

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

04 - 2019

373

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A**

**INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A**

04-2019

373

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	580
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	614
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	970
<u>PHẦN V:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	2194
<u>PHẦN VI:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	2196
<u>PHẦN VII:</u> Sửa đổi đơn	2201
<u>PHẦN VIII:</u> Thay đổi chủ đơn	2376
<u>PHẦN IX:</u> Đính chính	

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	580
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	614
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	970
<u>PART V:</u> Applications for Registration of Geographical Indications	2194
<u>PART VI:</u> Requests on Substantive Examination	2196
<u>PART VII:</u> Amendment of Applications	2201
<u>PART VIII:</u> Change of Applicants	2376
<u>PART IX:</u> Correction	

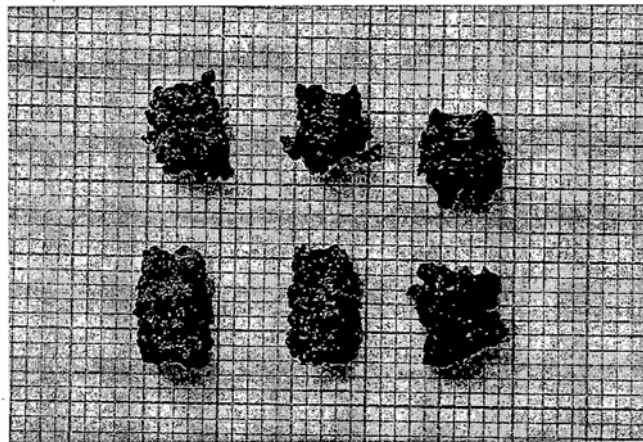
PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **62389**
(21) 1-2017-02275 (51)⁷ **C04B 18/20**, 20/00, 20/02, B09B
3/00, B29B 9/06, 17/00, B29C
47/00
(22) 24.11.2015 (43) 25.04.2019
(86) PCT/IB2015/059106 24.11.2015 (87) WO2016/084007 02.06.2016
(30) 702277 24.11.2014 NZ

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018

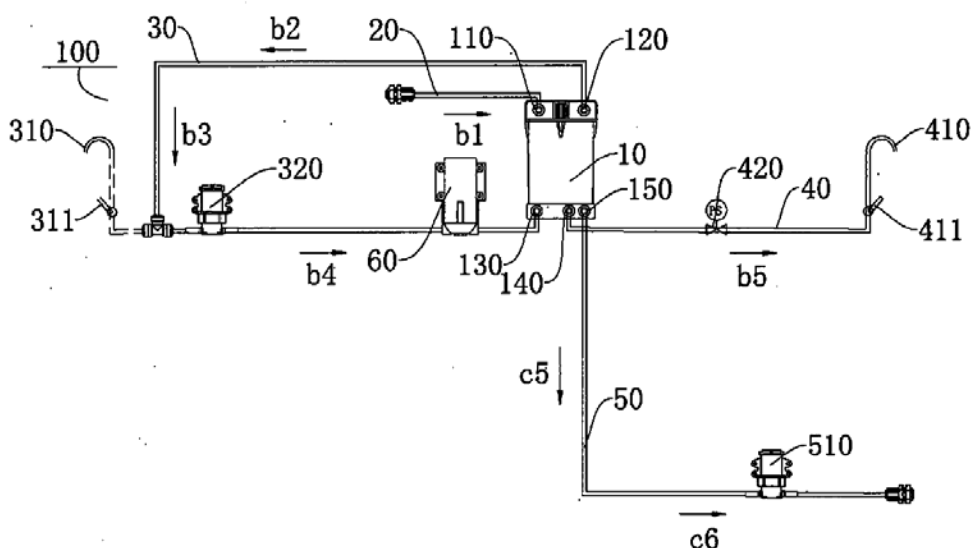
- (71) ENVIROPLAZ INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (HK)
Room A, 12/F Tak Lee Comm Building, 113-117 Wanchai Road, Wanchai, Hong Kong
(72) BARROW, Peter (NZ), FERRIER, Andrew (NZ), HUTCHINSON, Peter (NZ)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) CỐT LIỆU NHỰA ÉP ĐÙN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU NHỰA NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÊ TÔNG SỬ DỤNG CỐT LIỆU NHỰA ÉP ĐÙN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến cốt liệu nhựa ép đùn. Cốt liệu này được hình thành bằng cách tạo ra vật liệu hạt nhựa phế thải, đưa vật liệu hạt nhựa phế thải này vào máy ép đùn có khuôn đúc, khuôn đúc này có tỷ lệ diện tích miệng khuôn và diện tích xung quanh khuôn nằm trong khoảng từ 1:10 đến 1:40, và ép đùn vật liệu hạt nhựa phế thải bằng máy ép đùn để tạo ra cốt liệu nhựa ép đùn. Phương pháp tạo ra cốt liệu này có thể bao gồm bước làm mát có kiểm soát, bổ sung các chất phụ gia và xử lý bề mặt của cốt liệu thu được để tạo ra cốt liệu mong muốn có thể được sử dụng để tạo ra sản phẩm bê tông với các tính chất mong muốn như độ bền nén và trọng lượng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cốt liệu nhựa nêu trên và phương pháp tạo ra bê tông sử dụng cốt liệu nhựa này.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62390 | | |
| (21) | 1-2017-02999 | | (51) ⁷ E03B 11/02, C02F 9/02 |
| (22) | 06.06.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/087306 | 06.06.2017 | (87) WO2018/161454 A1 13.09.2018 |
| (30) | 201720219928.8 | 07.03.2017 | CN |
| | 201710132131.9 | 07.03.2017 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2017

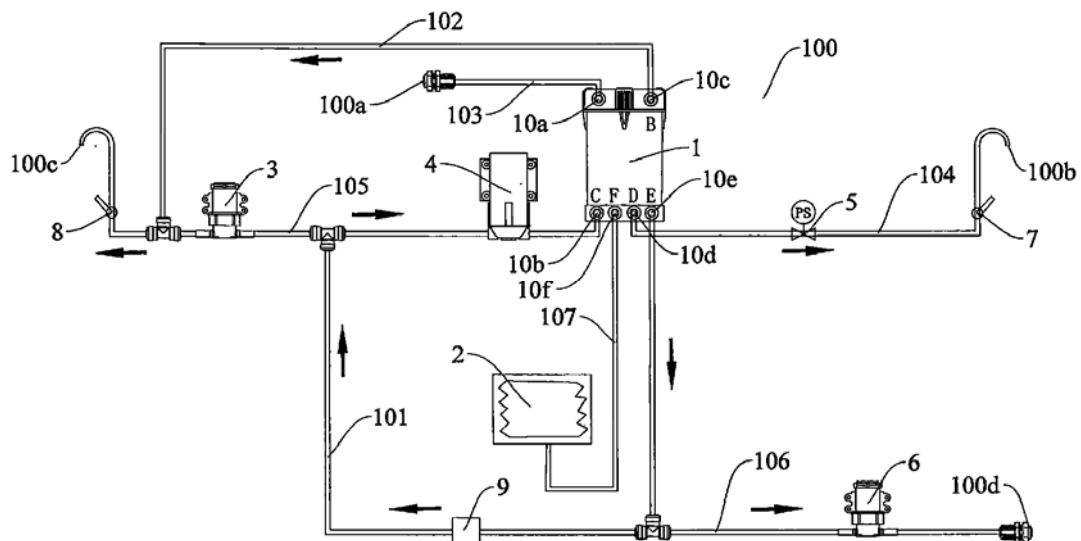
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
 The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
 B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước (100). Hệ thống lọc nước (100) bao gồm: bộ hộp lọc (10), ống lấy nước (20), đường ống nước được tinh chế (30), đường ống nước tinh khiết (40) và đường ống xả nước thải (50). Bộ hộp lọc (10) có cửa vào nước (110), cửa ra nước được tinh chế (120), cổng hồi nước được tinh chế (130), cửa ra nước tinh khiết (140) và cổng xả nước thải (150). Đường ống nước tinh khiết (40) được thông với cửa ra nước tinh khiết (140), và đường ống nước tinh khiết (40) có cổng ra nước tinh khiết (410) và van thứ hai (420) được cấu tạo để điều khiển việc khóa và mở khóa đường ống nước tinh khiết (40). Đường ống xả nước thải (50) có đầu thứ nhất được thông với cổng xả nước thải (150) và đầu thứ hai được thông với bên ngoài.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|------------------------------|
| (11) | 62391 | | | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 |
| (21) | 1-2017-03000 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 06.06.2017 | | | (87) | WO2018/161453 A1 13.09.2018 |
| (86) | PCT/CN2017/087305 | 06.06.2017 | | | |
| (30) | 201710132251.9 | 07.03.2017 | | CN | |
| | 201720218895.5 | 07.03.2017 | | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2017

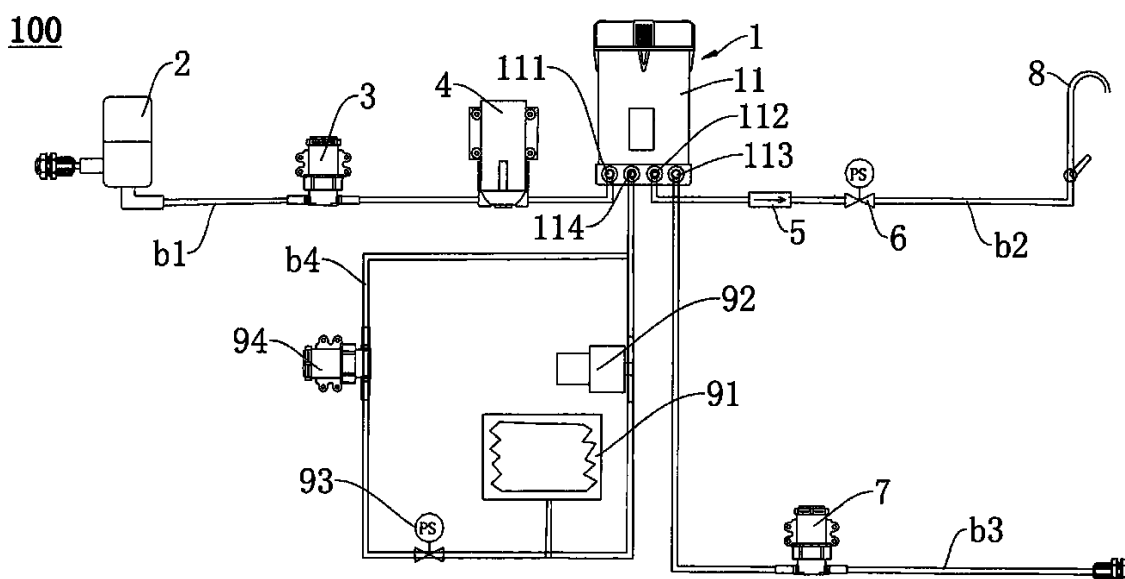
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước (100) bao gồm: cửa vào nước thô (100a); cửa ra nước tinh khiết (100b), cửa ra nước sạch (100c); cửa ra nước thải (100d); hộp lọc tích hợp (1) có đầu thứ nhất (10a) qua cổng thứ sáu (10f), trong đó cổng thứ ba (10c) được nối với đường dẫn nối thông (102), đầu tự do của đường dẫn nối thông (102) được nối giữa cổng thứ hai (10b) và cửa ra nước sạch (100c), thiết bị lưu trữ nước (2) được bố trí vào ít nhất một trong số đường dẫn chảy được nối với cửa ra nước tinh khiết (100b) và cổng thứ sáu (10f); và đường dẫn tuần hoàn (101) có đầu thứ nhất được nối giữa cửa ra nước sạch (100c) và cổng thứ hai (10b) và đầu thứ hai được nối giữa cửa ra nước thải (100d) và cổng thứ năm (10e).



- (11) **62392**
 (21) 1-2017-03133 (51)⁷ **E03B 11/02**, C02F 9/02
 (22) 25.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/086004 25.05.2017 (87) WO2018/161441 A1 13.09.2018
 (30) 201710132567.8 07.03.2017 CN
 201720218893.6 07.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2017

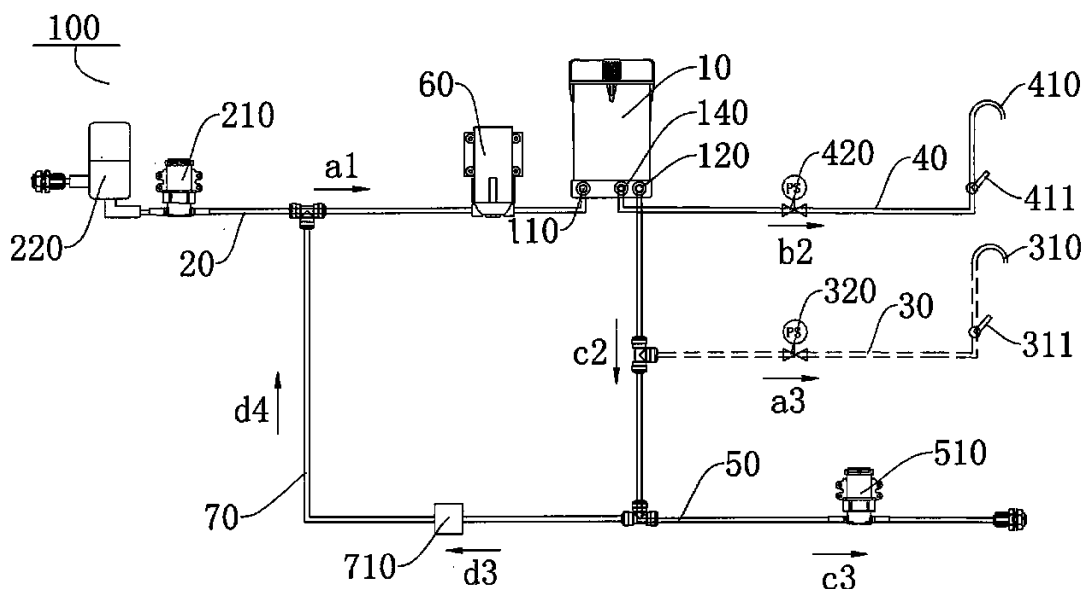
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
 The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
 2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
 B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
 (72) ZHANG, Xingzhi (CN), HE, Zhifeng (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TÍNH CHẾ NƯỚC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tinh chế nước (100), bao gồm: bộ hộp lọc phức hợp (1), bơm tăng áp (4), van điện từ nước thải (7) và thiết bị trữ nước. Bộ hộp lọc phức hợp (1) bao gồm vỏ lọc (11) và hộp lọc phức hợp (12). Vỏ lọc (11) có cửa vào nước chưa xử lý (111), lỗ mở nước tinh khiết (114), cửa ra nước tinh khiết (112) và cửa ra nước cô đặc (113). Hộp lọc phức hợp (12) bao gồm bộ lọc và hộp lọc tạo vị (123) được bố trí phía bên dưới bộ lọc. Lỗ mở nước tinh khiết (114) được thông với đầu cửa ra nước của bộ lọc và đầu cửa vào nước của hộp lọc tạo vị (123). Bơm tăng áp (4) được kết nối với cửa vào nước chưa xử lý (111), van điện từ nước thải (7) được kết nối với cửa ra nước cô đặc (113), và thiết bị trữ nước được kết nối với lỗ mở nước tinh khiết (114).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|------------------------------|
| (11) | 62393 | | | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 |
| (21) | 1-2017-03135 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 06.06.2017 | | | (87) | WO2018/161459 A1 13.09.2018 |
| (86) | PCT/CN2017/087313 | 06.06.2017 | | | |
| (30) | 201720222525.9 | 07.03.2017 | | | CN |
| | 201710132574.8 | 07.03.2017 | | | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2017

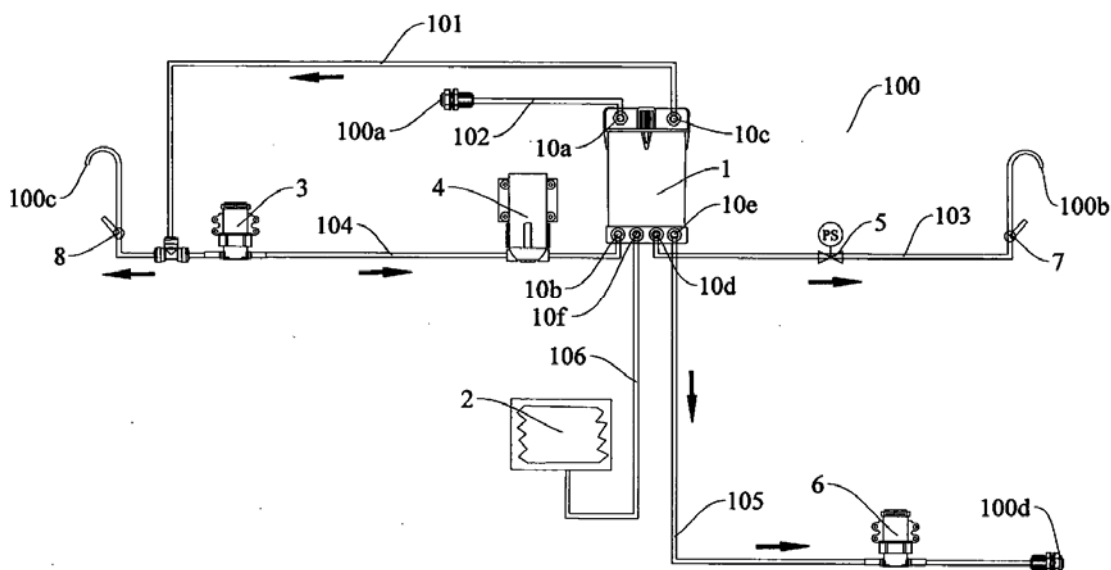
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống lọc nước (100), hệ thống lọc nước bao gồm bộ hộp lọc (10), đường ống lấy nước vào (20), đường ống nước được tinh chế (30), đường ống nước tinh khiết (40), đường ống xả chất bẩn (50) và đường ống tuần hoàn (70). Đường ống xả chất bẩn (50) thông với đường ống nước được tinh chế (30) và có một đầu được đặt giữa thân van thứ nhất (320) và cửa ra nước được tinh chế (120), và đường ống tuần hoàn (70) có đầu thứ nhất thông với đường ống lấy nước vào (20) và đầu thứ hai thông với đường ống xả chất bẩn (50).



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------------|
| (11) | 62394 | | | |
| (21) | 1-2017-03136 | | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 |
| (22) | 06.06.2017 | | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/087312 | 06.06.2017 | (87) | WO2018/161458 13.09.2018 |
| (30) | 201710132573.3 | 07.03.2017 | CN | |
| | 201720219929.2 | 07.03.2017 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2017

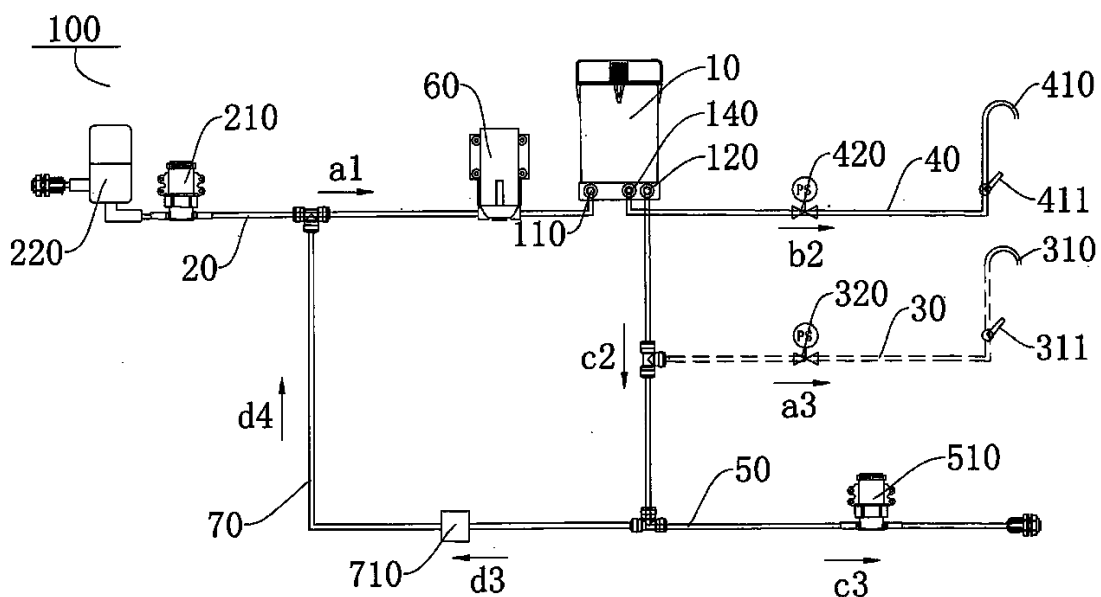
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước (100) và bao gồm cửa vào nước chưa xử lý (100a), cửa ra nước tinh khiết (100b), cửa ra nước đã tinh chế (100c), cửa ra nước thải (100d) và hộp lọc tích hợp (1). Hộp lọc tích hợp (1) có lỗ thứ nhất (10a), lỗ thứ hai, lỗ thứ ba, lỗ thứ tư, lỗ thứ năm và lỗ thứ sáu (10f). Lỗ thứ nhất (10a) được nối với cửa vào nước chưa xử lý (100a), và lỗ thứ hai (10b) được nối với cửa ra nước đã tinh chế (100c), ống dẫn kết nối (101) được nối với lỗ thứ ba (10c), và đầu tự do của ống dẫn kết nối (101) được nối giữa lỗ thứ hai (10b) và cửa ra nước đã tinh chế (100c), lỗ thứ tư (10d) được nối với cửa ra nước tinh khiết (100b), lỗ thứ năm (10e) được nối với cửa ra nước thải (100d), ít nhất một ống dẫn nối với cửa ra nước tinh khiết (100b) và lỗ thứ sáu (10f) được lắp thiết bị lưu trữ nước (2).



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------------|
| (11) | 62395 | | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 |
| (21) | 1-2017-03137 | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 06.06.2017 | | (87) | WO2018/161457 A1 13.09.2018 |
| (86) | PCT/CN2017/087310 | 06.06.2017 | | |
| (30) | 201720219976.7 | 07.03.2017 | | CN |
| | 201710132570.X | 07.03.2017 | | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2017

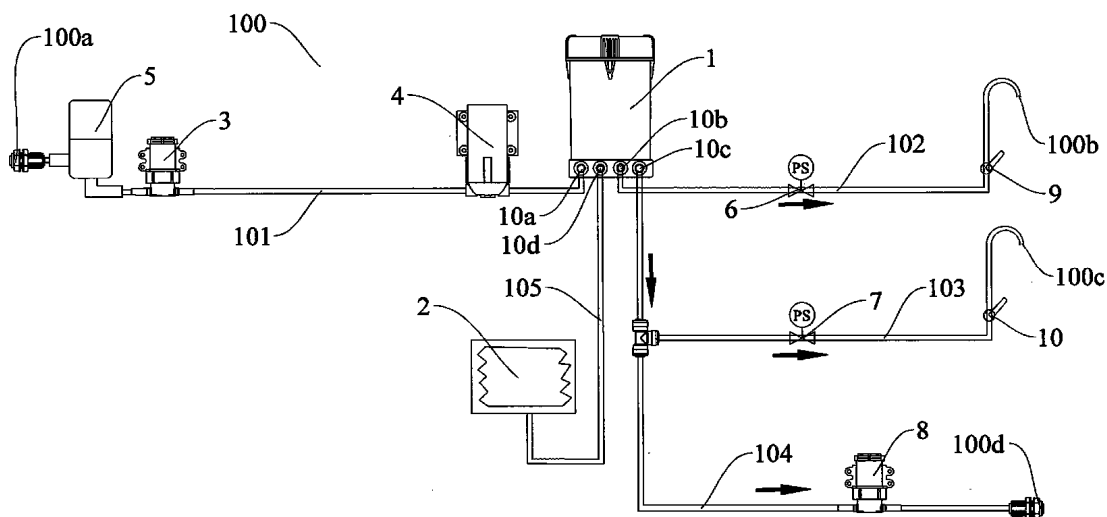
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống lọc nước (100), hệ thống lọc nước bao gồm bộ hộp lọc (10), đường ống lấy nước vào (20), đường ống nước được tinh chế (30), đường ống nước tinh khiết (40) và đường ống xả chất bẩn (50). Bộ hộp lọc (10) có cửa vào nước (110), cửa ra nước được tinh chế (120) và cửa ra nước tinh khiết (140). Đường ống lấy nước vào (20) thông với cửa vào nước (110). Đường ống nước được tinh chế (40) thông với cửa ra nước tinh khiết (140). Đường ống nước được tinh chế (30) thông với cửa ra nước được tinh chế (120) và có thân van thứ nhất (320) được cấu tạo để điều khiển việc đóng và mở đường ống nước được tinh chế (30). Đường ống xả chất bẩn (50) thông với đường ống nước được tinh chế (30).



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------|
| (11) | 62396 | | | |
| (21) | 1-2017-03172 | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 | |
| (22) | 06.06.2017 | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/087304 | 06.06.2017 | (87) | WO2018/161452 A1 13.09.2018 |
| (30) | 201710132249.1 | 07.03.2017 | CN | |
| | 201720218894.0 | 07.03.2017 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2017

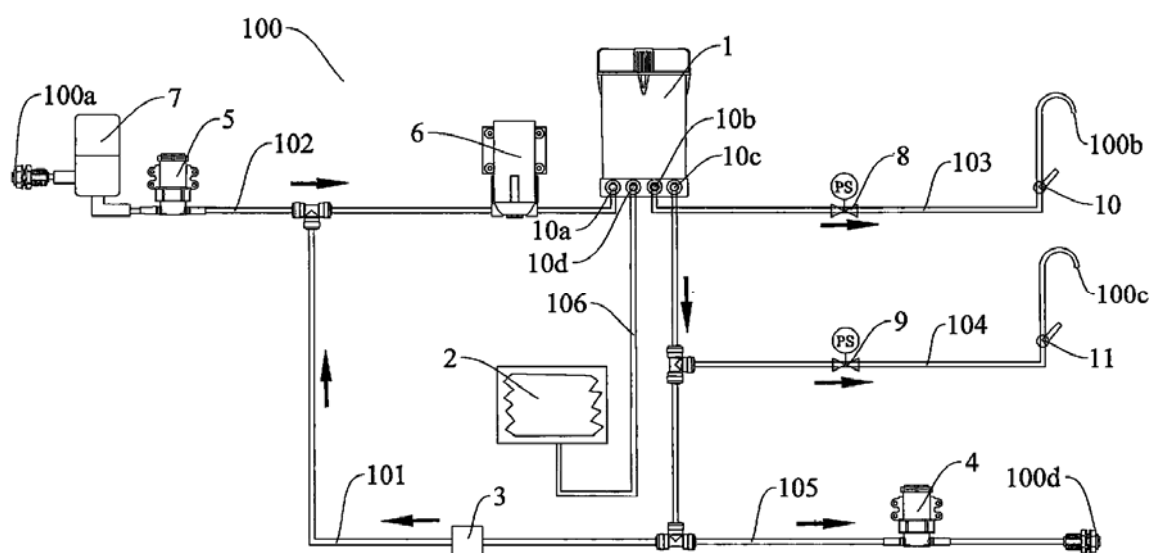
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước (100) bao gồm: cửa nạp nước chưa xử lý (100a); cửa xả nước sạch (100b); cửa xả nước đã được tinh chế (100c); cửa xả nước thải (100d); và hộp lọc tích hợp (1) có các cổng từ thứ nhất (10a) đến thứ tư (10d), trong đó cổng thứ nhất (10a) được kết nối với cửa nạp nước chưa xử lý (100a), cổng thứ hai (10b) được kết nối với cửa xả nước sạch (100b), cửa xả nước đã được tinh chế (100c) và cửa xả nước thải (100d) cả hai được kết nối với cổng thứ ba (10c), và thiết bị chứa nước (2) được lắp với ít nhất một trong số đường dẫn được kết nối với cửa xả nước sạch (100b) và cổng thứ tư (10d).



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------|
| (11) | 62397 | | | |
| (21) | 1-2017-03245 | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 | |
| (22) | 06.06.2017 | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/087308 | 06.06.2017 | (87) | WO2018/161456 A1 13.09.2018 |
| (30) | 201710132133.8 | 07.03.2017 | CN | |
| | 201720219930.5 | 07.03.2017 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2017

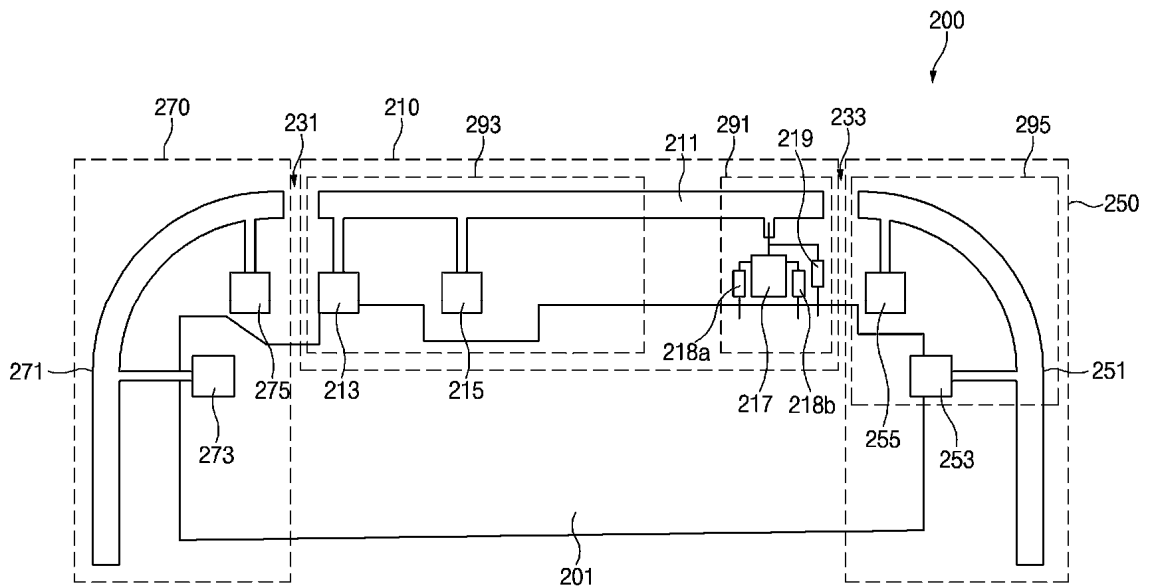
- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước (100) bao gồm: cửa vào nước thô (100a); cửa nước tinh khiết (100b); cửa ra nước sạch (100c); cửa ra nước thải (100d); hộp lọc tích hợp (1); và đường dẫn tuần hoàn (101). Hộp lọc tích hợp (1) có đầu thứ nhất (10a), cổng thứ hai (10b), cổng thứ ba (10c) và cổng thứ tư (10d). Cửa ra nước sạch (100c) và cửa ra nước thải (100d) cả hai được kết nối với cổng thứ ba (10c), và thiết bị lưu trữ nước (2) được tạo ra nối với ít nhất một trong số cổng thứ tư (10d) và đường dẫn dòng chảy được kết nối với cửa ra nước tinh khiết (100b). Đường dẫn tuần hoàn (101) có đầu thứ nhất được kết nối giữa cổng thứ nhất (10a) và cửa vào nước thô (100a) và đầu thứ hai được kết nối giữa cửa ra nước thải (100d) và cổng thứ ba (10c).



- (11) **62398**
- (21) 1-2017-03657 (51)⁸ **H01Q 1/52**
- (22) 28.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/008198 28.07.2017 (87) WO2018/021888 A1 01.02.2018
- (30) 10-2016-0097564 29.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2017

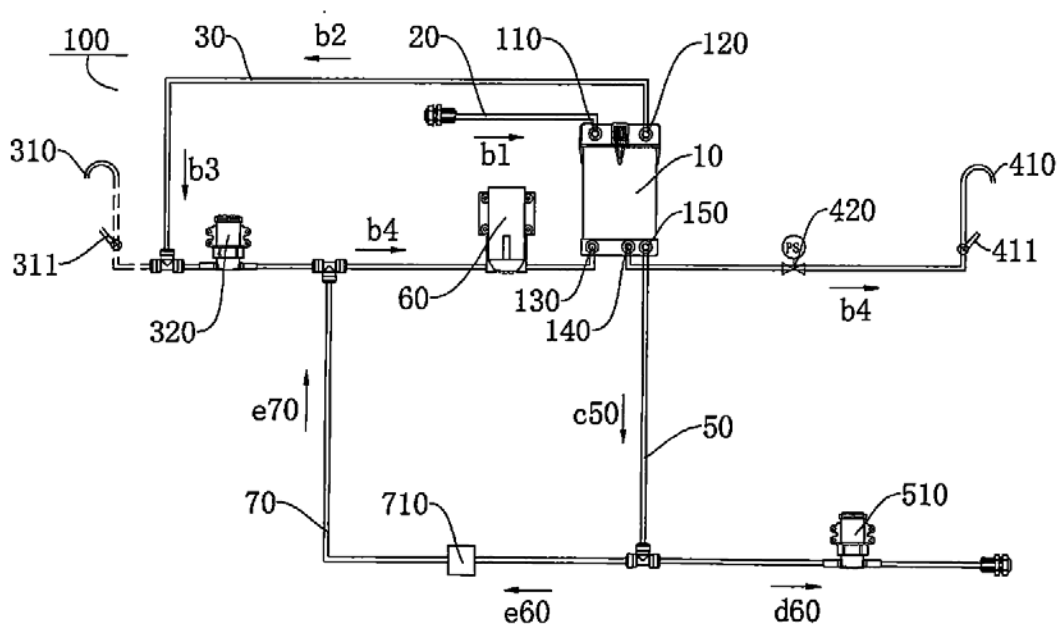
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Ho Jung NAM (KR), Min Cheol SEO (KR), Hae Yeon KIM (KR), Se Hyun PARK (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ NHIỀU ANTEN
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có anten thứ nhất được làm thích ứng để truyền và thu các tín hiệu của nhiều dải tần số, và anten thứ hai được bố trí ở vùng liền kề với anten thứ nhất. Anten thứ nhất có mạch truyền thông không dây thứ nhất, bộ phát xạ thứ nhất, chi tiết tiếp sóng thứ nhất được làm thích ứng để nối mạch truyền thông không dây thứ nhất với bộ phát xạ thứ nhất, phần tử tiếp đất thứ nhất được làm thích ứng để được nối với một đầu của bộ phát xạ thứ nhất, mạch chuyển mạch được làm thích ứng để được nối với bộ phát xạ thứ nhất trong vùng liền kề với anten thứ hai, ít nhất một phần tử dải tần trong đó đầu thứ nhất được nối với mạch chuyển mạch và đầu thứ hai được nối với phần tử tiếp đất thứ nhất, và ít nhất một phần tử cách ly được làm thích ứng để nối bộ phát xạ thứ nhất với phần tử tiếp đất trong vùng liền kề với anten thứ hai.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|------------------------------|
| (11) | 62399 | | | (51) ⁷ | E03B 11/02, C02F 9/02 |
| (21) | 1-2017-03687 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 06.06.2017 | | | (87) | WO2018/161455 A1 13.09.2018 |
| (86) | PCT/CN2017/087307 | 06.06.2017 | | | |
| (30) | 201720222524.4 | 07.03.2017 | | CN | |
| | 20171032132.3 | 07.03.2017 | | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2017

- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) YANG, Lyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến Hệ thống lọc nước (100). Hệ thống lọc nước (100) bao gồm: môđun hộp lọc (10), đường ống dẫn nước vào (20), đường ống dẫn nước sạch (30), đường ống nước tinh khiết (40) và đường ống xả nước thải (50). Môđun hộp lọc (10) có cửa vào nước (110), cửa ra nước sạch (120), cửa tuần hoàn nước sạch (130), cửa ra nước tinh khiết (140) và cửa xả nước thải (150). Đường ống nước tinh khiết (40) được nối thông với cửa ra nước tinh khiết (140), và đường ống dẫn nước tinh khiết (40) có cửa nước tinh khiết bên ngoài (410) và van thứ hai (420) được cấu hình để điều khiển việc chặn và mở chặn đường ống dẫn nước tinh khiết (40). Đường ống xả nước thải (50) có đầu thứ nhất được nối thông với cửa xả nước thải (150) và đầu thứ hai được nối với bên ngoài.



(11) **62400**

(21) 1-2017-03830

(51)⁷ **B32B 27/08**, 07/12, 03/26, 37/00

(22) 28.09.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2017

(71) 1. DX SQUARED CO., LTD. (KR)

5F, 5, Samil-daero 6-gil, Jung-gu, Seoul 04553, Republic of Korea

2. KIM, TAE IL (KR)

B3, 20, Samseong-ro 103-gil, Gangnam-gu, Seoul 06155, Republic of Korea

(72) HAN, Chul Dae (KR), KIM, Tae Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẤM IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm in và phương pháp sản xuất tấm in này. Tấm in bao gồm lớp mang, lớp liên kết, lớp sắc tố lân quang trắng, các hạt phản xạ kiểu hạt tròn và lớp bảo vệ trong suốt.

(11) **62401**

(21) 1-2017-03860

(51)⁷ **A23L 1/00**, 1/326, 3/36

(22) 29.09.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2017

(71) **ROCK FISH CO., LTD.** (KR)

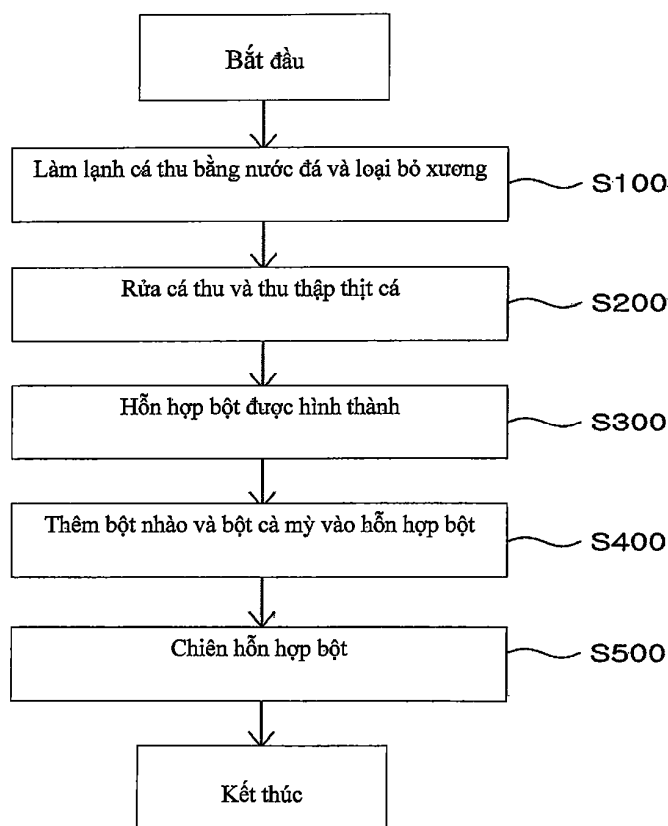
Bdong 503ho, 1, Wonyang-ro, Seo-gu, Busan, 49277, Republic of Korea

(72) **LEE KANGSUK** (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LẾT CÁ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến đề cập đến phương pháp sản xuất cốt lết cá thu có lợi cho sức khỏe con người bằng cách thay thế thịt lợn, nguyên liệu chính trong cốt lết thịt lợn, bằng cá thu là một loại cá có thân ngoài màu xanh giàu chất béo chưa bão hòa và các thành phần dinh dưỡng hoạt tính, và cung cấp các chất dinh dưỡng có lợi. Sáng chế bao gồm các bước sau: bước thứ nhất là xử lý phần thịt phi lê bằng cách chuẩn bị cá thu, sau đó làm lạnh bằng đá trong phần nước muối lạnh thứ nhất nhằm loại bỏ các vụn băng còn lại của cá thu đông lạnh; bước thứ hai là rửa cá thu phi lê trong phần nước muối lạnh thứ hai để thu được thịt cá thu; bước thứ ba là băm và nghiền thịt cá thu, thêm phụ gia chống ôxy hóa tự nhiên vào phần thịt cá thu đã băm và nghiền, và trộn để hình thành hỗn hợp bột; bước thứ tư là định hình hỗn hợp bột tới kích thước định trước, thêm vào bơ, bột cà phê thô; và bước thứ năm cho hỗn hợp bột cà phê thô vào dầu đã gia nhiệt tới trong khoảng 170 đến 180°C và chiên ngập dầu trong vòng 8 tới 10 phút.



(11) **62402**

(21) 1-2017-03887

(51)⁷ **F24J 2/00**

(22) 03.10.2017

(43) 25.04.2019

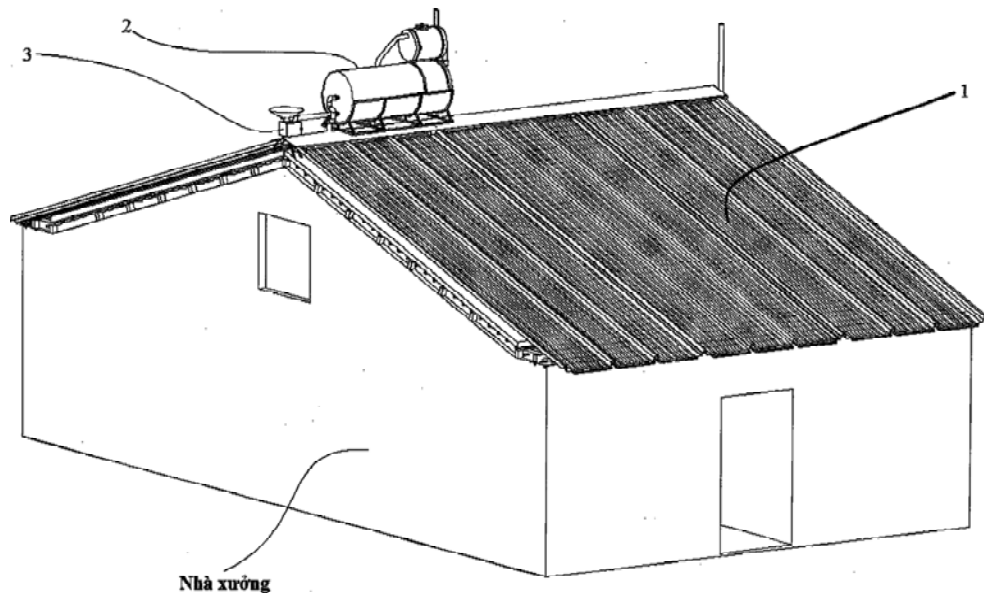
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2017

(75) **TRẦN NGUYỄN VŨ (VN)**

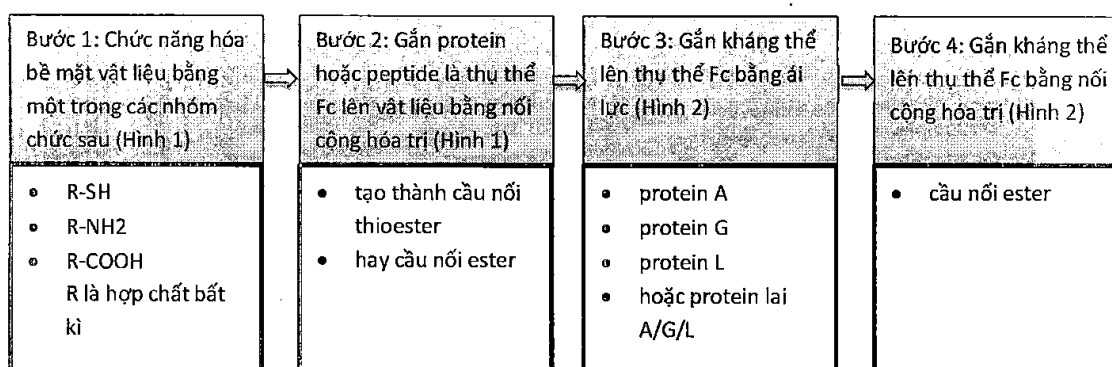
Số nhà 157, tổ 24, thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(54) **MÁY GIA NHIỆT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gia nhiệt sử dụng năng lượng mặt trời để tạo ra nước nóng hoặc không khí nóng; được áp dụng tại những vùng, miền có cường độ bức xạ mặt trời lớn; máy gia nhiệt này bao gồm: Bộ thu nhiệt, bình bảo ôn và van năng lượng mặt trời. Bộ thu nhiệt chính là mái tôn của nhà máy, xưởng công nghiệp; bộ thu nhiệt có cấu tạo gồm tôn nhôm, ống dẫn và đế tôn. Tôn nhôm có ba dàn ống để chứa nước (hoặc không khí) bên trong lòng các dàn ống; và bốn sóng dương để liên kết với đai kẹp âm, giúp cố định tấm tôn nhôm với xà đỡ của mái. Ống dẫn và đế tôn bịt kín sáu đầu của ba dàn ống để dẫn nước (hoặc không khí) vào trong lòng của các dàn ống và lưu giữ trong đó. Bình bảo ôn có cấu tạo giống bình bảo ôn của thái dương năng bán thịnh hành trên thị trường hiện nay. Van năng lượng mặt trời (van NLMT) gồm bếp NLMT, xilanh cơ cấu dẫn động, van khóa, hộp van và giá đỡ; bếp NLMT có nhiệm vụ hội tụ năng lượng ánh sáng mặt trời vào xilanh để làm nóng chảy vật liệu chuyển pha paraffin chứa trong xilanh, giúp đẩy quả pittông của xilanh di chuyển, đồng thời thông qua cơ cấu dẫn động truyền lực đẩy của quả pittông cho van khóa để mở van khóa, giúp lưu thông đường ống dẫn nước (hoặc không khí) từ bình bảo ôn xuống bộ thu nhiệt. Hộp van là vị trí lắp ráp và định vị các bộ phận của van NLMT, giá đỡ để nâng các bộ phận của van NLMT tại vị trí làm việc. Nước hoặc không khí chứa trong bộ thu nhiệt và bình bảo ôn trao đổi nhiệt với nhau theo hình thức đối lưu nhiệt tự nhiên.



- (11) **62403**
 (21) 1-2017-03925 (51)⁷ **G01N 33/53**
 (22) 04.10.2017 (43) 25.04.2019
 (71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
 227 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Trần Văn Hiếu (VN), Trịnh Minh Thượng (VN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GẮN ĐỊNH HƯỚNG KHÁNG THỂ LÊN BỀ MẶT VẬT LIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến việc gắn định hướng kháng thể lên bề mặt vật liệu thông qua thụ thể vùng Fc như protein A hoặc protein G hoặc protein L hoặc protein lai giữa các protein này nhằm tạo ra các thiết bị hoặc dụng cụ, vật liệu có khả năng phân tách tế bào, đánh dấu và theo dõi tế bào, cảm biến sinh học trong chẩn đoán mẫu bệnh phẩm, thực phẩm và môi trường.



(11) 62404

(21) 1-2017-03927

(51)⁷ F25B 15/00

(22) 05.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2017

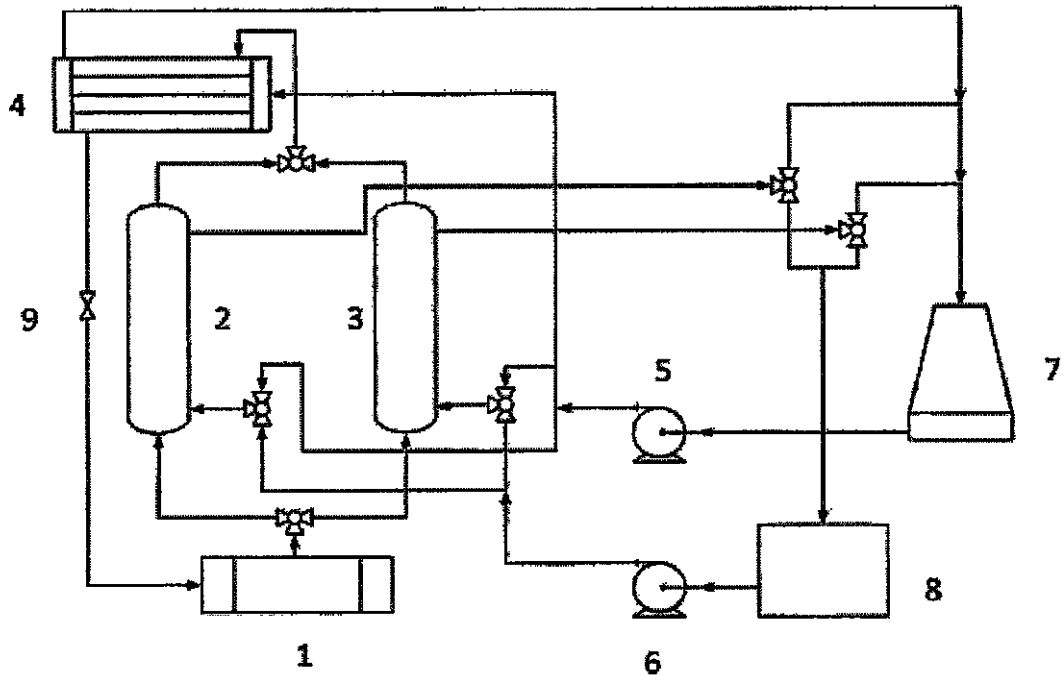
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Quân (VN), Nguyễn Tâm Mạnh Thường (VN)

(54) THIẾT BỊ LÀM LẠNH TRÊN NGUYÊN TẮC BỐC HƠI - HẤP PHỤ DÙNG NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh hấp thụ nhằm làm lạnh không khí. Thiết bị này sử dụng cặp môi chất H₂O- Zeolit tránh gây độc với môi trường và con người, giảm thiểu ăn mòn thiết bị. Thiết bị sử dụng cột hấp thụ có cấu tạo hình trụ rỗng, có đường nước vào và ra, đường hơi nước vào trong quá trình hấp thụ và đường hơi nước ra trong quá trình giải hấp, bên trong có 4 ống nằm ngáp trong Zeolit cho nước chảy qua vùng chứa Zeolit. Phần giữa cột rỗng, xung quanh là lưới. Cột được thiết kế với chức năng kép nhằm tối giản hóa kết cấu của thiết bị làm lạnh hấp thụ và nâng cao hiệu suất quá trình, phù hợp với việc tận dụng nhiệt thải để tiết kiệm năng lượng.



(11) 62405

(21) 1-2017-03938

(51)⁸ A47G 27/02

(22) 05.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2017

(71) GROUNDING INC. (VG)

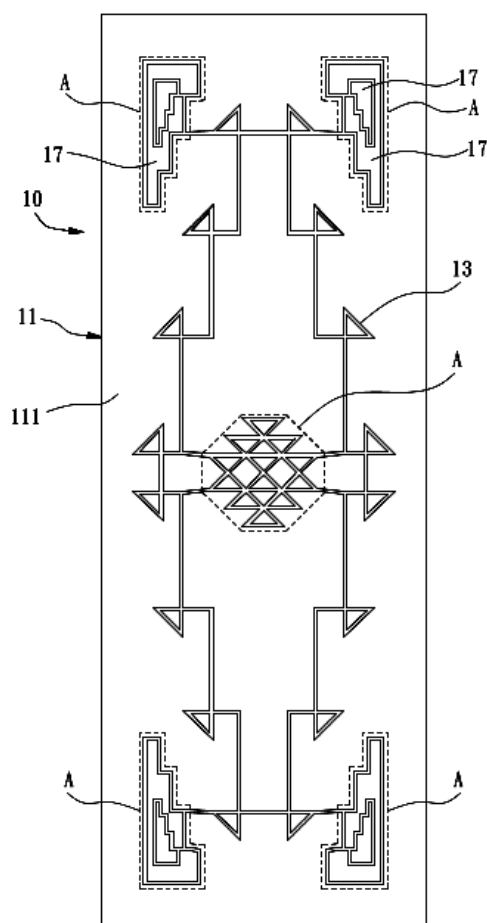
Intershore Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) Tsai, Victor (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THẨM TẬP CÓ DẢI CHỐNG TRƯỢT MỘT MẢNH LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thẩm tập có lớp vải xác định mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện nhau, dải chống trượt có chiều rộng xác định và theo mẫu xác định được bao phủ lên một phần mặt thứ nhất của lớp vải để mặt thứ nhất của lớp vải xác định một hoặc nhiều phần lộ ra ngoài dải chống trượt, và lớp đệm đàn hồi bao phủ lên mặt thứ hai của lớp vải. Dải chống trượt là chi tiết một mảnh liên tục xác định hai phần bên đối diện và phần giữa ở các độ cao khác nhau. Lớp vải xác định các diện tích vùng ở mặt thứ nhất. Ít nhất một phần lộ ra và một phần dải chống trượt có ở diện tích một vùng trong diện tích bề mặt xấp xỉ bằng diện tích bề mặt lòng bàn tay người lớn.



- (11) **62406**
 (21) 1-2017-03967 (51)⁸ **F24F 3/16**, 3/044, 7/06
 (22) 23.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/TH2016/000057 23.06.2016 (87) WO2017/222477 28.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2017

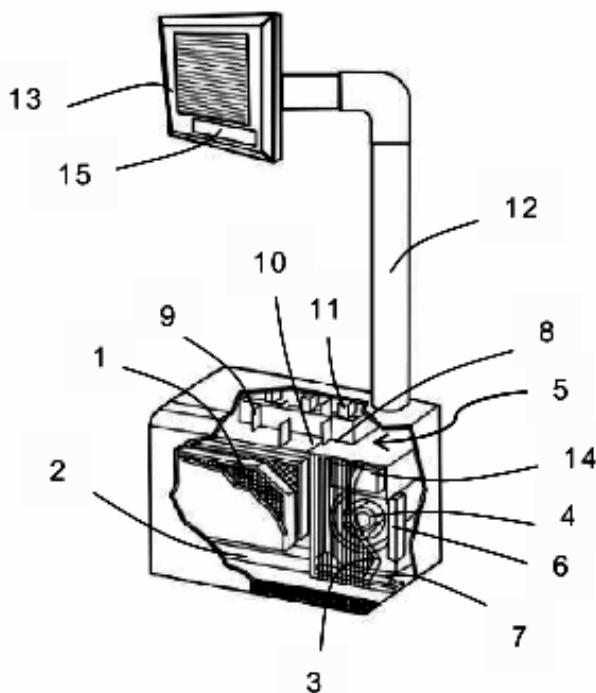
(75) KIATPAIBULKIT, PRASART (TH)

22 Soi Bangwake 16, Bangwake, Pasricharoen, Bangkok 10160, Thailand

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG CẤP KHÔNG KHÍ TƯƠI ĐÃ LÀM SẠCH DÙNG CHO NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cấp không khí tươi đã làm sạch dùng cho nhà ở và công trình có quy trình xử lý để biến đổi không khí ô nhiễm hoặc bị nhiễm bẩn thành không khí sạch. Bộ phận thứ nhất của hệ thống là khoang (1) trong đó không khí ô nhiễm hoặc bị nhiễm bẩn được xử lý sơ bộ thành không khí sạch. Khoang này lọc các hạt bụi và loại bỏ các mùi không mong muốn. Khoang thứ hai (2) là khoang trong đó không khí được xử lý ở giai đoạn thứ hai trong đó không khí được chuẩn bị trước khi được hút vào nhờ quạt thông khí dùng điện (4) để tạo ra áp suất cho phép di chuyển bên trong công trình. Khoang thứ ba (3) là khoang trong đó không khí được xử lý ở giai đoạn thứ ba, khoang này có bộ phận chiếu ánh sáng tử ngoại UVC (7) để thực hiện chức năng diệt các mầm bệnh. Khoang thứ tư là khoang trong đó quạt thông khí dùng điện (4) được lắp để hút và phân phối không khí bằng cách hút không khí bên ngoài vào khoang xử lý trước khi phân phối không khí sạch bên trong công trình. Khoang thứ năm (5) là giai đoạn thứ năm trong đó không khí được xử lý. Khoang này có bộ khử trùng bằng điện tích (11). Không khí được dẫn từ khoang thứ nhất tới khoang thứ năm không theo đường thẳng để tạo ra áp suất bên trong hệ thống cấp không khí tươi đã làm sạch dùng cho nhà ở và công trình.



(11) **62407**

(21) 1-2017-03985

(51)⁷ **C07J 75/00**

(22) 09.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(VN)

18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lưu Đức Huy (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AXETAT DEXAMETHASON TỪ 9-ALPHA-HYDROXY
ANDROSTENDION

(57) Sáng chế đề cập quy trình điều chế axetat dexamethason từ 9 α -hydroxy androstendion (9 α -OH AD) bao gồm các công đoạn sau: i) loại nước hợp chất 9 α -OH AD bằng axit vô cơ H₃PO₄ trong dung môi không proton CH₂Cl₂, tạo lập mảnh 17 α -hydroxy-17 β -pregnan bằng phương pháp xyanhydrin; ii) tạo lập mạch bên corticoit bằng phương pháp 21-iot hóa trực tiếp, axetyl hóa nhóm 17 α -hydroxy dùng hỗn hợp axetyl hóa Ac₂O/AcOH/Py, tách loại nhóm 17 α -axetoxy, tạo thành Δ 16- pregnan dùng KOAc; iii) tạo lập liên kết đôi Δ 1(2)-pregnan bằng phương pháp hóa học sử dụng SeO₂; iv) đưa mảnh 16 α -metyl-17 α -hydroxy vào Δ 16(17)-pregnan sử dụng xúc tác tự oxy hóa CuCl (I), tác nhân MeMgBr; v) hypohalogen hóa Δ 9(11)-16 α -metyl-17 α - hydroxy-pregnan dùng dibromantin; vi) epoxy hóa Δ 9(11)- 16 α -metyl-17 α -hydroxy pregnan thành 9(11)-epoxy-16 α -metyl-17 α -hydroxy pregnan; và vii) mở vòng 9(11)- epoxy-16 α -metyl-17 α -hydroxy-pregnan bằng dung dịch HF 70%, axetyl hóa nhóm hydroxy ở C(21) của dexamethason dùng hỗn hợp Ac₂O/Py. Quy trình này cho phép nhận được axetat dexamethason với hiệu suất 25%.

(11) **62408**

(21) 1-2017-04005

(51)⁷ **F25C 1/00**

(22) 10.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2017

(75) 1. **TRẦN VĂN HƯƠNG (VN)**

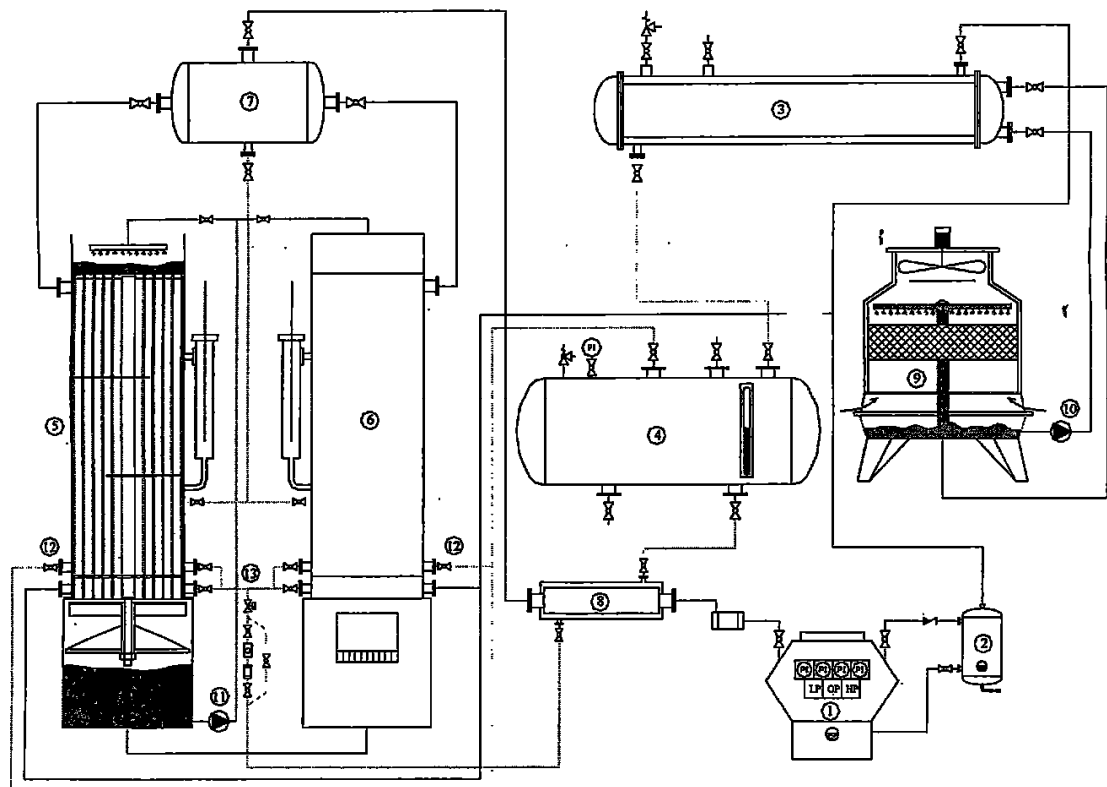
25 Phan Kế Bính, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. **TRẦN VĂN TƯỜNG (VN)**

Phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất nước đá bao gồm một cụm hệ thống lạnh cơ sở và hai tháp làm đá có kích thước khuôn đá là $\varnothing 50,8$ mm và $\varnothing 22,2$ mm, hệ thống điện và van để điều khiển hoạt động. Khi hoạt động, máy nén nén áp suất môi chất lạnh lên khoảng 18 bar và đưa về bình chứa sau khi đó được hóa lỏng nhờ hệ thống làm mát. Môi chất lạnh được đưa vào tháp làm đá qua van tiết lưu, do việc giảm áp suất đột ngột (khoảng 2 bar đến 4 bar) nên nhiệt độ giảm theo (khoảng -10°C đến -5°C) làm đông cứng các ống nước tạo thành đá. Đá được lấy ra ngoài bằng cách cho hệ thống hoạt động ngược chu trình, các ống đá bị hơi nóng làm cho chúng tách khỏi thành ống và rơi xuống, chúng được cắt ngắn trước khi đưa ra ngoài, chu trình mới lại được tiếp tục.



(11) **62409**

(21) 1-2017-04006

(51)⁷ **C05F 5/00**

(22) 10.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2017

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Vũ Bích Hạnh (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM VI SINH TỪ Bùn THẢI NHÀ MÁY BIA ĐỂ SẢN XUẤT PHÂN BÓN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN TỪ NGUYÊN LIỆU Bùn THẢI NHÀ MÁY BIA VÀ PHÂN BÓN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình tạo chế phẩm vi sinh từ bùn thải nhà máy bia dùng để sản xuất phân bón, quy trình bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu là bùn thải từ ngành bia; nuôi cấy các loại vi sinh vật; xây dựng đường cong sinh trưởng của mỗi loại vi sinh vật; thu nhận sinh khối của mỗi loại vi sinh vật nêu trên tại đỉnh của đường cong sinh trưởng; phối trộn các loại vi sinh vật đã chọn theo tỷ lệ cụ thể; tiếp tục tăng sinh các vi sinh vật ở môi trường dinh dưỡng NB có bổ sung vitamin, trong đó các vitamin được bổ sung theo trình tự như sau: trước tiên, bổ sung vitamin B, sau đó là vitamin E đồng thời với vitamin D, tiếp theo là vitamin A, cuối cùng là vitamin H; thu sinh khối; lọc; sấy khô; trộn sinh khối khô thu được với các loại bột ngũ cốc tổng hợp; tiếp tục sấy; kiểm tra chế phẩm và đóng gói, lưu trữ. Sáng chế còn đề cập tới quy trình sản xuất phân bón từ bùn thải nhà máy bia và phân bón thu được từ quy trình này.

(11) **62410**

(21) 1-2017-04037

(51)⁷ **C02F 9/00**

(22) 12.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2017

(75) **VŨ HẢI VINH (VN)**

29E đường TMT 2A, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý rác thải, trong đó quy trình này bao gồm bước xử lý rác sơ bộ bằng cách rác được lọc hết nước rồi chuyển qua máy rạch xé bao bọc để phân loại rác; phân loại và tách rác; và xử lý rác đã được phân loại bằng cách rác hữu cơ được chuyển xuống hầm đảo trộn nhanh hữu cơ gia nhiệt ở nhiệt độ từ 65-70°C, sau đó trộn với vi sinh rồi đưa vào bể phân hủy tốc độ cao để thu khí ga và bã thải, và rác vô cơ, vật nặng được sử dụng để ép gạch.

(11) **62411**

(21) 1-2017-04076

(51)⁷ **B60C 13/00**

(22) 13.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

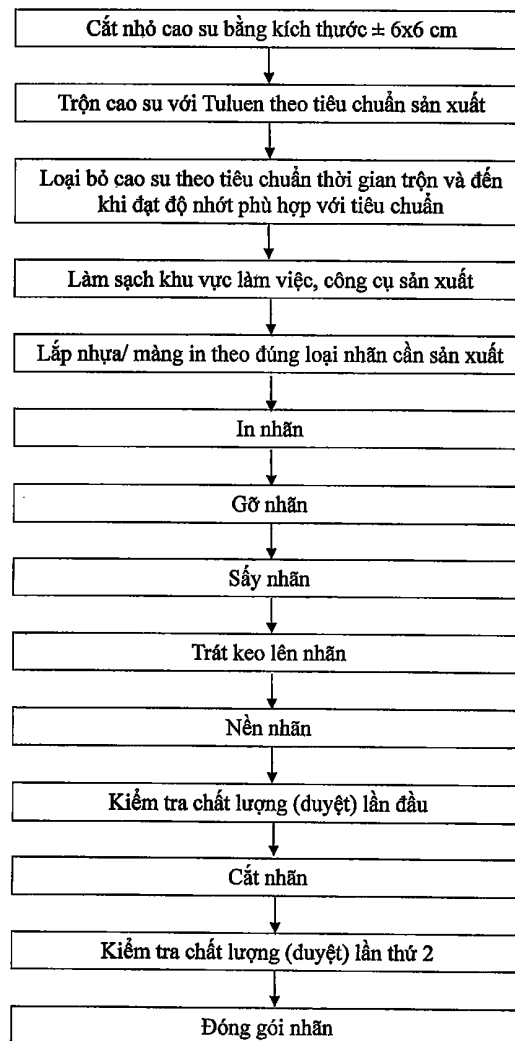
(75) JACOB JUNAWAN JUNG (VN)

Lô 47-1, 47-2, 47-3 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN LỚP XE TỪ NGUYÊN LIỆU CAO SU SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ IN LƯỚI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm nhãn lớp xe từ cao su, sử dụng một hỗn hợp bao gồm các miếng cao su được trộn với dung dịch tuluen (hóa chất) với liều lượng được định trước, trong đó hỗn hợp được sử dụng để chuẩn bị/sản xuất nhãn lớp xe sử dụng phương pháp/kỹ thuật in lưới.



(11) **62412**

(21) 1-2017-04079

(51)⁷ **A43B 13/00**, A43D 3/00, 8/00,
35/00

(22) 16.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2017

(71) GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)

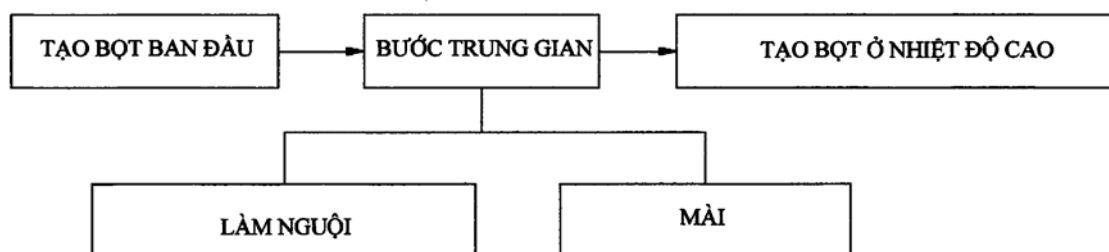
No. 35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) CHIH-HSIUNG KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **ĐẾ GIÀY XỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY NÀY VÀ BỘ KHUÔN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất đế giày xốp bao gồm bước tạo bọt ban đầu: điền đầy các hạt tạo bọt vào lòng khuôn của bộ khuôn tạo bọt ban đầu, làm nóng gián tiếp bộ khuôn tạo bọt ban đầu, và sau đó đóng kín bộ khuôn tạo bọt ban đầu để tạo ra đế giày bán thành phẩm; và bước tạo bọt ở nhiệt độ cao: đặt đế giày bán thành phẩm vào trong bộ khuôn đúc nhiệt độ cao có chứa nhiều khối lõi trong lòng khuôn, mỗi khối lõi có nhiều rãnh qua đó không khí có nhiệt độ cao đi qua để thổi phồng đế giày bán thành phẩm, đế giày bán thành phẩm được ép bởi các khối lõi để tạo thành các hốc lõm, vật liệu nằm trong mỗi hốc lõm được ép đẩy vào các rãnh tạo ra phân lõi, nhờ đó đế giày xốp có các hoa văn ba chiều gồm có các phân lõi và các hốc lõm được tạo ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất bộ khuôn đúc nhiệt độ cao được sử dụng trong phương pháp nêu trên, và đế giày xốp được sản xuất theo phương pháp này.



(11) **62413**

(21) 1-2017-04116

(51)⁷ **H04N 5/232**, G03B 7/00

(22) 18.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2017

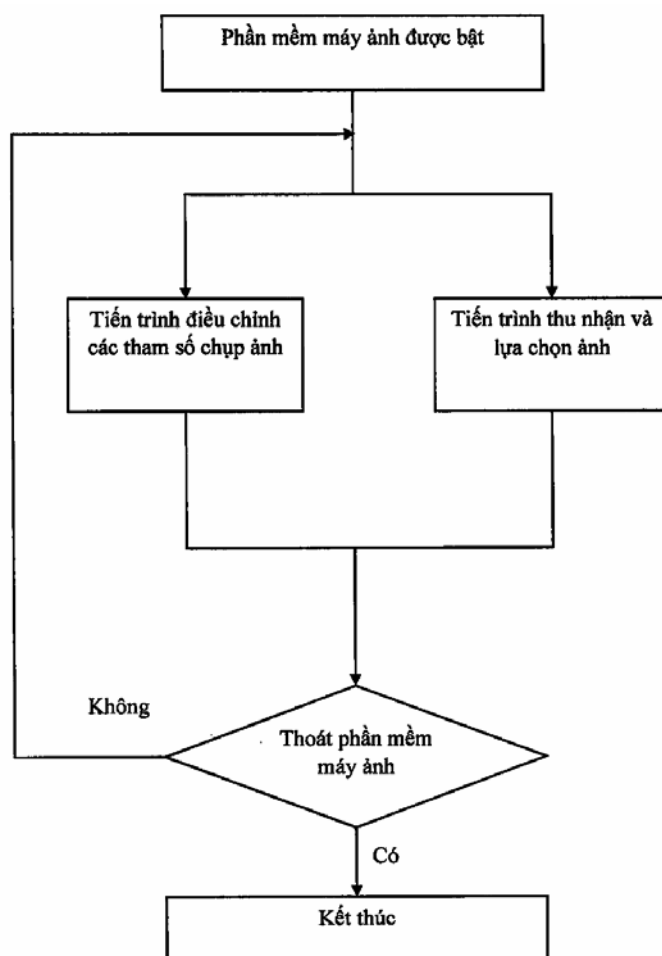
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1, KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG RUNG VÀ CHỐNG NHÒE ẢNH THÔNG MINH CHO CHỤP ẢNH TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp chống rung và nhòe ảnh, trong đó khắc phục được nhược điểm ảnh bị nhòe của các phần mềm chụp ảnh trên điện thoại di động hiện nay, bằng cách phân tích dữ liệu từ các cảm biến vật lý được thiết kế cho các mục đích chung của điện thoại di động để tăng cường khả năng của máy ảnh trên điện thoại di động, từ đó chọn được ảnh ngay trước hoặc trong thời điểm bấm chụp ảnh khi điện thoại ít rung nhất, đồng thời phân tích mức độ chuyển động của vật được chụp ảnh để điều chỉnh các tham số chụp ảnh.



(11) **62414**

(21) 1-2017-04152

(51)⁸ **G07C 9/00**

(22) 19.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2017

(71) XIDSYSTEM (KR)

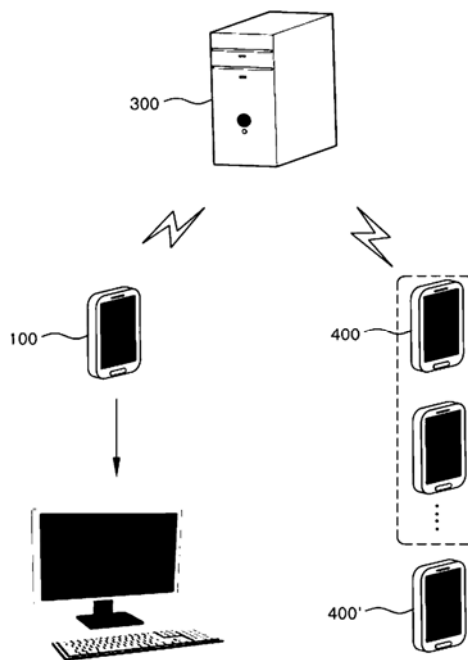
909ho, 312, Suyeong-ro, Nam-gu, Busan, 608-743, Republic of Korea

(72) SON, Seokgil (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA SỰ CÓ MẶT THÔNG MINH SỬ DỤNG TỌA ĐỘ VÀ SỐ XÁC NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra sự có mặt thông minh sử dụng tọa độ và số xác nhận bao gồm thiết bị đầu cuối di động của giáo viên được nối với mạng LAN không dây ở khu sân bãi trường học để tạo ra thông tin vị trí của giáo viên và để nhập vào số xác nhận để kiểm tra sự có mặt. Thiết bị này ở trong phòng học. Thiết bị hiển thị để hiển thị số xác nhận nêu trên. Máy chủ kiểm tra sự có mặt để truyền thông báo kiểm tra sự có mặt để kiểm tra sự có mặt đến thiết bị đầu cuối di động của sinh viên khi số xác nhận được nhập vào thiết bị đầu cuối di động của giáo viên, và bộ phận điều khiển nhận thông báo kiểm tra sự có mặt từ máy chủ kiểm tra sự có mặt. Sau đó, nhiều thiết bị đầu cuối di động của sinh viên được nối với mạng LAN không dây ở khu sân bãi trường học để tạo ra thông tin vị trí của sinh viên và truyền số xác nhận đến máy chủ kiểm tra sự có mặt khi số xác nhận được hiển thị trên thiết bị hiển thị được nhập vào để xác nhận việc kiểm tra sự có mặt, máy chủ kiểm tra sự có mặt nhận số xác nhận được nhập vào từ thiết bị đầu cuối di động của sinh viên, và xác định liệu số xác nhận có khớp với số xác nhận được nhận từ thiết bị đầu cuối di động của giáo viên hay không. Nếu nó khớp số xác nhận, thiết bị đầu cuối nhận thông tin vị trí của giáo viên và xác định liệu thông tin vị trí của sinh viên và thông tin vị trí của giáo viên trùng khớp với nhau hay không, nhờ đó tạo ra thông tin kiểm tra sự có mặt được phân loại thành sinh viên có mặt và sinh viên vắng mặt.



(11) **62415**

(21) 1-2017-04153

(51)⁷ **B02C 4/20**

(22) 19.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2017

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

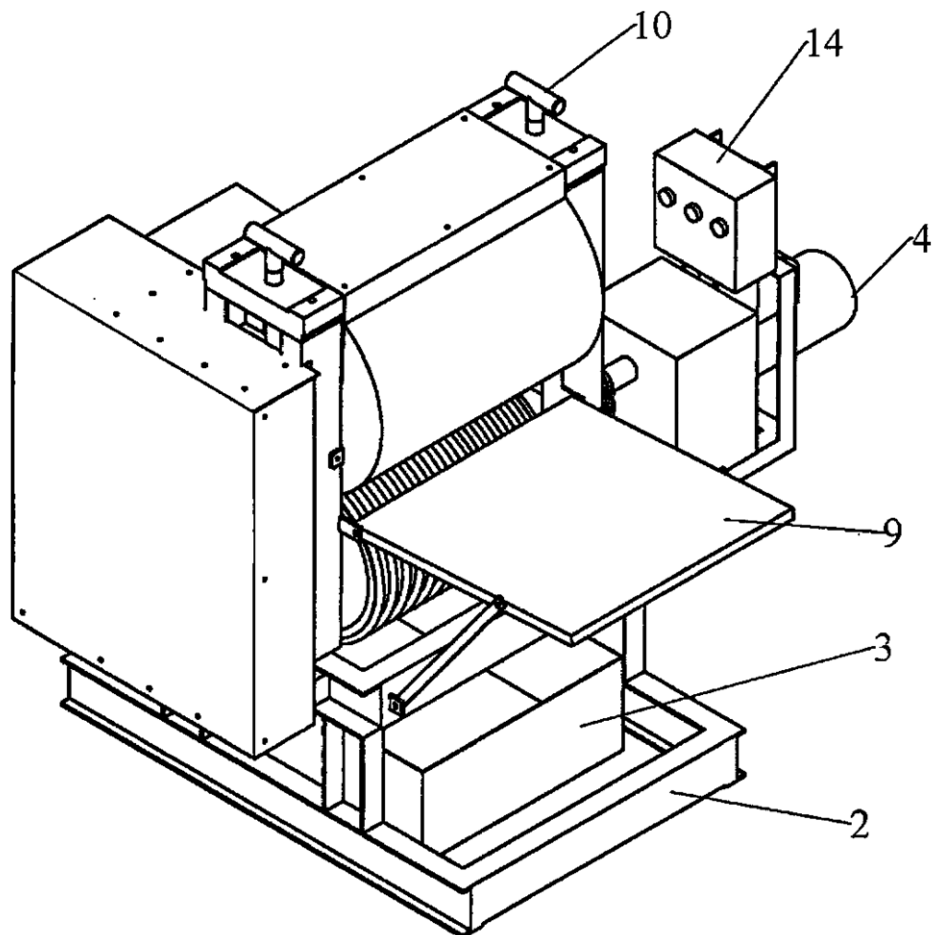
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Trương Chí Thành (VN), Nguyễn Văn Tân (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) MÁY CÁN VỎ DỪA

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán vỏ dừa bao gồm thân máy, bộ phận dẫn động được lắp cố định nằm ở một bên của thân máy, tủ điện điều khiển bộ phận dẫn động (14), bộ phận cán vỏ dừa được bố trí ở trung tâm của thân máy, bộ phận truyền động để kết nối bộ phận dẫn động với bộ phận cán vỏ dừa, bộ phận điều chỉnh khe hở của bộ phận cán vỏ dừa bao gồm tay quay (10) để điều chỉnh khe hở giữa trống cán dẫn động và trống cán bị dẫn, và bộ phận chứa nước bao gồm máng chứa nước (3), bàn cấp liệu (9).



(11) **62416**

(21) 1-2017-04154

(51)⁷ **E04C 3/30**

(22) 20.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2017

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)

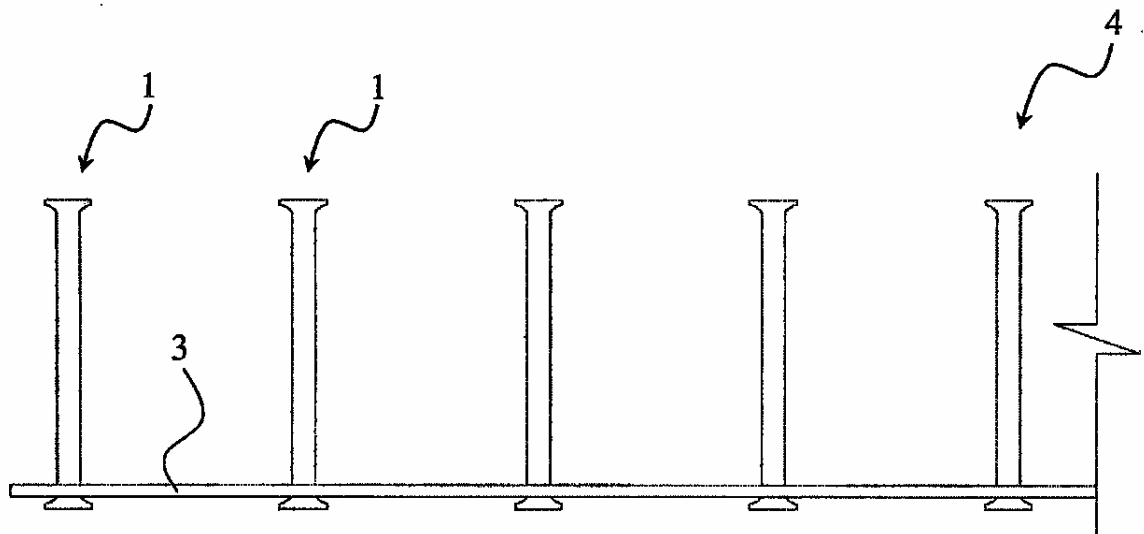
Số 1, LK1, Vinaconex 21 phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lâm Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THÉP MŨ CỘT

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện thép mũ cột (4) dùng cho mũ cột của sàn bê tông cốt thép, cấu kiện thép mũ cột theo sáng chế bao gồm ít nhất hai thanh thép mũ cột (1) có dạng hình chữ I với thân thẳng và hai đầu (2) được tán mũ loe; và thanh nhựa liên kết (3) bao gồm các rãnh xuyên (3.1) được bố trí bên trong thân. Rãnh xuyên (3.1) có dạng kéo dài theo chiều dài của thanh nhựa liên kết (3). Ít nhất hai rãnh xuyên (3.1) trong thanh nhựa liên kết (3) với mỗi rãnh xuyên này được cài một thanh thép mũ cột (1) trong các thanh thép mũ cột nêu trên. Với kết cấu này, có thể dễ dàng tạo ra cấu kiện thép mũ cột (4) phù hợp với từng loại sàn.



(11) **62417**

(21) 1-2017-04155

(51)⁷ **E04G 9/05**

(22) 20.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2017

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)

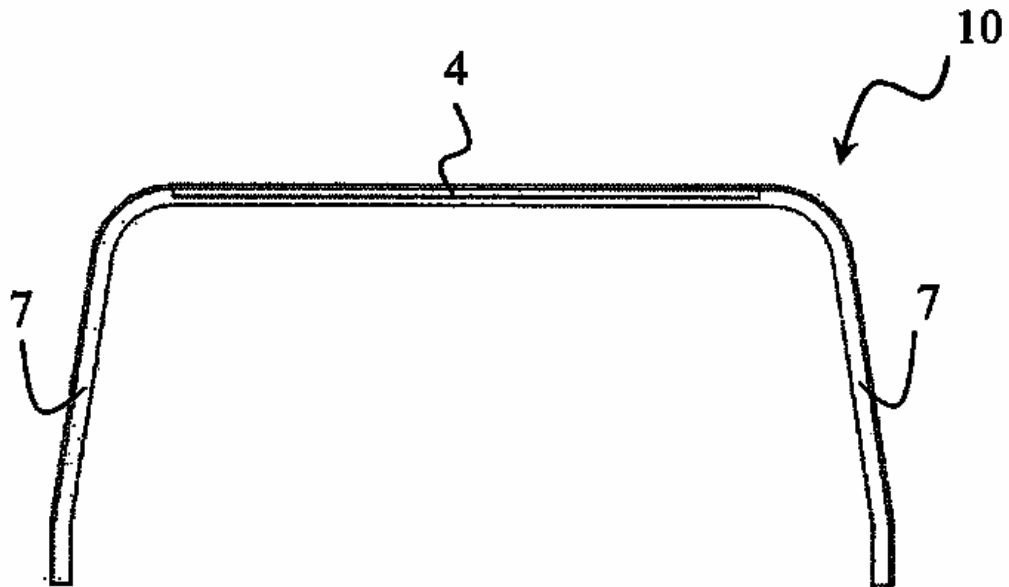
Số 1, LK1, Vinaconex 21 phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lâm Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CỘP PHA NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến cốp pha nhựa (10) có tiết diện hình chữ U ngược bao gồm thành trên (6); và hai thành bên (7) kéo dài từ thành trên (6) xuống dưới và nghiêng dần ra phía ngoài. Các hốc lõm (2) được bố trí tại phần chân của các thành bên (7). Chi tiết liên kết thứ nhất (4) ở dạng một khe được bố trí tại một đầu của thành trên (6) và chi tiết liên kết thứ hai (5) ở dạng móc phẳng nhô xuống dưới được bố trí tại đầu kia của thành trên (6) sao cho chi tiết liên kết thứ hai (5) của một cốp pha nhựa (10) lắp khít được trong chi tiết liên kết thứ nhất (4) của một cốp pha nhựa (10) khác để tạo thành một mối nối ghép nối tiếp hai cốp pha nhựa (10) với nhau. Mặt trong của thành trên và các thành bên được bố trí các gân tăng cứng (6.1, 6.2, 7.1).



(11) **62418**

(21) 1-2017-04156

(51)⁷ **E04B 5/02**

(22) 20.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2017

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)

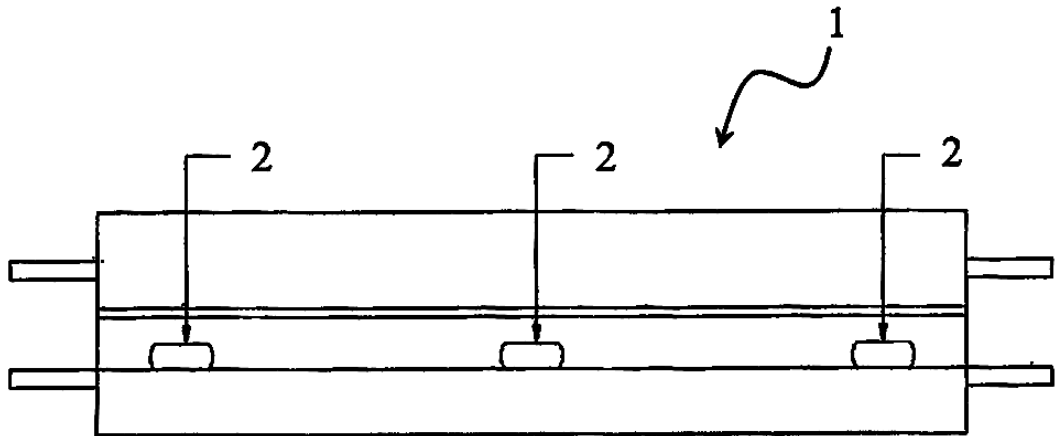
Số 1, LK1, Vinaconex 21 phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lâm Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CẤU KIỆN BÊ TÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện bê tông đúc sẵn (1) dùng cho sàn lắp ghép ở dạng dầm có tiết diện hình chữ T ngược. Cấu kiện bê tông đúc sẵn này bao gồm các lỗ (2) được bố trí ở mặt bên cách đều nhau dọc theo chiều dài của nó để liên kết được với chốt của các cấu kiện khác trong sàn lắp ghép. Cấu kiện bê tông đúc sẵn này còn bao gồm các phân vát (3) ở phần dưới vát đều vào trong ở cả hai bên. Cấu kiện bê tông đúc sẵn theo sáng chế đáp ứng được tính tiện dụng, dễ dàng thi công lắp đặt và dễ dàng lắp ghép.



(11) **62419**

(21) 1-2017-04160

(51)⁸ **G01N 21/88, G06K 9/78**

(22) 20.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2017

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

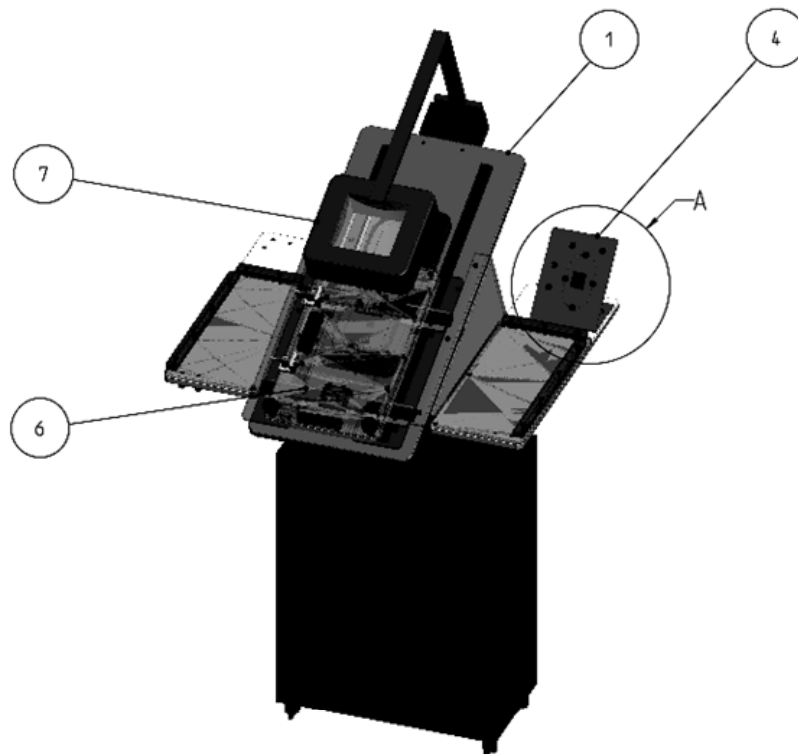
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Nguyễn Tuấn Lê Giang (VN), Thạch Ngọc Phú (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ KIỂM TRA TRỰC QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ kiểm tra trực quan (100) có khả năng giúp người thực hiện việc kiểm tra không bỏ sót các vật cần kiểm tra (200) trên bàn (1) nhờ phương thức xác định tuần tự các điểm cần kiểm tra theo quy trình đặt sẵn. Chỉ khi toàn bộ các điểm quan trọng của vật được kiểm tra theo tuần tự thì quy trình kiểm tra mới hoàn thành và khi đó vật mới được chuyển đến công đoạn tiếp theo. Sáng chế sử dụng các cảm biến tiệm cận (2) và chương trình được lập trình sẵn để xác định toàn bộ các vị trí nhất định của vật đó được di chuyển đến khu vực thuận tiện cho việc kiểm tra trực quan hay chưa.



(11) **62420**

(21) 1-2017-04195

(51)⁸ **C08F 297/08**

(22) 23.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2017

(71) FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD. (TW)

No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640, Taiwan

(72) CHIEN-HSIN CHOU (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU LƯU HÓA ĐỎ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM CAO SU LƯU HÓA ĐỎ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su lưu hóa đỏ nhiệt chứa polyuretan đỏ nhiệt, cao su, tác nhân tạo liên kết ngang cho cao su, và chất phụ gia, trong đó độ cứng của polyuretan đỏ nhiệt ít nhất là 19A, độ cứng này lớn hơn so với độ cứng của cao su, tốt hơn là độ cứng của polyuretan đỏ nhiệt bằng hoặc lớn hơn 70A, tỷ lệ trọng lượng của polyuretan đỏ nhiệt với cao su nằm trong khoảng từ 30 : 70 đến 70 : 30. Tác nhân liên kết ngang được phân tán trong pha liên tục chứa polyuretan đỏ nhiệt.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm cao su lưu hóa đỏ nhiệt và phương pháp tạo ra chế phẩm nêu trên.

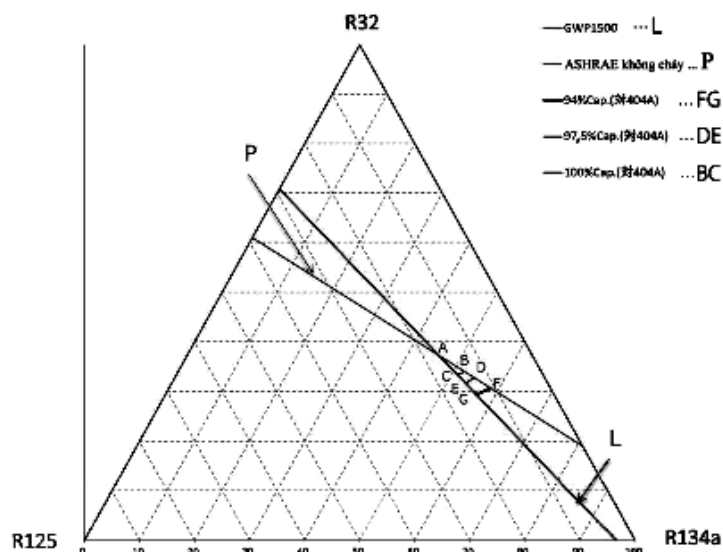
- (11) **62421**
- (21) 1-2017-04203 (51)⁷ **E04F 13/00**, 15/00
- (22) 23.10.2017 (43) 25.04.2019
- (71) CÔNG TY TNHH MTV BONGTILES (VN)
Số 11, đường 14/8, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- (72) Trần Anh Đức (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH BÔNG CÓ HOA VĂN BẰNG KIM LOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gạch bông có hoa văn bằng kim loại được kết hợp trong gạch bông để làm tăng giá trị thẩm mỹ cho gạch bông trang trí. Phương pháp này giúp giải quyết vấn đề chèn kim loại vào sàn và tường trong quá trình thi công. Phương pháp này làm cho bề mặt của hoa văn bằng kim loại và bề mặt gạch nằm trên cùng một mặt phẳng, nhờ đó giúp nâng cao giá trị viên gạch.

- (11) **62422**
- (21) 1-2017-04205 (51)⁷ **C04B 28/00**
- (22) 24.10.2017 (43) 25.04.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CMC HÀ NỘI (VN)**
Số 195, Xã Đan II, phường Nam Đàn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Văn Trường (VN), Lê Sỹ Mười (VN), Lê Văn Phong (VN), Hoàng Văn Hải (VN),
Lê Hoàng Huy (VN)
- (54) **VẬT LIỆU CHỐNG THẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống thấm cho công trình dân dụng, vật liệu này chứa các thành phần sau (% khối lượng):
cát mịn: 15 - 20,
xi măng: 10 - 20,
tro bay: 20 - 25,
natri silicat: 5 - 10,
polystyren: 20 - 25, và
xăng A95 : 20 - 25.

- (11) **62423**
 (21) 1-2017-04284 (51)⁸ **C09K 5/04**, F25B 1/00
 (22) 27.03.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/012277 27.03.2017 (87) WO2018142636 09.08.2018
 (30) 2017-018928 03.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2017

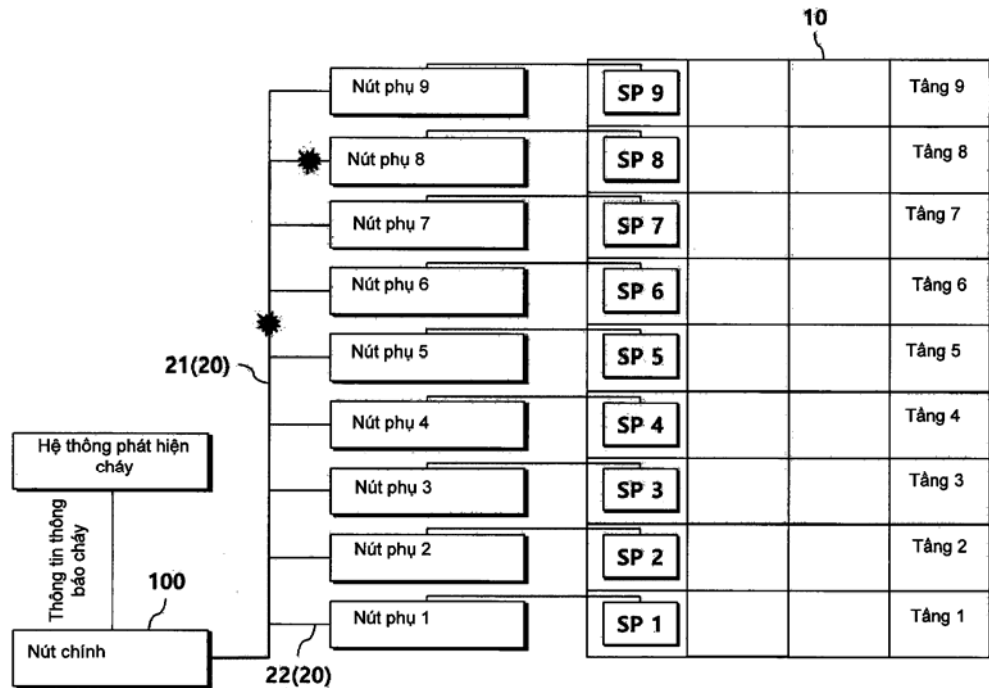
- (71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan
 (72) ITANO, Mitsushi (JP), YAMADA, Yasufu (JP), TSUCHIYA, Tatsumi (JP), KUROKI, Hitomi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỖN HỢP CỦA HYDROCACBON ĐƯỢC FLO HÓA LÀM CHẤT LÀM LẠNH VÀ BỘ PHẬN LÀM LẠNH SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY LÀM CHẤT LÀM LẠNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng chất làm lạnh thay cho R404A mà hiện được sử dụng rộng rãi, chất làm lạnh này có, ví dụ, tính không cháy tương tự tính không cháy của R404A, hiệu suất làm lạnh mà có thể thay thế cho hiệu suất làm lạnh của R404A, COP bằng hoặc cao hơn COP của R404A, và GWP thấp hơn GWP của R404A, làm chất làm lạnh cho hệ thống làm lạnh; cũng như bộ phận làm lạnh sử dụng chất làm lạnh. Phương pháp sử dụng hỗn hợp của các hydrocacbon được flo hóa làm chất làm lạnh,
 (1) hỗn hợp chứa diflometan (R32), pentaflôetan (R125) và 1,1,1,2-tetraflôetan (R134a) ở các lượng sao cho tổng các nồng độ của chúng bằng hoặc lớn hơn 99,5% trọng lượng;
 (2) tỷ lệ thành phần của các hydrocacbon được flo hóa có trong hỗn hợp nằm trong phạm vi tam giác có các đỉnh là ba điểm sau đây trong biểu đồ về chế phẩm ba thành phần trong đó tổng các nồng độ của R32, R125, và R134a là 100% trọng lượng, điểm A (R32/R125/R134a = 37,3/17,0/45,7% trọng lượng), điểm F (R32/R125/R134a = 30,7/10,9/58,4% trọng lượng), và điểm G (R32/R125/R134a = 29,4/14,1/56,5% trọng lượng); và
 (3) hỗn hợp được sử dụng làm chất làm lạnh trong hệ thống làm lạnh gồm có bộ trao đổi nhiệt trong đó dòng chất làm lạnh và dòng của môi trường nhiệt bên ngoài là các dòng ngược.



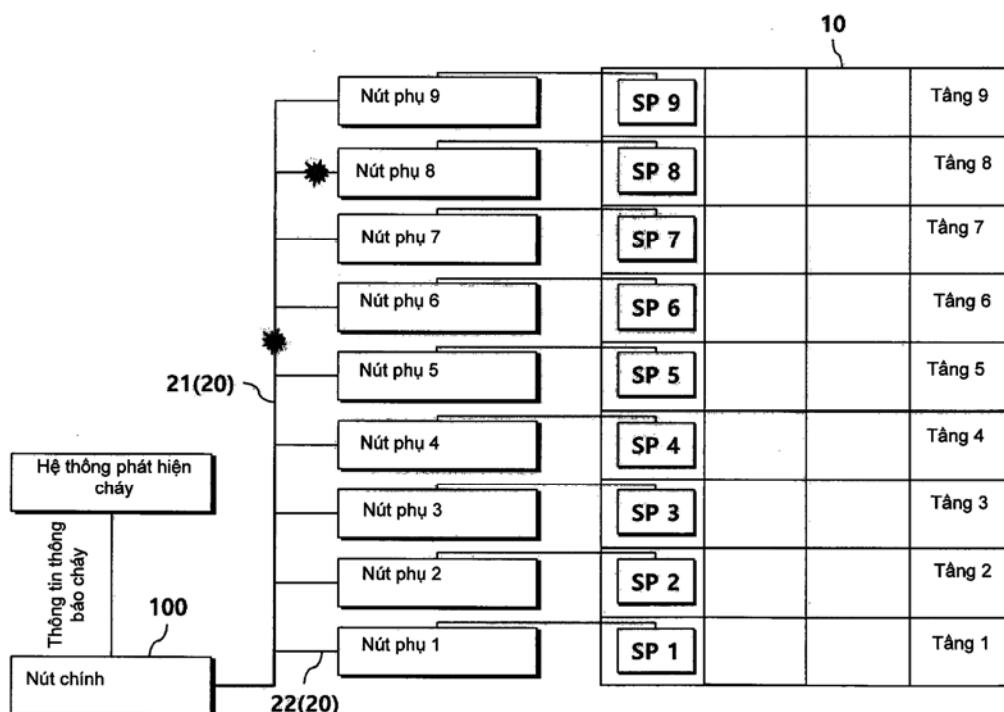
- (11) **62424**
- (21) 1-2017-04336 (51)⁷ **H04R 27/00**, G06F 13/38, H04L 12/40
- (22) 31.10.2017 (43) 25.04.2019
- (30) 10-2017-0138576 24.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

- (71) L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea
- (72) KIM JONG UN (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ PHÁT THANH CÔNG CỘNG SỬ DỤNG GIAO THỨC TRUYỀN THÔNG MẠNG ĐIỀU KHIỂN VÙNG ĐỂ PHÁT ĐỒNG THỜI NHIỀU NGÔN NGỮ
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát thanh công cộng sử dụng giao thức truyền thông (Controller Area Network-CAN) để phát đồng thời nhiều ngôn ngữ. Hệ thống phát thanh công cộng bao gồm nút chính được tạo cấu hình để truyền tín hiệu phát thanh bao gồm tín hiệu nguồn âm thanh, tín hiệu giọng nói hoặc tín hiệu phương tiện và tín hiệu điều khiển theo giao thức truyền thông CAN, và nhiều nút phụ được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển để tín hiệu phát thanh và tín hiệu điều khiển được nhận từ nút chính và tín hiệu phát thanh được xuất ra. Nút chính và mỗi trong số nhiều nút phụ bao gồm các đơn vị truyền thông CAN được tạo cấu hình để trao đổi dữ liệu theo giao thức truyền thông CAN, và nút chính hoặc mỗi trong số nhiều nút phụ bao gồm đơn vị lựa chọn ngôn ngữ đa quốc gia được tạo cấu hình để lựa chọn ngôn ngữ phát đi để ngôn ngữ của nhiều quốc gia được phát đi đồng thời.



- (11) **62425**
- (21) 1-2017-04337 (51)⁷ **H04R 27/00**, G06F 13/38, H04L 12/40
- (22) 31.10.2017 (43) 25.04.2019
- (30) 10-2017-0138642 24.10.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017
- (71) L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea
- (72) KIM JONG UN (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT THANH CÔNG CỘNG PHÁT HIỆN SỰ MẮT KẾT NỐI BUS MẠNG ĐIỀU KHIỂN VÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát thanh công cộng để phát hiện mất kết nối của bus (Controller Area Network-CAN), thiết bị phát thanh công cộng bao gồm nút chính được tạo cấu hình để truyền tín hiệu phát thanh bao gồm tín hiệu nguồn âm thanh, tín hiệu giọng nói hoặc tín hiệu phương tiện và tín hiệu điều khiển theo giao thức truyền thông CAN và nhiều nút phụ được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển để tín hiệu phát thanh và tín hiệu điều khiển được nhận từ nút chính và tín hiệu phát thanh được xuất ra Nút chính và mỗi trong số nhiều nút phụ bao gồm các đơn vị truyền thông CAN được tạo cấu hình để trao đổi dữ liệu theo giao thức truyền thông CAN, và nút chính phát hiện sự mất kết nối của bus CAN bằng cách phát hiện nút phụ không có khả năng trao đổi dữ liệu qua giao thức truyền thông CAN.



(11) **62426**

(21) 1-2017-04744

(51)⁷ **A01C 5/06**, 7/12

(22) 27.11.2017

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0137332 23.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2017

(71) JANG AUTOMATION CO., LTD. (KR)

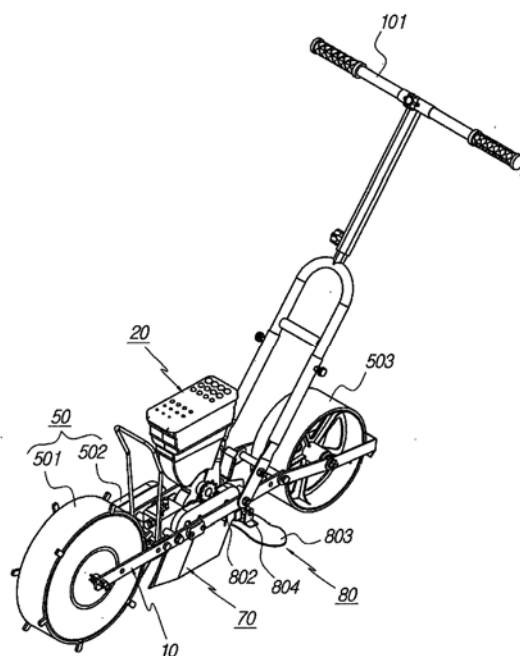
2004, Danjae-ro, Nangseong-myeon, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do
28194, Republic of Korea

(72) JANG, Jae Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY GIEO HẠT CÓ CHỨC NĂNG GIẢI PHÓNG TỈNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gieo hạt có chức năng giải phóng tĩnh điện. Máy gieo hạt này bao gồm: phễu (20) giữ các hạt để gieo; con lăn hạt (30) được chế tạo từ nhựa tổng hợp dẫn điện và có các lỗ gieo hạt (301) ở trên và xung quanh mặt ngoài, bộ phận báo động (40) cảm ứng và thông báo cho người sử dụng về tĩnh điện được sinh ra trên con lăn hạt; bộ phận dẫn động (50) để quay con lăn hạt; bộ phận rung (60) để rung con lăn hạt; bộ phận cày (70) để tạo ra các rãnh hạt trên các bờ theo hướng chuyển động của máy gieo hạt và giải phóng tĩnh điện được sinh ra trên con lăn hạt tới mặt đất; và bộ phận thu hồi (80) để lấp các hạt được thả trong các rãnh hạt từ các lỗ gieo hạt với đất bằng cách xoay con lăn hạt, theo đó có thể tránh việc gieo hạt kém hiệu quả do tĩnh điện được sinh ra trong quá trình vận hành của con lăn hạt và có thể thông báo trực quan hay âm thanh tới người sử dụng về sự sinh ra tĩnh điện để việc gieo hạt được chính xác. Hơn nữa, máy này còn có thể lưu trữ và theo dõi theo thời gian thực tất cả các dữ liệu về việc gieo hạt như khu vực làm việc, tốc độ, số lượng hạt được gieo, tỷ lệ hạt hư hỏng, và tỷ lệ gieo thiếu hạt, và dữ liệu này có thể được chia sẻ bằng cách truyền dẫn.



(11) **62427**

(21) 1-2018-00329

(51)⁸ **A43B 7/12**

(22) 24.01.2018

(43) 25.04.2019

(30) 106133631

29.09.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2018

(71) SHUANG BANG INDUSTRIAL CORP. (TW)

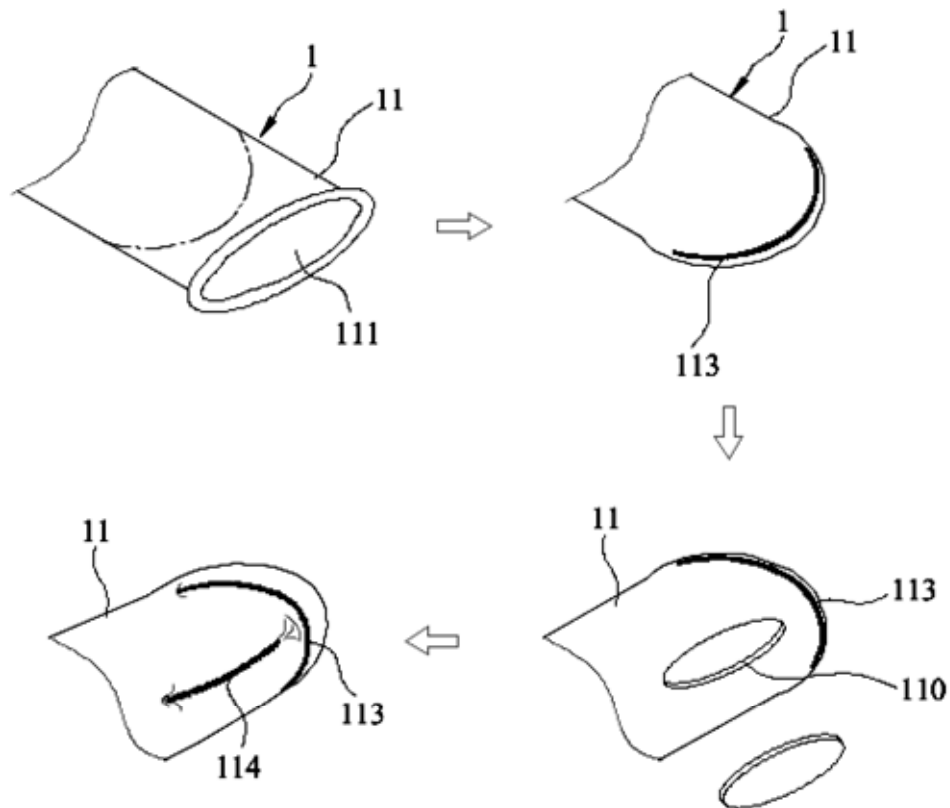
No. 3, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

(72) Chung-Tang CHANG (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀY DỆT KIM CÓ PHẦN MŨ DỆT KIM DẠNG ỐNG

(57) Phương pháp chế tạo giày dệt kim (100, 100') bao gồm các bước: (A) chuẩn bị thân chính dạng ống (11) có các miệng thứ nhất và thứ hai đối diện (111, 112); (B) đóng kín miệng thứ nhất (111) để tạo thành phần nổi trước (113); (C) cắt miệng dạng ôvan (110) trong thân chính dạng ống (11) và đóng kín miệng dạng ôvan để tạo thành phần nổi bên (114) gắn với phần nổi trước (113); (D) chuẩn bị và lồng phần bao bằng bột cứng ba chiều (2) lên khuôn giày (L); (E) dính thân chính dạng ống (11) với bề mặt ngoài của phần bao bằng bột (2) để tạo thành phần mũ dệt kim dạng ống (3, 3'); (F) đặt khuôn giày (L) trong lò sấy để gia nhiệt; (G) lấy khuôn giày (L) ra khỏi lò sấy; (H) dính đế (4) với mặt dưới của phần mũ dệt kim dạng ống (3, 3'); và (I) lấy khuôn giày (L) ra khỏi phần mũ dệt kim dạng ống (3, 3').



(11) **62428**

(21) 1-2018-00484

(51)⁷ **E06B 5/00**

(22) 01.02.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0124406 26.09.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

(71) 1. JEON, BYEONG SEOB (KR)

#106-1001 (Jigok-dong, Jabongmaeul Sunny Valley) 274-22, Saeun-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, REP. KOREA

2. DAEHUNG ENGINEERED WOOD CO., LTD. (KR)

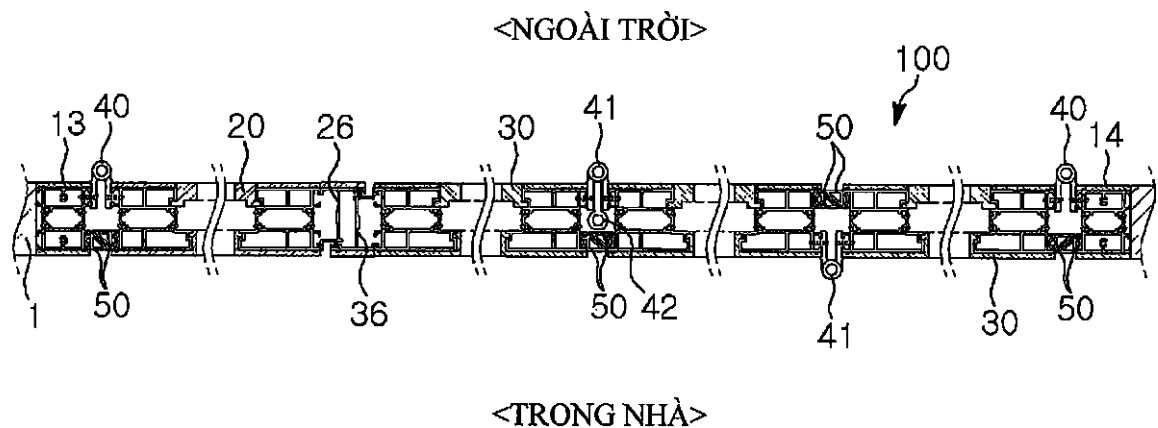
872-46, Chogeum-ro, Deoksan-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea 27851

(72) JEON, Byeong seob (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) CỬA GẤP CÓ DẠNG CỬA SỔ COMPOSIT

(57) Sáng chế đề cập đến cửa gấp có dạng cửa sổ composit, cửa gấp bao gồm khung cửa (10) hình thành lối ra vào trên tường (1), cửa quay (20) được giữ trục xoay bởi khung cửa (10), và nhiều cửa chuyển động (30) trượt trên khung cửa (10) để gập vào hoặc gập ra.



(11) **62429**

(21) 1-2018-00489

(51)⁷ **G02B 7/00**

(22) 01.02.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0135846

19.10.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2018

(71) ISMEDIA CO., LTD (KR)

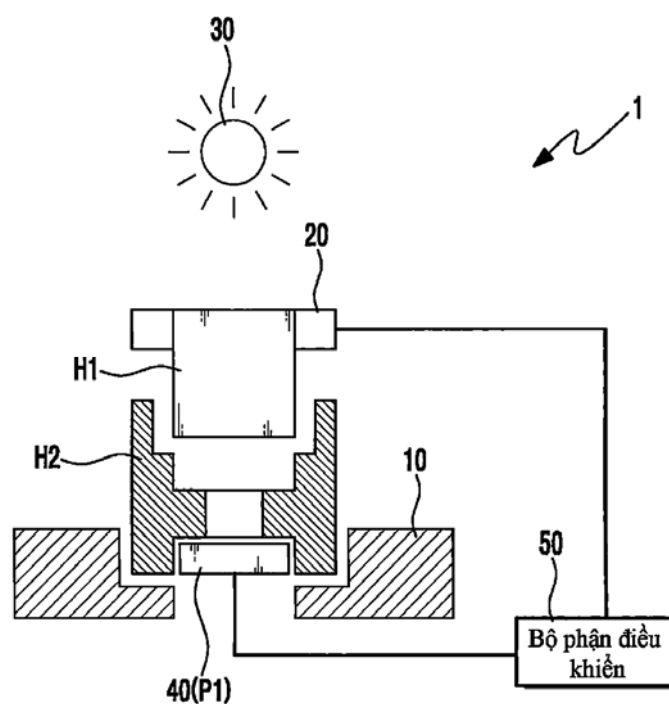
12-18, Simin-daeru 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea

(72) YANG, Sang Kyu (KP), SHIN, Eun Seok (KR), CHAE, JeongKeun (KR), CHO, SungSik (KR), HAN, YongWoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ TIỀN KÍCH HOẠT THẮNG HÀNG MÔ-ĐUN CAMERA, PHƯƠNG PHÁP TIỀN KÍCH HOẠT THẮNG HÀNG MÔ-ĐUN CAMERA, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÔ-ĐUN CAMERA

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị tiền kích hoạt thắng hàng mô-đun camera, phương pháp tiền kích hoạt thắng hàng mô-đun camera, và phương pháp lắp ráp mô-đun camera, thiết bị bao gồm một đế đặt vòng kẹp để đặt vòng kẹp; một bộ phận điều chỉnh để di chuyển vành ống kính đi lên và xuống để điều chỉnh độ sâu chèn vào của vành ống kính đối với vòng kẹp; một đơn vị hình ảnh tham chiếu được đặt ở phần trên của vành ống kính; một bộ phận chụp hình để chụp hình ảnh của đơn vị hình ảnh tham chiếu thông qua vành ống kính; và bộ phận điều khiển để điều khiển bộ phận điều chỉnh và bộ phận chụp hình, phân tích hình ảnh đã chụp trong bộ phận chụp hình để xác định độ sâu chèn của vành ống kính so với vòng kẹp. Theo đó, có thể lắp ráp mô-đun camera dễ dàng hơn, và loại trừ lỗi mô-đun ống kính ở giai đoạn đầu lắp ráp mô-đun camera.



(11) **62430**

(21) 1-2018-00505

(51)⁷ **F16L 55/24**

(22) 02.02.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0136326 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2018

(71) AEGIS CO., LTD. (KR)

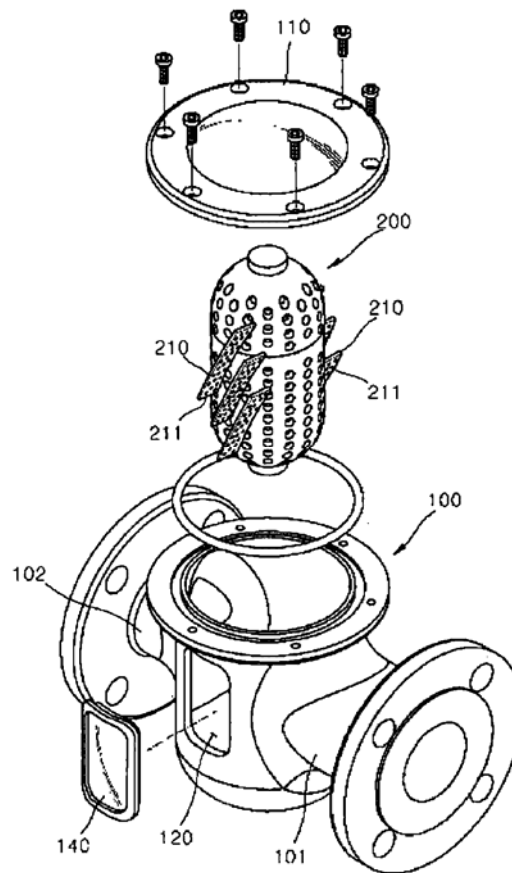
75, Omokcheon-ro 152beon-gil, Gwonseon-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16642 Republic of Korea

(72) Chung, Sun - Ku (KR), KIM, Jong Dae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CÓ CHỨC NĂNG LOẠI BỎ CHẤT LẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước có chức năng loại bỏ chất lạ. Hệ thống xử lý nước này được lắp một đoạn đường ống, mà chất lưu chảy qua, và hệ thống xử lý nước bao gồm vỏ bọc được nối giữa các đường ống đối diện; và cuộn cảm quay trong vỏ bọc, cuộn cảm quay này được làm quay bởi chất lưu dịch chuyển dọc theo đường ống để xử lý chất lưu. Ít nhất một rãnh dẫn chất lạ được tạo ra dọc theo bề mặt trong của vỏ bọc từ cửa vào của vỏ bọc về phía rãnh đỡ được bố trí ở phần dưới của cuộn cảm quay, rãnh chứa chất lạ có dạng hình vòng được tạo ra ở phần giữa phía dưới ở bề mặt trong của vỏ bọc, trong đó rãnh chứa chất lạ tạo thành một vòng tròn đồng tâm với rãnh đỡ trên phần phía ngoài của rãnh đỡ, và được nối với rãnh dẫn chất lạ, và cổng xả được tạo ra trong phần giữa phía dưới của vỏ bọc, trong đó cửa vào của cổng xả được nối với rãnh chứa chất lạ qua rãnh nối.



(11) **62431**

(21) 1-2018-00549

(51)⁷ **A41D 13/00**, 13/11

(22) 06.02.2018

(43) 25.04.2019

(30) 1-2017-04047 12.10.2017 VN

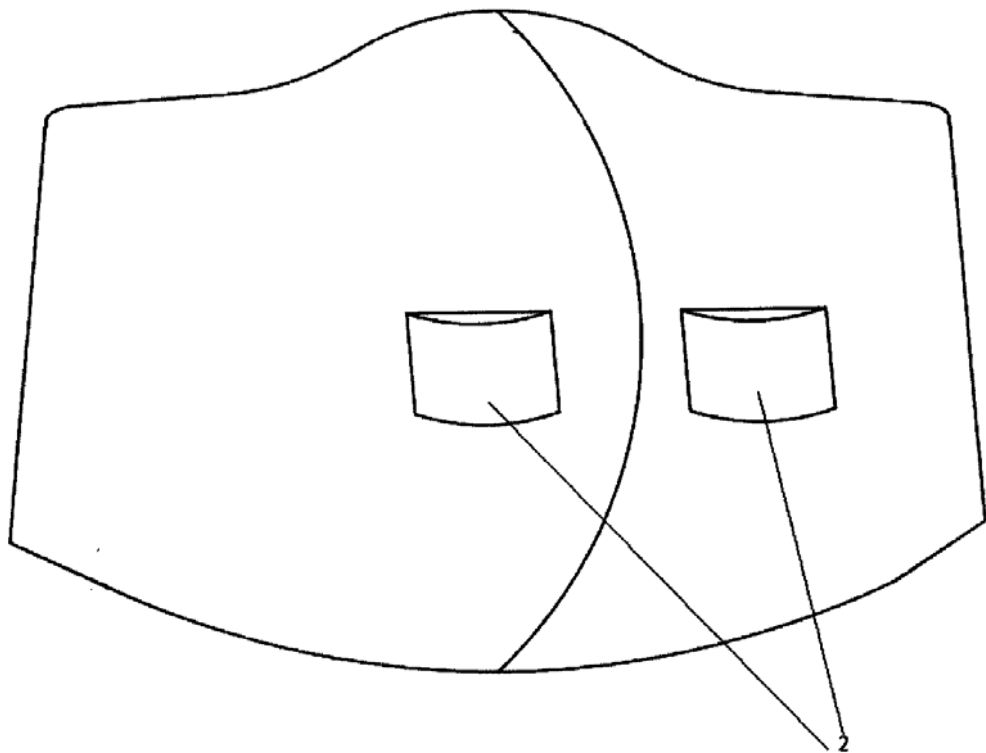
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018

(75) NGUYỄN VĂN NHẬT (VN)

Xóm 4, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(54) **KHẨU TRANG CHỐNG BỤI VÀ THOÁT NHANH KHÍ THỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang chống bụi và thoát nhanh khí thở bao gồm: phần vải lọc bụi và dây đeo; phần đệm hai bên sống mũi để làm tăng độ kín khít khe hở hai bên sống mũi của người đeo khẩu trang; van một chiều để giúp thoát nhanh lượng lớn khí thải của cơ thể khi thở ra, khác biệt ở chỗ, van này bao gồm: phần phía ngoài (2) được thiết kế với lỗ thông (11) và cữ chặn lá van (7), phần phía trong (3) được thiết kế với lỗ thông (14) và mấu treo van (6), và lá van (4) được treo vào mấu treo van (6) của phần phía trong (3), trong đó phần phía ngoài (2) và phần phía trong (3) có thể được lắp khít với nhau và kẹp lá van (4) phía bên trong, và trong đó lá van (4) được thiết kế sao cho khép kín với cửa lỗ thông (14) của phần phía trong (3) và mở được ra khi người đeo thở ra và khép kín lại khi người đeo hít vào.



- (11) **62432**
(21) 1-2018-00713 (51)⁷ **C12N 7/01**, 15/86, A61K 35/76, 39/145, A61P 31/16, 35/00
(22) 03.11.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/RU2016/050066 03.11.2016 (87) WO/2017/078577 11.05.2017
(30) 2015147703 06.11.2015 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019

- (71) "PHARMENTERPRISES BIOTECH" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
Bolshoi Bulvar, 42, bldg. 1, 1st floor, part of office 335, Innovation Center "Skolkovo"
Moscow, 143026 (RU)
(72) EGOROV, Andrei Yurievich (RU), FERKO, Boris (AT), KROKHIN, Artem
Alexandrovich (RU), ROMANOVA, Yulia Romanovna (RU)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **VECTƠ CÚM GIẢM ĐỘC LỰC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y tế và virus. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến virus cúm A
nhược độc, vectơ dựa trên virus cúm này và dược phẩm chứa vectơ này, có thể sử dụng
để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến virus
cúm A nhược độc, vectơ dựa trên virus cúm và dược phẩm chứa vectơ này để điều trị
bệnh ung thư.

(11) **62433**

(21) 1-2018-00876

(51)⁷ **G06F 21/62, 21/55**

(22) 02.03.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2018

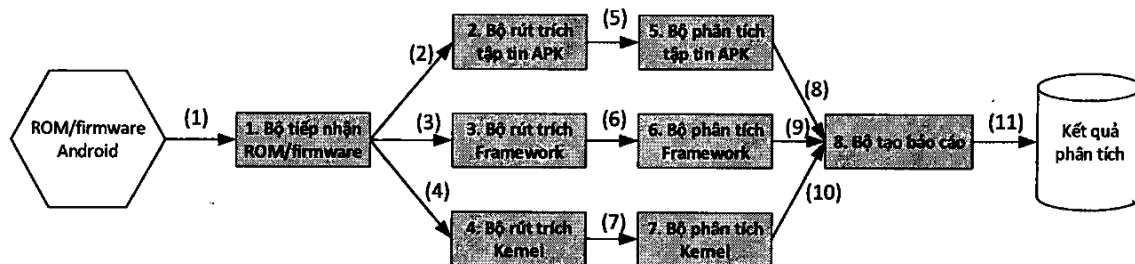
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Hậu (VN), Nguyễn Tấn Cẩm (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH ROM TÙY BIẾN ANDROID ĐỂ PHÁT HIỆN RÒ RỈ THÔNG TIN NHẠY CẢM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân tích các ROM tùy biến của Android để phát hiện rò rỉ thông tin nhạy cảm. Hệ thống bao gồm máy tính chạy chương trình với các mô-đun sau: mô-đun (1): bộ tiếp nhận ROM/firmware Android; mô-đun (2): bộ rút trích tập tin apk trong ROM/firmware; mô-đun (3): bộ rút trích framework trong ROM/firmware; mô-đun (4): bộ rút trích Kernel trong ROM/firmware; mô-đun (5): bộ phân tích tập tin apk; mô-đun (6): bộ phân tích framework; mô-đun (7): bộ phân tích Kernel; mô-đun (8): bộ tạo báo cáo kết quả phân tích. Hệ thống giúp phân tích rò rỉ thông tin nhạy cảm trong ROM/kernel Android ở cả ba mức: ứng dụng (tập tin APK), framework và kernel.



- (11) **62434**
 (21) 1-2018-00906 (51)⁷ **B62J 1/12**, A47C 31/02, B32B 27/18, B41J 2/01, B60N 2/58
 (22) 24.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/026718 24.07.2017 (87) WO2018/021251 A1 01.02.2018
 (30) 2016-145914 26.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018

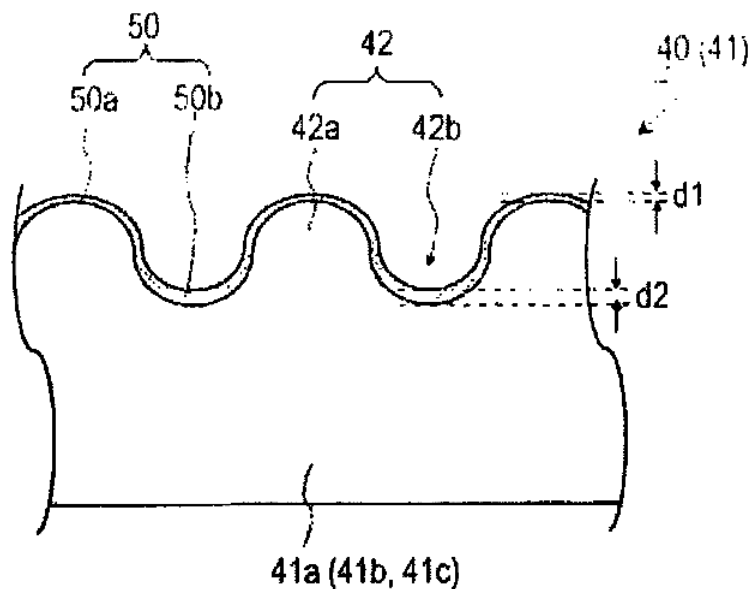
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takeshi OISHI (JP), Tetsuya MASHIKO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **YÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Yên phương tiện giao thông gồm nền yên gồm bộ phận bản và bộ phận đệm; và bộ phận bọc ngoài che bộ phận đệm và được bắt chặt vào mặt sau của bộ phận bản. Nền yên gồm phần đỡ người điều khiển và vách bên kéo dài từ chu vi của phần đỡ người điều khiển. Phần gập của bộ phận bọc ngoài gồm vùng ngoài gối chông mặt phía ngoài của vách bên, vùng đầu mút gối chông đầu mút của vách bên và vùng trong gối chông mặt phía trong của vách bên. Bộ phận bọc ngoài có phần trang trí được tạo ra ở phần gập. Bộ phận bọc ngoài gồm lớp mực ở ít nhất một phần của phần gập. Lớp mực được tạo ra liên tục ở vùng ngoài, vùng đầu mút và vùng trong, và được tạo ra liên tục trên phần lồi và phần lõm của phần trang trí Phần của lớp mực được nằm trên phần lồi có bề dày lớn hơn so với bề dày của phần của lớp mực được nằm trên phần lõm.



- (11) **62435**
 (21) 1-2018-00907 (51)⁷ **B62J 1/12**, A47C 31/02, B21B 27/18, B41J 2/01, B60N 2/58
 (22) 24.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/026719 24.07.2017 (87) WO2018/021252 A1 01.02.2018
 (30) 2016-145915 26.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018

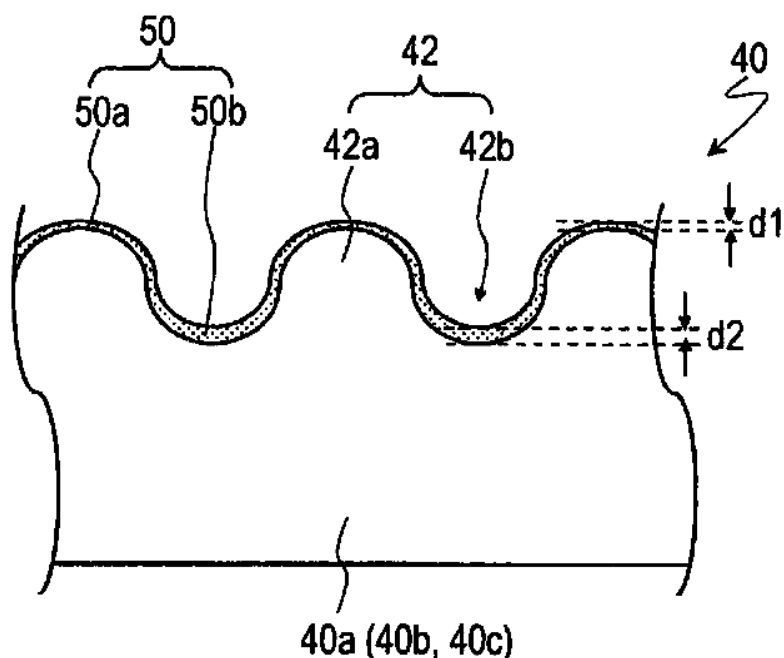
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takeshi OISHI (JP), Tetsuya MASHIKO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **YÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Yên phương tiện giao thông ở một phương án theo sáng chế gồm nền yên gồm bộ phận bản và bộ phận đệm; và bộ phận bọc ngoài che bộ phận đệm. Nền yên gồm vách bên thứ nhất kéo dài theo phương bề dày từ một đầu của phần đỡ người điều khiển và vách bên thứ hai kéo dài theo phương bề dày từ đầu kia của phần đỡ người điều khiển. Bộ phận bọc ngoài gồm vùng ngoài thứ nhất gối chồng vách bên thứ nhất, vùng đỡ gối chồng phần đỡ người điều khiển và vùng ngoài thứ hai gối chồng vách bên thứ hai. Bộ phận bọc ngoài có phần trang trí được tạo ra vùng ngoài thứ nhất, vùng đỡ và vùng ngoài thứ hai. Bộ phận bọc ngoài còn gồm lớp mực được tạo ra liên tục trên phần lồi và phần lõm của phần trang trí ở mỗi vùng trong số vùng ngoài thứ nhất, vùng đỡ và vùng ngoài thứ hai. Phần của lớp mực nằm trên phần lồi có độ dày lớn hơn so với độ dày của phần của lớp mực nằm trên phần lõm.



- (11) **62436**
 (21) 1-2018-00935 (51)⁸ **F02B 63/04**, B65D 88/00, 88/74, 90/00
 (22) 09.01.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/BR2017/000004 09.01.2017 (87) WO2018/018110 A1 01.02.2018
 (30) BR 10 2016 0171784 25.07.2016 BR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2018

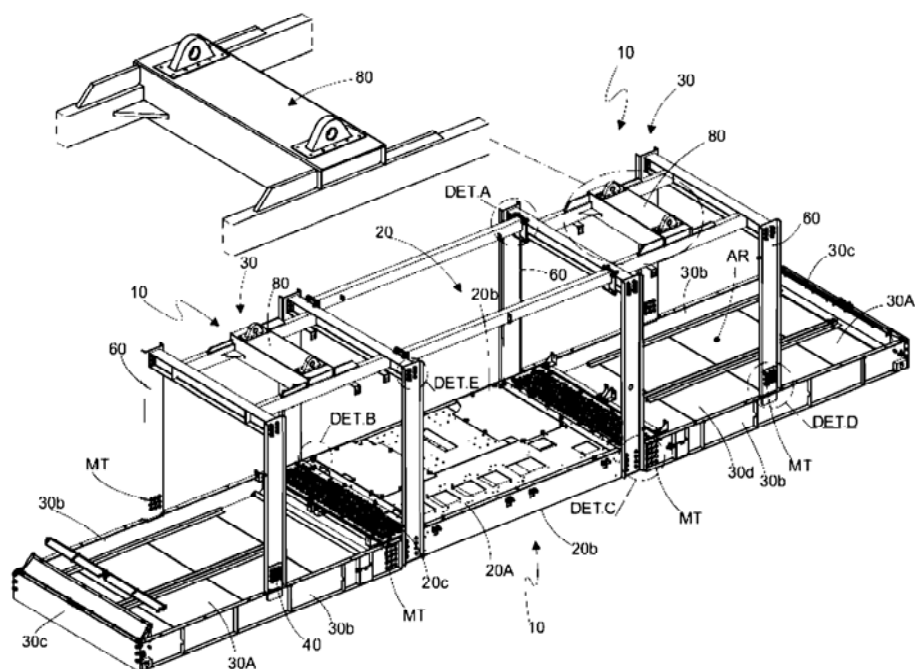
(71) ARUANĂ ENERGIA S.A. (BR)
 Rodovia Go-080 km 06 Chácaras Bom Retiro Goiânia/Go/Brasil-CEP: 74.686-015

(72) MARCHINI, Sandro (BR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CẤU TRÚC MÔĐUN CẢI TIẾN ĐỂ BỐ TRÍ CÁC THIẾT BỊ CUNG CẤP ĐIỆN DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc môđun (10) cải tiến dùng để bố trí các thiết bị cung cấp điện dạng môđun (US) nhằm cung cấp năng lượng điện cho các khu vực khác nhau như vùng sâu vùng xa, khu khai mỏ, dàn khoan dầu, bệnh viện, khu công nghiệp và các khu vực khác, cấu trúc môđun (10) gồm có môđun trạm biến áp (20) và môđun công suất (30), được tạo thành từ sàn (20A) và (30A) có các dầm dọc (20b)/(30b) và thanh ngang (20c)/(30c) được thiết kế để gắn các tấm che (20d)/(30d), cả hai sàn (20) và (30) có phần liên kết (MT) được hình thành từ vùng (40) và phần nhô lên (41) có đục lỗ (42) để lắp các bu lông (50) và đai ốc (51) hoặc các chi tiết phù hợp khác để nối sàn (20)/(30) với cột (60), thanh ngang (70) và khung nâng (80) để tạo thành khung (AR) phù hợp để lắp các tấm che (CP), cửa dạng bản lề (PT) và cửa trượt (PT2).



(11) **62437**

(21) 1-2018-00952

(51)⁸ **B29C 51/44, 51/10, 51/36**

(22) 07.03.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0126880

29.09.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2018

(71) 1. SUNGGOK CO.,LTD (KR)

151, Asan valley nam-ro 110beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409, Republic of Korea

2. KONG, JU YUOL (KR)

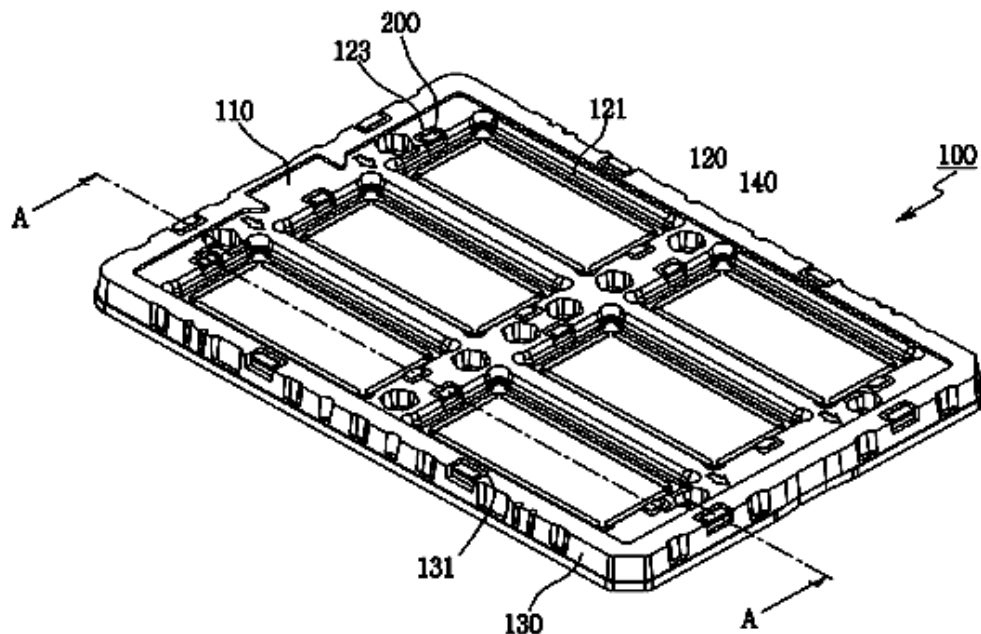
151, Asanvalleynam-ro 110beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409, Republic of Korea

(72) KONG, Ju Yuol (KR), LEE, Chung Hwan (KR), CHOI, Jeong-Keun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUÔN KHAY TẠO HÌNH CHÂN KHÔNG VÀ BỘ PHẬN ĐÚC PHUN CỬ CHẶN XẾP CHỒNG KIỂU CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn khay tạo hình chân không và bộ phận đúc phun cử chặn xếp chồng kiểu chủ động. Khuôn khay tạo hình chân không có thân khuôn mà khay để được hút chân không trong đó, hõm tạo hình hốc được tạo ra ở thân khuôn sao cho được làm lõm để hốc để được tạo ra ở khay để, và bộ phận đúc phun cử chặn xếp chồng kiểu chủ động để tạo ra cử chặn xếp chồng ở hốc để, trong đó bộ phận đúc phun cử chặn xếp chồng kiểu chủ động có thân bộ phận được tiếp nhận trong hõm tiếp nhận bộ phận đúc phun, chi tiết xoay có tấm di chuyển lên trên và xuống dưới và phân nhô ra có độ dốc ngược, trục đỡ chi tiết đàn hồi được lắp qua phần dưới của thân bộ phận, trục quay dưới nằm bên trên trục đỡ chi tiết đàn hồi, trục quay trên nằm bên trên trục quay dưới, và chi tiết đàn hồi để tác dụng lực đàn hồi vào phân nhô ra có độ dốc ngược.



(11) **62438**

(21) 1-2018-01088

(51)⁷ **A01H 4/00**, A61K 36/00

(22) 16.03.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP ANH ĐÀO (VN)

224 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Tường Vi (VN), Hồ Lê Diễm Trinh (VN), Nguyễn Lê Thảo Tâm (VN)

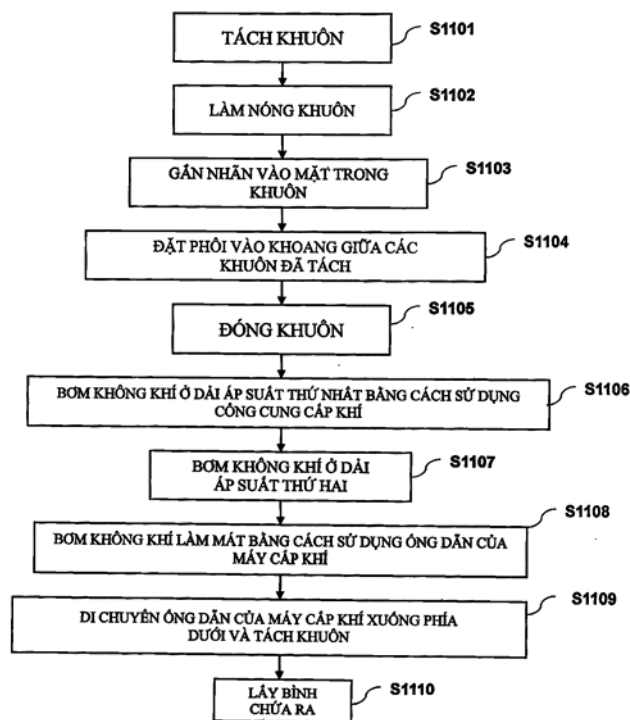
(54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY DỪA SÁP (*COCONUT NUCIFERA L.*) BẰNG PHƯƠNG PHÁP CỨU PHÔI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây dừa sáp (*Cocos nucifera L.*) bằng phương pháp cứu phôi bao gồm các bước chuẩn bị nguyên liệu, cảm ứng phôi, tạo chồi, tạo cụm chồi, tạo rễ và thích nghi ngoài vườn ươm. Môi trường nuôi cấy phôi dừa sáp là môi trường Y3*. Trong khoảng thời gian 240 ngày, cây *in vitro* đạt tiêu chuẩn ra vườn ươm có 3-4, chiều cao đạt 15-20cm và đầy đủ rễ. Quy trình để bảo tồn nguồn gen và tăng khả năng cho tỷ lệ trái sáp cao hơn 90%. Tỷ lệ mẫu sống và sạch bệnh khi vào mẫu bằng phương pháp vào mẫu trực tiếp đạt 96,33% và không làm phôi bị ảnh hưởng bởi tác nhân khử trùng.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62439 | | |
| (21) | 1-2018-01106 | | (51) ⁷ B29C 49/24 , B65D 1/40, F16J
12/00, B65D 25/20, 1/02 |
| (22) | 04.07.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/007123 | 04.07.2017 | (87) WO2018/008956 11.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0084012 | 04.07.2016 | KR |
| | 10-2017-0028934 | 07.03.2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018

- (75) **BYUN, WOO HONG** (KR)
1005Ho 504Dong, 111, Byeoryang-ro Gwacheon-si Gyeonggi-do 13836 Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỨA CHỊU ÁP LỰC CÓ GẮN NHÃN TRONG KHUÔN VÀ PHẦN BA CHIỀU ĐƯỢC TẠO THÀNH TRÊN ĐÓ**
- (57) Phương pháp sản xuất bình chứa chịu áp lực (100) có gắn nhãn trong khuôn (200) và phần ba chiều (3D) (122) được tạo thành trên đó bao gồm: nung nóng khuôn có rãnh 3D (322) được hình thành trong đó để tương ứng với phần 3D (122) được hình thành trên bề mặt của bình chứa chịu áp lực (100), tách khuôn, gắn nhãn (200) vào mặt trong của khuôn để cho phép ít nhất một phần của nhãn (200) che phủ rãnh 3D (322), đặt phôi (700) của bình chứa chịu áp lực (100) vào khoang khuôn, đóng khuôn và bơm không khí vào phôi (700) với áp suất cụ thể thông qua tuyến thứ nhất trong dải áp suất cụ thể và mở rộng phôi (700), và làm biến dạng ba chiều nhãn gắn vào bề mặt phôi (700) để tương ứng với rãnh 3D (322) bằng áp suất không khí cùng với bề mặt của phôi (700) đã mở rộng trong khi mở rộng phôi (700) và nhãn (200) được gắn vào.



- (11) **62440**
 (21) 1-2018-01133 (51)⁷ **B08B 3/02**
 (22) 15.02.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/TH2017/000005 15.02.2017 (87) WO2018/004472 A1 04.01.2018
 (30) 1601003833 27.06.2016 TH

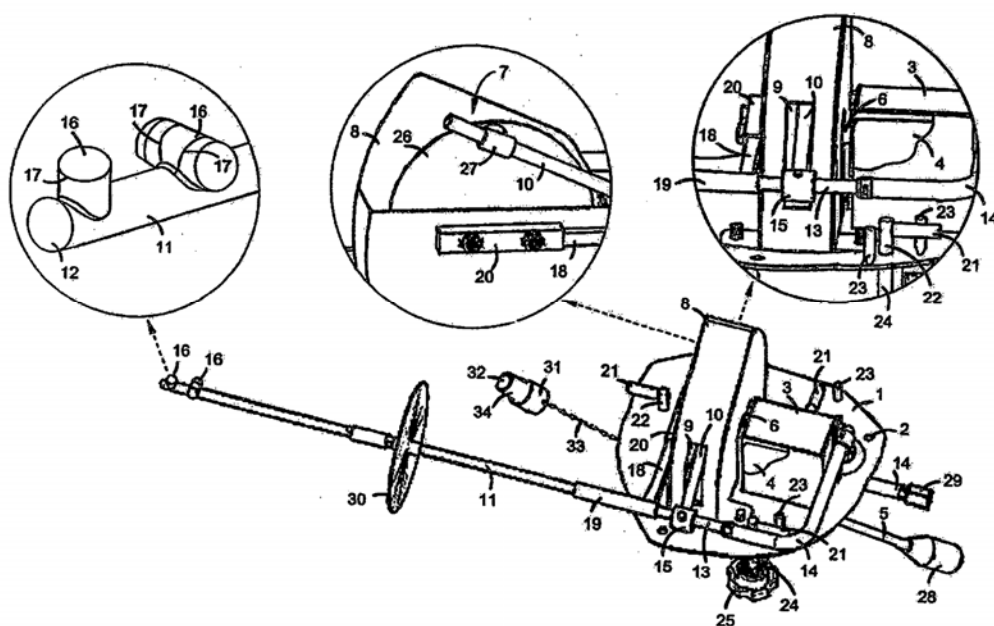
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2018

(75) KRITSADATIVUTH, PANTASORN (TH)
 233 Soi Prasertmanukij 29 Prasertmanukij Rd, Jorakebua Ladprao, Bangkok 10230, Thailand

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU LÀM SẠCH CỦA THIẾT BỊ LÀM SẠCH MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TỰ ĐỘNG**

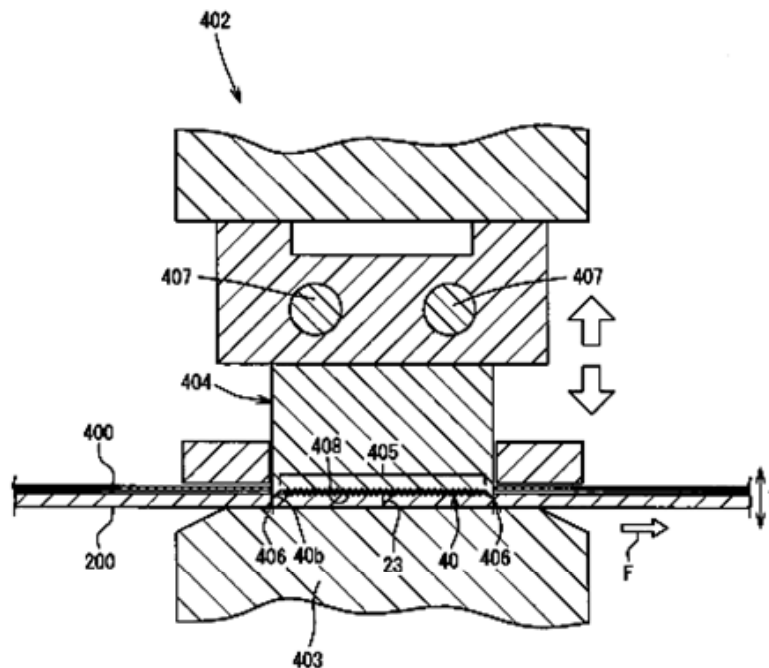
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm sạch của thiết bị làm sạch máy điều hòa không khí tự động bao gồm bộ máy truyền động (1) có phần trên là đế truyền động bên ngoài (3) được lắp động cơ truyền động điện (4) và bộ điều khiển chuyển động lực bên ngoài qua dây cáp điện (5) dùng cho việc truyền động chuyển động xoay của trục để truyền động bộ phận truyền vào ra (7) được đặt bên trong đế truyền điện năng vào ra và trên phần đỉnh của bộ máy truyền động (1) để truyền động bộ này chuyển động lên xuống bằng lực truyền động được truyền từ đế truyền động vào ra bên ngoài. Một trong các đầu bên trong của nó được gắn với một phần của đế truyền điện năng vào ra để có thể chuyển động lên xuống. Trong khi đó, đầu bên ngoài của đế truyền động lên xuống (10) được gắn với mặt bên của ống chuyển động lên xuống (11) được hỗ trợ việc truyền không khí hoặc chất lỏng sử dụng trong quá trình làm sạch máy điều hòa không khí trôi qua ống dẫn trước khi truyền không khí hoặc chất lỏng cho việc làm sạch máy điều hòa không khí ra ngoài ở mặt trước trong khi ống chuyển động lên xuống (11) đang chuyển động lên xuống cùng với chuyển động của đế truyền động lên xuống (10). Một phần khác của phần đỉnh bộ máy truyền động (1) có đế dao động tiến lùi trên (21) có thể chuyển động tiến lùi được lắp đặt để khóa hoặc mở khóa bằng bộ phận hỗ trợ khóa trong khi lắp đặt cơ cấu làm sạch của thiết bị làm sạch máy điều hòa không khí tự động như mong muốn.



- (11) **62441**
 (21) 1-2018-01274 (51)⁸ **B65D 75/62**, B65B 9/04, 47/04, 61/18, B65D 83/00
 (22) 02.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/028085 02.08.2017 (87) WO2018/025917 08.02.2018
 (30) 2016-153068 03.08.2016 JP
 2016-205845 20.10.2016 JP
 2017-071887 31.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018

- (71) FUTURE LABO CO., LTD. (JP)
 376-5, Minamitazuke-cho, Nagahama-shi, Shiga 5260844, Japan
 (72) HASHIMOTO Tadashi (JP), HASHIMOTO Hisashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **GÓI HÀNG GẬP ĐỂ MỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI HÀNG GẬP ĐỂ MỞ**
 (57) Sáng chế đề cập tới gói hàng gập để mở chứa vật bít kín mà không mở phần bít kín của phần mở cho tới khi gói hàng được gập tới góc gập định trước hoặc nhỏ hơn để ngăn cản việc rò rỉ của phần chứa trong thân gói hàng. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất gói hàng gập để mở chứa bước tạo thành phần tấm (20) cho gói hàng gập để mở (10A), chứa theo trình tự, (a) tạo thành các phần cắt (23) trong bề mặt của đế tấm (20), và (b) kết dính ép các vật bít kín (40) cắt ép từ đế bít kín (400) vào bề mặt của đế tấm (20) để che phủ các phần cắt (23). Các bước bao gồm bước nhúng ngoại vi (40b) của vật bít kín (40) trong bề mặt của thành phần tấm (20) bởi độ sâu được định trước (D1), và tạo thành phần lồi ra (24) có chiều cao nhỏ hơn độ dày (E1) của vật bít kín (40) nhô ra phía ngoài từ bề mặt của thành phần tấm (20) dọc theo toàn bộ ngoại vi (40b) của vật bít kín (40).



- (11) **62442**
 (21) 1-2018-01291 (51)⁷ **F28D 21/00, F28F 21/08**
 (22) 25.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/004358 25.04.2017 (87) WO2018/012717 18.01.2018
 (30) 10-2016-0087486 11.07.2016 KR

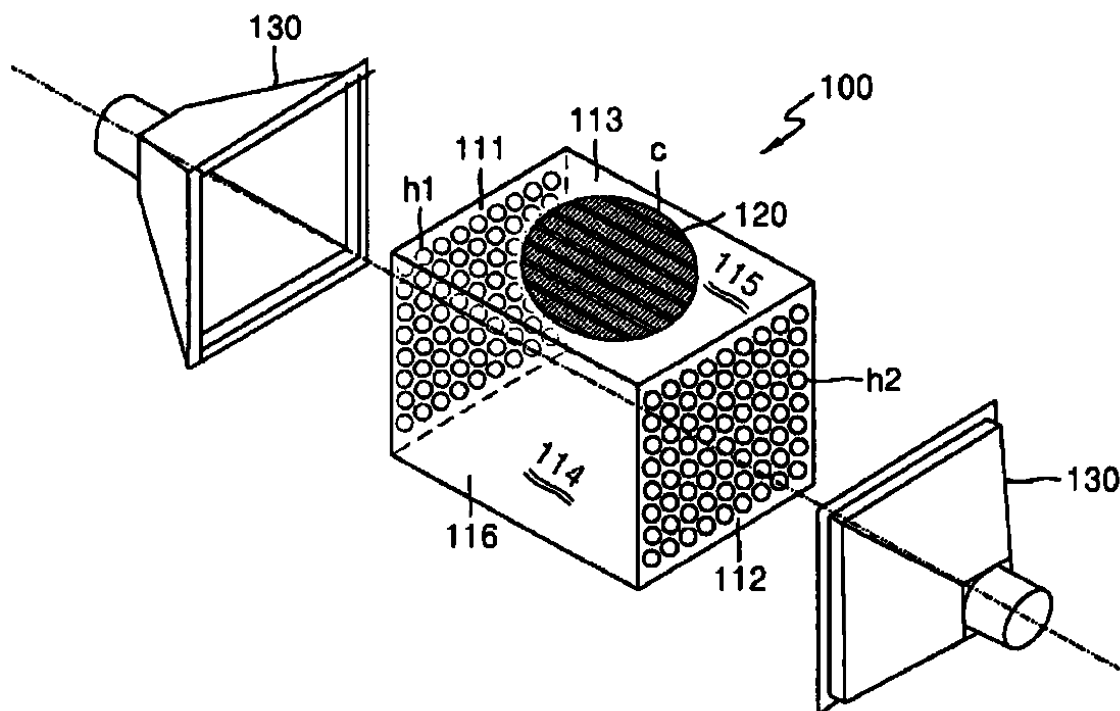
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018

(75) PARK, INKYU (KR)
 201, 74, Gosaek-ro 86beon-gil Suwon-si Gyeonggi-do 16649, Republic of Korea

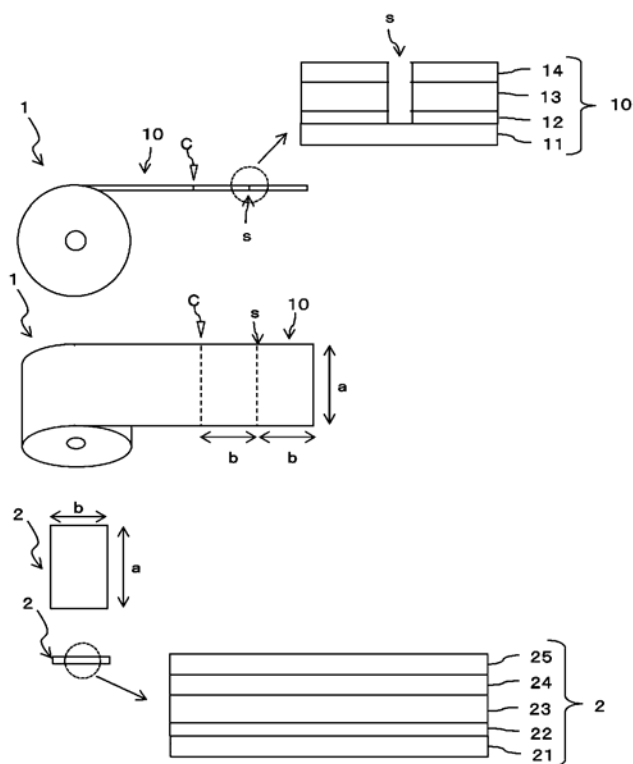
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT ĐỂ THU HỒI NHIỆT HAO PHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt để thu hồi nhiệt hao phí. Bộ trao đổi nhiệt này bao gồm: tấm đáy được tạo cấu hình sao cho lối vào khí thải được tạo ra qua đó; tấm đỉnh được tạo cấu hình sao cho lối ra khí thải được tạo ra qua đó ở vị trí ngược với vị trí của lối vào khí thải; tấm bên thứ nhất được tạo cấu hình sao cho các lỗ xuyên bên thứ nhất được tạo ra qua đó; tấm bên thứ hai được tạo cấu hình sao cho các lỗ xuyên bên thứ hai được tạo ra qua đó ở các vị trí ngược với các vị trí của các lỗ xuyên bên thứ nhất; tấm bên thứ ba và tấm bên thứ tư được tạo cấu hình để nối tấm bên thứ nhất và tấm bên thứ hai; và các ống trao đổi nhiệt được tạo ra dưới dạng các ống vật liệu titan, và được tạo cấu hình để nối song song giữa các lỗ xuyên bên thứ nhất và các lỗ xuyên bên thứ hai.



- (11) **62443**
- (21) 1-2018-01333 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/00, G02F 1/13, 1/1335, G09F 9/30, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023946 29.06.2017 (87) WO2018/016288 A1 25.01.2018
- (30) 2016-144845 22.07.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) IKESHIMA, Kentaro (JP), MITA, Satoshi (JP), UENO, Tomonori (JP), MIYAI, Emi (JP), XU, Jingfan (CN), KISHI, Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẬP MÀNG QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẬP MÀNG QUANG HỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tập màng quang học có thể sản xuất đúng các panen hiển thị quang học có cấu trúc giống nhau ngay cả khi hệ thống cuộn đến panen và hệ thống tấm đến panen đều được sử dụng để liên kết màng chức năng quang học mỏng với ô quang học. Tập màng quang học bao gồm màng quang học dạng cuộn (1) và màng quang học dạng tấm (2), trong đó màng quang học dạng cuộn (1) có cấu trúc trong đó màng bóc (11), lớp chất dính nhạy áp (12), màng chức năng quang học (13), và màng bảo vệ bề mặt thứ nhất (14) được cán mỏng theo thứ tự này, và màng quang học dạng tấm (2) có cấu trúc trong đó màng bóc (21), lớp chất dính nhạy áp (22), màng chức năng quang học (23), màng bảo vệ bề mặt thứ nhất (24), và màng bảo vệ bề mặt thứ hai (25) được cán mỏng theo thứ tự này.



- (11) **62444**
(21) 1-2018-01592 (51)⁸ **E03C 1/04**
(22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2017/085543 23.05.2017 (87) WO/2017/206765 07.12.2017
(30) 201610373377.0 30.05.2016 CN
201720544340.X 16.05.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2018

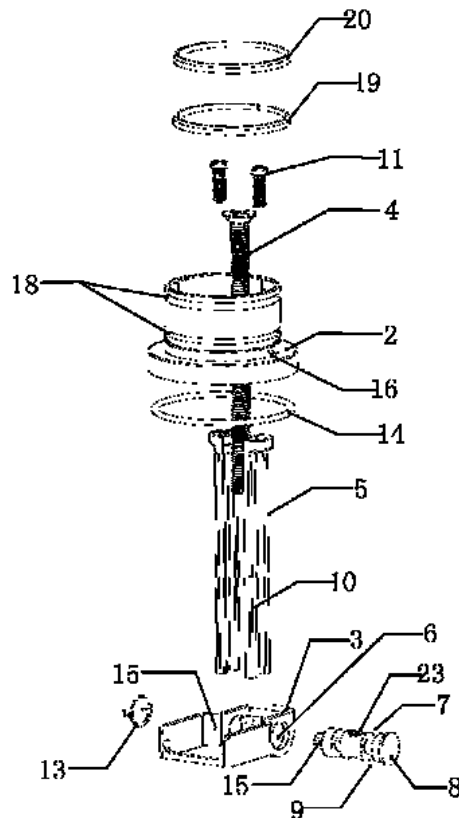
(71) FLOWTECH KITCHEN & BATHROOM TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Miss JIANG CLP Industrial Park of Rongshuzai of Xinxu Village, Sanxiang Town
Zhongshan, Guangdong 528400 China

(72) PEI, Shangzu (CN), SU, Baoji (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LẮP ĐẶT QUA LỖ

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị lắp đặt qua lỗ, thiết bị lắp đặt qua lỗ được đặt ở đáy vòi nước và bao gồm: chân đế, miếng khóa và phụ kiện liên kết. Chân đế và miếng khóa liên kết với nhau thông qua phụ kiện, chân đế đặt ở đáy của vòi nước, ống dẫn nước của vòi xuyên qua chân đế và miếng khóa; phụ kiện liên kết bao gồm: thanh vít và hai cột dẫn hướng ở hai bên của thanh vít. Miếng khóa thông qua voan xoay để liên kết với cột dẫn hướng, miếng khóa thông qua ren để liên kết với thanh vít. Nhờ có cột dẫn hướng mà miếng khóa có thể di chuyển theo phương đứng của cột dẫn hướng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------------|----------------|------------|
| (11) | 62445 | | | | |
| (21) | 1-2018-01738 | (51) ⁷ | G06Q 30/02 , H04W 88/02 | | |
| (22) | 18.05.2017 | (43) | 25.04.2019 | | |
| (86) | PCT/KR2017/005139 | 18.05.2017 | (87) | WO/2018/004128 | 04.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0080353 | 27.06.2016 | KR | | |
| | 10-2016-0134216 | 17.10.2016 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2018

- (71) G&G COMMERCE LTD. (KR)
(Baeksang Bldg., Yeouidodong) 5F, 30, Gukjegeumyung-ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07328, Korea
- (72) MO, Young Il (KR), LEE, Suk Kyeong; (KR), MO, Sung Hwan; (KR), MO, Su Hwan; (KR), MO, Yun Seo; (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP QUẢNG CÁO DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp quảng cáo di động bao gồm thiết bị đầu cuối di động (110) được cấu hình để bao gồm nút hiển thị thông tin (116); bộ trích xuất từ khóa (111) được cấu hình để được điều khiển trong thiết bị đầu cuối di động, và để trích xuất thông tin liên quan đến từ khóa liên quan đến nội dung được hiển thị trên thiết bị đầu cuối di động bằng cách phát hiện và phân tích nội dung; bộ truyền từ khóa (112) được cấu hình để truyền thông tin liên quan đến từ khóa, được trích xuất bởi bộ trích xuất từ khóa, đến máy chủ chuyển tiếp tìm kiếm thông tin; bộ tiếp nhận thông tin (113) được cấu hình để yêu cầu thông tin liên quan đến từ khóa liên quan từ máy chủ chuyển tiếp tìm kiếm thông tin để đáp ứng với tiếp xúc trên nút hiển thị thông tin, và để nhận được thông tin liên quan đến từ khóa liên quan từ máy chủ chuyển tiếp tìm kiếm thông tin; bộ xuất thông tin (114) được cấu hình để đưa ra thông tin liên quan đến từ khóa, nhận được bởi bộ tiếp nhận thông tin, lên màn hiển thị hiển thị của thiết bị đầu cuối di động; và bộ quản lý thông tin (115) được cấu hình để quản lý việc xuất ra thông tin của bộ xuất ra thông tin.



(11) 62446

(21) 1-2018-01770

(51)⁷ F04B 49/00, A61M 13/00, B61F 99/00, B61K 5/00, 15/00

(22) 24.04.2018

(43) 25.04.2019

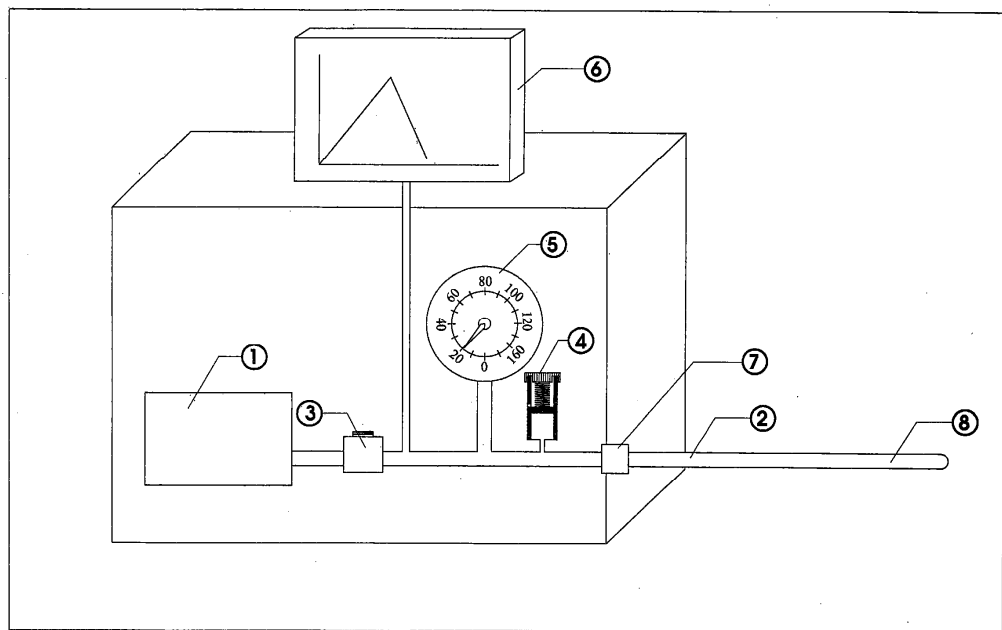
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018

(75) NGUYỄN HỮU PHÙNG (VN)

Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng, số 161 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) THIẾT BỊ THÁO LÔNG RUỘT VỚI MÁY KHÍ NÉN CUNG CẤP KHÍ BƠM VÀO DƯỚI 1,5 LÍT TRONG MỖI PHÚT

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tháo lông ruột mà cụ thể hơn là thiết bị tháo lông ruột với máy khí nén cung cấp khí bơm vào dưới 1,5 lít trong mỗi phút hoạt động theo nguyên lý có van xả khí an toàn là cột khí nén, có van tiết lưu để điều chỉnh lưu lượng khí bơm và có màn hình theo dõi áp lực và tốc độ tăng của áp lực tháo lông. Thiết bị bao gồm một ống dẫn khí (2) có hai đầu, một đầu được đấu nối với máy nén khí (1), một đầu thổi khí (8) có chức năng thổi khí vào đại tràng của người bệnh; Trên ống dẫn khí (2) lắp lần lượt van tiết (3) để điều chỉnh lưu lượng khí bơm vào dưới 1,5 lít trong mỗi phút, lắp màn hình điện tử (6) để theo dõi áp lực và tốc độ tăng của áp lực, lắp áp kế (5) để đo áp lực, lắp van xả khí an toàn (4) để xả khí an toàn khi áp lực đạt mức tối đa theo cài đặt, lắp van đóng mở khí (7) để đóng mở khí.



- (11) **62447**
- (21) 1-2018-02159 (51)⁷ **C12N 5/0783**
- (22) 31.10.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2016/076264 31.10.2016 (87) WO2017/072367 04.05.2017
- (30) 1519198.4 30.10.2015 GB
- 1612731.8 22.07.2016 GB
- (71) 1. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Angel Building, 407 St John Street, London, Greater London EC1V 4AD, United Kingdom
2. KING'S COLLEGE LONDON (GB)
Strand, London, Greater London WC2R 2LS, United Kingdom
3. THE FRANCIS CRICK INSTITUTE LIMITED (GB)
1 Midland Road London, Greater London, NW1 1AT, United Kingdom.
- (72) HAYDAY, Adrian (GB), NUSSBAUMER, Oliver (AT), WOOLF, Richard (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NHÂN RỘNG TẾ BÀO T GAMMA DELTA CƯ TRÚ Ở MÔ KHÔNG TẠO MÁU VÀ TẾ BÀO T GAMMA DELTA THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới việc nhân rộng các tế bào T $\gamma\delta$ cư trú ở mô không tạo máu in vitro bằng cách nuôi cấy các lympho bào đã thu được từ mô không tạo máu của người hoặc động vật không phải là người với sự có mặt của interleukin-2 (IL-2) và/hoặc interleukin-15 (IL-15) và không có các tín hiệu kích hoạt TCR hoặc đồng kích thích TCR, mà không có tiếp xúc trực tiếp bất kỳ với các tế bào mô đệm hoặc biểu mô. Sáng chế đề xuất các phương pháp nhân rộng tế bào T $\gamma\delta$ cư trú ở mô không tạo máu, cũng như các quần thể của các tế bào T $\gamma\delta$ cư trú ở mô không tạo máu và ứng dụng của chúng.

(11) **62448**

(21) 1-2018-02293

(51)⁸ **B60K 17/22**, 17/02, 17/16, F16H
1/14

(22) 29.05.2018

(43) 25.04.2019

(30) KR 10-2017-0136870 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

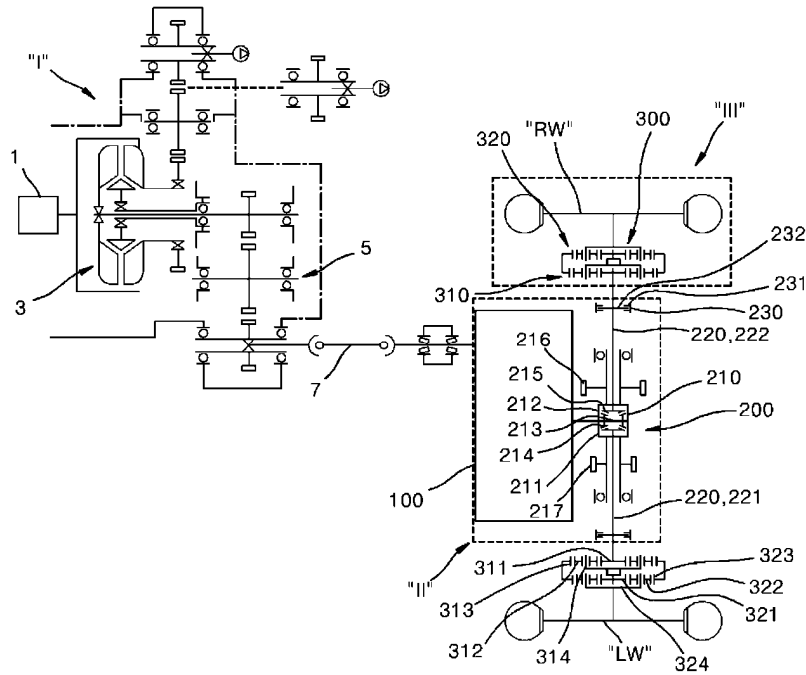
(75) HAN, SEUNG WOO (KR)

#603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, VÀ XE CÓ CHỨA HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động và xe có chứa hệ thống truyền động này. Hệ thống truyền động có thể bao gồm: bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200) bao gồm trục cầu xe (220) được nối với các bánh xe; phần bánh răng côn tạo nên trục quay bánh răng côn được lắp theo chiều dọc của thân xe để cấp công suất được tạo ra bởi bộ tạo công suất (1) tới bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200); và bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (100) bao gồm trục truyền động vào (110) tách biệt với trục cầu xe (220) của bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), nhận công suất từ phần bánh răng côn, và truyền công suất nhận được tới bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200). Bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (100) được cố định tại vị trí định trước theo hướng vòng tròn của trục cầu xe (220), trong khi góc nối được tạo ra bởi các trục tâm của trục truyền động vào và trục quay bánh răng côn của phần bánh răng côn là cố định. Hệ thống truyền động không chỉ cải thiện độ tự do trong thiết kế mà còn đạt được hiệu quả xuất nhiều tốc độ khác nhau.



(11) **62449**

(21) 1-2018-02294

(51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/16, F16H
1/14

(22) 29.05.2018

(43) 25.04.2019

(30) KR 10-2017-0136872 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) INFINITRANS ALPHA CO.,LTD. (KR)

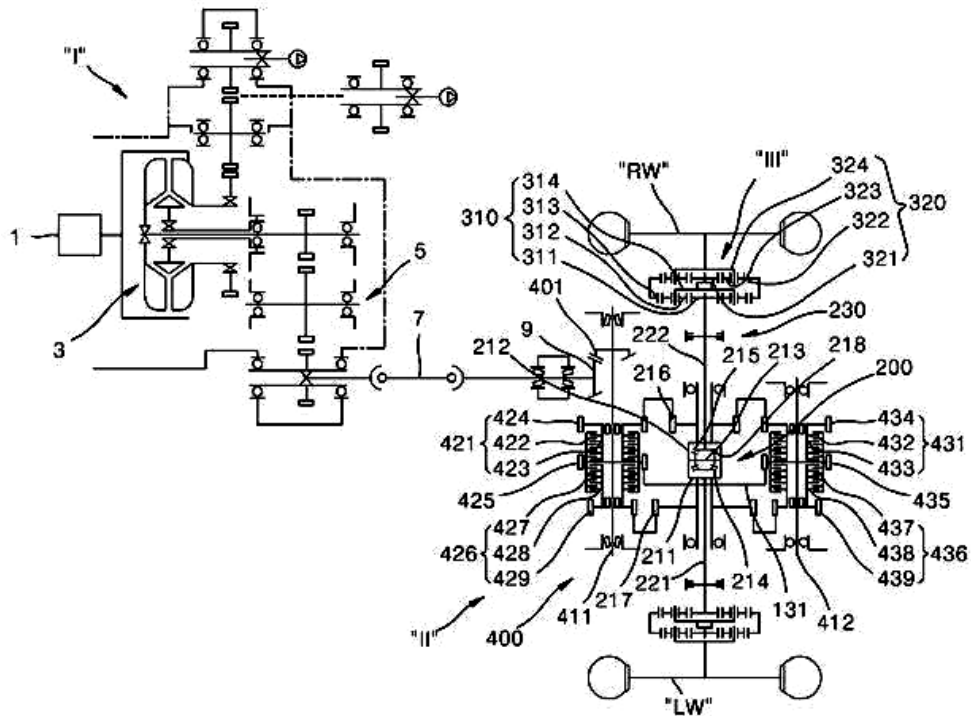
3301, 3302 ho, M-dong, 32, Songdogwahak-ro, Yeonsu-gu, Incheon, 21984 Republic of Korea

(72) HAN, Seung Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG VÀ XE Ô TÔ CÓ CHỨA HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động và xe ô tô có chứa hệ thống truyền động này. Hệ thống truyền động có thể bao gồm: hộp số thứ nhất (I) truyền công suất phát động được xuất từ bộ tạo công suất (1) tới hộp số thứ hai (II); và hộp số thứ hai (II) làm thay đổi công suất phát động tiến và công suất phát động lùi nhận được từ hộp số thứ nhất (I) thành tốc độ cụ thể ở ít nhất hai tốc độ quay. Hộp số thứ hai (II) có thể bao gồm: bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200) có trục cầu xe (220) được nối với các bánh xe trái và phải; và bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (400) bao gồm các trục đầu vào truyền động tiến (412) và lùi (411) tách biệt khỏi trục cầu xe (220) của bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), nhận công suất phát động từ phần bánh răng côn tạo nên trục quay bánh răng côn được lắp theo chiều dọc của thân xe để cấp công suất phát động được truyền bởi hộp số thứ nhất (I), và thay đổi công suất phát động nhận được thành tốc độ cụ thể ở ít nhất hai tốc độ quay. Hệ thống truyền động không chỉ cải thiện độ tự do trong thiết kế mà còn có thể đạt được nhiều mức tốc độ khác nhau.



- (11) **62450**
 (21) 1-2018-02297 (51)⁸ **B60T 17/18**, 8/171, 7/04
 (22) 16.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/006363 16.06.2017 (87) WO/2018/021689 01.02.2018
 (30) KR 10-2016-0094301 25.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

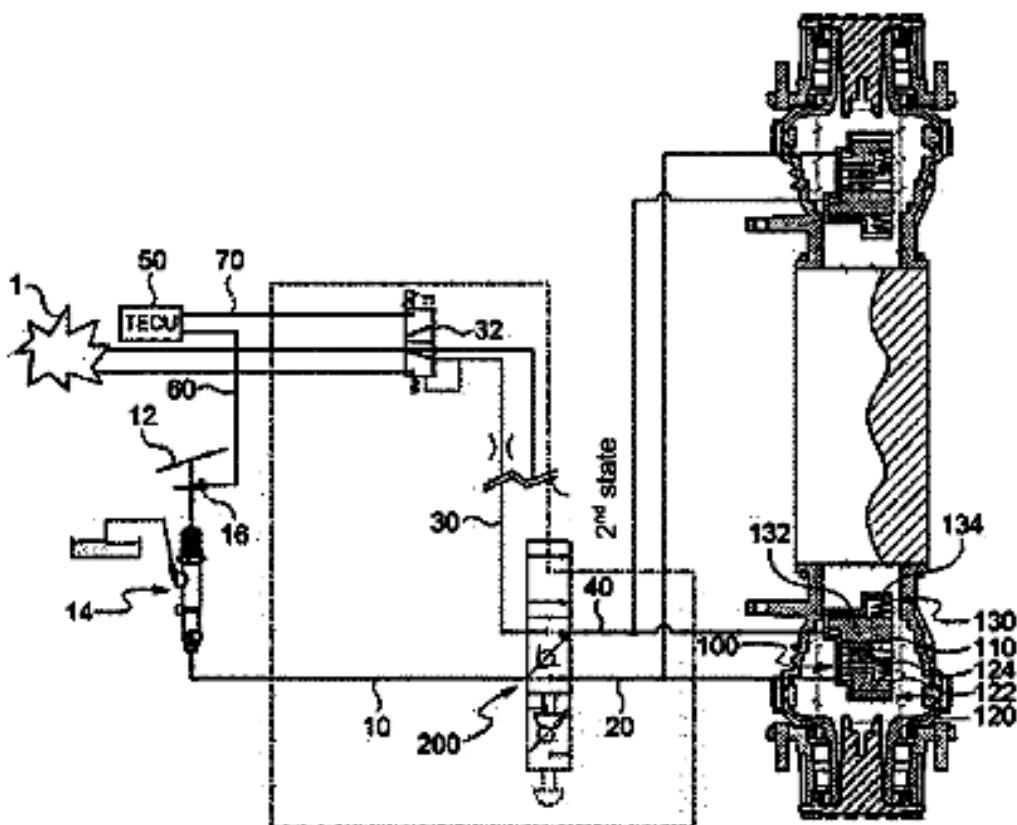
(71) HAN, SEUNG WOO (KR)
 #603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea

(72) HAN, Seung Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG PHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH PHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh và phương pháp vận hành phanh tương ứng. Hệ thống phanh được sử dụng trong hệ thống phanh bị động và bao gồm ống dẫn phanh chính qua đó áp lực được cấp hay thu hồi từ phanh chính để cấp hoặc nhả lực phanh trên phanh chính, ống dẫn phanh dừng qua đó áp lực được cấp hoặc thu hồi từ phanh dừng để cấp hoặc nhả lực phanh trên phanh dừng, và bộ điều khiển được kết cấu để phát hiện người lái xe có vận hành phanh chính hay không để điều khiển sự thu hồi áp lực trong ống dẫn phanh dừng khi có sự bất thường trong ống dẫn phanh chính.



(11) **62451**

(21) 1-2018-02298

(51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/16, 17/02, F16H 1/14

(22) 29.05.2018

(43) 25.04.2019

(30) KR 10-2017-0136876 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) HAN, SEUNG WOO (KR)

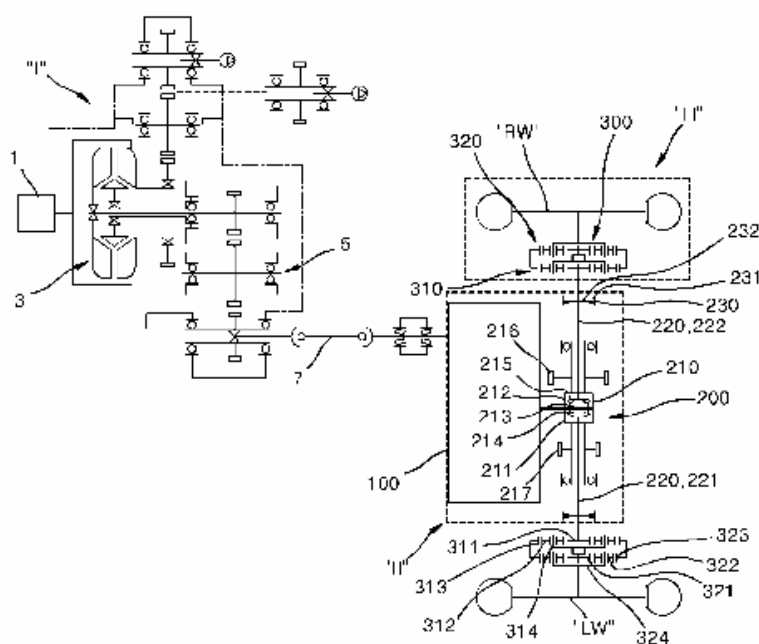
#603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea

(72) HAN, Seung Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, XE CÓ HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động, xe có hệ thống truyền động và phương pháp điều khiển hệ thống truyền động này. Hệ thống truyền động có thể bao gồm: bộ tạo công suất có động cơ điện quay (M) theo các chiều thuận và nghịch và tạo ra một trong số công suất phát động tiến và công suất phát động lùi; và hộp số (II) thay đổi công suất phát động tiến hoặc lùi nhận được từ bộ tạo công suất (I) đến tốc độ cụ thể trong số hai tốc độ. Hộp số (II) có thể bao gồm: bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200) có trục cầu xe (220) được bố trí theo chiều ngang để được nối với các bánh xe; và bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (601) có trục truyền (610) tách biệt với trục cầu xe (220) của bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), nhận công suất phát động từ phần bánh răng côn tạo nên trục quay bánh răng côn đã được lắp theo chiều dọc của thân xe để cấp công suất phát động tiến hoặc lùi được nhận từ bộ tạo công suất, thay đổi công suất phát động nhận được đến tốc độ cụ thể trong số hai tốc độ quay, và xuất công suất phát động đã thay đổi. Hệ thống truyền động không chỉ có thể cải thiện độ tự do trong thiết kế, mà còn đạt được nhiều tốc độ khác nhau.



(11) **62452**

(21) 1-2018-02299

(51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/02, F16H
1/14

(22) 29.05.2018

(43) 25.04.2019

(30) KR 10-2017-0136874 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) INFINITRANS ALPHA CO.,LTD. (KR)

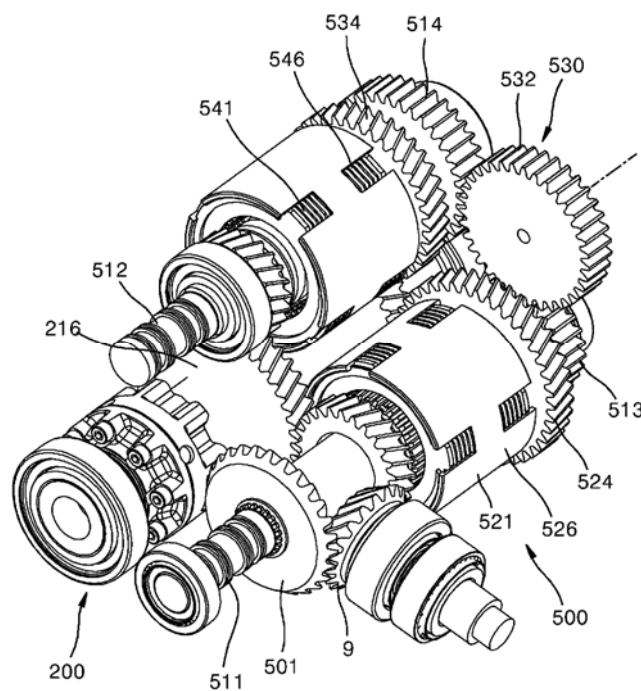
3301, 3302 ho, M-dong, 32, Songdogwahak-ro, Yeonsu-gu, Incheon, 21984 Republic of Korea

(72) HAN, Seung Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG VÀ XE Ô TÔ CÓ CHỨA HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động và xe ô tô có chứa hệ thống truyền động này. Hệ thống truyền động có thể bao gồm: hộp số thứ nhất (I) và hộp số thứ hai (II). Hộp số thứ hai (II) có thể bao gồm: bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200) có trục cầu xe (220) được bố trí theo chiều ngang để được nối với các bánh xe trái và phải; và bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (500) có hai hoặc nhiều trục tách biệt với trục cầu xe (220) của bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), nhận công suất phát động từ phân bánh răng côn tạo nên trục quay bánh răng côn được lắp theo chiều dọc của thân xe để cấp công suất phát động đã được chuyển đổi thành công suất phát động tiến hoặc công suất phát động lùi bởi hộp số thứ nhất (I), và thay đổi công suất nhận được thành tốc độ cụ thể trong số bốn tốc độ quay. Hệ thống truyền động có thể không chỉ cải thiện độ tự do về thiết kế mà còn có thể đạt được nhiều mức tốc độ.



(11) **62453**

(21) 1-2018-02300

(51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/02, F16H
1/14

(22) 29.05.2018

(43) 25.04.2019

(30) KR 10-2017-0136873 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) INFINITRANS ALPHA CO., LTD. (KR)

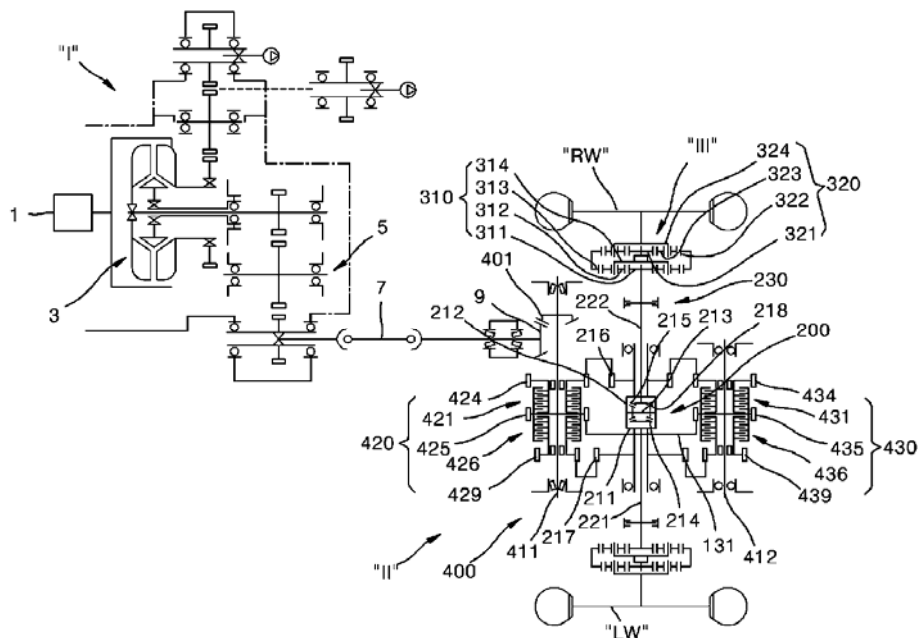
3301, 3302 ho, M-dong, 32, Songdogwahak-ro, Yeonsu-gu, Incheon, 21984 Republic of Korea

(72) HAN, Seung Woo (KR)

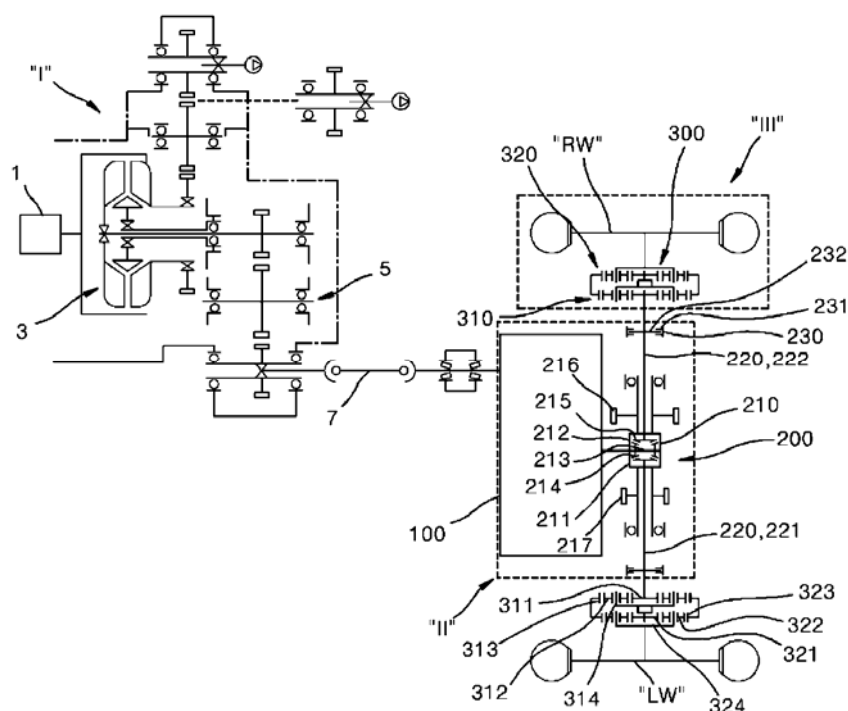
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển hệ thống truyền động. Phương pháp điều khiển hệ thống truyền động có thể bao gồm: bước xuất công suất và bước thay đổi công suất. Bước thay đổi công suất có thể bao gồm: quy trình truyền động trực làm quay trục vào truyền động lùi (411) được bố trí tách biệt với trục cầu xe (220) nối với các bánh xe trái và phải và song song với trục cầu xe, và trục vào truyền động tiến (412) được bố trí song song với trục vào truyền động lùi (411); quy trình cố định khớp nối ly hợp để cố định một trong số các phần ly hợp lùi (420) và tiến (430) vào trục vào truyền động lùi (411) hoặc tiến (412) bằng cách cấp dầu vận hành vào phần ly hợp tương ứng, trong đó các phần ly hợp lùi (420) và tiến (430) được lắp trên các trục vào truyền động lùi (411) và tiến (412), tương ứng, và mỗi phần ly hợp lùi (420) và tiến (430) bao gồm một cặp ly hợp; và quy trình xuất công suất đã thay đổi để truyền công suất đã thay đổi tới trục cầu xe (220) thông qua phần ly hợp lùi (420) hoặc tiến (430) được cố định thông qua quy trình cố định khớp nối ly hợp.



- (11) **62454**
- (21) 1-2018-02301 (51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/02, 17/16, F16H 1/14
- (22) 29.05.2018 (43) 25.04.2019
- (30) KR 10-2017-0136871 20.10.2017 KR
- (75) HAN, SEUNG WOO (KR)
#603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, VÀ XE CÓ CHỨA HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động, và xe có chứa hệ thống truyền động này. Hệ thống truyền động có thể bao gồm: hộp số thứ nhất (I) được bố trí trong vỏ hộp số; và hộp số thứ hai (II) được bố trí trong vỏ cầu xe tách biệt với vỏ hộp số, trong đó hộp số thứ hai (II) bao gồm: bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200) có trục cầu xe (220) được nối với các bánh xe; và bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (100) bao gồm trục truyền động vào (110) tách biệt với trục cầu xe (220) của bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), nhận công suất phát động từ phần bánh răng côn tạo nên trục quay bánh răng côn được lắp theo chiều dọc của thân xe để cấp công suất phát động được tạo ra bởi bộ tạo công suất (1) tới bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), và truyền công suất phát động nhận được tới bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200).



(11) **62455**

(21) 1-2018-02302

(51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/02, 17/16,
F16H 1/14

(22) 29.05.2018

(43) 25.04.2019

(30) KR 10-2017-0136877 20.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) HAN, SEUNG WOO (KR)

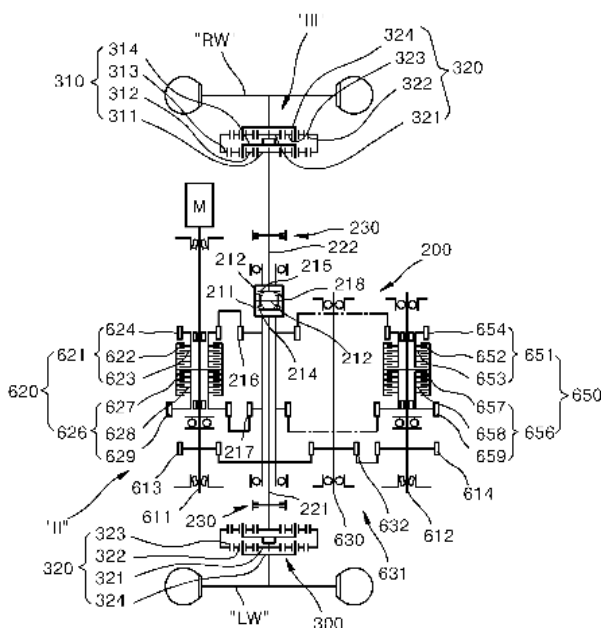
#603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea

(72) HAN, Seung Woo (KR)

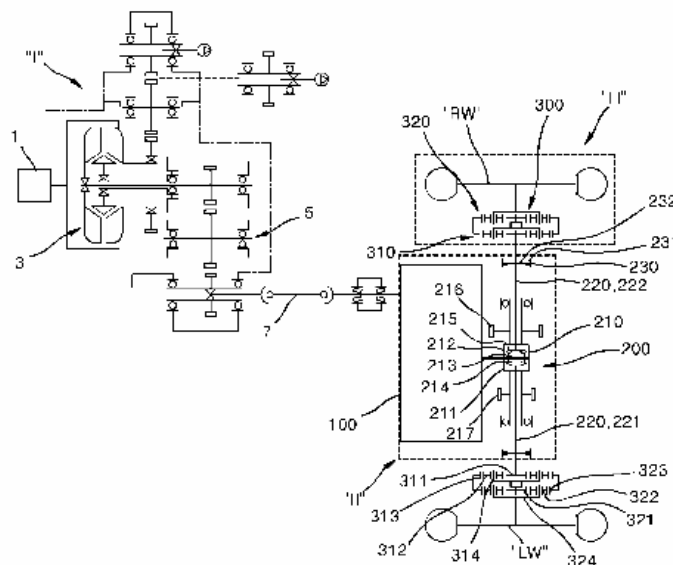
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, XE CÓ CHỨA HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA HỆ THỐNG NÀY**

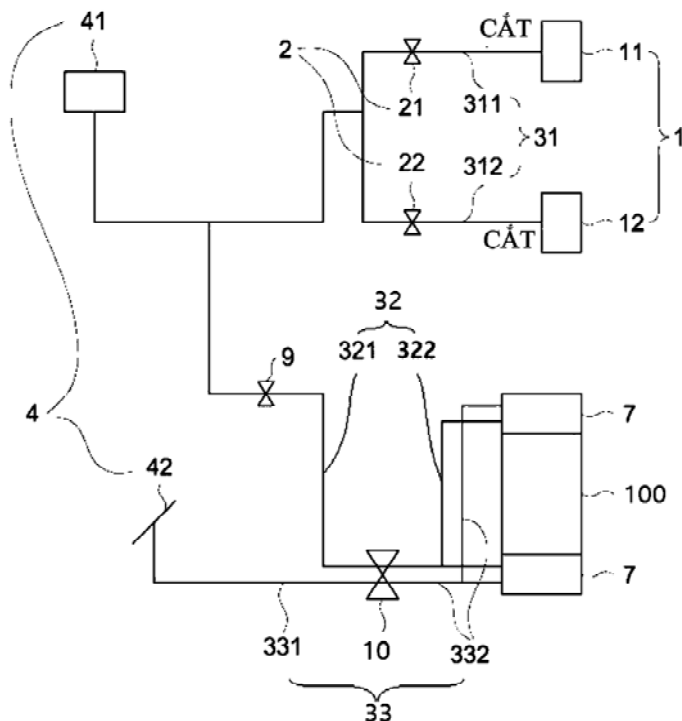
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động, xe có hệ thống truyền động đó và phương pháp điều khiển hệ thống truyền động đó. Hệ thống truyền động theo sáng chế có thể bao gồm: bộ tạo công suất có động cơ điện (M) quay theo các chiều thuận và nghịch và tạo ra công suất phát động bất kỳ trong số công suất phát động tiến và công suất phát động lùi; và hộp số (II) làm thay đổi công suất phát động tiến hoặc lùi nhận được từ bộ tạo công suất đến tốc độ cụ thể trong số bốn tốc độ. Hộp số (II) có thể bao gồm: bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200) có trục cầu xe (220) được bố trí theo chiều ngang để được nối với các bánh xe; và bộ phận nhận lực truyền động cầu xe (602) có hai hoặc nhiều trục truyền tách biệt với trục cầu xe (220) của bộ phận cấp lực truyền động cho cầu xe (200), nhận công suất phát động từ phần bánh răng côn tạo nên trục quay bánh răng côn đó được lắp theo chiều dọc của thân xe để cấp công suất phát động tiến hoặc lùi nhận được từ bộ tạo công suất, thay đổi công suất phát động nhận được đến tốc độ cụ thể trong số bốn tốc độ, và xuất công suất phát động đó thay đổi. Hệ thống truyền động không chỉ có thể cải thiện độ tự do trong thiết kế mà còn đạt được nhiều tốc độ khác nhau.



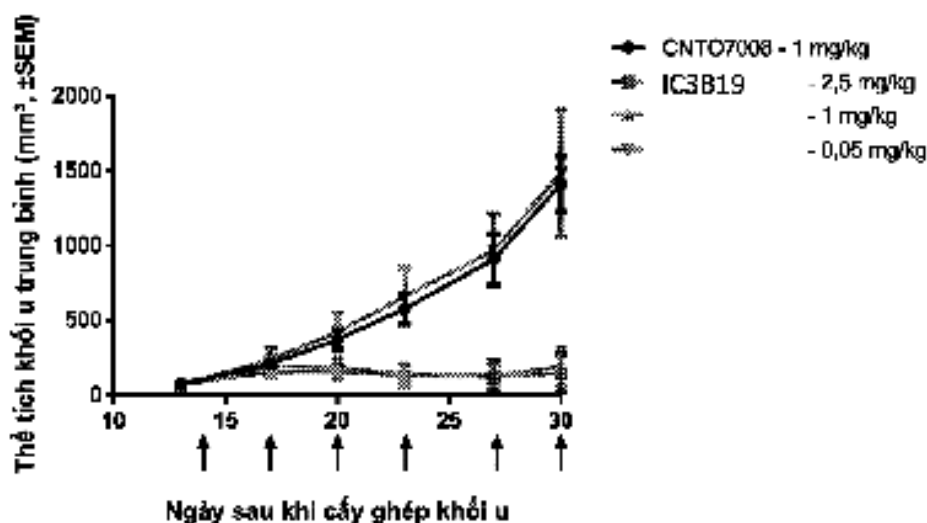
- (11) **62456**
(21) 1-2018-02303 (51)⁸ **B60K 17/22**, 17/06, 17/02, 17/16, F16H 1/14
(22) 29.05.2018 (43) 25.04.2019
(30) KR 10-2017-0136875 20.10.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) HAN, SEUNG WOO (KR)
#603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea
(72) HAN, Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG XE Ô TÔ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống truyền động xe ô tô. Phương pháp điều khiển hệ thống truyền động theo sáng chế có thể bao gồm: bước xuất công suất và bước thay đổi công suất. Bước thay đổi công suất có thể bao gồm: quy trình truyền động trực làm quay trục truyền động nhiều giai đoạn (511) tách rời với trục cầu xe (220) nối với các bánh xe trái và phải và được lắp song song với trục cầu xe (220) và trục dẫn động nhiều giai đoạn (512) được lắp song song với trục cầu xe (220) và trục truyền động nhiều giai đoạn (511); quy trình cố định khớp nối ly hợp cố định một trong hai khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ nhất (520) và khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ hai (540) vào trục truyền động nhiều giai đoạn (511) hoặc trục dẫn động nhiều giai đoạn (512) bằng cách cấp dầu vận hành vào khối ly hợp tương ứng, trong đó khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ nhất (520) và khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ hai (540) được lắp trên trục truyền động nhiều giai đoạn (511) và trục dẫn động nhiều giai đoạn (512), tương ứng, và mỗi khối ly hợp trong số khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ nhất (520) và khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ hai (512) bao gồm một cặp ly hợp; và quy trình xuất công suất đã thay đổi để truyền công suất phát động tới trục cầu xe (220), công suất phát động được thay đổi bởi khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ nhất (520) hoặc khối ly hợp nhiều giai đoạn thứ hai đã được cố định thông qua quy trình cố định khớp nối ly hợp. Phương pháp điều khiển theo sáng chế không chỉ cải thiện độ tự do trong thiết kế hệ thống truyền động mà còn đạt được nhiều chế độ tốc độ khác nhau.



- (11) **62457**
- (21) 1-2018-02321 (51)⁸ **B60W 10/02**, 10/06, 40/076, 30/18, 10/18, B60K 23/02, F16D 48/02
- (22) 25.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/008019 25.05.2017 (87) WO/2018/021809 01.02.2018
- (30) 10-2016-0094302 25.07.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018
- (75) HAN, SEUNG WOO (KR)
#603-209 136, Songdogwahak-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21982, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỘNG CHO XE VÀ XE CÓ HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG VÀ ĐƯỢC KIỂM SOÁT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động cho xe, bao gồm bộ điều khiển (5), ít nhất một bộ hãm truyền động được điều khiển bởi bộ điều khiển (5) để hạn chế dẫn động xe, và van hãm truyền động cho phép áp lực dầu được cấp hoặc ngắt cho bộ hãm truyền động, trong đó bộ hãm truyền động được bố trí tại trục bánh xe (100) và vận hành để dừng chuyển động quay của trục bánh xe (100) sao cho xe được duy trì ở trạng thái dừng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền động cho xe, và xe có hệ thống truyền động và được kiểm soát bởi phương pháp truyền động này.



- (11) **62458**
- (21) 1-2018-02363 (51)⁸ **C07K 16/28**, A61K 39/395
- (22) 01.11.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2016/059842 01.11.2016 (87) WO/2017/079121 11.05.2017
- (30) 62/249,466 02.11.2015 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE
- (72) HEIDRICH, Bradley J. (US), NEMETH, Jennifer F. (US), NISHIOKA, JR., Walter K. (US), DINH, Thai (US), CARDOSO, Rosa Maria Fernandes (US), PIZUTTI, Darlene (US), STRAKE, Brandy (US), FISHER, Jamie (US), ATTAR, Ricardo Marcos (US), GAUDET, Francois (US), SALVATI, Mark E. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT VỚI IL1RAP VÀ CD3 HOẶC MẢNH GẮN KẾT ĐẶC HIỆU KÉP, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ VÀ KIT BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể liên kết đặc hiệu với IL1 RAP. Sáng chế cũng đề cập đến các polynucleotit liên quan có khả năng mã hóa các kháng thể đặc hiệu IL1RAP hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên được đề xuất, các tế bào biểu hiện các kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được đề xuất, các vectơ liên quan, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được gắn nhãn để có thể phát hiện được. Ngoài ra, các phương pháp sử dụng các kháng thể đề xuất cũng được mô tả. Ví dụ, có thể sử dụng các kháng thể đề xuất để chẩn đoán, điều trị, hoặc theo dõi tình trạng tiến triển, thuyên giảm hoặc ổn định của bệnh ung thư; biểu hiện IL1 RAP; để xác định bệnh nhân có phải điều trị bệnh ung thư hay không; hoặc để xác định đối tượng có bị mắc bệnh ung thư; biểu hiện IL 1RAP hay không và do đó có thể phải tuân thủ theo điều trị bằng thuốc kháng ung thư đặc hiệu IL1 RAP, như các kháng thể đa hiệu kháng IL1RAP và CD3 được mô tả trong bản mô tả này.



- (11) **62459**
- (21) 1-2018-02678 (51)⁷ C12N 1/00, 15/75, C05F 11/02, 11/08
- (22) 20.06.2018 (43) 25.04.2019
- (71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- (72) Nguyễn Khởi Nghĩa (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM VI SINH CHỊU MẶN DÙNG CHO CÂY TRỒNG TRÊN NỀN ĐẤT NHIỄM MẶN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi sinh chịu mặn dùng cho cây trồng trên nền đất nhiễm mặn, chế phẩm này bao gồm các thành phần hỗn hợp: cám gạo có hàm lượng từ 48% đến 54%, đường có hàm lượng từ 3,5% đến 4%; chất nền có hàm lượng từ 2,5% đến 3% và nước có hàm lượng từ 40% đến 45%. Chất nền là xỉ than tổ ong đã cố định sẵn các dòng vi khuẩn được chọn từ ba nhóm vi khuẩn: vi khuẩn cố định đạm *Bacillus aquymaris* KG6-3, vi khuẩn hòa tan lân *Burkholderia* sp. BL1-10, và vi khuẩn tiết hormon thực vật IAA *Bacillus megaterium* ST2-9. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

- (11) **62460**
 (21) 1-2018-02754 (51)⁸ **A44B 13/00**
 (22) 22.12.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2016/015083 22.12.2016 (87) WO2017/204432 30.11.2017
 (30) 10-2016-0062629 23.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

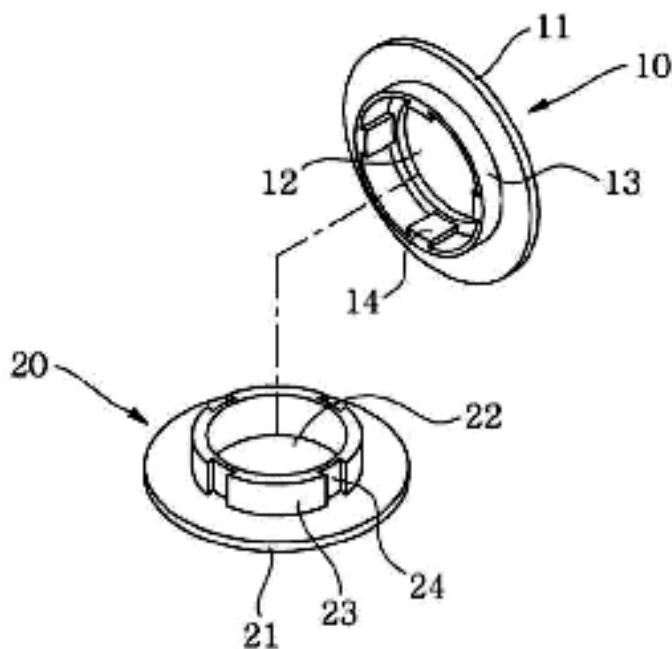
(71) **KIM YANG SOON (KR)**
 Kumho Eoullim Apartment 108-1802, 141, Toegyewon-ro, Toegyewon-myeon,
 Namyangju-si, Gyeonggi-do 12116, Republic of Korea

(72) **KIM Yang Soon (KR)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỖ NHỎ BẰNG KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhỏ bằng kim loại, lỗ nhỏ này được gắn một cách đơn giản và dễ dàng vào vật (B) cần được gắn, và có thể duy trì chắc chắn và ổn định hơn trạng thái gắn của nó. Để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất lỗ nhỏ bằng kim loại bao gồm: bộ phận cố định (110), bộ phận cố định này có lỗ nổi hình tròn (111) được tạo ra thẳng đứng ở phần tâm của nó và các nêm cố định (112), các nêm này xuyên qua vật (B) cần được gắn, được tạo ra ở các khoảng cách định trước trên bề mặt dưới ở mép của lỗ nổi (111); và bộ phận đế (120), bộ phận đế này được nối một cách tương ứng với bộ phận cố định (110) với vật (B) cần được gắn nằm giữa chúng, có lỗ xuyên hình tròn (121) được tạo ra thẳng đứng ở phần tâm của nó, rãnh cố định (122) được tạo ra trên bề mặt trên bên trong mép của nó ở khoảng cách định trước từ lỗ xuyên (121), và có bậc dẫn hướng dạng vòng (123), mà được tạo ra để nhô lên trên dọc theo bề mặt trên của mép của lỗ xuyên (121), và lắp vào trong lỗ nổi (111) trong khi dẫn hướng các nêm cố định (112) và tạo ra sự biến dạng đàn hồi của nó, sao cho các nêm cố định (112) của bộ phận cố định (110) xuyên qua vật (B) cần được gắn được dẫn động vào trong rãnh cố định (122).



(11) **62461**

(21) 1-2018-02767

(51)⁸ **A63G 31/00**, A63B 9/00, 6/00,
5/00, 71/06, A63H 31/00

(22) 26.06.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0124105 26.09.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

(71) PLAYTIMEGROUP CO., LTD (KR)

6-27, Gwangpyeong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

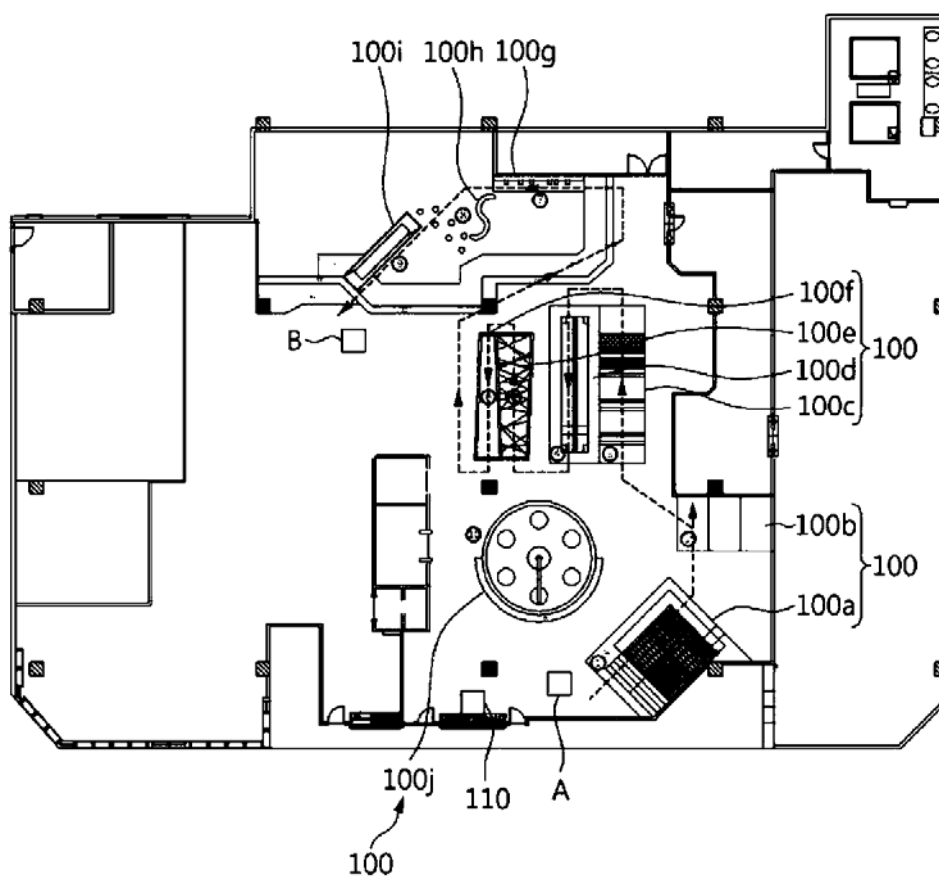
(72) KIM, Jong Su (KR), SON, Gi Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ KHU VUI CHƠI TRẺ EM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khu vui chơi trẻ em theo một phương án thực hiện bao gồm các đường di chuyển được bố trí cách nhau theo tiến trình vui chơi; và đầu cuối mà thông qua đó tiến trình vui chơi được chọn và thời gian hoàn thành của tiến trình vui chơi được tính toán và hiển thị, trong đó một số đường trong số các đường di chuyển được bố trí song song sao cho trẻ di chuyển theo chuyển động zic zắc để vượt qua tiến trình vui chơi, và các đường di chuyển còn lại trong số các đường di chuyển được bố trí theo hàng sao cho trẻ di chuyển theo chuyển động thẳng để vượt qua tiến trình vui chơi.

10



- (11) **62462**
 (21) 1-2018-02771 (51)⁸ **C07C 7/05**, 5/327, 7/11
 (22) 01.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/030335 01.05.2017 (87) WO/2017/205006 30.11.2017
 (30) 62/341,411 25.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

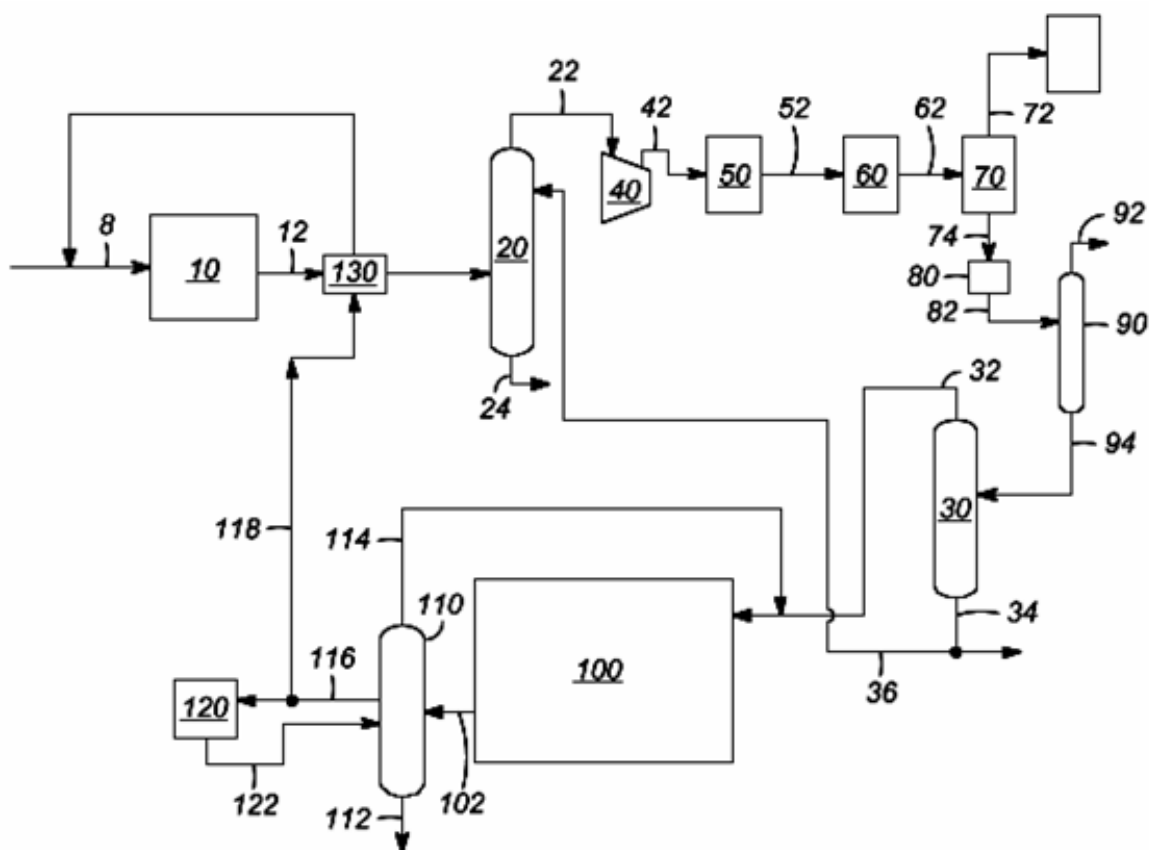
(71) UOP LLC (US)
 25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) Raul ZAVALA (US), Charles P. LUEBKE (US), Adam J. KANYUH (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH THU HỒI DUNG MÔI TỪ CỘT LOẠI BỎ HYDROCACBON NẶNG

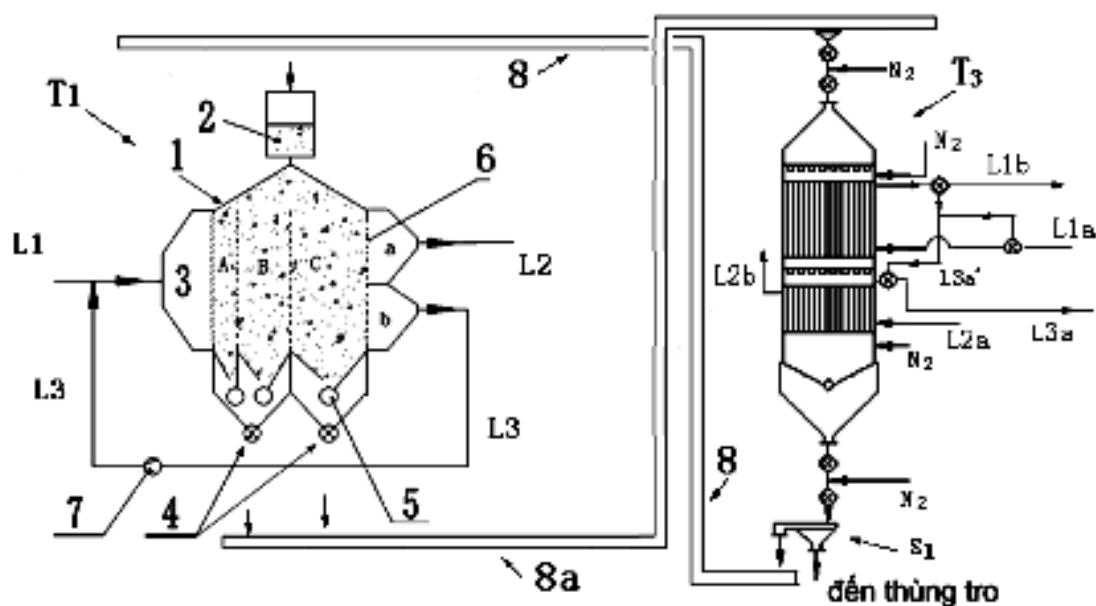
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để thu hồi dung môi được sử dụng trong quá trình alkyl hóa. Dung môi loại bỏ các hydrocacbon nặng ra khỏi dòng C4. Dòng C4 được đưa đi qua bộ phận khử alkyl hóa để tạo ra sản phẩm alkyl hóa. Một phần của dung môi được vận chuyển cùng với dòng C4 và cần phải được thu hồi để giảm lượng chất thơm trong dòng C4, để giảm bất kỳ tác động có hại nào của chất thơm trong quá trình xử lý phân sản phẩm ra.



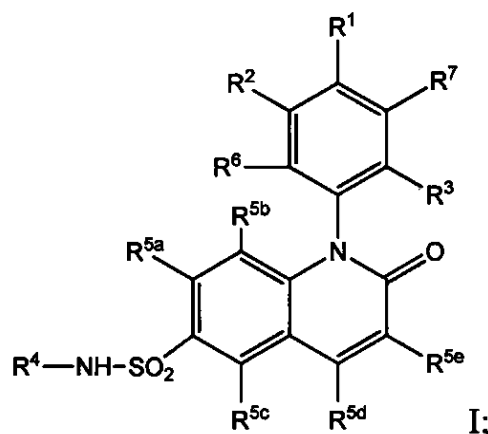
- (11) **62463**
 (21) 1-2018-02786 (51)⁸ **B01D 53/04**
 (22) 15.03.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/076744 15.03.2017 (87) WO2018/000857 A1 04.01.2018
 (30) 201610507680.5 30.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018

- (71) 1. ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
 No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China
 2. HUNAN ZHONGYE CHANGTIAN ENERGY CONSERVATION AND ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No.7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P. R. China
 (72) LIU, Changqi (CN), WEI, Jinchao (CN), YE, Hengdi (CN), LI, Yong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỖNH VÀ KHỬ NITƠ KHÍ ỚNG KHÓI
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử lưu huỳnh và khử nitơ khí ống khói bao gồm tháp hấp thụ giai đoạn thứ nhất (T1) và tháp giải hấp than hoạt tính (T3). Khoảng xả (a, b) của tháp hấp thụ giai đoạn thứ nhất (T1) được chia thành khoảng xả trên (a) và khoảng xả dưới (b). Theo cách khác, thiết bị khử lưu huỳnh và khử nitơ này bao gồm tháp hấp thụ giai đoạn thứ nhất (T1), tháp hấp thụ giai đoạn thứ hai (T2) và tháp giải hấp than hoạt tính (T3) được bố trí nối tiếp. Khoảng xả (a, b, c) của tháp hấp thụ giai đoạn thứ nhất (T1) được chia thành khoảng xả trên (a), khoảng xả giữa (c) và khoảng xả dưới (b). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử lưu huỳnh và khử nitơ khí ống khói bằng cách sử dụng thiết bị khử lưu huỳnh và khử nitơ nêu trên, phương pháp này bao gồm bước khử lưu huỳnh và khử nitơ và bước giải hấp than hoạt tính.



- (11) **62464**
- (21) 1-2018-02874 (51)⁷ **C07D 403/12**, 413/12, A61K 31/4704, A61P 29/00
- (22) 19.12.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2016/067617 19.12.2016 (87) WO2017/106871 22.06.2017
- (30) 62/269,518 18.12.2015 US
- (71) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) WEISS, Matthew (US), MILGRAM, Benjamin C (US), MARX, Isaac E. (US), DINEEN, Thomas (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ALKYL DIHYDROQUINOLIN SULFONAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



và các muối dược dụng của chúng, các hợp chất này là các chất ức chế kênh natri cổng điện thế (voltage-gated sodium channels), cụ thể là Nav1,7. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của các kênh natri như các rối loạn do đau, ho, và ngứa. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **62465**

(21) 1-2018-03137

(51)⁷ **A61K 9/127**, 8/14

(22) 19.07.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-183924

25.09.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2018

(71) J-NETWORK, INC. (US)

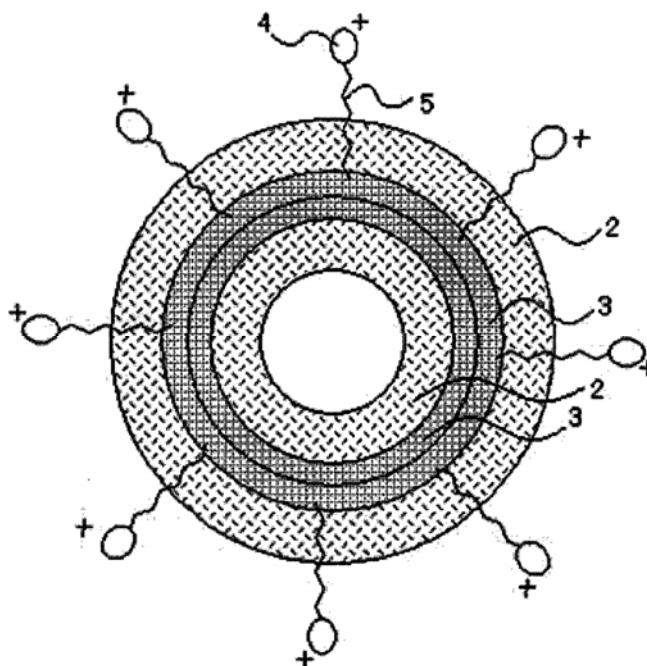
7711 Center Ave., Suite 100, Huntington Beach, CA 92647, United States of America

(72) Tatsuhiro MIYOSHI (JP), Brian Charles KELLER (US), Akira KODAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NIOSOME TÍCH ĐIỆN DƯƠNG VÀ NIOSOME TÍCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế niosome tích điện được tạo ra từ một lipit chứa sản phẩm cộng diacylglycerol PEG và có khả năng thấm vào da tuyệt vời và được giữ trong da. Phương pháp bào chế niosome tích điện bao gồm các bước: bào chế huyền phù niosome bằng cách trộn lipit chứa sản phẩm cộng diacylglycerol PEG với một dung dịch nước ở một nhiệt độ ở đó lipit ở trạng thái lỏng để lipit tạo ra niosome một cách tự phát; bào chế dung dịch nước chất hoạt động bề mặt cation bằng cách trộn chất hoạt động bề mặt cation với một dung dịch nước axit, chất hoạt động bề mặt cation được chọn từ nhóm bao gồm amin béo, muối amoni bậc bốn amit béo hoặc béo, amideamin béo và dẫn xuất axit axylamin, phân kỳ nước của chất hoạt động bề mặt cation chứa nhóm hydrocarbon thường bão hòa hoặc không bão hòa có lượng cacbon từ 11 đến 21; và bào chế huyền phù niosome tích điện bằng cách trộn huyền phù niosome với dung dịch nước chất hoạt động bề mặt cation và cho phép chất hoạt động bề mặt cation thay đổi một bề mặt của niosome với một điện tích dương của phân tử nước của chất hoạt động bề mặt cation.



- (11) **62466**
 (21) 1-2018-03277 (51)⁸ **B41F 33/00**, 31/02, 31/14
 (22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022038 15.06.2017 (87) WO2018/025514 A1 08.02.2018
 (30) 2016-150993 01.08.2016 JP
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2018

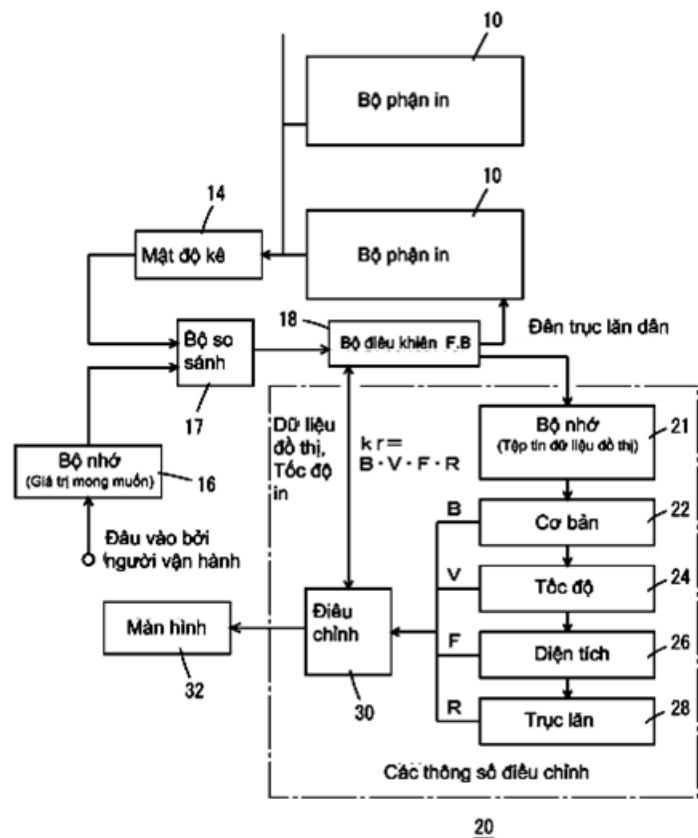
(71) I.MER CO., LTD. (JP)
 112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

(72) YAMASAKI Kenjiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY IN CÓ TRỤC LĂN DẪN, CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÁY IN

(57) Sáng chế đề cập đến máy in có trục lăn dẫn, cơ cấu điều chỉnh, và phương pháp điều chỉnh máy in. Dữ liệu đồ thị riêng lẻ gr và các giá trị ban đầu gri của nó, và giá trị trung bình g của dữ liệu đồ thị trên toàn bộ trục lăn dẫn và giá trị ban đầu gi của nó được sử dụng để thay đổi dữ liệu đồ thị gr và g trong khi in sao cho xóa bỏ được các sai số giữa các mật độ in đo được và các mật độ in mong muốn. Giá trị ổn định ge của dữ liệu đồ thị trung bình g và các giá trị ổn định gre của dữ liệu đồ thị riêng lẻ gr được sử dụng và dữ liệu bao gồm các giá trị ban đầu gi, gri của chúng và các giá trị ổn định ge, gre của chúng được tập hợp. Trong dữ liệu tập hợp được, chênh lệch giữa các phân bố của các giá trị ổn định ge và các giá trị ban đầu gi khiến cho thông số cơ bản B tăng và giảm. Dữ liệu tập hợp được phân loại theo các tốc độ in, và chênh lệch giữa các phân bố của các giá trị ổn định ge và các giá trị ban đầu gi trong từng miền tốc độ khiến thông số tốc độ V cho từng miền tốc độ tăng và giảm. Dữ liệu tập hợp được phân loại theo dữ liệu đồ thị trung bình g, và chênh lệch giữa các phân bố của các giá trị ổn định ge và các giá trị ban đầu gi trong từng miền của g khiến thông số diện tích F cho từng miền của g tăng và giảm. Chênh lệch giữa các phân bố của các giá trị ổn định gre và các giá trị ban đầu gri đều của dữ liệu đồ thị riêng lẻ khiến thông số trục lăn riêng lẻ R tương ứng tăng và giảm. Tỷ lệ sử dụng giữa trục lăn dẫn được điều chỉnh theo các giá trị của các thông số.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---------------------------------|------------|
| (11) | 62467 | | | | |
| (21) | 1-2018-03359 | | (51) ⁷ | H04W 48/18 , 48/00, 8/08 | |
| (22) | 12.01.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/050587 | 12.01.2017 | (87) | WO2017/121812 | 20.07.2017 |
| (30) | 16305032.1 | 14.01.2016 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018

(71) **ALCATEL LUCENT (FR)**

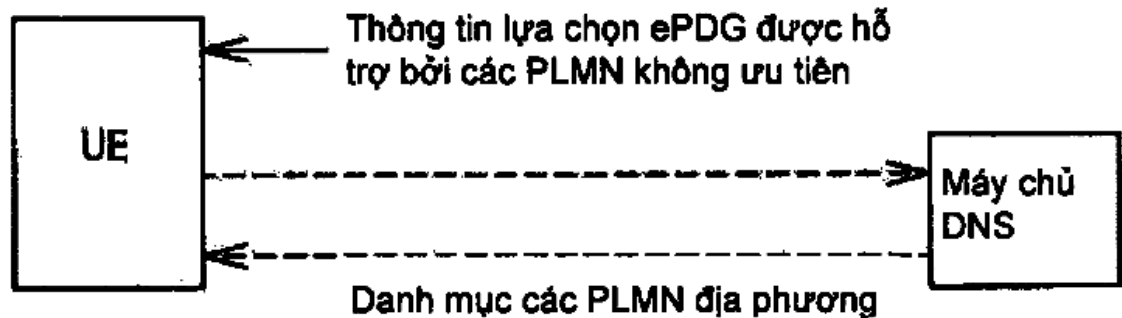
Nokia Paris-Saclay, Route de Villejust, 91620 Nozay, France

(72) **DREVON, Nicolas (FR), THIEBAUT, Laurent (FR), LANDAIS, Bruno (FR)**

(74) **Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Thiết bị người sử dụng được tạo cấu hình để: có được thông tin lựa chọn ePDG được được tạo cấu hình bởi HPLMN của UE, thông tin lựa chọn ePDG đã nêu bao gồm danh mục các PLMN với chỉ báo liệu việc lựa chọn ePDG theo PLMN có tính ưu tiên hoặc bắt buộc hay không có tính ưu tiên; thực hiện lựa chọn ePDG được vận hành bởi PLMN của quốc gia mà UE nằm ở đó, được gọi là PLMN địa phương, mà đã có thỏa thuận chuyển vùng với HPLMN của UE đối với truy cập WLAN chưa được ủy thác đến EPC, dựa trên danh mục đã nêu của các PLMN được tạo cấu hình theo thông tin lựa chọn ePDG đã nêu, và về danh mục các MCC của quốc gia đã nêu và/hoặc danh mục các PLMN địa phương.



(11) **62468**

(21) 1-2018-03366

(51)⁸ **F24F 11/08**, 6/00

(22) 01.08.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0130953

11.10.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018

(71) DAEYOUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

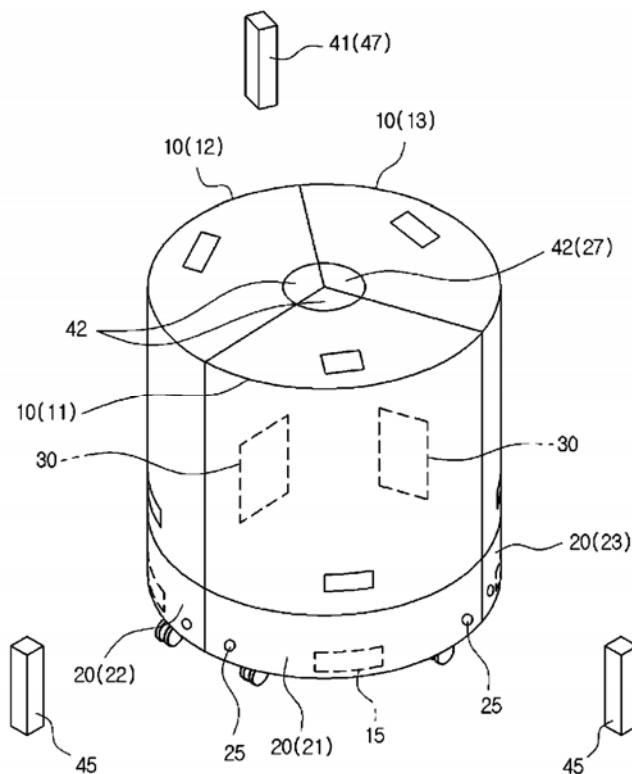
55, Gongdan 7-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do 38465 Republic of Korea

(72) Jong O KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRONG NHÀ ĐƯỢC TRANG BỊ TRÍ THÔNG MINH NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí trong nhà, mà điều hòa không khí của nhiều vùng mục tiêu trong nhà. Máy điều hòa không khí trong nhà bao gồm thân chính (10) có cấu trúc kết hợp và tách ra được; bộ dẫn động (20) bao gồm bộ phát động lần lượt được lắp trên vách chia của thân chính (10), để cho phép thân chính (10) di chuyển và xoay trong khi tránh chướng ngại vật; bộ phận tiếp giáp (30) được tạo cấu hình để kết hợp vách chia của thân chính (10) với nhau; và bộ điều khiển (40) để điều khiển bộ dẫn động (20) và bộ phận tiếp giáp (30) theo thuật toán định trước. Do đó, máy điều hòa không khí trong nhà có thể di chuyển được trong phòng và có khả năng thực hiện chức năng làm sạch không khí, làm ẩm không khí, v.v. theo kiểu tự hành căn cứ vào thông tin thu được từ các khoảng không gian được chia ra trong phòng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 62469 | | | | |
| (21) | 1-2018-03404 | | (51) ⁸ | H04W 28/18 | |
| (22) | 16.01.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/071258 | 16.01.2017 | (87) | WO2017/121404 | 20.07.2017 |
| (30) | 62/278,437 | 14.01.2016 | US | | |
| | 62/363,344 | 18.07.2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Jiayin (CN), MA, Chixiang (CN), LUO, Jun (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHOẢNG THỜI GIAN CƠ HỘI TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo khoảng thời gian TXOP (transmission opportunity - cơ hội truyền) trong hệ thống truyền thông không dây, bao gồm: tạo, bởi bộ giữ TXOP, PPDU (physical layer protocol data unit - khối dữ liệu giao thức lớp vật lý), HE-SIGA (High Efficiency Signal field A - trường tín hiệu hiệu suất cao A) trong PPDU mang trường khoảng thời gian TXOP, trong đó trường khoảng thời gian TXOP được sử dụng để chỉ báo thời gian còn lại để sử dụng kênh này bởi STA (station - trạm) này đến các STA khác; trong đó trường khoảng thời gian TXOP gồm phần thứ nhất được sử dụng để chỉ báo độ chi tiết được sử dụng, và phần thứ hai được sử dụng để chỉ báo khoảng thời gian TXOP sử dụng độ chi tiết được chỉ báo bởi phần thứ nhất; sao cho các độ chi tiết khác nhau có thể được sử dụng để chỉ báo khoảng thời gian TXOP khác nhau trong hệ thống; gửi, PPDU được tạo.

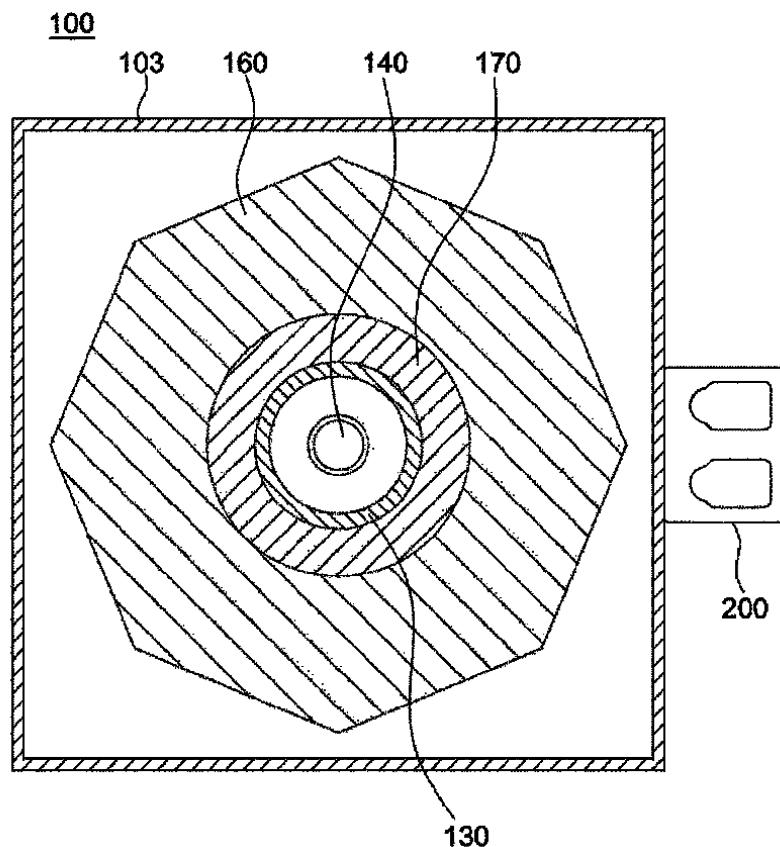


- (11) **62470**
- (21) 1-2018-03431 (51)⁸ **A43B 1/00**
- (22) 06.08.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 106133876 30.09.2017 TW
- (71) I-TECH. SPORTING ENTERPRISE LTD. (TW)
No. 2, Fugong Rd., Fuxing Township, Changhua County, Taiwan
- (72) Chih-Hung MA (TW), Huang-Chieh WU (TW), Yi-Kai CHEN (TW), Ming-Ju YEN (TW), Chih-Hao TSENG (TW), Chia-Hao CHANG (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, ĐỂ GIỮA LÀM TỪ CHẾ PHẨM NHỰA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ GIỮA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa thành phần polyme. Thành phần polyme gồm có copolyme etylen-vinyl (EVA), copolyme etylen- α -olefin thứ nhất có độ cứng nằm trong khoảng từ 55 Shore A đến 60 Shore A được đo theo ASTM D2240, copolyme etylen- α -olefin thứ hai có độ cứng nằm trong khoảng từ 85 Shore A đến 90 Shore A được đo theo ASTM D2240, và polypropylen (PP). Sản phẩm nhựa được làm từ chế phẩm có hệ số tổn thất tan δ (-20°C) đến tan δ (40°C) ở tần số 10Hz, nằm trong khoảng từ 2,5 đến 3,8. Sáng chế còn đề cập đến đế giữa được làm từ chế phẩm nhựa này và phương pháp sản xuất đế giữa.

- (11) **62471**
 (21) 1-2018-03461 (51)⁸ **H02K 33/02**, H04M 1/725
 (22) 04.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/008436 04.08.2017 (87) WO2018/026231 08.02.2018
 (30) 10-2016-0099584 04.08.2016 KR
 10-2017-0093036 21.07.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018

- (71) JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si
 Chungcheongbuk-do 28139, Republic of Korea
 (72) CHOI, Nam Jin (KR), JO, Kyung Hoon (KR), SHIM, Soon Koo (KR), CHONG,
 Young Bin (KR), CHOI, Chun (KR), LEE, Won Gook (KR), LEE, Min Goo (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ TẠO RUNG ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo rung động có giá đỡ được liên kết với vỏ hình chữ nhật để tạo ra khoảng trống bên trong, stato có bảng mạch được liên kết với mặt trên của giá đỡ và cuộn dây nối với bảng mạch, bộ tạo rung có nam châm vĩnh cửu được bố trí ở phía ngoài của cuộn dây và vật nặng được liên kết với mặt theo chu vi ngoài của nam châm vĩnh cửu, và chi tiết đàn hồi nối stato và bộ tạo rung và đỡ một cách đàn hồi bộ tạo rung. Vật nặng có dạng hình đa diện, và bộ tạo rung di chuyển lên và xuống.



(11) **62472**

(21) 1-2018-03481

(51)⁸ **B05C 1/00**

(22) 08.08.2018

(43) 25.04.2019

(30) 106132916

26.09.2017

TW

(71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**

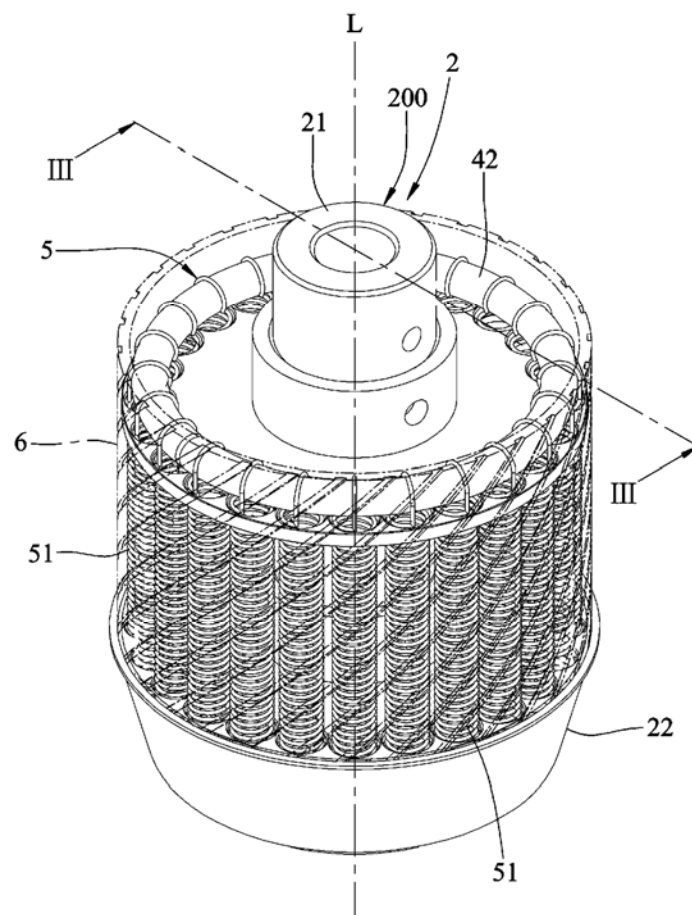
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Yu-Fong YANG (TW), Han-Cheng CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ KEO DÍNH**

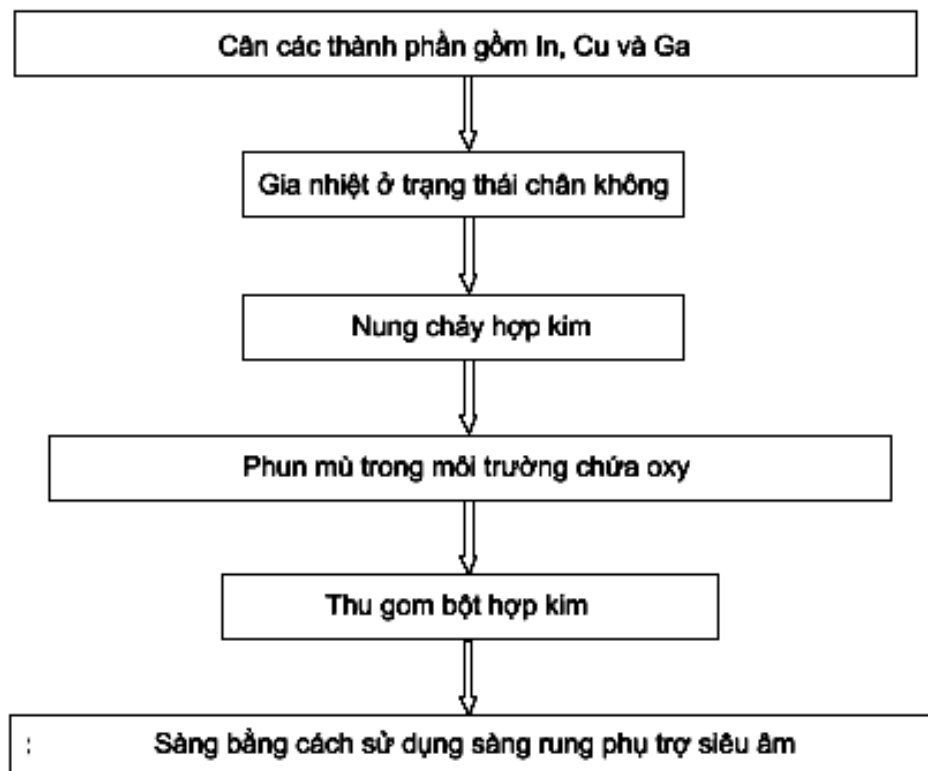
(57) Thiết bị phủ keo dính bao gồm trục dẫn động (21), bộ may ơ thứ nhất (31), bộ may ơ thứ hai (41), nhiều chi tiết đàn hồi (51), và tấm phân tán dẻo (6). Bộ may ơ thứ nhất và bộ may ơ thứ hai (31, 41) được lắp trên trục dẫn động (21) được đặt tách riêng với nhau, và quay cùng với trục dẫn động (21) quanh trục quay (L). Mỗi chi tiết đàn hồi trong số các chi tiết đàn hồi (51) được bố trí ở giữa bộ may ơ thứ nhất và bộ may ơ thứ hai (31, 41), và có lực đàn hồi xuyên tâm đối với trục quay (L). Tấm phân tán dẻo (6) được kết cấu để quấn quanh các chi tiết đàn hồi (51), và có thể bị biến dạng theo tô pô của vùng gắn dính (91) của bộ phận giày (9) chống lại lực đàn hồi xuyên tâm.



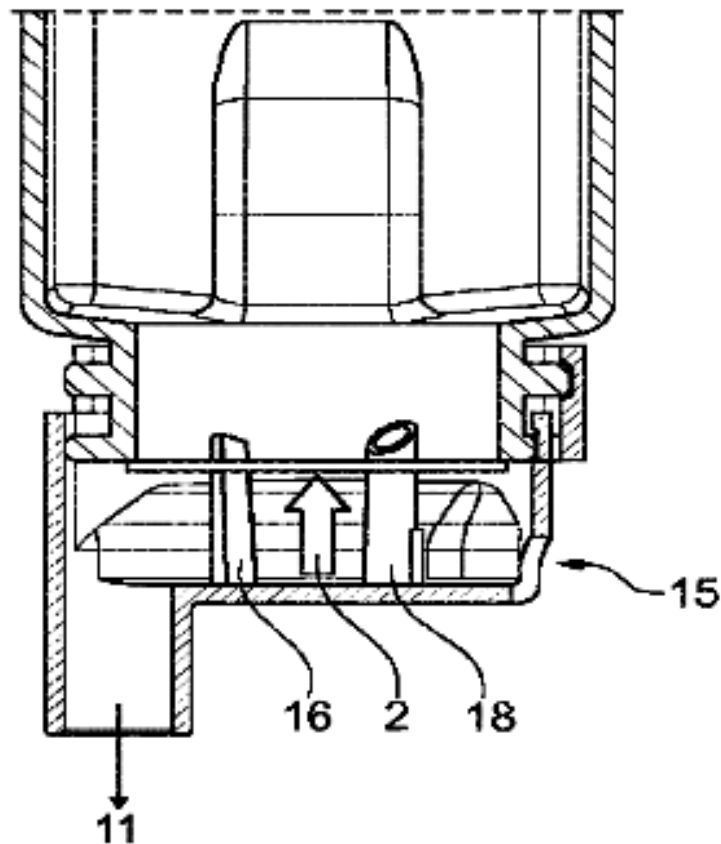
- (11) **62473**
(21) 1-2018-03499 (51)⁸ **B22F 9/08**
(22) 29.12.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2017/120072 29.12.2017 (87) WO2019/024420A1 07.02.2019
(30) 201710661557.3 04.08.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018

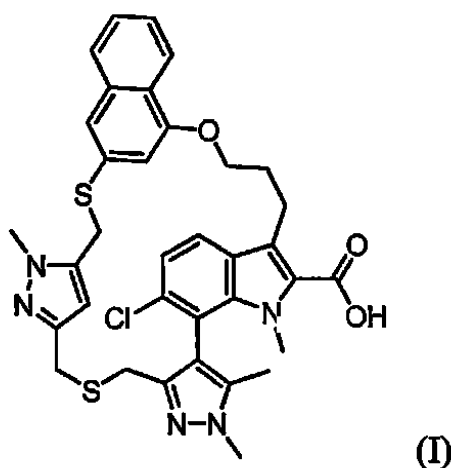
- (71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian, 362000 China
(72) Yulin ZENG (CN), Jie WAN (CN), Xiaohua XU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘT HỢP KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HỢP KIM**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột hợp kim bao gồm các bước: nung chảy các nguyên tố kim loại để tạo ra dung dịch hợp kim; phun mù dung dịch hợp kim thành các giọt nhỏ trong môi trường chứa oxy; ép các giọt nhỏ được làm nguội nhanh trong sự dẫn động dòng phun mù để thu được bột hợp kim; trong đó, khi phương pháp được sử dụng để sản xuất bột hợp kim Cu-In-Ga, thì Cu/(In+Ga) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,1, In/(In+Ga) nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,9, Ga/(In+Ga) nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,8, In/(In+Ga) + Ga/(In+Ga) bằng 1. Sáng chế cũng đề xuất bột hợp kim và phương pháp sản xuất bột hợp kim Cu-In-Ga.



- (11) **62474**
- (21) 1-2018-03526 (51)⁸ **B67D 1/00, 1/08**
- (22) 12.01.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/050562 12.01.2017 (87) WO2017/121797 20.07.2017
- (30) 10 2016 200 254.6 12.01.2016 DE
- 10 2016 212 012.3 01.07.2016 DE
- 10 2016 212 013.1 01.07.2016 DE
- 10 2016 218 507.1 27.09.2016 DE
- 10 2016 218 509.8 27.09.2016 DE
- 10 2016 218 884.4 29.09.2016 DE
- (71) FREEZIO AG (CH)
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland
- (72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỐC CẮM HỘP ĐỰNG VÀ HỆ THỐNG CÓ HỐC CẮM HỘP ĐỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hốc cắm hộp đựng bao gồm phần pha loãng, đặc biệt là phân cấp nước, buồng trộn mà phần pha loãng và chất nền đồ uống và/hoặc đồ ăn được trộn trong đó, và cửa xả. Hốc cắm hộp đựng được khớp với thanh rỗng sao cho màng bịt kín của hộp đựng bị đâm thủng ngay khi hộp đựng đi vào hốc cắm hộp đựng, nhờ đó tạo ra sự nối dòng giữa hộp đựng và buồng trộn.



- (11) **62475**
- (21) 1-2018-03791 (51)⁸ **C07D 515/22**, A61K 31/395, A61P 35/00
- (22) 21.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/059511 21.04.2017 (87) WO2017/182625 26.10.2017
- (30) 62/326,156 22.04.2016 US
- (71) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
- (72) HIRD, Alexander (GB), BELMONTE, Matthew, Alan (US), YANG, Wenzhan (US), SECRIST, John, Paul (US), ROBBINS, Daniel, William (US), KAZMIRSKI, Steven, Lee (US), WU, Dedong (US), PENG, Bo (US), JOHANNES, Jeffrey (US), LAMB, Michelle, Laurae (US), YE, Qing (CA), ZHENG, Xiaolan (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ BỆNH BẠCH CẦU TỬY BÀO (MCL1) VÒNG LỚN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là axit 17-clo-5,13,14,22-tetrametyl-28-oxa-2,9-dithia-5,6,12,13,22-pentaazaheptaxyclo[27,7.1,1^{4,7}.0^{11,15}.0^{16,21}.0^{20,24}.0^{30,35}]octatriaconta-1(37),4(38),6,11,14,16,18,20,23,29,31,33,35-tridecaen-23-carboxylic (Công thức I)

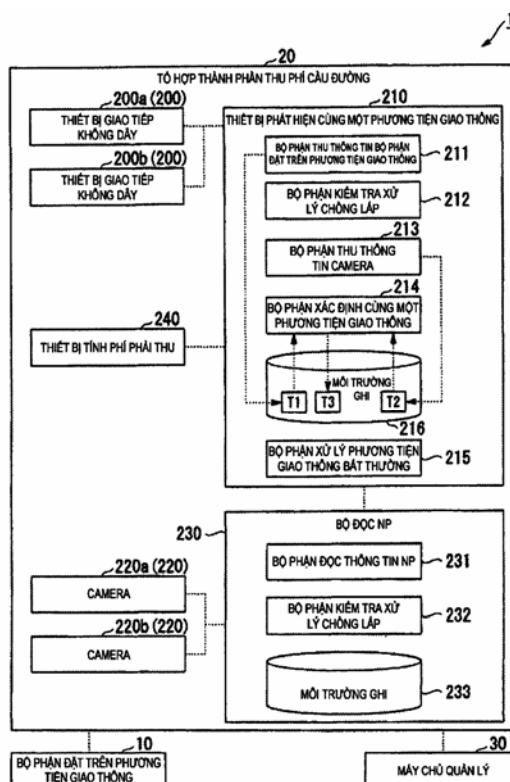


và chất đồng phân đối ảnh và muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa axit 17-clo-5,13,14,22-tetrametyl-28-oxa-2,9-dithia-5,6,12,13,22-pentaazaheptaxyclo[27,7.1,1^{4,7}.0^{11,15}.0^{16,21}.0^{20,24}.0^{30,35}]octatriaconta-1(37),4(38),6,11,14,16,18,20,23,29,31,33,35-tridecaen-23-carboxylic, và chất đồng phân đối ảnh và muối dược dụng của chúng. Các hợp chất và dược phẩm này là hữu ích để điều trị bệnh ung thư.

- (11) **62476**
 (21) 1-2018-03824 (51)⁷ **G07B 15/00**, 15/06
 (22) 31.03.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/061639 31.03.2016 (87) WO2017/168764 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2018

- (71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan
 (72) HIGUCHI Tatsuya (JP), KITAJIMA Kazuyoshi (JP), TERASAKA Keiji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CÙNG MỘT PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, TỔ HỢP THÀNH PHẦN THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÙNG MỘT PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cùng một phương tiện giao thông (210), bao gồm: bộ phận thu thông tin biển số thứ nhất (211) được tạo cấu hình để lưu trữ, vào bộ phận ghi thứ nhất (T1), thông tin biển số thứ nhất được thu từ bộ phận đặt trên phương tiện giao thông (10) được lắp đặt trong phương tiện giao thông; bộ phận thu thông tin biển số thứ hai (213) được tạo cấu hình để lưu trữ, vào bộ phận ghi thứ hai (T2), thông tin biển số thứ hai của phương tiện giao thông được đọc dựa trên ảnh được chụp bằng cách chụp khu vực được xác định trước bao gồm biển số của phương tiện giao thông; và bộ phận xác định cùng một phương tiện giao thông (214) được tạo cấu hình để xác định xem thông tin biển số thứ nhất được lưu trữ trong thiết bị ghi thứ nhất có liên quan đến cùng một phương tiện giao thông như thông tin biển số thứ hai được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ thứ hai hay không.



- (11) **62477**
- (21) 1-2018-03848
- (22) 27.01.2017
- (86) PCT/US2017/015226 27.01.2017
- (30) 62/290,778 03.02.2016
- 62/325,602 21.04.2016
- 15/239,783 17.08.2016
- (51)⁷ **G06Q 10/00**
- (43) 25.04.2019
- (87) WO2017/136226 10.08.2017
- US
- US
- US

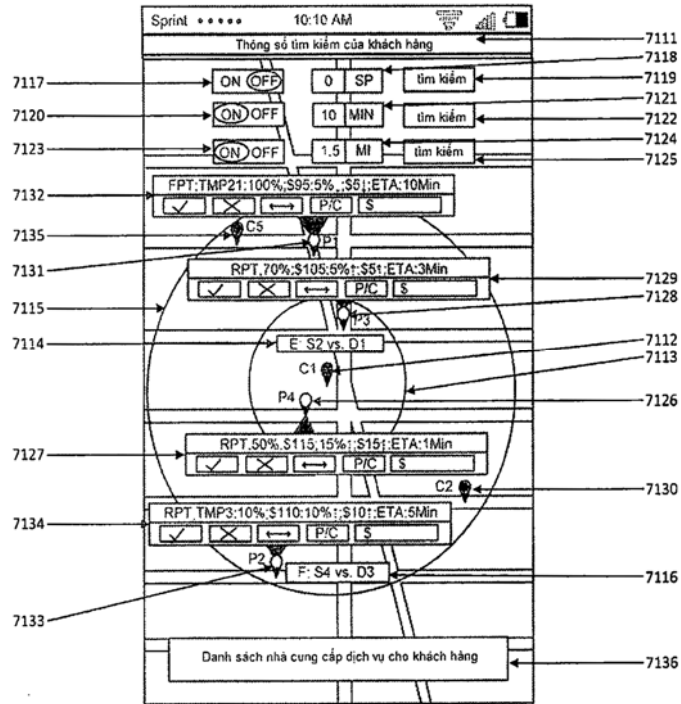
(71) OPERR TECHNOLOGIES, INC. (US)
130-30 31st Avenue, Suite 801 Flushing, NY 11354 (US)

(72) WANG, Kevin Sunlin (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TÍNH TOÁN VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP NỀN TẢNG THỊ TRƯỜNG ĐƯỢC TÙY CHỈNH CHO CÁC DỊCH VỤ THEO NHU CẦU

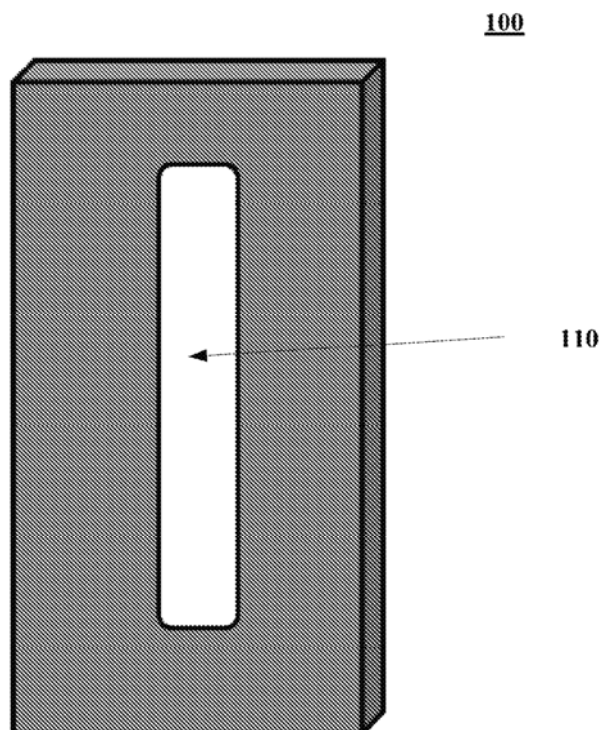
(57) Các phương án khác nhau ở đây đề cập đến phương pháp thực hiện tính toán và hệ thống cung cấp nền tảng thị trường được tùy chỉnh cho các dịch vụ theo nhu cầu để tạo thuận lợi cho các dịch vụ vận chuyển và giao hàng theo yêu cầu cho khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ. Phương pháp được hỗ trợ bởi hệ thống bao gồm việc tạo ra bảng của tùy chọn ưu tiên cụ thể yêu cầu dịch vụ và giới hạn đã đặt trước bởi khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ tương ứng để tìm kiếm nhà cung cấp dịch vụ phù hợp nhất với sự hỗ trợ của các tập hợp máy chỉ báo khác nhau và thông số tìm kiếm. Nền tảng cung cấp các bảng để thương lượng mức giá yêu cầu dịch vụ và tùy chọn đánh giá hai chiều của khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ bằng cách thêm hoặc "danh sách yêu thích" hoặc "danh sách đen". Cơ sở dữ liệu được tích hợp với nền tảng sẽ được cập nhật tự động để cho biết các thay đổi bởi nhà cung cấp dịch vụ và khách hàng trong danh sách yêu thích, danh sách đen, tùy chọn ưu tiên, giới hạn, và máy chỉ báo.



- (11) **62478**
(21) 1-2018-03874 (51)⁸ **C04B 35/66**, 35/12
(22) 02.02.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/US2017/016125 02.02.2017 (87) WO2017/136496 10.08.2017
(30) 62/291,658 05.02.2016 US

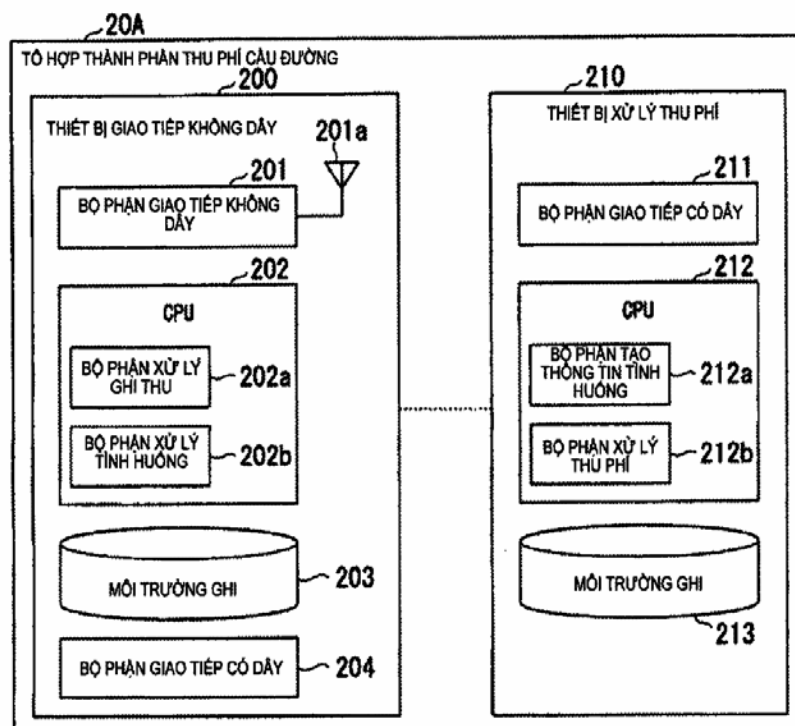
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.08.2018

- (71) SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615, United States of America
(72) PAPPACENA, Kristen E. (US), FOURCADE, Julien P. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT PHẨM CHỊU LỬA CHỨA CROM OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu lửa chứa Cr_2O_3 với lượng ít nhất là khoảng 80% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa này, Al_2O_3 với lượng ít nhất là khoảng 0,7% trọng lượng và không lớn hơn khoảng 10,0% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa, SiO_2 với lượng ít nhất là khoảng 0,3% trọng lượng và không lớn hơn khoảng 5,0% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa, và TiO_2 với lượng ít nhất là khoảng 1,0% trọng lượng và không lớn hơn khoảng 5,6% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa. Vật phẩm chịu lửa nêu trên có thể còn có hệ số phá hỏng (modulus of rupture: MOR) ít nhất là khoảng 37MPa đo được ở nhiệt độ 1200°C.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo hình vật phẩm chịu lửa nêu trên.



- (11) **62479**
 (21) 1-2018-03946 (51)⁷ **G07B 15/00**, 15/06
 (22) 31.03.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/061638 31.03.2016 (87) WO2017/168763 05.10.2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.09.2018

- (71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan
 (72) HIGUCHI, Tatsuya (JP), KITAJIMA, Kazuyoshi (JP), TERASAKA, Keiji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) TỔ HỢP THÀNH PHẦN THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG, BỘ PHẬN ĐẶT TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, HỆ THỐNG THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp thành phần thu phí cầu đường (20A) bao gồm thiết bị giao tiếp không dây (200) được lắp đặt trên làn đường, và thiết bị xử lý thu phí (210) được tạo cấu hình để thực hiện quy trình đọc và quy trình ghi dữ liệu xử lý thu phí trên thiết bị đích giao tiếp được lắp đặt trong phương tiện giao thông di chuyển trên làn đường, thông qua thiết bị giao tiếp không dây (200), dựa trên tiến trình xử lý định trước. Thiết bị xử lý thu phí (210) bao gồm bộ phận tạo thông tin tình huống (212a) được tạo cấu hình để tạo và gửi thông tin tình huống cho biết ít nhất một phần của tiến trình xử lý. Thiết bị giao tiếp không dây (200) bao gồm bộ phận xử lý ghi thu (202a) được tạo cấu hình để ghi thông tin tình huống vào môi trường ghi bên trong (203), và bộ phận xử lý tình huống (202b) được tạo cấu hình để thực hiện quy trình đọc và quy trình ghi dữ liệu xử lý thu phí trên thiết bị đích giao tiếp, dựa trên thông tin tình huống.



- (11) **62480**
 (21) 1-2018-03950 (51)⁸ **H04W 74/04, 72/04, 74/00**
 (22) 13.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2016/066667 13.07.2016 (87) WO2018/010786 A1 18.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.09.2018

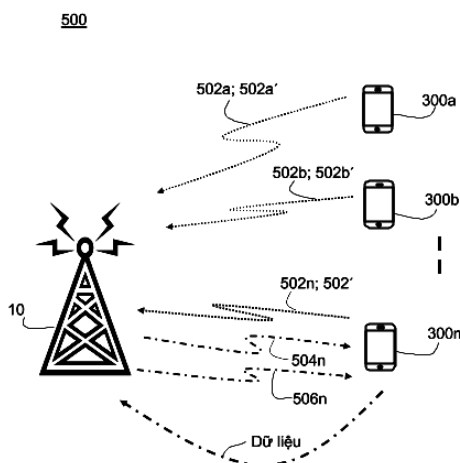
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) KELA, Petteri (FI), COSTA, Mario (PT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) NÚT MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng và thiết bị người dùng. Nút mạng (100) gồm có bộ thu phát (102) được tạo kết cấu để thu được nhiều tín hiệu tham chiếu (502a, 502b,..., 502n) được kết hợp với nhiều thiết bị người dùng (300a, 300b,..., 300n); bộ xử lý (104) được tạo kết cấu để gộp nhóm nhiều thiết bị người dùng (300a, 300b,..., 300n) thành ít nhất một nhóm của các thiết bị người dùng (310n) dựa trên nhiều tín hiệu tham chiếu thu được (502a, 502b,..., 502n), gán các tài nguyên vô tuyến dùng cho truyền dẫn dữ liệu cấp quyền tự do vào nhóm thiết bị người dùng (310n), tính toán bộ lọc thu (106) đối với nhóm của các thiết bị người dùng (310n) dựa trên nhiều tín hiệu tham chiếu thu được (502a, 502b,..., 502n) và các tài nguyên vô tuyến được gán; trong đó bộ thu phát (102) được tạo kết cấu để nhận nhiều truyền dẫn dữ liệu cấp quyền tự do từ các thiết bị người dùng (300n) trong nhóm của các thiết bị người dùng (310n) trong các tài nguyên vô tuyến được gán, trong đó bộ xử lý (104) được tạo kết cấu để tách các truyền dẫn dữ liệu cấp quyền tự do từ thiết bị người dùng (300n) trong nhóm thiết bị người dùng dựa trên bộ lọc thu được tính toán (106). Thiết bị người dùng (300) gồm có bộ thu phát (302) được tạo kết cấu để truyền ít nhất một tín hiệu tham chiếu (502n) tới nút mạng (100), nhận bản tin điều khiển thứ nhất (504n) từ nút mạng (100), trong đó bản tin điều khiển thứ nhất (504n) chỉ báo các tài nguyên vô tuyến dùng cho truyền dẫn dữ liệu cấp quyền tự do, nhận bản tin điều khiển thứ hai (506n) từ nút mạng (100), trong đó bản tin điều khiển thứ hai (506n) chỉ báo ít nhất một MCS được kết hợp với các tài nguyên vô tuyến được chỉ báo, truyền các gói dữ liệu đến nút mạng (100) trong các tài nguyên vô tuyến được chỉ báo dùng cho truyền dẫn dữ liệu cấp quyền tự do bằng cách sử dụng MCS được chỉ báo. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp tương ứng, chương trình máy tính, và sản phẩm chương trình máy tính.



(11) **62481**

(21) 1-2018-03977

(51)⁸ **C12C 7/00**

(22) 11.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-193304

03.10.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

(71) SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)

20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522, Japan

(72) Takashi IIMURE (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ BỀN BỌT CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA**

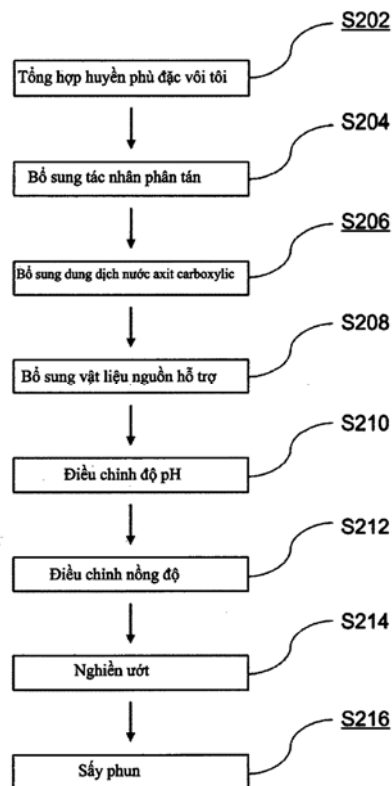
(57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga có độ bền bọt được cải thiện một cách hiệu quả, và phương pháp cải thiện một cách hiệu quả độ bền bọt của đồ uống có ga. Đồ uống có ga theo một phương án của sáng chế có tỉ lệ là 1,10% hoặc cao hơn, trong đó tỉ lệ này được tính bằng cách chia hàm lượng protein ($\mu\text{g}/\text{mL}$) của phân đoạn có trọng lượng phân tử là 5.000 hoặc cao hơn của chất lắng amoni sulfat bão hòa 25% của đồ uống có ga cho hàm lượng protein tổng ($\mu\text{g}/\text{mL}$) của đồ uống có ga. Phương pháp theo một phương án của sáng chế bao gồm việc điều chỉnh tỉ lệ đến 1,10% hoặc cao hơn để nhờ đó cải thiện độ bền bọt của đồ uống có ga, trong đó tỉ lệ này được tính bằng cách chia hàm lượng protein ($\mu\text{g}/\text{mL}$) của phân đoạn có trọng lượng phân tử là 5.000 hoặc cao hơn của chất lắng amoni sulfat bão hòa 25% của đồ uống có ga cho hàm lượng protein tổng ($\mu\text{g}/\text{mL}$) của đồ uống có ga.

- (11) **62482**
 (21) 1-2018-03995 (51)⁷ **C07C 51/41**, A23L 5/00, 33/16, C07C 55/22
 (22) 11.01.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/000692 11.01.2017 (87) WO/2018/016100 25.01.2018
 (30) 2016-144870 22.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

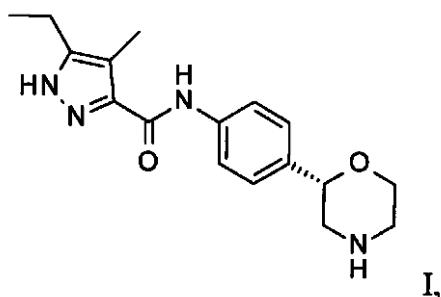
- (71) UNICAL (JP)
 4-6-6, Hosoyama, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2150001, Japan
 (72) NISHIMURA Masahiko (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘT CANXI XITRAT VÀ HỘT CANXI XITRAT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt canxi xitrat và hạt canxi xitrat này. Các chế phẩm canxi có thể hấp thụ được dễ dàng đó biết thông thường có vấn đề. Chúng lắng ngay xuống khi được bổ sung vào đồ uống và thực phẩm tương tự do đường kính hạt của chúng lớn. Vấn đề khác là bước nghiền ướt, mà dự định để làm giảm đường kính hạt, đòi hỏi thời gian và chi phí. Muối canxi được tạo ra bằng cách nhỏ giọt dung dịch nước axit carboxylic lên huyền phù đặc vôi tôi trong khi nó đang được khuấy và được sấy phun thành các hạt. Theo cách này, các hạt sơ cấp của muối canxi có thể có kích thước nhỏ và có thể tránh được sự kết tủa muối canxi.

S200



- (11) **62483**
- (21) 1-2018-04047 (51)⁸ **C07K 16/24**
- (22) 16.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/056237 16.03.2017 (87) WO2017/158092 21.09.2017
- (30) 16160907.8 17.03.2016 EP
- (71) TILLOTTS PHARMA AG (CH)
Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland
- (72) GUNDE, Tea (CH), MEYER, Sebastian (DE), FURRER, Esther Maria (CH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG TNF ALPHA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử kháng thể và các mảnh chức năng của chúng, có khả năng liên kết với yếu tố gây hoại tử khối u alpha (tumor necrosis factor alpha - TNF α) phương pháp tạo ra kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **62484**
- (21) 1-2018-04072 (51)⁷ **C07D 413/12**, A61K 31/4245, A61P 25/00
- (22) 14.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/055885 14.03.2017 (87) WO2017/157873 21.09.2017
- (30) 16160790.8 17.03.2016 EP
- (71) F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) GALLEY, Guido (DE), HOENER, Marius (CH), NORCROSS, Roger (GB), PFLIEGER, Philippe (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 5-ETYL-4-METYL-PYRAZOL-3-CARBOXAMIT CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN AMIN VẾT (TAAR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:

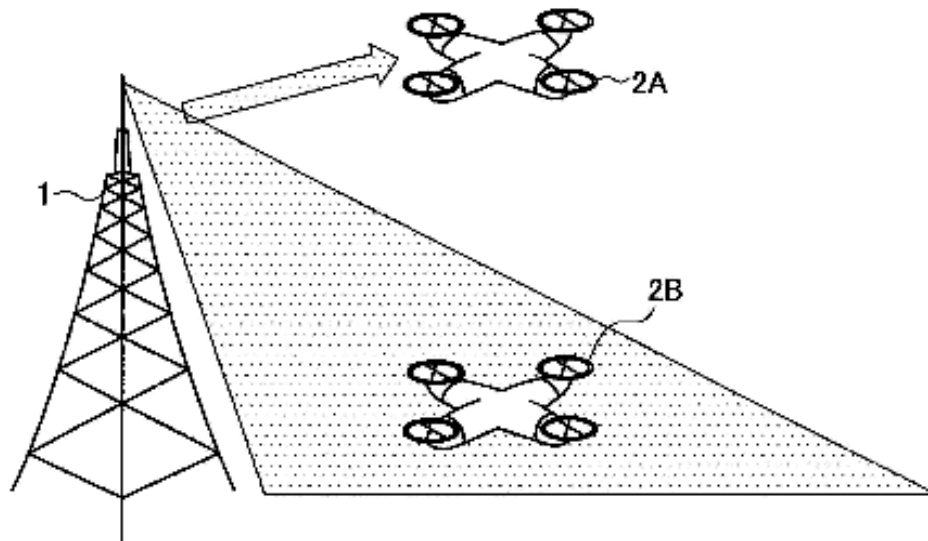


và muối cộng axit có hoạt tính dược lý của nó có ái lực mạnh đối với các thụ thể liên quan đến amin vết (các TAAR), đặc biệt là đối với TAAR1, để điều trị các bệnh CNS.

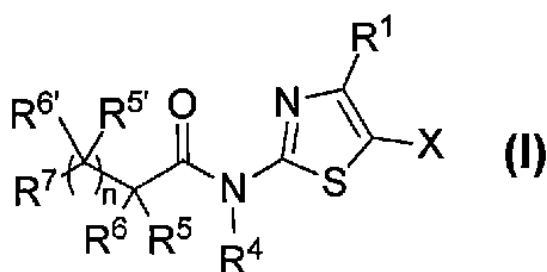
- (11) **62485**
- (21) 1-2018-04120
- (51)⁷ **C07H 19/20**, C07F 9/6561, A23L 3/40, 5/00, 23/10, 31/15, 29/00, 29/269, 29/30, 27/00, 27/10, 27/40, 27/14, 27/23, 27/50, 13/10, A23P 10/20, 10/40, 10/43, A23L 5/20, 31/00
- (22) 16.03.2017
- (86) PCT/EP2017/056239 16.03.2017
- (30) 16164489.3 08.04.2016
- (71) NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
- (43) 25.04.2019
- (87) WO2017/174322 12.10.2017
- (72) FORNY, Laurent (FR), NG, Yun Ting Sherrilyn (SG), ULMER, Helge (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **MUỐI ĐINATRI INOSIN-5'-MONOPHOSPHAT ĐÃ LOẠI NƯỚC LÀM CHẤT CHỐNG ĐÓNG BÁNH, CHẾ PHẨM CHỨA MUỐI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐÓNG BÁNH CHẾ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực bột, cụ thể là các loại bột thực phẩm, và đề cập đến việc tránh đóng bánh ở các loại bột này bằng cách sử dụng các chế phẩm bao gồm các muối đinatric inosin monophosphat đã loại nước hoặc đã loại nước một phần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm đóng bánh chế phẩm.

- (11) **62486**
- (21) 1-2018-04125 (51)⁸ **C09J 7/00**
- (22) 19.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) JP2017-196425 06.10.2017 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Kenta JOZUKA (JP), Naoaki HIGUCHI (JP), Naohiro KATO (JP), Yasushi BUZOJIMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP HAI MẶT
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp hai mặt (pressure sensitive adhesive - PSA) bao gồm tấm PSA có hai mặt keo, và các màng phủ bóc thứ nhất và thứ hai nằm trên các mặt keo thứ nhất và thứ hai của tấm PSA này. Các màng phủ bóc thứ nhất và thứ hai có các môđun đàn hồi E_1 và E_2 với tỷ lệ E_2/E_1 là 1,5 hoặc lớn hơn.

- (11) **62487**
- (21) 1-2018-04133 (51)⁸ **H04B 17/24**, B64D 45/00, B64F 1/00, H04B 17/382, 17/391, H04W 24/10
- (22) 20.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/026198 20.07.2017 (87) WO2018/042927 08.03.2018
- (30) 2016-172196 02.09.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP), UCHIYAMA, Hiromasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) MẠCH ĐIỆN TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến mạch điện bao gồm: bộ thu nhận có cấu trúc để thu nhận thông tin liên quan đến chuyến bay; và bộ điều khiển báo cáo đo lường có cấu trúc để điều khiển xử lý báo cáo đo lường trên tín hiệu tham chiếu được truyền từ thiết bị trạm gốc, trên cơ sở của thông tin liên quan đến chuyến bay được thu nhận bởi bộ thu nhận. Mục đích của sáng chế là đề xuất cấu trúc của việc truyền thông không dây đối với thiết bị mà có thể bay tự do trong không gian 3 chiều.



- (11) **62488**
 (21) 1-2018-04147 (51)⁷ **C07D 277/54**, C07F 9/38, 9/40, 9/44, A61K 31/662, 31/426, A61P 31/22
 (22) 05.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/058077 05.04.2017 (87) WO2017/174640 12.10.2017
 (30) 16000787.8 06.04.2016 EP
 (71) INNOVATIVE MOLECULES GMBH (DE)
 Leopoldshoherstrasse 7, 32107 Bad Salzuflen, Germany
 (72) KLEYMANN, Gerald (DE), GEGER, Christian (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT AMINOTHIAZOL HỮU ÍCH LÀM CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I)



Sáng chế cũng đề cập đến quy trình để điều chế và thuốc chứa các hợp chất này, đặc biệt là thuốc kháng virut. Các hợp chất theo sáng chế thích hợp làm các hợp chất kháng virut để ngăn ngừa và điều trị các bệnh hoặc các rối loạn liên quan đến sự lây nhiễm virut, cụ thể là nhiễm virut do virut herpes như cụ thể là do virut Hesper simplex.

(11) **62489**

(21) 1-2018-04189

(51)⁷ C02F 1/42, 1/52, 5/00, 1/78

(22) 21.09.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

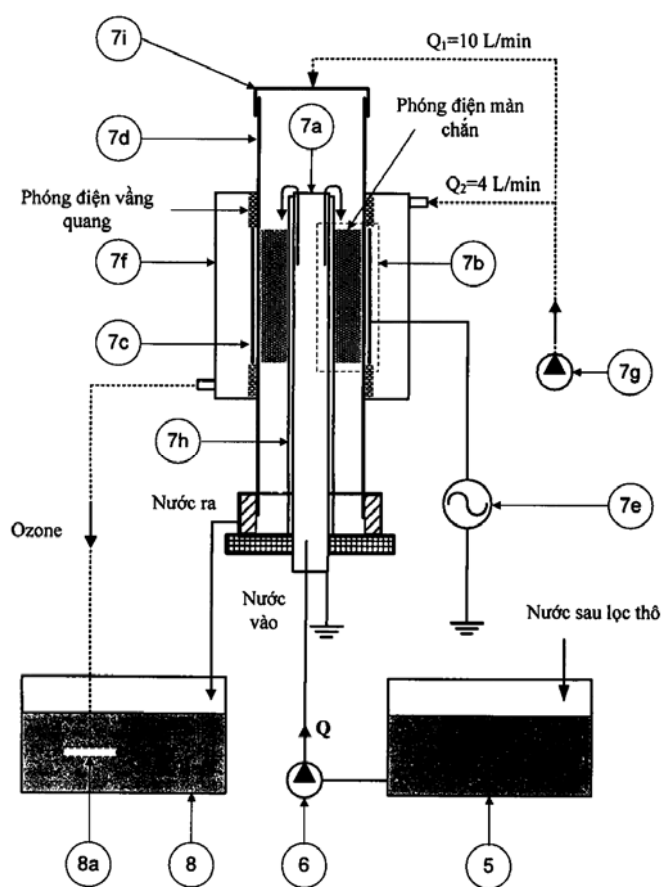
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Văn Dũng (VN), Lê Hoàng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC CẤP SINH HOẠT BẰNG PLASMA LẠNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC CẤP SINH HOẠT BẰNG PLASMA LẠNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP SINH HOẠT BẰNG PLASMA LẠNH

(57) Sáng chế liên quan đến quy trình xử lý nước cấp sinh hoạt bằng plasma lạnh bao gồm các bước: trữ nước đầu vào; lọc thô; xử lý plasma, trong đó nước được xử lý plasma tại buồng plasma thứ nhất bằng phóng điện màn chắn, và tại buồng plasma thứ hai hình thành phóng điện vầng quang tạo ra ozon để tăng hiệu quả xử lý ở bước tiếp theo, bơm thêm không khí vào hai buồng xử lý plasma nêu trên để tăng hiệu quả xử lý nước; khử ozon và lắng kết tủa; tạo áp lực cho nước sau xử lý; và khử độ cứng làm mềm nước ở nơi người sử dụng. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt bằng plasma lạnh và cột xử lý nước cấp sinh hoạt bằng plasma lạnh.



(11) **62490**

(21) 1-2018-04194

(51)⁸ **H04R 1/10**, 25/00-04

(22) 21.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-194509

04.10.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

(71) RION CO., LTD. (JP)

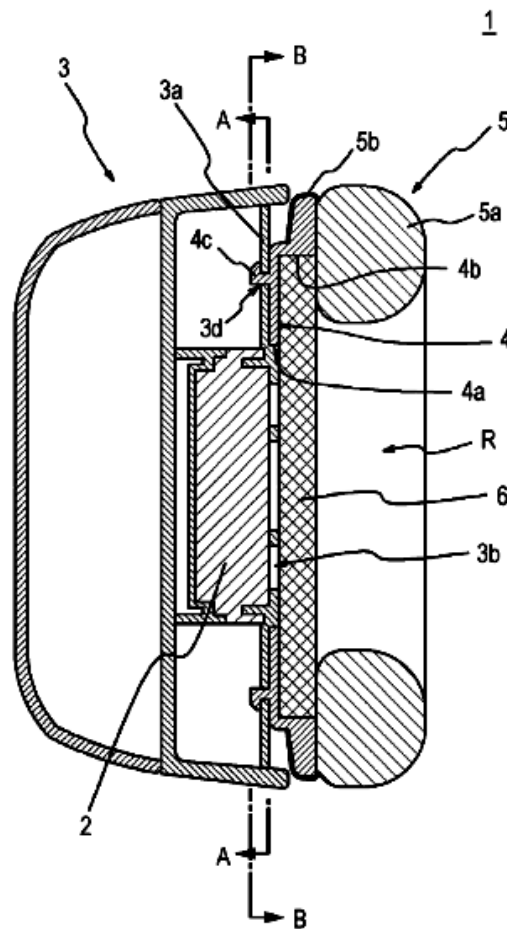
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan

(72) Shinichi ISHIKAWA (JP), Takashi YAMASAKI (JP), Kenichi NAGAMINE (JP), Takashi MANO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) TAI NGHE

(57) Sáng chế đề cập tới tai nghe, trong đó tai nghe màu bao gồm: nguồn âm thanh được cấu tạo để chuyển đổi tín hiệu điện thành âm thanh và xuất ra âm thanh; phần thân bao phủ mặt sau của nguồn âm thanh và giữ nguồn âm thanh; miếng đệm tai được cấu tạo để bao quanh vành tai của người đeo, và tạo thành khoảng trống giữa đầu của người đeo và nguồn âm thanh khi tai nghe được đeo; vật liệu hấp thụ âm thanh được bố trí đối diện với nguồn âm thanh ở mặt trước của nguồn âm thanh trong khoảng trống; và vật giữ giữ miếng đệm tai và vật liệu hấp thụ âm thanh. Vật giữ có thể gắn vào và tháo ra khỏi phần thân.



(11) **62491**

(21) 1-2018-04213

(51)⁸ **B60N 2/44**

(22) 24.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0123964

26.09.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018

(71) **SPRINTEC CO., LTD. (KR)**

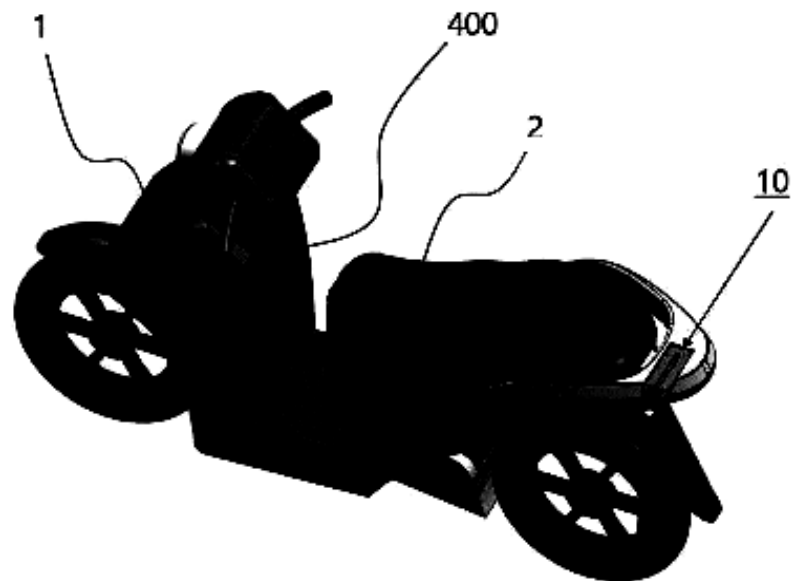
(#209, Changuigwan) Konkuk University, 120, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) **PARK, Sung Chun (KR)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

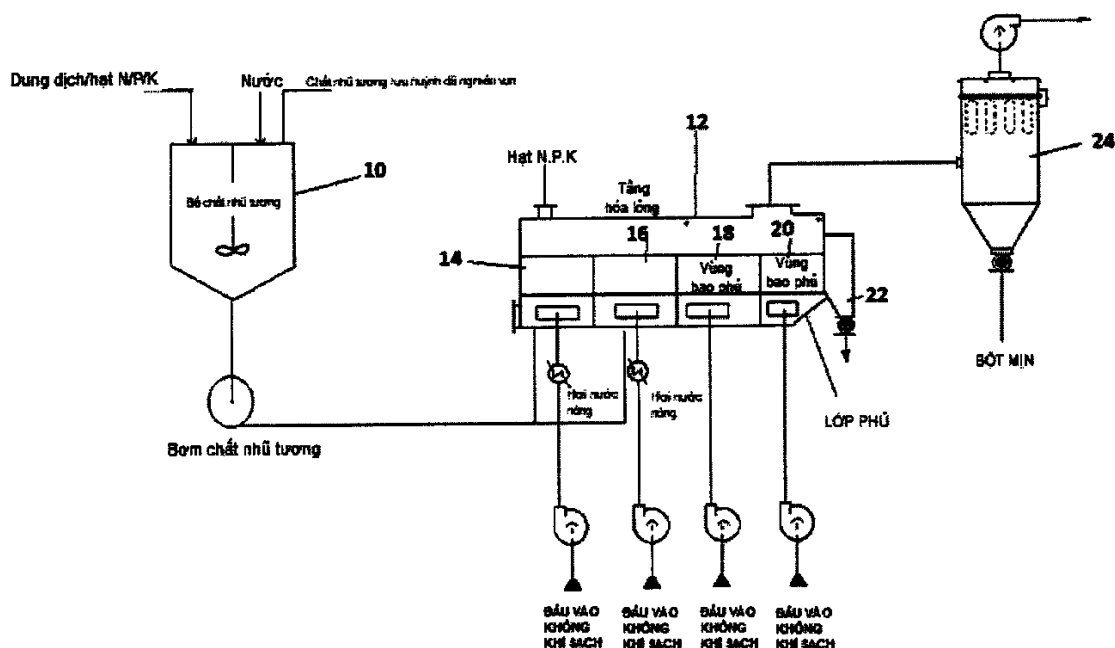
(54) **THIẾT BỊ CHE YÊN DÙNG CHO XE MÔTÔ HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị che yên (10) dùng cho xe mô tô hai bánh (1), che phủ yên xe mô tô hai bánh sao cho yên có thể được che/không được che để bảo vệ yên xe khỏi môi trường bên ngoài, bao gồm: màn chắn (100) được tạo ra có chiều rộng và chiều dài định trước để che yên, che phủ yên ở trạng thái mở rộng, và làm bằng vật liệu chống nước và cách nhiệt để có tính mềm dẻo và có khả năng cuộn vào; ống cuộn màn chắn (200) được ghép với phần đầu sau ở giữa dọc theo hai đầu của màn chắn để cho phép màn chắn được cuộn và được rút vào theo cách đàn hồi, và tạo lực đàn hồi để màn chắn đã mở ra sao cho màn chắn có thể được cuộn và được rút vào trên đó; cần điều khiển (300) được ghép với phần đầu trước ở giữa dọc theo hai đầu của màn chắn để tạo ra tay cầm để mở rộng màn chắn, và giữ chặt được và được lắp cố định ở thân xe của xe mô tô hai bánh ở trạng thái, trong đó màn chắn được mở rộng; giá treo (400) được lắp ở thân xe của xe mô tô hai bánh để cung cấp phần treo dùng cho cần điều khiển; và khung đỡ màn chắn (500) được lắp ở cạnh đối diện của giá treo ở thân xe của xe mô tô hai bánh để đỡ ống cuộn màn chắn và kết hợp với giá treo để cố định màn chắn ở trạng thái mở rộng, và cho phép ống cuộn màn chắn mà màn chắn được cuộn trên đó được lắp ở đây cùng với cần điều khiển.

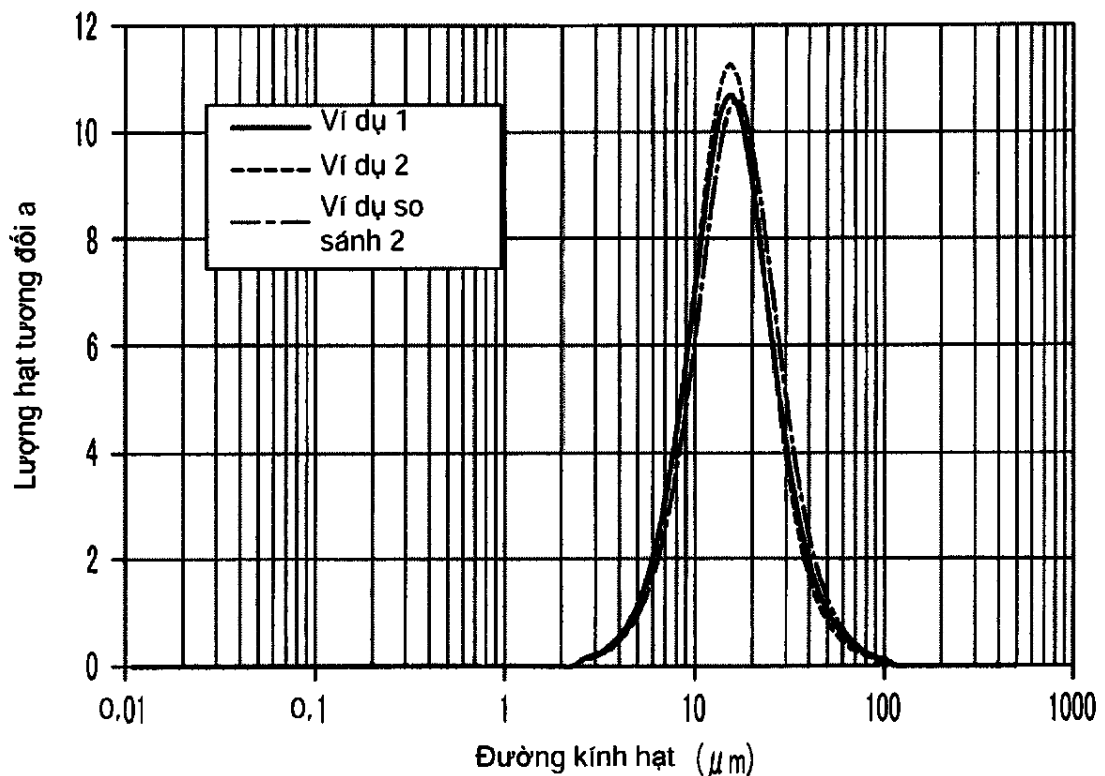


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

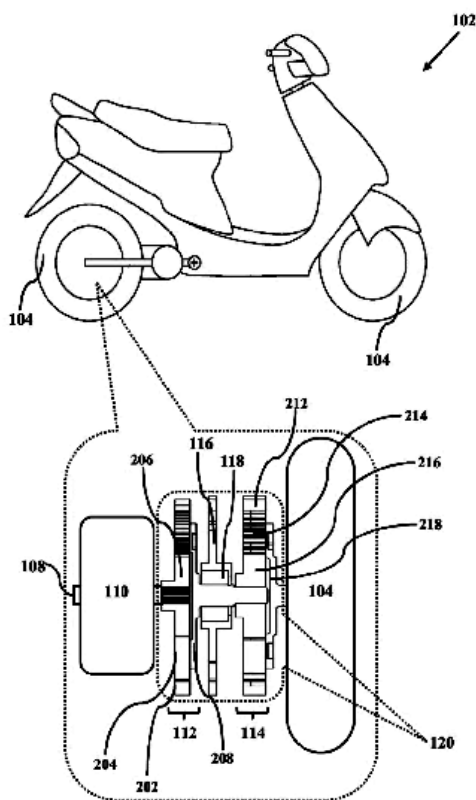
- (11) **62492**
- (21) 1-2018-04232 (51)⁷ **C05G 5/00, C05B 7/00, C05D 11/00, 9/00, C05G 1/00, 3/06**
- (22) 28.02.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CA2017/050260 28.02.2017 (87) WO2017/147695 08.09.2017
- (30) 62/301,239 29.02.2016 US
- 62/419,283 08.11.2016 US
- (71) **SULVARIS INC. (CA)**
6443 - 2nd Street SE Calgary, Alberta T2H 1J5 (CA)
- (72) **IYER, Satish (CA), PEDERSEN, Eric (CA), KNOLL, Richard (CA), AJIBOYE, Babasola (CA), FLEGEL, Mitchel (CA)**
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT PHÂN BÓN RẮN VÀ HỢP PHẦN PHÂN BÓN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt phân bón rắn và hợp phần phân bón. Hợp phần phân bón bao gồm hạt giống được phun phủ với vật liệu phân bón bao gồm phân bón hòa tan và các hạt lưu huỳnh đã nghiền vụn. Phương pháp sản xuất hợp phần phân bón bao gồm các bước sản xuất hạt giống; điều chế chất huyền phù có thể phun bao gồm dung dịch của vật liệu phân bón trong nước, vật liệu phân bón không hòa tan lơ lửng và chất phân tán; và sử dụng chất huyền phù để phun phủ lớp hỗn hợp của vật liệu phân bón hòa tan và không hòa tan vào hạt giống.



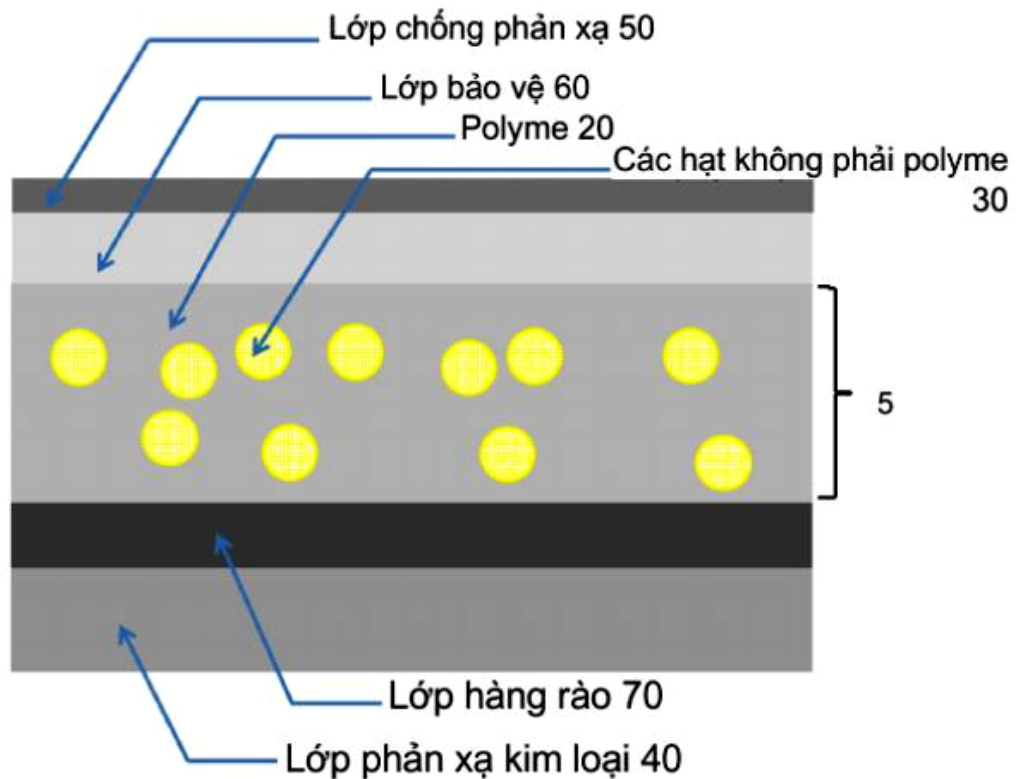
- (11) **62493**
- (21) 1-2018-04237 (51)⁷ **H01M 4/58**, 4/36, C01B 25/45
- (22) 25.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 2017-187449 28.09.2017 JP
- (71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokuban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan
- (72) Masataka OYAMA (JP), Takao KITAGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU CATOT DÙNG CHO PIN ION LITI THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CATOT NÀY, CATOT CỦA PIN LITI THỨ CẤP VÀ PIN ION LITI THỨ CẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu catot dùng cho pin ion liti thứ cấp, vật liệu catot này bao gồm: hạt thứ cấp là vật liệu hoạt tính dạng hạt nghiền bao gồm hạt trung tâm và màng cacbon phủ trên bề mặt hạt trung tâm này, trong đó độ phá hủy $((a-b)/a)$ của hạt thứ cấp bằng 0,03 hoặc lớn hơn và bằng 0,30 hoặc nhỏ hơn và độ phá hủy của hạt này được tính dựa trên lượng hạt tương đối a mà đỉnh cao nhất của nó được thể hiện trong phân bố kích thước hạt của hạt thứ cấp và lượng hạt tương đối b mà đỉnh cao nhất của nó trong phân bố kích thước hạt của hạt thứ cấp được thể hiện sau khi việc phân tán hạt thứ cấp được thực hiện bằng cách sử dụng máy đồng nhất hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu catot này, catot của pin ion liti thứ cấp và pin ion liti thứ cấp.



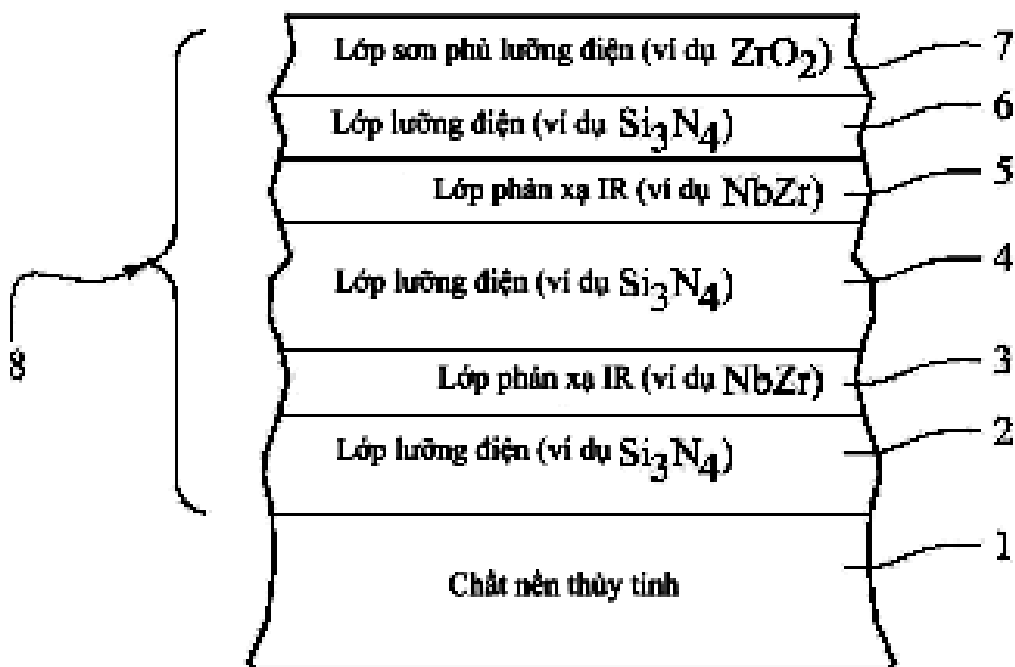
- (11) **62494**
- (21) 1-2018-04243 (51)⁸ **B62M 7/10**, 11/14, B60K 7/00, 17/04
- (22) 26.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 201741034549 28.09.2017 IN
- (71) 1. ROBERT BOSCH G.M.B.H. (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
2. BOSCH LIMITED (IN)
Hosur Road, Adugodi, Post Box No. 3000, Bangalore 560 030, India
- (72) Amey Mukesh Pednekar (IN), Kotichintala Srikanth (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CỤM DẪN ĐỘNG DỪNG CHO XE CỘ**
- (57) Sáng chế đề cập tới cụm dẫn động (120) được trang bị cho xe (102) bao gồm động cơ điện (110) được lắp với bánh xe (104). Cụm dẫn động (120) bao gồm khối thứ nhất (112) được ghép nối với trục rôto (108) của động cơ điện (110) qua bánh răng trung tâm sơ cấp (206). Khối thứ nhất (112) bao gồm các bánh răng hành tinh sơ cấp (204) giữa bánh răng trung tâm sơ cấp (206) và vành răng trong sơ cấp (202), và được liên kết với giá mang sơ cấp (208). Cụm dẫn động (120) còn bao gồm khối thứ hai (114) bao gồm các bánh răng hành tinh thứ cấp (214) giữa bánh răng trung tâm thứ cấp (216) và vành răng trong thứ cấp (212), được liên kết với giá mang thứ cấp (218). Cụm dẫn động (120) được đặc trưng bởi khối thứ nhất 112 được ghép nối như đầu vào dẫn động với khối thứ hai (114), và khối thứ hai (114) được liên kết với bánh xe (104).



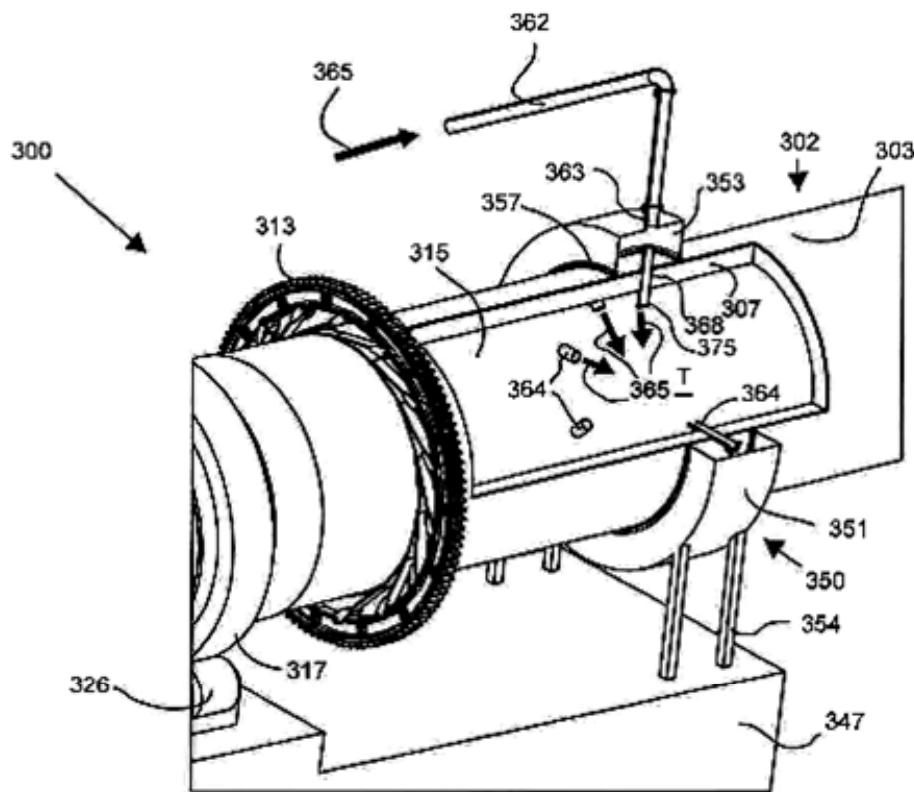
- (11) **62495**
- (21) 1-2018-04254 (51)⁸ **B60H 1/32**, F28F 13/18, 3/02, F25B 23/00
- (22) 27.02.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/019727 27.02.2017 (87) WO/2017/151514 08.09.2017
- (30) 15/056,680 29.02.2016 US
- 62/456,540 08.02.2017 US
- (71) 1. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)
1800 Grant Street, 8th Floor, Denver, Colorado 80203, United States of America
2. UNIVERSITY OF WYOMING (US)
1000 E. University Avenue, Laramie, Wyoming 82071, United States of America
- (72) Ronggui YANG (CN), Xiaobo YIN (CN), Gang TAN (CN), Dongliang ZHAO (CN), Yaoguang MA (CN), Yao ZHAI (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CƠ CẤU VÀ HỆ THỐNG LÀM MÁT BỨC XẠ**
- (57) Sáng chế đề xuất các cơ cấu làm mát bức xạ có lựa chọn dựa trên polyme, các cơ cấu này bao gồm lớp phát xạ có lựa chọn bằng polyme hoặc vật liệu compozit có chất nền polyme. Các cơ cấu làm mát bức xạ có lựa chọn được nêu làm ví dụ là có dạng tấm, màng hoặc lớp phủ. Các phương pháp để loại bỏ nhiệt khỏi vật thể bởi sự bức xạ nhiệt có lựa chọn nhờ sử dụng các cơ cấu làm mát bức xạ có lựa chọn dựa trên polyme cũng được đề xuất.



- (11) **62496**
- (21) 1-2018-04257 (51)⁸ **G02B 5/28**, C03C 17/36, 17/34
- (22) 25.04.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2016/029136 25.04.2016 (87) WO2017/160324 21.09.2017
- (30) 62/308,439 15.03.2016 US
- (71) 1. GUARDIAN GLASS, LLC (US)
2300 Harmon Road, Auburn Hills, MI 48326-1714, United States of America
2. GUARDIAN EUROPE S.A.R.L. (LU)
19 Rue du Puits Romain, L-8070 Bertrange, Luxembourg, Grand-Duché de Luxembourg
- (72) LINGLE, Philip J. (US), DISTELDORF, Bernd (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ CÓ THỂ XỬ LÝ GIA NHIỆT ĐƯỢC TẠO MÀU XÁM CÓ HỆ SỐ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm được phủ mà bao gồm hai hoặc nhiều lớp phản xạ hồng ngoại (IR: infrared) (ví dụ bằng hoặc chứa NbZr, Nb, NiCr, NiCrMo, và/hoặc nitrua của nó) được kẹp giữa ít nhất các lớp lưỡng điện, và/hoặc phương pháp chế tạo vật phẩm này. Lớp phủ có thể được tạo ra sao cho các vật phẩm được phủ tạo ra màu xám (chứa màu đen) phản xạ mặt thủy tinh kết hợp với hệ số truyền năng lượng mặt trời thấp (SF) và/hoặc hệ số thu nhiệt mặt trời thấp (SHGC). Các vật phẩm được phủ này có thể được sử dụng cho các cửa sổ nguyên khối, các cụm cửa sổ bằng thủy tinh cách nhiệt (IG: Insulating Glass), các cửa sổ tạo bởi các phiến, và/hoặc các ứng dụng thích hợp khác, và theo cách tùy chọn có thể được xử lý nhiệt (ví dụ tôi nhiệt) trong các trường hợp cụ thể.



- (11) **62497**
- (21) 1-2018-04259 (51)⁸ **F27B 7/00**
- (22) 26.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 62/564,087 27.09.2017 US
16/133,365 17.09.2018 US
- (71) ANDRITZ INC. (US)
One Namic Place, Glens Falls, NY 12801, United States of America
- (72) Kimmo Peltonen (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG LÒ NUNG QUAY THON DÀI VÀ QUY TRÌNH LÀM GIẢM SỰ TÍCH TỤ QUẶNG QUẶNG TRONG LÒ NUNG QUAY THON DÀI**
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình làm giảm việc tích tụ quặng quặng trong lò nung. Quy trình này bao gồm việc bổ sung các khí không thể ngưng tụ được (NCG, non-condensable gases), trong vùng gia nhiệt ban đầu của lò nung, ngược dòng so với đầu cuối bộ phận đốt. Vùng gia nhiệt ban đầu này có thể đặc trưng bởi khoảng nhiệt độ trải dài từ 1300°F (704,44°C) tới 1750°F (954,44°C). Tốt hơn nếu hệ thống lò nung chứa khoảng đầy để đưa NCG vào trong lò nung quay tại vùng gia nhiệt ban đầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hệ thống lò nung quay thon dài.



(11) **62498**

(21) 1-2018-04261

(51)⁸ **G09G 3/3233**

(22) 26.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0126235 28.09.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

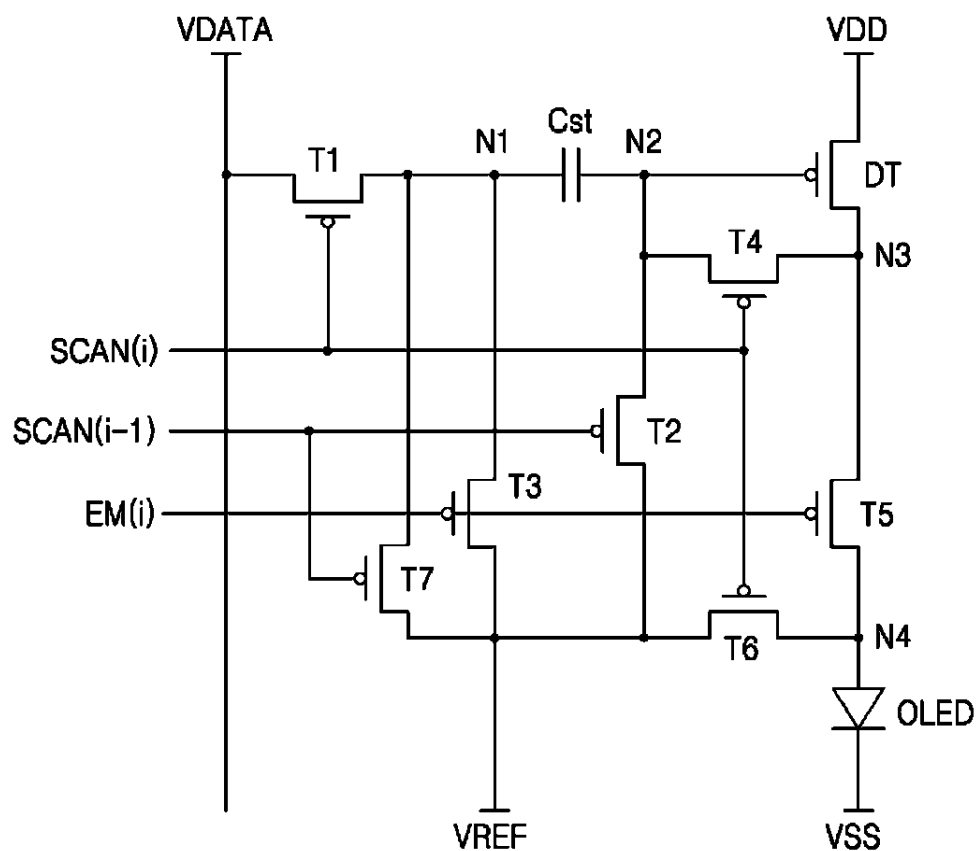
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Taekyeong Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ bao gồm: phân tử phát sáng hữu cơ; tranzito điều khiển được kết nối với phân tử phát sáng hữu cơ; tranzito thứ nhất, trong đó khi tranzito thứ nhất bật dựa trên tín hiệu quét thứ i , điện áp dữ liệu được cấp cho nút thứ nhất thông qua tranzito thứ nhất được bật, trong đó i là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng N , trong đó N là số lượng của các đường quét; tụ điện được bố trí giữa nút thứ nhất và điện cực cổng của tranzito điều khiển; và tranzito thứ hai, trong đó khi tranzito thứ hai bật dựa trên tín hiệu quét thứ $(i - 1)$, điện áp tham chiếu thứ nhất được cấp cho nút thứ hai thông qua tranzito thứ hai được bật, trong đó nút thứ hai được bố trí giữa tranzito điều khiển và tụ điện.



(11) **62499**

(21) 1-2018-04268

(51)⁷ **H02K 33/02**

(22) 26.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0128074

29.09.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018

(71) JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

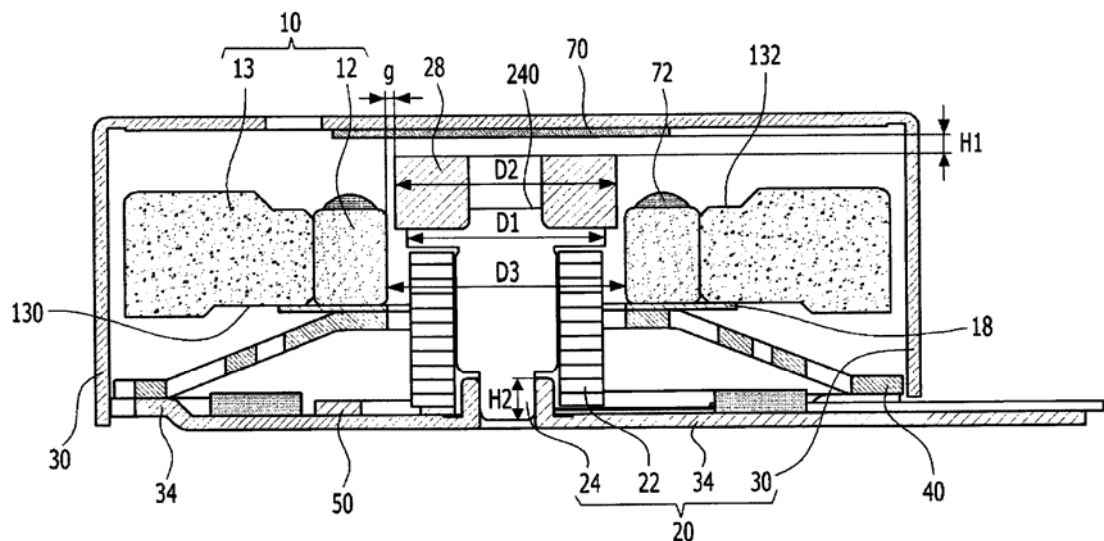
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, Chungcheongbuk-do (zip-code 28139), Republic of Korea

(72) Soon Koo SHIM (KR), Young Bin CHONG (KR), Nam Jin CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU TẠO RUNG TUYẾN TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tạo rung tuyến tính. Cơ cấu tạo rung tuyến tính này bao gồm: bộ rung bao gồm nam châm hình khuyên và vật gia trọng bao quanh nam châm; stato bao gồm cuộn dây được bố trí ở tâm của nam châm và gông được bao quanh bởi cuộn dây; chi tiết đàn hồi được bố trí giữa bộ rung và stato để đỡ theo kiểu đàn hồi bộ rung; và bộ phận chống nghiêng được ghép đồng trục với đỉnh gông ở độ cao định trước, trong đó bộ phận chống nghiêng là vật thể phi từ tính dạng hình trụ có đường kính ngoài bằng hoặc lớn hơn đường kính của phần ngoài cùng của gông và nhỏ hơn đường kính trong của nam châm.



- (11) **62500**
- (21) 1-2018-04279 (51)⁸ **C09J 7/00**
- (22) 27.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 2017-196393 06.10.2017 JP
2018-072641 04.04.2018 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Kenta JOZUKA (JP), Naoaki HIGUCHI (JP), Kenji FURUTA (JP), Naohiro KATO (JP), Yasushi BUZOJIMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP ACRYLIC VÀ TẤM DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm PSA (pressure sensitive adhesive: chất kết dính nhạy áp) acrylic. Chế phẩm PSA acrylic chứa polyme acrylic làm polyme nền và ít nhất một chất được chọn từ nhựa dính và (met)acrylic oligome. Polyme acrylic có trọng lượng phân tử trung bình lớn hơn 70×10^4 . Polyme acrylic có độ phân tán (Mw/Mn) nhỏ hơn 15. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm dính nhạy áp có lớp dính nhạy áp acrylic.

(11) **62501**

(21) 1-2018-04281

(51)⁸ **E03D 9/08**

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-188894

28.09.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

(71) TOTO LTD. (JP)

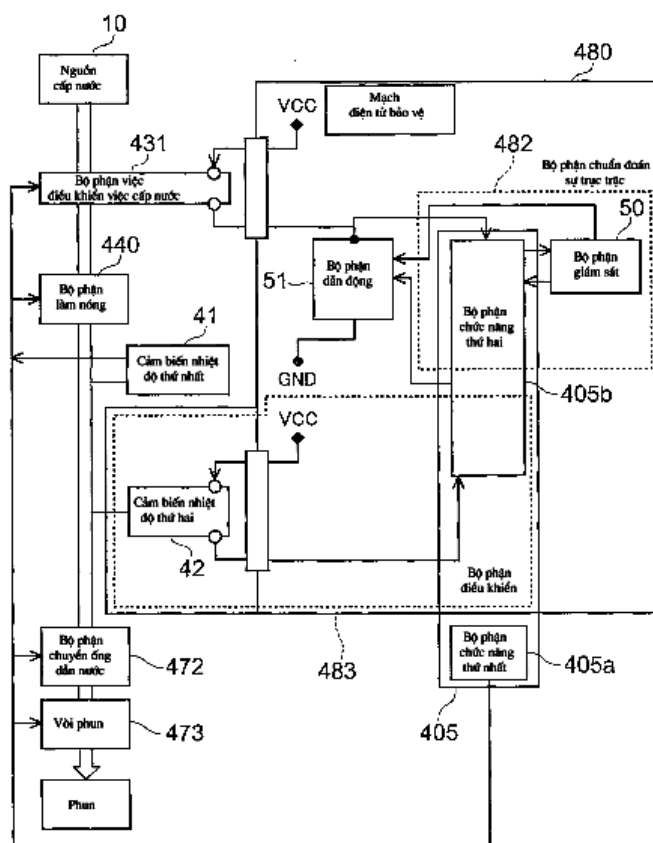
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

(72) IKEGAYA, Kenji (JP), TAKASE, Akiyoshi (JP), OKAMATSU, Toshihiro (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH

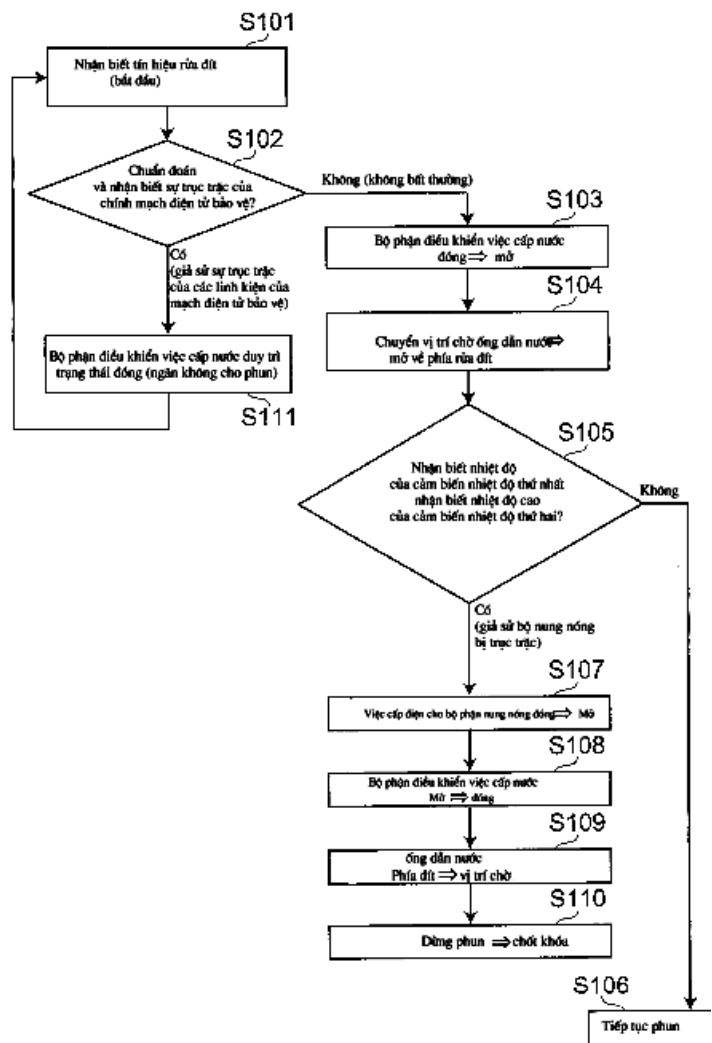
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm: bộ phận làm nóng; cảm biến nhiệt độ thứ nhất được tạo cấu hình để nhận biết nhiệt độ của nước được làm nóng bởi bộ phận làm nóng; cảm biến nhiệt độ thứ hai được bố trí ở phía sau cảm biến nhiệt độ thứ nhất và được tạo cấu hình để nhận biết nhiệt độ của nước; vòi phun được bố trí ở phía sau cảm biến nhiệt độ thứ hai và được tạo kết cấu để phun nước về phía các bộ phận riêng tư của người; và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để xác định rằng cảm biến nhiệt độ thứ hai là bất thường khi sự thay đổi nhiệt độ mà được nhận biết bởi cảm biến nhiệt độ thứ nhất lớn hơn trị số định trước thứ nhất và sự thay đổi nhiệt độ mà được nhận biết bởi cảm biến nhiệt độ thứ hai nhỏ hơn trị số định trước thứ hai.



- (11) **62502**
 (21) 1-2018-04282 (51)⁸ **E03D 9/08**
 (22) 27.09.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 2017-188895 28.09.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

- (71) TOTO LTD. (JP)
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
 (72) OGAWA, Munehiko (JP), MATSUDA, Yasuhiro (JP), KAWAHARA, Kandai (JP),
 FUKUMOTO, Haruhiko (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm bộ phận làm nóng, vòi phun được tạo kết cấu để phun nước được làm nóng bởi bộ phận làm nóng về phía các bộ phận riêng tư của người; bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển ít nhất một bộ phận trong số bộ phận làm nóng và vòi phun, và bộ phận giám sát. Bộ phận giám sát được tạo cấu hình để chuẩn đoán sự trục trặc của bộ phận điều khiển và ngăn chặn ít nhất một việc trong số việc làm nóng trong bộ phận làm nóng và việc phun ra khỏi vòi phun khi bộ phận điều khiển bị hỏng. Bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để chuẩn đoán sự trục trặc của bộ phận giám sát và ngăn chặn ít nhất một việc trong số việc làm nóng trong bộ phận làm nóng và việc phun ra khỏi vòi phun khi bộ phận giám sát bị hỏng.



(11) **62503**

(21) 1-2018-04283

(51)⁸ **F01L 13/00**

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-190727

29.09.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)

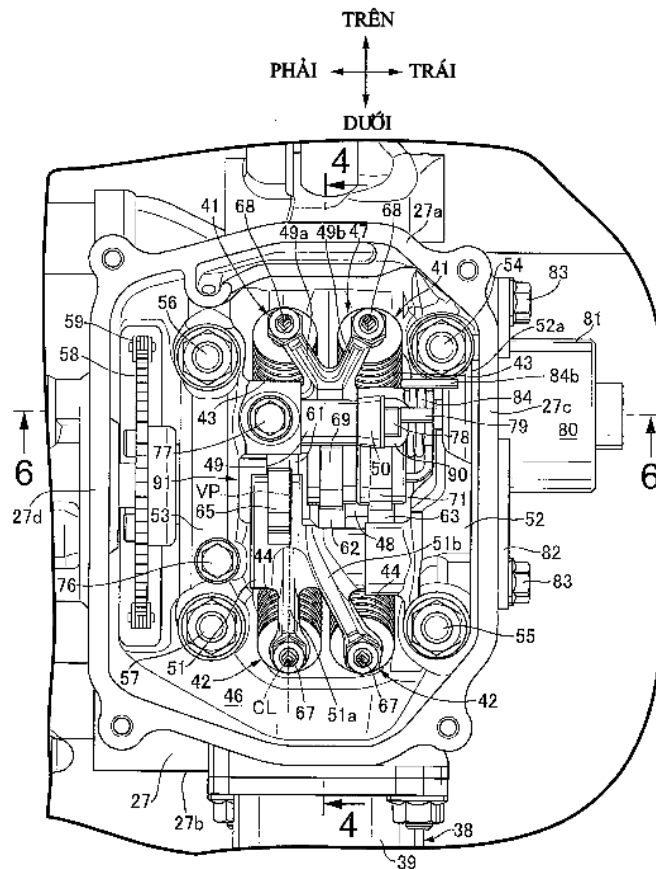
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Yoshiyuki IKEBE (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG XUPÁP BIẾN ĐỔI DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động xupáp biến đổi dùng cho động cơ đốt trong nhằm cho phép giảm kích thước của cơ cấu dẫn động này, trong đó chốt chuyển đổi thay đổi việc nối và tách giữa đòn lắc thứ nhất được dẫn động bởi cam tốc độ thấp và đòn lắc thứ hai được dẫn động bởi cam tốc độ cao, bộ dẫn động có thanh đầu ra, mà có thể tiếp xúc tỳ vào chốt chuyển đổi được lắp vào thành bên riêng của đầu xy lanh, và đòn lắc thứ hai được đẩy quay được về phía cam tốc độ cao bởi lò xo. Đòn lắc thứ hai (50) được bố trí giữa đòn lắc thứ nhất (49) và thành bên riêng (27c). Lò xo (84) đặt xen giữa cụm chính động cơ (14) và đòn lắc thứ hai (50) được bố trí ở vị trí giữa đòn lắc thứ hai (50) và thành bên riêng (27c), trong khi chông lên thanh đầu ra (79) khi được nhìn theo hướng kéo dài dọc theo đường trục xy lanh của cụm chính động cơ (14).



(11) **62504**

(21) 1-2018-04284

(51)⁸ **F01L 13/00**

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-190728

29.09.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)

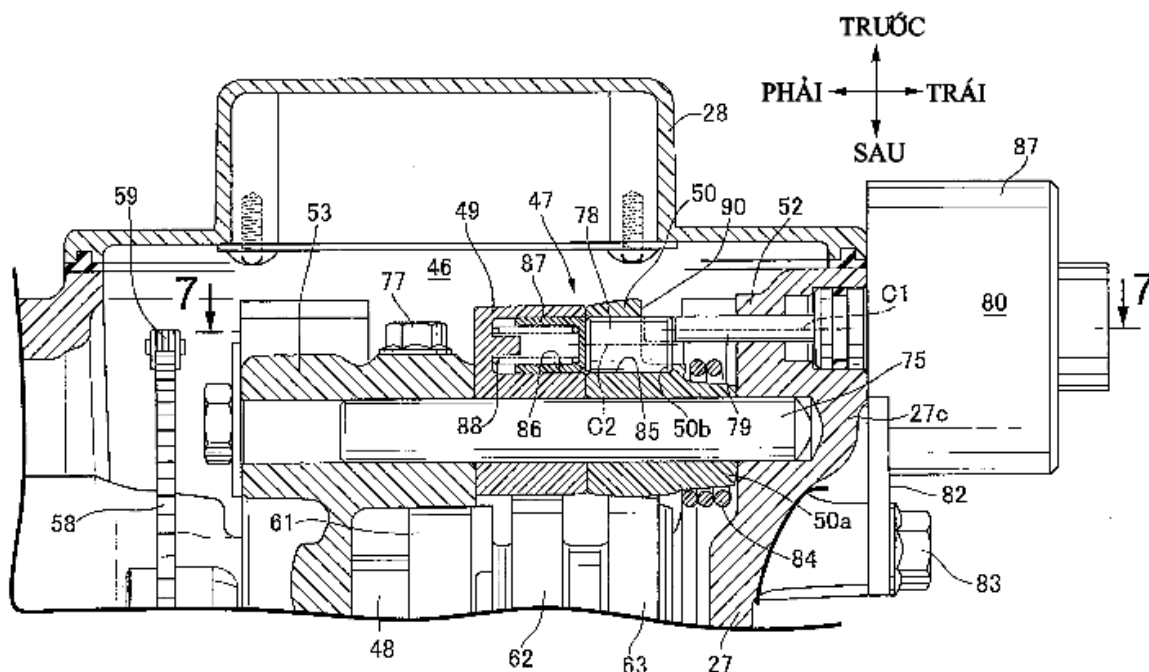
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Yoshiyuki IKEBE (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG XUPÁP BIẾN ĐỔI DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động xupáp biến đổi dùng cho động cơ đốt trong, trong đó chốt chuyển đổi thay đổi việc nối và tách giữa đòn lác thứ nhất phía nạp được dẫn động bởi cam tốc độ thấp và đòn lác thứ hai phía nạp được dẫn động bởi cam tốc độ cao, và bộ dẫn động có thanh đầu ra, mà có thể tiếp xúc tỳ vào chốt chuyển đổi được lắp vào thành bên riêng của đầu xy lanh, để đạt được chiều dài ngắn hơn của chốt chuyển đổi, nhờ vậy làm tăng đặc tính đỡ của chốt chuyển đổi trong khi dịch chuyển của chốt chuyển đổi và giảm kích thước của bộ dẫn động. Đòn lác thứ hai phía nạp (50) được bố trí giữa đòn lác thứ nhất phía nạp (49) và bộ dẫn động (80). Đòn lác thứ hai phía nạp (50) có lỗ lắp (85) mà chốt chuyển đổi (78) được lắp trượt được trong đó. Lỗ lắp (85) được tạo ra để chứa toàn bộ chiều dài dọc trục của chốt chuyển đổi (78) ở vị trí tách.



(11) **62505**

(21) 1-2018-04285

(51)⁸ **G01M 17/00**, G06F 7/00, 11/30,
19/00, G07C 5/00

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 201741034550 28.09.2017

IN

(71) 1. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

2. BOSCH LIMITED (IN)

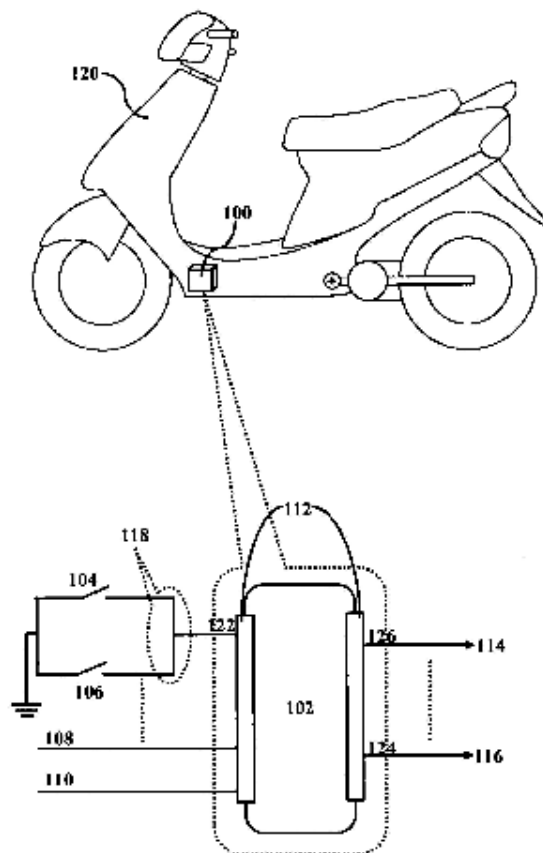
Hosur Road, Adugodi, Post Box No. 3000, Bangalore 560 030, India

(72) Swathi Venugopal (IN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN SỰ VẬN HÀNH CỦA XE VÀ BỘ DÂY DẪN**

(57) Thiết bị 100 dùng để điều khiển sự vận hành của xe 120, bao gồm bộ điều khiển 102 có sự kết nối với các bộ phận cấu thành của xe 120. Các bộ phận cấu thành bao gồm ít nhất chuyển mạch ly hợp 104 và chuyển mạch trung gian 106, cùng với các bộ cảm biến 108, các cơ cấu truyền động 110, các thiết bị phun, v.v. Các bộ phận cấu thành được nối qua giao diện truyền thông 112 của bộ điều khiển 102. Thiết bị 100 được đặc trưng bởi chuyển mạch ly hợp 104 và chuyển mạch trung gian 106 nối trong kết cấu song song 118, và được ghép nối với bộ điều khiển 102 qua một cổng I/O 122, 124 của giao diện truyền thông 112. Ngoài ra, bộ dây dẫn cho bộ điều khiển 102 cũng được đề xuất.



- (11) **62506**
(21) 1-2018-04286 (51)⁸ **G03G 15/00**
(22) 27.09.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2017-187433 28.09.2017 JP
2018-139976 26.07.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

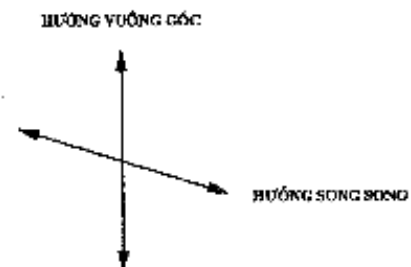
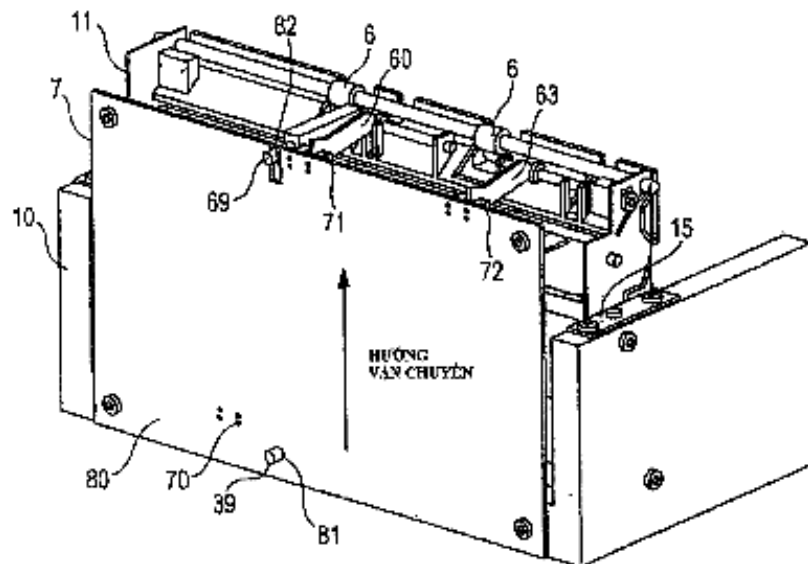
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Ryuji Hamasaki (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH

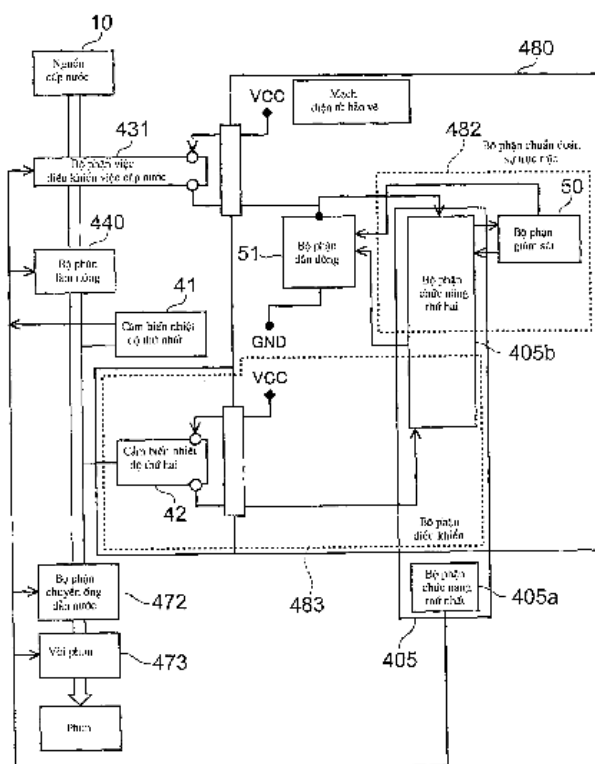
(57) Thiết bị tạo ảnh bao gồm cụm thứ nhất, cụm thứ hai được cố định với cụm thứ nhất ở phần đầu vào của cụm thứ nhất theo hướng vận chuyển mà tám được vận chuyển theo đó; và bảng điện. Trong thiết bị tạo ảnh này, việc bố trí bảng điện được giới hạn bởi cụm thứ nhất và cụm thứ hai.



- | | | | |
|------|--------------|------------|------------------------------------|
| (11) | 62507 | | |
| (21) | 1-2018-04287 | | (51) ⁸ E03D 9/08 |
| (22) | 27.09.2018 | | (43) 25.04.2019 |
| (30) | 2017-188892 | 28.09.2017 | JP |
| | 2017-188893 | 28.09.2017 | JP |
| | 2017-188896 | 28.09.2017 | JP |
| | 2018-013814 | 30.01.2018 | JP |
| | 2018-013815 | 30.01.2018 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

- (71) TOTO LTD. (JP)
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
- (72) MATSUDA, Yasuhiro (JP), OGAWA, Munehiko (JP), KAWAHARA, Kandai (JP), FUKUMOTO, Haruhiko (JP), TANII, Taro (JP), NISHIE, Ryota (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh để rửa các bộ phận riêng tư của người theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm vòi phun được tạo kết cấu để phun nước về phía các bộ phận riêng tư của người, và mạch điện tử bảo vệ được tạo cấu hình để ngăn chặn hoạt động của ít nhất một bộ phận của thiết bị rửa vệ sinh khi chi tiết của thiết bị rửa vệ sinh bị hỏng. Mạch điện tử bảo vệ có bộ phận chuẩn đoán sự trục trặc được tạo cấu hình để chuẩn đoán sự trục trặc của linh kiện của mạch điện tử bảo vệ. Ít nhất một phần của hoạt động liên quan đến việc phun trong thiết bị rửa vệ sinh được ngăn chặn khi sự trục trặc của chi tiết của thiết bị rửa vệ sinh được nhận biết bằng cách chuẩn đoán nhờ dùng bộ phận chuẩn đoán sự trục trặc.



(11) **62508**

(21) 1-2018-04296

(51)⁸ **G02B 6/42**

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-194519 04.10.2017

JP

(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

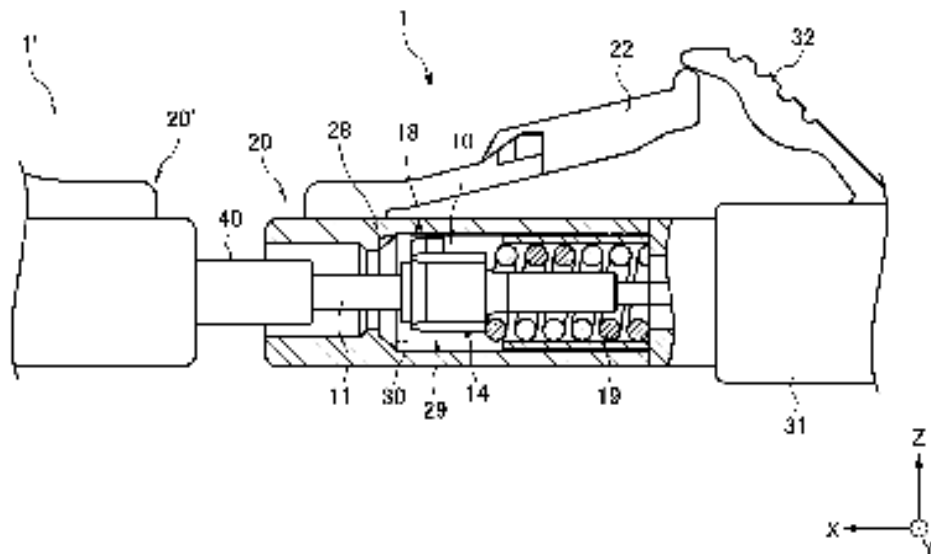
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

(72) MORISHIMA Tetsu (JP), NAKANISHI Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỐI QUANG VÀ CƠ CẤU KẾT NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang bao gồm sợi quang bao gồm sợi thủy tinh và lớp phủ nhựa bao quanh sợi thủy tinh; đầu bịt có phần gờ bên ngoài đầu bịt và giữ, bên trong đầu bịt, một phần sợi thủy tinh được lộ ra khỏi lớp phủ nhựa ở đầu sợi quang, khung cấm chứa đầu bịt; và chi tiết đàn hồi tiếp giáp với phần gờ và dịch chuyển đầu bịt về phía trước theo hướng trục quang của sợi quang để giữ đầu bịt bên trong khung cấm. Phần gờ và khung cấm có phần lồi và phần lõm mà cho phép phần gờ và khung cấm được khớp với nhau tại vị trí được xác định trước. Khi đầu bịt được dịch chuyển về phía sau theo hướng trục quang, phần lồi và phần lõm được tách khỏi nhau để đưa đầu bịt vào ở trạng thái nổi so với khung cấm. Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu kết nối quang bao gồm đầu nối quang này.



(11) **62509**

(21) 1-2018-04297

(51)⁸ **G02B 6/42**

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-194525 04.10.2017

JP

(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

(72) MORISHIMA Tetsu (JP), NAKANISHI Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỐI QUANG VÀ CƠ CẤU KẾT NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang bao gồm sợi quang, đầu bịt giữ sợi quang, và khung cắm chứa đầu bịt. Sợi quang bao gồm sợi thủy tinh và lớp phủ nhựa bao quanh sợi thủy tinh. Đầu bịt có lỗ thông bên trong đầu bịt và phần gờ bên ngoài đầu bịt. Phần gờ có mặt cắt ngang là hình tứ giác vuông góc với lỗ thông. Đầu bịt phân giữ sợi thủy tinh trong lỗ thông. Khung cắm có mặt cắt hình tứ giác được bo tròn bốn góc vuông góc với lỗ thông. Ở một khía cạnh, phần gờ có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai nằm đối diện nhau có lỗ thông ở giữa chúng và mặt thứ ba và mặt thứ tư nằm đối diện nhau có lỗ thông ở giữa chúng và vuông góc với mặt thứ nhất và mặt thứ hai. Khung cắm có hai phần căn chỉnh có khả năng hỗ trợ mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và có khoảng hở giữa khung cắm và mặt thứ ba và mặt thứ tư. Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu kết nối quang bao gồm đầu nối quang đã nêu.

Fig. 5A

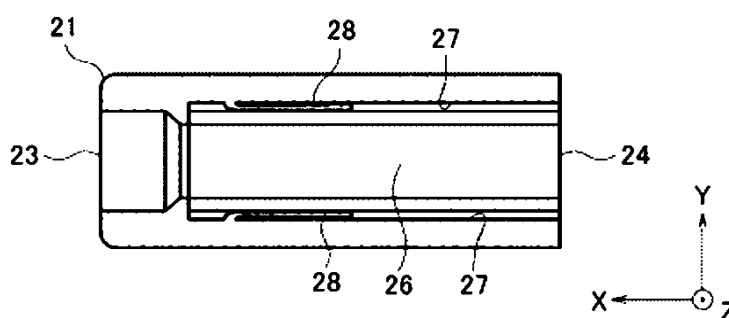
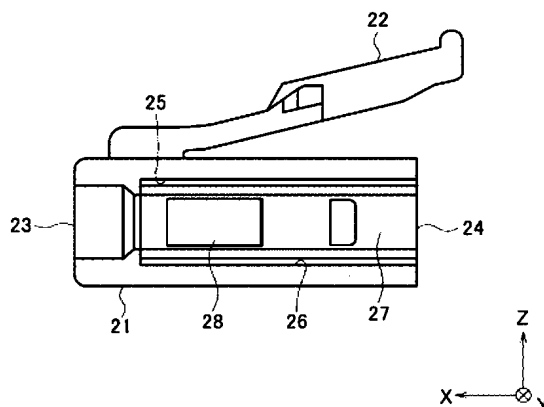


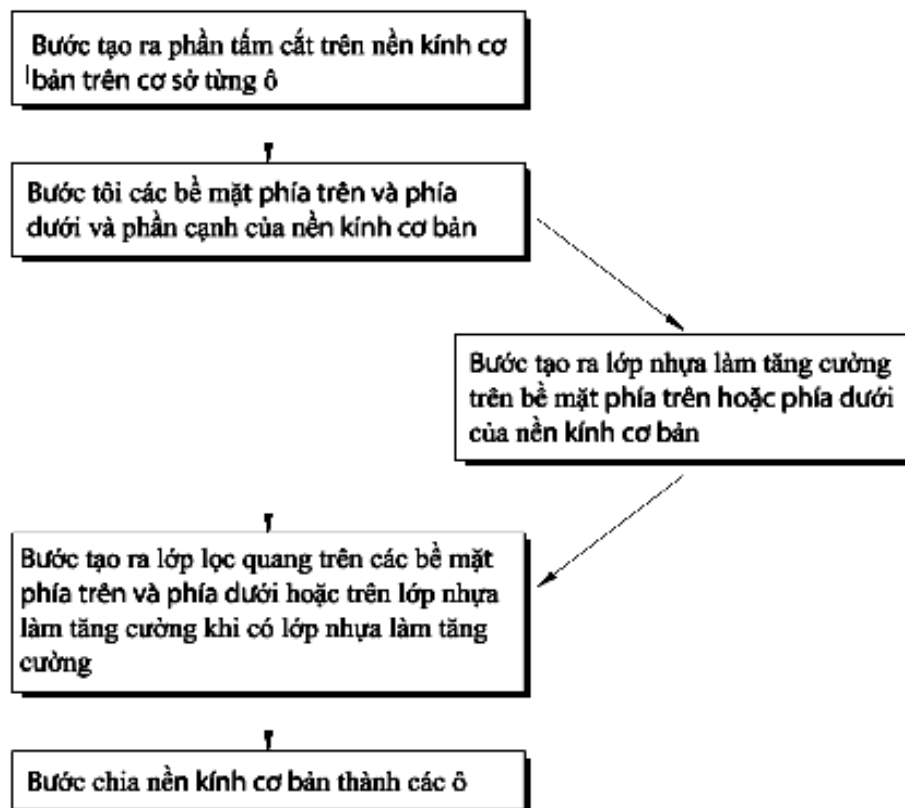
Fig. 5B



- (11) **62510**
 (21) 1-2018-04299 (51)⁸ **G02B 5/28, 5/20, C03B 27/03, C03C 21/00**
 (22) 27.09.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 10-2017-0125910 28.09.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

- (71) UTI INC. (KR)
 50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446 Republic of Korea
 (72) PARK, Deok Young (KR), HWANG, Jae Young (KR), KIM, Hak Chul (KR), KIM, Hyunho (KR), HA, Tea Joo (KR), LEE, JongHwa (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỘ LỌC QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC QUANG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc quang và phương pháp sản xuất bộ lọc quang này, bộ lọc quang bao gồm nền kính cường lực và bộ lọc quang được tạo ra trên các bề mặt phía trên và phía dưới của nền kính cường lực và phương pháp bao gồm: bước tạo ra phần tấm cắt trên nền kính cơ bản trên cơ sở từng ô; bước tôi nền kính cơ bản sao cho các bề mặt phía trên và phía dưới của nền kính cơ bản được tôi và phần cạnh của nó cũng được tôi qua phần tấm cắt; bước tạo ra lớp lọc quang trên mỗi trong số các bề mặt phía trên và phía dưới của nền kính cơ bản; và bước chia nền kính cơ bản thành các ô mà mỗi ô hoạt động như bộ lọc quang trên cơ sở ô.



(11) **62511**

(21) 1-2018-04300

(51)⁸ **A61B 5/12**

(22) 27.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-198372

12.10.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

(71) RION CO., LTD. (JP)

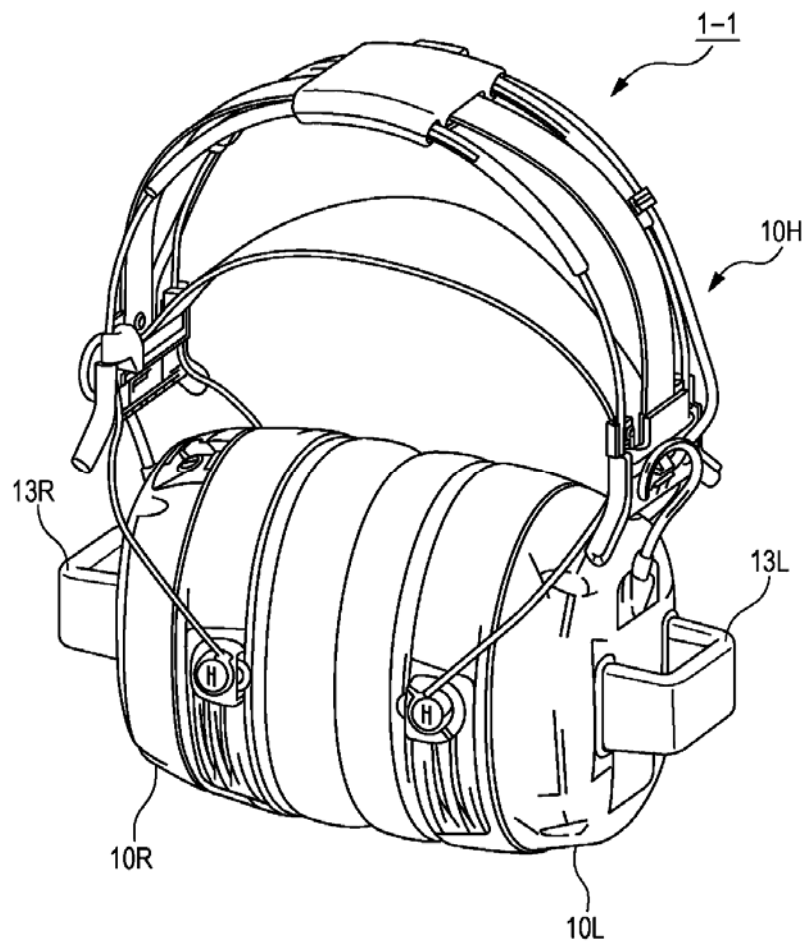
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan

(72) Shinichi ISHIKAWA (JP), Ryoichi HAMANAKA (JP), Kaori SATO (JP)

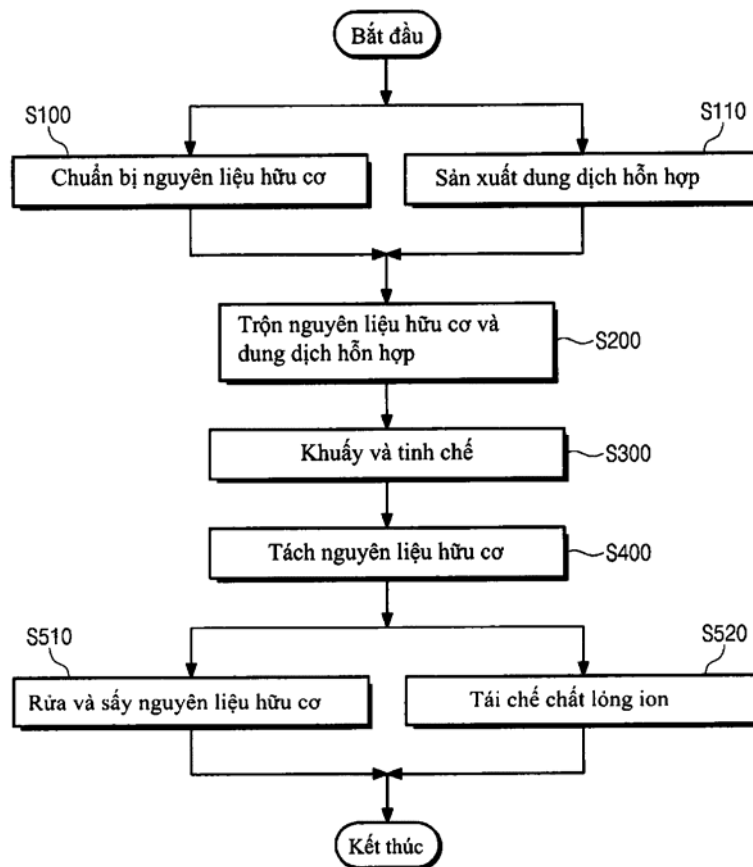
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) TAI NGHE DỪNG CHO MÁY ĐO THÍNH LỰC VÀ MÁY ĐO THÍNH LỰC

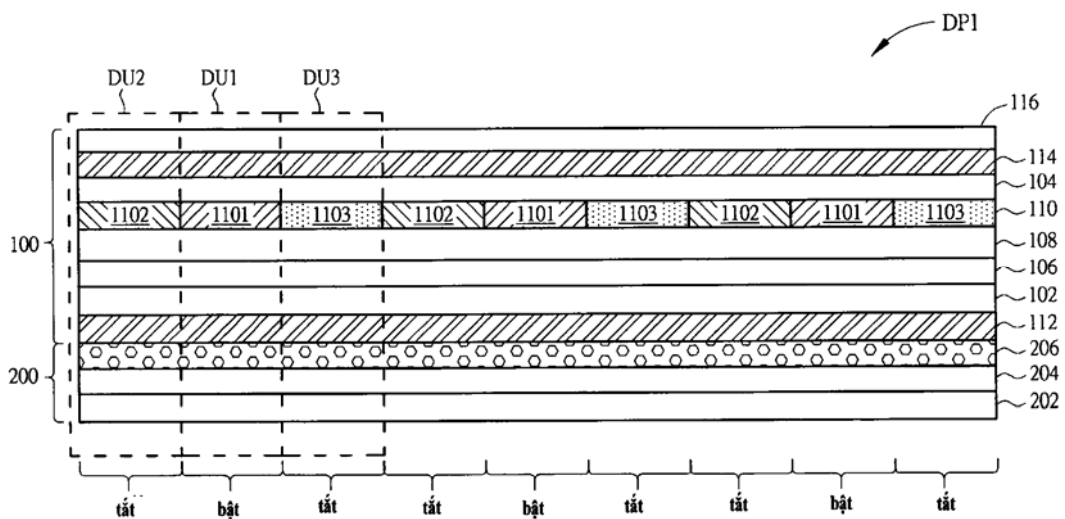
(57) Sáng chế đề cập tới tai nghe dùng cho máy đo thính lực và máy đo thính lực, trong đó tai nghe dùng cho máy đo thính lực bao gồm phần tai nghe bên phải, phần tai nghe bên trái, bộ phát sáng bên phải tương ứng với phần tai nghe bên phải, bộ phát sáng bên trái tương ứng với phần tai nghe bên trái, và bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển chọn bất kỳ một phần tai nghe trong số phần tai nghe bên phải và phần tai nghe bên trái như là phần tai nghe để thể hiện âm thanh kiểm tra, và làm cho bộ phát sáng tương ứng với phần tai nghe được chọn phát ra ánh sáng ở chế độ phù hợp với âm thanh kiểm tra.



- (11) **62512**
- (21) 1-2018-04303 (51)⁷ **H01L 51/00**, 51/56, B01D 011/04, C07B 63/00, C07C 51/48, 63/26
- (22) 27.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 10-2017-0126168 28.09.2017 KR
- (71) 1. SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 2. DMS CO., LTD. (KR)
 6th floor, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Myung-ki LEE (KR), Hyunsoo MOON (KR), Jongwon LEE (KR), Sunwoo KANG (KR), Yongseok PARK (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TINH CHẾ NGUYÊN LIỆU HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ NGUYÊN LIỆU HỮU CƠ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Chế phẩm tinh chế nguyên liệu hữu cơ, chế phẩm hỗn hợp, và phương pháp tinh chế nguyên liệu hữu cơ, chế phẩm tinh chế nguyên liệu hữu cơ bao gồm chất lỏng ion trong đó cation và anion được kết hợp; và dung môi hữu cơ, trong đó dung môi hữu cơ bao gồm rượu hoặc keton.



- (11) **62513**
- (21) 1-2018-04305 (51)⁷ **G09G 5/00**
- (22) 27.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 15/719,600 29.09.2017 US
- (71) LNNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
- (72) Lin Hsiao-Lang (TW), Tsai Tsung-Han (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gồm có bộ hiển thị thứ nhất phát ra ánh sáng đầu ra có phổ đầu ra tương ứng với mức xám cao nhất của thiết bị hiển thị, trong đó tích phân cường độ của phổ đầu ra từ 494nm đến 575nm được xác định là tích phân cường độ thứ nhất, tích phân cường độ của phổ đầu ra từ 380nm đến 493nm được xác định là tích phân cường độ thứ hai, tích phân cường độ của phổ đầu ra từ 576nm đến 780nm được xác định là tích phân cường độ thứ ba, tổng của tích phân cường độ thứ hai và tích phân cường độ thứ ba được xác định là tổng thứ nhất, tỷ lệ của tổng thứ nhất với tích phân cường độ thứ nhất được xác định là tỷ lệ thứ nhất, và tỷ lệ thứ nhất lớn hơn 0,0% và nhỏ hơn hoặc bằng 37,0%.



(11) **62514**

(21) 1-2018-04309

(51)⁸ **H01L 27/14, H04N 5/335**

(22) 28.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-192051

29.09.2017

JP

2018-136001

19.07.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

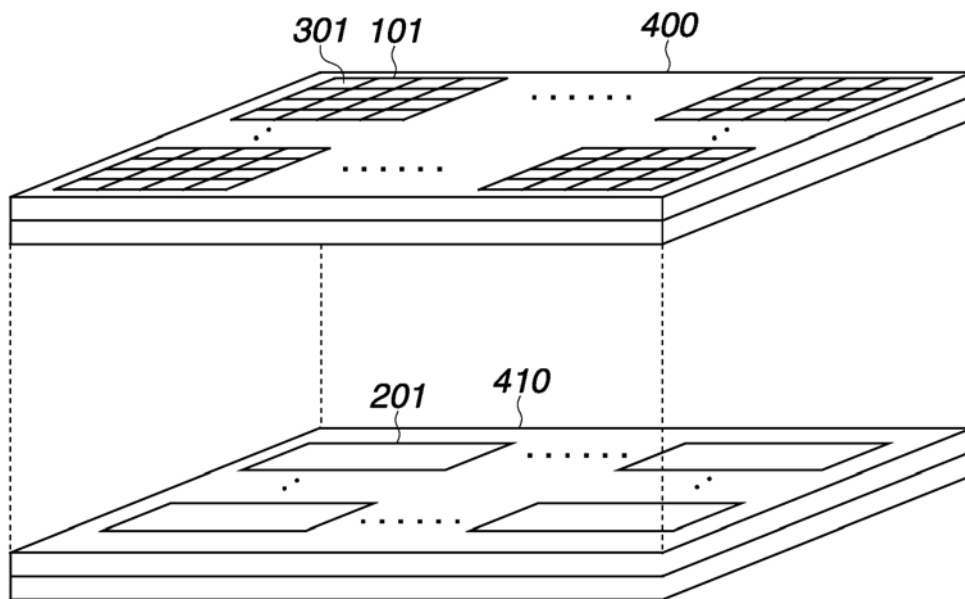
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Kohei Matsumoto (JP), Hirofumi Totsuka (JP), Katsuhito Sakurai (JP), Kohichi Nakamura (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH, HỆ THỐNG TẠO ẢNH, VÀ VẬT THỂ DI CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm chip thứ nhất, mà các khối thứ nhất được bố trí trên đó trong mạng, và chip thứ hai, mà có mạch quét khối thứ nhất và mạch quét khối thứ hai. Chip thứ hai có mạch chọn lọc được tạo cấu hình để chọn việc định thời khởi động được truyền đến các điểm ảnh, trên cơ sở tín hiệu cấp ra từ mạch quét khối thứ nhất và tín hiệu cấp ra từ mạch quét khối thứ hai. Khối thứ hai có mạch ngoài mạch chọn lọc.



- (11) **62515**
- (21) 1-2018-04310 (51)⁸ **C09J 7/00**
- (22) 28.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 2017-196393 06.10.2017 JP
2017-211031 31.10.2017 JP
2018-072642 04.04.2018 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Kenta JOZUKA (JP), Naoaki HIGUCHI (JP), Naohiro KATO (JP), Yasushi BUZOJIMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẮM DÍNH NHẠY ÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (PSA - pressure-sensitive adhesive) bao gồm lớp PSA. Lớp PSA này có mô-đun lưu giữ ở nhiệt độ 25°C, G'(25°C), là 0,15MPa hoặc lớn hơn và có mô-đun lưu giữ ở nhiệt độ 85°C, G'(85°C), là 0,02MPa hoặc lớn hơn. Tấm PSA này thỏa mãn ít nhất một trong số các đặc điểm sau: có độ bền bong ở 180° là 8 N/20mm hoặc lớn hơn khi được xác định trong vòng 1 phút sau khi được gắn kết có áp ở 23°C ở tải trọng gắn kết có áp là 0,1kg hoặc độ bền bong ở 180° là 8 N/20mm hoặc lớn hơn khi được xác định trong vòng 1 phút sau khi được gắn kết có áp ở 40°C ở 0,05MPa trong 3 giây.

(11) **62516**

(21) 1-2018-04320

(51)⁷ **H04W 12/00**, 12/10

(22) 28.09.2018

(43) 25.04.2019

(30) 201741034678 29.09.2017 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

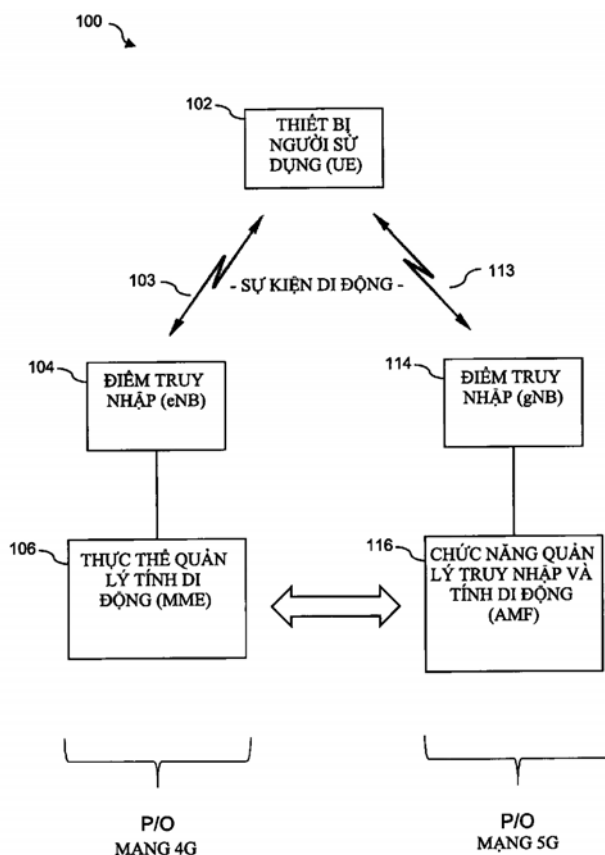
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) Guenther HORN (DE), Nagendra S. BYKAMPADI (IN), Suresh P. NAIR (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO MẬT TÍNH DI ĐỘNG LIÊN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo mật tính di động liên hệ thống. Cụ thể là, với sự xuất hiện của sự kiện di động, trong đó thiết bị người sử dụng di chuyển từ việc truy cập mạng nguồn đến truy cập mạng đích trong môi trường hệ thống truyền thông, thiết bị người sử dụng gửi thông báo mật phẳng điều khiển đến mạng đích bao gồm tham số kiểm tra tính toàn vẹn được kết hợp với mạng nguồn và tham số kiểm tra tính toàn vẹn được kết hợp với mạng đích. Bằng cách cung cấp các tham số kiểm tra tính toàn vẹn cho cả mạng nguồn và mạng đích trong thông báo ban đầu được gửi bởi thiết bị người sử dụng đến thành phần quản lý tính di động của mạng đích, thành phần quản lý tính di động của mạng đích có thể tự kiểm tra thiết bị người sử dụng hoặc tìm kiếm hỗ trợ từ mạng nguồn.



- (11) **62517**
- (21) 1-2018-04321 (51)⁷ **A61B 5/0408**, 5/11, 5/0428, 5/053, 5/00
- (22) 28.09.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 17194437.4 02.10.2017 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018
- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
- (72) Kim BLOMQVIST (FI), Satu RAJALA (FI)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ MẠCH ĐIỆN TỬ ĐỂ DÒ CÁC TÍN HIỆU SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ mạch điện tử để dò các tín hiệu sinh học, trong đó thiết bị này bao gồm: điện cực thứ nhất được bố trí để cho phép cung cấp chỉ báo đầu ra của tín hiệu điện sinh học; điện cực thứ hai; và vật liệu biến dạng được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai trong đó vật liệu biến dạng được bố trí trong thiết bị sao cho sự biến dạng của vật liệu biến dạng được gây ra sự thay đổi về sự phân bố điện tích qua điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai để cho phép cung cấp chỉ báo đầu ra của tín hiệu sinh học bởi thiết bị này.

- (11) **62518**
- (21) 1-2018-04328 (51)⁸ **C07K 16/00**, 16/08
- (22) 14.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/000327 14.03.2017 (87) WO2017/158426 21.09.2017
- (30) 62/307.686 14.03.2016 US
- (71) UNIVERSITETET I OSLO (NO)
PO Box 1072, Blindern, NO-0316 Oslo, Norway
- (72) FOSS, Stian (NO), SANDLIE, Inger (NO), ANDERSEN, Jan Terje (NO)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) HỢP PHẦN CHỨA GLOBULIN MIỄN DỊCH CÓ LIÊN KẾT VỚI FCRN THAY ĐỔI, PROTEIN DUNG HỢP CHỨA GLOBULIN MIỄN DỊCH NÀY VÀ HỢP PHẦN VACXIN CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp phần và phương pháp để trị liệu qua trung gian kháng thể. Cụ thể là, sáng chế đề xuất globulin miễn dịch được thiết kế có thời gian bán thải thay đổi.

(11) **62519**

(21) 1-2018-04341

(51)⁸ **H04N 1/00**

(22) 02.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 106134390

05.10.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018

(71) CUSTOMIZED TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

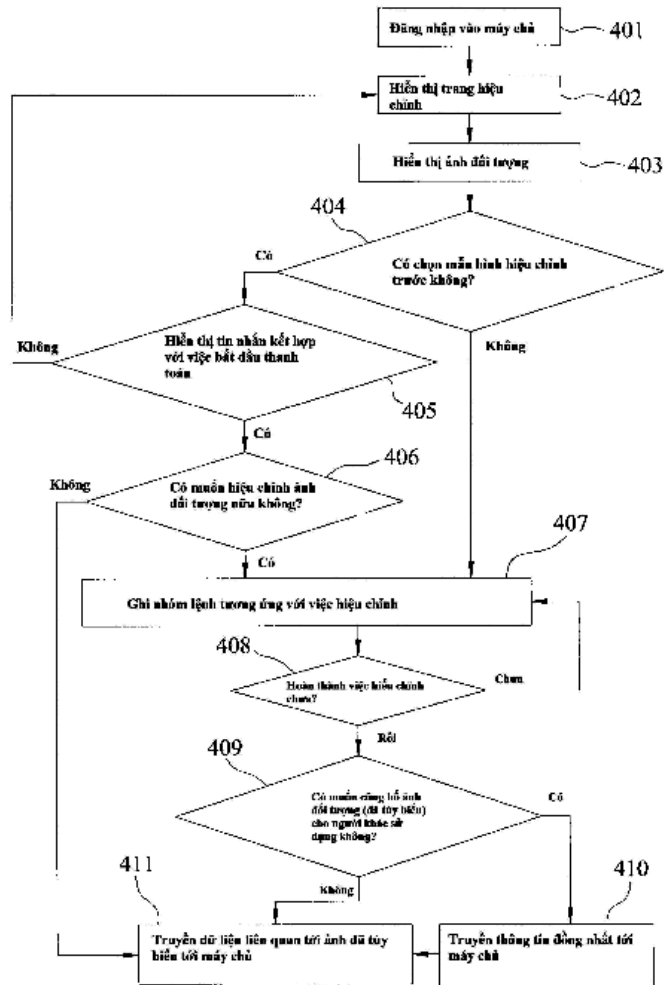
3F., No. 550, Sec. 3, Zhongqing Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ya-Hui LIAO (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ TẠO ĐỐI TƯỢNG TÙY BIẾN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp dùng để tạo ra đối tượng tùy biến sử dụng thiết bị điện tử (3) truyền thông với máy chủ (2). Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị trang hiệu chỉnh mà bao gồm danh sách lựa chọn kiểu hiển thị các kiểu đối tượng, mỗi kiểu đối tượng có hình dạng cụ thể, danh sách chi tiết thiết kế hiển thị các chi tiết thiết kế có sẵn, và vùng hiệu chỉnh; đáp lại việc người sử dụng lựa chọn kiểu đối tượng đã chọn, hiển thị ảnh đối tượng tương ứng với kiểu đối tượng đã chọn trong vùng hiệu chỉnh, cho phép người sử dụng tạo ra ảnh tùy biến bằng cách hiệu chỉnh ảnh đối tượng; và đáp lại lệnh biểu thị rằng việc hiệu chỉnh ảnh đối tượng đã được hoàn thành, truyền dữ liệu liên quan tới ảnh tùy biến tới máy chủ (2).



- (11) **62520**
 (21) 1-2018-04343 (51)⁸ **E01D 19/12**
 (22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 2017-195593 06.10.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018

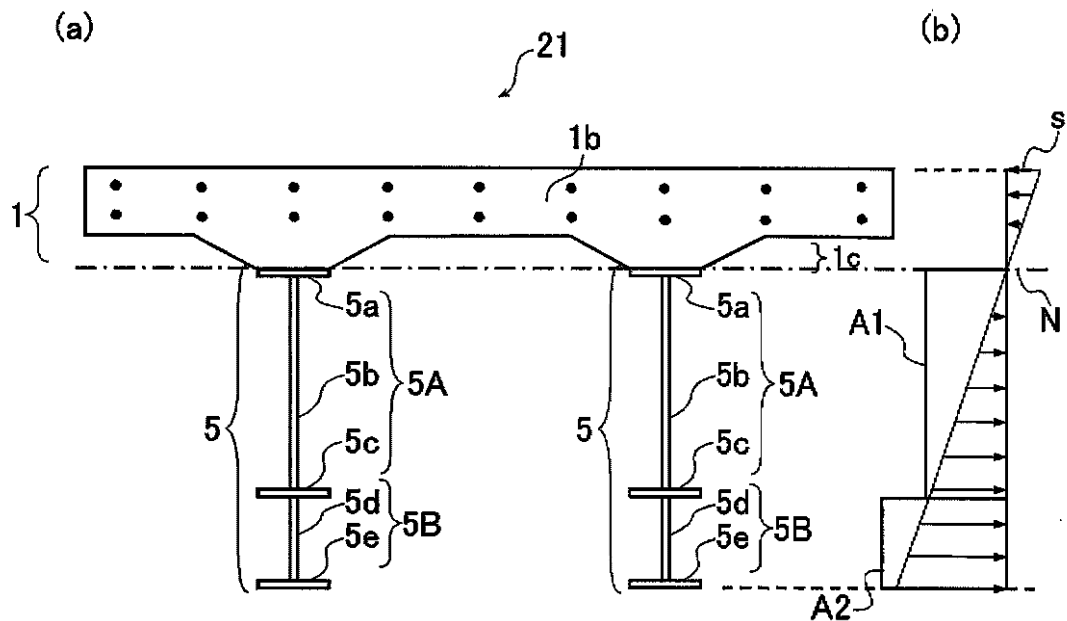
(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) Katsuyoshi NAKANISHI (JP), Moemi FUJIOKA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẦU DẦM THÉP VÀ THÉP ĐỊNH HÌNH SỬ DỤNG TRONG CẦU DẦM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cầu dầm thép có hiệu quả kinh tế vượt trội và khả năng chống động đất cao, và thép định hình sử dụng trong cầu dầm thép. Cầu dầm thép bao gồm dầm thép mà bao gồm nhiều chi tiết có tiết diện hình chữ I mà mỗi chúng có bản cánh trên, bản bụng dầm, và bản cánh dưới; và phối tẩm bê tông được bố trí trên dầm thép. Dầm thép bao gồm chi tiết có tiết diện hình chữ T ngược có bản bụng dầm và bản cánh dưới thấp hơn chi tiết có tiết diện hình chữ I, và độ bền kéo của chi tiết có tiết diện hình chữ T ngược lớn hơn độ bền kéo của chi tiết có tiết diện hình chữ I.



- (11) **62521**
- (21) 1-2018-04345 (51)⁸ **A61K 39/12**
- (22) 04.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/057957 04.04.2017 (87) WO/2017/174564 12.10.2017
- (30) 16163807.7 05.04.2016 EP
- (71) JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands
- (72) LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL), VERHAGEN, Janneke, M (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN F CỦA VIRUT HỢP BÀO HỒ HẤP (RSV), VECTƠ, DƯỢC PHẨM, TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VACXIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mới mã hóa protein F của RSV trước dung hợp hoặc phân hoạt tính miễn dịch của chúng, trong đó protein F của RSV trước dung hợp bao gồm trình tự axit amin có SEQ ID NO: 1 hoặc 2. Sáng chế còn đề cập đến vectơ, dược phẩm, tế bào chủ được phân lập chứa axit nucleic, và phương pháp điều chế vacxin kháng virus hợp bào hô hấp (RSV).

(11) **62522**

(21) 1-2018-04365

(51)⁸ **B21D 22/28**, 51/10, G03G 15/20

(22) 03.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-193375

03.10.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

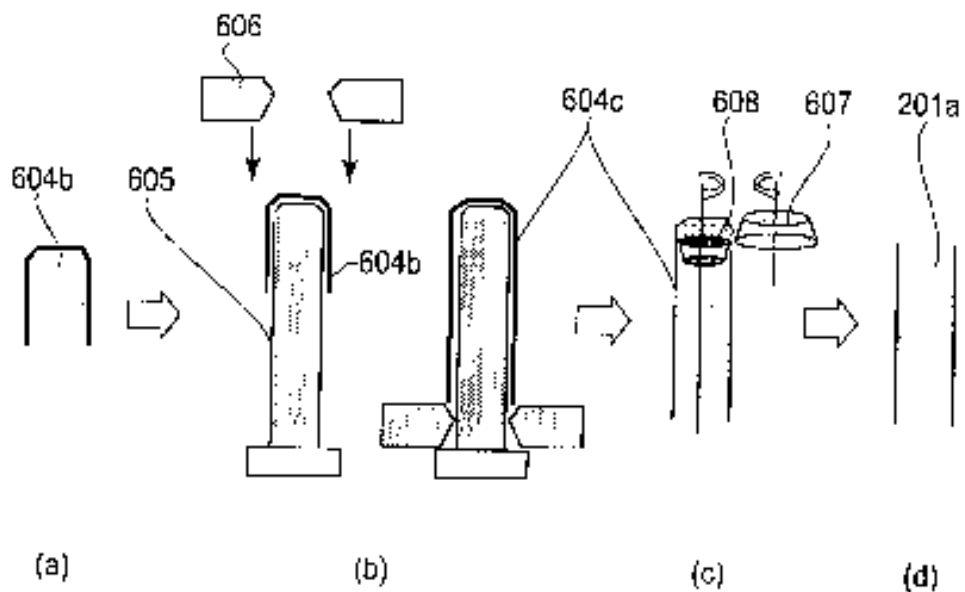
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Naoki AKIYAMA (JP), Satoshi OHTAKE (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT NỀN CỦA CHI TIẾT CỐ ĐỊNH QUAY ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT CỐ ĐỊNH QUAY ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo chi tiết nền làm bằng thép không gỉ bao gồm bước thứ nhất để tạo, từ chi tiết dạng cốc thứ nhất làm bằng thép không gỉ giữ ở phần bên trong của nó bởi chi tiết giữ, chi tiết dạng cốc thứ hai làm mỏng hơn chi tiết dạng cốc thứ nhất bằng cách là phần bên ngoài của chi tiết dạng cốc thứ nhất bằng chi tiết dạng vòng di chuyển được theo hướng dọc của chi tiết giữ; bước thứ hai là tách chi tiết dạng cốc thứ hai ra khỏi chi tiết giữ; và bước thứ ba là cắt phần đầu dưới của chi tiết dạng cốc thứ hai tương đối với hướng dọc. Chi tiết dạng cốc thứ nhất có độ cứng Vicker không nhỏ hơn 200 HV0.3/10 hoặc hơn và không lớn hơn 280 HV0.3/10, và chi tiết giữ có độ cứng Vicker không nhỏ hơn bốn lần và không lớn hơn chín lần độ cứng Vicker của chi tiết dạng cốc thứ nhất.



- (11) **62523**
- (21) 1-2018-04367 (51)⁷ **A61K 31/42**, 31/416, C07D 261/20
- (22) 06.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/020853 06.03.2017 (87) WO2017/155844 14.09.2017
- (30) 62/304,671 07.03.2016 US
- 62/337,675 17.05.2016 US
- (71) ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
500 Arsenal Street Watertown, MA 02472, United States of America
- (72) QIU, Yao-Ling (US), GAO, Xuri (US), Li, Wei (US), CAO, Hui (US), JIN, Meizhong (US), KASS, Jordan (US), PENG, Xiaowen (US), OR, Yat, Sun (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG VIRUT VIÊM GAN B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng, este của hợp chất này:

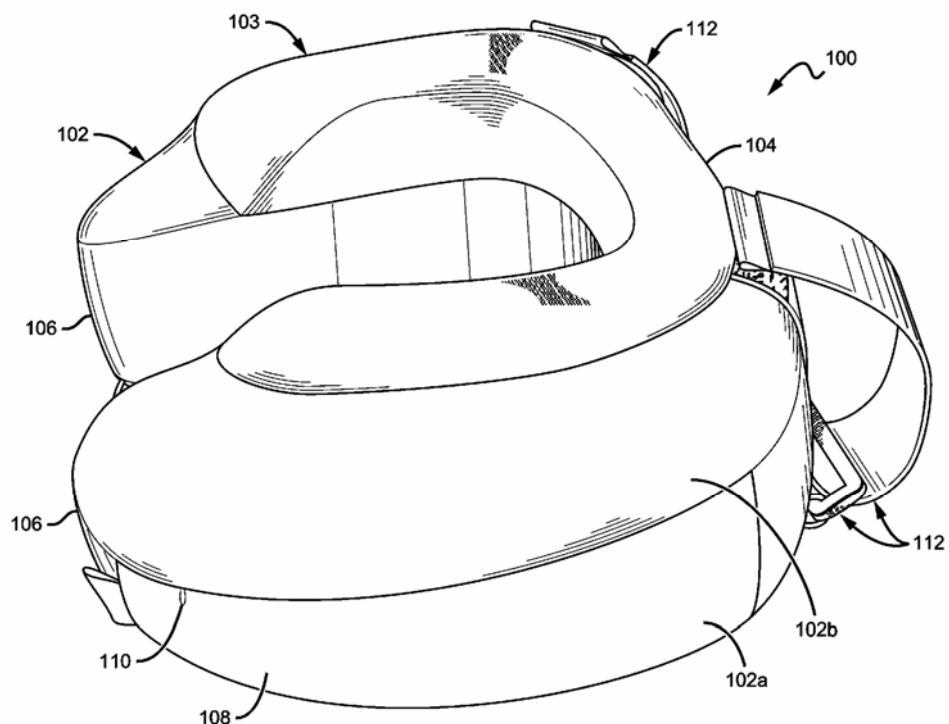
X-A-Y-L-R (I),

trong đó hợp chất này có tác dụng ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của vòng đời HBV của virus viêm gan B và cũng có tác dụng như chất kháng virus. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để tiêm vào vật chủ bị nhiễm HBV.

- (11) **62524**
- (21) 1-2018-04384 (51)⁸ **A47G 9/10, A47C 7/38**
- (22) 04.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 62/571,785 12.10.2017 US
- 62/574,366 19.10.2017 US
- 15/904,400 25.02.2018 US
- (71) CABEAU, INC. (US)
21700 Oxnard Street, #900, Woodland Hills, CA 91367, United States of America
- (72) David Bret Sternlight (US), John Edward Wilkening (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GỐI DU LỊCH VÀ VỎ GỐI DU LỊCH**

(57) Sáng chế đề xuất những chiếc gối du lịch có các cơ cấu neo. Những chiếc gối du lịch này có thể bao gồm các cơ cấu neo có các thân cơ cấu neo chằng hạn như các quai. Các thân cơ cấu neo này có thể được đính vào thân gối du lịch, chằng hạn vào đằng sau của thân gối du lịch, hoặc theo cách khác là có thể tháo ra được khỏi thân gối du lịch. Các cơ cấu neo cũng có thể bao gồm các cơ cấu vòng mà các thân cơ cấu neo có thể đi xuyên qua đó trước khi đính lại vào chính chúng hoặc đính vào phần tử khác, chằng hạn vỏ bọc của thân gối du lịch. Các thân cơ cấu neo này có thể được đặt xung quanh một phần của cơ cấu tựa đầu, chằng hạn các cánh của cơ cấu tựa đầu, để ngăn chặn hoặc giảm khả năng mà đầu và/hoặc thân người dùng vô tình bị đổ ra đằng trước.



(11) **62525**

(21) 1-2018-04386

(51)⁷ **F01M 3/02**, 11/08

(22) 04.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 106135234

16.10.2017

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

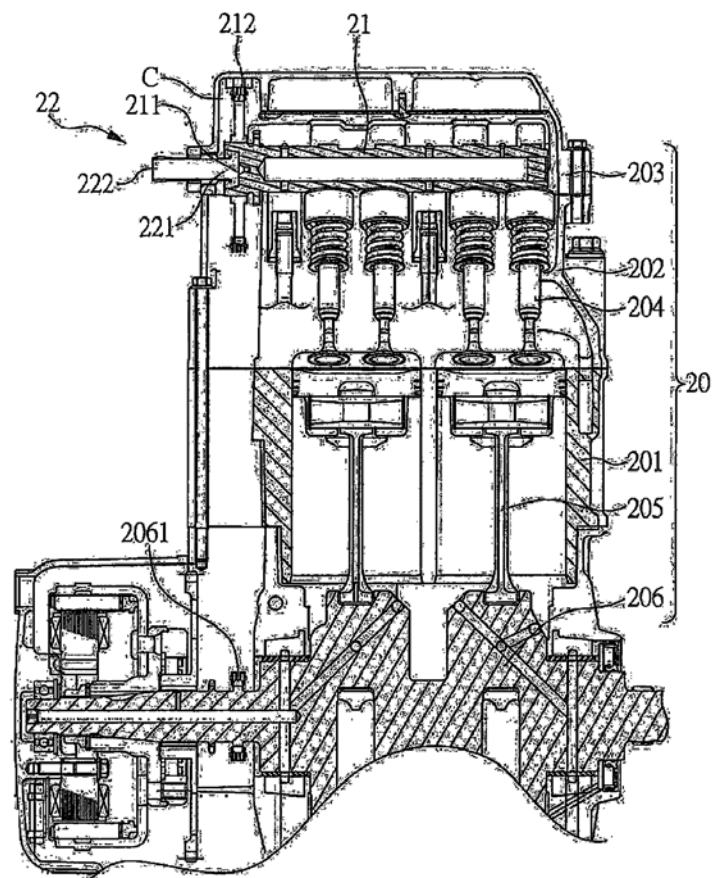
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) CHANG, Shu-Che (TW), LEE, Shin-Chang (TW), TSAO, Wen-Chin (TW)

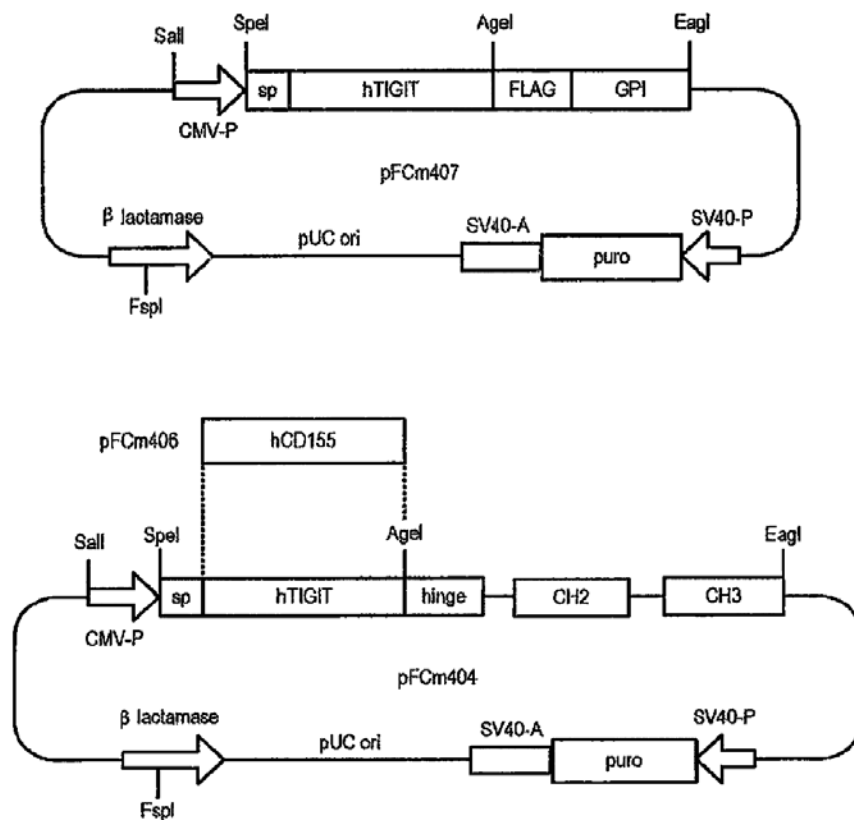
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU THÔNG KHÍ THOÁT CỦA ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu thông khí thoát của động cơ được trang bị trong cụm động cơ gồm có thân xi lanh, đầu xi lanh và nắp đầu xi lanh. Đầu xi lanh được bố trí trên thân xi lanh, và nắp đầu xi lanh được bố trí trên đầu xi lanh. Khoảng đầu xi lanh được tạo ra bên trong cụm động cơ. Cơ cấu thông khí thoát của động cơ bao gồm cụm trục khuỷu và ống thông khí thoát. Cụm trục khuỷu được bố trí trên đầu xi lanh. Rãnh được tạo thành tại đầu của cụm trục khuỷu. Ống thông khí thoát được bố trí trên thành của khoang đầu xi lanh, và bao gồm lỗ hút và lỗ xả, trong đó lỗ hút nằm bên trong khoang đầu xi lanh và tương ứng với rãnh. Nhờ đó, có thể đơn giản hóa các thành phần của hệ thống thông khí thoát của động cơ, do đó có thể đạt được mục đích tiết kiệm khoảng trống và giảm bớt chi phí.



- (11) **62526**
- (21) 1-2018-04388 (51)⁷ **A61K 39/00**, 37/02, 39/395, C07K 16/28
- (22) 03.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/020719 03.03.2017 (87) WO2017/152088 A1 08.09.2017
- (30) 62/304,405 04.03.2016 US
- 62/413,025 26.10.2016 US
- (71) 1. JN BIOSCIENCES, LLC (US)
320 Logue Avenue, Mountain View, CA 94043, US
2. ABMUNO THERAPEUTICS LLC (US)
914 Channing Way, Berkeley, CA 94710, US
- (72) TSO J. Yun (US), TSURUSHITA Naoyo (US), DURAMAD Omar (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG THU THỂ MIỄN DỊCH TẾ BÀO T VỚI IG VÀ CÁC MIỀN ITIM (TIGIT), KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng liên kết đặc hiệu với TIGIT. Các kháng thể đơn dòng này có khả năng kích hoạt đáng kể các tế bào T và các tế bào ăn môi tự nhiên bằng cách ức chế sự liên kết của TIGIT với CD155. Các kháng thể đơn dòng có thể được sử dụng để điều trị ung thư và bệnh truyền nhiễm, cùng với các ứng dụng khác. Sáng chế cũng bộc lộ kháng thể kháng TIGIT và dược phẩm chứa kháng thể.



(11) **62527**

(21) 1-2018-04454

(51)⁸ **H04W 4/00**

(22) 09.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-197431

11.10.2017

JP

2018-164396

03.09.2018

JP

(71) ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)

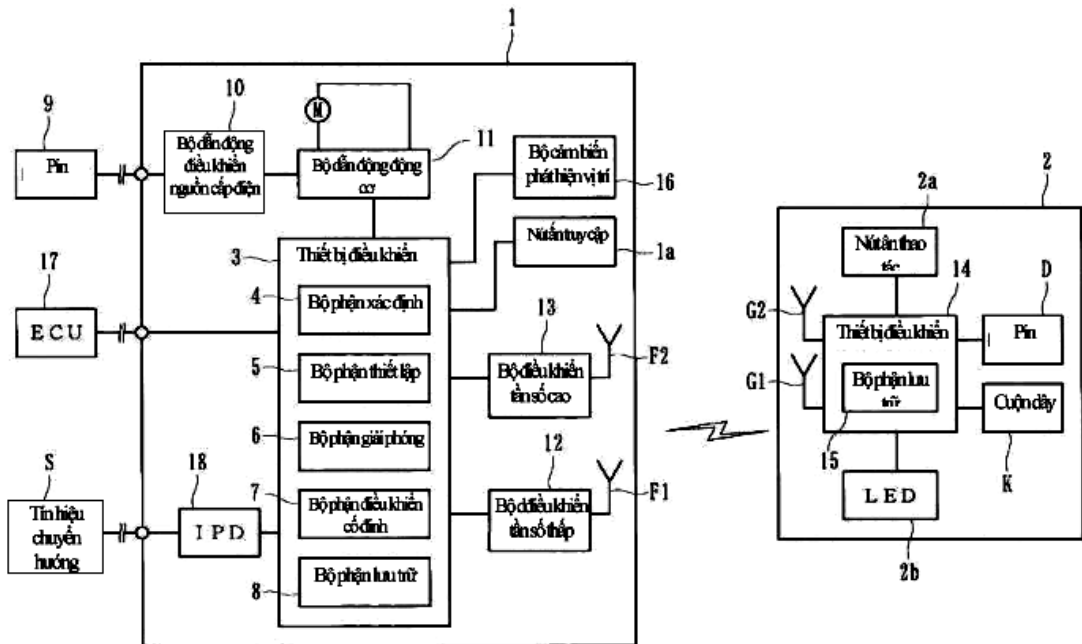
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan

(72) Shigeki HASHIMOTO (JP), Keita TAKEUCHI (JP)

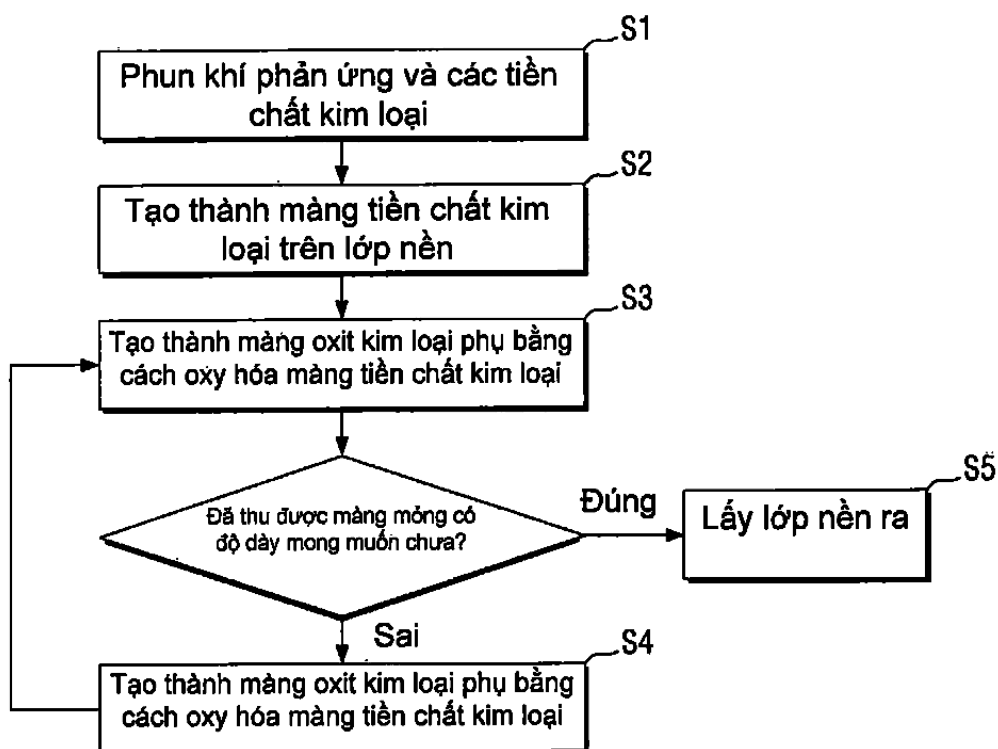
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông không dây bao gồm: thiết bị trên xe được gắn trên xe và có khả năng truyền không dây tín hiệu truy cập khi bộ phận vận hành được vận hành; thiết bị di động có khả năng truyền không dây mã xác thực xe cụ thể với điều kiện là tín hiệu truy cập được nhận; và bộ phận xác định có khả năng xác định mã xác thực có phải là mã xác thực thông thường hay không với điều kiện là mã nhận thực được nhận. Sự khởi động nguồn dẫn động của xe được phép hoặc được phép chạy xe khi bộ phận xác định xác định rằng mã xác thực là mã xác thực thông thường, và chế độ bảo mật trong đó chức năng truyền tín hiệu truy cập bằng thiết bị trên xe hoặc chức năng truyền mã xác thực bằng thiết bị di động được tắt có thể được thiết lập bằng hoạt động thiết lập định trước.



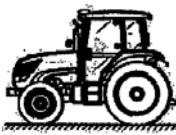











- (11) **62528**
- (21) 1-2018-04473 (51)⁷ **H01L 51/56**
- (22) 10.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 10-2017-0133462 13.10.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Myung Soo HUH (KR), Dong Kyun KO (KR), Sung Chul KIM (KR), Woo Jin KIM (KR), Cheol Lae ROH (KR), Keun Hee PARK (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG OXIT KIM LOẠI VÀ BỘ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG OXIT KIM LOẠI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo màng oxit kim loại bao gồm bước phun khí phản ứng và các tiền chất kim loại vào buồng, tạo thành màng tiền chất kim loại thứ nhất trên lớp nền trong trạng thái tắt plasma, tạo thành màng oxit kim loại phụ thứ nhất bằng cách oxy hóa màng tiền chất kim loại thứ nhất trong trạng thái bật plasma, và tạo thành màng tiền chất kim loại thứ hai trên màng oxit kim loại phụ thứ nhất trong trạng thái tắt plasma, trong đó màng oxit kim loại có pha vô định hình, có độ dày xấp xỉ từ 20 nm đến 130nm, và hằng số điện môi xấp xỉ từ 10 đến 50. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ hiển thị bao gồm màng oxit kim loại này và thiết bị chế tạo màng oxit kim loại này.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

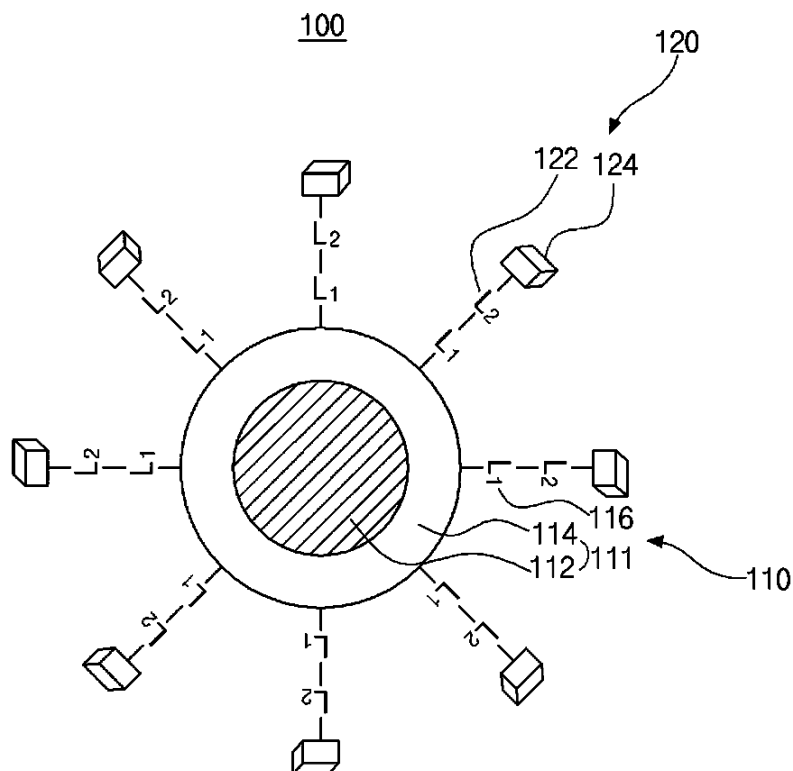
- (11) **62529**
- (21) 1-2018-04475 (51)⁷ **G06Q 50/02**
- (22) 10.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) JP2017-197693 11.10.2017 JP
JP2017-197692 11.10.2017 JP
- (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
- (72) Hiroto Sawaki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **HỆ THỐNG THIẾT LẬP CÔNG VIỆC CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**
- (57) Sáng chế là đề xuất hệ thống thiết lập công việc cho phương tiện làm việc để tiết kiệm sức lao động trong việc thiết lập công việc. Sáng chế gồm có: máy chủ mà gửi thông tin đi và nhận thông tin từ phương tiện làm việc (V1, V2, V3); phương tiện thiết lập công việc mà thiết lập công việc được thực hiện bởi phương tiện làm việc (V1, V2, V3); trong đó máy chủ lưu trữ thông tin thiết lập công việc kết hợp lần lượt với nhiều người vận hành (W1, W2, W3) vận hành phương tiện làm việc (V1, V2, V3) và phương tiện làm việc (V1, V2, V3) đọc thông tin thiết lập công việc được kết hợp với người vận hành mà thực sự vận hành phương tiện làm việc (V1, V2, V3) và thực hiện công việc theo thông tin thiết lập công việc được đọc và do đó sức lao động được tiết kiệm trong việc thiết lập công việc, và công việc được thực hiện theo thông tin thiết lập công việc được đọc.

	thiết lập cơ bản	V1 	V2 	V3 
W1 	A	thông tin vị trí cánh đồng trang trại H1  AA1	AB1	AC1
		thông tin vị trí cánh đồng trang trại H2  AA2	AB2	AC2
W2 	B	thông tin vị trí cánh đồng trang trại H1  BA1	BB1	BC1 AC1 hoặc B
		thông tin vị trí cánh đồng trang trại H2  BA2	BB2	BC2
W3 	C	thông tin vị trí cánh đồng trang trại H1  CA1	CB1 AB1 hoặc BB1 hoặc C	CC1 AC1 hoặc C
		thông tin vị trí cánh đồng trang trại H2  CA2	CB2	CC2 → S0

- (11) **62530**
 (21) 1-2018-04504 (51)⁸ **G02F 1/1335**
 (22) 11.10.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 10-2017-0134500 17.10.2017 KR
 10-2018-0117488 02.10.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Dong-Young Kim (KR), Jong-Hoon Woo (KR), Byung-Geol Kim (KR), Hye-Li Min (KR), Min-Surk Hyung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHÂN THÂN TỎA SÁNG, MÀNG PHÁT SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ ĐIÓT PHÁT SÁNG VÔ CƠ
 (57) Sáng chế đề cập đến phân thân tỏa sáng (100) bao gồm: nửa thứ nhất (110) bao gồm nhiều phối tử thứ nhất được kết hợp với bề mặt của hạt phát sáng vô cơ; và nửa thứ hai (120) bao gồm các silsesquioxan được nối với phối tử thứ hai nối với phối tử thứ nhất, trong đó một trong số phối tử thứ nhất và phối tử thứ hai là phối tử phân cực, và phối tử còn lại của phối tử thứ nhất và phối tử thứ hai là phối tử không phân cực. Sáng chế còn đề cập đến màng phát sáng, thiết bị hiển thị tinh thể lỏng, và điốt phát sáng vô cơ.



- (11) **62531**
- (21) 1-2018-04506 (51)⁸ **A01N 25/30**, 33/12, 31/02
- (22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/033964 23.05.2017 (87) WO2017/205353 30.11.2017
- (30) 62/340,300 23.05.2016 US
- 15/600,908 22.05.2017 US
- (71) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United State of America
- (72) ONG, Ivan W. (SG), LAN, Tian (CN), SLOAN, Gina Parise (US), WELCH, Karen Terry (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) SẢN PHẨM DÙNG CỤC BỘ CHO DA CÓ ĐẶC TÍNH LƯU GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dùng cục bộ cho da có đặc tính lưu giữ. Sản phẩm dùng cục bộ cho da này chứa thành phần lưu giữ. Thành phần lưu giữ thích hợp là homopolyme oxazolin hoặc polyme kéo dài hoặc polyme cải biến dựa trên homopolyme oxazolin. Sản phẩm dùng cục bộ cho da có thể là sản phẩm khử trùng tay có công thức phối chế khử trùng tay dựa trên gel. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm dùng cục bộ cho da.

(11) **62532**

(21) 1-2018-04527

(51)⁸ **G06Q 010/08**

(22) 12.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 106135372

16.10.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

(71) FAR EASTERN FIBERTECH CO., LTD. (TW)

17, Industrial 5th Road, Kuan Yin Industrial Park, Kuan Yin, Taoyuan 328, Taiwan

(72) Yu-Jen Lin (TW), Wei-Jen Lin (TW), Yuan-Chih Huang (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ XE SỢI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý xe sợi thông minh, hệ thống này bao gồm môđun đầu vào/đầu ra và môđun chứa thuật toán tự học cho máy. Môđun đầu vào/đầu ra được kết nối với nhiều cảm biến được bố trí trên máy xe sợi để nhận dữ liệu cảm biến từ cảm biến trên sợi ở các vị trí. Môđun chứa thuật toán tự học cho máy được kết nối với môđun đầu vào/đầu ra và bao gồm giai đoạn hoạt động thứ nhất và giai đoạn hoạt động thứ hai. Môđun đầu vào/đầu ra chuyển dữ liệu cảm biến đến môđun chứa thuật toán tự học cho máy. Giai đoạn hoạt động thứ nhất tính toán tự động số trung bình động, độ lệch chuẩn, và sự biến thiên cho từng sợi dựa trên dữ liệu cảm biến từ môđun đầu vào/đầu ra, và giai đoạn hoạt động thứ hai so sánh số trung bình động, độ lệch chuẩn, và sự biến thiên từ giai đoạn hoạt động thứ nhất đối với các sợi.

- (11) **62533**
(21) 1-2018-04541 (51)⁸ **B21B 1/28**, 37/28, 37/00, C21D
8/02
(22) 08.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2017/092305 08.07.2017 (87) WO2018/218734 06.12.2018
(30) 201710408239.6 02.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

- (71) JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China
(72) DONG, Zhaoyong (CN), BEN, Haifeng (CN), WANG, Guojun (CN), SHAN, Zhaohui
(CN), WANG, Yong (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP FERIT KHÔNG GỈ SIÊU MỎNG CÓ BỀ
MẶT SÁNG BÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép ferit không gỉ siêu mỏng có bề mặt
sáng bóng, bao gồm các bước sau đây: chuẩn bị các con lăn gia công tinh, cán sơ cấp, ủ
bóng, cán thứ cấp, ủ bóng, cán hoàn thiện, ủ bóng và cán phẳng, dải thép ferit không gỉ
siêu mỏng có bề mặt sáng bóng được sản xuất bằng phương pháp nêu trên có độ dày
0,05 - 0,1mm, độ sáng bề mặt $GS \geq 600$ GU, và độ nhám bề mặt $Ra \leq 0,02 \mu\text{m}$. Ở bước
cán hoàn thiện cuối cùng của phương pháp theo sáng chế, con lăn gia công tinh được sử
dụng và độ nhám bề mặt của dải thép ferit không gỉ được điều chỉnh trong từng bước
sản xuất, nhờ đó cải thiện đáng kể độ mịn bề mặt và độ bóng của dải thép ferit không gỉ
siêu mỏng, nhờ đó, độ nhám bề mặt Ra của dải thép có thể giảm xuống dưới 0,02 μm .

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **62534**
- (21) 1-2018-04542 (51)⁸ **B21B 1/28**, 37/28, 37/00, C21D
8/02
- (22) 08.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/092306 08.07.2017 (87) WO2018/218735 06.12.2018
- (30) 201710408240.9 02.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

- (71) JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China
- (72) DONG, Zhaoyong (CN), BEN, Haifeng (CN), WANG, Guojun (CN), SHAN, Zhaohui
(CN), WANG, Yong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **DẢI THÉP AUSTENITIC KHÔNG GỈ SIÊU MỎNG CÓ BỀ MẶT SÁNG BÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép austenitic không gỉ siêu mỏng với bề mặt sáng bóng, bao gồm các bước sau: chuẩn bị con lăn gia công tinh, cán sơ cấp, mài, cán thứ cấp, ủ bóng, cán hoàn thiện, ủ bóng và cán phẳng, nhờ đó thu được dải thép austenitic không gỉ với độ dày 0,05 - 0,1 mm, độ bóng bề mặt $GS \geq 600GU$, và độ nhám bề mặt $Ra \leq 0,02 \mu m$.

(11) **62535**

(21) 1-2018-04567

(51)⁸ **H01L 27/32**, 51/52, G09G 5/02

(22) 15.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 10-2017-0133872 16.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

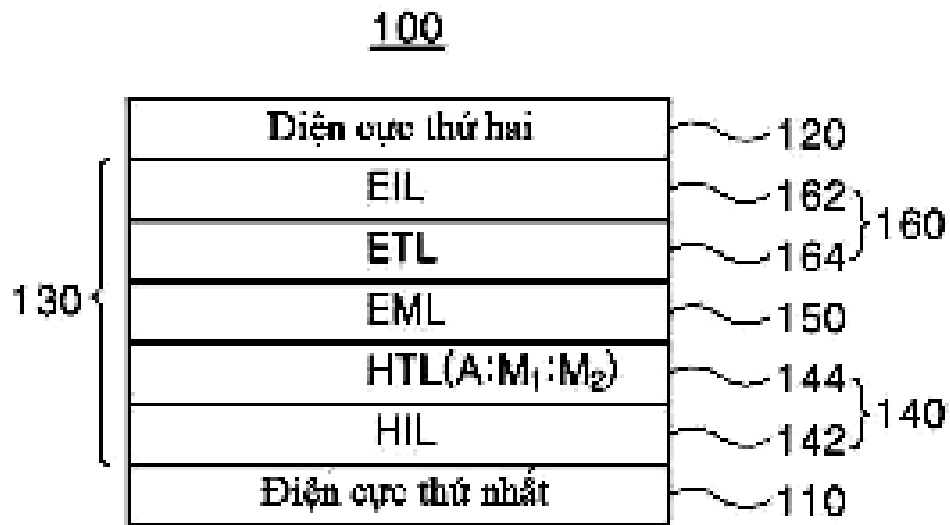
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Tae-Yang Lee (KR), Seul-Gi Choi (KR), Min-Surk Hyung (KR)

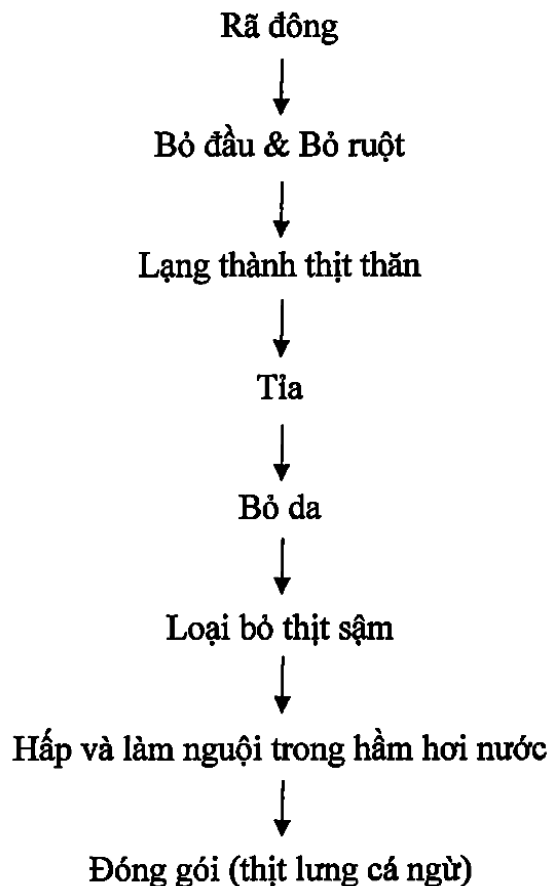
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIÔT PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG BAO GỒM ĐIÔT PHÁT SÁNG NÀY**

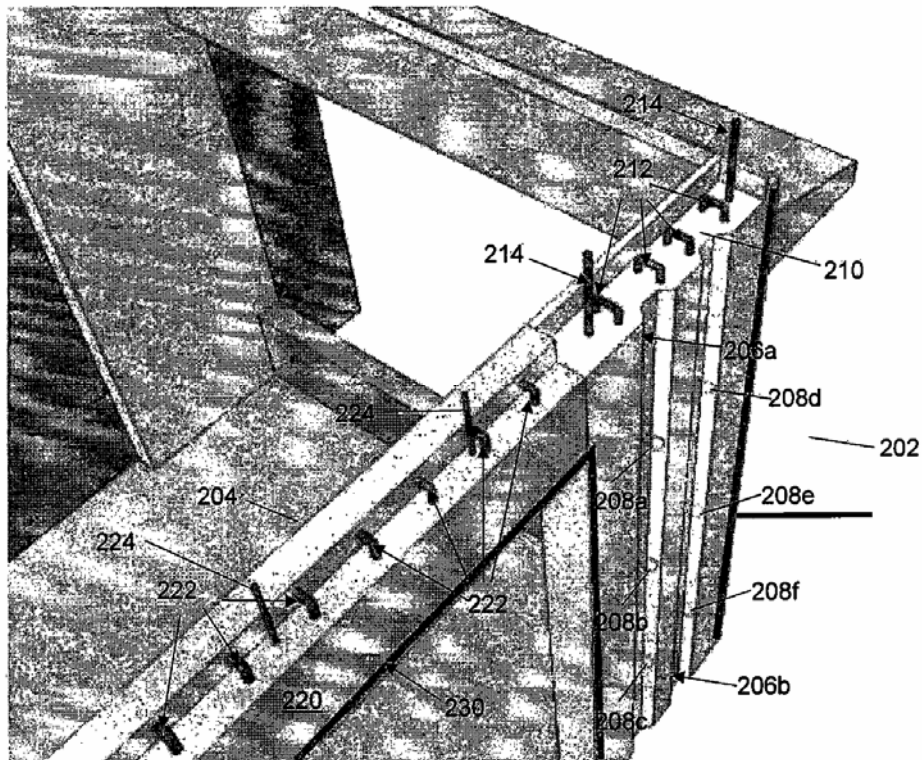
(57) Điôt phát sáng và thiết bị hiển thị phát sáng được bộc lộ. Điôt phát sáng bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai hướng vào nhau; và lớp vận chuyển lỗ giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, trong đó lớp vận chuyển lỗ bao gồm hợp chất vô cơ có công thức hóa học 1, A:M₁ : M₂, trong đó A là hạt nano bán dẫn hoặc hạt vô cơ nano được lựa chọn từ nhóm oxit kim loại, và M₁ và M₂ khác nhau và các ion dương kim loại mà A được pha tạp với.



- (11) **62536**
- (21) 1-2018-04572 (51)⁷ **A23L 17/00**
- (22) 13.07.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/TH2016/000061 13.07.2016 (87) WO2018/013060 A1 18.01.2018
- (71) THAI UNION GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
72/1 Moo 7, Sethakit 1 Road, Tambon Tarsrai, Amphur Muang Samutsakorn,
Samutsakorn, 74000, Thailand
- (72) KASEMSUWAN, Tunyawat (TH), BERENDS, Pieter (NL), KITKUMJORNKUN,
Jaturong (TH), KAEWTHASEE, Tongkarn (TH)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CÁ NGỪ
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế biến cá ngừ bao gồm các công đoạn rã đông cá ngừ đông lạnh, bỏ đầu và ruột, lạng, bỏ da, làm sạch thịt thân cá ngừ đã bỏ da, nấu sơ, làm nguội và đóng gói thịt lưng cá ngừ đã làm sạch và nấu sơ, và tiết trùng thịt lưng cá ngừ đã đóng gói hoặc đông lạnh thịt lưng cá ngừ. Quy trình theo sáng chế không chỉ giảm tiêu thụ năng lượng còn một nửa mà còn giảm đáng kể thời gian cần thiết để nấu và làm nguội. Do đó, thời gian của toàn bộ quy trình chế biến giảm đáng kể từ ít nhất 8,0 giờ theo quy trình truyền thống còn dưới 30 phút.



- (11) **62537**
- (21) 1-2018-04583 (51)⁷ **E04B 5/02**
- (22) 16.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 10201708701V 23.10.2017 SG
- (71) HOUSING AND DEVELOPMENT BOARD (SG)
480 Lorong 6 Toa Payoh, Hdb hub, Singapore 310480
- (72) Wong Liang Heng Johnny (SG), Teh Poh Suan (SG), ChuA Kok Seng (SG), Zhao YU (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CẤU KIỆN KHỐI ĐÚC SẴN ĐƯỢC HOÀN THIỆN TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC CẤU KIỆN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu kiện khối đúc sẵn được hoàn thiện trước (PPVC - prefabricated prefinished volumetric construction) và phương pháp nối các cấu kiện này. Cấu kiện khối đúc sẵn được hoàn thiện trước bao gồm mặt phân cách liên kết để nối với cấu kiện PPVC khác, mặt phân cách liên kết này bao gồm ít nhất một rãnh khớp được tạo hình dạng và định kích thước để liên kết với cấu kiện PPVC khác, ít nhất một rãnh khớp này bao gồm các chi tiết kim loại được bố trí để tạo ra phần gia cường kết cấu cho môđun PPVC và giảm bớt lượng vật liệu đúc cần nhồi vào; trong đó khi được nối, mỗi trong số các chi tiết kim loại này được siết chặt với chi tiết kim loại tương ứng của cấu kiện PPVC khác.



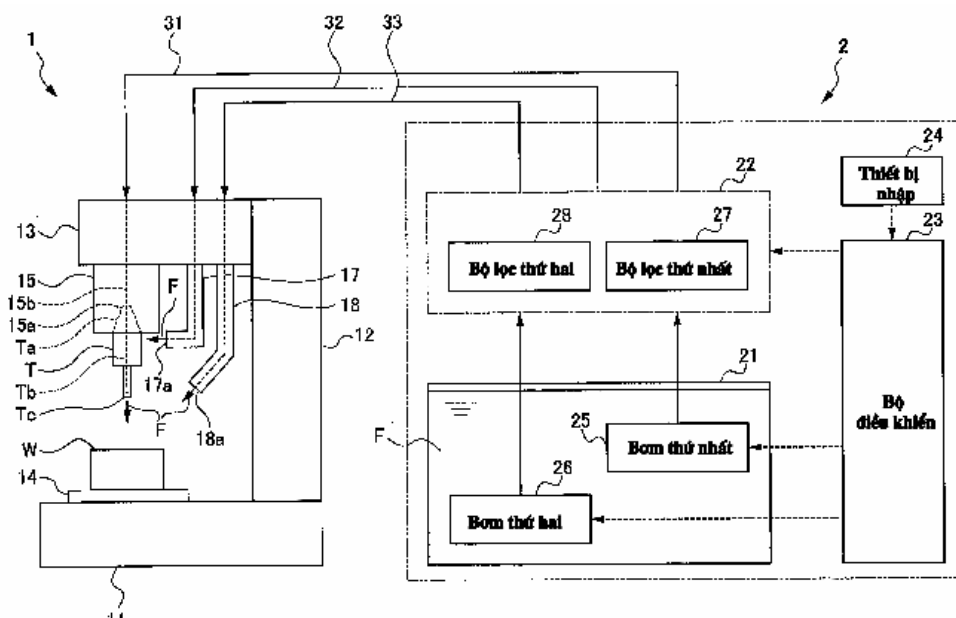
(11) **62538**
 (21) 1-2018-04608 (51)⁸ **B23Q 11/10**
 (22) 18.10.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 2017-203824 20.10.2017 JP
 (71) FANUC CORPORATION (JP)
 3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597
 Japan

(72) FUJII Takaaki (JP), TONG Zheng (CN)

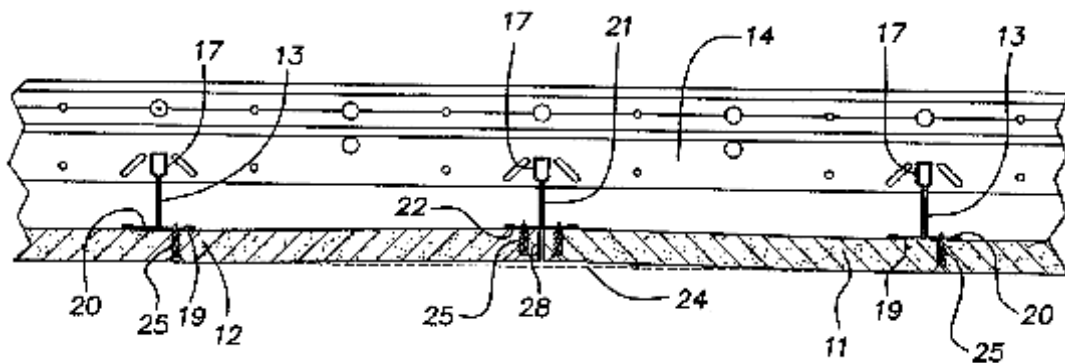
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CẤP CHẤT LỎNG CẮT GỌT CỦA MÁY CÔNG CỤ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chất lỏng cắt gọt của máy công cụ có thể cấp chất lỏng cắt gọt đã được lọc cao hơn khi việc gia công cần đến bề mặt gia công chất lượng cao được thực hiện và có thể cấp chất lỏng cắt gọt mà không làm giảm đáng kể tốc độ dòng chảy khi việc gia công bình thường được thực hiện. Thiết bị cấp chất lỏng cắt gọt (2) của máy công cụ (1) bao gồm thùng chứa (21) của chất lỏng cắt gọt (F), lỗ xả chất lỏng cắt gọt (18a) xả chất lỏng cắt gọt (F), ít nhất một bơm (25, 26) dùng để cấp chất lỏng cắt gọt (F) vào lỗ xả chất lỏng cắt gọt (18a), bộ lọc thứ nhất (27), bộ lọc thứ hai (28) có tính năng lọc khác với bộ lọc thứ nhất (27), cụm chuyển đường dẫn (22) chuyển các đường dẫn chất lỏng cắt gọt (F) và bộ điều khiển (23), và bộ điều khiển (23) điều khiển bơm (25, 26) và cụm chuyển đường dẫn (22) để chuyển, như các đường dẫn, sang đường dẫn thứ nhất, mà chất lỏng cắt gọt (F) được cấp dọc theo đó mà không được đi qua các bộ lọc, đường dẫn thứ hai, mà chất lỏng cắt gọt (F) được đi dọc theo đó qua bộ lọc thứ nhất (27) và được cấp và đường dẫn thứ ba, mà chất lỏng cắt gọt (F) được đi dọc theo đó qua bộ lọc thứ hai (28) và được cấp.



- (11) **62539**
- (21) 1-2018-04616 (51)⁸ **E04B 9/06**, 9/24, 9/16, 9/12
- (22) 07.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/026596 07.04.2017 (87) WO2017/180469 19.10.2017
- (30) 15/097,334 13.04.2016 US
- (71) **USG INTERIORS, LLC (US)**
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) Samuel D. HULKA (US), James J. LEHANE (US), Peder J. GULBRANDSEN (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU DẠNG LƯỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHÈN MỐI NỐI VÀ HOÀN THIỆN CÁC LIÊN KẾT ĐỐI ĐẦU CỦA HỆ TRẦN TƯỜNG KHÔ**
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu dạng lưới và phương pháp chèn mối nối và hoàn thiện các liên kết đối đầu của hệ trần tường khô. Kết cấu dạng lưới theo sáng chế bao gồm các thanh đỡ dạng tấm kim loại được bố trí song song và cách đều nhau, các cấu kiện chữ T dạng lưới nằm cách nhau được mang ở mặt dưới của các thanh đỡ, các thanh đỡ có các tâm cách đều nhau để gài và đỡ các bầu gia cố của cấu kiện chữ T dạng lưới, các tâm và các cấu kiện chữ T dạng lưới được chế tạo và được bố trí sao cho có các mặt dưới của các bích của các cấu kiện chữ T dạng lưới nằm trong một mặt phẳng chung, các thanh đỡ có các tâm trung gian giữa các tâm cách đều nhau để tiếp nhận các cấu kiện chữ T liên kết đối đầu, các tâm trung gian và các cấu kiện chữ T liên kết đối đầu được chế tạo và được bố trí sao cho có các mặt dưới của các bích của các cấu kiện chữ T liên kết đối đầu trong một mặt phẳng ở khoảng cách định trước bên trên mặt phẳng chung.



(11) **62540**

(21) 1-2018-04619

(51)⁷ **H01L 31/18**

(22) 18.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 201721362097.6

20.10.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

(71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)

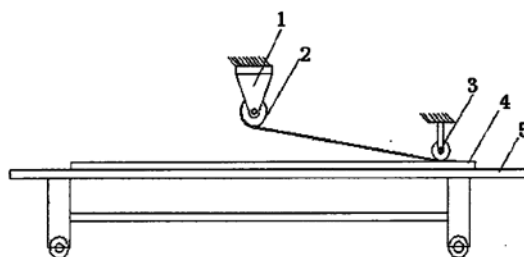
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian 362005, China

(72) Lin LIU (CN), Tao LI (CN), Qiang YUAN (CN), Jing ZENG (CN), Shiyang SUN (CN), Guojun XU (CN), Chongyan LIAN (CN), Binhua HU (CN)

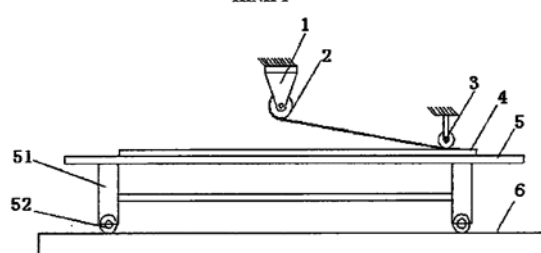
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẶT**

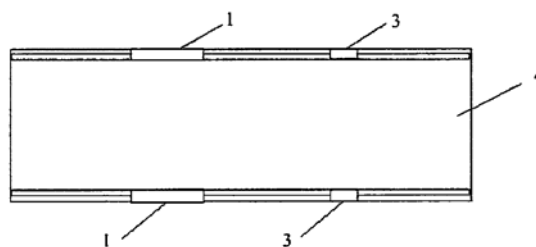
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đặt. Thiết bị đặt này bao gồm: giá chìa cố định, puli nặng, và sàn thao tác. Với thiết bị đặt được đề xuất trong sáng chế, puli nặng tạo ra lực ép cố định đối với băng keo niêm phong, và vị trí của puli nặng được thiết lập từ trước, do đó băng keo niêm phong chịu lực ép thích hợp, và mức độ đồng đều của việc ép băng keo niêm phong tốt. Ngoài ra, puli nặng có thể chuyển động tương đối với cạnh của môđun quang điện cần được xử lý, đảm bảo băng keo niêm phong được đặt mà không bị gập, cũng như đảm bảo hình dạng bên ngoài và tính năng của môđun quang điện. Nhờ sự phối hợp của các thành phần khác nhau, hiệu quả sản xuất có thể được cải thiện đáng kể.



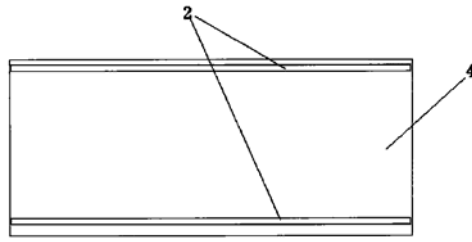
HÌNH 1



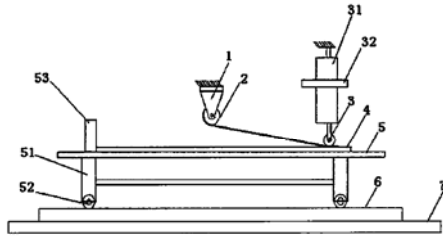
HÌNH 2



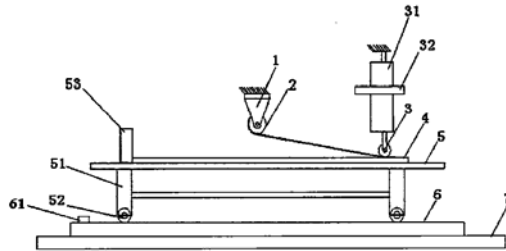
HÌNH 3



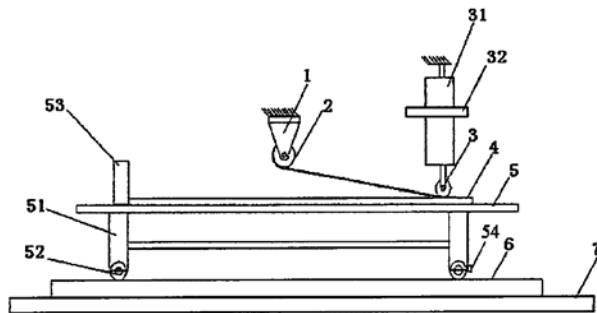
HÌNH 4



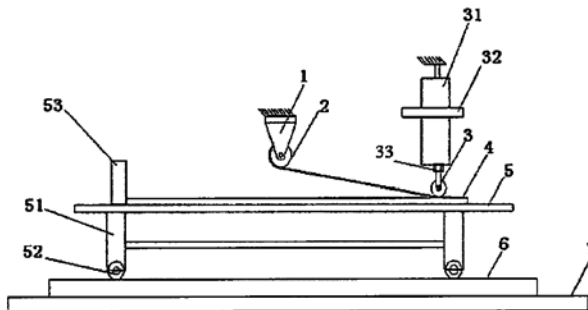
HÌNH 5



HÌNH 6



HÌNH 7



HÌNH 8

(11) **62541**

(21) 1-2018-04620

(51)⁷ **H01L 21/67**, 31/048

(22) 18.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 201710984963.3

20.10.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

(71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)

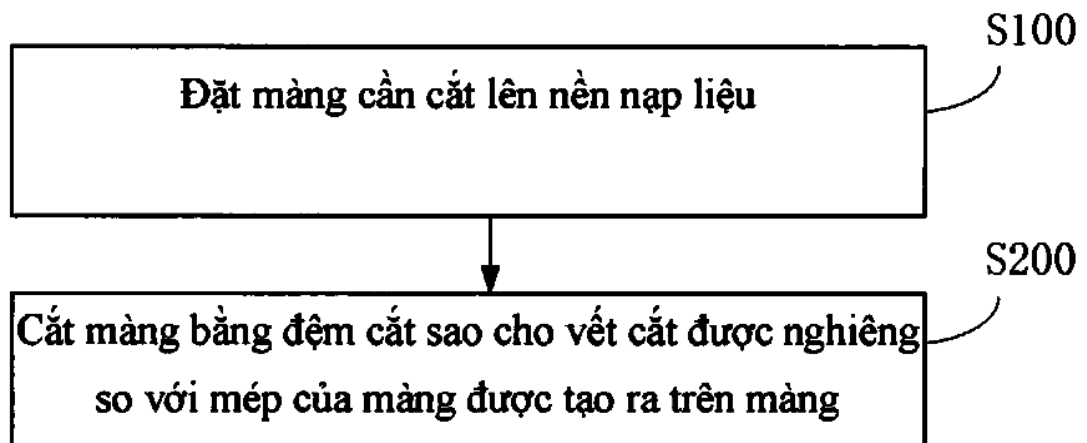
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian 362005, China

(72) Tao LI (CN), Jing ZENG (CN), Lin LIU (CN), Qiang YUAN (CN), Shiyang SUN (CN), Guojun XU (CN), Chongyan LIAN (CN)

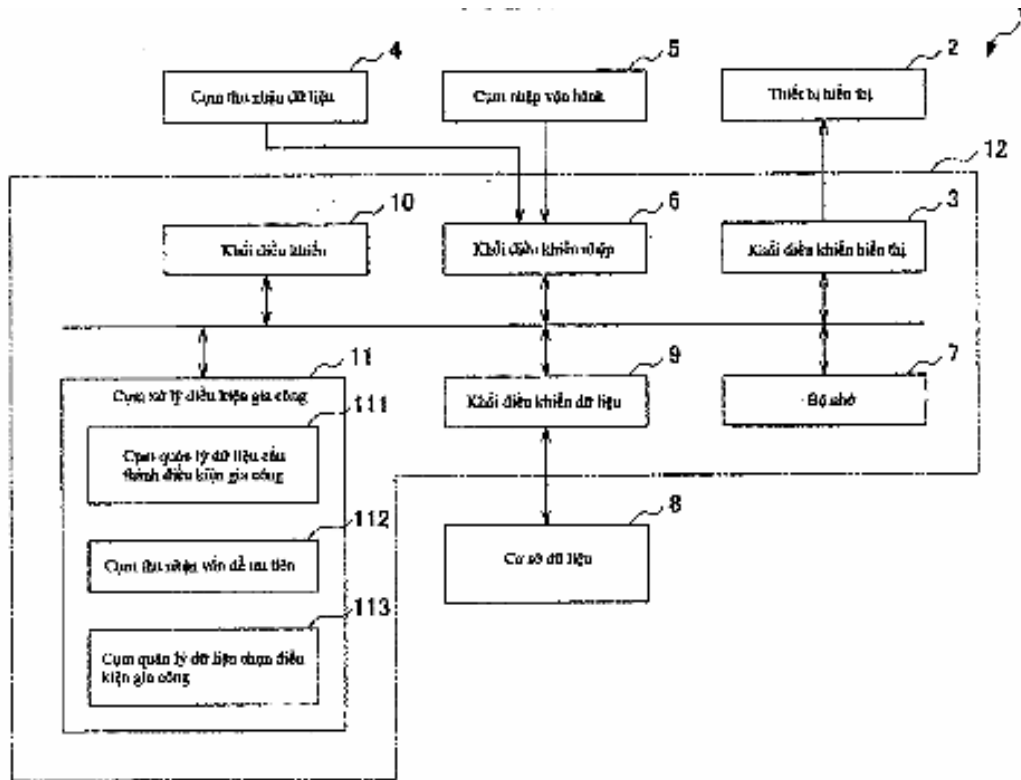
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢM ỨNG SUẤT CHO MÀNG BAO GÓI CỦA MÔĐUN QUANG ĐIỆN DÈO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giảm ứng suất cho màng bao gói của môđun quang điện dẻo. Phương pháp này bao gồm các bước: (S100) đặt màng (500) cần cắt lên nền nạp liệu (100); (S200) cắt màng (500) bằng đệm cắt (300) sao cho vết cắt (510) được nghiêng so với mép của màng (500) được tạo ra trên màng (500); và (S300) kích hoạt cơ cấu cấp và dẫn động màng (500) để dịch chuyển dọc theo hướng trục của nó sao cho đệm cắt (300) di chuyển ra khỏi vết cắt (510) đến vị trí tiếp theo cần cắt trên màng (500). Phương pháp và thiết bị giảm ứng suất theo sáng chế có thể thực hiện việc giảm ứng suất và sự co ngót của màng bao gói mà không làm thay đổi lượng vật liệu của màng bao gói, vì vậy nguy cơ nứt vỡ trong quá trình xử lý tiếp theo có thể được giảm.



- (11) **62542**
- (21) 1-2018-04641 (51)⁸ **G01B 11/30, G01N 21/57**
- (22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 2017-204256 23.10.2017 JP
- (71) FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597
Japan
- (72) Takaaki FUJII (JP), Zheng TONG (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU CHỌN ĐIỀU KIỆN GIA CÔNG CHO DỤNG CỤ GIA CÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chọn điều kiện gia công cho dụng cụ gia công mà có thể thực hiện một cách hiệu quả việc gia công chất lượng cao trên sản phẩm đích. Cơ cấu chọn điều kiện gia công (1) bao gồm cụm quản lý dữ liệu cấu thành điều kiện gia công (111) được tạo kết cấu để quản lý dữ liệu cấu thành điều kiện gia công trong đó mỗi một trong số các điều kiện gia công được kết hợp với tham số độ nhám bề mặt ba chiều và các mức đóng góp vào mỗi mục của điều kiện yêu cầu liên quan tới việc sản xuất sản phẩm đích; cụm thu nhận vấn đề ưu tiên (112) được tạo kết cấu để thu được sự kết hợp của tham số độ nhám bề mặt ba chiều và ít nhất một mục của điều kiện yêu cầu làm vấn đề ưu tiên; và cụm quản lý dữ liệu chọn điều kiện gia công (113) được tạo kết cấu để quản lý, cho mỗi một trong số các điều kiện gia công, dữ liệu chọn điều kiện gia công trong đó mẫu hình kết hợp của các vấn đề ưu tiên được kết hợp với tổng của các mức đóng góp vào mỗi mục trong mẫu hình kết hợp, trong đó cụm quản lý dữ liệu chọn điều kiện gia công (113) chọn điều kiện gia công dựa trên tổng của các mức đóng góp kết hợp với mẫu hình kết hợp phù hợp với sự kết hợp của các vấn đề ưu tiên.



(11) **62543**

(21) 1-2018-04660

(51)⁷ **C07K 14/78**

(22) 19.10.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI (VN)**

Viện Kỹ thuật nhiệt đối - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thúy Chinh (VN), Thái Hoàng (VN), Vũ Quốc Mạnh (VN), Nguyễn Vũ Giang (VN), Trần Đại Lâm (VN), Vũ Quốc Trung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH COLAGEN TỪ VẢY CÁ NƯỚC NGỌT VIỆT NAM, COLAGEN THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ VẬT LIỆU TỔ HỢP CHỨA COLAGEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết tách collagen từ hỗn hợp vảy cá nước ngọt Việt Nam gồm các bước sau: Làm sạch vảy cỏ, loại bỏ chất béo và protein trong vảy cá bằng hỗn hợp NaOH và Ca(OH)₂, kết hợp khuấy siêu âm tốc độ cao; tách khoáng bằng hỗn hợp axit HCl và H₂SO₄; tách collagen bằng dung dịch axit axetic, thẩm tích thu collagen tinh khiết.

Sáng chế cũng đề cập đến collagen được chiết tách từ hỗn hợp vảy cá nước ngọt Việt Nam có độ tinh khiết > 99%, là collagen loại I, đường kính sợi 0,5-1µm, có chứa 20 axit amin; có trình tự axit amin: SEQ ID NO: 1-5. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu tổ hợp ở dạng hạt được tạo ra bằng phương pháp gel ion hóa, vật liệu này bao gồm (% khối lượng):

- Collagen 35-45
- Carrageenan 35-45, và
- Allopurinol 10-30.

(11) **62544**

(21) 1-2018-04668

(51)⁸ **B29C 45/26**

(22) 22.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-205561

24.10.2017

JP

2018-172361

14.09.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

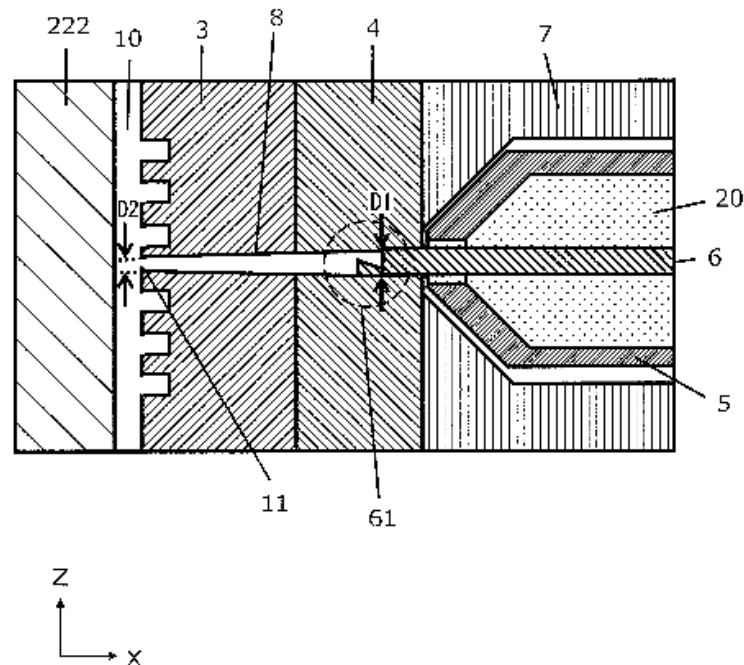
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Yuta Moriya (JP), Tatsurou Fujii (JP), Tomohiro Shima (JP), Koki Kodaira (JP), Hitoshi Nakashige (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

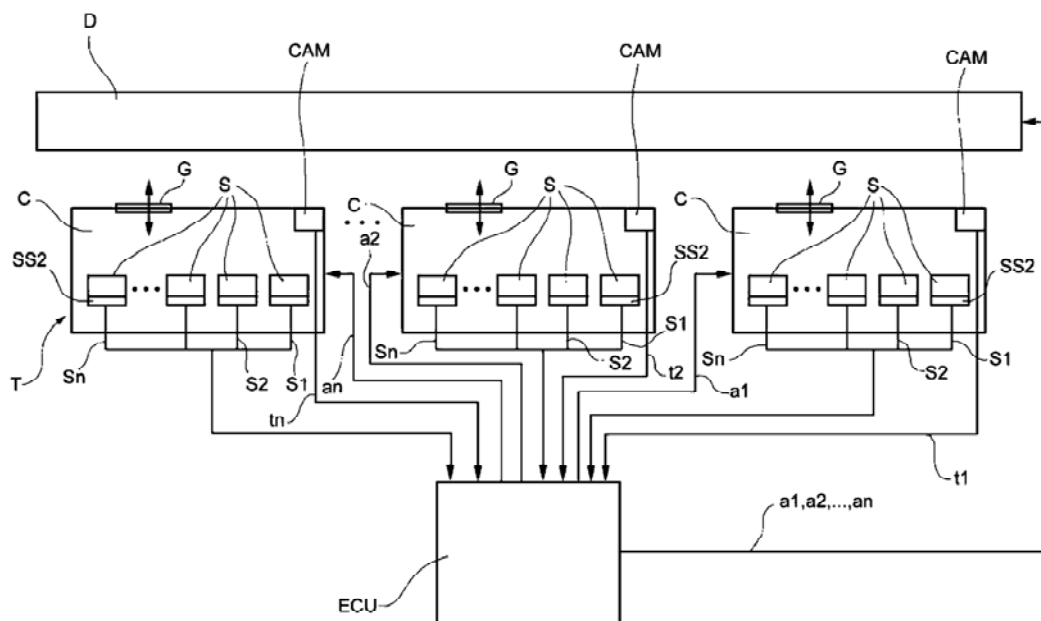
(54) **KHUÔN TẠO HÌNH NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM ĐÚC BẰNG NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn tạo hình nhựa bao gồm rãnh dẫn nóng (5), khoang (10), rãnh dẫn nguội (8), và chốt van (6). Rãnh dẫn nguội (8) được nối với rãnh dẫn nóng (5) và khoang (10). Rãnh dẫn nguội (8) có nhiệt độ thấp hơn rãnh dẫn nóng (5). Chốt van (6) được tạo kết cấu để di chuyển về phía trước và về phía sau từ rãnh dẫn nóng (5) về phía rãnh dẫn nguội (8) và đóng kín đường dẫn nhựa nóng chảy từ rãnh dẫn nóng (5) tới khoang (10) ở vị trí định trước. Chốt van (6) bao gồm phần khóa rãnh dẫn (6a) được tạo kết cấu để giữ nhựa hóa cứng ở vị trí xa hơn trên phía khoang (10) tương đối với vị trí định trước trong rãnh dẫn nguội (8). Sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo sản phẩm đúc bằng nhựa.



- (11) **62545**
- (21) 1-2018-04684 (51)⁷ **C07D 209/26**, A61K 31/404, A61P 31/12
- (22) 31.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/057663 31.03.2017 (87) WO2017/167953 05.10.2017
- (30) 16163281.5 31.03.2016 EP
- (71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
- (72) BARDIOT, Dorothée Alice Marie-Eve (FR), BONFANTI, Jean-Francois (FR), KESTELEYN, Bart Rudolf Romanie (BE), MARCHAND, Arnaud Didier M (FR), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT INDOLIN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT DENGUE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolin được thể, hợp chất này được sử dụng để làm thuốc, tốt hơn nữa là được sử dụng làm thuốc để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh nhiễm virut dengue. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm hỗn hợp của hợp chất, đến dược phẩm hoặc chế phẩm này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nữa là để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm virut dengue. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

- (11) **62546**
- (21) 1-2018-04703 (51)⁸ **G08B 5/22**
- (22) 23.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 102017000120686 24.10.2017 IT
- (71) ITALDESIGN-GIUGIARO S.P.A. (IT)
Via S. Quintino 28, I-10121 Torino, Italy
- (72) Marziella LEQUIO (IT), Marco BERGERO (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÔNG GIAN KHẢ DỤNG VÀ CÁC GHẾ NGỒI DÀNH CHO CÁC HÀNH KHÁCH TRÊN HỆ THỐNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để quản lý không gian khả dụng và ghế ngồi dành cho hành khách của hệ thống vận tải hành khách mà bao gồm ít nhất một đoàn tàu (T) bao gồm các toa (C), mỗi toa đều có một số lượng ghế (S) định trước tương ứng. Hệ thống này bao gồm các bộ cảm biến (CAM, SS2) để cảm biến tình trạng chiếm giữ không gian khả dụng cho các hành khách, bộ xử lý (ECU) để quản lý không gian khả dụng cho các hành khách, và các thiết bị hiển thị (D) để hiển thị sự khả dụng của không gian còn trống cho các hành khách, mà có khả năng báo hiệu sự khả dụng của không gian còn trống cho các hành khách hoặc báo hiệu sự không khả dụng của không gian còn trống cho các hành khách trong chế độ báo hiệu thứ nhất hoặc chế độ báo hiệu thứ hai khác nhau, liên quan đến mỗi phần định trước của đoàn tàu (T).



- (11) **62547**
 (21) 1-2018-04707 (51)⁸ **H04W 28/06**, 36/08, 76/04, 92/10, H04L 12/56
 (62) 1-2014-04119
 (22) 30.01.2009 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2009/000370 30.01.2009 (87) WO2009/096195 06.08.2009
 (30) 2008-023171 01.02.2008 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2010

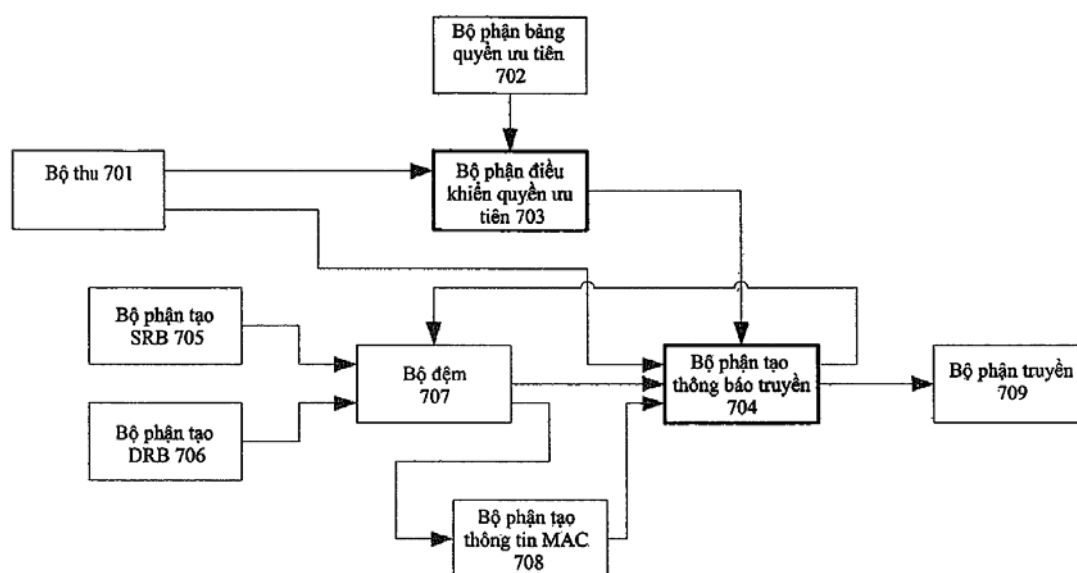
(71) OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
 P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

(72) Takahisa AOYAMA (JP), Joachim LOEHR (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông điều chỉnh sự định thời truyền của dữ liệu được truyền đến trạm cơ sở sao cho trạm cơ sở có thể thu dữ liệu trong thời gian trễ định trước. Thiết bị đầu cuối truyền thông bao gồm bộ thu (701) để thu quyền ưu tiên của thông tin điều khiển MAC (Medium Access Control - điều khiển truy nhập môi trường) được truyền từ trạm cơ sở, bộ phận điều khiển quyền ưu tiên (703) để xác định mối tương quan giữa quyền ưu tiên của thông tin điều khiển MAC và quyền ưu tiên được phân định cho DRB (Data Radio Bearer - kênh mang dữ liệu vô tuyến) và SRB (signaling radio bearer - kênh mang tín hiệu vô tuyến), và bộ phận tạo thông báo truyền (704) nhằm điều khiển để truyền thông tin có quyền ưu tiên cao sớm hơn phù hợp với mối tương quan giữa các quyền ưu tiên được xác định bởi bộ phận điều khiển quyền ưu tiên (703). Theo thiết bị đầu cuối truyền thông, việc so sánh được thực hiện giữa quyền ưu tiên của thông tin điều khiển MAC và quyền ưu tiên được phân định cho DRB và SRB, nhờ đó có thể điều khiển thông tin nào cần được truyền như mong muốn.

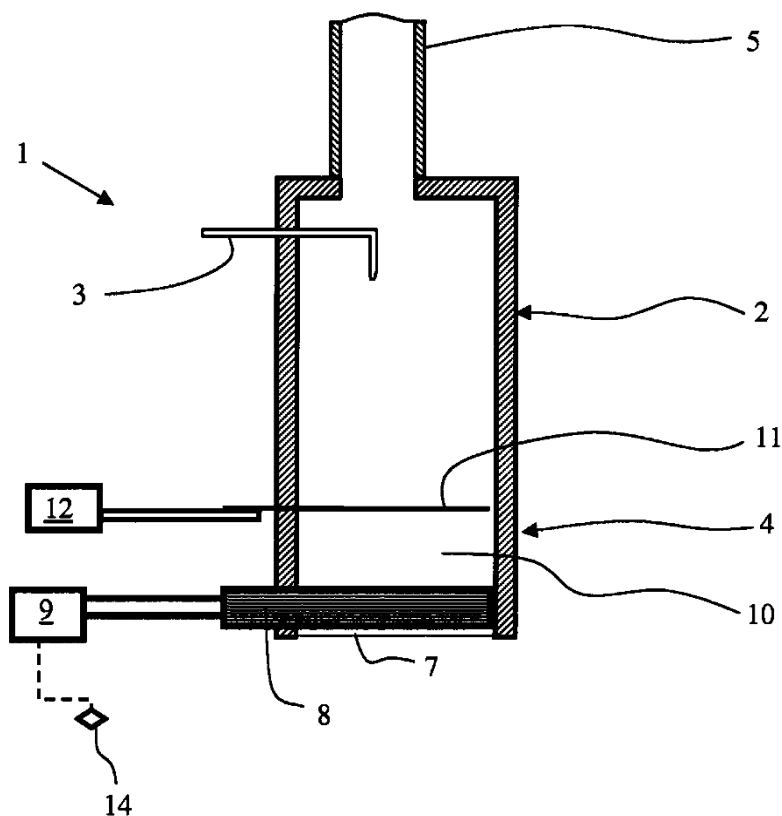


- (11) **62548**
 (21) 1-2018-04726 (51)⁷ **F25D 3/12, C01B 32/55**
 (22) 22.03.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/056833 22.03.2017 (87) WO2017/167620 05.10.2017
 (30) 10 2016 003 799.7 26.03.2016 DE
 (71) MESSER FRANCE S.A.S. (FR)
 24, Quai Gallieni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France

- (72) Frère, Émilien (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

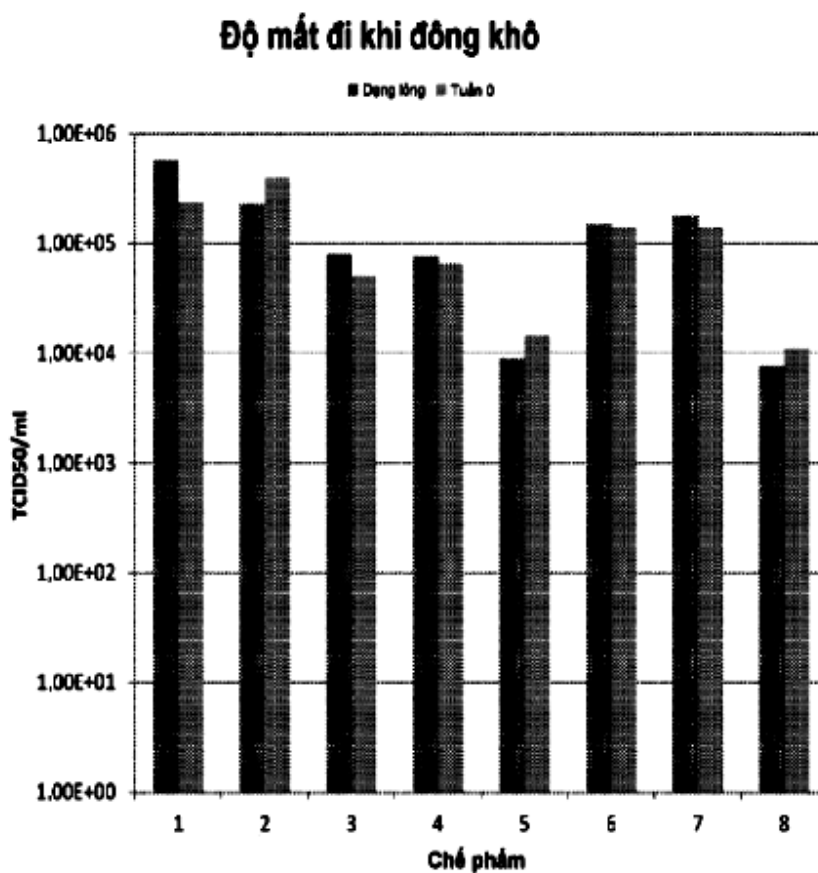
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ ĐO LƯỢNG TUYẾT cacbon ĐIOXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để đo lượng tuyết cacbon đioxit bao gồm côngtenơ bảo quản (2) và cửa xả (7) được bố trí ở đáy của côngtenơ bảo quản (2). Bộ trượt có thể di chuyển theo phương ngang (8) được bố trí ở vùng cửa xả (7), nhờ đó cửa xả (7) có thể được mở và được đóng. Bộ phân tách có thể di chuyển theo phương ngang (11) được đặt thẳng đứng ở khoảng cách xa bộ trượt (8), mà có thể di chuyển bên trong côngtenơ bảo quản (2). Sau khi nạp đầy côngtenơ bảo quản (2) bằng tuyết cacbon đioxit, lượng được đo của tuyết cacbon đioxit giữa bộ phân tách (11) và bộ trượt (7) được phân tách bằng bộ phân tách (11), lượng này được xả nhờ chuyển động của bộ trượt (7) sang vị trí mở của nó. Sáng chế cho phép xả lượng được đo chính xác của tuyết cacbon đioxit.

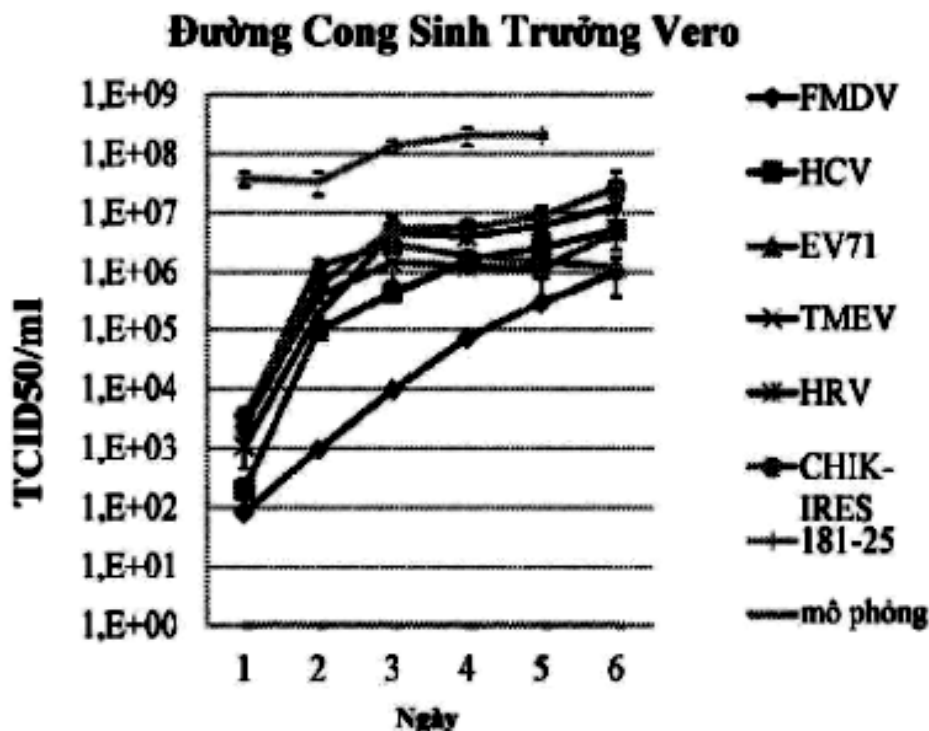


- (11) **62549**
- (21) 1-2018-04727 (51)⁷ **A61K 31/404**, A61P 31/12, C07D 209/14, C07F 9/00, C07D 491/048
- (22) 31.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/057662 31.03.2017 (87) WO2017/167952 05.10.2017
- (30) 16163482.9 01.04.2016 EP
- (71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
- (72) BARDIOT, Dorothée Alice Marie-Eve (FR), BONFANTI, Jean-Francois (FR), COESEMANS, Erwin (BE), KESTELEYN, Bart Rudolf Romanie (BE), MARCHAND, Arnaud Didier M (FR), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT INDOL ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT DENGUE VÀ DUỐC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indol được thể. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm kết hợp chứa hợp chất nêu trên.

- (11) **62550**
- (21) 1-2018-04729 (51)⁸ **A61K 39/12**, 47/22, 47/26, 39/00
- (22) 27.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/024365 27.03.2017 (87) WO2017/172643 05.10.2017
- (30) 62/316,262 31.03.2016 US
- (71) TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) LIVENGOOD, Jill Ann (US), POWELL, Timothy, Duane (US)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN ALPHAVIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BẤT HOẠT ALPHAVIRUT BẰNG CHẾ PHẨM ĐƯỢC CẢI THIẾN**
- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến hợp phần và các phương pháp làm ổn định alphavirus sống. Các phương án khác đề cập đến hợp phần và phương pháp làm giảm sự thoái hóa của alphavirus sống, đã bị giảm độc lực. Các phương án nhất định đề cập đến việc cung cấp hợp phần làm ổn định trong khi làm giảm phản ứng miễn dịch ở đối tượng cho các tá dược làm ổn định alphavirus sống bằng cách cung cấp các chế phẩm đã được cải thiện. Các phương án khác nữa đề cập đến việc sử dụng hợp phần được mô tả trong bản mô tả này trong các bộ kit đối với các phương pháp và ứng dụng cầm tay trong đó hợp phần làm giảm sự thoái hóa của alphavirus sống.



- (11) **62551**
- (21) 1-2018-04730 (51)⁸ **A61K 39/12**, C12N 7/00, 15/86
- (22) 28.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/024450 28.03.2017 (87) WO2017/172698 05.10.2017
- (30) 62/316,264 31.03.2016 US
- (71) TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) LIVENGOOD, Jill, Ann (US), POWELL, Timothy, Duane (US)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) ALPHAVIRUT TÁI TỔ HỢP SỐNG, GIẢM ĐỘC LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ALPHAVIRUT TÁI TỔ HỢP NÀY
- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến alphavirus sống, đã bị giảm độc lực không có khả năng tái bản trong các tế bào muối và không có khả năng lây truyền qua vật truyền là muối. Các phương án khác liên quan đến các phương pháp tạo ra alphavirus sống, đã bị giảm độc lực, cấu trúc của chúng và việc sử dụng các alphavirus sống, đã bị giảm độc lực này trong hợp phần gây miễn dịch. Một số phương án khác đề cập đến dược phẩm bao gồm alphavirus sống, đã bị giảm độc lực và các phương pháp sản xuất alphavirus sống, đã bị giảm độc lực này. Các phương án khác nữa đề cập đến việc sử dụng hợp phần này trong bộ kit đối với các ứng dụng cầm tay chẳng hạn như vắc xin chống lại sự lây nhiễm alphavirus và các phương pháp của chúng.



(11) 62552

(21) 1-2018-04737

(22) 25.10.2018

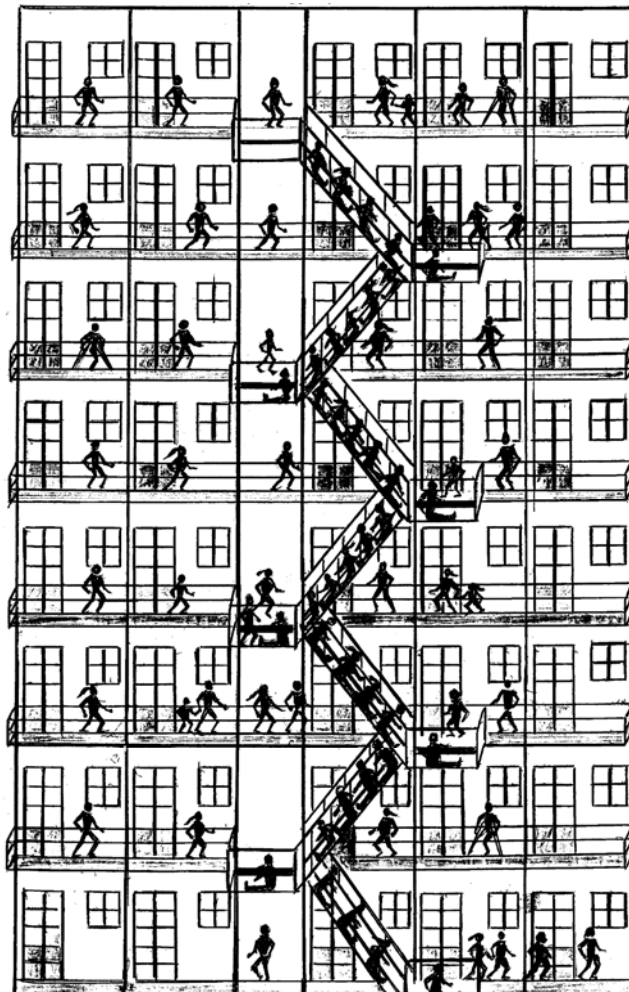
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(75) TRẦN VĂN TUẤN (VN)

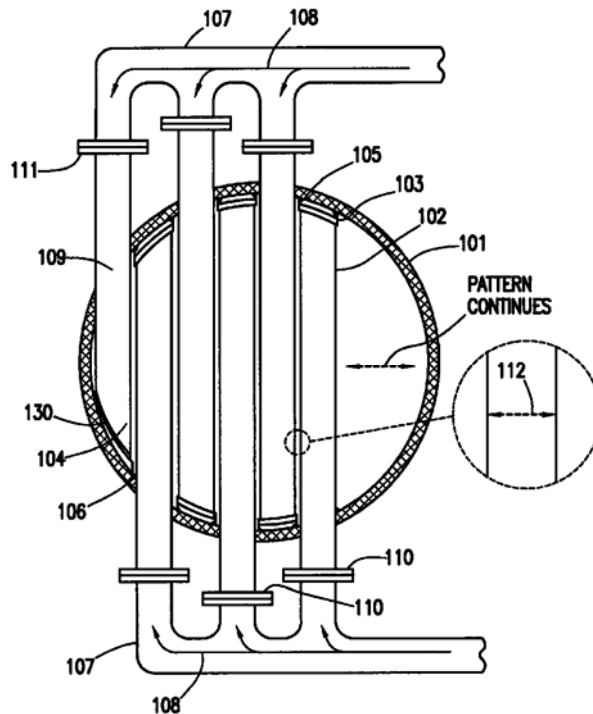
55/95 đường Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) HỆ THỐNG CẦU TRƯỢT THOÁT HIỂM NHÀ CAO TẦNG

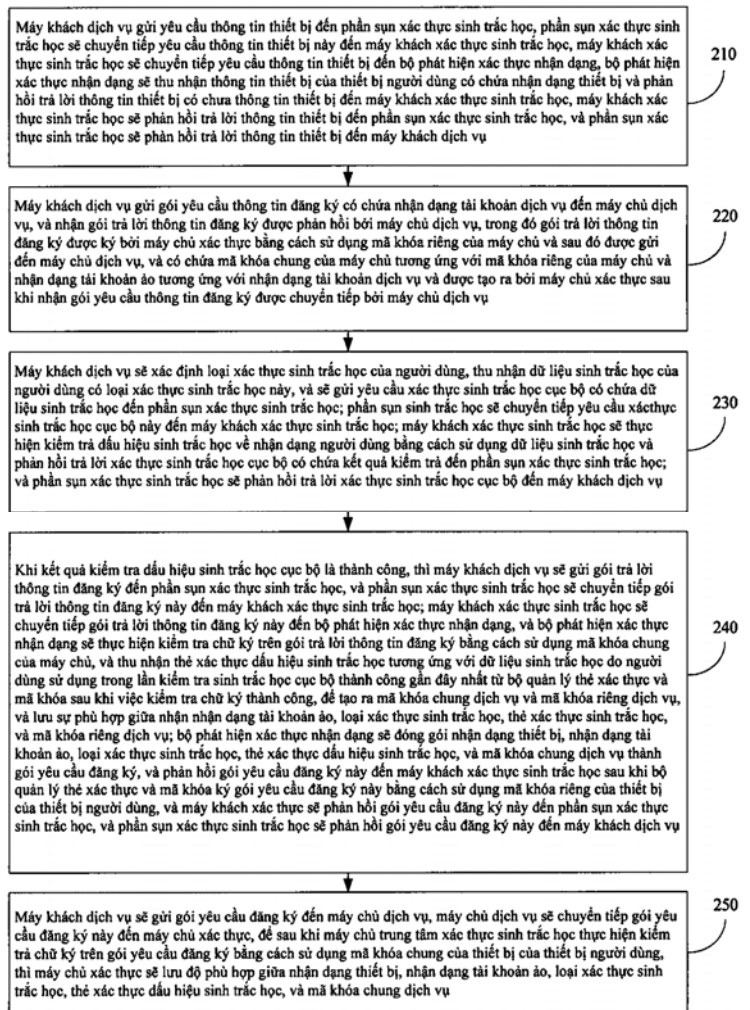
(57) Hệ thống cầu trượt thoát hiểm nhà cao tầng là một hệ thống được thiết kế cố định kiên cố và khép kín bao gồm các hành lan liên thông lại với nhau, từ hành lan được thiết kế phía trong tòa nhà (1.1) cho đến các hành lang được thiết kế bên ngoài các tòa nhà cao tầng (1.2), bao gồm lan can ngang (1.2a), lan can dọc (1.2b), được kết nối với các cửa thoát hiểm từng căn hộ (1.3), cho đến các chiếu nghỉ (1.4) và các cầu trượt từng tầng (1.5) và (1.6) lại thành một chuỗi khép kín, giúp cho các cư dân sinh sống trong các căn hộ cao tầng, từ già, trẻ, lớn, bé, ốm đau hay thương tật, khi gặp sự cố cháy nổ, hoặc động đất xảy ra, có thể nhanh chóng thoát ra khỏi nơi nguy hiểm một cách an toàn và nhanh nhất có thể.



- (11) **62553**
- (21) 1-2018-04762 (51)⁷ **B29C 39/14**, B01D 1/04, 1/08, 1/30, 3/06, B01J 4/00, 19/24, B65D 25/40
- (22) 10.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/021875 10.03.2017 (87) WO2017/172327 05.10.2017
- (30) 15/085,464 30.03.2016 US
- (71) FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America
- (72) TOMLINSON, John (US), SOSA, Jose (US), CORLETO, Carlos, R. (US), KENNEDY, Roy (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BÌNH KHỬ CHẤT BAY HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ CHẤT BAY HƠI POLYME
- (57) Sáng chế đề cập đến bình khử chất bay hơi (100) và phương pháp khử chất bay hơi polyme. Bình khử chất bay hơi (100) bao gồm phần đầu bình (101) có các ngõ vào phần đầu bình nằm xen kẽ (109) và các ống dẫn dòng nằm ngang (102) được bố trí theo kết cấu song song. Mỗi một ống dẫn dòng nằm ngang (102) được bố trí theo kết cấu song song và đi vào phần đầu bình (101) thông qua các ngõ vào phần đầu bình nằm xen kẽ (109) với một ngõ vào phần đầu bình dùng cho một ống dẫn dòng nằm ngang, trong đó mỗi một ống dẫn dòng nằm ngang (102) bao gồm phần được tạo lỗ (132) được định vị bên trong phần đầu bình (101), phần được tạo lỗ (132) này bao gồm mặt cắt ngang không tròn, trong đó mặt cắt ngang không tròn có dạng hình quạt tròn, hình quạt elip, hoặc hình tứ diện không đều.



- (11) **62554**
- (21) 1-2018-04766 (51)⁷ **H04L 9/32**, 29/06, G06F 21/32
- (22) 22.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/077686 22.03.2017 (87) WO2017/167093 05.10.2017
- (30) 201610192200.0 30.03.2016 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) SUN, Yuanbo (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐĂNG KÝ VÀ XÁC THỰC NHẬN DẠNG SINH TRẮC HỌC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị đăng ký nhận dạng và xác thực sinh trắc học. Phương pháp đăng ký nhận dạng sinh trắc học, áp dụng đối với thiết bị người dùng, và bao gồm các bước: gửi gói yêu cầu thông tin đăng ký, gói này bao gồm nhận dạng tài khoản dịch vụ đến máy chủ dịch vụ, và nhận gói trả lời thông tin đăng ký bao gồm nhận dạng tài khoản ảo từ máy chủ xác thực; sau khi dữ liệu sinh trắc học của người dùng đó qua khâu kiểm tra nhận dạng cục bộ, thì đóng gói nhận dạng thiết bị, nhận dạng tài khoản ảo, và thẻ xác thực sinh trắc học và loại kiểm tra sinh trắc học tương ứng với dữ liệu sinh trắc học đó qua khâu kiểm tra nhận dạng cục bộ, và mã khóa chung dịch vụ đó tạo ra thành gói yêu cầu đăng ký, và gửi gói yêu cầu đăng ký đến máy chủ dịch vụ sau khi gói yêu cầu đăng ký được ký bằng cách sử dụng mã khóa riêng thiết bị, để sau khi gói yêu cầu đăng ký đó chuyển tiếp đi qua khâu kiểm tra chữ ký bằng cách sử dụng mã khóa chung thiết bị, thì máy chủ xác thực sẽ lưu lại thư tín giữa nhận dạng thiết bị, nhận dạng tài khoản ảo, thẻ xác thực sinh trắc học, loại kiểm tra sinh trắc học, và mã khóa chung dịch vụ, để thực hiện xác nhận nhận dạng. Giải pháp theo sáng chế giúp nâng cao độ an toàn trong quá trình đăng ký và xác thực.

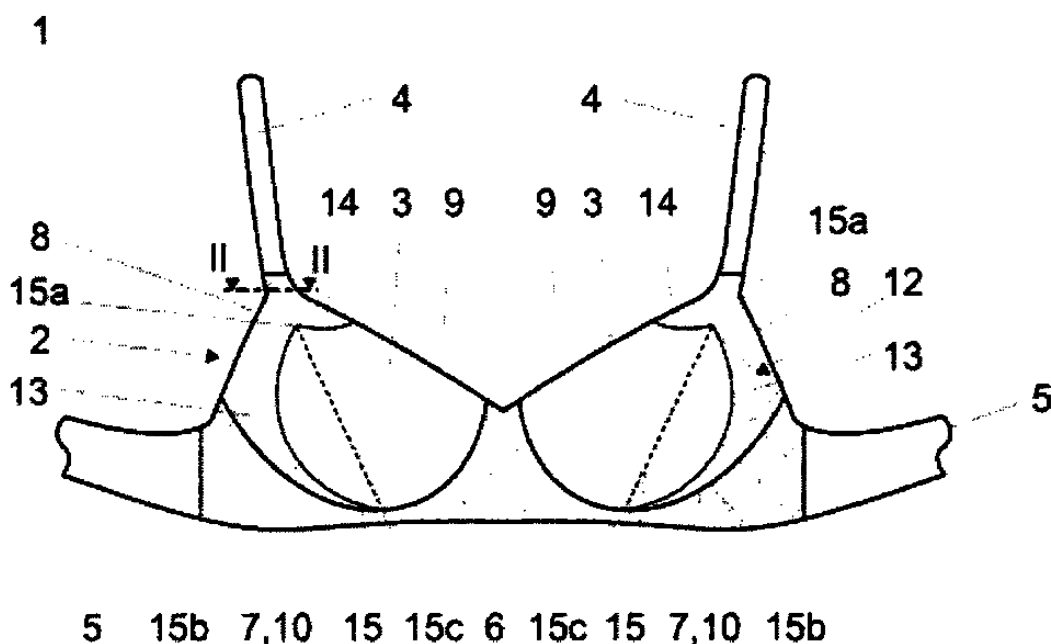


- (11) **62555**
 (21) 1-2018-04786 (51)⁷ **A41C 3/12, 5/00, 3/14**
 (22) 07.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/058335 07.04.2017 (87) WO2017/186474 02.11.2017
 (30) DE 10 2016 107 774.7 27.04.2016 DE
 (71) **LIDL HONG KONG LIMITED (CN)**

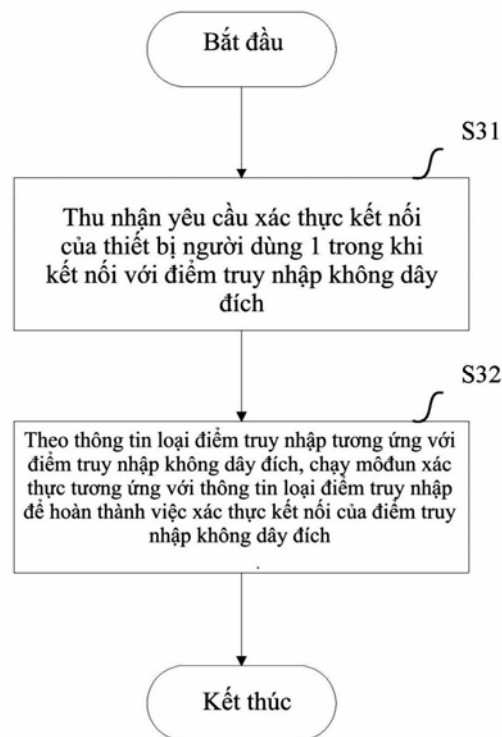
Level 25 International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon, Hong Kong

- (72) **BURR, Reinhold (DE)**
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **QUẦN ÁO PHỤ NỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quần áo phụ nữ (1) bao gồm phần ngực đó cấu tạo (2) có hai phần chụp (3), và hai dây đeo (4) được đính với phần chụp (3). Phần chụp (3) được tạo ra từ ít nhất hai lớp đệm (11) kết nối với nhau thông qua ép nóng. Hai phần chụp (3) có phần làm dày (10) tại cạnh dưới (7) của chúng, được tạo ra trong quá trình ép nóng của lớp đệm (11) và chạy dọc theo ngực. Chi tiết ổn định (12) được sắp xếp giữa lớp đệm (11), có phần (13) bắt đầu từ dây đeo vai (4) tại cạnh ngoài (8) của phần chụp (3) và kéo dài xuống cạnh dưới (7) của phần chụp (3), và phần (14) bắt đầu từ dây đeo vai (4) và kéo dài theo một phần của cạnh trên (9) của phần chụp (3) và vùng giữa của phần chụp (3) không có chi tiết ổn định (12).



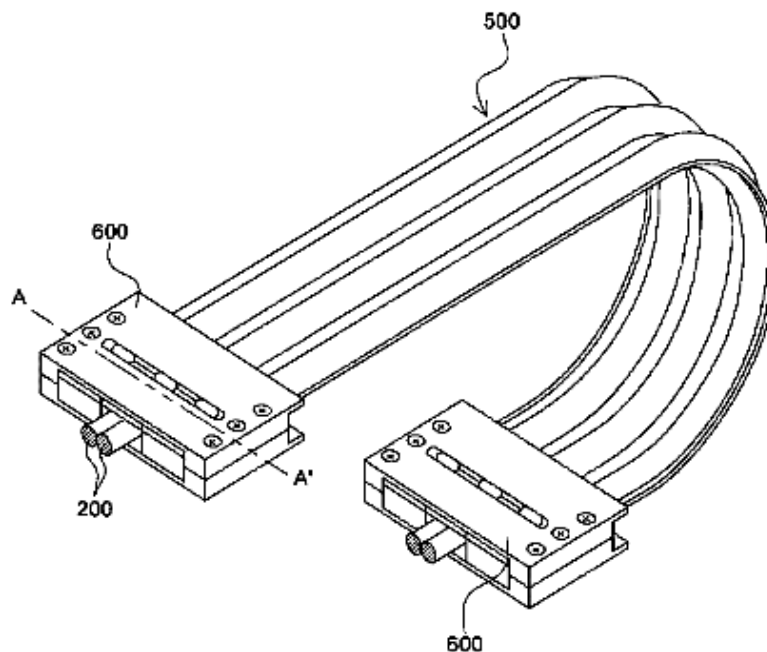
- (11) **62556**
- (21) 1-2018-04791 (51)⁸ **H04W 12/06**
- (22) 30.12.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2016/113619 30.12.2016 (87) WO2018/010396 18.01.2018
- (30) 201610542532.7 11.07.2016 CN
- (71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District Shanghai 201806, China
- (72) SU, Yong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC XÁC THỰC KẾT NỐI ĐIỂM TRUY NHẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện việc xác thực kết nối điểm truy nhập không dây. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận yêu cầu xác thực kết nối của thiết bị người dùng được tạo ra trong khi kết nối với điểm truy nhập không dây đích; và chạy môđun xác thực tương ứng với thông tin loại điểm truy nhập để hoàn thành việc xác thực kết nối của điểm truy nhập không dây đích trên cơ sở của thông tin loại điểm truy nhập tương ứng với điểm truy nhập không dây đích. So với kỹ thuật đã biết, phương pháp và thiết bị này thỏa mãn nhu cầu đa dạng về việc xác thực kết nối khi các người dùng kết nối tới các điểm truy nhập không dây trong thực tế và thỏa mãn sự cần thiết xác thực kết nối của các loại điểm truy nhập không dây khác nhau. Trong khi đó, môđun xác thực có thể thực hiện việc xác thực kết nối tự động và làm giảm hoạt động thủ công của người dùng, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu về hỗ trợ xác thực kết nối khi các người dùng kết nối tới các điểm truy nhập không dây.



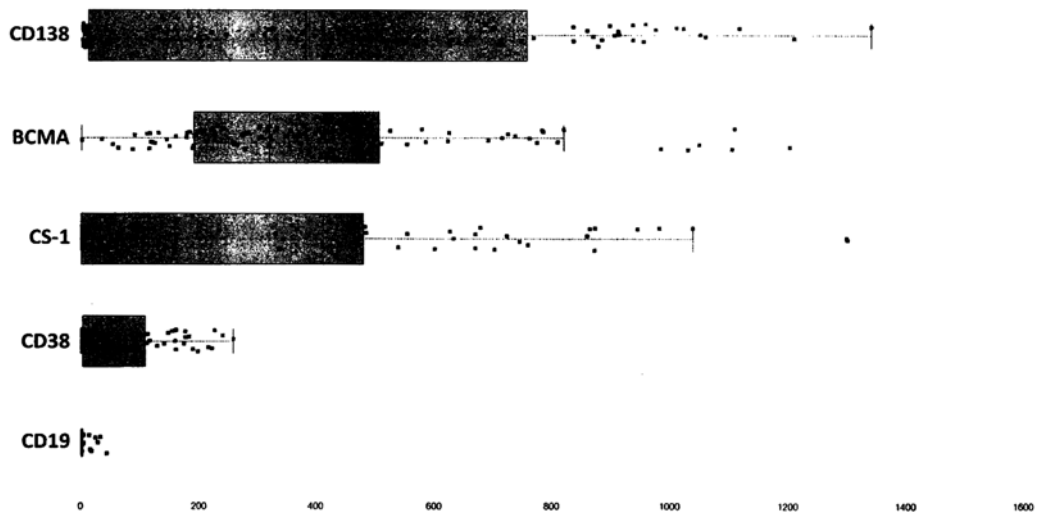
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 62557 | | | | |
| (21) | 1-2018-04863 | | (51) ⁸ | H02G 3/04 , H01B 7/18, F16L
57/00, B23Q 11/00 | |
| (22) | 21.04.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/004274 | 21.04.2017 | (87) | WO2017/204467 | 30.11.2017 |
| (30) | 10-2016-0064690 | 26.05.2016 | | KR | |
| | 10-2016-0103742 | 16.08.2016 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

- (71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)
- (72) Sang-Il LEE (KR), Chang-Suk KIM (KR), Sang-Joon BAE (KR), Kwang-Dong JANG (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **ỐNG BỌC NGOÀI NHIỀU LỚP CHO THIẾT BỊ BẢO VỆ DÂY CÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ DÂY CÁP BAO GỒM ỐNG BỌC NGOÀI NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất ống bọc ngoài nhiều lớp cho thiết bị bảo vệ dây cáp và thiết bị bảo vệ dây cáp này bao gồm ống bọc ngoài nhiều lớp. Cụ thể là, sáng chế liên quan đến ống bọc ngoài nhiều lớp, cho thiết bị bảo vệ dây cáp, mà có khả năng bảo vệ hỗ trợ ổn định các dây cáp được dùng cho phân thân dịch chuyển liên tục, chẳng hạn như máy công cụ, thiết bị điện tử, rô bốt công nghiệp, hoặc thiết bị vận chuyển, để ngăn chặn làm hư hại các dây cáp, mà có độ bền không bị hư hại thậm chí khi bị dịch chuyển liên tục ở tình trạng uốn cong, do đó sự chắc chắn cao và có thể ngăn chặn sự sai số quá trình do bụi và ngăn chặn làm hư hại các dây cáp, và do vậy có thể áp dụng với quá trình sản xuất các sản phẩm tinh chế cao và các sản phẩm có độ chính xác rất cao chẳng hạn như miếng bán dẫn; và thiết bị bảo vệ dây cáp bao gồm ống bọc ngoài nhiều lớp này.

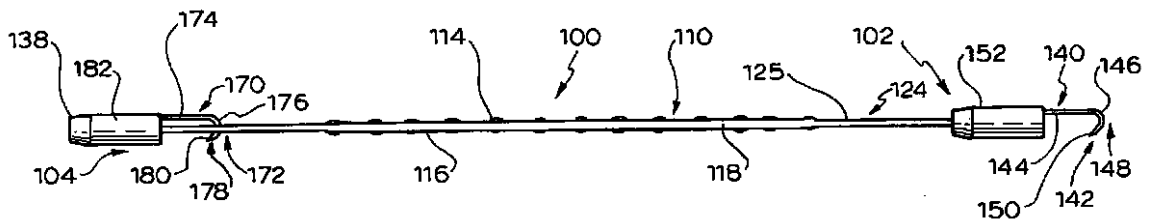


- (11) **62558**
- (21) 1-2018-04880 (51)⁷ **A61K 35/12**, 38/17, 39/395, C07K 14/705, 16/30
- (22) 31.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/025516 31.03.2017 (87) WO2017/173349 05.10.2017
- (30) 62/317,334 01.04.2016 US
- (71) KITE PHARMA, INC. (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California, 90404, United States of America
- (72) WILTZIUS, Jed (US), ALVAREZ RODRIGUEZ, Ruben (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM HOẶC THỤ THỂ TẾ BÀO T, VECTƠ, TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, mảnh liên kết với kháng nguyên của nó, thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR), và thụ thể tế bào T được thao tác di truyền, polynucleotit mã hóa chúng, và tế bào in vitro chứa chúng. Các polynucleotit, polypeptit, và tế bào in vitro được mô tả trong bản mô tả này có thể được sử dụng trong liệu pháp tế bào T chứa CAR để điều trị bệnh nhân mắc bệnh ung thư. Theo một phương án, các polynucleotit, polypeptit, và tế bào in vitro được mô tả trong bản mô tả này có thể được sử dụng để điều trị bệnh đa u tủy.

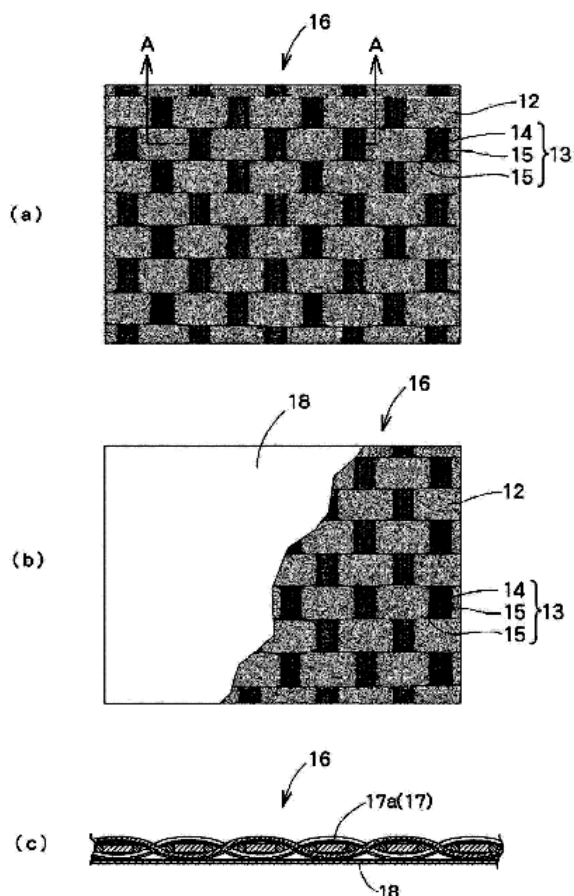


Biểu hiện gen (Mảnh/kilobazơ exon/triệu kết quả đọc được lập bản đồ [FPKM])

- (11) **62559**
- (21) 1-2018-04890 (51)⁸ **A61B 17/02**, 1/32
- (22) 03.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/AU2017/000098 03.05.2017 (87) WO2017/190177 09.11.2017
- (30) 2016901631 03.05.2016 AU
- (71) LIVAC IP CO PTY LTD (AU)
Suite 4, 501 Toorak Road Toorak, Victoria 3142, Autstralia
- (72) GAN, Philip (AU)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ PHẪU THUẬT ĐỂ VÉN BỘ PHẬN CƠ THỂ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ BỘ DỤNG CỤ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phẫu thuật để vén bộ phận cơ thể. Thiết bị phẫu thuật bao gồm mấu neo ở mỗi đầu của thiết bị phẫu thuật; thân nối dài bao gồm nhiều lỗ cửa sổ dọc theo chiều dài thân trong đó mỗi lỗ cửa sổ được định cỡ để nhận ít nhất một phần của một trong số các mấu neo; và nút bít ngăn không cho đầu phần đuôi của thiết bị kéo qua bất kỳ lỗ nào trong số các lỗ cửa sổ. Thiết bị phẫu thuật có thể cũng bao gồm các đặc điểm bổ sung như là, thân nối dài mềm dẻo đủ để gấp ngược lại hoặc gấp ngược lại một phần lên chính nó và mấu neo phần đầu và mấu neo phần đuôi được định hướng theo cùng một hướng. Cũng được đề xuất là phương pháp chế tạo thiết bị phẫu thuật; và bộ dụng cụ bao gồm thiết bị phẫu thuật.



- (11) **62560**
- (21) 1-2018-04891 (51)⁸ **B44C 3/02, B32B 9/00**
- (22) 26.05.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2016/065574 26.05.2016 (87) WO2017/203653 30.11.2017
- (75) KUSUNOKI MASAO (JP)
801 Adream Okurayama, 298-1, Morookacho, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220002 (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU TẠO HÌNH BỀ MẶT DÙNG CHO TRANG TRÍ VÀ VẬT DỤNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY ĐỂ TRANG TRÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tạo hình bề mặt dùng để trang trí mà ưu việt về khả năng hấp thụ các chất có hại, khả năng hấp thụ độ ẩm và đặc tính giải hấp, đặc tính tạo màu, khả năng chống nấm mốc, và đề cập đến vật dụng sử dụng vật liệu này để trang trí. Lớp bề mặt trang trí bằng vữa thạch cao chính là vật liệu tạo hình bề mặt dùng để trang trí trong đó sử dụng vật liệu thiết kế được kết hợp và tạo thành trên tấm vật liệu nền, các vật liệu thiết kế nêu trên hoặc các vật liệu thiết kế phụ làm từ tre, cỏ lúa,... được kết hợp với nhau tạo thành bề mặt dùng để trang trí, đồng thời tạo thành các khoảng lồi lõm trên bề mặt dùng để trang trí nêu trên.



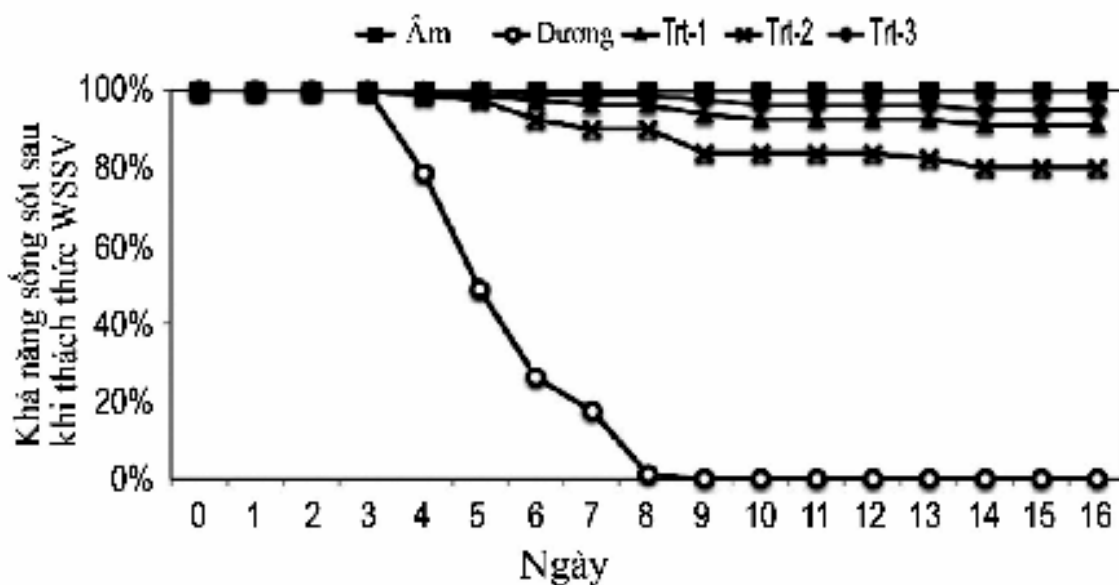
- (11) **62561**
- (21) 1-2018-04900 (51)⁸ **A61K 35/76**, C12N 7/00, A01N 63/00
- (22) 03.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/PL2017/050018 03.04.2017 (87) WO2017/176136 12.10.2017
- (30) P.416716 03.04.2016 PL
- (71) **PROTEON PHARMACEUTICALS S.A. (PL)**
Ul. Tylna 3A, 90-364 Łódź, Poland
- (72) **WOJTASIK, Arkadiusz (PL), Górecka, Elzbieta (PL), Wójcik, Ewelina (PL), STANCZYK, Malgorzata (PL), KOLSUT, Joanna (PL), KLIMCZAK, Justyna (PL), DASTYCH, Jaroslaw (PL), SIWICKI, Andrzej K (PL), SCHULZ, Patrycja (PL)**
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHỨNG THỰC KHUẨN THỂ ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ SỰ LÂY NHIỄM CỦA CÁC ĐỘNG VẬT NUÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chủng thực khuẩn thể mới để ngăn ngừa và điều trị sự lây nhiễm của các động vật nuôi, đặc biệt hữu dụng trong nuôi cá. Thực khuẩn thể này được cấp cho các động vật gặp nguy hiểm thông qua sự nhúng chìm, tốt hơn là cách khoảng thời gian 24 giờ. Sự lây nhiễm trong nuôi cá là sự lây nhiễm bởi chủng gây bệnh của *Aeromonas* sp. và *Pseudomonas* sp., đặc biệt là chủng của *Aeromonas hydrophila*, *Aeromonas salmonicida* hoặc *Pseudomonas fluorescens*, trong đó thực khuẩn thể được sử dụng là chủng thực khuẩn thể được chọn từ nhóm được nộp lưu trong Bộ Sưu Tập Vi Sinh Vật Ba Lan có các số nộp lưu sau đây: F/00096 (chủng 25AhydR2PP), F/00094 (chủng 50AhydR13PP), F/00098 (chủng 22PfluR64PP), F/00099 (chủng 67PfluR64PP), F/00100 (chủng 71PfluR64PP), F/00095 (chủng 9 8PfluR60PP) và F/00101 (chủng 60AhydR15PP).

- (11) **62562**
- (21) 1-2018-04901 (51)⁷ **A61K 31/7068**, 35/17, 38/17, 39/00, 39/395, 45/06
- (22) 31.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/025573 31.03.2017 (87) WO2017/173384 05.10.2017
- (30) 62/317,068 01.04.2016 US
- (71) 1. KITE PHARMA, INC. (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California, 90404, United States of America
2. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320, United States of America
- (72) WILTZIUS, Jed (US), ALVAREZ RODRIGUEZ, Ruben (ES), BAKKER, Alice (US), ARVEDSON, Tara (US), WU, Lawren (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM VÀ TẾ BÀO MIỄN DỊCH ĐƯỢC BIẾN ĐỔI DI TRUYỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên, thụ thể dạng khảm, và tế bào miễn dịch được biến đổi di truyền. Sáng chế còn đề cập đến vector chứa polynucleotit mã hóa thụ thể kháng nguyên dạng khảm, dược phẩm chứa tế bào miễn dịch, và tế bào miễn dịch được biến đổi di truyền chứa vector này.

- (11) **62563**
- (21) 1-2018-04902 (51)⁷ **A61K 48/00**, C07K 14/705
- (22) 31.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/025351 31.03.2017 (87) WO2017/173256 05.10.2017
- (30) 62/317,258 01.04.2016 US
- (71) KITE PHARMA, INC. (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California, 90404, United States of America
- (72) WILTZIUS, Jed (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM HOẶC THỤ THỂ TẾ BÀO T, VECTƠ, TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) hoặc thụ thể tế bào T (TCR) bao gồm miền ngoại bào bộc lộ trong bản mô tả này. Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) hoặc thụ thể tế bào T (TCR) bao gồm miền ngoại bào bộc lộ trong bản mô tả này. Các khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến tế bào chứa CAR hoặc TCR và sử dụng chúng trong liệu pháp tế bào T.



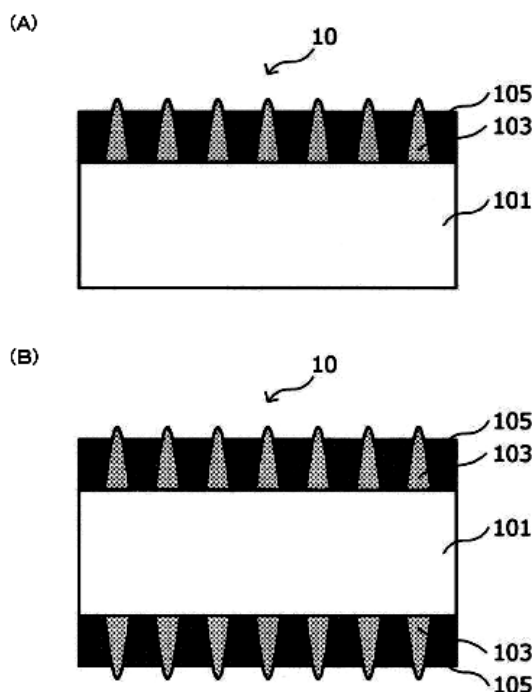
- (11) **62564**
- (21) 1-2018-04925 (51)⁸ **A61K 47/36**, 48/00, 9/00, 9/51, C12N 15/87
- (22) 26.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IL2017/050475 26.04.2017 (87) WO2017/187440 02.11.2017
- (30) 62/327,605 26.04.2016 US
- (71) VIAQUA THERAPEUTICS LTD. (IL)
The Trendlines Building, 17 T' chelet (Sky) Street, Misgav Business Park, Doar-Na Misgav, 2017400, Israel
- (72) Shai UFAZ (IL), Shai EINBINDER (IL), Adi BALTER (IL), Avraham SCHROEDER (IL), Chen TSROR (IL)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HẠT NANO CHITOSAN-ARN VÀ CHẾ PHẨM HOẠT CHẤT DINH DƯỠNG CHỨA HẠT NANO NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hạt nano bao gồm chitosan được khử axetyl hóa một phần và ss hoặc dsARN bổ sung, liên kết một phần với hoặc ít nhất là 90% tương đồng với đích mRNA của virus gây bệnh ở các loài giáp xác được nuôi, chế phẩm và loài giáp xác được nuôi sống thủy sinh chứa hạt nano này, và phương pháp để sử dụng chế phẩm trong điều trị hoặc phòng ngừa lây nhiễm virus trong nghề nuôi trồng thủy sản.



- (11) **62565**
 (21) 1-2018-04941 (51)⁸ **C23C 28/00**, C10M 103/06,
 125/26, 143/04, C23C 22/12
 (22) 13.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/015160 13.04.2017 (87) WO2017/179665 A1 19.10.2017
 (30) 2016-080549 13.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

- (71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 2. NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
 15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan
 (72) YASUI, Atsushi (JP), SATO, Kazuhiro (JP), NISHITANI, Norihisa (JP),
 KAWANISHI, Yoshihiro (JP), SHIMAYA, Keisuke (JP), TESHIGAWARA, Tomoya
 (JP), FUJIWAKI, Takeshi (JP), TAGUCHI, Hiroki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THÉP DẢI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP DẢI
 ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thép dải được xử lý bề mặt bao gồm: thép tấm nền; lớp màng phủ
 kẽm phosphat được tạo thành bởi các tinh thể kẽm phosphat hình kim được tạo thành ở
 dạng tách biệt trên bề mặt của thép tấm nền; và lớp màng phủ bôi trơn che bề mặt của
 thép tấm nền và một phần của lớp màng phủ kẽm phosphat, và chứa ít nhất một thành
 phần bôi trơn, trong đó tỷ lệ diện tích của các tinh thể kẽm phosphat được lộ ra trên bề
 mặt của lớp phủ bôi trơn nằm trong khoảng từ 25% đến 90%.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thép dải được xử lý bề mặt nêu
 trên.



(11) **62566**

(21) 1-2018-04951

(51)⁷ **G09B 9/52**

(22) 06.11.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

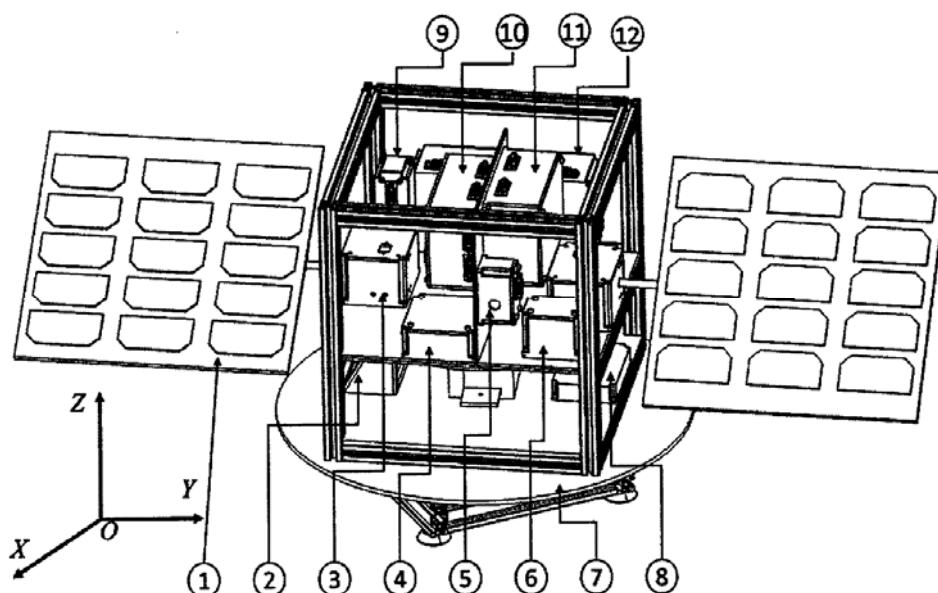
(71) TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Xuân Huy (VN), Phạm Kim Cương (VN), Phạm Anh Minh (VN), Nguyễn Tiến Sự (VN), Ngô Thành Công (VN), Nguyễn Xuân Quế (VN), Nguyễn Đình Châu Minh (VN), Tăng Quang Minh (VN), Bùi Nam Dương (VN), Trương Xuân Hùng (VN)

(54) **HỆ THỐNG MÔ PHỎNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA VỆ TINH TRÊN QUỸ ĐẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mô phỏng các hoạt động của vệ tinh trên quỹ đạo bao gồm: vệ tinh mô phỏng được tạo ra ở dạng thiết bị phần cứng giả lập vệ tinh được cấu tạo bởi các thành phần chính có chức năng tương tự như các thành phần chính của một vệ tinh trên quỹ đạo; máy tính giả lập trạm mặt đất, có thể truyền thông được với vệ tinh mô phỏng nêu trên để đưa ra các kịch bản hoạt động cho vệ tinh mô phỏng thực hiện việc mô phỏng các hoạt động của vệ tinh theo các bài thực hành được cài đặt trong máy tính này; trong đó: vệ tinh mô phỏng được cấu tạo bởi các thành phần chính được tạo ra dưới dạng mô đun, bao gồm ít nhất là mô đun điều khiển trung tâm (OBC), mô đun truyền thông (COM), mô đun xác định và điều khiển tư thế vệ tinh (ADCS), và mô đun nhiệm vụ (payload), khác biệt ở chỗ, các mô đun này được bố trí trong khung thiết bị theo cách sao cho các mô đun này có thể được lắp vào và tháo ra một cách riêng rẽ giúp cho việc thực hành lắp ráp, tích hợp hệ thống có thể dễ dàng được thực hiện, khung thiết bị nêu trên cũng được tạo ra để xác định hình dáng và tạo vỏ bọc bên ngoài cho vệ tinh mô phỏng; và vệ tinh mô phỏng được đặt trên bàn xoay để được điều khiển quay quanh trục Z, mô phỏng việc điều khiển vệ tinh trở đến một vị trí mong muốn khi nhận được lệnh điều khiển từ mô đun điều khiển trung tâm.



(11) **62567**

(21) 1-2018-04996

(51)⁷ **H01M 10/00**

(22) 08.11.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

(71) CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

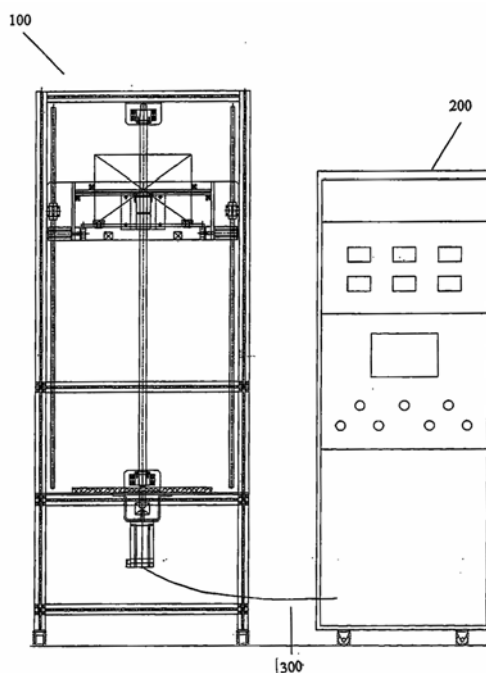
(72) Đặng Việt Hà (VN)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA KHẢ NĂNG CHỊU VA ĐẬP CỦA ẮC QUY XE ĐẠP ĐIỆN

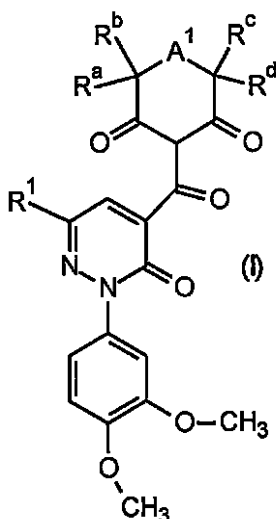
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra khả năng chịu va đập của ắc quy xe đạp điện. Theo sáng chế này, thiết bị gồm khối khung bệ (100), tủ điều khiển (200) được kết nối với nhau bằng cụm dây dẫn điện (300). Trong đó, khối khung bệ (100) được cấu tạo từ khối khung thiết bị (110), cơ cấu nâng hạ ắc quy bằng động cơ bước kết hợp với trục vít me (130), bàn gá lắp ắc quy (120), tấm đỡ tiếp rơi, bề mặt va đập, các tấm bảo vệ và bánh xe (170). Tủ điều khiển (200) gồm hệ thống khí nén, vỏ tủ điều khiển (250), cụm hiển thị về thông số hệ thống (210), cụm hiển thị thông số môi trường (220), cụm màn hình hiển thị (230) để điều khiển, cài đặt các thông tin như chiều cao va đập, thả rơi; cụm hệ thống điều khiển (240). Người vận hành chọn nút chức năng trên tủ điều khiển (200), lệnh sẽ được xử lý nhờ hệ thống trong tủ điều khiển (200) và truyền đến khối khung bệ (100) để thả rơi ắc quy thử nghiệm. Các thông số thí nghiệm sẽ được phân tích, đo đạc và hiển thị trở lại cụm màn hình hiển thị (230) của tủ điều khiển (200).

Thiết bị kiểm tra khả năng chịu va đập của ắc quy xe đạp điện theo sáng chế này là một thiết bị kỹ thuật hiện đại, có trình độ cơ khí hóa và điện khí hóa cao, hoạt động ổn định và chính xác, vận hành thuận lợi và an toàn, có thể thử nghiệm được nhiều loại ắc quy xe đạp điện khác nhau; kết quả thử nghiệm đảm bảo đúng yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN76:2014/BGTVT.

Thiết bị kiểm tra khả năng chịu va đập của ắc quy xe đạp điện theo sáng chế này có kết cấu đơn giản, nhẹ nhàng, bền đẹp; có thể tự chế tạo từ các vật liệu và linh kiện sẵn có trong nước với giá thành hợp lý, đáp ứng nhu cầu đầu tư thiết bị kỹ thuật, phục vụ cho phát triển sản xuất và sử dụng an toàn kỹ thuật xe đạp điện hiện nay của nước ta.

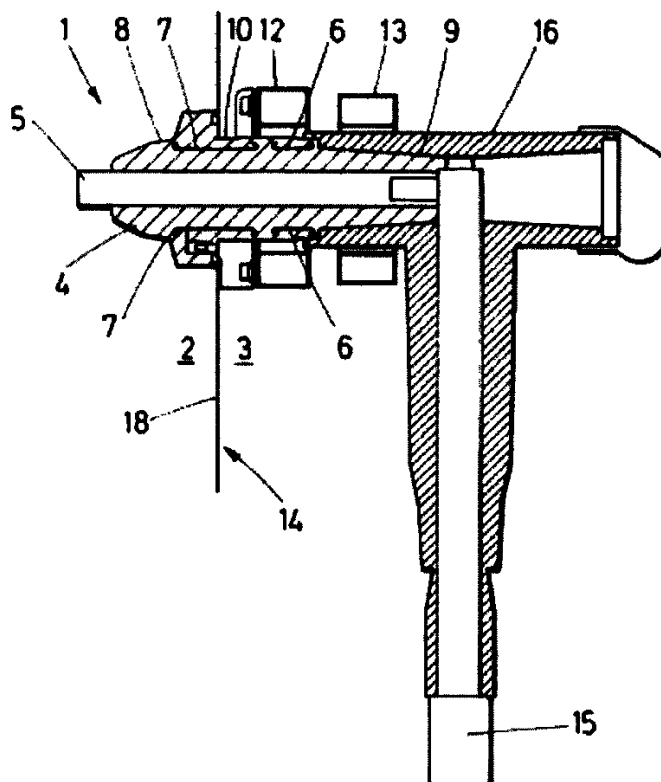


- (11) **62568**
- (21) 1-2018-05012 (51)⁷ **C07D 403/06**, 237/14, 407/06, A01N 43/58
- (22) 13.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/058915 13.04.2017 (87) WO2017/178582 19.10.2017
- (30) 1606613.6 15.04.2016 GB
- 1617766.9 20.10.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) BURTON, Paul, Matthew (GB), GAULIER, Steven (FR), RZEPA, Paula, Rocha (GB), WATKINS, Melanie, Jayne (GB), ASPINALL, Mary, Bernadette (GB), EMMETT, Edward, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDAZINON DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),

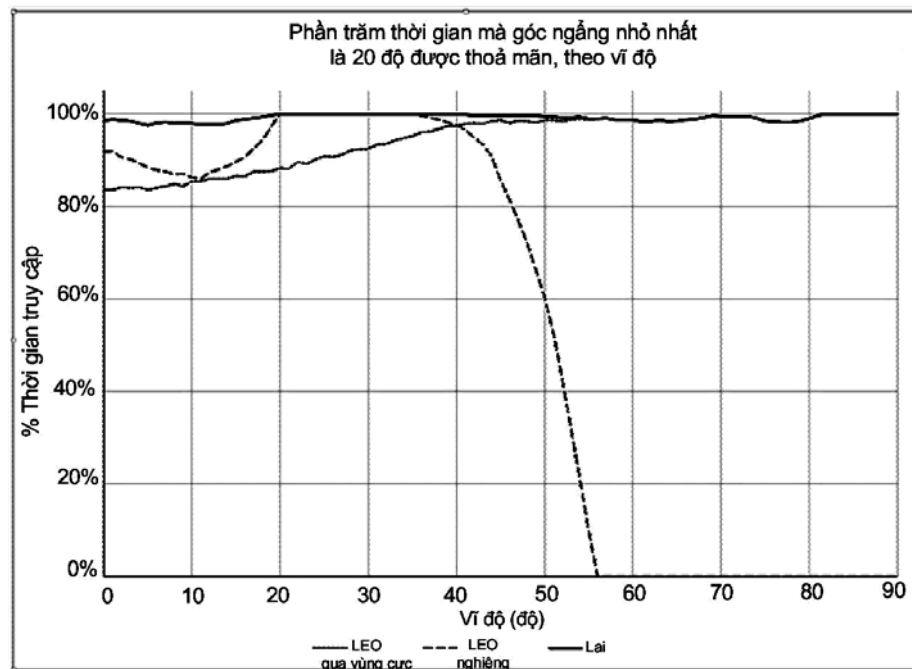


hoặc muối nông dụng của các hợp chất này trong đó A¹, R¹, R^a, R^b, R^c và R^d là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ mà chứa hợp chất có công thức (I), các hợp chất trung gian dùng để sản xuất các hợp chất có công thức (I), quy trình sản xuất các hợp chất có công thức (I) và sử dụng các hợp chất có công thức (I) để kiểm soát cỏ dại, cụ thể là trong mùa vụ của cây có ích.

- (11) **62569**
- (21) 1-2018-05023 (51)⁷ **G01R 15/14**
- (22) 17.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/ES2017/070238 17.04.2017 (87) WO2017/182689 26.10.2017
- (30) 16382176.2 19.04.2016 EP
- (71) 1. ORMAZABAL PROTECTION & AUTOMATION, S.L.U. (ES)
Barrio Basauntz, 2 48140 Igorre (Bizkaia) (ES)
2. ORMAZABAL Y CIA, S.L.U. (ES)
Barrio Basauntz, 2 48140 Igorre (Bizkaia) (ES)
- (72) SANCHEZ RUIZ, Juan, Antonio (ES), ALVAREZ ESCALONA, Miguel (ES), SABAS FERNÁNDEZ, José, Luis (ES), RÚA SANCHEZ, José, Maria (ES), RANERO TORRES, Luis (ES)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **THIẾT BỊ CÁCH ĐIỆN DỪNG ĐỂ TRUYỀN DẪN ĐIỆN CAO THẾ**
- (57) Thiết bị cách điện dùng để truyền dẫn điện (1) theo sáng chế cho phép thông qua dây dẫn trực tiếp (5) xuyên qua vách (18) của thiết bị điện cao thế (14), và lần lượt cho phép cảm biến dòng điện và điện áp, để đạt được mục đích đó, sáng chế bao gồm ít nhất hai lá chắn điện (6, 7) và ít nhất một bộ phận đo lường dòng điện (12, 13), được lắp đặt để chúng cho phép phát hiện sự hiện diện/vắng mặt của điện áp và đo chính xác hiệu điện thế và dòng điện, cũng như bộ cài đặt/xóa bỏ đơn giản và nhanh chóng của chúng.



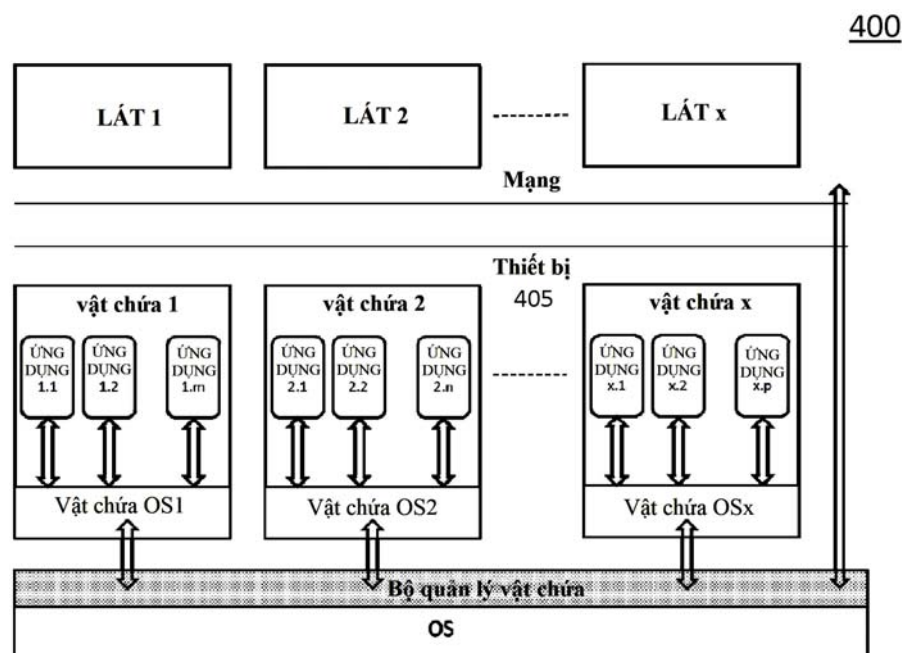
- (11) **62570**
- (21) 1-2018-05046 (51)⁸ **H04B 7/195**, H04H 20/74, H04W 84/06, H04H 20/91
- (22) 18.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CA2017/050476 18.04.2017 (87) WO/2017/177343 19.10.2017
- (30) 2,927,217 14.04.2016 CA
- (71) TELESAT CANADA (CA)
2100-160 Elgin Street, Ottawa, Ontario, K2P 2P7, Canada
- (72) WENDLING, David (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VỆ TINH, HỆ THỐNG LIÊN LẠC VỆ TINH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LIÊN LẠC VỆ TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG VỆ TINH LIÊN LẠC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống vệ tinh, cụ thể hơn, là đến việc cung cấp hệ thống vệ tinh và phương pháp dành cho các ứng dụng liên lạc, với sự phủ sóng toàn cầu. Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu để cung cấp kết nối dải rộng toàn cầu, phương pháp này dùng hai chùm vệ tinh LEO (Low Earth Orbit - quỹ đạo Trái Đất tầm thấp) khác nhau có các liên kết liên vệ tinh giữa các vệ tinh trong mỗi chùm vệ tinh, và các liên kết liên vệ tinh giữa các chùm vệ tinh này. Chùm vệ tinh thứ nhất được triển khai trên quỹ đạo LEO qua vùng cực với độ nghiêng được ưu tiên là 99,5 độ và cao độ được ưu tiên là 1000 km. Chùm vệ tinh thứ hai được triển khai trên quỹ đạo LEO nghiêng với độ nghiêng được ưu tiên là 37,4 độ và cao độ được ưu tiên là 1250 km.



- (11) **62571**
 (21) 1-2018-05047 (51)⁸ **H04L 29/08**, G06F 9/455
 (22) 03.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/051896 03.04.2017 (87) WO2017/178921 19.10.2017
 62/323,349 15.04.2016 US

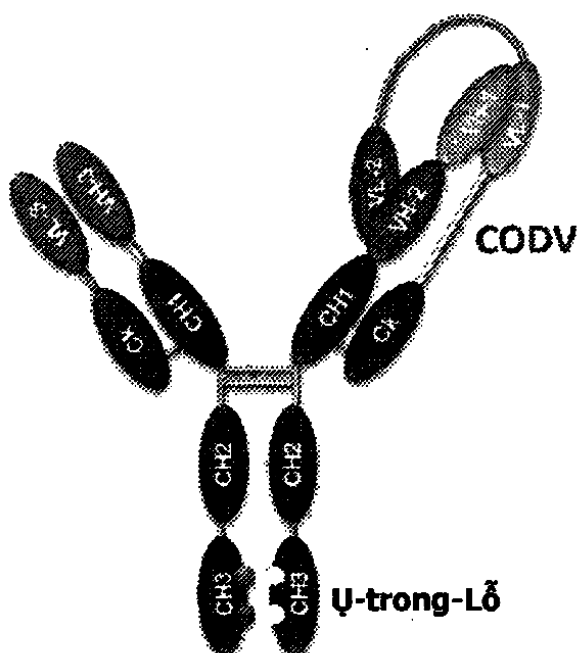
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) DJORDJEVIC, Branko (RS), KELLER, Ralf (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông (405) bao gồm môi trường vật chứa với nhiều vật chứa (Fig.4, các vật chứa 1-x) mà mỗi trong số chúng có một hoặc nhiều ứng dụng (Fig.4, ỨNG DỤNG 1.1-x.p) và mỗi trong số chúng có thể kết nối được với lát mạng (Fig.4, các lát 1-x), và bộ quản lý vật chứa (Fig.4, bộ quản lý vật chứa) được tạo kết cấu để điều khiển sự truyền thông giữa các ứng dụng và các lát mạng, trong đó bộ quản lý vật chứa ngăn sự truyền thông giữa ứng dụng thứ nhất trong vật chứa thứ nhất và ứng dụng thứ hai trong vật chứa thứ hai.



- (11) **62572**
- (21) 1-2018-05049 (51)⁸ **C07K 16/28**
- (22) 14.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/059071 14.04.2017 (87) WO2017/178653 19.10.2017
- (30) 62/322,707 14.04.2016 US
- 17305182.2 17.02.2017 EP
- (71) OSE IMMUNOTHERAPEUTICS (FR)
22, Bd Benoni Goullin, 44200 NANTES, France
- (72) POIRIER, Nicolas (FR), MARY, Caroline (FR), VANHOVE, Bernard (BE),
GAUTTIER, Vanessa (FR), THEPENIER, Virginie (FR), PENGAM, Sabrina (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG SIRPA, DUỖC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẾ BÀO DƯỠNG TÍNH VỚI SIRPA
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng SIRPa mới có khả năng đối kháng một cách
đặc hiệu tương tác giữa SIRPa và CD47 mà không ảnh hưởng đến tương tác giữa SIRPg
và CD47, và các ứng dụng của chúng.

- (11) **62573**
- (21) 1-2018-05062 (51)⁷ **C07K 16/08**
- (22) 13.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/027488 13.04.2017 (87) WO2017/180913 19.10.2017
- (30) 62/322,036 13.04.2016 US
- 62/331,191 03.05.2016 US
- 62/412,187 24.10.2016 US
- EP17305298.6 17.03.2017 EP
- (71) SANOFI (FR)
54, Rue la Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) NABEL Gary J. (US), WU Lan (US), SEUNG Edward (US), WEI Ronnie (US), BENINGA Jochen (DE), RAO Ercole (DE), LEUSCHNER Wulf Dirk (DE), BEIL Christian (DE), LANGE Christian (DE), CORVEY Carsten (DE), YANG Zbi-Yong (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU BA TRONG MỘT VÀ/HOẶC HÓA TRỊ BA VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba chứa bốn chuỗi polypeptit mà tạo thành ba vị trí liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu một hoặc nhiều protein đích, trong đó cặp polypeptit thứ nhất tạo thành protein liên kết mang các miền biến đổi kép có định hướng liên kết chéo và trong đó cặp polypeptit thứ hai tạo thành protein liên kết mang miền biến đổi đơn lẻ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba và sử dụng protein liên kết này.



- (11) **62574**
- (21) 1-2018-05064 (51)⁸ **A61K 9/20**, 31/519, A61J 1/03, B65D 75/36, A61P 9/10
- (22) 20.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/059443 20.04.2017 (87) WO2017/182589 26.10.2017
- (30) 62/325,584 21.04.2016 US
- (71) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
- (72) AL HUSBAN, Farhan Abdel Karim Mohammad (JO), GLAD, Lars Hakan Christer (SE), HALLSTEIN, Jenny Malin Christina (GB), MOIR, Andrea Jane (GB), THOMPSON, Michael Peter (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VIÊN NÉN PHÂN RÃ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN VÀ VỎ ĐÓNG GÓI
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng phân liều phân rã nhanh dùng qua đường miệng, cụ thể hơn là viên nén phân rã nhanh chứa (1S,2S,3R,5S)-3-[7-[[[(1R,2S)-2-(3,4-diflophenyl)xylopropyl]amino]-5-(propylthio)-3H-[1,2,3]-triazolo[4,5-d]pyrimidin-3-yl]-5-(2-hydroxyetoxy)xylopentan-1,2-diol và tá dược phân rã. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế viên nén này và vỏ đóng gói thích hợp để chứa viên nén này.

(11) 62575

(21) 1-2018-05067

(22) 13.11.2018

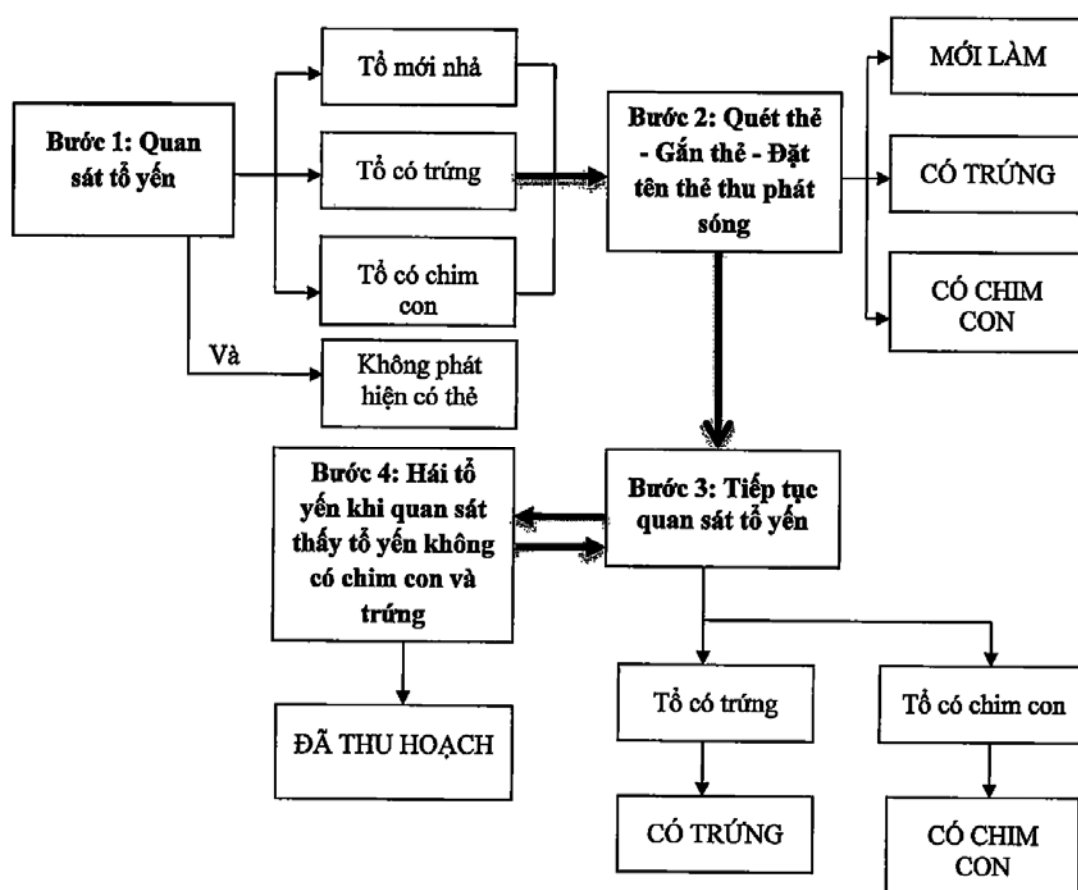
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018

(75) TRẦN DUY HÙNG (VN)

A18 cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) QUY TRÌNH THEO DÕI TRẠNG THÁI TỔ YẾN VÀ KIỂM Đếm TỔ YẾN BẰNG THẺ THU PHÁT SÓNG VÀ MÁY QUÉT THẺ THU PHÁT SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình theo dõi trạng thái tổ yến và kiểm đếm tổ yến bằng thẻ thu phát sóng và máy quét thẻ thu phát sóng, trong đó gồm các bước xác định vị trí tổ yến làm tổ, sau đó dính hoặc dán thẻ phát sóng trên thanh đà mà chim yến làm tổ, đặt tên thẻ phát sóng sao cho thể hiện vị trí chính xác của tổ yến trên cấu trúc nhà tổ yến; sau đó theo dõi trạng thái và đánh dấu trạng thái của tổ yến trên cơ sở dữ liệu bằng cách sử dụng máy quét sóng để kiểm tra trạng thái của tổ yến; kiểm tra cho đến khi thấy hiển thị tổ yến đã đến giai đoạn có thể thu hoạch, tức sau khi chim con nở và bay ra ràng, sau đó người nuôi yến kiểm tra lại số lượng thẻ đã gắn và tổng số tổ yến đã hái trước đó để kiểm soát số lượng tổ yến.

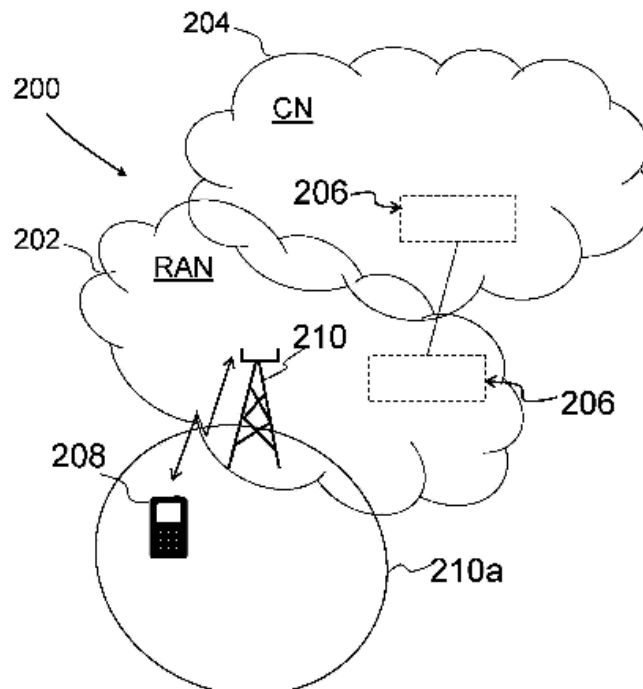


- (11) **62576**
- (21) 1-2018-05073 (51)⁷ **C07K 14/705**, A61K 39/395, C07K 16/28, C12N 15/62
- (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/061241 11.05.2017 (87) WO2017/194641 16.11.2017
- (30) 16169487.2 13.05.2016 EP
- (71) F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) FERRARA KOLLER, Claudia (CH), CLAUS, Christina (DE), KLEIN, Christian (DE), SEEBER, Stefan (DE), AMANN, Maria (DE), GRAU-RICHARDS, Sandra (DE), BRUENKER, Peter (DE), UMANA, Pablo (CR), LEVITSKI, Viktor (SE), MOESSNER, Ekkehard (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CHỨA TRIME PHỐI TỬ HỌ TNF, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên chứa trime phối tử họ TNF chứa (a) ít nhất một gốc có khả năng gắn kết đặc hiệu với PD1 và (b) polypeptit thứ nhất và thứ hai được liên kết với nhau bởi liên kết disulfua, đặc trưng ở chỗ polypeptit thứ nhất chứa hai miền ngoài của thành viên họ phối tử TNF hoặc phân mảnh của nó mà được nối với nhau bởi tác nhân liên kết peptit và đặc trưng ở chỗ polypeptit thứ hai chỉ chứa một miền ngoài của thành viên họ phối tử TNF nêu trên hoặc phân mảnh của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phân tử gắn kết kháng nguyên và dược phẩm chứa phân tử gắn kết kháng nguyên này.

- (11) **62577**
 (21) 1-2018-05080 (51)⁸ **H04L 5/00**
 (22) 12.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/SE2017/050365 12.04.2017 (87) WO2017/184058 26.10.2017
 (30) 62/326,015 22.04.2016 US

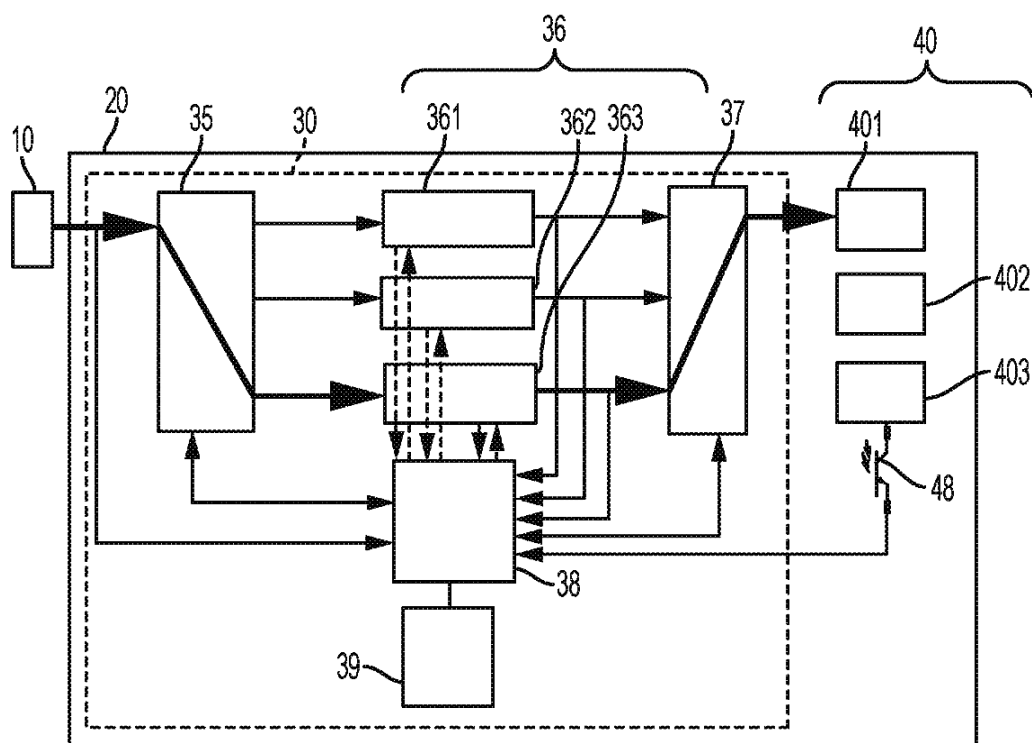
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 164 83 Stockholm, Sweden
 (72) ANDERSSON, Hakan (SE), FRENNE, Mattias (SE), FURUSKOG, Johan (SE),
 ZHANG, Qiang (CN), WIBERG, Niclas (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) NÚT MẠNG VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC
 ĐỊNH CẤU HÌNH CỦA CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU KHỬ ĐIỀU BIẾN VÀ VẬT
 GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập tới nút mạng vô tuyến (Radio Network Node - RNN) (210) và phương
 pháp ở đó cho việc định cấu hình của các tín hiệu tham chiếu khử điều biến
 (Demodulation Reference Signal - DMRS) của thiết bị không dây (208). RNN (210) và
 thiết bị không dây (208) đang vận hành trong mạng truyền thông không dây (200).
 RNN chỉ thị việc định cấu hình DMRS cho thiết bị không dây, mà việc định cấu hình
 DMRS này là có thể định cấu hình được theo cách động liên quan tới một hoặc nhiều ký
 hiệu trong số ký hiệu dồn kênh chia tần trực giao (Orthogonal Frequency-Division
 Multiplexing - OFDM) thứ nhất chứa các DMRS cho việc truyền thứ nhất; và ký hiệu
 OFDM thứ hai chứa các DMRS cho việc truyền thứ nhất.

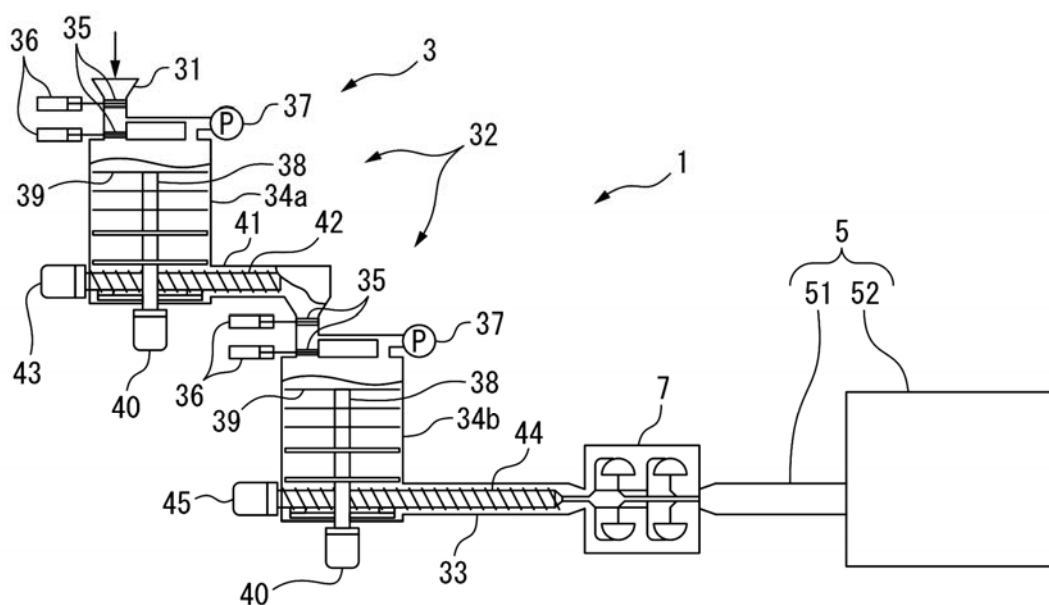


- (11) **62578**
- (21) 1-2018-05092 (51)⁷ **A23L 5/00**, 33/105, A61K 31/351, 31/352, 31/366, A61P 9/00, 9/14, 43/00, C07D 309/28, 309/32, A61K 36/63
- (22) 14.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/015311 14.04.2017 (87) WO2017/183581 26.10.2017
- (30) 2016-083041 18.04.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) KASAJIMA, Naoki (JP), KOMINAMI, Masaru (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM HOẠT HÓA TIE2**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và tương tự có tác dụng hoạt hóa Tie2, tác dụng ức chế sự thấm mạch, tác dụng làm trưởng thành mạch, tác dụng chuẩn hóa mạch, tác dụng làm ổn định mạch, tác dụng làm ổn định mạch bạch huyết và tác dụng tương tự. Chế phẩm này chứa một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm gồm các hợp chất iridoit mới (Hợp chất A, Hợp chất B), Oleanoside A, và Kaempferol.

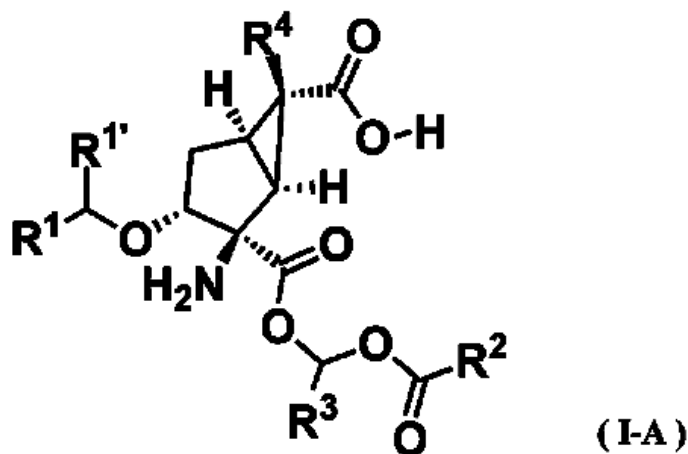
- (11) **62579**
- (21) 1-2018-05096 (51)⁸ **H05B 33/08**, 37/02, G05B 19/42
- (22) 08.08.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2016/045939 08.08.2016 (87) WO2017/180176 19.10.2017
- (30) 62/323,352 15.04.2016 US
- 62/337,860 17.05.2016 US
- 62/338,510 19.05.2016 US
- 15/230,481 07.08.2016 US
- (75) **BREBENEL, NICOLAE** (US)
22 Knoll Lane, Glen Head, NY 11545, USA
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống, quá trình và phương pháp sản xuất trong đó sử dụng ít nhất hai nguồn chiếu sáng LED để cung cấp các môđun linh kiện phụ trợ. Các phương án thực hiện có thể được sử dụng trong các ngành công nghiệp, gồm đèn đường trong thành phố, các hệ thống chiếu sáng trong nhà, các hệ thống chiếu sáng trong xe ô tô, các hệ thống chiếu sáng tàu lửa, các hệ thống chiếu sáng đường hầm, các hệ thống chiếu sáng tòa nhà, các hệ thống chiếu sáng nối mạng, và các hệ thống khác có thể hưởng lợi từ độ linh hoạt và dễ thay đổi các linh kiện mạch cho các tình huống dựa trên thời gian, dựa trên việc sử dụng, hoặc dựa trên lỗi được dò.



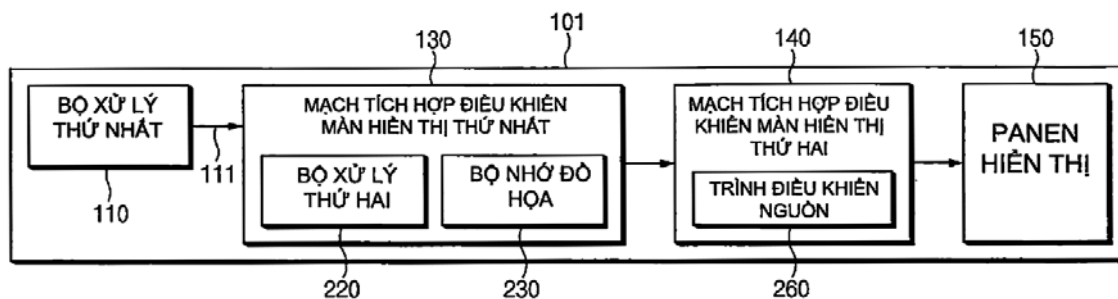
- (11) **62580**
- (21) 1-2018-05103 (51)⁸ **B29B 17/00**, 11/08
- (22) 20.04.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IT2016/000098 20.04.2016 (87) WO2017/183048 A1 26.10.2017
- (71) 1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
2. S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
Via Caduti del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Treviso, Italy
3. KYOEI INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1-14-21, Hanagakicho, Oyama-shi, Tochigi 3230027, Japan
- (72) GRIBAUDO, Enrico (IT), FEICHTINGER, Klaus (AT), HACKL, Manfred (AT), WOESS, Christoph (AT), FURUSAWA, Eiichi (JP), TAKADA, Munehiko (JP), KISHI, Shigenobu (JP), SAITO, Yoshihiro (JP), OGASAWARA, Naoya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÔI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất phôi để sản xuất phôi từ các vảy nhựa nhiệt dẻo, bao gồm thiết bị loại tạp chất để loại bỏ các tạp chất ở các vảy nhựa nhiệt dẻo, và thiết bị đúc phun ép để phun và đúc nhựa nhiệt dẻo được cấp từ thiết bị loại tạp chất.



- (11) **62581**
- (21) 1-2018-05106 (51)⁸ **C07C 229/50**, A61K 31/196, A61P 25/24
- (22) 18.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/016125 18.04.2017 (87) WO2017/183734 A1 26.10.2017
- (30) 2016-083147 18.04.2016 JP
- (71) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan
- (72) OTAKE, Norikazu (JP), HASHIHAYATA, Takashi (JP), MATSUDA, Yohei (JP), MASUDA, Seiji (JP), YAMAUCHI, Yuko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT AXIT AMIN Ở DẠNG TIỀN DƯỢC CHẤT, THUỐC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit amin ở dạng tiền dược chất có công thức chung (I-A) là chất đối kháng thụ thể glutamat hướng chuyển hóa nhóm 2, hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể, hợp chất theo sáng chế là dược chất để điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn cảm xúc (bao gồm trầm cảm và rối loạn lưỡng cực), rối loạn lo âu, rối loạn nhận thức, rối loạn phát triển, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, rối loạn vận động kèm theo sự co cứng cơ, rối loạn giấc ngủ, chứng múa giật Huntington, rối loạn ăn uống, sự lệ thuộc thuốc, chứng động kinh, nhồi máu não, chứng thiếu máu não cục bộ, suy não, phù não, rối loạn do tủy sống, chấn thương đầu, bệnh liên quan đến viêm và miễn dịch và các bệnh tương tự khác. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và chế phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **62582**
- (21) 1-2018-05135 (51)⁷ **G09G 3/20**, G06F 3/041, 3/048, 3/14
- (22) 20.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/004213 20.04.2017 (87) WO2017/183916 26.10.2017
- (30) 10-2016-0048336 20.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) YOO, Dae Hyun (KR), JUNG, Louis Hyunsuk (AU), KIM, Tae Sung (US), BAE, Jong Kon (KR), HAN, Dong Kyoonyoung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MẠCH TÍCH HỢP ĐIỀU KHIỂN MÀN HIỂN THỊ
- (57) Thiết bị điện tử bao gồm panen hiển thị bao gồm nhiều điểm ảnh, bộ xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để thực thi ứng dụng, mạch tích hợp điều khiển màn hiển thị thứ nhất bao gồm bộ xử lý thứ hai và bộ nhớ đồ họa, và mạch tích hợp điều khiển màn hiển thị thứ hai bao gồm trình điều khiển nguồn được tạo cấu hình để điều khiển ít nhất một số các điểm ảnh. Bộ xử lý thứ hai được tạo cấu hình để, khi bộ xử lý thứ nhất ở trạng thái không hoạt động đối với mạch tích hợp điều khiển màn hiển thị thứ nhất, tạo ra hoặc xử lý hình ảnh khác để được hiển thị thông qua panen hiển thị dựa trên ít nhất trên ít nhất một hình ảnh được lưu trữ trong bộ nhớ đồ họa, bằng cách sử dụng mạch tích hợp điều khiển màn hiển thị thứ nhất, và truyền hình ảnh khác đến mạch tích hợp điều khiển màn hiển thị thứ hai sao cho hình ảnh khác được hiển thị thông qua panen hiển thị.



- (11) **62583**
- (21) 1-2018-05140 (51)⁷ **C11D 1/94**, 3/04, 3/20, 11/00, 17/04
- (22) 21.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/059485 21.04.2017 (87) WO2017/198419 A1 23.11.2017
- (30) 16169763.6 16.05.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BANGAL Amalendu (IN), CHIMALA Venkata Ramana Reddy (IN),
SUBRAHMANYAM Narayanan (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LOẠI BỎ VẾT BẨN CHỨA NƯỚC, SẢN PHẨM ĐƯỢC BAO GÓI CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TRẮNG VẾT BẨN TRÊN VẢI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm loại bỏ vết bẩn chứa nước có độ pH từ 1 đến 4, chứa:
(i) tổng lượng chất hoạt động bề mặt với lượng từ 2 đến 10% trọng lượng, bao gồm ba loại chất hoạt động bề mặt khác nhau;
(ii) một hoặc nhiều axit hữu cơ đủ để cho độ pH của chế phẩm nêu trên nằm trong khoảng biên độ nêu trên ; và
(iii) chất điện phân với lượng từ 0,5 đến 15% trọng lượng, trong đó loại chất hoạt động bề mặt thứ nhất là chất hoạt động bề mặt anion, loại thứ hai là chất hoạt động bề mặt không ion rượu được etoxyl hóa và loại thứ ba là chất hoạt động bề mặt lưỡng cực.

- (11) **62584**
 (21) 1-2018-05162 (51)⁸ **G06F 3/0488**, 3/0481, 3/01
 (22) 24.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/004333 24.04.2017 (87) WO2017/213347 14.12.2017
 (30) 10-2016-0071267 08.06.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

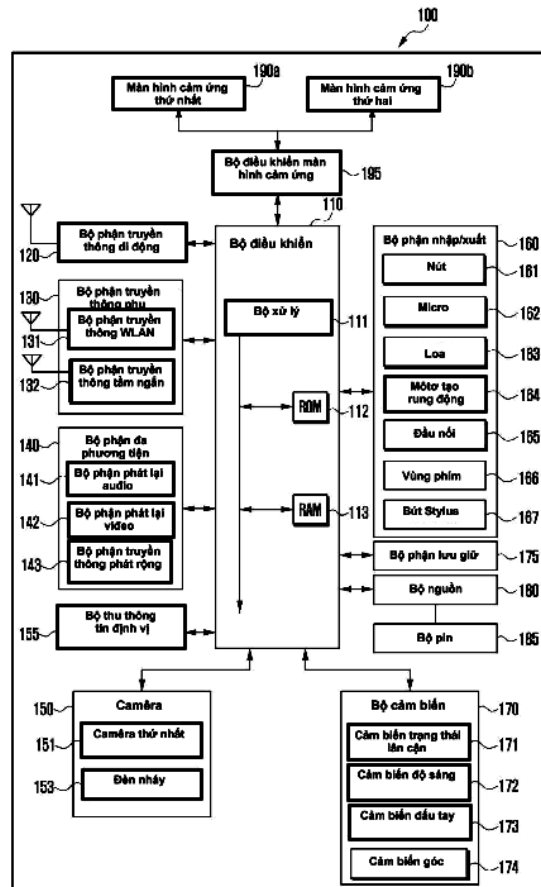
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Chakyum (KR)

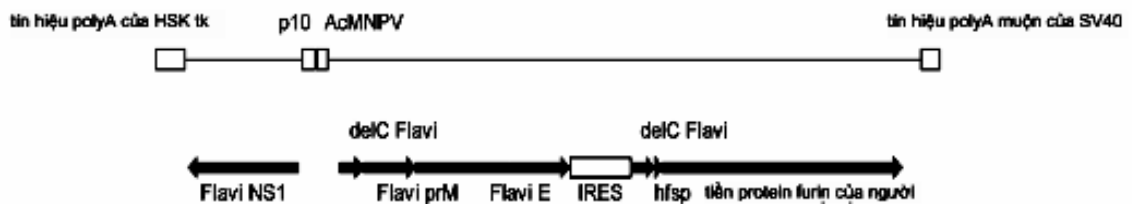
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ NHIỀU MÀN HÌNH CẢM ỨNG VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển thiết bị di động có nhiều màn hình cảm ứng và thiết bị di động này. Thiết bị di động có vỏ thứ nhất có màn hình cảm ứng thứ nhất; vỏ thứ hai, được nối quay được với vỏ thứ nhất, có màn hình cảm ứng thứ hai; cảm biến để phát hiện góc giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; và bộ điều khiển được làm thích ứng để tính toán góc giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai quay so với nhau, bằng cách sử dụng cảm biến, và nếu góc tính toán được lớn hơn một ngưỡng, tắt vùng hiển thị ảnh của màn hình cảm ứng thứ hai, chạy ứng dụng nhằm đáp lại trạng thái chạm thứ nhất tác dụng vào biểu tượng được hiển thị trên màn hình cảm ứng thứ nhất, phát hiện trạng thái chạm thứ hai trong vùng có thể phát hiện trạng thái chạm của vùng hiển thị ảnh đã tắt của màn hình cảm ứng thứ hai, và điều khiển ứng dụng nhằm đáp lại trạng thái chạm thứ hai đã phát hiện.



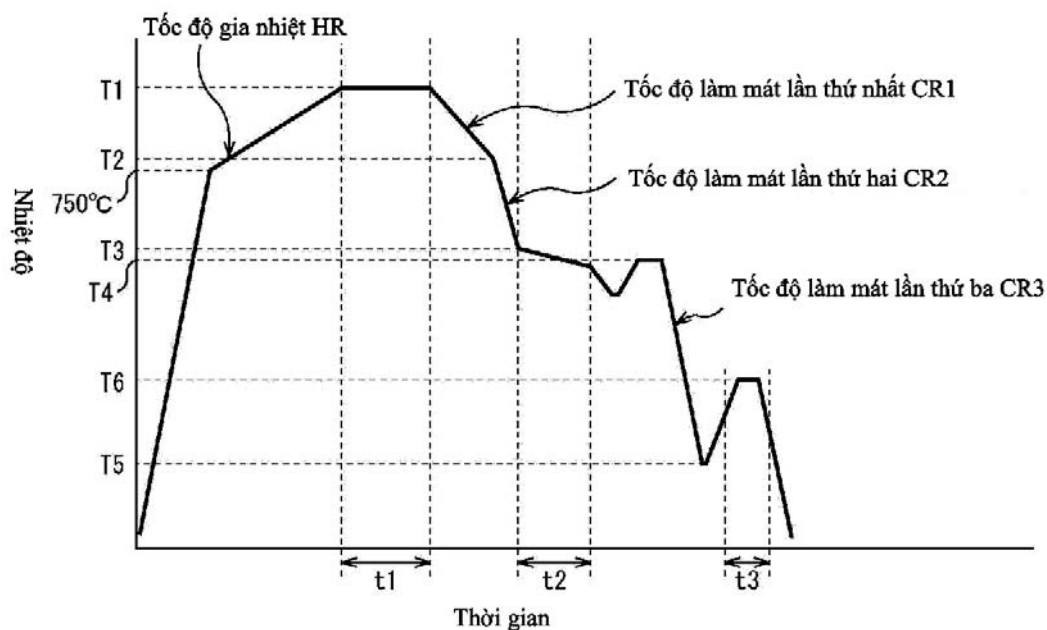
- (11) **62585**
- (21) 1-2018-05177 (51)⁸ **A61K 39/12**, C12N 15/40, 15/57
- (22) 19.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/028300 19.04.2017 (87) WO2017/184696 26.10.2017
- (30) 62/326,129 22.04.2016 US
- (71) INTEGRATED RESEARCH ASSOCIATES, LLC (US)
4050 Redwood Highway, Suite E, San Rafael, California 94903, United States of America
- (72) Mary Jane CARDOSA (MY), Katharine BOSSART (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CATXET BIỂU HIỆN CHỨA GEN CẤU TRÚC CỦA FLAVIVIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN CẤU TRÚC CỦA FLAVIVIRUT TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất công nghệ nền tảng để tạo ra phần tử giống virut (virut-like particle - VLP). Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất catxet biểu hiện chứa gen cấu trúc của flavivirut, gen furin, vị trí đi vào ribosom nội tại (internal ribosome entry site - IRES) nằm giữa gen cấu trúc của flavivirut và gen furin, và trình tự tín hiệu được hướng đích và trình tự neo giữ màng để tạo ra hiệu suất cao của các VLP sinh miễn dịch của flavivirut đó được tiết ra để dùng trong vaccin, vaccin chứa VLP và phương pháp phòng ngừa hoặc điều trị bệnh do nhiễm virut. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất protein cấu trúc của flavivirut tái tổ hợp.



- (11) **62586**
 (21) 1-2018-05182 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/58, C23C 2/06
 (22) 15.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/070982 15.07.2016 (87) WO2018/011978 A1 18.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) YOKOYAMA, Takafumi (JP), HAYASHI, Kunio (JP), AZUMA, Masafumi (JP), SAKURADA, Eisaku (JP), KAWATA, Hiroyuki (JP), ABUKAWA, Genki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP MẠ ĐIỆN NHÚNG NÓNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ điện nhúng nóng bao gồm: thành phần hóa học xác định trước; và cấu trúc thép được thể hiện bởi (tính theo tỷ lệ diện tích): ferit đa giác: 10% hoặc nhỏ hơn; bainit: hơn 20% hoặc nhỏ hơn; austenit còn lại: 5% hoặc nhỏ hơn; và martensit: 70% hoặc lớn hơn, và martensit chứa các Fecacbua với mật độ là $1 \times 10^6/\text{mm}^2$ hoặc lớn hơn, mà được chứa với lượng bằng 50% hoặc lớn hơn, tính theo tổng lượng martensit; và cấu trúc thép có cỡ hạt tinh thể hữu hiệu trung bình là 5,0 μm hoặc nhỏ hơn.

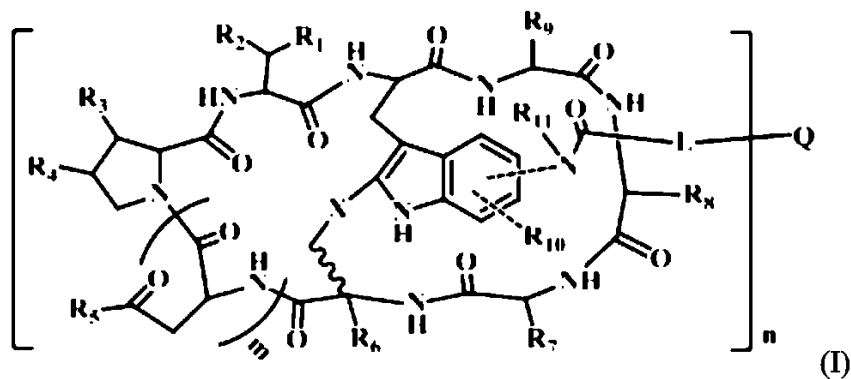


- (11) **62587**
- (21) 1-2018-05184 (51)⁸ **C07D 471/04**, 519/00, A61K
31/437, 31/444, 31/4375, 31/4709,
31/506, 31/497, A61P 11/00, 9/10,
A61K 45/06
- (22) 08.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/060900 08.05.2017 (87) WO2017/194459 16.11.2017
- (30) EP16168809.8 09.05.2016 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) BIBER, Nicole (DE), BROCKSCHNIEDER, Damian (DE), GERICKE, Kersten
Matthias (DE), KOLLING, Florian (DE), LUSTIG, Klemens (DE), MEDING, Jorg
(DE), MEIER, Heinrich (DE), NEUBAUER, Thomas (DE), SCHAFER, Martina (DE),
TIMMERMANN, Andreas (DE), ZUBOV, Dmitry (RU), TERJUNG, Carsten (DE),
LINDNER, Niels (DE), BADOCK, Volker (DE), MOOSMAYER, Dieter (DE),
MIYATAKE ONDOZABAL, Hideki (ES), MOORE, Stephen (GB), SCHULZ,
Alexander (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 5,6,7,8-TETRAHYDRO[1,2,4]TRIAZOLO[4,3-A]PYRIDIN-3(2H)-ON
ĐƯỢC THỂ VÀ 2,5,6,7-TETRAHYDRO-3H-PYROLO[2,1-C][1,2,4]TRIAZOL-3-
ON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA CÁC
HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5,6,7,8-tetrahydro[1,2,4]-triazolo[4,3-a]pyridin- 3(2H)-on
và 2,5,6,7-tetrahydro-3H-pyolo[2,1-c][1,2,4]triazol-3-on, đến các quy trình điều chế
các hợp chất này, và đến thuốc chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích để
điều trị và/hoặc phòng bệnh, và để sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng bệnh, đặc
biệt là để điều trị và/hoặc phòng các rối loạn viêm phổi.

- (11) **62588**
 (21) 1-2018-05194 (51)⁸ **A61K 47/50**, C07K 7/64, A61P 35/00
 (22) 20.04.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2016/052246 20.04.2016 (87) WO2017/046658 23.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

- (71) HANGZHOU DAC BIOTECH CO, LTD (CN)
 Building 12, Zhongzi Technology Park No. 260 Sixth Street, Heda Hangzhou City, Zhejiang 310018, China
 (72) ZHAO, Robert Yongxin (CN), YANG, Qingliang (CN), HUANG, Yuanyuan (CN), GAI, Shun (CN), YE, Hangbo (CN), YANG, Chengyu (CN), GUO, Huihui (CN), ZHOU, Xiaomai (CN), XIE, Hongsheng (CN), TONG, Qianqian (CN), CAO, Minjun (CN), ZHAO, Linyao (CN), JIA, Junxiang (CN), LI, Wenjun (CN), ZUO, Xiaotao (CN), LIN, Chen (CN), XU, Yifang (CN), GUO, Zixiang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỢP CHẤT CÓ ĐỘC TỐ CỦA NẤM AMANITA VÀ THỂ LIÊN HỢP CỦA NÓ VỚI PHÂN TỬ GẮN KẾT TẾ BÀO**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất gây độc tế bào, dẫn xuất có độc tố nấm Amanita có công thức (I), trong đó \sim , \cdots , R_1 , R_2 , R_3 , R_4 , R_5 , R_6 , R_7 , R_8 , R_9 , R_{10} , R_{11} , X, L, m, n và Q được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế dẫn xuất này và ứng dụng điều trị của các dẫn xuất này trong việc điều trị hướng đích của bệnh ung thư, các rối loạn tự miễn, và bệnh nhiễm khuẩn.

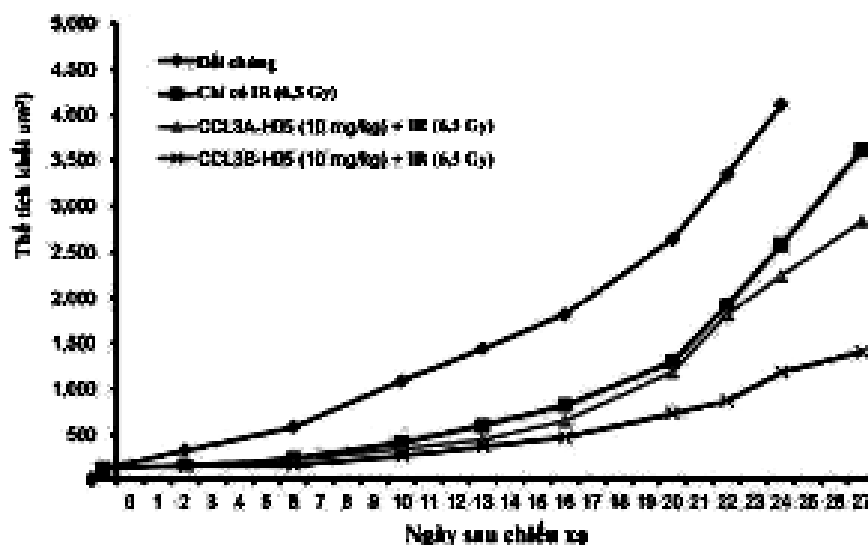


- (11) **62589**
 (21) 1-2018-05201 (51)⁸ **C07K 14/52**, A61K 38/19, 47/50
 (22) 19.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/004199 19.04.2017 (87) WO2017/188653 A1 02.11.2017
 (30) 10-2016-0053018 29.04.2016 KR

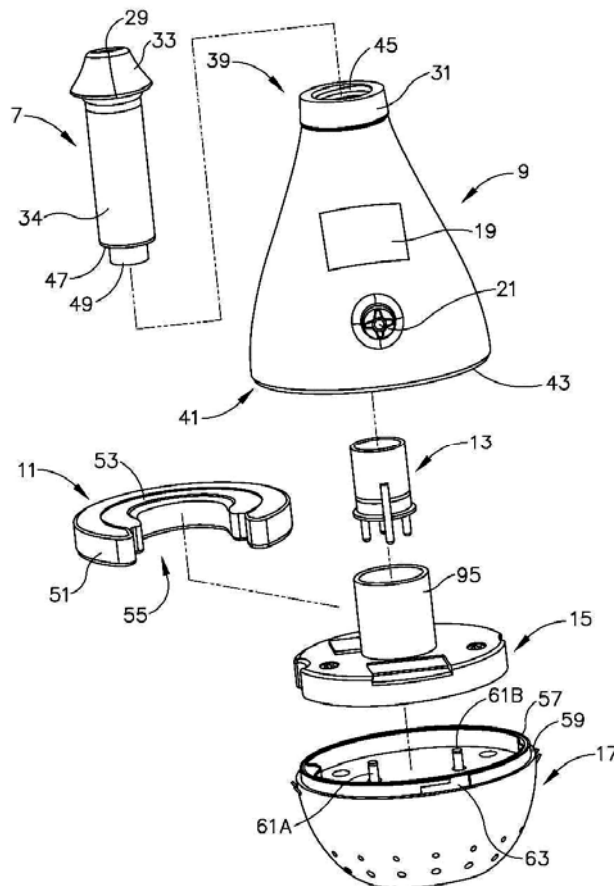
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

- (71) YUHAN CORPORATION (KR)
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, 06927, Republic of Korea
 (72) NAM, Su Youn (KR), KIM, Jong Gyun (KR), CHOI, Byung Hyun (KR), LEE, June Hyung (KR), PARK, Ju Young (KR), LEE, Jun Kyung (KR), LEE, Na Rae (KR), KIM, Ki Hong (KR), KIM, Seul Gi (KR), OH, Se Woong (KR), SHIN, Seung Yub (KR), KANG, Ho Woong (KR), AHN, Su Jin (KR), CHUNG, Soo Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP BAO GỒM BIẾN THỂ PHỐI TỬ LOẠI CC 3 (CCL3), AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN DUNG HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PROTEIN DUNG HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm biến thể CCL3 có tính ổn định in vivo. độ bền protein và hoạt tính dược lý cải thiện, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm biến thể CCL3 và vùng Fc của globulin miễn dịch làm tác nhân chữa bệnh cho chứng giảm lympho bào, bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm trùng, trong đó axit amin đầu tận cùng N của kiểu đại CCL3 α hoặc CCL3 β được làm khuyết và axit amin ở vị trí đặc hiệu được thế bởi axit amin khác ở cùng vị trí của kiểu đại CCL3 α hoặc CCL3 β trong biến thể CCL3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa protein dung hợp này, phương pháp điều chế protein dung hợp này và dược phẩm chứa chúng.

Hiệu quả chống khối u của CCL3B-H05 sau khi dùng qua đường tĩnh mạch cho chuột
 (mô hình BNL 1ME A.7R.1, chuột BALB/c)



- (11) **62590**
- (21) 1-2018-05221 (51)⁸ **H05B 3/42, A24F 47/00**
- (22) 20.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/028559 20.04.2017 (87) WO2017/184834 26.10.2017
- (30) 62/326.402 22.04.2016 US
- (71) INTREPID BRANDS LLC (US)
5201 Interchange Way, Louisville, KY 40229, United States of America
- (72) OHNSON David M. (US), MELANDER Charles H. (US), TERRY Michael R. (US), BERRY Curtis R. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CỤM LÒ ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ DÙNG VỚI MÁY HÓA HƠI ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CỤM LÒ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lò để dùng với máy hóa hơi điện tử cá nhân được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm lò và làm nóng môi chất trong đó. Cụm lò có thể có cốc để dùng trong việc làm nóng môi chất. Cốc có thể tạo ra ngăn chứa trong đó với trục kéo dài vào trong ngăn chứa từ tấm đế. Trục tạo ra lỗ lắp trục kéo dài từ bên ngoài cốc vào ngăn chứa. Khi không khí được hút qua máy hóa hơi điện tử cá nhân, không khí di chuyển quanh bên ngoài cốc và vào trong lỗ lắp trục để đi vào ngăn chứa. Môi chất, mà được bố trí trên đó, được làm nóng và làm bay hơi và đưa đến người dùng trong luồng không khí sau khi nó rời khỏi ngăn chứa.



- (11) **62591**
- (21) 1-2018-05235 (51)⁷ **A61K 31/4725**, C07D 217/00
- (22) 27.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/029805 27.04.2017 (87) WO2017/189829 02.11.2017
- (30) 62/328,255 27.04.2016 US
- (71) SAMUMED, LLC (US)
9381 Judicial Drive, Suite 160, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) KC, Sunil Kumar (US), MAK, Chi Ching (US), EASTMAN, Brian, Walter (CA), CAO, Jianguo (US), BOLLU, Venkataiah (IN), MITTAPALLI, Gopi Kumar (IN), CHIRUTA, Chandramouli (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ISOQUINOLIN-3-YL CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất isoquinolin để điều trị nhiều bệnh và tình trạng bệnh khác nhau, đặc trưng bởi sự hoạt hóa quá trình dẫn truyền tín hiệu Wnt (ví dụ, ung thư sự tăng sinh tế bào bất thường, sự tạo mạch, rối loạn xơ hóa, bệnh về xương hoặc sụn, và viêm xương khớp), sự điều biến các biến cố tế bào gián tiếp bởi quá trình dẫn truyền tín hiệu Wnt, cũng như các bệnh di truyền và tình trạng bệnh/rối loạn/bệnh về thần kinh do đột biến hoặc rối loạn quá trình Wnt và/hoặc một hoặc nhiều thành phần dẫn truyền tín hiệu Wnt. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 62592

(21) 1-2018-05246

(51)⁷ A01K 31/14

(22) 23.11.2018

(43) 25.04.2019

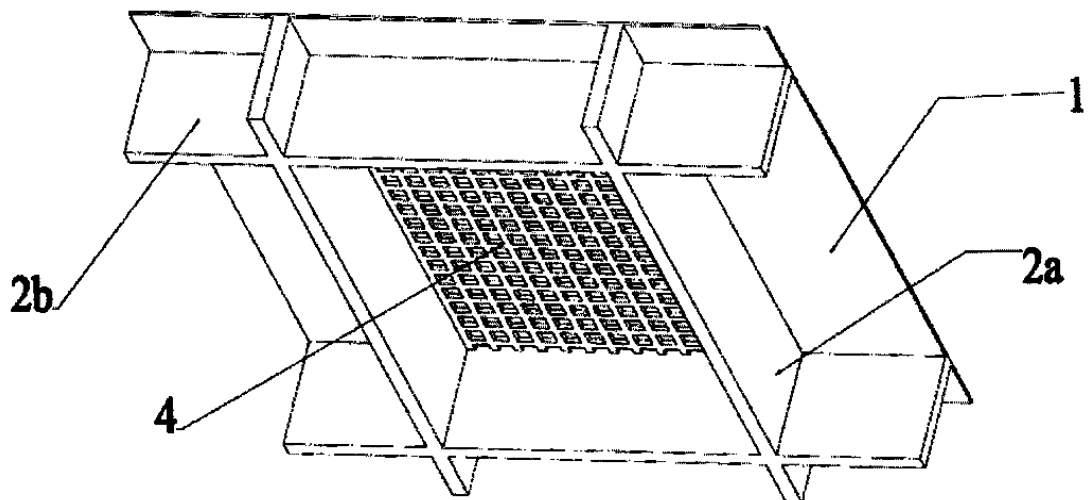
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

(75) TRẦN DUY HÙNG (VN)

A18 cư xá An Nhơn, đường Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CƠ CẤU ĐÀ TỔ YẾN TẠO TỔ YẾN ĐẢO HÌNH BÁT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đà tổ yến tạo tổ yến đảo hình bát có cấu tạo trần nhà yến (1) có bề mặt phẳng và vị trí là ở mỗi tầng của nhà yến đều có trần nhà yến (1); ở trần nhà yến (1) có các thanh đà tổ dọc (2a) và thanh đà tổ ngang (2b) được bố trí đặt vuông góc với trần nhà yến (1), và các thanh đà tổ dọc (2a) và thanh đà tổ ngang (2b) được đặt vuông góc nhau và tạo thành nhiều khung đà tổ (3) với hình dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông; trần nhà yến (1) có tấm lưới tổ yến (4) cấu tạo dạng lưới có thể bằng vật liệu kim loại hoặc vật liệu phi kim loại, trong đó tấm lưới tổ yến (4) tạo với trần nhà yến (1) một góc (a); tấm lưới tổ yến (4) được nối một đầu với điểm nối giữa thanh đà tổ dọc (2a) hoặc thanh đà tổ ngang (2b), đầu còn lại của tấm lưới tổ yến (4) thanh đà tổ dọc (2a) hoặc thanh đà tổ ngang (2b) ở phía đối diện.



- (11) **62593**
 (21) 1-2018-05268 (51)⁷ **F27B 1/24, 3/24, F27D 1/12, C21B 7/12**
 (22) 02.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/AU2017/050400 02.05.2017 (87) WO2017/190185 09.11.2017
 (30) 2016901601 02.05.2016 AU

(71) TATA STEEL LIMITED (IN)

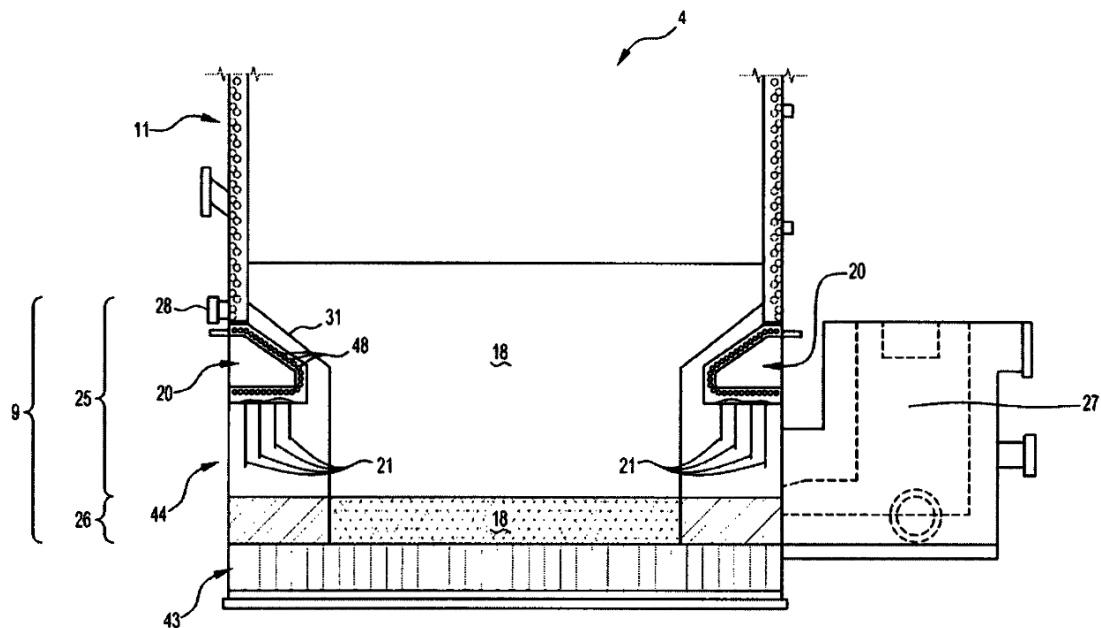
Bombay House 24 Homi Mody Street Fort Mumbai 400 001 (IN)

(72) PILOTE, Jacques (AU), DRY, Rodney James (AU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ NÓNG CHẢY

(57) Bể chứa nóng chảy bao gồm một số ống dẫn nhiệt (21) được đặt trong bọc chịu nhiệt của ít nhất một phần nền (9) để làm mát ít nhất một phần của bọc chịu nhiệt. Ít nhất một trong số ống dẫn nhiệt bao gồm (a) pha lỏng của chất lỏng truyền nhiệt, cụ thể là nước, trong phần dưới của ống dẫn nhiệt và (b) pha hơi của chất lỏng truyền nhiệt, cụ thể là hơi nước, trong phần trên của ống dẫn nhiệt. Ống dẫn nhiệt cũng bao gồm lỗ thông hơi để cho phép pha hơi thoát khỏi ống dẫn nhiệt để giảm áp suất hoặc nhiệt độ trong ống dẫn nhiệt trong ống dẫn nhiệt khi áp suất hơi hoặc nhiệt độ trong ống dẫn nhiệt vượt quá áp suất hoặc nhiệt độ ngưỡng đã định trước.



- (11) **62594**
(21) 1-2018-05272 (51)⁷ **A41D 31/00**
(22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PC T/US2017/033945 23.05.2017 (87) WO2017/205340 30.11.2017
(30) 62/342,646 27.05.2016 US
15/601,052 22.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.11.2018

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

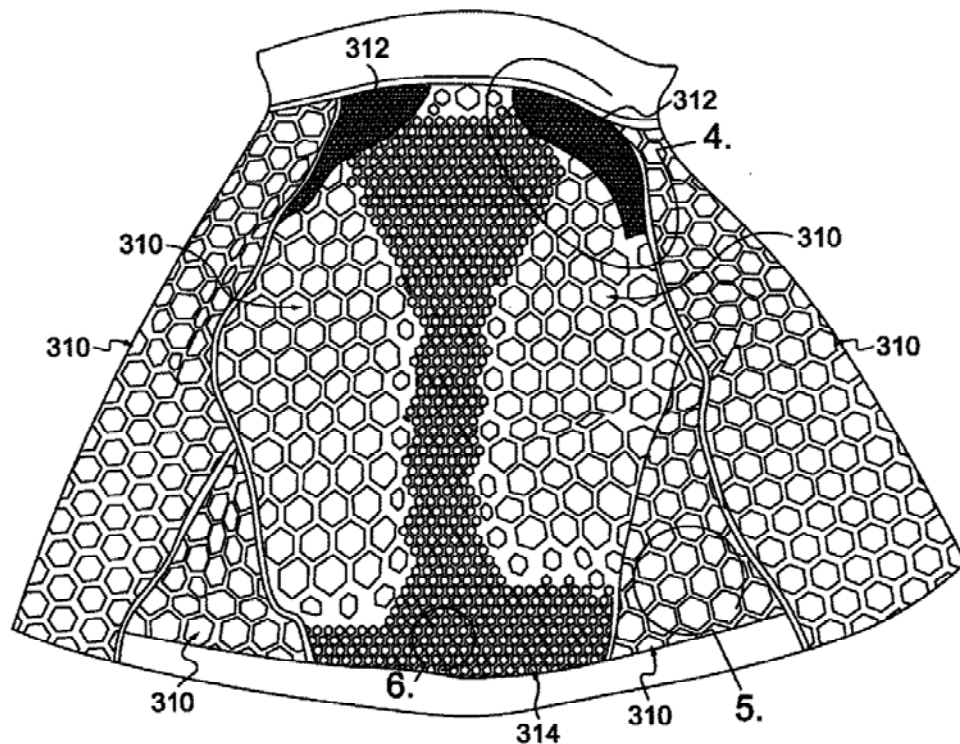
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MONTOYA, Elesban (US), STAUFFER, Raegen A. (US), SHEEHAN, Rebecca M. (US), ZOLMAN, Carmen L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM MAY GIỮ NHIỆT THEO VÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm may (100) giữ nhiệt theo vùng. Các dấu hiệu giữ nhiệt theo vùng bao gồm các phần nhô (510) kéo dài theo hướng z so với bề mặt của vật liệu để tạo thành sản phẩm may sao cho các phần nhô này quay về phía bề mặt cơ thể của người mặc khi sản phẩm may này được mặc. Số lượng và/hoặc kích thước của các phần nhô này có thể thay đổi trên sản phẩm may tùy thuộc vào mức giữ nhiệt cần có trong các vùng khác nhau của sản phẩm may.



(11) **62595**

(21) 1-2018-05276

(51)⁷ **A23N 5/00**

(22) 26.11.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.11.2018

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

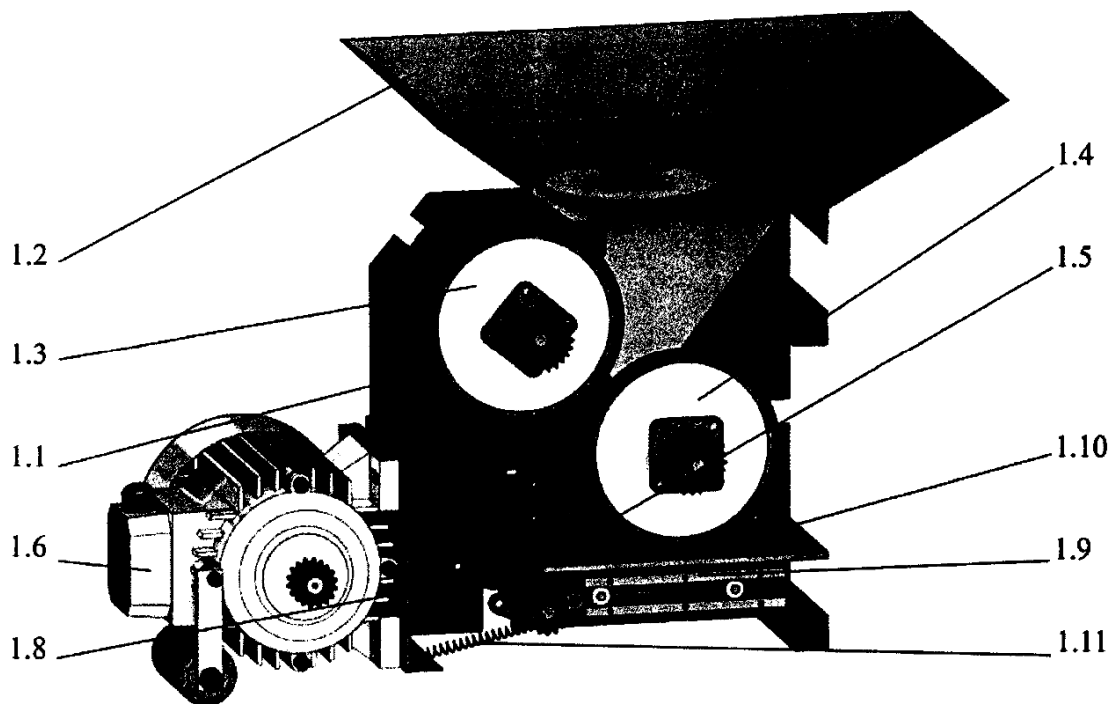
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) **Lê Phan Hưng (VN), Huỳnh Thanh Thương (VN), Nguyễn Hoài Tân (VN), Dương Văn Ni (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CẮT VỎ CỦA MÁY BÓC VỎ HẠT SEN TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cắt vỏ của máy bóc vỏ hạt sen tươi bao gồm: ru lô thứ nhất (1.3) và ru lô thứ hai (1.4) quay ngược chiều nhau, phễu cấp liệu sẽ cấp hạt sen vào khe hở giữa hai ru lô này, chi tiết dẫn hướng (1.5) dẫn hướng hạt sen vào cơ cấu dao cắt, hạt sen lăn trên thớt và các dao cắt chuyển động tịnh tiến qua lại để thực hiện cắt vỏ hạt sen. Chiều dày cắt vỏ có thể được điều chỉnh để đảm bảo các hạt sen không bị cắt phạm vào phần thịt.



- (11) **62596**
(21) 1-2018-05277 (51)⁷ **C08F 2/00**, C09D 5/00
(22) 02.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2017/060414 02.05.2017 (87) WO2017/191131 09.11.2017
(30) 16167980.8 02.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

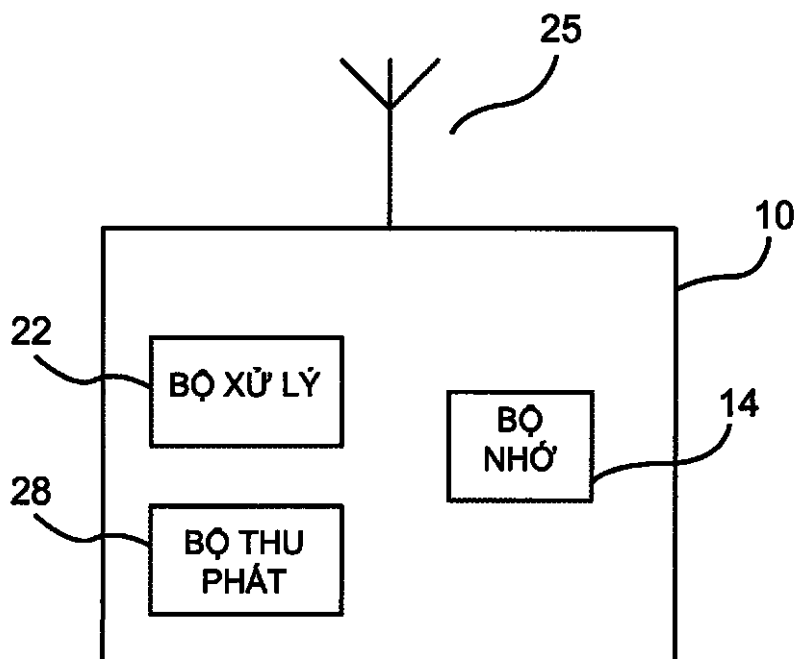
- (71) ALLNEX NETHERLANDS B.V. (NL)
Synthesebaan 1, 4612 RB Bergen Op Zoom, Netherlands
(72) BOHORQUEZ, Silfredo Javier (NL), MESTACH, Dirk Emiel Paula (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ PHÂN TÁN POLYME ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH ANION TRONG NƯỚC, HỆ PHÂN TÁN POLYME ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH ANION TRONG NƯỚC, HỢP PHẦN PHỦ VÀ CHẤT PHỦ ĐƯỢC HÓA RẮN CHỨA HỆ PHÂN TÁN POLYME NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình quy trình điều chế hệ phân tán polyme được làm ổn định anion trong nước bao gồm bước polyme hóa nhũ tương lần thứ nhất đối với hỗn hợp monome thứ nhất có chứa monome chức axit và về cơ bản không chứa monome chức amin để tạo oligome pha thứ nhất, trung hòa và polyme hóa nhũ tương lần thứ hai trong sự có mặt của nhũ tương của pha thứ nhất của hỗn hợp monome thứ hai có chứa monome chức amin có các nhóm amin bậc hai hoặc nhóm amin bậc ba bị cản trở về mặt không gian và về cơ bản không chứa monome chức axit để tạo ra pha thứ hai của polyme chức amin trong đó hai pha này không trộn lẫn và riêng rẽ.
Sáng chế cũng đề cập đến hệ phân tán polyme được làm ổn định anion trong nước thu được bằng quy trình này. Sáng chế còn đề cập đến hệ phân tán có chứa thêm chất đồng kết dính có hoạt tính và/hoặc không có hoạt tính, cụ thể là chất đồng kết dính polyepoxit và cũng đề cập đến hợp phần phủ và chất phủ chứa hệ phân tán polyme này có các tính chất chống rò rỉ.

- (11) **62597**
- (21) 1-2018-05290 (51)⁸ **A23L 7/157, 5/10**
- (22) 19.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/015728 19.04.2017 (87) WO2017/188089 A1 02.11.2017
- (30) 2016-091707 28.04.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan
- (72) KUBOTA Junpei (JP), KOBAYASHI Isao (JP), JANARAM Siripat (TH), APIROMSAMER Chonpapat (TH), BORVONPARADORN Maytinee (TH)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN SỰ TẠO XƠ CỦA LỚP BAO PHỦ, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG CẢM NHẬN ĐỘ ẨM CỦA NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN ĐỘ BÉO CỦA LỚP BAO PHỦ CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP HOẶC TƯƠNG TỰ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để ngăn sự tạo xơ của lớp bao phủ, phương pháp làm tăng cảm nhận độ ẩm của nhân và phương pháp ngăn độ béo của lớp bao phủ của sản phẩm thực phẩm chiên ngập hoặc tương tự mà được bảo quản trong hộp nóng, bảo quản ở nhiệt độ phòng, bảo quản lạnh, bảo quản đông lạnh hoặc nấu trong lò vi sóng. Phương pháp này bao gồm: làm dính nguyên liệu bao phủ bao gồm bột chiên vào phía ngoài của nhân, trong đó bột chiên bao gồm tinh bột với tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 75% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 100% khối lượng, trong đó bột chiên bao gồm, tinh bột có trọng lượng phân tử thấp có hàm lượng amiloza là lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng và trọng lượng phân tử lớn nhất là lớn hơn hoặc bằng 3×10^3 và nhỏ hơn hoặc bằng 5×10^4 , có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 3% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 45% khối lượng so với tổng lượng bột chiên, trong đó hàm lượng của các hạt có kích thước lớn được giữ lại trên rây có lỗ hở 0,1mm trong bột chiên là lớn hơn hoặc bằng 20% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 100% khối lượng.

- (11) **62598**
 (21) 1-2018-05301 (51)⁷ **H04W 72/12, 72/04, 24/02**
 (22) 04.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/FI2017/050343 04.05.2017 (87) WO2017/194830 16.11.2017
 (30) 62/335,280 12.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) WU, Chunli (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BỎ QUA VIỆC TRUYỀN KHỐI TRUYỀN TẢI TÙY THUỘC VÀO TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để bỏ qua việc truyền khối truyền tải (TB) tùy thuộc vào truyền thông tin điều khiển đường lên (UCI). Một phương pháp bao gồm bước nhận, bởi thiết bị người dùng (UE), thông điệp cấu hình từ nút mạng. Thông điệp cấu hình có thể cho UE biết cấu hình của việc bỏ qua bước truyền đường lên (uplink - UL) khi không có dữ liệu đường lên. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước xác định xem UE có được yêu cầu cho việc truyền thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI) cho khung con với thông tin cấp UL hay không. Nếu được xác định rằng UE được yêu cầu cho việc truyền UCI, thì phương pháp có thể bao gồm bước tạo ra và truyền khối truyền tải chứa báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status report - BSR) padding.



(11) **62599**

(21) 1-2018-05306

(51)⁸ **A23N 12/10**, 12/12, B65G 29/00,
F26B 21/00, 25/06, 25/04, 21/08

(22) 27.04.2017

(43) 25.04.2019

(86) PCT/KR2017/004509 27.04.2017

(87) WO2017/188760 02.11.2017

(30) 10-2016-0053472 29.04.2016

KR

(71) **WHOLE GRAIN CO., LTD.** (KR)

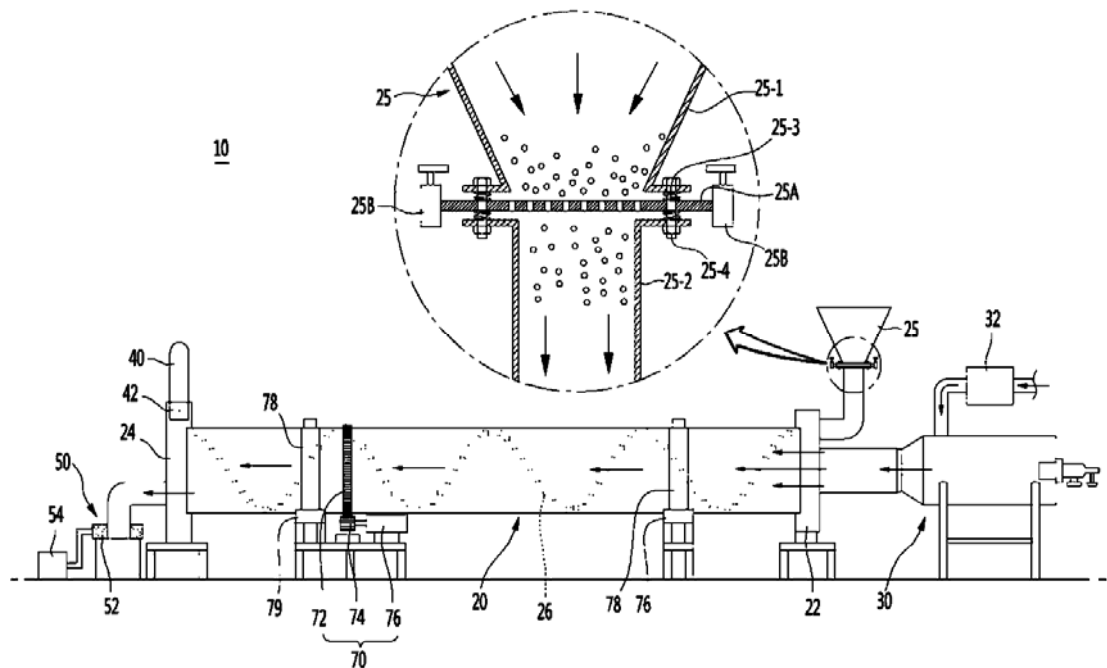
202-ho, 206, Jungang-ro, Gimje-si, Jeollabuk-do 54392 (KR)

(72) **LEE, Eun Myung (KR), PARK, Sung Kook (KR), KIM, Tae Geun (KR)**

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (**DUONG & TRAN CO., LTD**)

(54) **THIẾT BỊ SẤY QUAY ĐỂ SẤY SƠ BỘ NGŨ CỐC NGUYÊN CÁM XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy quay để sấy sơ bộ ngũ cốc nguyên cám xanh, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị sấy quay để sấy sơ bộ ngũ cốc nguyên cám xanh mà có khả năng sấy sơ bộ lượng lớn ngũ cốc nguyên cám xanh, như lúa mạch ở giai đoạn chín xanh, để không tạo ra các cục nhỏ ở trạng thái mà trong đó ngũ cốc nguyên cám xanh chứa lượng lớn độ ẩm trên bề mặt của chúng sau khi ngũ cốc nguyên cám xanh được hấp.



(11) **62600**

(21) 1-2018-05312

(51)⁷ **C12Q 1/68**

(22) 28.11.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN), Trần Thu Hương (VN), Tô Đạo Cường (VN), Phạm Ngọc Khanh (VN), Đỗ Thị Thảo (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYPHENOL TỪ QUẢ ME RỪNG (PHYLLANTHUS EMBLICA) VÀ HỖN HỢP POLYPHENOL CÓ TÁC DỤNG CHỐNG OXY HÓA VÀ BẢO VỆ GAN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp polyphenol có tác dụng chống oxy hóa và bảo vệ gan từ quả Me rừng (*Phyllanthus emblica*). Bằng cách kết hợp hệ dung môi Tween 80 với nồng độ từ 5 đến 10% với kỹ thuật chiết siêu âm, quy trình theo sáng chế đã chiết được các hỗn hợp polyphenol có tác dụng chống oxy hóa và bảo vệ gan. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp polyphenol có tác dụng chống oxy hóa và bảo vệ gan từ quả Me rừng. Quy trình theo sáng chế cho phép phát triển được dược phẩm và thực phẩm chức năng từ quả Me rừng.

- (11) **62601**
- (21) 1-2018-05315 (51)⁸ **C07K 14/135**
- (22) 29.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/062875 29.05.2017 (87) WO2017/207480 07.12.2017
- (30) 16172008.1 30.05.2016 EP
- (71) JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands
- (72) LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PROTEIN RSV F TRƯỚC DUNG HỢP, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ, CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN RSV F TRƯỚC DUNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất protein F virus hợp bào hô hấp (RSV) trước-dung hợp ổn định, phân tử axit nucleic, vectơ, và chế phẩm sinh miễn dịch chứa protein này để phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm RSV.

- (11) **62602**
 (21) 1-2018-05325 (51)⁸ **A61M 11/00**, 35/00, B65D 83/30
 (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/066368 30.06.2017 (87) WO2018/002354 04.01.2018
 (30) 102016000068649 01.07.2016 IT
 (71) POLICHEM S.A. (LU)

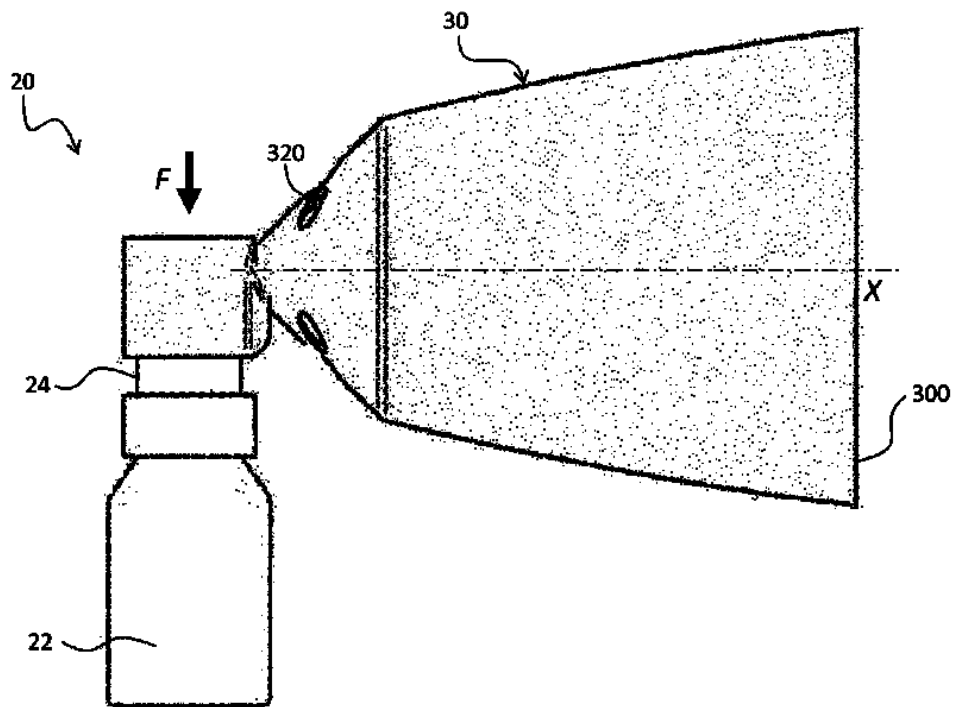
50, Val Fleuri L-1526 Luxembourg, Luxembourg

(72) CERIANI, Daniela (IT), KELLER, Alexander (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

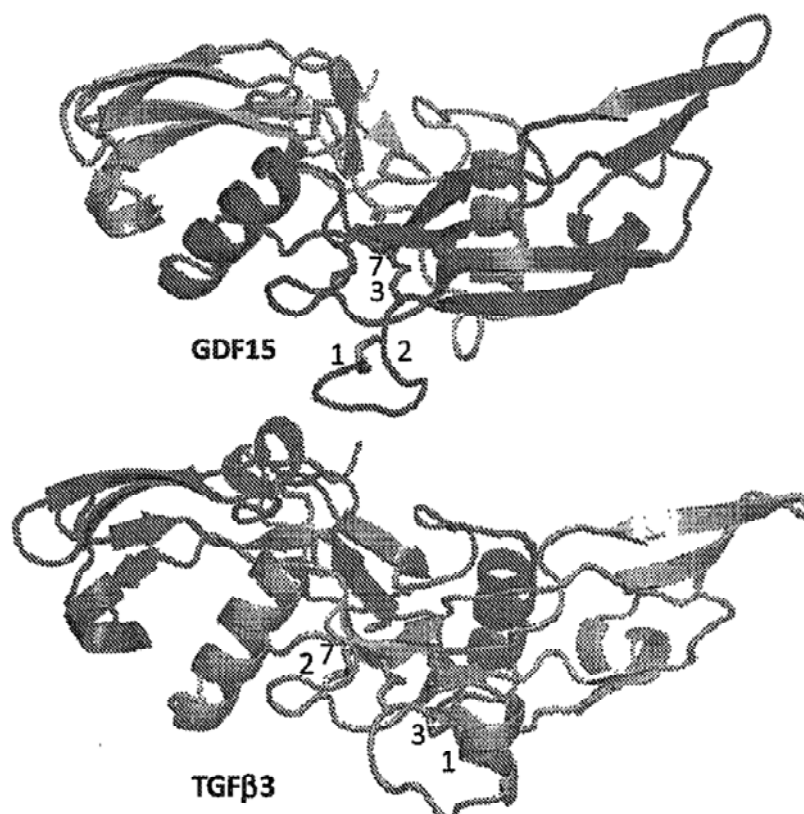
(54) BÌNH XỊT

(57) Sáng chế đề cập đến bình xịt (20) để phóng ra chế phẩm (18) thành dạng bụi nước. Bình này bao gồm: khoang chứa (22) phù hợp để chứa chế phẩm (18), cơ cấu bơm cơ học (24), buồng nạp (26), đầu phun (28) có trục phóng, và phễu phân phối (30) có trục. Cứ khi nào được thao tác, thì cơ cấu bơm cơ học này có thể lấy một lượng định trước của chế phẩm từ khoang chứa, cung cấp lượng chế phẩm đó vào buồng nạp ở phía ngược dòng của đầu phun, và tạo ra áp suất phóng trong buồng nạp. Đầu phun này có thể phóng ra lượng chế phẩm đó dưới dạng bụi sol khí (180). Bình này theo sáng chế là khác biệt ở chỗ phễu phân phối bao gồm, ở gần đầu phun, ít nhất một lỗ xuyên (320) phù hợp để làm cho bên trong của phễu phân phối thông với môi trường xung quanh.



- (11) **62603**
- (21) 1-2018-05331 (51)⁷ **A61K 31/353**, 31/355, 31/01, 31/4415, 31/51, 31/525, 31/714, A61P 25/28
- (22) 17.08.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/MY2016/050046 17.08.2016 (87) WO2017/204618 30.11.2017
- (30) PI 2016701846 23.05.2016 MY
- (71) ATTEST RESEARCH SDN BHD (MY)
121, Jalan Tunku Abdul Rahman, 30010 Ipoh Perak, Malaysia
- (72) YUEN, Kah Hay (MY), HO, David Sue San (MY), WONG, Jia Woei (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN CHẶN HOẶC GIẢM NHẸ BỆNH SA SÚT TRÍ TUỆ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ chứng sa sút trí tuệ ở đối tượng chứa hỗn hợp bao gồm tocotrienol, tocopherol, squalen, vitamin B, và chất mang dược dụng.

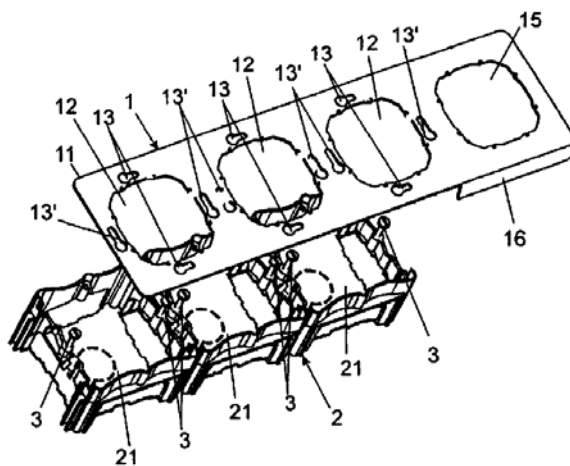
- (11) **62604**
- (21) 1-2018-05361 (51)⁸ **A61K 9/00**, 38/00, 38/18, C07K 14/00, 14/495, 14/765
- (22) 05.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/031197 05.05.2017 (87) WO2017/196647 16.11.2017
- (30) 62/333,886 10.05.2016 US
- (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
- (72) ARMSTRONG, Anthony (US), CONNOR, Judith Ann (US), FURMAN, Jennifer (US), HUANG, Chichi (US), HUNTER, Michael J. (US), LIN-SCHMIDT, Xiefan (US), NELSON, Serena (US), RANGWALA, Shamina (US), MULLICAN, Shannon (US), CHAVEZ, Jose Antonio (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP GDF15, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DUNG HỢP VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**
- (57) Bản mô tả này mô tả các protein dung hợp chứa protein kéo dài thời gian bán thải, cầu nối, và protein GDF15. Bản mô tả này cũng mô tả axit nucleic mã hóa các protein dung hợp, các tế bào tái tổ hợp của chúng, các chế phẩm bao gồm các protein dung hợp, và các phương pháp tạo protein dung hợp để điều trị hoặc ngăn ngừa các tình trạng, rối loạn, bệnh chuyển hóa.



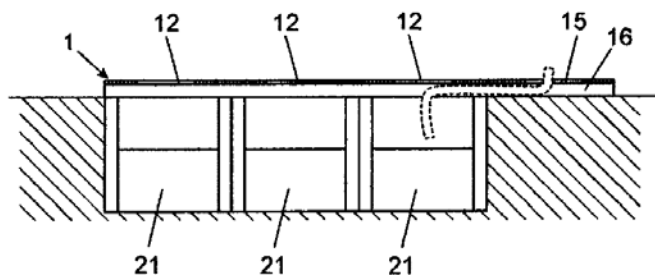
- (11) **62605**
 (21) 1-2018-05363 (51)⁷ **H02G 3/14, 3/12, 3/10**
 (22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/053227 01.06.2017 (87) WO2017/208183 07.12.2017
 (30) P201630752 03.06.2016 ES

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

- (71) SIMON, S.A.U. (ES)
 C/. DIPUTACI N NO 390-392 08013 BARCELONA BARCELONA (ES)
 (72) Vázquez VILLA, Francesc Xavier (ES), PLAJA MIRó, Salvi (ES), ARDERIU COSTAS, Jordi (ES)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) KHUNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ/HOẶC ĐIỆN TỬ
 (57) Khung cho các thiết bị điện và/hoặc điện tử được bố trí ít nhất hai lỗ hổng (12, 15) để gắn chặt các thiết bị điện và/hoặc điện tử bao gồm trong thân có các phương tiện gắn chặt được gắn chặt vào ít nhất một hộp ghép bằng (21), và bao gồm phần đầu tiên kết hợp lỗ hổng (12) dự định được gắn chặt vào hộp ghép bằng (21) bằng các phương tiện gắn chặt phù hợp để gắn chặt khung (1) trên hộp ghép bằng (21) và phần thứ hai kết hợp lỗ hổng (15) không liên kết đến hộp ghép bằng (21). Khung (1), ít nhất là trên phần kết hợp lỗ hổng (15) không liên kết với hộp (21) cho thấy ít nhất một chi tiết tách (16) hỗ trợ khung (1) trên tường nơi được lắp đặt. Chi tiết tách (16) được cấu thành bởi khung (1) chính nó gập lại tạo một nắp hoặc vành, chi tiết tách (16) trải rộng trên toàn bộ hoặc một phần của chu vi của khung (1).



HÌNH 1

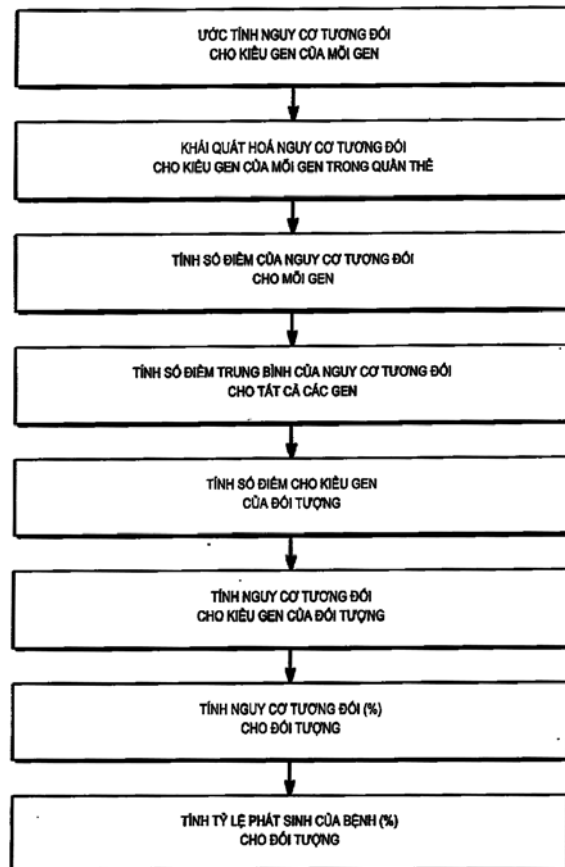


HÌNH 3

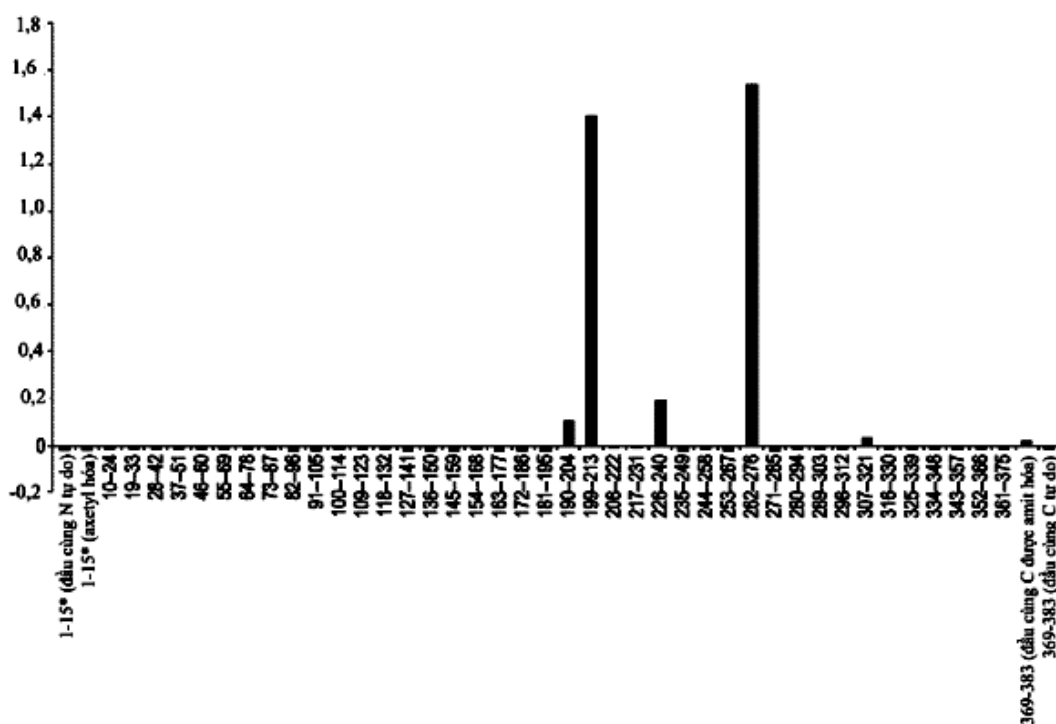
- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62606 | | |
| (21) | 1-2018-05366 | | (51) ⁸ G06F 19/28 , 19/18, 19/00 |
| (22) | 16.05.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/005034 | 16.05.2017 | (87) WO2017/204482 30.11.2017 |
| (30) | 10-2016-0065274 | 27.05.2016 | KR |
| | 10-2017-0058507 | 11.05.2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

- (71) MEDIZEN HUMANCARE INC. (KR)
6fl. Changjin Bldg., 352, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06186, Republic of Korea
- (72) SHIN, Dong Jik (KR), CHUNG, Hyun Kyung (KR), BAE, Yoon Sun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH GEN ĐỂ DỰ ĐOÁN BỆNH BẰNG CÁCH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ ĐIỂM CÓ TRỌNG SỐ CHO NGUY CƠ XUẤT HIỆN BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị phân tích hệ gen để dự đoán bệnh bằng cách sử dụng các dạng đa hình đơn nucleotit (SNP: Single Nucleotide Polymorphisms), cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân tích gen để dự đoán bệnh bằng cách áp dụng phương pháp tính số điểm có trọng số cho nguy cơ xuất hiện bệnh. Các hệ thống phân tích gen thông thường để dự đoán bệnh và sự đáp ứng với thuốc thực hiện một loạt các thủ tục, như tư vấn trước, đăng ký, xác định (xét nghiệm) các biến thể trong hệ gen của cá thể, dự đoán và báo cáo kết quả, các thủ tục đó được thực hiện theo yêu cầu của người yêu cầu và loại bệnh nghi ngờ mắc phải, và thu thập và sử dụng các thông tin liên quan. Tuy nhiên, có phát sinh vấn đề về độ tin cậy vì thiếu sự hiểu biết đúng đắn về những số liệu được công bố rộng rãi và thiếu sự thảo luận về báo cáo khách quan và cụ thể được cung cấp cho người yêu cầu. Hệ thống và thiết bị phân tích hệ gen theo sáng chế thực hiện các bước: tìm ra, dưới dạng là bước thứ nhất, mối liên quan khách quan và cụ thể giữa các SNP và bệnh từ cơ sở dữ liệu liên quan đến bệnh và sự đáp ứng với thuốc, cơ sở dữ liệu nghiên cứu và cơ sở dữ liệu gen sử dụng thuật toán cải tiến; và tính, dưới dạng là bước thứ hai, mức độ nguy cơ xuất hiện bệnh bằng cách phân tích độ phức tạp của các SNP liên quan đến bệnh cụ thể tìm được ở bước thứ nhất. Do đó, hệ thống và thiết bị theo sáng chế có hy vọng đạt được hiệu quả nâng cao độ chính xác của các kết quả dự đoán bệnh.

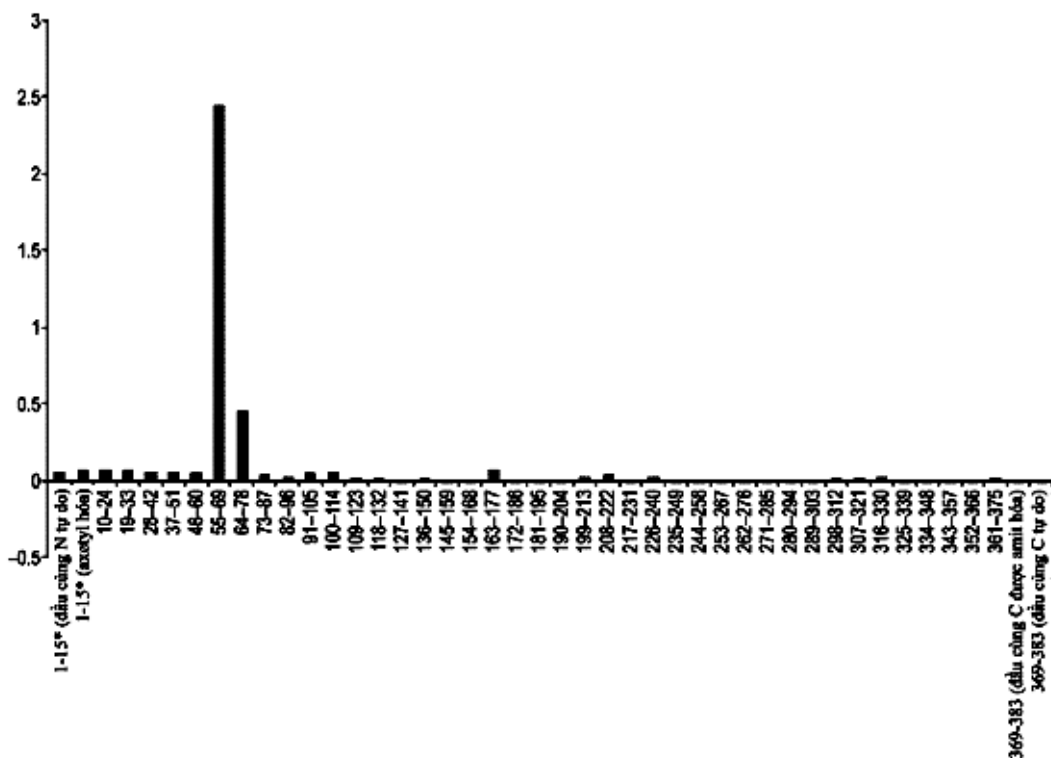


- (11) **62607**
- (21) 1-2018-05388 (51)⁸ **C07K 16/18**, G01N 33/68
- (22) 02.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/052544 02.05.2017 (87) WO2017/191560 09.11.2017
- (30) 62/330,789 02.05.2016 US
- (71) PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)
 Adelphi Plaza, Upper George's Street, Dun Laoghaire, Co. Dublin, A96 T927, Ireland
- (72) BARBOUR, Robin (US), DOLAN, Philip James (US), LIU, Yue (US), ALEXANDER, Svetlana (US), RENZ, Mark (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT TAU, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với Tau. Các kháng thể này ức chế hoặc làm chậm các bệnh gây ra bởi Tau và làm giảm các triệu chứng bị gây ra bởi Tau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp tạo ra kháng thể này.

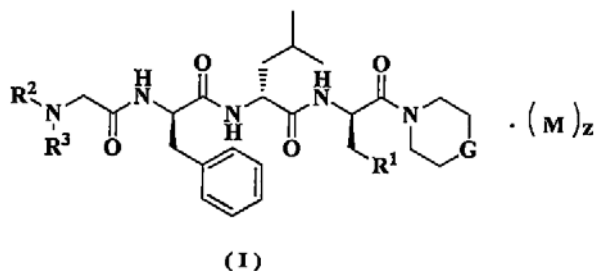


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **62608**
- (21) 1-2018-05389 (51)⁸ **C07K 16/18**, G01N 33/68
- (22) 02.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/052545 02.05.2017 (87) WO2017/191561 09.11.2017
- (30) 62/330.800 02.05.2016 US
- (71) PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)
 Adelphi Plaza, Upper George's Street, Dun Laoghaire, Co. Dublin, A96 T927, Ireland
- (72) BARBOUR, Robin (US), DOLAN, Philip James (US), LIU, Yue (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT TAU, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với Tau. Các kháng thể này ức chế hoặc làm chậm các bệnh gây ra bởi Tau và làm giảm các triệu chứng bị gây ra bởi Tau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp tạo ra kháng thể này.



- (11) **62609**
- (21) 1-2018-05401 (51)⁷ **C07K 5/107**, 1/06, A61K 38/07, A61P 29/00
- (22) 06.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/087328 06.06.2017 (87) WO2017/211272 A1 14.12.2017
- (30) 201610397516.3 07.06.2016 CN
- (71) 1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
- (72) LI, Xin (CN), WANG, Bin (CN), QIAN, Wenjian (CN), CHEN, Yang (CN), HE, Feng (CN), TAO, Weikang (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PHENYL PROPANAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phenyl propanamit có công thức (I), quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó.



(11) **62610**

(21) 1-2018-05411

(51)⁷ **A61K 9/10**, 47/12

(22) 30.11.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO LUTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano lutein, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano lutein.

- (11) **62611**
- (21) 1-2018-05415 (51)⁸ **A23L 5/10**, 7/157, 29/269
- (22) 06.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024747 06.07.2017 (87) WO2018/008710 A1 11.01.2018
- (30) 2016-134453 06.07.2016 JP
- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) FUJIMURA, Ryosuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thực phẩm chiên bột bao gồm các bước phủ tuân tự bột làm vỏ và nguyên liệu làm vỏ lên thực phẩm, và sau đó chiên thực phẩm. Lượng bột làm vỏ được phủ lên thực phẩm là từ 10 đến 30 phần khối lượng, và tốt hơn là từ 15 đến 25 phần khối lượng tính theo 100 phần khối lượng thực phẩm. Đối với phương pháp phủ bột làm vỏ lên thực phẩm, tốt hơn là phủ bột làm vỏ thực phẩm, trong đó độ ẩm được đưa vào bề mặt thực phẩm. Với phương pháp sản xuất thực phẩm chiên bột theo sáng chế, có thể thu được thực phẩm chiên bột mà vẫn giữ được kết cấu như vừa được chiên xong trong một khoảng thời gian sau khi nấu, và không bị suy giảm chất lượng khi được gia nhiệt lại trong lò vi sóng hoặc tương tự.

(11) 62612

(21) 1-2018-05426

(51)⁷ C07F 1/00

(22) 03.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

(75) 1. TRẦN CHÍ (VN)

28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THANH PHONG (VN)

130 ấp Bà Chủ, xã Tân Lâm, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

3. TRẦN TRUYỀN HOÀNG (VN)

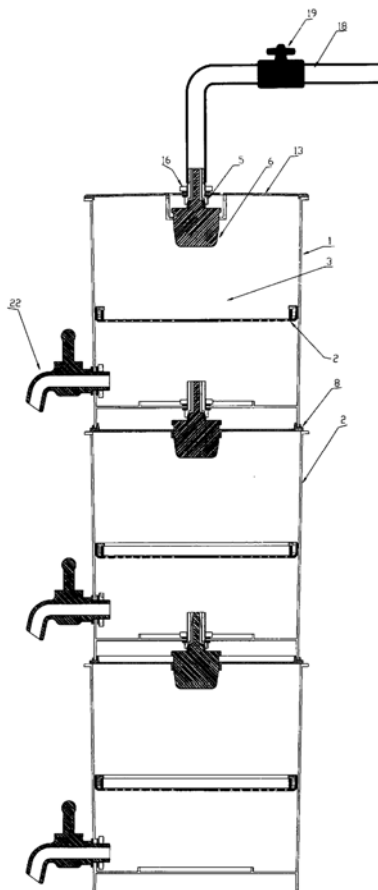
42 lôA, khu dân cư K8, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

4. TRẦN TRUYỀN TIẾN (VN)

3L/2 Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(54) HỆ THỐNG LỌC NƯỚC SINH HOẠT

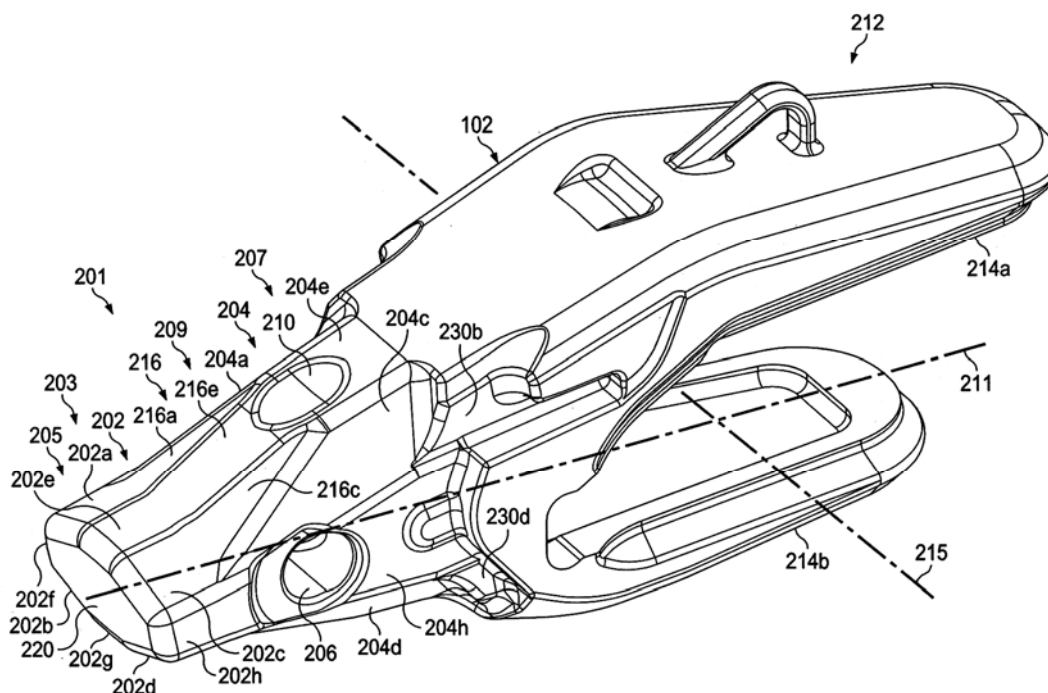
(57) Hệ thống lọc nước gồm nhiều thùng chứa kết nối nhau, trong mỗi thùng chứa được lắp bộ khai chứa (2) và vòi nước (22), bộ khai chứa (2) chứa màng thấm thấu (4) và các thành phần lọc nước (3) bên trong. Nước đi qua bộ khai chứa (2) sẽ được lọc thành nước sạch và được chứa ở ngăn bên dưới. Bộ van (5) và phao (6) được lắp ở nắp đậy (13) và nắp đỡ (8), bộ van (5) làm nhiệm vụ điều tiết không cho nước trong bình chứa tràn ra bên ngoài.



- (11) **62613**
 (21) 1-2018-05523 (51)⁷ **E02F 9/28**
 (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/032242 11.05.2017 (87) WO2017/197169 16.11.2017
 (30) 62/335,789 13.05.2016 US
 62/441,779 03.01.2017 US
 15/589,647 08.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

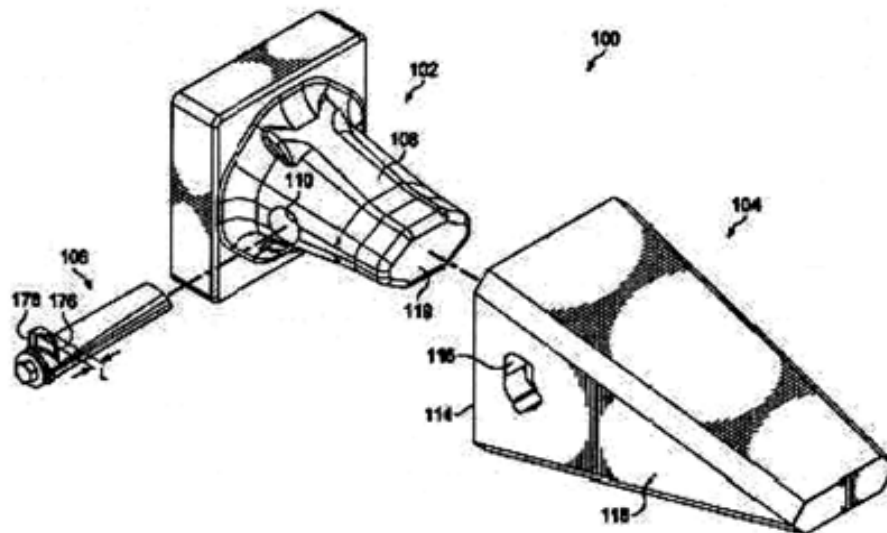
- (71) HENSLEY INDUSTRIES, INC. (US)
 2108 Joe Field Road, Dallas, Texas 75229, United States of America
 (72) BILAL, Mohamad (US), DIAZ, Isai (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CỤM KẾT CẤU BỘ PHẬN MÒN, BỘ PHẬN MÒN ĐÀO ĐẤT RỘNG, BỘ PHẬN MÒN VÀ KẾT CẤU ĐỠ ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỂ TIẾP NHẬN BỘ PHẬN MÒN
 (57) Sáng chế đề cập tới cụm kết cấu bộ phận mòn có thể bao gồm mũi có thể gắn với môi gàu. Mũi có thể bao gồm phần sau có nhóm các bề mặt hầu như phẳng thứ nhất bao gồm nhóm phụ thứ nhất, thứ hai và thứ ba của các bề mặt. Nhóm phụ thứ ba của các bề mặt có thể được tạo góc và định vị giữa nhóm phụ thứ nhất của các bề mặt và nhóm phụ thứ hai của các bề mặt. Mũi cũng có thể bao gồm phần trước được định vị liền kề về phía trước với phần sau, phần trước có nhóm các bề mặt hầu như phẳng thứ hai bao gồm các nhóm phụ thứ tư, thứ năm và thứ sáu của các bề mặt. Nhóm các bề mặt thứ sáu có thể được tạo góc và định vị giữa nhóm phụ thứ nhất của các bề mặt và nhóm phụ thứ hai của các bề mặt. Cụm kết cấu bộ phận mòn cũng có thể bao gồm bộ phận mòn có hốc bao gồm các bề mặt đỡ sau và trước tương ứng với nhóm phụ thứ ba và nhóm phụ thứ sáu của các bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận mòn, kết cấu đỡ được bố trí để tiếp nhận bộ phận mòn và bộ phận mòn đào đất rộng.



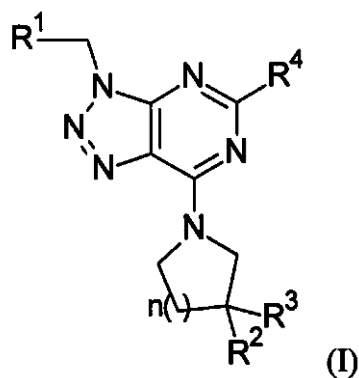
- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62614 | | |
| (21) | 1-2018-05524 | | (51) ⁷ E02F 9/28 , F16B 1/00, 2/22,
19/02, 21/02, 21/12 |
| (22) | 11.05.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/US2017/032235 | 11.05.2017 | (87) WO2017/197163 16.11.2017 |
| (30) | 62/335,424 | 12.05.2016 | US |
| | 62/441,756 | 03.01.2017 | US |
| | 15/589,439 | 08.05.2017 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

- (71) HENSLEY INDUSTRIES, INC. (US)
2108 Joe Field Road Dallas, Texas 75229, United States of America
- (72) Mohamad Bilal (US), Venkata Prakash Vegunta (US), Lawrence Ngigi Waweru (US), Isai Diaz (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CƠ CẤU ĐÀO ĐẤT CÓ CHI TIẾT CHỊU MÒN, CƠ CẤU KHOÁ, PHƯƠNG PHÁP ĐÍNH CHI TIẾT CHỊU MÒN THỨ NHẤT VÀO CHI TIẾT CHỊU MÒN THỨ HAI, VÀ CƠ CẤU CÀI**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cài bao gồm trục được kéo dài có đầu ở cuối, đầu này bao gồm cánh khoá kéo dài ra ngoài theo hướng kính từ chi tiết trục này. Đầu này bao gồm hốc gài. Cơ cấu cài này còn bao gồm mũ có mấu gài để chèn vào hốc gài của mũ này, sao cho sự xoay của mũ này gây ra sự xoay tương ứng của đầu này, mũ này còn bao gồm phần tiếp xúc có các bề mặt phẳng quay mặt ra ngoài theo hướng kính. Cơ cấu cài này còn bao gồm phần tử cản xoay có các bề mặt phẳng quay mặt vào trong để khớp với các bề mặt phẳng quay mặt ra ngoài theo hướng kính của phần tiếp xúc, phần tử cản xoay này còn bao gồm cơ cấu làm vướng kéo dài ra ngoài theo hướng kính, phần tử cản xoay này là đàn hồi để cho phép, nhưng cản trở, sự xoay của mũ này so với phần tử cản xoay này. Các cơ cấu đào đất có chi tiết chịu mòn, các cơ cấu khoá, và các phương pháp đính chi tiết chịu mòn thứ nhất vào chi tiết chịu mòn thứ hai, cũng được đề xuất.



- (11) **62615**
- (21) 1-2018-05539 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 29/00, 25/00, 11/00, 33/00, 35/00
- (22) 20.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/064994 20.06.2017 (87) WO2017/220517 28.12.2017
- (30) 16175924.6 23.06.2016 EP
- (71) F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) GOBBI, Luca (CH), GREYER, Uwe (DE), GUBA, Wolfgang (DE), KRETZ, Julian (DE), MARTIN, Rainer E. (AT), WESTPHAL, Matthias, Valentin (DE), IJZERMAN, Adriaan Pieter (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT [1,2,3]TRIAZOLO[4,5-D]PYRIMIDIN CÓ ÁI LỰC ĐỐI THỤ THỂ CANABINOIT LOẠI 2, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

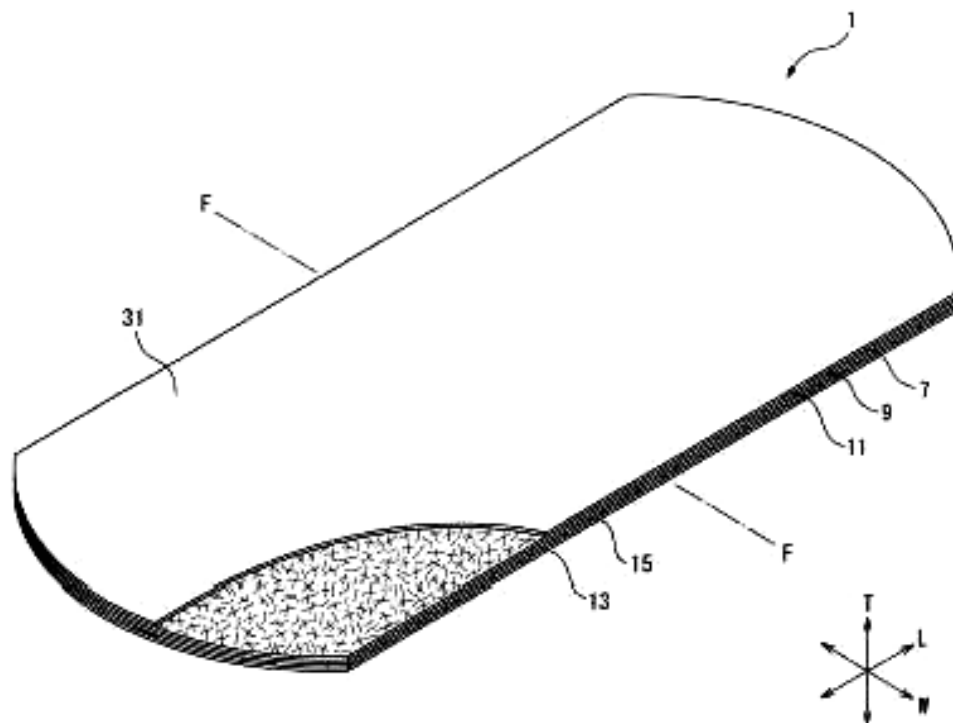


trong đó R¹ đến R⁴ và n là như được xác định trong bản mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được dùng làm thuốc.

- (11) **62616**
 (21) 1-2018-05545 (51)⁷ **A61K 45/00**, A61F 7/02, 7/08, A61K 9/70, A61M 35/00, A61P 25/02, 43/00
 (22) 19.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022582 19.06.2017 (87) WO2018/003584 04.01.2018
 (30) 2016-126739 27.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) HAYASHI, Toshihisa (JP), NODA, Yuki (JP), UEDA, Takahiro (JP), KURASAKO, Ayumi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) MIẾNG DÁN LÀM ẤM
 (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán lụm ấm ít có khả năng gây ra bóng ở nhiệt độ thấp và phần cố định của nó không có xu hướng dính lại trên quần áo. Miếng dán lụm ấm theo sáng chế có kết cấu sau. Miếng dán lụm ấm (1) lần lượt bao gồm tấm áp vụn da dễ thấm chất lỏng và trừ chất lỏng (7), tấm áp vụn quần áo không thấm chất lỏng (11), và phần dán dính (13) để cố định vụn quần áo, trong đó miếng dán lụm ấm (1), khác biệt ở chỗ, miếng dán lụm ấm (1) chứa chất tạo cảm giác ấm kích hoạt các kênh ion điện thể phụ thuộc thụ thể tạm thời (TRP) và dung môi, và không chứa chất phát nhiệt.

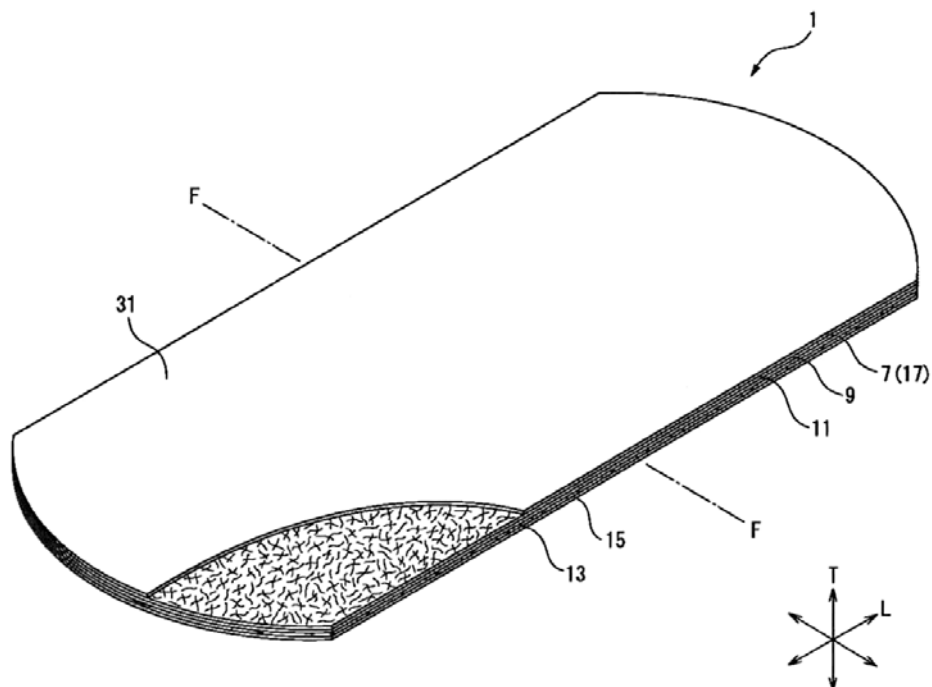


- (11) **62617**
 (21) 1-2018-05546 (51)⁷ **A61F 7/08**, 7/02, A61K 45/00, 47/02, 47/10, 47/44, 8/34, 9/70, A61P 17/
 (22) 19.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022581 19.06.2017 (87) WO2018/003583 04.01.2018
 (30) 2016-126800 27.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) UEDA, Takahiro (JP), NODA, Yuki (JP), HAYASHI, Toshihisa (JP), KURASAKO, Ayumi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) MIẾNG DÁN LÀM ẤM

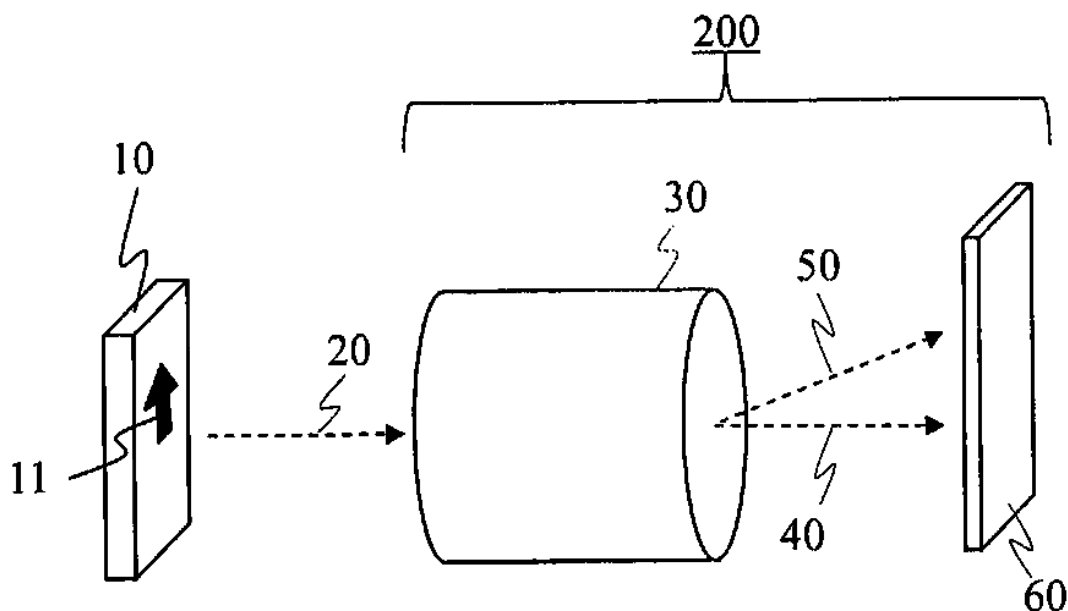
- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán làm ấm có cảm giác mang rất dễ chịu cả vào lúc ban đầu lẫn trong quá trình sử dụng. Miếng dán làm ấm theo sáng chế có kết cấu sau. Miếng dán làm ấm (1) bao gồm tấm áp vào da để thấm chất lỏng và trữ chất lỏng (7) và tấm áp vào quần áo không thấm chất lỏng (11), và có chiều dày (T), trong đó miếng dán làm ấm (1) có lớp làm ấm (17) chứa hỗn hợp chất lỏng tạo cảm giác ấm bao gồm chất tạo cảm giác ấm kích hoạt kênh ion điện thế phụ thuộc thụ thể tạm thời (TRP) của động vật có vú và dung môi, và không chứa chất phát nhiệt, và miếng dán làm ấm (1) có tỷ lệ thay đổi độ bền uốn là 4,0 hoặc thấp hơn theo phương quy định trong vùng xếp chồng lớp làm ấm xếp lên lớp làm ấm (17) theo chiều dày (T), tỷ lệ thay đổi độ bền uốn là tỷ lệ của độ bền uốn sau 3 giờ so với độ bền uốn ở 0 giờ.



- (11) **62618**
 (21) 1-2018-05554 (51)⁷ **G07D 7/1205, 7/202**
 (22) 26.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/065668 26.06.2017 (87) WO2018/001942 A1 04.01.2018
 (30) 16177272.8 30.06.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

- (71) SICPA HOLDING SA (CH)
 Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
 (72) Jean-Luc DORIER (CH), Xavier-Cédric RAEMY (CH), Todor DINOEV (BG),
 Edmund HALASZ (RO)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH CHO VẬT VÀ TẠO RA ĐỘ THẬT CỦA VẬT**
 (57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống tạo ảnh (200) để tạo ảnh và tạo ra độ thật của vật (10) bao gồm cơ cấu tạo ảnh phân tán (30) và cơ cấu cảm biến hình ảnh (60). Các cơ cấu này được định vị sao cho, khi bức xạ điện từ (20) từ vật (10) chiếu sáng cơ cấu tạo ảnh phân tán (30), bức xạ phân ra theo các hướng khác nhau thành ít nhất phần không bị phân tán (40) và phần bị phân tán (50), và các phần này được tạo ảnh bởi cơ cấu cảm biến hình ảnh (60). Hệ thống tạo ảnh (200) được tạo cấu hình để sau đó tạo ra độ thật của vật (10) tùy thuộc ít nhất vào mối quan hệ giữa phần bị phân tán được tạo ảnh, phần không bị phân tán được tạo ảnh, và thông tin phổ tham chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ảnh, chương trình máy tính, sản phẩm chương trình máy tính, và phương tiện lưu trữ.



(11) **62619**

(21) 1-2018-05555

(51)⁷ **G07D 7/1205, 7/202**

(22) 26.06.2017

(43) 25.04.2019

(86) PCT/EP2017/065666 26.06.2017

(87) WO2018/001941 A1 04.01.2018

(30) 16177270.2

30.06.2016

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

(71) SICPA HOLDING SA (CH)

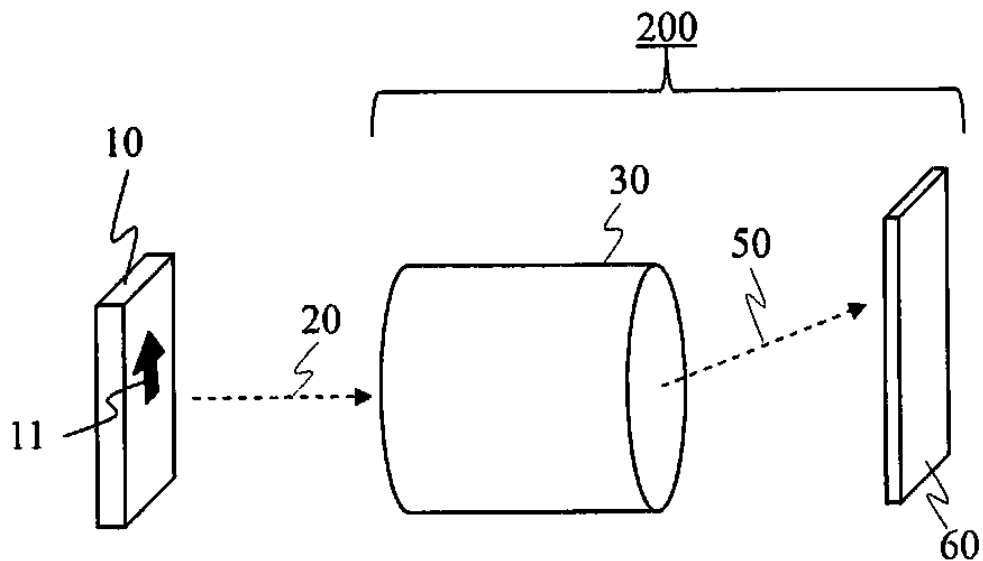
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

(72) Jean-Luc DORIER (CH), Xavier-Cédric RAEMY (CH), Todor DINOEV (BG), Edmund HALASZ (BG)

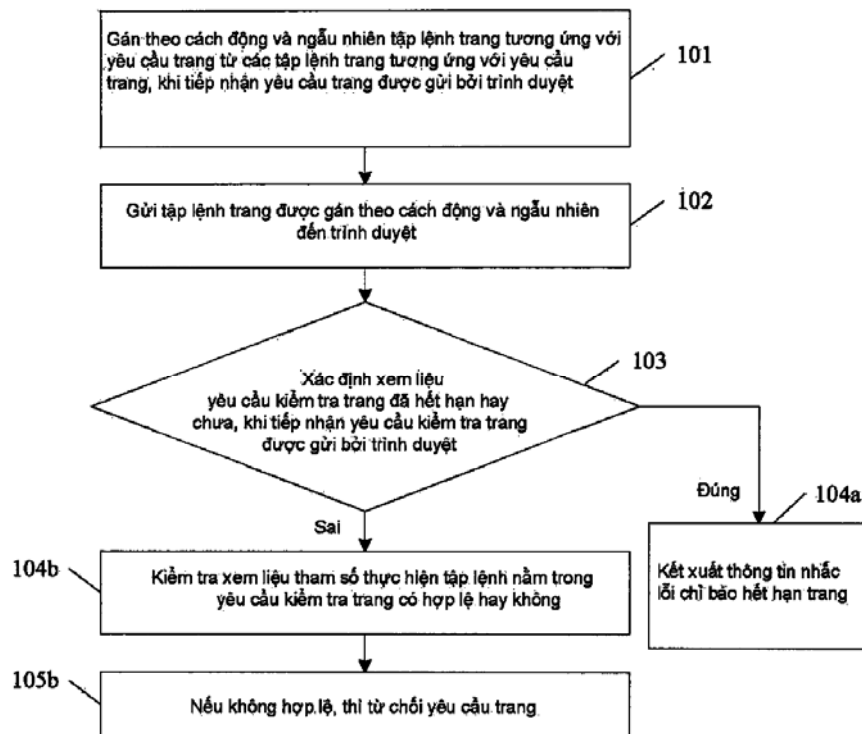
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH ĐỂ TẠO RA ĐỘ THẬT CỦA VẬT**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống tạo ảnh (200) để tạo ra độ thật của vật (10) bao gồm cơ cấu tạo ảnh phân tán (30) và cơ cấu cảm biến hình ảnh (60). Các cơ cấu này được định vị sao cho, khi bức xạ điện từ (20) từ vật (10) chiếu sáng cơ cấu tạo ảnh phân tán (30), bức xạ điện từ được phân tán và tạo ảnh bởi cơ cấu cảm biến hình ảnh (60). Hệ thống tạo ảnh (200) được tạo cấu hình để sau đó tạo ra độ thật của vật (10) tùy thuộc ít nhất vào mối quan hệ giữa bức xạ điện từ phân tán được tạo ảnh và thông tin phổ tham chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ảnh, chương trình máy tính, sản phẩm chương trình máy tính, và phương tiện lưu trữ.

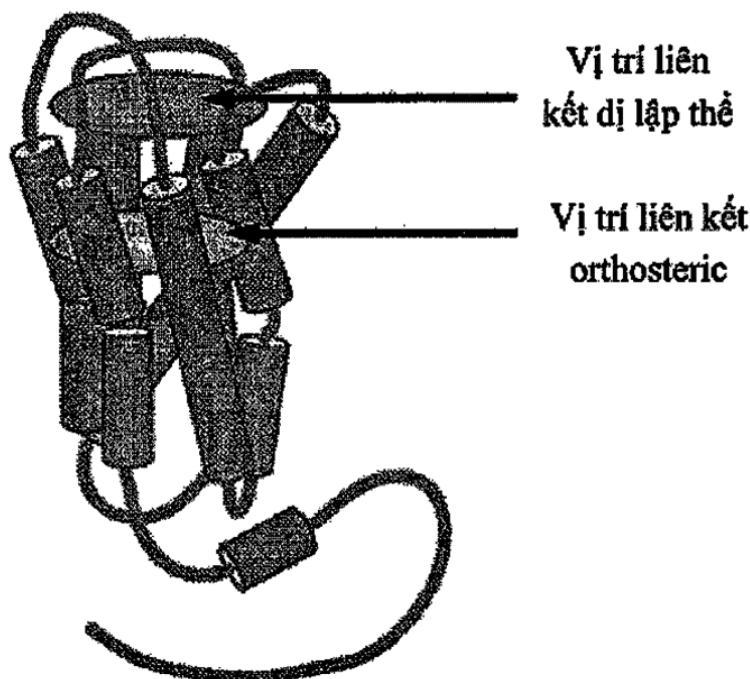


- (11) **62620**
- (21) 1-2018-05571 (51)⁷ **H04L 29/02**
- (22) 18.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/080862 18.04.2017 (87) WO2017/206605 07.12.2017
- (30) 201610377847.0 31.05.2016 CN
- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) LU, Yaran (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGĂN NGỪA MÁY CHỦ BỊ TẤN CÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị ngăn ngừa máy chủ bị tấn công, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật an toàn mạng, để giải quyết vấn đề tính an toàn thấp của máy chủ. Các giải pháp kỹ thuật chính của sáng chế bao gồm các bước sau: gán theo cách động và ngẫu nhiên tập lệnh trang tương ứng với yêu cầu trang từ các tập lệnh trang tương ứng với yêu cầu trang, khi tiếp nhận yêu cầu trang được gửi bởi trình duyệt; gửi tập lệnh trang được gán theo cách động và ngẫu nhiên đến trình duyệt, theo đó trình duyệt này thực hiện tập lệnh trang để thu tham số thực hiện tập lệnh; xác định xem liệu yêu cầu kiểm tra trang đó hết hạn hay chưa, khi tiếp nhận yêu cầu kiểm tra trang được gửi bởi trình duyệt; và nếu đó hết hạn, thì kết xuất thông tin nhắc lỗi chỉ báo hết hạn trang; hoặc nếu chưa hết hạn, thì kiểm tra xem liệu tham số thực hiện tập lệnh nằm trong yêu cầu kiểm tra trang có hợp lệ hay không; và nếu không hợp lệ, thì từ chối yêu cầu trang. Sáng chế chủ yếu được sử dụng để ngăn ngừa máy chủ bị tấn công.



- (11) **62621**
- (21) 1-2018-05575 (51)⁷ **A61K 36/076**, 36/539, 36/54, 8/97, A61P 1/00, A61Q 11/00
- (22) 21.10.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2016/081296 21.10.2016 (87) WO2018/003134 04.01.2018
- (30) 2016-128016 28.06.2016 JP
- (71) NIPPON ZETTOC CO., LTD. (JP)
26-2, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630512, Japan
- (72) INAGAKI, Mizuki (JP), TSUBOKAWA, Satomi (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO KHOANG MIỆNG**
- (57) Sáng chế được đặc trưng bởi chế phẩm dùng cho khoang miệng bao gồm rễ cây thuộc chi hoàng cầm, vỏ quế và phục linh. Khi tỷ lệ khối lượng của rễ cây thuộc chi hoàng cầm trong chế phẩm được ký hiệu là X_A (% khối lượng) và tỷ lệ khối lượng của vỏ quế trong chế phẩm được ký hiệu là X_B (% khối lượng), thì tốt nhất là hệ thức sau được thỏa mãn: $0,00005 \leq X_B/X_A \leq 20000$. Hơn nữa, khi tỷ lệ khối lượng của rễ cây thuộc chi hoàng cầm trong chế phẩm được ký hiệu là X_A (% khối lượng) và tỷ lệ khối lượng của phục linh trong chế phẩm được ký hiệu là X_C (% khối lượng), thì tốt nhất là hệ thức sau được thỏa mãn: $0,000025 \leq X_C/X_A \leq 40000$. Chế phẩm dùng cho khoang miệng theo sáng chế có thể bao gồm nhiều dược liệu thô có tác dụng ngăn ngừa mùi hôi miệng ở liều dùng thấp hơn so với liều lượng sử dụng dược liệu ở dạng thô đơn lẻ.

- (11) **62622**
- (21) 1-2018-05582 (51)⁷ **A61K 31/395**, 31/5025, C07D 495/04
- (22) 22.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/038711 22.06.2017 (87) WO2017/223290 28.12.2017
- (30) 62/353,447 22.06.2016 US
- 62/418,638 07.11.2016 US
- 62/471,281 14.03.2017 US
- (71) VANDERBILT UNIVERSITY (US)
305 Kirkland Hall, 2201 West End Avenue, Nashville, TN 37240, United States of America
- (72) LINDSLEY, Craig W. (US), CONN, P. Jeffrey (US), ENGERS, Darren W. (US), BOLLINGER, Sean (US), TARR, James C. (US), SPEARING, Paul (US), ENGERS, Julie L. (US), LONG, Madeline (US), BRIDGES, Thomas M. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ DƯƠNG CỦA THỤ THỂ MUSCARINIC AXETYLCHOLIN M₄, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ba vòng, bao gồm các hợp chất pyrimido[4',5':4,5]thieno[2,3-c]pyridazin-8-amin, pyrido[3',2M,5]thieno[3,2-d]pyrimidin-4-amin, pyrazino[2',3':4,5]thieno[3,2-d]pyrimidin-4-amin, pyrido[3',2':4,5]furo[3,2-d]pyrimidin-4-amin, và pyrimido[4',5':4,5]furo[2,3-c]pyridazin-8-amin, có thể hữu dụng làm chất điều biến dị lập thể dương của thụ thể muscarinic axetylcholin M₄ (mAChR M₄). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và bộ kit chứa hợp chất này.



- (11) **62623**
 (21) 1-2018-05588 (51)⁷ **H02G 1/02**, B25B 7/02, 7/12, B25J 1/00
 (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/017921 11.05.2017 (87) WO2017/195868 16.11.2017
 (30) 2016-096099 12.05.2016 JP

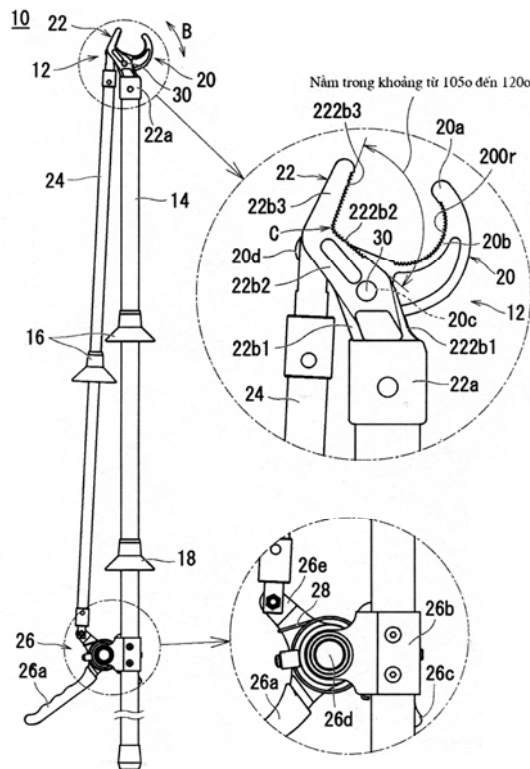
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

(72) ORIKAWA Tomohiro (JP)

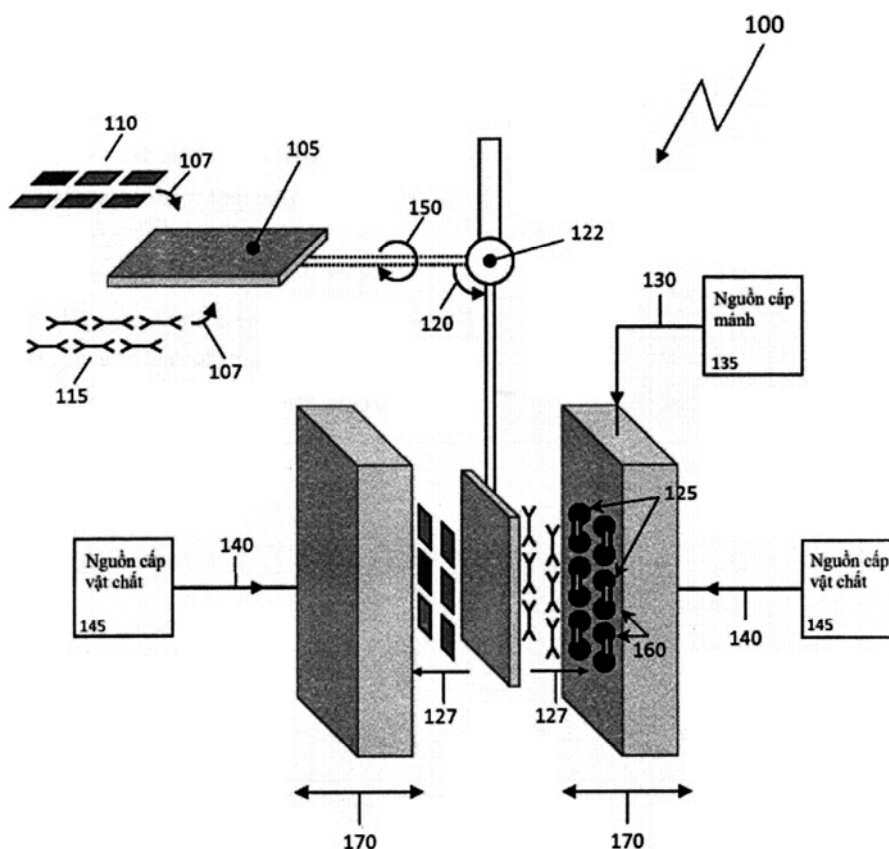
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ KẸP ĐỂ LÀM VIỆC TRỰC TIẾP VỚI DÂY ĐANG CÓ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp để làm việc trực tiếp với dây đang có điện và có khả năng kẹp chặt dây điện tương đối dày và dây điện tương đối mảnh bằng cách dùng một cần thao tác cách điện. Dụng cụ kẹp (10) để làm việc trực tiếp với dây đang có điện theo sáng chế khác biệt ở chỗ, bao gồm cần thao tác cách điện (14) phân kẹp chặt (12) có phần kẹp chặt di động (20) và phần kẹp chặt cố định (22), cần thao tác cách điện phụ (24) và phần thao tác kẹp chặt (26) trong đó: phần kẹp chặt cố định (22) được tạo ra thành hình dạng, mà phần đầu của nó được phân chia thành hai phần: phần kẹp chặt di động (20) có bề mặt cong dạng hình cung 200r được tạo ra để đi vào tiếp xúc với dây điện (84) và có dạng hình cung trên mặt phẳng chứa hướng dọc trục của cần thao tác cách điện (14); phần kẹp chặt cố định (22) có đoạn gài khớp C có hình dạng được uốn cong theo góc tù để kẹp chặt có dây điện (84) có đường kính nhỏ và dây điện (84) có đường kính lớn; và khi phần kẹp chặt (12) nằm ở trạng thái đóng, khoảng trống dạng hình quạt được tạo ra giữa bề mặt cong dạng hình cung 200r của phần kẹp chặt di động (20) và đoạn gài khớp C của phần kẹp chặt cố định (22).



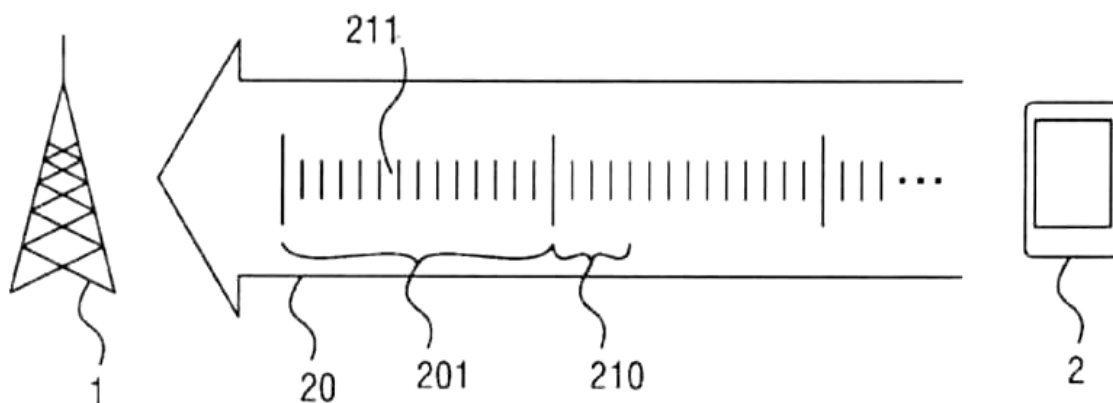
- (11) **62624**
- (21) 1-2018-05591 (51)⁷ **A43B 13/00**, B29D 35/12
- (22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/062407 23.05.2017 (87) WO2017/202840 30.11.2017
- (30) 10 2016 209 045.3 24.05.2016 DE
- (71) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Str. 1, 91074 Herzogenaurach, Germany
- (72) LE, Tru Huu Minh (VN), LANDECK, Carsten (DE), HOLMES, Christopher Edward (GB), WARDLAW, Angus (GB), DYCKMANS, Christoph (DE), FATHI, Amir (IR), KEMMER, Constantin Joachim Nikolas (DE), ROMANOV, Victor (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO THEO CÁCH TỰ ĐỘNG CÁC ĐẾ GIÀY, ĐẾ GIÀY VÀ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để chế tạo các đế giày một cách tự động. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp chế tạo tự động các đế giày bao gồm các bước: (a) nạp tấm chuyển với ít nhất một chi tiết đế ngoài và ít nhất một chi tiết đỡ, (b) định vị tấm chuyển đã nạp liên kề với phần thứ nhất và phần thứ hai của khuôn đế giày, (c) chuyển ít nhất một chi tiết đế ngoài từ tấm chuyển tới phần thứ nhất và chuyển ít nhất một chi tiết đỡ từ tấm chuyển tới phần thứ hai của khuôn đế giày, (d) điền đầy khuôn đế giày bằng các mảnh riêng biệt, và (e) cấp vật chất để dính và/hoặc làm tan chảy các mảnh với nhau và với ít nhất một chi tiết đế ngoài.



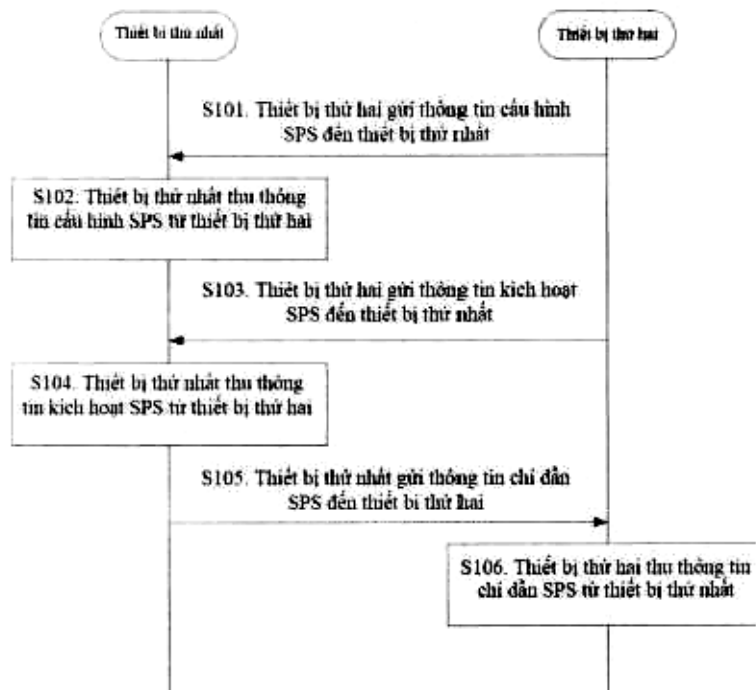
- (11) **62625**
 (21) 1-2018-05597 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/061329 11.05.2017 (87) WO2017/194673 16.11.2017
 (30) 62/335,809 13.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE- 164 83 Stockholm, Sweden
 (72) WIKSTROM, Gustav (SE), ANDERSSON, Mattias (SE), FALCONETTI, Laetitia (FR), LARSSON, Daniel (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT ĐẶT CHIỀU DÀI CỦA KHOẢNG THỜI GIAN TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ VÔ TUYẾN, VÀ NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp trong hệ thống truyền thông mà bao gồm thiết bị vô tuyến và nút mạng truy cập vô tuyến, phương pháp này bao gồm và/hoặc khởi tạo bước thiết đặt, ở thiết bị vô tuyến này, chiều dài của khoảng thời gian truyền (Transmission Time Interval - TTI) trên kênh điều khiển đường lên vật lý; bước truyền thông tin điều khiển, bởi thiết bị vô tuyến này, trên kênh điều khiển đường lên vật lý này với chiều dài khoảng thời gian truyền đó được thiết đặt; và bước thay đổi chiều dài khoảng thời gian truyền cần được thiết đặt bởi thiết bị vô tuyến đó, dựa trên đặc điểm kênh hoặc đặc điểm phân tải hữu ích giữa thiết bị vô tuyến và nút mạng truy cập vô tuyến đó.



- (11) **62626**
- (21) 1-2018-05600 (51)⁷ **H04W 72/12**
- (22) 13.05.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2016/082132 13.05.2016 (87) WO2017/193403 16.11.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) SHI, Jie (CN), LI, Chao (CN), ZHANG, Xingwei (CN), SUN, Yinghua (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là phương pháp, thiết bị, và hệ thống lập lịch, để giải quyết vấn đề là tài nguyên lập lịch bị lãng phí khi việc truyền SPS với khoảng thời gian lập lịch tương đối ngắn được ứng dụng cho dịch vụ xe tới X (V2X). Phương pháp lập lịch được đề xuất theo sáng chế bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin cấu hình lập lịch bán ổn định (SPS) từ thiết bị thứ hai, trong đó thông tin cấu hình SPS được sử dụng để chỉ báo cấu hình tài nguyên SPS được sử dụng bởi thiết bị thứ hai; thu, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin kích hoạt SPS từ thiết bị thứ hai, trong đó thông tin kích hoạt SPS được sử dụng để chỉ báo tài nguyên SPS được kích hoạt, và tài nguyên SPS được kích hoạt là một hoặc nhiều tài nguyên SPS trong cấu hình tài nguyên SPS, và gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin chỉ dẫn -SPS đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin chỉ dẫn SPS được sử dụng để chỉ dẫn sử dụng hoặc không sử dụng tài nguyên lập lịch của tài nguyên SPS được kích hoạt. Các phương án của sáng chế được ứng dụng cho truyền thông V2X.



- (11) **62627**
 (21) 1-2018-05615 (51)⁷ **A61K 8/35**, A23L 33/10, 33/15, 33/18, A61K 8/36, 8/64, 8/67, 8/97, A61Q 19/08
 (22) 22.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/006574 22.06.2017 (87) WO2017/222317 28.12.2017
 (30) 10-2016-0077927 22.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

(71) **BOTANICSENS (KR)**
 (Jung-dong) #503, 5th Floor, 68, Giji-ro Deokjin-gu, Jeonju-si Jeollabuk-do 54871, Republic of Korea

(72) **PARK, Tae Sun (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG DƯỠNG ẨM CHO DA, TẨY DA CHẾT, TĂNG CƯỜNG TÍNH ĐÀN HỒI CHO DA, NGĂN NGỪA DA BỊ TẮY ĐỎ, CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DA BỊ NHĂN, HOẶC GIẢM SỰ LÃO HÓA CỦA DA DO ÁNH NẮNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng cường dưỡng ẩm cho da, tẩy da chết, tăng cường tính đàn hồi của da, ngăn ngừa da tẩy đỏ, cải thiện tình trạng da bị nhăn, và/hoặc giảm sự lão hóa của da do ánh nắng mặt trời bằng cách sử dụng chế phẩm mỹ phẩm, chế phẩm thực phẩm chức năng chăm sóc sức khỏe, dược phẩm, và dược mỹ phẩm có chứa ionon hoặc muối của ionon làm thành phần hoạt tính.

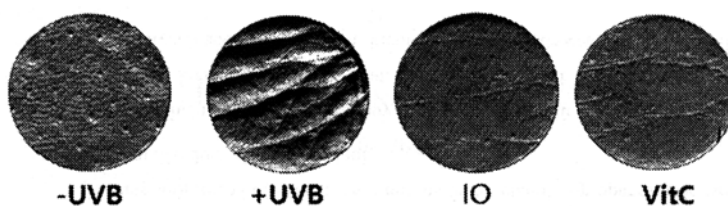


FIG. 5A

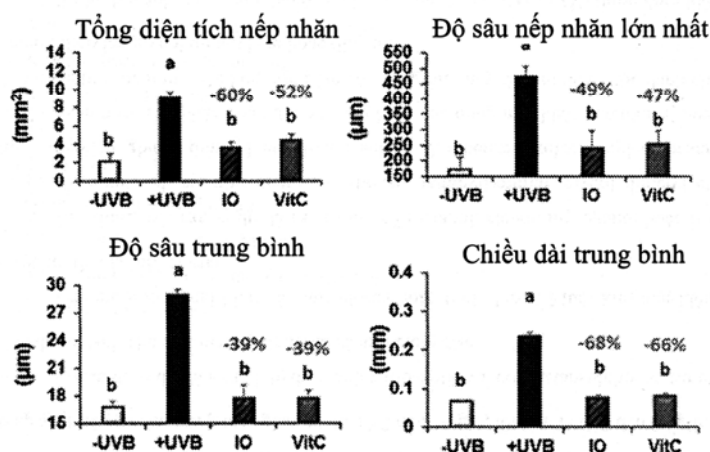


FIG. 5B

- (11) **62628**
- (21) 1-2018-05618 (51)⁷ **C12N 1/16**, A23L 31/10, 31/15, 33/14, 33/175, A61K 8/44, 8/9728, 31/401, 36/06, A61P 17/16, 43/00, A61Q 5/02, 5/06, 5/12, 19/00, 19/10, C12P 13/24
- (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/017932 11.05.2017 (87) WO2017/195870 16.11.2017
- (30) 2016-096566 12.05.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLOINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NARITA, Yukihiko (JP), FUKUI, Yuko (JP), MATSUOKA, Tatsuo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẾ BÀO NẤM MEN HOẶC GIỐNG CÂY TẾ BÀO HOẶC CHIẾT PHẨM CỦA NÓ CHỨA L-HYDROXYPROLIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-HYDROXYPROLIN VÀ CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG L-HYDROXYPROLIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào nấm men hoặc giống cây tế bào hoặc chiết phẩm của nó là tế bào nấm men hoặc giống cây tế bào của ít nhất một nấm men được chọn từ nhóm bao gồm *Kodamaea ohmeri*, *Metschnikowia reukaufii*, *Meyerozyma caribbica*, *Meyerozyma guilliermondii*, và *Clavispora lusitaniae* hoặc chiết phẩm của chúng, chứa L-hydroxyprolin, trong đó tỷ lệ giữa lượng ($\mu\text{g/mL}$) L- hydroxyprolin với tổng lượng ($\mu\text{g/mL}$) L-prolin (Pro) và L-hydroxyprolin (Hyp) như được xác định bằng công thức ($100 \times \text{Hyp}/(\text{Pro} + \text{Hyp})$) là nằm trong khoảng từ 35 đến 100. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất L-hydroxyprolin và chế phẩm tăng cường L-hydroxyprolin.

(11) **62629**

(21) 1-2018-05623

(51)⁷ **G09B 19/10**, 23/02

(22) 11.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

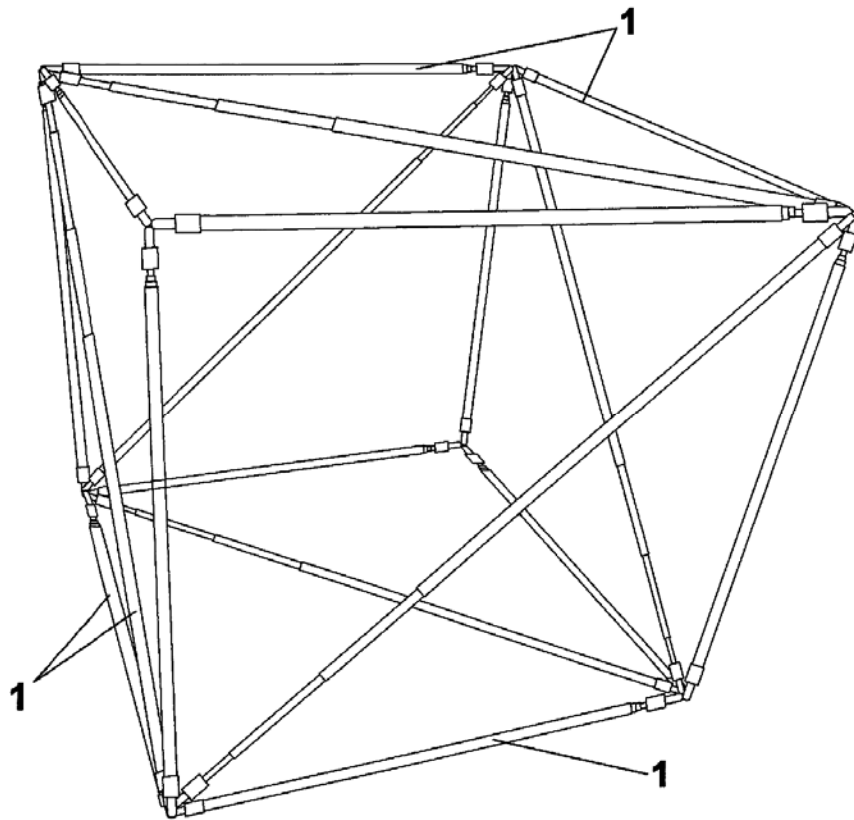
(75) NGUYỄN HUY NGỌC (VN)

175 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

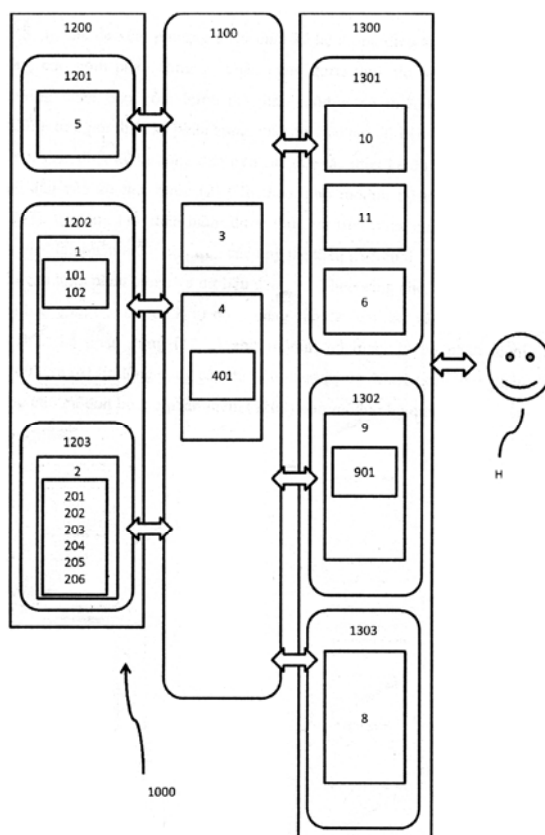
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BỘ LẮP GHÉP HÌNH HỌC ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lắp ghép hình học đa năng bao gồm các thanh cơ sở (1) được liên kết với nhau bằng vòng tròn kết nối (2), khác biệt ở chỗ thanh cơ sở (1) được chế tạo gồm các đoạn ống hình trụ lồng vào nhau, ở mỗi đầu thanh cơ sở (1) có bố trí đầu móc có khóa (1.5) để dễ dàng tháo lắp, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ các mô hình lắp ghép được có thể chuyển đổi kích thước từ kích thước cơ bản sang các kích thước lớn hơn và ngược lại nhờ việc thay đổi độ dài của thanh cơ sở (1) khi các đoạn ống hình trụ tạo nên nó trượt và tự quay trong lòng của nhau, đồng thời các mô hình dựng được có thể biến đổi thành nhiều kiểu hình khác nhau, mỗi kiểu hình gồm nhiều dáng điệu khác nhau tùy thuộc vào sự sáng tạo của người sử dụng.



- (11) **62630**
- (21) 1-2018-05625 (51)⁷ **G06F 17/50**, B61L 19/00, 27/00
- (22) 14.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/064555 14.06.2017 (87) WO2017/216229 21.12.2017
- (30) 16305725.0 14.06.2016 EP
- (71) ALSTOM TRANSPORT TECHNOLOGIES (FR)
48 rue Albert Dhalenne 93400 SAINT-OUEN, France
- (72) GENUALDO, Michele (IT), STANGHELLINI, Sanzio (IT), BARTOLOTTI, Daniele (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT KẾ THỰC HIỆN THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHÓA LIÊN ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế hệ thống điều khiển khóa liên động bao gồm phần cứng và phần mềm được thực thi bởi phần cứng, phương pháp bao gồm bước (1), nhờ môđun bộ thiết kế phần cứng (1202), tự động thiết kế phần cứng, nhờ đó việc tạo dữ liệu cấu hình phần cứng, việc thiết kế tự động dựa trên các quy tắc thiết kế định trước và dữ liệu đầu vào cụ thể, bước (2) tiếp theo, nhờ môđun bộ tạo phần mềm (1203), tự động tạo phần mềm được thực thi trên phần cứng được thiết kế, việc tạo phần mềm dựa trên các quy tắc kiến trúc cụ thể định trước dữ liệu cấu hình phần cứng, và dữ liệu đầu vào. Theo sáng chế, phương pháp còn bao gồm các bước (3) tự động cung cấp dữ liệu đầu vào cho môđun bộ thiết kế phần cứng (1202) nhờ môđun bộ quản lý bộ phần mềm (1100), và (4) tự động cung cấp dữ liệu đầu vào và dữ liệu cấu hình phần cứng cho môđun bộ tạo phần mềm (1203) nhờ môđun bộ quản lý bộ phần mềm.



- (11) **62631**
(21) 1-2018-05633 (51)⁷ **F25D 17/06**, 19/00, F25B 39/02, 39/04
(22) 07.12.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/KR2016/014315 07.12.2016 (87) WO2018/008815 11.01.2018
(30) 10-2016-0086648 08.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2018

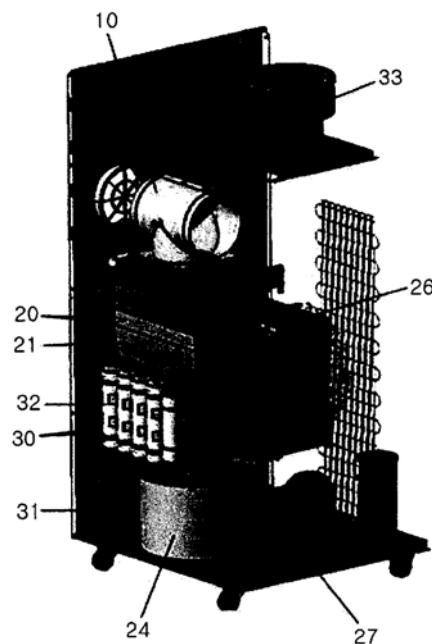
(71) AIR WATER KOREA CO., LTD. (KR)
(Oryong-dong, Korea Electronics Technology Institute) #208 Air Consumer Electronics Innovation Support Center, 226 Cheomdangwagi-ro, Buk-gu, Gwangju 61011, Republic of Korea

(72) NAM, Jae Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

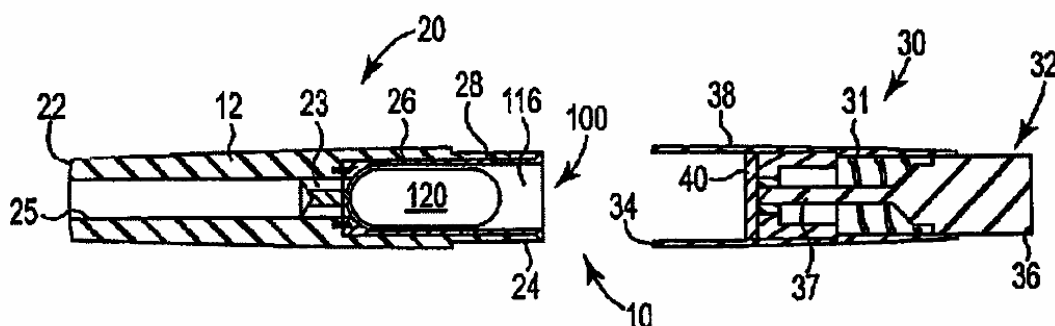
(54) **HỆ THỐNG THU NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ HIỆU SUẤT CAO DÙNG CHO VÙNG KHÍ HẬU NHIỆT ĐỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu nước trong không khí hiệu suất cao dùng cho vùng khí hậu nhiệt đới, hệ thống này bao gồm hệ thống lọc, trong đó giàn bay hơi được bố trí trong không gian chứa bên trong của thân chính và giàn ngưng được lắp trong phần có đột lỗ được tạo đi xuyên qua thành bên của thân chính để cho không khí được làm mát trong thân chính dùng để phân tán nhiệt sinh ra trong giàn ngưng để cải thiện hiệu suất khử ẩm. Cấu hình của hệ thống thu nước trong không khí hiệu suất cao bao gồm: thiết bị hút không khí để hút và cấp không khí bên ngoài; thiết bị tạo nước để làm ngưng tụ khí ẩm từ không khí được cấp từ thiết bị hút không khí để thu nước; và thiết bị làm sạch nước để lọc và làm sạch nước thu được bằng thiết bị tạo nước đến trạng thái uống và sử dụng được. Thiết bị tạo nước được tạo bằng cách bao gồm thân chính có không gian chứa được tạo trong đó và giàn bay hơi, phễu, phần trữ nước, giàn ngưng và máy nén được lắp trong thân chính.



- (11) **62632**
- (21) 1-2018-05635 (51)⁷ **C12N 1/16**, A23L 31/10, 33/14, 33/175, A61K 8/44, 8/64, 8/99, A61Q 19/00, 19/08, C07D 207/16, C12P 13/24, C12R 1/645
- (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/017937 11.05.2017 (87) WO2017/195873 16.11.2017
- (30) 2016-096567 12.05.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NARITA, Yukihiko (JP), FUKUI, Yuko (JP), MATSUOKA, Tatsuo (JP), OGAWA, Jun (JP), HIBI, Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẾ BÀO NẤM MEN HOẶC GIỐNG CÂY TẾ BÀO YARROWIA LIPOLYTICA HOẶC CHIẾT PHẨM CỦA NÓ CHỨA L-HYDROXYPROLIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-HYDROXYPROLIN VÀ CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG L-HYDROXYPROLIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào nấm men hoặc giống cây tế bào *Yarrowia lipolytica* hoặc chiết phẩm của nó chứa L-hydroxyprolin, trong đó tỷ lệ của lượng ($\mu\text{g/mL}$) L-hydroxyprolin trên tổng lượng ($\mu\text{g/mL}$) L-prolin (Pro) và L-hydroxyprolin (Hyp) xác định theo công thức $(100 \times \text{Hyp}/(\text{Pro} + \text{Hyp}))$ nằm trong khoảng từ 35 đến 100. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất L-hydroxyprolin và chế phẩm tăng cường L-hydroxyprolin.

- (11) **62633**
- (21) 1-2018-05638 (51)⁷ **A61M 11/02**, 15/00, A24F 47/00, A24D 3/06, A61M 15/06, 31/00
- (22) 14.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/053545 14.06.2017 (87) WO2018/007886 11.01.2018
- (30) 16178327.9 07.07.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) ZUBER, Gerard (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ THỐNG HÚT NICOTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG HÚT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hút phù hợp để tạo ra các hạt nicotin bao gồm phần đặt vào miệng được ghép có thể tháo được vào phần đầu xa. Phần đặt vào miệng bao gồm khoang chứa viên nang và kênh dẫn khí của phần đặt vào miệng mà kéo dài từ đầu phần đặt vào miệng đến khoang chứa viên nang. Phần đầu xa bao gồm chi tiết xuyên thủng được ghép với phần đầu xa và màng có thể làm kín lại được tạo kết cấu để làm kín khoang chứa viên nang khi phần đặt vào miệng được ghép với phần đầu xa. Màng có thể làm kín lại được tạo kết cấu để làm kín lại khi chi tiết xuyên thủng di chuyển ra khỏi màng có thể làm kín lại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống hút này.



(11) **62634**

(21) 1-2018-05640

(51)⁷ **A01K 31/00**, 31/14

(22) 13.12.2018

(43) 25.04.2019

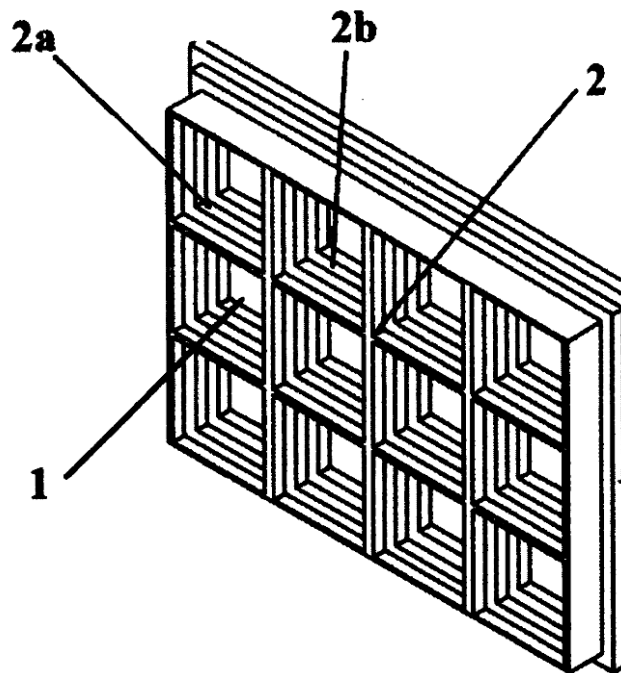
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(75) **TRẦN DUY HÙNG (VN)**

A18 Cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CƠ CẤU ĐÀ TỔ YẾN ĐA TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đà tổ yến đa tầng có cấu tạo gồm: trần nhà yến (1) là mặt phẳng thuộc phần trần nhà của nhà yến; phía dưới bề mặt trần nhà yến (1) có nhiều ô đà yến (2) bố trí liền kề hoặc không liền kề nhau và được cấu tạo từ vật liệu xây dựng có đặc tính cứng và bền; trong đó trần nhà yến (1) và các ô đà yến (2) được đúc nguyên khối từ vật liệu gỗ hoặc vật liệu xây dựng gồm hỗn hợp cát, đá và xi măng; mỗi ô đà yến (2) có cấu tạo hình khối và hình dạng nhìn từ dưới lên trần nhà yến (1) là hình đa giác hoặc hình tròn được phân tầng như dạng bậc thang và được phân thành ít nhất hai tầng; mỗi tầng bậc thang của ô đà yến (2) gồm có các mặt đứng (2a) và các mặt ngang (2b), trong đó các mặt đứng (2a) là bề mặt vuông góc so với bề mặt của trần nhà yến (1), các mặt ngang (2b) là bề mặt song song so với bề mặt của trần nhà yến (1); trong đó, chiều cao của bề mặt đứng (2a) có kích thước từ 5cm đến 100cm.



- (11) **62635**
(21) 1-2018-05657 (51)⁷ **C11D 1/22**, 3/04, 3/10, 3/14, 3/48, A01N 25/30, 41/02, 41/04, 59/02, 59/08, C11D 17/06, 3/12, A01N 59/00, 25/12
- (22) 09.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2017/060990 09.05.2017 (87) WO2017/215845 A1 21.12.2017
(30) 16174240.8 13.06.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) DAGAONKAR Manoj Vilas (IN), EARLA Saikumar (IN), GHOSH Somnath (IN), MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN), NAIR Rohini Sukumaran (IN), SRAH Kunal Dhirajlal (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG CHỨA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT VÀ CHẤT PHỤ GIA KIỀM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng bột không chứa chất tẩy trắng để làm sạch bề mặt cứng, chế phẩm này chứa:
(i) chất hoạt động bề mặt anion không phải xà phòng với lượng từ 1 đến 5% trọng lượng; và,
(ii) chất phụ gia làm mềm nước không phải phosphat có độ kiềm tích trữ nhỏ hơn 40ml của HCl 0,1N trong dung dịch nước 1%; và,
(iii) chất mài mòn thứ nhất có chỉ số Mohs từ 3 đến 5 và chất mài mòn thứ hai có chỉ số Mohs từ 5,5 đến 7, lượng tổng từ 15 đến 70% trọng lượng chế phẩm, trong đó tỷ lệ giữa lượng của chất hoạt động bề mặt với chất phụ gia làm mềm nước nêu trên là từ 1:0,5 đến 1:25.

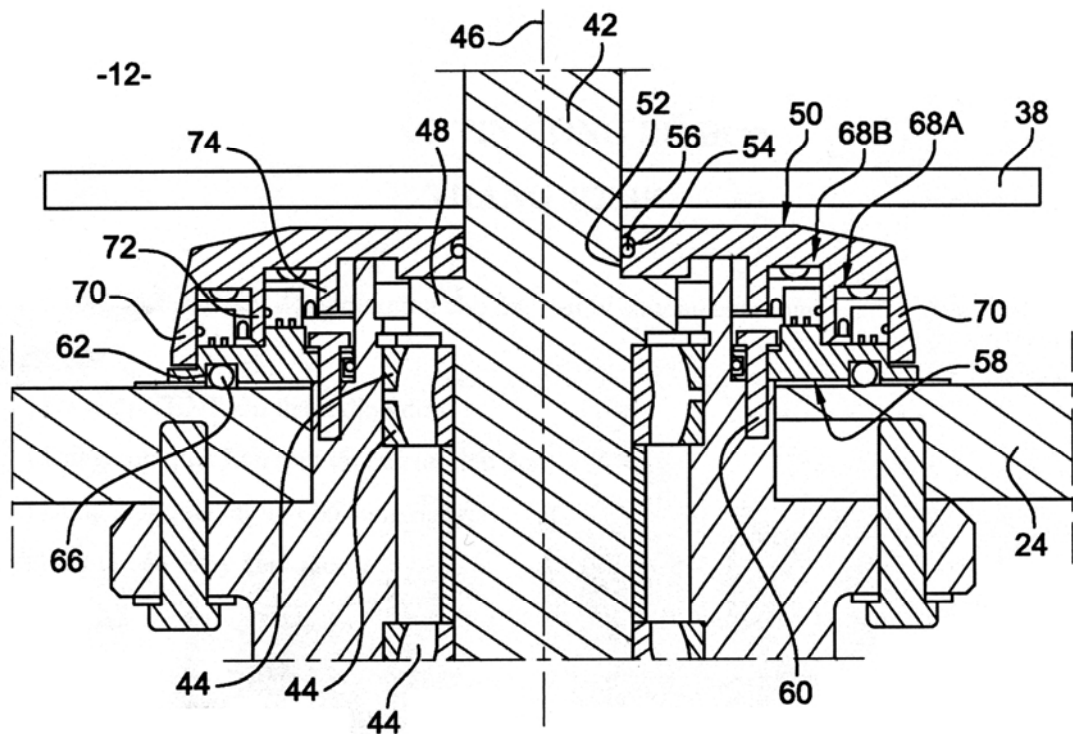
- (11) **62636**
(21) 1-2018-05658 (51)⁷ **C11D 1/83**, 1/94, 3/00, 3/39,
17/04, 1/29, 1/90, 1/75
(22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2017/063298 01.06.2017 (87) WO 2017/215932 A1 21.12.2017
(30) 16174212.7 13.06.2016 EP
16198088.3 10.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ACHARYA Koushik (IN), BANGAL Amalendu (IN), PAUL Pintu (IN), SARKAR
Arpita (IN), SUBRAHMANYAM Narayanan (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ VẾT BẨN KHỎI VẢI**
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm sạch bao gồm thiết bị phun và chế phẩm làm sạch dạng
lông có thể tạo bọt, thiết bị phun này bao gồm bình chứa chế phẩm làm sạch dạng lông
có thể tạo bọt, đầu phun, và thiết bị cấp phối chất lỏng để vận chuyển chế phẩm tẩy giặt
dạng lông có thể tạo bọt từ vật chứa đến đầu phun, chế phẩm làm sạch dạng lông có thể
tạo bọt này chứa:
a) chất hoạt động bề mặt alkyl ete sulfat được alkoxy hóa có từ 8 đến 18 nguyên tử
cacbon, có từ 1 đến 30 mol alkylen oxit với lượng từ 1 đến 20% trọng lượng;
b) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính với lượng từ 0,1 đến 3% trọng lượng;
c) hydro peroxit với lượng từ 2 đến 12% trọng lượng;
d) nước với lượng chiếm ít nhất 65% trọng lượng.
Chế phẩm nêu trên có độ nhớt nhỏ hơn 100 mPa.s ở 25°C và 20 s⁻¹, và tạo bọt với tỷ
trọng nhỏ hơn 0,4 g/ml khi được phun ra từ thiết bị phun thông qua đầu phun. Hệ thống
làm sạch theo sáng chế có thể được sử dụng để cấp phối chế phẩm làm sạch dưới dạng
bọt ổn định. Bọt này đặc biệt hiệu quả trong việc loại bỏ vết bẩn khỏi vải. Sáng chế còn
đề cập đến phương pháp loại bỏ vết bẩn khỏi vải sử dụng chế phẩm nêu trên.

- (11) **62637**
- (21) 1-2018-05659 (51)⁷ **C11D 1/22**, 3/04, 3/08, 3/10, 3/48, 11/00, 17/06, A01N 25/12, 25/30, 41/02, 41/04, 59/00, 59/02, 59/06, C11D 3/14
- (22) 22.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/062250 22.05.2017 (87) WO2017/215886 A1 21.12.2017
- (30) 16174234.1 13.06.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) DAGAONKAR Manoj Vilas (IN), MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN), GHOSH Somnath (IN), NAIR Rohini Sukumaran (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG BỘT KHÔNG CÓ TÍNH AXIT VÀ KHÔNG CHỨA CHẤT TẨY TRẮNG ĐỂ LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG TRỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng bột không có tính axit và không chứa chất tẩy trắng để làm sạch bề mặt cứng trở, chứa ít hơn 1% trọng lượng là các thành phần tẩy trắng, chế phẩm này chứa:
- (i) tổng hàm lượng chất hoạt động bề mặt là từ 1 đến 5% trọng lượng, trong đó ít nhất 70 phần trọng lượng là chất hoạt động bề mặt anion không chứa xà phòng;
 - (ii) chất phụ gia không chứa photphat thứ nhất (B₁) có độ kiềm dự trữ ít hơn 40ml HCl 0,1N trong dung dịch nước 1%; và,
 - (iii) chất phụ gia không chứa photphat thứ hai (B₂) với lượng ít nhất 2% trọng lượng, có độ kiềm dự trữ lớn hơn 40ml HCl 0,1N trong dung dịch nước 1%, trong đó tổng lượng chất phụ gia trong chế phẩm nêu trên là từ 4 đến 15% trọng lượng, trong đó tổng chất phụ gia (B₁) được xác định là B₁+B₂, trong đó chế phẩm có độ pH tối thiểu là 9,5 khi được đo ở 20°C trong dung dịch chứa nước 1% trọng lượng và trong đó chất hoạt động bề mặt anion không chứa xà phòng là alkyl benzen sunphonat mạch thẳng.
- Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng trở.

- (11) **62638**
- (21) 1-2018-05660 (51)⁷ **B02C 18/24**, 19/00
- (22) 24.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/FR2017/051289 24.05.2017 (87) WO2017/203172 30.11.2017
- (30) 1654741 26.05.2016 FR
- (71) BERTIN TECHNOLOGIES (FR)
10 bis, avenue Ampère Parc d'activités du Pas du Lac, Montigny Le Bretonneux, 78180, France
- (72) Jacques BESNARD (FR), Jean ROCH (FR), Boguslaw LORECKI (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CƠ CẤU ĐỆM KÍN DỪNG CHO MÁY XỬ LÝ AN TOÀN CHẤT THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đệm kín, cụ thể là dùng cho máy xử lý chất thải sinh học, trong đó cơ cấu này bao gồm bình (12), thành đáy (24) có trục (42) xuyên qua có thể thực hiện quay, bên trong bình (12), phần hình khuyên (50) bao gồm ít nhất một rãnh hình khuyên thứ nhất (68A) xuất hiện về phía thành đáy (24) và chứa phần đệm kín hình khuyên thứ nhất (96A) tiếp giáp theo hướng trục trên chi tiết hình khuyên (58) lắp chặt vào thành đáy (24) và hướng ra phía ngoài theo hướng kính trên mặt hình khuyên bên ngoài theo hướng kính (78A) của rãnh hình khuyên (68A).



- (11) **62639**
 (21) 1-2018-05676 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/511, A61L 15/22, 15/44
 (22) 21.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/015968 21.04.2017 (87) WO/2017/208664 07.12.2017
 (30) 2016-111622 03.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018

- (71) KAO CORPORATION (JP)
 14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
 (72) SUZUKI, Yuka (JP), MATSUBARA, Shigehiro (JP), SANGAWA, Yuta (JP), KABAYA, Yoshiaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) SẢN PHẨM BĂNG VỆ SINH
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm băng vệ sinh (10) bao gồm tấm trên (20) được đặt ở phía bề mặt hướng về phía da, tấm sau (30) được đặt ở phía bề mặt không hướng về phía da và bộ phận thấm hút (40) kẹp ở giữa. Vùng chứa chất kết tụ tế bào máu chứa chất kết tụ tế bào máu và vùng chứa chất phân tách màng lỏng chứa chất phân tách màng lỏng được gắn vào bộ phận thấm hút (40) hoặc hướng nhiều hơn về phía bề mặt tiếp xúc da so với bộ phận thấm hút (40). Ví dụ, vùng chứa chất phân tách màng lỏng có thể được gắn với tấm trên (20), và vùng chứa chất kết tụ tế bào máu có thể được gắn với tấm bọc lõi (42) cấu thành bộ phận thấm hút (40).

Fig. 2(a)

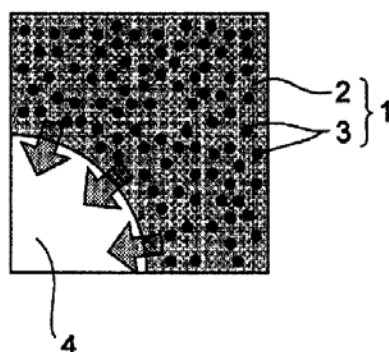
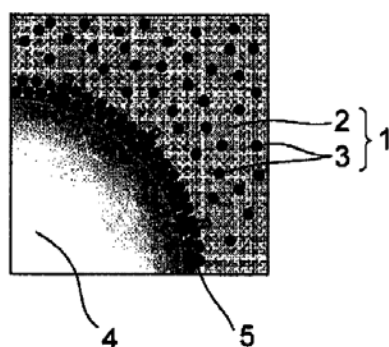
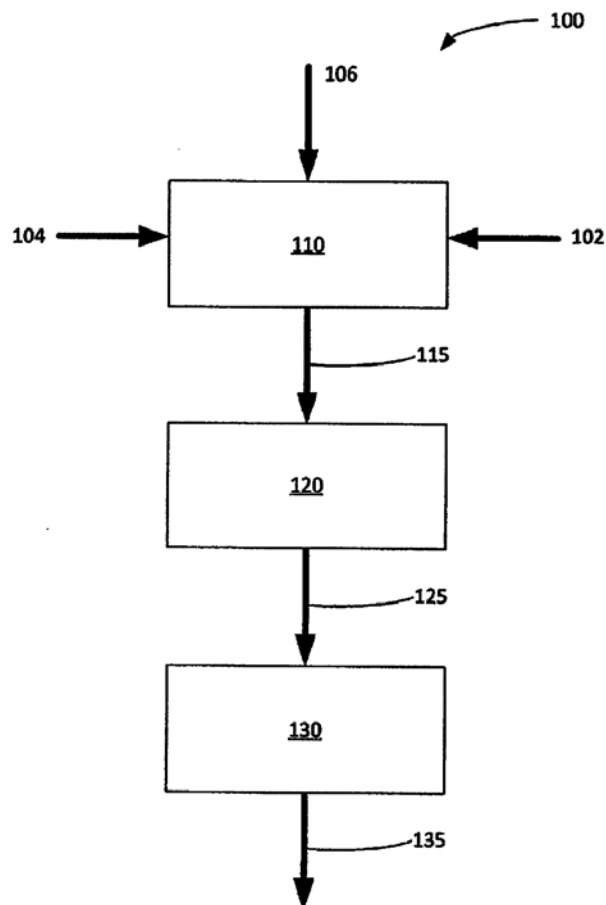


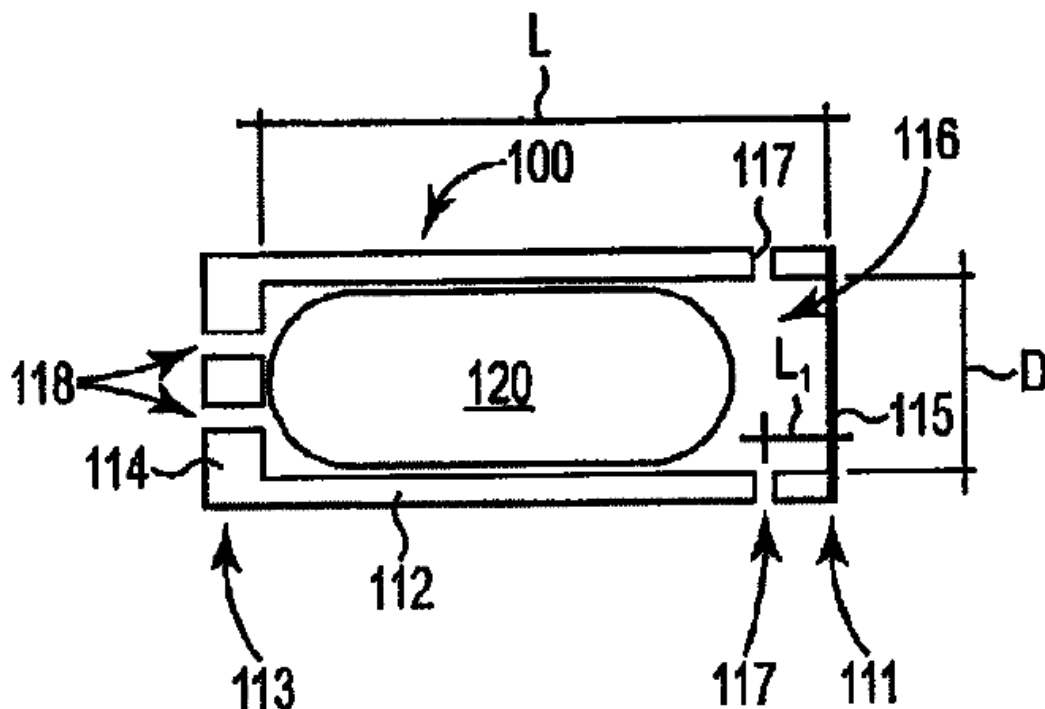
Fig. 2(b)



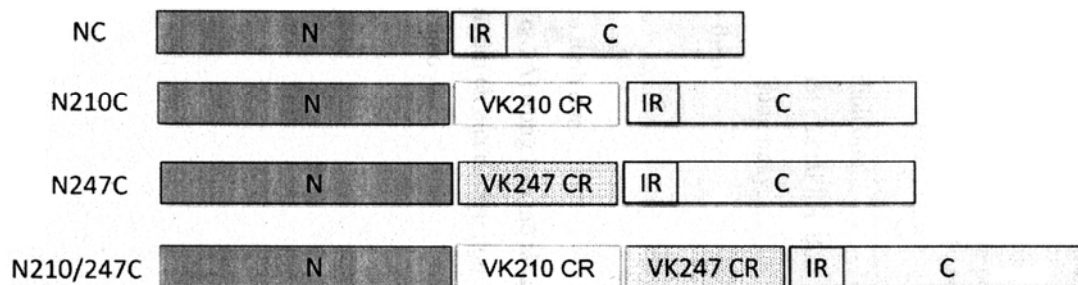
- (11) **62640**
- (21) 1-2018-05683 (51)⁷ **A61K 9/00, A61L 9/16**
- (22) 21.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/053710 21.06.2017 (87) WO2018/002779 A1 04.01.2018
- (30) 16177156.3 30.06.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) VOLPE, Nicolo (IT)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CÁC HẠT NICOTIN, CHẾ PHẨM BỘT KHÔ VÀ THÀNH PHẦN CÓ THỂ TIÊU THỤ ĐƯỢC VẬN CHUYỂN QUA ĐƯỜNG XÔNG CHỨA CHẾ PHẨM BỘT KHÔ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành các hạt nicotin bao gồm bước kết hợp nicotin với chất mang lỏng để tạo ra hỗn hợp lỏng và bước sấy phun hỗn hợp lỏng để tạo ra nhiều hạt thứ nhất. Các hạt thứ nhất sau đó được nghiền để tạo ra các hạt thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm bột khô và thành phần có thể tiêu thụ được vận chuyển qua đường xông chứa chế phẩm bột khô.



- (11) **62641**
- (21) 1-2018-05684 (51)⁷ **A61M 11/02**, 15/00, A24F 47/00, A24D 3/06, A61M 15/06, 31/00
- (22) 14.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/053546 14.06.2017 (87) WO2018/007887 A1 11.01.2018
- (30) 16178336.0 07.07.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) ZUBER, Gerard (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ HÚT NICOTIN VÀ THIẾT BỊ HÚT BAO GỒM VẬT DỤNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ HÚT NICOTIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thụ phân phối hạt nicotin bao gồm vật chứa có thân kéo dài từ đầu thứ nhất của vật chứa đến đầu thứ hai của vật chứa nằm ở đối diện và tạo thành khoang. Viên nang được bố trí nằm trong khoang. Viên nang chứa các hạt bao gồm nicotin. Vật chứa bao gồm màng mà bịt kín đầu thứ nhất của vật chứa và đầu ra không khí kéo dài qua đầu thứ hai của vật chứa và đi vào khoang. Đầu vào không khí, gắn với đầu thứ nhất của vật chứa, kéo dài qua thành bên của thân và đi vào khoang. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hút bao gồm vật dụng để sử dụng trong thiết bị hút nicotin.



- (11) **62642**
- (21) 1-2018-05694 (51)⁷ **A61K 39/015**, 39/29, 39/235, 39/285, 39/00
- (22) 18.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/GB2017/051391 18.05.2017 (87) WO2017/199038 A1 23.11.2017
- (30) 1608821.3 19.05.2016 GB
- (71) OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LIMITED (GB)
Buxton Court, 3 West Way, Oxford Oxfordshire OX2 0JB, United Kingdom
- (72) REYES-SANDOVAL, Arturo (MX)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) POLYPEPTIT DUNG HỢP, HẠT CHỨA POLYPEPTIT DUNG HỢP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM VACCIN CHỨA HẠT HOẶC POLYPEPTIT DUNG HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt, cụ thể là hạt giống-virut (virus-like particle - VLP), có chứa polypeptit dung hợp có chứa các đơn vị lặp được chọn có nguồn gốc từ các vùng lặp của protein circumsporozoite (CSP) Loại I và Loại II của Plasmodium vivax (Pv), cùng với trình tự axit amin có nguồn gốc từ trình tự PvCSP đầu tận cùng C. Theo một số phương án, polypeptit dung hợp cũng có chứa trình tự axit amin có nguồn gốc từ trình tự PvCSP đầu tận cùng N và/hoặc polypeptit kháng nguyên bề mặt có nguồn gốc từ virut Viêm gan B (Hepatitis B virus - HBV-S). Sáng chế cũng đề cập đến trình tự nucleotit mã hóa cho các polypeptit dung hợp này, vật truyền và plasmit có chứa các trình tự nucleotit này, và tế bào chủ có chứa các vật truyền và plasmit này. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần, cụ thể là hợp phần vaccin, có chứa polypeptit dung hợp hoặc VLP để sử dụng làm vaccin để ngăn ngừa bệnh sốt rét.

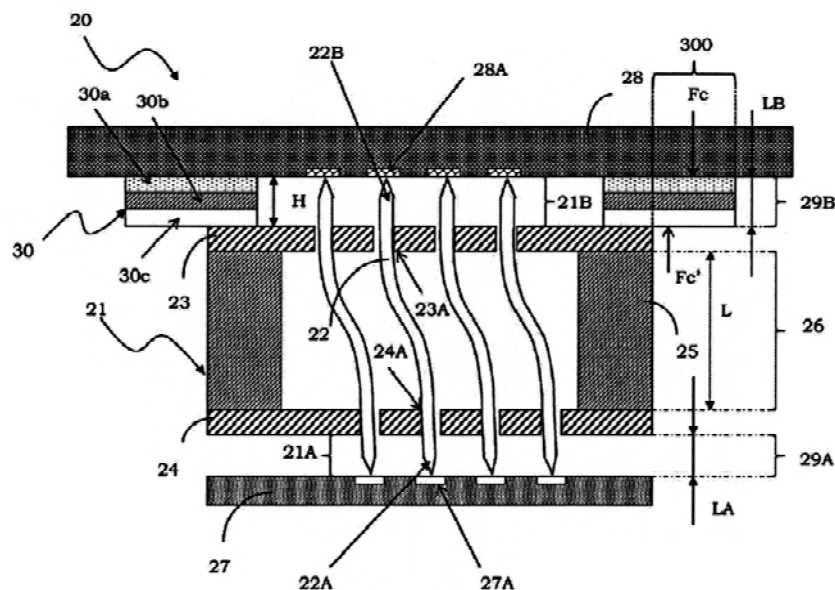


- (11) **62643**
- (21) 1-2018-05696 (51)⁷ **G01R 1/073**, 3/00
- (22) 26.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/068832 26.07.2017 (87) WO2018/019863 A1 01.02.2018
- (30) 102016000079679 28.07.2016 IT
- (71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

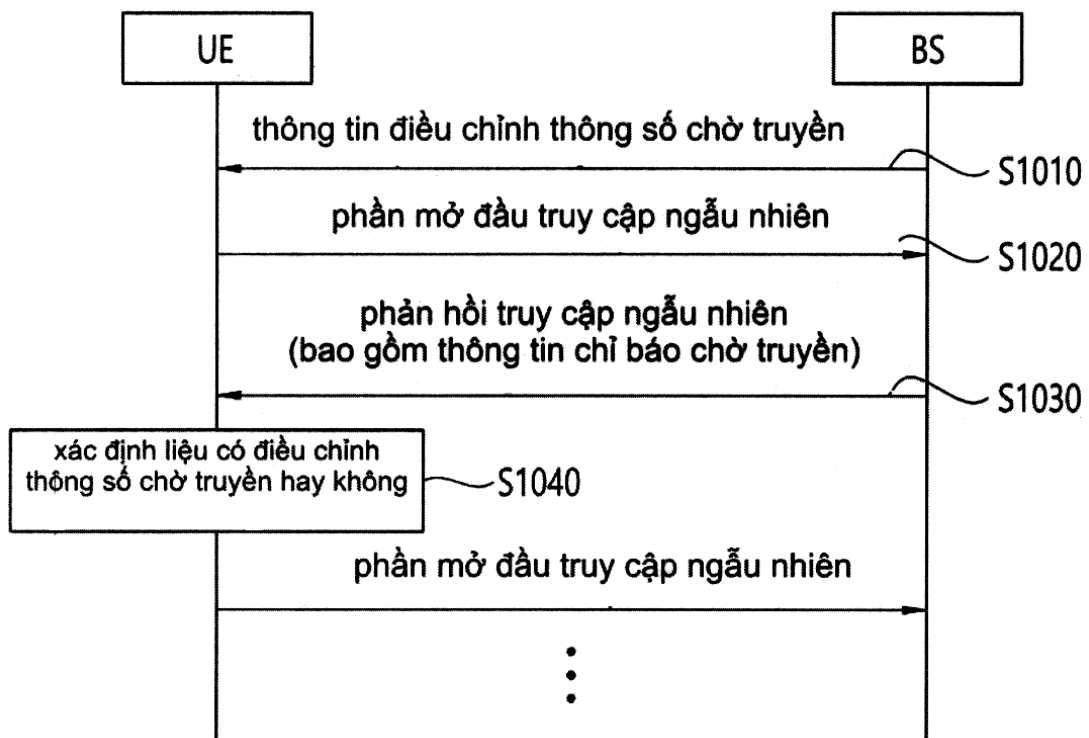
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

- (72) CRIPPA, Roberto (IT), FELICI, Stefano (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THẺ DÒ DÙNG CHO THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI THẺ DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thẻ dò dùng cho thiết bị kiểm tra của các thiết bị điện tử và phương pháp phục hồi thẻ dò này. Thẻ dò (20) dùng cho thiết bị kiểm tra của các thiết bị điện tử có ít nhất một đầu kiểm tra (21) với các đầu dò tiếp xúc (22) lắp vào các lỗ dẫn hướng được tạo ra ở ít nhất một chi tiết dẫn hướng trên (23) và một chi tiết dẫn hướng dưới (24), vùng uốn (26) của các đầu dò tiếp xúc (22) được xác định giữa các chi tiết dẫn hướng trên và dưới (23, 24), cũng như ít nhất một bộ biến đổi khoảng trống (28) có các lớp tiếp xúc (28A), từng đầu dò tiếp xúc (22) có ít nhất một phần đầu cuối thứ nhất (21A) nhô ra từ chi tiết dẫn hướng dưới (24) với độ dài thứ nhất (LA) và kết thúc với đầu mút tiếp xúc (22A) được làm thích ứng để tỳ lên lớp đệm tiếp xúc tương ứng (27A) của thiết bị cần kiểm tra (27), cũng như một phần đầu cuối thứ hai (21B) nhô ra từ chi tiết dẫn hướng trên (23) với độ dài thứ hai (LB) và kết thúc với đầu tiếp xúc (22B) được làm thích ứng để tỳ lên một trong số các lớp đệm tiếp xúc (28A) của bộ biến đổi khoảng trống (28), khác biệt ở chỗ, thẻ dò còn có ít nhất một chi tiết đệm cách (30) được bố trí giữa bộ biến đổi khoảng trống (28) và chi tiết dẫn hướng trên (23), chi tiết đệm cách (30) có thể loại bỏ được để điều chỉnh độ dài thứ nhất (LA) của phần đầu cuối thứ nhất (21A) của các đầu dò tiếp xúc (22) bằng cách thay đổi độ dài thứ hai (LB) của phần đầu cuối thứ hai (21B) của các đầu dò tiếp xúc (22) bằng cách thay đổi độ dài thứ hai (LB) của phần đầu cuối thứ hai (21B) với trạng thái tiếp cận của đầu kiểm tra (21), cụ thể là của chi tiết dẫn hướng trên (23), và của bộ biến đổi khoảng trống (28).



- (11) **62644**
- (21) 1-2018-05697 (51)⁷ **H04W 74/08**
- (22) 19.03.2018 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2018/003177 19.03.2018 (87) WO2018/174496 27.09.2018
- (30) 62/475,165 22.03.2017 US
- 62/475,161 22.03.2017 US
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) LEE, Youngdae (KR), LEE, Sunyoung (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THÔNG SỐ CHỜ TRUYỀN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh thông số chờ truyền truy cập ngẫu nhiên và thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp có thể bao gồm các bước: thu thông tin ưu tiên; khởi tạo thủ tục truy cập ngẫu nhiên trong khi thực hiện chuyển giao; thu, từ trạm gốc, phản hồi truy cập ngẫu nhiên bao gồm bộ chỉ báo chờ truyền; và trên cơ sở thông tin ưu tiên, điều chỉnh thông số chờ truyền truy cập ngẫu nhiên được chỉ báo bởi bộ chỉ báo chờ truyền.



- (11) **62645**
 (21) 1-2018-05703 (51)⁷ **A61M 1/02**
 (22) 03.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/066530 03.07.2017 (87) WO2018/011000 18.01.2018
 (30) 10 2016 212 608.3 11.07.2016 DE
 (71) B MEDICAL SYSTEMS S.A R.L. (LU)

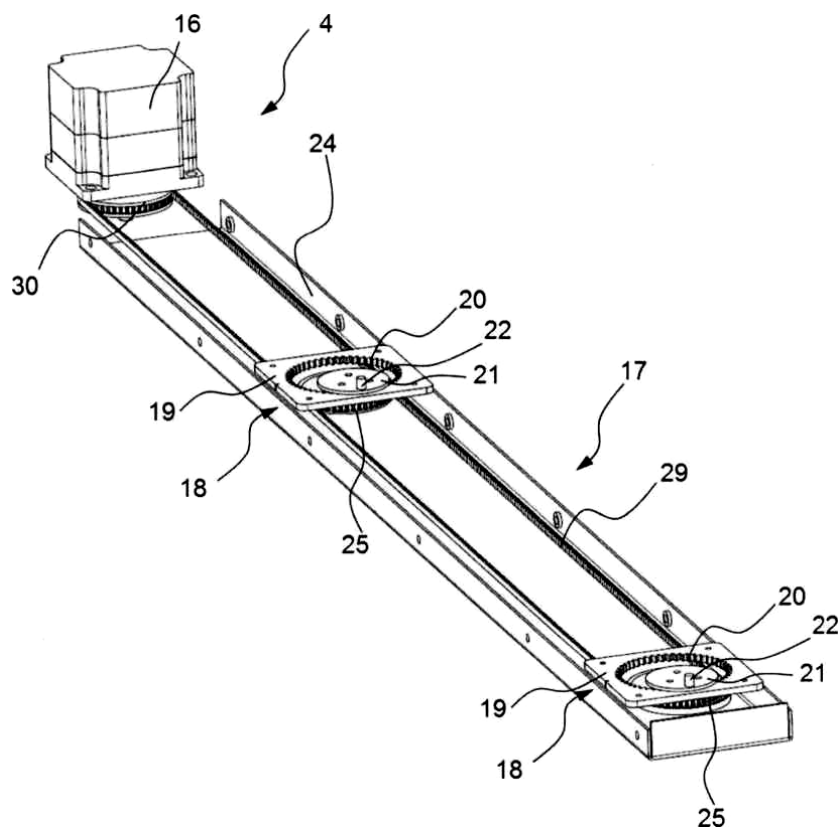
17, op der Hei L-9809 Hosingen, Luxembourg

(72) RUSHING, Alan (BE), FOYEN, Marc; (BE)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN KHUẤY SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG BẢO QUẢN SẢN PHẨM MÁU VÀ HỆ THỐNG BẢO QUẢN SẢN PHẨM MÁU**

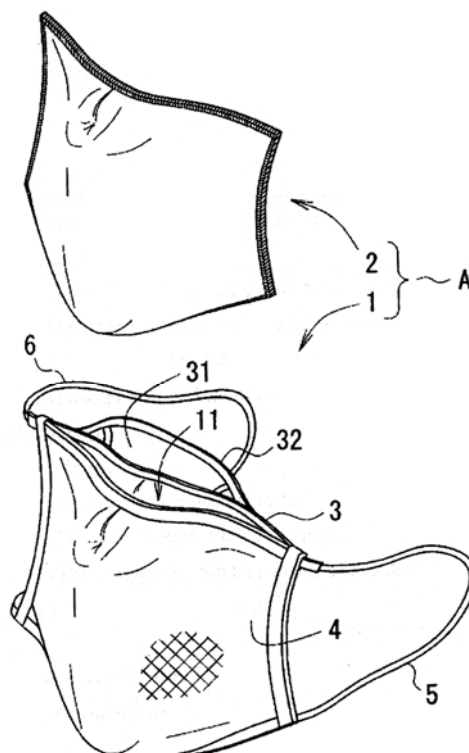
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận khuấy dùng trong hệ thống bảo quản sản phẩm máu, trong đó bộ phận khuấy có ngăn di chuyển được để nhận các sản phẩm máu và bộ truyền động (4) để di chuyển ngăn. Sáng chế đặc trưng ở chỗ, bộ truyền động (4) của bộ phận khuấy có ít nhất một mô-tơ (16) và cơ cấu bánh răng (17) có ít nhất một bộ phận bánh răng hành tinh (18), trong đó bộ phận bánh răng hành tinh (18) có ít nhất một bánh răng hành tinh (21), mà có thể di chuyển lệch tâm bằng mô-tơ (16), và đĩa hành tinh (19), trong đó bánh răng hành tinh (21) được nối với ngăn (2) bằng chốt nối (22) và lăn tròn trên ngoại vi bên trong (20) của đĩa hành tinh (19), trong đó chốt nối (22) có thể điều chỉnh được vị trí tương đối của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống bảo quản sản phẩm máu dạng mô-đun có bộ phận khuấy theo sáng chế.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|----|-------------------|--------------------------------------|
| (11) | 62646 | | | (51) ⁷ | A41D 13/11, A62B 18/02, 25/00 |
| (21) | 1-2018-05704 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 28.06.2017 | | | (87) | WO2018/003831 |
| (86) | PCT/JP2017/023689 | 28.06.2017 | | | 04.01.2018 |
| (30) | 2016-129640 | 30.06.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2018

- (71) CLEVER CO.,LTD. (JP)
4-1,Fujita,Omura-cho,Toyohashi-shi, Aichi 4400081, Japan
- (72) NAKAGAWARA Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **KHẨU TRANG, KHẨU TRANG ĐƯỢC PHÂN LỚP BỞI NHIỀU CÁC BỘ LỚC, KHẨU TRANG LOẠI TẢI HỒ HẤP VÀ HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG**
- (57) Sáng chế đề xuất khẩu trang để ngăn vi hạt, vi rút, và tương tự, cũng như có hiệu quả chống các côn trùng bay và hộp đựng chuyên dụng cho khẩu trang này. Sáng chế đề xuất khẩu trang (A) được tạo ra bởi sự phân lớp có nhiều các bộ lọc, trong đó ít nhất là bao gồm bộ lọc chống tĩnh điện được tạo ra từ vải làm từ sợi polyeste, sợi cacbon được dệt vào trong vải, bộ lọc chống côn trùng được làm từ vải bông ngâm tẩm phức chất gốc amit, và bộ lọc khử mùi được làm từ vải làm từ các sợi tơ nhân tạo và polyme lưỡng tính tan trong nước được trộn vào trong bộ lọc khử mùi, được phân lớp. Sáng chế cũng đề xuất hộp đựng khẩu trang (7), trong đó hộp đựng khẩu trang được bố trí các phần dưới (71, 72) được chia làm hai và phần trên (73) được nhô ra từ phần giữa của các phần dưới. Cạnh cuối mở (74) được bố trí sao cho có thể mở tại phần đi từ một trong các phần dưới (71, 72) tới phần trên (73). Cạnh cuối dạng vát (76) được tạo ra để che cạnh cuối mở (74) từ phần trên (73).



(11) 62647

(21) 1-2018-05709

(51)⁷ B62K 5/02, 21/02

(22) 17.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2018

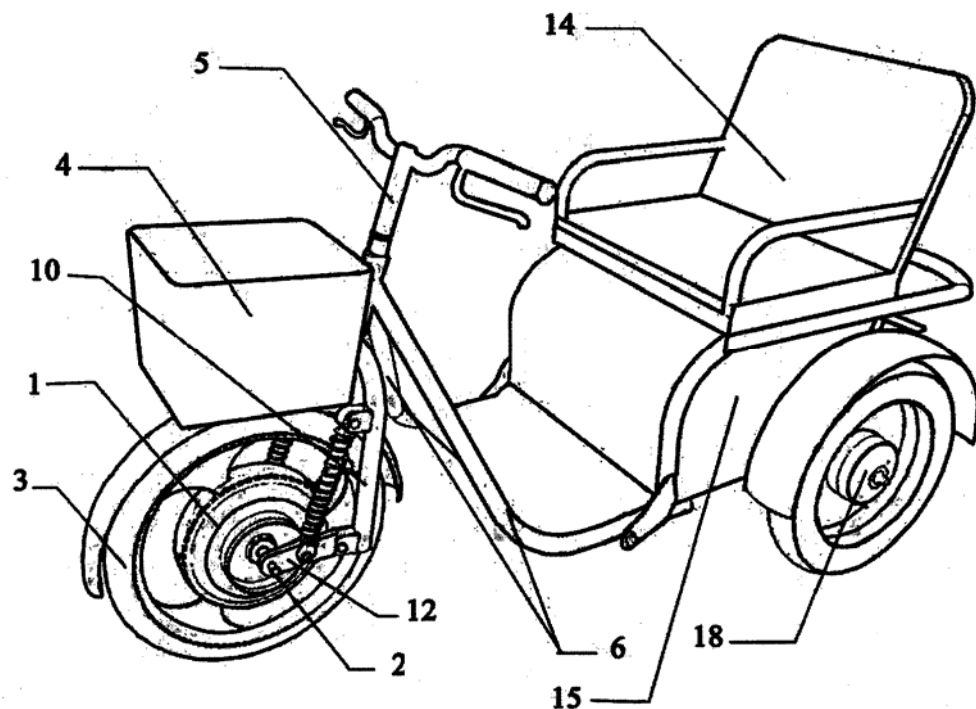
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN KHANG (VN)
64/5/22 Tố Hữu, Tổ 20, phường Bảo Lộc, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(72) Nguyễn Công Tuấn (VN)

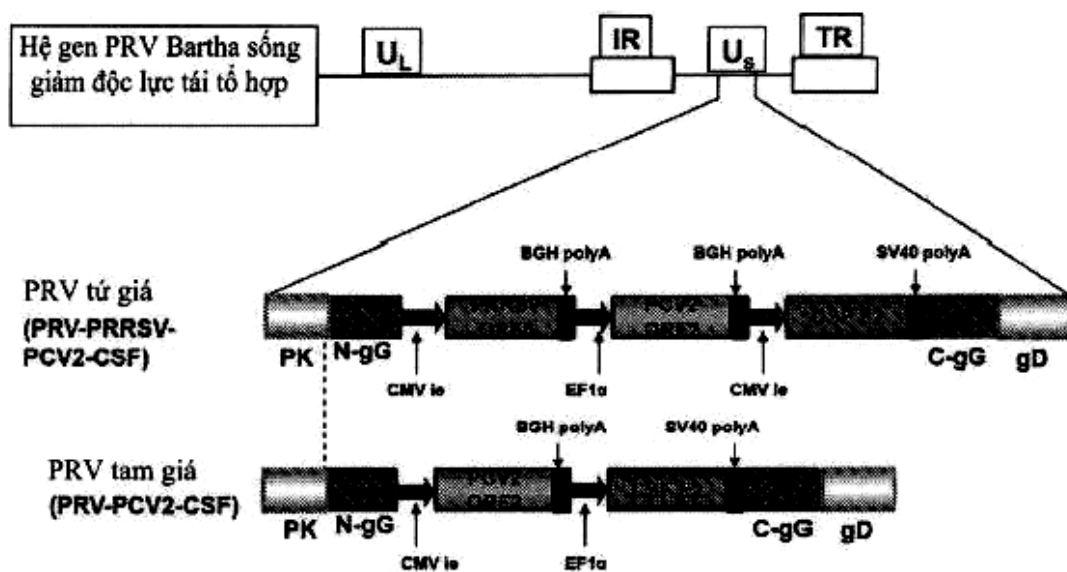
(54) HỆ THỐNG PHUỘC TRƯỚC XE BA BÁNH

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phuộc trước xe ba bánh bao gồm khung đỡ trước kết nối với càng lái trước (chàng ba) thông qua ống phuộc, ống ren; tay lái kết nối với ống ren thông qua bộ cổ phốt, trong đó càng lái bánh trước (chàng ba) nghiêng một góc khoảng từ 9 đến 15 độ so với đường tâm của tay lái; thanh nối (pát gá) một đầu kết nối với trục trước động cơ điện tại rãnh gá, một đầu kết nối với càng lái trước (chàng ba) 10 thông qua khớp nối; cơ cấu lò xo giảm chấn (phuộc lò xo, phuộc giảm chấn), một đầu gắn với càng lái trước (chàng ba) thông qua khớp nối, một đầu kết nối trực tiếp với thanh nối (pát gá).

Sáng chế còn đề xuất động cơ điện, bánh trước, hệ thống phuộc trước, giỏ xe, khung đỡ trước, ghế xe, khung sau, và hai bánh xe sau. Trong đó bình điện và bộ điều tốc (điều khiển) được đặt trong khoảng không gian của khung sau.



- (11) **62648**
- (21) 1-2018-05713 (51)⁷ **C12N 7/01**, 15/869, A61K 35/763, 39/187, 39/245, 39/295
- (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/SG2017/050246 11.05.2017 (87) WO2017/200484 23.11.2017
- (30) 62/338,939 19.05.2016 US
- (71) TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore
- (72) PRABAKARAN, Mookkan (SG), RUI, Tan Yun (SG)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC, VECTƠ, DÒNG TẾ BÀO CỦA ĐỘNG VẬT CÓ VÚ VÀ VACCIN ĐA GIÁ PHÒNG CÁC BỆNH DO VIRUT NGUY HIỂM GÂY RA Ở LỢN
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực vaccin. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vaccin đa giá phòng các bệnh do virus nguy hiểm gây ra ở lợn. Theo một phương án, vaccin đa giá là vectơ virus giả đại tái tổ hợp chứa kháng nguyên có nguồn gốc từ circovirus lợn, virus gây sốt lợn cổ điển và, tùy ý, virus gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn.



- (11) **62649**
 (21) 1-2018-05732 (51)⁷ **E05B 65/00**, E05C 1/12, E05B 17/18, E02D 29/14, E05B 35/00
 (22) 22.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/FR2017/051256 22.05.2017 (87) WO2017/203148 30.11.2017
 (30) 1654622 24.05.2016 FR

(71) EJ EMEA (FR)

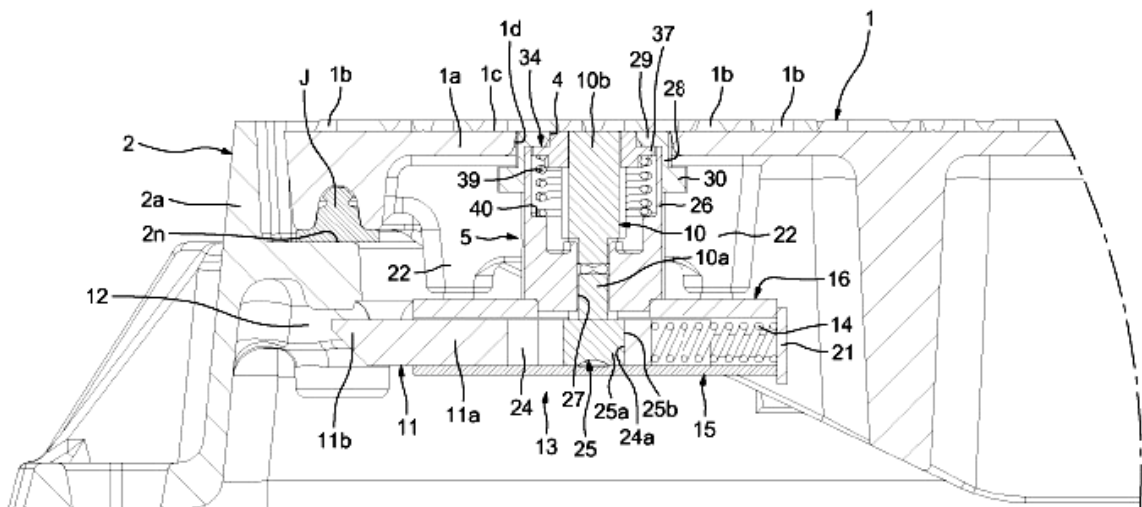
Zone industrielle de Marivaux, 60149 Saint-Crepin-Ibouwillers, France

(72) Sylvain, Jean-Jacques, Daniel, Ghislain DEBUCHY (FR)

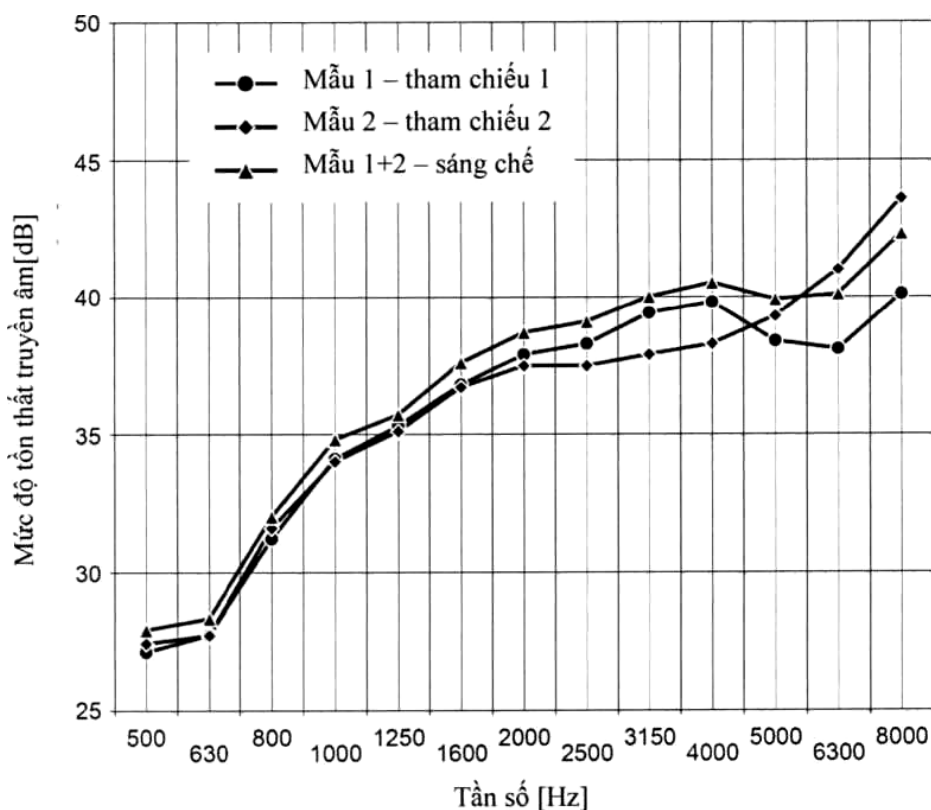
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ KHÓA VÀ MỞ KHÓA NÚT TRÊN KHUNG NHỜ SỬ DỤNG KHÓA VÀ CỤM KẾT CẤU THIẾT BỊ VÀ CHÌA KHÓA

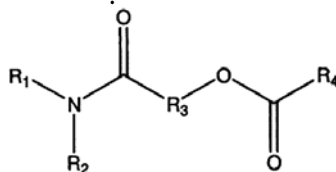
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để khóa và mở khóa nắp che cổng trên khung nhỏ chìa khóa, với tùy chọn khóa tự động không cần chìa khóa nắp che cổng trên khung. Theo sáng chế, thiết bị khác biệt ở chỗ, chốt khóa (11) của khóa (5) bao gồm càng (11a) được hồi phục về vị trí giữ của gờ nổi (12) nhờ chi tiết hồi phục đàn hồi (14) và cơ cấu dẫn động (10, 25) ăn khớp với chốt khóa (11) để cho phép khóa tự động nắp che cổng (1) với khung (2) khi chìa khóa được rút ra khỏi nắp che cổng (1) ở vị trí tách biệt với miệng của khung (2), và nắp che cổng (1) bao gồm nút giữ (34) để bịt kín lò xuyên (4) của nắp che cổng (1).



- (11) **62650**
- (21) 1-2018-05739 (51)⁷ **B32B 17/10**, B60J 1/02, G10K
11/168, B60J 1/08
- (22) 24.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/FR2017/052038 24.07.2017 (87) WO2018/015702 A1 25.01.2018
- (30) 1657043 22.07.2016 FR
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) GILLESSEN, Stephan (DE), KREBS, Benjamin (DE), VON DER WEIDEN, Ingo (DE), MERCIER, Gérald (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **LỚP TRUNG GIAN ĐÉO ĐÀN HỒI NHỚT ĐỂ CHỐNG RUNG VÀ GIẢM ÂM VÀ KÍNH NHIỀU LỚP BAO GỒM LỚP TRUNG GIAN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kính nhiều lớp và lớp trung gian dẻo đàn hồi nhớt dự định được đặt giữa hai tấm kính để cung cấp cho nó các đặc tính chống rung-giảm âm, lớp trung gian này bao gồm:
- hai lớp ngoài làm bằng PVB tiêu chuẩn,
 - lớp trong thứ nhất và thứ hai làm bằng vật liệu dẻo đàn hồi nhớt dựa trên polyvinyl axetat hoặc chất làm dẻo, có đặc tính âm thanh được cải thiện,
 - lớp trung tâm làm bằng PVB tiêu chuẩn,
- lớp trong thứ nhất và thứ hai được sắp xếp, lần lượt, giữa lớp trung tâm và lớp ngoài thứ nhất và thứ hai.
- Sáng chế đề xuất lớp trung gian dẻo đàn hồi nhớt dự định được đặt giữa hai tấm kính để tạo thành kính nhiều lớp có các đặc tính chống rung-giảm âm, cho phép cải thiện đặc tính cách âm, cụ thể là trong khoảng tần số từ 1000 Hz đến 5000 Hz, trong khoảng này tai con người là nhạy cảm nhất.



- (11) **62651**
- (21) 1-2018-05748 (51)⁷ **C07C 235/14**, A61K 8/42, A61Q 1/00, 19/00, B01F 17/22, C09K 3/00
- (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/021160 07.06.2017 (87) WO2017/213179 A1 14.12.2017
- (30) 2016-114277 08.06.2016 JP
- (71) KOKYU ALCOHOL KOGYO CO., LTD. (JP)
Taiei Kogyo Danchi, 641-6, Kichioka, Narita-shi, Chiba 2870225, Japan
- (72) INOUE, Takanori (JP), MASUNO, Mari (JP)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) ESTE CỦA RƯỢU AMIT, CHẤT LÀM ĐẶC, CHẤT LÀM QUÁNH, CHẤT PHÂN TÁN DẠNG BỘT, CHẤT CẢI THIỆN KẾT CẤU BỀ MẶT, SẢN PHẨM LÀM SẠCH, SẢN PHẨM TRANG ĐIỂM VÀ SẢN PHẨM MỸ PHẨM CHỨA ESTE CỦA RƯỢU AMIT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất este của rượu amit được biểu diễn bởi công thức (I):



(I)

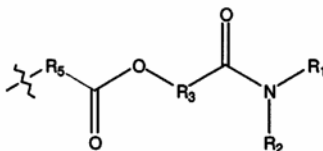
trong đó,

R₁ là nhóm hydrocarbon C6-C22,

R₂ là H, hoặc nhóm hydrocarbon C6-C22,

R₃ là nhóm hydrocarbon C2-C21 mạch thẳng hoặc mạch nhánh,

R₄ là nhóm hydrocarbon C5-C42; hoặc một nhóm được biểu diễn bởi công thức (II) dưới đây:



(II)

trong đó trong công thức (II),

R₁ đến R₃ là giống như được xác định ở trên,

R₅ là nhóm hydrocarbon C2-C42.

Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chất làm đặc, chất làm quánh, chất phân tán dạng bột, chất cải thiện kết cấu bề mặt, sản phẩm làm sạch, sản phẩm trang điểm, và sản phẩm mỹ phẩm chứa este của rượu amit nêu trên.

- (11) **62652**
 (21) 1-2018-05750 (51)⁷ **C03C 17/34**, B32B 7/02, 17/06
 (22) 21.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022816 21.06.2017 (87) WO2018/003619 04.01.2018
 (30) 2016-129405 29.06.2016 JP

(71) AGC INC. (JP)

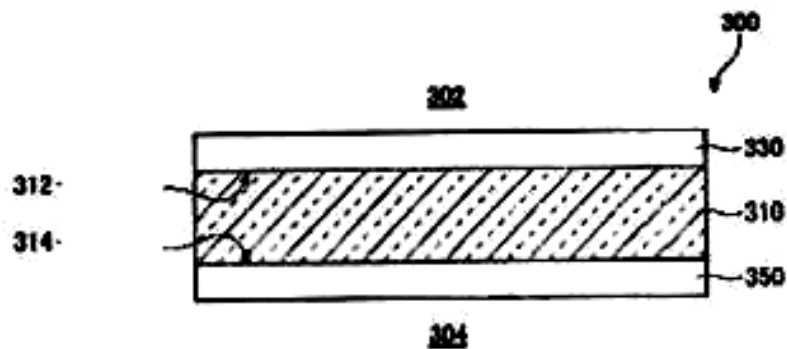
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan

(72) IWAOKA, Hiroaki (JP), KAWAHARA, Hiroto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN THỦY TINH CHẮN NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THỦY TINH CHẮN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thủy tinh chắn nhiệt bao gồm một tấm thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với nhau; lớp thứ nhất ở phía bề mặt thứ nhất của tấm thủy tinh; và lớp thứ ba ở phía bề mặt thứ hai của tấm thủy tinh. Lớp thứ nhất được làm bằng vật liệu được chọn từ kim loại nitrua và oxit điện môi. Lớp thứ ba được làm bằng vật liệu được chọn từ kim loại nitrua, oxit thiếc indi, oxit kẽm được pha ít nhất một chất trong số nhôm, gali và bo, và oxit thiếc được pha ít nhất một chất trong số flo và antimon. Hệ số truyền ánh sáng nhìn thấy được đo từ mặt lớp thứ nhất của bộ phận thủy tinh chắn nhiệt phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9050:2003 lớn hơn hoặc bằng 25%. Hệ số chắn, thu được bằng cách chia hệ số thu nhiệt mặt trời cho 0,88, nhỏ hơn hoặc bằng 0,35. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận thủy tinh chắn nhiệt.

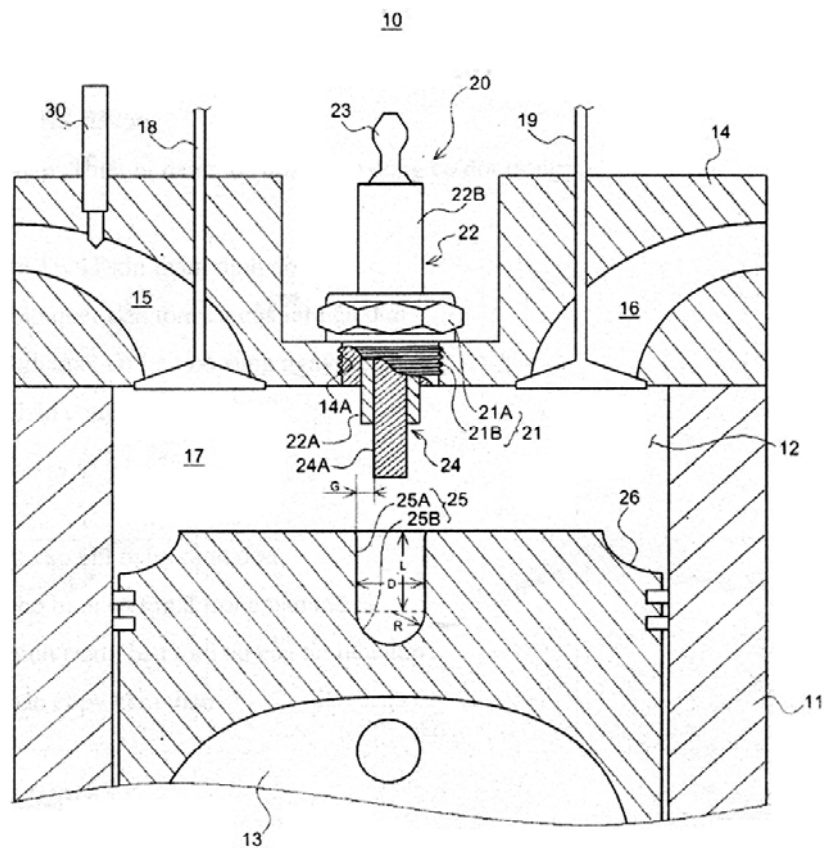


- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 62653 | | | | |
| (21) | 1-2018-05756 | | (51) ⁷ | F02P 15/04 , F02F 3/00, 3/28,
H01T 13/20, 13/54 | |
| (22) | 07.06.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/021105 | 07.06.2017 | (87) | WO2017/221705 | 28.12.2017 |
| (30) | 2016-123345 | 22.06.2016 | JP | | |

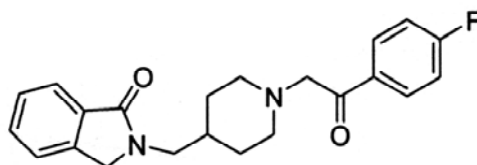
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
- (72) TOKUNAGA Motohisa (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ ĐÁNH LỬA DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

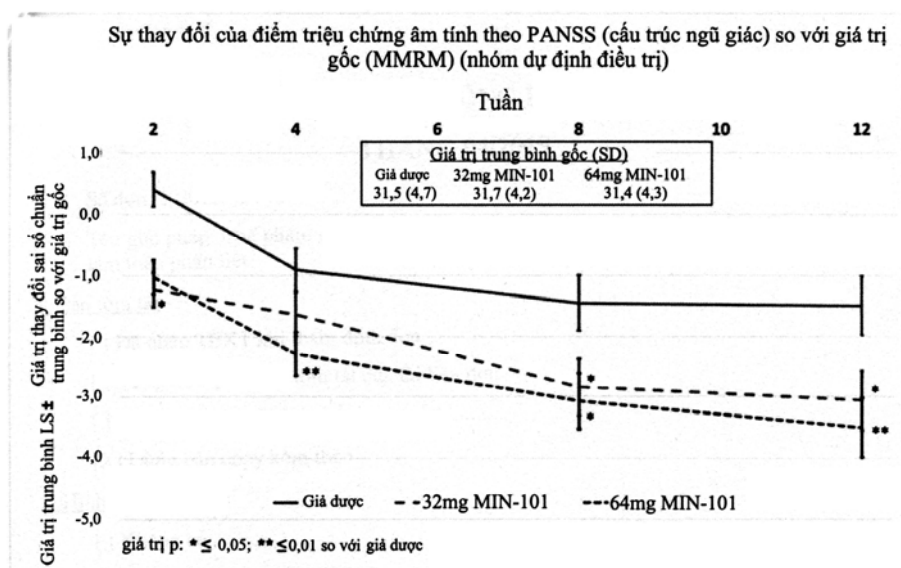
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong mà trong đó pít tông (13) được chứa trong xi lanh (12) của khối xi lanh (11) theo cách để có thể di chuyển qua lại, và đầu xi lanh (14) được bố trí ở đỉnh của khối xi lanh (11) có: vỏ (21) được gắn vào đầu xi lanh (14); chi tiết cách điện (22) được chứa và được giữ trong vỏ (21); điện cực trung tâm hình cột (24) mà có phía đầu trên được chứa trong chi tiết cách điện (22) và có phía đầu dưới được để lộ ra khỏi chi tiết cách điện (22) và nhô vào trong xi lanh (12); và phần lõm (25) mà được làm lõm từ bề mặt trên của pít tông (13) theo hướng trục pít tông, và tiếp nhận ít nhất một phần của điện cực trung tâm (24) tại điểm chết trên của pít tông (13) với khoảng hở được xác định trước, và trong đó tia lửa điện xuất hiện ở giữa bề mặt trong của phần lõm (25) và bề mặt ngoài của điện cực trung tâm (24) khi điện áp được áp vào điện cực trung tâm (24).



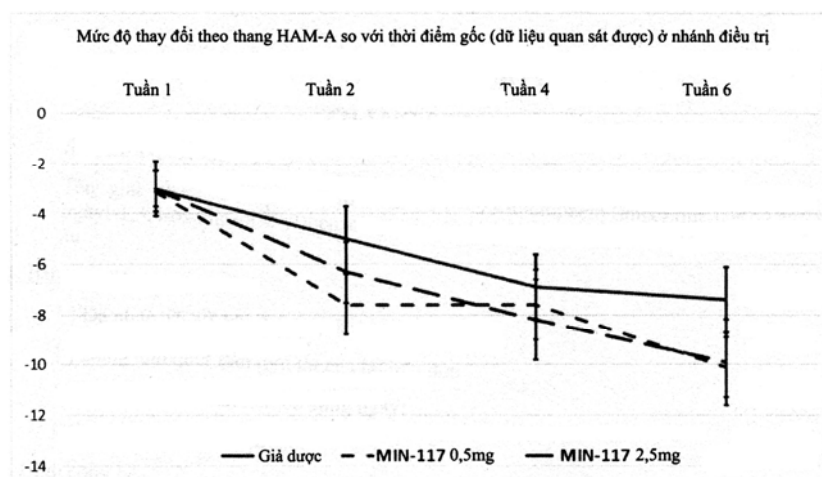
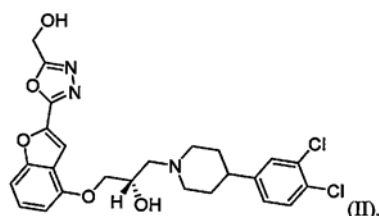
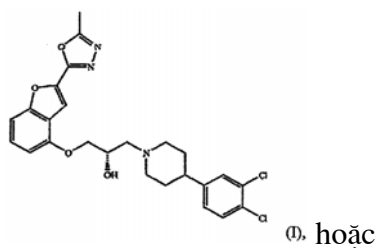
- (11) **62654**
- (21) 1-2018-05762 (51)⁷ **A61K 31/454**, A61P 25/00, 25/28, 25/16, 25/24
- (22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/034030 23.05.2017 (87) WO2017/205393 A1 30.11.2017
- (30) 62/341,590 25.05.2016 US
- (71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan
- (72) LUTHRINGER, Remy (FR), DAVIDSON, Michael (IL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ TRIỆU CHỨNG ÂM TÍNH Ở BỆNH NHÂN KHÔNG BỊ BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị ít nhất một triệu chứng âm tính ở đối tượng là người không có chẩn đoán lâm sàng của bệnh tâm thần phân liệt. Các chế phẩm theo sáng chế sử dụng lượng có tác dụng điều trị của hợp chất có công thức (I), hoặc muối, hydrat, solvat hoặc dạng đa hình được dụng của nó:



(I).



- (11) **62655**
- (21) 1-2018-05763 (51)⁷ **A61K 31/454**, A61P 25/22
- (22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/034036 23.05.2017 (87) WO2017/205399 A1 30.11.2017
- (30) 62/341,517 25.05.2016 US
- 62/373,720 11.08.2016 US
- (71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Doshomachi Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8505, Japan
- (72) LUTHRINGER, Remy (FR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA (2S)-1-[4-(3,4-DICLOPHENYL)PIPERIDIN-1-YL]-3-[2-(5-METYL-1,3,4-OXADIAZOL-2-YL)BENZO[B]FURAN-4-YLOXY]PROPAN-2-OL ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LO ÂU
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị ít nhất một triệu chứng của rối loạn lo âu ở đối tượng người. Chế phẩm này sử dụng lượng hữu hiệu điều trị của hợp chất có công thức I (hợp chất I) hoặc công thức II (hợp chất II), hoặc muối, hydrat hoặc solvat được dựng của hợp chất I hoặc II.



(11) **62656**

(21) 1-2018-05780

(51)⁷ **A61K 31/12**

(22) 20.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

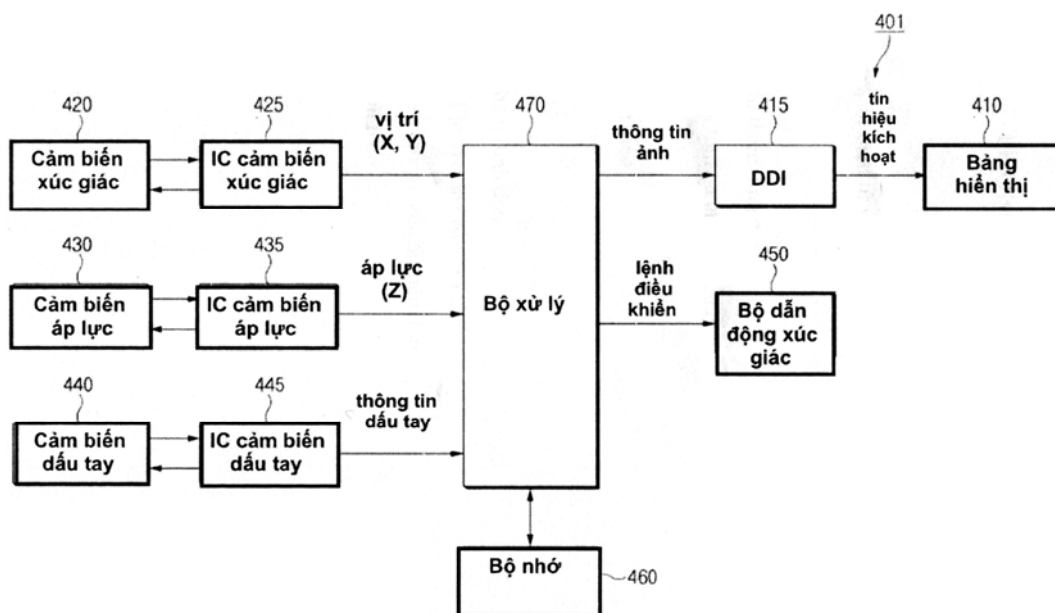
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

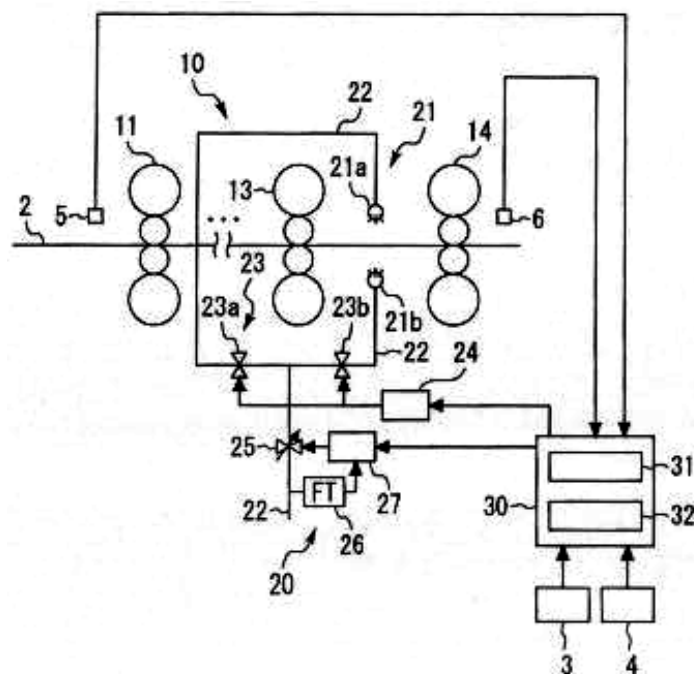
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO GINKGO BILOBA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano Ginkgo biloba, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch Ginkgo biloba; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn dung dịch Ginkgo biloba, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano Ginkgo biloba.

- (11) **62657**
- (21) 1-2018-05793 (51)⁷ **G06F 3/0488**, G06K 9/00, G06F 3/048, 9/44
- (22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/005740 01.06.2017 (87) WO2017/209540 A1 07.12.2017
- (30) 10-2016-0068334 01.06.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JIN, Yun Jang (KR), SONG, Kyung Hoon (KR), LEE, Kwang Sub (KR), JANG, Se Young (KR), CHO, Chi Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp thực hiện chức năng của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế có vỏ, màn hình cảm ứng, mạch phát hiện áp lực, cảm biến dấu tay, bộ xử lý, và bộ nhớ. Bộ nhớ được làm thích ứng để lưu giữ dữ liệu dấu tay liên quan tới các dấu tay chuẩn. Bộ xử lý được làm thích ứng để, khi áp lực được tác dụng bởi ngón tay trong vùng phát hiện dấu tay, tiếp nhận dữ liệu thứ nhất liên quan tới áp lực từ mạch phát hiện áp lực và tiếp nhận dữ liệu thứ hai liên quan tới dấu tay của ngón tay từ cảm biến dấu tay, nhận dạng chức năng đã chọn tương ứng với dữ liệu thứ hai dựa trên kết quả so sánh của dữ liệu thứ hai và dữ liệu dấu tay chuẩn, và thực hiện chức năng đã chọn.



- (11) **62658**
 (21) 1-2018-05797 (51)⁷ **B21B 37/74, 45/02**
 (22) 09.08.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/073379 09.08.2016 (87) WO2018/029768 A1 15.02.2018
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018
 (71) TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
 3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan
 (72) TACHIBANA, Minoru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ PHÍA RA CỦA MÁY CÁN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nhiệt độ phía ra của máy cán bao gồm thiết bị làm mát (20) và bộ điều khiển thiết bị làm mát (30). Thiết bị làm mát (20) gồm có vòi phun (21), đường dẫn chất làm nguội (22), van thứ nhất (23), bộ điều khiển van thứ nhất (24), van thứ hai (25), bộ dò tốc độ dòng chảy (26), và bộ điều khiển van thứ hai (27). Bộ điều khiển van thứ hai (27) điều chỉnh độ mở van của van thứ hai (25) để làm cho giá trị thực của tốc độ dòng chảy được phát hiện bởi bộ dò tốc độ dòng chảy (26) trùng với giá trị đích của tốc độ dòng chảy. Bộ phận xả chất làm nguội còn lại (31) điều chỉnh van thứ nhất (23) sang trạng thái mở và van thứ hai (25) sang trạng thái đóng kín bằng cách thiết lập giá trị đích của tốc độ dòng chảy đến giá trị không, trước khi vật liệu cần được cán (2) đi tới máy cán (10). Bộ phận thiết lập giá trị đích của tốc độ dòng chảy (32) thiết lập giá trị đích của tốc độ dòng chảy đến giá trị tương ứng với nhiệt độ đích của vật liệu cần được cán (2) ở phía nạp vào và phía ra của máy cán (10) sau khi điều chỉnh bởi bộ phận xả chất làm nguội còn lại (31).



- (11) **62659**
(21) 1-2018-05799 (51)⁷ **H01H 13/52**, 3/46
(22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/ES2017/070389 01.06.2017 (87) WO2017/207857 07.12.2017
(30) P201630733 02.06.2016 ES

(71) SIMON, S.A.U. (ES)

Diputación, 390, 08013 Barcelona, Spain

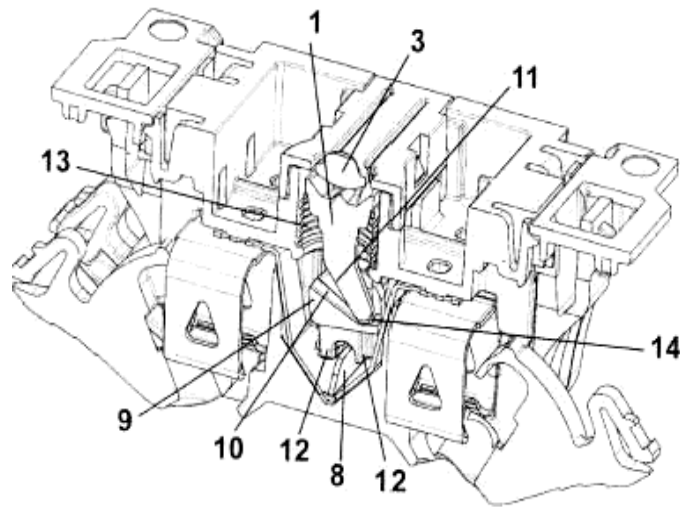
(72) LOPEZ LOPEZ, David (ES), ARDERIU COSTAS, Jordi (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÔNG TẮC ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến sáng chế đề cập đến công tắc điện bao gồm ít nhất một điểm khởi động (3) để kết nối và ngắt điện, sao cho sự tác động áp lực vào điểm khởi động (3) tạo ra sự dịch chuyển của trục (1), để quay tiếp điểm xoay (8) mà tạo ra sự kết nối hoặc ngắt điện, và công tắc điện khác biệt ở chỗ, trục (1) được kết hợp với thanh nối (9), để truyền chuyển động quay đến tiếp điểm xoay (8).

Công tắc điện theo sáng chế cho phép người dùng có cảm giác giống với sử dụng công tắc điện tử, mặc dù trên thực tế nó là công tắc cơ học, do áp lực tác động lên nút ấn tương tự như các công tắc điện thuộc loại này với cơ cấu điện tử.



- (11) **62660**
 (21) 1-2018-05801 (51)⁷ **H01H 21/36**, 21/24
 (22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/ES2017/070391 01.06.2017 (87) WO2017/207858 07.12.2017
 (30) P201630734 02.06.2016 ES

(71) SIMON, S.A.U. (ES)
 Diputación, 390, 08013 Barcelona, Spain

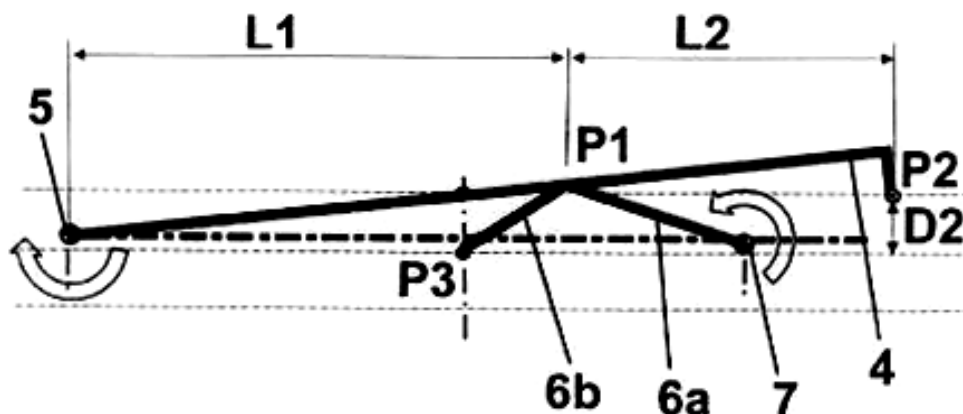
(72) LOPEZ LOPEZ, David (ES), ARDERIU COSTAS, Jordi (ES), VAZQUEZ VILLA, Francesc, Xavier (ES), FERRER MARTINEZ, Carlos (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

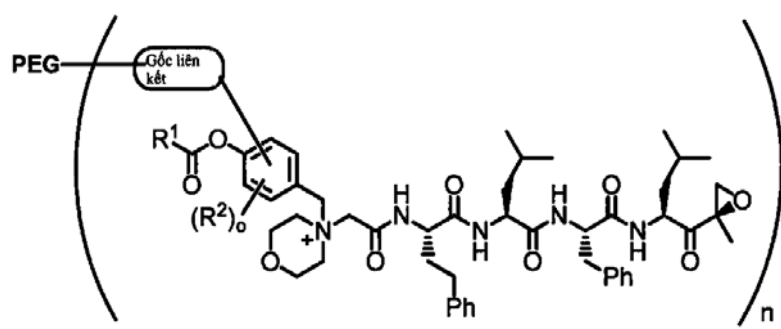
(54) **CÔNG TẮC ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc điện bao gồm ít nhất một nút ấn (4) mà xoay quanh đường trục xoay (5) và đế (2) có ít nhất một điểm khởi động (3) để kết nối và ngắt điện, sao cho hoạt động xoay của nút ấn (4) gây ra sự tác động áp lực vào ít nhất một điểm khởi động (3) và tạo ra sự kết nối hoặc ngắt điện, và khác biệt ở chỗ, đế (2) bao gồm ít nhất một bộ khởi động xoay (6).

Công tắc điện được tạo ra là công tắc điện kiểu cơ học chi phí thấp mà tự động hồi phục về vị trí nghỉ của nó, và cho người dùng có cảm giác giống với cảm giác sử dụng công tắc điện loại điện tử.



- (11) **62661**
- (21) 1-2018-05808 (51)⁷ **C07D 405/12**, C08G 65/331, A61P 35/00, A61K 38/07, 47/10, C07K 5/10, 5/117
- (22) 23.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/034029 23.05.2017 (87) WO2017/205392 30.11.2017
- (30) 62/340,926 24.05.2016 US
- 62/485,812 14.04.2017 US
- (71) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Dr., Thousand Oaks, California 91320, United States of America
- (72) LUEHR, Gary (US), ANIK, Shabbir T. (US), PENG, Ge (US), DOTSENKO, Irina (RU), PHIASIVONGSA, Pasit (US), ROMANINI, Dante (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT CARFILZOMIB ĐƯỢC PEGYL HÓA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất carfilzomib được pegyl hóa dạng polyme, và muối được dùng của nó, có công thức I



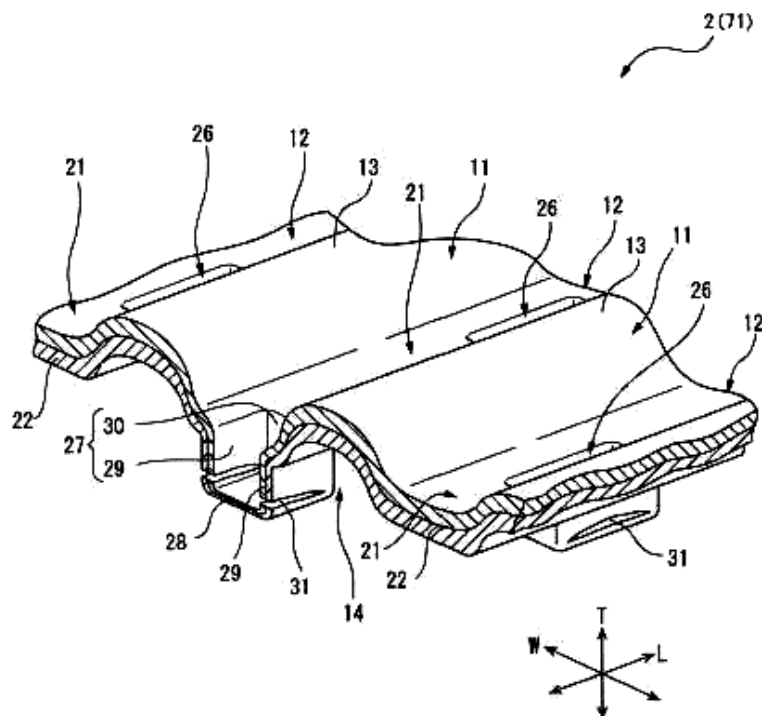
Công thức I

trong đó R¹, R², gốc liên kết, PEG, n và o là như được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất và sử dụng các hợp chất này để điều trị bệnh ung thư, và cụ thể là để điều trị các bệnh lý ác tính về máu bao gồm bệnh đa u tủy.

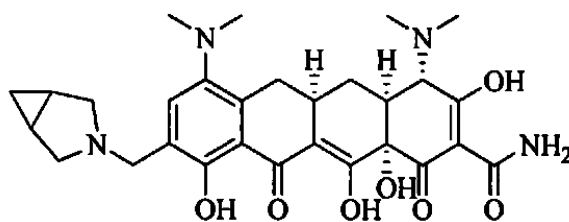
- (11) **62662**
 (21) 1-2018-05810 (51)⁷ **A61F 13/511**, 13/514, 13/532, 13/533, 13/539
 (22) 01.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/069720 01.07.2016 (87) WO2018/003126 04.01.2018
 (30) 2016-131101 30.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) MIYAMA, Takuya (JP), SAKAGUCHI, Satoru (JP), UDA, Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
 (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút sử dụng vải không dệt chứa sợi bông làm tấm bề mặt. Vật dụng thẩm hút gần như không gây ra sự không thoải mái bất kỳ cho người mặc nó, như là cảm giác bị ướt hoặc ẩm mồ hôi, và gần như không gây kích ứng da. Trong vật dụng thẩm hút theo sáng chế, tấm bề mặt (2) của vật dụng thẩm hút là vải không dệt mà bao gồm ít nhất hai lớp sợi bao gồm lớp sợi thứ nhất (201) gồm có sợi bông và sợi nhựa nhiệt dẻo và lớp sợi thứ hai (202) gồm có các sợi nhựa nhiệt dẻo kỵ nước. Vải không dệt có: các phần nhô ra (11) mà nhô ra theo hướng của bề mặt thứ nhất (2a); và các phần lõm (12) mà mỗi phần lõm được bố trí giữa các phần nhô ra gần kề (11) để tạo thành vết lõm theo hướng của bề mặt thứ hai (2b), trong đó mỗi phần nhô ra (11) có phần rỗng (14) hướng vào bề mặt thứ hai (2b), và vải không dệt thể hiện tính axit yếu ít nhất trong các phần nhô ra (11).



- (11) **62663**
- (21) 1-2018-05811 (51)⁷ **C07D 209/54**, A61K 31/65, A61P 31/00, 31/04, 35/00, 3/10
- (22) 22.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/089470 22.06.2017 (87) WO2017/219994 28.12.2017
- (30) 201610457261.5 22.06.2016 CN
- (71) KBP BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
401, Building 2, Jinan Pharm Valley, North Section of Gangxing Three Road, High-Tech Development Zone, Jinan, Shandong 250101, P.R. China
- (72) HUANG, Zhenhua (SG), HONG, Mei (CN), JIANG, Chen (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT TETRAXYCLIN ĐƯỢC THỂ AMINOMETYL Ở VỊ TRÍ SỐ 9 Ở DẠNG TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ dược phẩm, và đề cập đến hợp chất tetracyclin được thể aminometyl ở vị trí số 9 ở dạng tinh thể, phương pháp sản xuất chúng và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến hợp chất ở dạng tinh thể có công thức (1), quy trình sản xuất hợp chất ở dạng tinh thể có công thức (1). Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế được sử dụng trong sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng bệnh gây ra bởi vi khuẩn mẫn cảm với tetracyclin và/hoặc vi khuẩn kháng tetracyclin.



Công thức (1)

- (11) **62664**
 (21) 1-2018-05822 (51)⁷ **D01G 15/88**
 (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/067085 07.07.2017 (87) WO2018/028904 15.02.2018
 (30) 102016114622.6 08.08.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

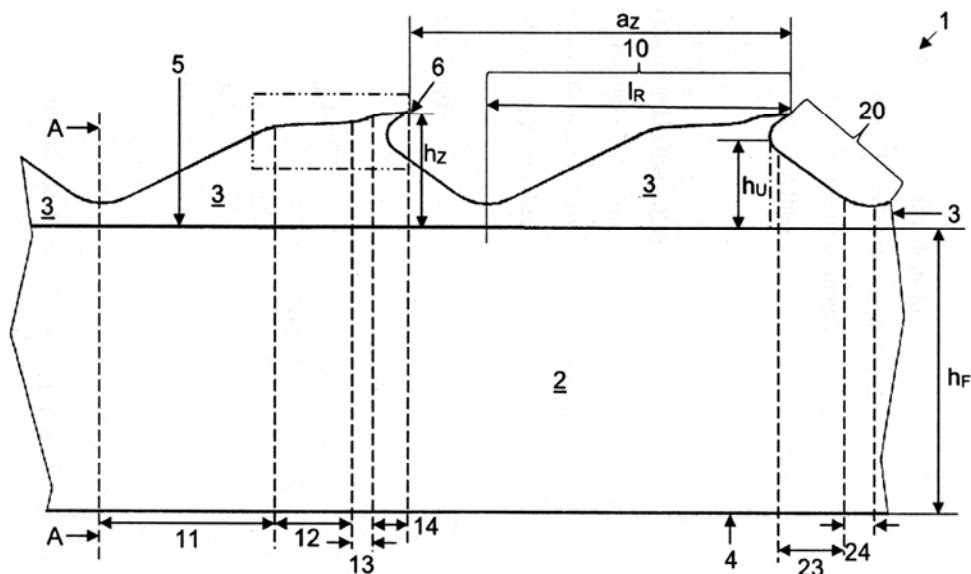
(71) TRUTZSCHLER GMBH & CO. KG (DE)
 Duvenstrasse 82-92, Monchengladbach, 41199, Germany

(72) Peter GABLER (DE), Friedrich HAARER (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DÂY RĂNG CỬA DỪNG CHO TRỤC CỦA THIẾT BỊ GIAN XE SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến dây răng cửa (1) được làm thích ứng để được áp dụng cho trục của thiết bị gian xe sợi dọc theo chu vi ngoài của nó và theo hướng nằm ngang so với trục quay của nó. Dây răng cửa này có đế răng (2) có mép chịu lực (4), mà kéo dài dọc theo chiều dọc của dây (1) và hàng răng mà được tạo ra trên biên răng (5) của đế răng (2) cách xa mép chịu lực (4). Hàng răng kéo dài theo chiều dọc của dây (1), khi được kéo căng và bao gồm răng (3) mà được bố trí theo hàng theo cách mà chúng nhô ra từ biên răng (5) hầu như vuông góc với chiều dọc. Mỗi răng (3) có đầu răng (6) mà tạo đầu nhọn theo chiều dọc và theo cùng một hướng, nằm song song hoặc ở góc nhọn so với biên răng (5), như các đầu răng của răng (3) khác và phần trước răng (20) mà trong đó đoạn thứ nhất (21) kéo dài từ đầu răng (6) về phía biên răng (5) và về phía phần sau răng (10). Đoạn (21) hợp nhất vào đoạn lõm xuống (22), một đầu của nó cách xa đoạn (21) tạo đầu nhọn về phía biên răng (5) và cách xa phần sau răng (10). Đoạn (22) hợp nhất vào đoạn (23) mà kéo dài về phía biên răng (5) và cách xa phần sau răng (10). Đoạn (23) hợp nhất vào đoạn lõm xuống (24), một đầu của nó cách xa đoạn (23) tạo đầu nhọn theo chiều dọc và cách xa phần sau răng (10). Đoạn (24) hợp nhất vào trong phần sau răng (10) của răng (3) tiếp theo. Trong đoạn (22) có điểm xoay mà ở đó đường tiếp tuyến được áp dụng cho đoạn (22) chạy vuông góc với biên răng (5), đường tiếp tuyến này có chiều dài (h_v) dọc theo đường tiếp tuyến từ điểm xoay đến biên răng (5) mà lớn hơn hoặc bằng một nửa khoảng cách (h_z) giữa đầu răng (6) và biên răng (5).



(11) 62665

(21) 1-2018-05825

(22) 21.12.2018

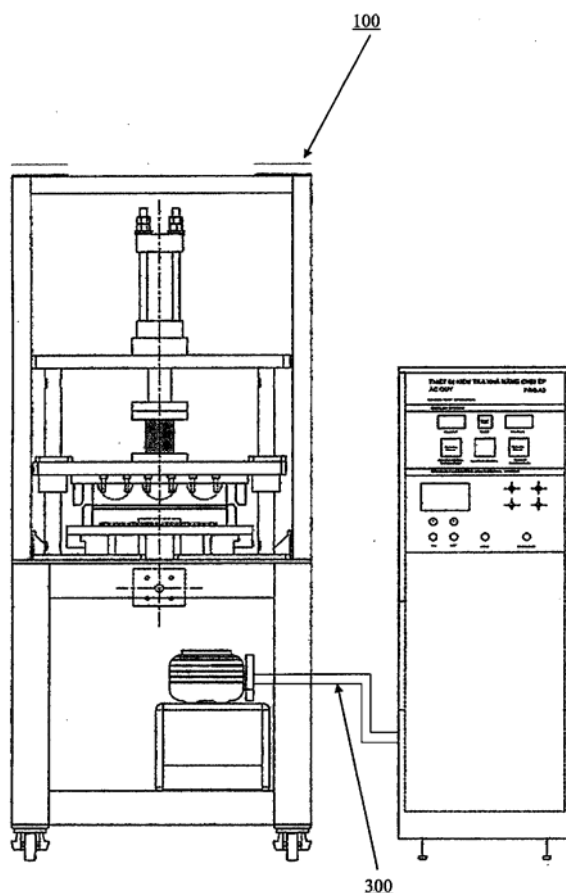
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(75) ĐẶNG VIỆT HÀ (VN)

Tổ 7A, Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA KHẢ NĂNG CHỊU ÉP CỦA ẮC QUY XE ĐẠP ĐIỆN

(57) Thiết bị kiểm tra khả năng chịu ép của ắc quy xe đạp điện theo sáng chế này gồm khối khung bệ (100), tủ điều khiển (200) được kết nối điện nhờ cụm dây dẫn điện (300). Trong đó, khối khung bệ (100) gồm khối khung bảo vệ (110), cụm thủy lực và cơ cấu ép (120), các tấm đế (130), cụm khung đỡ (140), bơm dầu (150), thùng dầu (160), các bánh xe (170) và các thanh ray (180). Tủ điều khiển gồm cụm hiển thị thông số hệ thống (210), cụm hiển thị thông số môi trường (220), cụm hiển thị kết quả đo (230), cụm điều khiển thiết bị thử nghiệm (240), cụm khởi động (250), vỏ tủ điều khiển (260). Khi vận hành thiết bị, người vận hành điều khiển các nút chức năng trên tủ điều khiển (200), lệnh sẽ được xử lý thông qua hệ thống trong tủ điều khiển (200) và truyền đến khối khung bệ (100) để ép ắc quy thử nghiệm. Trong và sau quá trình thử nghiệm, các thông số sẽ được phân tích, đo đạc và hiển thị trên cụm màn hình hiển thị (230).



(11) 62666

(21) 1-2018-05837

(22) 21.12.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(51)⁷ C23C 18/00

(43) 25.04.2019

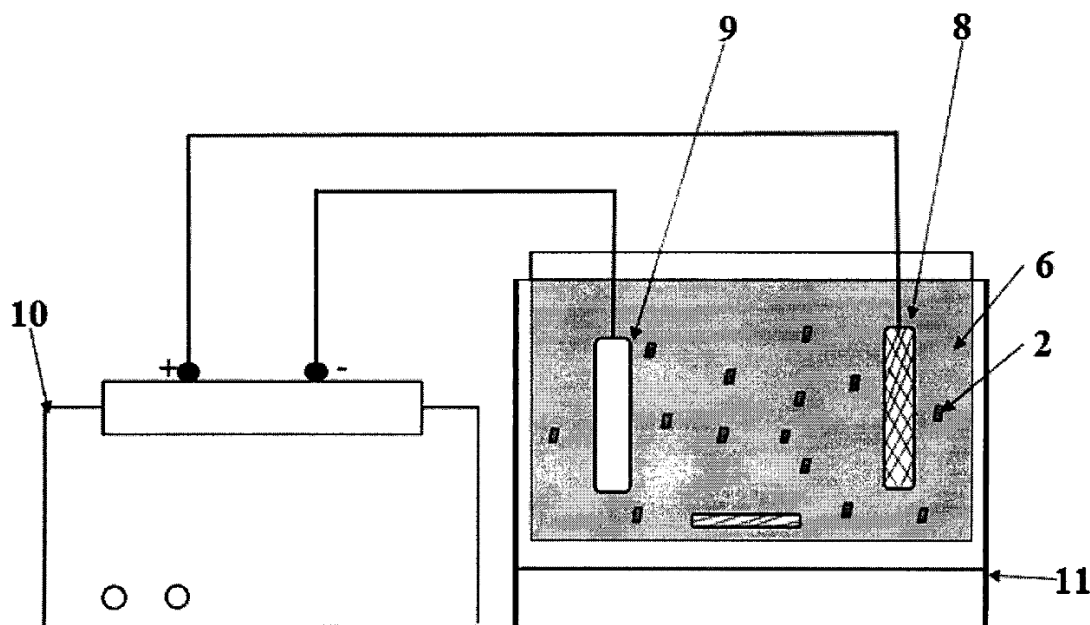
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN), Trần Văn Hậu (VN), Phạm Văn Trình (VN), Nguyễn Phương Hoài Nam (VN), Phan Ngọc Minh (VN), Vũ Đình Lâm (VN)

(54) QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU ỐNG NANO CACBON

(57) Sáng chế này đề ra quy trình công nghệ chế tạo lớp mạ điện niken gia cường vật liệu ống nano cacbon. Lớp mạ điện tổ hợp niken - ống nano cacbon với ưu điểm tạo ra lớp mạ có độ cứng cao, bền, khả năng bám dính với vật liệu nền cao, khả năng chống ăn mòn tốt so với lớp mạ niken thông thường. Quy trình công nghệ chế tạo lớp mạ điện niken gia cường vật liệu ống nano cacbon được thực hiện theo các bước sau: Vật liệu ống nano cacbon (1) được gắn các nhóm chức phù hợp bằng phương pháp hóa học để tạo ra vật liệu ống nano cacbon biến tính (2). Vật liệu ống nano cacbon biến tính (2) được phân tán vào dung dịch Watts (3) có chứa chất hoạt động bề mặt (4) bằng máy khuấy từ nhiệt (5) để tạo để tạo ra dung dịch mạ (6). Hệ mạ gồm điện cực anot (8) bằng vật liệu niken và cực catốt (9) bằng vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong dung dịch mạ (6) và được cấp điện bằng nguồn điện (10). Trong quá trình mạ, dung dịch mạ (6) được đặt trong hệ rung siêu âm (11). Mật độ dòng điện, tần số rung, độ pH và nhiệt độ của dung dịch mạ được điều chỉnh một cách thích hợp để tạo thành lớp mạ tổ hợp Ni-CNT (12) trên vật liệu cần mạ.



(11) **62667**

(21) 1-2018-05838

(51)⁷ **C23C 18/00**

(22) 21.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

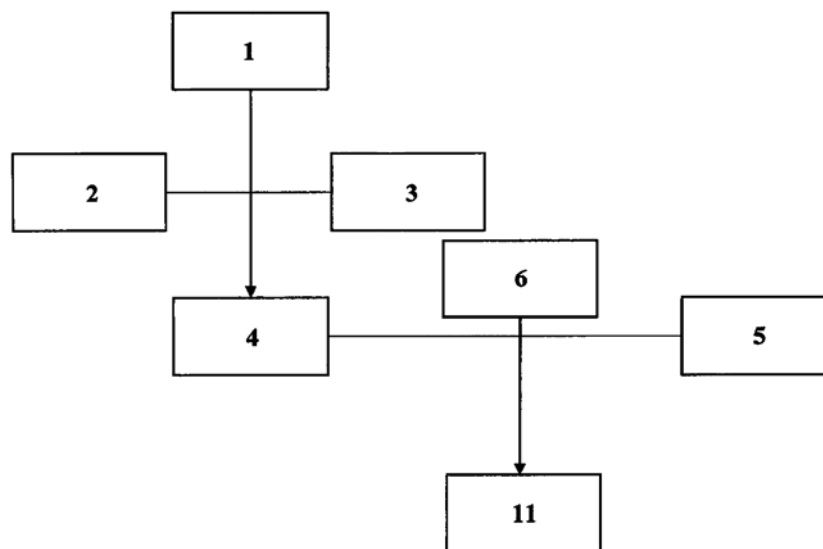
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **Bùi Hùng Thắng (VN), Trần Văn Hậu (VN), Phạm Văn Trình (VN), Nguyễn Phương Hoài Nam (VN), Phan Ngọc Minh (VN), Vũ Đình Lâm (VN)**

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN NIKEN GIA CƯỜNG VẬT LIỆU GRAPHEN**

(57) Sáng chế này đề ra quy trình công nghệ chế tạo lớp mạ điện Niken gia cường vật liệu Graphen. Lớp mạ điện tổ hợp Niken - Graphen với ưu điểm tạo ra lớp mạ có độ cứng cao, bền, khả năng bám dính với vật liệu nền cao, khả năng chống ăn mòn tốt so với lớp mạ Niken thông thường. Quy trình công nghệ chế tạo lớp mạ điện Niken gia cường vật liệu Graphen được thực hiện theo các bước sau: Vật liệu Graphen (1) được khuếch tán sơ bộ vào dung dịch Watts có chứa chất hoạt động bề mặt (2). Dung dịch Watts chứa thành phần: Nickel Sulfate ($\text{NiSO}_4 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$); Nickel Chloride ($\text{NiCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$); Boric acid (H_3BO_3) theo tỷ lệ thích hợp. Hỗn hợp vật liệu Graphen (1) và dung dịch Watts chứa chất hoạt động bề mặt (2) được khuấy bằng máy khuấy (6). Đồng thời trong quá trình bể Watts (3) hoạt động, một nguồn điện (7) cấp điện cho cực anot bằng vật liệu Niken (5) và cực catốt (4) được gắn với vật liệu cần mạ. Sau đó, vật liệu cần mạ được nhúng ngập trong bể Watts (3). Trong quá trình khuấy trong bể Watts (3), nguồn điện (7) được điều chỉnh để tạo ra điện áp và mật độ dòng phù hợp còn máy khuấy (6) điều chỉnh tốc độ khuấy, nhiệt độ thích hợp để tạo thành lớp mạ Ni- Gr trên vật liệu cần mạ.



- (11) **62668**
- (21) 1-2018-05841 (51)⁷ **A61K 8/25**, 8/67, A61Q 19/08,
A61K 8/895, 8/02
- (22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/063359 01.06.2017 (87) WO2017/220310 A1 28.12.2017
- (30) PCT/CN2016/086526 21.06.2016 CN
16184941.9 19.08.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) CAO Xiujuan (CN), DONG Wenyan (CN), WANG Lin (CN), GHATLIA Naresh
Dhirajlal (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN CHỨA RETINOIT VÀ SILICA CẤU TRÚC
XỐP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc cá nhân chứa retinoit, silica cấu trúc xốp, chất
đàn hồi silicon, và chất mang được chấp nhận dùng trong thẩm mỹ.

(11) 62669

(21) 1-2018-05844

(51)⁷ F16H 61/00

(22) 24.12.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-254248

28.12.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

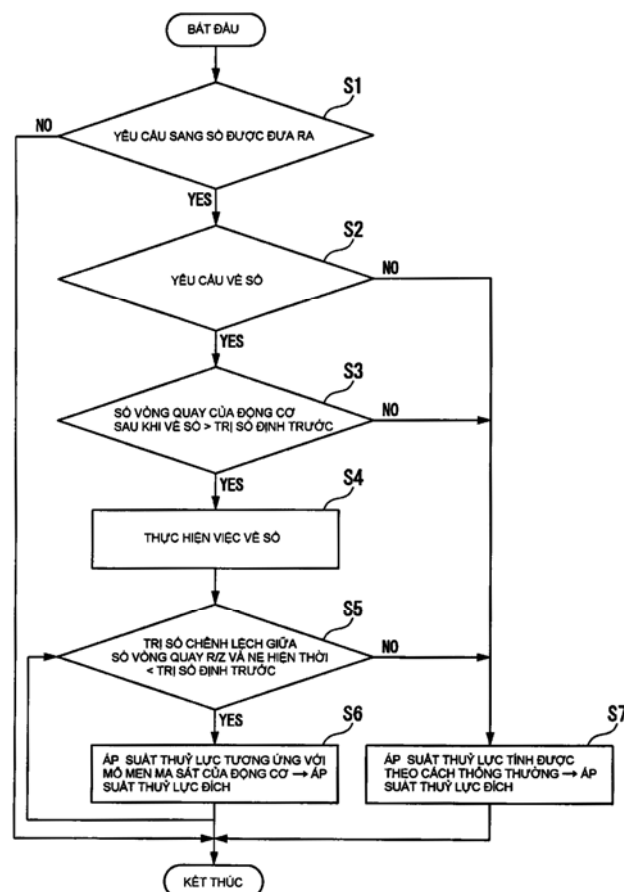
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Tatsuya RYUZAKI (JP), Junya ONO (JP), Takashi OZEKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN LY HỢP

(57) Cơ cấu điều khiển ly hợp bao gồm động cơ, hộp số, cơ cấu ly hợp có cấu hình để ngắt và nối việc truyền động lực giữa động cơ và hộp số, bộ phận kích hoạt ly hợp có cấu hình để dẫn động cơ cấu ly hợp và thay đổi công suất ly hợp, và ECU có cấu hình để tính trị số điều khiển đích của công suất ly hợp, và ECU xác định xem liệu số vòng quay của động cơ sau khi về số bởi hộp số có lọt vào vùng có số vòng quay cao hay không và giảm công suất ly hợp sau khi về số khi xác định được rằng số vòng quay của động cơ sau khi về số đã lọt vào vùng có số vòng quay cao này.



(11) **62670**

(21) 1-2018-05845

(51)⁷ **F16D 48/02**

(22) 24.12.2018

(43) 25.04.2019

(30) 2017-252914

28.12.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

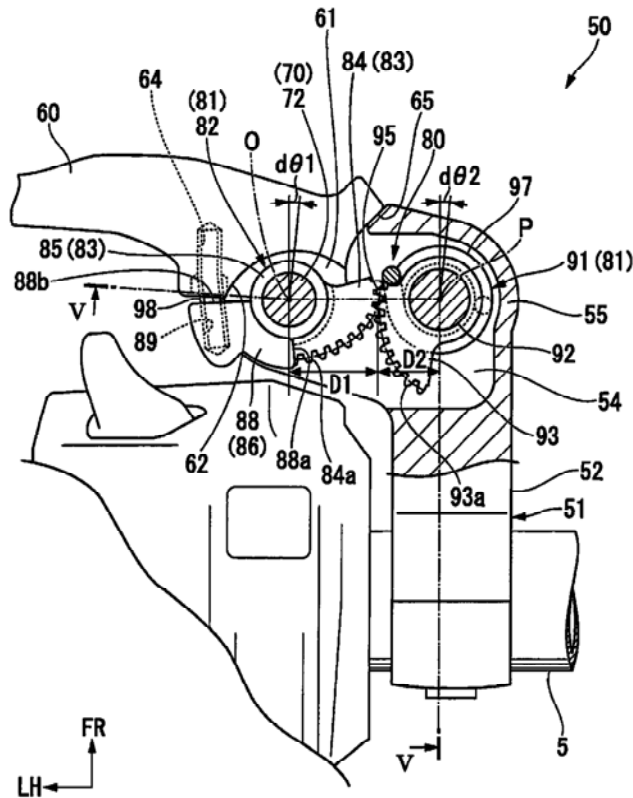
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Masahiro SHIMIZU (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CÂN ĐIỀU KHIỂN

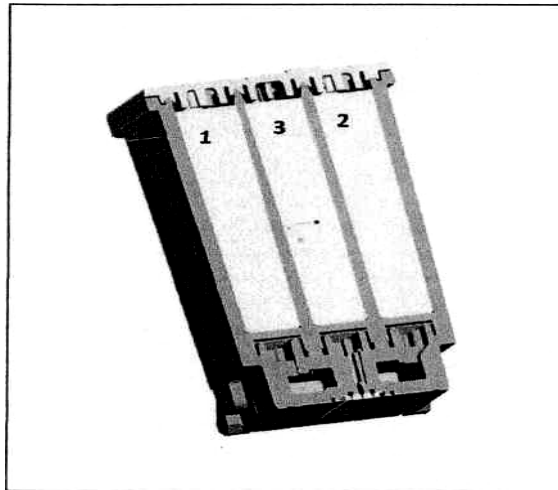
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cân điều khiển (50) bao gồm cân điều khiển (60) được kích hoạt bởi người sử dụng, chi tiết đẩy (97) là nguồn tạo ra phản lực vận hành của cân điều khiển (60), và cơ cấu liên kết (81) có cấu hình để liên kết cân điều khiển (60) và chi tiết đẩy (97). Cơ cấu liên kết (81) bao gồm thân quay ở phía cân điều khiển (82) mà xoay phù hợp với chuyển động xoay của cân điều khiển (60) và thân quay ở phía chi tiết đẩy (91) được gài vào thân quay ở phía cân điều khiển (82) và được lắp gắn với chi tiết đẩy (97) hơn là thân quay ở phía cân điều khiển (82). Cơ cấu liên kết (81) thay đổi tỷ số ($d\theta_2/d\theta_1$) giữa mức thay đổi ($d\theta_2$) của góc quay của thân quay ở phía chi tiết đẩy (91) với mức thay đổi ($d\theta_1$) của góc quay của thân quay ở phía cân điều khiển (82) phù hợp với lượng vận hành của cân điều khiển (60).



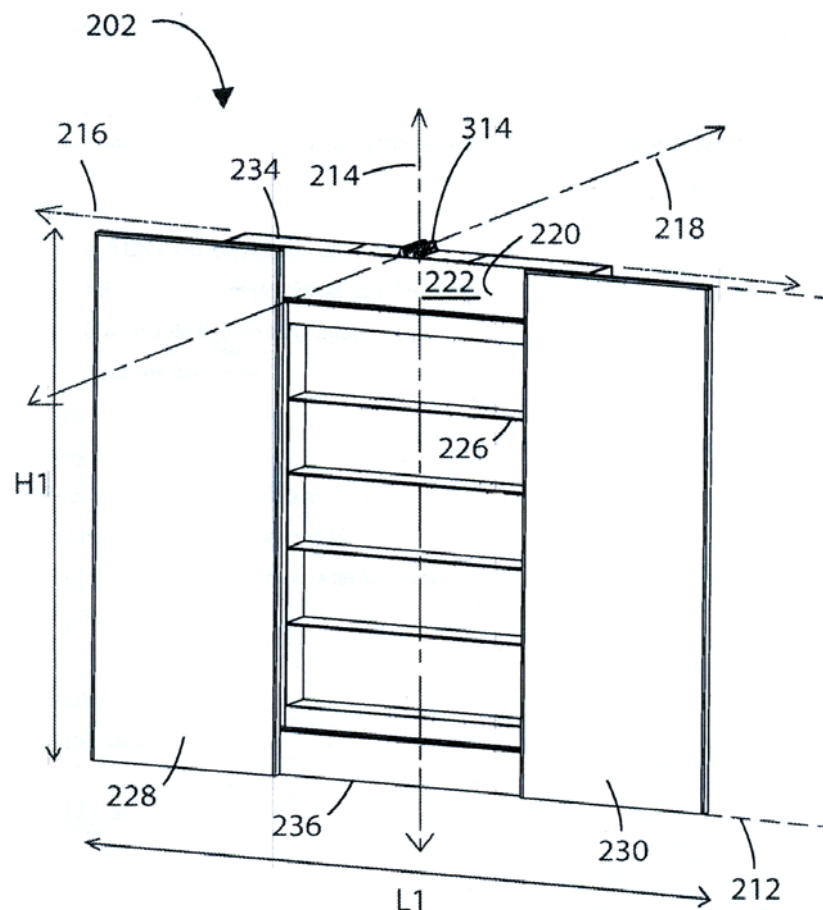
- (11) **62671**
(21) 1-2018-05849 (51)⁷ **C09D 11/328**, B41M 3/14, C09D 11/38, 11/54, B42D 25/00
(22) 25.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2017/068750 25.07.2017 (87) WO2018/019824 A1 01.02.2018
(30) 16180981.9 25.07.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

- (71) SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
(72) Davide CIAMPINI (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG IN DỪNG ĐỂ IN DẤU HIỆU BẢO AN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT IN CÓ DẤU HIỆU BẢO AN VÀ VẬT IN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in dừng để in dấu hiệu bảo an có hình ảnh ẩn bao gồm ít nhất ba chế phẩm (RI), (C1) và (C2): (RI) là mực có hoạt tính bao gồm một hợp chất silan (A) bao gồm ít nhất gốc polyme hóa thứ nhất và thứ hai khác nhau và có thể polyme hóa bằng các cơ chế khác nhau, được nạp vào bình chứa thứ nhất của đầu in thứ nhất; (C1) là chế phẩm xúc tác thứ nhất bao gồm chất có thể phản ứng với hợp chất silan (A) của chế phẩm (RI) và thúc đẩy sự polyme hóa của gốc polyme hóa thứ nhất, được nạp vào bình chứa thứ hai của đầu in thứ nhất đã nêu hoặc của đầu in thứ hai; (C2) là chế phẩm xúc tác thứ hai bao gồm chất có thể phản ứng, một mình hoặc có sự có mặt của chế phẩm (C1), với hợp chất silan (A) của chế phẩm (RI) và thúc đẩy sự polyme hóa của gốc polyme hóa thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra vật in có dấu hiệu bảo an và vật in thu được bằng phương pháp này.



- (11) **62672**
- (21) 1-2018-05850 (51)⁷ **E04H 1/00**
- (22) 05.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IN2017/050272 05.07.2017 (87) WO2018/011820 18.01.2018
- (30) 201641023767 12.07.2016 IN
- (71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France
- (72) Atul KOLESHWAR (IN), Unnikrishnan V PAINUMGAL (IN), Vinay NATRAJAN (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) TƯỜNG KIỂU MÔĐUN, HỆ TƯỜNG KIỂU MÔĐUN, PHÒNG KIỂU MÔĐUN VÀ NHÀ KIỂU MÔĐUN
- (57) Sáng chế đề cập đến tường kiểu môđun dùng cho phòng có chi tiết đỡ và hai cánh được nối hoạt động được với chi tiết đỡ. Hai cánh được tạo kết cấu để dịch chuyển tương đối với chi tiết đỡ. Mỗi cánh được tạo kết cấu để dịch chuyển đến vị trí mở và vị trí đóng, dịch chuyển về phía và cách khỏi tường bên tương ứng trong phòng. Sáng chế còn đề cập đến hệ tường kiểu môđun, phòng kiểu môđun, và nhà kiểu môđun kết hợp với tường kiểu môđun.



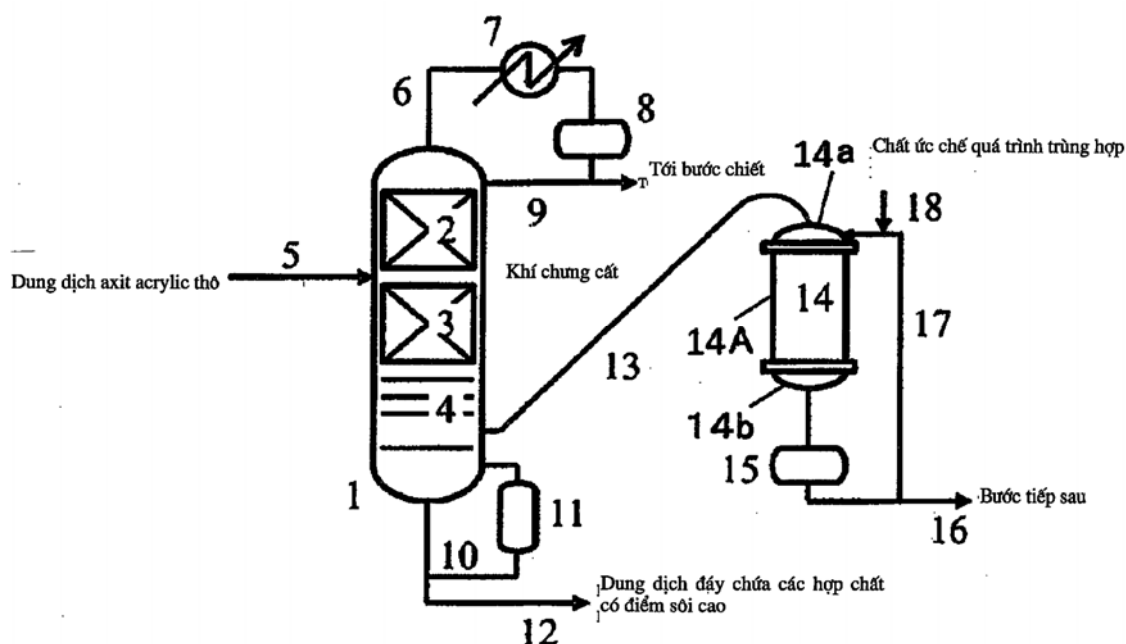
- (11) **62673**
 (21) 1-2018-05859 (51)⁷ **C07C 51/44, 57/075, F28D 7/16, F28F 9/22, 19/00**
 (22) 10.03.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/009724 10.03.2017 (87) WO2018/003187 04.01.2018
 (30) 2016-128861 29.06.2016 JP
 (71) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

(72) OGAWA Yasushi (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT (MET)ACRYLIC HOẶC ESTE CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit (met)acrylic hoặc este của nó bao gồm bước: sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt kiểu ống chùm thẳng đứng có thân ống, tấm đỡ ống trên và tấm đỡ ống dưới lần lượt nằm ở phía đầu trên và phía đầu dưới của thân ống, nhiều ống truyền nhiệt được dựng thẳng đứng giữa tấm đỡ ống trên và tấm đỡ ống dưới, và các phân nắp mỗi trong số chúng nằm ở phía trên của tấm đỡ ống trên và phía dưới của tấm đỡ ống dưới, tấm đỡ ống trên và phân nắp tạo thành buồng tiếp nhận mà tại đó khí chung cất được đưa vào, sau đó được làm mát khi đi qua bên trong ống truyền nhiệt và chuyển thành dung dịch ngưng tụ; và đưa vào buồng tiếp nhận dung dịch chứa chất ức chế sự trùng hợp. Một số trong số nhiều ống truyền nhiệt có đầu trên nhô lên trên tấm đỡ ống trên trong khi số còn lại không nhô lên. Dung dịch chứa chất ức chế sự trùng hợp, mà tiếp xúc với khí chung cất bên trong buồng tiếp nhận, tạo thành lớp dòng chất lỏng có độ dày chất lỏng được định trước ở phía trên tấm đỡ ống trên.



- (11) **62674**
- (21) 1-2018-05861 (51)⁸ **C09J 9/02**, C08F 290/06, C09J 4/02, 11/04, 11/06, 175/14, H01B 1/22
- (22) 23.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023244 23.06.2017 (87) WO2018/003704 04.01.2018
- (30) 2016-126946 27.06.2016 JP
- (71) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398, Japan
- (72) OTA, Soichi (JP), KATO, Makoto (JP), MAFUNE, Hitoshi (JP), OSADA, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN RẮN NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính dẫn điện rắn nhiệt có thể thể hiện độ dẫn điện cao (điện trở nối thấp) khi hóa rắn ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn. Sáng chế còn đề cập đến chất kết dính dẫn điện rắn nhiệt có độ bền kết dính vượt trội khi hóa rắn ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn.
 Chất kết dính dẫn điện rắn nhiệt theo sáng chế chứa các hợp phần (A) đến (D): hợp phần (A): oligome (met)acrylat đa chức được biến đổi bằng uretan là oligome (met)acrylat được biến đổi bằng uretan thơm có sáu nhóm (met)acryl trong phân tử hoặc oligome (met)acrylat được biến đổi bằng uretan béo có hai nhóm (met)acryl trong phân tử
 hợp phần (B): monome (met)acrylat đơn chức
 hợp phần (C): peroxit hữu cơ
 hợp phần (D): các hạt dẫn điện
 trong đó khi hợp phần (A) là oligome (met)acrylat được biến đổi bằng uretan béo có hai nhóm (met)acryl trong phân tử, thì hợp phần (B) là monome acrylat đơn chức.

- (11) **62675**
 (21) 1-2018-05865 (51)⁷ **B41F 17/22**, 33/00, 13/004, 33/02
 (22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/041334 10.07.2017 (87) WO2018/013465 18.01.2018
 (30) 62/360865 11.07.2016 US
 (71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)

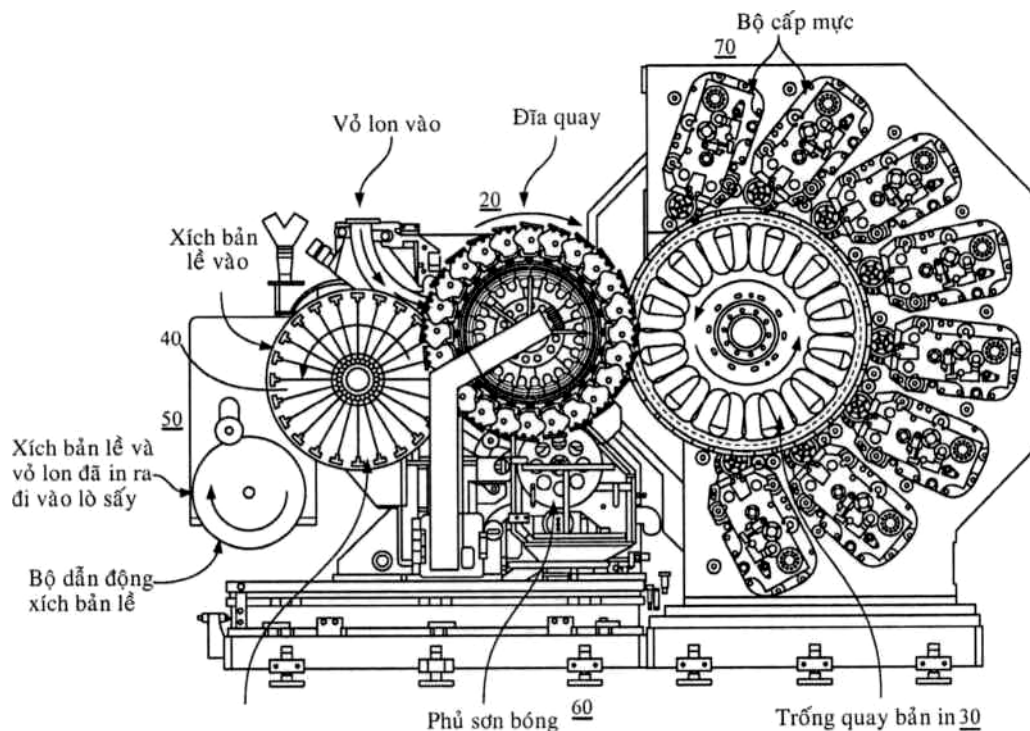
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Daniel EGERTON (GB), Ian WILKINSON (GB)

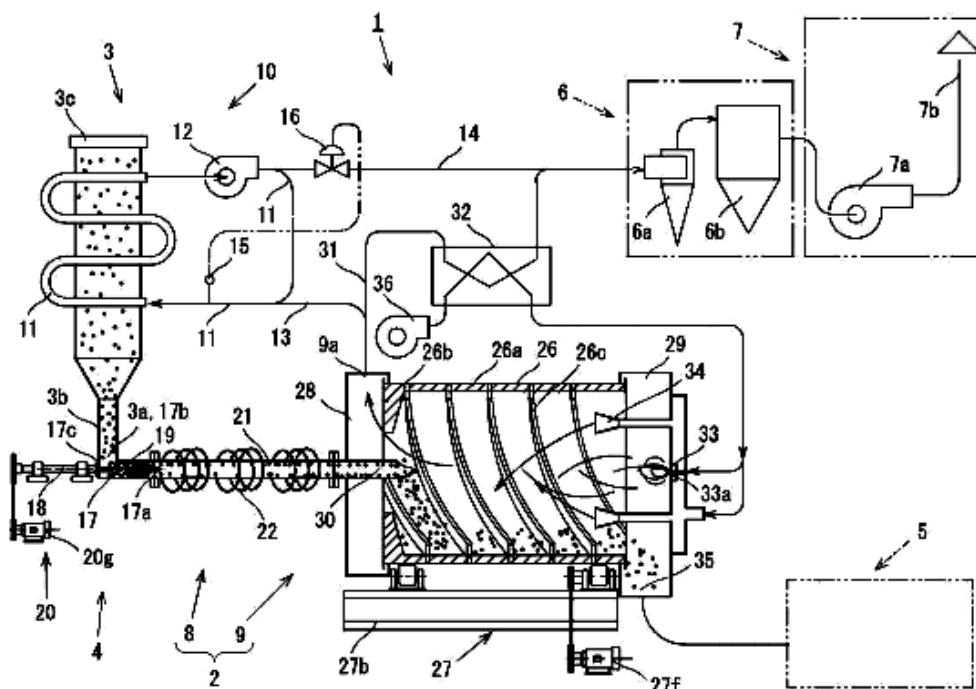
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ TẠO HOA VĂN TRANG TRÍ TRÊN VỎ LON

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hoa văn trang trí trên vỏ lon bao gồm đĩa quay, trống quay bản in, bánh xe vận chuyển, bộ xích bản lề, và bộ điều khiển. Đĩa quay được làm thích ứng để (i) nhận các vỏ lon đồ uống từ đầu cấp liệu vào và (ii) mang và quay thân vỏ lon trên trục quanh tương ứng. Trống quay bản in được làm thích ứng để (i) cấp mực cho các ống in và (ii) quay các ống in tiếp xúc với các vỏ lon đồ uống trên đĩa quay để tạo hoa văn trang trí trên các vỏ lon. Bánh xe vận chuyển được làm thích ứng để nhận các vỏ lon đồ uống từ đĩa quay sau khi trang trí hoa văn bởi trống quay bản in. Bộ xích bản lề được làm thích ứng để nhận các vỏ lon từ bánh xe vận chuyển và vận chuyển các vỏ lon trên băng tải xích đi qua lò sấy. Bộ điều khiển được làm thích ứng để nhận thông tin từ bộ mã hóa và khớp khoặc điều chỉnh các tốc độ của động cơ dẫn động đĩa quay, động cơ dẫn động trống quay bản in, động cơ dẫn động bánh xe vận chuyển, và động cơ dẫn động xích bản lề.



- (11) **62676**
- (21) 1-2018-05867 (51)⁸ **B09B 3/00**, F27B 7/10, 7/32, F27D 3/08, 13/00, H05B 6/10
- (22) 15.02.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/005421 15.02.2017 (87) WO2018/016108 25.01.2018
- (30) 2016-144955 22.07.2016 JP
- (71) RYUX INC. (JP)
7-22, Suzaki, Uruma-shi, Okinawa 9042234, Japan
- (72) JAHANA, Kazunari (JP), KISHIDA, Yoshio (JP), MINAMIDE, Hiroto (JP), MISHIMA, Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ NUNG VÀ GIA NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG TRO BAY
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nung và gia nhiệt và phương pháp nung tro bay có chi phí năng lượng thấp. Thiết bị nung và gia nhiệt (2) có lò đốt sẽ đốt cháy và làm giảm lượng cacbon không cháy có trong bột thô bao gồm tro bay và cacbon không cháy; lò đốt bao gồm phương tiện khuấy cho phép khuấy cacbon không cháy bên trong lò, phương tiện cung cấp oxy sẽ cung cấp oxy bên trong lò, phương tiện đốt cho phép đốt cháy nhiên liệu bên trong lò đã được cung cấp đầy đủ oxy từ phương tiện cung cấp oxy; tại giai đoạn đầu của lò đốt có trang bị thiết bị gia nhiệt trong đó, cacbon không cháy cung cấp đến lò đốt sẽ được làm nóng trước đến mức trên nhiệt độ thiết lập làm nóng trước trong đó được thiết lập ít nhất là thấp hơn 200°C so với nhiệt độ bốc cháy của cacbon không cháy.



- (11) **62677**
 (21) 1-2018-05868 (51)⁷ **H04W 36/14, 48/18**
 (22) 29.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/087766 29.06.2016 (87) WO2018/000276 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHONG, Weiwei (CN), WU, Xiaobo (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH VỤ, THIẾT BỊ MẠNG LỖI HỆ THỐNG CON ĐA PHƯƠNG TIỆN GIAO THỨC INTERNET VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dịch vụ, thiết bị mạng lỗi hệ thống con đa phương tiện giao thức internet và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm bước: thu, bởi thiết bị mạng lỗi hệ thống con đa phương tiện giao thức Internet (IMS), bản tin yêu cầu để thiết lập dịch vụ thoại qua LTE (VoLTE) cho thiết bị người dùng (UE), và kích hoạt, bởi thiết bị mạng lỗi IMS, dịch vụ thoại dự phòng chuyển mạch kênh (CSFB) của UE sau khi xác định rằng dịch vụ VoLTE không thể được thiết lập, để ngay lập tức kích hoạt dịch vụ thoại CSFB của UE khi dịch vụ VoLTE không thể được thiết lập, mà không cố gắng thử lại để thiết lập dịch vụ VoLTE, nhờ đó làm tăng tỷ lệ hoàn thành cuộc gọi của dịch vụ thoại của thiết bị người dùng, đảm bảo cho dịch vụ thoại và dịch vụ bổ sung mà được yêu cầu bởi UE, đảm bảo trải nghiệm người dùng tốt, và tránh vấn đề kỹ thuật là UE không thể được kết nối nhờ sử dụng dịch vụ VoLTE và thời gian xử lý bị lãng phí.



- (11) **62678**
(21) 1-2018-05885 (51)⁷ **C09D 175/04**, 133/00, C08L 33/08, 75/04
(22) 25.11.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2016/078877 25.11.2016 (87) WO2018/010825 A1 18.01.2018
(30) 16179529.9 14.07.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
(72) NASIOUDIS, Andreas (NL), VAN'T VEER, Tom (NL), OUDENDIJK, Kjell Jorgen (NL)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ GỐC NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ gốc nước bao gồm polyme kết dính acrylat phân tán, polyme acrylat tan trong kiềm có trọng lượng phân tử trung bình khối tối đa là 200000 g/mol và chỉ số axit nằm trong khoảng từ 20 đến 150mg KOH/g polyme, và tùy ý nhựa làm khô do oxy hóa được phân tán, trong đó hàm lượng nhựa khô nhanh do oxy hóa, nếu có, nhỏ hơn hàm lượng polyme acrylat tan trong kiềm, và trong đó hàm lượng polyme kết dính acrylat lớn hơn hàm lượng polyme acrylat tan trong kiềm, trong đó hàm lượng rắn của chế phẩm phủ nằm trong khoảng từ 28% đến 55% khối lượng, và hàm lượng của hạt rắn vô cơ nằm trong khoảng từ 8% đến 40% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của chế phẩm phủ.

- (11) **62679**
- (21) 1-2018-05886 (51)⁷ **C09D 7/12**, 133/08, 133/10, C08K
3/40, 7/28, C09D 5/02
- (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/066247 30.06.2017 (87) WO2018/007248 A1 11.01.2018
- (30) 16178666.0 08.07.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) VAN WESTERHUIZEN-MARKUS, Cynthia Margaret (NL), VERBUNT, Arjan
Christian (NL), RIJNBERG, Evelien (NL), KRIKKE, Joel (NL)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CÁCH NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẾ PHẨM NÀY VÀ BỘ
DỤNG CỤ BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ gốc nước để cách nhiệt các bề mặt của tòa nhà, chế phẩm phủ này bao gồm từ 55% đến 90% thể tích, tốt hơn là từ 60% đến 80% thể tích là vi cầu rỗng, từ 1% đến 30% khối lượng polyme kết dính chứa acrylic được phân tán, từ 0,01% đến 3% khối lượng chất làm đặc, từ 40% đến 80% khối lượng nước; và từ 0,05% đến 5% khối lượng chất phụ gia được chọn từ nhóm chỉ bao gồm chất diệt sinh vật, chất chống tạo bọt, chất hoạt động bề mặt, chất phân tán và tổ hợp của hai hoặc nhiều hơn trong số các chất này, trong đó chế phẩm phủ nêu trên hầu như không chứa chất vô cơ và chất độn kim loại không rỗng, và hầu như không chứa chất kết dính thủy lực, và trong đó chế phẩm phủ có tỷ trọng nhỏ hơn 500 kg/m³.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ chế phẩm phủ nêu trên bằng cách sử dụng cái bay có khía để phủ lớp phủ có lần gọn và tấm vải không dệt bằng sợi thủy tinh để làm mịn lớp phủ này. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ bao gồm chế phẩm phủ, tấm vải không dệt bằng sợi thủy tinh và cái bay có khía.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **62680**
- (21) 1-2018-05891 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395
- (22) 26.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/034681 26.05.2017 (87) WO2017/205742 30.11.2017
- (30) 62/342.417 27.05.2016 US
- (71) **ABBVIE BIOTHERAPEUTICS INC.** (US)
1500 Seaport Boulevard, Redwood City, California 94063, United States of America
- (72) **HOLLENBAUGH, Diane** (US), **YE, Shiming** (US), **COHEN, Diane Sau Mun** (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD40**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CD40 mới, dược phẩm chứa kháng thể mới này, axit nucleic mã hóa kháng thể, và phương pháp tạo ra chúng.

Thụ thể CD40 (SEQ ID NO:40) (từ EMBO J, 8(5), 1403-1410 (1989))

10	20	30	40	50
MVRLPLQCVL	WGCLLTAVHP	EPPTACREKQ	YLINSQCCSL	CQPGQKLVSD
60	70	80	90	100
CTEFTETECL	PCGESEFLDT	WNRETHCHQH	KYCDPNLGLR	VQQKGTSETD
110	120	130	140	150
TICTCEEQWH	CTSEACESCV	LHRSCSPGFG	VKQIATGVSD	TICEPCPVGF
160	170	180	190	200
FSNVSSAFEK	CHPWTSCETK	DLVVQQAGTN	KTDVVCGPQD	RLRALVVIPI
210	220	230	240	250
IFGILFAILL	VLVFIKQVAK	KPTNKAPHPK	QEPQEINFPD	DLPGSNTAAP
260	270			
VQETLHGCQP	VTQEDGKESR	ISVQERQ		

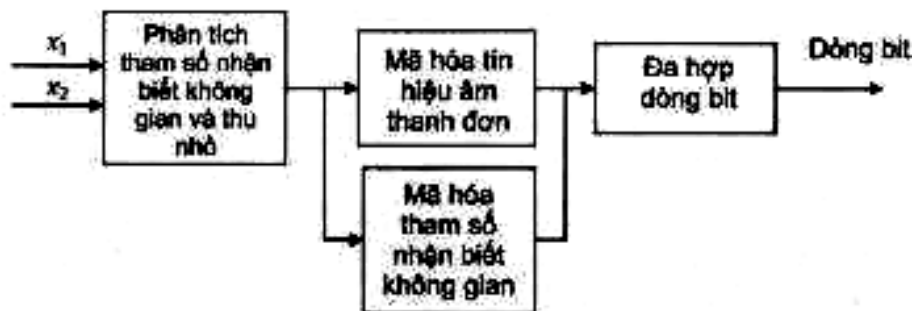
Phối tử CD40 (SEQ ID NO:41) (từ FEBS Letters, 315 (3), 259-266 (1993))

10	20	30	40	50
MIETYNQTSF	RSAATGLPIS	MKIFMYLLTV	FLITQMIGSA	LFAVYLHRRRL
60	70	80	90	100
DKIEDERNLH	EDFVPMKTIQ	RCNTGERSLS	LLNCEEIKSQ	FEGFVKDIML
110	120	130	140	150
NKEETKKENS	FEMQKGDQNP	QIAAHVISEA	SSKTTSVLQW	AEKGYTMSN
160	170	180	190	200
NLVTLENGKQ	LTVKRQGLYY	IYAQVTFCSN	REASSQAPFI	ASLCLKSPGR
210	220	230	240	250
FERILLRAAN	THSSAKPCGQ	QSIHLGGVFE	LQPGASVFN	VTDPSQVSHG
260				
TGFTSPGLLK	L			

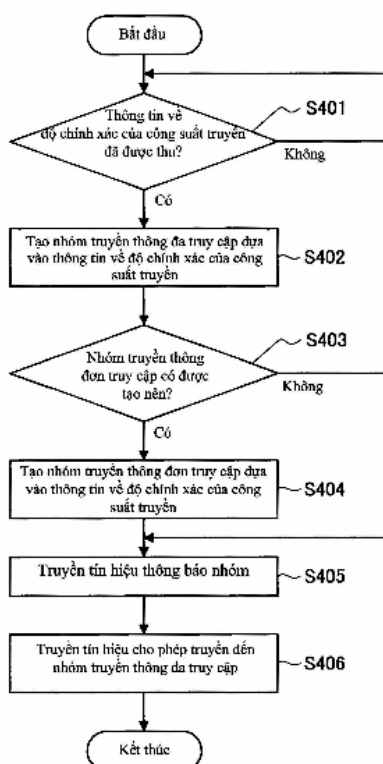
- (11) **62681**
- (21) 1-2018-05897 (51)⁷ **G10L 19/00**
- (22) 25.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/085909 25.05.2017 (87) WO2017/206794 07.12.2017
- (30) 201610377800.4 31.05.2016 CN
- PCT/CN2016/102128 14.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Xingtao (CN), LI, Haiting (CN), LIU, Zexin (CN), MIAO, Lei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT THAM SỐ ĐỘ LỆCH PHA LIÊN KÊNH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp trích xuất tham số độ lệch pha liên kênh. Phương pháp trích xuất bao gồm: thu nhận tham số được sử dụng để xác định cách thức trích xuất thông tin cho khung hiện tại của tín hiệu đa kênh (S101); xác định cách thức trích xuất tham số độ lệch pha liên kênh (IPD) cho khung hiện tại của tín hiệu đa kênh dựa trên tham số được sử dụng để xác định cách thức trích xuất thông tin cho khung hiện tại của tín hiệu đa kênh (S102), trong đó cách thức trích xuất tham số IPD được xác định cho khung hiện tại của tín hiệu đa kênh là một trong số ít nhất hai cách thức trích xuất tham số IPD thiết lập trước: và trích xuất tham số IPD của khung hiện tại của tín hiệu đa kênh dựa trên cách thức trích xuất tham số IPD được xác định cho khung hiện tại của tín hiệu đa kênh (S103). Do đó, các lựa chọn của cách thức trích xuất tham số IPD có thể được tăng cường, thông tin pha có thể được duy trì tốt hơn, và chất lượng mã hóa âm thanh có thể được cải thiện.



- (11) **62682**
- (21) 1-2018-05900 (51)⁸ **H04B 7/0452**, H04W 16/28, 72/12
- (22) 22.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/019038 22.05.2017 (87) WO2018/012111 18.01.2018
- (30) 2016-138936 13.07.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TANAKA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây bao gồm: bộ phận thu tín hiệu thứ nhất chứa thông tin thứ nhất mà cùng với nó độ chính xác hoặc sự chính xác của công suất truyền được ghi nhận; và bộ phận truyền truyền tín hiệu thứ hai liên quan đến sự chấp nhận đa truy cập cho phép truyền thông đồng thời với ít nhất một thiết bị truyền thông không dây thứ nhất được nhận dạng trên cơ sở thông tin thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây bao gồm: bộ phận truyền truyền tín hiệu thứ nhất chứa thông tin thứ nhất mà cùng với nó độ chính xác hoặc sự chính xác của công suất truyền được ghi nhận; bộ phận thu tín hiệu thứ hai liên quan đến sự chấp nhận đa truy cập cho phép truyền thông đồng thời sau khi truyền tín hiệu thứ nhất; và bộ phận điều khiển điều khiển việc truyền tín hiệu thứ ba trên cơ sở tín hiệu thứ hai. Mục đích của sáng chế là tạo ra cơ chế có khả năng hạn chế sự suy giảm các đặc tính thu trong trường hợp ở đó các thiết bị truyền thông không dây thực hiện đồng thời việc truyền thông.



- (11) **62683**
(21) 1-2018-05902 (51)⁸ **G06F 17/30**
(22) 14.07.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/KR2016/007647 14.07.2016 (87) WO2018/012648 18.01.2018
(30) 10-2016-0088912 13.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

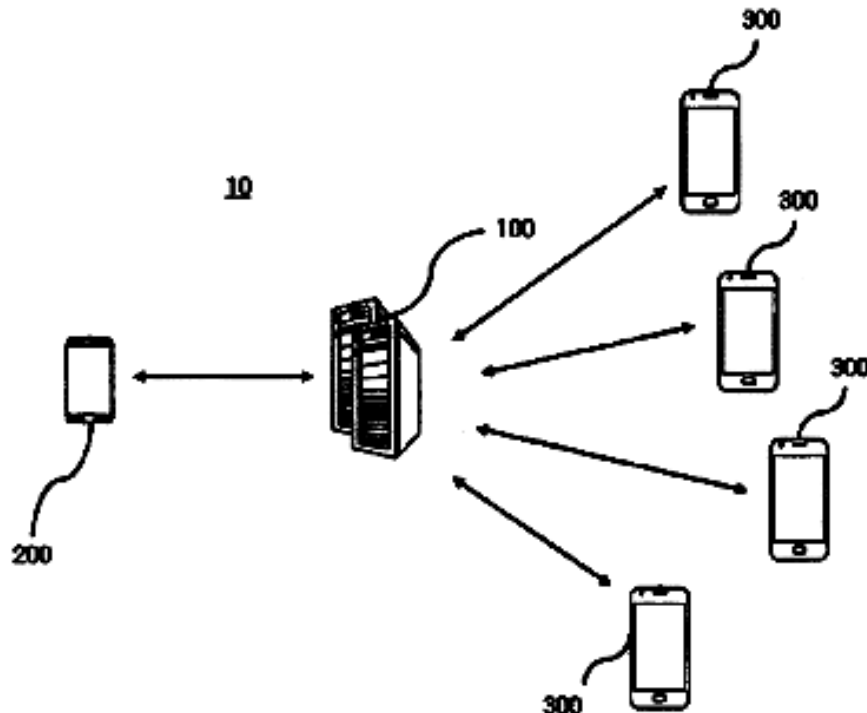
(71) HELLOLINK CORP. (KR)
(Sampyeong-dong)12th Fl. A-dong 660, Daewangpangyo-ro, Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

(72) BAE, Geun Yeong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM SẢN PHẨM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SỐ NHẬN DẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm kiếm sản phẩm bằng cách sử dụng số nhận dạng. Phương pháp tìm kiếm sản phẩm bằng cách sử dụng số nhận dạng theo sáng chế có thể bao gồm: bước gán số nhận dạng kho hàng thành viên cho kho hàng thành viên; bước gán số nhận dạng sản phẩm cho sản phẩm tương ứng với kho hàng thành viên; bước lưu số nhận dạng kho hàng thành viên và số nhận dạng sản phẩm vào máy chủ; bước nhập để nhập công thức tìm kiếm bao gồm số nhận dạng kho hàng thành viên, ký tự đặc biệt, và số nhận dạng sản phẩm, bởi thiết bị đầu cuối của khách hàng; và bước hiển thị thông tin sản phẩm tương ứng với công thức tìm kiếm trên màn hình của thiết bị đầu cuối của khách hàng.



- (11) **62684**
(21) 1-2018-05903 (51)⁸ **G06F 1/16**
(22) 08.06.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2016/085349 08.06.2016 (87) WO2017/210906 14.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

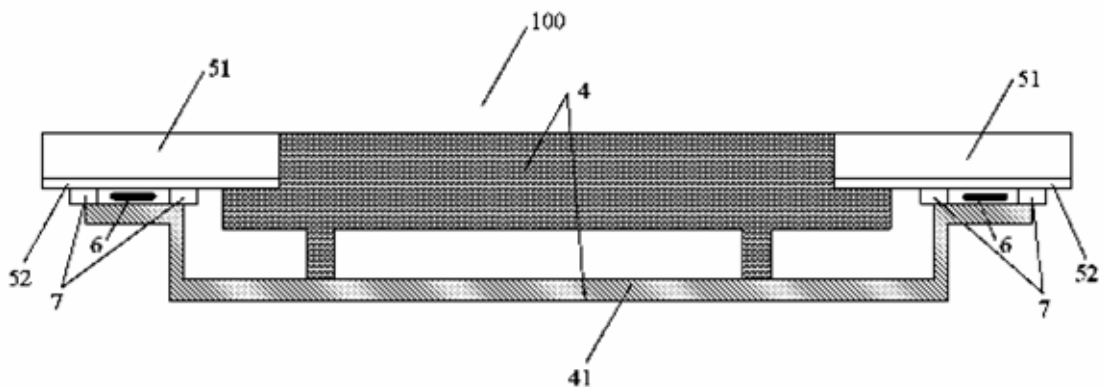
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Kuibing (CN), GUO, Wenping (CN), MA, Dong (CN), GUO, Jinhai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) BỘ PHẬN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử và bộc lộ bộ phận và thiết bị điện tử, để giảm xác suất xảy ra sự biến dạng không thể phục hồi của phim bóng, để cải thiện hiệu ứng hình thức của bộ phận này. Bộ phận được đề xuất trong các phương án của sáng chế bao gồm cụm kết cấu và cụm nắp che khớp với cụm kết cấu này. Cụm kết cấu này bao gồm khung đỡ, cụm nắp che này bao gồm thân nắp, và phim bóng được bố trí trên bề mặt của thân nắp này và sát với cụm kết cấu này. Cụm cách ly được bố trí trong một số khu vực giữa khung đỡ này và phim bóng này. Cụm cách ly này được cấu hình để cách ly khung đỡ này với phim bóng này. Độ cứng của cụm cách ly này nhỏ hơn hoặc bằng độ cứng của phim bóng này. Cụm liên kết được bố trí trong một số hoặc tất cả các khu vực nằm giữa khung đỡ này và phim bóng này và trong đó không bố trí cụm cách ly này. Cụm liên kết này được cấu hình để kết nối khung đỡ này và phim bóng này.



- (11) **62685**
 (21) 1-2018-05910 (51)⁷ **H01L 21/677**, 21/02
 (22) 03.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/028182 03.08.2017 (87) WO2018/030255 15.02.2018
 (30) 2016-156445 09.08.2016 JP
 (71) KONDOH INDUSTRIES, LTD. (JP)

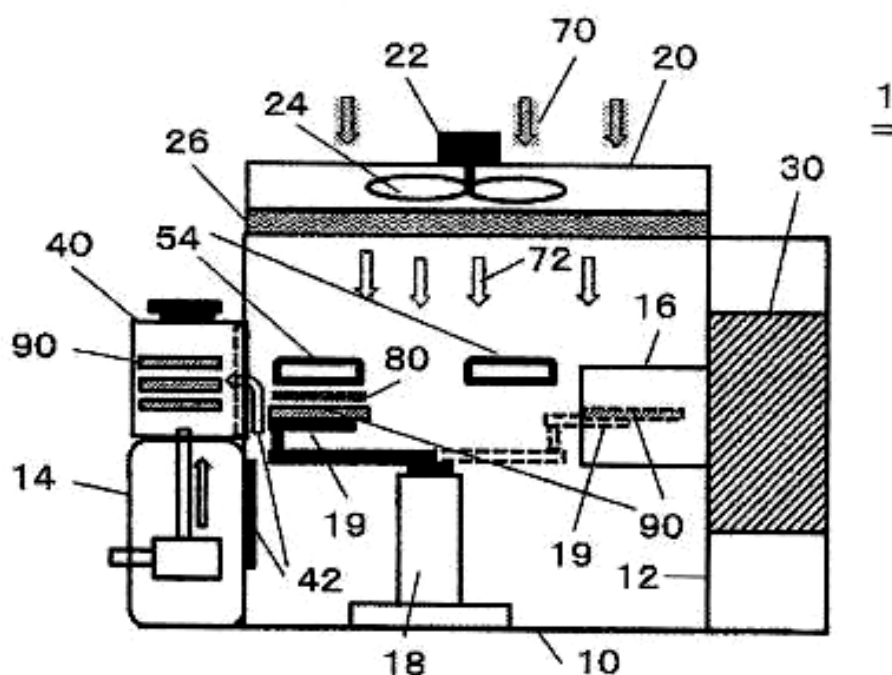
14-2, Shiba 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan

- (72) KISAKIBARU, Toshiro (JP), UENO, Kouta (JP), HONBORI, Isao (JP), SUGIYAMA, Satoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất chất bán dẫn sao cho sự bám hơi ẩm lên lát bán dẫn trong môđun phía trước thiết bị (EFEM: Equipment Front End Module) được ngăn chặn một cách dễ dàng. Thiết bị sản xuất chất bán dẫn (1) bao gồm bộ phận xử lý (30), để xử lý lát bán dẫn (90), hộp chứa chung có cửa mở ở phía trước (FOUP: Front Opening Unified Pod) (40) để cung cấp lát bán dẫn (90) và chứa đựng lát bán dẫn (90) đã xử lý, EFEM (10) để vận chuyển lát bán dẫn (90) giữa hộp FOUP (40) và bộ phận xử lý (30) bộ phận quạt và bộ lọc (20) để thổi luồng không khí (72) từ trên xuống EFEM (10), bộ dao động siêu âm (52) để tạo ra năng lượng cao tần, và bộ rung (54) để tạo ra sóng siêu âm (80) bằng cách sử dụng năng lượng cao tần được tạo ra bằng bộ dao động siêu âm (52) và truyền sóng siêu âm (80) đến lát bán dẫn (90) được vận chuyển trong EFEM (10) và đã được xử lý.



(11) **62686**

(21) 1-2018-05916

(51)⁷ **C04B 14/00**

(22) 26.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

(75) HENRY NGHIỆP HOANG (VN)

Phòng 7.03A chung cư C6, đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **TẤM CHỐNG CHÁY CỐT SỢI THỦY TINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chống cháy cốt sợi thủy tinh, trong đó bao gồm thành phần : MgO chiếm từ 15% đến 25% trọng lượng, MgCl₂ chiếm từ 10% đến 20% trọng lượng, trấu nghiền chiếm từ 25% đến 35% trọng lượng, lưới sợi thủy tinh gia cường lực quy cách 10mm x 10mm định lượng khoảng 140Gr/M², còn lại là dung môi nước.

- (11) **62687**
(21) 1-2018-05918 (51)⁷ **C12P 7/46**, 7/56, C12N 1/00
(22) 29.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2017/062919 29.05.2017 (87) WO2017/207501 07.12.2017
(30) 16172032.1 30.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

(71) PURAC BIOCHEM BV (NL)

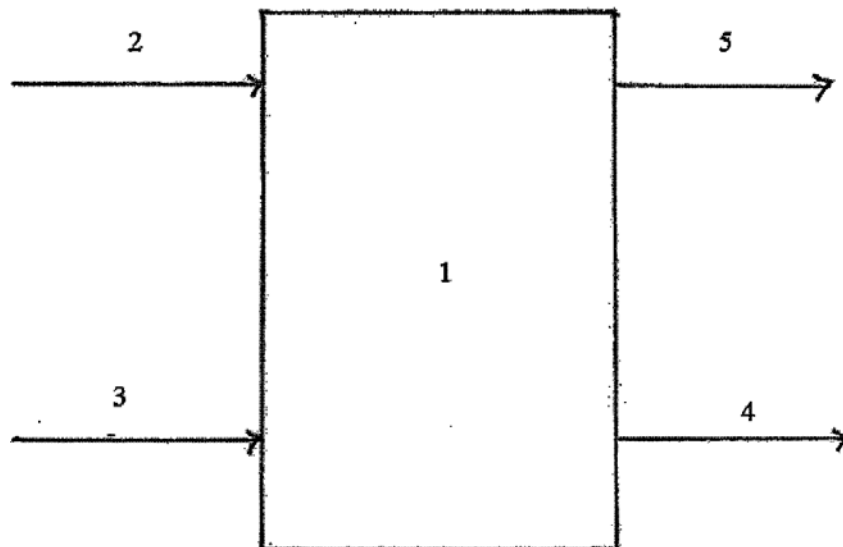
Arkelsedijk 46, 4206 AC GORINCHEM, the Netherlands

(72) BOKHOVE, Jeroen (NL), DE HAAN, Andre Banier (NL), GROOT, Willem Jacob (NL)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH SINH KHỐI RA KHỎI SẢN PHẨM LÊN MEN RẮN

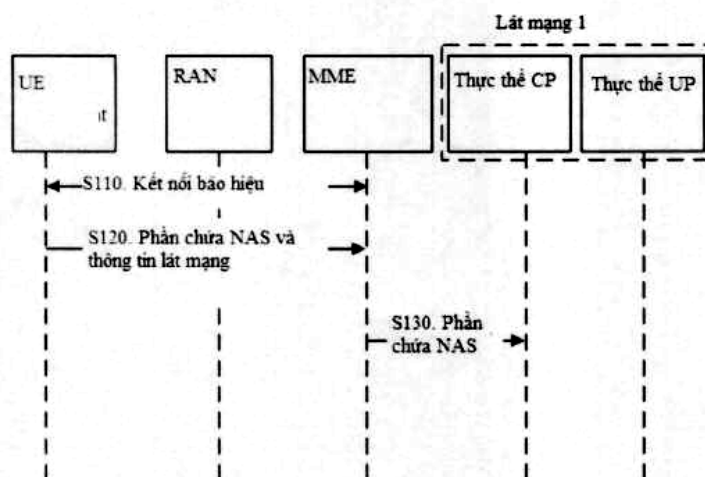
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách sinh khối ra khỏi sản phẩm lên men rắn, trong đó huyền phù đặc chứa sinh khối và sản phẩm lên men rắn được đưa vào đỉnh của thiết bị tách sinh khối và môi trường nước được đưa vào đáy của thiết bị tách sinh khối, đồng thời dòng sản phẩm chứa sản phẩm lên men rắn được rút khỏi đáy của thiết bị tách sinh khối và dòng chất thải bao gồm sinh khối được rút khỏi đỉnh của thiết bị tách sinh khối. Phương pháp theo sáng chế có thể cung cấp sản phẩm lên men rắn chứa rất ít sinh khối dư, đồng thời hạn chế được sự thất thoát của sản phẩm.



- (11) **62688**
- (21) 1-2018-05919 (51)⁷ **H04W 28/12, H04L 12/855**
- (22) 22.08.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2016/096295 22.08.2016 (87) WO2017/206373 07.12.2017
- (30) PCT/CN2016/083887 30.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) JIN, Hui (CN), DUAN, Xiaoyan (CN), OUYANG, Guowei (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp được áp dụng cho hệ thống truyền thông. Hệ thống truyền thông gồm UE (user equipment - thiết bị người dùng), RAN (radio access network - mạng truy nhập không dây, thực thể CN thứ nhất, và ít nhất một lát mạng. Phương pháp gồm: thiết lập, bởi thực thể CN thứ nhất, kết nối báo hiệu đến UE: tiếp nhận, bởi thực thể CN thứ nhất, thông tin lát mạng và thông điệp NAS (non-access stratum - tầng không truy nhập) được gửi bởi UE trên kết nối báo hiệu: xác định, bởi thực thể CN thứ nhất, lát mạng đích từ ít nhất một lát mạng dựa trên thông tin lát mạng, trong đó lát mạng đích gồm thực thể CN thứ hai, và UE thực hiện truyền thông NAS với thực thể CN thứ hai bằng cách sử dụng RAN và thực thể CN thứ nhất; và gửi, bởi thực thể CN thứ nhất, thông điệp NAS đến thực thể CN thứ hai. Theo cách này, lượng báo hiệu trong quá trình truyền thông có thể được giảm, và quản lý mạng và hiệu suất bảo trì có thể được cải thiện.



- (11) **62689**
 (21) 1-2018-05929 (51)⁷ **F27B 9/10, F01K 23/10, 25/08, F27D 17/00**
 (22) 26.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/065646 26.06.2017 (87) WO2018/001931 A1 04.01.2018
 (30) 1655976 27.06.2016 FR

(71) FIVES STEIN (FR)

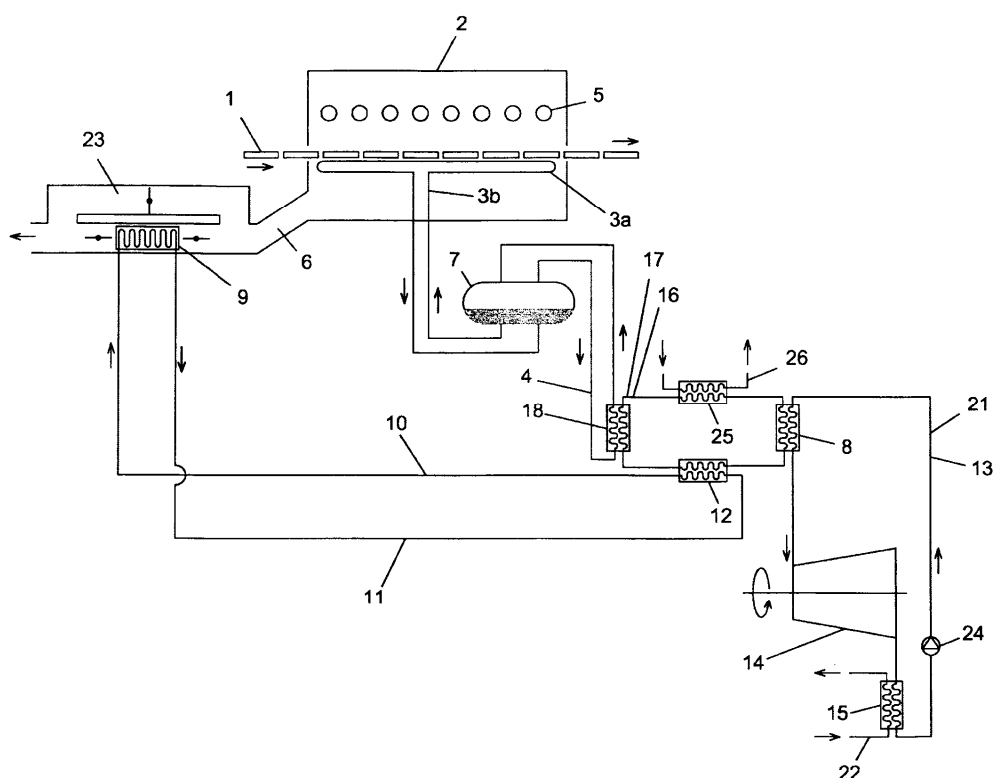
108-112, avenue de la liberté, 94700 MAISONS ALFORT, FRANCE

(72) GIRAUD, Patrick (FR), GONZALEZ, Aurélie (FR)

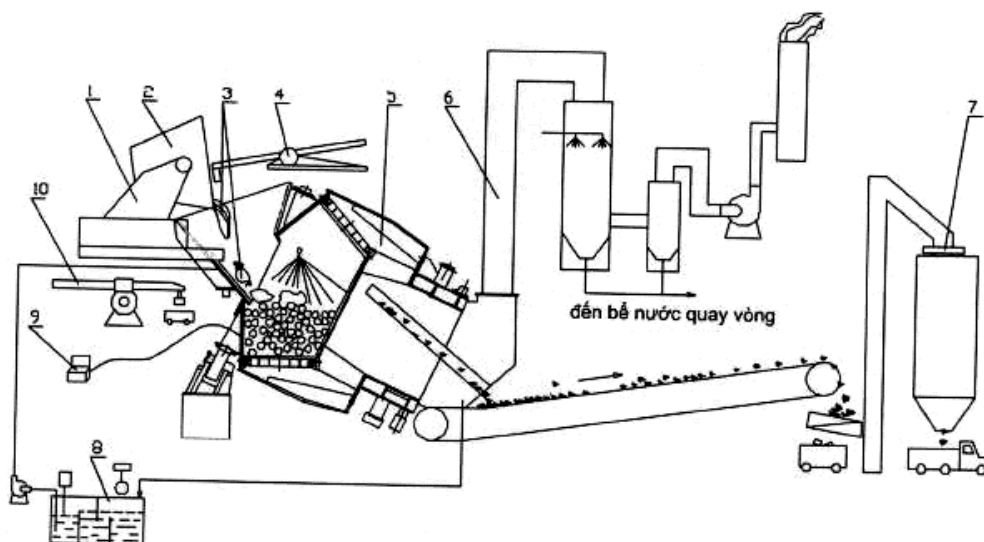
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT CẤU THU HỒI NHIỆT NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và kết cấu thu hồi nhiệt năng trên lò gia nhiệt dạng dầm và chuyển đổi thành điện bằng cách sử dụng tuabin tạo ra điện bằng cách thực hiện chu trình Rankine. Thiết bị thu hồi nhiệt năng được kết cấu trên lò gia nhiệt dạng dầm (2) được trang bị đầu đốt gồm tuabin (14) tạo ra điện bằng cách thực hiện chu trình Rankine trên chất lỏng hữu cơ (21) đến từ lượng calo lấy từ một phân chất lỏng được sử dụng để làm mát dầm hình ống thông qua mạch trung gian thứ nhất và một phần từ khối đốt của đầu đốt thông qua mạch trung gian thứ hai.



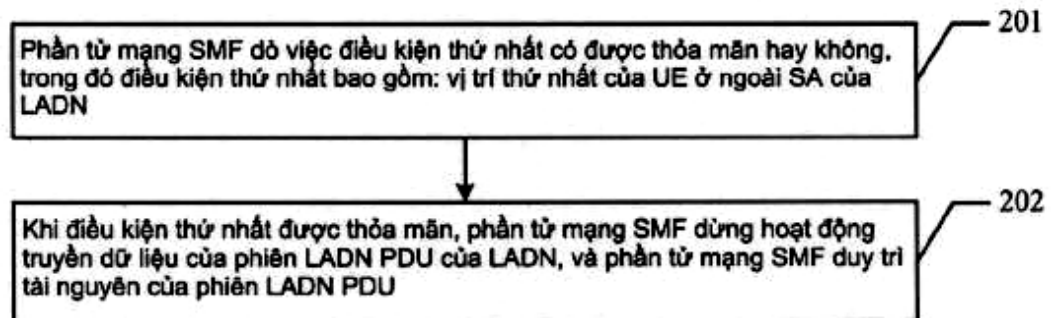
- (11) **62690**
- (21) 1-2018-05937 (51)⁷ **C21B 3/06, 3/08**
- (22) 17.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/077028 17.03.2017 (87) WO2018/000858 A1 04.01.2018
- (30) 201610500261.9 30.06.2016 CN
- (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
- (72) **LI, Yongqian (CN), XIAO, Yongli (CN), LIU, Yin (CN), ZHANG, Youping (CN), XIE, Mengqin (CN)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG THÙNG QUAY VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÍCH HỢP ĐỂ XỬ LÝ TOÀN BỘ XỈ THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng thùng quay và thiết bị xử lý thích hợp để xử lý toàn bộ xỉ thép. Quy trình xử lý này bao gồm các bước: thứ nhất, giữ chặt thùng xỉ (2) có xỉ nóng chảy bởi cơ cấu lật nghiêng thùng xỉ và di chuyển đến vị trí nạp xỉ, lật nghiêng thùng xỉ (2) để đổ xỉ nóng chảy có tính lỏng tốt vào bộ phận thùng quay (5) qua máng cấp liệu (51), vì vậy có thể đạt được sự xử lý bằng thùng quay; thứ hai, khi xỉ thép (3) không có tính lỏng trong thùng xỉ (2) không thể chảy ra ngoài, thì sử dụng bộ phận lấy xỉ (4) để đẩy xỉ có độ nhớt cao hoặc xỉ rắn vào bộ phận thùng quay (5); và thứ ba, lật ngược thùng xỉ (2) bởi sự lật nghiêng góc lớn để làm cho xỉ ở đáy của thùng rơi vào bộ phận thùng quay (5), vì vậy đạt được sự xử lý toàn bộ xỉ thép của cùng một bộ phận thùng quay (5). Thiết bị xử lý bao gồm hệ thống cấp liệu, bộ phận thùng quay (5), hệ thống vận chuyển và lưu giữ xỉ hạt (7), hệ thống làm sạch và phát thải khí thải (6), hệ thống tuần hoàn nước làm nguội (8), cơ cấu làm sạch thép nguội (10) và hệ thống điều khiển điện (9); và hệ thống cấp liệu bao gồm cơ cấu lật nghiêng thùng xỉ (1), thùng xỉ (2), xỉ nóng chảy (3) và bộ phận lấy xỉ (4).



- (11) **62691**
(21) 1-2018-05938 (51)⁷ **H04L 29/08**
(22) 09.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2017/083586 09.05.2017 (87) WO2018/205131 15.11.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

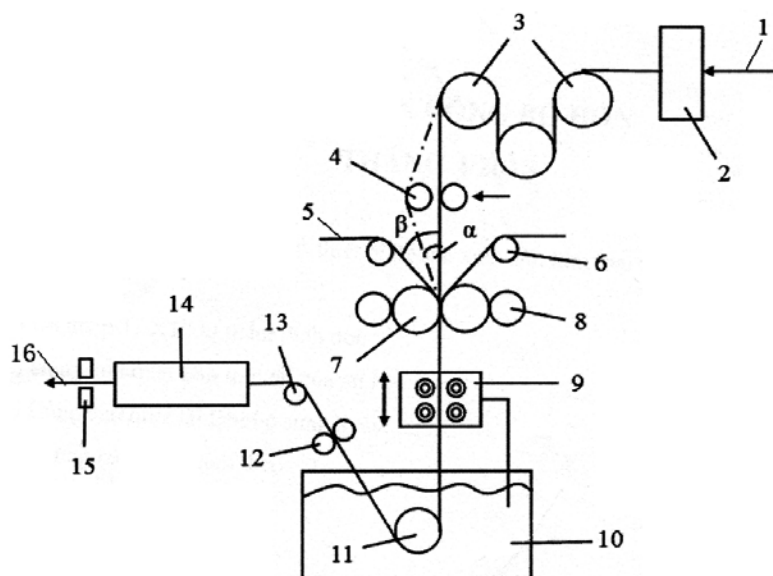
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
(72) LI, Yongcui (CN), NI, Hui (CN), LI, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHIÊN VÀ THIẾT BỊ PHẦN TỬ MẠNG CÓ CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý phiên và thiết bị phần tử mạng có chức năng quản lý phiên. Phương pháp quản lý phiên bao gồm các bước: dò, bằng thiết bị phần tử mạng có chức năng quản lý phiên (SMF - session management function), việc điều kiện thứ nhất có được thỏa mãn hay không, trong đó điều kiện thứ nhất bao gồm: vị trí thứ nhất của thiết bị người dùng (UE - User equipment) ở ngoài vùng dịch vụ (SA - Service area) của mạng dữ liệu vùng cục bộ (LADN - local area data network); và khi điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, dừng, bằng thiết bị phần tử mạng SMF, các hoạt động truyền dữ liệu của phiên LADN đơn vị dữ liệu gói (PDU - packet data unit) của LADN, và duy trì, bằng thiết bị phần tử mạng SMF, tài nguyên của phiên LADN PDU.



- (11) **62692**
 (21) 1-2018-05941 (51)⁷ **B32B 37/06**, 15/09
 (22) 23.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/089720 23.06.2017 (87) WO2018/001179 A1 04.01.2018
 (30) 201610487979.9 28.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

- (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
 No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai, 201900, China
 (72) LI, Peng (CN), CHEN, Hongxing (CN), WANG, Zhangwei (CN), NI, Hua (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ MÀNG**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để sản xuất tấm kim loại được phủ màng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các công đoạn: (1) gia nhiệt sơ bộ và xử lý nhúng tấm kim loại; (2) phủ màng nóng tấm kim loại; (3) làm mát tấm kim loại; (4) ép tấm kim loại để làm khô; (5) gia nhiệt lại và xử lý bổ sung tấm kim loại. Phương pháp này có thể tạo ra tấm kim loại có màng mỏng được phủ trên bề mặt của nó và dễ dàng kiểm soát độ dày của lớp nóng chảy của màng mỏng trong quá trình sản xuất, đặc biệt là kiểm soát độ chênh lệch giữa độ dày của các lớp nóng chảy ở hai phía; và đồng thời, phương pháp này có thể làm tăng tốc độ làm mát. Do đó, phương pháp này làm cải thiện tính năng của tấm kim loại được phủ màng và làm tăng phạm vi ứng dụng của tấm kim loại được phủ màng nhờ quy trình sản xuất thân thiện hơn với môi trường và mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn, và cho phép tạo ra các ưu điểm có lợi về kinh tế và xã hội. Tấm kim loại được phủ màng được tạo ra nhờ phương pháp này có thể được sử dụng để đóng gói thực phẩm và đồ uống. Thiết bị sản xuất tấm kim loại được phủ màng có thể tạo ra tấm kim loại được phủ màng bằng cách áp dụng phương pháp sản xuất tấm kim loại được phủ màng như nêu trên. Thiết bị này bao gồm: cơ cấu gia nhiệt cảm ứng, trục lăn chuyển hướng (4), trục lăn dẫn hướng màng mỏng (6), trục lăn phủ màng (7), cơ cấu làm mát (9), trục lăn ép và làm khô (12), cơ cấu gia nhiệt lại (14) và cơ cấu làm mát bằng không khí (15).



- (11) **62693**
 (21) 1-2018-05962 (51)⁷ **E04H 1/00, 1/12, 3/08**
 (22) 04.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CH2017/000070 04.07.2017 (87) WO2018/006184 11.01.2018
 (30) 00852/16 05.07.2016 CH

(71) HEMO PLUS SÀRL (CH)

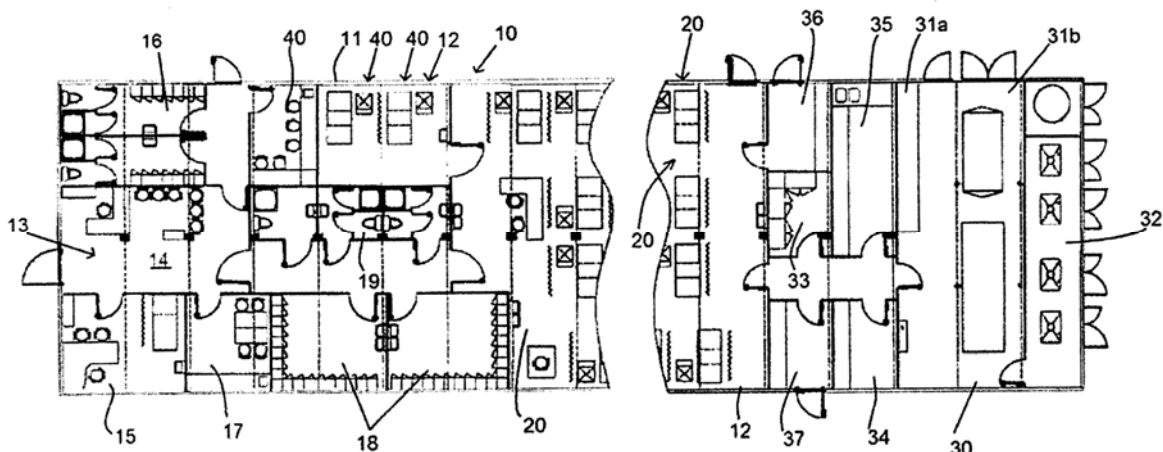
Rue du Grand-Pont 18 1003 Lausanne (Switzerland)

(72) GAUTHIER, Henri (FR), TILATTI, Nicolas (FR), COURTIADÉ, Philippe (FR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TRỊ TỰ CHỦ DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ THẨM TÁCH MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (10) dùng để điều trị thẩm tách máu cho nhiều bệnh nhân với dung dịch thẩm tách được chuẩn bị từ ít nhất một dịch cô đặc thẩm tách, hệ thống (10) bao gồm buồng chăm sóc bệnh nhân được tiếp nhận từ khu vực tiếp nhận bệnh nhân (13) và sau đó đưa họ tới bộ phận kiểm tra y tế (15) trước khi bắt đầu quá trình điều trị trong buồng chăm sóc. Hơn nữa, buồng chăm sóc (10) bao gồm: buồng chuyên dụng (32) để tập hợp các dịch gốc cô đặc; buồng chuyên dụng (33) dùng để lưu trữ các chế phẩm được sử dụng cho bệnh nhân trước, trong và sau quá trình điều trị; buồng chuyên dụng (34) dùng để quản lý, và trong trường hợp xảy ra lỗi trong hệ thống cấp nguồn điện có thể cung cấp năng lượng điện thay thế; buồng chuyên dụng (35) dùng để trữ hóa chất, cụ thể như các chất khử trùng và làm sạch các thiết bị; buồng chuyên dụng (36) dùng để xử lý và/hoặc làm tro và/hoặc tiêu hủy các chất thải trong quá trình điều trị; và buồng chuyên dụng (37) để lưu trữ các thiết bị kỹ thuật để đảm bảo cho việc bảo trì các thiết bị.



- (11) **62694**
 (21) 1-2018-05964 (51)⁷ **H04B 7/06, H04W 16/28**
 (22) 22.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022962 22.06.2017 (87) WO2018/008404 11.01.2018
 (30) 2016-133248 05.07.2016 JP

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) TOMEBA Hiromichi (JP), YAMADA Ryota (JP)

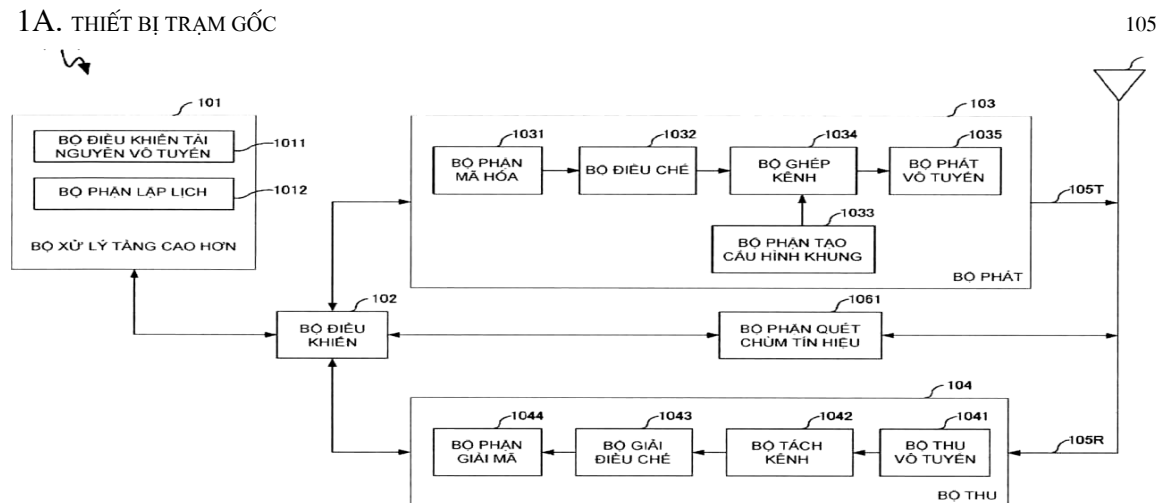
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP

(57) Sáng chế cung cấp thiết bị trạm gốc, thiết bị đầu cuối và phương pháp giao tiếp để có thể cung cấp mạng truy nhập vô tuyến trong đó việc quét chùm tín hiệu được thực hiện hợp lý trong môi trường trong đó nhiều định dạng khung được ghép kênh để sử dụng.

Thiết bị trạm gốc theo sáng chế bao gồm bộ phận anten mà nhiều mẫu hình chùm tín hiệu của nó có thể được tạo cấu hình, bộ phận tạo cấu hình khung có khả năng tạo cấu hình nhiều cấu hình khung; và bộ phận quét chùm tín hiệu được tạo cấu hình để thực hiện quét chùm tín hiệu dựa trên cấu hình khung quy định trong trường hợp trong đó cấu hình khung được tạo cấu hình bởi bộ phận tạo cấu hình khung là cấu hình khung quy định.

1A. THIẾT BỊ TRẠM GỐC



- (11) **62695**
- (21) 1-2018-05985 (51)⁷ **H01M 4/04**, H01G 11/86
- (22) 05.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/083284 05.05.2017 (87) WO2018/000938 04.01.2018
- (30) 201610510525.9 30.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

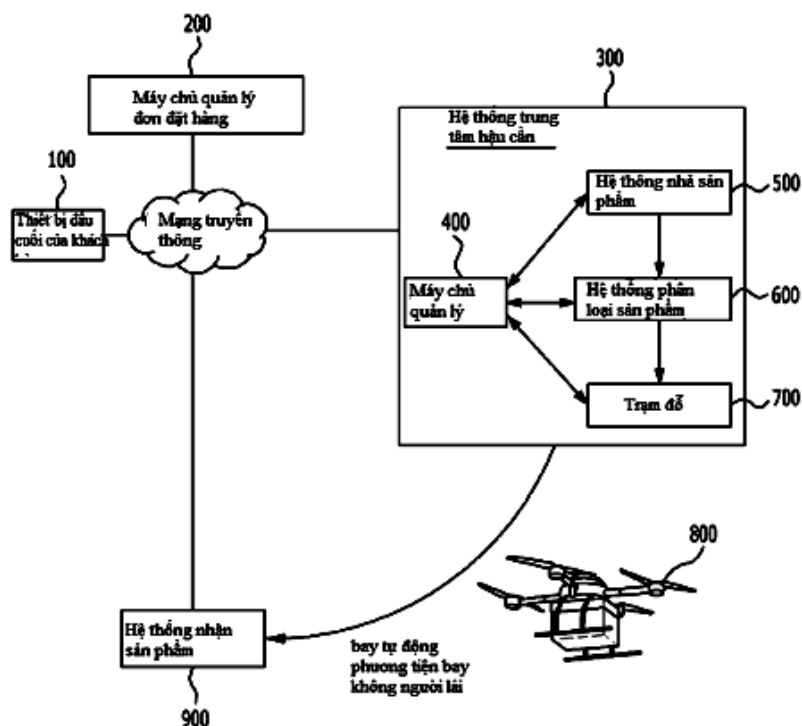
- (71) NANTONG VOLTA MATERIALS LTD. (CN)
Building 1, Juheng Industrial Park, No. 1 Jinqiao West Road, Tongzhou, Nantong,
Jiangsu 226300, China
- (72) ZHANG, Yuhong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM ĐIỆN CỰC VÀ DỤNG CỤ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG CÓ TẮM ĐIỆN CỰC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tấm điện cực và dụng cụ tích trữ năng lượng có tấm điện cực này. Phương pháp bao gồm các bước sau: a) phối trộn; b) cán dẻo và làm mịn; c) đùn cắt và kéo dẫn; d) cắt để thu được màng điện cực; và e) ép ở nhiệt độ cao và áp suất cao để thu được tấm điện cực. Sáng chế sử dụng các loại vật liệu hoạt động dùng cho các loại ắc quy điện hóa khác nhau làm thân chính để chế tạo tấm điện cực dày và dẻo nhất với độ dẫn điện cao, dung lượng cao và khả năng tải vật liệu hoạt động cao; tấm điện cực này có kết cấu lưới sợi hữu cơ linh hoạt và độ bền cơ học rất tốt, và có thể tồn tại trong các loại chất điện phân khác nhau sau hàng trăm hoặc thậm chí là hàng nghìn chu kỳ sạc và xả sâu. Tấm điện cực dày được chế tạo bằng cách sử dụng phương pháp theo sáng chế có thể áp dụng cho nhiều loại ắc quy khác nhau chẳng hạn như các tấm điện cực âm và dương của ắc quy chì axit, tấm điện cực ắc quy chì-carbon, tấm điện cực ắc quy liti-ion, tấm điện cực siêu tụ điện, tấm điện cực ắc quy Ni-MH, và tương tự.

- (11) **62696**
- (21) 1-2018-05997 (51)⁷ **A61K 8/73**, 8/02, 8/36, 8/44, 8/46, 8/81, A61Q 19/10
- (22) 31.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/020198 31.05.2017 (87) WO2017/209165 07.12.2017
- (30) 2016-109733 01.06.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) TANAKA, Noriyuki (JP), YONGYUT, Sopit (TH)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DA**
- (57) Sáng chế đề cập chế phẩm làm sạch da chứa hạt xeluloza, ổn định, có tính tạo bọt tốt, v.v.. bao gồm các thành phần (A) đến (E): (A) 6% trọng lượng hoặc nhiều hơn và 18% trọng lượng hoặc ít hơn của axit béo hoặc muối của nó có công thức (1) như axit và có mức độ trung hòa từ 0,85 đến 1,02; (B) 0,15% trọng lượng hoặc nhiều hơn và 2% trọng lượng hoặc ít hơn của alkyl ete sulfat được đại diện bởi công thức (2); (C) 0,1% trọng lượng hoặc nhiều hơn và 4% trọng lượng hoặc ít hơn của chất có hoạt tính bề mặt lưỡng tính; (D) 0,1% trọng lượng hoặc nhiều hơn và 1,0% trọng lượng hoặc ít hơn của alkyl-chuyển hóa carboxyvinyl polyme; và (E) 0,1% trọng lượng hoặc nhiều hơn và 10% trọng lượng hoặc ít hơn của hạt xeluloza.

- (11) **62697**
 (21) 1-2018-06039 (51)⁸ **H04H 5/225**, B64C 39/02, 27/08, B64D 1/02
 (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/006887 29.06.2017 (87) WO2018/012767 18.01.2018
 (30) 10-2016-0090212 15.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018

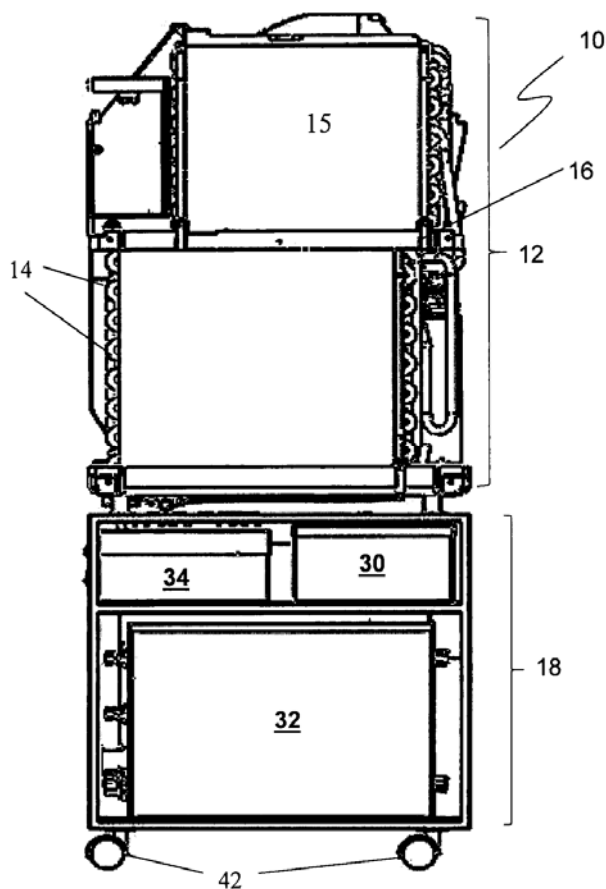
- (71) CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)
 (Seosomun-dong) 53, Sejong-daero 9-gil Jung-gu Seoul 04513, Republic of Korea
 (72) KIM, Seung Mo (KR), JUNG, Jae Sook (KR), KWON, Koo Po (KR), CHUNG, Tae Young (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG GIAO HÀNG TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao hàng tự động sử dụng phương tiện bay không người lái. Hệ thống giao hàng tự động bao gồm phương tiện bay không người lái, máy chủ quản lý đơn đặt hàng được tạo cấu hình để gửi tín hiệu yêu cầu nhả sản phẩm đến hệ thống trung tâm hậu cần có khả năng nhả sản phẩm tương ứng bằng cách sử dụng phương tiện bay không người lái khi tín hiệu yêu cầu giao sản phẩm sử dụng phương tiện bay không người lái được nhận từ thiết bị đầu cuối của khách hàng, hệ thống trung tâm hậu cần được bố trí ở trung tâm hậu cần và được tạo cấu hình để tự động nhả và chuyển sản phẩm khi tín hiệu yêu cầu nhả sản phẩm được nhận và khởi động phương tiện bay không người lái sao cho phương tiện bay không người lái có sản phẩm được chuyển gắn trên đó và bay tự động đến điểm đích, và hệ thống nhận sản phẩm được bố trí ở tòa nhà công cộng nơi giao hàng hoặc bên ngoài trung tâm hậu cần và được tạo cấu hình để nhận sản phẩm được lắp trên phương tiện bay không người lái.



- (11) **62698**
 (21) 1-2018-06047 (51)⁷ **F24F 11/00**, 13/22, F25B 41/00, F25D 21/14, F24F 3/12, C02F 1/00, B08B 9/032
 (22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/SG2017/050350 10.07.2017 (87) WO2018/013058 18.01.2018
 (30) 10201605668Q 11.07.2016 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018

- (71) TRENDS HOME ELECTRICAL PTE. LTD. (SG)
 1 Ubi View, #01-04 Focus One, Singapore 408555, Singapore
 (72) HO, Wee Teck (SG), TAY, Tiau Kai (SG), TAN, Chee Seng (SG)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CẢI TIẾN**
 (57) Máy điều hòa không khí bao gồm: bộ điều khiển điện tử có bộ bốc hơi; bộ lọc nước ngưng tụ được bố trí để tiếp nhận nước ngưng tụ từ bộ bốc hơi, và có thể hoạt động để lọc nước ngưng tụ; trong đó máy điều hòa không khí bao gồm bộ điều khiển để vận hành bộ lọc nước ngưng tụ giữa các trạng thái làm sạch, các trạng thái làm sạch này bao gồm trạng thái làm sạch thứ nhất trong đó nước ngưng tụ được làm sạch bằng cách rẽ nhánh qua bộ lọc nước ngưng tụ và trạng thái làm sạch thứ hai trong đó nước ngưng tụ đã lọc được làm sạch.



- (11) **62699**
- (21) 1-2018-06050 (51)⁷ **A61M 15/00**, 16/10, 16/00
- (22) 11.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/041445 11.07.2017 (87) WO2018/017358 A1 25.01.2018
- (30) 62/365,201 21.07.2016 US
- 62/450,327 25.01.2017 US
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) STENZLER, Alex (US), TIBBATTS, James (GB), COCKER, Robin, Craig (GB), KING, Ben, Alexander (GB), DAVIDSON, Christopher, Iain (GB), MUTTI, Paul (GB), HAN, Steve (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) THIẾT BỊ CÓ PHẦN CHỨA BỘT KHÔ, THIẾT BỊ ĐUNG BỘ HÍT BỘT KHÔ VÀ HỆ THỐNG HÍT BỘT KHÔ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị có phần chứa bột khô, bao gồm: phần thân kéo dài có đầu phía trước và đầu phía sau; khoang trụ vận chuyển được định vị ở đầu phía trước của phần thân; ngăn chứa bột được định vị ở đầu phía sau của phần thân; cụm trống đo bột được định vị ở phía trước ngăn chứa bột; và nắp dẫn động được định vị ở đầu phía trước của phần thân được gắn khớp cơ học với trống đo bột; trong đó lượng bột bên trong phần chứa bột được đẩy lên phía trước về phía trống đo bột bằng pittông. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị đung bộ hít bột khô và hệ thống hít bột khô.

- (11) **62700**
 (21) 1-2018-06056 (51)⁷ **B65H 3/62**, 15/02, 3/48
 (22) 29.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/062863 29.05.2017 (87) WO2017/207474 07.12.2017
 (30) PA 2016 70376 30.05.2016 DK
 (71) SCHUR TECHNOLOGY A/S (DK)

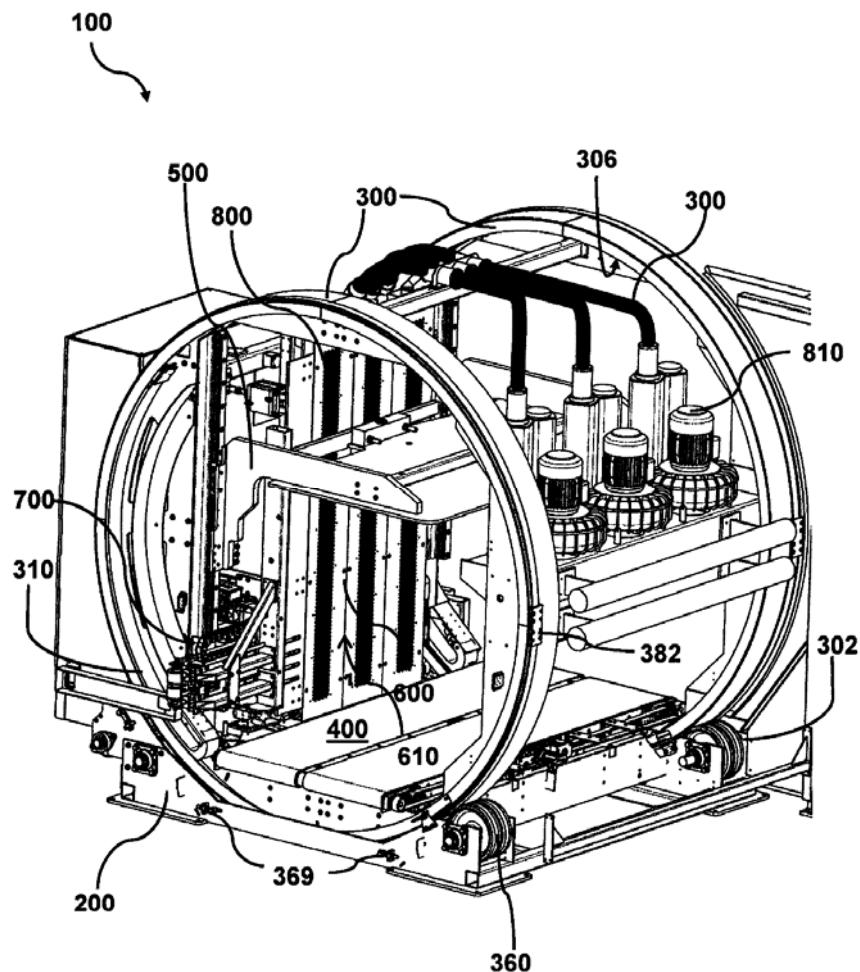
Fuglevangsvej 41, DK-8700 Horsens, Denmark

(72) ANDERSSON, Jonas (SE), GRANDIN, Niklas (SE), GUSTAVSSON, Stefan (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU TẠO CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHỒNG TẮM**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tạo chồng (PPU) và phương pháp tạo ra chồng tắm. Chồng tắm có đầu thứ nhất, đầu thứ nhất này tùy ý dựng đứng trên khay, và đối diện với đầu thứ hai tự do, cạnh mép trước và cạnh mép bên. PPU bao gồm đế quay được tạo kết cấu để dựng đứng trên sàn và để đỡ cụm quay, được tạo kết cấu có phía cấp để nhận chồng tắm theo hướng cấp. Chồng tắm tùy ý có thể ở trên khay. Cụm quay có thể có khung cụm quay có mặt cắt của khung cụm quay. Cụm quay có thể được tạo kết cấu có cơ cấu đỡ cạnh mép, được tạo kết cấu có mặt đỡ cạnh mép để đỡ cạnh mép của chồng tắm khi chồng tắm ở vị trí quay dựa vào mặt đỡ cạnh mép.



(11) **62701**

(21) 1-2018-06068

(51)⁷ **G08B 17/00**

(22) 28.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

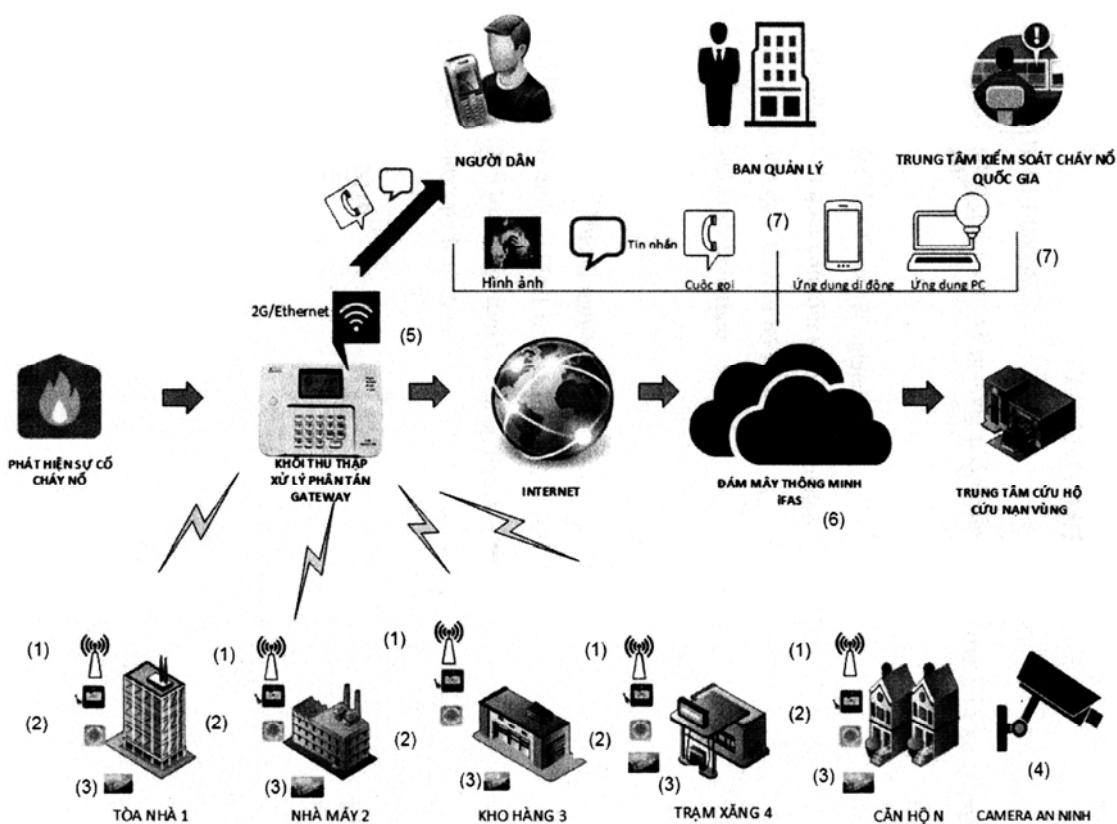
(75) **PHẠM TUẤN ANH (VN)**

91C Lý Nam Đế, Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TẬP TRUNG VÀ XỬ LÝ PHÂN TÁN CẢNH BÁO NGUY CƠ CHÁY NỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ dùng trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy bao gồm lớp thiết bị cảm biến và thiết bị chấp hành: lớp thiết bị thu thập và xử lý phân tán: lớp hệ thống quản lý: và lớp ứng dụng. Nhờ hệ thống giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ theo sáng chế, các tòa nhà và đô thị hiện đại có thể có một hệ thống cảnh báo cháy nổ một cách hữu hiệu, ổn định và nhanh chóng tình trạng cháy. Hệ thống giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ giúp cho việc quản lý tập trung từ nghiệp vụ, điều hành, nguồn lực đến thiết bị cảm biến và công cụ dụng chữa cháy, cũng như giảm thời gian phát hiện và xác thực đám cháy, giảm thời gian cứu hộ cứu nạn, giảm tỷ lệ thương vong, thiệt hại về người và tài sản. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giám sát tập trung và xử lý phân tán cảnh báo nguy cơ cháy nổ sử dụng hệ thống này.



- (11) **62702**
 (21) 1-2019-00003 (51)⁷ **H02K 1/18**
 (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/017899 11.05.2017 (87) WO2017/217154 A1 21.12.2017
 (30) 2016-121039 17.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.01.2019

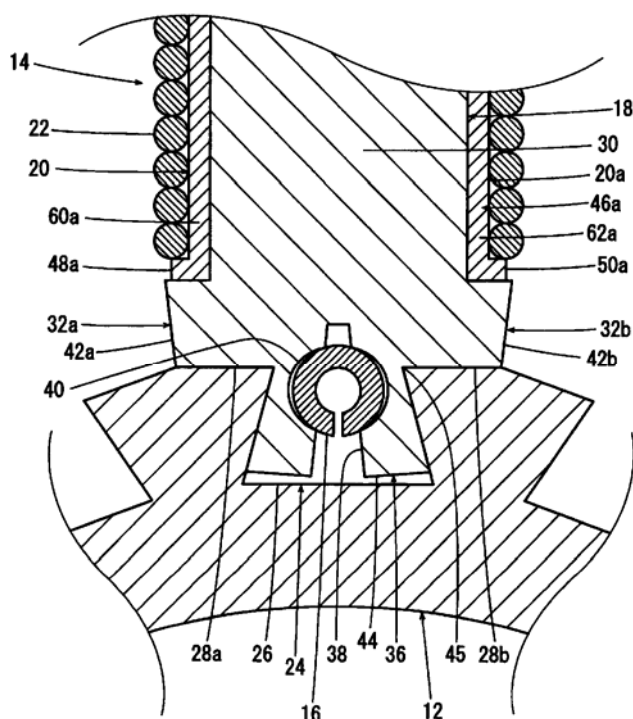
(71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1450-6 Mori Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka 437-0292 JAPAN

(72) Katsuya ESAKI (JP), Toshihiko NAGATA (JP)

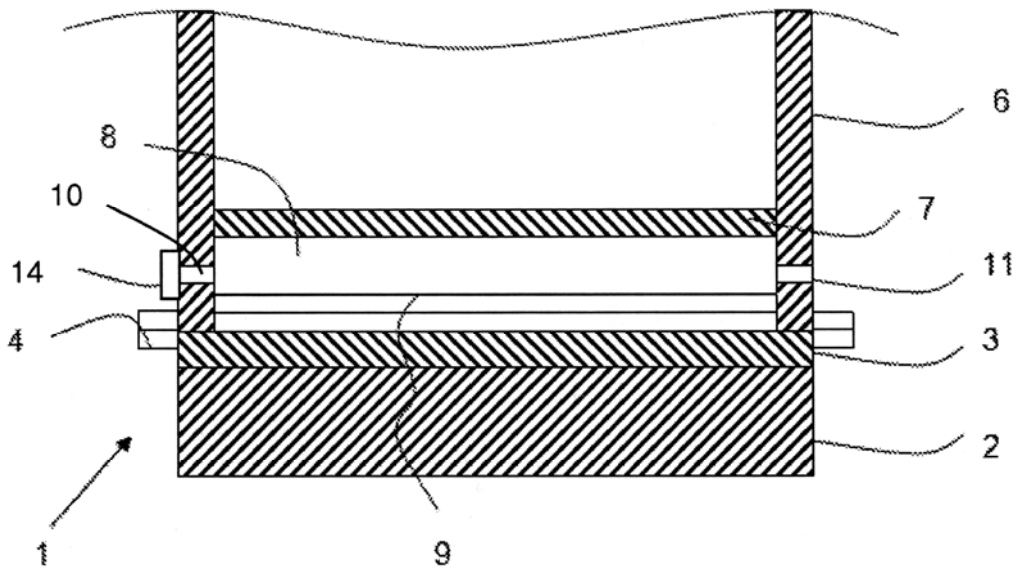
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) STATO CHO MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Stato cho máy điện quay stato (10) này gồm lõi (12). Răng (18) kéo dài theo phương xuyên tâm được nối vào lõi (12). Quanh răng (18), cuộn dây (22) được cuốn với bộ phận cách điện (20) ở giữa. Lõi (12) gồm rãnh lõm (26) mở rộng dần từ răng (18) hướng về phía lõi (12). Răng (18) gồm các phần vành (32a, 32b) nhô ra từ phần đầu phía lõi của thân chính răng (30) theo cách hướng vuông góc với phương dọc trục và phương xuyên tâm của lõi (12); mọng lưỡi (36) nhô ra từ phần đầu phía lõi của thân chính răng (30) về phía lõi (12) với bề rộng gia tăng dần; khe (38) kéo dài từ phần đầu mút của mọng lưỡi (36) theo phương xuyên tâm của lõi (12); và lỗ chốt (40) được tạo ra ở khe (38). Mọng lưỡi (36) được tạo ra để cho mở ra theo các hướng vuông góc với phương dọc trục và phương xuyên tâm của lõi (12) để ép rãnh lõm (26) khi chốt (16) được ép vào trong lỗ chốt (40) ở tình trạng mà rãnh lõm (26) và mọng lưỡi (36) được khớp chặt vào nhau.



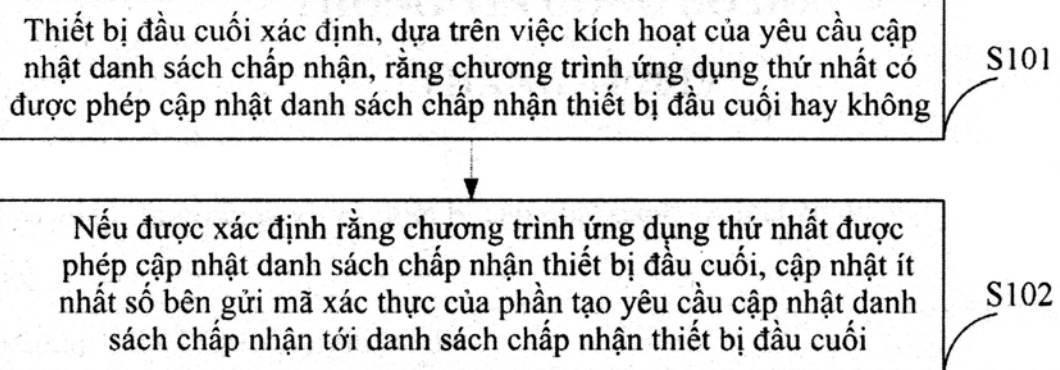
- (11) **62703**
- (21) 1-2019-00006 (51)⁷ **F27D 9/00**, 1/12, F27B 3/08, 3/24, C21C 5/52, F27D 1/00
- (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/FI2017/050422 07.06.2017 (87) WO2017/212116 14.12.2017
- (30) 20165473 07.06.2016 FI
- (71) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
- (72) **VAANANEN, Eero (FI)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CẤU TRÚC ĐÁY LÒ HỒ QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc đáy lò hồ quang để duy trì nhiệt độ bề mặt ngoài của cấu trúc đáy về cơ bản là tại phân thấp hơn của lò hồ quang về cơ bản là gắn với nhiệt độ bao quanh lò hồ quang. Cấu trúc đáy chứa ít nhất hai cấu trúc (3,7) cần được làm mát và được bố trí trong các độ cao khác nhau, so với nhau, khi được nhìn từ bên cạnh.



- (11) **62704**
(21) 1-2019-00008 (51)⁷ **G06F 21/51**
(22) 27.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2017/086319 27.05.2017 (87) WO2017/211205 14.12.2017
(30) 201610404438.5 07.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.01.2019

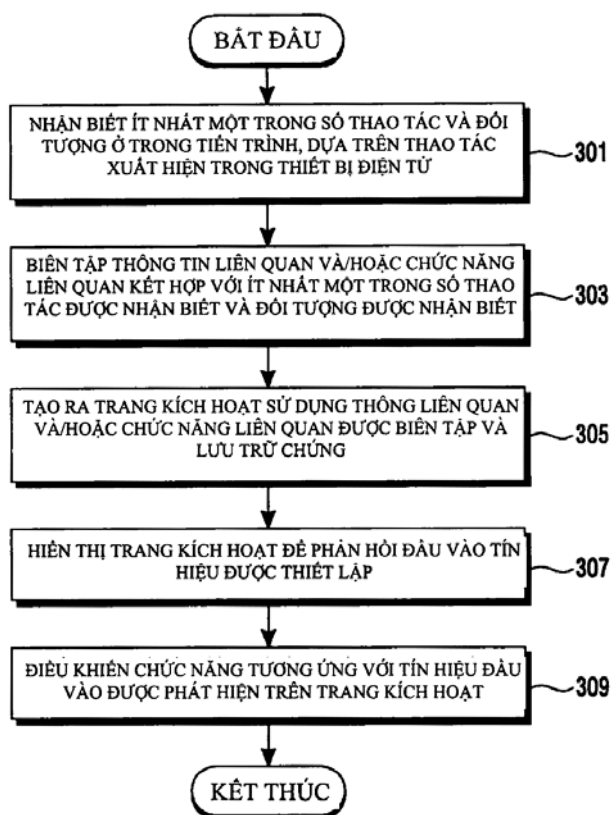
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) WANG, Chan (CN), PENG, Feng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẬP NHẬT DANH SÁCH CHẤP NHẬN**
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị cập nhật danh sách chấp nhận, để cập nhật danh sách chấp nhận thiết bị đầu cuối một cách kịp thời. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên việc kích hoạt của yêu cầu cập nhật danh sách chấp nhận, rằng chương trình ứng dụng thứ nhất có được phép cập nhật danh sách chấp nhận thiết bị đầu cuối hay không, trong đó danh sách chấp nhận thiết bị đầu cuối được sử dụng để lưu trữ số bên gửi mã xác thực của phần tạo yêu cầu cập nhật danh sách chấp nhận; và nếu xác định rằng chương trình ứng dụng thứ nhất được phép cập nhật danh sách chấp nhận thiết bị đầu cuối, cập nhật ít nhất số bên gửi mã xác thực của phần tạo yêu cầu cập nhật danh sách chấp nhận tới danh sách chấp nhận thiết bị đầu cuối. Các phương án của sáng chế được sử dụng để cập nhật danh sách chấp nhận thiết bị đầu cuối.



- (11) **62705**
- (21) 1-2019-00012 (51)⁷ **G06F 9/44**, 3/0485, H04M 1/725
- (22) 23.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006631 23.06.2017 (87) WO2018/004200 04.01.2018
- (30) 10-2016-0083622 01.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.01.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) HAN, Insil (KR), LEE, Hyunyeul (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp cung cấp thông tin của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm bộ nhớ, bộ hiển thị, và bộ xử lý. Bộ xử lý triển khai phương pháp, bao gồm phát hiện ít nhất một trong số thao tác liên quan đến ứng dụng được chạy trong thiết bị điện tử, và đối tượng được chỉ báo với nội dung liên quan đến ứng dụng được chạy, biên tập ít nhất một trong số thông tin liên quan và chức năng liên quan kết hợp với ít nhất một trong số thao tác và đối tượng được phát hiện, tạo ra để hiển thị trang kích hoạt bao gồm ít nhất một trong số thông tin liên quan và chức năng liên quan được biên tập và lưu trữ trang kích hoạt được tạo ra trong bộ nhớ, và điều khiển bộ hiển thị để hiển thị trang kích hoạt được tạo ra để phản hồi phát hiện tín hiệu đầu vào được chỉ định.



- (11) **62706**
- (21) 1-2019-00024 (51)⁷ **C10G 27/04**, 27/06, 27/10, 19/02
- (22) 09.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/06734 09.06.2017 (87) WO2017/222830 28.12.2017
- (30) 15/189,154 22.06.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

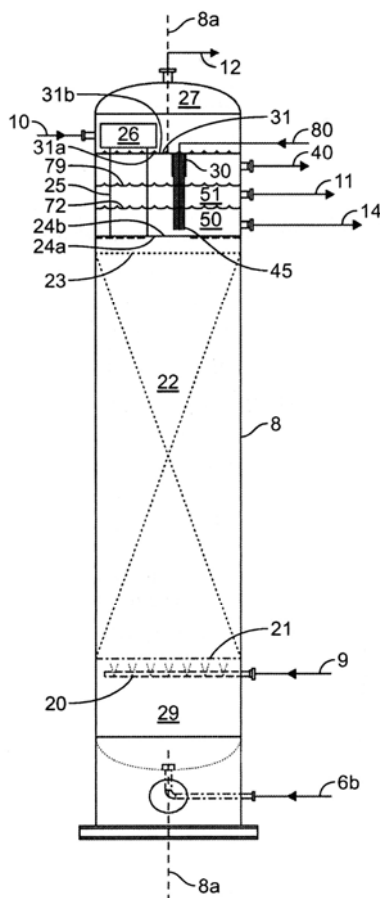
(71) **MERICHEM COMPANY (US)**
5455 Old Spanish Trail, Houston, TX 77023, United States of America

(72) **GOMACH, Jeffrey, Bruce (US)**

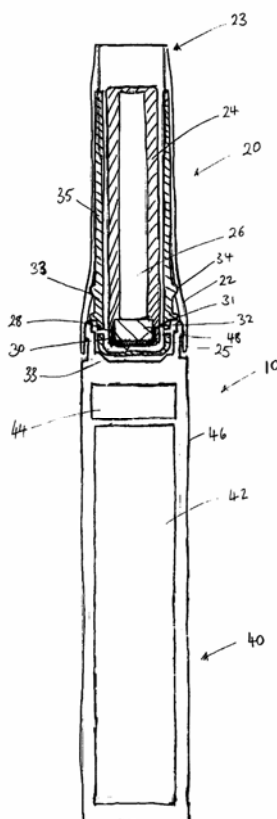
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP OXY HÓA MERCAPTAN THÀNH DẦU DISULFUA, PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO DUNG DỊCH KIỀM, THIẾT BỊ PHẢN ỨNG OXY HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP THIẾT BỊ PHẢN ỨNG OXY HÓA ĐÃ CÓ**

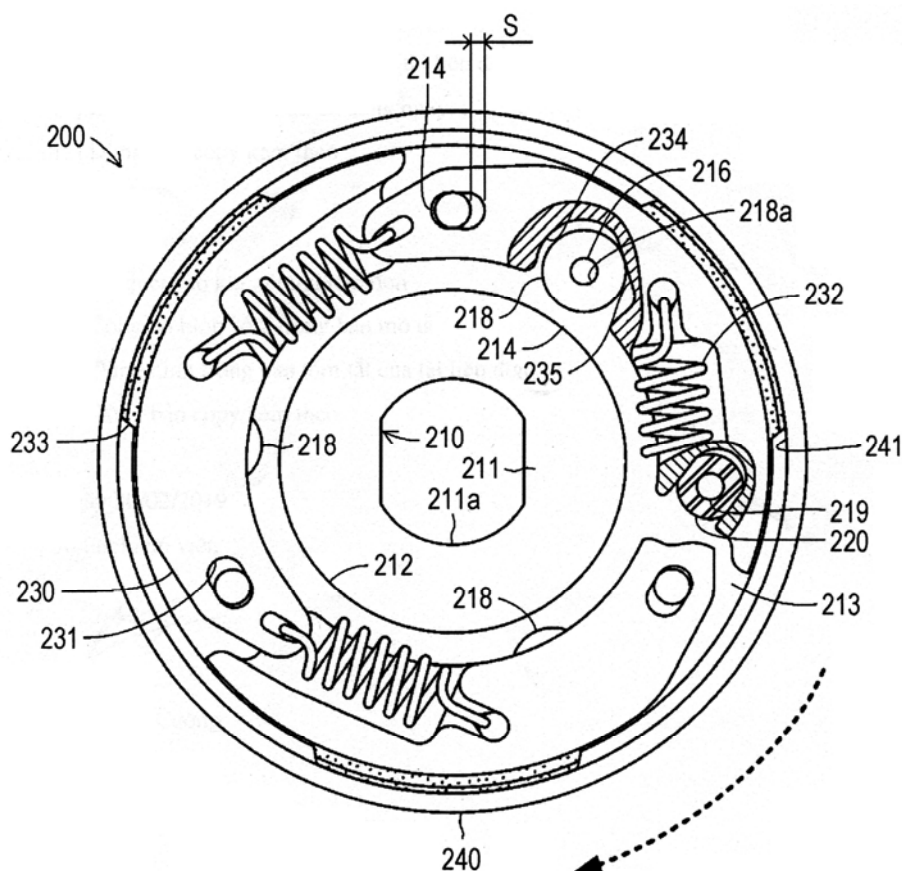
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ các hợp chất lưu huỳnh còn lại khỏi dung dịch kiềm đặc, trong đó cột duy nhất gồm hai vùng phản ứng sẽ oxy hóa có xúc tác các mercaptan thành dầu disulfua. Vùng phản ứng thứ hai sử dụng bó sợi treo thẳng đứng và được duy trì dưới dạng pha khí liên tục chứa từ khoảng 20% đến khoảng 100% thể tích là hơi. Quy trình này đặc biệt hữu dụng làm một phần của sơ đồ quy trình loại lưu huỳnh khỏi hydrocarbon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp oxy hóa mercaptan thành dầu disulfua, phương pháp tái tạo dung dịch kiềm, thiết bị phản ứng oxy hóa và phương pháp nâng cấp thiết bị phản ứng oxy hóa đã có.



- (11) **62707**
- (21) 1-2019-00030 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 21.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/065295 21.06.2017 (87) WO2018/019485 A1 01.02.2018
- (30) 16180983.5 25.07.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) SILVESTRINI, Patrick Charles (CH), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US), FERNANDO, Keethan Dasnavis (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa (20) dùng cho hệ thống tạo sol khí, hộp chứa bao gồm: vật chứa lưu trữ (24) chứa nguồn cấp nền tạo sol khí; chi tiết làm nóng thấm chất lỏng được đặt bắc qua lỗ trong vật chứa lưu trữ; vỏ bảo vệ (33) được ghép nối với vật chứa lưu trữ và bao gồm chi tiết làm nóng thấm chất lỏng; ít nhất một đầu vào không khí, ít nhất một đầu ra không khí và đường dẫn dòng khí (54) từ ít nhất một đầu vào không khí đến ít nhất một đầu ra không khí; trong đó vỏ bảo vệ được tạo kết cấu sao cho một phần đường dẫn dòng khí ở giữa vỏ bảo vệ và chi tiết làm nóng thấm chất lỏng. Hộp chứa theo sáng chế đơn giản để lắp ráp, có thể được cấp điện qua kết nối đơn giản, và vững chắc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí (10) bao gồm hộp chứa nêu trên.



- (11) **62708**
- (21) 1-2019-00039 (51)⁷ **F16D 43/18**
- (22) 26.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023386 26.06.2017 (87) WO2018/012263 18.01.2018
- (30) 2016-140425 15.07.2016 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan
- (72) Yuta YOKOMICHI (JP), Yuta KINE (JP), Kaoru AONO (JP), Makoto KATAOKA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) KHỚP LY HỢP LY TÂM
- (57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm có kết cấu đơn giản và được cấu tạo để có thể tăng công suất khớp ly hợp. Khớp ly hợp ly tâm (200) bao gồm đĩa gắn biến mô (210) được dẫn động quay trực tiếp bởi lực dẫn động của động cơ. Đĩa gắn biến mô (210) bao gồm các chốt đỡ lắc (214) và các phần nhô ra (218). Chốt đỡ lắc (214) được lắp vào lỗ trượt chốt (231) được tạo ra ở quả văng khớp ly hợp (230), và đỡ quả văng khớp ly hợp (230) theo cách quay. Phần nhô ra (218) bao gồm con lăn hình trụ, và tiếp xúc với phần được dẫn động (235) của quả văng khớp ly hợp (230). Lỗ trượt chốt (231) được tạo ra ở dạng lỗ dài cho phép quả văng khớp ly hợp (230) dịch chuyển về phía sau theo hướng dẫn động quay của đĩa gắn biến mô (210). Phần được dẫn động (235) được tạo ra để kéo dài nghiêng ra ngoài về phía sau theo hướng dẫn động quay của đĩa gắn biến mô (210).



(11) **62709**

(21) 1-2019-00040

(51)⁷ **H01Q 1/52**, H05K 5/00, 1/11

(22) 13.07.2017

(43) 25.04.2019

(86) PCT/KR2017/007529 13.07.2017

(87) WO2018/026115 08.02.2018

(30) 10-2016-0099482 04.08.2016

KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

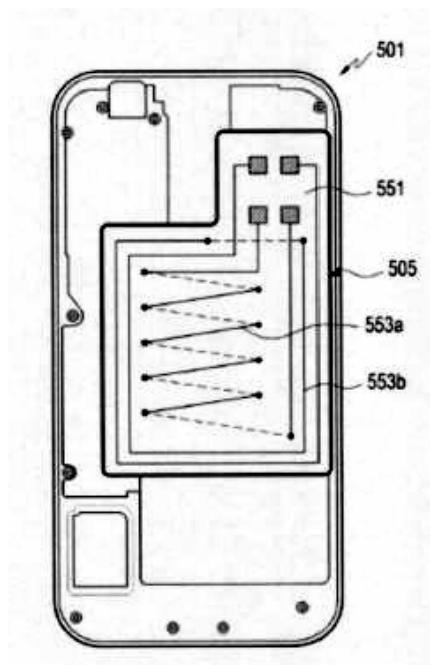
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Woo-Sup (KR), KIM, Youn-Ju (KR), KEUM, Kyeong-Jo (KR), PARK, Jung-Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

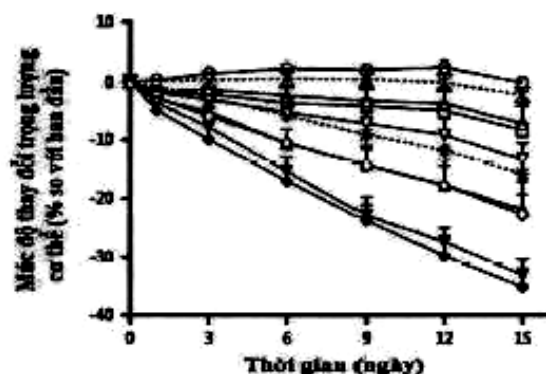
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ; bộ phận anten được bố trí bên trong vỏ và bao gồm kết cấu dẫn truyền được cấu tạo để tạo ra từ trường; tấm bao gồm ít nhất một phần của vỏ và bao gồm vật liệu mà qua đó ít nhất một phần của từ trường được tạo ra bởi kết cấu dẫn truyền có thể đi qua; và mạch điều khiển được cấu tạo để truyền ít nhất một phần của thông tin thanh toán tới thiết bị bên ngoài sử dụng kết cấu dẫn truyền, trong đó bộ phận anten bao gồm kết cấu dẫn truyền bao gồm: vòng dây thứ nhất có các vòng cuộn thứ nhất mà gần như vuông góc với một bề mặt của tấm này; và vòng dây thứ hai có các vòng cuộn thứ hai mà gần như song song với bề mặt nêu trên của tấm, và kết cấu chấn bao gồm vật liệu chấn được bố trí bên trong vòng dây thứ nhất hoặc bên dưới vòng dây thứ hai. Thiết bị điện tử, theo các phương án làm ví dụ khác nhau của sáng chế, có thể thực hiện các phương pháp đọc ra khác nhau (ví dụ phương pháp truyền thông trường gần (*NFC: Near Field Communication*) và phương pháp truyền dẫn dải từ (*MST: Magnetic Secure Transmission*) bằng một môđun do hình dạng của kết cấu chấn được bố trí trong bộ phận anten.



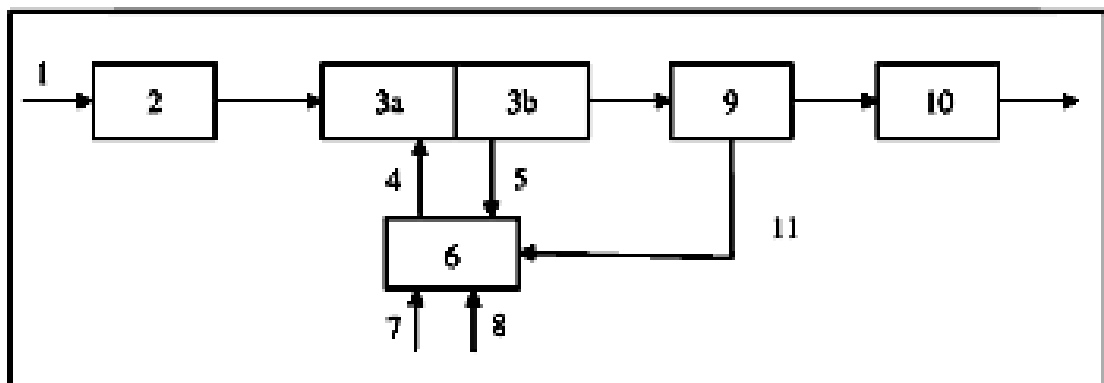
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **62710**
- (21) 1-2019-00045 (51)⁷ **A61K 38/26**, 47/50, 38/17, C07K 14/605, A61K 38/28, 45/06
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006922 29.06.2017 (87) WO2018/004283 04.01.2018
- (30) 10-2016-0081995 29.06.2016 KR
- 10-2016-0182982 29.12.2016 KR
- 10-2017-0069217 02.06.2017 KR
- (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
- (72) KIM, Jung Kuk (KR), PARK, Young Jin (KR), CHOI, In Young (KR), JUNG, Sung Youb (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DẪN XUẤT PEPTIT GLUCAGON, THỂ TIẾP HỢP CHỨA DẪN XUẤT PEPTIT GLUCAGON NÀY VÀ DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất peptit glucagon, thể tiếp hợp chứa dẫn xuất peptit glucagon này, và chế phẩm chứa chứa chúng để điều trị hội chứng chuyển hóa, hội chứng hạ đường máu, và hội chứng tăng insulin máu bẩm sinh.



- ◊ Tà dược
- Dẫn xuất exendin-4 tác dụng kéo dài (3,3nmol/kg)
- ◐ Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 1,6nmol/kg)
- ◑ Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 3,3nmol/kg)
- ◒ Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 6,6nmol/kg)
- ◓ Dẫn xuất exendin-4 tác dụng kéo dài (3,3nmol/kg) + Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 1,6nmol/kg)
- ◔ Dẫn xuất exendin-4 tác dụng kéo dài (3,3nmol/kg) + Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 3,3nmol/kg)
- ◕ Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 3,3nmol/kg) + Dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO:12, 6,6nmol/kg)
- ✱ Được cho ăn theo cặp (với nhóm được tiêm dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO: 12, 3,3nmol/kg))
- ◄ Được cho ăn theo cặp (với nhóm được tiêm dẫn xuất exendin-4 tác dụng kéo dài (3,3nmol/kg) và dẫn xuất tác dụng kéo dài (SEQ ID NO: 12, 3,3nmol/kg))

- (11) **62711**
- (21) 1-2019-00047 (51)⁸ **C08H 8/00**
- (22) 11.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/067468 11.07.2017 (87) WO2018/015227 25.01.2018
- (30) 1656829 18.07.2016 FR
- (71) 1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 RUEIL-MALMAISON, France
2. INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE (FR)
147 rue de l'Université, 75007 PARIS, France
3. AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (FR)
Route de Bazancourt, 51110 POMACLE, France
- (72) HUDEBINE, Damien (FR), ROUSSET, Romain (FR), CARNNOT, Olivier (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ LIÊN TỤC SINH KHỐI LIGNOXENLULOZA ĐỂ SẢN XUẤT DỊCH ĐƯỜNG
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý liên tục sinh khối lignoxenluloza trước khi thủy phân bằng enzym, bao gồm bước vận chuyển sinh khối được nghiền đã được ép vào bước ngâm bằng dịch ngâm axit, xả dịch sinh khối đó được ngâm trong vùng chứa dịch ngâm axit, sau đó ép sinh khối ướt thu được và vận chuyển vào bước bùng nổ hơi nước. Dịch ngâm axit được điều chế trong vùng riêng biệt từ dịch ngâm axit đó sử dụng thu được từ bước xả dịch và/hoặc bước ép, trước khi vận chuyển vào bước bùng nổ hơi nước. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý liên tục sinh khối lignoxenluloza trước khi thủy phân bằng enzym để thực hiện quy trình này.



- (11) **62712**
(21) 1-2019-00050 (51)⁷ **A61K 8/73**, 8/02, A61Q 19/00, C09K 3/00, C08B 11/12, 15/04
(22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2017/022202 15.06.2017 (87) WO2017/217511 21.12.2017
(30) 2016-119787 16.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2019

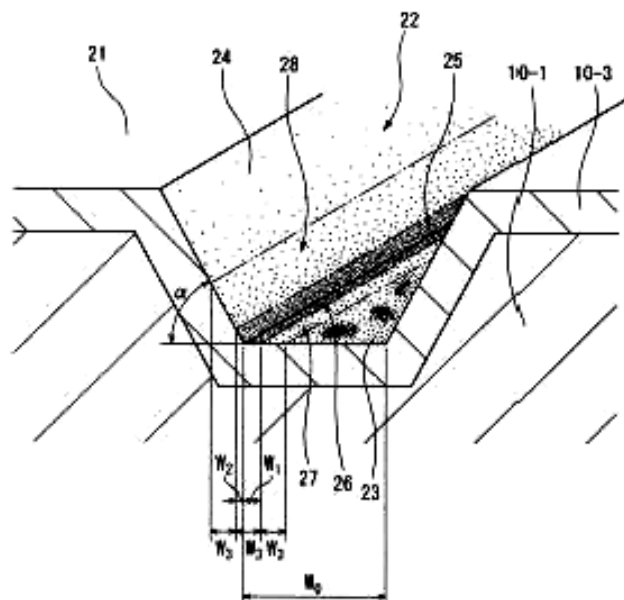
- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) Takafumi KAWASAKI (JP), Takeshi NAKATANI (JP), Noriko MOTOYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG SOL KHÍ TẠO BỘT VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng sol khí tạo bột mà có thể được phun liên tục từ vật chứa để tạo bột đặc và đồng đều, và bột tạo thành có độ đàn hồi nhất định cũng như là có thể dễ dàng tỏa ra trên đối tượng. Chế phẩm dạng sol khí tạo bột theo sáng chế chứa dung dịch gốc chứa sợi nano xenluloza, và chất đẩy. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất kit chứa chế phẩm này.

- (11) **62713**
- (21) 1-2019-00051 (51)⁷ **C08B 15/06**, B60C 1/00, C08B 11/14, C08K 3/06, C08L 1/02, 21/00
- (22) 05.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024708 05.07.2017 (87) WO2018/008700 A1 11.01.2018
- (30) 2016-135313 07.07.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2019
- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
- (72) Kotaro ITO (JP), Shinichi ONOGI (JP), Yusuke YASUKAWA (JP), Masahiro MORITA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) SỢI NANO XENLULOZA CẢI BIẾN, CHẾ PHẨM CAO SU CHỨA SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI VÀ CHẾ PHẨM CAO SU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su có sự gia cố và độ bền mới đủ ngay cả khi sức căng lớn được áp dụng lên đó, và sáng chế đề cập đến sợi nano xenluloza cải biến chứa nhóm carboxy được thể trong đó ít nhất một phần của chúng có ít nhất bất kỳ một trong số phân tử thể có công thức (a): CONH-R¹ và phân tử thể có công thức (b): -COO-R¹- (trong công thức (a) và (b), R¹ độc lập là C₃₋₃₀ hydrocacbon có ít nhất một liên kết không no), chế phẩm cao su chứa sợi nano xenluloza cải biến chứa nhóm carboxy được thể này và phương pháp sản xuất sợi nano xenluloza và chế phẩm chứa sợi này.

- (11) **62714**
 (21) 1-2019-00060 (51)⁷ **A61F 13/511**, 13/53, 13/532, 13/533
 (22) 26.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/019789 26.05.2017 (87) WO2018/008292 11.01.2018
 (30) 2016-135125 07.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2019

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) GODA, Hiroki (JP), YAMAGUCHI, Masashi (JP), TANIGUCHI, Hiroaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
 (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút trong đó phần lõm (22) được bố trí trong lõi thẩm hút (10-1) và tấm nền thẩm chất lỏng được đặt ở phía tiếp xúc với da của lõi thẩm hút (10-1), và trong đó việc tạo màu được thực hiện sao cho hình dạng của phần lõm (22) có thể được nhìn thấy rõ ràng và theo ba chiều. Trong vật dụng thẩm hút: tấm nền và lõi thẩm hút (10-1) có trong đó phần lõm (22) mà kéo dài, theo hướng chiều dày, từ bề mặt của tấm nền đến lõi thẩm hút (10-1); phần lõm (22) có phần đáy (23) và phần thành (24) được nâng lên theo hướng kéo dài từ phần đáy (23) về phía bề mặt của tấm nền; tấm nền có, trong phần lõm (22), vùng được tạo màu có thể được nhận ra bằng mắt từ phía tiếp xúc với da; và trị số thang độ xám của màu tạo ra (hiển thị màu đen mà được thiết đặt về 0 và màu trắng được thiết đặt đến trị số dương được xác định bất kỳ) của vùng thẳng (26) bao gồm đường ranh giới (25) giữa phần đáy (23) và phần thành (24) và được định ra có chiều rộng xác định trước, nhỏ hơn các trị số thang độ xám của màu tạo ra của cả hai vùng (27), (28) được đặt ở cả hai phía của vùng thẳng (26) sao cho gần kề với nó và mỗi vùng được định ra sao cho có chiều rộng bằng chiều rộng của vùng thẳng (26).



- (11) **62715**
 (21) 1-2019-00061 (51)⁷ **A61F 13/53**, 13/535, 13/536, 13/537
 (22) 26.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/019785 26.05.2017 (87) WO2018/008291 11.01.2018
 (30) 2016-135114 07.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2019

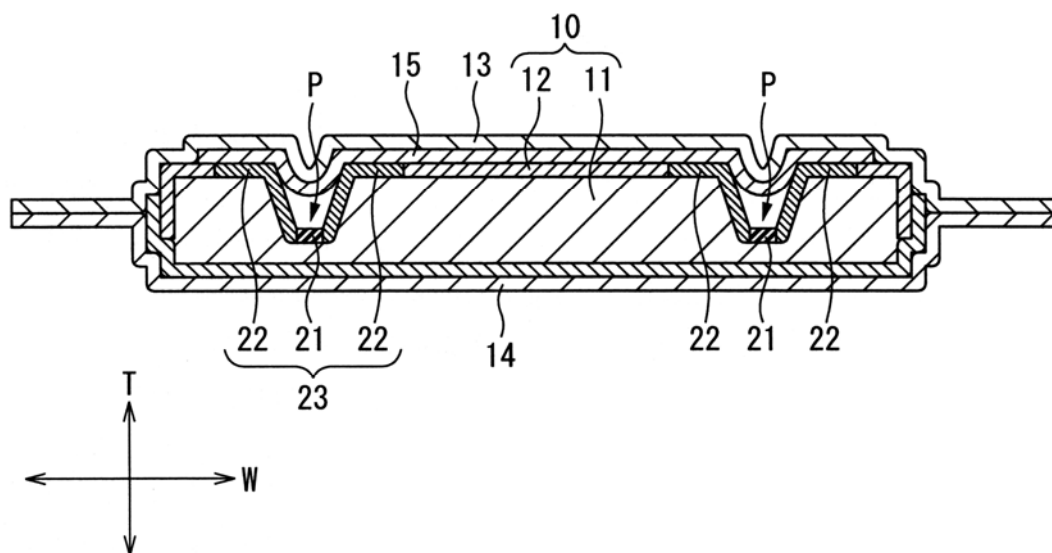
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) YAMAGUCHI, Masashi (JP), GODA, Hiroki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút được tạo kết cấu sao cho tấm thấm chất lỏng giữa tấm bề mặt và lõi thẩm hút có vùng được tạo màu, và màu do dịch thể được thẩm hút trong vùng được tạo màu và vùng bao quanh được che đậy, nhờ đó cải thiện khả năng nhìn thấy được của vùng được tạo màu. Vật dụng thẩm hút trong đó: có vùng được tạo màu (21) giữa tấm bề mặt (13) và lõi thẩm hút (11), vùng được tạo màu (21) có màu mà khác với màu của tấm bề mặt và nhìn thấy được thông qua tấm bề mặt (13); có tấm nền thấm chất lỏng nằm giữa tấm bề mặt (13) và lõi thẩm hút (11), tấm nền bao gồm vật liệu sợi; và có vùng bám dính vi hạt (23) nơi mà các vi hạt không thẩm hút và không tan trong nước có màu khác với màu của vùng được tạo màu (21) đó được gắn vào vật liệu sợi của tấm nền, với cỡ hạt trung bình của vi hạt là nhỏ hơn so với độ rộng trung bình của vật liệu sợi của tấm nền. Khi vật dụng thẩm hút được nhìn theo hướng chiều dày, vùng bám dính vi hạt (23) gồm có vùng chồng lên với cả hai, là vùng được tạo màu (21) và vùng bao quanh (22) mà bao quanh vùng được tạo màu.



- (11) **62716**
 (21) 1-2019-00064 (51)⁷ **B60G 11/10, 5/02**
 (22) 21.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/026487 21.07.2017 (87) WO2018/021189 01.02.2018
 (30) 2016-146413 26.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2019

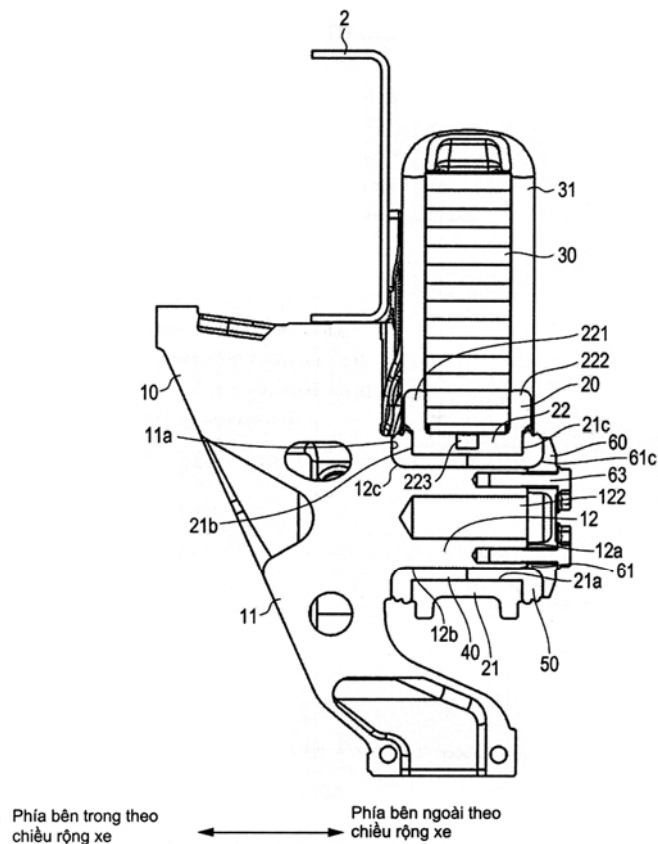
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
 6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Yoshihiro KOMAKI (JP)

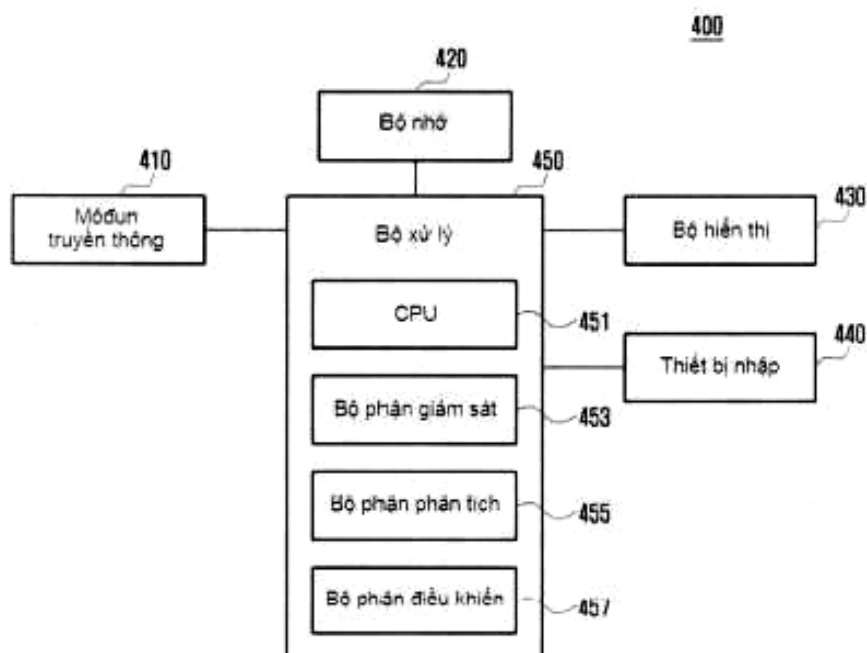
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU ĐỖ DỪNG CHO BỆ GẮN LÒ XO**

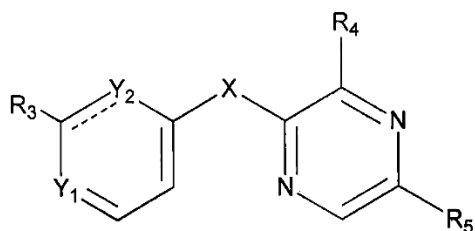
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đỡ dùng cho bộ gắn lò xo, trong đó kết cấu này bao gồm khung ngõng trục có phần đế và phần trục; bộ gắn lò xo đỡ theo cách quay được trên phần trục; tấm bên có phần hình trụ và phần mép bích; bạc lót đàn hồi thứ nhất có phần hình trụ thứ nhất và phần gân thứ nhất; và bạc lót đàn hồi thứ hai có phần hình trụ thứ hai và phần gân thứ hai. Bề mặt theo chu vi ngoài của phần trục và bề mặt của phần đế được đặt trên mặt ngoài theo chiều rộng xe liên tục với nhau thông qua bề mặt lõm uốn cong có mặt cắt ngang dạng hình cung riêng phần, bề mặt theo chu vi ngoài của phần hình trụ và bề mặt của phần mép bích được đặt trên mặt trong theo chiều rộng xe liên tiếp với nhau thông qua bề mặt lõm uốn cong có mặt cắt ngang dạng hình cung riêng phần và đường kính ngoài của bề mặt trục được đặt trên mặt ngoài theo chiều rộng xe bằng đường kính ngoài của bề mặt phần hình trụ được đặt trên mặt trong theo chiều rộng xe.



- (11) **62717**
- (21) 1-2019-00065 (51)⁷ **G06F 1/32**
- (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/005910 07.06.2017 (87) WO2018/021678 01.02.2018
- (30) 10-2016-0097554 29.07.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Hojung (KR), PARK, Sangjun (KR), LEE, Hyeonsu (KR), KIM, Jongwoo (KR), NOH, Gilyoung (KR), LEE, Bohyung (KR), LEE, Junguk (KR), LEE, Jongkyu (KR), CHOI, Jaekyong (KR), HWANG, Inhwan (KR), KIM, Mooyoung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện ứng dụng nhằm đáp lại thao tác nhập thứ nhất của người dùng và chuyển ứng dụng này sang nền sau nhằm đáp lại thao tác nhập thứ hai của người dùng. Phương pháp này còn bao gồm các bước: xác định xem ứng dụng mà được chuyển sang nền sau có thỏa mãn ít nhất một điều kiện không và tự động hạn chế hoạt động của ứng dụng khi ứng dụng mà được chuyển sang nền sau thỏa mãn ít nhất một điều kiện. Kết quả của bước tự động hạn chế hoạt động của ứng dụng được hiển thị.



- (11) **62718**
 (21) 1-2019-00075 (51)⁷ **C07D 401/14**, 401/04, 471/10, 491/107, 498/10, A61K 31/506, 31/537, A61P 35/00, 9/00, 19/00, 21/00
- (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/087471 07.06.2017 (87) WO2017/211303 14.12.2017
 (30) PCT/CN2016/085122 07.06.2016 CN
 (71) JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
 Unit 2, Building 5, BYBP, No.88 Kechuang Street 6th, Business Development Area, Daxing Beijing 101111, China
- (72) MA, Cunbo (CN), GAO, Panliang (CN), CHU, Jie (CN), WU, Xiping (CN), WEN, Chunwei (CN), KANG, Di (CN), BAI, Jinlong (CN), PEI, Xiaoyan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHATAZA TƯƠNG ĐỒNG SRC 2 (SHP2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất pyrazin nhất định có công thức I làm chất ức chế phosphataza tương đồng Src 2 (SHP2) và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu dụng để điều trị rối loạn được trung gian bởi SHP2. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dẫn xuất dị vòng ngưng tụ là chất ức chế SHP2 và dược phẩm chứa nó.



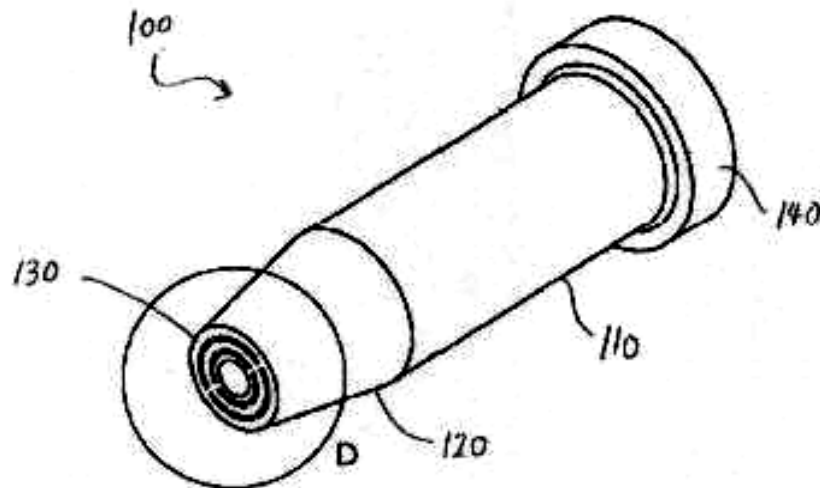
(I)

- (11) **62719**
- (21) 1-2019-00076 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 20.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/065063 20.06.2017 (87) WO2018/019477 A1 01.02.2018
- (30) 16180958.7 25.07.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) MIRONOV, Oleg (CN), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US), WIDMER, Jean-Marc (CH), FERNANDO, Keethan Dasnavis (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG THẤM CHẤT LỎNG DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận làm nóng thấm chất lỏng (10) dùng cho hệ thống tạo sol khí, cụm bộ phận làm nóng (10) bao gồm nắp (12) bao gồm thân rỗng (14) với lỗ nắp thứ nhất (16) và lỗ nắp thứ hai (18), trong đó lỗ nắp thứ nhất (16) đối diện với lỗ nắp thứ hai (18), và chi tiết làm nóng gần như phẳng thấm chất lỏng và dẫn điện (20), trong đó chi tiết làm nóng (20) được tạo kết cấu để làm bay hơi nên tạo sol khí (22), và trong đó chi tiết làm nóng (20) được gắn lên nắp (12) sao cho chi tiết làm nóng (20) kéo dài ngang qua lỗ nắp thứ nhất (16). Sáng chế còn đề cập đến hộp chứa (40) dùng cho hệ thống tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí.

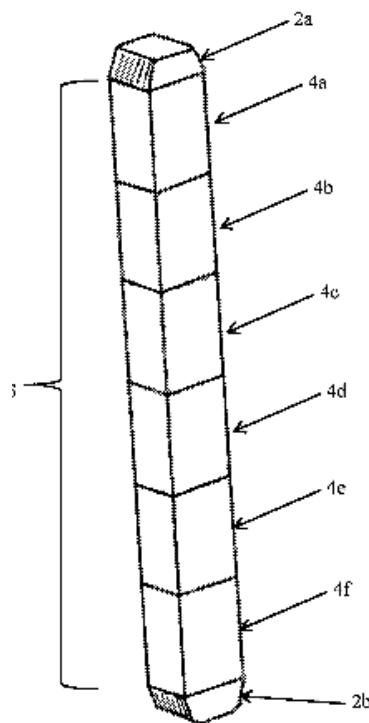


- (11) **62720**
- (21) 1-2019-00077 (51)⁷ **C08G 18/75**, 18/42, 18/66, 18/28, 18/32
- (22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/037699 15.06.2017 (87) WO2018/005114 A1 04.01.2018
- (30) 62/355,065 27.06.2016 US
- (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911, Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Umit G. MAKAL (TR), Romina Marin BERNABE (ES), Chetan M. MAKADIA (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) CHẾ PHẨM POLYURETAN DẼO NHIỆT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYURETAN DẼO NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HỆ SỐ MA SÁT CỦA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẼO NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt (TPU) mới có các đầu cuối mạch kết tinh. Chế phẩm TPU theo sáng chế có thể tạo ra độ đàn hồi được cải thiện, năng lượng tự do bề mặt thấp hơn, và/hoặc độ dính giảm trong khi vẫn duy trì được các tính chất vật lý mong muốn khác. Chế phẩm TPU theo sáng chế được sản xuất từ sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat béo, polycaprolacton polyeste polyol, thành phần chất kéo dài mạch tùy ý, và thành phần chất kết thúc mạch, trong đó thành phần chất kết thúc mạch này bao gồm hợp chất kết tinh mạch ngắn chứa nhóm đơn chức có khả năng kết thúc mạch của polyuretan dẻo nhiệt.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, phương pháp cải tiến quy trình sản xuất chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt và phương pháp làm giảm hệ số ma sát của chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt.

- (11) **62721**
- (21) 1-2019-00080 (51)⁷ **B01J 4/00**, 19/26
- (22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/GB2017/051574 01.06.2017 (87) WO2017/212224 14.12.2017
- (30) 1609850.1 06.06.2016 GB
- (71) 1. ENERGY TECHNOLOGIES INSTITUTE LLP (GB)
Charnwood Building, Holywell Park, Loughborough, Leicestershire, LE11 3AQ,
United Kingdom
2. KAMALDEEP KALSI (GB)
Penthouse, Galbraith House, 141 Great Charles Street Queensway, Birmingham B3
3LG, United Kingdom
- (72) Kamaldeep KALSI (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) CƠ CẤU PHUN NHIỀU PHA Ở NHIỆT ĐỘ CAO, VÒI PHUN NHIỀU PHA Ở
NHIỆT ĐỘ CAO, CƠ CẤU BAO GỒM VÒI PHUN VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHUN
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phun nhiều pha thích hợp để sử dụng trong môi trường xử lý
nhiệt độ cao, bao gồm vòi (100) và các đường dẫn trong vòi này, trong đó các đường
dẫn bao gồm đường dẫn sơ cấp (10) và ít nhất một đường dẫn thứ cấp (20a-d, 30a-d).
Các đường dẫn này có thể phun đồng thời môi trường xử lý tương ứng vào trong lò phản
ứng ở các góc khác so với nhau. Sáng chế còn đề cập đến vòi phun nhiều pha ở nhiệt độ
cao, cơ cấu bao gồm vòi phun và bộ trao đổi nhiệt và phương pháp phun.



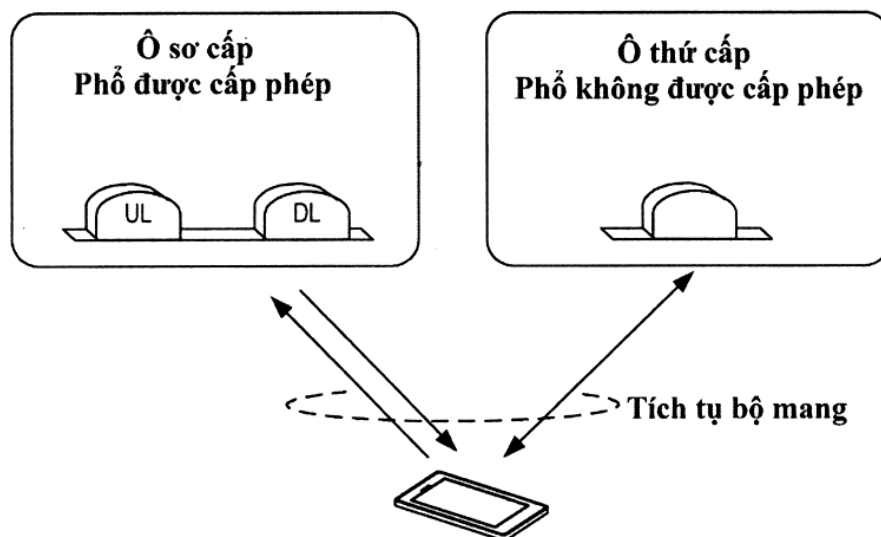
- (11) **62722**
- (21) 1-2019-00081 (51)⁸ **F28F 7/02**, 9/02, 21/04
- (22) 01.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/GB2017/051571 01.06.2017 (87) WO2017/212222 14.12.2017
- (30) 1609847.7 06.06.2016 GB
- (71) 1. ENERGY TECHNOLOGIES INSTITUTE LLP (GB)
Charnwood Building, Holywell Park, Loughborough, Leicestershire, LE11 3AQ,
United Kingdom
2. KAMALDEEP KALSI (GB)
Penthouse, Galbraith House, 141 Great Charles Street Queensway, Birmingham B3
3LG, United Kingdom
- (72) Kamaldeep KALSI (KE)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **ỐNG PHÂN PHỐI VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống phân phối dùng cho bộ trao đổi nhiệt dòng song song và bộ trao đổi nhiệt kết hợp ống phân phối này. Ống phân phối này có các kênh thứ nhất mà mỗi kênh này có miệng thứ nhất quay về hướng thứ nhất và miệng thứ hai quay về hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất, ống này còn có các kênh thứ hai được xen kẽ với các kênh thứ nhất, các kênh thứ hai có miệng thứ ba quay về hướng thứ ba và miệng thứ tư quay về hướng thứ nhất, trong đó hướng thứ ba khác với hướng thứ nhất và hướng thứ hai.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------|------------|
| (11) | 62723 | | | | |
| (21) | 1-2019-00093 | | (51) ⁷ | H04W 8/00 , | 24/10 |
| (22) | 23.11.2016 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/IB2016/057062 | 23.11.2016 | (87) | WO2017/212326 | 14.12.2017 |
| (30) | 62/347,543 | 08.06.2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

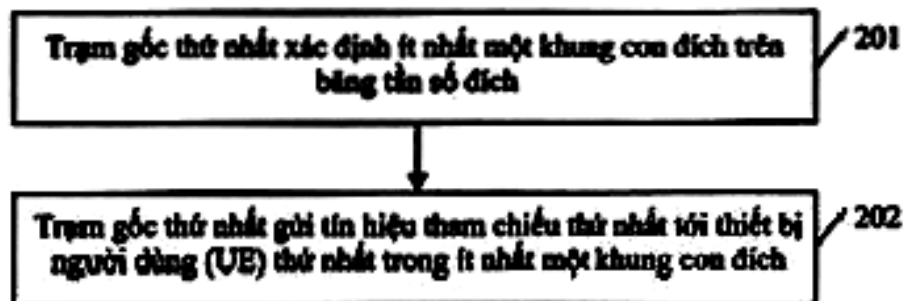
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164, 83 Stockholm, Sweden
- (72) WITTENMARK, Emma (SE), ALRIKSSON, Peter (SE), SUGIRTHARAJ, David (SE), PHAN, Mai-Anh (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **NÚT TRUY CẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp liên quan tới cấu hình định thời đo tín hiệu phát hiện (Discovery Signal Measurement Timing Configuration - DMTC). Theo một số phương án thực hiện, phương pháp vận hành nút truy cập vô tuyến trong mạng truyền thông dạng ô bao gồm bước gửi, tới thiết bị không dây, DMTC cho một thành phần trong nhóm chứa: (a) ô thứ cấp (SCell) được định cấu hình cho thiết bị không dây sao cho DMTC là DMTC cụ thể cho SCell và (b) tần số mà một hoặc nhiều ô không đồng bộ đang vận hành trên đó, ô không đồng bộ đang là ô không được đồng bộ với ô sơ cấp (PCell) của thiết bị không dây. Việc định cấu hình DMTC là cụ thể cho SCell tạo ra hiệu quả thực hiện đo được cải tiến trên SCell do, ví dụ, việc định cấu hình DMTC có thể được điều chỉnh một cách cụ thể cho SCell đó. Việc định cấu hình DMTC cho tần số mà một hoặc nhiều ô không đồng bộ đang vận hành trên đó tạo ra hiệu quả hoạt động đo được cải tiến trên bộ mạng đó.



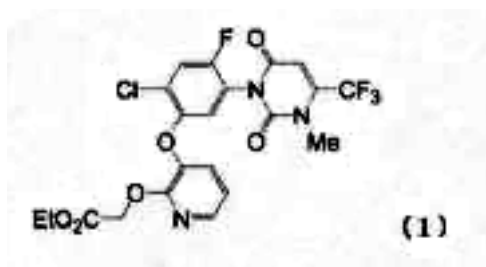
- (11) **62724**
(21) 1-2019-00096 (51)⁷ **H04W 72/04**
(22) 08.06.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2016/085327 08.06.2016 (87) WO2017/210903 14.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Lili (CN), STIRLING-GALLACHER, Richard (US), SUN, Xiaodong (CN), LIU, Bin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi trạm gốc thứ nhất, ít nhất một khung con đích trên băng tần số đích, trong đó băng tần số đích là băng tần số mà các chiều truyền đường lên và đường xuống của nó có thể cấu hình được, và các cấu hình khe thời gian đường lên-đường xuống và/hoặc các chiều truyền của trạm gốc thứ nhất và trạm gốc thứ hai lân cận trong ít nhất một khung con đích là khác nhau; và gửi, bởi trạm gốc thứ nhất, tín hiệu tham chiếu thứ nhất tới thiết bị người dùng (UE) thứ nhất trong ít nhất một khung con đích, trong đó UE thứ nhất là UE được phục vụ bởi trạm gốc thứ nhất. Khi các phương án của sáng chế được thực hiện, tín hiệu tham chiếu có thể được truyền trên băng tần số linh hoạt, nhờ đó làm giảm một cách hiệu quả nhiễu giữa các tín hiệu tham chiếu giữa các tế bào lân cận trong hệ thống song công linh hoạt.



- (11) **62725**
(21) 1-2019-00097 (51)⁷ **C07D 401/12**, A01N 43/54, A01P 13/00
(22) 13.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2017/025498 13.07.2017 (87) WO2018/012573 A1 18.01.2018
(30) 2016-140053 15.07.2016 JP
2016-248827 22.12.2016 JP
2017-055556 22.03.2017 JP
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
(72) SATO, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT URAXIL
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tinh thể của hợp chất uraxil có độ tinh khiết cao theo quy trình mà có thể thực hiện với quy mô công nghiệp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tinh thể của hợp chất uraxil khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm bước hòa tan chế phẩm chứa hợp chất uraxil được thể hiện bởi công thức (1)

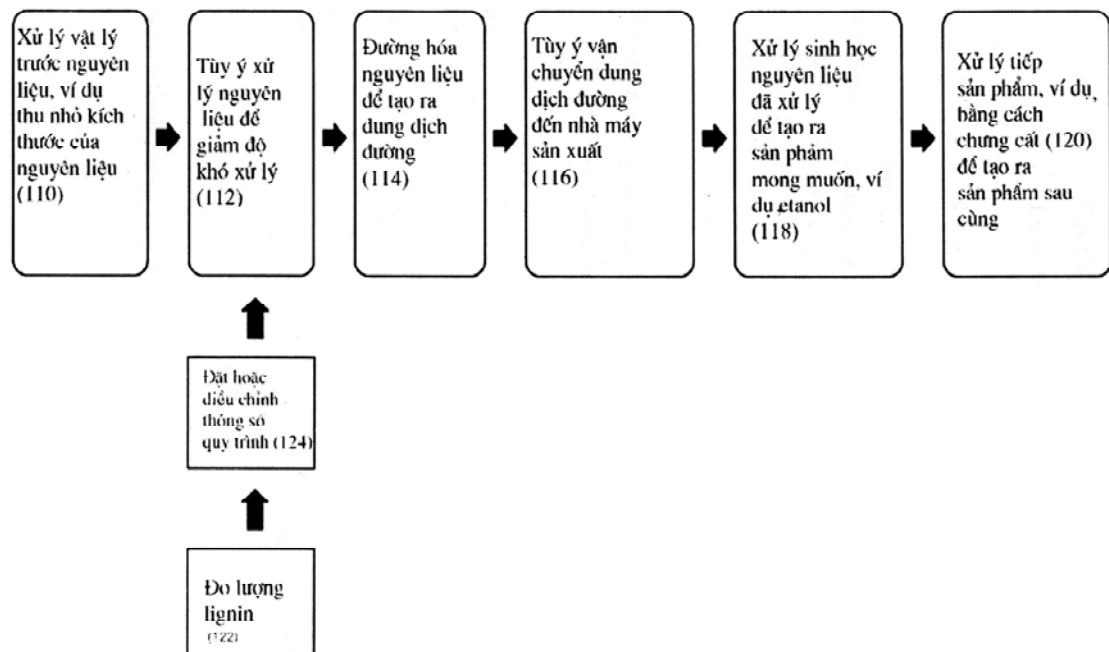


trong dung môi hữu cơ chứa dung môi rượu C3-C6 và dung môi thơm để thu được dung dịch, và làm kết tủa tinh thể của hợp chất uraxil nói trên từ dung dịch.

- (11) **62726**
 (21) 1-2019-00098 (51)⁷ **C12P 7/10**
 (62) 1-2012-03924
 (22) 15.07.2011 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2011/044271 15.07.2011 (87) WO2012/012297 A1 26.01.2012
 (30) 61/365,493 19.07.2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2012

- (71) XYLECO, INC. (US)
 271 Salem St., Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
 (72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas (US), BAE, Seula (US), WALLICK, Kelly (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH HỌC NGUYÊN LIỆU CHỨA CACBON
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh học nguyên liệu chứa cacbon (ví dụ, sinh khối thực vật, sinh khối của động vật, và sinh khối từ nguồn thải đô thị) để tạo ra các chất trung gian và sản phẩm có ích, như năng lượng, nhiên liệu, thực phẩm hoặc nguyên liệu. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp có thể sử dụng các nguyên liệu sinh khối, như xenluloza và/hoặc lignoxenluloza, để sản xuất sản phẩm trung gian hoặc thành phẩm, ví dụ, bằng quá trình lên men.



- (11) **62727**
(21) 1-2019-00099 (51)⁷ **C12N 15/09**, C11D 3/386, C12N
1/15, 1/19, 1/21, 5/10, 9/54
(22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2017/021079 07.06.2017 (87) WO2017/213168 14.12.2017
(30) 2016-115734 09.06.2016 JP
2017-103390 25.05.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

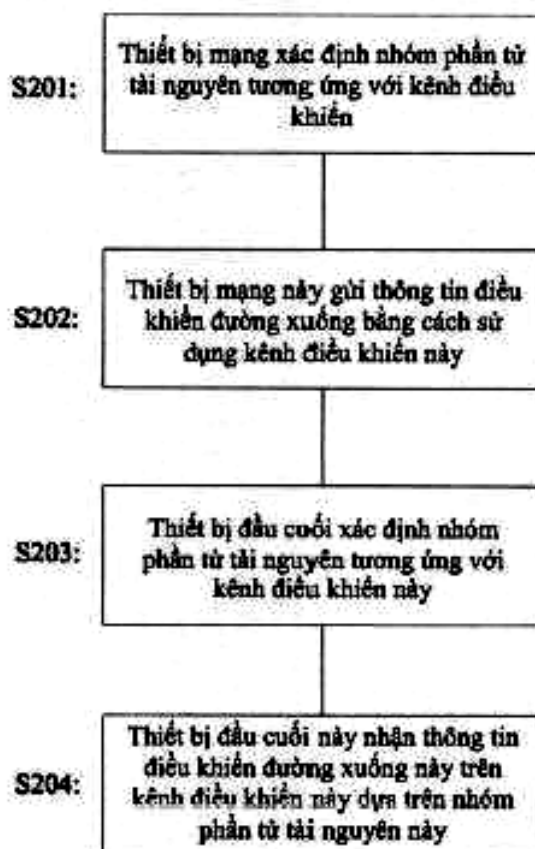
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
(72) YAMADA, Kozo (JP), SATO, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) BIẾN THỂ PROTEAZA KIỀM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BIẾN THỂ NÀY VÀ
CHẾ PHẨM BAO GỒM BIẾN THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp biến thể proteaza kiềm với độ bền cải thiện cho chất
tạo chelat. Biến thể proteaza kiềm thu được bằng cách thay thế gốc axit amin ở vị trí thứ
294 của trình tự axit amin như được thể hiện ở SEQ ID NO: 2, sự thay thế như được thể
hiện ở SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự axit amin tương đồng 95% so với trình tự SEQ ID
NO: 2. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất biến thể proteaza kiềm và chế
phẩm bao gồm biến thể này.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 62728 | | | | |
| (21) | 1-2019-00101 | (51) ⁷ | H04W 72/04 | | |
| (22) | 22.06.2017 | (43) | 25.04.2019 | | |
| (86) | PCT/CN2017/089562 | 22.06.2017 | (87) | WO2017/220003 | 28.12.2017 |
| (30) | 201610473937.X | 25.06.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

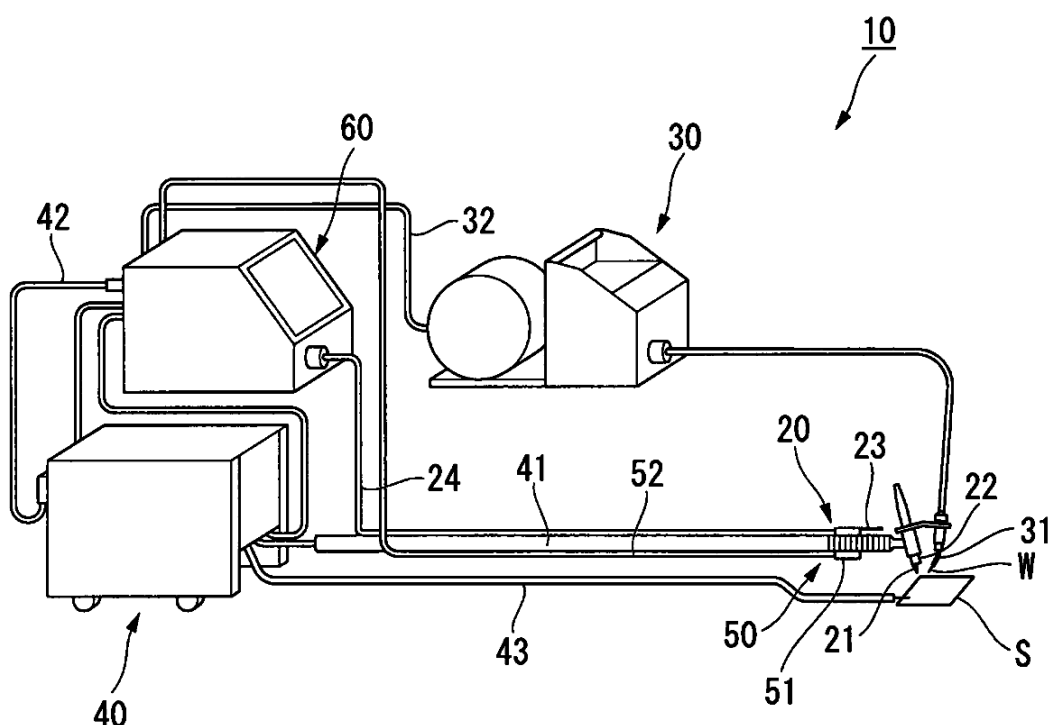
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) CHENG, Yan (CN), XUE, Lixia (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin điều khiển. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, nhóm phân tử tài nguyên tương ứng với kênh điều khiển, trong đó nhóm phân tử tài nguyên này bao gồm phân tử tài nguyên thứ nhất mang thông tin điều khiển đường xuống và phân tử tài nguyên thứ hai mang tín hiệu tham chiếu, và tín hiệu tham chiếu này được sử dụng để giải điều chế thông tin điều khiển đường xuống được mang bởi nhóm phân tử tài nguyên này; và gửi, bởi thiết bị mạng này, thông tin điều khiển đường xuống này bằng cách sử dụng kênh điều khiển này. Theo giải pháp nêu trên, kênh điều khiển để truyền đi nhóm phân tử tài nguyên được bố trí trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị mạng này có thể gửi thông tin điều khiển đường xuống đến thiết bị đầu cuối dựa trên nhóm phân tử tài nguyên này bằng cách sử dụng kênh điều khiển này. Nhóm phân tử tài nguyên này mang thông tin điều khiển đường xuống này và tín hiệu tham chiếu để giải điều chế thông tin điều khiển đường xuống này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nhận thông tin điều khiển, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị gửi thông tin điều khiển, thiết bị nhận thông tin điều khiển và vật ghi đọc được bằng máy tính.

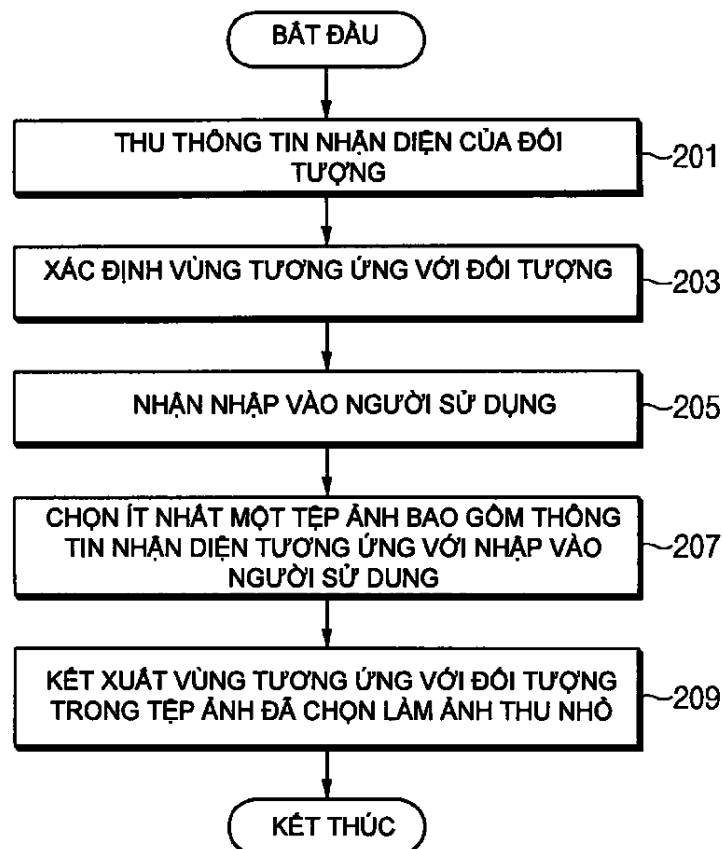


- (11) **62729**
 (21) 1-2019-00104 (51)⁷ **B23K 9/12**
 (22) 13.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/025541 13.07.2017 (87) WO2018/012586 18.01.2018
 (30) 2016-139462 14.07.2016 JP
 (71) TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
 3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
 (72) WADA Katsunori (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG HÀN**

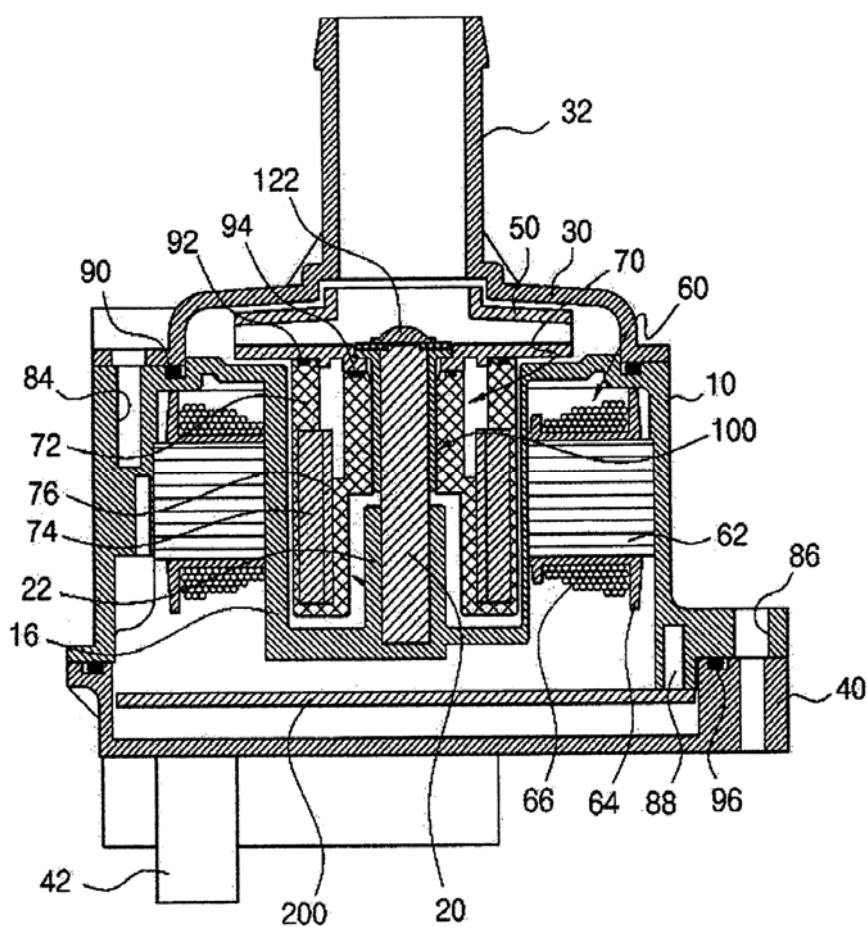
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hàn có bộ điều khiển từ xa phù hợp cho việc điều chỉnh thủ công tốc độ nạp dây hàn, sáng chế đề cập đến hệ thống hàn bao gồm: mỏ hàn sử dụng loại điện cực hao mòn hoặc điện cực không hao mòn (20); thiết bị cấp nguồn hàn (40) được tạo kết cấu để cung cấp dòng hàn cho mỏ hàn (20); thiết bị nạp dây hàn (30) được tạo kết cấu để nạp dây hàn (W) cho mỏ hàn (20) hoặc bộ dẫn nạp (31) được gắn với mỏ hàn (20); bộ điều khiển từ xa (50) được tạo kết cấu để điều chỉnh thủ công tốc độ nạp dây hàn (W); và thiết bị điều khiển (60) được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị cấp nguồn hàn (40) và thiết bị nạp dây hàn (30), trong đó bộ điều khiển từ xa (50) có cảm biến và được tạo kết cấu để phát tín hiệu tương ứng với tải tác động vào cảm biến (51) ra thiết bị điều khiển (60) và thiết bị điều khiển (60) được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị nạp dây hàn (30) để nạp dây hàn (W) với tốc độ nạp được thiết lập theo cường độ tín hiệu đầu ra.



- (11) **62730**
- (21) 1-2019-00105 (51)⁷ **G06F 17/30, G06K 9/62**
- (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/007329 07.07.2017 (87) WO2018/026110 08.02.2018
- (30) 10-2016-0098119 01.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Yu Min (KR), LEE, Ba Do (KR), LEE, Seo Young (KR), LEE, Hee Kuk (KR), SHIN, Dae Kyu (KR), PARK, Ji Yoon (KR), YEOM, Dong Hyun (KR), LEE, Jung Eun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT HÌNH ẢNH THU NHỎ TƯƠNG ỨNG VỚI DỮ LIỆU NHẬP VÀO CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG
- (57) Thiết bị điện tử bao gồm màn hiển thị, bộ xử lý và bộ nhớ lưu tệp hình ảnh có dữ liệu hình ảnh. Dữ liệu hình ảnh bao gồm ít nhất một đối tượng và siêu dữ liệu. Siêu dữ liệu bao gồm thông tin về vùng tương ứng với ít nhất một đối tượng và thông tin nhận diện của ít nhất một đối tượng này. Bộ xử lý kết xuất vùng của tệp ảnh, mà bao gồm thông tin nhận diện tương ứng với nhập vào người sử dụng dưới dạng hình thu nhỏ của tệp ảnh, trong màn hiển thị đáp lại nhập vào của người sử dụng.



- (11) **62731**
- (21) 1-2019-00107 (51)⁷ **F04D 29/58**, 29/40, 29/22, 29/043, 25/06, F01P 5/12, F04D 13/06
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006898 29.06.2017 (87) WO2018/008896 A1 11.01.2018
- (30) 10-2016-0084181 04.07.2016 KR
- 10-2016-0084184 04.07.2016 KR
- 10-2016-0111629 31.08.2016 KR
- (71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
5B/L-1 Lot, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Republic of Korea.
- (72) LEE, Jeong Hun (KR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **MÁY BƠM NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy bơm nước bao gồm: vỏ; trục đỡ được cố định vào vỏ; bánh công tác được bố trí ở phần trên của vỏ; stato được bố trí bên trong vỏ; rôto được đỡ có thể quay được bởi trục đỡ; và bộ phận nối được lắp vào trong trục đỡ để đỡ có thể quay được rôto và nối giữa rôto và bánh công tác, nhờ đó giảm số lượng các bộ phận và đơn giản hóa quy trình sản xuất.



- (11) **62732**
- (21) 1-2019-00110 (51)⁷ **B32B 9/00**, 7/02, 27/32, C08J 5/18
- (22) 14.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/021925 14.06.2017 (87) WO2017/221781 28.12.2017
- (30) 2016-124591 23.06.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) KINOSHITA, Osamu (JP), YAMADA, Koji (JP), TAGA, Atsushi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) MÀNG POLYPROPYLEN ĐƯỢC TẠO THÀNH TẤM DẠNG LỚP VÀ THÂN ĐƯỢC TẠO THÀNH TẤM DẠNG LỚP CHỨA MÀNG POLYPROPYLEN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen được tạo thành tấm dạng lớp có đặc tính cản khí có thể so sánh được với màng polypropylen được phủ polyvinyliden clorua, và bao gồm: màng sử dụng polyme propylen; và lớp màng mỏng chứa hợp chất vô cơ làm thành phần chính. Màng polypropylen được tạo thành tấm dạng lớp bao gồm: nền của màng polypropylen sử dụng nhựa polypropylen; và lớp màng mỏng chứa hợp chất vô cơ làm thành phần chính, và màng polypropylen được tạo thành tấm dạng lớp này được đặc trưng bởi có tỷ lệ co nhiệt theo chiều dọc ở 150°C không lớn hơn 7%, và có độ thấm oxy không lớn hơn 150mL/m²/ngày/MPa. Sáng chế còn đề cập đến thân được tạo thành tấm dạng lớp chứa màng polypropylen này.

- (11) **62733**
 (21) 1-2019-00114 (51)⁷ **B41F 13/012**, 13/00, 13/14
 (22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022037 15.06.2017 (87) WO2018/008344 A1 11.01.2018
 (30) 2016-132732 04.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2019

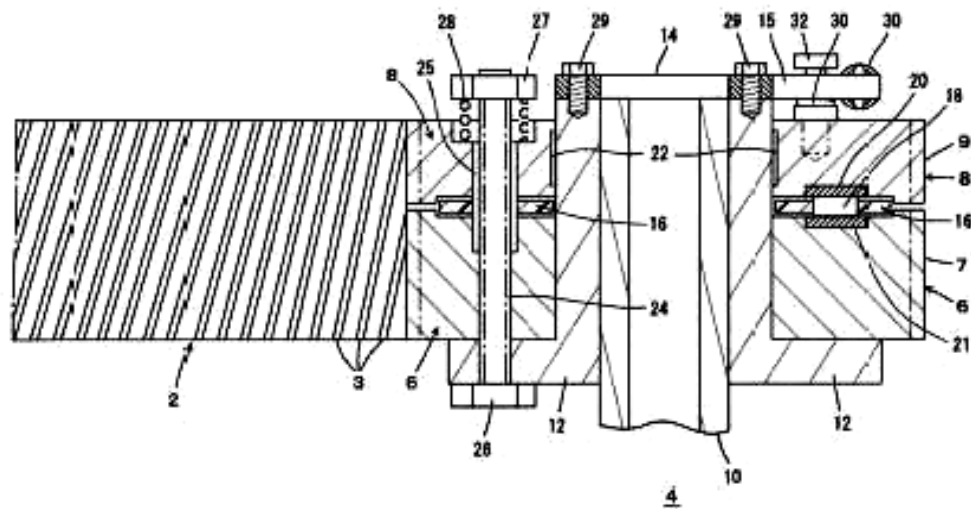
(71) I.MER CO., LTD. (JP)
 112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

(72) IZUME Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY IN ĐƯỢC TRANG BỊ CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG XI-LANH ĐĨA**

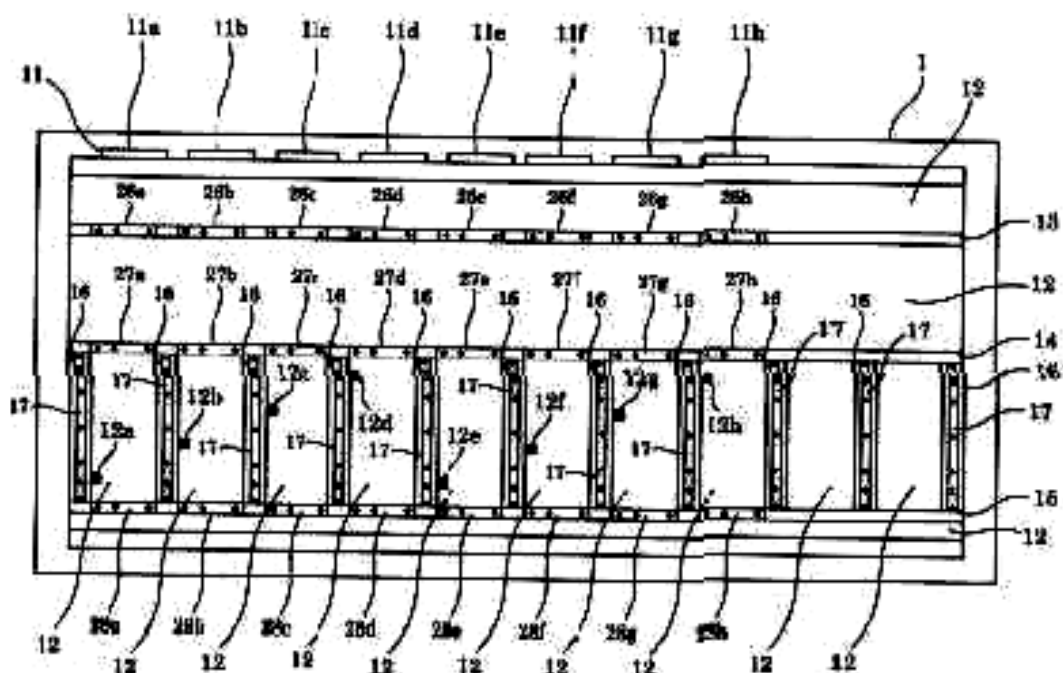
(57) Sáng chế đề cập đến máy in được trang bị cơ cấu truyền động xi-lanh đĩa trong đó các cơ cấu truyền động xi-lanh đĩa của máy in được trang bị trục dẫn động dẫn động xi-lanh đĩa, bánh răng dẫn động có dạng xoắn được cố định vào trục dẫn động, và bánh răng chống khe hở có dạng xoắn được nối có thể quay được vào trục dẫn động và bị nghiêng bởi ít nhất lò xo về hướng để ngăn chặn khe hở. Cả bánh răng dẫn động có dạng xoắn lẫn bánh răng chống khe hở có dạng xoắn được khớp với bánh răng chính, và đĩa được trang bị các lỗ có trang bị các con lăn được bố trí giữa bánh răng dẫn động có dạng xoắn và bánh răng chống khe hở có dạng xoắn. Ma sát giữa bánh răng chống khe hở và bánh răng dẫn động bị giảm bằng cơ chế đơn giản trong các cơ cấu truyền động xi-lanh đĩa trong máy in.



- (11) **62734**
 (21) 1-2019-00115 (51)⁷ **H02B 3/00**
 (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/017894 11.05.2017 (87) WO2017/217152 21.12.2017
 (30) 2016-120452 17.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 JAPAN
 (72) Akifumi MATSUKAWA (JP), Masato OGINO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG TIỆN LẮP RÁP BẢNG CHUYỂN MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP BẢNG CHUYỂN MẠCH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lắp ráp bảng chuyển mạch và phương pháp lắp ráp bảng chuyển mạch, trong đó việc lắp ráp có thể được thực hiện bằng thao tác đơn giản và với chất lượng ổn định. Phương tiện lắp ráp bảng chuyển mạch bao gồm: tấm vá định vị chuẩn cho thanh dẫn ngang mà được lắp trên tấm bề mặt và xác định vị trí chuẩn của từng thanh dẫn ngang trong số nhiều thanh dẫn ngang; tấm định vị chiều cao cho thanh dẫn ngang mà được lắp trên tấm bề mặt và xác định vị trí chiều cao của thanh dẫn ngang; và tấm vá định vị chiều ngang cho thanh dẫn ngang mà được lắp trên tấm định vị chiều cao cho thanh dẫn ngang tại vị trí mà nhiều thanh dẫn dọc được bố trí được kéo dài, và xác định vị trí chiều ngang của thanh dẫn ngang.



- (11) **62735**
 (21) 1-2019-00116 (51)⁷ **G02F 1/1339**
 (22) 08.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/089408 08.07.2016 (87) WO2018/006411 A9 11.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

- (71) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
 Henkelstr. 67, 40589 Duesseldorf, Germany
 (72) LI, Qin (CN), LU, Jing (CN), WANG, Minghai (CN), CHEN, Dawei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀN HÌNH TINH THỂ LỎNG, HỢP PHẦN NHỰA CÓ KHẢ NĂNG LƯU HÓA VÀ MÀN HÌNH TINH THỂ LỎNG
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất màn hình tinh thể lỏng nạp liệu bằng cách nhỏ giọt được cải thiện mà có lớp tinh thể lỏng ở giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai, quy trình này bao gồm các bước phủ hợp phần nhựa có khả năng lưu hóa lên vùng kín ở ngoại vi của bề mặt lớp nền thứ nhất; lưu hóa nhờ chiếu xạ hợp phần nhựa có khả năng lưu hóa, và thu sản phẩm được lưu hóa một phần; nhỏ tinh thể lỏng lên vùng tâm mà được bao quanh bởi vùng kín của bề mặt lớp nền thứ nhất hoặc diện tích lớp nền thứ hai tương ứng, và tạo ra lớp tinh thể lỏng; chồng lớp nền thứ hai lên lớp nền thứ nhất; và lưu hóa nhờ nhiệt sản phẩm được lưu hóa một phần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần nhựa có khả năng lưu hóa và màn hình tinh thể lỏng.

Quy trình ODF theo sáng chế



- (11) **62736**
 (21) 1-2019-00117 (51)⁷ **F23D 14/26**, 14/62
 (22) 25.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/005433 25.05.2017 (87) WO2017/222198 28.12.2017
 (30) 10-2016-0076528 20.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2019

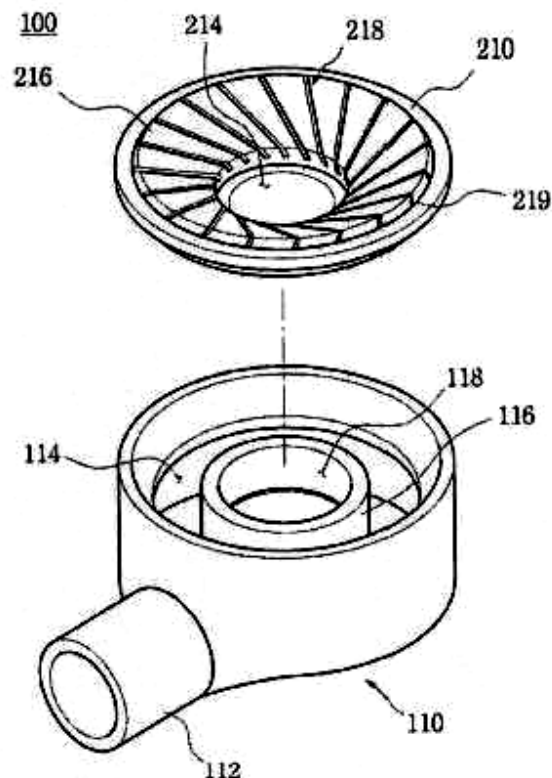
(71) **DAESHIN ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD.** (KR)
 16-22, Manwolbuk-ro 68beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea 21515 (KR)

(72) **HONG, Young-Tack** (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẮM LỬA HƯỚNG TÂM VÀ ĐẦU ĐỐT SỬ DỤNG TẮM LỬA NÀY**

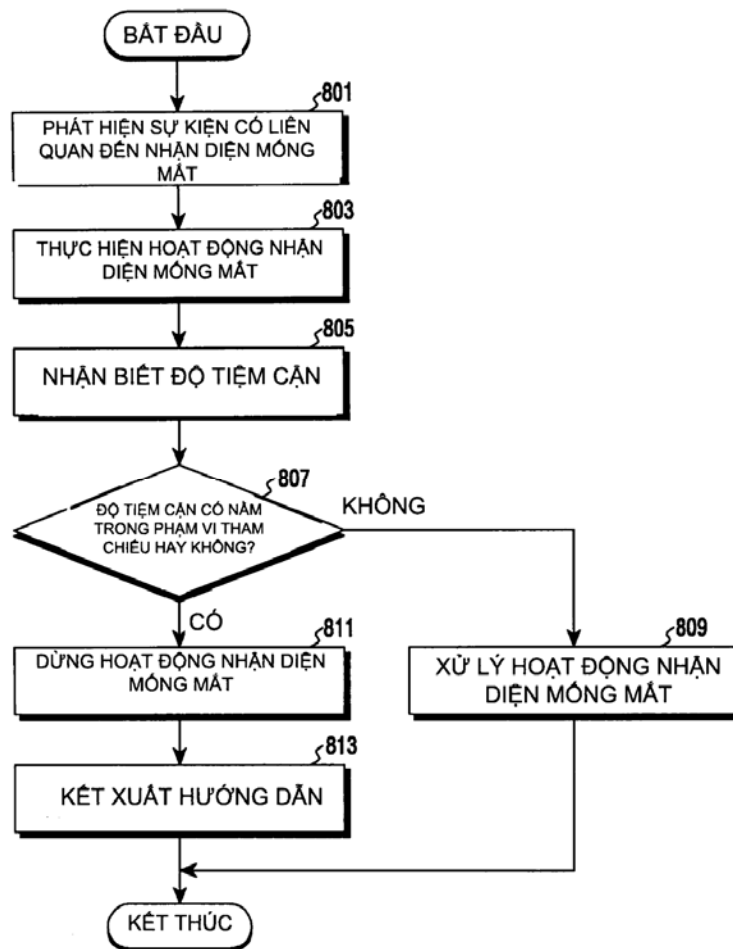
(57) Sáng chế đề cập đến đầu đốt, cụ thể hơn là, đầu đốt mà cho phép khí nhiên liệu, chẳng hạn LPG hoặc khí thấp, được cấp từ bên ngoài và không khí được trộn một cách dễ dàng sao cho nhiên liệu được đốt cháy hoàn toàn và áp suất phun được gia tăng ở cùng thời điểm, thu được hiệu suất cao của ngọn lửa. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế khác biệt ở chỗ tấm lửa có phần nghiêng, mà được dính vào trong theo cách sao cho chiều cao của chúng tăng ra ngoài từ phần giữa thấp, và nhiều lỗ phun được lắp hướng tâm trên phần nghiêng, và nhiều lỗ phun được lắp theo góc được định trước ở phần giữa với phía ngoài cùng.



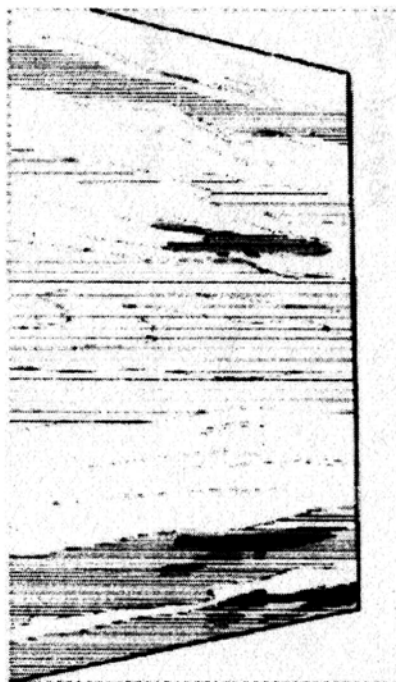
- (11) **62737**
 (21) 1-2019-00122 (51)⁷ **G06K 9/00**, 9/20
 (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/007310 07.07.2017 (87) WO2018/009029 11.01.2018
 (30) 10-2016-0086849 08.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2019

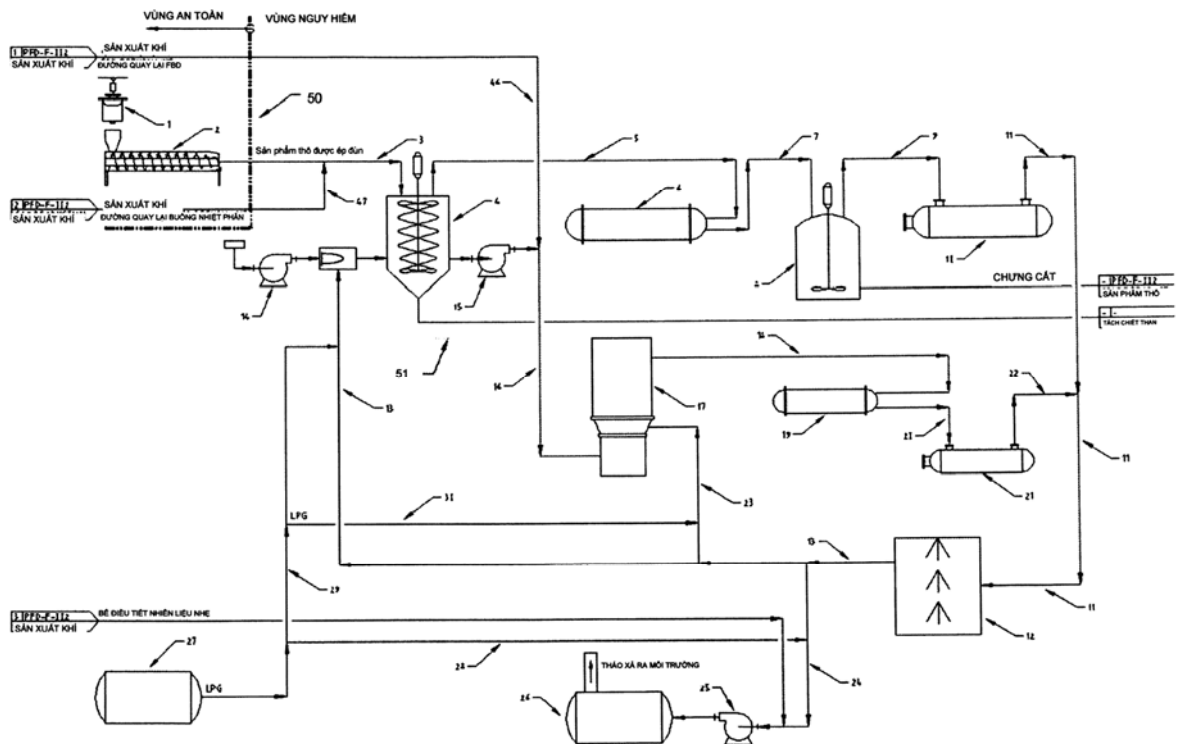
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) SHIN, Hyung-Woo (KR), LEE, Hyemi (KR), LEE, Hyung Min (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp hoạt động của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ dò tiệm cận; môđun nhận diện móng mắt; bộ nhớ; và bộ xử lý được nối điện với bộ dò tiệm cận, môđun nhận diện móng mắt, và bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động nhận diện móng mắt dựa vào môđun nhận diện móng mắt; xác định độ tiệm cận của đối tượng dựa vào bộ dò tiệm cận trong khi thực hiện hoạt động nhận diện móng mắt; và, nếu độ tiệm cận của đối tượng bao gồm trong phạm vi tham chiếu đã thiết lập, thì dừng hoạt động nhận diện móng mắt.



- (11) **62738**
- (21) 1-2019-00127 (51)⁷ **B32B 7/12**, 13/02, 13/10, 15/10, 21/14
- (22) 13.07.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2016/001211 13.07.2016 (87) WO2018/010758 18.01.2018
- (71) KNAUF GIPS KG (DE)
Am Bahnhof 7, 97346 Iphofen, Germany
- (72) KNOBLAUCH, Karl Michael (DE), RIEBLER, Markus (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẤM KHÔNG CHÁY CÓ LỚP MẶT GỖ THẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm không cháy có lớp gỗ mặt thật và phương pháp sản xuất tấm này. Tấm không cháy này khác biệt ở chỗ tấm mang không cháy và lớp gỗ mặt thật được dán trên tấm mang bằng keo dán vô cơ.



- (11) **62739**
- (21) 1-2019-00128 (51)⁷ **C10G 1/00, C10L 1/00, C10B 53/07, C08J 11/04**
- (22) 30.06.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/AU2017/050682 30.06.2016 (87) WO2018/000050 04.01.2018
- (30) AU 2016902564 30.06.2016 AU
- (71) FUTURE ENERGY INVESTMENTS PTY LTD (AU)
C/o Caason Group L 14, 390 St Kilda Road, Melbourne, Victoria 3004, Australia
- (72) PELTEKIS, Kon (AU), KUMBLE, Bala (AU), ASTILL, Craig (AU)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH NHIỆT PHÂN CHẤT DỎ PHẾ THẢI HỖN HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm bình phản ứng nhiệt phân được thiết kế để gia nhiệt chất dẻo phế thải hỗn hợp nóng chảy để tạo ra các khí nhiệt phân ở nhiệt độ thứ nhất vào khoảng từ 350°C đến 425°C và bùn nhiệt phân hoặc than nhiệt phân ở nhiệt độ thứ hai từ khoảng 722°C đến 1400°C.



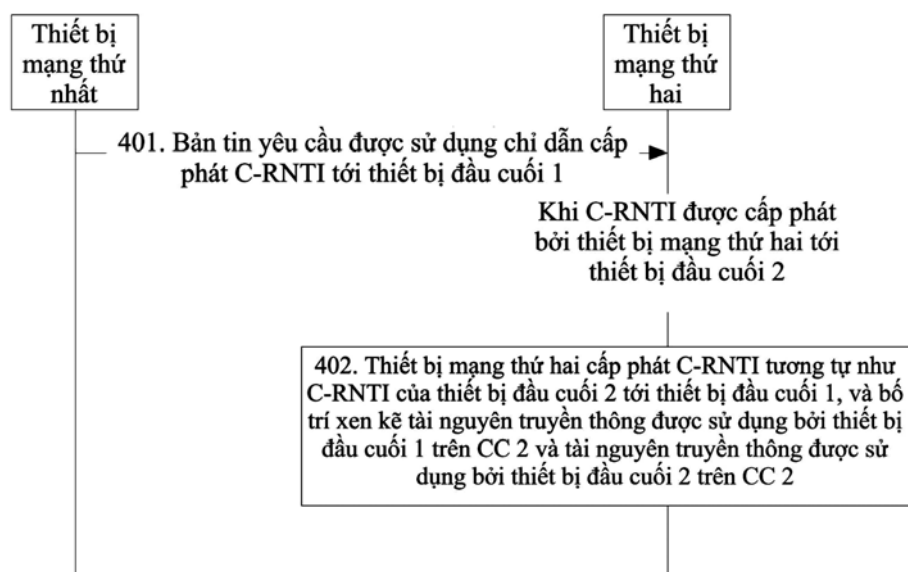
- (11) **62740**
- (21) 1-2019-00130 (51)⁷ **C22C 38/58**, 38/02, 38/04, 38/06, 38/44
- (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/SE2017/050603 07.06.2017 (87) WO2018/004419 04.01.2018
- (30) 1650948-1 30.06.2016 SE
- (71) UDDEHOLMS AB (SE)
683 85 Hagfors, Sweden
- (72) DAMM, Petter (SE), RAHLEN, Lena (SE), FORSBERG, Amanda (SE),
BERGQVIST, Victoria (SE), ZANCHETTA, Riccardo (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THÉP DỪNG CHO MÂM CẶP DỤNG CỤ
- (57) Sáng chế đề cập đến thép dùng cho mâm cặp dụng cụ. Thép này bao gồm các thành phần chính sau đây (tính theo % trọng lượng):
- C: 0,07 - 0,13
 - Si: 0,10 - 0,45
 - Mn: 1,5 - 3,1
 - Cr: 2,4 - 3,6
 - Ni: 0,5 - 2,0
 - Mo: 0,1 - 0,7
 - Al: 0,001 - 0,06
 - S: ≤ 0,003

Thép này có cấu trúc tế vi bainit, chứa đến 20% thể tích của austenit còn lại và đến 20% thể tích của mactensit.

- (11) **62741**
 (21) 1-2019-00136 (51)⁸ **H04W 8/26**
 (22) 17.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/086264 17.06.2016 (87) WO2017/214983 21.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) LI, Guanchen (CN), LIU, Wei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KÝ HIỆU NHẬN DẠNG, THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ MẠNG THỨ HAI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý ký hiệu nhận dạng, được áp dụng tới hệ thống truyền thông đa sóng mang. Hệ thống truyền thông đa sóng mang bao gồm sóng mang thứ nhất và sóng mang thứ hai; thiết bị đầu cuối thứ nhất truy nhập mạng không dây bằng cách sử dụng thiết bị mạng thứ nhất trong đó sóng mang thứ nhất được bố trí, và được cấp phát với ký hiệu nhận dạng tạm thời mạng vô tuyến (C-RNTI); và phương pháp này bao gồm: thu, bởi thiết bị mạng thứ hai trong đó sóng mang thứ hai được bố trí, bản tin yêu cầu được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó bản tin yêu cầu được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng thứ hai cấp phát C-RNTI tới thiết bị đầu cuối thứ nhất; và khi C-RNTI được cấp phát bởi thiết bị mạng thứ hai tới thiết bị đầu cuối thứ hai, cấp phát, bởi thiết bị mạng thứ hai, C-RNTI tương tự như C-RNTI của thiết bị đầu cuối thứ hai tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, và bố trí xen kẽ tài nguyên truyền thông được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất trên sóng mang thứ hai và tài nguyên truyền thông được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ hai trên sóng mang thứ hai. Theo phương pháp nêu trên, thiết bị đầu cuối có thể thực hiện việc truyền thông bình thường của thiết bị đầu cuối mà không thay đổi C-RNTI, nhờ đó tránh được trải nghiệm người dùng kém do sự gián đoạn dịch vụ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị quản lý ký hiệu nhận dạng, thiết bị mạng thứ hai và thiết bị mạng thứ nhất.



- (11) **62742**
 (21) 1-2019-00145 (51)⁷ **G06T 19/00**
 (22) 12.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/FI2017/050433 12.06.2017 (87) WO2018/002419 04.01.2018
 (30) 16176705.8 28.06.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

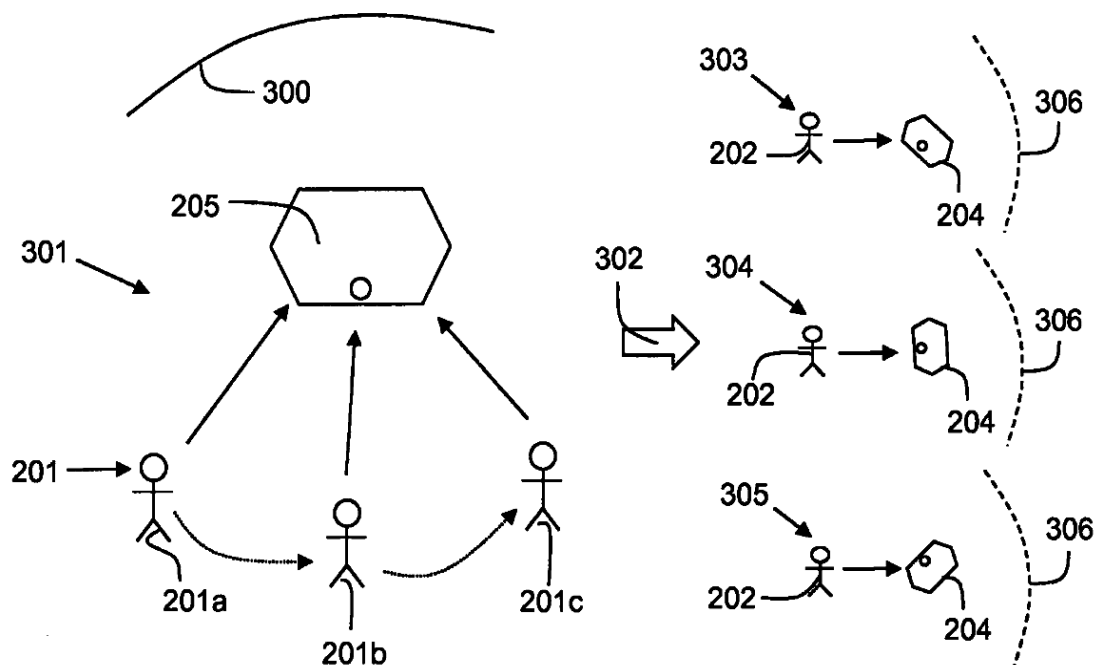
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) WANG, Tinghui (CN), FAN, Lixin (CN), YOU, Yu (CN)

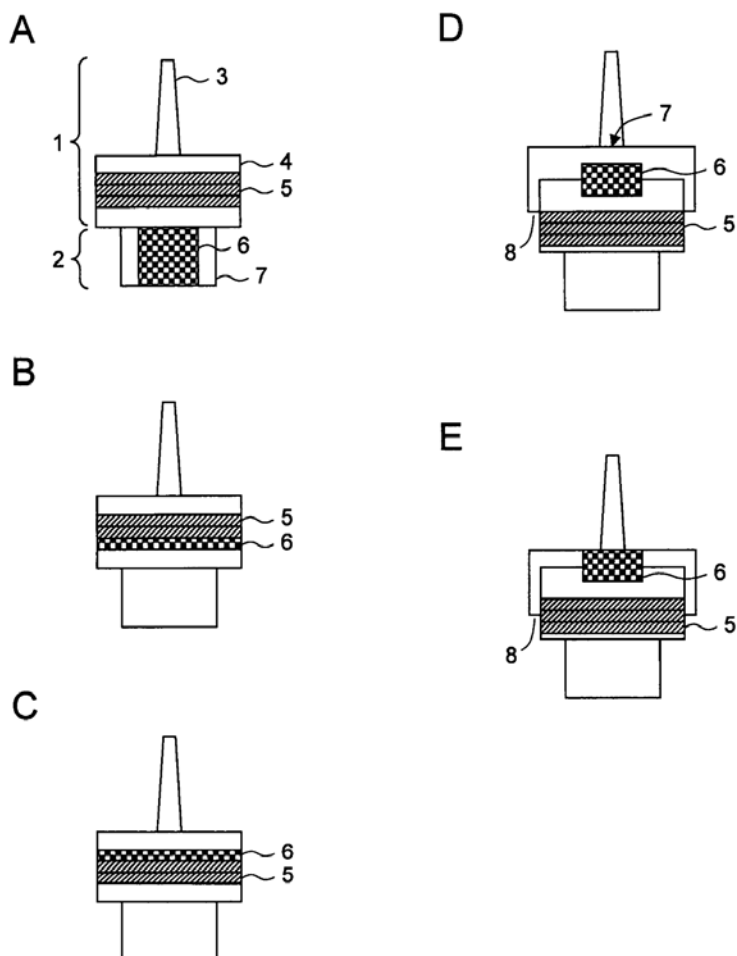
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHIA SẺ CÁC ĐỐI TƯỢNG QUAN TÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chia sẻ các đối tượng quan tâm. Thiết bị này được tạo cấu hình để, đối với nội dung thực tế ảo thứ nhất và thứ hai, mỗi nội dung này được tạo cấu hình để tạo ra hình ảnh cho không gian thực tế ảo thứ nhất và thứ hai tương ứng để nhìn trong thực tế ảo; và dựa vào thông tin trải nghiệm nhìn của người sử dụng thứ nhất xác định hình dạng của đối tượng quan tâm mà xuất hiện trong nội dung thực tế ảo thứ nhất khi được nhìn, trong thực tế ảo, bởi người sử dụng thứ nhất, và xác định điểm nhìn thay đổi theo thời gian từ đó người sử dụng thứ nhất nhìn được đối tượng quan tâm; hiển thị cho người sử dụng thứ hai, người sử dụng thứ hai được cung cấp hình chiếu thực tế ảo của nội dung thực tế ảo thứ hai, hình ảnh của đối tượng quan tâm được xếp chồng vào không gian thực tế ảo của nội dung thực tế ảo thứ hai sao cho người sử dụng thứ hai có thể chứng kiến đối tượng quan tâm, trong khi xem nội dung thực tế ảo thứ hai như khi đối tượng này được nhìn bởi người sử dụng thứ nhất.



- (11) **62743**
- (21) 1-2019-00146 (51)⁷ **G01N 33/543**, 1/10, 33/53, 33/531, 33/569
- (22) 08.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/021339 08.06.2017 (87) WO2017/213227 14.12.2017
- (30) 2016-115697 09.06.2016 JP
- (71) DENKA SEIKEN CO., LTD. (JP)
1-1, Nihonbashi Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
- (72) KATO Daisuke (JP), HATTORI Tomohiro (JP), MURAMATSU Shino (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖ ĐƯỜNG VÀ KIT ĐỂ ĐO KHÁNG NGUYÊN CHUỖ ĐƯỜNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch đo kháng nguyên chuỗi đường, mà cung cấp mẫu thử sắc ký miễn dịch và thiết bị bổ sung mẫu xét nghiệm có khả năng đo đặc hiệu kháng nguyên chuỗi đường, và phương pháp sắc ký miễn dịch sử dụng chúng; trong đó sau khi trộn mẫu với dung dịch nitrit, bước cho axit tartaric tiếp xúc với hỗn hợp này, và chiết kháng nguyên chuỗi đường chứa trong mẫu xét nghiệm được thực hiện trong bước lọc.



- (11) **62744**
(21) 1-2019-00153 (51)⁷ **A43D 25/18**, B05B 1/28, 13/04, 15/04
(22) 19.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/IT2017/000148 19.07.2017 (87) WO2018/020526 01.02.2018
(30) 102016000077498 25.07.2016 IT

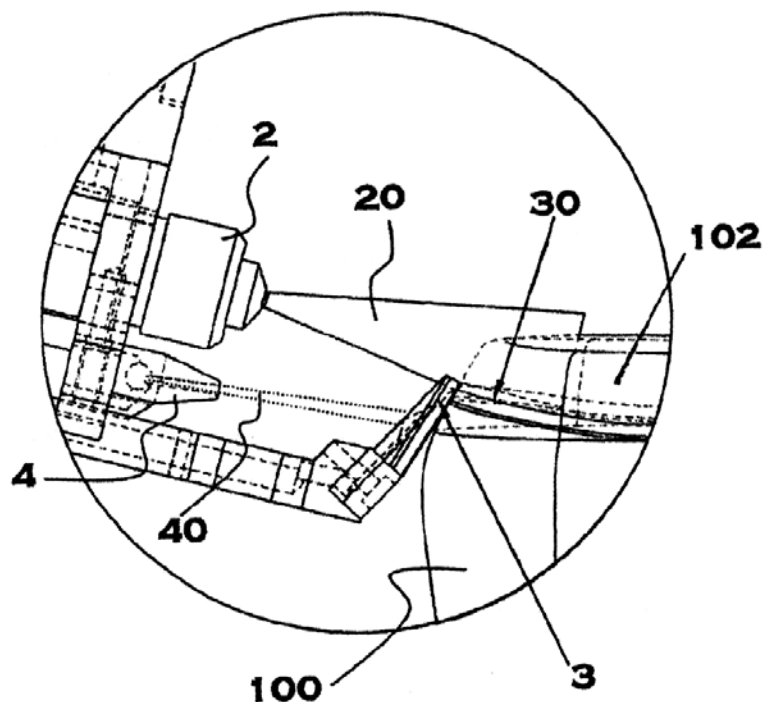
(71) **ROBOT SYSTEM AUTOMATION S.R.L. (IT)**
Via Piemonte 21/23, I-56035 Perignano (PI), Italy

(72) **SESTINI, Tommaso (IT)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN KEO LÊN MỘT PHẦN CỦA GIÀY**

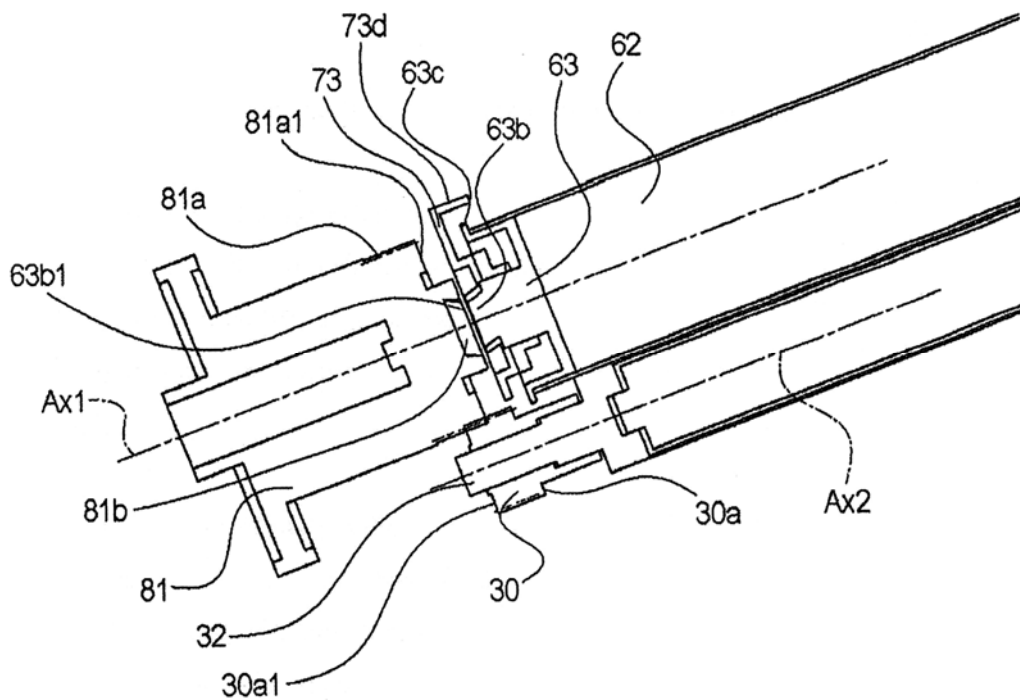
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phun keo lên các bộ phận của giày. Thiết bị bao gồm vòi phun thứ nhất (2) được làm thích ứng để phun dòng keo (20) về phía một phần của giày (100), chi tiết chắn (3), được làm thích ứng để chặn dòng keo (20) nhằm tạo ra đường ranh giới (30) để phân bố keo lên giày (100), và ít nhất một vòi phun bổ sung (4) quay về chi tiết chắn (3) và được làm thích ứng để hướng dòng chất lưu có áp suất (40) về phía cùng một chi tiết chắn (3) để tương tác với phần keo dư bất kỳ có trên đó.



- (11) **62745**
(21) 1-2019-00154 (51)⁷ **G03G 21/18**
(22) 14.06.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2017/022763 14.06.2017 (87) WO2017/217557 21.12.2017
(30) 2016-118181 14.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2019

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) MURAKAMI, Ryuta (JP), HORIKAWA, Tadashi (JP), URATANI, Shunsuke (JP),
INABA, Yuichiro (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỘP MỤC XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH KIỂU CHỤP ẢNH ĐIỆN**
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu dùng cho hộp mục xử lý để tiếp nhận lực truyền động từ bên ngoài nó. Cụm chính của ảnh chụp ảnh điện tạo thành thiết bị bao gồm chi tiết truyền động đầu ra có phần bánh răng đầu ra và phần ghép đầu ra. Hộp mục xử lý này có thể được gắn với và được tháo ra khỏi cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm chi tiết nhạy quang, phần ghép đầu vào tạo ở đầu của chi tiết nhạy quang và có khả năng ghép nối với phần ghép đầu ra, và phần bánh răng đầu vào có khả năng ăn khớp với phần bánh răng đầu ra.



(11) **62746**

(21) 1-2019-00162

(51)⁷ **B65D 85/00**

(22) 10.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2019

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ BẢO BÌ VĨ NGHIỆP (VN)**

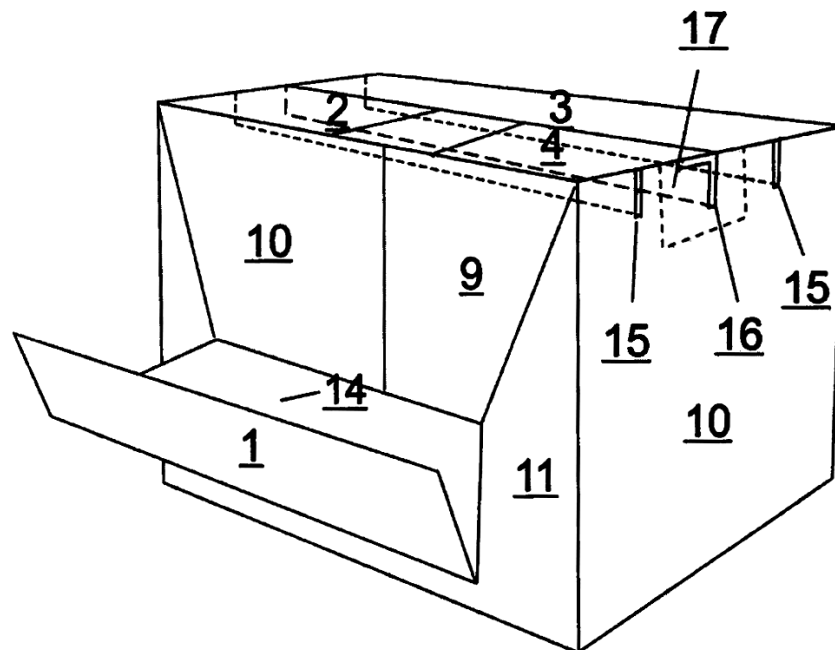
Số 20 tổ Nam Sơn 2, phường Văn Đầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(72) Wang Qing Wen (CN)

(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(54) **THÙNG CHỨA CÓ THANH ĐỂ TREO QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa có thanh để treo quần áo bao gồm: đáy và các thành xung quanh tạo thành không gian để tiếp nhận và chứa quần áo bên trong; hai thành bên đối nhau; ít nhất là một thanh để treo quần áo được lắp vào hai thành bên này; và ít nhất một tấm ngăn được lắp vào hai thành bên, trong đó tấm ngăn này được lắp song song và có khoảng cách với thanh để treo quần áo, sao cho có thể ngăn quần áo tại mép trên hoặc mép ngoài của quần áo khi quần áo được treo trên thanh để treo quần áo nhờ các mắc quần áo, nhờ đó có tác dụng giúp quần áo tránh bị trượt ra khỏi thanh để treo quần áo trên những đoạn đường xóc, gập ghềnh, giúp bảo vệ quần áo khỏi sự hư hại.

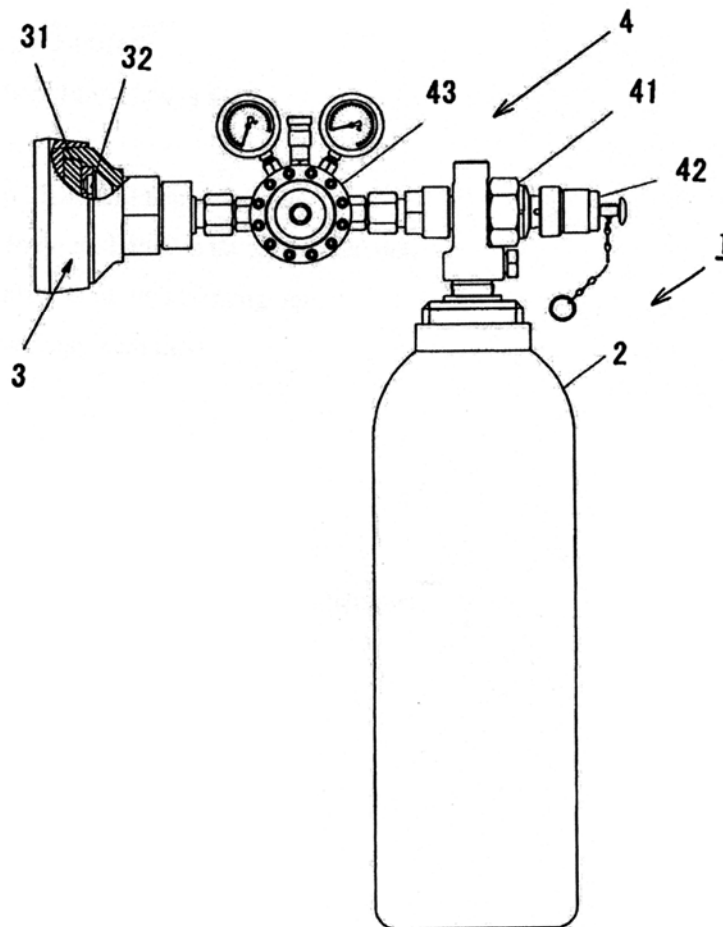


- (11) **62747**
 (21) 1-2019-00167 (51)⁷ **A62C 13/76**
 (22) 13.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/067562 13.06.2016 (87) WO2017/216851 21.12.2017
 (71) KOATSU CO., LTD. (JP)

1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836, Japan

- (72) INOUE, Yasufumi (JP), KAMO, Mitsunori (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BÌNH CHỮA CHÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bình chữa cháy cầm tay phù hợp cho việc chữa cháy sơ cứu, bình chữa cháy (1), mà sử dụng chất chữa cháy như khí trơ,... không giới hạn về đối tượng cần chữa cháy và phương pháp sử dụng vì độc tính đối với cơ thể con người và giúp dễ dàng duy trì nồng độ cần thiết của chất chữa cháy, vì thế đảm bảo tác dụng chữa cháy hiệu quả, có bình chứa chất chữa cháy (2) mà phần đầu phun (3) để xả chất chữa cháy được gắn vào bình chứa chất chữa cháy và được làm cầm tay được để có thể xả chất chữa cháy đến đối tượng cần chữa cháy, và khí nitơ được lưu trữ trong bình chứa chất chữa cháy và tại phần đầu ra của đường dẫn dòng của chất chữa cháy được tạo ra trong phần đầu phun (3), chi tiết kim loại có nhiều lỗ rỗng (31) được lắp đặt.



- (11) **62748**
 (21) 1-2019-00173 (51)⁷ **B66C 21/00**, 11/16, B66D 1/36
 (22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/FI2017/050447 15.06.2017 (87) WO2017/216425 21.12.2017
 (30) 20165499 16.06.2016 FI

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

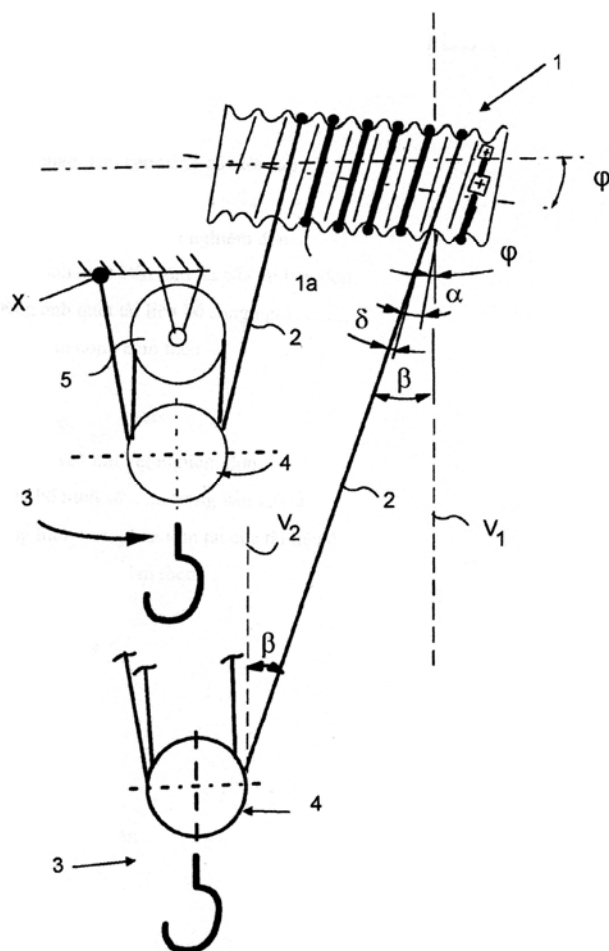
(71) KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)
 Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkaa, FINLAND

(72) LINDBERG, Teppo (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NÂNG CỦA TÒI CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nâng của tời cáp bao gồm cáp nâng (2), tang quần cáp (1) có một rãnh cáp (1a) dùng cho cáp nâng, và bộ phận nâng (3) để nâng tải trọng, bộ phận nâng này có kết cấu puli cáp (4) dùng cho cáp nâng (2), trong đó cáp nâng (2) được định tuyến từ tang quần cáp (1) qua ít nhất kết cấu puli cáp (4) của bộ phận nâng (3) đến điểm gắn cố định (X) trên tời cáp. Tang quần cáp (1) được nghiêng so với mặt phẳng nằm ngang theo cách mà trong đó đầu thứ nhất của tang quần cáp (1), mà cáp nâng (2) được quấn về phía đó ở vị trí trên của bộ phận nâng (3), cao hơn đầu thứ hai của tang quần cáp (1), mà cáp nâng (2) được tháo ra về phía đó ở vị trí dưới của bộ phận nâng (3).



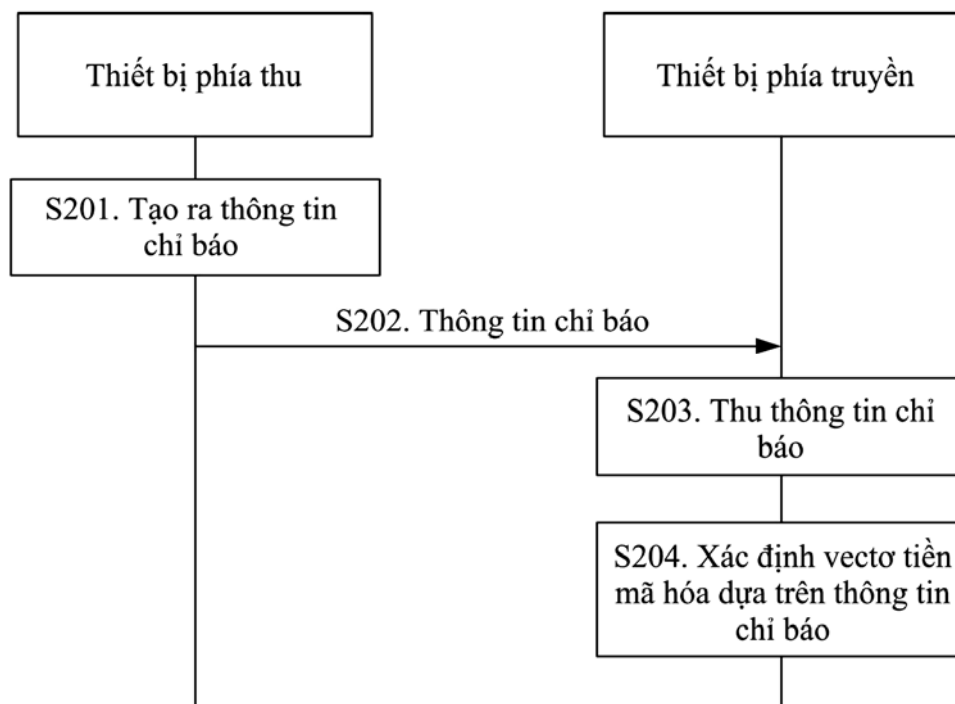
- (11) **62749**
- (21) 1-2019-00178 (51)⁷ **C03C 3/091**, 13/06
- (22) 12.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/FR2017/000143 12.07.2017 (87) WO2018/011478 18.01.2018
- (30) FR 1656757 13.07.2016 FR
- (71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18 Avenue d'Alsace, 92400 Courbevoie, France
- (72) LECOMTE, Emmanuel (FR), ELLISON, Christopher (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) SỢI THỦY TINH, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI THỦY TINH VÀ CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN CHỨA SỢI THỦY TINH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi thủy tinh, thành phần hóa học của sợi này bao gồm các thành phần sau, trong đó hàm lượng thay đổi trong các giới hạn được xác định dưới đây:
- | | |
|--------------------------------|--------|
| SiO ₂ | 50-70% |
| Al ₂ O ₃ | 0-5% |
| CaO+MsO | 0-7% |
| Na ₂ O | 5-15% |
| K ₂ O | 0-10% |
| BaO | 2-10% |
| SrO | 2-10% |
| ZnO | <2% |
| B ₂ O ₃ | 5-15%. |

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản thủy tinh và các sản phẩm liên quan chứa sợi thủy tinh này.

- (11) **62750**
- (21) 1-2019-00184 (51)⁸ **H04B 7/04**
- (22) 12.04.2018 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2018/082887 12.04.2018 (87) WO2018/196628 01.11.2018
- (30) 201710284175.3 26.04.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) JIANG, Peng (CN), JIN, Huangping (CN), HAN, Wei (CN), SHANG, Peng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VECTƠ TIỀN MÃ HÓA, THIẾT BỊ PHÍA THU VÀ THIẾT BỊ PHÍA TRUYỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo, phương pháp xác định vectơ tiền mã hóa, thiết bị phía thu và thiết bị phía truyền, liên quan đến các kỹ thuật tiền mã hóa, và giúp đạt được các hiệu quả có lợi sau: Độ chính xác của vectơ tiền mã hóa được đảm bảo, và các thông tin tiêu đề dùng để phản hồi thông tin chỉ báo chỉ báo hệ số kết hợp được thiết lập đúng cách, nhờ đó tăng hiệu suất hệ thống tổng thể. Phương pháp có thể bao gồm: tạo ra thông tin chỉ báo, và gửi thông tin chỉ báo. Thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo các vectơ thành phần của vectơ tiền mã hóa lý tưởng và hệ số kết hợp của mỗi vectơ thành phần, hệ số kết hợp của vectơ thành phần bao gồm ít nhất một trong số các kiểu sau: hệ số biên độ băng rộng, hệ số biên độ băng hẹp, và hệ số pha băng hẹp, và số lượng bit lượng tử hóa của các kiểu hệ số kết hợp giống nhau của ít nhất hai vectơ thành phần trong các vectơ thành phần ngoại trừ vectơ thành phần tham chiếu chuẩn hóa là khác nhau.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 62751 | | |
| (21) | 1-2019-00189 | (51) ⁷ | H01H 35/38 , F16K 37/00, F16N 29/00 |
| (22) | 18.07.2017 | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/025918 | 18.07.2017 | (87) WO2018/016478 25.01.2018 |
| (30) | 2016-142359 | 20.07.2016 | JP |
| | 2016-187037 | 26.09.2016 | JP |
| | 2016-221215 | 14.11.2016 | JP |
| | 2016-257382 | 29.12.2016 | JP |

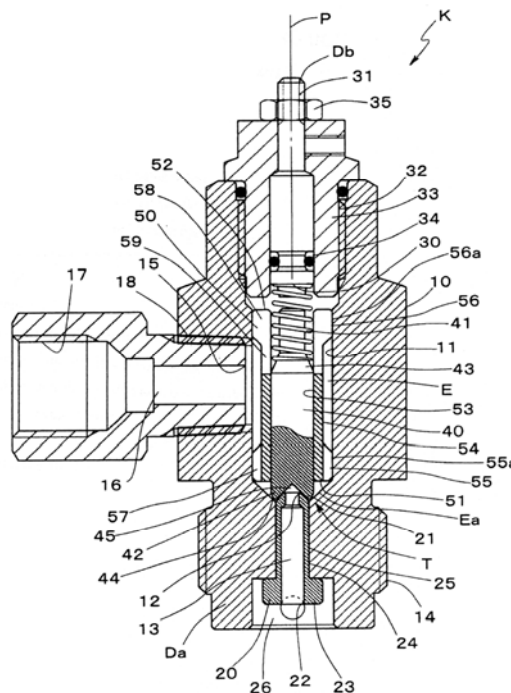
(71) **LUBE CORPORATION (JP)**
 Horizon One, 30-16, Nishi-Waseda 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0051, Japan

(72) **WADA, Koichi (JP)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

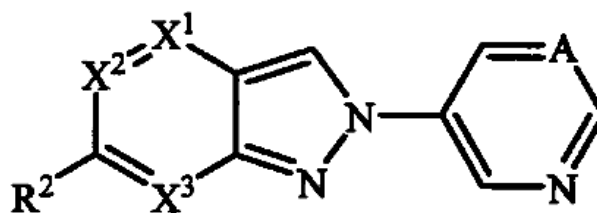
(54) **THIẾT BỊ DÒ DÒNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dò dòng chất lỏng trong đó thân van được phép tách khỏi điện cực ngay cả khi lưu lượng dòng chất lỏng thấp mà không ảnh hưởng đến thao tác điều hướng lại của thân van, do đó tạo điều kiện cải tiến độ tin cậy của việc dò tìm chất lỏng. Lỗ cấp 12 và lỗ xả 15 của chất lỏng được tạo hình trên thân 10 có khoang chất lỏng E cho phép chất lỏng đi qua. Điện cực Da có tiếp điểm T được bố trí tại cạnh lỗ 12a của lỗ cấp 12 và/hoặc phần ngoài 12b của cạnh lỗ 12 trên thân 10. Thân 10 có điện cực khác Db và có thân van 40 được tạo thành từ chất dẫn điện và mở và đóng lỗ cấp 12, lò xo 41 được tạo thành từ chất dẫn điện và đẩy thân van 40. Bộ phận dẫn hướng 50 được tạo thành từ chất dẫn điện được lắp trên thân van 40. Bộ phận dẫn hướng 50 được tạo thành nhằm đảm bảo dòng chất lỏng cấp từ lỗ cấp 12 tới lỗ xả 15 trong khi có thể trượt được trong khoang chất lỏng E, có bề mặt tiếp nhận 51 đối diện với bề mặt của khoang chất lỏng E trong khi tiếp nhận chất lỏng từ lỗ cấp 12 và bề mặt trên 52 đối diện với bề mặt khác của khoang chất lỏng.



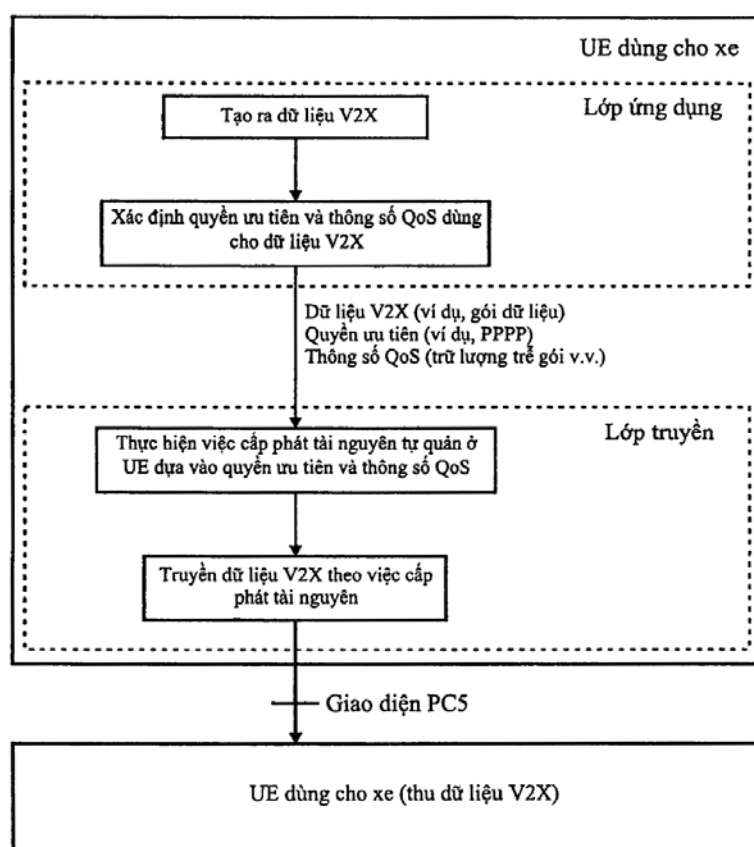
- (11) **62752**
- (21) 1-2019-00191 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 20.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/089123 20.06.2017 (87) WO2017/219955 28.12.2017
- (30) 62/353,535 22.06.2016 US
- 62/412,768 25.10.2016 US
- (71) 1. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China
2. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
565 Tushan Road, Nanan District, Chongqing 400061, China
- (72) ZHAO, Xingdong (CN), ZHANG, Weipeng (CN), CHEN, Zhifang (CN), CHEN, Ling (CN), WANG, Xianlong (CN), LI, Zhifu (CN), TAN, Rui (CN), YANG, Lijun (CN), TAN, Haohan (CN), LIU, Bin (CN), RAN, Kai (CN), ZOU, Zongyao (CN), LIN, Min (CN), SUN, Jing (CN), WANG, Weibo (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PYROLO[2,3-D]PYRIDAZIN-4-ON VÀ PYRAZOLO[3,4-D]PYRIDAZIN-4-ON ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolo[2,3-d]pyridazin-4-on và pyrazolo[3,4-d]pyridazin-4-on được thể hoặc muối dược dụng của chúng có thể ức chế được hoạt tính kinaza của tyrosin kinaza của Bruton (Bruton's tyrosine kinase-BTK) và có thể hữu ích trong việc điều trị các bệnh lý như ung thư, bệnh miễn dịch và bệnh viêm.

- (11) **62753**
- (21) 1-2019-00198 (51)⁷ **C07D 401/14**, A01N 43/56, 43/58, 43/72, 43/76, 43/90, C07D 401/04, 403/04, 403/14, 417/14, 471/04
- (22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/041374 10.07.2017 (87) WO2018/013482 18.01.2018
- (30) 62/362,620 15.07.2016 US
- (71) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) ZHANG, Wenming (CN), KAR, Moumita (IN), SANA, Kasinath (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT TRỪ DỊCH HẠI AZOL HAI VÒNG ĐÃ ĐƯỢC THỂ BẰNG DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG DỊCH HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ HẠT GIỐNG ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, bao gồm toàn bộ các chất đồng phân lập thể và đồng phân dị hình, N-oxit, và muối của nó, trong đó A, X¹, X², X³ và R² là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ dịch hại không xương sống bao gồm việc cho dịch hại không xương sống này hoặc môi trường sinh sống của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế và hạt giống đã được xử lý bằng hợp chất hoặc chế phẩm này.



1

- (11) **62754**
- (21) 1-2019-00205 (51)⁷ **H04W 72/02**, 4/04, 92/18
- (22) 15.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/018128 15.05.2017 (87) WO2018/016157 A1 25.01.2018
- (30) 16179995.2 18.07.2016 EP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.
- (72) Joachim LOEHR (DE), Prateek BASU MALLICK (IN), Takako HORI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DÙNG ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU XE CỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU XE CỘ TỪ THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền dùng để truyền dữ liệu xe cộ qua giao diện tuyến phụ đến một hoặc nhiều thiết bị thu. Thiết bị truyền thực hiện việc cấp phát tài nguyên radio tự quản dùng cho việc truyền dữ liệu xe cộ qua giao diện tuyến phụ. Lớp ứng dụng tạo ra dữ liệu xe cộ và chuyển dữ liệu xe cộ cùng với thông tin chỉ báo quyền ưu tiên và một hoặc nhiều chất lượng của các thông số dịch vụ đến lớp truyền chịu trách nhiệm đối với việc truyền dữ liệu xe cộ qua giao diện tuyến phụ. Lớp truyền thực hiện việc cấp phát tài nguyên radio tự quản dựa vào thông tin chỉ báo quyền ưu tiên thu được và một hoặc nhiều chất lượng của các thông số dịch vụ. Lớp truyền truyền dữ liệu xe cộ qua giao diện tuyến phụ đến một hoặc nhiều thiết bị thu theo việc cấp phát tài nguyên radio tự quản được thực hiện.



- (11) **62755**
(21) 1-2019-00209 (51)⁷ **F04D 25/08**, 29/40, 29/00
(22) 30.05.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/KR2017/005607 30.05.2017 (87) WO2018/008848 11.01.2018
(30) 10-2016-0086341 07.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.01.2019

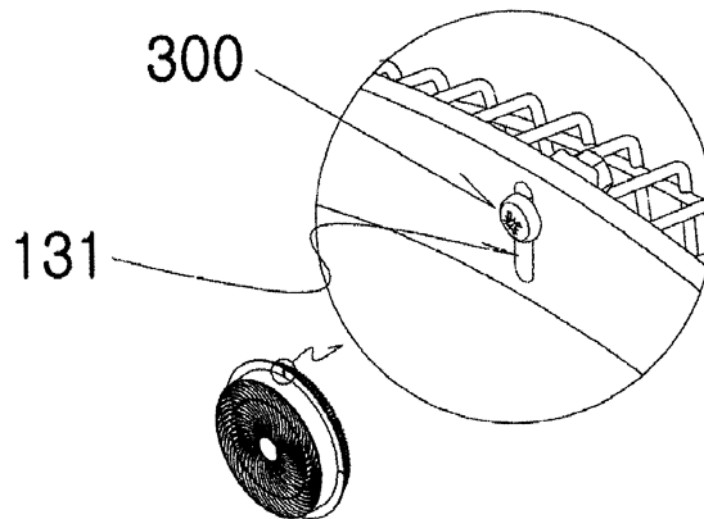
(71) FANFORMER INC. (KR)
Annex 3-dong 34, Sangni 1-gil, Deokjin-gu Jeonju-si Jeollabuk-do 54882, Republic of Korea

(72) KIM, Tong Il (KR)

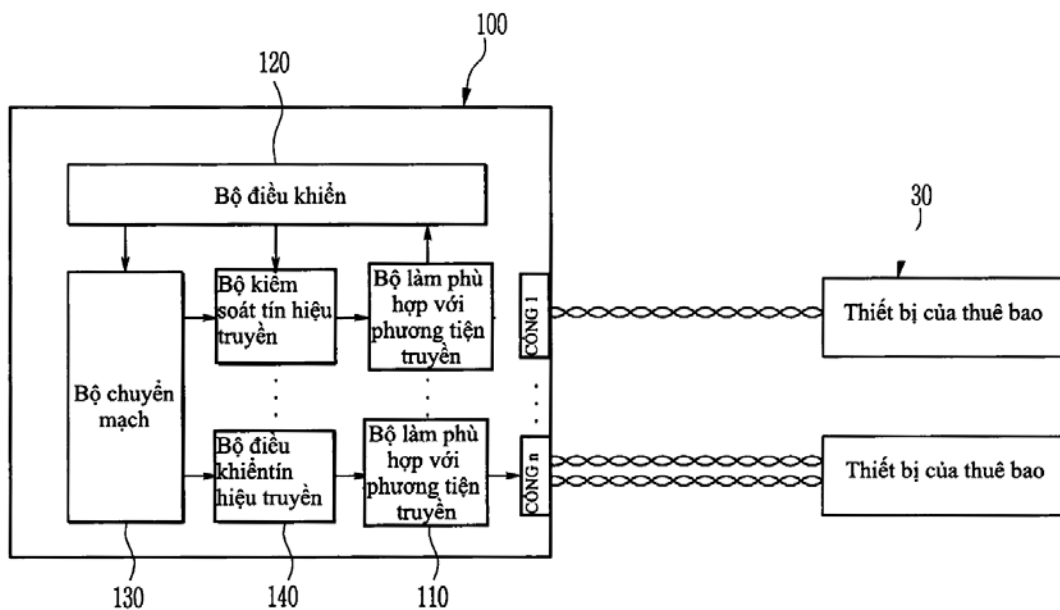
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LƯỚI CHỨC NĂNG AN TOÀN PHÍA TRƯỚC CỦA QUẠT ĐIỆN, CÓ KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH TỐT

(57) Sáng chế đề cập đến lưới chức năng an toàn phía trước của quạt điện, có khả năng tương thích tốt, lưới an toàn phía trước gia tăng độ tuyến tính của gió để cho phép hiệu suất làm mát của quạt điện được cải thiện khi lưới an toàn phía trước được ghép nối với lưới an toàn phía sau của quạt điện thường được sử dụng, và, cụ thể là, được ghép nối cố định một cách nhanh chóng và dễ dàng và sử dụng được thông qua các lỗ ôvan và các chi tiết bắt chặt, mà được tạo thành ở bộ phận ghép nối, mà không bị ảnh hưởng bởi đường kính mép của lưới an toàn phía sau của quạt điện thường được sử dụng.

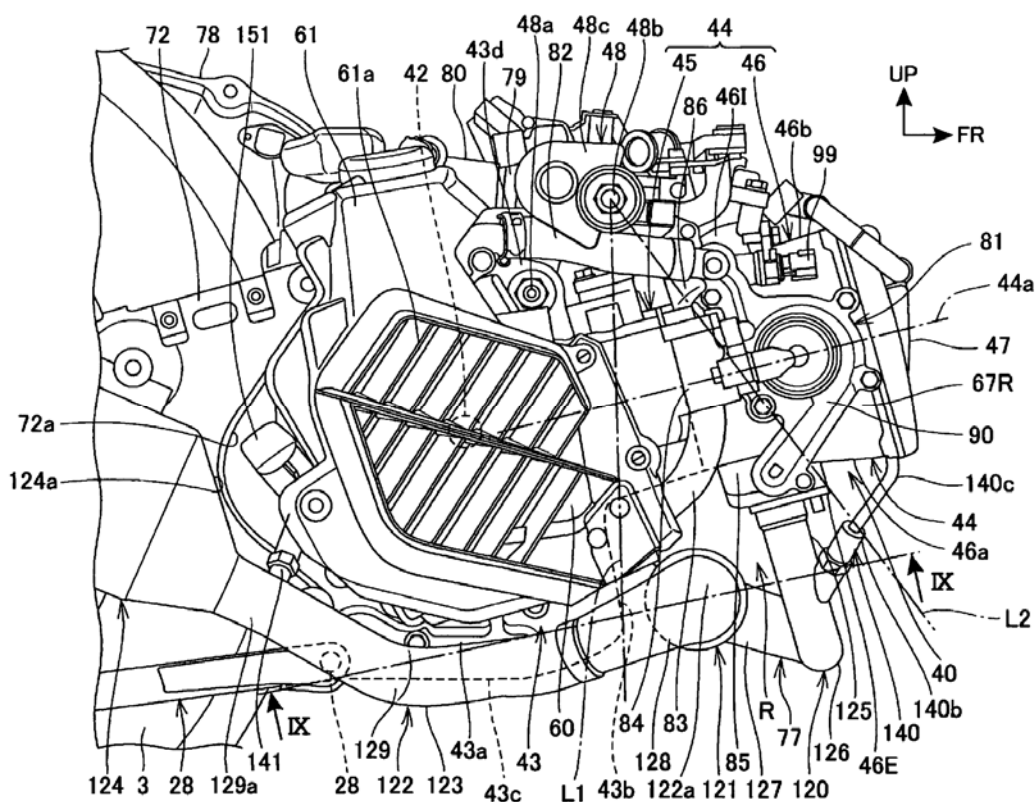


- (11) **62756**
- (21) 1-2019-00212 (51)⁷ **H04B 3/04, 3/50, 3/34**
- (22) 11.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/007398 11.07.2017 (87) WO2018/012846 18.01.2018
- (30) 10-2016-0089025 14.07.2016 KR
- 10-2016-0115874 08.09.2016 KR
- (71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) YOON, Kwangyeol (KR), KIM, Jonghak (KR), PARK, Nowook (KR), PARK, Hyung-Jin (KR), LEE, Kyoung-Ju (KR), JEONG, In-Taek (KR), HA, Tae Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET TRONG MẠNG TRUY CẬP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện điều khiển tần số truyền cho đường thuê bao của thiết bị của thuê bao nhờ thiết bị điều khiển truyền trong cấu trúc mạng truy cập, trong đó ít nhất một thiết bị quản trị mạng và các thiết bị của thuê bao được nối qua cáp bó gồm có các đường thuê bao. Phương pháp điều khiển truyền bao gồm các bước: thiết đặt một phần dải tần trong toàn bộ dải tần dịch vụ được tạo ra bởi đường thuê bao làm dải tần truyền của thiết bị của thuê bao; và biến đổi dải tần truyền trong toàn bộ dải tần dịch vụ khi sự kiện kích hoạt xuất hiện, trong đó lưu lượng của thiết bị của thuê bao được truyền và nhận trong dải tần truyền.



- (11) **62757**
 (21) 1-2019-00218 (51)⁷ **B62J 99/00**, B62M 7/02, F01P 11/04
 (22) 15.01.2019 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-022566 09.02.2018 JP
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019
 (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Yoshiyuki IKEBE (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) XE KIỂU YÊN NGỰA
 (57) Mục đích của sáng chế là cho phép cụm xúc tác và cơ cấu làm mát được bố trí theo cách hiệu quả trong xe kiểu yên ngựa, trong đó phần xi lanh của động cơ kéo dài theo hướng trước-sau khi nhìn từ phía bên.

Xe kiểu yên ngựa bao gồm: động cơ được làm mát bằng nước (13) mà có phần xi lanh (44) bao gồm xi lanh (45) và đầu xi lanh (46), phần xi lanh (44) có đường trục xi lanh (44a) kéo dài theo hướng trước-sau của xe khi nhìn từ phía bên; ống xả (77) được nối vào phần xi lanh (44); và cụm xúc tác (121) được lắp trong ống xả (77). Trong xe kiểu yên ngựa này, cụm xúc tác (121) được bố trí bên dưới phần xi lanh (44), phần xi lanh (44) có phần cửa nạp chất làm mát (85) được tạo ra trên mặt dưới (46a) của nó và được dùng làm cửa nạp để chất làm mát đi vào trong phần xi lanh (44), và phần cửa nạp chất làm mát (85) được bố trí lệch theo hướng trước-sau của xe so với cụm xúc tác (121).



(11) **62758**

(21) 1-2019-00220

(51)⁷ **B62J 99/00**, B62M 7/02, F01P 11/04

(22) 15.01.2019

(43) 25.04.2019

(30) 2018-022567

09.02.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

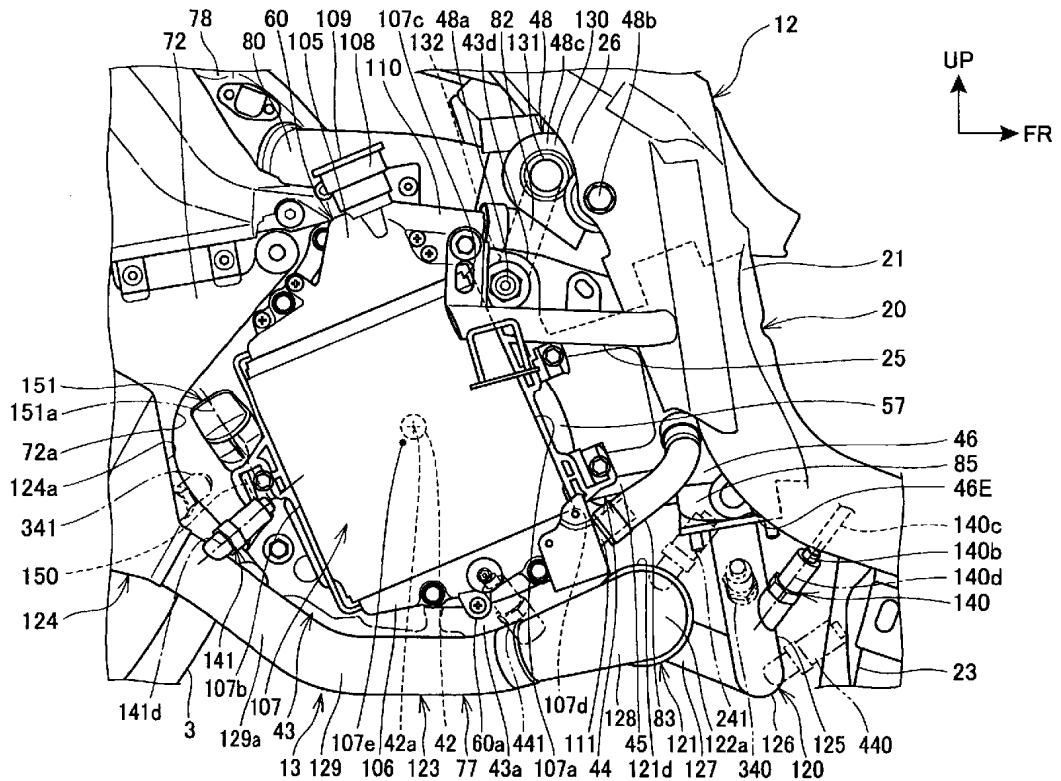
(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP), Hiroshi TADOKORO (JP), Katsuhiko UTSUGI (JP), Yasuhiro MORIMOTO (JP), Yoshiyuki IKEBE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Mục đích của sáng chế là cho phép bộ tản nhiệt và cụm xúc tác được bố trí theo cách nhỏ gọn trong xe kiểu yên ngựa mà có động cơ kiểu cụm lắc.

Xe kiểu yên ngựa bao gồm: động cơ kiểu cụm lắc (13) có hộp trục khuỷu (43) và phần xi lanh (44) có đường trục xi lanh kéo dài từ hộp trục khuỷu (43) theo hướng trước-sau của xe và được đỡ lắc được trên khung thân xe (12); ống xả (77) được nối vào phần xi lanh (44); cụm xúc tác (121) được bố trí trong ống xả (77); và bộ tản nhiệt (60) được bố trí bên cạnh hộp trục khuỷu (43). Trong xe kiểu yên ngựa này, khi nhìn từ phía bên, cụm xúc tác (121) có ít nhất một phần của nó được bố trí ở phía trước hộp trục khuỷu (43) và bên dưới phần xi lanh (44), và cụm xúc tác (121) có đầu trên cùng (121d) nằm ở phía trên đầu dưới cùng (60)a của bộ tản nhiệt (60).



- (11) **62759**
 (21) 1-2019-00224 (51)⁷ **B21B 27/02**
 (22) 13.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/088053 13.06.2017 (87) WO2017/215595 21.12.2017
 (30) 201620572000.3 15.06.2016 CN

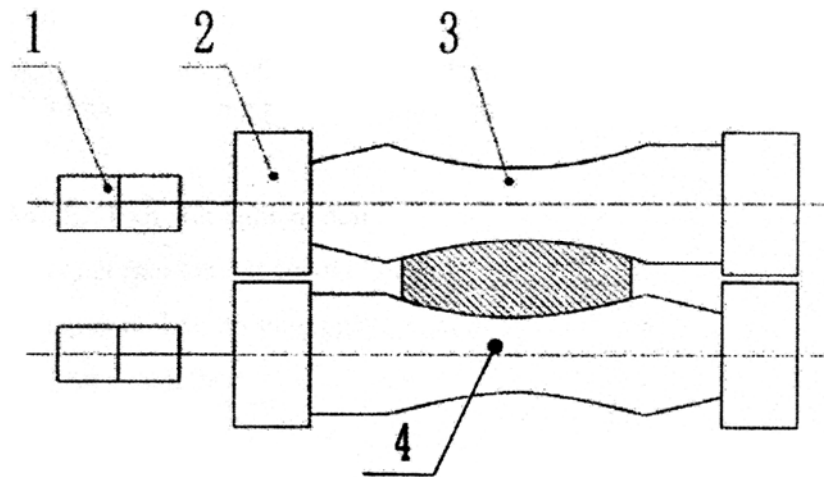
- (71) 1. ARVEDI STEEL ENGINEERING S.P.A. (IT)
 Piazza Lodi 7, 26100 Cremona, Italy
 2. PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (IT)
 Turmstrasse 44, Linz 4031, Austria

(72) LENGAUER Thomas (AT), ARVEDI Giovanni (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÁN CÓ KHẢ NĂNG CÁN CÁC KILOMET DÀI DÙNG CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT DẢI KHÔNG KẾT THÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN NHỜ DÙNG MÁY CÁN NÀY**

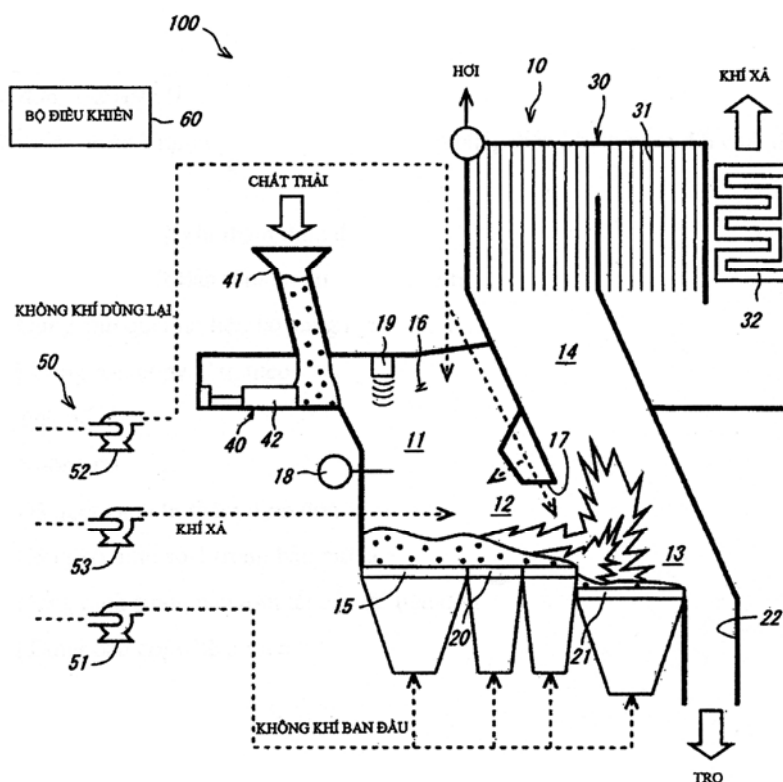
(57) Sáng chế đề cập đến máy cán có khả năng cán các kilômet dài dùng cho dây chuyền sản xuất dải không kết thúc và phương pháp cán các kilômet dài nhờ dùng máy cán. Máy cán bao gồm các trục cán (3, 4), hộp ổ trục (2) và xi lanh thủy lực dịch chuyển trục cán (1), trong đó phần giữa của bề mặt của trục cán lõm vào trong, một đầu của các trục cán được tạo dạng hình nón cụt, thu nhỏ ra ngoài, khiến cho bề mặt trục cán tạo ra mặt nghiêng bù, và đầu kia của các trục cán có dạng hình trụ. Trục cán trên (3) và trục cán dưới (4) có biên dạng cán tương tự và được định vị theo hướng ngược nhau. Máy cán được khác biệt bởi đường chạy giảm của sản phẩm cán và thời hạn sử dụng dài hơn.



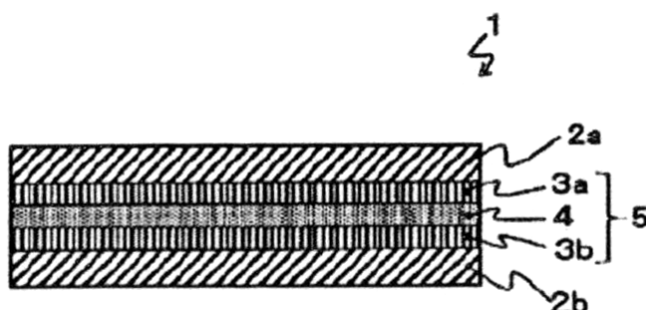
- (11) **62760**
 (21) 1-2019-00227 (51)⁷ **F23G 5/50, 5/00**
 (22) 05.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/014212 05.04.2017 (87) WO2018/003223 04.01.2018
 (30) 2016-128052 28.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

- (71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan
 (72) OKUDA, Hiroshi (JP), IWASAKI, Yosuke (JP), MUKAI, Takeshi (JP), TANAKA, Hiroshi (JP), MISHIMA, Jun (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TRẠM ĐỐT CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠM ĐỐT CHẤT THẢI NÀY
 (57) Trạm đốt chất thải (100) theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm lò đốt (10) được tạo kết cấu để đốt, buồng đốt, chất thải mà đã được làm khô bởi máy làm khô (11); lò hơi (30) được tạo kết cấu để tạo ra hơi bằng cách sử dụng nhiệt mà được tạo ra khi chất thải được đốt; bộ cấp chất thải (40) được tạo kết cấu để cấp chất thải vào máy làm khô (11) của lò đốt; bộ dò khí (18) được tạo kết cấu để dò đặc tính của khí lò đốt mà chứa khí tạo ra trong máy làm khô (11); và bộ điều khiển (60) được tạo kết cấu để: tính, dựa trên đặc tính của khí lò đốt thu được từ bộ dò khí (18), lượng kết tủa tối ưu mà tạo ra lượng nhiệt dự tính sẽ được sinh ra khi chất thải được đốt trong máy làm khô (11); và điều khiển bộ cấp chất thải (40) sao cho lượng kết tủa của chất thải trong máy làm khô (11) là lượng kết tủa tối ưu.



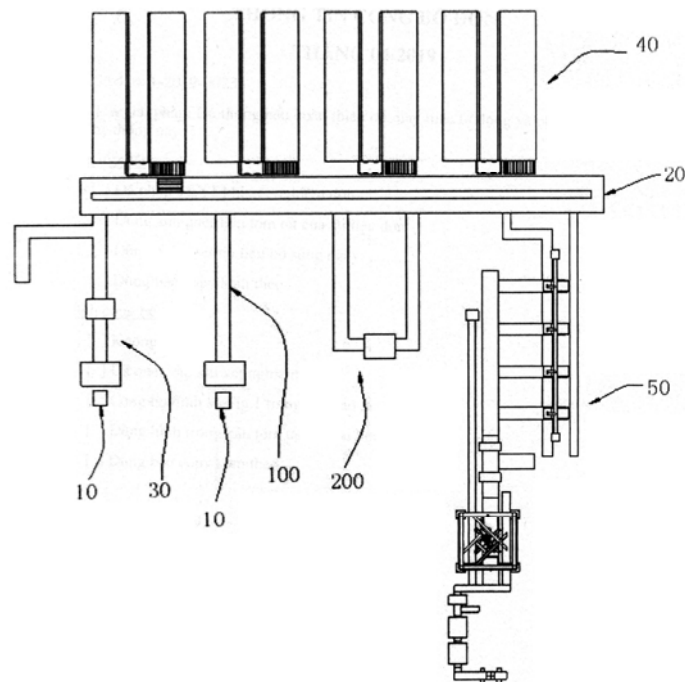
- (11) **62761**
- (21) 1-2019-00232 (51)⁷ **G02B 5/30**, G02F 1/1335, H01L 51/50, H05B 33/02
- (22) 15.06.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2016/067826 15.06.2016 (87) WO2017/216912 A1 21.12.2017
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) YAMAMOTO, Shinya (JP), KATAMI, Hirofumi (JP), YASUI, Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp có thể giải quyết vấn đề giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực mỏng, đem lại cho màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp chức năng cất tia tử ngoại thích đáng. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất thiết bị hiển thị hình ảnh trong đó màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng. Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng gần mặt quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp bao gồm màng phân cực, và các lớp chất dính nhạy áp ở cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực bao gồm kính phân cực, và các màng bảo vệ trong suốt ở cả hai bề mặt của kính phân cực, màng bảo vệ trong suốt trên mặt quan sát của kính phân cực có hệ số truyền là 6% hoặc cao hơn ở chiều dài bước sóng 380nm, và lớp chất dính nhạy áp trên mặt quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại.



- (11) **62762**
 (21) 1-2019-00233 (51)⁷ **B65B 65/00**, B65G 1/04, B07C 5/34
 (22) 06.06.2018 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2018/090039 06.06.2018 (87) WO2018/228245 A1 20.12.2018
 (30) 201710458912.7 16.06.2017 CN
 201720710361.4 16.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

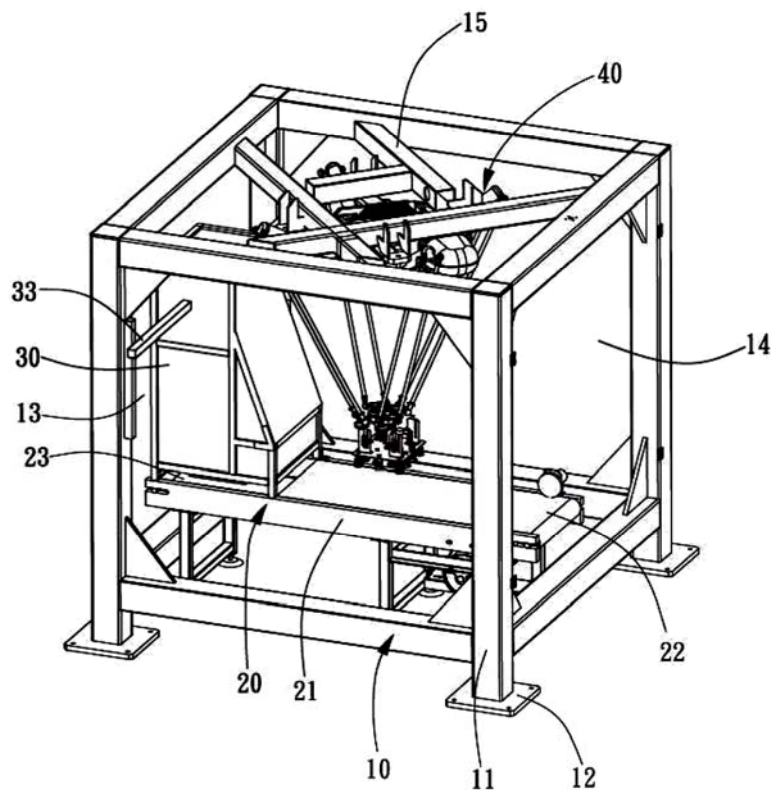
- (71) DONGGUAN CRYSTAL KNITTING AND GARMENT CO., LTD. (CN)
 Sima Village, Changping Town, Dongguan, Guangdong 523000, P.R. China
 (72) LI, Felix Chi Kong (CN), WONG, Bo Hao (MY), LAU, Pui Yan (HK)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG HẬU HOÀN THIỆN ĐỒ MAY MẶC TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hậu hoàn thiện đồ may mặc tự động và phương pháp sử dụng hệ thống này. Hệ thống này bao gồm hệ thống điều khiển trung tâm, xe được dẫn hướng tự động (AGV-automated guided vehical) (10), cơ cấu vận chuyển hình vòng (20), và thiết bị quét ngăn ngừa lỗi (30), nhà kho thông minh (40), hệ thống bao gói thông minh tự động (50) và cơ cấu vận chuyển hộp ra (100) được bố trí tuần tự xung quanh cơ cấu vận chuyển hình vòng (20). Hệ thống điều khiển trung tâm điều khiển thiết bị quét ngăn ngừa lỗi (30) để loại bỏ hộp chất dẻo chứa các đồ may mặc sai loại và, thông qua cơ cấu vận chuyển hình vòng (20), cung cấp hộp chất dẻo không có đồ may mặc sai loại đến nhà kho thông minh (40) để lưu giữ, và điều khiển, theo lệnh lấy đồ may mặc, nhà kho thông minh (40) để lấy và vận chuyển hộp chất dẻo chứa các đồ may mặc cần thiết đến cơ cấu vận chuyển hình vòng (20), cơ cấu này vận chuyển nó đến hệ thống bao gói thông minh tự động (50) để bao gói các đồ may mặc có các thông số khác nhau vào trong hộp ở tỷ lệ định trước.



- (11) **62763**
(21) 1-2019-00234 (51)⁸ **B65B 35/18**, 57/14, 25/20
(22) 06.06.2018 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2018/090073 06.06.2018 (87) WO2018/228249 A1 20.12.2018
(30) 201710458907.6 16.06.2017 CN
201720708920.8 16.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

- (71) DONGGUAN CRYSTAL KNITTING AND GARMENT CO., LTD (CN)
Sima Village, Changping Town, Dongguan, Guangdong 523000, P.R. China
(72) WONG, Bo Hao (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN, GẤP VÀ BAO GÓI ĐỒ MAY MẶC TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện, gấp và bao gói đồ may mặc tự động, hệ thống này bao gồm khung, cơ cấu vận chuyển được lắp bên trong khung, hộp tối được lắp trên cơ cấu vận chuyển, và cơ cấu gấp được lắp bên trên cơ cấu vận chuyển. Cơ cấu vận chuyển bao gồm băng chuyền, và thân sáng được lắp bên dưới băng chuyền; khi thân sáng phát sáng, vùng sáng được tạo ra trên bề mặt của băng chuyền; đầu dưới của hộp tối có lỗ, lỗ của hộp tối tương ứng với vùng sáng, hộp tối có cảm biến và hệ thống hiển thị để phát hiện vùng sáng của băng chuyền, và hệ thống hiển thị có bộ phân cực hiển thị. Hệ thống phát hiện, gấp và bao gói đồ may mặc tự động theo sáng chế có khả năng gấp và bao gói đồ may mặc nhanh và chính xác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống phát hiện, gấp và bao gói đồ may mặc tự động.

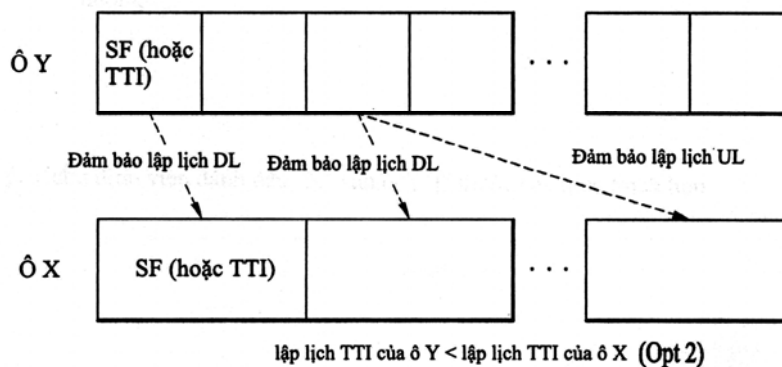
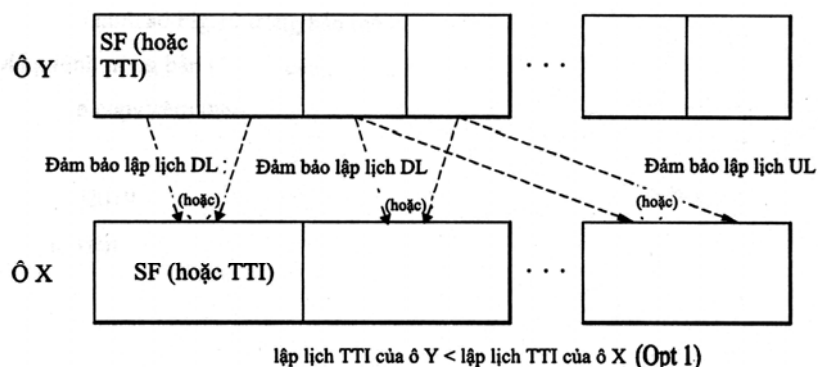


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|--------------------------------------|
| (11) | 62764 | | | (51) ⁷ | H04L 5/00 , 27/26, H04W 72/12 |
| (21) | 1-2019-00237 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 15.06.2017 | | | (87) | WO2017/217797 21.12.2017 |
| (86) | PCT/KR2017/006284 | 15.06.2017 | | | |
| (30) | 62/350,204 | 15.06.2016 | | US | |
| | 62/372,327 | 09.08.2016 | | US | |
| | 62/382,772 | 01.09.2016 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) YANG, Suckchel (KR), KO, Hyunsoo (KR), KIM, Eunsun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây, cụ thể là, đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, phương pháp bao gồm các bước: hợp nhất ô thứ nhất cho khoảng thời gian truyền (TTI) thứ nhất và ô thứ hai có TTI thứ hai, độ dài của TTI thứ hai lớn hơn N lần ($N > 1$) độ dài của TTI thứ nhất; nhận thông tin lập lịch dữ liệu cho ô thứ hai trong TTI thứ nhất của ô thứ nhất; và thiết lập truyền thông dữ liệu trên cơ sở thông tin lập lịch dữ liệu trong TTI thứ hai của ô thứ hai tương ứng với TTI thứ nhất của ô thứ nhất, trong đó TTI thứ nhất cho ô thứ nhất là một TTI bất kỳ trong số N TTI của ô thứ nhất tương ứng với TTI của ô thứ hai.



- (11) **62765**
 (21) 1-2019-00241 (51)⁷ **H04L 1/16, H04W 28/04**
 (22) 19.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022483 19.06.2017 (87) WO2017/221871 28.12.2017
 (30) 2016-121998 20.06.2016 JP

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

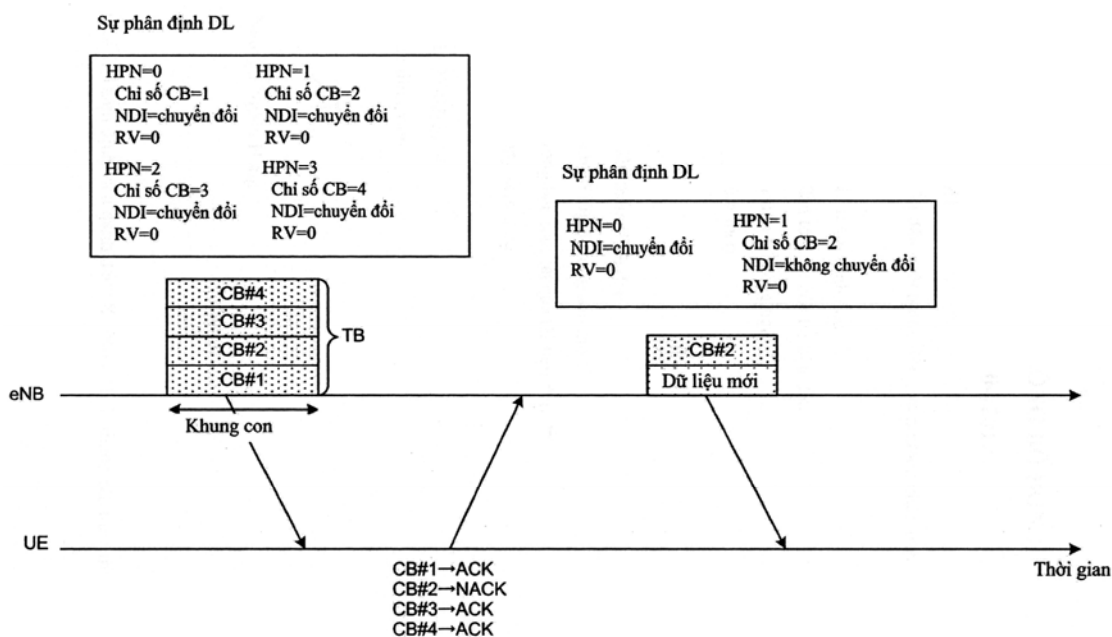
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) KITAMURA, Yasuhiro (JP), HARADA, Hiroki (JP), OSAWA, Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

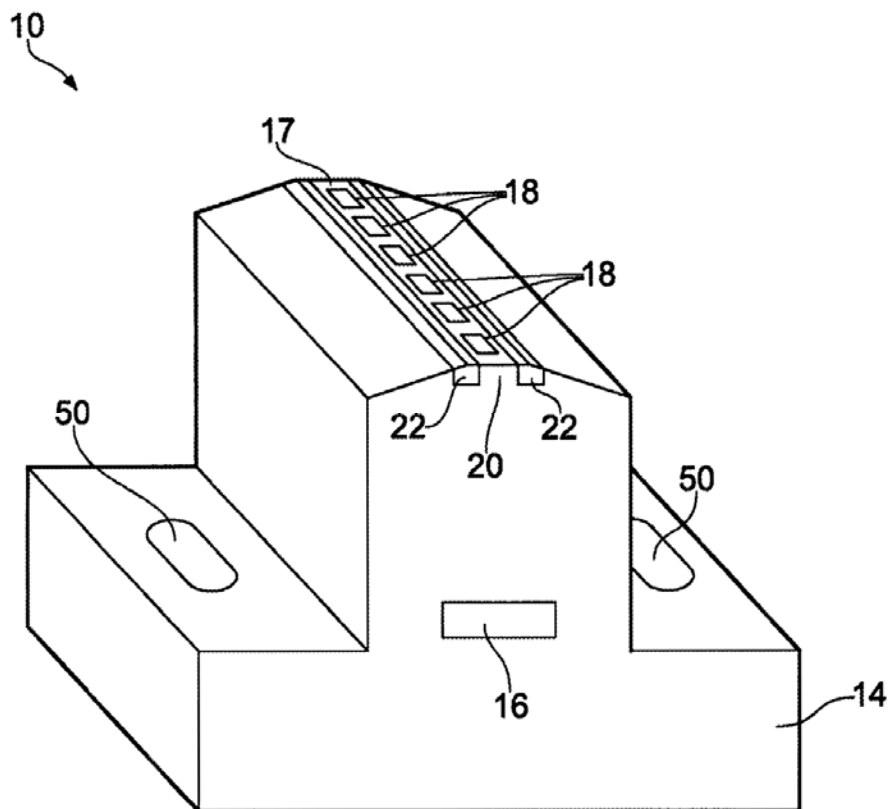
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông radio, trong đó nâng cao hiệu suất của việc sử dụng các tài nguyên radio trong việc điều khiển truyền lại trong các hệ thống truyền thông radio tương lai. Thiết bị đầu cuối người dùng theo một khía cạnh của sáng chế có bộ phận thu tín hiệu đường xuống (DL), và bộ phận điều khiển, khi khối vận chuyển của tín hiệu DL được phân chia thành các khối mã, điều khiển việc truyền của thông tin điều khiển truyền lại biểu diễn báo nhận (ACK) hoặc báo nhận âm (NACK) dùng cho mỗi khối mã, hoặc biểu diễn ACK hoặc NACK dùng cho mỗi nhóm khối mã, mà nó tạo nhóm ít khối mã hơn so với các khối mã.



- (11) **62766**
- (21) 1-2019-00247 (51)⁷ **A23L 2/00**, 2/70, 33/105
- (22) 27.02.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/007543 27.02.2017 (87) WO2018/016110 25.01.2018
- (30) 2016-144573 22.07.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) HOMBO, Mizuho (JP), YASUI, Yohei (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA CAFEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống trong suốt không màu chứa cafein không làm hỏng vị nguyên chất hoặc hương vị tươi mát và ít có khả năng tạo cho người uống cảm giác đắng do cafein mang lại. Ít nhất một loại đường được chọn từ nhóm bao gồm glucoza, fructoza và sucroza, và ít nhất một axit được chọn từ nhóm bao gồm axit xitric, axit malic, axit tactic, axit phosphoric, axit lactic và axit gluconic được trộn với đồ uống trong suốt không màu chứa cafein với lượng từ 0,1 đến 60 mg/100 mL; độ axit của đồ uống này được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,31 g/100 mL; tỉ lệ khối lượng của hàm lượng đường đã nêu so với độ axit đã nêu được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 16 đến 250; và rượu có 2 hoặc 3 nguyên tử cacbon được bổ sung vào đồ uống này.

- (11) **62767**
- (21) 1-2019-00248 (51)⁷ **G11B 5/187**, 5/325, 5/024, 5/127
- (22) 21.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/GB2017/051824 21.06.2017 (87) WO2017/221014 28.12.2017
- (30) 1610940.7 22.06.2016 GB
- (71) INSURGO MEDIA SERVICES LTD (GB)
Units 11 & 12, Roseheyworth Business Park, Abertillery Gwent NP13 1SP, United Kingdom
- (72) SPILLER, Roy (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẦU TỪ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu từ để xóa dữ liệu trên băng từ, đầu từ này bao gồm thân có nam châm thon dài được gắn trên đó, và nhiều phần tử hóa có thể tiếp xúc từ với nam châm, nhiều phần tử hóa được sắp thẳng hàng với nam châm thon dài và hình thành ít nhất một phần của mặt ngoài cơ bản là phẳng của đầu từ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống để xóa dữ liệu trên băng từ có sử dụng đầu từ này.



- (11) **62768**
- (21) 1-2019-00249 (51)⁷ **B01J 8/02**, 19/24
- (22) 09.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/064100 09.06.2017 (87) WO2017/220343 28.12.2017
- (30) PA 2016 00366 21.06.2016 DK
- (71) HALDOR TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) SPETH, Christian Henrik (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI DÒNG THEO HƯỚNG KÍNH/HƯỚNG TRỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi dòng được làm mát theo hướng kính/hướng trục, trong đó khí xử lý đi từ vành ngoài qua tầng xúc tác đến đường ống trung tâm bên trong, tầng xúc tác được chia thành các môđun giống hệt nhau được xếp chồng lên nhau. Khí xử lý tiếp cận chất xúc tác thông qua các khe hở đối diện với vành ngoài, đi theo hướng trục xuống tầng xúc tác của mỗi một môđun, rời khỏi môđun xuyên qua các ống góp ở đáy của môđun, và các dòng tới đường ống trung tâm. Tầng xúc tác được làm mát nhờ các panen làm mát, trong đó khí xử lý được gia nhiệt sơ bộ đến nhiệt độ phản ứng, trong khi đó cũng tại thời điểm này nhiệt của phản ứng được loại bỏ một phần khỏi tầng xúc tác. Bộ chuyển đổi đặc biệt phù hợp để làm bộ chuyển đổi amoniac.

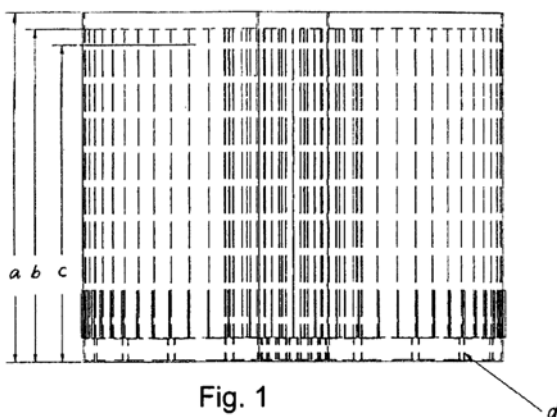


Fig. 1

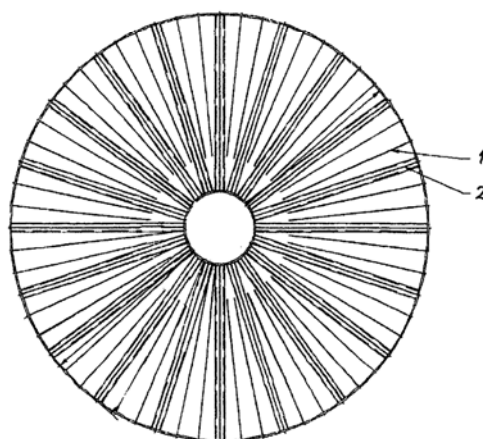
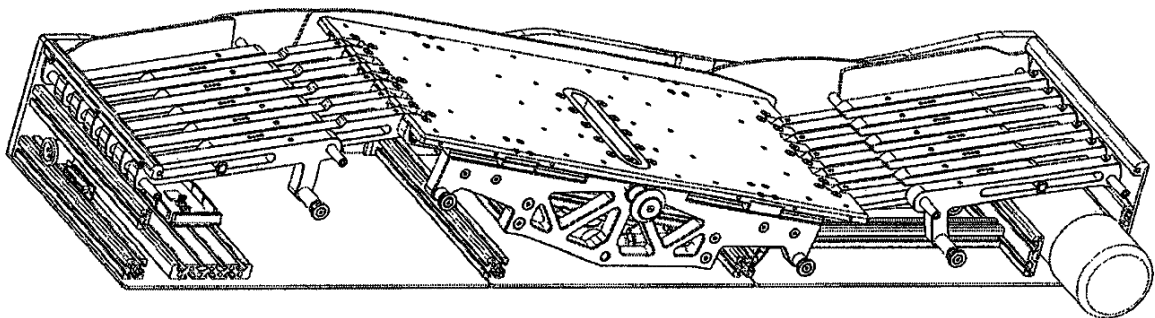


Fig. 2

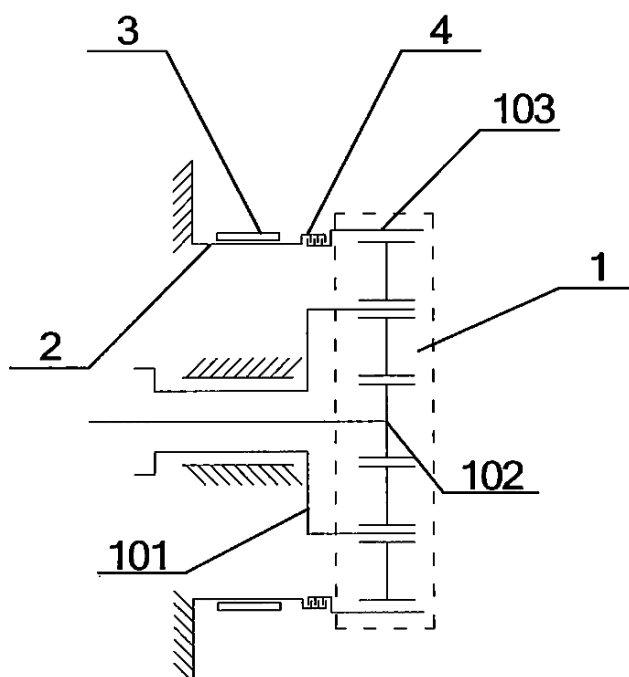
- (11) **62769**
- (21) 1-2019-00258 (51)⁷ **A61G 13/00**, 15/00
- (22) 16.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/064769 16.06.2017 (87) WO2018/007127 11.01.2018
- (30) 16178747.8 08.07.2016 EP
- (71) VIBWIFE GMBH (CH)
Aarbergstrasse 5 2560 Nidau (CH)
- (72) VON SIEBENTHAL, Tobias, Nicolas (CH), PETERS, Sophia, Anna, Bella (CH), SCHNELL, Pascal, André (CH)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **MÔĐUN TRỢ SINH VÀ TRANG BỊ SINH**
- (57) Môđun trợ sinh (1) được bố trí trong khu vực trang bị sinh nơi dự định đặt xương chậu của người mẹ trong khi sinh, bao gồm giá đỡ di động xương chậu, cơ học chuyển động (4) và bộ phận truyền động (6). Giá đỡ di động xương chậu được kết hợp với cơ học chuyển động (4). Cơ học chuyển động (4) được làm thích hợp để tạo sự dịch chuyển nhịp điệu có kiểm soát của giá đỡ di động xương chậu. Sự dịch chuyển nhịp điệu có kiểm soát di chuyển giá đỡ di động xương chậu ít nhất 1cm hoặc ít nhất 3cm và tốt hơn là ít nhất 5cm. Bộ phận truyền động (6) được kết nối với cơ học chuyển động (4) để dẫn động cơ học chuyển động (4).



- (11) **62770**
 (21) 1-2019-00259 (51)⁷ **G01L 3/1**
 (22) 19.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/085180 19.05.2017 (87) WO2018/000985 04.01.2018
 (30) 201610516807.X 01.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

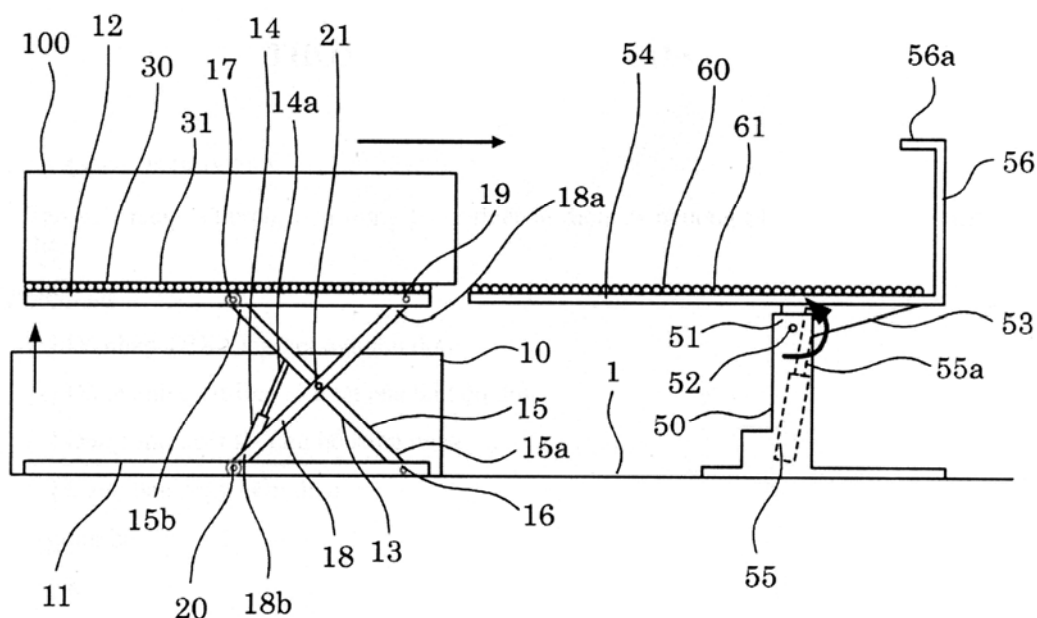
- (71) WUHAN TTIUM MOTOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Room 502, Building A6, No. 9 Avenue Huacheng East Lake, High-Tech Development Zone Wuhan, Hubei 430000 (CN)
 (72) CHEN, Jun (CN), MEI, Liang (CN), LI, Hui (CN)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN MÔ MEN XOẮN, PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU MÔ MEN XOẮN, XE ĐẠP ĐIỆN TRỢ LỰC**
 (57) Hệ thống cảm biến mô men xoắn, phương pháp đo tín hiệu mô men xoắn và xe đạp điện trợ lực, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật vận chuyển, giải quyết vấn đề kỹ thuật của hệ thống cảm biến mô men xoắn hiện tại thường cần trực đầu vào nguồn để xoay để đo chính xác lực đẩy được bố trí bởi người lái. Hệ thống cảm biến mô men xoắn bao gồm: bộ truyền bánh răng hành tinh (1), bộ truyền bánh răng hành tinh (1) kết hợp thành phần đầu vào công suất, thành phần đầu ra công suất và thành phần phát hiện mô men xoắn; thành phần phát hiện mô men xoắn được bố trí với chất đàn hồi (2), cảm biến mô men xoắn (3) được bố trí trên chất đàn hồi (2); khi ngoại lực được đưa vào thông qua bộ truyền bánh răng hành tinh (1) và đầu ra công suất thông qua thành phần đầu ra công suất, lực phản ứng của công suất đầu ra của bộ truyền bánh răng hành tinh (1) được truyền tới chất đàn hồi (2) của mô men xoắn phát hiện thành phần, bắt đầu biến dạng của chất đàn hồi (2), trong khi cảm biến mô men xoắn (3) thu được cường độ của mô men đầu vào bằng phương pháp đo biến dạng của chất đàn hồi (2).



- (11) **62771**
 (21) 1-2019-00260 (51)⁷ **H02B 3/00**
 (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/017896 11.05.2017 (87) WO2017/221580 28.12.2017
 (30) 2016-123170 22.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
 (72) MATSUKAWA Akifumi (JP), OGINO Masato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG TIỆN DỤNG BẢNG THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP DỤNG BẢNG THIẾT BỊ ĐIỆN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện dụng bảng thiết bị điện và phương pháp dụng bảng thiết bị điện, mà có thể dễ dàng dụng bảng thiết bị điện đã được lật. Phương tiện dụng bảng thiết bị điện bao gồm thiết bị nâng hạ mà có bệ, sàn nâng hạ mà được bố trí ở trên bệ và bảng thiết bị điện sẽ được lắp trên sàn này, cơ cấu liên kết mà được lắp khớp vào bệ và sàn nâng/hạ, và cơ cấu dẫn động mà nâng hạ sàn nâng/hạ; cơ cấu con lăn vận chuyển mà nhiều con lăn vận chuyển đã được bố trí trên cơ cấu này được bố trí trên sàn nâng/hạ theo chiều vận chuyển của bảng thiết bị điện; thiết bị dụng mà có thân cố định, sàn dụng được lắp khít theo cách xoay được vào thân cố định, thân lắp được bố trí trên sàn dụng, và cơ cấu dẫn động dụng mà xoay sàn dụng; và cơ cấu con lăn dụng mà nhiều con lăn dụng đã được bố trí trên cơ cấu này được bố trí trên sàn dụng theo chiều vận chuyển của bảng thiết bị điện.

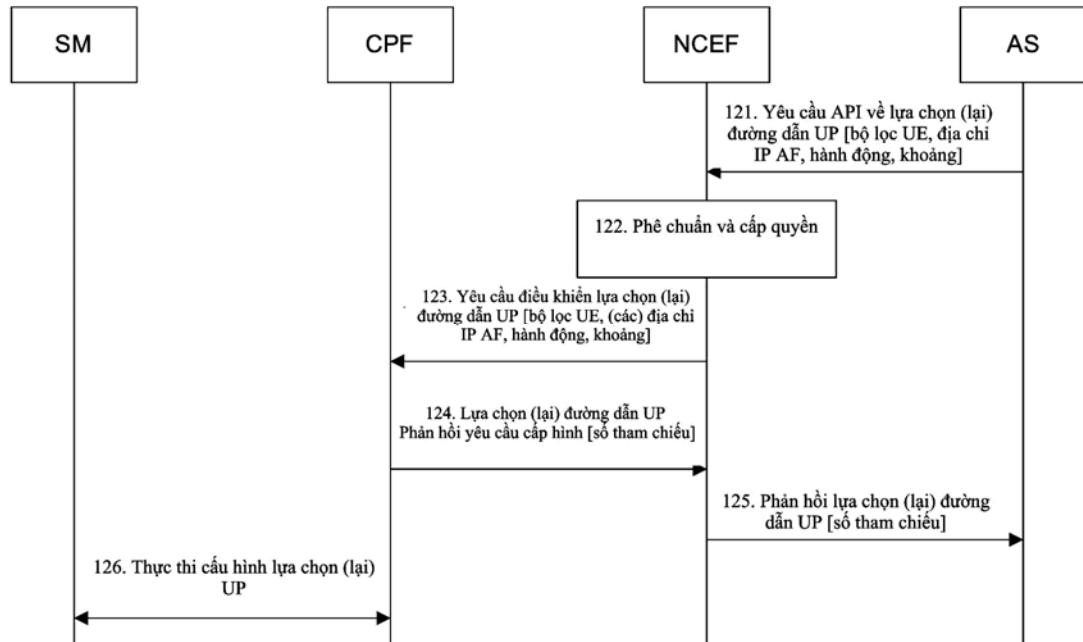


- (11) **62772**
- (21) 1-2019-00261 (51)⁷ **C09J 201/00**, 4/00, 4/06, 7/00, 11/06, 133/00, 175/04, H05K 1/03
- (22) 13.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/025564 13.07.2017 (87) WO2018/016416 A1 25.01.2018
- (30) 2016-141196 19.07.2016 JP
- 2016-141197 19.07.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) SHITARA Koji (JP), JO Souya (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG DÍNH NHẠY ÁP, BĂNG DÍNH NHẠY ÁP VÀ MÀNG NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất dính nhạy áp mà có độ bền bám dính phù hợp và giảm ứng suất ở nhiệt độ cao. Sáng chế cũng đề cập đến băng dính nhạy áp gồm chất dính nhạy áp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến màng nền gồm chất dính nhạy áp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến màng dính nhạy áp mà có độ bền bám dính phù hợp và giảm ứng suất ở nhiệt độ cao. Sáng chế cũng đề cập đến băng dính nhạy áp gồm màng dính nhạy áp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến màng nền gồm màng dính nhạy áp như vậy. Chất dính nhạy áp của sáng chế có độ bền dính vào bề mặt của màng polyimit là 1N hoặc lớn hơn, và môđun đàn hồi lưu trữ G ở 160°C là 1×10^5 Pa hoặc lớn hơn. Màng dính nhạy áp của sáng chế có độ bền dính vào bề mặt của màng polyimit là 1N hoặc lớn hơn, môđun đàn hồi lưu trữ G ở 160°C là 1×10^4 Pa hoặc lớn hơn, và độ dày là 20 μ m hoặc nhỏ hơn.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 62773 | | | | |
| (21) | 1-2019-00264 | | (51) ⁸ | H04W 4/00 | |
| (22) | 21.06.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/089301 | 21.06.2017 | (87) | WO2017/219973 | 28.12.2017 |
| (30) | 62/352,857 | 21.06.2016 | US | | |
| | 62/356,993 | 30.06.2016 | US | | |
| | 62/375,198 | 15.08.2016 | US | | |
| | 15/626,948 | 19.06.2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) LI, Xu (CA), DAO, Ngoc Dung (CA), RAO, Jaya (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông, các thiết bị và các phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Một phương pháp truyền thông bao gồm các bước: gửi, từ thực thể mạng, yêu cầu để tác động đến quyết định định tuyến cho lưu lượng, yêu cầu chỉ báo vị trí chức năng ứng dụng (AF) hoặc mốc mặt phẳng người dùng (UP) mà qua đó lưu lượng cần được định tuyến; và thu, bởi thực thể mạng, phản hồi tương ứng với yêu cầu.



(11) **62774**

(21) 1-2019-00268

(51)⁷ **A01G 17/18, A01N 25/00**

(67) 2-2018-00558

(22) 28.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

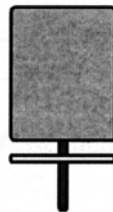
(75) **ĐOÀN NAM SINH (VN)**

Số 5 Yagout, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

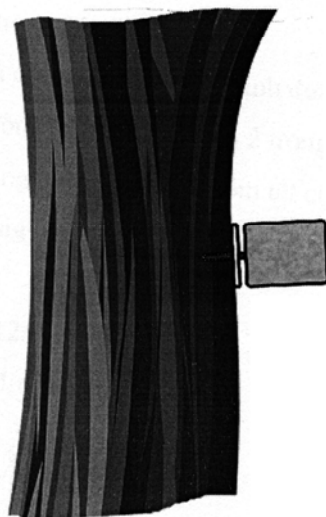
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY DÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TRẦM HƯƠNG TRÊN CÂY DÓ BẰNG CÔNG NGHỆ SINH THÁI HỌC THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đến cấp đến phương pháp tạo trầm hương trên cây Dó bằng công nghệ sinh thái học thực vật. Phương pháp tạo trầm hương trên cây Dó theo sáng chế bao gồm các bước tạo lỗ mài trên thân cây bằng máy bào chuyên dùng tốc độ 30.000 vòng trên phút, dẫn mẫu vi nấm có tác dụng tạo trầm vào lỗ mài, đưa tổ côn trùng lên cành bao gồm tổ kiến đen đít cong, tổ bọ cánh cứng sau khoảng thời gian 6 tháng, chăm sóc cây Dó và thu hoạch trầm hương. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình trồng cây Dó với giống cây Dó con được từ gốc trầm mẹ và được bổ sung khoáng tự nhiên nhằm đảm bảo khả năng tạo trầm bằng phương pháp tạo trầm hương theo sáng chế.



H. 2A

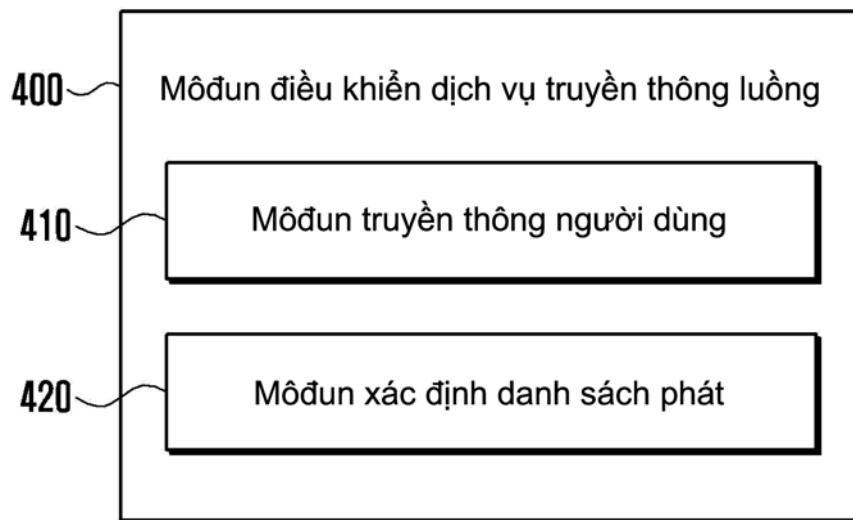


H. 2B



H. 2C

- (11) **62775**
- (21) 1-2019-00269 (51)⁸ **H04N 21/4788**, 21/472, 21/434, G06Q 50/10
- (22) 07.11.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/012529 07.11.2017 (87) WO2018/084683 11.05.2018
- (30) 10-2016-0147594 07.11.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HYUN, Juho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG LUỒNG TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp hoạt động của dịch vụ truyền thông luồng trên thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm giao diện truyền thông, màn hình, và bộ xử lý được nối điện với giao diện truyền thông và màn hình, bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển việc phát nội dung thứ nhất trên dịch vụ truyền thông luồng, xác định ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài đang phát nội dung thứ nhất trên dịch vụ truyền thông luồng, và cung cấp giao diện người dùng để truyền thông với người dùng của ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài.



- (11) **62776**
 (21) 1-2019-00272 (51)⁷ **B02B 3/06, 7/00**
 (22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/025176 10.07.2017 (87) WO2018/012467 18.01.2018
 (30) 2016-140230 15.07.2016 JP

(71) SATAKE CORPORATION (JP)

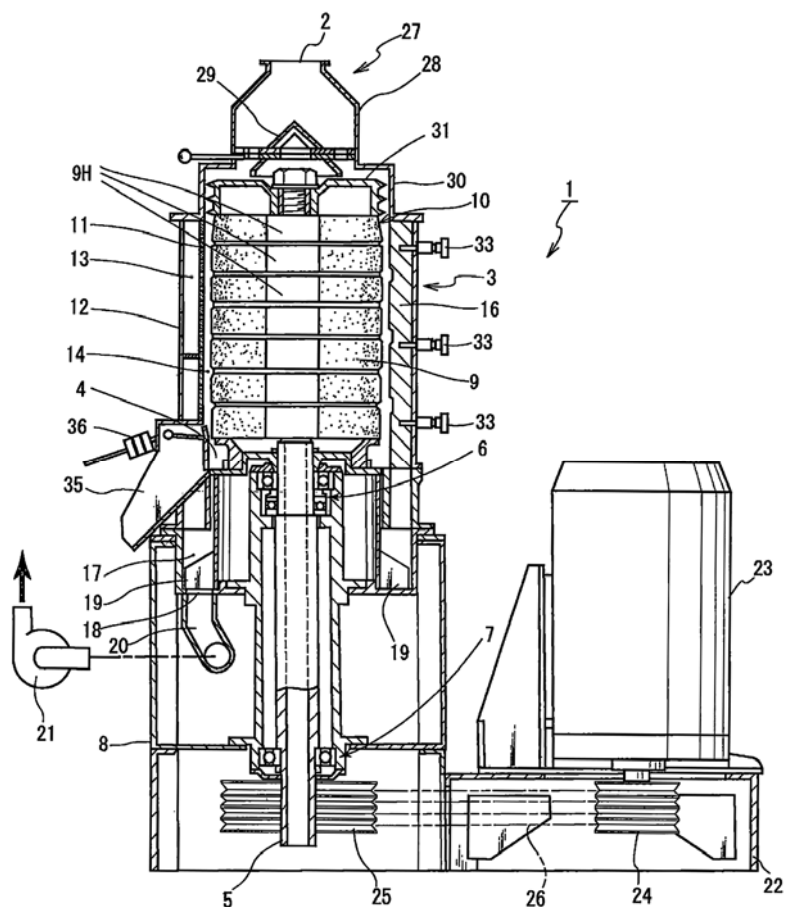
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021, Japan

(72) KAJIHARA Kazunobu (JP), NONAKA Kazuto (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY XAY HẠT ĐÚNG LOẠI XÁT

(57) Sáng chế đề cập đến máy xay hạt đúng loại xát có thể ngăn việc đánh bóng không đồng đều nhờ đạt được sự tiếp xúc chủ động của hạt gạo với các con lăn đánh bóng không chỉ trên các mặt bên của hạt gạo mà còn trên bụng và lưng của hạt gạo. Máy xay hạt đúng loại xát (1) bao gồm trục chính (5) có thể quay, các con lăn đánh bóng loại xát (9) được xếp chồng theo chiều thẳng đứng và được gắn đồng tâm với trục chính (5) có thể quay, và một xi lanh mát lưới kim loại loại bỏ cám loại xát (11) được lắp thẳng đứng xung quanh các con lăn đánh bóng loại xát (9) với việc xác định một khe hở giữa chúng đóng vai trò làm buồng đánh bóng. Trong máy xay hạt đúng loại xát (1), mỗi con lăn đánh bóng loại xát (9) được bố trí trên bề mặt ngoại biên của nó các phần phẳng được tạo thành bởi các đoạn thẳng.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|
| (11) | 62777 | | | |
| (21) | 1-2019-00277 | | (51) ⁷ | H02K 1/14 , 5/04, 7/00, 1/27,
11/20, 11/33, 3/28, 5/24, 29/00 |
| (22) | 18.07.2017 | | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/007700 | 18.07.2017 | (87) | WO2018/016839 25.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0091664 | 19.07.2016 | | KR |
| | 10-2016-0091665 | 19.07.2016 | | KR |
| | 10-2016-0091794 | 20.07.2016 | | KR |

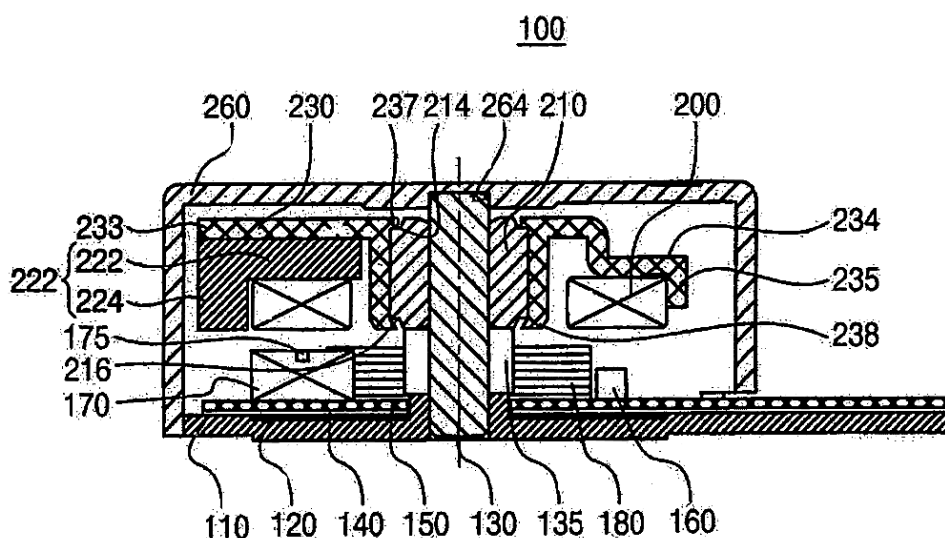
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

(75) LEE, SANG-EUI (KR)
107-107, 7, Modeok-ro 181beon-gil Jinju-si Gyeongsangnam-do 52772, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ RUNG KHÔNG CHỞI THAN DÙNG ĐIỆN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ rung không chổi than dùng điện một chiều. Quả văng lệch tâm của rôto được chèn một cách chắc chắn ở giữa ách phía sau và nam châm vĩnh cửu, là nặng hơn để tạo ra lực rung tăng. Phần liên kết ổ đỡ có các phần nhô hãm phía trên và phía dưới ngăn chặn việc long ổ đỡ. Giá đỡ được tạo ra có các rãnh, thay vì các lỗ thông để đỡ mạnh tấm có răng của các mảnh được nối với nhau tạo thành một khối để đặt dễ dàng lên giá đỡ. Vùng được tối ưu hóa của tấm có răng có thể ngăn chặn không để rôto nâng lên trong quá trình khởi động động cơ, giúp loại bỏ nhiều âm do ma sát và tốc độ hãm cao và độ cao nằm ngang đồng đều của rô to quay.



- (11) **62778**
- (21) 1-2019-00280 (51)⁷ C10L 1/16, 1/06
- (22) 24.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/026679 24.07.2017 (87) WO2018/021235 A1 01.02.2018
- (30) JP 2016-146057 26.07.2016 JP
- (71) SHOWA SHELL SEKIYU K. K. (JP)
3-2, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358074, Japan
- (72) OKUYAMA Yasuyo (JP), IMAI Akio (JP), KOIKE Mitsuru (JP), SASAKI Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM XĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế là đề cập đến chế phẩm xăng làm từ sinh khối lignoxenluloza, là nguồn nguyên liệu có nguồn gốc từ thực vật vốn không cạnh tranh với sản xuất thực phẩm, chế phẩm xăng này đáp ứng được các đặc tính cần phải có để sử dụng trong các động cơ xăng, và phương pháp sản xuất chế phẩm xăng này. Chế phẩm xăng này chứa từ 0,3 đến 10,0% thể tích hợp chất penten có nguồn gốc từ hemixenluloza.

- (11) **62779**
 (21) 1-2019-00292 (51)⁷ **B62J 6/00**
 (22) 25.05.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/053088 25.05.2017 (87) WO2018/002741 04.01.2018
 (30) 102016000066999 28.06.2016 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (Pisa), Italy
 (72) SANTUCCI, Mario Donato (IT), BARTOLOZZI, Stefano (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) XE MÁY
 (57) Xe máy (1) bao gồm:

thân xe máy (2, 3, 4) kéo dài dọc theo trục dọc (L-L) và có phần trước (2), phần sau (4) và phần giữa (3) ở giữa phần trước (2) và phần sau (4);

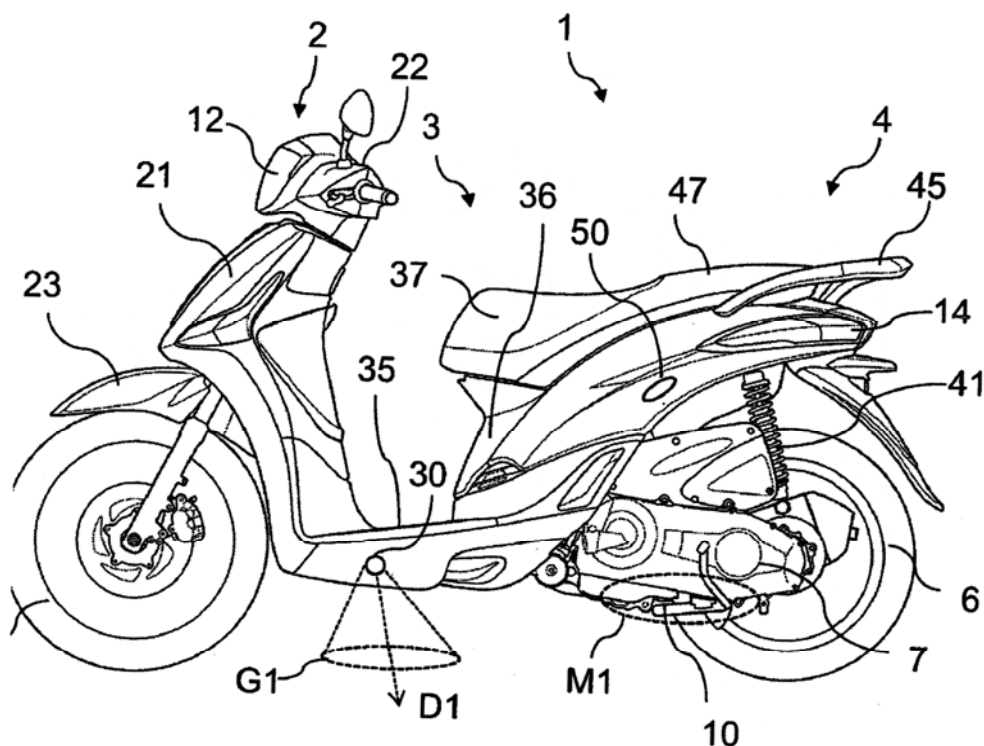
ít nhất hai bánh (5, 6) được gắn vào thân xe máy (2, 3, 4), bao gồm bánh trước (5) và bánh sau (6);

động cơ kéo (7) được gắn vào thân xe máy (2, 3, 4) và được nối về mặt vận hành với ít nhất một trong số hai bánh (5, 6);

ít nhất một đèn pha (12) được cố định vào phần trước (2);

ít nhất một đèn sau (14) được cố định vào phần sau (4).

Xe máy (1) còn bao gồm bộ phận chiếu sáng hỗ trợ thứ nhất (30) được cố định vào thân xe máy (2, 3, 4) và được làm thích ứng để được điều khiển điện để được kích hoạt và không kích hoạt, trong đó bộ phận chiếu sáng hỗ trợ thứ nhất (30) được bố trí và được định hướng sao cho, khi được kích hoạt, bộ phận này chiếu sáng phần mặt đất (G1) ở bên và/hoặc dưới phần giữa (3) của thân xe máy (2, 3, 4).



- (11) **62780**
- (21) 1-2019-00294 (51)⁷ **B62J 6/00**
- (22) 09.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/053415 09.06.2017 (87) WO2018/002749 04.01.2018
- (30) 102016000067012 28.06.2016 IT
- (71) PIAGGIO & C. SPA (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy
- (72) SANTUCCI, Mario Donato (IT), BARTOLOZZI, Stefano (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) XE MÁY
- (57) Xe máy (1) bao gồm:

thân xe máy (2, 3, 4) kéo dài dọc theo trục dọc (L-L) và có phần trước (2), phần sau (4) và phần giữa (3) ở giữa phần trước (2) và phần sau (4);

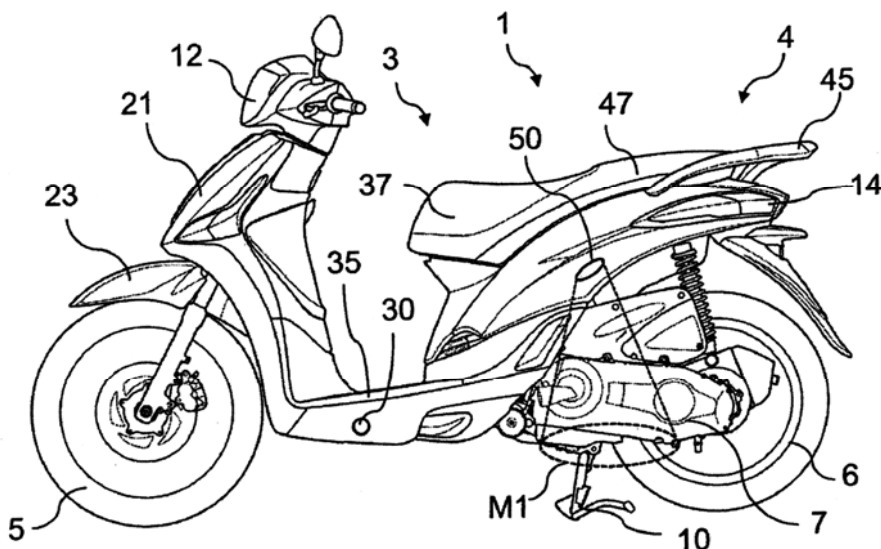
ít nhất hai bánh (5, 6) được gắn vào thân xe máy (2, 3, 4), bao gồm bánh trước (5) và bánh sau (6);

động cơ kéo (7) được gắn vào thân xe máy (2, 3, 4) và được nối về mặt vận hành với ít nhất một trong số hai bánh (5, 6);

ít nhất một đèn pha (12) được cố định vào phần trước (2) và ít nhất một đèn sau (14) được cố định vào phần sau (4);

ít nhất một chân trống đứng (100) được làm thích ứng cân phải được dịch chuyển để giả sử lựa chọn vị trí vận hành nghỉ và vị trí vận hành làm việc, trong đó, ở vị trí vận hành làm việc, chân trống đứng có ít nhất một phần đầu chống tỳ vào phần mặt đất ở bên và/hoặc dưới thân xe máy;

một bộ phận chiếu sáng hỗ trợ thứ nhất (50) được làm thích ứng để chiếu sáng chân trống đứng (10).



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 62781 | | | |
| (21) | 1-2019-00295 | | (51) ⁷ | B65B 25/20 , 35/38, 57/10, 51/00, 61/26 |
| (22) | 06.06.2018 | | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/CN2018/090038 | 06.06.2018 | (87) | WO2018/228244 A1 20.12.2018 |
| (30) | 201710458234.4 | 16.06.2017 | CN | |
| | 201720715102.0 | 16.06.2017 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2019

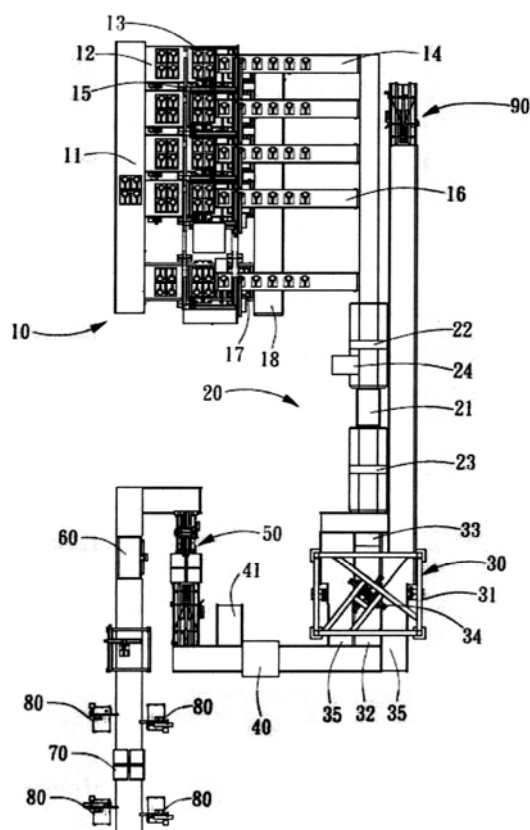
(71) DONGGUAN CRYSTAL KNITTING AND GARMENT CO., LTD. (CN)
Sima Village, Changping Town, Dongguan, Guangdong 523000, P.R. China

(72) WONG, Bo Hao (MY), LAU, Pui Yan (HK), KO, Yat Leung (HK)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG BAO GÓI ĐỒ MÀY MẶC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gói đồ may mặc tự động, hệ thống này bao gồm cơ cấu hội tụ tự động, cơ cấu gấp và bao gói tự động được nối với cơ cấu hội tụ tự động, và máy gắn kín thùng bì cứng được nối với cơ cấu gấp và bao gói tự động. Cơ cấu hội tụ tự động, cơ cấu gấp và bao gói tự động và máy gắn kín thùng bì cứng đều được nối điện với bộ điều khiển lập trình được. Cơ cấu hội tụ tự động có kết cấu để gấp và hội tụ các đồ may mặc có các kích cỡ khác nhau dựa vào tỷ lệ kích thước đặt trước và vận chuyển các đồ may mặc đến cơ cấu gấp và bao gói tự động qua băng chuyền. Cơ cấu gấp và bao gói tự động có kết cấu để gấp các đồ may mặc dựa vào tỷ lệ kích thước đặt trước và bao gói các đồ may mặc vào thùng bì cứng. Thùng bì cứng được vận chuyển đến máy gắn kín thùng bì cứng qua băng chuyền.

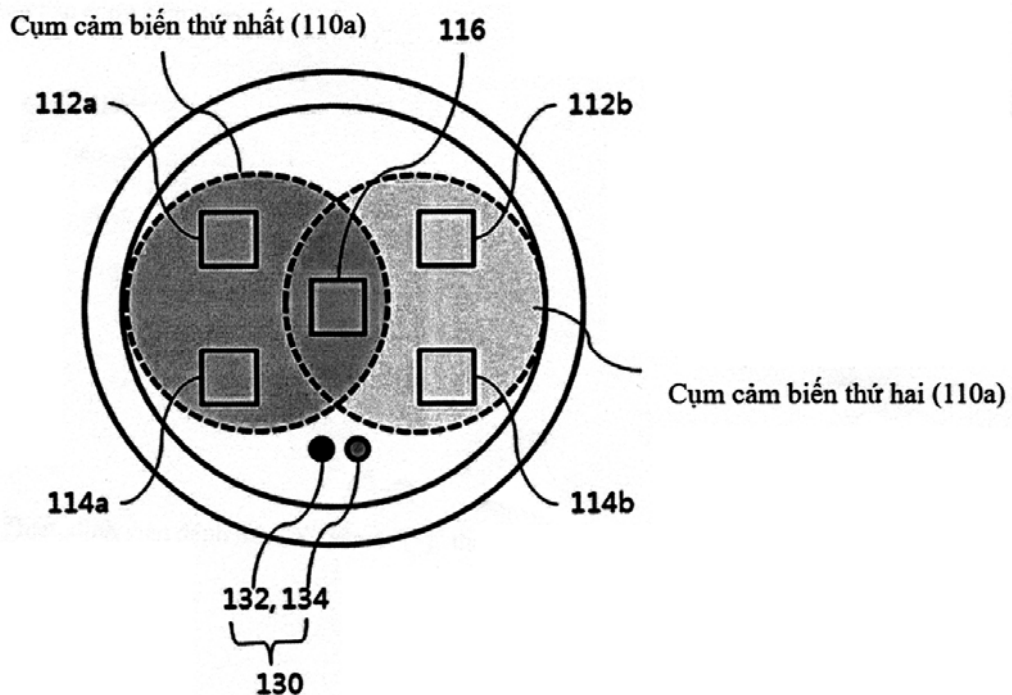


- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 62782 | | | | |
| (21) | 1-2019-00298 | | (51) ⁷ | G01N 21/63 , 33/00, G02B 5/20, G01J 1/42 | |
| (22) | 26.01.2018 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/KR2018/001164 | 26.01.2018 | (87) | WO2018/207997 | 15.11.2018 |
| (30) | 10-2017-0058657 | 11.05.2017 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2019

- (71) IRTKOREA CO.,LTD. (KR)
609-ho, 234, Galmachi-ro(Ace Apartment Style Factory, Sangdaewon-dong) Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea
- (72) YOU, Jeong Moo (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HỎA HOẠN CÓ NHIỀU CỤM CẢM BIẾN ĐỂ NGĂN CHẶN BẢO ĐỘNG SAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện tia lửa, và cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị phát hiện hỏa hoạn có nhiều cụm cảm biến nhằm giảm thiểu xác suất phát hiện sai. Bộ cảm biến (110) bao gồm cụm cảm biến thứ nhất (110a) và cụm cảm biến thứ hai (110b), bộ vi điều khiển bao gồm: bộ nhận tín hiệu để nhận các tín hiệu cảm biến được phát hiện từ cụm cảm biến thứ nhất và cụm cảm biến thứ hai, một cách tương ứng; bộ điều khiển để phát hiện sự cố hỏa hoạn dựa trên các tín hiệu cảm biến nhận được; và bộ nhớ để lưu thuật toán phát hiện hỏa hoạn, và, khi dữ liệu phát hiện hỏa hoạn thứ nhất được nhận từ một trong số cụm cảm biến thứ nhất (110a) và cụm cảm biến thứ hai (110b) được xác định tương ứng với hỏa hoạn, bộ vi điều khiển hoạt động để vận hành chế độ phát hiện hỏa hoạn để xác nhận sự cố hỏa hoạn dựa trên dữ liệu phát hiện hỏa hoạn thứ hai được nhận từ một trong số các cụm cảm biến còn lại.



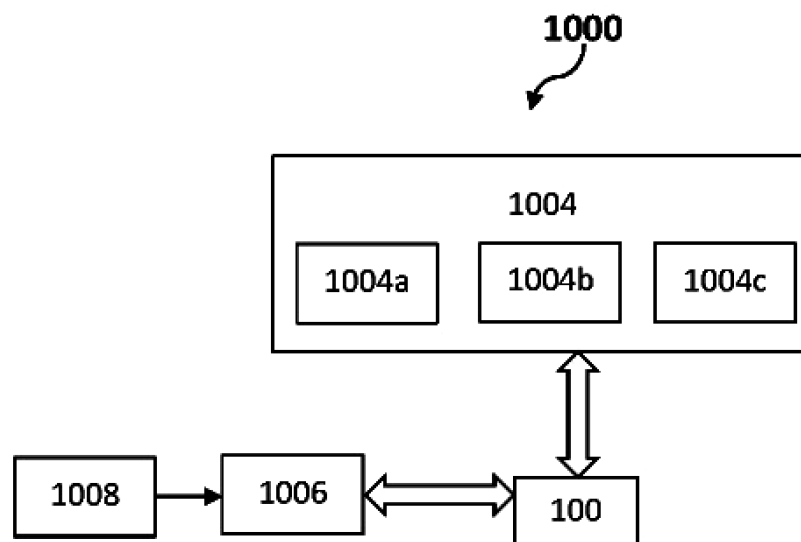
- (11) **62783**
- (21) 1-2019-00300 (51)⁷ **A23L 2/00**, 2/52, 33/21
- (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024070 30.06.2017 (87) WO2018/003959 04.01.2018
- (30) 2016-130128 30.06.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) HIRANO, Aki (JP), MATSUBAYASHI Hideki (JP), TAGUCHI, Wakana (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CHỨA INULIN NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống được đóng gói chứa inulin nồng độ cao và được đặc trưng bởi việc vị khé đặc trưng của inulin được ức chế. Trong đồ uống này hàm lượng của inulin và cafein được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống này.

- (11) **62784**
- (21) 1-2019-00303 (51)⁷ **A23F 3/16**, A23L 2/00, 2/52, 33/21
- (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024067 30.06.2017 (87) WO2018/003956 04.01.2018
- (30) 2016-130126 30.06.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) HIRANO, Aki (JP), MATSUBAYASHI, Hideki (JP), TAGUCHI, Wakana (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ CHÈ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CHỨA INULIN NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ chè được đóng gói chứa inulin nồng độ cao, và đặc trưng bởi việc vị khé đặc trưng của inulin được ức chế. Trong đồ uống theo sáng chế, hàm lượng của inulin, hợp chất catechin không được polyme hóa, và axit ascorbic được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **62785**
- (21) 1-2019-00311 (51)⁷ **C07F 5/02**, 5/04, A61K 31/69,
A61P 31/00, 31/04
- (22) 28.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/039787 28.06.2017 (87) WO2018/005662 04.01.2018
- (30) 62/357,165 30.06.2016 US
- (71) QPEX BIOPHARMA, INC. (US)
3013 Science Park Road, First Floor, San Diego, California 92121, US
- (72) HECKER, Scott (US), REDDY, Raja K. (US), GLINKA, Tomasz (US), RODNY, Olga (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) **DẪN XUẤT AXIT BORONIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất kháng khuẩn của axit boronic, ví dụ, các chất ức chế β -lactamaza (BLI) và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **62786**
- (21) 1-2019-00312 (51)⁸ **G06Q 20/08**, 20/10, 20/22, 20/32, 20/38, G06F 17/30
- (22) 12.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/052793 12.05.2017 (87) WO2017/221085 28.12.2017
- (30) 201621021488 22.06.2016 IN
- (71) NATIONAL PAYMENTS CORPORATION OF INDIA (IN)
1001A, B Wing, 10th Floor, The Capital, Bandra-Kurla Complex, Bandra (East), Mumbai, Maharashtra 400051, India
- (72) ASBE, Dilip (IN), RAJENDRAN, Narayanan (IN), PALAGIRI, Sateesh (IN), SHARMA, Anubhav (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp thanh toán điện tử. Sáng chế liên quan đến các hệ thống thanh toán điện tử. Hệ thống thanh toán điện tử này tạo điều kiện thuận lợi cho việc gửi và nhận tiền theo cách đơn giản hơn, nhờ sử dụng các thiết bị người dùng. Nó cung cấp giao diện thanh toán hợp nhất (Unified Payments Interface - UPI) và cho phép người dùng đẩy và kéo/thu các khoản thanh toán từ các tài khoản của những người/những thực thể có liên quan. Hệ thống theo sáng chế cho phép các giao dịch thanh toán giữa người trả tiền và người được trả tiền mà không bắt buộc cần thông tin ngân hàng và thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng của nhau. Nó loại bỏ rủi ro của việc lưu giữ các thông tin chi tiết về tài khoản của khách hàng, và có thể được sử dụng bởi các khách hàng không có thẻ tín dụng/thẻ trích nợ. Nó cung cấp sự riêng tư cho giao dịch thanh toán và tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều tiện ích, trả tiền khi giao hàng, chia/chia sẻ hoá đơn, các thanh toán thương mại/chuyển tiền. Hệ thống thanh toán điện tử theo sáng chế làm việc giữa các giao diện khác nhau, trong đó các yêu cầu thanh toán có thể được tạo ra trên giao diện web và được cấp phép trên giao diện di động (công cụ ứng dụng).



- (11) **62787**
- (21) 1-2019-00313 (51)⁷ **C07D 403/14**, A01N 43/647,
43/707
- (22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/067202 10.07.2017 (87) WO2018/011111 18.01.2018
- (30) 16179030.8 12.07.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) JESCHKE, Peter (DE), CEREZO-GALVEZ, Silvia (ES), FUSSEIN, Martin (DE),
ILG, Kerstin (DE), PORTZ, Daniela (DE), LOSEL, Peter (GB), BIERER, Donald (US),
WEBSTER, Robert Alan (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT HAI VÒNG DÙNG LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ CHẾ
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hai vòng mới và chế phẩm chứa các hợp chất này. Hợp
chất này là hữu ích để phòng trừ các động vật gây hại.

- (11) **62788**
 (21) 1-2019-00314 (51)⁸ **B62J 7/06**
 (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/053966 30.06.2017 (87) WO2018/002898 04.01.2018
 (30) 102016000068660 01.07.2016 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)

Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy

- (72) MAFFE', Francesco (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÁ HÀNH LÝ PHÍA TRƯỚC DÙNG CHO XE MÁY VÀ VỎ CHỊU TẢI**

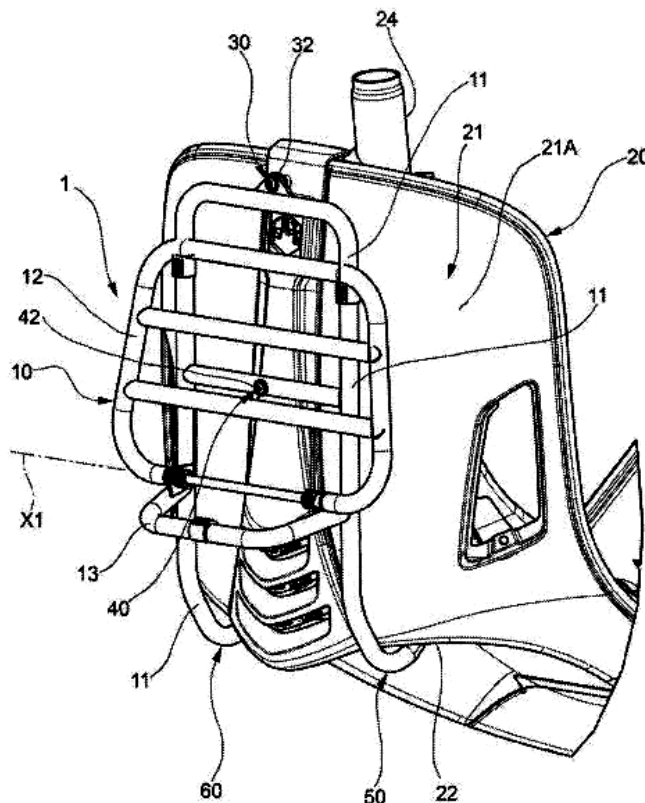
(57) Sáng chế đề cập đến giá hành lý phía trước (1; 1'), dùng cho xe máy với vỏ chịu tải (20; 20'), vỏ chịu tải (20; 20') này bao gồm phần vỏ phía trước (21) và phần vỏ (22) về mặt vận hành hướng xuống dưới, giá hành lý (1; 1') này bao gồm: thân giá hành lý (10; 10'); và

ít nhất một chi tiết neo (30) kết hợp với thân giá hành lý (10; 10'), ít nhất một chi tiết neo (30) này được tạo kết cấu để cho phép neo cứng thân giá hành lý (10; 10') vào ít nhất một điểm của phần vỏ phía trước (21);

giá hành lý (11) khác biệt ở chỗ:

thân giá hành lý (10; 10') bao gồm cánh tay neo thứ nhất và thứ hai (50, 60) được tạo dạng để có thể được neo với phần vỏ (22) hướng xuống dưới; và

nó bao gồm các chi tiết neo thứ ba và thứ tư (70, 80) lần lượt kết hợp với cánh tay neo thứ nhất và thứ hai (50, 60), mà được tạo kết cấu để cho phép neo cứng cánh tay neo thứ nhất và thứ hai (50, 60) vào phần vỏ (22) hướng xuống dưới.

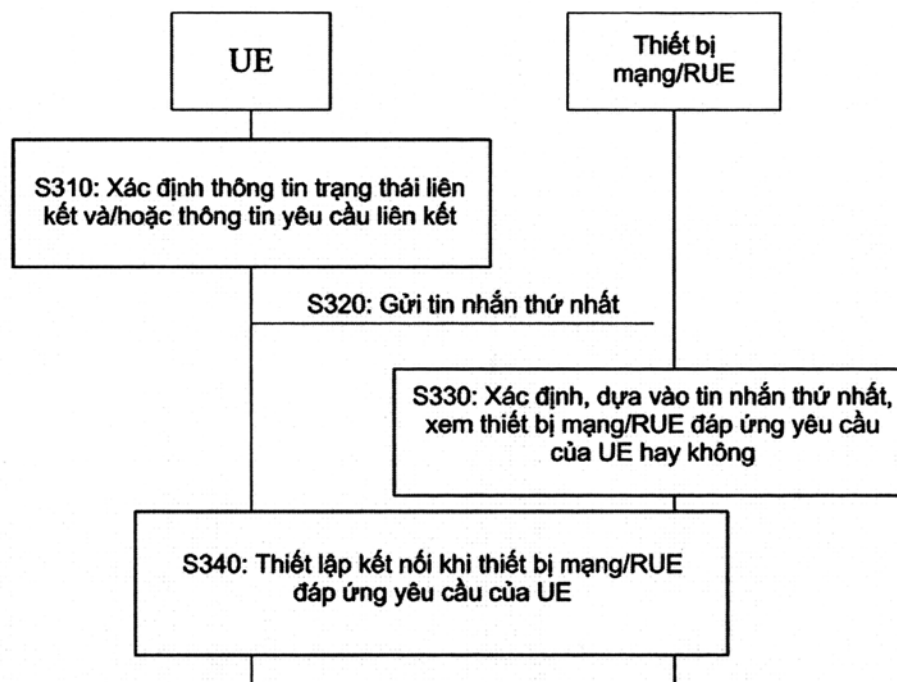


- (11) **62789**
- (21) 1-2019-00315 (51)⁷ **B09B 3/00**, C05G 5/00, C10L 5/44
- (22) 27.06.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2016/069052 27.06.2016 (87) WO2018/002997 A1 04.01.2018
- (71) SHINKO TECNOS CO., LTD. (JP)
1-20, Masumida 1-chome, Ichinomiya-shi, Aichi 4910043, Japan
- (72) KIMURA Mamoru (JP), NAGASAWA Kentaro (JP), NAKAMURA Tadashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỦY PHÂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thủy phân bằng cách thủy phân nguyên liệu thô chứa chất thải thực vật bao gồm: bước xử lý thủy phân để xử lý nguyên liệu thô bằng quy trình xử lý thủy phân bằng hơi nước, bước rửa để rửa nguyên liệu thô đã được thủy phân bằng chất lỏng rửa, và bước tách chất lỏng-chất rắn để tách nguyên liệu thô đã rửa thành thành phần chất rắn và thành phần chất lỏng, trong đó phần chất rắn và/hoặc chất lỏng được sử dụng làm sản phẩm.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị sản xuất sản phẩm thủy phân bằng cách thủy phân nguyên liệu thô chứa chất thải thực vật bao gồm: bộ phận xử lý thủy phân, mà thủy phân nguyên liệu thô bằng hơi nước, bộ phận rửa, mà rửa nguyên liệu thô đã được thủy phân bằng chất lỏng rửa, và bộ phận tách chất lỏng-chất rắn, mà tách nguyên liệu thô đã rửa thành thành phần chất rắn và thành phần chất lỏng.
Phương pháp và thiết bị theo sáng chế để sản xuất sản phẩm thủy phân từ nguyên liệu chất thải thực vật trong thời gian ngắn.

- (11) **62790**
 (21) 1-2019-00319 (51)⁷ **H04B 7/14**
 (22) 21.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/086582 21.06.2016 (87) WO2017/219244 28.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

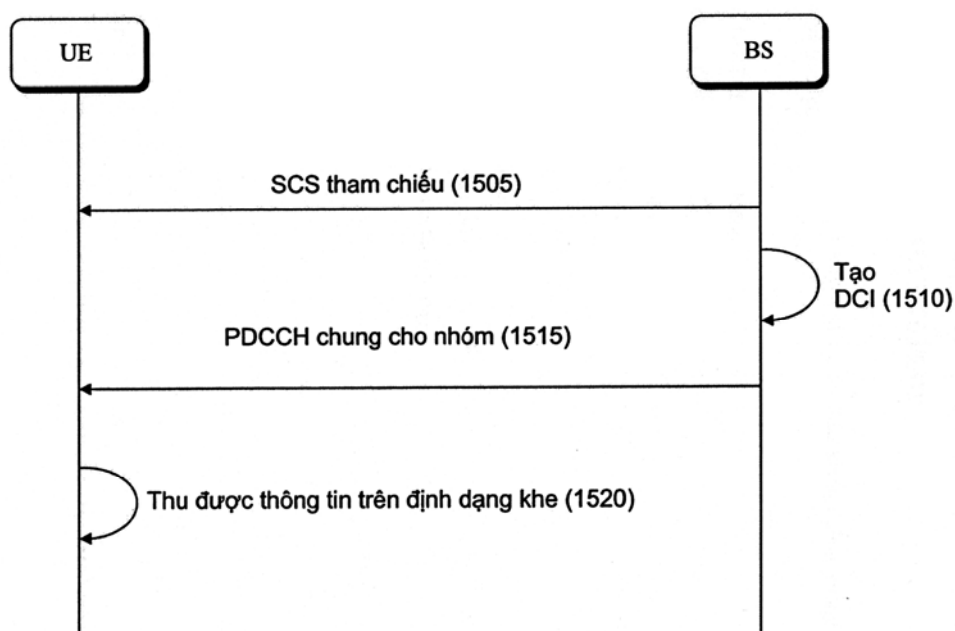
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Xiangdong (CN), FENG, Shulan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin trạng thái liên kết của thiết bị thứ nhất và/hoặc thông tin yêu cầu liên kết của thiết bị thứ nhất, và thiết bị thứ nhất là thiết bị người dùng thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị người dùng thứ nhất, tin nhắn thứ nhất tới thiết bị thứ hai, trong đó tin nhắn thứ nhất mang thông tin thứ nhất, và tin nhắn thứ nhất được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị thứ hai thiết lập sự kết nối đối với thiết bị thứ nhất dựa vào tin nhắn thứ nhất. Thiết bị thứ hai có thể bao gồm một hoặc cả hai trong số thiết bị người dùng thứ hai và thiết bị mạng thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, sự kết nối có thể được thiết lập một cách thích hợp hơn đối với thiết bị người dùng dựa vào thông tin trạng thái liên kết và/hoặc thông tin yêu cầu liên kết của thiết bị người dùng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|-------------------|
| (11) | 62791 | | | (51) ⁷ | H04W 72/04 |
| (21) | 1-2019-00320 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 23.03.2018 | | | (87) | WO2018/174653 |
| (86) | PCT/KR2018/003465 | 23.03.2018 | | | 27.09.2018 |
| (30) | 62/476,682 | 24.03.2017 | | US | |
| | 62/500,557 | 03.05.2017 | | US | |
| | 62/596,785 | 09.12.2017 | | US | |
| | 62/616,450 | 12.01.2018 | | US | |
| | 62/621,495 | 24.01.2018 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) JO, Soonki (KR), YI, Yujung (KR), SEO, Inkwon (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THU VÀ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: thu thông tin trên khoảng cách sóng mang phụ (SCS, subcarrier spacing) tham chiếu từ nhiều tham số SCS; thu thông tin điều khiển đường xuống qua kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH, physical downlink control channel) chung cho nhóm thiết bị đầu cuối; và thu thông tin trên định dạng khe từ thông tin điều khiển đường xuống, trong đó thông tin điều khiển đường xuống chỉ thị định dạng khe dựa vào SCS tham chiếu, và khi SCS của thiết bị đầu cuối khác so với SCS tham chiếu, thiết bị đầu cuối có thể biến đổi định dạng khe của SCS tham chiếu theo SCS của thiết bị đầu cuối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường xuống, thiết bị người dùng và trạm gốc.



- (11) **62792**
 (21) 1-2019-00321 (51)⁷ **C07K 16/46**
 (22) 19.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/007791 19.07.2017 (87) WO2018/016881 25.01.2018
 (30) 10-2016-0091157 19.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

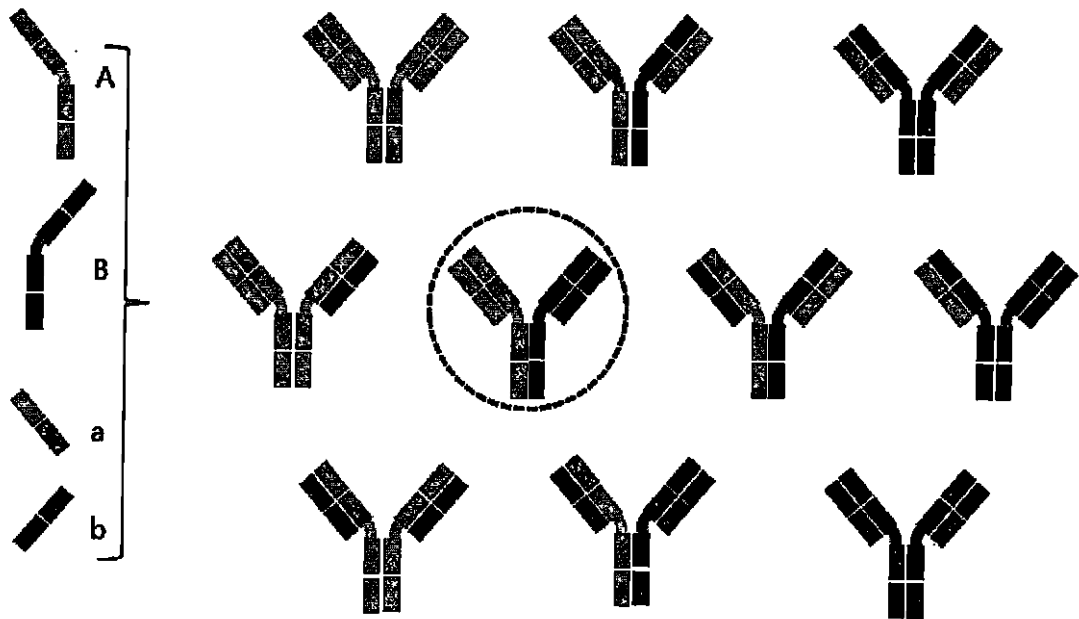
(71) IBENTRUS, INC. (KR)
 401, 1646, Yuseong-daero, Yuseong-gu, Daejeon, 34054, Republic of Korea

(72) KIM, Hyeon (KR), BAE, Sohyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN ĐẶC HIỆU KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN NÀY**

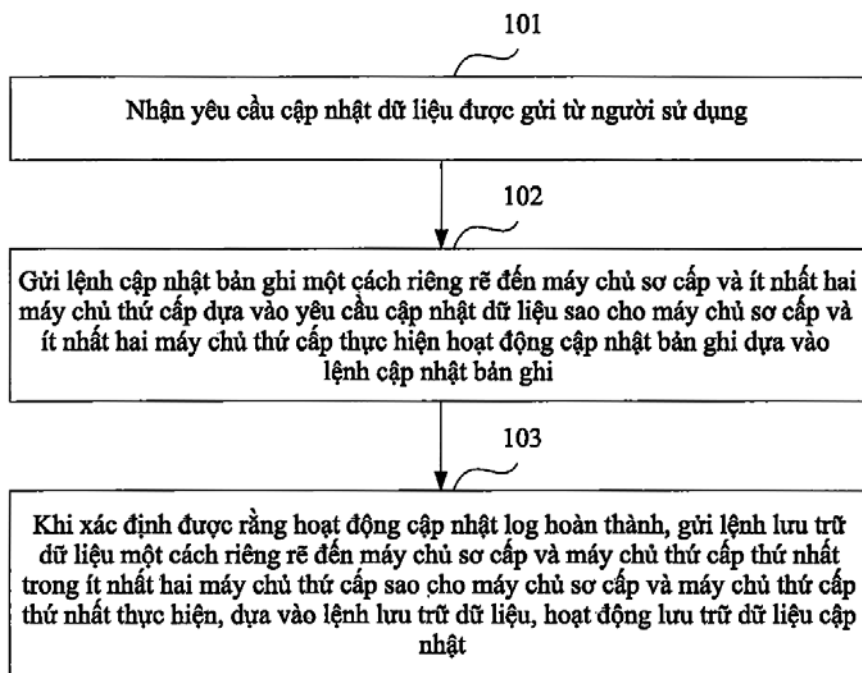
(57) Sáng chế đề cập đến protein đặc hiệu kép và phương pháp sản xuất chúng, trong đó đột biến được đưa vào chuỗi nặng và/hoặc chuỗi nhẹ để tăng cường sự đime hóa dị loại giữa chuỗi nặng (miền CH3 hoặc Fc) và chuỗi nặng (miền CH3 hoặc Fc) và đime hóa giữa chuỗi nặng (miền CH1) và chuỗi nhẹ, cả hai đều nhắm tới vật liệu tương tự, từ đó tạo cấu trúc protein đặc hiệu kép dị đime có độ tinh khiết cao. Protein đặc hiệu kép theo sáng chế có thể tìm thấy các ứng dụng trong nhiều lĩnh vực bao gồm trị liệu ung thư, việc quy định đơn thuốc, chẩn đoán, v...v.



- (11) **62793**
- (21) 1-2019-00323 (51)⁷ **H04L 29/08**
- (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/087378 07.06.2017 (87) WO2017/219857 28.12.2017
- (30) 201610444320.5 20.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

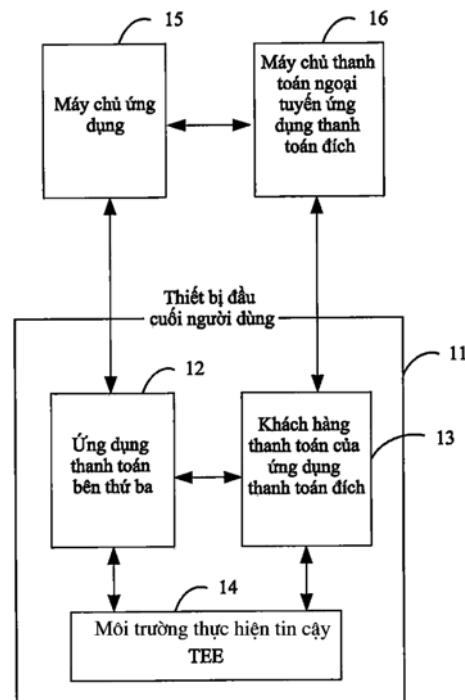
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) YANG, Zhenkun (CN), ZHAO, Yuzhong (CN), SHI, Wenhui (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu cập nhật dữ liệu được gửi bởi người sử dụng; gửi lệnh cập nhật bản ghi một cách riêng rẽ đến máy chủ sơ cấp và ít nhất hai máy chủ thứ cấp dựa vào yêu cầu cập nhật dữ liệu; và khi xác định được rằng hoạt động cập nhật bản ghi hoàn thành, gửi lệnh lưu trữ dữ liệu một cách riêng rẽ đến máy chủ sơ cấp và máy chủ thứ cấp thứ nhất trong ít nhất hai máy chủ thứ cấp. Khi nhận được yêu cầu cập nhật dữ liệu, lệnh cập nhật bản ghi có thể được gửi một cách riêng rẽ đến máy chủ sơ cấp và các máy chủ thứ cấp, sao cho máy chủ sơ cấp và các máy chủ thứ cấp thực hiện hoạt động cập nhật bản ghi, và lệnh lưu trữ dữ liệu được gửi đến máy chủ sơ cấp và một trong số các máy chủ thứ cấp khi xác định được rằng hoạt động cập nhật bản ghi hoạt thành. Khi dữ liệu trong máy chủ thứ nhất mất, dữ liệu mất đi có thể được khôi phục bằng cách sử dụng bản ghi được lưu trữ từ trước để đảm bảo tính tương đồng dữ liệu giữa máy chủ sơ cấp và máy chủ thứ cấp, và chỉ máy chủ sơ cấp và một trong số các máy chủ thứ cấp lưu trữ dữ liệu cập nhật, nhờ đó giảm một cách hiệu quả tài nguyên cần thiết để lưu trữ dữ liệu.



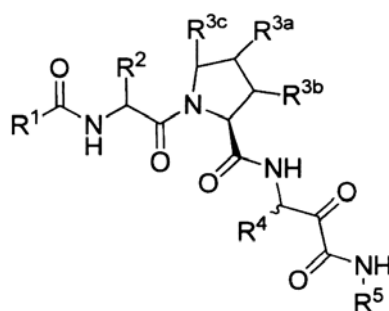
- (11) **62794**
 (21) 1-2019-00324 (51)⁷ **G06Q 20/40**
 (22) 07.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/087407 07.06.2017 (87) WO2017/219860 28.12.2017
 (30) 201610448201.7 20.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) **SUN, Yuanbo (CN)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THANH TOÁN NGOẠI TUYẾN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thanh toán ngoại tuyến. Phương pháp này bao gồm các bước sau: thu nhận, bởi ứng dụng thanh toán bên thứ ba, thông tin nhận dạng xác thực định danh của người sử dụng mà gửi yêu cầu thanh toán ngoại tuyến khi ứng dụng thanh toán bên thứ ba nhận yêu cầu tương ứng với ứng dụng thanh toán đích; thu nhận, bởi ứng dụng thanh toán bên thứ ba, chứng nhận thanh toán ngoại tuyến được phát hành bởi ứng dụng thanh toán đích cho người sử dụng và được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối, khi xác định được rằng thông tin nhận dạng xác thực định danh thu được được xác minh; và cung cấp, bởi ứng dụng thanh toán bên thứ ba, chứng nhận thanh toán ngoại tuyến cho bên dịch vụ thanh toán ngoại tuyến, sao cho bên dịch vụ thanh toán ngoại tuyến yêu cầu ứng dụng thanh toán đích xử lý thanh toán ngoại tuyến của người sử dụng dựa trên chứng nhận thanh toán ngoại tuyến. Sáng chế giúp cho việc thanh toán của người sử dụng nhanh chóng hơn và bảo mật hơn khi ứng dụng thanh toán được lựa chọn từ ứng dụng thanh toán bên thứ ba được tích hợp vào thiết bị đầu cuối người dùng để thực hiện thanh toán ngoại tuyến.



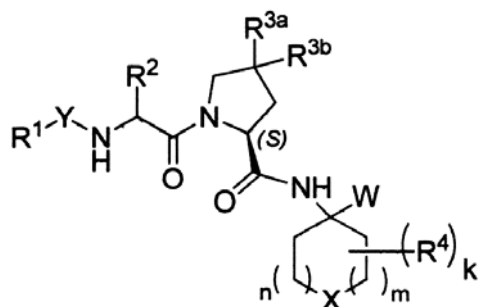
- (11) **62795**
- (21) 1-2019-00329 (51)⁷ **C07D 207/08**, 207/09, 401/04, A61K 31/40, 31/454
- (22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/037773 15.06.2017 (87) WO2017/222917 A1 28.12.2017
- (30) 62/352,965 21.06.2016 US
- (71) ORION OPHTHALMOLOGY LLC (US)
C/o Ophthotech Corporation, One Penn Plaza, 35th Floor, New York, New York 10119, United States of America
- (72) CHEN, Austin, Chih-Yu (CA), GOMEZ, Robert (US), OBALLA, Renata, Marcella (CA), POWELL, David, Andrew (CA), ROPPE, Jeffrey, Roger (US), SEIDERS, Thomas, Jon (US), SHENG, Tao (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT PROLINAMIT BÉO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất prolinamit béo có công thức I,



I

và muối dược dụng, solvat, solvat của muối và tiền dược chất của nó, hữu ích trong việc ngăn ngừa (nghĩa là, trì hoãn sự khởi phát hoặc làm giảm nguy cơ phát triển) và điều trị (nghĩa là, kiểm soát, làm giảm, hoặc làm chậm sự tiến triển) của bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD) và bệnh liên quan đến mắt. Các bệnh này bao gồm AMD dạng khô, AMD dạng ướt, bệnh teo điểm vàng dạng địa đồ, bệnh võng mạc do tiểu đường, bệnh võng mạc ở trẻ sinh non, bệnh lý polyps hắc mạc, và bệnh thoái hóa tế bào nhận kích thích ánh sáng hoặc võng mạc. Các hợp chất theo sáng chế là chất ức chế HTRA1, do đó, các hợp chất theo sáng chế là hữu ích trong việc ngăn ngừa và điều trị một loạt bệnh có trung gian (một phần hoặc toàn bộ) HTRA1. Các hợp chất theo sáng chế cũng hữu ích để ức chế hoạt tính proteaza HTRA1 ở mắt hoặc vị trí viêm khớp hoặc bệnh liên quan. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

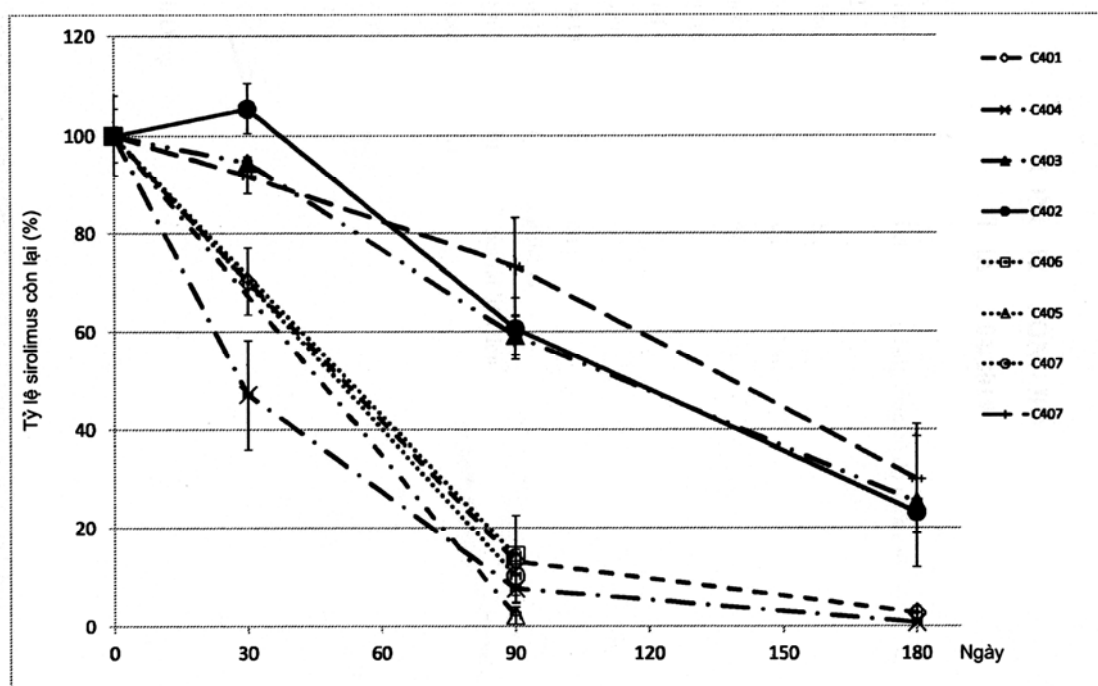
- (11) **62796**
 (21) 1-2019-00330 (51)⁷ **C07D 401/14**, 405/14, 409/14, A61K 31/454, 31/4192
 (22) 15.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/037768 15.06.2017 (87) WO2017/222915 28.12.2017
 (30) 62/352,963 21.06.2016 US
 (71) ORION OPHTHALMOLOGY LLC (US)
 C/o Ophthotech Corporation, One Penn Plaza, 35th Floor, New York, New York 10119, United States of America
 (72) GOMEZ, Robert (US), DING, Jinyue (CN), OBALLA, Renata, Marcella (CA), POWELL, David, Andrew (CA), EPIFANOV, Maxim (RU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT PROLINAMIT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất prolinamit dị vòng có công thức I,



I

và muối dược dụng, solvat, solvat của muối và tiền dược chất của nó, hữu ích trong việc ngăn ngừa (nghĩa là, trì hoãn sự khởi phát hoặc giảm nguy cơ phát triển) và điều trị (nghĩa là, kiểm soát, làm giảm, hoặc làm chậm sự tiến triển) của bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD) và bệnh liên quan đến mắt. Các bệnh này bao gồm AMD dạng khô, AMD dạng ướt, bệnh teo điểm vàng dạng địa đồ, bệnh võng mạc do tiểu đường, bệnh võng mạc ở trẻ sinh non, bệnh lý polyps hắc mạc, và bệnh thoái hóa tế bào nhận kích thích ánh sáng hoặc võng mạc. Các hợp chất theo sáng chế là chất ức chế HTRA1. Do đó, các hợp chất theo sáng chế là hữu ích trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh có trung gian (một phần hoặc toàn bộ) HTRA1. Các hợp chất theo sáng chế cũng hữu ích để ức chế hoạt tính proteaza HTRA1 ở mắt hoặc vị trí viêm khớp hoặc các bệnh liên quan. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **62797**
- (21) 1-2019-00334 (51)⁸ **A61K 31/436**, A61P 27/02
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/039968 29.06.2017 (87) WO2018/005777 04.01.2018
- (30) 62/356,613 30.06.2016 US
- 62/440,658 30.12.2016 US
- (71) 1. DURECT CORPORATION (US)
10260 Bubb Road, Cupertino, California 95014-4166, United States of America
2. SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-8651, Japan
- (72) TAMRAZ, Wilma (US), SU, Huey-Ching Lin (US), LIN, WeiQi (US), YAMADA, Kazuhito (JP), MATSUMOTO, Naoki (JP), MUDUMBA, Sreenivasu (US), OKABE, Komei (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT MANG DẠNG LỎNG CÓ ĐỘ NHỚT CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dược chứa thành phần có hoạt tính dược, chất mang dạng lỏng có độ nhớt cao, dung môi kỵ nước, và dung môi ưa nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm này. Các chế phẩm này thích hợp để sử dụng, ví dụ, làm chế phẩm giải phóng chậm.



- (11) **62798**
 (21) 1-2019-00342 (51)⁷ **B21D 22/26**, 22/20, 24/00, 37/08, 53/88, B62D 25/04, 25/20
 (22) 13.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/025605 13.07.2017 (87) WO2018/012603 A1 18.01.2018
 (30) 2016-138963 13.07.2016 JP
 2017-077286 10.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

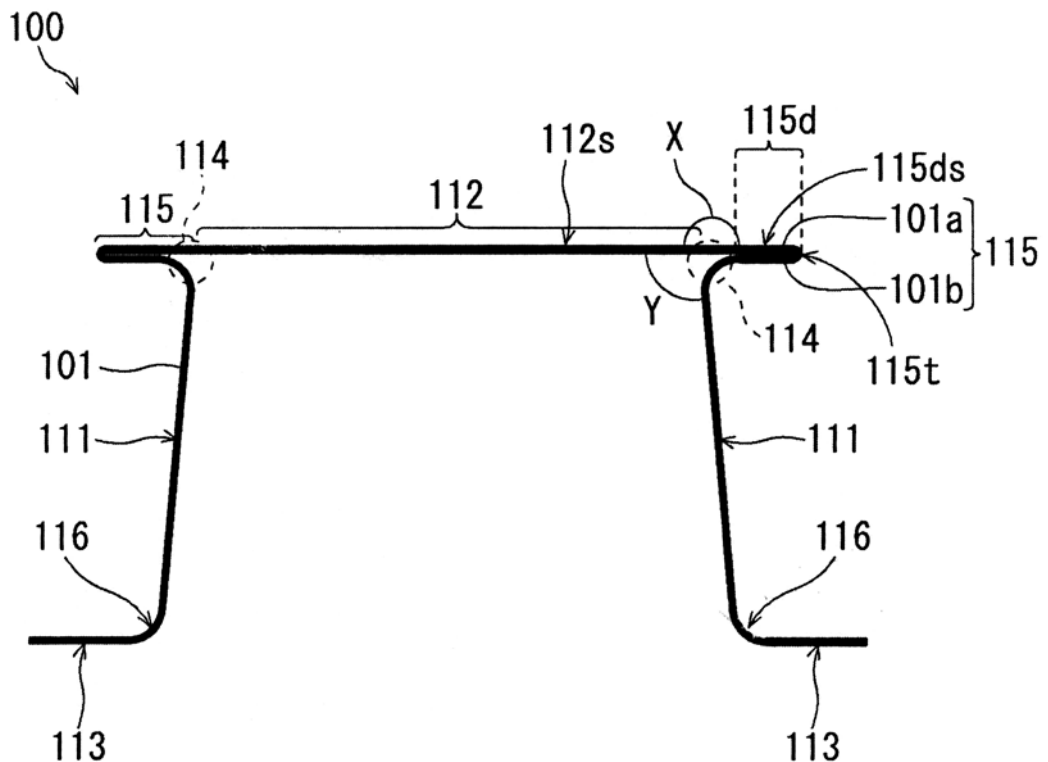
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) OTSUKA Kenichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT TẠO HÌNH DẬP NÓNG, BỘ PHẬN KẾT CẤU SỬ DỤNG CHI TIẾT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT TẠO HÌNH DẬP NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tạo hình dập nóng có dạng dài và được làm bằng một tấm thép, chi tiết tạo hình dập nóng này bao gồm: hai thành đứng; tấm trên liền kề với hai thành đứng; và phần nhô ra bao gồm phần chồng nhau trong đó phần tấm thép kéo dài từ ít nhất một thành đứng trong số hai thành đứng này và phần tấm thép kéo dài từ tấm trên chồng lên nhau, trong đó góc giữa tấm trên và phần nhô ra trong trường hợp trong đó mặt phẳng vuông góc với chiều dọc của chi tiết tạo hình dập nóng được quan sát theo mặt cắt ngang là lớn hơn 90°.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62799 | | |
| (21) | 1-2019-00343 | | (51) ⁷ B21D 22/26, 22/20, 37/08, B62D 25/04, 25/20 |
| (22) | 13.07.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/025545 | 13.07.2017 | (87) WO2018/012588 A1 18.01.2018 |
| (30) | 2016-138962 | 13.07.2016 | JP |
| | 2017-077432 | 10.04.2017 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

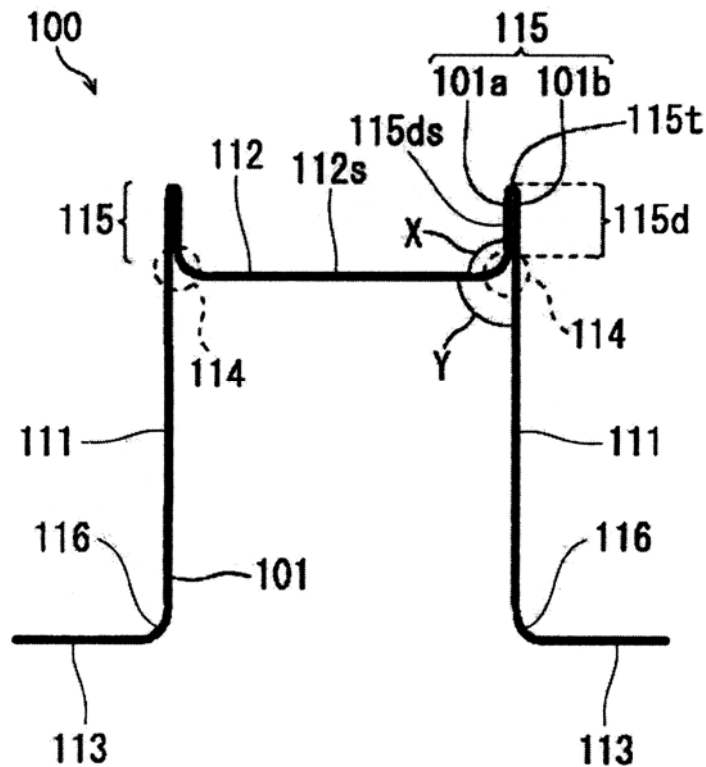
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) OTSUKA Kenichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT TẠO HÌNH DẬP NÓNG, BỘ PHẬN CỦA XE Ô TÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT TẠO HÌNH DẬP NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tạo hình dập nóng được làm bằng một tấm thép và bao gồm: tấm trên, hai thành đứng; và phần nhô lên nối tấm trên với thành đứng và nhô ra phía ngoài từ tấm trên, trong đó phần nhô lên này bao gồm thành trong thẳng đứng từ tấm trên và thành ngoài được gấp ra phía ngoài từ mép đầu của thành trong, và góc giữa tấm trên và phần nhô ra nằm trong khoảng từ 80° đến 90°.



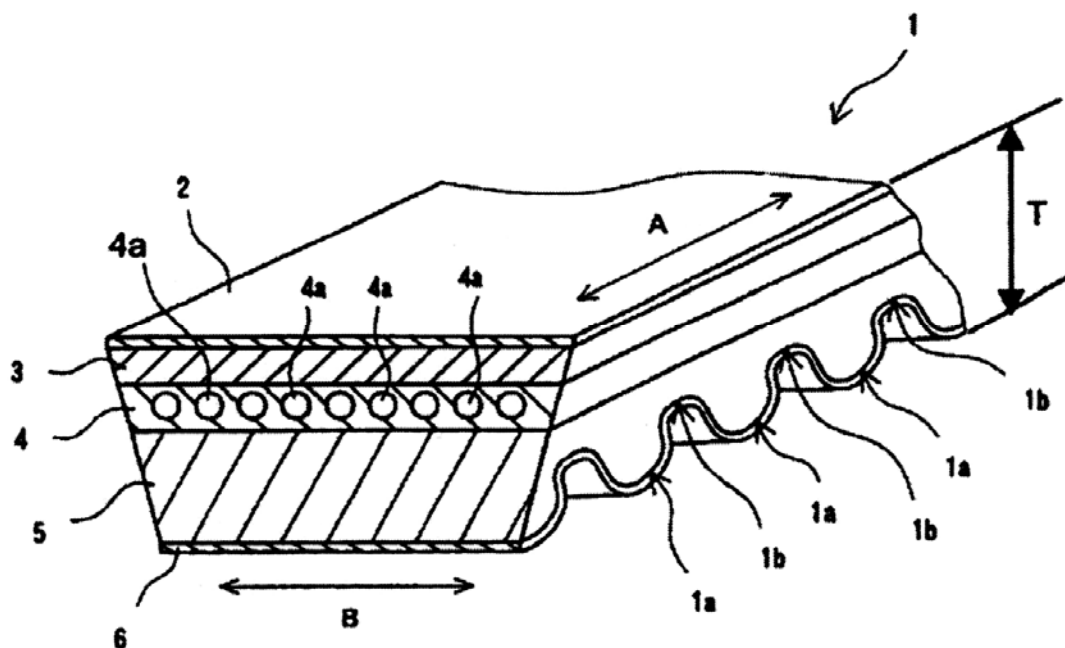
- (11) **62800**
 (21) 1-2019-00345 (51)⁷ **F16G 5/06**, C08K 3/04, 3/22, 3/36, 5/3415, C08L 11/00, F16G 5/08, 5/20
 (22) 20.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/026197 20.07.2017 (87) WO2018/016557 25.01.2018
 (30) 2016-144298 22.07.2016 JP
 2017-136697 13.07.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

- (71) MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
 1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0024, Japan
 (72) YANAGIHARA Kazuhito (JP), NASHIRO Tsuyoshi (JP), TAKABA Susumu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DÂY ĐAI TRUYỀN ĐỘNG HÌNH CHỮ V

- (57) Sáng chế đề cập đến dây đai truyền động hình chữ V (1) mà có lõi (4a), lớp cao su kết dính (4) trong đó ít nhất một phần của lõi (4a) được gắn vào, và lớp cao su kéo (3) và lớp cao su nén (5) được xếp lớp với lớp cao su kết dính (4) ở giữa đó, và liên quan đến đai truyền động hình chữ V (1) trong đó độ cứng cao su của lớp cao su kéo (3) nhỏ hơn độ cứng cao su của lớp cao su nén (5), và độ cứng cao su của lớp cao su kết dính (4) mà gắn với mặt lớp cao su kéo hơn so với lõi thì nhỏ hơn độ cứng cao su của lớp cao su kết dính mà gắn với mặt lớp cao su nén.



- (11) **62801**
 (21) 1-2019-00351 (51)⁷ **B28B 7/36, B29C 67/24, 37/00**
 (22) 19.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/054351 19.07.2017 (87) WO2018/015893 25.01.2018
 (30) 102016000076304 20.07.2016 IT

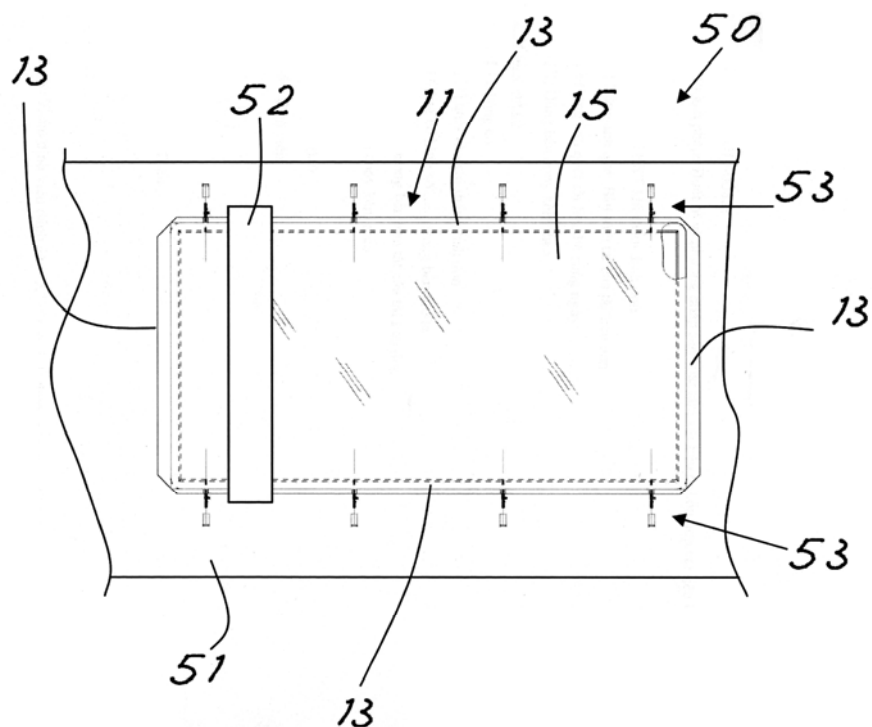
(75) TONCELLI, LUCA (IT)

Viale Asiago 34 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU TỪ HỖN HỢP VẬT LIỆU KẾT TỤ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tấm vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ bao gồm trạm (50) có bộ phận phân phối hỗn hợp (52) đổ hỗn hợp vật liệu này lên bề mặt trong của khuôn tạo thành tấm vật liệu (11) có trong trạm. Khuôn (11) có tấm mỏng (15) làm bằng chất dẻo bảo vệ được bố trí bên trên bề mặt trong của khuôn và tạo ra bề mặt để tiếp xúc với hỗn hợp vật liệu mà được đưa vào khuôn bởi bộ phận phân phối (52). Trạm nêu trên bao gồm bộ phận hút không khí được liên kết/nối với các ống hút (54) có trong khuôn và nhô ra với đầu trước của chúng bên trong khuôn ở vùng khuôn nằm giữa bề mặt trong của khuôn và tấm mỏng (15), để cho phép hút không khí giữa tấm mỏng và bề mặt trong này và làm cho tấm mỏng (15) tỳ vào bề mặt này nhờ chân không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ.



- (11) **62802**
 (21) 1-2019-00352 (51)⁷ **B28B 7/36, B29C 67/24, 37/00**
 (22) 14.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/054265 14.07.2017 (87) WO2018/015854 A1 25.01.2018
 (30) 102016000076298 20.07.2016 IT

(75) TONCELLI, LUCA (IT)

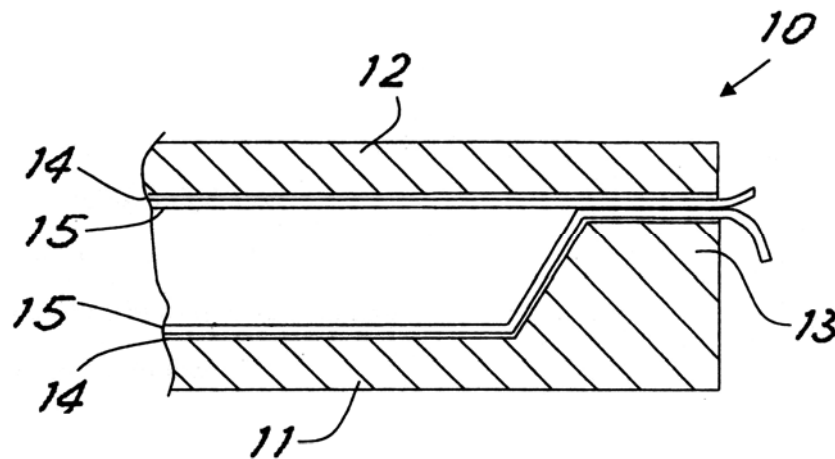
Viale Asiago 34, 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU, HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ KHUÔN ĐỂ TẠO THÀNH TẤM VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ, bao gồm các bước: chuẩn bị khuôn (10), dùng để tạo thành tấm vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ, lắng phủ trên các bề mặt của khuôn ít nhất một tấm mỏng chất dẻo trên cơ sở rượu polyvinylíc (PVA: polyvinyl alcohol) (15) để tạo ra với nó một bề mặt để tiếp xúc tiếp theo với hỗn hợp vật liệu mà sẽ được đưa vào khuôn, bố trí một lớp chất lỏng (14) chứa PVA trong dung dịch giữa tấm mỏng chất dẻo (15) và ít nhất một số vùng của các bề mặt khuôn.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị để thực hiện phương pháp nêu trên và khuôn để tạo thành tấm vật liệu.



- (11) **62803**
 (21) 1-2019-00361 (51)⁸ **H04B 10/67**
 (22) 30.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/087923 30.06.2016 (87) WO2018/000340 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

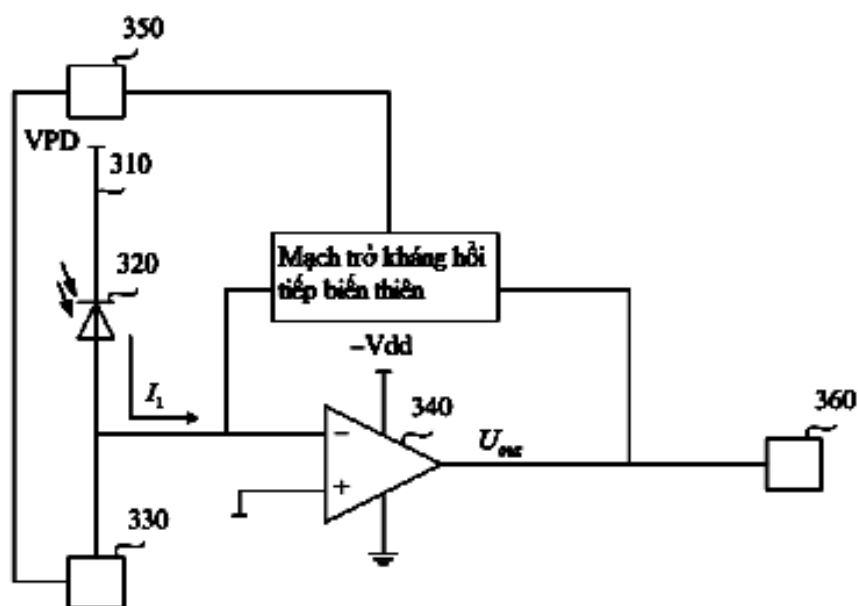
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZOU, Shilei (CN), LIU, Bingsen (CN), WEI, Qiwen (CN)

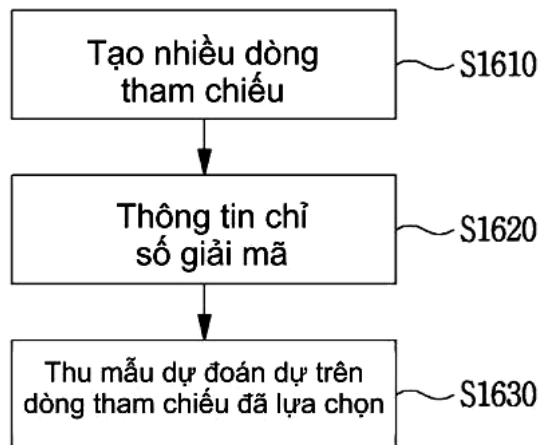
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN QUANG HỌC ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘNG KHOẢNG NHẬN CÔNG SUẤT QUANG HỌC, TRẠM ĐẦU CUỐI TUYẾN QUANG HỌC VÀ KHỐI MẠNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông quang học, và cụ thể là, đến công nghệ điều chỉnh động khoảng nhận công suất quang học của môđun quang học trong mạng quang học thụ động. Trong môđun quang học để điều chỉnh động khoảng nhận công suất quang học, đầu nhận tín hiệu quang học tiếp nhận tín hiệu quang học, điôt quang kiểu thác biến đổi tín hiệu quang học thành dòng điện quang học, môđun dò công suất quang học thu thập giá trị công suất quang học của dòng điện quang học, vi mạch điều khiển chính điều chỉnh giá trị điện trở của mạch bộ trở kháng hồi tiếp biến thiên theo giá trị công suất quang học, và bộ khuếch đại độ hồi tiếp xuất ra điện áp theo giá trị trở kháng của mạch bộ trở kháng hồi tiếp biến thiên và dòng điện quang học. Theo giải pháp theo sáng chế, giá trị điện trở của mạch bộ trở kháng hồi tiếp biến thiên được điều chỉnh theo giá trị công suất quang học, và độ khuếch đại hồi tiếp được điều chỉnh và điện áp đầu ra U_{out} của bộ khuếch đại độ hồi tiếp được điều chỉnh trong khoảng thích hợp. Theo cách này, tỷ lệ lỗi bit được giảm hiệu quả, khoảng nhận công suất quang học của môđun quang học được mở rộng, và độ ổn định hệ thống được tăng cường.



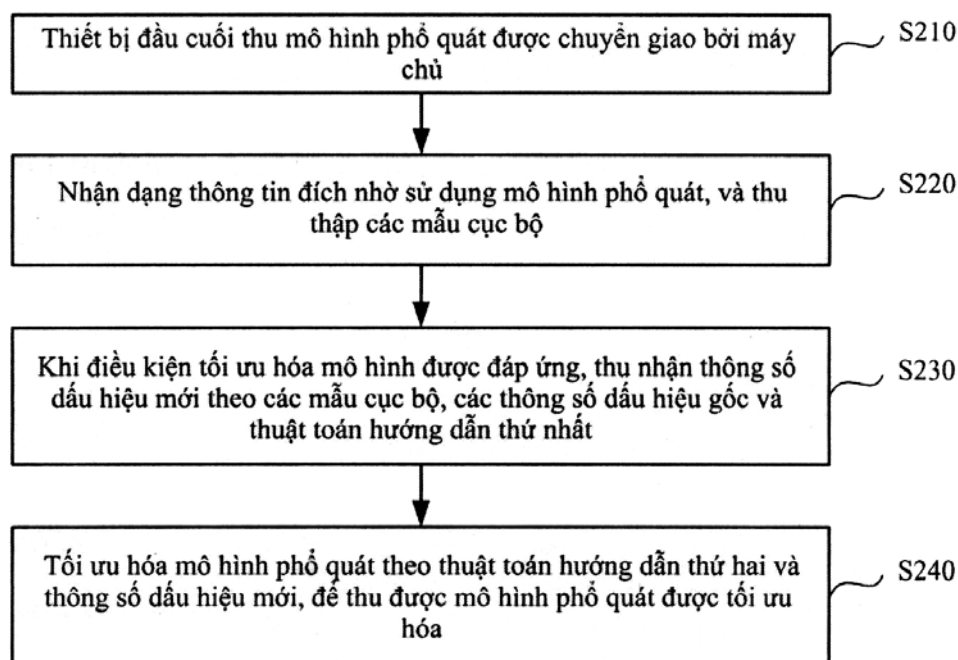
- (11) **62804**
- (21) 1-2019-00365 (51)⁸ **H04N 19/44**, 19/107, 19/159, 19/176, 19/11
- (22) 22.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006606 22.06.2017 (87) WO2017/222325 A1 28.12.2017
- (30) 10-2016-0079638 24.06.2016 KR
- 10-2016-0079639 24.06.2016 KR
- (71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán trong của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán trong đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán trong của khối hiện tại.



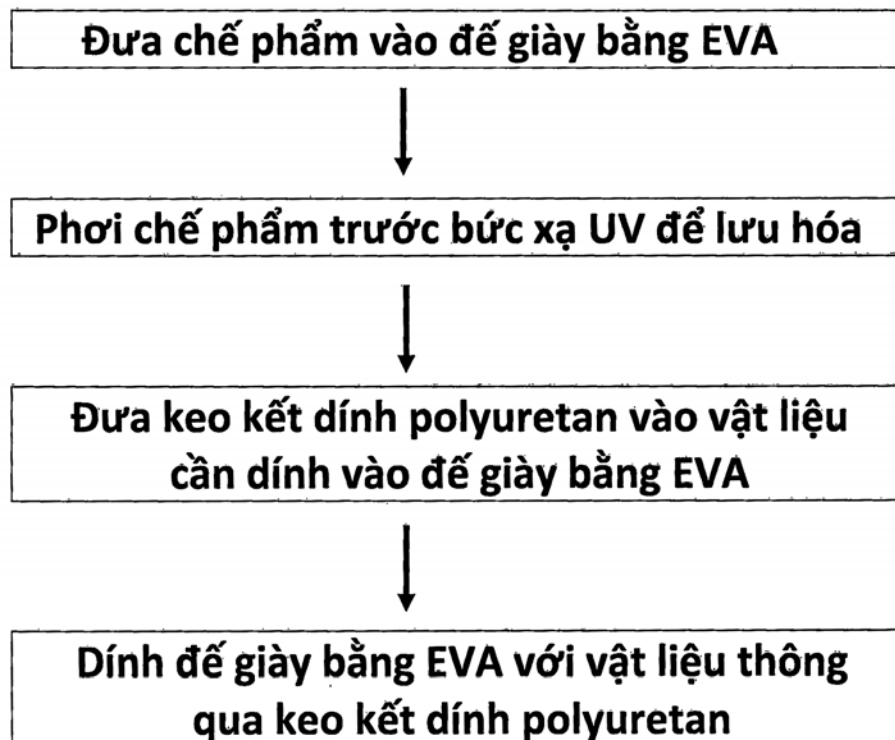
- (11) **62805**
- (21) 1-2019-00366 (51)⁷ **G10L 15/02**
- (22) 21.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/089417 21.06.2017 (87) WO2017/219991 28.12.2017
- (30) 201610472755.0 23.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Xiyong (CN), JIANG, Hongrui (CN), CAO, Huajun (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TỐI ƯU HÓA MÔ HÌNH CÓ KHẢ NĂNG NHẬN DẠNG MẪU, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để tối ưu hóa mô hình có khả năng nhận dạng mẫu, và thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối thu mô hình phổ quát được chuyển giao bởi máy chủ, mà ở đó mô hình phổ quát bao gồm thông số dấu hiệu gốc; nhận dạng thông tin đích nhờ sử dụng mô hình phổ quát, và thu thập các mẫu cục bộ; khi điều kiện tối ưu hóa mô hình được đáp ứng, hiệu chỉnh thông số dấu hiệu gốc nhờ sử dụng thuật toán hướng dẫn thứ nhất để thu nhận thông số dấu hiệu mới; và tối ưu hóa mô hình phổ quát theo thuật toán hướng dẫn thứ hai và thông số dấu hiệu mới, để thu được mô hình phổ quát được tối ưu hóa. Nghĩa là, theo sáng chế, thiết bị đầu cuối tối ưu hóa thêm, theo các mẫu cục bộ được thu thập, mô hình phổ quát thu được từ máy chủ để thu nhận mô hình có khả năng nhận dạng mẫu được cá nhân hóa liên quan. Do đó, không chỉ sự trải nghiệm của người dùng được nâng cao, mà các vấn đề về lượng tính toán lớn của máy chủ tồn tại khi máy chủ tối ưu hóa mô hình phổ quát cũng được giải quyết.



- (11) **62806**
- (21) 1-2019-00369 (51)⁷ **C09D 4/02**, 4/00, 4/04, B05D 1/04, C08F 2/02, 2/48, 2/54, C08J 7/04
- (22) 06.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/040793 06.07.2017 (87) WO2018/009591 11.01.2018
- (30) 62/359,038 06.07.2016 US
- (71) WORTHEN INDUSTRIES (US)
3 East Spit Brook Road, Nashua, New Hampshire 03060, United States of America
- (72) CHANG, Bob (US), CHEVALIER, Vincent (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM 100% CHẤT RẮN HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC Ở NHIỆT ĐỘ TRONG PHÒNG VÀ CÓ KHẢ NĂNG LƯU HÓA BẰNG BỨC XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT DÍNH ETYLEN-VINYL AXETAT VÀO NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính có thể lưu hóa được bằng bức xạ chứa 100% chất rắn để kết dính vào etylen-vinyl axetat (EVA). Chế phẩm này có thể có thành phần thay đổi, như được đề cập chi tiết trong bản mô tả. Tuy nhiên, về cơ bản, chế phẩm này chứa ít nhất là monome, và chất phụ gia được clo hóa. Các chất nhạy sáng được sử dụng để cho phép lưu hóa bằng tia cực tím (UV) hoặc bức xạ khác ở nhiệt độ thấp. Các chất phụ gia khác được sử dụng để tăng cường các đặc tính chức năng theo các cách khác nhau. Trong sử dụng, chế phẩm theo sáng chế được phủ lên bề mặt của EVA và sau đó, được lưu hóa, và được kết dính vào nền mà chỉ sử dụng lớp keo kết dính trên nền, trái với các kết cấu trong tình trạng kỹ thuật, cần đưa keo kết dính vào ít nhất hai mặt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết dính etylen-vinyl axetat vào nền.

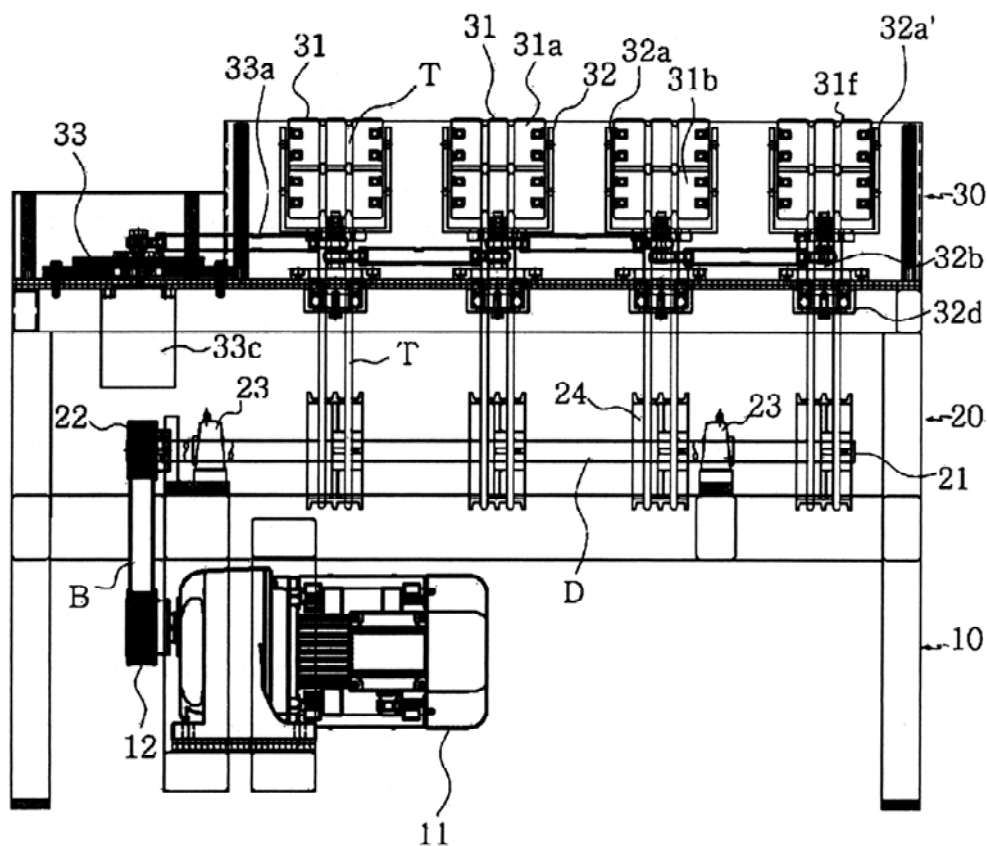


- (11) **62807**
 (21) 1-2019-00370 (51)⁷ **B65G 47/64**, 47/53, 13/06, 13/10, 13/07, F16H 7/02, 7/12, B65G 39/02, 39/09, B07B 13/16
 (22) 26.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/008057 26.07.2017 (87) WO2018/021829 01.02.2018
 (30) 10-2016-0095244 27.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

- (71) 1. CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)
 (Seosomun-dong) 53, Sejong-daero 9-gil Jung-gu Seoul 04513, Republic of Korea
 2. WOO YANG PRECISION & IND. CO., LTD. (KR)
 34, Emtibeuibuk-ro 193beon-gil Siheung-si Gyeonggi-do 15118, Republic of Korea
 (72) JUN, Won (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) BỘ QUAY PHÂN CHIA TỐC ĐỘ CAO CHO HÀNG VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ quay phân chia tốc độ cao cho hàng vận chuyển. Bộ phân chia bao gồm bộ phận nguồn dưới (10) bao gồm mô-tơ chính (11), bộ phận truyền lực trung tâm (20) để chuyển lực của bộ phận nguồn dưới (10), và bộ phận vận chuyển trên 30 để chuyển hàng vận chuyển (P) bằng lực của bộ phận truyền lực trung tâm (20). Nhiều các bộ quay phân chia tốc độ cao cho hàng vận chuyển được nối sao cho các con lăn (31) của bộ phận vận chuyển trên (30) duy trì lực căng của các đai truyền (T).



- (11) **62808**
 (21) 1-2019-00371 (51)⁷ **B65G 43/08**, 47/64, 47/53, 13/06, B07B 13/08, B07C 5/36
 (22) 26.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/008055 26.07.2017 (87) WO2018/021828 01.02.2018
 (30) 10-2016-0095245 27.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

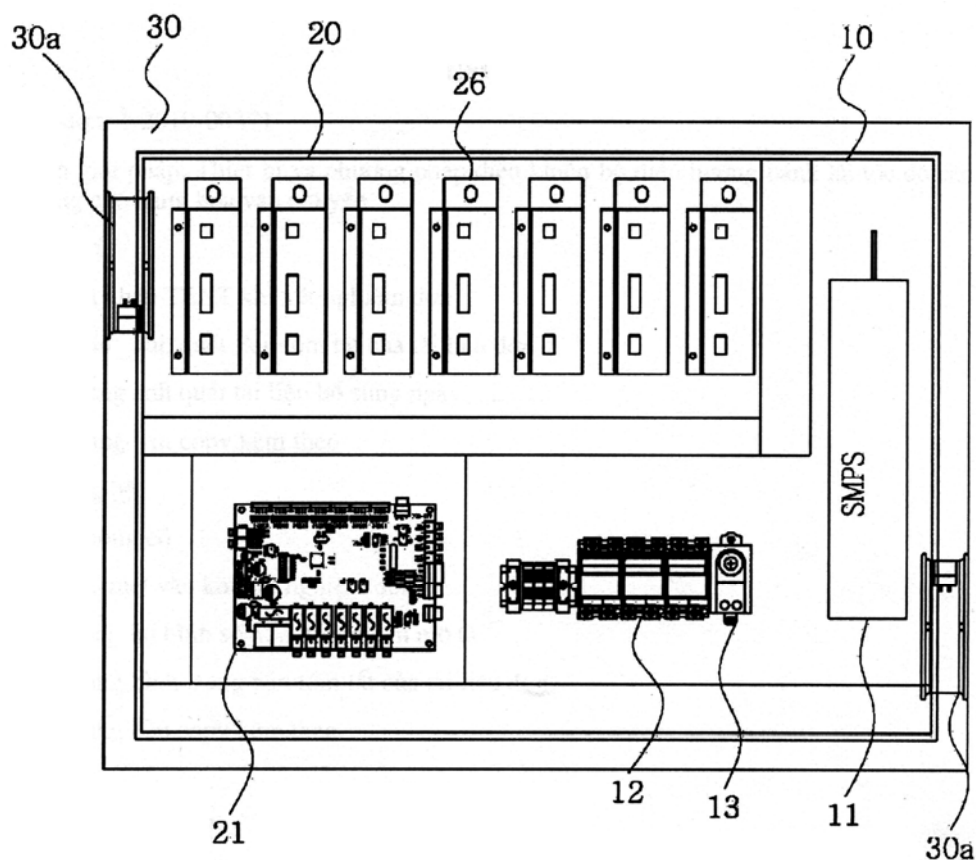
(71) CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)
 (Seosomun-dong) 53, Sejong-daero 9-gil Jung-gu Seoul 04513, Republic of Korea

(72) JUN, Won (KR)

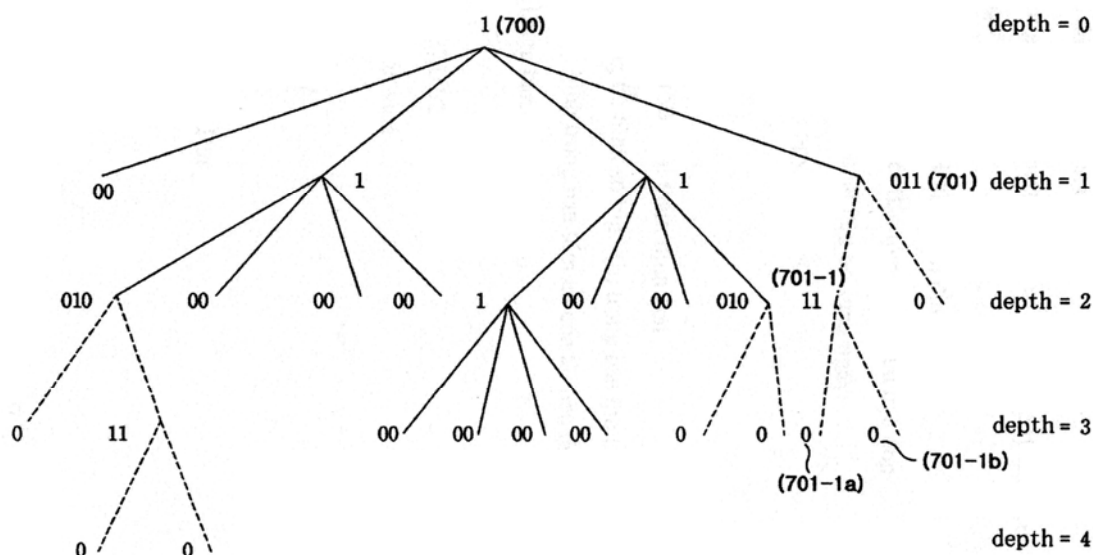
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐIỀU HƯỚNG BÁNH LÁI TỐC ĐỘ CAO DÙNG CHO HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bộ điều hướng bánh lái tốc độ cao dùng cho hàng hóa vận chuyển. Bộ điều khiển (20) được cấu hình để điều khiển các động cơ DC của các bộ dẫn hướng (LM) để làm quay trục các con lăn truyền (R) của các bộ điều hướng để hàng hóa vận chuyển (P) được điều hướng dựa trên điểm đến của nó, bộ điều khiển này được phân thành bảng mạch điều khiển chính (21) và các bảng mạch điều khiển (26). Theo đó, có thể tạo ra thiết bị điều khiển bộ điều hướng bánh lái tốc độ cao dùng cho hàng hóa vận chuyển, có chi phí sản xuất thấp và hiệu năng cao.

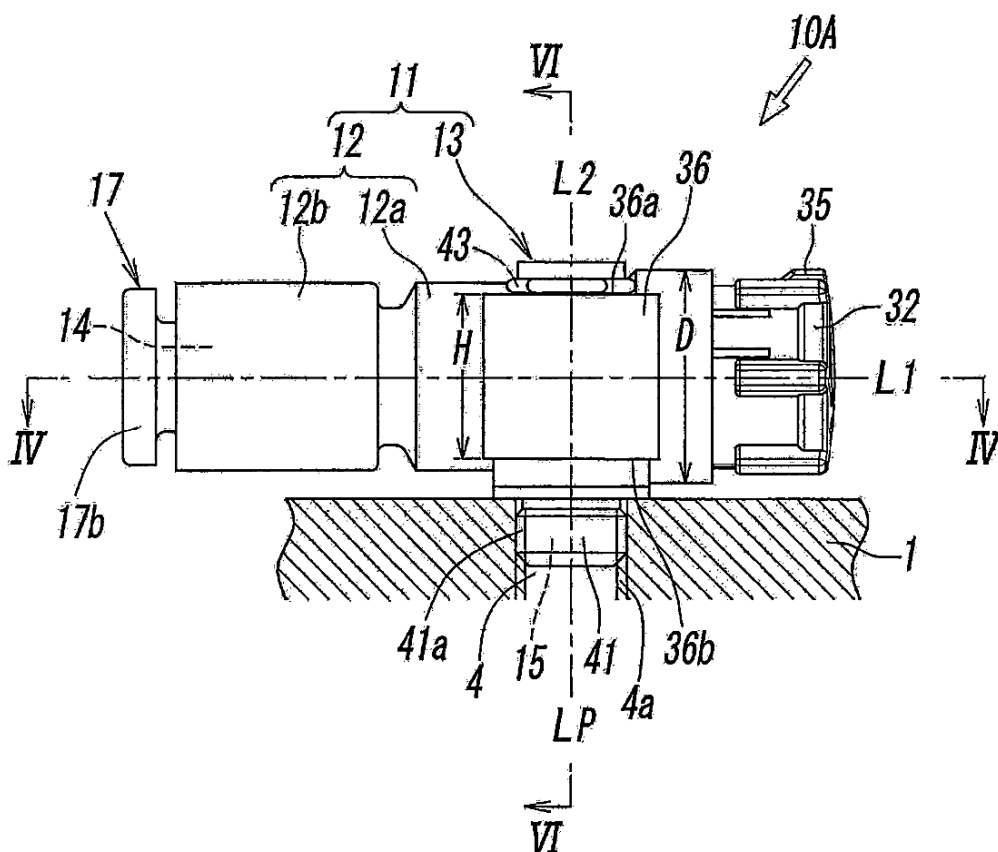


- (11) **62809**
 (21) 1-2019-00375 (51)⁷ **H04N 19/119**, 19/176, 19/96, 19/124, 19/61, 19/86, 19/117, 19/44, 19/182, 19/159
- (22) 23.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2017/006634 23.06.2017 (87) WO2017/222331 28.12.2017
- (30) 10-2016-0079137 24.06.2016 KR
 10-2016-0121826 23.09.2016 KR
 10-2016-0121827 23.09.2016 KR
 10-2016-0169394 13.12.2016 KR
- (71) INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)
 209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) LEE, Yung Lyul (KR), KIM, Nam Uk (KR), KO, Kyung Hwan (KR), YOO, Young Hwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯỜNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video phân chia hình ảnh đầu vào trên cơ sở từng khối để mã hóa, phương pháp bao gồm các bước: xác định liệu có chia khối hiện thời hay không ở bước xác định phân chia; phân chia khối hiện thời thành nhiều khối con dựa trên việc xác định ở bước phân chia khối; tạo ra thông tin phân chia khối đối với việc phân chia khối hiện thời; và mã hóa thông tin phân chia khối, khối hiện thời, hoặc các khối con ở bước mã hóa. Các ví dụ về sự phân chia của khối theo sáng chế bao gồm sự phân chia sử dụng các cấu trúc dạng cây N phân, như cấu trúc dạng cây tứ phân, cấu trúc dạng cây nhị phân, và/hoặc cấu trúc dạng cây tam phân.



- (11) **62810**
 (21) 1-2019-00378 (51)⁷ **F15B 11/04**, 11/042, 11/044, 11/06, 15/14, F16K 27/00
 (22) 12.04.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/014949 12.04.2017 (87) WO2017/221524 28.12.2017
 (30) 2016-124126 23.06.2016 JP
 2016-171193 01.09.2016 JP
 2016-251884 26.12.2016 JP

- (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) YAMADA Hirosuke (JP), SUGA Naoyuki (JP), NISHIMURA Akiho (JP), YOSHIWARA Masahiko (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển tốc độ có thể được gắn gọn trên xi lanh thủy lực. Thân van của bộ điều khiển tốc độ bao gồm thân chính kéo dài dọc theo trục thứ nhất và phần gắn lỗi ra từ cạnh của thân chính dọc theo trục thứ hai giao cắt trực giao với trục thứ nhất. Cổng thứ nhất, van kim và van điều khiển được bố trí trên thân chính. Phần gắn là phần cân được gắn trên xi lanh phân, bao gồm cổng thứ hai được tạo thành trong đó. Vị trí tại đó phần gắn được bố trí trên cạnh của thân chính cách xa so với trục thứ nhất theo chiều trục thứ ba, là trục giao cắt trực giao với trục thứ nhất và trục thứ hai.



- (11) **62811**
(21) 1-2019-00385 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519
(62) 1-2010-00094
(22) 12.06.2008 (43) 25.04.2019
(86) PCT/US2008/066662 12.06.2008 (87) WO2008/157208 24.12.2008
(30) 60/943,705 13.06.2007 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.01.2010

- (71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
(72) RODGERS, James, D. (US), LI, Hui-Yin (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MUỐI CỦA CHẤTỨC CHẾ JANUS KINAZA (R)-3-(4-7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-YL)-1H-PYRAZOL-1-YL)-3-XYCLOPENTYLPROPANNITRIL
(57) Sáng chế đề cập đến muối của (R)-3-(4-(7H-pyrololo[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1H-pyrazol-1-yl)-3-xyclopentylpropannitrit, hợp chất này là hữu hiệu trong việc điều biến hoạt tính Janus kinaza và là hữu hiệu trong việc điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính của Janus kinaza bao gồm, ví dụ, bệnh liên quan đến miễn dịch, các rối loạn của da, các rối loạn do tăng sinh tuỷ bào, bệnh ung thư, và các bệnh khác.

- (11) **62812**
- (21) 1-2019-00390 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/511, 13/533, 13/535, 13/537
- (22) 26.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023407 26.06.2017 (87) WO2018/003743 04.01.2018
- (30) 2016-127573 28.06.2016 JP
- 2016--127590 28.06.2016 JP

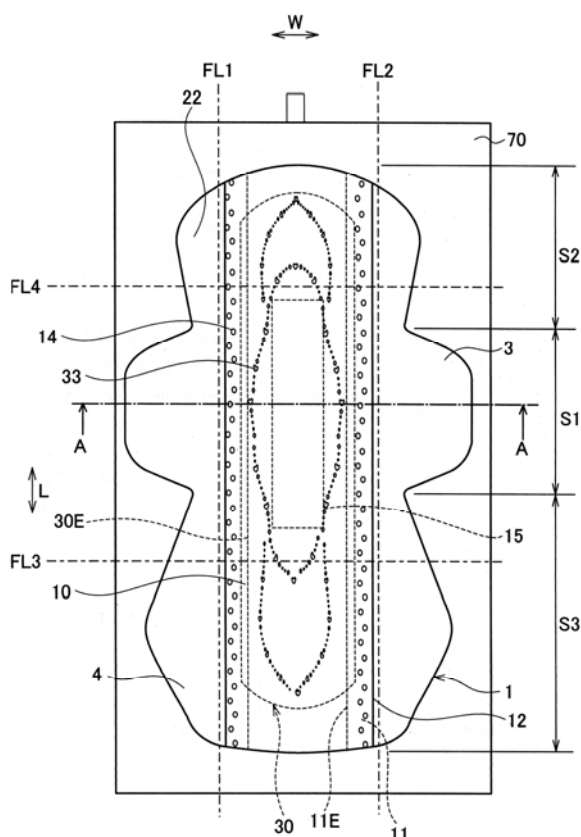
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KATO, Nobuyuki (JP), SHI, Yi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

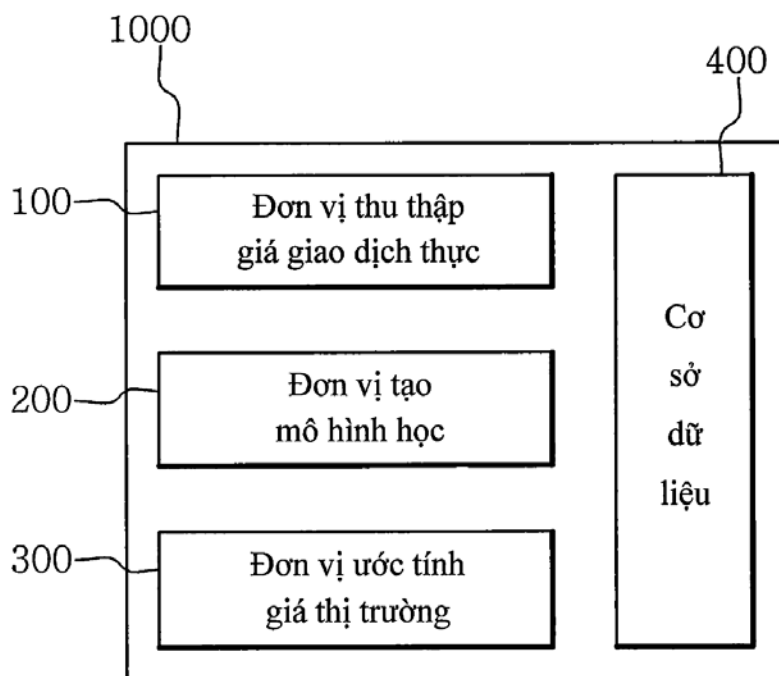
(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút mà cho phép người sử dụng có được cảm giác thoải mái về độ thẩm hút đồng thời thu được khả năng dễ mang theo do gọn. Vật dụng thẩm hút (1) có chi tiết thẩm hút (30), tấm bề mặt (10) được bố trí ở phía bề mặt hướng vào da của chi tiết thẩm hút, tấm đáy (20) được bố trí ở phía bề mặt không hướng vào da của chi tiết thẩm hút, trong đó đường gấp thứ nhất (FL1) và đường gấp thứ hai (FL2) để gấp vật dụng thẩm hút được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc. Tấm bề mặt có phần được gấp (11) được gấp dọc theo đường gấp ngược (12) ở hai phía theo hướng chiều ngang. Đường gấp ngược được đặt bên ngoài mép bên phía ngoài của chi tiết thẩm hút theo hướng chiều ngang. Đỉnh (11E) của phần được gấp được đặt bên trong mép bên phía ngoài của chi tiết thẩm hút theo hướng chiều ngang. Đường gấp thứ nhất và đường gấp thứ hai được đặt bên ngoài đường gấp ngược theo hướng chiều ngang.



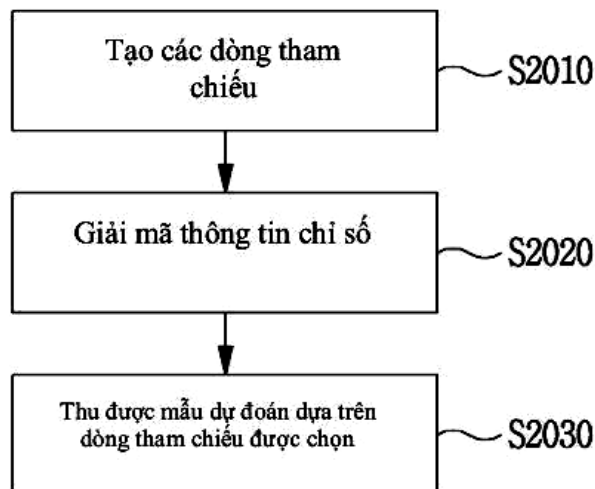
- (11) **62813**
 (21) 1-2019-00396 (51)⁷ **G06Q 50/16**, 30/02, G06F 17/18, G06N 3/02
 (22) 18.11.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2016/013346 18.11.2016 (87) WO2018/021625 01.02.2018
 (30) 10-2016-0095716 27.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

- (71) **BIG VALUE INC.** (KR)
 #1201A, 201, Daegudae-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do 38453, Republic of Korea
 (72) **KOO, Leum** (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA BẤT ĐỘNG SẢN SỬ DỤNG DỮ LIỆU LỚN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ước tính giá thị trường của bất động sản bằng cách sử dụng dữ liệu lớn; và phương pháp ước tính sử dụng hệ thống này, hệ thống bao gồm: đơn vị thu thập giá giao dịch thực để thu thập giá giao dịch thực và thông tin liên quan đến tòa nhà của các bất động sản giao dịch thực nằm trong khu vực được xác định trước từ bất động sản được ước tính; đơn vị tạo mô hình học để tạo ra mô hình học ước tính giá giao dịch bằng cách sử dụng giá giao dịch thực thu được và thông tin liên quan đến tòa nhà của bất động sản giao dịch thực; và đơn vị ước tính giá thị trường để ước tính giá thị trường của bất động sản được ước tính bằng cách áp dụng thông tin liên quan đến tòa nhà của bất động sản được ước tính vào mô hình học ước tính giá giao dịch.



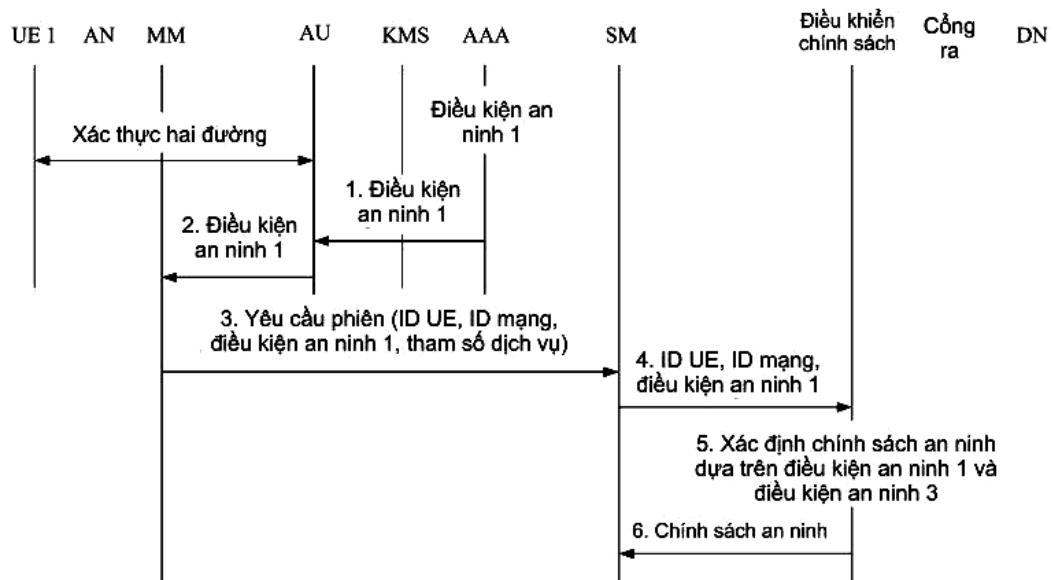
- (11) **62814**
- (21) 1-2019-00398 (51)⁸ **H04N 19/44**, 19/70, 19/159, 19/176, 19/10, 19/107, 19/182, 19/119
- (22) 22.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006609 22.06.2017 (87) WO2017/222326 A1 28.12.2017
- (30) 10-2016-0079641 24.06.2016 KR
- 10-2016-0079642 24.06.2016 KR
- 10-2016-0079644 24.06.2016 KR
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) **LEE, Bae Keun (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận được các dòng mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, chọn ít nhất một trong số các dòng mẫu tham chiếu, xác định liệu có áp dụng bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu được bao gồm trong dòng mẫu tham chiếu được chọn hay không, áp dụng có lựa chọn bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu theo bước xác định nêu trên, và thực hiện dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời sử dụng mẫu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã và mã hóa video.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 62815 | | | | |
| (21) | 1-2019-00399 | | (51) ⁸ | H04L 9/08 | |
| (22) | 05.05.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/083265 | 05.05.2017 | (87) | WO2018/000936 | 04.01.2018 |
| (30) | 201610511486.4 | 01.07.2016 | CN | | |
| | 201610592312.5 | 25.07.2016 | CN | | |
| | 201710060318.2 | 24.01.2017 | CN | | |
| | PCT/CN2017/078312 | 27.03.2017 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

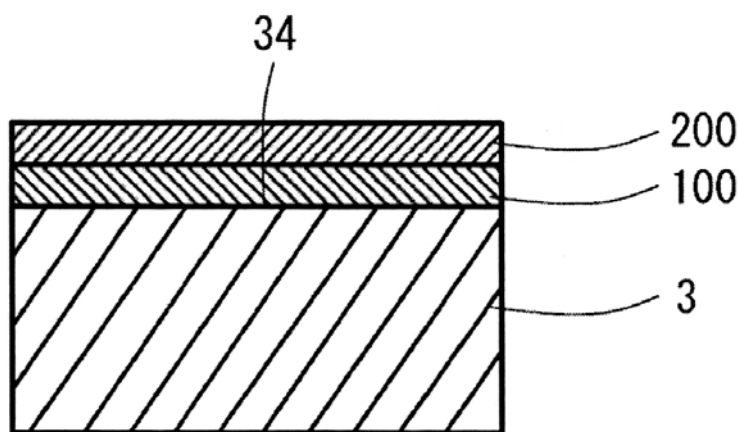
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Bo (CN), WU, Rong (CN), GAN, Lu (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHÍNH SÁCH AN NINH VÀ THIẾT BỊ PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ PHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chính sách an ninh và thiết bị phần tử mạng quản lý phiên. Phương pháp xác định chính sách an ninh, bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị phần tử mạng quản lý phiên, điều kiện an ninh, trong đó điều kiện an ninh được cấu hình để chỉ báo liệu bảo vệ tính toàn vẹn có được yêu cầu; xác định, bởi thiết bị phần tử mạng quản lý phiên, chính sách an ninh dựa trên điều kiện an ninh, trong đó chính sách an ninh được cấu hình để chỉ báo liệu bảo vệ tính toàn vẹn có được yêu cầu; và gửi, bởi thiết bị phần tử mạng quản lý phiên, chính sách an ninh đến trạm gốc.



- (11) **62816**
 (21) 1-2019-00400 (51)⁷ **F16L 15/00**, 15/04
 (22) 08.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/021396 08.06.2017 (87) WO2018/003455 A1 04.01.2018
 (30) 2016-129518 30.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

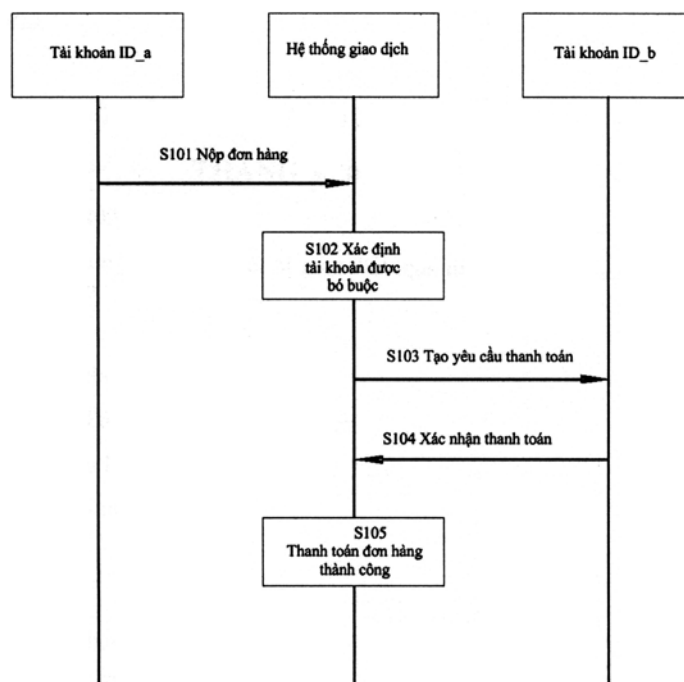
- (71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
 54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France
- (72) GOTO, Kunio (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MỐI NỐI REN DỪNG CHO ĐƯỜNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI NỐI REN DỪNG CHO ĐƯỜNG ỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren dừng cho đường ống và phương pháp sản xuất mối nối ren dừng cho đường ống. Mối nối ren dừng cho đường ống bao gồm chốt (3) và hộp (4). Chốt (3) và hộp (4) lần lượt có các bề mặt tiếp xúc (34) và (44) bao gồm các phần ren (31) và (41), các phần bịt kín bằng kim loại (32) và (42), và các phần vai (33) và (43). Mối nối ren dừng cho đường ống bao gồm lớp mạ hợp kim Zn-Ni (100) trên bề mặt tiếp xúc (34) hoặc (44) của một trong số chốt (3) và hộp (4), và bao gồm lớp mạ hợp kim Cu-Sn-Zn (110) trên bề mặt tiếp xúc (34) hoặc (44) của bộ phận còn lại. Mối nối ren dừng cho đường ống còn bao gồm lớp phủ bôi trơn (200) ở trạng thái lỏng hoặc trạng thái bán rắn trên ít nhất một trong số lớp mạ hợp kim Zn-Ni (100) và lớp mạ hợp kim Cu-Sn-Zn (110).



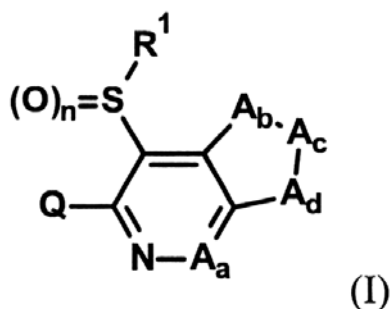
- (11) **62817**
 (21) 1-2019-00403 (51)⁷ **G06Q 30/06**
 (22) 19.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/088944 19.06.2017 (87) WO2018/001129 04.01.2018
 (30) 201610500388.0 29.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) DONG, YINUO (CN), ZHOU, XIAOHUA (CN), PI, YUXUAN (CN), WANG, XIAOYING (CN), SHEN, YE (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIAO DỊCH QUA MẠNG DỰA TRÊN SỰ PHÂN CHIA VÀ KIỂM SOÁT CÁC QUYỀN
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giao dịch qua mạng dựa trên sự kiểm soát phân quyền. Phương pháp giao dịch qua mạng dựa trên sự phân chia và kiểm soát quyền này bao gồm các bước: hệ thống giao dịch nhận đơn hàng được nộp bởi tài khoản thứ nhất; xác định tài khoản thứ hai mà được bó buộc với tài khoản thứ nhất này, dựa trên các mối quan hệ bó buộc được lưu giữ trước; khởi tạo yêu cầu thanh toán đến tài khoản thứ hai dựa trên đơn hàng được nộp bởi tài khoản thứ nhất này; đáp lại việc tài khoản thứ hai xác nhận yêu cầu thanh toán này, thì xác định rằng việc thanh toán đối với đơn hàng này là thành công. Nhờ sử dụng cơ chế phân chia các quyền đặt hàng và các quyền thanh toán của người dùng mua, thì giải pháp kỹ thuật theo sáng chế sẽ cho phép các tài khoản khác nhau thực hiện các thao tác đặt hàng và thanh toán đối với một giao dịch, nhờ đó tránh được vấn đề về sự bất tiện sinh ra từ việc nhiều người dùng sử dụng cùng một tài khoản, trong khi còn giảm được một cách hiệu quả sự tiêu tốn tài nguyên phía hệ thống một cách không cần thiết.



- (11) **62818**
- (21) 1-2019-00404 (51)⁷ **C07D 519/00**, A01N 43/90
- (22) 14.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/067838 14.07.2017 (87) WO2018/015289 25.01.2018
- (30) 16180168.3 19.07.2016 EP
- (71) BAYER CROSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) WILLOT, Matthieu (FR), FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE),
HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MOSRIN, Marc (FR),
WILCKE, David (DE), ILG, Kerstin (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGUNG TỰ LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



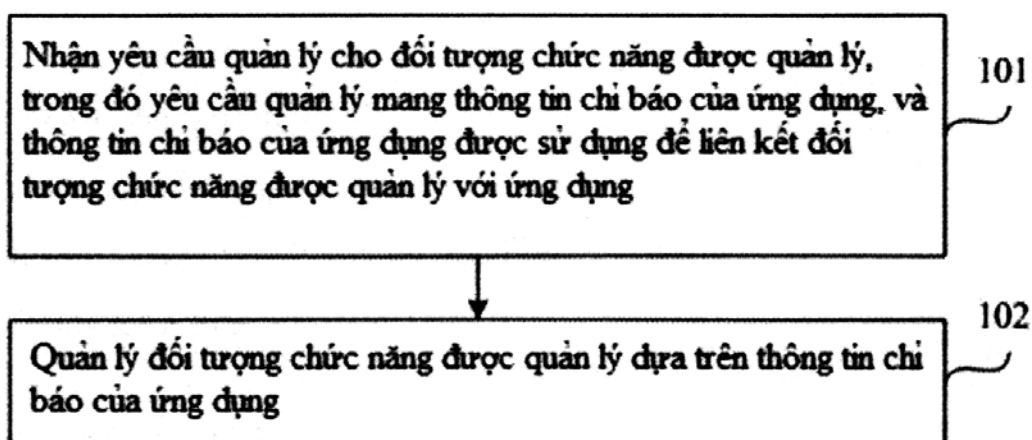
trong đó A_a , A_b , A_c , A_d , R^1 , Q và n có nghĩa như nêu trên.

Hợp chất này là hữu ích làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp không phải điều trị bệnh để phòng trừ động vật gây hại sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm hóa nông này.

- (11) **62819**
(21) 1-2019-00415 (51)⁷ **H04L 12/24**
(22) 30.06.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2016/088006 30.06.2016 (87) WO2018/000377 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Fengbao (CN), XU, Ruiyue (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG CHỨC NĂNG ĐƯỢC QUẢN LÝ
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để quản lý đối tượng chức năng được quản lý, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Theo các phương án thực hiện sáng chế, yêu cầu quản lý cho đối tượng chức năng được quản lý được tiếp nhận. Yêu cầu quản lý mang thông tin chỉ báo của ứng dụng, và thông tin chỉ báo của ứng dụng được sử dụng để ra lệnh để liên kết đối tượng chức năng được quản lý với ứng dụng. Đối tượng chức năng được quản lý được quản lý dựa trên thông tin chỉ báo của ứng dụng. Cụ thể là, khi yêu cầu quản lý mang thông tin chỉ báo của ứng dụng được tiếp nhận, đối tượng chức năng được quản lý được liên kết linh hoạt với ứng dụng bất kỳ được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo, để kết hợp đối tượng chức năng được quản lý với ứng dụng bất kỳ, nhờ đó cấp dịch vụ mạng bên ngoài.



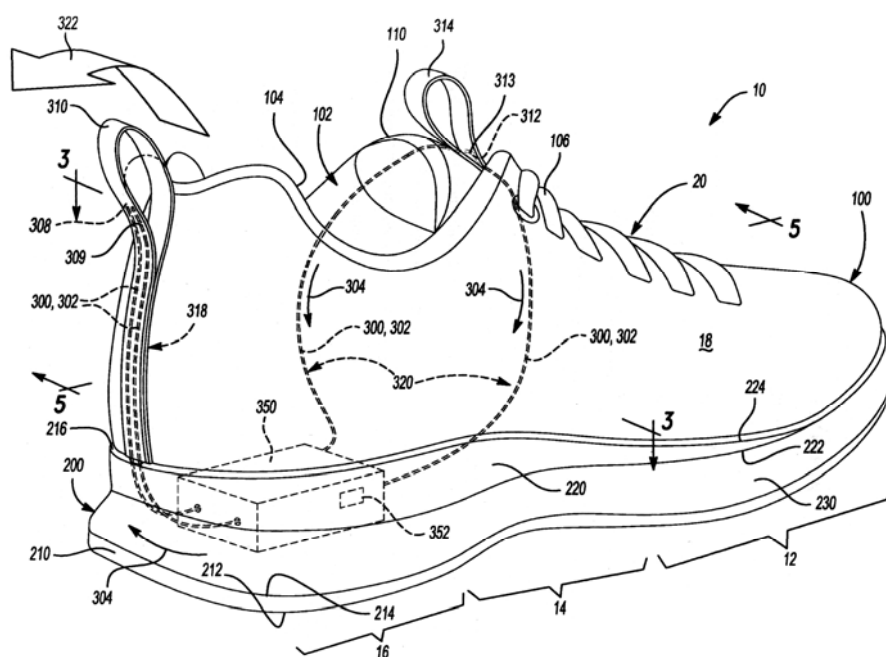
- (11) **62820**
- (21) 1-2019-00416 (51)⁷ **D01F 6/60**, A41B 11/14, D02G 3/38, 3/44, D04B 21/12
- (22) 11.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/025223 11.07.2017 (87) WO2018/021011 01.02.2018
- (30) 2016-146049 26.07.2016 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) YOSHIOKA, Daisuke (JP), TAKAGI, Kentaro (JP), KURIBAYASHI, Takahiro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỢI GHÉP TỪ NHIỀU TƠ ĐƠN POLYAMIT, SẢN PHẨM REN DỆT KIM VÀ BÍT TẮT DÀI LÀM TỪ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi ghép từ nhiều tơ đơn polyamit, khác biệt ở chỗ, nó có độ bền kéo ở độ giãn dài 15% nằm trong khoảng từ 4,0 đến 6,0cN/dtex, tích số của độ bền với độ giãn dài là 10,0cN/dtex hoặc lớn hơn, và độ không đều sợi (U%) là 1,2 hoặc thấp hơn. Sáng chế đề xuất sợi ghép từ nhiều tơ đơn polyamit có độ bền cao mà có thể được dùng để sản xuất bít tắt dài có tính mềm mại cao, tính bền và tính trong suốt, và sản phẩm dệt kim dạng ren với các hoa văn có vẻ bên ngoài đẹp. Sản phẩm ren dệt kim và bít tắt dài làm từ các sợi này cũng được đề xuất.

- (11) **62821**
- (21) 1-2019-00421 (51)⁷ **A43B 11/00**, A43C 11/16
- (22) 21.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/043189 21.07.2017 (87) WO2018/017907 25.01.2018
- (30) 62/365,781 22.07.2016 US
- 62/365,764 22.07.2016 US
- 62/413,125 26.10.2016 US
- 15/655,769 20.07.2017 US

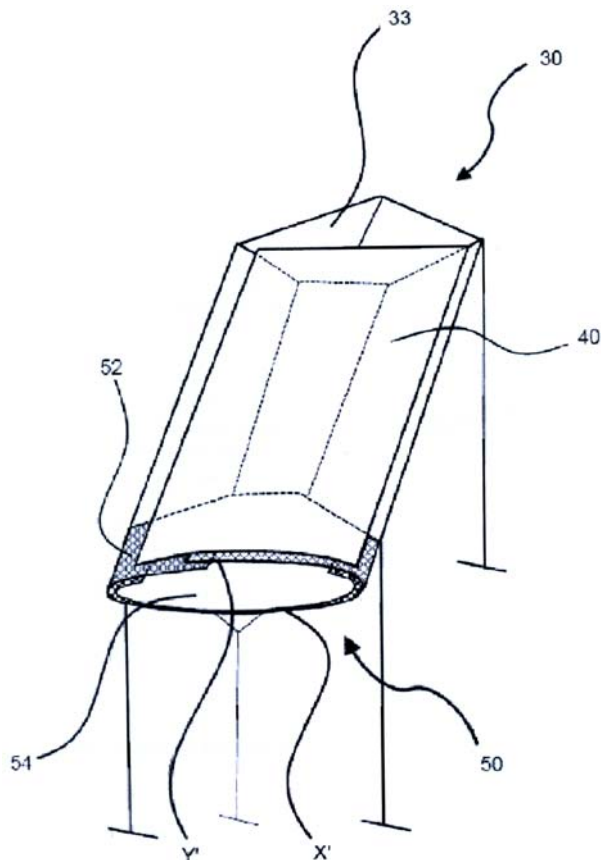
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) DYER, Caleb W. (US), LAM, Peter (US), ORAND, Austin (US), VINET, Andrea M. (CA), WILLIAMS, Peter (US), YOUNG, Samantha (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) GIÀY DÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) tạo ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng buộc chặt (304) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái buộc chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm vòng buộc chặt (310) có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng buộc chặt (304) và khóa dây (350) có thể vận hành trong trạng thái khóa để hạn chế sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể vận hành trong trạng thái không khóa để cho phép sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Vòng nhả có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để dịch chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa thành trạng thái không khóa, nhờ đó vòng nhả riêng biệt với vòng buộc chặt (310).



- (11) **62822**
- (21) 1-2019-00422 (51)⁷ **B65D 30/24**
- (22) 28.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/000769 28.06.2017 (87) WO2018/001562 04.01.2018
- (30) 20 2016 004 073.2 29.06.2016 DE
- (71) 1. DY-PACK VERPACKUNGEN GUSTAV DYCKERHOFF GMBH (DE)
Im Ruttenberge 1, 57482 Wenden-Gerlingen, Germany
2. HAVER & BOECKER OHG (DE)
Carl-Haver-Platz 3, 59302 Oelde, Germany
- (72) SCHULTE, Gerhard (DE), LISEK, Eduard (DE), HILLING, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) BAO CÓ VAN
- (57) Sáng chế đề xuất bao có van dùng cho khối chất, chẳng hạn như xi măng, thạch cao, chất dạng viên, thức ăn cho vật nuôi, hoặc các chất tương tự, bao này có đế đứng, được ưu tiên là để giao nhau hoặc để dạng khối, và có đế van mà được bố trí đối diện với đế đứng và được gia công từ ống van để tạo thành van để nhồi vào bao có van này ở vùng của chỗ gấp góc thứ nhất của đế gấp, bao này khác biệt ở chỗ ống van là được tạo ra từ chất nóng chảy và từ chất khác với chất nóng chảy này, với cả hai chất này là có thể hàn được hoặc có thể bện được với nhau để đóng van.



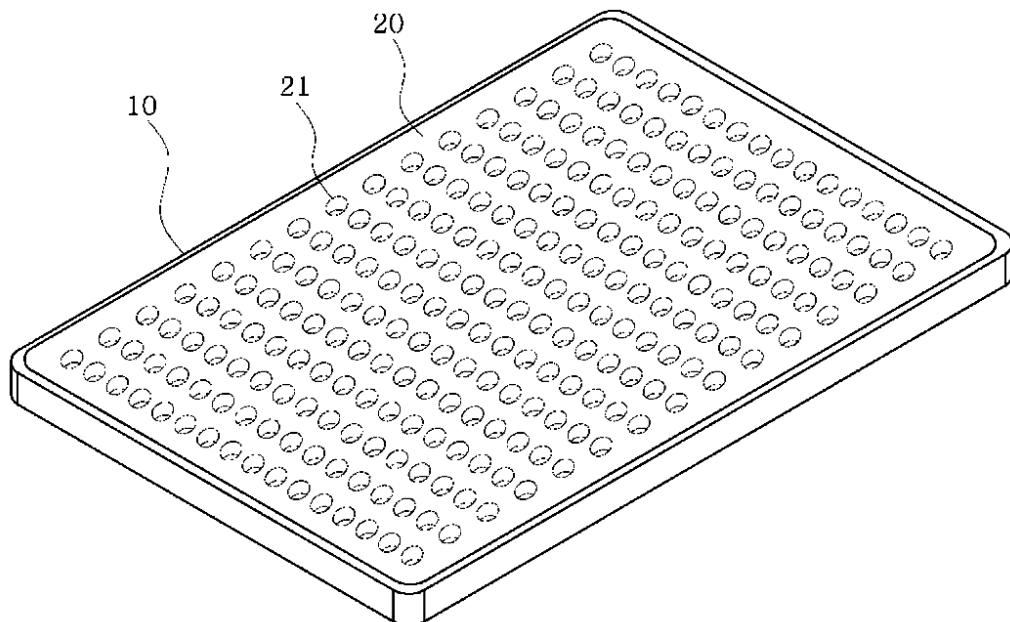
- (11) **62823**
- (21) 1-2019-00426 (51)⁷ **H01B 3/04**
- (22) 31.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/063095 31.05.2017 (87) WO2018/001671 04.01.2018
- (30) 16176657.1 28.06.2016 EP
- (71) 1. HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, 4057 Basel (CH)
2. ISOVOLTA AG (AT)
IZ No Sud Strasse 3, 2355 Wiener Neudorf (AT)
- (72) BEISELE, Christian (DE), BAER, Daniel (CH), STECHER, Harald (AT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỆ CÁCH ĐIỆN DỰA TRÊN NHỰA EPOXY CHO MÁY PHÁT VÀ MÔ TƠ VÀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG HỆ CÁCH ĐIỆN NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ hệ cách điện không chứa anhydrit cho các bộ phận cấu tạo mang điện của động cơ điện, hệ này bao gồm:
(A) giấy mica hoặc băng mica để bọc các bộ phận của động cơ điện mà có khả năng mang điện trong quá trình hoạt động của động cơ, giấy mica hoặc băng mica này có thể ngâm tẩm được thông qua quá trình ngâm tẩm áp suất chân không với chế phẩm nhựa epoxy có thể hóa cứng bằng nhiệt và chứa một hoặc nhiều chất khơi mào muối sulfoni có thể kích hoạt bằng nhiệt cho quá trình polyme đồng nhất hóa nhựa epoxy có mặt trong chế phẩm nhựa epoxy có thể hóa cứng bằng nhiệt hoặc hỗn hợp của chúng với lượng đủ để polyme đồng nhất hóa nhựa epoxy được hấp thu bởi giấy mica hoặc băng mica và bộ phận cấu tạo của động cơ trong bước ngâm tẩm áp suất chân không;
(B) chế phẩm nhúng có thể hóa cứng bằng nhiệt cho quá trình ngâm tẩm áp suất chân không chứa
(i) polyglycidyl ete hoặc hỗn hợp của chúng, và
(ii) nhựa epoxy xycloaliphatic chứa ít nhất hai nhóm epoxy, được ngưng tụ với vòng xycloaliphatic, hoặc hỗn hợp của chúng, trong đó, chế phẩm này về cơ bản hoặc tốt hơn là hoàn toàn không chứa chất khơi mào hóa cứng có thể kích hoạt bằng nhiệt đối với chế phẩm nhựa epoxy. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình sử dụng hệ cách điện không chứa anhydrit cho các bộ phận cấu tạo mang điện của động cơ điện.

- (11) **62824**
- (21) 1-2019-00428 (51)⁷ **A23L 27/00**, 3/00
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023911 29.06.2017 (87) WO2018/003914 A1 04.01.2018
- (30) 2016-130775 30.06.2016 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan
- (72) HAYASHI, Yuuki (JP), YAMAURA, Tsutomu (JP), DOI, Takahiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **GIA VỊ DẠNG RẮN CÓ TÍNH CHỐNG ĐÓNG RẮN HÚT ẨM ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến gia vị dạng rắn chứa muối cấp thực phẩm với lượng từ 30% trọng lượng đến 50% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng gia vị dạng rắn, và đường với lượng từ 0 đến 15 phần trọng lượng trên 100 phần trọng lượng muối cấp thực phẩm. Theo sáng chế, sự đóng rắn gia vị dạng rắn do hấp thụ ẩm có thể được ngăn chặn mà không dùng nguyên liệu ban đầu không liên quan đến vị hoặc yêu cầu bước sản xuất phức tạp. Ngoài ra, sáng chế có thể cải thiện cơ bản tính chống đóng rắn hút ẩm của gia vị dạng rắn với chi phí thấp và dễ dàng mà không ảnh hưởng đến chất lượng gia vị dạng rắn, và đề xuất gia vị dạng rắn không dễ bị đóng rắn ngay cả khi bảo quản trong khoảng thời gian dài và có thể duy trì chất lượng ổn định.

- (11) **62825**
 (21) 1-2019-00441 (51)⁸ **A01K 1/01**, 29/00, G01N 33/53, G06Q 29/00
 (22) 15.11.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2016/013155 15.11.2016 (87) WO2018/016684 25.01.2018
 (30) 10-2016-0092631 21.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019

- (71) 1. SQUARE CO.,LTD. (KR)
 B104 96, Gajeongbuk-ro Yuseong-gu Daejeon 34111, Republic of Korea
 2. AHQL AD INC. (KR)
 #402, 53, Daehak-ro, Yuseong-gu Daejeon 34168, Republic of Korea
 (72) PARK, Jeho (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **TẮM BÀI TIẾT THÔNG MINH BAO GỒM BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA Y TẾ CHO ĐỘNG VẬT ĐỒNG HÀNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến tắm bài tiết thông minh bao gồm bộ dụng cụ kiểm tra y tế cho động vật đồng hành. Cụ thể hơn, tắm bài tiết thông minh bao gồm: phần thân (10) mà phần giữa của nó có dạng lõm; tấm trên (20) mà được nối với phần trên của phần thân (10), và trong đó các lỗ bài tiết (21) được tạo ra dưới dạng hình lưới; bộ phận đệm (30) mà bao gồm đệm chống nước (31) và các đệm hấp thụ (32) được gắn với đệm chống nước và được tạo cấu hình để hấp thụ chất lỏng đi vào qua các lỗ bài tiết và được bố trí giữa phần thân và tấm trên; và bộ dụng cụ kiểm tra y tế (40) được bố trí trên phần trên của bộ phận đệm. Theo sáng chế, bộ dụng cụ kiểm tra y tế được bố trí trên phần trên của bộ phận đệm, và do đó trạng thái sức khỏe của động vật đồng hành có thể được chẩn đoán qua dung dịch được đưa vào.



- (11) **62826**
 (21) 1-2019-00442 (51)⁷ **H02G 1/12, B26B 27/00**
 (22) 06.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/024837 06.07.2017 (87) WO2018/020978 01.02.2018
 (30) JP2016-146766 26.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019

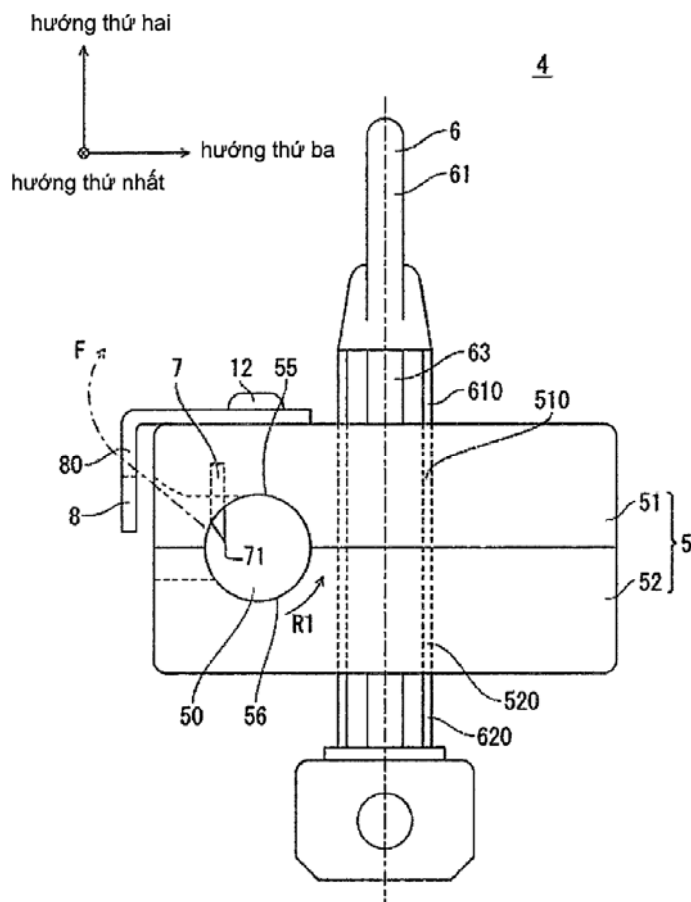
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

(72) Tamotsu IWAMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ TUỐT DÂY BỌC

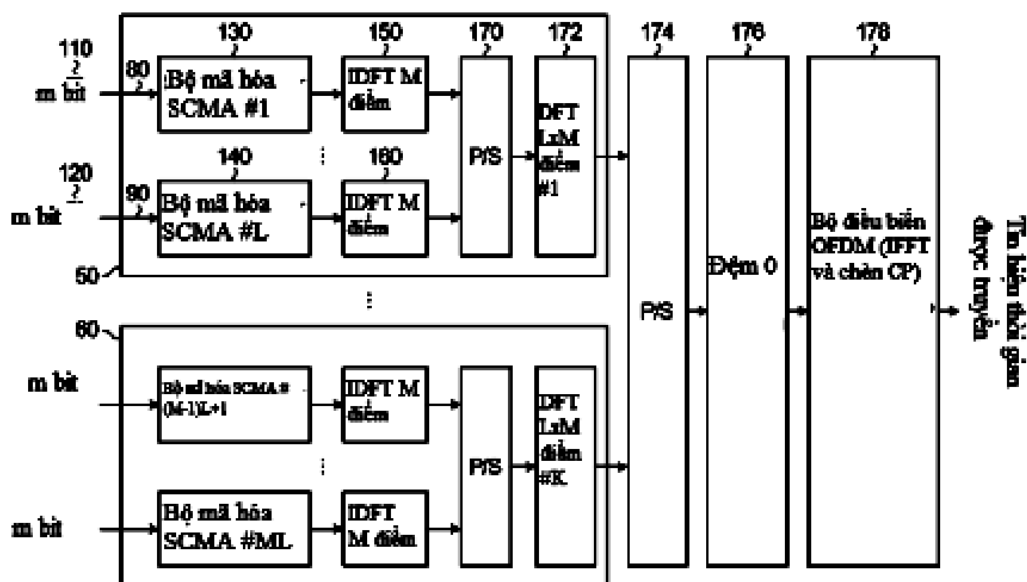
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tuốt dây bọc mà, với kết cấu đơn giản, có thể giữ lớp vỏ bọc được bóc ra khỏi dính vào thân chính thiết bị tuốt, v.v.. Thiết bị tuốt dây bọc bao gồm thân chính thiết bị tuốt, thân lưỡi dao mà tách dây bọc thành lớp vỏ bọc và vật liệu dây, và thân dẫn hướng. Thân chính thiết bị tuốt gồm chi tiết thứ nhất mà trong đó rãnh thứ nhất được tạo thành, và chi tiết thứ hai mà trong đó rãnh thứ hai được tạo thành. Chi tiết thứ nhất có thể di chuyển tương ứng với chi tiết thứ hai, dọc theo hướng thứ hai mà khác hướng thứ nhất. Rãnh thứ nhất và rãnh thứ hai được tạo kết cấu để tạo thành khoảng trống chứa dây bọc mà chứa phần dây bọc. Thân lưỡi dao và thân dẫn hướng được gắn vào chi tiết thứ nhất. Ngoài ra, thân dẫn hướng có lỗ dẫn hướng có khả năng dẫn hướng lớp vỏ bọc được tách khỏi vật liệu dây.



- (11) **62827**
 (21) 1-2019-00447 (51)⁸ **H04L 5/00**
 (22) 06.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/092021 06.07.2017 (87) WO2018/006851 11.01.2018
 (30) 15/204,468 07.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) BALIGH, Mohammadhadi (CA), BAYESTEH, Alireza (CA)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG ĐA TRUY NHẬP MÃ RỜI RẠC, BỘ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp truyền thông bằng cách sử dụng SCMA (sparse code multiple access - đa truy nhập mã rời rạc), bộ truyền và UE (user equipment - thiết bị người dùng). Các bit đầu vào được mã hóa bằng bộ mã hóa SCMA (sparse code multiple access - đa truy nhập mã rời rạc). Đầu ra được tiền mã hóa bằng IDFT (inverse discrete Fourier Transform - biến đổi Fourier rời rạc đảo) để tạo khối SCMA được tiền mã hóa. Nhiều khối SCMA tiền mã hóa được kết hợp ở đầu vào của DFT (discrete Fourier Transform - biến đổi Fourier rời rạc). Điều này được thực hiện song song đối với nhiều tập của các khối SCMA ở nhiều DFT. Sau đó, các đầu ra của các DFT được kết hợp và OFDM (orthogonal frequency division multiplexing - ghép kênh phân chia tần số trực giao) được điều biến. Cách tiếp cận này có thể được sử dụng để cải thiện PAPR (peak to average power ratio - tỷ lệ công suất đỉnh đến trung bình) ở đầu ra của điều biến OFDM.



- (11) **62828**
 (21) 1-2019-00449 (51)⁸ **F01P 1/02**, 5/06, F02F 1/00, 1/06
 (22) 04.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/028438 04.08.2017 (87) WO2018/030302 15.02.2018
 (30) 2016-157187 10.08.2016 JP

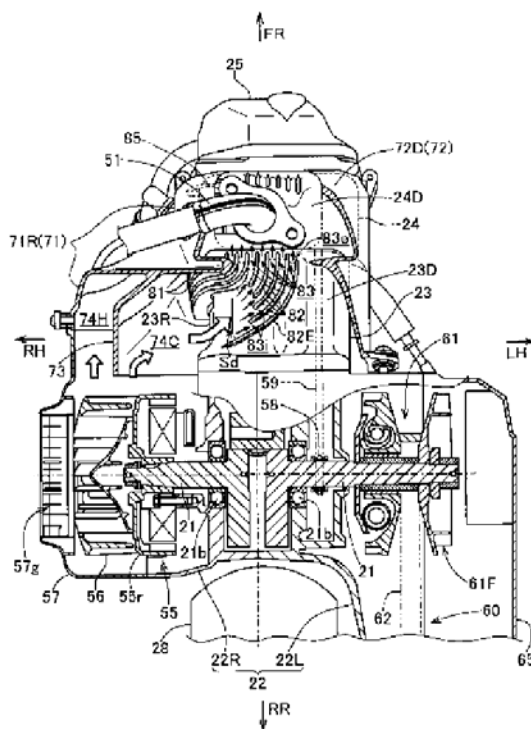
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) KOBAYASHI, Tomokazu (JP), YAMANISHI, Teruhide (JP), TOMIZAWA, Kengo (JP), MATSUSHITA, Koichiro (JP), ISHIMATSU, Naoya (JP), KITADA, Yoshihiro (JP)

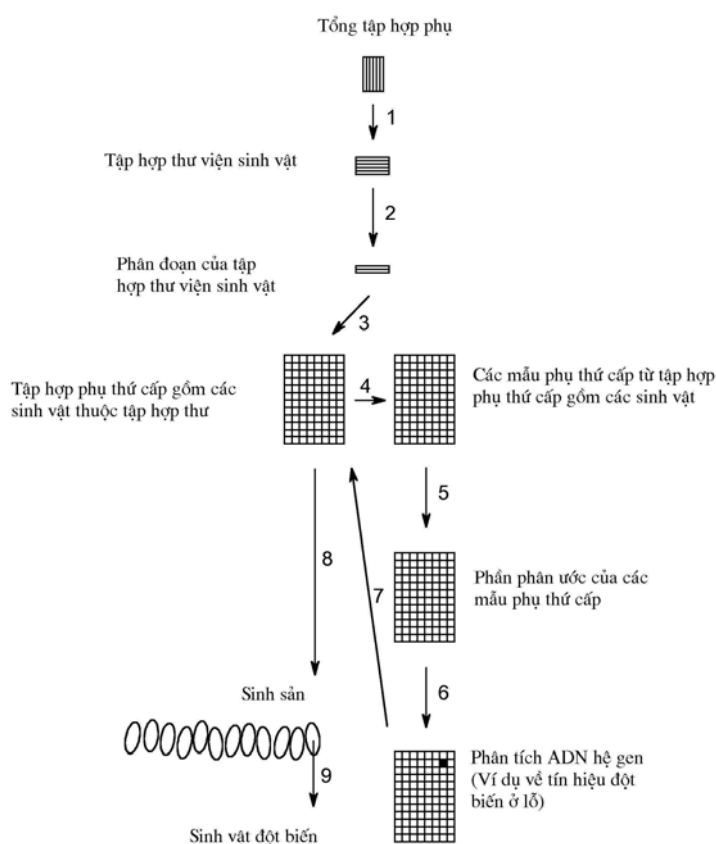
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ**

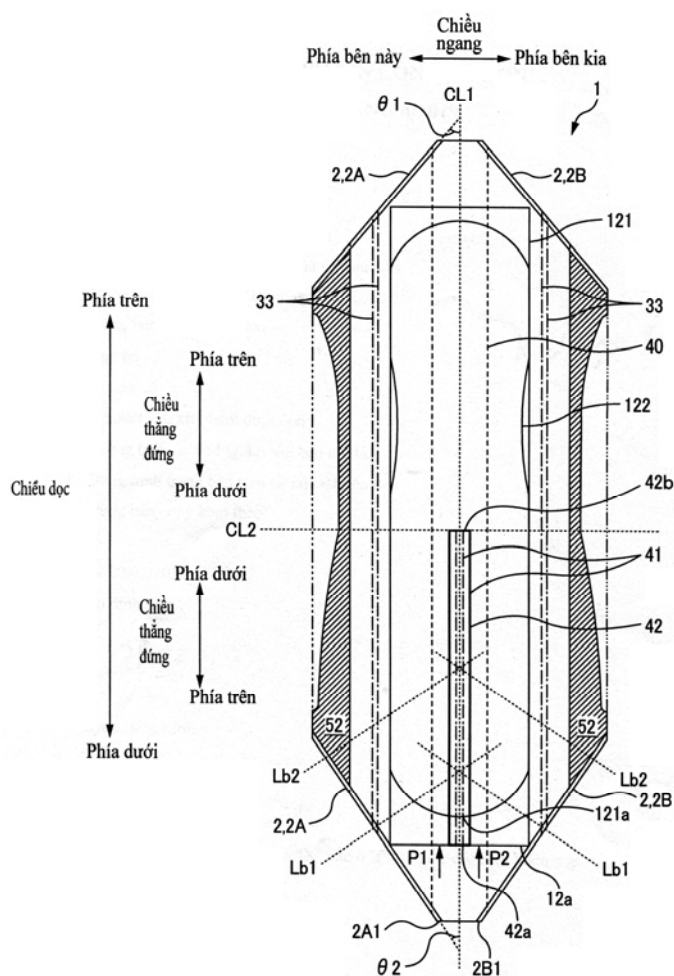
(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong làm mát bằng không khí có khả năng làm mát toàn bộ khối xi lanh và đầu xi lanh và có khả năng cụ thể là làm mát một cách hiệu quả phần kéo dài của ống xả kéo dài từ đầu xi lanh ở đó sự sinh nhiệt là lớn. Trong động cơ đốt trong làm mát bằng không khí, quạt làm mát ly tâm (56) được gắn cố định với một đầu của trục khuỷu (21), và khối xi lanh (23) và đầu xi lanh (24) được bao quanh bởi nắp che (70). Trong động cơ đốt trong này, bề mặt bên xi lanh phía xả (23D) của khối xi lanh (23) được tạo có các cánh tán nhiệt dẫn hướng không khí (82) bố trí song song, với các rãnh dẫn hướng không khí (83) tạo giữa các cánh liền kề trong số các cánh tán nhiệt dẫn hướng không khí (82), mỗi rãnh dẫn hướng không khí (83) có kết cấu trong đó cửa nạp (83i) được mở theo hướng về phía mép bên phía quạt (23Dr) của bề mặt bên xi lanh phía xa (23D), trong khi cửa xả (83e) được mở theo hướng về phía bề mặt bên đầu phía xa (24D), và mỗi một trong số các rãnh dẫn hướng không khí (83) nối thông từ cửa nạp (83i) tới cửa xả (83e).



- (11) **62829**
- (21) 1-2019-00452 (51)⁸ **C12N 15/01**, 15/10, 15/85
- (22) 23.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/065516 23.06.2017 (87) WO2018/001884 04.01.2018
- (30) PA 2016 70485 01.07.2016 DK
- (71) CARLSBERG A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen, Denmark
- (72) Toni Wendt (DE), Ole Olsen (DK), Soren Knudsen (DK), Hanne Cecilie Thomsen (DK), Alexander Striebeck (DE), Birgitte Skadhauge (DK), Magnus Wohlfahrt Rasmussen (DK), Massimiliano Carciofi (IT)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SINH VẬT MANG ĐỘT BIẾN ĐỊNH TRƯỚC**
- (57) Theo các phương pháp nhân giống thực vật thông thường, việc gây đột biến bằng hóa chất có thể được áp dụng để đưa thay thế ngẫu nhiên vào nucleotit trong hệ gen của thực vật, tức là không có khả năng kiểm soát vị trí của thay đổi đối với nucleotit. Do tính phức tạp của hệ gen, xác suất thống kê là rất thấp khi cần tìm ra thay thế nucleotit đã định trước. Tuy nhiên, sáng chế đề xuất cách thay thế mới áp dụng phản ứng chuỗi polymeraza kỹ thuật số (dPCR), tốt hơn là dPCR trong giọt nhỏ (ddPCR), được phát triển để khai thác việc tìm kiếm các thay thế nucleotit cụ thể ở gen đột biến. Toàn bộ nền tảng này bao gồm phương pháp sàng lọc với thư viện gồm các sinh vật đã được gây đột biến, các hệ thống dựa trên PCR kỹ thuật số và thiết lập để nhân giống và phân tích các sinh vật đột biến đã xác định được. Do đó, sáng chế liên quan đến phương pháp xác định sinh vật thuộc loài xác định trước mang đột biến định trước.



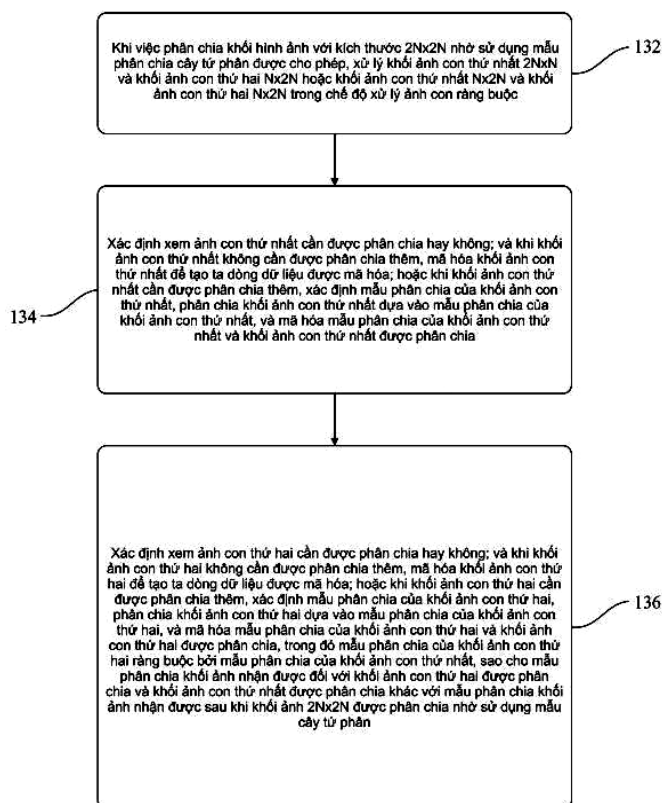
- (11) **62830**
- (21) 1-2019-00453 (51)⁷ **A61F 13/49**, 13/494
- (22) 11.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/017825 11.05.2017 (87) WO2018/003309 04.01.2018
- (30) 2016-126913 27.06.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) SU, Beibei (CN), KOMATSU, Shimpei (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU MẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu mặc (1), cặp phần nổi (2) mà nổi thân chính thẩm hút (10) và cặp phần đai (20) với nhau được bố trí, một cặp được bố trí về phía trước và cặp còn lại được bố trí về phía sau theo hướng từ phía trước ra phía sau, thân chính thẩm hút (10) bao gồm thân thẩm hút (12) và được bố trí theo chiều dọc, cặp phần đai (20) co và giãn theo chiều ngang; phần ở giữa cặp phần nổi (2) về phía sau không co và giãn theo chiều ngang; phần co-giãn (42) được bố trí gần hơn so với thân thẩm hút (12) về phía không hướng vào da của người mặc; và, ở ít nhất phía sau, phần co-giãn (42) được bố trí ở phần trung tâm của thân chính thẩm hút (10) theo chiều ngang.



- (11) **62831**
- (21) 1-2019-00454 (51)⁸ **H04N 19/176**
- (22) 26.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/090063 26.06.2017 (87) WO2018/001207 04.01.2018
- (30) 201610512291.1 30.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

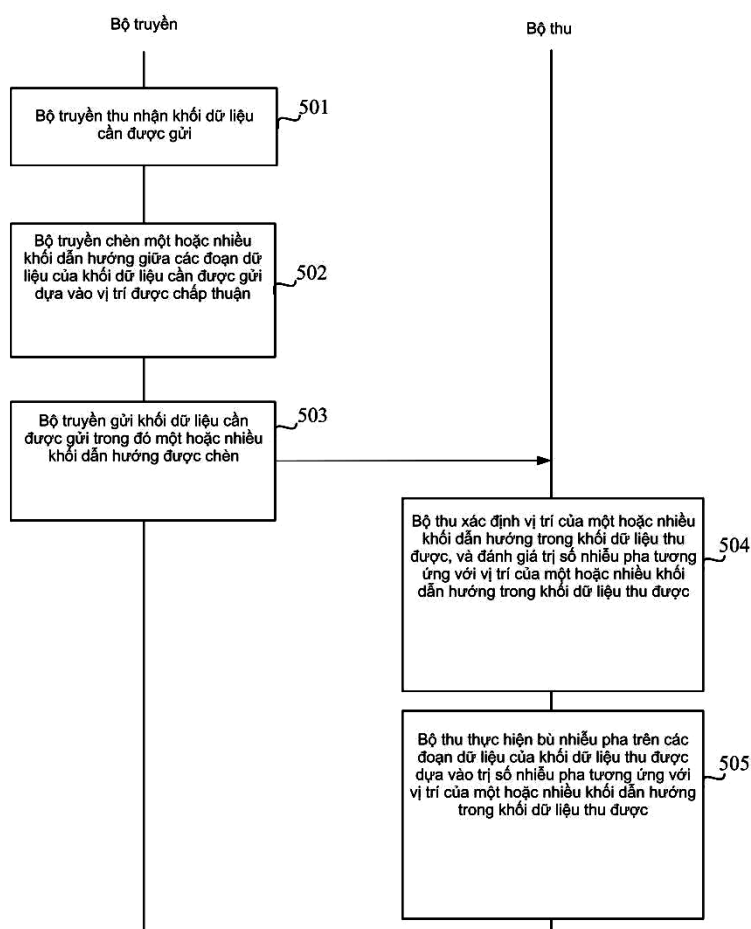
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Zhao (CN), MA, Siwei (CN), GAO, Shan (CN), YANG, Haitao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa, và phương pháp và thiết bị giải mã. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: phân tách dòng dữ liệu, và khi phân chia khối ảnh có kích thước là $2N \times 2N$ nhờ sử dụng mẫu phân chia cây tứ phân được cho phép, xử lý khối ảnh con thứ nhất $2N \times N$ và khối ảnh con thứ hai $2N \times N$ hoặc khối ảnh con thứ nhất $N \times 2N$ và khối ảnh con thứ hai $N \times 2N$ ở chế độ xử lý ảnh con ràng buộc, sao cho mẫu phân chia khối ảnh được thu nhận cho khối ảnh con thứ hai được phân chia và khối ảnh con thứ nhất được phân chia khác với mẫu phân chia khối ảnh được thu nhận sau khi khối ảnh $2N \times 2N$ được phân chia nhờ sử dụng mẫu phân chia cây tứ phân, trong đó khối ảnh con thứ nhất $2N \times N$ và khối ảnh con thứ hai $2N \times N$ hoặc khối ảnh con thứ nhất $N \times 2N$ và khối ảnh con thứ hai $N \times 2N$ được thu nhận bằng cách phân chia khối ảnh có kích thước là $2N \times 2N$.



- (11) **62832**
- (21) 1-2019-00456 (51)⁸ **H04L 27/38**
- (22) 26.05.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/086214 26.05.2017 (87) WO2018/001022 04.01.2018
- (30) 201610497100.9 29.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

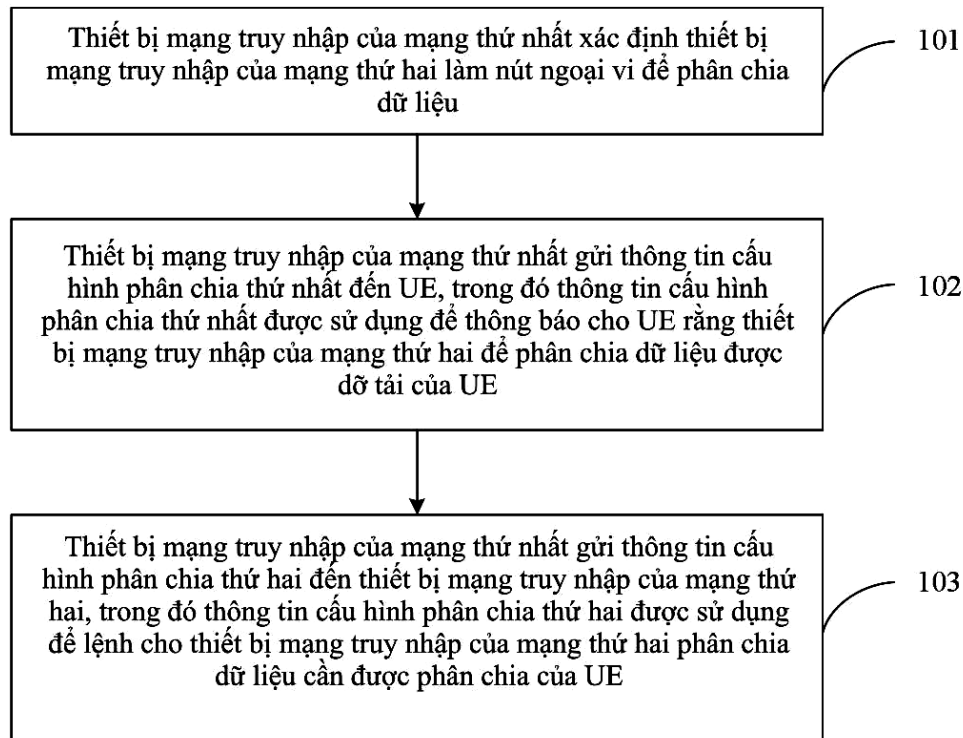
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Xi (CN), CHEN, Lei (CN), YAN, Mao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu, và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi bộ truyền, khối dữ liệu cần được gửi; chèn một hoặc nhiều khối dẫn hướng trong số các đoạn dữ liệu của khối dữ liệu cần được gửi dựa vào vị trí được chấp thuận; và gửi, bởi bộ truyền, khối dữ liệu cần được gửi trong đó một hoặc nhiều khối dẫn hướng được chèn vào. Việc chèn một hoặc nhiều khối dẫn hướng trong số các đoạn dữ liệu của khối dữ liệu cần được gửi có thể nâng cao hiệu quả bù nhiễu pha cho bộ thu mà không tăng các phí tổn dẫn hướng.



- (11) **62833**
- (21) 1-2019-00458 (51)⁸ **H04W 28/10**, 76/02
- (22) 29.09.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2016/100950 29.09.2016 (87) WO2018/000644 04.01.2018
- (30) PCT/CN2016/088033 30.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

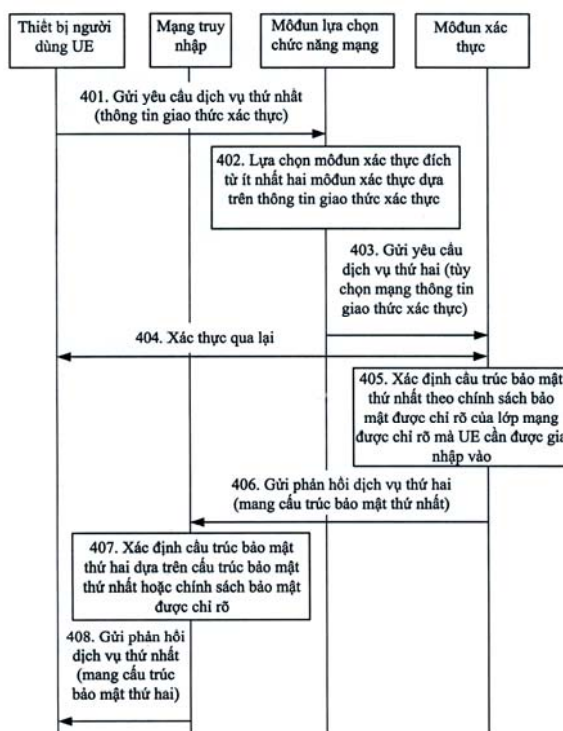
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHI, Xiaoli (CN), ZHANG, Hongzhuo (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐA KẾT NỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP CỦA MẠNG THỨ HAI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đa kết nối, thiết bị mạng truy nhập của mạng thứ hai và thiết bị người dùng. Thiết bị mạng truy nhập của mạng thứ nhất xác định để sử dụng thiết bị mạng truy nhập của mạng thứ hai để thực hiện việc phân chia dữ liệu cho dữ liệu của thiết bị người dùng (UE), và sau đó gửi thông tin cấu hình phân chia thứ nhất đến UE và gửi thông tin cấu hình phân chia thứ hai đến thiết bị mạng truy nhập của mạng thứ hai. Thông tin cấu hình phân chia thứ nhất được sử dụng để thông báo cho UE rằng thiết bị mạng truy nhập của mạng thứ hai là để phân chia dữ liệu được phân chia của UE. Thông tin cấu hình phân chia thứ hai được sử dụng để lệnh cho thiết bị mạng truy nhập của mạng thứ hai để phân chia dữ liệu được phân chia của UE.



- (11) **62834**
- (21) 1-2019-00460 (51)⁷ **H04L 29/06**
- (22) 23.03.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/077949 23.03.2017 (87) WO2018/006626 11.01.2018
- (30) 201610525502.5 05.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Lichun (CN), LIU, Fei (CN), SPINI, Marco (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ BẢO MẬT MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị quản lý bảo mật mạng. Hệ thống này bao gồm thiết bị người dùng (UE), mạng truy nhập (AN), môđun lựa chọn chức năng mạng, và ít nhất hai môđun xác thực. UE có cấu trúc để gửi yêu cầu dịch vụ thứ nhất tới môđun lựa chọn chức năng mạng, trong đó yêu cầu dịch vụ thứ nhất mang thông tin giao thức xác thực. Môđun lựa chọn chức năng mạng có cấu trúc để: lựa chọn môđun xác thực đích dựa trên thông tin giao thức xác thực, và gửi yêu cầu dịch vụ thứ hai tới môđun xác thực đích. Môđun xác thực đích có cấu trúc để thực hiện việc xác thực qua lại với UE. Môđun xác thực đích còn có cấu trúc để: xác định cấu trúc bảo mật thứ nhất theo chính sách bảo mật được chỉ rõ, và gửi cấu trúc bảo mật thứ nhất tới AN. AN có cấu trúc để: xác định cấu trúc bảo mật thứ hai dựa trên cấu trúc bảo mật thứ nhất hoặc chính sách bảo mật được chỉ rõ, và gửi cấu trúc bảo mật thứ hai tới UE. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế, giao thức xác thực phân biệt và các yêu cầu bảo mật về chính sách bảo mật của mạng có thể được thỏa mãn, nhờ đó cải thiện tính bảo mật mạng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|------------------|
| (11) | 62835 | | | (51) ⁸ | A63H 1/30 |
| (21) | 1-2019-00463 | | | (43) | 25.04.2019 |
| (22) | 19.07.2016 | | | (87) | WO2018/000472 |
| (86) | PCT/CN2016/090399 | 19.07.2016 | | | 04.01.2018 |
| (30) | 201610495012.5 | 27.06.2016 | | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

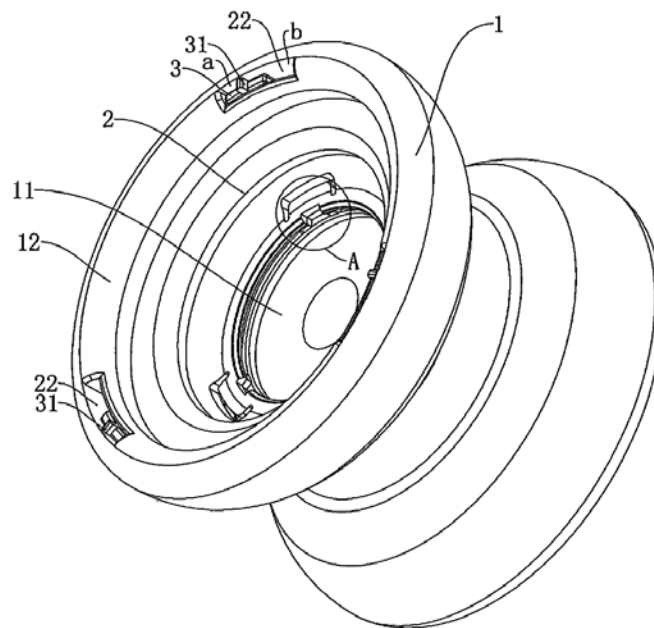
- (71) 1. ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China
2. GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China
3. GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China

(72) CAI, Dongqing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) YO-YO VỚI PHỤ KIỆN CHỨC NĂNG THUẬN TIỆN CHO VIỆC TÁCH RỜI

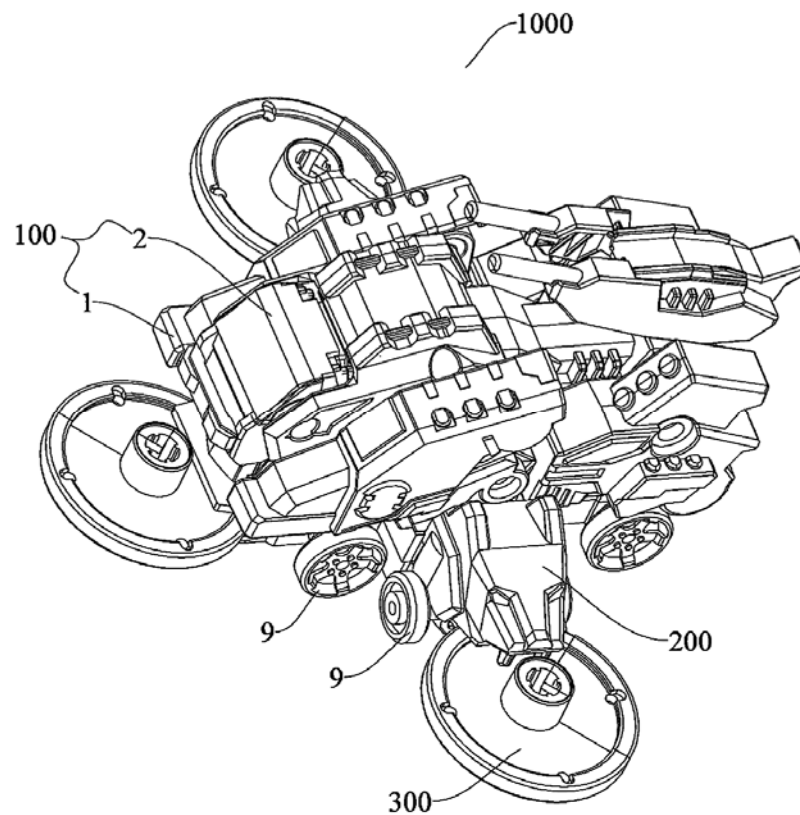
(57) Sáng chế đề xuất yo-yo có phụ kiện chức năng thuận tiện để tháo rời, bao gồm: bộ lắp ráp cơ sở được bố trí với phần gắn thứ nhất; phụ kiện chức năng (4) có khả năng kết nối với bộ lắp ráp cơ sở bằng bộ vận vít và được bố trí với phần gắn thứ hai được thiết kế vừa vặn với phần gắn thứ nhất; và bộ phận giới hạn (3) dùng để di chuyển giữa vị trí thứ nhất (a) và vị trí thứ hai (b). Khi bộ phận giới hạn (3) được đặt ở vị trí thứ nhất (a), phần gắn thứ hai phù hợp với phần gắn thứ nhất. Trong suốt quá trình mà bộ phận giới hạn (3) di chuyển đến vị trí thứ hai (b), phần gắn thứ nhất dẫn động phần gắn thứ hai để di chuyển để lắp ghép phụ kiện chức năng (4) vào bộ lắp ráp cơ sở. Do đó, phụ kiện chức năng (4) thuận tiện để lắp ghép và tháo rời.



- (11) **62836**
(21) 1-2019-00464 (51)⁸ **A63J 5/02**
(22) 08.08.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2016/093900 08.08.2016 (87) WO2018/000521 04.01.2018
(30) 201610497338.1 27.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) 1. ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China
2. GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China
3. GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China
(72) CAI, Dongqing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ CHƠI CÓ KHẢ NĂNG ĐẨY PHỤ KIỆN RA**
(57) Sáng chế đề xuất đồ chơi (1000) bao gồm thân đồ chơi (100) và phụ kiện (200). Thân đồ chơi (100) bao gồm bộ phận khóa phụ kiện (4) có thể liên kết với hoặc được tách ra khỏi phụ kiện (200) để định vị hoặc đẩy phụ kiện (200). Phụ kiện (200) được bố trí với bộ phận kẹp thứ nhất (204) được định cấu hình để kẹp đĩa đồ chơi (300).



(11) **62837**

(21) 1-2019-00465

(22) 08.08.2016

(86) PCT/CN2016/093901 08.08.2016

(30) 201610493577.X 27.06.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

(71) 1. ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)

Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China

2. GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)

1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China

3. GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)

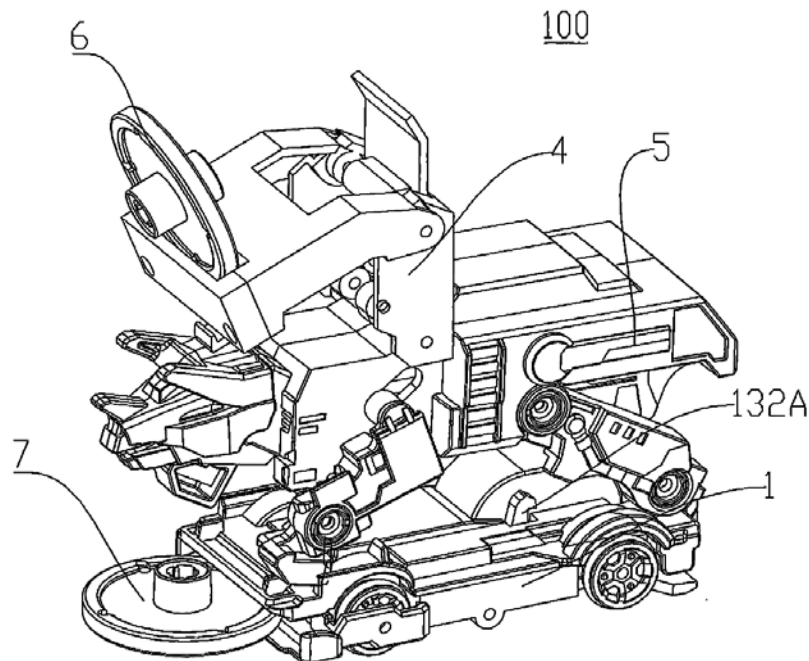
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China

(72) CAI, Dongqing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ CHƠI CÓ THỂ THỰC HIỆN VIỆC KẸP ĐỒNG XU THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập tới đồ chơi có thể thực hiện việc kẹp đồng xu thứ hai (100) bao gồm bộ phận cố định (1) và tổ hợp trải ra thứ nhất (4). Tổ hợp trải ra thứ nhất (4) được bố trí theo cách gập lại trên bộ phận cố định (1). Tổ hợp trải ra thứ nhất (4) bao gồm bộ phận kích hoạt thứ nhất (41) và bộ phận đàn hồi thứ nhất mà khiến cho tổ hợp trải ra thứ nhất (4) ở trong trạng thái được trải ra. Khi bộ phận kích hoạt thứ nhất (41) được kích hoạt, tổ hợp trải ra thứ nhất (4) được trải ra sao cho bộ phận kích hoạt thứ hai (11) trên bộ phận cố định (1) có thể được kích hoạt.



(11) **62838**

(21) 1-2019-00467

(51)⁸ **C12Q 1/68**, C12N 15/11

(22) 29.06.2017

(43) 25.04.2019

(86) PCT/CN2017/090740 29.06.2017

(87) WO2018/001295 04.01.2018

(30) 201610509983.0 30.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

(71) 1. CAPITALBIO CORPORATION (CN)

18, Life Science Parkway, Changping District, Beijing 102206, P.R.China

2. BEIJING CAPITALBIO MEDLAB CO., LTD. (CN)

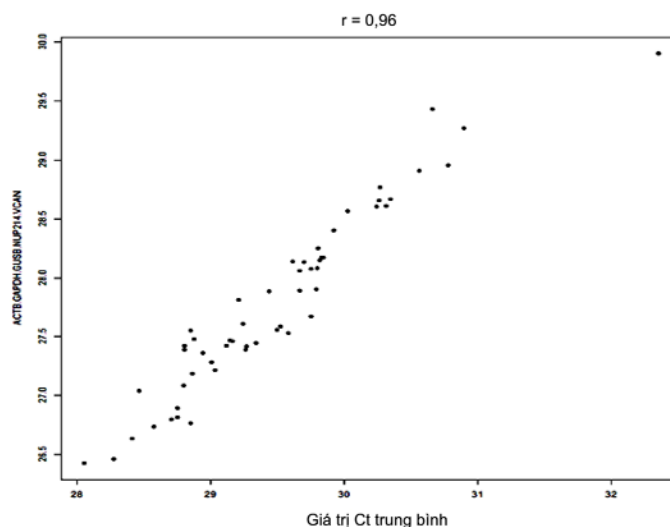
Building D1, D2 Block 88, Kechuangliujie St, Beijing Economic-Technological Development Area Beijing 101111, P.R.China

(72) GUO, Hongyan (CN), SUN, Yimin (CN), WANG, Yahui (CN), XIE, Zhan (CN), XING, Wanli (CN), CHENG, Jing (CN), DENG, Tao (CN), ZHANG, Zhiwei (CN)

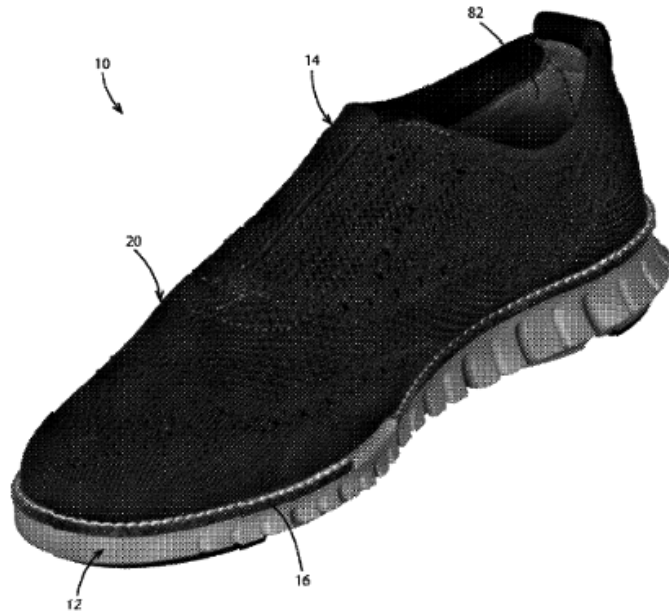
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TỔ HỢP GEN CHỨA GEN ĐÁNH DẤU PHÂN TỬ, BỘ ĐOẠN MÔI VÀ BỘ ĐOẠN DÒ ĐỂ KHUẾCH ĐẠI TỔ HỢP GEN NÀY, KIT THỬ NGHIỆM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp gen chứa gen đánh dấu phân tử, bộ đoạn môi và bộ đoạn dò để khuếch đại tổ hợp gen này, kit thử nghiệm chứa chúng và phương pháp xây dựng mô hình thử nghiệm. Bằng cách sử dụng thông tin theo dõi đối với phương pháp so sánh, độ chính xác của kit thử nghiệm theo sáng chế trong việc dự đoán nguy cơ, ở các bệnh nhân được chẩn đoán ban đầu là mắc bệnh ung thư vú dương tính với thụ thể ER hoặc PR, về có sự tái phát hoặc tử vong trong khoảng thời gian từ 3 đến 10 năm sau khi phẫu thuật bằng 70%, và độ chính xác trong việc dự đoán nhóm có nguy cơ thấp và nhóm có nguy cơ cao tương ứng là 81,1% và 54,4%. Độ chính xác tương ứng trong việc dự đoán kết quả thử nghiệm bệnh lý FFPE tương ứng là 71,9% và 56,8%. Mô hình dự đoán nguy cơ dựa trên kit thử nghiệm này hỗ trợ chỉ cần giá trị chu kỳ ngưỡng Ct của gen đánh dấu phân tử, độ tuổi của bệnh nhân, giai đoạn pT, và số lượng LN, và không cần dựa trên các thông tin bệnh lý lâm sàng khác; mô hình này cung cấp sự đánh giá tiên lượng bệnh ung thư tốt hơn so với kết quả dự đoán bệnh lý một mình, và làm giảm sự xuất hiện việc điều trị không thích hợp ở mức độ nhất định do sự dự đoán bệnh lý sai gây ra, do đó cải thiện thêm phương pháp kỹ thuật để đánh giá tiên lượng bệnh ung thư.



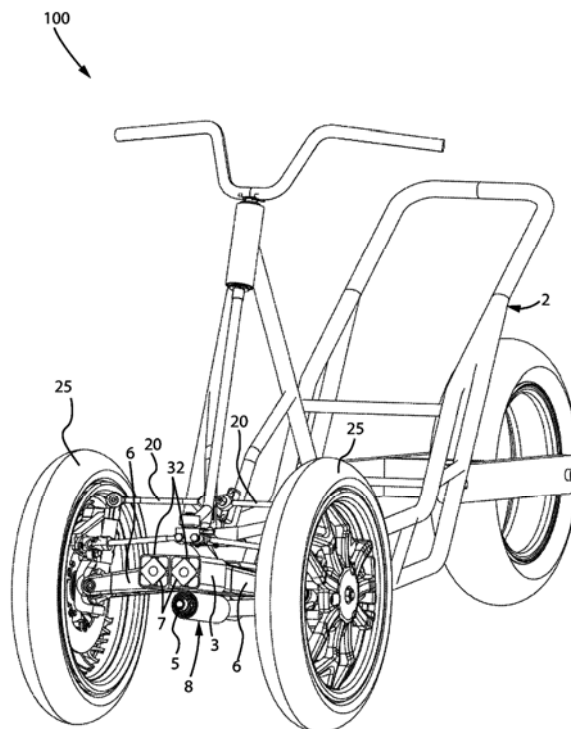
- (11) **62839**
- (21) 1-2019-00470 (51)⁸ **A43B 23/02**, 23/24, D03D 1/00
- (22) 27.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/039386 27.06.2017 (87) WO2018/009368 11.01.2018
- (30) 15/205,672 08.07.2016 US
- (71) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, New York, New York 10011, United States of America
- (72) Jack Boys (US), Ann Bono (US), Aubert Shepherd (US), Mattias Verfl (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) GIÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIÀY DÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến giày bao gồm mũ giày dệt kim và đế được gắn chặt vào mũ giày. Mũ giày dệt kim có phần dệt kim hình đầu cánh trong mũ giày dệt kim. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mũ giày cho sản phẩm giày dép và phương pháp sản xuất sản phẩm giày dép có mũ giày dệt kim và đế.



- (11) **62840**
 (21) 1-2019-00472 (51)⁸ **B62K 5/05**, B60G 11/22, B62K 5/08, 5/10, 5/00
 (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/054107 07.07.2017 (87) WO2018/007992 11.01.2018
 (30) 102016000071538 08.07.2016 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

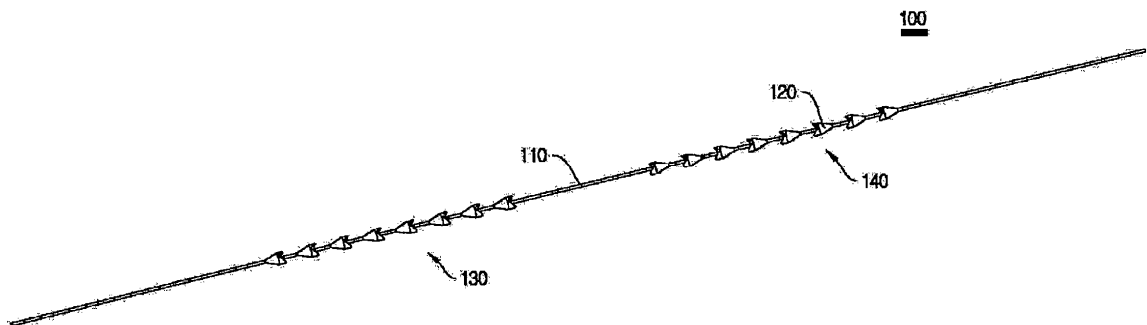
- (71) G.P. DI GHEZZI GIUSEPPE (IT)
 Via Ferrante Brioschi 15 A, 20842 Besana In Brianza (MB), Italy
 (72) GHEZZI, Giuseppe (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) XE CÓ BA HOẶC NHIỀU HƠN BA BÁNH XE NGHIÊNG VỚI HỆ THỐNG GIẢM XÓC LIÊN KẾT TÁC ĐỘNG NGƯỢC
 (57) Sáng chế đề cập đến xe (100) có ba hoặc nhiều hơn ba bánh xe nghiêng bao gồm khung chính (2) có cụm giảm xóc (3) cho ít nhất hai bánh xe (25). Cụm giảm xóc (3) được liên kết với khung chính (2) thông qua bản lề (8) mà cho phép chuyển động quay tự do của khung chính (2) đối với cụm giảm xóc (3) dọc theo đường trục của bản lề (8). Cụm giảm xóc (3) bao gồm đòn lắc (6) cho mỗi bánh xe (25). Mỗi đòn lắc (6) được liên kết với cụm giảm xóc (3) nhờ sự có mặt của một hoặc nhiều chi tiết đàn hồi (9) làm bằng chất đàn hồi. Các chi tiết đàn hồi (9) hoạt động như phương tiện giảm xóc, hoặc có cả hai trong số các chức năng kết hợp. Mỗi chi tiết đàn hồi (9) được nén và hoạt động dưới áp lực bên trong hốc thu được giữa một hoặc nhiều chốt (7) có mặt cắt đa giác kín, kết hợp vận hành được với bản lề (8), và một hoặc nhiều rãnh (32) có mặt cắt đa giác kín, thu được trong cụm giảm xóc (3). Mặt cắt đa giác kín của mỗi rãnh (32) có hình dạng phù hợp và có bề mặt lớn hơn đối với mặt cắt đa giác kín của mỗi chốt (7) mà quay bên trong rãnh (32) có mặt cắt đa giác kín này.



- (11) **62841**
(21) 1-2019-00479 (51)⁷ **A61F 2/00**, A61B 17/06, 17/04, D02J 3/02, A61L 17/10, B29C 45/18, A61B 17/00, B29L 31/00
(22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/KR2017/007313 07.07.2017 (87) WO2018/009031 11.01.2018
(30) 10-2016-0086525 08.07.2016 KR
10-2017-0069636 05.06.2017 KR

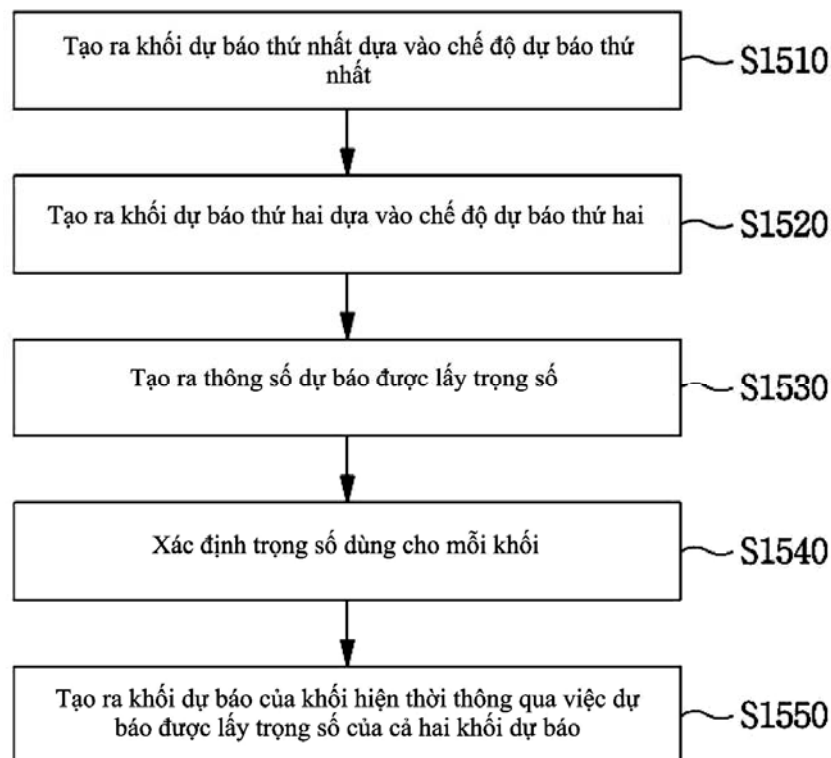
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) DONGBANG MEDICAL CO., LTD. (KR)
30, Saneopdanji-gil, Ungcheon-eup, Boryeong-si, Chungcheongnam-do 33506, Republic of Korea
(72) KIM, Jung Gwon (KR), KIM, Keun Shik (KR), LEE, Eun A (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỈ NÂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỈ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chỉ nâng bao gồm: sợi kéo từ xơ y tế; các bộ phận cố định được tạo ra ở một bên của sợi kéo từ xơ và có thể cố định vào da; và các bộ phận neo nhô ra trên chu vi ngoài của các bộ phận cố định, trong đó các bộ phận neo này được tạo liền khối với sợi kéo từ xơ bằng phương pháp phun hai luồng phun. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chỉ nâng này.

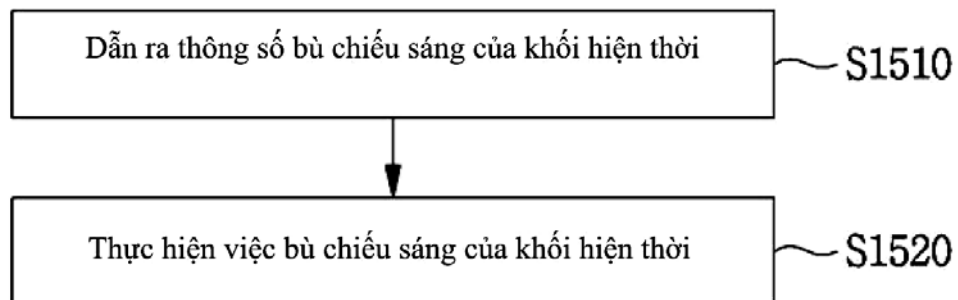


- (11) **62842**
- (21) 1-2019-00487 (51)⁸ **C07D 295/06**, C07C 275/26
- (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/054094 07.07.2017 (87) WO2018/007986 11.01.2018
- (30) P1600420 08.07.2016 HU
- P1700197 09.05.2017 HU
- (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
- (72) NEU József (HU), GARADNAY Sándor (HU), SZABO Tamás (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CARIPRAZIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế cariprazin bằng cách chuyển hóa etyl este hydroclorua của axit (trans-4-aminocyclohexyl)-axetic thành axit trans-4-aminocyclohexyl axetic hoặc hydroclorua của nó bằng cách thủy phân, từ sản phẩm thu được bằng cách bổ sung dẫn xuất dimethylcarbonyl dưới dạng chất phản ứng thích hợp thu được axit (trans-4-[[dimethylamino]carbonyl]amino)-cyclohexyl axetic, tiếp theo sản phẩm thu được được liên kết với 1-(2,3-diclophenyl)-piperazin với sự có mặt của chất phản ứng cặp đôi hoạt hóa axit carboxylic, và do đó thu được 1,1-dimetyl-3-[trans-4-(2-oxo-2-(4-(2,3-diclophenyl)piperazin-1-yl-etyl)cyclohexyl)] ure, mà được chuyển hóa thành sản phẩm cộng cariprazin boran có công thức (2) với sự có mặt của chất khử, và cuối cùng chính sản phẩm này chính sản phẩm cuối này được khử bỏ trực tiếp hoặc thu được từ muối của nó bằng phương pháp đã biết. Sáng chế cũng đề cập đến nhóm các hợp chất trung gian thu được và/hoặc được sử dụng trong quy trình theo sáng chế.

- (11) **62843**
- (21) 1-2019-00492 (51)⁸ **H04N 19/70**, 19/50, 19/105, 19/107, 19/176, 19/119
- (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006978 30.06.2017 (87) WO2018/008906 11.01.2018
- (30) 10-2016-0085015 05.07.2016 KR
- (71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo ra khối dữ liệu báo thứ nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào chế độ dữ liệu báo thứ nhất, tạo ra khối dữ liệu báo thứ hai dùng cho khối hiện thời dựa vào chế độ dữ liệu báo thứ hai, và tạo ra khối dữ liệu cuối cùng của khối hiện thời dựa vào khối dữ liệu báo thứ nhất và khối dữ liệu báo thứ hai.



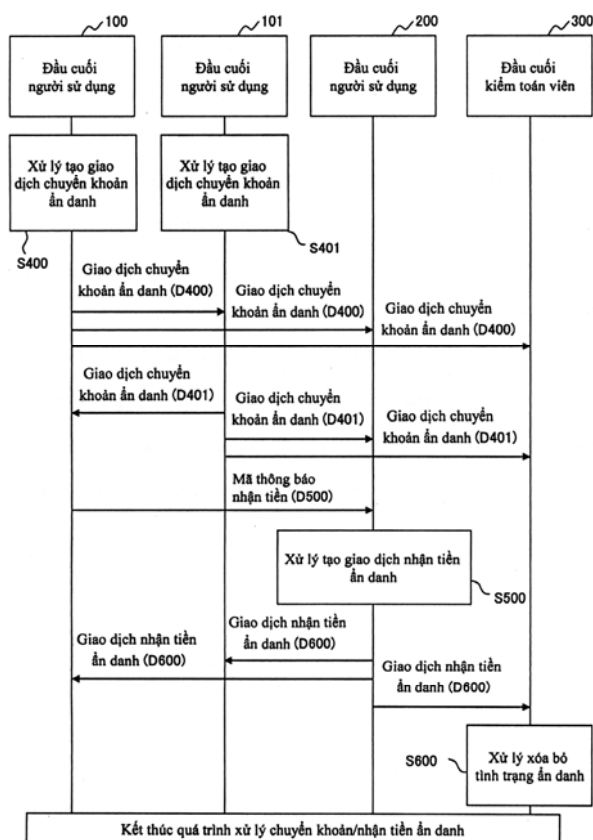
- (11) **62844**
- (21) 1-2019-00493 (51)⁸ **H04N 19/70**, 19/50, 19/105, 19/107, 19/176, 19/119
- (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/006976 30.06.2017 (87) WO2018/008905 11.01.2018
- (30) 10-2016-0085014 05.07.2016 KR
- (71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem sự bù chiếu sáng có được thực hiện đối với khối hiện thời hay không, xác định thông số bù chiếu sáng của khối hiện thời khi thông tin chỉ báo rằng sự bù chiếu sáng được thực hiện dùng cho khối hiện thời, thu nhận khối dự báo bằng cách thực hiện việc dự báo liên ảnh đối với khối hiện thời, và thực hiện sự bù chiếu sáng trên khối hiện thời sử dụng thông số bù chiếu sáng.



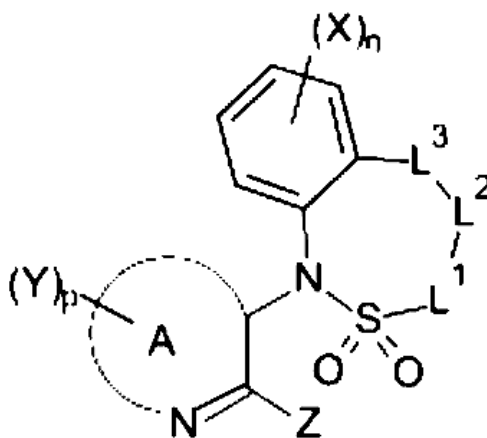
- (11) **62845**
 (21) 1-2019-00496 (51)⁷ **G09C 1/00, G06Q 20/22**
 (22) 22.03.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/011453 22.03.2017 (87) WO2018/008202 11.01.2018
 (30) 2016-134911 07.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) HITACHI, LTD. (JP)
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan
 (72) NAGANUMA, Ken (JP), SATO, Hisayoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ KIỂM TOÁN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN KHOẢN ẢN DANH CÓ CHỨC NĂNG KIỂM TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm toán, phương pháp chuyển khoản ản danh có chức năng kiểm toán và phương tiện lưu trữ. Thiết bị kiểm toán bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ. Bộ xử lý chấp nhận giao dịch thứ nhất bao gồm thông tin liên quan đến nguồn chuyển khoản, giá trị điện tử, và văn bản mã hóa, chấp nhận giao dịch thứ hai bao gồm thông tin liên quan đến điểm đến chuyển khoản, giá trị điện tử, và giá trị ảnh xem trước thứ nhất, tính toán văn bản gốc thứ nhất sử dụng tham số được quy định và giá trị ảnh xem trước thứ nhất trong giao dịch thứ hai, tính toán văn bản gốc thứ hai bằng cách giải mã văn bản mã hóa trong giao dịch thứ nhất, so sánh văn bản gốc thứ nhất với văn bản gốc thứ hai, và kết hợp thông tin liên quan đến nguồn chuyển khoản trong giao dịch thứ nhất với thông tin liên quan đến điểm đến chuyển khoản trong giao dịch thứ hai nếu văn bản gốc thứ nhất khớp với văn bản gốc thứ hai.



- (11) **62846**
- (21) 1-2019-00506 (51)⁸ **C07D 215/18**, A01N 43/42, 43/60, 43/80, C07D 215/44, 417/04, 241/44, 419/04, 275/06
- (22) 03.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/066510 03.07.2017 (87) WO2018/007323 11.01.2018
- (30) 16290128.4 04.07.2016 EP
- 16290247.2 22.12.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) DESBORDES, Philippe (FR), DUBOST, Christophe (FR), DUFOUR, Jérémy (FR), GOURGUES, Mathieu (FR), HOLSTEIN, Philipp (DE), LEMPEREUR, Virginie (FR), MIEGE, Frédéric (FR), RINOLFI, Philippe (FR), RODESCHINI, Vincent (FR), TOQUIN, Valérie (FR), VILLALBA, Francois (FR), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT BENZOSULTAM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT KHÔNG MONG MUỐN CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) có hoạt tính diệt nấm, cụ thể hơn là đến các hợp chất benzosultam và các chất tương tự của hợp chất này, quy trình và các hợp chất trung gian để điều chế chúng và chế phẩm để phòng trừ vi sinh vật không mong muốn chứa hợp chất này, cụ thể là ở dạng chế phẩm diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ vi sinh vật gây bệnh thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng các hợp chất này hoặc chế phẩm chứa chúng.



(I)

- (11) **62847**
(21) 1-2019-00507 (51)⁸ **F01M 11/10**, F02D 45/00
(22) 18.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2017/025890 18.07.2017 (87) WO2018/021087 01.02.2018
(30) 2016-148398 28.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
(72) YAMAZAKI Yukimi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH MỨC ĐỘ SUY GIẢM CỦA DẦU ĐỘNG CƠ TRONG ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính mức độ suy giảm của dầu động cơ trong động cơ điêzen (10) bao gồm các bước: tạo ra bản đồ suy giảm dầu động cơ, trong đó mức độ suy giảm của dầu động cơ thu được có tính đến các tác động của thời gian kết thúc phun của quá trình phun chính trong động cơ điêzen và lượng khói trong khí xả của động cơ điêzen được định ra cùng với tải trọng động cơ điêzen; tạo ra bản đồ tần số tải, trong đó tần số tải của động cơ điêzen được định ra, và ước tính mức độ suy giảm của dầu động cơ, trong đó thời gian kết thúc phun của quá trình phun chính, lượng khói trong khí xả, và tải được tính đến, dựa trên bản đồ suy giảm dầu động cơ và bản đồ tần số tải.

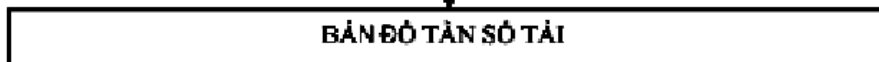
S10



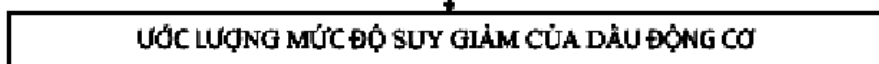
S20



S30



S40



- (11) **62848**
 (21) 1-2019-00508 (51)⁸ **D04H 3/05**
 (22) 29.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/072446 29.07.2016 (87) WO2018/020688 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

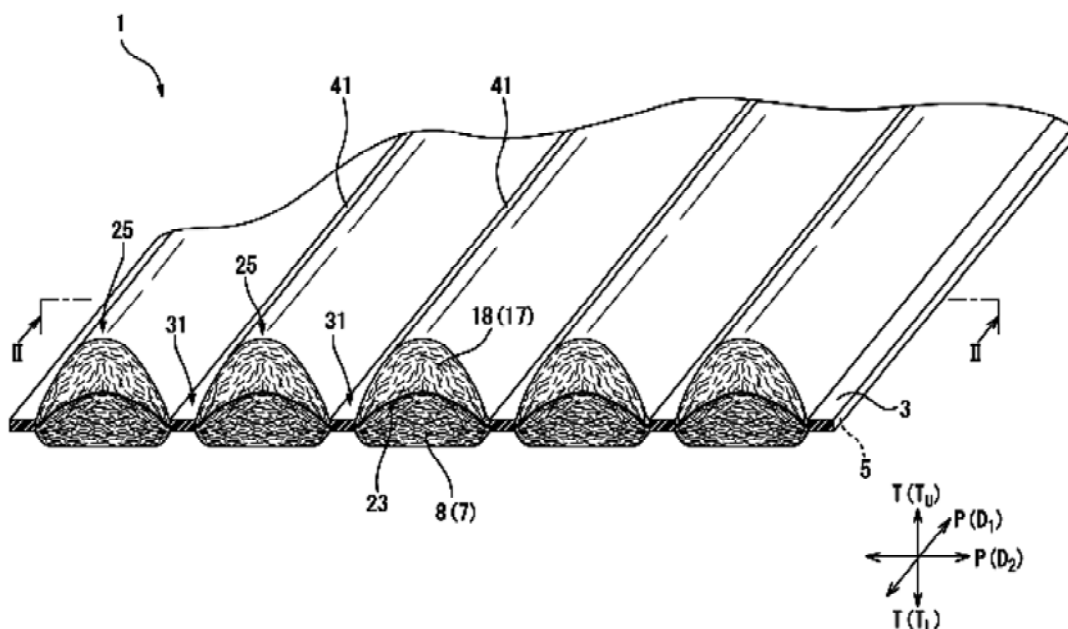
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) HASHINO, Akira (JP), KITAGAWA, Masashi (JP), ISHIKAWA, Sei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT LỚP MỎNG DÙNG LÀM TẤM THẨM HÚT CHẤT LỎNG TRONG VẬT DỤNG THẨM HÚT**

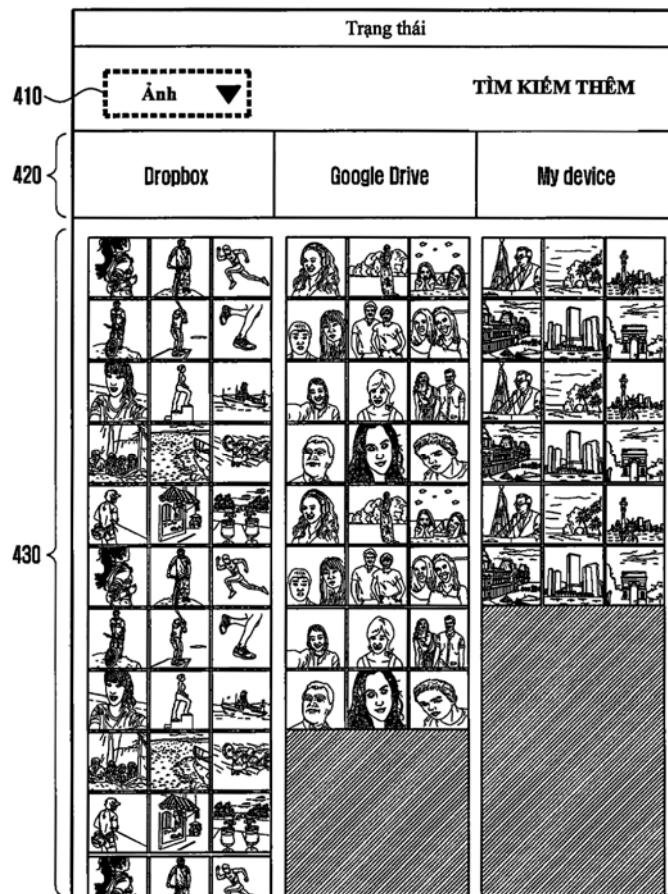
(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt lớp mỏng dùng làm tấm thấm hút chất lỏng trong vật dụng thấm hút, vải có độ thấm hút và độ mềm ưu việt. Vải không dệt lớp mỏng này có kết cấu sau đây. Vải không dệt lớp mỏng (1) dùng làm tấm thấm hút chất lỏng (103) trong vật dụng thấm hút (101) có vải không dệt thứ nhất (7) và vải không dệt thứ hai (17). Vải không dệt lớp mỏng (1) có: nhiều phần nhô (25) nhô ra theo hướng lên trên (T_u) và mỗi phần nhô có phần đỉnh (27) và phần thành bên (29); và nhiều phần lõm (31), mỗi phần lõm có phần dập nổi (41). Mỗi phần trong số các phần nhô (25) bao gồm: phần vải không dệt thứ nhất (8) được tạo kết cấu từ vải không dệt thứ nhất (7) và phần vải không dệt thứ hai (18) được tạo kết cấu từ vải không dệt thứ hai (17); bề mặt trên thứ nhất (9) của phần vải không dệt thứ nhất (8) nhô ra theo hướng lên trên (T_u); và mỗi phần của phần nhô (25) có hơn 50% các sợi được định hướng theo hướng phẳng trong phần đỉnh (27) và hơn 50% các sợi được định hướng theo hướng chiều dày trong phần thành bên (29).



- (11) **62849**
- (21) 1-2019-00523 (51)⁷ **G06F 15/16, 17/30**
- (22) 28.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/008145 28.07.2017 (87) WO2018/021862 01.02.2018
- (30) 10-2016-0096440 28.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea
- (72) YOON, Hyungyoo (KR), KIM, Seoyoung (KR), KIM, Taeksu (KR), LEE, Sangheon (KR), LEE, Joonsub (KR), CHUN, Daegyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NỘI DUNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC LÀM CHO THÍCH ỨNG VỚI PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Phương pháp hiển thị nội dung, và thiết bị điện tử được làm cho thích ứng với phương pháp này được đề xuất. Thiết bị điện tử này bao gồm: môđun truyền thông chứa mạch truyền thông; màn hiển thị; bộ nhớ để lưu thông tin về ít nhất một phần nội dung; và bộ xử lý. Bộ xử lý: đăng ký một số lượng máy chủ đám mây; thu được ít nhất một phần nội dung được lưu trong các máy chủ đám mây này; chia nội dung thu được thành các vùng, dựa vào các máy chủ đám mây này; và hiển thị các vùng đã chia trên màn hình.



- (11) **62850**
- (21) 1-2019-00526 (51)⁷ **H04L 5/00**, 27/34
- (22) 06.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/066968 06.07.2017 (87) WO2018/007538 11.01.2018
- (30) 16178450.9 07.07.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FEHRENBACH, Thomas (DE), GOEKTEPE, Baris (DE), HELLGE, Cornelius (DE), SCHIERL, Thomas (DE), SANCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES), WIERUCH, Dennis (DE), HOLFELD, Bernd (DE), WIRTH, Thomas (DE), HAUSTEIN, Thomas (DE), THIELE, Lars (DE), KURRAS, Martin (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) BỘ THU, BỘ PHÁT, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP THU VÀ PHÁT TÍN HIỆU DỮ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ thu, bộ phát, hệ thống truyền thông không dây và phương pháp thu và phát tín hiệu dữ liệu. Bộ thu thu và xử lý tín hiệu dữ liệu có ít nhất một khối tín hiệu dữ liệu. Khối tín hiệu dữ liệu có số lượng biểu tượng trong miền thời gian và số lượng sóng mang con trong miền tần số. Khối tín hiệu dữ liệu bao gồm vùng điều khiển để cung cấp dữ liệu điều khiển đến bộ thu và vùng trọng tải để cung cấp dữ liệu trọng tải đến bộ thu. Dữ liệu trọng tải được cấp phát đến vùng điều khiển của khối tín hiệu dữ liệu.

Tên trường	Độ dài	Ghi chú
Quy trình HARQ	3 bit (FDD) 4(TDD) Phạm vi: 0-7 (FDD) 0-15(TDD)	Trường này biểu thị số lượng quy trình HARQ được sử dụng bởi các lớp cao hơn cho từ mã PDSCH hiện thời. Từng số lượng quy trình HARQ được kết hợp chặt chẽ với trường Chỉ báo dữ liệu mới và trường Phiên bản dự
Chỉ báo dữ liệu mới	1 bit Phạm vi: 0-1	Trường này biểu thị UE, nếu từ mã là sự phát mới hoặc phát lại. Trường này được đảo chiều mọi lúc đối với quy trình HARQ đã cho nếu là sự phát mới hoặc không được đảo chiều nếu là sự phát lại. Do đó UE cần lưu trữ trường này cho tất cả các quy trình HARQ trước đó để kiểm tra liệu đó là phát mới hay phát lại
Phiên bản dự	2 bit Phạm vi: 0-3	
Dữ liệu người dùng	65-570 bit	Sử dụng các bit còn lại phụ thuộc vào mức kết tập CCE và sự vận hành TDD/FDD. ví dụ 1CCE (FDD) 72 bit -(3+2+1) = 66 bit

118

120

117

(11) **62851**

(21) 1-2019-00528

(51)⁷ **H01P 1/16**, G02B 6/10, H01P 3/00, 3/20, G01J 4/00, H01P 11/00, G01J 7/00, G01N 21/77, 21/21

(22) 29.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

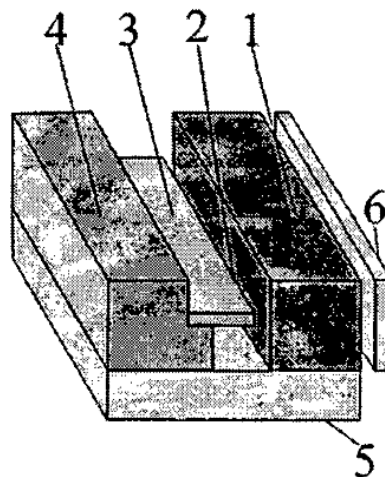
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN)

(54) **KÊNH DẪN SÓNG PLASMON LAI TÙY BIẾN CHIỀU DÀI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon lai tùy biến chiều dài truyền trong khi giữ diện tích một truyền nhỏ hơn bước sóng ánh sáng truyền và hầu như không đổi với một phạm vi biến đổi rộng của chiều dài truyền. Kênh dẫn sóng plasmon lai bao gồm một cấu trúc kim loại được kết cặp với một kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao thông qua một lớp điện môi chỉ số thấp, trong đó đặc biệt kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao được thay đổi chiết suất bằng nhiễu loạn trường rìa bởi một điện cực hoặc một kênh chất lỏng được tích hợp trực tiếp hoặc sử dụng kênh dẫn sóng quang học chất lỏng. Kênh điện môi chỉ số cao có thể được chế tạo bằng công nghệ vi cơ khối ướt hoặc khô dựa trên phương pháp ăn mòn vật lý hoặc hóa học. Lớp kim loại có thể được chế tạo bằng phương pháp lắng đọng vật lý hoặc hóa học. Định dạng cấu trúc kim loại có thể được tạo bởi quá trình quang khắc, ăn mòn hóa học, hoặc ăn mòn vật lý. Tính chất một plasmon truyền được điều khiển bằng cách nhiễu loạn trường rìa kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao. Đặc trưng truyền của kênh dẫn sóng cũng có thể được tùy biến bằng cách thay đổi chiết suất của kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao bằng kênh dẫn sóng quang học chất lỏng. Chiết suất của kênh dẫn sóng quang học chất lỏng có thể sử dụng các chất lỏng khác nhau hoặc điều khiển dựa trên hiệu ứng quang điện.

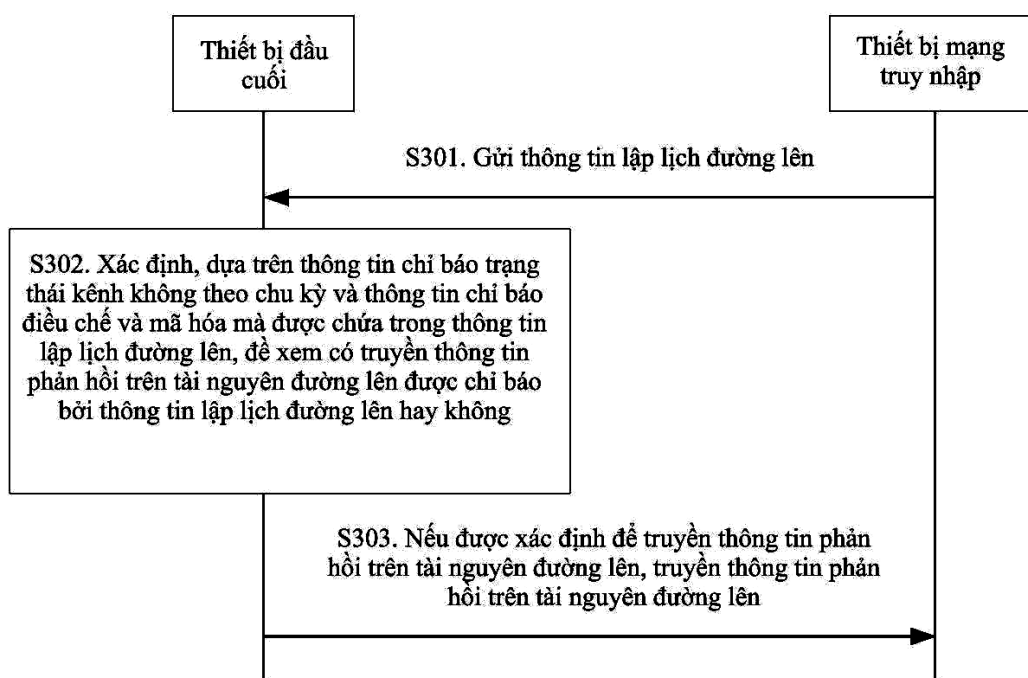


- (11) **62852**
- (21) 1-2019-00535 (51)⁸ **A61K 31/232**, 31/045, 31/05, 31/125, 31/355, 47/02, 47/10, 47/18, 47/20, 47/22, 47/24, 47/26, 47/32, 47/36, 47/38, A61P 27/02
- (22) 27.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023572 27.06.2017 (87) WO2018/003796 04.01.2018
- (30) 2016-130614 30.06.2016 JP
- (71) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
- (72) OKUMURA Takashi (JP), NAITO Kana (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM NHÃN KHOA VÀ PHƯƠNG PHÁP KÌM HÃM SỰ GIẢM ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM NHÃN KHOA TRONG SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhãn khoa chứa: chế phẩm nhãn khoa mà chứa:
(A) hợp chất polyme tan được trong nước;
(B) polyoxyetylen polyoxypropylen glycol;
(C) ít nhất một thành phần được chọn từ vitamin A, vitamin E, dibutylhydroxytoluen và chất tạo cảm giác mát lạnh và
(D) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm:
(D-1) trometamol và propylen glycol và
(D-2) dẫn xuất axit etylendiamin axetic hoặc muối của nó, tetrahydrozolin hydroclorua, axit epsilon-aminocaproic, alantoin, axit glyxyrizic hoặc muối của nó, clophenyramin maleat, pyridoxin hydroclorua, pantenol, chondroitin sulfat hoặc muối của nó, neostigmin metylsulfat, diphenhydramin hydroclorua, xyanocobalamin, natri clorua, axit aspartic hoặc muối của nó và axit aminoetylsulfonic;
đồ chứa được nạp chế phẩm nhãn khoa này; và vỏ bao dùng để bao gói đồ chứa này.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kìm hãm sự giảm độ nhớt của chế phẩm nhãn khoa trong sản phẩm nhãn khoa nêu trên.

- (11) **62853**
 (21) 1-2019-00537 (51)⁸ **H04W 72/12**
 (22) 30.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/088040 30.06.2016 (87) WO2018/000397 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

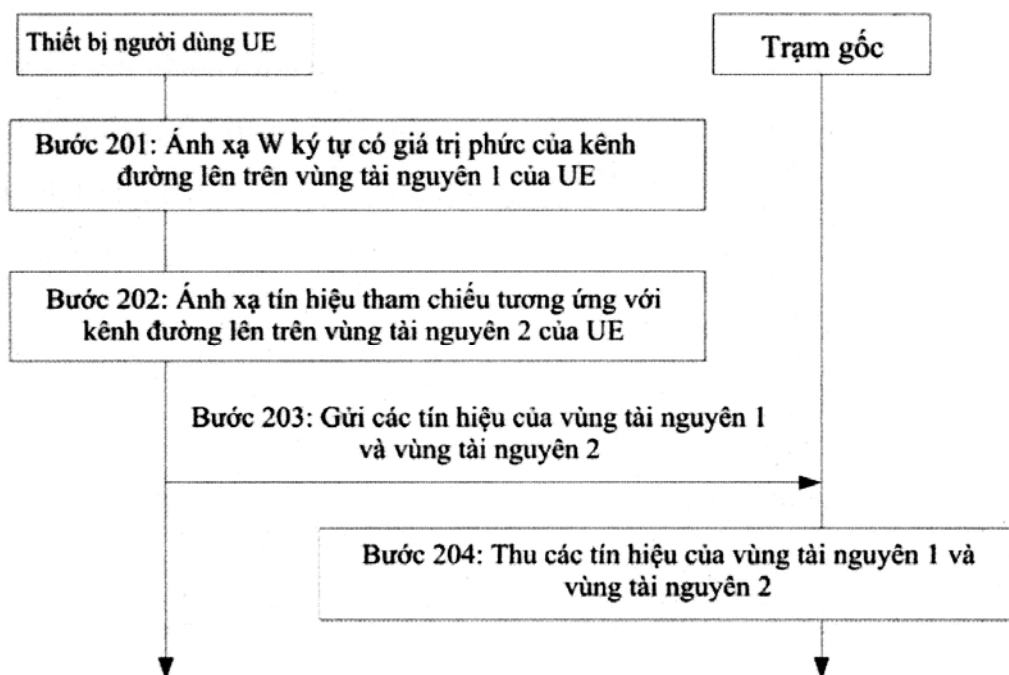
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHENG, Juan (CN), GUAN, Lei (CN), YAN, ZhiYu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin đường lên, thiết bị liên quan, và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin lập lịch đường lên được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo trạng thái kênh không theo chu kỳ và thông tin chỉ báo điều chế và mã hóa mà được chứa trong thông tin lập lịch đường lên, xem để truyền thông tin phản hồi trên tài nguyên đường lên được chỉ báo bởi thông tin lập lịch đường lên; và nếu xác định để truyền thông tin phản hồi trên tài nguyên đường lên, truyền, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin phản hồi trên tài nguyên đường lên. Theo sáng chế, khi sử dụng tài nguyên băng tần số không cần cấp phép, thiết bị đầu cuối có thể nhận dạng một cách hiệu quả kiểu của thông tin đường lên mà cần được phản hồi, để đảm bảo hiệu quả truyền dữ liệu.



- (11) **62854**
 (21) 1-2019-00538 (51)⁷ **H04L 5/00**
 (22) 03.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/091533 03.07.2017 (87) WO2018/006783 11.01.2018
 (30) 201610528423.X 06.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

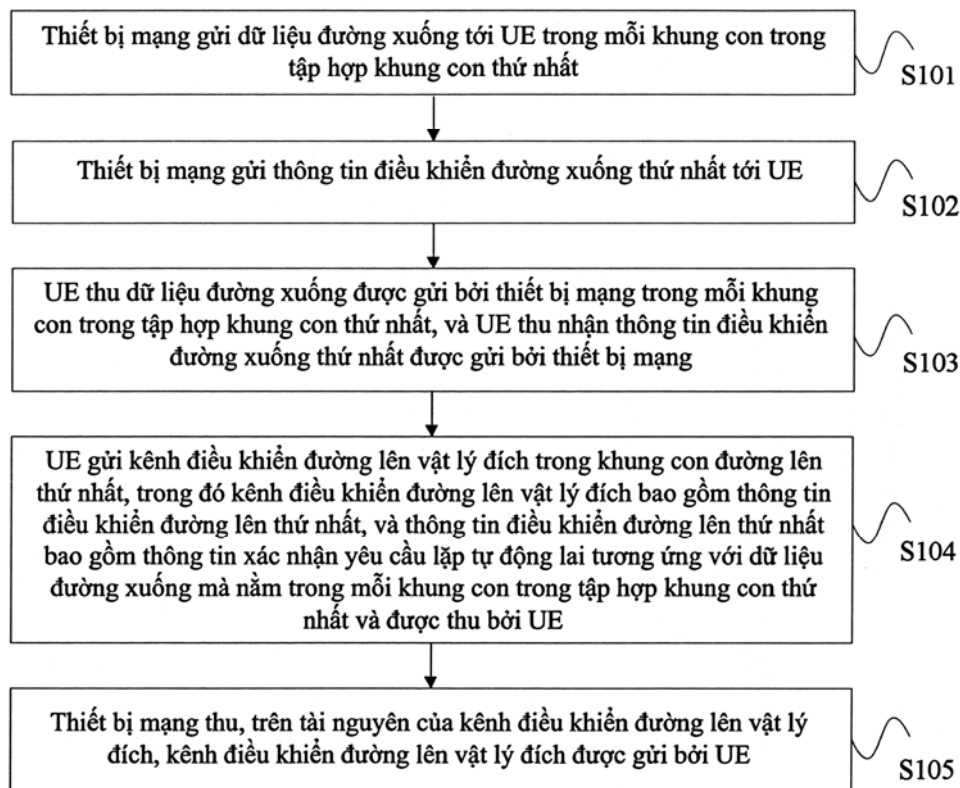
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Hua (CN), LI, Zhongfeng (CN), QIN, Yi (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, thiết bị người dùng, và trạm gốc, và liên quan đến các kỹ thuật truyền thông, để cho thiết bị người dùng có thể truyền thông tin trên kênh đường lên với số lượng ký tự bất kỳ. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị người dùng (UE), và bao gồm: ánh xạ, bởi UE, W ký tự có giá trị phức của kênh đường lên trên vùng tài nguyên 1 của UE, trong đó vùng tài nguyên 1 của UE bao gồm F sóng mang con rời rạc hoặc liên tiếp trong Y ký tự; ánh xạ tín hiệu tham chiếu tương ứng với kênh đường lên trên vùng tài nguyên 2 của UE, trong đó vùng tài nguyên 2 bao gồm D sóng mang con rời rạc hoặc liên tiếp trong C ký tự; và gửi, bởi UE, các tín hiệu của vùng tài nguyên 1 và vùng tài nguyên 2.



- (11) **62855**
 (21) 1-2019-00541 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 30.06.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/088041 30.06.2016 (87) WO2018/000398 A1 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

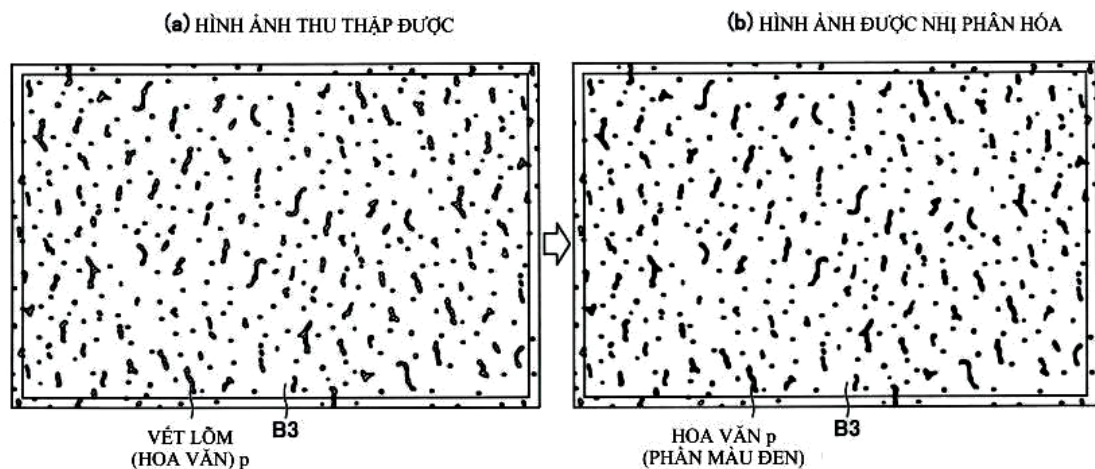
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YAN, Zhiyu (CN), GUAN, Lei (CN), ZHENG, Juan (CN), LI, Yuan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHƯƠNG PHÁP THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi kênh điều khiển đường lên, phương pháp thu kênh điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp gửi này bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu đường xuống từ thiết bị mạng trong mỗi khung con trong tập hợp khung con thứ nhất; thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất từ thiết bị mạng; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, kênh điều khiển đường lên vật lý đích trong khung con đường lên thứ nhất theo chỉ báo của thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất. Theo cách này, vấn đề về làm thế nào thiết bị đầu cuối gửi kênh điều khiển đường lên vật lý trên tài nguyên phổ tần không cần được cấp phép được giải quyết.



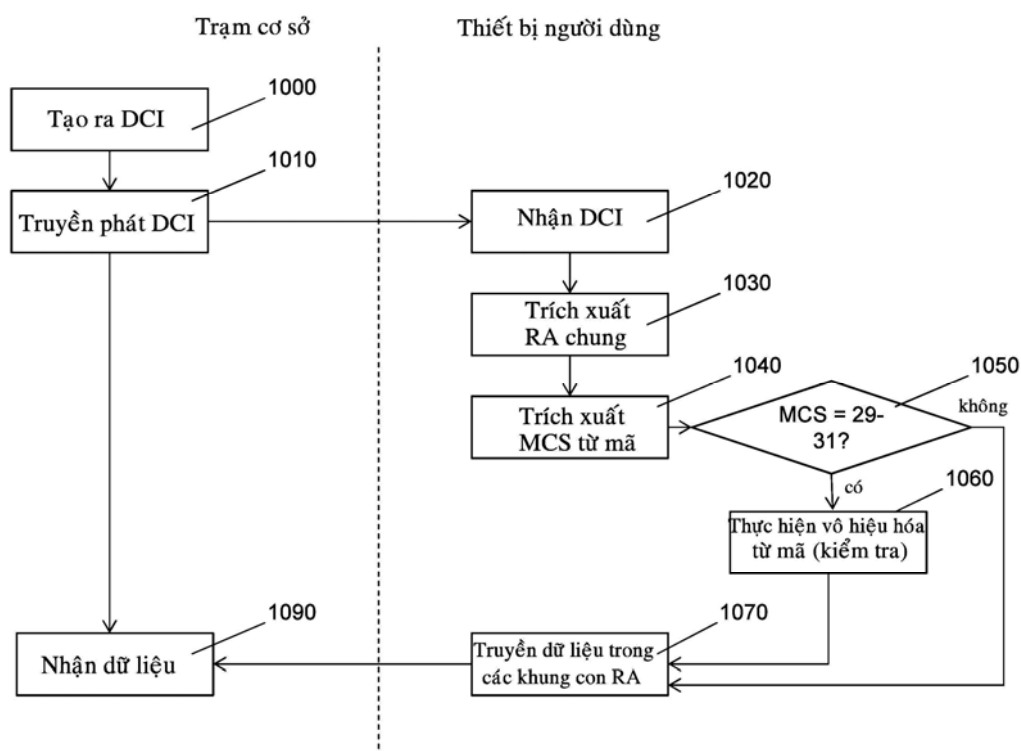
- (11) **62856**
 (21) 1-2019-00542 (51)⁸ **G01N 21/892**
 (22) 16.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/022279 16.06.2017 (87) WO2018/012192 18.01.2018
 (30) 2016-137994 12.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

- (71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
 (72) YASUE, Kenzo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ THÔNG BÁO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GỒM PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định để xác định đối tượng xác định ở dạng tấm được trang trí với hoa văn bao gồm bước tạo ảnh để thu thập hình ảnh gốc của bề mặt xác định của đối tượng xác định, bước số hóa để tạo ra hình ảnh với hai hoặc ba mức phân cấp bằng cách số hóa hình ảnh gốc được thu thập bởi bước tạo ảnh bằng cách sử dụng ngưỡng, và bước xác định để xác định đối tượng xác định bằng cách sử dụng hình ảnh được tạo ra bởi bước số hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định và thông báo, phương pháp sản xuất để sản xuất tấm được trang trí bằng các vết lõm dạng lỗ, thiết bị xác định và thiết bị sản xuất.



- (11) **62857**
- (21) 1-2019-00544 (51)⁸ **H04L 1/00**
- (22) 12.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/064314 12.06.2017 (87) WO2018/028858 15.02.2018
- (30) 16183876.8 11.08.2016 US
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America
- (72) GOLITSCHKE EDLER VON ELBWART, ALEXANDER (DE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ THU THÔNG TIN CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN CHO NHIỀU KHUNG CON TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến việc cho phép và vô hiệu hóa các từ mã trong cấp phát đa khung con. Cụ thể, việc cho phép/vô hiệu hóa động và trên cơ sở khung con của các từ mã được cho phép ngay cả nếu các thông số điều khiển khác bao gồm thông tin ấn định tài nguyên được thực hiện cho nhiều khung con. Chẳng hạn, tín hiệu từ thực thể xếp lịch bao gồm thông tin điều khiển chứa thông tin cấp phát tài nguyên chung cho nhiều khung con và nhiều từ mã cho mỗi khung con và dấu hiệu từ mã chỉ ra việc cho phép hoặc vô hiệu hóa của một hoặc nhiều từ mã cho mỗi một trong số nhiều khung con. Với mỗi khung con, nó được xác định liệu từ mã có nguồn gốc từ nhiều từ mã trong các khung con này là được cho phép hay bị vô hiệu hóa theo dấu hiệu từ mã và/hoặc từ mã nào được cho phép hay bị vô hiệu hoá. Dấu hiệu của việc cho phép và vô hiệu hóa có thể được tạo ra bằng cách sử dụng các giá trị chỉ báo mô hình điều biến và mã hóa không kết hợp với mô hình điều biến và mã hóa cụ thể.



- (11) **62858**
 (21) 1-2019-00546 (51)⁸ **G09B 9/00 (20, F16J 15/00 (2**
 (22) 03.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/024311 03.07.2017 (87) WO2018/008585 A1 11.01.2018
 (30) 2016-135105 07.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

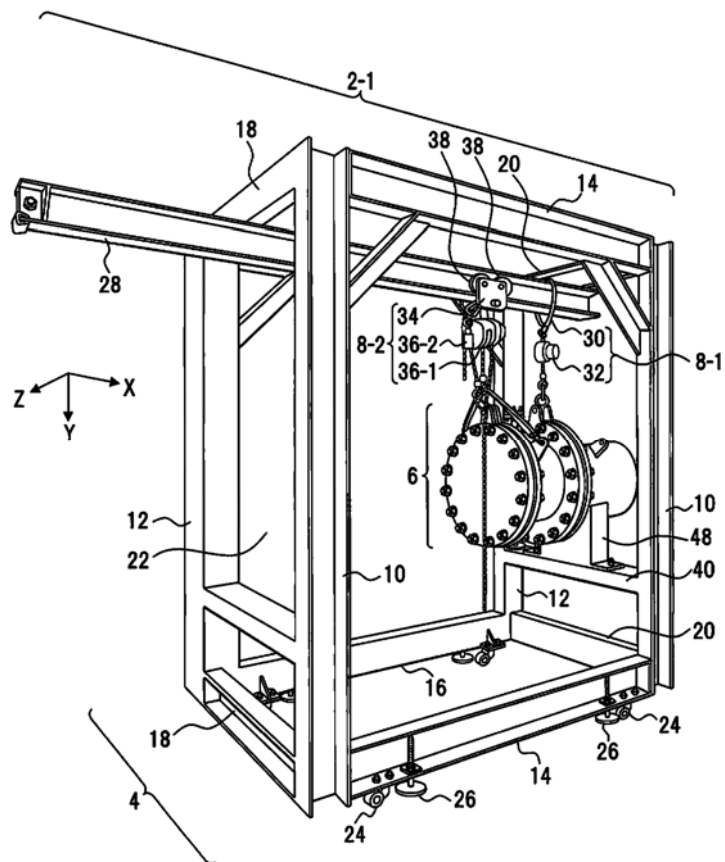
(71) VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

(72) YAMABE Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO CHO VIỆC ĐÓNG KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp được đề xuất mà có thể nhận biết, tương tự như máy móc thực tế và độ an toàn, cơ chế và cấu trúc của bộ trao đổi nhiệt, cấu trúc mặt bích, cấu trúc nắp, cấu trúc siết chặt nhờ sử dụng các bulông và đai ốc, quá trình siết chặt. v.v.. Thiết bị bao gồm bộ phận vỏ bọc (42): bộ phận đĩa ống (đĩa ống cố định 44) có các ống (96); bộ phận rãnh (46) có đĩa ngăn; các bulông (54) và đai ốc (56) mà siết chặt mặt bích vỏ bọc (82) và mặt bích rãnh (114) với nhau; và cơ chế hỗ trợ truyền tải (8-1, 8-2) mà hỗ trợ bộ phận đĩa ống di chuyển được theo hướng trước sau, hướng lên xuống, hoặc hướng giao nhau với hướng trước sau, cơ chế hỗ trợ truyền tải hỗ trợ bộ phận rãnh di chuyển được theo hướng trước sau, hướng lên xuống, hoặc hướng giao nhau với hướng trước sau.



- (11) **62859**
- (21) 1-2019-00553 (51)⁸ **C07D 471/08**, 498/08, A61K
31/439, 31/5386, A61P 25/00
- (22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/067273 10.07.2017 (87) WO2018/015196 25.01.2018
- (30) 16180315.0 20.07.2016 EP
16203964.8 14.12.2016 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) DELBECK, Martina (DE), HAHN, Michael (DE), MULLER, Thomas (DE), LUSTIG, Klemens (DE), ANLAHR, Johanna (DE), ALBUS, Udo (DE), GEHRING, Doris (DE), ROSENSTEIN, Bjorn (DE), COLLINS, Karl (GB), LINDNER, Niels (DE), NICOLAI, Janine (DE), BECK-BROICHSITTER, Moritz (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT DIAZA DỊ VÒNG HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT VÀ TẠO RA HỢP CHẤT CÓ ĐẶC TÍNH PHONG BẾ TASK-1 VÀ/HOẶC TASK-3 VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất diaza dị vòng hai vòng được thể (imidazo[1,2-a]pyridin-3-yl)metyl, đến quy trình điều chế chúng. Các hợp chất này được sử dụng một mình hoặc trong các tổ hợp để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, và để sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, nhất là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn hô hấp bao gồm các rối loạn hô hấp liên quan đến giấc ngủ như chứng ngưng thở lúc ngủ và chứng ngưng thở khi ngủ trung tâm và ngáy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhận biết hợp chất có các đặc tính phong bế TASK-1 và/hoặc TASK-3.

(11) **62860**

(21) 1-2019-00554

(22) 19.07.2017

(86) PCT/US2017/042888 19.07.2017

(30) 15/214,320 19.07.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

(71) VF CORPORATION (US)

105 Corporate Center Blvd., Greensboro, North Carolina 27408, United States of America

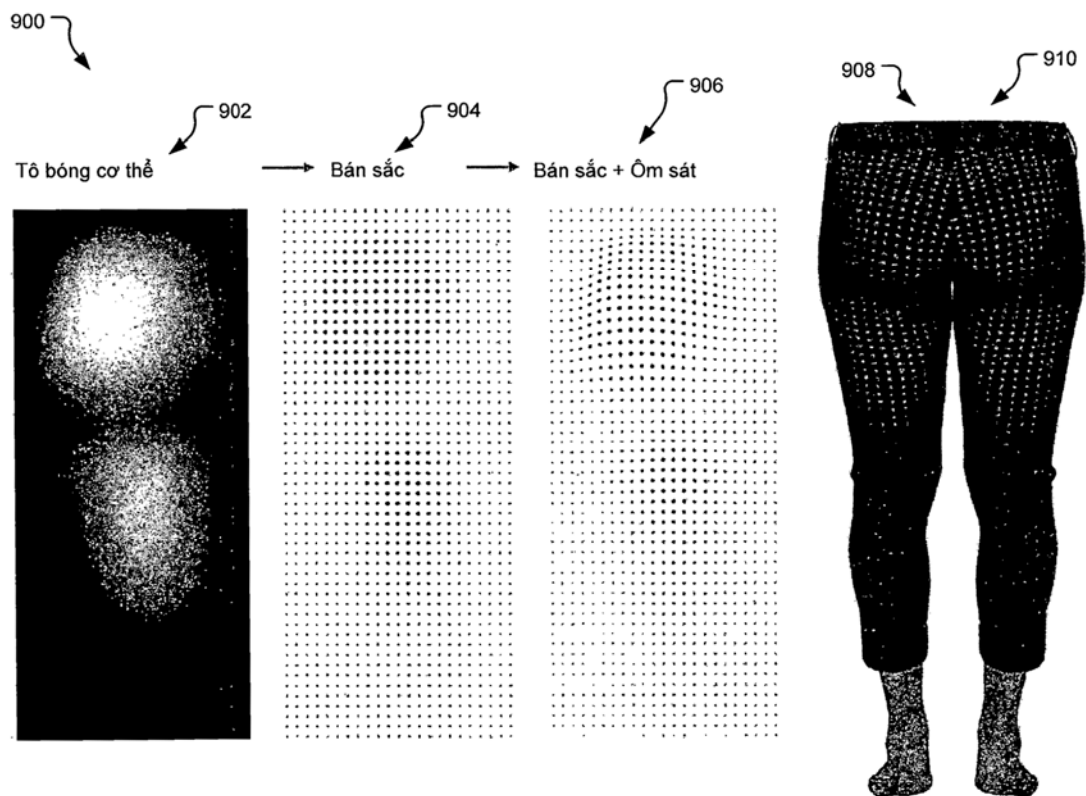
(72) PESHEK, Darren J. (US), MARK, Justin T. (US), MARION, Brian (US), STEPHENS, Kyle (US), HOFFMAN, Donald (US), ZADES, Stephen H. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẦN ÁO TÔN DÁNG CƠ THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ QUẦN ÁO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quần áo tôn dáng cơ thể, quần áo này bao gồm: vạt trước; vạt sau, vạt sau đối diện với vạt trước; mẫu hình được điều chỉnh hiển thị trên ít nhất một trong số các vạt trước và vạt sau, trong đó mẫu hình được điều chỉnh được xử lý xung quanh đặc điểm thứ nhất của người mặc để thay đổi hình dạng cảm nhận được của đặc điểm thứ nhất của người mặc theo hình dạng đặc điểm thứ nhất mong muốn.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thiết kế quần áo này.



- (11) **62861**
 (21) 1-2019-00556 (51)⁷ **A41D 27/20**, 1/06
 (22) 14.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/042200 14.07.2017 (87) WO2018/017422 25.01.2018
 (30) 15/212,637 18.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

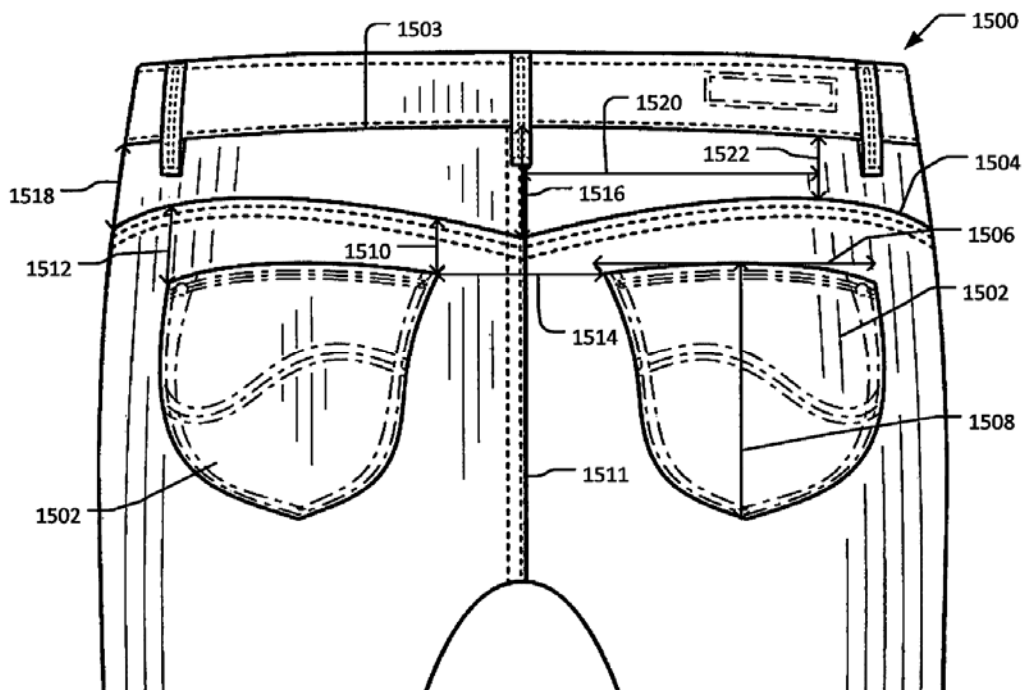
(71) VF CORPORATION (US)
 105 Corporate Center Blvd., Greensboro, North Carolina 27408, United States of America

(72) PESHEK, Danen J. (US), MARK, Justin T. (US), MARION, Brian (US), STEPHENS, Kyle (US), HOFFMAN, Donald (US), ZADES, Stephen H. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUẦN ÁO TÔN DÁNG CƠ THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến quần áo tôn dáng cơ thể, quần áo này bao gồm: vạt trước; vạt sau, vạt sau đối diện với vạt trước; túi thứ nhất (526), túi thứ nhất trên vạt sau và định vị ít nhất một phần trên nửa mông thứ nhất của mông của người mặc khi mặc quần áo; túi thứ hai, túi thứ hai trên vạt sau và định vị ít nhất một phần trên nửa mông thứ hai của mông của người mặc khi mặc quần áo; trong đó túi thứ nhất và túi thứ hai, mỗi túi này bao gồm ít nhất một trong số: mép trong (504) có đường cong thứ nhất (510) bên trên đường cong thứ hai (512), trong đó đường cong thứ nhất uốn cong theo tâm của túi và đường cong thứ hai uốn cong ra khỏi tâm của túi, và mép trên cong (506) mà uốn cong ra khỏi tâm của túi, trong đó các đường và các chi tiết được tạo ra bởi túi thứ nhất và túi thứ hai thay đổi hình dạng của mông của người mặc khi mặc.



- (11) **62862**
 (21) 1-2019-00560 (51)⁸ **H04W 74/08**
 (22) 07.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/089093 07.07.2016 (87) WO2018/006315 11.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

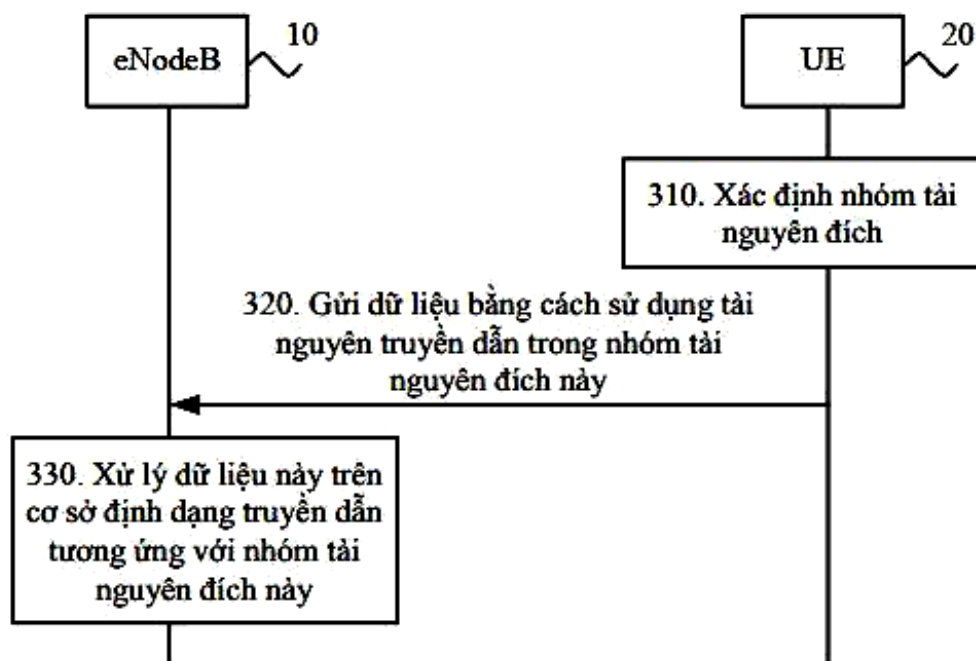
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn dữ liệu, thiết bị người dùng và trạm gốc. Phương pháp này được áp dụng cho tình huống không lập lịch của trạm gốc này cho thiết bị người dùng này (User Equipment - UE), và phương pháp này bao gồm: xác định, bởi UE này, nhóm tài nguyên đích từ nhiều nhóm tài nguyên truyền dẫn; và gửi, bởi UE này, dữ liệu đến trạm gốc này bằng cách sử dụng tài nguyên truyền dẫn trong nhóm tài nguyên đích này, để cho trạm gốc này thực hiện xử lý dữ liệu trên dữ liệu này bằng cách sử dụng định dạng truyền dẫn tương ứng với nhóm tài nguyên đích này. Do đó, trong quá trình truyền dẫn không lập lịch, thiết bị người dùng này lựa chọn tài nguyên truyền dẫn này trong nhóm tài nguyên truyền dẫn đích này từ nhiều nhóm tài nguyên truyền dẫn này để gửi dữ liệu này đến trạm gốc này, để cho trạm gốc này có thể cấu hình linh hoạt, đối với tình trạng phủ sóng của thiết bị người dùng này, định dạng truyền dẫn thích hợp cho thiết bị người dùng này, để xử lý dữ liệu được gửi bởi thiết bị người dùng này.



(11) **62863**

(21) 1-2019-00563

(51)⁷ **G01N 3/08**

(22) 29.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

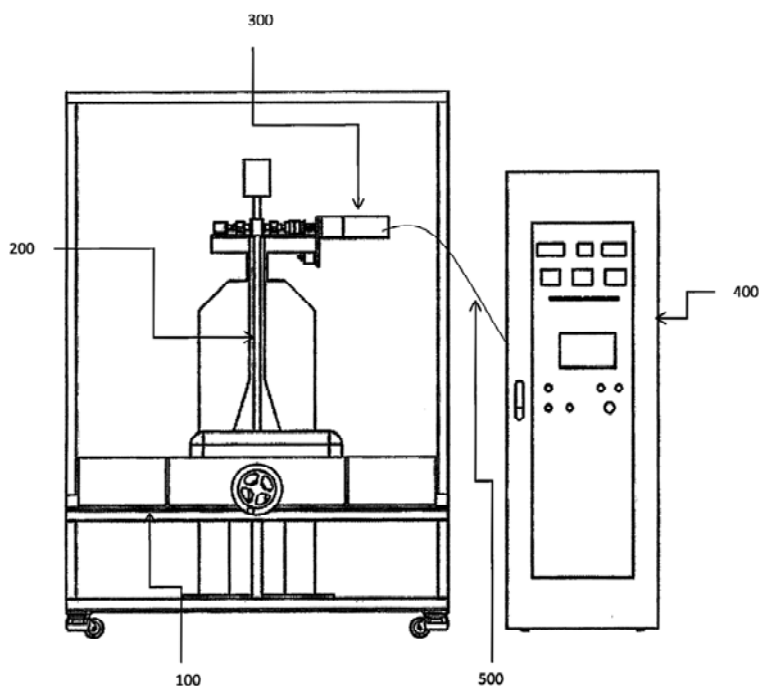
(75) **ĐẶNG VIỆT HÀ (VN)**

Tổ 7A, Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỘ BỀN VA CHẠM THÙNG NHIÊN LIỆU ĐƯỢC LÀM BẰNG VẬT LIỆU CHẤT DẸO**

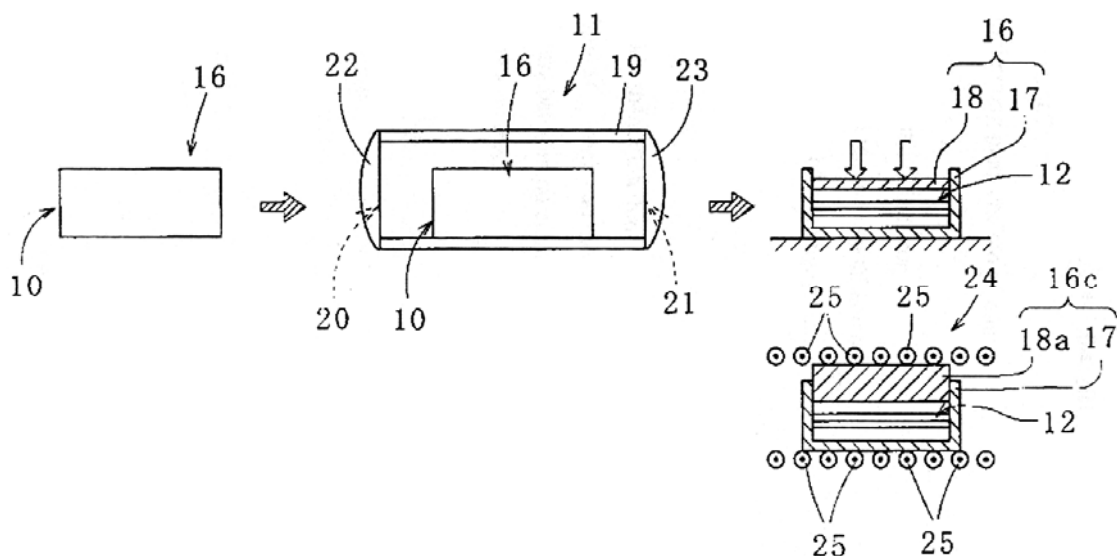
(57) Thiết bị kiểm tra độ bền va chạm thùng nhiên liệu được làm bằng vật liệu chất dẻo theo sáng chế này bao gồm khối khung bệ (100), khối con lắc va chạm (200), khối dẫn động con lắc va chạm (300), tủ điều khiển (400) được kết nối với nhau thông qua hệ thống dây dẫn điện (500). Trong đó, khối khung bệ (100) được cấu tạo từ các bánh xe (130), khối khung thiết bị (120), cơ cấu kẹp thùng nhiên liệu (150), khay hứng, các tấm chắn. Trong đó, tủ điều khiển (400) được hợp thành bởi bộ phận hiển thị thông số hệ thống, bộ phận hiển thị thông số môi trường, màn hình hiển thị, điều khiển và hệ thống điều khiển cung cấp nguồn. Khi vận hành thiết bị, người vận hành điều khiển các nút chức năng trên tủ điều khiển (400), lệnh sẽ được xử lý thông qua hệ thống trong tủ điều khiển (400) và truyền đến khối khung bệ (100) để ép ác quy thử nghiệm. Trong và sau quá trình thử nghiệm, các thông số sẽ được phân tích, đo đạc và hiển thị trên cụm màn hình hiển thị.

Thiết bị kiểm tra độ bền va chạm thùng nhiên liệu chế tạo bằng vật liệu chất dẻo theo sáng chế này là một thiết bị kỹ thuật hiện đại, có tính tự động hóa và cơ giới hóa cao, kết cấu đơn giản gọn nhẹ di chuyển linh hoạt sử dụng dễ dàng; có thể chế tạo bằng những vật liệu, linh kiện sẵn có trong nước với giá thành rẻ hơn so với thiết bị nhập ngoại; nó có thể thử nghiệm với nhiều loại thùng nhiên liệu khác nhau đạt kết quả thử nghiệm chính xác đáp ứng yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 52:2013/BGTVT về kết cấu an toàn chống cháy của xe cơ giới.



- (11) **62864**
- (21) 1-2019-00567 (51)⁸ **B27K 5/06**, 5/00, B27M 3/00
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024001 29.06.2017 (87) WO2018/003935 04.01.2018
- (30) 2016-131581 01.07.2016 JP
- (71) 1. THE UNIVERSITY OF KITAKYUSHU (JP)
4-2-1 Kitagata, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028577, Japan
2. SANEI ARCHITECTURE PLANNING CO., LTD. (JP)
2-1-11 Nishiogikita, Suginami-ku, Tokyo 1670042, Japan
- (72) FUKUDA Hiroatsu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GỖ DÁN
- (57) Sáng chế được đề xuất để cải thiện hiệu quả sản xuất gỗ dán mà không làm phức tạp hóa thiết bị sản xuất.

Phương pháp chế tạo gỗ dán bao gồm bước thứ nhất làm mềm chất liệu gỗ (10) bằng cách đưa chất liệu gỗ (10) trong thùng chứa kín (II) mà chất liệu gỗ (10) có thể được đưa vào trong đó và cấp hơi nước ở nhiệt độ trong khoảng từ 100 đến 230°C vào trong thùng chứa kín (II) sau khi giảm áp bên trong thùng chứa kín (11) này, và bước thứ hai ép chất liệu gỗ (10) theo hướng vuông góc với hướng thớ của chất liệu gỗ (10) ở trạng thái đã làm mềm để tạo ra gỗ ép (12) trong khi lấy chất liệu gỗ (10) đã được làm mềm trong thùng chứa kín (II) ra khỏi bên trong thùng chứa kín (11) hoặc sau khi ra từ thùng chứa kín (11).



- (11) **62865**
- (21) 1-2019-00579 (51)⁸ C12N 1/20, A23L 29/00, 11/00, 19/20, 2/52, C12R 1/01
- (22) 14.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/007616 14.07.2017 (87) WO2018/012942 18.01.2018
- (30) 10-2016-0090286 15.07.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) CHOI, Seung Hye (KR), OH, Ji Young (KR), LEE, Dong Yun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHỨNG LEUCONOSTOC MESENTEROIDES CJLM181 TẠO RA LƯỢNG KHÍ GIẢM, CHẾ PHẨM KHỞI ĐỘNG LÊN MEN CHỨA CHỨNG NÀY, KIM CHI CHỨA CHỨNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KIM CHI BẰNG CHỨNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Leuconostoc mesenteroides* CJLM181 (KCTC 13042BP) tạo ra lượng khí giảm, chế phẩm khởi động lên men chứa chủng này và phương pháp chế biến kim chi bằng chủng này.

- (11) **62866**
- (21) 1-2019-00580 (51)⁸ C12N 1/20, A23L 29/00, 11/00, 19/20, 2/52, C12R 1/01
- (22) 14.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/KR2017/007617 14.07.2017 (87) WO2018/012943 18.01.2018
- (30) 10-2016-0090288 15.07.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) CHOI, Seung Hye (KR), OH, Ji Young (KR), LEE, Dong Yun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHỨNG LEUCONOSTOC MESENEROIDES CJLM627 TẠO RA LƯỢNG KHÍ GIẢM, CHẾ PHẨM KHỞI ĐỘNG LÊN MEN CHỨA CHỨNG NÀY, KIM CHI CHỨA CHỨNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KIM CHI BẰNG CHỨNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Leuconostoc mesenteroides* CJLM627 (KCTC 13044BP) tạo ra lượng khí giảm, chế phẩm khởi động lên men chứa chủng này và phương pháp chế biến kim chi bằng chủng này.

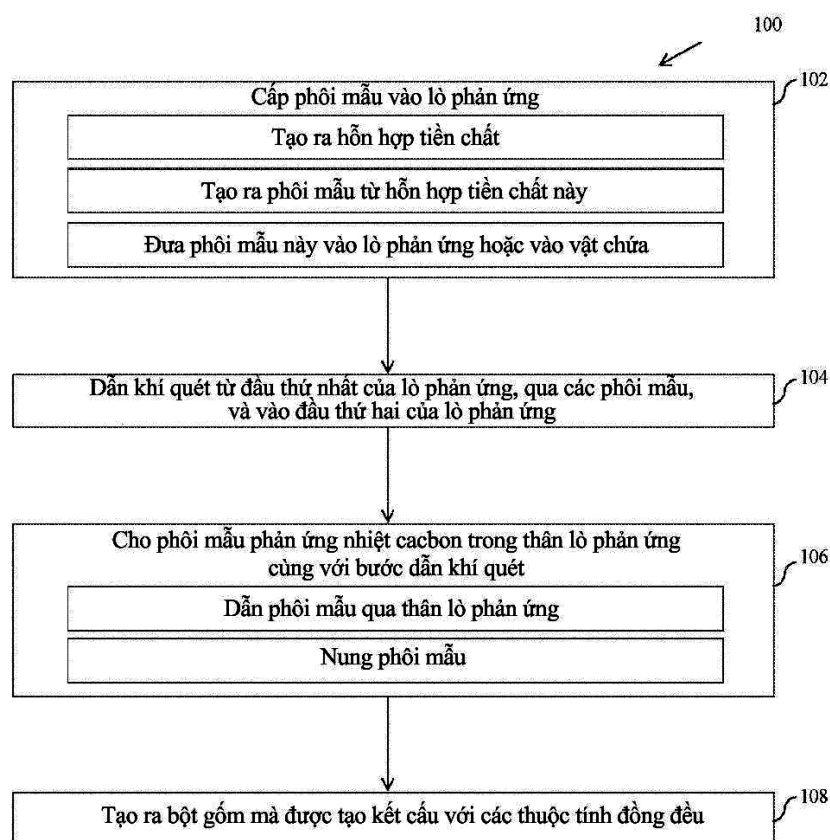
- (11) **62867**
 (21) 1-2019-00582 (51)⁸ **B01J 4/00**, 6/00, 8/00, C22C
 29/00, 29/02, 29/14
 (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/041057 07.07.2017 (87) WO2018/009769 11.01.2018
 (30) 62/360,079 08.07.2016 US

(71) ALCOA USA CORP. (US)
 201 Isabella Street, Pittsburgh, PA 15212-5858, United States of America
 (72) MCMILLEN, James, C. (US), SWORTS, Lance, M. (US), MOSSER, Benjamin, D.
 (US), SHANTA, Charles, Robert III. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘT GỐM**

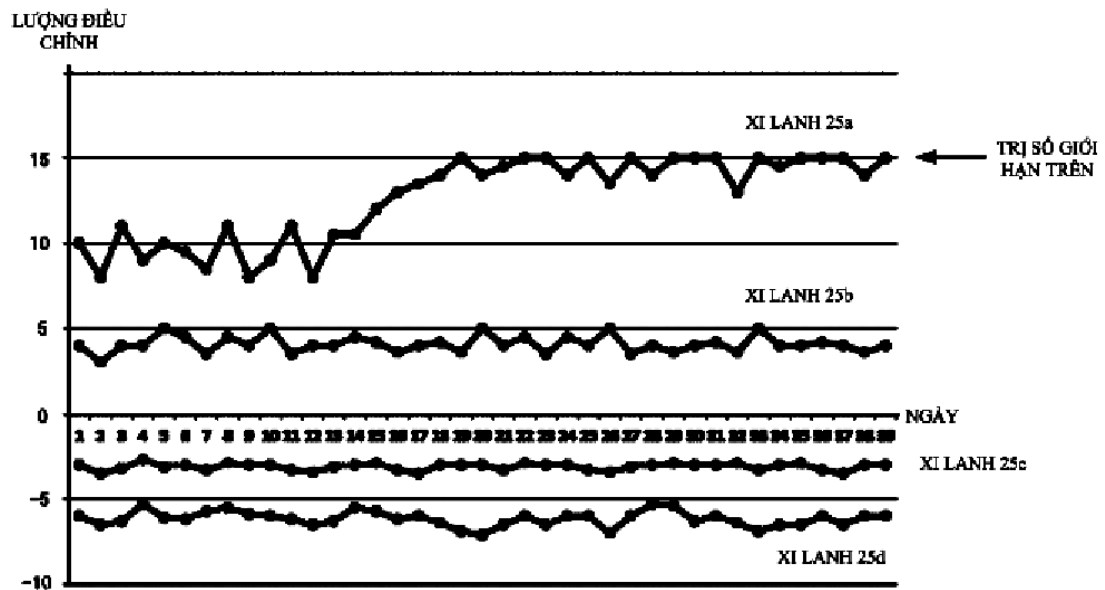
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra bột gốm mà được tạo kết cấu với các đặc tính và/hoặc các thuộc tính được điều chỉnh và nhất quán. Theo một số phương án, hệ thống để tạo ra các bột gốm bao gồm: thân lò phản ứng có buồng phản ứng và được tạo kết cấu với nguồn nhiệt để tạo ra vùng nóng dọc theo buồng phản ứng, cửa vào của khí quét được tạo kết cấu để dẫn khí quét vào buồng phản ứng, và cửa ra của khí quét được tạo kết cấu để dẫn khí xả khỏi buồng phản ứng, các vật chứa có trong thân lò phản ứng được tạo kết cấu để giữ ít nhất một phôi mẫu, trong đó mỗi vật chứa này đều được tạo kết cấu để cho phép khí quét đi qua nó, trong đó phôi mẫu này được tạo kết cấu để cho phép khí quét đi qua nó, để hỗn hợp tiền chất này được cho phản ứng trong vùng nóng để tạo thành sản phẩm bột gốm có các thuộc tính đồng đều.



- (11) **62868**
 (21) 1-2019-00584 (51)⁸ **F02D 45/00**, 29/02, 41/04, 41/22
 (22) 28.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/027406 28.07.2017 (87) WO2018/025763 08.02.2018
 (30) 2016-152621 03.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
 (72) KOMENO Naotoshi (JP), SHIDOMI Katsushi (JP), FUJIKAWA Yuuji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện bất thường (1) bao gồm bộ phận thu nhận (141) mà thu thập lượng điều chỉnh cho lượng phun nhiên liệu của mỗi xi lanh trong nhiều xi lanh (25) trong khi động cơ (21) ở trạng thái được xác định trước, bộ phận lưu trữ (13) mà kết hợp nhiều lượng điều chỉnh được thu thập bởi bộ phận thu nhận (141) với mỗi xi lanh trong các xi lanh (25) và lưu trữ chúng theo chuỗi thời gian, và bộ phận xác định (142) mà, trên cơ sở dạng thay đổi của nhiều lượng điều chỉnh, xác định có sự bất thường xuất hiện trong xi lanh bất kì trong các xi lanh (25) hay không.

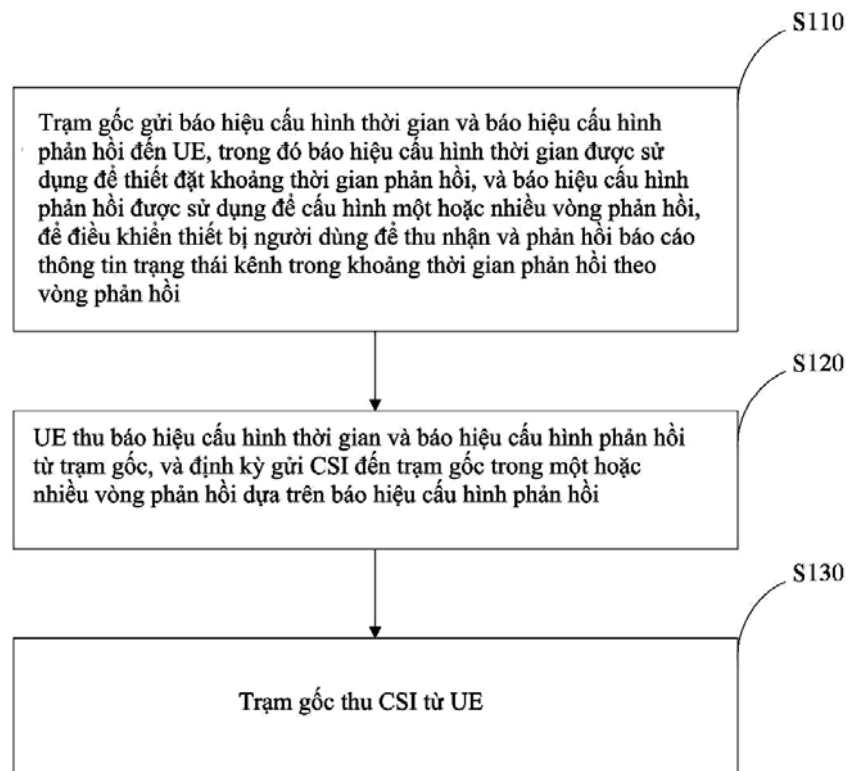


- (11) **62869**
- (21) 1-2019-00589 (51)⁸ **A61K 47/36**, 9/48, 47/02, 47/26, 47/32, 47/38
- (22) 04.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024564 04.07.2017 (87) WO2018/008660 A1 11.01.2018
- (30) 2016-134353 06.07.2016 JP
- (71) QUALICAPS CO., LTD. (JP)
321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara 6391032, Japan
- (72) OSAKI, Yoshiro (JP), USUI, Toshimitsu (JP), ASO, Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NANG CỨNG CÓ ĐỘ CỨNG CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT NANG CỨNG NÀY**
- (57) Mục đích của sáng chế là cải thiện độ cứng của màng nang của nang cứng. Sáng chế cải thiện độ cứng của màng nang của nang cứng bằng cách bổ sung sản phẩm phân hủy tinh bột, và/hoặc ít nhất một khoáng chất đất sét được chọn từ nhóm bao gồm bột talc, bentonit và kaolin vào màng của nang cứng.

- (11) **62870**
 (21) 1-2019-00590 (51)⁸ **H04L 1/06**
 (22) 28.10.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/108188 28.10.2017 (87) WO2018/082510 11.05.2018
 (30) 201610982332.3 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) WU, Ye (CN), HAN, Wei (CN), BI, Xiaoyan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH VÀ
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin trạng thái kênh. Phương pháp này
 được áp dụng cho hệ thống truyền thông không dây, và bao gồm: thu, bằng thiết bị
 người dùng, báo hiệu cấu hình thời gian và báo hiệu cấu hình phản hồi, trong đó báo
 hiệu cấu hình thời gian được sử dụng để thiết đặt khoảng thời gian phản hồi, báo hiệu
 cấu hình phản hồi được sử dụng để cấu hình một hoặc nhiều vòng phản hồi; và định kỳ
 thu và gửi, bằng thiết bị người dùng, thông tin trạng thái kênh trong một hoặc nhiều
 vòng phản hồi trong khoảng thời gian phản hồi. Theo cách nêu trên, phản hồi thông tin
 trạng thái kênh (CSI) được định kỳ cung cấp trong khoảng thời gian phản hồi, và các
 thông tin tiêu đề hệ thống được giảm đi thông qua phản hồi tự động của thiết bị người
 dùng (UE).



(11) 62871

(21) 1-2019-00591

(22) 30.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

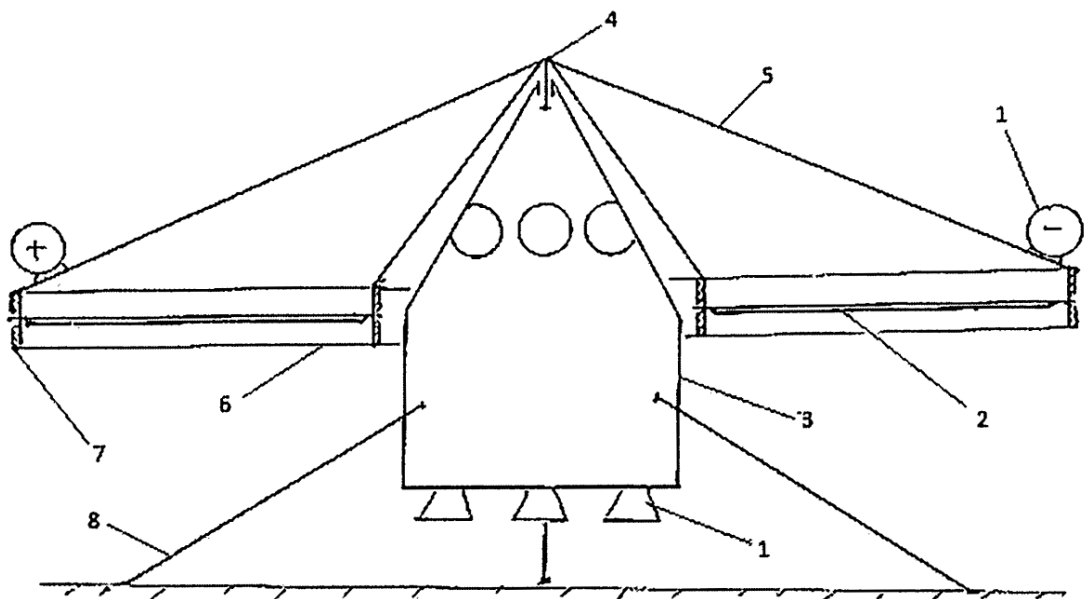
(75) NGUYỄN VĂN AN (VN)

18/12 Thích Quang Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) ĐĨA BAY KHÔNG GIAN CÂN BẰNG ỔN ĐỊNH BAY DÙNG NGUYÊN LÝ KHÔNG TÁC ĐỘNG VÀO KHÍ QUYỂN

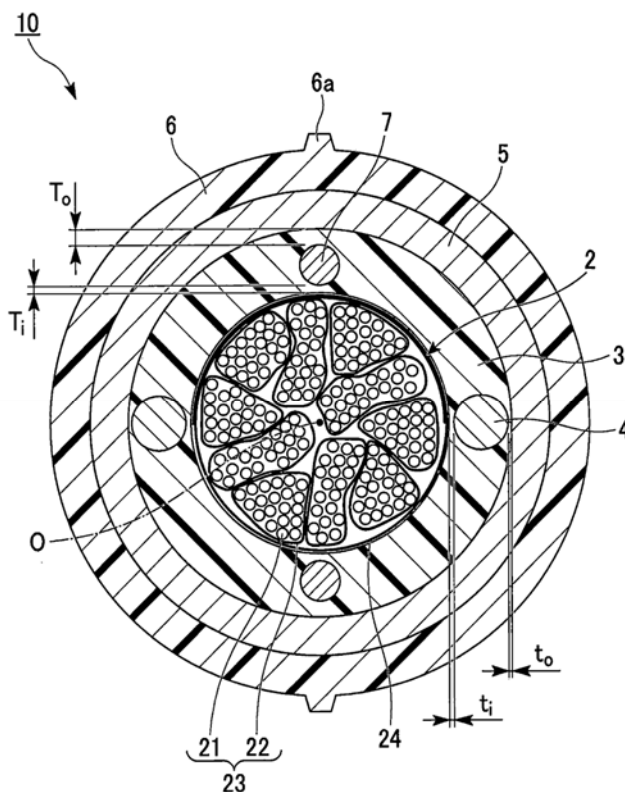
(57) Sáng chế đề cập đến Đĩa bay bao gồm các bộ phận: động cơ của đĩa bay; cánh của đĩa bay; cabin; trục quay chính; thân Đĩa bay; ống trụ trong; ống trụ ngoài; chân đĩa bay. Đĩa bay bao gồm hai phần thân đĩa bay và cabin kết nối với nhau qua trục quay chính. Đĩa bay có một phần cơ chế hoạt động giống với máy bay trực thăng là thân mang theo cánh quay quanh trục như một máy bay trực thăng để giúp cho nó có thể cất cánh và hạ cánh bất cứ đâu. Ngoài ra, có ba động cơ tên lửa lắp dưới cabin làm cho cabin hoạt động giống như một phi thuyền không gian. Hai động cơ trên thân đẩy theo phương ngang làm cho thân và cánh của nó chuyển động sau đó cánh tương tác với khí quyển kiểu đòn bay tạo ra lực nâng giống máy bay cánh cố định. Việc thân cánh cùng động cơ quay tròn tạo ra hệ lực đối kháng phân bố đều và hướng ra ngoài giúp cân bằng ổn định bay mà không cần khí quyển cùng với việc chủ động tạo ra lực nâng ở cánh và lực đẩy dưới cabin nên có thể ra vào bầu khí quyển trái đất dễ dàng và có thể cất cánh và hạ cánh vào bất kỳ một hành tinh nào.



- (11) **62872**
 (21) 1-2019-00599 (51)⁷ **G02B 6/44**
 (22) 31.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/027736 31.07.2017 (87) WO2018/025814 08.02.2018
 (30) 2016-153695 04.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

- (71) 1. FUJIKURA LTD. (JP)
 5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan
 2. NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
 5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan
 (72) ISAJI Mizuki (JP), OHNO Masatoshi (JP), SATO Shinnosuke (JP), TOMIKAWA Kouji (JP), NAMAZUE Akira (JP), OSATO Ken (JP), NAKAGAWA Naoki (JP), AOYAGI Yuji (JP), TETSUTANI Shigekatsu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁP SỢI QUANG**
 (57) Sáng chế đề cập đến cáp sợi quang bao gồm lõi bao gồm các sợi quang được tập hợp lại, vỏ bọc bên trong chứa lõi trong đó, phần thân dây được nhồi vào trong vỏ bọc bên trong, cặp phân tử chịu kéo được nhồi vào trong vỏ bọc bên trong với lõi nằm xen giữa chúng, tấm gia cường bọc vỏ bọc bên trong và phần thân dây, và vỏ bọc bên ngoài bọc tấm gia cường, trong đó trong vỏ bọc bên trong, khi độ dày của phần bên trong xuyên tâm từ phần thân dây là t_i , độ dày của phần bên trong xuyên tâm từ cặp phân tử chịu kéo là T_i , độ dày của phần bên ngoài xuyên tâm từ phần thân dây là t_o , và độ dày của phần bên ngoài xuyên tâm từ cặp phân tử chịu kéo là T_o , $t_i < T_i$ và $t_o < T_o$ được đáp ứng.



- (11) **62873**
- (21) 1-2019-00601 (51)⁷ **C09K 11/08**, A61K 8/27, A61Q 1/00, 5/00, 17/00, 19/00, C09K 11/54
- (22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024272 30.06.2017 (87) WO2018/004006 04.01.2018
- (30) 2016-130850 30.06.2016 JP
- 2016-203888 17.10.2016 JP
- (71) SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 590-8502, Japan
- (72) ISHIKAWA, Momoko (JP), KOBAYASHI, Keita (JP), OGATA, Nanae (JP), MORI, Kenji (JP), TOJO, Tomonori (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT PHÁT QUANG KẼM OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dễ dàng và đơn giản chất phát quang kẽm ôxit có mức độ an toàn cao và cường độ phát xạ cao và hữu ích cho, ví dụ, các ứng dụng trong mỹ phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến chất phát quang kẽm ôxit có các tính chất vật lý ưu việt như vậy và mỹ phẩm chứa chúng. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chất phát quang kẽm ôxit, bao gồm: bước trộn nguyên liệu để trộn hợp chất kẽm chứa oxy và hợp chất chứa lưu huỳnh; và bước đốt cháy để đốt cháy hỗn hợp nguyên liệu thu được trong bước trộn nguyên liệu, bước đốt cháy bao gồm bước đốt cháy trong môi trường khử tiếp theo bước đốt cháy trong không khí chứa oxy.

- (11) **62874**
 (21) 1-2019-00605 (51)⁸ **F02M 35/024**, F01M 13/00, F02B 67/00, F02M 35/10
 (22) 04.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/028437 04.08.2017 (87) WO2018/030301 15.02.2018
 (30) 2016-157186 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

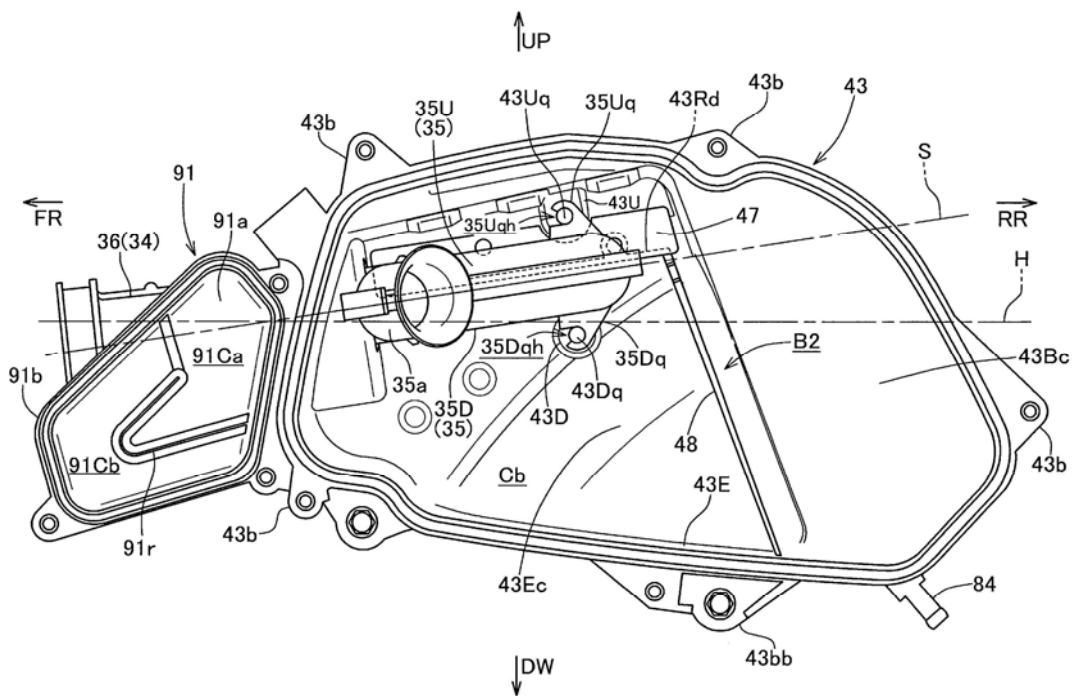
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KUBO, Toshihiro (JP), MAKI, Satoru (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NẠP DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LẮP TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nạp dùng cho động cơ đốt trong lắp trên xe mà dễ sản xuất ống đường dẫn nạp (ống nối) có các phần uốn cong. Kết cấu nạp dùng cho động cơ đốt trong lắp trên xe bao gồm ống đường dẫn nạp (34), mà nhờ nó ống nạp (31) và ngăn lọc sạch (Cb) trong vỏ bộ lọc không khí (41) được giữ nối thông chất lưu với nhau. Ống đường dẫn nạp (34) bao gồm ống đường dẫn nạp trong (35), được bố trí trong ngăn lọc sạch (Cb) trong vỏ bộ lọc không khí (41) và có ít nhất một phần uốn cong. Ống đường dẫn nạp trong (35) được tạo ra từ hai nửa ống đường dẫn (35U) và (35D) được phân chia dọc theo mặt phẳng (S) về cơ bản chứa đường trục tâm của ống đường dẫn nạp trong (35).



- (11) **62875**
(21) 1-2019-00612 (51)⁷ **H04L 29/06**
(22) 01.07.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2016/088244 01.07.2016 (87) WO2018/000440 A1 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

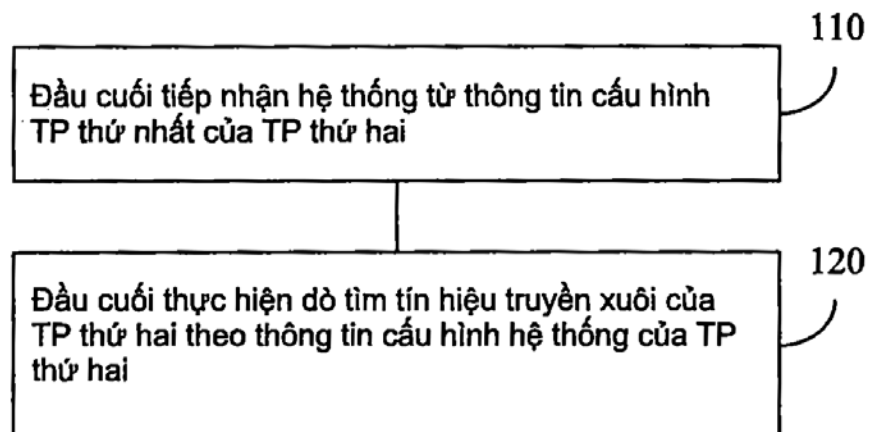
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÒ TÌM TÍN HIỆU

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị dò tìm tín hiệu. Phương pháp này bao gồm các bước: đầu cuối tiếp nhận thông tin cấu hình hệ thống của điểm truyền dẫn thứ hai được gửi bởi điểm truyền dẫn thứ nhất; đầu cuối thực hiện dò tìm tín hiệu truyền xuôi trên điểm truyền dẫn thứ hai theo thông tin cấu hình hệ thống của điểm truyền dẫn thứ hai. Đầu cuối trong các phương án của sáng chế này có thể thu được thông tin cấu hình hệ thống của điểm truyền dẫn thứ hai từ điểm truyền dẫn thứ nhất, nhờ đó giảm độ phức tạp của việc dò tìm tín hiệu trên điểm truyền dẫn thứ hai bằng đầu cuối.



(11) **62876**

(21) 1-2019-00615

(51)⁷ **C02F 3/00**, B82B 3/00, H01M 8/00

(22) 31.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Tú Cường (VN), Lâm Thương Thương (VN), Nguyễn Thị Hạnh (VN), Lê Đăng Quang (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN SINH HỌC KHÔNG SỬ DỤNG MẠCH NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện sinh học không sử dụng mạch ngoài, khác biệt ở chỗ, bao gồm:

khoang catot (1) và khoang anot (2) được tạo riêng biệt, giữa hai khoang này không có màng trao đổi ion; và

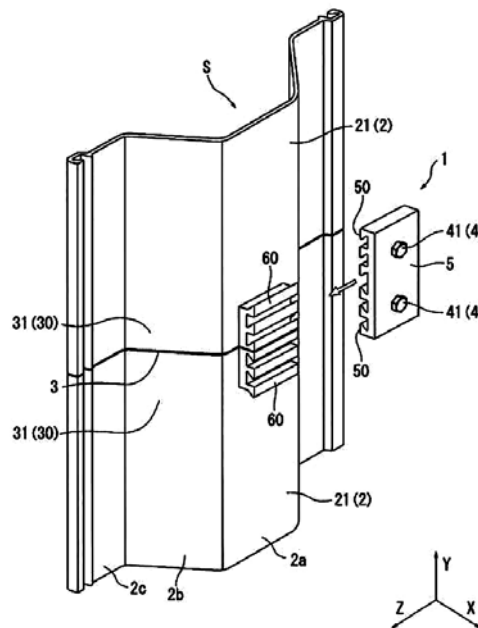
điện cực than chì (3) với hai đầu được bố trí trong khoang catot (1) và khoang anot (2), tạo thành cực catot và cực anot tương ứng trên cùng một điện cực.

Theo một phương án được ưu tiên, hệ thống này vận hành với tác nhân sinh học là vi khuẩn *Shewanella* spp. và có thể được sử dụng để sản xuất vật liệu nano vô cơ hoặc để xử lý nước thải kết hợp thu hồi kim loại nặng dưới dạng vật liệu nano vô cơ.

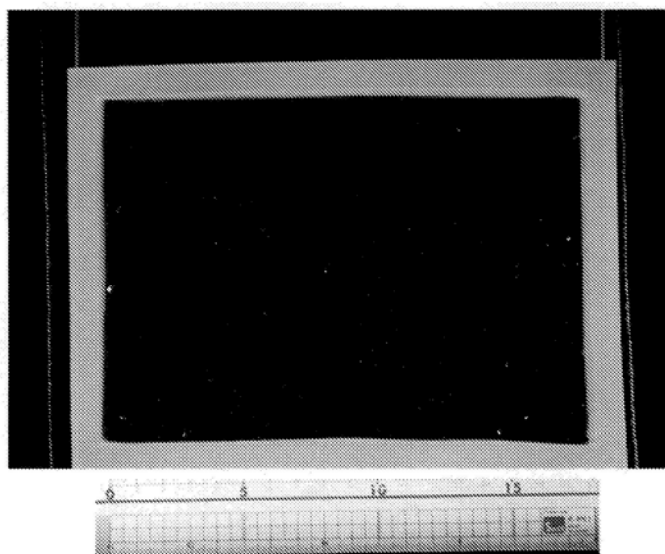
- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62877 | | |
| (21) | 1-2019-00616 | | (51) ⁸ E02D 5/08 , 5/16, F16B 5/02 |
| (22) | 07.08.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/028651 | 07.08.2017 | (87) WO2018/030361 A1 15.02.2018 |
| (30) | 2016-156002 | 08.08.2016 | JP |
| | 2017-027817 | 17.02.2017 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) MOMIYAMA, Takashi (JP), KITAHAMA, Masashi (JP), TAENAKA, Shinji (JP), OTSUSHI, Kazutaka (JP), TODA, Kazuhide (JP), KAWANISHI, Tsuyoshi (JP), TSUJII, Masato (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KẾT CẤU KHỚP NỐI THEO CHIỀU DỌC DÙNG CHO CHI TIẾT THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khớp nối theo chiều dọc dùng cho chi tiết thép bao gồm các phần nhô về phía chi tiết thép mà được tạo kết cấu để nhô tương ứng từ một chi tiết thép và chi tiết thép còn lại mà được ghép với nhau dọc theo hướng trục của chi tiết để nhô từ mặt bên của phần đầu của một chi tiết thép và từ mặt bên của phần đầu chi tiết thép còn lại, mỗi trong số các phần nhô về phía chi tiết thép mà được tạo ra có mặt nghiêng về phía chi tiết thép mà được nghiêng so với hướng nhô về ít nhất là một phía của phần nhô về phía chi tiết thép mà hướng về phía ranh giới giữa hai chi tiết thép hoặc phía còn lại của phần nhô về phía chi tiết thép ra xa ranh giới giữa hai chi tiết thép; chi tiết ghép bao gồm bản phẳng mà được tạo kết cấu để được bố trí ôm từ hai phía ranh giới, các phần nhô phía ghép nhô ra từ bản phẳng về phía các mặt bên phần đầu của các chi tiết thép tương ứng, và bề mặt nghiêng về phía ghép mà được tạo ra ở mỗi trong số các phần nhô phía ghép để đối đầu với các mặt nghiêng về phía chi tiết thép của các phần nhô về phía chi tiết thép; và chi tiết cố định mà ép mỗi bề mặt nghiêng về phía ghép tỳ vào mặt nghiêng về phía chi tiết thép đối đầu ở trạng thái mà trong đó kẽ hở được tạo ra giữa bản phẳng và phần nhô về phía chi tiết thép.



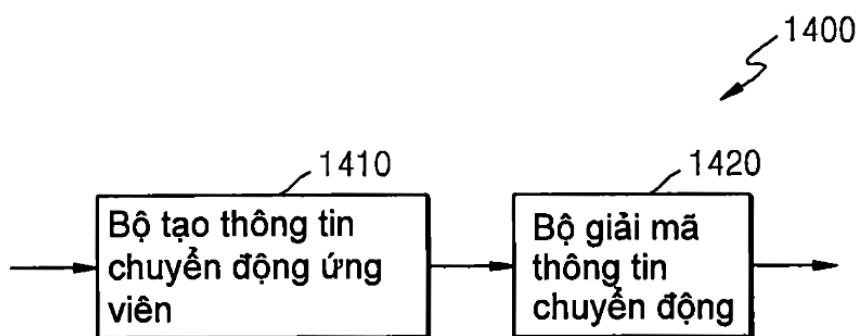
- (11) **62878**
- (21) 1-2019-00627 (51)⁸ **C08J 3/22**, C08L 1/02, 21/00
- (22) 11.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/025299 11.07.2017 (87) WO2018/012505 18.01.2018
- (30) 2016-136709 11.07.2016 JP
- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan
- (72) YASUKAWA, Yusuke (JP), ITO, Kotaro (JP), NAKAYAMA, Takeshi (JP),
ISHIZUKA, Kazuhiko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT MÀU CHỦ, HẠT MÀU CHỦ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ
BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hạt màu chủ, bao gồm các bước: bước lọc dịch phân tán của sợi nano xenluloza trong điều kiện áp suất hoặc áp suất giảm với chênh lệch áp suất lọc bằng 0,01MPa hoặc lớn hơn; và bước trộn sợi nano xenluloza thu được trong bước lọc và thành phần cao su. Sáng chế cũng đề cập đến hạt màu chủ để sản xuất chế phẩm cao su với độ bền cơ học được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm cao su.



- (11) **62879**
 (21) 1-2019-00636 (51)⁷ **H04N 7/32**
 (62) 1-2014-00140
 (22) 27.06.2012 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/KR2012/005091 27.06.2012 (87) WO2013/002557 03.01.2013
 (30) 61/501,300 27.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, phương pháp và thiết bị mã hóa ảnh, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận, bởi bộ giải mã bao gồm bộ xử lý, chế độ dự báo của khối hiện thời, từ dòng bit; khi chế độ dự báo của khối hiện thời là dự báo liên kết, thì thu nhận ứng viên thông tin dự báo vectơ động không gian của khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ động của khối không gian có thể sử dụng được liên quan về mặt không gian đến khối hiện thời; thu nhận ứng viên thông tin vectơ động tạm thời của khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ động của khối tạm thời có thể sử dụng được liên quan tạm thời đến khối hiện thời; bổ sung, khi số lượng của ứng viên thông tin dự báo vectơ động không gian và ứng viên thông tin vectơ động tạm thời nhỏ hơn số định trước n, trong đó n là số nguyên bằng hoặc lớn hơn hai, thì vectơ zero sẽ là ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo đó số lượng của các ứng viên thông tin dự báo vectơ động sẽ là số định trước n; và thu nhận thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời dựa trên thông tin chỉ báo thông tin dự báo vectơ động trong số các ứng viên thông tin dự báo vectơ động.



- (11) **62880**
(21) 1-2019-00637 (51)⁷ **A61M 21/00**
(22) 11.01.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/RU2017/000007 11.01.2017 (87) WO2018/034590 22.02.2018
(30) 2016133477 16.08.2016 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

(75) HOROSHUTIN, PAVEL PAVLOVICH (RU)

46, st. Kultuuskaya, Irkutsk, Irkutsk, 664009, Russia

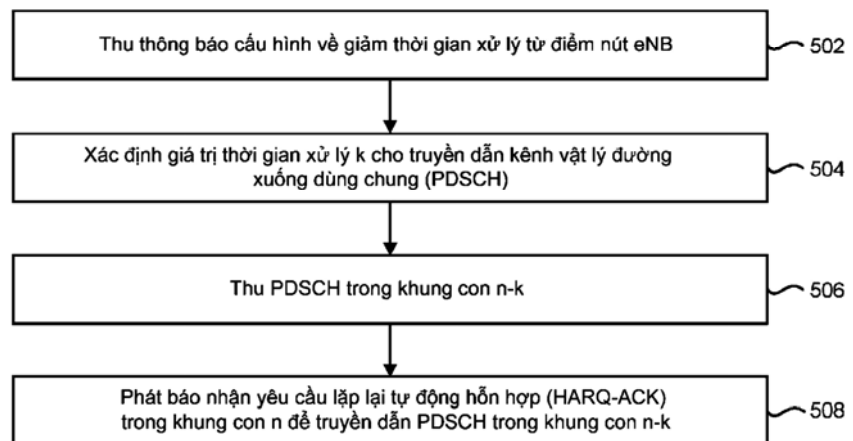
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) BỘ DỤNG CỤ ĐIỀU KIỆN HOÁ CỔ ĐIỂN ĐỂ THAY ĐỔI THÁI ĐỘ ĐƯỢC SỬ DỤNG NHẪM CUNG CẤP HỖ TRỢ TÂM LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tâm lý và được sử dụng trong việc điều chỉnh tâm lý của trạng thái thần kinh và sự phụ thuộc tâm lý và điều chỉnh hành vi xã hội sử dụng phương pháp hướng đến sự thay đổi thái độ. Bộ dụng cụ đề xuất được sử dụng để điều kiện hoá cổ điển một cách thoải mái, được vận hành sử dụng tất cả các kênh giác quan mà thông qua đó con người tiếp nhận thông tin, gồm thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác, suy luận, cảm giác vận động. Do đó, toàn bộ hệ thống cảm giác của nhận thức con người liên quan đến quá trình rèn luyện tự thư giãn và thu được hiệu quả tối đa của việc điều kiện hoá cổ điển. Bộ dụng cụ điều kiện hoá cổ điển để thay đổi thái độ, được sử dụng để cung cấp hỗ trợ tâm lý, chứa ít nhất một chất phụ gia gia vị thực phẩm, ít nhất một tinh dầu thơm, ít nhất một khoáng chất có độ dẫn nhiệt khác nhau, bài đọc rèn luyện tự thư giãn để nghe, hình ảnh công thức gợi ý thay đổi thái độ được lựa chọn, hình ảnh công thức cảm giác vận động và hình ảnh công thức thuyết phục được suy luận, trong đó tất cả dụng cụ gợi lên cảm nhận thoải mái ở bệnh nhân. Dụng cụ này được kết hợp thành một bộ. Bộ dụng cụ điều kiện hoá cổ điển để thay đổi thái độ được sử dụng để cung cấp hỗ trợ tâm lý chứa hướng dẫn sử dụng cho dụng cụ này và phụ kiện để sử dụng tinh dầu thơm.

- (11) **62881**
- (21) 1-2019-00641 (51)⁸ **H04L 1/18, 5/00**
- (22) 17.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/042393 17.07.2017 (87) WO2018/017481 25.01.2018
- (30) 62/363,728 18.07.2016 US
- 62/364,736 20.07.2016 US
- 15/649,875 14.07.2017 US
- (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) YIN, Zhanping (CA), NOGAMI, Toshizo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TÍN HIỆU GIẢM THỜI GIAN XỬ LÝ**
- (57) Thiết bị người dùng (UE) được mô tả. UE bao gồm một bộ xử lý và bộ nhớ giao tiếp điện tử với bộ xử lý. Các lệnh lưu trong bộ nhớ có thể thực hiện được để thu thông báo cấu hình về giảm thời gian xử lý từ điểm nút Node B cải tiến (eNB). Các lệnh cũng có thể thực hiện được để xác định giá trị thời gian xử lý k cho truyền dẫn kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH). Các lệnh còn có thể thực hiện được để thu PDSCH trong khung con n-k. Các lệnh có thể thực hiện được bổ sung để phát báo nhận yêu cầu lặp lại tự động hỗn hợp (HARQ-ACK) trong khung con n để truyền dẫn PDSCH trong khung con n-k.

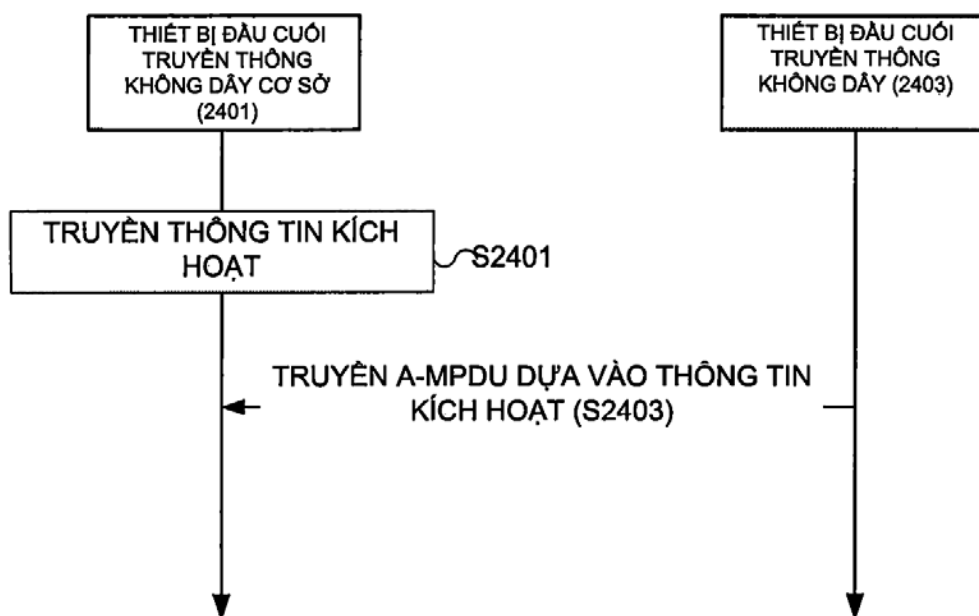
500 ↘



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62882 | | |
| (21) | 1-2019-00644 | | (51) ⁷ H04W 74/00 , 84/12, 74/08 |
| (22) | 06.07.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/007266 | 06.07.2017 | (87) WO2018/009012 11.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0085764 | 06.07.2016 | KR |
| | 10-2016-0117898 | 13.09.2016 | KR |
| | 10-2017-0048145 | 13.04.2017 | KR |

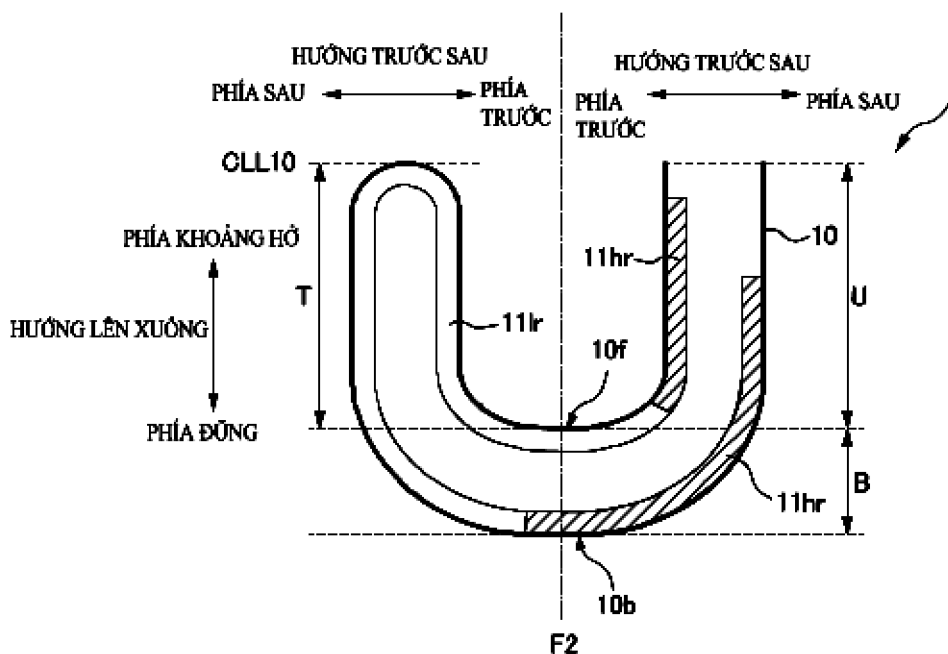
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR), SON, Juhung (KR), KO, Geonjung (KR), KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG THÔNG TIN KÍCH HOẠT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG THÔNG TIN KÍCH HOẠT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm: bộ thu-phát, và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận thông tin kích hoạt từ thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở bằng cách sử dụng bộ thu-phát, và truyền khối dữ liệu giao thức tập hợp lại MAC (Aggregate-MAC Protocol Data Unit - A-MPDU) đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở dựa vào thông tin kích hoạt.



- (11) **62883**
- (21) 1-2019-00652 (51)⁷ C12N 15/09, C12Q 1/68
- (22) 16.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/022314 16.06.2017 (87) WO2018/003550 04.01.2018
- (30) 2016-132066 01.07.2016 JP
- (71) KANEKA CORPORATION (JP)
3-18, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308288, Japan
- (72) MIYAMOTO Shigehiko (JP), NISHIZONO Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BỘ ĐOẠN MÔI, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HAI HOẶC NHIỀU AXIT NUCLEIC ĐÍCH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để phát hiện hai hoặc nhiều axit nucleic đích. Bộ đoạn môi theo sáng chế chứa: đoạn môi đầu tận cùng A chứa polynucleotit chứa, tại phần đầu tận cùng 3' của nó, trình tự nucleotit lai với phần đầu tận cùng 3' của trình tự bổ sung của trình tự axit nucleic đích thứ nhất; đoạn môi có đầu kép thứ k chứa hai polynucleotit được liên kết ở phía đầu tận cùng 5' của chúng, trong đó một trong hai polynucleotit này chứa, tại phần đầu tận cùng 3' của nó, trình tự nucleotit lai với phần đầu tận cùng 3' của trình tự nucleotit của axit nucleic đích thứ k, và polynucleotit còn lại trong số hai polynucleotit này chứa, tại phần đầu tận cùng 3' của nó, trình tự nucleotit lai với phần đầu tận cùng 3' của trình tự bổ sung của trình tự nucleotit của axit nucleic đích thứ k+1; và đoạn môi đầu tận cùng B chứa polynucleotit chứa, tại phần đầu tận cùng 3' của nó, trình tự nucleotit lai với phần đầu tận cùng 3' của trình tự nucleotit của axit nucleic đích thứ N.

- (11) **62884**
- (21) 1-2019-00655 (51)⁸ **A61F 13/15**, 13/49, 13/496, 13/533
- (22) 21.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/022886 21.06.2017 (87) WO/2018/008401 11.01.2018
- (30) 2016-132187 04.07.2016 JP
- 2016-132188 04.07.2016 JP
- 2016-132189 04.07.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) ETOH, Yumi (JP), NASHIKI, Kento (JP), FUJIMOTO, Kazuya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT KIỂU QUẦN VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút kiểu quần (1) có hướng lên-xuống, hướng phải-trái, và hướng trước-sau mà cắt nhau. Vật dụng thấm hút kiểu quần (1) bao gồm: phần đai (32) tạo ra ít nhất một phần khoảng hở quanh thắt lưng và kéo dài dọc theo hướng phải-trái; thân chính thấm hút (10) có cả hai phần đầu được nối với phần đai (32) và kéo dài dọc theo hướng lên-xuống; và vị trí uốn được xác định trước F2 theo hướng lên-xuống mà vật dụng thấm hút dạng quần (1) được uốn để được bao gói với vật liệu bao gói. Thân chính thấm hút (10) được gấp ở vị trí uốn F2 từ phía dưới đến phía trên theo hướng lên-xuống. Thân chính thấm hút (10) có phần phía này (10f) được đặt ở một phía theo hướng trước-sau và phần phía kia (10b) được đặt ở phía khác theo hướng trước-sau. Ở vị trí uốn F2, phần phía này (10f) và phần phía kia (10b) bao gồm các phần tương ứng có độ cứng khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng thấm hút.

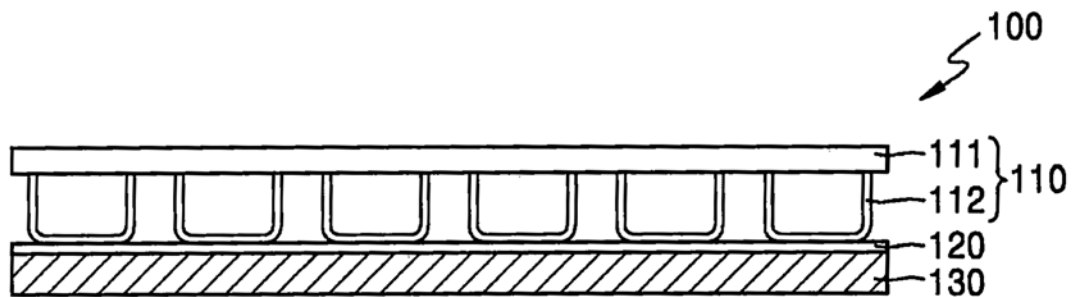


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 62885 | | | |
| (21) | 1-2019-00661 | | (51) ⁷ | C08L 97/02 , C08K 11/00, C08J 5/18, C08K 3/34, 3/22, B65D 81/03 |
| (22) | 28.06.2017 | | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/006848 | 28.06.2017 | (87) | WO2018/004257 04.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0083392 | 01.07.2016 | | KR |
| | 10-2017-0018595 | 10.02.2017 | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
- (72) PARK, Eun Jin (KR), CHOI, Hye Min (KR), MOON, Sang Gwon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÀNG CHẤT DẼO SINH HỌC, MÀNG XỐP HƠI VÀ SẢN PHẨM MÀNG XỐP HƠI
- (57) Sáng chế đề cập đến: màng chất dẻo sinh học bao gồm trấu là phụ phẩm thực phẩm, màng xốp hơi và sản phẩm màng xốp hơi.



- (11) **62886**
(21) 1-2019-00663 (51)⁷ **B01D 53/50**, F04C 29/12, 29/00
(22) 10.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2017/067272 10.07.2017 (87) WO2018/011141 18.01.2018
(30) 201610557731.5 15.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

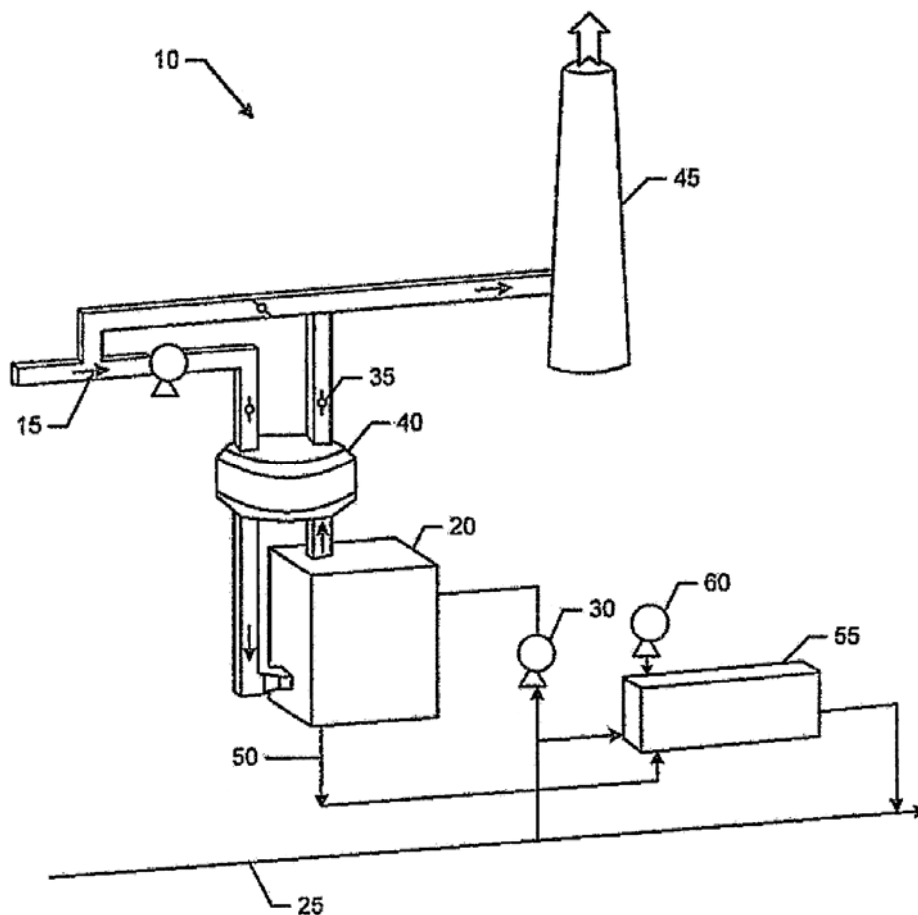
(71) GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

(72) ZHANG, Wei (CN)

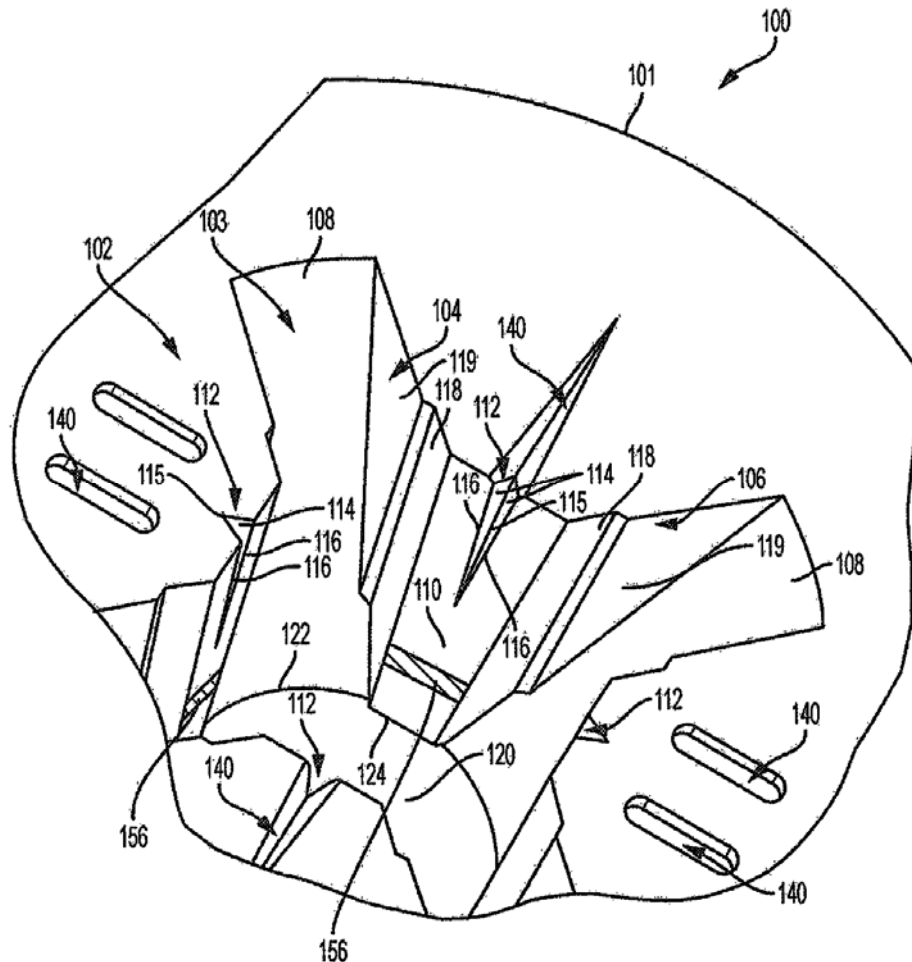
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖN KHÍ THẢI BẰNG NƯỚC BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống khử lưu huỳnh khí thải bằng nước biển. Hệ thống khử lưu huỳnh khí thải bằng nước biển này có thể bao gồm một số lượng máy bơm nước biển, với mỗi trong số các máy bơm nước biển này đều bao gồm ống vào máy bơm nước biển. Các ống vào máy bơm nước biển này được đặt trong bể bơm có buồng đơn.



- (11) **62887**
- (21) 1-2019-00664 (51)⁷ **F16B 23/00**
- (22) 06.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/036065 06.06.2017 (87) WO2018/013256 18.01.2018
- (30) 62/360,741 11.07.2016 US
- (71) PHILLIPS SCREW COMPANY (US)
301 Edgewater Drive, Suite 320 Wakefield, MA 01880, United States of America
- (72) DILLING, Gary (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CƠ CẤU CÀI CÓ REN, HỆ THỐNG CÀI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU CÀI CÓ REN
- (57) Sáng chế đề xuất các cơ cấu cài, các chìa vặn, các đột, các hệ thống cài, và phương pháp tạo ra các cơ cấu cài, các chìa vặn, các đột, và các hệ thống cài. Theo một ví dụ, thì các cơ cấu cài, các chìa vặn, các đột, và các hệ thống cài này bao gồm các gân làm ổn định và các hốc tương ứng.

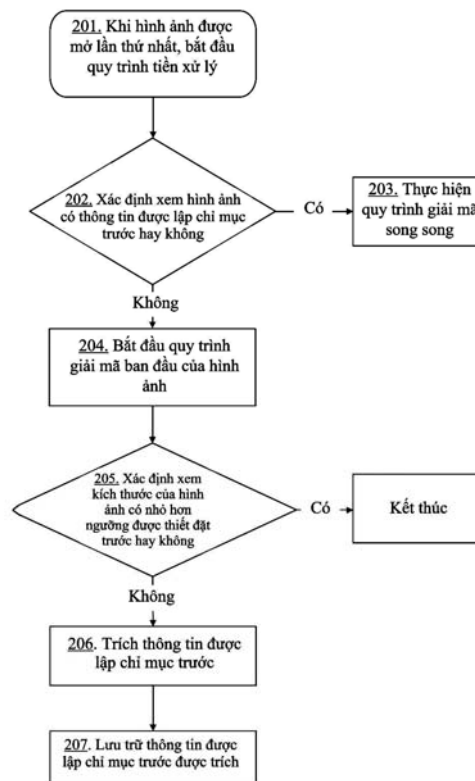


- (11) **62888**
 (21) 1-2019-00665 (51)⁸ **H03M 7/42, 7/40**
 (22) 05.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/091866 05.07.2017 (87) WO2018/006833 11.01.2018
 (30) 201610542045.0 08.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, P.R. China
 (72) XU, Yuqiong (CN), ZHOU, Zhenkun (CN), YU, Tao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ GIẢI MÃ TẬP
 TIN MÃ ĐỘ DÀI THAY ĐỔI

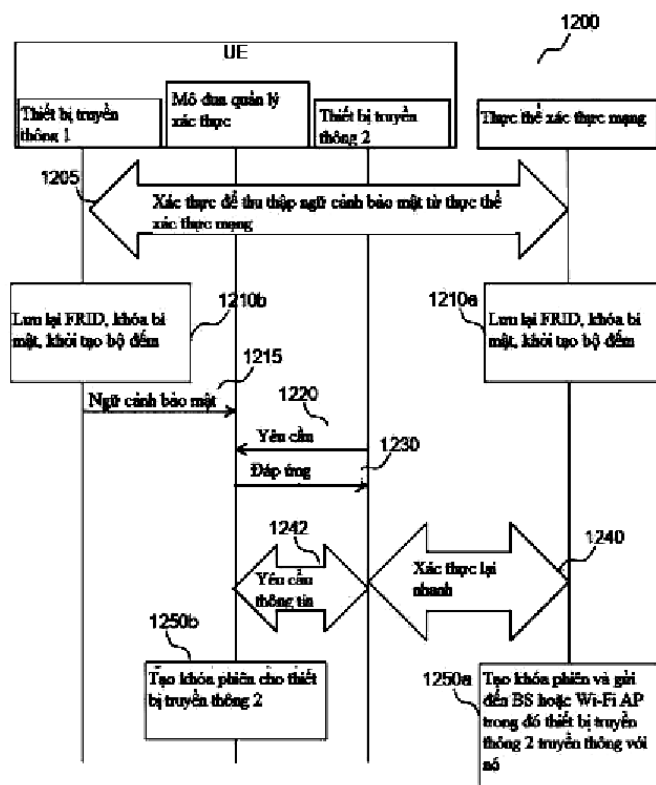
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống máy tính, và phương tiện lưu trữ để giải mã. Phương pháp giải mã chủ yếu bao gồm các bước: trích (206) thông tin được lập chỉ mục trước, lưu trữ (207) thông tin được lập chỉ mục trước trong tập tin khác được kết hợp với tập tin cần được giải mã hoặc đoạn cuối của tập tin cần được giải mã, sau đó đọc (303) thông tin được lập chỉ mục trước trước khi việc giải mã được thực hiện, và thực hiện việc giải mã song song (308) trên nhiều đoạn dữ liệu trong tập tin cần được giải mã theo thông tin được lập chỉ mục trước. Sử dụng phương pháp lưu trữ nêu trên đối với thông tin được lập chỉ mục trước có thể giảm một cách hữu hiệu thao tác đầu vào đầu ra (I/O) khi thông tin được lập chỉ mục trước được đọc, để tránh khỏi, tới một mức độ nào đó, sự cố đóng băng khung hệ thống mà có thể bị gây ra khi việc giải mã được thực hiện.



- (11) **62889**
 (21) 1-2019-00666 (51)⁸ **H04W 12/06**, 36/00, 84/04, 88/06
 (22) 28.03.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/SG2017/050163 28.03.2017 (87) WO2018/013052 18.01.2018
 (30) 10201605752P 13.07.2016 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

- (71) HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
 51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature Singapore 486066, Singapore
 (72) WANG, Haiguang (CN), LI, Lichun (CN), KANG, Xin (CN), SHI, Jie (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRUYỀN THÔNG VỚI MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG TRỰC TIẾP VỚI MẠNG LỖI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC BẤT BIẾN
 (57) Sáng chế đề xuất UE (User Equipment - thiết bị người dùng) để truyền thông trực tiếp với CN (core network - mạng lõi) bao gồm: thiết bị truyền thông thứ nhất; thiết bị truyền thông thứ hai; môđun quản lý xác thực; bộ xử lý; vật lưu trữ; các lệnh được lưu trữ trên vật lưu trữ và thực thi được bởi bộ xử lý: thực hiện xác thực thứ nhất với CN để thu thập ngữ cảnh bảo mật; truyền ngữ cảnh bảo mật từ môđun quản lý xác thực đến ít nhất một trong các thiết bị truyền thông thứ nhất và thứ hai; và thực hiện xác thực thứ hai cho một trong các thiết bị truyền thông thứ nhất và thứ hai với CN bằng cách sử dụng ngữ cảnh bảo mật từ môđun quản lý xác thực để thiết lập kết nối với CN.



- (11) **62890**
(21) 1-2019-00672 (51)⁷ **A63B 21/072**
(22) 21.07.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/AU2017/050750 21.07.2017 (87) WO2018/018071 01.02.2018
(30) 2016902979 28.07.2016 AU

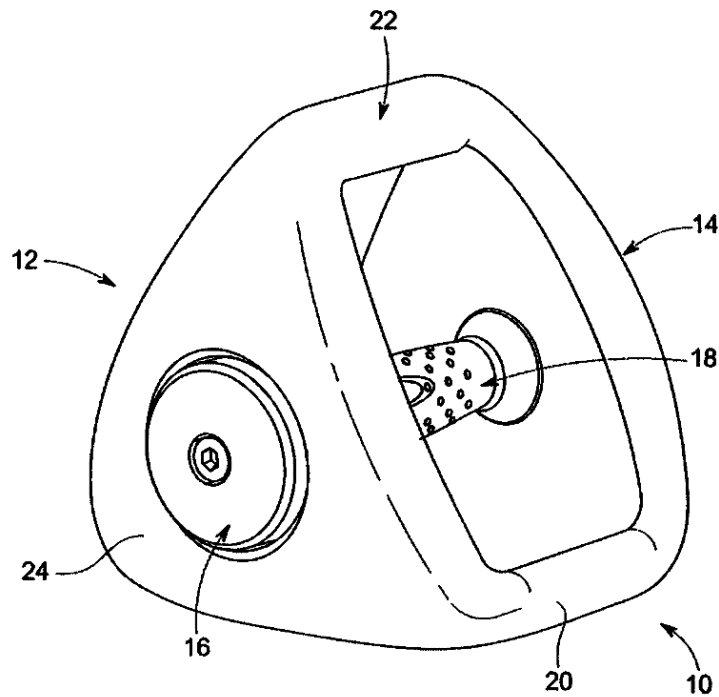
(71) Y BELL GROUP PTY LTD (AU)
C/o Blake Accounting Suite 26, 7 Bungun Street Mona Vale, NSW 2103 (AU)

(72) LAURENCE, Aaron (AU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ TẬP THỂ DỤC ĐA CHỨC NĂNG

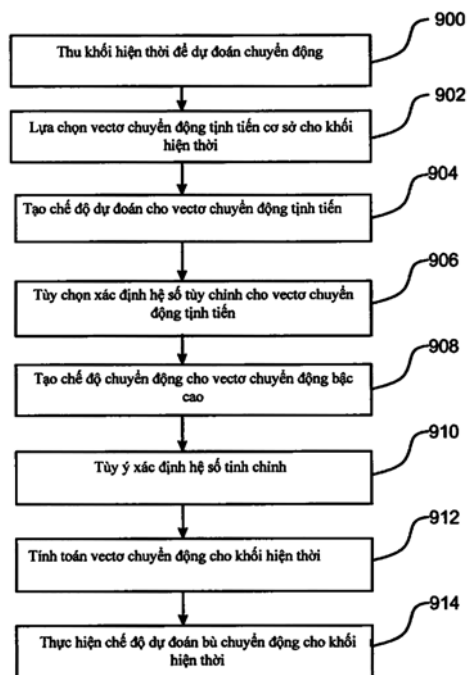
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập thể dục bao gồm hai tấm chịu tải. Mỗi tấm chịu tải có mặt đa giác lõm đều với vùng trung tâm và vùng bên ngoài. Một số lượng lớn các tay cầm bên ngoài, với mỗi tay cầm bên ngoài kết nối với vùng bên ngoài của các tấm chịu tải. Tay cầm bên trong kết nối với vùng trung tâm của các tấm chịu tải sao cho mỗi tay cầm bên ngoài và tay cầm bên trong có trục dọc song song với nhau.



- (11) **62891**
 (21) 1-2019-00678 (51)⁷ **H04N 19/56**, 19/537, 19/52, 19/513, G06T 7/246
 (22) 11.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/FI2017/050570 11.08.2017 (87) WO2018/033661 22.02.2018
 (30) 20165613 15.08.2016 FI

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) LAINEMA, Jani (FI)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính dùng để mã hóa và giải mã video. Theo một số phương án mã hóa, khối mẫu được thu để dự đoán chuyển động. Ít nhất một thành phần vectơ chuyển động tịnh tiến cơ sở cho khối mẫu được tính toán bằng cách xác định chế độ dự đoán cho thành phần vectơ chuyển động tịnh tiến cơ sở này. Thành phần vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất được xác định bằng cách sử dụng độ chính xác thứ nhất. Thành phần vectơ chuyển động chênh lệch thứ nhất này được bổ sung vào chế độ dự đoán cho thành phần vectơ chuyển động tịnh tiến cơ sở. Ít nhất một thành phần vectơ chuyển động bậc cao được tính toán bằng cách xác định chế độ dự đoán cho thành phần vectơ chuyển động bậc cao này và xác định thành phần vectơ chuyển động chênh lệch thứ hai bằng cách sử dụng độ chính xác thứ hai khác với độ chính xác thứ nhất. Thành phần vectơ chuyển động chênh lệch thứ hai này được bổ sung vào chế độ dự đoán cho thành phần vectơ chuyển động bậc cao. Bước bù chuyển động được thực hiện cho khối mẫu bằng cách sử dụng ít nhất một thành phần vectơ chuyển động tịnh tiến cơ sở và ít nhất một thành phần vectơ chuyển động chênh lệch.

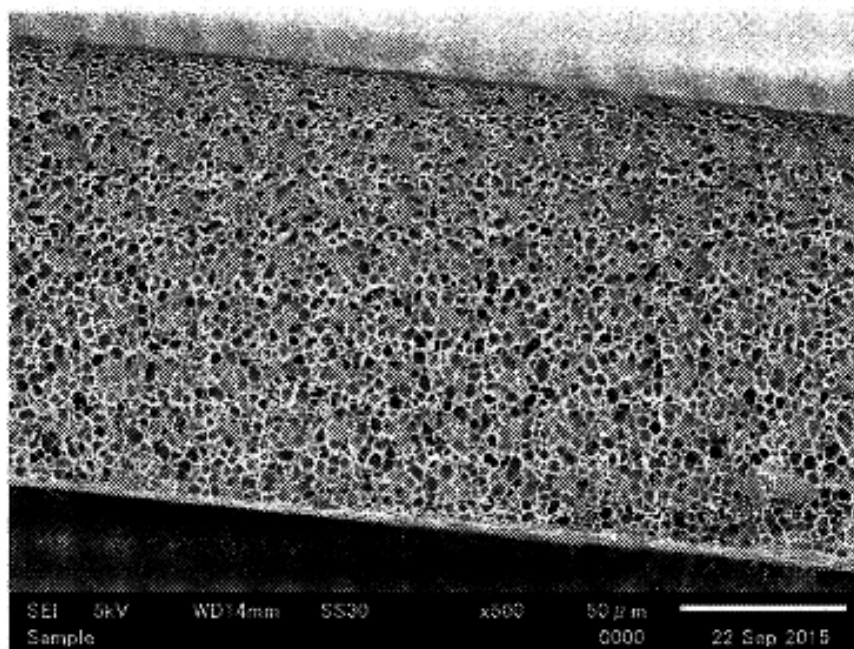


- (11) **62892**
- (21) 1-2019-00685 (51)⁸ **C08J 9/26**, C08G 73/10
- (22) 06.04.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/014371 06.04.2017 (87) WO2018/020745 01.02.2018
- (30) 2016-145540 25.07.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) NAKAMURA Masayoshi (JP), HODONO Masayuki (JP), ITO Takahiko (JP),
NAGAOKA Naoki (JP), HISHIKI Tomoaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MÀNG POLYME XỐP ĐIỆN MÔI THẤP DÙNG CHO ẮNG TEN SÓNG MILIMET
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyme xốp điện môi thấp có hằng số điện môi thấp ở tần số sóng milimet cao và hữu ích để làm tấm dùng cho ăng ten sóng milimet. Màng polyme xốp điện môi thấp này được làm bằng vật liệu polyme và được tạo ra với các lỗ rỗng nhỏ phân tán trong nó, trong đó màng này có độ xốp là 60% hoặc cao hơn, và các lỗ rỗng có đường kính lỗ rỗng trung bình là 10µm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **62893**
(21) 1-2019-00686 (51)⁸ **C08J 9/34, H01Q 1/38**
(22) 06.04.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2017/014375 06.04.2017 (87) WO2018/020746 01.02.2018
(30) 2016-145541 25.07.2016 JP

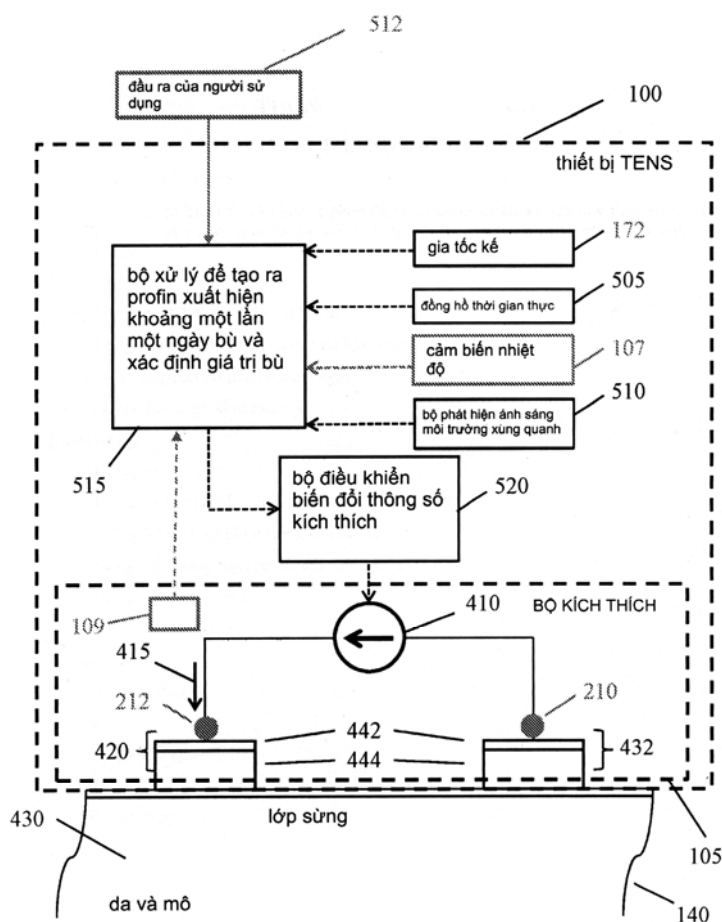
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) NAKAMURA Masayoshi (JP), HODONO Masayuki (JP), ITO Takahiko (JP),
NAGAOKA Naoki (JP), HISHIKI Tomoaki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG POLYME XỐP ĐIỆN MÔI THẤP**
(57) Sáng chế đề xuất màng polyme xốp điện môi thấp có hàng số điện môi thấp ở các tần số sóng milimet cao và hữu ích để làm tấm dùng cho ăng ten sóng milimet. Màng polyme xốp điện môi thấp này bao gồm: lớp vật liệu nền làm bằng vật liệu polyme và được tạo ra với các lỗ rỗng nhỏ phân tán trong nó; và một lớp phủ ngoài hầu như phẳng làm bằng cùng một vật liệu polyme để làm lớp vật liệu nền và được tạo ra trên ít nhất một bề mặt trong hai bề mặt của lớp vật liệu nền.

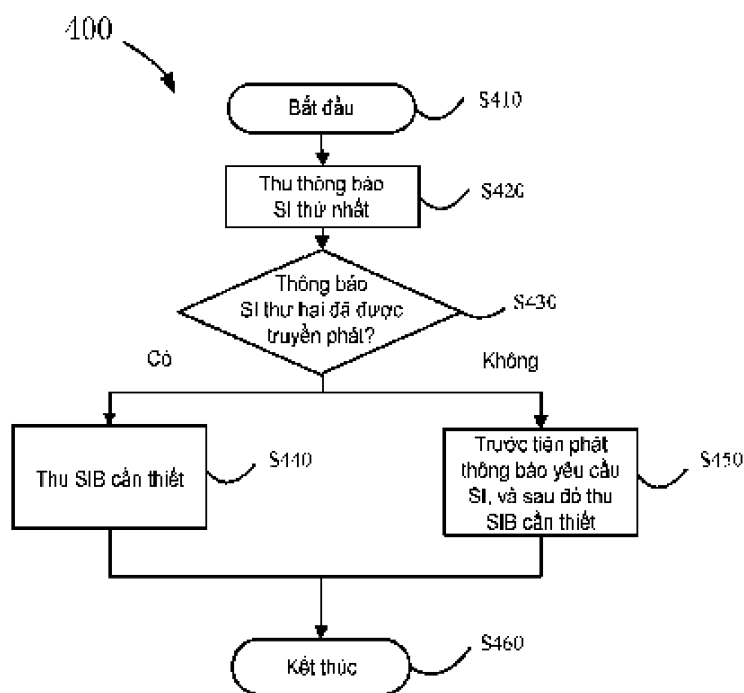


- (11) **62894**
- (21) 1-2019-00687 (51)⁸ **D04H 3/007**, A47C 27/12, C08L 53/02, D04H 3/016, 3/03
- (22) 11.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/025290 11.07.2017 (87) WO2018/012502 A1 18.01.2018
- (30) 2016-138427 13.07.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8230, Japan
- (72) KAWAHARA, Shigeru (JP), MIYAMOTO, Takehiro (JP), YASUI, Akifumi (JP), KOBUCHI, Shinichi (JP), TANINAKA, Teruyuki (JP), INOUE, Takuo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC DẠNG LƯỚI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dạng lưới có cấu trúc ba chiều liên kết dạng vòng ngẫu nhiên được tạo ra từ cấu trúc thẳng liên tục, cấu trúc thẳng liên tục này được làm bằng sợi gồm nhựa chứa chất đàn hồi dẻo nhiệt trên cơ sở polystyren làm thành phần chính với lượng không thấp hơn 45% khối lượng, chất đàn hồi dẻo nhiệt trên cơ sở polystyren bao gồm hỗn hợp của copolyme ba khối thứ nhất gồm khối polyme styren-khối polyme isopren-khối polyme styren và copolyme ba khối thứ hai gồm ít nhất một trong số khối polyme styren-khối polyme butadien-khối polyme styren và khối polyme styren-khối copolyme butadien và isopren-khối polyme styren.

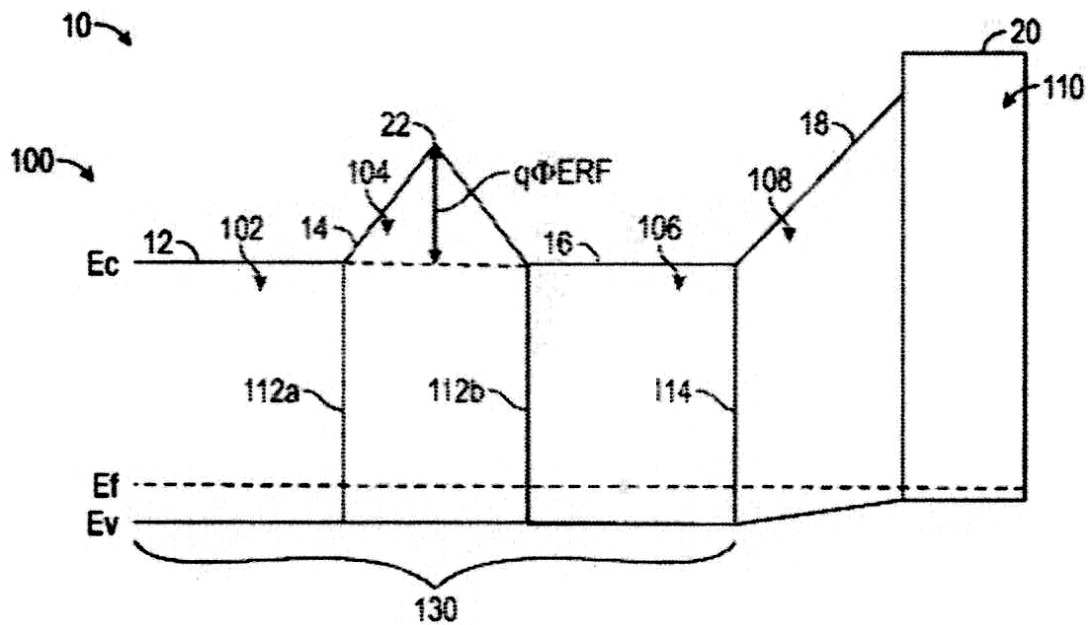
- (11) **62895**
- (21) 1-2019-00688 (51)⁸ **A61N 1/00**, 1/32, 1/36
- (22) 12.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/041743 12.07.2017 (87) WO2018/013708 A1 18.01.2018
- (30) 62/361,698 13.07.2016 US
- (71) GSK CONSUMER HEALTHCARE S.A. (CH)
Route de L'Etraz 2, 1197 Prangins, Switzerland
- (72) GOZANI, Shai N. (US), KONG, Xuan (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BÙ TỰ ĐỘNG SỰ KÍCH THÍCH DÂY THẦN KINH BẰNG DÒNG ĐIỆN DẪN TRUYỀN QUA DA ĐỐI VỚI SỰ BIẾN ĐỔI THEO THỜI GIAN NHƯ NHỊP ĐIỀU SINH HỌC HÀNG NGÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để kích thích thần kinh bằng dòng điện dẫn truyền qua da trong người sử dụng, thiết bị này bao gồm: phương tiện kích thích để kích thích bằng dòng điện ít nhất một dây thần kinh với ít nhất một xung kích thích; phương tiện điều khiển được nối với phương tiện kích thích để điều khiển ít nhất một đặc tính của ít nhất một xung kích thích; và phương tiện điều biến được nối với phương tiện điều khiển để điều biến ít nhất một đặc tính của ít nhất một xung kích thích theo thời gian trong ngày.



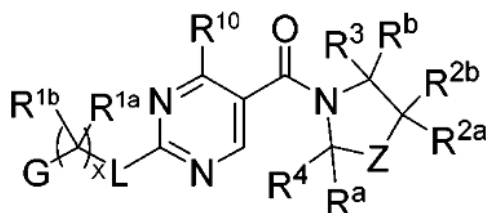
- (11) **62896**
- (21) 1-2019-00689 (51)⁸ **H04W 48/10**
- (22) 14.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/092957 14.07.2017 (87) WO2018/010694 18.01.2018
- (30) 201610561233.8 15.07.2016 CN
- (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) ZHANG, Chongming (CN), XIAO, Fangying (CN), YAMADA, Shohei (JP), LIU, Renmao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT VÀ THU THÔNG BÁO HỆ THỐNG, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Đơn xin cấp bằng sáng chế này cung cấp phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm: bước thu thông báo thông tin hệ thống (SI) thứ nhất, trong đó thông báo thông tin hệ thống (SI) thứ nhất bao gồm thông tin về loại khối thông tin hệ thống (SIB) và thông tin lập lịch của thông báo thông tin hệ thống (SI) thứ hai sở hữu loại SIB, và thông tin lập lịch bao gồm thời điểm thông báo SI thứ hai xuất hiện và thông tin chỉ báo cho biết thông báo SI thứ hai có được truyền phát hay không; và nếu thông tin chỉ báo cho biết thông báo SI thứ hai không được truyền phát, phát thông báo yêu cầu SI, và thu khối thông tin hệ thống (SIB) cần thiết theo thông tin lập lịch trong thông báo SI thứ nhất thu được. Đơn này còn cung cấp thiết bị người dùng và trạm gốc tương ứng. Phương pháp của sáng chế sẽ giúp tránh các chi phí không cần thiết và tiết kiệm các tài nguyên hệ thống, đồng thời đáp ứng nhu cầu của UE thu thông tin.



- (11) **62897**
- (21) 1-2019-00693 (51)⁸ **H01L 31/073**, 31/0296
- (22) 12.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/041650 12.07.2017 (87) WO2018/013641 18.01.2018
- (30) 62/362,111 14.07.2016 US
- (71) FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
- (72) LOS, Andrei (US), MALIK, Roger (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CẤU TRÚC BỘ HẤP THỤ, MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ TẾ BÀO PIN MẶT TRỜI CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập tới các môđun quang điện, các tế bào pin mặt trời, các cấu trúc bộ hấp thụ, các cấu trúc tiếp xúc sau, và các phương pháp tạo thành chúng. Tế bào pin mặt trời và các cấu trúc bộ hấp thụ chứa lớp phản xạ điện tử chịu ứng suất giả đồng hình.



- (11) **62898**
- (21) 1-2019-00694 (51)⁸ **C07D 403/14**, 401/14, 413/14, 471/08, 487/04, 487/10, 491/107, 498/10, 498/18, A61K 31/506, A61P 29/00
- (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/IB2017/054104 07.07.2017 (87) WO2018/011681 18.01.2018
- (30) 62/362,098 14.07.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019
- (71) **PFIZER INC.** (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
- (72) **CASIMIRO-GARCIA**, Agustin (MX), **STROHBACH**, Joseph Walter (US), **HEPWORTH**, David (GB), **LOVERING**, Frank Eldridge (US), **CHOI**, Chulho (KR), **ALLAIS**, Christophe Philippe (FR), **WRIGHT**, Stephen Wayne (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN CARBOXAMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ ENZYM VANIN-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrimidin carboxamit, các muối dược dụng của các hợp chất này trong đó các hợp chất này có công thức:



như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, phương pháp tổng hợp và các hợp chất trung gian tương ứng.

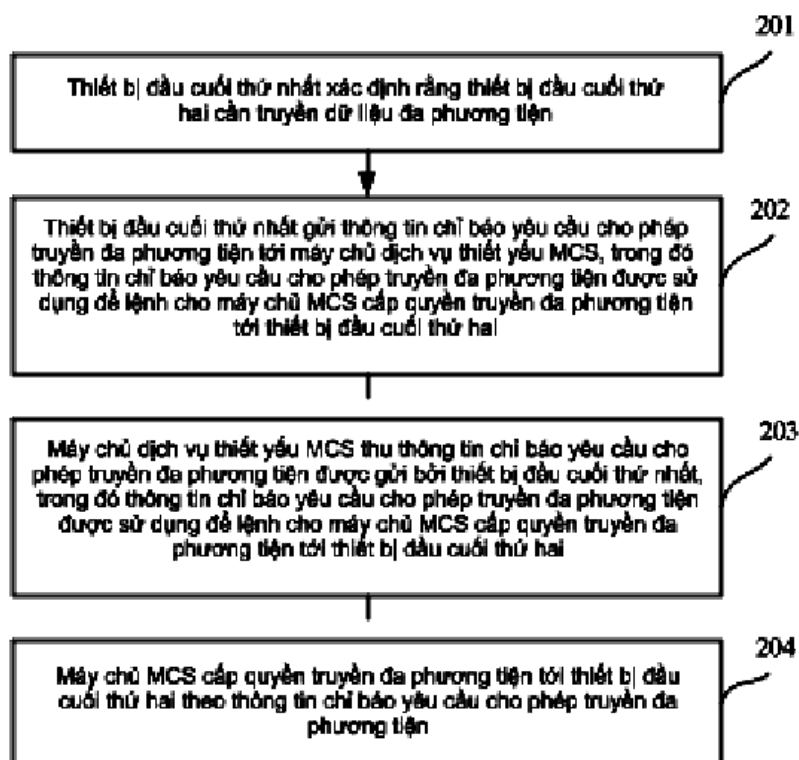
- (11) **62899**
- (21) 1-2019-00698 (51)⁸ **A61K 9/00**, 31/565, A61P 15/02, A61K 31/593, 31/59
- (22) 20.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/068391 20.07.2017 (87) WO2018/015503 25.01.2018
- (30) 16305941.3 22.07.2016 EP
- (71) CHEMO RESEARCH S.L. (ES)
C/Manuel Pombo Angulo 28 3 Y 4 28050 Madrid, Spain
- (72) COLLI, Enrico (IT), ARCHER, David F. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO ÂM ĐẠO CHỨA HỖN HỢP ESTROGEN VÀ VITAMIN D**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho âm đạo chứa hỗn hợp gồm estrogen và vitamin D hoặc chất tương tự vitamin D với lượng giải phóng liều lượng hằng ngày của (i) estrogen nằm trong khoảng từ 1 μ g đến 100 μ g estrogen theo đương lượng estradiol và (ii) vitamin D hoặc chất tương tự nằm trong khoảng từ 7,5 μ g đến 100 μ g theo đương lượng vitamin D.

- (11) **62900**
- (21) 1-2019-00702 (51)⁷ **C08L 101/04**, C08K 3/26, 5/09
- (22) 06.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024839 06.07.2017 (87) WO2018/012403 18.01.2018
- (30) 2016-139478 14.07.2016 JP
- (71) SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
- (72) TSUDA, Koichi (JP), TAI, Yasuhiro (JP), NISHII, Toshihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CLO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa chứa clo có khả năng tạo ra sản phẩm được xử lý có độ ổn định nhiệt và khả năng chịu nhiệt ưu việt và có nhiều tính chất ưu việt khác nhau thu được từ nhựa chứa clo theo cách hiệu quả, dễ dàng, đơn giản và hiệu suất cao, mà không làm hỏng hình dạng của sản phẩm được xử lý. Chế phẩm nhựa chứa clo chứa nhựa chứa clo, bột hydrotalxit, và kẽm axit hữu cơ, trong đó bột hydrotalxit chứa magie (Mg) và/hoặc kẽm (Zn), và nhôm (Al), tỉ lệ mol của tổng lượng magie và kẽm so với lượng nhôm ((Mg + Zn)/Al) là 2,20 hoặc thấp hơn, và bột hydrotalxit có độ hấp thụ dầu là 30 ml/100 g hoặc thấp hơn.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra sản phẩm được xử lý này.

- (11) **62901**
 (21) 1-2019-00713 (51)⁸ **H04W 4/10**
 (22) 15.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/090205 15.07.2016 (87) WO2018/010175 A1 18.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019

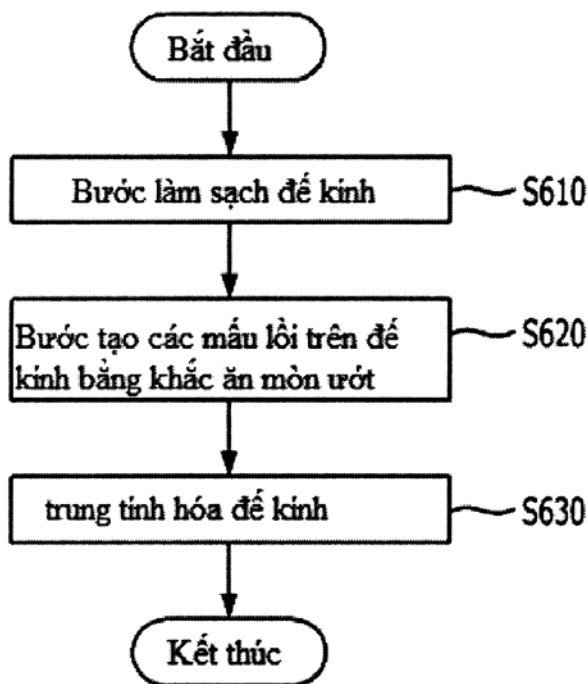
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) GE, Cuili (CN), AMOGH, Niranth (IN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ỨNG DỤNG ĐỐI VỚI QUYỀN TRUYỀN ĐA PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG HỦY BỎ QUYỀN TRUYỀN ĐA PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống ứng dụng đối với quyền truyền đa phương tiện, phương pháp, thiết bị và hệ thống hủy bỏ quyền truyền đa phương tiện, và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp ứng dụng đối với quyền truyền đa phương tiện bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, rằng thiết bị đầu cuối thứ hai cần truyền dữ liệu đa phương tiện; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin chỉ báo yêu cầu cho phép truyền đa phương tiện tới máy chủ dịch vụ thiết yếu (MCS), trong đó thông tin chỉ báo yêu cầu cho phép truyền đa phương tiện được sử dụng để lệnh cho máy chủ MCS cấp quyền cho phép truyền đa phương tiện tới thiết bị đầu cuối thứ hai.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 62902 | | | | |
| (21) | 1-2019-00715 | | (51) ⁸ | H01L 21/306 , 21/02, 21/3213, G03F 7/20 | |
| (22) | 02.08.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/008349 | 02.08.2017 | (87) | WO2018/030703 | 15.02.2018 |
| (30) | 10-2016-0100877 | 08.08.2016 | | KR | |
| | 10-2017-0043110 | 08.08.2016 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019

- (71) SEP, INC. (KR)
606, 268, Hagui-ro Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do 14056, Republic of Korea
- (72) LEE, Sang Ro (KR), KIM, Yun Hwan (KR), SEO, Jae Hyung (KR), KIM, Ki Hun (KR), LEE, Ji Young (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC MẪU LỖI NANO VÀ VẬT LIỆU ĐỂ CÓ CÁC MẪU LỖI NANO ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo các mẫu lỗi nano và vật liệu để có bề mặt mẫu lỗi nano được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm tạo lớp chống phản quang bao gồm các mẫu lỗi nano có chiều rộng vài nm đến vài chục nm, và/hoặc lớp chống lóa bao gồm các mẫu lỗi có chiều rộng vài chục nm đến vài μm , bằng quy trình khắc ăn mòn ướt sử dụng dung dịch axit mà không sử dụng màn chắn nano.

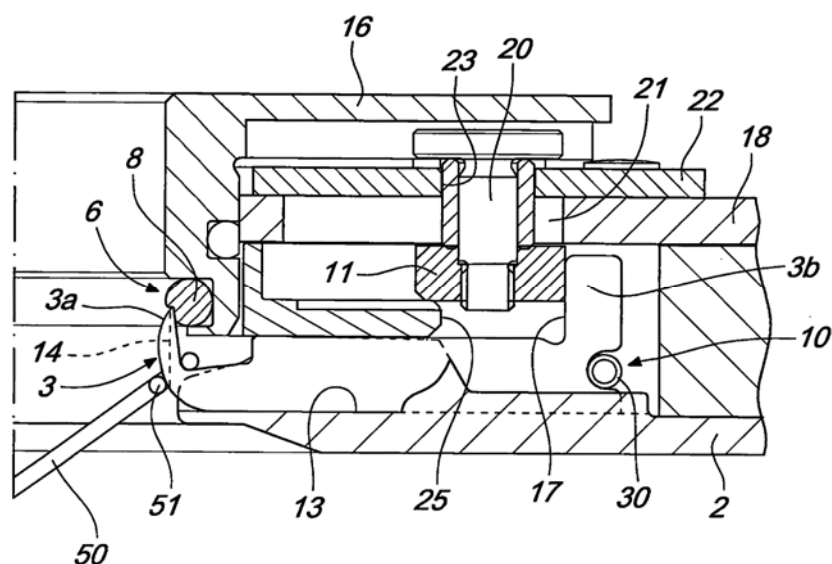


- (11) **62903**
- (21) 1-2019-00716 (51)⁸ **A61K 38/00**, 38/22, C07K 14/47, 14/575
- (22) 13.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/041922 13.07.2017 (87) WO2018/013803 18.01.2018
- (30) 62/362,711 15.07.2016 US
- 62/431,682 08.12.2016 US
- 62/491,385 28.04.2017 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019
- (71) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US), GUO, Lili (CN), LEE, John (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT UROCORTIN-2 ĐƯỢC CẢI BIẾN BẰNG AXIT BÉO ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ BỆNH THẬN MẠN TÍNH, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất hoặc muối dược dụng có công thức:
 $X_1 I V X_2 S L D V P I G L L Q I L X_3 E Q E K Q E K E K Q Q A K^* T N A X_4 I L A Q V - NH_2$
 trong đó X_1 biểu thị gốc I được biến đổi bằng cách axetyl hóa hoặc metyl hóa ở đầu tận cùng N; X_2 là L hoặc T; X_3 là L hoặc I; X_4 là Q hoặc E; và gốc K được biến đổi ("K*") ở vị trí số 29 được biến đổi bằng cách liên hợp vào nhóm amino epsilon của chuỗi bên K bằng nhóm có công thức $-X_5-X_6$, trong đó X_5 được chọn từ nhóm bao gồm từ một đến bốn axit amin; từ một đến bốn nhóm ([2-(2-amino-etoxy)-etoxy]-axetyl); và tổ hợp gồm từ một đến bốn axit amin và từ một đến bốn nhóm ([2-(2-amino-etoxy)-etoxy]-axetyl); và X_6 là axit béo $C_{14}-C_{24}$. Theo một số phương án, nhóm có công thức $-X_5-X_6$ là ([2-(2-amino-etoxy)-etoxy]-axetyl)₂-(γ E)₂-CO-(CH₂)_X-CO₂H, trong đó X là 16 hoặc 18. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

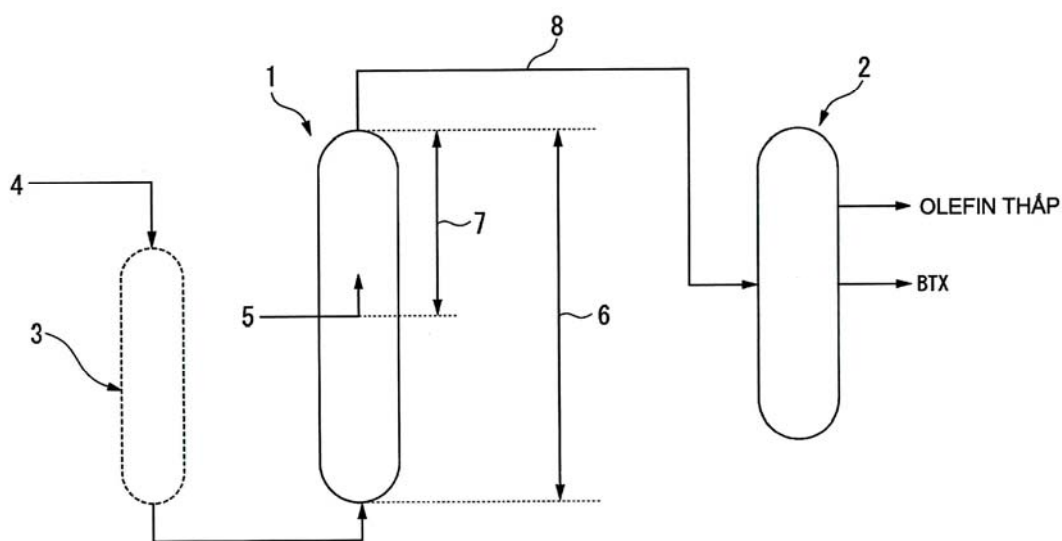
- (11) **62904**
 (21) 1-2019-00717 (51)⁷ **D04B 9/40**, 15/02
 (22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/067079 07.07.2017 (87) WO2018/011076 A1 18.01.2018
 (30) 102016000072994 13.07.2016 IT
 (71) LONATI S.P.A. (IT)
 Via Francesco Lonati, 3, 25124 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Ettore (IT), LONATI, Fausto (IT), LONATI, Francesco (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GOM VẬT PHẨM HÌNH ỐNG DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gom để gom vật phẩm dạng ống dệt kim tròn cho hàng dệt kim hoặc tương tự và để chuyển nó sang bộ phận thích hợp để thực hiện các hoạt động bổ sung trong quá trình sản xuất, thiết bị này bao gồm thân gom hình khuyên (2) đỡ nhiều bộ phận gom (3), được bố trí xung quanh trục (2a) của thân gom (2) và có thể trượt đối với thân gom (2) dọc theo hướng xuyên tâm, thân gom (2) được bố trí đồng trục xung quanh ống kim (42) của máy dệt kim tròn (41) cho hàng dệt kim hoặc tương tự, với mỗi trong số các bộ phận gom (3) đối diện với kim (44) của máy (41); phương tiện dẫn động (4) dẫn động trên các bộ phận gom (3) đối với chuyển động của chúng dọc theo hướng xuyên tâm ít nhất là từ vị trí thứ nhất, trong đó các bộ phận gom (3) gắn với trục (2a) của thân gom (2), đến vị trí thứ hai, trong đó các bộ phận gom (3) được đặt cách xa trục (2a) của thân gom (2) đối với vị trí thứ nhất, và ngược lại; đầu (3a) của mỗi trong số các bộ phận gom (3) hướng về phía trục (2a) của thân gom (2) có hình móc và tạo thành ngăn (5) thích hợp để tiếp nhận ít nhất một vòng dệt (51); phương tiện an toàn (6) liên kết với thân gom (2) và có thể được khớp nối bởi đầu (3a) của các bộ phận gom (3) trong quá trình chuyển từ vị trí thứ nhất sang vị trí thứ hai để đóng ngăn (5).



- (11) **62905**
- (21) 1-2019-00728 (51)⁸ **C10G 51/06**, 11/05
- (22) 12.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/025380 12.07.2017 (87) WO2018/016397 A1 25.01.2018
- (30) 2016-142571 20.07.2016 JP
- (71) 1. JXTG NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
2. CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan
- (72) IDA Ryoji (JP), IWASA Yasuyuki (JP), KOBAYASHI Masahide (JP), YOSHIWARA Yukihiro (JP), YANAGAWA Shinichiro (JP), WATANABE Yasuhiro (JP), AOZASA Takashi (JP), HYODO Shinji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OLEFIN THẤP VÀ HYDROCARBON THƠM MỘT VÒNG CÓ 6 ĐẾN 8 NGUYÊN TỬ CACBON VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT OLEFIN THẤP VÀ HYDROCARBON THƠM MỘT VÒNG CÓ 6 ĐẾN 8 NGUYÊN TỬ CACBON
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất olefin thấp và hydrocarbon thơm một vòng có 6 đến 8 nguyên tử cacbon (BTX) từ các dầu nguyên liệu được lựa chọn từ ít nhất hai hoặc nhiều loại dầu, phương pháp bao gồm: bước crackinh xúc tác thứ nhất là cho một dầu nguyên liệu A trong số các dầu nguyên liệu tiếp xúc với chất xúc tác crackinh xúc tác; bước crackinh xúc tác thứ hai là cho một dầu nguyên liệu B, có hàm lượng thành phần thơm nhỏ hơn hàm lượng thành phần thơm của dầu nguyên liệu A, trong số các dầu nguyên liệu tiếp xúc với chất xúc tác crackinh xúc tác; và bước tách và thu gom là thu gom các olefin thấp và BTX từ sản phẩm được sinh ra trong các bước crackinh xúc tác thứ nhất và thứ hai, trong đó thời gian tiếp xúc A mà trong khoảng thời gian này dầu nguyên liệu A tiếp xúc với chất xúc tác crackinh xúc tác trong bước crackinh xúc tác thứ nhất là dài hơn thời gian tiếp xúc B mà trong khoảng thời gian này dầu nguyên liệu B tiếp xúc với chất xúc tác crackinh xúc tác trong bước crackinh xúc tác thứ hai.



- (11) **62906**
(21) 1-2019-00732 (51)⁸ **C08L 75/08**, C08J 9/08, C08G 18/48
(22) 30.06.2017 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2017/091014 30.06.2017 (87) WO2017/194033 16.11.2017
(30) 201610578962.4 21.07.2016 CN

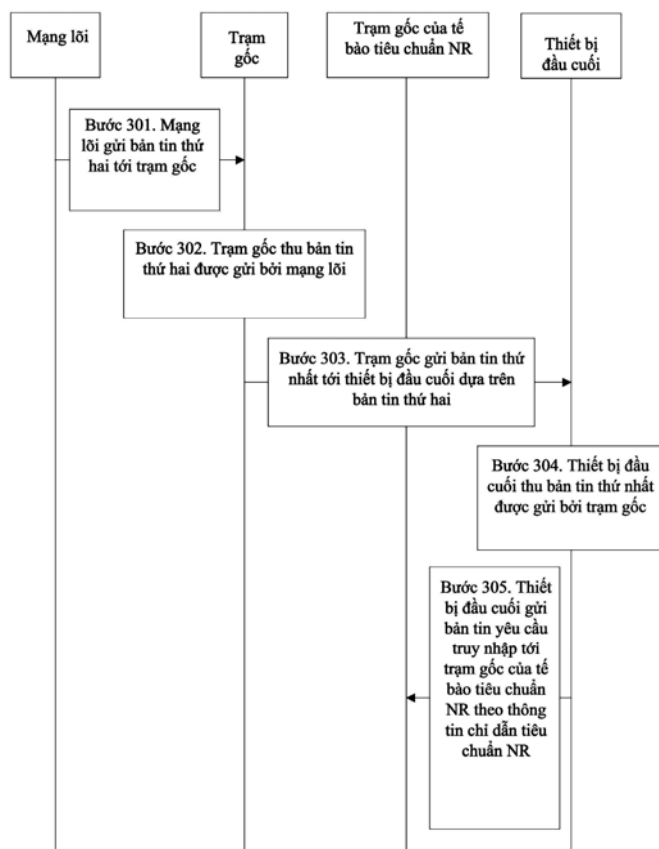
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019

- (71) SHANDONG INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)
No. 5577 Baoshan Road, High-tech Zone, Zibo City, Shandong 255086, China
(72) XU, Jun (CN), SUN, Qingfeng (CN), YIN, Yupeng (CN), GUO, Yongsheng (CN),
DAI, Jinhui (CN), LIANG, Ling (CN), CHEN, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO ĐỆM ĐÚC POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU
CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực tổng hợp polyuretan, và cụ thể sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho đệm đúc polyuretan và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm hợp phần A và hợp phần B, trong đó, hợp phần A bao gồm polyete polyol hoạt tính cao, polyme polyol, chất khai triển mạch đại phân tử, chất ổn định bột, chất tạo bột, chất xúc tác và chất làm chậm cháy; hợp phần B bao gồm polyete polyol, isoxyanat và chất làm ổn định trong quá trình bảo quản. Chất khai triển mạch đại phân tử được áp dụng thành công trong chế phẩm dùng cho đệm đúc polyuretan, nên chế phẩm này có độ cháy tốt và thích hợp để sản xuất đệm đúc polyuretan với quy mô lớn và sử dụng khuôn phức tạp, và phương pháp điều chế thì đơn giản và dễ thực hiện.

- (11) **62907**
 (21) 1-2019-00746 (51)⁸ **H04W 36/14**
 (22) 29.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/092317 29.07.2016 (87) WO2018/018612 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
- (72) PENG, Wenjie (CN), ZHANG, Hongzhuo (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP TẾ BÀO LIÊN KỸ THUẬT TRUY NHẬP VÔ TUYẾN (RAT), TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MẠNG LỖI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập tế bào liên kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT) và thiết bị liên quan, và phương pháp này bao gồm: gửi, bởi trạm gốc, bản tin thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó bản tin thứ nhất được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối truy nhập tế bào liên RAT, và tế bào phát triển dài hạn (LTE) và tế bào liên RAT là các tế bào khác nhau. Các hiệu quả có lợi là như sau: Bản tin thứ nhất được gửi tới thiết bị đầu cuối, sao cho thiết bị đầu cuối truy nhập một cách trực tiếp tế bào liên RAT mà không cần truy nhập trạm gốc. Theo cách này, thiết bị đầu cuối không cần thực hiện thủ tục chuyển giao, nhờ đó làm giảm độ trễ trong xử lý truy nhập, đảm bảo một cách hiệu quả rằng thiết bị đầu cuối có thể truy nhập thành công tế bào liên RAT, và đảm bảo một cách hiệu quả rằng dịch vụ kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT) mới có thể được thực hiện giữa thiết bị đầu cuối và trạm gốc của tế bào liên RAT.



- (11) **62908**
 (21) 1-2019-00759 (51)⁷ **E21B 33/03**, 43/013
 (22) 24.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/068609 24.07.2017 (87) WO2018/015569 25.01.2018
 (30) 20161220 22.07.2016 NO

(71) KVAERNER AS (NO)

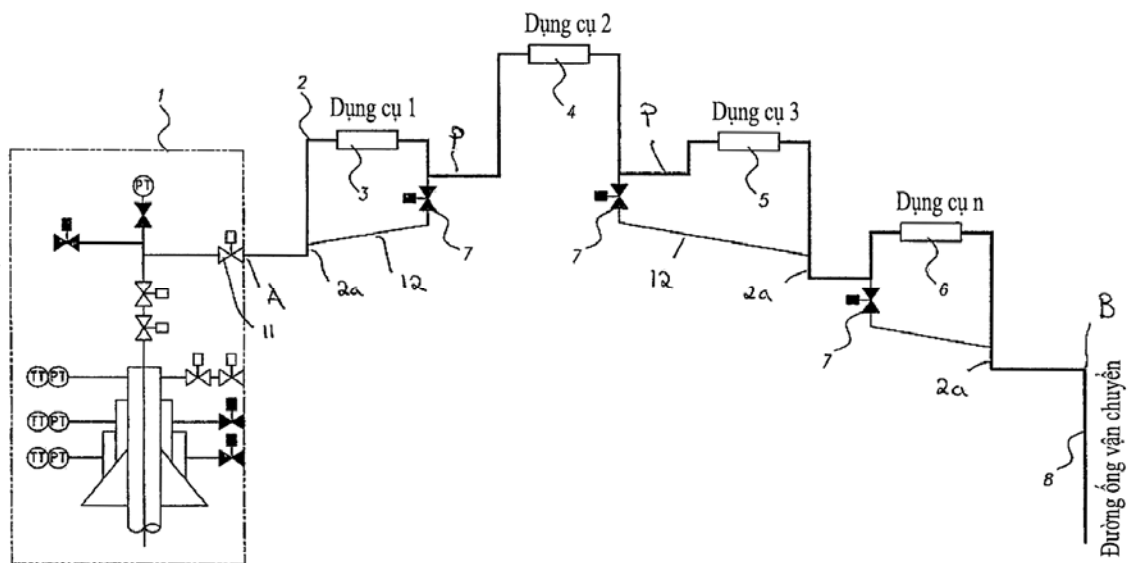
Postboks 74, N-1325 Lysaker, Norway

(72) STUEDAL, Odd Inge (NO), BUDAL, Arne (NO)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DỪNG CHO CÔNG TRÌNH SẢN XUẤT TỰ HÀNH VÀ ĐƯỢC VẬN HÀNH TỪ XA**

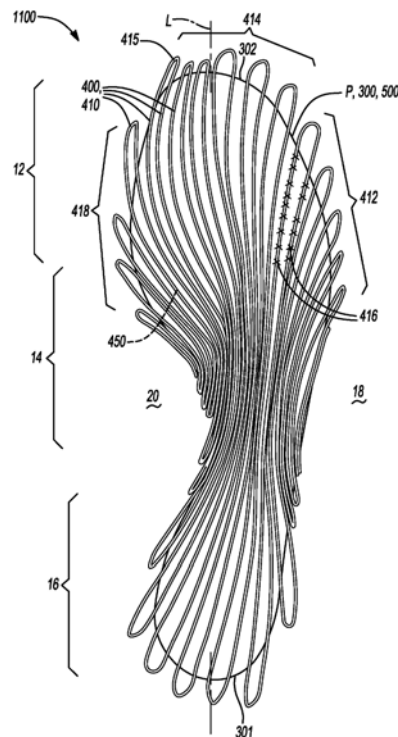
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dừng cho công trình sản xuất tự hành và được vận hành từ xa bao gồm giàn đầu giếng bao gồm cụm chi tiết đầu giếng (1) có cây thông, đường dẫn (2) vận chuyển các dung dịch hydrocarbon được tạo ra từ giếng qua cụm chi tiết đầu giếng đến hai hoặc nhiều (các) dụng cụ xử lý (từ 3 đến 6) nối tiếp, và đi tiếp đến đích qua đường vận chuyển (8). Dụng cụ xử lý và/hoặc phân đường ống bất kỳ được định vị ở mức cao hơn điểm đầu ra A từ cụm chi tiết đầu giếng (1), được bố trí để vừa xả ngược trở lại cây thông, hoặc vừa xả xuôi vào đường ống vận chuyển bằng sự hỗ trợ của các van tương ứng được bố trí dọc theo đường dẫn (2).



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 62909 | | | |
| (21) | 1-2019-00768 | | (51) ⁸ | A43B 13/02 , 13/12, B29D 35/14, A43B 5/06 |
| (22) | 20.07.2017 | | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/US2017/043164 | 20.07.2017 | (87) | WO2018/017887 25.01.2018 |
| (30) | 62/364,585 | 20.07.2016 | | US |
| | 62/364,594 | 20.07.2016 | | US |
| | 62/474,030 | 20.03.2017 | | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BARTEL, Aaron (US), GUEST, Stefan E. (GB), HAIGHT, Derek (US), KISS, Adam (US), LACEY, Sam (US), LUO, Geng (CA), SAVAGE, Rachel M. (US), STEINBECK, Christian Alexander (DE), THUSS, Adam (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT DẠNG TẮM DÙNG CHO GIÀY DÉP
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép, bao gồm bước gắn phần dạng chuỗi thứ nhất vào lớp đế bao gồm bước định vị các đoạn liền kề của phần dạng chuỗi thứ nhất để tạo ra lớp thứ nhất trên lớp đế. Các đoạn liền kề của phần dạng chuỗi thứ nhất có tỷ trọng trên toàn bộ chiều rộng của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép ở giữa mặt trong và mặt ngoài ở vùng phía trước của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép lớn hơn ở vùng ở giữa của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép và ở vùng gót của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép. Phương pháp này cũng bao gồm bước tác động ít nhất một nguồn nhiệt và áp lực lên phần dạng chuỗi thứ nhất và lên lớp đế để phần dạng chuỗi thứ nhất và lớp đế thay đổi thành hình dạng xác định trước.



(11) **62910**

(21) 1-2019-00769

(51)⁸ **A61B 5/0402, 5/0428**

(22) 29.07.2016

(43) 25.04.2019

(86) PCT/CN2016/092183 29.07.2016

(87) WO2018/018570 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

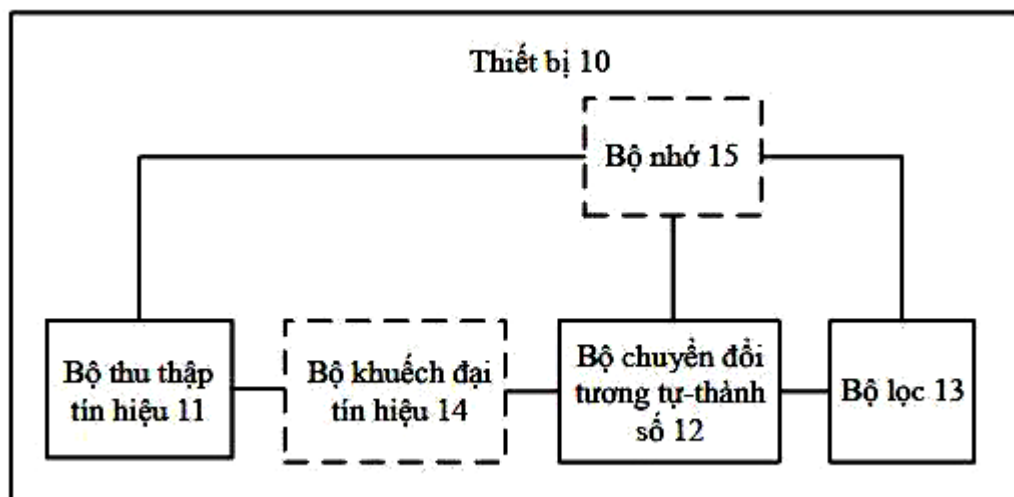
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Kun (CN), YANG, Nan (CN), YANG, Yin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐIỆN TÂM ĐỒ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp đo điện tâm đồ, và thiết bị này bao gồm: bộ thu thập tín hiệu, bộ chuyển đổi tương tự-sang-số và bộ lọc, trong đó bộ thu thập tín hiệu này được kết nối điện với bộ chuyển đổi tương tự-sang-số này, và bộ chuyển đổi tương tự-sang-số này được kết nối điện với bộ lọc này; bộ thu thập tín hiệu này được cấu hình để thu nhận tín hiệu điện tim dạng tương tự; bộ chuyển đổi tương tự-sang-số này được cấu hình để chuyển đổi tín hiệu điện tim dạng tương tự này thành tín hiệu điện tim dạng số thứ nhất; và bộ lọc này được cấu hình để lọc ra tín hiệu nhiễu gây ra bởi liên kết và có trong tín hiệu điện tim dạng số thứ nhất này, để thu được tín hiệu điện tim dạng số thứ hai, trong đó liên kết này là liên kết giữa bộ thu thập tín hiệu này và bộ lọc này. Độ chính xác của tín hiệu điện tim được cải thiện bởi việc lọc ra nhiễu được gây ra bởi liên kết phân cứng với tín hiệu điện tim này, để có thể thực hiện việc đo điện tâm đồ một cách thành công khi có tương đối ít đạo trình. Theo cách này, thiết bị này có thể có kích thước tương đối nhỏ, để có thể thực hiện phép đo điện tâm đồ này ở nhà, và mang lại sự chăm sóc sức khỏe tại nhà hàng ngày cho người dùng tại gia.



- (11) **62911**
- (21) 1-2019-00770 (51)⁸ **D02G 3/48**, D06M 16/00, B60C 9/00
- (22) 19.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/064971 19.06.2017 (87) WO2018/024396 08.02.2018
- (30) 10 2016 009 349.8 02.08.2016 DE
- (71) TEXTILCORD STEINFORT S.A. (LU)
16 Rue de Schwarzenhof, L-8452 Steinfort, Luxembourg
- (72) MULLER, Bernhard (AT), HERRERO ACERO, Enrique (ES), VECCHIATO, Sara (IT), GUBITZ, Georg (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GIA CỐ VÀ VẬT LIỆU GIA CỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu gia cố có cấu trúc lõi-vỏ, cụ thể là sợi mảnh dùng cho lốp xe, bao gồm bước chế tạo phần lõi có các kết cấu mạch thẳng, cụ thể là phần lõi tương tự sợi mảnh, trong đó các kết cấu mạch thẳng này có các đoạn được nối với nhau theo cấu trúc mạch thẳng bằng các đoạn gắn kết tăng độ bền, và bước gắn phần vỏ lên phần lõi bằng cách tạo ra các đoạn gắn kết lõi-vỏ tăng độ kết dính, trong đó các đoạn gắn kết tăng độ bền nằm gần bề mặt phần lõi được biến đổi thành đoạn gắn kết lõi-vỏ. Sáng chế cũng đề cập đến phần lõi dùng cho vật liệu gia cố để chế tạo vật phẩm cao su; vật liệu gia cố; và vật phẩm cao su.

(11) **62912**

(21) 1-2019-00773

(51)⁸ **G01R 31/34, H02P 29/024**

(22) 25.07.2016

(43) 25.04.2019

(86) PCT/JP2016/071705

25.07.2016

(87) WO2018/020545

01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

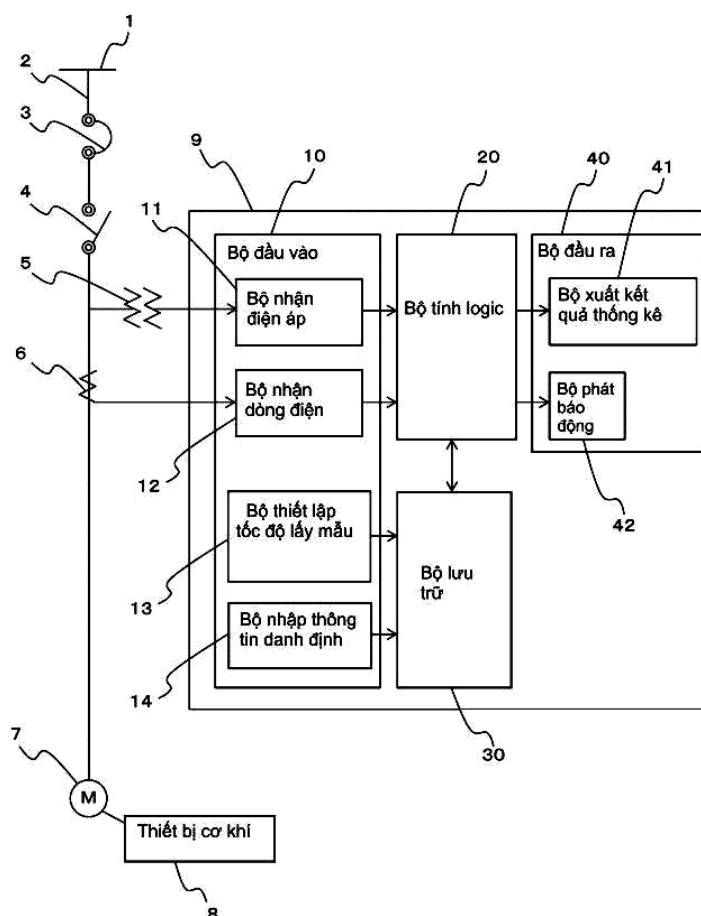
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP), KANEMARU Makoto (JP), MORI Mitsugi (JP), TSUKIMA Mitsuru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN

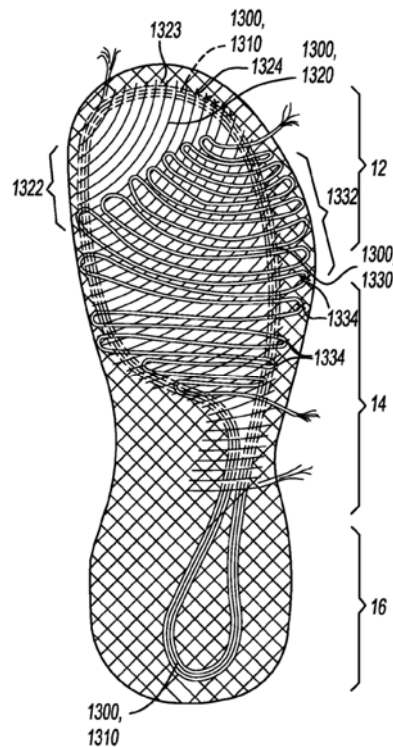
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện có thể thực hiện chẩn đoán xem có sự bất thường trong động cơ điện hay không, bằng cách thực hiện xử lý thống kê trên các mômen phụ tải tính được từ thông tin về các điện áp và các dòng điện đã được lấy mẫu và đã nhận được, ngay cả nếu phụ tải của động cơ điện thay đổi. Bằng cách sử dụng các điện áp đã được lấy mẫu và đã nhận được từ bộ nhận điện áp (11) và các dòng điện đã được lấy mẫu và đã nhận được từ bộ nhận dòng điện (12), bộ tính logic (20) tính các mômen phụ tải, biến đổi các mômen phụ tải thu được có số lượng bằng các mẫu thành biểu đồ tần số, và so sánh biểu đồ tần số với biểu đồ tần số trong trạng thái bình thường được lưu từ trước trong bộ lưu trữ (30), nhờ vậy xác định việc có sự bất thường trong động cơ điện (7) hay không.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 62913 | | |
| (21) | 1-2019-00777 | | (51) ⁸ A43B 13/02 , 13/12, 13/14 |
| (22) | 20.07.2017 | | (43) 25.04.2019 |
| (86) | PCT/US2017/043170 | 20.07.2017 | (87) WO2018/017893 25.01.2018 |
| (30) | 62/364,585 | 20.07.2016 | US |
| | 62/364,594 | 20.07.2016 | US |
| | 15/248,051 | 26.08.2016 | US |
| | 15/248,059 | 26.08.2016 | US |
| | 62/474,030 | 20.03.2017 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

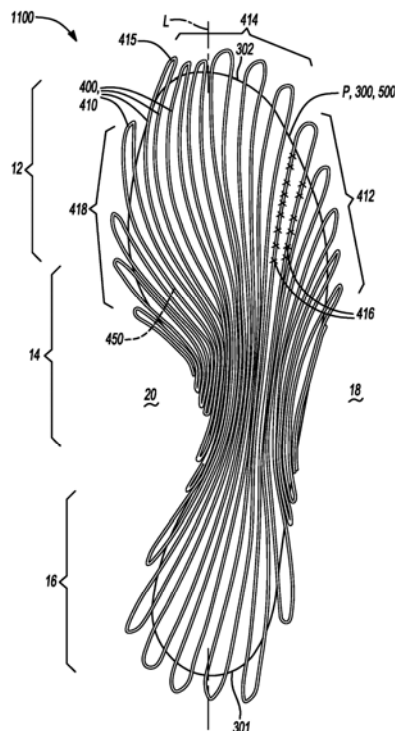
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BARTEL, Aaron (US), DUPRE, Risha (US), FARINA, Emily (US), FOLLET, Lysandre (FR), GUEST, Stefan E. (GB), HUTCHINSON, Helene (US), LACEY, Sam (US), LUO, Geng (CA), SAVAGE, Rachel M. (US), STEINBECK, Christian Alexander (DE), THUSS, Adam (US), YETMAN, Krissy (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHI TIẾT DẠNG TẤM DÙNG CHO GIÀY DÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép bao gồm phần đế, phần dạng chuỗi thứ nhất được gắn vào phần đế thông qua đường khâu thứ nhất, và phần dạng chuỗi thứ hai được bố trí trên lớp thứ nhất. Phần dạng chuỗi thứ nhất bao gồm các đoạn thứ nhất, mỗi đoạn này kéo dài giữa hai vị trí khác nhau dọc theo phần đế để tạo ra lớp thứ nhất trên phần đế. Phần dạng chuỗi thứ hai bao gồm các đoạn thứ hai, mỗi đoạn này kéo dài giữa hai vị trí khác nhau dọc theo phần đế để tạo ra lớp thứ hai trên lớp thứ nhất.



(11)	62914				
(21)	1-2019-00778		(51) ⁸	A43B 13/02 , 13/12, B29D 35/14, A43B 5/06	
(22)	20.07.2017		(43)	25.04.2019	
(86)	PCT/US2017/043160	20.07.2017	(87)	WO2018/017885	25.01.2018
(30)	62/364,585	20.07.2016		US	
	62/364,594	20.07.2016		US	
	62/474,030	20.03.2017		US	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BARTEL, Aaron (US), GUEST, Stefan E. (GB), LACEY, Sam (US), THUSS, Adam (US), STEINBECK, Christian Alexander (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT DẠNG TẮM DÙNG CHO GIÀY DÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép. Phương pháp này bao gồm bước gắn phần dạng chuỗi thứ nhất vào lớp đế bao gồm bước định vị các đoạn liên kế của phần dạng chuỗi thứ nhất để tạo ra lớp thứ nhất trên lớp đế. Các đoạn liên kế của phần dạng chuỗi thứ nhất có tỷ trọng trên toàn bộ chiều rộng của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép ở giữa mặt trong và mặt ngoài ở vùng ở giữa của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép cao hơn ở vùng phía trước của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép và ở vùng gót của chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép. Phương pháp này cũng bao gồm bước tác động ít nhất một nguồn nhiệt và áp lực lên phần dạng chuỗi thứ nhất và lên lớp đế để phần dạng chuỗi thứ nhất và lớp đế thay đổi thành hình dạng xác định trước.

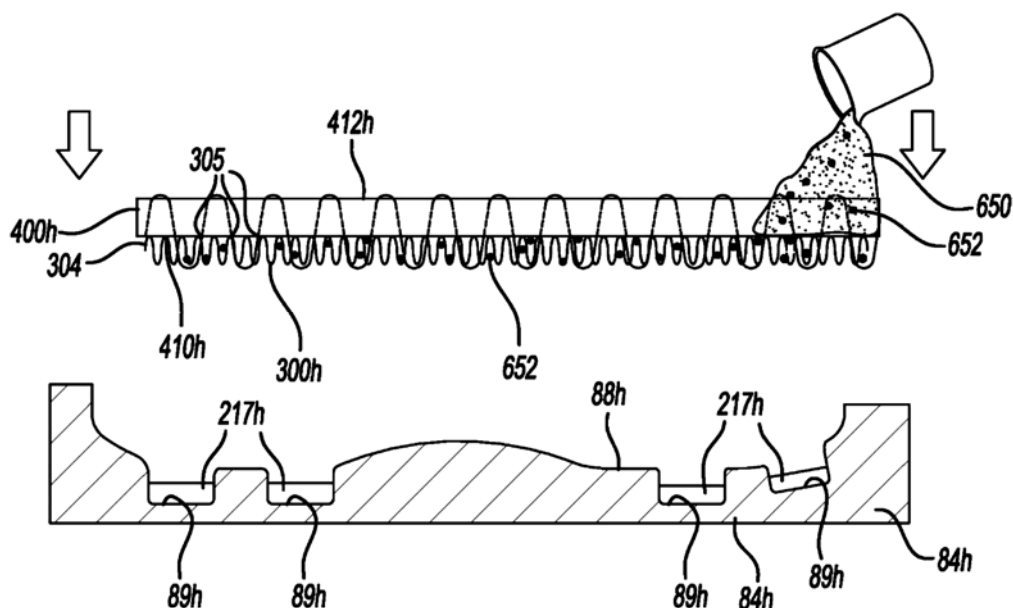


- (11) **62915**
 (21) 1-2019-00779 (51)⁸ **A43B 13/14**, 13/18, B29D 35/00, A43B 13/22, 13/26, 13/02
 (22) 20.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2017/043167 20.07.2017 (87) WO2018/017890 25.01.2018
 (30) 62/364,585 20.07.2016 US
 62/364,594 20.07.2016 US
 62/474,030 20.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) AMIS, Sam (US), BARTEL, Aaron (US), GUEST, Stefan E. (GB), LACEY, Sam (US), MCFARLAND, William C. (US), STEINBECK, Christian Alexander (DE), STERMAN, Yoav (IL), THUSS, Adam (US), WAATTI, Todd A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép. Phương pháp này bao gồm bước gắn phần dạng chuỗi thứ nhất vào phần đế dẻo để tạo ra lớp thứ nhất trên phần đế và bước định vị phần dạng chuỗi thứ hai trên lớp thứ nhất để tạo ra lớp thứ hai trên lớp thứ nhất trong nhiều vùng riêng biệt trên phần đế. Phương pháp này cũng bao gồm bước định vị nhiều bộ phận có khả năng bám đất vào các khoang tương ứng được tạo ra vào bề mặt khuôn đúc thứ nhất và bước định vị phần đế trên bề mặt khuôn đúc thứ nhất thay đổi hình dạng của phần đế. Ít nhất một nguồn nhiệt và áp lực được tác động vào phần dạng chuỗi thứ nhất, phần dạng chuỗi thứ hai, phần đế, và các bộ phận có khả năng bám đất để làm cho phần đế thay đổi thành hình dạng của bề mặt khuôn đúc thứ nhất và tạo ra các bộ phận có khả năng bám đất vào phần đế ở mỗi vùng riêng biệt. Phương pháp này cũng bao gồm bước gắn liền khối phần đế vào giày dép.

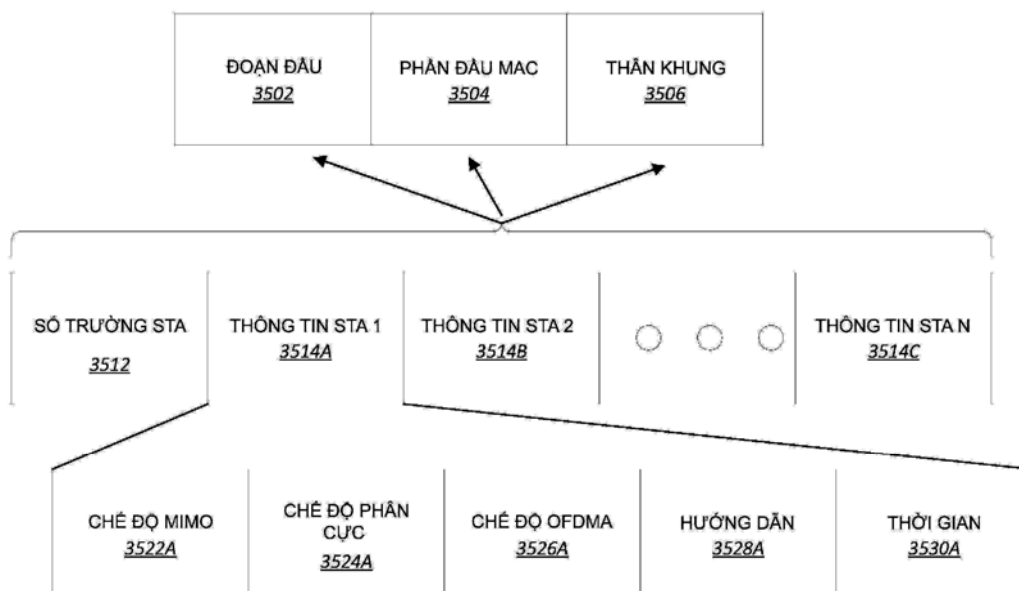


- (11) **62916**
- (21) 1-2019-00785 (51)⁸ **H04B 7/06**
- (22) 21.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/043216 21.07.2017 (87) WO2018/017920 25.01.2018
- (30) 62/365,115 21.07.2016 US
- 62/367,298 27.07.2016 US

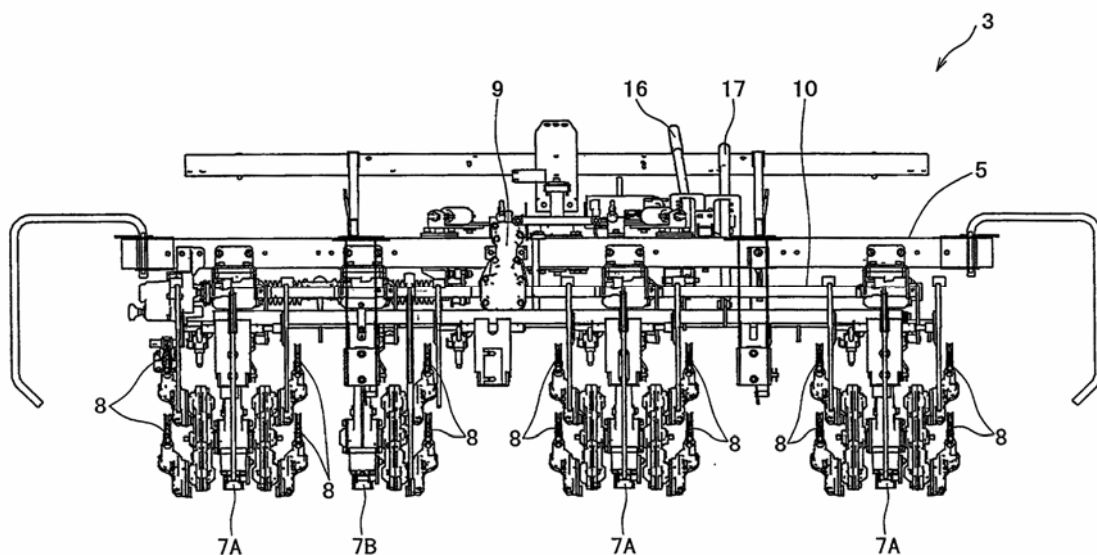
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) OTERI, Oghenekome (US), LOU, Hanqing (US), WANG, Xiaofei (US), SUN, Li-Hsiang (TW), SAHIN, Alphan (TR), YANG, Rui (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TRẠM THU PHÁT**
- (57) Sáng chế bộc lộ các hệ thống, phương pháp và thiết bị để chế độ đa nhập đa xuất (MIMO) thích ứng trong các hệ thống mạng cục bộ không dây (WLAN) mmW. Trạm (STA) thứ nhất có thể thu yêu cầu thay đổi chế độ từ STA thứ hai. Yêu cầu thay đổi chế độ có thể chỉ báo sự thay đổi chế độ cho chế độ MIMO, chế độ phân cực, và/hoặc chế độ đa truy nhập phân tần trực giao (OFDMA). Yêu cầu thay đổi chế độ có thể bao gồm một hoặc nhiều trường STA. Một hoặc nhiều trường STA có thể bao gồm trường STA kết hợp với STA thứ nhất. Mỗi trường STA có thể bao gồm trường phụ chế độ MIMO, trường phụ chế độ phân cực, và/hoặc trường phụ chế độ OFDMA. STA thứ nhất có thể thay đổi chế độ MIMO, chế độ phân cực và/hoặc chế độ OFDMA, ví dụ, dựa trên yêu cầu thay đổi chế độ. STA thứ nhất có thể phát yêu cầu thay đổi chế độ đến STA thứ hai.

3500



- (11) **62917**
- (21) 1-2019-00786 (51)⁷ **A01C 11/02**
- (22) 04.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/024452 04.07.2017 (87) WO2018/016312 A1 25.01.2018
- (30) 2016-142504 20.07.2016 JP
- 2016-252701 27.12.2016 JP
- (71) MITSUBISHI MAHINDRA AGRICULTURAL MACHINERY CO., LTD. (JP)
667-1 Iya, Higashiizumo-cho, Matsue-city, Shimane 699-0195, Japan
- (72) Osamu AIKA (JP), Tetsuo SHIBATA (JP), Keisuke OMORI (JP), Masaki UYAMA (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **MÁY CẤY LÚA KIỂU CUỐI TRÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cân bằng đồng thời tránh sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa máy trồng cây một hàng và cân điều chỉnh. Sáng chế đề xuất máy cấy lúa loại cuối trên (1) có cấu trúc trong đó máy trồng cây bảy hàng (3) được nối với phần phía sau của thân máy di chuyển (2), trong đó máy trồng cây (3) cho phép trồng bảy hàng bằng ba lồng máy trồng cây hai hàng (7A) và lồng máy trồng cây một hàng (7B), cân gạt điều chỉnh số lượng (16) và cân điều chỉnh độ sâu trồng (17) được đặt ở bên trái phải so với trung tâm trái phải của máy trồng cây (3), lồng máy trồng cây một hàng (7B) được đặt ở phía trái phải so với trung tâm trái phải của máy trồng cây (3) và có cơ cấu trồng (8) ở phần bề mặt được định hướng về phía trung tâm trái phải của máy trồng cây (3) và lồng đầu vào (9) được gắn trong khung ngang (5) giữa vị trí lắp của lồng máy trồng cây một hàng (7B) và vị trí lắp của trục lăn (13).

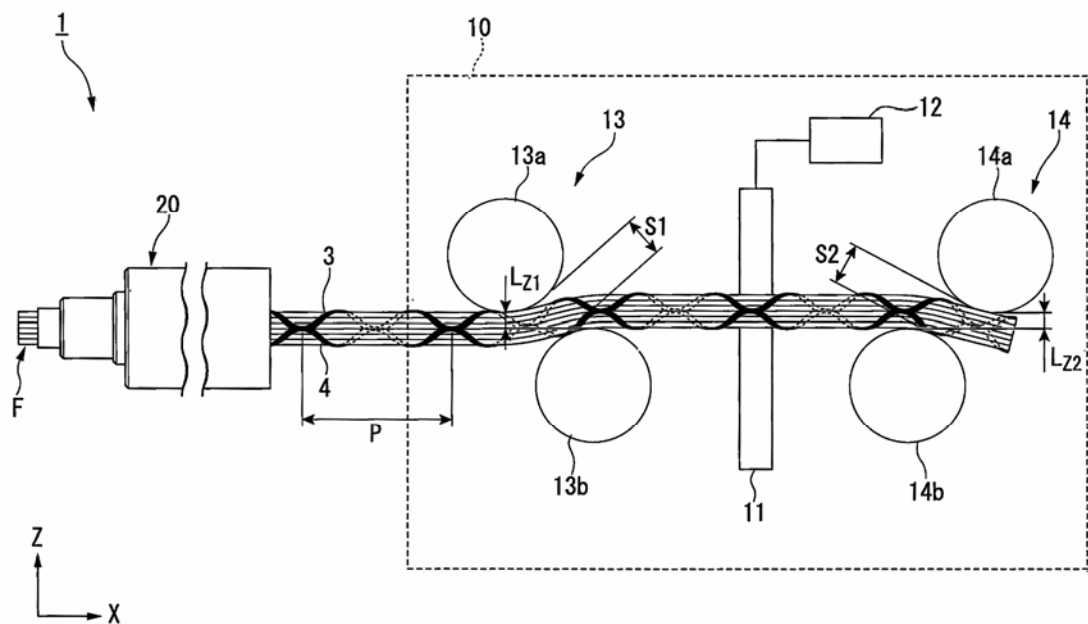


- (11) **62918**
- (21) 1-2019-00795 (51)⁷ **A23L 2/00**
- (22) 27.02.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/007554 27.02.2017 (87) WO2018/016111 25.01.2018
- (30) 2016-144579 22.07.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) HOMBO, Mizuho (JP), YASUI, Yohei (JP), SENGA, Yoshinori (JP), TOMOKIYO, Takaya (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA LINALOOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống trong suốt không màu chứa linalool và phương pháp nhằm gia tăng độ rõ của dư vị của đồ uống trong suốt không màu chứa chất axit hoá và linalool. Ít nhất một chất chọn từ nhóm gồm benzaldehyt, metyl salixylat, và β -damascenon được bổ sung vào đồ uống.

- (11) **62919**
 (21) 1-2019-00796 (51)⁷ **G02B 6/44**
 (22) 07.08.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/028577 07.08.2017 (87) WO2018/034185 22.02.2018
 (30) 2016-160563 18.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) FUJIKURA LTD. (JP)
 5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512, Japan
 (72) NEMOTO Yuki (JP), LUO Shengyang (CN), HIGUCHI Masanobu (JP),
 OGASAWARA Tatsushi (JP), ISAJI Mizuki (JP), KAJI Tomoaki (JP), TOMIKAWA
 Kouji (JP), OSATO Ken (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA CỤM SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM
 SỢI QUANG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra cụm sợi quang và phương pháp sản xuất cụm sợi
 quang. Thiết bị kiểm tra cụm sợi quang sẽ kiểm tra cụm sợi quang trong đó các chất kết
 dính được quán theo hình dạng SZ trên các sợi quang. Thiết bị kiểm tra cụm sợi quang
 này bao gồm: bộ đo được tạo kết cấu để đo chiều rộng của các cụm sợi quang theo
 hướng thứ nhất vuông góc với chiều dọc trong đó cụm sợi quang kéo dài; và bộ xác định
 được tạo kết cấu để xác định việc có hoặc không có tính bất thường trong trạng thái kết
 dính, dựa trên kết quả đo của bộ đo.



- (11) **62920**
- (21) 1-2019-00800 (51)⁸ **C08F 299/04**, C09D 167/06
- (22) 21.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/068463 21.07.2017 (87) WO2018/015530 25.01.2018
- (30) 16180541.1 21.07.2016 EP
- (71) TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)
Negrellistr. 36, 4600 Wels, Austria
- (72) HINTERSTEINER, Ingrid (AT), HERZHOFF, Carsten (DE), ROITNER, Thomas (AT), BUCHINGER, Gerhard (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng bột, chứa ít nhất một polyeste không bão hoà dẻo nhiệt kết tinh một phần (A), ít nhất một chất tiền trùng hợp alyl dẻo nhiệt (B) mà để copolyme hóa với polyeste này, và hệ khơi mào nhiệt (C), chứa ít nhất một chất khơi mào nhiệt, trong đó chất tiền trùng hợp alyl này (B) có khối lượng mol trung bình lớn hơn 5000 g/mol, tốt hơn là lớn hơn 10000 g/mol, và đặc biệt tốt nếu lớn hơn 20000 g/mol, và/hoặc có độ nhớt nằm trong khoảng từ 30mPas đến 200mPas, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 40mPas đến 170mPas, tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 50mPas đến 150mPas, và trong đó polyeste không bão hoà (A) có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 90 đến 120°C, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 90 đến 110°C, tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 90 đến 105°C, và tốt nhất là nằm trong khoảng từ 90 đến 100°C.

(11) **62921**

(21) 1-2019-00801

(51)⁷ **C12N 1/00**

(22) 19.02.2019

(43) 25.04.2019

(30) 1-2018-04391

05.10.2018 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

(75) **LÊ QUANG THÀNH (VN)**

R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI PROBIOTIC NẤM MEN TỪ RỈ MẬT ĐƯỜNG VÀ NGUYÊN LIỆU NGŨ CỐC CHỨA TINH BỘT BẰNG CHỦNG NẤM MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối probiotic từ rỉ mật và nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột bằng chủng nấm men, về cơ bản, bao gồm các bước: i) tạo ra đường glucoza dùng làm cơ chất từ nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột bằng cách dịch hóa và đường hóa, ii) tiến hành chọn lọc chủng nấm men sản xuất sinh khối probiotic cao và bảo quản; và iii) sản xuất sinh khối probiotic cao từ chủng nấm men của bước ii) bằng cách sử dụng đường (sugar) từ rỉ mật và glucoza được sản xuất trong bước i) hoặc đường glucoza được sản xuất trong bước i) kết hợp với rỉ mật. Sản phẩm probiotic nấm men theo sáng chế rất hữu dụng trong ngành chăn nuôi động vật như chăn nuôi lợn, thủy sản, gia cầm, gia súc ở nông trại và quy mô công nghiệp, đặc biệt là với chính sách kiểm soát tiến tới cấm hoàn toàn kháng sinh trong chăn nuôi, sản phẩm theo sáng chế có thể thay thế kháng sinh trong ngành chăn nuôi, từ đó giảm nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài. Quy trình theo sáng chế cho phép nâng cao nồng độ sinh khối và sinh khối nấm men đậm đặc hơn so với cách lên men thông thường tới 30 đến 40%, nhờ đó sẽ giảm được năng lượng và chi phí vận hành, giảm sử dụng nước. Quy trình này còn áp dụng công nghệ cao trong việc chế biến nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột, rỉ mật làm thức ăn cho vật nuôi mang lợi ích kinh tế cao, đồng thời góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường do bã thải chế biến tinh bột. Ngoài ra, quy trình và sản phẩm theo sáng chế là hoàn toàn dựa trên các nguồn nguyên liệu trong nước sẵn có trong nước, ví dụ, việc sử dụng nguyên liệu ngũ cốc như sắn, ngô, lúa mỳ, gạo, v.v., và rỉ mật, giúp làm giảm chi phí sản xuất cũng như giá thành sản phẩm.

- (11) **62922**
(21) 1-2019-00802 (51)⁸ **C05D 3/04 (20, 9/02 (20, C21C**
1/02 (20, 5/28 (20
(22) 28.06.2018 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2018/024590 28.06.2018 (87) WO2019/004357 A1 03.01.2019
(30) 2017-126094 28.06.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) ITO, Kimio (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) XỈ LUYỆN THÉP DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ CHO PHÂN BÓN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XỈ LUYỆN THÉP DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ CHO PHÂN BÓN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHÂN BÓN
(57) Sáng chế đề cập đến xỉ luyện thép dùng làm nguyên liệu thô cho phân bón, chứa các thành phần sau, tính theo % khối lượng: P₂O₅: lớn hơn hoặc bằng 2% và nhỏ hơn hoặc bằng 8%, MnO: lớn hơn hoặc bằng 3% và nhỏ hơn hoặc bằng 10%, bo: lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn 0,05%, tổng lượng sắt: lớn hơn hoặc bằng 15% và nhỏ hơn hoặc bằng 30%, CaO: lớn hơn hoặc bằng 29% và nhỏ hơn 38%, SiO₂: lớn hơn hoặc bằng 16% và nhỏ hơn 22%, lưu huỳnh: lớn hơn hoặc bằng 0,1% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,6%, MgO: lớn hơn hoặc bằng 4% và nhỏ hơn hoặc bằng 8%, và Al₂O₃: lớn hơn hoặc bằng 0,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 3%. Tỷ lệ P₂O₅ hòa tan trong P₂O₅ ít nhất là 50%, tỷ lệ MnO hòa tan trong MnO ít nhất là 80%, độ kiềm của xỉ (hàm lượng CaO/hàm lượng SiO₂) lớn hơn 1,5 và nhỏ hơn hoặc bằng 2,2, và tỷ trọng khối lớn hơn hoặc bằng 2,3 và nhỏ hơn hoặc bằng 3,2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất xỉ luyện thép dùng làm nguyên liệu thô cho phân bón, phương pháp sản xuất phân bón, và phương pháp sử dụng phân bón.

- (11) **62923**
(21) 1-2019-00803 (51)⁸ **C05D 3/04 (20, 9/02 (20, C21C**
1/02 (20, 5/28 (20
(22) 28.06.2018 (43) 25.04.2019
(86) PCT/JP2018/024529 28.06.2018 (87) WO2019/004339 A1 03.01.2019
(30) 2017-126093 28.06.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) ITO, Kimio (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) XỈ LUYỆN THÉP DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ CHO PHÂN BÓN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XỈ LUYỆN THÉP DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ CHO PHÂN BÓN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHÂN BÓN
(57) Sáng chế đề cập đến xỉ luyện thép dùng làm nguyên liệu thô cho phân bón, chứa các thành phần sau, tính theo % khối lượng: P₂O₅: lớn hơn hoặc bằng 2% và nhỏ hơn hoặc bằng 8%, MnO: lớn hơn hoặc bằng 3% và nhỏ hơn hoặc bằng 10%, bo: lớn hơn hoặc bằng 0,005% và nhỏ hơn 0,05%, tổng lượng sắt: lớn hơn hoặc bằng 7% và nhỏ hơn 15%, CaO: lớn hơn hoặc bằng 38% và nhỏ hơn hoặc bằng 48%, SiO₂: lớn hơn hoặc bằng 22% và nhỏ hơn 30%, lưu huỳnh: lớn hơn hoặc bằng 0,1% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,6%, MgO: lớn hơn hoặc bằng 1% và nhỏ hơn hoặc bằng 8%, và Al₂O₃: lớn hơn hoặc bằng 0,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 3%. Tỷ lệ P₂O₅ hòa tan trong P₂O₅ lớn hơn hoặc bằng 50%, tỷ lệ MnO hòa tan trong MnO lớn hơn hoặc bằng 80%, độ kiềm xỉ lớn hơn 1,5 và nhỏ hơn hoặc bằng 2,2, và tỷ trọng khối lớn hơn hoặc bằng 1,9 và nhỏ hơn hoặc bằng 2,8. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất xỉ luyện thép dùng làm nguyên liệu thô cho phân bón, phương pháp sản xuất phân bón, và phương pháp sử dụng phân bón.

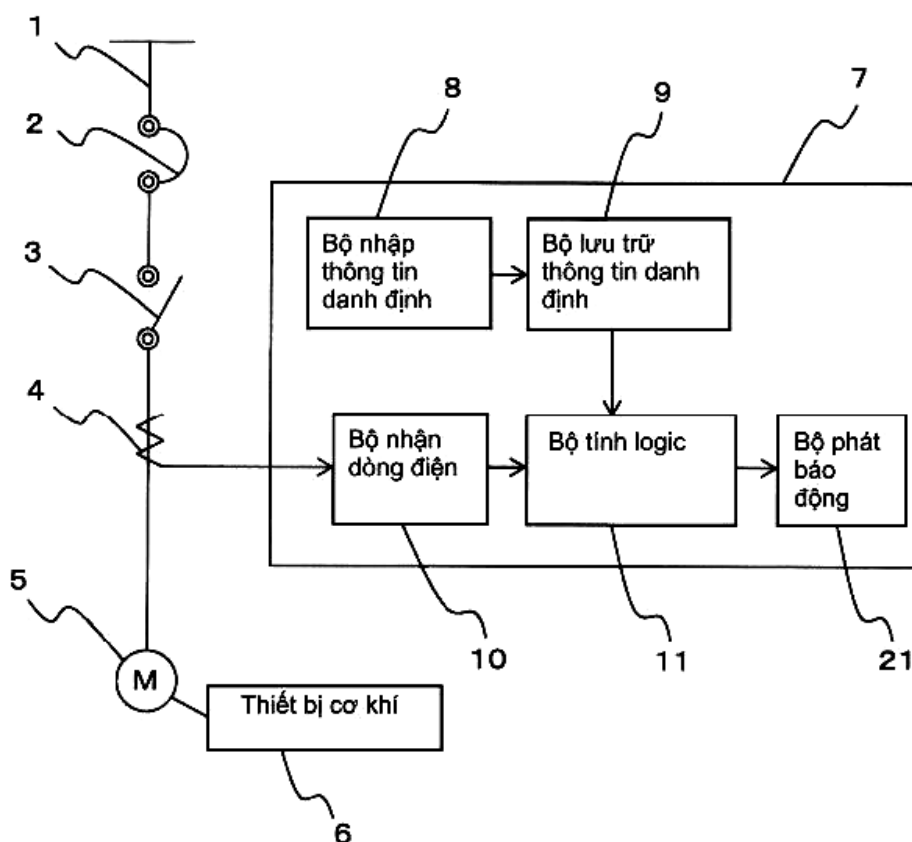
- (11) **62924**
 (21) 1-2019-00805 (51)⁸ **H02K 15/02**
 (22) 26.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/071800 26.07.2016 (87) WO2018/020563 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
 (72) MIYAUCHI Toshihiko (JP), KANEMARU Makoto (JP), MORI Mitsugi (JP),
 TSUKIMA Mitsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN

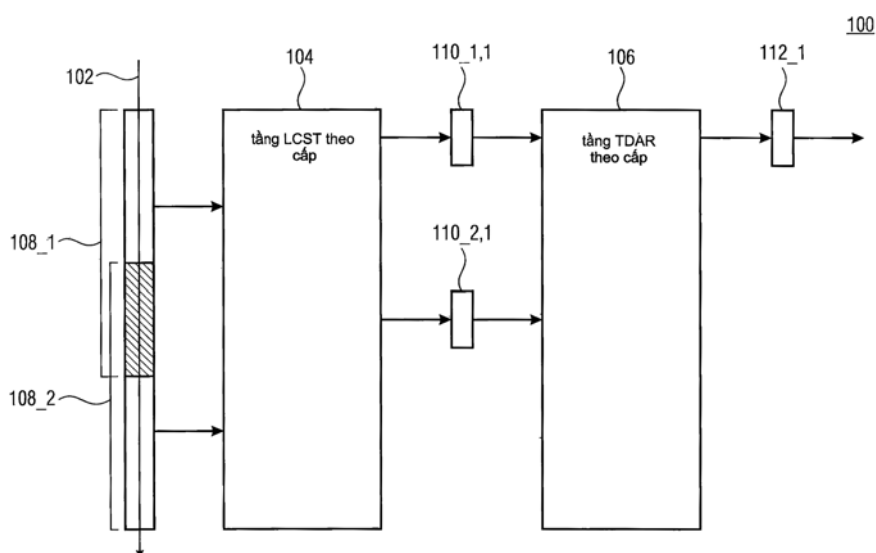
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện có thể, ngay cả đối với động cơ điện có mômen phụ tải thay đổi, chẩn đoán việc có sự bất thường trong động cơ điện hay không bằng cách phát hiện các sóng dải bên xuất hiện trong dạng đỉnh trên cả hai bên gần tần số nguồn điện. Dòng điện của động cơ điện (5) được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (4) và được nhận qua bộ nhận dòng điện (10). Bộ tính logic (11) thực hiện xử lý lấy trung bình đối với nhiều kết quả phân tích phổ công suất nhận được bằng cách thực hiện phân tích tần số trên dạng sóng dòng điện khi dòng điện là ổn định, xác định việc có sự bất thường trong động cơ điện (5) hay không bằng cách phát hiện các sóng dải bên từ kết quả phân tích phổ công suất được lấy trung bình, và báo động được phát ra từ bộ phát báo động (21) khi xác định được là sự bất thường đã xuất hiện.



- (11) **62925**
- (21) 1-2019-00806 (51)⁷ **G10L 19/02, G06F 17/14**
- (22) 26.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/068932 26.07.2017 (87) WO2018/019909 01.02.2018
- (30) 16181883.6 29.07.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

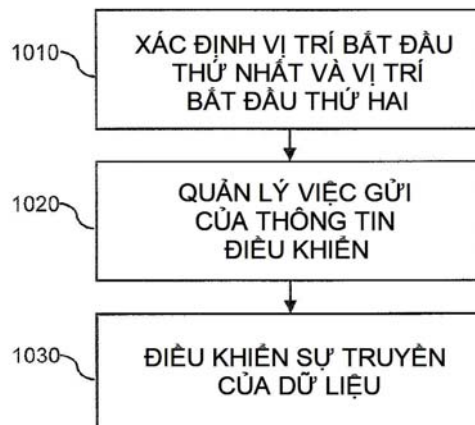
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DEL ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) WERNER, Nils (DE), EDLER, Bernd (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) BỘ XỬ LÝ ÂM THANH, BỘ MÃ HOÁ ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ PHÂN TÍCH ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, bộ giải mã âm thanh, bộ phân tích âm thanh và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Các phương án cung cấp bộ xử lý âm thanh để xử lý tín hiệu âm thanh để thu được phép biểu diễn khung con của tín hiệu âm thanh. Bộ xử lý âm thanh bao gồm tầng biến đổi được lấy mẫu tới hạn chồng theo cấp và tầng khử răng cưa miền thời gian. Tầng biến đổi được lấy mẫu tới hạn chồng theo cấp được tạo cấu hình để thực hiện phép biến đổi được lấy mẫu tới hạn chồng theo cấp trên ít nhất hai khối các mẫu chồng lấp riêng phần của tín hiệu âm thanh, để thu được tập hợp các mẫu băng con trên cơ sở khối các mẫu thứ nhất của tín hiệu âm thanh, và để thu được tập hợp các mẫu băng con tương ứng trên cơ sở khối các mẫu thứ hai của tín hiệu âm thanh. Tầng khử răng cưa miền thời gian được tạo cấu hình để thực hiện phép tổ hợp được gán trọng số của hai tập hợp các mẫu băng con tương ứng, một tập hợp thu được trên cơ sở khối các mẫu thứ nhất của tín hiệu âm thanh và một tập hợp thu được trên cơ sở khối các mẫu thứ hai của tín hiệu âm thanh, để thu được phép biểu diễn băng con được khử răng cưa của tín hiệu âm thanh.



- (11) **62926**
(21) 1-2019-00808 (51)⁸ **H04W 72/12, H04L 5/00**
(22) 21.07.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2016/067444 21.07.2016 (87) WO2018/014964 25.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

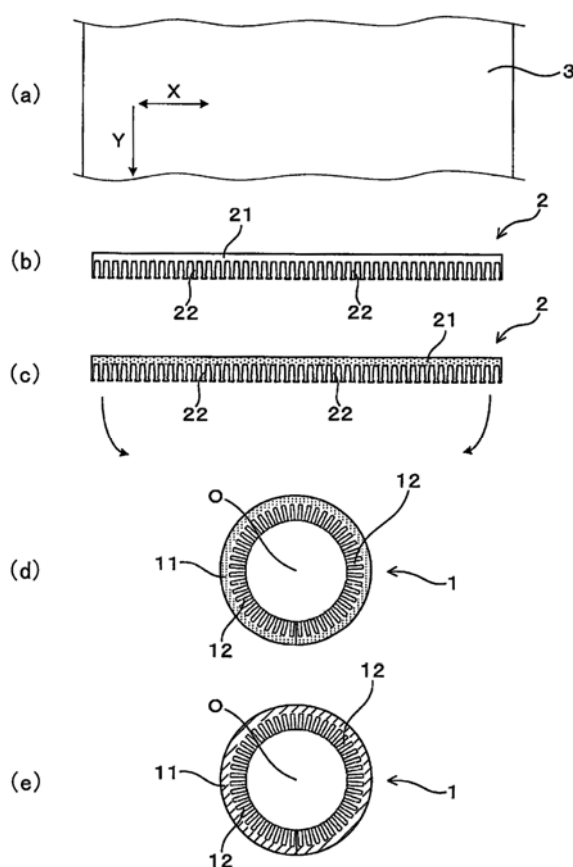
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) BALDEMAIR, Robert (AT), BJERKEGREN, Håkan (SE), DAHLMAN, Erik (SE),
PARKVALL, Stefan (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ RADIO, NÚT MẠNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU
KHIỂN SỰ TRUYỀN RADIO TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
(57) Sáng chế đề cập đến nút (100) của mạng truyền thông không dây quản lý việc gửi của
thông tin điều khiển đến thiết bị radio (10). Đối với dải tần số thứ nhất, thông tin điều
khiển chỉ thị vị trí bắt đầu thứ nhất cho sự truyền của kênh dữ liệu. Đối với dải tần số
thứ hai, thông tin điều khiển chỉ thị vị trí bắt đầu thứ hai cho sự truyền của kênh dữ liệu.
Dựa trên vị trí bắt đầu thứ nhất và vị trí bắt đầu thứ hai, nút (100) điều khiển sự truyền
của dữ liệu trên kênh dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị radio, hệ thống và
phương pháp để điều khiển sự truyền radio trong mạng truyền thông không dây.



- (11) **62927**
 (21) 1-2019-00814 (51)⁷ **H02K 15/02**, C22C 38/00, H01F 41/00, H02K 1/02
 (22) 18.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/025915 18.07.2017 (87) WO2018/016475 25.01.2018
 (30) 2016-143361 21.07.2016 JP
 2017-107106 30.05.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008071, Japan
 (72) AOKI Tetsuya (JP), SENOO Takeshi (JP), OKAZAKI Keiichi (JP), DOI Satoshi (JP), FUJIMURA Hiroshi (JP), SATO Hiroaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM LỖI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm lỗi (1) có phần vành hình khuyên (11) và các răng (12) kéo dài từ phần vành về phía tâm (O). Tấm lỗi thu được bằng cách thực hiện bước đột dập, bước quấn, bước làm biến dạng và bước ram. Ở bước làm biến dạng, biến dạng nén được áp dụng vào phần vành hoặc phần vành dạng băng (21) sẽ là phần vành sau khi quấn. Ở bước ram, phần vành hoặc phần vành dạng băng được ram để được tái kết tinh sau khi tác động biến dạng. Do đó, các tính chất từ trong các răng có thể được nâng cao, và sự giảm sút của các tính chất từ trong phần vành có thể được ngăn chặn.



- (11) **62928**
 (21) 1-2019-00818 (51)⁷ **D01H 7/60**
 (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/IB2017/053909 29.06.2017 (87) WO2018/015826 A1 25.01.2018
 (30) 00948/16 22.07.2016 CH

(71) BRACKER AG (CH)

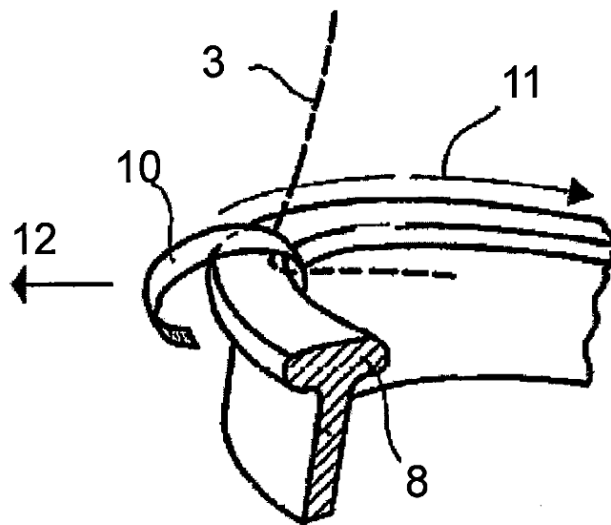
Obermattstrasse 65, 8330 Pfaffikon-Zurich, Switzerland

(72) Markus DIPPEL (DE), Birgit PEDIMONTE (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) KHUYÊN DÙNG CHO MÁY KÉO SỢI KIỂU NỒI-KHUYÊN HOẶC MÁY XE SỢI KIỂU NỒI-KHUYÊN, PHƯƠNG PHÁP PHỦ KHUYÊN NÀY, VÀ MÁY KÉO SỢI KIỂU NỒI-KHUYÊN CÓ KHUYÊN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khuyên (10) dùng cho máy kéo sợi nôi-khuyên hoặc máy xe sợi kiểu nôi-khuyên có một lõi kim loại, trong đó lõi kim loại này được phủ ít nhất một phần bằng một lớp phủ chống ma sát bao gồm ít nhất một polyme nền và một chất bôi trơn đặc, bằng cách này lớp phủ chống ma sát có chiều dày lớp nằm trong khoảng từ 0,1µm đến 50µm và polyme nền được chọn từ nhóm gồm có các polyamit, các polyimit, các polyamit/imit. Các lớp phủ bổ sung hoặc các lớp xử lý bề mặt bổ sung được bố trí giữa lõi kim loại và lớp phủ chống ma sát. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ khuyên (10) nêu trên và máy kéo sợi kiểu nôi-khuyên có ít nhất một khuyên (10) nêu trên.



- (11) **62929**
(21) 1-2019-00819 (51)⁷ **A61K 9/00**
(62) 1-2015-00352
(22) 10.09.2010 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2010/063271 10.09.2010 (87) WO2011/029892 17.03.2011
(30) 09170110.2 11.09.2009 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland
(72) ADLER, Michael (DE), MAHLER, Hanns-Christian (DE), STAUCH, Oliver Boris (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 NỒNG ĐỘ CAO**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng CD20 nồng độ cao, ổn định có hoạt tính dược, như Ocrelizumab, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến các chế phẩm, ngoài một lượng thích hợp của kháng thể kháng CD20, còn bao gồm một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza làm chế phẩm kết hợp hoặc để dùng dưới dạng đồng chế phẩm. Các chế phẩm này còn bao gồm ít nhất một chất đệm, ví dụ như chất đệm histidin, chất làm ổn định hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất làm ổn định (ví dụ sacarit, như α,α -trehaloza dihydrat hoặc sucroza chẳng hạn, và tùy ý metionin làm chất làm ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Các phương pháp để bào chế các chế phẩm này cũng được đề xuất.

- (11) **62930**
(21) 1-2019-00820 (51)⁷ **A61K 9/00**
(62) 1-2015-00352
(22) 10.09.2010 (43) 25.04.2019
(86) PCT/EP2010/063271 10.09.2010 (87) WO2011/029892 17.03.2011
(30) 09170110.2 11.09.2009 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2015

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland
(72) ADLER, Michael (DE), MAHLER, Hanns-Christian (DE), STAUCH, Oliver Boris (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **DUỐC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 NỒNG ĐỘ CAO**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng CD20 nồng độ cao, ổn định có hoạt tính dược, như HuMab<CD20>, hoặc hỗn hợp của các phân tử kháng thể này để tiêm dưới da. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến các chế phẩm, ngoài một lượng thích hợp của kháng thể kháng CD20, còn bao gồm một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza làm chế phẩm kết hợp hoặc để dùng dưới dạng đồng chế phẩm. Các chế phẩm này còn bao gồm ít nhất một chất đệm, ví dụ như chất đệm histidin, chất làm ổn định hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất làm ổn định (ví dụ sacarit, như α,α -trehaloza dihydrat hoặc sucroza chẳng hạn, và tùy ý metionin làm chất làm ổn định thứ hai), chất hoạt động bề mặt không ion và một lượng hữu hiệu của ít nhất một enzym hyaluronidaza. Các phương pháp để bào chế các chế phẩm này cũng được đề xuất.

- (11) **62931**
 (21) 1-2019-00821 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/532
 (22) 18.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/025978 18.07.2017 (87) WO2018/016490 25.01.2018
 (30) 2016-141161 19.07.2016 JP

(71) KAO CORPORATION (JP)

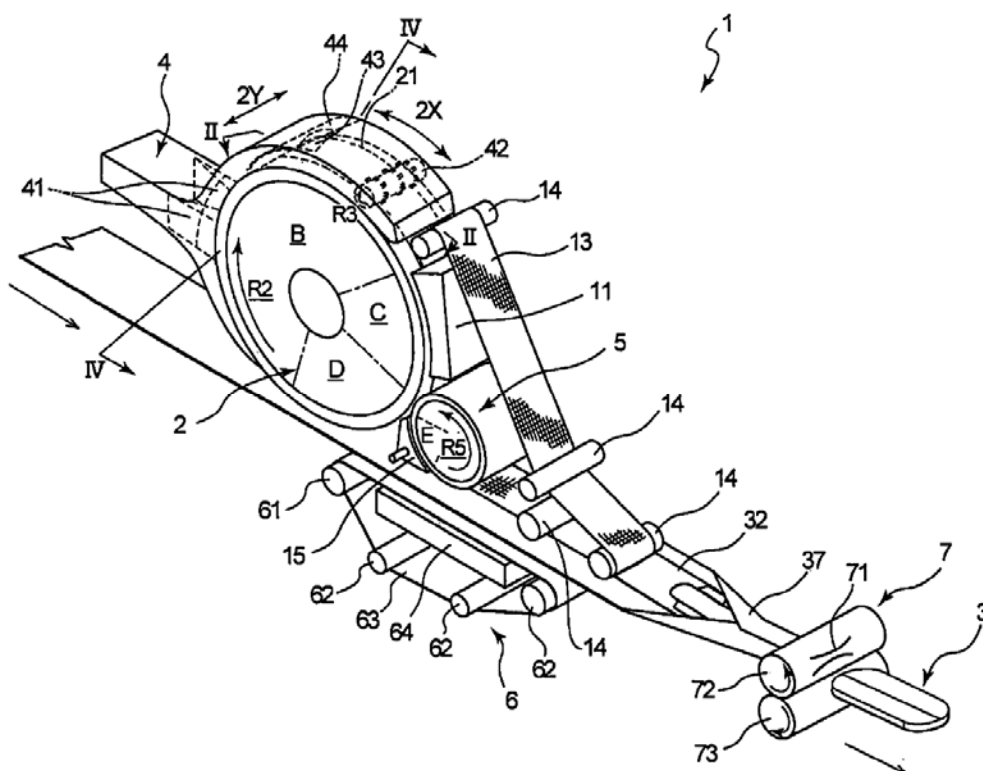
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) MOTEGI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất (1) để sản xuất bộ phận thẩm hút (3) bao gồm: trống quay (2) có phần lõm hình thành phần dựng lên (23); và ống dẫn (4) cung cấp vật liệu bộ phận đúc ở trạng thái rải rác và trong không khí. Được cung cấp bên trong ống dẫn (4) là: con lăn mài mòn (42) được bố trí đối diện với bề mặt chu vi bên ngoài (21) của trống quay (2) và cạo lượng dư thừa của vật liệu bộ phận đúc được xếp chồng lên nhau quá mức; và phần dẫn làm mòn (43) được bố trí ở vị trí tách biệt với con lăn mài mòn (42) ở phía hướng lên trên của trống quay (2), và phân chia, theo hướng chiều rộng của trống quay (2), vật liệu bộ phận đúc ở trạng thái rải rác và trong không khí được loại bỏ bằng con lăn mài mòn (42). Trong hình chiếu từ trên xuống như được nhìn từ bên ngoài theo hướng thông thường tới bề mặt chu vi bên ngoài (21) của trống quay (2), phần dẫn làm mòn (43) có đỉnh (431) nhô về phía hướng xuống dưới theo hướng quay của trống quay (2).



(11) **62932**

(21) 1-2019-00823

(51)⁷ **F21K 9/00**

(22) 19.02.2019

(43) 25.04.2019

(30) 1-2018-03451

06.08.2018

VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)**

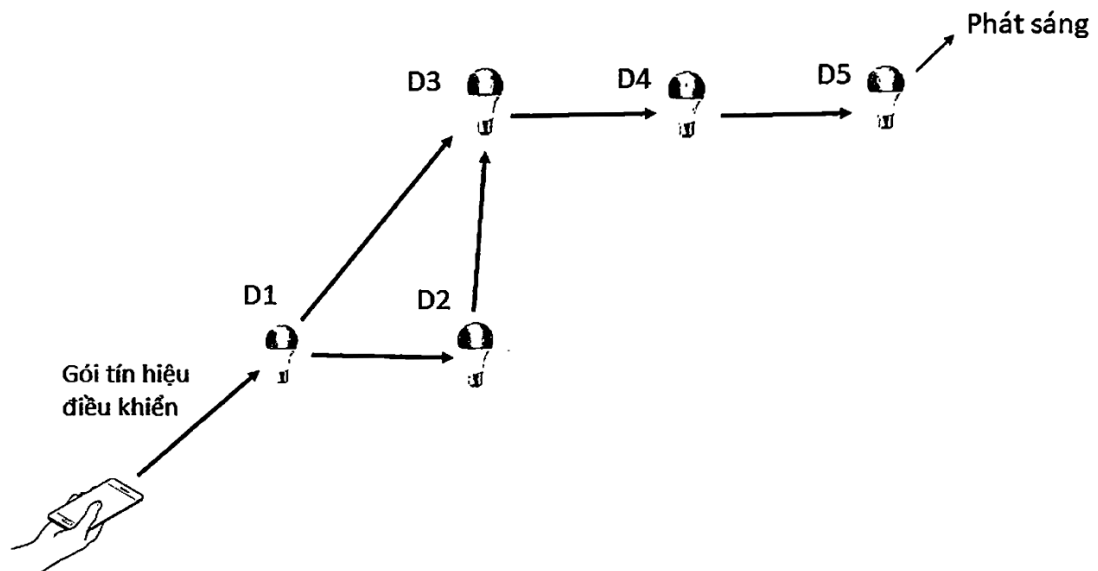
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Hồ Quỳnh Hưng (VN)**

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) **ĐÈN LED VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN LED NÀY**

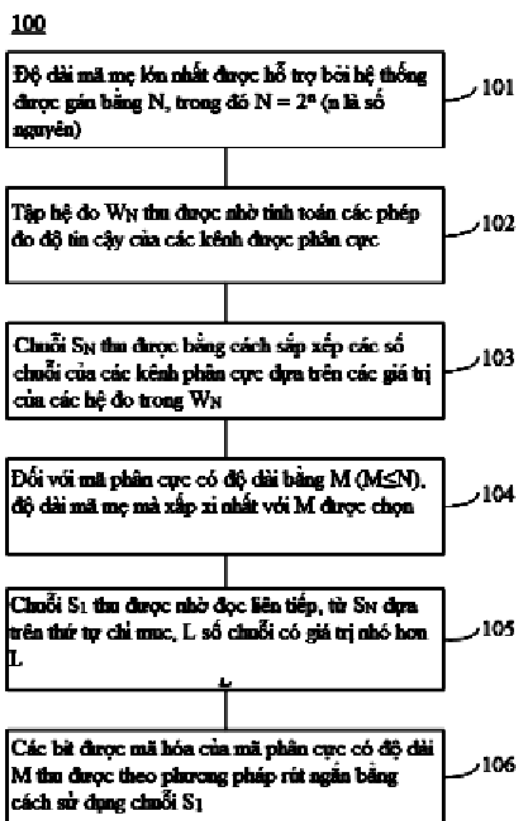
(57) Sáng chế đề cập đến đèn LED và hệ thống điều khiển đèn LED. Hệ thống điều khiển này bao gồm: nhiều đèn LED tạo thành một mạng lưới các đèn LED có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các đèn LED lân cận; môđun phần mềm được cài trên điện thoại thông minh hoặc thiết bị di động, tạo ra giao diện điều khiển cho người dùng và kết nối với ít nhất một đèn LED nêu trên qua Bluetooth; trong đó: môđun phần mềm lưu trữ mã định danh duy nhất của ít nhất một đèn LED và tạo ra gói tín hiệu điều khiển bao gồm ít nhất là thông tin điều khiển màu sắc của đèn, thông tin lệnh điều khiển, và mã định danh duy nhất tương ứng với một mã QR code trên đèn LED; thiết bị di động truyền gói tín hiệu điều khiển được tạo ra bởi môđun phần mềm nêu trên qua Bluetooth tới ít nhất một đèn LED; đèn LED thu nhận gói tín hiệu điều khiển thông qua khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, và khối điều khiển thực hiện điều khiển đèn LED theo các thông tin thu nhận được từ gói tín hiệu điều khiển nêu trên.



- (11) **62933**
- (21) 1-2019-00826 (51)⁸ **H04L 1/00**
- (22) 04.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/091675 04.07.2017 (87) WO2018/028351 15.02.2018
- (30) 201610664987.6 11.08.2016 CN

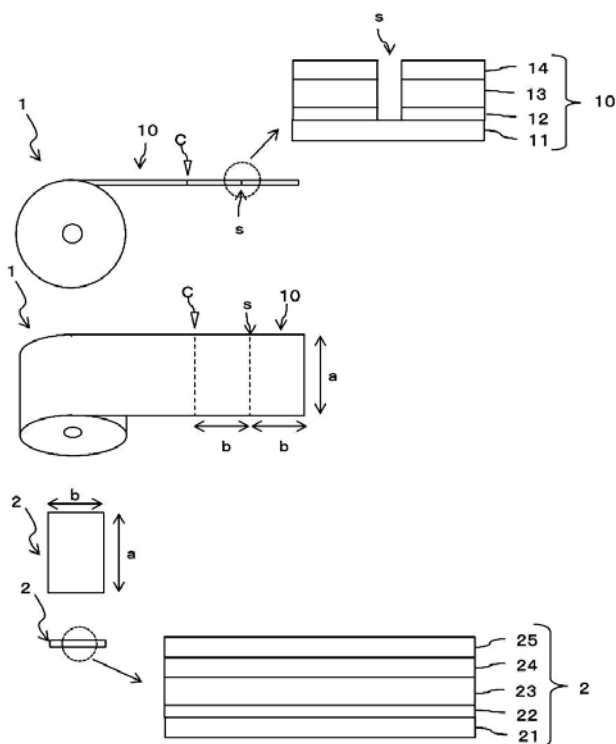
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Rong (CN), ZHANG, Gongzheng (CN), CHEN, Ying (CN), LIU, Xiaocheng (CN), WANG, Jun (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA PHÂN CỤC, VI MẠCH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa phân cực, để giảm các chi phí bổ sung lưu trữ của hệ thống. Phương pháp gồm các bước: thu thập chuỗi mã mẹ lớn nhất, trong đó chuỗi mã mẹ lớn nhất khác biệt ở chỗ, nếu chuỗi thứ nhất có độ dài mã là Z được đọc từ chuỗi mã mẹ lớn nhất, đặt thứ tự, ở chuỗi thứ nhất, của Z số chuỗi được bao gồm trong chuỗi thứ nhất giống như đặt thứ tự, trong chuỗi mã mẹ lớn nhất, của Z số chuỗi, trong đó $Z=2^z$, $z \leq n$, và z là số nguyên dương; và thực hiện mã hóa phân cực bằng cách sử dụng chuỗi mã mẹ lớn nhất.



- (11) **62934**
- (21) 1-2019-00828 (51)⁸ **B32B 27/28**, 27/30, 27/32, 27/36, 7/02
- (22) 18.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2017/068130 18.07.2017 (87) WO2018/015387 25.01.2018
- (30) 16180260.8 20.07.2016 EP
- (71) TOTAL RESEARCH & TECHNOLOGY FELUY (BE)
Zone Industrielle C, B-7181 Seneffe (BE)
- (72) ROUSSEAUX, Dimitri (BE), BOUKALIDIS, Cristo (BE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) TẤM ĐA LỚP ĐỂ ÉP NÓNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ÉP NÓNG ĐƯỢC TẠO RA TỪ TẤM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp dùng cho quy trình ép nóng có độ chống võng được cải thiện. Tấm này chứa ít nhất một lớp bề mặt A chứa vật liệu composit, và ít nhất là một lớp chất nền B chứa chế phẩm polyme. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất tấm đa lớp. Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm được ép nóng được sản xuất từ các tấm đa lớp này.

- (11) **62935**
- (21) 1-2019-00832 (51)⁸ **G09F 9/00**, G02B 5/30, G02F 1/13, 1/1335
- (22) 29.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/023956 29.06.2017 (87) WO2018/016289 A1 25.01.2018
- (30) 2016-144846 22.07.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) UENO, Tomonori (JP), IKESHIMA, Kentaro (JP), MITA, Satoshi (JP), KISHI, Atsushi (JP), XU, Jingfan (CN), MIYAI, Emi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất panen hiển thị quang học có khả năng sản xuất một cách thích hợp các panen hiển thị quang học có cùng kết cấu ngay cả khi cả hai hệ thống từ cuộn thành panen và hệ thống từ tấm thành panen được sử dụng để gắn màng chức năng quang học mỏng với ô quang học. Phương pháp sản xuất panen hiển thị quang học bao gồm: bước sản xuất panen thứ nhất trong đó màng quang học dạng hình cuộn (1) được sử dụng để gắn màng quang học với một trong các bề mặt của ô quang học; và bước sản xuất panen thứ hai trong đó màng quang học dạng hình tấm (2) được gắn với một trong các bề mặt của ô quang học. Bước sản xuất panen thứ hai bao gồm bước bóc màng chống dính từ màng quang học dạng hình tấm có kết cấu trong đó màng chống dính, lớp kết dính nhạy áp suất, màng chức năng quang học, màng bảo vệ bề mặt thứ nhất, và màng bảo vệ bề mặt thứ hai được ép theo thứ tự này để làm lộ lớp kết dính nhạy áp suất, gắn lớp kết dính nhạy áp suất của màng quang học dạng hình tấm với một trong các bề mặt của ô quang học, và bóc màng bảo vệ bề mặt thứ hai từ màng quang học dạng hình tấm được gắn với ô quang học.



- (11) **62936**
 (21) 1-2019-00835 (51)⁷ **H04N 7/32**
 (62) 1-2014-00676
 (22) 17.10.2011 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2011/073852 17.10.2011 (87) WO2013/057783 A1 25.04.2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2014

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

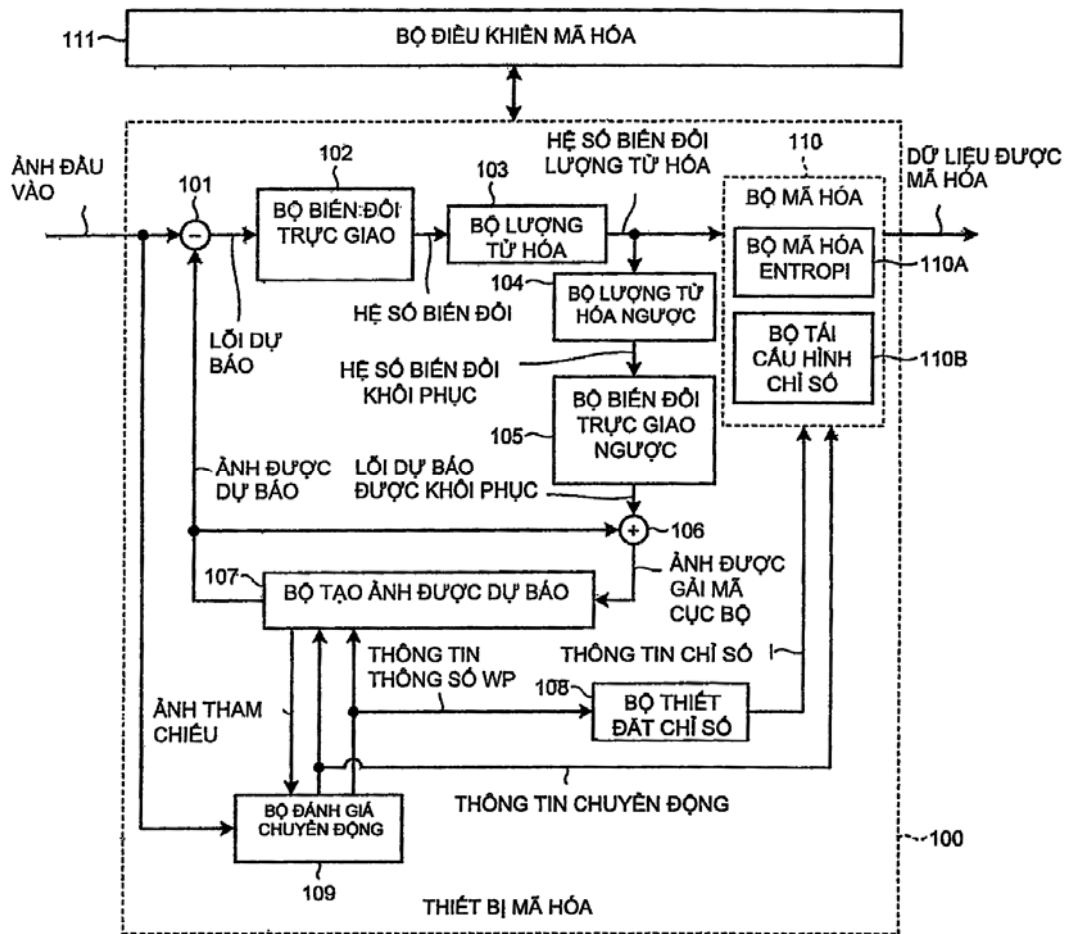
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP), CHUJOH, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm các bước: bước thiết lập chỉ số, bước dự báo, và bước mã hóa. Bước thiết lập chỉ số thiết lập chỉ số biểu thị thông tin về ảnh tham chiếu và hệ số trọng số. Bước dự báo dự báo sao cho trị số tham chiếu của hệ số trọng số khi trị số điểm ảnh thay đổi giữa ít nhất một ảnh tham chiếu và ảnh mục tiêu cần được mã hóa bằng trị số tham chiếu nhất định hoặc nhỏ hơn được suy ra làm trị số được dự báo. Bước mã hóa mã hóa trị số chênh lệch giữa hệ số trọng số và trị số được dự báo.



- (11) 62937
 (21) 1-2019-00836 (51)⁷ H04N 7/32
 (62) 1-2014-00676
 (22) 17.10.2011 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2011/073852 17.10.2011 (87) WO2013/057783 A1 25.04.2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2014

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

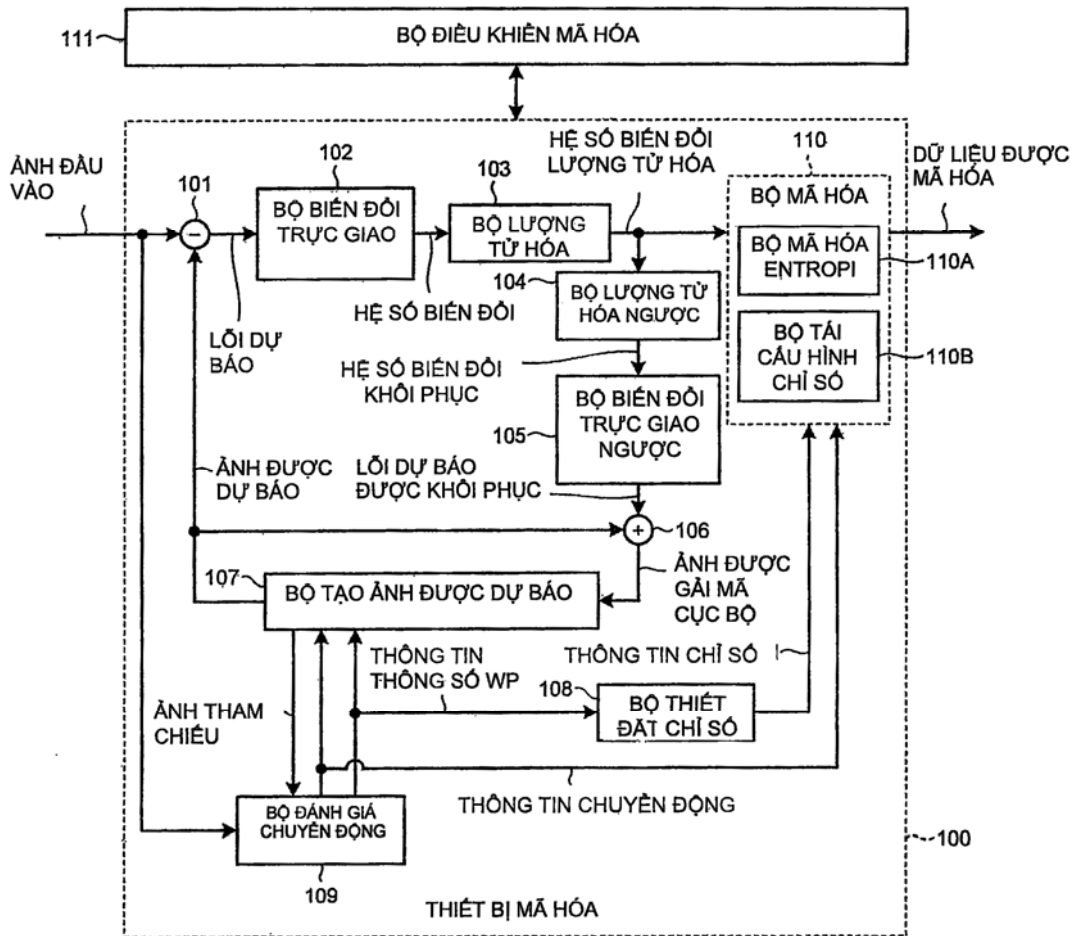
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP), CHUJOH, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm các bước: bước thiết lập chỉ số, bước dự báo, và bước mã hóa. Bước thiết lập chỉ số thiết lập chỉ số biểu thị thông tin về ảnh tham chiếu và hệ số trọng số. Bước dự báo dự báo sao cho trị số tham chiếu của hệ số trọng số khi trị số điểm ảnh thay đổi giữa ít nhất một ảnh tham chiếu và ảnh mục tiêu cần được mã hóa bằng trị số tham chiếu nhất định hoặc nhỏ hơn được suy ra làm trị số được dự báo. Bước mã hóa mã hóa trị số chênh lệch giữa hệ số trọng số và trị số được dự báo.



- (11) **62938**
(21) 1-2019-00842 (51)⁷ **A61K 9/00**, 31/5377, 9/14
(62) 1-2012-00042
(22) 08.06.2010 (43) 25.04.2019
(86) PCT/IB2010/001659 08.06.2010 (87) WO2010/143074 16.12.2010
(30) 61/185,130 08.06.2009 US

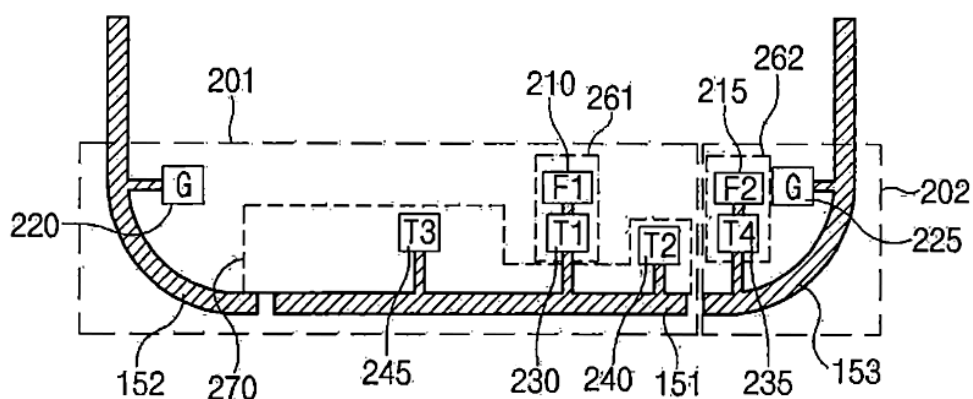
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2012

- (71) ABBOTT GMBH & CO. KG (DE)
Max-planck-ring 2, 65205 Wiesbaden, Germany
(72) PACKHAEUSER, Claudia (DE), STEIGER, Norbert (DE), LIEPOLD, Bernd (DE),
KOSTELAC, Drazen (DE), KNOBLOCH, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HỢ BCL-2 ĐỂ DỪNG ĐƯỜNG QUA MIỆNG**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa sản phẩm phân tán rắn chứa N-(4-(4-((2-(4-clophenyl)-5,5-dimetyl-1-xyclohex-1-en-1-yl)metyl)piperazin-1-yl) benzoyl)-4-(((1R)-3-(morpholin-4-yl)-1-(phenylsulfanyl)metyl)propyl)amino)-3-((triflometyl)sulfonyl) benzensulfonamid hoặc muối, hydrat hoặc solvat của nó, ít nhất một polyme dược dụng, và ít nhất một chất hòa tan dược dụng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm này để dùng điều trị các rối loạn tăng sinh và quy trình bào chế nó.

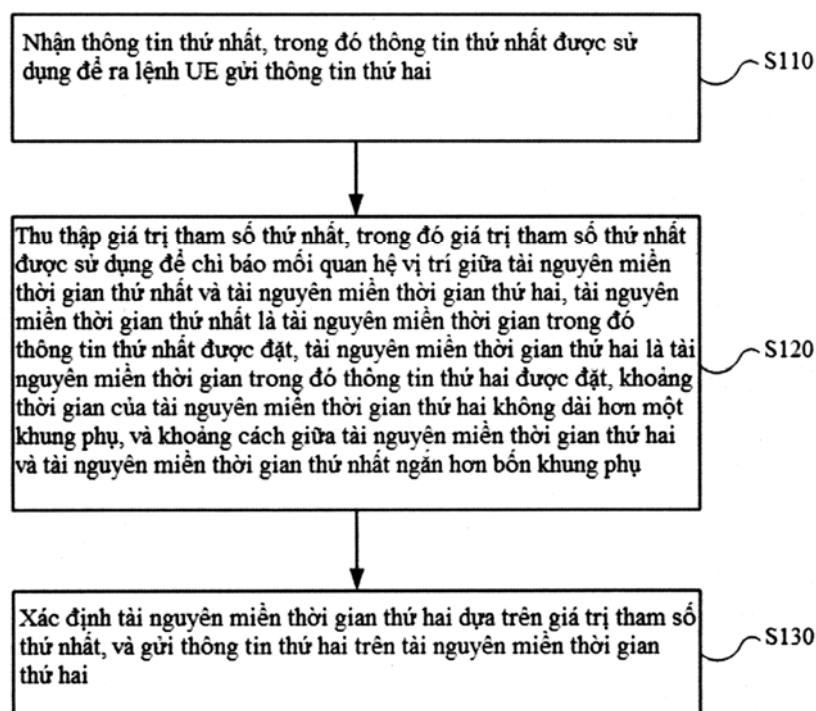
- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|
| (11) | 62939 | | | |
| (21) | 1-2019-00846 | | (51) ⁷ | H01Q 5/335, H04M 1/02, H01Q 1/24 |
| (22) | 21.07.2017 | | (43) | 25.04.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/007887 | 21.07.2017 | (87) | WO2018/016913 25.01.2018 |
| (30) | 10-2016-0092871 | 21.07.2016 | | KR |
| | 10-2017-0039558 | 28.03.2017 | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) SAKONG, Min (KR), SHIN, Dong Ryul (KR), LEE, Yoon Jae (GB), JEONG, Seong Tae (KR), JUNG, Jin Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) ăng ten để truyền thông không dây và thiết bị điện tử bao gồm ăng ten này
- (57) Phương pháp truyền thông được thực hiện trong thiết bị điện tử bao gồm mô hình dẫn điện và thiết bị điện tử này được đề xuất. Thiết bị điện tử này bao gồm mô hình dẫn điện được sử dụng làm bộ phát xạ để truyền thông không dây, bộ phận nạp được nối với mô hình dẫn điện, bộ phận tiếp đất được nối với mô hình dẫn điện, mạch thích ứng trở kháng thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất gần sát với bộ phận nạp và được nối với mô hình dẫn điện; mạch thích ứng trở kháng thứ hai được bố trí trong vùng thứ hai gần sát với mô hình dẫn điện và được nối với mô hình dẫn điện; và bộ phận điều khiển thích ứng trở kháng bằng cách điều khiển ít nhất một trong số mạch thích ứng trở kháng thứ nhất và mạch thích ứng trở kháng thứ hai bằng sơ đồ vòng kín.



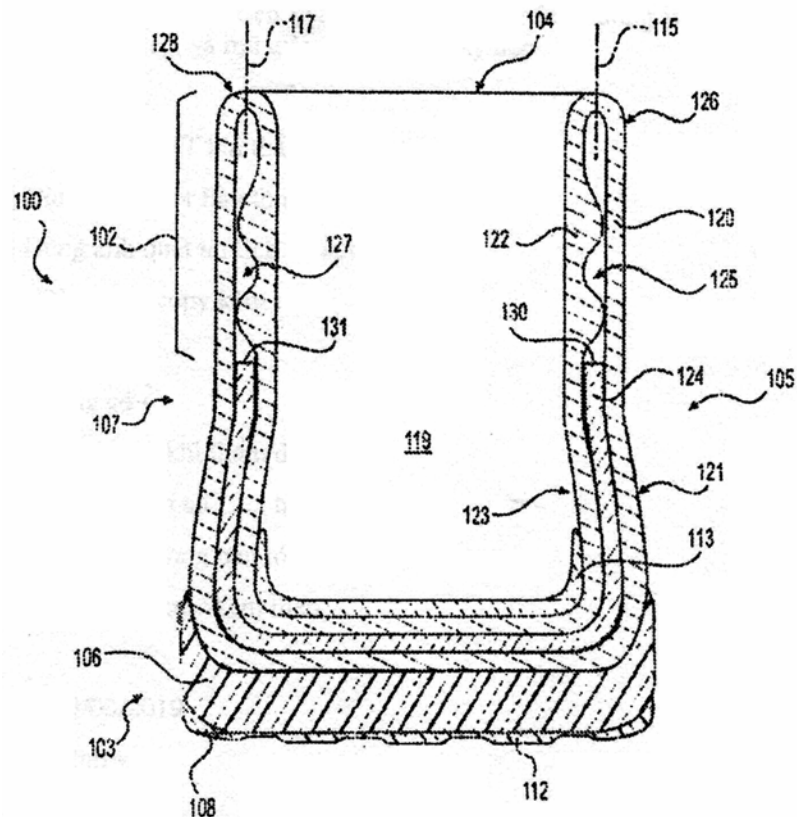
- (11) **62940**
- (21) 1-2019-00849 (51)⁷ **H04B 1/76**
- (22) 11.08.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2016/094708 11.08.2016 (87) WO2018/027818 15.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Chao (CN), ZHANG, Xingwei (CN), SHI, Jie (CN), SUN, Yinghua (CN), LIU, Zhe (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin. BS (base station - trạm cơ sở), và UE (user equipment - thiết bị người dùng). Phương pháp gồm: nhận thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để ra lệnh UE gửi thông tin thứ hai: thu thập giá trị tham số thứ nhất, trong đó giá trị tham số thứ nhất được sử dụng để chỉ báo mối quan hệ vị trí giữa tài nguyên miền thời gian thứ nhất và tài nguyên miền thời gian thứ hai, tài nguyên miền thời gian thứ nhất là tài nguyên miền thời gian trong đó thông tin thứ nhất được đặt, tài nguyên miền thời gian thứ hai là tài nguyên miền thời gian trong đó thông tin thứ hai được đặt, khoảng thời gian của tài nguyên miền thời gian thứ hai trong miền thời gian không dài hơn một khung phụ, và khoảng cách giữa tài nguyên miền thời gian thứ hai và tài nguyên miền thời gian thứ nhất ngắn hơn bốn khung phụ; và xác định tài nguyên miền thời gian thứ hai dựa trên giá trị tham số thứ nhất, và gửi thông tin thứ hai trên tài nguyên miền thời gian thứ hai.



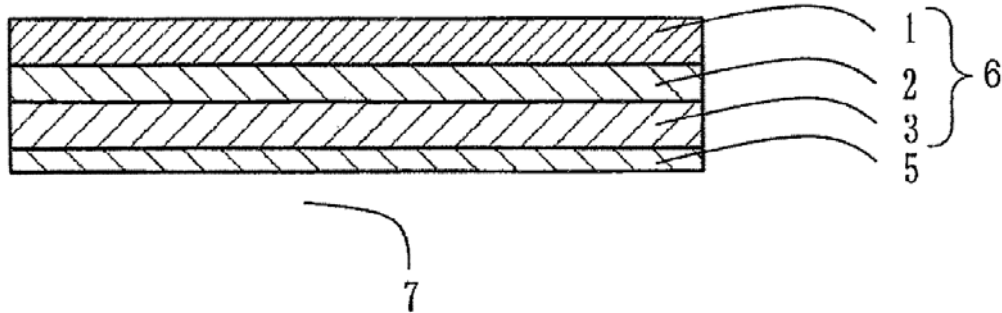
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 62941 | | | | |
| (21) | 1-2019-00851 | | (51) ⁷ | A43B 1/04 , 7/14, 23/02, D04B
9/42, 15/10 | |
| (22) | 20.07.2017 | | (43) | 25.04.2019 | |
| (86) | PCT/US2017/043109 | 20.07.2017 | (87) | WO2018/017854 | 25.01.2018 |
| (30) | 62/365,114 | 21.07.2016 | | US | |
| | 62/491,898 | 28.04.2017 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

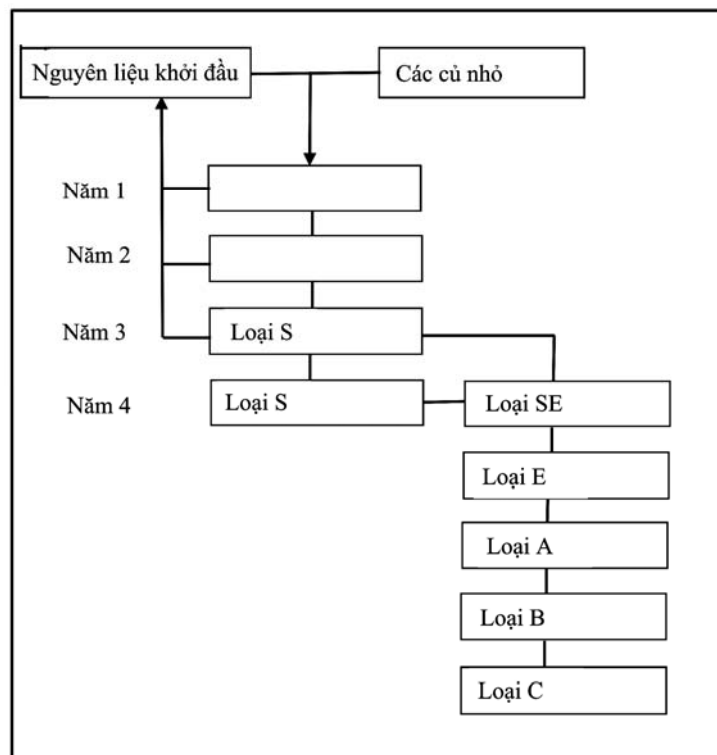
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) HIPPI Stephen J. (US), HO Fanny Y. (US), KILGORE Bruce, J. (US), RUSHBROOK Thomas J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHỤ KIỆN DỆT KIM, GIÀY DÉP, CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ KIỆN DỆT KIM VÀ GIÀY DÉP, VÀ MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện dệt kim tạo ra phần trên bàn chân và phần dưới bàn chân của giày dép. Phụ kiện dệt kim có thể có lớp thứ nhất tạo ra khoảng trống và lớp thứ hai bao quanh ít nhất một phần lớp thứ nhất. Lớp thứ hai có thể tạo ra bề mặt ngoài trên phần trên bàn chân và phần dưới bàn chân, và một phần của lớp thứ nhất có thể liên tục với một phần của lớp thứ hai trong vùng cổ chân của phụ kiện dệt kim. Khoảng trống xen kẽ có thể được tạo ra giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai, và phụ kiện có thể được bố trí giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai.



- (11) **62942**
- (21) 1-2019-00855 (51)⁷ **B32B 27/00**, 27/18, 27/04, C09J 7/02
- (22) 21.07.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/JP2017/026575 21.07.2017 (87) WO2018/016649 25.01.2018
- (30) 2016-142952 21.07.2016 JP
- (71) AICA KOGYO CO., LTD. (JP)
2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi, 452-0917 Japan
- (72) SHIDO, Kazuya (JP), KOUYAMA, Kazuki (JP), KONISHI, Naho (JP), SHITAN, Keisuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) TẤM TRANG TRÍ CÓ CHẤT DÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm trang trí (7) có chất dính bao gồm lớp trang trí dạng tấm (6) và lớp kết dính (5). Lớp trang trí dạng tấm này bao gồm lớp trang trí (1) và lớp giấy hỗn hợp gồm giấy hỗn hợp magie silicat với nước liên kết.



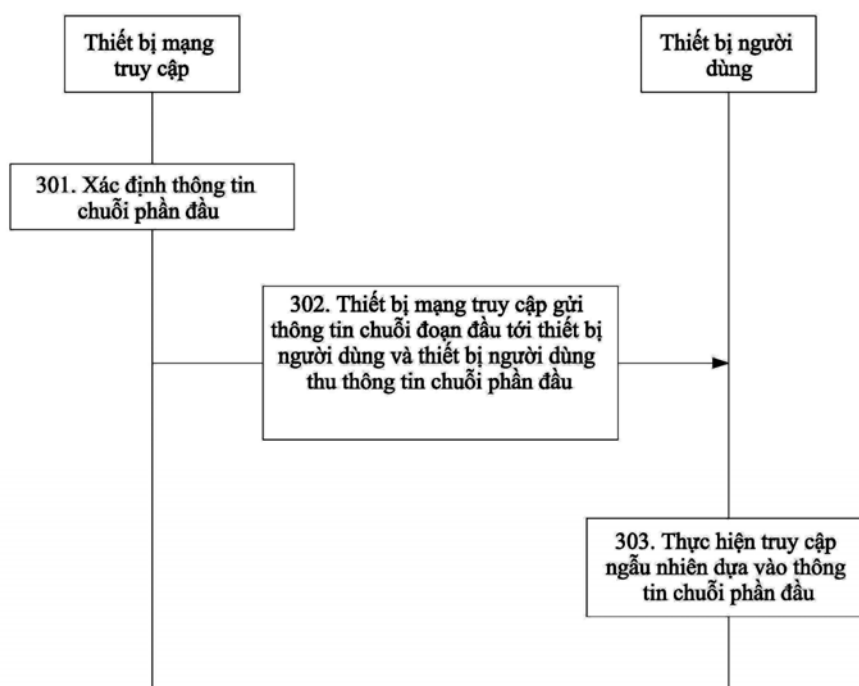
- (11) **62943**
- (21) 1-2019-00860 (51)⁸ **A01H 5/04, 5/10**
- (22) 25.07.2016 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/EP2016/067656 25.07.2016 (87) WO2018/019359 A1 01.02.2018
- (71) BEJO ZADEN B.V. (NL)
Trambaan 1, 1749 CZ Warmenhuizen, The Netherlands
- (72) KLAVER, Martinus Jacobus Theodorus (NL), SCHRIJVER, Albertus Johannes Maria (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HẠT GIỐNG KHOAI TÂY DẠNG LAI THỰC, CÂY KHOAI TÂY SINH TRƯỞNG TỪ HẠT GIỐNG NÀY VÀ CỦ KHOAI TÂY ĐƯỢC SINH RA BỞI CÂY KHOAI TÂY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt giống khoai tây dạng lai thực hoặc TPS. Sáng chế còn đề cập đến cây khoai tây sinh trưởng từ các hạt giống khoai tây dạng lai thực này và củ khoai tây được sinh ra bởi các cây khoai tây này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hạt giống khoai tây dạng lai thực (TPS), trong đó hạt giống này là thể tứ bội và được sinh ra làm thế hệ F1 của sự lai giữa dòng khoai tây tứ bội giống đực và dòng khoai tây tứ bội giống cái và tốt hơn là hạt giống khoai tây dạng lai thực (TPS) trong đó dòng khoai tây tứ bội giống đực và dòng khoai tây tứ bội giống cái này có đủ mức độ đồng nhất di truyền và kiểu hình để thu được hạt giống khoai tây dạng lai thực (TPS) làm thế hệ F1.



- (11) **62944**
 (21) 1-2019-00863 (51)⁸ **H04W 28/02**, 28/04, 48/16, 24/08, 74/08
 (22) 27.06.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2017/090323 27.06.2017 (87) WO2018/019071 01.02.2018
 (30) 201610594750.5 26.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) WANG, Guijie (CN), WANG, Jian (CN), LIN, Meixin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CHUỖI PHẦN ĐẦU, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình chuỗi phần đầu, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng truy cập, sao cho thiết bị người dùng có thể truy cập ngẫu nhiên hệ thống mạng truyền thông, làm giảm khả năng truy cập ngẫu nhiên lỗi. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin chuỗi phần đầu, mà ở đó thông tin chuỗi phần đầu bao gồm thông báo được sử dụng để chỉ báo số lượng của các chuỗi phần đầu; và gửi, bởi thiết bị mạng truy cập, thông tin chuỗi phần đầu đến thiết bị người dùng, mà ở đó thông tin chuỗi phần đầu được sử dụng bởi thiết bị người dùng để truy cập ngẫu nhiên.



(11) 62945

(21) 1-2019-00867

(51)⁷ A01G 25/16, A01C 23/00

(22) 21.02.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

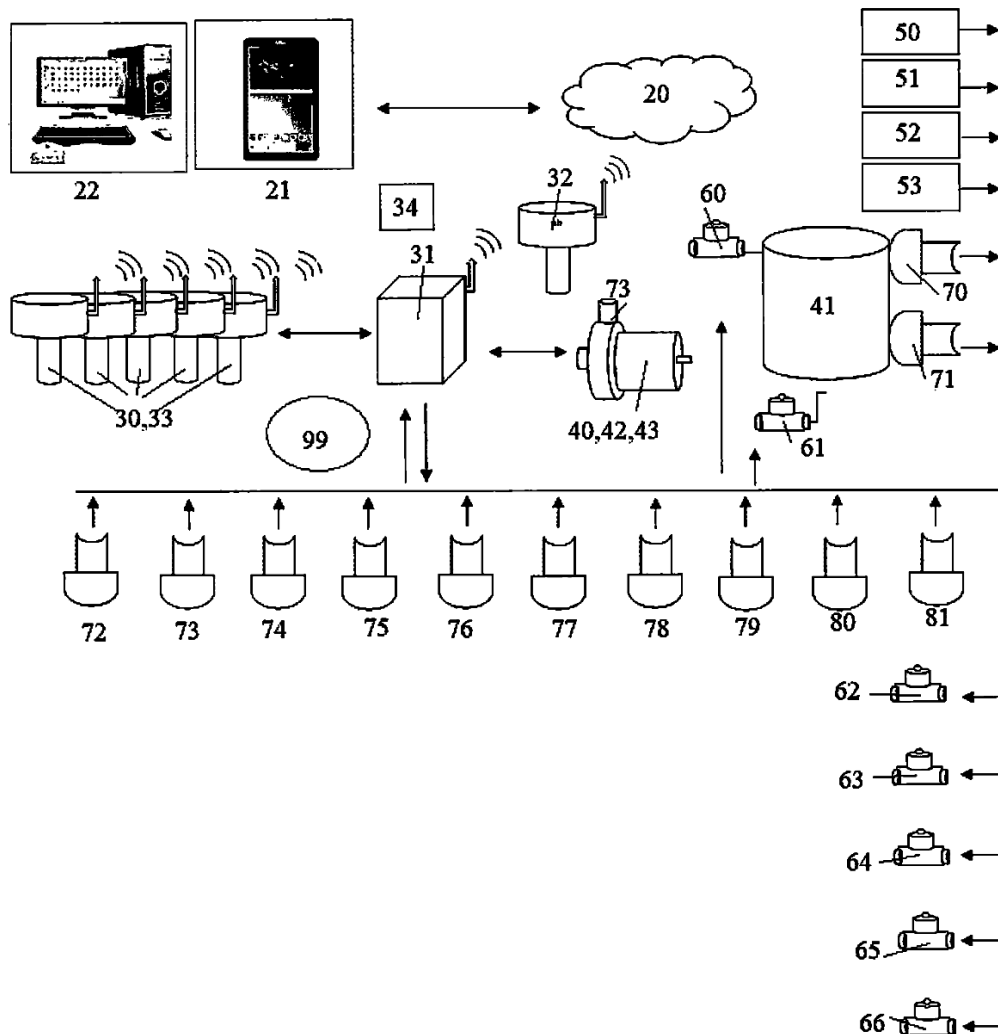
(75) NGÔ HÙNG THẮNG (VN)

97 ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TƯỚI THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển thiết bị tưới thông minh bao gồm các bộ vi xử lý Arduino ATmega2560, Arduino nano ATmega328P-AU, môđun wifi esp8266, môđun RF thu H5V3M, các cảm biến độ ẩm đo độ ẩm của đất, cảm biến áp suất, cảm biến mực nước, cảm biến rò điện, cảm biến ánh sáng, cảm biến độ pH, cảm biến lượng mưa, các van điện từ, các công tắc điều khiển, và vòi phun thông minh theo sáng chế có thể nhô cao đầu vòi phun khi tưới và hạ thấp xuống dưới mặt đất khi dừng tưới, hệ thống thiết bị bón phân tự động.



- (11) **62946**
 (21) 1-2019-00877 (51)⁷ **F02D 11/10**, B62J 99/00, F02B 67/06, F02D 9/02
 (22) 10.08.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2016/073606 10.08.2016 (87) WO2018/029822 A1 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

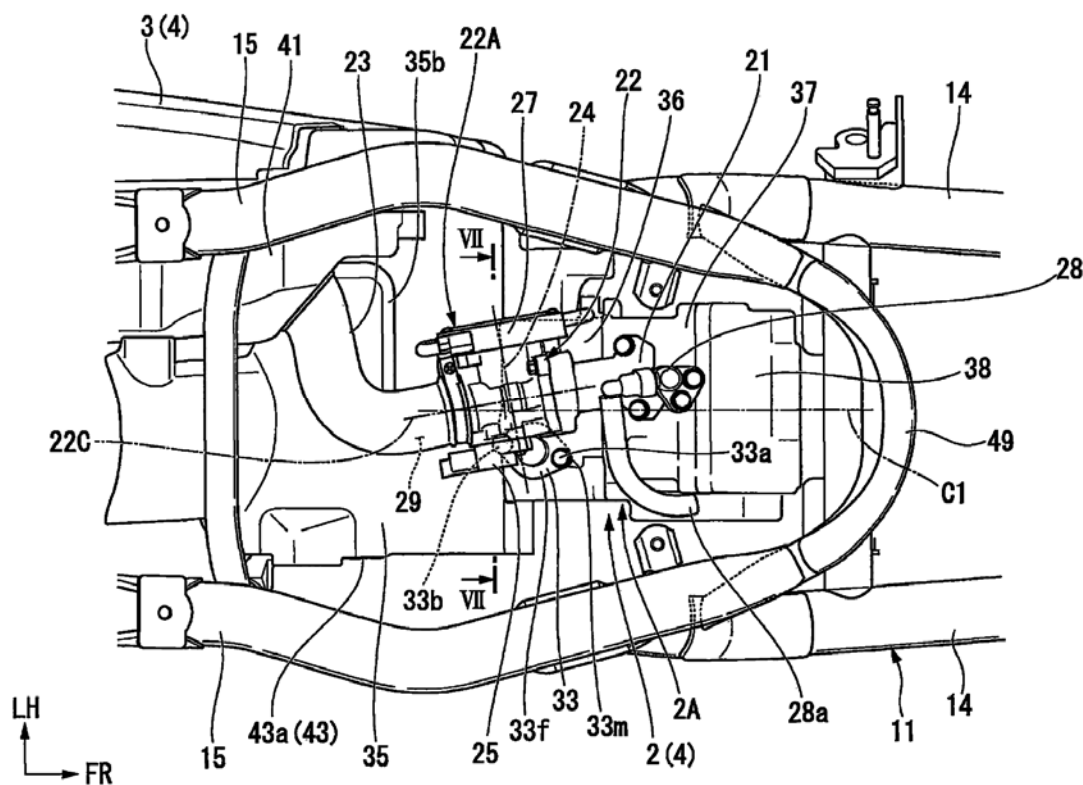
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yasuo NAOI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa bao gồm động cơ có phần xi lanh kéo dài theo hướng về phía trước của xe, đường nạp kéo dài từ phía sau của xe về phía trước của xe bên trên phần xi lanh và được nối với phần xi lanh, van tiết lưu được bố trí trong đường nạp, gói chông lên phần xi lanh khi nhìn từ trên xuống, và điều chỉnh lượng không khí nạp đi chuyển qua đường nạp, bộ phận của động cơ được bố trí trên mặt trên của phần xi lanh và có một phần nhô lên trên, và động cơ điện tiết lưu để dẫn động van tiết lưu và được bố trí bên trên động cơ và bên dưới đường nạp để tránh gói chông lên bộ phận của động cơ khi nhìn từ trên xuống.

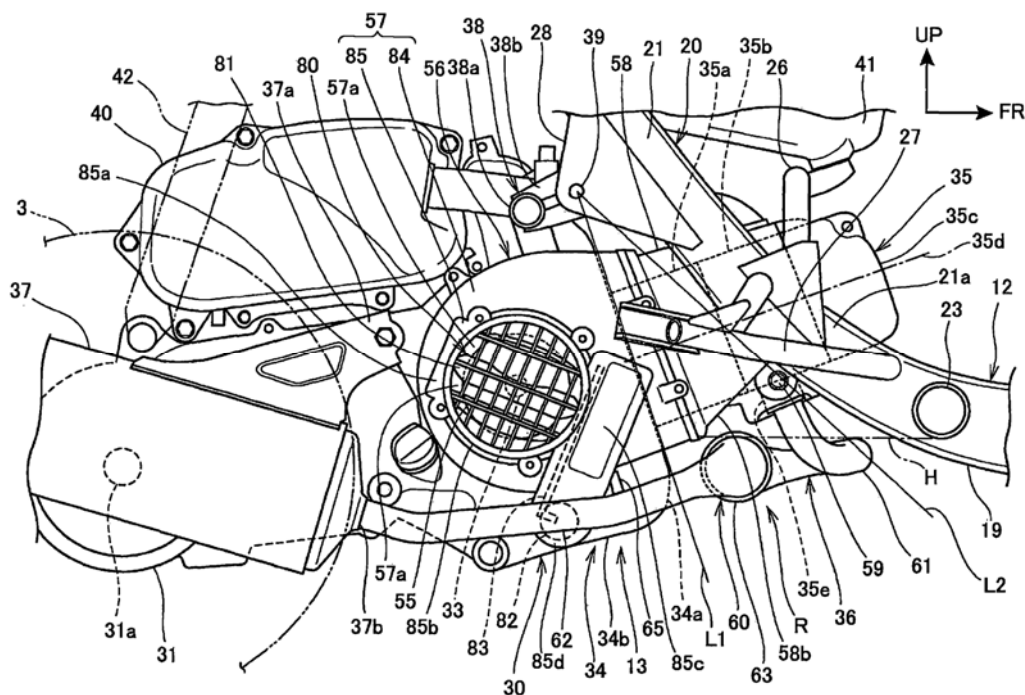


- (11) **62947**
 (21) 1-2019-00878 (51)⁷ **F01N 3/28**, B62M 7/02, F01N 3/20, 3/24
 (22) 20.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/JP2017/026357 20.07.2017 (87) WO2018/030110 A1 15.02.2018
 (30) 2016-157531 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Hiroshi KITAMOTO (JP), Sunao KAWANO (JP), Tsunaki YAMADA (JP), Satoru MAKI (JP), Jumpei OMORI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU XẢ DỪNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**
 (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xả dùm cho xe kiểu yên ngựa có động cơ kiểu cụm lắ được bố trí trong đố mức độ tự do trong việc bố trí cơ cấu xúc tác có thể được cải thiện và cơ cấu xúc tác có thể được bố trí theo cách nhỏ gọn.

Trong cơ cấu xả dùm cho xe kiểu yên ngựa bao gồm động cơ kiểu cụm lắ (13) được đở lắ được thông qua chi tiết liên kết (38), ống xả (36) nối với động cơ kiểu cụm lắ (13), và cơ cấu xúc tác (60) được bố trí ở phần giữa của ống xả (36), chi tiết liên kết (38) được bố trí bên trên hộp trục khuỷu (34), và ít nhất một phần của cơ cấu xúc tác (60) được bố trí bên dưới xi lanh (35) và nằm trong vùng giữa đường thẳng giả tưởng (L1) và đường thẳng giả tưởng (L2) khi nhìn từ phía bên, đường thẳng giả tưởng (L1) nối trục chốt xoay (39) để nối chi tiết liên kết (38) vào khung thân xe (12) và đầu trước (34a) của hộp trục khuỷu (34), đường thẳng giả tưởng (L2) nối trục chốt xoay (39) và phần nối với ống xả (35e) của động cơ kiểu cụm lắ (13) mà một đầu của ống xả (36) được nối vào đó.



- (11) **62948**
(21) 1-2019-00879 (51)⁷ **H04L 5/02**
(22) 28.07.2016 (43) 25.04.2019
(86) PCT/CN2016/092102 28.07.2016 (87) WO2018/018510 A1 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

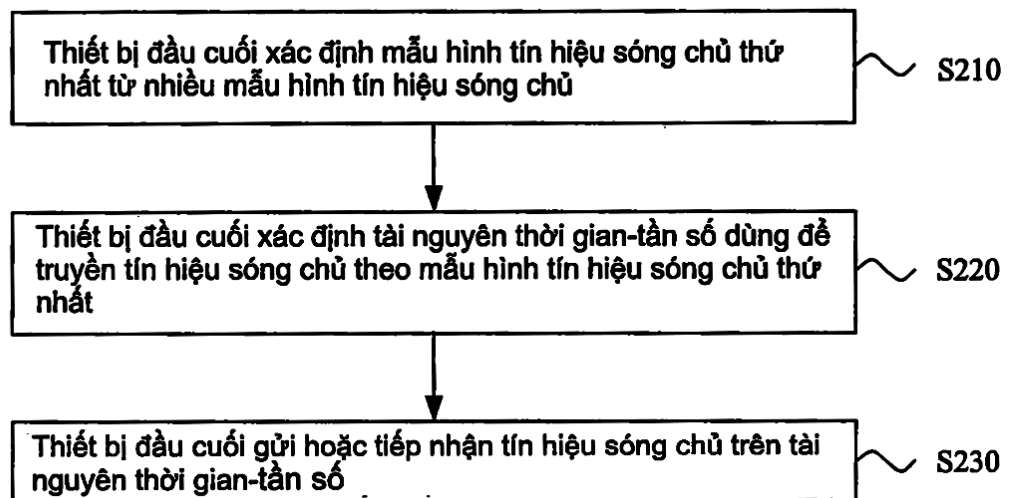
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU SÓNG CHỦ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu sóng chủ, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định, từ nhiều mẫu hình tín hiệu sóng chủ, mẫu hình tín hiệu sóng chủ thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định, theo mẫu hình tín hiệu sóng chủ thứ nhất, tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để truyền tín hiệu sóng chủ; và thiết bị đầu cuối truyền hoặc tiếp nhận, sử dụng tài nguyên thời gian-tần số, tín hiệu sóng chủ. Với các phương án của sáng chế, phương pháp truyền tín hiệu sóng chủ, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng có thể điều chỉnh một cách linh hoạt mật độ sóng chủ và các tài nguyên vật lý, nhờ đó giảm bớt chi phí sóng chủ.

200



- (11) **62949**
 (21) 1-2019-00928 (51)⁷ **H04W 8/22**, 68/00
 (22) 12.08.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/094873 12.08.2016 (87) WO2018/027901 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

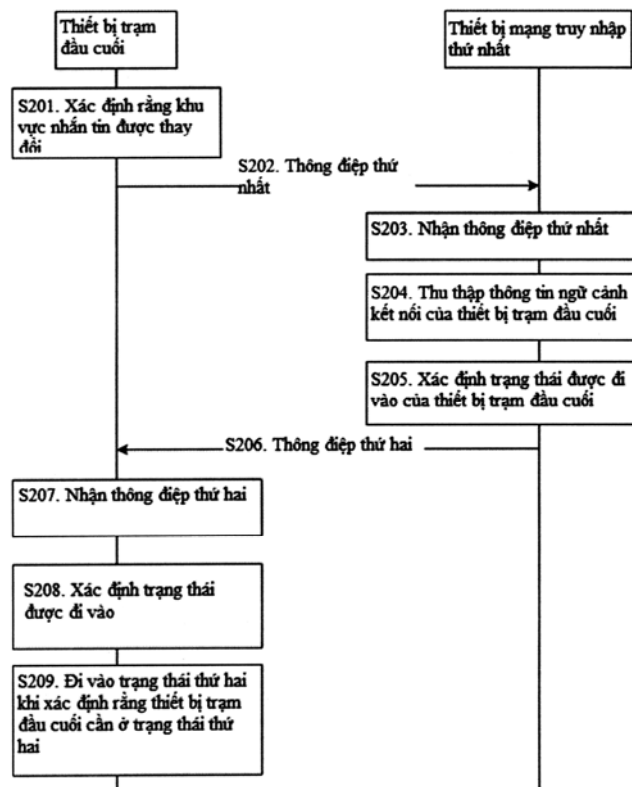
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN), YANG, Xiaodong (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRẠM ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP

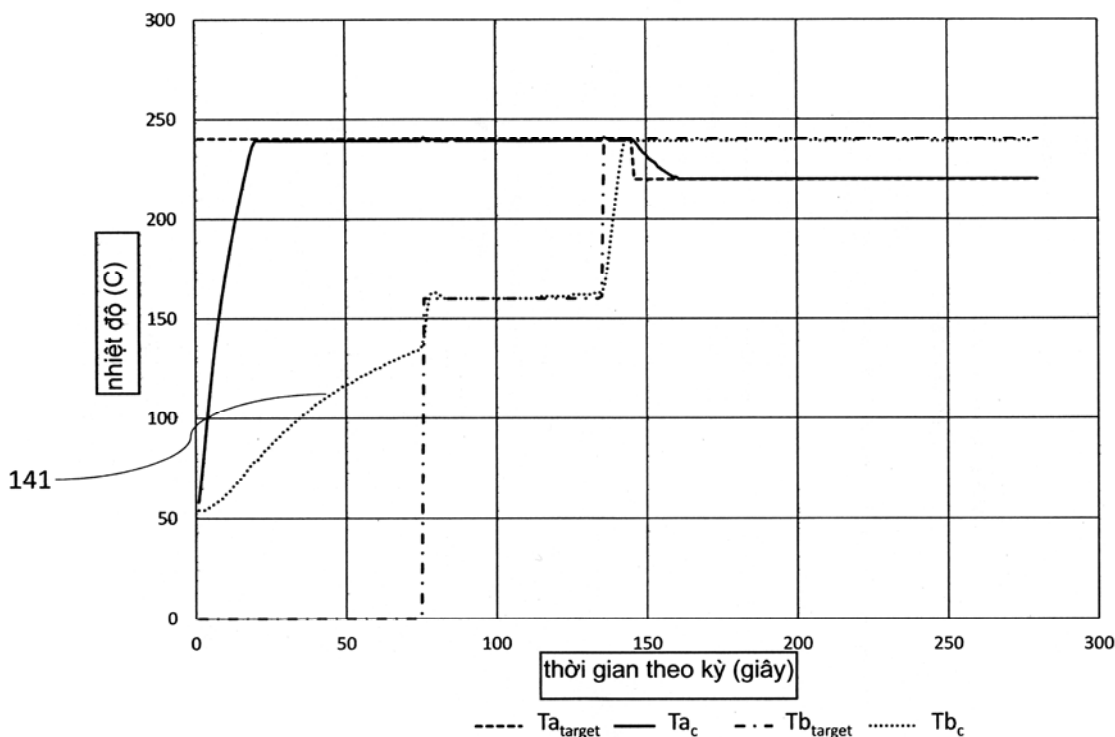
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị trạm đầu cuối, và thiết bị mạng truy nhập. Phương pháp gồm các bước: xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối ở trạng thái thứ nhất, rằng khu vực nhấn tin của thiết bị trạm đầu cuối được thay đổi; gửi, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để thông báo thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, khu vực nhấn tin của thiết bị trạm đầu cuối được thay đổi; tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông điệp thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất dựa trên thông điệp thứ nhất; xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối dựa trên thông điệp thứ hai, trạng thái được đi vào của thiết bị trạm đầu cuối và khi thiết bị trạm đầu cuối xác định rằng thiết bị trạm đầu cuối cần trong trạng thái thứ hai đi vào, bởi thiết bị trạm đầu cuối, trạng thái thứ hai dựa trên thông tin ngữ cảnh kết nối được lưu trữ. Theo các phương án thực hiện sáng chế, các chi phí bổ sung báo hiệu có thể được giảm.



- (11) **62950**
 (21) 1-2019-00936 (51)⁷ **A24F 47/00**, A61M 11/04
 (22) 24.07.2017 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/EP2017/068675 24.07.2017 (87) WO2018/019786 A1 01.02.2018
 (30) 62/366,800 26.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

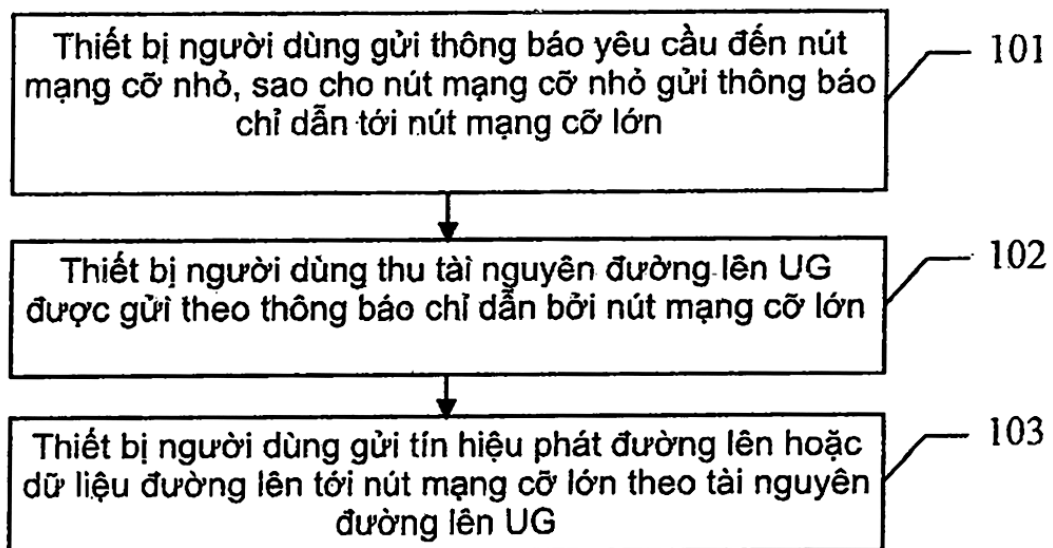
- (71) BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)
 Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom
 (72) THORSEN, Mitchel (US), WATKINS, Roger (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) DỤNG CỤ ĐỂ ĐỐT NÓNG NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ PHẬN ĐỐT TRONG DỤNG CỤ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để đốt nóng nguyên liệu có thể hút được và phương pháp điều khiển bộ phận đốt trong dụng cụ này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước thực hiện vòng điều khiển bộ đốt, mà vòng điều khiển này thực hiện các bước theo một hoặc nhiều giai đoạn điều khiển liên tiếp. Các bước điều khiển bao gồm việc xác định thời gian hiện còn lại đúng lúc cho chi tiết đốt nóng của bộ phận đốt dựa vào tốc độ thay đổi nhiệt độ hiện tại, nhiệt độ mong muốn và nhiệt độ hiện tại của vùng có dụng cụ được bố trí để đốt nóng nguyên liệu có thể hút được.



- (11) **62951**
 (21) 1-2019-00938 (51)⁷ **H04W 72/04, 74/08, 88/00**
 (62) 1-2015-03473
 (22) 22.02.2013 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2013/071776 22.02.2013 (87) WO2014/127525 A1 28.08.2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2015

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Tao (CN), LIN, Bo (CN), GAO, Yongqiang (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp truyền thông bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị người dùng, thông báo yêu cầu tới nút mạng cỡ nhỏ, sao cho nút mạng cỡ nhỏ gửi thông báo chỉ báo tới nút mạng cỡ lớn; thu tài nguyên đường lên (UG - uplink resource) được gửi theo thông báo chỉ báo bởi nút mạng cỡ lớn; và gửi tín hiệu phát đường lên hoặc dữ liệu đường lên tới nút mạng cỡ lớn theo tài nguyên đường lên (UG). Các phương án của sáng chế còn đề xuất thiết bị và hệ thống tương ứng. Theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, nút mạng cỡ nhỏ tham gia vào việc truy cập thiết bị người dùng (UE - User equipment) tới mạng, sao cho UE có thể truy cập nhanh mạng, mà nó làm giảm độ trễ truy cập của UE.



(11) **62952**

(21) 1-2019-00951

(22) 07.04.2017

(86) PCT/JP2017/014585 07.04.2017

(30) 2016-155514 08.08.2016 JP

(51)⁷ **H02J 7/00**, B60L 11/18

(43) 25.04.2019

(87) WO2018/029902 A1 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

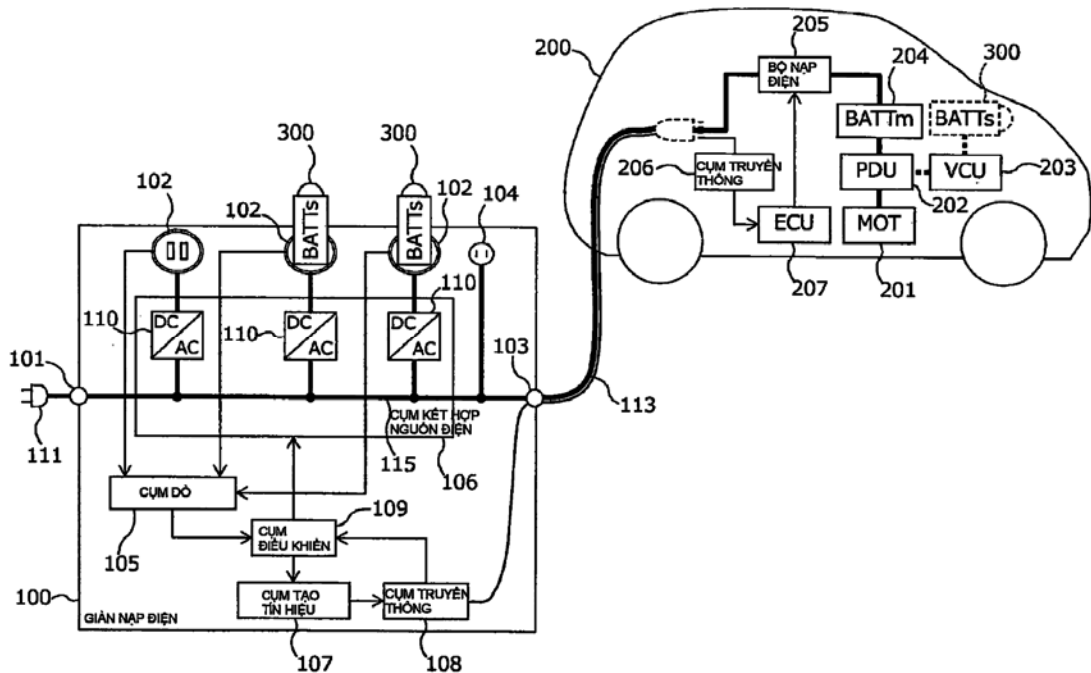
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Kuniaki IKUI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) GIÀN NẠP ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN

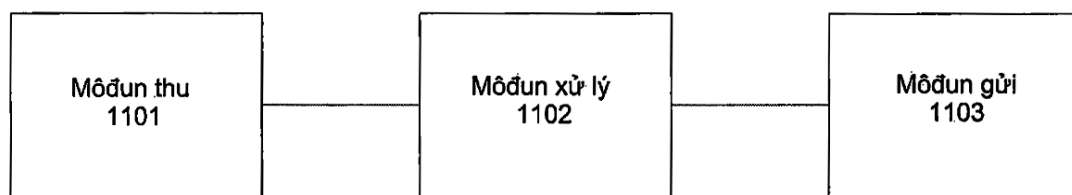
(57) Sáng chế đề xuất giàn nạp điện được trang bị: cổng thứ nhất mà hệ thống điện bên ngoài được nối vào đó; cổng thứ hai mà cơ cấu lưu trữ điện xách tay thứ nhất được lắp tháo ra được vào đó; cổng thứ ba nối vào bộ nạp điện của cơ cấu lưu trữ điện thứ hai, có phụ tải điện, cổng thứ ba cấp điện từ hệ thống điện bên ngoài và/hoặc điện từ cơ cấu lưu trữ điện thứ nhất lắp vào cổng thứ hai; bộ phát tín hiệu để tạo ra tín hiệu tương ứng với lượng điện có thể được cấp ra từ cổng thứ ba; và bộ truyền tín hiệu để truyền tín hiệu này cho phụ tải điện.



- (11) **62953**
 (21) 1-2019-00968 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 30.07.2016 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/CN2016/092522 30.07.2016 (87) WO2018/023221 08.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

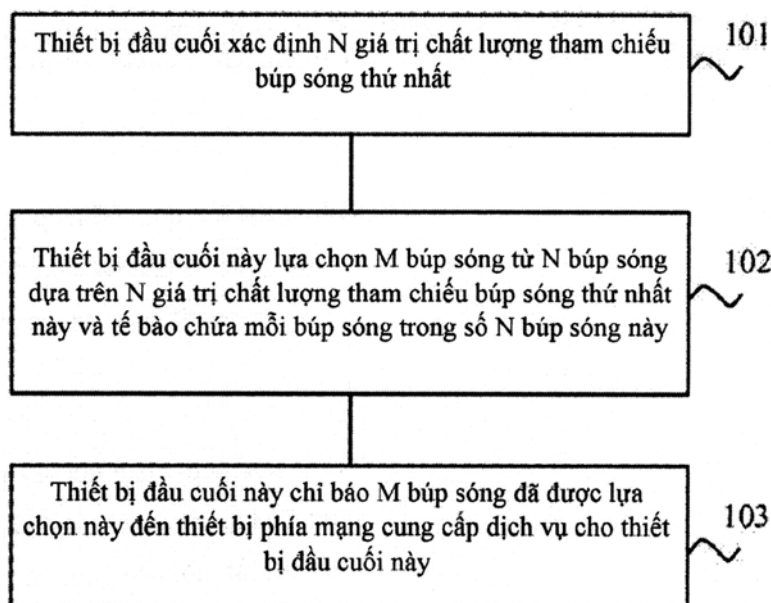
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Di (CN), LIU, Kunpeng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN KÊNH, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN KÊNH, PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị gửi thông tin kênh, phương pháp gửi thông tin kênh, phương pháp gửi dữ liệu và hệ thống truyền thông không dây để nâng cao độ chính xác phản hồi thông tin kênh. Thiết bị truyền thông bao gồm: môđun thu, được tạo cấu hình để thu tín hiệu tham chiếu từ thiết bị thứ hai; môđun xử lý, được tạo cấu hình để nhận được ma trận tiền mã hóa dựa vào tín hiệu tham chiếu, và tạo ra thông tin kênh thứ nhất và thông tin kênh thứ hai mà được sử dụng để chỉ báo ma trận tiền mã hóa; và môđun gửi, được tạo cấu hình để gửi thông tin kênh thứ nhất và thông tin kênh thứ hai tới thiết bị thứ hai. Độ chính xác của thông tin kênh thứ nhất là cao hơn so với độ chính xác của thông tin kênh thứ hai. Thông tin kênh thứ nhất bao gồm thông tin pha của mỗi thành phần trong ma trận tiền mã hóa, và thông tin kênh thứ hai bao gồm thông tin biên độ của mỗi thành phần trong ma trận tiền mã hóa. Độ chính xác của thông tin pha, của ma trận tiền mã hóa, là tương đối thiết yếu đối với việc khôi phục ma trận kênh và cần độ chính xác cao là cao hơn so với độ chính xác của thông tin biên độ. Một mặt, các tổn hao phản hồi thông tin kênh có thể được giảm; mặt khác, độ chính xác phản hồi thông tin kênh có thể được đảm bảo.



- (11) **62954**
- (21) 1-2019-00979 (51)⁷ **H04B 7/06**
- (22) 10.08.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/CN2017/096725 10.08.2017 (87) WO2018/028618 15.02.2018
- (30) 201610651970.7 10.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

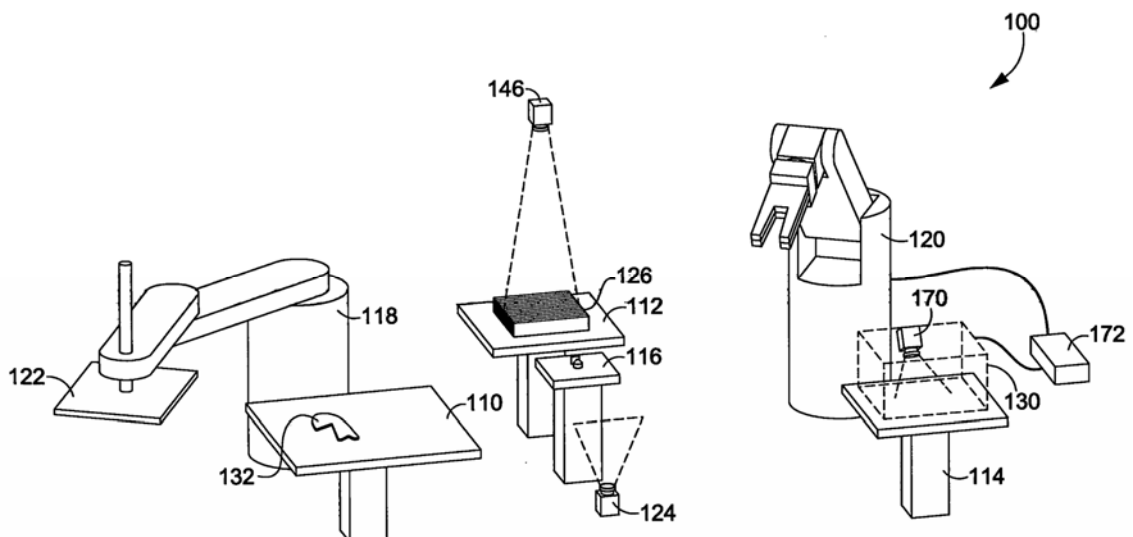
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) TANG, Xun (CN), QUAN, Wei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI BÚP SÓNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp theo dõi búp sóng, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, N giá trị chất lượng tham chiếu búp sóng thứ nhất, trong đó N giá trị chất lượng tham chiếu búp sóng thứ nhất này tương ứng lần lượt với N búp sóng; lựa chọn, bởi thiết bị đầu cuối này, M búp sóng từ N búp sóng này dựa trên N giá trị chất lượng tham chiếu búp sóng thứ nhất này và tế bào chứa mỗi búp sóng trong số N búp sóng này, trong đó M búp sóng này thuộc về tế bào được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối này hoặc tế bào phục vụ của thiết bị đầu cuối này; và chỉ báo, bởi thiết bị đầu cuối này, M búp sóng đã được lựa chọn này đến thiết bị phía mạng cung cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối này. Theo giải pháp kỹ thuật nêu trên, thiết bị đầu cuối này có thể theo dõi búp sóng có thể được phát hiện, và báo cáo búp sóng đã được theo dõi của tế bào được sử dụng hoặc tế bào phục vụ này đến thiết bị phía mạng này, để thiết bị phía mạng này có thể lựa chọn, từ búp sóng đã được báo cáo này, búp sóng phù hợp làm búp sóng được sử dụng để truyền thông với thiết bị đầu cuối này.



- (11) **62955**
 (21) 1-2019-01010 (51)⁷ **D05B 19/12**, A43D 11/00, 111/00, B25J 9/16
 (62) 1-2016-03117
 (22) 22.01.2015 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2015/012486 22.01.2015 (87) WO2015/112734 30.07.2015
 (30) 14/162,271 23.01.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2016

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) JURKOVIC, Dragan (CA), LEE, Kuo-Hung (TW), LIU, Yen-Hsi (TW), WU, Hung-Yu (TW), LIAO, Chang-Chu (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CÁC BỘ PHẬN GIÀY THEO CÁCH TỰ ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất giày hoặc các bộ phận giày theo cách tự động. Ví dụ, các bộ phận giày (132, 140) có thể được lấy ra và được ráp nối tạm thời theo các vị trí tương quan được thiết lập trước để tạo thành các chồng bộ phận (144). Các chồng bộ phận (144) này có thể được lấy ra với vị trí tương quan của các bộ phận giày (132, 140) được duy trì và được đặt ở máy khâu (130) để gắn lâu bền hơn bằng cách khâu các bộ phận để tạo thành cụm giày. Chuyển động trong khi khâu của cơ cấu vận chuyển (118, 120) mà vận chuyển chồng bộ phận (144) ra khỏi mặt xếp chồng (126) đến máy khâu (130) và chuyển động của kim (154) được liên kết với máy khâu (130) có thể được điều khiển bằng cơ cấu điều khiển dùng chung (172) sao cho các chuyển động này được đồng bộ với nhau. Các hệ thống quan sát (124, 146) có thể được nâng cấp để thu được thông tin về chuyển động và vị trí giữa và tại các thiết bị và các vị trí.



(11) **62956**

(21) 1-2019-01060

(51)⁷ **A61K 31/4045**, 9/107

(22) 01.03.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO MELATONIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano melatonin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch melatonin; b) chuẩn bị hỗn hợp chất tạo nhũ PEG 1000/EG/lecithin; c) tạo hỗn hợp vi nhũ tương: dung dịch melatonin được cho vào hỗn hợp chất tạo nhũ theo tỷ lệ xác định; d) đồng hóa hỗn hợp vi nhũ tương.

(11) **62957**

(21) 1-2019-01255

(51)⁷ **C12N 1/00**

(22) 12.03.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

(71) 1. HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

160 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Minh Trung (VN), Nông Văn Hải (VN), Nguyễn Thùy Dương (VN), Đỗ Hải Quỳnh (VN), Hoàng Văn Lương (VN), Trần Việt Tiến (VN), Nguyễn Tùng Linh (VN), Nguyễn Duy Bắc (VN), Lê Thị Hồng Hạnh (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN *SERRATIA* SP. HVQY MANG GEN MÃ HÓA PROTEIN PIGI TÁI TỔ HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Serratia* sp. HVQY chứa vectơ pE 122b tái tổ hợp có mang cấu trúc Lac promoter - *pigI*. Cấu trúc này được xây dựng bằng cách nối sản phẩm khuếch đại vùng Lac promoter với gen *pigI* của chủng *Serratia* sp. SM; sau đó chèn vào vectơ pET22b. Vectơ này sau khi được chọn dòng trong *E. coli* sẽ được biến nạp vào chủng vi khuẩn *Serratia* sp. SM, tiến hành chọn dòng thu được chủng *Serratia* sp. HVQY. Chủng này cho phép tổng hợp prodigiosin với hàm lượng 7,68 mg/50 ml dịch nuôi, cao gấp 1,46 lần so với chủng ban đầu trong cùng một điều kiện nuôi cấy. Hoạt chất prodigiosin thu được có thể ức chế một số dòng tế bào ung thư: Hep3B; MCF7; H460; Hep2 và kháng một số chủng nấm gây bệnh thuộc 2 loài *C. albicans* và *C. Neoformans*.

- (11) **62958**
 (21) 1-2019-01299 (51)⁷ **A61K 31/337**, 31/416, 31/513, 31/517, 31/5355, 31/555, 39/395, 45/06, A61P 35/00
- (62) 1-2010-02700
 (22) 10.03.2009 (43) 25.04.2019
 (86) PCT/US2009/036608 10.03.2009 (87) WO2009/117277 24.09.2009
 (30) 61/037,410 18.03.2008 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2010
- (71) GENENTECH, INC. (US)
 1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) BERRY, Leanne (US), PHILLIPS, Gail, Lewis (US), SLIWKOWSKI, Mark, X. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TỔ HỢP ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TĂNG SINH TẾ BÀO QUÁ MỨC, DƯỢC PHẨM, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH CHỮA BỆNH MÀ ĐỂ XÁC ĐỊNH HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp điều trị để điều trị rối loạn tăng sinh tế bào quá mức bao gồm lượng có hiệu quả điều trị của trastuzumab-MCC-DM1, và lượng có hiệu quả điều trị của chất hoá trị liệu, các dược phẩm chứa trastuzumab-MCC-DM1, và chất hoá trị liệu, và các vật dụng sản xuất và các phương pháp không nhằm mục đích chữa bệnh mà để xác định hợp chất và dược phẩm liên quan đến việc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào quá mức, như ung thư. Các tổ hợp tiếp hợp kháng thể-dược chất trastuzumab-MCC-DM1 và các chất hoá trị liệu, gồm cả chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hình học, tautome, solvat, chất trao đổi chất và muối dược dụng của chúng, là hữu ích để ức chế sự phát triển tế bào khối u và để điều trị các rối loạn như bệnh ung thư qua trung gian bởi HER2 và KDR (thụ thể VEGFR 1).

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4079**

(21) 2-2017-00289

(51)⁷ **A61B 5/00**

(22) 26.09.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2017

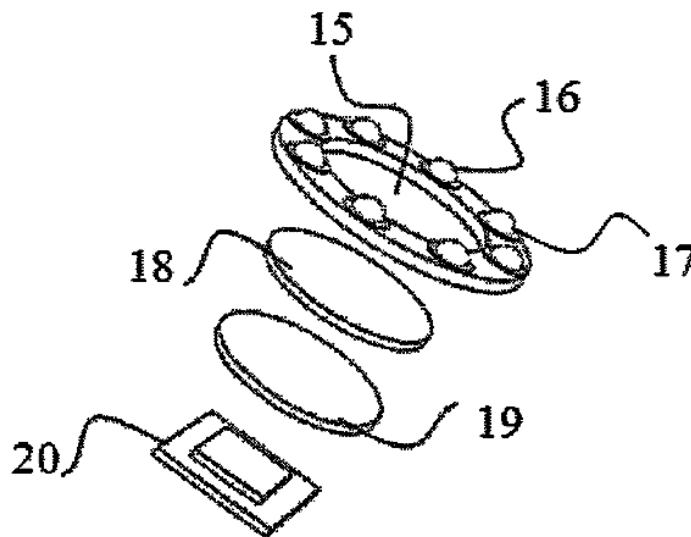
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Tiến (VN), Huỳnh Quốc Sang (VN)

(54) THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VÀ HIỂN THỊ TÍNH MẠCH BẰNG KỸ THUẬT HỒNG NGOẠI GẦN

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến thiết bị xác định và hiển thị tính mạch bằng kỹ thuật hồng ngoại. Nguồn chiếu sáng và môđun camera hồng ngoại đặt cùng phía, hệ kính lọc gồm kính lọc hồng ngoại và kính lọc cường độ giúp giảm nhiều từ các nguồn sáng môi trường, nâng cao độ tương phản giữa tĩnh mạch và vùng da xung quanh. Hình ảnh tĩnh mạch thu được sẽ được xử lý và hiển thị trên màn hình của thiết bị, cho phép các nhân viên y tế hình dung được vị trí tĩnh mạch dưới da của bệnh nhân. Đây là phương pháp không xâm lấn, an toàn, thiết bị được thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng ứng dụng trong các cơ sở y tế trong nước.



(11) **4080**

(21) 2-2017-00291

(51)⁷ **A43D 21/12**

(22) 27.09.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2017

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

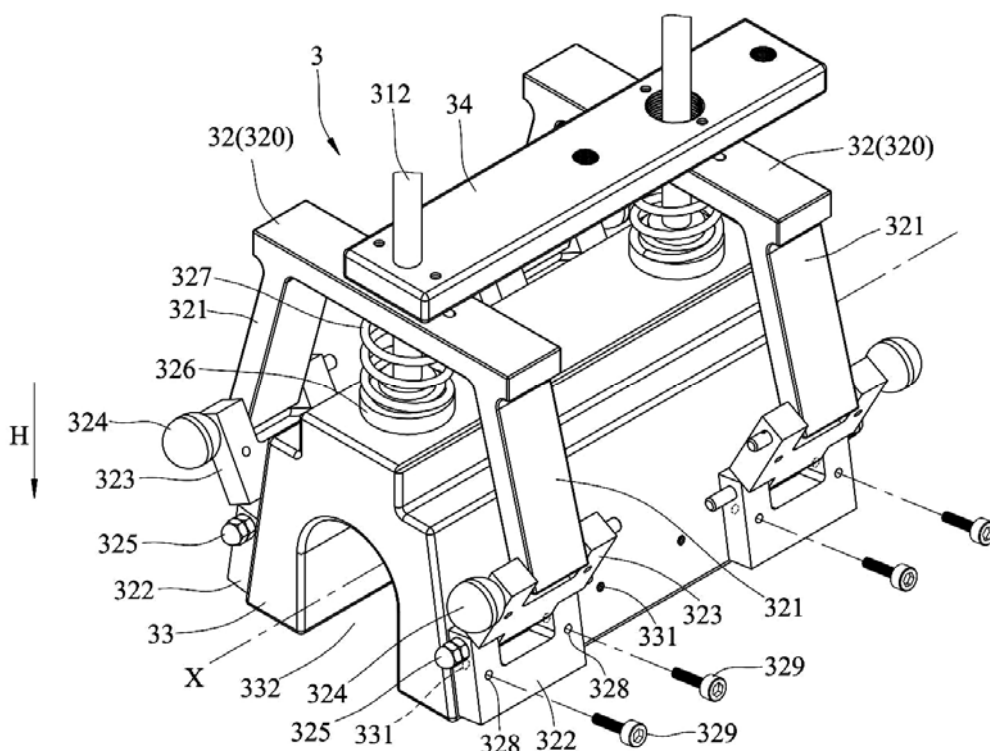
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY TẠO KHUÔN GÓT GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo khuôn gót giày bao gồm bộ phận bệ của máy tạo khuôn gót giày (1) bao gồm bệ máy (11) và khung lắp (12), ít nhất một bộ khuôn giày (2) bao gồm cơ cấu di chuyển thứ nhất (21) và khuôn giày (22), và ít nhất một bộ khuôn ép (3) bao gồm cơ cấu di chuyển thứ hai (31), các cơ cấu ép (32), và khối khuôn (33). Cơ cấu di chuyển thứ nhất (21) được lắp vào bệ máy (11). Khuôn giày (22) được bố trí trên cơ cấu di chuyển thứ nhất (21). Cơ cấu di chuyển thứ hai (31) được lắp vào khung lắp (12) và di chuyển được so với khung lắp (12). Các cơ cấu ép (32) được nối với cơ cấu di chuyển thứ hai (31) và được bố trí bên dưới cơ cấu di chuyển thứ hai này. Khối khuôn (33) có dạng thon dài, được nối với các cơ cấu ép (32) và được bố trí bên dưới các cơ cấu ép này mà có thể di chuyển được để tác động lực ép vào khuôn giày (22).



(11) **4081**

(21) 2-2017-00297

(51)⁷ **F04D 25/08**, 29/05, 29/42

(22) 03.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2017

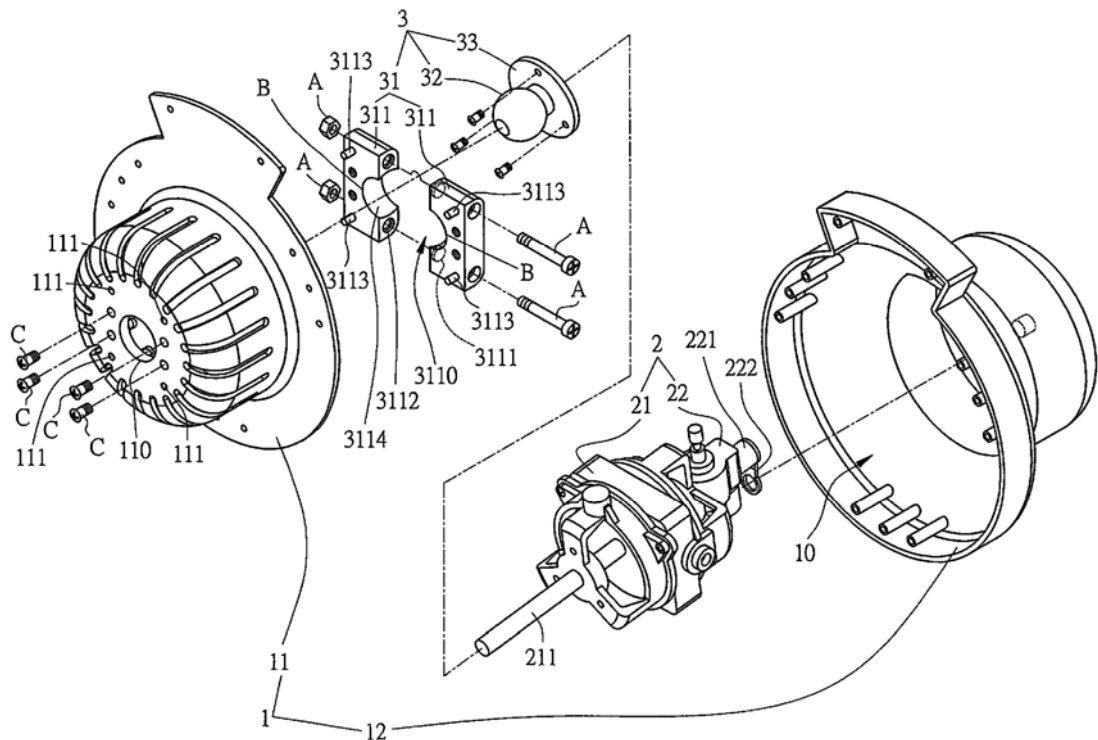
(75) YUNG-YAO LI (TW)

No. 102-19, Yuemeitan, Xingang Township, Chiayi County 616, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU QUAY CỦA QUẠT TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu quay của quạt tuần hoàn, bao gồm bộ phận đỡ chuyển dịch được để đỡ trục quay chính của cơ cấu dẫn động. Vỏ hộp xác định khoảng không điều tiết ở trong đó. Vỏ hộp có lỗ dẫn hướng. Cơ cấu dẫn động nằm ở trong khoảng không điều tiết. Bộ phận đỡ chuyển dịch được bao gồm khung và khối cầu. Khung được gắn vào vỏ hộp và có phần mở ớp quanh để giới hạn chuyển dịch được khối cầu. Trục quay chính được lồng vào thông qua khối cầu. Khung đỡ chuyển dịch được khối cầu và đỡ chuyển dịch được trục quay chính. Khi trục quay chính quay, cơ cấu dẫn động và trục quay chính quay lệch tâm so với vỏ hộp. Khung có khả năng đỡ chuyển dịch được khối cầu và đỡ chuyển dịch được trục quay chính để phân tán lực đỡ. Không có vấn đề là trục kết hợp với yếu tố để đỡ trục quay chính bị mòn dẫn đến tắc lư.



(11) **4082**

(21) 2-2017-00298

(51)⁷ **D06N 3/00**

(22) 04.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2017

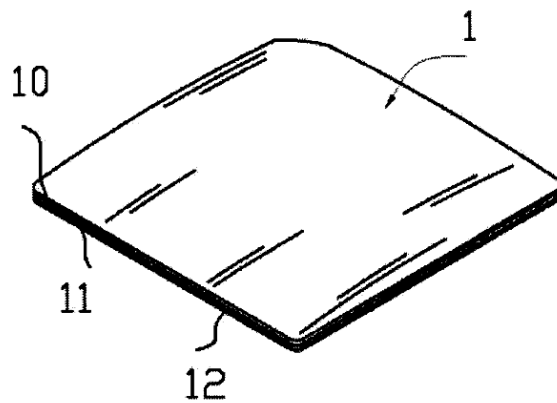
(75) CHEN, HUNG-JEN (TW)

8F., No. 54, Lane 185, Zhongzheng Rd., Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KẾT CẤU DA NHÂN TẠO BỌC GHẾ DỰA**

(57) Kết cấu da nhân tạo bọc ghế dựa, bao gồm các tầng lụa được đan vào nhau, tầng kết dính và tầng dưới. Các tầng lụa được đan vào nhau bởi polyeste và các sợi spandex có tính đàn hồi cao, được đặt ở trên tầng trên cùng. Tầng kết dính được tạo bởi các elastomer nhiệt dẻo được làm bằng nhựa nhiệt dẻo, được đặt vào bên dưới tầng lụa với nhiều cách thức khác nhau. Tầng dưới được tạo thành từ các sợi thô dùng lực đặc biệt kết dính vải nỉ. Tầng dưới được đặt dưới tầng kết dính. Kết cấu này giúp bìa ghế có đủ độ dẻo, dễ tạo hình mà không bị nhăn.



(11) **4083**

(21) 2-2017-00301

(51)⁷ **A47B 63/00**

(22) 06.10.2017

(43) 25.04.2019

(71) DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

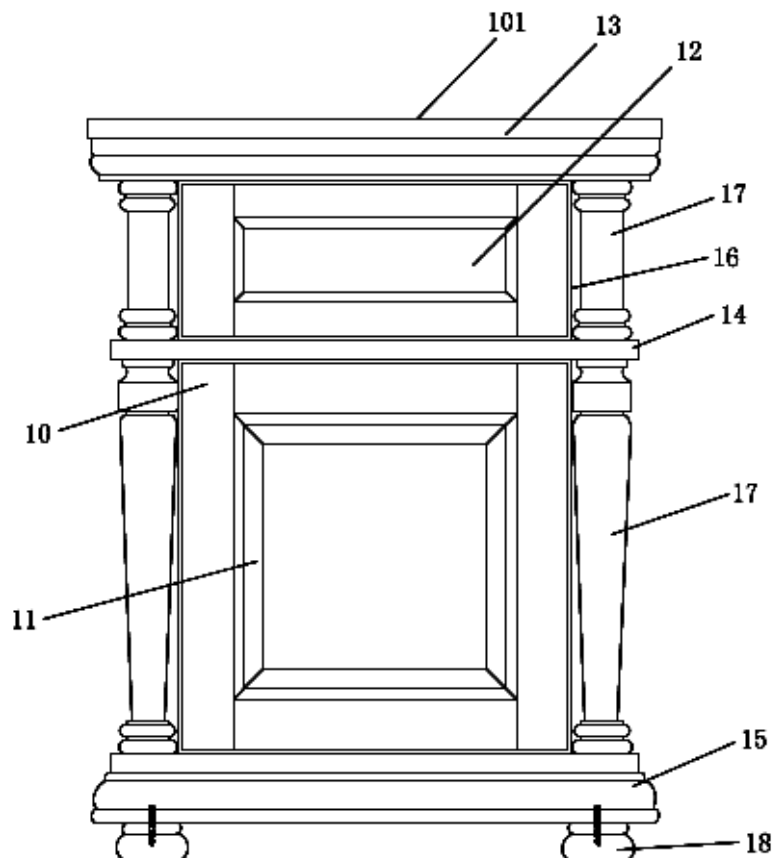
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Weilin Lu (CN)

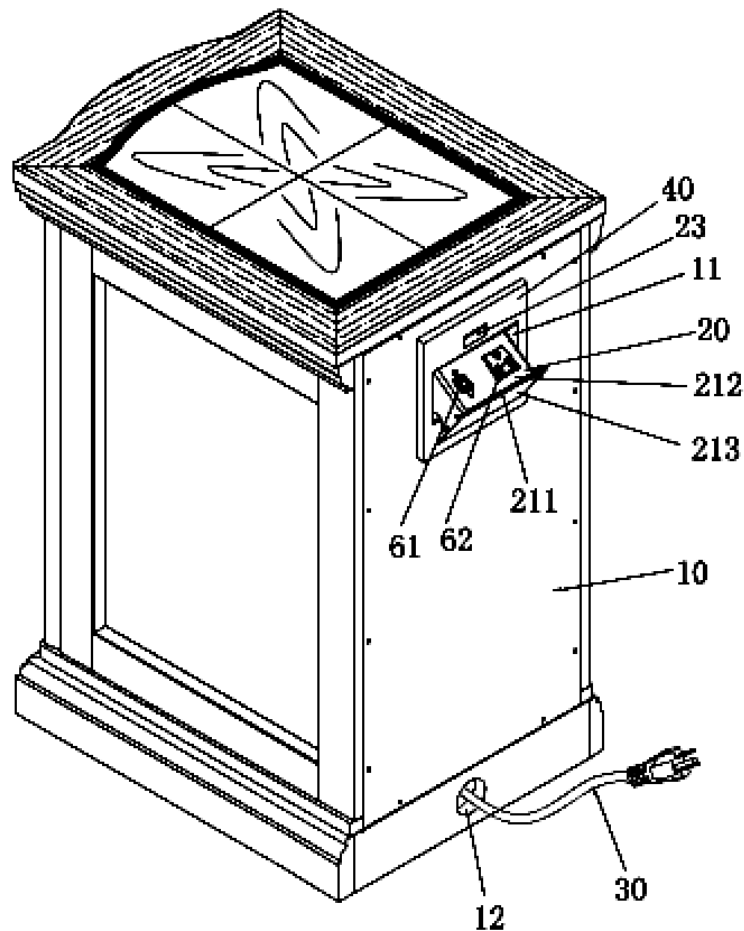
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TỦ BÀN CÓ HỘP AN TOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ bàn có hộp an toàn. Tủ bàn bao gồm thân chính tủ bàn có mặt bàn. Thân chính tủ bàn có khoảng trống chứa ở đó. Phía trước của thân chính tủ bàn có khe hở. Hộp an toàn được đặt trong khoảng trống chứa. Bề mặt thành bên ngoài của hộp an toàn khít với bề mặt thành bên trong của khoảng trống chứa. Hộp an toàn bao gồm hộp chứa, môđun điều khiển được bố trí trong hộp chứa, khóa điện tử, môđun khóa dùng mật khẩu, và bộ cấp nguồn cài sẵn. Môđun khóa dùng mật khẩu tiếp xúc khe hở. Phía trước của thân chính tủ bàn được lắp cửa có thể mở được để che phủ khe hở. Hộp an toàn được kết hợp vào tủ bàn để tăng yếu tố an toàn cho hộp an toàn và tăng cường chức năng sử dụng của tủ bàn.



- (11) **4084**
(21) 2-2017-00302 (51)⁷ **A47B 63/00**
(22) 06.10.2017 (43) 25.04.2019
(71) DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China
(72) Weilin Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TỦ BÀN CÓ Ổ CẮM ĐIỆN ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ bàn có ổ cắm điện đảo chiều được bao gồm thân chính tủ bàn. Thân chính tủ bàn có khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện đảo chiều được lắp vào khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện bao gồm thân ổ cắm, giao diện cấp điện, thiết bị bật lên, và nút bật lên. Thiết bị bật lên có trục xoay. Hoạt động thuận tiện và thiết thực. Ổ cắm điện có thể được bảo vệ. Cụ thể là, nó có cấu trúc đơn giản, và có thể điều khiển được dễ dàng, và có độ đảm bảo tốt và chi phí thấp.



(11) 4085

(21) 2-2017-00306

(51)⁷ B26F 1/00

(22) 10.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2017

(71) KAE SHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

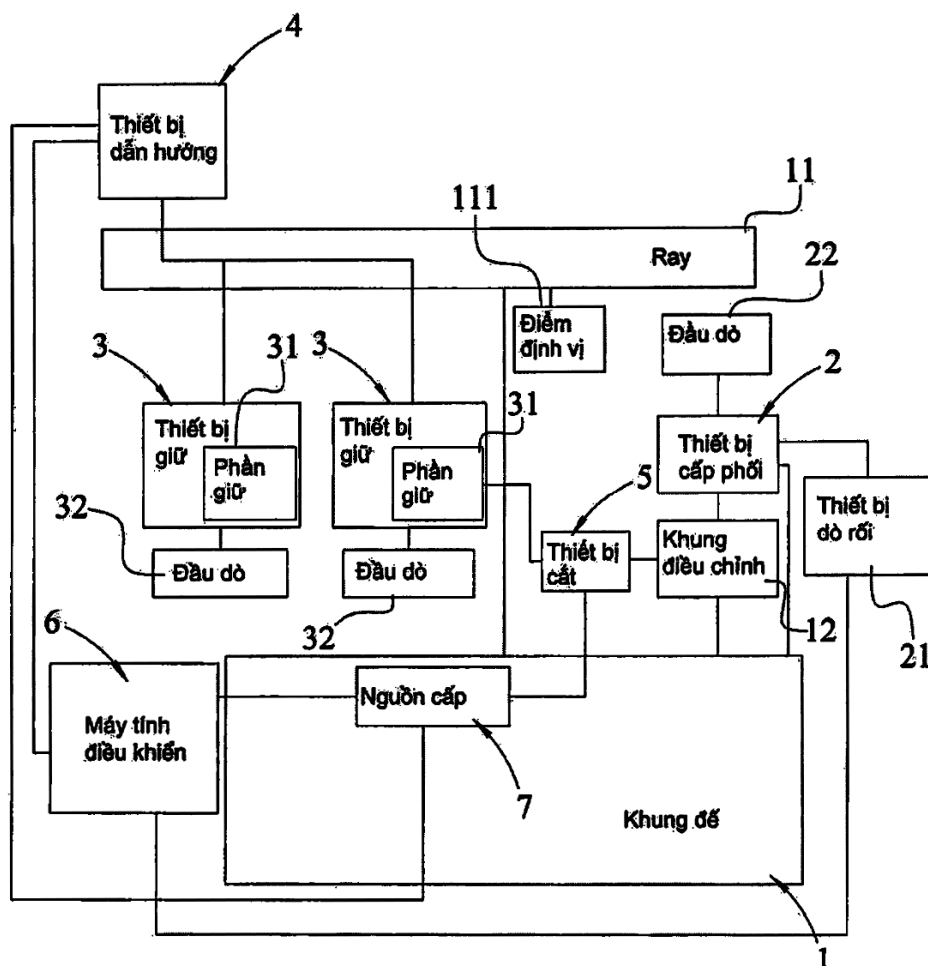
No. 32, Ln. 129, Sec. 3, Dingcao Rd., Lugang Township, Changhua County, Taiwan

(72) Tsai-Chen Liu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY CẮT ĐẦU DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt đầu dây gồm khung đế (1), thiết bị cấp phối (2) được bố trí trên khung đế, hai thiết bị giữ (3) được bố trí trên khung đế, thiết bị dẫn hướng (4) được bố trí trên khung đế, thiết bị cắt (5) được bố trí trên thiết bị cấp phối, máy tính điều khiển (6) được bố trí trên khung đế, và nguồn cấp (7) được nối điện với thiết bị dẫn hướng, thiết bị cắt và máy tính điều khiển để cấp nguồn.



(11) 4086

(21) 2-2017-00307

(51)⁷ B65D 6/22, 45/16

(22) 10.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2017

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

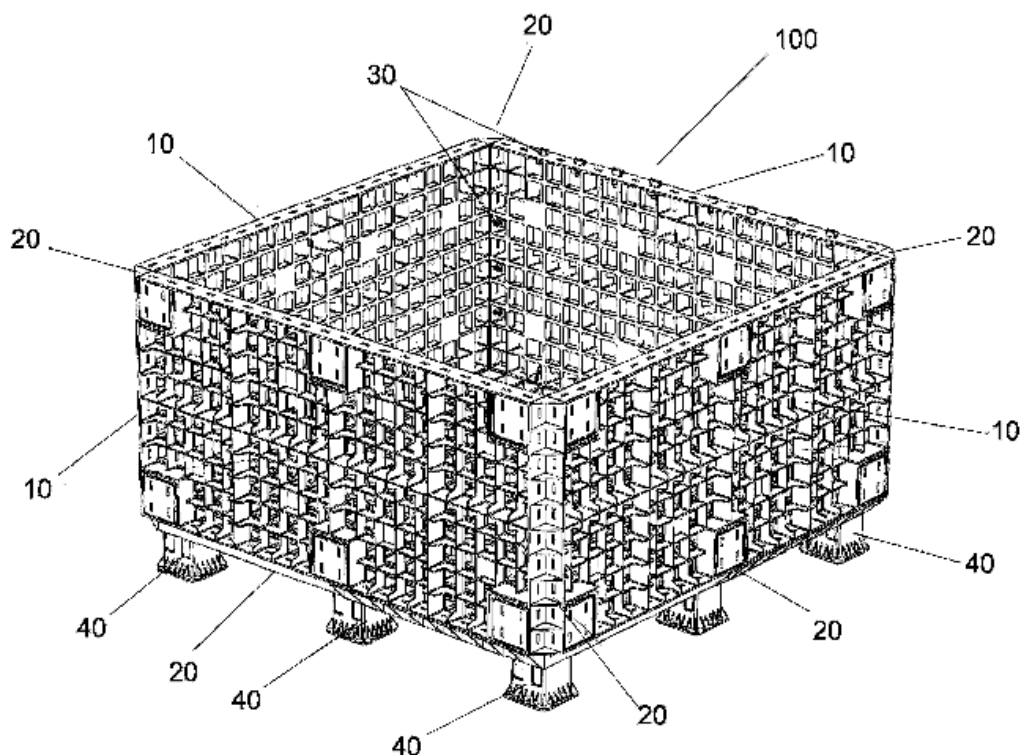
(72) Trần Đức Xuyên (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÙNG CHỨA THÁO LẮP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG LẮP THÙNG NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thùng chứa tháo lắp được (100) có kết cấu bao gồm: các tấm (10), các bộ phận liên kết tấm (20) lắp tháo được với các tấm (10) ở các dải mép bao (11) của tấm (10), các chân đỡ (40) lắp tháo được với phần lắp chân (14) của tấm (10), và phương tiện gài (30) có thể lắp tháo được và cố định giữa tấm (30) và bộ phận liên kết (20), hoặc giữa tấm (10) và chân đỡ (40).

Ít nhất bốn tấm (10) được gắn cố định với nhau thông qua bốn bộ phận liên kết tấm (20) bởi các phương tiện gài (30) giữa chúng để tạo thành các mặt bên bao quanh và được gắn cố định với một tấm (10) là mặt đáy đã được gắn cố định trước các bộ phận liên kết tấm (20) ở các dải mép (11) của tấm (10) và gắn cố định trước các chân đỡ (40) bởi các phương tiện gài (30) giữa chúng để nhờ đó tạo thành thùng chứa tháo lắp được (100). Giải pháp hữu ích cũng đề cập tới phương pháp lắp thùng chứa tháo lắp được (100).



(11) **4087**

(21) 2-2017-00312

(51)⁷ **C12N 15/00**

(22) 11.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2017

(71) 1. VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRƯỜNG NAM HẢI (VN)

Viện công nghệ sinh học

(72) Trương Nam Hải (VN), Đỗ Thị Huyền (VN), Đào Trọng Khoa (VN)

(54) TRÌNH TỰ GEN EXP MÃ HÓA EXPANSIN VÀ EXPANSIN TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ VI KHUẨN DẠ CỎ DÊ HỖ TRỢ THỦY PHÂN XENLULOZA TINH THỂ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trình tự exp mã hóa expansin và expansin tham gia quá trình xúc tác phá vỡ cấu trúc bền vững của xenluloza tinh thể do đó thúc đẩy nhanh quá trình thủy phân xenluloza tinh thể trong giấy lọc của enzym xenlulaza. Bằng kỹ thuật phân tích vi sinh vật sống trong môi trường tự nhiên (metagenomic), gen exp mã hoá expansin được khai thác từ dữ liệu giải trình tự ADN đa hệ gen vi khuẩn trong dạ cỏ dê. Gen không tương đồng với bất cứ gen nào trên ngân hàng ntNCBI tính đến tháng 12 năm 2017 và tương đồng 72% với expansin (SFW30713.1) có nguồn gốc từ *R. flavefaciens*. Do vậy gen được xem là gen mới. Kết hợp với công nghệ ADN tái tổ hợp, gen exp được biểu hiện mạnh trong tế bào biểu hiện *E. coli* Rosseta 1. Sản phẩm expansin tái tổ hợp sau tinh sạch có khả năng làm tăng đáng kể khả năng của xenlulaza thương mại (Sigma) trong chuyển hóa xenluloza tinh thể từ giấy lọc.

(11) **4088**

(21) 2-2017-00316

(51)⁷ **H01L 33/00**, H05B 33/08, 37/02

(22) 13.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Cường (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ DÙNG ĐÈN LED SỬ DỤNG VIỆC ĐIỀU CHẾ BIÊN ĐỘ ĐIỆN ÁP TRÊN ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một hệ thống điều khiển chiếu sáng đường phố dùng đèn LED (linh kiện điốt phát quang) làm nguồn sáng sử dụng hệ thống điều chế biên độ điện áp trên đường dây điện. Hệ thống điều khiển đèn chiếu sáng đường phố do giải pháp hữu ích này đề xuất bao gồm: nguồn điện lưới, bộ điều chỉnh điện áp tạo tín hiệu điều chế biên độ được điều khiển bởi xung điều khiển, đường điện cung cấp đến các đèn LED, tín hiệu điều chế trên đường điện được giải điều chế tại đèn LED nhờ bộ giải điều chế, bộ giải điều chế cung cấp tín hiệu điều khiển đến nguồn đèn LED để thay đổi công suất chiếu sáng của môđun LED.

(11) **4089**

(21) 2-2017-00317

(51)⁷ **A61K 35/00**

(22) 16.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2017

(71) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đăng Quang (VN), Nguyễn Thị Duyên (VN), Vũ Đình Hoàng (VN), Vũ Dũng Lê (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CAO CHIẾT TỪ LÁ CÂY MUỒNG TRÂU (*CASSIA ALATA* L.) CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM VÀ KHÁNG VI KHUẨN GÂY BỆNH HẠI CÂY TRỒNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế cao chiết từ cây muồng trâu (*Cassia alata* L.) có hoạt tính kháng nấm và kháng vi khuẩn gây bệnh hại cây trồng bao gồm các bước: (i) sơ chế nguyên liệu; (ii) chiết hồi lưu nóng thu cao chiết thô; và (iii) chiết phân bố làm giàu cao chiết. Cao chiết thu được từ quy trình có hoạt tính kháng nấm *Magnaporthe grisea* gây bệnh đạo ôn, kháng nấm *Puccinia recondita* gây rỉ sắt lúa mì, kháng nấm *Colletotrichum glueosporioides* gây bệnh thán thư trên cây ớt và kháng vi khuẩn *Acidovorax avenae* subsp. *Cattlyae* gây bệnh đốm lá trên dưa hấu.

- (11) **4090**
- (21) 2-2017-00321 (51)⁷ **C01B 33/12**, 33/113
- (22) 19.10.2017 (43) 25.04.2019
- (71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Thị Kim Phụng (VN), Trần Tấn Việt (VN), Lê Anh Kiên (VN)
- (54) QUY TRÌNH KHÍ HÓA SẢN XUẤT SILICA TỪ TRÁU KẾT HỢP THU HỒI NĂNG
LUỘNG
- (57) Quy trình khí hóa sản xuất silica từ trấu kết hợp thu hồi năng lượng bao gồm hai giai đoạn chính: giai đoạn khí hóa và giai đoạn thu hồi silica, hiệu suất thu hồi silica đạt 90% và độ tinh khiết 96%.

(11) **4091**

(21) 2-2017-00323

(51)⁷ **H01K 5/00**

(22) 23.10.2017

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2017

(75) **HOÀNG TRẦN TRUNG (VN)**

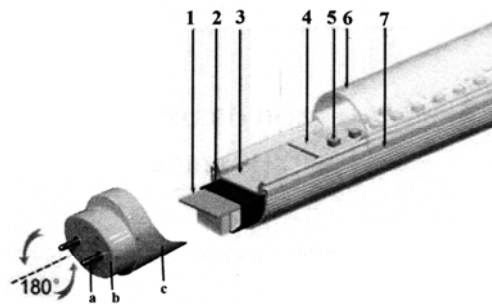
Số 69C, ngõ 41, Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

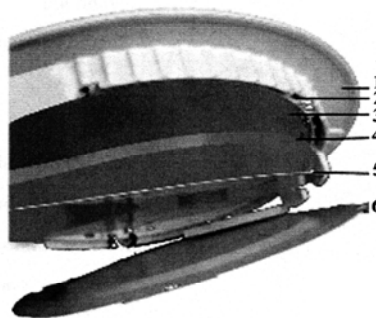
(54) **ĐÈN LED, ĐÈN DOWNLIGHT, ĐÈN PANEN CHIẾU SÁNG CHỐNG CẬN THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến đèn led tuýp và đèn led âm trần (Downlight), đèn Panen chống cận thị dùng cho học sinh các trường từ mẫu giáo đến đại học và văn phòng. Cấu tạo cơ bản gồm: chân gài bóng tiếp xúc nguồn điện bằng nhôm, vỏ nhựa cứng để gài vỏ nhựa xuyên sáng, vỏ nhựa xuyên sáng, mạch có gắn chip led chống cận, nguồn (vỏ nhôm, dây điện bằng đồng) và vỏ nhôm tản nhiệt. Điểm đặc biệt của các đèn nêu trên là chip led chống cận, giúp cho chất lượng ánh sáng tốt tương tự như đèn led dùng cho các trường học, có tác dụng tại những nơi sử dụng ban ngày ánh sáng thường xuyên, liên tục, ánh sáng đều, thường xuyên không nhấp nháy hay rung, không gây nhức mỏi mắt.

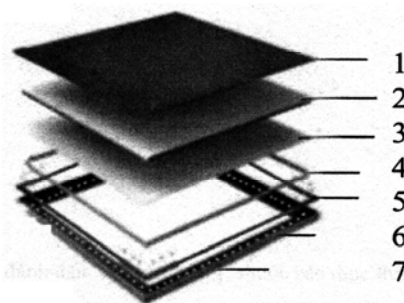
Hình 1A:



Hình 2A:



Hình 3A:



(11) **4092**

(21) 2-2018-00063

(51)⁷ **A47H 5/02**, 1/13

(22) 27.02.2018

(43) 25.04.2019

(30) 106214433

29.09.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

(71) MY HOME GLOBAL COMPANY (TW)

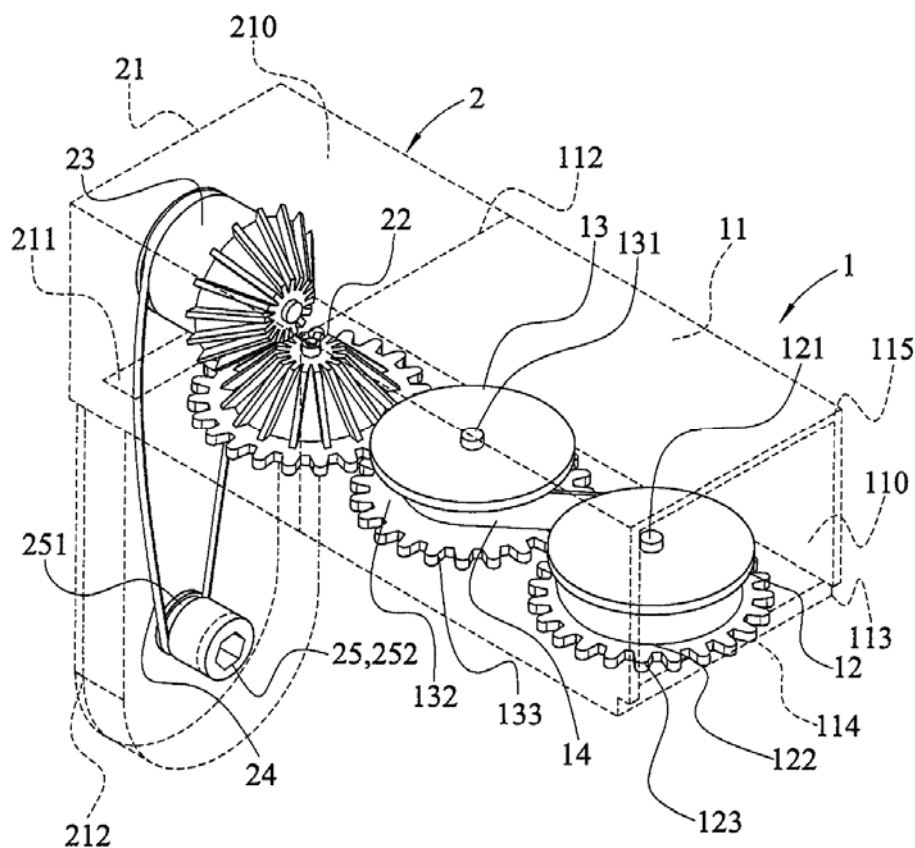
No. 289, Guozun Rd., ErShui Township, ChangHua County, Taiwan

(72) Ju-Huai Chen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BÁNH RĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bánh răng bao gồm ít nhất một bộ phận bánh xe hồi trả (1) và bộ phận truyền lực (2). Ít nhất một bộ phận bánh xe hồi trả bao gồm bánh xe thứ nhất (12) có bánh răng thứ nhất (123), bánh xe thứ hai (13) có bánh răng thứ hai (133), và lò xo (14) được lắp giữa bánh xe thứ nhất và bánh xe thứ hai. Bộ phận truyền lực bao gồm bộ bánh răng dẫn động thứ nhất (22), bộ bánh răng dẫn động thứ hai (23) và chi tiết truyền (24). Bộ bánh răng dẫn động thứ nhất có bánh răng thứ ba (222) và bánh răng nón thứ nhất (223). Bánh răng thứ ba ăn khớp với bánh răng thứ hai. Bộ bánh răng dẫn động thứ hai có bánh răng nón thứ hai (232) ăn khớp với bánh răng nón thứ nhất. Chi tiết truyền được kết nối giữa chi tiết dẫn động và bộ bánh răng dẫn động thứ hai.



(11) **4093**

(21) 2-2018-00213

(51)⁷ **A63G 31/00**, A63B 21/00, A63H 29/00, 31/00

(22) 26.06.2018

(43) 25.04.2019

(30) 20-2017-0005455 23.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

(71) PLAYTIMEGROUP CO., LTD (KR)

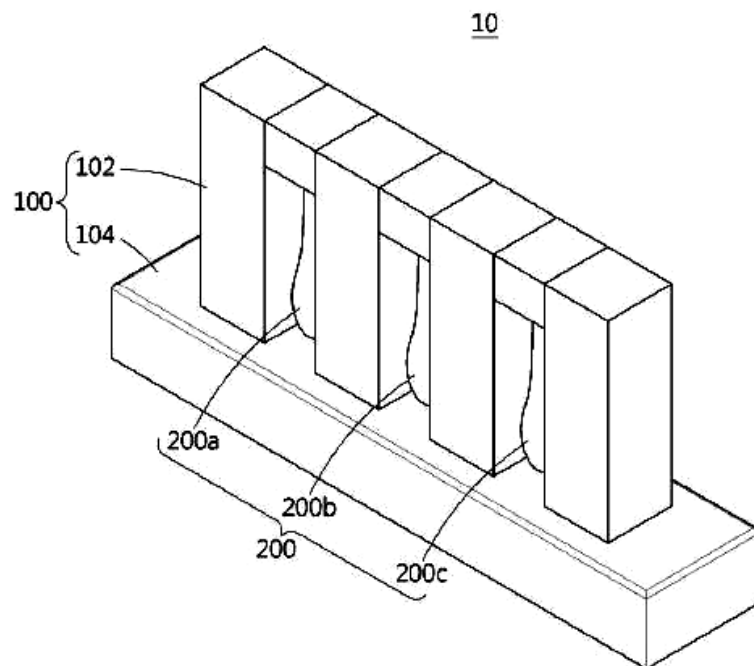
6-27, Gwangpyeong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

(72) KIM, Jong Su (KR), SON, Gi Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VUI CHƠI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vui chơi bao gồm khung, bộ phận dịch chuyển được tạo kết cấu để thực hiện chuyển động con lắc trong khung và bộ phận dẫn động lắp trên khung để cho phép bộ phận dịch chuyển thực hiện chuyển động con lắc. Ở đây, khung, bộ phận dịch chuyển và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu thành một môđun và các môđun này được nối cạnh nhau.



(11) **4094**

(21) 2-2018-00217

(51)⁷ **B65D 90/04**

(22) 27.06.2018

(43) 25.04.2019

(30) 201731148

02.10.2017

ES

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018

(71) EMBALEX, S.L. (ES)

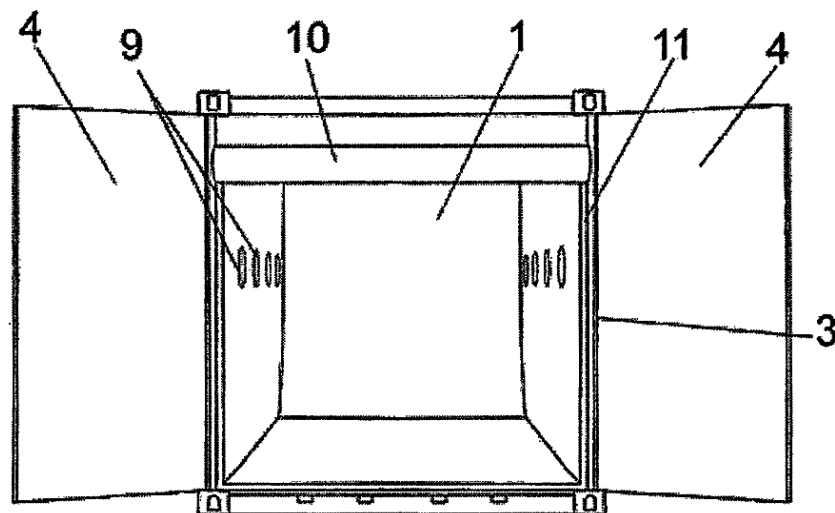
C/ Empordà, 4, Pol. Ind. Can Bernades Subira, Santa Perpetua De Mogoda (Barcelona)
08130, Spain

(72) Josep Maria MORE SEGUN (ES)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÓT BÊN TRONG VÀ CÁCH NHIỆT CỦA CÁC CÔNGTENƠ HÀNG HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lót và cách nhiệt của các côngtenơ hàng hóa được sử dụng trong vận tải đường biển, đường bộ hoặc đường sông, khác biệt ở chỗ nó được cấu tạo từ thân hình lăng trụ chữ nhật kéo dài (1) có kích thước phù hợp với kích thước bên trong của côngtenơ được lắp đặt, trong đó thân của nó được mở tại một đầu (2) và được làm từ tấm terephthalate polyethylene được bọc kim loại gắn vào tấm polyethylene bằng chất kết dính, với đặc tính riêng biệt là lớp phủ này bao gồm hàng loạt các ngăn chứa dạng túi (7), trong đó các thanh lồng vào nhau (8) được lắp đặt để cố định chặt lớp phủ vào các thành bên của côngtenơ, ở đó lớp phủ được dự tính sẽ được bổ sung với một tấm cuộn (10) làm bằng vật liệu tương tự như lớp phủ và được thiết kế để đóng kín khe hở của lớp phủ cũng như của côngtenơ, tấm cuộn này có thể được cố định vào khe hở (3) bằng băng dính loại Velcro (11), bằng dây kéo, vòng và móc gài hay bất kỳ dụng cụ thông thường nào khác.

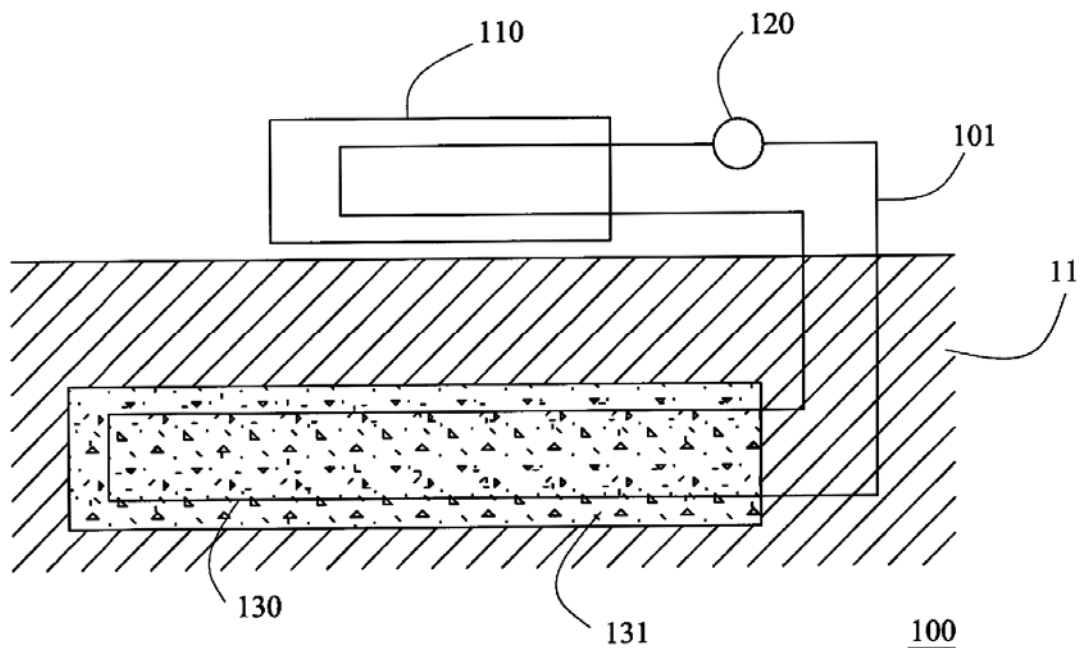


- (11) **4095**
(21) 2-2018-00370 (51)⁷ **F24F 05/00**, F25B 30/06, F24T 50/00
(22) 21.09.2018 (43) 25.04.2019
(30) 106214319 26.09.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

- (71) SDIC CO., LTD. (TW)
5F., No. 547, Guangfu S. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(72) CHANG, CHIA-HAO (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT ĐỊA NHIỆT

- (57) Thiết bị trao đổi nhiệt địa nhiệt bao gồm bộ phận trao đổi nhiệt, bộ phận trao đổi địa nhiệt, ống dẫn và bộ phận dẫn nhiệt. Bộ phận trao đổi nhiệt được đặt trên mặt đất. Bộ phận trao đổi địa nhiệt được đặt dưới mặt đất. Ống dẫn nối bộ phận trao đổi nhiệt và bộ phận trao đổi địa nhiệt. Ống dẫn chứa chất lỏng nhiệt. Bộ phận dẫn nhiệt được định hình để bao quanh bộ phận trao đổi địa nhiệt. Bộ phận dẫn nhiệt chứa nhiều đá, sỏi. Khoảng trống giữa đá, sỏi được điền đầy với chất làm đầy chứa nước.



- (11) **4096**
(21) 2-2018-00371 (51)⁷ **B63B 35/00**
(22) 24.09.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201721275446.0 29.09.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018

(71) SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)

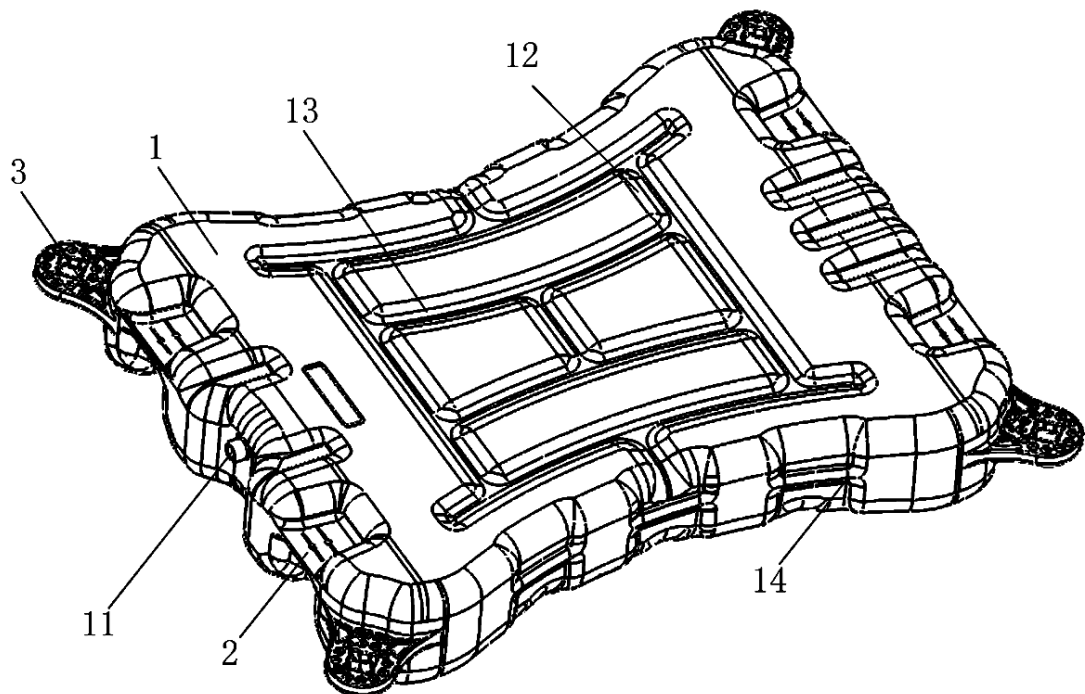
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, China

(72) WANG, Yukun (CN), XIAO, Fuqin (CN), XU, Yimin (CN), WU, Hao (CN), LI, Duo (CN), SONG, Jinpeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐỖ DẠNG NỔI DÙNG CHO MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu đỡ dạng nổi dùng cho môđun quang điện bao gồm phần thân nổi và tấm đỡ thứ nhất được tạo liền khối với phần thân nổi và được tạo kết cấu để được nối với cụm nối, tấm đỡ thứ nhất có mặt trên được nối một cách trơn tru với mặt trên của phần thân nổi, và có mặt dưới được nối một cách trơn tru với mặt dưới của phần thân nổi. Khi sử dụng, cụm nối được lắp đặt trên tấm đỡ thứ nhất và môđun quang điện được lắp đặt trên cụm nối. Vì tấm đỡ thứ nhất được tạo liền khối với phần thân nổi, và cụm nối được nối với tấm đỡ thứ nhất, do đó sự tập trung áp lực là tránh được, độ bền nối giữa kết cấu đỡ dạng nổi dùng cho môđun quang điện và cụm nối được cải thiện, và sự an toàn của việc tạo năng lượng của môđun quang điện được đảm bảo, và thời gian sử dụng của kết cấu đỡ dạng nổi dùng cho môđun quang điện được kéo dài một cách hiệu quả.



(11) **4097**

(21) 2-2018-00412

(51)⁷ **E02B 3/02**

(22) 15.10.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2018

(71) **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**

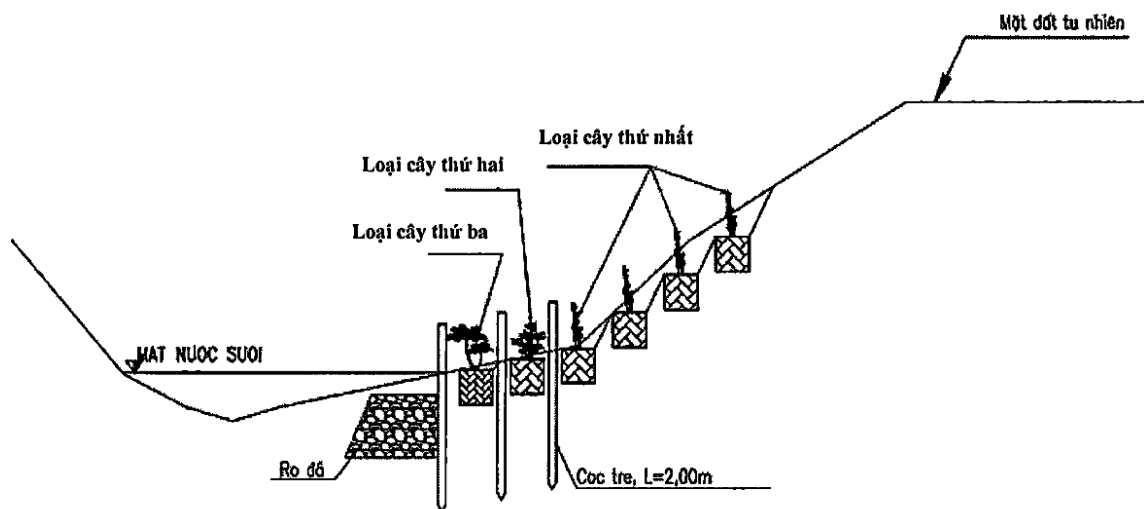
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Xuân Nam (VN), Nguyễn Quốc Huy (VN), Trần Ngọc Anh (VN), Nguyễn Văn Vịnh (VN), Nguyễn Anh Đức (VN), Mai Trọng Hoàng (VN), Nguyễn Nguyên Hằng (VN), Lê Văn Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ BỜ SÔNG VÀ SUỐI BẰNG VẬT LIỆU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ bờ sông và suối bằng vật liệu sinh học gồm các bước: i) bố trí rọ đá ở chân bờ bằng cách kê chìm dưới chân bờ sông và suối và thấp hơn mặt đất tự nhiên từ 10cm đến 20cm, bên trong chứa đá hộc, được đặt trong lưới sắt; ii) bố trí phen tre và cọc tre dọc theo chiều dài bờ bằng cách đóng tối thiểu ba hàng tùy theo độ dốc, và chiều cao của cọc nhô lên bằng chiều cao hàng rào phen tre; và iii) bố trí các loại cây trồng thứ nhất, thứ hai và thứ ba bằng cách trồng thành một hàng giữa các hàng cọc, các loại cây này là các loài cây được sử dụng để bảo vệ bờ, phục hồi hệ sinh thái sông và suối.



(11) **4098**

(21) 2-2018-00421

(51)⁷ **H01L 21/00**

(22) 19.10.2018

(43) 25.04.2019

(30) PCT/CN2017/106810 19.10.2017 CN

(71) P2I LTD (GB)

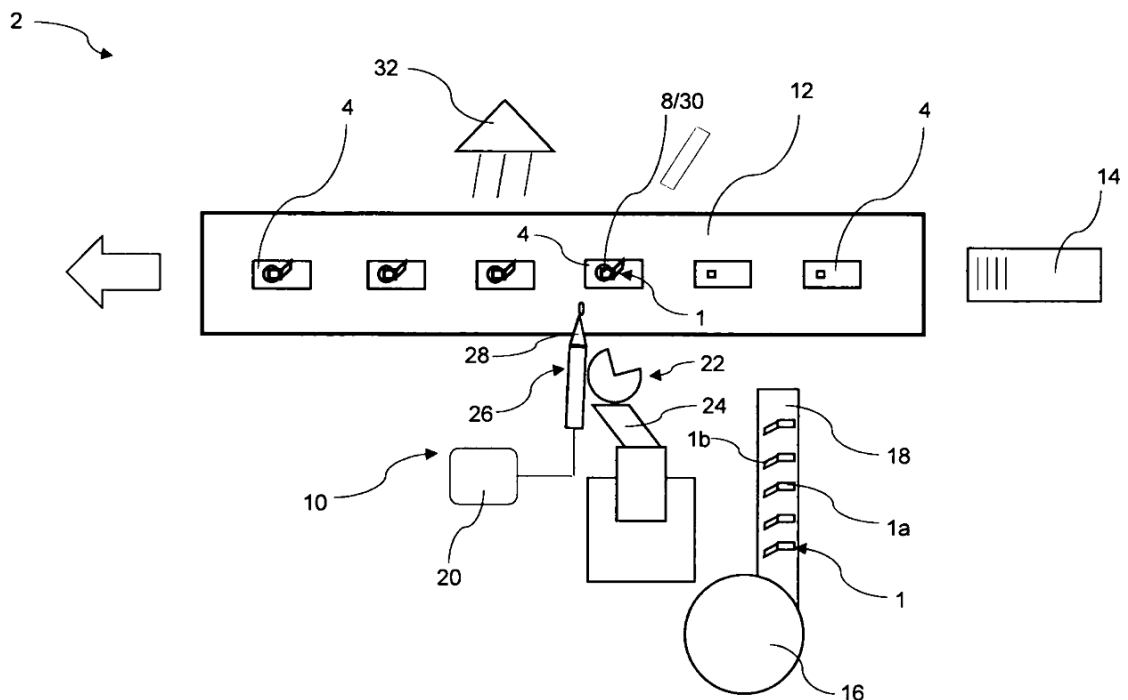
127 North Milton Park, Abingdon, Oxfordshire, OX14 4SA; United Kingdom

(72) Stephen James DYMOND (GB), ZHOU Ze Feng (CN), LV Hai Ming (CN), Andrew Douglas Pearson GREEN (GB), Ciaran Joseph WILSON (GB)

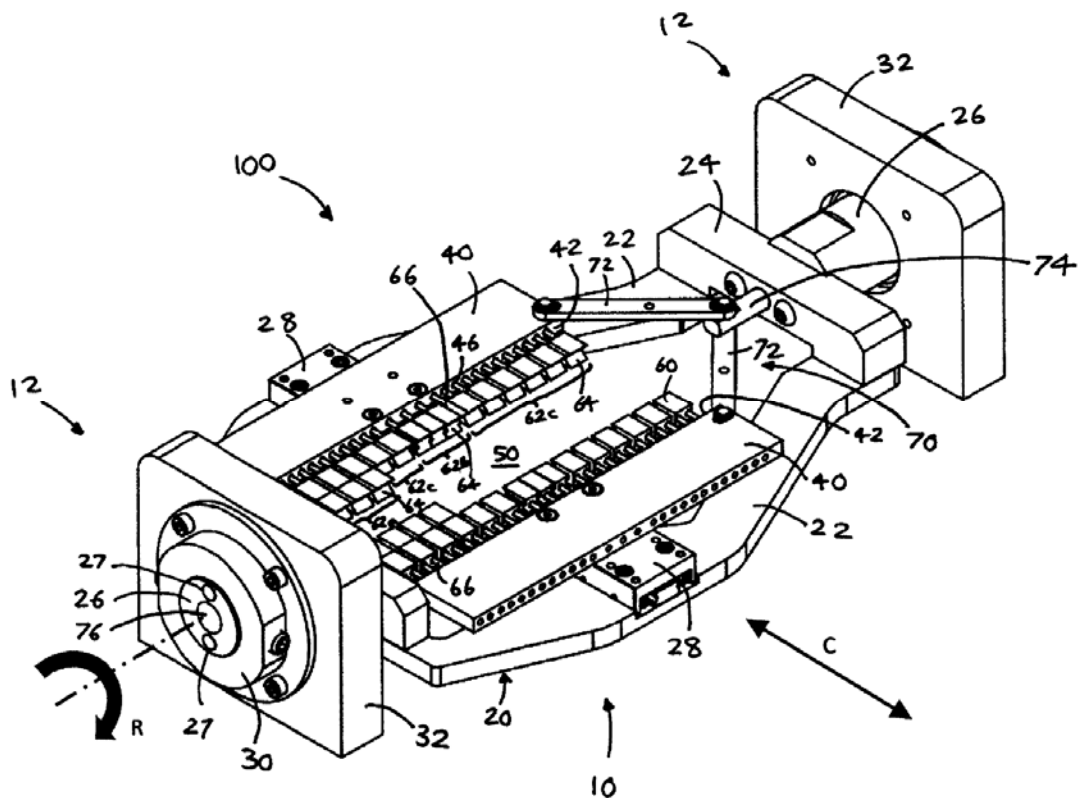
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHE PHỦ NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến tai để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bóc vật liệu che phủ đã phủ lên nền, tai gồm: bàn để tai có thể tựa lên trên đó; và chân kéo dài theo chiều ngang từ bàn. Sáng chế còn mô tả phương pháp che phủ nền, phương pháp này bao gồm bước: phủ vật liệu che phủ và gắn tai lên nền có vật liệu che phủ lên bàn của tai và chân của tai nhô ra phía bên kia vật liệu che phủ, cũng như thiết bị đi kèm.



- (11) **4099**
- (21) 2-2018-00429 (51)⁷ **B23Q 3/00**
- (22) 24.10.2018 (43) 25.04.2019
- (30) PCT/CN2017/107491 24.10.2017 CN
- (71) P2I LTD (GB)
127 North-Milton Park, Abingdon, Oxfordshire OX14 4SA, United Kingdom
- (72) Stephen James DYMOND (GB), Ze Feng ZHOU (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ GÁ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ GÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BƯỚC GIA CÔNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ gá, phương pháp vận hành bộ gá và phương pháp thực hiện bước gia công. Bộ gá này dùng để giữ chi tiết gia công như bảng mạch in trong khi thực hiện một hoặc nhiều bước gia công trên đó. Bộ gá này bao gồm hai má kẹp được chia tách bởi vùng kẹp mà chi tiết gia công có thể được giữ trong đó. Ít nhất một trong số các má kẹp này mang các răng trên đó để tiếp xúc với chi tiết gia công trong vùng kẹp, mỗi răng này có thể chuyển động độc lập so với má kẹp tương ứng. Sự chuyển động độc lập của các răng cho phép bộ gá giữ được các chi tiết gia công có nhiều hình dạng, kích thước và kết cấu khác nhau.



(11) **4100**

(21) 2-2018-00488

(51)⁷ **A23L 1/211**

(22) 03.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

(75) 1. NGUYỄN VĂN KHOA (VN)

Viện Công nghệ Hoá học, số 1 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

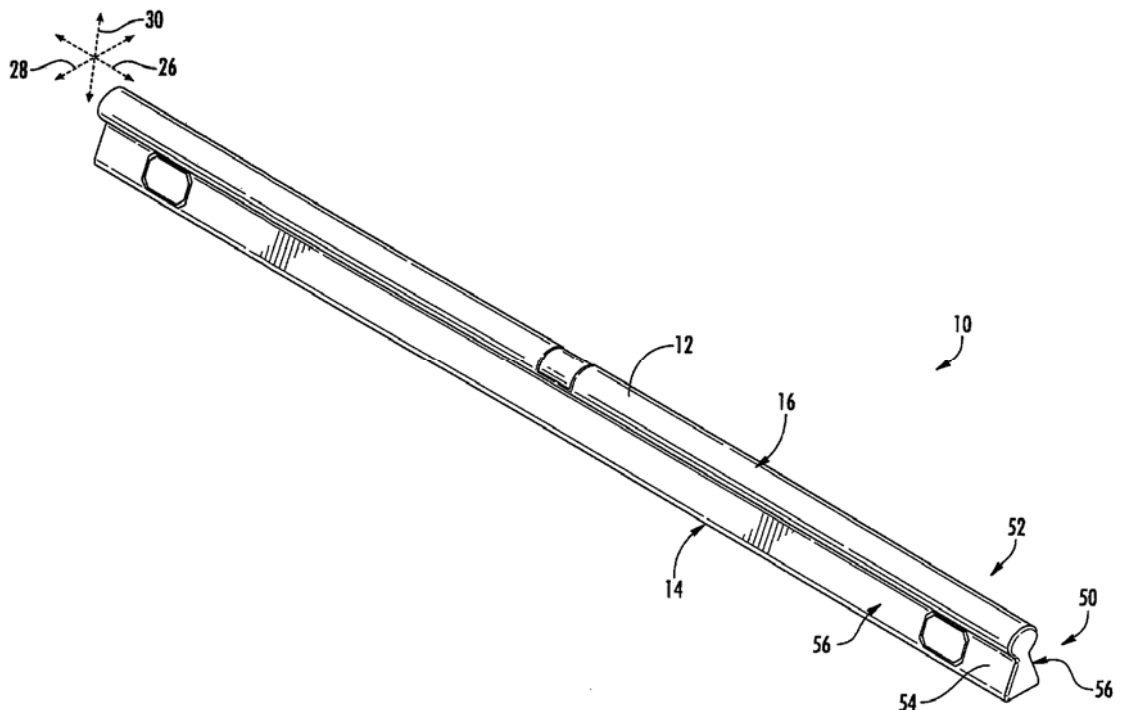
2. VÕ THỊ THU GIANG (VN)

Viện Công nghệ Hoá học, số 1 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TANNIN TRONG DỊCH ÉP THỊT QUẢ ĐIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý tanin trong dịch ép thịt quả điều bao gồm các bước: a) xử lý dịch ép quả điều bằng enzym tanaza; b) xử lý dịch thủy phân bằng gelatin. Phương pháp theo giải pháp hữu ích đã tận dụng được nguồn nguyên liệu thịt quả điều dồi dào trong ngành trồng điều để chế biến tạo ra các sản phẩm thực phẩm có ích, góp phần tăng thu nhập cho nông dân và giảm ô nhiễm môi trường.

- (11) **4101**
- (21) 2-2018-00535 (51)⁷ **G01C 9/02**
- (22) 12.06.2017 (43) 25.04.2019
- (86) PCT/US2017/037061 12.06.2017 (87) WO2017/222855 A1 28.12.2017
- (30) 62/354,477 24.06.2016 US
- 62/408,882 17.10.2016 US
- 62/455,314 06.02.2017 US
- (71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) BURGE, Joseph William (US), CAELWAERTS, Michael John (US), WYATT, Michael (US), DEAKINS, Bryant (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **ỐNG NI VÔ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ, cụ thể là ống ni vô bao gồm một hoặc nhiều đoạn thân polyme/nhựa, vỏ bảo vệ và/hoặc bịt kín. Vỏ có thể hạn chế hoặc ngăn ngừa bụi hoặc vật liệu xây dựng, như bê tông, đi vào thân ống ni vô. Vỏ cũng có thể là vật liệu không dính, chẳng hạn như, đai ngoài polyme hạn chế khả năng bụi và vật liệu xây dựng bám dính vào ống ni vô. Ống ni vô cũng có thể bao gồm cửa sổ lọc chống trầy xước.



(11) **4102**

(21) 2-2018-00546

(51)⁷ **G06Q 50/00**, G06F 19/32

(22) 25.12.2018

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

(71) 1. BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)

Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

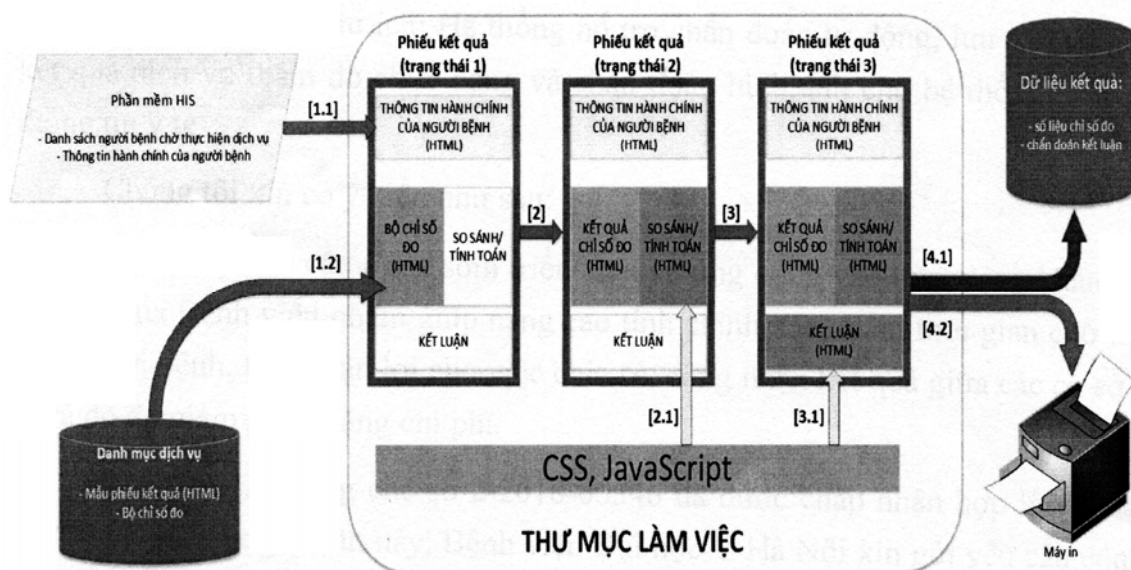
2. BÙI MỸ HẠNH (VN)

Phòng 519, A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN TỰ ĐỘNG, LƯU TRỮ, CHIA SẺ KẾT QUẢ DỊCH VỤ THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH CHO HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN Y TẾ**

(57) Giải pháp đề xuất hệ thống hỗ trợ chẩn đoán tự động, lưu trữ, chia sẻ kết quả dịch vụ thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh cho hệ thống quản lý thông tin y tế (HIS). Hệ thống theo giải pháp được thiết kế để tạo ra phiếu kết quả dịch vụ dưới dạng file HTML, liên kết với thư viện JavaScript để hỗ trợ tự động tính toán, so sánh từ số đo các chỉ số đầu vào, và hỗ trợ tự động sinh ra nội dung chẩn đoán kết luận; thư viện hàm hỗ trợ tự động hóa chẩn đoán bao gồm các file JavaScript chứa các hàm hỗ trợ bác sĩ cận lâm sàng trong quá trình sử dụng phiếu kết quả để nhập số liệu, tự động tính toán so sánh theo công thức chuyên môn và tự sinh ra nội dung chẩn đoán kết luận; thư viện hàm trao đổi, lưu trữ thông tin: bao gồm các hàm API được xây dựng bằng ngôn ngữ lập trình Java thực hiện các chức năng kết nối thông tin và trao đổi dữ liệu với hệ thống HIS và dữ liệu lưu trữ kết quả thực hiện dịch vụ. Việc xử lý dữ liệu trên phiếu kết quả được số hóa giúp giảm thiểu các sai sót dẫn đến chẩn đoán nhầm, tiết kiệm thời gian thực hiện dịch vụ, số hóa và lưu trữ các chỉ số đo làm căn cứ khoa học cho chẩn đoán kết luận, phân tích, khai thác, trích xuất số liệu lưu trữ phục vụ nghiên cứu khoa học.



(11) **4103**

(21) 2-2018-00557

(51)⁷ **B65H 29/00**

(22) 28.12.2018

(43) 25.04.2019

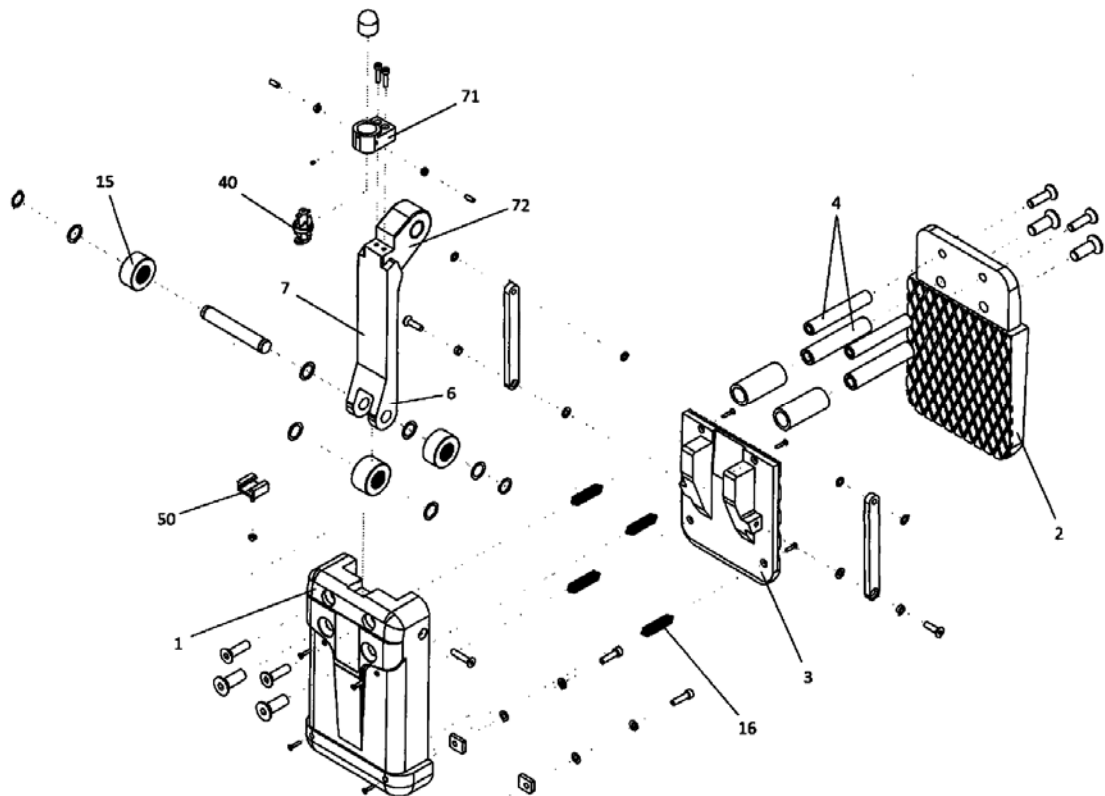
(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) **CƠ CẤU KẸP TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu kẹp tự động để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu, cơ cấu kẹp bao gồm: các má cặp cố định cứng vững thứ nhất và thứ hai được bố trí cách nhau và đối diện so với nhau, các thanh ngang nối cứng các phần trên của các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai với nhau, và phần dưới của má cặp cố định thứ nhất được tạo dạng sao cho nó có một khoang rỗng hở về má cặp cố định thứ hai; má cặp di động được bố trí giữa các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai; giá trượt được bố trí giữa phần dưới của má cặp cố định thứ nhất và má cặp di động để dịch chuyển theo phương thẳng đứng tương đối với khung; và thanh kéo liên khối với giá trượt và kéo dài lên trên từ khung, nhờ vậy cả giá trượt lẫn cơ cấu kẹp có thể được nâng lên như một khối bằng cách tác dụng lực kéo hướng lên trên vào thanh kéo làm cho má cặp di động dịch chuyển về phía má cặp cố định thứ hai của khung để kẹp chặt và đồng đều vật cần nâng, khác biệt ở chỗ, cơ cấu gài/nhả gài tự động được gắn cố định vào thanh kéo và phương tiện gài được gắn cố định vào bên trên má cặp cố định thứ nhất để có thể khoá và giữ thanh kéo so với khung ở vị trí cơ cấu kẹp đã kẹp chặt vật cần nâng hay vị trí mở của cơ cấu kẹp.



(11) **4104**

(21) 2-2019-00003

(51)⁷ **A62B 5/00**, 7/00, 7/10, 7/12,
99/00, F24F 7/00, 7/04

(22) 03.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)

Số 39, Xóm Mỹ, Khê Tang, Cự Khê, Thanh Oai, thành phố Hà Nội

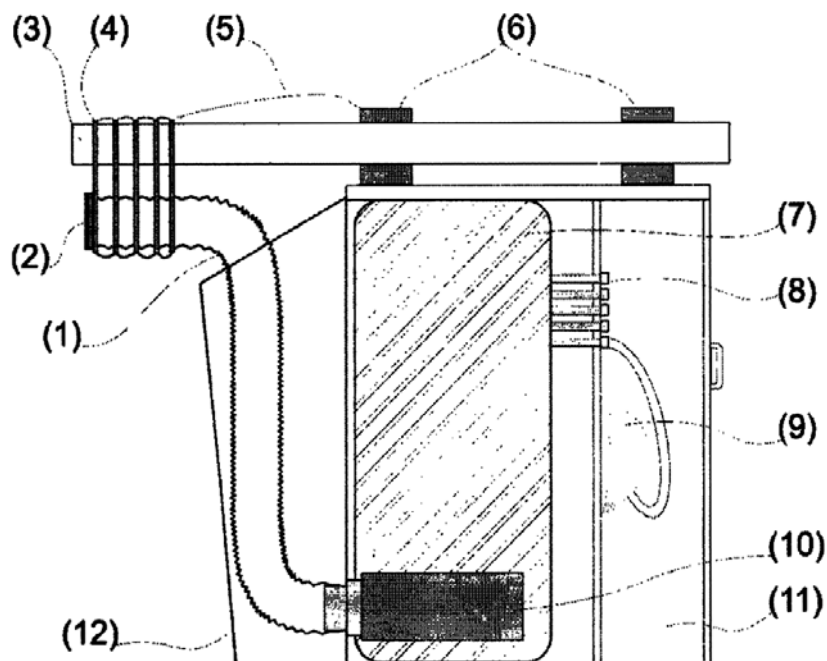
(72) Đỗ Ngọc Chung (VN), Phạm Thị Hường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN VÀ LƯU TRỮ KHÔNG KHÍ VÀ TỦ DƯỠNG KHÍ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến phương pháp truyền dẫn và lưu trữ không khí. Phương pháp theo giải pháp hữu ích có thể thu (lấy), truyền dẫn và lưu trữ không khí sạch cung cấp cho con người sử dụng, đảm bảo đủ điều kiện hô hấp an toàn trong thời gian dài.

Việc thu và truyền dẫn không khí sạch được thực hiện bằng cách sử dụng cánh tay nối dài, đưa ống dẫn khí tới những khu vực không gian có không khí sạch, ngoài vùng phủ của khói, các khí độc hại do cháy gây ra. Cánh tay nối dài và ống dẫn không khí sạch sẽ được truyền tới bộ phận có khả năng lưu trữ để cung cấp cho người sử dụng qua các đường ống hoặc mặt nạ thở.

Tủ dưỡng khí là dụng cụ sử dụng phương pháp truyền dẫn và lưu trữ không khí theo giải pháp hữu ích. Tủ dưỡng khí bao gồm 12 chi tiết: ống dẫn không khí (1), nắp bảo vệ ống dẫn không khí (2), cánh tay nối dài (3), đai giữ ống dẫn khí (4), dây mềm giữ đai (5), cơ cấu định vị, giữ, trượt cho cánh tay nối dài (6), hộp lưu trữ không khí (7), van khí (8), ống hay mặt nạ thở (9), màng lọc không khí (10), vỏ tủ dưỡng khí (11) và phần bảo vệ ống dẫn khí (12).



(11) **4105**

(21) 2-2019-00005

(51)⁷ **B01D 35/00, C02F 9/02, H04L 29/08**

(22) 03.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

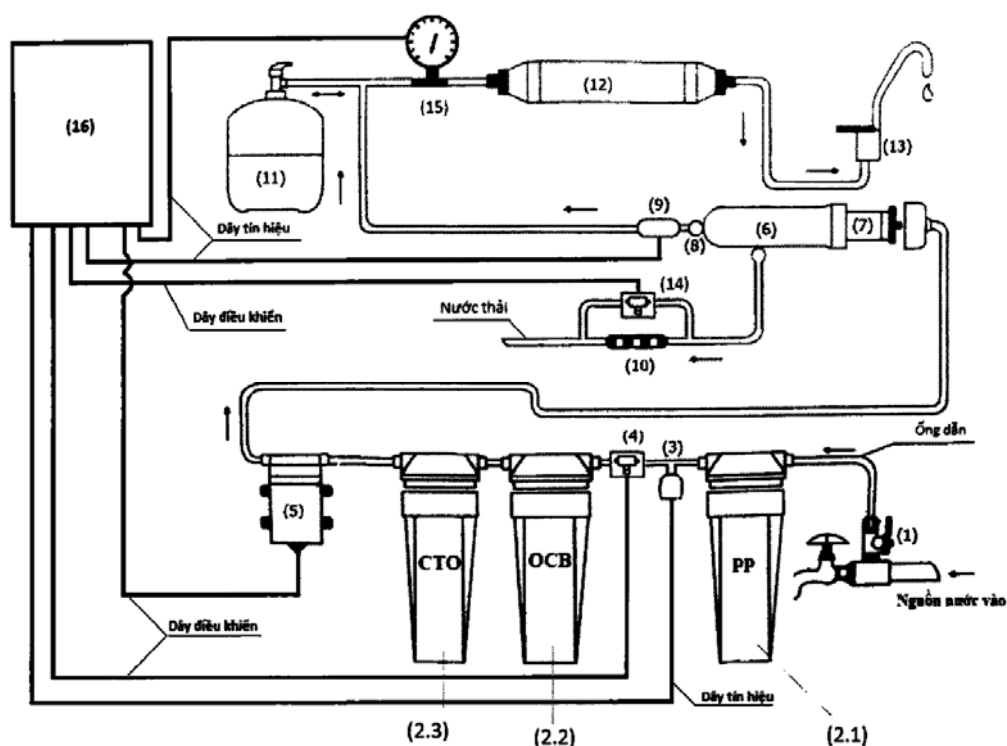
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lương Vinh Quốc Danh (VN), Đặng Vũ Minh Dũng (VN), Đoàn Văn Tuấn (VN), Nguyễn Hải Như (VN), Đoàn Phương Bình (VN), Nguyễn Hữu Hiện (VN), Nguyễn Duy Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN IOT DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỜI GIAN SỬ DỤNG LỖI LỌC TRONG THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ điều khiển IoT dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: môđun thời gian thực để xác định thời gian hoạt động thực tế của các lõi lọc; mạch hiển thị cảnh báo nhằm hiển thị trạng thái chất lượng các lõi lọc trong các cốc lọc; mạch thu phát wi-fi để kết nối thiết bị bên ngoài; mạch đọc cảm biến lưu lượng để xác định lượng nước qua các lõi lọc; mạch điều khiển van điện từ để điều khiển đóng/mở các van điện từ thứ hai (14) thực hiện sục rửa màng RO; mạch điều khiển bật/tắt máy bơm (5) sục rửa màng RO; các nút ấn để người dùng cài đặt các thông số hoạt động cho bộ điều khiển IoT; và phần mềm được cài đặt trong bộ điều khiển IoT để so sánh lưu lượng nước qua các lõi lọc và lưu lượng nước sử dụng tối đa của thiết bị lọc nước nhằm điều khiển mạch hiển thị cảnh báo. Giải pháp cũng đề xuất phương pháp kiểm soát thời gian sử dụng lõi lọc dùng cho thiết bị lọc nước bằng cách ứng dụng bộ điều khiển IoT này.



(11) **4106**

(21) 2-2019-00026

(51)⁷ **E02B 3/04**, 3/06

(22) 16.01.2019

(43) 25.04.2019

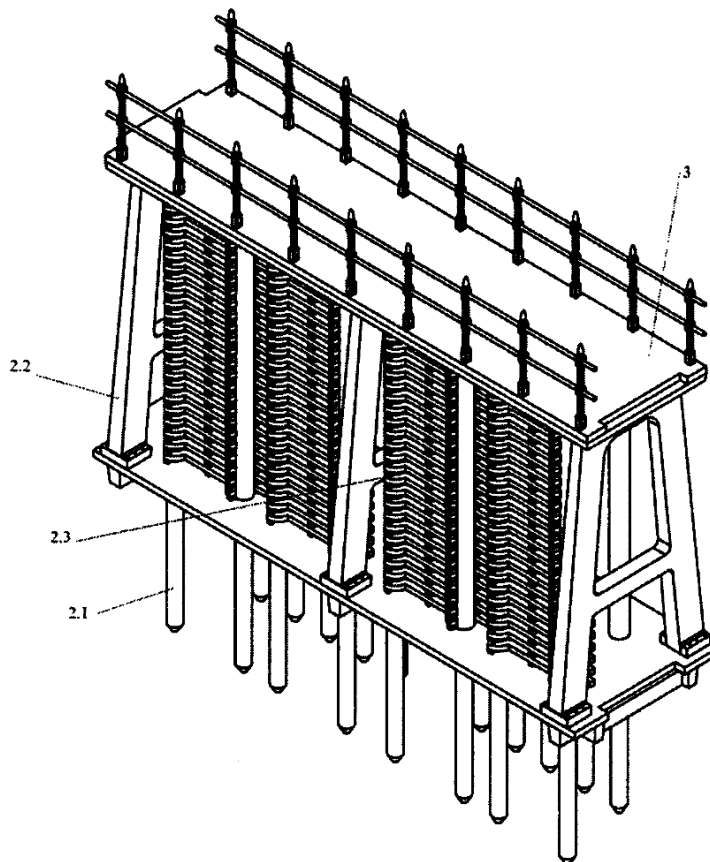
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

(75) NGUYỄN TĂNG CƯỜNG (VN)

Số 92, Hùng Vương 1, phố Lê Lợi, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(54) **KẾT CẤU TIÊU SÓNG, TẠO BỒI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tiêu sóng, tạo bồi bao gồm phần đế (1), phân tiêu sóng (2) ở phía trên phần đế (1), và phía trên cùng là sàn bê tông cốt thép (3), trong đó: phần đế (1) là móng bè, được đúc thành khối bê tông có tiết diện hình thang cân, phần đế (1) bao gồm phần chân ngầm (1.1), hai cạnh bên của phần đế (1) có mối nối (1.2) và khe trượt (1.3) trên bề mặt phần đế (1) còn có các lỗ chờ (1.4) và lỗ chờ (1.5); phân tiêu sóng (2) gồm các cọc bê tông (2.1) và trụ chịu lực (2.2), các cọc bê tông (2.1) được lắp thành ba hàng, hàng thứ hai và hàng thứ ba được lắp thích ứng với ba đỉnh của môđun tiêu sóng (2.3), các môđun tiêu sóng (2.3) là các khối ba cạnh có tiết diện hình tam giác, phía mặt trên và mặt dưới các cạnh của môđun tiêu sóng (2.3) có các chân nhô ra để các môđun tiêu sóng (2.3) có thể xếp lên nhau, phần đỉnh của môđun tiêu sóng (2.3) có dạng nửa hình tròn có đường kính bằng đường kính của cọc bê tông (2.1); sàn bê tông cốt thép được đúc sẵn và có các lỗ chờ để có thể lắp ghép vào các cọc bê tông (2.1) và trụ chịu lực (2.2).



(11) **4107**

(21) 2-2019-00027

(51)⁷ **E02B 3/04**, 3/06

(22) 16.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

(75) NGUYỄN TĂNG CƯỜNG (VN)

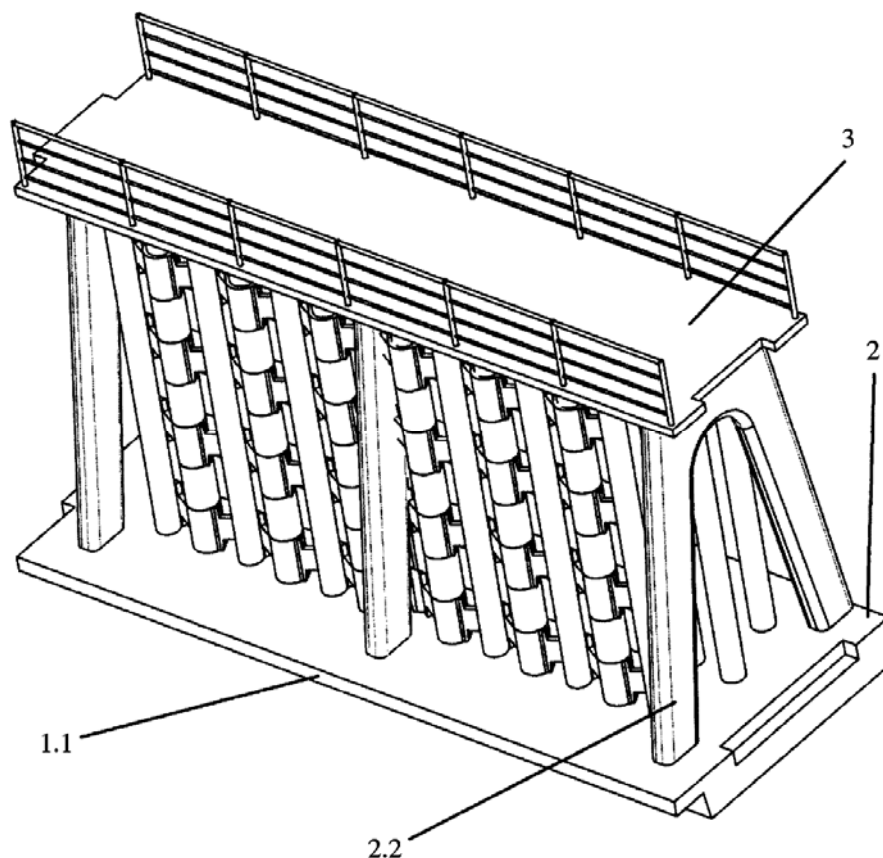
Số 92, Hùng Vương 1, phố Lê Lợi, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(54) **KẾT CẤU TIÊU SÓNG, TẠO BỒI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tiêu sóng, tạo bồi bao gồm phần đế (1), phần tiêu sóng (2) ở phía trên phần đế (1), và phía trên cùng là sàn bê tông cốt thép (3), trong đó: phần đế (1) là móng bè, được đúc thành khối bê tông có tiết diện hình thang cân, phần đế (1) bao gồm phần chân ngàm (1.1), mối nối (1.2), khe trượt (1.3) và trên bề mặt phần đế (1) còn có các lỗ chờ (1.4) và lỗ chờ (1.5);

phần tiêu sóng (2) gồm các cọc bê tông (2.1) và trụ chịu lực (2.2), mỗi kết cấu tiêu sóng, tạo bồi có ba trụ chịu lực (2.2) cách đều nhau và được lắp vào các lỗ chờ (1.5). Các cọc bê tông (2.1) được lắp các lỗ chờ (1.4) của phần đế (1), các cọc bê tông (2.1) được lắp thành ba hàng sao cho hàng thứ nhất và hàng thứ ba thẳng hàng nhau, hàng thứ hai được lắp so le với hàng thứ nhất và hàng thứ ba, các mô đun tiêu sóng được lồng vào các cọc bê tông (2.1);

sàn bê tông cốt thép được đúc sẵn và có các lỗ chờ để có thể lắp ghép vào các cọc bê tông (2.1) và trụ chịu lực (2.2).



(11) **4108**

(21) 2-2019-00040

(51)⁷ **F28F 25/02**

(22) 29.01.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

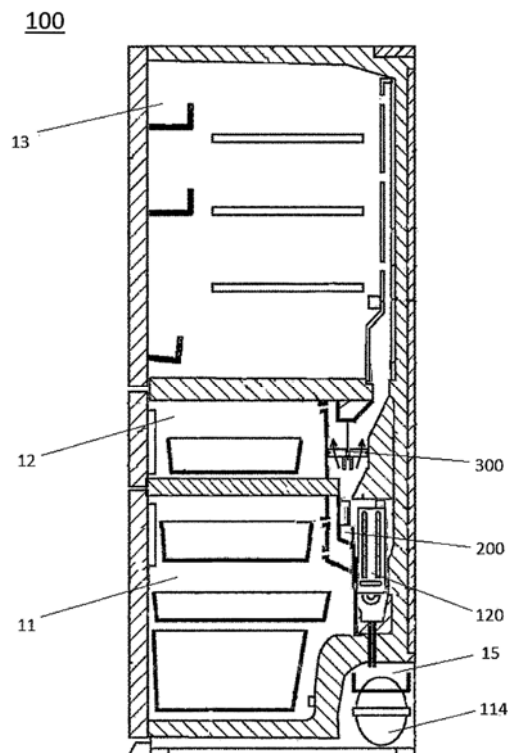
(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)

Số 8 đường 17A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) ZOULEI (CN), LI JINGCHANG (CN), ZHANG SHOUJIANG (CN), CAO ZHENHUA (CN), ZHAO GUOLIANG (CN), ZHOU WEN (CN), YANG HONGCHAO (CN), Phạm Thị Minh Phương (VN), Nguyễn Đức Cường (VN)

(54) TỦ LẠNH

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất tủ lạnh bao gồm ngăn làm đông, ngăn tùy chỉnh nhiệt độ, ngăn lạnh. Trong đó, ngăn tùy chỉnh nhiệt độ có thể chuyển đổi thành một trong số các ngăn: ngăn lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông tiết kiệm điện, ngăn đông lạnh, ngăn làm đông ít hoặc ngăn đông nhanh. Khoang làm lạnh được bố trí ở phía sau ngăn làm đông. Khoang làm lạnh là một phần của bộ làm lạnh và có bố trí giàn bay hơi. Bộ điều tiết khí lạnh thứ nhất được đặt phía trước giàn bay hơi để tách biệt giữa khoang làm lạnh và ngăn tùy chỉnh nhiệt độ. Các ống dẫn khí hồi tiếp lần lượt nối thông ngăn tùy chỉnh nhiệt độ với ngăn làm đông và nối thông ngăn lạnh với ngăn làm đông, ống dẫn không khí lạnh nối thông ngăn làm đông với ngăn tùy chỉnh nhiệt độ và ngăn lạnh. Bộ điều tiết khí lạnh thứ hai được bố trí bên trong ống dẫn khí lạnh và chia ống dẫn khí lạnh này thành hai đường dẫn khí song song dọc theo ống dẫn. Trong đó, một trong hai đường dẫn khí này được tạo các khe hở hướng vào trong ngăn tùy chỉnh nhiệt độ, đường dẫn khí còn lại dẫn khí tới ngăn lạnh. Nhờ đó, lưu lượng khí lạnh từ khoang làm lạnh tới ngăn tùy chỉnh nhiệt độ và ngăn lạnh được khống chế theo yêu cầu.



(11) **4109**

(21) 2-2019-00056

(51)⁷ **C02F 11/02**, C05F 7/00, C10K
1/00, C10L 3/00

(22) 15.02.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN), Nguyễn Tuấn Minh (VN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ BÙN THẢI HỮU CƠ ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC VÀ
PHÂN HỮU CƠ SINH HỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý bùn thải hữu cơ để sản xuất khí sinh học và phân hữu cơ sinh học, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tiền xử lý và phân hủy bùn thải; b) làm sạch khí sinh học bằng thiết bị ly tâm hiệu năng cao; và c) sản xuất phân hữu cơ sinh học. Quy trình theo giải pháp hữu ích là quy trình liên tục và khép kín để xử lý bùn thải hữu cơ để sản xuất khí sinh học và phân hữu cơ sinh học. Trong đó, khí sinh học được tạo ra bằng quy trình được sử dụng cho máy phát điện để cung cấp điện năng cho toàn bộ hệ thống xử lý nước thải.

(11) **4110**

(21) 2-2019-00057

(51)⁷ **B65H 29/02**

(22) 15.02.2019

(43) 25.04.2019

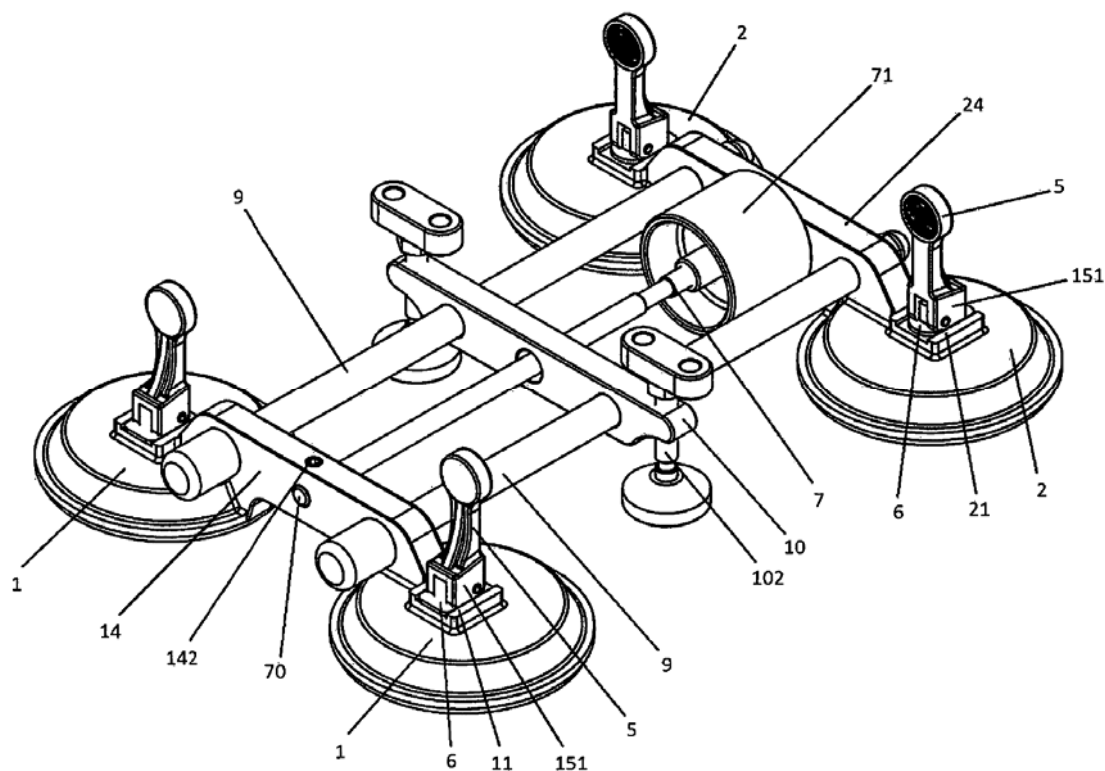
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

(75) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(54) **CƠ CẤU LẮP GHÉP VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm bao gồm: cặp mâm hút thứ nhất, cặp mâm hút thứ hai, trục điều chỉnh, ống trượt, cơ cấu ép. Trong đó, các khối lắp lần lượt được bố trí ở các mép phía trên đối diện nhau của các mâm hút. Các ống trượt được bố trí xuyên qua các lỗ dẫn hướng. Cơ cấu ép được bố trí sao cho có thể trượt dọc theo các ống trượt, trên đó có bố trí các chi tiết ép có dạng trục ren, một đầu được tạo biên dạng để dễ dàng xoay được, một đầu được gắn với chi tiết đàn hồi sao cho khi quay các chi tiết ép, các chi tiết đàn hồi sẽ ép phẳng các mép của các tấm vật liệu. Trục điều chỉnh bao gồm trục cố định và phần trụ xoay. Trong đó, trục cố định có phần đầu thứ nhất được tạo ren để ăn khớp với ren của lỗ xuyên và được khóa cố định với khối lắp nhờ nhờ vít khóa, phần đầu thứ hai được tạo ren và ăn khớp tương ứng với lỗ ren được tạo ở đầu thứ nhất của phần trụ xoay. Đầu thứ hai của phần trụ xoay được bố trí nằm giữa lỗ xuyên, sao cho phần đầu thứ hai này có thể quay tự do nhưng không trượt trong lỗ xuyên.



(11) **4111**

(21) 2-2019-00065

(51)⁷ **C07D 211/90**

(22) 22.02.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Minh Tân (VN), Lê Thị Hồng Nhung (VN), Nguyễn Ngọc Thanh (VN), Nguyễn Quang Tùng (VN), Đoàn Duy Tiên (VN), Trần Quang Hưng (VN), Ngô Quốc Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VÀ TINH CHẾ FELODIPIN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp và tinh chế felodipin, trong đó quy trình này bao gồm các bước a) chuẩn bị phức hợp chất xúc tác; b) chuẩn bị hỗn hợp cơ chất; c) tổng hợp felodipin; d) loại bỏ sản phẩm phụ; và e) thu sản phẩm felodipin. Trong đó, bằng cách sử dụng thiết bị phản ứng ống dòng, felodipin được tổng hợp liên tục trong một bước với hiệu suất tổng hợp lên tới 40%. Sản phẩm felodipin thu được bằng quy trình theo giải pháp có độ tinh khiết lên tới 98,4% hữu ích sử dụng để sản xuất thuốc điều trị bệnh cao huyết áp.

(11) **4112**

(21) 2-2019-00071

(51)⁷ **A23L 1/10**, 1/29

(22) 27.02.2019

(43) 25.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)

136 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thúy (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA NGŨ CỐC DỄ TIÊU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sữa ngũ cốc dễ tiêu bao gồm các bước:

(i) tạo ra dịch sữa ngũ cốc thô từ hỗn hợp hạt đậu nành, lạc, vừng, đại mạch và ngô;

(ii) thực hiện phản ứng phân giải phytat bằng enzym phytaza;

(iii) đông hoá áp lực; và

(iv) gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 90 đến 95°C, thu được dịch sữa ngũ cốc nóng, khác biệt ở chỗ:

bước thực hiện phản ứng phân giải phytat được thực hiện bằng cách bổ sung enzym phytaza vào dịch sữa ngũ cốc thô với lượng nằm trong khoảng từ 200 đến 250 IU/L và thực hiện phản ứng có khuấy, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45 đến 50°C, trong thời gian ít nhất là 15 phút.

PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **35222**
(21) 3-2016-00965 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 16.12.2014 (43) 25.04.2019
(30) 002483172-0002 16.06.2014 EM
002483172-0004 16.06.2014 EM
002483172-0006 16.06.2014 EM
(71) GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
(72) Thomas Beck (DE), Jorg Bredemeyer (DE), Thomas Zindritsch (DE), Torsten Butz (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



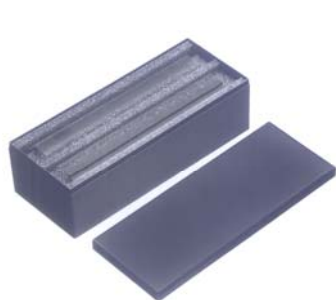
1.7



1.8



1.9



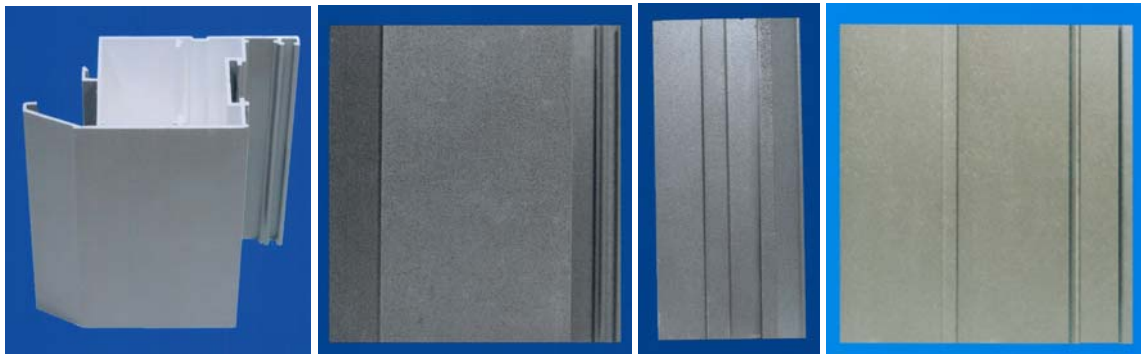
1.10



1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35223**
(21) 3-2016-02330 (28) 01
(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 11.11.2016 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ATC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tâm (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)

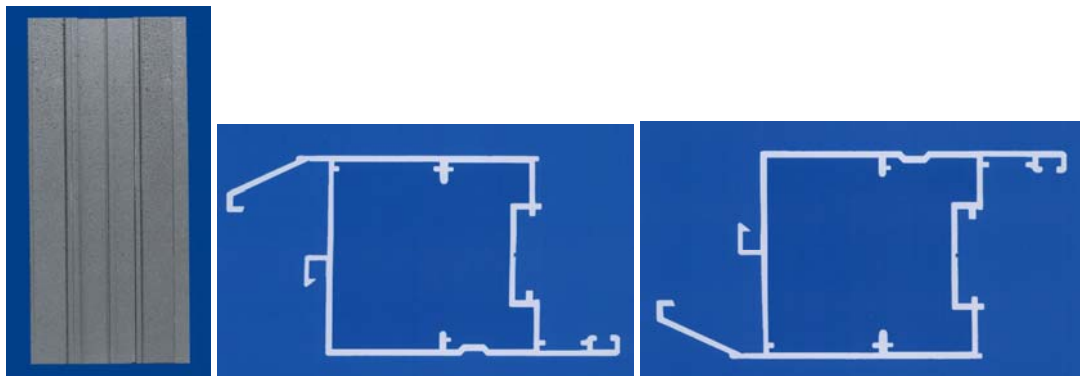


1.1

1.2

1.3

1.4

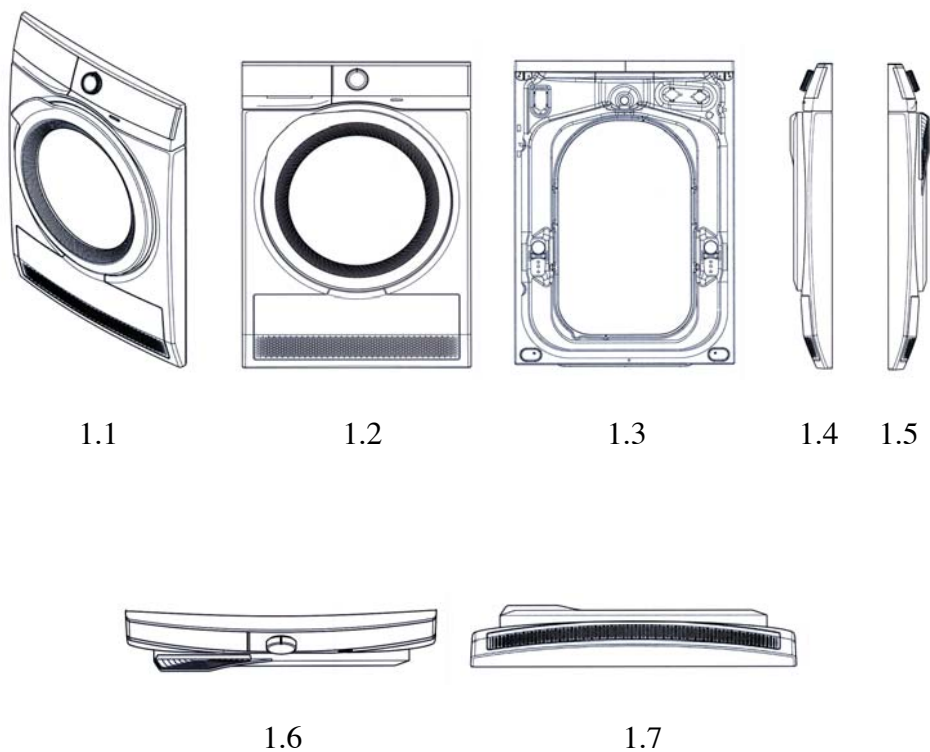


1.5

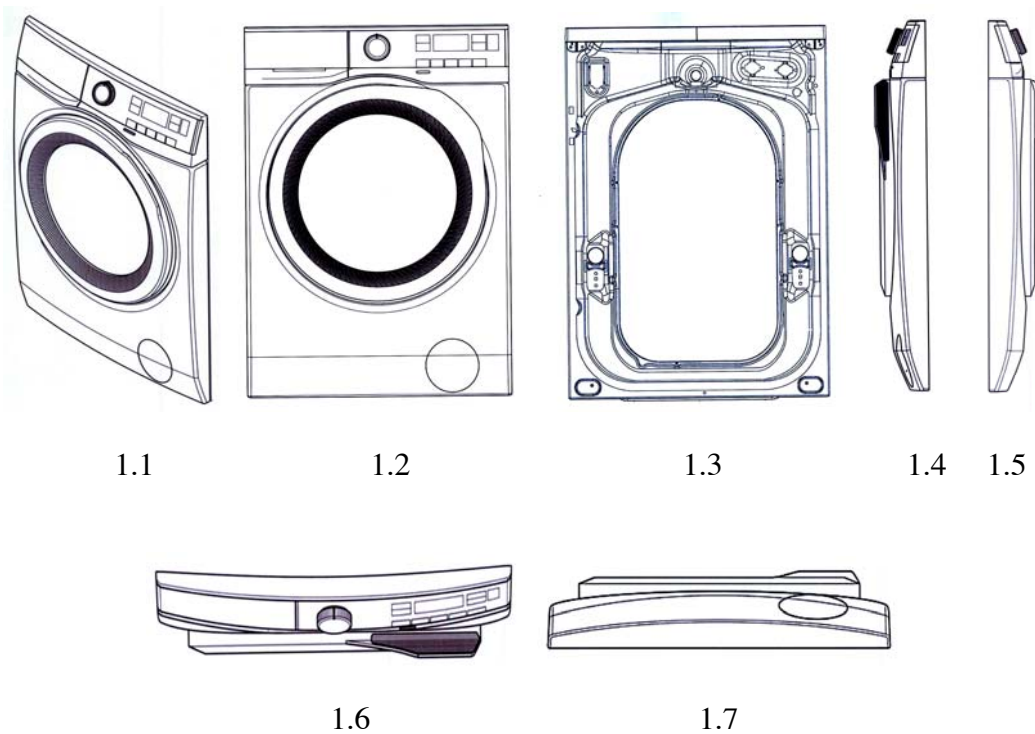
1.6

1.7

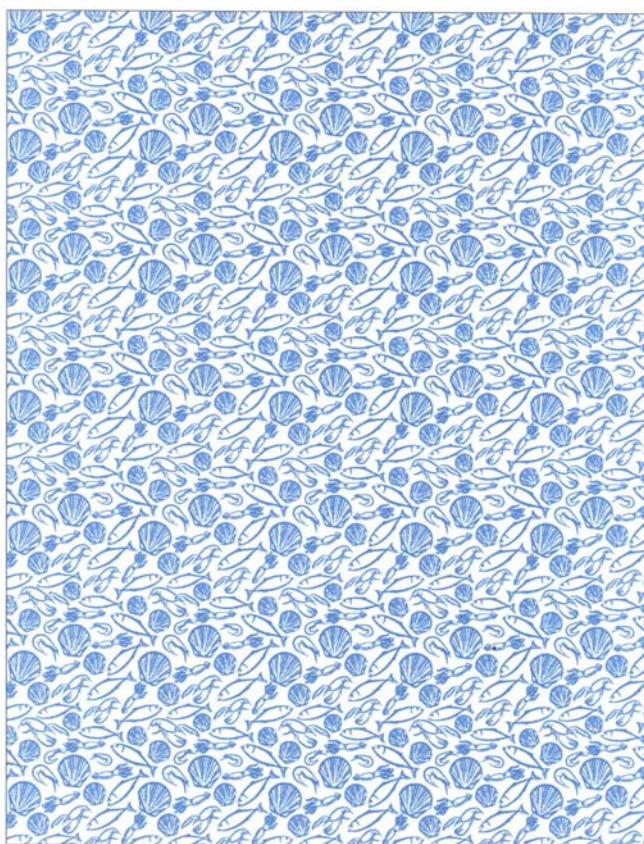
- (11) **35224**
(21) 3-2017-00914 (28) 01
(54) PHẦN TRƯỚC CỦA MÁY SẤY (51) **15-05**
(22) 19.05.2017 (43) 25.04.2019
(71) ELECTROLUX APPLIANCES AKTIEBOLAG (SE)
S:t Goransgatan 143, 10545 Stockholm, Sweden
(72) Roberto Barbieri (SE), Rickard Hederstierna (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



- (11) **35225**
(21) 3-2017-00915 (28) 01
(54) PHẦN TRƯỚC CỦA MÁY GIẶT (51) **15-05**
(22) 19.05.2017 (43) 25.04.2019
(71) ELECTROLUX APPLIANCES AKTIEBOLAG (SE)
S:t Goransgatan 143, 10545 Stockholm, Sweden
(72) Roberto Barbieri (IT), Rickard Hederstierna (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



- (11) **35226**
(21) 3-2017-01330 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 17.07.2017 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)
55 Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tất Cường (VN)
(55)



- (11) **35227**
(21) 3-2017-02176 (28) 01
(54) **CHẢO** (51) **07-02**
(22) 20.10.2017 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)
Tầng 3 số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thành Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



1.1



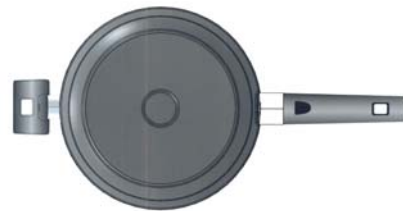
1.2



1.3



1.4



1.5



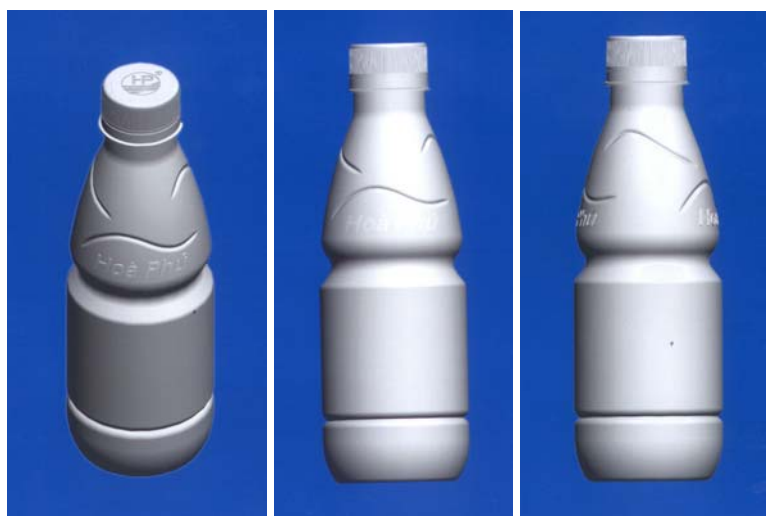
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35228**
(21) 3-2017-02512 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 29.11.2017 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ PHÚ (VN)
1450 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Thiện (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **35229**
(21) 3-2017-02583 (28) 01
(54) TAY CẦM BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 08.12.2017 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm WAI (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **35230**
(21) 3-2018-00008 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 04.01.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUYÊN VIỆT (VN)**
Thị tứ Hồng Hưng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(72) Lê Văn Việt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



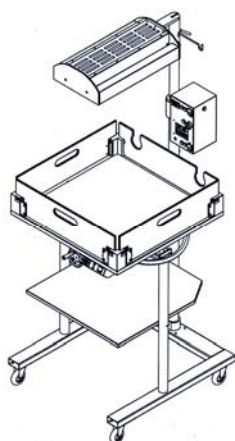
1.1



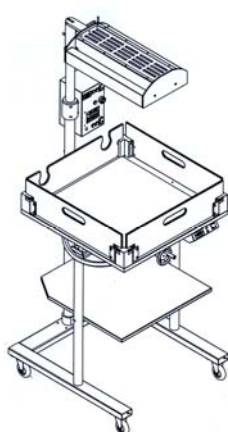
1.2

1.3

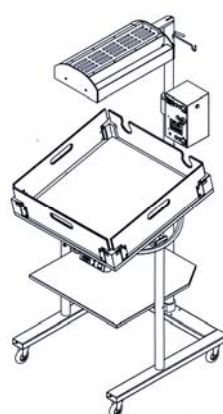
- (11) **35231**
(21) 3-2018-00168 (28) 01
(54) GIƯỜNG HỒI SỨC (51) **24-01**
(22) 22.01.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH VĨNH ĐẠT (LACOM CO., LTD) (VN)
957C Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Hùng (VN)
(55)



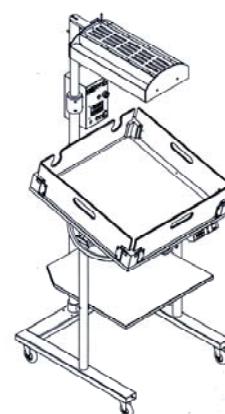
1.1



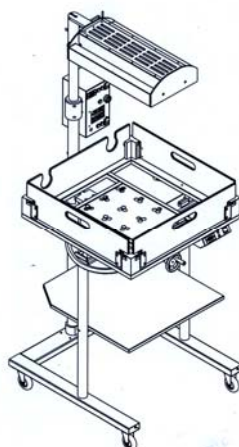
1.2



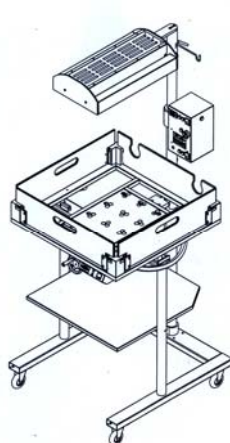
1.3



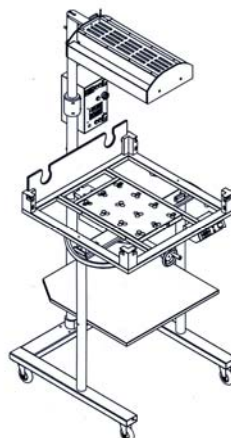
1.4



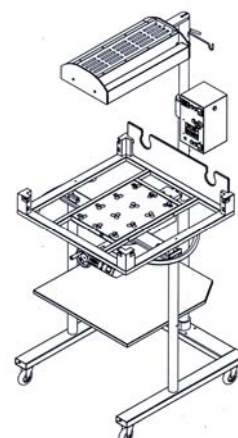
1.5



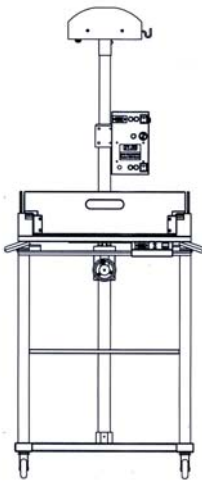
1.6



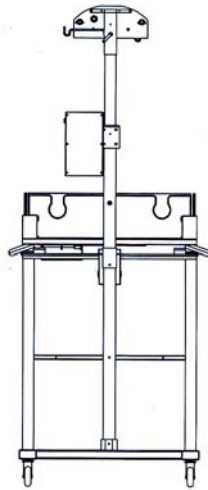
1.7



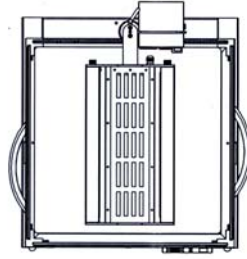
1.8



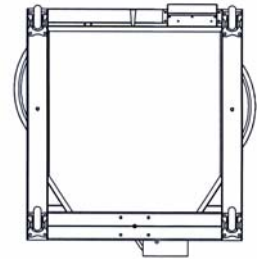
1.9



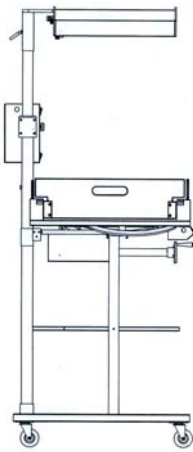
1.10



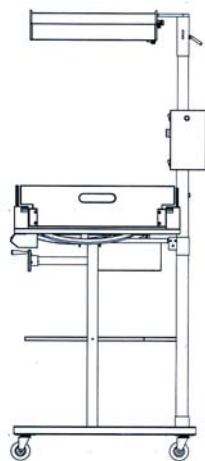
1.11



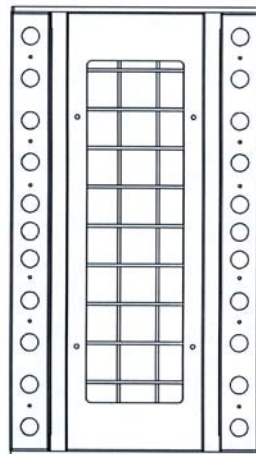
1.12



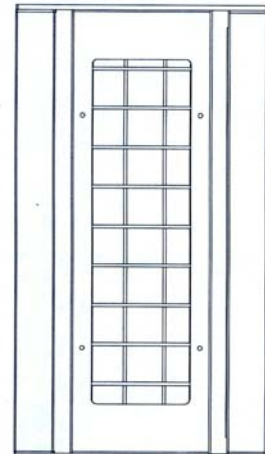
1.13



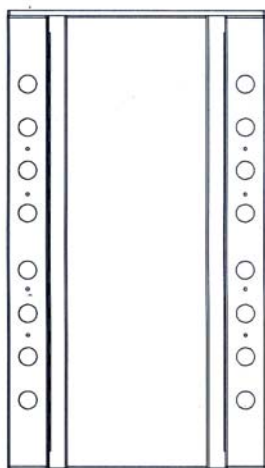
1.14



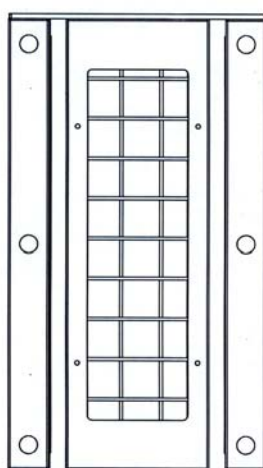
1.15



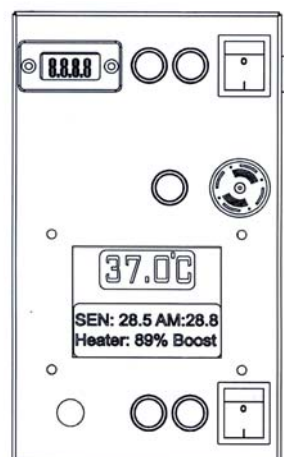
1.16



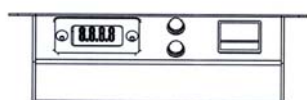
1.17



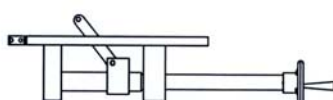
1.18



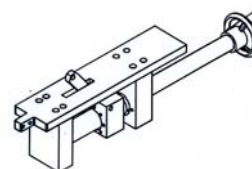
1.19



1.20



1.21



1.22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35232 | | |
| (21) | 3-2018-00343 | (28) | 02 |
| (54) | BỘ NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 13.02.2018 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL PREMIUM PARTNERS (VN)
196/16 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Trần Thị Xuân Tâm (VN) | | |
| (55) | | | |



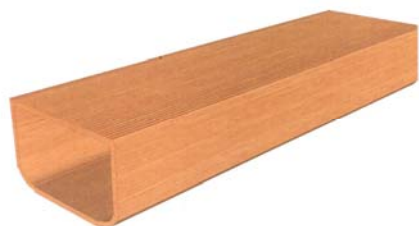
1.1

1.2

2.1

2.2

- (11) **35233**
(21) 3-2018-00611 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

- (11) **35234**
(21) 3-2018-00612 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **35235**
(21) 3-2018-00613 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

- (11) **35236**
(21) 3-2018-00658 (28) 01
(54) NHẠC CỤ (51) **17-04**
(22) 04.04.2018 (43) 25.04.2019
(71) 1. ĐÌNH ANH TUẤN (VN)
40C, tổ 60, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. TRẦN KIM NGỌC (VN)
Cụm 1A, phường Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN QUANG SỰ (VN)
Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
4. NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG (VN)
84 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
5. NGUYỄN ĐỨC MINH (VN)
84 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đình Anh Tuấn (VN), Trần Kim Ngọc (VN), Nguyễn Quang Sự (VN), Nguyễn Đức Phương (VN), Nguyễn Đức Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

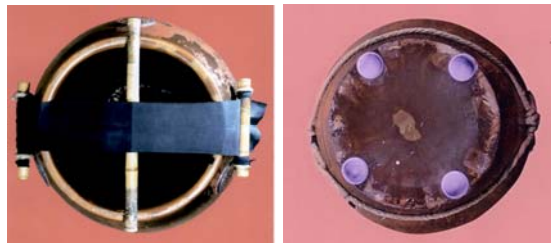


1.1

1.2

1.3

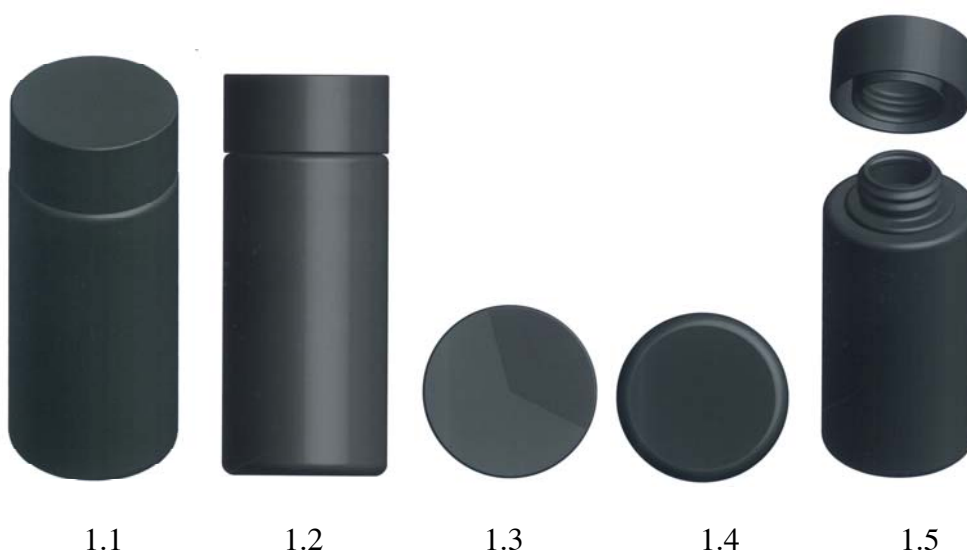
1.4



1.5

1.6

- (11) **35237**
(21) 3-2018-00659 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 04.04.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 67 (gian hàng L2-14), tòa nhà Sài Gòn Centre, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Lân (AU)
(74) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)
(55)



- (11) **35238**
(21) 3-2018-00827 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 20.04.2018 (43) 25.04.2019
(71) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG HUY (VN)**
Số 22-24, ngõ 23, tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Nguyễn Quang Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P
CO., LTD)
(55)

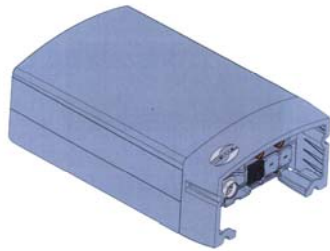


1.1

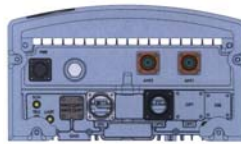


1.2

- (11) **35239**
(21) 3-2018-00952 (28) 01
(54) THIẾT BỊ THU PHÁT VÔ TUYẾN (51) **14-03**
(22) 07.05.2018 (43) 25.04.2019
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Khổng Văn Mạnh (VN), Lê Trường Giang (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Dương Văn Hưng (VN), Vũ Mạnh Cường (VN), Phạm Trần Anh Thảo (VN), Nguyễn Đức Hùng (VN), Đinh Văn Hải (VN), Cao Quang Hoàng (VN), Lê Đình An (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



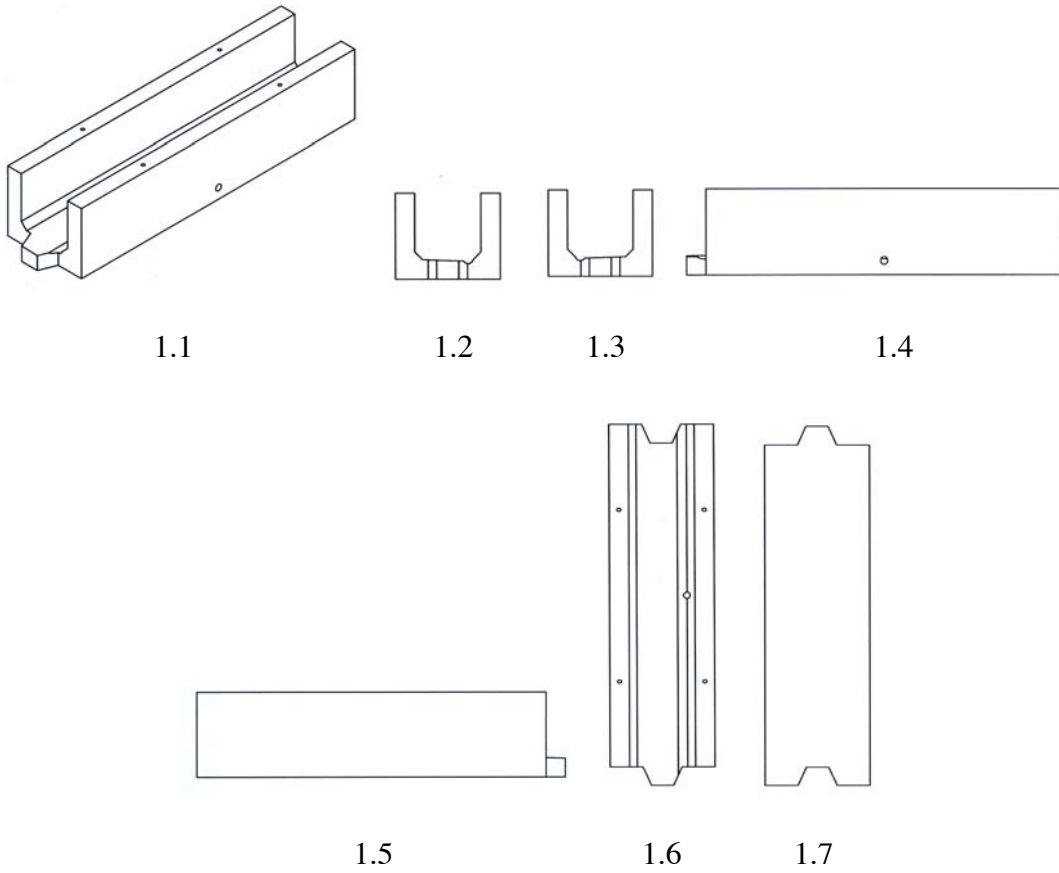
1.6



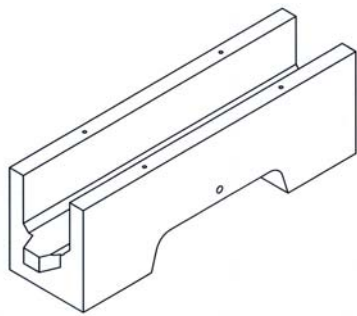
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

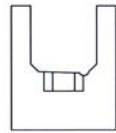
- (11) **35240**
(21) 3-2018-00995 (28) 01
(54) **HÀO KỸ THUẬT** (51) **25-02**
(22) 11.05.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



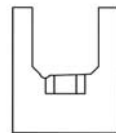
- (11) **35241**
(21) 3-2018-00996 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 11.05.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



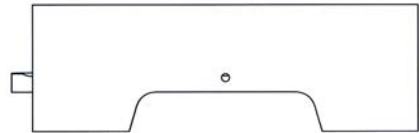
1.1



1.2



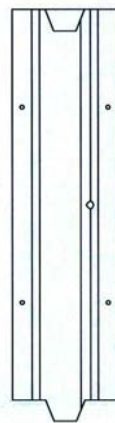
1.3



1.4



1.5

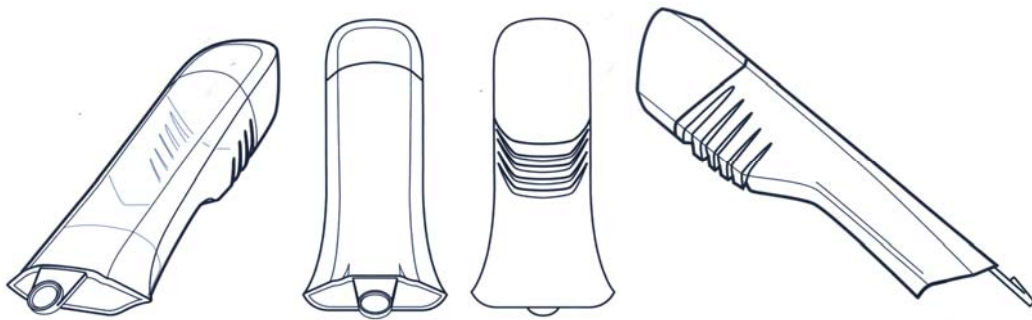


1.6



1.7

- (11) **35242**
(21) 3-2018-01219 (28) 01
(54) **ỐNG THỞ CHO MẶT NẠ LẶN** (51) **21-02**
(22) 11.06.2018 (43) 25.04.2019
(71) DECATHLON (FR)
4 Boulevard De Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Raphael vis (FR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

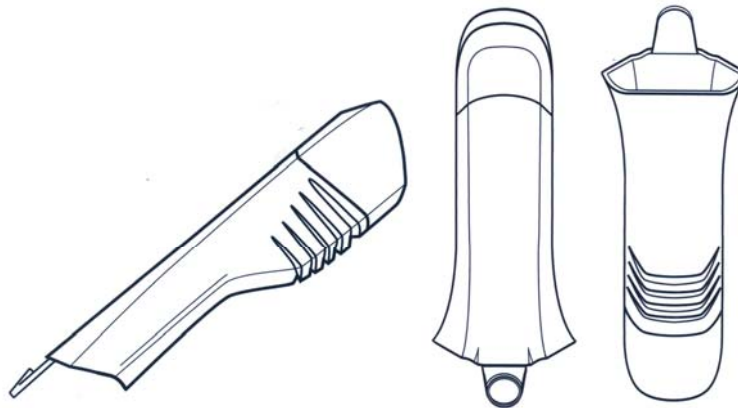


1.1

1.2

1.3

1.4

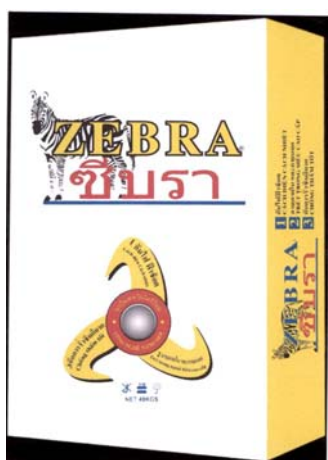


1.5

1.6

1.7

- (11) **35243**
(21) 3-2018-01319 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-05**
(22) 28.06.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN ZEBRA VIỆT NAM (VN)
167/4 đường 26 tháng 3, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

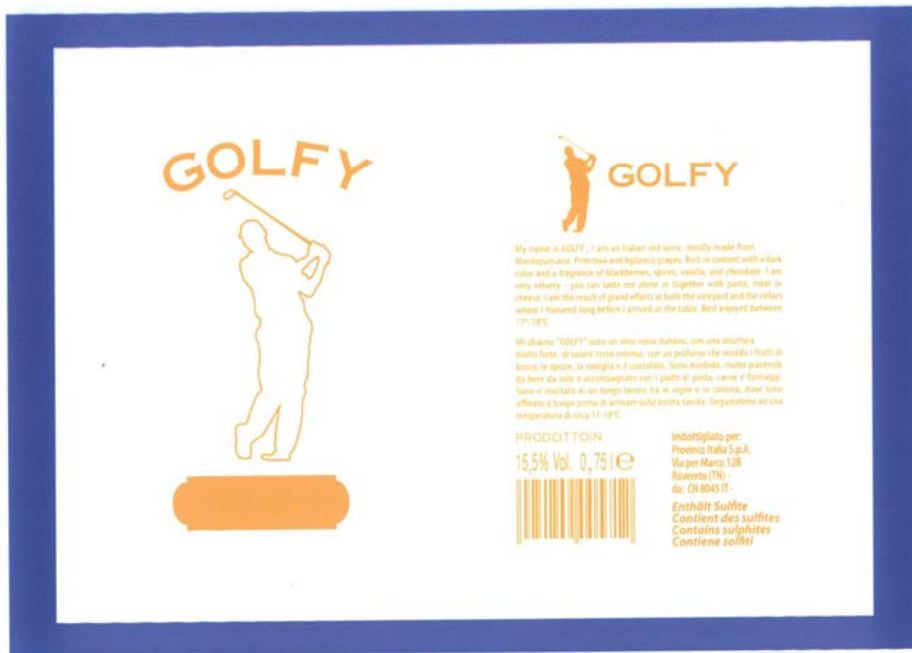


1.1



1.2

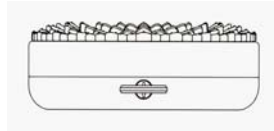
- (11) **35244**
(21) 3-2018-01347 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 02.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)**
43/78/11 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trương Khánh Tùng (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)**
(55)



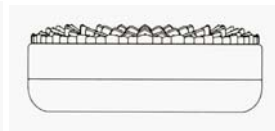
- (11) **35245**
(21) 3-2018-01365 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**, 28-02
(22) 04.07.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0029651 27.06.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



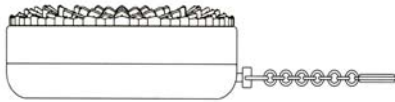
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

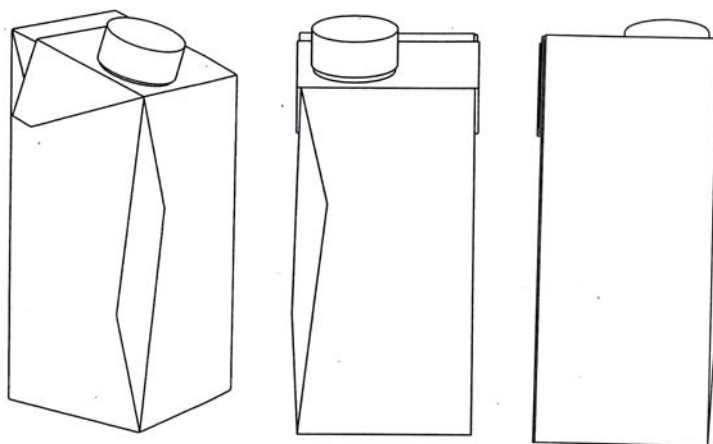


1.6



1.7

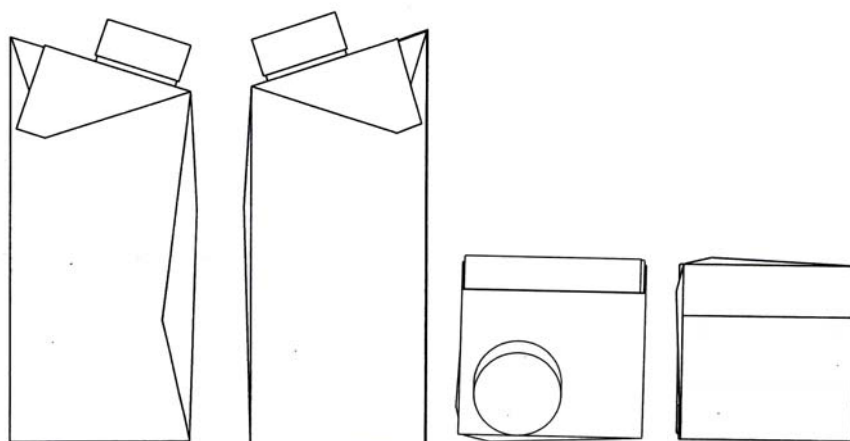
- (11) **35246**
(21) 3-2018-01367 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 04.07.2017 (43) 25.04.2019
(71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) OHKURA, Ayasa (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

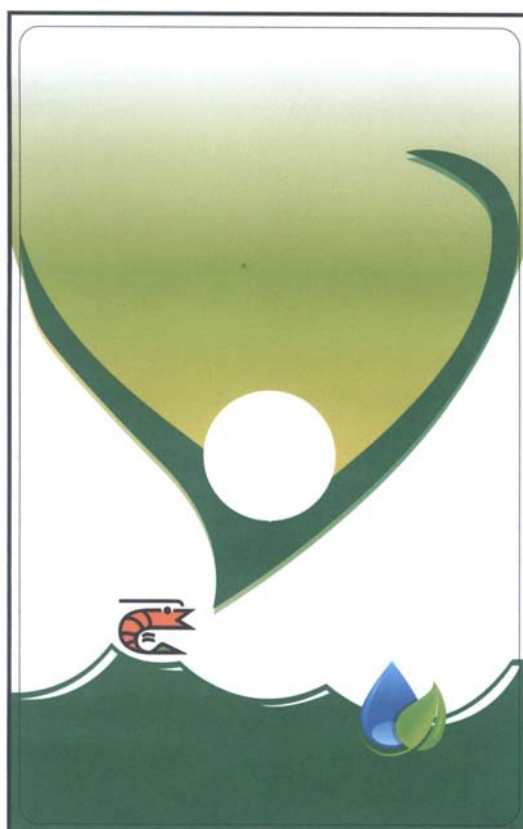
1.5

1.6

1.7

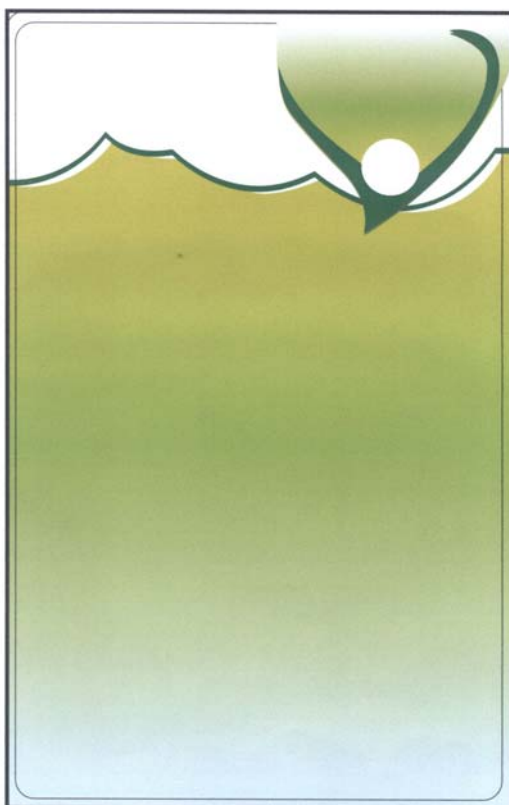
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35247**
(21) 3-2018-01390 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 06.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)**
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Quang Duy (VN)**
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35248**
(21) 3-2018-01392 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 06.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)**
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Quang Duy (VN)**
(55)



- (11) **35249**
(21) 3-2018-01399 (28) 01
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 09.07.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830008324.9 09.01.2018 CN
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Peiling LIN (CN), Ze YUAN (CN), Guoping WU (CN), Xin LI (CN), Yi LIU (CN), Xiaojun DAI (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



- (11) **35250**
(21) 3-2018-01400 (28) 01
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 09.07.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830008324.9 09.01.2018 CN
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Peiling LIN (CN), Ze YUAN (CN), Guoping WU (CN), Xin LI (CN), Yi LIU (CN), Xiaojun DAI (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

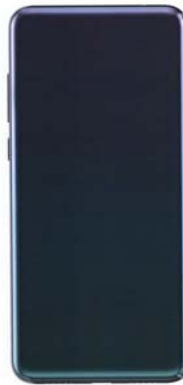
- (11) **35251**
(21) 3-2018-01401 (28) 01
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 09.07.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830008324.9 09.01.2018 CN
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Peiling LIN (CN), Ze YUAN (CN), Guoping WU (CN), Xin LI (CN), Yi LIU (CN), Xiaojun DAI (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6

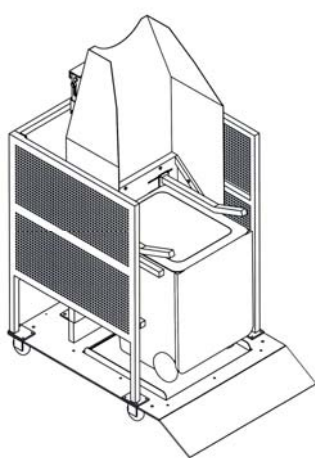


1.7

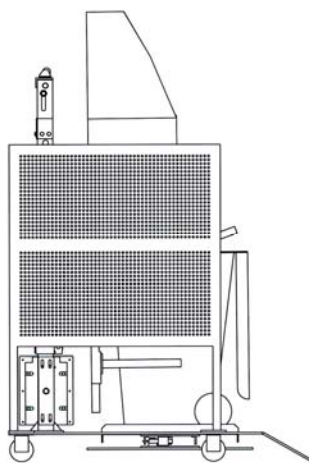
- (11) **35252**
(21) 3-2018-01402 (28) 01
(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG** (51) **14-03**
(22) 09.07.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830008324.9 09.01.2018 CN
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Peiling LIN (CN), Ze YUAN (CN), Guoping WU (CN), Xin LI (CN), Yi LIU (CN), Xiaojun DAI (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



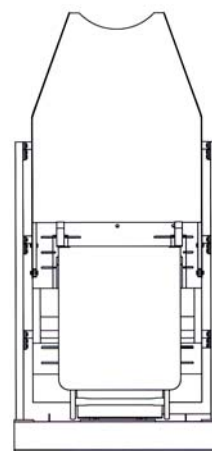
- (11) **35253**
(21) 3-2018-01417 (28) 01
(54) **MÁY NÂNG RÁC** (51) **12-05**
(22) 10.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ MÔI TRƯỜNG SENVIMED (VN)
Số nhà 82 ngõ 387 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Xuân Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)



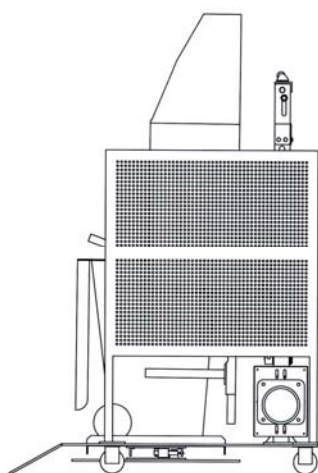
1.1



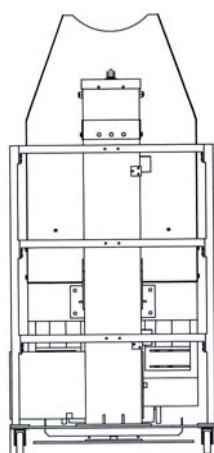
1.2



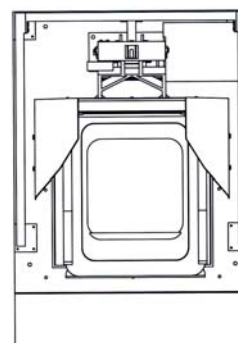
1.3



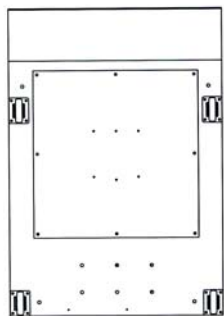
1.4



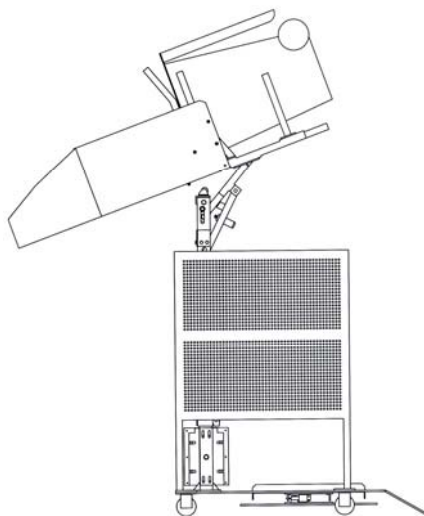
1.5



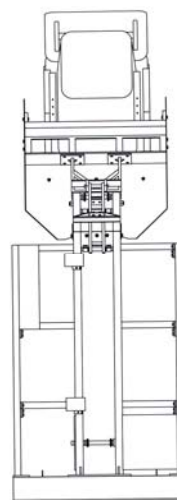
1.6



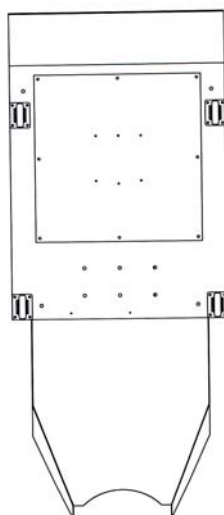
1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35254**
(21) 3-2018-01418 (28) 01
(54) THIẾT BỊ THÔNG TIN LIÊN LẠC (51) **14-03**
(22) 10.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Minh Kiệt (VN), Nguyễn Minh Khánh Ngọc (VN), Nguyễn Tuấn Phước (VN),
Nguyễn Công Trình (VN), Dương Minh Khánh (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35255**
(21) 3-2018-01425 (28) 01
(54) BÌNH CHỨA (51) **23-01**
(22) 10.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(72) Giang Xuân Kiệt (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) 35256
(21) 3-2018-01493 (28) 02
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) 19-08
(22) 18.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Kiều Liên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



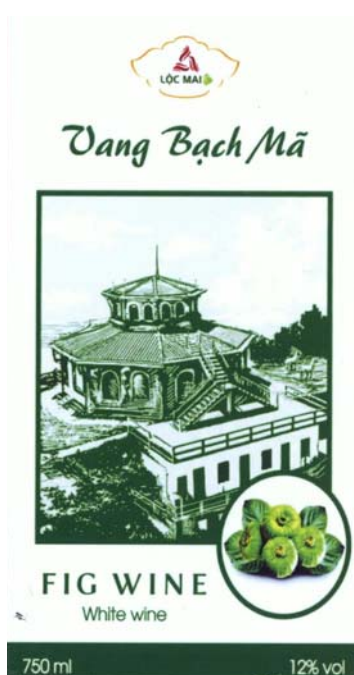
1



2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35257**
(21) 3-2018-01537 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC
MAI (VN)
Tổ 3, khu vực 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Mai Quốc Bảo (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

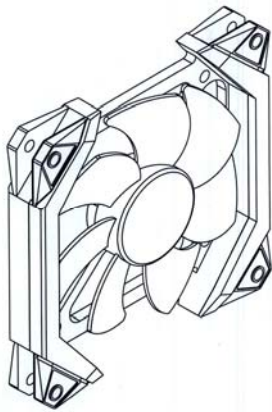


1.1

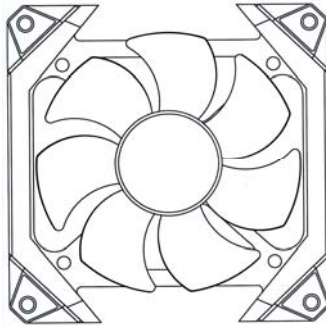


1.2

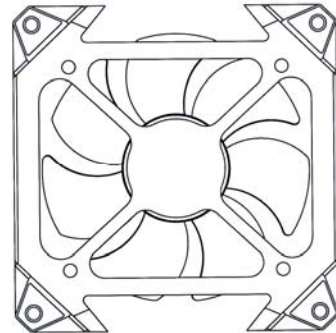
- (11) **35258**
(21) 3-2018-01560 (28) 01
(54) QUẠT (51) **23-04**
(22) 26.07.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0023610 21.05.2018 KR
(71) ABKO CO., LTD. (KR)
(Wonhyoro 2-ga) 3rd Floor, 159, Wonhyoro-ro, Yongsan-gu, Seoul, 04363, Republic of Korea
(72) LEE, Tae Hwa (KR), OH, Kwang Geun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



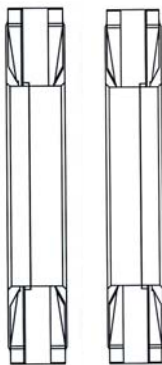
1.1



1.2

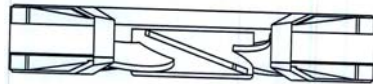


1.3

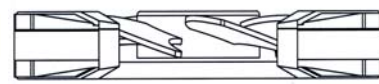


1.4

1.5



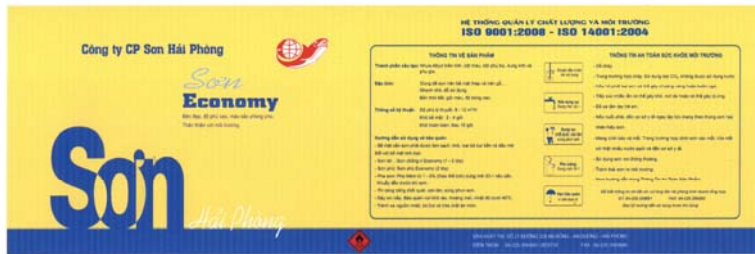
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35259**
 (21) 3-2018-01565 (28) 02
 (54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 27.07.2018 (43) 25.04.2019
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)**
 Số 12 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
 (72) Nguyễn Văn Dũng (VN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
 (55)



1.1



1.2



2.1

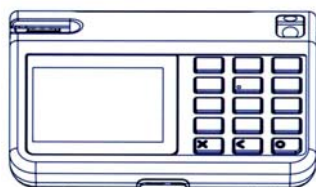


2.2

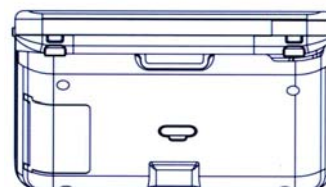
- (11) **35260**
(21) 3-2018-01575 (28) 01
(54) THIẾT BỊ THANH TOÁN ĐẦU (51) **14-02**
CUỐI
(22) 27.07.2018 (43) 25.04.2019
(71) INGENICO GROUP (FR)
28-32 boulevard de grenelle, 75015 paris, france
(72) BLANC Olivier (FR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



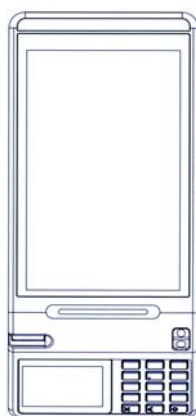
1.3



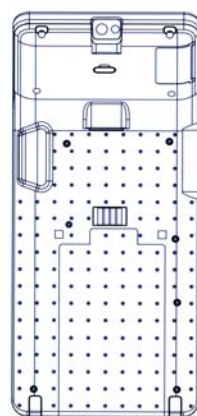
1.4



1.5

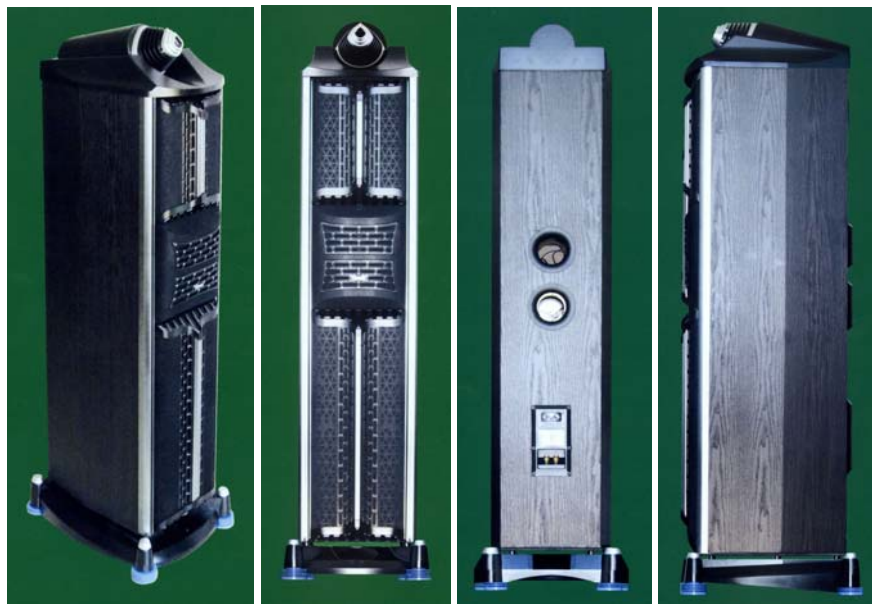


1.6



1.7

- (11) **35261**
(21) 3-2018-01584 (28) 01
(54) THÙNG LOA (51) **14-01**
(22) 28.04.2017 (43) 25.04.2019
(71) NGUYỄN ĐÌNH ĐỆ (VN)
20/D75 cư xá Nguyễn Trung Trực, đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Đệ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

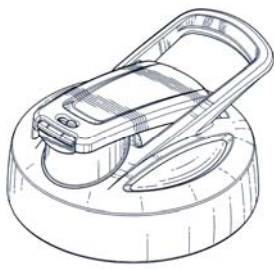
1.4



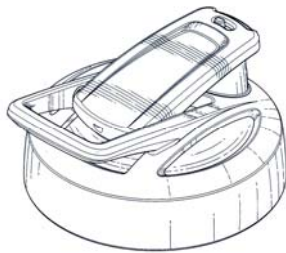
1.5

1.6

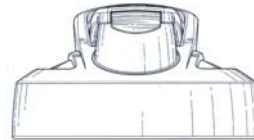
- (11) **35262**
(21) 3-2018-01600 (28) 01
(54) **NẮP BÌNH** (51) **09-07**
(22) 01.08.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/636,511 08.02.2018 US
(71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) John R. Omdahl, II (US), David O. MEYERS (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



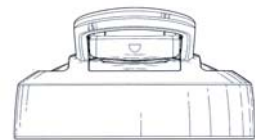
1.1



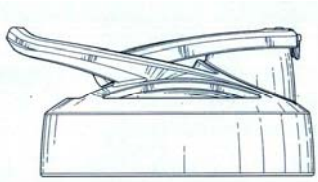
1.2



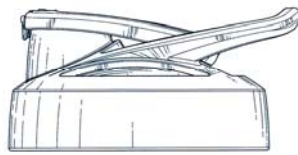
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35263**
(21) 3-2018-01643 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 08.08.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP LONG HẬU (VN)**
Lô K.01, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(72) **Thân Trọng Đức (VN)**
(55)

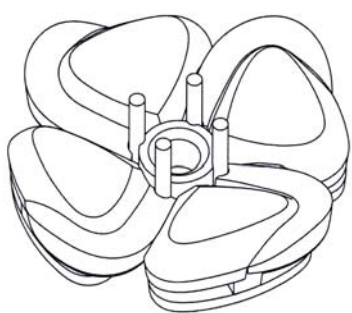


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

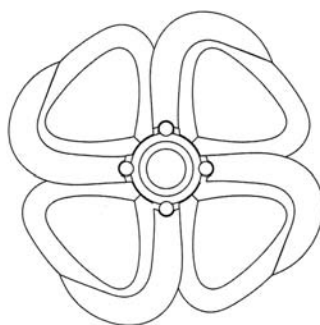
- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35264 | | |
| (21) | 3-2018-01650 | (28) | 01 |
| (54) | NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 08.08.2018 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI KOMIX (VN)
Số 87, đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Châu Nhạc Ý (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (55) | | | |



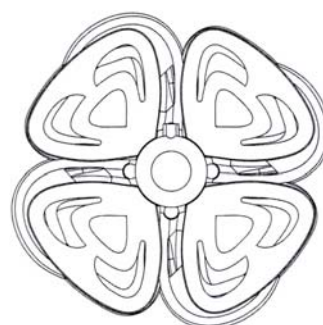
- (11) **35265**
(21) 3-2018-01659 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 08.08.2018 (43) 25.04.2019
(30) 6361801 13.02.2018 WO
(71) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



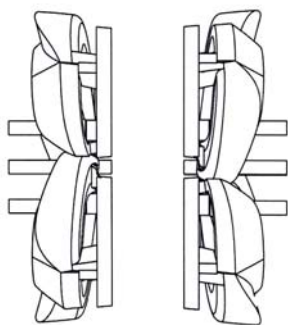
1.1



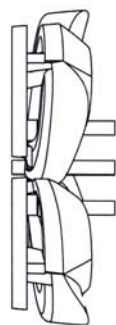
1.2



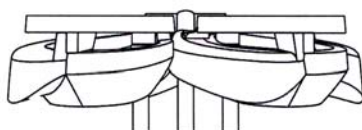
1.3



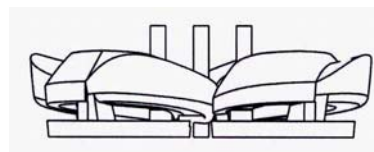
1.4



1.5

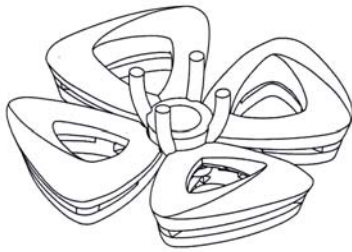


1.6

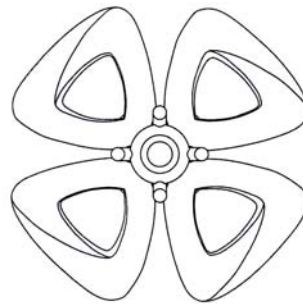


1.7

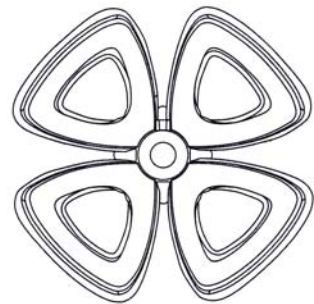
- (11) **35266**
(21) 3-2018-01660 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 08.08.2018 (43) 25.04.2019
(30) 6361801 13.02.2018 WO
(71) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



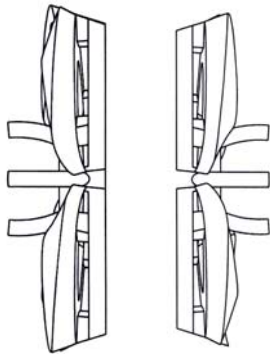
1.1



1.2

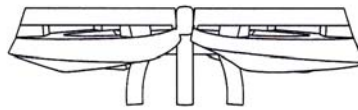


1.3

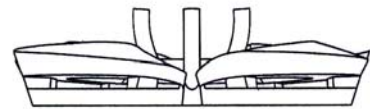


1.4

1.5

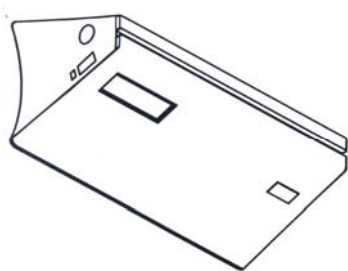


1.6

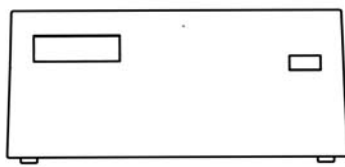


1.7

- (11) **35267**
(21) 3-2018-01673 (28) 01
(54) SẠC PIN DỰ PHÒNG (51) **13-02**
(22) 09.08.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN TECHPAL (VN)
Tầng 4, số nhà 50, phố Đặng Thùy Trâm, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(72) Vũ Ngọc Đình (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
(55)



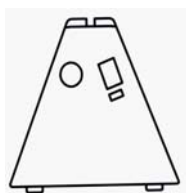
1.1



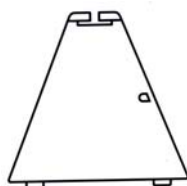
1.2



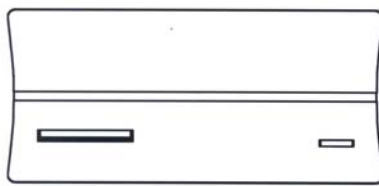
1.3



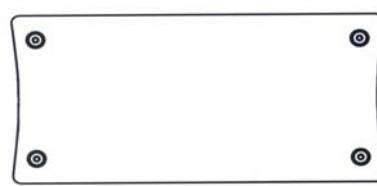
1.4



1.5



1.6

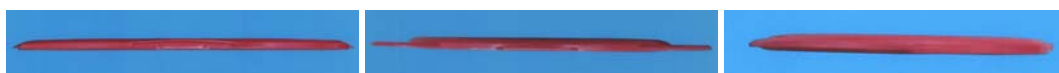


1.7

- (11) **35268**
(21) 3-2018-01794 (28) 01
(54) **NẮP HỘP ĐỤNG KHĂN ƯỚT** (51) **09-07**
(22) 20.08.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DR.MAN (VN)
131/17 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Mai Dung (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3

1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35269**
(21) 3-2018-01816 (28) 01
(54) XE MÔ TÔ (51) **12-11**
(22) 24.08.2018 (43) 25.04.2019
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN R.O.C.
(72) Der-Kuang HONG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

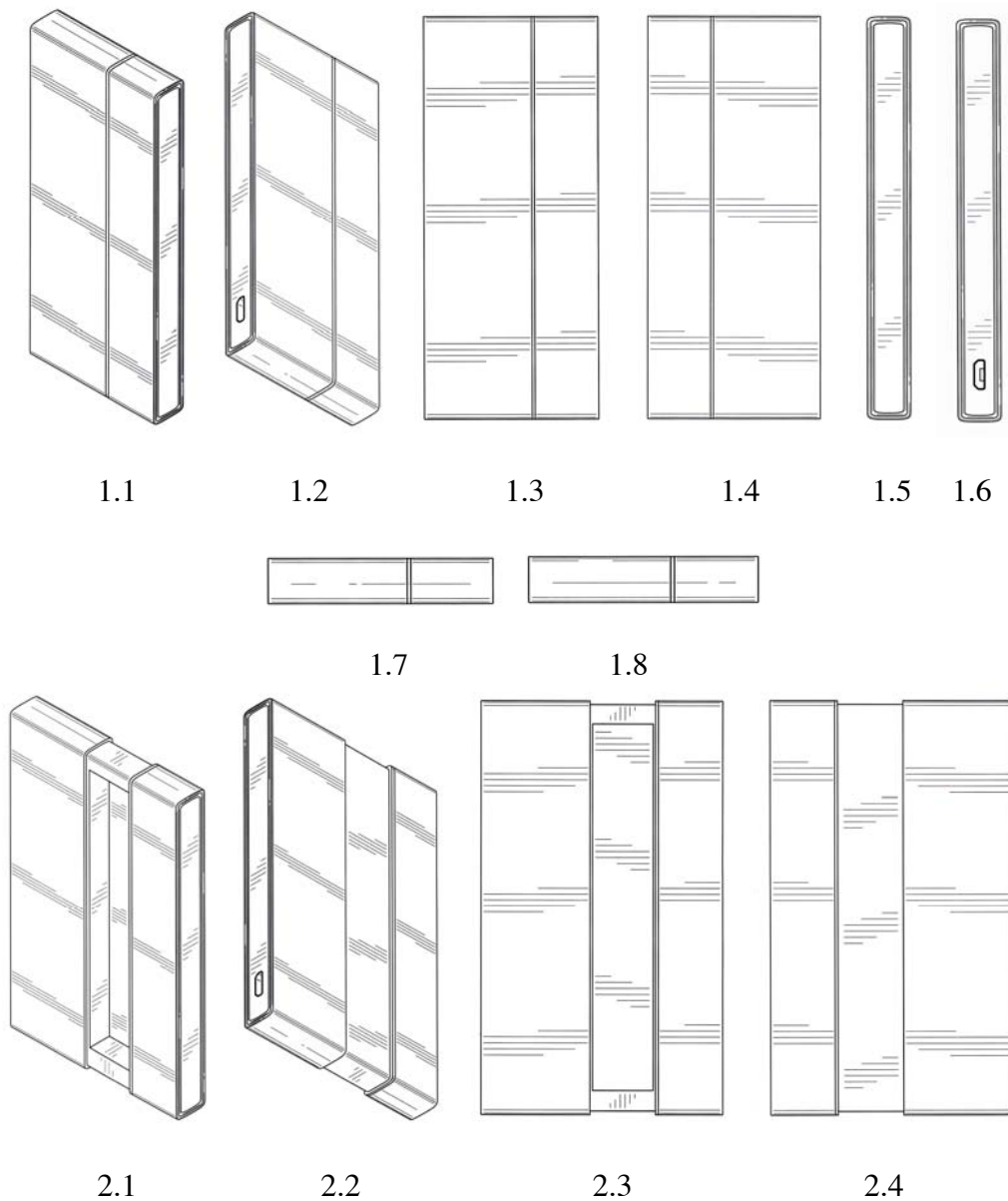


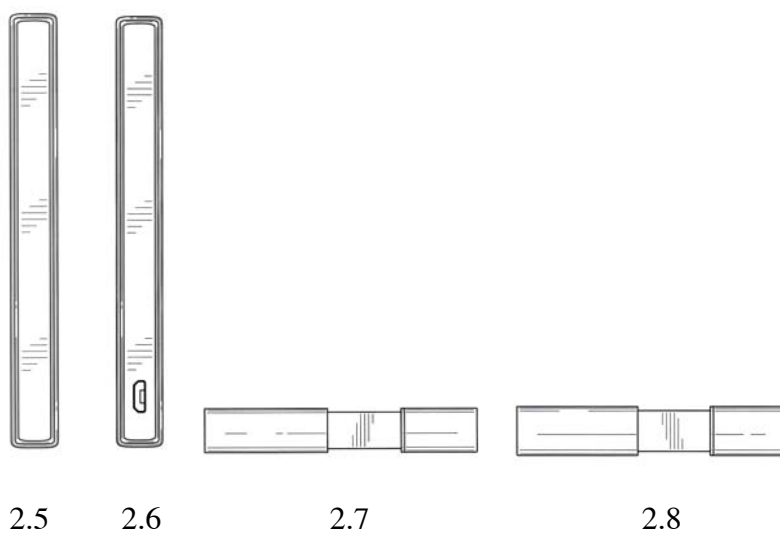
1.8



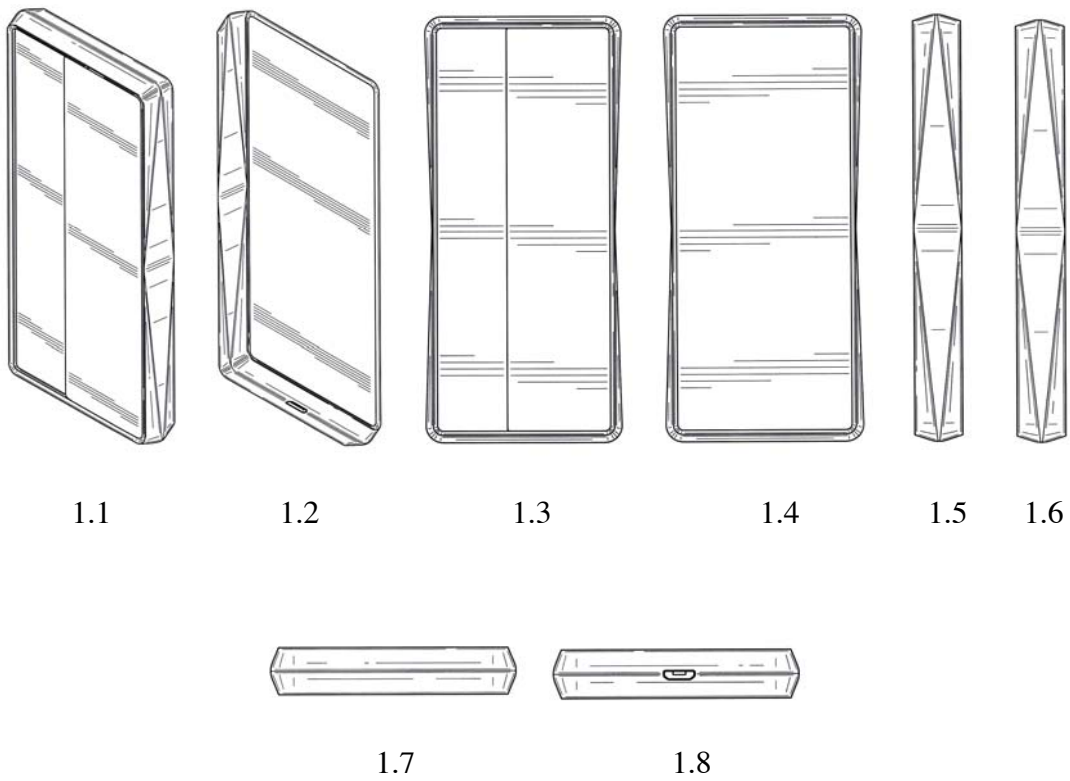
1.9

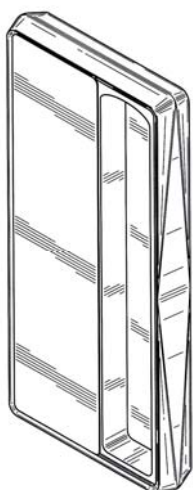
- (11) **35270**
 (21) 3-2018-01827 (28) 02
 (54) HỘP ĐỰNG (51) 27-99, 27-06
 (22) 27.08.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 29/638,723 28.02.2018 US
 (71) JUUL LABS, INC. (US)
 560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
 (72) Alexander Ringrose (US), Roxolana Wacyk (US), Brandon Cheung (US), James Monsees (US), Kevin Lomeli (US), Richard Johnson (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (55)



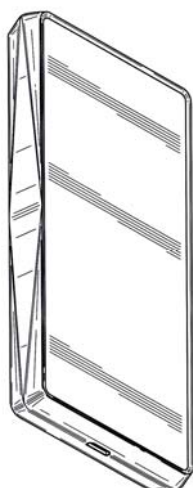


- (11) **35271**
(21) 3-2018-01828 (28) 02
(54) HỘP ĐỰNG (51) 27-99, 27-06
(22) 27.08.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/638,723 28.02.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Alexander Ringrose (US), Roxolana Wacyk (US), Brandon Cheung (US), James Monsees (US), Kevin Lomeli (US), Richard Johnson (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

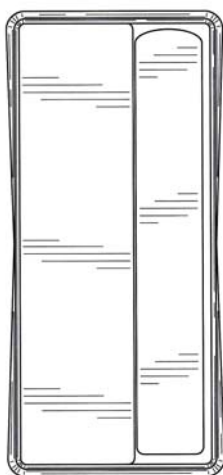




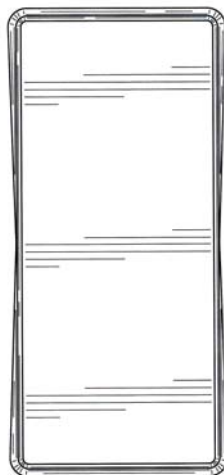
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6

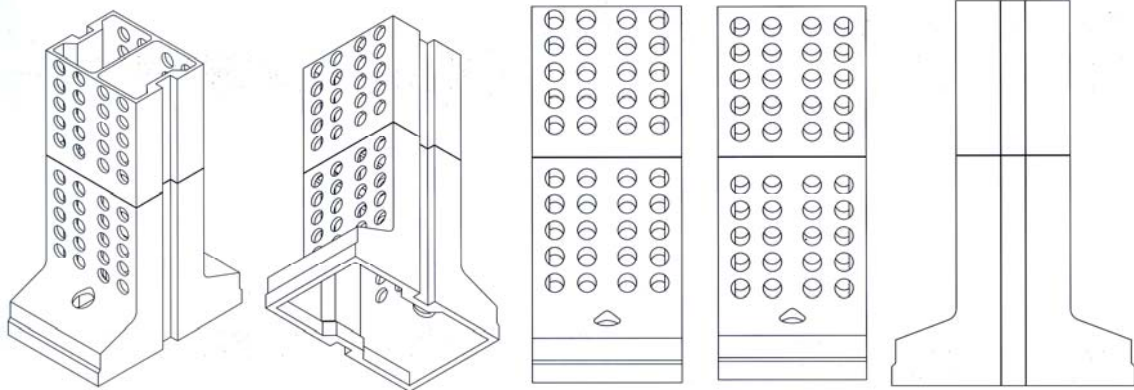


2.7



2.8

- (11) **35272**
(21) 3-2018-01910 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỖNG** (51) **25-02**
GHÉP
(22) 07.09.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



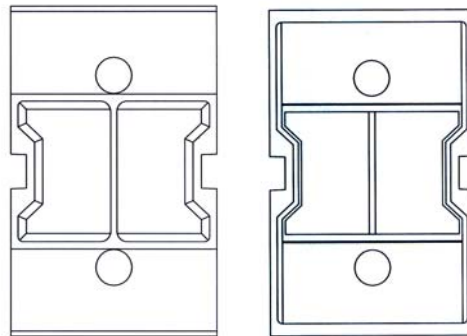
1.1

1.2

1.3

1.4

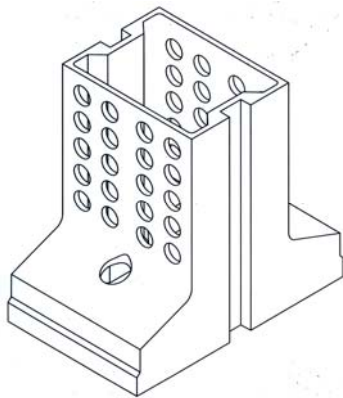
1.5



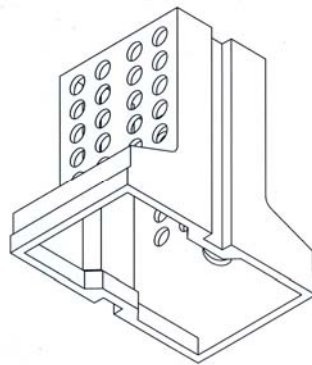
1.6

1.7

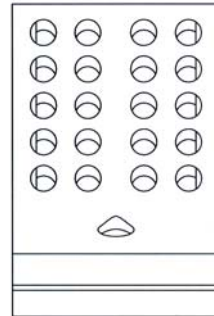
- (11) **35273**
(21) 3-2018-01911 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỖNG** (51) **25-02**
GHÉP
(22) 07.09.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



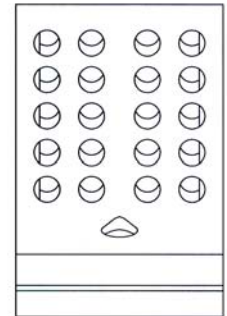
1.1



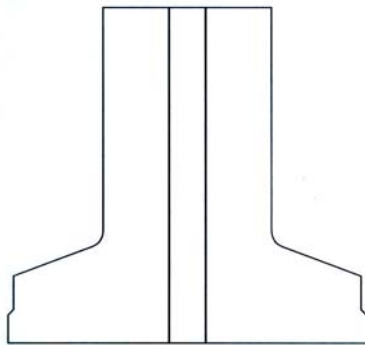
1.2



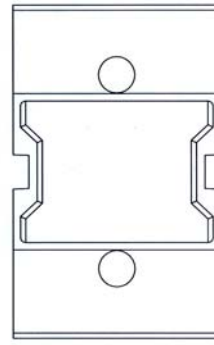
1.3



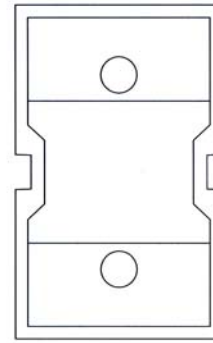
1.4



1.5

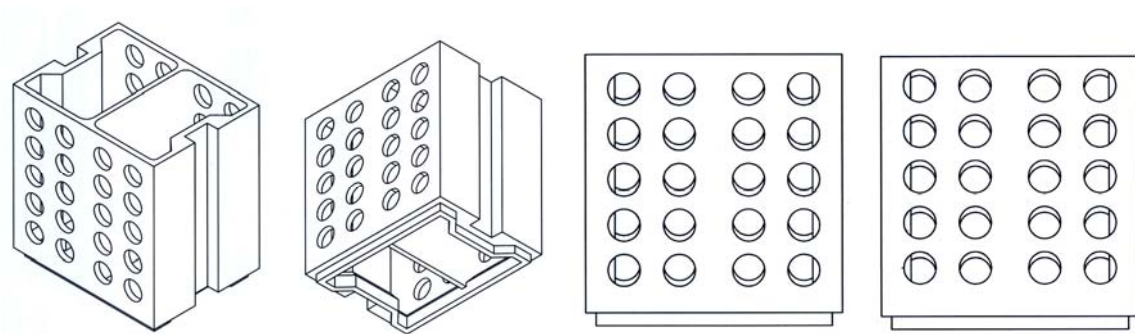


1.6



1.7

- (11) **35274**
(21) 3-2018-01912 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỖNG** (51) **25-02**
GHÉP
(22) 07.09.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)

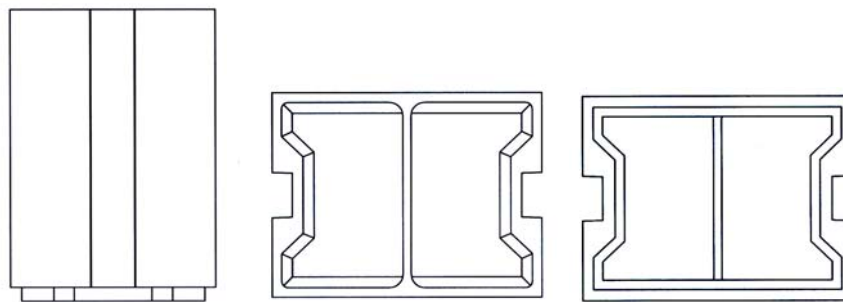


1.1

1.2

1.3

1.4

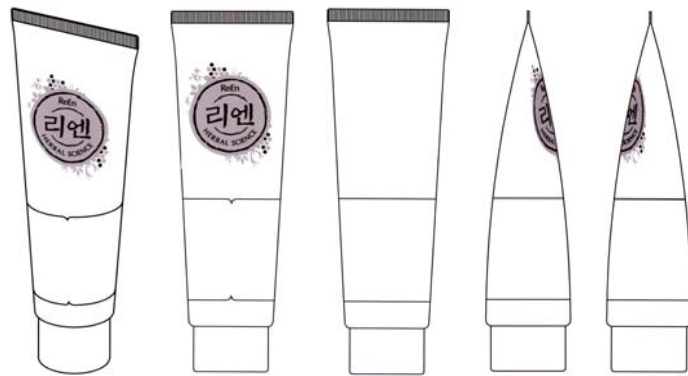


1.5

1.6

1.7

- (11) **35275**
(21) 3-2018-01923 (28) 01
(54) TUÝP ĐỰNG (51) **09-05**
(22) 10.09.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0040819 31.08.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) CHO, Ji Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

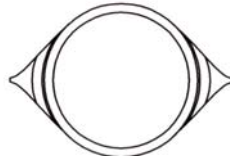
1.3

1.4

1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35276**
(21) 3-2018-01954
(54) LON
(22) 18.09.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Bảo Hợp (VN)
(55) (28) 03
(51) **09-03**
(43) 25.04.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



3.1



3.2



3.3



3.4



3.5



3.6



3.7

- (11) **35277**
(21) 3-2018-01983 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG SẢN PHẨM (51) **09-01**
(22) 20.09.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HUNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Đức Tánh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



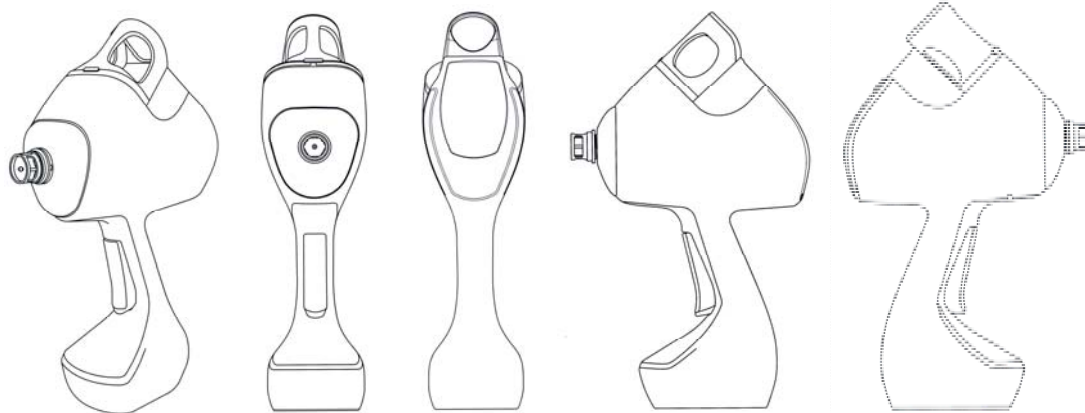
1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35278**
(21) 3-2018-02026 (28) 02
(54) DỤNG CỤ TIÊM (51) **24-02**
(22) 26.09.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005106002 26.03.2018 EM
(71) HENKE-SASS, WOLF GMBH (DE)
Keltenstrasse 1, 78532 Tuttlingen, Germany
(72) Frank Altermann (DE), Dominic Kamenzin (DE), Gunter Wissmann (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

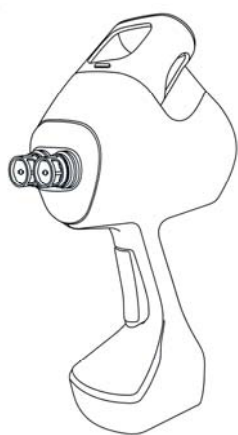
1.4

1.5



1.6

1.7



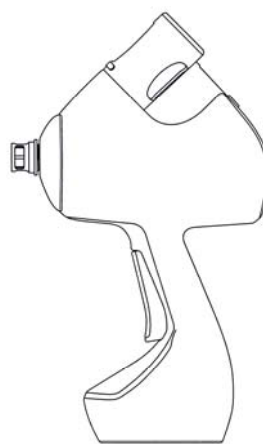
2.1



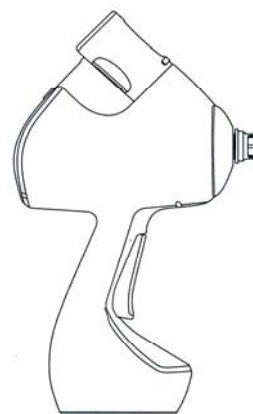
2.2



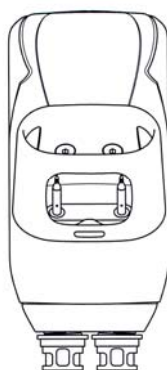
2.3



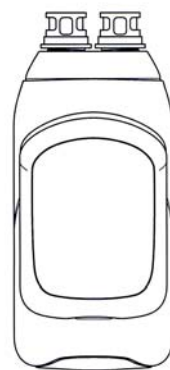
2.4



2.5

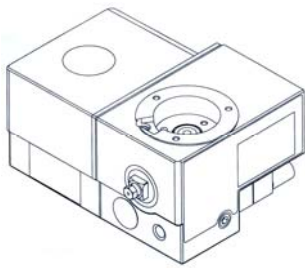


2.6

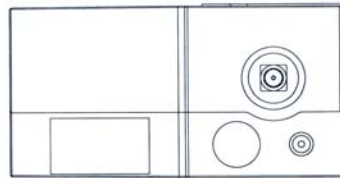


2.7

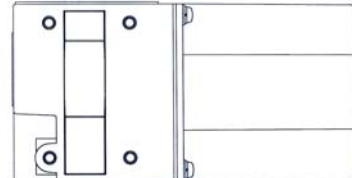
- (11) **35279**
(21) 3-2018-02035 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP CHẤT BÔI (51) **08-05**, 23-99
TRƠN
(22) 26.09.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-006403 26.03.2018 JP
(71) LUBE CORPORATION (JP)
Horizon One, 30-16, Nishi-Waseda 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0051 Japan
(72) Noboru OZEKI (JP), Keizo SAITO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1



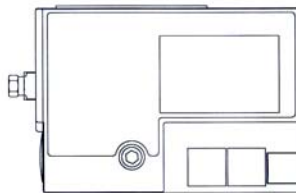
1.2



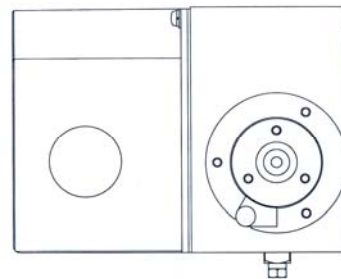
1.3



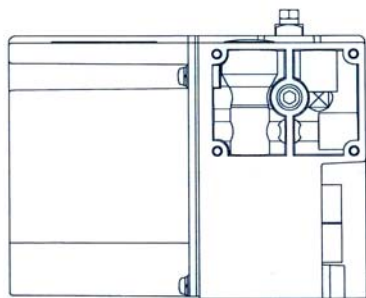
1.4



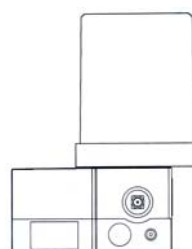
1.5



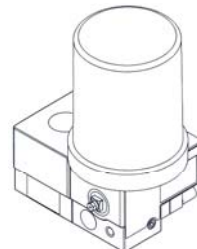
1.6



1.7



1.8



1.9

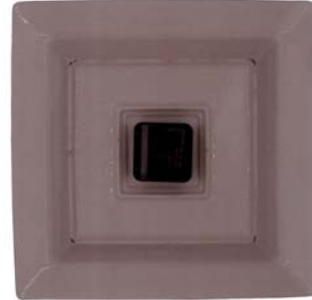
- (11) **35280**
(21) 3-2018-02091 (28) 01
(54) ĐỒNG HỒ (51) **10-01**
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35281**
(21) 3-2018-02092 (28) 01
(54) **ĐỒNG HỒ** (51) **10-01**
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **35282**
(21) 3-2018-02093 (28) 01
(54) BÌNH (51) **11-02**
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35283**
(21) 3-2018-02095 (28) 01
(54) BÌNH LỌC NƯỚC (51) **07-01**, 11-02
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **35284**
(21) 3-2018-02096 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **35285**
(21) 3-2018-02097 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

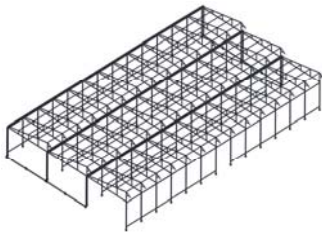


1.7

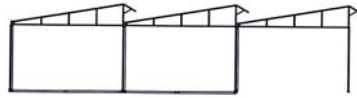


1.8

- (11) **35286**
(21) 3-2018-02106 (28) 01
(54) NHÀ KÍNH (51) **25-03**
(22) 02.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG NGHIỆP XANH THÔNG MINH (VN)
37 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Giáp (VN), Hoàng Anh Tuấn (VN), Nguyễn Nhật Tuấn (VN), Nguyễn Văn Tú (VN), Lê Hùng Cường (VN), Vũ Văn Huy (VN), Bùi Minh Thiện (VN)
(55)



1.1



1.2



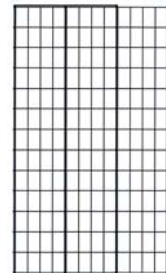
1.3



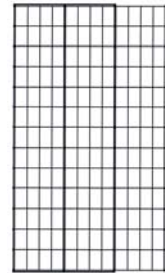
1.4



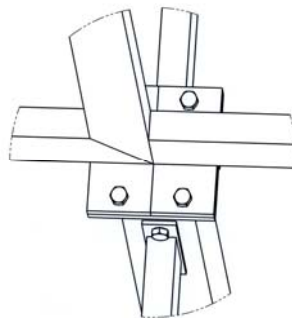
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **35287**
(21) 3-2018-02117 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG KEM QUE (51) **09-03**
(22) 04.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 117, ngõ 22, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Cơ (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35288**
(21) 3-2018-02118 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG KEM QUE (51) **09-03**
(22) 04.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 117, ngõ 22, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Cơ (VN)
(55)



1.1

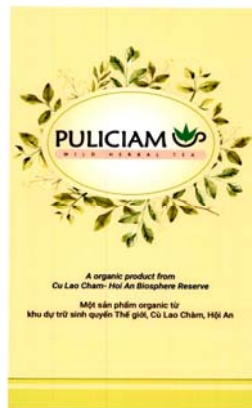


1.2

- (11) **35289**
 (21) 3-2018-02142 (28) 01
 (54) **HỘP CHÈ** (51) **09-05, 09-03**
 (22) 09.10.2018 (43) 25.04.2019
 (71) **BÙI THỊ XUÂN DUNG (VN)**
 Khu phố 1, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
 (72) **Bùi Thị Xuân Dung (VN)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
 (55)



1.1



1.2



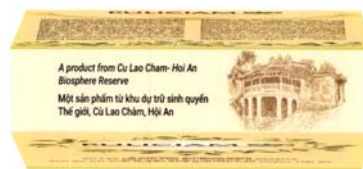
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35290**
(21) 3-2018-02159 (28) 01
(54) HỘP TẠO RỔNG CHO SÀN BÊ (51) **25-01**, 25-02
TÔNG
(22) 11.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PHÚ HÒA AN (VN)
NV5.28 khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Phú (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

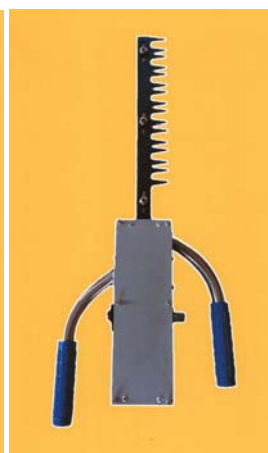
- (11) **35291**
(21) 3-2018-02163 (28) 01
(54) KÉO CẮT TỈA TÁN LÁ CÂY (51) **08-03**
(22) 12.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM PHÁT THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1904F, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Thanh Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P
CO., LTD)
(55)



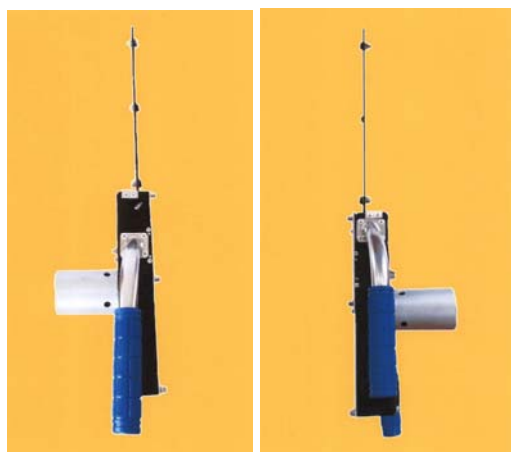
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

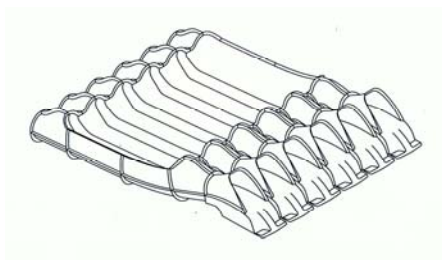


1.6

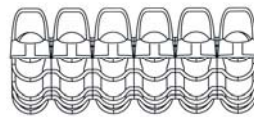


1.7

- (11) **35292**
(21) 3-2018-02175 (28) 01
(54) MÁNG TRƯỢT NƯỚC (51) **21-03**
(22) 15.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 180884 16.04.2018 CA
(71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)
2650 Queensview Drive, Suite 150 Ottawa, Ontario, K2B 8H6 Canada
(72) Richard D. HUNTER (CA)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



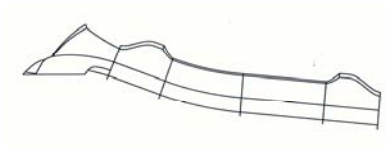
1.1



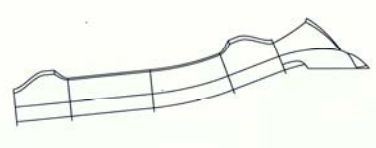
1.2



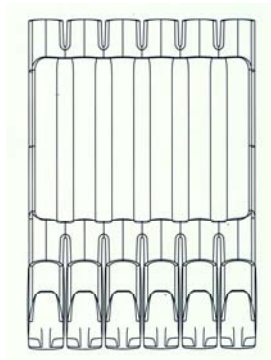
1.3



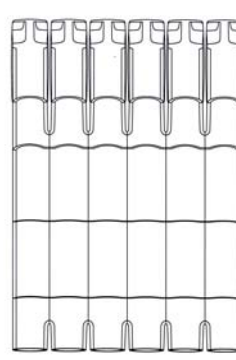
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35293**
(21) 3-2018-02176 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 15.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Như Uyên (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 35294 | | |
| (21) | 3-2018-02177 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 15.10.2018 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Đỗ Như Uyên (VN) | | |
| (55) | | | |

DIRECTIONS

Take one capsule a day before a meal for brighter skin complexion.

WARNINGS

- If you are pregnant, nursing, taking any medication or planing any medical procedure, consults your physician before use.
- Discontinue use and consult your physician if any adverse reactions occur.
- Keep out of reach of children.
- Store in a cool, dry place.
- Do not use if seal is broken or tampered.



Angels White

SUPPLMENT FACTS

Serving Size: 1 Capsule Servings Per Container: 30

AMOUNT PER SERVING	% DAILY VALUE
Proprietary Blend: Glutathione, Polypodium Leucotomos Extract Vitamin C	704 mg †
† Daily Value not established	

Other Ingredients: Rice Bran, Gelatin, Magnesium Stearate



Manufactured for CrystalSkins LLC
2372 Morse Ave Irvine, CA 92614 USA

30 Capsules

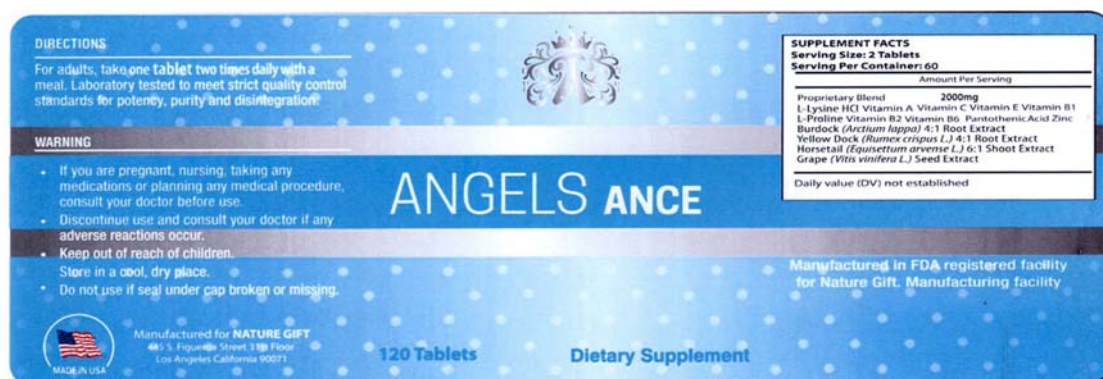
Dietary Supplement

Lot:
Exp:
Dom:



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35295**
 (21) 3-2018-02178 (28) 01
 (54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
 (22) 15.10.2018 (43) 25.04.2019
 (71) CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)
 Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
 quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Đỗ Như Uyên (VN)
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35296**
- (21) 3-2018-02179 (28) 01
- (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 15.10.2018 (43) 25.04.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)**
 Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
 quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Đỗ Như Uyên (VN)**
- (55)

FLEX
 Nature Gift
 Glucosamine 1,500mg
 Chondroitin 1,200mg
 Triple Strength
 MSM 1,500mg
 FOR HEALTHY JOINT & BONES
 DIETARY SUPPLEMENT
 60 CAPSULES

Suggested Use: For adults, take three (3) tablets daily, preferably with a meal. Do not take this supplement within one hour of taking medications. Do not exceed the recommended dosage.
 KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN. KEEP IN A COOL, DRY PLACE, TIGHTLY CLOSED. FOR YOUR PROTECTION, DO NOT USE IF IMPRINTED SEAL UNDER CAP IS BROKEN OR MISSING.
 Warning: Pregnant or lactating women should consult a doctor before using any product. Consult your doctor before use if you have, or have had ANY HEALTH CONDITION or if you are taking ANY MEDICATIONS, or are planning any medical procedure. Discontinue use and consult your doctor if any adverse reactions occur. NOT INTENDED FOR USE BY PERSONS UNDER THE AGE OF 18.

Supplement Facts	
Serv. Size: 3 Tablets	Serv. Per Container: 20
Amount per serving	% Daily Value*
Glucosamine HCL	1500mg *
Chondroitin Sulfate	1200mg *
Methylsulfonylmethane (MSM)	1500mg *
* Percent Daily Values not established.	

Other Ingredients: Microcrystalline Cellulose, Hydroxypropyl Cellulose, Stearic Acid, Croscarmellose Sodium, Magnesium Stearate, Silicon Dioxide

Manufactured in FDA registered facility for Nature Gift. Manufacturing facility meets FDA required GMP Standards.

Lot: _____
 Exp: _____
 Dom: _____

Manufactured for:
NATURE GIFT
 Garden Grove, CA 92844

MADE IN USA

- (11) **35297**
(21) 3-2018-02186 (28)
(54) HỘP ĐỰNG MÂM ĐẬU XANH (51) **09-03**
(22) 17.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Thôn 3, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thị Huệ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

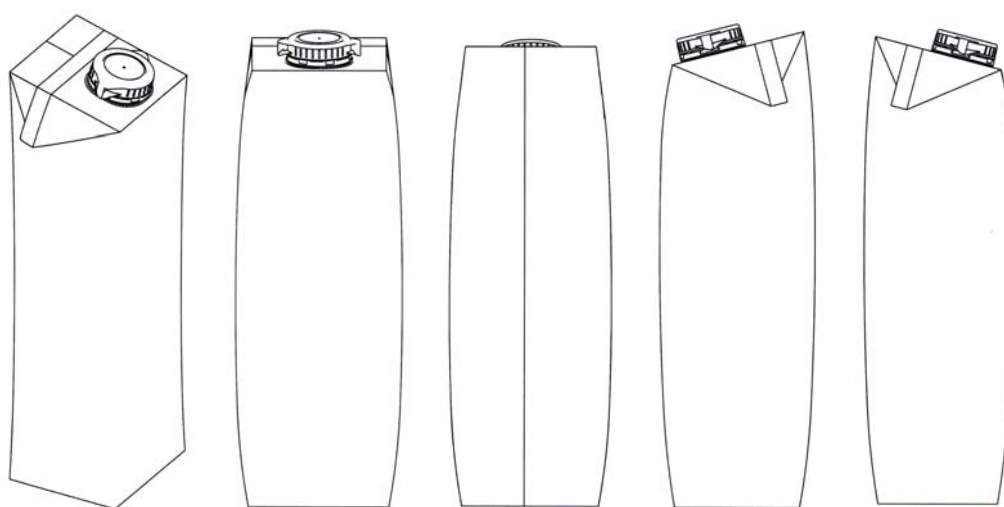


1.1



1.2

- (11) **35298**
(21) 3-2018-02202 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI
(IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



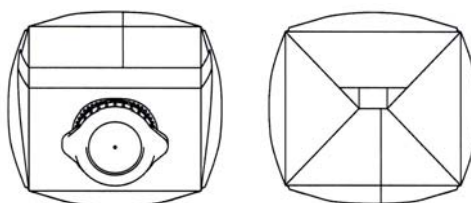
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

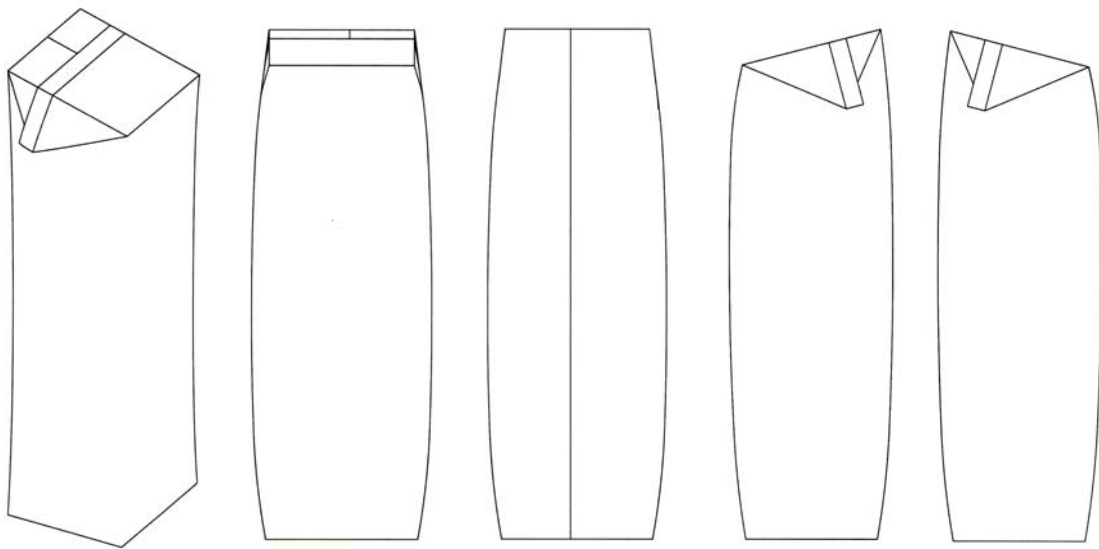


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35299**
(21) 3-2018-02203 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI
(IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



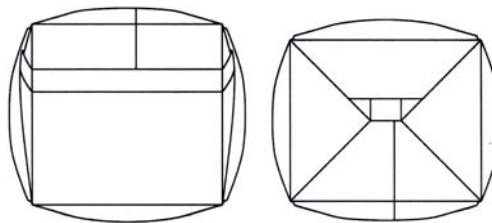
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

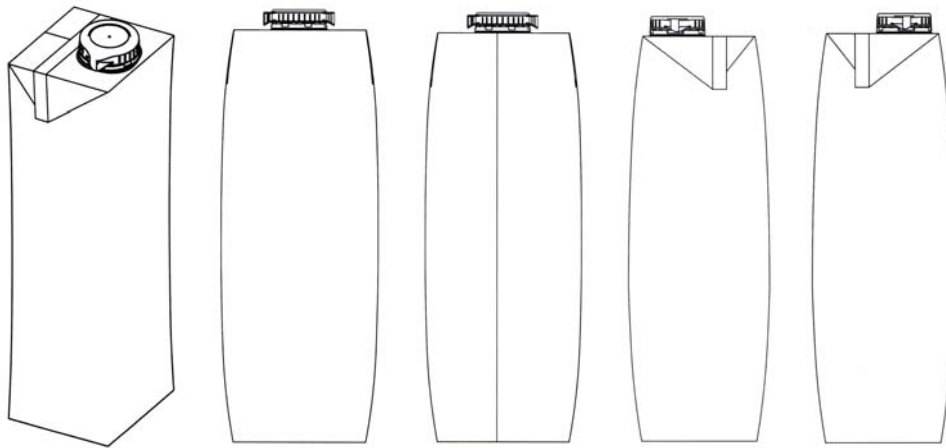


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35300**
(21) 3-2018-02204 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI
(IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



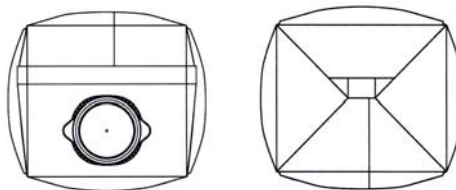
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

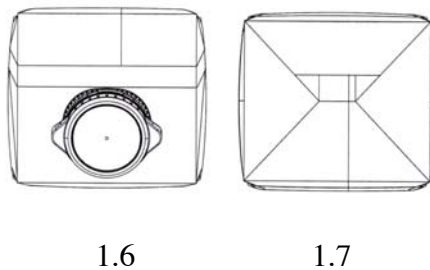
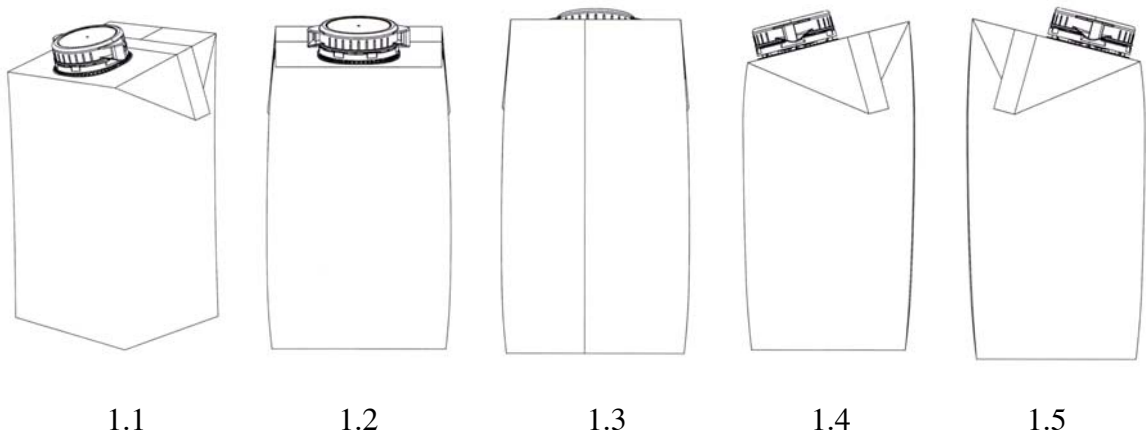


1.6

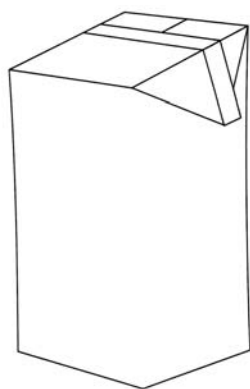
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

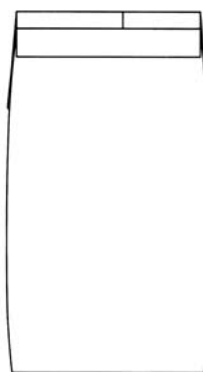
- (11) **35301**
(21) 3-2018-02205 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI
(IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



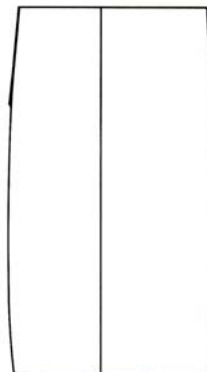
- (11) **35302**
(21) 3-2018-02206 (28) 01
(54) HỘ ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI (IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



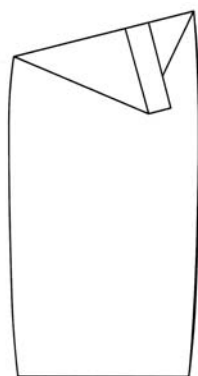
1.1



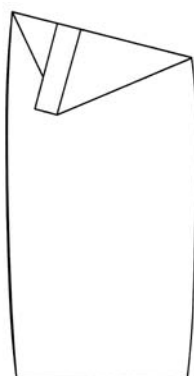
1.2



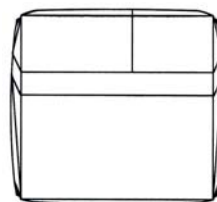
1.3



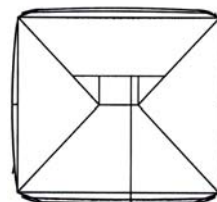
1.4



1.5

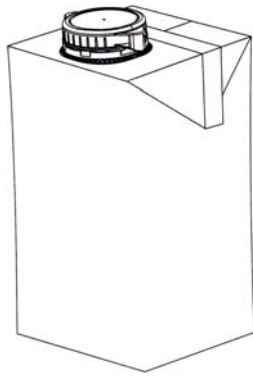


1.6

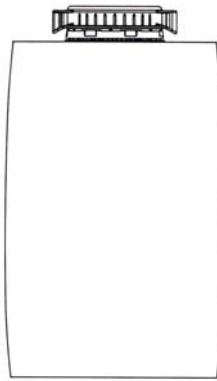


1.7

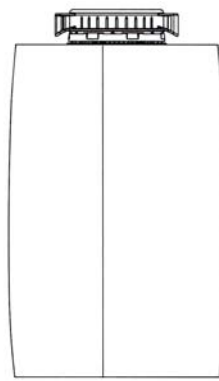
- (11) **35303**
(21) 3-2018-02207 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI (IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



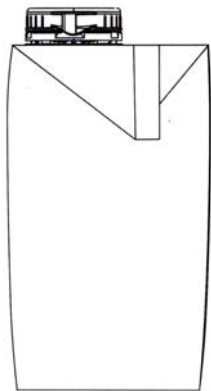
1.1



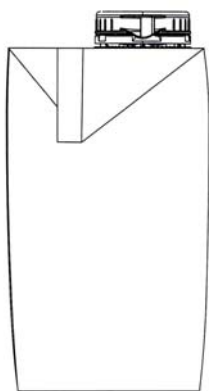
1.2



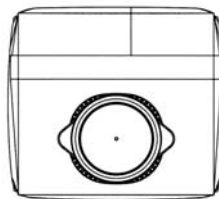
1.3



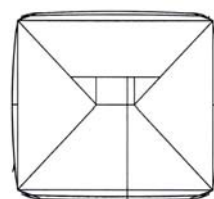
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35304**
- (21) 3-2018-02210 (28) 01
- (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)**
 Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
 quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Đỗ Như Uyên (VN)**
- (55)

Suggested Use
 For adults, take one (1) or two (2) capsules twice per day as needed. For a more immediate response, take four (4) softgels one hour prior to sexual activity.

Keep out of the reach of children. Keep in a cool dry place, tightly closed. For your protection, do not use if imprinted seal under cap is broken or missing.

Warning
 Pregnant or lactating women should consult a doctor before using any product. Consult your doctor before use if you have, or have had ANY HEALTH CONDITION or if you are taking ANY MEDICATIONS, or are planning any medical procedure. Discontinue use and consult your doctor if any adverse reactions occur.
 NOT INTENDED FOR USE BY PERSONS UNDER THE AGE OF 18.

Lot:

Exp:

Supplement Facts

Amount per capsule	Serv. Per Container: 30	Amount per serving
Tongkat Ali Proprietary Blend	430mg	
Eurycoma Longifolia, Panax Ginseng Extract (as 8% extract)		
Ginkgo Biloba Extract (as 24% extract)		

*Percent Daily Values not established

Other Ingredients: Rice Powder, Gelatin, Magnesium Stearate, Glycerine

Manufactured for
NATURE GIFT LLC
 445 S. Figueroa Street 31st Floor
 Los Angeles California 90071

MADE IN USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35305**
(21) 3-2018-02211 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)**
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Đỗ Như Uyên (VN)**
(55)

SHARK CARTILAGE

FOR HEALTHY JOINT & BONES

SUGGESTED USE
For adults, take one (1) capsule, one - two (1-2) times daily with a meal. Do not take this supplement within one hour of taking medications. Do not exceed the recommended dosage.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. For optimal storage conditions, store in a cool, dry place (59° - 77° F/15° - 25° C) (35-65% relative humidity).*

Warning: Pregnant or lactating women should consult a doctor before using any product. Consult your doctor before use if you have, or have had ANY HEALTH CONDITION or if you are taking ANY MEDICATIONS, or are planning any medical procedure. Discontinue use and consult your doctor if any adverse reactions occur. **NOT INTENDED FOR USE BY PERSONS UNDER THE AGE OF 18.**

Supplement Facts
Servings Size: 1 capsule Servings Per Container: 100
Amount Per Serving % Daily Value**
Shark Cartilage 750mg **

**** Daily Value not established**
The % Daily Value tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutritional advice.

Other Ingredients: Gelatin, Magnesium Stearate

No Sugar, No Starch, No Artificial Color, No Artificial Flavors, No Preservatives, Sodium Free, No Wheat, No Gluten, No Corn, No Soy, No Dairy, Yeast Free.

Manufactured in FDA registered facility for Nature Gift. Manufacturing facility meets FDA required GMP Standards. **cGMP**

Lot:
Date:
Dom:

Manufactured for:
NATURE GIFT LLC
443 S. Figueroa Street, 31st Floor
Suite 3100 Los Angeles, CA 90071

MADE IN USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35306**
(21) 3-2018-02212 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)**
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Đỗ Như Uyên (VN)**
(55)

ESTRO EASE
WOMEN ENHANCEMENT
60 Capsules
Dietary Supplement

Suggested Use: For adults, take one (1) or two (2) capsules twice per day as needed. For a more immediate response, take four (4) capsules one hour prior to sexual activity. KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN. KEEP IN A COOL DRY PLACE, TIGHTLY CLOSED. FOR YOUR PROTECTION, DO NOT USE IF IMPRINTED SEAL UNDER CAP IS BROKEN OR MISSING.

Warning: Pregnant or lactating women should consult a doctor before using any product. Consult your doctor before use if you have, or have had ANY HEALTH CONDITION or if you are taking ANY MEDICATIONS, or are planning any medical procedure. Discontinue use and consult your doctor if any adverse reactions occur.

Supplement Facts	
Serv. Size: 1 Capsule	Serv. Per Container: 60
Amount per capsule	% Daily Value*
Angels Proprietary Blend: 490mg	*
Dong Quai Root, Damiana Leaf,	
Muira Puama, Maca, Black	
*Percent Daily Values not established.	

Other Ingredients: Gelatin, Magnesium Stearate, Glycerine

Manufactured in FDA registered facility for Vita Bella. Manufacturing facility meets FDA required GMP

cGMP

Lot:
Exp:
Dom:

Manufactured for
CrystalSkins LLC
2372 Morse Ave Irvine, CA 92614 USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35307**
- (21) 3-2018-02213 (28) 01
- (54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)**
 Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
 quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Đỗ Như Uyên (VN)**
- (55)

100 Soft Gels

OMEGA 3-6-9
EPA, DHA
FISH OIL

Supplement Facts

Amount per softgel	Serv. Per Container: 100	% Daily Value*
Natural Pure Salmon Fish Oil	1,000mg	*
Containing:		
Omega-3 Fatty Acid	300mg	*
EPA (Eicosapentaenoic Acid)	180mg	*
DHA (Docosahexaenoic Acid)	120mg	*

* Percent Daily Values not established.

Other Ingredients: Gelatin, Magnesium Stearate, Glycerin

DIETARY SUPPLEMENT

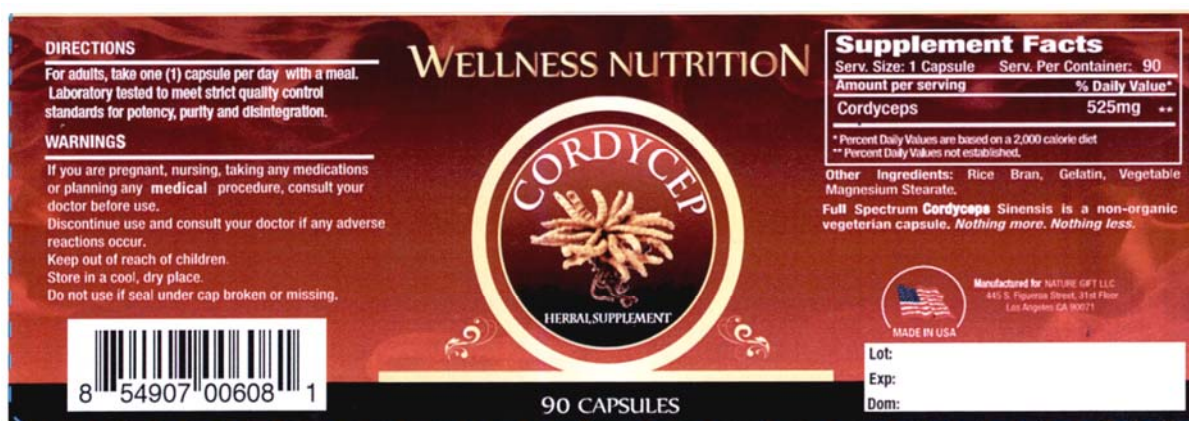
MADE IN USA

Manufactured for:
NATURE GIFT
 445 S. Figueroa Street, 31st Floor
 Los Angeles, CA 90071

Lot
 Exp
 DOM

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35308**
(21) 3-2018-02214 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 19.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)**
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Đỗ Như Uyên (VN)**
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35309**
(21) 3-2018-02224 (28) 02
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 22.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) **NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)**
Thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Tiến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1

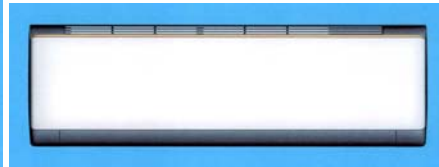


2

- (11) **35310**
(21) 3-2018-02233 (28) 01
(54) MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
(22) 23.10.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830173814.4 24.04.2018 CN
(71) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
West Jinji Road, Qianshan Zhuhai, Guangdong 519070, China
(72) Sha, LI (CN), Zhaoyang, WU (CN), Zhaigu, FU (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



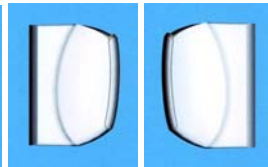
1.1



1.2

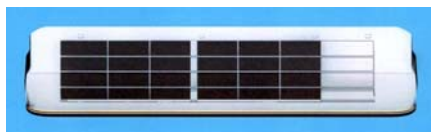


1.3

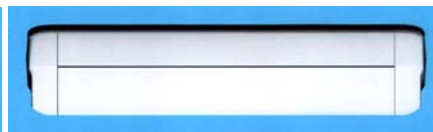


1.4

1.5

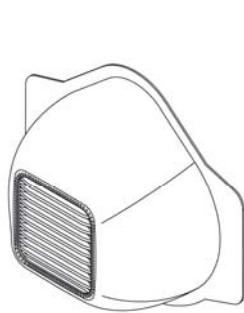


1.6

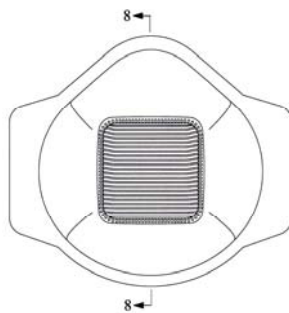


1.7

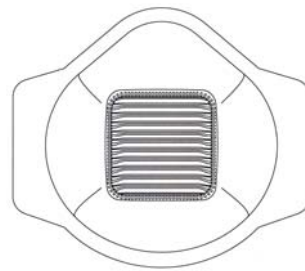
- (11) **35311**
(21) 3-2018-02251 (28) 01
(54) MẶT NẠ (51) 29-02, 02-99
(22) 25.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) JINFUYU INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
31F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22175, Taiwan
(72) TU, MING LI (TW), LAI, YU YU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



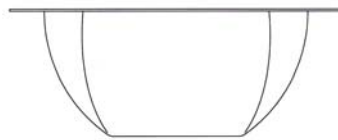
1.3



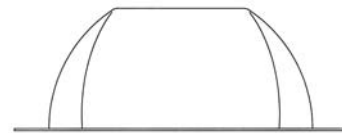
1.4



1.5



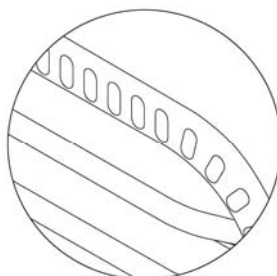
1.6



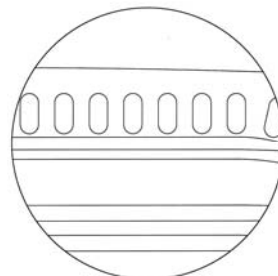
1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35312**
(21) 3-2018-02265 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07
(22) 29.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(55)



1.1



1.2



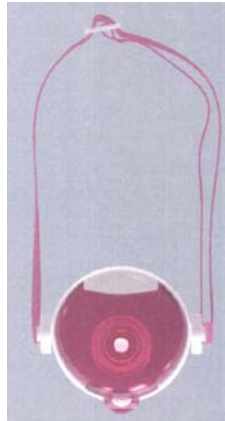
1.3



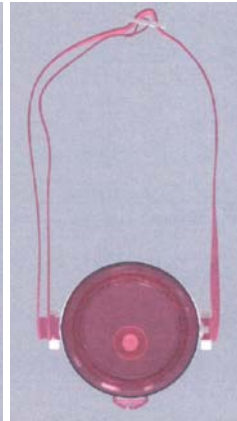
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35313**
(21) 3-2018-02303 (28) 01
(54) DỤNG CỤ ĐUNG ĐỒ UỐNG (51) **07-01**
(22) 31.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

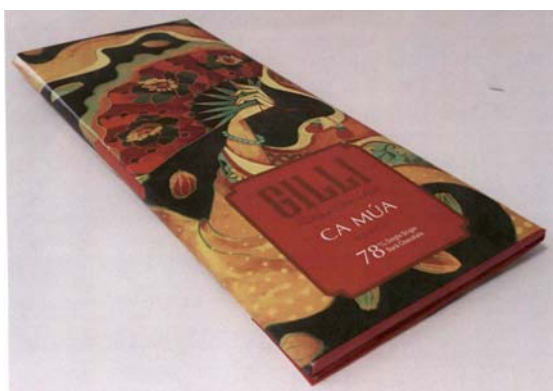
1.2

1.3

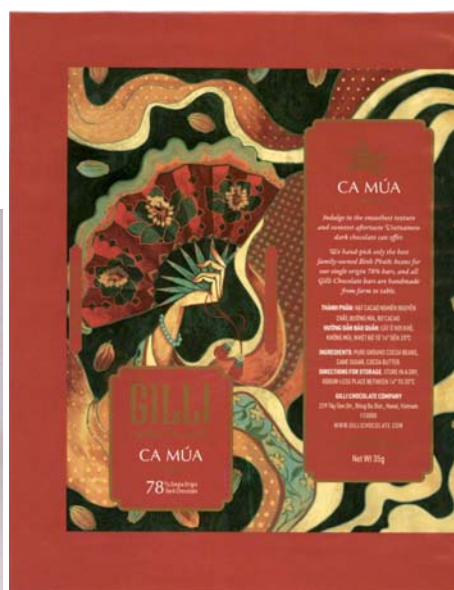
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35314**
(21) 3-2018-02307 (28) 01
(54) GIẤY GÓI (51) **09-05**
(22) 31.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIL FOOD (VN)
Số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Giang (VN)
(55)

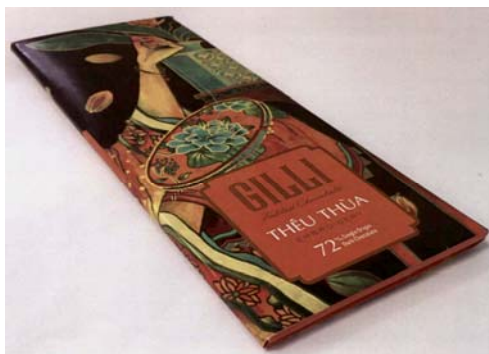


1.1



1.2

- (11) **35315**
(21) 3-2018-02308 (28) 01
(54) GIẤY GÓI (51) **09-05**
(22) 31.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIL FOOD (VN)
Số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35316**
(21) 3-2018-02309 (28) 01
(54) GIẤY GÓI (51) **09-05**
(22) 31.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIL FOOD (VN)
Số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Giang (VN)
(55)



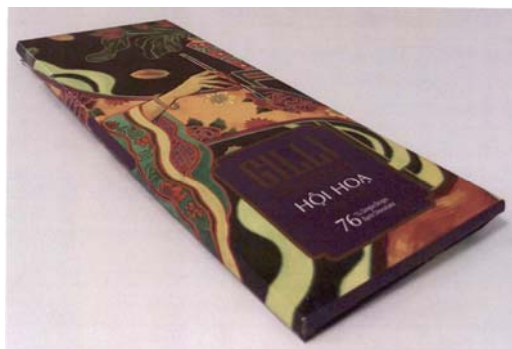
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35317**
(21) 3-2018-02310 (28) 01
(54) GIẤY GÓI (51) **09-05**
(22) 31.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIL FOOD (VN)
Số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35318**
(21) 3-2018-02311 (28) 01
(54) GIẤY GÓI (51) **09-05**
(22) 31.10.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIL FOOD (VN)
Số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Giang (VN)
(55)

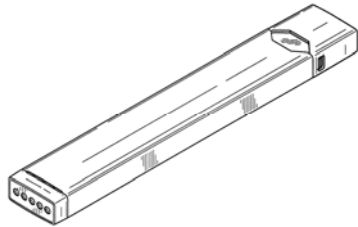


1.1

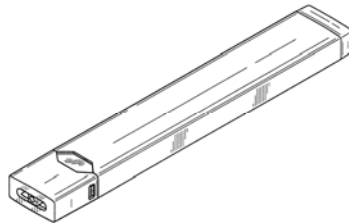


1.2

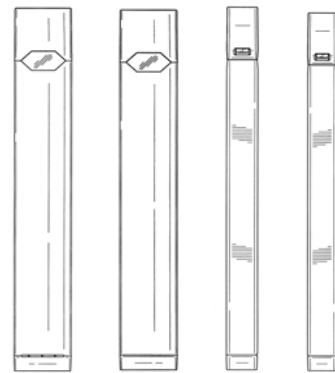
- (11) **35319**
(21) 3-2018-02317 (28) 01
(54) BỘ HÓA HƠI (51) **27-99**
(22) 01.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/668,094 26.10.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), James MONSEES (US), Kevin LOMELI (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3

1.4

1.5

1.6

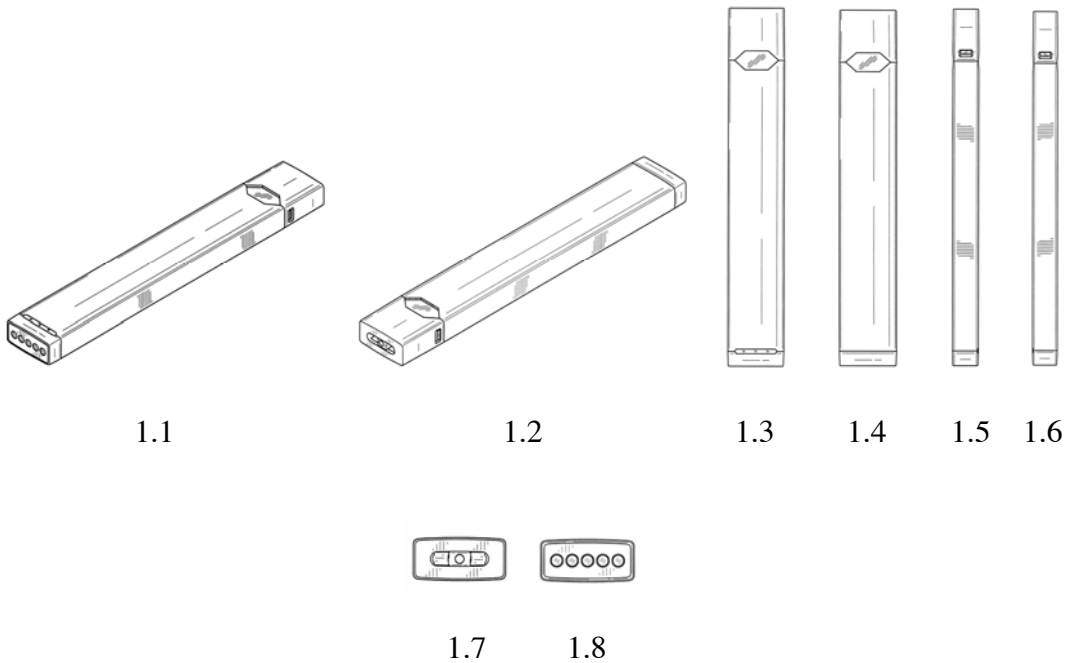


1.7

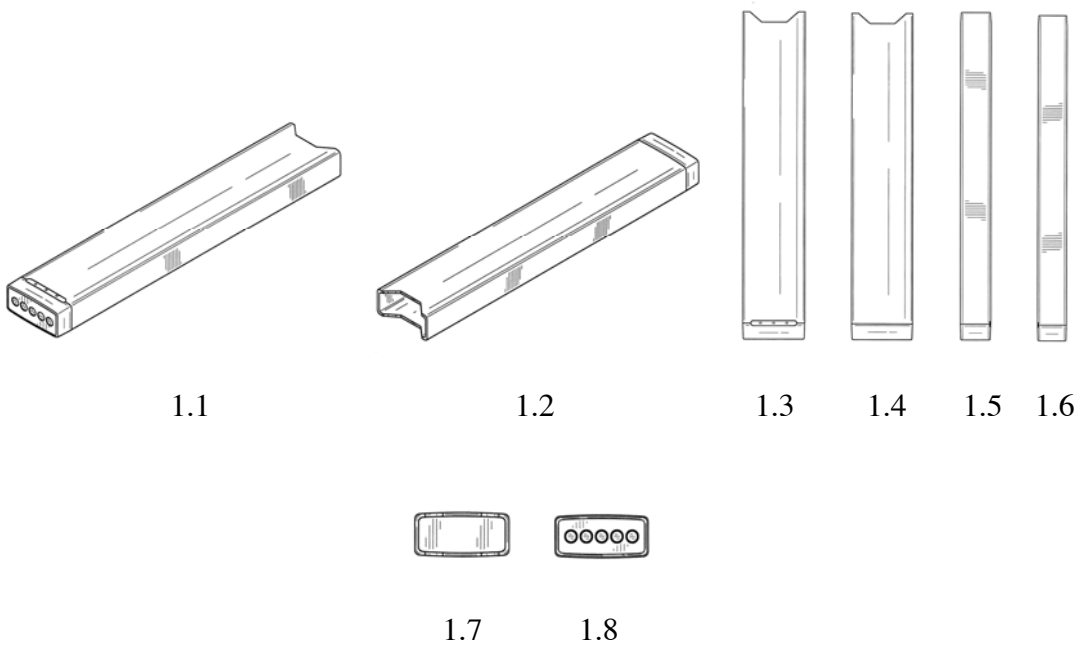


1.8

- (11) **35320**
(21) 3-2018-02318 (28) 01
(54) BỘ HÓA HƠI (51) **27-99**
(22) 01.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/646,108 01.05.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), James MONSEES (US), Kevin LOMELI (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

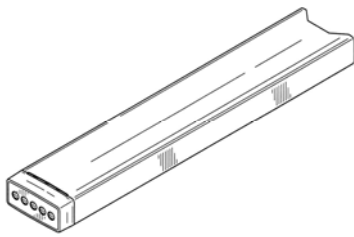


- (11) **35321**
(21) 3-2018-02319 (28) 01
(54) BỘ HÓA HƠI (51) **27-99**
(22) 01.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/646,108 01.05.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), James MONSEES (US), Kevin LOMELI (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

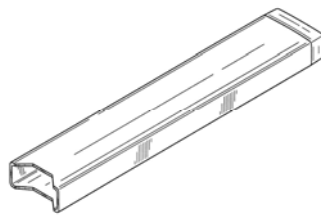


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

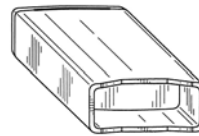
- (11) **35322**
(21) 3-2018-02320 (28) 01
(54) BỘ HÓA HƠI (51) **27-99**
(22) 01.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/668,094 26.10.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), James MONSEES (US), Kevin LOMELI (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



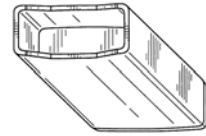
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



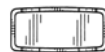
1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **35323**
 (21) 3-2018-02324 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 02.11.2018 (43) 25.04.2019
 (71) **VŨ THỊ HƯƠNG (VN)**
 Thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
 (72) Vũ Thị Hương (VN)
 (55)

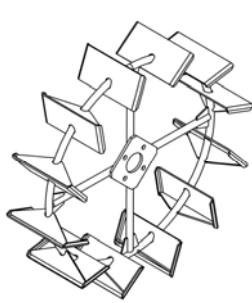


1.1

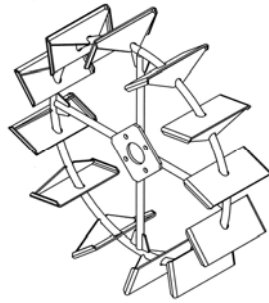


1.2

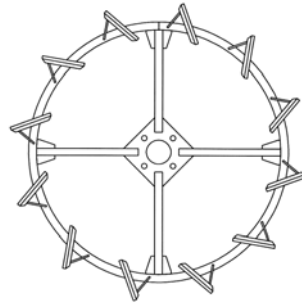
- (11) **35324**
(21) 3-2018-02337 (28) 01
(54) **BÁNH XE DÙNG CHO MÁY (51) 15-03**
NÔNG NGHIỆP
(22) 05.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 1802004385 09.10.2018 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district,
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Noppadol Trayangkul (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



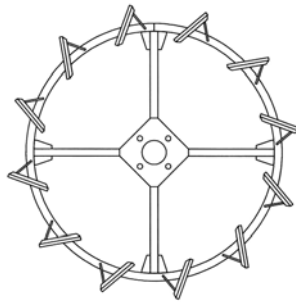
1.1



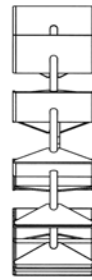
1.2



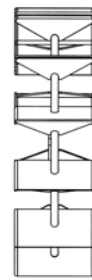
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35325**
(21) 3-2018-02346 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 05.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MÙA XUÂN (VN)**
28 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35326**
(21) 3-2018-02347 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (51) **09-03**
(22) 05.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MÙA XUÂN (VN)
28 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35327**
(21) 3-2018-02348 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (51) **09-03**
(22) 05.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MÙA XUÂN (VN)
28 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35328**
(21) 3-2018-02350 (28) 01
(54) **NHÂN SẴN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 05.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH GIẤY VĨNH THÀNH PHÁT (VN)
Khu Dương Ổ, Phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Tĩnh (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)



- (11) **35329**
 (21) 3-2018-02370 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 08.11.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 30-2018-0021929 11.05.2018 KR
 (71) WELCOME MS CO., LTD. (KR)
 (Andeok building, Yeoksam-dong) 557, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) PARK, Byeong Il (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (55)



1.1



1.2



1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35330**
- (21) 3-2018-02372 (28) 01
- (54) **HỘP** (51) **09-03**
- (22) 08.11.2018 (43) 25.04.2019
- (30) 201830207948.3 09.05.2018 CN
- (71) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
- (72) Junhong SONG (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35331**
 (21) 3-2018-02373 (28) 01
 (54) HỘP CÁC TÔNG (51) **09-03**
 (22) 08.11.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 201830208736.7 09.05.2018 CN
 (71) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
 No. 1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
 (72) Junhong SONG (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **35332**
(21) 3-2018-02374 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 08.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830205439.7 08.05.2018 CN
(71) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(72) Zhujun WANG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35333**
(21) 3-2018-02408 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 14.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/648,123 18.05.2018 US
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Eric P. AVAR (US), Ross KLEIN (US), Bryant KLUG (US), Timothy K. LILES (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1



1.2



1.3



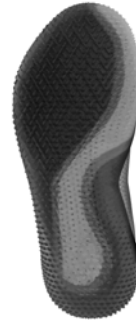
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

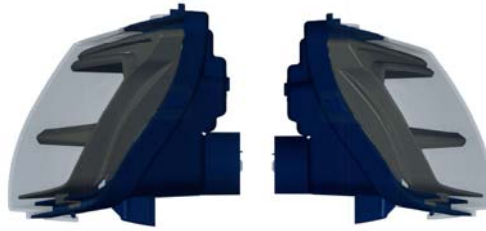


1.9

- (11) **35334**
(21) 3-2018-02411 (28) 01
(54) ĐÈN XE GẮN MÁY (51) **26-06**
(22) 07.07.2017 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SX - TM DV ĐÀI PHONG (VN)
4 đường số 3B, An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Quảng Chánh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

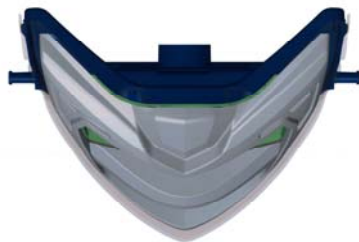
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35335**
(21) 3-2018-02416 (28) 01
(54) **VẬT LIỆU DẠNG TẤM NHÂN TẠO** (51) **05-06**
(22) 15.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-012075 01.06.2018 JP
(71) **DAIO PAPER CORPORATION (JP)**
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0492 Japan
(72) Hirohiko Kato (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)
(55)



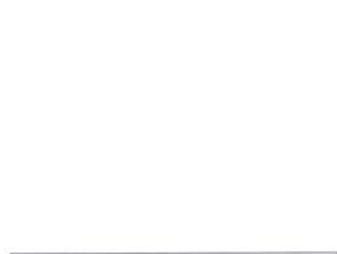
1.1



1.2



1.3



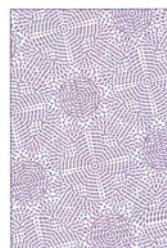
1.4



1.5



1.6

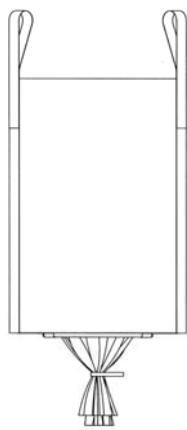


1.7

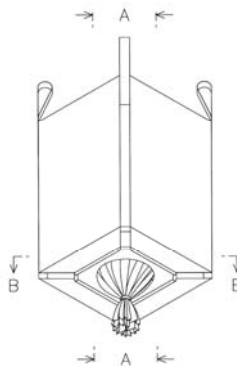


1.8

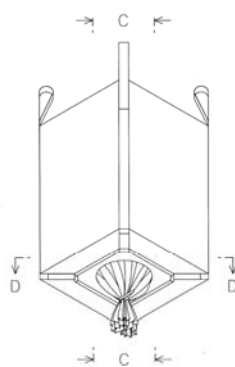
- (11) **35336**
 (21) 3-2018-02430 (28) 01
 (54) TÚI ĐỰNG (51) **09-05**
 (22) 16.11.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-011964 31.05.2018 JP
 (71) 1. SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
 346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 675-0145 Japan
 2. HAGIHARA INDUSTRIES INC. (JP)
 1-4 Nakadori Mizushima Kurashiki-shi, Okayama 712-8502 Japan
 (72) Nobumasa SHIRAISHI (JP), Kazushi TAKEMOTO (JP), Tomohiro MATSUO (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



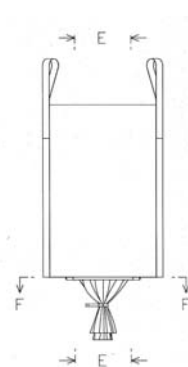
1.1



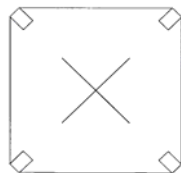
1.2



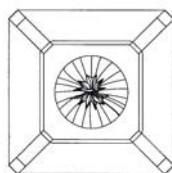
1.3



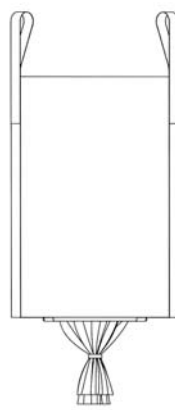
1.4



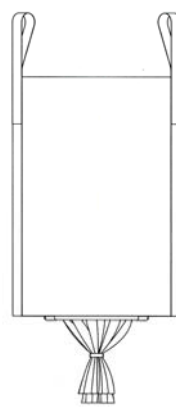
1.5



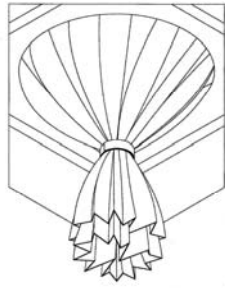
1.6



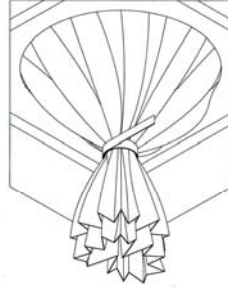
1.7



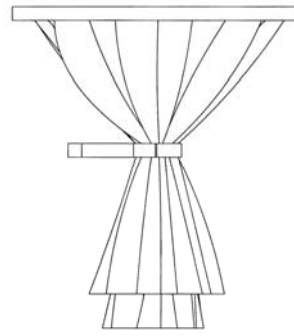
1.8



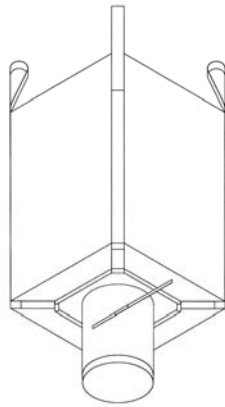
1.9



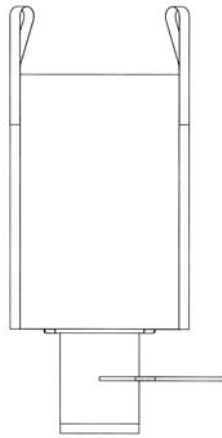
1.10



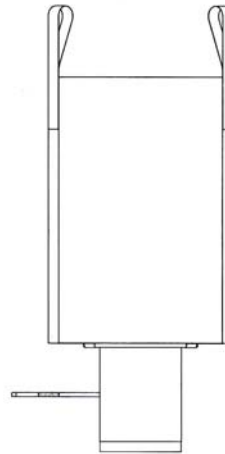
1.11



1.12

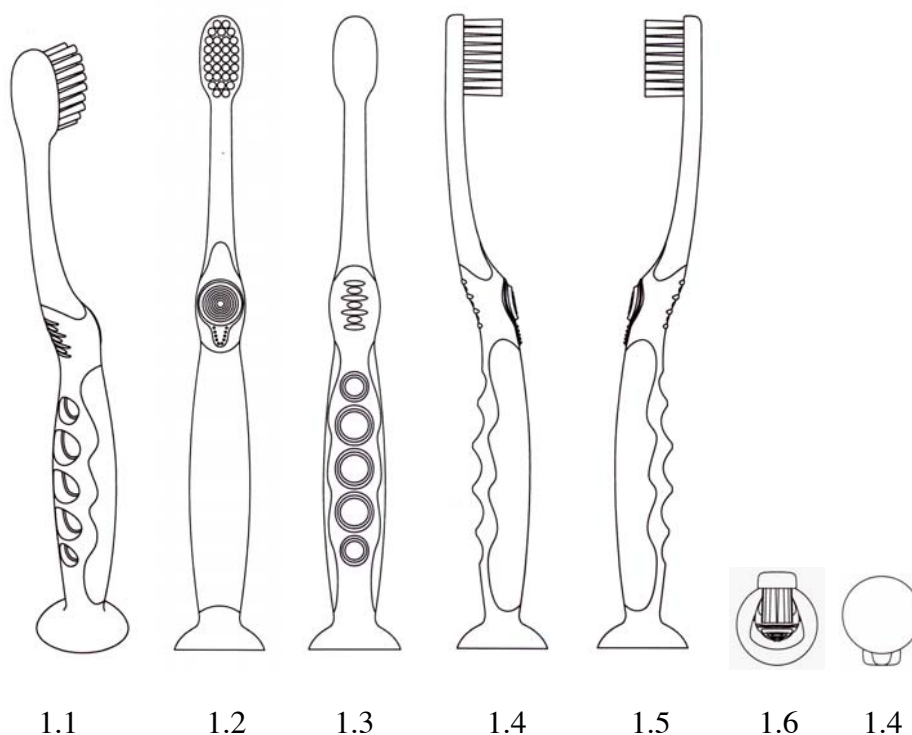


1.13

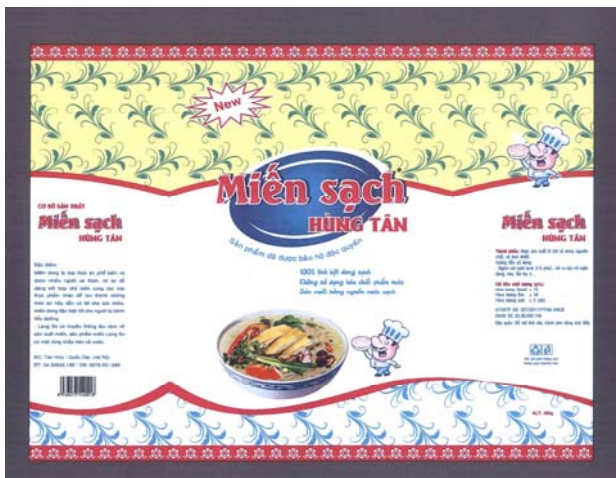


1.14

- (11) **35337**
(21) 3-2018-02439 (28) 01
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG** (51) **04-02**
(22) 16.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 005270949-0002 17.05.2018 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) THAKKAR Nishit Mukesh (IN), HSU Wen Chieh (TW)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



- (11) **35338**
(21) 3-2018-02443 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 19.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) NGUYỄN DOÃN HÙNG (VN)
Xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

(11) **35339**

(21) 3-2018-02456

(28) 01

(54) DỤNG CỤ BẢO QUẢN TẾ BÀO (51) **24-02**

PHÔI VÀ CÁC MẪU VẬT ĐẶC

BIẾT

(22) 19.11.2018

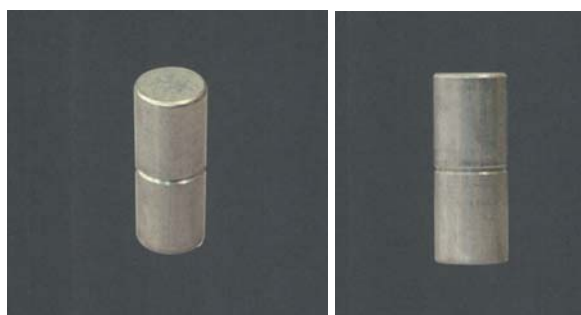
(43) 25.04.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN TÍCH DI TRUYỀN (VN)

Tầng 2, tòa nhà HCMCC 249 A, Thụy Khê, phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Quân (VN)

(55)



1.1

1.2



1.3

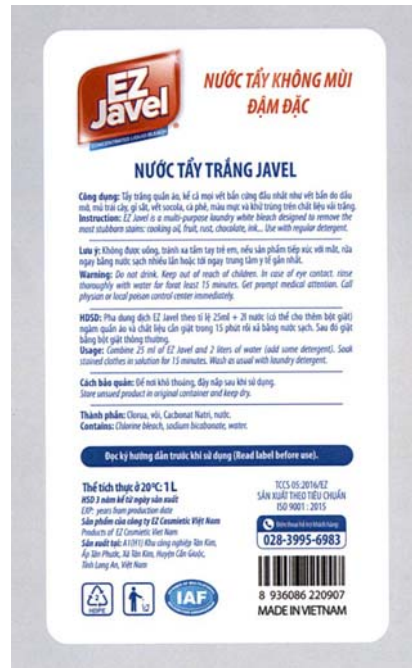
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35340 | | |
| (21) | 3-2018-02458 | (28) | 01 |
| (54) | BỘ NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 20.11.2018 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Hoàng Thị Bích Sơn (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

- (11) **35341**
(21) 3-2018-02479 (28) 02
(54) CHẬU RỬA MẶT (51) **23-02**
(22) 20.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011309 23.05.2018 JP
2018-011308 23.05.2018 JP
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) Hiroshi KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

- (11) **35342**
(21) 3-2018-02498 (28) 01
(54) DỤNG CỤ TRANG ĐIỂM (51) **28-02**
(22) 22.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



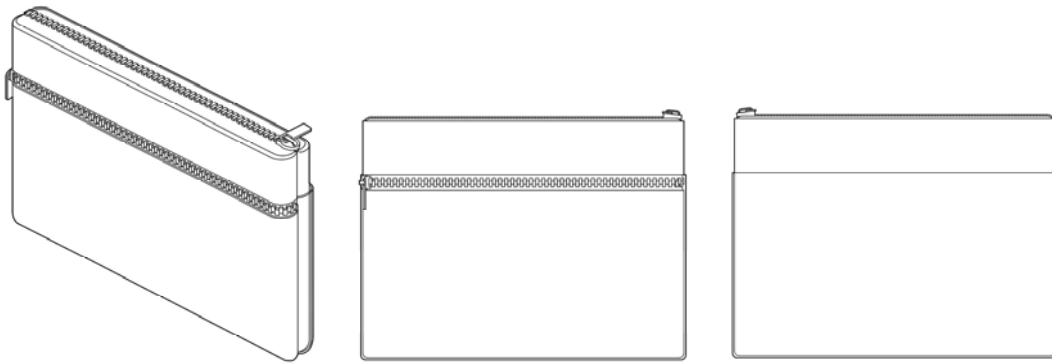
1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

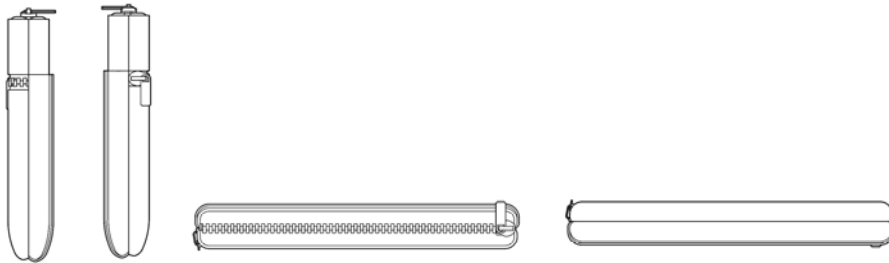
- (11) **35343**
(21) 3-2018-02509 (28) 01
(54) TÚI (51) **03-01**
(22) 22.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) HONG, CHUNG-CHENG (TW)
15F., No. 208, Zhongshan 2nd Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806, Taiwan
(72) Hong, Chung-Cheng (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



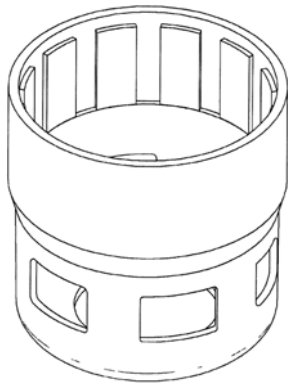
1.4

1.5

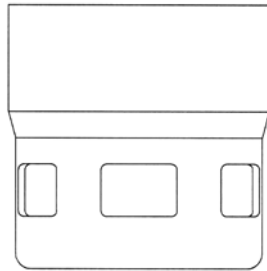
1.6

1.7

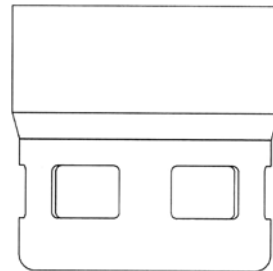
- (11) **35344**
(21) 3-2018-02520 (28) 01
(54) BỘ PHẬN DỊCH CHUYỂN DÙNG (51) **15-01**
CHO ĐỘNG CƠ TUYẾN TÍNH
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0026144 05.06.2018 KR
(71) YU, Seung Yeol (KR)
120-2804, 91, Geumsan-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15815, Republic of Korea
(72) YU, Seung Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



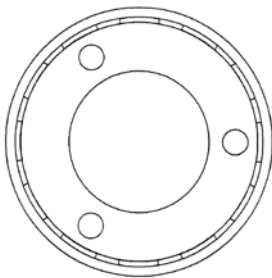
1.1



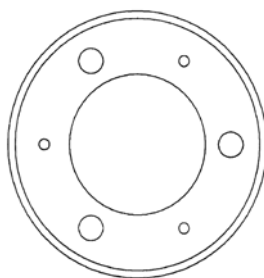
1.2



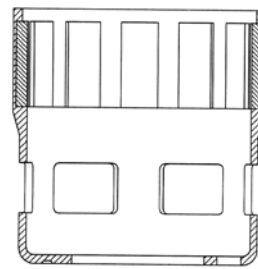
1.3



1.4

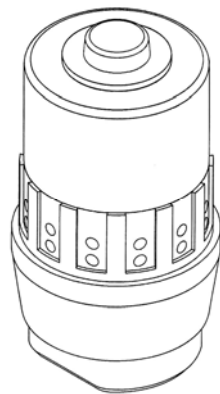


1.5

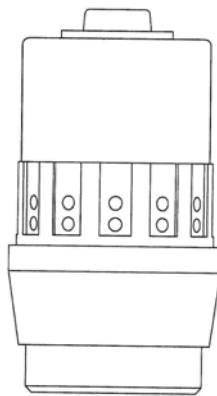


1.6

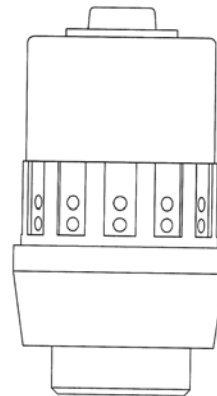
- (11) **35345**
(21) 3-2018-02521 (28) 01
(54) LỖI ĐÚC BỘ PHẬN DỊCH (51) **15-01**
CHUYỂN DÙNG CHO ĐỘNG CƠ
TUYẾN TÍNH
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0026145 05.06.2018 KR
(71) YU, SEUNG YEOL (KR)
120-2804, 91, Geumsan-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15815, Republic of Korea
(72) YU, Seung Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



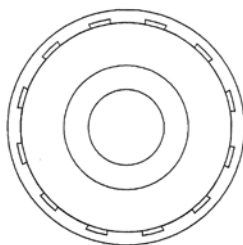
1.1



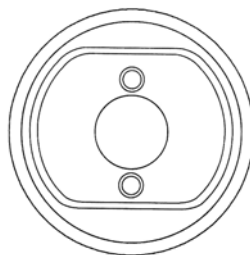
1.2



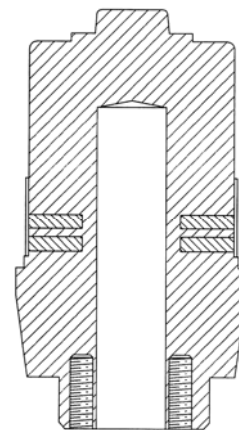
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35346**
(21) 3-2018-02522 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011915 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi SHIGIHARA (JP), Hiroshi NITTA (JP), Takashi TAKIZAWA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **35347**
(21) 3-2018-02523 (28) 01
(54) TẮM ỐP PHÍA TRƯỚC XE MÁY (51) **12-16**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011916 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi SHIGIHARA (JP), Hiroshi NITTA (JP), Takashi TAKIZAWA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

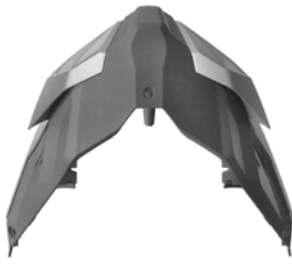


1.7

1.8



1.9



1.10



1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35348**
(21) 3-2018-02524 (28) 01
(54) TẮM ỐP BÊN PHÍA TRƯỚC XE (51) **12-16**
MÁY
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011917 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi SHIGIHARA (JP), Hirota MIZUNOYA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

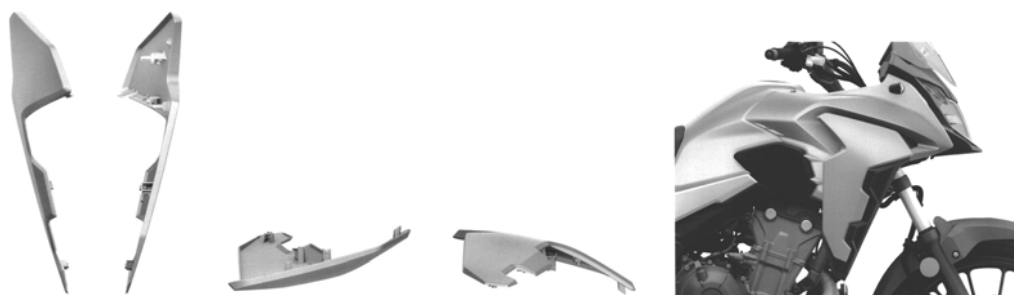
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

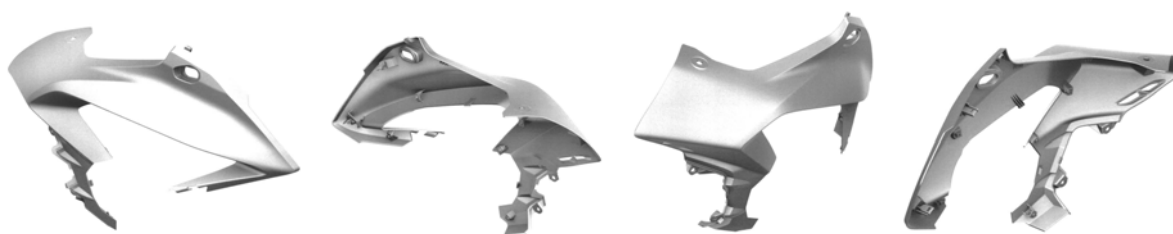
1.8

1.9

1.10

1.11

- (11) **35349**
(21) 3-2018-02525 (28) 01
(54) **NẮP CHE BÊN PHÍA TRƯỚC XE MÁY** (51) **12-16**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011918 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi SHIGIHARA (JP), Hirota MIZUNOYA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35350**
(21) 3-2018-02526 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011919 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi SHIGIHARA (JP), Hirota MIZUNOYA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

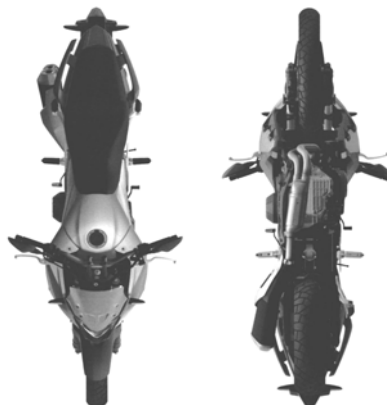


1.5

1.6

1.7

1.8



1.1

1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35351**
(21) 3-2018-02527 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011920 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kiyoshi KATAGIRI (JP), Tomohiko SASAKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



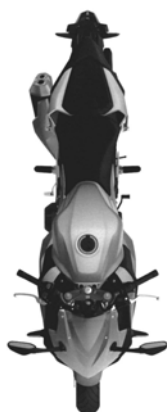
1.6



1.7



1.8

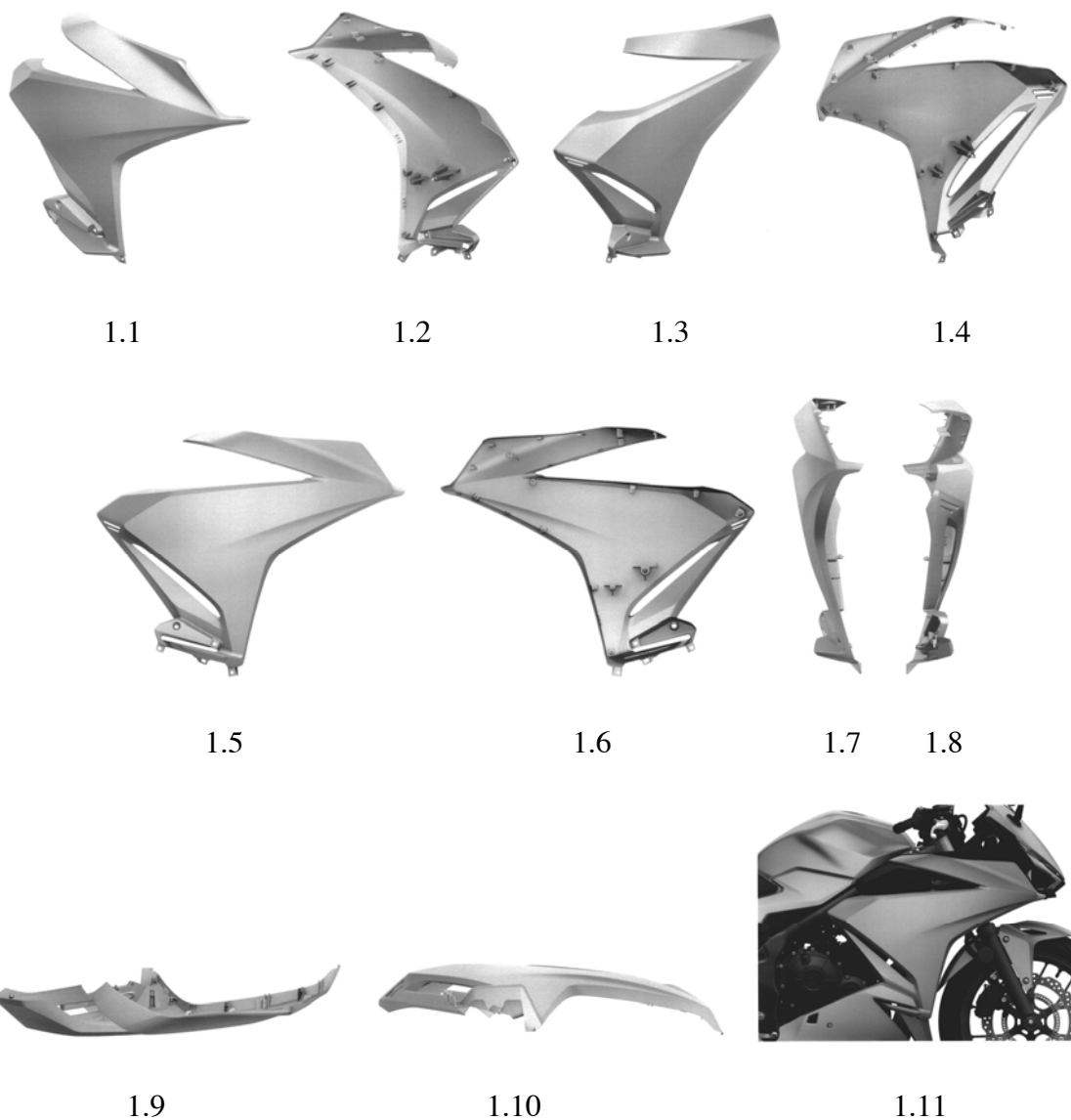


1.9



1.10

- (11) **35352**
(21) 3-2018-02528 (28) 01
(54) **NẮP CHE BÊN PHÍA TRƯỚC XE** (51) **12-16**
MÁY
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011921 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kiyoshi KATAGIRI (JP), Tomohiko SASAKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



- (11) **35353**
(21) 3-2018-02529 (28) 01
(54) **NẮP CHE PHÍA SAU XE MÁY** (51) **12-16**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011922 31.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kiyoshi KATAGIRI (JP), Tomohiko SASAKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

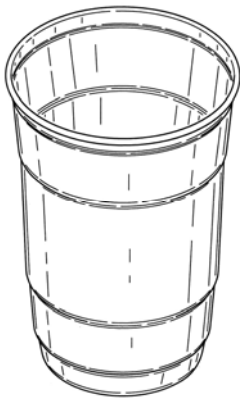


1.9

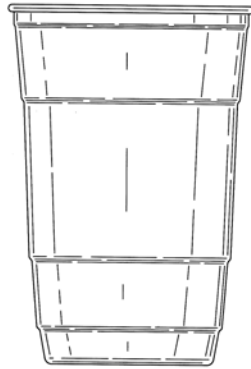
1.10

1.11

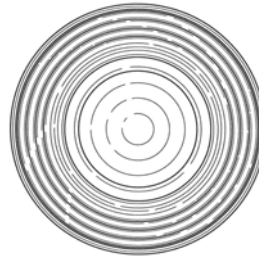
- (11) **35354**
(21) 3-2018-02535 (28) 02
(54) CỐC (51) **07-01**
(22) 26.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/648,897 24.05.2018 US
(71) BALL CORPORATION (US)
10 Longs Peak Drive, Broomfield, Colorado 80021 UNITED STATES
(72) Anthony J. SCOTT (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



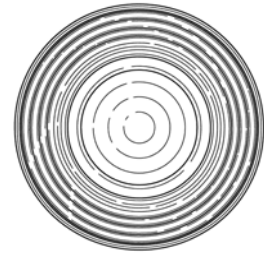
1.1



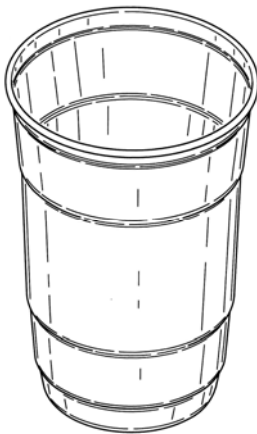
1.2



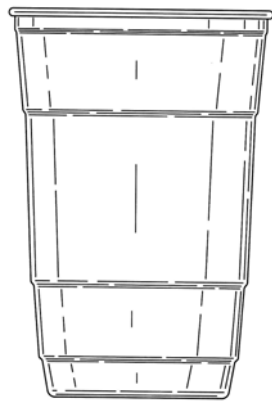
1.3



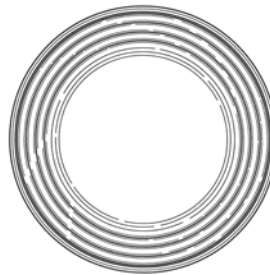
1.4



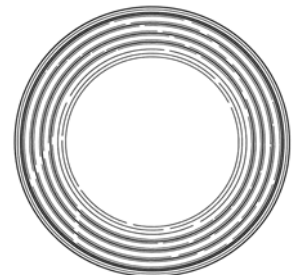
2.1



2.2

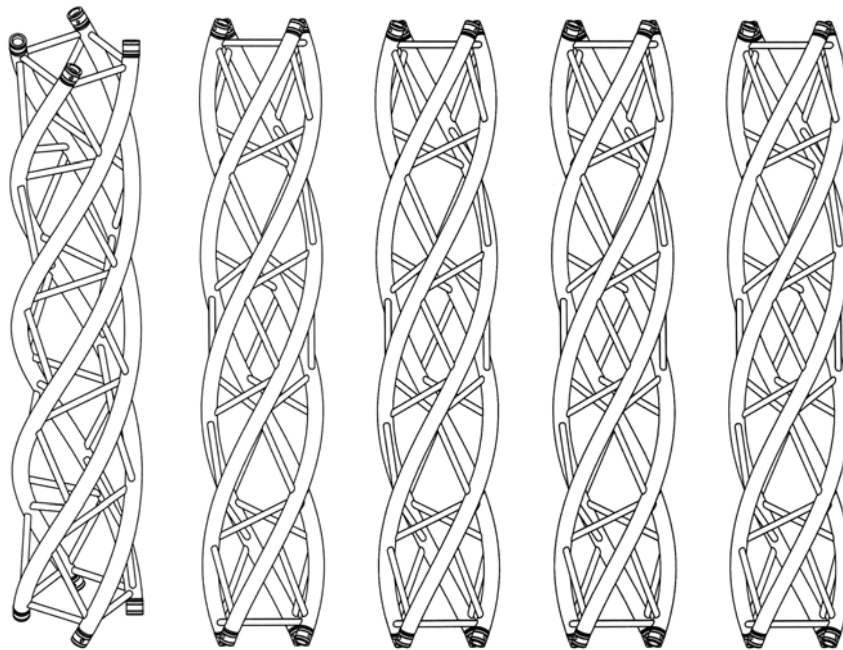


2.3



2.4

- (11) **35355**
(21) 3-2018-02553 (28) 01
(54) GIÁ TRUNG BÀY VÀ QUẢNG CÁO (51) **20-02**
CÁO
(22) 27.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) REXMA INT'L CO., LTD. (WS)
Offshore Chambers, P.O. Box 217, Apia, Samoa
(72) Chen, Shih-Ming (TW), Wu, Yung-Yuan (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



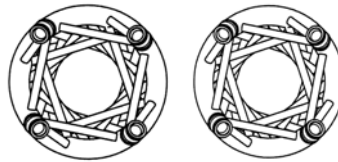
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **35356**
(21) 3-2018-02559 (28) 01
(54) TẤM ỐP BÊN PHÍA TRƯỚC XE (51) **12-16**
MÁY
(22) 28.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011844 30.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Hiroki YOSHITOMI (JP), Yoshiyuki ISHIGURI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

- (11) **35357**
(21) 3-2018-02560 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 28.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011845 30.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Kazuki WATANABE (JP), Takashi WATANABE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **35358**
(21) 3-2018-02561 (28) 01
(54) BÌNH NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE (51) **12-16**
MÁY
(22) 28.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011846 30.05.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Kazuki WATANABE (JP), Takashi WATANABE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

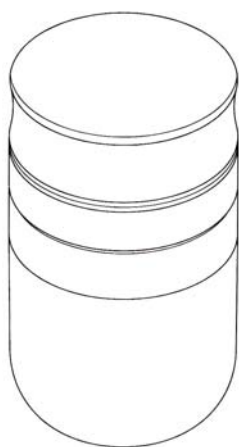


1.10

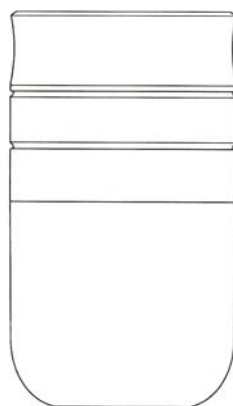


1.11

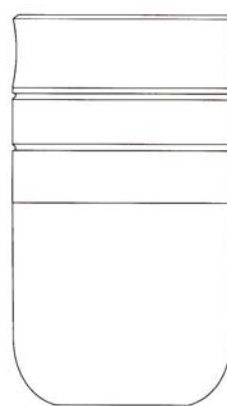
- (11) **35359**
(21) 3-2018-02584 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG** (51) **09-01**
(22) 29.11.2018 (43) 25.04.2019
(71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) **LEE, Hye Jin (KR)**
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



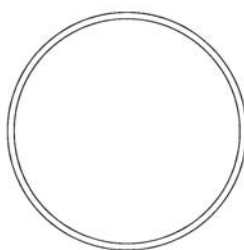
1.1



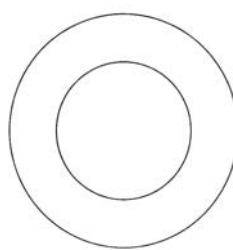
1.2



1.3



1.4



1.5

- (11) **35360**
(21) 3-2018-02585 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 30.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011882 31.05.2018 JP
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Norihiko KAMIYA (JP), Mohanty Kallol KUMAR (JP), Satoshi ISOKARI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35361**
(21) 3-2018-02586 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 30.11.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-011881 31.05.2018 JP
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Takeshi UMEMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

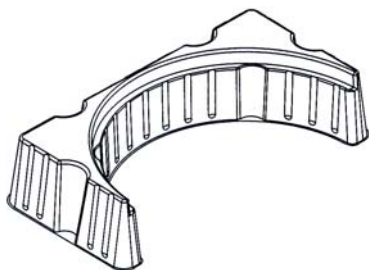


1.9

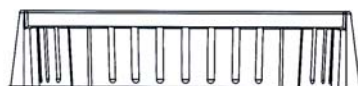


1.10

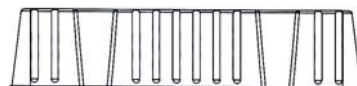
- (11) **35362**
(21) 3-2018-02589 (28) 01
(54) KHUNG CỐ ĐỊNH CHO BÁNH (51) **09-03**, 09-99
TRONG HỘP
(22) 03.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0030999 05.07.2018 KR
(71) PARIS CROISSANT CO., LTD (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13220,
Republic of Korea
(72) KIM, Sun Young (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



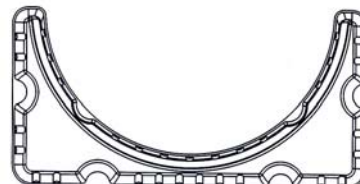
1.4



1.5

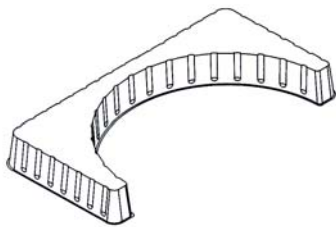


1.6



1.7

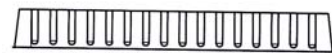
- (11) **35363**
(21) 3-2018-02590 (28) 01
(54) KHUNG CỐ ĐỊNH CHO BÁNH (51) **09-03**, 09-99
TRONG HỘP
(22) 03.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0030998 05.07.2018 KR
(71) PARIS CROISSANT CO., LTD (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13220,
Republic of Korea
(72) KIM, Sun Young (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



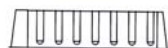
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35364**
(21) 3-2018-02591 (28) 01
(54) THIẾT BỊ THU PHÁT VÔ TUYẾN (51) **14-03**
(22) 03.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Công Chiêu (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Trần Văn Hương (VN),
Nguyễn Quang Mạnh (VN), Bùi Minh Định (VN), Khổng Văn Mạnh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



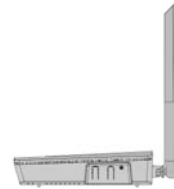
1.1



1.2



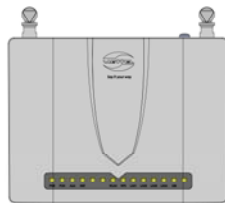
1.3



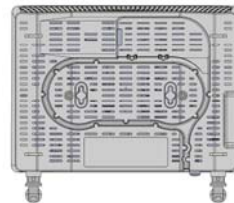
1.4



1.5



1.6



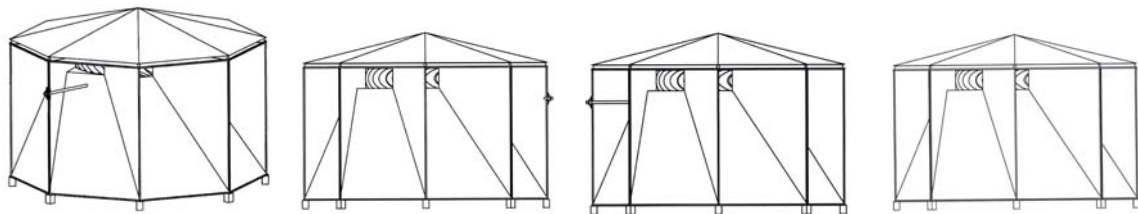
1.7

- (11) **35365**
(21) 3-2018-02598 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 04.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(55)



Lotus

- (11) **35366**
 (21) 3-2018-02600 (28) 01
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG GIÓ (51) 13-01**
 (22) 04.12.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-012223 04.06.2018 JP
 (71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)**
 49/21 đường TL 41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) **Lê Thành Nguyên (VN)**
 (74) **Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)**
 (55)

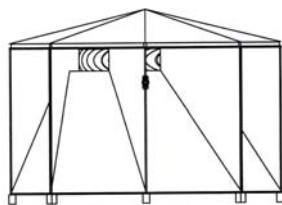


1.1

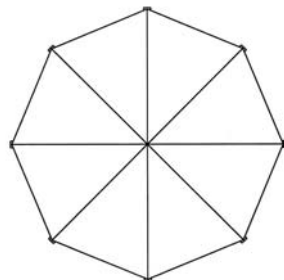
1.2

1.3

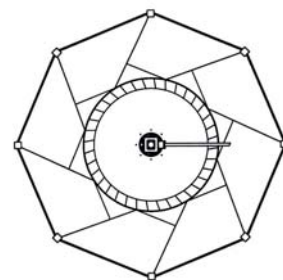
1.4



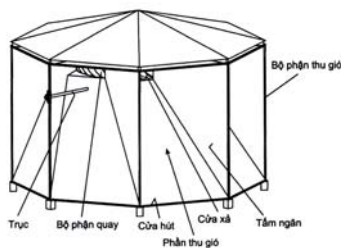
1.5



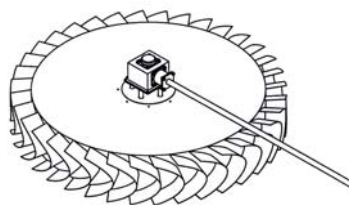
1.6



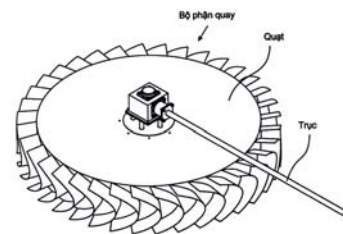
1.7



1.8

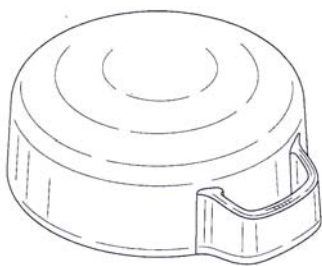


1.9

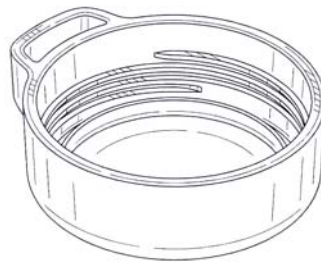


1.10

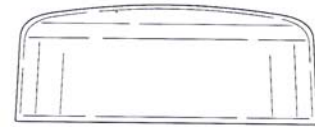
- (11) **35367**
(21) 3-2018-02601 (28) 01
(54) **NẮP BÌNH** (51) **09-07**
(22) 04.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/654,574 26.06.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Jan-Hendrik de Groot (DE), James Michael Wiggins (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



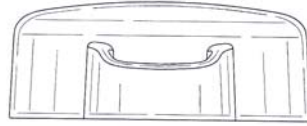
1.1



1.2



1.3



1.4



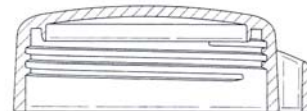
1.5



1.6

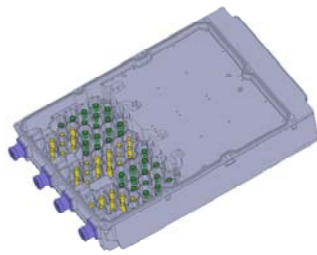


1.7

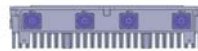


1.8

- (11) **35368**
(21) 3-2018-02607 (28) 01
(54) BỘ THU PHÁT SONG CÔNG (51) **14-03**
(22) 04.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
(72) Khổng Văn Mạnh (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Lê Đình An (VN), Nguyễn Đức Nhật (VN), Đinh Văn Hải (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



1.1



1.2



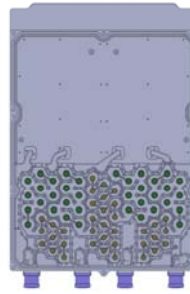
1.3



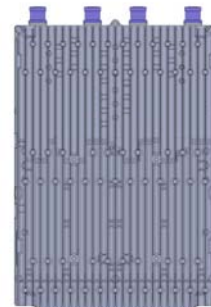
1.4



1.5



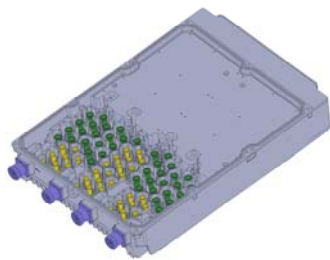
1.6



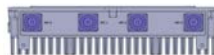
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35369**
(21) 3-2018-02608 (28) 01
(54) BỘ THU PHÁT SONG CÔNG (51) **14-03**
(22) 04.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Đình An (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Khổng Văn Mạnh (VN), Đinh Văn Hải (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



1.1



1.2



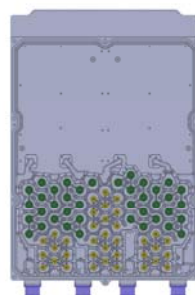
1.3



1.4



1.5

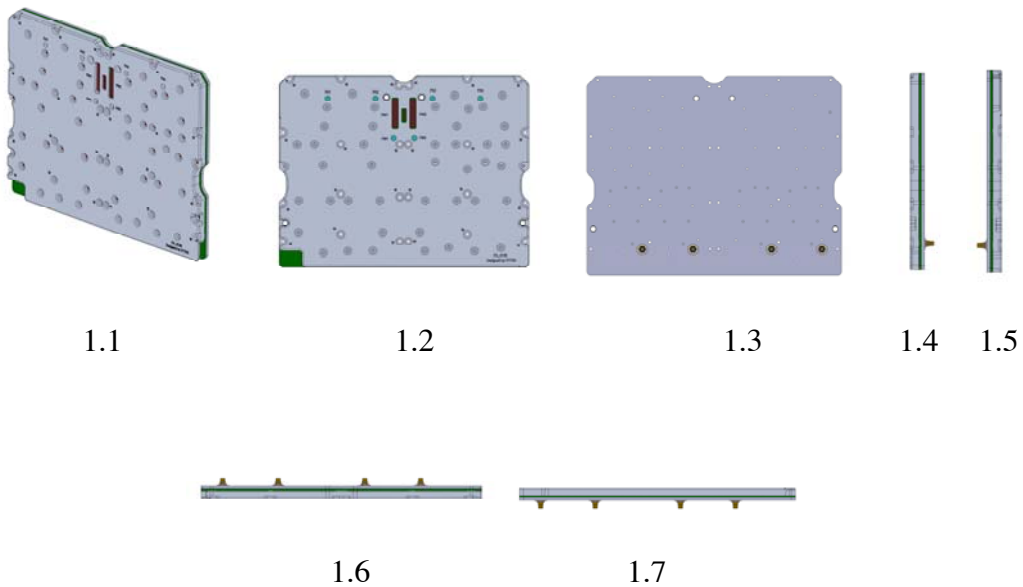


1.6



1.7

- (11) **35370**
(21) 3-2018-02609 (28) 01
(54) KHỐI KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT (51) **14-03**
(22) 04.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
(72) Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Hoàng Mạnh Cường (VN), Khổng Văn Mạnh (VN),
Nguyễn Đức Nhật (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



- (11) **35371**
(21) 3-2018-02613 (28) 01
(54) MÁY XÂM THẨM MỸ (51) **28-03**
(22) 05.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) DƯƠNG THANH GIANG (VN)
232/20 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Thanh Giang (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



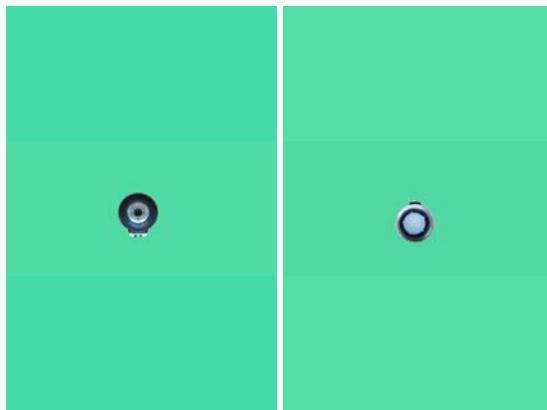
1.2



1.3



1.4



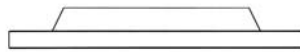
1.5

1.6

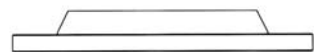
- (11) **35372**
(21) 3-2018-02618 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG (51) **26-05**
(22) 06.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830292279.4 11.06.2018 CN
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Makoto HASUO (JP), Shingo ISHIHARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



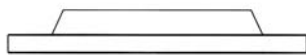
1.1



1.2



1.3



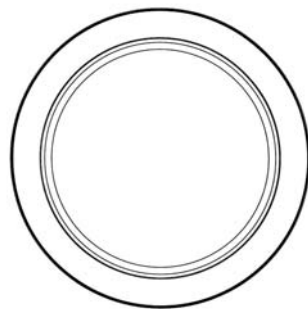
1.4



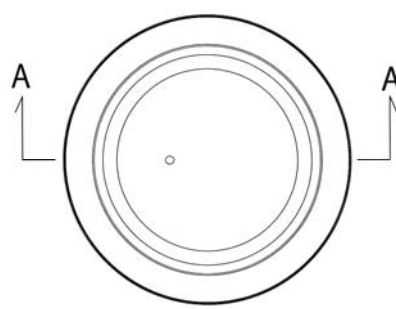
1.5



1.6

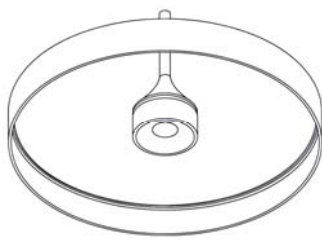


1.7

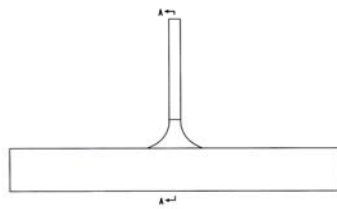


1.8

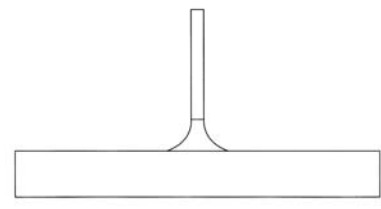
- (11) **35373**
(21) 3-2018-02619 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG (51) **26-05**
(22) 06.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 201830292279.4 11.06.2018 CN
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Makoto HASUO (JP), Shingo ISHIHARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



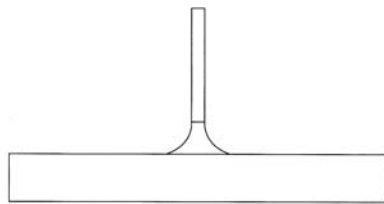
1.1



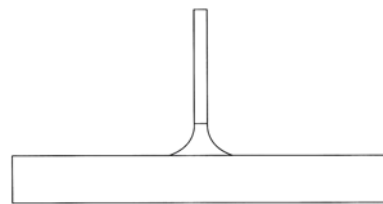
1.2



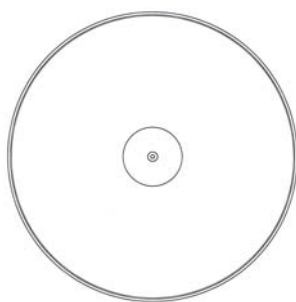
1.3



1.4



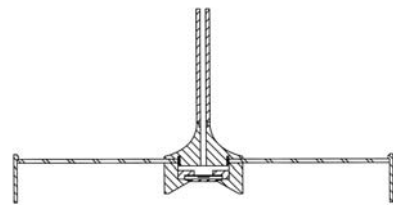
1.5



1.6

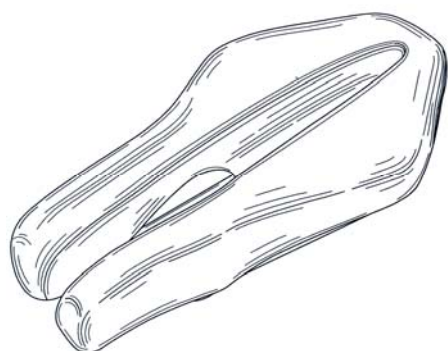


1.7



1.8

- (11) **35374**
(21) 3-2018-02668 (28) 01
(54) YÊN XE ĐẠP (51) **12-16**
(22) 11.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 29/653,014 12.06.2018 US
(71) ISM SADDLES, LLC (US)
1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz, Florida 33559, United States of America
(72) Steven G. Toll (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



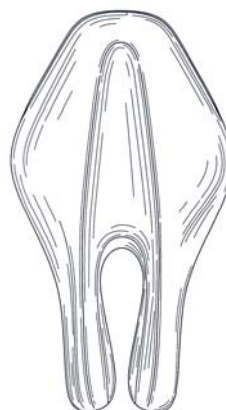
1.3



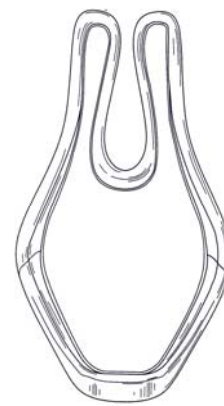
1.4



1.5

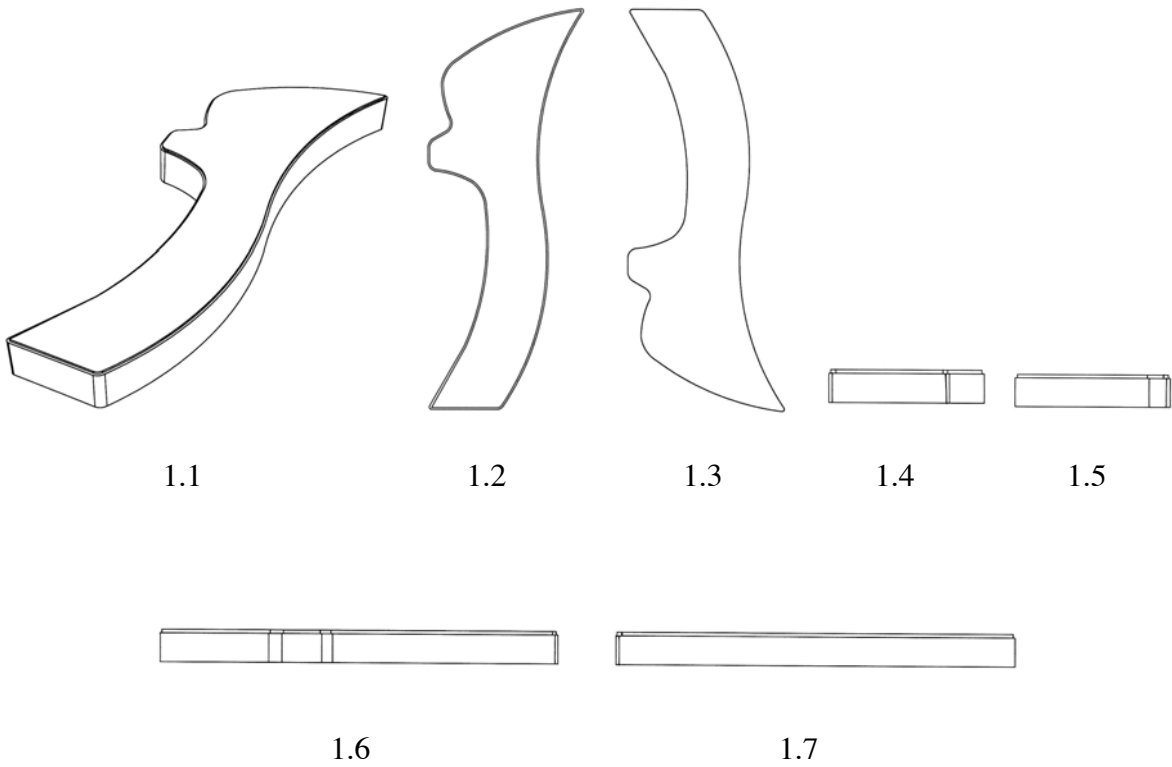


1.6

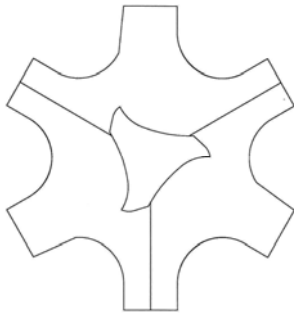


1.7

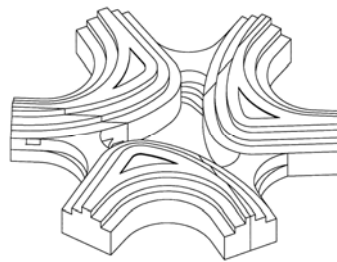
- (11) **35375**
(21) 3-2018-02689 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 13.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CP SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hoà, tổ 48 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)



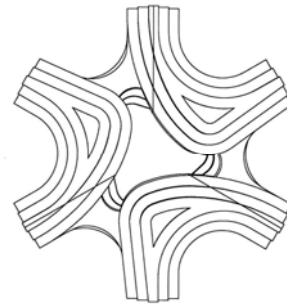
- (11) **35376**
(21) 3-2018-02690 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 13.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CP SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hoà, tổ 48 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)



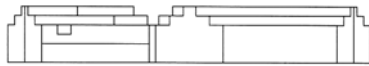
1.1



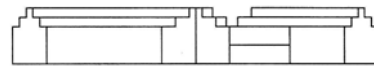
1.2



1.3



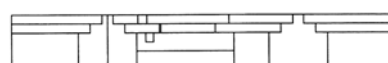
1.4



1.5

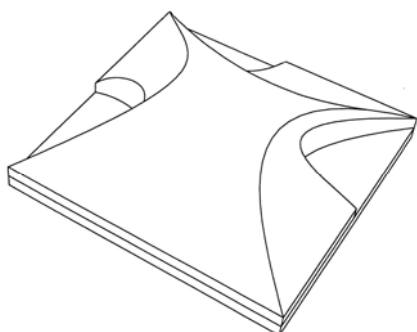


1.6



1.7

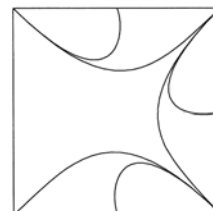
- (11) **35377**
(21) 3-2018-02691 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 13.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CP SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hoà, tổ 48 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)



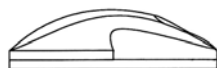
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

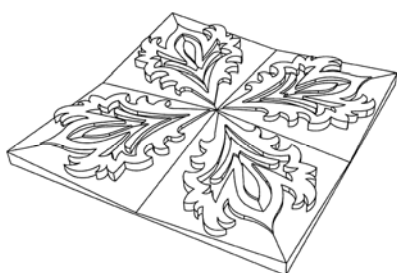


1.6

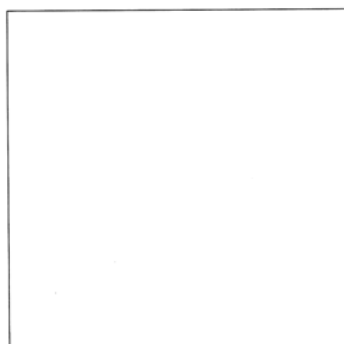


1.7

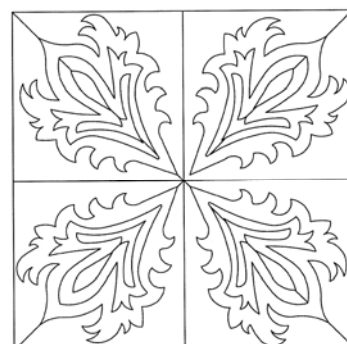
- (11) **35378**
(21) 3-2018-02692 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 13.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CP SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hoà, tổ 48 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)



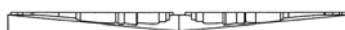
1.1



1.2

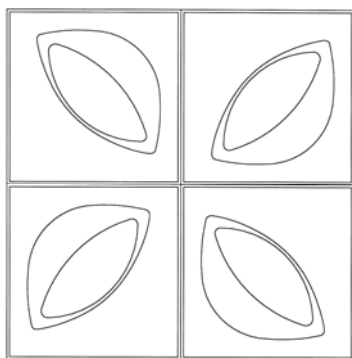


1.3



1.4

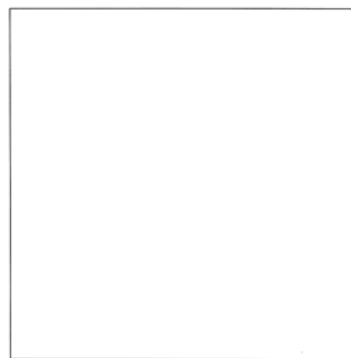
- (11) **35379**
(21) 3-2018-02693 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 13.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CP SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hoà, tổ 48 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)



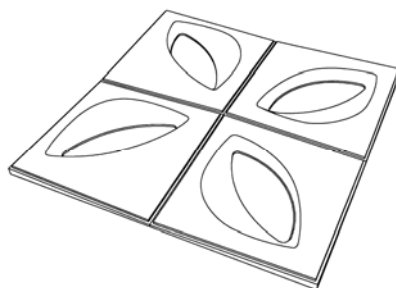
1.1



1.2

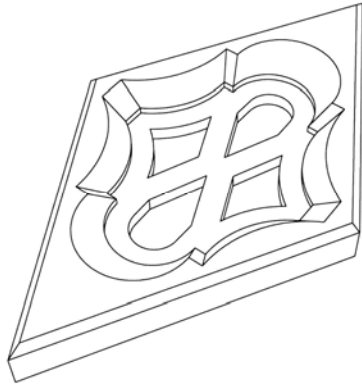


1.3



1.4

- (11) **35380**
(21) 3-2018-02694 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 13.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CP SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hoà, tổ 48 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)



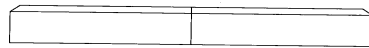
1.1



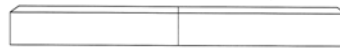
1.2



1.3

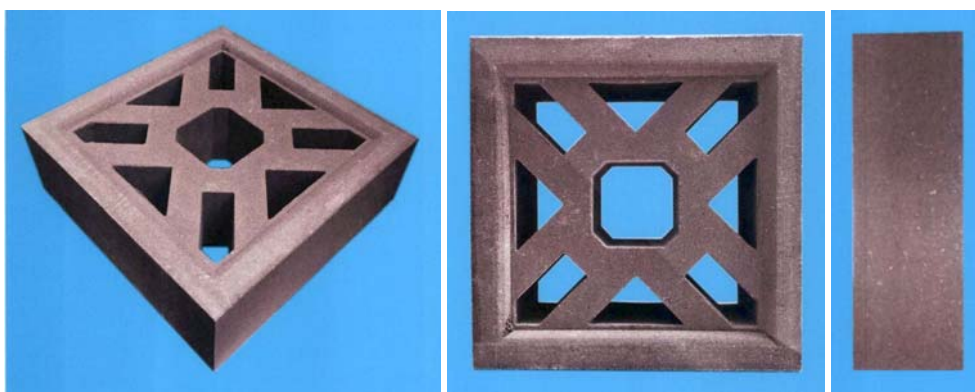


1.4



1.5

- (11) **35381**
(21) 3-2018-02711 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
Tầng 8, 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Hồng Kỳ (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

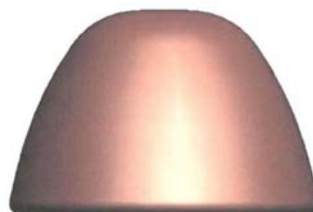
1.3

1.4

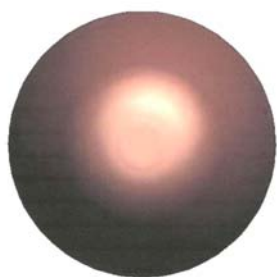
- (11) **35382**
(21) 3-2018-02713 (28) 01
(54) **ĐẦU BƠM CỦA XI LANH** (51) **24-02**
(22) 14.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIC (VN)
88/4 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Duy Uyên Linh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)
(55)



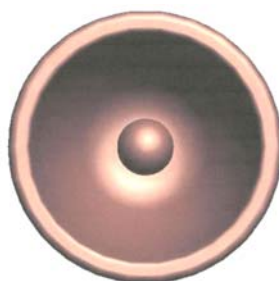
1.1



1.2



1.3

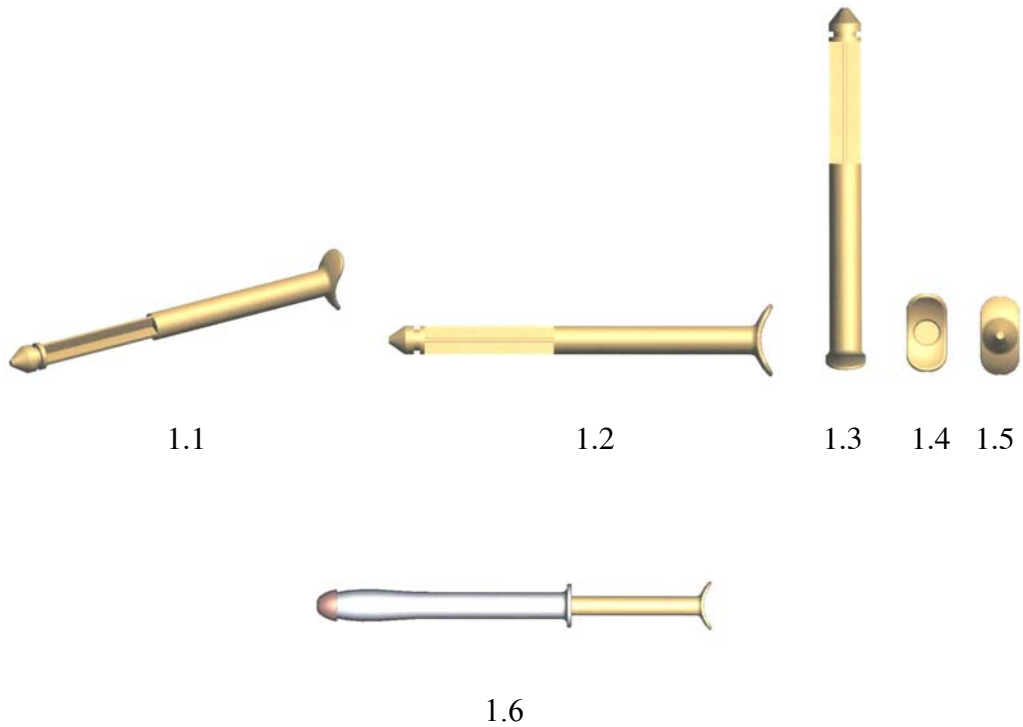


1.4

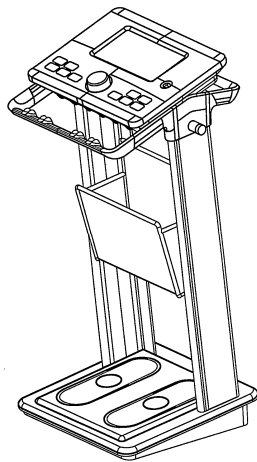


1.5

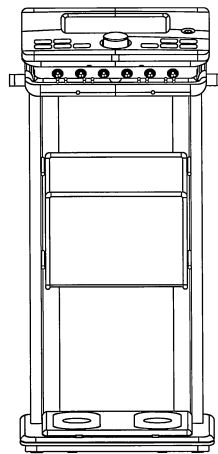
- (11) **35383**
(21) 3-2018-02714 (28) 01
(54) PITTÔNG CỦA XI LẠNH (51) **24-02**
(22) 14.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIC (VN)
88/4 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Duy Uyên Linh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)
(55)



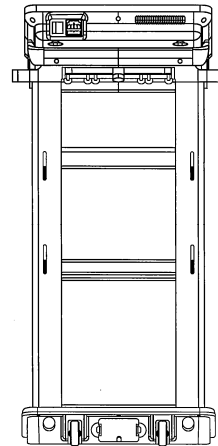
- (11) **35384**
(21) 3-2018-02742 (28) 01
(54) MÁY KÍCH THÍCH GIẢM ĐAU CÁ NHÂN (51) **24-01**
(22) 17.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) AINA CO., LTD. (KR)
37-25, Maeyeo-ro 1-gil, Dong-gu, Daegu, Republic of Korea
(72) Kim Hyun Chul (KR), YU, Sang Won (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



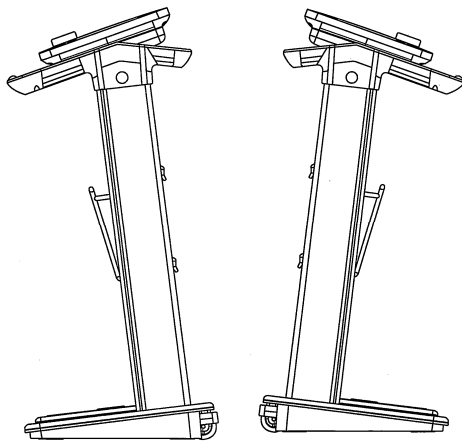
1.1



1.2

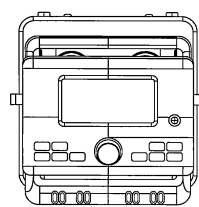


1.3

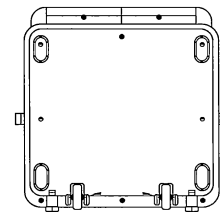


1.4

1.5

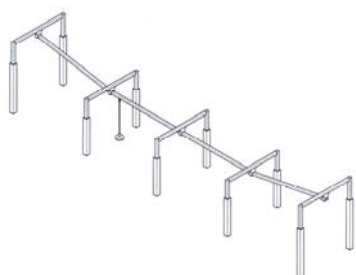


1.6

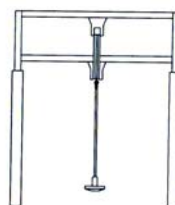


1.7

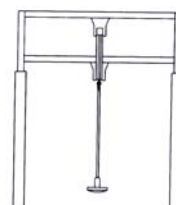
- (11) **35385**
(21) 3-2018-02743 (28) 01
(54) THIẾT BỊ VUI CHƠI (51) **21-03**
(22) 17.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0040297 29.08.2018 KR
(71) PLAYTIMEGROUP CO., LTD (KR)
6-27, Gwangpyeong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea
(72) SON, Gi Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



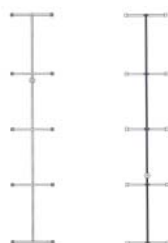
1.1



1.2



1.3

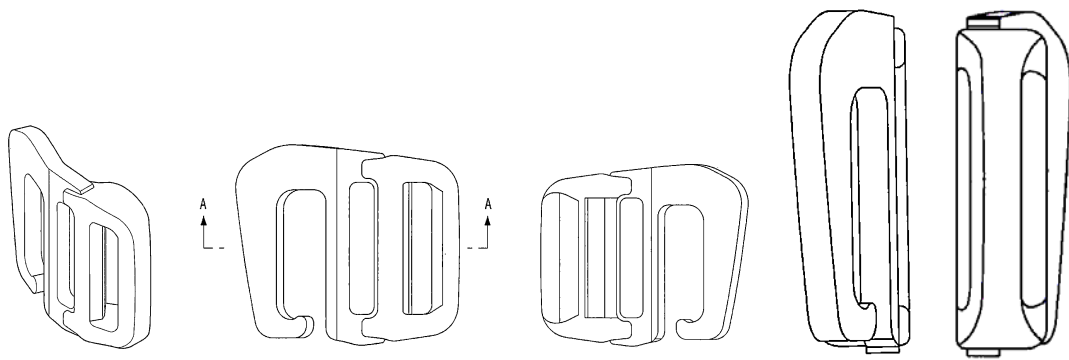


1.4



1.5

- (11) **35386**
(21) 3-2018-02752 (28) 01
(54) KHOÁ ĐIỀU CHỈNH DÂY ĐAI (51) **02-07**
(22) 18.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0029273 26.06.2018 KR
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



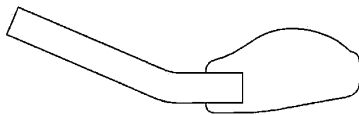
1.1

1.2

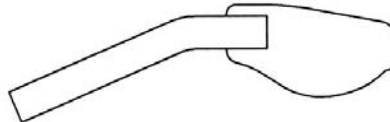
1.3

1.4

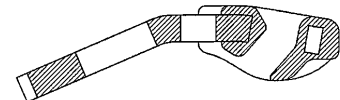
1.5



1.6



1.7

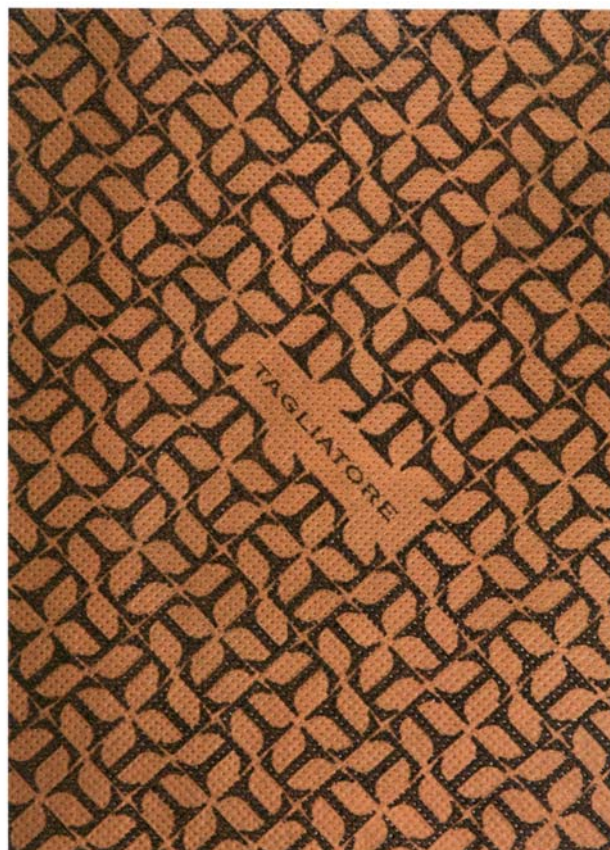


1.8

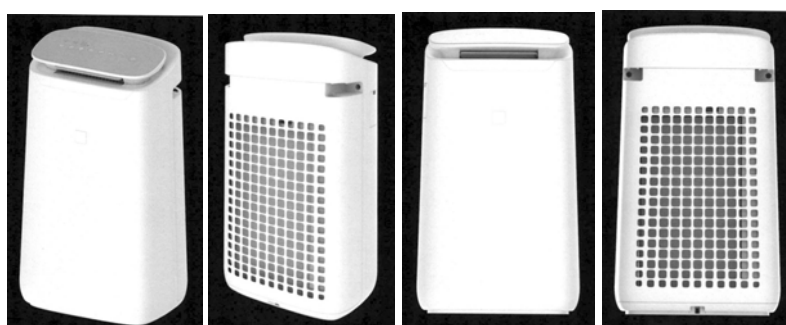
- (11) **35387**
(21) 3-2018-02756 (28) 01
(54) **GIẤY GÓI** (51) **09-05**
(22) 19.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CONFEZIONI LERARIO S.R.L. (IT)
Via Mottola km. 2, 200 zona ind., Martina Franca, Italy
(72) Giuseppe LERARIO (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)



- (11) **35388**
(21) 3-2018-02757 (28) 01
(54) VẢI (51) **05-05**
(22) 19.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CONFEZIONI LERARIO S.R.L. (IT)
Via Mottola km. 2, 200 zona ind., Martina Franca, Italy
(72) Giuseppe LERARIO (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)



- (11) **35389**
(21) 3-2018-02763 (28) 01
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
(22) 19.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 2018-014278 28.06.2018 JP
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Nobuhiro Fujii (JP), Noriyuki Takahashi (JP), Chen Yuen Ching (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

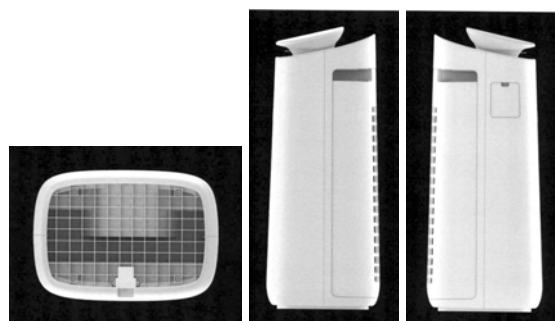


1.1

1.2

1.3

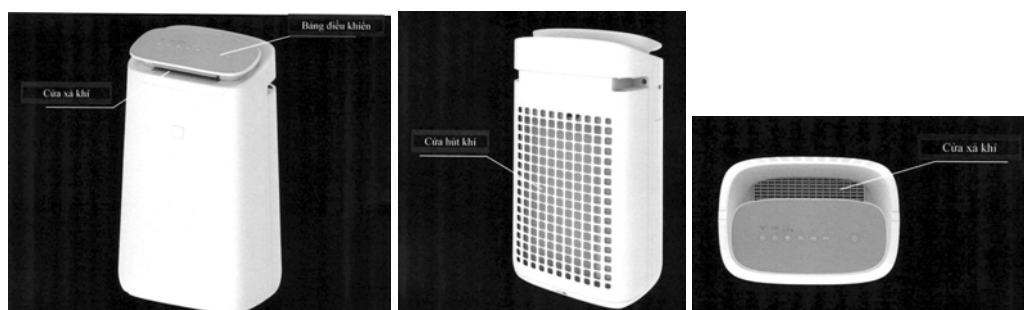
1.4



1.5

1.6

1.7

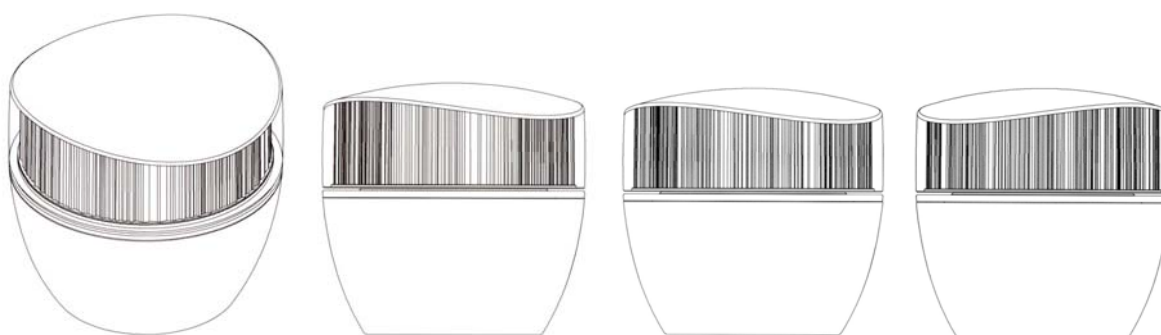


1.8

1.9

1.10

- (11) **35390**
(21) 3-2018-02814 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 24.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0059769 18.12.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KO, Eun Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

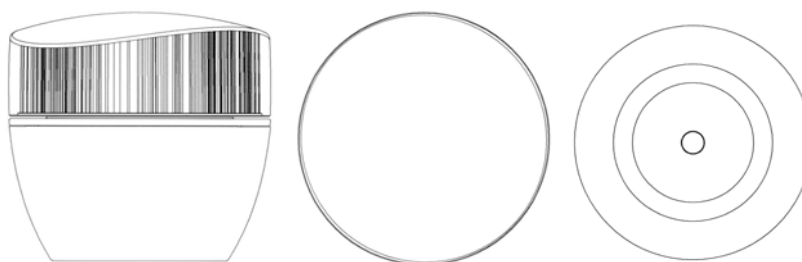


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35391**
(21) 3-2018-02824
(54) **ÁO**
(22) 25.12.2018
(71) **CÔNG TY TNHH CHUÔNG LÊ (VN)**
80 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Lư Thái Mãn (VN)**
(55)
- (28) 01
(51) **02-02**
(43) 25.04.2019



1.1



1.2



1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35392**
(21) 3-2018-02825
(54) **ÁO**
(22) 25.12.2018
(71) **CÔNG TY TNHH CHUÔNG LÊ (VN)**
80 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Lư Thái Mãn (VN)**
(55)
- (28) 01
(51) **02-02**
(43) 25.04.2019



1.1

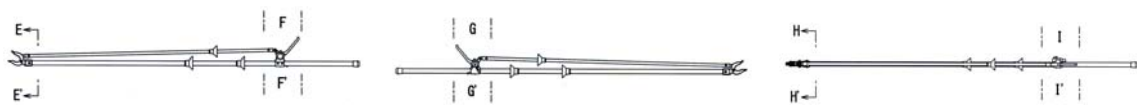


1.2



1.3

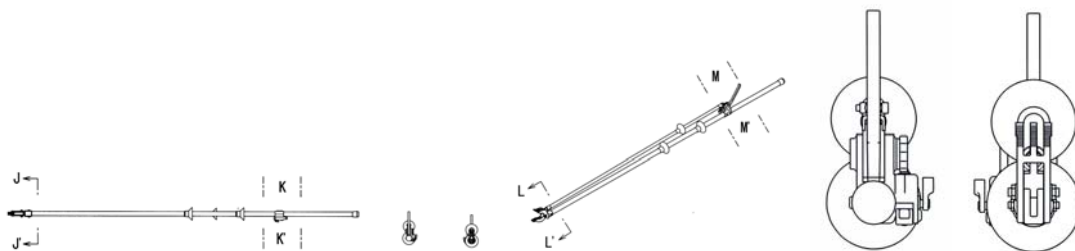
- (11) **35393**
 (21) 3-2018-02830 (28) 01
 (54) DỤNG CỤ KẸP (51) **08-08**
 (22) 25.12.2018 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-014861 05.07.2018 JP
 (71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, JAPAN
 (72) Takayuki NAGAKI (JP), Tamotsu IWAMA (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



1.1

1.2

1.3



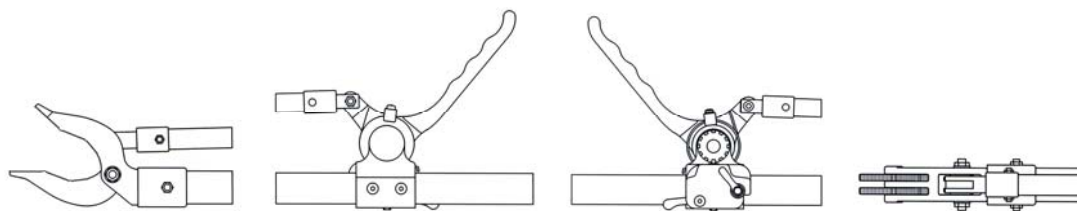
1.4

1.5 1.6

1.7

1.8

1.9

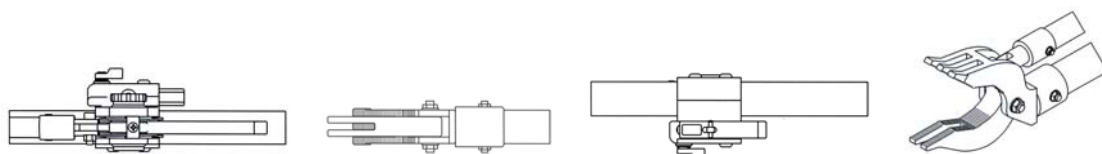


1.10

1.11

1.12

1.13

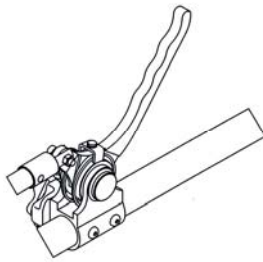


1.14

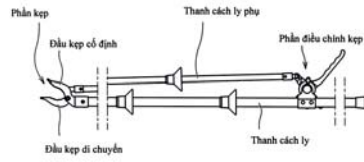
1.15

1.16

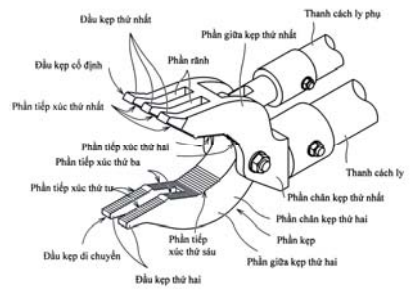
1.17



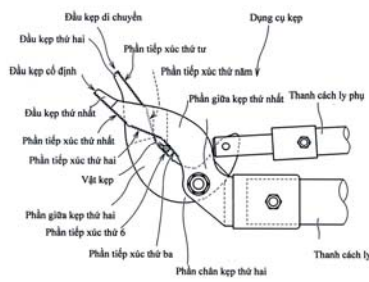
1.18



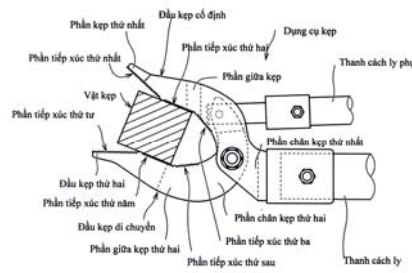
1.19



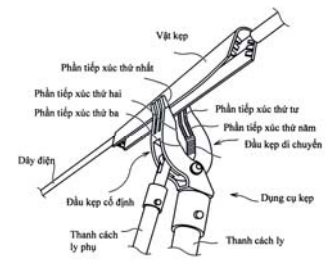
1.20



1.21



1.22



1.23

- (11) **35394**
(21) 3-2018-02834 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 25.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35395**
(21) 3-2018-02853 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 27.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Gayoung Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

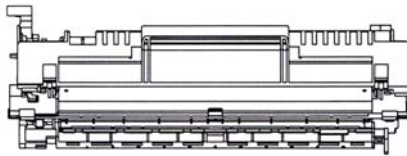


1.1

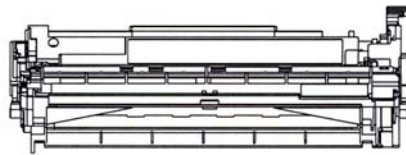


1.2

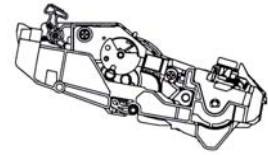
- (11) **35396**
(21) 3-2018-02854 (28) 01
(54) BỘ TRỐNG NHAY SÁNG (51) **18-02**, 16-03
(22) 19.06.2017 (43) 25.04.2019
(30) 2016-027523 20.12.2016 JP
(71) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Takashi SHIMIZU (JP), Naoya KAMIMURA (JP), Koji ABE (JP), Hideshi NISHIYAMA (JP), Keita SHIMIZU (JP), Shinya KUSUDA (JP), Atsushi FUKAYA (JP), Tomoya ICHIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



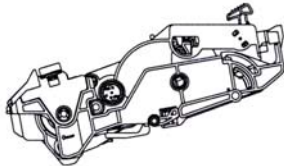
1.1



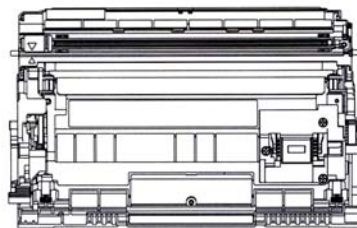
1.2



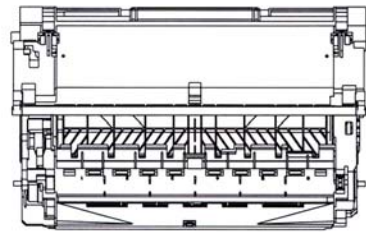
1.3



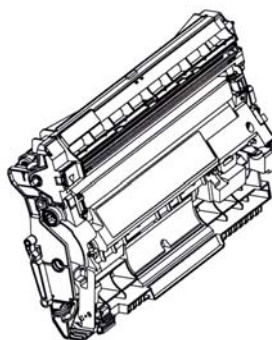
1.4



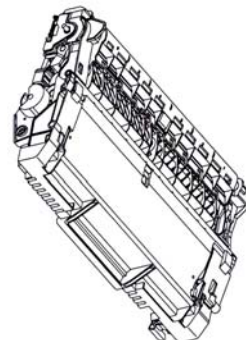
1.5



1.6



1.7

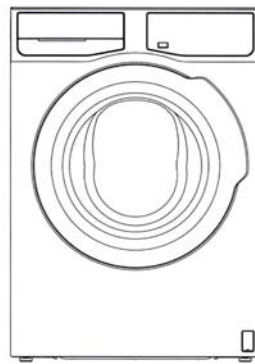


1.8

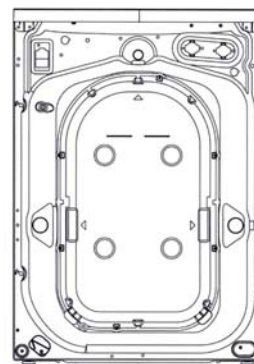
- (11) **35397**
(21) 3-2018-02857 (28) 01
(54) **MÁY SẤY QUẦN ÁO** (51) **15-05**
(22) 27.12.2018 (43) 25.04.2019
(30) 1802003325 10.08.2018 TH
(71) ELECTROLUX SEA PTE LTD. (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
(72) Leonard Tan BAHROOCHA (SG), Alex GRAY (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



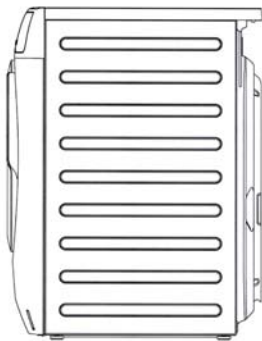
1.1



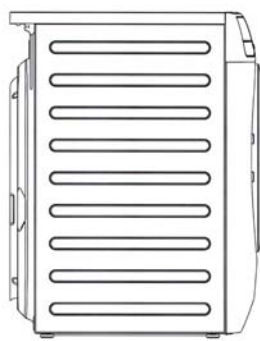
1.2



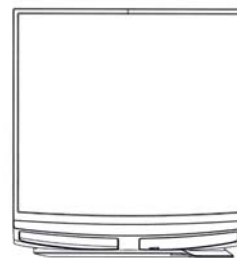
1.3



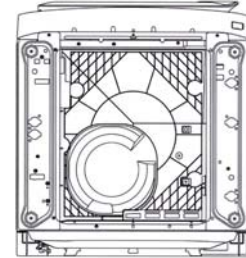
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35398**
(21) 3-2018-02861 (28) 01
(54) BỘ PHẬN LỐT TAY CỦA BÚT (51) **19-06**
(22) 28.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH THANH CHUÔNG (VN)
Số 22 khu tập thể giám định máy nông nghiệp, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Phan Văn Cường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



- (11) **35399**
- (21) 3-2018-02872 (28) 01
- (54) BAO BÌ SẢN PHẨM (51) **09-05**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.04.2019
- (71) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG (VN)
Số 139/1557 đường Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Hồng Lộc (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (55)



1.1



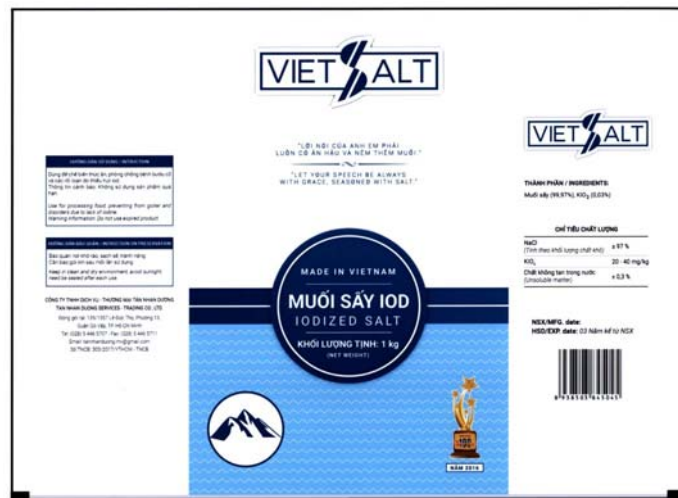
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 35400 | | |
| (21) | 3-2018-02873 | (28) | 01 |
| (54) | BAO BÌ SẢN PHẨM | (51) | 09-05 |
| (22) | 28.12.2018 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯỜNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG (VN)
Số 139/1557 đường Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Hồng Lộc (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35401**
(21) 3-2018-02874 (28) 01
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 28.12.2018 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG (VN)
Số 139/1557 đường Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hồng Lộc (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P
CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35402**
(21) 3-2019-00007 (28) 01
(54) TÚI (51) **03-01**
(22) 02.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 005401528 04.07.2018 EM
(71) FURLA S.P.A. (IT)
Via Bellaria 3-5, I-40068 SAN LAZZARO DI SAVENA (Bologna), Italy
(72) Fabio FUSI (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

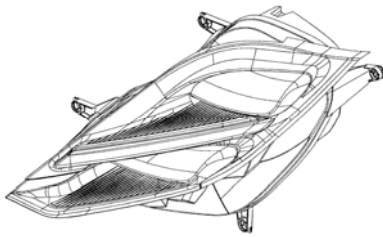


1.6

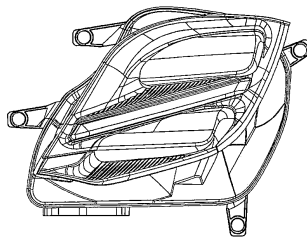


1.7

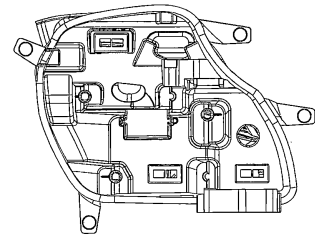
- (11) **35403**
(21) 3-2019-00028 (28) 01
(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 005401759 04.07.2018 EM
(71) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 MODENA, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



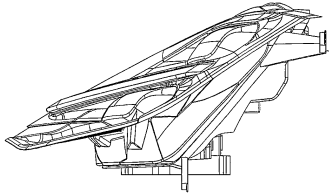
1.1



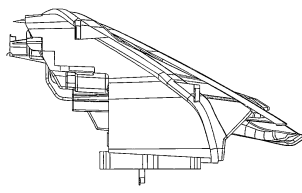
1.2



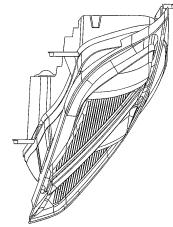
1.3



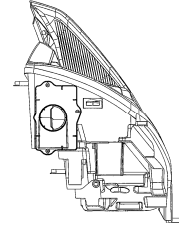
1.4



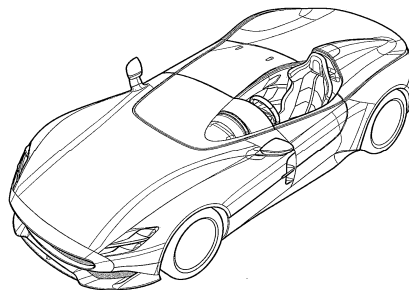
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

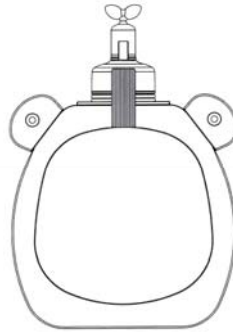
- (11) **35404**
(21) 3-2019-00031 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG NƯỚC CẦM TAY (51) **09-05**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0044364 21.09.2018 KR
(71) SILLYMANN CO., LTD. (KR)
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Chang Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



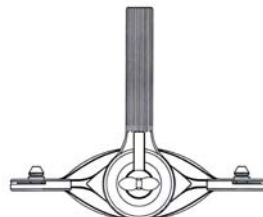
1.3



1.4



1.5

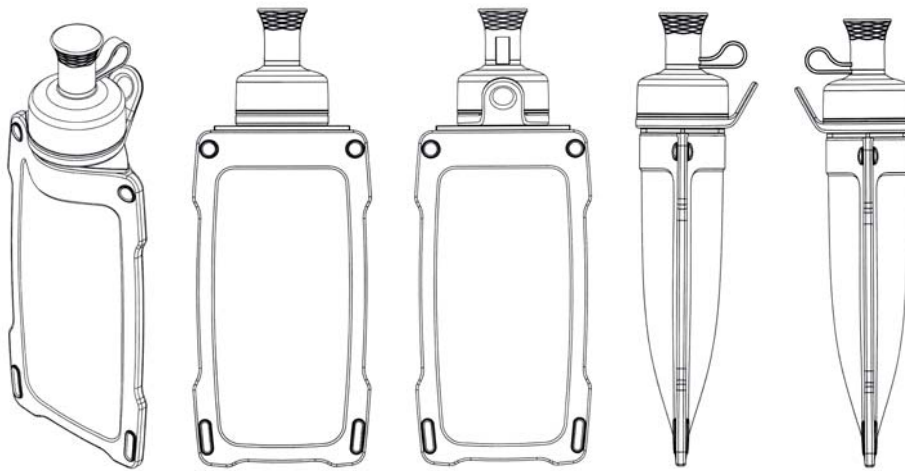


1.6



1.7

- (11) **35405**
(21) 3-2019-00032 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG NƯỚC CẦM TAY (51) **09-05**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0044365 21.09.2018 KR
(71) SILLYMANN CO.,LTD. (KR)
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Chang Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

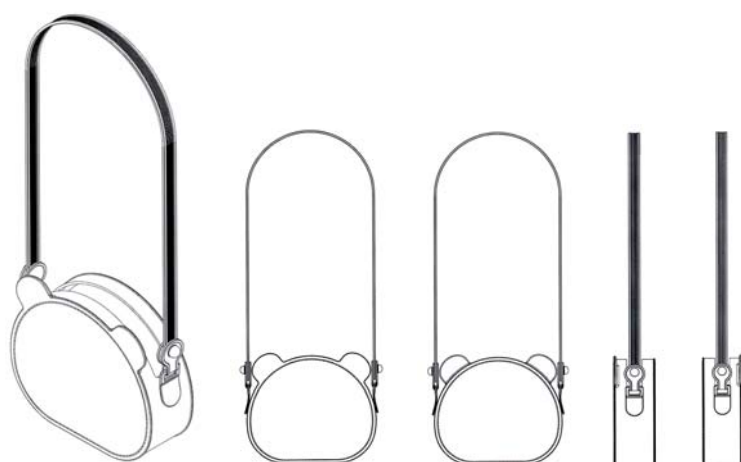


1.6



1.7

- (11) **35406**
(21) 3-2019-00033 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0045375 02.10.2018 KR
(71) SILLYMANN CO., LTD. (KR)
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Chang Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



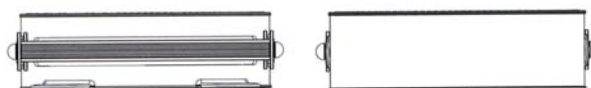
1.1

1.2

1.3

1.4

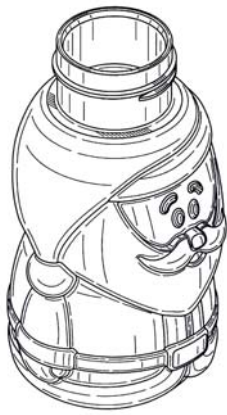
1.5



1.6

1.7

- (11) **35407**
(21) 3-2019-00034 (28) 01
(54) LỢ (51) **09-01**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/658,194 30.07.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Sara L. Delgado Carmona (MX)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



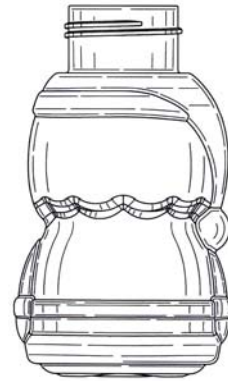
1.1



1.2



1.3



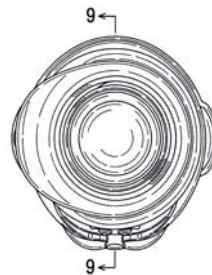
1.4



1.5



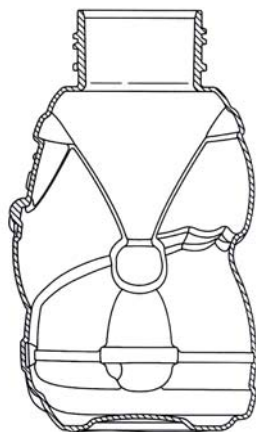
1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **35408**
(21) 3-2019-00035 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-014894 05.07.2018 JP
(71) PIONEER CORPORATION (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(72) Yusuke MATSUBAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

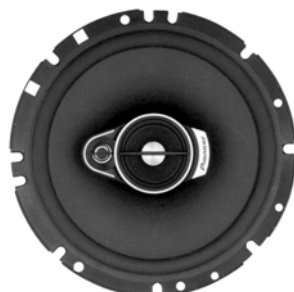
1.5



1.6

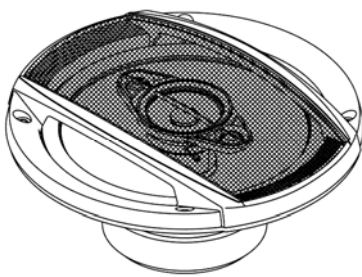


1.7

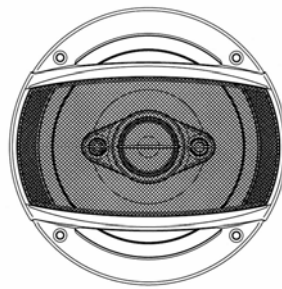


1.8

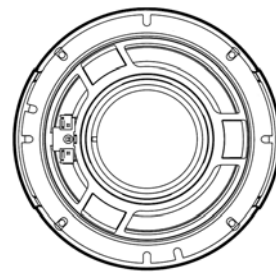
- (11) **35409**
(21) 3-2019-00036 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-014902 05.07.2018 JP
(71) PIONEER CORPORATION (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(72) Yusuke MATSUBAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



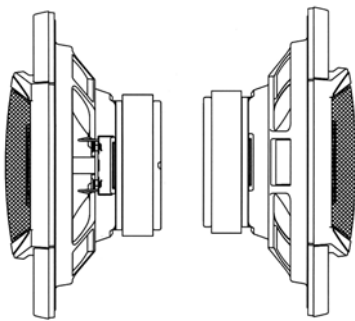
1.1



1.2



1.3



1.4

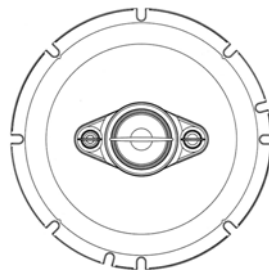
1.5



1.6



1.7

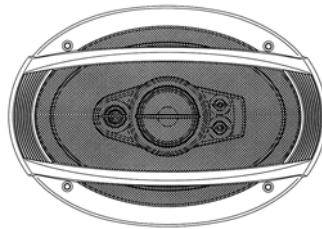


1.8

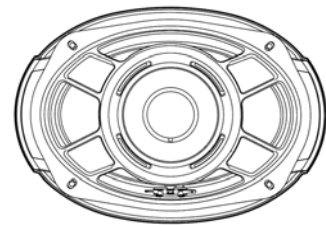
- (11) **35410**
(21) 3-2019-00037 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-014900 05.07.2018 JP
(71) PIONEER CORPORATION (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(72) Yusuke MATSUBAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



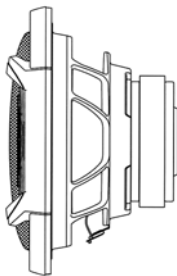
1.1



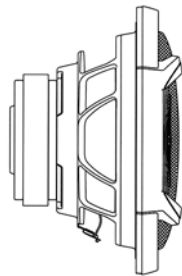
1.2



1.3



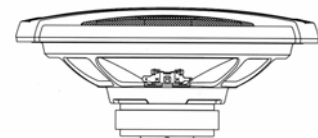
1.4



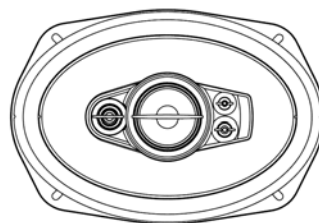
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **35411**
(21) 3-2019-00038 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 03.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-014899 05.07.2018 JP
(71) PIONEER CORPORATION (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(72) Yusuke MATSUBAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **35412**
(21) 3-2019-00043 (28) 01
(54) ẤM (51) **07-01**
(22) 04.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

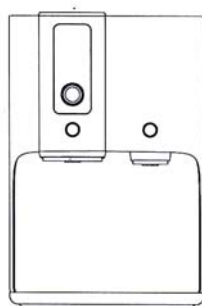
1.6

1.7

- (11) **35413**
(21) 3-2019-00044 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 04.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0031195 06.07.2018 KR
(71) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Choongcheongnam-do, Republic of Korea
(72) Karam Shin (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



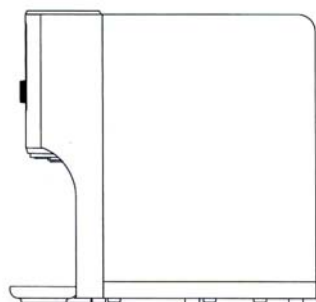
1.1



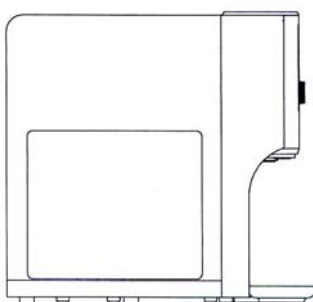
1.2



1.3



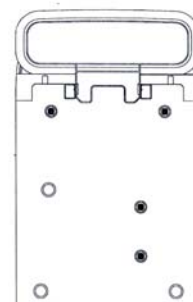
1.4



1.5



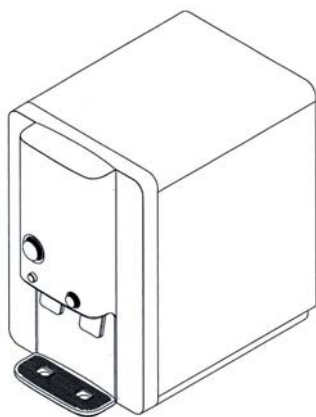
1.6



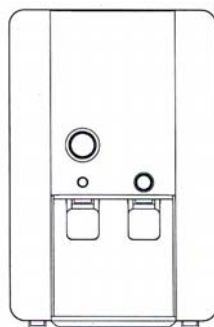
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

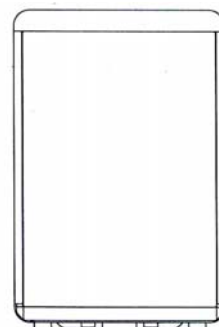
- (11) **35414**
(21) 3-2019-00045 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 04.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0031197 06.07.2018 KR
(71) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Choongcheongnam-do, Republic of Korea
(72) Karam Shin (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



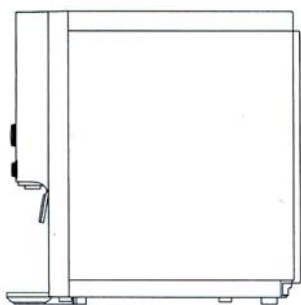
1.1



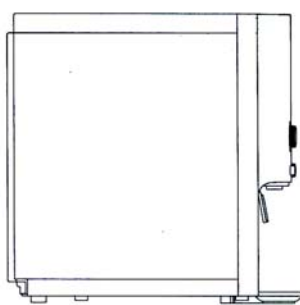
1.2



1.3



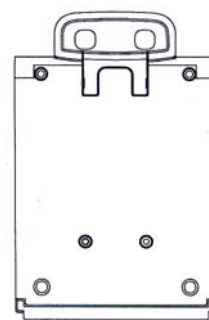
1.4



1.5

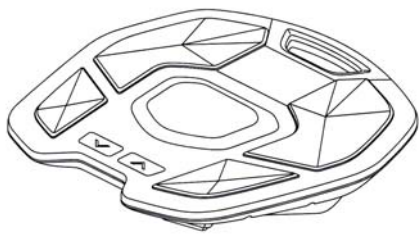


1.6

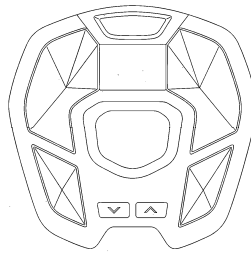


1.7

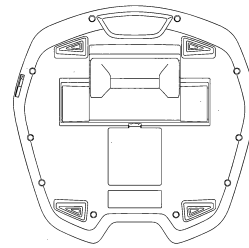
- (11) **35415**
(21) 3-2019-00047 (28) 01
(54) DỤNG CỤ TẬP THỂ DỤC (51) **21-02**
(22) 04.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-016006 21.07.2018 JP
(71) MTG CO., LTD. (JP)
32, Honjin-tori 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan
(72) Tsuyoshi MATSUSHITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



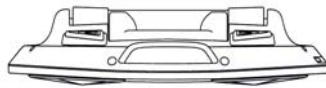
1.3



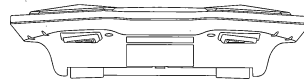
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35416**
(21) 3-2019-00048 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 04.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOÀ HIỆP (VN)**
Số 47, đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(72) **Đình Thị Hồng (VN)**
(74) **Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)**
(55)



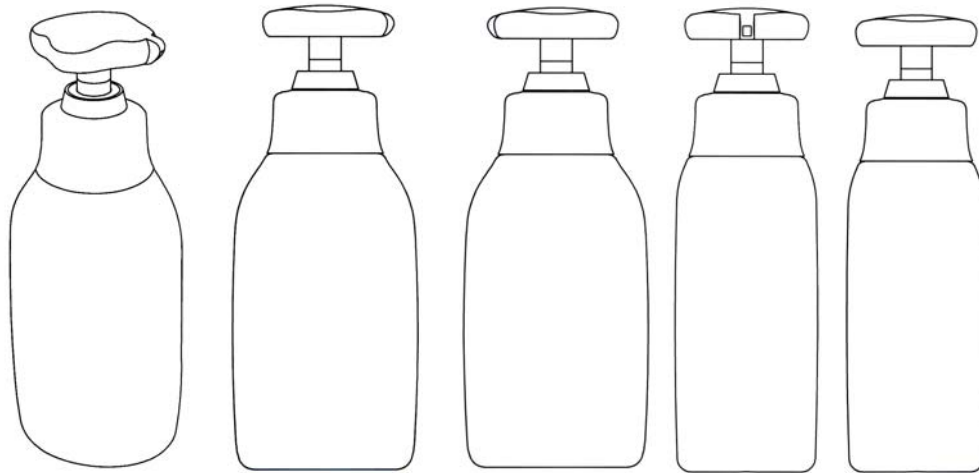
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35417 | | |
| (21) | 3-2019-00049 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 04.01.2019 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOÀ HIỆP (VN)
Số 47, đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | | |
| (72) | Đình Thị Hồng (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD) | | |
| (55) | | | |



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35418**
(21) 3-2019-00052 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG DẦU GỘI ĐẦU (51) **09-01**
(22) 05.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) ZERO TO SEVEN INC. (KR)
(SANGAM-DONG, YTN-NEWSQUARE) 17F/18F. 76, Sangamsan-ro, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea
(72) Kim Hyeon Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



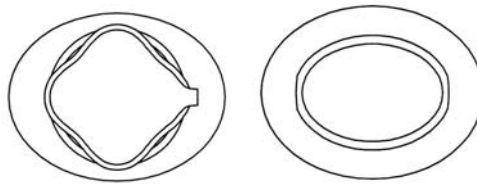
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

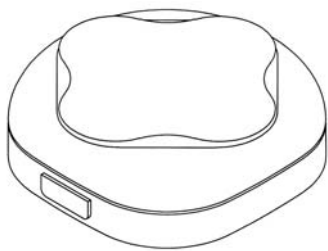


1.6

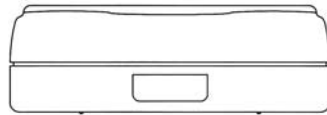
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

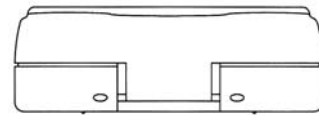
- (11) **35419**
(21) 3-2019-00053 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG PHẦN NỀN** (51) **09-03**
(22) 05.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) ZERO TO SEVEN INC. (KR)
(SANGAM-DONG, YTN-NEWSQUARE) 17F/18F. 76, Sangamsan-ro, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea
(72) Kim Hyeon Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



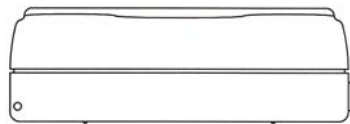
1.1



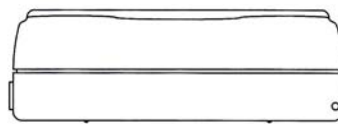
1.2



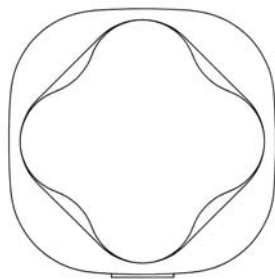
1.3



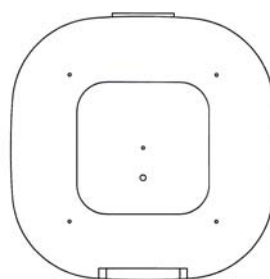
1.4



1.5



1.6



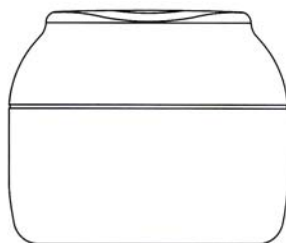
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

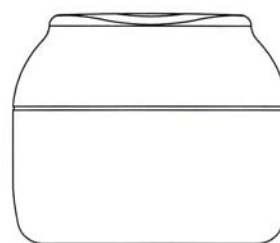
- (11) **35420**
(21) 3-2019-00055 (28) 01
(54) LỌ CHỨA MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 05.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) ZERO TO SEVEN INC. (KR)
(SANGAM-DONG, YTN-NEWSQUARE) 17F/18F. 76, Sangamsan-ro, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea
(72) Kim Hyeon Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



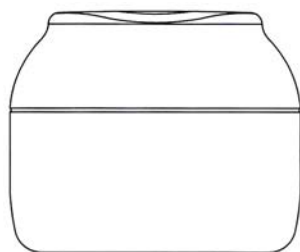
1.1



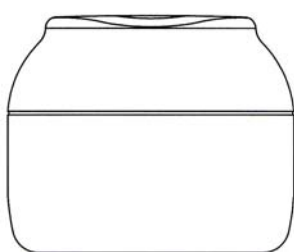
1.2



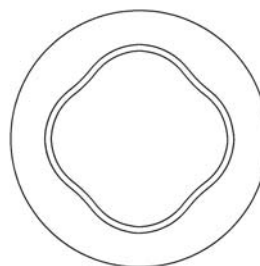
1.3



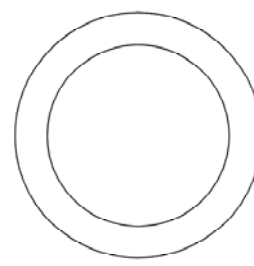
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35421**
(21) 3-2019-00056 (28) 01
(54) LỌ CHỨA MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 05.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) ZERO TO SEVEN INC. (KR)
(SANGAM-DONG, YTN-NEWSQUARE) 17F/18F. 76, Sangamsan-ro, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea
(72) Kim Hyeon Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



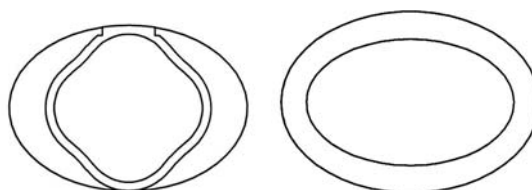
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



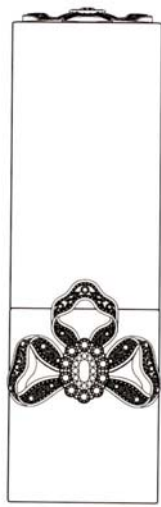
1.6

1.7

- (11) **35422**
(21) 3-2019-00061 (28) 01
(54) LỘ ĐỤNG SON MÔI (51) **28-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2019-0000269 03.01.2019 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

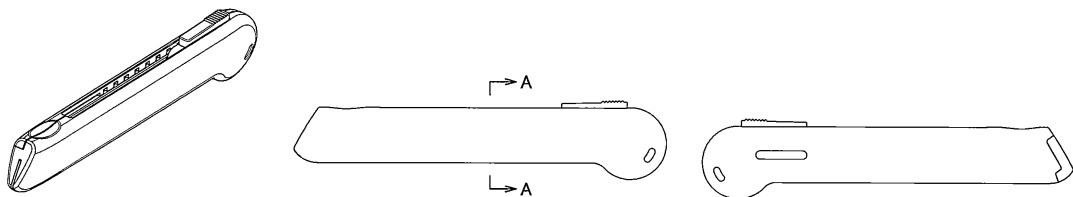


1.7



1.8

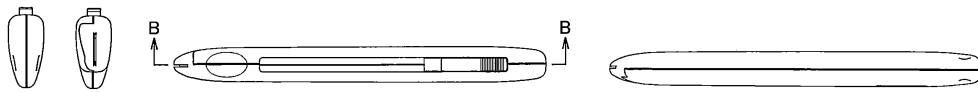
- (11) **35423**
(21) 3-2019-00066 (28) 01
(54) DAO RỌC GIẤY (51) **19-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-016906 01.08.2018 JP
(71) PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(72) Takeshi Matsukawa (JP), Mari Ikeda (JP), Hayato Horie (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

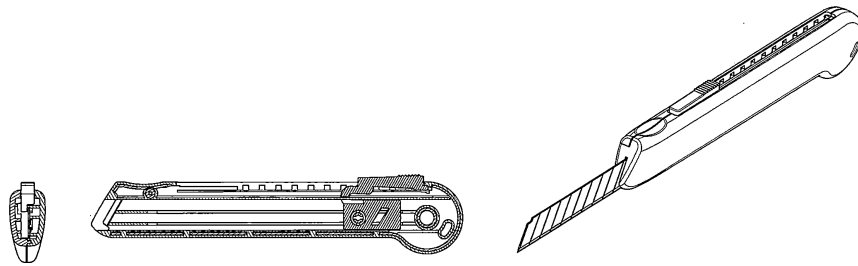


1.4

1.5

1.6

1.7

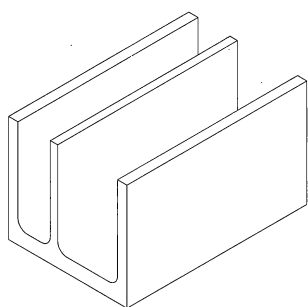


1.8

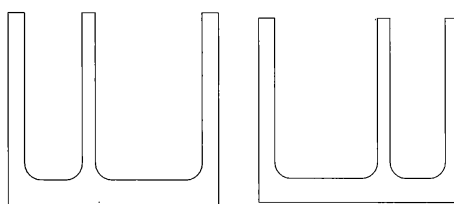
1.9

1.10

- (11) **35424**
(21) 3-2019-00067 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

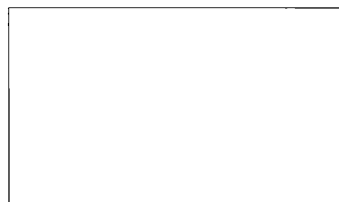


1.1

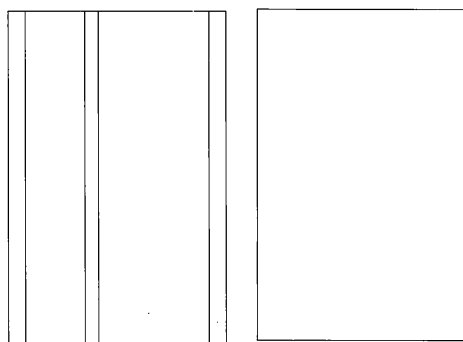


1.2

1.3



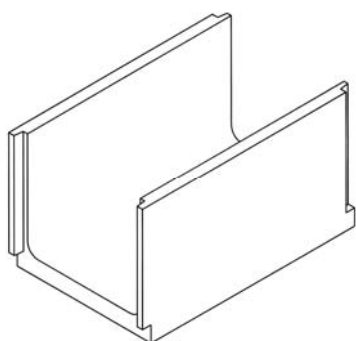
1.4



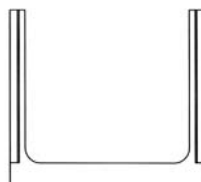
1.5

1.6

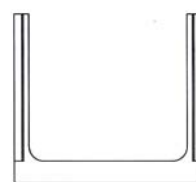
- (11) **35425**
(21) 3-2019-00068 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



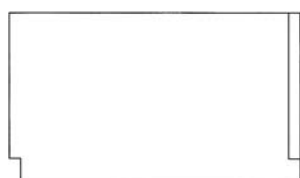
1.1



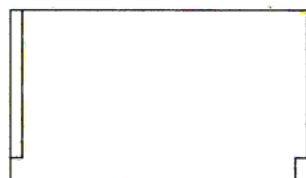
1.2



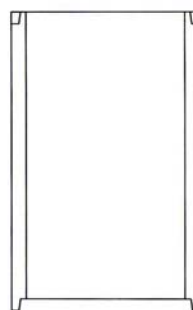
1.3



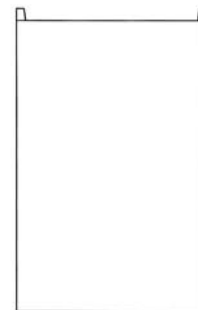
1.4



1.5

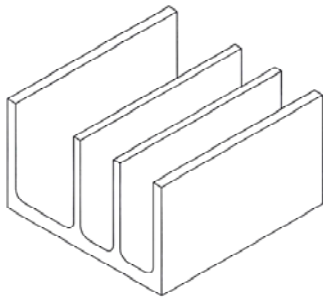


1.6

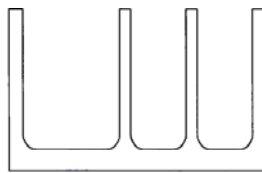


1.7

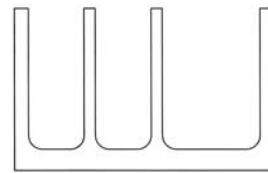
- (11) **35426**
(21) 3-2019-00069 (28) 02
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



1.1



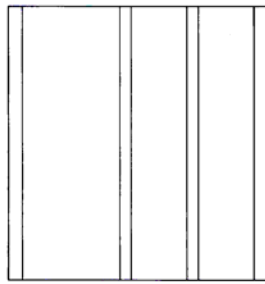
1.2



1.3



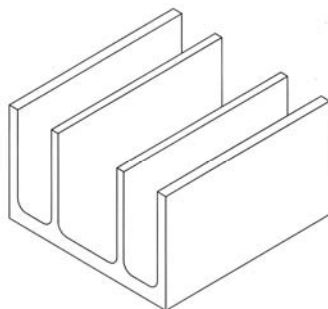
1.4



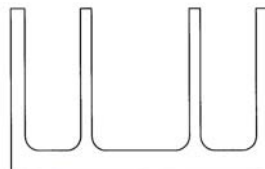
1.5



1.6



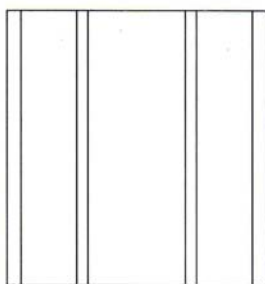
2.1



2.2



2.3

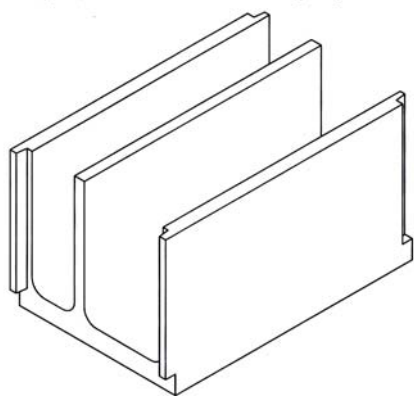


2.4

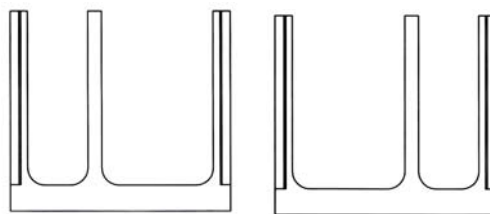


2.5

- (11) **35427**
(21) 3-2019-00070 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

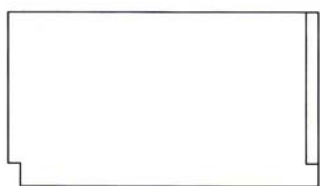


1.1



1.2

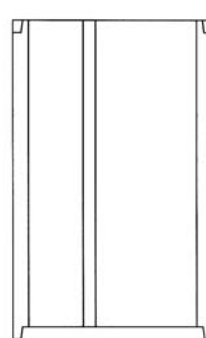
1.3



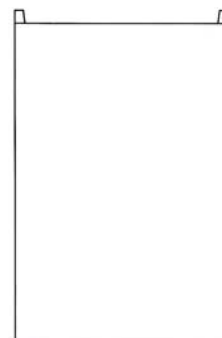
1.4



1.5

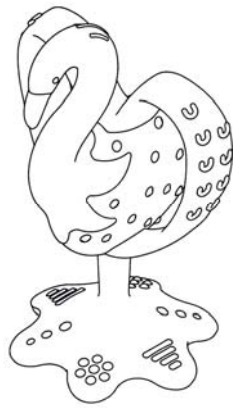


1.6

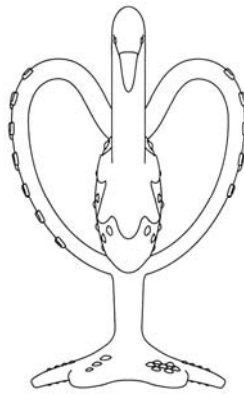


1.7

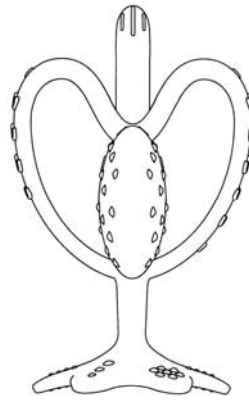
- (11) **35428**
(21) 3-2019-00072 (28) 01
(54) DỤNG CỤ PHÁT TRIỂN RĂNG (51) **24-02**
(22) 08.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2018-0031810 10.07.2018 KR
(71) UPIS CO., LTD. (KR)
#101-1208, 185, Mallijae-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Kwon, Yeon Ok (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



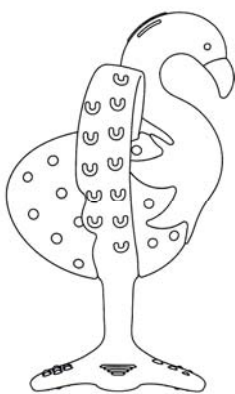
1.1



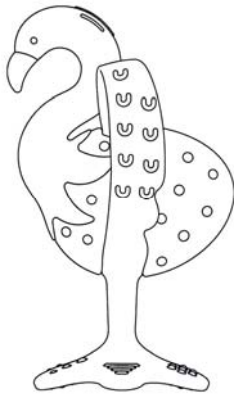
1.2



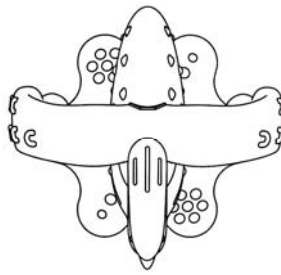
1.3



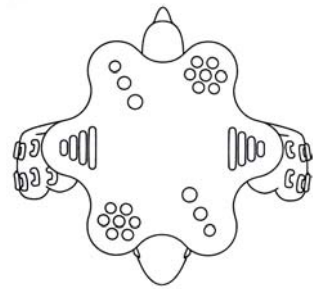
1.4



1.5



1.6

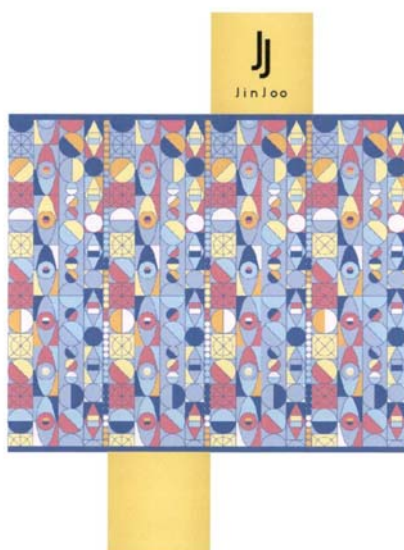


1.7

- (11) **35429**
(21) 3-2019-00075 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỜI SƠN (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH JASWILL (VN)
Số L625OT01 Luxury 6, 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Wong Sze Chun (CN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35430**
(21) 3-2019-00079 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG TRÀ (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Tấn Việt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35431**
(21) 3-2019-00080 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG TRÀ (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Tấn Việt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35432**
(21) 3-2019-00081 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG TRÀ** (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Tấn Việt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35433**
(21) 3-2019-00082 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG TRÀ** (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Tấn Việt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35434**
(21) 3-2019-00083 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG TRÀ (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Tấn Việt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35435**
(21) 3-2019-00084 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG TRÀ** (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)**
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Vương Tấn Việt (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)**
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35436**
(21) 3-2019-00085 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG TRÀ** (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)**
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Vương Tấn Việt (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)**
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35437**
(21) 3-2019-00086 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG TRÀ** (51) **09-03**
(22) 09.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PHÁP QUANG (VN)**
28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Vương Tấn Việt (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)**
(55)



1.1



1.2

- (11) **35438**
(21) 3-2019-00088 (28) 01
(54) DỤNG CỤ ĐUN CHẤT LỎNG (51) **07-02**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2

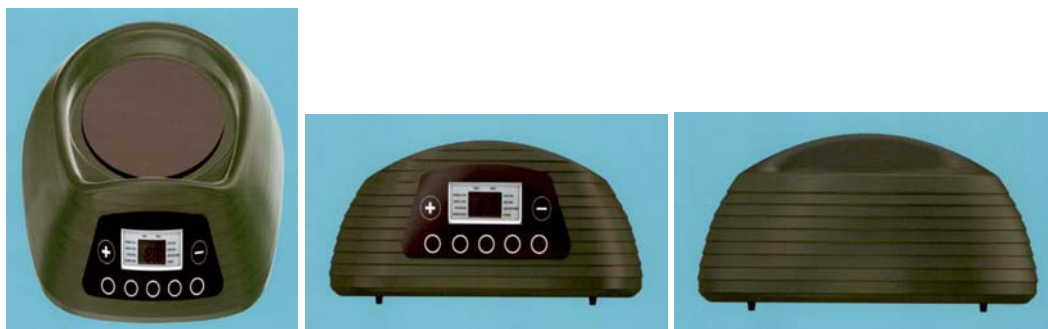


1.3



1.4

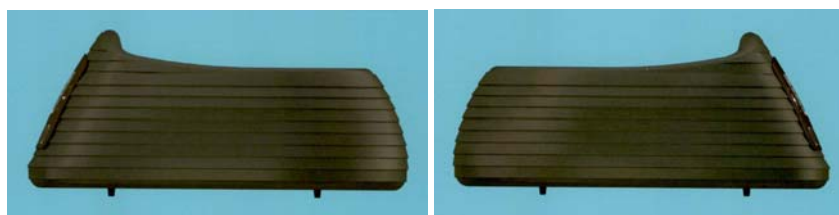
- (11) **35439**
(21) 3-2019-00089 (28) 01
(54) DỤNG CỤ ĐUN CHẤT LỎNG (51) **07-02**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

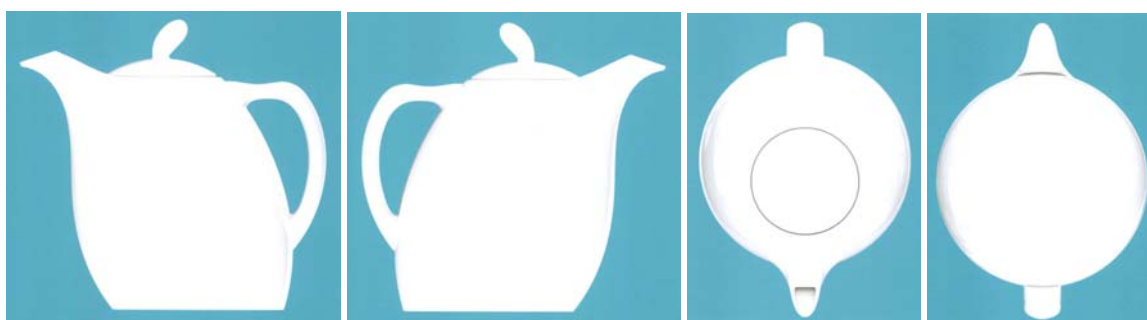
- (11) **35440**
(21) 3-2019-00090 (28) 01
(54) ẤM (51) **07-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **35441**
(21) 3-2019-00091 (28) 01
(54) NỒI ĐIỆN ĐA NĂNG (51) **07-02**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



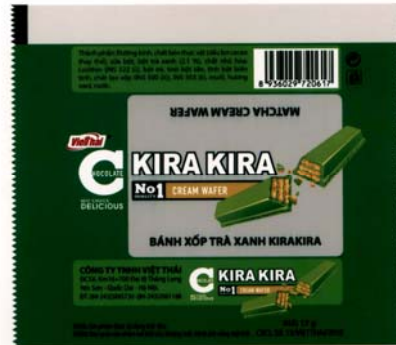
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) 35442
(21) 3-2019-00092
(54) BAO GỐI
(22) 10.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)
(55)
- (28) 02
(51) 09-05
(43) 25.04.2019



1.1



1.2



2.1



2.2

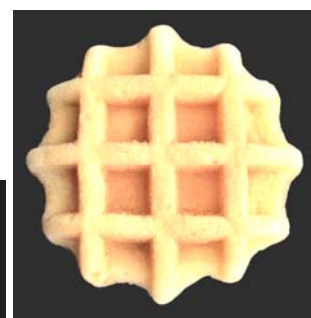
- (11) **35443**
(21) 3-2019-00097 (28) 02
(54) BÁNH NƯỚNG (51) **01-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bím Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)



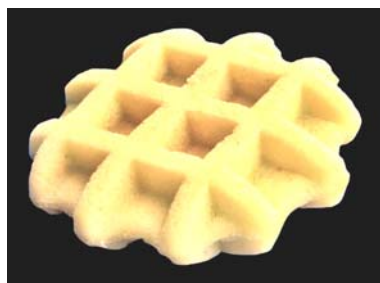
1.1



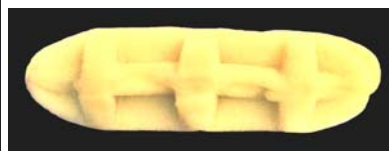
1.2



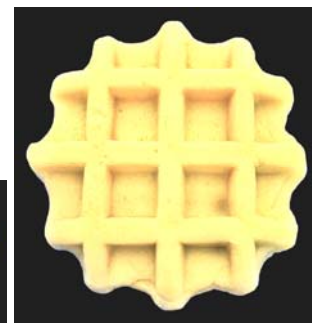
1.3



2.1



2.2



2.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35444**
(21) 3-2019-00098 (28) 01
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35445**
(21) 3-2019-00099 (28) 01
(54) **HỘP KẸO** (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRĂNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)**
Khu A, khu CN Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) **Trịnh Sỹ (VN)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35446**
(21) 3-2019-00100 (28) 01
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bím Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35447**
(21) 3-2019-00114 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **35448**
(21) 3-2019-00115 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



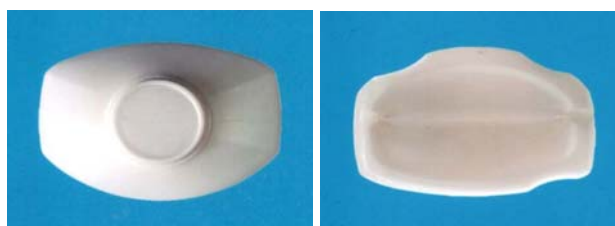
1.1

1.2

1.3

1.4

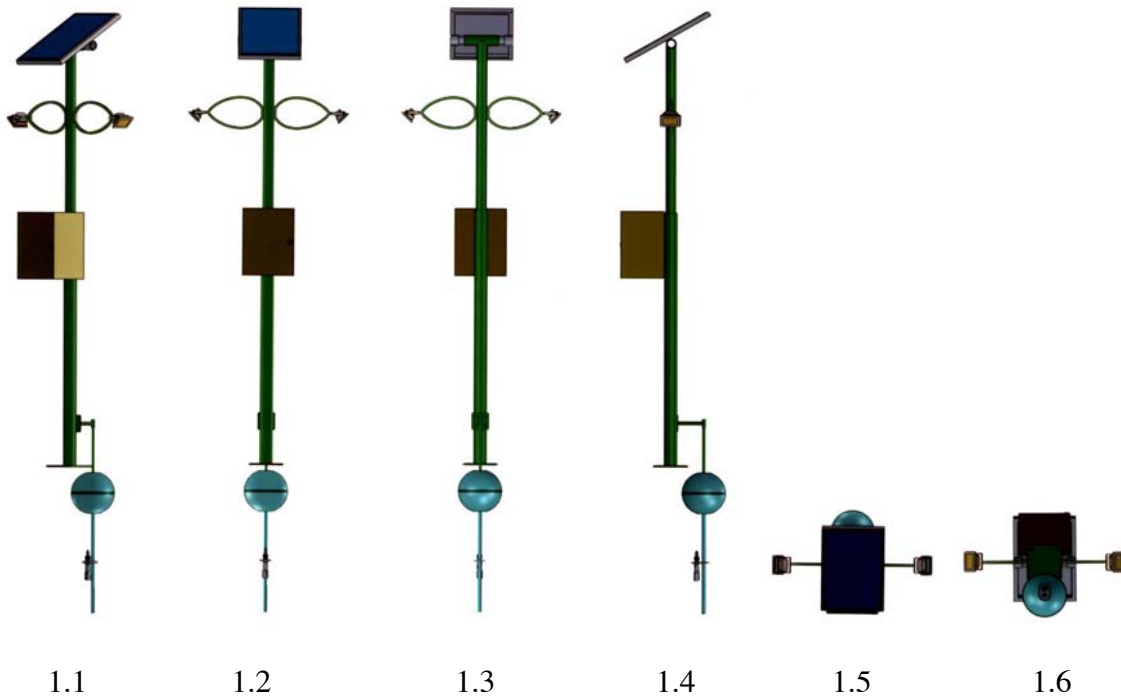
1.5



1.6

1.7

- (11) **35449**
(21) 3-2019-00116 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CẦM TAY ĐO CHỈ TIÊU (51) **10-04**
CHẤT LƯỢNG NƯỚC
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ NANO - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN), Đoàn Đức Chánh Tín (VN), Đặng Thị Mỹ Dung (VN), Lê
Quốc Huy (VN), Nguyễn Văn Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



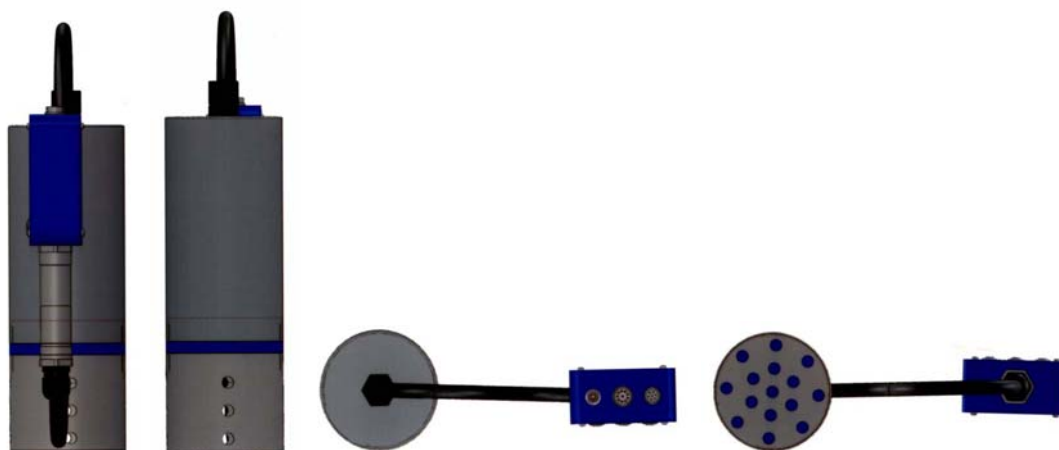
- (11) **35450**
(21) 3-2019-00117 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO XÂM NHẬP MẶT CỬA NƯỚC (51) **10-05**
(22) 10.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ NANO - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN), Đoàn Đức Chánh Tín (VN), Đặng Thị Mỹ Dung (VN), Lê Quốc Huy (VN), Nguyễn Văn Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



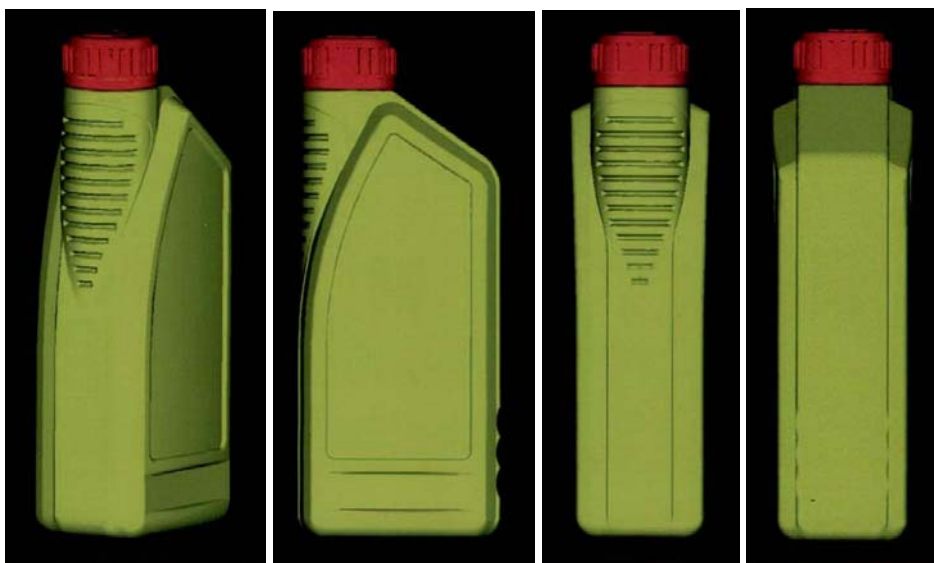
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **35451**
(21) 3-2019-00118 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG DẦU NHỚT CHO Ô TÔ (51) **09-02**
TÔ, XE MÁY
(22) 11.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU VĨNH PHÚC (VN)
95/2H Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(72) Trần Vĩnh Phúc (VN)
(55)

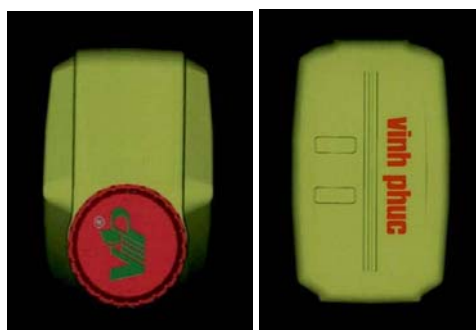


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) 35452
(21) 3-2019-00119
(54) LON BIA
(22) 11.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IBB (VN)
Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(72) Lê Thanh Tú (VN)
(55)
- (28) 01
(51) 09-03
(43) 25.04.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35453**
(21) 3-2019-00120 (28) 01
(54) CAN (51) **09-02**
(22) 11.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Văn Thịnh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



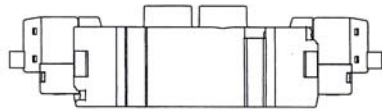
1.4

1.5

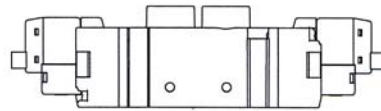
1.6

1.7

- (11) **35454**
(21) 3-2019-00123 (28) 01
(54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
(22) 11.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 201830424343.X 03.08.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
(72) Shinichi YOSHIMURA (JP), Masaru YOSHIDA (JP), Kenichi MATSUMURA (JP),
Yoichi MORODOMI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



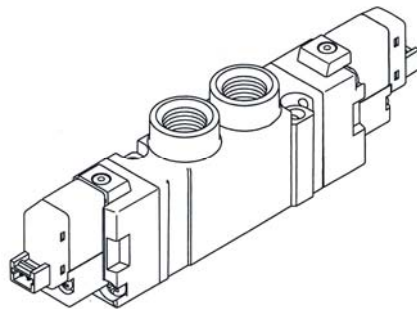
1.3



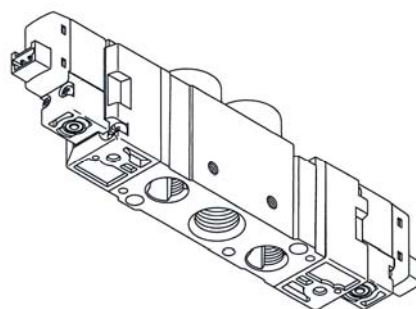
1.4



1.5

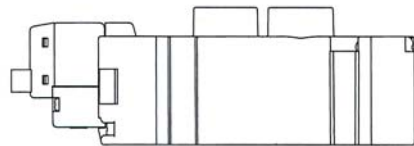


1.6

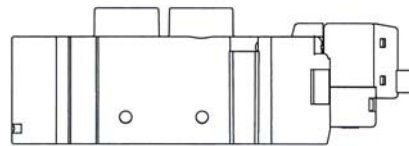


1.7

- (11) **35455**
- (21) 3-2019-00124
- (54) VAN ĐIỆN TỬ
- (22) 11.01.2019
- (30) 201830424344.4 03.08.2018 CN
- (71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
- (72) Shinichi YOSHIMURA (JP), Masaru YOSHIDA (JP), Kenichi MATSUMURA (JP),
Yoichi MORODOMI (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (55)
- (28) 01
- (51) **23-01**
- (43) 25.04.2019



1.1



1.2



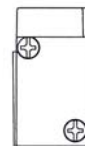
1.3



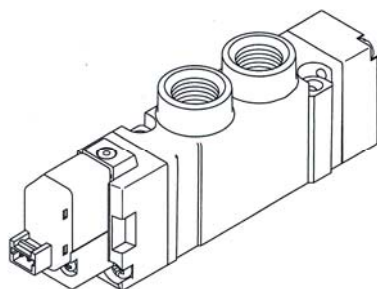
1.4



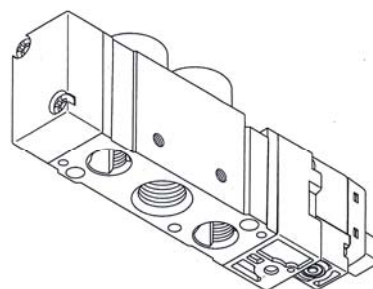
1.5



1.6

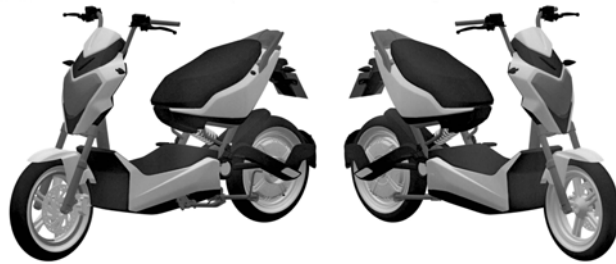


1.7



1.8

- (11) **35456**
(21) 3-2019-00132 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 11.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Filippo Perini (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

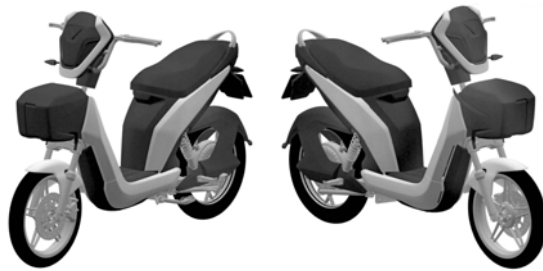
1.8

1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35457**
(21) 3-2019-00133 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 11.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Filippo Perini (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

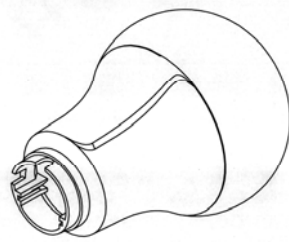


1.9

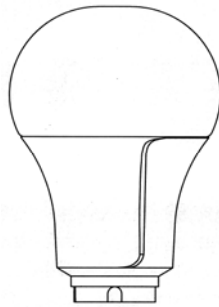


1.10

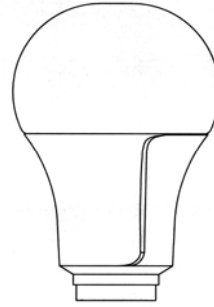
- (11) **35458**
(21) 3-2019-00134 (28) 01
(54) BÓNG ĐÈN (51) **26-04**
(22) 11.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(55)



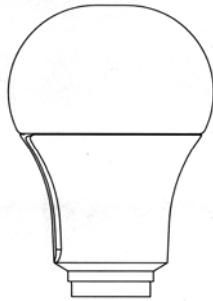
1.1



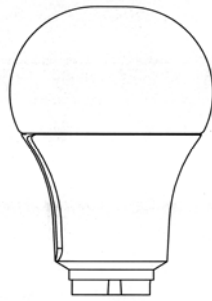
1.2



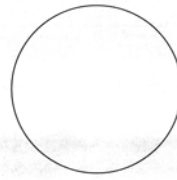
1.3



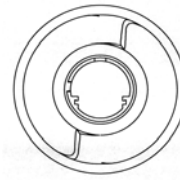
1.4



1.5



1.6

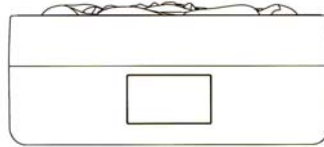


1.7

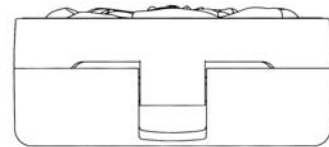
- (11) **35459**
(21) 3-2019-00135 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **28-02**, 09-03
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2019-0001415 10.01.2019 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hen Son (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



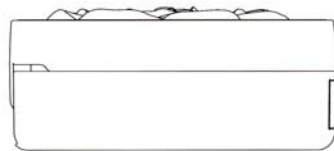
1.1



1.2



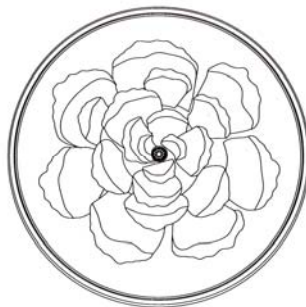
1.3



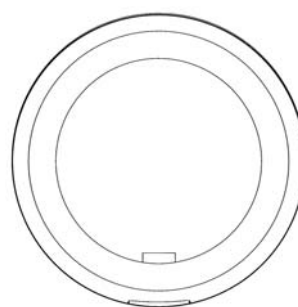
1.4



1.5



1.6



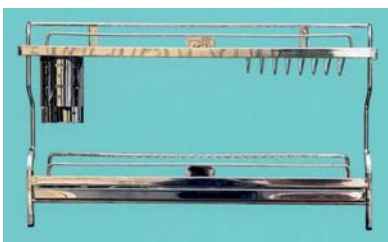
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

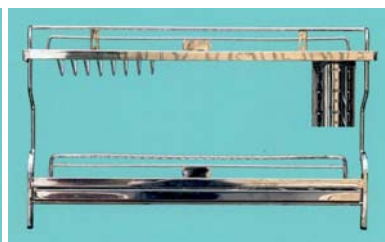
- (11) **35460**
(21) 3-2019-00136 (28) 01
(54) GIÁ (51) **06-04**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRIỆU GIA PHÁT (VN)
252/29/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Triệu Nhuận Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

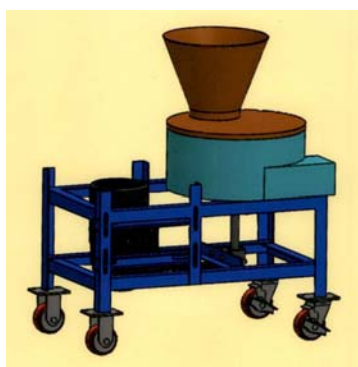


1.6

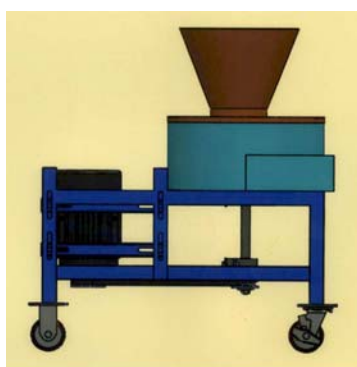


1.7

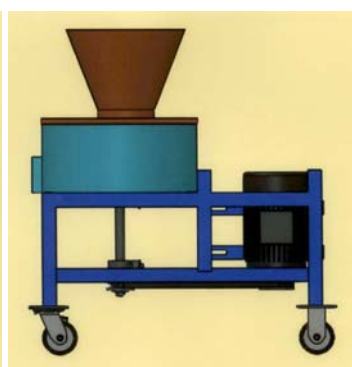
- (11) **35461**
(21) 3-2019-00137 (28) 01
(54) MÁY THÁI CHUỐI, BĂM CỎ ĐA (51) **15-03**
NĂNG
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) NGUYỄN HẢI CHÂU (VN)
Phòng 319, C4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hải Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



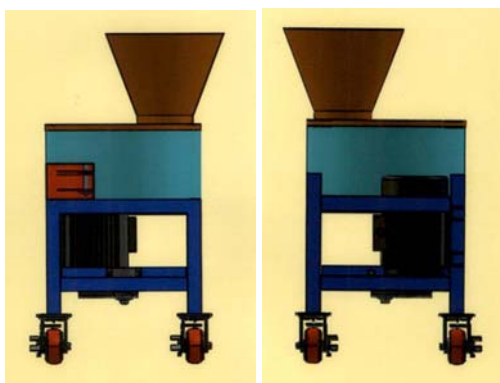
1.1



1.2

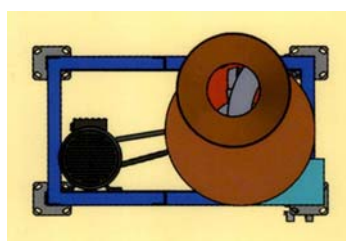


1.3

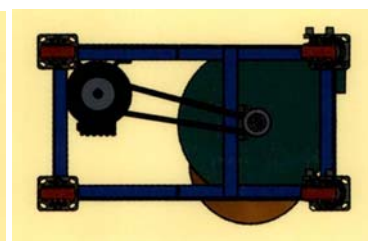


1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35462**
(21) 3-2019-00164 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) EPIFANI NAZZARENO (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **35463**
(21) 3-2019-00165 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) EPIFANI NAZZARENO (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35464**
(21) 3-2019-00166 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Bùi Đức Công (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



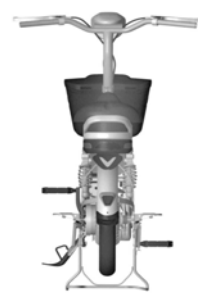
1.3



1.4



1.5



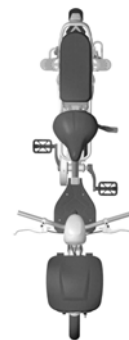
1.6



1.7



1.8

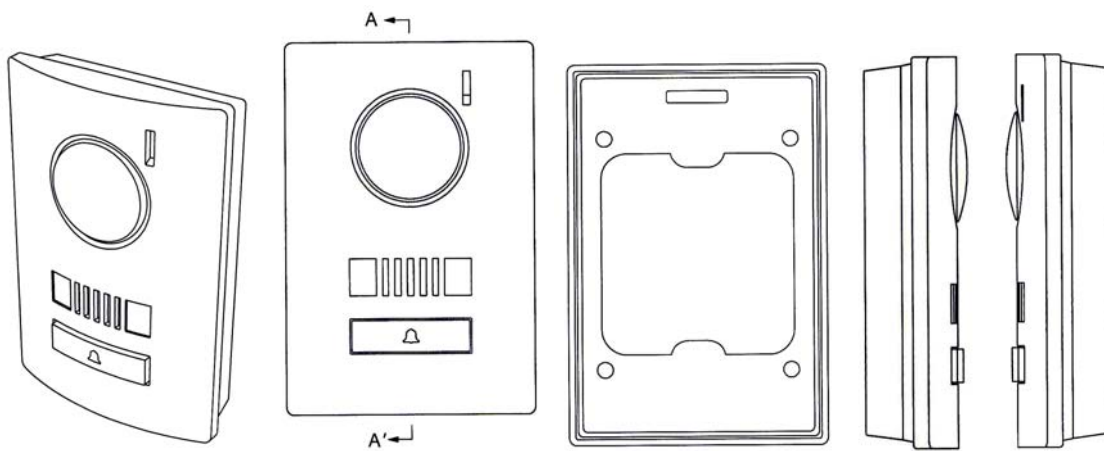


1.9



1.10

- (11) **35465**
(21) 3-2019-00172 (28) 01
(54) CAMERA CHUÔNG CỬA (51) **10-06**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-017082 03.08.2018 JP
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yukio UNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



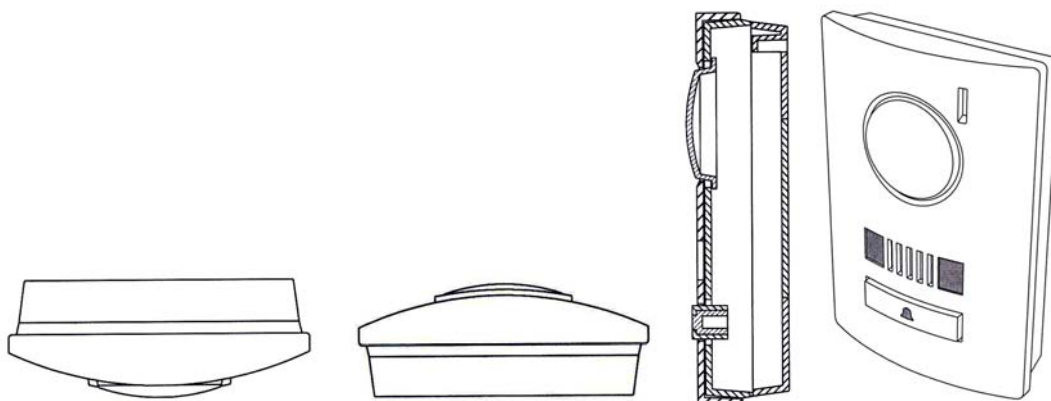
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



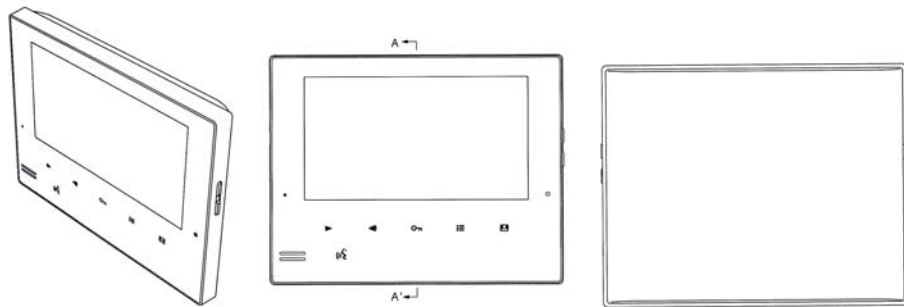
1.6

1.7

1.8

1.9

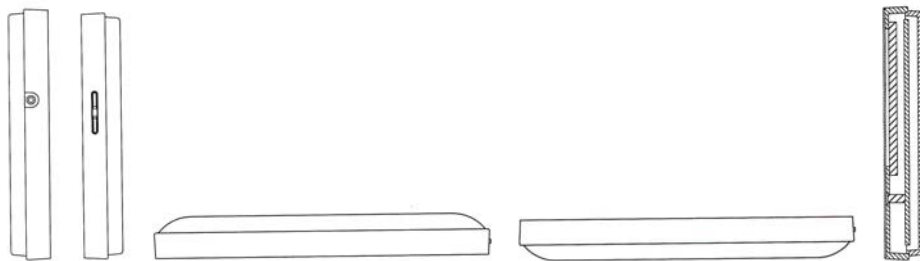
- (11) **35466**
 (21) 3-2019-00173 (28) 01
 (54) MÀN HÌNH CHUÔNG CỬA (51) **10-06**
 (22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-017083 03.08.2018 JP
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Yukio UNO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



1.1

1.2

1.3

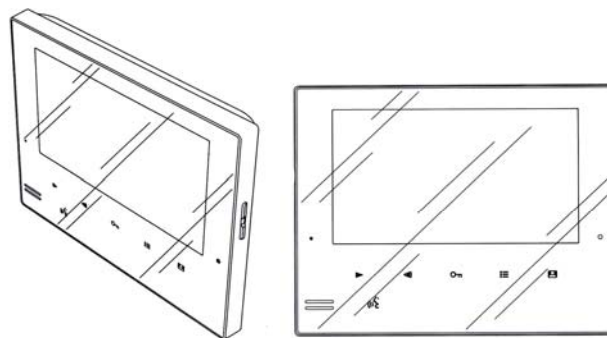


1.4 1.5

1.6

1.7

1.8



1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35467**
(21) 3-2019-00175 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Christof Taeubl (AT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35468**
(21) 3-2019-00178 (28) 01
(54) THÙNG BIA (51) **09-03**
(22) 14.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Neo Gim Siong Bennett (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35469**
(21) 3-2019-00180 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 15.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6



1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35470**
 (21) 3-2019-00184 (28) 01
 (54) **NHÃN SẢN PHẨM DẦU THỦY LỰC (51) 19-08**
LỰC
 (22) 15.01.2019 (43) 25.04.2019
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU FTSC (VN)**
 Số 42 Bis đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 (72) **Đình Tuấn Thiện (VN)**
 (74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35471**
 (21) 3-2019-00185 (28) 01
 (54) **NHÂN SẢN PHẨM DẦU NHỜN Ô TÔ (51) 19-08**
TÔ
 (22) 15.01.2019 (43) 25.04.2019
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU FTSC (VN)**
 Số 42 Bis đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 (72) **Đình Tuấn Thiện (VN)**
 (74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35472**
(21) 3-2019-00187 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 16.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-016478 27.07.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Wid CHOKSUWATTANASAKUL (TH), Manit PHRAMMANO (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



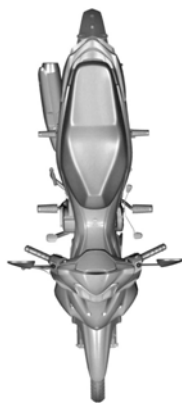
1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **35473**
(21) 3-2019-00189 (28) 01
(54) **CHẢO** (51) **07-02**
(22) 16.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG ELMICH (VN)
Cụm công nghiệp An Mỹ - Đôn Xá, xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(72) Nguyễn Văn Quý (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



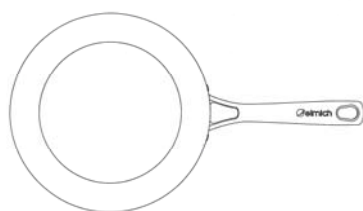
1.1



1.2



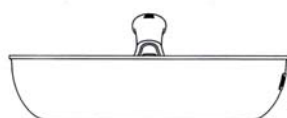
1.3



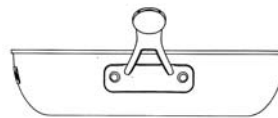
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35474**
(21) 3-2019-00200 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG** (51) **09-01, 28-02**
(22) 18.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) **AHN, Seo Hyun (KR)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



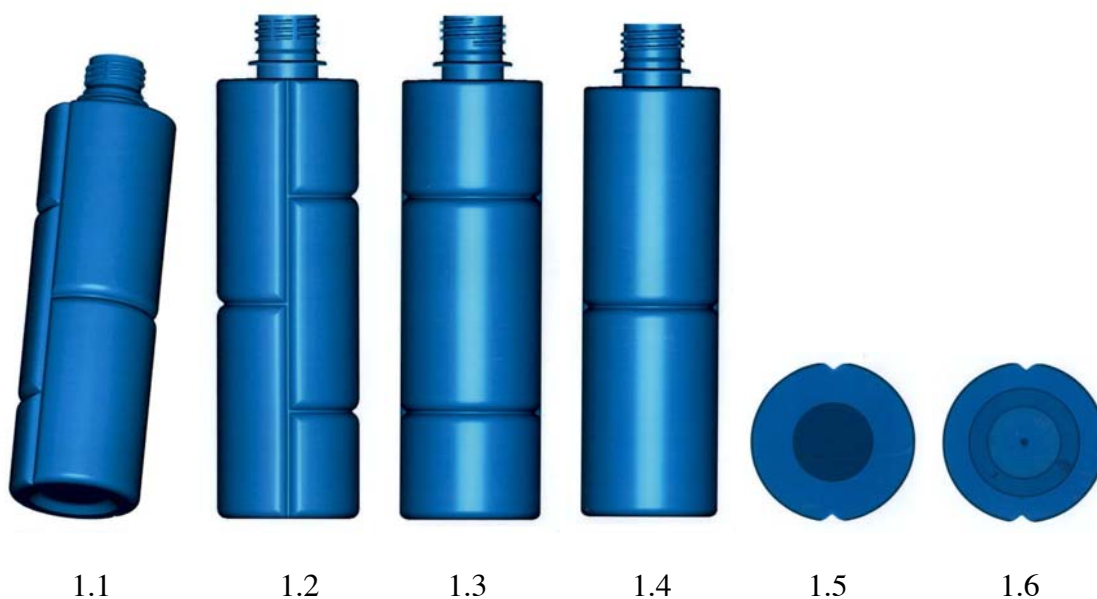
1.6



1.7

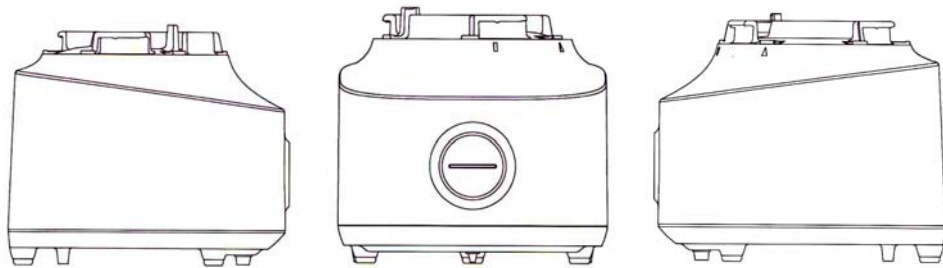
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35475**
(21) 3-2019-00202 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 18.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Tấn Lộc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

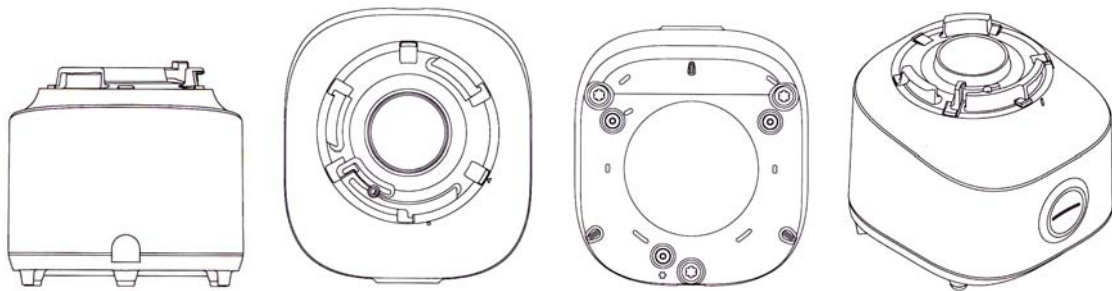
- (11) **35476**
(21) 3-2019-00203 (28) 01
(54) MÁY XAY (51) **31-00**
(22) 18.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)
No. 3, Jalan Sesiku 15/2, Section 15, Shah Alam Industrial Site, 40200 Shah Alam,
Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(72) Tan Chien Shiung (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

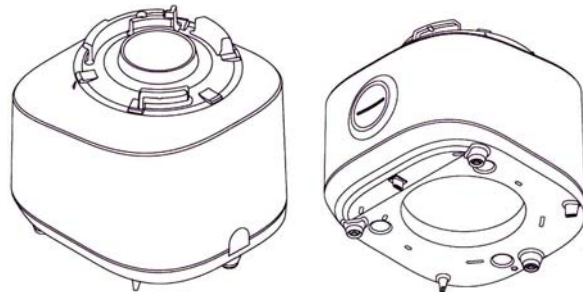


1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35477**
(21) 3-2019-00207 (28) 01
(54) **NỒI ĐIỆN ĐA NĂNG** (51) **07-02**
(22) 18.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35478**
(21) 3-2019-00208 (28) 01
(54) **TƯỢNG TRANG TRÍ** (51) **11-02**
(22) 18.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)**
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

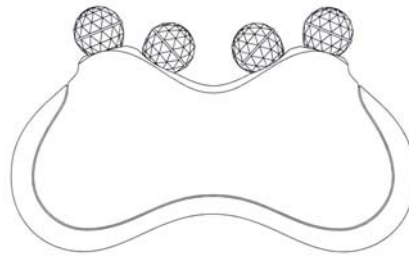


1.8

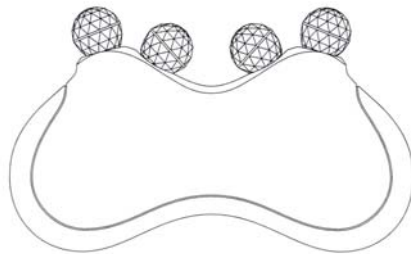
- (11) **35479**
(21) 3-2019-00210 (28) 01
(54) DỤNG CỤ MÁT XA (51) **28-03**
(22) 18.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-015973 20.07.2018 JP
(71) MTG CO., LTD. (JP)
32, Honjin-tori 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, JAPAN
(72) Tsuyoshi MATSUSHITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



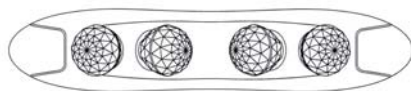
1.3



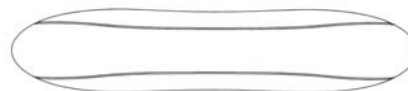
1.4



1.5

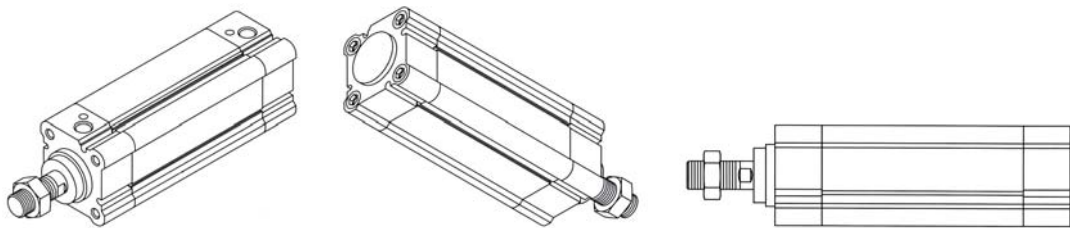


1.6



1.7

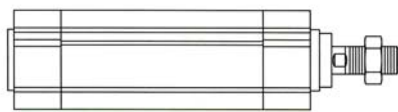
- (11) **35480**
 (21) 3-2019-00218 (28) 02
 (54) XI LANH THỦY LỰC (51) **15-99**
 (22) 21.01.2019 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-017075 03.08.2018 JP
 2018-017076 03.08.2018 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Soichi SATO (JP), Ken TAMURA (JP), Tsukasa ODAKA (JP), Kenta ONUKI (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



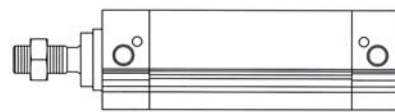
1.1

1.2

1.3



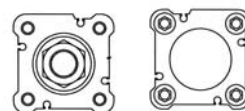
1.4



1.5

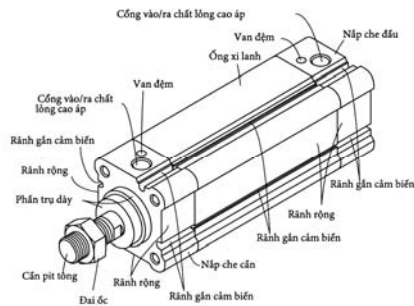


1.6

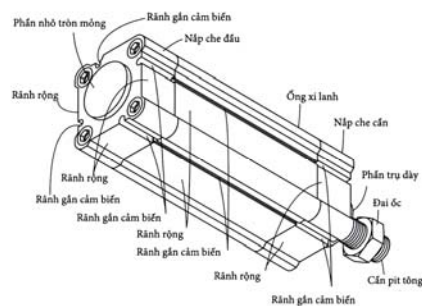


1.7

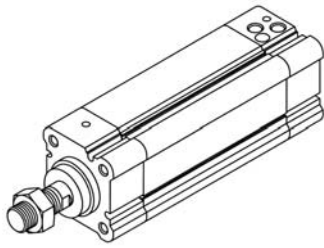
1.8



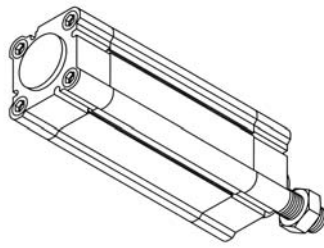
1.9



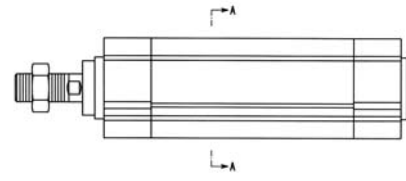
1.10



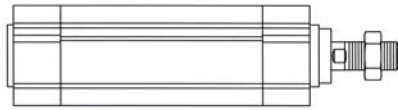
2.1



2.2



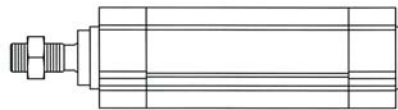
2.3



2.4



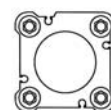
2.5



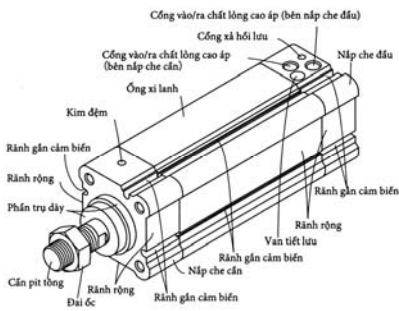
2.6



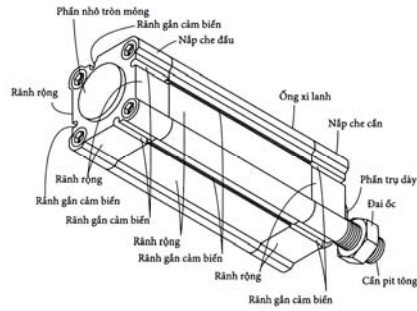
2.7



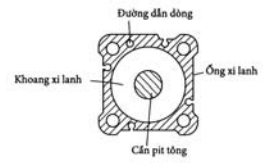
2.8



2.9



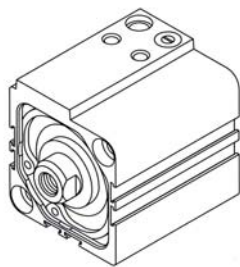
2.10



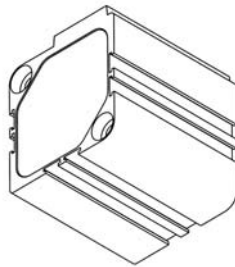
2.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

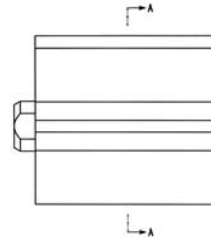
- | | | | |
|------|--|------------|--------------|
| (11) | 35481 | | |
| (21) | 3-2019-00219 | (28) | 01 |
| (54) | XI LANH THUỶ LỰC | (51) | 15-99 |
| (22) | 21.01.2019 | (43) | 25.04.2019 |
| (30) | 2018-018859 | 30.08.2018 | JP |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN | | |
| (72) | Yuu MIZUTANI (JP), Masahiko KAWAKAMI (JP), Sho ASO (JP), Shinichiro NEMOTO (JP), Masayuki KUDO (JP), Kengo MONDEN (JP) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



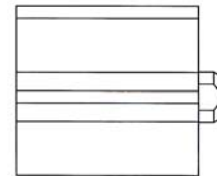
1.1



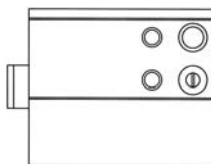
1.2



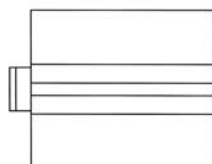
1.3



1.4



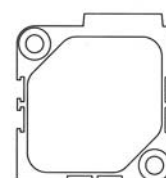
1.5



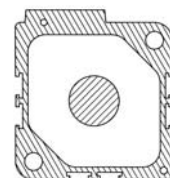
1.6



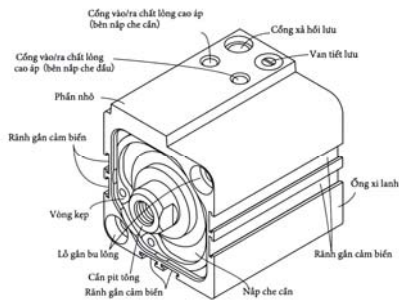
1.7



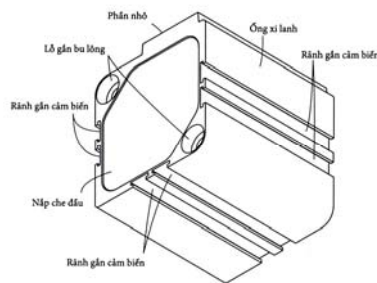
1.8



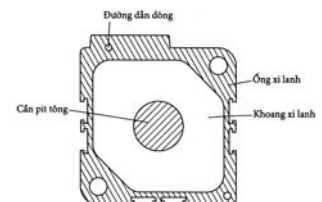
1.9



1.10

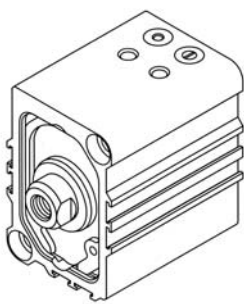


1.11

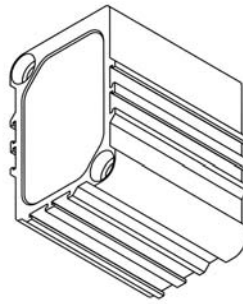


1.12

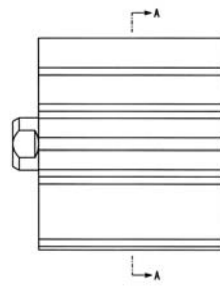
- (11) **35482**
 (21) 3-2019-00220 (28) 01
 (54) XI LANH THUỶ LỰC (51) **15-99**
 (22) 21.01.2019 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-018860 30.08.2018 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Yuu MIZUTANI (JP), Masahiko KAWAKAMI (JP), Sho ASO (JP), Shinichiro NEMOTO (JP), Masayuki KUDO (JP), Kengo MONDEN (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



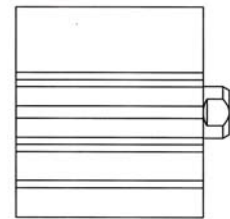
1.1



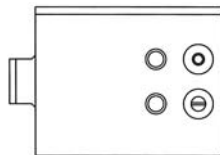
1.2



1.3



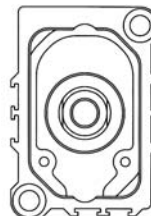
1.4



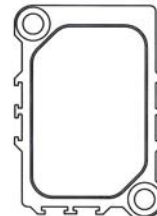
1.5



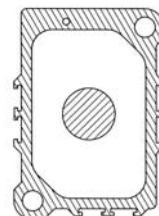
1.6



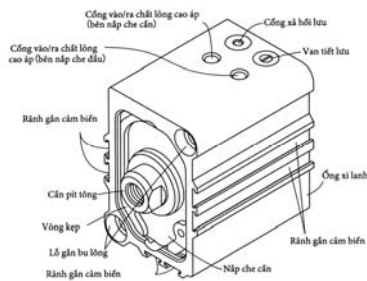
1.7



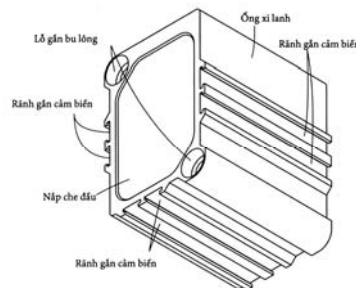
1.8



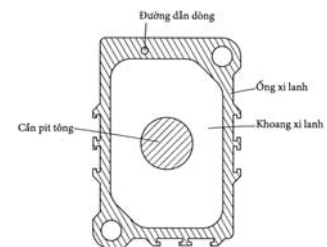
1.9



1.10



1.11

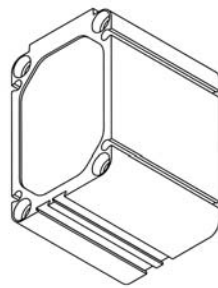


1.12

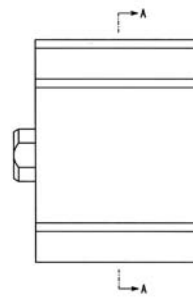
- (11) **35483**
 (21) 3-2019-00221 (28) 01
 (54) XI LANH THUỶ LỰC (51) **15-99**
 (22) 21.01.2019 (43) 25.04.2019
 (30) 2018-018861 30.08.2018 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Yuu MIZUTANI (JP), Masahiko KAWAKAMI (JP), Sho ASO (JP), Shinichiro NEMOTO (JP), Masayuki KUDO (JP), Kengo MONDEN (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



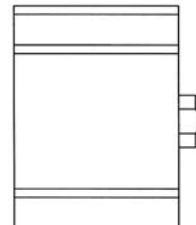
1.1



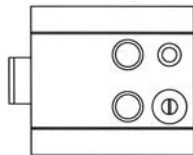
1.2



1.3



1.4



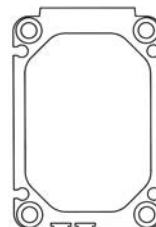
1.5



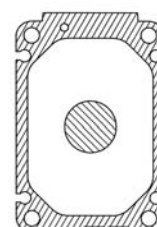
1.6



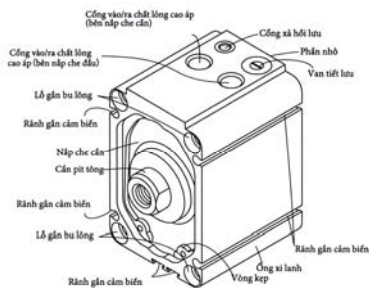
1.7



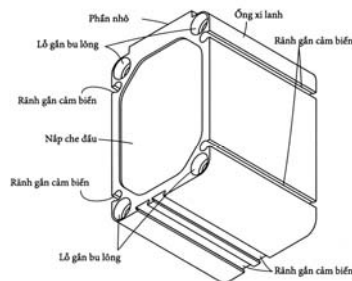
1.8



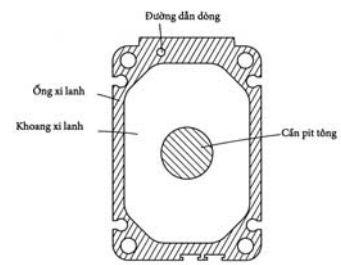
1.9



1.10



1.11



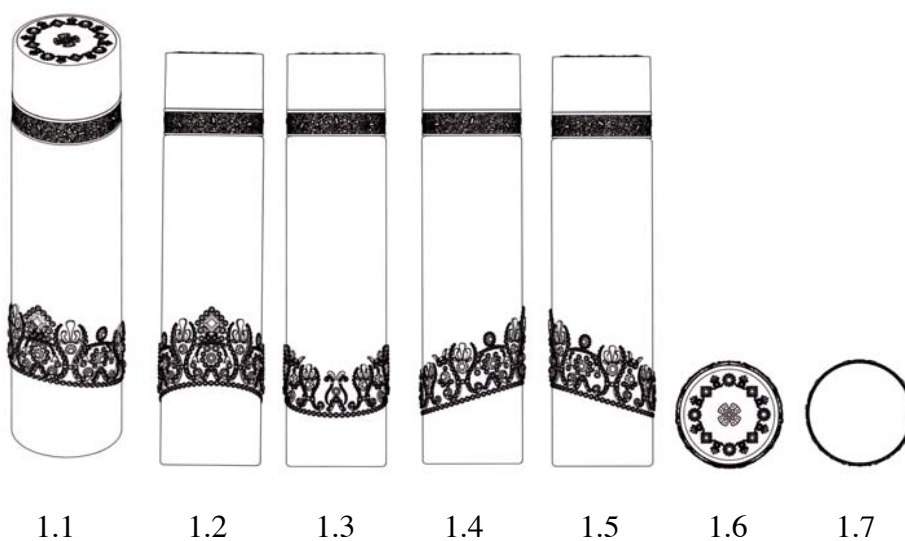
1.12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35484**
(21) 3-2019-00225 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIA F&C VIỆT NAM (VN)**
Số 2B, gác 71, ngõ 117 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Mạnh Quân (VN)
(55)



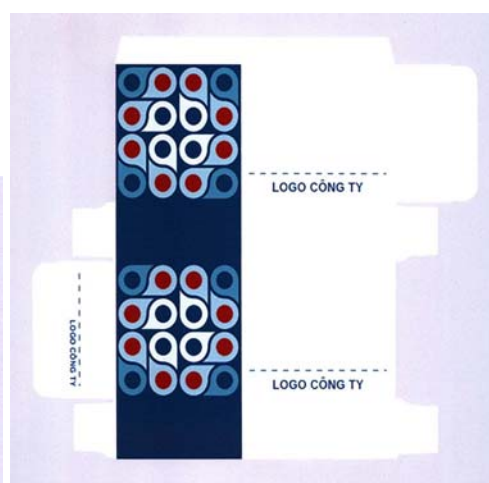
- (11) **35485**
(21) 3-2019-00227 (28) 01
(54) LỘ ĐỤNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 30-2019-0002556 17.01.2019 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



- (11) **35486**
(21) 3-2019-00229 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35487**
(21) 3-2019-00230 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35488**
(21) 3-2019-00231 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



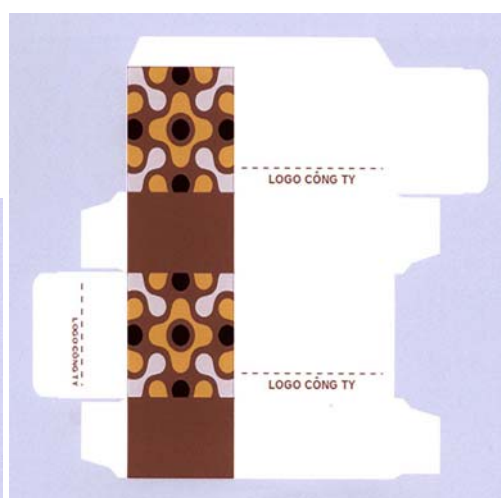
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35489**
(21) 3-2019-00232 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



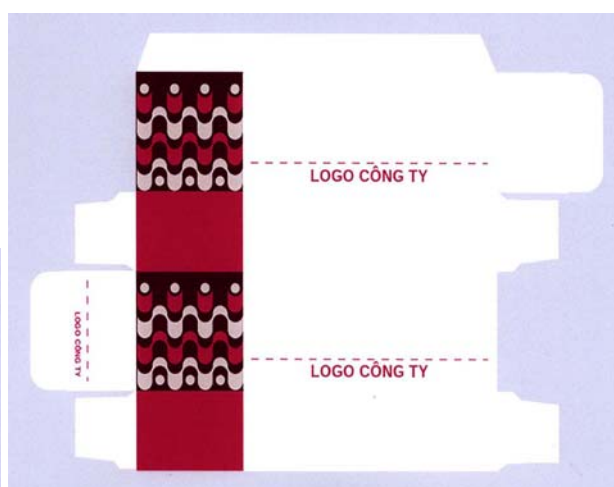
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35490**
(21) 3-2019-00233 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1

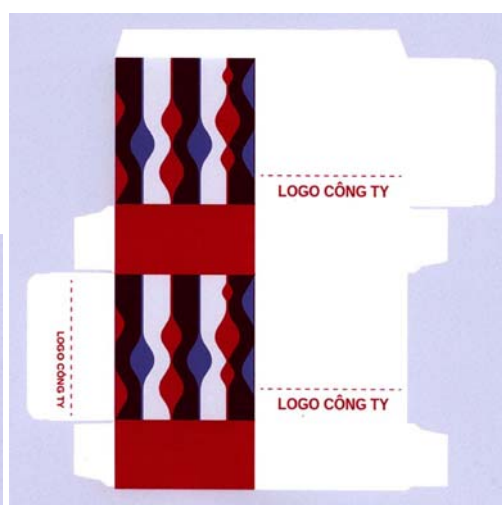


1.2

- (11) **35491**
(21) 3-2019-00234 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1

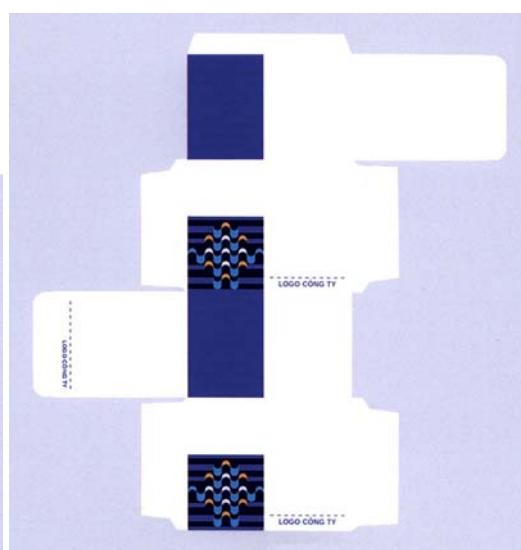


1.2

- (11) **35492**
(21) 3-2019-00235 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35493**
(21) 3-2019-00236 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35494**
(21) 3-2019-00237 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35495**
(21) 3-2019-00238 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35496**
(21) 3-2019-00239 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

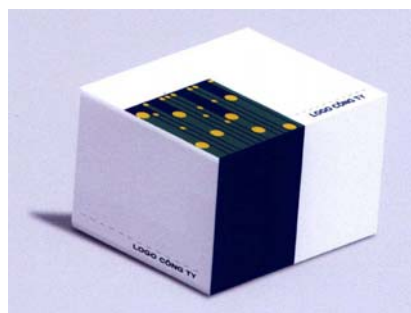


1.1

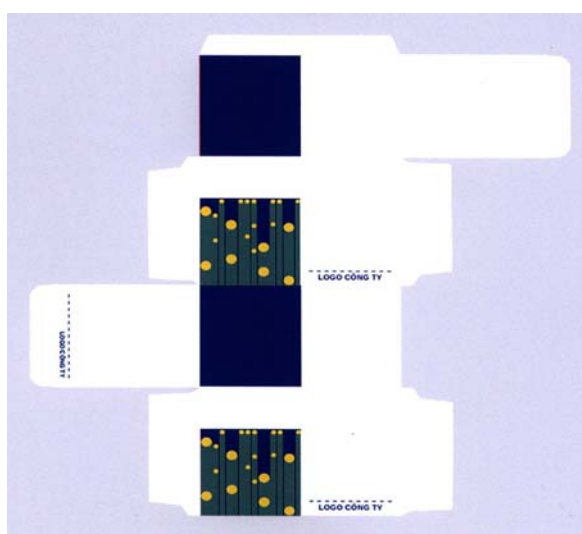


1.2

- (11) **35497**
(21) 3-2019-00240 (28) 01
(54) HỘP THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ông Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

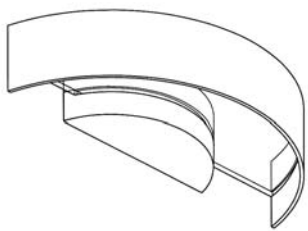


1.1



1.2

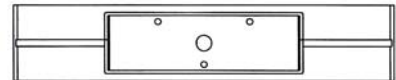
- (11) **35498**
(21) 3-2019-00241 (28) 01
(54) ĐÈN TREO TƯỜNG (51) **26-05**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 201830406240.0 26.07.2018 CN
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Makoto HASUO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



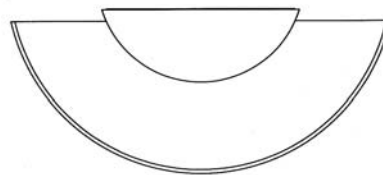
1.3



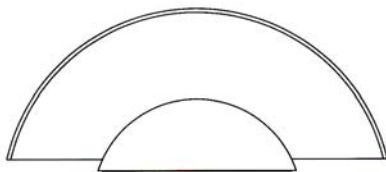
1.4



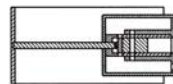
1.5



1.6



1.7



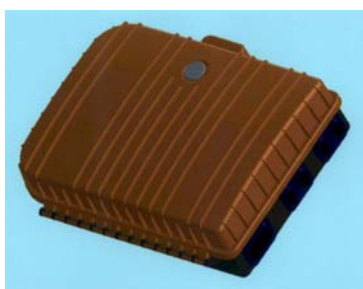
1.8



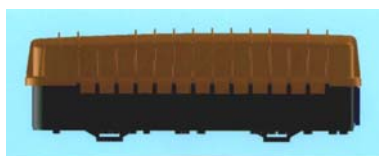
1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35499**
(21) 3-2019-00242 (28) 01
(54) **HỘP ĐẦU NỐI CÁP QUANG** (51) **13-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT PHÁP (VN)**
Số nhà 76, tổ 60, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



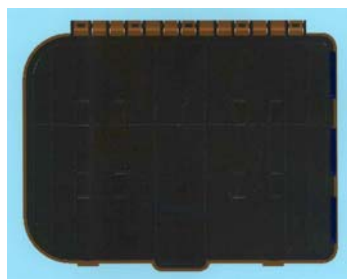
1.4



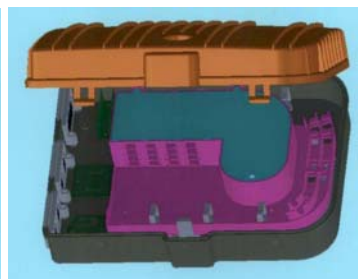
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **35500**
(21) 3-2019-00243 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Kiên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35501**
(21) 3-2019-00244 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35502**
(21) 3-2019-00245 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

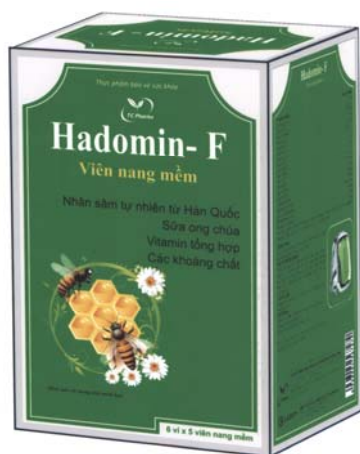


1.1



1.2

- (11) **35503**
(21) 3-2019-00246 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

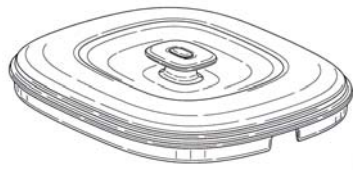


1.1



1.2

- (11) **35504**
(21) 3-2019-00249 (28) 01
(54) **NẮP ĐẬY** (51) **09-07**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/658,885 03.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Nathan E. Shirley (US), Teo Sok Yee (MY)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



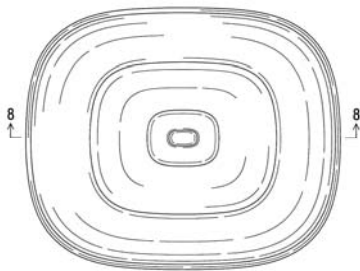
1.3



1.4



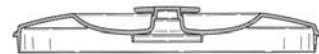
1.5



1.6

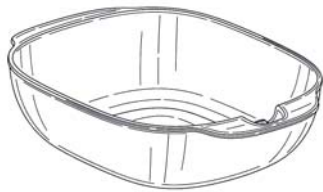


1.7

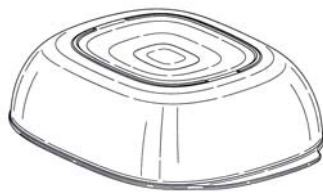


1.8

- (11) **35505**
(21) 3-2019-00250 (28) 01
(54) KHAY (51) **07-01**, 07-99
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/658,884 03.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Nathan E. Shirley (US), Teo Sok Yee (MY)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



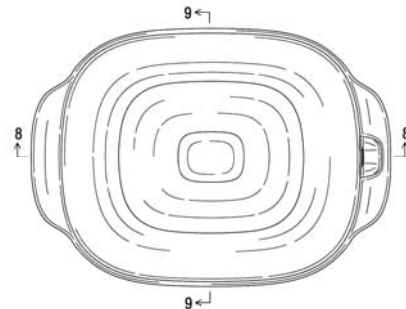
1.3



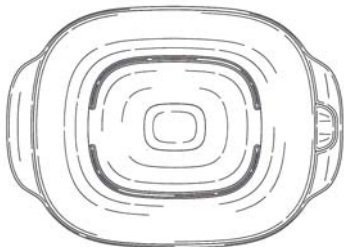
1.4



1.5



1.6



1.7

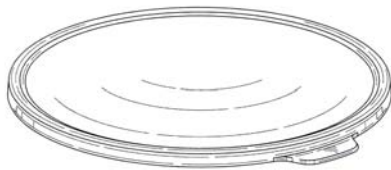


1.8



1.9

- (11) **35506**
(21) 3-2019-00251 (28) 01
(54) **NẮP ĐẬY** (51) **09-07**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/659,802 13.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) James Michael Wiggins (US), Jan-Hendrik de Groot (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



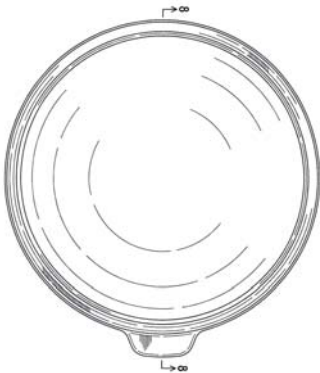
1.3



1.4



1.5



1.6

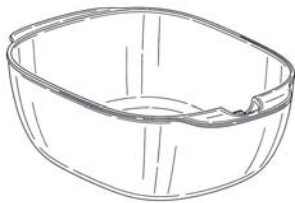


1.7

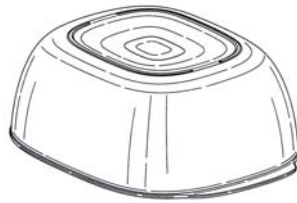


1.8

- (11) **35507**
(21) 3-2019-00252 (28) 01
(54) KHAY (51) **07-01**, 07-99
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/658,884 03.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Nathan E. Shirley (US), Teo Sok Yee (MY)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



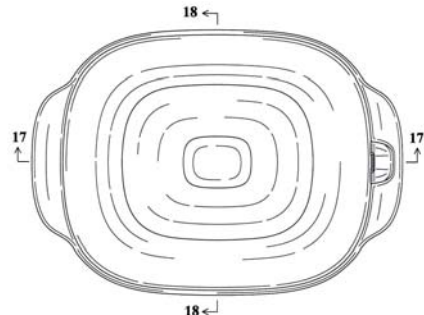
1.3



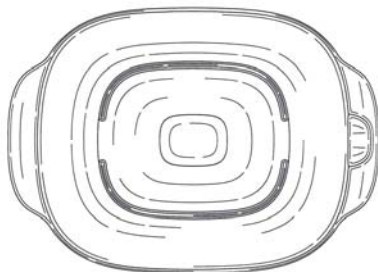
1.4



1.5



1.6



1.7

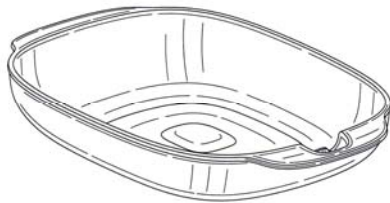


1.8

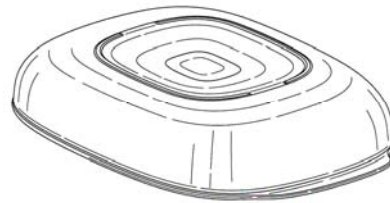


1.9

- (11) **35508**
(21) 3-2019-00253 (28) 01
(54) KHAY (51) **07-01**, 07-99
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/658,884 03.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Nathan E. Shirley (US), Teo Sok Yee (MY)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



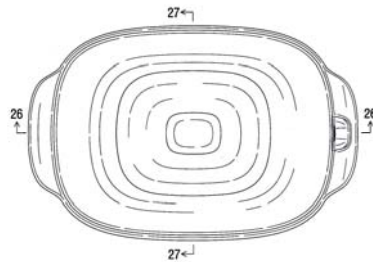
1.3



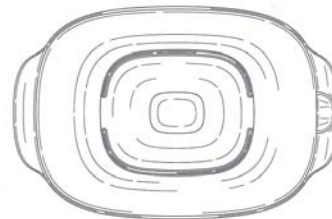
1.4



1.5



1.6



1.7

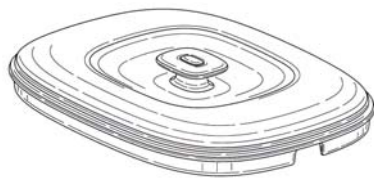


1.8

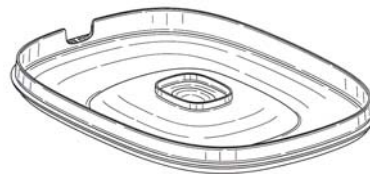


1.9

- (11) **35509**
(21) 3-2019-00254 (28) 01
(54) **NẮP ĐẬY** (51) **09-07**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/658,885 03.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Nathan E. Shirley (US), Teo Sok Yee (MY)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



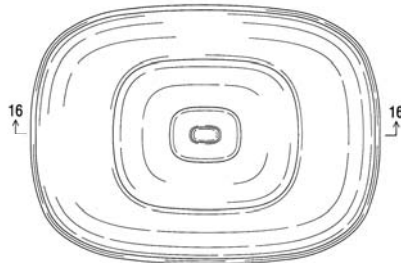
1.3



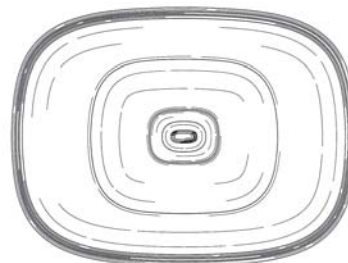
1.4



1.5



1.6

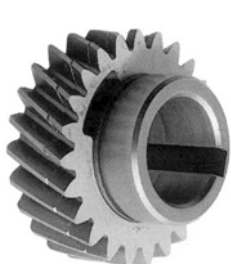


1.7

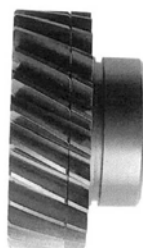


1.8

- (11) **35510**
(21) 3-2019-00255 (28) 01
(54) BÁNH NHÔNG XE MÁY (51) **12-16**
(22) 22.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) HỘ KINH DOANH DTD (VN)
484K Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



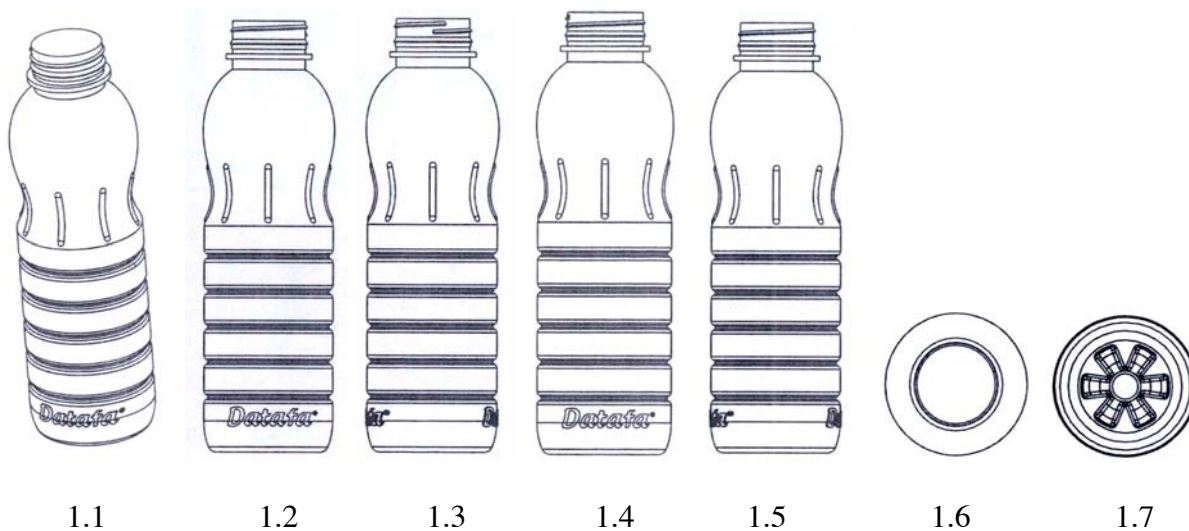
1.4



1.5

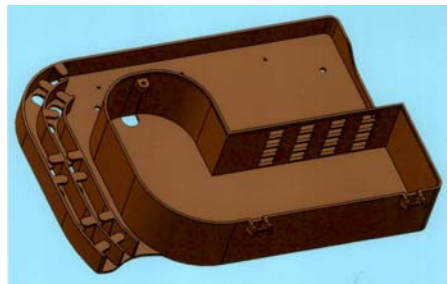
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35511**
(21) 3-2019-00256 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG NƯỚC (51) **09-01**
(22) 23.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DATAFA (VN)
Số 28/23, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Phạm Thành Danh (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35512**
(21) 3-2019-00259 (28) 01
(54) KHAY ĐẤU NỐI CÁP QUANG (51) **13-03**
(22) 23.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT PHÁP (VN)
Số nhà 76, tổ 60, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



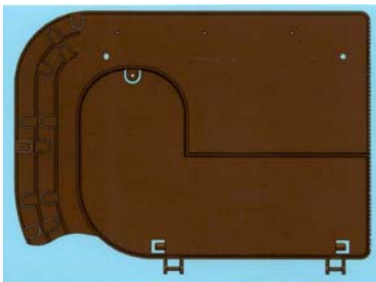
1.3



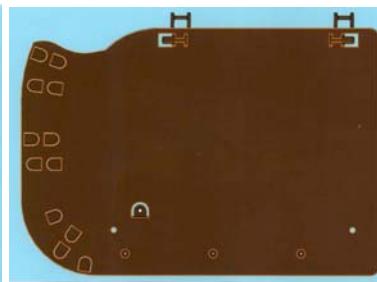
1.4



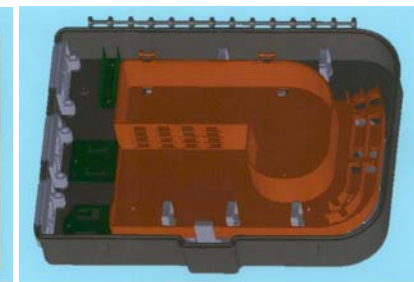
1.5



1.6

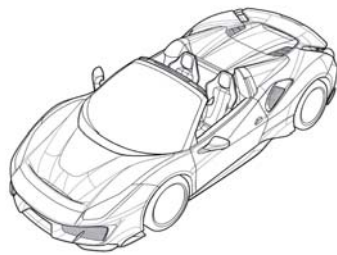


1.7

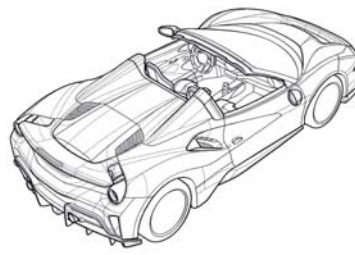


1.8

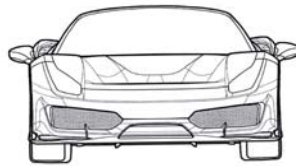
- (11) **35513**
(21) 3-2019-00260 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 23.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 005515632 26.07.2018 EM
(71) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 MODENA, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



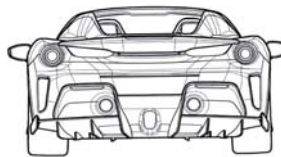
1.1



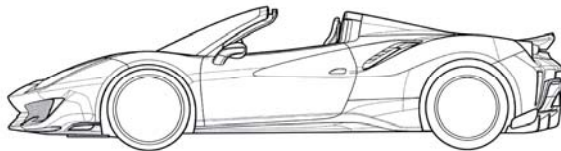
1.2



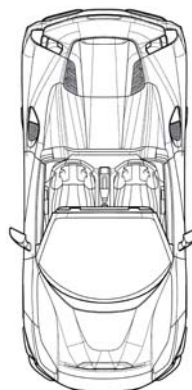
1.3



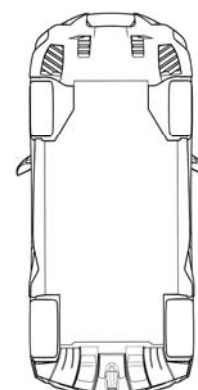
1.4



1.5

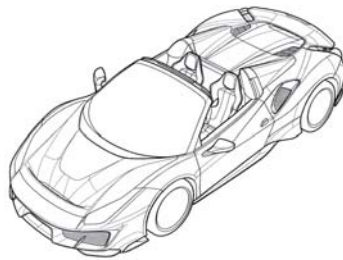


1.6

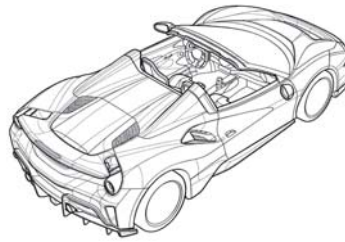


1.7

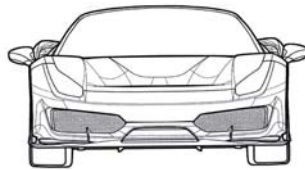
- (11) **35514**
(21) 3-2019-00261 (28) 01
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 23.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 005515392 26.07.2018 EM
(71) FERRARI S.p.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 MODENA, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



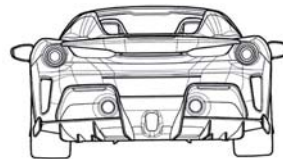
1.1



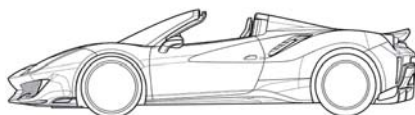
1.2



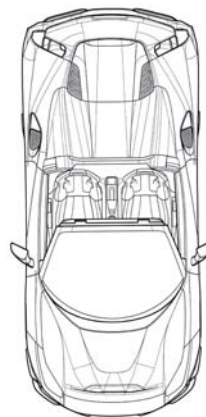
1.3



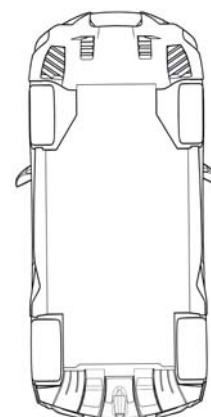
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35515**
(21) 3-2019-00262 (28) 03
(54) BÁT (51) **07-01**
(22) 23.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 29/659,800 13.08.2018 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) James Michael Wiggins (US), Jan-Hendrik de Groot (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



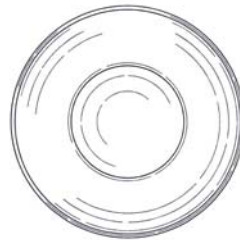
1.2



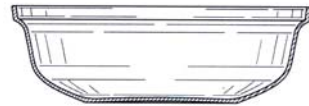
1.3



1.4



1.5



1.6



2.1



2.2



2.3



2.4



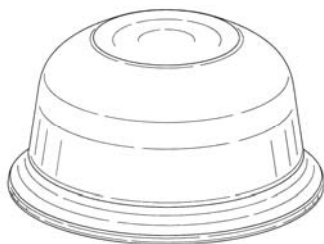
2.5



2.6



3.1



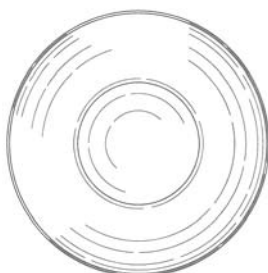
3.2



3.3



3.4



3.5



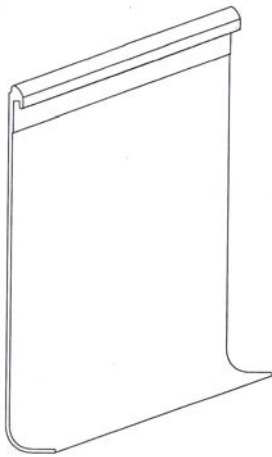
3.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35516**
(21) 3-2019-00263 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 23.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)**
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức,
tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)



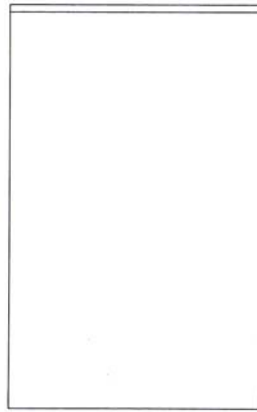
- (11) **35517**
(21) 3-2019-00275 (28) 01
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 24.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH CỬA CUỐN HTC DOOR (VN)
Quốc lộ 38, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Thạch Quang Quyết (VN)
(55)



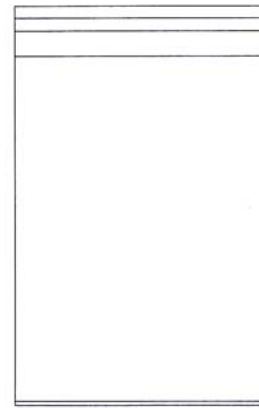
1.1



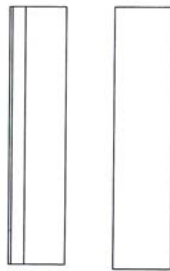
1.2



1.3



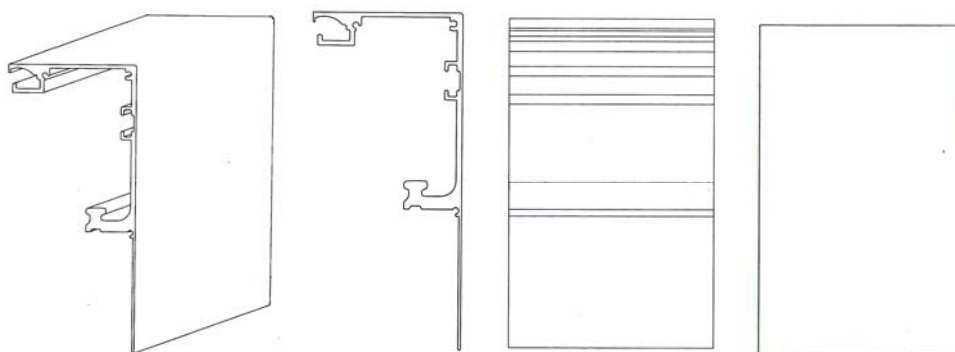
1.4



1.5

1.6

- (11) **35518**
(21) 3-2019-00276 (28) 01
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 24.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH CỬA CUỐN HTC DOOR (VN)
Quốc lộ 38, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Thạch Quang Quyết (VN)
(55)

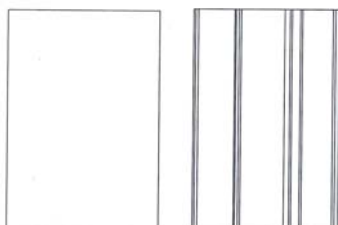


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

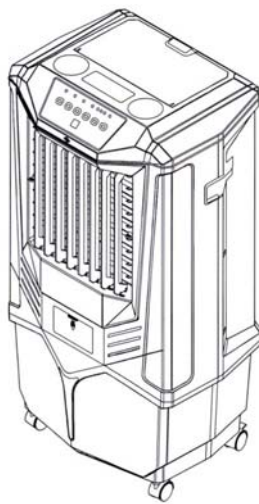
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35519**
(21) 3-2019-00279 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức
Hoà, tỉnh Long An
(72) Mai Xuân Quang (VN)
(55)

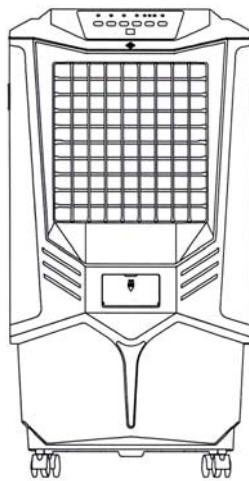


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

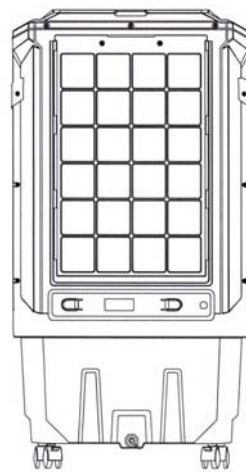
- (11) **35520**
(21) 3-2019-00282 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



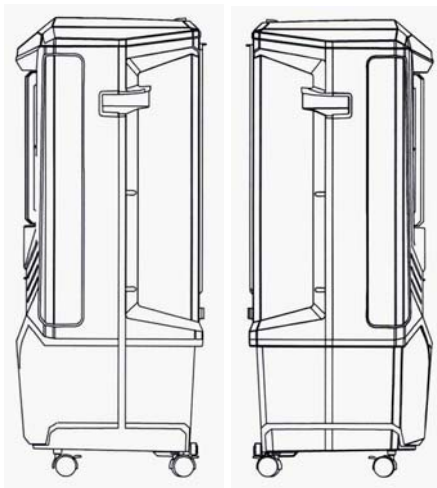
1.1



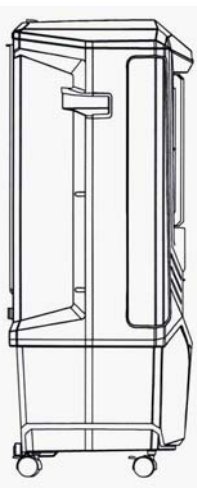
1.2



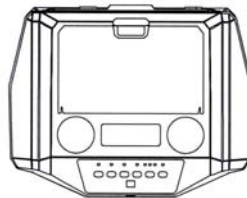
1.3



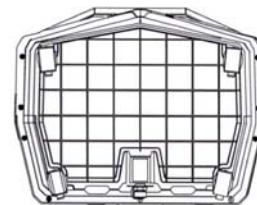
1.4



1.5



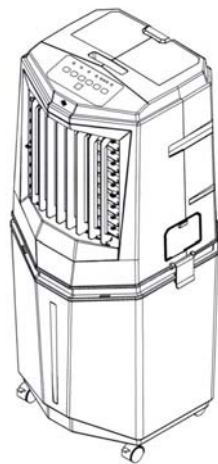
1.6



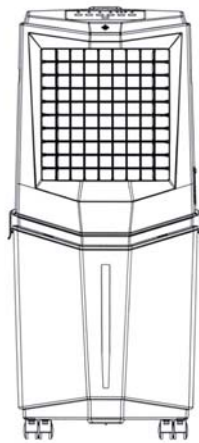
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35521**
(21) 3-2019-00283 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



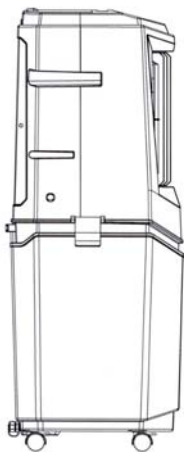
1.1



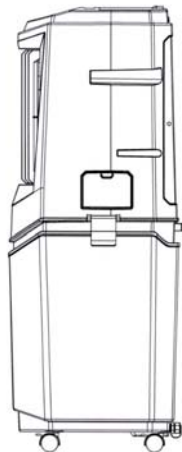
1.2



1.3



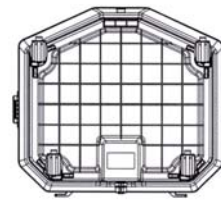
1.4



1.5

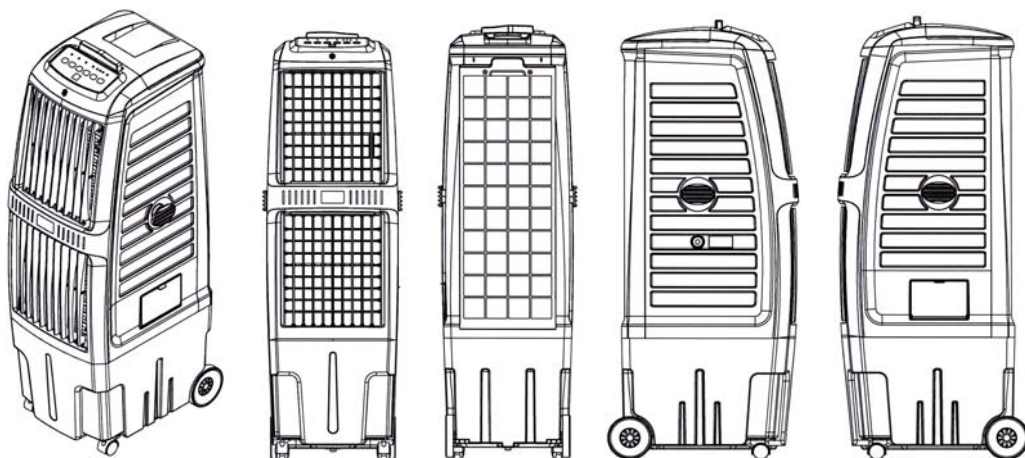


1.6



1.7

- (11) **35522**
(21) 3-2019-00284 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



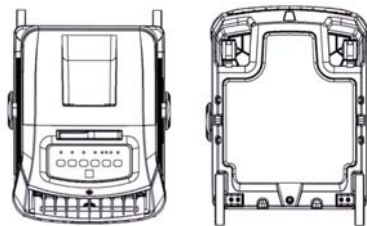
1.1

1.2

1.3

1.4

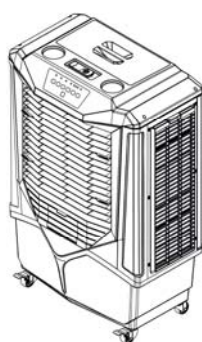
1.5



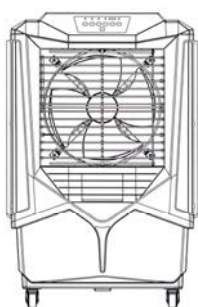
1.6

1.7

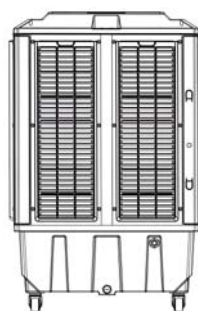
- (11) **35523**
(21) 3-2019-00285 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



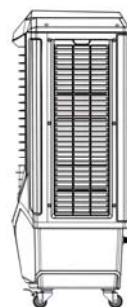
1.1



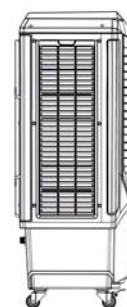
1.2



1.3



1.4



1.5



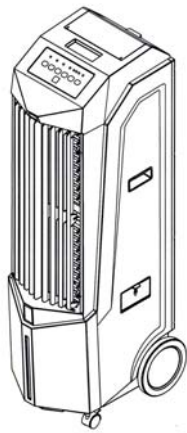
1.6



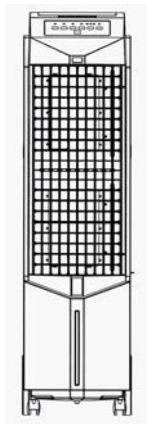
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35524**
(21) 3-2019-00286 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



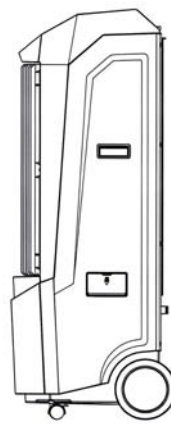
1.1



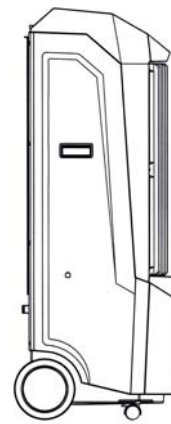
1.2



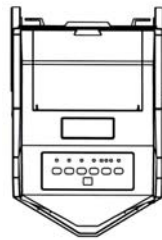
1.3



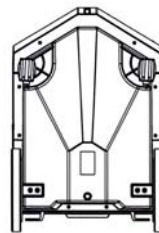
1.4



1.5



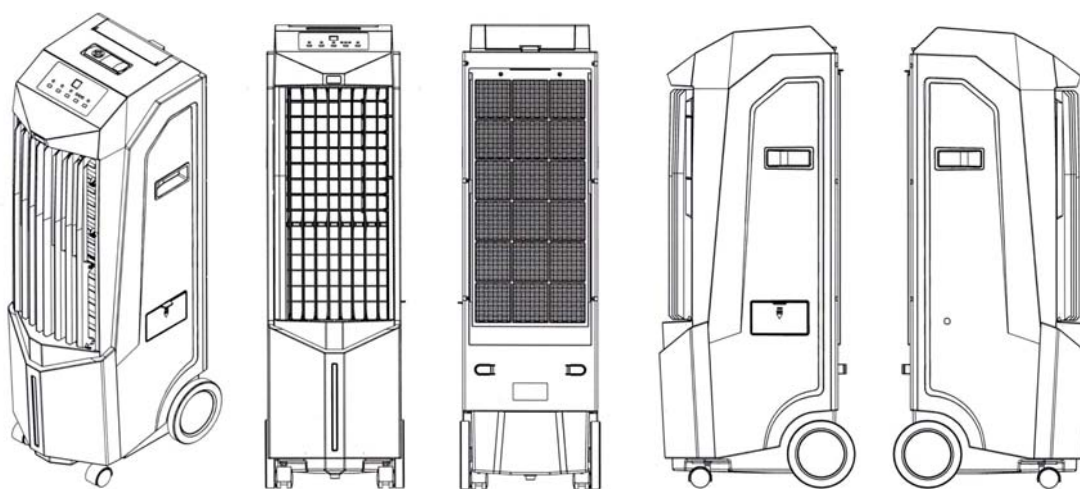
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35525**
(21) 3-2019-00287 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



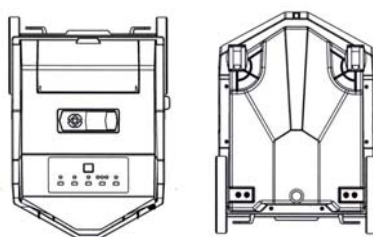
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

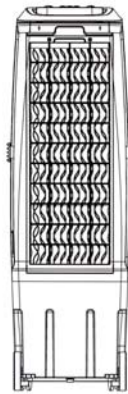
- (11) **35526**
(21) 3-2019-00288 (28) 01
(54) QUẠT HƠI NƯỚC (51) **23-04**
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) LEADER BRIGHT INDUSTRIES LIMITED (HK)
E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(72) WON Kwong Ming, Arthur (HK), LEUNG Wing Hong (HK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



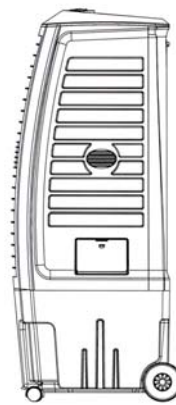
1.1



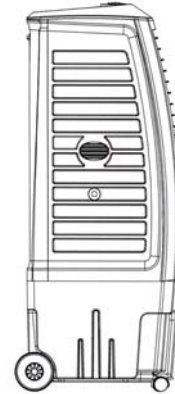
1.2



1.3



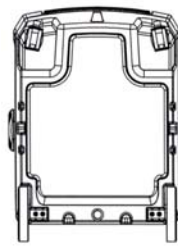
1.4



1.5



1.6



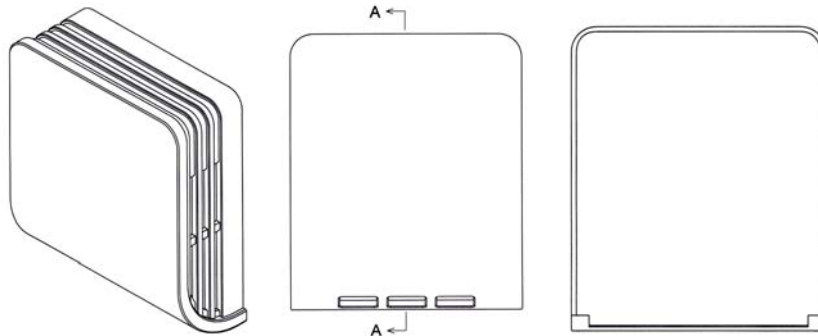
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) 35527
(21) 3-2019-00289 (28) 01
(54) NHÂN SẮN PHẨM (51) 19-08
(22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
Thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Tương Hải (VN)
(55)



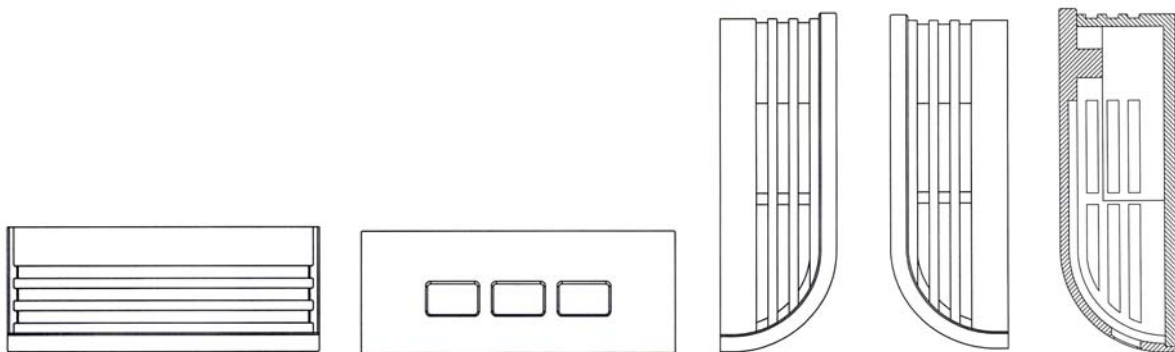
- (11) **35528**
 (21) 3-2019-00290 (28) 01
 (54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ (51) **10-04**
 (22) 25.01.2019 (43) 25.04.2019
 (30) 1802003051 26.07.2018 TH
 (71) 1. DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
 UMEDA CENTER BUILDING, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,
 Osaka-fu, Japan
 2. DAIKIN INDUSTRIES (Thailand) LTD. (JP)
 700/11, Amata Nakorn Industrial Estate, Bangna-Trad Road., Km. 57, Tambol
 Klongtamru, Amphur Muang, Chonburi, 20000, Thailand
 (72) Masahiko CHOUJI (JP), Kouichirou SEKI (JP), Kaichi TSUJI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | |
|------|---|-------------------|
| (11) | 35529 | |
| (21) | 3-2019-00297 | (28) 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) 19-08 |
| (22) | 28.01.2019 | (43) 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | |
| (72) | Nguyễn Kim Giang (VN) | |
| (55) | | |



- (11) **35530**
 (21) 3-2019-00298 (28) 01
 (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)**
 Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)

Thành phần

Muối, nước khoáng (chứa các nguyên tố vi lượng Cu, Zn, Mn, Mg, Se, I, Al...), hương chanh tự nhiên, với nồng độ tối ưu cho sức khỏe niêm mạc.

Công dụng

- Phục hồi và tăng cường sức khỏe niêm mạc, sát khuẩn, kháng viêm, giảm phù nề, giảm kích ứng niêm mạc.
- Làm loãng chất nhầy ở đọng ở các khoang mũi, đào thải chúng cũng bụi bẩn, vi khuẩn, tác nhân gây bệnh, gây dị ứng, làm sạch niêm mạc mũi, xoang, giúp phòng ngừa và làm giảm nghẹt mũi, sổ mũi, viêm mũi xoang, viêm đường hô hấp trên.
- Làm săn se niêm mạc, giúp mũi thông thoáng hơn.
- Làm ẩm mũi, giảm cảm giác khô rát mũi, hong khí không khí khô lạnh.

Đối tượng sử dụng

- Người tiếp xúc với môi trường ô nhiễm, bụi bẩn, thay đổi thời tiết, không khí khô lạnh, để ngăn ngừa viêm mũi xoang, nghẹt mũi, sổ mũi, khô rát mũi, hong do
- Người bị nghẹt mũi, sổ mũi, khô rát mũi, hong do viêm mũi xoang cấp, mạn tính, viêm đường hô hấp trên, cảm cúm để giảm các triệu chứng trên.
- Có thể dùng lâu dài, an toàn. Dùng được cho phụ nữ có thai, cho con bú.

Cách dùng


Xịt 4-6 lần/ngày vào 2 bên mũi, mỗi bên mũi xịt 2-3 lần.

Bảo quản: Ở nhiệt độ thường, tránh nắng mặt trời.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

SDK:

ZENKO được sản xuất theo công thức chuyên gia của Công ty TOTAL HEALTH ADVANCED NUTRITION, Inc, Minneapolis, MN 55421, USA




Số lô SX:
 NSX :
 HSD :

DUNG DỊCH VỆ SINH MŨI

ZENKO

HERBAL




CÔNG THỨC NƯỚC MÚI BIỂN THIÊN NHIÊN

XIT SẠCH THÔNG MŨI

75ml

NGƯỜI LỚN

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT
 Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. ĐT: 1800.6689 - Fax: 0272.3817337



Ingredients

Sodium chloride, mineral water (containing many trace minerals as Copper, Zinc, Manganese, Magnesium, Selenium, Iodine, Aluminium...), natural lemon flavour that benefit your nasal mucosa.

Uses

- For restoring and enhancing nasal mucosa health, anti-septic, anti-inflammatory, reducing edema and mucosal irritation.
- For diluting and rinsing out the mucus of dust, pathogens, and allergens. Gently cleans the nasal passages. Helps prevent and reduce congestion, runny nose, sinusitis, and upper respiratory tract infections.
- For keeping the nasal passages clear.
- For moisturizing and maintaining daily hygiene of the nasal cavity and relieving symptoms of dry and irritated nose when exposed to the cold air.

Target user

- For people who are exposed to environmental pollution, dust, weather changes, and cold air. Helps prevent sinusitis, stuffy nose, runny nose, irritated nose and sore throat.
- For people who suffer from nasal congestion, nasal discharge, irritated nasal symptoms due to acute and chronic sinusitis, upper respiratory infections. Helps relieve these symptoms.
- ZENKO is safe for use by adults and children for as many days as necessary.

How to use


Spray 4-6 times a day into both nostrils, 2-3 sprays in each nostril.

Storage: At room temperature, avoid sunlight.

Specifications: in-house standard.

VISA No.:

ZENKO is manufactured from transferred formulation under the license of TOTAL HEALTH ADVANCED NUTRITION, Inc, Minneapolis, MN 55421, USA



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35531**
 (21) 3-2019-00299 (28) 01
 (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
 (71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)**
 Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 (72) Nguyễn Kim Giang (VN)
 (55)

DUNG DỊCH VỆ SINH MŨI

ZENKO

XIT SẠCH THÔNG MŨI
 CÔNG THỨC NƯỚC MUỐI BIỂN THIÊN NHIÊN **75 ml**

Thành phần
 Muối, nước khoáng (chứa các nguyên tố vi lượng Cu, Zn, Mn, Mg, Se, I, Al...), hương cam tự nhiên, với nồng độ tối ưu cho sức khỏe niêm mạc.

Công dụng
 - Phục hồi và tăng cường sức khỏe niêm mạc, sát khuẩn, kháng viêm, giảm phù nề, giảm kích ứng niêm mạc.
 - Làm loãng chất nhầy ứ đọng ở các khoang mũi, đào thải chúng cùng bụi bẩn, vi khuẩn, tác nhân gây bệnh, gây dị ứng, làm sạch niêm mạc mũi, xoang, giúp phòng ngừa và làm giảm nghẹt mũi, sổ mũi, viêm mũi xoang, viêm đường hô hấp trên.
 - Làm săn se niêm mạc, giúp mũi thông thoáng hơn.
 - Làm ẩm mũi, giảm cảm giác khô rát mũi, hong khí không khí khô lạnh.

Đối tượng sử dụng
 - Người tiếp xúc với môi trường ô nhiễm, bụi bẩn, thay đổi thời tiết, không khí khô lạnh, để ngăn ngừa viêm mũi xoang, nghẹt mũi, sổ mũi, khô rát mũi, hong.
 - Người bị nghẹt mũi, sổ mũi, khô rát mũi, hong do viêm mũi xoang cấp, mạn tính, viêm đường hô hấp trên, cảm cúm để giảm các triệu chứng trên.
 - Có thể dùng lâu dài, an toàn. Dùng được cho phụ nữ có thai, cho con bú.

Cách dùng
 Xịt 3-5 lần/ngày vào 2 bên mũi, mỗi bên mũi xịt 1-2 lần.
 Bảo quản: Ở nhiệt độ thường, tránh nắng mặt trời.
 Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS
 SDK:

ZENKO được sản xuất theo công thức chuyển giao của Công ty TOTAL HEALTH ADVANCED NUTRITION, Inc, Minneapolis, MN 55421, USA

Số lô SX:
 NSX :
 HSD :

Ingredients
 Natri clorid, mineral water (containing many trace minerals as Copper, Zinc, Manganese, Magnesium, Selenium, Iodine, Aluminium...), natural orange flavour that benefit your nasal mucosa.

Uses
 - For restoring and enhancing nasal mucosa health, anti-septic, anti-inflammatory, reducing edema and mucosal irritation.
 - For diluting and rinsing out the mucous of dust, pathogens, and allergens. Gently cleans the nasal passages. Helps prevent and reduce congestion, runny nose, sinusitis, and upper respiratory tract infections.
 - For keeping the nasal passages clear.
 - For moisturizing and maintaining daily hygiene of the nasal cavity and relieving symptoms of dry and irritated nose when exposed to the cold air.

Target user
 - For people who are exposed to environmental pollution, dust, weather changes, and cold air. Helps prevent sinusitis, stuffy nose, runny nose, irritated nose and sore throat.
 - For people who suffer from nasal congestion, nasal discharge, irritated nasal symptoms due to acute and chronic sinusitis, upper respiratory infections. Helps relieve these symptoms.
 - ZENKO is safe for use by adults and children for as many days as necessary.

How to use
 Spray 3-5 times a day into both nostrils, 1-2 sprays in each nostril.
 Storage: At room temperature, avoid sunlight.
 Specifications: in-house standard.
 VISA No.:

ZENKO is manufactured from transferred formulation under the License of TOTAL HEALTH ADVANCED NUTRITION, Inc, Minneapolis, MN 55421, USA

NHẤT NHẤT **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT**
 Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. ĐT: 1800.6689 - Fax: 0272.3817337

- (11) 35532
(21) 3-2019-00302 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG QUE THỬ THAI (51) 09-03
(22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35533**
(21) 3-2019-00303 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG QUE THỬ THAI (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1

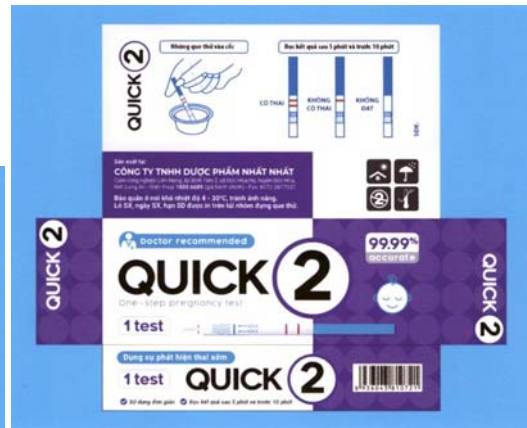


1.2

- (11) **35534**
(21) 3-2019-00304 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG QUE THỬ THAI (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 35535 | | |
| (21) | 3-2019-00305 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG MIẾNG DÁN HẠ SỐT | (51) | 09-03 |
| (22) | 28.01.2019 | (43) | 25.04.2019 |
| (71) | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | | |
| (72) | Nguyễn Kim Giang (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35536**
(21) 3-2019-00306 (28) 01
(54) **HỘP Đựng** (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)**
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1

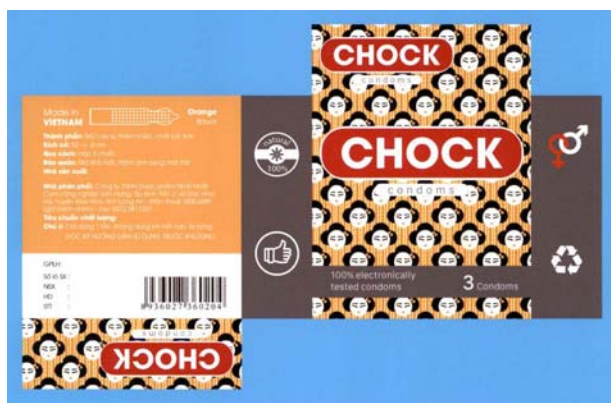


1.2

- (11) **35537**
(21) 3-2019-00307 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)**
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35538**
(21) 3-2019-00331 (28) 01
(54) BÌNH CHỨA (51) **09-01**
(22) 30.01.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-026747 07.12.2018 JP
(71) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan
(72) Sayo IZURU (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

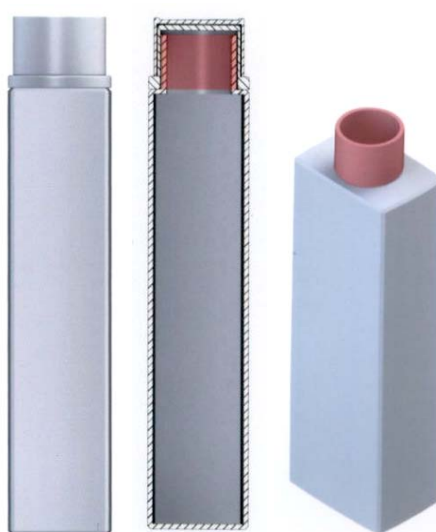


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) 35539
(21) 3-2019-00337 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG SỮA (51) 09-03
(22) 30.01.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Kiều Liên (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(55)



1.1



1.2



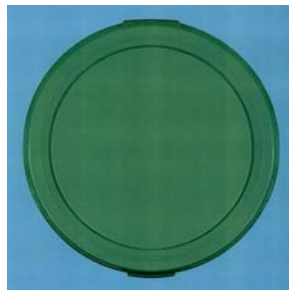
1.3



1.4



1.5

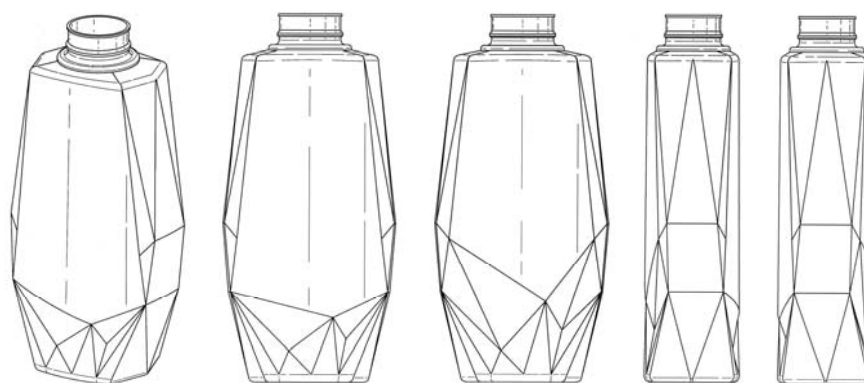


1.6



1.7

- (11) **35540**
(21) 3-2019-00354 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 01.02.2019 (43) 25.04.2019
(30) 005577608-0001 08.08.2018 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) KINOSHITA Yasutaka (JP)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **35541**
(21) 3-2019-00359 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NÉN (51) **26-01**
(22) 01.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **35542**
(21) 3-2019-00360 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NẾN (51) **26-01**
(22) 01.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

- (11) **35543**
(21) 3-2019-00361 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NẾN (51) **26-01**
(22) 01.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1



1.2



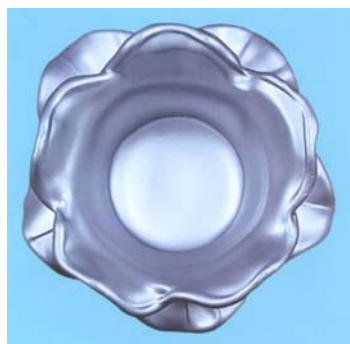
1.3



1.4



1.5

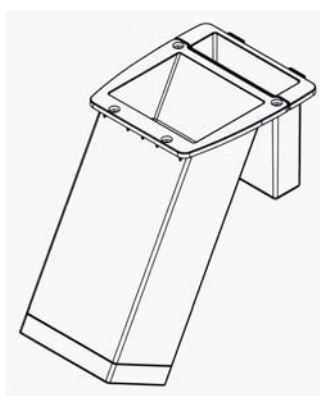


1.6

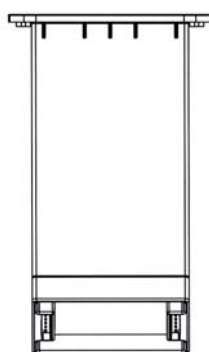


1.7

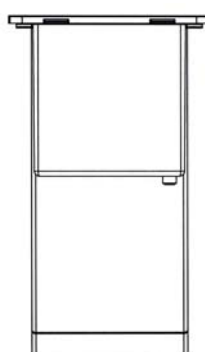
- (11) **35544**
(21) 3-2019-00365 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG PIN CHO XE (51) **12-16**
(22) 01.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT (VN)
Tầng 4, lô I3B-1, đường N6, khu CNC, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)
(55)



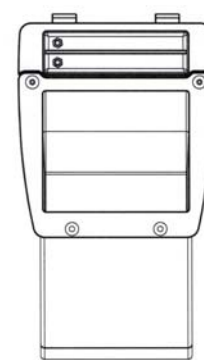
1.1



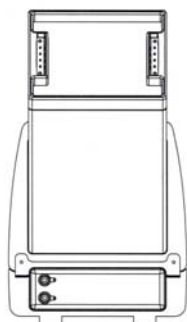
1.2



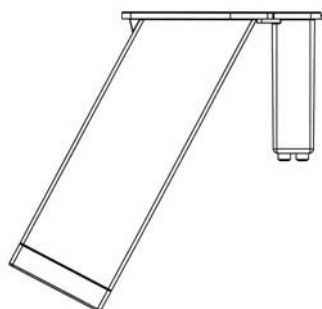
1.3



1.4



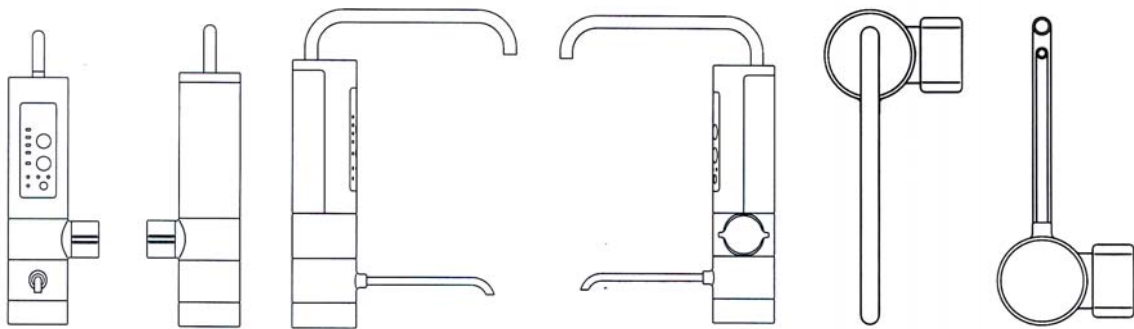
1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35545**
(21) 3-2019-00372 (28) 01
(54) VÒI (51) **23-01**
(22) 01.02.2019 (43) 25.04.2019
(30) 2018-017530 09.08.2018 JP
(71) MITSUBISHI CHEMICAL CLEANSUI CORPORATION (JP)
11-2, Oosaki 1-chome, Shinagawa-Ku, Tokyo 141-0032, JAPAN
(72) Takeshi Ishikawa (JP), Shouzou Kimura (JP), Fumie Shibata (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1

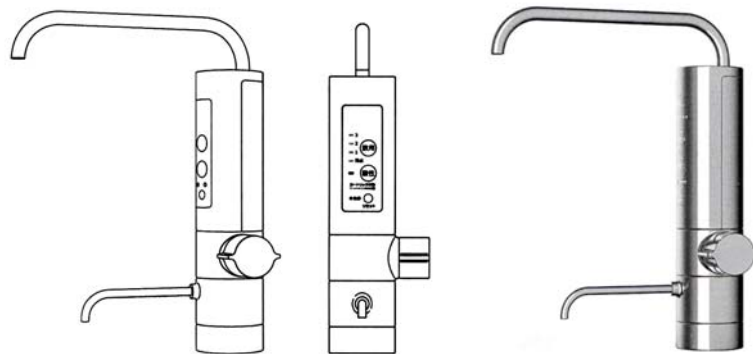
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

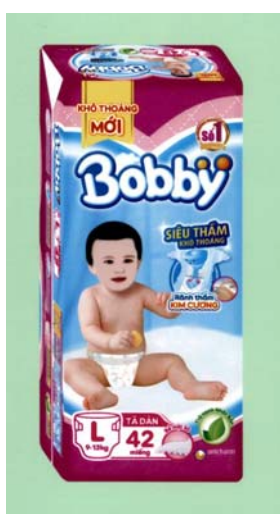


1.7

1.8

1.9

- (11) **35546**
(21) 3-2019-00395 (28) 02
(54) BAO GỐI TÃ GIẤY (51) **09-05**
(22) 12.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) 35547
(21) 3-2019-00396
(54) BAO GỐI TÃ GIẤY
(22) 12.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)
- (28) 02
(51) 09-05
(43) 25.04.2019



1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **35548**
(21) 3-2019-00399 (28) 01
(54) LY ĐỤNG NẾN (51) **26-01**
(22) 13.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

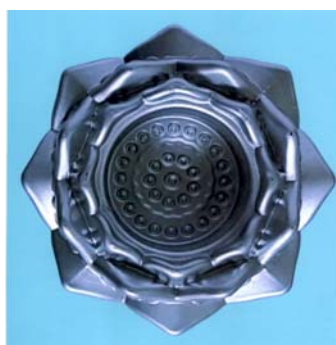
- (11) **35549**
(21) 3-2019-00400 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NÉN (51) **26-01**
(22) 13.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

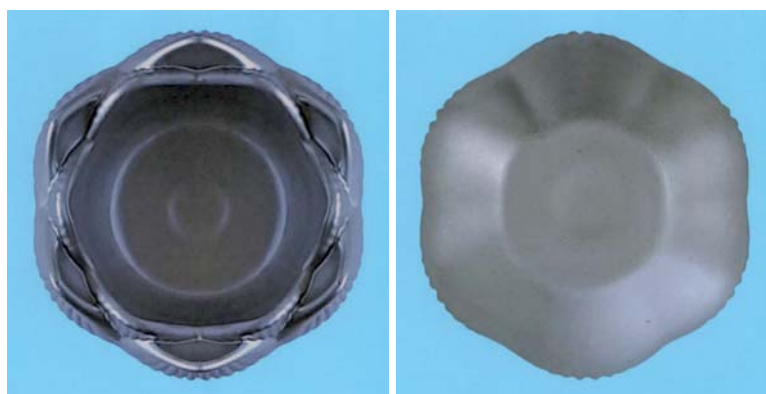
- (11) **35550**
(21) 3-2019-00401 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NÉN (51) **26-01**
(22) 13.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35551**
(21) 3-2019-00402 (28) 01
(54) BAO GỐI TẤ GIẤY (51) **09-05**
(22) 13.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35552**
(21) 3-2019-00403 (28) 01
(54) BAO GỐI TÃ GIẤY (51) **09-05**
(22) 13.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35553**
(21) 3-2019-00430 (28) 01
(54) **BỘ NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 14.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ PHÚC BÌNH DƯƠNG (VN)**
Số 109, tổ 4, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
(72) **Đoàn Thị Ngọc Mai (VN)**
(74) **Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)**
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35554**
(21) 3-2019-00442 (28) 01
(54) XE ĐẨY TAY CÓ THỂ XẾP GỌN (51) **12-02**
(22) 15.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) BẠCH NGỌC THẠCH (VN)
16 tổ 2 Bắc Ái, khu phố 3, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bạch Ngọc Thạch (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6



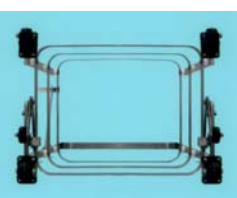
1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

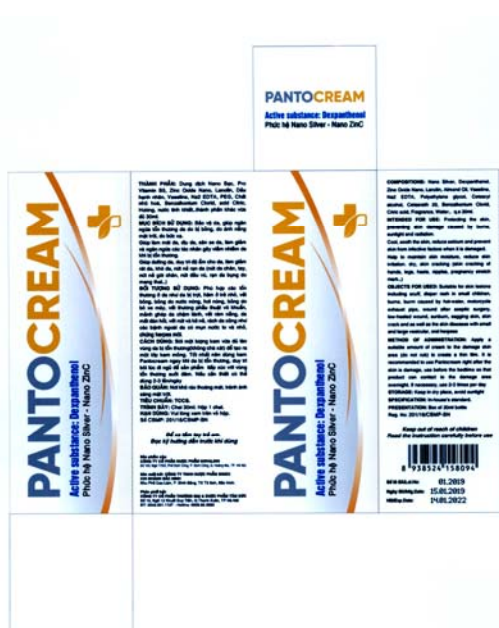
1.12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35555**
- (21) 3-2019-00468 (28) 01
- (54) **HỘP ĐỤNG THUỐC** (51) **09-03**
- (22) 21.02.2019 (43) 25.04.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHARCO (VN)**
Số 103A, ngõ 175/5, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thế Toàn (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (55)



1.1



1.2

- (11) **35556**
(21) 3-2019-00469 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (51) **09-03**
(22) 21.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHARCO (VN)
Số 103A, ngõ 175/5, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (11) **35557**
(21) 3-2019-00480 (28) 01
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 22.02.2019 (43) 25.04.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Số nhà 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Thân Dạ Cẩm Ly (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)



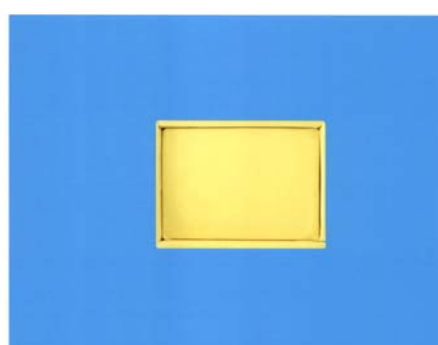
1.1



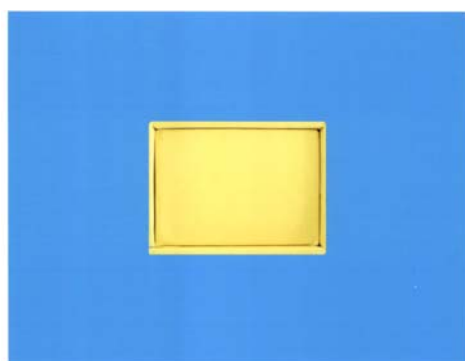
1.2



1.3



1.4



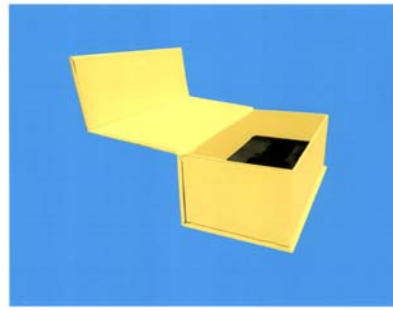
1.5



1.6



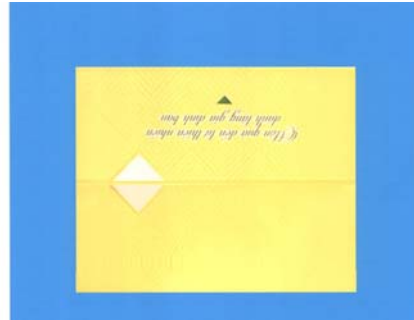
1.7



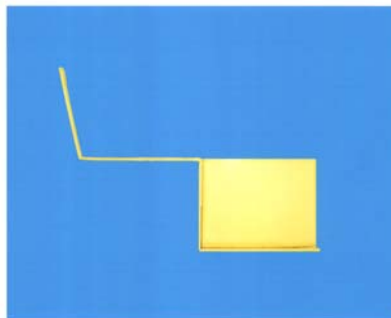
1.8



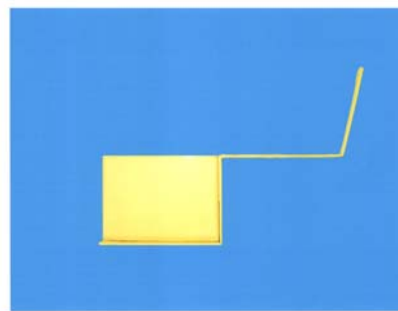
1.9



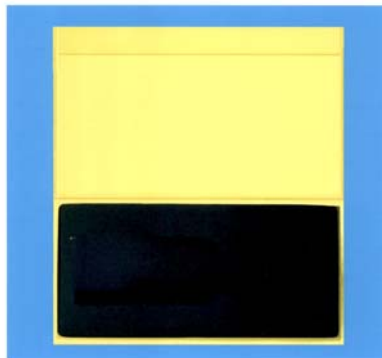
1.10



1.11



1.12



1.13



1.14

- (11) 35558
(21) 3-2019-00556 (28) 01
(54) NHÂN SẴN PHẨM (51) 19-08
(22) 06.03.2019 (43) 25.04.2019
(71) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đình Mẫn (VN), Hà Việt Sơn (VN), Đỗ Thị Gấm (VN), Nguyễn Thị Thu (VN)
(55)

VSVCN HOTIEU - HTD 03
(Chế phẩm vi sinh chức năng cho cây Hồ Tiêu)

THÀNH PHẦN VSV ($\geq 10^6$)
Gồm các loài sau:
Azotobacter vinelandii Ab-HT14.2
Acetobacter diazotrophicus Ac-HT4.1
Azospirillum brasilense As-HT14.1
Pseudomonas putida VL-HT14.5
Aspergillus niger ML-HT 14.2



CÔNG DỤNG
Tăng sinh trưởng và năng suất cây
Giảm bệnh cho cây
Giảm lượng phân hóa học

CÁCH DÙNG
- Sử dụng 1 kg chế phẩm trộn với 200 kg mùn (rơm rạ hoặc phế thải cây trồng ... đã hoai mục), bổ sung thêm 2 kg NPK, tưới nước đạt độ ẩm 50-60%. Đánh đồng ứ, che phủ túi ni lông, sau 10 ngày thành phân bón hữu cơ dùng để bón cho cây hồ tiêu. Sử dụng 3 kg chế phẩm /1 ha hồ tiêu.
- Nếu không có phế thải đã hoai mục thì sử dụng như sau: 1 kg chế phẩm hòa với 200 lít nước tưới đều vào gốc cây. Sử dụng 3 kg chế phẩm /1 ha hồ tiêu.

Trọng lượng:.....

 Đơn vị sản xuất:
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO
Địa chỉ: Số 18, Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại:

SDK:
Ngày SX:
Số lô SX:
HD:
Bảo quản: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng

- (11) **35559**
 (21) 3-2019-00557 (28) 01
 (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 06.03.2019 (43) 25.04.2019
 (71) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) **Trần Đình Mẫn (VN), Hà Việt Sơn (VN), Đỗ Thị Gấm (VN), Nguyễn Thị Thu (VN)**
 (55)

VSVCN CAFE · HTD 01

(Chế phẩm vi sinh chức năng cho cây Cafe)

THÀNH PHẦN VSV (> 10⁶)
 Gồm các loài sau:
Azotobacter chroococcum Ab-CF 7.2
Acetobacter diazotrophicus Ac-CF2.2
Azospirillum brasilense As-CF1.5
Bacillus subtilis VL-CF7.3
Aspergillus tubingensis ML-CF1.3

CÁCH DÙNG
 - Sử dụng 1 kg chế phẩm trộn với 200 kg mùn (rơm rạ hoặc phế thải cây trồng ... đã hoại mục), bổ sung thêm 2 kg NPK, tưới nước đạt độ ẩm 50-60%. Đánh đồng ừ, che phủ túi nilông, sau 10 ngày thành phần bón hữu cơ dùng để bón cho cây cà phê. Sử dụng 3 kg chế phẩm /1 ha cà phê.
 - Nếu không có phế thải đã hoại mục thì sử dụng như sau: 1 kg chế phẩm hòa với 200 lít nước tưới đều vào gốc cây. Sử dụng 3 kg chế phẩm /1 ha cà phê.

Trọng lượng:



CÔNG DỤNG

- Tăng sinh trưởng và năng suất cây
- Giảm bệnh cho cây
- Giảm lượng phân hóa học



Đơn vị sản xuất:
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO
 Địa chỉ: Số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 Điện thoại:

SĐK:
Số lô SX:
Ngày SX:
HD:
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2010-09929**

(220) 11.05.2010

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRẦN GIA HÒA (VN)

36D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

TRẦN GIA HÒA

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; mua bán: thảm, đệm, chăn, màn, ga trải giường, gối; đại lý ký gửi bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ để sắp xếp; đại lý máy vi tính, máy in và máy sao chụp dùng cho văn phòng.

(210) **4-2011-06568**

(220) 09.04.2011

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 18.3.21; 18.3.23

(591) Xanh dương, đỏ gạch, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI PHÚ THỊNH
(VN)

506 Cách Mạng Tháng Tám, phường
Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Vũng
Tàu



(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông, công trình thủy lợi; giám sát xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, nước; dịch vụ lắp đặt nội ngoại thất; lắp đặt máy điện thoại; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 40: Xử lý nước; xử lý rác thải.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế xây dựng và điều hành máy móc các dịch vụ công như: cầu, đường, thiết bị điện, hóa chất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ nghiên cứu môi trường.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2011-11803**

(220) 14.06.2011

(540)

(441) 25.04.2019

LUXSHOWER

(731) NGUYỄN KIM TUẤN (VN)

60/408B Phan Huy Ích, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi nước; bồn tắm; chậu vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; van khóa nước.

(210) **4-2014-15192**

(220) 03.07.2014

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.1.1; 24.15.21; 26.3.23; A18.5.3

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN
TẢI TÍN PHƯỢNG (VN)

21/25 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa nông, lâm, thủy sản; mua bán hàng trang trí nội thất.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải hành khách đường thủy nội địa; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

(210) **4-2015-34796**

(220) 10.12.2015

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 18.1.21; 21.1.17; 15.1.13

(591) Xanh nước biển, đỏ, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ CNC VIỆT HÀN (VN)

Số 16, tập thể Vật Tư Thủy Lợi, xã Tứ
Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Máy móc, thiết bị chế biến cà phê; máy móc, thiết bị xử lý nâng cao phẩm cấp cà phê (steam, đánh bóng ướt); máy móc, thiết bị chế biến hồ tiêu chất lượng cao, máy móc thiết bị chế biến chè; máy móc, thiết bị, chế biến thủy sản; máy móc, thiết bị xử lý phế phẩm sau chế biến thủy sản, máy móc thiết bị tái chế gỗ vụn; máy móc thiết bị chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

tác gỗ; máy khai thác mỏ và máy xây dựng, cụ thể là máy móc, thiết bị chế tác gạch, đá, kim loại; máy móc, thiết bị khai thác quặng; máy móc thiết bị khai thác đá; máy móc, thiết bị chế tác kim loại; máy may; máy khâu; máy đóng giày, dép, thiết bị sản xuất nhựa và hạt nhựa; thiết bị tái chế hạt nhựa; thiết bị in, sơn cao su và PVC; thiết bị rửa chiết rót đóng nắp chai; thiết bị đóng gói sản phẩm; thiết bị sản xuất ván cửa hỗn hợp gỗ nhựa khổ rộng PVC; hệ thống dẫn động điều khiển cơ; hệ thống truyền chuyển động gồm thanh ray dẫn hướng bi, thanh xoắn vít-me bi, thanh răng, con trượt; hệ thống điều khiển chuyển động gồm đầu play trực chính, trực phay, củ đục, động cơ điều khiển cơ.

Nhóm 09: Thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; hệ thống dẫn động điều khiển tự động; hệ thống điều khiển chuyển động gồm động cơ điều khiển tự động.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; dụng cụ nha khoa; thiết bị dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

(210) **4-2016-37990**

(540)



(220) 30.11.2016

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ANCAO (VN)

Số 11-N01B, đường Huỳnh Văn Nghệ, đô thị mới Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ô tô, phụ tùng ô tô các loại (đèn ô tô, túi khí, bơm hơi, động cơ, gương, thiết bị lọc dầu, má phanh, giám xóc cho ô tô, bugi).

(210) **4-2017-27546**

(540)



(220) 30.08.2017

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Cam cháy, đen, trắng.

(731) HỘI TRÂM HƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA (VN)

Ngã ba Trong, quốc lộ 1A, tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; nước thơm; gỗ thơm; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): hương, nhang, hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế; nước thơm, gỗ thơm, túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

(210) 4-2017-33732

(220) 16.10.2017

(441) 25.04.2019

(540)

(731) KOKUYO KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS KOKUYO CO.,
LTD.) (JP)

6-1-1 Oimazato-minami Higashinari-ku,
Osaka-shi, Osaka 537-8686, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

PLAY WORK

(511) Nhóm 08: Nhíp; bàn là điện; dụng cụ cầm tay có lưỡi cắt hoặc đầu nhọn; dụng cụ cầm tay [ngoại trừ "hộp mực dấu của thợ mộc và các phụ kiện của chúng, da liếc dao cạo, dụng cụ mài bằng thép và đá mài"]; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ bào không dùng điện để bào mỏng miếng cá ngừ khô [dụng cụ bào cá Katsuo-bushi]; kẹp gấp đường miếng; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, không bằng kim loại quý; thìa; dụng cụ cắt lát pho mát, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; đĩa [dao kéo]; bàn là, không dùng điện; dao trộn, phết (của hoa sỹ).

Nhóm 09: Thiết bị in phôi, phân cứng và phân mềm máy tính; dụng cụ toán học; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đập thẻ cho văn phòng; máy để bỏ phiếu, máy thanh toán; thiết bị kiểm tra tem thư; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; mũ bảo hiểm; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị điện ảnh; máy và thiết bị quang học, máy và thiết bị đo và thử nghiệm; ắc quy và pin; dây và cáp điện; còi điện; máy và thiết bị viễn thông; máy, thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; mặt nạ chống bụi, mặt nạ phòng độc; mặt nạ hàn; quần áo chống cháy; kính mắt [kính đeo mắt và kính bảo hộ], chương trình trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà; mạch điện tử và đĩa CD-ROM ghi chương trình cho trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, máy quay đĩa; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa video và băng video ghi sẵn; phim điện ảnh đã phơi sáng; phim dương bản đã phơi sáng; bộ gắn phim dương bản; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Hồ dán và các chất dính khác cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; máy in địa chỉ; ru băng mực; máy đóng dấu tự động; máy dập kim chạy điện dùng cho văn phòng; máy dán phong bì dùng cho văn phòng; máy xóa dấu, dụng cụ vẽ; máy chữ, máy dập chữ nổi; máy in rô-nê-ô; máy sao chép nổi; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy đóng dấu dùng cho văn phòng; máy sao chép quay; khuôn mẫu để đánh dấu; gọt bút chì chạy điện; bút lông để vẽ dùng cho người trang trí; đồ đựng bằng giấy, để bao gói; màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo dùng cho mục đích gia dụng; túi rác bằng giấy cho mục đích gia dụng; túi rác bằng chất dẻo cho mục đích gia dụng; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn lau tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ đánh dấu hành lý; giấy in sẵn để rút thăm, không phải đồ chơi; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy và bìa cứng, văn phòng phẩm; ấn phẩm; bức tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; ảnh chụp [được in]; giá đựng ảnh chụp; máy đóng dấu ngày giờ.

Nhóm 18: Khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ; túi đựng bằng da để đóng gói công nghiệp; túi xách; túi nhỏ bằng da; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ô và các bộ phận của chúng; da thuộc và bộ da lông thú, thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại để vận chuyển; phụ kiện lắp ráp rèm, cụ thể là móc rèm, thanh ray cho rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, trục lăn cho rèm; chốt bằng chất dẻo thay thế kim loại; đinh mũ, cái nệm hãm, đai ốc, đinh vít, đinh đầu bẹt, then, đinh tán và bánh xe nhỏ của đồ đạc, không bằng kim loại; vòng đệm, không bằng kim loại, không bằng cao su hoặc sợi lưu hóa; khóa, không dùng điện, không bằng kim loại; đệm [đồ đạc]; đệm ngồi trên sàn của người Nhật [đệm Zabuton]; gối, nệm; thùng để đóng gói bằng gỗ, tre hoặc chất dẻo để đóng gói công nghiệp, biển ghi tên và biển ghi tên ở cửa, không bằng kim loại; cán cờ, quạt tay dạng phẳng; quạt tay dạng gấp; bậc thang và thang, không bằng kim loại; hộp thư [không bằng kim loại hoặc công trình xây]; móc treo mũ, không bằng kim loại; bảng treo [bảng móc có lỗ kiểu Nhật sử dụng các móc định vị]; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại; dụng cụ phân phối khăn lau, không bằng kim loại; đồ đạc (đồ nội thất), cụ thể là bàn, ghế, giường, giá đồ đạc (ngăn đựng), bình phong, vách ngăn, tủ có khóa; màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất]; màn che bằng sậy, mây hoặc tre [màn che Sudare], tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; vách ngăn đứng dạng tấm đơn theo kiểu phương Đông [bình phong đơn Tsuitate]; vách ngăn gấp theo kiểu phương Đông [bình phong gấp Byoubu]; ghế dài; bóng bay quảng cáo; biển hiệu thẳng đứng bằng gỗ hoặc chất dẻo; khung ảnh.

Nhóm 21: Giỏ mua hàng

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ khuyến mại sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua quản lý kế hoạch bán hàng và khuyến khích thúc đẩy liên quan đến tem mậu dịch; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn thương mại; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch thương mại; quản lý kinh doanh của khách sạn; văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt mua báo [cho người khác]; dịch vụ tốc ký; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; sao chụp tài liệu; chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoặc băng từ; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu cụ thể là, máy tính, máy chữ, máy điện báo và các máy văn phòng tương tự khác, dịch vụ đón tiếp khách ở các tòa nhà; cho thuê máy chữ, máy sao chép và máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; vận hành và bảo dưỡng thiết bị công trình; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị văn phòng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị điện tử; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông, sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị chiếu sáng chạy điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị in hoặc đóng sách; phục chế đồ đạc; bảo dưỡng và sửa chữa kết sắt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đồng hồ và đồng hồ đeo tay; mài kéo và dao nhà bếp; lắp đặt hoặc sửa chữa khóa; sửa chữa hoặc bảo dưỡng biển hiệu; sửa chữa túi hoặc túi xách.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; trắc địa; dịch vụ thiết kế; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch đô thị; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về chống ô nhiễm; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về xây dựng công trình công cộng; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên hệ thống dữ liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2017-41457**

(220) 12.12.2017

(300) 1,862,184 11.10.2017 CA

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.5.6; 25.5.25

(591) Vàng, trắng, xanh da trời, đỏ, nâu.

(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge,
Ontario, L4L 5Z4, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin có lợi cho sức khỏe.

(210) **4-2017-43287**

(220) 26.12.2017

(540)

(441) 25.04.2019

CABINSICK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)

P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-02315**

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 3.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; A5.3.13

(591) Trắng, vàng, xanh, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NGÔI NHÀ ĐỎ
(VN)

Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận
Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) 4-2018-05417

(220) 23.02.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) 1. MASUMITSU YUTAKA (VN)

Phòng 06, tầng 27 tòa tháp B tòa nhà SKY CITY 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. LÊ THỊ BÍCH THỦY (VN)

Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

HOUHOU

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn] liên quan đến giáo dục; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về liên quan đến giáo dục; đĩa quang; đĩa từ; đầu đĩa DVD; radio; thiết bị chiếu hình; đĩa ghi âm thanh.

Nhóm 35: Kiểm toán doanh nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới; tư vấn về bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phỏng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; truyền thư điện tử, truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Trường đào tạo; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; trường mẫu giáo; giảng dạy; dịch thuật; đào tạo nghề; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính liên quan đến giáo dục; thiết kế hệ thống máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-09026**

(220) 27.03.2018

(540)

(441) 25.04.2019

FRESHMEGA

(591) Xám, trắng.

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh cho phụ nữ; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị tạo i-on cho nước, dùng cho mục đích gia dụng; vòi hoa sen.

(210) **4-2018-09171**

(220) 28.03.2018

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC KHÔI
NGUYỄN (VN)

299 đường 30/4, phường Phú Thọ, thành
phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch vụ giải trí; tư vấn phát triển giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức hội thảo về giáo dục kỹ năng cho trẻ và cha mẹ; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ thư viện; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ giảng dạy; cho thuê địa điểm để làm trung tâm giảng dạy nhằm mục đích giáo dục (thuộc nhóm này); cho thuê phòng học, lớp học nhằm mục đích giáo dục.

(210) **4-2018-14959**

(220) 14.05.2018

(540)

(441) 25.04.2019



(531) A25.3.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THÂN (VN)

Số nhà 22, tổ 3 khu Xuân Hà, thị trấn
Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị cơ khí nông lâm nghiệp như: xích cắt gỗ (bộ phận máy), lưỡi cắt gỗ (bộ phận máy), máy mài tự động, răng chuyển động xích (bộ phận máy), máy cắt gỗ tự động, phụ tùng máy cưa, máy cắt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Nhập khẩu buôn bán máy móc và thiết bị và cơ khí lâm nghiệp như: máy cưa xích, máy cắt cỏ, máy phun sương mù, máy sửa rào, máy thổi làm vệ sinh môi trường, máy cấy và trồng lúa.

(210) **4-2018-15289**

(540)



(220) 16.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT NHÀ VIỆT (VN)

Tổ 1 khu Lý Sơn, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; giả da để bọc ghế sofa, giả da để bọc ghế ô tô; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

(210) **4-2018-15619**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 7.1.1; 7.1.24; 7.3.1

(591) Da cam, nâu, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)

Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên văn hóa; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; rạp chiếu phim; chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật và lịch sử.

(210) **4-2018-15620**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 7.1.1; 7.1.24; 7.3.1

(591) Da cam, nâu, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)

Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên văn hóa; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; rạp chiếu phim; chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật và lịch sử.

(210) **4-2018-15621**

(540)



(220) 17.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.9; A2.3.16; 5.5.16; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)

Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(210) **4-2018-15956**

(540)



(220) 21.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) 1. NGUYỄN VĂN BIỂN (VN)

Thôn Cao Xá, xã Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

2. HOA VĂN CỬ (VN)

Thôn An Bá, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

3. NGUYỄN TRỌNG GIÁP (VN)

Thôn Tiên Xá 2, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng yên

4. NGUYỄN GIA HUÂN (VN)

thôn Hoà Mục, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

5. NGUYỄN THỊ HOA (VN)

thôn Hoà Mục, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón).

(210) 4-2018-16175

(220) 22.05.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 25.5.5



(731) TECHTRONIC POWER TOOLS
TECHNOLOGY LIMITED (VG)

Trident Chambers, P.O. Box 146 Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít chạy điện, máy là, máy nhào, rô bốt công nghiệp và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động; dụng cụ vận hành bằng điện; dụng cụ cầm tay trừ loại dụng cụ cầm tạo thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời; máy cửa chạy điện; búa điện; máy bào xoi chạy điện; máy mài chạy điện; máy cắt chạy điện; máy khoan chạy điện; súng phun hồ dính chạy điện; máy xay; dao, điện; chìa vặn xung lực; khoan tay kiểu bánh cóc chạy điện; kéo, điện; máy xén chạy điện; máy thổi chạy điện; máy xén cỏ; thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); máy bơm; máy khí nén; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy hút bụi chân không; máy giặt áp lực cao; máy sản xuất điện; thiết bị mở cửa bằng điện; cần trục; cán của dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo; dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay thao tác thủ công; thước góc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gom từ tính [dụng cụ cầm tay]; cuộn dây lấy mực; lõi cuộn bằng kim loại, không vận hành cơ giới, dùng cho ống mềm; dụng cụ doa; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; búa [dụng cụ cầm tay]; cửa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; bơm tay; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát/giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; pin, điện; thiết bị sạc pin; thiết bị đo; thước đo thủy chuẩn; lọ đo thủy chuẩn; thiết bị đo khoảng cách; thước (dụng cụ đo); thước góc dùng để đo; hòn chì của dây dọi; thước dây; dụng cụ đo căn lá; dụng cụ đo đường bao; thước đo góc bằng thép không gỉ; thước đo góc; kính ngắm góc; com pa đo ngoài; thiết bị cảnh báo; dây, ru băng, cờ, chóp nón, băng từ và tam giác dùng để cảnh báo an toàn; biển báo an toàn phản quang; bút dùng cho máy tính; thiết bị an toàn dùng để ngăn ngừa tai nạn hoặc thương vong; máy quay phim; tai nghe; thiết bị tạo laze, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi; nam châm.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đặc; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, ấn phẩm; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc các nhóm

khác); êke để vẽ; com pa để vẽ; mũi nhọn để kẻ vạch; dụng cụ viết; bút viết trên công trường; bút đánh dấu; cờ bằng giấy; mực; băng tự dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng xóa.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm, ống và đường ống phi kim loại; băng dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế và gia dụng; băng dính cuộn; băng dính cách nhiệt; xi gắn kín.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải dậu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót), độn và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô; dây bện với tang cuộn dây; dây xoắn với tang cuộn dây; dây bện dùng trong xây dựng; dải băng hoặc dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; sợi dây, không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây buộc, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói.

(210) **4-2018-16176**

(220) 22.05.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) TECHTRONIC POWER TOOLS
TECHNOLOGY LIMITED (VG)

Trident Chambers, P.O. Box 146 Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

TRUE BLUE

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít chạy điện, máy là, máy nhào, robot công nghiệp và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động; dụng cụ vận hành bằng điện; dụng cụ cầm tay trừ loại dụng cụ cầm tạo thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời; máy cửa chạy điện; búa điện; máy bào xoi chạy điện; máy mài chạy điện; máy cắt chạy điện; máy khoan chạy điện; súng phun hồ dính chạy điện; máy xay; dao, điện; chìa vặn xung lực; khoan tay kiểu bánh cóc chạy điện; kéo, điện; máy xén chạy điện; máy thổi chạy điện; máy xén cỏ; thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); máy bơm; máy khí nén; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy hút bụi chân không; máy giặt áp lực cao; máy sản xuất điện; thiết bị mở cửa bằng điện; cần trục; cán của dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo; dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay thao tác thủ công; thước góc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gom từ tính [dụng cụ cầm tay]; cuộn dây lấy mực; lõi cuộn bằng kim loại, không vận hành cơ giới, dùng cho ống mềm; dụng cụ doa; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; búa [dụng cụ cầm tay]; cửa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; bơm tay; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát/giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và

dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; pin, điện; thiết bị sạc pin; thiết bị đo; thước đo thủy chuẩn; lọ đo thủy chuẩn; thiết bị đo khoảng cách; thước (dụng cụ đo); thước góc dùng để đo; hòn chì của dây dọi; thước dây; dụng cụ đo căn lá; dụng cụ đo đường bao; thước đo góc bằng thép không gỉ; thước đo góc; kính ngắm góc; com pa đo ngoài; thiết bị cảnh báo; dây, ru băng, cờ, chóp nón, băng từ và tam giác dùng để cảnh báo an toàn; biển báo an toàn phản quang; bút dùng cho máy tính; thiết bị an toàn dùng để ngăn ngừa tai nạn hoặc thương vong; máy quay phim; tai nghe; thiết bị tạo laze, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi; nam châm.

(210) **4-2018-17480**

(220) 30.05.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) COSMECCA KOREA CO., LTD. (KR)
17-12, Daegeum-ro 196 beon-gil, Daeso-
myeon, Eumseong-gun,
Chungcheongbuk-do 27670, Republic of
Korea

COSMECCA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm trang điểm cho mắt; kem nền mỹ phẩm dạng lỏng; chất làm bóng môi; son dưỡng môi (không chứa thuốc); son môi; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm dùng cho tóc; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng để trang điểm cơ thể; kem dưỡng che khuyết điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm đựng trong hộp phấn; kem nền dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu xả tóc; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ trung tâm mua sắm tích hợp internet chuyên về quần áo, mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng đường viễn thông; quảng cáo trên mạng internet cho người khác; quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ bán buôn dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ chuỗi trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng liên quan đến mỹ phẩm (cho người khác); dịch vụ bán buôn nước hoa; sắp xếp giao dịch mua bán và hợp đồng thương mại cho người khác [đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba]; dịch vụ cung cấp thông tin ngoại thương; dịch vụ bán buôn hương liệu, tinh dầu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn dược phẩm; dịch vụ bán buôn thuốc nhuộm; dịch vụ bán buôn chất màu; dịch vụ bán buôn các sản phẩm dược; dịch vụ bán buôn các chế phẩm vệ sinh; dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm qua kênh mua sắm tại nhà trên ti vi; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm qua mạng internet; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích mỹ phẩm trong phòng thí nghiệm; dịch vụ triển khai sản phẩm mỹ phẩm (cho người khác); dịch vụ khảo sát trong lĩnh vực mỹ phẩm (không bao

gồm khảo sát kinh doanh); dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ thiết kế hình ảnh [thiết kế đồ họa nghệ thuật]; thiết kế quần áo; dịch vụ nghiên cứu thẩm mỹ [nghiên cứu khoa học]; dịch vụ thử nghiệm dược phẩm; dịch vụ thử nghiệm mỹ phẩm; dịch vụ thử nghiệm thực phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng dược phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng mỹ phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu dược phẩm; dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu các sản phẩm y tế; dịch vụ nghiên cứu y tế; dịch vụ nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ thiết kế nội thất cho cửa hàng; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thử nghiệm về phòng chống ô nhiễm; dịch vụ nghiên cứu về phòng chống ô nhiễm; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu hóa học; dịch vụ phân tích hóa học; dịch vụ nghiên cứu thực phẩm.

(210) **4-2018-17487**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 26.11.3; 1.15.23; 3.7.17

(591) Đen, trắng, xanh nước biển, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM NHẬT CUỒNG (VN)

39-41 phố Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử.

Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính, dịch vụ công nghệ thông tin liên quan đến máy vi tính.

(210) **4-2018-17488**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.1; 3.7.17

(591) Đen, trắng, xanh nước biển, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM NHẬT CUỒNG (VN)

39-41 phố Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử.

Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính, dịch vụ công nghệ thông tin liên quan đến máy vi tính.

(210) **4-2018-18990**

(540)



(220) 11.06.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; A26.11.9

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HELEN RECIPE
(VN)

Phố Mới, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc
Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh trung thu; mứt (dạng kẹo); kẹo; dấm; nước xốt; nước gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; nước uống có ga; nước ngọt có ga.

(210) **4-2018-20030**

(540)



(220) 19.06.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 18.3.23; 5.1.1

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP
BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 612 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp
Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: sắt, thép, gang.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, lâm sản, hóa chất (keo, sơn, vecni), khoáng sản phi kim loại; xuất khẩu: nông sản, lâm sản, súc sản, hàng thủ công mỹ nghệ; quảng cáo bất động sản; tư vấn đầu thầu; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; mua bán bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu dân cư; kinh doanh dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công các công trình dân dụng và công nghiệp; thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật; thi công công trình thủy lợi; lắp đặt hệ thống điện, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; san lấp mặt bằng; giám sát công trình xây dựng; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế điện công trình công nghiệp và dân dụng, thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình xử lý nước cấp, nước thải; thiết kế các công trình giao thông cầu đường bộ, mặt đường, bến bãi, thiết kế công trình đường giao thông đô thị, thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình; thí nghiệm vật liệu xây dựng và chất lượng công trình; khảo sát địa hình và địa chất.

(210) **4-2018-20141**

(220) 19.06.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NGUYỆT QUANG (VN)

Ngõ 45, đường Hùng Vương, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

PALTAMASK

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế, máy đo huyết áp, máy đo mạch, thiết bị xét nghiệm, vật liệu khâu vết thương.

(210) **4-2018-20632**

(220) 22.06.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.1.30; 2.1.15; A2.1.23

(591) Đen, ghi xám, xanh lá cây, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO HÀNG TIẾT KIỆM (VN)

Số 12, ngách 199, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền khi giao hàng; dịch vụ thu tiền hộ cho nhà cung cấp; dịch vụ thanh toán điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ giao nhận hàng; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

(210) **4-2018-21679**

(220) 02.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Turbo Wash 360

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy giặt quần áo tiết kiệm nước tích hợp dùng hơi nước và sấy khô diệt khuẩn dùng cho mục đích gia đình; thiết bị cho máy giặt quần áo tiết kiệm nước tích hợp dùng hơi nước và sấy khô diệt khuẩn dùng cho mục đích gia đình; ống vòi của máy hút bụi chạy chân không bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không cầm tay sạc điện; rô bốt; máy thổi khí quay chạy bằng điện; máy bơm khí nén; máy nén khí quay; máy nén khí dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng cho vệ sinh giường.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc dùng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng ga; lò nướng tích hợp với bếp chạy bằng điện; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện; máy bảo quản quần áo chạy bằng điện tích hợp sấy khô dùng cho mục đích gia đình; máy bảo quản quần áo chạy bằng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo dùng cho mục đích gia đình; máy sấy quần áo chạy bằng điện có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia đình.

(210) **4-2018-21799**

(220) 03.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)

GAIAM

(731) GAIAM AMERICAS, INC. (US)

601 W. 26th Street, 9th Floor, New
York, New York 10001, USA

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; quần; quần ống bó; quần chạt ống; quần ống lửng; quần áo che phần trên của cơ thể; áo sơ mi; áo quây ngắn; áo phông; áo hai dây ngắn bó sát; áo quây ngắn bó sát; quần sooc; quần lót; áo nịt; váy đầm; váy ngắn; áo lạnh tay ngắn; áo có mũ; áo vét; áo bành tô; áo khoác ngoài; quần áo đi mưa; áo dài thất ngang lưng; áo gi-lê; quần áo ngủ; quần áo lót; áo nịt vú; tất ngắn; tất tập yoga; áo choàng mặc

trong nhà; quần áo choàng; xari (quần áo của người Ấn Độ); đồ đội đầu; dải buộc đầu; đồ đi chân.

Nhóm 27: Chiều tập yoga, ngồi thiền và tập thể dục; dây buộc gắn liền với chiều tập yoga, ngồi thiền và tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ tập thể dục và thể thao; bóng cố định tập thể thao; bóng dùng để tập thể dục; đĩa chịu lực để tập thể dục; di chịu lực để tập thể dục; dây chịu lực để tập thể dục; thiết bị chuyên dụng cho việc tập yoga, cụ thể là chiều (thảm) tập yoga, bóng tập yoga, dụng cụ tập yoga hình viên gạch, miếng nệm tập yoga, dây tập yoga, dụng cụ tập yoga hình bánh xe, gối tập yoga, miếng đệm ngồi tập yoga và khăn lau thiết kế đặc biệt dùng với thảm tập yoga; thiết bị chuyên dụng cho việc tập thiền, cụ thể là chiều (thảm) tập thiền, gối tập thiền, miếng đệm ngồi tập thiền, ghế dài tập thiền và ghế ngồi tập thiền; bóng tập luyện thể thao; bóng dùng trong tập thể thao hàng ngày; bệ tập bước; tạ tay; tạ sắt nâng tay; thanh tập; túi thiết kế đặc biệt dùng để mang chiều tập yoga, tập thể dục và ngồi thiền.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, dụng cụ và thiết bị thể thao, dụng cụ rèn luyện sức khỏe, thiết bị tập yoga, thiết bị tập thể dục và thiết bị ngồi thiền; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, dụng cụ và thiết bị thể thao, dụng cụ rèn luyện sức khỏe, thiết bị tập yoga, thiết bị tập thể dục và thiết bị ngồi thiền.

(210) **4-2018-22289**

(540)



(220) 06.07.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.1.1; 2.7.1; 2.7.2; A1.1.10

(591) Xanh lá cây đậm, xanh da trời, vàng, trắng, đỏ, ghi xám, nâu, đen, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOHA (VN)

363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2018-22535

(540)



GlocalMe

(220) 09.07.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GOCALLME VIỆT NAM (VN)

Tầng trệt, 39 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị phát sóng wifi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin nhắn từ người này tới người khác; cho thuê các mặt hàng thiết bị viễn thông.

(210) 4-2018-22615

(540)



(220) 10.07.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 2.1.8; A2.1.23; 24.1.1; 21.3.13

(731) NGUYỄN HOÀNG THỌ (VN)

C1/03 - 04 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giáo dục thể chất.

(210) 4-2018-23150

(540)

HOUSE OF SUTRA

(220) 12.07.2018

(441) 25.04.2019

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh và tổ chức văn phòng; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; cửa hàng tiện lợi (bán hàng tiêu dùng, cụ thể là sản phẩm chăm sóc hàng ngày như xà phòng, dầu gội đầu, chất tẩy rửa, kem đánh răng, phấn bột, nước thơm, thực phẩm và đồ uống, đồ ăn nhanh, hoa quả và rau, sản phẩm sữa và sản phẩm thuốc lá); cửa hàng nhỏ (bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ nữ trang).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-23154**

(220) 12.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)

HOUSE OF SILK

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh và tổ chức văn phòng; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; cửa hàng tiện lợi (bán hàng tiêu dùng, cụ thể là sản phẩm chăm sóc hàng ngày như xà phòng, dầu gội đầu, chất tẩy rửa, kem đánh răng, phấn bột, nước thơm, thực phẩm và đồ uống, đồ ăn nhanh, hoa quả và rau, sản phẩm sữa và sản phẩm thuốc lá); cửa hàng nhỏ (bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ nữ trang).

(210) **4-2018-23591**

(220) 17.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)

WARM

(731) NGUYỄN TẤN QUÂN (VN)

Thôn 3, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trang trí tiệc cưới; dịch vụ trang trí bàn gia tiên; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghỉ lễ cưới).

(210) **4-2018-23668**

(220) 17.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.3; 8.7.11; 5.7.3; 26.1.2

(591) Cam đất, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐỘI CÁN (VN)
Xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt gà, trứng gà.

Nhóm 31: Gà sống, gà giống, trứng gà để ấp.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt gà, trứng gà, gà giống, trứng gà để ấp.

Nhóm 44: Chăn nuôi gà.

(210) **4-2018-24475**

(220) 24.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)

- (731) 1. NGUYỄN TIẾN MẠNH (VN)
Xóm 1, thôn Vàng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2. LÊ VĂN TOÁN (VN)
Thôn Cập Nhất, xã Tiên Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
3. ĐOÀN VĂN PHÚC (VN)
Xóm 1, thôn Hạ Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

MTP Decor

(511) Nhóm 21: Chậu hoa; giá đỡ cho cây và hoa (để bày biện và sắp xếp); bồn hoa để cửa sổ; đồ gốm để chứa đựng.

(210) **4-2018-24593**

(220) 24.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 3XU (VN)
6/10 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm: thiệp chúc mừng; bì bọc hộ chiếu.

Nhóm 18: Phụ kiện túi xách (bọc da tổng hợp).

Nhóm 20: Sản phẩm bằng gỗ: vật dụng đánh dấu trang sách; vỏ bọc hộ chiếu bằng gỗ.

(210) **4-2018-24925**

(220) 26.07.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PERFECT (VN)
22 đường Dân Chủ, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (chụp cộng hưởng từ, chụp cắt lớp vi tính, xét nghiệm, X quang, thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; nhà dưỡng bệnh; chữa răng; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ hộ lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-24926**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PERFECT (VN)
22 đường Dân Chủ, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (chụp cộng hưởng từ, chụp cắt lớp vi tính, xét nghiệm, X quang, thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; nhà dưỡng bệnh; chữa răng; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ hộ lý.

(210) **4-2018-25097**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A25.7.21

(591) Tím có vân sọc, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT FARMLANDS (VN)
Khối thí nghiệm, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ ủ vi sinh.

Nhóm 30: Cà phê đã rang xay; cà phê túi lọc; hạt tiêu đã sấy khô.

Nhóm 32: Nước uống chế biến từ cà phê, điều và hoa quả trong đó điều là thành phần chính.

(210) **4-2018-25299**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; 7.11.1

(591) Xanh dương đậm nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM & XD HÀ PHƯỜNG (VN)
Đội 5 thôn Trinh Tiết, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-25322** (220) 30.07.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1
(731) ZJG WOKIN INDUSTRIAL CO., LTD.
(CN)
No. 350, Yang Jin Road, Hexing,
Jinfeng Town, Zhangjiagang City,
Jiangsu Province, P.R. of China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



- (511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; máy công cụ; máy cắt rãnh [máy công cụ]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy khoan; máy cắt; máy cưa; máy bào rãnh; máy mài.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; công cụ để mài lưỡi cắt, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cái kìm và mỏ cạy; búa; rìu; dao; cái kẹp (thuộc nhóm này); tua vít; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dao kéo; thanh cắt (dụng cụ cầm tay); khoan; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; đá mài [dụng cụ cầm tay]; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ để cuộn dây [dụng cụ cầm tay]; dao gọt; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ đột lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ vận ốc, vít [công cụ cầm tay]; thước góc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; dây cáp điện; dây điện.

- (210) **4-2018-25655** (220) 01.08.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) A24.17.6; A1.13.10; 26.1.1; 1.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
HUNG PHÁT (VN)
Số 9/115 đường Long Biên, phường
Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An
(INVESTONE)



- (511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy xay; máy ép trái cây; máy hút bụi, thiết bị bơm và phân phối nhiên liệu chạy bằng động cơ điện.

Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị lọc nước, thiết bị xử lý cặn, thiết bị xử lý nguồn nước, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: xử lý nước, khử kim loại trong nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-25770**

(540)



THE SISTERS

(220) 02.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24

(731) **ĐẶNG THỊ HIỀN THẢO (VN)**

Tổ 15, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quảng cáo; mua bán quần áo; mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 41: Tổ chức hội chợ triển lãm; tổ chức sự kiện (không cho mục đích quảng cáo); tổ chức lễ hội; tổ chức hội nghị; tổ chức họp mặt giao lưu (cho mục đích giải trí); tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

Nhóm 45: Tổ chức đám cưới (nghi thức); dịch vụ hôn lễ; tư vấn hôn lễ; dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức sinh nhật.

(210) **4-2018-25865**

(300) 1,881,149 02.02.2018 CA

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) A19.11.25; A11.1.11; 26.15.15

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) **DIVA INTERNATIONAL INC. (CA)**

222 McIntyre Drive, Kitchener, Ontario, N2R 1E8, Canada

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

(210) **4-2018-25873**

(300) 017763103 02.02.2018 EM

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.11.1

(731) **ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)**

Pilmour House, St Andrews Fife Ky169sf, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa com pắc, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị chữa cháy; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính, đầu máy quay đĩa, và máy cát sét, băng, đĩa; thiết bị trò chơi máy vi tính có chứa thiết bị bộ nhớ, cụ thể là đĩa; chương trình máy tính cho các trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; kính râm. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; xuất bản phẩm, cụ thể là sách và tạp chí về môn thể thao; lịch; ảnh chụp, có khung hoặc không có khung; văn phòng phẩm; thẻ tích điểm dạng in; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy về môn dạng in; sách hướng dẫn các môn dạng in, áp phích; bản đồ; bản in; tranh ảnh in; ảnh in. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; hành lý và túi xách; gậy chống; roi da, dây đeo và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật; ô/dù; lọng; bao ô chơi môn; ô chơi môn; ba toong; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ba lô đeo trên vai; ba lô; va li; túi thể dục; túi da và giả da; túi dụng cụ (túi rỗng); túi xách và túi đựng đồ để đựng quần áo thể thao; ví tiền; bao để móc chìa khóa. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 19: Biển kỷ niệm/bia tưởng niệm bằng sứ và bằng đất nung. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình hoặc nhà bếp, cụ thể là cái kẹp dùng cho nhà bếp; đồ chứa dùng cho nhà bếp; lược và bọt biển cho mục đích gia đình; vật liệu làm bàn chải; bụi nhùi thép; kính/thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính dùng trong xây dựng; đồ thủy tinh để đựng đồ uống; cốc để uống; bình thon cổ; tấm lót cốc không làm bằng giấy hoặc vải và không thuộc bộ khăn bàn. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, cụ thể là vật liệu chất dẻo thay thế cho vải; vải lanh gia dụng; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; hàng dệt và sản phẩm dệt, cụ thể là khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng chất dẻo và tấm phủ bàn bằng vải, với bản chất khăn trải bàn; khăn tắm, khăn mặt; khăn dùng khi chơi môn. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo, cụ thể là bộ quần áo, áo choàng ngoài, áo vét, quần dài, bộ quần áo mưa, áo mưa, áo khoác không thấm nước, quần dài không thấm nước, áo nịt len, áo sơ mi, áo nỉ, áo thun ngắn tay, cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu) và lưỡi trai (đồ đội đầu); giày dép.

Nhóm 28: Máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi video sử dụng với màn hình máy tính hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn (sản phẩm này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU); trò chơi, đồ chơi cho trẻ em và đồ để chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục và dụng cụ thể thao; đồ trang trí cho cây thông Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; đồ chơi; bao để đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ; túi đựng phụ kiện chơi gôn; túi bọc cho túi đựng gậy đánh gôn; túi gôn; vật đánh dấu bóng gôn; dụng cụ thu nhặt bóng gôn; bóng gôn; bao bọc đầu gậy đánh gôn; bài lá liên quan đến trò chơi gôn; cán gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; cờ gôn; găng tay chơi gôn; gậy ngắn đánh gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng gôn; cái kẹp khăn lau khi chơi gôn đi kèm với túi gôn; băng cuốn cho cán gậy đánh gôn; thẻ túi gôn; máy trò chơi video độc lập với chức năng trò chơi gôn; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi trò chơi video không phải là những thiết bị được sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi video sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn, cụ thể là đồ uống có ga; đồ uống không có ga; nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga và đồ uống nước ép trái cây không có cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực gôn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ sắp xếp chuyển đi; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ điều hành, thực hiện và tổ chức chuyến đi; dịch vụ tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến tham quan. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo, gia sư và cố vấn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn chơi gôn; các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là dịch vụ giải trí, bản chất là các giải thi đấu gôn, dịch vụ câu lạc bộ gôn, sân gôn; cung cấp tin tức và thông tin về môn thể thao gôn; dịch vụ đặt vé và dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn đặt trước thời gian bắt đầu chơi tại sân gôn; cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn tìm thông tin về sân gôn và các giải thi đấu gôn; cung cấp một hệ thống trên trang thông tin điện tử và cổng trực tuyến cho khách hàng tham gia trò chơi trực tuyến, vận hành và điều phối các giải thi đấu trò chơi, các giải đấu và các chuyến đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quây rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú ở khu nghỉ dưỡng. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017763103, ngày 02/02/2018 tại EU)

(210) **4-2018-25874**

(220) 02.08.2018

(441) 25.04.2019

(300) 017764036 02.02.2018 EM

(540)



(531) 7.11.1; 7.1.24; 26.1.1

(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)
Pilmour House, St Andrews Fife
KY169SF, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa com pax, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị chữa cháy; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính, đầu máy quay đĩa và máy cát sét, băng, đĩa; thiết bị trò chơi máy vi tính có chứa thiết bị bộ nhớ, cụ thể là đĩa; chương trình máy tính cho các trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; kính râm.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; xuất bản phẩm, cụ thể là sách và tạp chí về môn thể thao; lịch; ảnh chụp, có khung hoặc không có khung; văn phòng phẩm; thẻ tích điểm dạng in; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy về môn dạng in; sách hướng dẫn các môn dạng in, áp phích; bản đồ; bản in; tranh ảnh in; ảnh in.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; hành lý và túi xách; gậy chống; roi da, dây đeo và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật; ô/dù; lọng; bao ô chơi môn; ô chơi môn; ba toong; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ba lô đeo trên vai; ba lô; va li; túi thể dục; túi da và giả da; túi dụng cụ (túi rỗng); túi xách và túi đựng đồ để đựng quần áo thể thao; ví tiền; bao để móc chìa khóa. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 19: Biển kỷ niệm/bia tưởng niệm bằng sứ và bằng đất nung. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình hoặc nhà bếp, cụ thể là cái kẹp dùng cho nhà bếp; đồ chứa dùng cho nhà bếp; lược và bọt biển cho mục đích gia đình; vật liệu làm bàn chải; bụi nhùi thép; kính/thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính dùng trong xây dựng; đồ thủy tinh để đựng đồ uống; cốc để uống; bình thon cổ; tấm lót cốc không làm bằng giấy hoặc vải và không thuộc bộ khăn bàn. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, cụ thể là vật liệu chất dẻo thay thế cho vải; vải lanh gia dụng; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; hàng dệt và sản phẩm dệt, cụ thể là khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng chất dẻo và tấm phủ bàn bằng vải, với bản chất khăn trải bàn; khăn tắm, khăn mặt; khăn dùng khi chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo, cụ thể là bộ quần áo, áo choàng ngoài, áo vét, quần dài, bộ quần áo mưa, áo mưa, áo khoác không thấm nước, quần dài không thấm nước, áo nịt len, áo sơ mi, áo nỉ, áo thun ngắn tay, cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu) và lưỡi trai (đồ đội đầu); giày dép.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi cho trẻ em và đồ để chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục và dụng cụ thể thao; đồ trang trí cho cây thông Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; đồ chơi; bao để đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ; túi đựng phụ kiện chơi gôn; túi bọc cho túi đựng gậy đánh gôn; túi gôn; vật đánh dấu bóng gôn; dụng cụ thu nhặt bóng gôn; bóng gôn; bao bọc đầu gậy đánh gôn; bài lá liên quan đến trò chơi gôn; cán gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; cờ gôn; găng tay chơi gôn; gậy ngắn đánh gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng gôn; cái kẹp khăn lau khi chơi gôn đi kèm với túi gôn; băng cuốn cho cán gậy đánh gôn; thẻ túi gôn; máy trò chơi video độc lập với chức năng trò chơi gôn; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi trò chơi video không phải là những thiết bị được sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi video sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi video sử dụng với màn hình máy tính hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi gôn.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn, cụ thể là đồ uống có ga; đồ uống không có ga, nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga và đồ uống nước ép trái cây không có cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

bán lẻ trong lĩnh vực gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực gôn. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ sắp xếp chuyên đi; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ điều hành, thực hiện và tổ chức chuyến đi; dịch vụ tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến tham quan. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo, gia sư và cố vấn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn chơi gôn; các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là dịch vụ giải trí, bản chất là các giải thi đấu gôn, dịch vụ câu lạc bộ gôn, sân gôn; cung cấp tin tức và thông tin về môn thể thao gôn; dịch vụ đặt vé và dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn đặt trước thời gian bắt đầu chơi tại sân gôn; cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn tìm thông tin về sân gôn và các giải thi đấu gôn; cung cấp một hệ thống trên trang thông tin điện tử và cổng trực tuyến cho khách hàng tham gia trò chơi trực tuyến, vận hành và điều phối các giải thi đấu trò chơi, các giải đấu và các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quây rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú ở khu nghỉ dưỡng. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017764036, ngày 02/02/2018 tại EU)

(210) **4-2018-26483**

(220) 07.08.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 5.3.20; 5.5.19

(731) BÙI THỊ XUÂN DUNG (VN)

Khu phố I, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc



(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà hỗ trợ chức năng; trà thảo dược phục vụ mục đích y tế.

Nhóm 06: Hộp trà kim loại (hộp rỗng); giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 16: Bao bì bằng giấy/nilông để đóng túi trà, hộp trà, thùng trà.

Nhóm 21: Bộ dụng cụ pha trà; đồ lọc trà; hộp bảo quản trà ướp lạnh; bình giữ nhiệt; hộp gỗ đựng trà; khay đựng ấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Trà khô các loại; trà ướp lạnh; trà ướp hương liệu thiên nhiên.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; cửa hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-26508**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 11.3.1; 11.3.5; A17.2.2; 26.5.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN
HOÀNG GIA (VN)

Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, xã Mỹ
Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Đá granite; gạch men ốp, lát; gạch granite; ngói lợp các loại (không làm bằng kim loại).

(210) **4-2018-27059**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng trong, xanh dương, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NIỀM
TIN (VN)

12/1A đường 182, khu phố 3, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; mua bán qua mạng: trái cây tươi, rau củ quả tươi, đậu hạt, nấm, lương thực, sản phẩm rau củ chế biến, sản phẩm trái cây chế biến, cây cảnh bon sai, cây trồng, cây giống, hạt giống, hoa tươi, phân bón tự nhiên, hải sản tươi sống, hải sản đông lạnh, hải sản khô, hải sản chế biến, đồ uống, đồ ăn nhanh, đồ ăn lạnh, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, gia vị, đồ dùng em bé, văn phòng phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, tivi, tủ lạnh, máy giặt, đồ dùng bếp, máy điều hoà, thiết bị gia đình, máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại, thiết bị âm thanh.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-27116**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13;
A5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh, trắng, xám.

(731) **CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ**

CAO DOCTOR FRESH (VN)

Số 18 gác 180 ngõ 211, phố Khương
Trung, phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất; phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến kinh doanh thương mại; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ buôn bán: thuốc, hóa chất, thiết bị y tế, thiết bị, dụng cụ phòng thí nghiệm.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; dịch vụ khoa học phân tích công nghiệp; dịch vụ khoa học liên quan đến thực nghiệm các nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2018-27118**

(540)

TOPA

(220) 13.08.2018

(441) 25.04.2019

(731) **CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ
DỤNG CỤ CƠ KHÍ TOÀN PHÁT
(VN)**

Số 5, Liên Gia 5, đường Long Biên, tổ
27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Đá mài; đá cắt; dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; lưỡi cắt; lưỡi cưa.

Nhóm 09: Thước đo; thiết bị điện: phích cắm điện, ổ cắm điện, dây điện, bình ắc quy, ắc quy điện.

(210) **4-2018-27229**

(540)



(220) 13.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC VENUS
(VN)**

Số 19 G1B, đường Thành Công, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-27262**

(220) 14.08.2018

(441) 25.04.2019

(540)

FLAMINGO
FOREST
CITY

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống).

Nhóm 28: Máy trò chơi; đồ chơi; gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm và thú săn, (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướp; trứng và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo; kem ăn (kem lạnh), mật ong, nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; tương và nước sốt; gia vị; kem lạnh; nước sốt hoa quả.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp và các loại hạt không xếp vào các nhóm khác: động vật sống, nấm tươi, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn động vật, mạch nha, rau sạch chưa qua chế biến, cây hoa hồng, cây con (cây giống), rau cỏ tươi (thảo cỏ vườn tươi).

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kinh doanh xuất nhập khẩu; mua bán các loại đá quý; kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, lâm sản, hải sản; mua bán máy điện thoại các loại; mua bán thủy sản tươi sống; mua bán thuốc lá điếu rượ; mua bán giống thủy sản; dịch vụ mua bán quần áo, quần áo lót, đồ đi chân; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm vệ sinh; mua bán túi xách, va li; mua bán đồ trang sức; mua bán đồ chơi; mua bán văn phòng phẩm; mua bán khăn trải bàn, khăn trải giường, khăn ăn; mua bán hàng điện tử như: ti vi, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, bếp từ, bếp hồng ngoại; mua bán dụng cụ thể thao; mua bán sản phẩm phục vụ sức khỏe; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh, kinh doanh nhà đất, kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ, du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-27295**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Xanh dương đậm, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DCONS (VN)

46, đường số 7, khu dân cư Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng thép.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng: xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ làm kín công trình; sơn nội thất và ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2018-27551**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, xanh, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ
VẤN RAPBANK VIỆT NAM (VN)
45AB Pasteur, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2018-27578**

(540)

(220) 16.08.2018

(441) 25.04.2019

(731) KHIND-MISTRAL INDUSTRIES SDN
BHD (MY)

No. 2, Jalan Astaka U8/82, Seksyen U8,
Bukit Jelutong, 40150 Shah Alam,
Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 07: Máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy hút bụi chân không; máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện để làm kín bao bì.

Nhóm 09: Bộ dò; đèn chiếu sáng sử dụng làm thiết bị cảnh báo; máy biến thế [điện]; cầu dao điện; ổ cắm (vật nối điện); ổ cắm điện để cắm dây ăng ten; phích cắm (vật nối điện); ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; vật nối dây điện (cuộn dây điện); vật nối dây điện (phích cắm điện); đầu nối dây [điện]; đầu bịt dây điện.

Nhóm 11: Thiết bị thông gió; nồi cơm chín bằng hơi; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm; bếp ga; chảo rán dùng điện; máy sấy tóc; quạt gió [điều hoà không khí]; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; ấm đun nước, dùng điện; máy ướp lạnh; tủ lạnh; lò nướng bánh mì bằng điện; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; đèn điện; thiết bị hút mùi dùng cho nhà bếp; thiết bị làm nóng nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-27790**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

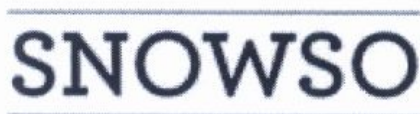
29.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm toàn thân; sản phẩm làm sạch da; sữa rửa mặt tạo bọt sử dụng cho cá nhân; sản phẩm làm sạch mặt; xà phòng để sử dụng cá nhân; sản phẩm tẩy tế bào chết trên mặt; chế phẩm vệ sinh; các chế phẩm làm sạch và đánh bóng; chất thơm và nước hoa; mặt nạ làm đẹp; xà phòng tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; khăn giấy được thấm nước thơm mỹ phẩm sử dụng để làm sạch.

(210) **4-2018-27791**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

29.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm toàn thân; sản phẩm làm sạch da; sữa rửa mặt tạo bọt sử dụng cho cá nhân; sản phẩm làm sạch mặt; xà phòng để sử dụng cá nhân; sản phẩm tẩy tế bào chết trên mặt; chế phẩm vệ sinh; các chế phẩm làm sạch và đánh bóng; chất thơm và nước hoa; mặt nạ làm đẹp; xà phòng tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; các mô làm sạch trước khi làm ẩm.

(210) **4-2018-28107**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.04.2019

(731) SWAN CO.,LTD. (JP)

2-12-15 Ginza, Chuo-ku, Tokyo JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; sản phẩm sữa, thịt; trứng cá [không còn sống]; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh, xúc xích, thịt giảm bông, thịt lợn muối xông khói; hải sản đóng hộp; trái cây ngâm trong nước muối, trái cây đã sấy khô; rau đã sấy khô; mút nhão; sữa đậu nành; đậu phụ; lòng trắng trứng; xúp; đậu đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh; hương liệu cà phê; trà, cà phê đã rang; cà phê dạng bột, cà phê dạng hạt; cà phê trong đồ uống, ca cao đã rang; ca cao dạng bột; ca cao dạng

hạt; ca cao trong đồ uống; đá lạnh có thể ăn được, bánh kẹo; bánh mì, bánh sữa nhỏ; bánh xăng duých; bánh pizza, bánh patê thịt; gia vị; mật ong; sô cô la phết; com hộp; bột nở; bánh kẹo ăn liền trộn lẫn; nước sốt mỳ ống; gạo; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột mì.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có gaz (nước uống giải khát).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hoá đơn; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là. máy tính, máy telex và các thiết bị văn phòng tương tự; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin tuyển dụng lao động; cho thuê máy bán hàng tự động; marketing, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các loại hàng hóa liên quan đến quần áo, thực phẩm, đồ uống, các loại thiết bị gia dụng và sản phẩm sinh hoạt trong gia đình bao gồm thiết bị nhà bếp, thiết bị làm sạch, thiết bị chiếu sáng, thiết bị giặt ủi, thiết bị giải trí, các đồ đựng thức ăn, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thức ăn và đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ bánh kẹo, bánh mì và bình sữa nhỏ, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và đồ dùng vệ sinh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm. đồ vệ sinh cá nhân chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ hoa tự nhiên và cây; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ giấy và đồ dùng văn phòng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê phòng, hội trường cho các buổi triển lãm; cho thuê lò nướng bánh mì bằng điện cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê đĩa (dụng cụ nấu ăn), cho thuê đồ treo tường, cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2018-28108**

(220) 20.08.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.2; 26.13.1

(591) Trắng, xanh nước biển đậm.

(731) SWAN CO.,LTD. (JP)

2-12-15 Ginza, Chuo-ku, Tokyo JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; sản phẩm sữa, thịt; trứng cá [không còn sống]; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh, xúc xích, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói; hải sản đóng hộp; trái cây ngâm trong nước muối, trái cây đã sấy khô; rau đã sấy khô; mút nhão; sữa đậu nành; đậu phụ; lòng trắng trứng; xúp; đậu đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh; hương liệu cà phê; trà, cà phê đã rang; cà phê dạng bột. cà phê dạng hạt; cà phê trong đồ uống, ca cao đã rang; ca cao dạng bột; ca cao dạng hạt; ca cao trong đồ uống; đá lạnh có thể ăn được, bánh kẹo; bánh mì, bánh sữa nhỏ; bánh

xăng đuych; bánh pizza, bánh patê thịt; gia vị; mật ong; sô cô la phết; cơm hộp; bột nở; bánh kẹo ăn liền trộn lẫn; nước sốt mỹ óng; gạo; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột mì.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có gaz (nước uống giải khát).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hoá đơn; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là. máy tính, máy telex và các thiết bị văn phòng tương tự; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin tuyển dụng lao động; cho thuê máy bán hàng tự động; marketing, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các loại hàng hóa liên quan đến quần áo, thực phẩm, đồ uống, các loại thiết bị gia dụng và sản phẩm sinh hoạt trong gia đình bao gồm thiết bị nhà bếp, thiết bị làm sạch, thiết bị chiếu sáng, thiết bị giặt ủi, thiết bị giải trí, các đồ đựng thức ăn, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thức ăn và đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ bánh kẹo, bánh mì và bình sữa nhỏ, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và đồ dùng vệ sinh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm. đồ vệ sinh cá nhân chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ hoa tự nhiên và cây; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ giấy và đồ dùng văn phòng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê phòng, hội trường cho các buổi triển lãm; cho thuê lò nướng bánh mì bằng điện cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê đĩa (dụng cụ nấu ăn), cho thuê đồ treo tường, cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2018-28109**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.2; 26.13.1

(591) Trắng, xanh nước biển đậm.

(731) SWAN CO.,LTD. (JP)

2-12-15 Ginza, Chuo-ku, Tokyo JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; sản phẩm sữa, thịt; trứng cá [không còn sống]; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh, xúc xích, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói; hải sản đóng hộp; trái cây ngâm trong nước muối, trái cây đã sấy khô; rau đã sấy khô; mút nhào; sữa đậu nành; đậu phụ; lòng trắng trứng; xúp; đậu đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh; hương liệu cà phê; trà, cà phê đã rang; cà phê dạng bột, cà phê dạng hạt; cà phê trong đồ uống, ca cao đã rang; ca cao dạng bột; ca cao dạng hạt; ca cao trong đồ uống; đá lạnh có thể ăn được, bánh kẹo; bánh mì, bánh sữa nhỏ; bánh xăng đuych; bánh pizza, bánh patê thịt; gia vị; mật ong; sô cô la phết; cơm hộp; bột nở;

bánh kẹo ăn liền trộn lẫn; nước sốt mỳ ống; gạo; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột mì.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có gaz (nước uống giải khát).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hoá đơn; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là. máy tính, máy telex và các thiết bị văn phòng tương tự; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin tuyển dụng lao động; cho thuê máy bán hàng tự động; marketing, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các loại hàng hóa liên quan đến quần áo, thực phẩm, đồ uống, các loại thiết bị gia dụng và sản phẩm sinh hoạt trong gia đình bao gồm thiết bị nhà bếp, thiết bị làm sạch, thiết bị chiếu sáng, thiết bị giặt ủi, thiết bị giải trí, các đồ đựng thức ăn, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thức ăn và đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ bánh kẹo, bánh mỳ và bình sữa nhỏ, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh và đồ dùng vệ sinh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm. đồ vệ sinh cá nhân chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ hoa tự nhiên và cây; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ giấy và đồ dùng văn phòng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê phòng, hội trường cho các buổi triển lãm; cho thuê lò nướng bánh mỳ bằng điện cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê đĩa (dụng cụ nấu ăn), cho thuê đồ treo tường, cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2018-28289**

(220) 21.08.2018

(441) 25.04.2019

(540)

SERVOMEX

(731) **SERVOMEX GROUP LIMITED (GB)**
Jarvis Brook, Crowborough, East Sussex
TN6 3FB, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị điện để kiểm tra lỗi và định vị lỗi cho thiết bị điện; thiết bị đo oxy; thiết bị sắc ký; dụng cụ và thiết bị đo; thiết bị phân tích; dụng cụ và thiết bị kiểm tra, kiểm soát, báo hiệu và đo đạc; hệ thống đổi pha; ổn áp; máy vẽ đồ thị điện trường; thiết bị đo dòng chảy của nước thải trong cống; thiết bị kiểm soát tốc độ; dụng cụ và thiết bị đo trọng lượng; dụng cụ và thiết bị đo đạc và phân tích; các bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát các hệ thống máy tính để phát hiện sự cố.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-28602**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6; 14.1.13

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HẢI TRUNG ANH (VN)
264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

(210) **4-2018-28603**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6; 14.1.13

(591) Xanh dương, cam, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HẢI TRUNG ANH (VN)
264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

(210) **4-2018-28648**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
ĐẠI LỘC VINA (VN)
61 đường số 3, cư xá Đô Thành, phường
4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị thập cẩm; đồ gia vị; gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-28857**
(641) 4-2016-07719
(540)



(220) 25.03.2016
(441) 25.04.2019
(531) 25.3.1
(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)
Lô A1-9, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; kẹo bổ sung dinh dưỡng dùng cho người ăn kiêng (tất cả dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-28927**
(300) 87/835,336 15.03.2018 US
87/835,345 15.03.2018 US
(540)

AVATAR

(220) 24.08.2018
(441) 25.04.2019
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim ảnh động; phim điện ảnh; phim ảnh động có chứa yếu tố khoa học viễn tưởng, tưởng tượng, hành động, thám hiểm, hài, kịch, âm nhạc, và giải trí cho trẻ em; đĩa DVD ghi sẵn có chứa yếu tố khoa học viễn tưởng, tưởng tượng, hành động, thám hiểm, hài, kịch, âm nhạc và giải trí cho trẻ em; đĩa CD ghi sẵn có chứa yếu tố khoa học viễn tưởng, tưởng tượng, hành động, thám hiểm, hài, kịch, âm nhạc, giải trí cho trẻ em và biểu diễn âm nhạc; đĩa CD, CD-ROM, đĩa DVD và thẻ nhớ flash ghi sẵn; bản ghi âm và bản ghi hình; bản ghi âm âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin nhạc phim ảnh động có thể tải xuống được; đĩa CD ghi sẵn chứa nhạc phim ảnh động; bản ghi âm và ghi hình có thể tải xuống được có chứa yếu tố khoa học viễn tưởng, tưởng tượng, hành động, thám hiểm, hài, kịch, âm nhạc, và giải trí cho trẻ em; phim có thể tải xuống được; hình ảnh động có thể tải xuống được; hình ảnh động, chương trình truyền hình và bản ghi hình có chứa yếu tố khoa học viễn tưởng, tưởng tượng, hành động, thám hiểm, hài, kịch, âm nhạc, và giải trí cho trẻ em có thể tải xuống được; nhạc chuông, nhạc chờ điện thoại, đồ họa, hình nền, trò chơi và âm nhạc có thể tải xuống được; nhạc chuông, nhạc chờ điện thoại, đồ họa, hình nền, trò chơi và âm nhạc có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phần mềm; phần mềm máy tính; sách có thể tải xuống được; sách âm thanh; phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính; trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi; phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video; miếng đệm lót chuột máy vi tính; phụ kiện máy vi tính; phụ kiện điện thoại di động; hộp đựng mang đi cho điện thoại di động, các thiết bị di động khác, và máy vi tính;

nam châm trang trí; đồ đeo mắt; kính đeo mắt; hộp đựng đồ đeo mắt; ứng dụng phần mềm di động có thể tải xuống được; ứng dụng phần mềm di động có thể tải xuống được dùng cho thiết bị truyền thông di động sử dụng trong phân phối video kỹ thuật số, tệp tin video, trò chơi video, và nội dung đa phương tiện; ứng dụng phần mềm đánh bạc có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được sử dụng cho điện thoại di động, bao gồm phần mềm để chơi trò chơi; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được để chơi trò chơi trên điện thoại di động, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cầm tay khác; phần mềm trò chơi video sử dụng với thiết bị di động; chương trình trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi tương tác; phần mềm trò chơi tương tác; ứng dụng phần mềm và ứng dụng có thể tải xuống được, cụ thể là, phần mềm ứng dụng máy tính cho trò chơi; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống được để sử dụng trên thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ một mạng lưới máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi máy tính cho trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình máy tính cho trò chơi video; phần mềm giải trí trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo tăng cường; phần mềm thực tế ảo tăng cường sử dụng trong thiết bị di động để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực cho mục đích giải trí và chơi trò chơi; kính mắt thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo; tai nghe nhét trong; tai nghe; tai nghe chòm đầu; sách xuất bản phẩm; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử, cụ thể là, sách, truyện tranh, tạp chí, sách hướng dẫn và sách mỏng có chứa yếu tố giải trí, tin tức, âm nhạc và nghệ thuật; hộp đựng kính mắt; hộp đựng điện thoại di động; hộp đựng thiết bị di động; hộp đựng thiết bị điện tử; túi đựng máy tính xách tay mang đi; hộp đựng điện thoại thông minh. hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên: thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, điện, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để dẫn, chuyển, chuyển đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa com-pắc, đĩa DVD và phương tiện ghi kỹ thuật số; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; thiết bị dùng để tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị đập lửa; máy ghi băng thu âm; máy chạy băng ghi âm; băng ghi âm; đĩa ghi âm; loa âm thanh; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người chơi thể thao; ống nhòm; băng âm thanh; bản ghi hình trực quan trên tất cả các phương tiện truyền thông; máy tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy đọc đĩa CD; đĩa CD-ROM; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại di động; tấm mặt dùng cho điện thoại di động; thiết bị dùng cho điện thoại di động; đồ trang trí dùng cho điện thoại di động; con chip có chứa bản ghi âm nhạc; máy ghi đĩa com-pắc; la bàn chỉ hướng; hộp đựng và đĩa trò chơi máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; điện thoại không dây; máy ảnh kỹ thuật số; máy ghi băng ghi âm kỹ thuật số; máy ghi hình kỹ thuật số; máy đọc video và âm thanh kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; thiết bị đọc đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; thiết bị tổ chức/sắp xếp cá nhân điện tử; dây đeo của kính mắt; máy hát karaoke; loa; micro, ống nói; máy nghe nhạc MP3; máy ghi âm MP3; đĩa nhỏ; máy đọc đĩa nhỏ; máy ghi đĩa nhỏ; điện thoại cầm tay; tấm mặt cho điện thoại cầm tay; thiết bị cho điện thoại cầm tay; đồ trang trí cho điện thoại cầm tay; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); bản ghi âm nhạc; máy nhắn tin; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; máy in; máy thu thanh; kính râm; hộp đựng kính râm; điện thoại; bộ điện thoại; máy ghi hình; máy ghi băng ghi hình; máy đọc băng ghi hình; hộp đựng băng trò chơi video; đĩa trò chơi video; băng video; băng ghi hình; đĩa

video; điện thoại video; máy đọc đĩa video; bản ghi video; máy thu và phát vô tuyến xách tay; giá đỡ cổ tay và cánh tay khi sử dụng máy vi tính; giá đựng bàn phím máy vi tính; sổ tay hướng dẫn được lưu dưới dạng kỹ thuật số bán kèm cùng với phần mềm trò chơi máy vi tính, phần mềm máy vi tính, phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực giải trí và trò chơi; đĩa quang đã ghi sẵn; đĩa từ tính đã ghi sẵn; máy đọc đĩa quang cho dữ liệu âm thanh, hình ảnh và/hoặc dữ liệu máy tính; máy đọc đĩa từ tính cho dữ liệu âm thanh, hình ảnh và/hoặc dữ liệu máy tính; máy ghi đĩa quang cho dữ liệu âm thanh, hình ảnh và/hoặc dữ liệu máy tính; máy ghi đĩa từ tính cho dữ liệu âm thanh, hình ảnh và/hoặc dữ liệu máy tính; dây cáp điện; dây cáp quang; phụ kiện trong nhóm này cho đồ đeo mắt; thước dùng cho văn phòng phẩm; khẩu trang bảo hộ (không dùng cho mục đích y tế); áo phao (thiết bị cứu hộ); kính bảo hộ cho thể thao; ống thở dùng khi lặn; quần áo bảo hộ (quần áo phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy); mặt nạ cho thợ lặn; kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn; gang tay bảo hộ; nút bịt lỗ tai bảo hộ; thuyền cứu hộ (bè cứu sinh); tín hiệu bằng đèn neon; băng video ca nhạc và âm thanh được ghi sẵn dùng cho phương tiện truyền thông điện tử; khóa điện; dây điện; kính áp tròng.

Nhóm 41: Xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87835345 tại Hoa Kỳ: dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí dưới dạng âm thanh, hình ảnh và giải trí âm thanh hình ảnh; dịch vụ giải trí dưới dạng âm thanh, hình ảnh, âm thanh hình ảnh và nội dung kỹ thuật số; dịch vụ giáo dục; trình bày và phát hành các sản phẩm âm thanh và hình ảnh dưới dạng phim ảnh động; cung cấp hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là, sản xuất, phát hành và trình bày các sản phẩm âm thanh và hình ảnh dưới dạng hình ảnh động, phim và chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí dưới dạng phim truyền hình; dịch vụ giải trí dưới dạng phim truyền hình, chuỗi chương trình đa phương tiện, chương trình phát thanh, hình ảnh động, video, phim và clip phim; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến; cung cấp các thông tin giải trí và giáo dục thông qua hệ thống dữ liệu máy tính trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí và giáo dục; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực ngôn ngữ học; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực chương trình truyền hình, hình ảnh động, phim, chương trình phát thanh, chương trình đa phương tiện, và video giải trí thông qua mạng internet và mạng lưới truyền thông; cung cấp các nội dung âm thanh, hình ảnh, và âm thanh - hình ảnh không tải xuống được; cung cấp hình ảnh động, video, phim và clip phim không tải xuống được; dịch vụ giải trí dưới dạng video và hình ảnh không tải xuống được thông qua trang web; dịch vụ giải trí dưới dạng video và hình ảnh không tải xuống được có chứa các chương trình truyền hình, phim ảnh, và chuỗi chương trình đa phương tiện về khoa học viễn tưởng, tưởng tượng, hành động, thám hiểm, hài, kịch, âm nhạc và giải trí của trẻ em được truyền qua mạng internet và mạng lưới truyền thông; dịch vụ giải trí dưới dạng video và hình ảnh không tải xuống được có chứa phim ảnh động được truyền qua mạng internet và mạng lưới truyền thông; dịch vụ giải trí và giáo dục dưới dạng chuỗi chương trình truyền hình và chương trình đa phương tiện có chứa nội dung về mối quan tâm chung của loài người được phân phối thông qua hàng loạt nền tảng trên nhiều hình thức phương tiện truyền dẫn; cung cấp thông tin giải trí đến người khác thông qua một mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ công viên giải trí và công viên chủ đề; dịch vụ giải trí dưới dạng biểu diễn nhạc sống, biểu diễn hài và biểu diễn kịch; dịch vụ giải trí dưới dạng biểu diễn trực tiếp bởi diễn viên, nhạc công, diễn viên nhào lộn và các diễn viên khác; giải trí dưới dạng biểu diễn xiếc; giải trí dưới dạng biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp dịch vụ đánh bạc trực tuyến thông qua trang web; cung cấp trò chơi đánh bạc và trò chơi video không thể tải xuống được qua mạng internet và mạng lưới truyền thông; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy vi tính trực tuyến; dịch vụ giải trí dưới dạng cung cấp dịch vụ trò chơi tương tác cho các trò chơi chơi qua máy tính hoặc mạng lưới truyền thông; cung cấp trò chơi; dịch

vụ trò chơi trực tuyến; dịch vụ trò chơi máy vi tính trực tuyến; cung cấp sách không thể tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống được trong lĩnh vực trò chơi máy vi tính; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp thông qua mạng internet hoặc mạng lưới truyền thông khác; sắp xếp và thực hiện các trò chơi internet không thể tải xuống được (dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính); cung cấp dịch vụ giải trí và thông tin giải trí thông qua dữ liệu máy vi tính, dữ liệu điện tử và dữ liệu trực tuyến; cung cấp phần mềm trò chơi thực tế ảo trực tuyến không thể tải xuống được; xuất bản phẩm trực tuyến; sách trực tuyến; báo trực tuyến, cụ thể là, trang blog có chứa ý kiến cá nhân trong lĩnh vực mối quan tâm chung, ngôn ngữ học, khoa học viễn tưởng và tưởng tượng; xuất bản trực tuyến các xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ giải trí, bao gồm, cung cấp nhạc chuông, đồ họa, hình nền và trò chơi thông qua trang web; dịch vụ phương tiện truyền thông di động và dịch vụ giải trí dưới dạng chuẩn bị nội dung; bảo tàng; dịch vụ bảo tàng; dịch vụ bảo tàng du lịch; dịch vụ bảo tàng dưới dạng triển lãm du lịch trong lĩnh vực khoa học, ngôn ngữ, thăm dò, bảo tồn, tự nhiên, và làm phim; tham quan triển lãm có hướng dẫn trong lĩnh vực khoa học viễn tưởng và tưởng tượng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp triển lãm trong lĩnh vực khoa học, ngôn ngữ học và bảo tồn môi trường; tổ chức các sự kiện cộng đồng và văn hóa; cung cấp triển lãm giải trí; tổ chức và sắp xếp triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, trưng bày một chuỗi các phim; tổ chức các chương trình và sự kiện cho mục đích văn hóa; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các sự kiện văn hoá hoặc giải trí, tiền thu được từ các sự kiện này sẽ được quyên góp cho tổ chức từ thiện; cung cấp cắm trại cho trẻ em và người lớn; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ quay phim; sắp xếp và thực hiện những cuộc phiêu lưu tương tác trực tiếp săn tìm kho báu vì mục đích giải trí; triển lãm nghệ thuật.

(210) **4-2018-28996**

(220) 24.08.2018

(300) 1913171 02.08.2018 CA

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.7; 26.4.4; 26.4.9

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)

200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

 **Manulife**

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là, quản trị tài chính đối với kế hoạch cấp tiền trợ cấp cho nhân viên, doanh nghiệp, tùy chọn chứng khoán và các dịch vụ định giá trợ cấp, các dịch vụ quỹ lương hưu, các dịch vụ trợ cấp hàng năm, và các dịch vụ quản lý tài chính quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý tài sản, và dịch vụ tạo dựng tài sản, cụ thể là ngân hàng đầu tư, đầu tư tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ tương hỗ, đầu tư tài chính trong lĩnh vực thương phẩm, và thu xếp tài chính đối với các quỹ cổ phần tư nhân cho người khác, và thu xếp tài chính bán riêng đối với bảo hiểm và công cụ phái sinh cho người khác; kinh doanh các công cụ tài chính, cụ thể là kinh doanh thương phẩm, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng khoán và trái phiếu, và quỹ tương hỗ; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính để bán các quỹ đầu tư, quỹ tương hỗ, quỹ cộng đồng,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

quỹ đối xung, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ công ty ký thác; dịch vụ tín dụng và cho vay; dịch vụ thế tín dụng; dịch vụ phát triển bất động sản (quy trình kinh doanh bao gồm các hoạt động từ việc đầu tư cải tạo và cho thuê lại các toà nhà đã có đến việc mua, đầu cơ đất đai chưa xây dựng như một loại hàng hoá và bán các khu đất đã được xây dựng hoặc phân lô cho người khác nhằm mục đích thu lợi), cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ đầu tư bất động sản, dịch vụ thế chấp; cung cấp thông tin về lĩnh vực bảo hiểm và dịch vụ tài chính thông qua trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội.

(210) **4-2018-28997**

(220) 24.08.2018

(441) 25.04.2019

(300) 1913317 03.08.2018 CA

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.7

(731) THE MANUFACTURERS LIFE
INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto,
Ontario, Canada M4W 1E5

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là, quản trị tài chính đối với kế hoạch cấp tiền trợ cấp cho nhân viên, doanh nghiệp, tùy chọn chứng khoán và các dịch vụ định giá trợ cấp, các dịch vụ quỹ lương hưu, các dịch vụ trợ cấp hàng năm, và các dịch vụ quản lý tài chính quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý tài sản, và dịch vụ tạo dựng tài sản, cụ thể là ngân hàng đầu tư, đầu tư tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ tương hỗ, đầu tư tài chính trong lĩnh vực thương phẩm, và thu xếp tài chính đối với các quỹ cổ phần tư nhân cho người khác, và thu xếp tài chính bán riêng đối với bảo hiểm và công cụ phái sinh cho người khác; kinh doanh các công cụ tài chính, cụ thể là kinh doanh thương phẩm, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng khoán và trái phiếu, và quỹ tương hỗ; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính để bán các quỹ đầu tư, quỹ tương hỗ, quỹ cộng đồng, quỹ đối xung, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ công ty ký thác; dịch vụ tín dụng và cho vay; dịch vụ thế tín dụng; dịch vụ phát triển bất động sản (quy trình kinh doanh bao gồm các hoạt động từ việc đầu tư cải tạo và cho thuê lại các toà nhà đã có đến việc mua, đầu cơ đất đai chưa xây dựng như một loại hàng hoá và bán các khu đất đã được xây dựng hoặc phân lô cho người khác nhằm mục đích thu lợi), cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ đầu tư bất động sản, dịch vụ thế chấp; cung cấp thông tin về lĩnh vực bảo hiểm và dịch vụ tài chính thông qua trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-29400**

(540)



(220) 29.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.17; A18.1.19

(591) Nâu, nâu đậm, đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng, đen, ghi xám.

(731) LÝ TÀI HUNG (VN)

115A đường Thái Phiên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán hủ tiếu, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-29488**

(540)



(220) 29.08.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.3.20; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm vàng, nâu, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TINH HOA VIỆT (VN)

181 Vệ Hồ, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt macca sấy khô.

(210) **4-2018-30213**

(540)



(220) 04.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, xám.

(731) TẠP CHÍ SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ SÁNG TẠO (VN)

24 Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; truyền thông quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thúc đẩy kinh doanh; khảo sát thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức bình chọn và trao giải thưởng nhằm mục đích thương mại và quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; xuất bản sách báo, tạp chí, ấn phẩm (không bao gồm những bài quảng cáo); tổ chức các cuộc thi về giáo dục, giải trí và thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức đào tạo để phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp và doanh nhân; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-30274**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; 3.7.11; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.4;
26.1.2

(591) Vàng, xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH BỘT
SÀI GÒN (VN)

Số 84B đường Đinh Tiên Hoàng, phường
8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Bánh mì không có men; bánh quy; chế phẩm của ngũ cốc; bột mì cho thực phẩm; bột mì trắng và mịn; bột gạo; bột nếp; tinh bột dùng cho thực phẩm; bột để làm bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mì cuộn; bánh.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; phế phẩm khi gia công hạt ngũ cốc dùng để nuôi súc vật.

(210) **4-2018-30883**

(540)

**Sanrio
Hello Kitty World**

(220) 10.09.2018

(441) 25.04.2019

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ mở nắp bịt chai rượu vang; dụng cụ mở hộp, không bằng điện; hộp dao cạo; kìm cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt, [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gạn chất chất lỏng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vật lông; dụng cụ đập nổi, dụng cụ cầm tay; dụng cụ bấm/cắt móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhỏ đỉnh, vận hành bằng tay; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân; đĩa/nĩa; dụng cụ làm vườn, vận hành bằng tay; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhỏ lông, tóc; dụng cụ phá/đục băng; cửa soi, dao; kéo xén cỏ; dây da để liếc dao cạo; kích nâng, vận hành bằng tay; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng (dùng điện); kìm nhỏ đỉnh; giữa hình kim; kìm bấm, tũa, cắt móng, kẹp móng; dụng cụ đục số; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng, vận hành bằng tay; lưỡi dao cạo; da liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bình phun, xịt thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ vận hành bằng tay) dùng trong vườn để phun thuốc diệt cỏ; bình phun, xịt dùng cho làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ thái, dao, dụng cụ bào vụn và dụng cụ thái lát rau và thịt, và bộ phận và linh kiện đi kèm; kéo lớn dùng để cắt góc; kẹp tạo nếp tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; hộp dao cạo; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát pho mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn cong lông mi; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); bàn là phẳng; chuỗi của dụng cụ cầm tay.

(210) **4-2018-30885**

(220) 10.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

**Sanrio
Hello Kitty World**

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho trẻ bú mẹ; thiết bị đo huyết áp động mạch; bình sữa cho trẻ em; ti giả cho trẻ em [núm vú]; băng để băng bó, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chần điện dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); núm vú giả cho trẻ em; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình cho trẻ em ăn/uống; van của bình cho trẻ em ăn/uống; bình cho trẻ em ăn/uống; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính dùng cho người khiếm thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi chườm đá lạnh dùng cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; đai lưng hỗ trợ khi mang bầu; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; miếng đệm bụng; đệm sưởi ấm [miếng đệm], dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt dùng cho mục đích cấp cứu; đồ nạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; khẩu trang cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; bồn rửa vệ sinh [có kết cấu đặc biệt, cho mục đích y tế]; vòng cho trẻ nhỏ cắn lúc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; ga trải giường cho người không chủ động đại tiểu tiện được; nút bịt lỗ tai để ngủ; nút bịt lỗ tai để cách âm; vòng đeo tay cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-30916**

(220) 10.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.5.20; 5.5.19; 25.7.17

(591) Ghi, ghi xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN VẬT DÂN TỘC THẾ HOÀNG (VN)

Số 351, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu hồi; xà phòng vệ sinh dạng bánh.

Nhóm 28: Môi nhân tạo để câu cá.

Nhóm 30: Quế (gia vị); trà; thảo mộc đã bảo quản (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-30957** (220) 10.09.2018
(540) (441) 25.04.2019
(531) 26.1.1; 1.3.1; 1.3.2; 25.5.25; A26.11.12
(731) **LUÔNG THỊ XUYẾN (VN)**
Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Tân Phú, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)



- (511) Nhóm 39: Du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục định hướng cho trẻ em; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghệ nghiệp; đào tạo lại nghệ; thông tin giáo dục; đào tạo thực hành.

- (210) **4-2018-30978** (220) 10.09.2018
(540) (441) 25.04.2019
(731) **TECHTRONIC INDUSTRIES COMPANY LIMITED (HK)**
29/F, Tower 2, Kowloon Commerce Centre, 51 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

TECHTRONIC INDUSTRIES

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ marketing và xúc tiến bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổng đại lý phân phối liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ nhập khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ xuất khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán buôn dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tổ chức và quản lý nhân viên cho nhiều loại hình tổ chức; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; thuê và cho thuê thiết bị điện và điện tử, máy và máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu, sản xuất và chế tạo cho người khác; dịch vụ sản xuất theo yêu cầu thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ thiết kế sản phẩm và các bộ phận của chúng, thiết kế nội thất cửa hàng, phụ kiện cho cửa hàng, tài liệu marketing và tài liệu in ấn; quản lý dự án thiết kế; chuẩn bị bản vẽ kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật và các báo cáo; thiết kế thiết bị sử dụng trong các quy trình công nghiệp.

(210) **4-2018-30979**

(220) 10.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) **TECHTRONIC INDUSTRIES
COMPANY LIMITED (HK)**



29/F, Tower 2, Kowloon Commerce
Centre, 51 Kwai Cheong Road, Kwai
Chung, New Territories, Hong Kong

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ marketing và xúc tiến bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổng đại lý phân phối liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ nhập khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ xuất khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán buôn dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng

cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tổ chức và quản lý nhân viên cho nhiều loại hình tổ chức; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; thuê và cho thuê thiết bị điện và điện tử, máy và máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu, sản xuất và chế tạo cho người khác; dịch vụ sản xuất theo yêu cầu thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ thiết kế sản phẩm và các bộ phận của chúng, thiết kế nội thất cửa hàng, phụ kiện cho cửa hàng, tài liệu marketing và tài liệu in ấn; quản lý dự án thiết kế; chuẩn bị bản vẽ kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật và các báo cáo; thiết kế thiết bị sử dụng trong các quy trình công nghiệp.

(210) **4-2018-30994**

(220) 11.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for 'Smig' is written in a stylized, cursive, pink font.

(591) Hồng tím, trắng.

(731) PHẠM THỊ HIỀN (VN)

Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-30995**

(220) 11.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) PHẠM THỊ HIỀN (VN)

Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

(210) **4-2018-30996**

(220) 11.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(731) PHẠM THỊ HIỀN (VN)

Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

(210) **4-2018-30997**

(220) 11.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 25.1.25

(591) Vàng, trắng.

(731) PHẠM THỊ HIỀN (VN)

Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hóa mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả tóc, dầu hấp, thuốc uốn, thuốc ép, gôm tạo kiểu, sáp tạo kiểu, chế phẩm, mỹ phẩm dưỡng tóc, thuốc nhuộm, oxy trợ nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng đập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

nhuộm (dùng trong nhuộm tóc), gel tạo kiểu, dưỡng da, dưỡng dập xoăn, phủ bóng, nhuộm đen.

(210) **4-2018-31215**

(540)



(220) 10.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH

THỰC PHẨM TIẾN ĐẠT (VN)

Số 87, ngõ 129 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống).

(210) **4-2018-31255**

(540)



(220) 12.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)

Phòng U2, tầng 2, Tòa nhà Broadway E, Số 2 Bertrand Russell, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh mì, mút kẹo, kem lạnh.

Nhóm 35: Cửa hàng bán bánh kẹo; hiệu bán bánh mì.

Nhóm 43: Các cửa hàng bán bánh kẹo (do nhà hàng thực hiện); hiệu bán bánh mì (do nhà hàng thực hiện); quán giải khát; quầy hàng chuyên phục vụ bánh mỳ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-31331**

(540)



(220) 12.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.9

(731) HP HEWLETT PACKARD GROUP LLC (US)

11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính xách tay (laptop); máy tính xách tay loại nhỏ (notebook); máy tính bảng; điện thoại thông minh; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ nhớ máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; chuột (thiết bị ngoại vi máy tính); màn hình hiển thị, thiết bị hiển thị video; màn hình (phần cứng máy tính); máy in sử dụng với máy tính; máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

sao chép, quét (scan), fax và in, tất cả trong một; trạm máy tính; thiết bị điện tử đa chức năng sử dụng trong sao chép, in ấn, quét (scan), quay phim và/hoặc truyền tài liệu và hình ảnh và bộ phận của các sản phẩm trên; máy quét (scan), máy photocopy.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến máy tính, máy tính bảng, phần cứng máy tính, máy in và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ di động các loại máy tính, máy tính bảng, phần cứng máy tính, máy in, và thiết bị ngoại vi máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến máy tính và in ấn; quản lý hàng tồn kho trong lĩnh vực in ấn và máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực in ấn và máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và trực tuyến trong lĩnh vực mực in vi tính và mực in.

(210) **4-2018-31473**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.7; 7.1.24; A7.1.12; 7.1.6

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐỊA ỐC PROPERLAND (VN)

1S chung cư CT1 khu đô thị VCN Phước
Hải, phường Phước Hải, thành phố Nha
Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu hàng hóa nhằm mục đích thương mại; xúc tiến thương mại; đấu giá; bất động sản, quyền sử dụng đất; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá du lịch.

Nhóm 36: Mua bán, tư vấn, môi giới, cho thuê: bất động sản, quyền sử dụng đất; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(210) **4-2018-31752**

(300) 304508857

27.04.2018 HK

(540)

(220) 14.09.2018

(441) 25.04.2019

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED
(KY)

P.O. Box 2681 GT, Century Yard,
Cricket Square, Hutchins Drive, George
Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và khuyến mại liên quan đến trò chơi điện tử trên máy tính và trò chơi video; cho thuê (dài hạn, ngắn hạn) và quản lý vật liệu quảng cáo và/hoặc không gian quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính hoặc internet; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ bán đấu giá được cung cấp trên mạng thông tin di động hoặc internet; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trên internet liên quan đến phần mềm trò chơi máy tính, máy trò chơi điện tử, đồ uống, thực phẩm, quần áo, đồ thể thao, túi xách, giày dép, mũ nón, phụ kiện quần áo, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ cửa hàng tiện lợi bán lẻ, cửa hàng bách hóa bán lẻ, siêu thị bán lẻ liên quan đến phần mềm trò chơi máy tính, máy trò chơi điện tử, đồ uống, thực phẩm, quần áo, đồ thể thao, túi xách, giày dép, mũ nón, phụ kiện quần áo, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ và bán buôn phần mềm trò chơi máy tính, máy trò chơi điện tử, thức ăn, đồ uống, quần áo, sản phẩm thể thao, túi xách, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện trang phục, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm, thiết bị ngoại vi của máy vi tính; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện trò chơi và các sự kiện thể thao; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; thăm dò dư luận; cung cấp thông tin mua sắm; dịch vụ xúc tiến thương mại; biên soạn và duy trì danh bạ thương mại trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại, được cung cấp trực tuyến thông qua dữ liệu máy tính, mạng máy tính, mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; dịch vụ đặt hàng qua máy tính; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ đặt hàng qua thư có catalô; phổ biến thông tin thương mại thông qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp danh bạ thương mại; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ tư vấn kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ giới thiệu kinh doanh; chức năng văn phòng; kế toán; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng liên quan đến các chương trình trò chơi điện tử trên máy tính, trò chơi video, chương trình truyền hình và trò chơi truyền hình; phát sóng truyền hình không dây và internet; dịch vụ truyền âm thanh và video theo yêu cầu; truyền và phát sóng dữ liệu, âm thanh và nội dung video; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là phân phối điện tử, truyền tải, truyền phát, tải xuống và lưu trữ âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng máy tính toàn cầu và cục bộ; viễn thông; cung cấp diễn đàn và phòng tán gẫu trực tuyến cho người dùng đăng tải, tìm kiếm, xem, chia sẻ, đánh giá, xếp hạng, bình luận, giới thiệu và nhận xét về các sự kiện, hoạt động, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng máy tính toàn cầu và cục bộ; truyền văn bản, dữ liệu, tranh ảnh, hình ảnh, video, tiếng nói, thông tin và tin nhắn bằng điện thoại di động; dịch vụ tin nhắn khẩn cấp bằng điện thoại di động và thiết bị cuối máy tính; dịch vụ viễn thông cho mục đích truyền dữ liệu, trao đổi dữ liệu và thông tin điện tử giữa các bên; dịch vụ thông tin liên lạc qua mạng viễn thông di động và mạng máy tính; dịch vụ nhắn tin qua trang web; truyền thông tin trực tuyến; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; cho thuê hộp thư điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); cung cấp kết nối viễn thông điện tử; dịch vụ điện thoại; dịch vụ lưu trữ, gửi, truy xuất thư thoại; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ thông tin liên lạc để truy cập cơ sở dữ liệu; dịch vụ truyền giao thức internet; liên lạc bằng mạng cáp quang; cung cấp quyền truy cập vào hệ thống bảng tin trên máy tính và diễn đàn trò

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

chuyện trong thời gian thực; truyền tải điện tử đối với các tệp âm thanh, video đã truyền phát và có thể tải xuống qua máy tính và qua mạng liên lạc khác.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc thi đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp các tiện nghi cho trò chơi và các cuộc thi đấu; cho thuê thiết bị điện tử dùng để chơi trò chơi máy tính và trò chơi video; đặt và giữ vé vào cổng cho các chương trình và trò chơi; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ trung tâm giải trí trong nhà, ngoài trời và sân chơi; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến và trò chơi trên dạng di động vô tuyến; cung cấp trò chơi máy tính không thể tải xuống được, dùng tạm thời; sản xuất video; chương trình giải trí tương tác; dịch vụ giải trí mang bản chất chia sẻ ảnh và video trên mạng viễn thông di động hoặc trên internet; dịch vụ giải trí trực tuyến; dịch vụ trò chơi trực tuyến; cung cấp nhạc (không tải xuống được) thông qua mạng viễn thông di động hoặc internet; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp trung tâm trò chơi trên máy tính; sắp xếp và thực hiện hội thảo tập huấn; tổ chức các cuộc thi giải trí; cung cấp thông tin giải trí; xuất bản phẩm định kỳ; xuất bản sách; xuất bản tạp chí; phân phối tạp chí (không bao gồm vận chuyển); dịch vụ tư vấn liên quan đến xuất bản sách, tạp chí, sách báo định kỳ và văn bản viết; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ vườn thực vật cho mục đích giải trí; dịch vụ công viên giải trí dựa trên một tư tưởng hoặc nhóm tư tưởng); sản xuất hình ảnh động; phân phối phim ảnh động (không bao gồm vận chuyển); sản xuất bản ghi âm; sản xuất chương trình truyền hình; soạn thảo văn bản; giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-31825**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.12; A5.1.5; A11.3.3; 5.7.1

(591) Đen, nâu, đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG HẢI SẢN GIA THÀNH (VN)

Số 108/1, tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-31850**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ BOSSAN VIỆT NAM (VN)

Số 36, lô 6 DV6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh); bệ xí; chậu rửa cố định (thiết bị vệ sinh); chậu rửa cố định gắn chỗ bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh; cây nước nóng lạnh chạy điện; thiết bị xông hơi mát-xa (không dùng cho mục đích y tế); bình nước nóng lạnh trong nhà vệ sinh; đèn chiếu sáng; đèn chiếu sáng trang trí (mục đích chiếu sáng); quạt điện dùng trong gia đình; nồi cơm điện; bình nước nóng siêu tốc dùng điện; thiết bị nóng lạnh dùng năng lượng mặt trời; hút mùi dùng trong nhà bếp; tủ sấy bát; bếp ga; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng; lò nướng; máy pha cà phê dùng điện; tủ lạnh; điều hòa.

Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng phi kim loại; kính xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán; bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại; pít-tông hoãn xung/giảm xóc, bộ phận của máy móc, vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh), bệ xí, chậu rửa cố định (thiết bị vệ sinh), chậu rửa cố định gắn chỗ bếp, hệ thống và thiết bị vệ sinh, cây nước nóng lạnh chạy điện, thiết bị xông hơi mát-xa, bình nước nóng lạnh trong nhà vệ sinh, đèn chiếu sáng, đèn chiếu sáng trang trí (mục đích chiếu sáng), quạt điện dùng trong gia đình, nồi cơm điện, bình nước nóng siêu tốc dùng điện, thiết bị nóng lạnh dùng năng lượng mặt trời, hút mùi dùng trong nhà bếp, tủ sấy bát, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng, máy rửa bát, máy giặt, máy pha cà phê dùng điện, tủ lạnh, sàn gỗ, sàn nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại), vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, điều hòa.

(210) **4-2018-31852**

(220) 17.09.2018

(441) 25.04.2019

(300) 017951419 07.09.2018 EM

(540)

(731) COSTA LIMITED (GB)

Whitbread Court, Houghton Hall Business Park, Porz Avenue, Dunstable, Bedfordshire, LU5 5XE, United Kingdom

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

COSTA

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống làm từ sữa trên cơ sở hạnh nhân; đồ uống làm từ sữa có hương vị ca cao; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; sữa khuấy; không sản phẩm nổi trên nào bao gồm bột nhào làm từ trái cây sấy khô, kem (sản phẩm từ sữa), kem dùng để nấu ăn, kem chua hoặc nước cốt bêsamen.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở nước đá; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước uống có hương vị cụ thể là, nước uống có hương vị bí, nước khoáng có hương vị, nước ngọt, nước ngọt có hương vị chè (trà), nước ngọt có ga, nước uống có hương vị côla, nước uống dùng trong thể thao, nước tăng lực, và nước uống không có hương vị cụ thể là, nước (đồ uống), nước sô đa, nước tonic, nước dừa, nước có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; nước giải khát trên cơ sở trái cây và/hoặc nước ép trái cây; hỗn hợp đồ uống dạng lỏng cụ thể là xi-rô làm đồ uống có hương vị, tinh chất để làm đồ uống có hương vị (không phải tinh dầu), xi-rô; và hỗn hợp đồ uống dạng bột, cụ thể là, bột dùng để làm đồ uống trái cây và đồ uống tăng lực; xi-rô [dùng cho đồ uống];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

chế phẩm làm đồ uống; không sản phẩm nói trên nào bao gồm nước ép rau hoặc đồ uống làm từ hạt óc chó, cụ thể là sữa làm từ hạt.

(210) **4-2018-32615**

(540)



(220) 21.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 21.1.25; 26.1.1; 26.7.25; 26.4.3;
A14.3.11; 14.3.20; 14.7.6

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ALAN
(VN)

14/5 Lam Sơn, phường 6, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo: dịch vụ quảng cáo, liên kết quảng cáo trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tóm lược tin tức, dịch vụ điểm tin, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trên trang web: ẩm thực, du lịch, thời trang, cưới, sức khỏe, làm đẹp, mẹ và bé, bất động sản, nội - ngoại thất, điện máy - gia dụng, điện tử - công nghệ, xe, giáo dục - đào tạo, công - nông nghiệp, tài chính, khuyến mãi, sự kiện, mẹo vặt, đời sống.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên internet.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210) **4-2018-32659**

(540)



(220) 21.09.2018

(441) 25.04.2019

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GOCALLME VIỆT
NAM (VN)

Tầng trệt, 39 Nguyễn Thị Diệu, phường
6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị phát sóng wifi.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị phát sóng wifi; cho thuê modem; truyền phát dữ liệu.

(210) **4-2018-32989**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 16: Các loại bao bì dùng cho gia đình, văn phòng bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy và các tông; các loại ấn phẩm; vật liệu để đóng sách bằng gỗ; khăn ăn bằng giấy; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ nội thất, cụ thể là giấy vệ sinh; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói.

(210) **4-2018-33011**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PATIK (VN)

98A đường số 14, khu phố 15, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa,

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; tư vấn về sử dụng thuốc.

(210) **4-2018-33270**

(300) 87852717

27.03.2018 US

(540)

STARS ABOVE

(220) 26.09.2018

(441) 25.04.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Rổ bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; tay nắm cửa và ngăn kéo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 09: Cân điện tử.

Nhóm 20: Khung treo rèm; thanh treo và vòng treo rèm tắm; gối tắm; giá để khăn tắm và giá treo khăn tắm (đồ đặc); hộp lưu trữ không bằng kim loại; tủ đựng thuốc; bàn để đầu giường, kệ; giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức; thùng để lưu trữ không bằng kim loại; giá để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ chia xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối cuộn bông; giá để giấy vệ sinh, dụng cụ phân phối giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; giá phơi quần áo cho khô; giỏ đựng rác; giá và đĩa để nệm; giỏ mây để quần áo đã giặt khô.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm phòng tắm, miếng lót cố định thảm và tấm lót thảm chống trơn trượt.

(210)	4-2018-33394	(220)	27.09.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	1.15.23; 4.5.3; 4.5.2; A26.11.12
		(591)	Xanh da trời, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN LIKADO VIỆT NAM (VN) Số 4, ngõ 42/197/53, phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Khăn vải đa năng dùng để vệ sinh, miếng lót dùng cho trẻ sơ sinh (dùng cho mục đích vệ sinh).

(210)	4-2018-33444	(220)	27.09.2018
(300)	87/852,287	(441)	25.04.2019
(540)	27.03.2018 US	(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of Americ
	SUNSET MOON	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, chế phẩm tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt toàn thân, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà

phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, sơn móng tay, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm vệ sinh tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình phun nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 11: Đèn ngủ dùng điện.

Nhóm 24: Đồ chăn ga, cụ thể là, chăn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, chăn chân bông và chăn đơn; vải lanh; khăn tắm và khăn mặt; vải che cửa sổ.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là các sản phẩm sau: kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, hoa tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ (vòng choker), vòng đeo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim làm trang sức và đồ trang sức cho cơ thể, đồng hồ, đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là hộp đựng đồ trang sức, túi xách tay, ví tiền, cặp đeo chéo, túi khoác vai (túi tote), ví để đựng tiền xu, ví cầm tay, ba lô, túi khoác vai dùng để đi biển, ví bỏ túi, túi đựng đồ dùng cá nhân không chứa đồ bên trong, túi vải buộc dây để đựng đồ tập, túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, túi (dạng hộp) đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang điểm không chứa đồ bên trong, túi (dạng hộp) đựng đồ trang điểm không chứa đồ bên trong, túi đựng trang sức không chứa đồ bên trong, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền, chân váy, váy liền quần, váy đầm công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo ngoài mặc chui đầu, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, áo sơ mi, áo phông in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần bó (quần legging), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, trang phục hóa trang và mặt nạ đi kèm dùng cho lễ hội halloween, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi, quần áo bơi, trang phục mặc ngoài quần áo bơi, găng tay [trang phục], găng tay hở ngón [trang phục], khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng [trang phục], tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ, trang phục cho trẻ sơ sinh, bộ áo liền quần đóng tã, bộ áo liền quần cho trẻ sơ sinh, quần áo thể thao, cụ thể là áo thể thao, áo nỉ thể thao, quần thể thao, quần soóc thể thao, quần áo mặc bên trong, cụ thể là áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ, đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len, mũ lưỡi trai che nắng và băng đô quấn đầu, khăn choàng quấn đầu, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc dạng ghim, kẹp tóc, băng buộc tóc, nơ cài tóc, trâm cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc ngang, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh

bấm và lược dùng làm đồ trang trí tóc, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, chế phẩm tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt toàn thân, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngấm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, sơn móng tay, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm vệ sinh tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, túi nhỏ ướp nước hoa, nước hoa xịt phòng, bình phun nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, nệm, đèn ngủ dùng điện, đồ chăn ga gối đệm, cụ thể là, chăn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, chăn chăn bông và chăn đơn và gối, vải lanh rèm nhà tắm và lớp lót rèm nhà tắm, khăn tắm và khăn mặt, vải che cửa sổ, rổ bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, tay nắm cửa và ngăn kéo, cân điện tử, khung treo rèm, thanh treo và vòng treo rèm tắm, gối tắm, giá để khăn tắm và giá treo khăn tắm, hộp lưu trữ không bằng kim loại, sản phẩm lưu trữ và sắp xếp, tủ đựng thuốc, bàn để đầu giường, kệ, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ chia xà phòng, đĩa đựng xà phòng, giá để vòi hoa sen, dụng cụ phân phối cuộn bông, giá để giấy vệ sinh, dụng cụ phân phối giấy lau mặt, giá để bàn chải đánh răng, giá phơi quần áo cho khô, giỏ đựng rác, giá và đĩa để nệm, giỏ mây để quần áo đã giặt khô, thảm trải sàn, thảm phòng tắm, miếng lót cố định thảm và tấm lót thảm chống trơn trượt.

(210) **4-2018-33445**

(220) 27.09.2018

(300) 87/852,692 27.03.2018 US

(441) 25.04.2019

(540)

SUNSET MOON

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Rổ bằng kim loại; móc treo bằng kim loại.

Nhóm 09: Cân điện tử.

Nhóm 20: Khung treo rèm; thanh treo và vòng treo rèm tắm; gối tắm; hộp lưu trữ không bằng kim loại; tủ đựng thuốc; bàn để đầu giường, kệ; giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ chia xà phòng, đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ chia bông tẩy trang; giá để giấy vệ sinh; dụng cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

phân phối giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; giá phơi quần áo cho khô; giỏ đựng rác; giá và đĩa để nển; giỏ mây để quần áo đã giặt khô.

Nhóm 27: Thảm trải sàn, thảm phòng tắm, miếng lót cố định thảm và tấm lót thảm chống trơn trượt.

(210) **4-2018-33592**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; 6.1.2; 1.15.24;
A26.11.13; 25.5.25

(591) Trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG MINH
LANDLIGHT (VN)
Thôn Tân Thành, xã Minh Thanh, huyện
Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ sinh học; chế phẩm vi sinh hữu cơ.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống] và thú săn [không còn sống]; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, nước mật đường; gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt hữu cơ chưa chế biến; rau hữu cơ và quả tươi, thảo mộc tươi; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón hữu cơ sinh học, chế phẩm vi sinh hữu cơ, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn, lâm nghiệp hữu cơ thô hoặc chưa qua xử lý, các loại ngũ cốc và hạt hữu cơ chưa chế biến, rau hữu cơ và quả tươi, thảo mộc tươi, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu khoa học; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2018-33625**

(220) 28.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

YEAST

(731) TAKUMA KOICHI (KH)

15, Street 335, Boeung Kok1, Toul Kok,
Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; xúc xích; thịt lợn ướp.

(210) **4-2018-33626**

(220) 28.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

MEN

(731) TAKUMA KOICHI (KH)

15, Street 335, Boeung Kok1, Toul Kok,
Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; xúc xích; thịt lợn ướp.

(210) **4-2018-33627**

(220) 28.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

KAKEGAWA YEAST

(731) TAKUMA KOICHI (KH)

15, Street 335, Boeung Kok1, Toul Kok,
Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt lợn; thịt gà; thịt cừu non; thịt cừu; thịt vịt.

(210) **4-2018-33628**

(220) 28.09.2018

(441) 25.04.2019

(540)

MEN KAKEGAWA

(731) TAKUMA KOICHI (KH)

15, Street 335, Boeung Kok1, Toul Kok,
Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt lợn; thịt gà; thịt cừu non; thịt cừu; thịt vịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-33810**

(540)



(220) 01.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 22.1.7; 1.15.23; 26.1.1

(731) MAESTRO TEQUILERO, S.A. DE C.V. (MX)

Calle Guillermo González Camarena No. 800- Piso 4 Colonia Santa Fe, Delegación Alvaro Obregón Ciudad De México, C.P. 01210

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, cụ thể là, rượu tequila (rượu mạnh cất từ một thứ trái cây nhiệt đới, chủ yếu ở Mehicô).

(210) **4-2018-33893**

(540)



(220) 02.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.5.15; A3.5.24; 26.4.2; A26.11.8; A25.7.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)

Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện kim loại cho các loại cửa (cửa kính, cửa gỗ, cửa kim loại).

(210) **4-2018-34110**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 19.1.1; 5.7.3; A5.11.15; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A26.11.12

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIA RƯỢU ERESSON (VN)

Lô 46, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia tươi; bia hơi; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bia; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá; mua bán hàng hoá trong siêu thị cụ thể là rượu, bia và các loại đồ uống có cồn, không có cồn; đại lý mua bán, kí gửi hàng hóa cụ thể là rượu, bia và các loại đồ uống có cồn, không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2018-34145**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ KỸ THUẬT THE DREAM
OF COFFEE (VN)

75/29 đường Nguyễn Tư Giản, phường
12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn cà phê.

(210) **4-2018-34416**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 25.5.25; A26.11.13

(591) Xám, xanh da trời, đen, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
NGÂN GIANG (VN)

308 đường Ba Tháng Hai, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy in tem nhãn mã vạch dùng với máy vi tính; các bộ phận, linh kiện nhỏ của máy in mã vạch dùng với máy vi tính; hộp mực rỗng dùng cho máy in mã vạch với máy vi tính; phần mềm; máy quét kiểm tra mã vạch; máy vi tính.

Nhóm 16: Nhãn in tự dính (nhãn có một mặt ghi thông tin và một mặt dính, mặt dính có lớp lót để dính vào, cả dải nhãn thường cuộn tròn chồng lên nhau); vé; thẻ; tem nhãn làm bằng chất dẻo, bìa hoặc giấy; dải ruy băng dùng cho máy in (ruy băng dùng cho máy in thẻ, mã vạch).

(210) **4-2018-34672**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A2.1.23; A18.1.20

(591) Đỏ, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KINH TẾ CHÂN - THIÊN - MỸ (VN)

Số nhà 83, đường Quang Trung, tổ 51,
phường Minh Tân, thành phố Yên Bái,
tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 16: Tranh sơn mài.

Nhóm 19: Tượng đá điêu khắc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, tượng đá điêu khắc, tranh sơn mài, tranh thêu tay.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-34716**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.9; A26.11.12

(591) Xanh da trời đậm, đỏ thẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XUÂN HÒA (VN)
Số 4B, ngách 5/78, tổ 24, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng: dịch vụ xây mới những công trình xây dựng nhà, đường xá, cầu cống; sửa chữa nâng cấp, cải tạo lại các công trình nhà ở, đường xá, cầu cống; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.

(210) **4-2018-34748**

(300) 1921607

23.04.2018 AU

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HERITAGE BRANDS (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
30 Bando Rd Sringvale, Vic, 3171, Australia

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tỏa ra hương thơm hoặc làm thơm không khí, nước hoa dùng cho mục đích gia dụng; tinh dầu; xà phòng; nước hoa; sản phẩm để tắm; kem và tẩy tế bào chết cho da tay và da chân; kem và tẩy tế bào chết cho cơ thể; kem cho da mặt và nước xúc tóc; dầu và nước hoa để xoa bóp; chế phẩm làm thơm mát không khí; dầu khoáng (cho mục đích mỹ phẩm); dầu ở dạng nhũ (cho mục đích mỹ phẩm); dầu dưỡng (cho mục đích mỹ phẩm); chất làm thơm vải (chất làm mềm vải, dùng để giặt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 04: Nến; nến dùng để trang trí bánh; nến dùng để trang trí cây thông Noel; nến tạo ra mùi thơm; nến làm đèn ngủ; nến tạo ra hương thơm; nến thơm; bấc nến; chất tháo dỡ khuôn (dầu).

Nhóm 05: Hương thơm khử mùi, chất khử mùi cho vải, chất khử mùi cho vật liệu để bọc đồ đạc, chất khử mùi cho tấm thảm, chất khử mùi cho phòng, chất khử mùi thơm (không dùng cho mục đích công nghiệp và cá nhân).

Nhóm 21: Máy khuếch tán hương thơm trong nhà; máy tán hương thơm.

(210) **4-2018-34749**

(220) 08.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

AUSTRALIS

(731) HERITAGE BRANDS (AUSTRALIA)
PTY LTD (AU)

30 Bando Rd Spingvale, Vic, 3171,
Australia

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước xịt thơm cho cơ thể, chất thơm, nước hoa, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, chế phẩm chống nắng và chống bắt nắng, kem chống nắng và chống bắt nắng dạng nước xịt, kem chống nắng và chống bắt nắng dạng dầu bôi lên da, kem chống nắng và chống bắt nắng dạng thỏi, kem chống nắng và chống bắt nắng, kem chống nắng và chống bắt nắng dạng gel; chế phẩm làm rám nắng; chế phẩm làm rám nắng không ánh nắng mặt trời; chế phẩm để bảo vệ da (cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc); chế phẩm tạo màu da rám nắng; chế phẩm kết hợp kem chống nắng hoặc chống bắt nắng; mỹ phẩm gồm đầy đủ các dòng và sản phẩm chăm sóc tóc bao gồm phấn hồng, son môi chì kẻ mắt, thuốc bôi mi mắt (mascara), nước hoa, nước hoa Cô-lô-nơ, xà phòng vệ sinh, xà phòng cho da bột tan (dùng cho mục đích trang điểm), kem làm sạch da, nước thơm làm sạch da, chất giữ ẩm cho da, dầu gội đầu, dầu xả, sản phẩm tạo kiểu tóc dạng gel, sản phẩm tạo kiểu tóc dạng xịt, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, nước xịt để tạo sóng cho tóc, chế phẩm tạo kiểu, tóc, kem dưỡng thể, dầu dưỡng thể, bột dưỡng thể, nước thơm dùng sau khi cạo râu.

(210) **4-2018-34771**

(220) 08.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

COLORMAN

(731) ĐỖ VĂN BỬU ĐIỀN (VN)

33 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, chất diệt động vật có hại); giấy đề can ảnh; hóa chất công nghiệp; keo dán công nghiệp; phân bón; dầu thủy lực.

Nhóm 02: Sơn; mực in; chế phẩm chống gỉ (để bảo vệ); phẩm màu dùng cho thực phẩm; véc ni; sơn mài.

Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Dầu nhờn, xăng; dầu hỏa; chất đốt chiếu sáng; nến đốt sáng; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm diệt sâu bọ; chế phẩm thú y; băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 06: Mắc áo bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm kim loại dùng trong xây dựng; dây cáp bằng kim loại (không dùng để dẫn điện); khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp; máy nông nghiệp; máy in (không dùng với máy vi tính); động cơ (không bao gồm động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; thiết bị dùng để nâng hạ (máy).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dao cạo; dụng cụ đánh bóng móng; cái kẹp là thẳng tóc không dùng điện; bộ đồ sửa móng tay chân.

Nhóm 09: Máy vi tính; ổ cứng điện; điện thoại di động; phần mềm máy tính; dụng cụ đo độ dài; máy in dùng với máy vi tính.

Nhóm 10: Dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng cho giải phẫu; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị nha khoa; vật liệu khâu vết thương; chỉ phẫu thuật.

Nhóm 11: Máy điều hòa; bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; dụng cụ nấu nướng; hệ thống và thiết bị sấy khô.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; kính chắn gió; xích xe.

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; chất tự cháy; súng; pháo sáng báo hiệu; tên lửa báo hiệu.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức (kim hoàn); đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đá quý.

Nhóm 15: Bộ chuông hoà âm; nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang của tập bản nhạc đàn violon; giá đỡ dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Bút (dùng cho văn phòng và học sinh); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện; sợi thủy tinh nhân tạo; cao su tổng hợp; vật liệu dùng để cách âm; ống nhựa nhân tạo (ống nhựa mềm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Da thuộc; vali; cặp da; da giả; yên đệm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; khung nhà không bằng kim loại; cửa kính; kính xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ, đồ gỗ nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ gỗ nội thất không làm bằng kim loại; gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre mây dùng cho mục đích trang trí; đệm (nệm mouse).

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; đồ đựng dùng cho gia đình; dụng cụ dùng trong nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (không bao gồm dao, đĩa và thìa); đồ dùng nhà bếp không dùng điện; bộ tách trà.

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt vải; cái võng; thang dây; dây thừng (chảo) để gói hàng; lều; tấm phủ xe cộ (không đi kèm với xe cộ).

Nhóm 23: Len đã xe thành sợi; sợi và chỉ len; chỉ; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi bằng thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; chăn (mền) để đắp; khăn phủ giường; vỏ nệm; tấm trướng treo tường bằng vải; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; áo váy; áo sơ mi; khăn choàng vai.

Nhóm 26: Tóc giả; hoa giả; kẹp tóc; băng ten trang trí; đồ dùng để thêu; ruy băng.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để luyện tập thể dục; ván lướt sóng; đồ câu cá; đai lưng dùng cho người leo núi (đồ dùng thể thao); xe trượt tuyết (dụng cụ thể thao).

Nhóm 29: Bơ; thức ăn làm từ cá; quả đóng hộp; mứt ướt; thịt; sữa.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; ca cao; sô cô la; bánh quy; kẹo.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi; động vật sống; thực phẩm cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật; hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); bia; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước có gaz; mật hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; nước ép trái cây có cồn; chiết xuất rượu mùi và đồ uống có rượu; rượu mùi; đồ uống chưng cất.

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đá lửa.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo trì máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; lắp đặt máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo dưỡng máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và khách du lịch; dịch vụ chuyển phát thư tín, bưu phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: In ốp sét; in lụa; in ảnh chụp; dịch vụ may đo; dịch vụ mạ kim loại; dịch vụ gia công kim loại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ trọng tài phân xử; hãng thám tử; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-34772**

(220) 08.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

KHƯƠNG DỪA

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ĐIỀN QUÂN (VN)
33 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, chất diệt động vật có hại); giấy đề can ảnh; hóa chất công nghiệp; keo dán công nghiệp; phân bón; dầu thủy lực.

Nhóm 02: Sơn; mực in; chế phẩm chống gỉ (để bảo vệ); phẩm màu dùng cho thực phẩm; vec ni; sơn mài.

Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Dầu nhờn; xăng; dầu hỏa; chất đốt chiếu sáng; nến đốt sáng; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm diệt sâu bọ; chế phẩm thú y, băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 06: Mắc áo bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm kim loại dùng trong xây dựng; dây cáp bằng kim loại (không dùng để dẫn điện); khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp; máy nông nghiệp; máy in (không dùng với máy vi tính); động cơ (không bao gồm động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; thiết bị dùng để nâng hạ (máy).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dao cạo; dụng cụ đánh bóng móng; cái kẹp là thẳng tóc không dùng điện; bộ đồ sửa móng tay chân.

Nhóm 09: Máy vi tính, ổ quy điện; điện thoại di động; phần mềm máy tính; dụng cụ đo độ dài; máy in dùng với máy vi tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng cho giải phẫu; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị nha khoa; vật liệu khâu vết thương, đồ chỉnh hình; chỉ phẫu thuật.

Nhóm 11: Máy điều hòa; bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng; hệ thống và thiết bị sấy khô; bộ tiết kiệm nhiên liệu.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; xăm, lớp (xe đạp, xe máy, ô tô); kính chắn gió; xích xe.

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; chất tự cháy; súng; pháo hiệu báo sương mù và báo nổ; tên lửa báo hiệu.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức (kim hoàn); đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đá quý.

Nhóm 15: Bộ chuông hoà âm; nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang của tập bản nhạc đàn violon; giá đỡ dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Bút (dùng cho văn phòng và học sinh); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy vẽ, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, nhiệt; sợi thủy tinh nhân tạo; cao su thô hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp; vật liệu dùng để cách âm; ống nhựa nhân tạo (ống nhựa mềm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Da thuộc; các sản phẩm từ da (cặp, ba lô, túi các loại, các loại ví, vali); da giả; yên đệm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; khung nhà không bằng kim loại; cửa kính; kính xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ, đồ gỗ nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ gỗ nội thất không làm bằng kim loại; gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre mây dùng cho mục đích trang trí; đệm (nệm mouse).

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; đồ đựng dùng cho gia đình; dụng cụ dùng trong nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (không bao gồm dao, đĩa và thìa); đồ dùng nhà bếp không dùng điện; bộ tách trà.

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt vải; cái võng; thang dây; dây thừng (chảo) để gói hàng; lều; tấm phủ xe cộ (không đi kèm với xe cộ).

Nhóm 23: Len đã xe thành sợi; sợi và chỉ len; chỉ; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi bằng thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; chăn (mền) để đắp; khăn phủ giường; vỏ nệm; khăn lau mặt bằng vải; tấm trướng treo tường bằng vải; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; áo váy; áo sơ mi; khăn choàng vai.

Nhóm 26: Tóc giả; hoa giả; kẹp tóc; đăng ten trang trí; đồ dùng để thêu; ruy băng.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để luyện tập thể dục; ván lướt sóng; đồ câu cá; đai lưng dùng cho người leo núi (đồ dùng thể thao); xe trượt tuyết (dụng cụ thể thao).

Nhóm 29: Bơ; thức ăn làm từ cá; quả đóng hộp; mứt ướt; thịt; sữa.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; ca cao; sô cô la; bánh quy; kẹo.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi; động vật sống; thực phẩm cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật, hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); bia; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước có gaz; mật hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; nước ép trái cây có cồn; chiết xuất rượu mùi và đồ uống có rượu; rượu mùi; đồ uống chưng cất.

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá; điêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đá lửa.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc quảng bá cho bên nhận nhượng quyền kinh doanh; cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; môi giới nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo trì máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; lắp đặt máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo dưỡng máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và khách du lịch; dịch vụ chuyển phát thư tín, bưu phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: In ốp sét; in lụa; in ảnh chụp; dịch vụ may đo; dịch vụ mạ kim loại; dịch vụ gia công kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề, đào tạo thực hành (thao tác thử); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo), tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ trọng tài phân xử; hãng thám tử; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-34855**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.1.1

(731) ĐÀO VĂN ĐẠT (VN)

Số C60, ngõ 153 đường Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; nhẫn [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang trí bằng hạt huyền, kim loại quý.

Nhóm 18: Ví đựng tiền; túi du lịch; vali du lịch; ba lô; cặp học sinh; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; tất (đồ đi chân); tất lung (trang phục).

(210) **4-2018-35017**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.4; 6.1.2; 26.3.4

(731) 1. LƯU THỊ BẢO GIANG (VN)

Số 7 hẻm 189/81/13 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội


2. TRẦN XUÂN DIỄM (VN)

Số 7 hẻm 189/81/13 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 09: Phần mềm bán hàng, quản lý việc bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)


Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ cài đặt phần mềm bán hàng, quản lý việc bán hàng.

- (210) **4-2018-35205** (220) 11.10.2018
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 5.3.11; A5.3.14; A1.1.10; A1.1.5; 8.7.5; A26.11.8
(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
K442/20/25 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, đồ uống do chính quán ăn tự thực hiện, bao gồm các món ăn: bánh tráng thịt heo, gỏi cá, cá nục cuốn rau muống.

- (210) **4-2018-35206** (220) 11.10.2018
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 2.9.21; 26.1.1; 25.1.25; A5.5.20
(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
K442/20/25 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ cho thuê trang phục dạ hội.

- (210) **4-2018-35385** (220) 12.10.2018
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.1.8
(591) Vàng, cam, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ILOGIC (VN)
132-134 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

- (210) **4-2018-35727** (220) 16.10.2018
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A11.3.7; A11.1.6; 11.1.1; A11.1.5
(591) Trắng, đỏ.
(731) ĐỖ DUY ANH (VN)
98a phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sản xuất và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cung cấp chỗ ở tạm thời, dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch.

(210) **4-2018-36029**

(220) 17.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CJ FOODS VIỆT NAM (VN)

OHYA

Lô III/21 đường 19/5 A, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; thịt giảm bì; xúc xích; thịt muối; thịt xông khói; pa-tê; Lạp xưởng; nem thịt; giò chả; rau quả nhồi thịt (thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau); xiu mại (thực phẩm chế biến được làm từ thịt); chạo tôm; chạo mực; trứng; thực phẩm chế biến được làm từ trứng; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 30: Bánh cuộn; bánh pizza; bánh bao; bánh mặn và ngọt; cơm nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ thịt).

(210) **4-2018-36153**

(220) 18.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A1.5.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC PHẨM HƯƠNG LONG (VN)



Số nhà 17, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt và lương thực đã được chế biến gồm: thịt bò khô, thịt gà khô, đậu phộng chiên, hạt dẻ, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt óc-ca, hạt bí, hạt hướng dương, chuối sấy khô, mít sấy khô, khoai lang sấy khô, ô mai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-36173**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AMITA VIỆT NAM (VN)

Số 1C, ngách 33, ngõ 29, tổ 25 phố Hưng Phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện, nước, điều hòa không khí.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật.

(210) **4-2018-36177**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH BC CAR (VN)

Số 09 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán phân phối các sản phẩm hóa chất khử mùi dùng cho xe ô tô như: dung dịch dưỡng và làm bóng lốp, dung dịch làm sạch bộ phận nhựa bên trong xe, dung dịch đánh bóng bề mặt sơn, dung dịch rửa xe, dung dịch vệ sinh bảo dưỡng khoang máy.

(210) **4-2018-36188**

(300) 87906112

03.05.2018 US

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1

(731) APEX BRANDS, INC. (US)

1000 Lufkin Road, Apex, North Carolina 27539, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công (sản phẩm này không hưởng quyền ưu tiên); dụng cụ nhỏ đỉnh [dụng cụ cầm tay]; cờ lê/mở lết; xà beng; dây đeo dụng cụ; kìm nhỏ đỉnh; bào xoi; dụng cụ đục lỗ; giũa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đột, dập; thước góc; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, không bằng kim loại quý [dụng cụ cầm tay]; rìu; dao; búa [dụng cụ cầm tay]; rìu lưỡi vòm; bàn ren hình khuyên; kéo; dụng cụ đột lỗ vé; dụng cụ cắt

[dụng cụ cầm tay]; khớp nối mũi doa dùng cho dụng cụ khoét, dụng cụ doa; cán cưa; dụng cụ có lưỡi sắc [dụng cụ cầm tay]; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay]; tay nối, bộ phận của thanh trụ dụng cụ tiện ren; dụng cụ tán đinh [dụng cụ cầm tay]; búa, dụng cụ của thợ xây; nhíp; lưỡi để bào; lưỡi bào bằng sắt; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan đá; đòn bẩy; thanh cắt; dụng cụ tháo vòng bi ba chấu; kích nâng, vận hành bằng tay; dụng cụ đầm đất [dụng cụ cầm tay]; dao phay; rìu nhỏ; rìu đục lỗ mộng; giũa kim; mũi đột tâm; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt dạng thanh; dụng cụ mài; xẻng [dụng cụ cầm tay]; cây lao móc; dao cạo; dụng cụ khoan; dụng cụ doa (khoan lỗ lớn); mũi doa; khuỷu nối có ren của các phụ tùng lắp ống; thước góc chữ t; bàn lăn hình khuyên; cái cưa hình cung; thanh cắt theo mặt cắt ngang; khoan cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ đục lỗ mộng; rìu đục lỗ; búa khai thác đá; búa đập đá; cưa dây; khung cưa tay; cưa; tay quay bàn ren; dụng cụ để bào; bàn kẹp nhỏ đinh; búa đầm đất; khoan gỗ; lưỡi bào; dụng cụ bào có khe; bàn kẹp; lưỡi cưa; cái vô; búa tạ; búa đập [dụng cụ cầm tay]; đục; dụng cụ bào; cán của cưa; dụng cụ tiện ren; tua vít; khoan tay áp lực buông; cái kim; chuỗi mũi khoan; kéo cắt; kìm nhọn; dụng cụ cắt; mỏ cạy; hộp để cưa mộng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để khoan; kích điều khiển bằng tay; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ kéo căng đai kim loại; súng phun dính điều khiển bằng tay; bơm điều khiển bằng tay; dụng cụ nén/ép điều khiển bằng tay; van tháo vòng bi ba chấu; dụng cụ cắt thủy tinh theo vùng; dao gập; lưỡi kéo; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dao đa dụng; vũ khí đeo bên người, không phải súng; dao kéo; dụng cụ đục băng (các sản phẩm nêu trên hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87906112 ngày 03/05/2018 tại US).

(210) **4-2018-36195**

(220) 18.10.2018

(441) 25.04.2019

(300) 74958 08.05.2018 JM

(540)

(731) INTEL CORPORATION (US)

2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95052, U.S.A.

OPENVINO

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc tải về được]; bộ công cụ phát triển phần mềm máy vi tính; bộ công cụ phát triển phần mềm máy vi tính dùng trong lĩnh vực thị giác máy vi tính, học máy (machine learning-kỹ thuật cho phép máy móc "học" tự động từ dữ liệu để giải quyết những vấn đề cụ thể), học sâu (deep learning-kỹ thuật sử dụng các mạng nơ-ron tương tự như các nơ-ron của não người để xây dựng hệ thống học máy), trí tuệ nhân tạo, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thuật toán cho học máy, và phân tích dữ liệu; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính dùng trong lĩnh vực thị giác máy vi tính, học máy, học sâu, trí tuệ nhân tạo, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thuật toán cho học máy và phân tích dữ liệu; mạch tích hợp; chất bán dẫn; bộ vi xử lý; con chip máy vi tính; bộ vi xử lý đồ họa; con chip đồ họa máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-36209**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15

(731) SAVYU HOLDINGS LIMITED (HONG KONG) (HK)

607-608, 6/F, Wing On House, 71 Des Voeux Road Central, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

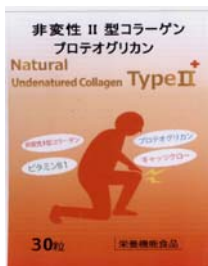
(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động nhằm tạo ra, chia sẻ, phát tán và đăng tải ảnh, vi-đê-ô, thông tin cá nhân và thông tin nổi chung nhằm mục đích kết nối mạng xã hội, mạng cá nhân và mạng chuyên môn; chương trình hay phần mềm trò chơi có thể chơi qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Cổng thông tin (dịch vụ thương mại điện tử), cụ thể là cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; dịch vụ cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web; hoạt động viễn thông không dây; hoạt động viễn thông có dây.

(210) **4-2018-36234**

(540)



(220) 19.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; 24.17.5; 2.1.1

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ HẢI (VN)

Số 11, ngách 117/52 tổ 5A2, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-36271**

(540)



(220) 19.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAO (VN)

Nhà số 8, ngõ 56, phố Vũ Xuân Thiều, tổ 22, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống lô hội không chứa cồn; nước ép trái cây; nước tinh khiết [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt.

(210) **4-2018-36405**

(220) 19.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.9; A1.1.4; 26.1.2; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH OPALESE VIỆT NAM (VN)



Tầng 14, tòa nhà HM town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức các sự kiện hội chợ, triển lãm với mục đích quảng cáo, thương mại; thông tin về kinh doanh, thương mại; nghiên cứu thị trường; quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; đại lý vé máy bay, tàu xe; cho thuê xe du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; thông tin du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; thông tin giáo dục, đào tạo, giải trí; tổ chức các sự kiện hội nghị, hội thảo, cuộc thi nhằm mục đích văn hóa, giải trí, giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo ngoại ngữ.

(210) **4-2018-36406**

(220) 19.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.9; A1.1.4; 26.1.2; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH OPALESE VIỆT NAM (VN)



Tầng 14, tòa nhà HM town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức các sự kiện hội chợ, triển lãm với mục đích quảng cáo, thương mại; thông tin về kinh doanh, thương mại; nghiên cứu thị trường; quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; đại lý vé máy bay, tàu xe; cho thuê xe du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; thông tin du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; thông tin giáo dục, đào tạo, giải trí; tổ chức các sự kiện hội nghị, hội thảo, cuộc thi nhằm mục đích văn hóa, giải trí, giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo ngoại ngữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-36509**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ TIN HỌC
TẦM NHÌN VIỆT (VN)
595/122 chung cư 96 căn, đường Cách
Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức kinh doanh; cho thuê thiết bị văn phòng; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn thuế; tư vấn quản lý nhân sự; mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; đại lý ký gửi hàng hóa: thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề về tài chính kế toán.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

(210) **4-2018-36510**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ TIN HỌC
TẦM NHÌN VIỆT (VN)
595/122 Chung cư 96 căn, đường Cách
mạng tháng Tám, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức kinh doanh; cho thuê thiết bị văn phòng; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn thuế; tư vấn quản lý nhân sự; mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; đại lý ký gửi hàng hóa: thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề về tài chính kế toán.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

(210) 4-2018-36571

(220) 22.10.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.24

(731) INFOR (US), INC. (US)

641 Avenue of Americas, New York,
New York 10011, USA

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm ứng dụng doanh nghiệp dành cho nhà sản xuất và nhà phân phối trong các lĩnh vực quản lý nhà cung cấp, quản lý bán hàng, quản lý tài sản doanh nghiệp, quản lý hiệu suất doanh nghiệp, tự động hóa lực lượng bán hàng, quản lý kho hàng, quản lý phân phối, quản lý hậu cần, quản lý dịch vụ khách hàng, quản lý tài sản cho khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, quản lý cấu hình sản phẩm, quản lý vòng đời sản phẩm, quản lý hậu cần vận chuyển, hoạch định nguồn lực vận tải, quản lý quan hệ nhà cung cấp, nhận đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất và quản lý hàng tồn kho, quản lý đơn hàng cung ứng, hoạch định cơ sở vật chất, lập kế hoạch thuê, phân tích kế toán, tài chính và kinh doanh, quản lý và dự đoán, dịch vụ hỗ trợ quản lý, quản lý chuỗi cung ứng, điều phối chuỗi cung ứng, quản lý và quản trị nhân sự, quản trị nguồn lực nhân sự, hoạch định phân bổ tài nguyên, hoạch định tài nguyên bán lẻ, trao đổi dữ liệu điện tử, quản lý khoản phải trả và khoản phải thu, đặt hàng, lập hóa đơn, tiếp thị qua điện thoại, vận chuyển đơn hàng của khách hàng, quản lý dịch vụ ngoại cần (tại chỗ - thực địa), quản lý chất lượng, điều khiển hệ thống quản lý điều hành sản xuất; hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) để vận hành doanh nghiệp, cụ thể là, một bộ phần mềm máy tính ứng dụng dành cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp để nhập và duy trì dữ liệu, quản lý các giao dịch, thu thập và báo cáo thông tin đối với sản xuất rời rạc và chế độ phối hợp, quản lý hàng tồn kho, quản lý chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, tạo catalô sản phẩm trực tuyến, mua hàng, xử lý đơn hàng, theo dõi tình trạng vận chuyển đơn hàng, hàng gửi khách hàng, quy đổi tiền tệ, bảo trì giá bán, phân phối, quản lý dịch vụ, kế toán và quản lý tài chính toàn cầu, tích hợp ứng dụng doanh nghiệp, kiến trúc hướng dịch vụ, và phần mềm cho phép người sử dụng giao tiếp, đăng tải và chia sẻ thông tin với người sử dụng khác trong một nhóm hoặc chủ đề thảo luận trên mạng; phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm tích hợp ứng dụng doanh nghiệp dành cho ứng dụng doanh nghiệp và kinh doanh, cụ thể là, phần mềm để sử dụng trong quản lý quy trình kinh doanh, tích hợp ứng dụng, giám sát giao diện ứng dụng hiển thị, kiểm soát dữ liệu, và truy cập dữ liệu, bao gồm phần mềm giao diện đồ họa người dùng dành cho quản lý quy trình kinh doanh; thành phần phần mềm máy tính để sử dụng với và được bán như thành phần của phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, cụ thể là, phần mềm cho phép người sử dụng giao tiếp trên và liên quan đến các quy trình kinh doanh do ứng dụng quản lý, và đăng tải và chia sẻ thông tin với người sử dụng khác, nhận cảnh báo và thông báo, đánh giá chỉ số đo lường hiệu quả công việc kinh doanh và phân tích, do phần mềm tạo lập, qua đó cho phép người sử dụng đưa ra quyết định và thi hành/thực hiện hành động căn cứ thông tin thu nhận; chương trình máy tính để quản trị hoạt động tác nghiệp, vận hành và tự động hóa cho việc quản lý bất động sản, khách sạn, nhà chung cư, câu lạc bộ, nhà hàng, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, hệ thống đặt chỗ, bất động sản, và ngành dịch vụ khách sạn - nhà hàng - du lịch; phần mềm máy tính để sử dụng trong sản xuất, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khách sạn - nhà hàng, du lịch, và ứng dụng xây dựng, cụ thể là, phần mềm máy tính dùng để thực hiện

chức năng kế toán, theo dõi hàng tồn kho và sản xuất, lập kế hoạch kinh doanh, lập đơn đặt mua và hóa đơn, duy trì danh sách khách hàng, lập kế hoạch kiểm hàng tồn kho và dự báo bán hàng, giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm sức khỏe, lưu trữ dữ liệu khám điều trị của bệnh nhân, đưa ra khuyến nghị cho đơn thuốc dựa trên tình trạng bệnh được chẩn đoán, lên lịch cuộc hẹn bệnh nhân, tạo lập báo cáo thống kê về bệnh nhân, các công cụ để đo, phân tích, xác minh, lập báo cáo và quản lý chi phí và tạo liên kết chúng với quy trình, luồng công việc, và thông báo và kết quả trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, ghi nhận yêu cầu đặt phòng khách sạn, cung cấp thông tin sơ lược về khách, lập sao kê thanh toán thẻ tín dụng, lập dự toán chi phí xây dựng, và quản lý tiền lương; phần mềm máy tính để sử dụng trong quản lý tài sản và cơ sở hạ tầng của hệ thống thoát nước thải, đường, phố và dịch vụ cấp nước để lập hóa đơn tiêu thụ và để cấp giấy phép và đăng ký tất cả dành cho chính quyền và tổ chức gần như là chính quyền, như là, thành phố, tỉnh, bang, và đơn vị công ích sử dụng để thực hiện kinh doanh; chương trình và phần mềm máy tính để phân tích dữ liệu, phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích dự đoán kinh doanh, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, xử lý và phân tích dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là, lưu trữ phần mềm tại máy chủ để người khác sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý hậu cần, hậu cần đảo ngược, quản lý chuỗi cung ứng, hiển thị chuỗi cung ứng trong thời gian thực và đồng bộ hóa, vận chuyển, theo dõi vận chuyển đơn hàng quản lý hàng tồn kho, điều phối xử lý đơn đặt hàng quản lý hóa đơn, quản lý thanh toán, quản lý khấu trừ, tự động hóa bán hàng từ đơn hàng đầu tiên, tài chính chuỗi cung ứng, điều phối cung cấp, quản lý nhà máy, hoạch định phân bổ tài nguyên, hoạch định tài nguyên bán lẻ, trao đổi dữ liệu điện tử, quản lý khoản phải trả và khoản phải thu, đặt hàng, lập hóa đơn, tiếp thị qua điện thoại, vận chuyển đơn hàng của khách hàng, dịch vụ ngoại cần (tại chỗ - thực địa), quản lý chất lượng, hệ thống thực hiện sản xuất, quản lý vận tải, chuỗi cung ứng thông minh, quản lý đơn hàng, nhận đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất và quản lý hàng tồn kho, quản lý đơn hàng cung ứng, hoạch định cơ sở vật chất, lập kế hoạch thuế, phân tích kế toán, tài chính và kinh doanh, quản lý và dự báo, dịch vụ hỗ trợ, quản lý nhà phân phối, quản lý bán hàng, quản lý tài sản doanh nghiệp, quản lý hiệu suất doanh nghiệp, tự động hóa lực lượng bán hàng, trữ hàng tồn kho, phân phối, hậu cần, dịch vụ khách hàng, quản lý tài sản cho khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, quản lý xây dựng, quản lý tài chính, quản lý phí tổn, quản lý tài sản, quản lý dịch vụ lập kế hoạch sản xuất và quản lý hàng tồn kho, quản lý cấp hình sản phẩm, quản lý vòng đời sản phẩm, quản trị nguồn lực nhân sự, quản lý và quản trị nhân sự, giải pháp cho khu vực công, giải pháp dịch vụ nhà hàng - khách sạn - du lịch, phân tích, xác nhận báo cáo và quản lý chi phí và tạo liên kết chúng với quy trình, luồng công việc, và thông báo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) bao gồm phần mềm ứng dụng và nền tảng phân tích dành cho quản lý hiệu quả tài chính, kinh doanh thông minh, phân tích và xử lý dữ liệu, truyền phát dữ liệu, xác định và

thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, và giải mã và khai thác dữ liệu; cho phép sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến và không thể tải về được cung cấp bộ khung phần mềm hỗ trợ phát triển hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là phần mềm bao gồm máy chủ và điện toán đám mây để sử dụng trong báo cáo và phân tích dữ liệu, cụ thể là, phần mềm để sử dụng trong truy cập và tích hợp dữ liệu của khách hàng doanh nghiệp; sự tích hợp của môi trường điện toán đám mây cá nhân; cung cấp hệ thống máy tính thực tế ảo và môi trường máy tính thực tế ảo thông qua điện toán đám mây; nền tảng thương mại điện tử dựa trên điện toán đám mây kết nối với các phần mềm ứng dụng tại chỗ ví dụ như giải pháp hoạch định tài nguyên doanh nghiệp hoặc giải pháp quản lý cấu hình sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) bao gồm thành phần phần mềm máy tính để sử dụng với và được bán như thành phần của phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, cụ thể là, phần mềm máy chủ để sử dụng bởi người khác trong lĩnh vực giải pháp hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) cho phép người sử dụng giao tiếp trên và liên quan đến quy trình kinh doanh do ứng dụng quản lý, và đăng tải và chia sẻ thông tin với người sử dụng khác trong một nhóm hoặc chủ đề thảo luận trên mạng, nhận cảnh báo và thông báo, đánh giá chỉ số đo lường hiệu quả công việc kinh doanh và phân tích do phần mềm tạo lập, qua đó cho phép người sử dụng đưa ra quyết định và thi hành/thực hiện căn cứ các thông tin thu nhận; nền tảng như là dịch vụ (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm máy tính để sử dụng trong phân tích việc truyền liên tục thời gian thực dòng dữ liệu; dịch vụ phần mềm điện toán đám mây để sử dụng trong việc tạo ra, thiết kế và quản lý chào hàng, giao dịch và quy trình kinh doanh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là, phần mềm lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên máy chủ để người khác sử dụng để phân tích dữ liệu, phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích kinh doanh dự đoán trước, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, xử lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) bao gồm phần mềm dành cho phân tích dữ liệu, phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích kinh doanh dự đoán trước, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, phân tích và xử lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập, tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính; nền tảng như là dịch vụ (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm dành cho phân tích dữ liệu, phân tích kinh doanh, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính,

phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích kinh doanh dự đoán trước, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, phân tích và xử lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập, tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính theo yêu cầu; cung cấp tư vấn phần mềm máy tính về việc sử dụng và chức năng của phần mềm; dịch vụ hỗ trợ phần mềm máy tính, cụ thể là, khắc phục sự cố phần mềm và tư vấn phần mềm máy tính; tùy biến chức năng phần mềm máy tính; cung cấp trang web cho phép sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để đánh giá đặc điểm hành vi của một cá nhân; cho phép việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được sử dụng trong quản lý giáo dục trực tuyến, hệ thống quản lý huấn luyện và nguồn nhân lực và học tập, cụ thể là, sắp xếp lịch lớp học, truy cập, khởi động hoặc tham gia khóa học trực tuyến hoặc khóa học tự quyết tiến độ, tham gia làm bài kiểm tra và bài thi, quản lý phát triển cá nhân, đánh giá và hoàn thành bài được giao làm, đánh giá quá trình học tập chạy báo cáo, và truy cập tài liệu, sách hướng dẫn người sử dụng; cung cấp việc sử dụng phần mềm không tải về được để quản lý bất động sản, cụ thể là, để theo dõi vị trí thiết bị, duy trì, thu tiền thuê nhà, theo dõi dữ liệu nhập khẩu liên quan đến người thuê và người mua bất động sản, và để đánh giá hiệu suất đại lý cho thuê; cho phép việc sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm trực tuyến không tải về được cho phép truyền, truy cập, tổ chức và quản lý cảnh báo, thông báo và nhiệm vụ liên quan đến kinh doanh; duy trì và cài đặt phần mềm máy tính quản lý và phân tích truy cập và sử dụng của thông tin kinh doanh trong phần mềm ứng dụng để đảm bảo việc chấp hành đúng điều lệ, quy định, chính sách của doanh nghiệp, ngành và nhà nước, qua đó cho phép sự xác định và ngăn ngừa gian lận, biển thủ và sử dụng trái phép thông tin và tài sản doanh nghiệp; và lưu trữ và chia sẻ trang web cho người khác trên máy chủ máy tính dành cho mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-36572**

(220) 22.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

INFOR

(731) INFOR (US), INC. (US)

641 Avenue of Americas, New York,
New York 10011, USA

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm ứng dụng doanh nghiệp dành cho nhà sản xuất và nhà phân phối trong các lĩnh vực quản lý nhà phân phối, quản lý bán hàng, quản lý tài sản doanh nghiệp, quản lý hiệu suất doanh nghiệp, tự động hóa lực lượng bán hàng, quản lý kho hàng, quản lý phân phối, quản lý hậu cần, quản lý dịch vụ khách hàng, quản lý tài sản cho khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, quản lý cấu hình sản phẩm, quản lý vòng đời sản phẩm, quản lý hậu cần vận chuyển, hoạch định nguồn lực vận tải, quản lý quan hệ nhà phân phối, nhận đơn hàng, lập

kế hoạch sản xuất và quản lý hàng tồn kho, quản lý đơn hàng cung ứng, hoạch định cơ sở vật chất, lập kế hoạch thuê, phân tích kế toán, tài chính và kinh doanh, quản lý và dự báo, dịch vụ hỗ trợ quản lý, quản lý chuỗi cung ứng, điều phối chuỗi cung ứng, quản lý và quản trị nhân sự, quản trị nguồn lực nhân sự, hoạch định phân bổ tài nguyên, hoạch định tài nguyên bán lẻ, trao đổi dữ liệu điện tử, quản lý khoản phải trả và khoản phải thu, đặt hàng, lập hóa đơn, tiếp thị qua điện thoại, vận chuyển đơn hàng của khách hàng, quản lý dịch vụ ngoại cần (tại chỗ - thực địa), quản lý chất lượng, điều khiển hệ thống quản lý điều hành sản xuất; hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) để vận hành doanh nghiệp, cụ thể là, một bộ phần mềm máy tính ứng dụng dành cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp để nhập và duy trì dữ liệu, quản lý các giao dịch, thu thập và báo cáo thông tin đối với sản xuất rời rạc và chế độ phối hợp, quản lý hàng tồn kho, quản lý chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, tạo catalô sản phẩm trực tuyến, mua hàng, xử lý đơn hàng, theo dõi tình trạng vận chuyển đơn hàng, hàng gửi khách hàng, quy đổi tiền tệ, bảo trì giá bán, phân phối, quản lý dịch vụ, kế toán và quản lý tài chính toàn cầu, tích hợp ứng dụng doanh nghiệp, kiến trúc hướng dịch vụ, và phần mềm cho phép người sử dụng giao tiếp, đăng tải và chia sẻ thông tin với người sử dụng khác trong một nhóm hoặc chủ đề thảo luận trên mạng; phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm tích hợp ứng dụng doanh nghiệp dành cho ứng dụng doanh nghiệp và kinh doanh, cụ thể là, phần mềm để sử dụng trong quản lý quy trình kinh doanh, tích hợp ứng dụng, giám sát giao diện ứng dụng hiển thị, kiểm soát dữ liệu, và truy cập dữ liệu, bao gồm phần mềm giao diện đồ họa người dùng dành cho quản lý quy trình kinh doanh; thành phần phần mềm máy tính để sử dụng với và được bán như thành phần của phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp, cụ thể là, phần mềm cho phép người sử dụng giao tiếp trên và liên quan đến các quy trình kinh doanh do ứng dụng quản lý, và đăng tải và chia sẻ thông tin với người sử dụng khác, nhận cảnh báo và thông báo, đánh giá chỉ số đo lường hiệu quả công việc kinh doanh và phân tích, do phần mềm tạo lập, qua đó cho phép người sử dụng đưa ra quyết định và thi hành/thực hiện hành động căn cứ thông tin thu nhận; chương trình máy tính để quản trị hoạt động tác nghiệp, vận hành và tự động hóa cho việc quản lý bất động sản, khách sạn, nhà chung cư, câu lạc bộ, nhà hàng, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, hệ thống đặt chỗ, bất động sản, và ngành dịch vụ khách sạn - nhà hàng - du lịch; phần mềm máy tính để sử dụng trong sản xuất, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khách sạn - nhà hàng, du lịch, và ứng dụng xây dựng, cụ thể là, phần mềm máy tính dùng để thực hiện chức năng kế toán, theo dõi hàng tồn kho và sản xuất, lập kế hoạch kinh doanh, lập đơn đặt mua và hóa đơn, duy trì danh sách khách hàng, lập kế hoạch kiểm hàng tồn kho và dự báo bán hàng, giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm sức khỏe, lưu trữ dữ liệu khám điều trị của bệnh nhân, đưa ra khuyến nghị cho đơn thuốc dựa trên tình trạng bệnh được chẩn đoán, lên lịch cuộc hẹn bệnh nhân, tạo lập báo cáo thống kê về bệnh nhân, các công cụ để đo, phân tích, xác minh, lập báo cáo và quản lý chi phí và tạo liên kết chúng với quy trình, luồng công việc, và thông báo và kết quả trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, ghi nhận yêu cầu đặt phòng khách sạn, cung cấp thông tin sơ lược về khách, lập sao kê thanh toán thẻ tín dụng, lập dự toán chi phí xây dựng, và quản lý tiền lương; phần mềm máy tính để sử dụng trong quản lý tài sản và cơ sở hạ tầng của hệ thống thoát nước thải, đường, phố và dịch vụ cấp nước để lập hóa đơn tiêu thụ và để cấp giấy phép và đăng ký tất cả dành cho chính quyền và tổ chức gần như là chính quyền, như là, thành phố, tỉnh, quận huyện, bang, và đơn vị công ích sử dụng để thực hiện kinh doanh; chương trình và phần mềm máy tính để phân tích dữ liệu, phân tích doanh nghiệp, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và

máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích dự đoán kinh doanh, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, tạo lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, xử lý và phân tích dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là, lưu trữ phần mềm tại máy chủ để người khác sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý hậu cần, hậu cần đảo ngược, quản lý chuỗi cung ứng, hiển thị chuỗi cung ứng trong thời gian thực và đồng bộ hóa, vận chuyển, theo dõi vận chuyển đơn hàng quản lý hàng tồn kho, điều phối xử lý đơn đặt hàng quản lý hóa đơn, quản lý thanh toán, quản lý khấu trừ, tự động hóa bán hàng từ đơn hàng đầu tiên, tài chính chuỗi cung ứng, điều phối cung cấp, quản lý nhà máy, hoạch định phân bổ tài nguyên, hoạch định tài nguyên bán lẻ, trao đổi dữ liệu điện tử, quản lý khoản phải trả và khoản phải thu, đặt hàng, lập hóa đơn, tiếp thị qua điện thoại, vận chuyển đơn hàng của khách hàng, dịch vụ ngoại cần (tại chỗ - thực địa), quản lý chất lượng, hệ thống thực hiện sản xuất, quản lý vận tải, chuỗi cung ứng thông minh, quản lý đơn hàng, nhận đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất và quản lý hàng tồn kho, quản lý đơn hàng cung ứng, hoạch định cơ sở vật chất, lập kế hoạch thuế, phân tích kế toán, tài chính và kinh doanh, quản lý và dự báo, dịch vụ hỗ trợ, quản lý nhà phân phối, quản lý bán hàng, quản lý tài sản doanh nghiệp, quản lý hiệu suất doanh nghiệp, tự động hóa việc bán hàng, quản lý kho hàng, phân phối, hậu cần, dịch vụ khách hàng, quản lý tài sản cho khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, quản lý xây dựng, quản lý tài chính, quản lý chi phí, quản lý tài sản, quản lý dịch vụ lập kế hoạch sản xuất và quản lý hàng tồn kho, quản lý cấp hình sản phẩm, quản lý vòng đời sản phẩm, quản trị nguồn lực nhân sự, quản lý và quản trị nhân sự, giải pháp cho khu vực công, giải pháp dịch vụ nhà hàng - khách sạn - du lịch, phân tích, xác minh, báo cáo và quản lý chi phí và tạo liên kết chúng với quy trình, luồng công việc, và thông báo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) bao gồm phần mềm ứng dụng và nền tảng phân tích dành cho quản lý hiệu suất tài chính, kinh doanh thông minh, phân tích và xử lý dữ liệu, truyền liên tục thời gian thực dòng dữ liệu, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, và giải mã và khai thác dữ liệu; cho phép sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến và không thể tải về được cung cấp bộ khung phần mềm hỗ trợ phát triển hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là phần mềm có tính năng lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên máy chủ và điện toán đám mây để sử dụng trong báo cáo và phân tích dữ liệu, cụ thể là, phần mềm để sử dụng trong việc truy cập và tích hợp dữ liệu của khách hàng doanh nghiệp; sự tích hợp các môi trường điện toán đám mây nội bộ; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; nền tảng thương mại điện tử dựa trên điện toán đám mây kết nối với các phần mềm ứng dụng tại chỗ ví dụ như giải pháp hoạch định tài nguyên doanh nghiệp hoặc giải pháp quản lý cấu hình sản phẩm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) bao gồm thành phần phần mềm máy tính để sử dụng với và được bán như thành phần của phần mềm hoạch định tài nguyên doanh

ng nghiệp, cụ thể là, phần mềm lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên máy chủ để người khác sử dụng trong lĩnh vực giải pháp hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) cho phép người sử dụng giao tiếp trên và liên quan đến quy trình kinh doanh do ứng dụng quản lý, và đăng tải và chia sẻ thông tin với người sử dụng khác trong một nhóm hoặc chủ đề thảo luận trên mạng, nhận cảnh báo và thông báo, đánh giá chỉ số đo lường hiệu quả công việc kinh doanh và phân tích do phần mềm tạo lập, qua đó cho phép người sử dụng đưa ra quyết định và thi hành/thực hiện căn cứ các thông tin thu nhận; nền tảng như là dịch vụ (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm máy tính để sử dụng trong phân tích việc truyền liên tục thời gian thực dòng dữ liệu; dịch vụ phần mềm điện toán đám mây để sử dụng trong việc tạo ra, thiết kế và quản lý chào hàng, giao dịch và quy trình kinh doanh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là, phần mềm lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên máy chủ để người khác sử dụng để phân tích dữ liệu, phân tích doanh nghiệp, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích kinh doanh dự đoán trước, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, xử lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) bao gồm phần mềm dành cho phân tích dữ liệu, phân tích doanh nghiệp, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích doanh nghiệp, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích kinh doanh dự đoán trước, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, phân tích và xử lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập, tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính; nền tảng như là dịch vụ (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm dành cho phân tích dữ liệu, kinh doanh thông minh, quản lý hiệu suất kinh doanh và tài chính, phân tích kinh doanh thông minh, phân tích kinh doanh, chiến lược quản lý thông tin doanh nghiệp, quản trị dữ liệu kinh doanh, quản lý dữ liệu kinh doanh, khoa học và phân tích dữ liệu, kho dữ liệu, kiểm soát chất lượng hệ thống dữ liệu, tích hợp hệ thống dữ liệu, cấu

trúc hệ thống dữ liệu, giải pháp dữ liệu và máy học và quản lý thông tin doanh nghiệp dành cho mục đích chuyển đổi kinh doanh, phát hiện kinh doanh, thích ứng nhanh nhạy trong kinh doanh, và độ tin cậy kinh doanh, phân tích kinh doanh dự đoán trước, phân tích tối ưu hóa kinh doanh, lập mô hình tài chính và kinh doanh, lập kế hoạch, dự báo, báo cáo, trực quan hóa tương tác, và phân tích dự đoán, phân tích và xử lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, tự động hóa quy trình kinh doanh, xác định và thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh, giải mã và khai thác dữ liệu kinh doanh và tài chính, truy cập, tích hợp, báo cáo, xử lý, phân tích, và quản lý dữ liệu kinh doanh và tài chính, cải thiện chức năng phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính theo yêu cầu; cung cấp tư vấn phần mềm máy tính về việc sử dụng và chức năng của phần mềm; dịch vụ hỗ trợ phần mềm máy tính, cụ thể là, khắc phục sự cố phần mềm và tư vấn phần mềm máy tính; tùy biến chức năng phần mềm máy tính; cung cấp trang web cho phép sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để đánh giá đặc điểm hành vi của một cá nhân; cho phép việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được sử dụng trong quản lý giáo dục trực tuyến, hệ thống quản lý huấn luyện và nguồn nhân lực và học tập, cụ thể là, sắp xếp lịch lớp học, truy cập, khởi động hoặc tham gia khóa học trực tuyến hoặc khóa học tự quyết tiến độ, tham gia làm bài kiểm tra và bài thi, quản lý phát triển cá nhân, đánh giá và hoàn thành bài được giao làm, đánh giá quá trình học tập chạy báo cáo, và truy cập tài liệu, sách hướng dẫn người sử dụng; cung cấp việc sử dụng phần mềm không tải về được để quản lý bất động sản, cụ thể là, để theo dõi vị trí thiết bị, duy trì, thu tiền thuê nhà, theo dõi dữ liệu nhập khẩu liên quan đến người thuê và người mua bất động sản, và để đánh giá hiệu suất đại lý cho thuê; cho phép việc sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm trực tuyến không tải về được cho phép truyền, truy cập, tổ chức và quản lý cảnh báo, thông báo và nhiệm vụ liên quan đến kinh doanh; duy trì và cài đặt phần mềm máy tính quản lý và phân tích truy cập và sử dụng của thông tin kinh doanh trong phần mềm ứng dụng để đảm bảo việc chấp hành đúng điều lệ, quy định, chính sách của doanh nghiệp, ngành và nhà nước, qua đó cho phép sự xác định và ngăn ngừa gian lận, biển thủ và sử dụng trái phép thông tin và tài sản doanh nghiệp; và lưu trữ và chia sẻ trang web cho người khác trên máy chủ máy tính dành cho mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-36599**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THÀNH MINH ĐỨC (VN)
113/49/21 đường TCH05, khu phố 10,
phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Thiết bị chạy điện gia dụng, cụ thể gồm: máy phát điện xoay chiều; máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy lọc; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị đánh kem gia dụng chạy điện.


Nhóm 08: Dĩa ăn.

Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị sấy; máy pha cà phê dùng điện; đệm sưởi nóng chạy điện không dùng cho mục đích y tế; chảo rán dùng điện; chảo áp suất chạy điện; bóng đèn điện; thảm sưởi bằng điện; quạt gia dụng chạy điện; tủ lạnh; lò vi sóng, bồn rửa bát; bếp gas; bếp điện; bếp điện tử; ấm đun nước siêu tốc; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ dùng để nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; thùng rác; bình pha cà phê không dùng điện; dụng cụ xoắn mở nút chai; nồi [không dùng điện]; xoong, chảo [không dùng điện]; bát ăn; ly; cốc và chén dùng để uống.

(210) **4-2018-36683**

(540)


SAMYANGSM
三養

(220) 23.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.11.5; 26.2.7

(731) SAMYANG FOODS CO., LTD. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống có chứa cà phê (cà phê là thành phần chính); đồ uống được pha trên cơ sở cà phê; đồ uống được pha trên cơ sở cà phê được xay thật mịn, pha bằng áp lực của hơi nước (espresso); đồ uống ướp lạnh trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê có chứa sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hạt cà phê; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi dẹt; miến sợi dẹt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo (bánh kẹo đường); mỳ ý (bột nhào thực phẩm); mỳ ống; bánh quy (cookies); xốt đậu nành; bột nhào làm từ đậu tương [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy giòn; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; mỳ khô; mỳ ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; mỳ cốc; bánh kẹo ăn nhanh; bột đậu nành; bột ớt cay lên men (gochujang); bột đậu theo mùa; nước xốt marinat; bột đậu tương kiểu Trung Quốc (Chun-jang); bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(210) **4-2018-36717**

(540)


ELCOTM

(220) 23.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TM AN PHÚ
CUÔNG (VN)

400 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa nhập khẩu phụ kiện đồ inox bao gồm: ray trượt bằng kim loại, bản lề bật tủ gỗ, vòng xoay nhôm, giá đỡ cao cấp cho trang trí nhà bếp, phòng tắm, tủ quần áo và quầy kệ trang trí showroom.

(210) **4-2018-36718**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; 24.15.21; 26.3.4

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

AN PHÚ CƯỜNG (VN)

400 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa nhập khẩu phụ kiện đồ inox bao gồm: ổ khóa, giá để đồ, giá đỡ cao cấp cho trang trí nhà bếp, phòng tắm, tủ quần áo và quầy kệ trang trí showroom.

(210) **4-2018-36754**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

UNIPOS

(731) FRINGE81 CO., LTD. (JP)

Roppongi Hills Mori Tower 8F, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 1066108 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; chương trình phần mềm ứng dụng máy vi tính.

Nhóm 35: Tổ chức và quản lý các chương trình trợ cấp phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tư vấn liên quan đến các chương trình trợ cấp phúc lợi cho nhân viên; cung cấp thông tin về các chương trình trợ cấp phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tư vấn để cải thiện tổ chức quản lý kinh doanh.

Nhóm 42: Cung cấp chương trình máy vi tính; cung cấp các chương trình phần mềm ứng dụng máy vi tính; thiết kế, lập trình và bảo trì chương trình máy vi tính.

(210) **4-2018-36874**

(220) 24.10.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh tím, đỏ tươi, xanh coban, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP QUANG

VIỆT NAM VINA-OFC (VN)

Xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Cùng tiến bước

(511) Nhóm 09: Cáp quang.

Nhóm 35: Mua bán các loại phụ kiện, thiết bị đồng bộ kèm theo các loại cáp quang, mua bán các thiết bị, vật tư nguyên liệu chuyên ngành viễn thông, truyền hình, công nghệ thông tin, điện tử, tin học dân dụng, công nghiệp, điều khiển tự động.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư tài chính để phát triển bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các máy móc, thiết bị thuộc ngành viễn thông, truyền hình, điện tử, điều khiển tự động; xây dựng và lắp đặt mạng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, tin học, dịch vụ bảo hành, bảo trì các đài viễn thông sử dụng thông tin truyền qua cáp quang.

Nhóm 42: Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng các máy móc thiết bị thuộc ngành viễn thông, truyền hình, điện tử, điều khiển tự động; tư vấn thiết kế và tư vấn xây dựng mạng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, tin học; tư vấn về kỹ thuật và công nghệ khi chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, truyền hình; dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra, đo thử và nghiệm thu cáp quang.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý trong chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bưu chính viễn thông.

(210) **4-2018-36886**

(220) 24.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 7.1.6; A1.1.10; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh ngọc, vàng, nâu, hồng, trắng.



(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ NINH THUẬN (VN)

Số nhà 218, đường N3 (khu phố 3), phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dùng trong khoa học và nông nghiệp (không dùng cho ngành y và thú y) bao gồm; chế phẩm hữu cơ vi sinh vật E.M, chế phẩm xử lý môi trường - ao hồ thủy sản, chế phẩm phân giải xenlulo, chế phẩm vi sinh cố định Nitơ, chế phẩm phân giải hợp chất Photpho khó tan, chế phẩm phòng trị nấm Trichodma spp, phân ủ.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch như: động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống và cây hoa tươi, thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-37063** (220) 25.10.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Nâu đậm, vàng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MHA PARTNER (VN)
505/40 Lương Định Của, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)



- (511) Nhóm 37: Thi công công trình dân dụng; thi công công trình công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng; hoàn thiện công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng các dự án khách sạn, resort cao cấp; thiết kế trang trí nội thất.

- (210) **4-2018-37108** (220) 25.10.2018
(441) 25.04.2019
(540) (591) Đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 698, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy), đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 29: Thịt, cá đã qua sơ chế và chế biến, rau và quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, mứt quả ướt, sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao, bánh kẹo, kem lạnh, gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn), bia, xi-rô (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, diêm, bật lửa dành cho người hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ kế toán, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo, cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Du lịch, vận tải, dịch vụ chuyển nhà.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức sự kiện triển lãm cho mục đích giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hoá.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa), dịch vụ làm vườn

(210) **4-2018-37161**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) GN FOOD CO., LTD (KR)

(Mok-dong) 644, Gonghang-daero, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; quả hạch đã được bảo quản (trừ quả hạch đông lạnh); trái cây trộn; rau trộn; rau dầm giấm; gia cầm, không còn sống; thịt gà; xúc xích; thịt lợn; thịt bò, sản phẩm thịt đã chế biến; thịt đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thịt bò sấy khô; dầu ăn; món ăn đã nấu chín bao gồm chủ yếu thịt gà và nhân sâm (samgyetang); gà tấm bột chiên giòn.

(210) **4-2018-37169**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.7; 26.4.8; 25.7.17

(731) CÔNG TY TNHH AAA VIỆT NAM (VN)

1F Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, gạo; tiêu; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời, khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-37216**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1; A25.7.7

(591) Tím, xanh lá cây..

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
ECOTEX VIỆT NAM (VN)

Tầng 21, tòa nhà VP Bank, số 89 Láng
Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; găng tay [trang phục]; tất cao cổ; bít tất ngắn cổ; mũ.

(210) **4-2018-37417**

(540)

(220) 26.10.2018

(441) 25.04.2019

(731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS

(SHENZHEN) CO., LTD. (CN)

Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Cooperation Zone, Shenzhen, China
(Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd.)

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; kiểm soát chất lượng; trắc địa; phân tích hoá học; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế điện thoại di động; phát triển dự án xây dựng; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; điện toán đám mây; khôi phục dữ liệu điện thoại thông minh; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm điện thoại thông minh; thiết kế phần mềm điện thoại thông minh; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ.

(210) **4-2018-37444**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; A26.11.8; 7.3.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ ĐÌNH SOÁI (VN)

Thôn 8, xã Sông Khoai, thị xã Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; thiết bị làm nóng nước; quạt điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống cung cấp nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống ống dẫn nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ lưu kho.

(210) **4-2018-37448**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.6; 26.7.25; 25.7.20; A11.1.5

(591) Trắng, cam, vàng, xanh dương, đỏ, đen, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH K-BOP (VN)

25 đường Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-37476**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh, cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔN ĐẢO (VN)

Khu dân cư số 6, đường Trần Phú, thị trấn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-37635**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; A5.11.11; A5.3.13

(591) Vàng đồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.

(731) PURE VITALITY LIMITED (NZ)

189 Heaphy Road, RD 1 Dobson, West Coast, 7872 New Zealand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi dưới dạng thức ăn cho vật nuôi; hỗn hợp thức uống có chứa chất bổ sung dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng có chứa axit amin; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng có chứa axit amin, khoáng chất và nguyên tố vi lượng; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng có chứa khoáng chất; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng có chứa nguyên tố vi lượng; chất bổ sung ăn kiêng dùng để kiểm soát lượng cholesterol; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho thú nuôi ở dạng hỗn hợp bột pha uống; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho chế độ ăn thông thường hoặc có lợi cho sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lạnh; chất bổ sung cho thực phẩm (dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu); chất bổ sung cho thực phẩm có chứa axit amin; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa axit amin, khoáng chất, nguyên tố vi lượng; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm có chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho động vật; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung thảo dược dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung chứa thảo dược; chất bổ sung thảo dược dạng lỏng; chất bổ sung cho phương pháp chữa trị vi lượng đồng căn; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung vitamin dạng lỏng; chất bổ sung cho thực phẩm dạng khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng từ khoáng chất; thuốc dạng thực phẩm sử dụng như chất bổ sung cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chính yếu là canxi; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chính yếu là sắt; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chính yếu là magiê; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chính yếu là kẽm; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn của động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; hỗn hợp bổ sung hương trái cây dùng cho ăn kiêng dạng bột pha uống; hỗn hợp bột bổ sung dinh dưỡng pha uống; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; chất bổ sung đậm cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung vitamin, chất bổ sung vitamin cho động vật; chất bổ sung vitamin ở dạng viên nén để pha đồ uống sủi khi thêm vào nước; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; thuốc bổ sung kẽm viên hình thoi.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá; hải sản đông lạnh; thạch cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; dầu dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; hải sản đã qua chế biến; hải sản đóng hộp; sản phẩm hải sản xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; kem nhân tạo [sản phẩm thay thế sữa]; kem là sản phẩm làm từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; chất phết lên bánh trên cơ sở sữa; sản phẩm sữa dựa trên sản phẩm thay thế sữa; kem dạng bột [sản phẩm sữa]; trái cây đã chế biến; trái cây đóng chai; trái cây ngào (tẩm ướp) đường; thịt, cá, rau và trái cây đóng hộp; trái cây và rau củ nấu chín; trái cây và rau củ sấy khô; thanh thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy khô; hỗn hợp trái cây sấy khô; trái cây và rau củ nấu chín, sấy khô, bảo quản, đông lạnh; trái cây và rau củ trộn; thanh thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua hương trái cây; mút trái cây; thạch trái cây; trái kiwi đã chế biến; trái nhàu đã chế biến; trái cây và rau củ ngâm; trái cây và rau củ đã qua chế biến; trái cây tươi, đã chế biến; hỗn hợp ăn nhẹ bao gồm trái cây khô và các loại hạt đã chế biến; hỗn hợp ăn nhẹ gồm trái cây đã chế biến, các loại hạt đã chế biến hoặc nho khô; hỗn hợp ăn nhẹ gồm đậu wasabi, các loại hạt đã chế biến, trái cây hoặc nho khô; thịt, cá, rau củ và trái cây đóng lon; thức uống trên cơ sở sữa có vị sôcôla.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-37720**

(220) 30.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh nước biển, đen.

(731) TEKTRONIX, INC. (US)

14150 SW Karl Braun Drive, Beaverton,
Oregon, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, điện và điện tử, bao gồm bộ khuếch đại, bộ suy giảm, bộ kiểm tra tự động, bộ cấp nguồn pin, cáp, đầu nối cáp, bảng mạch, cáp đồng trục, đầu cuối đường truyền đồng trục; chương trình máy tính, cụ thể là hệ điều hành, chương trình ứng dụng và tiện ích để sử dụng với thiết bị thử nghiệm và đo lường điện tử và thiết bị truyền thông; bộ điều hợp kết nối, bộ kiểm tra truyền dữ liệu, máy phân tích logic kỹ thuật số, đồng hồ đo đa năng kỹ thuật số, máy phân tích tín hiệu kỹ thuật số, bộ kiểm tra kỹ thuật số, giá đỡ di chuyển thiết bị điện, bộ chuyển đổi tín hiệu điện, bộ định thời và bộ đếm tín hiệu điện, bộ phát tín hiệu điện, đầu dò tín hiệu điện, bộ lấy mẫu tín hiệu điện; hộp đựng dụng cụ mang đi được [được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử]; hộp và vỏ bọc [được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử], giá đỡ dụng cụ [được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử], máy tính lớn cho các mô-đun cắm vào, bộ chuyển đổi tín hiệu quang điện, máy đo dao động, các mô-đun cắm vào, thiết bị nguồn điện, máy phân tích phổ, máy phát vô tuyến truyền hình, đầu đo kiểm tra, thiết bị đo véc-tơ (vectorscop), bộ đo tín hiệu video, và linh kiện của các sản phẩm nói trên.

(210) **4-2018-37721**

(220) 30.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

KEITHLEY

(731) TEKTRONIX, INC. (US)

14150 SW Karl Braun Drive, Beaverton,
Oregon, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện và điện tử bao gồm bộ khuếch đại, thiết bị cấp điện áp, rơ le, và dụng cụ đo bao gồm thiết bị đo am-pe kế, vôn kế, ôm kế, điện kế và các phụ kiện.

(210) **4-2018-37722**

(220) 30.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

KEITHLEY

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.


(731) TEKTRONIX, INC. (US)


14150 SW Karl Braun Drive, Beaverton,
Oregon, United States


(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện và điện tử bao gồm bộ khuếch đại, thiết bị cấp điện áp, rơ le, và dụng cụ đo bao gồm thiết bị đo am-pe kế, vôn kế, ôm kế, điện kế, và các phụ kiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-37756** (220) 30.10.2018
(441) 25.04.2019
(300) 40-2018-0068892 21.05.2018 KR
(540)
- **중앙리빙사시**
JOONGANG LIVING SASH
- (531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15; 26.5.1
(591) Xanh dương, ghi.
(731) JOONGANG LIVING TECH CO., LTD.
(KR)
B-617, 282, Hagui-ro, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, South Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 19: Tấm cửa, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; tấm lát nền bằng nhựa pvc; kính tấm dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-37757** (220) 30.10.2018
(441) 25.04.2019
(300) 40-2018-0068889 21.05.2018 KR
(540)
- **중앙리빙테크**
JOONGANG LIVING TECH
- (531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15; 26.5.1
(591) Xanh dương, ghi.
(731) JOONGANG LIVING TECH CO., LTD.
(KR)
B-617, 282, Hagui-ro, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, South Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 19: Tấm cửa, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; tấm lát nền bằng nhựa pvc; kính tấm dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-37761** (220) 30.10.2018
(441) 25.04.2019
(540)
- **PLIFE**
- (531) 2.9.1; 26.3.23
(591) Ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) GREENLEAF BIOTECH (M) SDN.
BHD. (MY)
VO5-02-03A, VO5 Office, Lingkaran
SV, Sunway Velocity, 55100 Kuala
Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất làm sạch (dùng cho mục đích y tế); miếng lót của quần lót; khăn vệ sinh; quần tã trẻ em; quần tã trẻ sơ sinh; khăn lau khử

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

trùng (dùng cho mục đích y tế); câu kỳ tử (quả wolfbeny) (dùng làm thuốc); đồ uống dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37766**

(220) 30.10.2018

(441) 25.04.2019

(300) 87/901,330 30.04.2018 US

(540)

AUDEN

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xit toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt khử mùi cơ thể, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngấm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, sơn móng tay, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm vệ sinh tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 18: Túi du lịch; túi du lịch cuối tuần; túi du lịch qua đêm; túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân không chứa đồ bên trong; túi đa dụng có các chi tiết tháo rời để đựng máy hút sữa; túi đựng tã bỉm.

Nhóm 22: Túi lưới dùng cho giặt là.

(210) **4-2018-37777**

(220) 30.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; A26.4.6

(591) Đen, cam, đỏ, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TOÀN NẮNG (VN)

1Ter Nguyễn Thành ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhà trẻ (giáo dục và dạy trẻ con trong nhà trẻ); dịch vụ giáo dục mẫu giáo; dịch vụ giáo dục liên quan tới sự phát triển năng lực trí tuệ và tinh thần của trẻ em; dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(210) **4-2018-37788**

(220) 30.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.5.4; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, nâu, đen, trắng.



(731) AEON FANTASY CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8504, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ bán buôn và bán lẻ vải dệt và bộ đồ trải giường, văn phòng phẩm, quần áo, trang phục, bút tất, giày, dép, đồ đi chân, túi các loại và túi nhỏ cầm tay, tã lót dùng cho trẻ em và trẻ sơ sinh, đồ đạc (furniture) như bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, đồng hồ đeo tay, bộ đồ ăn uống gồm dao, đĩa, thìa, đũa, bát, đĩa, ly, chén, đồ dùng văn phòng, giấy (văn phòng phẩm), ấn phẩm in, vật liệu để bao gói (làm bằng chất dẻo hoặc giấy), thực phẩm và đồ uống, trà (chè), cà phê, ca cao, nước uống có ga (đồ uống giải khát) và các loại đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây, thiết bị, dụng cụ và đồ thể thao, đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến cung cấp các trò chơi, đồ chơi tiêu khiển, và thiết bị giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi công viên giải trí, cung cấp tiện nghi tiêu khiển, cung cấp tiện nghi giải trí tập trung; cung cấp tiện nghi trung tâm giải trí; cung cấp tiện nghi giáo dục và đào tạo trẻ em; cung cấp các tiện nghi trò chơi; cung cấp các trò chơi tiêu khiển, trò chơi máy tính tiêu khiển, trò chơi cơ học tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển, tất cả dùng cho mục đích giải trí và tiêu khiển; dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp thông qua mạng internet; cung cấp các trò chơi không tải xuống được thông qua mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển và thiết bị giải trí; cung cấp các tiện nghi sân chơi của trẻ em cho các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ sân chơi giải trí cho trẻ em cụ thể là cung cấp đồ chơi và thiết bị giải trí, tất cả cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi tự động đặt trong nhà; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí bằng máy chơi trò chơi, tổ chức và thực hiện các dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí và tiêu khiển, dịch vụ cho thuê máy, thiết bị và dụng cụ trò chơi; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị giải trí; cho thuê máy trò chơi vi tính, máy trò chơi cơ học, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển; dịch vụ giáo dục; cung cấp các tiện nghi thể thao cho trẻ em; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, mỹ thuật, nghề thủ công, thể thao hay kiến thức phổ thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-37825**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.13.1

(731) **HỘ KINH DOANH BOBALAND (VN)**
120A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống.

(210) **4-2018-37831**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A3.13.4

(731) **FOREST GOLD HONEY LIMITED**
(NZ)
189 Heaphy Rd, Dobson 7872, New
Zealand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong [keo ong] dùng làm thức ăn cho người; sữa ong chúa dùng làm thức ăn cho người [không dùng cho mục đích y tế]; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo bơ cứng; sôcôla; kẹo nougat; thanh kẹo nougat bọc sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; kẹo trái cây bọc sôcôla; gia vị dạng hạt khô; hỗn hợp gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị dạng lỏng; đá lạnh (có thể ăn được); nước xốt cho sa-lát; các món tráng miệng dùng làm thức ăn cho người (kem lạnh, bánh ngọt, sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh trứng, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], mứt mật ong trộn vừng, pastila [bánh kẹo], bánh putđing).

(210) **4-2018-37841**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.15; 2.9.14; 26.1.1;
A2.9.15; 26.2.1

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, nâu, xanh
dương, trắng.

(731) **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP CAO NGUYÊN XANH (VN)**
Thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút,
tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê đã qua chế biến.

Nhóm 31: Cây giống; cây hồ tiêu; cây lâu năm; cây dược liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

(210) **4-2018-37850**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) 15.7.1; 26.5.1; 26.1.6

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA
QUANG KHAI (VN)
Số 85A, đường Dương Bạch Mai, khu
phố 7, phường Tam Hiệp, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy lăn sơn UV, máy sấy UV, máy nhám chổi, máy tiện, máy phay, máy cắt plasma, máy cắt laze, máy điều khắc được điều khiển bằng máy tính, máy cắt thông minh, máy đóng gói sản phẩm, máy bán hàng tự động, rô bốt công nghiệp, dây chuyền lắp ráp và giám sát tự động, các hệ thống băng tải tự động, máy phát điện.

Nhóm 09: Hệ thống điện năng lượng mặt trời, năng lượng điện gió.

Nhóm 35: Mua bán: máy biến tần, mô tơ, bộ điều khiển mô tơ, rô bốt công nghiệp, bộ điều khiển lập trình, màn hình điều khiển máy, các màn hình hiển thị trong nhà máy; bộ điều khiển máy phay, máy tiện, máy cắt; các bộ điều khiển máy công nghiệp, các thiết bị dùng trong hệ thống điện (cầu dao điện, công tắc tơ, tụ điện, dây điện, cảm biến, điện trở, công tắc hành trình, bộ mã hóa vòng quay, thiết bị chiếu sáng, ổn áp, biến thế, nút nhấn, công tắc, cầu chì, rơ le), các thiết bị cơ khí (vòng bi, ổ bi, thanh trượt, vitme, đai ốc, khớp nối); máy lăn sơn UV, máy sấy UV, máy nhám chổi, máy tiện, máy phay, máy cắt plasma, máy cắt laze, máy điều khắc được điều khiển bằng máy tính, máy cắt thông minh, máy đóng gói sản phẩm, máy bán hàng tự động, dây chuyền lắp ráp và giám sát tự động, các hệ thống băng tải tự động, máy phát điện, hệ thống điện năng lượng mặt trời, năng lượng điện gió.

Nhóm 37: Sửa chữa; lắp đặt: máy móc công nghiệp, dân dụng (máy lăn sơn UV, máy sấy UV, máy nhám chổi, máy tiện, máy phay, máy cắt plasma, máy cắt laze, máy điều khắc được điều khiển bằng máy tính, máy cắt thông minh, máy đóng gói sản phẩm, máy bán hàng tự động, rô bốt công nghiệp, dây chuyền lắp ráp và giám sát tự động, các hệ thống băng tải tự động); tư vấn, thi công, lắp đặt sửa chữa hệ thống điện công nghiệp tự động hóa.

Nhóm 42: Thiết kế, lập trình hệ thống điện tự động hóa.

(210) **4-2018-37851**

(540)

TickTock

(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) GF INTERNATIONAL HOLDINGS
PTE. LTD (SG)

Golden Agri Plaza 108 Pasir Panjang
Road #06-00 Singapore 118535

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; quả hạch, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh quy/bánh quy cookie (để chỉ một loại bánh nhỏ và phồng lên khi nướng; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; các loại hạt được phủ/bọc sôcôla (dạng bánh kẹo); cacao; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo/bánh kẹo đường.

(210) **4-2018-37860**

(220) 31.10.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) THEFOOTSHOP COMPANY (KR)

7, Wonhyo-ro, Yongsan-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; glycerin dùng cho mục đích y tế; dược thực phẩm dùng cho mục đích trị liệu; chế phẩm dược thực phẩm dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là hoa mẫu đơn; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây hoa trong họ cần tây và mùi tây; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là củ mai; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây phục linh; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây địa hoàng; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cam thảo bắc; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là trầm hương; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là lộc nhung (nhung nai); thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là glycerin; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là nhân sâm đỏ hàn quốc; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là rễ cây bạch chỉ; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là rễ cây rong; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây sơn thù; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là mật ong.

Nhóm 29: Trái cây và rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và đã được nấu chín; sản phẩm thực phẩm được chế biến chủ yếu từ trái cây; sản phẩm từ rau đã chế biến, thực phẩm đã được chế biến từ đậu (không bao gồm đậu phụ và thực phẩm đã được chế biến từ đậu phụ); sản phẩm từ thịt đã chế biến; sản phẩm từ tảo biển đã chế biến; sản phẩm thực phẩm được làm từ cá và động vật có vỏ cứng; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là rễ cây bạch chỉ; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây dong Nhật bản; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây sơn thù; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm rau đã chế biến, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm trái cây đã chế biến, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm từ thịt đã chế biến, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm từ cá/động vật có vỏ cứng đã chế biến, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm tảo biển đã chế biến, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là hoa mẫu đơn, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe

trên cơ sở chủ yếu là cây hoa trong họ cần tây và mùi tây, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là củ mài, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây phục linh, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cây địa hoàng, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là cam thảo bắc, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là trầm hương, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là lộc nhung (nhung nai), thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là glycerin, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là nhân sâm đỏ Hàn Quốc, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là bướm đêm (ngài) phương đông Nhật Bản, tất cả đều không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bột mỳ và chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là bột mỳ dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm đã được chế biến dựa trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là men làm bánh, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là mật đường cho thực phẩm; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là trà; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là lá trà; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là chiết xuất của trà; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là mật ong, tất cả không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược thực phẩm cho mục đích điều trị và mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm rau đã chế biến; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm trái cây đã chế biến; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm thịt đã chế biến; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm từ cá/động vật vỏ cứng đã chế biến; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là sản phẩm tảo biển đã chế biến; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là bột mỳ cho thực phẩm; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là mật đường cho thực phẩm; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là lá trà; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chủ yếu là lá trà.

(210) **4-2018-37890**

(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) BÙI THỊ NGÁT (VN)

Căn hộ 616 nhà T11 khu đô thị Vinhomes Times City - 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

NLP WARRIOR

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; tổ chức cuộc thi giáo dục; xuất bản sách.

(210) **4-2018-37891**

(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) BÙI THỊ NGÁT (VN)

Căn hộ 616 nhà T11 khu đô thị Vinhomes Times City - 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

Chiến Binh NLP

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; tổ chức cuộc thi giáo dục; xuất bản sách.

(210) **4-2018-37919**

(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) WANIN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

28F.-1, No.238, Shizheng N. 2Nd Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

FLASH WOLVES

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ giải trí dưới dạng tổ chức sự kiện, giao tranh, tổ chức triển lãm, thi đấu, trò chơi và tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ giải trí dưới dạng vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong trò chơi video và giao tranh thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là: dịch vụ cung cấp đoạn tiếp nối và luồng truyền phát trực tiếp có tính năng chơi trò chơi và thi đấu video được đưa lên bởi mạng internet, qua truyền phát trực tuyến, qua nền tảng truyền phát trực tiếp video và qua trang web trò chơi truyền phát Twitch; dịch vụ giải trí dưới dạng cuộc thi đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ giải trí dưới dạng cuộc đấu thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ giải trí dưới dạng trò chơi thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ tổ chức, điều khiển và vận hành trò chơi video và cuộc đấu thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin về cuộc đấu, về sự kiện và về cuộc thi đấu trong lĩnh vực trò chơi video thông qua trang web; dịch vụ xuất bản hướng dẫn, video và tin tức trực tuyến về thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ cung cấp các video về điện tử và trò chơi video thông qua trang web; dịch vụ cung cấp tin tức thể thao và thông tin về lĩnh vực trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các lớp trò chơi video và các cuộc giao tranh và thi đấu thể thao điện tử trên mạng internet; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ trò chơi dưới dạng tiến hành cuộc đấu trò chơi trên máy vi tính trực tuyến; dịch vụ giáo dục, đào tạo và chỉ dẫn liên quan đến trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các lớp trò chơi video và các lớp thể thao điện tử trên mạng internet; dịch vụ đào tạo trực tuyến tương tác trong lĩnh vực lớp trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình và chương trình truyền thông vi tính toàn cầu và chương trình vô tuyến mạng có các tin tức

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

nổi bật nhất về các trận giao tranh, trò chơi, cuộc đấu, cuộc triển lãm, cuộc thi đấu và sự kiện thể thao điện tử.

(210) **4-2018-37923**

(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

SIMBA COFFEE

(731) NGUYỄN LONG PHÚ (VN)

Số 87 Khu TĐC 923, phường An Bình,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 07: Máy xay, nghiền, ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Máy, bình pha cà phê dùng điện; máy, thiết bị lọc cà phê dùng điện; máy rang cà phê; máy làm kem lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 30: Trà, cà phê, kem lạnh.

(210) **4-2018-37939**

(220) 31.10.2018

(441) 25.04.2019

(540)

FOREVER YOUNG
design from pely

(731) CHEN LIU ZHEN (CN)

No. 41 Dingyangwei, Xilou Village,
Zhanlong Town, Puning City,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

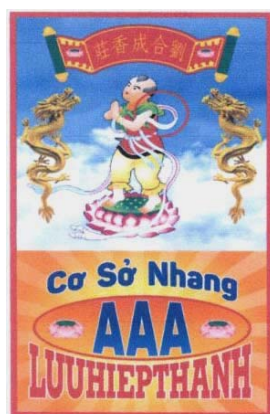
(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; vali; ba lô; túi du lịch; túi xách tay; túi xách.

(210) **4-2018-37999**

(220) 01.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.1.22; 25.1.6; 25.1.9; 4.3.3; 1.15.11;
5.5.16; 25.12.1

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh đậm, hồng,
vàng.

(731) ĐOÀN VĂN THU (VN)

B1/12A ấp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) trầm; hương (nhang) cây; hương (nhang) vòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-38167**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHIBROWS ASIA (VN)

107 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp kênh thông tin trực tuyến về mỹ phẩm và làm đẹp; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh về mỹ phẩm và làm đẹp qua mạng xã hội.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình truyền hình, thông tin báo đài về mỹ phẩm và làm đẹp; xuất bản các văn hóa phẩm về mỹ phẩm và làm đẹp; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo về mỹ phẩm và làm đẹp.

(210) **4-2018-38240**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 4.5.1; A15.9.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ AGRITECH VIỆT NAM (VN)

Số 27, dịch vụ 4, khu giãn dân Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp (trừ dụng cụ thao tác thủ công); các loại thiết bị bảo quản sau thu hoạch (như máy xay, máy quạt thóc, máy bao gói); máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy bảo quản thực phẩm (như máy hút chân không, máy hoàn thiện sản phẩm).

(210) **4-2018-38280**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.04.2019

(591) Xanh, vàng.

(731) PHẠM NGỌC ANH (VN)

Số 3/12/350 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-38289**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.1.21

(591) Nâu sậm, hồng da, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG HOÀNG ANH
SG (VN)

14 Mạc Cửu, phường 13, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khoá cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khóa móc; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khoá lò xo; vật dụng chặn cửa bằng kim loại.

(210) **4-2018-38328**

(540)

PEERLESS

(220) 02.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)

55 East 111th Street, Indianapolis,
Indiana 46280, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Ống dẫn nước bằng kim loại bao gồm phụ kiện của ống dẫn nước bằng kim loại, ống và van bằng kim loại.

(210) **4-2018-38360**

(540)

Littleman

(220) 02.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG
(VN)

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường
26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-38371**

(540)

INNOX
advanced materials

(220) 02.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A15.9.18

(591) Xanh.

(731) INNOX CORPORATION (KR)

171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon,
Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim để hiển thị; bảng mạch dẻo (linh kiện điện tử); nhựa polyimide cảm quang cho sườn hàng rào của màn hiển thị phát quang hữu cơ (OLED); nhựa polyimide cho sườn hàng rào của màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; tấm kim loại chuyên dụng để đóng gói màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; màng mỏng bằng kim loại chuyên dụng để đóng gói màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED, màng mỏng polyimide chuyên dụng để bảo vệ màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; chất bịt kín dùng cho màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; màng mỏng bao gói dùng cho màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; miếng dán phim trong suốt cho bảng màn hình cảm ứng; miếng dán trong suốt quang học cho bảng màn hình cảm ứng; phim dẫn điện cho việc hiển thị.

(210) **4-2018-38373**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A15.9.18

(731) INNOX CORPORATION (KR)

171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim để hiển thị; bảng mạch dẻo (linh kiện điện tử); nhựa polyimide cảm quang cho sườn hàng rào của màn hiển thị phát quang hữu cơ (OLED); nhựa polyimide cho sườn hàng rào của màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; tấm kim loại chuyên dụng để đóng gói màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; màng mỏng bằng kim loại chuyên dụng để đóng gói màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED, màng mỏng polyimide chuyên dụng để bảo vệ màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; chất bịt kín dùng cho màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; màng mỏng bao gói dùng cho màn hiển thị phát quang hữu cơ OLED; miếng dán phim trong suốt cho bảng màn hình cảm ứng; miếng dán trong suốt quang học cho bảng màn hình cảm ứng; phim dẫn điện cho việc hiển thị.

(210) **4-2018-38410**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) TRIUMPH DESIGNS LIMITED (GB)

Ashby Road, Measham, Swadlincote, Derbyshire DE12 7JP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; xe máy có bàn đạp và động cơ; xe tay ga; xe (phương tiện giao thông) hai bánh có động cơ; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe đạp điện; bộ phận, phụ kiện và phụ kiện lắp ráp dành cho tất cả sản phẩm nêu trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-38667**

(220) 06.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

BIOUSS

(731) CÔNG TY TNHH GIANG PHƯƠNG
(VN)

Số 27B5 đường Nguyễn Phương Danh,
phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38772**

(220) 06.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


LA MAISON DU CHOCOLAT

(531) 4.5.3; 7.1.24; 26.13.25; 7.3.11

(731) LA MAISON DU CHOCOLAT (FR)

65 avenue de Ségur - 75007 Paris -
France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; ca cao và sản phẩm ca cao; bột ca cao; sô cô la và sản phẩm làm từ sô cô la, cụ thể là bánh kẹo sô cô la, kẹo sô cô la, sô cô la dạng thanh, sô cô la để phết lên bánh, sô cô la để rắc lên bánh kẹo, có thể ăn được; sô-cô-la chứa nhiều bơ ca-cao; sô cô la đen nguyên chất là nguyên liệu làm bánh (baking chocolate); bột nhào; bánh kẹo; bánh quy; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê và đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-38778**

(220) 06.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


NAMPHONG
Trao niềm tin - nhận giá trị

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24

(591) Đỏ, đỏ tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHONG BẮC
NINH (VN)

Thôn Xuân Lê, xã Xuân Lâm, huyện
Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây, lát; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện; giám sát việc xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-38786**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.30; A2.1.16; 2.5.27; A2.5.23; 2.5.30

(731) HELEN DORON LTD. (IL)

Misgav Industrial Park, D.N Misgav
2017900, Israel

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và cung cấp dịch vụ đào tạo tại lớp học và trực tuyến, cụ thể là, các lớp học trong lĩnh vực giáo dục trẻ em bao gồm (nhưng không giới hạn) toán học và giảng dạy tiếng Anh, và đào tạo giáo viên trong các lĩnh vực giáo dục trẻ em, toán học và giảng dạy tiếng Anh, giáo dục, cụ thể là, cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục trẻ em và giảng dạy Tiếng Anh.

(210) **4-2018-38793**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2

(731) NANDA CO., LTD. (KR)

32 Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; son bóng môi; phấn mắt; bút chì kẻ mắt; thuốc bôi mí mắt (mascara); mỹ phẩm cho lông mày; nước sơn móng (dầu làm bóng móng, vecni làm bóng móng); phấn má; kem nền dùng cho mặt (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động (móc treo trang trí điện thoại di động).

Nhóm 14: Đồ trang sức; nhẫn (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); hoa tai; vòng cổ (đồ trang sức); ghim cài, trâm cài (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; vòng (móc) đeo chìa khóa bằng kim loại quý; vỏ đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi); vỏ đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi nhỏ bằng da thuộc; túi xách tay; túi xách tay bằng da thuộc; túi da thuộc; hoặc túi giả da; túi đeo vai; túi mua hàng; túi cho thể thao; túi du lịch; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); ví đựng danh thiếp; hộp bằng da thuộc; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi đựng đồ trang điểm (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong); túi đựng mỹ phẩm rỗng (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 20: Gương cầm tay (gương trang điểm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 21: Lược; bàn chải; dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; cọ đánh phấn mắt; bàn chải lông mày (bút vẽ lông mày); cọ chải lông mi; cọ trang điểm môi; bàn chải móng tay, móng chân; cọ trang điểm má; bông phấn mỹ phẩm; bọt biển dùng để vệ sinh; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng phấn thoa mặt; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; hộp đựng đồ trang điểm; bình phun nước hoa; hộp đựng mỹ phẩm.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; giày thể thao; giày cao cổ (giày ống); quần áo (trang phục); quần áo bơi; bộ quần áo tắm; quần áo lót; yếm; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); áo ngoài mặc chui đầu; áo len dài tay; áo vét (quần áo); áo choàng ngoài; áo choàng; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); áo khoác nhẹ (cardigan); bộ quần áo tắm một mảnh; áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay); áo sơ mi; áo váy; quần đùi; bộ quần áo nữ (trang phục); áo gilê (áo lót, áo chèn không tay); váy; quần dài; quần bò xanh (jeans); nút tắt ngắn cổ (tắt ngắn cổ); khăn quàng cổ; găng tay (trang phục); mũ lưỡi trai (đội đầu); thắt lưng (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); tất dài (tất cao cổ); áo mưa.

Nhóm 26: Tóc giả; khóa móc cho giày bằng kim loại; khóa móc cho giày cao cổ bằng kim loại; dây giày (đăng ten cho giày); khóa cài giày; móc cài cho giày; móc giày; đồ trang trí cho giày không làm bằng kim loại quý; khay lỗ cho giày (lỗ xoắn dây giày); miếng đệm vai dùng cho quần áo; kẹp tóc; lông vũ (phụ kiện quần áo); băng buộc tóc; khóa trượt (khóa kéo).

(210) **4-2018-38810**

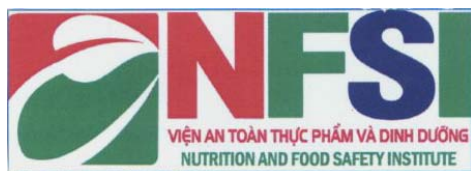
(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 25.5.25

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, tím.



(731) VIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (VN)
Tầng 3, tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo, tập huấn, xác nhận kiến thức lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

Nhóm 42: Chứng nhận sự phù hợp sản phẩm, hệ thống; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới; thiết kế phần mềm và chuyển giao công nghệ quản trị chuỗi thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

Nhóm 44: Tư vấn kiến thức lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

(210) **4-2018-38848**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

AZITEK

(731) VŨ XUÂN THỦY (VN)
Đội 18, thôn Đông Hạ, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện từ; bộ chuyển mạch điện; công tắc điện; bộ đổi điện; van điện từ [công tắc điện từ].

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); quạt điện; bếp gas; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng), mỹ phẩm, tinh dầu, ghế mát xa, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp, hệ thống làm lạnh, thiết bị và hệ thống thông gió, điều hòa không khí, quạt điện, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp nấu nướng (dùng điện), thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị khử mùi dùng cho nhà bếp, thiết bị làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(210) **4-2018-38908**

(220) 07.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.9.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY TNHH TC TUỜNG THỊNH
(VN)



Số 38/24/8 đường số 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác, không còn sống; thằn lằn đã bỏ xương; cá, được bảo quản; cá [không còn sống]; tôm, không còn sống; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 31: Động vật sống; tôm nước ngọt [sống]; cá còn sống.

(210) **4-2018-38920**

(220) 07.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÒA LỢI
(VN)



245/61D Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dây curoa; băng đai truyền chuyển động; vòng bi (bạc đạn); khớp nối vạn năng; vòng bi gối đỡ; cầu trục; cầu có con lăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-38927**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.15.15; 26.3.2

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG KHO SƠN (VN)

Số 15, ngõ 109, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn nước, sơn dầu, sơn dân dụng, sơn công nghiệp, thiết bị nội thất, thiết bị ngoại thất trong xây dựng.

(210) **4-2018-38938**

(540)

KIMS

(220) 07.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRỰC TUYẾN SONG KIM (VN)

Số 93 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; túi; phụ kiện túi là dây đeo (được làm từ da hoặc giả da); ba lô; cặp đựng hồ sơ.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón.

(210) **4-2018-38946**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh navy đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM EUFOOD ECO (VN)

Thôn Sở Đông, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng lương thực, thực phẩm, các sản phẩm màng bọc để bao gói và bảo quản thực phẩm; xuất nhập khẩu hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-38987**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

O.N.C

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TRIỆU (VN)

Số 29, tổ 60, ngõ 12, đường Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Van phao tự động dùng để điều chỉnh lượng nước trong bể chứa, bồn chứa nước; vòi.

(210) **4-2018-39015**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH TSUBOMI JAPAN (VN)

Số 25, Nhà vườn 2, KĐT Nghĩa Đô, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện chiếu sáng và phụ kiện trang trí; mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng dân dụng bằng nhôm và cửa nhôm; buôn bán thiết bị nhà ở, cụ thể là khoá cửa vân tay.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; xây dựng mới hoặc mở rộng cải tạo các công xưởng, xí nghiệp.

(210) **4-2018-39084**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A9.7.22; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.13

(591) Xanh nõn chuối, xanh lam.



(731) PHẠM THỊ THÚY VINH (VN)

P1102, nhà A6A, đường Mạc Thái Tổ, khu đô thị Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ về giảng dạy; giáo dục thực hành; giáo dục thể chất; thông tin giáo dục; gia sư; hướng dẫn nghề nghiệp; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-39085**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.5

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ISU (VN)
Phòng 1102, nhà A6A, đường Mạc Thái Tổ, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

(210) **4-2018-39086**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A5.5.20

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ISU (VN)
Phòng 1102, nhà A6A, đường Mạc Thái Tổ, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

(210) **4-2018-39087**

(540)

**DREAM
COLOR**

(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ISU (VN)
Phòng 1102, nhà A6A, đường Mạc Thái Tổ, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

(210) 4-2018-39088

(540)

**kitty
kawaii**

(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ISU (VN)
Phòng 1102, nhà A6A, đường Mạc Thái Tổ, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

(210) 4-2018-39089

(540)

Sweety

(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ISU (VN)
Phòng 1102, nhà A6A, đường Mạc Thái Tổ, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

(210) 4-2018-39105

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A9.7.19; A11.1.5; 26.4.3

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN DANH HINH (VN)
Xóm Viên, thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-39150

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.10; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời, xanh thẫm, đỏ.

(731) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT NGỌC LINH (VN)
Khu 6, Đường Nam, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2018-39175

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

AlphaNDT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIỂM TRA KỸ THUẬT ALPHA (VN)

Số 37, đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại máy sau: máy siêu âm công nghiệp và phụ kiện, máy gia nhiệt và phụ kiện, gông từ và phụ kiện, máy phân tích thành phần vật liệu và phụ kiện, máy phân tích độ cứng kim loại và phụ kiện, máy nội soi công nghiệp và phụ kiện, máy kiểm tra dòng điện xoáy, máy kiểm tra ống trao đổi nhiệt, máy kiểm tra tình trạng ăn mòn thiết bị và đường ống công nghiệp, thiết bị leo dây tiếp cận công nghiệp; bán buôn chuyên doanh khác cụ thể là: bán buôn hóa chất công nghiệp; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Nhóm 37: Cho thuê máy siêu âm công nghiệp và phụ kiện; cho thuê máy gia nhiệt và phụ kiện; cho thuê gông từ và phụ kiện; cho thuê máy phân tích thành phần vật liệu và phụ kiện; cho thuê máy phân tích độ cứng kim loại và phụ kiện; cho thuê máy nội soi công nghiệp và phụ kiện; cho thuê máy kiểm tra dòng điện xoáy; cho thuê máy kiểm tra ống trao đổi nhiệt; cho thuê máy kiểm tra tình trạng ăn mòn thiết bị và đường ống công nghiệp; leo dây tiếp cận công nghiệp (với mục đích sửa chữa, bảo dưỡng các công trình công nghiệp).

Nhóm 40: Gia nhiệt và xử lý nhiệt mối hàn.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: kiểm tra độ dày vỏ tàu; kiểm tra độ dày kết cấu thép; kiểm tra độ dày lớp sơn; kiểm tra và phân tích hàn và mối hàn bằng phương pháp kiểm tra không phá hủy; kiểm tra tình trạng ăn mòn thiết bị và đường ống công nghiệp bằng phương pháp khảo sát trực quan và kiểm tra không phá hủy; kiểm tra tình trạng ống trao đổi nhiệt; kiểm tra độ cứng kim loại; phân tích thành phần vật liệu; tư vấn và giám sát kỹ thuật; khảo sát hiện trạng, giám định hiện trạng công trình; thử nghiệm không phá hủy, phân tích thành phần vật liệu.

(210) 4-2018-39192

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 19.7.1; 25.1.15; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, ghi, trắng, đen.

(731) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V. (NL)

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 32: Bia (beers).

(210) **4-2018-39193**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; 26.2.7; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, ghi, bạc.

(731) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V. (NL)

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (beers).

(210) **4-2018-39199**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)

386 Gasan-li, Seonjang-myun, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn dụng cụ nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ nhà bếp; dịch vụ đại lý kinh doanh dụng cụ nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn ấm, không dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ ấm, không dùng điện; dịch vụ đại lý kinh doanh ấm, không dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; dịch vụ đại lý kinh doanh đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn sản phẩm dùng trong nhà vệ sinh, cụ thể là giày đi trong nhà tắm, thảm chùi chân sau khi tắm, khăn tắm, giá giữ xà phòng, giá đựng đồ dùng trong nhà tắm, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, giấy vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm dùng trong nhà vệ sinh, cụ thể là giày đi trong nhà tắm, thảm chùi chân sau khi tắm, khăn tắm, giá giữ xà phòng, giá đựng đồ dùng trong nhà tắm, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, giấy vệ sinh; dịch vụ đại lý kinh doanh sản phẩm dùng trong nhà vệ sinh, cụ thể là giày đi trong nhà tắm, thảm chùi chân sau khi tắm, khăn tắm, giá giữ xà phòng, giá đựng đồ dùng trong nhà tắm, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, giấy vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn bộ đồ giường; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ đồ giường; dịch vụ đại lý kinh doanh bộ đồ giường; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ đại lý kinh doanh đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ cửa hàng bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thực phẩm và đồ uống; dịch vụ đại lý kinh doanh thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị cỡ nhỏ, cụ thể là máy trộn, thiết bị khử trùng, thiết bị lọc không khí; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị cỡ nhỏ, cụ thể là máy trộn, thiết bị khử trùng, thiết bị lọc không khí; dịch vụ đại lý kinh doanh thiết bị cỡ nhỏ, cụ thể là máy trộn, thiết bị khử trùng, thiết bị lọc không khí; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-39201**

(540)

O W E N

(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG

KOWIL VIỆT NAM (VN)

Số 192/19, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm ba lô, va li, ví, hộp đựng chìa khóa làm bằng da và giả da, túi xách du lịch làm bằng da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục nam, nữ và trẻ em); thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-39227**

(540)

Dalat Flowers
www.dalat.flowers - Sản giao dịch hoa Đà Lạt

(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COLOR LIFE

(VN)

270F Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa, cây trồng, cây cảnh, rau củ quả tươi, rau củ quả đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, bánh kẹo, thuốc, thiết bị và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm, đường (thực phẩm), sữa, sản phẩm sữa, bột để làm bánh, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, tinh bột cho thực phẩm, đồ uống không có cồn; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; đại lý thông tin thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2018-39228**

(540)

ONEWAY
BIO-ORGANIC

(220) 08.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.11; A3.7.24; A5.3.13; A5.3.14

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN

ONEWAY BIO-ORGANIC (VN)

Khu công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-39245**

(220) 09.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO EDUNEXT
(VN)

EDUNEXT

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tóm lược tin tức/dịch vụ điểm tin; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]/học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình/dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề/tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị/sắp xếp và tiến hành hội nghị; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]/tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; gia sư.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tạo lập và duy trì trang web cho người khác/tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính.

(210) **4-2018-39333**

(220) 09.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; 24.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO
VỆ BẮC SƠN (VN)



Số 12, ngách 186/1, đường Bưởi, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2018-39412**

(220) 09.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.3.13

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH
THU (VN)



Số nhà 15, ngõ 19, phố Liễu Giai,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu, bia, nước ngọt, bánh kẹo, chăn ga, gối đệm, quần áo, dép dùng trong khách sạn; dịch vụ xuất nhập khẩu rượu, bia, nước ngọt, bánh kẹo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch, tổ chức đi chơi trên biển; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe chở khách; hãng du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; căn hộ cho thuê lưu trú ngắn ngày; đặt chỗ ở khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cho thuê phòng họp; nhà an dưỡng cho người cao tuổi; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ viện dưỡng lão; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích: cưới hỏi, tiệc công ty, tiệc gia đình (tổ chức nghi lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống).

(210) **4-2018-39427**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; 5.7.21; A5.7.23; 1.7.6

(591) Nâu, xanh lá cây đậm, trắng, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC
TẾ VICTORY ARROW (VN)



Thôn 1, khối phố Cẩm Sa, phường Điện
Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng
Nam

(511) Nhóm 31: Sọ dừa; quả dừa; quả tươi; thảo mộc tươi; hạt giống thực vật; rau cỏ tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-39463**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.11.8; 25.12.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HOÁ CHẤT VIỆT NAM (VN)
Khu dịch vụ số 04, tầng 6, tháp R2, cao ốc The Everrich, số 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; xuất nhập khẩu: than đá, dầu thô, xăng dầu, khí đốt, phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất, tơ, xơ, sợi dệt, cao su, giày dép, sắt, thép; mua bán nút, dây kéo, dây viền, đệm lót, keo các loại, móc khóa quần áo, máy móc, thiết bị phụ tùng ngành vận tải, ngành dệt may, ngành nông nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông, ô tô trong và ngoài nước; đại lý vận tải hàng hóa; giao nhận kho vận quốc tế; dịch vụ vận tải quốc tế; đại lý vận tải biển; môi giới hàng hải.

(210) **4-2018-39469**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Đen, vàng, tím, xanh lá cây.

(731) QUICORNAC S.A. (EC)
Av. Juan T. Marengo Km. 1.8, Edificio Conauto, Piso 4to., Guayaquil - Ecuador
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây và cùi của trái cây.

(210) **4-2018-39473**

(540)

mcrak.le

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.7.6; A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MẶT NẠ TUỔI XINH LẮM CƠ Í (VN)
12/9B Hoàng Hoa Thám, phường 07, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dưỡng như: mặt nạ rửa trôi, mặt nạ tẩy chết, mặt nạ dẻo, mặt nạ ngủ, mặt nạ môi, mặt nạ mắt, xịt khoáng (mỹ phẩm dạng xịt), nước cân bằng, tẩy chết body, kem dưỡng da, sữa dưỡng da, son dưỡng, dầu xả, ủ tóc, dầu dưỡng (tóc, mày, mi, da); mỹ phẩm làm sạch như: xà phòng rửa mặt, xà phòng tắm, xà phòng gội, dầu tẩy trang; mỹ phẩm trang điểm như: son, phấn má, phấn mắt, kem nền, chì kẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-39476**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

ZURVITA

(731) ZURVITA, INC. (US)

800 Town & Country Blvd., Suite 500,
Houston, TX 77024, USA

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm và thực phẩm tốt cho sức khỏe, cụ thể là chất bổ sung thực phẩm tốt cho sức khỏe và chất bổ sung thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp đồ uống dạng bột bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao và đồ uống tăng lực trên cơ sở chứa các phụ gia dinh dưỡng, cụ thể là vitamin, khoáng chất và chất dinh dưỡng.

(210) **4-2018-39477**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

ZEAL

(731) ZURVITA, INC. (US)

800 Town & Country Blvd., Suite 500,
Houston, TX 77024, USA

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm và thực phẩm tốt cho sức khỏe, cụ thể là chất bổ sung thực phẩm tốt cho sức khỏe và chất bổ sung thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp đồ uống dạng bột bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao và đồ uống tăng lực trên cơ sở chứa các phụ gia dinh dưỡng, cụ thể là vitamin, khoáng chất và chất dinh dưỡng.

(210) **4-2018-39478**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Azeada

(531) 26.3.1

(731) SHENZHEN REHOSIN TECH CO.,
LTD. (CN)

7/F, 4 Building, DCC Cultural Creative
Park, Shangmugu Community, No.98
Pingxingbei Road, Pinghu Street,
Longgang Area, Shenzhen, Guangdong,
China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; giá đỡ cho điện thoại thông

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

minh; tai nghe; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây điện; thiết bị ngoại vi máy vi tính; vỏ hộp loa; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; micrô; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

(210) **4-2018-39485**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


CHRISTINA[®]

(731) ASIAN PARTNERSHIP APS (DK)

Selseovej 17, DK-2720 Vanløse, Denmark

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 14: Đá quý; kim cương; đồ trang sức (đồ kim hoàn).

(210) **4-2018-39486**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


MY CHRISTINA[®]

(731) ASIAN PARTNERSHIP APS (DK)

Selseovej 17, DK-2720 Vanløse, Denmark

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 14: Đá quý; kim cương; đồ trang sức (đồ kim hoàn).

(210) **4-2018-39487**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


CHRISTINA[®]
COPENHAGEN

(731) ASIAN PARTNERSHIP APS (DK)

Selseovej 17, DK-2720 Vanløse, Denmark

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 14: Đá quý; kim cương; đồ trang sức (đồ kim hoàn).

(210) **4-2018-39488**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


CHRISTINA[®]
JEWELRY

(731) ASIAN PARTNERSHIP APS (DK)

Selseovej 17, DK-2720 Vanløse, Denmark

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 14: Đá quý; kim cương; đồ trang sức (đồ kim hoàn).

(210) **4-2018-39529**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHÁT
DOPHACO (VN)

Áp số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long,
tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)



(511) Nhóm 29: Dầu gấc (dầu để ăn); thịt quả gấc sấy (tách từ quả gấc).

(210) **4-2018-39530**

(220) 12.11.2018

(441) 25.04.2019

(300) 88/122,266 18.09.2018 US

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh
dương đậm, đen.

(731) VITAMIN WORLD USA
CORPORATION (US)

3500 Sunrise Highway Building 100,
Suite 210 Great River, New York 11739
United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Phiếu giảm giá in sẵn dùng cho sản phẩm chất bổ sung dinh dưỡng.


Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; cửa hàng trực tuyến chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | | | | |
|-------|---------------------|------------|-------|--|
| (210) | 4-2018-39538 | | (220) | 12.11.2018 |
| | | | (441) | 25.04.2019 |
| (300) | 88/122,269 | 18.09.2018 | US | |
| | 88/124,990 | 20.09.2018 | US | |
| (540) | | | (531) | 26.1.1; A26.1.18 |
| | | | (591) | Xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen. |
| | | | (731) | VITAMIN WORLD USA CORPORATION (US)
3500 Sunrise Highway Building 100, Suite 210 Great River, New York 11739 United States |
| | | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED) |
- (511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.
- Nhóm 16: Phiếu giảm giá in sẵn dùng cho sản phẩm chất bổ sung dinh dưỡng.
- Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; cửa hàng trực tuyến chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng.
-



- | | | | | |
|-------|---------------------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-39634 | | (220) | 13.11.2018 |
| | | | (441) | 25.04.2019 |
| (540) | | | (531) | 1.15.5; 5.7.21; 26.1.1; A26.1.18 |
| | | | (591) | Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, vàng, trắng, đen. |
| | | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO TÂY NGUYÊN (VN)
56/2/1 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk |
- 
- (511) Nhóm 35: Bán buôn và xuất nhập khẩu hàng nông sản trái cây như: bơ, sầu riêng, chuối.
- Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê và quán giải khát.
-

- | | | | | |
|-------|---------------------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-39635 | | (220) | 13.11.2018 |
| | | | (441) | 25.04.2019 |
| (540) | | | (531) | 1.15.5; 5.7.21; 26.1.1; A26.1.18 |
| | | | (591) | Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, vàng, trắng, đen. |
| | | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO TÂY NGUYÊN (VN)
56/2/1 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk |
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và xuất nhập khẩu hàng nông sản trái cây như: bơ, sầu riêng, chuối.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê và quán giải khát.

(210) **4-2018-39661**

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; 1.15.21



(731) ELEGANT BEST INVESTMENT LIMITED (HK)

Suite 2202, 22/f., cofco tower, 262 gloucester road, causeway bay, hong kong

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sáp môi (chế phẩm mỹ phẩm dưỡng môi); son môi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng trắng da; nước sơn móng; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng; nước thơm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất làm bóng môi; chế phẩm chống nắng; hộp son môi; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; bột trang điểm cho mắt; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; kem dưỡng da tay; bút kẻ mắt; miếng dán tạo hai mí mắt cho mục đích mỹ phẩm; bút kẻ mắt dạng nước; chế phẩm trang điểm tạo lớp nền dạng lỏng; phấn nền trang điểm; nước làm mềm da (chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da); nước tẩy trang cho mục đích mỹ phẩm; sữa rửa mặt tẩy trang; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; bột nhào mài mòn (vật liệu mài mòn); tinh dầu ete; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); hương thơm để thấp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm lông mày; phấn trang điểm.

Nhóm 21: Bàn chải; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm (có chứa đồ bên trong); bọt biển dùng để vệ sinh; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng phấn bỏ túi; bút vẽ lông mày; bình xịt nước hoa; chổi cạo râu; miếng bọt biển dùng để kỳ da; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; cọ trang điểm má; cọ trang điểm mắt; cọ trang điểm môi; hộp đựng phấn bỏ túi (rỗng); dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình cầu thủy tinh [đồ đựng]; đồ trang trí bằng sứ; bình; lược; bàn chải móng tay, chân; bọt biển dùng để tắm; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng; bàn chải đánh răng

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm toán doanh nghiệp; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; bán đấu giá; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; khảo sát và nghiên cứu về thị trường mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; tư vấn và thông tin thương mại cho người tiêu dùng về lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ làm đẹp tại nhà; dịch vụ cho thú nuôi trong nhà ăn; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng cho chế độ ăn uống; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ xăm hình; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; triệt lông bằng sáp; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người.

(210) **4-2018-39663**

(220) 13.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

DODA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG HẬU TUYẾT (VN)
Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn sưởi dùng điện; bếp từ; máy lọc nước chạy bằng điện; máy hút mùi chạy bằng điện; máy khử mùi chạy bằng điện; vòi xịt.

(210) **4-2018-39719**

(220) 13.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

LFVate

(731) LI & FUNG (B.V.I.) LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh và tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn và đánh giá quản lý kinh doanh/thực hành kinh doanh; phân tích hệ thống quản lý kinh doanh; phát triển và thiết lập các tiêu chuẩn kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh và tư vấn liên quan đến quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, tuân thủ quy định kinh doanh, đảm bảo chất lượng kinh doanh, phân tích hiệu suất kinh doanh; dịch vụ kế toán và kiểm toán; kiểm toán doanh nghiệp; quản lý kiểm toán doanh nghiệp; hỗ trợ và tư vấn liên quan đến tổ chức kinh doanh, dịch vụ kế toán, lưu trữ hồ sơ, kế toán và hoạt động kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đánh giá kinh doanh liên quan đến tính tương đương; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý năng lực và cách khắc phục; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến lĩnh vực xây dựng năng lực; dịch vụ cố vấn liên quan đến quản lý rủi ro kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý sự cố; dịch vụ đánh giá rủi ro kinh doanh và quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn và cố vấn liên quan đến phân tích kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài liên quan đến lĩnh vực phân tích kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); tư vấn trong lĩnh vực dịch vụ kinh doanh thuê ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2018-39728

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) DONGSUH FURNITURE CO., LTD.
(KR)

16, Jeonggeum-ro 473 beon-gil, Gasan-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; ghế trường kỷ; giường; nôi em bé; gương; bàn ăn; tủ có ngăn kéo đựng quần áo; ghế; bàn có ngăn kéo; tủ đựng quần áo; giá sách; giá để đồ đạc [đồ đạc trong nhà]; gối truyền thống của Hàn Quốc được nhồi vỏ kiêu mạch (bangsuk); gối; đệm; bộ đồ phủ giường, trừ loại bằng vải; nệm; tấm trải để ngủ; tấm đệm để ngủ; tấm đệm dùng cho túi ngủ.

(210) 4-2018-39734

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC
(US)

One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi; dịch vụ đánh bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; trò chơi tương tác; dịch vụ vui chơi giải trí qua truyền hình; tổ chức và cung cấp các trò chơi và các cuộc thi cho mục đích vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới; cung cấp các tiện nghi giải trí; quản lý sòng bạc; câu lạc bộ đêm; vũ trường; dịch vụ giải trí sân khấu có âm nhạc, bài hát, điệu nhảy, đọc thơ hoặc đóng kịch (cabarets); các dịch vụ nhà hát và giải trí bao gồm âm nhạc, khiêu vũ, hài kịch, kịch và ảo thuật; câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ giải trí và thể thao; câu lạc bộ bãi biển và bể bơi; dịch vụ câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đánh gôn; cung cấp các tiện nghi thể thao; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trung tâm vui chơi giải trí; đặt chỗ trong các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; cung cấp các tiện nghi cho hoạt động vui chơi giải trí; cung cấp các tiện nghi cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật, cụ thể là, cung cấp các tiện nghi giải trí, các thiết bị âm thanh, các thiết bị điện ảnh cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; sắp xếp và tổ chức các sự kiện diễn kinh, các cuộc thi diễn kinh và các sự kiện thể thao; tổ chức và xúc tiến các hoạt động thể thao và các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất vi-đê-ô, phim ảnh (trừ phim quảng cáo); cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc đua ngựa; quản lý các tiện ích cho hoạt động thể thao và các sự kiện thể thao; cung cấp các tiện ích cho hoạt động giáo dục thể chất và thể dục, cụ thể là cung cấp các tiện nghi thể thao, các tiện nghi sân vận động; sản xuất các cuộc biểu diễn; dịch vụ đại lý vé nhà hát; tổ

chức các cuộc họp và hội nghị; dịch vụ giáo dục; hướng dẫn và đào tạo trong lĩnh vực đánh bạc, thể thao và giải trí; đào tạo quản lý khách sạn; dịch vụ sòng bạc cụ thể là các dịch vụ giảm giá và ưu đãi cho khách hàng thường xuyên thông qua sử dụng thẻ căn cước; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; căn hộ dịch vụ được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); viện dưỡng lão; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước cho căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; văn phòng lưu trú về chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện đặc biệt (lễ cưới, các lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quán bar); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời, bản chất là cho thuê tạm thời phòng ăn và cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện (bữa tiệc lớn); căng-tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ theo ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện tích cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

(210) **4-2018-39738**

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1; 4.5.21; A9.7.15; A9.7.21



(731) SPARTAN RACE, INC. (US)
234 Congress Street, 5th Floor, Boston,
MA 02110, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, bao gồm các cuộc đua vượt chướng ngại vật và thử sức bền; tổ chức các lễ hội cộng đồng gồm một loạt các hoạt động, cụ thể là: các sự kiện thể thao, triển lãm nghệ thuật, chợ trời và múa dân tộc; tổ chức các sự kiện giải trí xã hội và lễ hội cho mục đích văn hóa, tiêu khiển hoặc giải trí; điều hành các lớp thể hình; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thể dục, thể hình; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thể dục thể chất; hướng dẫn thể dục thể chất; cung cấp dịch vụ tư vấn huấn luyện cá nhân và thể dục thể chất cho các cá nhân để giúp họ rèn luyện thể chất, tăng cường sức khỏe và nâng cao thể chất trong cuộc sống hàng ngày; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp diễn giả và giảng viên; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các tệp âm thanh trong lĩnh vực thể dục, huấn luyện cá nhân, sức khỏe, dinh dưỡng và tự cải thiện bản thân; cung cấp khóa học trực tuyến trong lĩnh vực thể dục có nội dung video không tải xuống được, bài đọc, những thử thách về các động tác tập thể dục, câu hỏi kiểm tra, bài kiểm tra tự đánh giá, catalô giới thiệu về khóa học được cung cấp kèm theo, tài liệu về khóa học được cung cấp kèm theo, hướng dẫn về khóa học được cung cấp kèm theo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử bao gồm sách điện tử, bài giảng, hướng dẫn tập thể dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực huấn luyện cá nhân, trong lĩnh vực thể dục, kết quả rèn luyện, tâm lý học, thể hình, thể

dục, nâng cao thể lực, thể dục thể chất, trong lĩnh vực thành công thông qua khắc phục nghịch cảnh thông qua luyện tập thể dục thể chất vất vả, rèn luyện thể chất thông qua rèn luyện tinh thần trong các hoạt động thể dục nhóm, cung cấp động lực thông qua rèn luyện tinh thần trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện đức tính tốt thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, đạt được các giá trị thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện sức khỏe, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, tăng cường sức khỏe, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất và huấn luyện tăng cường sức khỏe, rèn luyện tinh thần thông qua các chương trình thể dục nhóm, tự nhận thức thông qua phản xạ tinh thần cần thiết theo các chương trình thể dục nhóm, có được tính tự chủ thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm rèn luyện thể dục thể chất trong khoảng thời gian đầy thử thách, có được sức mạnh và kiểm soát tinh thần thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm luyện tập thể dục thể chất có kiểm soát và có tính toán, có được sức mạnh và kiểm soát cảm xúc thông qua việc thực hiện các chủ đề tạo động lực trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện tính chịu đựng bền bỉ thông qua việc vượt qua các khó khăn và/hoặc thách thức về thể dục thể chất, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, phát triển thân - tâm thông qua việc kết hợp các hoạt động liên quan đến luyện tập thể dục thể chất tập trung, thể chất, sức khỏe, dinh dưỡng, công thức nấu ăn, thực phẩm, nấu ăn, danh sách mua sắm thực phẩm, lựa chọn thực phẩm, khuyến nghị về thực phẩm, chuẩn bị thức ăn, ăn kiêng, bổ sung chế độ ăn uống, giao thực phẩm, phát triển lối sống cá nhân và tự cải thiện bản thân; cung cấp các khóa học trực tuyến bao gồm các video không tải xuống được và các mô hình học tập không tải xuống được có các khóa học, lớp học, chương trình, hội thảo, bài thuyết trình, hội nghị chuyên đề, hội thảo trên web không tải xuống được, video không tải xuống được và các bản ghi âm không tải xuống được, các tệp âm thanh, bài giảng của huấn luyện viên, diễn giả và giảng viên, tất cả các dịch vụ giáo dục nêu trên trong lĩnh vực huấn luyện cá nhân, lĩnh vực thể dục, kết quả rèn luyện, tâm lý học, thể hình, thể dục, nâng cao thể lực, thể dục thể chất, trong lĩnh vực thành công thông qua khắc phục nghịch cảnh thông qua luyện tập thể dục thể chất vất vả, rèn luyện thể chất thông qua rèn luyện tinh thần trong các hoạt động thể dục nhóm, cung cấp động lực thông qua rèn luyện tinh thần trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện đức tính tốt thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, đạt được các giá trị thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện sức khỏe, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, tăng cường sức khỏe, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất và huấn luyện tăng cường sức khỏe, rèn luyện tinh thần thông qua các chương trình thể dục nhóm, tự nhận thức thông qua phản xạ tinh thần cần thiết theo các chương trình thể dục nhóm, có được tính tự chủ thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm rèn luyện thể dục thể chất trong khoảng thời gian đầy thử thách, có được sức mạnh và kiểm soát tinh thần thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm luyện tập thể dục thể chất có kiểm soát và có tính toán, có được sức mạnh và kiểm soát cảm xúc thông qua việc thực hiện các chủ đề tạo động lực trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện tính chịu đựng bền bỉ thông qua việc vượt qua các khó khăn và/hoặc thách thức về thể dục thể chất, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, phát triển thân-tâm thông qua việc kết hợp các hoạt động có hướng dẫn liên quan đến luyện tập thể dục thể chất tập trung, thể chất, sức khỏe, dinh dưỡng, công thức nấu ăn, thực phẩm, nấu ăn, phát triển danh sách mua sắm thực phẩm, lựa chọn thực phẩm, khuyến nghị về thực phẩm, chuẩn bị thức ăn, ăn kiêng, bổ sung chế độ ăn uống, giao thực phẩm, phát triển lối sống cá nhân và tự cải thiện bản thân; giảng dạy trong lĩnh vực huấn luyện cá nhân, lĩnh vực thể dục, kết quả rèn luyện, tâm lý học, thể hình, thể dục, nâng cao thể lực, thể dục thể chất, trong lĩnh vực thành công thông qua khắc phục nghịch cảnh thông qua luyện tập thể dục

thể chất vất vả, rèn luyện thể chất thông qua rèn luyện tinh thần trong các hoạt động thể dục nhóm, cung cấp động lực thông qua rèn luyện tinh thần trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện đức tính tốt thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, đạt được các giá trị thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện sức khỏe, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, tăng cường sức khỏe, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất và huấn luyện tăng cường sức khỏe, rèn luyện tinh thần thông qua các chương trình thể dục nhóm, tự nhận thức thông qua phản xạ tinh thần cần thiết theo các chương trình thể dục nhóm, có được tính tự chủ thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm rèn luyện thể dục thể chất trong khoảng thời gian đây thử thách, có được sức mạnh và kiểm soát tinh thần thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm luyện tập thể dục thể chất có kiểm soát và có tính toán, có được sức mạnh và kiểm soát cảm xúc thông qua việc thực hiện các chủ đề tạo động lực trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện tính chịu đựng bền bỉ thông qua việc vượt qua các khó khăn và/hoặc thách thức về thể dục thể chất, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, phát triển thân-tâm thông qua việc kết hợp các hoạt động có hướng dẫn liên quan đến luyện tập thể dục thể chất tập trung, hướng dẫn nấu ăn, cụ thể là làm theo công thức nấu ăn, nấu ăn chuẩn bị thức ăn; huấn luyện, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể thao, dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình và huấn luyện tăng cường sức khỏe; dịch vụ tư vấn, cụ thể là dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thể dục thể chất, cụ thể là tăng cường sức khỏe; cung cấp video và các bản ghi âm trực tuyến không tải xuống được trong lĩnh vực huấn luyện cá nhân, lĩnh vực thể dục, kết quả rèn luyện, tâm lý học, thể hình, thể dục, nâng cao thể lực, thể dục thể chất, trong lĩnh vực thành công thông qua khắc phục nghịch cảnh thông qua luyện tập thể dục thể chất vất vả, rèn luyện thể chất thông qua rèn luyện tinh thần trong các hoạt động thể dục nhóm, cung cấp động lực thông qua rèn luyện tinh thần trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện đức tính tốt thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, đạt được các giá trị thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện sức khỏe, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, tăng cường sức khỏe, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất và huấn luyện tăng cường sức khỏe, rèn luyện tinh thần thông qua các chương trình thể dục nhóm, tự nhận thức thông qua phản xạ tinh thần cần thiết theo các chương trình thể dục nhóm, có được tính tự chủ thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm rèn luyện thể dục thể chất trong khoảng thời gian đây thử thách, có được sức mạnh và kiểm soát tinh thần thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm luyện tập thể dục thể chất có kiểm soát và có tính toán, có được sức mạnh và kiểm soát cảm xúc thông qua việc thực hiện các chủ đề tạo động lực trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện tính chịu đựng bền bỉ thông qua việc vượt qua các khó khăn và/hoặc thách thức về thể dục thể chất, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, phát triển thân - tâm thông qua việc kết hợp các hoạt động có hướng dẫn liên quan đến luyện tập thể dục thể chất tập trung, thể chất, sức khỏe, dinh dưỡng, công thức nấu ăn, thực phẩm, nấu ăn, danh sách mua sắm thực phẩm, lựa chọn thực phẩm, khuyến nghị về thực phẩm, chuẩn bị thức ăn, ăn kiêng, bổ sung chế độ ăn uống, giao thực phẩm, phát triển lối sống cá nhân và tự cải thiện bản thân; huấn luyện, cụ thể là huấn luyện trong lĩnh vực thể dục thể chất, cụ thể là tăng cường sức khỏe, hướng dẫn nấu ăn, ăn kiêng; tư vấn trong lĩnh vực lập kế hoạch cho các sự kiện đặc biệt cho mục đích giải trí xã hội; tiến hành các cuộc thi đấu trong các lĩnh vực thể thao và thể dục thể chất; các hoạt động thể thao và văn hóa, cụ thể là tổ chức và sắp xếp các cuộc đua, các khóa học vượt chướng ngại vật, các sự kiện về sức bền thể chất, các sự kiện thể thao, các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp khóa học về những gì cần có để đạt được thành công trong bất kỳ lĩnh vực hoặc nỗ lực nào; các hoạt động thể

thao và văn hóa, cụ thể là sắp xếp các khóa học thi đấu thể thao; dịch vụ giáo dục bao gồm huấn luyện cá nhân trong lĩnh vực thể dục, kết quả rèn luyện, tâm lý học, thể hình, thể dục, nâng cao thể lực, thể dục thể chất, trong lĩnh vực thành công thông qua khắc phục nghịch cảnh thông qua luyện tập thể dục thể chất vất vả, rèn luyện thể chất thông qua rèn luyện tinh thần trong các hoạt động thể dục nhóm, cung cấp động lực thông qua rèn luyện tinh thần trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện đức tính tốt thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, đạt được các giá trị thông qua việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra trước, trong và sau khi kết thúc các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện sức khỏe, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, tăng cường sức khỏe, cụ thể là dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất và huấn luyện tăng cường sức khỏe, rèn luyện tinh thần thông qua các chương trình thể dục nhóm, tự nhận thức thông qua phản xạ tinh thần cần thiết theo các chương trình thể dục nhóm, có được tính tự chủ thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm rèn luyện thể dục thể chất trong khoảng thời gian đầy thử thách, có được sức mạnh và kiểm soát tinh thần thông qua chương trình thể dục nhóm bao gồm luyện tập thể dục thể chất có kiểm soát và có tính toán, có được sức mạnh và kiểm soát cảm xúc thông qua việc thực hiện các chủ đề tạo động lực trong các chương trình thể dục nhóm, rèn luyện tính chịu đựng bền bỉ thông qua việc vượt qua các khó khăn và/hoặc thách thức về thể dục thể chất, cụ thể là luyện tập thể dục thể chất, phát triển thân-tâm thông qua việc kết hợp các hoạt động có hướng dẫn liên quan đến luyện tập thể dục thể chất tập trung.

Nhóm 42: Cung cấp trang web chuyên thông tin về thể dục, thể hình; trang web, cụ thể là cung cấp trang web tương tác có các thông tin và đường dẫn trong lĩnh vực thể dục thể chất, cụ thể là thể dục để tăng cường sức khỏe, hướng dẫn nấu ăn.

(210)	4-2018-39740	(220)	13.11.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	26.15.15; 26.5.1; A24.15.11; 26.13.25
		(591)	Vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SƠN HƯƠNG (VN) 227/5/1 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210)	4-2018-39748	(220)	13.11.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	24.15.2; 26.1.2; A24.15.13
		(591)	Xanh dương, đen, vàng, trắng, đỏ.
		(731)	ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA) 1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm mã hóa (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm mã hóa, khóa mật mã, giấy chứng nhận kỹ thuật số; chữ ký kỹ thuật số; phần mềm máy tính để bảo đảm lưu trữ và phục hồi dữ liệu và truyền các thông tin bảo mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, ngân hàng và các tổ chức tài chính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn] cho hệ thống chuyển đổi và trao đổi thông tin thẻ tín dụng liên ngân hàng; máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát hình ảnh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bảng thông báo điện tử; bộ vi xử lý; màn hình [phần cứng của máy tính]; máy in dùng với máy tính; bộ đọc mã vạch; phần mềm máy tính được chỉ định cho phép các thẻ ngân hàng hoặc thẻ thông minh tương tác với các thiết bị đầu cuối hoặc đầu đọc thẻ [ghi sẵn]; thiết bị điện tử để đọc thẻ và đọc các thông tin lưu trữ trong con chip máy tính; thẻ chi tiêu; thẻ ngân hàng; thẻ tín dụng; thẻ ghi nợ; thẻ thanh toán từ tính đã được mã hóa; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc thẻ cho thẻ từ tính được mã hóa và thẻ có chứa một vi mạch [mạch tích hợp]; thiết bị kiểm tra điện tử chuyên dụng để xác minh tính xác thực của thẻ chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; thiết bị ngoại vi máy vi tính để quản lý dữ liệu; máy đếm; thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị ghi thời gian; máy đếm tiền; thiết bị phân phối phiếu; máy rút tiền tự động, máy thanh toán qua thẻ [máy pos]; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm và phân loại tiền; máy soi tiền giả, máy ghi nhớ ngân phiếu; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán cho và từ người khác được thực hiện qua mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ cung cấp giao dịch tài chính bảo đảm dạng giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; giao dịch xử lý séc điện tử và truyền điện tử dữ liệu thanh toán hóa đơn qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán tự động các tài khoản được cung cấp trực tuyến từ internet; dịch vụ thẻ thanh toán điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; cung cấp giao dịch thương mại an toàn về tài chính (có bảo mật); quản lý tài chính; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ; dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính), cụ thể là xử lý thanh toán điện tử; đại lý thanh toán tiền điện nước, điện thoại, internet, cước truyền hình, thu nộp các loại phí khác; dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền trực tuyến điện tử để sử dụng trong việc xử lý các giao dịch thanh toán bảo đảm; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại thanh toán di động, dịch vụ cung cấp liên kết máy tính đến các trang web của bên thứ ba để hỗ trợ các giao dịch kinh doanh trong thế giới thực và thương mại điện tử; cung cấp quyền truy cập nhiều người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các bảng tin trên máy tính và các diễn đàn trò chuyện theo thời gian thực; dịch vụ nhắn tin nhanh; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính, dịch vụ cổng thanh toán điện tử cụ thể là cung cấp đường truyền cho phép các website thương mại điện tử liên kết với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý bán vé tàu xe, dịch vụ cho thuê xe.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang web thanh toán hóa đơn; dịch vụ tạo lập trang web thanh toán hóa đơn; dịch vụ lưu trữ trang web thanh toán hóa đơn; dịch vụ tư vấn máy tính liên quan đến giao dịch kinh doanh điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi, vẽ bản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-39784**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNH ĐỘNG XANH (VN)



Phòng 1914-2 tầng 19, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống quản lý bãi đỗ xe.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị smarthome và điện năng lượng mặt trời cụ thể là: khoá điện tử, chuông cửa màn hình, hệ thống camera giám sát, thiết bị phát hiện và cảnh báo khói, thiết bị phát hiện và cảnh báo cháy, bộ điều khiển rèm cửa tự động, tấm pin năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-39812**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)



Phòng 818, Ngõ 10, khu đô thị Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, áo dài.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại điện tử (cho mục đích bán các mặt hàng tiêu dùng cho gia đình, phụ nữ, và trẻ em qua mạng internet); giải đáp và hỗ trợ chăm sóc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

khách hàng qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực kinh doanh thương mại, quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội, diễn đàn giới thiệu bản thân và làm quen trên mạng internet nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-39835**

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

NUAXU
NỬA XU
NUAXU.COM

(731) VŨ ĐĂNG KHOA (VN)

Số nhà 5A, ngõ 127/56 phố Hào Nam,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử bán hàng và dịch vụ [hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), máy phát điện, đồ nội thất (giường, bàn, tủ)], các sản phẩm hóa mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống, rượu bia, trà, cà phê, quần áo, quần áo mẹ và bé, giày dép, mũ nón thời trang, đồ thể dục thể thao, sách vở, văn phòng phẩm, xe cộ và phương tiện đi lại, máy xúc, máy ủi, máy cày, máy móc và dụng cụ thể thao; dịch vụ bán lẻ và bán buôn theo đơn đặt hàng qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện quảng cáo bán hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), máy phát điện, đồ nội thất (giường, bàn, tủ)], các máy móc công nghiệp, xe nâng hạ, xe cẩu, xe máy chạy xăng, xe máy chạy điện, các sản phẩm bất động sản, các sản phẩm hóa mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống, rượu bia, trà, cà phê, quần áo, quần áo mẹ và bé, giày dép, mũ nón thời trang, đồ thể dục thể thao, sách vở, văn phòng phẩm, xe cộ và phương tiện đi lại, máy xúc, máy ủi, máy cày, máy móc và dụng cụ thể thao; quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-39839**

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.3.1; 26.2.7; 13.3.23; 3.13.1

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương, đỏ, trắng, đen, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ VIỆT
XANH (VN)

Số 52 đường Vành Đai, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén.

(210) **4-2018-39859**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 3.7.17; A26.11.12

(591) Nâu, xanh lá cây, cam.

(731) THÁI NGUYỄN TRUNG THÀNH
(VN)

213 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện
Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; tiêu; trà (chè).

(210) **4-2018-39860**

(540)

DAVIKA

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) THÁI NGUYỄN TRUNG THÀNH
(VN)

213 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện
Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; tiêu; trà (chè).

(210) **4-2018-39871**

(540)

PENTAPHARM
潘德芬

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HB &IE (VN)

Số 54B, tầng 2, Chợ Phú Lâm, đường Bà
Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sản phẩm chăm sóc cơ thể như kem lót phục hồi da, sữa dưỡng thể.

(210) **4-2018-39872**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; 24.9.1; 3.7.17; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH HB &IE (VN)

Số 54B, tầng 2, Chợ Phú Lâm, đường Bà
Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-39889**

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

O'2NAILS

(731) GUANGZHOU TAIJI ELECTRONIC CO., LTD (CN)

E1 25/F, Everbright Bank Building, No.685-691 Tianhe North Road, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; máy vẽ đồ thị; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ vi xử lý; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị để xử lý dữ liệu; điện thoại thông minh; thiết bị cho mạng lưới thông tin liên lạc cụ thể là thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị cho mạng lưới thông tin liên lạc cụ thể là bộ điều biến; máy thu thanh; thiết bị liên lạc; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị đo; phần cứng máy tính.

(210) **4-2018-39910**

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

GrabMart

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; mũ bảo hiểm đi xe máy; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ổ quy; pin; ổ quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ổ quy; thiết bị thử ổ quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường/định hướng; phần mềm máy

tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử; màn hình hiển thị; bảng chỉ dẫn hiển thị điện tử; thiết bị hiển thị tương tác bằng điện; dụng cụ hiển thị tương tác bằng điện; thiết bị chuyển đổi hình ảnh kỹ thuật số dùng để hiển thị chữ kèm theo hình ảnh động; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; thiết bị sạc điện; bộ sạc không dây dành cho điện thoại thông minh; quây sạc điện; thiết bị truyền dữ liệu di động; tap chí được tải xuống từ internet; báo được tải xuống từ internet

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; cho thuê bảng thông báo; thuê bảng quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; thu thập số

liệu thống kê dùng cho kinh doanh; thu nhận số liệu thống kê kinh doanh cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trung bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ hãng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tuyển dụng trong kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; bán lẻ hàng hóa dưới mọi hình thức, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trực tuyến, bán lẻ trong siêu thị liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ cứng/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ cứng, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; quản trị, tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ cứng/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ cứng, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; biên tập danh sách đặt hàng bằng máy tính; dịch vụ thuê ngoài mà bản chất là dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ cứng/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ

quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; biên tập danh bạ kinh doanh về trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thông tin thương mại được cung cấp bằng cách truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị liên quan tới đầu tư; kiểm toán tài chính; chuẩn bị và phân tích báo cáo tài chính cho doanh nghiệp; tư vấn mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ thông tin và cố vấn về mua bán và sáp nhập kinh doanh; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ tư vấn về mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; phân phối quảng cáo và các thông báo thương mại; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp và thương mại trong quá trình vận hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý và vận hành doanh nghiệp thương mại; dịch vụ tạo dựng mạng lưới kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới liên hệ kinh doanh; quản lý dữ liệu kinh doanh.

Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu kho hàng hóa; sắp xếp du lịch; lưu giữ tàu thuyền; đặt chỗ vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; cung cấp phương tiện đỗ xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; thu gom hàng hóa [vận chuyển]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao báo chí; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; hướng dẫn khách du lịch; chuyển phát hoa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; chuyên chở hàng hóa; môi giới vận tải; thuê phương tiện vận tải; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; chuyển phát thư tín; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; chuyển phát bưu kiện; dịch vụ thu gom bưu kiện; cho thuê bãi đỗ xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ chuyển nhà; hoạt động cứu hộ [vận tải]; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; lai dắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển và tích trữ rác; môi giới vận tải; giữ chỗ vận tải; hậu cần vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho tạm thời hàng hóa trên đường vận chuyển; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; bao gói hàng hóa; cho thuê xe đạp; chung cấp thông tin liên quan tới dịch vụ cho thuê xe đạp; sắp xếp các chuyến đi bằng xe đạp; theo dõi và truy tìm lô hàng, thư tín và bưu kiện; theo dõi hành khách hoặc phương tiện vận chuyển hàng bằng máy tính hoặc thông qua định vị toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

tới theo dõi hàng hóa quá cảnh; điều hướng xe và xe đạp bằng máy tính trên mạng dữ liệu; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến, về vận chuyển, du lịch, cho thuê xe và xe đạp và đỗ xe; cung cấp thông tin, liên quan tới sắp xếp lịch và đặt chỗ cho du lịch và vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; cung cấp thông tin về đường sá và giao thông; giao thực phẩm; dịch vụ lưu trữ thực phẩm; dịch vụ vận chuyển thực phẩm; cho thuê tủ đựng thực phẩm đông lạnh; đóng gói thực phẩm; dịch vụ giao hàng; sắp xếp việc lưu kho và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tư vấn phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; lập kế hoạch phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; định vị và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ lập kế hoạch điều hướng; cho thuê xe scutor cho mục đích vận chuyển; dịch vụ chia sẻ xe đạp.

(210) **4-2018-39962**

(220) 14.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

The logo consists of the word "KORA" in a bold, orange, stylized font, with a smaller "A" to its right. The letters are thick and have a slight shadow effect.

(591) Vàng cam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KORA GROUP (VN)

176 Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến từ động vật.

Nhóm 30: Thực phẩm được chế biến từ thực vật: mứt khô (dạng bánh kẹo), bánh, kẹo.

Nhóm 31: Thực phẩm chưa qua chế biến từ thực vật: rau củ quả tươi; thảo mộc tươi; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước giải khát.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: dược phẩm, hóa dược và dược liệu, thực phẩm, nước giải khát.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-40001**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.1; 26.11.3; A26.11.7; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG HIỀN (VN)

Số 238, tổ 13 khu 2 phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bộ đồ cho nhà tắm, cụ thể là: bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống đèn điện; buồng tắm gương sen; thiết bị sấy khô, hút ẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phụ kiện bồn tắm, bộ đồ cho nhà tắm, hệ thống đèn điện, buồng tắm gương sen, thiết bị sấy khô, hút ẩm, gạch men, vòi nóng lạnh cho ống nước, bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, buồng tắm khoáng, bộ tích hơi nước, chậu vệ sinh, vòi.

(210) **4-2018-40086**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

HomeVic

(591) Xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số 33, lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da.

(210) **4-2018-40126**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Vua Khỏe

Healthy King

(731) TRẦN TUẤN KIẾT (VN)

55/95 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, gia cầm, thủy sản, hải sản, trái cây, rau củ, quả, nấm, hạt, quả hạch đã bảo quản hay chế biến; tổ yến, tổ chim ăn được.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại trực tuyến, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: thịt, cá, tôm, cua, mực, gia cầm, thủy sản, hải sản, trái cây, rau củ, quả, nấm, hạt, quả hạch đã bảo quản hay chế biến, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, cá, tôm, cua, mực, gia cầm, thủy sản, hải sản, trái cây, rau củ, quả, nấm, hạt, quả hạch, tổ yến, tổ chim ăn được, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, kem, sữa dừa, chất béo từ dừa, mút, mút quả, chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt, cà phê, chè, ca cao, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, rau củ và quả tươi, thảo mộc tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40140**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Hồng.

(731) LILLYCOVER INC. (KR)

Creative Factory 4F, #41260, 471, Dongdaegu-ro, Dong-gu, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi, máy ảnh kỹ thuật số; máy ảnh phân tích da; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; máy quét vân tay (nhận dạng vân tay); thiết bị đo; phần mềm máy tính; ứng dụng trên điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm máy tính cho thiết bị chăm sóc da; phần mềm máy tính cho máy đo da; thiết bị chẩn đoán da, không cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Máy đo da; dụng cụ đo da dùng điện cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dùng điện, có thể mang đi được; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ (cao tần) dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-40141**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



LILLYCOVER

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) LILLYCOVER INC. (KR)

Creative Factory 4F, #41260, 471, Dongdaegu-ro, Dong-gu, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi; máy ảnh kỹ thuật số; máy ảnh phân tích da; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; máy quét vân tay (nhận dạng vân tay); thiết bị đo; phần mềm máy tính; ứng dụng trên điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm máy tính cho thiết bị chăm sóc da; phần mềm máy tính cho máy đo da; thiết bị chẩn đoán da, không cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Máy đo da; dụng cụ đo da dùng điện cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dùng điện, có thể mang đi được; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ (cao tần) dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị chẩn đoán (không cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị chẩn đoán (không cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán buôn máy ảnh phân tích da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy ảnh phân tích da; dịch vụ cửa hàng bán buôn máy đo da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy đo da; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xoa bóp dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xoa bóp dùng điện; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt mua hàng qua bưu điện; trung tâm thương mại mua sắm trực tuyến: kính hiển vi, máy ảnh phân tích da, thiết bị chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế, máy quét vân tay (nhận dạng vân tay), thiết bị đo, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại thông minh (phần mềm), phần mềm máy tính cho thiết bị chăm sóc

da, phần mềm máy tính cho máy đo da, thiết bị chuẩn đoán da, không cho mục đích y tế, máy đo da, dụng cụ đo da dùng điện cho mục đích thẩm mỹ, thiết bị xoa bóp dùng điện, có thể mang đi được, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho cá nhân, thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ (cao tần) dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 44: Liệu pháp thẩm mỹ; cung cấp thông tin về cách làm đẹp; tư vấn làm đẹp da; phòng khám da (trung tâm chăm sóc da); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-40142**

(540)



LILLYCOVER

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) LILLYCOVER INC. (KR)

Creative Factory 4F, #41260, 471, Dongdaegu-ro, Dong-gu, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi; máy ảnh kỹ thuật số; máy ảnh phân tích da; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; máy quét vân tay (nhận dạng vân tay); thiết bị đo; phần mềm máy tính; ứng dụng trên điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm máy tính cho thiết bị chăm sóc da; phần mềm máy tính cho máy đo da; thiết bị chẩn đoán da, không cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Máy đo da; dụng cụ đo da dùng điện cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dùng điện, có thể mang đi được; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ (cao tần) dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị chẩn đoán (không cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị chẩn đoán (không cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán buôn máy ảnh phân tích da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy ảnh phân tích da; dịch vụ cửa hàng bán buôn máy đo da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy đo da; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xoa bóp dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xoa bóp dùng điện; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt mua hàng qua bưu điện; trung tâm thương mại mua sắm trực tuyến: kính hiển vi, máy ảnh phân tích da, thiết bị chuẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế, máy quét vân tay (nhận dạng vân tay), thiết bị đo, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại thông minh (phần mềm), phần mềm máy tính cho thiết bị chăm sóc da, phần mềm máy tính cho máy đo da, thiết bị chuẩn đoán da, không cho mục đích y tế, máy đo da, dụng cụ đo da dùng điện cho mục đích thẩm mỹ, thiết bị xoa bóp dùng điện, có thể mang đi được, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho cá nhân, thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ (cao tần) dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 44: Liệu pháp thẩm mỹ; cung cấp thông tin về cách làm đẹp; tư vấn làm đẹp da; phòng khám da (trung tâm chăm sóc da); dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40144**

(220) 15.11.2018

(300) 40201820597P 09.10.2018 SG

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; mũ bảo hiểm đi xe máy; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ổ quy; pin; ổ quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ổ quy; thiết bị thử ổ quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường/định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử; màn hình hiển thị; bảng chỉ dẫn hiển thị điện tử; thiết bị hiển thị tương tác bằng điện; dụng cụ hiển thị tương tác bằng điện; thiết bị chuyển đổi hình ảnh kỹ thuật số dùng để hiển thị chữ kèm theo hình ảnh động; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; thiết bị sạc

điện; bộ sạc không dây dành cho điện thoại thông minh; dây sạc điện; thiết bị truyền dữ liệu di động; tạp chí được tải xuống từ internet; báo được tải xuống từ internet.

Nhóm 16: Giấy và bì; ấn phẩm in; vật liệu đóng sách; ảnh chụp được in; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo để bao và đóng gói; chữ in, bản in đúc; tạp chí; tạp chí công ty; sách; báo; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; sách nhỏ quảng cáo; sách mỏng; ca-ta-lô; giấy dính [văn phòng phẩm]; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bì; xuất bản phẩm quảng cáo dạng in; bản tin; hướng dẫn đào tạo dưới dạng ấn phẩm in; xuất bản phẩm dạng in để nhìn; tài liệu hướng dẫn [ấn phẩm in]; sách hướng dẫn dạng in; tài liệu in hướng dẫn; tài liệu hướng dẫn người sử dụng [ấn phẩm in]; tài liệu, bản tin và sách hướng dẫn lên kế hoạch tài chính; bút; bút chì; hộp và bao đựng bút; bì kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm]; quà tặng là văn phòng phẩm; văn phòng phẩm cho các bữa tiệc; túi nhỏ [văn phòng phẩm]; phiếu quà tặng; túi đựng quà bằng giấy hoặc chất dẻo; hộp đựng quà bằng giấy hoặc bì; thẻ treo quà bằng giấy; thẻ treo hàng bằng giấy; lịch; vật dụng để lịch; bì bọc quyển séc; vật dụng để thẻ danh thiếp để bàn; cốc đựng bút chì; cái lót cốc bằng giấy; cái lót cốc bằng bì; hộp đựng thẻ [đồ dùng văn phòng]; tập giấy vẽ; sổ tay; bức tranh vẽ, có khung hoặc chưa có khung; áp phích quảng cáo; bưu thiếp; thiệp chúc mừng; ấn phẩm in quảng cáo.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng, không bằng kim loại, để lưu kho hoặc vận chuyển; đồ chứa đựng thực phẩm trong suốt bằng chất dẻo dùng cho mục đích bao gói khi bán hàng; giá để thực phẩm [đồ đạc]; khay đựng bằng chất dẻo [đồ chứa đựng] dùng để bao gói thực phẩm; đồ đạc cho nhà bếp; bảng niêm yết di động; giá/tủ để đồ di động [đồ đạc]; ghế ngồi có thể điều chỉnh độ cao của ghế; đệm; đệm hỗ trợ dùng cho ghế an toàn trên ô tô cho em bé; đệm hỗ trợ dùng cho ghế ngồi trên ô tô cho em bé; bảng tin, không phải điện tử; bảng niêm yết; khung niêm yết; bảng quảng cáo bằng gỗ hoặc chất dẻo; bảng niêm yết quảng cáo [đồ đạc]; bảng niêm yết quảng cáo bằng chất dẻo [không phản quang]; bảng niêm yết quảng cáo bằng gỗ [không phản quang]; biển bơm hơi, không phản quang [đồ quảng cáo]; khung tranh; bức tượng trang trí làm bằng thạch cao; bức tượng làm bằng chất dẻo; bức tượng khắc bằng gỗ; đồ trang trí làm bằng gỗ; đồ trang trí làm bằng chất dẻo; đồ trang trí làm từ chất dẻo, sáp và gỗ; đồ trang hoàng làm từ chất dẻo; đồ trang hoàng làm từ gỗ; giá niêm yết; hộp làm bằng chất dẻo hoặc gỗ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; cho thuê bảng thông báo; thuê bảng quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng

trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; thu thập số liệu thống kê dùng cho kinh doanh; thu nhận số liệu thống kê kinh doanh cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trung bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ hăng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tuyển dụng trong kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; bán lẻ hàng hóa dưới mọi hình thức, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trực tuyến, bán lẻ trong siêu thị liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ cứng/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ cứng, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; quản trị, tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ cứng/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ cứng, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; biên tập danh sách đặt hàng bằng máy tính; dịch vụ thuê ngoài mà bản chất là dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và

đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ cứng/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ cứng, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; biên tập danh bạ kinh doanh về trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thông tin thương mại được cung cấp bằng cách truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị liên quan tới đầu tư; kiểm toán tài chính; chuẩn bị và phân tích báo cáo tài chính cho doanh nghiệp; tư vấn mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ thông tin và cố vấn về mua bán và sáp nhập kinh doanh; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ tư vấn về mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; phân phối quảng cáo và các thông báo thương mại; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp và thương mại trong quá trình vận hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý và vận hành doanh nghiệp thương mại; dịch vụ tạo dựng mạng lưới kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới liên hệ kinh doanh; quản lý dữ liệu kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ; mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên

đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành không tải về được trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet; cho thuê sàn giao dịch trên internet; lập trình phần mềm cho sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan tới việc tạo lập và thiết kế trang web dùng cho thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phân cứng và phần mềm sinh trắc học cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê không gian tương tác cho phép người dùng đăng tải và chia sẻ trực tuyến nội dung và hình ảnh của họ; thiết kế thiết bị dùng cho vận chuyển; cho thuê phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ điện tử nội dung trên các phương tiện giải trí; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho công tác hậu cần, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thông tin kinh doanh điện tử; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; nghiên cứu liên quan tới công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật với phần mềm máy tính; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2018-40145**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(300) 40201820600X 09.10.2018 SG

(540)

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.
(SG)

6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown
Singapore 068809

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

GrabExpress

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; mũ bảo hiểm đi xe máy; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên

lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ổ quy; pin; ổ quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ổ quy; thiết bị thử ổ quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường/định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử; màn hình hiển thị; bảng chỉ dẫn hiển thị điện tử; thiết bị hiển thị tương tác bằng điện; dụng cụ hiển thị tương tác bằng điện; thiết bị chuyển đổi hình ảnh kỹ thuật số dùng để hiển thị chữ kèm theo hình ảnh động; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; thiết bị sạc điện; bộ sạc không dây dành cho điện thoại thông minh; quây sạc điện; thiết bị truyền dữ liệu di động; tạp chí được tải xuống từ internet; báo được tải xuống từ internet.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; cho thuê bảng thông báo; thuê bảng quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh;

dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; thu thập số liệu thống kê dùng cho kinh doanh; thu nhận số liệu thống kê kinh doanh cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trung bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ hãng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tuyển dụng trong kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; bán lẻ hàng hóa dưới mọi hình thức, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trực tuyến, bán lẻ trong siêu thị liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; quản trị, tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; biên tập danh sách đặt hàng bằng máy tính; dịch vụ thuê ngoài mà bản chất là dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ổ quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ổ quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung

cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; biên tập danh bạ kinh doanh về trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thông tin thương mại được cung cấp bằng cách truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị liên quan tới đầu tư; kiểm toán tài chính; chuẩn bị và phân tích báo cáo tài chính cho doanh nghiệp; tư vấn mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ thông tin và cố vấn về mua bán và sáp nhập kinh doanh; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ tư vấn về mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; phân phối quảng cáo và các thông báo thương mại; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp và thương mại trong quá trình vận hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý và vận hành doanh nghiệp thương mại; dịch vụ tạo dựng mạng lưới kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới liên hệ kinh doanh; quản lý dữ liệu kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bản tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ hăng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền phát dữ liệu; truyền dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số, thư điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ phát thanh, truyền hình không dây; cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS và thông báo đẩy tới tổng đài điều hành xe cộ có động cơ là bên thứ ba trong nước trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng điện thoại di động; cung cấp quyền truy cập [cổng] sàn giao dịch điện tử trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet; cung cấp quyền truy cập các nền tảng và cổng thông tin trên internet; dịch vụ cổng trang web [cung cấp cho người dùng quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu]; cung cấp cho người dùng quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu và các trang trực tuyến có chứa thông tin với nhiều chủ đề đa dạng; cho thuê các thiết bị, trang thiết bị và hệ thống truyền dữ liệu; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu kho hàng hóa; sắp xếp du lịch; lưu giữ tàu thuyền; đặt chỗ vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; cung cấp phương tiện đỗ xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; thu gom hàng hóa [vận chuyển]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao báo chí; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; hướng dẫn khách du lịch; chuyển phát hoa; vận tải hàng hóa

[bằng đường thủy]; chuyên chở hàng hóa; môi giới vận tải; thuê phương tiện vận tải; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; chuyển phát thư tín; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; chuyển phát bưu kiện; dịch vụ thu gom bưu kiện; cho thuê bãi đỗ xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ chuyển nhà; hoạt động cứu hộ [vận tải]; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; lai dắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển và tích trữ rác; môi giới vận tải; giữ chỗ vận tải; hậu cần vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho tạm thời hàng hóa trên đường vận chuyển; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; bao gói hàng hóa; cho thuê xe đạp; chung cấp thông tin liên quan tới dịch vụ cho thuê xe đạp; sắp xếp các chuyến đi bằng xe đạp; theo dõi và truy tìm lô hàng, thư tín và bưu kiện; theo dõi hành khách hoặc phương tiện vận chuyển hàng bằng máy tính hoặc thông qua định vị toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan tới theo dõi hàng hóa quá cảnh; điều hướng xe và xe đạp bằng máy tính trên mạng dữ liệu; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến, về vận chuyển, du lịch, cho thuê xe và xe đạp và đỗ xe; cung cấp thông tin, liên quan tới sắp xếp lịch và đặt chỗ cho du lịch và vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; cung cấp thông tin về đường sá và giao thông; giao thực phẩm; dịch vụ lưu trữ thực phẩm; dịch vụ vận chuyển thực phẩm; cho thuê tủ đựng thực phẩm đông lạnh; đóng gói thực phẩm; dịch vụ giao hàng; sắp xếp việc lưu kho và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tư vấn phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; lập kế hoạch phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; định vị và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ lập kế hoạch điều hướng; cho thuê xe scutor cho mục đích vận chuyển; dịch vụ chia sẻ xe đạp; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ; mở khóa điện thoại di

động; cập nhật phần mềm máy tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành không tải về được trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet; cho thuê sàn giao dịch trên internet; lập trình phần mềm cho sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan tới việc tạo lập và thiết kế trang web dùng cho thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phân cứng và phần mềm sinh trắc học cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê không gian tương tác cho phép người dùng đăng tải và chia sẻ trực tuyến nội dung và hình ảnh của họ; thiết kế thiết bị dùng cho vận chuyển; cho thuê phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ điện tử nội dung trên các phương tiện giải trí; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho công tác hậu cần, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thông tin kinh doanh điện tử; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; nghiên cứu liên quan tới công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật với phần mềm máy tính; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2018-40186**

(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BLUEPAY VIỆT NAM (VN)



Tầng 11, tòa Oriental, số 324 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng tạp hoá, cụ thể là: hàng thực phẩm (bim bim, bánh, kẹo, sữa chua, kem, mỳ tôm, phở, xúc xích, thịt bò khô), đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, sữa nước, trà, nước ngọt, nước uống đóng chai, nước ép trái cây), các loại khăn giấy (giấy ướt, giấy khô), đồ dùng cá nhân (dao cạo râu, bàn chải đánh răng, kem đánh răng), thẻ cào điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40202**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.3

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CƠ
ĐIỆN NGHỆ AN (VN)
Xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; sắt nghệ thuật; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió.

Nhóm 09: Tủ điện, thang máng cáp.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt công trình cơ, điện.

(210) **4-2018-40212**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1

(731) APPLE AND PEAR AUSTRALIA
LIMITED (US)

Suite G01 128-136 Jolimont Road East
Melbourne VIC 3002, Australia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 31: Cây táo; trái cây tươi; rau củ tươi; táo tươi; ngũ cốc thô và chưa được chế biến; hạt giống thô; thảo mộc tươi.

(210) **4-2018-40281**

(540)

ดอยคำ
Doi Kham

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) DOI KHAM FOOD PRODUCTS CO.,
LTD. (TH)

117/1 Phayathai Road, Thanon
Petchaburi Sub-district, Ratchathewi
District, Bangkok 10400 THAILAND

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau được bảo quản; trái cây được sấy khô; rau đã sấy khô; mít nhão; trái cây lát mỏng; sữa; sữa đậu nành; mít cam nhão; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây ngâm xi rô.

Nhóm 30: Mật ong; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; nước cốt (gia vị); gạo; đồ uống trên cơ sở trà; nước cốt cà chua [xốt]; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; mật hoa quả/nước quả cô đặc không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước cô đặc tinh chất hoa quả; nước uống; cốc-tai không có cồn; đồ uống trên cơ sở gừng.

(210) **4-2018-40287**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A25.7.7; A25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HEKAMI VIỆT NAM (VN)



Số nhà 07, khu C dự án nhà ở Mỹ Đình, tổ dân phố số 10, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị lọc nước uống, bộ lọc nước uống, thiết bị làm sạch nước.

(210) **4-2018-40294**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) SHUSHI GROUP CO.,LTD. (CN)

SHUSHI

Nanda Industrial Development Zone, Xiaonan District, Xiaogan City, Hubei Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; băng để cách ly; chất cách điện, cách nhiệt, sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40306**

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI AVATA (VN)
180/64 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

AVAFILES

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế);
thuốc; dược phẩm.

(210) **4-2018-40307**

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI AVATA (VN)
180/64 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

AVASPORT

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế);
thuốc; dược phẩm.

(210) **4-2018-40308**

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)


(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI AVATA (VN)
180/64 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh


(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)


Ava Nutri

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế);
thuốc; dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-40309** (220) 16.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) 5.3.20; A5.3.13; 24.13.1; 26.3.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI AVATA (VN)
180/64 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược phẩm.
-

- (210) **4-2018-40367** (220) 16.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 1.3.1; 26.1.1;
A1.1.12; A5.5.20
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN
HOA NẮNG (VN)
110/26 - 110/28 Ông ích Khiêm, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Gạo; lương thực thực phẩm như: gạo; bột gạo, ngũ cốc, bột ngũ cốc; trà (chè).
Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn gạo, sản phẩm làm từ gạo, miến, bún khô, phở khô, trà (chè).
-

- (210) **4-2018-40380** (220) 16.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.15.15
(591) Da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MY WAY VIỆT
NAM (VN)
Số 2, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội
- 
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm bảo quản thực phẩm; hợp chất chữa cháy; chất dính dùng trong công nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô.
Nhóm 02: Chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm alizain; thuốc cắn màu; phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở ca cao; thức ăn giàu tinh bột; ca cao; gia vị; cà phê; chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-40382**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.1; 26.2.3; A5.3.13

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED
VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40383**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.3; 26.2.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED
VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40384**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.3; 26.2.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40385**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40386**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40387**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40388**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40389**

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40390**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED
VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40391**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED
VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mỳ ống; mỳ sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40392**

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mỳ ống; mỳ sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40393**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mì ống; mì sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40394**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)

Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mỳ ống; mỳ sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-40395**

(220) 16.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Sữa; thịt; cá (không còn sống); sản phẩm chế biến từ thịt; trứng; mỡ lợn; gia cầm (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mỳ ống; mỳ sợi; sốt (gia vị); đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; cám; trứng đã thụ tinh; thức ăn cho gia súc; cá còn sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40400**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENIDA CÔNG NGHỆ (VN)

Số 29 Trung tâm thương mại Leparc - Công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, đài, tivi, đầu đĩa, vi tính.

(210) **4-2018-40512**

(540)

TARAS BOULBA

(220) 19.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; nút bịt lỗ tai ngăn nước cho người đi bơi; pin mặt trời; pin điện; kính đeo mắt; kính mắt; kính bảo hộ; mũ bảo hiểm cho thể thao; còi dùng trong thể thao/còi thể thao.

(210) **4-2018-40513**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 24.15.21

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; nút bịt lỗ tai ngăn nước cho người đi bơi; pin mặt trời; pin điện; kính đeo mắt; kính mắt; kính bảo hộ; mũ bảo hiểm cho thể thao; còi dùng trong thể thao/còi thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40521**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.21; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh đen, trắng.

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)

Phòng 504, tòa Cienco 1, B7 Hoàng Đạo
Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; dấm, nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi;

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-40546**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh tím than, trắng, cam, vàng,
xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN VÀ
KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG
(VN)

Tổ 35, phường Minh Xuân, thành phố
Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng.

(210) **4-2018-40592**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 18.5.1; 3.7.17

(591) Vàng chanh, xanh lá cây, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DU LỊCH VĂN HIẾN (VN)

Tầng 6, số 74A ngõ 116 phố Nhân Hòa,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch, vận tải hành khách đường bộ.

(210) **4-2018-40626**

(220) 20.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) TRUPER, S.A. DE C.V. (MX)

TRUPER

Parque Industrial Street, Number 1,
Jilotepec, Estado de México, Zip Code
54240, México

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền mịn; máy tiện [máy công cụ]; máy bơm; máy bào gỗ (máy gia công gỗ); vải chải [bộ phận của máy chải]; máy cân chỉnh; máy xén; súng bắn keo khí nén lò xo; máy ép/nghiên dùng cho nhà bếp, chạy điện; kích đỡ [máy móc]; máy giặt áp lực cao; máy xay, chạy điện; máy xén cỏ; máy bào; thiết bị khoan [nổi hoặc không nổi]; máy phun sơn; máy gia công gỗ; máy hoàn thiện sản phẩm; xích dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy mài; bơm khí nén; động cơ khí nén; xe lu; máy đóng cọc; bệ máy; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; bơm ly tâm; máy bơm dầu mỡ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; lõi cuộn dây [bộ phận của máy]; chổi than [điện]; máy đào than; khớp nối [bộ phận của máy móc]; máy chải thô; máy đào đất; chổi [bộ phận của máy]; nắp capô [bộ phận máy móc]; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; máy cày [máy móc]; máy uốn; trục cho máy; khớp ly hợp, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; ống cuộn cơ khí, dùng để cuộn ống mềm; máy cày lật đất; súng khí nén để đẩy mát tít; tấm che [bộ phận của máy]; bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; máy phay; máy phát điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy công cụ; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; magnetô đánh lửa; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; tay quay [bộ phận của máy móc]; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy; búa điện; búa khí nén; búa [bộ phận máy móc]; khuôn [bộ phận của máy]; máy sơn; súng phun sơn; súng phun hồ dính, dùng điện; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy cắt; máy tán đinh; cưa xích; máy hàn điện; ống thổi [bộ phận của máy móc]; mỏ hàn cắt, vận hành bằng gaz; ống thổi của thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; khoan cầm tay, chạy điện; máy đập lúa; máy gặt đập liên hợp; thiết bị để lưu hóa; lưỡi cưa tròn [bộ phận của máy]; máy cưa.

(210) **4-2018-40691**

(220) 20.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH VISION GLOBAL

ODI

(VN)

175/2/27 Hồ Văn Long, phường Bình
Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; cà phê; ca cao; mật ong; tiêu hạt.

Nhóm 31: Ngũ cốc dạng hạt, chưa chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40703**

(220) 20.11.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.15.1

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU

TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc -
đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(210) **4-2018-40735**

(220) 20.11.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.7.25; 26.3.4; A24.15.11; 24.15.21

(731) KYOCERA CORPORATION (JP)

6 Takeda Tobadono-cho Pushimi-ku,
Kyoto JAPAN 612-8501

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ máy gia công kim loại; dụng cụ thao tác bằng tay dùng điện; dụng cụ cắt dùng cho máy móc; máy và thiết bị xẻ gỗ, gia công gỗ, hoặc làm lớp gỗ mặt hoặc lớp gỗ gán; máy nông nghiệp và dụng cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy và dụng cụ nhỏ cở; tua vít, chạy điện; máy vặn siết vít; máy vặn siết vít có thể sạc; cờ lê máy; cờ lê máy có thể sạc; máy khoan dùng pin cầm tay; máy khoan dùng pin cầm tay có thể sạc; khoan cầm tay chạy điện; khoan cầm tay chạy bằng khí nén; máy khoan rung; mũi khoan [bộ phận máy]; máy khoan búa điện; búa bê tông điện; búa cầm tay chạy bằng khí nén; máy khoan điện; cửa kiếm; máy cắt dùng để gia công kim loại; máy cắt bulông dùng điện; cửa lọng [dụng cụ dùng điện]; cửa xẻ tròn [máy móc]; cửa đĩa chạy điện; máy cửa bàn; máy bào điện; súng bắn đinh dùng khí nén; súng bắn đinh dùng điện; lưỡi dùng cho cửa điện; máy mài [thao tác bằng tay, dùng điện]; máy mài kiểu đĩa; máy mài bóng, dùng điện; máy mài bóng kiểu đĩa; máy mài nghiền; máy đánh bóng [chạy điện, thao tác bằng tay]; máy giũa [chạy điện, thao tác bằng tay]; đai mài dùng cho máy mài bóng thao tác bằng điện; bánh mài dùng cho máy mài quay; đĩa mài dùng cho máy mài bóng thao tác bằng điện; cửa cắt lỗ; máy cắt siêu âm; cái bào soi; máy mài (liếc) lưỡi dao; máy mài cửa xích; máy mài máy khoan mỏ; máy rung dùng trong ốp lát; súng bắn khí nóng; máy trộn bê tông; tời kéo; tời chạy điện; máy xén kiểu dây dùng trong vườn; cửa xích; cửa xích chạy điện; máy xén cỏ chạy điện; máy xén hàng rào có thể sạc; máy xén hàng rào; máy cắt cỏ chạy điện; máy hủy vườn, chạy điện; máy xén thảm cỏ chạy điện; máy cắt cỏ chạy xăng; máy xối [máy móc]; máy bừa vườn; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi cho mục đích công nghiệp; quạt gió chạy điện; máy tách bụi cho mục đích công nghiệp; máy phát điện; điện cực cho máy hàn; máy phát điện cho máy hàn; máy cắt plasma; máy bơm chìm dưới nước; máy bơm khí nén; máy nén khí; máy rửa áp lực cao; máy thổi tuyết; súng bắn keo nóng dùng điện; súng bít kín dùng điện; máy khoan ống dẫn nước; thiết bị mở cửa bằng điện; máy bán hàng tự động; máy mài kéo thao tác bằng tay; máy và thiết bị xử lý nhựa; động cơ chủ lực không dùng điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận của động cơ chủ lực không dùng điện; bugi đốt nóng dùng cho động cơ đốt trong; roto nạp kiểu tuabin dùng cho động cơ đốt trong; máy và thiết bị bao gói hoặc

đóng gói; linh kiện tua bin khí dùng cho ô tô; máy và thiết bị dùng để sản xuất sản phẩm cao su; máy và thiết bị làm bột giấy, làm giấy hoặc gia công giấy; máy và thiết bị gia công chất dẻo; khoan dùng làm bộ phận của máy móc, thiết bị và dụng cụ; dụng cụ cắt để gia công kim loại; khuôn mẫu và khuôn dập để tạo hình kim loại; máy và thiết bị mỏ; máy và thiết bị sản xuất đồ ăn hoặc đồ uống; máy để mài [dùng điện, dùng trong nhà bếp]; máy và thiết bị để xử lý tấm bán dẫn; máy và thiết bị để làm sạch tấm bán dẫn; máy và thiết bị để chuyển tấm bán dẫn; máy và thiết bị để xử lý chất bán dẫn; máy và thiết bị để sản xuất chất bán dẫn; máy và thiết bị mạ để sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; bộ phận của động cơ và đầu máy cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ và đầu máy (trừ phương tiện giao thông đường bộ); bộ phận nối và truyền động của máy (trừ phương tiện giao thông đường bộ); nông cụ trừ loại vận hành bằng tay; máy áp trứng; động cơ chủ lực không dùng điện, như lớp vỏ, bugi đánh lửa, đầu đốt hút nhiệt và roto tuabin, cho phương tiện giao thông đường bộ, sử dụng trong hàng hải và máy bay; bộ phận của động cơ chủ lực không dùng điện để dùng cho hàng hải; máy hàn hồ quang điện; bugi đốt nóng dùng làm bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; bộ phận của động cơ chủ lực không dùng điện dùng cho máy bay; thiết bị kẹp cáp hoặc dây điện vào các đầu của bộ nối; roto nạp kiểu tuabin dùng cho ô tô; máy mài kéo dùng điện; động cơ đốt trong; dụng cụ dùng cho bảng mạch in; máy hàn và vòi phun hàn; động cơ chủ lực loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; máy và thiết bị in; máy và thiết bị xử lý hóa chất; máy bào rãnh; khuôn [bộ phận của máy]; máy và dụng cụ trồng trọt; máy dán tem tự động; trục, cổ trục và cần trục [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; ổ trục [chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; máy gọt vỏ chạy điện để dùng trong chế biến thức ăn; máy và thiết bị dệt; máy gọt vỏ hoa quả [dùng điện]; máy cắt lát thực phẩm chạy điện; máy mài dao nhà bếp chạy điện; máy nạo thực phẩm chạy điện; động cơ chủ lực không dùng điện; bộ phận của bộ phun nhiên liệu; máy và thiết bị để làm khô tấm bán dẫn.

(210) **4-2018-40840**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

MEN STAY
SIMPLICITY

(731) CÔNG TY TNHH PARSLEY (VN)

448/56/4 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt: xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

(210) **4-2018-40862**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.4.1

(731) GUANGDONG IMPORT & EXPORT PTE LTD (SG)

48 Toh Guan Road East #07-119 Enterprise Hub Singapore 608586

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm khô như: thịt bò khô, thịt đà điều khô, thịt lợn khô, mực khô, trái cây sấy khô; quả hạch đã chế biến.

(210) **4-2018-40882**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A17.2.2

(731) TRẦN QUANG TIỀN (VN)
345 Hoàng Hữu Nam, khu phố 3, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; các thiết bị lọc không khí; máy điều hòa không khí; máy làm lạnh không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy khô khí nén.

(210) **4-2018-40883**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, đen.

(731) TRẦN QUANG TIỀN (VN)
345 Hoàng Hữu Nam, khu phố 3, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; các thiết bị lọc không khí; máy điều hòa không khí; máy làm lạnh không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy khô khí nén.

(210) **4-2018-40893**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

SOP PHÚ MỸ
Cho mùa bội thu

(591) Xanh lá cây; đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac; khí công nghiệp; hóa chất.

Nhóm 35: Kinh doanh và mua bán phân bón, khí công nghiệp, amoniac, hoá chất; kinh doanh và mua bán các sản phẩm phục vụ ngành nông nghiệp như thuốc bảo vệ thực vật, thuốc tăng trưởng cho lúa, cây trồng..

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40906**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

KIGI

(731) GUO ZEBIN (CN)

Room 516, 6th Floor, Building 3,
Jinshanwaijiehaipang, Xinfu Street,
Jinping District, Shantou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; dụng cụ đo; tai nghe; chip [mạch tích hợp]; kính đeo mắt loại kẹp mũi; pin điện; điện thoại di động; cửa trập [nhiếp ảnh]; nhật ký điện tử.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; hộp bằng thủy tinh; bình để uống; đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; thùng; phích đựng chất lỏng; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh].

(210) **4-2018-40910**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG

HỢP SAO VIỆT SÀI GÒN (VN)

92B27 khu dân cư Savimex, đường Gò Ô
Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn ăn bằng vải.

(210) **4-2018-40919**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

MARIGOLD

(731) LEE, CHIA HSUAN (TW)

4F.-1, No.350, Zhonghua 1st Rd.,
Gushan Dist., Kaohsiung City 80457,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-40921**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Buriel

(731) AJU COSMETIC CO., LTD (KR)
(97B-20L, GojanDong) 140,
Namdongdong-ro, Namdong-gu,
Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm để sử dụng trên da; mỹ phẩm sử dụng các chất tự nhiên; chế phẩm thẩm mỹ phục hồi da.

(210) **4-2018-40922**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

BMM

(531) 26.11.3; A26.11.9

(731) AJU COSMETIC CO., LTD (KR)
(97B-20L, GojanDong) 140,
Namdongdong-ro, Namdong-gu,
Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm để sử dụng trên da; mỹ phẩm sử dụng các chất tự nhiên; chế phẩm thẩm mỹ phục hồi da.

(210) **4-2018-40925**

(220) 21.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 7.5.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1; A1.1.10

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THỊNH
MIGRATION & INVESTMENT
CONSULTING (VN)


Số 81 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh


(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư: tư vấn về tài chính; tư vấn về bảo hiểm; tư vấn cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-40957** (220) 21.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (731) **HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KIỀU HỐI HOÀNG ANH (VN)**
CỬA HÀNG KIỀU HỐI HOÀNG ANH 62C Nguyễn Trung Trực, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp.
Nhóm 24: Vải; khăn; ga trải giường (chăn trải giường); màn cửa; rèm; vải dệt.
-

- (210) **4-2018-40964** (220) 22.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh dương, tím.
(731) **CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI HỮU CƠ GEN XANH (VN)**
 Căn F32, khu dân cư Park River Side, số 101 đường Bung Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).
Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-40997** (220) 22.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.15.15; 25.3.1; 26.13.1
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CON CUNG (VN)**
 101 - 103 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Các thực phẩm làm từ cá; nước quả nấu đông; thạch cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa; xúc xích; lạp xưởng, chất chiết xuất từ tảo biển hoặc rong biển cho thực phẩm; chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; chiết xuất của thịt; sữa bột; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh sữa; hạt [ngũ cốc]; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo; mì sợi; mì ống; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tương, sốt đậu nành; sốt [gia vị]; gia vị; bánh quy; bánh quy giòn; mật ong; yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; nước sốt thịt, cháo ăn liền; cơm ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ sữa và các sản phẩm làm từ sữa, bán buôn bán lẻ thực phẩm cho em bé: mì, xúc xích, Lạp xưởng, bánh kẹo và kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây, ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc; bán buôn bán lẻ đồ uống: nước ép trái cây, nước ép rau, đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa); bán buôn bán lẻ các loại gia vị: nước tương, sốt [gia vị], chiết xuất từ thịt, chế phẩm dùng để nấu xúp, nấu canh, nấu cháo.

(210) **4-2018-41063**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lam, hồng, xám.

(731) BANGKOK BROADCASTING & TV CO., LTD. (TH)

998/1 Phaholyothin Road, Jompol, Jatujak, Bangkok 10900, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; đĩa compact (CD); đĩa CD-ROM (bộ nhớ chỉ đọc); đĩa compact âm thanh; đĩa trắng; đĩa đã được ghi; đĩa dữ liệu từ tính còn trống; đĩa dữ liệu từ tính đã được ghi; đĩa hát; đĩa compact video; đĩa video kỹ thuật số (DVD) trắng; đĩa DVD đã được ghi; băng ghi hình; băng cassette trắng; băng cassette đã được ghi; phim điện ảnh (đã phơi sáng); đĩa blue-ray (đã được ghi); phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được có nội dung tin tức, thể thao, văn hoá, nội dung giáo dục, nội dung giải trí tổng hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở kịch, phim truyền hình nhiều tập, phim bộ, âm nhạc, phim tài liệu, trò chơi truyền hình, chương trình tạp kỹ và du lịch; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; nhạc số có thể tải xuống được; hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được từ mạng internet; phim điện ảnh và nhiếp ảnh; bản ghi âm và bản ghi hình; thiết bị để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm trò chơi điện tử; các chương trình trò chơi điện tử có thể tải về; nhạc chuông và hình ảnh đồ họa máy tính có thể tải xuống được cho điện thoại di động và các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho các thiết bị di động và điện thoại di động; hộp/bao đựng điện thoại di động và máy tính bảng; dây treo/móc treo cho điện thoại di động; túi đựng cho máy tính.

Nhóm 38: Phát sóng truyền hình; phát thanh; phát sóng truyền hình cáp; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng thông tấn (sử dụng máy chữ điện báo); truyền dẫn vệ tinh; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền hình kỹ thuật số; phát sóng truyền hình vệ tinh và phát thanh truyền thanh tương tác; dịch vụ phát thanh và nghe nhìn qua mạng internet; dịch vụ truyền thông di động mang tính chất truyền dẫn điện tử các nội dung phương tiện giải trí; dịch vụ thông tin liên lạc và viễn thông, cụ thể là truyền dẫn các bản ghi âm thanh và nghe nhìn trực tiếp qua mạng internet, mạng cáp, mạng không dây hoặc vệ tinh, truyền tải hệ thống phân phối nội dung (trình quản lý podcast), truyền dẫn tiếng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và video bằng các mạng viễn thông, mạng truyền thông vô tuyến và mạng internet, có nội dung lịch sử, phim tài liệu, nội dung giải trí, nội dung giáo dục, tin tức, thể thao, âm nhạc, kịch, phim, du lịch, chương trình truyền hình, văn hoá; cung cấp thông tin trên truyền hình và màn hình, dịch vụ phát sóng và truy

xuất; truyền tải trực tiếp qua internet (streaming) âm nhạc, phim ảnh, chương trình truyền hình, các sự kiện thời sự, tin tức, chương trình giải trí và thể thao cho người dùng trực tuyến thông qua mạng truyền thông; cung cấp các phòng trò chuyện trực tuyến và các diễn đàn thảo luận để truyền các tin nhắn, âm thanh, video và hình ảnh số giữa những người dùng.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim/kịch truyền hình; sản xuất các buổi biểu diễn và trình diễn; sản xuất phim trên băng video; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ nhiếp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ người mẫu cho họa sĩ; cho thuê phim điện ảnh; xưởng phim; cung cấp tiện nghi rạp chiếu phim; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí vô tuyến; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê băng ghi hình; biên tập băng video; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các cuộc thi thể thao, trò chơi thể thao, các buổi hòa nhạc, triển lãm, trò chơi truyền hình, chương trình đố vui, và các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất, giới thiệu, phân phối, cung cấp và cho thuê các chương trình truyền hình, phát thanh, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh và truyền hình giao thức internet (IPTV) cũng như phim, bản ghi âm thanh và bản ghi hình.

Nhóm 42: Cung cấp một trang web có các blog (nhật ký trực tuyến), ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được và nội dung có thể tải xuống được.

(210) **4-2018-41142**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.11.3; 26.2.7; 1.15.1; 3.1.14

(591) Đỏ, hồng, hồng đậm, xanh dương, vàng, đen, trắng.

(731) CALM ISLAND CO., LTD (KR)
5th F1., Empress Bldg., 13-3 Dosan-daero 67-gil, Gangnam-gu, Seoul 06016, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước xả vải (chất làm mềm vải (dùng để giặt); kem dưỡng da; dầu xả tóc; xà phòng; chất tẩy trắng để giặt; sữa rửa mặt; bột giặt; chế phẩm rửa tay kháng khuẩn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng (kem đánh răng); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; hương trừ muỗi (nhang muỗi); khăn giấy vệ sinh tẩy uế; quần tã trẻ em (tã lót).

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử; máy học (chương trình máy tính có khả năng học hỏi/huấn luyện một vấn đề); kính đeo mắt; phim hoạt hình; máy tính xách tay; máy tính; máy photocopy; điện thoại

không dây; micrô (ống nói); ti-vi; kính hiển vi; kính viễn vọng; kính áp tròng; áo gi-lê được làm nóng bởi dòng điện (áo sưởi điện, áo bảo hộ và phòng chống tai nạn); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; bút điện tử (thiết bị hiển thị); máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; máy học đào tạo trực tuyến, sách điện tử (sách với âm thanh hình ảnh điện tử); sách cho trẻ em với âm thanh và hình ảnh điện tử; kính râm; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính cho việc nhập ảnh trong điện thoại di động; sách điện tử (có thể tải xuống được); sách hoặc tài liệu học điện tử (có thể tải xuống được); kính ngủ.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy làm kem lạnh; buồng vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thảm sưởi bằng điện; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi bằng điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; xe chở hành lý gấp lại được; xe đẩy trẻ em gấp lại được; khí cầu khí nóng; tấm phủ cho ghế xe cộ; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồ trang sức (đồ trang trí); đồng hồ báo thức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử.

Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; ảnh chụp (được in); bản vẽ; văn phòng phẩm; bút (đồ dùng văn phòng); băng dính cho mục đích văn phòng; hộp màu vẽ (đồ dùng học sinh); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); bút màu (bút sáp); giấy vẽ; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ tay; bảng vẽ; thiệp chúc mừng; sách mỏng; lịch; áp phích quảng cáo; truyện tranh; sách cho trẻ em; sách; sách bài hát; bảng vẽ; tranh khảm (tranh ghép mảnh); cục tẩy; bút chì màu; bút lông để vẽ; bút sáp dầu; bút viết bảng trắng; hộp bút; bút chì; giấy dính (văn phòng phẩm); giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); con dấu (đóng dấu) bằng cao su; khăn lau bằng giấy; dụng cụ viết; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 18: Da giả (vật liệu giả da); túi sách học sinh; điu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; dây buộc bằng da; túi; túi thể thao; ô; gậy leo núi; ví tiền; cặp học sinh; điu trẻ em; ba lô; túi du lịch; túi đựng đồ dùng, rộng; túi xách tay (hộp); túi để móc chìa khóa; bao ô; ô che dùng cho nữ; túi mua hàng; túi cho thể thao; ba lô trẻ em; ba lô học sinh; túi xách tay; điu em bé; quần áo cho vật nuôi.

Nhóm 20: Bàn; ghế trường kỷ; đồ đạc trong nhà; ghế ngồi; gương soi; khung ảnh; đồ đạc thủ công bằng tre; đồ đạc thủ công bằng sơn mài; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; tấm trải để ngủ; đệm; gối.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; cốc (chén); bát (bát to); đĩa nhỏ; đĩa ăn dùng một lần; khay nướng bánh (dụng cụ nấu ăn); bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); dụng cụ cho mục đích gia dụng; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; giá giữ xà phòng; vật dụng giữ giấy vệ sinh; giàn phơi khăn (giá treo khăn); lọn đựng tiền tiết kiệm; lược; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bình giữ nhiệt; đồ chứa đựng thực phẩm cách nhiệt; khuôn làm đá viên; giẻ lau để làm sạch; giẻ lau sàn; gang tay dùng cho mục đích gia dụng; miếng bọt biển tắm.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); chăn bông; chăn du lịch (chăn cuộn); khăn phủ giường (vải dệt); cái nhíp kẹp; chăn; chăn in bằng vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); mũ tắm; bộ quần áo tập thể dục; bộ quần áo em bé; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo lót; áo sơ mi; áo choàng ngoài; tất (vớ).

Nhóm 27: Tắm tắm; tắm (chiếu); tắm tập thể dục; tắm dùng cho ô tô; tắm chùi chân trong phòng tắm; tắm chống trơn trượt; tắm trải sàn, chống cháy; giấy dán tường; tắm dây trải sàn.

Nhóm 28: Máy đánh bạc, dùng cho trò cờ bạc; con rối bù nhìn; máy chơi trò chơi; đồ chơi; đồ chơi thông minh; trò chơi cờ (bàn cờ); bóng thể thao; đĩa ném thể thao (đĩa nhựa nhẹ dùng cho trò chơi); ván trượt có bánh lăn; phao bơi; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi giải trí; xe cộ đồ chơi; búp bê; đồ chơi bằng giấy; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi xây dựng bằng cao su; đồ chơi đồng hồ đếm nhịp bằng nhựa; trò chơi ghép hình; gạch xây dựng (đồ chơi); mô hình đồ chơi; máy bay không người lái (đồ chơi); đồ chơi đồng hồ đếm nhịp bằng kim loại.

Nhóm 29: Xúc xích (lạp xưởng); nút nhão; trái cây cắt lát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; táo biển/rong biển rang; kim chi (món ăn từ rau củ lên men); pho mát; sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa bột; thạch cho thực phẩm; hạt, đã chế biến; món thịt hầm.

Nhóm 30: Hỗn hợp gia vị và cánh hoa khô (đồ gia vị); đồ uống sôcôla có sữa; sôcôla; thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo; bánh xăng đuych; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì kẹp thịt; bánh gạo giòn; kem lạnh; cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống từ trái cây lên men, không có cồn, không có sữa; nước đậu (đồ uống); nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); nước đá xay (đồ uống); nước sô đa; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trường mẫu giáo; xuất bản tạp chí và sách điện tử trực tuyến; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải về được); dịch vụ sắp đặt (không dùng cho mục đích quảng cáo); xuất bản sách; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; trại huấn luyện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán trà; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời để cắm trại ngày nghỉ.

(210) **4-2018-41143**
(641) 4-2016-05672
(540)

LILYA

(220) 09.03.2016
(441) 25.04.2019
(731) PHẠM NHẬT MINH (VN)
23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất tẩy trắng.

Nhóm 18: Túi xách; ví; túi du lịch, vali; túi quần áo dùng cho lữ hành.

(210) **4-2018-41178**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)

31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; ngũ cốc và các sản phẩm làm từ ngũ cốc thuộc nhóm này như: gạo, ngô, bột khoai, mì.

Nhóm 31: Rau quả tươi; thức ăn dành cho gia súc thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-41253**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; A26.3.5; 26.4.7; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) INSTINCTUS CO., LTD. (KR)

2nd floor, 57, Cheonggu-ro 4-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea (04586)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm thực rửa vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm vệ sinh là đồ vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân; chế phẩm làm sạch tạo bọt dùng cho cá nhân; chế phẩm làm sạch dạng bong bóng; xà phòng tắm dạng gel; sữa tắm; chế phẩm rửa âm đạo không chứa thuốc; gel giữ ẩm; gel bôi trơn âm đạo không chứa thuốc; kem giữ ẩm âm đạo không chứa thuốc; kem bôi trơn âm đạo không chứa thuốc; khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm làm sạch da; miếng đệm lót, khăn giấy hoặc khăn lau đã được thấm ướt hoặc làm ẩm trước; chất khử mùi để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; chế phẩm thực rửa cho mục đích y tế; dầu bôi trơn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm dùng để giữ ẩm và bôi trơn âm đạo; bột phấn thoa da có chứa thuốc; gel chống ngứa; kem chống ngứa; miếng đệm lót vệ sinh, băng vệ sinh phụ nữ dạng nút dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; băng vệ sinh; quần lót vệ sinh; khăn giấy và khăn lau được ngâm tẩm nước thơm và kem dược phẩm; khăn giấy và khăn lau được ngâm tẩm chế phẩm vệ sinh phụ nữ chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 10: Bao cao su; dầu bôi trơn cá nhân; dụng cụ tránh thai; màng tránh thai; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao cao su, dầu bôi trơn cá nhân, dụng cụ tránh thai, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm thực rửa không chứa thuốc, gel giữ ẩm âm đạo không chứa thuốc, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, miếng đệm lót vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; dịch vụ cửa hàng bán buôn bao cao su, dầu bôi trơn cá nhân, dụng cụ tránh thai, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm thực rửa không chứa thuốc, gel giữ ẩm âm đạo không chứa thuốc, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, miếng đệm lót vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

(210) **4-2018-41256**

(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

LIGABA 75

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị chuyên để điều trị đau thần kinh và/hoặc động kinh.

(210) **4-2018-41260**

(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

LIGABA 150

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị chuyên để điều trị đau thần kinh và/hoặc động kinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-41261**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.4.2

(591) Trắng, đen, xanh ngọc, hồng, xanh lam.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị chuyên để điều trị đau thần kinh và/hoặc động kinh.

(210) **4-2018-41262**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.4.2

(591) Trắng, đen, xanh ngọc, hồng, tím than.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị chuyên để điều trị đau thần kinh và/hoặc động kinh.

(210) **4-2018-41296**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 5.13.25; A25.1.10

(591) Xanh, vàng kem.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LARIA (VN)

496 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây, nước quả ép; đồ uống không cồn; nước sinh tố; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước quả (đồ uống), nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quây rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cho thuê thiết bị phân phối đồ uống.

(210) **4-2018-41351**

(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Hồng, đen, trắng.

(731) NGUYEN HANNAH (VN)

6M đường 9M, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem giữ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; phấn nền (mỹ phẩm); son (mỹ phẩm).

Nhóm 11: Đèn trần; đèn chùm; đèn điện; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn đứng.

Nhóm 20: Giường; đệm (nệm); bàn; tủ; đồ đạc, gương, khung ảnh.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; khăn tắm (trừ quần áo).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót phụ nữ; áo váy; quần áo ngủ; áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, kem ngăn ngừa mụn (mỹ phẩm), kem dưỡng da, kem chống nắng (mỹ phẩm), sữa rửa mặt, son, phấn nền; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo.

(210) **4-2018-41375**

(220) 23.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; A24.17.9; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TUẤN HUY (VN)

Lô 47, đường số 2, KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Tủ bảng điện; phụ kiện ngành điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị điện tử bao gồm: các thiết bị đóng cắt điện trung thế và hạ thế, thiết bị viễn thông; phân phối thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông; xuất nhập khẩu thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ nhà thầu cơ điện.

(210) **4-2018-41378**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BIOZYM (VN)

Số 66/12/4 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường bộ; đóng gói hàng hóa.

(210) **4-2018-41393**

(300) 40-2018-0099482 19.07.2018 KR

(540)

KAMADOSAN DENKI

(220) 26.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) SIROCA INC. (JP)

2-4, Jinbo-cho Kanda, Chiyoda-ku Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(210) **4-2018-41436**

(540)

VICASH

(220) 26.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) ABAKUS (ASIA PACIFIC) PTE. LTD. (SG)

81 Ayer Rajah Crescent, #01-41, Singapore (139967)

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] để có thể thực hiện giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] có thể thực hiện mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] liên quan đến dịch vụ cho vay;

phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, được cài đặt trên điện thoại di động và hoặc máy tính được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, khoản vay tiền mặt và khoản vay trả góp tiêu dùng, cho người sử dụng; chương trình phần mềm máy vi tính, có thể tải về, được cài đặt trên điện thoại di động và/hoặc máy tính được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, khoản vay tiền mặt và khoản vay, trả góp tiêu dùng, cho người sử dụng; xuất bản phẩm liên quan đến dịch vụ tài chính và tài chính, được cung cấp dưới dạng điện tử [có thể tải về] và được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu, từ internet, hoặc thông qua các thiết bị liên lạc di động; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về tạo điều kiện cung cấp thông tin; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại thông minh; máy ảnh; máy đếm tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại thông qua website; thông tin thương mại và tư vấn thương mại liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; xử lý dữ liệu, cụ thể là lược tả dữ liệu và mô hình hóa dữ liệu; nghiên cứu thống kê và cung cấp thông tin thống kê và thương mại; xử lý dữ liệu, cụ thể là thu thập dữ liệu; dịch vụ xử lý và kiểm tra dữ liệu trên máy vi tính; hòa giải kinh doanh và ký kết các giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; vận hành và giám sát các chương trình ưu đãi và khách hàng thân thiết; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Cho vay tài chính; trả góp; cho vay không đảm bảo và cho vay bảo đảm; dịch vụ tài trợ vốn vay; đầu tư vốn; thông tin về tài chính; tư vấn tài chính; tài trợ, thu xếp và bảo đảm khoản vay cho người khác; cung cấp khoản vay và cơ sở tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; định giá tài chính cho bảo hiểm; sắp xếp dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thu hồi nợ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho vay tiền.

(210) **4-2018-41437**

(220) 26.11.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(731) ABAKUS (ASIA PACIFIC) PTE. LTD.
(SG)

81 Ayer Rajah Crescent, #01-41,
Singapore (139967)

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] để có thể thực hiện giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] có thể thực hiện mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về] liên quan đến dịch vụ cho vay; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, được cài đặt trên điện thoại di động và hoặc máy tính được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, khoản vay tiền mặt và khoản vay trả góp tiêu dùng, cho người sử dụng; chương trình phần mềm máy vi tính, có thể tải về, được cài đặt trên điện thoại di động và/hoặc máy tính được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, khoản vay tiền mặt và khoản vay, trả góp tiêu dùng, cho người sử dụng; xuất bản phẩm liên quan đến dịch vụ tài chính và tài chính, được cung cấp dưới dạng điện tử [có thể tải về] và được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu, từ internet, hoặc thông qua

các thiết bị liên lạc di động; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về tạo điều kiện cung cấp thông tin; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại thông minh; máy ảnh; máy đếm tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại thông qua website; thông tin thương mại và tư vấn thương mại liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; xử lý dữ liệu, cụ thể là lược tả dữ liệu và mô hình hóa dữ liệu; nghiên cứu thống kê và cung cấp thông tin thống kê và thương mại; xử lý dữ liệu, cụ thể là thu thập dữ liệu; dịch vụ xử lý và kiểm tra dữ liệu trên máy vi tính; hòa giải kinh doanh và ký kết các giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; vận hành và giám sát các chương trình ưu đãi và khách hàng thân thiết; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Cho vay tài chính; trả góp; cho vay không đảm bảo và cho vay bảo đảm; dịch vụ tài trợ vốn vay; đầu tư vốn; thông tin về tài chính; tư vấn tài chính; tài trợ, thu xếp và bảo đảm khoản vay cho người khác; cung cấp khoản vay và cơ sở tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; định giá tài chính cho bảo hiểm; sắp xếp dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thu hồi nợ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho vay tiền.

(210) **4-2018-41467**

(220) 26.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) PIERRE BALMAIN S.A.S. (FR)

44, rue Francois 1 er, 75008 Paris, France

BALMAIN

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, đo đạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học (cụ thể là kính đeo mắt, thấu kính quang học, kính râm, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt), dụng cụ để cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (thăm dò), cứu hộ và giảng dạy; dụng cụ để ghi, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền và lưu số liệu bán hàng (cash registers), máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính bảng và máy vi tính; bao đựng máy tính bảng, máy vi tính cầm tay di động, điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng (ngoại trừ cho mục đích nha khoa) và sản phẩm làm bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý, không thuộc các nhóm khác, cụ thể là nhẫn, hoa tai và khuyên tai, vòng tay, đồ trang sức nhỏ, đồ trang sức dùng với quần áo, dây chuyền, vòng cổ, ghim cài (đồ kim hoàn), đồ trang sức, ghim cài (đồ trang sức), khóa cài bằng kim loại quý, đồ trang sức dùng với mũ; khuy măng sét, ghim cài ca vát; đồ kim hoàn, đá quý, đá bán quý, ngọc trai; hộp đựng đồ kim hoàn.

Nhóm 18: Da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da; sản phẩm làm bằng da thuộc và giả da không thuộc các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng da thuộc và giả da; hộp bằng bì giả da; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi, bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi, cụ thể là túi xách tay, túi có quai xách và quai đeo với đế hình chữ nhật; ba lô; túi dùng ở bãi biển; túi có bánh xe để đi mua hàng; cặp sách, ba lô và cặp sách đeo vai cho học sinh; túi đeo hông; túi mang đựng quần áo; bộ đồ du lịch [đồ dal; dây da

thuộc; cặp da; cặp đựng tài liệu, giấy tờ, ví nữ; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong) cho đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm; đồ bằng da thuộc, cụ thể là tấm phủ đồ đặc bằng da, hòm bằng da, sản phẩm nhỏ bằng da thuộc cụ thể là ví nam; ví tiền dùng cho phụ nữ không làm bằng kim loại quý; ví đựng thẻ và giấy tờ cá nhân; bao móc chìa khóa; bộ da và tấm da động vật; rương và túi du lịch; ô; dù che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; quần áo cho vật nuôi trong nhà; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo cho phụ nữ, nam giới và trẻ em, cụ thể là áo váy; váy; váy lót dài; quần váy; bộ quần áo; bộ váy áo; bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ; quần dài; quần soóc; quần soóc sát đầu gối (Bermuda shorts), quần lót; áo sơ mi; áo cánh phụ nữ; áo chèn cho phụ nữ; áo liền quần; áo chui không cổ; áo cổ chui tay dài; áo chèn không tay; áo vét [quần áo]; áo len khoác ngoài; áo giữ ấm dài tay; áo choàng phụ nữ, áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca); áo choàng ngoài; quần áo bằng vải gabadin; quần áo mưa; khăn choàng bằng lông thú; dải khăn choàng qua vai, ngực hay quanh eo; khăn choàng vai và đầu cho phụ nữ; khăn choàng; găng tay [quần áo]; ca vát; thắt lưng (quần áo); nút tất co ngắn, quần tất phụ nữ; quần áo nịt bó sát người; quần áo lót của phụ nữ; quần áo lót, bộ quần áo ngủ (pyjamas); áo choàng dài và rộng; quần áo bơi; áo choàng dùng sau khi tắm; dây đeo quần qua vai; đồ đi chân (ngoại trừ đồ đi chân chính hình), cụ thể là giày; dép; đồ đi chân loại xỏ không dây buộc; giày đế bằng (deck shoes), giày cao cổ; giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties); dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ; mũ nôi; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh liên quan đến các giấy phép cho hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; điều hành kinh doanh; dịch vụ marketing, tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán hàng tại các cửa hàng và bán hàng trực tuyến các sản phẩm sau đây: thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, đo đạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học (cụ thể là kính đeo mắt, thấu kính quang học, kính râm, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt), dụng cụ để cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (thăm dò), cứu hộ và giảng dạy, dụng cụ để ghi, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền và lưu số liệu bán hàng (cash registers), máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu, máy tính bảng và máy vi tính, bao đựng máy tính bảng, máy vi tính cầm tay di động, điện thoại di động, mũ bảo hiểm, kim loại quý và hộp kim của chúng (ngoại trừ cho mục đích nhà khoa) và sản phẩm làm bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý, không thuộc các nhóm khác, cụ thể là nhẫn, hoa tai và khuyên tai, vòng tay, đồ trang sức nhỏ, đồ trang sức dùng với quần áo dây chuyền, vòng cổ, ghim cài (đồ kim hoàn), đồ trang sức, ghim cài (đồ trang sức), khóa cài bằng kim loại quý, đồ trang sức dùng với mũ, khay măng sét, ghim cài ca vát, đồ kim hoàn, đá quý, đá bán quý, ngọc trai, hộp đựng đồ kim hoàn, da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da, sản phẩm làm bằng da thuộc và giả da không thuộc các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng da thuộc và giả da, hộp bằng bìa giả da, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói, túi, cụ thể là túi xách tay, túi có quai xách và quai đeo với đế hình chữ nhật, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi có bánh xe để đi mua hàng, cặp sách, ba lô và cặp sách đeo vai cho học sinh, túi đeo hông, túi mang đựng quần áo, bộ đồ du lịch [đồ da] dây da thuộc, cặp da, cặp đựng tài liệu, giấy tờ, ví nữ, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong) cho đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, đồ bằng da thuộc, cụ thể là tấm phủ đồ đặc bằng da, hòm bằng da, sản phẩm nhỏ bằng da thuộc cụ thể là ví nam, ví tiền dùng cho phụ nữ không làm bằng kim loại quý, ví đựng thẻ và giấy tờ cá nhân, bao móc chìa khóa, bộ da và tấm da động vật, rương

và túi du lịch, ô, dù che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và yên cương, quần áo cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho phụ nữ, nam giới và trẻ em, cụ thể là áo váy, váy, váy lót dài, quần váy, bộ quần áo, bộ váy áo, bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ, quần dài, quần soóc, quần soóc sát đầu gối (Bermuda shorts), quần lót, áo sơ mi, áo cánh phụ nữ, áo chèn cho phụ nữ, áo liền quần, áo chui không cổ, áo cổ chui tay dài, áo chèn không tay, áo vét [quần áo] áo len khoác ngoài, áo giữ ấm dài tay, áo choàng phụ nữ, áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca), áo choàng ngoài, quần áo bằng vải gabadin, quần áo mưa, bộ da lông thú, khăn choàng bằng lông thú, dải khăn choàng qua vai, ngực hay quanh eo, khăn choàng vai và đầu cho phụ nữ, khăn choàng, găng tay [quần áo] ca vát, thắt lưng (quần áo), nút tắt cổ ngắn, quần tắt phụ nữ, quần áo nịt bó sát người, quần áo lót của phụ nữ, quần áo lót bộ quần áo ngủ (pyjamas), áo choàng dài và rộng, quần áo bơi, áo choàng dùng sau khi tắm, dây đeo quần qua vai, đồ đi chân (ngoại trừ đồ đi chân chỉnh hình), cụ thể là giày, dép, đồ đi chân loại xỏ không dây buộc, giày đế bằng (deck shoes), giày cao cổ, giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties), dép đi trong nhà, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ nôi, mũ lưới trai [đồ đội đầu] tẩm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2018-41468**

(220) 26.11.2018

(540)

B

(441) 25.04.2019

(731) PIERRE BALMAIN S.A.S. (FR)

44, rue Francois 1^{er}, 75008 Paris, France

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, đo đạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học (cụ thể là kính đeo mắt, thấu kính quang học, kính râm, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt), dụng cụ để cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (thăm dò), cứu hộ và giảng dạy; dụng cụ để ghi, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền và lưu số liệu bán hàng (cash registers), máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính bảng và máy vi tính; bao đựng máy tính bảng, máy vi tính cầm tay di động, điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng (ngoại trừ cho mục đích nha khoa) và sản phẩm làm bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý, không thuộc các nhóm khác, cụ thể là nhẫn, hoa tai và khuyên tai, vòng tay, đồ trang sức nhỏ, đồ trang sức dùng với quần áo, dây chuyền, vòng cổ, ghim cài (đồ kim hoàn), đồ trang sức, ghim cài (đồ trang sức), khóa cài bằng kim loại quý, đồ trang sức dùng với mũ; khuy măng sét, ghim cài ca vát; đồ kim hoàn, đá quý, đá bán quý, ngọc trai; hộp đựng đồ kim hoàn.

Nhóm 18: Da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da; sản phẩm làm bằng da thuộc và giả da không thuộc các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng da thuộc và giả da; hộp bằng bì giả da; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi, bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi, cụ thể là túi xách tay, túi có quai xách và quai đeo với đế hình chữ nhật; ba lô; túi dùng ở bãi biển; túi có bánh xe để đi mua hàng; cặp sách, ba lô và cặp sách đeo vai cho học sinh; túi đeo hông; túi mang đựng quần áo; bộ đồ du lịch [đồ da; dây da thuộc; cặp da; cặp đựng tài liệu, giấy tờ, ví nữ; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong) cho đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm; đồ bằng da thuộc, cụ thể là tấm phủ đồ đạc bằng da, hòm bằng da, sản phẩm nhỏ bằng da thuộc cụ thể là ví nam; ví tiền dùng cho phụ nữ không làm bằng kim loại quý; ví đựng thẻ và giấy tờ cá nhân; bao móc chìa khóa; bộ

da và tấm da động vật; rương và túi du lịch; ô; dù che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; quần áo cho vật nuôi trong nhà; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo cho phụ nữ, nam giới và trẻ em, cụ thể là áo váy; váy; váy lót dài; quần váy; bộ quần áo; bộ váy áo; bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ; quần dài; quần soóc; quần soóc sát đầu gối (Bermuda shorts), quần lót; áo sơ mi; áo cánh phụ nữ; áo chèn cho phụ nữ; áo liền quần; áo chui không cổ; áo cổ chui tay dài; áo chèn không tay; áo vét [quần áo]; áo len khoác ngoài; áo giữ ấm dài tay; áo choàng phụ nữ, áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca); áo choàng ngoài; quần áo bằng vải gabadin; quần áo mưa; khăn choàng bằng lông thú; dải khăn choàng qua vai, ngực hay quanh eo; khăn choàng vai và đầu cho phụ nữ; khăn choàng; găng tay [quần áo]; ca vát; thắt lưng (quần áo); nút tất co ngắn, quần tất phụ nữ; quần áo nịt bó sát người; quần áo lót của phụ nữ; quần áo lót, bộ quần áo ngủ (pyjamas); áo choàng dài và rộng; quần áo bơi; áo choàng dùng sau khi tắm; dây đeo quần qua vai; đồ đi chân (ngoại trừ đồ đi chân chính hình), cụ thể là giày; dép; đồ đi chân loại xỏ không dây buộc; giày đế bằng (deck shoes), giày cao cổ; giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties); dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ; mũ nôi; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh liên quan đến các giấy phép cho hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; điều hành kinh doanh; dịch vụ marketing, tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán hàng tại các cửa hàng và bán hàng trực tuyến các sản phẩm sau đây: thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, đo đạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học (cụ thể là kính đeo mắt, thấu kính quang học, kính râm, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt), dụng cụ để cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (thăm dò), cứu hộ và giảng dạy, dụng cụ để ghi, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền và lưu số liệu bán hàng (cash registers), máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu, máy tính bảng và máy vi tính, bao đựng máy tính bảng, máy vi tính cầm tay di động, điện thoại di động, mũ bảo hiểm, kim loại quý và hợp kim của chúng (ngoại trừ cho mục đích nha khoa) và sản phẩm làm bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý, không thuộc các nhóm khác, cụ thể là nhẫn, hoa tai và khuyên tai, vòng tay, đồ trang sức nhỏ, đồ trang sức dùng với quần áo dây chuyền, vòng cổ, ghim cài (đồ kim hoàn), đồ trang sức, ghim cài (đồ trang sức), khóa cài bằng kim loại quý, đồ trang sức dùng với mũ, khay măng sét, ghim cài ca vát, đồ kim hoàn, đá quý, đá bán quý, ngọc trai, hộp đựng đồ kim hoàn, da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da, sản phẩm làm bằng da thuộc và giả da không thuộc các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng da thuộc và giả da, hộp bằng bìa giả da, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói, túi, cụ thể là túi xách tay, túi có quai xách và quai đeo với đế hình chữ nhật, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi có bánh xe để đi mua hàng, cặp sách, ba lô và cặp sách đeo vai cho học sinh, túi đeo hông, túi mang đựng quần áo, bộ đồ du lịch [đồ da] dây da thuộc, cặp da, cặp đựng tài liệu, giấy tờ, ví nữ, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong) cho đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, đồ bằng da thuộc, cụ thể là tấm phủ đồ đạc bằng da, hòm bằng da, sản phẩm nhỏ bằng da thuộc cụ thể là ví nam, ví tiền dùng cho phụ nữ không làm bằng kim loại quý, ví đựng thẻ và giấy tờ cá nhân, bao móc chìa khóa, bộ da và tấm da động vật, rương và túi du lịch, ô, dù che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và yên cương, quần áo cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho phụ nữ, nam giới và trẻ em, cụ thể là áo váy, váy, váy lót dài, quần váy, bộ quần áo, bộ váy áo, bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ, quần dài,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

quần soóc, quần soóc sát đầu gối (Bermuda shorts), quần lót, áo sơ mi, áo cánh phụ nữ, áo chèn cho phụ nữ, áo liền quần, áo chui không cổ, áo cổ chui tay dài, áo chèn không tay, áo vét [quần áo] áo len khoác ngoài, áo giữ ấm dài tay, áo choàng phụ nữ, áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca), áo choàng ngoài, quần áo bằng vải gabadin, quần áo mưa, bộ da lông thú, khăn choàng bằng lông thú, dải khăn choàng qua vai, ngực hay quanh eo, khăn choàng vai và đầu cho phụ nữ, khăn choàng, găng tay [quần áo] ca vát, thắt lưng (quần áo), nút tắt cổ ngắn, quần tắt phụ nữ, quần áo nịt bó sát người, quần áo lót của phụ nữ, quần áo lót bộ quần áo ngủ (pyjamas), áo choàng dài và rộng, quần áo bơi, áo choàng dùng sau khi tắm, dây đeo quần qua vai, đồ đi chân (ngoại trừ đồ đi chân chính hình), cụ thể là giày, dép, đồ đi chân loại xỏ không dây buộc, giày đế bằng (deck shoes), giày cao cổ, giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties), dép đi trong nhà, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ nôi, mũ lưới trai [đồ đội đầu] tắm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2018-41521**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.9.21; A3.9.24; 5.5.6; 5.5.16; 15.7.1; 26.1.1



(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HỌC CÔNG NGHỆ CAO THIÊN THỊNH PHÚ (VN)

Số 637, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng để chữa bệnh cho thủy sản; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng; thuốc chữa bệnh cho thủy hải sản; thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

(210) **4-2018-41522**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A3.9.24; A5.3.13; A26.11.12; A26.11.13; 26.3.23



(591) Tím, cam.

(731) DƯƠNG VĂN DOANH (VN)

Số 01, ngách 162, phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm thép; nhôm; lá nhôm (vật liệu xây dựng); khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-41526**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN MINH (VN)

Cụm kinh tế xã hội Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

MARLIN

(511) Nhóm 08: Khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dao kéo; dụng cụ cắt; đĩa mài bằng đá nhám; đá cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay].

(210) **4-2018-41544**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, tím than, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHK (VN)

334/64/6 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thuế; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; lập bản khai thuế.

(210) **4-2018-41549**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ RÉ (VN)

Số 71, đường 03 Tháng 02, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Cà phê Ré

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê bột; cà phê hạt; tinh dầu cà phê; cà phê viên nén.

(210) **4-2018-41584**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.2

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ BÌNH (VN)

Số 702/1K, Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm; bán buôn, bán lẻ: cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh làm bằng gạo, thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo, thực phẩm giàu tinh bột, rau củ đã chế biến, bảo quản, đậu (các loại) đã chế biến, bảo quản, trái cây đã chế biến, bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, mứt quả, gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, đường, bánh kẹo, muối nấu ăn, gia vị, nước uống có gaz, đồ uống lô hội không chứa cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa, nước; đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, chiết xuất trái cây [có cồn], rượu mùi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là cửa hàng quà tặng, đồ lưu niệm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn; nhà trọ).

(210) **4-2018-41585**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM PHÚ BÌNH (VN)

Số 702/1K, Sư Vạn Hạnh, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

SAGI

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP &
LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL
CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm; bán buôn, bán lẻ: cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh làm bằng gạo, thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo, thực phẩm giàu tinh bột, rau củ đã chế biến, bảo quản, đậu (các loại) đã chế biến, bảo quản, trái cây đã chế biến, bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, mứt quả, gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, đường, bánh kẹo, muối nấu ăn, gia vị, nước uống có gaz, đồ uống lô hội không chứa cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa, nước, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, chiết xuất trái cây [có cồn], rượu mùi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là cửa hàng quà tặng, đồ lưu niệm và; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn; nhà trọ).

(210) **4-2018-41629**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ - VÕ VIỆT NAM (VN)

Số 16H/105 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

VŨ VÕ GIA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chè, cà phê, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, hương liệu cho thực phẩm; mua bán các sản phẩm nông sản như: hoa quả sấy khô, sấy dẻo, rau củ quả sấy khô, sấy dẻo, hạt đã qua chế biến, trái cây đông lạnh, nước quả nấu đông, quả tươi, rau củ tươi, hoa tự nhiên, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt giống thực vật, hạt giống để trồng; mua bán: các loại đồ uống như hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô để làm đồ uống, nước khoáng và nước có ga, rượu, rượu vang, rượu gạo, rượu hoa quả, rượu vôtca, rượu mùi; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, thảo dược, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dụng cụ y tế; mua bán: nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu thực vật và chế phẩm vệ sinh; mua bán: đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp, vật tư thiết bị cho nông nghiệp đô thị bao gồm cả hệ thống nhà kính, hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất nông nghiệp, giá thể trồng cây thông minh, rau thủy canh, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm.

(210) **4-2018-41633**

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Cam, nâu, trắng.

(731) 1. NGUYỄN VĂN HÒA (VN)

Tổ dân phố 1, Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN TRUNG TUẤN (VN)


Số 69 tổ 5, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-41652** (220) 27.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (591) Đỏ, tím.
(731) **CÔNG TY TNHH ẨM THỰC VÀ GIẢI TRÍ DUYÊN VIỆT TRUNG (VN)**
317 thị trấn Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- **DU YÊN VIỆT TRUNG**
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.
-

- (210) **4-2018-41669** (220) 27.11.2018
(441) 25.04.2019
(540) (731) **WANBO BRAIN DOCTOR GROUP MEDICAL (SHENZHEN) CO. LTD (CN)**
Room 201, building A, qianwan No1 road, qianhai Shenzhen-Hong kong cooperation zone, Shenzhen, China (Shenzhen qianhai business secretary co. LTD)
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- BELT AND ROAD**
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện.
-

- (210) **4-2018-41689** (220) 27.11.2018
(441) 25.04.2019
(300) 1,928,924 06.11.2018 CA
(540) (731) **THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)**
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- Manulife iFunds**

- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cầm tay cho phép khách hàng và khách hàng tiềm năng truy cập nền tảng số trực tuyến thông qua đó mở các trương mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ đầu tư quỹ và các dịch vụ tài chính mang tính tương tác bao gồm nhiều công cụ và tài nguyên tài chính; phần mềm có thể tải xuống được cho phép khách hàng và khách hàng tiềm năng mở các trương mục đầu tư và truy cập các dịch vụ đầu tư quỹ và các dịch vụ tài chính mang tính tương tác bao gồm nhiều công cụ và tài nguyên tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 36: Cung cấp tư vấn và dịch vụ đầu tư quỹ và tài chính quỹ bao gồm xử lý các quỹ đầu tư (bao gồm nhưng không giới hạn trong quỹ tương hỗ/đơn vị ủy thác đầu tư/quỹ đầu tư tín thác) và bất kỳ sản phẩm tài chính nào khác, qua đó cho phép khách hàng và khách hàng tiềm năng mở trương mục đầu tư, theo dõi, đặt truy vấn, tương tác với công ty, trong đó tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp thông qua một nền tảng số trực tuyến.

(210) **4-2018-41690**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.6; A3.4.2; A3.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm có bổ sung các chất dinh dưỡng như vitamin, muối khoáng và các chất có hoạt tính sinh học (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-41691**

(540)

DETECHbio

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm có bổ sung các chất dinh dưỡng như vitamin, muối khoáng và các chất có hoạt tính sinh học (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-41692**

(540)

colomi

(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm có bổ sung các chất dinh dưỡng như vitamin, muối khoáng và các chất có hoạt tính sinh học (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-41693**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH VILLA JU VIỆT NAM (VN)

Số 83, phố An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng bán đồ ăn nhanh, nhà hàng ăn uống giải khát, quầy Bar, quán cà phê, dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41838**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN ALPU (VN)

Thôn Hoa Bắc, xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: viên hà thủ ô, cao hà thủ ô, tinh bột tam thất, củ tam thất phơi khô; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Mít sấy; củ, quả, trái cây sấy; mầm đậu nành (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Mứt trái cây (dạng bánh kẹo); trà thảo mộc (không dùng trong y tế); hoa, lá, rễ cây dùng thay thế trà (không dùng trong y tế); bột ngũ cốc; mật ong; tinh bột nghệ không dùng cho y tế; viên nghệ mật ong không dùng cho y tế; viên tinh bột nghệ không dùng cho y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-41843**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A2.3.23; 2.3.25; 2.3.30; A2.3.16

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRƯỜNG HỒNG (VN)

Xóm 7, thôn Tự Chung, xã Trung Tú, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41882**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.2; 6.1.2

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)

Khu 12 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; dây lưng [trang phục].

(210) **4-2018-41884**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.8; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM VŨ TUYỀN LÂM (VN)
Số 20 khu dân cư Phú Long Phân khu số 8, đường Nguyễn Hữu Thọ, tổ 8, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hàng hóa (trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện) gồm: đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh như: bình sữa, thực phẩm, đồ chơi, quần áo, mỹ phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa, hàng lương thực, công nghệ phẩm (sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp như: rau củ quả đã qua chế biến, lương thực đã qua chế biến, thịt cá đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến), đồ lưu niệm, giày, dép, túi xách, bóp (ví), cặp, va li, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, dược phẩm, thiết bị vệ sinh, thiết bị y tế, sản phẩm làm từ giấy, hàng dệt may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-41900**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.04.2019

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THIỆN TUẤN MINH (VN)
Kiệt 46/23 Nguyễn Thành Hãn, phường
Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ cắt, may quần áo, áo dài.

(210) **4-2018-41959**

(540)

6-Miles Coast Resort

(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH
VIỄN (VN)

476 Lạc Long Quân, thị trấn Lăng Cô,
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới, mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-41960**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; 1.15.24

(591) Xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá
cây nhạt, xanh nước biển, vàng đậm và
xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH
VIỄN (VN)

476 Lạc Long Quân, thị trấn Lăng Cô,
huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới, mua bán bất động sản.

(210) **4-2018-41961**

(540)

BABARA

(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT GIÀY IVANKA (VN)
297/25/21 Tân Hòa Đông, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Giày thời trang nam; giày thời trang nữ.

(210) **4-2018-41962**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.12; A9.3.10; A9.3.13; 26.3.1; 26.1.1

(591) Xám, trắng, đen.

(731) TRẦN VĂN BẮC (VN)

24/18 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng thức ăn nhanh (gà rán); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-41963**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.15.15; 1.15.23

(731) THAI PAPER COMPANY LIMITED
(TH)

1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-
district, Bangsue District, Bangkok
10800, Thailand

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Thìa bằng chất dẻo; đĩa bằng chất dẻo; dao bằng chất dẻo.

Nhóm 16: Hộp bằng giấy để đựng thực phẩm và đồ uống; hộp bằng giấy để bao gói; phễu hình chóp nón làm bằng giấy dùng để uống; túi làm bằng giấy dùng để bao gói; túi làm bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy dùng để bao gói thực phẩm; vỏ bọc ngoài cốc làm bằng giấy.

Nhóm 20: Hộp bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 21: Cốc bằng giấy dùng cho đồ uống; đĩa giấy; bát giấy; khay dùng cho mục đích gia dụng; nắp cốc bằng chất dẻo; đĩa nhỏ.

(210) **4-2018-41965**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 25.1.25; 1.15.23; 26.4.8

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) NGHIÊM XUÂN TÙNG BÁCH (VN)

138 Linh Quang, phường Văn Chương,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41966**

(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
HUKA VIỆT NAM (VN)
Số 356 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân,
phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

VINTEC

(511) Nhóm 12: Lốp xe cộ; phụ tùng xe máy nhông, xích.

(210) **4-2018-41968**

(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.4; A26.11.8; 25.5.25

(591) Đỏ, da cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IRB
(VN)

IRB
LAND

101 tòa nhà CT4 - Vimeco, lô H1, đường
Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

(210) **4-2018-41969**

(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.4; A26.11.8; 25.5.25

(591) Đỏ, da cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IRB
(VN)

IRB
HOLDINGS

101 tòa nhà CT4 - Vimeco, lô H1, đường
Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-41972**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(591) Lam, vàng, xám.

(731) MAI THỊ PHƯƠNG LAN (VN)

Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park,
số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; marketing; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn nợ; hãng thu hồi nợ, hãng đòi nợ thuê.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển nội dung hội thảo chuyên đề.

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ hòa giải; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2018-41973**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 7.1.24; 26.15.15

(591) Vàng, đen, xanh.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MIẾN DONG
NHẤT NHẤT (VN)

Đường 72, xã Cộng Hòa, huyện Quốc
Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong (làm từ bột dong riêng).

(210) **4-2018-41977**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.7.5; A5.11.13

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)

Số 2, ngõ 76, đường Rạng Đông, phường
Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng không dùng điện; thìa ăn bằng tre; thùng đựng rác bằng nhựa; chổi lau nhà bằng nhựa; giỏ tre dùng cho mục đích gia dụng; rổ nhựa dùng cho mục đích gia dụng; xô nhựa; chậu nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: bàn chải, bàn chải đánh răng dùng điện, bàn chải đánh răng không dùng điện, thùng đựng rác bằng nhựa, đĩa ăn bằng tre, chổi lau nhà bằng nhựa, giỏ tre dùng cho mục đích gia dụng, rổ nhựa dùng cho mục đích gia dụng, xô nhựa, chậu nhựa.

(210) **4-2018-42173**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24

(591) Nâu, đỏ, trắng, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINTECK VIỆT NAM (VN)

Số 2, ngõ 230/31/16 phố Định Công Thượng, tổ 5B, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu chống thấm.

(210) **4-2018-42182**

(540)

WIZI

(220) 30.11.2018

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)

Thôn 2, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thông qua mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo thông qua mạng máy tính; dịch vụ thương mại điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trang tin qua mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào hàng, cung cấp hàng hóa dịch vụ, tiếp nhận và xác định tình trạng của chúng để hướng dẫn thương mại, các đơn đặt hàng, kí kết hợp đồng và giao dịch kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động; dịch vụ cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký do người dùng thiết lập.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-42227**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A5.3.13; A6.19.9

(591) Xanh lam, xanh lá cây, xanh dương, xanh cốm, trắng, ghi, đen, cam nhạt.

(731) LÊ THÀNH TRỌNG (VN)

23 Thới Thuận, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Mút trái cây (mút ứt); dầu dừa; nước quả nấu đông; cá khô; thực phẩm chế biến từ cá; trái cây khô ngâm rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: các loại mút trái cây (mút ứt), dầu dừa, nước quả nấu đông, cá khô, thực phẩm chế biến từ cá, trái cây khô ngâm rượu.

(210) **4-2018-42237**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25; A26.1.18

(731) CYMMETRIK ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

1F., No. 31, Lane 50, Sec. 3, Nankang Rd., Nangang Dist., Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ nhận dạng từ tính; nhãn điện tử thông minh cho hàng hóa; nhãn điện tử cho hàng hóa, sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); nhãn điện tử nhạy sáng với tần số vô tuyến dùng cho hàng hóa; phần mềm máy tính, có thể tải về dùng để thiết kế và in nhãn cho hàng hóa.

Nhóm 16: Hình in bóc dán có thể bóc rời [đề can]; hình in bóc dán có thể tái sử dụng [đề can]; hình in bóc dán làm từ chất dẻo dùng để quảng cáo [đề can]; hình in bóc dán làm từ chất dẻo, tự dính được, dùng quảng cáo [đề can]; hình in bóc dán [đề can]; ấn phẩm quảng cáo; nhãn mác tự dính, bằng giấy; nhãn mác bằng giấy; nhãn mác hàng hóa bằng giấy; nhãn in thương hiệu bằng giấy; thẻ ghi giá bằng giấy cho hàng hóa; nhãn an toàn (nhãn đảm bảo) bằng giấy; nhãn mác bằng giấy dùng để cảnh báo và theo dõi hàng hóa; nhãn mác bằng giấy dùng trong quá trình sản xuất hàng hóa; nhãn mác bằng giấy dùng để nhận biết xe cộ; nhãn mác bằng giấy dùng để đảm bảo sự ổn định hàng hóa trong quá trình hậu cần; nhãn mác bằng giấy dùng để đánh dấu hàng hóa trong quá trình hậu cần; nhãn dính bằng giấy có in nhãn hiệu dùng cho hàng hóa.

Nhóm 20: Vỏ tuýp bằng nhựa [đồ chứa đựng, không dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp]; biển hiệu bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo; tấm nhận dạng bằng nhựa; biển ghi tên, không bằng kim loại; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; nhãn mác dính bằng chất dẻo; nhãn mác kiểu lá cờ bằng chất dẻo; nhãn thư mục bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo được đục lỗ; nhãn mác làm từ màng mỏng bằng chất dẻo có màu; nhãn mác làm từ màng mỏng bằng chất dẻo, trong suốt; nhãn mác bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác đã in sẵn nội dung, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác chưa in nội dung, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác có thể in lên được, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác bằng chất dẻo có thể bóc rời, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác có màu, bằng chất dẻo, có chứa giấy; nhãn mác không màu, bằng chất dẻo, có chứa giấy; nhãn mác hàng hóa bằng chất dẻo.

Nhóm 40: In dập nổi; in trên lụa; gia công nhãn mác tự dính theo đơn đặt hàng và đặc điểm kỹ thuật của khách hàng; khắc ảnh trên bảng kẽm; dịch vụ in phẳng; in ốp sét; dịch vụ in kỹ thuật số.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nền tảng (paas); thiết kế bao bì sản phẩm; thiết kế bao bì cho sản phẩm; thiết kế đồ họa cho máy bay.

(210) **4-2018-42238**

(220) 30.11.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Cymmetrik

(731) CYMMETRIK ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

1F., No. 31, Lane 50, Sec. 3, Nankang Rd., Nangang Dist., Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ nhận dạng từ tính; nhãn điện tử thông minh cho hàng hóa; nhãn điện tử cho hàng hóa, sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); nhãn điện tử nhạy sáng với tần số vô tuyến dùng cho hàng hóa; phần mềm máy tính, có thể tải về dùng để thiết kế và in nhãn cho hàng hóa.

Nhóm 16: Hình in bóc dán có thể bóc rời [đề can]; hình in bóc dán có thể tái sử dụng [đề can]; hình in bóc dán làm từ chất dẻo dùng để quảng cáo [đề can]; hình in bóc dán làm từ chất dẻo, tự dính được, dùng quảng cáo [đề can]; hình in bóc dán [đề can]; ấn phẩm quảng cáo; nhãn mác tự dính, bằng giấy; nhãn mác bằng giấy; nhãn mác hàng hóa bằng giấy; nhãn in thương hiệu bằng giấy; thẻ ghi giá bằng giấy cho hàng hóa; nhãn an toàn (nhãn đảm bảo) bằng giấy; nhãn mác bằng giấy dùng để cảnh báo và theo dõi hàng hóa; nhãn mác bằng giấy dùng trong quá trình sản xuất hàng hóa; nhãn mác bằng giấy dùng để nhận biết xe cộ; nhãn mác bằng giấy dùng để đảm bảo sự ổn định hàng hóa trong quá trình hậu cần; nhãn mác bằng giấy dùng để đánh dấu hàng hóa trong quá trình hậu cần; nhãn dính bằng giấy có in nhãn hiệu dùng cho hàng hóa.

Nhóm 20: Vỏ tuýp bằng nhựa [đồ chứa đựng, không dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp]; biển hiệu bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo; tấm nhận dạng bằng nhựa; biển ghi tên, không bằng kim loại; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; nhãn mác dính bằng chất dẻo; nhãn mác kiểu lá cờ bằng chất dẻo; nhãn thư mục bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo được đục lỗ; nhãn mác làm từ màng mỏng bằng chất dẻo có màu; nhãn mác làm từ màng mỏng bằng chất dẻo, trong suốt; nhãn mác bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác đã in sẵn nội dung, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác chưa in nội dung, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác có thể in lên được, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác bằng chất dẻo có thể bóc rời, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác có màu, bằng chất dẻo, có chứa giấy; nhãn mác không màu, bằng chất dẻo, có chứa giấy; nhãn mác hàng hóa bằng chất dẻo.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nền tảng (paas); thiết kế bao bì sản phẩm; thiết kế bao bì cho sản phẩm; thiết kế đồ họa cho máy bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-42252** (220) 30.11.2018
(540) (441) 25.04.2019
(531) 1.5.1; 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, xanh da trời, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Rô bột công nghiệp; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Rô bột người máy có trí tuệ nhân tạo dùng trong giám sát an ninh, bảo vệ người, tài sản, công trình, nhà xưởng, kho bãi, phương tiện; rô bột người máy có trí tuệ nhân tạo để thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, ngân hàng tự động, bán hàng tự động, tư vấn khách hàng, hỗ trợ công tác đào tạo; giấy chứng nhận kỹ thuật số; chữ ký kỹ thuật số; phần mềm máy tính để bảo đảm lưu trữ và phục hồi dữ liệu và truyền các thông tin bảo mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, ngân hàng và các tổ chức tài chính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính, ghi sẵn cho hệ thống chuyển đổi và trao đổi thông tin thẻ tín dụng liên ngân hàng; trung tâm dữ liệu cụ thể là các thiết bị phần cứng và phần mềm làm chức năng lưu trữ xử lý toàn bộ dữ liệu hệ thống, vận hành và quản lý máy chủ, thiết bị lưu trữ; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát hình ảnh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh; vật mang dữ liệu từ tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bảng thông báo điện tử; màn hình điều khiển hệ thống ATM; thiết bị in mã vạch (dùng với máy tính); thiết bị điện tử để đọc thẻ và đọc các thông tin lưu trữ trong con chip máy tính; thẻ chi tiêu (đã được mã hóa hoặc có từ tính); thẻ ngân hàng (đã được mã hóa hoặc có từ tính); thẻ tín dụng (đã được mã hóa hoặc có từ tính); thẻ ghi nợ (đã được mã hóa hoặc có từ tính); thẻ thanh toán từ tính đã được mã hóa; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc thẻ cho thẻ từ tính được mã hóa và thẻ có chứa một vi mạch [mạch tích hợp]; thiết bị kiểm tra điện tử chuyên dụng để xác minh tính xác thực của thẻ chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; thiết bị ngoại vi máy vi tính để quản lý dữ liệu, máy đếm; thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị ghi thời gian; máy đếm tiền; thiết bị phân phối phiếu; máy rút tiền tự động; máy thanh toán qua thẻ [máy pos]; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm và phân loại tiền; máy soi tiền giả; máy ghi nhớ ngân phiếu; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; rô bột người máy có trí tuệ nhân tạo để bán hàng; thiết bị lưu điện cho ô tô, xe máy; ác qui cho ô tô, xe máy; thiết bị lưu điện (UPS).

Nhóm 10: Rô bột dùng để hỗ trợ y khoa; rô bột dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 12: Xe văn phòng di động; xe bán hàng di động; xe trung tâm tư vấn về y tế, giáo dục di động; xe trường học di động; xe trung tâm đào tạo di động; xe khám chữa bệnh di động; xe cứu thương.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (phân phối) các loại linh kiện, thiết bị ngoại vi và phần mềm điều khiển rô bột; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: rô bột người máy có trí tuệ nhân tạo, phần mềm máy tính [ghi sẵn], máy bay và các loại thiết bị bay công nghiệp và

dân dụng, thiết bị y tế, dược phẩm, rô bốt công nghiệp, máy bán hàng tự động, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo dùng trong giám sát an ninh, bảo vệ người, tài sản, công trình, nhà xưởng, kho bãi, phương tiện, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, ngân hàng tự động, bán hàng tự động, tư vấn khách hàng, hỗ trợ công tác đào tạo, giấy chứng nhận kỹ thuật số, chữ ký kỹ thuật số, phần mềm máy tính để bảo đảm lưu trữ và phục hồi dữ liệu và truyền các thông tin bảo mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, ngân hàng và các tổ chức tài chính [ghi sẵn], phần mềm máy tính [ghi sẵn] cho hệ thống chuyển đổi và trao đổi thông tin thẻ tín dụng liên ngân hàng, trung tâm dữ liệu, máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị truyền phát hình ảnh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị tái tạo hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, vật mang dữ liệu từ tính, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, bảng thông báo điện tử, màn hình điều khiển hệ thống ATM, thiết bị in mã vạch (dùng với máy tính), thiết bị điện tử để đọc thẻ và đọc các thông tin lưu trữ trong con chip máy tính, thẻ chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán từ tính đã được mã hóa, thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh], thẻ nhận dạng từ tính, thiết bị đọc thẻ cho thẻ từ tính được mã hóa và thẻ có chứa một vi mạch [mạch tích hợp], thiết bị kiểm tra điện tử chuyên dụng để xác minh tính xác thực của thẻ chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán, thiết bị ngoại vi máy vi tính để quản lý dữ liệu, máy đếm, thiết bị chỉ báo định lượng, thiết bị ghi thời gian, máy đếm tiền, thiết bị phân phối phiếu, máy rút tiền tự động, máy thanh toán qua thẻ [máy pos], cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm và phân loại tiền, máy soi tiền giả, máy ghi nhớ ngân phiếu, phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, chia khóa dạng thẻ được mã hóa, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để bán hàng, thiết bị nạp điện cho ô tô, xe máy, ắc quy cho ô tô, xe máy, thiết bị lưu điện (UPS), rô bốt dùng để hỗ trợ y khoa, rô bốt dùng trong phẫu thuật; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức các phiên mua bán hàng hóa trực tuyến); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ môi giới lao động cho ngành hàng không; dịch vụ chuỗi cửa hàng kinh doanh dược phẩm, thiết bị y tế; hệ thống chuỗi trung tâm phân phối, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm, cụ thể là: rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, phần mềm máy tính [ghi sẵn], máy bay & các loại thiết bị bay công nghiệp & dân dụng, thiết bị y tế, dược phẩm, rô bốt công nghiệp, máy bán hàng tự động, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo dùng trong giám sát an ninh, bảo vệ người, tài sản, công trình, nhà xưởng, kho bãi, phương tiện, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính, ngân hàng tự động, bán hàng tự động, tư vấn khách hàng, hỗ trợ công tác đào tạo, giấy chứng nhận kỹ thuật số, chữ ký kỹ thuật số, phần mềm máy tính để bảo đảm lưu trữ và phục hồi dữ liệu và truyền các thông tin bảo mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, ngân hàng và các tổ chức tài chính [ghi sẵn], phần mềm máy tính [ghi sẵn] cho hệ thống chuyển đổi và trao đổi thông tin thẻ tín dụng liên ngân hàng, trung tâm dữ liệu, máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị truyền phát hình ảnh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị tái tạo hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, vật mang dữ liệu từ tính, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, bảng thông báo điện tử, màn hình điều khiển hệ thống ATM, thiết bị in mã vạch (dùng với máy tính), thiết bị điện tử để đọc thẻ và đọc các thông tin lưu trữ trong con chip máy tính, thẻ chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán từ tính đã được mã hóa, thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh], thẻ nhận dạng từ tính, thiết bị đọc thẻ cho thẻ từ tính được mã hóa và thẻ có chứa một vi mạch [mạch tích hợp], thiết bị kiểm tra điện tử chuyên dụng để xác minh tính xác thực của thẻ chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán, thiết bị

ngoại vi máy vi tính để quản lý dữ liệu, máy đếm, thiết bị chỉ báo định lượng, thiết bị ghi thời gian, máy đếm tiền, thiết bị phân phối phiếu, máy rút tiền tự động, máy thanh toán qua thẻ [máy pos], cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm và phân loại tiền, máy soi tiền giả, máy ghi nhớ ngân phiếu, phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để bán hàng, thiết bị nạp điện cho ô tô, xe máy, ắc qui cho ô tô, xe máy, thiết bị lưu điện (UPS), rô bốt dùng để hỗ trợ y khoa, rô bốt dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán cho và từ người khác được thực hiện qua mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ cung cấp giao dịch tài chính bảo đảm dạng giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ghi nợ; giao dịch xử lý séc điện tử và truyền điện tử dữ liệu thanh toán hóa đơn qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán tự động các tài khoản được cung cấp trực tuyến từ internet; dịch vụ thẻ thanh toán điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ tư vấn quản lý tài chính và đầu tư; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ; dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính), cụ thể là xử lý thanh toán điện tử; đại lý thanh toán tiền điện nước, điện thoại, internet, cước truyền hình, thu nộp các loại phí khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ bảo hiểm sinh mạng; dịch vụ bảo hiểm tài sản và thiệt hại; dịch vụ bảo hiểm giáo dục theo định hướng; dịch vụ bảo hiểm du lịch; dịch vụ bảo hiểm các phương tiện vận tải; dịch vụ bảo hiểm y tế mở rộng; dịch vụ bảo hiểm tài chính, thu nhập; quản lý tài chính; dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở; dịch vụ cho thuê cao ốc làm căn hộ và văn phòng; dịch vụ cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng và sửa chữa kho bãi chứa hàng, xây dựng nhà ở; xây dựng cao ốc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn xây dựng; xây dựng sân bay, xây dựng nhà chứa máy bay, kho chuyên dụng phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa; dịch vụ cung cấp nhiên liệu cho máy bay cùng các phương tiện vận tải khác.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền trực tuyến điện tử để sử dụng trong việc xử lý các giao dịch thanh toán bảo đảm; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại thanh toán di động; dịch vụ cung cấp liên kết máy tính đến các trang web của bên thứ ba để hỗ trợ các giao dịch kinh doanh trong thế giới thực và thương mại điện tử; cung cấp quyền truy cập nhiều người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các bảng tin trên máy tính và các diễn đàn trò chuyện theo thời gian thực; dịch vụ tổng đài tự động; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử cụ thể là cung cấp đường truyền cho phép các website thương mại điện tử liên kết với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý bán vé tàu, xe, máy bay; cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ vận tải; vận tải bằng tắc xi; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường biển; vận tải bằng đường không; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; thông tin về lĩnh vực vận tải; môi giới vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển đồ đạc; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê bến bãi chứa hàng; thông tin về kho chứa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê máy bay và các loại thiết bị bay công nghiệp và dân dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo phi công, kỹ thuật viên nghiên cứu, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa máy bay, nhân viên phục vụ dịch vụ mặt đất; hệ thống trường đào tạo giáo dục từ bậc mầm non đến hết phổ thông trung học.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang web thanh toán hóa đơn; dịch vụ tạo lập trang web thanh toán hóa đơn; dịch vụ lưu trữ trang web thanh toán hóa đơn; dịch vụ tư vấn máy tính liên quan đến giao dịch kinh doanh điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi, vẽ bản đồ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn y tế dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tận nhà; viện dưỡng lão; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ phòng khám chuyên khoa.

(210) **4-2018-42382**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.10; A2.3.16; A2.3.23

(591) Đen, da cam.

(731) PHAN SEN UYÊN (VN)

Phòng C0610, tháp C, tòa nhà Golden Palace Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục và phụ kiện

(210) **4-2018-42492**

(540)

OASIA

(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) FAR EAST HOSPITALITY HOLDINGS PTE LTD (SG)

1 Tanglin Road, #05-01, Singapore 247905

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng văn phòng phẩm; vật liệu nhựa dùng để đóng gói; sách; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ, bản tin; xuất bản phẩm dạng in; vật dụng giữ sách không bị đổ, bưu thiếp và thiệp chúc mừng; lịch; vật dụng chặn giấy; dụng cụ rọc giấy; tập giấy viết; dụng cụ viết; bút bi; bút chì; tẩy bằng cao su; kẹp giấy; ghim kẹp giấy dùng cho văn phòng; đồ can (cũng dùng để trang trí và dùng như hình xăm tạm thời); lót ly bằng giấy; giấy dán và hình dán bằng nhựa, giấy dính (văn phòng phẩm); sổ viết nhật ký; nhật ký để bàn; hộp đựng bút [văn phòng phẩm]; biểu đồ treo tường dùng làm lịch ghi nhớ; lịch để bàn; dụng cụ đựng thẻ; túi (phong bì, túi

đựng) bằng giấy hoặc bằng nhựa, dùng để đóng gói; giấy thông cáo (ấn phẩm); tài liệu quảng cáo được thể hiện dưới dạng thẻ, giấy hoặc nhựa; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tấm áp phích quảng cáo; ấn phẩm quảng cáo; tờ rơi công khai (tờ rơi); biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; tượng nhỏ bằng bìa cứng hoặc giấy; mô hình thu nhỏ [đồ trang trí] bằng giấy hoặc bìa cứng; túi kỷ niệm, cuốn sách nhỏ hay tấm áp phích, (bằng nhựa hoặc giấy); quà văn phòng phẩm, tạp chí, bản tin, sổ tay hướng dẫn; thẻ an ninh bằng giấy hoặc bìa cứng (không mã hóa hoặc từ tính); thẻ bằng giấy hoặc bìa cứng được đập nổi hoặc in với các tính năng bảo mật dùng cho mục đích xác thực hoặc nhận dạng.

Nhóm 35: Dịch vụ thẩm định, tư vấn và khảo sát kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh và tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ khảo sát kinh doanh; dịch vụ quản lý khách sạn; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn bên đường, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng và nhà nghỉ; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh và thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo; quản lý kinh doanh liên quan đến bất động sản thương mại; dịch vụ kết hợp nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng tiện xem và mua hàng tại các cửa hàng bán lẻ, khách sạn, cửa hàng đồ ăn và đồ uống, từ danh mục hàng hóa chung bằng thư đặt hàng hoặc bằng các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web trên mạng truyền thông toàn cầu về hàng hóa chung; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, cụ thể là, kết hợp nhiều cửa hàng bán lẻ, nhà hàng ăn uống và nhà cung cấp dịch vụ với nhau, trang trí quầy hàng; quản trị công việc kinh doanh về nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn (kinh doanh) liên quan đến việc thiết lập và điều hành nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập và điều hành nhượng quyền thương mại; biên soạn danh sách gửi thư; biên soạn danh bạ kinh doanh và hướng dẫn kinh doanh; xử lý dữ liệu; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ trưng bày hàng hóa, dịch vụ tiếp thị và hỗ trợ bán hàng; nghiên cứu và phân tích thị trường; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến việc cung cấp các lợi ích cho các chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê dài hạn bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng; quản lý danh mục bất động sản; định giá tài sản; quản lý bất động sản, tư vấn phát triển, và quản lý và điều phối dự án, tất cả liên quan đến bất động sản; quản lý tài sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ cố vấn, quản lý và tư vấn tài chính; đánh giá và phân tích tài chính; dịch vụ tài chính, dịch vụ cố vấn tài chính liên quan đến thuế, tất cả liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, nhà ở và hoặc chỗ ở; dịch vụ tín dụng; cho thuê ngắn hạn bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng; dịch vụ cho thuê phòng ngắn hạn và dài hạn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ khách sạn cạnh đường, nhà nghỉ, chỗ lưu trú ngắn hạn (căn hộ dịch vụ); dịch vụ đặt trước đối với dịch vụ chỗ ở tạm thời, cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), khách sạn, khu

ngủ dưỡng và căn hộ dịch vụ; dịch vụ câu lạc bộ thể thao ngoài trời (cung cấp đồ ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản (sushi), dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp các sản phẩm bánh và bánh ngọt do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tiệc; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán bar và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng chờ phục vụ đồ uống cốc-tai, dịch vụ câu lạc bộ đêm (cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn và đồ uống); dịch vụ câu lạc bộ xã hội (cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn và đồ uống); dịch vụ chỗ nghỉ dưỡng tạm thời; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp chỗ ở du lịch; cung cấp chỗ làm việc tạm thời; cung cấp các tiện nghi cho triển lãm và hội nghị và hội nghị chuyên đề, cuộc họp, hội thảo, hội chợ thương mại; cung cấp các tiện nghi hội thảo [chỗ ở tạm thời], cho thuê phòng họp, chỗ ở tạm thời, nhà di động và lều trại, cho thuê ghế bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ cung cấp thông tin về các dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời qua tất cả các phương tiện thông tin liên lạc, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ đặt trước và giữ chỗ nhà hàng ăn uống liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết của khách hàng; dịch vụ đặt trước và giữ chỗ chỗ ở tạm thời (khách sạn cạnh đường, khu nghỉ dưỡng) liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-42493**

(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.3; 26.15.15

(731) FAR EAST HOSPITALITY HOLDINGS PTE LTD (SG)

1 Tanglin Road, #05-01, Singapore 247905



(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng văn phòng phẩm; vật liệu nhựa dùng để đóng gói; sách; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ, bản tin; xuất bản phẩm dạng in; vật dụng giữ sách không bị đổ, bưu thiếp và thiệp chúc mừng; lịch; vật dụng chặn giấy; dụng cụ rọc giấy; tập giấy viết; dụng cụ viết; bút bi; bút chì; tẩy bằng cao su; kẹp giấy; ghim kẹp giấy dùng cho văn phòng; đồ đựng (cũng dùng để trang trí và dùng như hình xăm tạm thời); lót ly bằng giấy; giấy dán và hình dán bằng nhựa, giấy dính (văn phòng phẩm); sổ viết nhật ký; nhật ký để bàn; hộp đựng bút [văn phòng phẩm]; biểu đồ treo tường dùng làm lịch ghi nhớ; lịch để bàn; dụng cụ đựng thẻ; túi (phong bì, túi đựng) bằng giấy hoặc bằng nhựa, dùng để đóng gói; giấy thông cáo (ấn phẩm); tài liệu quảng cáo được thể hiện dưới dạng thẻ, giấy hoặc nhựa; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tấm áp phích quảng cáo; ấn phẩm quảng cáo; tờ rơi công khai (tờ rơi); biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; tượng nhỏ bằng bìa cứng hoặc giấy; mô hình thu nhỏ [đồ trang trí] bằng giấy hoặc bìa cứng; túi kỷ niệm, cuốn sách nhỏ hay tấm áp phích, (bằng nhựa hoặc giấy); quà văn phòng phẩm, tạp chí, bản tin, sổ tay hướng dẫn; thẻ an ninh bằng giấy hoặc bìa cứng (không mã hóa hoặc từ tính); thẻ bằng giấy hoặc bìa cứng được dập nổi hoặc in với các tính năng bảo mật dùng cho mục đích xác thực hoặc nhận dạng.

Nhóm 35: Dịch vụ thẩm định, tư vấn và khảo sát kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ lập kế hoạch

kinh doanh và tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ khảo sát kinh doanh; dịch vụ quản lý khách sạn; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn bên đường, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng và nhà nghỉ; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh và thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo; quản lý kinh doanh liên quan đến bất động sản thương mại; dịch vụ kết hợp nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng tiện xem và mua hàng tại các cửa hàng bán lẻ, khách sạn, cửa hàng đồ ăn và đồ uống, từ danh mục hàng hóa chung bằng thư đặt hàng hoặc bằng các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web trên mạng truyền thông toàn cầu về hàng hóa chung; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, cụ thể là, kết hợp nhiều cửa hàng bán lẻ, nhà hàng ăn uống và nhà cung cấp dịch vụ với nhau, trang trí quầy hàng; quản trị công việc kinh doanh về nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn (kinh doanh) liên quan đến việc thiết lập và điều hành nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập và điều hành nhượng quyền thương mại; biên soạn danh sách gửi thư; biên soạn danh bạ kinh doanh và hướng dẫn kinh doanh; xử lý dữ liệu; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ trưng bày hàng hóa, dịch vụ tiếp thị và hỗ trợ bán hàng; nghiên cứu và phân tích thị trường; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến việc cung cấp các lợi ích cho các chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ thẩm định, tư vấn và khảo sát kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh và tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ khảo sát kinh doanh; dịch vụ quản lý khách sạn; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn bên đường, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng và nhà nghỉ; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh và thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo; quản lý kinh doanh liên quan đến bất động sản thương mại; dịch vụ kết hợp nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng tiện xem và mua hàng tại các cửa hàng bán lẻ, khách sạn, cửa hàng đồ ăn và đồ uống, từ danh mục hàng hóa chung bằng thư đặt hàng hoặc bằng các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web trên mạng truyền thông toàn cầu về hàng hóa chung; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, cụ thể là, kết hợp nhiều cửa hàng bán lẻ, nhà hàng ăn uống và nhà cung cấp dịch vụ với nhau, trang trí quầy hàng; quản trị công việc kinh doanh về nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn (kinh doanh) liên quan đến việc thiết lập và điều hành nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập và điều hành nhượng quyền thương mại; biên soạn danh sách gửi thư; biên soạn danh bạ kinh doanh và hướng dẫn kinh doanh; xử lý dữ liệu; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ trưng bày hàng hóa, dịch vụ tiếp thị và hỗ trợ bán hàng; nghiên cứu và phân tích thị trường; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến việc cung cấp các lợi ích cho các chương trình khách hàng thân thiết, kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê dài hạn bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng; quản lý danh mục bất động sản; định giá tài sản; quản lý bất động sản, tư vấn phát triển, và quản lý và điều phối dự án, tất cả liên quan đến bất động sản; quản lý tài sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản

thương mại; dịch vụ cố vấn, quản lý và tư vấn tài chính; đánh giá và phân tích tài chính; dịch vụ tài chính, dịch vụ cố vấn tài chính liên quan đến thuế, tất cả liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, nhà ở và hoặc chỗ ở; dịch vụ tín dụng; cho thuê ngắn hạn bất động sản, nhà ở, bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, nhà chung cư, căn hộ, phòng và công trình xây dựng; dịch vụ điều hành kinh doanh; dịch vụ cho thuê phòng ngắn hạn và dài hạn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ khách sạn cạnh đường, nhà nghỉ, chỗ lưu trú ngắn hạn (căn hộ dịch vụ); dịch vụ đặt trước đối với dịch vụ chỗ ở tạm thời, cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), khách sạn, khu nghỉ dưỡng và căn hộ dịch vụ; dịch vụ câu lạc bộ thể thao ngoài trời (cung cấp đồ ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản (sushi), dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp các sản phẩm bánh và bánh ngọt do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tiệc; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán bar và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng chờ phục vụ đồ uống cốc-tai, dịch vụ câu lạc bộ đêm (cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn và đồ uống); dịch vụ câu lạc bộ xã hội (cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn và đồ uống); dịch vụ chỗ nghỉ dưỡng tạm thời; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp chỗ ở du lịch; cung cấp chỗ làm việc tạm thời; cung cấp các tiện nghi cho triển lãm và hội nghị và hội nghị chuyên đề, cuộc họp, hội thảo, hội chợ thương mại; cung cấp các tiện nghi hội thảo [chỗ ở tạm thời], cho thuê phòng họp, chỗ ở tạm thời, nhà di động và lều trại, cho thuê ghế bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ cung cấp thông tin về các dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời qua tất cả các phương tiện thông tin liên lạc, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ đặt trước và giữ chỗ nhà hàng ăn uống liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết của khách hàng; dịch vụ đặt trước và giữ chỗ chỗ ở tạm thời (khách sạn cạnh đường, khu nghỉ dưỡng) liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-42495**

(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CRYSTAL JADE CULINARY
CONCEPTS HOLDING PTE. LTD.
(SG)

Bếp Phi Thúy

180B Bencoolen Street, #11-01 The
Bencoolen, Singapore 189648

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo hạnh nhân; bánh quy bơ; bánh mì; bánh gừng; ô bánh mì nhỏ; bánh sữa nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bánh gạo; đường phèn dùng cho thực phẩm; sôcôla, bánh quy; đồ trang trí cho bánh (có thể ăn được); kẹo mềm; thức ăn dạng bột; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; Bánh patê thịt; mì sợi; bánh kẹp; bánh nướng; kẹo lạc; bánh patê; bánh pizza; kẹo hạt dẻ; bánh putđing; bánh mì kẹp nhân; bánh kẹo đường; món sushi của Nhật Bản; kẹo; bánh tạc; bánh quế; bánh trung thu; bánh bao; bánh trà xanh; bánh ngọt ăn sáng; xốt [gia vị]; tương ớt và bột ớt nhão; gia vị hỗn hợp; xốt đậu nành; gia vị; đồ gia vị; dim sum [bánh nướng];

nem cuốn; bánh nướng nem cuốn; bánh crepe; viên gạo nếp (có chứa hạt vừng, lạc, đậu đỏ); kem; đồ uống bao gồm trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh trứng; thực phẩm dạng bột nhào, bao gồm bột nhào chứa hạnh nhân, bột nhào chứa vừng, bột nhào chứa lạc; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; thức ăn nhanh làm từ bột hoặc gạo; bánh gạo giòn hoặc bánh bột mì giòn mang hương vị hải sản bao gồm tôm, cua, mực và cá; tất cả các sản phẩm trên đều thuộc nhóm 30.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ cửa hàng trực tuyến và bán lẻ chuyên phục vụ các loại bữa ăn và món ăn chính đã được chế biến sẵn và đóng gói sẵn chủ yếu gồm mì sợi, há cảo, mì hoặc cơm đi kèm với rau và thịt, món ăn trên cơ sở mì, món ăn trên cơ sở gạo, bánh sữa, bánh nhân thập cẩm, món há cảo, thịt nướng, thịt đã chế biến, dim sum cụ thể là thịt, hải sản, thịt gia cầm hoặc rau được gói trong lớp bột nhào, món ăn truyền thống của người Trung Quốc kiểu Quảng Đông và Thượng Hải có đặc trưng là món ăn chính từ thịt, rau, cơm và mì; dịch vụ cửa hàng trực tuyến và bán lẻ chuyên phục vụ các món bánh ngọt, bánh trung thu, bánh quy, bánh nướng, bánh nướng và món tráng miệng đặc biệt; dịch vụ cửa hàng trực tuyến và bán lẻ chuyên cung cấp các món quà nhỏ và các loại bánh làm quà dịp lễ hội của Trung Quốc; dịch vụ bán lẻ chuyên cung cấp đồ ăn Châu Á, rượu, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quây rượu cốc-tai; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-42496**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh tím, xám.

(731) CRYSTAL JADE CULINARY
CONCEPTS HOLDING PTE. LTD.
(SG)

180B Bencoolen Street, #11-01 The
Bencoolen, Singapore 189648

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo hạnh nhân; bánh quy bơ; bánh mỳ; bánh gừng; ô bánh mỳ nhỏ; bánh sữa nhỏ; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bánh gạo; đường phèn dùng cho thực phẩm; sôcôla, bánh quy; đồ trang trí cho bánh (có thể ăn được); kẹo mềm; thức ăn dạng bột; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh patê thịt; mì sợi; bánh kẹp; bánh nướng; kẹo lạc; bánh patê; bánh pizza; kẹo hạt dẻ; bánh putđing; bánh mì kẹp nhân; bánh kẹo đường; món sushi của Nhật Bản; kẹo; bánh tạc; bánh quế; bánh trung thu; bánh bao; bánh trà xanh; bánh ngọt ăn sáng; xốt [gia vị]; tương ớt và bột ớt nhào; gia vị hỗn hợp; xốt đậu nành; gia vị; đồ gia vị; dim sum [bánh nướng]; nem cuốn; bánh nướng nem cuốn; bánh crepe; viên gạo nếp (có chứa hạt vừng, lạc, đậu đỏ); kem; đồ uống bao gồm trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh trứng; thực phẩm dạng bột nhào, bao gồm bột nhào chứa hạnh nhân, bột nhào chứa vừng, bột nhào chứa lạc; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; thức ăn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

nhanh làm từ bột hoặc gạo; bánh gạo giòn hoặc bánh bột mì giòn mang hương vị hải sản bao gồm tôm, cua, mực và cá; tất cả các sản phẩm trên đều thuộc nhóm 30.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ cửa hàng trực tuyến và bán lẻ chuyên phục vụ các loại bữa ăn và món ăn chính đã được chế biến sẵn và đóng gói sẵn chủ yếu gồm mì sợi, há cảo, mì hoặc cơm đi kèm với rau và thịt, món ăn trên cơ sở mì, món ăn trên cơ sở gạo, bánh sữa, bánh nhân thập cẩm, món há cảo, thịt nướng, thịt đã chế biến, dim sum cụ thể là thịt, hải sản, thịt gia cầm hoặc rau được gói trong lớp bột nhào, món ăn truyền thống của người Trung Quốc kiểu Quảng Đông và Thượng Hải có đặc trưng là món ăn chính từ thịt, rau, cơm và mì; dịch vụ cửa hàng trực tuyến và bán lẻ chuyên phục vụ các món bánh ngọt, bánh trung thu, bánh quy, bánh nướng, bánh nướng và món tráng miệng đặc biệt; dịch vụ cửa hàng trực tuyến và bán lẻ chuyên cung cấp các món quà nhỏ và các loại bánh làm quà dịp lễ hội của Trung Quốc; dịch vụ bán lẻ chuyên cung cấp đồ ăn Châu Á, rượu, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu cốc-tai; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-42510**

(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) PHAN LÊ HOÀI ÂN (VN)

PHANAN NATURAL

KV Thới Thạnh 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2018-42522**

(220) 03.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ THƠM (VN)


Thôn Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2018-42529	(220)	03.12.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
		(591)	Cam, trắng.
		(731)	HIỆP HỘI YẾN SÀO VIỆT NAM (VN) 225 Lê Quang Định, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; mạch nha dùng cho mục đích y tế (tất cả đều có thành phần từ yến sào).

Nhóm 29: Yến sào thiên nhiên đã qua chế biến; yến sào sơ chế; yến sào đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Ngũ cốc đã qua chế biến; cháo yến; gói cháo yến ăn liền; thực phẩm ăn nhanh có thành phần từ yến sào; bánh kẹo có thành phần từ yến sào.

Nhóm 31: Yến sào thô chưa qua chế biến; chim yến; chim yến giống; thức ăn cho chim yến.


Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào thiên nhiên, yến sào thô, yến sào sơ chế, yến sào đã qua chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo làm từ yến sào, nước giải khát làm từ yến, nước yến, rượu yến.

Nhóm 40: Gia công làm sạch tổ yến (tổ chim ăn được).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

(210)	4-2018-42542	(220)	04.12.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	24.9.1; A1.1.10; A1.1.5
		(591)	Vàng, tím.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA QUEEN GROUP (VN) Căn hộ 109 nhà E11P khu TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa; tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa; đào tạo huấn luyện nhân sự; tổ chức sự kiện giải trí các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các hội thảo, hội nghị.

(210) **4-2018-42554**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.4.4; 26.3.1

(591) Xanh, vàng cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN SME (VN)

Số 37 ngõ 366 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát sóng siêu âm (sử dụng năng lượng siêu âm để gia công bề mặt vật liệu); máy cắt dán bằng sóng siêu âm; máy hàn bằng sóng siêu âm; máy hàn tấm nóng; máy hàn rung; máy hàn xoay.

(210) **4-2018-42562**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A12.3.11; A15.9.11

(591) Vàng chanh đậm; cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HOMEEVO (VN)

Số nhà 131, đường Lý Thái Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Các công tắc điều khiển từ xa; công tắc cảm ứng; thiết bị điện tử điều khiển trung tâm; chuông cửa báo khách thông minh.

Nhóm 11: Bóng đèn điều khiển từ xa.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt nhà thông minh; dịch vụ vệ sinh đường ống.

(210) **4-2018-42600**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.7; A2.3.16; A2.3.23; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; A5.5.22

(591) Trắng, đỏ.

(731) VỖ QUẾ THANH (VN)

391 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-42654**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.7.25; A25.7.8

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG SÀI GÒN (VN)
229 Phạm Văn Đồng, phường 1, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Đồ gỗ xây dựng (chi tiết: các chi tiết gỗ trang trí); ván gỗ; gỗ xây dựng.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn ghế; sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.

Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng xe máy khác (chi tiết: mua bán thiết bị, phụ tùng ngành mía đường, bán buôn điện lạnh, bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện, bán buôn các loại máy bơm nước); bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: bán buôn đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng, nội thất tương tự); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (chi tiết: bán buôn chăn, ga trải giường, gối và hàng dệt khác); bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm; đầu giá bất động sản; đầu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh nhà); tư vấn, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng dân dụng và công nghiệp, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công viên cây xanh, xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện); dịch vụ thi công trang trí nội thất, thi công trang trí nội, ngoại thất; lắp đặt các hệ thống xây dựng khác (chi tiết lắp đặt thang máy, hệ thống bếp công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí, hệ thống âm thanh, ánh sáng); xây dựng công trình đường sắt, đường bộ (chi tiết: xây dựng công trình cầu đường, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng đường nội bộ); xây dựng công trình công ích (chi tiết: xây dựng công trình công ích, công trình cấp thoát nước); xây dựng nhà các loại; khai thác cát, đá, sỏi, đất sét; khai thác quặng sắt.

Nhóm 44: Trồng cây lâu năm khác (trồng cây nông nghiệp).

(210) **4-2018-42678**

(540)

HIEPITA

(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) LION CORPORATION (JP)

3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo
130-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Hoạt chất nén lạnh dán lên da dùng để giảm nhiệt độ cho đầu và cơ thể; thuốc hạ sốt.

Nhóm 10: Miếng dán lên da chứa chất làm mát dùng để giảm nhiệt độ cho đầu và cơ thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-42699**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.9; A1.1.5; A25.7.21; A26.4.6

(591) Hồng, vàng, hồng nhạt, đen, tím, trắng.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC CHUỖNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đã ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-42748**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.5.1

(591) Trắng, đen, da cam.

(731) NINGBO PASCO UNITED INDUSTRY CO.,LTD (CN)

No.2, xiangling rd., yuyao industrial zone, yuyao, zhejiang, china

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Chất dính [keo dán] dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ dán bằng tinh bột dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất lỏng để xóa [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng dành cho trường học.

(210) **4-2018-42814**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xúc, máy khoan đường hầm và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

(210) **4-2018-42818**

(220) 05.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

OEM FILTER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xúc, máy khoan đường hầm và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

(210) **4-2018-42923**

(220) 05.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.5.1; A26.5.24; 1.15.3

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI KIM SƠN (VN)

Trại Sen, phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-42934**

(220) 05.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.5.19; 5.3.20; A5.5.22

(731) CÔNG TY TNHH TMTM (VN)

23 - 25 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ bán lẻ các tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.


Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch, gói quà, dịch vụ giao hàng.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2018-42940	(220)	05.12.2018
(300)	1,903,396	(441)	25.04.2019
(540)	08.06.2018 CA	(731)	BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB) Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
	GLO MINI	(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; vật dụng dành cho người hút thuốc lá, cụ thể là gạt tàn thuốc lá và hộp đựng thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận cho các thiết bị dùng để nung nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng để hút.

(210)	4-2018-42970	(220)	06.12.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	26.1.2; A1.1.2; 1.1.14
		(591)	Xám, xanh tím, xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH AMCOTECH VIỆT NAM (VN) 39 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy hàn điện; máy cắt [máy móc]; máy cưa [máy móc]; máy phát điện; thiết bị hàn vận hành bằng ga.

(210)	4-2018-42979	(220)	06.12.2018
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	15.7.1; A26.11.12
		(591)	Xanh dương, đỏ, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH BẢO (VN) Số 34 đường số 5A cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén [máy móc]; thiết bị phun xịt [máy móc]; máy phát điện, thiết bị để gia công cơ khí, van thoát nước; vòi xả nước.

Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 12: Xe chữa cháy; xe đẩy bằng tay; xe đẩy cuộn ống vòi; hệ thống thủy lực cho xe cộ; xe cầu kéo.

(210) **4-2018-42994**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 1.15.21; 24.17.24; 1.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH FANS COMMUNICATIONS (VN)

139/36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ lưu niệm, thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy chụp hình, đồng hồ thông minh, máy nghe nhạc, tivi, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy rửa chén, máy hút giấy, máy chấm công, nồi cơm điện, máy đun nước, bàn là điện, quạt điện), phụ kiện điện tử (tai nghe, loa, pin sạc dự phòng, dây cáp sạc, đế không dây, thẻ nhớ, ốp lưng, miếng dán màn hình, gậy chụp ảnh, chuột, bàn phím, miếng lót chuột, màn hình, ổ cứng, đế tản nhiệt, adapter, giá đỡ điện thoại, đầu đọc thẻ nhớ, bộ phát wifi, bao da điện thoại, bộ đàm, camera hành trình, bộ kích sóng wifi).

Nhóm 38: Viễn thông: cho phép một người đàm thoại với một người khác, truyền tin nhắn từ người này tới người khác, để một người liên lạc với một người khác bằng cách nghe hoặc nhìn.

(210) **4-2018-42997**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A11.1.5; A26.1.18

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THE BEST K&V (VN)

R4-45 đường Hưng Phước 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43038**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.11; A1.1.10; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH T-T-H-L (VN)

Lô C18-D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43110**

(220) 06.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

tottali

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG HUẾ (VN)

Số 26C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi nước, vòi tắm hoa sen, bệ xí, bồn tắm, chậu rửa, thiết bị sấy khô tay, lavabo.

Nhóm 35: Mua bán các loại thiết bị vệ sinh trong phòng tắm (vòi nước và phụ kiện inox, vòi tắm hoa sen, bệ xí, bồn tắm, chậu rửa, ống thoát nước, thiết bị sấy khô tay, lavabo, tủ lavabo, thiết bị xả lavabo, thanh treo inox); mua bán các thiết bị vệ sinh trong nhà bếp (chậu rửa inox và các thiết bị kèm theo).

(210) **4-2018-43227**

(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; 25.7.17; A25.7.6; A26.1.18; 25.5.2

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) TRIMAX MACHINERY PTE LTD (SG)

48, Toh Guan Road East, #08-132, Enterprise Hub, Singapore 608586

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ sử dụng trong nền công nghiệp khai thác quặng đá và khoáng sản; thiết bị máy phục vụ công việc nghiền đập quặng đá; máy nghiền đá mới, đã qua sử dụng hoặc được sửa chữa làm mới lại (máy móc); máy nghiền côn (máy móc); máy đập phản kích (máy móc); máy nghiền hàm (máy móc); máy cấp liệu rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; tất cả các sản phẩm nêu trên và các bộ phận máy và phụ tùng cho các sản phẩm đó bao gồm trong nhóm này.

(210) **4-2018-43228**

(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Trimax Machinery

(731) TRIMAX MACHINERY PTE LTD (SG)

48, Toh Guan Road East, #08-132, Enterprise Hub, Singapore 608586

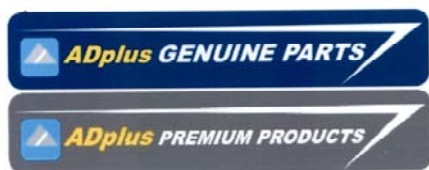
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ sử dụng trong nền công nghiệp khai thác quặng đá và khoáng sản; thiết bị máy phục vụ công việc nghiền đập quặng đá; máy nghiền đá mới, đã qua sử dụng hoặc được sửa chữa làm mới lại (máy móc); máy nghiền côn (máy móc); máy đập phản kích (máy móc); máy nghiền hàm (máy móc); máy cấp liệu rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; tất cả các sản phẩm nêu trên và các bộ phận máy và phụ tùng cho các sản phẩm đó bao gồm trong nhóm này.

(210) **4-2018-43229**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.7.25; A24.15.8; A24.15.11

(591) Xanh lam, trắng, vàng, xám, xanh ngọc lam.

(731) SANLAND RESOURCES PTE LTD (SG)

48, Toh Guan Road East, #08-132, Enterprise Hub, Singapore 608586

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ sử dụng trong nền công nghiệp khai thác quặng đá và khoáng sản; máy móc thiết bị di động phục vụ khai thác quặng đá; các bộ phận máy và phụ tùng liên quan các loại sản phẩm nêu trên; máy nghiền đá (máy hoặc các bộ phận máy); máy nghiền côn (máy hoặc các bộ phận máy); máy nghiền đập phản kích (máy hoặc các bộ phận máy); trục máy nghiền; máy cấp liệu rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; sàng rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; sàng khoan lỗ, là bộ phận máy dùng để sàng lọc nguyên vật liệu; sàng để phân chia đá sỏi (các bộ phận máy); các lò xo, là bộ phận máy, được sử dụng trong máy cấp liệu rung cho các máy nghiền và sàng rung cho các thiết bị máy nghiền và máy nghiền đá (máy móc); bạc lót là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc) bao gồm bạc lót ổ trục phần thân dưới máy nghiền đá, bạc lót lệch tâm bên trong, bạc lót spider; bánh răng (không phải cho các phương tiện giao thông), là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc); bộ truyền động bánh răng côn công cụ nghiền, là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc); tất cả các sản phẩm nêu trên bao gồm trong nhóm này.

(210) **4-2018-43230**

(540)

SANLAND
Sanland
sanland

(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 25.7.17

(731) SANLAND RESOURCES PTE LTD (SG)

48, Toh Guan Road East, #08-132, Enterprise Hub, Singapore 608586

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ sử dụng trong nền công nghiệp khai thác quặng đá và khoáng sản; máy móc thiết bị di động phục vụ khai thác quặng đá; các bộ phận máy và phụ tùng liên quan các loại sản phẩm nêu trên; máy nghiền đá (máy hoặc các bộ phận máy); máy nghiền côn (máy hoặc các bộ phận máy); máy nghiền đập phản kích (máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

hoặc các bộ phận máy); trục máy nghiền; máy cấp liệu rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; sàng rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; sàng khoan lỗ, là bộ phận máy dùng để sàng lọc nguyên vật liệu; sàng để phân chia đá sỏi (các bộ phận máy); các lò xo, là bộ phận máy, được sử dụng trong máy cấp liệu rung cho các máy nghiền và sàng rung cho các thiết bị máy nghiền và máy nghiền đá (máy móc); bạc lót là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc) bao gồm bạc lót ổ trục phần thân dưới máy nghiền đá, bạc lót lệch tâm bên trong, bạc lót spider; bánh răng (không phải cho các phương tiện giao thông), là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc); bộ truyền động bánh răng côn công cụ nghiền, là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc); tất cả các sản phẩm nêu trên bao gồm trong nhóm này.

(210) **4-2018-43231**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 25.7.17

ADplus
Adplus
ADPLUS

(731) SANLAND RESOURCES PTE LTD (SG)

48, Toh Guan Road East, #08-132, Enterprise Hub, Singapore 608586

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ sử dụng trong nền công nghiệp khai thác quặng đá và khoáng sản; máy móc thiết bị di động phục vụ khai thác quặng đá; các bộ phận máy và phụ tùng liên quan các loại sản phẩm nêu trên; máy nghiền đá (máy hoặc các bộ phận máy); máy nghiền côn (máy hoặc các bộ phận máy); máy nghiền đập phản kích (máy hoặc các bộ phận máy); trục máy nghiền; máy cấp liệu rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; sàng rung sử dụng cùng với các máy nghiền đá; sàng khoan lỗ, là bộ phận máy dùng để sàng lọc nguyên vật liệu; sàng để phân chia đá sỏi (các bộ phận máy); các lò xo, là bộ phận máy, được sử dụng trong máy cấp liệu rung cho các máy nghiền và sàng rung cho các thiết bị máy nghiền và máy nghiền đá (máy móc); bạc lót là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc) bao gồm bạc lót ổ trục phần thân dưới máy nghiền đá, bạc lót lệch tâm bên trong, bạc lót spider; bánh răng (không phải cho các phương tiện giao thông), là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc); bộ truyền động bánh răng côn công cụ nghiền, là bộ phận của máy nghiền đá (máy móc); tất cả các sản phẩm nêu trên bao gồm trong nhóm này.

(210) **4-2018-43233**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.2; 5.9.3; 26.1.2; A26.1.18; A5.1.5

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh đậm, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO KHANG THỊNH (VN)

Thôn đầu xã Tụ Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang



(511) Nhóm 31: Củ khoai lang tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43234**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.9.3; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh đậm, vàng.

(731)

HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO KHANG THỊNH (VN)
Thôn đầu xã Tụ Lạn, huyện Việt Yên,
tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Củ khoai tây tươi.

(210) **4-2018-43235**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.20

(591) Xanh, đỏ.

(731)

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP LÝ NHÂN (VN)
Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, huyện
Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

(210) **4-2018-43236**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh đậm.

(731)

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP LÝ NHÂN (VN)
Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, huyện
Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

(210) **4-2018-43240**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, nâu, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH LOAN PHÁT HUY
(VN)
Số 116B Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2,
phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây
Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ chim yến (đã chế biến); yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ chim yến (đã chế biến), yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu), nước yến.

(210) **4-2018-43248**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A1.13.15; 4.5.2; 4.5.3; A18.5.7

(591) Xanh dương, xanh lá, xam đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT ĐÀO NGUYỄN (VN)
145 đường Long Sơn, phường Long
Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; vật liệu gắn xương dùng cho mục đích chỉnh hình và phẫu thuật; chế phẩm điều trị bỏng.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ: chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu, hóa chất; nghiên cứu khoa học; kiểm định (đo lường) hóa chất, vật liệu; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu vật lý; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-43291**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A3.4.2; 3.4.13; 11.3.18

(591) Đen, trắng, cam đậm, cam nhạt.

(731) NGUYỄN HOÀNG ÂN (VN)
62/5 Lương Nhữ Học, phường 10, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thịt bò, khô bò, thực phẩm chế biến từ thịt bò.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-43314** (220) 07.12.2018
(540) (441) 25.04.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2
(591) Xanh lục, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM HUNG (VN)
Sàn DV07-T2, Tầng 2, tòa nhà N04B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến: cá, tôm, cua; thịt chế biến; nấm đã qua chế biến.

Nhóm 30: Nông sản đã qua chế biến: cà phê, ca cao, tiêu, gạo.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, mua bán hàng hoá hải sản, cụ thể là: tôm, cá, cua, mực; mua bán nông sản, cụ thể là: rau củ đã được chế biến và bảo quản, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, trái cây trộn, ô mai, mít, quả ươi, rau củ và trái cây tươi, hoa tươi, nấm, hạt tiêu, mật ong, hạt giống thực vật, cây khô để trang trí, gạo, dầu thực vật có thể ăn được; dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ trông giữ xe trong chợ; dịch vụ cho thuê kho bãi lưu giữ hàng hoá; dịch vụ bốc xếp hàng hoá; dịch vụ vận tải hàng hoá.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy sản; bảo quản thủy sản; chế biến nông sản; chế biến thịt.

- (210) **4-2018-43315** (220) 07.12.2018
(540) (441) 25.04.2019
(531) 2.1.20; 2.1.21; 3.2.13; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, trắng, vàng cam.
(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
310 Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh, đồ trang trí nội thất, thảm trải sàn, gia vị, trang sức, mỹ nghệ, hương thảo dược, mật ong, mỹ phẩm, khăn len, quần áo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43316**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 25.1.25; 4.5.3

(591) Nâu nhạt.

(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)

310 Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh, đồ trang trí nội thất, thảm trải sàn, gia vị, trang sức, mỹ nghệ, hương thảo dược, mật ong, mỹ phẩm, khăn len, quần áo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Du lịch.

(210) **4-2018-43348**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 15.7.1; 13.1.6; A5.5.20

(591) Màu xanh đen đậm, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BENTON (VN)

108/74, đường Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, thực phẩm chức năng, tảo xoắn, trà, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ kiến trúc.

(210) **4-2018-43351**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A24.15.7

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH DUY (VN)

Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 29: Bơ; bơ thực vật; macca đã chế biến; sấu riêng đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê, sản phẩm từ cà phê; ca cao; hạt tiêu.


Nhóm 31: Cây hồ tiêu; macca chưa chế biến; sấu riêng chưa chế biến.

Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán phân bón, xe máy, cà phê, ca cao, hồ tiêu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-43406** (220) 10.12.2018
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 6.1.2; 26.1.1; 26.2.7; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH VÔI THÁI HÒA (VN)
26 lô D, Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 19: Đá vôi, vôi tôi, vôi sống.

- (210) **4-2018-43420** (220) 10.12.2018
(441) 25.04.2019
(540) **HONG HA**
HÔNG HÀ (731) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ TRẦN HỒNG QUÂN (VN)
Tầng 3 tòa tháp Khách sạn, số 36 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa axit bằng kim loại; thùng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển].

Nhóm 11: Bếp nấu (bằng ga); chụp hút khói dùng cho nhà bếp; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; lò sưởi, dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm, thiết bị khử mùi không khí; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; bồn rửa: chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện, chảo chiên không dùng điện; chảo rán; chậu [đồ chứa đựng]; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; đĩa nhỏ đĩa nông; liễn xúp, bát đựng xúp; bát [bát to]; bát thủy tinh; bát đĩa bằng sành; đĩa ăn dùng một lần; xoong hầm thịt; đĩa ăn.

- (210) **4-2018-43447** (220) 10.12.2018
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A3.7.24; 3.7.16; 3.7.21; A5.5.20
(591) Hồng, vàng.
(731) TRỊNH THU CÚC (VN)
Số 26 Vũ Hộ, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tã giấy, bao chân, bao tay, yếm, khăn quàng, khăn vải, ba lô, cặp sách, túi xách, phụ kiện thời trang, giày, dép, mũ, bím, khăn ướt, bông tăm, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, đồ chơi, bình sữa, núm vú giả, hộp chia thức ăn, ghế ngồi ăn cho trẻ em, bình ủ cháo, bát, đĩa, thìa, cốc, túi đựng trữ sữa, bộ chế biến đồ ăn dặm, sữa chua, phô mai, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, nước mắm, dầu ăn, hạt nêm, trà dinh dưỡng, bột, cháo dinh dưỡng, bột ăn dặm, bánh ăn dặm, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, nồi nấu cháo, củi trẻ em, chăn, đệm, chiếu, màn, gối, túi ngủ, nôi trẻ em, võng xếp, giường, kem dưỡng da, dầu gội đầu, dầu tắm, phấn rôm, nước hoa, khẩu trang, nước rửa tay, bấm móng tay, nhiệt kế, cân, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đèn báo muối, dụng cụ cho bé uống thuốc (thìa uống thuốc, cốc uống thuốc, xi lanh, ống bơm), máy báo khóc, máy hút mũi, dụng cụ hút mũi, tông đơ, dụng cụ cắt tóc, bệ xí vệ sinh cho trẻ em, xe tập đi, địu trẻ em, xe đẩy, ghế ngồi, máy hút sữa, đồ dùng gia đình như bình đun nước, máy sấy quần áo, tủ nhựa, đèn sưởi, chăn sưởi, đệm sưởi, máy xay, máy tạo ẩm, bếp điện, nồi điện, chảo điện, giỏ đựng đồ, móc phơi quần áo, chất tẩy rửa.

(210) **4-2018-43504**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.1; 7.5.2; 24.9.1; 26.1.1

(591) Đen, cam, trắng.

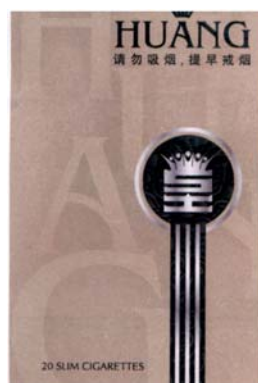
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ
THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-43505**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Ghi vàng, đen, trắng xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ
THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43509**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 16.3.13

(591) Vàng.

(731)

1. LƯƠNG THỊ DƯƠNG (VN)
444 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ ANH MINH (VN)
Số 699 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính các loại; phụ kiện của mắt kính như: gọng kính, ve mũi, thấu kính, dây treo kính, hộp đựng kính.

(210) **4-2018-43533**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, đen.

(731)

CÔNG TY TNHH TFV INDUSTRIES (VN)
Tiên Đài, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 12: Xe, phương tiện giao thông trên bộ; động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gồm: bán buôn thiết bị và phụ tùng máy, linh kiện; đại lý xe có động cơ.

(210) **4-2018-43536**

(220) 10.12.2018

(300) 88/007,631 20.06.2018 US

(441) 25.04.2019

(540)

(731) THE ONE CAMPAIGN (US)
1400 Eye Street NW, Washington, D.C. 20005, United States of America

(PRODUCT) RED

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43562**

(220) 10.12.2018

(300) 88/111,808 11.09.2018 US

(441) 25.04.2019

(540)

(731) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

PIXEL IMPRINT

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; phần cứng máy vi tính dùng để quét, nhận dạng, xác thực; phần mềm máy vi tính dùng để điều khiển máy quét, thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; và phần cứng máy vi tính dùng để quét, nhận dạng, xác thực.

(210) **4-2018-43573**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; 7.3.11; A24.15.8

(591) Nâu đồng nhạt, nâu đồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ALPHA NAM (VN)



Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-43574**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; 7.3.11; A24.15.8

(591) Nâu đồng nhạt, nâu đồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ALPHA NAM (VN)



Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43575**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; 7.3.11; A24.15.8

(591) Đồng nhạt, nâu đồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ALPHA NAM (VN)

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-43576**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; 7.3.11; A24.15.8; A24.15.7; 26.15.15

(591) Nâu đồng nhạt, nâu đồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ALPHA NAM (VN)

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-43577**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; 7.3.11; A24.15.8; A24.15.7; 26.15.15

(591) Nâu đồng nhạt, nâu đồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ALPHA NAM (VN)

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-43603**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; A26.11.8; 1.13.1

(731) LIN'AN HUALONG FRICTION MATERIAL CO.LTD (CN)

19 Songyun Road, Longgang Town Industrial Park, Linan, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; moay ơ của bánh xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; xe đạp điện; xéc măng phanh cho xe cộ.

(210) **4-2018-43604**

(540)

UJIMATCHA

(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) SHANGHAI FASHION MIX RESTAURANT CO.,LTD. (CN)

2F, East Bldg., 777 Jiamusi Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động (quán ăn lưu động); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-43634**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.2; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HTQ HOME (VN)

Số 209, Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản cụ thể là: môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2018-43642

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯỜNG MẠI RỒNG VIỆT
(VN)

Số 100, đường Lê Duẩn, phường Quán
Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu
Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu bếp từ, quạt điện, hút mùi, nồi chảo, máy lọc nước, lò nướng, bình nóng lạnh, điều hòa không khí, lò sưởi, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị viễn thông, máy móc công nghiệp và nông nghiệp, giường, tủ, bàn ghế, đèn và bộ đèn điện, thực phẩm, ô tô, xe máy, đồ điện gia dụng.

(210) 4-2018-43661

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2

(731) NICKO JEEP MANUFACTURE SDN
BHD (MY)

Lot. 7042 kawasan industri kecil, taman
gunung mas, 73000 tampin, negeri
sembilan, malaysia.

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo [không chứa thuốc].

(210) 4-2018-43662

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A2.1.16; 2.1.8; 5.7.12

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh nước
biển.

(731) NICKO JEEP MANUFACTURE SDN
BHD (MY)

Lot. 7042 kawasan industri kecil, taman
gunung mas, 73000 tampin, negeri
sembilan, malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo [không chứa thuốc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43664**

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.5.19; 26.1.1; A26.1.18; 5.5.16;
A5.5.21

(591) Hồng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI VÀ XUẤT
KHẨU VINA TOWEL VIỆT NAM
(VN)

Số 9B ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 25: Yếm; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo].

Nhóm 26: Băng ren.

(210) **4-2018-43697**

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; 24.13.1; 26.4.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời,
trắng.

(731) PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BẢO AN
CLINIC (VN)

Số nhà 74, phố Nguyễn Hữu Tiến, thị
trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà
Nam



(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh theo phương pháp tây y (chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa xét nghiệm, chuyên khoa ung bướu, chuyên khoa ngoại, chuyên khoa nhi, đa khoa hệ nội nhi); dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-43748**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo/nhựa dạng thô; hợp chất phòng cháy và chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi và hàn kim loại; chất để thuộc da động vật và da sống; chất dính dùng trong công nghiệp; ma-tít và các chất trám/bả dạng bột nhão khác; phân ủ/phân trộn, phân động vật, phân bón; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích công nghiệp và khoa học; chất lỏng dẫn động; chất lỏng thủy lực; chất chống đông/chất làm mát; chất lỏng làm tan băng; dầu phanh; chất lỏng trợ lực tay lái.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thụ bụi, làm ẩm và kết dính; nhiên liệu và chất phát quang; nến và bấc để thắp sáng; dầu động cơ; dầu bôi trơn; dầu mỡ; chất bôi trơn; chất bôi trơn bánh răng truyền động; dầu nhờn động cơ tổng hợp; sáp (nguyên liệu thô); dầu thô; nhiên liệu động cơ, cụ thể là dầu xăng gasolin và nhiên liệu diesel.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa xe cộ và máy móc; dịch vụ lắp đặt cho xe cộ và máy móc; dịch vụ trạm bán lẻ nhiên liệu; dịch vụ rửa xe ô tô; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ.

(210) **4-2018-43770**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.13; A5.7.23; A5.3.13; 5.3.20

(591) Tím, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm,
trắng.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DU LỊCH SÀI GÒN TUẤN
(VN)


548A Cách Mạng Tháng Tám, phường
11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2018-43787** (220) 11.12.2018
(540) (441) 25.04.2019
(531) A15.7.2; 19.7.1; 5.7.21; 5.9.21
(591) Trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, đỏ, đỏ nhạt, da cam, da cam đậm.
(731)  HỘ KINH DOANH CÁ LỐC KHO GẮC CHỢ NỔI NGÃ BẢY (VN)
Số 1017 đường Hùng Vương, khu vực 3, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 32: Nước gác đóng chai (thức uống giải khát).
-

- (210) **4-2018-43854** (220) 12.12.2018
(540) (441) 25.04.2019
(731)  ĐOÀN THỊ THANH THỦY (VN)
Số nhà 18, tổ 2, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.
Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà khô; đồ uống trên cơ sở trà.
Nhóm 31: Nấm tươi.
Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động; dịch vụ cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký do người dùng thiết lập; dịch vụ tư vấn du học.
Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính, tư vấn bảo mật internet; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.
Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp luật về bản quyền; tư vấn tâm linh.
-

- (210) **4-2018-43874** (220) 12.12.2018
(540) (441) 25.04.2019
(591) Xanh.
(731)  CÔNG TY TNHH TRẦN HOÀNG LIÊN (VN)
Số 5 ngõ 421/33 tổ dân phố Cáo Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; bóng đèn; đèn trần; đèn treo; đèn sợi đốt; đèn xoắn.

Nhóm 35: Mua bán: đèn chiếu sáng, bóng đèn, đèn trần, đèn treo, đèn sợi đốt.

(210) **4-2018-43928**

(220) 12.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Cyclo5Max

(591) Cam, vàng, tím, trắng.

(731) MEDINUTRILAN SP. Z O.O. (PL)

14 Helska St., 81-056 Gdynia, POLAND

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Chất bổ sung ăn kiêng có chứa chiết xuất từ thực vật.

(210) **4-2018-44006**

(220) 13.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

LAZIO
GENUINE LEATHER

(531) 26.3.1

(731) BÙI TRỌNG TÀI (VN)

Thôn Cam Đông, xã Thụy Liên, huyện
Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

(210) **4-2018-44007**

(220) 13.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

 **VELISA**
ELEGANT LEATHER ART

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; A26.3.5

(731) BÙI TRỌNG TÀI (VN)

Thôn Cam Đông, xã Thụy Liên, huyện
Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44046**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
KHẢI THÀNH (VN)
LL1D Tam Đảo, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kẹp ép thẳng tóc/kẹp uốn tóc (dụng cụ).

(210) **4-2018-44110**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1

(591) Hồng; tím; xanh dương; trắng; đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUNG
PHONG (VN)
1154 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị ghi hình.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị định tâm cho chụp ảnh, máy quay phim, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], thiết bị ghi âm thanh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, dụng cụ biến cảm, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], thiết bị ghi hình.

(210) **4-2018-44118**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.9; 26.1.1; 26.15.1; 26.4.7

(591) Trắng, đen, xám.

(731) LEGEND INTERIORS LIMITED. (HK)
5/F., Guardian House, 32 Oi Kwan
Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: tủ; giường; bàn; ghế; giá; kệ; gương; khay (không bằng kim loại); khung ảnh; thùng (không bằng kim loại); xương; sừng; xương hàm cá voi; xà cừ chưa pha trộn hoặc bán pha trộn; vỏ sò; hổ phách vàng; tủ trưng bày; giá trưng bày.

Nhóm 37: Phá dỡ toà nhà; xây dựng: liên quan đến hoàn thiện công trình xây dựng (trát vữa và nề), liên quan đến đá cẩm thạch, đá hoa cương và đá tảng, liên quan đến bồn chứa

và chống thấm, liên quan đến công trình kim loại, liên quan đến xây dựng các thay đổi cấu trúc và các công trình bổ sung; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; sửa chữa đồ gỗ; lắp đặt: cửa sổ, cửa chớp hoặc cửa ra vào, màn cửa, đồ nội thất cố định, dụng cụ điện tử, máy điều hòa; dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, điện thoại và hệ thống máy vi tính, chuông báo trộm, lắp đặt đồ đạc được thiết kế riêng; thi công: lăn quét sơn, trang trí nội thất; sửa chữa và bảo dưỡng công trình; sửa chữa: tường, cửa sổ, sàn, đường ống, mái và nội thất cố định; sửa chữa và lắp đặt: điện, hệ thống chống trộm, thiết bị bảo hộ và hệ thống liên lạc; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cứu hỏa, hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa: nội thất/máy móc phòng bếp, thiết bị tủ lạnh, thiết bị phòng tắm, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, hệ thống ống nước, thiết bị điện tử nghe nhìn; vệ sinh công trình xây dựng (làm sạch bên ngoài toà nhà và làm sạch khu vực bên trong toà nhà); giám sát thi công; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế cảnh trí nội thất; thiết kế thiết bị chiếu sáng và đèn trang trí; thiết kế hệ thống chiếu sáng; thiết kế tủ phòng bếp; thiết kế thiết bị nhà ở và nội thất; thiết kế văn phòng, cửa hàng và khu dân cư; tư vấn thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc.

(210) **4-2018-44132**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 8.1.9; A8.1.10; 8.3.1

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, trắng, đen.



(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)

100 Deforest Avenue, East Hanover New Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sôcôla; bánh kẹo sôcôla; bánh kẹo đường; bánh kẹo đông lạnh; kem lạnh; đá lạnh (có thể ăn được); bánh quy; bánh ngọt; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hạt; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem trái cây [đá lạnh].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44165**

(220) 14.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25

(591) Vàng, đen, trắng.

(731)

PROUNI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64
(VN)

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty Luật Hợp danh Phương Đông
(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-44166**

(220) 14.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25

(591) Vàng, đen, trắng.

(731)

PROUNI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64
(VN)

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty Luật Hợp danh Phương Đông
(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-44167**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)

PROUNI

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-44168**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)

UNI PRO

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-44169**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)

The logo for UNI PRO features the words "UNI PRO" in a bold, sans-serif font. The "UNI" is in black, and "PRO" is in orange. To the right of "PRO" is a circular icon containing a stylized orange and white shape, possibly representing a globe or a specific symbol.

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-44170**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)

The logo for UNI PRO features the words "UNI PRO" in a bold, sans-serif font. The "UNI" is in black, and "PRO" is in orange. To the right of "PRO" is a circular icon containing a stylized orange and white shape, possibly representing a globe or a specific symbol.

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-44224**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A24.15.11; 7.3.11

(591) Trắng, vàng (đậm và nhạt), đen.

(731) CÔNG TY TNHH HUNG AN ĐIỆN (VN)

62A Cách mạng tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản; thu đổi ngoại tệ; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng; san lấp mặt bằng; sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện, nước trong các tòa nhà; giám sát công trình đang thi công xây dựng.

(210) **4-2018-44242**

(540)

EXPLORER DREAM

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) NEW MERRICK LIMITED (VG)

P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, tấm lót bình/cốc bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, vật liệu đóng gói (lót, nhồi) bằng giấy hoặc bằng các tông, tờ giấy (văn phòng phẩm), áp phích bằng giấy hoặc bìa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

cứng, biểu hiệu bằng giấy hoặc bì cứng và ống bằng bì cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đặc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (ngoại trừ thiết bị); vật liệu dẻo dùng để bao gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm các; đồ trang trí cho cây Noel.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa và dịch vụ lưu kho hàng hóa; sắp xếp các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh dành cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-44248**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) KIM, SEUNG JU (KR)

1310-24, Heungseong-ro, Jangdong-myeon, Jangheung-gun, Jeollanam-do, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

THE眞韓 더진한
THE REAL KOREAN

(511) Nhóm 29: Rau củ đã được sấy khô; rau và trái cây đã được nấu chín, đã được sấy khô và được bảo quản; nấm hương đã được chế biến; nấm có thể ăn được đã được sấy khô; chất phết trên cơ sở trái cây; nấm được bảo quản; cây họ tây đã chế biến (không phải gia vị); bột nấm (không phải gia vị); pho mát; chất phết trên cơ sở pho mát; bột pho mát (không phải gia vị); miếng tảo tía đã sấy khô (hoshi-nori); tảo bẹ biển đã chế biến; bột tảo tía (không phải gia vị); bột tảo bẹ (không phải gia vị); tảo bẹ đã chế biến; tảo bẹ khô bào mỏng có thể ăn được (tororo-kombu); cá cơm đã chế biến; cá cơm đã sấy khô.

Nhóm 30: Chất thay thế mật ong; xi rô cho bánh kẹp (cho thực phẩm); đường cho thực phẩm; xi rô dạng tinh bột (cho thực phẩm); xi rô gạo (cho thực phẩm); xi rô từ hạt gạo (cho thực phẩm); chất làm ngọt tự nhiên; sốt gia vị dạng sệt; nước sốt marinat; gia vị; nước sốt cho sa-lát; nước sốt; nước sốt làm sẵn; bột hạt tiêu cay (gia vị); bột nấm (gia vị); muối nấu ăn; trà nấm; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống từ trà.

(210) **4-2018-44251**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

高丽参元

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2018-44252**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

高丽参元

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mút ướt, mút quả nghiền; trứng sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44253**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

高丽参元

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-44254**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

高丽参元

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-44258**

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.2.1; A3.2.24; A26.11.7

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, da cam,
trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
TRUYỀN THÔNG VÀ DU LỊCH Á
CHÂU (VN)

Số 14, ngách 273/79, phố Trần Cung,
phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44262**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu động cơ, cụ thể là nhiên liệu diesel và xăng; khí nén tự nhiên, khí dầu mỏ hóa lỏng; dầu diesel sinh học; nhiên liệu ethanol; dầu và mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thụ bụi, làm ẩm và kết dính; chất phát quang; nến và bấc để thắp sáng; dầu bôi trơn.

(210) **4-2018-44287**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.4; A11.1.5; 4.5.2; 4.5.3

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)

Số 45 ngõ 100 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tôm [không còn sống]; thịt đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; dầu ăn; cá được bảo quản.

Nhóm 30: Đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì ống; bánh kẹo.

Nhóm 31: Động vật sống; cá còn sống; quả tươi; rau củ tươi, thảo mộc tươi; nấm tươi; gia cầm sống.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau; thực phẩm tươi sống như (thịt, cá, hải sản, rau, củ, quả), thực phẩm đã nấu chín, đã chế biến sẵn (cá kho, thịt kho), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mì ống, bánh kẹo, đồ uống, thiết bị gia dụng (nồi, niêu, xoong, chảo, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, dụng cụ nấu nướng không dùng điện).

Nhóm 41: Sản xuất chương trình truyền hình về nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44289**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.2.1; 26.3.1; A3.2.24

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xám.

(731) CHU THỊ PHƯƠNG ANH (VN)

Số nhà 7 ngách 117/11 Nguyễn Sơn,
phường Gia Thụy, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, thắt lưng, mũ.

Nhóm 41: Đào tạo, giáo dục.

(210) **4-2018-44325**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 2.9.12; 25.1.25; 26.11.3;
A26.11.12

(731) ORIBE HAIR CARE, LLC (US)

665 Broadway, Suite 502 New York,
New York 10012, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44326**

(540)

ORIBE

(220) 14.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) ORIBE HAIR CARE, LLC (US)

665 Broadway, Suite 502 New York,
New York 10012, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44338**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, cam, đỏ, nâu.

(731) BÙI THANH NHÀN (VN)

Tổ 9, khu phố 4, phường Thới Hoà, thị
xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đường; muối.

(210) **4-2018-44396**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LEE BOU
BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 10 VSIP II-A, đường số 30, KCN
VSIP II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân
Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 17: Phim kết dính nóng chảy (sản phẩm là một màng phim có một lớp keo được chế biến từ nhựa TPU khi gặp nhiệt độ cao sẽ nóng chảy tạo thành chất kết dính).

(210) **4-2018-44397**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.7

(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ.

(731) 1. TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
(VN)

59 Hùng Vương, phường Thới Bình,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. LÊ THỊ THÚY KIỀU (VN)

154a/13 Trần Quang Diệu, phường An
Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; công nghệ môi trường; công nghệ sinh học.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp đô thị; trồng trọt; dịch vụ hoa kiểng.

(210) **4-2018-44405**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)

3A/40/355, Chợ Hàng, phường Vĩnh
Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải
Phòng

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, ví, túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44451**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; 26.4.3; 25.5.2; A6.19.9; 26.11.3; A5.3.13

(591) Đen, ghi, trắng.

(731) LISANTEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1F., No.7-5, Ta Lien RD., Ping Tung City, Ping Tung Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến trà; dịch vụ nghiên; dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ chế biến thuốc thảo mộc; dịch vụ chế biến thức ăn cho gia súc; dịch vụ rang cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ vườn cây ăn quả dành cho du khách (giải trí); dịch vụ trang trại dành cho du khách (giải trí), dịch vụ vườn dành cho du khách (giải trí); dịch vụ trang trại cho giải trí; dịch vụ nhà máy dành cho du khách (giải trí); dịch vụ cung cấp tiện ích giải trí.

(210) **4-2018-44468**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.7.25; A26.4.6

(591) Xám, trắng, đen, đỏ.

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "MANUFACTURING COMPANY SYABRY" (BY)

near Yubileyny village, Ulukovsky village council, 54, Gomel district, 247007 Gomel region, the Republic of Belarus (BY)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vôtca.

(210) **4-2018-44469**

(540)

KUROILER

(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) KEGGFARMS PVT. LTD. (IN)

8th Floor, Eros Apartment, 56, Nehru Place, New Delhi-110 019, India

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; trứng để ấp, đã được thụ tinh; gia cầm sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-44485**

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) ZHS IP WORLDWIDE SÀRL (CH)
Avenue Reverdil 14, 1260 Nyon,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh, rượu vôtca; đồ uống và rượu hỗn hợp dựa trên cơ sở rượu vôtca; đồ uống và rượu hỗn hợp dựa trên cơ sở rượu mạnh.

(210) **4-2018-44486**

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 19.7.1; 25.5.25

(591) Đen, xám.

(731) ZHS IP WORLDWIDE SÀRL (CH)
Avenue Reverdil 14, 1260 Nyon,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh, rượu vôtca, đồ uống và rượu hỗn hợp dựa trên cơ sở rượu vôtca; đồ uống và rượu hỗn hợp dựa trên cơ sở rượu mạnh.

(210) **4-2018-44496**

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; 24.5.1; 5.7.3; 5.13.4;
A26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ cam, vàng nghệ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản còn sống.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, đại lý ký gửi; sản phẩm thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển thủy hải sản; dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy hải sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

(210) **4-2018-44503**

(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(300) 2107819 01.10.2018 MX

(540)

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)

No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

PRO-4X

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe cộ chạy bằng điện; toa xe chở hàng; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe thể thao đa dụng; ô tô buýt; xe dã ngoại; xe thể thao; xe đua; xe đạp; xe tải; xe nâng đỡ hành lý; máy kéo bao gồm xe đầu kéo; má phanh dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thanh chắn va đập của xe cộ; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; chắn bùn.

(210) **4-2018-44511**

(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING
COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar,
Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

MILADY

(511) Nhóm 29: Kem không sữa, kem sữa, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sản phẩm sữa, mút ướm, sữa đậu nành, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát trái cây mỏng, quả hạch đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa chua.

(210) **4-2018-44512**

(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING
COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar,
Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

MILADY

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chiết xuất cà phê, hương liệu cà phê, cà phê hòa tan, hỗn hợp cà phê, cà phê chưa rang, ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, trà, đồ uống trên cơ sở trà, bánh bích quy, bánh mì, kẹo, bánh quy, bánh quy giòn, kem lạnh, bột làm kem lạnh, thạch hoa quả (bánh kẹo), chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc, sữa chua đông lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ gia vị, kem trái cây (đá lạnh).

(210) **4-2018-44513**

(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

LE BARON

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Kem không sữa, kem sữa, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sản phẩm sữa, mút ướt, sữa đậu nành, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát trái cây mỏng, quả hạch đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa chua.

(210) **4-2018-44514**

(220) 17.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

LE BARON

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chiết xuất cà phê, hương liệu cà phê, cà phê hòa tan, hỗn hợp cà phê, cà phê chưa rang, ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, trà, đồ uống trên cơ sở trà, bánh bích quy, bánh mì, kẹo, bánh quy, bánh quy giòn, kem lạnh, bột làm kem lạnh, thạch hoa quả (bánh kẹo), chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc, sữa chua đông lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ gia vị, kem trái cây (đá lạnh).

(210) **4-2018-44546**

(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) VÕ NHƯ THẮNG (VN)

GRANITE VIET

K294/40 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là: các sản phẩm từ bê tông; xi măng; thạch cao; tấm lót đường không bằng kim loại; gạch khối lát nền; nắp cống không bằng kim loại; bê tông và bê tông tính năng cao HPC; tấm chắn rác không bằng kim loại.

(210) 4-2018-44588

(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

adodo

(591) Đỏ.

(731) LÊ HOÀNG PHONG (VN)

223/20 Tam Đa, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng trực tuyến phục vụ cho các đại lý, doanh nghiệp, mua bán các sản phẩm dùng để sản xuất, hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, chế phẩm, thiết bị máy móc như: thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, máy quay phim, máy chụp ảnh, máy nghe nhạc MP3, điện thoại di động, ti vi thông minh, phụ kiện: tai nghe, pin sạc; thiết bị văn phòng: máy tính bảng, laptop, máy tính bàn, máy in, máy photocopy, máy scan, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị viễn thông, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng, thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng, giấy, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, đồ dùng giảng dạy và học tập, máy móc dùng cho mục đích học tập, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, diễn viên, dụng cụ thời trang, quần áo thời trang may sẵn, quần áo trẻ em may sẵn, vali, ba lô, túi xách, ví, giày dép, hàng da và giả da, phụ kiện kính, khăn choàng, thắt lưng, vớ/tất, găng tay, cà vạt, mũ/nón (trang phục); vải và vải dệt (không xếp vào các nhóm khác): khăn trải bàn và trải giường, rèm cửa, chăn, ga, gối, đệm, thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), sản phẩm inox, sứ, đồ gỗ, đồ thủ công từ len mây: gương, khung ảnh, giường, tủ và bàn ghế, thiết bị để chiếu sáng: đèn trang trí, bộ đèn điện, sản phẩm điện gia dụng: máy giặt, bàn là, bếp điện nấu và nướng, lò vi sóng, thông gió và thiết bị vệ sinh, đồ nội thất tương tự dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy), đồ lau dọn, đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho bếp núc, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa, xà phòng, chế phẩm đánh răng, dụng cụ vệ sinh răng miệng, dụng cụ sửa chữa ngành điện, ngành nước, ngành mộc, sản phẩm điện lạnh: máy lạnh, tủ lạnh, máy quạt; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao cạo, máy hút chân không, máy khoan, máy cắt, dụng cụ sửa chữa bằng tay, dụng cụ bếp núc: máy xay sinh tố, bếp gas, bếp hồng ngoại, cốc, bát, đĩa, thìa, lọ hoa, đồ gốm, sứ, thủy tinh; đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh như: bình sữa, bím, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, phụ kiện chăm sóc em bé, thời trang [quần áo, giày dép, cà vạt, nón (mũ), dây nịt, bóp (ví da), mắt kính] cho mẹ và bé, thực phẩm ăn uống như: bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, nước khoáng, nước có ga, rượu vang, đồ uống có cồn-tai cô đặc không chứa cồn và xi-rô dùng làm nước sinh tố không chứa cacbonat và đồ uống kiểu sinh tố, cụ thể là đồ uống làm từ xi-rô trộn với đá xay nhỏ, sinh tố hoa quả, sinh tố rau, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, đồ uống để lạnh không chứa cồn, cà phê, trà (chè), kem lạnh, bánh kẹo, nước sốt, gia vị, thực phẩm đóng hộp: thủy hải sản, nông sản, sản phẩm chăm sóc sức khỏe: chất ăn kiêng dùng trong ngành y và thực phẩm cho trẻ em, máy đo huyết áp, băng gạc tiệt trùng, khẩu trang y tế, sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ làm đẹp: máy massage, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp; dược phẩm, dụng cụ âm nhạc: đàn (phím, dây), loa, kèn, trống và sáo, sản phẩm quà tặng và đồ trang trí: sản phẩm làm thủ công, quà lưu niệm, vật phẩm phong thủy, sản phẩm ngoại thất, sân vườn: hoa và cây, phối cảnh sân vườn, thức ăn cho động vật cảnh, hạt giống, cây và hoa tươi, hàng thủ công mỹ nghệ gốm, sứ, tranh ảnh, đồ mỹ nghệ, hàng thủ công, trang sức: đồ trang sức, kim loại quý, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, hóa mỹ phẩm: kem dưỡng da,

phấn, son, nước hoa, tinh dầu các loại, xe máy, xe đạp, ô tô, phụ tùng, phụ kiện xe máy ô tô, các sản phẩm dùng trong trang trí như sơn xe máy, xe ô tô, thiết bị chữa cháy: bình chữa cháy, báo cháy, chống sét, sản phẩm đồ bảo hộ lao động, băng cảnh báo, thiết bị điện (dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, bóng điện), thiết bị vệ sinh dùng trong công nghiệp, quần áo bảo hộ lao động, băng cấp ngấm có mục đích cảnh báo nguy hiểm, dây đai an toàn dùng cho thợ điện, giày bảo hộ lao động, mũ bảo hộ lao động.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa; vận chuyển hàng hóa.

(210) **4-2018-44589**

(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

azinzin

(591) Xanh lá cây.

(731) LÊ HOÀNG PHONG (VN)

223/20 Tam Đa, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng trực tuyến phục vụ cho các đại lý, doanh nghiệp, mua bán các sản phẩm dùng để sản xuất, hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, chế phẩm, thiết bị máy móc như: thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, máy quay phim, máy chụp ảnh, máy nghe nhạc MP3, điện thoại di động, ti vi thông minh, phụ kiện: tai nghe, pin sạc; thiết bị văn phòng: máy tính bảng, laptop, máy tính bàn, máy in, máy photocopy, máy scan, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị viễn thông, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng, thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng, giấy, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, đồ dùng giảng dạy và học tập, máy móc dùng cho mục đích học tập, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, diễn viên, dụng cụ thời trang, quần áo thời trang may sẵn, quần áo trẻ em may sẵn, vali, ba lô, túi xách, ví, giày dép, hàng da và giả da, phụ kiện kính, khăn choàng, thắt lưng, vớ/tất, gang tay, cà vạt, mũ/nón (trang phục); vải và vải dệt (không xếp vào các nhóm khác): khăn trải bàn và trải giường, rèm cửa, chăn, ga, gối, đệm, thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), sản phẩm in ôx, sứ, đồ gỗ, đồ thủ công từ len mây: gương, khung ảnh, giường, tủ và bàn ghế, thiết bị để chiếu sáng: đèn trang trí, bộ đèn điện, sản phẩm điện gia dụng: máy giặt, bàn là, bếp điện nấu và nướng, lò vi sóng, thông gió và thiết bị vệ sinh, đồ nội thất tương tự dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy), đồ lau dọn, đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho bếp núc, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa, xà phòng, chế phẩm đánh răng, dụng cụ vệ sinh răng miệng, dụng cụ sửa chữa ngành điện, ngành nước, ngành mộc, sản phẩm điện lạnh: máy lạnh, tủ lạnh, máy quạt; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao cạo, máy hút chân không, máy khoan, máy cắt, dụng cụ sửa chữa bằng tay, dụng cụ bếp núc: máy xay sinh tố, bếp gas, bếp hồng ngoại, cốc, bát, đĩa, thìa, lọ hoa, đồ gốm, sứ, thủy tinh; đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh như: bình sữa, bím, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, phụ kiện chăm sóc em bé, thời trang [quần áo, giày dép, cà vạt, nón (mũ), dây nịt, bóp (ví da), mắt kính] cho mẹ và bé, thực phẩm ăn uống như: bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, nước khoáng, nước có ga, rượu vang, đồ uống có cồn-tai cô đặc không chứa cồn và xi-rô dùng làm nước sinh tố không chứa cacbonát và đồ uống kiểu sinh tố, cụ thể là đồ uống làm từ xi-rô trộn với đá xay nhỏ, sinh tố hoa quả, sinh tố rau, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, đồ uống để lạnh không chứa cồn, cà phê, trà (chè), kem lạnh, bánh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

kẹo, nước xốt, gia vị, thực phẩm đóng hộp: thủy hải sản, nông sản, sản phẩm chăm sóc sức khỏe: chất ăn kiêng dùng trong ngành y và thực phẩm cho trẻ em, máy đo huyết áp, băng gạc tiệt trùng, khẩu trang y tế, sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ làm đẹp: máy massage, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp; dược phẩm, dụng cụ âm nhạc: đàn (phím, dây), loa, kèn, trống và sáo, sản phẩm quà tặng và đồ trang trí: sản phẩm làm thủ công, quà lưu niệm, vật phẩm phong thủy, sản phẩm ngoại thất, sân vườn: hoa và cây, phối cảnh sân vườn, thức ăn cho động vật cảnh, hạt giống, cây và hoa tươi, hàng thủ công mỹ nghệ gốm, sứ, tranh ảnh, đồ mỹ nghệ, hàng thủ công, trang sức: đồ trang sức, kim loại quý, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, hóa mỹ phẩm: kem dưỡng da, phấn, son, nước hoa, tinh dầu các loại, xe máy, xe đạp, ô tô, phụ tùng, phụ kiện xe máy ô tô, các sản phẩm dùng trong trang trí như sơn xe máy, xe ô tô, thiết bị chữa cháy: bình chữa cháy, báo cháy, chống sét, sản phẩm đồ bảo hộ lao động, băng cảnh báo, thiết bị điện (dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, bóng điện), thiết bị vệ sinh dùng trong công nghiệp, quần áo bảo hộ lao động, băng cấp ngấm có mục đích cảnh báo nguy hiểm, dây đai an toàn dùng cho thợ điện, giày bảo hộ lao động, mũ bảo hộ lao động.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa; vận chuyển hàng hóa.

(210) **4-2018-44603**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.3.23

(591) Màu nâu đất, màu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VIỆT TUẤN (VN)
27K, Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; kinh doanh bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Cho thuê ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn).

(210) **4-2018-44635**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO TÂM AN (VN)
Thôn 1, xã Đambri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch).

(210) **4-2018-44649**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.7; A26.11.12; 17.1.1; 17.5.1

(591) Vàng, đỏ.

(731) BEX INTERNATIONAL LLC (US)

120 Autumn Cr, Council Bluffs, Iowa
51503 USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ bôi trơn.

(210) **4-2018-44727**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh tím than.

(731) CÔNG TY CP LENDBIZ (VN)

Tầng 4, tháp 2, Times Tower, số 35
đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn môi giới kinh doanh (dịch vụ P2P lending).

(210) **4-2018-44775**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT VÀNG
(VN)

Thôn Ngọc Lãng, xã Ngọc Lâm, huyện
Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Tôn sóng.

(210) **4-2018-44849**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(731) JUUL LABS, INC. (US)

560 20th Street, Building 104, San
Francisco, California 94107 U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng miệng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là, phần mềm dùng để điều khiển từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cho thiết bị sinh hơi; phụ tùng của thiết bị sinh hơi dùng điện cho sự hóa hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là, hộp sạc, bộ nắn điện (electrical adapters) và dây nguồn; pin và ác quy điện cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin để dùng với thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc trên ô tô cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện tử dùng để sạc và dụng thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; phần mềm máy tính dùng để gửi, truyền phát, phục hồi, nhận, xem lại, thiết lập, tìm kiếm và quản lý văn bản, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu đa phương tiện và nội dung thông qua máy tính, điện thoại di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây, và mạng truyền thông quang học và điện tử; phần mềm máy tính dùng để tính toán, sắp xếp, truyền và báo cáo thông tin liên quan đến vị trí, hoạt động, trạng thái, sự khởi hành và sự xuất hiện của các cá thể và các đối tượng thông qua máy tính, điện thoại di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây, và mạng truyền thông quang học và điện tử.

Nhóm 34: Chất lỏng trên cơ sở ni cô tin, cụ thể là, ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; ống chứa đầy ni-cô-tin ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử, cụ thể là, hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; ống chứa đầy hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử, cụ thể là thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá ở dạng lỏng cho thuốc lá điện tử không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44866**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP ĐỒNG TÂM (VN)

Xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- (511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

(210) **4-2018-44898**

(300) 40-2018-0133883 27.09.2018 KR

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; A1.13.15; 14.1.13

(591) Tím, vàng, xanh lá cây.

(731) JLS CO., LTD. (KR)

229, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được từ mạng thông tin máy tính toàn cầu; chương trình máy tính để sử dụng mạng internet và mạng toàn cầu; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống được (phần mềm); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được.

(210) **4-2018-44899**

(220) 19.12.2018

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0133885 27.09.2018 KR

(540)



(531) 1.13.1; A1.13.10; A1.13.15; 14.1.13

(591) Tím, vàng, xanh lá cây.

(731) JLS CO., LTD. (KR)

229, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 38: Truyền và truyền phát điện tử nội dung truyền thông số cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; truyền dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp tin đa phương tiện bao gồm các tệp tin tải xuống được và tệp tin được truyền trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; truyền phát nội dung truyền thông số cho người khác; dịch vụ truyền phát video qua internet; truyền phát dữ liệu âm thanh/hình ảnh/nghe nhìn qua internet; truyền phát nội dung âm thanh/hình ảnh/nghe nhìn qua internet.

(210) **4-2018-44966**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.5.1; A7.1.11

(591) Cam, đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lá.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)

Số 10-12 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-44977**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; 25.1.5; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.23

(591) Trắng, đen, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)

81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

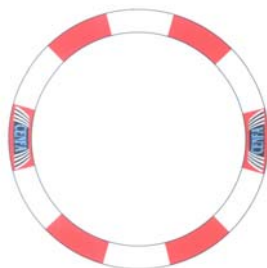
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy, yếm xe máy [bửng xe (vè xe)], kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-44979**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 25.1.5; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)

81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy, yếm xe máy [bửng xe (vè xe)], kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-44997**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.13; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) TRỊNH THỊ VÂN (VN)

Số nhà 32C, ngõ 262, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ trang trí không bằng kim loại chọi đồ đạc; đồ mỹ nghệ mây tre đan; đồ mỹ nghệ sơn mài, đồ gỗ mỹ thuật.

(210) **4-2018-45026**

(540)

ILON

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) CESRA ARZNEIMITTEL GMBH & CO. KG (DE)

Braunmattstr. 20, 76532 Baden-Baden, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa/chất pha chế dầu thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người/dược phẩm dùng cho người; thuốc dùng cho mục đích nha khoa/dược phẩm dùng cho mục đích nha khoa; chế phẩm dược và chế phẩm thú y, trừ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

các vật liệu nha khoa; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; cao dán, vật liệu để băng bó; chất tẩy uế.

(210) **4-2018-45031**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for VOSS, featuring the word "VOSS" in a stylized, outlined font where the letters are interconnected.

(731) BEIJING FOCUS POINT TRADE CO., LTD. (CN)

Room 2701, 27/F, Building 1 and 2 (Suite A), #58 Dongsanhuan South Road, Chaoyang District, Beijing City, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thấu kính (kính một mắt); gọng thấu kính; gọng kính đeo mắt; bao thấu kính; bao kính đeo mắt; kính râm; kính chống loá mắt; mắt kính; kính áp tròng; kính bảo hộ cho thể thao.

(210) **4-2018-45041**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for Orgama, featuring the word "Orgama" in a cursive script font with a stylized leaf graphic above the letter 'a'.

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VIỆT THÁI (VN)

Ngõ 808, đường Tân Cương, tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trà (chè); đại lý xuất nhập khẩu trà (chè).

(210) **4-2018-45054**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for Siêu nhân Yakult, featuring the text "Siêu nhân Yakult" in a bold, sans-serif font.

(731) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (ALSO TRADING AS YAKULT HONSHA CO., LTD.) (JP)

1-19, Higashi-Shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8660 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; đồ uống làm từ sữa lên men (sữa là chủ yếu); đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-45055**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Siêu nhân Yakult xanh

(731) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (ALSO TRADING AS YAKULT HONSHA CO., LTD.) (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8660 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; đồ uống làm từ sữa lên men (sữa là chủ yếu); đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-45056**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Chiến binh Shirota

(731) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (ALSO TRADING AS YAKULT HONSHA CO., LTD.) (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8660 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; đồ uống làm từ sữa lên men (sữa là chủ yếu); đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-45095**

(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

ELMER'S

(731) ELMER'S INVESTMENTS LLC (US)
6655 Peachtree Dunwoody Rd, Atlanta GA 30328, United States

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp và keo dán gỗ; nhựa epoxy có mục đích sử dụng chung giống măt tít dùng để làm đầy, kết dính, làm kín và tân trang lại; nhựa polyvinyl acetat dùng để kết dính và làm kín bê tông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 02: Chất phủ làm đầy cho gỗ.

Nhóm 16: Hồ dán dùng cho mục đích gia dụng và văn phòng; keo dính dạng gel, keo dính dạng que, keo dính có thể đổ tràn ra được (tất cả dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng); keo dính dùng cho thủ công và văn phòng, chất dính dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng; bộ đồ thủ công (dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng).

(210) **4-2018-45096**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.1; 3.4.13; A3.4.24; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, da cam, trắng.

(731) ELMER'S INVESTMENTS LLC (US)
6655 Peachtree Dunwoody Rd, Atlanta
GA 30328, United States

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp và keo dán gỗ; nhựa epoxy có mục đích sử dụng chung giống mát tít dùng để làm đầy, kết dính, làm kín và tân trang lại; nhựa polyvinyl acetat dùng để kết dính và làm kín bê tông.

Nhóm 02: Chất phủ làm đầy cho gỗ.

Nhóm 16: Hồ dán dùng cho mục đích gia dụng và văn phòng; keo dính dạng gel, keo dính dạng que, keo dính có thể đổ tràn ra được (tất cả dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng); keo dính dùng cho thủ công và văn phòng, chất dính dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng; bộ đồ thủ công (dùng cho mục đích văn phòng và gia dụng).

(210) **4-2018-45130**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12; 26.15.1

(591) Xanh lam, vàng, đỏ.

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục y tế, cụ thể là cung cấp các chương trình giáo dục cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe nhằm đẩy mạnh việc quản lý dinh dưỡng hợp lý cho các bệnh nhân tiểu đường không kiểm soát như một cách hỗ trợ cho việc dùng thuốc, cụ thể là, quản lý lượng đường trong máu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45145**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

Hannah Roselle

(731) CÔNG TY TNHH MTV TRẦN VŨ
(VN)
405/46/34 Thống Nhất, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khuôn cho đất nặn.

(210) **4-2018-45148**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

eb-bike

(731) TRẦN PHƯƠNG BẰNG (VN)
Số 86 Châu Văn Liêm, khu vực 1,
phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu
Giang
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

(210) **4-2018-45222**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 25.1.5

(591) Xanh, trắng.

(731) LÊ MINH HOÀNG (VN)

Số 3, ngõ 104, phố Việt Hưng, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-45241**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 3.7.21; A3.7.24

(591) Xanh lơ, đỏ, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM
(VN)

Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(210) **4-2018-45245**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1

(591) Đỏ.

(731) HOÀNG THU THÚY (VN)

Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dụng cụ làm đẹp, máy móc spa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-45259**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A9.7.19; 25.1.9; A25.1.10

(731) COOKINGSTORY (KR)

40, Seonghwan 2-ro, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ bột làm bánh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ hỗn hợp nhồi vào bánh mì; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sô cô la dùng cho bánh kẹo và bánh mì; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vụn bánh mì; dịch vụ cửa hàng bán lẻ gia vị dùng cho đồ nướng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh mì; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ khuôn dùng cho nấu ăn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chân lăn bột/chày lăn dùng cho mục đích nấu ăn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cốc giấy đựng đồ nướng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đĩa dùng khi nướng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ miếng lót dùng khi nướng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ khay nướng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giỏ đựng bánh mì của thợ làm bánh; dịch vụ quản lý kinh doanh hàng hóa và dịch vụ cho các bên thứ ba; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cung cấp thông tin cho việc bán hàng (đẩy mạnh việc bán hàng cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm bao gồm thông tin về giá và cửa hàng (giới thiệu sản phẩm); dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ (quảng cáo hàng hóa và dịch vụ dùng cho mục đích bán hàng); dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45276**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24

(731) **HỘ KINH DOANH MEOW POTTERY (VN)**

Số 402/19 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; tượng bằng gốm sứ; đồ trang trí bằng sứ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm sứ dùng trong gia đình.

Nhóm 41: Đào tạo nghề gốm sứ (để có thể sản xuất và vẽ tranh trang trí trên sản phẩm gốm sứ); đào tạo thực hành [thao diễn và thao tác thủ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo].

(210) **4-2018-45280**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)**

Tầng 2, CT2 Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(210) **4-2018-45281**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)**

Tầng 2, CT2 Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45282**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1;
A3.13.24

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72, đường Mỹ Đình,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn matit bề mặt kim loại.

(210) **4-2018-45283**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.1.1; A26.1.18;
26.4.9; A26.4.6

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG
NAM (VN)
231 Nguyễn Văn Cừ, phường 04, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Băng đĩa; vật mang dữ liệu từ tính; máy mã hóa từ tính; thẻ mã hóa từ tính; vật mang dữ liệu quang học.

Nhóm 16: Thiết bị dạy học như: bút vẽ, eke để vẽ, quả địa cầu; giấy và các sản phẩm từ giấy như: giấy báo, giấy sao chụp, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị dụng cụ giáo dục như: bút vẽ, eke để vẽ, quả địa cầu; mua bán văn phòng phẩm, giấy, lịch; mua bán sách, tạp chí, băng đĩa; phát hành sách, phát hành các tạp chí, tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản như: môi giới bất động sản, hăng bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; tư vấn đầu tư.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách.

Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45285**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; 2.1.13

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, cam, đen.

(731) TRỊNH THỊ PHƯƠNG ANH (VN)

7A đường 379, KP1, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; trái cây tươi.

(210) **4-2018-45286**

(540)

DATTYKO

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) WENZHU, HU (CN)

No. 1, South Lane 5, Shengqiandacheng Rd., Tongyu Town, Chaoyang Dist., Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang (mỹ phẩm); son môi.

(210) **4-2018-45288**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; 2.9.18; A1.1.10; A1.1.2; 5.7.3; 26.1.1; A15.7.2

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HUNG TRƯỜNG THI (VN)

Số 11/623 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-45289**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHAN GIA (VN)

Số 06, đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Buôn bán đá phong thủy, đá năng lượng, đá quý và đồ trang sức từ đá.

(210) **4-2018-45290**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A17.2.2; 3.7.17

(591) Vàng, trắng.

(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Lô 23. BT1 Bắc Linh Đàm, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, uống.

(210) **4-2018-45291**

(540)

Dương Hồng An

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
THIÊN NHIÊN ĐÔNG Y GIA
TRUYỀN (VN)

Số nhà 16 ngách 8, ngõ 129 đường
Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45293**

(540)

Le Chiwi

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HEALTHY LIFE (VN)
Số 5, đường 6, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thạch rau câu (thạch cho thực phẩm), thạch dừa, bột cốt dừa (chất béo từ dừa), thạch hoa quả, trái cây sấy khô, trái cây tươi, rau củ quả sấy khô, trái cây được bảo quản, hạt đã chế biến, thủy hải sản sấy khô hoặc chế biến, hàng nông sản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, khoai sấy, đồ uống (nước khoáng, nước ngọt, nước ép trái cây, bia); quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45294**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Yupee

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HEALTHY LIFE (VN)

Số 5, đường 6, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, bánh snack (bim bim), bột ngũ cốc, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, men thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, trái cây sấy khô, rau củ quả sấy khô, trái cây được bảo quản, hạt đã chế biến, thủy hải sản sấy khô hoặc chế biến, hàng nông sản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, khoai sấy, đồ uống (nước khoáng, nước ngọt, nước ép trái cây, bia); quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-45295**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.7.6; 2.9.4

(591) Đỏ, lam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HELEN CARE
(VN)

224 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo
Diên, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-45296**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.3.1; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC ND (VN)

50/6 Trường Sơn, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45298**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.22; 20.5.7

(731) SHENZHEN JINRI ELECTRICAL APPLIANCE CO.,LTD. (CN)



Jinri Electrical Industrial Park, Zone 1st, Paotai Road, Lisonglang, Gongming Town, 518106, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; kẹp là thẳng tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ vật lỏng dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc, máy sấy không khí; buồng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, vận chuyển được; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị khử trùng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 26: Ghim kẹp tóc; cái kẹp để uốn xoắn tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; ruy băng dùng cho tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay.

(210) **4-2018-45299**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) SHENZHEN JINRI ELECTRICAL APPLIANCE CO.,LTD. (CN)

Vivid&Vogue

Jinri Electrical Industrial Park, Zone 1st, Paotai Road, Lisonglang, Gongming Town, 518106, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; kẹp là thẳng tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ vật lỏng dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc, máy sấy không khí; buồng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, vận chuyển được; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị khử trùng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 26: Ghim kẹp tóc; cái kẹp để uốn xoắn tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; ruy băng dùng cho tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay.

(210) **4-2018-45303**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

CITI PAYLITE

(731) CITIGROUP INC. (US)

388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh việc bán các tài khoản thẻ tín dụng thông qua việc quản lý các chương trình giải thưởng khuyến mại, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng việc tặng điểm thưởng mua sắm cho việc sử dụng thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho vay trả góp; thanh toán điện tử liên quan đến xử lý và truyền tiếp điện tử đối với thông tin thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng và dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng.

(210) **4-2018-45311**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

ECOTAR

(731) AKVATORYA LTD. (RU)

Shosse Revolutsii, 69, building 6, lit. A, Saint Petersburg 195279, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Vật liệu lọc [chất khoáng/chất vô cơ]; vật liệu lọc [nguồn gốc thực vật]; hóa chất để lọc [chế phẩm hoá học]; gồm dạng hạt dùng để lọc; chế phẩm làm mềm nước; hóa chất để làm sạch nước.

Nhóm 11: Bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống thiết bị làm sạch chất lỏng; bộ lọc nước uống; bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch chất lỏng; bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch nước dùng cho gia đình; bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch nước dùng trong công nghiệp; lõi lọc của bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch nước dùng cho gia đình; lõi lọc của bộ lọc dùng cho hệ thống thiết bị làm sạch nước dùng trong công nghiệp.

- (210) 4-2018-45365 (220) 21.12.2018
(540) (441) 25.04.2019
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

Vinfast Premium

- (511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện cửa đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ, xe máy; xe scutơ; xe máy ba bánh; xe scutơ ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu và thuyền; tàu thủy cá nhân; máy bay; máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe điện; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông đường thủy; du thuyền; phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy ba bánh; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ ba bánh [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tất cả các loại xe địa hình; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy chạy trên tuyết; các thành phần và bộ phận cấu tạo của ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe lăn dùng cho người tàn tật; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tàu và thuyền; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tàu thủy cá nhân; các thành phần và bộ phận cấu tạo của máy bay; các thành phần và bộ phận cấu tạo của máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; các thành phần và bộ phận cấu tạo của động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe ô tô; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe ô tô thể thao; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp ba bánh; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông đường thủy; các thành phần và bộ phận cấu tạo của du thuyền; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn ô tô; tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn ô tô; dịch vụ tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; thông tin vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(210) **4-2018-45366**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

Vinfast Smart

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện cửa đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ, xe máy; xe scutơ; xe máy ba bánh; xe scutơ ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu và thuyền; tàu thủy cá nhân; máy bay; máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe điện; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông đường thủy; du thuyền; phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy ba bánh; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ ba bánh [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe

đạp điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tất cả các loại xe địa hình; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy chạy trên tuyết; các thành phần và bộ phận cấu tạo của ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe lăn dùng cho người tàn tật; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tàu và thuyền; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tàu thủy cá nhân; các thành phần và bộ phận cấu tạo của máy bay; các thành phần và bộ phận cấu tạo của máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; các thành phần và bộ phận cấu tạo của động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe ô tô; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe ô tô thể thao; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp ba bánh; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông đường thủy; các thành phần và bộ phận cấu tạo của du thuyền; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn ô tô; tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn ô tô; dịch vụ tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; thông tin vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(210) **4-2018-45374**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; A3.7.24; 2.9.21; 26.13.25

(591) Trắng, hồng pha nâu.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
NHƯỢNG QUYỀN BBM (VN)
Tầng 10 tòa nhà Handico đường Phạm
Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối: quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ba lô, đồ chơi, thực phẩm, đồ dùng cá nhân (bỉm, giấy ướt, giấy khô, xe đẩy, trang sức, kính mắt, mỹ phẩm, tất, găng tay, đồ lót, khẩu trang, bao tay trẻ em, yếm, chăn, gối, nệm, chiếu, màn, khăn), bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình đựng sữa, bát, đĩa, thìa, khay đựng thức ăn, đồ dùng học tập, đồ nội thất dành cho trẻ em; chuỗi hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ba lô, đồ chơi, thực phẩm, đồ dùng cá nhân (bỉm, giấy ướt, giấy khô, xe đẩy, trang sức, kính mắt, mỹ phẩm, tất, găng tay, đồ lót, khẩu trang, bao tay trẻ em, yếm, chăn, gối, nệm, chiếu, màn, khăn), bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình đựng sữa, bát, đĩa, thìa, khay đựng thức ăn, đồ dùng học tập, đồ nội thất dành cho trẻ em; tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, hỗ trợ việc điều hành (quản lý) các công việc kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong cửa hàng, siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở cửa hàng, siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

(210) **4-2018-45375**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.7; A3.4.14

(731) WILLIAM GRANT & SONS LIMITED (GB)

The Glenfiddich Distillery, Dufftown, Banffshire, Scotland, United Kingdom

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống chứa cồn (trừ bia), nhưng không bao gồm đồ uống chứa cồn có nguồn gốc chủ yếu từ chiết xuất thảo mộc hoặc chứa chiết xuất thảo mộc làm nguyên liệu chủ yếu.

(210) **4-2018-45396**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1; 25.1.25

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CHIẾN THẮNG (VN)

91, đường HT45, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; các dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45397**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.1.1; 26.1.12

(591) Vàng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CHIẾN THẮNG (VN)

91, đường HT45, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt (nhà cửa, đường xá, cầu cống).

(210) **4-2018-45398**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1; 25.1.25

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CHIẾN THẮNG (VN)

91, đường HT45, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; các dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-45428**

(540)

LUMIFORM

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMIFORM (VN)

19-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thủy hải sản (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); sữa; sữa chua; phô mai.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; bánh kẹo; kem lạnh; sôcôla.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát (có ga và không ga); nước uống đóng chai; nước ép hoa quả; nước khoáng; nước giải khát được làm từ trái cây lên men (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Mua bán: vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, quần áo, mỹ phẩm, giày dép, cặp, túi xách, ví, băng casset, băng ghi âm và ghi hình, đĩa (ghi âm và ghi hình), sách, báo, truyện, tạp chí, đồ trang trí nội thất (bao gồm bàn, ghế, tủ, giường, kệ), hàng thủ công mỹ nghệ, đèn và bộ đèn điện, hàng lưu niệm, hàng đan lát, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ), vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, đồng hồ, mắt kính, đồ hộp, đồ uống có cồn và không có cồn, sữa, sữa chua, pho mai, cà phê, trà, ca cao, bánh, kẹo, kem lạnh, hoa quả tươi, rau tươi, cây giống, hạt giống, bia, nước ép hoa quả, nước khoáng, rượu; đấu giá bất động sản và quyền sử dụng đất; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức, điều hành, quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; môi giới, xúc tiến thương mại; tổ chức các cuộc triển lãm giới thiệu hàng hóa để bán hàng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: cho thuê bất động sản (nhà, xưởng, văn phòng, ki-ốt); mua bán bất động sản; thu đổi ngoại tệ; quản lý điều hành kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý kinh doanh bất động sản; dịch vụ kê khai thủ tục hải quan

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình đường sắt và đường bộ); thiết kế thi công công trình xây dựng; sửa chữa (nhà, xưởng, xe cộ, máy móc thiết bị cơ khí trong nhà, xưởng); lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng bao gồm (thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy trong nhà, xưởng); san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); điều hành tua du lịch; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bao gồm: tổ chức biểu diễn ca nhạc, tổ chức sự kiện (âm nhạc, văn hóa, ẩm thực); đào tạo nghệ; nhiếp ảnh; sáng tác nghệ thuật; cung cấp các dịch vụ vui chơi, giải trí tại công viên; cung cấp tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; quản trị hệ thống máy tính; các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế chuyên dụng (bao gồm thiết kế bao bì, mẫu mã sản phẩm); thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

(210) **4-2018-45435**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGON
HERITAGE (VN)

Số 2 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

SAIGONHERITAGE

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ, nữ trang, sổ tay, tập (vở), giấy, bút (viết), túi xách, ba lô, va li, bóp (ví), quần, áo, váy, giày, dép, mũ (nón), dây lưng, sách, báo, tạp chí, vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm cửa, ga trải giường, gối, giường, tủ, bàn, ghế, đèn và bộ đèn điện, vật liệu phủ tường và sàn, đồ trang sức, bạc, đá quý, tranh, ảnh và tác phẩm nghệ thuật, thịt, trứng, hải sản sơ chế (tôm, cua, cá mực, bạch tuộc), sữa, sữa chua, pho mai, cà phê, trà, ca cao, bánh, kẹo, kem lạnh, hoa quả tươi, hải sản sống, rau tươi, cây giống, hoa tươi, hạt giống, bia, nước giải khát, đồ uống có cồn và không có cồn, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước khoáng, rượu; quảng cáo; tư vấn tổ chức, điều hành, quản lý kinh doanh; tổ chức đấu giá (bất động sản và quyền sử dụng đất); nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý điều hành kinh doanh bất động sản; dịch vụ kê khai thuế hải quan.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản (nhà, xưởng, văn phòng, ki-ốt); mua bán bất động sản; thu đổi ngoại tệ; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; thiết kế thi công công trình xây dựng; sửa chữa (nhà xưởng, xe cộ, máy móc thiết bị cơ khí trong nhà, xưởng); lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng bao gồm (thiết bị điện, điện tử, điện lạnh); san lấp mặt bằng; quản lý công trình xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); điều hành tua du lịch; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Hoạt động giải trí bao gồm: biểu diễn ca nhạc, tổ chức sự kiện (âm nhạc, văn hóa); dịch vụ nhiếp ảnh; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn thiên nhiên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học - công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2018-45445**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.1.2; 26.15.15

(731) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
17-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ và vật liệu dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; đồ chứa đựng bằng giấy để đóng gói đồ uống (hoặc giấy các tông dùng để đóng gói đồ uống).

(210) **4-2018-45446**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

OJI

(731) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
17-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

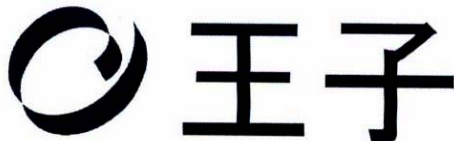
(511) Nhóm 16: Giấy và các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đặc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; đồ chứa đựng bằng giấy để đóng gói đồ uống (hoặc giấy các tông dùng để đóng gói đồ uống).

(210) **4-2018-45447**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.1.2; 26.15.15

(731) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
17-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy và các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đặc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; đồ chứa đựng bằng giấy để đóng gói đồ uống (hoặc giấy các tông dùng để đóng gói đồ uống).

(210) **4-2018-45451**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)

Tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; bếp ga; bếp điện từ; quạt điện; bình đun nước (dùng điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như giá kệ để ly, để chén bát, để chai, để hộp đựng gia vị; kệ để đồ vật trong nhà tắm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá treo quần áo; đồ đạc trong nhà như bàn ghế, giường tủ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, thiết bị phụ kiện dùng cho ngành điện và ngành nước như ống dẫn nước, đồng hồ nước, vòi phun nước, vòi khóa cho ống dẫn, máy năng lượng mặt trời, máy lọc nước, công tắc, bóng đèn, dây điện.

(210) **4-2018-45452**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

MYKOLOR

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)

Tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; bếp ga; bếp điện từ; quạt điện; bình đun nước (dùng điện).

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như giá kệ để ly, để chén bát, để chai, để hộp đựng gia vị; kệ để đồ vật trong nhà tắm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá treo quần áo; đồ đạc trong nhà như bàn ghế, giường tủ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, thiết bị phụ kiện dùng cho ngành điện và ngành nước như ống dẫn nước, đồng hồ nước, vòi phun nước, vòi khóa cho ống dẫn, máy năng lượng mặt trời, máy lọc nước, công tắc, bóng đèn, dây điện.

(210) **4-2018-45453**

(220) 21.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

SPEC

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)

Tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; bếp ga; bếp điện từ; quạt điện; bình đun nước (dùng điện).

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như giá kệ để ly, để chén bát, để chai, để hộp đựng gia vị; kệ để đồ vật trong nhà tắm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá treo quần áo; đồ đạc trong nhà như bàn ghế, giường tủ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, thiết bị phụ kiện dùng cho ngành điện và ngành nước như ống dẫn nước, đồng hồ nước, vòi phun nước, vòi khóa cho ống dẫn, máy năng lượng mặt trời, máy lọc nước, công tắc, bóng đèn, dây điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45476**

(220) 24.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

MOMMY'S FACTORY

(731) **BÙI MINH TUẤN (VN)**

Tổ dân phố số 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đăng ký quà tặng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là cửa hàng quà tặng, đồ lưu niệm và các dịch vụ cửa hàng tiện lợi; mua bán, xuất nhập khẩu: lương thực thực phẩm, rau củ (đã chế biến, bảo quản), đậu (các loại đã chế biến, bảo quản), trái cây (đã chế biến, bảo quản), nước rau ép dùng để nấu nướng, mứt quả, gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, đường, bánh kẹo, muối nấu ăn, gia vị, rau quả tươi hoa tự nhiên, hạt ngũ cốc chưa xử lý, cây trồng nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, nước uống có gaz, đồ uống ló hội không chứa cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa nước, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, chiết xuất trái cây [có cồn], rượu mùi, quà tặng văn phòng phẩm, bút mạ vàng, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê, thủy tinh, quà tặng bằng pha lê, đồ trang trí bằng pha lê, hồ phách vàng, bộ quà tặng gồm chất thơm, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm để tắm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc cá nhân, xà phòng dùng cho da và chế phẩm dùng để ngâm chân không chứa thuốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch.

(210) **4-2018-45480**

(220) 24.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Nâu, đỏ, vàng, cam, xám, trắng, xanh.

(731) **CÔNG TY TNHH AL-SHAM (VN)**
300 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45481**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.11.7

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) KHUẤT THỊ TUYẾT (VN)

Tòa R4 Gold Mark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem làm trắng da, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem chống nắng, bột và kem tắm trắng da toàn thân, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng trắng da chống nắng, tinh chất phục hồi tái tạo collagen, kem trị mụn liên sẹo, kem trị nám tàn nhang, sữa rửa mặt trắng da ngừa mụn, nước hoa hồng, nước tẩy trang, nước xịt khoáng, phấn nước cushion, phấn nén phủ, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), chì viền mắt nước, chì kẻ lông mày, phấn mắt, kem lót trang điểm, kem che khuyết điểm, phấn má hồng, son môi, mặt nạ dưỡng trắng da mặt, mặt nạ dùng cho bàn chân, kem mát-xa, dầu dừa, nước hoa, dầu thơm.

(210) **4-2018-45618**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 6.1.2; A5.3.15; 5.3.20; 1.15.15; 26.3.3; 26.3.4

(591) Trắng, xanh non, xanh lá cây đậm.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN VĂN TỰ (VN)

Thôn Tân Minh, xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-45626**

(540)

PARCO



(220) 25.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHEN MIN (VN)

Số 17 đường 21 khu dân cư Phước Kiển, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; kem đánh răng; các chế phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc.

(210) **4-2018-45643**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

SUMMER

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-45644**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

SPRING

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-45645**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

FALL

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-45646**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

WINTER

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-45653**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.7.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC

TOPABC

TOPICA ENGLISH (VN)

Tầng 2, số 75 phố Phương Mai, phường
Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý kinh doanh cho trường học trực tuyến; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-45654**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC



TOPICA ENGLISH (VN)

Tầng 2, số 75 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý kinh doanh cho trường học trực tuyến; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-45676**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.3.2; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV THÁI SƠN (VN)



2/27B KP6, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng kim loại; nhôm thanh định hình.

Nhóm 35: Mua bán kính xây dựng, nhôm thanh, sơn nước, tấm trần thạch cao, vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại, gạch ốp lát, gạch ngói, thiết bị nhà vệ sinh.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

(210) **4-2018-45688**

(220) 25.12.2018

(540)



(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 24.17.20

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASYKING (VN)
Số 36 ngõ 148 đường Trần Duy Hưng,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách đựng đồ thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao, cụ thể: dụng cụ tập thể dục thẩm mỹ, thiết bị tập thể dục, dụng cụ chống đỡ dùng cho vận động viên, vật dụng bảo vệ đầu gối, vật dụng bảo vệ ống chân, vật dụng bảo vệ khuỷu tay, dụng cụ dùng để tập võ thuật, găng tay đấm bốc, băng quấn tay, vật dụng để bảo vệ đầu (dụng cụ thể thao), áo giáp bảo vệ phần ngực của cơ thể (dụng cụ thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục, hoạt động của các câu lạc bộ võ thuật thuộc nhóm này; dịch vụ kinh doanh khu vui chơi giải trí; cung cấp các phòng có dụng cụ để tập thể dục; các trung tâm tập thể dục làm cho cơ thể khỏe mạnh và các tiện nghi cho câu lạc bộ sức khỏe; các hướng dẫn làm cơ thể khỏe mạnh (dịch vụ đào tạo); tất cả thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-45709**

(220) 25.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

BRILITAS

(731) CÔNG TY TNHH BRILITAS
PHARMACEUTICALS (VN)
64 Trương Định, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thuốc và chế phẩm dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn sử dụng thuốc; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị người; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45710**

(220) 25.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Đ&M
e f f a t a

(731) MAI VĂN ĐẠT (VN)

Xóm 07, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống dùng cho việc phân phối nước và vệ sinh, cụ thể: ga thoát sàn bằng inox; vòi hoa sen.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, đồ đặc khác, cụ thể: giường; bàn ghế gỗ; tủ bếp; mắc áo; kệ để bát đĩa; kệ dao, dũa, thớt, móc ly cho tủ bếp.

Nhóm 21: Dụng cụ đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, cụ thể: kệ để gia vị; kệ bàn chải; kệ dưới gương; vắt khăn, máng khăn; lô giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày đồ nội thất nhà bếp, đồ nội thất nhà vệ sinh, đồ đặc khác, cụ thể: ga thoát sàn bằng inox, vòi hoa sen, giường, bàn ghế gỗ, tủ bếp, mắc áo, kệ để gia vị, kệ để bát đĩa, kệ dao/dũa/thớt/móc ly cho tủ bếp, kệ bàn chải, kệ dưới gương, vắt khăn, máng khăn, lô giấy.

(210) **4-2018-45717**

(220) 25.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Opsmax-eye

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore (530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45718**

(220) 25.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

Opsmax-brain

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore (530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-45807**

(540)



Du lịch Gió Việt

(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 1.17.11; 3.7.4; A3.7.24

(591) Đen, xanh, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
GIÓ VIỆT (VN)

Số 206 phố Yên Duyên, phường Yên Sở,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo, quảng bá sản phẩm, kinh doanh thương mại, bán hàng và tri ân khách hàng, cụ thể: tổ chức ngày hội khách hàng, tri ân khách hàng, khai trương hoặc khánh thành, giới thiệu ra mắt sản phẩm, lễ động thổ, mở bán bất động sản, giao lưu khách hàng, hội chợ thương mại, hội chợ xuất khẩu; cung cấp nhân sự phục vụ các buổi biểu diễn ca nhạc, phục vụ hôn lễ và các sự kiện; phát hành (mua bán) phim ảnh, phim video và các chương trình truyền hình đã được ghi sẵn trên các vật lưu giữ.

Nhóm 41: Lên kế hoạch tổ chức sự kiện họp mặt bao gồm: họp lớp, họp khóa học, họp đồng niên, kỷ niệm ngày thành lập, ngày hội gia đình (không bao gồm dịch vụ ăn uống); tổ chức hội thảo hội nghị lễ trung thu (bao gồm các hoạt động vui chơi, giải trí), trò chơi ngoài trời, trò chơi trong nhà, các hoạt động ngoài trời nhằm mục đích giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí, sự kiện giao lưu nhằm mục đích văn hóa, giáo dục, vui chơi, giải trí, các buổi biểu diễn ca nhạc; tổ chức các hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; phát hành phim điện ảnh trình chiếu trực tiếp tại các rạp chiếu phim, các chương trình truyền hình, phim video, phim ảnh không tải xuống được trên mạng thông tin toàn cầu; cho thuê thiết bị thể thao (trờ xe cộ), sân bãi thể thao, máy ghi băng video, đồ trang trí sân khấu biểu diễn, máy chiếu phim và phụ tùng của máy chiếu phim.

(210) **4-2018-45808**

(540)



Vietwind Travel

(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 1.17.11; 3.7.4; A3.7.24

(591) Đen, xanh, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
GIÓ VIỆT (VN)

Số 206 phố Yên Duyên, phường Yên Sở,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo, quảng bá sản phẩm, kinh doanh thương mại, bán hàng và tri ân khách hàng, cụ thể: tổ chức ngày hội khách hàng, tri ân khách hàng, khai trương hoặc khánh thành, giới thiệu ra mắt sản phẩm, lễ động thổ, mở bán bất động sản, giao lưu khách hàng, hội chợ thương mại, hội chợ xuất khẩu; cung cấp nhân sự phục vụ các buổi biểu diễn ca nhạc, phục vụ hôn lễ và các sự kiện; phát hành (mua bán) phim ảnh, phim video và các chương trình truyền hình đã được ghi sẵn trên các vật lưu giữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Lên kế hoạch tổ chức sự kiện họp mặt bao gồm: họp lớp, họp khóa học, họp đồng niên, kỷ niệm ngày thành lập, ngày hội gia đình (không bao gồm dịch vụ ăn uống); tổ chức hội thảo hội nghị lễ trung thu (bao gồm các hoạt động vui chơi, giải trí), trò chơi ngoài trời, trò chơi trong nhà, các hoạt động ngoài trời nhằm mục đích giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí, sự kiện giao lưu nhằm mục đích văn hóa, giáo dục, vui chơi, giải trí, các buổi biểu diễn ca nhạc; tổ chức các hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; phát hành phim điện ảnh trình chiếu trực tiếp tại các rạp chiếu phim, các chương trình truyền hình, phim video, phim ảnh không tải xuống được trên mạng thông tin toàn cầu; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ), sân bãi thể thao, máy ghi băng video, đồ trang trí sân khấu biểu diễn, máy chiếu phim và phụ tùng của máy chiếu phim.

(210) **4-2018-45849**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
GREENPHARMA (VN)

184-186 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ em; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa giàu protein; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; nước sữa.

(210) **4-2018-45920**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.3; A26.11.13

(591) Xanh nước biển.

(731) YOON SOO SONG (KR)

No. 106-402 Yeoksam Lucky Apt.,
Dogok 1-dong, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục thể thao; áo choàng thể thao; quần áo dáng rộng mặc khi tập thể dục hoặc thường ngày; quần dáng rộng mặc khi tập thể dục hoặc thường ngày; áo khoác thể thao; đồng phục vận động viên; trang phục tập luyện; áo choàng (ngoại trừ quần áo chuyên dụng cho thể thao và áo váy truyền thống Hàn Quốc); áo khoác; áo paca (áo da

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

có mũ trùm đầu của người ets-ki-mô); quần áo may sẵn; quần ống bó; bút tất; đồ đi chân; giày thể thao; ủng thể thao; quần áo bó dùng cho vận động viên; đồ đội đầu; mũ thể thao.

(210) **4-2018-45944**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.3; 5.7.2; 26.1.2; 2.9.14;
A2.9.15

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĨNH THUẬN (VN)

Ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa; lúa giống; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán lúa, lúa giống, rau củ quả khô, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-45950**

(540)

QUEENSLANDER

(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) JBS AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)

62 McRoyle St, WACOL, QLD, 4076, AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; nước thịt nấu đông; sản phẩm từ thịt; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt; thịt đã được chế biến; món ăn từ thịt đã qua chế biến; các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến; gia cầm, không còn sống; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là gia cầm; thú săn, không còn sống; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thú săn; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là rau củ; mỡ có thể ăn được, dầu có thể ăn được; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm.

(210) **4-2018-45960**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.4.6; A25.1.10

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) NANNING WEIGHING APPARATUS FACTORY (CN)

No. 10, North Road, Nanning City, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Cân; máy cân; cân ô tô; thiết bị và dụng cụ để cân; quả cân; thiết bị đo.

(210) **4-2018-45961**

(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

亚元
A C U

(731) ASIA DIGITAL CURRENCY LIMITED (CN)

Unit 301, 3/F Malaysia Bldg 50, Gloucester Rd Wanchai, Hong Kong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; cho vay [tài chính]; phát hành thẻ tín dụng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

(210) **4-2018-45962**

(220) 26.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)


Nha Khoa
PHƯƠNG THÀNH

(531) 2.9.10; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) NHA KHOA PHƯƠNG THANH (VN)

Số 329, đường Hùng Vương, khóm 4, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt.

(210) **4-2018-45971**

(220) 27.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

TARA ASCO

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO CHÂU Á (VN)

Số 53 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-45996**

(220) 27.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)


HUẾ CỦA TA
— Chúng Tôi Đến Từ Huế —

(531) 26.4.3; 26.1.1; 26.1.11; A26.11.8

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP THỦ ĐÔ (VN)

Số 175, ngõ 184 Đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-46048**

(220) 27.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A10.3.11; A10.3.13

(591) Xanh dương, màu cam, tím, trắng.

(731) TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỐ (VN)



Số 25, phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý giao dịch kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; thương mại điện tử (cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); hệ thống hóa thông tin thành dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ PR); tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán công nghệ, thiết bị, phần mềm, giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho dịch vụ thanh toán thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, viễn thông; mua bán các loại thẻ viễn thông, thẻ dùng trong thanh toán; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising); dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá; mua bán các loại thẻ trả trước, trả sau qua mạng internet; mua bán thẻ nạp tiền cho thuê bao di động trả trước.

(210) **4-2018-46065**

(220) 27.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.11; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SƠN JEMEX (VN)



Thôn 2, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; thuốc màu nhôm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: sơn, véc ni, thuốc màu nhôm, vật liệu xây dựng, bột bả tường.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch bên trong toà nhà; đánh véc ni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-46086**

(220) 27.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) VITALIS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

96, Shimohosoya, Yoshimimachi, Hikigun, Saitama 355-0118, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

OTTOPIN

(511) Nhóm 05: Thực phẩm đã chế biến, chủ yếu chứa chiết xuất từ hải cẩu lông mao, dưới dạng hạt, viên, bột, viên nang mềm hoặc viên nang cứng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-46143**

(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 6.1.2; A6.3.5; A6.3.14; 5.7.1; 5.9.3; 5.9.19; A6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh coban, vàng đất, trắng, nâu, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG (VN)

Km41, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị



(511) Nhóm 29: Lạc khô; lạc qua chế biến.

Nhóm 31: Lạc tươi; lạc giống.

(210) **4-2018-46187**

(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(540)

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ LỢI (VN)

Thôn 7, xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

BÁ LỢI

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp; hương trầm để cúng tế; nhang thơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2018-46273

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1

(731) WOORI FOOD CO., LTD. (KR)

1543-3, Anseongmatchum-daero,
Daedeok-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-
do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bông gạo bông ngô; bông ngô được tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là ngũ cốc; bánh quy.

(210) 4-2018-46294

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.3.23; A24.15.11;
A24.15.8; 26.13.25

(731) LINYI XINCHENG JINLUO MEAT
PRODUCTS GROUP CO., LTD. (CN)

Jinluo Science And Technology Park,
Lanshan District, Linyi City, Shandong
Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử trùng; thiết bị lọc nước; hệ thống làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc làm sạch nước; máy xử lý làm sạch và loại bỏ chất thải.

(210) 4-2018-46306

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN
CHÂU (VN)

Tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện
Yên Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy.

Nhóm 31: Quả chuối tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2018-46331**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM VIC (VN)

Số nhà 53, ngõ 14, phố Vũ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa nhôm; nhôm thanh; cửa tự động bằng kim loại; khung nhà kết cấu thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rộng).

(210) **4-2018-46336**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lam, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN CÔNG TOÀN (VN)

Số 12, ngõ 162, Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; thiết bị dùng cho bồn tắm; bệ xí vệ sinh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; nồi nấu đa năng; bếp nấu ăn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

(210) **4-2018-46342**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN HÀ NỘI - CẦN THƠ (VN)

Lô 2.17, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Cá tra, cá ba-sa đã chế biến; các sản phẩm chế biến từ cá tra, cá ba-sa.

Nhóm 31: Cá tra giống (sống); cá ba-sa giống (sống); thức ăn thủy hải sản; cây giống.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu cá tra, cá ba-sa và thủy hải sản khác đã được chế biến; mua bán thủy hải sản tươi sống như: tôm, cua, cá, mực giống (sống); mua bán thực phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

chế biến từ thủy hải sản; mua bán máy móc chế biến thủy hải sản và các linh kiện của máy móc này; mua bán nguyên phụ liệu để dùng cho chế biến thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản.

(210) **4-2018-46364**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.04.2019

(531) 7.5.10; 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1

(591) Xanh biển, nâu, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM PA (VN)

87 Bạch Đằng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; tổ chức tham quan thắng cảnh; vận tải hành khách; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-00001**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC AN THỊNH PHÁT (VN)

Số 415 Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-00043**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8;

A26.11.12

(731) ZHEJIANG DONGMU PUMPS INDUSTRY CO., LTD. (CN)

No. 83, Zhengjia, Youyu Village, Daxi Town, Wenling, Taizhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy cắt; thiết bị rửa; máy nén khí; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; đinamô; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; máy trộn bê tông; đá mài [bộ phận của máy móc].

(210) **4-2019-00099**

(220) 02.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

小郎酒
LITTLE LANG

(731) SICHUAN LANG LIQUOR CO., LTD
(CN)

Erlang Town, Gulin County, Sichuan
Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Rượu mùi; đồ uống có cồn chứa trái cây, đồ uống có cồn là chủ yếu; rượu uýt ki; rượu khai vị; rượu nấu bằng gạo, mía (rượu arac); rượu brandi (rượu mạnh); đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc (rượu baijiu); rượu vang; rượu chưng cất được làm từ gạo [rượu awamori]; rượu mùi kiểu trung quốc làm từ cây cao lương (rượu gaolian-jion); rượu gạo vàng; chiết xuất trái cây, có cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai.

(210) **4-2019-00107**

(220) 02.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.13.25; A24.15.8

(731) LINYI XINCHENG JINLUO MEAT
PRODUCTS GROUP CO., LTD. (CN)

Jinluo Science And Technology Park,
Lanshan District, Linyi City, Shandong
Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử trùng; thiết bị lọc nước; hệ thống làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc làm sạch nước; máy xử lý làm sạch và loại bỏ chất thải.

Nhóm 29: Thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt chế biến sẵn; thịt; thịt được bảo quản; xúc xích.

(210) **4-2019-00110**

(220) 02.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)


LOVELY-L COSMETIC

(531) A26.4.18; 26.4.7; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
LOVELY-L VIỆT NAM (VN)

41 đường Trích Sài, phường Thụy Khuê,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; dầu gội; mặt nạ chăm sóc da; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, dầu gội, mặt nạ chăm sóc da, tinh dầu, chế phẩm làm thơm không khí, dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa).

(210) **4-2019-00137**

(220) 02.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CINGA

(731) GUANGZHOU SHINEME PERSONAL CARE CO., LTD. (CN)

3F-01, No. 111, Changdi Street, Liwan District, Guangzhou, P. R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc; dầu gội đầu dạng bột; dầu xả tóc; nước thơm dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch da (mỹ phẩm); kem làm trắng da; mỹ phẩm làm đẹp dạng sữa; chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh; nước hoa hồng làm sạch da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm để chống nắng, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi da tiếp xúc với ánh nắng mặt trời, cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm chống lão hóa; nước thơm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da mặt; nước thơm làm đẹp (mỹ phẩm); mỹ phẩm dạng sữa để chăm sóc da mặt và toàn thân, dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem lột trang điểm.

Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra khí gaz; máy đọc khay vi thể; thiết bị dò mức nạp đầy; cảm biến hồng ngoại.

Nhóm 10: Thiết bị làm đẹp sử dụng công nghệ tần số vô tuyến; thiết bị làm đẹp sử dụng ánh sáng photon; thiết bị làm đẹp sử dụng công nghệ micro-current (sử dụng các dòng điện cực nhỏ mô phỏng lại dòng điện sinh học tự nhiên có trong cơ thể người); thiết bị làm đẹp sử dụng sóng siêu âm; dụng cụ làm đẹp chạy bằng điện để chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Hộp đựng lược; lược điện; lược chải tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00222**

(220) 03.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.12; A26.11.8

(591) Đỏ, đen.

(731) ELISHACOY CO.,LTD. (KR)

(Nonhyeon-dong, Seungseok Bldg.) 3rd
FL., 645, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

The logo for Moplex features the word "Moplex" in a bold, black, sans-serif font. A red vertical line is positioned to the right of the 'o' in "Mop", extending upwards and then curving to the right to underline the 'x'.

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trị liệu và chăm sóc tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; dầu gội đầu dùng để chăm sóc da đầu, kem làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; chất lỏng làm rụng lông; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-00288**

(220) 03.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.15.9

(731) YANGCHUN, LI (CN)

Haizhu District, Guangzhou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

The logo for Audiocenter by TonyLee features the word "AUDIOCENTER" in a bold, black, sans-serif font. To the right of "AUDIOCENTER" is the text "BY TONYLEE" in a smaller, black, sans-serif font. A stylized starburst graphic is positioned above the "I" in "AUDIOCENTER".

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ trộn âm thanh; màng chắn [âm thanh]; loa; máy thu thanh và thu hình; bộ ghép nối âm thanh; loa siêu trầm; giao diện âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

(210) **4-2019-00312**

(220) 03.01.2019

(300) 33096

09.07.2018 AD

(540)

(441) 25.04.2019

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

The logo for Scanpack features the word "SCANPACK" in a bold, black, serif font.

(511) Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; cung cấp thông tin qua internet hoặc bằng các phương tiện điện tử liên quan đến giáo dục, giải trí và các hoạt động văn hóa; cung cấp phương tiện âm thanh và hình ảnh qua các mạng truyền thông; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00319**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; 5.7.21

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu.

(731) VƯƠNG THỊ THU HUYỀN (VN)

110/25 Phú Minh, phường Minh Khai,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; nước hoa; phấn trang điểm.

(210) **4-2019-00323**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.1; A3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DU LỊCH DANNY ISLAND
(VN)

Số 105 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị
trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2019-00332**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.23; A24.15.11

(591) Xám đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT
NHẬP KHẨU PHƯƠNG UYÊN (VN)

140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách đa năng; vali; ba lô; túi xách du lịch; cặp da; ví đựng tiền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00336**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.10; 26.1.1; 26.1.7;
A26.1.18; 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, ghi, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG Á ĐÔNG (VN)
Km 7, đường Võ Văn Kiệt, thị trấn
Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt các công trình công ích: công trình thủy lợi và các công trình thủy điện đến 35KV; xây dựng và lắp đặt nhà cửa, nhà máy, xí nghiệp, đường xá, cầu cống, bến cảng, bến tàu, nạo vét kênh, rạch, sông ngòi; hoàn thiện công trình xây dựng và các hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; sửa chữa các công trình giao thông, đường xá, cầu cống, nhà ở các loại.

(210) **4-2019-00342**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.1; A7.1.12; 7.1.24; 26.2.7

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ MÓN ĂN NGON (VN)
16A Lê Hồng Phong, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-00344**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(731) ZHANG, WEI (CN)

No. 74, Group 2, Luoshan Town,
Zhongyuan Village, Honghu City, Hubei
Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đính ngọc trai; máy cắt khắc laze; máy in kỹ thuật số; máy thêu vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00345**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ.

(731) ZHANG, WEI (CN)

No. 74, Group 2, Luoshan Town, Zhongyuan Village, Honghu City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đánh ngọc trai; máy cắt khắc laze; máy in kỹ thuật số; máy thêu vi tính.

(210) **4-2019-00347**

(540)

BA PHI

(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) BÙI PHƯƠNG DUY (VN)

300/29 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm (trứng tươi và trứng đã qua chế biến); thịt, cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống] và thú săn [không còn sống]; thức ăn chưa nấu chín, đóng hộp được chế biến từ thịt, cá, gia cầm, thú săn, hoa quả; xúc xích; lạp xưởng.

Nhóm 35: Mua bán: trứng, sản phẩm từ trứng, sữa, gia cầm, lương thực thực phẩm, hàng thực phẩm công nghệ chế biến, thức ăn được chế biến từ thịt, cá, gia cầm, thú săn, hoa quả, thực phẩm đông lạnh.

(210) **4-2019-00350**

(300) 4020180175772 13.12.2018 KR

(540)

MBI MOTORS

(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) MBI CO., LTD. (KR)

(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe lăn dùng cho người tàn tật; xe đạp đôi; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp leo núi; xe đạp du lịch; xe đạp giao hàng; xe đạp; bộ phận và phụ tùng cho xe đạp; xe đạp đua; bánh răng truyền động cho xe đạp; tay lái cho xe hai bánh có động cơ hoặc xe đạp; moay-ơ cho xe hai bánh có động cơ hoặc xe đạp; bánh răng truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp truyền động cho xe ô tô con; hộp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh răng đảo chiều [cho phương tiện giao thông trên bộ]; xe đạp ba bánh; xe ô tô khách (xe ô tô); xe máy; bộ phận và phụ tùng cho xe máy; xe đạp đua đường trường; bánh răng truyền động cho xe cộ; động cơ cho xe máy; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho xe đạp điện; động cơ cho xe tay ga điện; cơ cấu truyền động cho xe tay ga chạy bằng điện; cơ cấu truyền động cho xe đạp điện; xe tay ga (xe cộ); xe tay ga chạy bằng điện; xe tay ga vận hành bằng điện; xe tay ga vận hành bằng động cơ lai xăng và điện; xe máy vận hành bằng động cơ lai xăng và điện; xe tay ga.

(210) **4-2019-00367**

(220) 03.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

COOLSUMMER

(731) ZHEJIANG SHIYUAN IMPORT AND EXPORT CO.,LTD. (CN)

NO.999 Changpaishan Road, Taozhu Street, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị nấu nướng; đèn; hệ thống sưởi ấm; thiết bị làm sạch nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

(210) **4-2019-00399**

(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.15; 5.7.21; A5.7.23; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG (VN)

Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Cây măng cụt giống; quả măng cụt (quả tươi).

Nhóm 35: Mua, bán: quả măng cụt, cây măng cụt giống.

(210) **4-2019-00408**

(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24

(591) Đen, xám và trắng.

(731) CHEN, WEN-LIANG (TW)

R469 1001 University Rd., Hsinchu, Taiwan, 30010

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2019-00476**

(540)



(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A11.3.2; 8.1.18; A11.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, xám đậm, xám nhạt, hồng, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASB (VN)

Số 29 đường Tô Hiến Thành, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nấm, rau củ quả hữu cơ, thịt cá, hải sản đã qua sơ chế.

(210) **4-2019-00502**

(540)



(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 1.17.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương.

(731) TRỊNH NGỌC ĐIỂM (VN)

Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp kênh thông tin trực tuyến về: mỹ phẩm, spa - trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người dùng để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến, để hình thành các cộng đồng ảo và để tham gia vào các mạng xã hội; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, mạng xã hội, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình truyền hình, thông tin báo đài về: mỹ phẩm, spa - trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; xuất bản các văn hóa phẩm về: mỹ phẩm, spa - trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

khác trong cuộc sống; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo về: mỹ phẩm, spa trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp; tổ chức các cuộc thi về sắc đẹp, cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp.

(210) **4-2019-00503**

(220) 04.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1



(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đen.

(731) TRỊNH NGỌC ĐIỂM (VN)

Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm; quảng cáo thương mại; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; tổ chức hội trợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích bán hàng và quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp kênh thông tin trực tuyến về: mỹ phẩm, spa - trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người dùng để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến, để hình thành các cộng đồng ảo và để tham gia vào các mạng xã hội; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, mạng xã hội, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình truyền hình, thông tin báo đài về: mỹ phẩm, spa - trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; xuất bản các văn hóa phẩm về: mỹ phẩm, spa - trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo về: mỹ phẩm, spa trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp, sức khỏe, giải trí, điện ảnh, các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp, thời trang, nhân vật nổi tiếng và lĩnh vực khác trong cuộc sống; giáo dục và đào tạo trong ngành mỹ phẩm và làm đẹp; tổ chức các cuộc thi về sắc đẹp, cuộc thi tay nghề trong ngành làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00507**

(220) 04.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)

#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai dậu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thầy tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đồ đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

(210) **4-2019-00508**

(220) 04.01.2019

(540)

ADVANCE

(441) 25.04.2019

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)

#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai dậu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thầy tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đồ đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00509**

(220) 04.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)



#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai đầu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thêu tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đồ đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

(210) **4-2019-00510**

(220) 04.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)

Qian Jin

#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai đầu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thêu tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đồ đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00511**

(540)



(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)

#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai dâu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thêu tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đeo đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

(210) **4-2019-00520**

(540)



(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.9.21; 3.9.15; 3.9.16; 1.15.15; 1.15.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh lá cây, vàng cam, xanh lục, hồng, đỏ.

(731) DƯƠNG VƯƠNG PHI HÙNG (VN)

290/27 khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ cá (cá hộp; cá muối).

Nhóm 31: Tôm (còn sống); tôm nước ngọt (còn sống).

Nhóm 40: Dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm (tôm, cá, thủy sản, hải sản).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00524**

(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO S-SCHOOL VIỆT NAM (VN)

Số 32/211 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

SUNLINK

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2019-00556**

(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAMSA (VN)

Phòng 1902, tầng 19, trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

NAMSA

(511) Nhóm 03: Nước giặt, xả vải; nước tẩy rửa (dạng hoá mỹ phẩm); nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); nước rửa chén; nước lau kính; nước tẩy rửa sàn, nhà vệ sinh.

(210) **4-2019-00557**

(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAMSA (VN)

Phòng 1902, tầng 19, trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

SOWA

(511) Nhóm 03: Nước giặt, xả vải; nước tẩy rửa (dạng hoá mỹ phẩm); nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); nước rửa chén; nước lau kính; nước tẩy rửa sàn, nhà vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00558**

(540)



(220) 04.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAMSA (VN)

Phòng 1902, tầng 19, trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt, xả vải; nước tẩy rửa (dạng hoá mỹ phẩm); nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); nước rửa chén; nước lau kính; nước tẩy rửa sàn, nhà vệ sinh.

(210) **4-2019-00597**

(540)



(220) 05.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CHANGSHA KINGKAR ECO-TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No. 1904, L3 Building, Dongximen, Dongfang New City, Dongtundu, Furong District, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tách khí gaz; máy bơm; thiết bị rửa; máy tách nước; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy làm sạch động cơ công nghiệp [chạy điện].

(210) **4-2019-00616**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Tím, tím hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG KONSEPT (VN)

Tầng 3, tòa nhà An Phú, số 117-119 đường Lý Chính Thắng, phường 07, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được; sản xuất các chương trình truyền hình; chương trình văn hóa nghệ thuật (tất cả nhằm mục đích giải trí và giáo dục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00717**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; 26.3.1; A26.11.9; 26.3.23

(731) CHONGQING DILE JINCHI GENERAL MACHINERY CO., LTD. (CN)

Building 1, 1 Kangchao Road, Huaxi, Banan District, Chongqing Municipality, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt; máy gieo hạt; máy tiêu nước; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; xi lanh dùng cho máy móc.

(210) **4-2019-00754**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 8.7.3; A3.9.24; A11.3.7; A11.1.6

(591) Nâu, đỏ hồng, vàng, vàng cam, xanh lá cây, hồng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời.

(210) **4-2019-00757**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO NGUYÊN HUNG (VN)

A136 đường Tô Ký, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy xay, máy ép (dùng điện), bếp nấu ăn dùng điện, dụng cụ dùng để nấu nướng dùng điện, dụng cụ nấu nước bằng điện, bình thủy dùng điện, siêu sắc thuốc dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00772**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; A24.15.7

(591) Xanh, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TÂY SÀI
GÒN THỊNH PHÁT (VN)
111/37 Tô Ký, ấp Chánh 1, xã Tân Xuân,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2019-00825**

(540)



(220) 08.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1;
A5.3.13; 26.1.1; 26.3.23

(731) TẠ THỊ VIỆT HÀ (VN)
TT 361 tổ dân phố Tân Xuân 1, phường
Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; sữa đậu nành; hạt, đã chế biến; rau muối; nấm đã được bảo quản; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Đồ gia vị; trà; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; củ của cây hoa; quả tươi; thảo mộc tươi; nấm tươi; ngô.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt; nước sô đa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị nấu ăn.

(210) **4-2019-00953**

(540)



(220) 08.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A26.1.18

(731) CAJUN FUNDING CORP. (US)
980 Hammond Drive, Suite 1100,
Atlanta, Georgia 30328, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt gà; món ăn được chế biến từ thành phần chính là thịt gà để ăn tại nhà hàng hoặc mang đi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-00959**

(220) 08.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BIORI

(731) CÔNG TY TNHH VIBOTANI VIỆT NAM (VN)

36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc toàn thân (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-00964**

(220) 08.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu sẫm, trắng, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẮC ĐẸP HOÀN MỸ (VN)

Số 122/12 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2019-00982**

(220) 08.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

QUICKDRY

(531) 26.1.1; 26.13.25

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) PT. URECEL INDONESIA (ID)

Jl. Raya Serang KM. 21, Kp. Cibadak RT. 17 RW. 07, Desa Bojong, Cikupa, Kabupaten Tangerang, Banten 15710, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 17: Mút xộp dùng cho đồ nội thất; mút xộp dùng cho ghế; mút xộp dùng cho đệm; mút xộp dùng cho gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-00997**

(540)



(220) 08.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.17.3

(591) Đỏ, nâu, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TNS HOLDINGS (VN)
Tầng 25, tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí
Thanh, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; nghiên cứu thị trường; bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa như: nhiên liệu rắn, lỏng, khí, kim loại, quặng kim loại, ô tô và xe động cơ khác, phần cứng máy vi tính (máy vi tính, chuột, bàn phím, tai nghe), đồ uống (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây), máy ghi âm, máy ghi hình, điện thoại, thiết bị âm thanh (loa đài, âm ly), linh kiện điện tử, linh kiện viễn thông, thiết bị xây dựng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi, kho hàng hóa.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời, cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-01071**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; A26.4.18;
25.5.2

(591) Trắng, cam, vàng, xanh lá cây.

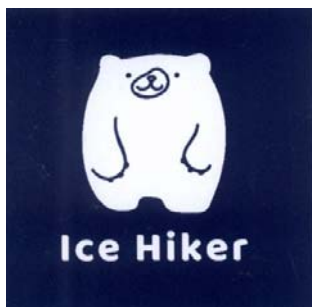
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
AQUA XANH (VN)
59/25 Huỳnh Tịnh Của, phường 08, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01090**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; A3.1.24

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN DUY THẮNG (VN)

23 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; sữa chua (yogurt).

Nhóm 30: Chocolate; bánh kem; bánh ngọt; kẹo.

(210) **4-2019-01092**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.1; 4.3.9; 4.3.3; 26.7.25; 26.13.25; A17.2.2; 26.5.1

(591) Đỏ.

(731) NGÔ XUÂN TÙNG (VN)

Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; ghim cài ca vát.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; áo vét [trang phục]; ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo may sẵn, giày, dép, thắt lưng, áo vét, ca vát, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, vòng phong thủy, vòng hạt bằng đá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán quần áo may sẵn, giày, dép, thắt lưng, áo vét, ca vát, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, vòng phong thủy, vòng hạt bằng đá qua mạng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-01099**

(300) 304589290
(540)



09.07.2018 HK

(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9

(731) EMPIRE CODE PTE. LTD. (SG)

61 Lorong G Telok Kurau #03-07 Espira Spring, 426327, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm cho lập trình viên máy tính; phần mềm máy tính cho việc xác định tác giả, phát triển, lập trình, biên dịch, gỡ lỗi và triển khai phần mềm máy tính khác; công cụ phát triển phần mềm để tạo ra các ứng dụng mạng và giao diện người dùng; công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các phần mềm máy tính phục vụ việc phát triển các phần mềm máy tính khác và giao diện lập trình ứng dụng phần mềm (APIs) sử dụng để phát triển ứng dụng.

(210) **4-2019-01130**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.7.25; 26.13.25; 26.3.4; 26.4.12

(731) CÔNG TY TNHH ALAIN STAR GEMS (VN)

65 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng mì Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

(210) **4-2019-01141**

(540)

DONGJIN

(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) DONGJIN VALVE INC. (KR)

16, Biryong-ro 411beonan-gil, Hwadoeup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc); van bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van ống nước bằng kim loại.

(210) **4-2019-01142**

(540)

DJV

(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) DONGJIN VALVE INC. (KR)

16, Biryong-ro 411 beonan-gil, Hwadoeup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc); van bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van ống nước bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01173**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.11.1; A3.11.24; 26.4.2

(591) Nâu rêu, vàng nhạt, trắng, hồng.

(731) PHAN HUY TRUNG (VN)

Xóm 6, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời; thiết bị làm nóng nước.

(210) **4-2019-01177**

(540)

DENTSPLY SIRONA

(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) DENTSPLY SIRONA INC. (US)

Susquehanna Commerce Center, 221
West Philadelphia Street, York,
Pennsylvania, PA 17401-2991, United
States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất dùng để làm sạch thiết bị và dụng cụ nha khoa; chế phẩm đánh bóng và làm sạch nha khoa bao gồm dùng cho răng; chế phẩm chăm sóc nha khoa bao gồm dùng cho răng (không chứa thuốc); chế phẩm và chất dùng trong vệ sinh nha khoa (không chứa thuốc); chế phẩm và chất để chăm sóc răng (không chứa thuốc); gel làm trắng răng; chế phẩm súc miệng (không chứa thuốc); kem đánh răng; chế phẩm đánh bóng răng; chế phẩm làm trắng răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm, hợp chất, chất và vật liệu dùng cho nha khoa; vật liệu phục hồi nha khoa, vật liệu để hàn nha khoa, vật liệu để in dấu răng, vật liệu làm răng sứ, chất trám răng, vật liệu gắn kín nha khoa, véc ni nha khoa, gel dùng cho nha khoa, ionomer kính dùng cho nha khoa (vật liệu trám răng), hợp kim cho mục đích nha khoa, vật liệu gắn kết cho mục đích nha khoa, chất dính nha khoa.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho máy tính, máy tính xách tay, máy ảnh, thiết bị quét kỹ thuật số, điện thoại di động và máy tính bảng; phần mềm và thiết bị điện tử dùng cho nha khoa; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; sách, sổ tay hướng dẫn, tạp chí và báo, tất cả tải xuống được; video tải xuống được; sách, sổ tay hướng dẫn, tạp chí và báo, tải xuống được, dùng cho nha sĩ và dùng trong ngành nha khoa và nội khoa răng miệng; video tải xuống được cho nha sĩ và dùng trong ngành nha khoa và nội khoa răng miệng.

Nhóm 10: Dụng cụ, máy móc, trang thiết bị và thiết bị nha khoa; dụng cụ, máy móc, trang thiết bị và thiết bị chỉnh răng; dụng cụ, máy móc, trang thiết bị và thiết bị dùng

trong ngành nha khoa; dụng cụ, máy móc, trang thiết bị và thiết bị dùng trong phương pháp nội khoa răng miệng; răng giả; máy ảnh nội soi nha khoa; máy ảnh để chụp ảnh nha khoa và khoang miệng.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; sách, sổ tay hướng dẫn, tạp chí và báo in; sách, sổ tay hướng dẫn, tạp chí và báo in dùng cho nha sĩ và trong ngành nha khoa và nội khoa răng miệng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ khuyến mại hàng hóa và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực nha khoa thông qua phân phát quảng cáo; quản lý kinh doanh và cố vấn kinh doanh trong lĩnh vực nha khoa; dịch vụ tư vấn khuyến mại liên quan đến sản phẩm và dịch vụ của hành nghề nha khoa; dịch vụ bán lẻ liên quan đến dụng cụ nha khoa, máy nha khoa, trang thiết bị nha khoa, thiết bị nha khoa, chế phẩm nha khoa, hợp chất nha khoa, chất nha khoa và vật liệu dùng cho nha khoa; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến dụng cụ nha khoa, máy nha khoa, trang thiết bị nha khoa, thiết bị nha khoa, chế phẩm nha khoa, hợp chất nha khoa, chất nha khoa và vật liệu dùng cho nha khoa; dịch vụ thông tin doanh nghiệp; xử lý đơn đặt hàng trực tuyến hàng hóa và dịch vụ; quản lý tài liệu, tệp tin và cơ sở dữ liệu; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lưu giữ hồ sơ và khôi phục dữ liệu; quản lý và quản trị thực hành, cụ thể là lưu giữ hồ sơ và khôi phục dữ liệu liên quan đến dữ liệu về nha khoa, y tế, tài chính và cá nhân của bệnh nhân, tất cả liên quan đến hành nghề nha khoa; thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên bao gồm những dịch vụ cung cấp trực tuyến hoặc qua internet.

Nhóm 38: Giao tiếp bằng blog trực tuyến; cung cấp truy cập đến trang web; cung cấp truy cập đến trang web trên internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp truy cập đến trang web thảo luận trên internet; gửi tin nhắn qua trang web; cung cấp truy cập đến thông tin trực tuyến trên trang web; cung cấp truy cập đến xuất bản phẩm và video trực tuyến trong trang web; cung cấp truy cập đến blog trực tuyến, trang web và thông tin trực tuyến cho nha sĩ và trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ nha khoa và nội khoa răng miệng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục cụ thể là cung cấp lớp học và khóa học trực tuyến trong lĩnh vực nha khoa; phát triển và phân phối tài liệu giáo dục trong lĩnh vực nha khoa và nội khoa răng miệng bao gồm qua internet; lập kế hoạch, tổ chức và chủ trì hội thảo, triển lãm (không cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo) và khóa học; dịch vụ xuất bản; xuất bản sách, văn bản, (không bao gồm những bài quảng cáo), video, sổ tay hướng dẫn, tạp chí và báo trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản và cung cấp sách, văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo), video, sổ tay hướng dẫn, tạp chí và báo, bao gồm trực tuyến, cho nha sĩ và cho lĩnh vực cung cấp nha khoa và nội khoa răng miệng; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên bao gồm cả những dịch vụ cung cấp trực tuyến hoặc qua internet hoặc extranet.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ nội khoa răng miệng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01178**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) JACOBS DOUWE EGBERTS HLD SGP
SG PTE. LTD. (SG)

30 Tuas Link. 2., Super Group Building,
6th Floor, Singapore 638568, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; túi lọc ở dạng túi giấy có cà phê bên trong; cà phê chia theo từng khẩu phần; cà phê uống liền; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; cà phê ướp lạnh; chiết xuất của cà phê; tinh chất cà phê; hương liệu cà phê; trà; trà uống liền; đồ uống trên cơ sở trà; chất thay thế trà; chiết xuất của trà; tinh chất của trà; hương liệu của trà; trà ướp lạnh; trà thảo mộc (dung dịch thảo mộc ngâm), không phải thuốc; dung dịch ngâm gồm trà, thảo mộc, trái cây, gia vị hoặc hương liệu hoặc sự kết hợp của các sản phẩm này, không phải thuốc; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đường; mật ong; chất làm ngọt tự nhiên; kem ăn; đá lạnh.

(210) **4-2019-01183**

(300) 46942

07.06.2013 TT

(540)

REDWOOD

(220) 06.12.2013

(441) 25.04.2019

(731) YOSEMITE RESEARCH LLC (US)

1209 Orange Street, Wilmington,
Delaware 19801, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, bao gồm phần mềm máy tính để định vị, lên kế hoạch di chuyển, địa lý, thông tin giao thông và vận chuyển, chỉ đường lái xe và đi bộ, thông tin về bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin điểm đến.

(210) **4-2019-01206**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASEAN
(VN)

Số 036, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 8,
phường Tân Phong, thành phố Lai Châu,
tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 05: Rượu ngâm dược liệu.

Nhóm 29: Các loại thịt sấy (thịt trâu sấy, ngựa sấy, lợn sấy); giò ngựa; giò bò; xúc xích; lap sườn; thảo quả (đã chế biến); mắc khén (đã chế biến); hạt dôi (đã chế biến); măng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

muối ớt; các loại măng (măng củ khô, măng chua khô, măng lá khô); mắc ca (đã chế biến); thịt lợn sạch; thịt bò; thịt trâu sạch.

Nhóm 30: Miến dong; gia vị sống và chế biến; ớt trung đoàn (ớt Ka Lăng); gạo; mật ong.

Nhóm 31: Các loại quả; khoai lang Tam Đường; khoai sọ Nậm Khao; các loại rau củ quả sạch.

Nhóm 33: Rượu gạo.

(210) **4-2019-01207**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASEAN (VN)

Số 036, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 8, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 05: Các loại trà chế biến từ dược liệu; dược liệu chế biến.

Nhóm 21: Hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ lọc trà, ấm trà.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, trà từ các loại hoa.

(210) **4-2019-01217**

(540)

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỰ ÁN ĐẤT NỀN (VN)


2849/1B Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua và bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản (văn phòng, căn hộ, nhà ở, gian hàng, quầy hàng); định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập thể dục, thể thao); trường mẫu giáo, trường tiểu học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-01218	(220)	10.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	26.1.1; A5.3.13; A26.1.24; A1.1.12
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỰ ÁN ĐẤT NỀN (VN) 2849/1B Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

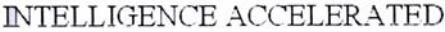
(511) Nhóm 35: Cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Mua và bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản (văn phòng, căn hộ, nhà ở, gian hàng, quầy hàng); định giá bất động sản.


Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập thể dục, thể thao); trường mẫu giáo, trường tiểu học.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

(210)	4-2019-01219	(220)	10.01.2019
(300)	88034197	11.07.2018	US
(540)		(441)	25.04.2019
		(731)	MICRON TECHNOLOGY, INC. (US) 8000 South Federal Way, Boise, IDAHO 83707, UNITED STATES
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bán dẫn; chất bán dẫn; ổ cứng điện tử; bộ nhớ máy tính; thiết bị bộ nhớ máy tính; mô-đun bộ nhớ máy tính; bảng mạch in.

(210)	4-2019-01222	(220)	10.01.2019
(300)	184473585	01.08.2018	FR
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	1.15.15; A5.3.13
		(731)	ARÔMES ET SENS EN PROVENCE (FR) 423, chemin Noir, 13100, Aix-en-Provence, France
		(740)	Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (IBPRO LEGAL CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm tỏa hương thơm; tinh dầu; dầu và gel xoa bóp cơ thể; sản phẩm chống nắng bảo vệ mặt và cơ thể; dầu gội đầu và xà phòng không chứa thuốc; sữa và dung dịch chăm sóc cơ thể.

(210) **4-2019-01223**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)**

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ; đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo); khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ; túi hành lý và túi xách da, thẻ hành lý, ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi làm bằng da, hộp và cặp bằng da hoặc bì giả da, găng tay làm bằng da, ốp lưng làm bằng da; quần áo, đồ đi chân, giày dép, đồ đội đầu, thắt lưng da, kính mắt.

(210) **4-2019-01235**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; 5.13.25

(591) Xanh, trắng.

(731) **VŨ THỊ THÚY GIANG (VN)**

Khu phố Hiệp Lợi, xã Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa chua; các sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa và trái cây thiên nhiên [sữa là thành phần chủ yếu].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-01238

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.1.1; 26.4.7

(731) LÊ XUÂN TÝ (VN)

Thôn Lá, xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), túi xách.

(210) 4-2019-01240

(540)

DVON

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) GUANGZHOU DVON
PROFESSIONAL AUDIO CO., LTD.
(CN)

Floor 3~4, Building A, North of Guangzhudongxian Road, Caibian Yicun Village, Donghuan Street, Panyu District, Guangzhou City, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Micro; tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh; vỏ hộp loa; bộ trộn âm thanh; loa phóng thanh.

(210) 4-2019-01268

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 8.1.15; A5.5.20; A5.5.21; 9.1.10

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM
NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01276**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; A26.11.12

(591) Đỏ đậm, vàng tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH THÁNH VIỆT NAM (VN)

Tổ 3 Chạp Khê, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

(210) **4-2019-01277**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A25.7.8; 25.7.25; 25.5.2; A1.1.10

(731) LI YING WEI (CN)

No. 8, 2nd Floor, 2nd Road, Lianqing New District, Dali Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Dextrin (hồ/keo); keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; keo.

(210) **4-2019-01283**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG CƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)

5/5 đường 27, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: nhôm, inox, sắt, thép.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01284**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

iQOO

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDAs]; nền tảng phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc tải xuống được; đồ họa có thể tải xuống, được dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng trang sức; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được cho điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; robot người máy có trí tuệ nhân tạo; kính thông minh (xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (xử lý dữ liệu); phần mềm trò chơi thực tế ảo; đầu đọc thẻ USB; bút cảm ứng; máy vi tính có thể đeo được; phần mềm nhận dạng chữ chỉ; máy in ảnh; máy quét dấu vân tay; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; dụng cụ hàng hải; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại thông minh; điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; phim bảo vệ phù hợp với màn hình điện thoại di động; điện thoại thông minh đeo được; bàn phím cho điện thoại di động; thiết bị rảnh tay cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; loa không dây; loa thông minh; loa sử dụng trí tuệ nhân tạo; tai nghe; tai nghe không dây; tai nghe thực tế ảo; tai nghe chuyên dùng cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; micro cho thiết bị viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; gậy dùng để tự chụp ảnh cho điện thoại di động; ống kính dùng để tự chụp ảnh, vòng đeo tay kết nối được (dụng cụ đo); cáp USB; cáp USB cho điện thoại di động; phích cắm chuyển đổi; bộ điều hợp nguồn; màn hình cho điện thoại di động; màn hiển thị video có thể đeo; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng (pin có thể sạc được); bộ sạc không dây; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại trong xe ô tô; thiết bị lưu trữ dữ liệu; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống.

(210) **4-2019-01288**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25

(731) DANIEL JOO (US)

HÆRFEST

82 Stratford Place, Syosset New York 11791, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng tiền; ví đựng danh thiếp; thẻ hành lý.

(210) 4-2019-01294

(220) 10.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 25.3.1; A25.3.7

(731) HANGZHOU

SHANMU

DIVERSITECH MANUFACTURING
CO. LTD (CN)

Room 1801, East Unit, Block 1,
Yingtong Building, 1177 Jincheng Road,
Xiaoshan, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện (máy móc), cụ thể là máy cưa tròn, máy cưa mòng, cưa xích, bàn cưa [máy], máy cưa đai, máy cưa soi, máy cắt rãnh, máy cắt, máy cưa tịnh tiến, máy bào soi, máy xén, máy bào bê mặt đồ gỗ, máy bào, khoan cầm tay, chạy điện, máy trộn chất lỏng, khoan búa, chạy điện, búa khoan kiểu xoay, chạy điện, búa điện, máy thổi cho lò rèn, chìa vặn khí nén ép, chìa vặn vít, kéo điện, máy cắt kim loại, máy mài dạng đĩa, máy mài phẳng, máy mài để bàn, máy chà nhám dạng đĩa, máy chà nhám dạng đai, máy chà nhám dạng quỹ đạo tròn, máy mài dao, súng phun hồ dính nóng chảy dùng điện; máy hút bụi chân không dùng cho ô tô; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện cho dụng cụ chạy điện (bộ phận của máy), cụ thể là: mũi khoan để mở rộng lỗ khoan, mũi cắt lỗ các búa, mũi khoan xoắn ốc, mũi khoan, mũi khoan bước thẳng, mũi khoan kiểu lắp vào, mũi khoan gỗ, mũi khoan xoắn tốc độ cao, mũi khoan dùng để cắt tường thạch cao, mũi khoan gỗ kiểu đuôi cá, mũi khoan đồ kim loại, mũi khoan bê tông, mũi khoan định vị, mũi khoan đá, mũi khoan đa năng, hộp chuyên dụng để đựng mũi khoan, bộ phận cào vữa, lưới đục bê tông - dùng cho máy, lưới cưa tròn, lưới cưa dùng cho máy cưa tịnh tiến, lưới cưa dùng cho máy cưa đai, lưới cưa kim cương phân đoạn, lưới cưa dùng cho máy cưa soi, dụng cụ nhỏ vít, dùng điện, bộ đầu vít, chìa vặn ốc, mâm cặp mũi khoan.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, cụ thể là dùi, kẹp cố định gỗ cho thợ mộc, mũi khoan, mũi khoan rời cho khoan cầm tay, dụng cụ cắt bu lông, khoan cầm tay, súng để bít trét, mũi khoan tâm, dụng cụ bật phẩn để xác định và đánh dấu đường thẳng (bao gồm chốt định vị, hộp tiếp phẩn, cuộn dây bật phẩn), đục, ê tô [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], ê tô đôi, cưa tay, cưa tay dùng để cắt các đường cong, mũi khoan vận hành bằng tay, đòn bẩy (xà beng), dụng cụ đục lỗ tròn thủ công, giữa đục lỗ tròn thủ công, dụng cụ buộc và nối vòng dây, cưa bằng kim loại, búa, dụng cụ bào góc vận hành thủ công, rìu nhỏ, cờ lê lục giác, búa cày, hộp để cưa mòng, dụng cụ cắt mòng, dụng cụ đánh bóng đồ gỗ, ê tô kẹp gỗ góc vuông, dụng cụ nhỏ đỉnh, mũi đột dùng để đóng đinh, tua vít, dụng cụ bào, cái kìm, dao bỏ túi, thanh xà beng, dụng cụ đục lỗ, dao có gắn mát-tít, giữa, chìa vặn ốc kiểu bánh cóc, cần siết ốc hai chiều, súng bắn đinh vận hành bằng tay, giữa răng cưa, dụng cụ nạo vết, mũi vít cho tua vít, dụng cụ mài vận hành bằng tay, kéo cắt, kéo cắt tôn, chìa vặn vít kiểu ống lồng, bộ đầu vít da năng, dụng cụ bào khum (dùng để tạo ra mặt cong ở gỗ), cái kẹp lò xo, thước góc, súng bắn ghim vận hành bằng tay, dụng cụ bắn đinh dây, dao đa năng, ê tô, ê tô đa góc (mở cặp đa góc), dao cắt giấy dán tường, kìm tuốt dây, cưa gỗ, cờ lê, bộ cờ lê; phụ kiện cho dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, cụ thể là lưới cưa cho cưa tay, đế chà nhám cho dụng cụ chà nhám không chạy điện, vận hành bằng tay, lưới bào, bộ dụng cụ mài lưới bằng thép, đá mài, dụng cụ dẫn hướng để mài; dụng cụ cầm tay đa chức năng, vận hành thủ công, cụ thể là kìm mở nhọn, dụng cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

mở hộp không dùng điện, kìm cắt dây, tua vít hình chữ thập, tua vít có rãnh, cái dũa ba cạnh, kéo cầm tay, dao bấm có răng cưa có thể gấp lại.

Nhóm 09: Thiết bị đo áp suất của lốp xe; bút thử điện; bộ nối điện; thiết bị đo laze (không cho mục đích y tế); giá ba chân dùng cho thiết bị đo laze; thiết bị đo mức nước; máy dò đinh tán không dùng điện [máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp]; dây cáp nối ắc quy cho ô tô, dùng điện; thiết bị sạc pin; bút trình chiếu laze (không cho mục đích y tế); thước dây điện tử (dụng cụ đo); máy dò đinh tán điện tử [máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp].

Nhóm 12: Bơm hơi cho xe ô tô; bàn nằm chuyên dụng để sửa chữa gầm xe ô tô; dụng cụ và phụ kiện xe đạp cụ thể là bơm, bàn đạp, cốc yên xe đạp, yên, tay lái, pô-tăng (cốc lái) xe đạp, bánh xe đạp, tay cầm ghi đông, vòng kẹp cốc yên xe đạp, túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp.

(210) **4-2019-01313**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

OFF

(731) OFF-WHITE LLC (US)

C/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP,
360 Hamilton Ave., #100 White Plains,
NY 10601 USA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

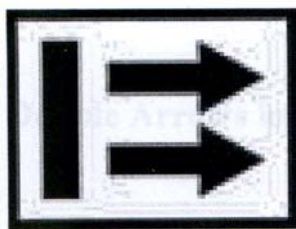
(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo bơi; đồ lót; tất ngắn cổ; tất lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

(210) **4-2019-01314**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.15.2; A24.15.11; 26.4.2

(731) OFF-WHITE LLC (US)

C/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP,
360 Hamilton Ave., #100 White Plains,
NY 10601 USA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm Cô-lô-nơ; nước thơm để xúc sau khi tắm; nước hoa; chất thơm dùng cho mục đích cá nhân; xà phòng không chứa thuốc; nước thơm để chăm sóc da; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; sáp thơm dùng sau khi cạo râu; sữa tắm; chế phẩm để tắm không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chất thơm cho phòng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; tinh dầu; dầu thơm để xoa bóp [không dùng cho mục đích y tế]; các hạt tắm chất thơm để làm thơm trong nhà; chế phẩm làm ẩm da mặt có tắm chất thơm; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chăm sóc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

móng; nước sơn làm bóng móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; nước thơm xức tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; gel vuốt tóc; sáp nhuộm tạo kiểu cho tóc.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đá quý; dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; đồ trang sức/đồ kim hoàn gồm: vòng tay, vòng cổ, mặt dây chuyền, ghim cài, nhẫn, hoa tai; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2019-01323**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



ILUILY

(591) Trắng, đen nhạt.

(731) ECOMINE CO., LTD (KR)

101-402, Innobiz Center BUSAN, 1, Mandeok 3-ro 16 beon-gil, Buk-gu, Busan, South Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội ngăn rụng tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội chăm sóc da đầu; dầu gội trị gàu (không chứa thuốc); dầu gội kiềm dầu xả; dầu gội đa chức năng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc.

(210) **4-2019-01326**

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



ThinkView

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) SHENZHEN THINKVIEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

4/F, Block A, Xinhui Ind. Area, Tangtou, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen, China (518108)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; máy tính xách tay; thiết bị thu hình; màn hình [phần cứng máy vi tính]; phần cứng máy vi tính; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị chiếu hình; máy tính bảng.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trang trí quầy trưng bày hàng; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01328**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.12; A5.1.6; 26.1.1; A6.3.2

(591) Đen, trắng, xám.

(731) HONOLULU COFFEE SHOP LIMITED (HK)

Unit 20A, Po Wah Commercial Centre,
226 Hennessy Road, Wan Chai, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh làm từ bột mì; bánh mì nhỏ; bánh nướng nhân thịt; bánh mì; bánh ngọt.

(210) **4-2019-01335**

(540)

Hamer

(220) 10.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH NARO PHARMA
VIỆT NAM (VN)

Lầu 1, số 20 Trần Quốc Hoàn, phường 4,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-01367**

(540)

Hooeasy

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(731) ZHEJIANG HOOEASY SMART
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 18, Road 1, Lingxiazhu Industrial
Area, Jindong District, Jinhua City,
Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy giặt [xưởng giặt]; máy nghiền chất thải; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị kiểm tra, dùng điện [trừ loại dùng cho mục đích y tế]; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống phòng trộm, chạy điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thùng lạnh, chạy điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 21: Dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; cối xay cà phê thao tác bằng tay; giàn phơi đồ giặt; bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

(210) **4-2019-01394**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC, HOÁ MỸ PHẨM VINAHAPPY (VN)
Số 22 - A38, khu A đô thị mới Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CORGAGIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01395**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC, HÓA MỸ PHẨM VINAHAPPY (VN)
Số 22 - A38, khu A đô thị mới Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

VINAHAPPY GOLD

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01406**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.7.17; A3.7.24; A5.3.13

(731) REDESIGN CO., LTD. (KR)

DIPDA

Eomgung-dong, Busan Techno Park #201) 70-16, Eomgung-ro, Sasang-gu, Busan 47046, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 28: Ghế để tập luyện thể dục; dụng cụ tập thể dục; thiết bị dùng trong cử tạ, cụ thể là đòn tạ và ghế tập tạ, thiết bị tập thể dục, cụ thể là máy tập tạ; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; quả tạ tay; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục, cụ thể là, dây tập thể dục, xà để tập luyện, máy chèo thuyền, tất cả không nhằm mục đích vật lý trị liệu; thiết bị tập thể dục cho ngực; dụng cụ rèn luyện hình thể; dây đeo dùng cho người leo núi; dây để chơi nhảy dây.

(210) **4-2019-01410**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.4; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh coban, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NAM LONG ELEC (VN)

71/14, đường Tô Vĩnh Diện, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu ngành điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và thi công, cụ thể là: hệ thống cơ điện, hệ thống điện dân dụng, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống báo cháy; xây dựng công nghiệp và dân dụng, xây dựng nhà máy.

(210) **4-2019-01413**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÂN (VN)

Số nhà 73, đường Hùng Vương, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bưởi dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm, xà phòng chứa tinh dầu bưởi.

Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; mít bưởi (uớt); vỏ bưởi cắt nhuyễn sấy khô.

Nhóm 30: Tinh dầu bưởi dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu).

Nhóm 31: Trái cây tươi, cụ thể là: bưởi, ổi, chuối, măng cầu, chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, cam.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn như: đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, nước ép bưởi (đồ uống); nguyên liệu làm từ vỏ bưởi dùng để chế biến đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 33: Rượu bưởi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tinh dầu bưởi dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng chứa tinh dầu bưởi, yến sào đã qua chế biến, mút bưởi, vỏ bưởi cất nhuyễn sấy khô, tinh dầu bưởi dùng cho thực phẩm, trái cây tươi, - cụ thể là: bưởi, ổi, chuối, măng cầu, chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, cam, đồ uống không chứa cồn như: đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, nước ép bưởi (đồ uống), nguyên liệu làm từ vỏ bưởi dùng để chế biến đồ uống, rượu bưởi.

(210) **4-2019-01416**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 2.1.22; 2.1.4; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KHẢI DUYÊN (VN)

Số 679 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-01441**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.2; 26.13.1; 26.3.2

(731) PARISIENNE ITALIA S.P.A. (IT)

Via Di Corticella 190-190/2, 40128 Bologna (BO), Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc (mỹ phẩm); lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; các chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là nước xúc tóc, kem ủ tóc, dầu dưỡng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; dầu gội khô; các chế phẩm tạo kiểu tóc, cụ thể là keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này), gel vuốt tóc, keo xịt tóc, sáp vuốt tóc, kem tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01447**

(540)

PAPATÙA

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20

(731) GUANGZHOU TAISHANG TRADING CO., LTD. (CN)

203B, Building B, 1st Industrial Zone, Hengjiang Village, Shatou Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối dài; gối; nệm cao su, không dùng cho mục đích y tế; gối cao su; gối hình chữ u.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; marketing; kế toán; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

(210) **4-2019-01450**

(540)

BQCELL

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LIM SAEROM (KR)

2F, 94, Deokreung-ro, Gangbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng, không chứa thuốc; nước hoa; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

(210) **4-2019-01453**

(540)

Dairicious

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.3.1; A26.11.12

(731) ENVICTUS BRANDS PTE. LTD. (SG)

SGX Centre 2, #17-01, 4 Shenton Way, 068807 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Mỡ ăn được; dầu ăn; bơ; pho mát; sữa đặc có đường; sữa chua; sữa đậu nành; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm bơ sữa; sữa nguyên kem cô đặc; sữa đặc không đường; sữa tách kem cô đặc; sữa tiệt trùng; sữa tách kem cô đặc có đường; kem [sản phẩm sữa]; sữa bột, không dùng cho trẻ nhỏ; sữa mạch nha [sản phẩm thay thế sữa]; sữa cô đặc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01454**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1

(731) ENVICTUS BRANDS PTE. LTD. (SG)
SGX Centre 2, #17-01, 4 Shenton Way,
068807 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Mỡ ăn được; dầu ăn; bơ; pho mát; sữa đặc có đường; sữa chua; sữa đậu nành; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm bơ sữa; sữa nguyên kem cô đặc; sữa đặc không đường; sữa tách kem cô đặc; sữa tiệt trùng; sữa tách kem cô đặc có đường; kem [sản phẩm sữa]; sữa bột, không dùng cho trẻ nhỏ; sữa mạch nha [sản phẩm thay thế sữa]; sữa cô đặc.

(210) **4-2019-01459**

(540)

PEDRO

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) PEDRO GROUP PTE. LTD. (SG)

6 Tai Seng Link, #08-00, Charles &
Keith Group Headquarters, Singapore
534101

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất thơm để sản xuất nước hoa, nước hoa; chất khử mùi dùng cho cá nhân, nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu, mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm cho lông mày, bút kẻ mí mắt, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, son môi, phấn trang điểm, sơn móng tay, lớp phủ sơn móng tay, lớp nền sơn móng tay, chì kẻ trang điểm; bút kẻ lông mày; kem nền trang điểm, kem lót trang điểm, phấn trang điểm, phấn nén (mỹ phẩm); phấn mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), son bóng, phấn má, chế phẩm làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt (mỹ phẩm); dầu mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da mụn; chế phẩm cạo râu; chất chống đỡ mồ hôi không chứa thuốc (đồ vệ sinh cá nhân); chế phẩm tẩy lông; kem đánh răng; kem, nước dưỡng và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm dùng để tắm bồn và/hoặc tắm vòi hoa sen; nước dưỡng tóc bông gòn trang điểm.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị quang học, kính mắt, kính đeo mắt; kính râm; dây kim loại, dây bện, gong và hộp đựng các sản phẩm này; thẻ mã hóa từ; thẻ điện tử; thẻ tín dụng và ghi nợ [mã hóa]; máy tính điện tử; hộp, bao, túi, vỏ và kẹp, để dùng cho các thiết bị điện tử, điện thoại cầm tay, máy đọc MP3, máy vi tính, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ trang sức cho trang phục, dây chuyền, vòng tay, hoa tai; huy chương; dụng cụ đo thời gian và đồng hồ bấm giờ, đồng hồ đeo tay; móc treo chìa khóa; khuy măng sét, ghim cài áo, cái kẹp cà vạt, ghim cài cà vạt, kim loại quý và hợp kim của chúng và các sản phẩm làm bằng kim loại quý hoặc được mạ bằng kim loại quý, thuộc nhóm khác; tất cả thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-01470**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

Umaster

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; khăn vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; rau, củ, quả đã qua chế biến và được bảo quản; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; sôcôla, mật ong.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; cây; thực phẩm cho động vật; động vật sống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế; thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

(210) **4-2019-01473**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

Mymaster

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; khăn vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; rau, củ, quả đã qua chế biến và được bảo quản; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; sôcôla; mật ong.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; cây; thực phẩm cho động vật; động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế: thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

(210) **4-2019-01474**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

Milkmaster

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; khăn vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; rau, củ, quả đã qua chế biến và được bảo quản; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; sôcôla; mật ong.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; cây; thực phẩm cho động vật; động vật sống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế: thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

(210) **4-2019-01481**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MÁY VĂN PHÒNG VIỆT (VN)



Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 02: Mục dùng cho máy in và máy photocopy.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại: mua bán các loại thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, máy fax, và phụ tùng của máy photocopy, máy vi tính, máy fax; mua, bán, ký gửi các sản phẩm điện tử, tin học cụ thể là: máy photocopy, máy vi tính, máy fax; dịch vụ photocopy; cho thuê máy photocopy.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị công nghiệp, máy văn phòng; dịch vụ bảo hành, bảo trì các loại hàng hóa bao gồm: hàng kim khí điện máy, máy photo, máy fax, máy in, máy hủy tài liệu, máy chia xếp tài liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử, tin học; cho thuê máy tính, linh kiện máy tính.

(210) **4-2019-01482**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) ECOMINE CO., LTD. (KR)

101-402, Innobiz Center BUSAN, 1, Mandeok 3-ro 16 beon-gil, Buk-gu, Busan, South Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và tóc; thẩm mỹ viện điều trị về rụng tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho tóc.

(210) **4-2019-01483**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.4.7; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xám.

(731) ECOMINE CO., LTD. (KR)

101-402, Innobiz Center BUSAN, 1, Mandeok 3-ro 16 beon-gil, Buk-gu, Busan, South Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và tóc; thẩm mỹ viện điều trị về rụng tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01484**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Teamic Spa Color

(731) ECOMINE CO., LTD. (KR)
101-402, Innobiz Center BUSAN, 1,
Mandeok 3-ro 16 beon-gil, Buk-gu,
Busan, South Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội ngăn rụng tóc (không có thuốc); thuốc nhuộm tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu xả tóc; dầu gội.

(210) **4-2019-01485**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



SP:YS DECORATIVE FILM

(531) 13.1.5; A26.11.12; 26.11.3

(731) ZHUJI SHENGPAI PACKAGING
MATERIALS CO., LTD. (CN)
Anhua Village, Anhua Town, Zhuji City,
Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; khuôn bằng cao su cứng ebonit; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng polyurethane chống ẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho giấy dát mỏng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

(210) **4-2019-01498**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**16
Steel head**

(731) FUJIAN DAOCHENG ELECTRONIC
COMMERCE CO., LTD. (CN)

Area A, 4/f, Block G, Hongqi Group,
Chongrong St., Quanzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; áo khoác thể thao; giày thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; tất dài; giày tập thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01499**

(220) 11.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LARNMERN

(731) FUJIAN DAOCHENG ELECTRONIC
COMMERCE CO., LTD. (CN)

Area A, 4/f, Block G, Hongqi Group,
Chongrong St., Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; áo khoác thể thao; giày thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; tất dài;
giày tập thể dục.

(210) **4-2019-01531**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.4.2; 5.5.16

(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ
THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-01541**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.5.20; 10.3.7; 26.2.3; 26.3.4; 26.1.10

(591) Tím, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IKURA VIỆT
NAM (VN)

616/65/7 Lê Đức Thọ, phường 15, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; máy khử mùi và hút khói; nồi cơm điện; quạt gió (điều hòa
không khí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01551**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

SAMTRON

ĐẦU TƯ XUÂN ANH (VN)

Số 35, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy rửa bát đĩa; thiết bị hút bụi để làm sạch; máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép hoa quả chạy điện sử dụng gia đình.

Nhóm 09: Đầu đọc đĩa; loa; âm ly; tivi.

Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; nồi cơm điện; máy sấy tóc; máy điều hòa nhiệt độ; tủ lạnh; lò vi sóng.

(210) **4-2019-01564**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A11.1.4; A26.11.12

D'antan

French Cuisine

(731) PHẠM ĐĂNG THẢO UYÊN (VN)

200/10 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán rượu (quán bar); khách sạn.

(210) **4-2019-01589**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) REUSCH INTERNATIONAL S.P.A. (IT)

reusch

Innsbrucker Strasse 33, 39100 Bozen, Italy

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính bảo hộ dùng cho môn thể thao trượt tuyết.

Nhóm 18: Túi dùng khi đi du lịch; túi cho thể thao, làm bằng da, giả da hoặc sợi dệt; túi dùng cho mục đích thể thao bao gồm trong nhóm này:

Nhóm 25: Mũ; quần áo (trang phục); quần áo thể thao, cụ thể là: áo ngoài có mũ trùm đầu; bộ áo liền quần; áo khoác trượt tuyết; quần trượt tuyết; áo trượt tuyết và tất ngắn trượt tuyết; áo sơ mi; quần; mũ thể thao và mũ trượt tuyết, tất trượt tuyết; quần mặc để cưỡi ngựa; quần bó sát mặc để cưỡi ngựa; áo khoác; tất tất; quần áo đồng phục cho cầu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thủ bóng đá; quần áo đồng phục cho cầu thủ bóng chày; quần áo đồng phục cho cầu thủ chơi bóng; và các đồ đồng phục khác, cụ thể là quần, áo sơ mi, bút tất, găng tay (trang phục), quần soóc, áo len chui đầu, mũ và mũ lưỡi trai; quần và áo len chui đầu; găng tay (trang phục) mặc cho người đi xe đạp; găng tay (trang phục) mặc khi trượt tuyết, trượt ván trên tuyết; găng tay (trang phục) mặc khi cưỡi ngựa; trang phục thông thường, cụ thể là, bút tất dài, bút tất ngắn, găng tay thông thường (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai, quần áo luyện tập, quần soóc, áo phong ngắn tay, áo chui đầu dài tay, áo len chui đầu, áo chui đầu không tay; áo nịt len; quần lót ống rộng của đàn ông; quần áo dệt kim; bộ quần áo thể thao; giày; giày bóng đá; giày trượt tuyết; giày trượt ván trên tuyết.

Nhóm 28: Găng tay thể thao chuyên dụng bao gồm: găng tay dùng cho thủ môn bóng đá; găng tay dùng cho chơi bóng chày; găng tay dùng cho chơi trượt tuyết; găng tay dùng cho chơi lướt sóng; găng tay dùng cho môn đua ngựa; găng tay dùng cho chơi bóng đá.

(210) **4-2019-01605**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Glyper

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01606**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Fexostal

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01607**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Atadyn

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01608**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Staga

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01609**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Erecfil

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01610**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Losastal

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01611**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Esram

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01612**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Maisim

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01613**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Stalevo

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01614**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Demrose

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01615**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Heparinum

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01616**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Clobeta

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01617**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Agivir

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01618**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Bioven Mono

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01619**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Goutnil

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01620**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Alzancer

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01621**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Madenon

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01622**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Monis

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01623**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Epizolone depot

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01624**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Etcoxib

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)

9 Amsterdam Extension, Merville Park Subd. Paranaque, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-01646**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Puri Care Mini

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chạy chân không bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng cán; rô bột; máy quạt gió xoay chạy bằng điện; máy bơm khí nén; máy nén khí quay; máy nén khí dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bột hút bụi chân không; máy chế biến (xay, trộn) thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị làm ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc i-on hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc dùng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [đèn LED]; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng ga; lò nướng cho bếp chạy bằng điện; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện để làm khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo dùng cho mục đích gia đình; máy sấy quần áo chạy bằng điện có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng cất giữ, khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2019-01647**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

Puri Care

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chạy chân không bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng cán; rô bột; máy quạt gió xoay chạy bằng điện; máy bơm khí nén; máy nén khí quay; máy nén khí dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bột hút bụi chân không; máy chế biến (xay, trộn) thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị làm ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc i-on hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc dùng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [đèn LED]; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng ga; lò nướng cho bếp chạy bằng điện; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện để làm khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo dùng cho mục đích gia đình; máy sấy quần áo chạy bằng điện có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng cất giữ, khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2019-01694**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; A3.1.24; A3.1.25; 6.1.2; 26.1.2

(591) Xanh nước biển, trắng, đen.

(731) T.MAN PHARMA CO., LTD. (TH)

69 Soi Bangkhunthian 14, Samaedam,
Bangkhunthian, Bangkok 10150,
Thailand



(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa xịt phòng; chế phẩm làm thơm phòng dạng xịt; chế phẩm làm thơm không khí dạng xịt; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dạng xịt không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho da.

(210) 4-2019-01700

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

STAY STIIIZY

(731) STIIIZY, LLC (US)

2804 Gateway Oaks Drive, Suite 200
Sacramento, California 95833, USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ dược thảo; dược thảo; chất chiết xuất từ cây thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc hút không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế; chất chiết từ lá thuốc lá (thuốc trừ sâu); vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 09: Pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; bộ chuyển đổi (điện) được sử dụng cho ổ cắm bật lửa xì gà trong xe; bộ dò khói; ứng dụng điện thoại có thể tải xuống được; bao đựng điện thoại thông minh; bình chữa cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính 3D; dụng cụ đo.

Nhóm 25: Quần áo; áo ngắn; mũ không vành của phụ nữ; mũ chơi bóng chày; mũ len tròn; thắt lưng (trang phục); mũ nôi; quần đùi ống rộng; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); áo vét (trang phục); áo khoác da; áo khoác trùm đầu; áo len chui đầu; áo mưa; tất; quần nỉ thể thao; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; áo sơ mi; áo phông; áo thể thao nữ; đồ đi chân; găng tay (quần áo); cổ áo (quần áo); áo choàng lể; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột nhồi; bánh ngọt; bánh quy; bánh kẹo đông lạnh; thanh sôcôla; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng, cho thuốc lá điện tử; giấy cuốn thuốc lá; bình đựng thuốc lá; ống điều hookan (thuốc lá); bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn; hộp thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; cò để hút; diêm; dung dịch thuốc lá dùng cho thuốc lá điện tử, cò để hút (có hương vị).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ kế toán; dịch vụ bán lẻ cho chế phẩm và vật tư y tế, thú y, vệ sinh.

(210) **4-2019-01702**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LTC

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI (VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chuông báo động dùng điện, chuông báo hiệu; đèn nhấp nháy [đèn tín hiệu]; hộp chia dây [điện]; còi; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; công tắc vị trí [điện]; bộ ngắt mạch điện; cuộn dây điện; cuộn dây điện từ; lõi của cuộn dây điện; thiết bị điện cho chuyển mạch; bộ chuyển mạch điện; dây dẫn điện; cáp dẫn điện; đầu nối cho dây điện; đường nối điện; bộ nối [điện]; công tắc chuyển mạch điện; công tắc điện làm bằng kim loại quý; bảng điều khiển [điện]; vỏ bọc cho ổ cắm điện; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; hệ thống điện giúp điều khiển thao tác công nghiệp từ xa; thiết bị điện động giúp điều khiển tín hiệu từ xa; cầu chì; cuộn cảm [điện]; thiết bị đo điện; hộp đầu nối điện; thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiết bị báo hiệu]; thiết bị chống sét; thiết bị kiểm tra điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; nút bấm cho chuông; role điện; đèn báo hiệu; biển báo hiệu, loại phản quang hoặc cơ học; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; biển báo hiệu phản quang; van điện từ [công tắc điện từ]; cầu dao điện; thiết bị đầu cuối [điện]; máy biến thế [điện]; đầu nối dây [điện]; điện cực nối đất; cầu nối ngang [điện]; hộp công tắc điện; bảng công tắc điện; cầu dao điện không cầu chì; công tắc kiểu nút bấm; công tắc xoay; công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp; công tắc giới hạn; công tắc cắm; công tắc kiểu bảng nút bấm; công tắc kiểu màng; công tắc kiểu nút bấm phát sáng; công tắc kiểu lưới gà.

(210) **4-2019-01703**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SXM

(591) Trắng, đen nhạt.

(731) WUXI SHENXI BEARING MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Block 11-C, Shuofang Industrial Park, Wuxi New District, Jiangsu, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Ổ bi tự bôi trơn; ổ bi; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ bi cho trục truyền động; ổ con lăn; ổ trục chống ma sát cho máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01704**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

Bonami

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)

Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); trà; cà phê; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có gaz; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-01706**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) A5.7.22; 5.7.11; A5.7.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, đỏ, hồng.

(731) TRỊNH VĂN ANH (VN)

Thôn Vĩnh Điện, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi.

(210) **4-2019-01711**

(220) 14.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



CHAMÉ

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CHARMING WORLD INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (TH)

165/52-53 Ramintra Road, Anusawari Sub-district, Bangkhen District, Bangkok, Thailand 10220

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng trên cơ sở trái cây (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01713**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CHARMING

INTERNATIONAL
LIMITED (TH)

WORLD
COMPANY

165/52-53 Ramintra Road, Anusawari
Sub-district, Bangkhen District,
Bangkok, Thailand 10220

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, tinh chất dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng, không chứa dược chất; son môi; phấn nén [mỹ phẩm]; kem dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; kem dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; kem dưỡng ẩm dùng cho da mặt.

(210) **4-2019-01715**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.11.3; 18.3.21; 21.1.17

(731) QIWU TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

Room 1720-17, 17th Floor, No.66 North
4th Ring West Road, Haidian District,
Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi cho người hút thuốc; tẩu hút thuốc lá; gạt tàn cho người hút thuốc; bình đựng thuốc lá; túi đựng thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; hộp đựng thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-01716**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CHARMING

INTERNATIONAL
LIMITED (TH)

WORLD
COMPANY

165/52-53 Ramintra Road, Anusawari
Sub-district, Bangkhen District,
Bangkok, Thailand 10220

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống bổ sung năng lượng trên cơ sở cà phê; trà; cà phê hòa tan; ca cao; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2019-01717**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; A24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) SAMGONGGEAR IND CO., LTD.
(KR)

64, Aenggogae-ro, 654 Beon-gil,
Namdong-gu. Incheon, 21688, Republic
of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Bánh răng truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp bánh răng truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh răng truyền động thay đổi tốc độ cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; trục truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; trục của xe cộ.

(210) **4-2019-01726**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PAVU VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 15B, ngõ 61, ngách 16 Lạc
Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật; cho thuê âm thanh, ánh sáng; tổ chức sự kiện: chương trình văn nghệ, lễ hội ẩm thực; dịch vụ quay phim, chụp ảnh, thu âm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01729**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DONGJIN

(731) DONGJIN VALVE INC. (KR)
16, Biryong-ro 411 beonan-gil, Hwado-
eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc); van bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van ống nước bằng kim loại.

(210) **4-2019-01730**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Minba

(731) TRẦN THỊ YẾN ANH (VN)
3/55 Bà Triệu, phường Bà Triệu, thành
phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-01737**

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY
ĐIỆN VIỆT NAM - HUNGARI 2 (VN)
652/44 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ điện; máy phát điện; máy bơm nước; bộ bơm dầu mỡ bôi trơn tự động; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy gia nhiệt điện từ.

Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt trần.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sửa chữa thiết bị công nghiệp (động cơ điện, quạt công nghiệp, bơm nước công nghiệp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-01741

(220) 14.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Sparlee

(731) DALIAN SHIDE GROUP CO., LTD
(CN)

38# Gaoerji Road, Xi Gang Street,
Dalian City, Liaoning Province(China)

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Sàn nhựa vinyl dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thanh nhựa dùng trong xây dựng, cửa nhựa dùng trong xây dựng, khung nhựa dùng trong xây dựng, ống nhựa dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng, không phải bằng kim loại, cửa sổ bằng kính màu, sàn nhựa vinyl dùng trong xây dựng.

(210) 4-2019-01753

(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.13.1; 26.13.1; 26.4.2

(591) Trắng, đen, vàng, hồng tím, đỏ.

(731) TRẦN NHƯ PHI (VN)

Khu 4, xã Hoàng Lâu, huyện Tam
Đương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm, nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), quần, áo trẻ em, đồ chơi, bỉm, sữa.

(210) 4-2019-01766

(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.5.1; 24.17.18; A15.9.18

(591) Đen, nâu, vàng đồng.

(731) PHẠM VĂN TÍNH (VN)

178 khu vực 5, phường V, thành phố Vị
Thanh, tỉnh Hậu Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm cà phê; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm cà phê; mua bán cà phê rang xay; mua bán cà phê bột; mua bán cà phê hoà tan.

(210) **4-2019-01768**

(540)



(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh.

(731) PHẠM VĂN TÍNH (VN)

178 khu vực 5, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; thịt; rau, củ, đóng hộp; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản; bánh ngọt; bánh gạo.

(210) **4-2019-01772**

(540)



(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.1.2; A26.11.9

(591) Xanh tím than nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ - ĐIỆN GALAXY (VN)

Số 3, gác 2, ngõ 135, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thiết bị điện; mua bán các loại thiết bị cơ khí; mua bán các loại thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 37: Xây dựng công trình điện, công trình cấp thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí và hệ thống phòng cháy chữa cháy; sửa chữa các thiết bị điện, thiết bị cơ khí.

Nhóm 42: Tư vấn về mặt kỹ thuật công nghệ trong việc thiết kế lắp đặt thiết bị điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị cấp thoát nước.

(210) **4-2019-01784**

(540)



(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.7.16; 2.7.13; 2.7.23; A5.5.20; A5.5.21; A5.1.16; A5.11.13; 7.5.12

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SỰ KIỆN PRO (VN)
Số 148 Đỗ Xuân Hợp, khối 6, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử và ấn phẩm đa truyền thông về y tế, sức khỏe cộng đồng trên các phương tiện truyền thông (có thể tải xuống được từ internet).

Nhóm 20: Bàn; ghế; kệ; hộp (hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng mây tre lá, lục bình, nhựa); hàng sơn mài (khay sơn mài); hàng thủ công mỹ nghệ bằng cội.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quan, áo, giày, dép, mũ, thắt lưng, đồng hồ, đồ trang sức, khuyên tai, vòng trang sức, dây đeo chìa khóa, hộp trang sức, hộp giấy ăn, hộp đựng danh thiếp, ví, giấy ăn, khăn trải bàn, túi giấy, tranh nghệ thuật, tranh giấy, gương, khung ảnh, hoa và quả nhân tạo, cây và hoa tự nhiên, đồ trang trí cho tóc, thảm, đồ trang hoàng cây nô en, thiếp, cốc, ca, ấm chén, lọ hoa, chậu hoa, ngũ cốc, đá quý các loại, các vật phẩm trang sức từ đá thiên nhiên và đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản (bao gồm các khu du lịch sinh thái); dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền video theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình; cung cấp các diễn đàn cho phép người dùng đăng tải, tìm kiếm, xem, chia sẻ, phê bình, đánh giá và bình luận về các video và các sản phẩm đa phương tiện thông qua mạng máy tính và hệ thống mạng truyền thông khác; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Kinh doanh khu du lịch sinh thái và làng du lịch (dịch vụ cắm trại giải trí); sản xuất chương trình biểu diễn; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hoạt động hậu kỳ (biên tập phim, dựng phim, chỉnh màu, kỹ xảo và tạo hiệu ứng hình ảnh (không phải phim quảng cáo)); cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị truyền hình.

(210) **4-2019-01785**

(540)

VHT-SMART

(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ VIỆT HUNG THỊNH (VN)
222/10/51 Trường Chinh, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán công tắc điện, ổ cắm điện, camera, chuông báo trộm, khóa cửa vân tay phải, thẻ từ, thiết bị robot hút bụi tự động.

(210) **4-2019-01812**

(540)



(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUYỀN ANH (VN)

Số 60, tổ 2A, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Móc treo quần áo không bằng kim loại

Nhóm 35: Mua bán móc treo quần áo không bằng kim loại.

(210) **4-2019-01818**

(540)



(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 2.3.4; A24.15.7; 26.11.3

(591) Hồng, đỏ, đen, trắng.

(731) ĐẶNG VĂN ĐỨC (VN)

Xóm Mớ Đá, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quây rượu.

(210) **4-2019-01832**

(540)

FRONTROW

(220) 15.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) W CONCEPT KOREA CO., LTD. (KR)

5Floor, 16, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm chăm sóc tóc; nước hoa; dầu gội; xà phòng dùng cho cá nhân.

- (210) **4-2019-01868** (220) 15.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

Motion AR Emoji

- 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho phép người dùng tạo ra hình đại diện và hình mô tả vẽ đồ họa mà bắt chước lại và theo dõi chuyển động của vật thể hiển thị thông qua thiết bị di động; phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho phép người dùng tạo ra hình đại diện và hình mô tả vẽ đồ họa mà có thể truyền phát qua thư điện tử, tin nhắn đa phương tiện (MMS) và tin nhắn văn bản (SMS) trên điện thoại di động và điện thoại thông minh; phần mềm máy tính và ứng dụng di động để dùng trong việc truyền tải nội dung AR (thực tế ảo tăng cường); phần mềm thực tế ảo tăng cường để sử dụng trên thiết bị di động để theo dõi chuyển động; phần mềm thực tế ảo tăng cường để sử dụng trên thiết bị di động để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực; điện thoại thông minh; điện thoại di động; đồng hồ thông minh; máy tính bảng; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính, đã được ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính (có thể tải về).
-

- (210) **4-2019-01871** (220) 15.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CHINA GALAXY SECURITIES CO., LTD. (CN)

CGS

- 2nd to 6th Floor, Tower C, Corporate Square, 35 Finance Street, Xicheng District, Beijing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán; môi giới trái phiếu; phân tích tài chính, tư vấn tài chính; thông tin tài chính; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; môi giới giao dịch kỳ hạn (dịch vụ tài chính).
-

- (210) **4-2019-01872** (220) 15.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.2; 1.15.23; 25.5.25; A26.11.12
(731) CHINA GALAXY SECURITIES CO., LTD. (CN)



- 2nd to 6th Floor, Tower C, Corporate Square, 35 Finance Street, Xicheng District, Beijing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán; môi giới trái phiếu; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; môi giới giao dịch kỳ hạn (dịch vụ tài chính).

(210) **4-2019-01919**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 25.7.25; A26.11.8; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, xanh lam, đen, hồng.

(731) VÕ THỊ THÙY HƯƠNG (VN)
59/26/58 Huỳnh Tịnh Của, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để nghiên nhỏ, tán nhỏ; nước hoa.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ xăm hình; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2019-01941**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Creation Mate

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE (VN)
255 Hoàng Văn Thái, phường Khương
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn] dùng để quản lý cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ trong việc đăng ký bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền, quyền liên quan, tên miền và tư vấn pháp lý về chuyển giao công nghệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ quản lý bản quyền; dịch vụ điều tra sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-01948	(220)	16.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	CELEARTH	(731)	AR TRADEX PRIVATE LIMITED (IN) Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089, India
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)
(511)	Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).		

(210)	4-2019-01949	(220)	16.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	ORTHESEEZ	(731)	AR TRADEX PRIVATE LIMITED (IN) Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089, India
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)
(511)	Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).		

(210)	4-2019-01950	(220)	16.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	SOULOTEL	(731)	AR TRADEX PRIVATE LIMITED (IN) Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089, India
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)
(511)	Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).		

(210)	4-2019-01951	(220)	16.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	KHUSHAGRA	(731)	AR TRADEX PRIVATE LIMITED (IN) Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089, India
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)
(511)	Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-01952** (220) 16.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) AR TRADEX PRIVATE LIMITED
(IN)
Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston
Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089,
India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

RHEUNOCORE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-01953** (220) 16.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) AR TRADEX PRIVATE LIMITED
(IN)
Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston
Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089,
India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

SEEZHEAL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-01954** (220) 16.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) AR TRADEX PRIVATE LIMITED
(IN)
Unit No.11, Block-H, Wegmans Prinston
Plaza, Sector-18, Rohini, Delhi-110089,
India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

ROSLEFAT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-01970** (220) 16.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH ADAMA VIỆT
NAM (VN)
Số 28, đường số 7, khu dân cư Mai Thị
Non, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

COCRIN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật gây hại; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2019-01971**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ADAMA VIỆT NAM (VN)

Số 28, đường số 7, khu dân cư Mai Thị Non, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

COCADAMA

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật gây hại; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2019-01983**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 017931301 16.07.2018 EM

(540)

DELL EMC POWERSWITCH

(731) DELL INC. (US)

One Dell Way, Round Rock, TEXAS 78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng mạng máy tính; phần cứng máy tính

(210) **4-2019-01996**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.9; 1.15.11; 26.4.2; 25.5.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-01999**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NEOLOY

(731) PRS GEOTECH TECHNOLOGIES LTD. (IL)

4 Kuyfman Street, Tel Aviv, Israel

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng, không bằng kim loại cụ thể là cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu đường sắt, không bằng kim loại cụ thể là thanh tà vẹt đường sắt, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng dạng thô và bán thành phẩm, không bằng kim loại.

(210) **4-2019-02012**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Sarteam

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)

Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-02015**

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 7.5.9; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, tím than, xám.

(731) INFOFED CO., LTD. (TH)

670 Thetsaban Nimitr Nue Street, Lad Yao, Chatuchak, Bangkok, 10900 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Cung cấp đấu trường cho các giải đấu thể thao điện tử; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các tiện nghi sân vận động; tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được) cho các cuộc thi thể thao điện tử; cung cấp tiện nghi thể thao điện tử thông qua một nền tảng trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-02016

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**Rubber
Soul**

(731) RUBBER SOUL CO., LTD. (TH)
361 Moo 10, Krongmadure Sub-district,
Kratumban District, Samutsakorn 74110,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ; quần dài; giày; quần; dép đi trong nhà; quần áo lót; dép xăng đan; váy; giày thể thao; khăn quàng đầu; quần áo; mũ; áo sơ mi; áo phông.

(210) 4-2019-02024

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

 KRISTALL

(531) 24.1.1

(731) SHENZHEN FEI SHI TE
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2-3F, No.61, Xintang Village, Jutang
Community, Guanlan Street, Longhua
New District, Shenzhen, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; khung xe đạp; lốp xe đạp; vành bánh xe đạp; phanh xe đạp; moay-ơ xe đạp.

(210) 4-2019-02028

(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

 HYPERLITE

(531) 13.1.6

(731) SHENZHEN LONG SUN
OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY
CO.,LTD (CN)
Room 601-3, Block 2, Weihao Industrial
Park, Shakeng Road, Yangguang
Community, Xili street, Nanshan Dist,
Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường; đèn chiếu điểm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; đèn ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02033**

(540)



(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.9; A7.1.11; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, da cam, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TÀ VẠC CẮT
NAM GIANG (VN)

Thôn Đắc Rế, xã La Dêê, huyện Nam
Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu đắng; chiết xuất trái cây (có cồn).

(210) **4-2019-02034**

(540)



(220) 16.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 1.13.1; 26.11.3; 26.1.9; A1.13.10

(591) Xanh lá cây, xanh lam, hồng, nâu, vàng
da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐẦU TƯ
TÀI PHÁT (VN)

Thôn Lạc Lâm, xã Thọ Tiến, huyện
Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

(210) **4-2019-02055**

(540)



(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A1.1.10

(591) Đen, vàng nhạt, trắng, nâu

(731) ĐỖ VĂN CUƯỜNG (VN)

Thôn 2, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-02086	(220)	17.01.2019
(300)	018001289	(441)	25.04.2019
(540)	17.12.2018 EM	(731)	SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
	AR world	(740)	Công ty TNHH Quốc tế D &N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình LED; bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash (còn được gọi là thẻ nhớ nhanh) chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng điện tử SSD; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh; linh kiện điện tử âm thanh, cụ thể là: hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể đeo có đặc tính như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị theo dõi sức khỏe có thể đeo được; pin điện có thể sạc lại; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy vi tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe trùm qua đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động; phần mềm máy vi tính (nhóm này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018001289 ngày 17/12/2018 tại cộng đồng Châu Âu).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về sản phẩm nội dung kỹ thuật số, cụ thể là các biểu tượng cảm xúc (Emoji).

(210)	4-2019-02104	(220)	17.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	DAITETSU MADE	(731)	OSAKA STEEL CO., LTD. (JP) 9-3, Minamiokajima 1-chome, Taisho-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu đường sắt bằng kim loại; thanh sắt nhỏ; thép thỏi; thép hình; thanh thép; các sản phẩm thép dài; thép góc chữ V; thép góc; thanh ray bằng kim loại; thép góc đều cạnh; thép góc không đều cạnh; thép hình chữ U; thép hình chữ I; ray bằng thép; thanh thép phẳng; xà rầm bằng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong công trình xây dựng hoặc xây dựng; ray dẫn hướng cho thang máy bằng thép; thanh cốt thép.

(210)	4-2019-02105	(220)	17.01.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	大鐵 MADE	(731)	OSAKA STEEL CO., LTD. (JP) 9-3, Minamiokajima 1-chome, Taisho-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu đường sắt bằng kim loại; thanh sắt nhỏ; thép thỏi; thép hình; thanh thép; các sản phẩm thép dài; thép góc chữ V; thép góc; thanh ray bằng kim loại; thép góc đều cạnh; thép góc không đều cạnh; thép hình chữ U; thép hình chữ I; ray bằng thép; thanh thép phẳng; xà rầm bằng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong công trình xây dựng hoặc xây dựng; ray dẫn hướng cho thang máy bằng thép; thanh cốt thép.

(210) **4-2019-02131**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

dretec

(731) DRETEC CO., LTD. (JP)

56-26, Higashi-uchino, Oaza,
Kawaguchi-shi, Saitama, 333-0821,
Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói gấn kín dùng nhiệt; máy xay hạt tiêu dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; bộ phận và phụ kiện của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không cho bộ đồ giường; máy làm sạch siêu âm cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê chạy điện.

Nhóm 09: Cân; dụng cụ đo; cân bỏ túi; dụng cụ đo cà phê; cân sức khỏe; thiết bị đo cân nặng có màn hình hiển thị thành phần cơ thể; thiết bị đo cân nặng kèm đo tỷ lệ mỡ trên cơ thể; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; nhiệt kế dùng để đo nhiệt độ của hỗn hợp xi-rô trong khi nấu kẹo; nhiệt kế hồng ngoại, không dùng cho mục đích y tế; ẩm kế; nhiệt ẩm kế; nhiệt kế để phòng rối loạn nhiệt; dụng cụ đo mức độ ô nhiễm không khí; tỷ trọng kế đo mức ô nhiễm không khí; dụng cụ đo nhiệt độ nước nóng; máy thu thanh; máy tính; thiết bị sạc cho pin điện; pin sạc; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đếm bước chân có chức năng đo lượng tiêu thụ calo và khối lượng tập luyện; dụng cụ đo lượng hoạt động; thiết bị cảnh báo an ninh; bộ chỉnh lưu điện dùng cho sạc pin; thiết bị sạc usb; dụng cụ đo độ mặn của nước; máy đếm thời gian điện tử; máy đếm thời gian cơ học; đồng hồ hẹn giờ điện tử dùng cho nhà bếp; dây cáp usb; thìa để đo; chén định lượng; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda] dưới dạng đồng hồ đeo tay.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; máy đo huyết áp; nhiệt kế y tế; nhiệt kế dùng cho trẻ sơ sinh, cho mục đích y tế; nhiệt kế hồng ngoại dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; máy đo nồng độ oxy trong máu; máy đo nhịp tim; thiết bị ghi số lần đập của tim; máy và dụng cụ đo dùng cho mục đích y tế; máy hút mũi dãi; máy trợ thính; máy ghi điện tim; máy xông mũi họng (máy xông khí dung); ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); đồng tử kế.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pha dùng điện [đèn pin]; đèn để bàn; máy tạo độ ẩm [dùng cho mục đích gia dụng]; bình giữ nhiệt cho nước bằng điện; bình pha cà phê dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp cảm ứng điện tử; bếp nấu dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tấm sưởi ấm; thiết bị sưởi bỏ túi dùng điện; quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; quạt để bàn được tiếp điện bằng usb; thiết bị lọc nước máy cho mục đích gia dụng; máy pha cà phê dùng điện; thiết bị pha chế cà phê dùng điện; máy rửa hậu môn mang đi được, không dùng cho mục đích y tế; máy rang cà phê; thiết bị làm sữa chua dùng điện; lò nướng bánh dùng điện cho mục đích gia dụng; máy hút ẩm không khí; thiết bị sấy khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy sấy khô nệm kiểu nhật (nệm futon) cho mục đích gia dụng; thiết bị khuếch tán tinh dầu thơm dùng điện cho mục đích gia dụng, loại có sóng siêu âm; máy làm kem lạnh dùng điện cho mục đích gia dụng; khuôn bánh quế, dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải thay thế dùng cho bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ chia xà phòng; dụng cụ chia xà phòng tẩy rửa dùng điện; cối xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; muỗng để mức cơm được nấu kiểu Nhật [shamoji]; ấm đun nước [không dùng điện]; bình đựng cà phê, không dùng điện; bình đun cà phê không dùng điện; cối xay cà phê không dùng điện, vận hành bằng tay; đồng hồ hẹn giờ nấu ăn không dùng điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấn ăn, không dùng điện.

(210) **4-2019-02147**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) GUANGZHOU JUSHI WATCH CO.,LTD. (CN)

No. 106, Fengze Rd(E), Nansha Dist, Guangzhou City, Guangdong Province, China

MEGALITH

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay cơ khí; đồng hồ trang sức; đồng hồ đeo tay thể thao; đồng hồ bỏ túi.

(210) **4-2019-02150**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**NUPA**
SPORT

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI NUPA (VN)

Số 97 đường Trần Minh Quyền, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; vợt tennis; phụ kiện tennis; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe; áo phao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02152**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CIVO

(731) GUANGZHOU JUSHI WATCH CO.,LTD. (CN)

No.106, Fengze Rd(E), Nansha Dist, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay cơ khí; đồng hồ trang sức; đồng hồ đeo tay thể thao; đồng hồ bỏ túi.

(210) **4-2019-02153**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.5.1; 26.11.3; A26.11.12; 1.3.1; 1.15.7

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No. 88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; chất màu; sơn phủ [sơn]; sơn; chế phẩm bảo vệ kim loại; mực in.

Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho và vận chuyển]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm thép.

Nhóm 17: Màn mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi]; bao bì không thấm nước bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng chống lóa dùng cho cửa sổ [màng nhuộm màu].

Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; màn che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; kính xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

(210) 4-2019-02154

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No. 88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

Radi-Cool

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; chất màu; sơn phủ [sơn]; sơn; chế phẩm bảo vệ kim loại; mực in.

Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho và vận chuyển]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm thép.

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi]; bao bì không thấm nước bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng chống lóa dùng cho cửa sổ [màng nhuộm màu].

Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; màn che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; kính xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

(210) 4-2019-02155

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No. 88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

瑞凌

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; chất màu; sơn phủ [sơn]; sơn; chế phẩm bảo vệ kim loại; mực in.

Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho và vận chuyển]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi]; bao bì không thấm nước bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng chống lóa dùng cho cửa sổ [màng nhuộm màu].

Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; màn che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; kính xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

(210) **4-2019-02156**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAFE SKIES

(731) SAFE SKIES LLC (US)

165 Norfolk Street, Brooklyn, New York
11235, USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 06: Khóa kim loại; bộ khóa bằng kim loại; khoá kim loại [không dùng điện]; khóa an toàn [bằng kim loại]; khóa hình trụ bằng kim loại; khoá lò xo bằng kim loại; khóa bằng kim loại dùng cho ván trượt tuyết; chìa khóa kim loại dùng cho khóa; khóa xe đạp bằng kim loại; khóa kim loại cho cửa sổ; khóa kim loại cho cửa; khóa bằng kim loại cho túi xách tay; khóa bằng kim loại cho túi; khóa bằng kim loại cho hành lý; chìa khóa kim loại dùng để mở khóa; khóa bằng kim loại cho xe cộ; khóa và chìa khóa, bằng kim loại; chìa khóa kim loại dùng để mở bằng phương pháp gõ đập (bump key) dùng cho thợ khóa; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bát khóa bằng kim loại cho khóa; khóa cửa sổ trượt bằng kim loại.

(210) **4-2019-02157**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAFE SKIES

(731) SAFE SKIES LLC (US)

165 Norfolk Street, Brooklyn, New York
11235, USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Khóa dùng điện; khóa điện; khóa điện tử; khóa kim loại [dùng điện]; khóa cửa bằng vân tay; khóa cửa kỹ thuật số; khóa [dùng điện] có thiết bị báo động; khóa được điều khiển bằng tần số vô tuyến; khóa tổ hợp bằng kim loại [dùng điện]; khóa điện tử vận hành bằng thẻ; khóa cơ học [dùng điện, bằng kim loại]; khóa quay số cơ học [dùng điện]; khóa (điện) cho xe đạp; khóa điện cho xe cộ, khóa tổ hợp phi kim loại [dùng điện]; khóa cơ học [dùng điện, phi kim loại]; cân hành lý kỹ thuật số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02159**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAFE SKIES

(731) SAFE SKIES LLC (US)

165 Norfolk Street, Brooklyn, New York
11235, USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Vali hành lý, da và da giả; da động vật, da sống; vali và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên cương; gậy leo núi; cặp da; ba lô; túi; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; dây đeo băng đạn; túi dùng ở bãi biển; dây đeo mõm dùng cho động vật; tấm để che mắt ngựa; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; hộp bằng sợi lưu hóa; dây cương [bộ yên cương]; bộ dây cương; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; da móng, da lưng [phần có giá trị nhất của tấm da bò thuộc]; gậy chống; ví đựng danh thiếp; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo; roi da tết; da súc vật; ví lưới có dây xích đeo; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; tấm phủ bằng da; tấm phủ cho yên ngựa; da thuộc; dây buộc yên ngựa; gọng ô, dù hoặc lọng; bộ da lông thú; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi đựng thú săn [vật dụng đi săn]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; đai chằng bằng da thuộc; màng ruột già của gia súc để làm bóng; dây đeo cổ súc vật (để dắt); khung của túi xách tay; túi xách tay; phụ kiện cho bộ yên cương; bộ yên cương cho động vật; dây đai cho bộ yên cương; hộp đựng mũ bằng da thuộc; túi dệt; chăn phủ ngựa; vòng cổ ngựa; móng ngựa; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; da dê thuộc; miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa; dây buộc giấy bằng da; dây buộc bằng da; dây da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây bện bằng da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bì giả da; môletkin [giả da]; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; rọ bịt mõm; túi lưới cho mua sắm; túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc]; miếng đệm dùng cho yên cương ngựa; ô che nắng; các chi tiết bằng cao su dùng cho bằng đẹp của yên cương ngựa; tấm da sống; ví đựng tiền; địu em bé; túi nhỏ, bằng da để bao gói; túi cầm tay cho phụ nữ; dây cương; yên ngựa; khung yên; yên cương; túi sách học sinh; túi mua hàng; địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; dây da treo bàn đạp của yên ngựa, bàn đạp của yên ngựa; đai da cho giày trượt; bộ dây đai bằng da cho người lính; dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa]; tay nắm của vali; vali; túi đựng dụng cụ bằng da, rỗng; dây kéo ngựa [bộ yên cương]; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; rương [hành lý]; bao ô; tay cầm của ô; gọng dùng cho ô hoặc dù; vòng của ô; cán ô; ô; túi ngựa thô; van bằng da thuộc; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; tay nắm của gậy chống; gậy chống có mặt ghế để ngồi; túi có bánh xe để đi mua hàng; roi da.

(210) **4-2019-02160**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAFE SKIES

(731) SAFE SKIES LLC (US)

165 Norfolk Street, Brooklyn, New York
11235, USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Khóa phi kim loại; khóa lò xo phi kim loại; khóa phi kim loại dùng cho đồ đạc trong nhà; khóa và chìa khóa, phi kim loại; bát khóa phi kim loại cho khóa; khóa tổ hợp phi kim loại cho xe cộ; khóa, không bằng kim loại, cho xe cộ; lẫy khoá phi kim loại [bộ phận của khóa]; khóa an toàn [phi kim loại, không dùng điện]; chìa khóa phi kim loại dùng để mở khóa; khóa cơ học [không dùng điện, phi kim loại]; khóa vành (khóa ốp gắn vào bề mặt cửa) [không dùng điện], không bằng kim loại; khóa hình trụ được làm từ vật liệu phi kim loại; chốt cửa clemon bằng phi kim loại dùng cho khóa.

(210) **4-2019-02161**

(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAFE SKIES

(731) SAFE SKIES LLC (US)

165 Norfolk Street, Brooklyn, New York
11235, USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (thông qua cả internet) cũng như nhập khẩu và xuất khẩu trong lĩnh vực khóa kim loại được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra hành lý hàng không, khóa có chìa khóa chủ được giữ bởi nhân viên kiểm tra hành lý hàng không; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa kim loại, bộ khóa bằng kim loại, khóa kim loại [không dùng điện], khóa an toàn [bằng kim loại], khóa hình trụ bằng kim loại, khóa lò xo bằng kim loại, khóa bằng kim loại dùng cho ván trượt tuyết; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến chìa khóa kim loại dùng cho khóa, khóa xe đạp bằng kim loại, khóa kim loại cho cửa sổ, khóa kim loại cho cửa, khóa bằng kim loại cho túi xách tay, khóa bằng kim loại cho túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa bằng kim loại cho hành lý, chìa khóa kim loại dùng để mở khóa, khóa bằng kim loại cho xe cộ, khóa và chìa khóa bằng kim loại, chìa khóa dùng để mở bằng phương pháp gõ đập (bump key) cho thợ khóa, khóa bằng kim loại ngoại trừ khoá điện, hát khóa bằng kim loại cho khóa, khóa cửa sổ trượt bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa dùng điện, khóa điện, khóa điện tử, khóa kim loại [dùng điện], khóa cửa bằng vân tay, khóa cửa kỹ thuật số, khóa [dùng điện] có thiết bị báo động, khóa được điều khiển bằng tần số vô tuyến, khóa tổ hợp bằng kim loại [dùng điện], khóa vận hành bằng thẻ, khóa cơ học [dùng điện, bằng kim loại], khóa quay số cơ học [dùng điện], khóa (điện) cho xe đạp, khóa điện cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa tổ hợp (phi kim loại) [dùng điện], khóa cơ học [dùng điện, phi kim loại]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua internet) liên quan đến da và da giả, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô và ô che nắng, gậy chống khi đi bộ, roi da, bộ yên cương và yên cương, gậy leo núi, cặp da, ba lô, túi, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi cho thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến dây đeo băng đạn, túi dùng ở bãi biển, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hộp bằng sợi lưu hóa, dây cương [bộ yên cương], bộ dây cương, cặp đựng giấy tờ tài liệu, da móng, da lưng, phần có giá trị nhất của tấm da bò thuộc], gậy chống ví đựng danh thiếp, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo, roi da tết, da súc vật, ví lưới có dây xích đeo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch, quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ bằng da [lông], tấm phủ cho yên ngựa, da thuộc, dây buộc yên ngựa, gọng ô dù hoặc

lọng, lông súc vật, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, túi đựng thú săn [vật dụng đi săn], túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, đai chằng bằng da thuộc, màng ruột già của gia súc để làm bóng, ruột để làm xúc xích, dây đeo cổ súc vật (để dắt); dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khung của túi xách tay, túi xách tay, phụ kiện cho bộ yên cương, bộ yên cương cho động vật, dây đai cho bộ yên cương, hộp đựng mũ bằng da thuộc, túi dệt, chăn phủ ngựa, vòng cổ ngựa, móng ngựa, vật liệu giả da, bao để móc chìa khóa, da dê thuộc, miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa, dây buộc giày bằng da, dây buộc bằng da, dây da thuộc, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, dây bện bằng da, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, bì giả da, môletkin [giả da]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến cặp chứa các vật dụng âm nhạc, rọ bịt mõm, túi lưới cho mua sấm, túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc], miếng đệm dùng cho yên ngựa, ô che nắng, các chi tiết bằng cao su dùng cho bàn đạp của yên ngựa, tấm da sống, ví đựng tiền, địu em bé, túi nhỏ bằng da để bao gói, túi cầm tay cho phụ nữ, dây cương, yên ngựa, khung yên, yên cương, túi sách học sinh, túi mua hàng, địu trẻ em, dây đeo để giữ trẻ em; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến dây da treo bàn đạp của yên ngựa, bàn đạp của yên ngựa, đai da cho giày trượt, bộ dây đai bằng da cho người lính, dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa], tay nắm của vali, vali, túi rộng bằng da dùng để đựng dụng cụ, dây kéo ngựa [bộ yên cương], túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da], vali du lịch, rương [hành lý]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến bao ô, tay cầm của ô, gọng dùng cho ô hoặc dù, vòng của ô, cán ô, ô, túi ngựa thô, van bằng da thuộc, ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong, tay nắm của gậy chống, gậy chống có mặt ghế để ngồi, túi có bánh xe để đi mua hàng, roi da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa phi kim loại, khóa lò xo phi kim loại, khóa phi kim loại dùng cho đồ đạc trong nhà, khóa và chìa khóa phi kim loại, bất khóa phi kim loại cho khóa, khóa tổ hợp phi kim loại cho xe cộ, khóa không bằng kim loại cho xe cộ, lẫy khoá phi kim loại [bộ phận của khóa], khóa an toàn [phi kim loại, không dùng điện], chìa khóa phi kim loại dùng để mở khóa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa cơ học [không dùng điện phi kim loại], khóa vành (khóa ốp gắn vào bề mặt cửa), [không dùng điện], không bằng kim loại, khóa hình trụ được làm bằng vật liệu phi kim loại, chốt cửa clemon bằng phi kim loại dùng cho khóa, thẻ treo, sản phẩm bằng giấy và vật liệu bao gói.

(210) **4-2019-02169**

(540)



(220) 17.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A15.9.11; 26.4.4; 26.3.1; 26.7.25

(731) GUANGZHOU SHI T.B AUDIO TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)

1st Floor, Building B13, Huachuang Animation Industrial Park, Jinshan Village, Shiji Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Ống nói; vỏ hộp loa; thiết bị truyền phát âm thanh; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; tai nghe; thiết bị thu hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02208**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.11.22; A25.7.21; 26.3.2; 20.5.7

(731) FUYUAN ELECTRONIC CO.,LTD (CN)

No.23, Sanjiang Industrial Zone Hengli Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị nạp ắc quy; tổng đài điện thoại; cầu dao điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng, đèn điện; bộ nắn điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định.

(210) **4-2019-02220**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HOÀNG TRẦN ANH KHOA (VN)

212/2 Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

Nhóm 06: Hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 07: Bạc đạn (vòng bi); bộ chế hòa khí (bình xăng con).

Nhóm 12: Nhông xích đĩa; má phanh (má thắng).

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối và xuất nhập khẩu: đồ ngũ kim ngành gỗ bằng kim loại (vật liệu nhỏ), nhông xích đĩa - phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, dầu, mỡ công nghiệp.

(210) **4-2019-02221**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.4; 26.3.3; 26.13.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) PHẠM VĂN ĐIỆP (VN)

Tổ 5, khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

Nhóm 06: Hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 07: Bạc đạn (vòng bi); bộ chế hòa khí (bình xăng con).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 12: Nhông xích đĩa; má phanh (má thắng).

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối và xuất nhập khẩu: đồ ngũ kim ngành gỗ bằng kim loại (vật liệu nhỏ), nhông xích đĩa - phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, dầu, mỡ công nghiệp.

(210) **4-2019-02227**

(540)

The logo for Visi-Strep features the word "Visi" in a green, sans-serif font with a small green leaf icon above the 'i'. To its right, the word "Strep" is written in a multi-colored, rounded font where each letter has a different color (S: orange, t: yellow, r: red, e: blue, p: green).

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh ngọc, vàng, đỏ, cam, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG MINH (VN)

Phòng 808, CT7A, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 05: Chất diệt nấm.

(210) **4-2019-02231**

(540)

The logo for TEKNOS consists of the word "TEKNOS" in a bold, black, sans-serif font.

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TOKUYO BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 19, Wenming Rd., Guishan Township, Taoyuan County 33382, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện; quạt thông gió; quạt sưởi điện; quạt làm mát bằng nước; máy sấy chân điện; chảo nướng điện; nồi hấp điện dùng để nấu; máy làm bánh mì dùng trong gia đình; nồi áp suất điện; lò sưởi; máy sưởi điện; chân điện, không dùng cho mục đích y tế; quạt trần; nồi cơm điện.

(210) **4-2019-02233**

(540)

The logo for TEKNOS consists of the word "TEKNOS" in a bold, black, sans-serif font.

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TOKUYO BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 19, Wenming Rd., Guishan Township, Taoyuan County 33382, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ bán hàng trên truyền hình; dịch vụ mua bán trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị điện, thiết bị y tế, thiết bị mát-xa, và thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện.

(210) **4-2019-02234**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A24.17.11; 26.7.25

(591) Vàng đồng.

(731) HUỖNH QUANG THÁI (VN)

159/1/40 Trần Văn Đàng, phường 11,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2019-02292**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.13.1; 26.3.23

(731) VTCOSMETIC INC. (KR)

23, Samseong-ro 76-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu; mỹ phẩm dưỡng ẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm cho da, tóc và da đầu; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; mỹ phẩm dạng nén; mỹ phẩm trang điểm cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; kem tay; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chất lỏng làm rụng lông; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-02301**

(540)

ENGINEERING FOR KIDS

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) EK FRANCHISING COMPANY (US)

2781 Jefferson Davis Highway, Suite
107, Stafford, VA 22554, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo về giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); tổ chức và điều khiển hội nghị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02302**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.4; 15.7.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) EK FRANCHISING COMPANY (US)

2781 Jefferson Davis Highway, Suite
107, Stafford, VA 22554, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo về giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); tổ chức và điều khiển hội nghị.

(210) **4-2019-02303**

(300) 88/046,670

20.07.2018 US

(540)

CB LiveOps

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CARBON BLACK, INC. (US)

1100 Winter Street, Waltham,
Massachusetts, United States 02451

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SAAS) có phần mềm cho việc vận hành hệ thống bảo mật máy tính, cụ thể là thực hiện các truy vấn trên thiết bị đầu cuối và giám sát, điều tra, báo cáo, lưu trữ, phản hồi và khắc phục từ xa các mối đe dọa đối với bảo mật của thiết bị đầu cuối; dịch vụ điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong việc cung cấp bảo mật cho các thiết bị đầu cuối.

(210) **4-2019-02306**

(540)

JIKABARI

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hút (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hút), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp sưởi nóng dùng cho mục đích, y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế).

(210) **4-2019-02307**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

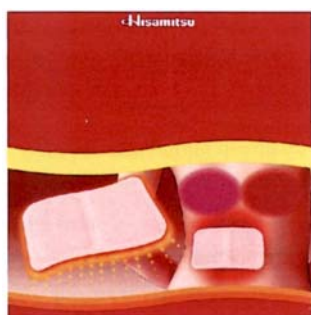
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hút (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hút), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp sưởi nóng dùng cho mục đích, y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế).

(210) **4-2019-02308**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 25.5.25; 26.7.25; 2.9.21

(591) Trắng, đỏ, cam nhạt, cam đậm, vàng, tím, hồng nhạt, nâu.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hút (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hút), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

tắm đắp sưởi nóng dùng cho mục đích, y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tắm đệm hoặc tắm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tắm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tắm đệm hoặc tắm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tắm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế).

(210) **4-2019-02312**

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SHRELLY

(731) FOUNDATIONS INC. (JP)

1-5-31, Futago, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa Japan 213-0002

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm ủ tóc không chứa thuốc, cho mục đích mỹ phẩm; dầu xả tóc; kem dưỡng tóc; huyết thanh (serum) dùng cho da đầu cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ ủ tóc; dầu dưỡng tóc; nước hoa dạng xịt phun sương; mỹ phẩm chăm sóc tóc.

(210) **4-2019-02322**

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 15.7.1; 26.3.1; 26.3.23; A24.15.7

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN KHẮC HẬU (VN)

Số 27 ngách 72/35 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa các sản phẩm điện lạnh: ti vi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt.

(210) **4-2019-02323**

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DONG A GROUP

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯỜNG MẠI ĐÔNG Á (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư kinh doanh bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02350**

(220) 18.01.2019

(300) 88/053,768 26.07.2018 US

(441) 25.04.2019

(540)

MENQUADFI

(731) SANOFI PASTEUR INC. (US)

One Discovery Drive, Swiftwater, PA
18370, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Vaccin.

(210) **4-2019-02353**

(220) 18.01.2019

(540)

IMPOSSIBLE

(441) 25.04.2019

(731) IMPOSSIBLE FOODS INC. (US)

400 Saginaw Drive, Redwood City, CA
94063, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thay thế thực phẩm làm từ động vật hoặc các sản phẩm từ động vật, cụ thể là nhân kẹp bánh burger trên cơ sở rau củ; sản phẩm thay thế thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thực vật, cụ thể là thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; sản phẩm thay thế cá trên cơ sở thực vật bao gồm hạt và rau củ; và sản phẩm thay thế bơ sữa được làm chủ yếu từ hoặc có nguồn gốc từ hạt, quả hạch, đậu nành và/hoặc các loại thực vật khác, cụ thể là bơ không làm từ sữa bò, bơ thực vật không làm từ sữa bò, pho mát tươi không làm từ sữa bò, pho mát tươi làm từ sữa đã gạn kem không làm từ sữa bò, pho mát kem tươi không làm từ sữa bò, kem nhân tạo hoặc không làm từ sữa bò, sữa chua không làm từ sữa bò, sữa không làm từ sữa bò, hỗn hợp giữa kem và sữa nguyên kem không làm từ sữa bò, sữa lên men không làm từ sữa bò, đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa không chứa cồn và không làm từ sữa bò, kem chua không làm từ sữa bò, kem sữa béo nhân tạo, kem đánh dầy bột nhân tạo, bột pho mát không làm từ sữa bò; nhân kẹp bánh burger trên cơ sở thực vật; nhân kẹp bánh burger trên cơ sở thịt động vật; và thịt động vật.

Nhóm 30: Sản phẩm thay thế bơ sữa, cụ thể là sốt may-on-ne không chứa bơ sữa và trứng, kem lạnh không làm từ sữa bò, nước sốt phô mai không làm từ sữa bò, bánh pudding trắng miệng không làm từ sữa bò, sản phẩm thay thế kem lạnh, và nước sốt chấm (gia vị) trên cơ sở không làm từ sữa bò và không bao gồm nước sốt salsa (một loại sốt trong ẩm thực Mêhicô) và các loại nước sốt khác.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống bằng ô tô tải di động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán rượu nhỏ, và cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng và quán cà phê; đặt chỗ và giữ chỗ cho bữa ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp bữa ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-02354

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) GUANGDONG TAIGROO
ELECTRICAL APPLIANCE
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Taigroo

301, F3, Unit 2, Phase 1, Keying
International Industrial Park, No. 7
Xinkai Road, Wusha Community
Resident Committee, Daliang Street
Office, Shunde District, Foshan City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; chụp hút mùi dùng cho nhà bếp; lò nướng dùng điện; thiết bị đun nước
tắm; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; ấm đun nước, dùng điện; bếp cảm ứng từ; nồi cơm
điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí.

(210) 4-2019-02355

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) GUANGDONG TAIGROO
ELECTRICAL APPLIANCE
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Taigroo

301, F3, Unit 2, Phase 1, Keying
International Industrial Park, No. 7
Xinkai Road, Wusha Community
Resident Committee, Daliang Street
Office, Shunde District, Foshan City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy làm bếp để sơ chế và chế biến thực phẩm, dùng điện; máy xay dùng trong
nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy trộn; máy rửa
bát đĩa; máy giặt; máy xay; máy xay ly tâm; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay;
máy chế biến thức ăn dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02362**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây thắm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG CHIÊM
(VN)

67 Nguyễn Bình Khiêm, phường Hiến
Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng
Yên

(511) Nhóm 05: Curcumin (hoạt chất từ nghệ dùng cho mục đích y tế), nano curcumin (tinh bột nghệ nano dùng cho mục đích y tế), tinh dầu nghệ (dùng cho mục đích y tế), kem nghệ (dùng cho mục đích y tế), dược thảo, trà thảo dược.

Nhóm 29: Nghệ sấy khô, hạt sen sấy khô, long nhãn, hạt sẩy, rau củ sấy, hoa quả sấy.

Nhóm 30: Tinh bột nghệ, bột nghệ, gia vị, bột sắn, bột gừng, bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Củ nghệ tươi, cây nghệ, quả nhãn tươi, rau củ tươi, thảo mộc tươi, hoa quả tươi.

(210) **4-2019-02368**

(540)

ĐÀO XUÂN NỮ

(220) 18.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC
DƯƠNG VIỆT NAM (VN)

Phòng R402 tầng 4, số 87 Vương Thừa
Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; bột dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; chế phẩm dược; dược phẩm.

(210) **4-2019-02407**

(540)

EVOLVE

(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019


(731) DAVIDOFF & CIE SA (CH)


Rue de Rive 2, 1200 Genève, Switzerland

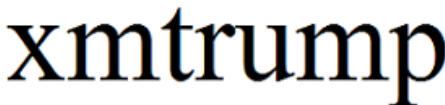
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng dùng cho người hút thuốc; diêm; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu có chứa chất thay thế thuốc lá, không cho mục đích y tế; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02428** (220) 21.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.12; 5.7.1
(591) Cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY QUỲNH (VN)
83/3 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- 
- (511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến và được bảo quản như: hạt điều; hạt đậu phộng; hạt đậu hòa lan; hạt dưa; hạt bí; hạt hướng dương.
Nhóm 30: Cà phê, chè (trà).
-

- (210) **4-2019-02429** (220) 21.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO NAM PHÚ (VN)
Tổ 19, khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- 
- (511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).
-

- (210) **4-2019-02473** (220) 21.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) NINGGUO CITY QIBO ELECTRONIC CO., LTD (CN)
North Side of Meicun RD, Helixi Economic and Technological Development Zone, Ningguo City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 09: Tụ điện; role điện; dây điện; cuộn dây điện; máy điều nhiệt dùng cho động cơ của xe cộ; dây dẫn điện.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02476**

(220) 21.01.2019

(300) 1915493 17.08.2018 CA

(441) 25.04.2019

(540)

HILL CITY

(531) A26.11.9

(731) ATHLETA (ITM) INC. (US)

2 Folsom Street, San Francisco,
California, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi vải (túi tote); túi da đeo chéo; túi thể thao đa dụng; túi dùng ở bãi biển; túi hình trụ có quai xách (túi duffel); túi đa dụng để mang theo thiết bị tập yoga; ví bỏ túi; túi đựng hành lý (luggage); ô; bao để móc chìa khóa; ví đựng thẻ tín dụng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, áo khoác choàng, áo len dài tay, áo nỉ, áo gi-lê, áo choàng ngoài, quần dài, quần đùi, quần jeans, quần ống lửng (quần capri), áo mưa, đồ bơi, quần áo mặc trong nhà, đồ ngủ, đồ lót, dải băng buộc đầu, cổ cồn ca vát, cụ thể là khăn quàng cổ và cà vạt, thắt lưng và găng tay; vải được bán như một thành phần không thể thiếu của các mặt hàng quần áo thành phẩm, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, áo khoác choàng, áo len dài tay, áo nỉ, áo gi-lê, áo choàng ngoài, quần dài, quần đùi, quần jeans, quần ống lửng (quần capri), áo mưa, đồ bơi, quần áo mặc trong nhà, đồ ngủ, đồ lót, dải băng buộc đầu, cổ cồn ca vát, cụ thể là khăn quàng cổ và cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai; đồ đi chân thông thường và đồ đi chân thể thao.

(210) **4-2019-02477**

(220) 21.01.2019

(540)

KUDERS

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; A26.4.24

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỘT THÀNH VIÊN COSTEN (VN)

Số 107, đường số 49, phường Tân Tạo,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt dùng cho xe; mua bán các phụ kiện dùng cho xe máy như: má phanh (bổ thắng), dây cu roa, giảm xóc (phụộc), dây xích (dây sên).

(210) **4-2019-02478**

(220) 21.01.2019

(540)

JAYNE

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỘT THÀNH VIÊN COSTEN (VN)

Số 107, đường số 49, phường Tân Tạo,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt dùng cho xe; mua bán các phụ kiện dùng cho xe máy như: má phanh (bổ thắng), dây cu roa, giảm xóc (phụộc), dây xích (dây sên).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02491**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15;
A15.9.11; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠT LONG
(VN)

27 lô U, đường số 26, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm hơi.

Nhóm 11: Bình giữ nhiệt nóng lạnh dùng điện; bình đun nước.

(210) **4-2019-02497**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, vàng, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỜI PHƯƠNG
ĐÔNG (VN)

30 khu D5A Vườn Đào, đường Lạc Long
Quân, phường Phú Thượng, quận Tây
Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; miến ăn liền; tương ớt (gia vị); hương liệu cho thực phẩm; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: lương thực, thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm sạch, rau, củ, quả, đồ uống, hàng nông lâm, thủy, hải sản, bánh, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, chè, cà phê, thuốc lá, máy, thiết bị và phụ tùng máy cho công nghiệp thực phẩm, thiết bị và dụng cụ đo lường, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế, dược phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm đánh răng, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa cho các sản phẩm kể trên; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02498**

(220) 21.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HỜI PHƯƠNG
ĐÔNG (VN)

ORSTEAM

30 khu D5A Vườn Đào, đường Lạc Long
Quân, phường Phú Thượng, quận Tây
Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; miến ăn liền; tương ớt (gia vị); hương liệu cho thực phẩm; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: lương thực, thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm sạch, rau, củ, quả, đồ uống, hàng nông lâm, thủy, hải sản, bánh, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, chè, cà phê, thuốc lá, máy, thiết bị và phụ tùng máy cho công nghiệp thực phẩm, thiết bị và dụng cụ đo lường, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế, dược phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm đánh răng; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa cho các sản phẩm kể trên; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02499**

(220) 21.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HỜI PHƯƠNG
ĐÔNG (VN)

O'BEEFSOUP

30 khu D5A Vườn Đào, đường Lạc Long
Quân, phường Phú Thượng, quận Tây
Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02500**

(220) 21.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; A5.7.23

(591) Đen, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỜI PHƯƠNG
ĐÔNG (VN)

O'beefsoup

30 khu D5A Vườn Đào, đường Lạc Long
Quân, phường Phú Thượng, quận Tây
Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02514**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.4.10

(591) Đen, nâu.

(731) FREEWORLD (VIETNAM) TRUST (AU)

11 Ferguson Street Underwood Qld
Brisbane 4119 Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2019-02546**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG TỨ MINH (VN)

Số 03 phố Vũ Công Đán, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo.

(210) **4-2019-02570**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 16.3.1; 2.9.4; 26.4.1; A26.4.24

(731) BEIJING ONE SMILE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 1821, Floor 18 (16), Building 1, Block 1, North Mingzhu Mansion, Yard No.188, Litang Road, East Xiaokou Town, Changping District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; thiết bị ghi thời gian; thiết bị nhận dạng khuôn mặt, điện thoại di động; máy ghi hình; kính đeo mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 16: Giấy [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; khăn lau bằng giấy; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; bài lá; quả bóng hơi để chơi; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; đồ câu cá.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý hoạt động kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hệ thống hóa thông tin đưa vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin bảo hiểm, quản lý tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; đầu tư vốn.

Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình truyền hình có tính phí; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; gửi thiệp chúc mừng trực tuyến, cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [mang tính giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phát hành băng video; dịch vụ cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ cung cấp video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; bảo dưỡng phần mềm máy vi tính.

Nhóm 45: Dịch vụ hẹn hò; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li xăng quyền sở hữu trí tuệ; li xăng phần mềm máy vi tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

(210) **4-2019-02571**

(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) BEIJING DAIJA INTERNET
INFORMATION TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)

Room B2201, 20th Floor, Building 8,
Yard No.1, Zhongguancun East Road,
Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Kuai shou

(511) Nhóm 16: Giấy [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; khăn lau bằng giấy; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; bài lá; quả bóng hơi để chơi; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; đồ câu cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 36: Cung cấp thông tin bảo hiểm; quản lý tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; đầu tư vốn.

(210) **4-2019-02573**

(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1

(591) Trắng, hồng son.

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)

Mamoki

Số 107 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, ghế sofa.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén).

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-02577**

(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) FAN, WEIYUN (CN)

GABID

No. 5, Jushan Zhangjia Village, Jiufang Village Committee, Zhanggong Town, Jinxian County, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bỏ túi; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; máy tính xách tay; thiết bị để xử lý dữ liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02580**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.1.1

(591) Trắng, vàng đậm, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAPRICORN VIỆT NAM (VN)

Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn nhựa; tấm lát sàn, không bằng kim loại; ván sàn gỗ; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); xốp dán tường.

(210) **4-2019-02607**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) DONGGUAN TAIYI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Rm. 404, 4/F, Bldg. G, Lianshangzhizao Industrial Park, Chuangxing Rd., Gaobu Village, Ganbu Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra mạch điện; máy dò thử nghiệm chất bán dẫn; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo; bảng điều khiển điện; phích cắm điện.

(210) **4-2019-02613**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP DOLIN (VN)

845 tỉnh lộ 43, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; hộp số không dùng cho xe cộ mặt đất; vỏ máy; hộp ổ trục [bộ phận của máy móc]; cổ trục [bộ phận của máy móc]; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ giảm áp [bộ phận của máy móc]; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]/bộ điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy]; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy/bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ điện và động cơ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ/bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ và đầu máy; máy cắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02622**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

POSTEF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BUỒI ĐIỆN (VN)
61 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Sợi quang học.

(210) **4-2019-02625**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.9; A17.2.2; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) TRẦN HOÀI ANH (VN)

Trại Hà, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-02626**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MISS RUBY

(731) TRẦN HOÀI ANH (VN)

Trại Hà, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-02653**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.1.6; 26.4.7

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) LÊ TRẦN ĐẮC NGỌC (VN)

Thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi về giải trí: đêm chung kết nhằm tìm ra siêu mẫu nhí xuất sắc nhất đoạt giải trong cuộc thi của các mẫu nhí đến từ khắp các quốc gia trên thế giới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02655**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.12.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6

(591) Trắng, đen, vàng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHƯƠNG NGỌC (VN)

Nhà 4D2 Tập thể khu A cụm 591, Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà) được làm từ hoa và quả cây cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang.

(210) **4-2019-02659**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng cam, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẤT ĐỘNG SẢN V - TECH (VN)

Ô S25F, tầng 2, CT3, tổ hợp TMDV và căn hộ The Pride, KĐT mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2019-02662**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) DAIWA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)

1-16-19 Sangenjaya, Setagaya-ku, Tokyo 154-0024, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (IBPRO LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất xơ thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-02667

(540)

belsinki

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM BELSINKI (VN)
Số 46, ngõ 14, phố Vũ Hữu, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-02712

(540)

MUCH MOORE

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) MUCH MOORE ICE CREAM
COMPANY LIMITED (NZ)
232 Archers Road, Wairau Valley,
Auckland 0627, New Zealand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] và bánh putđing; sốt kem (để dùng với các món bánh); kem trái cây có thể ăn được; kem trái cây dạng que; kem trái cây đông lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh) và kem trên cơ sở sữa chua đông lạnh.

(210) 4-2019-02713

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15

(731) MUCH MOORE ICE CREAM
COMPANY LIMITED (NZ)
232 Archers Road, Wairau Valley,
Auckland 0627, New Zealand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] và bánh putđing; sốt kem (để dùng với các món bánh); kem trái cây có thể ăn được; kem trái cây dạng que; kem trái cây đông lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh) và kem trên cơ sở sữa chua đông lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02714**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) LITTLEOAK ORGANICS PTC. LTD.
(SG)

LITTLEOAK

250 Tanjong Pagar Road, #05-02 St-Andrew's Centre, Singapore 088541

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, cụ thể là thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống cho phụ nữ mang thai, cho con bú, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm và đồ uống cho trẻ sơ sinh có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt; sữa cho bà mẹ mang thai và cho con bú; ngũ cốc cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa dạng bột; sữa và các sản phẩm sữa tăng cường thêm chất dinh dưỡng, vitamin và/hoặc khoáng chất; sản phẩm sữa; xúp; trái cây hầm; sữa chua và các sản phẩm sữa chua trong nhóm này.

(210) **4-2019-02723**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

YANI雅尼

(731) TÔ KIÊU THU (VN)

08/20 phố Ngô Từ, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pin, bóng đèn điện, đèn huỳnh quang, đèn thủy ngân, đèn hồng ngoại, đèn Flat.

Nhóm 35: Mua bán các loại: vợt muỗi, pin, đèn pin, bóng đèn các loại.

(210) **4-2019-02724**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

8BitDo

(731) SHENZHEN BESTODO
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

#310, 3rd Floor, Building 13, Zhongxing
Industrial City, No. 13 Nanguang Road,
Nanshan Street, Nanshan District,
Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; bảng điều khiển trò chơi video; trò chơi vòng; đồ chơi thông minh; bóng cho trò chơi; gậy đánh gôn; dụng cụ rèn luyện hình thể; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

(210) **4-2019-02740**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.7.17; 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) VITA HEALTH LABORATORIES

(AUSTRALIA) PTY. LTD. (AU)

1/102 Bath Road, Kirrawee NSW 2232,

Australia

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho người; thực phẩm và đồ uống dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02750**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

P412 Nhà B, Hồ Đình, Thanh Lương,

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

HAILIVER

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02751**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HẢI
TIẾN (VN)

408/13B, khu phố Tân Long, phường Tân

Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình

Dương

BIA VITIEN

(511) Nhóm 32: Bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02752**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GASTCAP

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

P412 Nhà B, Hồ Đình, Thanh Lương,
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02753**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BHT - SKIN CARE

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

P412 Nhà B, Hồ Đình, Thanh Lương,
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02754**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.11.3; A26.11.8; A26.11.9; 26.4.4;
A26.4.18

(591) Xanh đậm, vàng, trắng.

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

P412 Nhà B, Hồ Đình, Thanh Lương,
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02755**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ABPEMID

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)

Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

(210) **4-2019-02756**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KASSAW


(531) 3.7.17; 24.1.1; A26.11.8

(731) TẠ XUÂN HUNG (VN)

Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng,
huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

(210) **4-2019-02757**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)


REEF TIGER

(531) A26.11.12; A24.15.7

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Thôn Long Vĩ, xã Thanh Long, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

(210) **4-2019-02758**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

YÊN SÀO TỰ CHUNG MẸ BIG

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG THẢO (VN)

Thôn Trung Phước, xã Quế Trung, huyện
Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào (đã qua chế biến); thạch yến; trái cây sấy khô, mút quả ươm; thạch trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến [đồ uống]; nước ép trái cây [đồ uống]; nước giải khát hương trái cây [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2019-02759**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

YẾN SÀO HƯƠNG PHÚ

(731) MAI THỊ LÊN (VN)

97 Hoài Thanh, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào (đã qua chế biến); thạch yến; trái cây sấy khô, mút quả ươm, thạch trái cây.

(210) **4-2019-02760**

(220) 06.12.2013

(441) 25.04.2019

(300) 1190556 07.06.2013 US

(540)

CONDOR

(731) CASSOWARY DEVICES LLC (US)

1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hệ điều hành máy tính.

(210) **4-2019-02761**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VITAPURE

(731) BAE, IN SUN (KR)

105dong-2302ho, (The Sharp Green Square Apt), 81, Songdomunhwa-ro 28beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, 21986, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; van hỗn hợp cho vòi hoa sen; vòi hoa sen tắm toàn thân; vòi hoa sen tắm cho trẻ em; vòi hoa sen hình hoa hướng dương; vòi hoa sen tăng áp lực nước; đầu vòi hoa sen; máy lọc làm sạch nước không dùng điện cho gia đình; thiết bị lọc cho bồn tiểu nữ; máy làm sạch nước dùng cho gia đình; thiết bị làm sạch nước cầm tay; vòi hoa sen cầm tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02762**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, xanh dương, trắng.

(731) HUỖNH THỊ KIM HÀ (VN)

86/31 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả sơ chế, sấy khô, bảo quản, cá cơm chiên, trái cây sấy khô, bánh chưng, bánh trung thu, mít kẹo, trái cây tươi.

(210) **4-2019-02763**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, xanh dương, trắng.

(731) HUỖNH THỊ KIM HÀ (VN)

86/31 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả sơ chế, sấy khô, bảo quản, cá cơm chiên, trái cây sấy khô, bánh chưng, bánh trung thu, mít kẹo, trái cây tươi.

(210) **4-2019-02765**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh cỏ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MI SA (VN)

26 Nguyễn Văn Sáng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hạt dưa; hạt bí; hạt mắc ca; hạt điều; hạt hướng dương (tất cả đều đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 35: Mua bán cà phê, rau củ quả, trứng, lương thực thực phẩm (gạo, bột, ngũ cốc, hạt, bánh kẹo, rượu bia, nước uống giải khát).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02766**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 2.9.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MI SA (VN)

26 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em; dây đai giữ trẻ.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn tắm bằng vải; màn chống muỗi (mùng); túi ngủ cho trẻ em.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; quần áo; giày dép; mũ nón; yếm dãi không bằng giấy; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, yếm dãi, tã lót trẻ sơ sinh, khăn bằng vải, màn chống muỗi, chăn mền, địu em bé, dây đai giữ trẻ.

(210) **4-2019-02767**

(540)

DAKAI

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI (VN)

Số 62, đường Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2019-02768**

(540)

INSEE ECOCYCLE

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)

Số 81 - 85, đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý chất thải; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm để lọc gạn; chế phẩm để làm trong làm sạch; hóa chất xử lý nước và nước thải.

Nhóm 39: Thu gom chất thải; vận chuyển chất thải; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ lưu kho rác thải, phế thải.

Nhóm 40: Phân loại, xử lý chất thải; cải tạo (xử lý) môi trường; dịch vụ tái chế chất thải, rác thải (theo yêu cầu từ người khác).

(210) **4-2019-02769**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ECO CYCLE

(731) CÔNG TY TNHH SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)

Số 81 - 85, đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý chất thải; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm để lọc gạn; chế phẩm để làm trong làm sạch; hóa chất xử lý nước và nước thải.

Nhóm 39: Thu gom chất thải; vận chuyển chất thải; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ lưu kho rác thải, phế thải.

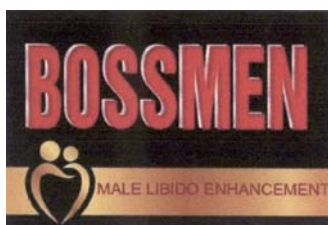
Nhóm 40: Phân loại, xử lý chất thải; cải tạo (xử lý) môi trường; dịch vụ tái chế chất thải, rác thải (theo yêu cầu từ người khác).

(210) **4-2019-02770**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.2


(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.


(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG PHÚC (VN)


8/19 Nguyễn Đình Khôi, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02771** (220) 22.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 2.9.4; 25.12.1
(591) Tím đỏ, xanh dương, trắng.
(731)  CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
HOÀNG PHÚC (VN)
8/19 Nguyễn Đình Khôi, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2019-02772** (220) 22.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (591) Nâu, vàng, xanh dương, trắng.
(731)  CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
HOÀNG PHÚC (VN)
8/19 Nguyễn Đình Khôi, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2019-02773** (220) 22.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.4.2; 26.4.9; 26.3.23; 26.13.25
(731)  JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da; túi xách; hành lý; ô; ví; bao đựng chìa khóa (rỗng); bao đựng danh thiếp (rỗng).
-

- (210) **4-2019-02774** (220) 22.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.4.2; 26.4.9; 26.3.23; 26.13.25
(731)  JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát.
-

(210)	4-2019-02775	(220)	22.01.2019
		(441)	25.04.2019
(540)		(531)	26.4.2; 26.4.9; 26.3.23; 26.13.25
		(731)	JASPAL COMPANY LIMITED (TH) 1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan tới túi, túi du lịch, túi mua hàng, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng tài liệu, túi đựng thú săn, túi đựng quần áo, túi xách tay, túi đeo vai, túi lưới, ví đựng tiền, ví cầm tay, túi sách, túi đeo vai cho học sinh, vali, vali du lịch, túi xách bằng da, hành lý, túi đựng mỹ phẩm (rỗng), túi đeo ngang eo, ví đựng chìa khóa, ví da, ô, da và giả da, ví đựng danh thiếp, ví cầm tay, túi kéo đa năng dùng cho thể thao, túi kéo dùng cho mua hàng, ba lô leo núi, hành lý bằng vải, hành lý bằng da nhân tạo, hành lý bằng da, hành lý bằng vải bạt, túi cầm tay, túi xách kiểu boston (thuôn đáy và thon hoặc gập lại ở hai đầu), ví da cầm tay, ví cầm tay làm bằng da nhân tạo, địu em bé đeo được, địu em bé dạng túi, túi đeo vai bằng da, túi đeo vai bằng da nhân tạo, túi đựng chìa khóa, bao đựng chìa khóa, bao đựng danh thiếp, túi đựng quần áo cho du lịch, túi đựng giấy, túi thể thao, hộp bằng da hoặc bì giả da, ba lô, túi vận chuyển đa năng, túi đựng bộ com-lê, túi đựng ô, vỏ bọc ô, vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà, thẻ gắn trên hành lý, gậy chống, túi xách bằng vải bạt, túi xách bằng vải bạt có bánh xe, dây buộc vật nuôi trong nhà bằng da thuộc, dây đai bằng da thuộc, dây đeo qua vai, dây đeo cho túi xách tay, dây đeo cho hành lý, quần áo cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, áo choàng, áo mưa, thắt lưng, áo gi lê, áo cánh, áo sợi đan chui đầu, áo vét, quần dài, váy, áo váy, bộ quần áo, áo sơ mi, áo lót phụ nữ dáng dài, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, quần áo lót mặc bên trong, tất ngắn cổ và tất cao cổ, khăn quàng cổ, mũ và mũ lưới trai, giày cao cổ, dép, giày, dép đi trong nhà, áo chèn không tay, áo sơ mi không tay, áo choàng, áo có mũ nùn đầu, áo choàng sau khi tắm, áo sơ mi dệt kim, bộ đồ thể thao, bộ đồ liền thân, bộ quần áo choàng dài, quần soóc, bộ áo liền quần dành cho người làm công việc nặng, khăn choàng, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], giày thông dụng, giày thể thao, giày cao gót, quần đùi, giày đế mềm, dép tông, mũ nổi, quần đùi thể thao, váy lót dài, bộ quần áo bơi, quần bơi, quần áo tắm hai mảnh, quần lót, yếm, quần áo ngủ, áo nịt len, áo khoác dáng thể thao, giày leo núi, váy thể thao, váy lót dài, váy lót ngắn, váy lót bằng vải ren, đồ lót có chân dài, quần, quần ống bó, quần đấm bốc, quần jean, quần lót nam giới, dây thắt lưng bằng nhựa [trang phục], dây thắt lưng bằng da [trang phục], dây thắt lưng bằng len [trang phục], dây thắt lưng bằng da nhân tạo [trang phục], vòng cổ, quần yếm, ki-mô-nô, quần áo vải, quần áo ngủ, quần áo cho sản phụ, áo nịt ngực, trang phục đi biển, quần áo thể thao, quần áo đi biển, váy cưới, dây đeo cổ tay, băng đô, áo choàng ngoài dáng dài, áo lót, áo ba lỗ, áo vét-tông kiểu tuxedo, trang phục buổi tối, quần áo bó sát cơ thể, tất thể thao, găng tay hở ngón, đồ bịt tai để giữ ấm, cà vạt, nơ cài áo, tạp dề, yếm trẻ em, xà-rông, mạng che mặt, giày chạy, giày múa ba lê, roi da, áo len đan, áo len chui đầu cổ lọ, áo cổ lọ, áo phông polo, mũ lưới trai cho môn bóng chày, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, kính mắt, kính râm, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và thiết bị đo thời gian, đồ thời trang và phụ kiện thời trang; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại nhằm mục đích xúc tiến bán hàng và thương mại; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm, nước hoa, nước hoa cô lô nhơ, nước thơm, kính mắt, phụ kiện thời trang và đồng hồ; cửa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo thời trang và phụ kiện thời trang.

(210) **4-2019-02776**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) SHENZHEN

XINDARUI

SDRD

TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Shop 4183, Electronic Science Building

Huaqiang North, Shenzhen, China

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ hộp loa; micro; pin điện; bộ sạc pin; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2019-02777**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) AL WAHDANIA GENERAL

TRADING CO LLC (AE)

P.O.Box :29011, Dubai, United Arab

Emirates

BRO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-02778**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

3PTAPE

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BĂNG KEO TRẦN PHÁT (VN)

149/D13 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự

(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

(210) **4-2019-02780**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Shopido

(731) LÊ SĨ DŨNG (VN)

Tổ 8, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện, cụ thể là: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (tivi, loa, đài), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn); quảng cáo cho mục đích bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại và triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

(210) **4-2019-02781**

(220) 22.01.2019

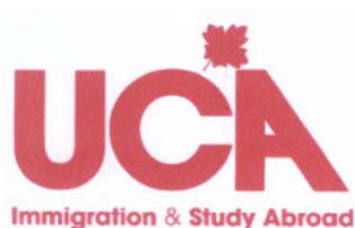
(441) 25.04.2019

(540)

(531) A5.3.14; A5.3.13; 5.3.4

(591) Đỏ, trắng.

(731)



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐỊNH CƯ QUỐC TẾ UCA (VN)
Tầng trệt, tòa nhà Smart View, số 163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm hộ chiếu và thị thực nhập cảnh.

(210) **4-2019-02782**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.15.15; A26.11.9

(591) Nâu, vàng đồng.

(731)



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG THIÊN ÂN (VN)
39F Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này mà không được xếp ở các nhóm khác; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-02783**

(220) 22.01.2019

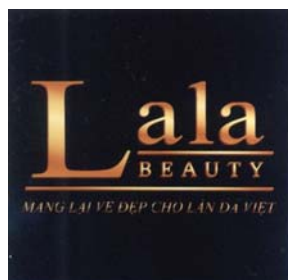
(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.8

(591) Nâu, vàng đồng.

(731)



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG THIÊN ÂN (VN)
39F Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xúc tóc.

(210) **4-2019-02784**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.9; 25.5.25; 26.4.2



(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SUNSHINE VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, tòa nhà SME Hoàng Gia, tổ 12 Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình; máy ghi hình; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; màn hình video.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu thiết bị ghi hình, máy ghi hình, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], màn hình video.

(210) **4-2019-02785**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; 2.9.1



(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SỮA HỌC ĐƯỜNG (VN)

Số 43, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa dinh dưỡng học đường; các sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2019-02786**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A3.13.4; A3.13.24; 1.15.15; 25.1.6



(591) Vàng, nâu, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SỮA HỌC ĐƯỜNG (VN)

Số 43, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa dinh dưỡng học đường; các sản phẩm làm từ sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02787**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca - Cola Plaza, Atlanta, Georgia
30313, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca-cao, đường, gạo, bột sắn bột, bột cọ sago, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, mật ong, nước mật đường; men (không dùng cho mục đích y tế); bột nở; muối ăn, mù tạt; giấm, xốt (gia vị); gia vị, đá lạnh ăn được.

(210) **4-2019-02788**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.1.2

(591) Hồng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A9 (VN)
922/43 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-02789**

(540)

FITECH

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) SHENZHEN FITECH CO. LTD. (CN)
No. 627, 6th Floor, South China
Development Center, Huanan
International Leather & Leather Raw
Materials Logistics Zone, No. 1 Huanan
Avenue, Pinghu Street, Longgang
District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn điện; bóng đèn điện; đèn pha dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02790**

(540)

FSLVT

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) MEIBAOLAI CO., LTD (GB)

Vistra Corporate Services centre, Albert lake drive, the Valley, Anguilla, British West Indies

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; đèn tia cực tím cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2019-02791**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; 26.1.2

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN CẢNH HÓA (VN)

81 đường Nguyễn Tấn Kỳ, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-02792**

(540)

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI
VIỆT HÙNG LONG

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, xanh.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI VIỆT HÙNG LONG (VN)

Tổ 4, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

(210) **4-2019-02793**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.6; A9.7.22

(591) Xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SMENTOR (VN)

122/24 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2019-02795**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.1.6; 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) TRẦN CHUNG TÚ (VN)

29/9 đường Đoàn Thị Liên, KP4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuộn kiểu Nhật Bản).

(210) **4-2019-02796**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG HOA (VN)

24 đường 46 KDC An Phú Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-02797**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.

(731) VŨ HẢI YẾN (VN)

Số 3 ngõ 15 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hương (nhang thấp).

(210) **4-2019-02798**

(540)

ROCKER

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN THÀNH CƯỜNG (VN)

Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 12: Lớp ô tô, lớp xe bơm khí, vành xe cộ, săm xốp.

(210) **4-2019-02799**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FABI

(731) TRẦN THÀNH CƯỜNG (VN)

Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính quang học, kính xem hình nổi.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em, quần áo ngủ, quần áo may sẵn, giày, giày thể thao, giày cao su.

(210) **4-2019-02800**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.9.1; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
ĐIỀN XANH (VN)

76/19 Tây Hòa, tổ 8, phường Phước
Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quỹ từ thiện; quyền góp quỹ từ thiện; tổ chức quyền góp từ thiện; quản lý quỹ từ thiện.

(210) **4-2019-02801**

(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 25.1.25; 2.9.1; 24.13.1; 26.4.3; A5.5.20

(591) Trắng, xám, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUYẾT TÂM
PHARMA (VN)

337/2/15 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm và thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, nguyên liệu dược, dược liệu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02802**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A2.3.16; 2.3.8; 2.3.4; A2.3.23

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MỚI
CHĂM PA (VN)

Số 04 đường Xuân Diệu, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại.

(210) **4-2019-02803**

(540)

CHOOAS

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xám, đen.

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN (VN)

36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ (nón), giày dép, vải.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang trí ngoại thất.

(210) **4-2019-02804**

(540)

aah
MIDNIGHT CLUB

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRƯỜNG GIA BẢO (VN)

Phòng 4, lầu 2, 42 Tôn Thất Thiệp,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

(210) **4-2019-02805**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THANH HIỂN (VN)

670/45 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, ví, ba lô, túi xách, thắt lưng (dây nịt).

(210) **4-2019-02806**

(540)

Loly
BOUTIQUE

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2

(731) NGUYỄN THANH HIỂN (VN)
670/45 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, ví, ba lô, túi xách, thắt lưng (dây nịt).

(210) **4-2019-02807**

(540)

Y
yours and mine
KID'S FASHION

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.9

(591) Đen, đen nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN LPCTEK (VN)
343 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-02808**

(540)

M
VINSEO

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; 26.3.1; A26.11.9; A24.15.7

(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Thôn Việt Hùng, xã Nam Thanh, huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; giày dép; tất (vớ), mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh quần áo thời trang, phụ kiện thời trang: thắt lưng (dây nịt), mũ (nón), tất (vớ), cà vạt, bóp, ví, túi xách, balo; mua bán: thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; đại lý phân phối quần áo.

(210) **4-2019-02809**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) TRẦN NHẬT TRUNG (VN)
283/1 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình nghệ thuật.

(210) **4-2019-02810**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; A26.5.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S - HOUSE
(VN)

STH 40 lô 18, đường số 4, khu đô thị Lê
Hồng Phong 2, phường Phước Hải, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo: đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, sofa), thiết bị vệ sinh (vòi nước, van nước, chậu rửa, bồn cầu, bồn chứa nước), thiết bị dùng cho bồn tắm, tấm ốp nhựa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-02811**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.4.10

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S - HOUSE
(VN)

STH 40 lô 18, đường số 4, khu đô thị Lê
Hồng Phong 2, phường Phước Hải, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo: cửa cuốn bằng kim loại, cửa đi cuốn bằng kim loại, cửa sổ cuốn bằng kim loại, cửa đi bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại, đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, sofa), thiết bị vệ sinh (vòi nước, van nước, chậu rửa, bồn cầu, bồn chứa nước), thiết bị dùng cho bồn tắm, tấm ốp nhựa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-02812**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.5.15; 26.1.1; A26.1.15; 26.7.5;
A26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SUNSHINE THĂNG
LONG (VN)

Phòng 708, nhà N2C, khu đô thị Trung
Hòa Nhân Chính, quận Thanh xuân,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo bảo hộ; mũ bảo hộ; giày dép bảo hộ; găng tay bảo hộ; thắt lưng bảo hộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo bảo hộ, mũ bảo hộ, giày dép bảo hộ, găng tay bảo hộ, thắt lưng bảo hộ.

(210) **4-2019-02813**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 6.7.4; A6.7.5

(591) Xanh lá, xanh dương đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC VNAM REAL (VN)
28/94N, đường 30 tháng 4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản].

(210) **4-2019-02814**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G-TEX (VN)
Thôn Tê Quả, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Nhãn giấy các loại sử dụng trong ngành dệt may và các hệ thống siêu thị.

(210) **4-2019-02815**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A2.3.23; A2.5.23; A2.3.16

(591) Đen, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GLORY WORLD (VN)
Số 341/55 đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; trái cây sấy các loại: xoài sấy dẻo; thơm sấy dẻo; đu đủ sấy dẻo; bưởi sấy dẻo; mít dừa dẻo; mít gừng dẻo.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ: bao bì, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán hạt điều đã qua chế biến và trái cây sấy: xoài sấy dẻo, thơm sấy dẻo, đu đủ sấy dẻo, bưởi sấy dẻo, mít

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

dừa, mít gừng; mua bán các loại đồ uống không có cồn: nước ép trái cây, nước hoa quả, nước suối.

(210) **4-2019-02816**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.7.25; A24.15.11; A24.15.7; 26.3.2; A26.11.9

(731) NGUYỄN ĐĂNG HUY (VN)

Số 1, gác 10, ngõ 84, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý ký gửi, bán lẻ trực tuyến, xuất nhập khẩu, quảng cáo: quần áo, phụ kiện thể thao, váy áo, mũ, nón, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng, ca vát, giấy, dép, găng tay, găng đeo chống nắng, tất, túi xách, ba lô, túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói, túi thể thao đa năng, túi du lịch, cặp học sinh, cặp da, đồ thể thao.

(210) **4-2019-02817**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3; 26.1.6; 1.15.21

(591) Trắng, xanh dương, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC STHACO (VN)

86A1 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-02818**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3; 26.1.6; 1.15.21; A26.4.6

(591) Đen, cam, vàng đồng, trắng, đỏ thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC STHACO (VN)

86A1 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02819**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.7.23; 5.7.21; 9.7.1; 4.5.1; 4.5.2

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DIÊN KHÁNH (VN)

OTX2-4.27 Sunrise city North Tower, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-02820**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.6; 24.1.1; A3.4.2; A25.7.4

(591) Vàng, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NGON VÀ SẠCH TOÀN CẦU (VN)

43-45 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02821**

(540)

HYPPO ZN

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)

57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ (dùng cho gỗ, mây, tre, lá hoặc chất liệu tương tự); sơn lót (dùng bảo vệ khung, gầm xe cộ; sơn lót.

(210) **4-2019-02822**

(540)

HIPO ZN

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)

57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ (dùng cho gỗ, mây, tre, lá hoặc chất liệu tương tự); sơn lót (dùng bảo vệ khung, gầm xe cộ); sơn lót.

(210) **4-2019-02823**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Thiết Quan Âm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)

Số 10 Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

(210) **4-2019-02824**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Thành Tâm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)

Số 10 Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

(210) **4-2019-02825**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Tâm Thành

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)

Số 10 Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02826**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17

(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC TÂM (VN)

Số nhà 86, ngõ 1 Trung Liệt, Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn LED các loại trong nhóm này.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu thiết bị chiếu sáng các loại.

(210) **4-2019-02827**

(540)

Thảo Mộc Gia Truyền



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.3

(591) Trắng, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ HUỠNG (VN)

386 Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y, mỹ phẩm, thuốc nam.

(210) **4-2019-02828**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV MAI MAI PHƯƠNG (VN)

17D, đường Nguyễn Hữu Cảnh, KP3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-02829**

(540)

THƯƠNG PHÚ

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THƯƠNG PHÚ (VN)

Số 50/1, thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.

(210) **4-2019-02830**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.2; 25.5.25; 26.1.1; A5.3.13

(591) Nâu, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ nhạt, đỏ đậm, xanh, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NHU Ý (VN)

Số 14 thôn 2, xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà đương quy túi lọc.

(210) **4-2019-02831**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 9.7.1; 5.7.6; 5.7.1

(591) Trắng, xanh lá, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÌNH PHƯỚC FARM (VN)

40/1 đường số 7, khu phố 5, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

(210) **4-2019-02833**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 6.1.2; A5.3.13

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT VIỆT ALKARI (VN)

Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, nước uống giải khát có ga và không có ga; nước khoáng có bổ sung vi chất không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02834**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; A26.4.18

(591) Đỏ, xanh lam, vàng, xanh lá, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH LION KING VIỆT NAM (VN)

Lô 36, ô H2, khu dân cư Vĩnh Phú 2, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót cho khung gầm xe cộ.

(210) **4-2019-02835**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)

Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

(210) **4-2019-02836**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.1.1; A5.5.20

(591) Vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN ÁNH DƯƠNG (VN)

Số 702, chung cư Licogi 18.1, tổ 14, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hoá sau: xăng dầu, dầu mỏ và khí đốt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02837**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TÔT.

(731) CÔNG TY TNHH TỐT DESIGN
STORIES (VN)

Tầng 9 tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá sách (đồ đạc); tủ sách; ghế (ngồi);
giá đồ đạc; ngăn đựng của đồ đạc; tủ đựng quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-02838**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KENICHI

(731) DONG HOON HAN (KR)

101dong 1602ho, 200, Uicheon-ro,
Dobong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; bóng dùng để chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; túi đựng
gậy đánh gôn; vật dụng chữ t để đặt bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn.

(210) **4-2019-02839**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23

(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu.


(731) SEOUL FOOD INDUSTRIAL CO.,
LTD. (KR)


#862, Chungwon-Daero, Chungju-Si,
Chungcheongbuk-Do, Republic Of
Korea


(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh xăng đực; bột nở; gạo mạch nha; bột mì; bánh kẹo; kem
lạnh; bánh mỳ; bánh gạo; nước sốt cho bánh Pizza.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02840** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu.
(731) SEOUL FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
#862, Chungwon-Daero, Chungju-Si, Chungcheongbuk-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh xăng đực; bột nở; gạo mạch nha; bột mì; bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; bánh gạo; nước sốt cho bánh Pizza.
-

- (210) **4-2019-02841** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu.
(731) SEOUL FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
#862, Chungwon-Daero, Chungju-Si, Chungcheongbuk-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh xăng đực; bột nở; gạo mạch nha; bột mì; bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; bánh gạo; nước sốt cho bánh Pizza.
-

- (210) **4-2019-02842** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh, vàng, nâu.
(731) SEOUL FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
#862, Chungwon-Daero, Chungju-Si, Chungcheongbuk-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh xăng đực; bột nở; gạo mạch nha; bột mì; bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; bánh gạo; nước sốt cho bánh Pizza.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02843**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23

(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu.

(731) SEOUL FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

#862, Chungwon-Daero, Chungju-Si, Chungcheongbuk-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh xăng đuych; bột nở; gạo mạch nha; bột mì; bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; bánh gạo; nước sốt cho bánh Pizza.

(210) **4-2019-02844**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3

(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOBIBEER (VN)

Số 24 đường Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02845**

(540)

MIRG

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU MIỀN TRUNG (VN)

Số 301 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02846**

(540)



MIDLAND RUBBER GROUP

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 1.15.24

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU MIỀN TRUNG (VN)

Số 301 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông trên không; phương tiện giao thông đường thủy.

Nhóm 35: Mua bán năng lượng điện, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí, bóng đèn, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, nhựa mủ (cao su), cao su lỏng, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp, sảm lốp, thực phẩm chức năng, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), chế phẩm để làm đồ uống, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý vé máy bay; cho thuê xe; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; làm vườn; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-02847**

(540)

NEW CENTURY

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU MIỀN TRUNG (VN)

Số 301 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông trên không; phương tiện giao thông đường thủy.

(210) **4-2019-02848**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)

The logo for KUALUONI features the brand name in a bold, serif font. Above the letters 'U' and 'O' in 'LUONI', there is a thin, curved line that arches over them, resembling a stylized 'U' or a decorative flourish.

Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-02849**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)



Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-02850**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.4; A26.3.5; A26.11.8; A26.4.18

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)



Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-02851**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12; A24.15.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCEO (VN)

Số 1, ngõ 176 phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thăm dò dư luận; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

(210) **4-2019-02852**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(591) Cam.

(731) HÀ TRỌNG NGHĨA (VN)

Số 71 đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-02853**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NASALAND (VN)

Số 30 Trần Lựu, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02854**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 14.5.21; 14.5.23

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NASALAND (VN)

Số 30 Trần Lựu, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-02856**

(540)

LOVIN'

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Hồng.

(731) LOTOL CREATIVE CO., LTD. (TW)

5f.-1, no.1 Guangfu s. rd., Songshan dist., Taipei city 105, Taiwan (r.o.c.)

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo nội y nữ; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; quần tất.

(210) **4-2019-02860**

(540)

EYESTEIN

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TIẾN MẠNH (VN)

Số nhà 79, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02861**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 23, ngõ 77 phố Đặng Xuân Bảng, tổ 38, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

thông báo TABODAVI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02862**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 23, ngõ 77 phố Đặng Xuân Bảng, tổ 38, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

HEDATRI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02863**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 7.1.6; 5.11.1

(591) Đen, vàng, trắng, đỏ, đỏ sẫm, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)

Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02864**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 7.1.6; A19.13.21

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xám, trắng đục, đen, xanh dương sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đông, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-02865**

(540)

PAIRDEER

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin dùng để thắp sáng đèn; pin sạc lại được; pin sạc lithium-ion; pin mặt trời; bình ắc quy.

(210) **4-2019-02866**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.3.4; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp liên kết máy tính đến các trang web của bên thứ ba để hỗ trợ các giao dịch kinh doanh trong thế giới thực và thương mại điện tử; dịch vụ cổng thanh toán điện tử, cụ thể là cung cấp đường truyền cho phép các website thương mại điện tử liên kết với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; dịch vụ tổng đài tự động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý bán vé tàu, xe, máy bay, du thuyền; cho thuê xe, máy bay, du thuyền; dịch vụ giao nhận thức ăn nhanh; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa; dịch vụ kho ngoại quan; dịch vụ cho thuê bến bãi chứa container; dịch vụ cho thuê máy bay và các loại thiết bị bay công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi, vẽ bản đồ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tận nhà; viện dưỡng lão; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa lưu động; dịch vụ phòng khám chuyên khoa.

(210) **4-2019-02867**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.3.4; 25.1.6;
A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2



(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo phi công, kỹ thuật viên nghiên cứu, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa máy bay, nhân viên phục vụ dịch vụ mặt đất; hệ thống trường đào tạo giáo dục từ bậc mầm non đến hết bậc phổ thông trung học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02868**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.3.4; 25.1.6;
A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; tư vấn xây dựng xây dựng nhà ga sân bay; xây dựng nhà chứa máy bay, kho chuyên dụng phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa, dịch vụ cung cấp nhiên liệu cho máy bay cùng các phương tiện vận tải khác.

(210) **4-2019-02869**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.3.4; 25.1.6;
A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; cung cấp giao dịch thương mại an toàn về tài chính (có bảo mật); quản lý tài chính; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ; đại lý thanh toán tiền điện nước, điện thoại, internet, cước truyền hình, thu nộp các loại phí khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ bảo hiểm sinh mạng; dịch vụ bảo hiểm tài sản và thiệt hại; dịch vụ bảo hiểm giáo dục theo định hướng; dịch vụ bảo hiểm du lịch; dịch vụ bảo hiểm các phương tiện vận tải; dịch vụ bảo hiểm y tế mở rộng; dịch vụ bảo hiểm tài chính.

(210) **4-2019-02870**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.3.4; 25.1.6

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ ký gửi hàng hóa trực tuyến (thông qua trang web hoặc phần mềm ứng dụng); dịch vụ môi giới lao động cho ngành hàng không; dịch vụ mua bán sản phẩm, cụ thể là: thiết bị y tế, dược phẩm, rô bốt và linh kiện cho rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, linh kiện của máy bay và các loại thiết bị bay công nghiệp và dân dụng, thiết bị nạp điện cho ô tô, xe máy, ắc qui cho ô tô và xe máy, ắc qui cho tàu thuyền, máy phát điện dân dụng và công nghiệp; dịch vụ chuỗi cửa hàng mua bán dược phẩm, thiết bị y tế; dịch vụ chuỗi cửa hàng mua bán thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là: hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu, nồi nấu, bộ nồi nấu dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], máy và thiết bị làm sạch khí, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị lưu điện (ups), phích cắm, ổ cắm và các cộng cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], dây điện, cáp điện, cầu chì, rơ le điện, bảng điều khiển [điện]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], dụng cụ đo điện, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, lò nướng bánh bằng điện, quạt điện.

(210)	4-2019-02871	(220)	23.01.2019
		(441)	25.04.2019
(540)		(731)	FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
	YOMOST FRESH		Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa (milk and milk products).

(210)	4-2019-02872	(220)	23.01.2019
		(441)	25.04.2019
(540)		(731)	SHENZHEN MEGMEET WELDING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
	MEGMEET		B1 Floor, Tower C-B105, Unis Inforport, No.13 Langshan Road, North Section, Hi-Tech Industrial Park, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn vảy mềm, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; máy hàn, vận hành bằng gaz; lưới cắt nhiệt [máy móc], thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; ống thổi của thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; điện cực dùng cho máy hàn; thiết bị hàn dùng điện; máy hàn điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02874**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



Mamiai

(731) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước dùng để khử trùng tẩy uế; thuốc dạng xịt dùng để xua đuổi muỗi; hương (nhang) đuổi muỗi; kem trị ngứa (thuốc trị ngứa); quần tã trẻ em; tã người lớn; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em.

(210) **4-2019-02876**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A11.3.7

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PHỞ (VN)
Phở Bát Đá, CT15 - Greenpark, toà T1, đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-02877**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 18.5.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦN THANH DANH (VN)

Số 74 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

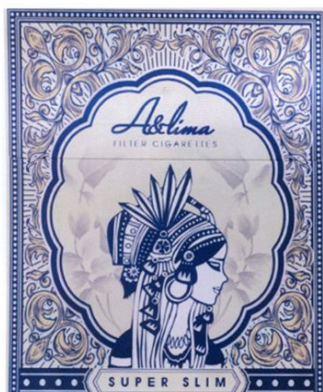
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thép; hợp kim thép (dùng trong xây dựng và công nghiệp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02879**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 25.7.25; 25.1.25; 2.3.4

(591) Tím than, vàng, vàng trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK GIANG SƠN RIVERSIDE (VN)

Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-02880**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.9.10

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN QUỐC TẾ LUCAS DENTAL (VN)

Số 8, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa nha khoa và nha khoa thẩm mỹ.

(210) **4-2019-02881**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; 1.7.6; A26.11.12

(591) Xanh lơ, xanh lá mạ, xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH LÝ THIÊN KIM (VN)

Thửa đất số 2759, tờ bản đồ số 10 - 15, KP 2, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 14: Trang sức bằng kim loại quý và đá quý; kim loại quý; đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02882**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
UTREND (VN)

649/58/7 đường Điện Biên Phủ, phường
25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải (gửi hàng hóa); đặt chỗ cho việc vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; bao gói hàng hóa.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế quần áo thời trang.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2019-02883**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 88053738 26.07.2018 US

(540)

(731) SANOFI PASTEUR INC. (US)

One Discovery Drive, Swiftwater, Pa
18370, United States Of America

NUQUADMEN

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Vaccin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02884** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(300) 88053749 26.07.2018 US
(540)
MENQUADTT
(731) SANOFI PASTEUR INC. (US)
One Discovery Drive, Swiftwater, Pa
18370, United States Of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Vacxin.

(210) **4-2019-02885** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD.
(CN)
Hengtong Ave.6#, NanJing city, JiangSu
province, 210046, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu bánh răng; mỡ bôi trơn dùng cho xe ô tô; dầu
bôi trơn dùng cho động cơ của xe cộ; xăng dầu; dầu diesel; nhiên liệu dùng cho động cơ;
dầu nhiên liệu.

(210) **4-2019-02886** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD.
(CN)
Hengtong Ave.6#, NanJing city, JiangSu
province, 210046, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu bánh răng; mỡ bôi trơn dùng cho xe ô tô; dầu bôi
trơn dùng cho động cơ của xe cộ; xăng dầu; dầu diesel; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu
nhiên liệu.

(210) **4-2019-02887** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540)
HVLAND
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HOÀNG VIỆT (VN)
167- 169 Điện Biên Phủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2019-02888**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HOÀNG VIỆT (VN)

167 - 169 Điện Biên Phủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

HVEXPRESS

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quây rượ; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2019-02889**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HOÀNG VIỆT (VN)

167 - 169 Điện Biên Phủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

HVD

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở siêu thị, đại siêu thị và chuỗi siêu thị mini cụ thể: thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn, gia vị, nông sản khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, các chế phẩm vệ sinh để làm sạch và trang điểm, chất tẩy rửa, văn phòng phẩm (bút, vở, sổ, giấy), đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, dây điện, đèn, quạt máy), mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; bảo lãnh tài chính; dịch vụ ngân hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2019-02890**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HVSTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HOÀNG VIỆT (VN)

167 - 169 Điện Biên Phủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở siêu thị, đại siêu thị và chuỗi siêu thị mini cụ thể: thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn, gia vị, nông sản khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, các chế phẩm vệ sinh để làm sạch và trang điểm, chất tẩy rửa, văn phòng phẩm (bút, vở, sổ, giấy), đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, dây điện, đèn, quạt máy), mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; bảo lãnh tài chính; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02891**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HVMART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HOÀNG VIỆT (VN)

167 - 169 Điện Biên Phủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở siêu thị, đại siêu thị và chuỗi siêu thị mini cụ thể: thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn, gia vị, nông sản khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, các chế phẩm vệ sinh để làm sạch và trang điểm, chất tẩy rửa, văn phòng phẩm (bút, vở, sổ, giấy), đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, dây điện, đèn, quạt máy), mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2019-02892**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SpeedMax

(731) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD.
(CN)

Hengtong Ave.6#, NanJing city, JiangSu
province, 210046, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu bánh răng mỡ bôi trơn dùng cho xe ô tô; dầu bôi trơn dùng cho động cơ của xe cộ; xăng dầu; dầu diesel; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu nhiên liệu.

(210) **4-2019-02893**

(220) 23.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AIMING FOR GOLD

(731) CABLE NEWS NETWORK, INC. (US)
One CNN Center, Atlanta, Georgia
30303, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp chương trình đa phương tiện nhiều kỳ chuyên về tin tức và các sự kiện thời sự được phát qua các nền tảng khác nhau dưới nhiều hình thức của phương tiện truyền thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02895** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Đen, vàng
(731) NGUYỄN THANH THÀNH NHỰT
(VN)
Số 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam



(511) Nhóm 43: Quán bar; quán cà phê giải khát; quán ăn.

- (210) **4-2019-02896** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD
(VN)
Lô D1A, đường dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)



(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02899** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 3.7.17
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN (VN)
144/10A Điện Biên Phủ, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh);
bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; thiết bị lọc nước.



- (210) **4-2019-02905** (220) 23.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) SHENZHEN WELLDON TOOLS CO.,
LTD. (CN)
A3021, Xinmao Apartment Building
Office, Minzhi St., Longhua new Dist.,
Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám, vải ráp; vật liệu mài mòn dạng hồ bột; chế phẩm để
nghiền nhỏ, tán nhỏ; corundum [chất mài]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu
vết; chế phẩm đánh bóng; silic cacbua [chất mài mòn], vàng, thép, nhôm [vật liệu mài]
(Gold steel aluminum[abrasive]); corundum trắng [chất mài].
- Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; đá mài,
dụng cụ cầm tay; đá mài; đĩa mài bằng đá nhám; bánh mài [dụng cụ cầm tay]; bình xịt
thuốc trừ sâu; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; đục; búa cày, vồ
[dụng cụ cầm tay].

Welldon
威尔丹

- (210) **4-2019-02928** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN AV
HEALTHCARE (VN)
Lô số 18, đường số 8, KCN Giang Điền,
xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh
Đồng Nai
- (511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh
cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.
- Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi
tính phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng
máy vi tính có thể tải về.

Foxy day

(210) **4-2019-02935**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN NGỌC SƠN (VN)

PHỞ CHUẨN

Phòng 112- A11 Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2019-02936**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN NGỌC SƠN (VN)

PHỞ NGON TRÒN VỊ

Phòng 112- A11 Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2019-02951**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

ALKID

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-02952**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

KIDBUILD

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa, chế phẩm sữa; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-02953**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KIDEVELOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa, chế phẩm sữa; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-02954**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PERKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa, chế phẩm sữa; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02955**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SHIMPAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa, chế phẩm sữa; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-02956**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SUPLIKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-02957**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SUPKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02958**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 26.1.2; A26.1.18

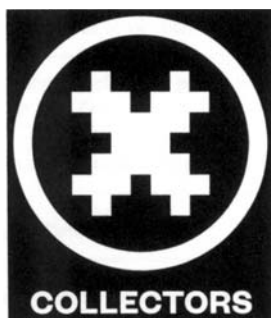
(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XD TM DV NĂNG
LƯỢNG BÌNH MINH (VN)
310 Nguyễn Tri Phương, khu phố Bình
Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn: bồn nước, máy năng lượng mặt trời, vòi sen, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt.

(210) **4-2019-02959**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; A26.4.24;
A25.7.3; 21.1.15

(731) PHẠM HỒNG VIỆT (VN)
65/6 Lương Hữu Khánh, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách.

(210) **4-2019-02960**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11; 3.9.1; A3.9.24;
26.4.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) HUỖNH THANH HIẾU (VN)
49 Hoàng Văn Hạp, phường An Lạc A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ví (bóp).

Nhóm 35: Mua bán hàng da và giả da, ví (bóp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02961**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; 5.7.3; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.4.18; A6.19.9

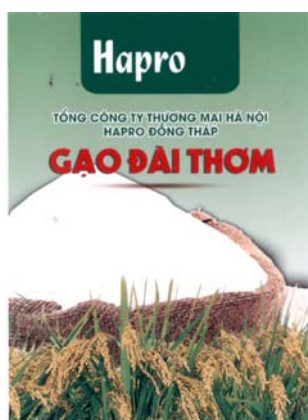
(591) Trắng, cam nhạt, cam đậm, vàng, xanh tím than.

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2019-02962**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; 5.7.1; A26.4.18; A19.1.11; A6.19.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2019-02963**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; 5.7.1; A26.4.18; A19.1.11; A6.19.9

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-02964

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; A6.19.9; 1.15.11; A26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) 4-2019-02965

(540)

VYCOZ

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) JUNG BYUNGJAI (KR)
801 ho, 103 dong, 180, Ohyeon-ro, Gangbuk-gu, Seoul, 01223, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính quang học; kính râm; mắt kính; kính quang học; mắt kính râm.

(210) 4-2019-02966

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A17.2.2; 26.5.1; 26.5.2

(591) Đen, bạc, trắng.

(731) TRẦN THỊ MỸ DUYÊN (VN)
58/3D khu phố 8, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang (túi xách, ghim cài áo, thắt lưng, khăn quàng cổ, mũ), mỹ phẩm, mua bán quà tặng, đồ lưu niệm (sổ tay, bút, lịch để bàn, tượng nhỏ, đồng hồ đeo tay), đồ trang sức bằng kim loại quý, sản phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc da; chăm sóc sắc đẹp; massage (xoa bóp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02967**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11

(591) Nâu nhạt, trắng.

(731) INDO-CHINA ICE-CREAM INC. (PA)
Office One Building, 50th and 58th
Streets Obarrio, City of Panama,
Republic of Panama

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kẹo; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cacao.

(210) **4-2019-02968**

(540)

Horak

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT
HƯỜNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

(210) **4-2019-02969**

(540)

DANNY

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT
HƯỜNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02970**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

Vietcos Matic

(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯỜNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

(210) **4-2019-02971**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17

(591) Vàng, xanh.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAMSOLAR (VN)

Ấp 3, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

(210) **4-2019-02973**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.4; A3.1.24



(731) HỘ KINH DOANH HÀ TRỌNG HẢI (VN)

118/2A Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng xe máy cụ thể là: vòng bi (bạc đặc).

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy cụ thể là: má phanh xe gắn máy (bố thắng xe gắn máy); bộ không, xích (sên); đĩa (đĩa) xe gắn máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02974**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A15.9.11; 15.1.13; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, xanh dạ quang, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG TY NGHIỆP MINH TRIẾT (VN)

115/40/2 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý chuỗi cung ứng bao gồm: phần mềm dùng để quản lý kho, quản lý vận tải, quản lý phân phối; phần mềm quản lý doanh nghiệp; phần mềm quản lý bán hàng.

(210) **4-2019-02975**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A26.3.5; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.10

(591) Xanh nước biển, xanh dạ quang, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP MINH TRIẾT (VN)

115/40/2 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý chuỗi cung ứng bao gồm: phần mềm dùng để quản lý kho, quản lý vận tải, quản lý phân phối; phần mềm quản lý doanh nghiệp; phần mềm quản lý bán hàng.

(210) **4-2019-02976**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 15.1.13; 21.1.17; A26.3.5; 26.1.10; 26.7.25

(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP MINH TRIẾT (VN)

115/40/2 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý chuỗi cung ứng bao gồm: phần mềm dùng để quản lý kho, quản lý vận tải, quản lý phân phối; phần mềm quản lý doanh nghiệp; phần mềm quản lý bán hàng.

(210) **4-2019-02977**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.11

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH THÀNH (VN)
285/11 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa toàn thân dùng điện; máy mát-xa bụng chạy điện; máy mát-xa cầm tay chạy điện; máy mát-xa mặt chạy điện; gối mát-xa chạy điện; bồn ngâm chân mát-xa chạy điện.

(210) **4-2019-02978**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASASUN (VN)
P805, tầng 8, toà nhà Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (sơn nước).

(210) **4-2019-02979**

(540)

ASEANZCORPORATION JSC CO

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-02980**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

ASEANZGROUP JSC CO

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02981** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- ASEANZCOSMETIC CARE JSC CO**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.
-

- (210) **4-2019-02982** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- ASEANZCONSUMER CARE JSC CO**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

- (210) **4-2019-02983** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

- (210) **4-2019-02984** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- (531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1; A26.4.18
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CIMAX (VN)
Số 42 TT9 khu đô thị Văn Phú, đường Phúc La - Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; áo len chui đầu; váy len; áo len dài tay.

(210) **4-2019-02985**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

INIK LED

(731) CÔNG TY TNHH CSC LIGHTING VIỆT NAM (VN)

Thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí); đèn LED; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2019-02986**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

RED² Digital

(731) RED2 CORPORATION LIMITED (HK)

36/F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm thúc đẩy bán hàng; dịch vụ marketing; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

(210) **4-2019-02987**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.7.6; 5.7.1

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) PT GUNANUSA ERAMANDIRI (COMPANY REGISTRATION NO. 100711000509) (ID)

Bekasi International Industrial Estate Jalan Inti I Blok C3 No3, Lippo Cikarang - Bekasi 17550, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân; bơ hạnh nhân; hạnh nhân đã qua chế biến; hạnh nhân đã qua xử lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Bột hạnh nhân.

(210) **4-2019-02988**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nhân hạt điều; hạt điều rang muối; hạt điều chiên; hạt điều tẩm gia vị (tất các các hạt điều đều đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hạt điều đã sơ chế và bảo quản, hạt điều đã chế biến, hạt điều rang muối, hạt điều chiên tẩm gia vị, nhân hạt điều rang muối chiên tẩm gia vị.

(210) **4-2019-02989**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH RED & BLUE (VN)
Số 20, đường nội khu phố Hưng Thái 1, khu phố Hưng Thái - R2-2, R2-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe, dịch vụ chia sẻ xe hơi.

(210) **4-2019-02990**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.3.20; 5.5.19; A5.5.22

(591) Nâu, xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Tòa nhà Etown, số 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; phấn trang điểm; dầu gội khô; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-02991**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI (VN)

Lô 2 CN5 Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Bít tất, quần, áo.

(210) **4-2019-02992**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NHẤT TÂM (VN)
40/31 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; son môi; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Huyết thanh.

(210) **4-2019-02994**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh tím than, vàng, trắng.

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa có nồng độ nhẹ; nước hoa xịt toàn thân; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi (mỹ phẩm) dùng cho da; và nước thơm (nước xúc) dùng cho da; bột cạo râu; gel cạo râu; nước thơm (nước xúc) dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước xúc tóc; dầu gội đầu; và dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

không chứa dược chất; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống cháy nhiều mô hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất.

(210) **4-2019-02995**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2;
A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VIỆT THÁI (VN)

Ngõ 808, đường Tân Cương, tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà đạo.

(210) **4-2019-02996**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Đỏ đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VIỆT THÁI (VN)

Ngõ 808, đường Tân Cương, tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); thực phẩm ăn chay làm từ bột mì và ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ẩm thực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-02997** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; A26.11.9
(731) SHENZHEN HOLLYLAND
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
6th Floor, 3th Building, 2th South
District, Honghualing Industry Park,
Liuxian Avenue 1213, Xili Town,
Nanshan, Shenzhen, P.R China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



- (511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; máy thu thanh và thu hình; micro; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; máy quay phim; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị chiếu hình; thiết bị liên lạc.
-

- (210) **4-2019-02998** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14
(731) GREENLAND HOTEL
MANAGEMENT INTERNATIONAL
GROUP LIMITED (HK)
Flat/Rm 1701 17/F Greenfield Tower
Concordia Plaza 1 Science Museum Rd
Kowloon Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)



- (511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ ở tạm thời.
-

- (210) **4-2019-02999** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14
(731) GREENLAND HOTEL
MANAGEMENT INTERNATIONAL
GROUP LIMITED (HK)
Flat/Rm 1701 17/F Greenfield Tower
Concordia Plaza 1 Science Museum Rd
Kowloon Hong Kong



- (511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ ở tạm thời.
-

(210) **4-2019-03000**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Meister Apps

(731) TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải về thông qua một mạng lưới truyền thông; chương trình máy vi tính (ghi sẵn) cho hệ thống hỗ trợ cải thiện năng suất cho các nhà sản xuất.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; điện toán đám mây.

(210) **4-2019-03001**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Meister AR Suite

(731) TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải về thông qua một mạng lưới truyền thông; chương trình máy vi tính (ghi sẵn) cho hệ thống hỗ trợ cải thiện năng suất cho các nhà sản xuất.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; điện toán đám mây.

(210) **4-2019-03002**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Meister DigitalTwin

(731) TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải về thông qua một mạng lưới truyền thông; chương trình máy vi tính (ghi sẵn) cho hệ thống hỗ trợ cải thiện năng suất cho các nhà sản xuất.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; điện toán đám mây.

(210) **4-2019-03003**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Meister IoT

(731) TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải về thông qua một mạng lưới truyền thông; chương trình máy vi tính (ghi sẵn) cho hệ thống hỗ trợ cải thiện năng suất cho các nhà sản xuất.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; điện toán đám mây.

(210) **4-2019-03004**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Meister Visualizer

(731) TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải về thông qua một mạng lưới truyền thông; chương trình máy vi tính (ghi sẵn) cho hệ thống hỗ trợ cải thiện năng suất cho các nhà sản xuất.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; điện toán đám mây.

(210) **4-2019-03005**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A16.1.5; 24.15.1; A24.15.7; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ.


(731) EUPFIN TECHNOLOGY CO. LTD. (TW)


8F., No.351, Sec. 2, Zongshan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan


(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ theo dõi việc giao hàng qua máy tính [thông tin về lĩnh vực vận tải]; dịch vụ cung cấp thông tin về giao thông; dịch vụ cung cấp thông tin về địa lý dạng điện tử [cho mục đích vận tải]; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho vệ tinh cho mục đích vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03006** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A16.1.5; 24.15.1; A24.15.7; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) EUPFIN TECHNOLOGY CO. LTD.
(TW)
8F., No.351, Sec. 2, Zongshan Rd.,
Zhonghe Dist., New Taipei City 235,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ dụng cụ nhiếp ảnh; bán buôn và bán lẻ thiết bị viễn thông; bán buôn và bán lẻ phụ tùng/bộ phận xe cộ.
-

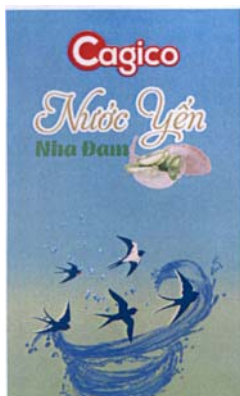
- (210) **4-2019-03007** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.15.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2
(591) Xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT ĐỨC MINH (VN)
Tổ 10, phường Phú Lương, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 11: Thiết bị cấp lạnh dùng để bảo quản thực phẩm và đồ uống; bếp gas; bếp điện; bồn rửa, chậu rửa (gắn cố định) dùng trong nhà bếp, nhà hàng.
-

- (210) **4-2019-03008** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 25.3.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV CÁI GIA
(VN)
21 đường Phạm Ngũ Lão, thị trấn Liên
Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm
Đồng
- 
- (511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước (đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống; nước yến giải khát (đồ uống không cồn); nước nha đam giải khát.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03009**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.15.23; A5.11.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, tím, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV CÁI GIA (VN)
21 đường Phạm Ngũ Lão, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước (đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống; nước yến giải khát (đồ uống không cồn); nước nha đam giải khát.

(210) **4-2019-03016**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; A1.1.10; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) EUPFIN TECHNOLOGY CO. LTD. (TW)
8F., No.351, Sec. 2, Zongshan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát hành trình cho xe cộ; dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là máy ảnh [chụp ảnh]; dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là màn chắn [nhiếp ảnh]; dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là ống cuộn [nhiếp ảnh]; dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là màn ảnh [nhiếp ảnh]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; bộ thu nhận tín hiệu qua vệ tinh; thiết bị dẫn đường cho xe cộ bằng máy tính trên xe; thiết bị định vị toàn cầu; đĩa compact ghi sẵn chương trình máy tính; phần mềm máy tính dùng để giám sát [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động [có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về từ internet.

(210) **4-2019-03018**

(540)

Dr.Noora

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) YAP CHEE CHOONG (MY)
No.17, Lorong Datuk Sulaiman Empat, Taman Tun Dr Ismail, 60000 W.P. Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa mặt dạng sữa; chế phẩm tắm dạng lỏng; chế phẩm gội đầu; xà phòng, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; nước hoa.

(210) **4-2019-03030**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) FULLSAT INTERNATIONAL LIMITED (HK)

hellobox

Flat/Rm A 20/F Kiu Fu Commercial Bldg 300 Lockhart Road Wan Chai Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải về; tệp tin hình có thể tải về; máy thu thanh và thu hình; thiết bị nghe nhạc cầm tay; khung ảnh kỹ thuật số; băng viđêô; đĩa quang.

(210) **4-2019-03031**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) IAO SON HONG PAINT COMPANY LIMITED (MO)

JOYDUR

Rua de Pequim, nos 202A-246, Macau Finance Centre, 16o andar A-D, em Macau

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất làm rắn chắc dùng cho thực phẩm; dextrin [hồ/keo]; polyuretan (hóa chất công nghiệp); nhũ tương polyvinyl axetat; keo/hồ/chất dính dùng cho da thuộc; măt út dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho giày ống và giày; sợi viscô.

(210) **4-2019-03039**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.17.3; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1

(731) SHENZHEN AIMSON INDUSTRY DEVELOPMENT CO.,LTD (CN)

*ainol

2/F, Block B, Section A, Gushu Huafeng 1st Technology Park, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy ảnh tẩm; máy ảnh; thiết bị giảng dạy; màn hình viđêô; kính đeo mắt thông minh.

(210) **4-2019-03040**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906740 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

(210) **4-2019-03041**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906753 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 04: Nến, bắc nến dùng cho nến thơm hoặc không mùi; sáp nguyên liệu; hấp thụ bụi cụ thể là hợp chất hấp thụ bụi.

(210) **4-2019-03044**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3908747 06.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe - nhìn bao gồm cho tài liệu giảng dạy; pin điện dùng cho máy tính bỏ túi và các sản phẩm điện tử khác cùng loại; thiết bị chứa loa (vỏ hộp loa); dụng cụ quang học như kính lúp, kính chống lóa mắt; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay.

(210) **4-2019-03045**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906742 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 10: Thiết bị phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; thiết bị và dụng cụ thường dùng cho chuẩn đoán, điều trị hoặc phục hồi chức năng hoặc tình trạng cho người và động vật (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-03046**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906743 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm không dùng cho mục đích y tế; bít tất, làm nóng bằng điện; hệ thống làm thông gió, làm lạnh, sấy khô, cung cấp nước và vệ sinh.

(210) **4-2019-03047**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906744 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bao gồm đồ trang sức giả, hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức nhỏ dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và trang sức; đồ trang trí (đồ kim hoàn) bao gồm đồ trang trí cho giày, mũ.

(210) **4-2019-03048**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906745 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 16: Vật dụng văn phòng như là bút, giấy, thước, băng dính và vật liệu vẽ; tấm lót bình, cốc bằng giấy; vật liệu để in ấn bao gồm sách thông tin.

(210) **4-2019-03049**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906746 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 18: Da, giả da và các sản phẩm làm bằng da và giả da như là bao để móc chìa khóa, ví đựng tiền, túi mua hàng, ba toong, túi dệt, địu em bé, dây buộc bằng da; ô.

(210) **4-2019-03050**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906752 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) và phụ kiện của đồ đạc, cụ thể gồm đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung ảnh; gương soi.

(210) **4-2019-03052**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906751 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 22: Dây thừng; dây bện; lưới; lều trại (mang đi được); mái che; vải bạt; buồm; bao tải và túi dùng để bao gói (không bao gồm trong các nhóm khác); vật liệu lót và vật liệu nhồi (không bằng không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông).

(210) **4-2019-03053**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3906750 03.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

(511) Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà, cụ thể là, tấm trải phủ giường, khăn phủ gối, khăn mặt bằng vải; khăn trải giường bằng giấy; túi ngủ; lớp lót túi ngủ; màn chống muỗi; vật dụng bằng vải dệt không bao gồm trong các nhóm khác.

(210) **4-2019-03054**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3908744 06.08.2018 IN

(540)

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

BECCOS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân và đồ đội đầu.

(210) **4-2019-03055** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(300) 3906748 03.08.2018 IN
(540) (731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)
19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong
BECCOS
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Vật dụng của thợ may (phụ kiện nghề may), trừ chỉ; tóc người hoặc tóc làm từ sợi tổng hợp (tóc giả), và đồ trang trí dùng cho tóc; vật dụng trang trí dùng để trang hoàng cho các đồ vật khác, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là hoa nhân tạo dùng để trang trí.

(210) **4-2019-03056** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(300) 3906754 03.08.2018 IN
(540) (731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)
19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong
BECCOS
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; vật dụng phủ sàn.

(210) **4-2019-03057** (220) 24.01.2019
(441) 25.04.2019
(300) 3906749 03.08.2018 IN
(540) (731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)
19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong
BECCOS
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; ván trượt; gang tay dùng cho trò chơi; giấy trượt pa-tanh; bàn cờ trò chơi; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03059**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(300) 3908748 06.08.2018 IN

(540)

BECCOS

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)

19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

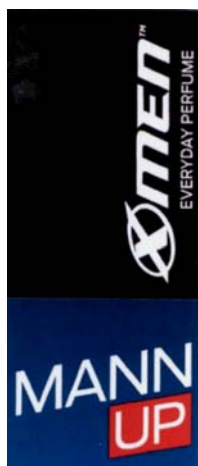
(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

(210) **4-2019-03060**

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, nước xúc tóc, dầu gội đầu, sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; lăn khử mùi, sữa rửa mặt (không dùng trong công nghiệp); dầu chăm sóc tóc cho nuôi dưỡng tận chân tóc và làm mềm sợi tóc; kem dưỡng tóc tạo độ ẩm, kem dưỡng tóc tạo kiểu; kem dưỡng tóc làm bóng sợi tóc, dầu xả dưỡng tóc dùng cho thay đổi cấu trúc và bề mặt tóc; chế phẩm chứa tinh chất dưỡng tóc để làm sáng tóc và ngăn chặn rối tóc, gãy tóc, chế phẩm chăm sóc tóc là mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03061**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, nước xúc tóc, dầu gội đầu, sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; lăn khử mùi, sữa rửa mặt (không dùng trong công nghiệp); dầu chăm sóc tóc cho nuôi dưỡng tận chân tóc và làm mềm sợi tóc; kem dưỡng tóc tạo độ ẩm, kem dưỡng tóc tạo kiểu; kem dưỡng tóc làm bóng sợi tóc, dầu xả dưỡng tóc dùng cho thay đổi cấu trúc và bề mặt tóc; chế phẩm chứa tinh chất dưỡng tóc để làm sáng tóc và ngăn chặn rối tóc, gãy tóc, chế phẩm chăm sóc tóc là mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03062**

(540)

SINGSING

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)

44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đậu đã chế biến, hạt đã chế biến, trái cây chế biến, bơ các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Đậu phộng chế biến có vỏ bọc bên ngoài (dạng kẹo), hạt chế biến có vỏ bọc bên ngoài (dạng kẹo), ngũ cốc đã chế biến, bánh kẹo các loại, mứt các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-03063**

(540)

VINACASHEW

(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)

44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến.

(210) **4-2019-03064**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.1.18; 8.7.5; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD. (VN)

451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước cốt phở.

(210) **4-2019-03065**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.5.1; 26.4.2

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD. (VN)

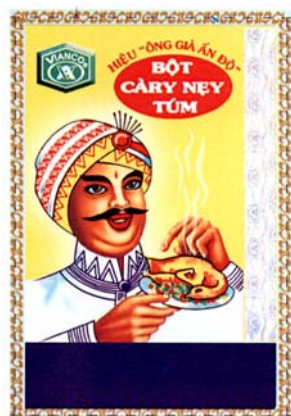
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước cốt phở.

(210) **4-2019-03066**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.1.2; A26.1.18; 2.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, xám.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT AN (TNHH) (VN)

844 quốc lộ 1A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị (bột cà ri).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03067**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A11.3.3; A26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HOÀNG (VN)
BH1- Block B, Sky Center số 5B Phố
Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-03068**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT
NAM (VN)
Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc
Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ba lô; vali; ô; cặp sách.

Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; giày da; mũ lưỡi trai; bộ quần áo.

(210) **4-2019-03069**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT
NAM (VN)
Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc
Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

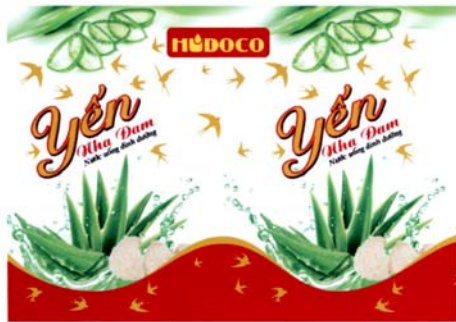
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Tranh thêu; kim thêu; đồ để thêu trang trí; ren; ruy băng; đăng ten.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03070**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.4.1; A26.4.18; 3.7.10

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HUĐOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

(210) **4-2019-03071**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7

(591) Xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZONE MEDIA (VN)

14 Mai Dịch, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2019-03072**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.3.21; 26.3.2

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HẢI SẢN CÁNH BUỒM XANH (VN)

Lô A1 đường Võ Nguyên Giáp, khu Phúc hợp Đô thị Thương mại Dịch vụ Royal Era 1, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03075**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; A26.11.9; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) PHẠM MẠNH HIỀN (VN)

Nhà hàng vườn 22, số 14/333B Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý xuất nhập khẩu: vợt cầu lông, thảm cầu lông, quần áo thể thao, quả cầu lông, thiết bị thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê sân chơi thể thao; dịch vụ dạy chơi cầu lông.

(210) **4-2019-03076**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; 7.3.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ 24H (VN)

Số 68C, ngách 110, ngõ 99, phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: camera (dùng để giám sát và quan sát), thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, bộ vi xử lý, thiết bị lưu trữ dữ liệu, điện thoại.

(210) **4-2019-03077**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A24.15.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHẠM GIA (VN)

Xóm 13, xã Giao Yến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: thiết bị lọc nước, thiết bị tinh lọc nước, bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, phụ kiện để tắm khí nóng, bình đun nước nóng, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03078**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.13.1; 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7

(591) Tím, đen, trắng.

(731) PHẠM VĂN CẢNH (VN)

Tổ 9 cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03079**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; 25.12.1; 26.1.1; 3.1.8

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, cam, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÂN VN (VN)

Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Dextrin [hồ/keo]; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; keo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu: dextrin [hồ/keo], keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp, keo.

(210) **4-2019-03081**

(540)

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A24.15.7; A24.15.8

(591) Cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHA BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 45A7, đường số 11, khu dân cư Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; kinh doanh thuốc thú y.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Chuẩn đoán, điều trị bệnh động vật; hoạt động dịch vụ chăn nuôi.

(210) **4-2019-03084**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.11; 26.13.1

(591) Vàng nâu, hồng nhạt, đen.

(731) BÙI NHƯ HỒNG (VN)

120A4 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-03085**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, tím nhạt.

(731) BÙI NHƯ HỒNG (VN)

120A4 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-03086**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15; 1.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC

PHẨM HÒA HIỆP (VN)

Số 47 đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Nước màu dừa, nước màu đường (dùng để chế biến thức ăn ướp kho, và nấu nước thay thế màu thực phẩm).

Nhóm 29: Nước mắm, mắm nêm (làm từ cá), mắm tép, mắm tôm, mắm cá, mắm ruốt.

Nhóm 30: Nước tương, tương ớt, tương cà, tương hột, tương xay, chao (sản phẩm được chế biến từ đậu nành dùng làm gia vị), bột gia vị, dấm, muối ớt, muối tiêu, sa tế, nước sốt.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai, nước uống đóng bình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03087

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1; 26.13.25

(731) GANZHOU MIJIASU BEAUTY CO. LTD (CN)

No. 60, building 1-4, city square xiyuan, dongshan sub-district office, nankang district, ganzhou city, jiangxi province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; son môi; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ cắt tóc.

(210) 4-2019-03088

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.11.3; 26.4.9

(591) Đen, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UPPHARCO (VN)

Số nhà 27, ngõ 25, Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-03089

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.11.3; 26.4.9

(591) Đen, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UPPHARCO (VN)

Số nhà 27, ngõ 25, Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-03090**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.9.8



(591) Đen, hồng cánh sen.

(731) CÔNG TY TNHH XU HƯỚNG MỚI
KOS (VN)

Đội 11, thôn Liên Trì, xã Tuyết Nghĩa,
huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2019-03091**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A14.3.11; 26.13.25



(731) CÔNG TY TNHH THE NELLA (VN)

88 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày, dép; mũ [nón].

(210) **4-2019-03092**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Ambrus

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán: điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03093**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 16.3.17

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN EDU (VN)

R4-08 đường số 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động, nhân sự.

(210) **4-2019-03094**

(540)

VS-InFerman

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-03095**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.4.2; 26.1.1; A26.1.18; A9.7.19

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HÀ THÀNH (VN)

Số 57 Nguyễn Khắc Nhu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03096**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.13.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SANTE HEALTH (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm/đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, phân phối các mặt hàng: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, nước sơn móng, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, sữa công thức (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-03097**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.1; 20.5.7; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH TMDV TỔNG HỢP MẠNH HÀ (VN)

Khối 12, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; môi giới vận tải; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch.

(210) **4-2019-03099**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 9.5.1; A9.5.2

(591) Vàng, nâu.

(731) NGUYỄN QUÝ BẢO (VN)

55A Sơn Cang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; trang phục công sở; đồng phục học sinh.

(210) **4-2019-03100**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

AKARYN

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ đổi tiền; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

(210) **4-2019-03101**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

AKYRA

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ đổi tiền; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

(210) **4-2019-03102**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

Aleenta

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03103**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 6.1.2; 26.4.2; 26.13.1; 26.4.11

(591) Vàng, đen nhạt.

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

(210) **4-2019-03104**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

Ayurah Wellness Centre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03105**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.1; 1.15.15; 21.3.1; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, nâu nhạt.

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

(210) **4-2019-03106**

(540)

SACCARE

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI TRANG THỤ (VN)

207/7/4 Hồ Học Lãm, khu phố 2, phường
An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da; son môi; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-03107**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.3; 24.1.1; 24.9.1; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯỜNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ SONG LONG
(VN)


Ô 2 lô 4 khu Đền Lừ 1, phường Hoàng
Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; chuyển phát thư tín; đóng gói hàng hóa; vận tải; hậu cần vận tải; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; cho thuê xe; dịch vụ vận tải.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03108** (220) 25.01.2019
(441) 25.04.2019
(540)
HADANA HOSPITALITY GROUP (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ BẢO LÂM PHƯƠNG (VN)**
45 Nguyễn Hữu Dật, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời.
-

- (210) **4-2019-03109** (220) 25.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 6.1.2; A2.3.16; 2.3.5; A2.3.23
 (731) **NGUYỄN PHÚC THỦY (VN)**
50/8 khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 20: Đệm lót khí, đệm lót hơi; đệm khí, đệm hơi; gối hơi, gối khí, giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài, gối ống, gối ôm; giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm, nệm ngồi-nằm; ghế dài, trường kỷ, ghế đi vắng; đệm ngủ, nệm ngủ; đệm, nệm lò xo; gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, miếng đệm lót; vỏ đệm, vỏ nệm; áo gối, vỏ gối; mền bông, chăn bông; khăn phủ giường, tấm phủ giường; vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

- (210) **4-2019-03110** (220) 25.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 2.3.1; 2.3.4; 26.1.1; A26.1.14; 25.12.1
(591) Vàng, đen, xám, nâu.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SOONSOO (VN)**
Số nhà 22, ngõ 315/25 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (540) 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-03112**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.1.16; A2.5.24; 1.3.1;
A2.5.23; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VUI
CHƠI GIẢI TRÍ VĂN MINH (VN)

Số 45 ngõ 6 phố Kim Đồng, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; dụng cụ tập gym, dụng cụ thể thao.

(210) **4-2019-03113**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, ghi, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH JOGER VIỆT NAM
(VN)

Số 18 ngõ 17 phố Nam Dư, phường Lĩnh
Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; vòi [van]; thiết bị khử mùi không khí.

(210) **4-2019-03114**

(540)

DETOCYN

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
CAO TRAPHACO (VN)

Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh
Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-03115**

(540)

TRASINUS

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
CAO TRAPHACO (VN)

Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh
Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-03116**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) TRẦN HUY THỤY (VN)

Cụm 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Dép; thắt lưng; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày; bộ quần áo.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm quảng cáo trưng bày sản phẩm; nhập khẩu các loại sản phẩm: quần áo, thắt lưng, giày.

(210) **4-2019-03117**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A1.1.10; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG YÊN KHÁNH AN (VN)

Số 38, ngõ 101, đường Tây Thành, phố
Phúc Nam, phường Phúc Thành, thành
phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

(210) **4-2019-03118**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03119

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) 4-2019-03120

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.2; 26.13.25

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) 4-2019-03121

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SIAMCO (VN)

36/11 Phan Văn Hón, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; chất bôi trơn; mỡ công nghiệp và vật liệu cháy sáng.

(210) 4-2019-03123

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.1.4; A26.11.7

(731) LƯƠNG VĂN TRƯỜNG (VN)

358/28 đường TTH02, khu phố 3A,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; vỏ hộp loa.

(210) **4-2019-03124**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) LƯƠNG VĂN TRƯỜNG (VN)

358/28 đường TTH02, khu phố 3A,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; vỏ hộp loa.

(210) **4-2019-03125**

(540)

dbsoundpro
bdsoundpro

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LƯƠNG VĂN TRƯỜNG (VN)

358/28 đường TTH02, khu phố 3A,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; vỏ hộp loa.

(210) **4-2019-03126**

(540)

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.3; 26.13.1; A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SIM
BA (VN)

R1-08-03, tòa nhà Everich, số 968 Ba
Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm đã qua chế biến và đóng hộp [cụ thể như: rau, củ, quả], sữa và các sản phẩm làm từ sữa (như: sữa hạnh nhân, sữa yến mạch, sữa gạo), hải sản đông lạnh (như: tôm, cá, mực, bạch tuộc), thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nguyên liệu thực phẩm (như bột trà xanh, bột yến mạch, bột nghệ, bột ngũ cốc, bột cà phê, bột bí đỏ, bột cà rốt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03128**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lam, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TRUNG THANH BÌNH (VN)

787 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú

Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại (cửa ra vào bằng nhôm kính, vách ngăn (tường) bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm định hình); nhôm, lá nhôm.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa nhựa.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể như: cửa và phụ kiện cửa bằng kim loại (cửa ra vào bằng nhôm kính, cửa cuốn, cửa sổ, tấm cửa, chốt bản lề, bản lề hộp), vách ngăn (tường) bằng hợp kim nhôm, cốp pha nhôm hợp kim, ống dẫn bằng kim loại, thanh nhôm định hình, nhôm ống); mua bán nhôm, lá nhôm; mua bán cửa gỗ, cửa nhựa.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

(210) **4-2019-03129**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.5; 1.15.11; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)

231 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây

Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp đồ ăn, thức uống.

(210) **4-2019-03130**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.5; 1.15.11; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)

231 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây

Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp đồ ăn, thức uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03131**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH TÂN (VN)

Số nhà 312, K6 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo, rượu, bia, nước ngọt hoa quả, nước uống tinh khiết và thuốc lá.

(210) **4-2019-03132**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.7.6; A26.4.18

(591) Vàng, nâu đậm.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH TÂN (VN)

Số nhà 312, K6 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống không dùng cho mục đích y tế); nước nấm linh chi (đồ uống không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-03133**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.11; 3.4.13; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03134**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 19.7.1

(591) Xanh lam, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn nhanh; dịch vụ
cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-03135**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5; 26.3.1; A24.15.7

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn nhanh; dịch vụ
cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-03137**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.21; 26.1.1; A26.1.18; 13.3.23

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng,
trắng, xanh da trời nhạt, xám.

(731) TRẦN NGỌC LAN PHƯƠNG (VN)
P4 nhà 76 tập thể Bách Khoa, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt, dịch vụ giặt khô; dịch vụ giặt là.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03138**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhũ.

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

(210) **4-2019-03139**

(540)

TJH2B

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TJH2B Analytical Services, Inc. (US)
3123 Fite Circle, Suite 105, Sacramento, California 95827, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Phân tích, kiểm tra và chẩn đoán các thiết bị điện áp cao.

(210) **4-2019-03140**

(540)

MAYIL

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH VIỆT NAM (VN)

Số 20, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm dùng cho mỹ phẩm: thuốc nhuộm râu, thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2019-03141**

(540)

elina

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH VIỆT NAM (VN)

Số 20, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm dùng cho mỹ phẩm: thuốc nhuộm râu, thuốc nhuộm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03143**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

JAMILAH

(731) CÔNG TY TNHH MINH VIỆT NAM (VN)

Số 20, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm dùng cho mỹ phẩm; thuốc nhuộm râu, thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2019-03144**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 6.1.2; 1.15.11; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỘC THIÊN HOÀNG (VN)

276/43/3 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ đồ y tế; vật liệu khâu vết thương.

(210) **4-2019-03145**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.1.1; A26.1.18; 26.4.4

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AN THIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang.

(210) **4-2019-03146**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.1.6; 26.5.1

(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) ĐINH THỊ TỔ LIÊN (VN)

58 đường C12, Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; trà sữa (nước giải khát có hương vị trà, không trên cơ sở sữa); đồ uống trên cơ sở nước dừa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2019-03148**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.1; 20.7.1; 6.1.2; 26.1.1; 18.3.21

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - KẾ
TOÁN QUẢNG NINH (VN)
Tổ 10, khu 9, phường Hồng Hà, thành
phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Kế toán; kiểm toán; lập các thống kê tài khoản; dịch vụ lập hóa đơn; xác lập bản khai thuế; khai thuế.

(210) **4-2019-03149**

(540)

SAPO

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HUỖNH TRẦN TẤN TÚ (VN)
22A đường số 22, phường Linh Đông,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đầu đọc mã vạch; pin điện; thiết bị sạc pin; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa; tai nghe; mô dem.

(210) **4-2019-03150**

(540)

AVAKA

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HUỖNH TRẦN TẤN TÚ (VN)
22A đường số 22, phường Linh Đông,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; dây chuyền; vòng cổ; dây băng kim loại quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; nhẫn.

Nhóm 25: Thất lưng; găng tay; ca vát; quần lót; tất ngắn cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03151**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BAFFIN

(731) BAFFIN LIMITED (CA)

250 Bowie Avenue Toronto, Ontario
Canada M6E 4Y2

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giày dép bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc bị thương như quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo chống đạn; mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; quần áo bảo vệ cho phi công; vật đệm đầu gối cho người lao động.

Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo (trang phục) và quần áo ngoài; áo khoác ngoài (trang phục).

(210) **4-2019-03152**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.3.4; A5.3.13

(731) BAFFIN LIMITED (CA)

250 Bowie Avenue Toronto, Ontario
Canada M6E 4Y2

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giày dép bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc bị thương như quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo chống đạn; mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; quần áo bảo vệ cho phi công; vật đệm đầu gối cho người lao động.

Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo (trang phục) và quần áo ngoài; áo khoác ngoài (trang phục).

(210) **4-2019-03153**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.9.1

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) PHẠM NGỌC ANH (VN)

40 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (trừ khoá điện); chìa khóa (bằng kim loại); then chốt cửa (then cài cửa) bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa có lò xo (bằng kim loại); khóa cửa cuốn chống nâng bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 07: Máy cắt [máy móc]; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy khoan; máy mài; máy siết ốc [dùng điện]; máy cưa.

Nhóm 08: Kéo và kéo cỡ lớn dùng để cắt cành cây; lưới cửa [bộ phận của cửa]; cửa để cắt cành cây; dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt gỗ; dụng cụ cắt ống.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa điện; khóa điện từ; khóa vân tay; khóa từ; chuông cửa có màn hình.

(210) **4-2019-03154**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI (VN)

55/8, đường Ao Đồi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2019-03155**

(540)

AVICEF

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)

Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-03156**

(540)

Blooming

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) NCM CO., LTD. (KR)
9, Ansantekom 1-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh cho phụ nữ; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tắm; máy làm sạch nước cho mục đích gia đình (thiết bị, không phải hóa chất); vòi hoa sen; buồng tắm đứng có vòi sen; bếp điện; nồi hầm điện; bồn tắm; bồn rửa treo tường; bồn tiểu gắn cố định (thiết bị vệ sinh); cút nối dùng cho bồn cầu và bồn tiểu; thiết bị phân phối chất tẩy ố trong dọn rửa nhà vệ sinh; lò nướng dùng trong gia đình; thiết bị làm mềm nước dùng cho mục đích gia đình; máy lọc không khí cầm tay dùng cho cá nhân; máy lọc không khí, không phải bộ phận của máy móc; máy tạo oxy cho mục đích làm sạch không khí; máy tạo ẩm có chức năng tạo ion dùng cho mục đích gia đình; máy giữ độ ẩm dùng cho mục đích gia đình; máy hút ẩm dùng cho mục đích gia đình.

(210) **4-2019-03157**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25

(591) Nâu nhạt, ghi đậm.

(731) CÔNG TY TNHH FRANCE DEVELOPMENT (VN)

Số 11, phố Hàng Dầu, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ).

Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp.

(210) **4-2019-03158**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 9.7.1

(591) Da cam, trắng, đen.

(731) TRẦN KIM VÂN (VN)

P1102, toà CT13B, chung cư Nam Thăng Long, đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà sữa (trà là chủ yếu); cà phê; ca cao; kem lạnh; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phòng trà; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; khách sạn.

(210) **4-2019-03159**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN QUỐC TẾ A&A (VN)

63 Ngô Thời Nhiệm, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2019-03160**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VIDANO

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03161**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.1.1; A5.3.13; 5.7.21; A5.7.22

(591) Xanh lá cây, xám, trắng, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03162**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.5.20; 26.1.1; 24.1.1; 5.7.24

(591) Xanh đen, xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam, tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03163**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; 6.1.1; 5.5.19; 5.7.24

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

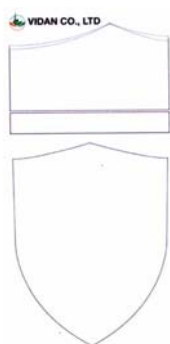
Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03164**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 24.1.1; 26.5.1

(591) Đen, xanh lá cây, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03165**

(540)

VIDATECH

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

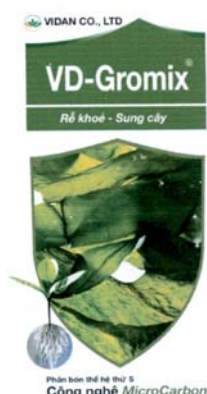
(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03166**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh rêu, xám, trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03167**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.3; 1.15.23; 26.5.1; 24.1.1

(591) Đen, xanh đen, xanh lá úa, tím, trắng, vàng, vàng đồng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03168**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.5.20; 2.9.14

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, đen, kem, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)

Lô C5b, đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-03171**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI ĐẠI ĐẠI DƯƠNG
(VN)

Số 08 Nguyễn Oanh, phường 17, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng (kính cường lực, phụ kiện kính, đèn trang trí, gạch nhập khẩu, gạch trong nước, giàn phơi thông minh, keo dán gạch, sơn giả đá, sơn nước, thiết bị vệ sinh (lavabo, vòi tắm, bồn tắm, bệ xí xôm, bệ xí bệt, bồn tiểu nam, chậu rửa dùng trong nhà tắm)).

(210) **4-2019-03172**

(540)

AN PHÁT

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH AN PHÁT (VN)
174/33/30 Nguyễn Tư Giản, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

(210) **4-2019-03173**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; A25.1.10

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ NGỌC TRƯỜNG (VN)

Số 45 ngõ 91 Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03174**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA (VN)

38 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Găng tay dùng cho mục đích y tế; bao cao su.

(210) **4-2019-03175**

(540)

Atoma
TECHNOLOGY

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đen, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CÔNG NGHỆ ATOMA (VN)

Tầng 7, tòa nhà Phi Long Technology, số 52 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 35: Mua bán chương trình máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn, thiết bị điện tử gia dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; tư vấn hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn thiết kế trang web; quản trị hệ thống máy tính.

(210) **4-2019-03176**

(540)

NATIONAL

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay [thao tác thủ công]; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải là súng; dao cạo; dao cạo dùng điện; dao cạo râu dùng điện; lưỡi dao cạo; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt cho dao cạo dùng điện; lưỡi cắt dùng cho kéo xén dùng điện; lưỡi cắt dùng cho máy xén tóc dùng điện; kéo xén tóc dùng điện; dụng cụ xén lông động vật [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt tỉa râu dùng điện; dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân dùng điện và không dùng điện; dây đeo giữ dụng cụ dùng cho dụng cụ điện năng; dụng cụ cắt tỉa [dụng cụ thao tác thủ công]; máy cắt tỉa tóc dùng điện; dụng cụ cắt lông tai dùng điện; dụng cụ cắt lông mũi dùng điện; kẹp là thẳng tóc dùng điện; kẹp tạo kiểu tóc dùng điện; kẹp uốn tóc dùng điện; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ cầm tay dùng để uốn tóc; kẹp là dùng điện; lưỡi cắt cho dao cạo râu dùng điện; dụng cụ giữa móng dùng điện; bộ phận và linh kiện cho những sản phẩm trên.

(210) **4-2019-03178**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM DI SẢN CÁC NHÀ KHOA HỌC VIỆT NAM (VN)

Số nhà 26, đường Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh; bán đấu giá; mua bán: hoa và cây cảnh, nông lâm sản nguyên liệu, sách, tạp chí, văn phòng phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa: thiết bị điện, thiết bị điều hòa không khí; cho thuê thiết bị xây dựng; làm sạch toà nhà; làm sạch đường phố; dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch; cho thuê xe; cung cấp nước; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ in; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; nhiếp ảnh; dịch vụ thư viện; tổ chức các cuộc thi thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

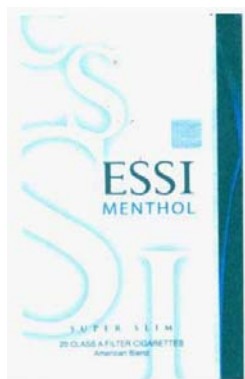
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2019-03179**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.11.7

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

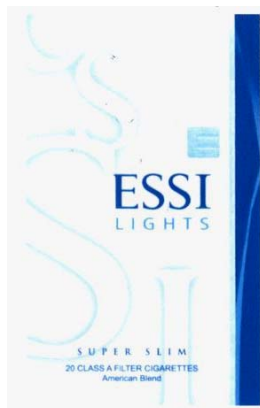
(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)

Nhà ông Ngô Giao Hải, khu Hải Hòa, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

(210) **4-2019-03180**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.7; 26.4.1

(591) Xanh dương, trắng, ghi.

(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)

Nhà ông Ngô Giao Hải, khu Hải Hòa, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

(210) **4-2019-03181**

(540)

MARLEY

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRANG ANH (VN)

Số 6 ngõ 237 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng; mũ (nón); giày; dép.

(210) **4-2019-03182**



(540)

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.1.5; 4.5.15

(731) GRAVITY CO.,LTD. (KR)

(Sangam-dong) 15F. Nuritkum Square
R&D Tower, 396, World Cup Buk-Ro,
Mapo-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải về; phần mềm trò chơi ghi sẵn cho điện thoại di động; đĩa có chứa phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; bản mạch điện tử lưu trữ các chương trình trò chơi điện tử; bản mạch điện tử ghi các chương trình cho các thiết bị giải trí sử dụng cùng với màn hình tinh thể lỏng; chương trình trò chơi điện tử trực tuyến có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính dùng cho các phương tiện điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải được thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính và video; chương trình trò chơi điện tử tương tác đa phương tiện; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng cho điện thoại và điện thoại thông minh; chương trình trò chơi điện tử cho máy tính được tải xuống qua internet; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa nhạc được ghi sẵn; tệp âm nhạc có thể tải về được; phim hoạt hình; tấm lót chuột.

Nhóm 16: Bao giấy để gói; nhãn dán có hình (stickers); cờ giấy; các mẫu thêu thiết kế sẵn; khăn tay bằng giấy; giấy viết và giấy vẽ; sổ ghi chép; giấy gói; giấy in; giấy bìa cứng; vở nháp; bút bi; bút chì kim; bút chì; vải bạt (Canvas) dùng để vẽ; bút chì màu; tẩy cao su; keo dán cho mục đích văn phòng phẩm; gọt bút chì, dùng điện hoặc không dùng điện; tấm nhựa đặt dưới một tờ giấy khi viết (văn phòng phẩm); bút máy và hộp bút chì; hộp giấy; ảnh bưu thiếp; truyện tranh; tạp chí xuất bản định kỳ; vé; áp phích; tranh ảnh; mô hình mẫu của kiến trúc sư; giấy nhớ; nhãn dán sách vở; sách hoặc giấy dùng cho việc học; phấn màu của họa sĩ; bảng màu cho họa sĩ; sổ nhật ký; catalô (catalogues); tờ rơi; sách; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; ấn phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; lịch; thẻ (văn phòng phẩm); sách hướng dẫn sử dụng trò chơi máy tính.

Nhóm 28: Điện thoại di động điều khiển từ xa [đồ chơi]; thiết bị điều khiển từ xa cho các trò chơi; đồ chơi cho thú cưng; mặt nạ [trò chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ cho trẻ em; búp bê ma-nơ-canh; đồ chơi bằng cao su; công trình xây dựng đồ chơi; đồ chơi kim loại; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi bằng nhựa; búp bê linh vật; máy chơi game Pachinko; bàn chơi thò lò cờ thỏ cáo; bài lá; trò chơi cờ; ván trượt có bánh lăn; ngựa gỗ (dụng cụ thể thao); quả bóng hơi để chơi; bàn cờ trò chơi; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; vợt; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; ván trượt tuyết; dây nhảy; bộ đồ chơi; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi bằng giấy; búp bê nhồi bông; nhân vật đồ chơi; câu đố trò chơi; đồ chơi; máy trò chơi video; máy bay không người lái [đồ chơi]; lều để chơi trò chơi; bảng điều khiển trò chơi; các thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử; các thiết bị cho trò chơi máy tính; trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi trực tuyến cung cấp bằng ứng dụng di động; dịch vụ trò chơi trực tuyến cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp các tiện nghi trò chơi cho máy tính; cung cấp các dịch vụ trò chơi giải trí; phân phối các phần mềm trò chơi điện tử; cung cấp và vận hành các trò chơi giải trí; lập kế hoạch/điều hành/sắp xếp cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến/cuộc thi đấu trò chơi khác; dịch vụ trại hè (giải trí); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trò chơi; cung cấp thông tin trò chơi; cung cấp nội dung trò chơi qua mạng; hướng dẫn về kỹ năng trò chơi; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp các video/trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến.

- (210) **4-2019-03183** (220) 25.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) GRAVITY CO.,LTD. (KR)
(Sangam-dong) 15F. Nuritkum Square
R&D Tower, 396, World Cup Buk-Ro,
Mapo-Gu, Seoul, Republic of Korea
RAGNAROK M FIRST LOVE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải về; phần mềm trò chơi ghi sẵn cho điện thoại di động; đĩa có chứa phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; bản mạch điện tử lưu trữ các chương trình trò chơi điện tử; bản mạch điện tử ghi các chương trình cho các thiết bị giải trí sử dụng cùng với màn hình tinh thể lỏng; chương trình trò chơi điện tử trực tuyến có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính dùng cho các phương tiện điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải được thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính và video; chương trình trò chơi điện tử tương tác đa phương tiện; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng cho điện thoại và điện thoại thông minh; chương trình trò chơi điện tử cho máy tính được tải xuống qua internet; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa nhạc được ghi sẵn; tệp âm nhạc có thể tải về được; phim hoạt hình; tấm lót chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi trực tuyến cung cấp bằng ứng dụng di động; dịch vụ trò chơi trực tuyến cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp các tiện nghi trò chơi cho máy tính; cung cấp các dịch vụ trò chơi giải trí; cung cấp (phân phối) các phần mềm trò chơi điện tử; cung cấp và vận hành các trò chơi giải trí; lập kế hoạch/điều hành/sắp xếp cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến/cuộc thi đấu trò chơi khác; dịch vụ trại hè (giải trí); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trò chơi; cung cấp thông tin trò chơi; cung cấp nội dung trò chơi qua mạng; hướng dẫn về kỹ năng trò chơi; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp các video/trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải về được); xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03184**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3; 26.7.25

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
PHÁT TRIỂN NEO NAGASHIMA
(VN)

15A/9 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bình xịt chống gỉ sét, áo khoác (có gắn quạt điều hòa), thuốc lá điện tử, thiết bị xử lý nước, mù tạt (gia vị).

(210) **4-2019-03185**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.17.11; 22.1.1; 1.15.11; 25.7.25

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH CAO THANH
HOÀNG (VN)

Tổ 2 khu 1, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia
Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang.

(210) **4-2019-03186**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) FAN XIANCAI (CN)

Feng zui zhuang No.162, Zhenghe
County, Fujian province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chổi trang điểm, lông mi mắt giả, lông mi nối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03187**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ
XÂY DỰNG VIỆT THIÊN HÀ NỘI
(VN)

Số 21, ngõ 249, phố Đội Cấn, phường
Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện [vật nối điện]; bộ ngắt mạch điện (Aptomat); cầu chì; tủ phân phối [điện].

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; bóng đèn điện; đèn trang trí; đèn led; đèn chùm; đèn gắn trên trần nhà.

(210) **4-2019-03188**

(540)

Forget me not

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CƠ SỞ TÂN VĨNH LINH (VN)
382/8 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam.

(210) **4-2019-03189**

(540)

U.SS

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CƠ SỞ TÂN VĨNH LINH (VN)
382/8 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03190**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BigK
Điện Mặt Trời cho Triệu Mái Nhà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT
TRỜI BÁCH KHOA (VN)
47 Lê Văn Thịnh, khu phố 5, phường
Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển (thiết bị dùng để điều khiển hệ thống năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời); thiết bị điện dùng để kiểm tra, giám sát thu thập dữ liệu dùng trong lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời; thiết bị chuyển hóa năng lượng tái tạo (thiết bị nhằm chuyển hóa từ năng lượng thiên nhiên thành năng lượng điện).

Nhóm 35: Cung cấp (mua bán) thiết bị cho các công trình tiết kiệm năng lượng.

Nhóm 37: Lắp đặt và thi công các công trình tiết kiệm năng lượng; lắp đặt và thi công công trình điện; lắp đặt và thi công công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp năng lượng điện và hệ thống lưới điện để kết nối với mạch tích hợp, với màn hình máy tính và với hệ thống phân phối năng lượng trong hệ thống mạng lưới điện bao gồm các loại khác nhau của hệ thống năng lượng như năng lượng mặt trời, sức gió, pin nhiên liệu và các loại khác của hệ thống phát năng lượng tái tạo.

(210) **4-2019-03191**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MY 

(731) HỒ THỊ THIÊN LÝ (VN)
Khu 2, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân
Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; son môi; nước hoa.

(210) **4-2019-03192**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AR'ERA

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH ART ARA NGUYỄN
THỦY (VN)

6A Tú Xương, phường 07, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; khảo sát kinh doanh thương mại; dự báo kinh tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ mua bán chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện [giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; đào tạo lại nghề.

(210) **4-2019-03193**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MY  SIIR

(731) HỒ THỊ THIÊN LÝ (VN)

Khu 2, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; son môi; nước hoa.

(210) **4-2019-03194**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.1.14; A1.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐỖ QUANG MINH (VN)

119/27 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 20: Bàn ghế văn phòng; bàn ghế dùng trong chơi trò chơi; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bàn ghế văn phòng, bàn ghế dùng trong chơi trò chơi, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2019-03195**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Brenthaven[®]

(731) PIONEER SQUARE BRANDS, INC. (US)

321 3rd Ave. S Suite 403 Seattle WA 98104, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA]; vỏ bọc cho điện thoại; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ bọc cho ổ cắm điện.

Nhóm 17: Bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; balata (chất cách điện); vỏ bọc để cách âm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách; vali; bao (túi, bì, xác); túi có bánh xe để đi mua hàng.

(210) **4-2019-03196**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DALARRAT

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)

14/37 đường số 1, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các mặt hàng trong chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích gồm: các loại rau củ quả tươi và khô, hải sản tươi sống và đã qua chế biến (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, trai, ba ba), thịt tươi sống và đã qua chế biến (heo, bò, cừu, dê, gà, vịt, ngan), trứng, sữa, gạo, trà, cà phê, mì, phở, bún, miến, bánh tráng, các loại bột (bột mì, bột năng, bột sắn, bột sắn dây, bột gạo, bột nếp, bột làm bánh), các loại gia vị (nước mắm, nước tương, dầu ăn, bột ngọt, muối, tiêu, dầu hào, nước màu, bột nêm, bơ, sa tế, tương ớt, tương cà, bột nghệ), các loại đồ ăn đã chế biến sẵn, bánh, kẹo, mứt, nước ngọt, bia, nước suối, chén, bát, muỗng, nĩa, thìa, đĩa, ca, ly, tách, xoong nồi, bếp ga, chảo, ấm, dao, kéo, thớt, rổ (rá), xô, thau, chậu, thảm chùi chân, cây lau nhà, đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn trần, đèn để bàn, gương), đồ điện gia dụng (bóng đèn, ổ điện, dây dẫn điện, công tắc điện, ổ áp, ti vi, loa, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy lọc nước, máy nước nóng, máy hút bụi, máy rửa chén bát, bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm điện, nồi điện, lẩu điện, quạt điện, máy xay sinh tố), các đồ điện tử (điện thoại bàn, điện thoại di động, máy nghe nhạc, máy tính), khăn ướt, bông rẩy tai, khăn giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn mặt, trang phục quần áo, phụ kiện thời trang (giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, tất vớ, thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, đồ đi nắng), chăn, gối, nệm, mỹ phẩm, đồ trang sức (vòng tay, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ, nhẫn, kẹp tóc, cài áo, lắc chân, lắc tay), văn phòng phẩm (sách, vở, sổ tay, báo, tạp chí, bút, thước, đồ bao tập, giấy, mực), đồ lưu niệm (hoa tươi, hoa khô, hoa giả, tranh, ảnh, khung ảnh, khung tranh, tượng, thiệp, thú nhồi bông, hộp quà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú ngắn hạn (nhà nghỉ, khách sạn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03197**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A2.3.16; 2.3.30; A2.3.23; 2.3.15

(591) Vàng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NẾP VIỆT (VN)**

Tổ 9, khu phố 5, thị trấn Vĩnh An, huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-03198**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; 1.15.23; A26.11.12;
26.11.3; 1.7.6; 1.7.19

(731) **LÊ CÔNG THẮNG (VN)**

Thôn Lạc Hóa, thị trấn Lạc Tánh, huyện
Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Thực phẩm làm từ ca cao (socola dạng thanh, bơ ca cao, bột ca cao).

(210) **4-2019-03199**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4

(731) **TIANJIN AISAIKE VEHICLE
INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

Fushida Group Hospital, Junliangcheng
Street, Dongli District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe scutơ bốn bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đẩy bằng tay; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ chạy điện; xe máy; xe ô tô; xe trượt [xe cộ].

(210) **4-2019-03200**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU
DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39
Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

Hari-Hari

(511) Nhóm 29: Rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô; rong biển; đã sấy khô, được tẩm gia vị; rong biển ăn được đã qua chế biến); thực phẩm ăn nhanh; làm từ rong biển.

Nhóm 30: Bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; bánh các loại làm từ bột gạo; bánh snack có vị rong biển; rong biển (gia vị).

(210) **4-2019-03201**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU
DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39
Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

Hari Hari

(511) Nhóm 29: Rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô; rong biển; đã sấy khô, được tẩm gia vị; rong biển ăn được đã qua chế biến); thực phẩm ăn nhanh; làm từ rong biển.

Nhóm 30: Bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; bánh các loại làm từ bột gạo; bánh snack có vị rong biển; rong biển (gia vị).

(210) **4-2019-03202**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) ZHOU, JIAN RONG (CN)

No. 39, Building B8, First City, Border
Trade, Pingxiang City, Chongzuo City,
Guangxi Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

REMAX

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Màn hình bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạng điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại di động.

(210) **4-2019-03203**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CODEL

(731) MANDRAKE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGIES LTD. (CN)

Rm101, Tower 12 Enji West Park, No.1 Fuwailiangjiadian, Haidian District, Beijing, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy đo tốc độ; thiết bị phân tích không khí; dụng cụ khí tượng; thiết bị kiểm tra khí gaz; bộ dò khói; máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp hoặc quân sự; phong kế; quang kế; thiết bị và dụng cụ quang học; máy đo cường độ sáng.

(210) **4-2019-03204**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.11.3; A26.11.7

(731) JIANGSU VICTORAGE TECH CO., LTD. (CN)

No.6, Shengyi Road, Luoxi Town, Xinbei District, Changzhou, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; ghế [ngồi]; ghế ngồi; ghế dài; ghế bành; đồ đạc bằng kim loại.

(210) **4-2019-03205**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SUNLOUR

(531) A26.4.18; 26.4.1

(731) SUNLOUR PIGMENT CO.,LTD (CN)

No.2 Renmin Road, Zhangguo Town, Xinghua, Taizhou City, Jiangsu, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 02: Nhũ tương bạc [chất nhuộm]; oxit coban [chất màu]; chất nhuộm; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật; kẽm oxit [chất nhuộm].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03206**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 3.7.17; A7.1.12; 7.1.24

(591) Vàng cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN KAPPELLAND (VN)
344 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

(210) **4-2019-03207**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.6; 7.1.5; A25.7.21; 3.7.16; 3.7.7; 5.7.3; 25.1.5; A25.1.10

(591) Vàng, trắng, da cam, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-03208**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY TÂN KỶ (VN)
Số 287 đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03209** (220) 25.01.2019
(540) (441) 25.04.2019
(531) 26.1.1; A2.5.22; A2.5.23; 24.13.1;
A2.5.17
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, hồng, đỏ, xanh lam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ (VN)
Số 34Đ, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe;



NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ

- (210) **4-2019-03210** (220) 25.01.2019
(540) (441) 25.04.2019
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm giáo dục; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phần mềm máy tính để tán gẫu trên mạng internet; xuất bản phẩm có thể tải về được (dạng điện tử); phiếu giảm giá điện tử; thiết bị điện tử dùng cho học tập (thiết bị giảng dạy); video đã được ghi ở dạng kỹ thuật số có thể tải về được.

Nhóm 16: Sách; thẻ học từ vựng (đồ dùng giảng dạy); catalô; xuất bản phẩm dạng in, vật liệu dùng để viết; sách cho trẻ em có kết hợp âm thanh (sách); giấy; tài liệu về chương trình phần mềm và các chương trình xử lý dữ liệu dưới dạng in sẵn.

Nhóm 38: Truyền dữ liệu số; dịch vụ truyền phát nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác; cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến; truyền kiểu điện tử đối với âm thanh, hình ảnh và dữ liệu khác và các dạng thông tin; truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền hình về giáo dục qua mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ khóa học từ xa được cung cấp trực tuyến; dịch vụ cung cấp khóa đào tạo ngôn ngữ; xuất bản sách để học hoặc báo; trường đào tạo toán; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03211**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for 'Delitas' is written in a black, cursive script font with a trademark symbol.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ
VINAPAS VIỆT NAM (VN)

Xóm 4, thôn Đông Lao, xã Đông La,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-03212**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for 'CREAL' features the word 'CREAL' in white, bold, sans-serif capital letters on a black rectangular background. To the right of the text is a stylized white icon of a hand holding a paintbrush.

(531) 18.2.1; A26.4.18

(591) Đen, trắng, hồng đậm, xanh lá cây, xanh
da trời.

(731) ZHENG YUNHONG (CN)

No. 3 Lingyuan Street, Changjiang Port
Office, Yingcheng City, Hubei Province,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn lồng chiếu sáng; đèn lồng trang trí lễ hội;
thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led).

(210) **4-2019-03213**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for 'KANU PAINT' features the word 'KANU' in green and 'PAINT' in blue, both in bold, sans-serif capital letters. Below this, the tagline 'CREATE COLOR BUILDINGS' is written in smaller blue capital letters. A stylized green paintbrush icon is positioned between 'KANU' and 'PAINT'.

(531) 26.1.1; A20.1.9

(591) Xanh lam, xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACF GROUP
(VN)

Tầng 10, tòa ACCI, số 210 Lê Trọng
Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, véc ni.

Nhóm 37: Xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03214**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.1.1; 26.7.25; A26.1.18;
A26.4.18; 26.3.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT FAVE VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 348 đường Bưởi, phường Vĩnh
Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INETCO-Hoàng Phúc (INETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, hệ thống đèn điện, hệ thống chiếu sáng, thang máy.

(210) **4-2019-03215**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.4

(591) Da cam, đỏ, đen, đen mờ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
TRUYỀN THÔNG MINH KHANG
(VN)

Số 220 Đội Cung, phường Trường Thi,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ PR); dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn và chiến lược thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý).

(210) **4-2019-03216**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH LANA (VN)

156/7D Tô Hiến Thành, phường 15, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Máy chăm sóc sức khỏe (thiết bị y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03217**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LONG TRUNG (VN)

Ấp 2, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

(210) **4-2019-03218**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A26.11.12; A26.4.18

(591) Xám, xanh nước biển, xanh dương, trắng, xanh dương đậm, tím, tím nhạt, xanh da trời, hồng tím, tím xanh, hồng, hồng nhạt.

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)

Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng trong làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích làm sạch trong gia đình; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch để sử dụng trong hộ gia đình; chất làm sạch dùng cho gia đình; hóa chất làm sáng màu cho mục đích gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lông; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho các mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa bột giặt; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch các bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; các chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [các chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo, chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; và chất giặt tẩy.

(210) **4-2019-03219**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 18.1.5

(731) **HỘ KINH DOANH BÁNH ĐÀI LOAN (VN)**

404B, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-03220**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 1.15.23; 26.4.4

(591) Hồng nhạt, đen.

(731) **LÊ THỊ ĐIỂM THÙY (VN)**

Căn hộ T2.B19.04, KDC cao cấp Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo tập thể thao; quần áo tập yoga.

(210) **4-2019-03221**

(540)

JUSON

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) **NGUYỄN HỮU HỘI (VN)**

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03222**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHÓA KÉO HOÀN MỸ (VN)

Số 60/3 đại lộ Bình Dương, khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 26: Khóa kéo.

(210) **4-2019-03223**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH KHÓA KÉO HOÀN MỸ (VN)

Số 60/3 đại lộ Bình Dương, khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây khóa kéo.

(210) **4-2019-03224**

(540)

FivedaysCoffee

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN HỒNG NHẬT (VN)

83/48 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-03225**

(540)

TRƯỜNG COFFEE

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRƯỜNG XUÂN THẢO (VN)

Thôn 9, xã Ea Ktur, huyện CưKuin, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2019-03226**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ROMANCE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM
VIỆT THÁI (VN)

Buôn Súc, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, cụ thể là rượu thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-03227**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



CRISTOFORO

(531) 18.1.1; A18.1.3

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM
VIỆT THÁI (VN)

Buôn Súc, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, cụ thể là rượu thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-03228**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM TÂY
NGUYỄN (VN)

117/14/1 đường Trần Quý Cáp, phường
Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03231**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.8



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HOÀNG VIỆT (VN)

167-169 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bao gồm: thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn, gia vị, nông sản khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, các chế phẩm vệ sinh để làm sạch và trang điểm, chất tẩy rửa, văn phòng phẩm (bút, vở, sổ, giấy), đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, dây điện, đèn, quạt máy), mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; bảo lãnh tài chính; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

(210) **4-2019-03232**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

MẮT KÍNH XANH

(731) NGUYỄN TRƯỜNG NIÊN VŨ (VN)

179 Độc Lập, phường Tân Quy, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt [quang học]; kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03233**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.4; 26.1.6

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG NIÊN VŨ (VN)

179 Độc Lập, phường Tân Quy, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt [quang học]; kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm.

(210) **4-2019-03234**

(540)

**요리의 신
GOD OF COOKING**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau sấy khô; rau nấu chín; rau được bảo quản; hoa quả sấy khô; hoa quả nấu chín; hoa quả được bảo quản; kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; đậu phụ; xúp; chế phẩm để nấu xúp; rau quả tẩm bột rán; thịt đã chế biến; trứng; nước canh thịt; nước dùng; nước thịt nấu đông; nước luộc thịt; chiết xuất của thịt; thịt giảm bông; pho mát; dầu dùng cho thực phẩm; cá, không còn sống; tảo tía, được bảo quản; bột cá dùng làm thức ăn cho người; cá viên; xúp ăn liền dạng bột.

Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc cụ thể là thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc cụ thể là chế phẩm ngũ cốc; bánh bao kiểu hàn quốc (mandu); mì sợi; cơm nấu chín được sấy khô (cơm cháy); bánh mì; đường (không dùng cho mục đích y tế); bánh gạo; tương ớt lên men (gochujang); bột nhào làm từ đậu tương [gia vị]; tương; gia vị; mì chính [gia vị]; sốt [gia vị]; nước sốt marinat; giấm; hương liệu thực phẩm; muối nấu ăn; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

(210) **4-2019-03235**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ APG (VN)

Số 28C1 phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-03236**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.1.23; A18.1.9; A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH VẬN TẢI XANH (VN)

170 Dương Đình Nghệ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; môi giới vận tải.

(210) **4-2019-03237**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.3.23; 18.3.21; 6.1.2; A5.1.12; A5.1.6

(591) Tím, đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN HỮU TÂM (VN)

Tổ 8, khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Quán bar, phòng trà ca nhạc, nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

(210) **4-2019-03238**

(540)

Microview

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) BEIJING MICROVIEW SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

9/F Building A, Intelli-Center No.18 East Road Zhongguancun, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ quang học; mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ tách sóng; thấu kính quang học; dụng cụ đo; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi hình; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần cứng máy tính; máy dò hồng ngoại; camera ảnh nhiệt; thiết bị giảng dạy; người máy dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo chính xác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03239**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 24.7.1; 6.19.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)

Tầng 12, toà nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ giống tươi.

(210) **4-2019-03240**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 25.5.2; A26.4.6; A5.3.14

(591) Vàng tươi, xanh cô ban, đỏ, vàng cát, xanh lá cây, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Số 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu chè (trà).

(210) **4-2019-03241**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.4.6; 25.5.2; A5.11.2; A25.7.5; 3.13.5

(591) Vàng tươi, vàng cát, đỏ đậm, xanh lá cây, đen, tím, đỏ, cam.

(731) TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Số 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Trà dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trà dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03242**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Da cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)

Thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo.

(210) **4-2019-03243**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; 3.1.16

(731) NGUYỄN HUY (VN)

24/6A3 khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; mũ; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ.

(210) **4-2019-03244**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.13.25; 26.4.4; 26.4.9; A24.15.11; A24.15.7

(731) NGUYỄN HUY (VN)

24/6A3 khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; mũ; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03245**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DELVAC

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng truyền động; chất chống đông/chất làm mát.

(210) **4-2019-03246**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SU-A

(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)

Số nhà 5, tổ 24B, khu 13, phường Gia
Cầm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng da, kem nền trang điểm, son môi, dầu gội đầu, nhũ son móng tay, kem dưỡng ẩm.

(210) **4-2019-03247**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

 **BioMark**

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.7

(591) Hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây
nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, xanh tím
than.

(731) BIOMARK PTE. LTD. (SG)

15B Temple Street #03-01 Singapore
058562

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn về sức khỏe; dịch vụ chẩn đoán cho mục đích y tế [kiểm tra và phân tích]; cung cấp thông tin y tế thông qua một trang web; chuẩn bị báo cáo liên quan đến vấn đề chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03248**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

RebaDHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03249**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) A26.11.12; A5.3.13; A26.4.6; A25.3.3

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CẦU TRE (VN)

125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Kim chi; dưa muối; rau trộn; rau củ đã nấu chín; rau củ sấy khô; đậu hũ.

(210) **4-2019-03250**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 1.5.1; 26.1.2; A26.1.18; 1.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xám, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ V.I.P (VN)

Số 169 tổ 1, KV Bình Phó A, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; hệ thống ống dẫn nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03251**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; A26.11.9

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN QUÍ (VN)

341/E35 Lạc Long Quân, phường 5,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03252**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN GÀ ĐÁ
NGỌC TUYỀN (VN)

D3-7,8 đường số 5, khu dân cư Nam
Long, khu vực 2, phường Hưng Thạnh,
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-03253**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
ZONE FM (VN)

690-692 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); khăn quàng cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03254**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SINH HÓA LÁ VIỆT (VN)

1D, KDC 515, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất ni tơ dùng làm phân bón.

(210) **4-2019-03255**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; 26.4.2; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, xám, tím, nâu vàng, trắng, xám.

(731) NGUYỄN THANH SƠN (VN)

161 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế, trà dinh dưỡng, rum, chè (trà), thực phẩm, yến sào, động cơ máy móc, ô tô, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ kéo, rô bốt (người máy, máy móc), động cơ dẫn động, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), máy quay phim (camera), chip điện tử sinh học.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-03256**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SÁNG VIỆT (VN)

359A ấp Long Bình, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện); cầu dao tự động; cầu dao chống giật; tủ điện; rơle điện; bộ tích điện; bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện; áp tô mát; dây cáp điện; thiết bị đóng ngắt mạch điện; tủ phân phối điện; bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp); đế ổ điện; ống luồn dây điện bằng nhựa; thiết bị mở cửa tự động bằng điện; thiết bị đóng cửa tự động bằng điện; thiết bị chống rò điện; đèn báo thoát hiểm khẩn cấp.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị điện dân dụng và công nghiệp: phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện), rơle điện, bộ tích điện, dây điện, bảng điều khiển điện, bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện, áp tô mát, chấn lưu đèn (balát đèn), ống luồn dây và cáp điện các loại, các thiết bị đóng - ngắt mạch điện, ống PVC và phụ kiện bằng chất dẻo dùng để luồn dây điện, tủ phân phối điện, thiết bị phân phối điện tự động, bảng phân phối điện, bảng điều khiển phân phối điện, bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp), đế ổ điện, các thiết bị chiếu sáng, quạt điện, quạt hơi nước cầm tay, quạt sục các loại, bình đựng nước cho người du lịch, bình phun nước không dùng trong ngành y.

(210) **4-2019-03257**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.5.7

(731) MARC JACOBS TRADEMARKS, L.L.C. (US)

72 Spring Street, 2nd Floor, New York, New York 10012, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 18: Hộp chứa đựng bằng da thuộc hoặc giả da; túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da], vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví, túi, hộp đựng đồ trang điểm [chứa có đồ bên trong]; balo, túi xách tay; cặp đựng giấy tờ tài liệu làm bằng da; ví tiền; ví đựng tiền lẻ; đồ giữ đựng chìa khóa (bằng da thuộc); ô.

Nhóm 25: Quần áo và đồ lót bao gồm áo sơ mi, áo thun, áo sợi đan chui đầu, váy, đầm, quần dài, áo choàng ngoài, áo vét, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ, dải khăn choàng qua vai, găng tay, ca vát, tất ngắn cổ, đồ lót nữ, bộ quần áo tắm, quần áo mặc ban đêm, đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-03265**

(540)

VIVANA

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)

30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý căn hộ; quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-03266**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PARADA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)

30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý căn hộ; quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-03267**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CJTHEMARKET

(731) CJ CORPORATION (KR)

12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cung cấp bởi đại siêu thị liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giảm bọng, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mỳ đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh

gạo, nước sốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, sốt [gia vị], nước sốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; cửa hàng bách hóa bán lẻ liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm gần (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm gần (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giảm bọng, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mì đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước sốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, sốt [gia vị], nước sốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống,

nước khoáng, bia; trung tâm thương mại toàn diện qua internet liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giăm bông, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mì đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước sốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, sốt [gia vị], nước sốt chám [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; thông tin thương mại và quảng cáo qua mạng internet; quản lý hành chính đơn đặt hàng; trung gian thương mại liên quan đến bán hàng theo hình thức thư đặt hàng qua các phương tiện truyền thông điện; siêu thị liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh,

sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giảm bông, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mì đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước xốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, xốt [gia vị], nước xốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; dịch vụ đặt mua hàng trực tuyến; cung cấp thông tin danh bạ thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin ngoại thương; quản lý hành chính việc cung cấp hàng đến người mua hàng; bán lẻ thịt đã qua xử lý; bán lẻ trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; bán lẻ bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bán lẻ cá và động vật có vỏ đã được bảo quản; bán lẻ hạt chưa qua xử lý; bán lẻ trái cây tươi và rau tươi; bán lẻ cá còn sống dùng làm thức ăn cho người; bán lẻ xốt gia vị; bán lẻ đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03269**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MASH

(731) COPENHAGEN CONCEPTS APS (DK)
Bredgade 20, 2nd Floor, DK-1652
Copenhagen Denmark

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượ; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03270**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.1; A24.15.13; A26.11.8; 26.1.1;
A26.1.18

(731) FOSHAN NANHAI JUTAI
ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)

No. 25, Zhoucun Industrial Zone, Lishui
Town, Nanhai District, Foshan City,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; màn huỳnh quang; màn hình video; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng bảo vệ cho thiết bị đọc sách điện tử.

(210) **4-2019-03271**

(540)

Nexsaf

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) SRS LIFE SCIENCES PTE. LTD. (SG)
71 Robinson Road, #14-01, Singapore
068895

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03272**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5

(591) Xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN GAS Á CHÂU
(VN)

239 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 1,
phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu gas, xăng dầu, khí đốt, dầu hỏa, gas, than nhiên liệu, bình chứa gas, bình chứa (chịu áp lực).

Nhóm 39: Dịch vụ sang chiết ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03273**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGƯỜI BẠN VÀNG (VN)

P702A, tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

(210) **4-2019-03274**

(540)

LUXCAR

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀN GIAO DỊCH AN GIA (VN)

Số 67 đường số 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(210) **4-2019-03275**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 1.15.23; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI AVA (VN)

Phòng 511, nhà B4, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng du thuyền.

(210) **4-2019-03278**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CEYLON PHARMACY CO., LTD. (TH)

81/134 Moo 9 Soi Petkasaem 52, Petkasaem Road, Bangva, Pasecharoen, Bangkok 10160, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất từ thảo mộc dùng trong y tế; chế phẩm thảo mộc dùng cho y tế; dầu y tế; thuốc mỡ trị cảm lạnh; thuốc mỡ trị thấp khớp; dầu thơm/dầu cao dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03279**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Rice Ear Brand

(731) CEYLON PHARMACY CO., LTD.
(TH)

81/134 Moo 9 Soi Petkasaem 52,
Petkasaem Road, Bangva, Pasecharoen,
Bangkok 10160, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

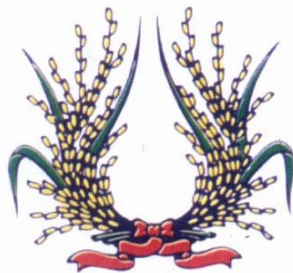
(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất từ thảo mộc dùng trong y tế; chế phẩm thảo mộc dùng cho y tế; dầu y tế; thuốc mỡ trị cảm lạnh; thuốc mỡ trị thấp khớp; dầu thơm/dầu cao dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03280**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.7.2; 5.7.3; 9.1.10; 5.13.4

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CEYLON PHARMACY CO., LTD.
(TH)

81/134 Moo 9 Soi Petkasaem 52,
Petkasaem Road, Bangva, Pasecharoen,
Bangkok 10160, Thailand

(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất từ thảo mộc dùng trong y tế; chế phẩm thảo mộc dùng cho y tế; dầu y tế; thuốc mỡ trị cảm lạnh; thuốc mỡ trị thấp khớp; dầu thơm/dầu cao dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03281**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A26.4.18; 1.15.21; 26.13.25; A25.3.3

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ
VẤN DỊCH VỤ Y TẾ HS (VN)

Số 6, gác 46/15, phố Quan Nhân, tổ 1,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03282**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Sophonex

(731) SOPHON TECH PTE. LTD. (SG)

9 Temasek Boulevard #04-02 Suntec
Tower Two Singapore 038989

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải xuống được; thẻ nhận dạng từ tính và điện tử dùng cho dịch vụ thanh toán; chương trình máy vi tính dùng cho hệ thống máy đếm tiền; thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho ngân hàng; máy đếm tiền; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị định vị toàn cầu.

(210) **4-2019-03283**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 11.3.18; 1.15.15; 4.5.15; 5.7.13;
A11.7.5; 11.7.1; 25.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC
(VN)

Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng
Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Sợi thép rối để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau đồ đạc.

(210) **4-2019-03284**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.7.11; 4.5.15; 1.15.15; A7.3.5; 7.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC
(VN)

Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng
Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Sợi thép rối để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau đồ đạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03285**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A26.4.6; A11.3.25

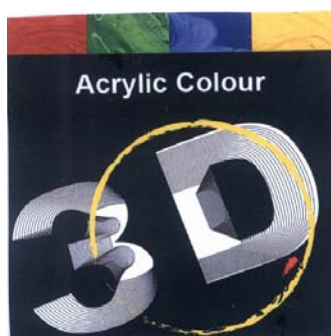
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC (VN)

Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Sợi thép rời để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau đồ đạc.

(210) **4-2019-03286**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.15.15; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THĂNG LONG (VN)
Đội 5, thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 02: Sơn acrylic; sơn màu; sơn gốc dầu, sơn vẽ; sơn xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2019-03287**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.4; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây, mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

(210) **4-2019-03288**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

KEIKO

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

(210) **4-2019-03289**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

YOKO

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

(210) **4-2019-03290**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

MORI

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03291**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NUKITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, Phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

(210) **4-2019-03292**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

RISOTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

(210) **4-2019-03293**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

RISOKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

(210) **4-2019-03294**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)



(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

(210) **4-2019-03295**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐỈNH PHÚ THỊNH (VN)

21/20/6 tổ 24, KP 4, phường Bửu Long,
thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)



(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ và máy móc chuyên dùng cho ngành làm đẹp và thẩm mỹ viện, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, sữa tắm, thuốc nhuộm tóc (chế phẩm nhuộm tóc), nước sơn móng, xà phòng, chế phẩm vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03296**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 5.3.4; A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P.P (VN)

Số 336, tổ 7, xóm Mới, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); văn phòng phẩm, dụng cụ viết, bút màu, vở viết hoặc vẽ, sách.

(210) **4-2019-03297**

(540)

Goat 100

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03298**

(540)

Goat 100 Lac

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

(210) **4-2019-03299**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GoatCare

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03300**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GoatCareLac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03301**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AKIRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

(210) **4-2019-03302**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TOSHIRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03303**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AIKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

(210) **4-2019-03304**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

YORI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

(210) **4-2019-03305**

(220) 25.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TAKARA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03306**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

NIKITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em.

(210) **4-2019-03307**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

Thần Kỳ

(531) A5.1.14; 5.3.20

(591) Xanh lá cây đậm, xanh đọt chuối, xanh
lá cây ngả vàng nhẹ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp
5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn, thuốc trừ ốc bươu vàng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế - gia dụng.

(210) **4-2019-03308**

(220) 25.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 3.9.1; A3.9.6; A3.13.18; 26.1.2;
A26.11.12

(591) Vàng, đỏ, cam, xám, xanh lá cây, xanh
dương đậm, xanh da trời, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp
5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn, thuốc trừ ốc bươu vàng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế - gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03310**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.4.3; A1.1.10

(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, bạc, đen.

(731) LÊ ĐỨC THANH (VN)

517 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị nhà bếp, thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2019-03313**

(540)

COTONFI

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY TUẤN
PHONG (VN)

26-28 Nguyễn Thế Truyền, phường Tân
Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thời trang; quần áo trẻ em; bộ quần áo tắm; quần áo thể dục.

(210) **4-2019-03314**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10; 1.1.15

(591) Xám đậm, trắng, nâu, vàng thổ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MAGIC
LIFE VIỆT NAM (VN)

Số 15 ngõ 461/42 phố Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy phun sương.

(210) **4-2019-03315**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Dorothy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)

Lô A.I-6 khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt, khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt.

(210) **4-2019-03316**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Foxy day

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)

Lô A.I-6 khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt, khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt.

(210) **4-2019-03318**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CELTIC Skincare

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03319**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Theproofoflife

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03320**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AIPHI Skincare

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03321**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

mita

(531) 1.15.21; 24.17.24; A18.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MỰC IN
VIỆT (VN)

135/33 Trần Hưng Đạo, phường Cầu
Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 02: Mực sử dụng cho máy in văn phòng; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in; phẩm màu.

(210) **4-2019-03322**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

JIA HSIN

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JIA HSIN (VN)

Lô D1, D2, D3, D4, D5, D6, C11, C12,
C13, C14, C15A, C15B, C16A, C16B,
C17, C18, C19, C20, C21A, C22A,
C23A, C24A, một phần lô B6, B7, B8,
B9 khu công nghiệp Cầu Tràm, ấp Cầu
Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo.

(210) **4-2019-03323**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

佳新

(731)

CÔNG TY TNHH JIA HSIN (VN)
Lô D1, D2, D3, D4, D5, D6, C11, C12, C13, C14, C15A, C15B, C16A, C16B, C17, C18, C19, C20, C21A, C22A, C23A, C24A, một phần lô B6, B7, B8, B9 khu công nghiệp Cầu Tràm, ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo.

(210) **4-2019-03324**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731)

CÔNG TY TNHH JIA HSIN (VN)
Lô D1, D2, D3, D4, D5, D6, C11, C12, C13, C14, C15A, C15B, C16A, C16B, C17, C18, C19, C20, C21A, C22A, C23A, C24A, một phần lô B6, B7, B8, B9 khu công nghiệp Cầu Tràm, ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo.

(210) **4-2019-03325**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

JIA HSIN

(731)

CÔNG TY TNHH JIA HSIN (VN)
Lô D1, D2, D3, D4, D5, D6, C11, C12, C13, C14, C15A, C15B, C16A, C16B, C17, C18, C19, C20, C21A, C22A, C23A, C24A, một phần lô B6, B7, B8, B9 khu công nghiệp Cầu Tràm, ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03326**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THOẠI TÂN THÀNH
(VN)

28/36/23 đường Lương Thế Vinh,
phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm: thảm lót sàn, cao su xốp, nhựa cao su.

(210) **4-2019-03327**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.7; 1.15.23; 26.11.3

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ
THUẬT TLT (VN)

Số 87, Quang Trung, thị trấn Vĩnh An,
huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Thiết bị để làm lạnh, cấp nước và mục đích vệ sinh: bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống làm lạnh nước; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

(210) **4-2019-03328**

(540)

Villand

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xám, xanh ngọc lam.

(731) PHẠM HỮU THỦY (VN)

606/107 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03329**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xám, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT MỸ (VN)

15/13 Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến (tôm, cá, thịt, Lạp xưởng); yến sào (tổ yến sấy khô); yến sào sơ chế.

(210) **4-2019-03330**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 9.5.10; A9.5.12; 26.1.1

(731) NGUYỄN TAM KHA (VN)

81/8 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, bóp (ví).

Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-03331**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.1.2; 25.5.25

(591) Đen, hồng, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THE FOUR (VN)

316 Lê Văn Sĩ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp, dầu hoa hồng, mỹ phẩm, son môi, chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem làm trắng da.

(210) **4-2019-03333**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)

Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; trà (chè); bánh kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả tươi; ổi (tươi) hữu cơ.

Nhóm 33: Rượu các loại.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối: phân bón, thực phẩm, gạo, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, bột ngũ cốc, trái cây tươi, quả tươi, rượu các loại.

(210) **4-2019-03334**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GENESIS CHÂU Á (VN)

Tầng 2, tòa nhà 29T1 khu N05 đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03335**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Hồng, đen.

(731) TRẦN QUANG TRƯỜNG THANH (VN)

386/57F Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu gồm: áo choàng, mũ, giày dép, quần áo thể thao.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang bao gồm: áo choàng, mũ, giày dép, quần áo thể thao, túi xách, mắt kính.

(210) **4-2019-03336**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.18; 1.3.1; A1.1.10; 5.7.3

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA KHÁNH VET (VN)

Số 524 đường Đặng Xuân Bảng, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc thú y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thuốc thú y.

(210) **4-2019-03337**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LYZAA

(731) NGUYỄN NGỌC VŨ (VN)

Ấp 10, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng, dịch vụ); quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, các loại thực phẩm chức năng (thực phẩm giảm cân, thực phẩm tăng cân, vitamin tổng hợp).

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp bản tin điện tử bằng thư điện tử; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông và truyền thông đa phương tiện; dịch vụ hộp thư điện tử; dịch vụ phát sóng trực tiếp qua internet.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lưu trữ dữ liệu điện tử; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

(210) **4-2019-03338**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



Nghệ thuật sống thượng lưu

(531) 4.3.5; 26.1.1; A5.3.13; 5.3.20; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-03339**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.11.3

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE SÀI GÒN (VN)

Phòng 2, lầu 36, tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-03340**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 1.15.23

(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)


(511) Nhóm 35: Mua bán: sách báo, tạp chí, sản phẩm lưu niệm, tranh ảnh nghệ thuật.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện lưu động, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03341** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; 25.1.25
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.
- Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).
-

- (210) **4-2019-03342** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.9; A1.1.10
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
- (511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.
-

- (210) **4-2019-03343** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.9
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; dịch vụ trung gian thương mại thông qua các phương tiện truyền thông điện tử; mua bán: đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như cửa sổ, cửa cuốn, cửa chính; bán lẻ thiết bị nghe nhìn.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện, các thiết bị điện và hệ thống xây dựng khác như hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí; dịch vụ vệ sinh nhà cửa; dịch vụ vệ sinh các công trình xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

(210) **4-2019-03344**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7; 24.15.21; A18.5.7

(591) Vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)



Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại thông qua các phương tiện truyền thông điện tử; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ thu hộ chi hộ.

(210) **4-2019-03345**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4; 1.15.23

(591) Vàng, xanh dương đậm, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)



Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Cặp xách và túi xách đồng phục cho học sinh.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục cho học sinh tiểu học; đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; mua bán các sản phẩm giáo dục tiện ích như: sách, sách giáo khoa, trang phục học sinh và giáo viên, văn phòng phẩm phục vụ cho mục đích học tập và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tuyển sinh học viên; vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá chương trình giáo dục đào tạo của các giáo sư và giáo viên.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin.

(210) **4-2019-03346**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5; A26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-03347**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5; A26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-03348**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)



SUNSHINE CRYSTAL RIVER

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-03349**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A2.3.16; A2.3.23; 4.1.3

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)



Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-03350**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; 25.1.25

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

(210) **4-2019-03351**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03352**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

(210) **4-2019-03353**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; 25.1.25; A1.1.10;
A1.1.5

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03354**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

(210) **4-2019-03355**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03356** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; A7.1.12; 7.1.24;
A26.11.12
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)
Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng, dịch vụ nhà hàng ăn uống, cho thuê phòng họp.

- (210) **4-2019-03357** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; 25.1.25
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)
Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03358**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5; A26.11.8

(591) Vàng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

(210) **4-2019-03359**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03360**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

(210) **4-2019-03361**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5; A26.11.8

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)

Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark
72, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ, dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn, dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ, đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản, định giá bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đại lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03362**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh lục, xanh lam, vàng, đỏ, tím, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CREACELL (VN)

Phòng 1508, tầng 15, Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2019-03363**

(540)

P&C

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)

Số 8B, tập thể xe khách, tổ dân phố số 7, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2019-03364**

(540)

B&C

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)

Số 8B, tập thể xe khách, tổ dân phố số 7, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2019-03365**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ
CHÂU ÂU (VN)

Số 11 đường Bạch Dương, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; quần áo may sẵn; váy; váy liền quần.

(210) **4-2019-03366**

(540)

**CHÈ BÚP XANH
THÀNH ĐẠT**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRÀ BẮC
THÁI NGUYÊN THÀNH ĐẠT (VN)

119 Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố
Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán trà bắc.

(210) **4-2019-03367**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.11.8

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRÀ BẮC
THÁI NGUYÊN THÀNH ĐẠT (VN)

119 Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố
Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán trà bắc.

(210) **4-2019-03368**

(540)

**DANH TRÀ
HƯƠNG NGỌC**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG NGỌC
999 (VN)

Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú
Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà bắc.

(210) **4-2019-03369**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**DANH TRÀ
NGỌC HƯƠNG**

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG NGỌC
999 (VN)

Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú
Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán trà bắc.

(210) **4-2019-03370**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 9.7.1; 1.15.23; 26.15.5; 26.13.25

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TIDA CHARMS
(VN)

D10/278E quốc lộ 50, ấp 4, xã Phong
Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê xay; cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, máy pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê dùng điện, máy
xay cà phê dùng điện.

(210) **4-2019-03371**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG
NATIONAL LUNG HOSPITAL

(531) 1.17.11; 26.1.1; 24.13.1; 2.9.24

(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, đỏ, trắng.

(731) BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG
(VN)

Số 463 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ADVACAS
(ADVACAS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo y khoa, bao gồm cả đào tạo trực tuyến; dịch vụ tổ chức hội
nghị, hội thảo khoa học về y tế; tổ chức sự kiện thể thao và văn hóa; xuất bản các ấn phẩm
y học, tạp chí; triển lãm y khoa và thư viện y khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế; nghiên cứu khoa học và ứng
dụng công nghệ phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng
liên quan tới bệnh lao, phổi; chuyển giao công nghệ khám, chữa bệnh và ứng dụng kỹ
thuật cao trong lĩnh vực y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám, chữa bệnh, bao gồm cả khám, chữa bệnh trực tuyến; dịch vụ phòng, khám chữa bệnh phổi và lao; dịch vụ khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo yêu cầu; tra cứu kết quả xét nghiệm y tế được thực hiện bởi bác sĩ; tư vấn y tế và sử dụng thuốc, bao gồm cả tư vấn trực tuyến; dịch vụ hộ lý.

(210) **4-2019-03372**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.17.11; 24.13.1; 26.1.1; 2.9.24

(731) BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG (VN)

Số 463 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng dùng cho y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ giải phẫu, máy móc và thiết bị dùng trong y tế; dịch vụ xuất, nhập khẩu dược phẩm, trang thiết bị y tế và dụng cụ giải phẫu, máy móc và thiết bị dùng trong y tế; dịch vụ quảng cáo và quan hệ công chúng (liên quan đến lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh lao phổi).

Nhóm 36: Quỹ từ thiện (gây quỹ, quyên góp và trao tặng quỹ từ thiện); huy động và quản lý các nguồn tài trợ cho mục đích từ thiện.

(210) **4-2019-03373**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.9.24

(591) Trắng, xanh hòa bình, đỏ, đỏ đậm; vàng, xanh lá cây, da cam, da cam đậm, da cam nhạt, xanh hòa bình nhạt, tím, hồng, ô liu, xanh lá cây đậm, xanh nước biển, xanh lá cây nhạt, xanh hòa bình đậm.

(731) QUỸ HỖ TRỢ NGƯỜI BỆNH CHIẾN THẮNG BỆNH LAO (VN)

Số 463 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quỹ từ thiện (gây quỹ, quyên góp và trao tặng quà từ thiện); huy động và quản lý các nguồn tài trợ cho mục đích từ thiện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế và lập trình máy tính cho mục đích y học; nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ để phục vụ công tác khám chữa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng; chuyển giao công nghệ khám, chữa bệnh và ứng dụng kỹ thuật cao trong lĩnh vực y tế.

(210) **4-2019-03374**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nutrimilk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03375**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NutriFresh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03376**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nutridairy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03377**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nutridely

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03378**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

NutriPharma

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03379**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nutrihealth

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03380**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nuti F1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03381**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NutiF1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03382**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nutri F1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03383**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NutriF1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2019-03384**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nuti F-One

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu, rượu khai vị.

(210) **4-2019-03385**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

Nutri F-One

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03386

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

Listen

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG ĐẠI LỢI (VN)

43/10 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; thiết bị phân phối nước.

(210) 4-2019-03387

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ THU CÚC (VN)

Số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, chăm sóc sức khỏe, xoa bóp, phẫu thuật tạo hình, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ trị liệu.

(210) 4-2019-03388

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 5.7.1; 5.7.6; 25.5.2

(591) Nâu nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KADO VIỆT NAM (VN)

Số 827 quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nông sản đã chế biến và bảo quản, cụ thể là: hạt điều; hạt mắc ca; dầu hạt mắc ca; trái cây sấy và bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nông sản, cụ thể là: hạt điều, hạt mắc ca, dầu hạt mắc ca, quả bơ tươi, dầu quả bơ, đậu (nành, phộng), trái cây sấy và bảo quản, hoa quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03389**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.2; 2.1.20; 26.1.1; A1.1.10

(591) Đồng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THÔNG MINH DOF (VN)

I22 Võ Chí Công, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về, đĩa compact nghe nhìn.

Nhóm 36: Đánh giá bất động sản, định giá bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, thông tin tài chính, cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp, xuất bản sách, khóa đào tạo từ xa, cung cấp video trực tuyến, không tải về, tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo, hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ, tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời, dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2019-03390**

(540)

Tinh dầu bưởi
Thiên Ân

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Vàng, tím.

(731) TRẦN THỊ THANH TUYẾT (VN)

122/27 Trần Bình Trọng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bưởi (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-03391**

(540)

The logo consists of a stylized letter 'D' in a dark grey color. Inside the top curve of the 'D' is a white checkmark. To the right of the 'D' is the word "ONASPC" in a bold, dark grey, sans-serif font.

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 24.17.20

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03392**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; 24.17.20

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)



209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03393**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)



209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03394**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; 25.5.1; 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)



209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03395**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; 25.5.1; 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)



209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03396**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 24.17.20

The logo for DONAVINYI features a stylized 'D' with a checkmark inside a circle, followed by the word 'DONAVINYI' in a bold, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03397**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 24.17.20

The logo for DONAWPC features a stylized 'D' with a checkmark inside a circle, followed by the word 'DONAWPC' in a bold, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03398**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 24.17.20

The logo for DONATILE features a stylized 'D' with a checkmark inside a circle, followed by the word 'DONATILE' in a bold, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-03399**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 24.17.20


The logo for DONAFLOOR features a stylized 'D' with a checkmark inside a circle, followed by the word 'DONAFLOOR' in a bold, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)


209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng; tấm lát sàn (không bằng kim loại).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03400** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.2; 25.5.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

- (210) **4-2019-03401** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.2; 25.5.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

- (210) **4-2019-03402** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.2; 25.5.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

- (210) **4-2019-03403** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 25.1.6; 26.1.1; 3.7.1; 3.7.16
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CƠ SỞ CÀ PHÊ NH TRẮNG (VN)
555 Phạm Ngũ Lão, khu 7 phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03404**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.7.24; 8.7.11; 26.1.2

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN LỘC SƠN HÀ (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hàn Việt, số 203 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2019-03405**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Số 13 Bà Triệu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

(210) **4-2019-03406**

(540)

EOSILK

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRỊNH NGỌC TÚ (VN)
Số 5 ngõ 256 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, khăn quàng cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03407**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 25.5.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHINA ECOTEK VIỆT NAM (VN)

Khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(210) **4-2019-03408**

(540)

IPCOM

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH IPCOM VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà Chelsea Park-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hãng thông tin thương mại; nghiên cứu thị trường; tổ chức chương trình nhằm mục đích quảng cáo, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm, dịch vụ cho người khác.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức và điều khiển các chương trình không nhằm mục đích quảng cáo; xuất bản văn bản không nhằm mục đích quảng cáo; hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 42: Xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế mỹ thuật ứng dụng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai (cho người khác).

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2019-03409**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A2.5.23; A2.5.24; 2.5.27; 2.5.30

(591) Đen, trắng, xanh nước biển, hồng, vàng nhạt, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC WORDPLAY VIỆT NAM (VN)

CH 15, ngõ 332 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

(210) **4-2019-03410**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; A25.7.21;
26.1.10



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOSA (VN)
638/26/9, Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2019-03411**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; A25.7.21;
26.1.10



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LUCKY (VN)
638/26/9, Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hộp bằng kim loại thường; ống nhánh bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho điều hoà không khí.

(210) **4-2019-03412**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

ASEANZMEDICAL CARE JSC CO

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-03413**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

ASEANZPHARMACY CHAIN JSC CO

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như vật tư y tế tiêu hao như mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03414** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- ASEANZFİNANCE & INVESTMENT JSC CO
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như vật tư y tế tiêu hao như mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.
-

- (210) **4-2019-03415** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- ASEANZMEDICAL EQUIPMENTS JSC CO
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như vật tư y tế tiêu hao như mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

-
- (210) **4-2019-03416** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như vật tư y tế tiêu hao như mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

-
- (210) **4-2019-03417** (220) 28.01.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TIẾN MẠNH (VN)
Số nhà 79, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

YOOCOOL

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03418**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI VIỆT
(VN)

DAVIEYES

Số 23, ngõ 77, phố Đặng Xuân Bảng, tổ 38, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03419**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI VIỆT
(VN)

COLIDAVI

Số 23, ngõ 77, phố Đặng Xuân Bảng, tổ 38, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03420**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM
(VN)

AVAEXTRA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03421**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

AVALEXTRA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03422**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

AVAZEXTRA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03423**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)

FONSVISION

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03424**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG (VN)

Số nhà 16, dãy B3, tổ 16, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

SOTALOPE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03425**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ĐẶNG HÒA (VN)

Số nhà 8A, ngõ 373/36 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế và lập bản vẽ kiến trúc; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2019-03427**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

eatbox

(731) LAM, ALBERT (HK)

Room 3405, Tak Kei House, Tak Long Estate, Kowloon City, Kln, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; nhãn điện tử cho hàng hoá; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thiết bị nhận dạng khuôn mặt; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị phân phối vé; thiết bị liên lạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

(210) **4-2019-03428**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

R A P T H I E T K E

(731) LÊ TRUNG HẬU (VN)

191 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, bóp, ví, va li; tổ chức biểu diễn thời trang giới thiệu các bộ sưu tập thời trang do công ty thiết kế (nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; vẽ một quần áo; tư vấn thiết kế thời trang.

(210) **4-2019-03429**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VALENTINE HOTEL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VŨ VINH KHOA (VN)

27-29 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03430**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

NEWCARE

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)

Khu 1, xã Phong Phú, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-03431**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN PHÚ HIỀN (VN)

298 Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

(210) **4-2019-03432**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.1.2; 26.1.10; 6.1.2

(591) Xám trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)

Số 325, thôn Thanh Bình, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03433**

(220) 28.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.7.25

(591) Vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC KIÊN - 91 (VN)

Số 290 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách.

(210) **4-2019-03435**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; 26.3.23

(591) Trắng, xanh dương, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ SAGOFA (VN)

LL9 Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế, mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế, găng tay y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2019-03436**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 5.3.20; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, nâu, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)

32/21 ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có hương vị cà phê.

(210) **4-2019-03437**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.17; A5.7.22; A11.3.3; 26.13.1

(591) Vàng, đen, xanh lá cây, trắng, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)

32/21 ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia có hương vị trái cây; bia có hương vị trái dứa (quả thơm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03438**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.14; 5.3.20; A11.3.3; A5.1.5

(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, vàng, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)

32/21 ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia có hương vị trái cây; bia có hương vị trái vải.

(210) **4-2019-03439**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) VIÊN THỊ THỦY (VN)

Thôn 6, xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán giải khát, khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2019-03440**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18

(591) Trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03441**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

(210) **4-2019-03442**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2

(591) Vàng, ghi bạc, trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

(210) **4-2019-03443**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2

(591) Đen, trắng, xám đen, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03444**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

(210) **4-2019-03445**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, ghi.

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, 06797, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe có động cơ; dịch vụ sửa chữa xe có động cơ.

(210) **4-2019-03446**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3; A11.3.2; 5.7.1; 5.7.27

(731) ĐẶNG QUỐC THẮNG (VN)

31 Trương Hán Siêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chất chiết xuất từ cà phê; chất chiết xuất từ ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy phục vụ cóc tại; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03447**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.4; A3.1.21; 26.1.1; A1.1.10

(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)

Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chất chiết xuất từ cà phê; chất chiết xuất từ ca cao; chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà
phê; quán ăn tự phục vụ; quầy phục vụ cốc tai; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

(210) **4-2019-03448**

(540)

0.01 Rich Lubricative

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) OKAMOTO INDUSTRIES, INC. (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; bao cao su; vòng tránh thai.

(210) **4-2019-03449**

(540)

STARTEX

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) SAMHWA PAINTS IND. CO., LTD.
(KR)

(Seonggok-Dong) 178, Byeolmang-ro,
Danwon-Gu, Ansan-City, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn trang trí cho ngôi nhà (trừ sơn cách
điện, cách nhiệt); sơn dùng trong kiến trúc (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong
xây dựng (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn lót; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn dùng
cho đồ gỗ; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn cho sàn nhà (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn
chống thấm; sơn chống ăn mòn; sơn bột (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn diệt khuẩn;
màu nước [sơn] sử dụng trong nghệ thuật; sơn nội thất; chất màu nhôm; lớp men [véc ni];
sơn ô tô (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn cho xe hơi (trừ sơn cách điện, cách nhiệt);
sơn dùng trong sản xuất ô tô (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); màu nhuộm; chất màu; chế
phẩm bảo vệ kim loại; chất bảo quản gỗ; chất cố định màu cho đồ gỗ; chất thấm và bám
màu cho da thuộc; nhựa tự nhiên, dạng thô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03452**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A2.9.16

(591) Xanh da trời, xanh lơ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN NHƯ Ý (VN)

38/31/18 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2019-03454**

(540)

Bơm Việt

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TIÊN (VN)

179/9 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

(210) **4-2019-03456**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23

(591) Đỏ, đen, trắng, ghi.

(731) HỘ KINH DOANH DUNG THÔNG (VN)

26 Trần Nhật Duật, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03457**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.6; A5.3.13; A5.3.15; A25.3.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đỏ, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CJ FOODS VIỆT NAM (VN)

Địa chỉ: Lô III/21 đường 19/5 A, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Kim chi; dưa muối; rau trộn; rau củ đóng hộp; rau củ đã được bảo quản; trái cây đông lạnh.

(210) **4-2019-03458**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.13.1; 1.5.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN CROSS VIỆT NAM (VN)

28 đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn (chế phẩm chống ký sinh trùng); chất sát khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uest; chất tẩy uest dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng.

(210) **4-2019-03459**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC GIÀU (VN)

Ấp Tân Thành, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; tôm chà bông; tôm lụi; mắm tôm; cá khô; thủy hải sản đã qua chế biến (không còn sống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03460**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DÂN ÔN (VN)

Số 290, đường Lê Chí Dân, khu 2,
phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; lạc (đậu phộng) đã chế biến; hạnh nhân đã chế biến; hạt điều đã chế biến; hạt mắc-ca (macadamia) đã chế biến; rau củ đã sấy khô.

(210) **4-2019-03461**

(540)

龙族幻想

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TIANJIN LOONG TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)

Room 202, Incubator Building 6, No.2,
Gaowang Road West, Jing-Jin
Technology Valley, Wuqing Distriet,
Tianjin, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; hộp đựng băng trò chơi vidêô; xuất bản phẩm điện tử, tải xuống được; phần mềm trò chơi thực tế ảo; chương trình trò chơi máy tính tương tác đa phương tiện; phần mềm trò chơi máy tính có thể được tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi vidêô; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); giải trí trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trò chơi vidêô được cung cấp qua internet; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; lập trình trò chơi máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03462

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) FOSHAN JILI TRADING CO., LTD.
(CN)

101 first floor, Building 8, Block 1,
NO.38, Foshan Street North, Chancheng
District, Foshan, Guangdong Province,
China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; baijru [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang trái cây; đồ uống được chưng cất.

(210) 4-2019-03463

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NEWS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gâm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cung cấp các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) 4-2019-03464

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.15.21; 26.3.2; A18.5.7; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gâm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cung cấp các bộ phận và phụ tùng của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03465**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12; 2.9.1; A5.5.20

(591) Vàng cam, nâu.

(731) NGUYỄN THU THỦY (VN)

Nhà D12, tầng 12, chung cư 96 Định Công (tòa nhà A), quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin về giáo dục trực tuyến thông qua trang web.

(210) **4-2019-03466**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 26.3.1; A26.3.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC TUYÊN (VN)

Số 16A khu Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc (dịch vụ chăm sóc tóc, dịch vụ cắt tóc).

(210) **4-2019-03467**

(540)

RESPO

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TOYO SYSTEM CO., LTD. (JP)

520 Ihori, Nagakute-shi, Aichi 480-1143 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; nhiên liệu dùng cho động cơ.

(210) **4-2019-03468**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.2.1; 26.3.23

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VSETGROUP (VN)

Số 42 đường Hoàng Bát Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe, cho thuê kho chứa hàng; cho thuê xe cộ.

(210) **4-2019-03469**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.5.25

(591) Đen, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
ROXANA (VN)
68/6 Lê Văn Sỹ, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03470**

(540)

PROPELINAS

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) PETROLIAM NASIONAL BERHAD
(PETRONAS) (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala
Lumpur City Centre, 50088 Kuala
Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô sử dụng trong công nghiệp.

(210) **4-2019-03476**

(540)

NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC - DREAM
HOUSE EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY (VN)

Lô B61, khu đô thị mới Trung Hòa -
Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mầm non, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và hướng dẫn hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03477**

(540)

DREAM HOUSE

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC - DREAM
HOUSE EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY (VN)

Lô B61, khu đô thị mới Trung Hòa -
Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mầm non, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và hướng dẫn hội thảo.

(210) **4-2019-03478**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC - DREAM
HOUSE EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY (VN)

Lô B61, khu đô thị mới Trung Hòa -
Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mầm non, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và hướng dẫn hội thảo.

(210) **4-2019-03479**

(540)

DREAMHOUSES

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC - DREAM
HOUSE EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY (VN)

Lô B61, khu đô thị mới Trung Hòa -
Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mầm non, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và hướng dẫn hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03480**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC - DREAM
HOUSE EDUCATION JOINT STOCK
COMPANY (VN)

Lô B61, khu đô thị mới Trung Hòa -
Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mầm non, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và hướng dẫn hội thảo.

(210) **4-2019-03481**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) FOHLMANN & CO.LIMITED (VG)

P.O.Box3152, Road Town, Tortola,
British Virgin Island

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ kèm đồ uống; khách sạn; quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; khách sạn cạnh đường cho khách lái xe.

(210) **4-2019-03482**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HE FANG (KR)

#501,6, Toegye-ro 63-gil, Jung-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo lót thể thao; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn choàng đầu cho nữ; miếng che mắt khi đi ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03483

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) HUNAN LETIAN AGRICULTURAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT INCORPORATED COMPANY (CN)
No. 425, Haitang Road, Yiyang City, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; trái cây được bảo quản; hạt cau đã chế biến; cùi trái cây [phần bên trong mềm của trái cây]; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá.

(210) 4-2019-03484

(540)

LUCELLasalua

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HE FANG (KR)
#501,6, Toegye-ro 63-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo lót thể thao; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn choàng đầu cho nữ; miếng che mắt khi đi ngủ.

(210) 4-2019-03485

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) FOHLMANN & CO.LIMITED (VG)
P.O.Box3152, Road Town, Tortola, British Virgin Island

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ kèm đồ uống; khách sạn; quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; khách sạn cạnh đường cho khách lái xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03486**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; 7.3.1

(591) Xám, trắng.

(731) VƯƠNG THANH LÂM (VN)

Ấp Quảng Thành 1, xã Nghĩa Thành,
huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng nội thất và ngoại thất cho các loại công trình; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

(210) **4-2019-03487**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; A1.1.9

(591) Vàng chanh, xanh lam nhạt, xanh lam
đậm, cam, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG KHÁNH THƠ
(VN)

22 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi giáo dục, sách, truyện cho trẻ em.

(210) **4-2019-03488**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.4.2; A26.3.18; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SEOULCAP (VN)

19N Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví cầm tay.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu (mũ nón); đồ đi chân (giày dép).

(210) 4-2019-03489

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

V.FRIENDS

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)


283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDAs]; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; kính đeo mắt thông minh [xử lý dữ liệu]; đồng hồ thông minh [xử lý dữ liệu]; nhãn thông minh [xử lý dữ liệu]; đầu đọc thẻ USB; thiết bị lưu trữ dữ liệu/USB; bút cảm ứng; máy vi tính có thể đeo; máy in ảnh; máy quét cầm tay; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính bảng; thiết bị đếm bước chân; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị định vị GPS; điện thoại thông minh; điện thoại di động; móc treo trang trí điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; ốp lưng điện thoại di động; vỏ điện thoại di động; phim bảo vệ màn hình điện thoại di động; điện thoại thông minh trong hình dạng đồng hồ; bàn phím dùng cho điện thoại di động; thiết bị không cần cầm tay cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; loa bluetooth; loa thông minh; loa trí tuệ nhân tạo; tai nghe; tai nghe bluetooth; tai nghe thực tế ảo; tai nghe dùng cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; micrô dùng cho thiết bị viễn thông; khung ảnh kỹ thuật số; thiết bị đọc sách điện tử; đầu ghi hình xe hơi; thiết bị giáo dục điện tử, cụ thể khối liên lạc điều khiển bằng tay và truyền thông tin tự động dựa trên sự sắp đặt của chúng, được sử dụng để phát triển nhận thức trong lĩnh vực đếm, đánh vần hoặc số lượng; rô bốt giám sát an ninh; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; vòng đeo tay kết nối được [dùng cụ đo]; cáp USB; cáp USB dùng cho điện thoại di động; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; phích cắm chuyển đổi; bộ sạc nguồn điện; màn hình cho điện thoại di động; màn hiển thị video có thể đeo; pin điện; thiết bị sạc pin; bộ sạc USB; pin sạc dự phòng dùng cho điện thoại di động (pin sạc); sạc không dây; giá đỡ chuyên dùng điện thoại trong xe hơi; máy ảnh [chụp ảnh]; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân sức khỏe; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; nam châm dùng cho tủ lạnh.

Nhóm 28: Dụng cụ trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; đồ chơi; quả bóng bay để chơi; búp bê; con rối; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ- chơi; nhân vật đồ chơi; mặt nạ [đồ chơi]; rô-bốt đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; đồ chơi thông minh; đồng hồ đồ chơi; đồ chơi cối xay gió; đồ chơi có thể bơm phồng; búp bê gỗ Nhật bản Kokeshi; búp bê vải; bàn cờ trò chơi; quả bóng hơi để chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2019-03490 | (220) 28.01.2019 |
| (540) | (441) 25.04.2019 |
|  | (531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23 |
| | (591) Xanh lam, đỏ, xanh lá cây, trắng. |
| | (731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
149 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.) |
- (511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo cho mục đích giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách.
-

- | | |
|--|--|
| (210) 4-2019-03491 | (220) 28.01.2019 |
| (540) | (441) 25.04.2019 |
|  | (731) BEIJING SOGOU TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Level 9, Sohu.com Internet Plz, No. 1 Unit Zhongguancun East Road, Haidian District, Beijing, China |
| | (740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.) |

- (511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; vòng đeo tay từ tính đã được mã hóa dùng để nhận dạng; đồng hồ thông minh (xử lý dữ liệu); thiết bị truyền thông mạng; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; thiết bị giám sát điện tử (không dùng cho mục đích y tế); máy ảnh (chụp ảnh); thiết bị ghi và phát lại bài nói; điện thoại di động; thiết bị chạy chương trình truyền thông cầm tay; vòng đeo tay thông minh (dụng cụ đo kết nối trực tuyến, không dùng cho mục đích y tế); thiết bị ghi âm điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy tính xách tay, có thể tải về; phần mềm nhận biết, chuyển đổi giọng nói, bài nói và lệnh điều khiển; phần mềm trò chơi điện tử sử dụng trên máy tính; điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, đánh dấu sách, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; thiết bị định vị toàn cầu, thiết bị báo động, pin điện, vỏ điện thoại di động; người máy cho mục đích sử dụng cá nhân, giáo dục và sở thích và các bộ phận của nó.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn điều hành và hoạt động kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; biên soạn và phân tích số liệu thống kê, dữ liệu và các nguồn thông tin khác cho mục đích kinh doanh; giới thiệu sản phẩm và dịch vụ bằng phương tiện điện tử đem lại lợi ích cho dịch vụ mua sắm từ xa và mua sắm từ nhà; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tuyển dụng

nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn điện tử; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, tín hiệu và tin nhắn điện tử, điện và kỹ thuật số; dịch vụ hộp thư điện tử; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng thông tin máy tính toàn cầu cho nhiều người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hộp thư thoại.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư, chứng khoán/thị trường chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản; tổ chức và điều khiển hội nghị trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư, thị trường cổ phần/thị trường chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và thể thao, sắp xếp, tổ chức, thực hiện, và đăng cai tổ chức sự kiện giải trí xã hội; dịch vụ thư viện lưu động; sắp xếp và thực hiện đào tạo kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư, thị trường cổ phần, thị trường chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và thể thao, dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp lớp học trực tuyến, hội nghị chuyên đề, hội thảo trong lĩnh vực thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể, cung cấp sự hướng dẫn và thiết bị trong lĩnh vực luyện tập thể chất, dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, cung cấp xuất bản sách, tạp chí, tài liệu quảng cáo, tập san, tạp chí định kỳ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư, thị trường cổ phần, thị trường chứng khoán, bảo hiểm và bất động sản; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ thông tin giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể, cung cấp công cụ tìm kiếm để thu được dữ liệu trên mạng lưới máy tính toàn cầu; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính cho người khác; bảo dưỡng phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống phần mềm máy tính trực tuyến; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ lưu trữ trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210) **4-2019-03492**

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23; 26.1.1

(591) Đỏ đậm, vàng, da cam, trắng.



(731) ĐỖ THẾ VINH (VN)

Khu 2, xã Đan Thượng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; định giá tài chính [bảo hiểm].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03493**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.6; A26.11.7; A7.1.12; 7.1.24

(731) GUANGDONG XINGFA
ALUMINIUM CO., LTD. (CN)

No.23 Renhe Rd., Nanzhuang Town,
Chancheng District, Foshan City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo và giới thiệu: vật dụng nhỏ làm bằng sắt, khoá móc, chìa khóa, khoá bằng kim loại, nhôm, hợp kim của kim loại thường, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, lá và tấm kim loại, ống bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, màn che bằng kim loại, lớp ốp tường bằng kim loại cho công trình xây dựng, khung cửa sổ bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng, tấm kim loại ốp tường, cái chặn cửa bằng kim loại, xích bằng kim loại, ròng rọc cho cửa sổ, chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ, tay nắm cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, vật dụng chặn cửa bằng kim loại, thanh ray trượt bằng kim loại, bản lề bằng kim loại.

(210) **4-2019-03494**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.4.18; 26.7.25; 25.5.1

(591) Tím, trắng.

(731) SAM STAFF INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)

No.157, Lane 175, Gwo-Sheng Rd.,
Changhua, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại.

(210) **4-2019-03495**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG LAN ANH
(VN)

Số 27, tổ dân phố Nhân Trạch, phường
Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

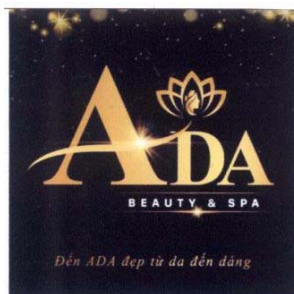
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: quần áo lót, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, giày, đồ trẻ em, thiết bị tập thể dục.

(210) **4-2019-03496**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.9; A26.11.12

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) LÊ THẾ ANH (VN)

Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe: dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-03498**

(540)

RIDIPAPER

(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) RIDI CORPORATION (KR)

10th Fl. & 11th Fl., 325, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Sách điện tử có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; vỏ bọc bảo vệ cho thiết bị đọc sách điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại thông minh; máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính xách tay loại nhỏ; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị hội nghị truyền hình; thiết bị chiếu phim tại nhà; thiết bị ngoại vi máy vi tính; màn hình (phần cứng máy tính); màn hình hiển thị cho điện thoại thông minh; sách, video, bản nhạc và hình ảnh có thể tải về từ internet.

Nhóm 16: Trang sách; vỏ bọc sách; vật liệu đóng sách và giấy; sách; ấn phẩm (ngoại trừ sách và tạp chí xuất bản định kỳ); tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí; catalô; sổ tay hướng dẫn; bìa bọc hộ chiếu; mẫu tự [kiểu chữ để in]; bao bì đựng dùng trong công nghiệp bằng giấy; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; giấy dính [văn phòng phẩm]; tài liệu về chương trình phần mềm và các chương trình xử lý dữ liệu dưới dạng in sẵn; đồ dùng văn phòng [ngoại trừ đồ đặc]; đồ chứa bằng các tông dùng để bao gói; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói; mẫu giấy [văn phòng phẩm]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán buôn chủ yếu cho các xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; dịch vụ cửa hàng

bán lẻ chủ yếu cho các xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; dịch vụ sắp xếp bán hàng xuất bản phẩm điện tử tải xuống được; dịch vụ đại lý bán hàng thiết bị đọc sách điện tử; dịch vụ cửa hàng bán buôn chủ yếu là các thiết bị đọc sách điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chủ yếu là các thiết bị đọc sách điện tử; dịch vụ sắp xếp bán hàng thiết bị đọc sách điện tử; dịch vụ đại lý bán hàng máy tính bảng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chủ yếu là máy tính bảng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chủ yếu là máy tính bảng; dịch vụ sắp xếp bán hàng máy tính bảng; dịch vụ đại lý bán hàng vỏ bọc bảo vệ thiết bị đọc sách điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chủ yếu là vỏ bọc bảo vệ thiết bị đọc sách điện tử; dịch vụ đại lý bán hàng sách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chủ yếu là sách; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy vi tính; dịch vụ đặt mua xuất bản phẩm điện tử của người khác; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến thư đặt hàng bằng viễn thông; dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại qua internet.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào xuất bản phẩm điện tử; truyền các xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; truyền, phát và tiếp nhận âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu trong thời gian thực; cung cấp quyền truy cập vào dịch vụ cổng thông tin internet qua các ứng dụng điện thoại thông minh; dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, âm thanh, video và các tập tin đa phương tiện, bao gồm các tập tin có thể tải về và các tập tin được truyền qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tải các dữ liệu và tài liệu điện tử; truyền tập tin số; truyền chương trình quảng cáo và các phương tiện truyền thông quảng cáo qua mạng lưới truyền thông kỹ thuật số; cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến; cung cấp quyền truy cập các trang web trên internet liên quan đến truyền thông di động cho người sử dụng; truyền hình ảnh/âm thanh/nghe nhìn trực tuyến; cung cấp dịch vụ truyền thông qua trang web thương mại điện tử trên internet và các phương tiện điện tử khác; cung cấp quyền truy cập thông tin và các dịch vụ cung cấp thông tin trên internet và các mạng lưới máy tính khác cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập các ứng dụng qua mạng lưới internet và di động; truyền dữ liệu mang hình ảnh qua internet; truyền dữ liệu đa phương tiện qua internet; chuyển các tài liệu trực tuyến qua mạng lưới máy tính toàn cầu; truyền dữ liệu đa phương tiện qua mạng lưới truyền thông; truyền tải điện tử các dữ liệu, văn bản, hình ảnh, thông tin, các tài liệu và âm thanh, qua mạng lưới máy tính; phát sóng chương trình giáo dục qua internet.

Nhóm 41: Cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua các thiết bị di động; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; xuất bản sách; xuất bản phẩm điện tử (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách và tạp chí; cung cấp truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa trực tuyến, không thể tải xuống; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo và bản tin; thông tin vui chơi và giải trí; dịch vụ xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm sách điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách điện tử trực tuyến; sản xuất phim, video phim, trừ phim quảng cáo, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ quay phim và trường quay; các dịch vụ trò chơi video trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng lưới máy tính; cung cấp các dữ liệu trò chơi trực tuyến; hoạt động của công viên vui chơi theo chủ đề; lập kế hoạch triển khai các trò chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03499**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A26.1.18

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & PHÁT TRIỂN THÀNH DÈN (VN)

Tổ 3, khu 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính; thuê mua tài chính; cho vay có thế chấp; dịch vụ cầm đồ.

(210) **4-2019-03500**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 4.5.2

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUNG PHÁT (VN)

Tầng 2 tòa nhà Vimeco lô E9 Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; thiết bị điều hòa không khí; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp nấu ăn; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; quạt điện.

(210) **4-2019-03501**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.5.10

(591) Xanh da trời, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SENCOINEX (VN)

Đường 181, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; số hoá tư liệu [quét]; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nền tảng [paaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2019-03502**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI & DỊCH VỤ LỮ HÀNH SHJMILY (VN)

94 Trần Quang Khải, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

(210) **4-2019-03503**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN HỒNG HẠNH (VN)

329 Nguyễn Tri Phương, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; thiết bị trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ; đồ chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị tập thể dục.

(210) **4-2019-03505**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECO VALLEY VIỆT NAM (VN)

Tổ 19, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2019-03507**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECO VALLEY VIỆT NAM (VN)

Tổ 19, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn bảo hiểm; định giá tài sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát các công trình xây dựng; xây dựng công nghiệp và dân dụng, sửa chữa nhà ở; trang trí nội thất; xây dựng cầu đường.

(210) **4-2019-03508**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(731) BEIJING QIHOO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)

Room 112, Area D (Desheng Park), No.28 Xijiekouwai Street, Xicheng District, 100088 Beijing, China

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Rô bột dùng để làm sạch; rô bột dùng để quét sàn; rô bột dùng trong công nghiệp; máy và thiết bị làm sạch, chạy bằng điện; máy hút bụi chân không; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

(210) **4-2019-03509**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECO VALLEY VIỆT NAM (VN)

Tổ 19, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện; spa.

(210) **4-2019-03510**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.3

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECO VALLEY VIỆT NAM (VN)

Tổ 19, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời; dịch vụ trường học, đào tạo; giáo dục trải nghiệm.

(210) **4-2019-03511**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18

(591) Bạc, xanh than nhạt, trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI SƠN (VN)

Số nhà 80, phố Ngọc Trì, tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Thiết bị gia dụng: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox).

(210) **4-2019-03512**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DONGUK VINA (VN)

Tầng 6, tòa nhà Báo Nông thôn Ngày nay, lô E2 Cầu Giấy, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03513**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.20; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
PHÁT TRIỂN HIỆP THÀNH PHÁT
(VN)

256 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Kết sắt đưng tiền an toàn; kết an toàn.

(210) **4-2019-03514**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; 26.3.2; A26.11.9

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TỪ SIÊU LƯƠNG (VN)

35/34 Trần Quý, phường 4, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2019-03515**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI ĐỨC THÀNH (VN)

57/1 đường Cửu Long, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; xi măng magiê; vật liệu chịu
lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu phủ mặt đường.

(210) **4-2019-03516**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI ĐỨC THÀNH (VN)

57/1 đường Cửu Long, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; xi măng magiê; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu phủ mặt đường.

(210) **4-2019-03517**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.8

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC DA LUCY (VN)



134 Hà Huy Tập, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa.

(210) **4-2019-03518**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC DA LUCY (VN)

134 Hà Huy Tập, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa.

(210) **4-2019-03519**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, ghi, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC DA LUCY (VN)



134 Hà Huy Tập, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03520**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

RUBY KOI GARDEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ MỘT ĐẠI THẮNG (VN)

Số 01 đường Mỹ Phú 2A, khu phố Mỹ Phú 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cá cảnh; mua bán vật nuôi gây giống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-03521**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TAMI-NATURAL

(731) CÔNG TY TNHH TAMI NATURAL HOME (VN)

Lô D14-15, đường số 3, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán quần áo thời trang.

(210) **4-2019-03522**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; 1.7.6; A11.3.3; 18.1.23

(591) Xanh lá đậm, trắng.

(731) LÂM PHẠM TRÂM ANH (VN)

Số 17 Ngô Gia Tự, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh mì; mít (bánh kẹo); kem.

Nhóm 43: Hiệu bánh mì; quán giải khát; quầy hàng chuyên phục vụ bánh mì; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-03523**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Bauman

(731) CÔNG TY TNHH METACO TRƯỜNG
VĂN (VN)

Số 10, ngõ 1, khu tập thể Nhà máy nước
Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ spa.

(210) **4-2019-03524**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HILOSUN

(531) 1.15.15; 25.3.1

(731) PHẠM TRƯỜNG LONG (VN)

Số 20, thôn 18, xã Hòa Khánh, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bộ lọc cho điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; đèn led.

(210) **4-2019-03525**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BÁ TOÀN

(731) TRẦN THỊ MỸ HẠNH (VN)

70/3 ấp Bình Hòa, thị trấn Bình Đại,
huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm; mắm cá; mắm ba khía; dưa củ kiệu; củ cải muối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03526**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A11.3.2; 5.7.3; 5.13.4

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NHẬT QUANG (VN)

Số 11 dãy A ngõ 18 Ngô Quyền, tổ dân phố 16, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể: dụng cụ pha chế).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (cụ thể: dịch vụ phục vụ đồ uống, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động).

(210) **4-2019-03527**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.4

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VIOLET (VN)

579 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm nằm.

Nhóm 24: Chăn đắp; ga trải giường.

(210) **4-2019-03528**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 6.1.2; A6.19.9; 26.1.1; 25.12.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETSENSE (VN)

Số 19, ngõ 44/23/2 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03529

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng đậm, đỏ, xanh lam sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN - HOÀNG
VÂN DŨNG (VN)

Thôn Tân Lập, thị trấn Chư Sê, huyện
Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả; vữa amiang; vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) 4-2019-03530

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3; 26.1.2; 26.1.6; A26.1.18

(591) Đen, xanh dương, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DUỆC
STHACO (VN)

86A1 Vườn Lài, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-03531

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3; 26.1.6; 1.15.21

(591) Đen, xanh dương, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DUỆC
STHACO (VN)

86A1 Vườn Lài, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-03532

(540)

Phân bón lá
BalGeunRyuk

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG
NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường
Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2019-03533

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Phân hữu cơ khoáng Trio

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG
NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường
Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2019-03534

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Phân bón vi sinh FM Granule

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG
NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường
Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2019-03535

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Phân bón lá HwaSaekGwa

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG
NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường
Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2019-03536

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Phân bón lá Life Power

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG
NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường
Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03537**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.4; 3.1.6; A3.1.23; 1.5.1; A1.1.10; 24.9.1; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT KIM LÝ GIA NGUYỄN (VN)

Ấp 2, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 24: Vải các loại.

(210) **4-2019-03538**

(540)

ROLLSTAR

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR INTERNATIONAL CLINIC (VN)

Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-03539**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.15

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DECO QUỐC TẾ (VN)

Tòa nhà Kim Hoàn lô D14, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực.

Nhóm 41: Dịch vụ du học.

(210) **4-2019-03540**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.10; 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) NGÔ MINH PHÚC (VN)

P1107 tầng 11 TN N010 KĐT M Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-03541**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



BLACKSWAN

(531) 3.7.17; 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14

(731) NGUYỄN HÀ TIẾN THÀNH (VN)

Thôn Vực, xã Dị Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-03542**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 4.3.3; 26.1.1; 5.7.1; 5.7.27

(591) Vàng, vàng cam, trắng, nâu, đen.

(731) TRẦN THỊ LAN (VN)

12, C, ngõ 241, tổ 5, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-03545**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(731) MASSOUD ADLI (IR)

No.108, 3rd Fanavari St., Sazandegi Blvd., Binalood Industrial Park, Mashhad, Khorasan Razavi Province, Iran

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nghệ vàng [gia vị]; gia vị.

(210) **4-2019-03546**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) MÃ VĂN SÁU (VN)

Thôn Phố, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt mối; thuốc diệt côn trùng có hại; thuốc khử trùng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại.

Nhóm 37: Dịch vụ diệt mối; dịch vụ diệt côn trùng có hại không dùng trong nông nghiệp; dịch vụ khử trùng hàng hóa, công trình, phương tiện; dịch vụ diệt trừ động vật có hại không dùng trong nông nghiệp.

(210) **4-2019-03547**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TÂN MINH (VN)

Số 2, ngõ 161, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cưa xương; máy thái thịt; máy tạo viên thịt; máy xay thịt; máy đánh nhuyễn thịt; máy ép cám; máy tách hạt ngô; máy tuốt lúa; máy băm chuối; máy tách lạc; máy ép dầu lạc; máy bóc vỏ lạc; máy bóc bẹ ngô; máy hút chân không; máy nghiền thức ăn gia súc; máy hàn miệng túi; máy lọc khử độc tố rượu; máy in hạn sử dụng; máy chế biến rau củ quả; máy đóng gói; máy chế biến cà phê; máy dán nhãn; thiết bị để gia công cơ khí; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy nạo rau củ; máy thu hoạch; máy gia công kim loại.

Nhóm 35: Mua: máy nông nghiệp, máy cưa xương, máy thái thịt, máy tạo viên thịt, máy xay thịt, máy đánh nhuyễn thịt, máy ép cám, máy tách hạt ngô, máy tuốt lúa, máy băm chuối, máy tách lạc, máy ép dầu lạc, máy bóc vỏ lạc, máy bóc bẹ ngô, máy hút chân không, máy nghiền thức ăn gia súc, máy hàn miệng túi, máy lọc khử độc tố rượu, máy in hạn sử dụng, máy chế biến rau củ quả, máy đóng gói, máy chế biến cà phê, máy dán nhãn, thiết bị để gia công cơ khí, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy nạo rau củ, máy thu hoạch, máy gia công kim loại; bán: máy nông nghiệp, máy cưa xương, máy thái thịt, máy tạo viên thịt, máy xay thịt, máy đánh nhuyễn thịt, máy ép cám, máy tách hạt ngô, máy tuốt lúa, máy băm chuối, máy tách lạc, máy ép dầu lạc, máy bóc vỏ lạc, máy bóc bẹ ngô, máy hút chân không, máy nghiền thức ăn gia súc, máy hàn miệng túi, máy lọc khử độc tố rượu, máy in hạn sử dụng, máy chế biến rau củ quả, máy đóng gói, máy chế biến cà phê, máy dán nhãn, thiết bị để gia công cơ khí, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy nạo rau củ, máy thu hoạch, máy gia công kim loại; xuất nhập khẩu: máy nông nghiệp, máy cưa xương, máy thái thịt, máy tạo viên thịt, máy xay thịt, máy đánh nhuyễn thịt, máy ép cám, máy tách hạt ngô, máy tuốt lúa, máy băm chuối, máy tách lạc, máy ép dầu lạc, máy bóc vỏ lạc, máy bóc bẹ ngô, máy hút chân không, máy nghiền thức ăn gia súc, máy hàn miệng túi, máy lọc khử độc tố rượu, máy in hạn sử dụng, máy chế biến rau củ quả, máy đóng gói, máy chế biến cà phê, máy dán nhãn, thiết bị để gia công cơ khí, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy nạo rau củ, máy thu hoạch, máy gia công kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03548**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
VIỆT NAM (VN)

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị dùng cho phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 30: Gia vị; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu); hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu).

Nhóm 31: Cây giống; cây giống con; cây nhỏ làm giống; hạt giống để trồng; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dụng cụ và thiết bị y tế, thiết bị dùng cho phẫu thuật thẩm mỹ, cây giống, cây giống con, cây nhỏ làm giống, hạt giống để trồng, hạt giống thực vật.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục], giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn].

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-03549**

(540)

WAIPOLU
外婆卤

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) ZHUHAI JIALIN FOOD CO., LTD.
(CN)

1-2F, No. 3 Factory, Anji Middle Road,
Sanzao Town, Jinwan District, Zhuhai,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; gia vị; sốt [gia vị]; sốt cà chua; đồ gia vị (có hương vị đặc biệt); hạt tiêu [gia vị].

(210) **4-2019-03550**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; A26.4.24

(731) VŨ ĐỨC THÁI (VN)

P.605B-D3, tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn.

(210) **4-2019-03553**

(540)

TƯỜNG LINH

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH TƯỜNG LINH (VN)

Số 2221, tổ 02, ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Kẹo chuối, kẹo mè dẹo.

(210) **4-2019-03554**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.23

(591) Xanh lá, nâu, ánh vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HƯƠNG NAM (VN)
1632/1/22 Lê Văn Lương, thị trấn Nhon Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; trà thảo dược.

(210) **4-2019-03556**

(540)

Chil

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CELA (VN)

Số 18/104 ngõ 364 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03557

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.7.25; 26.3.2

(591) Đỏ, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIACAT FOOD (VN)

965/36/10 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) 4-2019-03558

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIACAT FOOD (VN)

965/36/10 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) 4-2019-03559

(540)

Pearl

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)

Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) 4-2019-03560

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5; A3.11.3

(591) Đỏ đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; băng dính dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị gây mê; mặt nạ gây mê; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; dây dẫn hướng dùng trong y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình; thiết bị chỉnh hình; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; ống nong động mạch; tấm khăn phủ dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, vật tư y tế, thuốc phủ thiết bị y tế, cây giống dược liệu, dược liệu tươi; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất nhập khẩu thiết bị y tế và các phụ kiện y tế.

Nhóm 37: Giám sát việc thi công công trình; xây dựng bệnh viện và các công trình y tế; tư vấn xây dựng; khử trùng dụng cụ thiết bị y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị hội thảo trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, phúc lợi của chương trình chăm sóc y tế, chương trình dược phẩm.

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất các bệnh viện; nghiên cứu y học; thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế.

Nhóm 44: Dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

(210) **4-2019-03561**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23

(591) Xanh dương, xanh lục, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KHA DUNG BÌNH (VN)

Số 19C, tổ 10, KP 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03562**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 25.1.25; 25.7.25; 7.3.1

(591) Xám, cam, xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đỏ, nâu, vàng, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) ĐINH THỊ HỒNG LIÊN (VN)

Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Tổng Cục 5, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; cho thuê xe máy.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

(210) **4-2019-03563**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1; A14.1.15; 14.1.13

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VSMS VIỆT NAM (VN)

Số 66 ngõ 230 tổ 5C phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán tin nhắn thương hiệu (SMS Brandname).

(210) **4-2019-03564**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh dương, ghi nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ABSFIL VINA (VN)

Lô CN3-2.2 khu công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc cho bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị phân phối nước; hệ thống ống dẫn nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03565**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.11

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TẤN HUNG (VN)

2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thanh
An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; phân đạm; phân ủ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2019-03566**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.11

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, da cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TẤN HUNG (VN)

2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thanh
An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; phân đạm; phân ủ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2019-03568**

(540)

FRELIX

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH FRELIX (VN)

145/42/13/14 Lê Văn Quới, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn treo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03569**

(540)

FRELIX

Exceed the Limits

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH FRELIX (VN)

145/42/13/14 Lê Văn Quới, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay]; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy lọc ép; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

(210) **4-2019-03570**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 26.1.2; A3.6.25; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH FRELIX (VN)

145/42/13/14 Lê Văn Quới, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; mặt nạ đồ chơi; mô hình đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

(210) **4-2019-03571**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 5.3.11; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN XUÂN THỨ (VN)

Thôn Tấn Xà Phìn, xã Nậm Ty, huyện
Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(210) **4-2019-03572**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SỨC
KHỎE CHÂN NHƯ (VN)

86 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm thảo dược, thực phẩm chức năng; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm thảo dược, thực phẩm chức năng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

(210) **4-2019-03576**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.3; A1.1.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, da cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP AN PHÚ (VN)

Khu Đền Vọng, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Con gà còn sống.

(210) **4-2019-03577**

(540)

DALARAT

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
14/37 đường số 1, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các mặt hàng trong chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích gồm: các loại rau/củ/quả tươi và khô, hải sản tươi sống và đã qua chế biến (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, trai, ba ba), thịt tươi sống và đã qua chế biến (heo, bò, cừu, dê, gà, vịt, ngan) trứng, sữa, gạo, trà, cà phê, mì, phở, bún, miến, bánh tráng, các loại bột (bột mì, bột năng, bột sắn, bột sắn dây, bột gạo, bột nếp, bột làm bánh), các loại gia vị (nước mắm, nước tương, dầu ăn, bột ngọt, muối, tiêu, dầu hào, nước màu, bột nêm, bơ, sa tế, tương ớt, tương cà, bột nghệ), các loại đồ ăn đã chế biến sẵn, bánh, kẹo, mứt, nước ngọt, bia, nước suối, chén, bát, muỗng, nĩa, đũa, đĩa, ca, ly, tách, xoong nồi, bếp ga, chảo, ấm, dao, kéo, thớt, rổ (rá), xô, thau, chậu, thảm chùi chân, cây lau nhà, đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn trần, đèn để bàn, gương), đồ điện gia dụng (bóng đèn, ổ điện, dây dẫn điện, công tắc điện, ổ áp, ti vi, loa, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy lọc nước, máy nước nóng, máy hút bụi, máy rửa chén bát, bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm điện, nồi điện, lẩu điện, quạt điện, máy xay sinh tố), các đồ điện tử (điện thoại bàn, điện thoại di động, máy nghe nhạc, máy tính), khăn ướt, bông ráy tai, khăn giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn mặt, trang phục quần áo, phụ kiện thời trang (giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, tất vớ, thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, đồ đi nắng) chăn, gối, nệm, mỹ phẩm, đồ trang sức (vòng tay, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ, nhẫn, kẹp tóc, cài áo, lắc chân, lắc tay), văn phòng phẩm (sách, vở, sổ tay, báo, tạp chí, bút, thước, đồ bao tập, giấy, mực)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

đồ lưu niệm (hoa tươi, hoa khô, hoa giả, tranh, ảnh, khung ảnh, khung tranh, tượng, thiệp, thú nhồi bông, hộp quà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú ngắn hạn: nhà nghỉ, khách sạn.

(210) **4-2019-03578**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NINA
Smoothies

(731) CAO THỊ HUỲNH NGA (VN)
290/65/16 Đoàn Văn Bơ, phường 16,
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; khách sạn; quán ăn; quán giải khát.

(210) **4-2019-03579**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.3; A26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEUP 68 (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2019-03580**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEUP 68 (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

(210) **4-2019-03581**

(220) 29.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

MEfast

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEUP 68 (VN)

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ đổi tiền.

(210) **4-2019-03582**

(220) 29.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

THE SONATUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG
THÀNH (VN)

15 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các mặt hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), đồ nội thất (giường, bàn, tủ); tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ bán lẻ theo đơn đặt hàng qua bưu điện, thư điện tử và trực tuyến các loại hàng hóa kể trên.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản, cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ, phòng ở, nhà ở, cửa hàng (bất động sản), gian hàng (bất động sản), quầy hàng (bất động sản) và kiốt, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp, dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03583**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INSUMO (VN)
P501, Tràng Tiên office, số 25T1, tập thể
Sư đoàn 361, phường Yên Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; buôn bán bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng; giám sát xây dựng, san lấp mặt bằng xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

(210) **4-2019-03585**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
BRELI (VN)

121 phố Thủy Lĩnh, phường Lĩnh Nam,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), áo khoác.

(210) **4-2019-03587**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐỈNH
(VN)

Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao
Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (dây nịt); tạp dề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

(210) **4-2019-03588**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH HAFELE VIỆT NAM (VN)

Số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa, phụ kiện dùng cho hệ thống cửa điện tử, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống đèn, bản lề và phụ kiện kim loại, đồ gỗ (cụ thể như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, vật phẩm quảng cáo, thiết bị điện tử gia đình (cụ thể như thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện), thiết bị vệ sinh (cụ thể như bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh), đồ dùng gia đình (đồ đạc trong nhà), đồ trang trí nội ngoại thất (như rèm, màn, khung tranh ảnh, đèn trang trí, thảm trang trí).

(210) **4-2019-03589**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TIẾN MẠNH (VN)

Số nhà 79, ngõ 168, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03590**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

SUPMATINE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2019-03591**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 9 1, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

SUPMATINE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, nạng nông lâm sản, lương thực thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03592**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

EUGICA SINUZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-03593**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

GLUCOMEAL ADVANZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-03594**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A17.2.2; 26.5.1

(591) Trắng, đỏ tươi, đỏ đậm, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT MỘC TÂM (VN)



Số 2b, ngõ 2, tổ 49, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm nhập khẩu.

(210) **4-2019-03595**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.7.9; 2.7.23

(591) Trắng, xanh ngọc bích.

(731) LÀNH BÍCH NGỌC (VN)

Phòng 2109, toà Park 3, khu đô thị Vinhomes Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); mua bán đồ đi ở chân, mua bán đồ đội đầu.

(210) **4-2019-03596**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.1; 4.5.2; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH HOME FOOD (VN)

Số 182, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến (gạo, mì, ca cao, cà phê, hạt điều, rau, củ, quả, trái cây tươi và sấy khô, bánh, kẹo, đường, sữa, nước ngọt, dầu ăn, bột ngọt), bia rượu các loại, nước giải khát, nước tinh khiết, vải sợi, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, gối, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp), hàng thời trang và phụ kiện (giày dép, túi xách, mũ nón, ví, đồng hồ, mắt kính, đồ trang sức), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), văn phòng phẩm (sách băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, bút), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), hàng điện tử (ti vi, đầu đĩa, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

(210) **4-2019-03597**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 19.9.1; A19.9.3; A19.9.2

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SỨ TIẾN MINH (VN)

Ấp Phú Sơn, quốc lộ 1A, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

(210) **4-2019-03598**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SỨ TIẾN MINH (VN)

Ấp Phú Sơn, quốc lộ 1A, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: chậu rửa mặt (lavabo); bồn tắm; bồn tiểu; bồn cầu sứ, vòi dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen.

(210) **4-2019-03600**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; A25.1.10

(591) Đỏ, đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03601**

(540)



168SHOP
168RACING

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 24.7.3; A24.7.23; A26.4.18;
15.7.1

(591) Xanh dương, đen, xám & trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2019-03602**

(540)

BỒN NƯỚC, CHẬU RỬA INOX,
MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
BÌNH MINH
SÀI GÒN

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOA SEN
LAKESOLAR (VN)

Số 28/17/A, đường Phan Bội Châu, khu
phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ
An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn: bồn nước, máy năng lượng mặt trời, vòi sen, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt.

(210) **4-2019-03603**

(540)

BỒN NƯỚC, CHẬU RỬA INOX,
MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
HOA SEN
SÀI GÒN

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOA SEN
LAKESOLAR (VN)

Số 28/17/A, đường Phan Bội Châu, khu
phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ
An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn: bồn nước, máy năng lượng mặt trời, vòi sen, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt.

(210) **4-2019-03604**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH HOA SEN
LAKESOLAR (VN)

Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu
phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ
An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: bồn nước, máy năng lượng mặt trời, vòi sen, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt.

(210) **4-2019-03605**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.

(731) HUỖNH MINH NGUYỆT (VN)

116, Ô 2, khu 3, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn pha dùng cho ô tô; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ.

(210) **4-2019-03606**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.5.10; 7.1.5; A11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, đỏ thẫm.

(731) NGÔ THỊ PHƯỢNG NHUNG (VN)

Ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún bò.

(210) **4-2019-03607**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, nâu đất, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG PSC (VN)

71-73 đường 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn pha dùng cho ô tô; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô (như gương chiếu hậu dùng cho xe ô tô; túi khí dùng cho xe ô tô; kính chắn gió; hộp số dùng cho xe ô tô; cửa sổ dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho ô tô).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03608**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A8.5.3; A11.3.3; 8.7.11; 8.7.17

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ROYAL DRAGON (VN)
BT24-C37 khu đô thị mới Phùng
Khoang, phường Trung Văn, quận Nam
Tư Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh kem; trà sữa (trà là thành phần chính).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-03609**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÂN PHỐI BÌNH MINH (VN)
110 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ máy quay phim, máy ảnh, bộ ghép nối âm thanh, khung ảnh kỹ thuật số, đầu đĩa DVD, micrô.

(210) **4-2019-03610**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.7.25; 26.1.10

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
HỢP TÁC QUỐC TẾ VIETSUN (VN)
Số 81 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân
La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu: xe ô tô, phụ tùng xe ô tô; dịch vụ tư vấn mua bán ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; dịch vụ lắp đặt đồ chơi, đồ nội thất cho xe ô tô; dịch vụ đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ tổ chức các tour du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03611**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CAO KỲ BEAUTY ACADEMY (VN)

583 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ điêu khắc mào, phun mào, phun môi, phun mí.

(210) **4-2019-03612**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; A17.2.2; 26.5.1

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DU HỌC PLATINUM (VN)

Số 37 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-03613**

(540)

LOUIS'S CORNER

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)

Tổ dân phố Xuân Nhang 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: quần áo, quần áo thể thao, quần áo trẻ em, giày dép, mũ nón, kính đeo mắt, túi xách, ba lô, va li, ví, cặp xách.

(210) **4-2019-03614**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.4; 26.7.25; 25.1.6; 15.1.13; 21.1.17

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GREEN ZONE (VN)

Số 258/16 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) **4-2019-03615**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.5.20; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lục, vàng.

(731) CÔNG TY CP NHƯỢNG QUYỀN

THƯƠNG MẠI NTEA DRINK (VN)

Tầng 2, số 30 phố Miếu Đầm, phường

Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố

Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; kem lạnh.

(210) **4-2019-03616**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.9.1; 1.15.15; 24.17.24

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ GÁI (VN)

Số 4 Q1 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng

Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố

Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán bar, khách sạn, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2019-03617**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY

DỤNG VÀ TRANG TRÍ VIỆT MỸ

(VN)

Số 742, ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện

Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Nhôm lá; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; ốc vít bằng kim loại; đinh.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; alabat (thạch cao mịn); đường chỉ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đường chỉ không bằng kim loại, dùng cho mái đua; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03618**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.3

(591) Đen, đỏ.

(731) KENG EFFENDY (ID)

Jl. Jelambar Selatan VIII No. 55A,
Jelambar Baru, Grogol Petamburan,
Jakarta Barat, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cho nhà nuôi chim yến; loa tần số cao cho nhà nuôi chim yến; thiết bị sạc pin kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến; bộ nguồn cấp điện cho nhà nuôi chim yến; công tắc (rơ le) hẹn giờ kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến; thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến; dây cáp điện.

(210) **4-2019-03619**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8

(591) Đen, đỏ.

(731) KENG EFFENDY (ID)

Jl. Jelambar Selatan VIII No. 55A,
Jelambar Baru, Grogol Petamburan,
Jakarta Barat, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cho nhà nuôi chim yến; loa tần số cao cho nhà nuôi chim yến; thiết bị sạc pin kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến; bộ nguồn cấp điện cho nhà nuôi chim yến; công tắc (rơ le) hẹn giờ kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến; thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến; dây cáp điện.

(210) **4-2019-03620**

(540)



THÀNH ĐẠT

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh, đỏ.

(731) TRUNG TÂM DẠY NGHỀ THÀNH
ĐẠT (VN)

1171 Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo lái xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03621**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.2; A24.15.11; 26.4.4; 26.4.9

(591) Da cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SEVEN BRIDGES (VN)

493 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất; bia có pha thêm (bổ sung thêm) mật ong; bia có pha thêm (bổ sung thêm) nước xi-rô hoa quả; bia không chứa cồn; bia mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống, cụ thể là: bia, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh cho nhà máy sản xuất bia; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2019-03622**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.24; 1.15.21; 25.1.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SEVEN BRIDGES (VN)

493 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất; bia có pha thêm (bổ sung thêm) mật ong; bia có pha thêm (bổ sung thêm) nước si rô hoa quả; bia không chứa cồn; bia mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống, cụ thể là: bia, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh cho nhà máy sản xuất bia; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03623**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.24; 25.7.25; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRÁI CÂY THIÊN NHIÊN
(VN)

Số 19, đường Suối Lợi, ấp Bàu Sim, xã
Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu trái cây tươi và trái cây đã qua chế biến.

(210) **4-2019-03624**

(540)

SAMSUNG THE WALL

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị vô tuyến truyền hình; tivi; màn hình LED; mô-đun hiển thị; phần mềm vận hành, định dạng và điều khiển tivi và màn hình; thiết bị điều khiển từ xa.

(210) **4-2019-03625**

(540)

Acropolis

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG
SẢN SƠN KIM (VN)

30A đường số 11, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03626**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Gramercy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)

30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-03627**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Longitude

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)

30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-03628**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PresTG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)

30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-03629**

(220) 29.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)

Vertikal

30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-03630**

(220) 29.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) PIGEON CORPORATION (JP)

protéqua

4-4 Nihonbashi Hisamatsu-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8480, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem chống hăm tã không chứa thuốc; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu cho trẻ em dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; tinh dầu; nhang.

Nhóm 05: Kem chống hăm tã có chứa thuốc; thuốc nước xúc ngoài da trị hăm tã; kem chăm sóc da có chứa thuốc; nước thơm dưỡng da có chứa thuốc; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm; xà phòng chứa thuốc; dược chất dùng cho biểu bì; khăn lau vệ sinh; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; miếng dán xua đuổi muỗi dùng cho trẻ em; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc xịt chống côn trùng, sâu bọ; khăn giấy được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; quần tã trẻ em.

(210) **4-2019-03631**

(220) 29.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) GYU HYUN LEE (KR)

VUE DE PULANG

A-102, 133-43, Taejae-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ hãng thông tin thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03632**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 20.7.1; 3.7.17

(731) TẠ MINH TUẤN (VN)

150 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2019-03633**

(540)

Jubar

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện; bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

(210) **4-2019-03634**

(540)

Ludo

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện; bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

(210) **4-2019-03635**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Impes

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện; bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

(210) **4-2019-03637**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 25.5.2

(731) DER SHENG CO., LTD. (TW)

DERSHENG

No.82, Ln. 642, Dongwanshou Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cầu thang gác bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; dầm kim loại dùng trong xây dựng; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 12: Vỏ cho lốp khí nén (lốp); lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; bánh xe ben dùng ở mỏ; gờng đẩy tay 4 bánh; bánh xe nhỏ cho xe đẩy (xe cộ).

Nhóm 20: Quầy ăn di động (đồ đạc); bánh xe nhỏ ở chân giường không bằng kim loại; bánh xe nhỏ cho đồ đạc, không bằng kim loại; giá bày hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03638**

(540)



ELEPAQ

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.3; 15.1.13; A25.7.5; 26.1.1; 26.1.10

(731) YING PUN BEATRICE LAM (HK)

Flat A, 3/F, Park Tao Court, 88 Bo Tao Path, Clear Water Bay, The New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy phát điện; máy sản xuất điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nông nghiệp; thiết bị rửa.

(210) **4-2019-03639**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.3.17; A1.3.20; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, da cam đậm, nâu đậm, hồng nhạt, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)

Số 9, ngõ 144B, đường Thuý Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục.

(210) **4-2019-03640**

(540)



MBI MOTORS
GOOD-BETTER-BEST

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đen, xám bạc, đỏ đậm, xanh lam đậm.


(731) CÔNG TY TNHH MBI MOTORS (VN)


Phòng số 01, tầng 19, tòa nhà văn phòng Charm Vit Tower, 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03641** (220) 29.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 24.17.5; 24.13.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ tươi, xanh lam, xanh lơ.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ DUYÊN HẢI (VN)

Khóm 3, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.
-

- (210) **4-2019-03643** (220) 29.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.15.15; 26.1.10; 24.17.5
(591) Trắng, vàng cam nhạt, vàng cam đậm, xanh rêu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ĐIỆN ALPHA (VN)

20 Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 09: Công tắc; ổ cắm điện; chuông cửa; thiết bị báo trộm [báo khách]; thiết bị điều khiển từ xa, hẹn giờ.
-

- (210) **4-2019-03644** (220) 29.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.10; 26.3.23; A26.11.8; A24.15.7
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TIẾN THÀNH (VN)

Số 04, Lê Lợi, phường Hải Đình, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.
-

(210) **4-2019-03645**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.1; A15.9.11

(591) Đen, đỏ, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC MỸ PHƯỜNG (VN)

158 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: dụng cụ điện cầm tay (máy khoan, máy cắt sắt, máy đục, máy mài, máy đánh bột, máy cắt gạch, máy cưa, máy cắt nhôm, máy phay, máy bào, máy thổi, máy đầm dùi, máy khoan rút lõi bê tông, máy khoan từ, máy cân tia, máy tời, máy chà tường), dụng cụ nén khí (cụ thể là: máy mài nén khí, máy phun bắn hơi nước), dụng cụ bắn đinh, dụng cụ thổi bụi, dụng cụ phun sơn, dụng cụ chạy bằng xăng (cụ thể: máy cưa chạy bằng xăng, máy bơm nước chạy bằng xăng), phụ kiện của các dụng cụ nêu trên, bao gồm: mũi khoan, lưỡi cưa, lưỡi bào, lưỡi cắt, đĩa mài bằng đá nhám, kéo (tất cả là dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), chổi than, đầu kẹp mũi khoan, dụng cụ mở đầu khoan, dây curoa, lưỡi cưa đĩa, lưỡi cắt cỏ, giữa xích máy cưa, đá cắt, đá mài, đĩa nhám, giấy nhám, lưỡi cắt kim cương, mũi khoan, mũi vít, mũi đục, đầu kết nối, lưỡi bào, dao bào, mũi khoét gỗ, mũi khoét sắt, mũi khoét thủy tinh, mũi đục mộng vuông, lưỡi cưa lọng, lưỡi cưa thẳng (lưỡi cưa sắt), miếng đánh bóng đá hoa cương, mũi rô tơ, kẹp que hàn, kéo cắt sắt, kéo cắt tỉa cây, dao finger.

(210) **4-2019-03646**

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.17.20

(591) Đen, vàng da cam.

(731) NGUYỄN TẮT THẮNG (VN)

Thôn Tri Lai, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh (vòi phòng vệ sinh, vòi tắm, sen tắm); chậu rửa bát; vòi rửa bát.

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng inox: giá đựng bằng inox, kệ bếp bằng inox, dụng cụ nấu bếp (nồi, đĩa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03647**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21

(731) LÊ THỊ THANH HÀ (VN)

18 Chính Kinh, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); trường đào tạo.

(210) **4-2019-03649**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.15.11

(591) Đỏ, đen.

(731) GENKI SUSHI CO., LTD. (JP)

1-5, Ohdori 2-Chome Utsunomiya-Shi
Tochigi 320-0811 Japan

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Sushi; bánh bao nhân nhồi Trung Quốc (há cảo, làm chín); viên bột chiên nướng nhân bạch tuộc (takoyaki); hộp cơm trưa gồm có cơm, thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt kiểu ý; trà; bánh mì kẹp nhân; bánh hấp nhân thịt băm (bánh bao Trung Quốc); hamburger (bánh mì kẹp); bánh pizza; xúc xích (bánh mì kẹp); bánh nướng thịt; nước tương.

Nhóm 43: Nhà hàng sushi; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây quán bar.

(210) **4-2019-03650**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) HALDIRAM INDIA PVT. LTD. (IN)

B-1/H-3, Mohan Co-Operative Industrial
Estate Main Mathura Road, New Delhi-
110044, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột đậu gà; bánh kẹo đóng hộp dùng vào cuối bữa ăn; bánh kẹo; bánh kẹo ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh loại mặn được làm chủ yếu từ bột và ngũ cốc [chế phẩm ngũ cốc]; bánh quy; bánh quy dẹt; bánh xăng đuych; sô cô la; sản phẩm của tiệm bánh mì, cụ thể là bánh mì; mật ong; bột nở; thực phẩm và đồ ăn nhanh được chế biến từ ngũ cốc và các loại hạt gồm cả đậu phộng và hạt điều, ngũ cốc là thành phần chủ yếu; chế phẩm làm từ ngũ cốc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

và bột; chế phẩm ngũ cốc được nghiền hoặc xay nhỏ; bột mì; bột ngũ cốc được xay mịn; bột mì thô; gạo; gia vị; muối nấu ăn; mù tạc; nước sốt dấm [gia vị]; kem lạnh.

(210) **4-2019-03651**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(731) HEALTH & BEAUTY TAIWAN CO., LTD (TW)

3F.-1, No. 12, Antai St., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cà phê; mật ong; đồ ăn đã được chế biến sẵn trên cơ sở mì sợi; bánh mì kẹp; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Quầy rượu; tiệm cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ kèm thức uống khác.

(210) **4-2019-03653**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2; 25.5.1; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng ngà.

(731) NGUYỄN LÊ TRUNG (VN)

3.16 lô A chung cư Bàu Cát 2, đường Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa, dịch vụ chỉnh hình răng.

(210) **4-2019-03655**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.3; 15.7.1; A14.7.11; A14.7.12; A14.7.15

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh, nâu.

(731) ALTECO CHEMICAL PTE LTD (SG)

19, Tuas Avenue 11, Singapore 639084

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường; nhựa epoxy dạng thô chưa xử lý; keo, hồ, chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; băng dính dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; miếng dán dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; keo dính dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; Gluten (hồ, keo) dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; gồm (chất dính) dùng cho văn phòng hoặc gia dụng.

(210) **4-2019-03656**

(220) 29.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 24.17.20

(591) Đỏ, xanh.

(731) TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ -
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
(VN)

Phố Dương Đình Nghệ, phường Yên
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giảng dạy.

(210) **4-2019-03657**

(220) 29.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 24.13.1; 24.17.3

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PHẠM MINH HIỂN (VN)

Số 6 ngách 199 ngõ Văn Chương,
phường Văn Chương, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức mỹ ký.

(210) **4-2019-03658**

(220) 29.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) OKAMOTO INDUSTRIES, INC. (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; chất bôi trơn cho mục đích y tế; chất bôi trơn cho mục đích vệ sinh; gel bôi trơn dùng cho cá nhân; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bôi trơn âm đạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03659

(220) 29.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

岡本

(731) OKAMOTO INDUSTRIES, INC. (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; chất bôi trơn cho mục đích y tế; chất bôi trơn cho mục đích vệ sinh; gel bôi trơn dùng cho cá nhân; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bôi trơn âm đạo.

(210) 4-2019-03660

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.2.7; A26.11.7

(591) Vàng cam, đen nâu, trắng.

(731) NGUYỄN MINH DƯƠNG (VN)
10/8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khu phố 5,
phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây
Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, quần áo, kính xem phim 3D dành cho điện thoại, thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (usb, ổ đĩa cứng), dây sạc pin điện thoại và tai nghe điện thoại.

(210) 4-2019-03661

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.7; A3.7.24

(591) Xanh lá đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN
LÝ BẤT ĐỘNG SẢN THÁI THỊNH
(VN)

324/7 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03662**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.9; A25.7.3; A26.11.7; 26.11.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP TAM QUAN BÌNH
ĐỊNH (VN)

587 đường HT13, khu phố 3, phường
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà, thi công nhà ở, nhà dân dụng, nhà công nghiệp.

(210) **4-2019-03663**

(540)

THĂNG KHÍ LINH

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)

Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-03664**

(540)

THỦY LONG

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)

Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-03665**

(540)

TỶ NHĨ HẦU

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)

Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-03666**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)
Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

HẢI LONG

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-03667**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)
Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

MỸ LONG

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-03668**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)
Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

THANH TÂN LỘ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-03669**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU CÁ CHÂU
Á (VN)
Quốc lộ 80, ấp An Thạnh, xã Bình
Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

CÁ VÀNG RANEE

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu cá; dầu ăn chiết xuất từ cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03670**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A1.1.9; A1.1.2

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH NUÔI VÀ
PHÁT TRIỂN KHỈ VIỆT NAM (VN)
Xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu khỉ.

Nhóm 44: Chăn nuôi khỉ.

(210) **4-2019-03671**

(540)

SEN VIỆT BAND

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN NGỌC TÁNH LINH (VN)
4B 139, ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn ca nhạc [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các buổi biểu diễn ca nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ phòng thu âm; dàn dựng buổi biểu diễn; trường đào tạo thanh nhạc.

(210) **4-2019-03672**

(540)

HẢI SẢN
VƯỜN HỒNG

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NHÀ HÀNG GIA HUY
(VN)
Khu đô thị Green Park, xã Hải Xuân,
thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua, bán hải sản.

(210) **4-2019-03673**

(540)

Kaylin

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) VŨ THỊ THANH HÀ (VN)
P 406, CC Intracom 1, TDP 14, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo lót phụ nữ; quần áo ngủ; quần lót; quần áo may sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03674**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; 26.1.1; A11.3.3; A5.3.13

(731) **VŨ THỊ NGỌC BẢO (VN)**

Số 50 đường Tứ Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ tặng quà từ trà, cà phê, ca cao.

(210) **4-2019-03675**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.11; 5.7.21; A5.7.23

(591) Xanh, cam, vàng.

(731) **CÔNG TY TNHH KIYO FRUIT MARKET (VN)**

E29, đường số 3, khu đô thị mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi.

(210) **4-2019-03676**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.14; 5.9.24; 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá, đỏ, vàng, xanh tím.

(731) **CÔNG TY TNHH RAU AN TOÀN PHÚ HIỆP (VN)**

69 ấp Trong, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 31: Hoa, rau, củ, quả tươi; ngũ cốc chưa chế biến; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03677**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SA VA NY (VN)
Số 61/35/2E, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-03678**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CHẾ MAI PHƯƠNG (VN)
111F8, tổ 23, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

(210) **4-2019-03679**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 15.7.1

(591) Đen, xanh, trắng, vàng, đỏ cam, da.

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG TRANG BÉO (VN)
Số nhà 2, hẻm 5, ngách 38, ngõ 127, phố Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03680

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

STEEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) 4-2019-03681

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

CAMEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

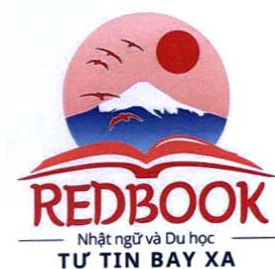
(511) Nhóm 32: Bia.

(210) 4-2019-03682

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 6.1.2; 3.7.16; 3.7.17; 26.1.1; 20.7.1

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ TIN HỌC REDBOOK (VN)

215 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tư vấn du học.

(210) 4-2019-03683

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18

(731) VŨ ĐÌNH CHÍN (VN)

Thôn Bến, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2019-03684**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2019-03685**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) VŨ THỊ KIỀU (VN)

Xóm 5, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(210) **4-2019-03686**

(540)

GUTOSA

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2019-03687**

(540)

ZONRUM

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03688**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KUNCHY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2019-03689**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LURICH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2019-03690**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.15.15; 24.1.1; 26.2.7

(591) Vàng, cam, trắng, đen, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
BASON (VN)
Số 04 Nam Hòa, khu phố 3, phường
Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; vận tải bằng đường không; môi giới vận chuyển hàng hoá; vận tải; hậu cần vận tải.

(210) **4-2019-03691**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.5.1

(731) CÔNG TY TNHH SUN DRAGON
(VN)
135/37/55 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, nước rửa chén, nước lau nhà, nước giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03692**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)

336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường
12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(210) **4-2019-03693**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 20.5.7; 26.11.22

(591) Xám, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; băng dính dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị gây mê; mặt nạ gây mê; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; dây dẫn hướng dùng trong y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình; thiết bị chỉnh hình; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; ống nong động mạch; tấm khăn phủ dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, vật tư y tế, thuốc phủ thiết bị y tế, cây giống dược liệu, dược liệu tươi; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất nhập khẩu thiết bị y tế và các phụ kiện y tế.

Nhóm 37: Giám sát việc thi công công trình; xây dựng bệnh viện và các công trình y tế; tư vấn xây dựng; khử trùng dụng cụ, thiết bị y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị hội thảo trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, phúc lợi của chương trình chăm sóc y tế, chương trình dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất các bệnh viện; nghiên cứu y học; thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế.

Nhóm 44: Dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

(210) **4-2019-03694**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 20.5.7; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)



Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; băng dính dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị gây mê; mặt nạ gây mê; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; dây dẫn hướng dùng trong y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình; thiết bị chỉnh hình; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; ống nong động mạch; tấm khăn phủ dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, vật tư y tế, thuốc phủ thiết bị y tế, cây giống dược liệu, dược liệu tươi; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất nhập khẩu thiết bị y tế và các phụ kiện y tế.

Nhóm 37: Giám sát việc thi công công trình; xây dựng bệnh viện và các công trình y tế; tư vấn xây dựng; khử trùng dụng cụ, thiết bị y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị hội thảo trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, phúc lợi của chương trình chăm sóc y tế, chương trình dược phẩm.

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất các bệnh viện; nghiên cứu y học; thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế.

Nhóm 44: Dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03695**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTP (VN)

Số 4 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in dạng nhão; mực in cho da thuộc; hộp mực in đã có mực; mực in trên kim loại; mực in thom đã pha nhũ dùng cho việc in nổi.

Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; đầu đĩa DVD; loa; máy cát sét (cassette); điện thoại; máy fax; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; amply (máy tăng âm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mực in, mực in dạng nhão, mực in cho da thuộc, hộp mực in đã có mực, mực in trên kim loại, mực in thom đã pha nhũ dùng cho việc in nổi, máy in dùng với máy tính, thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt], đầu đĩa DVD, loa, máy cát sét (cassette), điện thoại, máy fax, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính, phần mềm máy tính, amply (máy tăng âm); đại lý ký gửi hàng hóa như: máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, máy in, máy photocopy, máy điểm tiền, máy scan, máy hủy giấy, máy chiếu, máy chấm công, linh kiện in ấn, thiết bị văn phòng, cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt trang thiết bị bảo hộ lao động; tư vấn lắp đặt hệ thống tổng đài nội bộ; tư vấn lắp đặt hệ thống camera.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2019-03696**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; 7.3.11; 7.1.24; 1.15.23;
A26.11.12

(591) Xanh đậm.

(731) NGUYỄN ĐÌNH VĨNH (VN)

Xóm 8, phường Đông Ngạc, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03697**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.3.4

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh, vàng, tím.

(731) NGUYỄN XUÂN THẢO (VN)

Ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; câu lạc bộ yoga; câu lạc bộ thể hình (gym và fitness); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình (gym và fitness)]; huấn luyện viên thể dục.

(210) **4-2019-03698**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; A5.5.20; 26.1.1; 1.15.23

(591) Vàng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH THƯ (VN)

21 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh dược phẩm.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản như: môi giới bất động sản, dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-03699**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ phân phát mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; đầu tư vốn; thu hồi nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi, giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

(210) **4-2019-03700**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỦA LONG (VN)

Tầng 25, tòa nhà Mipec Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

VỊ THẾ CAO

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị

liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dậu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, bướm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dân thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], đồ dùng văn phòng phẩm, ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xác, ví, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến qua internet; khóa học online.

(210) **4-2019-03701**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.25

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỦA LONG (VN)

#VITHECAO

Tầng 25, tòa nhà Mipex Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

- (511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng

cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, bướm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dãn thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], đồ dùng văn phòng phẩm, ba lô, cặp da, bao/túi/bị/xác, ví, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến qua internet; khóa học online.

(210) **4-2019-03702**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) HONG KONG NETEASE
INTERACTIVE ENTERTAINMENT
LIMITED (HK)

1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104
Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

Onmyoji:Yokai Koya

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí, tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2019-03703**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo consists of the letters 'F', 'G', and 'G' in a bold, black, sans-serif font. The 'F' is on the left, and the two 'G's are on the right, with the first 'G' being larger than the second.

(531) 26.4.7; 18.2.1

(731) FLAT GLASS GROUP CO., LTD. (CN)
No.1999 Yunhe Road, Xiuzhou District,
Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Thủy tinh alebat hóa; kính an toàn; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính cửa sổ, không phải kính cửa sổ của xe cộ.

Nhóm 20: Gương soi; kính tráng bạc [gương]; tấm gương mỏng, nhỏ để lát, ốp; gương cầm tay [gương trang điểm]; chòm chuông gió [trang trí]; khung ảnh.

Nhóm 21: Kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; kính màu ngọc mắt mèo; kính tấm [vật liệu thô]; cốc để uống; thủy tinh chứa chất dẫn điện; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-03704**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo features the Chinese characters '福莱特集团' in a bold, black, sans-serif font. Below the characters, the words 'FLAT GROUP' are written in a smaller, black, sans-serif font, with spaces between the letters.

(731) FLAT GLASS GROUP CO., LTD. (CN)
No.1999 Yunhe Road, Xiuzhou District,
Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Thủy tinh alebat hóa; kính an toàn; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính cửa sổ, không phải kính cửa sổ của xe cộ.

Nhóm 20: Gương soi; kính tráng bạc [gương]; tấm gương mỏng, nhỏ để lát, ốp; gương cầm tay [gương trang điểm]; chòm chuông gió [trang trí]; khung ảnh.

Nhóm 21: Kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; kính màu ngọc mắt mèo; kính tấm [vật liệu thô], cốc để uống; thủy tinh chứa chất dẫn điện; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03706**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.3.11; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, hồng, vàng, đen.

(731) PHAN THỊ THÚY (VN)

Nhà số 8, dãy B2, ngách 7/117 phố Trần
Cung, tổ 25, phường Nghĩa Tân, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đông dược.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc đông dược.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

(210) **4-2019-03709**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ phân phát mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; đầu tư vốn; thu hồi nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi, giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03710**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

100

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT NHẬP
KHẨU PHONG DINH (VN)
Số 108 đường 3 tháng 2, phường Xuân
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; bia; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt.

Nhóm 33: Anizet [rượu]; rượu gạo; rượu khai-vị; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu vang.

(210) **4-2019-03711**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KOKOMILK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT NHẬP
KHẨU PHONG DINH (VN)
Số 108 đường 3 tháng 2, phường Xuân
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; bia; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt.

(210) **4-2019-03712**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KOKOVI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT NHẬP
KHẨU PHONG DINH (VN)
Số 108 đường 3 tháng 2, phường Xuân
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; bia; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03713**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAO THÁI BÌNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAO THÁI BÌNH (VN)
Số 12, tầng 3, tòa tháp Đông chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Khăn vải, khăn giấy dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 24: Tấm trải phủ giường, rèm cửa ra vào, vỏ gối, vỏ đệm, khăn mặt bằng vải.

(210) **4-2019-03716**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI (VN)

Số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hải (vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường thủy); dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng hải.

(210) **4-2019-03718**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh ngọc bích, xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH TÚ (VN)

Số 21 Phạm Đình Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ xông hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03719

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Happy Daily
Cảm Nhận Sự Khác Biệt

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG HANDI (VN)
46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng uv.

(210) 4-2019-03720

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

samkang

(731) TRẦN CHÍ DŨNG (VN)

159/90/25 Trần Văn Đàng, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ.

(210) 4-2019-03721

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LEOPARD



(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24; 26.5.1; A17.2.2

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ PHÚC TUỆ (VN)

Lô D14, D15 khu công nghiệp Đình Trám, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc điện dùng cho xe điện, bình ắc quy, ắc quy điện, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị đo axit cho bình ắc quy, ắc quy cho thấp sáng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: bộ sạc điện dùng cho xe điện, bình ắc quy, ắc quy điện, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị đo axit cho bình ắc quy, ắc quy cho thấp sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03722**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Trắng, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH SUNSHINE ELECTRONICS (VIETNAM) (VN)

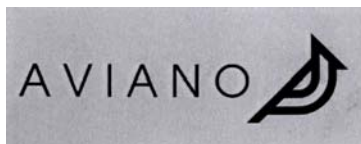
Lô CN 07-3, khu công nghiệp Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây nguồn, dây (cáp) sạc điện thoại, dây (cáp) truyền dẫn dữ liệu, vỏ bọc điện thoại, vỏ bọc máy tính bảng.

(210) **4-2019-03723**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.1; A24.15.11; A3.7.24

(731) ĐÀO VĂN ĐẠT (VN)

Số C60, ngõ 153 đường Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; tất (đồ đi chân); thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-03724**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HOÀNG XUÂN SƠN (VN)

Tổ 8 khu 3B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo bò, quần áo da, váy, khăn choàng cổ [khăn quàng cổ], ca vát.

(210) **4-2019-03725**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) ĐÀO VĂN ĐẠT (VN)

Số C60, ngõ 153 đường Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; khăn quàng cổ; tất (đồ đi chân); thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-03726**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GAC G9

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
HERBALS (VN)

231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang bột gấc; viên nang dầu gấc.

Nhóm 30: Bột gấc (gia vị); trà gấc.

(210) **4-2019-03727**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Gavico

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
HERBALS (VN)

231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu gấc.

Nhóm 05: Viên nang bột gấc; viên nang dầu gấc.

Nhóm 29: Dầu gấc; gấc tươi xay nhuyễn; dầu dừa; cùi trái cây; trái cây đông lạnh.

Nhóm 30: Bột gấc (gia vị); trà gấc; bột gừng (gia vị).

Nhóm 32: Nước ép gấc (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); nước ép chanh dây cô đặc (đồ uống).

(210) **4-2019-03728**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
HERBALS (VN)

231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang dầu gấc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03729**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

GAVI GAC OIL

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu gấc.

(210) **4-2019-03730**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 1.15.15; 1.15.14

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu gấc.

(210) **4-2019-03731**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

GAVIDICA

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang dầu gấc.

(210) **4-2019-03732**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 15.1.13; 21.1.17; 15.7.1; 26.15.9;
26.15.11

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) LÊ CAO GIA VINH (VN)
Tân Xuân, xã Bàu Chinh, huyện Châu
Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hệ thống điện năng lượng mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03733**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)

28 Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

(210) **4-2019-03734**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.2; 24.13.1; 24.17.5; A24.17.9

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)

28 Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

(210) **4-2019-03735**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A14.1.15; 14.1.13; A5.5.20; A26.11.8

(591) Vàng, trắng, đen, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)

28 Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

(210) **4-2019-03736**

(540)

CORONA

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)

28 Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng.

Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

(210) **4-2019-03737**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.5.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh dương nhạt, tím, xanh dương đậm.

(731) **HỘ KINH DOANH TRUNG DŨNG (VN)**

Số 177 thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe, dịch vụ sửa chữa xe cộ, dịch vụ bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý vé máy bay, dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-03738**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 15.7.1; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THU THỦY (VN)**

Ấp 2, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm.

(210) **4-2019-03740**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN STAR BEACH (VN)**

Căn S04 Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu đô thị.

(210) **4-2019-03741**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đen, vàng, vàng nhạt, trắng, hồng, hồng đậm, đỏ, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG NGON TRUA (VN)

12AB Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-03742**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RIOTECH (VN)

37 đường DC 5, khu phố 3, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối; khăn trải giường; vỏ bọc nệm bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: gối, ruột gối, ga trải giường, áo gối, chăn, khăn trải giường, vỏ bọc nệm bằng vải, nệm (đệm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03743**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.7; 6.1.2; A25.7.4

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN)

Tầng 14, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-03744**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.1.1; A26.1.15

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN)

Tầng 14, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-03745**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.1

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HÀ (VN)

Số 8A, tổ 3 đường Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, mỹ phẩm, tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả tóc, xà phòng, nước thơm, hóa mỹ phẩm và thực phẩm chức năng; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03746**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 19.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ
SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)

Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-03747**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A6.19.9; 1.3.1; A6.19.16; A6.19.11;
26.1.2

(591) Nâu, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh
lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ RANG
XÂY PHU ĐOAN (VN)

Số 206 - 207 thôn 8, xã Liên Đàm, huyện
Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê nhân tạo; cà
phê chưa rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ
uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục
vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2019-03748**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH CHÚNG NHẬN
KNA (VN)

Số 3, hẻm 2, ngách 3, ngõ 15, tổ 3,
phường Phú Lương, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Đào tạo chuyên đánh giá nâng cao nhận thức về các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia và các công cụ quản lý chất lượng.

Nhóm 42: Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn TCVN, ISO; định giá các hệ thống quản lý cho người khác để đánh giá sự phù hợp so với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác; dịch vụ chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng; dịch vụ chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm hàng hóa; dịch vụ tư vấn chứng nhận hợp quy sản phẩm hàng hóa.

(210) **4-2019-03749**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.1.11

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ TRẦN
FURNITURE (VN)

39/25-27 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ mỹ nghệ mây tre đan; bàn ghế mây tre đan; đồ lưu niệm mây tre đan (đồ đặc trưng trí trong nhà); đồ gỗ mỹ thuật dùng để trưng trí trong nhà.

(210) **4-2019-03750**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AQUASO VIỆT
NAM (VN)

G23 đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy hàn điện, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, ống nối bằng kim loại cho ống dẫn, vòi cho ống và đường ống dẫn, đầu vặn cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng công trình nhà ở; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03751**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Aquacenter

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN GIANG
(VN)

C20 - C21 - C22 - C23 KDC Minh Sơn,
đường Liên Phường, phường Phú Hữu,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến: các sản phẩm thực phẩm, đồ ăn hoặc đồ uống, máy hàn điện, van ống dẫn nước, ống nối bằng kim loại cho ống dẫn, vòi cho ống và đường ống dẫn, đầu vịn cho ống và đường ống dẫn; dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm mục đích thương mại.

(210) **4-2019-03752**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**NGỰ QUẾ
ĐƯỜNG**

(731) CÔNG TY TNHH OPTIMA
BROTHERS (VN)

Phòng L14-08B, tầng 14, tòa nhà
Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2019-03754**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 9.7.1; 7.11.1

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN LÊ
DIỄM TRAI (VN)

783/26 Cách Mạng Tháng Tám, phường
06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Giò chả; nem chua; sản phẩm chiết xuất của thịt; sản phẩm thịt đã được bảo quản; sản phẩm chế biến từ thịt xay; sản phẩm thịt đông khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03755**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(591) Trắng, đen, xám, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TÁN CÂY (VN)
73 Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, cacao.

(210) **4-2019-03756**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH J - SPORT
VIETNAM (VN)
254B Nguyễn Đình Chiểu, phường 06,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thiết bị thể thao, quần áo thể thao.

(210) **4-2019-03757**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.6; 25.5.2

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TÁN CÂY (VN)
73 Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, cacao.

(210) **4-2019-03758**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, nâu nhạt.

(731) TRẦN THẮNG LỢI (VN)
56 đường Hoàng Bích Sơn, phường An
Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà
Nẵng

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Bơ lạc (đậu phộng); sữa thảo mộc; sữa gạo lứt; các loại hạt đã chế biến thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Chè (trà) gạo lứt; chè (trà) ban cha; chè (trà) củ sen; chè (trà) các loại đậu; bún gạo lứt đỏ, trắng; mì lứt đỏ, trắng; gạo lứt đỏ, trắng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm: tương tamari, tương miso, tương bần, nước mắm thực dưỡng, bánh tráng, các loại đậu hạt, thực phẩm khô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-03759**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.23; A26.11.12

(731) ZUELLIG PHARMA HOLDINGS PTE. LIMITED (SG)

eZCooler

47 Scotts Road, #10-00, Goldbell Towers, Singapore 228233

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ chứa đựng để bao gói làm từ các tông và hộp làm từ các tông để vận chuyển được phẩm; đồ chứa đựng để bao gói làm từ giấy sử dụng công nghệ in 3D (còn gọi là công nghệ sản xuất đắp dần); bao bì để bao bọc lớp ngoài cùng, làm bằng các tông có cấu trúc sóng, dùng để vận chuyển được phẩm.

Nhóm 18: Túi cầm tay dùng để vận chuyển được phẩm; túi du lịch dùng để vận chuyển được phẩm; hộp làm bằng sợi lưu hóa để vận chuyển được phẩm.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng bằng chất dẻo có cấu trúc bọt xốp; hộp đựng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng dùng để vận chuyển, không bằng kim loại; đồ chứa đựng cách điện/cách nhiệt, chuyên dùng để vận chuyển, không bằng kim loại, dùng để vận chuyển được phẩm ở nhiệt độ được kiểm soát.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải các sản phẩm được ở nhiệt độ được kiểm soát; thuê và cho thuê đồ chứa đựng cách điện/cách nhiệt chuyên dùng để vận chuyển được phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu, thiết kế và phân tích công nghiệp trong lĩnh vực vận tải được phẩm ở nhiệt độ thấp; dịch vụ thiết kế và phát triển sản phẩm đồ chứa đựng được kiểm soát nhiệt độ dùng để vận chuyển được phẩm cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03760**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EASMEDA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC API (VN)
Thôn Đồng Âm, xã Phú Mãn, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03761**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EUSTINFO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03762**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

QUEENBOSZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03763**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LADYBOSZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-03764**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BOSZQUEEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-03765**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BOSZLADY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03766**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; A5.5.20

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
ALTOKA (VN)

Số nhà 131, đường Trần Nguyên Đán,
phường Thanh Bình, thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán: thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-03767**

(540)

HEPACAP

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM PHYTOSANTE VIỆT
NAM (VN)

P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại Giao-
Nam Thành Công, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03768

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Tiền Liệt Bảo

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-03769

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN VŨ NHÂN (VN)

Capulus

103 lô C C/c Ehome Đông Sài Gòn 1,
phường Phước Long B, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) 4-2019-03770

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) WATAMI CO.,LTD. (JP)

 **KYO WATAMI
GRILL & SUSHI**

1-1-3 Haneda, Otaku, Tokyo 144-0043,
Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03771**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DAC

(731) DONGAH ALUMINUM CORPORATION (KR)

54, Gajaeul-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Ống dẫn và ống bằng kim loại; chốt khóa để đóng túi bằng kim loại; hòm bằng kim loại; thang gấp có bậc và thang bằng kim loại; giá treo cây bằng kim loại; ống gấp xếp được bằng kim loại; thùng đựng rác bằng kim loại; nhà theo môđun bằng kim loại cho động vật; móc treo (karabiner) dạng cài bằng kim loại; cột lều bằng kim loại; móc leo [móc sắt dùng để leo núi]; nhôm và hợp kim của nhôm; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho ống dẫn; kẹp giữ bằng kim loại dùng cho ống dẫn; mái che nắng bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; móc gài bằng kim loại dùng để leo núi; rổ bằng kim loại; cọc móc buộc lều bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; móc leo núi bằng kim loại.

Nhóm 18: Túi; khung của túi xách tay; gậy chống khi đi bộ; đầu bịt chuyên dụng cho gậy chống khi đi bộ; vòng cổ dùng cho chó và dây dắt chó bằng da thuộc; túi du lịch cho thú cưng; gọng cho ô (dù) hoặc lọng; ô (dù) và ô che nắng; ba toong; gậy chống khi đi bộ đường dài; túi cho người leo núi; ba lô; túi nhỏ gắn ở thắt lưng và túi đeo hông; vali [hành lý]; túi cầm tay cho phụ nữ; túi cho người cắm trại; ba lô dùng đi bộ đường dài; túi buộc quanh hông; gậy leo núi.

Nhóm 20: Ghế tình yêu; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ cho chó; nệm có thể bơm phồng; ghế ngồi câu cá; thang, không bằng kim loại; đồ đạc có thể bơm phồng (đồ đạc ngoài trời); cũi mang đi được cho vật nuôi trong nhà; ghế gấp (ghế ngồi); giường gấp; bàn gấp; tủ nhiều ngăn (đồ đạc); cọc móc buộc lều, không bằng kim loại; cột lều, không bằng kim loại; đệm lót hơi, không dùng cho mục đích y tế; ghế [ngôi]; ghế ngồi dùng khi đi cắm trại; tấm trải dùng khi đi cắm trại; đồ đạc (giường, bàn, giá); giường thư giãn.

(210) **4-2019-03772**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KLAIN
BEAUTY CENTER

(531) 2.3.1; A2.3.2; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH KLAIN (VN)

Số 126 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03773**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CURCUMIN BẮC KẠN (VN)

Số nhà 144, tổ 2, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng để chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp.

(210) **4-2019-03774**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.1.24; A7.1.12; A6.7.5; 26.2.7

(591) Đen, trắng, đỏ đậm.

(731) NGUYỄN TÔN ANH QUÂN (VN)

Số nhà 15, ngõ 169 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; sản xuất âm nhạc; dịch vụ sản xuất video ca nhạc.

(210) **4-2019-03775**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 7.3.2; 7.1.24; A7.1.11

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH (VN)

CN-TTCN làng nghề Trung Lương, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể: xà gồ; thép lá mạ kẽm (tôn kẽm); thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh); cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 40: Rèn kim loại; cán kim loại; xử lý kim loại; tôi kim loại; luyện bột kim loại; gia công cơ khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03776**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.3.2; 18.5.1; A18.1.8; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN PHÁT (VN)
Tổ dân phố Độc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải bằng ô tô; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt; cho thuê xe cộ; cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2019-03777**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1

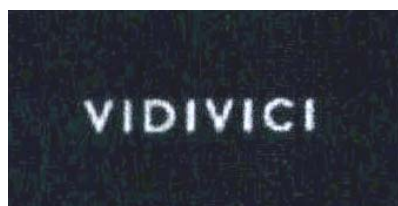
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LPH TRAVEL (VN)
Số 58 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách.

(210) **4-2019-03778**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)
449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; chăm sóc y tế; cung cấp dịch vụ bổ sung các chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; nha khoa thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; liệu pháp làm đẹp; dịch vụ vẽ móng (tay, chân) nghệ thuật; dịch vụ chăm sóc lông mày; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc và sắc đẹp; dịch vụ trị liệu trong lĩnh vực làm đẹp; tư vấn trong lĩnh vực làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cung cấp thông tin về làm đẹp; thẩm mỹ viện chăm sóc da; tư vấn làm đẹp da; tư vấn liên quan đến chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc cơ thể thẩm mỹ; tư vấn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ xoa bóp (mát-xa) chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03779**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Xanh lá cây nhạt, nâu.

(731) VIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC (VN)

Số 313, tổ 9, đường Hoàng Công Chất (K3), phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử, nhật xạ kế, thiết bị phân tích không khí, máy đo tốc độ gió, dụng cụ đo khí áp, trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp; nuôi trồng thủy sản; nghề làm vườn và lâm nghiệp; trợ giúp về thú y; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon dioxit; khám chữa bệnh cho cây.

(210) **4-2019-03780**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; A26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MẶC GIAI (VN)
Tầng 4, tòa nhà Hoàng Gia, số 12 đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03781**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.1.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CP THƯỜNG MẠI NAKI VIỆT HÀN (VN)

Số 89 đường Nguyễn Thái Học, khối 1, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và đại lý xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03782**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, tím, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ giảng dạy.

(210) **4-2019-03783**

(540)

CHUBS

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) SARA MARKETING CO. (L.L.C.) (AE)

Flat No. 2901, API World Tower, Sheikh Zayed Road, POBox 55139, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh cụ thể là chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dùng cho trẻ em được tẩm chế phẩm làm sạch da (cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2019-03784**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(731) POWERTEK HARDWARE CO., LTD. (TW)

No.119, Hexiang 6th St., Beitun Dist., Taichung City 40642, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; phụ kiện khóa điện tử; chìa khóa dạng thẻ điện tử; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; khóa cửa kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động, cụ thể là, phần mềm điều khiển khóa điện tử.

(210) **4-2019-03786**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AGOhomes

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC GIA THỊNH (VN)

Số 54, phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình; thi công sửa chữa và cải tạo, hoàn thiện nội thất các công trình; sơn bả nội ngoại thất.

(210) **4-2019-03787**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AcnePlast

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)

Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiết trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03788**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AcnePlast

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, hồng.

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)

Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiết trùng; băng vệ sinh dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03789**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AcnePlast

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)
Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiết trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03790**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Foot Plast

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)
Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiết trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03791**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Foot Plast

(591) Xanh dương, trắng.

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)
Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiết trùng; băng vệ sinh dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03792**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Kiddy Plast

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)

Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiệt trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03793**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Kiddy Plast

(591) Đỏ.

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)

Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiệt trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

(210) **4-2019-03798**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 7.11.1; 24.17.15; 24.17.21

(591) Xanh dương, trắng, vàng, xanh lam.

(731) BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN)

Số 768, đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

(210) **4-2019-03799**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KIM TRANG

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM TRANG (VN)

Số 47, khu vực chợ, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng; trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-03800**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TÚ TÀI

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY DÉP TÚ TÀI II (VN)

Số 93B, Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán giày, dép.

(210) **4-2019-03801**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ThiEYE

(731) THIEYE TECHNOLOGIES CO., LIMITED (CN)

Room 405, 4th Floor, B Building, Bantian International Center, No.5 Huancheng South Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; điện thoại nội bộ; tấm che cho mũ bảo hiểm; nền tảng máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; tai nghe; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại trên xe cộ; thiết bị ghi dữ liệu cho ô tô; chuông cửa điện; thiết bị định vị toàn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03802

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 19.3.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng, ghi.

(731) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V.
(NL)

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD
Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (beers)

(210) 4-2019-03803

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.2; A1.1.10; 25.1.6

(731) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V.
(NL)

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD
Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (beers)

(210) 4-2019-03804

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI GIẤY
(VN)

Số 11 Tân Thới Nhất 17, phường Tân
Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy thơm; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03805**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

NUCA

(731) CÔNG TY TNHH PHONG DOANH (VN)

339 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03806**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Đen, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẤT ẤM (VN)

Số 17 đường số 2, KDC Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-03807**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

COGAXI

(731) CÔNG TY TNHH PHONG DOANH (VN)

339 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03808**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

QUAXI

(731) CÔNG TY TNHH PHONG DOANH (VN)

339 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03809**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Farischocolate

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TO MI (VN)

184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; sô-cô-la.

(210) **4-2019-03810**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HEB

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03811**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FIA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03812**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ĐẠI BÀNG SÂU

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03813**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DYGAN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03814**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

APPLE

(731) CÔNG TY TNHH REAL CHEMICAL (VN)

38/32B Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03815**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

REMY

(731) CÔNG TY TNHH REAL CHEMICAL (VN)

38/32B Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03816**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PROTEC[®]

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ VINH SÀI GÒN (VN)

Số 41, đường 823, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Máy bán hàng (máy POS - Point Of Sale); màn hình cảm ứng; máy đọc mã vạch, máy in hóa đơn thanh toán (đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính); máy chấm công.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm các sản phẩm: máy bán hàng (máy POS - Point Of Sale), màn hình cảm ứng, máy đọc mã vạch, máy in hóa đơn thanh toán (đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính), máy chấm công.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03817**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo consists of the letters 'TPOS' in a bold, black, sans-serif font. A registered trademark symbol (®) is located at the top right of the letter 'S'.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ VINH SÀI GÒN (VN)

Số 41, đường 823, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Máy bán hàng (máy POS - Point Of Sale); màn hình cảm ứng; máy đọc mã vạch, máy in hóa đơn thanh toán (đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính); máy chấm công.

Nhóm 16: Giấy in hóa đơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm các sản phẩm: máy bán hàng (máy POS - Point Of Sale), màn hình cảm ứng, máy đọc mã vạch, máy in hóa đơn thanh toán (đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính), máy chấm công, giấy in hóa đơn.

(210) **4-2019-03819**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo features the Japanese characters '霧島' (Kirishima) written in a stylized, calligraphic black font. The characters are set against a background of a mountain range with mist or clouds.

(531) 6.1.2

(731) KIRISHIMA HOLDINGS CO., LTD. (KIRISHIMA HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA) (JP)

28-1, Shimokawahigashi 4-chome, Miyakonojo-city, Miyazaki, 885-0011, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu sochu, một loại rượu trắng (được chưng cất từ khoai lang, gạo, kiều mạch...); đồ uống có cồn được pha trộn giữa rượu shochu và sô đa (trong tiếng Nhật gọi là "chuhai"); rượu tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu tonic (được tạo nên từ 2 thành phần chính là sô đa và quinine) có mùi thơm.

(210) **4-2019-03820**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo consists of the word 'BOBOT' in a bold, black, sans-serif font.

(731) BOBOT ROBOTICS INC. (US)
16192 Coastal Highway street, Lewes, Sussex, DE, USA, 19558

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy hút bụi chân không.

(210) **4-2019-03821**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(CN)

Huawei Administration Building,
Bantian, Longgang District, Shenzhen,
Guangdong, 518129, P.R. China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, được ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về, máy tính xách tay; máy tính bảng; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng di động có thể tải về; thiết bị nhận diện khuôn mặt; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị cho mạng lưới liên lạc; tai nghe; vỏ hộp loa; tai nghe chụp tai; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; ống nói (micro); máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị thu hình có độ phân giải cao; thiết bị tivi LCD.

(210) **4-2019-03822**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 6.1.2

(731) KIRISHIMA HOLDINGS CO., LTD.
(KIRISHIMA HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

28-1, Shimokawahigashi 4-chome,
Miyakonojo-city, Miyazaki, 885-0011,
Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu sochu, một loại rượu trắng (được chưng cất từ khoai lang, gạo, kiều mạch...); đồ uống có cồn được pha trộn giữa rượu shochu và sô đa (trong tiếng Nhật gọi là "chuhai"); rượu tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu tonic (được tạo nên từ 2 thành phần chính là sôđa và quinine) có mùi thơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03823**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2

(731) KIRISHIMA HOLDINGS CO., LTD.
(KIRISHIMA HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

28-1, Shimokawahigashi 4-chome,
Miyakonojo-city, Miyazaki, 885-0011,
Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu sochu, một loại rượu trắng (được chưng cất từ khoai lang, gạo, kiều mạch...); đồ uống có cồn được pha trộn giữa rượu shochu và sô đa (trong tiếng Nhật gọi là "chuhai"); rượu tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu tonic (được tạo nên từ 2 thành phần chính là sôđa và quinine) có mùi thơm.

(210) **4-2019-03824**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2

(731) KIRISHIMA HOLDINGS CO., LTD.
(KIRISHIMA HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

28-1, Shimokawahigashi 4-chome,
Miyakonojo-city, Miyazaki, 885-0011,
Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu sochu, một loại rượu trắng (được chưng cất từ khoai lang, gạo, kiều mạch...); đồ uống có cồn được pha trộn giữa rượu shochu và sô đa (trong tiếng Nhật gọi là "chuhai"); rượu tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu tonic (được tạo nên từ 2 thành phần chính là sôđa và quinine) có mùi thơm.

(210) **4-2019-03825**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2

(731) KIRISHIMA HOLDINGS CO., LTD.
(KIRISHIMA HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

28-1, Shimokawahigashi 4-chome,
Miyakonojo-city, Miyazaki, 885-0011,
Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu sochu, một loại rượu trắng (được chưng cất từ khoai lang, gạo, kiều mạch...); đồ uống có cồn được pha trộn giữa rượu shochu và sô đa (trong tiếng Nhật

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

gọi là "chuhai"); rượu tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu tonic (được tạo nên từ 2 thành phần chính là sôđa và quinine) có mùi thơm.

(210) **4-2019-03826**

(220) 30.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SWAGGER (VN)

159/52 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(210) **4-2019-03827**

(220) 30.01.2019

(540)

HTS HITASA

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)

Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe gắn máy; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2019-03828**

(220) 30.01.2019

(540)

HS-EBIKE

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)

Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe gắn máy; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2019-03829**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HTS EBIKE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN
HI TA SA (VN)

Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân
Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe gắn máy; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2019-03830**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG CNC ONLINE (VN)

27 Rạch Bùng Binh, phường 10, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; mua bán đèn và bộ đèn điện; mua bán giường, tủ, bàn ghế; mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao; mua bán gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; mua bán đồ ngũ kim; mua bán ly, chén, tô, muỗng, đĩa, nĩa; mua bán linh kiện và màn hình led.

(210) **4-2019-03831**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9; 7.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MARINA PLAZA LONG XUYÊN
(VN)

Tổ 1, khóm Bình Long 3, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

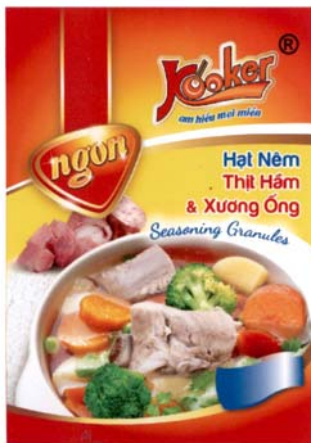
(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-03832**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.1.1; 26.3.1; 2.9.4; A11.1.6; 8.7.5; 25.1.6; 25.5.25

(591) Đỏ, hồng, da cam, vàng, vàng đồng, xanh dương, xanh lá cây, nâu nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số 1 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị).

(210) **4-2019-03833**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.9.24; 8.7.5; 25.1.6; 25.5.25

(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, da cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Số 1 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03834**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CNC HẠNH PHÚC (VN)

Khóm Châu Long 5, phường Châu Phú
B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-03835**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG CNC-BOT (VN)

Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ
Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

(210) **4-2019-03836**

(540)

XYTAFOR

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU
GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An
Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03837**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

XYNOS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03838**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

VENTINOS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03839**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.1.12; A5.1.6; 26.1.1; 5.7.18

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh pha vàng, xanh dương, nâu, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG. (VN)

Xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Chuối xiêm tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03840**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A25.3.3; 5.7.13; A5.7.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ THE
RECIPE (VN)

193 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (từ nhà hàng); quán cà phê; quán ăn nhanh; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-03841**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 1.5.1

(591) Xanh đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO
DỤC QUỐC TẾ AMAIN (VN)

Số 7, ngõ 66 Dịch Vọng Hậu, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2019-03842**

(540)

GREENPRO

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) DƯƠNG NGỌC TÙNG (VN)

Đội 11, thôn 4, xóm 8, xã Quảng Châu,
thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; máy hàn; máy khoan; máy cắt.

(210) **4-2019-03843**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TIGERSUGAR

(731) HOÀNG TRUNG NGHĨA (VN)

Phòng 1909, tòa nhà HUD3, số 123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn (do nhà hàng, quán ăn thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-03844**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 24.9.1; A26.11.8; 25.7.25; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1

(591) Vàng, nâu.

(731) 1. LÊ PHƯƠNG THẢO (VN)

584/2L2 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. PHẠM MINH ĐỨC (VN)

194 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sôcôla; ca cao; kẹo mềm; bánh kẹo; sôcôla nhuyễn dạng sệt; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 39: Vỏ trái cây; rau đã sấy khô; mút nhão; hạt tằm ướp hương vị; hạt đã chế biến; cùi trái cây.

(210) **4-2019-03845**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lam, xanh lá mạ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VSK INTERNATIONAL HOLDINGS (VIỆT NAM) (VN)

Cụm kinh tế xã hội Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

(210) **4-2019-03846**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.1; A5.3.13;
A5.3.15



(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH VSK
INTERNATIONAL HOLDINGS (VIỆT
NAM) (VN)

Cụm kinh tế xã hội Hợp Thịnh, xã Hợp
Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh
Phúc

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

(210) **4-2019-03847**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh đen, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH VSK
INTERNATIONAL HOLDINGS (VIỆT
NAM) (VN)

Cụm kinh tế xã hội Hợp Thịnh, xã Hợp
Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh
Phúc

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

(210) **4-2019-03848**

(220) 30.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.11; 26.5.12

(731) GUANGDONG LIANSHENG
CATERING MANAGEMENT CO.LTD
(CN)



Rm.1, No.27 of Peace Three Street,
Guangzhou Dadaonan, Haizhu District,
Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03849** (220) 30.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 24.15.1; A24.15.13; 26.7.25; 1.5.1;
16.1.13; 26.1.12
(591) Xám, trắng.
(731) CHEN GUIRONG (CN)
No. 3, North 2 Lane, Zhaile Road,
Beiwan Village, Lianxia Town,
Chenghai District, Shantou City,
Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; trò chơi chỉ chơi trong nhà; con quay [đồ chơi].
-




- (210) **4-2019-03850** (220) 30.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 4.5.21; A24.15.7
(731) ZHEJIANG KYLIGHT INDUSTRY
CO.,LTD (CN)
No.8, Huangping Rd., Shuhong Town,
Jinyun County, Lishui, Zhejiang, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc trong nhà; ghế ngồi; ghế bành; đồ đạc bằng kim loại.
-


KARNOX

- (210) **4-2019-03851** (220) 30.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 2.1.1; 15.7.1; A5.11.2; 26.1.1
(591) Xanh dương (xanh đậm), đỏ, vàng, đồng,
vàng đồng (màu vàng pha trộn với màu
đồng), trắng, đen, xanh đậm pha trộn với
đen đậm đến mức như xanh đen.
(731) LUU NGUYỄN QUẢNG (VN)
Số 47/4A đường Tân Phước Khánh 9,
khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước
Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình
Dương
- (511) Nhóm 35: Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu bán buôn phân phối và cung ứng Đông Trùng Hạ Thảo
-




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03853** (220) 30.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, vàng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- 
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế.
-

- (210) **4-2019-03854** (220) 31.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENDEAVOR VIỆT NAM (VN)
21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, cụ thể, dịch vụ hỗ trợ chủ doanh nghiệp xây dựng và duy trì doanh nghiệp hoạt động kinh doanh khả thi; quản lý chương trình trao đổi giáo dục; cung cấp thông tin về tình trạng doanh nghiệp thông qua mạng máy tính và internet; dịch vụ thiết lập mạng lưới kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, cụ thể, tiến hành các bài giảng, hội thảo, diễn đàn, hội nghị, loạt bài giảng chuyên đề của diễn giả, và chương trình đào tạo hướng dẫn cá nhân trong lĩnh vực hoạch định chiến lược kinh doanh, làm chủ doanh nghiệp, lãnh đạo doanh nghiệp; vốn tài chính kinh doanh, và lòng nhân từ.

- (210) **4-2019-03855** (220) 31.01.2019
(441) 25.04.2019
(540) (591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENDEAVOR VIỆT NAM (VN)
21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
- 

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, cụ thể, dịch vụ hỗ trợ chủ doanh nghiệp xây dựng và duy trì doanh nghiệp hoạt động kinh doanh khả thi; quản lý chương trình trao đổi giáo dục; cung cấp thông tin về tình trạng doanh nghiệp thông qua mạng máy tính và internet; dịch vụ thiết lập mạng lưới kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, cụ thể, tiến hành các bài giảng, hội thảo, diễn đàn, hội nghị, loạt bài giảng chuyên đề của diễn giả, và chương trình đào tạo hướng dẫn cá nhân trong lĩnh vực hoạch định chiến lược kinh doanh, làm chủ doanh nghiệp, lãnh đạo doanh nghiệp; vốn tài chính kinh doanh, và lòng nhân từ.

(210) **4-2019-03856**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.7; 2.5.8; 18.5.10

(591) Vàng, trắng, cam, cam nhạt, xanh da trời, tím, tím đậm, hồng, hồng phấn, nâu, xám, xám nhạt, xám đậm.

(731) DELIVEREE PRIVATE LIMITED (SG)

138 Cecil Street #12 - 01A, Cecil Court, Singapore 069538

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Xếp hạng so sánh giá cả hàng hóa và dịch vụ của người khác; đánh giá và xếp hạng về thương mại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cho người khác trước khi mua; xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị của người dùng về hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua một trang web có cấu trúc cho mục đích đưa ra quyết định mua hàng từ người tiêu dùng; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực so sánh giá cả của sản phẩm và dịch vụ; cung cấp dịch vụ so sánh giá cả trong lĩnh vực logistic thông qua internet; xúc tiến thương mại hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp một trang web có cấu trúc để cung cấp thông tin về phiếu mua hàng, giảm giá, so sánh giá cả, đánh giá sản phẩm, liên kết đến trang web bán lẻ, và thông tin giảm giá của người khác; xếp hạng sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực dịch vụ logistic, cung cấp xếp hạng qua mạng máy tính toàn cầu cho các dịch vụ logistic được người tiêu dùng khuyến nghị.

(210) **4-2019-03857**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.1.18

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZTA (VN)

Phòng 702A, tầng 7, tòa nhà Centrepoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; thông tin giáo dục; giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-03858**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

XFIT

(731) HÀ DUY LINH (VN)

Số 18, tổ 10, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-03859**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Nocomment

(731) HÀ DUY LINH (VN)

Số 18, tổ 10, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-03860**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.7; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam đậm, cam nhạt, đỏ, tím, trắng.

HOCOCO-LIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDC ECOLIFE (VN)

Phòng 1004, nhà B, khách sạn Thể Thao, 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; sơn cách cách điện, cách nhiệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03861**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY RIMAX VIỆT NAM (VN)

Số 27, ngõ 255 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, màn hình máy vi tính, laptop, điện thoại, pin, bàn phím, tai nghe, thẻ nhớ (usb), ổ cứng, loa.

(210) **4-2019-03862**

(540)

RUCIPELLO

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; bút làm trắng răng; miếng dán làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm trắng răng; nước súc miệng không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03863**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18

(591) Xanh, trắng, đen.

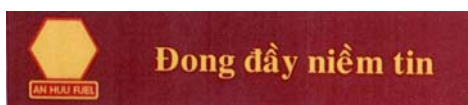
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ THỂ THAO ACE (VN)
45 Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ, kinh doanh (mua bán) quần áo.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao, dịch vụ câu lạc bộ, huấn luyện, nhiếp ảnh, biên tập băng hình, dàn dựng băng hình.

(210) **4-2019-03864**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.4.2; A26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU AN
HỮU TRÀ VINH (VN)
Tầng 1, D2-20, KDC Phú An (lô số 20),
khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ,
phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành
phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hoá sau: xăng dầu, dầu mỡ, khí đốt, khí hoá lỏng, vật tư thiết bị phục vụ ngành xăng dầu, vật tư thiết bị phục vụ ngành gas.

(210) **4-2019-03865**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.7; 22.1.10

(591) Đỏ đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH NHẠC
CỤ MINH PHỤNG (VN)
347 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ.

Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03866

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.5.19; A5.5.22

(591) Vàng, trắng, đen, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NÔNG SẢN KIM SÁNG (VN)

288 Trường Chinh, phường Tân Hưng
Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) 4-2019-03867

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.5.19; A5.5.22

(591) Vàng, trắng, đen, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NÔNG SẢN KIM SÁNG (VN)

288 Trường Chinh, phường Tân Hưng
Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) 4-2019-03868

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.5.19; A5.5.22

(591) Vàng, trắng, đen, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NÔNG SẢN KIM SÁNG (VN)

288 Trường Chinh, phường Tân Hưng
Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-03869**
- (540)
- 
- (220) 31.01.2019
(441) 25.04.2019
(531) A26.11.8; 26.4.4; 25.5.3; A25.7.21
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GENE IMC (VN)
245/2/28 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
- (511) Nhóm 35: Giao tiếp công chúng nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu tiếp thị, lập kế hoạch quảng cáo; mua bán, cho thuê các thiết bị, phương tiện quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; tư vấn xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu và phát triển kinh doanh.
-

- (210) **4-2019-03870**
- (540)
- 
- (220) 31.01.2019
(441) 25.04.2019
(531) 9.7.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VÀNG (VN)
57-59 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
- (511) Nhóm 29: Bơ đậu phộng; mút dạng lỏng (sệt); đậu phộng đã chế biến; trái cây đông lạnh; trái cây xay nguyên chất (sinh tố trái cây); sản phẩm chế biến từ rau quả.
- Nhóm 30: Sô cô la; xốt ma-don-ne (mayounaise); nước xốt [gia vị]; mì sợi; ka dé (làm từ đường, bột, hương, màu, phụ gia thực phẩm); kem phủ (topping: dâu, sô cô la, caramel).
- Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; sirô dùng cho đồ uống; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể không dùng trong y tế; nước ép rau quả (đồ uống) không dùng trong y tế; nước trái cây cô đặc [không có cồn]; chế phẩm để làm đồ uống.
-

- (210) **4-2019-03871**
- (540)
- Ink, Mountains and Mystery
- (220) 31.01.2019
(441) 25.04.2019
(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (HK)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn, phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2019-03872**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A3.4.24; A3.4.4; 3.4.1; A3.4.22; A3.4.23

(731) MAXWELL CLOUD TECHNOLOGY SDN BHD (MY)



A-03A-13A, Pinnacle Kelana Jaya, Jalan SS 7/26, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho nền tảng trực tuyến; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính (cho người khác); phát triển giải pháp phần mềm ứng dụng máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được (cung cấp dịch vụ ứng dụng); tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo các chỉ mục trang web trực tuyến và các nguồn thông tin.

(210) **4-2019-03873**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16

(731) CÔNG TY TNHH PACESETTER VIỆT NAM (VN)



FINAL RANGER

Tầng 14, tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, mũ (nón), bao tay, tất (vớ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03874**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THANH THẢO (VN)
369/371 đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-03875**

(540)

AYAKA

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03876**

(540)

KUMO

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03877**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

HISOKA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03878**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

TORU

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03879**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

RISODO

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03880**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

NUKITA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03881**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

RISOTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03882**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

RISOKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

(210) **4-2019-03883**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NUTIKITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03884**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KOICHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03885**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

YOKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03886**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NIKITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

(210) **4-2019-03887**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)


GIA YÊN

(531) 26.1.1; A26.11.13

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI GIA YÊN (VN)

Thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành A,
huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang.

(210) **4-2019-03888**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)


PHÚ HÀO HD

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh nhạt, xanh đậm.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚ
HÀO HD (VN)

Thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện
Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong bạc hà (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 31: Phấn hoa ong (vật liệu thô).

(210) **4-2019-03889**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CELLABEL

(731) SKLNCLUE CO.,LTD. (KR)
5fl., 30, Banpo-daero 16-gil, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; đồ trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu.

(210) **4-2019-03890**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Parisa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03891**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Alfilac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03892**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

Lacbutin

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03893**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

Medelac

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03894**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

Eveilac

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03895**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

Amalac

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03896**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Alpalac

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03897**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Lactier

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03898**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Harmolac

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03899**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Innolac

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03900**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Lacita

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03901**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Epilac

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03902**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Perilac

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03903**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Regilac

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03904**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Starilac

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03905**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Formilac

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-03906**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; A5.5.20; A5.5.21;
18.3.21

(731) **HỘ KINH DOAN CƠ SỞ CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM ĐẠI VŨ (VN)**
Số 91/4 ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, gồm: mực nướng ăn liền, mực sấy giòn, tôm sấy ăn liền, tép sấy ăn liền, cá tầm gia vị ăn liền, cá sấy giòn.

(210) **4-2019-03907**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.1.1

(591) Xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM ĐẠI VŨ (VN)**
Số 91/4 ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, gồm: mực nướng ăn liền, mực sấy giòn, tôm sấy ăn liền, tép sấy ăn liền, cá tầm gia vị ăn liền, cá sấy giòn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03908**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A17.2.2; 26.4.3; A26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN NGỌC THÀNH
(VN)

Số Ô2/147A, khu phố Rạch Sơn, thị trấn
Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

(210) **4-2019-03909**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 25.1.25

(591) Vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO AKI (VN)

Số 3, lô TT6, khu X5 (7.3 và 8.1),
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thẩm mỹ.

(210) **4-2019-03910**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.5.20

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)

72/22 Trần Đình Xu, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem trắng da toàn thân, dầu gội đầu, dầu xả, sản phẩm dùng giúp mọc tóc (mỹ phẩm), son môi.

(210) **4-2019-03911**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.5.20;
26.4.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)

72/22 Trần Đình Xu, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da: kem trắng da, sữa rửa mặt; thuốc đánh răng dạng bột.

Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng: trà giảm cân, tinh bột nghệ.

(210) **4-2019-03912**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.9.4; A26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)

72/22 Trần Đình Xu, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, mỹ phẩm kích thích mọc mi.

(210) **4-2019-03913**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám,
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG
NGHỆ BIZ4 (VN)

20/28/23 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý công việc [ghi sẵn]; phần mềm quản lý thủ tục hành chính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; đầu tư tài chính phát triển phần mềm.

Nhóm 42: Tư vấn, triển khai giải pháp công nghệ 4.0; gia công, triển khai phần mềm công nghệ 4.0; thiết kế phần mềm máy tính, ứng dụng điện thoại; cập nhật phần mềm; bảo dưỡng phần mềm; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03914**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21; A26.4.18

(591) Vàng nâu, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI DU LỊCH KIM SA
(VN)

Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện
Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát công trình xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; vận tải hành khách bằng đường bộ; đại lý vé máy bay.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao; cơ sở tập luyện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ trị liệu bằng nước khoáng (spa); dịch vụ cắt sửa móng.

(210) **4-2019-03915**

(540)

LIVER TENASOFT

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TENAMYD (VN)

Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu
công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận,
phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03916**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CAO TÀI LỘC (VN)

Số 14, đường 103, đường CMT8, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; gia vị; tương; nấm men; mật ong; muối ăn.

(210) **4-2019-03918**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24

(591) Xanh lá, cam, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN HIỆP (VN)

Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá, mồi sống để câu cá.

(210) **4-2019-03919**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; 1.15.21; 25.5.25; A25.1.10

(591) Vàng, đen, xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh nõn chuối, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM TOÀN CẦU (VN)

Thôn Kim 3, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Dứa khoanh nước đường, vải thiều nước đường, nhãn nước đường, ngô ngọt nguyên hạt đóng hộp, dưa chuột bao tử dầm giấm.

Nhóm 32: Nước ép vải thiều, nước ép chanh leo, nước ép dứa, nước ép cam, nước ép chuối, nước khoai lang tím, nước nha đam.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03920**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NENNA

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)

Phòng 121, C3, tập thể Kim Liên,
phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; bộ quần áo; áo khoác.

(210) **4-2019-03921**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; 24.15.2; A24.15.13; 26.1.10

(591) Xanh dương, cam tươi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
FORNER VIỆT NAM (VN)

Số nhà 16 ngách 62/1 đường Trần Quý
Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

(210) **4-2019-03922**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KOSWOOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOSMOS VIỆT
NAM (VN)

469 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

(210) **4-2019-03923**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
M-INVOICE (VN)

Số nhà 16, ngõ 269/1 đường Giáp Bát,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử (đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm thanh toán điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ: tư vấn thiết kế, cài đặt, cập nhập, bảo trì, quản lý phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm thanh toán điện tử.

(210) **4-2019-03924**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; A5.7.22

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) PHẠM THU THỦY (VN)

Phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

(210) **4-2019-03925**

(540)

VIỆT LONG

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
PHÁT TRIỂN VIỆT LONG (VN)

Thôn Cầu Tre, xã Hồ Sơn, huyện Tam
Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bông (thuốc chữa bông).

(210) **4-2019-03926**

(540)

DAIMINWHITE

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH XNK GIẤY VIỆT
(VN)

Xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm; hộp đựng tăm; vật dụng giữ tăm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03927**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)

Số 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-03928**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A25.7.5; 26.4.1; A17.2.2; A26.4.18

(591) Đen, trắng, hồng, xanh.

(731) ĐỖ ANH THƯ (VN)

Số 53, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

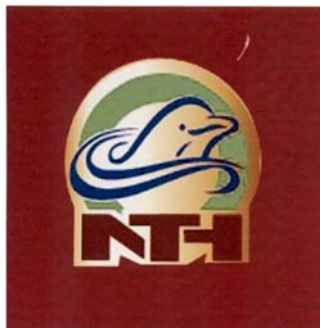
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

(210) **4-2019-03929**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.9.4; 26.1.1; A26.1.15; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NƯỚC MẮM ĐÀO CÁT HẢI (VN)

Thôn Minh Tân (nhà ông Nguyễn Khánh Toàn), xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu thực vật; thịt; cá (đã qua chế biến); tôm (đã qua chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03930

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.4; 2.9.1; 1.15.15; 24.17.24;
26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH CUỒNG (VN)

Phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; quán rượu; nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát (quán cà phê, sinh tố); dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ làm tiệc (ăn uống); dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2019-03931

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.17.5; 24.13.1;
A26.11.12

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT VÀ DỊCH VỤ TUỆ QUANG
(VN)

Lô E2-14-21, khu đô thị mới Nam Vĩnh
Yên, phường Khai Quang, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hột bút, viết, tập vở, sách).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03937**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, da cam, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ TRẦN LIÊN (VN)

Số 189 đường Hoàng Diệu, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán giải khát, dịch vụ quán chè (ngọt).

(210) **4-2019-03938**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.9

(591) Trắng, xanh (da trời) đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)

Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; chế phẩm uốn quần tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

(210) **4-2019-03939**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh cửu long, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CƠ KHÍ MINH PHÁT - (TNHH) (VN)

Thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi nước (thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, phao nước (dùng để ngắt nước tự động).

(210) **4-2019-03940**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá con, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) ĐẶNG VĂN TRỌNG (VN)

Thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thủy hải sản đã qua chế biến; lạc (đậu phộng) đã chế biến; củ hành, củ tỏi đã được bảo quản; chất chiết từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 31: Hành tươi; tỏi tươi; củ hành, củ tỏi; củ lạc tươi; tảo/rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

(210) **4-2019-03941**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

JINDANDA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)

Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-03942**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

XINPANDAC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)

Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-03943**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VOC

(731) ZHEJIANG VOC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.38, Zhen Ge Road, Pudong industrial Area, Guoxi Town, Ou Hai District, Wenzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; khoá lò xo; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; chìa khóa bằng kim loại; hộp đựng an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện.

Nhóm 09: Khóa điện; chuông cửa điện; lỗ nhìn [thấu kính phóng đại] cho cửa; hệ thống phòng trộm, chạy điện; chuông [thiết bị báo động]; thiết bị báo động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03944

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH COXI VIỆT NAM (VN)

Số 9 ngõ 27 đường Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý vé máy bay; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) 4-2019-03945

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.14; 25.7.25; A5.3.13; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM THỊ HẬU (VN)

Số 1B, đường Phan Huy Chú, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; trái cây được rắc đường; vỏ trái cây; cùi của trái cây.

(210) 4-2019-03946

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1

(591) Xanh tím than, da cam, da cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯỜNG MẠI NHUẬN PHÁT (VN)

Nhà số 7, ngõ 6 Dục Phẩm, tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để làm trong, làm sạch; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm để đánh gi/cao xỉ/cao trơn vẩy, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ làm sạch nhà ở, văn phòng, các công trình xây dựng; dịch vụ cải tạo, sửa chữa và chống thấm công trình xây dựng; dịch vụ mài đánh bóng phục hồi sàn gỗ, sàn đá, sàn bê tông; dịch vụ sơn sàn epoxy.

(210) **4-2019-03947**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM VẼ ĐẸP VIỆT (VN)

Số 171, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2019-03948**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; A25.7.7; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LET'S GO (VN)

Số 19, ngõ 377, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn điện; đèn pha xe cộ.

(210) **4-2019-03949**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG YALY (VN)

Số 358 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

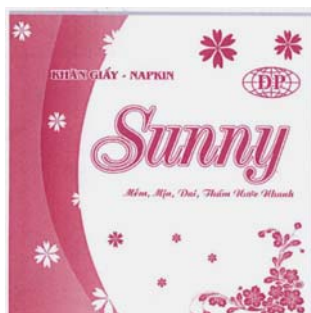
(511) Nhóm 25: Quần, áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ren.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đăng ten, đồ thêu, ren, giày dép các loại, túi xách các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-03950**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.5.25; A1.5.3; 5.13.25; 25.7.25

(591) Trắng, hồng.

(731) **HỘ KINH DOANH GIẤY ĐẠT PHÁT (VN)**

22/1 A, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn khăn giấy.

(210) **4-2019-03951**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.5.3; 5.5.19; A5.5.22; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH GIẤY ĐẠI PHÁT (VN)**

22/1 A, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn khăn giấy.

(210) **4-2019-03952**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A6.19.9; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, trắng, nâu.

(731) **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ AN MIÊN (VN)**

29-31 đường Hoa Mai, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê.

(210) **4-2019-03953**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

G I A S T U D I O S

THỜI TRANG QUỐC TẾ GIA (VN)

21 đường số 10, khu phố Star Hill Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn hàng may mặc.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2019-03954**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.3.1; 25.5.2;
26.4.11

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ



GOLDEN LIGHT (VN)

Số 73 đường số 21, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn đèn led, đèn, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.

(210) **4-2019-03956**

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)

MINH QUÂN

215B, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nem chua; nem nướng; nem bì; chả lụa; pa tê.

Nhóm 35: Mua bán: nem chua, nem nướng, nem cuốn, nem bì, chả lụa, tóp mỡ, da heo; thương mại điện tử đối với hoạt động bán các sản phẩm nem, bì, chả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03958**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; A26.11.12; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh chuối, trắng, vàng, cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN INCOP (VN)

Tầng 4, số 162 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn quản lý môi trường và năng lượng; dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan đến: xây dựng, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, thủy sản, ô nhiễm môi trường, rác thải, thiên tai lũ lụt, biến đổi khí hậu; dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội, khoa học nhân văn; dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ liên quan đến: môi trường, cấp nước sinh hoạt, xử lý nước thải, phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường, đánh giá tác động xã hội, đánh giá tác động thiên tai và thảm họa; dịch vụ tư vấn về quản lý dự án môi trường; tư vấn về giám sát và đánh giá dự án môi trường.

(210) **4-2019-03962**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)

173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình; khăn giấy dùng để tẩy trang.

(210) **4-2019-03963**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)

173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình; khăn giấy dùng để tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03964

(540)



MEDI - ESTHETIC SCHOOL

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MINH KHƯỜNG (VN)

22 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo nghề thẩm mỹ.

(210) 4-2019-03965

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.1.23; 18.1.5

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA
ỐC 247 (VN)

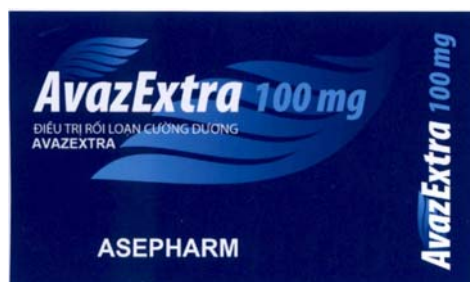
12 đường số 9, phường Bình Trưng
Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; khách sạn; quán cà phê, trà;
nhà nghỉ du lịch.

(210) 4-2019-03966

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03967

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

LOGATOCA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)

Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) 4-2019-03968

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) A19.3.4; 1.15.21; 3.1.14; A3.1.25

(591) Xanh cốm, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, xanh cô ban, hồng, vàng sẫm, đen, xanh nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-03969

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 24.1.1; 24.9.1; 7.1.6; 26.1.6

(591) Đỏ, đỏ đùn, xanh dương, xanh lá cây, nâu, vàng sẫm, vàng, vàng nhạt, trắng, đỏ sẫm, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03970**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VEGESUIKA LABO

(731) HAGIHARA FARM CO., LTD. (JP)

984 Hokiji Tawaramoto-cho Shiki-gun
Nara Pref. Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; đất trồng trọt; phân bón; hoá chất để cải tạo đất; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; hóa chất làm nguyên liệu thô cho thực phẩm chức năng hoặc thực phẩm bổ sung; hóa chất làm nguyên liệu thô cho mỹ phẩm; hóa chất từ thành phần tự nhiên có nguồn gốc từ thực vật (nguyên liệu thô).

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; mỹ phẩm chức năng.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống có lợi cho sức khỏe cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng ở dạng viên nén hoặc viên nang; thực phẩm chức năng; dược phẩm đông y.

Nhóm 29: Rau đã được chế biến, bảo quản; trái cây đã được chế biến, bảo quản; bột rau và trái cây dạng khô; rau bảo quản đông lạnh; trái cây bảo quản đông lạnh.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; hạt để trồng cây; cây giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chất chiết từ trái cây không chứa cồn; đồ uống có lợi cho sức khỏe (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu hóa sinh học; nghiên cứu thực phẩm; nghiên cứu dược phẩm; phân tích hóa học; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ thử nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng cho mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ canh tác cây trồng; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực canh tác cây trồng; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp.

(210) 4-2019-03971

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Faswell

(731) FASWELL CORPORATION (TW)

8F-4 No.130, Sec. 2, Zhongxiao E. Road,
Taipei City 10053, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dây đeo giữ dụng cụ.

Nhóm 10: Băng để băng bó các khớp xương [dùng trong giải phẫu]; băng hỗ trợ cho việc băng bó; thắt lưng cho mục đích y tế; đai lưng dùng cho sản phụ; thắt lưng chỉnh hình; băng treo để băng bó; thiết bị kéo cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; dải băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng đàn hồi cho văn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Dải/băng băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; dải/băng cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt, băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 20: Kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; cái móc màn; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đệm đỡ đầu dùng cho em bé.

Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại; dây chấu không bằng kim loại; dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây buộc, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng, đai, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây bện; sợi dệt thô.

Nhóm 24: Vải dính có thể dán bằng nhiệt; vải; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải sử dụng trong ngành dệt; vải dệt kim; vật liệu dệt.

Nhóm 26: Khóa cài [phụ kiện của trang phục]; rải ruy băng đàn hồi; khuy móc cho quần áo; kẹp dùng cho dây đeo quần; dải băng dính dán; móc cài cho giày.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật chống dùng cho các vận động viên [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; đồ chơi.

Nhóm 35: Bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

(210) 4-2019-03972

(220) 31.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 14.1.13; A14.1.15

(731) FASWELL CORPORATION (TW)

8F-4 No.130, Sec. 2, Zhongxiao E. Road,
Taipei City 10053, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dây đeo giữ dụng cụ.

Nhóm 10: Băng để băng bó các khớp xương [dùng trong giải phẫu]; băng hỗ trợ cho việc băng bó; thắt lưng cho mục đích y tế; đai lưng dùng cho sản phụ; thắt lưng chỉnh hình; băng treo để băng bó; thiết bị kéo cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; dải băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng đàn hồi cho văn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Dải/băng băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; dải/băng cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt, băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 20: Kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; cái móc màn; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đệm đỡ đầu dùng cho em bé.

Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại; dây chấu không bằng kim loại; dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây buộc, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; đai, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây bện; sợi dệt thô.

Nhóm 24: Vải dính có thể dán bằng nhiệt; vải; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải sử dụng trong ngành dệt; vải dệt kim; vật liệu dệt.

Nhóm 26: Khóa cài [phụ kiện của trang phục]; rai ruy băng đàn hồi; khuy móc cho quần áo; kẹp dùng cho dây đeo quần; dải băng dính dán; móc cài cho giày.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật chống dùng cho các vận động viên [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; đồ chơi.

Nhóm 35: Bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-03973

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN THANH HẢI (VN)

HẢI CỐT AN

7-T2-59 Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc ngâm chân (dược phẩm).

(210) 4-2019-03974

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN- TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)

THIÊN Y A NA

58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tàu thuốc lá; bật dùng để hút thuốc; diêm.

(210) 4-2019-03975

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24



primona

(731) FOOLISHFARM CO., LTD. (TW)

4F., No. 501-5, Zhongzheng Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23148, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước cốt gà cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng từ protein; chất phụ gia dinh dưỡng từ protein cụ thể là: chất bổ sung protein.

(210) 4-2019-03976

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

**Melty
Cream
Lip**

8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

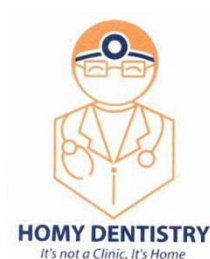
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2019-03977**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A2.1.23; 2.1.1; 2.1.10; 4.5.3

(591) Cam, trắng, xanh dương, xanh đậm.

(731) NGUYỄN PHẠM PHI VŨ (VN)

Căn hộ F9B2, chung cư Homy Land 2, số 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám, chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

(210) **4-2019-03979**

(540)

NANOHERBAL

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÂM ĐIỀU PHI (VN)

D4 đường 30-4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc; đường; mút kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có ga; bia; tinh dầu để sản xuất đồ uống.

(210) **4-2019-03980**

(540)

NANO GAC

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÂM ĐIỀU PHI (VN)

D4 đường 30-4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03981**

(540)

NANO E

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÂM ĐIỀU PHI (VN)

D4 đường 30-4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03982**

(540)

NANOBIO

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÂM ĐIỀU PHI (VN)

D4 đường 30-4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; chất để bảo quản hạt giống/mâm hạt; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2019-03983**

(540)

PRINCE - RICH

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-03984**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.10; A26.1.18; 26.7.25

(731) SHANGHAI TOYS IMP. & EXP. CO., LTD. (CN)

No.139, Anyuan Road, Jing 'an District, Shanghai, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; đồ chơi bằng nhung; quả bóng hơi để chơi; xe cộ đồ chơi.

(210) **4-2019-03985**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.8; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EURONANO (VN)

Số nhà 85, phố Thanh Vân, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; chất kết dính dùng cho sơn

(210) **4-2019-03986**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.5.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EURONANO (VN)

Số nhà 85, phố Thanh Vân, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; chất kết dính dùng cho sơn

(210) **4-2019-03987**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.14

(731) CHUNG, YEN-YEN (TW)

No. 21, Ln. 172, Xianghe Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2019-03988

(220) 31.01.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ A
SANZO VIỆT NAM (VN)



Lô A59/I, đường số 7, KCN Vĩnh Lộc,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt; máy bơm; máy hút bụi chân không; máy hút không khí; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nghiền, xay rau củ dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 09: Đầu đĩa; loa; bộ khuếch đại âm thanh; tivi; điện thoại di động; phần mềm máy tính; máy vi tính; màn hình [phần cứng máy tính]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; phần mềm máy vi tính đã được đăng ký.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn pin bỏ túi dùng điện; máy sấy tóc; bình lọc nước; bóng đèn điện; lò vi sóng; nồi hấp (nồi áp suất sử dụng điện); ấm đun nước dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; thiết bị nấu nướng; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp ga; bếp từ; bếp hồng ngoại.

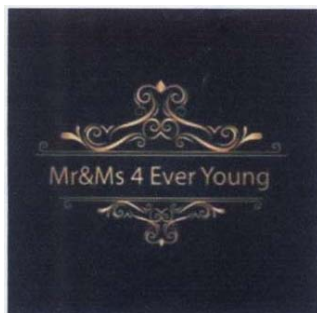
Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; môi giới quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; quảng bá tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm máy băm thịt, máy hút bụi chân không, máy hút không khí, quạt gió dùng cho động cơ điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy nghiền, xay rau củ dùng điện cho mục đích gia dụng, máy bơm, dao, bàn là điện, dụng cụ uốn tóc, đốt nóng bằng điện (dụng cụ cầm tay), tivi, thiết bị âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, máy thu thanh và thu hình, đầu đĩa, loa, điện thoại di động, phần mềm máy tính, máy vi tính, màn hình [phần cứng máy tính], chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống], máy điều hòa không khí, tủ lạnh, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và máy làm lạnh, nồi hấp (nồi áp suất sử dụng điện), ấm đun nước dùng điện, lò nướng bánh bằng điện, thiết bị nấu nướng, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió (điều hòa không khí), nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, máy sấy tóc, bình lọc nước, bóng đèn điện, lò vi sóng, xe ô tô, xe ô tô thể thao, ô tô tải, hộp nhựa (hộp bao bì bằng chất dẻo), vải để lau sàn nhà, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo rán không dùng điện, quần áo, trang phục, quần áo may sẵn, giày dép, áo sơ mi.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn, giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí; tổ chức hội nghị, sự kiện (nhằm mục đích vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao); quay phim; chụp hình; tổ chức trò chơi giải trí thực tế; sản xuất video (trừ video quảng cáo); trình diễn sân khấu; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy thu hình; thông tin giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03989**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; 25.1.9; A26.11.8; 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)
72/22 Trần Đình Xu, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem hồng nhũ hoa, gel bôi trơn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, kem body, mỹ phẩm kích mọc tóc, mỹ phẩm kích mọc mi, kem trắng da.

Nhóm 25: Quần áo: áo dài, áo dạ hội, mũ nón, giày dép, thời trang trẻ em, quần áo tắm.

(210) **4-2019-03990**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)
72/22 Trần Đình Xu, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: trà giảm cân; tinh bột nghệ.

Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, cao cao, bột và các sản phẩm làm từ bột, ngũ cốc, bánh kẹo, gia vị, kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-03991**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH MẮT
VIỆT TIẾN (VN)
11/26 tổ 53 ngõ Lương Sứ C, phường
Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính đeo mắt.

(210) **4-2019-03992**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HBRbooks

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán sách và văn phòng phẩm; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-03993**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A3.13.4; A3.13.24

(591) Nâu, cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CFK (VN)

Số nhà 156, ngõ 322, ngách 158, đường
Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam
Tứ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách.

(210) **4-2019-03994**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; 1.15.21

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CFK (VN)

Số nhà 156, ngõ 322, ngách 158, đường
Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam
Tứ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách.

(210) **4-2019-03995**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.3.1

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CFK (VN)

Số nhà 156, ngõ 322, ngách 158, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 41: Biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách.

(210) **4-2019-03996**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LUU VĂN THƯỜNG (VN)

Thôn Đào Viên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán chốt cửa bằng kim loại, then ổ khóa, thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại, bản lề hộp, khóa chốt hộp bằng kim loại, then cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, đầu phun vòi hoa sen, bồn rửa, bồn rửa mặt, bồn vệ sinh, bệ xí nhà vệ sinh, vòi nước dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-03997**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.3; A5.5.20; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh tím than đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE9 VIỆT NAM (VN)

Tầng 21 Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động và thiết bị viễn thông di động; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp hạ tầng viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến, dịch vụ viễn thông.

(210) **4-2019-03998**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18; A26.1.15

(591) Trắng, hồng, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIÊN CƯỜNG PHÁT (VN)

Số 84, đường Lý Thái Tổ, phố Phúc Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thóc ngô, các loại ngũ cốc, rau củ quả, đậu, thịt dê núi, gà sạch, thịt lợn sạch, cá, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.

(210) **4-2019-03999**

(540)



D'Sabaa

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; 5.13.25

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SANAA (VN)

Gian hàng D10, tầng G, TTTM The Garden, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 27: Thảm dệt trơn và thảm dệt gắn đá.

(210) **4-2019-04000**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, trắng, đen.

(731) CHANG, JU-CHUN (TW)

7f., no. 164, Tonghua st., Da' An dist.,
Taipei city 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp đặt vé cho buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác, tổ chức cuộc thi; dịch vụ giải trí với bản chất là cuộc thi sắc đẹp, dịch vụ giải trí với bản chất là các chương trình thời trang; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức biểu diễn thời trang.

(210) **4-2019-04001**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh nước biển, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO ESI (VN)

Số 26 Hùng Vương, phường 1, thành phố
Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên.

(210) **4-2019-04002**

(540)

KELLOGG'S CHOCOS

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) KELLOGG COMPANY (US)

One Kellogg Square, Battle Creek,
Michigan 49016 United States of
America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc đã chế biến; ngũ cốc ăn sáng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc đã chế biến được sử dụng như thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

phẩm ăn sáng, thực phẩm ăn nhanh hoặc nguyên liệu để chế biến các loại thực phẩm khác, cụ thể là chế phẩm làm từ ngũ cốc và các sản phẩm thực phẩm khác có nguồn gốc từ ngũ cốc.

(210) **4-2019-04003**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) BRAIN CHAIN CO., LTD. (KR)

16-1623, 145, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

RYN

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần dài chơi gôn; quần áo chơi gôn; áo phông chơi gôn; mũ lưỡi trai chơi gôn; đế giày chơi gôn có các gai nhọn; váy chơi gôn; áo chơi gôn mặc ngoài chui đầu; áo gilê chơi gôn; giày đánh gôn; túi đựng thiết kế chuyên dụng cho giày đánh gôn; quần áo; găng tay [trang phục]; băng đô bịt tai [trang phục]; quần ống ngắn; quần dài cho nữ; quần dài; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; mũ; áo ngoài mặc chui đầu.

(210) **4-2019-04004**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) BRAIN CHAIN CO., LTD. (KR)

16-1623, 145, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

RYN

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Túi đựng gậy đánh gôn; bao chuyên dụng để bọc đầu gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; túi chuyên dụng đựng vật dụng đánh gôn; bóng chơi gôn; túi chuyên dụng đựng gậy đánh gôn; vỏ bọc chuyên dụng cho gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; gậy phát bóng gôn; dụng cụ chơi gôn; bóng tập gôn; lưới tập đánh gôn; thảm chuyên dụng tập đánh gôn; dụng cụ tập luyện xoay người đánh bóng gôn; chốt tee (dụng cụ để đặt bóng gôn trước khi đánh); dụng cụ đánh dấu vị trí bóng gôn; vỏ bọc được định hình chuyên dùng cho túi đựng vật dụng đánh gôn.

(210) **4-2019-04005**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A5.11.17; A26.4.6; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ

THỰC VẬT TỈNH NINH THUẬN (VN)
Số 11 Minh Mạng, phường Đô Vinh,
thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh
Ninh Thuận



(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén từ nha đam.

Nhóm 29: Thạch nha đam; mút nha đam; nha đam muối chua.

Nhóm 31: Nha đam tươi.

Nhóm 32: Nước nha đam (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nước rửa chén từ nha đam, thạch nha đam, mút nha đam, nha đam muối chua, nha đam tươi và nước nha đam (đồ uống không cồn); dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm nha đam.

(210) **4-2019-04006**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.13.25

(731) BRAIN CHAIN CO., LTD. (KR)

16-1623, 145, Teheran-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần dài chơi gôn; quần áo chơi gôn; áo phông chơi gôn; mũ lưỡi trai chơi gôn; đế giày chơi gôn có các gai nhọn; váy chơi gôn; áo chơi gôn mặc ngoài chui đầu; áo gilê chơi gôn; giày đánh gôn; túi đựng thiết kế chuyên dụng cho giày đánh gôn; quần áo; găng tay [trang phục]; băng đô bịt tai [trang phục]; quần ống ngắn; quần dài cho nữ; quần dài; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; mũ; áo ngoài mặc chui đầu.

(210) **4-2019-04007**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.13.25

(731) BRAIN CHAIN CO., LTD. (KR)

16-1623, 145, Teheran-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Túi đựng gậy đánh gôn; bao chuyên dụng để bọc đầu gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; túi chuyên dụng đựng vật dụng đánh gôn; bóng chơi gôn; túi chuyên dụng đựng gậy đánh gôn; vỏ bọc chuyên dụng cho gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; gậy phát bóng gôn; dụng cụ chơi gôn; bóng tập gôn; lưới tập đánh gôn; thảm chuyên dụng tập đánh gôn; dụng cụ tập luyện xoay người đánh bóng gôn; chốt tee (dụng cụ để đặt bóng gôn trước khi đánh); dụng cụ đánh dấu vị trí bóng gôn; vỏ bọc được định hình chuyên dùng cho túi đựng vật dụng đánh gôn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04008**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 2.9.8

(591) Xanh dương đậm, da cam.

(731) AMOJE FOOD INC. (KR)

603, Unjooro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; quán phục vụ đồ uống; dịch vụ cửa hàng bánh mì/bánh ngọt; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn nhanh.

(210) **4-2019-04009**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.4; 4.5.5

(591) Vàng, da cam, đen, trắng.

(731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK
TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
(CN)

24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79
Wanbo 2nd Rd., Panyu District,
Guangzhou, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thông qua tất cả các phương tiện truyền thông công cộng; quảng cáo cho người khác trên internet; quảng cáo trực tuyến cho các mạng lưới máy tính và trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức trò chơi; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-04010	(220)	31.01.2019
		(441)	25.04.2019
(540)		(731)	CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US) One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA
	CAESARS REWARDS	(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; quản lý chương trình giải thưởng ưu đãi nhằm giúp người tham gia chương trình được hưởng giảm giá và phần thưởng miễn phí đối với sản phẩm và dịch vụ thông qua chương trình thành viên, tổ chức các chương trình ưu đãi thành viên nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ xúc tiến cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc thay đổi địa điểm kinh doanh; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và trung tâm mua sắm liên quan đến việc bán các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, spa, đồ vệ sinh cá nhân, mỹ phẩm, hộp đựng chìa khoá, ví, giá đỡ, dây chuyền, dây đeo khoá và vòng đeo chìa khoá, bảng quảng cáo, sản phẩm quang học, sản phẩm chơi trò chơi và giải trí, thiết bị điện và điện tử gia dụng (cụ thể là bàn chải đánh răng, máy và thiết bị cạo râu, các thiết bị chăm sóc cơ thể, đồng hồ báo thức, đồng hồ, máy thu thanh/ra-đi-ô, máy quay video, máy ghi hình, trò chơi cầm tay, trò chơi video và thiết bị thể thao với linh kiện điện hoặc điện tử), đồ trang trí, đồ sứ và thuỷ tinh, tượng mô hình, gạt tàn thuốc lá, huy hiệu, khuy áo và bản vá, tiền xu và tem, nam châm và hộp tiền, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sản phẩm nghệ thuật và nhiếp ảnh, ví nam và nữ bằng da, cặp và thắt lưng, túi xách, túi đựng hành lí, sản phẩm du lịch, vật dụng gia đình, đèn chiếu sáng trong nhà, gương và hoa giả, đồ nội thất, đồ chứa và đồ dùng gia đình, vải lanh gia dụng, sản phẩm dệt may, sản phẩm may vá, quần áo, giày dép, mũ nón, trò chơi, quần áo thể thao, túi thể thao, thiết bị và dụng cụ thể thao, thiết bị và vật dụng chơi gôn, thực phẩm, đồ uống, vật chứa thực phẩm và đồ uống, sản phẩm thuốc lá, vận hành và quản lý các trung tâm mua sắm và các điểm bán lẻ; dịch vụ khách hàng thân thiết và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng, cho mục đích thương mại, quảng bá và/hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ sòng bạc có chương trình giảm giá và dịch vụ miễn phí cho khách hàng thường xuyên thông qua việc sử dụng thẻ nhận dạng; dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ tổ chức đánh bạc; cung cấp các tiện nghi đánh bạc; đánh bạc qua tương tác; dịch vụ giải trí trên truyền hình; tổ chức và cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu nhằm mục đích giải trí; quản lý sòng bạc, dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (dịch vụ giải trí); dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí sân khấu có âm nhạc, bài hát, điệu nhảy, đọc thơ hoặc đóng kịch (cabarets); các dịch vụ sân khấu và giải trí bao gồm âm nhạc, khiêu vũ, hài kịch, kịch và ảo thuật; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ thể thao và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ bãi biển và hồ bơi, cung cấp các tiện nghi thể thao; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trung tâm giải trí; cung cấp các tiện nghi cho các hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (dịch vụ giải trí); sắp xếp và tổ chức các sự kiện điền kinh, các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện thể thao; tổ chức và cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt

động thể thao và các giải thi đấu; cung cấp tiện nghi sử dụng cho chơi gôn, giảng dạy chơi gôn và tổ chức các giải đấu gôn; sản xuất các chương trình phát thanh; sản xuất video phim (trừ phim quảng cáo); tổ chức các cuộc đua ngựa; quản lý các tiện nghi thể thao và các sự kiện thể thao; cung cấp tiện nghi cho hoạt động thể dục và giáo dục thể chất, cụ thể là cung cấp- các tiện nghi thể thao và tiện nghi sân vận động; sản xuất các cuộc biểu diễn; dịch vụ đại lý về sân khấu; tổ chức các cuộc họp và hội nghị; dịch vụ giáo dục; cung cấp hướng dẫn và đào tạo trong các lĩnh vực đánh bạc, thể thao và giải trí; đào tạo quản lý khách sạn; sản xuất các chương trình truyền hình; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được; xuất bản sách điện tử và tạp chí trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; căn hộ dịch vụ được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); viện dưỡng lão; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước cho căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; văn phòng lưu trú về chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện đặc biệt (lễ cưới, các lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quán bar); dịch vụ quây rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời, bản chất là cho thuê tạm thời phòng ăn và cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh, nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện (bữa tiệc lớn); căng-tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ theo ngày; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện nghi cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động; dịch vụ khách sạn có chương trình giảm giá và dịch vụ miễn phí cho khách hàng thường xuyên thông qua việc sử dụng thẻ nhận dạng.

(210) **4-2019-04011**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.2; A18.5.7

(591) Vàng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)



Tầng 43 tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị và dịch vụ bán buôn bán lẻ tất cả các mặt hàng bao gồm những hàng hóa sau đây: máy và máy công cụ (cụ thể là trục cho máy, ổ bi, ống nối hơi, lưới đục dùng cho máy, trục khuấy, trục quay, công cụ cắt), xăng dầu, dầu mỡ công nghiệp (cụ thể là dầu nhớt, mỡ để bôi trơn, dầu động cơ, dầu mazut), chế phẩm làm sạch,

chế phẩm làm thơm không khí, kết sắt an toàn, đồ dùng cho trẻ em (cụ thể là xe đẩy, đu, giường cũi, chậu tắm, bình sữa, núm vú giả, đồ chơi, khăn tã), máy và thiết bị điện để giặt thảm, thảm, nệm chùi chân, chổi, máy hút bụi, giẻ lau để làm sạch, máy rửa bát, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, máy hút bụi, các chế phẩm và các chất sử dụng cho giặt là quần áo, máy giặt, thiết bị sấy, bàn là, túi dùng để giặt hàng dệt kim, găng tay để giặt, thuốc diệt cỏ, chế phẩm để diệt ấu trùng, chế phẩm diệt chuột, dụng cụ bắt ruồi, bẫy côn trùng, bẫy chuột, chất bôi trơn dùng cho giày, dụng cụ đánh xi giày, kem đánh giày, xi dùng cho thợ giày, máy đánh giày, thực phẩm (cụ thể là rau, củ, quả, thịt, cá các loại tươi hoặc được bảo quản, chế biến, phơi khô hoặc nấu chín), bánh kẹo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại đồ uống (đồ uống từ sữa, đồ uống trên cơ sở socola, đồ uống trên cơ sở cà phê, socola, cà phê, ca cao, trà ướp lạnh, trà, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, bia, đồ uống không có cồn, nước táo lên men, không có cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn), đồ gia vị, đồ gia dụng (cụ thể là lò nướng bánh mì, dụng cụ nấu nướng dùng điện, lò nướng, vỉ nướng, ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bếp điện, máy phân phối nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, nồi lẩu điện, máy nướng bánh xăng - duých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy xay bột, máy nhào bột, máy cắt bánh mì, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy làm bơ, máy khử độc, máy hút mùi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy suối, máy tạo độ ẩm, máy may mini, máy khâu tay mini, máy vắt sữa, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi cháo, cốc, chén, ấm trà, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ trộn trong nhà bếp, hệ thống và thiết bị nấu nướng, bàn chải, kem đánh răng, xà phòng, nước tắm, dầu gội đầu, chất tẩy rửa vệ sinh giá đỡ nệm, nệm, hoa giả, hoa khô dùng để trang trí, hoa tự nhiên, đèn gắn trên trần nhà, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng, hộp đựng đồ may vá, sợi và chỉ để khâu, giá treo quần áo, móc áo, bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn dây điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, cái ngắt điện tự động, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện, dây dẫn điện, bộ nối điện, chuông cửa điện, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác), đồ trang trí, quần áo, giày dép, đồ đi chân, mũ nón, đồ đội đầu, ô và dù, áo váy, găng tay, bút tất, kính đeo mắt, túi xách, vali, túi thể thao, hàng dệt may, dược phẩm, mỹ phẩm, đồ trang sức, vàng, bạc, nước hoa, dụng cụ thể thao, thiết bị làm đẹp, phụ kiện cho tóc (cụ thể là chất dính dùng để gắn tóc giả, chế phẩm nhuộm tóc, nước xức tóc, keo xịt tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm được để kích thích mọc tóc, máy uốn tóc, máy hấp tóc, nơ cài tóc, tóc giả, dải băng để buộc tóc, lược để chải tóc, cặp tóc), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm chứa thuốc để tắm, muối dùng cho nước khoáng để tắm, bọt tắm, xịt khử mùi cơ thể, dầu xả tóc, dụng cụ âm nhạc (cụ thể là loa, loa phóng thanh, ống dẫn âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị làm sạch đĩa ghi âm thanh, cáp âm thanh, máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân, đĩa ghi âm thanh, kèn túi, sáo tre, đàn thùng, đàn phong cầm, cây vĩ cầm dùng cho nhạc cụ, kèn trompet, hộp dùng cho nhạc cụ, kèn elarinet, đàn côngxectina, trống (nhạc cụ), sáo, dùi trống, công chiêng, đàn ghita, đàn acmônica, đàn hạc, đàn lia, đàn măng- đơ-kin, giá để bản nhạc, hộp nhạc, đàn piano, đàn oóc gan, trống cơm, đàn violông, mộc cầm), thiết bị y tế, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, sập, gụ, kệ gỗ, kệ ti vi, bộ bàn ăn, bộ bàn trà, tủ giấy), rèm, màn, chăn, ga, gối, đệm, văn phòng phẩm (cụ thể là sách vở, sổ, phong bì, băng dính, dập ghim, giấy in, kéo, dao rọc giấy, thước kẻ, bút, keo dán, hồ dán, giấy nhớ, túi đựng hồ sơ, kẹp chữ A, file tài liệu, giấy than, danh thiếp, hộp đựng con dấu (đóng dấu), kẹp cho văn phòng, hộp mực dấu, lịch để bàn, lịch treo tường, lịch tay, pin, màu nước dùng để vẽ, bàn để vẽ, tập giấy vẽ), hàng điện tử (cụ thể là máy

quay phim, máy thu thanh và thu hình, ti vi, phụ kiện của ti vi, máy đọc băng cát sét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, bộ khuếch đại âm thanh, micro, ổ áp, tai nghe nhạc, máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu, máy in (dùng cho máy tính), thiết bị đầu cuối, bàn phím, con chuột dùng cho máy vi tính, màn hình, mô dem, ổ băng từ, thẻ nhớ và bộ nhớ, bảng mạch nhớ, chip nhớ, phần mềm máy vi tính), đồ dùng bằng giấy (cụ thể là giấy vệ sinh; túi giấy hình nón, túi giấy hình phễu, túi mua hàng, đồ chứa đựng bằng giấy dùng cho nhà bếp, đồ chứa kem bằng giấy, khăn giấy được ngâm, tấm nước thơm, khăn giấy dùng để tẩy trang, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, khăn ăn bằng giấy, đĩa giấy, khăn lau mặt bằng giấy, đồ bọc quần áo, túi giấy hình nón, túi giấy hình phễu, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo), đồ điện máy (cụ thể là lò vi sóng, bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, tủ sấy bằng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ lạnh, tủ bảo quản thực phẩm, tủ làm mát thực phẩm), máy bay, ô tô, xe máy, xe đạp, thiết bị viễn thông (cụ thể là điện thoại để bàn, điện thoại di động, điện thoại không dây, dây điện thoại, bộ thiết bị điện thoại vô tuyến), đồng hồ và các phụ kiện kèm theo, bộ máy đồng hồ, dụng cụ đo thời gian, bộ quần áo lặn, la bàn, thiết bị đo áp suất, thiết bị thở dùng để bơi lặn, mặt nạ của thợ lặn, dây đai dùng cho thợ lặn, thiết bị đo dùng ở biển, mũ tắm, quần áo bơi, chân nhái để bơi, phao bơi, máy nông nghiệp (cụ thể là máy cày, máy bừa, máy làm đất, máy bơm), bình phun thuốc sâu phục vụ nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, hàng thủ công mỹ nghệ (cụ thể là đồ gốm sứ dùng để trang trí, đồ mây tre đan dùng để trang trí, đồ gỗ dùng để trang trí, sản phẩm bằng vải dùng để trang trí), vật liệu xây dựng (cụ thể là dầu để tách tháo khuôn cốt pha, dầu dùng để tách cốt pha, tấm kim loại cho xây dựng, rầm kim loại dùng trong xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm panen xây dựng bằng kim loại, lớp phủ bằng kim loại cho xây dựng và công trình xây dựng, mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng, vật liệu ốp lát bằng kim loại, tấm đúc cho xây dựng, cột trụ bằng kim loại cho xây dựng, cổng vòm bằng kim loại cho xây dựng, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng, xi măng amiăng, kính xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, gỗ xây dựng, đá để xây dựng, cấu kiện xây dựng bằng bê tông), thiết bị dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm, thiết bị và dụng cụ điều khiển tàu thủy như: thiết bị và dụng cụ đo lường và truyền lệnh, thước đo góc).

(210) **4-2019-04012**

(220) 31.01.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 1.15.5; A26.11.12; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đỏ tươi, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU - HÓA DẦU VIỆT NAM (VN)

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu nhiên liệu; nhiên liệu dùng cho động cơ; chất bôi trơn; dung dịch để cắt; nhiên liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04013**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PIERRE LOUES
Especially for you

(731) LIUZHEN CHEN (CN)

No.41, Dingyangwei, Xilou Village,
Zhanlong Town, Puning, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; vali xách tay; ba lô; túi du lịch; túi xách tay; túi.

(210) **4-2019-04016**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CHATTERBOX

(731) MERITUS TRADEMARKS PTE LTD
(SG)

50 Collyer Quay, #18-01/02 OUE
Bayfront, Singapore 049321

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ đặt phòng khách sạn (chỗ ở tạm thời); dịch vụ giữ chỗ lưu trữ tạm thời; dịch vụ đặt phòng căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc; kho cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán rượu nhẹ, dịch vụ hàng cà phê và dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu và quán bia; dịch vụ chuẩn bị bữa ăn mua mang về và đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ thức ăn mua mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nấu ăn; cung cấp cơ sở vật chất chung cho các cuộc họp, hội thảo, hội nghị và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, triển lãm và họp mặt xã hội; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn và dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04017**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VFASTDECK
SÀN PHẪNG RỘNG-THI CÔNG NHANH

(591) Đỏ cam, ghi.

(731) NGÔ KIM ANH (VN)

P1406, tòa nhà CT1, khu đô thị COMA6,
đường 70, Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; thanh thép cán nóng; lưới thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; băng keo; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm.

(210) **4-2019-04019**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) LENSAMAM CO., LTD. (KR)
#303,#304,#305,165, Sunhwan-ro,
Jungwon-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do,
13207, Republic of Korea

COCOVIEW

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính.

Nhóm 35: Lập kế hoạch quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản lý công việc kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ xúc tiến bán hàng (bao gồm hoạt động quảng cáo, tiếp thị).

(210) **4-2019-04020**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) LENSAMAM CO., LTD. (KR)
#303,#304,#305,165, Sunhwan-ro,
Jungwon-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do,
13207, Republic of Korea

I NATURAL

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính.

Nhóm 35: Lập kế hoạch quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản lý công việc kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ xúc tiến bán hàng (bao gồm hoạt động quảng cáo, tiếp thị).

(210) **4-2019-04021**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) GETPOST CO., LTD. (KR)
4F, 957-6, Daechi-dong, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

Solidian

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước dưỡng da; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2019-04022**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

알맹이치약

(731) GETPOST CO., LTD. (KR)

4F, 957-6, Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột nhào làm trắng răng; chế phẩm đánh răng dạng lỏng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm đánh răng dạng bột; chế phẩm làm sạch răng; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng) không chứa thuốc.

(210) **4-2019-04023**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FRUGAVIDU

(731) KIM JAEHONG (KR)

7-8, Daeseong-ro 309beon-gil, Hanam-si, Gyeonggi-do 12964, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); trang phục dệt kim; quần áo lót.

(210) **4-2019-04024**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, tím, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ giảng dạy.

(210) **4-2019-04025**

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, tím, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ giảng dạy.

(210) **4-2019-04026**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, tím, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ giảng dạy.

(210) **4-2019-04027**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, tím, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ giảng dạy.

(210) **4-2019-04028**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.3.1; 26.7.25

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)

Đội 14, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04029**

(540)

P&M Passion

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV DVP (VN)

Số 3, ngách 643/7, ngõ 643, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua điện thoại, qua bưu điện.

(210) **4-2019-04030**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU CÙ - LÀ MAC-PHSU (VN)

145 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dầu cù là nước; dầu cù là khô; dầu khuynh diệp; dầu gió; dầu xoa bóp đau nhức xương khớp; cao xoa bóp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân phối các sản phẩm dầu, cao xoa bóp; quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

(210) **4-2019-04032**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI CHIẾN THẮNG (VN)

89 - 91 đường HT45, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04033**

(540)

QUÝ NGỌC

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH TMDV QUÝ NGỌC (VN)

Thôn 2, xã Easar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2019-04034**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; 21.3.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÂU LẠC BỘ THỂ DỤC THỂ THAO LIO FITNESS & YOGA (VN)

23 Xóm Củi, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Trung tâm tập thể dục, thể hình; yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

(210) **4-2019-04035**

(540)

GERAUCCI

(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(731) GERMANY AUCCI CO., LIMITED (HK)

Rm18s,27/F Ho Kng Comm Ctr, 2-16 Fayuen St, Mongkok Kowlon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy.

(210) **4-2019-04036**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 25.04.2019

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN MỸ (VN)

Lô A2-A3, cụm công nghiệp Phú Hòa, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến như: tôm, cá, mực; bạch tuộc đông lạnh và phơi khô; ốc các loại, sò (động vật hai mảnh vỏ) đã chế biến.

Nhóm 30: Nông sản thực phẩm đã chế biến gồm có gạo, cà phê, chè, đường, bột và các sản phẩm làm từ bột, ngũ cốc, gia vị.

Nhóm 31: Rau quả tươi.

(210) **4-2019-04037**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Vinplatform

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử, nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04038**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.9

(591) Vàng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI H&Q VIỆT NAM (VN)
Số 212 đường Trần Duy Hưng, tổ 10,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-04039**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.3; 26.3.1; A26.3.6; 26.7.25

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, Phố Vọng, Đồng Tâm, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2019-04040**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.3; 26.3.1; A26.3.6; 26.7.25

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà
Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2019-04041**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.2; 17.1.19; A26.11.8

(591) Đen, đỏ.

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà
Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04042**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯỜNG

MẠI BÌNH THU (VN)

Số 156A, đường Mai Thúc Loan, khối 1,
phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 28: Vợt cầu lông; vợt bóng bàn; vợt tennis; bóng đá; bóng bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thiết bị dụng cụ thể thao: đồ áo thể thao, giày thể thao, trang thiết bị và đồ dùng thể dục thể thao.

Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; điều hành các lớp thể dục thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao; cho thuê sân bãi thể thao.

(210) **4-2019-04044**

(540)

LEGLE

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LEGLE (ASIA) COMPANY LIMITED
(HK)

10/F, Universal Industrial Building, 62
Sha Tsui Road, Tsuen Wan, Nt, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

(210) **4-2019-04045**

(540)

LEGLE GAIA

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.14; A5.3.13

(591) Đen, ghi.

(731) LEGLE (ASIA) COMPANY LIMITED
(HK)

10/F, Universal Industrial Building, 62
Sha Tsui Road, Tsuen Wan, Nt, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

(210) **4-2019-04046**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25

(731) INHESION GROUP LIMITED (HK)

10/F, Universal Industrial Building, 62
Sha Tsui Road, Tsuen Wan, Nt, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

(210) **4-2019-04048**

(540)

ALLOFERON

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh dương.

(731) ALLOFERON LIMITED TRADE
DEVELOPMENT (RU)

Shukhova Street, 14, floor 1, room 7,
115162, Moscow, Russia

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; thuốc mỡ dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm; thuốc hình viên để nhét vào hậu môn.

(210) **4-2019-04050**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; xúc xích; thịt hun khói; thạch cho thực phẩm; sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mì.

(210) **4-2019-04051**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG
VIETJET (VN)



302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc
Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp suất ăn cho hành khách trong lĩnh vực hàng không (không do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quảng cáo, quảng cáo tại sân bay; dịch vụ mua bán - máy bay, linh phụ kiện thay thế của máy bay; dịch vụ cung cấp nhân sự cho ngành hàng không; dịch vụ quản lý kinh doanh của sân bay; dịch vụ quản lý kinh doanh hàng không; dịch vụ nghiên cứu và phát triển thị trường liên quan đến lĩnh vực hàng không; dịch vụ cửa hàng miễn thuế bao gồm hàng thủ công mỹ nghệ, thực phẩm, hàng lưu niệm.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay và cho nhà ga sân bay; xây dựng sân bay, đường băng, trung tâm điều hành; dịch vụ bảo trì máy bay và thiết bị phục vụ bay khác; dịch vụ bảo dưỡng máy bay và thiết bị phục vụ bay khác; dịch vụ sửa chữa máy bay và thiết bị phục vụ bay khác.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng không; vận tải, bốc dỡ hàng hóa; cho thuê máy bay và thiết bị phục vụ bay khác; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ, đặt vé; dịch vụ thuê kho; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ đưa đón sân bay; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ vận tải xăng máy bay; dịch vụ kho bãi; dịch vụ hàng không, cụ thể là cung cấp thông tin chuyến bay, lịch bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và huấn luyện đội bay; dịch vụ đào tạo và huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác; huấn luyện, đào tạo tiếp viên hàng không; dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật hàng không; dịch vụ kỹ thuật máy tính phục vụ hàng không; dịch vụ thiết kế phần mềm trong lĩnh vực hàng không; dịch vụ thiết kế trang web liên quan đến lĩnh vực hàng không; dịch vụ nghiên cứu khoa học nhằm mục đích phát triển dịch vụ bay, kỹ thuật bay; dịch vụ thiết kế cơ sở hạ tầng bay, cụ thể là sân bay, trung tâm điều hành bay.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện tại sân bay; nhà hàng ăn uống; quán bar; quán café, giải khát; dịch vụ chỗ ở tạm thời tại sân bay; dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

khách sạn; dịch vụ nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là cung cấp chỗ nghỉ, đồ ăn, đồ uống cho hành khách.

(210) **4-2019-04053**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.9; 26.4.4; A26.3.5; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) LƯƠNG ĐÌNH LỢI (VN)

261/1 Ngõ Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn pha dùng cho ô tô; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; thiết bị thông gió [điều hòa không khí]; dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô (như gương chiếu hậu dùng cho xe ô tô; túi khí dùng cho xe ô tô; kính chắn gió; hộp số dùng cho xe ô tô; cửa sổ dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho ô tô).

(210) **4-2019-04055**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; 5.3.20; A5.1.16; 26.1.1; 25.5.25

(591) Vàng nghệ, đỏ đất, xanh lá cây, trắng.

(731) VIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ - ĐIỆN (VN)

Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp, cụ thể: máy đóng bầu giâm cành.

(210) **4-2019-04056**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 25.5.25

(591) Vàng nghệ, đỏ đất, xanh lá cây, trắng.

(731) VIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ - ĐIỆN (VN)

Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp, cụ thể: máy đóng bầu gieo hạt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04057**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng, nâu, đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVENHOME (VN)

Tầng 3A, số 9A, ngõ 9, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; thẩm định bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-04058**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Cam, trắng.

(731) LÊ NGUYỄN NGỌC (VN)

Số 84 ngõ 141, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; vỏ máy tính; bộ nguồn máy tính; chuột máy tính, bàn phím máy tính; loa cho máy tính; tai nghe cho máy tính; dây cáp tín hiệu; pin sạc dự phòng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính, phụ kiện laptop như: sạc dự phòng, cáp tín hiệu, tai nghe, ốp điện thoại, pin cho điện thoại và máy tính, màn hình, dán màn hình, bao máy tính, bao điện thoại, bao máy tính bảng.

(210) **4-2019-04060**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.1; 26.1.6; 26.1.1; A25.7.6

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH OTUS (VN)

242G đường Nguyễn Thị Đặng, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chịu lửa, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04061**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, nâu.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04062**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2019-04063**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.14; 1.15.15

(591) Xanh dương, cam, vàng, đỏ.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2019-04064**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04065**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04066**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04067**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04068**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04069**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám.

(210) **4-2019-04070**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1

(591) Vàng, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG THUỐC DÂN TỘC (VN)

Số 145 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2019-04071**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 2.9.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WALTERSON (VN)

76 Phạm Văn Nghị, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04072**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'J' and 'U' are larger and more prominent than the 'A's.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hoá học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; thuốc thử hoá học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm ăn mòn; chất khử màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp; chế phẩm để đánh gi/cao xỉ/cao tróc vẩy, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm dùng để chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; nhựa epoxy, dạng thô/chưa xử lý; hợp chất dập lửa; men dùng cho mục đích hoá học; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; phân bón; vật liệu lọc bằng chất hóa học; vật liệu lọc bằng chất khoáng; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; bột dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu; gelatin/keo động vật dùng trong công nghiệp; glucosit; gluten [keo/hồ/chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm tôi kim loại; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất lỏng từ tính dùng trong công nghiệp; chế phẩm hoá học dùng cho nhiếp ảnh; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất bảo quản để sử dụng tro ngành công nghiệp dược; chất làm lạnh; muối (dạng thô); nước biển dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để hàn; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học]; chất để thuộc da; chế phẩm để ram/tôi kim loại; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

(210) **4-2019-04073**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'J' and 'U' are larger and more prominent than the 'A's.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; phẩm màu cho thực phẩm; chất nhuộm màu ở dạng bút đánh dấu để phục hồi/phục chế đồ đạc; chất nhuộm; mực in; hộp mực, đã có mực, dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

cho máy in và máy sao chụp; sơn mài; mát tít [nhựa tự nhiên]; kim loại dạng lá sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất cắn màu; sơn; chất màu; nhựa tự nhiên [dạng thơ]; véc ni.

(210) **4-2019-04074**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; chất chống đỡ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); tinh dầu; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để giặt; kem dùng cho da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; nước hoa; chế phẩm đánh bóng; dầu gội đầu; chế phẩm mài sắc; chế phẩm cạo râu; kem đánh giầy; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; dầu xả tóc; nước xúc tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm uốn sóng tóc.

(210) **4-2019-04075**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; nén; chất đốt; than củi [nhiên liệu]; than đá; dầu nhựa than; dầu nhiên liệu; dầu diesel; hợp chất hấp thụ bụi; năng lượng điện; xăng; nhiên liệu; khí đốt; mỡ để thắp sáng; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; sáp công nghiệp; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; dầu mỡ, dạng thô hoặc tinh chế; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04076**

(540)

JAJU

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất sát trùng; quần tã trẻ em; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; băng dùng để băng bó; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; tác nhân hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất mài mòn răng; vật liệu để in dấu răng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; đồ uống y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; chất diệt nấm; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt cỏ; thảo dược; thuốc trừ sâu; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; quần lót vệ sinh; chất diệt ký sinh trùng; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm dược; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm khử trùng; đường dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; vacxin; chế phẩm thú y; chế phẩm vitamin; men dùng cho mục đích dược phẩm.

(210) **4-2019-04077**

(540)

JAJU

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; nhôm; đồng thiếc; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; phôi thép; crôm; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm; cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chì dạng thô hoặc bán thành phẩm; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; kim loại dạng bột; niken; quặng kim loại; khối lát bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng; vòng bằng kim loại; kết an toàn [kim loại]

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

hoặc phi kim loại]; biển hiệu bằng kim loại; hợp chất silic; hợp kim thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

(210) **4-2019-04078**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; máy nông nghiệp; chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; máy ly tâm; máy và thiết bị điện để làm sạch; động cơ khí nén; máy nén [máy móc]; máy cắt [máy móc]; máy rửa bát đĩa; máy phân chia; máy khoan; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy lọc; máy đúc; máy xay; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; động cơ và máy thủy lực; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy đan; thiết bị nâng; máy công cụ; thiết bị để gia công cơ khí; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy đóng gói hàng; máy in; ròng rọc; máy bơm; động cơ hơi nước; dụng cụ [bộ phận của máy]; bộ truyền động cho máy móc; tua bin, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy bán hàng tự động thiết bị rửa.

(210) **4-2019-04079**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; súng phóng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa].

(210) **4-2019-04080**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Pin điện; dây cáp điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; bộ chuyển mạch điện; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị chumng cất cho mục đích khoa học; máy đọc đĩa dvd; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị mã hoá từ tính; kính đeo mắt; phim đã in trắng; thiết bị dập lửa; thiết bị đo; thiết bị liên lạc; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; dụng cụ đo; dụng cụ khí tượng; bộ vi xử lý; thiết bị kiểm tra giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ hàng hải; dụng cụ quan sát; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị đo điện tích; thiết bị đo áp suất; mạch in; máy dò cho mục đích khoa học; thiết bị chiếu hình; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; kính râm; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị giảng dạy; thiết bị điện báo; điện thoại; thiết bị thu hình; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiết bị báo hiệu]; máy ghi hình; thiết bị và dụng cụ để cân; dây điện.

(210) **4-2019-04081**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; dụng cụ châm cứu dùng điện; máy quay phim nội soi dùng trong y học; bình sữa cho trẻ em bú; đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; đồ chơi tình dục; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

(210) **4-2019-04082**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị sắc kí [cho mục đích công nghiệp]; hệ thống và thiết bị nấu nướng;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị sấy khô; thiết bị khử trùng; thiết bị chung cất; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị bay hơi; vòi; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị sưởi ấm; thiết bị nấu bếp [lò]; đèn; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị khử trùng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống phân phối nước; thiết bị lọc nước

(210) **4-2019-04083**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám.

(210) **4-2019-04084**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám.

(210) **4-2019-04085**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A1.1.10; 25.12.1; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04086**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04087**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A2.1.16; A2.3.16; 2.1.8; 2.3.8

(591) Xanh da trời nhạt, hồng nhạt, đỏ đậm, đen, xám, trắng.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

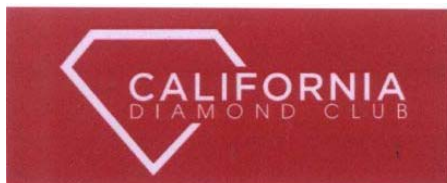
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04088**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04089**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh da trời, hồng, đen.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04090**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.1.1

(591) Đỏ, xám.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04091**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, đỏ đậm.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04092**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám, xanh dương.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04093**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Xám, xanh dương.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2019-04094**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) KOKO-L CO., LTD. (KR)

7f, 8f, human bd., 418, nonhyeon-ro, gangnam-gu, seoul, 06224, republic of korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

LENSTOWN

(511) Nhóm 09: Kính 3D; kính áp tròng; hộp đựng cho kính áp tròng; nắp ống kính; kính mắt; kính râm.

(210) **4-2019-04095**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)

86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04096**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)

86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 14: Đá quý; đá bán quý; dây bằng kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04097**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ

ÁN HOÀNG GIA (VN)

86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận

Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; vận tải hành khách bằng ô tô, hướng dẫn du lịch; cho thuê xe.

(210) **4-2019-04098**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ

ÁN HOÀNG GIA (VN)

86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận

Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ.

(210) **4-2019-04099**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ

ÁN HOÀNG GIA (VN)

86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận

Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; áo choàng; quần lót; áo vét, áo lót.

(210) **4-2019-04100**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20;

A5.5.21; 5.13.4

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ

ÁN HOÀNG GIA (VN)

86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận

Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp phòng tập thể dục; huấn luyện thể dục và thể dục thẩm mỹ; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí; giáo dục hoặc sức khỏe].

(210) **4-2019-04101**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; xe ô tô; phương tiện tự động dưới nước để thăm dò đáy biển; xe đẩy trẻ em; khí cầu điều khiển được; sà lan; xe đạp; thuyền; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tay ga; xe máy; thân của tàu thủy; xe ô tô thể thao; xe ba bánh để chở hàng; ô tô tải; xe đẩy hai bánh; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông đường thủy; du thuyền; ghế ngồi ô tô; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; túi dành riêng cho xe đẩy; giường nằm sử dụng trên xe cộ; túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy; xe trượt [xe cộ].

(210) **4-2019-04102**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ bấm giây; đồ trang sức; ghim cài để trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đá bán quý; bạc thô hoặc dát mỏng; đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2019-04103**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử tổng hợp; dụng cụ âm nhạc.

(210) **4-2019-04104**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Chất dính [keo dn] cho mục đích vn phng hoc gia dụng; bng qung co bng giy hoc bìa cứng; tp anbom; ti [phong bì, bao nh] bng giy hoc chất dẻo, dng để bao gói; vật liệu đóng sách; sách; hp bng giy hoc bìa cứng; bìa cứng; thẻ; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; vật liệu lọc bng giy; giy vệ sinh; khn ăn bng giy; báo chí; đồ dng vn phng trừ đồ đạ̣c; vật liệu đóng gói [lt, nh] bng giy hoc các tông; giy; ảnh chụp [đưc in]; màng mỏng bng chất dẻo dng để bao gói; n phẩm; xuất bản phẩm dạng in; con du [đóng du]; vn phng phẩm; đồ dng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu dng để viết.

(210) **4-2019-04105**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Di bng dính, không phải vn phng phẩm và không dng cho mục đích y tế hoc gia dụng; bng dính, không phải vn phng phẩm và không dng cho mục đích y tế hoc gia dụng; nhựa nhn tạo, bán thành phẩm; aming; bao [phong bì, túi nh] bng cao su để bao gói; vật liệu để bít kín; sợi các bon, trừ loại dng trong ngành dệt; sợi đn hồi, trừ loại dng trong ngành dệt; chất cách điện cho ống dẫn điện; vật liệu lọc bng màng chất dẻo bán thành phẩm; khớp nối, không bng kim loại, dng cho ống mềm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu lt phnh, bán thành phẩm; mica thô hoc bán thành phẩm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu bọc ống không bng kim loại; màng mỏng bng chất dẻo, không dng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoc bán thành phẩm; bng tự dính, không dng cho mục đích vn phng, y tế hoc gia dụng; vật liệu nhi bng cao su hoc chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04106**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; bao/túi/bì/xác; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách tay; phụ kiện cho bộ yên cương; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ví tiền; ba lô; túi sách học sinh; túi mua hàng; vali; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi du lịch; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ.

(210) **4-2019-04107**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; hệ thống để đỡ xe đạp, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại; tượng nhỏ bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; hộp thư (công trình xây); lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; biển tưởng niệm, không bằng kim loại; bảng báo hiệu, không phản quang và không cơ giới, không bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật từ đá; bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ bán thành phẩm.

(210) **4-2019-04108**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Sừng động vật; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; thùng

không bằng kim loại; mắc quần áo; hộp bao bì bằng chất dẻo (thùng đựng hàng bằng chất dẻo); đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đệm; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại (phụ kiện gá lắp đồ đạc không bằng kim loại); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc bằng kim loại; tủ có khoá; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tủ thuốc; đồ vật chuyển động [vật trang trí]; xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; gối; chìa khoá bằng chất dẻo; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; van, không bằng kim loại, không là bộ phận của máy; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hồ phách vàng.

(210) **4-2019-04109**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

JAJJU

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Hộp bằng thủy tinh; bàn chải; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; lược; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; chỉ thủy tinh, trừ loại dùng cho ngành dệt; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; bình cách điện (bình cách nhiệt); đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); đồ dùng tẩy trang; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; đồ sứ để chứa đựng; khay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ để tưới cây; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

(210) **4-2019-04110**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

JAJJU


(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; dây buộc, không bằng kim loại; dây cáp không bằng kim loại; bông dạng thô; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn; dây treo, không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; dây bện; sợi dệt dạng thô; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; sợi gỗ; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2019-04111 | (220) 01.02.2019 |
| (540) | (441) 25.04.2019 |
|  | (531) A24.15.7 |
| | (591) Đồ đậm. |
| | (731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul, Korea |
| | (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) |
- (511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng xơ dừa; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ lanh; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ đã xe; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ len.
-

- | | |
|--|---|
| (210) 4-2019-04113 | (220) 01.02.2019 |
| (540) | (441) 25.04.2019 |
|  | (531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; 26.1.5; A26.11.12; 3.9.18 |
| | (591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, vàng đậm, trắng. |
| | (731) CÔNG TY TNHH SHARETECH (VN)
Số 08 Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| | (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |
- (511) Nhóm 01: Nhựa polyme (chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô); chất dẻo dạng thô; chất phân tán chất dẻo; nhựa nhân tạo (dạng thô); chất dẻo dạng thô.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói].

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; axetat xenluloza [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 21: Đĩa ăn dùng một lần; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút để uống; chai lọ; đĩa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm như: nhựa polyme (chưa xử lý), nhựa tổng hợp (dạng thô), chất dẻo dạng thô, chất phân tán chất dẻo, nhựa nhân tạo (dạng thô), chất dẻo dạng thô, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, giấy hoặc tấm chất dẻo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thấm hút để gói thực phẩm, màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng, vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói], nhựa dẻo [bán thành phẩm], axetat xenluloza [bán thành phẩm], chất dẻo bán thành phẩm, tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, đĩa ăn dùng một lần, cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa, ống hút để uống, chai lọ, đĩa, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2019-04114**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải dệt; vải sử dụng trong ngành dệt; vải bằng sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo; vỏ gối; chăn bông; khăn trải giường [vải dệt]; túi ngủ; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn ăn bằng vải dệt.

(210) **4-2019-04115**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; bút tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; mạng che mặt [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2019-04116**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 26: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; râu giả; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; đồ trang trí dùng cho tóc; viền dùng cho quần áo; đồ để thêu trang trí; tóc giả; khuy bấm cho quần áo; phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; cặp tóc; đồ trang trí mũ; móc [đồ kim chỉ]; ren trang trí; kim; ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng; bộ đồ may vá; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo; khoá kéo.

(210) **4-2019-04117**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; chiếu; giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường; thảm yoga.

(210) **4-2019-04118**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạ̣m.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; đồ chơi xây dựng; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; thiết bị để làm ảo thuật; búp bê; đồ câu cá; thiết bị trò chơi; trò chơi; găng tay dùng cho trò chơi; thiết bị tập thể dục; điều; mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi khác thường dùng để chơi trò đánh lừa; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; trò chơi chỉ chơi trong nhà; máy để tập luyện thể dục; bài lá; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; đồ chơi nhồi bông; phao bơi; đồ chơi; máy trò chơi video.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04119**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; mỡ có thể ăn được; côn trùng ăn được, không còn sống; trứng; cá [không còn sống]; rau đông khô; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; xúc xích; mứt nhão; nước rau ép dùng để nấu nướng; thịt; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; dầu dùng cho thực phẩm; gia cầm, không còn sống; sữa bột; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; hạt, đã chế biến; động vật có vỏ cứng, không còn sống; chế phẩm để nấu xúp; rau đã nấu chín; rau đã được bảo quản.

(210) **4-2019-04120**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; sôcôla; ca cao; cà phê; đồ gia vị; bánh kẹo; muối nấu ăn; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột mì; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; mật ong; kem lạnh; món ăn điểm tâm; mì sợi; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhồi; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gia vị; đường; trà; nấm men.

(210) **4-2019-04121**

(540)

The logo consists of the letters 'JAJJU' in a bold, dark red, sans-serif font. The 'A' is stylized with a triangular shape in the center.

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; thực phẩm cho động vật; động vật sống; trái cây tươi [ở dạng giỏ, đặt trong giỏ];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

các loại quả mọng, tươi; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; vật nuôi gây giống; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; trái cây có múi, tươi; động vật giáp xác [sống]; côn trùng ăn được, còn sống; cá còn sống; hoa tự nhiên; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cây trồng; gia cầm sống; thóc chưa chế biến; cây giống; rau tươi; lúa mì; men cho thức ăn động vật.

(210) **4-2019-04122**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống].

(210) **4-2019-04123**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

(210) **4-2019-04124**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; điêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04125**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.2; A26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY
PICONORM VIỆT NAM (VN)
Số 6, hẻm 134/34/8 đường Vạn Phúc,
phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu máy nâng [thang máy], thang cuốn, thiết bị vận hành thang máy, thiết bị nâng, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cầu nâng để chất hàng.

(210) **4-2019-04126**

(540)

THE OWNER

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) HUANG LUZHE (CN)
No.85, Building 19, City Garden,
Zhonghe Street, Yinzhou District,
Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây xích của kính đeo mắt loại kẹp mũi; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm; bao thấu kính.

(210) **4-2019-04128**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.5; A26.4.6; A5.5.20; A5.5.22;
25.7.25

(591) Ghi đậm, ghi nhạt.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
Saga 841-0017, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; xon khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc;

thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đắp dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là: chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm để điều trị chứng loạn thần kinh; dược phẩm để điều trị bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và sự rối loạn chức năng của cơ thể; dược phẩm để điều trị bệnh tâm thần phân liệt.

(210) **4-2019-04129**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.3.1; A3.3.17

(591) Đỏ, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA TRƯỜNG THỊNH (VN)

Số 19 ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp, cụ thể là máy xới đất, máy cắt cỏ, máy đóng bánh ủ chua, máy cày, máy kéo, máy gặt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các loại máy móc nông nghiệp, cụ thể là máy xới đất, máy cắt cỏ, máy đóng bánh ủ chua, máy cày, máy kéo, máy gặt, máy thu hoạch, máy gieo hạt, máy đập liên hợp, máy cấy, máy công cụ, máy bơm, máy tách hạt, máy nghiền, máy xát, máy trộn.

(210) **4-2019-04130**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Kế toán; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quan hệ truyền thông; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ sao chụp; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm, cụ thể là: hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm hoá học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm không dùng cho mục đích y tế hoặc

thú y, chế phẩm vi khuẩn trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y, chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y], thuốc thử hoá học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, hóa chất dùng trong công nghiệp, hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm thuốc trừ cỏ thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm ăn mòn, chất khử màu dùng trong công nghiệp, chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất, chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp, chế phẩm để đánh gi/cao xi/cao tốc vảy trừ loại dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm dùng để chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất làm mềm dùng trong công nghiệp, enzym dùng trong công nghiệp, enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm, nhựa epoxy, dạng thô/chưa xử lý, hợp chất dập lửa, men dùng cho mục đích hoá học, men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm, phân bón, vật liệu lọc bằng chất hóa học, vật liệu lọc bằng chất khoáng, chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm, chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu, gelatin/keo động vật dùng trong công nghiệp, glucosit, gluten [keo/hồ/chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình, chế phẩm tôi kim loại, hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chất lỏng từ tính dùng trong công nghiệp, chế phẩm hoá học dùng cho nhiếp ảnh, chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y, chất bảo quản để sử dụng trong ngành công nghiệp dược, chất làm lạnh, muối (dạng thô), nước biển dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất để hàn, chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học], chất để thuộc da, chế phẩm để ram/tôi kim loại, vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm, vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm, chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ, chế phẩm chống mờ xỉn kim loại, sơn diệt khuẩn, sơn phủ, phẩm màu cho thực phẩm, chất nhuộm màu ở dạng bút đánh dấu để phục hồi/phục chế đồ đạc, chất nhuộm, mực in, hộp mực (đã có mực) dùng cho máy in và máy sao chụp, sơn mài, mát tít [nhựa tự nhiên], kim loại dạng lá sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất cắn màu, sơn, chất màu, nhựa tự nhiên [dạng thô], véc ni, vật liệu mài mòn, chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chế phẩm để tẩy không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm làm sạch, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất nhuộm màu (mỹ phẩm), tinh dầu, hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm để giặt, kem dùng cho đồ da, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, nước hoa, chế phẩm đánh bóng, dầu gội đầu, chế phẩm mài sắc, chế phẩm cạo râu, kem đánh giày, chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt], chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm chống nắng, khăn giấy được tẩy nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, dầu xả tóc, nước xúc tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm uốn sóng tóc, chất phụ gia (không phải hoá chất) dùng cho nhiên liệu động cơ, dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp, nến, chất đốt, than củi [nhiên liệu], than đá, dầu nhựa than, dầu nhiên liệu, dầu diesel, hợp chất hấp thu bụi, năng lượng điện, xăng, nhiên liệu, khí đốt, mỡ để thắp sáng, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, sáp công nghiệp, nhiên liệu thắp sáng, chất bôi trơn, dầu mỡ dạng thô hoặc tinh chế, mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp, chế phẩm khử mùi không khí, rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm chống ký sinh trùng, chất sát trùng, quần tã trẻ em, chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y, băng dùng để băng bó, chế phẩm để tẩy dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, kẹo dùng cho mục đích y tế, chế phẩm tẩy cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng], chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích

được phẩm, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y, tác nhân hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất mài mòn răng, vật liệu để in dấu răng, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất tẩy uế, vật liệu băng bó [dùng trong y tế], đồ uống y tế, chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế, men dùng cho mục đích dược phẩm, bột dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm cho em bé, chất diệt nấm, dầu mỡ dùng cho mục đích y tế, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thuốc diệt cỏ, thảo dược, thuốc trừ sâu, dược phẩm dùng cho người, dược phẩm dành cho thú y, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, quần lót vệ sinh, chất diệt ký sinh trùng, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, chế phẩm dược, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm khử trùng, đường dùng cho mục đích y tế, vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật, vacxin, chế phẩm thú y, chế phẩm vitamin, men dùng cho mục đích dược phẩm, hợp kim của kim loại thường, nhôm, đồng thiếc, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, phôi thép, crôm, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm, cửa ra vào bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc, đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ], sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, vật dụng nhỏ làm bằng sắt, chì dạng thô hoặc bán thành phẩm, khoá bằng kim loại (ngoại trừ khoá điện), kim loại dạng bột, niken, quặng kim loại, khối lát bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng, vòng bằng kim loại, kết an toàn [kim loại hoặc phi kim loại], biển hiệu bằng kim loại, hợp chất silic, hợp kim thép, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, công cụ nông nghiệp/nông cụ trừ loại thao tác thủ công, máy nông nghiệp, chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy], máy ly tâm, máy và thiết bị điện để làm sạch, động cơ khí nén, máy nén [máy móc], máy cắt [máy móc], máy rửa bát đĩa, máy phân chia, máy khoan, động cơ dẫn động trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, máy phát điện, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy lọc, máy đúc, máy xay, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, động cơ và máy thủy lực, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy đan, thiết bị nâng, máy công cụ, thiết bị để gia công cơ khí, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy đóng gói hàng, máy in, ròng rọc, máy bơm, động cơ hơi nước, dụng cụ [bộ phận của máy], bộ truyền động cho máy móc, tua bin trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, máy bán hàng tự động, thiết bị rửa, dụng cụ nông nghiệp thao tác thủ công, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], súng phóng [dụng cụ cầm tay], dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện, kéo, dụng cụ mài sắc, thìa, bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa], pin điện, dây cáp điện, thiết bị chuyển mạch di động [điện], quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, bộ chuyển mạch điện, chương trình máy vi tính tải xuống được, chương trình máy vi tính ghi sẵn, phần mềm máy tính [ghi sẵn], máy vi tính, vật mang dữ liệu từ tính, vật mang dữ liệu quang học, thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị đo khoảng cách, thiết bị ghi khoảng cách, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy đọc đĩa DVD, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, thiết bị mã hoá từ tính, kính đeo mắt, phim đã in tráng, thiết bị dập lửa, thiết bị đo, thiết bị liên lạc, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, dụng cụ đo, dụng cụ khí tượng, dụng cụ đo, bộ vi xử lý, thiết bị kiểm tra/giám sát trừ loại dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ hàng hải, dụng cụ quan sát, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt], thiết bị điện báo truyền ảnh, thiết bị và dụng cụ vật lý, thiết bị đo điện tích, thiết bị đo áp suất, mạch in, máy dò cho mục đích khoa học, thiết bị chiếu hình, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, máy truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị định vị bằng âm thanh, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy

âm thanh, kính râm, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị giảng dạy, thiết bị điện báo, điện thoại, thiết bị thu hình, thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế, thiết bị ghi thời gian, thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiết bị báo hiệu], máy ghi hình, thiết bị và dụng cụ để cân, dây điện, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, máy quay phim nội soi dùng trong y học, bình sữa cho trẻ em bú, đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, đồ chơi tình dục, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, nhiệt kế cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ thú y, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị sắc kí [cho mục đích công nghiệp], hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị khử mùi không dùng cho cá nhân, thiết bị sấy khô, thiết bị khử trùng, thiết bị chung cất, hệ thống và thiết bị sấy khô, thiết bị bay hơi, vòi, bộ trao đổi nhiệt trừ loại là bộ phận của máy móc, thiết bị sưởi ấm, thiết bị nấu bếp [lò], đèn, thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị và máy làm lạnh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị khử trùng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], hệ thống phân phối nước, thiết bị lọc nước, thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không, xe ô tô, phương tiện tự động dưới nước để thăm dò đáy biển, xe đẩy trẻ em, khí cầu điều khiển được, sà lan, xe đạp, thuyền, động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ phương tiện giao thông chạy điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, xe tay ga, xe máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, thân của tàu thủy, xe ô tô thể thao, xe ba bánh để chở hàng, ô tô tải, xe đẩy hai bánh, xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, phương tiện giao thông đường thủy, du thuyền, ghế ngồi ô tô, ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ], màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô, túi dành riêng cho xe đẩy, giường nằm sử dụng trên xe cộ, túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy, xe trượt [xe cộ], hợp kim của kim loại quý, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ bấm giây, đồ trang sức, ghim cài để trang sức, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý, đá bán quý, bạc thô hoặc dát mỏng, đồng hồ đeo tay, nhạc cụ điện tử tổng hợp, dụng cụ âm nhạc, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng, tập anbon, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói, vật liệu đóng sách, sách, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, bìa cứng, thẻ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, vật liệu lọc bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, báo chí, đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông, giấy, ảnh chụp [được in], màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, con dấu [đóng dấu], văn phòng phẩm, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], vật liệu dùng để viết, dải băng dính (không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng), băng dính (không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng), nhựa nhân tạo bán thành phẩm, amiăng, bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói, vật liệu để bít kín, sợi các bon trừ loại dùng trong ngành dệt, sợi đàn hồi trừ loại dùng trong ngành dệt, chất cách điện cho ống dẫn điện, vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm, khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm, vật liệu cách điện, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, chất cách điện, cách nhiệt, vật liệu lót phanh bán thành phẩm, mica thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, vật liệu bọc ống không bằng kim loại, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, chảo dẻo bán thành phẩm, cao su tổng hợp, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, băng tự dính (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng), vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo, da động vật, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, bao/túi/bì/xác, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, quần áo cho vật nuôi trong nhà, túi xách tay,

phụ kiện cho bộ yên cương, vật liệu giả da, bao để móc chìa khóa, da thuộc thô hoặc bán thành phẩm, ví tiền, ba lô, túi sách học sinh, túi mua hàng, vali, túi đựng dụng cụ (rỗng), túi du lịch, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, vali [hành lý], ô, gậy chống khi đi bộ, ví tiền, đá nhân tạo, hệ thống để đồ xe đạp không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, công trình xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, ống tiêu nước không bằng kim loại, tượng nhỏ bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng, hộp thư (công trình xây), lớp lót không bằng kim loại cho các công trình xây dựng, biển tường niêm không bằng kim loại, bảng báo hiệu, không phản quang và không cơ giới không bằng kim loại, tác phẩm nghệ thuật từ đá, bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại, cửa sổ không bằng kim loại, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm, sừng động vật, phụ kiện lắp ráp giường không bằng kim loại, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường, hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, thùng không bằng kim loại, mắc quần áo, hộp bao bì bằng chất dẻo (thùng đựng hàng bằng chất dẻo), đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], thùng chứa đựng không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng, đệm, đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm, phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại (phụ kiện gá lắp đồ đạc không bằng kim loại), đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc bằng kim loại, tủ có khoá, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, tủ thuốc, đồ vật chuyển động [vật trang trí], xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, thùng để đóng hàng bằng chất dẻo, gói, chìa khóa bằng chất dẻo, hộp đựng dụng cụ không bằng kim loại (rỗng), van không bằng kim loại không là bộ phận của máy, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, hồ phách vàng, hộp bằng thủy tinh, bàn chải, tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, lược, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, chỉ thủy tinh trừ loại dùng cho ngành dệt, kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng], bình cách điện (bình cách nhiệt), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa), đồ dùng tẩy trang, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện, đồ sứ để chứa đựng, khay dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ để tưới cây, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, dây buộc không bằng kim loại, dây cáp không bằng kim loại, bông dạng thô, tấm phủ đồ để tránh bụi bẩn, dây treo không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] (không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông), vật liệu lót (không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông), sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt, dây bện, sợi dệt dạng thô, sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói, sợi gỗ, dải băng hoặc dây đai để buộc hoặc quấn không bằng kim loại, sợi và chỉ bằng xơ dừa, sợi và chỉ bằng bông, sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt, sợi và chỉ thêu, sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ lanh, sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo, sợi cao su dùng cho ngành dệt, sợi tơ tầm và chỉ tơ tầm, sợi và chỉ đã xe, chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ len, chăn, khăn phủ giường, vải, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, vải dệt, vải sử dụng trong ngành dệt, vải bằng sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt, vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt, tấm phủ đồ đạc bằng vải, tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo, vỏ gối, chăn bông, khăn trải giường [vải dệt], túi ngủ, khăn trải bàn không làm bằng giấy, khăn ăn bằng vải dệt, trang phục, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay [trang phục], nút tắt ngắn cổ, thắt lưng [trang phục], mũ che tai [trang phục], mạng che mặt [trang phục], tấm che mắt khi ngủ, hoa nhân tạo, quả nhân tạo, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], huy hiệu cho trang phục không bằng kim loại quý, râu giả, ghim cài [phụ kiện của trang phục], chi tiết trang trí trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa, miếng

dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc], đồ trang trí dùng cho tóc, viền dùng cho quần áo, đồ để thêu trang trí, tóc giả, khuy bấm cho quần áo, phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may] trừ chỉ, vật dụng uốn tóc dùng điện và không dùng điện (trừ loại là dụng cụ cầm tay), cặp tóc, đồ trang trí mũ, móc [đồ kim chỉ], ren trang trí, kim, ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng, bộ đồ may vá, đồ trang trí giày, vật trang trí dùng cho quần áo, khoá kéo, tấm thảm, tấm phủ sàn, tấm trang trí treo tường không bằng vật liệu dệt, chiếu, giấy dán tường bằng vải, giấy dán tường, thảm yoga, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo], cây Noel bằng vật liệu tổng hợp, thiết bị để làm ảo thuật, búp bê, đồ câu cá, thiết bị trò chơi, trò chơi, găng tay dùng cho trò chơi, thiết bị tập thể dục, điều, mô hình thu nhỏ của xe cộ, đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc, đồ chơi khác thường dùng để chơi trò đánh lừa, đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], mũ tiệc liên hoan bằng giấy, trò chơi chỉ chơi trong nhà, máy để tập luyện thể dục, bài lá, trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, đồ chơi nhồi bông, phao bơi, đồ chơi, máy trò chơi video, tôm không còn sống, động vật giáp xác không còn sống, mỡ có thể ăn được, côn trùng ăn được không còn sống, trứng, cá [không còn sống], rau đông khô, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, xúc xích, mứt nhão, nước rau ép dùng để nấu nướng, thịt, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, dầu dùng cho thực phẩm, gia cầm không còn sống, sữa bột, chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm, hạt đã chế biến, động vật có vỏ cứng không còn sống, chế phẩm để nấu xúp, rau đã nấu chín, rau đã được bảo quản, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở trà, bánh mì, chế phẩm ngũ cốc, sôcôla, ca cao, cà phê, đồ gia vị, bánh kẹo, muối nấu ăn, hương liệu (trừ tinh dầu) cho đồ uống, hương liệu (trừ tinh dầu) cho bánh ngọt, bột mì, sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], thạch trái cây [dạng kẹo bánh], mật ong, kem lạnh, món ăn điểm tâm, mì sợi, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, bột nhồi, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, gia vị, đường, trà, nấm men, tảo (chưa xử lý) dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, chế phẩm vô béo động vật, thực phẩm cho động vật, động vật sống, trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ], các loại quả mọng, tươi, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, vật nuôi gây giống, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, thức ăn gia súc, hạt giống ngũ cốc chưa xử lý, trái cây có mùi tươi, động vật giáp xác [sống], côn trùng ăn được còn sống, cá còn sống, hoa tự nhiên, quả tươi, hạt [ngũ cốc], động vật sống, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cây trồng, gia cầm sống, thóc chưa chế biến, cây giống, rau tươi, lúa mì, men cho thức ăn động vật, nước uống có gaz, bia, đồ uống không có cồn, đồ uống tăng lực, nước ép trái cây, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa), nước ép rau [đồ uống], nước [đồ uống], đồ uống có cồn [trừ bia], thuốc lá điếu, thuốc lá điện tử, hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho thuốc lá, diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá.

(210) **4-2019-04131**

(540)

JAJU

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đạm.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; dịch vụ nghề mộc; làm sạch quần áo; làm sạch xe cộ; sửa chữa quần áo; xây dựng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; tẩy uế; bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; đồ mộc; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; dịch vụ diệt động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2019-04132**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; giáo dục thể chất; xuất bản sách; giảng dạy.

(210) **4-2019-04133**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đồ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04134**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(591) Đỏ đậm.



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2019-04135**

(220) 01.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(731) SD BIOTECHNOLOGIES CO., LTD.
(KR)



301ho, Cdong, Seoul Hightech Venture
Center, 29, 61-gil, Gonghang-daero,
Gangseo-gu, Seoul (ZIP CODE 07563),
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mặt nạ dùng cho thẩm mỹ; nước làm sạch và sản da (toners) dùng cho mỹ phẩm; đồ trang điểm cho mặt và cơ thể; chế phẩm làm rụng lông và tẩy tế bào chết; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc và xử lý da (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; kem làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chức năng; mặt nạ dạng gel là một dạng mặt nạ mỹ phẩm; sữa rửa mặt tẩy tế bào da chết (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; tắm mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước làm sạch dùng cho da (mỹ phẩm); mặt nạ se khít lỗ chân lông (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; miếng làm sạch được tẩy mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

(210) **4-2019-04136**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

M'SOLIC

(731) SD BIOTECHNOLOGIES CO.,LTD.
(KR)

301ho, Cdong, Seoul Hightech Venture Center, 29, 61-gil, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul (ZIP CODE 07563), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; nước làm sạch và sãn da (toners) dùng cho mỹ phẩm; đồ trang điểm cho mặt và cơ thể; chế phẩm làm rụng lông và tẩy tế bào chết; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc và xử lý da (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; sữa dưỡng da cho nam giới; kem làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm cạo râu và sau cạo râu; chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); dung dịch làm sạch da (mỹ phẩm); mặt nạ se khít lỗ chân lông (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt giữ thuộc nhóm 03; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

(210) **4-2019-04137**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Black Latte

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY
"HENDEL" (HENDEL LLC) (RU)

Khlebozavodsky proezd, h. 7, bld 9, office X room 25G, Moscow, Russia, 115230

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho người; hỗn hợp chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột để làm đồ uống; đồ uống bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng hỗ trợ trao đổi chất.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; tinh chất dạng cô đặc, xi rô và bột dùng để làm đồ uống không có cồn; nước ngọt có hàm lượng calo thấp.

(210) **4-2019-04138**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)

Thôn Thanh Hương, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-04143**

(540)

PERIOE ADVANCE

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (chế phẩm đánh răng); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; hộp đựng bàn chải đánh răng; dụng cụ làm sạch lưỡi; chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch khe răng; bàn chải đánh răng chạy bằng điện.

(210) **4-2019-04145**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT HOÀNG NAM (VN)

81 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất (mua bán: giường, bàn, ghế, tủ đựng, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ sách, giá trưng bày đồ trang sức, giá (đồ đạc), bàn trang điểm, đồ đạc trong nhà, ghế đi văng, đệm, đồ gỗ mỹ thuật).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04146**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh ngọc.

(731) PIONEER SQUARE BRANDS, INC.
(US)

321 3rd Ave. S Suite 403 Seattle WA
98104, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA]; vỏ bọc cho điện thoại; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ bọc cho ổ cắm điện.

Nhóm 17: Bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; balata (chất cách điện); vỏ bọc để cách âm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách; vali; bao (túi, bì, xác); túi có bánh xe để đi mua hàng.

(210) **4-2019-04147**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23

(731) PIONEER SQUARE BRANDS, INC.
(US)

321 3rd Ave. S Suite 403 Seattle WA
98104, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA]; vỏ bọc cho điện thoại; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ bọc cho ổ cắm điện.

Nhóm 17: Bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; balata (chất cách điện); vỏ bọc để cách âm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách; vali; bao (túi, bì, xác); túi có bánh xe để đi mua hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04148**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ cho thể thao; thiết bị khẩn cấp và cứu hộ; pin và thiết bị nạp pin; thiết bị truyền phát, ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh, dữ liệu và hình ảnh; đĩa cd; đĩa dvd; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được; thiết bị gắn cho máy ảnh và màn hình; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm vật lý và hóa học; dụng cụ đo khoảng cách trong môn đánh gôn; kính râm; kính mắt; mặt nạ dùng khi bơi; hàng rào điện; thiết bị và dụng cụ đo điện; cáp điện tử; đĩa ghi trắng; thiết bị và dụng cụ điện tử dùng để ghi và/hoặc tái tạo âm nhạc; tai nghe; tai nghe choàng đầu; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; chương trình và phần mềm máy tính, đã được ghi; phần mềm trò chơi máy tính đã được ghi; chương trình trò chơi có thể tải xuống được, được cung cấp trực tuyến; ứng dụng (phần mềm) dùng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống được; thiết bị ngoại vi máy tính và phần cứng máy tính; chip mạch tích hợp sử dụng cho thẻ thông minh; băng và đầu chơi trò chơi có hình ảnh; mũ bảo hiểm; bộ quần áo bảo hộ [chống tai nạn hoặc thương tích]; máy quay đĩa; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; đĩa dvd có nội dung âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; bản ghi hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được; phiếu thưởng (coupon) điện tử; phim hoạt hình; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống được.

(210) **4-2019-04149**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Băng dính dùng cho văn phòng và gia đình; giấy dính (văn phòng phẩm) và tập anbon nhân dính có hình; mẫu vẽ bằng giấy; vật liệu đóng gói (lót, nhồi) bằng giấy hoặc các tông; máy chữ và đồ dùng văn phòng [trừ đồ đạc]; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói; nhãn mác bằng giấy hoặc các tông; cờ và cờ hiệu, cờ đuôi nheo bằng giấy; miếng lót nhà dùng một lần bằng giấy hoặc cellulose dùng cho vật nuôi; vỏ nắp đậy bốn cầu bằng giấy; khăn giấy; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); bìa bọc hộ chiếu; hộp bằng giấy hoặc các tông; túi giấy; vỏ bọc bằng giấy dùng cho đồ đạc; bản in đồ họa; ấn phẩm (trừ sách và tạp chí xuất bản định kỳ); ảnh biểu diễn đồ họa; giấy dùng để in ảnh; sách; xuất bản phẩm dạng in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04150**

(220) 01.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 3.9.19; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ VĂN THÁI (VN)

Thôn Mỹ Cầu, xã Hoàng Xuân, huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ trường quay; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê phòng hòa nhạc và nhà hát, trường quay, phòng chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

(210) **4-2019-04151**

(220) 01.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 3.9.19; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ VĂN THÁI (VN)

Thôn Mỹ Cầu, xã Hoàng Xuân, huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đại lý quảng cáo; kinh doanh thương mại điện tử: rau đóng hộp, rau đã bảo quản, chất chiết ra từ thịt, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, đá nước, đường, mật ong, mật đường, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xiro và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có chứa cồn (trừ bia), đồ uống chung cất; tổ chức sự kiện mục đích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

(210) **4-2019-04152**

(220) 01.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(731) VŨ VĂN THÁI (VN)

Thôn Mỹ Cầu, xã Hoàng Xuân, huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đại lý quảng cáo; kinh doanh thương mại điện tử: rau đóng hộp, rau đã bảo quản, chất chiết ra từ thịt, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, đá nước, đường, mật ong, mật đường, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xiro và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có chứa cồn (trừ bia), đồ uống chung cất; tổ chức sự kiện mục đích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

(210) **4-2019-04153**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HẢI SẢN
Sanhôtô

(731) VŨ VĂN THÁI (VN)

Thôn Mỹ Cầu, xã Hoàng Xuân, huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ trường quay; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê phòng hòa nhạc và nhà hát, trường quay, phòng chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

(210) **4-2019-04154**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

B U

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da và đồ giả da; thùng đựng hàng bằng da; ô, dù và gậy chống; ví bằng da đựng đồ trang điểm, chìa khóa và vật dụng cá nhân; nhãn mác bằng da; dây da dùng cho động vật; túi dùng cho vật nuôi; quần áo dùng cho vật nuôi; túi xách; ví; ví và hộp đựng thẻ tín dụng bằng da; ví để thẻ hành lý; hộp làm bằng da; tấm phủ bằng da; dây đai cho giày trượt; túi đựng thức ăn cho động vật; vỏ bọc, bằng da, dùng cho lò xo; bộ yên cương cho ngựa; dây đai giúp em bé tập đi; dây da.

(210) **4-2019-04156**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

B U

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền (quần áo); giày dép và đồ đi chân; quần áo thể thao; quần áo cho người leo núi; quần áo cho người chơi gôn; quần áo dùng cho người đi câu; áo choàng (trừ mặc dành riêng cho thể thao và trang phục truyền thống hàn quốc); quần lót (quần áo); bộ quần áo phụ nữ; bộ quần áo đàn ông; quần áo cho trẻ con; quần jin (jean) màu lam; áo choàng ngoài của được sĩ; hanbok [trang phục truyền thống của hàn quốc]; quần áo lót; áo sơ mi; áo len dài tay; bút tất; khăn quàng; găng tay cho quần áo có công nghệ cảm ứng của sản phẩm điện tử; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mặt nạ dùng trong mùa đông (trang phục); thắt lưng [trang phục]; quần áo mưa.

(210) **4-2019-04157**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7



(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi và trò chơi; dụng cụ tập thể thao và tập thể dục; mỗi nhử dùng để săn hoặc câu cá; dụng cụ thu thập côn trùng (đồ chơi); đồ chơi cho vật nuôi; đồ trang trí cây thông noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; đồ chơi; búp bê; đồ chơi của trẻ con; nhân vật đồ chơi; trò chơi; máy chơi trò chơi có hình ảnh; vợt ten-nít hoặc vợt cầu lông; bóng ten-nít; thiết bị biến đổi chuyển động thẳng thành chuyển động quay (thiết bị cam) dùng cho người leo núi; vỏ bọc gậy đánh gôn; bóng dùng cho môn gôn; dụng cụ câu cá; que gỗ chuyên tay dùng trong môn chạy tiếp sức.

(210) **4-2019-04158**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7



(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; sản phẩm sô cô la; đá ăn được và kem lạnh; đồ gia vị; ngũ cốc được đánh bóng; bột nhào hạnh nhân; cơm hộp; bánh xăng duých; gimhap hình tam giác (món cơm Hàn quốc); bột nở; mạch nha làm thực phẩm cho con người; kẹo gôm; kẹo; bánh bao hấp; đường làm thực phẩm; bánh gạo; muối có thể ăn được; trà (chè); đồ uống trên trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04159**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước có ga; chiết suất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống trái cây ướp lạnh; đồ uống có ga ướp lạnh; đồ uống không cồn giàu vitamin không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt có lượng calo thấp; nước ép trái cây cô đặc; đồ uống cô đặc từ trái cây ép; xi rô để làm đồ uống có hương vị trái cây; nước [đồ uống]; nước uống không có ga; nước khoáng; nước có ga; nước suối có thể uống được; bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia không cồn.

(210) **4-2019-04160**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh và tiếp thị; quản lý thương hiệu; quản lý kinh doanh các nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ đại diện cho nhân tài (quản lý kinh doanh các nghệ sĩ biểu diễn); cửa hàng bán lẻ bánh mứt kẹo; cửa hàng bán lẻ cà phê đã chế biến; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ văn phòng phẩm; cửa hàng bán lẻ giấy dính và tập an bom nhãn dính có hình; cửa hàng bán lẻ túi xách; cửa hàng bán lẻ đệm; cửa hàng bán lẻ giày dép và đồ đi chân; cửa hàng bán lẻ ô; cửa hàng bán lẻ vòng chìa khóa [vòng đôi với đồ nữ trang giá rẻ hoặc túi đồng hồ trang trí]; cửa hàng bán lẻ kính mắt; cửa hàng bán lẻ đồng hồ; cửa hàng bán lẻ tai nghe; cửa hàng bán lẻ chương trình máy tính dùng cho trò chơi máy tính đã được ghi trước; cửa hàng bán lẻ đồ chơi; cửa hàng bán lẻ quần áo mặc khi ra bên ngoài; cửa hàng bán lẻ mũ; cửa hàng bán lẻ khăn quàng cổ; cửa hàng bán lẻ áo sơ mi; cửa hàng bán lẻ bút tất; cửa hàng bán lẻ máy quay đĩa hát; cửa hàng bán lẻ phương tiện điện tử có chứa âm nhạc đã ghi trước; cửa hàng bán lẻ sách; cửa hàng bán lẻ giấy để in ảnh chụp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến cà phê đã chế biến, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, giấy dính và tập an bom nhãn dính có hình, túi xách, đệm, giày dép và đồ đi chân, ô, vòng đeo chìa khóa [từng vòng một với đồ nữ trang rẻ tiền hoặc đồ trang trí bỏ túi], kính đeo mắt, đồng hồ, tai nghe, chương trình máy tính dùng cho các trò chơi đã ghi trước, đồ chơi, quần áo khoác, mũ, khăn quàng cổ, áo sơ mi, bút tất, máy quay đĩa hát, phương tiện điện tử có chứa âm nhạc đã ghi trước, sách, ảnh chụp được in; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trò chơi và đồ chơi, đồ chơi cho vật nuôi, búp bê, đồ chơi nhân vật, trò chơi, bảng điều khiển trò chơi video, gimhap tam giác (món ăn hàn quốc làm từ gạo), đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-04161**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào dịch vụ cổng thông tin internet qua các ứng dụng điện thoại thông minh; dịch vụ cổng thông tin internet; dịch vụ truyền, truyền phát và tiếp nhận âm thanh, hình ảnh, ảnh động và ảnh tĩnh, văn bản và dữ liệu; truyền các tệp tin dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và đa phương tiện, bao gồm các tệp tin có thể tải xuống được và tệp tin truyền trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tải điện tử âm thanh, hình ảnh và dữ liệu khác và thông tin của tất cả các loại; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền thông điệp, nhận xét và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; cung cấp dịch vụ phát trực tuyến phim/ca nhạc/hình ảnh động/trò chơi và nội dung đa phương tiện; truyền ảnh động, phim điện ảnh, bức tranh, ảnh, văn bản, bức ảnh, trò chơi, nội dung do người sử dụng tự tạo, nội dung âm thanh và thông tin qua internet; truyền hình ảnh động/âm thanh qua thiết bị di động và internet; dịch vụ phát thanh, truyền hình và truyền hình cáp; truyền phát internet không dây; truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; dịch vụ phát thanh và truyền hình; truyền phát âm nhạc; truyền phát trên internet chuyên về trò chơi trực tuyến; phát sóng tương tác.

(210) **4-2019-04162**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các phương tiện phim ảnh, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo và giảng dạy; dịch vụ giải trí do ca sĩ thực hiện; lập kế hoạch biểu diễn giải trí; dịch vụ câu lạc bộ fan hâm mộ liên quan đến nghệ sĩ; sản xuất các bản ghi âm; cung cấp phòng thu âm hoặc hình ảnh; cho thuê bản ghi âm trực tuyến qua internet; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống được; xuất bản sách, xuất bản tạp chí phát hành định kỳ, tạp chí, báo chí và bản tin; cung cấp truyện tranh và truyện cười trực tuyến không thể tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức và điều khiển triển lãm cho mục đích giải trí, văn hóa hoặc giáo dục; đào tạo nghệ sĩ; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến âm nhạc và ngành công nghiệp giải trí; trường múa; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến không thể tải xuống được; nhiếp ảnh; sắp xếp vật trưng bày cho mục đích giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-04165

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)

Số nhà 386 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; két an toàn, điện tử.

(210) 4-2019-04166

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; A5.3.13; 3.7.17; 24.17.20

(591) Trắng, đen, vàng đồng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP LỰC (VN)

Khoảnh 17, tiểu khu 144B, đường Vòng Lâm Viên, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2019-04167

(540)

始祖鸟
SHIZUNIAO

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ZHILONG CHU (CN)

No. 25, Xikeng, Zhangjiao Village, Tuling Town, Quangang District, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho thể thao; vali du lịch; ví đựng tiền; ô; gậy leo núi; ba lô.

(210) 4-2019-04168

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

始祖鸟
SHIZUNIAO

(731) ZHILONG CHU (CN)

No. 25, Xikeng, Zhangjiao Village,
Tuling Town, Quangang District,
Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ; khăn quàng cổ; giày; bút tất ngắn cổ.

(210) 4-2019-04169

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A3.6.5; 3.7.19; 3.11.10;

(731) BEISHANYANG (XIAMEN) E-
COMMERCE CO., LTD. (CN)

Unit 12, Room 1412, No. 806, Yuanshan
South Road, Huli District, Xiamen,
Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ; khăn quàng cổ; giày; bút tất ngắn cổ.

(210) 4-2019-04170

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A3.6.5; 3.7.19; 3.11.10;

(731) QUANZHOU FENGZE DISTRICT
MANHADUN SHOES AND APPAREL
FIRM (CN)

Shop No.1, Building 4, Shengmu Damen
Qubian, Fengze District, Quanzhou,
Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho thể thao; vali du lịch; ví đựng tiền; ô; gậy leo núi; ba lô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04171**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) QUANZHOU QUANGANG DISTRICT
TULING TOWN LIANJIE SHOES
STORE (CN)

No. 25, Xikeng, Zhangjiao
Village, Tuling Town, Quangang District,
Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

ARCTERYX

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ; khăn quàng cổ; giày; bút tất ngắn cổ.

(210) **4-2019-04172**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) DELIAN ZHANG (CN)

No. 25, Xikeng, Zhangjiao Village,
Tuling Town, Quangang District,
Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

ARCTERYX

(511) Nhóm 18: Túi cho thể thao; vali du lịch; ví đựng tiền; ô; gậy leo núi; ba lô.

(210) **4-2019-04174**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

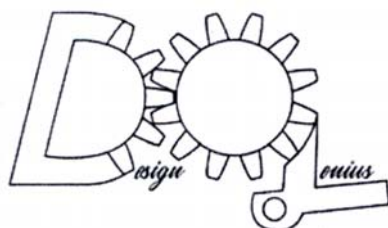
(540)

(531) A5.5.20; 5.5.4; 15.7.1; 15.7.15

(731) DIGER PRECISION TECHNOLOGY
CO., LTD (TW)

2f.-5, no.108, Zhuangjing st., Xiangshan
dist., Hsinchu city 30093, Taiwan (r.o.c.)

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, marketing; chức năng văn phòng; bán đấu giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04175**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.9.25

(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỸ NĂNG IQ MATH (VN)

Số nhà 6, kiệt 22 đường Hà Nội, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2019-04176**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; A25.3.3; 6.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH ĐỒI (VN)

Số 10 đường Phan Bội Châu, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04177**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; A25.3.3; 6.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH ĐỒI (VN)

Số 10 đường Phan Bội Châu, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

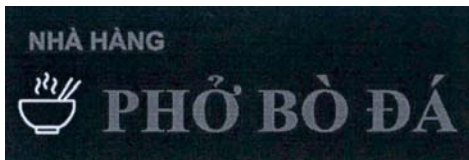
(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04178** (220) 01.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) **PROBIOSEL** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.
-

- (210) **4-2019-04179** (220) 01.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) **BIOPASEL** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.
-

- (210) **4-2019-04180** (220) 01.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) **BIOSSEL** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.
-

- (210) **4-2019-04181** (220) 01.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A11.3.7
(731) LÊ THUỶ LINH (VN)
P204-CT1A, đơn nguyên 2, phường Mỹ
Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.
-

- (210) **4-2019-04182** (220) 01.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 26.4.1; A26.4.5; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, ghi, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2019-04184**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A19.7.16; A5.3.13

(731) ZHANG HONG BIN (VN)

53/6, đường Tân Thành, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; nước uống trên cơ sở trà; bột ngũ cốc; bánh snack.

(210) **4-2019-04185**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.4; A3.1.24

(591) Xanh da trời, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KANETORA VIỆT NAM (VN)

Lô QH số 39.2, thửa QH số 13, khu đô thị mới Thống Nhất, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa.

Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; kệ nhựa; tủ nhựa; mắc áo.

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

(210) **4-2019-04186**

(540)

Touchstone

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)

Phòng 826, nhà CT16, đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; tư vấn thương hiệu; tư vấn quản trị và điều hành doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá thương hiệu;

dịch vụ xác định vị thế của thương hiệu; dịch vụ lập chiến lược cho thương hiệu; dịch vụ cố vấn, cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ trên; sản xuất các ấn phẩm, tài liệu, nhằm mục đích xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng cáo, quảng bá sản phẩm và dịch vụ (cho người khác).

(210) **4-2019-04187**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.9; 7.3.1

(731) YANAGIYA HONTEN CO., LTD. (JP)

2-20-2, Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan

 **YANAGIYA**

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 03: Chế phẩm kích thích mọc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm giữ cố định tóc; gôm xịt tóc; dầu xả tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; xà phòng vệ sinh; dầu gội đầu; xà phòng dạng lỏng, không chứa thuốc; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm thông thường dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nho; nước thơm dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng dạng sệt [mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng ẩm da tay [mỹ phẩm]; nước thơm dùng sau khi cạo râu; kem mỹ phẩm; miếng màng mỏng mỹ phẩm được dùng để thấm dầu từ da; khăn giấy lau mặt dạng thấm hút được tẩm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm có mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm cho mục đích làm sạch; khăn giấy được tẩm chế phẩm vệ sinh; kem làm sạch [mỹ phẩm]; kem lạnh (kem dưỡng chống khô da) [mỹ phẩm]; kem vệ sinh cho mục đích khử mùi; kem vệ sinh cho mục đích mỹ phẩm; kem tan (kem nền) [mỹ phẩm]; kem dưỡng da tay; kem cạo râu; kem chống nắng; kem dưỡng môi; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu dưỡng tóc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm màu tóc tạm thời; dung dịch tạo sóng xoăn lạnh; dầu chải tóc; kem tạo sóng tóc dạng lỏng; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo sóng tóc giữ lâu, không mất quăn; dầu cố định tóc [bintsuke-abura]; dầu thơm; nước hoa dạng lỏng; chất lỏng làm rụng lông; dầu tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích làm sạch cho trẻ em; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm cho trẻ em; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm cho trẻ em; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể cho trẻ em; chế phẩm làm phai màu tóc; bộ mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc, không chứa chế phẩm diệt khuẩn; xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc, không chứa chế phẩm diệt khuẩn; xà phòng mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm dạng lỏng; xà phòng chống đổ mồ hôi; xà phòng chống đổ mồ hôi dạng lỏng; xà phòng tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng tắm dạng lỏng, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử mùi; xà phòng khử mùi dạng lỏng; xà phòng được sử dụng cho cả da mặt và toàn thân, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng dạng lỏng được sử dụng cho cả da mặt và toàn thân, không dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

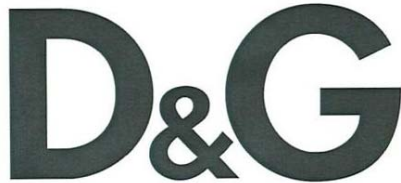
cho mục đích y tế; xà phòng giấy dùng cho mục đích cá nhân, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04188**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo consists of the letters 'D' and 'G' in a bold, sans-serif font, with an ampersand (&) between them. The letters are black and have a slightly shadowed effect.

(731) DOLCE & GABBANA TRADEMARKS
S.R.L. (IT)

Via Goldoni 10 - 20129 Milano - Italy

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa ở dạng rắn; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; xà phòng; xà phòng dạng lỏng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa tắm tạo bọt; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu; tinh dầu; nước xúc tóc; chế phẩm uốn xoắn và tạo sóng tóc bền nếp; mỹ phẩm ở dạng gel; thuốc màu nhẹ dùng để nhuộm tóc; kem thoa mặt cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút kẻ mí mắt; phấn trang điểm mắt; bút chì mỹ phẩm; phấn trang điểm tạo khối; son môi; phấn nền trang điểm; kem mỹ phẩm dùng cho cơ thể; nước son móng; chế phẩm làm bền móng; chế phẩm tẩy nước son móng; dầu mỹ phẩm; kem chống nắng.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; gọng kính mắt; thấu kính; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; thiết bị và dụng cụ quang học; vỏ chuyên dụng cho máy tính; ốp lưng cho điện thoại di động; bao da cho điện thoại di động; bao dùng cho điện thoại di động bằng da hoặc giả da; bao da cho điện thoại thông minh; bao da cho máy tính bảng; túi xách chuyên dụng cho máy tính xách tay; bao để đeo cho điện thoại di động; bao cho thiết bị đọc sách điện tử; bao cho kính đeo mắt và kính râm; ốp lưng cho điện thoại thông minh; ốp lưng cho máy tính bảng; vỏ cho điện thoại cố định; vỏ bọc chuyên dụng cho máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bao dạng gấp dùng cho máy tính bảng; bao cho điện thoại di động bằng vải hoặc bằng vật liệu dệt; bao cho máy tính bảng; bao dạng gấp cho điện thoại thông minh; máy tính bảng; điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; tai nghe không dùng tay cho điện thoại di động; tai nghe cho điện thoại di động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động; bao chuyên dụng cho điện thoại di động; bao dạng gấp cho điện thoại di động; cáp usb; cổng sạc usb; sách điện tử; đồng hồ thông minh; bao chống thấm nước cho điện thoại thông minh; kính đeo mắt thông minh; điện thoại thông minh ở dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh có thể đeo; vòng đeo tay thông minh (smartband); điện thoại thông minh.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ báo thức; đồng hồ kỹ thuật số; hộp đựng đồng hồ; dây xích đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian dùng làm đồng hồ; đồ trang sức; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo.

Nhóm 18: Đồ da, cụ thể là túi du lịch; túi xách; túi xách tay; ví cầm tay (clutch) [túi cầm tay cho phụ nữ]; va li; ví bỏ túi; ví da; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp sách học sinh; cặp tài liệu bằng da; vali du lịch; bao để móc chìa khóa bằng da và giả da; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; túi đựng hàng may mặc; ba lô; ô (dù); gậy chống khi đi bộ; yên cương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 25: Trang phục; áo choàng mặc sau khi tắm; bộ quần áo tắm; thắt lưng [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; quần áo lót; quần áo ngủ; áo ngủ; tất dài; quần áo bó; khăn choàng; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-04190**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.13; 26.1.2; A3.4.2; A3.4.24

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, cam, xanh dương, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH)

118 Lth Bldg. Suico st., Brgy. Tabok, Mandaue city, Cebu, Philippines 6014

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa (milk products).

(210) **4-2019-04191**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.5; 26.11.22

(731) AFTERSHOKZ, LLC (US)

1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse New York 13206, USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử; tệp tin âm nhạc có thể tải về; mô-đun bộ nhớ [bảng mạch in]; tai nghe kèm mi-crô; loa phóng thanh; mi-crô; tai nghe; máy nghe nhạc mp3; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; tai nghe nhạc chuyên dụng; loa không dây; nút bấm lỗ tai cho thợ lặn; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mắt cho thể thao; thiết bị sạc pin; pin lithi-ion có thể sạc lại.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; lập kế hoạch và tiến hành hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; lập kế hoạch và tiến hành triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; lập kế hoạch và tiến hành buổi giới thiệu sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ quản lý nguồn nhân lực; sắp xếp và tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ lập hóa đơn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy và thiết bị văn phòng cụ thể là cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04192**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



Aristo
ARISSTO • ITALY

(731) NEP HOLDINGS (MALAYSIA) BERHAD (MY)

Block B, South City Plaza, Persiaran Serdang Perdana, Taman Serdang Perdana Seksyen 1, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất từ cà phê; chế phẩm và đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; chiết xuất của chất thay thế cà phê; chế phẩm và đồ uống dựa trên chất thay thế cà phê; trà; chiết xuất từ trà; chế phẩm và đồ uống trên cơ sở trà; ca cao và chế phẩm và đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm và đồ uống trên cơ sở sôcôla.

(210) **4-2019-04193**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



NUTRIFOS

(731) ICL SPECIALTY PRODUCTS INC. DELAWARE CORPORATION (US)

622 emerson road suite 500 st. louis, missouri united states 63141

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phosphat để sử dụng trong ngành công nghiệp phụ gia thực phẩm.

(210) **4-2019-04194**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; A3.7.24; 1.15.5

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINMAX VIỆT NAM (VN)

Số 205 - chung cư Bộ Tư Lệnh Đặc Công, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04195**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11

(591) Nâu, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH PIZZA- BÁNH NGỌT ÔNG TÂY (VN)**
Số 3A đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp bánh pizza và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bánh pizza; dịch vụ nhà hàng bánh pizza tự phục vụ.

(210) **4-2019-04197**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 24.17.24

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI GREEN PRODUCTS (VN)**

Tầng 9, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước siêu tốc, dùng điện.

(210) **4-2019-04198**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.21; A16.1.5; 26.11.22

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) **CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG G-L.I.N.K (VN)**


Số 31, ngõ 178, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị viễn thông như: thiết bị nguồn ac/dc; thiết bị nguồn dự phòng cho điện thoại; thiết bị báo động chống trộm; máy bộ đàm cầm tay; chuông cửa màn hình (chuông cửa có màn hình lắp ngoài cửa, khi ấn chuông cửa camera quan sát sẽ tự động

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

quay và gửi hình ảnh về bộ hiển thị được lắp đặt trong nhà, để người trong nhà biết được ai đang bấm chuông ngoài cửa); camera giám sát.

- (210) **4-2019-04199** (220) 01.02.2019
(441) 25.04.2019
- (540)  (731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)
449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm làm đẹp; nước thơm làm đẹp (mỹ phẩm); huyết thanh (mỹ phẩm) chăm sóc da không chứa thuốc; kem giữ ẩm cho da (mỹ phẩm); dầu chăm sóc da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm tẩy trang mắt; son bóng; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể và chăm sóc da mặt (mỹ phẩm), chế phẩm làm trắng da; kem mỹ phẩm chăm sóc da tay; nước hoa hồng chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); son môi; phấn mắt; nước hoa, mặt nạ làm đẹp; xà phòng dùng cho cá nhân; kem đánh răng; tinh dầu; dầu thơm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mại; bàn chải tóc; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng phấn phủ mỹ phẩm; bộ phân phối xà phòng; lược; dụng cụ khử mùi dùng cho cá nhân; chổi môi trang điểm; lư đốt xông nước hoa; bình xịt nước hoa, cọ trang điểm không dùng điện; bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn bỏ túi, nùi bông dùng để trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm; lược điện; bàn chải đánh răng điện; thiết bị dùng để tẩy trang, không dùng điện; bàn chải dùng để tẩy tế bào chết; chỉ tơ nha khoa; bàn chải; bột biển; thiết bị lau bụi không dùng điện; bột thủy tinh để trang trí; chảo không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ bát đĩa; tấm lót đã bàn ăn bằng nhựa; tượng bằng sứ; gang tay đa năng dùng trong gia đình; cán chổi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mãi liên quan đến các sản phẩm làm đẹp; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; quản lý kinh doanh; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ, chương trình biểu diễn nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; điều tra kinh doanh thương mại và chỉ dẫn thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin về sản phẩm có liên quan đến mỹ phẩm cho người tiêu dùng; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ bán buôn các sản phẩm mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, xà phòng dùng cho cá nhân, quần áo, ví, túi xách, ô dù, vật trang trí dùng cho quần áo, ghim cài [phụ kiện của trang phục], đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, dụng cụ mỹ phẩm, giày dép, mũ nón [đồ đội đầu]; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, xà phòng dùng cho cá nhân, quần áo, ví, túi xách, ô dù, kính mắt, kính râm, vật trang trí dùng cho quần áo, ghim cài [phụ kiện của trang phục] đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, dụng cụ mỹ phẩm, giày dép, mũ nón [đồ đội đầu].

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; chăm sóc y tế, cung cấp dịch vụ bổ sung các chất dinh dưỡng cho mục đích y tế, nha khoa thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; liệu pháp làm đẹp;

dịch vụ vẽ móng (tay; chân) nghệ thuật; dịch vụ chăm sóc lông mày; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc và sắc đẹp; dịch vụ trị liệu trong lĩnh vực làm đẹp; tư vấn trong lĩnh vực làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cung cấp thông tin về làm đẹp, thẩm mỹ viện chăm sóc da, tư vấn làm đẹp da, tư vấn liên quan đến chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc cơ thể thẩm mỹ; tư vấn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ xoa bóp (mát-xa) chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-04200**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Metalinus

(731) SAMYANG CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyamit; nhựa polybutylen terephthalat; nhựa dẻo polyeste; nhựa polyetylen terephthalat; nhựa polycarbonat; nhựa từ hợp chất polypropylen; nhựa polystyren; nhựa polybutylen; nhựa polyetylen; nhựa chưa xử lý; nhựa lauryl; hợp kim dẻo.

(210) **4-2019-04201**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TOYO KITCHEN STYLE

(731) TOYO KITCHEN STYLE CO., LTD.
(JP)
Of 2-21, Issha, Meito-ku, Nagoya-shi,
Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa; chậu rửa nhà bếp; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; bếp nấu ăn; bếp nấu ăn dùng gaz; lò nướng nấu ăn; bếp từ; bếp điện từ dùng cho mục đích gia dụng; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn trần; đèn để sàn; vòi (vòi nước); hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc phòng bếp; đảo bếp; tủ (đồ đạc); tủ bếp; tủ dưới bồn rửa mặt; tủ đựng; tủ nhiều ngăn; bàn ăn; bàn; ghế bàn ăn; ghế (ngôi); ghế đầu; ghế trường kỷ; đệm; gương soi.

(210) **4-2019-04202**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

OMCO

(731) TAIYO MACHINERY CO., LTD. (JP)
1-7, 4-chome, Tsurumachi, Taisho-ku,
Osaka-shi, Osaka 551-0023 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và dụng cụ gia công kim loại; máy mài bề mặt khuôn và các bộ phận của chúng; máy bào rãnh cho khuôn; máy và thiết bị đúc; máy rung dùng trong công nghiệp; máy phun áp lực làm sạch và mịn bề mặt kim loại và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy phun áp lực làm chắc, cứng kim loại và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy và thiết bị khai thác mỏ; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy và thiết bị xây dựng; máy và thiết bị chất tải - dỡ tải; băng tải và các bộ phận và phụ kiện của chúng; băng tải lăn và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy truyền tải và phân phối ốc vít và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy băng tải và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy băng truyền kiểu rung và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy và thiết bị xử lý hóa chất; máy thu gom bụi; máy và thiết bị sản xuất gỗ dán; máy ép gỗ dán; máy xử lý cao su; máy và thiết bị để sản xuất các sản phẩm cao su; máy hút bụi dùng cho mục đích công nghiệp; máy làm sạch công-te-nơ dùng cho mục đích công nghiệp; máy làm sạch gỗ dán dùng cho mục đích công nghiệp; máy nén rác dùng cho mục đích công nghiệp; máy nghiền rác dùng cho mục đích công nghiệp; máy chia tách rác và chất thải dùng cho mục đích công nghiệp; máy phân loại rác dùng cho mục đích công nghiệp; máy xay, máy cán, và thiết bị lọc dùng cho máy nén rác dùng trong mục đích công nghiệp; máy xay, máy cán, và thiết bị lọc dùng cho máy nghiền rác dùng trong mục đích công nghiệp.

(210) **4-2019-04203**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Milimage

(731) PURPLEPATCH CO., LTD. (KR)
(Yeoksam-dong, Oxin tower) 6th, 117,
Dogok-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic
of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); đồ trang điểm mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; phấn nền trang điểm; kem lót trang điểm (mỹ phẩm); son môi; phấn má mỹ phẩm có màu; nước tẩy trang mắt; kem chống nắng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa rửa mặt làm sạch da; xà phòng dạng bánh dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt tẩy tế bào chết; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04204**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể hoặc trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) dùng để tẩy rửa, làm sạch, giữ ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chất tẩy trang; khăn giấy có tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tạo màu tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc.

(210) **4-2019-04205**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh lá, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÚY PHƯỢNG (VN) 92/2 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; áo váy; váy; váy liền quần; váy lót dài; áo váy choàng không tay.

(210) **4-2019-04206**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.13.25; 24.17.25

(731) AJ NETWORKS CO., LTD. (KR)

AJ Bldg. 9, Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 39: Kho lạnh; kho hàng hóa trong điều kiện đông lạnh; vận chuyển hàng hóa trong điều kiện đông lạnh; xếp kho thực phẩm đông lạnh; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; dịch vụ đóng gói; dịch vụ xếp hàng vào kho.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04209**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM KẾ
TOÁN THÔNG MINH (VN)

Tầng 5, tòa nhà Sông Đà 9, đường
Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi trên máy vi tính; chương trình vận hành máy vi tính, đã
được ghi; phần mềm máy vi tính đã được ghi, phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình
máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm
máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê phần
mềm máy tính.

(210) **4-2019-04210**

(540)

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
HNBMG VIỆT NAM (VN)

Số 27B ngõ 206 Trương Định, phường
Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ
thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch
vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày
sản phẩm.

(210) **4-2019-04211**

(540)

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO
TRADING AS SHARP
CORPORATION (JP)

1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City,
Osaka 590 - 8522, Japan

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ; động cơ và đầu máy (ngoại trừ cho phương tiện giao
thông đường bộ); cơ cấu ghép nối và cơ cấu truyền động (ngoại trừ cho phương tiện giao

thông đường bộ) dụng cụ nông nghiệp khác vận hành bằng tay; lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy trộn thức ăn chạy điện dùng cho cả mục đích gia đình và cho mục đích công nghiệp; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy nhào trộn thực phẩm dùng cho mục đích gia đình; máy chế biến thức ăn dùng điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép thực phẩm tốc độ thấp dùng cho mục đích gia đình; máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép sinh tố, chạy điện; máy ép thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích công nghiệp; máy thái thực phẩm chạy điện; máy băm thịt, máy thái thịt; máy cắt thái nạo rau củ; máy nhào trộn chạy điện dùng cho mục đích công nghiệp; máy nhào trộn thực phẩm dùng cho mục đích công nghiệp; máy loại bỏ vỏ thực phẩm dùng cho mục đích công nghiệp; máy cắt, chặt và thái thực phẩm; máy chế biến đồ uống và thực phẩm; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy phay; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia đình; máy rửa bát đã dùng cho mục đích công nghiệp; máy đánh bóng xi ván sàn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy đánh bóng xi ván sàn chạy điện dùng cho mục đích công nghiệp.

(210) **4-2019-04212**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) AKARYN HOTEL GROUP
COMPANY LIMITED (TH)

No.3 Soi Ladprao 95 (Prangthip),
Ladprao Road, Klongchaokhunsing Sub-
district, Wangthonglang District,
Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)



(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ đổi tiền; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04213**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng, tím nhạt, trắng.

(731) ĐOÀN THỊ HẠNH (VN)

Tổ 102, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-04214**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.4.18

(731) PHẠM MINH THỨC (VN)

Số 29 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng, đánh bóng và chăm sóc xe ô tô, xe gắn máy, cụ thể là: rửa xe, sơn mặt đánh bóng, sơn mặt phủ ceramic, sơn mặt mạ sáng, bảo dưỡng đồ da nội thất cho xe ô tô, bọc đồ da nội thất cho xe ô tô như ghế và tay lái, dán phim cách nhiệt, bọc lớp bảo vệ cho xe ô tô và xe máy, chẩn đoán hỏng hóc, thay phụ kiện, thay dầu, tái lắp trục bánh xe, thay lốp xe, thay đồ ngoại thất cho xe ô tô, thay đồ da nội thất cho xe ô tô, lắp đặt loa.

(210) **4-2019-04215**

(540)

CASSER

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHUNG THỨC (VN)

Xóm Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi xịt; chậu rửa; bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán vòi hoa sen, vòi xịt, chậu rửa, bồn cầu, bình nóng lạnh, máy lọc nước, máy hút mùi, đèn sưởi, gương, phụ kiện ngành nước bằng nhựa và bằng kim loại như: ống nước, cút nối, măng sông, rắc nối chữ T, ống chếch, thoát sàn bằng inox, máy bơm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04216**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KomVision

(731) KOMATSU LTD. (JP)

3-6, 2-Chome Akasaka, Minato-Ku,
Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Hệ thống kiểm tra (trừ loại dùng cho mục đích y tế) và hệ thống giám sát theo dõi (trừ loại dùng cho mục đích y tế); camera giám sát theo dõi; thiết bị radar; thiết bị phát hiện chướng ngại vật; thiết bị cảnh báo chướng ngại vật; thiết bị điều khiển để dừng việc vận hành cho mục đích giảm thiểu va chạm (thiết bị điều khiển từ xa).

(210) **4-2019-04217**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy đánh bóng xi dùng điện; máy giặt quần áo; máy hút bụi chân không; máy trộn thực phẩm dùng điện; máy trộn dùng điện dùng trong nhà bếp; máy chế biến thực phẩm dùng điện; máy đánh bóng sàn dùng cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép lấy nước dùng cho mục đích gia dụng; máy xay thịt chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; bóng đèn; thiết bị gắn cố định dùng để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sấy khô quần áo dùng điện; máy giữ độ ẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch không khí chạy điện; máy hút ẩm chạy điện; quạt điện; thiết bị ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; thảm sưởi bằng điện; nồi cơm điện; máy pha cà phê chạy điện; bếp nấu ăn dùng điện; thiết bị làm nóng bằng bức xạ chạy điện; thiết bị sưởi ấm chân dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; ấm đun nước dùng điện; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; tủ lạnh chạy điện; máy ướp lạnh; lò dùng để nấu nướng chạy điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp điện từ cảm ứng; thiết bị khử trùng dùng cho mục đích gia dụng; tấm sưởi ấm; máy sấy khô tóc chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch nước dùng cho mục đích gia dụng; hệ thống bồn vệ sinh có vòi phun nước để rửa; máy nướng bánh mì tự động chạy điện dùng cho gia đình; nồi áp suất dùng điện; lò nướng chạy điện; chảo rán dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chảo để rán dùng điện; quạt thông gió dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị phun hơi nước dùng cho mặt chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xông hơi mặt dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị khuếch tán không khí dùng cho hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí chạy điện dùng cho mục đích gia dụng;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thiết bị làm nóng sàn nhà; máy sấy khô bát đĩa chạy điện; thiết bị ion hóa để xử lý không khí; thiết bị là hơi quần áo; thiết bị làm xăng-đuych dùng điện; hộp lọc thay thế dùng cho thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị sấy khô tay dùng trong gia dụng.

(210) **4-2019-04218**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.1.24; 4.5.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam, hồng, đen, trắng, vàng, nâu, đỏ.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chiết xuất nhân sâm dùng để làm đồ uống không cồn [không cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm không chứa cồn dùng để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; nước uống giàu vitamin [đồ uống]; nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; bột hồng sâm để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; chiết xuất từ nhân sâm đen để làm đồ uống không cồn [không cho mục đích y tế]; nước nhân sâm cô đặc [không cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống không chứa cồn; chiết xuất từ tỏi không chứa cồn dùng để làm đồ uống; chiết xuất từ bắp cải dùng để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

(210) **4-2019-04220**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước có ga và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống có ga không cồn; nước ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04221**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.15; 4.5.14; 4.5.5

(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng, xanh da trời, hồng, nâu.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chiết xuất nhân sâm dùng để làm đồ uống không cồn [không cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm không chứa cồn dùng để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; nước uống giàu vitamin [đồ uống]; nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; bột hồng sâm để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; chiết xuất từ nhân sâm đen để làm đồ uống không cồn [không cho mục đích y tế]; nước nhân sâm cô đặc [không cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống không chứa cồn; chiết xuất từ tỏi không chứa cồn dùng để làm đồ uống; chiết xuất từ bắp cải dùng để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

(210) **4-2019-04222**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.15; 4.5.5; 4.1.4

(591) Đỏ, trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chiết xuất nhân sâm dùng để làm đồ uống không cồn [không cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm không chứa cồn dùng để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; nước uống giàu vitamin [đồ uống]; nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; bột hồng sâm để làm đồ uống [không cho mục đích y tế]; chiết xuất từ nhân sâm đen để làm đồ uống không cồn [không cho mục đích y tế]; nước nhân sâm cô đặc [không cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống không chứa cồn; chiết xuất từ tỏi không chứa cồn dùng để làm đồ uống; chiết xuất từ bắp cải dùng để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

tế]; nước ép nhân sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm [đồ uống không cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống không chứa cồn; chiết xuất từ tỏi không chứa cồn dùng để làm đồ uống; chiết xuất từ bắp cải dùng để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em [không cho mục đích y tế]; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

(210) **4-2019-04223**

(220) 01.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chiết xuất nhân sâm dùng để làm đồ uống không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm không chứa cồn dùng để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; nước uống giàu vitamin [đồ uống]; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; bột hồng sâm để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất từ nhân sâm đen để làm đồ uống không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; nước nhân sâm cô đặc [không dùng cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm (đồ uống) [không dùng cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm (đồ uống) [không dùng cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống [không có cồn]; chiết xuất từ tỏi để làm đồ uống [không có cồn]; chiết xuất từ bắp cải để làm đồ uống [không có cồn]; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em, không cho mục đích y tế; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em, không cho mục đích y tế; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

(210) **4-2019-04224**

(220) 01.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo chứa nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm ngâm trong mật ong; bánh kẹo nhân sâm dạng thạch; trà nhân sâm không dùng cho mục đích y tế; kẹo nhân sâm;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

kẹo gồm nhân sâm; kẹo sô-cô-la vị nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm đỏ; bánh kẹo nhân sâm đỏ được bảo quản trong mật ong (dạng bánh kẹo); thạch hồng sâm (bánh kẹo); trà hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế; kẹo hồng sâm; kẹo gồm hồng sâm; kẹo sô-cô-la hồng sâm; bánh pudding; kẹo, không chứa thuốc; bột mì cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; men làm bánh; gạo ủ lên men; đường không dùng cho mục đích y tế; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; xốt (gia vị); giấm; muối nấu ăn; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; trà từ rễ cây cát cánh, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04225**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ được bảo quản; rau củ được sấy khô; rau củ được nấu chín; trái cây được bảo quản; trái cây được sấy khô; trái cây được nấu chín; nhân sâm đã chế biến được dùng như rau; nhân sâm đỏ đã chế biến được dùng như rau; bột nhân sâm đỏ dùng như thực phẩm; lát mỏng nhân sâm đỏ dùng như rau; thạch nhân sâm đỏ (cho thực phẩm); chiết xuất từ nhân sâm cho thực phẩm đã chế biến; bột nhân sâm cho thực phẩm đã chế biến; nhân sâm lát mỏng dùng như rau; thạch nhân sâm (cho thực phẩm); nước ép rau dùng để nấu ăn; súp đậu nành; sữa đậu nành; sữa; súp; thạch, cụ thể là thạch trái cây; thạch, cụ thể là nước thịt nấu đông; thạch, cụ thể là thạch cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ rau bắp cải cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ tỏi cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ hoa cát cánh cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ hành cho thực phẩm.

(210) **4-2019-04226**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18


(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là hỗn hợp đồ uống kiêng (cho mục đích y tế); chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh;

chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm dược để điều chỉnh hệ miễn dịch; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống bổ sung ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; thuốc (dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng; viên nhộng làm từ nhân sâm cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và giàu chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích chữa bệnh; đồ uống cho mục đích chữa bệnh; rễ cây thuốc; chiết xuất dược thảo; trà thảo dược; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm; chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm đỏ; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm đỏ; nhân sâm đỏ cô đặc (thực phẩm chức năng); trà kudzu (trà thảo dược).

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2019-04227 | (220) | 01.02.2019 |
| | | (441) | 25.04.2019 |
| (540) | CHEILJEDANG | (531) | 24.9.1; A5.5.20; A5.5.21 |
| |  | (731) | CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) |
| | | | CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea |
| | | (740) | Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) |

- (511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là hỗn hợp đồ uống kiêng (cho mục đích y tế); chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm dược để điều chỉnh hệ miễn dịch; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống bổ sung ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; thuốc (dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng; viên nhộng làm từ nhân sâm cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và giàu chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích chữa bệnh; đồ uống cho mục đích chữa bệnh; rễ cây thuốc; chiết xuất dược thảo; trà thảo dược; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm; chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm đỏ; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm đỏ; nhân sâm đỏ cô đặc (thực phẩm chức năng); trà kudzu (trà thảo dược).

Nhóm 29: Rau củ được bảo quản; rau củ được sấy khô; rau củ được nấu chín; trái cây được bảo quản; trái cây được sấy khô; trái cây được nấu chín; nhân sâm đã chế biến được dùng như rau; nhân sâm đỏ đã chế biến được dùng như rau; bột nhân sâm đỏ dùng như thực phẩm; lát mỏng nhân sâm đỏ dùng như rau; thạch nhân sâm đỏ (cho thực phẩm); chiết xuất từ nhân sâm cho thực phẩm đã chế biến; bột nhân sâm cho thực phẩm đã chế biến; nhân sâm lát mỏng dùng như rau; thạch nhân sâm (cho thực phẩm); nước ép rau dùng để nấu ăn; súp đậu nành; sữa đậu nành; sữa; súp; thạch, cụ thể là thạch trái cây; thạch, cụ thể là nước thịt nấu đông; thạch, cụ thể là thạch cho thực phẩm; chiết xuất chủ

yếu từ rau bắp cải cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ tỏi cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ hoa cát cánh cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ hành cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo chứa nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm ngâm trong mật ong; bánh kẹo nhân sâm dạng thạch; trà nhân sâm không dùng cho mục đích y tế; kẹo nhân sâm; kẹo gôm nhân sâm; kẹo sô-cô-la vị nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm đỏ; bánh kẹo nhân sâm đỏ được bảo quản trong mật ong (dạng bánh kẹo); thạch hồng sâm (bánh kẹo); trà hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế; kẹo hồng sâm; kẹo gôm hồng sâm; kẹo sô-cô-la hồng sâm; bánh putđing; kẹo, không chứa thuốc; bột mì cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; men làm bánh; gạo ủ lên men; đường không dùng cho mục đích y tế; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; xốt (gia vị); giấm; muối nấu ăn; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; trà từ rễ cây cát cánh, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chiết xuất nhân sâm dùng để làm đồ uống không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm không chứa cồn dùng để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; nước uống giàu vitamin [đồ uống]; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; bột hồng sâm để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất từ nhân sâm đen để làm đồ uống không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; nước nhân sâm cô đặc [không dùng cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm (đồ uống) [không dùng cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm (đồ uống) [không dùng cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống [không có cồn]; chiết xuất từ tỏi để làm đồ uống [không có cồn]; chiết xuất từ bắp cải để làm đồ uống [không có cồn]; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em, không cho mục đích y tế; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em, không cho mục đích y tế; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

(210) **4-2019-04228**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

HANPPURI

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là hỗn hợp đồ uống kiêng (cho mục đích y tế); chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm dược để điều chỉnh hệ miễn dịch; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống bổ sung ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; thuốc (dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng; viên nhộng làm từ nhân

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

sâm cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và giàu chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích chữa bệnh; đồ uống cho mục đích chữa bệnh; rễ cây thuốc; chiết xuất dược thảo; trà thảo dược; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm; chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm đỏ; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm đỏ; nhân sâm đỏ cô đặc (thực phẩm chức năng); trà kudzu (trà thảo dược).

(210) **4-2019-04229**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KIKMON

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là hỗn hợp đồ uống kiêng (cho mục đích y tế); chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm dược để điều chỉnh hệ miễn dịch; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống bổ sung ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; thuốc (dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng; viên nhộng làm từ nhân sâm cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và giàu chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích chữa bệnh; đồ uống cho mục đích chữa bệnh; rễ cây thuốc; chiết xuất dược thảo; trà thảo dược; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm; chất bổ sung ăn kiêng có thành phần chính là nhân sâm đỏ; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhân sâm đỏ; nhân sâm đỏ cô đặc (thực phẩm chức năng); trà kudzu (trà thảo dược).

Nhóm 29: Rau củ được bảo quản; rau củ được sấy khô; rau củ được nấu chín; trái cây được bảo quản; trái cây được sấy khô; trái cây được nấu chín; nhân sâm đã chế biến được dùng như rau; nhân sâm đỏ đã chế biến được dùng như rau; bột nhân sâm đỏ dùng như thực phẩm; lát mỏng nhân sâm đỏ dùng như rau; thạch nhân sâm đỏ (cho thực phẩm); chiết xuất từ nhân sâm cho thực phẩm đã chế biến; bột nhân sâm cho thực phẩm đã chế biến; nhân sâm lát mỏng dùng như rau; thạch nhân sâm (cho thực phẩm); nước ép rau dùng để nấu ăn; súp đậu nành; sữa đậu nành; sữa; súp; thạch, cụ thể là thạch trái cây; thạch, cụ thể là nước thịt nấu đông; thạch, cụ thể là thạch cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ rau bắp cải cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ tỏi cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ hoa cát cánh cho thực phẩm; chiết xuất chủ yếu từ hành cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo chứa nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm ngâm trong mật ong; bánh kẹo nhân sâm dạng thạch; trà nhân sâm không dùng cho mục đích y tế; kẹo nhân sâm; kẹo gồm nhân sâm; kẹo sô-cô-la vị nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm đỏ; bánh kẹo nhân

sâm đỏ được bảo quản trong mật ong (dạng bánh kẹo); thạch hồng sâm (bánh kẹo); trà hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế; kẹo hồng sâm; kẹo gôm hồng sâm; kẹo sô-cô-la hồng sâm; bánh putđing; kẹo, không chứa thuốc; bột mì cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; men làm bánh; gạo ủ lên men; đường không dùng cho mục đích y tế; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; xốt (gia vị); giấm; muối nấu ăn; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; trà từ rễ cây cát cánh, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chiết xuất nhân sâm dùng để làm đồ uống không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm không chứa cồn dùng để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; nước uống giàu vitamin [đồ uống]; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế]; bột hồng sâm để làm đồ uống [không dùng cho mục đích y tế], chiết xuất từ nhân sâm đen để làm đồ uống không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; nước nhân sâm cô đặc [không dùng cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm (đồ uống) [không dùng cho mục đích y tế]; nước ép rau [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép hồng sâm (đồ uống) [không dùng cho mục đích y tế]; nước [đồ uống]; bia; chiết xuất từ củ hành không chứa cồn để làm đồ uống; chiết xuất từ cây dong để làm đồ uống [không có cồn]; chiết xuất từ tỏi để làm đồ uống [không có cồn]; chiết xuất từ bắp cải để làm đồ uống [không có cồn]; đồ uống không cồn chứa hồng sâm cho trẻ em, không cho mục đích y tế; đồ uống không cồn chứa nhân sâm cho trẻ em, không cho mục đích y tế; nước ép rau cho trẻ em [đồ uống].

(210) **4-2019-04230**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

HANPPURI

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo chứa nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm ngâm trong mật ong; bánh kẹo nhân sâm dạng thạch; trà nhân sâm không dùng cho mục đích y tế; kẹo nhân sâm; kẹo gôm nhân sâm; kẹo sô-cô-la vị nhân sâm; bánh kẹo chứa nhân sâm đỏ; bánh kẹo nhân sâm đỏ được bảo quản trong mật ong (dạng bánh kẹo); thạch hồng sâm (bánh kẹo); trà hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế; kẹo hồng sâm; kẹo gôm hồng sâm; kẹo sô-cô-la hồng sâm; bánh putđing; kẹo, không chứa thuốc; bột mì cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; men làm bánh; gạo ủ lên men; đường không dùng cho mục đích y tế; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; xốt (gia vị); giấm; muối nấu ăn; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; trà từ rễ cây cát cánh, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04231**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

QUÊ DỪA

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DU LỊCH
QUÊ DỪA (VN)
107/3, ấp 3, xã Tân Thạch, huyện Châu
Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; nhà nghỉ.

(210) **4-2019-04232**

(220) 01.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.1; 25.5.25; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU
HIỀN (VN)
22B Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến đã qua sơ chế (làm sạch) và đóng hộp, tất cả được dùng làm món ăn.

Nhóm 32: Nước yến (dùng làm đồ uống giải khát); nước uống giải khát tác xí muối (làm từ quả quất, chanh, me, dâu).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm làm từ yến và nước uống giải khát tác xí muối (làm từ quả quất, chanh, me, dâu).

(210) **4-2019-04236**

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.3.5; 26.3.1

(731) TRẦN VIỆT DŨNG (VN)
K245A/15 Bế Văn Đàn, phường Hòa
Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04237**

(540)



The Pearl Hoi An

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRI VIỆT HỘI AN (VN)

Khối phố An Bàng, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-04238**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; 25.5.1; 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HHP (VN)

Số 10B ngõ 3 Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; phô mai; sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-04239**

(540)

EXPO

**EASY
INTERIOR
TINT**

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-04240

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

INTERIOR TINT

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) 4-2019-04241

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

**SATIN 6+1
FOR INTERIOR
TINT**

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) 4-2019-04242

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

SATIN 6+1 TINT

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-04243

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.13.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2019-04244

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2019-04245

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2019-04246**

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Super Scalp

(731) UNITY CO., LTD. (JP)

1-24-A503, Kamishinden, Toyonaka,
Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin về hướng dẫn nuôi dưỡng; hướng dẫn và tư vấn về nuôi dưỡng; cung cấp thông tin về sức khỏe tâm trí và cơ thể.

(210) **4-2019-04247**

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Celeb Story

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống được; phần mềm dùng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; nhạc chuông và đồ họa cho điện thoại di động có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí dưới dạng phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu sản xuất các nội dung giải trí đa phương tiện.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh; bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh; dịch vụ lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trực tuyến (dịch vụ hosting) các nội dung giải trí đa phương tiện trên máy tính chủ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử các nội dung truyền thông giải trí.

(210) **4-2019-04248**

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Celeb Alarm

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống được; phần mềm dùng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; nhạc chuông và đồ họa cho điện thoại di động có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí dưới dạng phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu sản xuất các nội dung giải trí đa phương tiện.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh; bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh; dịch vụ lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trực tuyến (dịch vụ hosting) các nội dung giải trí đa phương tiện trên máy tính chủ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử các nội dung truyền thông giải trí.

(210)	4-2019-04249	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	warabihada	(731)	CHURACOS CO.,LTD (JP) 202 Daini kanehirosanngyou-bldg, 293-1 Gibo, Tomigusuku-shi, Okinawa, 901- 0244 Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

(210)	4-2019-04252	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	DRENALOR	(731)	NOVARTIS AG (CH) 4002 Basel Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

(210)	4-2019-04253	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	SIQUAPINE	(731)	NOVARTIS AG (CH) 4002 Basel Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

(210)	4-2019-04254	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
	ULFEBIX	(731)	NOVARTIS AG (CH) 4002 Basel Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04255**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.5; 4.5.21

(731) DELL INC. (US)

One Dell Way, Round Rock, TEXAS
78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính để bàn; máy vi tính xách tay; máy vi tính để bàn và máy vi tính xách tay chuyên dùng để chơi trò chơi; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2019-04256**

(540)

ALIENWARE

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) DELL INC. (US)

One Dell Way, Round Rock, TEXAS
78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính để bàn; máy vi tính xách tay; máy vi tính để bàn và máy vi tính xách tay chuyên dùng để chơi trò chơi; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2019-04257**

(540)

ProFlora

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) SCORPIUS (FR)

6 avenue de l'Europe, 78400 Chatou,
France

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Hoạt chất lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thuốc; chất bổ sung cho thực phẩm và sản phẩm ăn kiêng chứa vi sinh phù hợp với mục đích y tế.

(210) **4-2019-04261**

(540)

Acme

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1

(731) FOSHAN YIFENG ELECTRIC
INDUSTRIAL CO., LTD (CN)

No.898, Gaoming Avenue East, He
Cheng Blvd, Gaoming District, Foshan
City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng sân khấu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn; đèn LED pha; bóng đèn; vỏ đèn; ống dạ quang để chiếu sáng; máy tạo khói (cho mục đích giải trí); máy tạo bọt dùng cho mục đích giải trí; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn cho xe cộ; đèn trần; đèn hồ quang; ống phóng điện dùng cho chiếu sáng.

(210) **4-2019-04262**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.7.25; 26.4.12; 26.3.23; 26.1.2

(731) FOSHAN YIFENG ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD (CN)

No.898, Gaoming Avenue East, He Cheng Blvd, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chắn (âm thanh); loa; loa phóng thanh; micro; thiết bị truyền phát âm thanh; vành loa cho máy tăng âm; máy thu thanh và thu hình; thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

(210) **4-2019-04268**

(540)

HOPE START

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ĐINH VĂN LĂNG (VN)

Số nhà 894, đường Trần Thánh Tông, khu phố 7, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; máy hút mùi.

(210) **4-2019-04269**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 26.1.5; 1.5.1; 21.3.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) INTERNATIONAL UNIVERSITY OF HEALTH AND WELFARE (JP)

2600-1, Kitakanemaru, Ohtawara City, Tochigi 324-8501, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giáo dục; đào tạo; đào tạo y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2019-04270**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 26.1.5

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) MEDICAL CORPORATION
FOUNDATION JUNWAKAI (JP)

8-10-16 Akasaka, Minato-ku, Tokyo
107-0052, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giáo dục; đào tạo; đào tạo y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2019-04271**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH SRI TRANG
INDOCHINA (VN)

Phòng 7.01A, lầu 7, cao ốc Vietnam
Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn.

Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04272**

(540)

ICY AURORIZED

(220) 11.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (JP)

14- 10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-04277	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	26.3.1
		(731)	FOSHAN YIFENG ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD (CN) No.898, Gaoming Avenue East, He Cheng Blvd, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province, China
	REYN AUDIO	(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa siêu trầm; loa phóng thanh; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh nổi; máy đo sâu hồi âm; bộ âm thanh nổi dùng cho xe ô tô; bộ tổng hợp tần số; bộ phát âm thanh nổi; thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số.

(210)	4-2019-04278	(220)	07.06.2013
(300)	46953	(441)	25.04.2019
(540)	07.06.2013 TT	(731)	ASILOMAR ENTERPRISES LLC (US) 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States
	TIBURON	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy xem vi-đê-ô kỹ thuật số; phần mềm máy tính.


(210)	4-2019-04283	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	11.3.5; 19.9.1; 26.1.1
	VIFON	(731)	CERIOTI HOLDING S.A. (LU) 23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.


(210)	4-2019-04292	(220)	11.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(731)	DƯƠNG MINH CHÍNH (VN) 173 Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
	Volynsaprofos	(740)	Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04295** (220) 12.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, hồng nhạt.
(731) BÙI THỊ THÙY DUNG (VN)
Thôn Tân Đắc, xã Quảng Tân, huyện
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; đồ gỗ mỹ thuật.

- (210) **4-2019-04298** (220) 12.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 4.5.21; 4.5.4; 4.5.5
(591) Trắng, tím, vàng, xanh lam, đen.
(731) LIMITED LIABILITY COMPANY
<<UK <<ASV>> (RU)
Sovetskiy pr., 2/7, Kemerovo, Russian
Federation, 650000
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ phân tích tài chính; thuê mua tài chính giá rẻ; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; đầu tư vốn; thông tin về tài chính; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; cho vay có thế chấp; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thế [dịch vụ tài chính]; dịch vụ môi giới; quản lý tài chính; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ cầm đồ; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; ngân hàng thế chấp; trả góp; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá.

- (210) **4-2019-04299** (220) 12.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 26.1.1; A1.1.9; A1.1.5; 2.3.7; A2.3.16;
2.3.30
(591) Vàng đồng, đen.
(731) ĐẶNG NGUYỄN KIM VÂN (VN)
277/54 Trường Chinh, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ tổ chức các chương trình vui chơi giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh, dịch vụ quay phim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04301**

(220) 12.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP FM (VN)

WASAWA

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-04302**

(220) 12.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP FM (VN)

BIGER

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-04303**

(220) 12.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP FM (VN)

VINO79

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-04308**

(220) 12.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.3.23; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM ĐẠI TOÀN PHÁT (VN)



Lô 11, đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04309**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh, trắng.

(731) ASIA SHIPPING INTERNATIONAL
TRANSPORT (HK) LTD. (HK)

Flat 02-04, 7/F China Shipbuilding
Tower, 650 Cheung Sha Wan Road,
Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý hành chính vận tải hàng hóa (ủy quyền làm thủ tục hành chính và hải quan); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hoàn tất thủ tục hành chính cho việc vận tải hàng hóa quốc tế hoặc nội địa; dịch vụ xúc tiến kinh doanh trong lĩnh vực vận tải; tư vấn chiến lược thương mại trong lĩnh vực logistics; tư vấn quản lý trong lĩnh vực logistics; tài trợ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý hải quan; dịch vụ thu thuế hải quan; tài trợ tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm và hàng hóa; dịch vụ đóng gói và xếp sản phẩm, hàng hóa vào kho; sắp xếp việc vận chuyển sản phẩm và hàng hóa bằng đường biển, đường sông, đường hàng không, đường bộ; dịch vụ vận tải sản phẩm và hàng hóa bằng tàu thuyền, đường sắt, đường bộ, máy bay; dịch vụ tư vấn và quản lý vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyên chở (bốc xếp) sản phẩm và hàng hóa bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; dịch vụ thuê phương tiện vận tải; dịch vụ đóng gói và đóng kiện sản phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ xếp hàng vào thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ dỡ hàng và chất hàng vào thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ nhà ga quản lý hành chính việc vận chuyển thùng chứa (công-te-nơ) trong khu vực cảng; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho, chuyên chở, chuyển phát hàng hóa và thư tín, bưu phẩm; dịch vụ giám sát giao hàng; dịch vụ thông tin về vận tải, lưu kho và giao hàng; dịch vụ đại lý vận tải; dịch vụ môi giới hàng hải; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ chuyển phát nhanh và giao thư tín, bưu phẩm; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ dỡ hàng hóa; dịch vụ đại lý vận tải hàng hải; điều hành cảng, cụ thể là quản lý giao thông cảng hàng hải và bốc dỡ và xếp hàng hóa theo nhượng quyền; quản lý cảng; dịch vụ vận chuyển máy móc và linh kiện cần thiết cho việc khai thác dầu và khai thác mỏ; hỗ trợ hậu cần vận tải cho các công ty công nghiệp và thương mại; tư vấn và thông tin về vận tải logistics cho tất cả các loại sản phẩm và hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04310**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)

62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

DRHWANG

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04311**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

AGP-SPASMO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04312**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN
MINH KHANG (VN)

D9, lô12 khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

LEDPIZIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04313**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 1.15.14;
26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) **DUƠNG MINH CHÍNH (VN)**

173 Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2019-04314**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) **LÊ THỊ THANH HÀ (VN)**

Số 405b ngõ 195b1 phố Đội Cấn, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu linh kiện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, xe máy; mua bán phụ kiện trang trí xe ô tô, xe máy; mua bán dầu, mỡ để bôi trơn, dầu động cơ, dầu nhớt dùng cho xe cộ và các loại phương tiện giao thông.

(210) **4-2019-04315**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Đen, trắng, đỏ tươi, vàng.

(731) **MURGERBON CO., LTD. (KR)**

10, Haeyang-ro 195beon-gil, Yeongdo-
gu, Busan, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạnh nhân được tẩm ướp gia vị; quả hạch đã chế biến; hạt hỗn hợp được tẩm ướp gia vị; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt bò khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04316**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Murgerbon

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) MURGERBON CO., LTD. (KR)

10, Haeyang-ro 195beon-gil, Yeongdo-gu, Busan, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạnh nhân được tẩm ướp gia vị; quả hạch đã chế biến; hạt hỗn hợp được tẩm ướp gia vị; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt bò khô.

(210) **4-2019-04317**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

9 BLOCK

(731) DFD INTERNATIONAL CO., LTD (KR)

288-10, Cheongseok-ro, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bích qui; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-04318**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

9 BLOCK

(731) DFD INTERNATIONAL CO., LTD (KR)

288-10, Cheongseok-ro, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cà phê; dịch vụ bán lẻ trà; dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ túi và ví da; dịch vụ bán lẻ giày; dịch vụ bán lẻ nến thơm; dịch vụ bán lẻ dụng cụ chơi gôn; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ thức ăn cho vật nuôi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04319**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

9 BLOCK

(731) DFD INTERNATIONAL CO., LTD
(KR)

288-10, Cheongseok-ro, Gwangju-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy rượu nhỏ; tiệm bánh mì; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế ngồi, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật.

(210) **4-2019-04320**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



9 BLOCK

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.7.1; 5.7.27

(731) DFD INTERNATIONAL CO., LTD
(KR)

288-10, Cheongseok-ro, Gwangju-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy rượu nhỏ; tiệm bánh mì; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế ngồi, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật.

(210) **4-2019-04321**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

gen.C

(531) 26.1.1

(591) Cam, hồng, đỏ, nâu thẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI CTC VIỆT NAM (VN)
Số 17 Nguyễn Hiền, phường Tân Lợi,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê (đã chế biến); cà phê hạt (đã chế biến); cà phê xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà); ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04325**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KIM LONG MOTORS

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LONG
MOTORS HUẾ (VN)**

Tầng 8, tòa nhà HCC, 28 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe ô tô; thiết bị chống chói cho xe ô tô [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe ô tô; đèn cho xe ô tô; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe ô tô; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe ô tô.

Nhóm 12: Xe ô tô con; ô tô khách; ô tô tải; ô tô chuyên dùng; các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn ô tô; tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn ô tô; dịch vụ tài chính; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; thông tin vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(210) **4-2019-04326**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ĐĂNG KIM LONG

(731) **CÔNG TY TNHH ĐĂNG KIM LONG
(VN)**

Tầng 8, tòa nhà HCC, 28 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; mua bán, cho thuê bất động sản; khai thác bất động sản; quản lý sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát điều hành xây dựng công trình; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04328**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.2;
A24.15.11

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN
LÊ (VN)

Số 1/441/1/3 Vũ Hữu, phường Thanh
Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2019-04329**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15;
A5.5.20

(591) Xanh lá cây, đen, xanh non.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀNG
NGUYỄN STAR (VN)

Số nhà 10B, ngõ 223, đường Lý Bôn, tổ
6, phường Tiên Phong, thành phố Thái
Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu dược phẩm, thuốc bổ
[thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-04330**

(540)

KALAF

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÊ DUY KHÁNH (VN)

Số 66 Định Công Thượng, phường Định
Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-04333**

(540)

AMGEVITA

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) AMGEN INC. (US)

One Amgen Center Drive, Thousand
Oaks, California 91320-1799 U.S.A

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm và dược chất dùng để điều trị các bệnh và rối loạn về xương, khớp, ruột, đại tràng, da, phổi, mắt, bàng quang, tế bào máu và mạch máu; dược phẩm và dược chất dùng để điều trị các bệnh và rối loạn về hệ miễn dịch và tự miễn dịch, viêm, viêm ruột, dạ dày-ruột non, cơ xương, ngoài da, liên quan đến phổi, hô hấp, ung thư và mắt; dược phẩm và dược chất dùng để điều trị viêm khớp, viêm khớp dạng thấp, viêm khớp vảy nến, viêm cột sống dính khớp, viêm cột sống theo trục, viêm khớp tự phát thiếu niên, viêm khớp thể viêm điểm bám gân, thoái hóa khớp, viêm khớp đốt sống thể ngoại biên, thoát vị đĩa đệm cấp tính, bệnh viêm ruột (IBD), bệnh viêm ruột từng vùng (bệnh Crohn), viêm loét đại tràng, bệnh tự miễn hiếm gặp (bệnh Behcet) đường ruột, viêm túi thừa mãn tính, thương tổn ruột non, rối loạn bệnh bạch tạng hiếm gặp (hội chứng hermansky-pudlak), vảy nến, vảy nến thể thông thường, vảy nến thể khớp, vảy nến thể mảng, viêm tuyến mồ hôi mung mủ, viêm bàng quang kẽ, hội chứng ngưng thở lúc ngủ, bệnh U hạt (bệnh Sarcoidosis), rối loạn mạch máu võng mạc, viêm màng bồ đào, tân mạch hắc mạc, viêm da mủ hoại thư, viêm động mạch tế bào khổng lồ, hội chứng lột da liên tục (hội chứng Netherton), ung thư tuyến giáp thể kém biệt hóa, hen phế quản và hen kháng trị.

(210) **4-2019-04335**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) INTREPICA PTY LTD (AU)

Suite 3/23 Main St Varsity Lakes, Qld,
4227, Australia

LITERACY PLANET

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải về (ứng dụng trên thiết bị điện tử); phần mềm ứng dụng bao gồm ứng dụng dùng cho giáo dục; phần mềm trò chơi máy tính; sản phẩm phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy tính; phần mềm máy tính tương tác; thiết bị giảng dạy; tài liệu giáo dục dưới dạng chương trình máy tính dùng cho giảng dạy ngôn ngữ; phần mềm giáo dục; phần mềm giáo dục tương tác; thiết bị giảng dạy dùng để hỗ trợ học tập.

Nhóm 41: Giáo dục bao gồm cung cấp thông tin giáo dục trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp dịch vụ giáo dục thông qua diễn đàn trực tuyến; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp các lớp học, hội nghị, khóa học, và hội thảo thuộc các lĩnh vực học thuật trực tuyến; cung cấp các bài báo trực tuyến, cụ thể là, trang nhật ký trực tuyến (blog) về giáo dục (học thuật); giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí bao gồm cung cấp các dịch vụ giải trí thông qua diễn đàn trực tuyến; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức và điều khiển các cuộc thi và tổ chức và điều khiển các cuộc thi trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04336**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

WORD MANIA

(731) INTREPICA PTY LTD (AU)

Suite 3/23 Main St Varsity Lakes, Qld,
4227, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải về (ứng dụng trên thiết bị điện tử); phần mềm ứng dụng bao gồm ứng dụng dùng cho giáo dục; phần mềm trò chơi máy tính; sản phẩm phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy tính; phần mềm máy tính tương tác; thiết bị giảng dạy; tài liệu giáo dục dưới dạng chương trình máy tính dùng cho giảng dạy ngôn ngữ; phần mềm giáo dục; phần mềm giáo dục tương tác; thiết bị giảng dạy dùng để hỗ trợ học tập.

Nhóm 41: Giáo dục bao gồm cung cấp thông tin giáo dục trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp dịch vụ giáo dục thông qua diễn đàn trực tuyến; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp các lớp học, hội nghị, khóa học, và hội thảo thuộc các lĩnh vực học thuật trực tuyến; cung cấp các bài báo trực tuyến, cụ thể là, trang nhật ký trực tuyến (blog) về giáo dục (học thuật); giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí bao gồm cung cấp các dịch vụ giải trí thông qua diễn đàn trực tuyến; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức và điều khiển các cuộc thi và tổ chức và điều khiển các cuộc thi trực tuyến.

(210) **4-2019-04337**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BÁNH CANH CÔ Ú

(731) MAI THƯỜNG TỚI (VN)

Ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu
Tiếng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn: quán bánh canh.

(210) **4-2019-04338**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5;
A26.4.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) DƯƠNG THU TRANG (VN)

15/370/2 Nguyễn Văn Cừ, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ (Tiếng Anh).

(210) **4-2019-04339**

(220) 12.02.2019

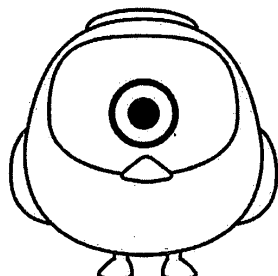
(441) 25.04.2019

(540)

(531) 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15

(731) CAINIAO SMART LOGISTICS HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands



(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy in dùng với máy tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị kiểm tra tem miễn cước; máy đếm và phân loại tiền; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; nhãn điện tử cho hàng hoá; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy cân; vòng định cỡ; bảng thông báo điện tử; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo tốc độ [nhíp ảnh]; dụng cụ trắc địa; thiết bị xem hình nổi; dây nhận dạng cho dây điện; chất bán dẫn; mạch tích hợp; cuộn dây điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; màn huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị dập lửa; thiết bị báo động; pin điện; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; tai nghe thực tế ảo; chip sinh học; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm trò chơi máy tính; vật mang dữ liệu quang học; ký hiệu số.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; giấy bao gói; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật liệu vẽ; phấn viết; mô hình mẫu của kiến trúc sư; vật liệu dùng để viết; áp phích quảng cáo; sách; bản đồ địa lý; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; bản tin; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm toán doanh nghiệp; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu việc làm; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá; cập nhật và duy trì thông tin trong các

bản đăng ký; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; điều tra thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đánh giá kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dự báo kinh tế; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; quản trị kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính; thuê-mua tài chính giá rẻ; đầu tư quỹ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính/ủy thác tài sản [tài chính]; cho vay có thế chấp.

Nhóm 38: Truyền hình; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tập tin số.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ giao hàng; hậu cần vận tải; chuyên chở hàng hoá; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; đóng gói hàng hoá; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê xe cộ; kho hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho/xếp hàng vào kho; thông tin về kho chứa; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; phân phối năng lượng; vận hành các cửa kênh; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe lăn; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ đóng chai.

Nhóm 41: Dịch vụ về giảng dạy/giáo dục/hướng dẫn; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ, tổ chức xổ số.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng; thăm dò địa chất; dịch vụ ngành hoá; thử nghiệm lâm sàng; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

một dịch vụ [saas]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.

(210) **4-2019-04340**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 8.1.9; A8.1.10; 8.3.1; A19.3.5

(591) Trắng, đen, vàng, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)

100 Deforest Avenue, East Hanover New Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh kẹo đường; bánh kẹo đông lạnh; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; bánh quy; bánh ngọt; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hạt; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem trái cây [đá lạnh].

(210) **4-2019-04341**

(540)

RIBENA

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LUCOZADE RIBENA SUNTORY LIMITED (GB)

2 Longwalk Road, Stockley Park, Uxbridge UB11 1BA United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; cà phê nhân tạo; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột nhồi; bánh ngọt; bánh quy; ngũ cốc dạng thanh và thanh năng lượng (chứa các thành phần dinh dưỡng để cung cấp năng lượng cho cơ thể); đồ ngọt (kẹo); kẹo dạng thanh; kẹo cao su; bánh kẹo; đường; mật ong; mật đường; xi rô dùng cho thực phẩm; món ăn được làm mát để tráng miệng (dạng kẹo bánh); kem lạnh tráng miệng (dạng kẹo bánh); đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh có bổ sung hương vị; kẹo mút đông lạnh; kem đá lạnh; bánh kẹo đông lạnh; kem lạnh vị trái cây; kem lạnh; kem lạnh có trái cây; kẹo dạng hạt đậu; viên ngậm bọc đường vị hoa quả (kẹo viên); viên ngậm bọc đường (kẹo viên); chế phẩm glucose cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm carbohydrate cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); hỗn hợp đồ uống dinh dưỡng dựa trên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

carbohydrate để thay thế bữa ăn (không dùng cho mục đích y tế); xốt (gia vị); xốt dạng bột (gia vị); hương liệu ở dạng nước xốt đậm đặc; chất ngọt chiết xuất từ trái cây (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-04350**

(540)

La Dona

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG TY NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà.

(210) **4-2019-04351**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CARONTRADE (VN)

190/92a Xóm Đất, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu, dịch vụ mua bán: xe hơi, phụ kiện xe hơi, phụ tùng xe cộ, sơn phủ bề mặt.

(210) **4-2019-04353**

(540)



(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.1.1; A26.1.18; 4.3.3

(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh tím than đậm.

(731) ĐÀM NGỌC ANH (VN)

111 - G2 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: tẩu hút thuốc lá điện tử, thuốc lá điện tử, xì gà điện tử, đầu tẩu dự trữ dùng trong thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc lá điện tử, bộ phun dùng trong thuốc lá điện tử, phụ kiện điện và điện tử dùng cho thuốc lá điện, thuốc lá điện tử, xì gà điện, xì gà điện tử, xì gà nhỏ hở hai đầu điện, xì gà nhỏ hở hai đầu điện tử; tẩu hút thuốc lá điện, các thiết bị làm hóa hơi thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá.

(210) **4-2019-04354**

(220) 12.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

JENHOUSE

(731) CÔNG TY TNHH JENHOUSE (VN)
Số nhà 35, tổ 18, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất, đồ trang trí nội thất cụ thể: tranh treo tường, khung ảnh, rèm, thảm, gương, bình hoa.

(210) **4-2019-04365**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.15.11; 26.15.9; 26.15.15; A24.15.7

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KC (VN)
Tầng 16, tháp A, tòa nhà Sông Đà, đường
Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví; ba lô; va li.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón, giày dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; cavat.

(210) **4-2019-04366**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.15.11; A26.1.18; 26.1.6; 26.1.1;
A26.11.8

(591) Vàng da cam, trắng.

(731) PROINNOTECH CO., LTD. (KR)
211-39, Geumgok-ro, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, Korea, 18511

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 10: Đệm nhiệt chạy bằng điện, dùng cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; gối dùng để kích thích vào huyết mạch cứu (bấm huyết), dùng cho mục đích y tế; đai nịt bụng; thiết bị và dụng cụ y tế (sử dụng đèn LED để cải thiện da).

Nhóm 11: Tắm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; tấm lót nhiệt chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; tắm sưởi; thảm sưởi bằng điện.

(210) **4-2019-04367**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 25.12.1; A17.2.2

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH HOA NGỮ THIÊN
DUYNG DIAMOND (VN)

Số 171 đường Lý Thường Kiệt, khu phố
4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành,
tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-04369**

(540)

BẢO NHÂN

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỠC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; chế phẩm để nấu xúp rau, chế phẩm để nấu canh rau, chế phẩm để nấu cháo rau; xúp, canh; rau, củ, đóng hộp; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Đồ gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; chất làm đặc dùng để nấu ăn.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; nấm cục tươi, nấm tryp tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước quả [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04370**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FERRARELLE

(731) FERRARELLE S.P.A. (IT)

Via di Porta Pinciana, 4 I-00187 Roma, Italia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước uống đóng chai; đồ uống có ga.

(210) **4-2019-04371**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đen, đỏ.

(731) ĐOÀN THỊ HUYỀN HÀ (VN)

482/43 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê chưa rang; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2019-04373**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

WANGCHA.

(531) A5.1.6; A5.1.16

(591) Vàng đồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LÊ TRÌNH (VN)

Số 191, đường Trung Lập, tổ 4, ấp Trung Hiệp Thạnh, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột kem không sữa (chế biến từ tinh bột ngũ cốc); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; thạch hoa quả (bánh kẹo); hạt trân châu (được làm từ bột ngũ cốc); hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); tinh bột trà.

Nhóm 43: Cửa hàng phục vụ đồ uống giải khát; chuỗi cửa hàng phục vụ trà sữa, cà phê, nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04374**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIOFAGRAND

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04375**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS - FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIOFASUPTYL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04376**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIOFAMAXX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04378**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A1.1.12; 1.1.14; A1.1.10;
A1.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, nâu, đen.

(731) ĐẶNG VĂN NAM (VN)

Tổ dân phố Thịnh Kỹ, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nhãn hiệu; thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu.

(210) **4-2019-04379**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A6.19.9; A3.11.3; 26.1.1; 26.4.3;
26.4.7

(591) Xanh cô ban, xanh lá cây, trắng.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN CHẤN (VN)

Tổ dân phố 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; trung tâm y tế.

(210) **4-2019-04380**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG DA TANG (VN)

Thửa đất số 688, tờ bản đồ số C2 (DC09), khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn led, đèn công trình.

(210) **4-2019-04381**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.5.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng nhạt, đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)

Số nhà 14B, dãy A 14, khu tập thể nhà máy cơ khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

(210) **4-2019-04385**

(540)

ad hoc

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) DONGKWANG INTERNATIONAL CO., LTD (KR)

(Gasan-Dong) 144, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-Gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; da thuộc; dây buộc bằng da; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; nhãn mác bằng da; van bằng da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi đựng thức ăn treo ở cổ (túi đựng thức ăn gia súc); bộ yên cương cho ngựa; dây đai giữ trẻ; đai da cho giày trượt; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ô; vật liệu giả da; ví tiền; ví đựng danh thiếp; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi đựng mỹ phẩm mang đi được (không chứa đồ bên trong).

Nhóm 25: Áo khoác ngoài; ca vát; quần áo bó; thắt lưng đựng tiền (quần áo); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); khăn choàng cổ; áo mưa; mặt nạ che mặt mùa đông (trang phục); áo sơ mi; quần áo lót; áo len dài tay; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; quần áo trẻ em; bít tất ngắn cổ; trang phục; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); găng tay (trang phục) có tích hợp thêm chức năng cảm ứng dùng cho các sản phẩm điện tử; đồ han-bok (trang phục truyền thống của Hàn Quốc).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trang phục; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vải.

(210) **4-2019-04386**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) DONGKWANG INTERNATIONAL CO., LTD (KR)

(Gasan-Dong) 144, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-Gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Visit in Newyork

(511) Nhóm 18: Túi; da thuộc; dây buộc bằng da; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; nhãn mác bằng da; van bằng da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi đựng thức ăn treo ở cổ (túi thức ăn gia súc); bộ yên cương cho ngựa; dây đai giữ trẻ; đai da cho giày trượt; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ô; vật liệu giả da; ví tiền; ví đựng danh thiếp; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi đựng mỹ phẩm mang đi được (không chứa đồ bên trong).

Nhóm 25: Áo khoác ngoài; ca vát; quần áo bó; thắt lưng đựng tiền (quần áo); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); khăn choàng cổ; áo mưa; mặt nạ che mặt mùa đông (trang phục); áo sơ mi; quần áo lót; áo len dài tay; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; quần áo trẻ em; bít tất ngắn cổ; trang phục; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); găng tay (trang phục) có tích hợp thêm chức năng cảm ứng dùng cho các sản phẩm điện tử; đồ han-bok (trang phục truyền thống của Hàn Quốc).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trang phục; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vải.

(210) **4-2019-04387**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.11.12; A3.11.24

(591) Xanh lá, trắng.

(731) THE A.R.T. COMPANY B&S, S.A (ES)


Polígono de moreta s/n. E26570 quel (la rioja) espana


(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)





(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, guốc, dép và dép đi trong nhà; miếng lót giày; đồ đội đầu, cụ thể là mũ có vành và mũ không vành; vật giữ ấm chân; găng tay hở ngón; khăn quàng cổ; tất ngắn cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-04388	(220)	13.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(731)	THE A.R.T. COMPANY B&S, S.A (ES) Polýgono de moreta s/n. E26570 quel (la rioja) Espana
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(511)	Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là giày cao cổ, giày, dép đi trong nhà, guốc và dép.		

(210)	4-2019-04392	(220)	13.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN) Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế: thuốc, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.		

(210)	4-2019-04393	(220)	13.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN) Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế: thuốc, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.		

(210)	4-2019-04394	(220)	13.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN) Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế: thuốc, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04395** (220) 13.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.5.4; 26.5.1; 3.13.5; 26.1.6
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, tím, xanh da trời.
(731) MAMMY PANCAKE COMPANY LIMITED (HK)
G/F., 36 Man Tai Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.
-



- (210) **4-2019-04399** (220) 13.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1
(591) Vàng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SONG NGỮ QUỐC TẾ (VN)
213/33 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.
-



- (210) **4-2019-04400** (220) 13.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) SHENZHEN ASTA CO., LTD (CN)
2/f, Plant grass roots pioneer park, No.16, Nanlianjinqian Road, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 02: Mực in; màu nhuộm; chất màu/chất nhuộm; mực dạng bột dùng cho máy sao chụp; mát tít (nhựa tự nhiên); chất nhuộm màu thực phẩm; hộp mực cho máy tính, máy in và thiết bị xử lý văn bản; sơn; dầu chống rỉ; mực cho ngành thuộc da.
-



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04401**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.9; 16.3.17

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ô tô; xe máy điện; xe đạp điện; ô tô điện; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người, xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải tải trọng lớn; tàu đệm khí, xe bọc thép; xe đi trên mọi địa hình; xe bốn bánh có ghế ngồi sát nhau; xe tay ga; ghi đông xe máy; ốp xe máy [dàn áo xe máy]; chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; séc măng phanh dùng cho xe cộ; mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lớp xe cho xe cộ; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe cho xe cộ; còi điện cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất; khớp nối thủy lực cho xe cộ trên mặt đất; bánh xe; ổ trục bánh xe cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ, báo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gâm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

(210) **4-2019-04402**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; 24.9.1

(731) ZHEJIANG HEITIANE HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 3005,3006,3007&3008, Guangfulianhe International Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo bó; quần áo lót; áo nịt ngực [áo lót]; quần đùi; yếm; áo mưa; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bơi; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-04403** (220) 13.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)
TROPICANA LIFE IN EVERY DROP (731) TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida
34208, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây và đồ uống làm từ nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04404** (220) 13.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.5.2; 26.5.1; 25.5.25
(591) Hồng đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT
TƯ CÔNG NGHIỆP HUNG PHÁT
(VN)**
Số 13, gác 03, ngõ 11, đường Tô Hiệu,
phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

Nhóm 07: Máy móc công nghiệp; máy nông nghiệp; máy móc thiết bị xây dựng; máy móc điều khiển tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đo lường; hàng bảo hộ lao động.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất công nghiệp, máy móc công nghiệp, máy nông nghiệp, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc điều khiển tự động, thiết bị đo lường, hàng bảo hộ lao động.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng.

(210) **4-2019-04405** (220) 13.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) VIRBAC S.A. (FR)
1 ère Avenue 2065m-L.I.D, F-06516
Carros Cédex, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

TULISSIN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích thú y; thực phẩm và các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; các chất bổ sung thực phẩm cho động vật; chất khử trùng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm dùng để diệt cỏ dại và diệt trừ sâu bọ gây hại.

(210) **4-2019-04406**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 1920804 19.09.2018 CA

(540)

SOFI

(731) PRIMO BEDDING COMPANY INC.
(CA)

7000 Hochelaga Street, Montréal,
QUEBEC, H1N1Y7, CANADA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ (sofa), ghế ngồi dạng băng dài và có tay vịn (couch), ghế trường kỷ có tích hợp giường xếp bên dưới phần đệm ngồi của ghế có thể tháo ra xếp vào (sleeper sofa).

(210) **4-2019-04407**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.3.7; A2.3.16; 2.3.30

(731) MISS GRAND INTERNATIONAL CO.,
LTD. (TH)

1213/414 Lat Phrao 94, Lat Phrao Road,
Phlap Phla, Wang Thong Lang, Bangkok
10310 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem bôi toàn thân (mỹ phẩm); kem bôi mặt; huyết thanh dùng cho mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; xà phòng; huyết thanh dùng cho nách cho mục đích mỹ phẩm; kem bôi nách (mỹ phẩm); kem khử mùi dùng cho người hoặc động vật; lăn khử mùi; son môi; kem bôi môi; chất làm bóng môi; bút chì kẻ môi; sản phẩm đánh màu môi; kem nền; phấn mặt (face powders); kem bôi mặt dựa vào màu da (facial color-based creams); phấn má; phấn nền; phấn mắt; bút chì kẻ lông mày; bút kẻ mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04409**

(220) 13.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 18.1.21

(731) YOON HEE KIM (KR)



Jeongja-dong, Jeongja I Park 2507 Ho
100, Baekhyeon-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng, làm sạch gia dụng và đa chức năng trong gia đình; găng tay cao su cho mục đích công nghiệp, trừ mục đích bảo hộ, y tế, cách điện và cách nhiệt.

(210) **4-2019-04412**

(220) 13.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 17.1.1; A17.1.2

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)



170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

(210) **4-2019-04413**

(220) 13.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 17.1.1; A17.1.2

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)



170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04414**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NATURE STORY (VN)
38C-39C KP1, quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức/sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất-nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

(210) **4-2019-04415**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.11.10; 26.1.2; A7.5.8

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) BÙI QUANG ĐUỘNG (VN)
Số 2, ngách 164/35 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

(210) **4-2019-04416**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.14; 5.3.11; 5.7.3

(591) Vàng, nâu, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH XÔI XÉO HÀ NỘI (VN)
Lô 53 lô B4 khu TĐC Nại Hiên Đông, đường Hồ Hán Thương, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-04417**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TMA

(731) CÔNG TY TNHH TMA VINA (VN)
Số 618 đường Lĩnh Nam, phường Trần
Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng.

(210) **4-2019-04418**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)


NEWTECONS
Build on Trust

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG NEWTECONS
("NEWTECONS") (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp và công trình dân dụng); giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm (trong xây dựng); san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; đại lý vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; đại lý bán vé (vé xe, vé tàu, vé máy bay).

Nhóm 40: Xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế phần cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2019-04419**

(220) 13.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)


Organic
Safe Food & Happy Life

(531) A5.3.15; 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25

(591) Nâu, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ THUẬN (VN)
42/2 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Đường.

(210) **4-2019-04420**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ THUẬN (VN)
42/2 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đường.

(210) **4-2019-04421**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 7.3.11; 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng nâu, xanh ngọc, đỏ, xanh lá cây.

(731) 1. LÊ THỊ CÚC (VN)
316 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
Thôn Quan Lộc, xã Tiên Động, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04423**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A15.9.10; 26.1.1; 13.1.6; A26.1.18;
26.7.25; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, trắng, xanh
đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
THƯƠNG MẠI VĨNH ANH (VN)
306 Ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên,
phường Khâm Thiên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán bảng mạch in, bộ nắn điện, thiết bị chiếu hình, bộ đổi điện, màn hình chiếu, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04424**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH ANH (VN)
306 ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng mạch in; bộ nắn điện; thiết bị chiếu hình; bộ đổi điện; màn hình chiếu.

Nhóm 35: Mua bán bảng mạch in, bộ nắn điện, thiết bị chiếu hình, bộ đổi điện, màn hình chiếu, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED).

(210) **4-2019-04425**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH ANH (VN)
306 ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán bảng mạch in, bộ nắn điện, thiết bị chiếu hình, bộ đổi điện, màn hình chiếu, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED).

(210) **4-2019-04426**

(540)

INSPIHOUSE

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN HOÀNG ANH (VN)
Phòng 812A, chung cư Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép thời trang; ca vát; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-04427**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Foxy night

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AV
HEALTHCARE (VN)

Lô số 18, đường số 8, KCN Giang Điền,
xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần, miếng lót; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

(210) **4-2019-04428**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Foxyday

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AV
HEALTHCARE (VN)

Lô số 18, đường số 8, KCN Giang Điền,
xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

(210) **4-2019-04429**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Foxyday

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT
NAM (VN)

Lô A.I-6, KCN Long Thành, xã Tam An,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt; khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-04430	(220)	14.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
		(591)	Đen, trắng, vàng;
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TOPICA ENGLISH (VN) Tầng 2, số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

TOPICA NATIVE

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý kinh doanh cho trường học trực tuyến; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo lập và duy trì trang điện tử cho người khác.

(210)	4-2019-04431	(220)	14.02.2019
(540)		(441)	25.04.2019
		(531)	26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
		(591)	Vàng, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN) Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

TOPICA UNI

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý kinh doanh cho trường học trực tuyến; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2019-04432**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)



Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý kinh doanh cho trường học trực tuyến; quản lý giao dịch kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo lập và duy trì trang điện tử cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04433** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)
Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)



(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến.

- (210) **4-2019-04434** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A7.1.11; A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BĐS SKYLAND (VN)
109 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 36: Bất động sản.

- (210) **4-2019-04435** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.3.2; 26.3.10; 26.1.2; A26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐOÀN TIẾN CÔNG (VN)
1441 ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)




(511) Nhóm 09: Công tác điện; dây điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; cầu chì; bộ nối điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện dùng cho cá nhân.

- (210) **4-2019-04436** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- CLB MÔ TÔ THỂ THAO
TIỀN PHONG TP.HCM** (731) ĐINH NGỌC TUẤN ANH (VN)
453/51 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các buổi thi đấu, các giải thể thao và các sự kiện thể thao.

- (210) **4-2019-04437** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- 
- (531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; 15.7.1; 24.1.1;
18.1.5; 26.1.6
(591) Xanh lá, trắng, vàng, đen, đỏ, xanh
dương.
(731) ĐINH NGỌC TUẤN ANH (VN)
453/51 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các buổi thi đấu, các giải thể thao và các sự kiện thể thao.

- (210) **4-2019-04438** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
- (540)
- NOLAMAX** (591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
ĐÀM GIA (VN)
29/12B đường số 5, phường Tăng Nhơn
Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, máy thu hình (ti vi), máy tăng âm (ampli), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, ống nói (micro), bộ trộn âm (mixer).

(210) **4-2019-04442**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VŨ VÕ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM VŨ VÕ (VN)

Lô C7 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2019-04443**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HAI DŨNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM VŨ VÕ (VN)

Lô C7 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2019-04444**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; A11.3.3; 24.17.5; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM XUÂN HANH (VN)

Số nhà 66, khu 7, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04445**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
ĐẠI TOÀN PHÁT (VN)

Lô 11, đường số 9, khu công nghiệp Tân
Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04446**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG AN TOÀN
QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 89, đường 3.5 khu đô thị Gamuda
Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt, xả; xà phòng; dung dịch cọ rửa; dầu gội; sữa tắm; khăn giấy được
tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Bỉm trẻ em (dùng 1 lần); băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 24: Khăn bằng vải cụ thể: khăn sữa (khăn bằng vải dùng lau sữa); khăn tắm; khăn
mặt.

(210) **4-2019-04447**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LẬP THIÊN (VN)

Lâu 9, số 14 Phan Tôn, phường Đakao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Nghệ làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04448** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)
- Mỹ phẩm Đông Nam Á**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.
-

- (210) **4-2019-04449** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)
- Sinh học Nông nghiệp Đông Nam Á**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 31: Rau quả tươi; hoa tươi; thảo mộc tươi; nấm linh chi tươi; cây giống; hạt giống thực vật.
-

- (210) **4-2019-04450** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)
- Y khoa Đông Nam Á**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi mát- xa (massage); gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04451**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP
(VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

BDKIDNEW

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04452**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP
(VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ,
phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

BDCHILDRENNEW

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04453**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

SLEEPINNER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-04454

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

æ Elégance

(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nên; mỹ phẩm trang điểm lót; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; dầu làm sạch da mặt; sữa làm sạch da mặt; kem làm sạch da mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem và dầu dùng để mát xa mặt và cơ thể; kem dưỡng da tay; tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) để làm đẹp; tinh chất mỹ phẩm để dưỡng da; tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) dưỡng da, không chứa thuốc; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; vải, khăn giấy hoặc khăn lau có tẩm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); vải, khăn giấy hoặc khăn lau có tẩm tinh chất (serum) làm đẹp; mặt nạ giấy làm đẹp có tẩm nước thơm dưỡng da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; dầu gội đầu không chứa thuốc; chế phẩm dùng cho việc xử lý tóc (làm tóc), không chứa thuốc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm và vệ sinh cá nhân; xà phòng, ngoại trừ các loại xà phòng ngăn ngừa vi khuẩn, tẩy uế hoặc chứa thuốc; chế phẩm để làm sạch thân thể dùng cho mục đích mỹ phẩm và vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc và không dùng cho y tế.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; chổi (cọ/bút lông) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chổi (cọ/bút lông) dùng để trang điểm; bàn chải móng tay/chân; dụng cụ để bôi, thoa mỹ phẩm trang điểm; nùi bông để thoa phấn; bọt biển dùng để trang điểm mắt; bọt biển dùng cho mục đích mỹ phẩm và bọt biển dùng để vệ sinh; vật dụng để giữ bút vẽ (để trang điểm) mắt, bút vẽ lông mày hoặc bút vẽ môi; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng kem mỹ phẩm; que trộn mỹ phẩm; ống nhỏ giọt (rỗng) sử dụng cho mục đích mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ mỹ phẩm); hộp đựng mỹ phẩm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ mỹ phẩm); lược chải tóc; lược chải tóc dạng bàn chải; dụng cụ để tẩy vết mỹ phẩm; dụng cụ tẩy trang; bơm cầm tay dùng để phân phối (chia) chế phẩm mỹ phẩm; dụng cụ phân phối (chia) xà phòng; hộp đựng xà phòng; búi lưới để tạo bọt dùng khi rửa mặt; dụng cụ phân phối (chia) dầu gội đầu, không dùng điện; dụng cụ phân phối (chia) dầu tắm, không dùng điện; dụng cụ phân phối (chia) dầu tẩy rửa, không dùng điện; dụng cụ phân phối (chia) nước thơm mỹ phẩm dạng sữa, không dùng điện; dụng cụ phân phối (chia) nước thơm dùng cho da mặt, không dùng điện; chai lọ; chai lọ (rỗng); chai lọ bằng chất dẻo để bao gói (đóng gói) dùng trong công nghiệp; chai lọ bằng chất dẻo để bao gói (đóng gói) mỹ phẩm hoặc nước hoa dùng trong công nghiệp; chai lọ để chứa mỹ phẩm (rỗng); chai lọ để chứa nước hoa (rỗng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04455**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25

(731) ZHONGSHAN AEROVIEW
ELECTRONIC TECHNOLOGY
CO.,LTD. (CN)

1st Floor. No.108 Zhenxiang Street,
Tanzhou Town, Zhongshan, Guangdong,
China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy ảnh [chụp ảnh]; chân thiết bị nhiếp ảnh; túi chuyên dụng cho máy ảnh và thiết bị nhiếp ảnh; máy quay phim; cơ cấu nhà cửa trập [nhiếp ảnh]; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị đèn flash của máy chụp ảnh; đèn chớp [nhiếp ảnh]; thiết bị kiểm tra, dùng điện.

(210) **4-2019-04456**

(540)

S+Diamond

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5

(731) DIAMOND BIOTECH INC (TW)

11F., No.45, Sec. 2, Fuxing S. Rd., Da'an
Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa (mỹ phẩm) làm sạch da và cơ thể; phấn nén; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; kem lót trang điểm; kem che khuyết điểm; mỹ phẩm dưỡng ẩm; dầu dưỡng da; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt.

(210) **4-2019-04457**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 15.7.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) ĐẶNG THANH HẢI (VN)

Số 3, ngõ 697 đường Giải Phóng, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04458**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.7.25; A24.15.11; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng, xám, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI KIM MAI (VN)
Số 53 phố Đức Giang, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Ống thép.

(210) **4-2019-04459**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ĐẶNG THANH HẢI (VN)
Số 3, ngõ 697 đường Giải Phóng, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-04460**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH GÀ RÁN MOMO
(VN)
LK 3C2 phố Nguyễn Văn Lộc, phường
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà nướng; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà rán (tất cả do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-04461**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH GÀ RÁN MOMO
(VN)
LK 3C2 phố Nguyễn Văn Lộc, phường
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà nướng; cung cấp đồ ăn trên cơ sở gà rán (tất cả do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04462**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A24.15.7

(591) Trắng, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI KIM MAI (VN)
Số 53 phố Đức Giang, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Van nước bằng kim loại.

(210) **4-2019-04463**

(540)

AQUA TOMY

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TOÀN MỸ
(VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời và máy lọc nước

(210) **4-2019-04464**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.3.4; A26.4.18

(591) Đỏ cam, xanh lá cây đậm, trắng, xanh lá
cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)
Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên
Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; xi măng; bê tông; kính; đá.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm vật liệu xây
dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04465**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.2; 1.15.15

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

Phòng 403, tòa CT2A Tây Hồ Residence, số 445 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy để bán hàng.

Nhóm 29: Gà đã chế biến.

Nhóm 30: Gia vị để tẩm ướp gà.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm từ gà.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp các món ăn chế biến từ gà.

(210) **4-2019-04467**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và đồ uống tăng lực.

(210) **4-2019-04468**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.3.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá mạ, xanh lam, vàng cam.

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và đồ uống tăng lực.

(210) **4-2019-04469**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.3.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá mạ, xanh lam, vàng cam.

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và đồ uống tăng lực.

(210) **4-2019-04470**

(540)

TriS

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)

Sasazuka NA Bldg., 1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chỉnh hình; dụng cụ cấy ghép chỉnh hình.

(210) **4-2019-04471**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; 9.1.10

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) JADE LONG JOHN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 5-2, Lane Shui Ching, Ping Ho Vill, She-Tou, Chang Hwa, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi (dùng để dệt); chỉ (dùng để dệt và khâu may).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04472**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.13.25

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA (TRADING AS SEIKO
HOLDINGS CORPORATION) (JP)
5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ ghi giờ và thiết bị, dụng cụ đo thời gian; hộp chuyên dụng đựng đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; các bộ phận và linh kiện của các sản phẩm nêu trên.

(210) **4-2019-04473**

(540)

PRESAGE COCKTAIL TIME

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA (TRADING AS SEIKO
HOLDINGS CORPORATION) (JP)
5 - 11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ ghi giờ và thiết bị, dụng cụ đo thời gian; hộp chuyên dụng đựng đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; các bộ phận và linh kiện của các sản phẩm nêu trên.

(210) **4-2019-04474**

(540)

VINFAST

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THÀNH HUỆ (VN)
Số 17/22/32 phố Phùng Khoang, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; chất chống gỉ.


Nhóm 06: Sắt; thép; tôn lợp mái nhà.

Nhóm 11: Chậu sứ gắn cố định; bệ sứ.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04477** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)
Nước giải khát có ga La Vie Sparkling (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE (VN)
Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 32: Nước giải khát có ga; nước uống đóng chai.

- (210) **4-2019-04479** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) A26.3.5; 26.1.10; 26.4.2; A26.4.18; 26.7.25
(731) VĂN CÔNG SINH (VN)
151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ; chất làm mát động cơ xe cộ; dung dịch làm mát động cơ; chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt cho động cơ.

Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ công nghiệp; dầu và chất lỏng bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; xăng dầu.

Nhóm 12: Bốt thắng (má phanh) dùng cho phương tiện xe cộ; nhông; xích; sãm; lốp; roang phốt cao su xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại và dầu nhờn, bình ắc quy, dây curoa, bạc (xéc măng), pít tông, vòng bi (bạc đạn), cụm mô tơ đề, dây cáp phụ trợ, bộ chế hòa khí, roang phốt cao su (tất cả dùng cho xe máy).

- (210) **4-2019-04481** (220) 14.02.2019
(441) 25.04.2019
(540)  (531) 18.1.5; A18.1.8; 18.1.23
(591) Xanh ngọc, xám, nâu, đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) HUỖNH HOÀNG PHONG (VN)
12B5/2/9 Lô CN5 The Panorama, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ ăn uống; khách sạn; quán rượu (bar); nhà nghỉ (resort).

(210) **4-2019-04482**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GOODAL

(731) CLIO PROFESSIONAL (KR)

Clio Cosmetics, 598-5, Shinsa-dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea, 135-893

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm sạch cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; son môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; dầu gội đầu, không chứa thuốc; nước hoa; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04484**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SANFIE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI VÀ ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ THẨM MỸ VIDICO (VN)

52 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04485**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ARABIAN SECRETS

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ENTERPRISES (VN)

101 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04487**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.4.18

(731) WAH TAI HING FOODS
MANUFACTORY LIMITED. (HK)
Flat B 2/F N & O 3/F E 5/F The Roof
Thereof Of Good Harvest Centre 33 On
Chuen St Fanling New Territories Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt tằm ướp hương vị.

(210) **4-2019-04489**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.13.1

(731) MR. PORRAMA HORTHONGPOON/
THAI (TH)

1340 Soi Tientalay 26 Yeak 6-1,
Bangkhuntien-Chaytalay Road, Thakam,
Bangkbuntien, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Vỏ hoành thánh giòn.

(210) **4-2019-04491**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(591) Tím, vàng, da cam.

(731) KEB HANA BANK (KR)

35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Phân tích và dự báo kinh tế; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; marketing; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; thiết kế và cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị liên kết; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành phiếu; phân tích dữ liệu và số liệu thống kê nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2019-04492**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(591) Tím, vàng, da cam.

(731) KEB HANA BANK (KR)

35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm nhận dạng tiếng nói, máy rút tiền tự động (ATM); phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; thẻ RFID (nhận dạng qua tần số vô tuyến); máy đọc thẻ từ; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ từ vận tải được mã hóa; thẻ từ tín dụng; thẻ điện thoại có thể tải về; vé điện tử; tạp chí điện tử xuất bản định kỳ, có thể tải xuống; thẻ tín dụng tích hợp với chip [mạch tích hợp]; thẻ thanh toán tiêu dùng điện tử; thẻ tín dụng; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính, ghi sẵn, có thể tải xuống.

(210) **4-2019-04493**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(591) Tím, vàng, da cam.

(731) KEB HANA BANK (KR)

35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Phân tích và dự báo kinh tế; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; marketing; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; thiết kế và cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị liên kết; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành phiếu; phân tích dữ liệu và số liệu thống kê nghiên cứu thị trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04494**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(591) Tím, vàng, da cam.

(731) KEB HANA BANK (KR)

35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính về phát triển bất động sản; thu xếp các khoản vay cá nhân; môi giới các công cụ tài chính; quản lý tài sản tài chính; môi giới tài chính; sắp xếp đầu tư tài chính; dịch vụ tín dụng; vay mượn có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tư vấn về cho vay; thuê tài chính; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp thông tin tài chính bằng liên lạc không dây; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; thu xếp tài chính cho việc mua bất động sản; quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ cho vay tiêu dùng; trả góp tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trên internet; dịch vụ chuyển tiền; quyền góp quỹ; bảo đảm tài chính; ngân hàng thế chấp; dịch vụ quỹ tiết kiệm; chuyển vốn điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán thông qua thiết bị không dây; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ đầu tư và mua bán chứng khoán cho người khác qua internet; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản; quản lý bất động sản; dịch vụ điều tra tín dụng liên quan đến tài chính; dịch vụ ngân hàng lưu động, phát hành thẻ giảm giá; phát hành tiền điện tử; phát hành phiếu thương mại điện tử thông qua điện thoại thông minh; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ rút tiền mặt; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng gắn với chip thông minh; cung cấp nhiều lựa chọn thanh toán bằng các thiết bị đầu cuối điện tử vận hành bởi khách hàng có sẵn tại các cửa hàng bán lẻ.

(210) **4-2019-04495**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(591) Tím, vàng, da cam.

(731) KEB HANA BANK (KR)

35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 36: Công cụ tài chính; quản lý tài sản tài chính; môi giới tài chính; sắp xếp đầu tư tài chính; dịch vụ tín dụng; vay mượn có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tư vấn về cho vay; thuê tài chính; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp thông tin tài chính bằng liên lạc không dây; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; thu xếp tài chính cho việc mua bất động sản; quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ cho vay tiêu dùng; trả góp tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trên internet; dịch vụ chuyển tiền; quyền góp quỹ; bảo đảm tài chính; ngân hàng thế chấp; dịch vụ quỹ tiết kiệm; chuyển vốn điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán thông qua thiết bị không dây; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ đầu tư và mua bán chứng khoán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

cho người khác qua internet; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản; quản lý bất động sản; dịch vụ điều tra tín dụng liên quan đến tài chính; dịch vụ ngân hàng lưu động; phát hành thẻ giảm giá; phát hành tiền điện tử; phát hành phiếu thương mại điện tử thông qua điện thoại thông minh; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ rút tiền mặt; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng gắn với chip thông minh; cung cấp nhiều lựa chọn thanh toán bằng các thiết bị đầu cuối điện tử vận hành bởi khách hàng có sẵn tại các cửa hàng bán lẻ.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-04496 | (220) | 14.02.2019 |
| | | (441) | 25.04.2019 |
| (540) | | (531) | 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23 |
| | | (591) | Tím, vàng, da cam. |
| | | (731) | KEB HANA BANK (KR)
35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |
-
- (511) Nhóm 09: Phần mềm nhận dạng tiếng nói, máy rút tiền tự động (ATM); phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; thẻ RFID (nhận dạng qua tần số vô tuyến); máy đọc thẻ từ; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ từ vận tải được mã hóa; thẻ từ tín dụng; thẻ điện thoại có thể tải về; vé điện tử; tạp chí điện tử xuất bản định kỳ, có thể tải xuống; thẻ tín dụng tích hợp với chip [mạch tích hợp]; thẻ thanh toán tiêu dùng điện tử; thẻ tín dụng; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính, ghi sẵn, có thể tải xuống.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-04497 | (220) | 14.02.2019 |
| | | (441) | 25.04.2019 |
| (540) | | (531) | 2.3.1; A2.3.2; A24.15.7; 26.1.1 |
| | | (591) | Bạc, đen. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỰA ĐẠT (VN)
Số nhà 36A, ngõ 66, đường Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội |
-
- (511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chất nhuộm màu; tinh dầu; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm ép tóc; dầu hấp tóc.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | 4-2019-04498 | (220) | 14.02.2019 |
| | | (441) | 25.04.2019 |
| (540) | | (531) | A19.1.12 |
| | | (591) | Vàng, đen. |
| | | (731) | NGUYỄN HẢI DƯƠNG (VN)
P 0722, tòa R3 khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |
-
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún đậu.

(210) **4-2019-04499**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.1.5; 18.1.23; 15.1.21

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) NGUYỄN HẢI DƯƠNG (VN)

P 0722, tòa R3 khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán lòng lợn.

(210) **4-2019-04502**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 25.1.25; 25.1.5; 26.1.1; 26.3.2; 26.4.3; A1.3.17; 26.7.25

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ CTH (VN)

Khu 6, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; gạch [vật liệu chịu lửa]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; khối lát, không bằng kim loại.

(210) **4-2019-04503**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) KOWA COMPANY, LTD. (JP)

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm chống ngứa; thuốc trị ngứa dạng lỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04504**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)

Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2019-04505**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)

Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến), ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2019-04506**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO
REDDER ASIA (VN)



39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; marketing; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

(210) **4-2019-04507**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO
REDDER ASIA (VN)



39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; marketing; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04508**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 2.3.30; 2.1.30

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH
HOMESTAY VIỆT NAM (VN)

Số 5, ngõ 123 phố Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để đặt phòng khách sạn; phần mềm cung cấp dịch vụ kết nối giữa người thuê phòng và người cho thuê phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại thông qua một trang mạng internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức chợ giao dịch cho mục đích bán hàng; biên tập thông tin thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong một máy tính; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp các dịch vụ nêu trên thông qua trực tuyến.

(210) **4-2019-04509**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NƯỚC MẮM
HỒNG PHỤNG (VN)

Đường Lê Hồng Phong, khu phố 5, thị
trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2019-04510**

(540)

LIFESTRIDE

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CALERES, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis,
Missouri 63105, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04511**

(540)

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24

(731)

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP VÀ TƯ VẤN MÔI
TRƯỜNG (VN)

Số 487 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị.

(210) **4-2019-04512**

(540)

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.4.18

(731) NGUYỄN QUÝ DƯƠNG (VN)

Số 17, khu B, Z176, xã Dương Xá, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy đun nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị phân phối nước gia dụng; thiết bị làm lạnh nước.

(210) **4-2019-04513**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1; 2.9.23; 2.9.25

(591) Đỏ, da cam, đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, hồng.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET
ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde
Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhồi; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) **4-2019-04514**

(300) 40-2018-0117019 22.08.2018 KR

(540)

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm chống ẩm cho mục đích gia dụng; mỹ phẩm; kem dưỡng da tay; dầu mát xa và dưỡng ẩm dùng cho trẻ em, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dưỡng ẩm cho trẻ em, dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; son dưỡng môi; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; chế phẩm tắm cho trẻ em; hương liệu [tinh dầu] dùng cho mục đích gia dụng; khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm rửa tay không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp; chế phẩm gội đầu; xà phòng cá nhân, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm tắm gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; khăn mềm đã tẩm sẵn chế phẩm làm sạch.

(210) **4-2019-04515**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117021 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Camera; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; nội dung đa phương tiện có thể tải về; kính đeo mắt; áo phao cứu sinh; thiết bị sạc loại di động; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn dùng điện; loa kết nối không dây; tai nghe loại choàng đầu; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; phần mềm có thể tải về; hộp băng đã cài sẵn trò chơi video; gang tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hiểm; mặt nạ bảo hộ phòng chống bụi; đĩa dvd chứa nhạc được ghi sẵn; bản ghi hình số có thể tải về; đĩa dvd được ghi sẵn (không chứa nhạc); phiếu thưởng điện tử có thể tải về; phim hoạt hình; sách điện tử có thể tải về.

(210) **4-2019-04516**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117024 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Keo dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; ấn phẩm in sẵn; biểu ngữ bằng giấy; giấy; giấy vệ sinh; văn phòng phẩm; sổ tay; vật liệu dùng cho họa sĩ, cụ thể là: đĩa đựng màu nước, khuôn cho đất nặn; giấy màu dùng cho mục đích văn phòng; vở vẽ; giấy dính; dấu để đóng; màng nhựa dùng để bao gói; vỏ bọc hộ chiếu; hộp quà bằng giấy hoặc bìa; túi mua hàng bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; thẻ tín dụng không mã hóa từ tính; áp phích; sổ nhật ký; tranh vẽ; đất nặn làm từ giấy; sách; truyện tranh.

(210) **4-2019-04517**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117025 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ trang điểm, rỗng; túi đựng mỹ phẩm, rỗng, loại xách tay; túi đựng vật nuôi trong nhà; túi xách; ba lô; cặp đựng tài liệu; ví nhỏ đựng tiền xu; túi dùng cho hộp đựng đồ ăn trưa, rỗng; túi đựng đồ cho em bé, rỗng; túi du lịch; túi mua hàng; cặp sách; túi xách tay; túi đựng đồ trẻ em; túi có dây đeo để đựng đồ trẻ em; bao đựng chìa khóa; hộp bằng da thuộc; ô; lọng che nắng; dây đai để dắt và giữ trẻ em.

(210) **4-2019-04518**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117027 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ trang điểm; bàn chải; bàn chải đánh răng; thùng đựng rác; nồi không dùng điện; hộp đựng đồ ăn trưa; bộ đồ ăn cho trẻ em, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đĩa; hộp bảo quản thực phẩm; xô; thùng đựng cách nhiệt; bình tưới; thiết bị bẫy và diệt côn trùng, không phải loại điện tử; chuồng cho vật nuôi trong nhà; xô dùng cho trẻ em; vật dụng đựng tiền tiết kiệm; chậu tắm cho trẻ em; cốc; tấm lót bát đĩa bằng nhựa; đèn đuổi muỗi dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; gang tay dùng trong nhà bếp; bàn chải cọ nhà tắm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ.

(210) **4-2019-04519**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117029 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày thể dục; giày cho trẻ sơ sinh; quần áo; quần áo thể thao; quần áo tắm; quần áo tập luyện; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; áo đi mưa; áo khoác

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

ngoài; áo choàng mặc sau khi tắm; áo váy truyền thống của Hàn Quốc (hanbok); quần áo mặc trong; áo sơ mi; tất; khăn choàng cổ; găng tay dùng cho mùa đông [trang phục]; mũ; tất che mặt mùa đông [trang phục].

(210) **4-2019-04520**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0144562 22.10.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; lều để chơi; rô-bốt đồ chơi; súng phun nước để chơi; trò chơi cờ bàn; đồ chơi xếp hình; dụng cụ thể thao (ngoại trừ dụng cụ chơi gôn và leo núi); xe mô hình cho trẻ em; đồ chơi trang điểm cho trẻ em; trò chơi; đồ chơi âm nhạc; quả bóng đồ chơi; ghế sofa đồ chơi; búp bê; vật để chơi; đồng hồ đồ chơi; đồ chơi điện tử; mũ bằng giấy cho tiệc liên hoan; trò chơi ghép hình; bóng bay để chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; mặt nạ đồ chơi; đồ chơi hành động; máy chơi trò chơi, tự động hoặc vận hành bằng xu; trò chơi ném phi tiêu.

(210) **4-2019-04521**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117032 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã được chà xát, đánh bóng; bột dùng cho thực phẩm; thực phẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; cơm; bánh mì; bánh kẹo; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; kem lạnh; sôcôla; bánh ngọt; chất làm ngọt tự nhiên; bánh gạo; đậu tương dạng sệt [gia vị]; gia vị hóa học; nước sốt [gia vị]; gia vị thực phẩm; muối ăn được; trà ngô; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-04522**

(220) 14.02.2019

(441) 25.04.2019

(300) 40-2018-0117033 22.08.2018 KR

(540)

BUGSBOT

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; lập kế hoạch cho các chương trình biểu diễn giải trí; sản xuất phim hoạt hình; đặt chỗ cho buổi biểu diễn; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất bản ghi âm; trường mẫu giáo; cho thuê băng video; xuất bản sách; vận hành thư viện; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp tiện nghi thể thao; trại huấn luyện thể thao; cung cấp và vận hành các tiện nghi giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin về trò chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

(210) **4-2019-04523**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) **TRẦN VĂN HẢI (VN)**

HẢI NGOAN

SN, tổ 12, khu 4, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 05: Giấy y tế.

Nhóm 16: Giấy lau miệng.

(210) **4-2019-04524**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.23; 26.13.1; 26.1.1



(731) **CÔNG TY TNHH WELLBEING TRADE CENTER & MANUFACTURING (VN)**

229/3 khu phố 6, đường TCH 36, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối thực phẩm: hạt chia, bột chùm ngây, muối hồng, đá muối Himalaya.

(210) **4-2019-04525**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 24.17.24



(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, cam, tím, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH MINH LONG HUNG (VN)**

63/15 B Lã Xuân Oai, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần lót trẻ em; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); đồng phục.

(210) **4-2019-04526**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HÙNG PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04527**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VĨNH PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04528**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HÙNG THỊNH

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (511) Nhóm 17: Màn mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màn mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04529**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

TE'RBORN

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).
-

(210) **4-2019-04530**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

PLATENA LX

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa

thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-04531**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

PLATENA

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-04534**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.3.1; 3.6.6; A3.4.14; 26.1.1; A26.1.18



(591) Đen, vàng, vàng nhạt, xám.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)

Ngách 15/69, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, váy, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-04535**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.5.1; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASHA (VN)

224 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm bóng giày; chế phẩm bảo quản đồ da; kem dùng cho đồ da; xi đánh giày; nước rửa xe.

(210) **4-2019-04536**

(540)

Gạo Mộc

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUMI&SUKI (VN)

90-92 Trần Nam Trung, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2019-04537**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.9.8; A26.11.12

(591) Đen, đỏ.

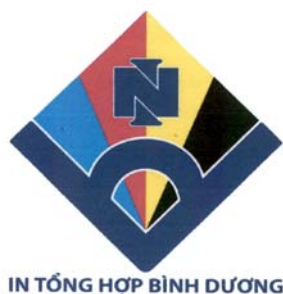
(731) LÊ KIM TÂN (VN)

283 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc.

(210) **4-2019-04538**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; A25.7.5; 26.3.4; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lam, hồng, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 1 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(210) **4-2019-04539**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PHÚC XO

(731) TRẦN NGỌC PHÚC (VN)

16/1D ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; bóp (ví).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ hát karaoke.

(210) **4-2019-04540**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FANTASTIC

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG AN NINH
BÌNH (VN)

Tổ dân phố Yên Thỏ, thị trấn Yên Thịnh,
huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

(210) **4-2019-04541**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LONGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONGWAY
(VN)

Ấp Ông Non, xã Tân Trung, thị xã Gò
Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách: bao/túi/bì/xắc; ví tiền; cặp học sinh; vali.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu: quần áo; mũ lưỡi trai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04542**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.14; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)

238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2019-04543**

(540)

MỸ TRẠNG

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN VĂN TỐI (VN)

Xóm 11, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(210) **4-2019-04544**

(540)

YÊN MỸ

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN VĂN TỐI (VN)

Xóm 11, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(210) **4-2019-04545**

(540)

DODA

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HẬU TUYẾT (VN)

Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gương soi; mắc áo không bằng kim loại; kệ cốc không bằng kim loại; giá để bàn chải đánh răng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04546**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN NÔNG
NGHIỆP VẠN THỊNH PHÁT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VẠN
THỊNH PHÁT (VN)
193 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả dứa.

(210) **4-2019-04547**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 5.7.3; 5.13.4; 1.5.1; 26.11.3

(591) Vàng đồng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VẠN
THỊNH PHÁT (VN)
193 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả dứa.

(210) **4-2019-04548**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

VAN THINH PHAT AGRICULTURAL
DEVELOPMENT GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VẠN
THỊNH PHÁT (VN)
193 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả dứa.

(210) **4-2019-04549**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10; 7.1.24; 26.5.2

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BUILDEE (VN)
17H đường 1H, khu cư xá Ngân Hàng,
phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho máy tính, điện thoại di động và máy tính bảng hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; phần mềm ứng dụng kết nối nhà thầu và khách hàng có nhu cầu xây dựng, thiết kế, sửa chữa nhà cũng như các dịch vụ liên quan đến nhà cửa.

(210) **4-2019-04550**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VIRUS

(731) HUỖNH ĐỊNH CẦN (VN)

332 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04551**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.9; A1.1.3; 26.15.15; 26.4.4; A26.4.18; 7.3.11; A26.11.7

(591) Xanh dương, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH LETMECARE (VN)

41 Lê Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho máy tính, điện thoại di động và máy tính bảng hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; phần mềm ứng dụng kết nối người sử dụng lao động và người lao động (người giúp việc nhà và người thuê giúp việc nhà).

(210) **4-2019-04552**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PALIGA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04553**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **VŨ TUẤN THANH (VN)**

Số 17 ngõ 54 phố Mạc Thị Bưởi, phường
Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, cụ thể là phân bón sinh học.

(210) **4-2019-04556**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đen, xám trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH PEPPER GROUP (VN)**

Số 19, đường Hoàng Sa, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng kim loại, đồ nội thất dùng cho văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công, xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công nội thất, tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; tư vấn và thiết kế nội thất; thiết kế đồ họa.

(210) **4-2019-04558**

(540)

KHANG NÔNG

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TÂM NÔNG (VN)**

27 đường B6, khu K300, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04559**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ANA

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP ANA (VN)

895 đường Xuân Thới Sơn, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04560**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PHƯƠNG HUY

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP ANA (VN)

895 đường Xuân Thới Sơn, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04561**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BẢO LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)

58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (511) Nhóm 17: Màn hình bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màn hình bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04562**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BẠCH LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)

58/26C ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 17: Màn hình bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màn hình bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04563**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ĐẠT THÀNH

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)

58/26C ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 17: Màn hình bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màn hình bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04564**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ĐỊA LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04565**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HÙNG PHƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04566**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TIỂU LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04567**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

THÀNH NÔNG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04568**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

THIÊN LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04569**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

THÀNH LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04570**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HÙNG VƯỢNG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04571**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ĐẠI LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04572**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PHÁT LONG

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG (VN)
58/26C ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, bao bì không thấm nước, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

(210) **4-2019-04573**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh dương, trắng.

(731) ĐỖ VĂN ĐIỆP (VN)

36 ngõ 126/30/14 phố Vĩnh Hưng,
phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-04574**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THIẾT
KẾ XÂY DỰNG HUNG THỊNH (VN)
323 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2019-04575**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 9.5.1; A9.5.2

(591) Xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ NGỌC LOAN (VN)

Số 79 đường 79, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-04576**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.3

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH HUNG (VN)

107F Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp.

(210) **4-2019-04577**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10

(591) Đỏ, cam, đen, ghi.

(731) KHƯƠNG THỊ NGÂN (VN)

P1514 tòa CT11, khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04578**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 1.17.25; A26.11.8

(591) Xanh dương, xanh cỏm, xanh cỏm nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TROPICO

TÂY NGUYÊN (VN)

133 Cao Bá Quát, phường Yên Đổ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Gạo; mật ong; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt tiêu; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán nông sản như: rau, củ, quả tươi, rau, củ, quả đã qua sơ chế bảo quản, gạo, mật ong, cà phê, hạt tiêu, trà (chè); mua bán, xuất nhập khẩu máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

(210) **4-2019-04580**

(540)

Miss You

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CO
MAYCA (VN)

722 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất đi chân, mũ nón, khăn choàng.

(210) **4-2019-04581**

(540)

MCHOON®

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CO
MAYCA (VN)

722 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất đi chân, mũ nón, khăn choàng.

(210) **4-2019-04582**

(540)

onedee

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CO
MAYCA (VN)

722 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất đi chân, mũ nón, khăn choàng.

(210) **4-2019-04583**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EEVEE®

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CO
MAYCA (VN)
722 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất đi chân, mũ nón, khăn choàng.

(210) **4-2019-04584**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)


mao
caphe since 1930

(531) 26.1.1; A26.11.8; 11.3.14

(731) PHẠM THÀNH GIANG (VN)
1603 tầng 16, A3 LQT Thăng Long,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04585**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BONEDK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04586**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ORGALIFE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2019-04587**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ORGALIFE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ
uống không có cồn; bia.

(210) **4-2019-04588**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FOMEAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04589**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

FOMEAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2019-04590**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

FOMEAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ
uống không có cồn; bia.

(210) **4-2019-04591**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; 5.7.1; 5.7.3

(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá
cây nhạt, vàng, xám.



Giữ Xanh Màu Lá

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TẤN HÙNG (VN)

2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh
An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại,
thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04592**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DU LỊCH STOP AND GO CAFE (VN)
Số 3 Hùng Vương, phường Phú Hội,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04593**

(540)

BLOOMODE

(220) 15.02.2019

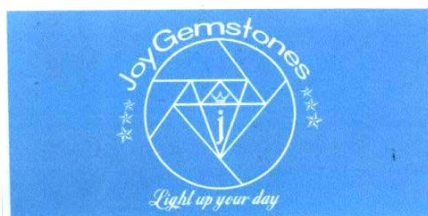
(441) 25.04.2019

(731) LÊ BÍCH THỦY TIÊN (VN)
8/6 đường số 3, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép, túi xách, mũ (nón).

(210) **4-2019-04595**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A17.2.2; 24.9.1; 26.1.1; A1.1.10

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) ĐỖ THỊ BÍCH HỒNG (VN)
359/67E Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang sức.

(210) **4-2019-04596**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; 4.5.3; 4.5.21; A26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh dương.

(731) GOODWILL INDUSTRIES
INTERNATIONAL INC. (US)
15810 Indianola Drive, Rockville,
Maryland 20855 USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ hàng hóa cho người khác; các dịch vụ từ thiện, cụ thể là, nhận tặng phẩm từ thiện gồm các loại hàng hóa khác nhau để bán lẻ cho cộng đồng nhằm mục đích cung cấp cơ hội giáo dục, đào tạo, nghề nghiệp và các cơ hội cá nhân khác cũng như các dịch vụ giúp ích cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp thông tin thông qua trang web trong lĩnh vực việc làm, cơ hội việc làm và các dịch vụ việc làm cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm thay thế mới cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến về cơ hội việc làm và thông tin về việc làm cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; các dịch vụ liên quan cụ thể là, tuyên truyền về các mối quan tâm của người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi về các vấn đề nghề nghiệp và cá nhân; các dịch vụ liên quan, cụ thể là, tuyên truyền về mối quan tâm, tuyên truyền ý thức cộng đồng về nhu cầu và khuyến khích và trợ giúp thiết lập, phát triển và tăng trưởng của các tổ chức trên toàn thế giới chuyên cung cấp các dịch vụ phục hồi chức năng, đào tạo, việc làm và các cơ hội để phát triển cá nhân và nghề nghiệp cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; dịch vụ cung cấp sự hỗ trợ và trợ giúp kỹ thuật liên quan đến kinh doanh, dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh, dịch vụ tuyển dụng lao động, và phát triển và duy trì các tiêu chuẩn hoạt động cho tổ chức cung cấp sự phục hồi chức năng, đào tạo, việc làm và cơ hội để phát triển cá nhân cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực đào tạo và việc làm cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp danh bạ thương mại có thể tra cứu trực tuyến về việc làm và các trung tâm hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi, các cửa hàng bán lẻ, các vị trí tiếp nhận hàng từ thiện và các trụ sở của các tổ chức từ thiện; cung cấp danh bạ thương mại có thể tra cứu trực tuyến trong lĩnh vực đào tạo phát triển nghề nghiệp và các dịch vụ liên quan khác cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; các dịch vụ tư vấn kinh doanh được cung cấp cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp các hội chợ thương mại trong lĩnh vực bán lẻ và các loại hàng hóa hộ gia đình; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác bằng cách sắp xếp để cho các nhà tài trợ dễ dàng tiếp nhận hàng hóa và các dịch vụ này thông qua hội chợ, hội thảo và các dịch vụ khác được cung cấp bởi các nhà cung cấp phi lợi nhuận về giáo dục, đào tạo, nghề nghiệp, và các cơ hội cá nhân và dịch vụ khác; các dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện; cung cấp thông tin về tất cả các dịch vụ này thông qua trang web trực tuyến; dịch vụ lập bản khai thuế được cung cấp cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi.


Nhóm 41: Xuất bản báo điện tử trực tuyến, cụ thể là bài viết nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp, hoạt động quyền góp từ thiện, việc làm, pháp luật, phát triển cá nhân, đào tạo hướng nghiệp, người tiêu dùng và hàng hóa hộ gia đình, tất cả các vấn đề này đều liên quan đến người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp các dịch vụ đào tạo kỹ năng sống và hướng nghiệp cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; các dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các hội thảo, khóa học và hội nghị để đào tạo và phát triển cá nhân cho các tổ chức cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng, đào tạo, nghề nghiệp và các cơ hội để phát triển cá nhân cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp video không tải xuống được trên trang web trong lĩnh vực tài trợ nhân đạo, tạo cơ hội việc làm và nhiều vấn đề quan tâm khác cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp bản tin trực tuyến trong các lĩnh vực về các vấn đề quan tâm của người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi, nhận tặng phẩm từ thiện gồm hàng hóa của người tiêu dùng và các đồ dùng hộ gia đình, và sau đó bán các vật phẩm này cho mục đích từ thiện, và các lời khuyên sắp xếp đồ đạc trong nhà bằng thư điện tử; cung cấp thông tin qua trang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

web trong lĩnh vực đào tạo việc làm cho người khuyết tật và gặp hoàn cảnh bất lợi; cung cấp tất cả các dịch vụ nói trên thông qua trang web internet.

- (210) **4-2019-04597** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CAN LAB LIMITED (CN)
Suite 2303, 23F, World-Wide House, 19
Des Voeux Road Central, Hong Kong,
China
CRYPTOBADGE
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas), cụ thể là: cho người khác thuê phần mềm dùng để cấp chứng nhận ở dạng huy hiệu kỹ thuật số có thể tùy chỉnh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài sản kỹ thuật số; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo ra và duy trì giấy chứng nhận điện tử của người sử dụng đã được chứng nhận về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời đối với phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người sử dụng tải lên, đăng lên và hiển thị giấy chứng nhận về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của người sử dụng trong các lĩnh vực khác nhau; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cho thuê một trang web tương tác cho phép người sử dụng kết nối và chia sẻ các giấy chứng nhận và chứng chỉ của người sử dụng đã được chứng nhận về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau; mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu.

- (210) **4-2019-04598** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, trắng, vàng đồng, da cam, da cam đậm, xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu), không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; xiro và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04599**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

I LOUCA

(731) VL&CO (KR)

Deachi-Dong, Kangnam-Gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Gậy chống; ba lô; túi cho thể thao; ví tiền; ô (dù); nhãn mác bằng da.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ (nón); bút tất ngắn cổ; áo nịt len thể thao; áo thun thể thao; quần áo lót.

(210) **4-2019-04600**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.3; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.10

(591) Trắng, vàng, xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN NAM PHONG (VN)

Số 33, liên kê 12, khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại, hợp kim của kim loại; gia công cơ khí.

(210) **4-2019-04601**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 4.1.4; A11.3.7; A26.4.18; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) BEPPU MENKAN MANAGEMENT LIMITED (HK)

Rm 603-605, 6/F, Vanta Industrial Centre, 21-33 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, Nt, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04602**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NỘI THẤT AN VIỆT (VN)

Số 227, Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; giường; tủ; bàn; ghế; kệ.

Nhóm 37: Thi công, sửa chữa, lắp đặt không gian kiến trúc, trang trí nội thất; giám sát thi công các công trình xây dựng và dân dụng.

(210) **4-2019-04603**

(540)

SỨC SỐNG MỚI

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI DU LỊCH SỨC SỐNG MỚI (VN)

Thôn Thượng, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy lau chùi dùng trong gia đình.

(210) **4-2019-04604**

(540)

XINGMAI

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LƯƠNG THỰC TRANG (VN)

Số nhà 14, ngách 252/16, ngõ 252 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu ray trượt bằng kim loại, thanh trượt cho máy dệt kim, cadimi [kim loại], xenti [hafini] (kim loại), bản lề bằng kim loại.

(210) **4-2019-04605**

(540)

VMV

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ V & J (VN)

Số E32, KDC số 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: van máy bơm, máy bơm công nghiệp, vật liệu xây dựng.

(210) **4-2019-04606**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.7

(591) Trắng, đen, xám, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC
VIỆT DECOR (VN)

6C Phạm Văn Xảo, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: màn cửa, rèm cửa, màn sáo, màn che, rèm che, màn che, giấy dán tường, màn trúc.

(210) **4-2019-04607**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(591) Trắng, hồng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ AN THÁI
SƠN (VN)

16/7 ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em, thiết bị điện, điện tử, thiết bị chiếu sáng, đèn điện thông minh; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2019-04608**

(540)

CÁT LINH

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT
LINH (VN)

Số 49 TT5, đài phát sóng phát thanh Mễ
Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2019-04609**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQ LIFE (VN)
Phòng 201, số 207 Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại bao gồm việc hỗ trợ xúc tiến bán hàng và mở rộng đại lý tiêu thụ; mua bán hàng hóa hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, phấn, kem, và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, ti vi, đầu video, đầu thu kỹ thuật số; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị bán lẻ và bán hàng trên mạng.

(210) **4-2019-04610**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

(210) **4-2019-04611**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo gỗ, thủy tinh xây dựng, ngói, gạch, đá, tấm lợp phi kim loại, tấm lát phi kim loại, tấm ốp phi kim loại, tấm ván sàn, gỗ vân thừng,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

ván lớp, gỗ dán, gỗ xẻ, xi măng, gạch chịu lửa, bê tông đá, kính xây dựng, thạch cao, vữa cho xây dựng.

(210) **4-2019-04612**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

INDOOR

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-04614**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

E F

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH TRƯỜNG TÍN (VN)

Khu B, khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cắt; kìm; mỏ lết; dao; kéo; vam tháo vòng bi (làm bằng kim loại).

(210) **4-2019-04617**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

d ACCOUNT

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm, lập trình máy tính và bảo dưỡng chương trình máy tính; thiết kế và cập nhật phần mềm máy tính; tạo lập, thiết kế và duy trì trang web; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là chạy thuê ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; cho thuê không gian lưu trữ phương tiện mạng cho người khác; cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là cho thuê, quản lý, phát triển và duy trì ứng dụng phần mềm máy tính của người khác trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời một ứng dụng phần mềm qua mạng cho mục đích liên lạc; cho thuê không gian lưu trữ sàn giao dịch điện tử trên mạng; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp các trang web và nguồn dữ liệu theo yêu cầu có chứa các thông tin do

người dùng quy định, bao gồm các bài viết từ trang cá nhân, nội dung của các phương tiện truyền thông mới, nội dung trực tuyến khác, và các đường dẫn trực tuyến tới các trang web khác; phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần cứng và thiết bị của máy tính; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin về công nghệ thông tin; dịch vụ bảo mật, bảo vệ và phục hồi trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ bảo mật máy tính bằng cách cung cấp xác thực, phát hành, hiệu lực hóa và thu hồi chứng thực kỹ thuật số; dịch vụ bảo mật máy tính, cụ thể là, thực thi, hạn chế và điều khiển đặc quyền kết nối của người dùng tới tài nguyên tính toán của tài nguyên đám mây, tài nguyên trên điện thoại di động hoặc tài nguyên mạng dựa trên các ủy nhiệm được chỉ định; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải về được dùng để xác định đối tượng khách hàng và tài khoản mục tiêu dựa trên tiểu sử khách hàng, tiêu chí hướng tới của người sử dụng, hoặc các thông số khác để xác định khách hàng tiềm năng cho người sử dụng; dịch vụ sao chép, chuyển đổi và mã hóa dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu nhằm bảo mật các điểm thưởng hoặc phần thưởng được chuyển giao bằng phương thức điện tử từ các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web tương tác về công nghệ, cho phép người dùng củng cố và quản lý các mạng xã hội, tài khoản và các kết nối tới các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) đang tồn tại và hiện ra; dịch vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phát triển công nghệ viễn thông; dịch vụ nghiên cứu về y học và dược học; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng, điều hành máy móc và các dịch vụ công cộng; dịch vụ trắc địa và thăm dò; dịch vụ lập quy hoạch kiến trúc và đô thị; dịch vụ khoa học tự nhiên; dự báo thời tiết; cung cấp thông tin thời tiết; thử nghiệm, xác thực và quản lý chất lượng; dịch vụ thiết kế.

(210) **4-2019-04619**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 14.7.6; A1.1.9; A14.3.11; 21.1.25

(591) Đỏ cam, xanh lá cây, vàng tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CGCC VINA (VN)
Số 23 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục, văn hoá thể thao, giải trí; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ đào tạo; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ cho thuê thiết bị trò chơi.

(210) **4-2019-04620**

(300) 40-2018-0116075 21.08.2018 KR

(540)

ZEROGRAM

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CHO SUNG AH (KR)
#101, 155 UN village 3-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng làm đẹp; nước sơn móng; mặt nạ làm đẹp; son môi.

(210) **4-2019-04621**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A26.11.12

(591) Xanh tím than, xanh lá cây.

(731) SKYWORLD DEVELOPMENT SDN BHD (MY)

The logo for SkyWorld features the brand name in a blue, sans-serif font. A green swoosh underline is positioned beneath the 'y' in 'World'.

Level 8, Block B, Wisma NTP World, Excella Business Park, Jalan Ampang Putra, Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đầu tư, quản lý và cấp vốn bất động sản và tài sản gắn liền với bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê bất động sản để ở và hoặc cho mục đích thương mại bao gồm văn phòng, cửa hàng, phòng ở, căn hộ, chung cư và hoặc nhà ở; dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý và tư vấn liên quan đến bất động sản và tài sản gắn liền với bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các khu bất động sản; dịch vụ xây dựng các công trình gắn liền với bất động sản; dịch vụ xây dựng nhà ở; dịch vụ xây dựng các dự án công trình; dịch vụ xây dựng và thi công bất động sản; bảo dưỡng và sửa chữa công trình xây dựng; bảo dưỡng tòa nhà; dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng bất động sản; lập kế hoạch và quản lý xây dựng.

(210) **4-2019-04622**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.13.25; 3.1.8; A3.1.24

(591) Xanh dương đen.

(731) TÔN THẮT ANH KHUÔNG (VN)

The logo for Teddy Dog features a stylized blue outline of a dog's head and neck. To the right of the outline, the words 'Teddy Dog' are written in a blue, cursive script.

162/21 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống và làm đẹp cho thú cưng cụ thể là chó; dịch vụ thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04623**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 18.3.21

(591) Đen, đỏ, xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT
(VN)

Tòa nhà Robot, 308-308C Điện Biên
Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(210) **4-2019-04624**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN D.O
PRO (VN)

Số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

(210) **4-2019-04625**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT
(VN)

Tòa nhà Robot, 308-308C Điện Biên
Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04626** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A1.5.3
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT
(VN)
Tòa nhà Robot, 308-308C Điện Biên
Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).



- (210) **4-2019-04627** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 2.9.14; A2.9.15; A2.9.17
(591) Xám, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ
MINH ĐẠI PHÁT (VN)
53 Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 35: Đại lý quảng cáo; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng); phân tích giá cả thị trường.



Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm; tư vấn về phần cứng máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ chuyển giao công nghệ tin học.

- (210) **4-2019-04629** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỠNG PHONG 168 (VN)
Số 42, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện
Cần Giuộc, tỉnh Long An

zelioni

- (511) Nhóm 12: Xe cộ giao thông trên bộ (xe máy, xe đạp, xe ô tô); động cơ xe máy; phụ tùng xe máy (khung xe, lốp xe, ghế xe, ổ trục bánh xe, vành xe); nan hoa xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04630**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

coraggio

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DƯƠNG PHONG 168 (VN)
Số 42, ấp Lộc Tiên, xã Mỹ Lộc, huyện
Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Xe cộ giao thông trên bộ (xe máy, xe đạp, xe ô tô); động cơ xe máy; phụ tùng xe máy (khung xe, lốp xe, ghế xe, ổ trục bánh xe, vành xe); nan hoa xe máy.

(210) **4-2019-04631**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 3.7.13; 3.7.21; A3.7.24; 11.3.14; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, nâu đất.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC OANH (VN)

Số 9, phố Nguyễn Thị Định, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-04633**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

TWG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM HNB
(VN)

Lô R-1C, đường Tân Tập-Long Hậu,
KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long
Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

(210) **4-2019-04636**

(220) 15.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 3.13.1; A3.13.24; 2.3.1; A2.3.2; 3.7.17;
A5.3.13

(591) Vàng, hồng, xanh lá cây, xám.

(731) FUH-CHAUR BIOTECHNOLOGY
INDUSTRY CO. LTD. (TW)

No.2-8, Lane 60, Baoshi St., Guishan
Township, Taoyuan County 333, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04637**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SHAKTI

(731) FUH-CHAUR BIOTECHNOLOGY
INDUSTRY CO. LTD. (TW)

No.2-8, Lane 60, Baoshi St., Guishan
Township, Taoyuan County 333, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04638**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC
(VN)

69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng từ nhụy hoa nghệ tây; tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; quần tã trẻ em; khăn vệ sinh.

Nhóm 30: Nghệ vàng (gia vị); nhụy hoa nghệ tây (gia vị); bánh quy; cà phê; gạo; gia vị.

(210) **4-2019-04639**

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC
(VN)

69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng từ nhụy hoa nghệ tây; tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; quần tã trẻ em; khăn vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Nghệ vàng (gia vị); nhụy hoa nghệ tây (gia vị); bánh quy; cà phê; gạo; gia vị.

- (210) **4-2019-04640** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.15.15; A3.9.24; 26.1.2; A26.1.18;
1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng, xám.
(731) **HỘ KINH DOANH LÊ CHÍ (VN)**
Đường 30/4, tổ 14, khu phố 1, thị trấn
Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)



(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến sẵn.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản; xuất nhập khẩu thủy hải sản.

Nhóm 40: Bảo quản thủy hải sản; gia công chế biến thủy hải sản.

- (210) **4-2019-04642** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1; A26.1.14
(591) Đỏ, vàng.
(731) **HỘ KINH DOANH SỦI CẢO ĐẠI
NƯƠNG (VN)**
245/1 khu phố Thạnh Hòa B, phường An
Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do quán ăn thực hiện.

- (210) **4-2019-04643** (220) 15.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY**
(US)
300 Park Avenue, New York, N.Y.,
10022, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

BIG SMILES LITTLE TEETH

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04644**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) PHẠM TRẦN ANH DUY (VN)
4.09 chung cư 62 Bà Hom, phường 13,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, túi đeo, ô dù.

Nhóm 25: Quần áo, tạp dề, mũ nón, áo mưa.

(210) **4-2019-04645**

(540)

DEVANTO

(220) 15.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THÚY HÀ (VN)
B4.02 c/c Sen Xanh, 36 Trịnh Đình
Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay bằng da; ba lô; vali, ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

(210) **4-2019-04646**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH NATURE SÀI GÒN
(VN)

Lầu 5, tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm
Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chiết xuất từ củ nghệ.

(210) **4-2019-04647**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10;
A1.1.5; 24.9.1

(591) Vàng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TDG GROUP (VN)
Số 20AB tổ dân phố Thắng Lợi, phường
Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 31: Cây giống.

(210) **4-2019-04648**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

vigen

(731) PROINNOTECH CO., LTD. (KR)

211-39, Geumgok-ro, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, Korea, 18511

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Đệm nhiệt chạy bằng điện, dùng cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; gối dùng để kích thích vào huyết châm cứu (bấm huyết), dùng cho mục đích y tế; đai nịt bụng; thiết bị và dụng cụ y tế (sử dụng đèn led để cải thiện da).

Nhóm 11: Tắm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; tấm lót nhiệt chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; tắm sưởi; thảm sưởi bằng điện.

(210) **4-2019-04649**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.1.1; A11.3.7; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) ĐÀO THANH HOÀI (VN)

B19 đường Lê Thị Riêng, phường Thới
An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-04650**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.4.24; 18.2.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
ĐÔNG HUNG (VN)

Lô 3.2, đường số 2, khu công nghiệp Tân
Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp,
thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán thắt lưng [trang phục]; mua bán túi xách tay; mua bán ví bỏ túi; mua bán giày; mua bán vòng đeo tay [đồ trang sức].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04651**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

Beyond Expectations

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐÔNG HUNG (VN)

Lô 3.2, đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán thắt lưng [trang phục]; mua bán túi xách tay; mua bán ví bỏ túi; mua bán giày; mua bán vòng đeo tay [đồ trang sức].

(210) **4-2019-04652**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 1.15.11; 2.5.6; 2.5.8; 18.1.23; 18.1.25; 18.1.11; A2.5.24

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen, nâu, tím, hồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÒ CHƠI VÀNG (VN)

41 đường 447, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi.

(210) **4-2019-04653**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11

(591) Đen, trắng, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG AN NHUẬN PHÁT (VN)

76/5 đường số 3, tổ 7, khu phố 3, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2019-04655**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

XẢ STRESS

(731) THÁI PHƯƠNG NAM (VN)

Thôn Ka Rọt, Bảo Thuận, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán cà phê; mua bán cà phê chưa rang.

(210) **4-2019-04656**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.5.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT NEW HOME DECOR (VN)

137/56 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-04657**

(540)

HEYE

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH CƯỜNG MC (VN)

Phòng 02, tầng 2 khu nhà văn phòng Công ty TNHH Anh Cường, tổ 4, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Mong Cai, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; đầu lọc thuốc lá; hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho thuốc lá vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán thuốc lá điếu, thuốc lá, xì gà, đầu lọc thuốc lá, hương liệu dùng cho thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, tinh bột sắn.

(210) **4-2019-04658**

(540)

SKINMATE

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI PHƯƠNG PHƯƠNG (VN)

Số 37, phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh bán buôn, bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc như bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, sữa rửa mặt, son môi, bút chì kẻ lông mày, đồ trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp, nước hoa, dầu hoa hồng, mỹ phẩm cỏ nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm làm sạch.

(210) **4-2019-04659**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) VÕ MINH TRANG (VN)

Số 63 Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy điện, phụ tùng xe điện.

(210) **4-2019-04660**

(540)

ĐÔNG Á

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠT HƯƠNG (VN)

Số nhà 19, ngõ 115 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ khí nén; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ hàng không; động cơ cho tàu thuyền; bugi khởi động cho động cơ diesel, bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ điện và động cơ.

(210) **4-2019-04661**

(540)

QUÊ TÔI

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)

Số 374A đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; tương; giấm; muối nấu ăn; bột cà-ri [gia vị].

(210) **4-2019-04662**

(540)

KEEPFLY

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÊ BÁ NGỌC QUÝ (VN)

D07.03 C/c 306 - 308 Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; đồ đi ở chân; mũ; giày; dép.

(210) **4-2019-04663**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SQ-GNSS

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT BTV (VN)

Tầng 4 - tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 35: Quảng cáo thiết bị định vị; xuất nhập khẩu thiết bị định vị; mua bán thiết bị định vị; quảng cáo thiết bị định vị bằng âm thanh; xuất nhập khẩu thiết bị định vị toàn cầu; mua bán thiết bị định vị toàn cầu.

(210) **4-2019-04664**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

USV - 02

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT BTV (VN)

Tầng 4 - tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ đo lường; thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học; thiết bị điện, điện tử của thiết bị đo lường; thiết bị khoa học; phần mềm máy tính.

Nhóm 12: Phương tiện tự động dưới nước để thăm dò đáy biển; phương tiện được điều khiển từ xa để thăm dò dưới nước.

Nhóm 35: Quảng cáo thiết bị và dụng cụ đo lường; xuất nhập khẩu phương tiện tự động dưới nước để thăm dò đáy biển; mua bán phương tiện được điều khiển từ xa để thăm dò dưới nước; xuất nhập khẩu thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; kiểm định [đo lường]; dịch vụ bản đồ, tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210)	4-2019-04665	(220)	18.02.2019
		(441)	25.04.2019
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.5; A26.11.8; A25.7.21
		(591)	Cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT TƯỜNG (VN) Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; kết sắt dựng tiền an toàn; dây buộc bằng kim loại; chốt đỉnh vị bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không dùng điện.

Nhóm 07: Bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy ấp trứng; công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; thiết bị hàn dùng điện; máy gieo hạt.

Nhóm 08: Dao kéo; thìa; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; kẹp; nhíp; dụng cụ gọt vỏ rau/củ [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Máy dò cho mục đích khoa học; máy thu thanh và thu hình; máy rút tiền tự động (atm); thiết bị giám sát trẻ nhỏ; cuộn dây điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống phân phối nước; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị khử trùng.

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nôi hơi; nhựa acryhc, bán thành phẩm, nhựa mủ [cao su].

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng; bộ bát đĩa; bộ đựng đồ gia vị; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thông tin kinh doanh; khảo sát kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời.

(210)	4-2019-04666	(220)	18.02.2019
		(441)	25.04.2019
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH DOHA QUỐC TẾ (VN) Số 635B Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Pokkiri

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê, quán cơm; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2019-04667**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20

(591) Vàng nhạt, nâu, xanh dương, trắng, cam, xanh lá mạ, hồng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PLOUTOS NĂNG LƯỢNG (VN)

Tầng 8 tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, thực phẩm dinh dưỡng cho bé; bình sữa và phụ kiện bình sữa, đồ dùng phục vụ ăn uống cho bé bát, thìa, yếm ăn dặm, dụng cụ tiệt trùng bình sữa, giá kệ bình sữa thức ăn, cốc bình cho bé uống, dự trữ cất giữ thức ăn, dụng cụ giữ nhiệt, dụng cụ chế biến thức ăn, bím giấy, sản phẩm vệ sinh tóc, tai, mắt, mũi, răng, miệng, chân, tay, kem trị hăm, kem dưỡng da, sữa tắm, phấn rôm, giấy khô, giấy ướt, khăn mặt; quần áo, giày, dép, phụ kiện, địu, ba lô, cặp sách, ghế ngồi, xe đẩy, giường, chăn, đệm, đồ chơi.

(210) **4-2019-04668**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 26.4.3; 26.15.15; 25.5.2

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC VIETTINLAND (VN)

173 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng, bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà và sửa chữa công trình giao thông.

(210) **4-2019-04669**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SÀI GÒN (VN)

122 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng, bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà và sửa chữa công trình giao thông.

(210) **4-2019-04670**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN PHÚC MINH (VN)

Số 140 Quan Nhân, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giấy; dép; thắt lưng (trang phục); quần áo; mũ đội đầu.

(210) **4-2019-04673**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, đen, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HUNG
LONG BG (VN)

Số 800, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì làm bằng bột gỗ hoặc bột giấy; giấy và bì các tông; bao bì làm từ giấy hoặc bì các tông; vật liệu đóng gói (lót, nhồi, đệm, đệm) làm bằng giấy hoặc bì các tông.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bao bì làm bằng bột gỗ hoặc bột giấy, giấy và bì các tông, bao bì làm từ giấy hoặc bì các tông, vật liệu đóng gói (lót, nhồi, đệm, đệm) làm bằng giấy hoặc bì các tông.

(210) **4-2019-04674**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Nâu, vàng.

(731) LÊ ĐẮC HÒA (VN)

75/26 đường 48, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh flan (caranlen); bánh pudding; bánh trứng; bánh ngọt; bánh hấp.

(210) **4-2019-04676**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.5.4; 26.15.15;
A24.15.11

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT-XD-BDS
LINKGOLDEN (VN)

92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, phường
Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

(210) **4-2019-04677**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 22.1.1; A26.1.18;
25.7.25

(591) Xanh, vàng đồng.

(731) TRẦN THANH THÚY (VN)

481 quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, thực phẩm làm tổ yến (chè yến, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tổ yến (tổ chim yến ăn được) yến sào tinh chế, yến sào chế biến, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, yến còn lông các sản phẩm làm từ yến sào như nước yến và bánh kẹo, chè yến, cháo yến, nước yến (đồ uống không cồn), nước ngọt (nước giải khát), thực phẩm tăng cường chất dinh dưỡng.

(210) **4-2019-04678**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.5

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU
TƯ PEGASUS GROUP (VN)

Lô 6-12B10 Luxury 6, Vinhomes Golden
River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến
Nhé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04679**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AQUA VINA

(731) LÊ ĐỨC HÙNG (VN)

Số 12, ngõ 38, đường Trần Nhật Duật,
phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy làm mát không khí.

(210) **4-2019-04682**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 2.3.1; 24.9.1; 1.15.23; 3.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM
CHUNG THẢO (VN)

40/3E ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04683**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KENHPHONGBENH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÊNH PHÒNG
BỆNH (VN)

Số 1, ngõ 109, tổ 1, phố Trung Kính,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược: đông nam dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng sử dụng trong y tế.

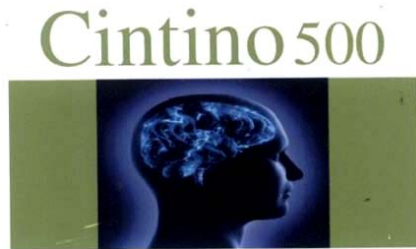
Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: phòng khám đa khoa, trung tâm chăm sóc sức khỏe, nhà nghỉ dưỡng bệnh, dịch vụ y tế từ xa, thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04684**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, xanh tím than, xanh ngọc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HYPOPHARM VIỆT NAM (VN)

Tầng lửng, tòa nhà Bình Vượng, số 200 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04685**

(540)

SUPOMINE

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ PHAN ANH (VN)

Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04686**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.15; 24.1.1; 5.7.3; 25.1.15; 25.1.6; 25.12.1; A1.1.12; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)

Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04687**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

APTAGOLD

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DINH
DUỠNG NUTRIKID VIỆT NAM TẠI
HÀ NỘI (VN)

Số 7, ngách 989/2, đường Tam Trinh,
phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-04688**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Liiee

(731) TRẦN THỊ LINH TRANG (VN)

Thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

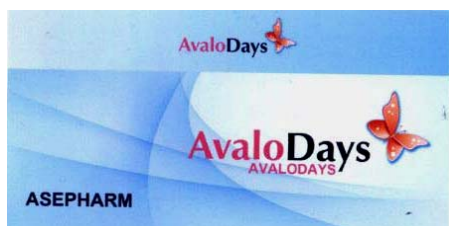
(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dùng ở bãi biển, quần áo tắm, quần áo ngủ; giày dép (đeo đi ở chân).

(210) **4-2019-04689**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.13.1; A26.11.12; 26.11.3; 25.5.25

(591) Trắng, đen, hồng, da cam đậm, da cam,
xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04690**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; A19.3.4

(591) Trắng, xám, xanh dương, vàng cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04691**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A19.3.4; 3.13.1; 26.11.3; 25.5.25

(591) Trắng, đen, hồng, da cam đậm, da cam, xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04692**

(540)

Vũ Minh

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2019-04693**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Vũ Minh

Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-04694**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Vũ Minh

Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, go, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04695**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

BŨCTUÔNG

(731) TRẦN TUẤN HÙNG (VN)

Số 1, ngách 17, ngõ 20 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác nhạc, dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình biểu diễn); dịch vụ thu âm; dịch vụ phát hành các sản phẩm âm nhạc.

(210) **4-2019-04696**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.13.25; A26.11.12; 26.11.3

(731) TRẦN TUẤN HÙNG (VN)

Số 1, ngách 17, ngõ 20 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)



(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác nhạc/dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình biểu diễn); dịch vụ thu âm; dịch vụ phát hành các sản phẩm âm nhạc.

(210) **4-2019-04698**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 8.7.4

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04699**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VISANG Wings

(731) VISANG EDUCATION INC (KR)
19f Daeryung Posttower Vii, 48, Digital-
ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách mỏng; đồ dùng giảng dạy, trừ thiết bị giảng dạy; sách; ấn phẩm; cuốn sách nhỏ; tạp chí (định kỳ).

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; gia sư.

(210) **4-2019-04700**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 4.5.21; 26.11.22; 2.9.4; 4.5.2

(591) Da cam, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, trắng.

(731) VISANG EDUCATION INC (KR)
19f Daeryung Posttower Vii, 48, Digital-
ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; tạp chí xuất bản định kỳ; sách mỏng; chữ in; đồ dùng giảng dạy, trừ thiết bị giảng dạy; catalô; sách; lát cắt mô cho mục đích giảng dạy; bản in đồ họa; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay hướng dẫn; cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); truyện tranh.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04701**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NEWFACE

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)

Khu 1, xã Phong Phú, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-04702**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ABABA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04703**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

P-ONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04704**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

N-ONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04705**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

K-ONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04706**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AGROAGRI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04707**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NPK-ONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04708**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HA LAN AGRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04709**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AGRIONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04710**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AGROONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04711**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04712**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ADAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04713**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ADA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04714**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN AGRO (VN)

Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04715**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VISANG Challenge! I Can Do It!

(731) VISANG EDUCATION INC (KR)

19f Daeryung Posttower Vii, 48, Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách mỏng; đồ dùng giảng dạy, trừ thiết bị giảng dạy; sách; bản in đồ họa; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tạp chí (định kỳ); hộp [giấy, bìa cứng].

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; gia sư; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến.

(210) **4-2019-04716**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BIOME EK

(731) COSMIZING CO., LTD (KR)

22, Samdeok-ro 37beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04717**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) AMARI HOTELS AND RESORTS CO., LTD. (TH)

2013, New Petchaburi Rd., Bangkrap, Huaykwang, Bangkok, Thailand 10320

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ spa; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

(210) **4-2019-04718**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DCOM VINA (VN)

Số 111, Mỹ Kim 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh gồm: micro (microphone), loa, bộ khuếch đại, bộ trộn âm thanh, máy karaoke, phụ tùng âm thanh.

(210) **4-2019-04721**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH BA LÀNH (VN)

29/3 đường số 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, trái cây tươi, hạt giống, cây giống, rau củ quả (đóng gói, đông lạnh), trái cây sấy, mút trái cây, nước ép trái cây; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04722**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

BUSINESSMORE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-04723**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh đậm, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ LEN (VN)
Thôn Kim Tiên, xã Hà Đông, huyện Hà
Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ, bột gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(210) **4-2019-04724**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; 26.13.25

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MICHI - MICHI VIỆT NAM
(VN)

Số 65, đường DX042, tổ 21, khu 5,
phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04727**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP
XUỞNG HẢI SƠN (VN)

HẢI SƠN

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện
Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04729**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

SEN XANH

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá
điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2019-04730**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

MAI VÀNG

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá
điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2019-04736**

(220) 18.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, đen.



(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC
KOIJAPAN (VN)

Số 7 ngõ 108 phố Phương Trì, thị trấn
Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

(210) **4-2019-04737**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GONBETES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-04740**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ONBY 

(531) 26.11.3; A26.11.12; 3.7.17; A5.5.20;
1.15.23

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG BON (VN)
Số 157 Đào Nhuận, phường Kênh
Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa.

(210) **4-2019-04741**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VUA GÀ RÁN

(731) HỒ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đền, phường Vĩnh Phước,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Gà rán; thịt (không còn sống); chiết xuất của thịt, rau và củ quả đã được nấu chín.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04743**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

MOBIL 1 RACING

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ.

(210) **4-2019-04744**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

MOBIL SPECIAL

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ.

(210) **4-2019-04745**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

MOBIL EXTRA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu máy.

(210) **4-2019-04746**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.15

(731) WONG CHOON SIUNG (MY)

No.40 Jalan Utama 26, Taman Mutiara
Rini, 81300 Skudai, Johor, Malaysia


Filken
Drink to Wellness

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; máy giữ độ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước; thiết bị ion hóa để xử lý nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị để làm sạch nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị để làm sạch nước dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị để làm sạch nước; bộ lọc làm sạch nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc làm sạch nước dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc và sấy không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn các loại thiết bị phân phối nước uống, thiết bị lọc nước, các bộ phận thay thế của chúng; dịch vụ quảng cáo liên quan đến thiết bị ion hóa để xử lý nước và các sản phẩm liên quan đến sức khỏe khác.

(210) **4-2019-04747**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

DELVAC MX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu máy; dầu động cơ; dầu nhờn.

(210) **4-2019-04748**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

DELVAC XHP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu máy; dầu động cơ; dầu nhờn.

(210) **4-2019-04749**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

DELVAC SUPER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 04: Dầu máy; dầu động cơ; dầu nhờn.

(210) **4-2019-04754**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH LỢI (VN)

Lô 07 - 3A khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-04755**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; A26.1.14

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)

Số 16 Hoàng Cầu, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối tai nghe, sạc pin, ốp điện thoại, điện thoại.

(210) **4-2019-04756**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) LÊ NHƯ AN (VN)

Số 86 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu cà phê.

(210) **4-2019-04757**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN TƯỜNG ANH (VN)

Vị trí 16, liên kề 16, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; xà phòng vệ sinh dạng bánh.

(210) **4-2019-04758**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.20; A26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN QUỐC NGUYỄN (VN)

218 Mai Xuân Thưởng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-04759**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 5.7.3; A1.1.10; 24.1.1

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC TẾ VIỆT THẮNG (VN)

Số 30 ngõ 289/4 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2019-04760**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; 26.15.15

(591) Nâu, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỊ HỒ (VN)

25/1 đường số 9, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04765**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.3.20; 5.7.21; A5.5.20

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BN CARE GROUP (VN)

Số nhà 50, ngõ 125/2, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04766**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.3

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ BÁCH ANH (VN)

Tổ 36, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bộ đọc mã vạch; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy lập hóa đơn; máy in dùng với máy tính; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); máy vi tính.

(210) **4-2019-04767**

(540)

Frans Nutri

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04768**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Le Douce

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04769**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Pari Sante

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04770**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Pari Lacta

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04771**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Pari Milk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04772**

(220) 18.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Pari Lacta Mill

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2019-04773**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.1

(731) PHẠM KHÁNH TRƯỜNG (VN)

Tổ dân số 1 - Hạ, phường Mỹ Trì, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe ô tô, xe có động cơ; mua bán các loại hộp số tự động, các trang thiết bị nội ngoại thất ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ, các loại hộp số tự động, các trang thiết bị nội ngoại thất ô tô.

(210) **4-2019-04774**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN (VN)

Lầu 7, tòa nhà Pico, 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu gồm: áo choàng; mũ, giày dép; quần áo thể thao.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang bao gồm: áo choàng, mũ, giày dép, quần áo thể thao, túi xách, mắt kính.

(210) **4-2019-04775**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) DƯƠNG QUỲC HƯƠNG (VN)

Ấp Chợ, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xúc xích, Lạp xưởng, thịt sấy khô, thịt đông lạnh, thịt, thịt bò.

(210) **4-2019-04776**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A25.7.5

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) TRẦN NGỌC DANH (VN)

655/2 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04777**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TAMAN

(731) TẠ MẠNH THẮNG (VN)

Phòng 1207 tòa nhà Trung Yên 1, 58A
phố Trung Kính, phường Trung Hòa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện các loại thuộc nhóm này như: bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn tròn, bóng đèn led; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led).

(210) **4-2019-04778**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

 **LIFT & E**

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.7.25; 26.4.7

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) OHYAMA RANAN (JP)

N30 Floor, Shinjuku Park Tower, 3-7-1
Nishi-Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

(210) **4-2019-04779**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ZITIPRO

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-04780**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TRIPLADOT

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-04781**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

IRTHIA

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-04782**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

MONLEVO

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-04783**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

REGUHEAD

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-04784**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 18.3.21; A26.11.12; 18.3.23

(591) Tím, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
DU LỊCH LỮ HÀNH Á ÂU (VN)



248/1C Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-04785**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A25.3.3; 14.7.1; 14.7.2

(591) Đỏ, xám, trắng, đen, xanh.

(731) LÊ THANH SƠN (VN)

Thôn Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Sửa chữa: máy rang, máy xay, máy pha cà phê.

(210) **4-2019-04786**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA PIEL (VN)

Tầng 01, tòa nhà 69/2/11, đường Nguyễn Gia Trí (D2), phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04787**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ICOLINK MANAGEMENT (VN)

Số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà đất; cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, môi giới bất động sản.

(210) **4-2019-04788**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 25.5.25; 26.4.2

(591) Xanh lam, đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) ĐẶNG QUỐC DUY (VN)

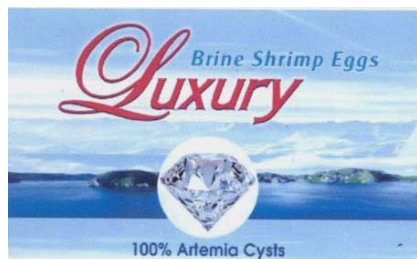
91/18/5 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

(210) **4-2019-04789**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A17.2.2; A6.3.5

(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây, trắng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HẢI THẦN (VN)

Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản (trứng Artemia khô dành cho ấu trùng tôm giống).

(210) **4-2019-04790**

(540)

FARMAL

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)

5 Westbrook Corporate Center, Westchester, Illinois 60154 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia gốc tinh bột và từ tự nhiên chuyển hóa từ thực vật sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc dùng cho cá nhân và dược phẩm (chất phụ gia hóa học).

(210) **4-2019-04791**

(540)

PENCARE

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)

5 Westbrook Corporate Center, Westchester, Illinois 60154 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia trùng hợp và polymer sinh học sử dụng trong sản xuất chế phẩm dược, thiết bị y tế, chất dẻo, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân và dược phẩm (chất phụ gia hóa học).

(210) **4-2019-04792**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Suitable Scene

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để điều khiển ánh sáng; phần mềm máy tính để điều khiển từ xa ánh sáng; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và thiết bị di động; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển chiếu sáng; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; thiết bị điều khiển chiếu sáng; bộ điều chỉnh ánh sáng; công tắc đèn; bộ điều khiển điện tử để điều khiển chiếu sáng.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng; thiết bị gắn cố định để chiếu sáng; đèn điện; chụp đèn; đèn gắn trên trần nhà; đèn gắn trên tường; đèn dùng trong phòng.

(210) **4-2019-04800**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KUTO

(731) VŨ ĐĂNG KHOA (VN)

Số 5A, ngõ 127/56, phố Hào Nam,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng, chế phẩm tẩy trang, tinh dầu (nước hoa), nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 09: Máy tính, ti vi, điện thoại, thiết bị lưu trữ dữ liệu, dây cáp điện, thiết bị sạc điện thoại.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí, tủ lạnh, nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, bình đun nước bằng điện, máy sấy tóc, đèn chiếu sáng, quạt điện, bếp điện, bếp từ, nồi nấu bằng điện, máy sấy khô quần áo.

Nhóm 18: Ví bằng da và giả da, túi xách, va li, hành lý, da thuộc (không dùng cho mục đích làm sạch), vật liệu giả da.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, ván gỗ lát sàn, gỗ xây dựng, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, kính xây dựng, cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội ngoại thất cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, giá để đồ trang trí, kệ trang trí.

Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt, khăn mặt bằng vải, khăn bông tắm, vải sợi dệt, vải không dệt, vỏ chăn, ga trải giường bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, thắt lưng, tất.

Nhóm 28: Bóng cho trò chơi, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện thể hình, máy chạy bộ, bàn bia, đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2019-04801**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.13.1; 26.1.4

(591) Xanh lá, xanh dương, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC CHÍ GIAI (VN)

Số 25 ngõ 109 đường Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo: quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2019-04802**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 2.3.9; A2.3.18

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN HƯỜNG GIANG (VN)

Số nhà 24, phố Đồng Xuân, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh.

(210) **4-2019-04803**

(540)

pokamilk

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI DUỘC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức; sữa cho trẻ sơ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04804**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

kidnimilk

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức; sữa cho trẻ sơ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh).

(210) **4-2019-04805**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

mifamilk

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức; sữa cho trẻ sơ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh).

(210) **4-2019-04806**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG NGỌT NGÀO (VN)

EAT MORE SALAD

· FEEL WELL · LIVE WELL ·

977 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây trộn, rau trộn.

Nhóm 30: Nước xốt cho salad, nước xốt cho món trộn.

(210) **4-2019-04807**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Khu 3, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Italisa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(210) **4-2019-04809**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xám, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT GAM
MA (VN)



400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Ghế các loại; ghế sofa; tủ đựng hồ sơ; kệ đựng hồ sơ văn phòng; bàn làm việc.

(210) **4-2019-04810**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.10; A26.5.18; 26.3.1

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG (VN)



Khu 9, thị trấn Phong Châu, huyện Phù
Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2019-04811**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng
cam, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÔ
NGA (VN)



Xóm Mới, xã Hồng Lạc, huyện Thanh
Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại thường và hợp kim: sắt, nhôm, thép, vách ngăn
bằng kim loại, tấm lợp mái bằng kim loại.

Nhóm 35: Cửa hàng bán vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-04812** (220) 19.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-HEXARON**
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.
-

- (210) **4-2019-04813** (220) 19.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-HETMOI**
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.
-

- (210) **4-2019-04814** (220) 19.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- CAT SUPER**
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.
-

- (210) **4-2019-04815** (220) 19.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 24.17.5; A24.17.9
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- Ω_SILA**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04816**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Ω_TIRO

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04817**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Ω_DALYL

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04818**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Ω_FLUCY

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04819**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Ω_METAMO

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04820**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

AC_TOXA20L

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04821**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Ω_AROMAT

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04822**

(540)

Ω_ETOXA

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04823**

(540)

Ω_EMLO

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-04824**

(540)


DOANH TRI
LAW / FIRM

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.3.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
LUẬT DOANH TRÍ (VN)

Số 146 đường Trần Vỹ, phường Mai
Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và đầu tư; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04825**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A19.3.4; 25.5.25; 26.3.4

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh tím than, xanh cô ban, ghi, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

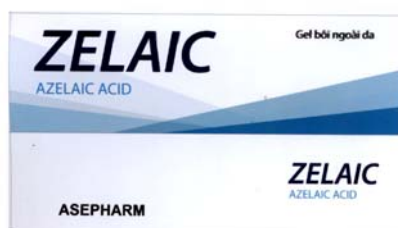
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04826**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.4; 25.5.25

(591) Trắng, đen, xanh tím than, xanh cô ban, ghi, xám, xanh cô ban nhạt, xanh cô ban sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04827**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A19.3.4; 25.5.25; A26.4.18

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04828**

(540)

BIOFATONS

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DUỐC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04829**

(540)

BIOFAMUL

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DUỐC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04830**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

BIOFARCEMINE

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04831**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

BIOFATOMIN

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04832**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH
(VN)

Okefos

Số 13 đường 12B, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho người.

(210) **4-2019-04833**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BeeTan[®]
Mật Ong Thật - Hương Vị Thật

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VATI VIỆT NAM (VN)

Số 23 đường Văn Cao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mật ong, sữa ong chúa, thực phẩm chức năng làm từ mật ong và sữa ong chúa.

(210) **4-2019-04834**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MASHCHEW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2019-04835**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CATUNA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2019-04836**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CANAFI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04837**

(540)

THUẬN NGU'

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2019-04838**

(540)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ phát hành tờ rơi quảng cáo.

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 6.1.2; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, nâu, đỏ, trắng.

(731) VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HÀ TĨNH (VN)

Số 148, đường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(210) **4-2019-04839**

(540)

Rdoa

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh cụ thể là: mua bán vòi nóng lạnh cho ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi xịt vệ sinh (thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, bồn rửa mặt (lavabo), bệ xí vệ sinh (bồn cầu), hệ thống tháo nước (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm, bộ thu năng lượng mặt trời (dùng cho hệ thống đốt nóng, sưởi ấm).

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) PHẠM THỊ THỊNH (VN)

Thôn Bắc Thuận, xã Nhon Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(210) **4-2019-04840**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A25.7.5; 26.3.4

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH AQUA MINA (VN)
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại.

Nhóm 19: Nhà tiền chế [bộ lắp ghép], không bằng kim loại.

(210) **4-2019-04841**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN PHONG
(VN)

365MART

Số 167A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ: lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống, hàng nông lâm thủy hải sản.

(210) **4-2019-04842**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN PHONG
(VN)

365KM-MART

Số 167A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ: lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống, hàng nông lâm thủy hải sản.

(210) **4-2019-04844**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.3; 26.3.2; A26.3.5

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ
TRUYỀN THÔNG SHOOTING (VN)



2/4/51/17 Lê Thúc Hoạch, phường Phú
Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo, dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-04845

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.11; 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ NHIỆT ĐIỆN
MÔI TRƯỜNG BÁCH KHOA (VN)
Tổ 36, phường Hoàng Văn Thụ, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; áo khoác choàng [trang phục]; bộ quần áo; tất ngắn cổ; quần áo lót.

(210) 4-2019-04846

(540)

ELEPHANT

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương đuổi muỗi dạng cuộn; hương đuổi muỗi; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm diệt chuột; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; giấy bẫy ruồi; giấy tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; giấy bẫy kiến; thuốc dạng xịt xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm phòng chống côn trùng đốt; chế phẩm xua đuổi muỗi; dục phẩm.

(210) 4-2019-04847

(540)

HAND VEIL

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO.,
LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka
544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng (không chứa thuốc).

(210) **4-2019-04848**

(540)



D-na

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.5; A24.17.12; 24.17.25

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng (không chứa thuốc).

(210) **4-2019-04849**

(540)

DIGI-EYE

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm dược; thuốc nhỏ mắt; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-04850**

(540)

DRY AID

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm dược; thuốc nhỏ mắt; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04851**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

GRANVIA

(511) Nhóm 12: Xe ô tô bốn bánh cùng các phụ tùng và linh kiện của chúng.

(210) **4-2019-04852**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 24.9.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
QUỐC TẾ PHARMA CARE (VN)
330/55 ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Pi Gold

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-04853**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.9.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
QUỐC TẾ PHARMA CARE (VN)
330/55 ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

For My U

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04854**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FORIO NHA TRANG (VN)

07 đường Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04855**

(540)

SKIN AURA

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) WELLCOMET ASIA CO., LTD (KR)
#802 (Samsung-dong, Yeondang Bldg.),
Teheran-ro 439, Gangnam-gu, Seoul
06158, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị mát xa cho sử dụng cá nhân; thiết bị trị liệu tần số cao; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế thẩm mỹ da với tần suất cao; thiết bị và dụng cụ trị liệu da; thiết bị tạo sóng siêu âm dùng cho ứng dụng y tế; thiết bị mát xa thẩm mỹ da tần số cao (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị thẩm mỹ toàn thân dùng cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị tạo sóng siêu âm cho mục đích thẩm mỹ.

(210) **4-2019-04856**

(540)

THE ZEI

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; 26.3.23

(591) Xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC HẢI ĐĂNG (VN)

Số 9, ngõ 29, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04857**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.6; 5.7.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DVT (VN)
19 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều, hạt mắc ca, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt hướng dương, hạt óc chó (tất cả đã qua chế biến).

(210) **4-2019-04858**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.7.22; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây
nhạt, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐỒ ĂN NHANH FLF (VN)
182/25/3B Lê Văn Sỹ, phường 10, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: bánh tráng, mít, trái cây sấy, bánh kẹo, bánh mì, chân gà ngâm sả tắc, trái cây ngào, đậu phộng rang tỏi ớt, rong biển cháy tỏi, rau củ quả sấy giòn, khô heo cay, mực ngào, cơm cháy, khô mực, da heo, ghe sữa, tóp mỡ, khô bò, da gà, khô gà, khoai tây, chả giò, bánh snack (bim bim), bánh plan, phô mai, sữa chua, rau câu, trái cây ngâm, trái cây dầm, các loại hạt như hạt đậu, hạt hạnh nhân, hạt dẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-04859**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.2; A1.1.9; A1.1.12

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TINH HỌC NGÔI SAO LỚN (VN)
384/6H Cộng Hòa, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, hàng kim khí điện máy thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; đại lý ký gửi hàng hóa như máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, hàng kim khí điện máy, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo, cho thuê vật liệu quảng cáo, bán đấu giá, bán hàng trực tuyến các loại hàng hoá như máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, trang thiết bị bảo hộ lao động, hàng kim khí điện máy, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; tư vấn lắp đặt hệ thống tổng đài nội bộ; tư vấn lắp đặt hệ thống camera.

Nhóm 40: Sản xuất: máy tính và linh phụ kiện của máy tính, thiết bị viễn thông, máy vi tính, các mặt hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng cụ thể là: dây điện, bóng đèn, quạt, máy thu hình (ti vi), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, máy vi tính, loa [cho người khác].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2019-04860**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.2; A1.1.9; A1.1.12

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TIN HỌC NGÔI SAO LỚN (VN)
384/6H Cộng Hòa, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, hàng kim khí điện máy thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; đại lý ký gửi hàng hóa như máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, hàng kim khí điện máy, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo, cho thuê vật liệu quảng cáo, bán đấu giá, bán hàng trực tuyến các loại hàng hoá như máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, trang thiết bị bảo hộ lao động, hàng kim khí điện máy, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; tư vấn lắp đặt hệ thống tổng đài nội bộ; tư vấn lắp đặt hệ thống camera.

Nhóm 40: Sản xuất: máy tính và linh phụ kiện của máy tính, thiết bị viễn thông, máy vi tính, các mặt hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng cụ thể là: dây điện, bóng đèn, quạt, máy thu hình (ti vi), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, máy vi tính, loa [cho người khác].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2019-04861**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TIGON (VN)

Số 4065 khóm Đông Thuận, phường
Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh
Vĩnh Long

MISCOS V7

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04862**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TIGON (VN)

Số 4065 khóm Đông Thuận, phường
Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh
Vĩnh Long

MISCOS G10

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04863**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 18.2.1

(591) Xanh nước biển.

(731) IS DONGSEO CO., LTD. (KR)

741, Yeongdong-daero, Gangnam-gu,
Seoul 06071, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh; thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xịt rửa vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh.

(210) **4-2019-04864**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A17.1.5; 24.17.20; 24.15.21; 26.4.1;
A26.4.18

(591) Vàng, trắng, đen, be.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
STAR LIFE (VN)

113 Lê Duẩn, phường Hải Châu II, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồng hồ.

(210) **4-2019-04865**

(540)

BOKEN

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
STAR LIFE (VN)

113 Lê Duẩn, phường Hải Châu II, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04866**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

VĨNH TRƯỜNG

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
STAR LIFE (VN)
113 Lê Duẩn, phường Hải Châu II, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồng hồ.

(210) **4-2019-04867**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

INUS HOME VINA

(731) IS DONGSEO CO., LTD. (KR)
741, Yeongdong-daero, Gangnam-gu,
Seoul 06071, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh; thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xịt rửa vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh.

(210) **4-2019-04868**

(220) 19.02.2019

(540)

ICE

(441) 25.04.2019

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh].

(210) **4-2019-04869**

(220) 19.02.2019

(540)

Cool

(441) 25.04.2019

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh].

(210) **4-2019-04870**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DANMI

(731) SG ENESYS.CO., LTD. (KR)
48, Hwangnyeong-daero 481beon-gil,
Suyeong-gu, Busan, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm đánh răng; sữa tắm; sữa rửa mặt.

(210) **4-2019-04871**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

đanmi

(731) SG ENESYS.CO., LTD. (KR)
48, Hwangnyeong-daero 481beon-gil,
Suyeong-gu, Busan, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm đánh răng; sữa tắm; sữa rửa mặt.

(210) **4-2019-04872**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Richy Plus
富裕加

(731) JIFENG WU (CN)
101 Shangcuo Village, Lugang Town,
Chaonan District, Shantou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-04873**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

vivo
FlashCharge

(531) 1.15.3; 26.4.3

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION
CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An,
Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; cáp dữ liệu; cáp USB; bộ chuyển đổi nguồn điện; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng di động (pin sạc trữ điện); sạc không dây; sạc không dây cho điện thoại thông minh; sạc USB; sạc pin cho điện thoại di động; thiết bị sạc cho thiết bị có thể sạc lại, pin có thể sạc lại; tai nghe, vỏ hộp loa; thiết bị dẫn đường định vị toàn cầu; máy vi tính có thể đeo.

(210) **4-2019-04875**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá, xanh non, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HẢI THÀNH SEN (VN)

Số nhà 46-48 đường Nguyễn Trung Thiên, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nước uống tinh khiết đóng chai.

(210) **4-2019-04876**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá, xanh non, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xanh da trời, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HẢI THÀNH SEN (VN)

Số nhà 46-48 đường Nguyễn Trung Thiên, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nước uống tinh khiết đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04878**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.23; A26.11.8

(731) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)



1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Tấm nhựa tổng hợp và vật liệu làm khuôn đúc bằng nhựa tổng hợp; chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa acrylic; tấm phủ bằng chất dẻo; tấm bằng chất dẻo; dải băng bằng chất dẻo; ống bằng chất dẻo; tấm chất dẻo được phủ bởi lá kim loại kết tủa; chất dẻo định hình; tấm bằng chất dẻo nhiều lớp; tấm chất dẻo được phủ chất dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; tấm chất dẻo có sợi gia cường; tấm chất dẻo có chứa chất phản chiếu; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; thanh bằng chất dẻo; chất dẻo dạng sợi; tất cả các sản phẩm nêu trên đều được sử dụng trong sản xuất; nhựa acrylic, bán thành phẩm.

(210) **4-2019-04879**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; dữ liệu điện tử; nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại, di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính dùng để nhận diện và chứng thực; phần sụn máy tính; phần mềm thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); máy vi tính và phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04880**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for POINT CLUB, featuring a stylized lowercase 'd' followed by the words 'POINT CLUB' in a bold, sans-serif font.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; dữ liệu điện tử; nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại, di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính dùng để nhận diện và chứng thực; phần sụn máy tính; phần mềm thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); máy vi tính và phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

(210) **4-2019-04881**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for POINT CARD, featuring a stylized lowercase 'd' followed by the words 'POINT CARD' in a bold, sans-serif font.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; dữ liệu điện tử; nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại, di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính dùng để nhận diện và chứng thực; phần sụn máy tính; phần mềm thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); máy vi tính và phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

(210) **4-2019-04882**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ thẫm, trắng.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; dữ liệu điện tử; nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại, di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính dùng để nhận diện và chứng thực; phần sụn máy tính; phần mềm thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); máy vi tính và phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

(210) **4-2019-04883**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ thẫm, trắng, đen.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; dữ liệu điện tử; nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại, di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính dùng để nhận diện và chứng thực; phần sụn máy tính; phần mềm thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); máy vi tính và phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

(210) **4-2019-04884**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A9.7.19; A11.1.6; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(210) **4-2019-04885**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A11.1.4; A11.3.9

(591) Đỏ, trắng, cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04886**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

easytomorrow

(731) SAMYANG CORPORATION (KR)

31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Men khô hoạt tính dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chiết xuất nấm men dùng cho mục đích y tế, thú y hoặc dược phẩm; men dạng viên nén dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ chất khoáng; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ vitamin; hợp chất thực vật để dùng làm chất bổ sung ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; chất bổ sung có chứa thuốc cho thực phẩm cho người; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung chất xơ; thuốc viên [dược phẩm]; chất bổ sung ăn kiêng cho người; viên nén làm giảm các triệu chứng khó chịu do dùng thức uống có nồng độ cồn cao [dược phẩm]; thuốc viên làm giảm các triệu chứng khó chịu do dùng thức uống có nồng độ cồn cao [dược phẩm]; thực phẩm bổ sung sức khỏe làm giảm các triệu chứng khó chịu do dùng thức uống có nồng độ cồn cao; viên nén, thuốc viên và thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ quả mọng của cây nho khô có xuất xứ phương Đông và men; viên nén, thuốc viên và thực phẩm bổ sung sức khỏe để làm giảm các triệu chứng khó chịu do dùng thức uống có nồng độ cồn cao, chủ yếu làm từ men và quả mọng của cây nho phương Đông.

(210) **4-2019-04892**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.9

(731) KOSCN INDUSTRIAL
MANUFACTURING (SHENZHEN)
CO., LTD. (CN)



Unit 3 of Floor 1 & Unit 1 of Floor 2,
Building A3, No. 440, Hengkeng
Rongchang Industrial Park, Guanlan
Subdistrict, Longhua District, Shenzhen,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy bơm; van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; van xả hơi; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc máy nổ]; van thủy lực (bộ phận của máy); van điều chỉnh áp suất; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04893**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

symphony

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUNG PHÚC THÀNH (VN)

Số nhà 12T3, tập thể Sư đoàn 361, tổ 42, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; vợt bắt muỗi chạy bằng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi inox; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2019-04894**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.2.9; A3.2.24

(591) Xanh lá cây, hồng, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)

133/4A Cống Lỡ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 30: Cháo yến mạch lứt; cháo yến mạch đã xát vỏ; thực phẩm làm từ ngũ cốc; cháo tươi; cháo ăn liền.

(210) **4-2019-04896**

(220) 19.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A3.3.17; 26.3.2; 26.15.15; 7.3.1

(591) Đen, vàng da cam, trắng.

(731) NGUYỄN TẤT THẮNG (VN)

Thôn Tri Lai, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, ghế sofa, tủ, kệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04897**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.11.8; A25.7.21; 25.5.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) VŨ VĂN TRỌNG (VN)

Số 146, phố Bà Triệu, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: tấm xốp ốp trần bằng kim loại và không bằng kim loại (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2019-04898**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) TRẦN THỊ HOÀI THY (VN)

637/1/2/1/4 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; kem dưỡng tóc; mỹ phẩm; kem trị thâm (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-04899**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh lá mạ.

(731) VĂN THỊ HOÀN (VN)

P403 nhà 43 chung cư 43-45 ngõ 130, phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; nông sản đã qua chế biến (gạo).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04900**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh coban.

(731) LÊ VĂN THUẤN (VN)

Số nhà 452/4 ấp Tân Quý, xã Tân Phước,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện thông minh cụ thể: thiết bị báo trộm, thiết bị báo khách, chuông cửa điện, điều khiển từ xa, công tắc hẹn giờ, công tắc cảm ứng.

(210) **4-2019-04901**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH JCF VIỆT NAM
(VN)

Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-04902**

(540)

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) GEORGE SHOE CORP. (TW)

No. 19-3, Shang Shan Village, Chiung
Lin Hsiang, Hsinchu Hsien, Taiwan,
R.O.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đựng giày; túi xách tay; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong.

Nhóm 25: Giày nữ; giày nam; giày; dép; giày cho trẻ sơ sinh; giày trẻ em; giày cao cổ; thắt lưng [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04903**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.1.18; A16.1.5

(731) CÔNG TY TNHH SMARTMART VIỆT NAM (VN)

Số 537A Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ thông minh; mua bán thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó], kính mắt thông minh; mua bán thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động, hệ thống an ninh và giám sát nơi ở, thiết bị dò khói và khí cacbon mono-xít (co); mua bán máy điều nhiệt, máy tạo độ ẩm, máy lọc không khí, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió, khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; mua bán tivi, loa, đèn, công tắc, ổ cắm điện, quạt, camera an ninh, máy định vị gps, usb 3g, usb wifi, bộ định tuyến, thiết bị điều chế sóng tín hiệu, đầu ghi hình, chuông cửa màn hình, thiết bị báo cháy, máy in, máy fax, máy quét tài liệu, máy chấm công, máy hủy tài liệu, máy photocopy, máy đóng sách, máy xén giấy, máy đếm tiền, máy kiểm tra tiền, máy bó tiền, đầu đọc mã vạch, kết dính tiền, cân điện tử, cổng từ siêu thị.

(210) **4-2019-04904**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) INTERCONTINENTAL HOTELS GROUP (ASIA PACIFIC) PTE. LTD. (SG)

230 Victoria Street, #13-00 Bugis Junction Towers, Singapore 188024

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy quán phục vụ đồ ăn nhẹ; dịch vụ quán rượu và đồ uống có cồn (quán bar); dịch vụ quầy phục vụ cốc-tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đến tận nơi có nhu cầu do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ trang trí thức ăn; dịch vụ tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04905**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AquaGluta

(731) KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)
1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo,
Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Glutathion là hoá chất công nghiệp; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 03: Mỹ phẩm chứa glutathion; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng chứa glutathion; chất bổ sung ăn kiêng.

(210) **4-2019-04907**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

San Chen

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) FANG YUAN F&B INTERNATIONAL
CO., LTD. (TW)

2f., no. 10-3, sec. 2, Xitun rd., Xitun
dist., Taichung city 40746, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trà; đồ uống cà phê; đồ uống ca cao; bánh quy; bánh pudding; kem lạnh.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp như nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ đồ uống; bán lẻ trà; bán lẻ thức ăn; quảng cáo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

(210) **4-2019-04908**

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

吃茶三千
CHICHA
TEA3000

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) FANG YUAN F&B INTERNATIONAL
CO., LTD. (TW)

2f., no. 10-3, sec. 2, xitun rd., xitun dist.,
taichung city 40746, taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trà; đồ uống cà phê; đồ uống ca cao; bánh quy; bánh pudding; kem lạnh.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp như nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ đồ uống; bán lẻ trà; bán lẻ thức ăn; quảng cáo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

(210) **4-2019-04913**

(220) 19.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP G9 (VN)

Thị tứ Quang Phục, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; thanh nhôm sơn tĩnh điện; lá nhôm.

(210) **4-2019-04914**

(220) 19.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERRORIST (VN)

Số 152 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ đeo tay, ghim cài ca vát, nhẫn (đồ trang sức, đồ kim hoàn), ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu), hoa tai, vòng đeo tay (đồ trang sức, đồ kim hoàn), túi xách tay, ví đựng danh thiếp, túi cho thể thao, ba lô, cặp da, vali, quần áo may sẵn, áo vét (trang phục), thắt lưng (trang phục), ca vát, giày dép, mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04915**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 7.1.5; 7.5.10; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG THÀNH (VN)

Tổ 3b, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2019-04916**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 7.1.5; 7.5.10; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG THÀNH (VN)

Tổ 3b, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tổ chức chương trình biểu diễn múa rối nước.

(210) **4-2019-04920**

(540)

HANAKO

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) LÊ CẬN (VN)

Tổ dân phố 1, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa.

(210) **4-2019-04921**

(540)

Làng Mít

(220) 19.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)

Căn hộ W2401 Tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ đặt hàng qua thư; dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến (tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến các lĩnh vực sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc và chăm sóc cơ thể, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy công cụ, động cơ (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), cơ cấu ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), công cụ nông nghiệp hoặc nông cụ, trừ loại thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu, thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị đập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, búp bê tình dục, đồ chơi tình dục, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ví, túi mua hàng, túi cho thể thao, ba lô, cặp da, vali, ô và dù, gậy chống, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ),

gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, giá đỡ nệm, cốc đựng nệm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terracotta hoặc thủy tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dậu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi, chỉ, sợi và chỉ len, vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, chăn, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, gang tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dải, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, quần áo và đồ thêu, ruy băng, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể dục, gang tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giấy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bơ, mứt ứt, đậu phụ, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, xì gà, hộp xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, bật lửa).

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cho thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến định giá bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; tham quan (du lịch); đại lý vé máy bay; đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến vận chuyển hành khách; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến tham quan (du lịch).

Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện (đào tạo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức các sự kiện; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc da, làm đẹp, chăm sóc sức khỏe và trị liệu.

(210) **4-2019-04922**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CUBANOS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)

Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-04923**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Vĩnh An Tảo

(731) NGUYỄN XUÂN ĐOAN (VN)

Khu phố 5, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người và động vật.

(210) **4-2019-04924**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A25.7.7; A24.15.7; A25.7.6; 26.1.6

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Số 5, hẻm 1, ngách 50, ngõ 344, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều tra về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ khai thuế; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; cho thuê tên miền internet.

(210) **4-2019-04925**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VÒNG SÁNG

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Số 5, hẻm 1, ngách 50, ngõ 344, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều tra về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ khai thuế; marketing.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; cho thuê tên miền internet.

(210) **4-2019-04926**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TimoTrav

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-04927**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Valgavir

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-04928

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.8; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mì.

(210) 4-2019-04929

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A9.7.19

(591) Vàng da cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EPICURE CATERING INDOCHINA (VN)

Phòng Space 18, tầng 3, số 1 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2019-04930

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC O-CHAM VIỆT NAM (VN)

Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; khăn trang [trang phục]; giày dép; tất đi chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04931**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC O-
CHAM VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; khẩu trang [trang phục]; giày dép; tất đi chân.

(210) **4-2019-04933**

(540)

BÁNH CHUNG TÚ LỆ

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) ĐẶNG NGỌC ANH (VN)
Số 8A, ngách 58/23/41 phố Trần Bình,
phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bánh chung.

(210) **4-2019-04934**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.9; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BYTESOFT
VIỆT NAM (VN)
Số 92, tổ 45 phường Quan Hoa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm
máy vi tính đã được ghi.

(210) **4-2019-04935**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5

(591) Trắng, xanh, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PETRO-RAMCO
(VN)
795 Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04936**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Hồng, vàng, chanh, xanh cốm, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP HỘI BÁN LẺ AZ (VN)

Số 15 hẻm 72/73/92 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2019-04939**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯƠNG NGUYỄN (VN)

Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy xẻ gỗ; máy ép gỗ; máy ghép gỗ; máy hút bụi; máy khoan; máy cấy ốc vít; máy đục; máy mài; máy dán gỗ; máy lạng gỗ; máy dán gỗ ép (máy veneer); máy chép hình (máy công nghiệp); máy phay trục đứng (máy tupi); máy tiện cơ khí (máy CNC) và máy lác (máy công nghiệp); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy tiện gỗ, máy phay trục đứng (máy tupi), máy router (máy bào soi), máy cắt chốt, máy cắt gỗ, máy khoan, máy ghép gỗ, máy ép gỗ, máy mài, máy đưa phôi, máy chà nhám, máy đánh bóng, máy cưa, máy chép hình, máy phay gỗ, máy hút bụi, máy bào, máy đục mộng, máy hàn lưới cưa, máy dán gỗ, máy xẻ gỗ, máy đục, máy lạng gỗ, máy tiện, máy lác, máy cấy ốc; mua bán: linh kiện, thiết bị và phụ tùng của máy chế biến gỗ.

(210) **4-2019-04940**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯƠNG NGUYỄN (VN)

Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Máy xẻ gỗ; máy ép gỗ; máy ghép gỗ; máy hút bụi; máy khoan; máy cấy ốc vít; máy đục; máy mài; máy dán gỗ; máy lạng gỗ; máy dán gỗ ép (máy veneer); máy chép hình (máy công nghiệp); máy phay trục đứng (máy tupi); máy tiện cơ khí (máy CNC) và máy lác (máy công nghiệp); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy tiện gỗ, máy phay trục đứng (máy tupi), máy router (máy bào soi), máy cắt chốt, máy cắt gỗ, máy khoan, máy ghép gỗ, máy ép gỗ, máy mài, máy đưa phôi, máy chà nhám, máy đánh bóng, máy cưa, máy chép hình, máy phay gỗ, máy hút bụi, máy bào, máy đục mộng, máy hàn lưới cửa, máy dán gỗ, máy xẻ gỗ, máy đục, máy lạng gỗ, máy tiện, máy lác, máy cấy ốc; mua bán: linh kiện, thiết bị và phụ tùng của máy chế biến gỗ.

(210) **4-2019-04941**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯỢNG NGUYÊN (VN)

Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy xẻ gỗ; máy ép gỗ; máy ghép gỗ; máy hút bụi; máy khoan; máy cấy ốc vít; máy đục; máy mài; máy dán gỗ; máy lạng gỗ; máy dán gỗ ép (máy veneer); máy chép hình (máy công nghiệp); máy phay trục đứng (máy tupi); máy tiện cơ khí (máy CNC) và máy lác (máy công nghiệp); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy tiện gỗ, máy phay trục đứng (máy tupi), máy router (máy bào soi), máy cắt chốt, máy cắt gỗ, máy khoan, máy ghép gỗ, máy ép gỗ, máy mài, máy đưa phôi, máy chà nhám, máy đánh bóng, máy cưa, máy chép hình, máy phay gỗ, máy hút bụi, máy bào, máy đục mộng, máy hàn lưới cửa, máy dán gỗ, máy xẻ gỗ, máy đục, máy lạng gỗ, máy tiện, máy lác, máy cấy ốc; mua bán: linh kiện, thiết bị và phụ tùng của máy chế biến gỗ.

(210) **4-2019-04942**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯỢNG NGUYÊN (VN)

Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy xẻ gỗ; máy ép gỗ; máy ghép gỗ; máy hút bụi; máy khoan; máy cấy ốc vít; máy đục; máy mài; máy dán gỗ; máy lạng gỗ; máy dán gỗ ép (máy veneer); máy chép

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

hình (máy công nghiệp); máy phay trục đứng (máy tupi); máy tiện cơ khí (máy CNC) và máy lác (máy công nghiệp); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy tiện gỗ, máy phay trục đứng (máy tupi), máy router (máy bào soi), máy cắt chốt, máy cắt gỗ, máy khoan, máy ghép gỗ, máy ép gỗ, máy mài, máy đưa phôi, máy chà nhám, máy đánh bóng, máy cưa, máy chếp hình, máy phay gỗ, máy hút bụi, máy bào, máy đục mộng, máy hàn lưỡi cưa, máy dán gỗ, máy xẻ gỗ, máy đục, máy lạng gỗ, máy tiện, máy lác, máy cấy ốc; mua bán: linh kiện, thiết bị và phụ tùng của máy chế biến gỗ.

(210) **4-2019-04943**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯƠNG NGUYÊN (VN)

Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy xẻ gỗ; máy ép gỗ; máy ghép gỗ; máy hút bụi; máy khoan; máy cấy ốc vít; máy đục; máy mài; máy dán gỗ; máy lạng gỗ; máy dán gỗ ép (máy veneer); máy chếp hình (máy công nghiệp); máy phay trục đứng (máy tupi); máy tiện cơ khí (máy CNC) và máy lác (máy công nghiệp); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy tiện gỗ, máy phay trục đứng (máy tupi), máy router (máy bào soi), máy cắt chốt, máy cắt gỗ, máy khoan, máy ghép gỗ, máy ép gỗ, máy mài, máy đưa phôi, máy chà nhám, máy đánh bóng, máy cưa, máy chếp hình, máy phay gỗ, máy hút bụi, máy bào, máy đục mộng, máy hàn lưỡi cưa, máy dán gỗ, máy xẻ gỗ, máy đục, máy lạng gỗ, máy tiện, máy lác, máy cấy ốc; mua bán: linh kiện, thiết bị và phụ tùng của máy chế biến gỗ.

(210) **4-2019-04944**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BANIKHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; nấm cục tươi, nấm trụ tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước quả [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

(210) **4-2019-04945**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BANIKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; nấm cục tươi, nấm trụy tươi.

Nhóm 32: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

(210) **4-2019-04946**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DƯỢC NHÂN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; nấm cục tươi; nấm trụy tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước quả [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

(210) **4-2019-04947**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BẢO NHÂN CỪU DƯỢC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)

Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; nấm cục tươi, nấm trụy tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước quả [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

(210) **4-2019-04948**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(591) Đen, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG MINH ĐẠT
(VN)

Số nhà 12, ngõ 01, đường Nguyễn Chí
Thanh, phường Đống Đa, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Gạch xây dựng; ngói dùng trong xây dựng; xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; cửa gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04949**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG MINH ĐẠT (VN)

Số nhà 12, ngõ 01, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đống Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Gạch xây dựng; ngói dùng trong xây dựng; xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; cửa gỗ.

(210) **4-2019-04950**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A17.2.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG MINH ĐẠT (VN)

Số nhà 12, ngõ 01, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đống Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Gạch xây dựng; ngói dùng trong xây dựng; xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; cửa gỗ.

(210) **4-2019-04951**

(540)

Gambol

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOCA (VN)

Thôn Mãn Hòa, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước rửa bát; nước lau kính.

(210) **4-2019-04952**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.19; 26.13.25

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TTNGROUP (VN)

56 đường 5C, khu phố 5, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn về việc mua bán, cho thuê và môi giới bất động sản.

(210) **4-2019-04953**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) ĐỖ THỊ HỒNG (VN)

64/16 đường ĐHT21, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 07: Máy in kỹ thuật số, máy cắt laser; máy cắt fiber; máy hàn chữ; máy hút nổi; máy uốn chữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo.

(210) **4-2019-04954**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.4.4

(591) Màu xanh lá cây, màu trắng.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

(210) **4-2019-04955**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.7; 26.1.1

(591) Màu đỏ, màu trắng.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

(210) **4-2019-04956**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Màu đỏ, màu trắng.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

(210) **4-2019-04957**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.7.6

(591) Màu đỏ, màu trắng, màu vàng, màu xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

(210) **4-2019-04958**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A25.7.7; A25.7.4; A25.7.2

(591) Xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KHAI PHÁT (VN)

27T Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2019-04959**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.13.25

(591) Vàng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IRES VIETNAM (VN)

Tầng 21, tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng.

(210) **4-2019-04960**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04961**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04962**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)



Max fruit

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04963**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)



Max flower

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04964**

(220) 20.02.2019

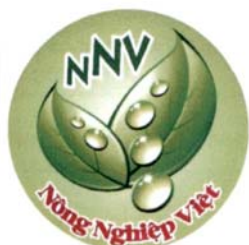
(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)



Humic rich

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04965**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)



Max rice

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04966**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)



Tin nano

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04967**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.3

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐỊA
ỐC ĐẠI LONG ĐIỀN (VN)



462 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà đất; cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04968**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH CENTRAL NACIS
VIỆT NAM (VN)

Số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân
Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(210) **4-2019-04970**

(540)

GAMUCID

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỘC PHƯƠNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04971**

(540)

COTRIPRO

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM
THÁI MINH (VN)

Số 14-ô C2/NO khu tái định cư Nam
Trung Yên, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04972**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DUỢC PHẨM ĐÔNG ĐỒ (VN)

Tầng 1 và tầng 4, tòa nhà Home City tại số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

FORTENDON

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04973**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM

AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

β-TRICIPOS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04974**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM

AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

APIRAFY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04975**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

AL-CAPS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04976**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

URSTIDINE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04977**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

AMCITONID

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04978**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BROXOLVANS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04979**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SIXDAY

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(210) **4-2019-04980**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

NICEDAY

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-04981

(540)



Sheng hsiang jen

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEW CHOICE FOODS (VN)

Số 21 đường số 2, KCN Việt Nam - Singapore (VSIP II), phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá cơm, không còn sống; thạch trái cây; lạc đã chế biến; hạt tằm ướp hương vị; hạt đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân, bánh quy; sô cô la phết bánh chứa hạt; cà phê, đồ uống cà phê có sữa; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh mì nướng hoặc rán; bánh trứng; kem trái cây đá lạnh; thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh quy mạch nha; bánh kép.

(210) 4-2019-04982

(540)



Feng kui

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NEW CHOICE FOODS (VN)

Số 21 đường số 2, KCN Việt Nam - Singapore (VSIP II), phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá cơm, không còn sống; thạch trái cây; lạc đã chế biến; hạt tằm ướp hương vị; hạt đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến.

(210) 4-2019-04984

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; 5.5.15; 2.9.10

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA IRIS (VN)

160B Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-04985**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; 24.17.5

(591) Ghi, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)

Số nhà 83 ngõ 50, tổ dân phố số 2,
phường Mễ Trì Thượng, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật liệu mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; thiết bị giải trí; tất cả các chương trình và phần mềm máy tính được ghi trên vật từ tính hoặc được tải từ mạng máy tính từ xa.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) xăng dầu; mua bán ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải hành khách, hàng hóa; cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục; đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí; tổ chức hoạt động thể dục, thể thao.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-04986**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; 24.17.5

(591) Ghi, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)

Số nhà 83 ngõ 50, tổ dân phố số 2,
phường Mễ Trì Thượng, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật liệu mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; thiết bị giải trí; tất cả các chương trình và phần mềm máy tính được ghi trên vật từ tính hoặc được tải từ mạng máy tính từ xa.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) xăng dầu; mua bán ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải hành khách, hàng hóa; cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục; đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí; tổ chức hoạt động thể dục, thể thao.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-04988**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.15

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ẨM THỰC 24 (VN)

Số 55 phố Cầu Niệm, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-04989**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.2.7; A26.11.8; A25.7.21

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

2A-2B, S1K5, số 11, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; hoạt động cho thuê lại lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

(210) **4-2019-04990**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; 19.7.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, da cam, xanh lá cây, nâu, đen, ghi, hồng.

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15 - 1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tập tin có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; tệp tin dữ liệu điện tử có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn.

Nhóm 16: Thẻ ghi công thức nấu ăn in sẵn; sách hướng dẫn nấu ăn; sách về công thức nấu ăn; công thức nấu ăn in sẵn được bán làm thành phần của bao gói thực phẩm; catalô; xuất bản phẩm dạng in; cuốn sách nhỏ; ấn phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt may-on-ne.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn nấu ăn; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực công thức nấu ăn và nấu ăn từ cơ sở dữ liệu máy vi tính; dịch vụ cung cấp cơ sở dữ liệu về lĩnh vực công thức nấu ăn và thông tin nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực công thức nấu ăn và nấu ăn thông qua trang web; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm.

(210) **4-2019-04991**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.4.18; A26.4.24

(591) Đen, vàng.

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tập tin có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; tệp tin dữ liệu điện tử có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn.

Nhóm 16: Thẻ ghi công thức nấu ăn in sẵn; sách hướng dẫn nấu ăn; sách về công thức nấu ăn; công thức nấu ăn in sẵn được bán làm thành phần của bao gói thực phẩm; catalô; xuất bản phẩm dạng in; cuốn sách nhỏ; ấn phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt may-on-ne.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn nấu ăn; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực công thức nấu ăn và nấu ăn từ cơ sở dữ liệu máy vi tính; dịch vụ cung cấp cơ sở dữ liệu về lĩnh vực công thức nấu ăn và thông tin nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực công thức nấu ăn và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

nấu ăn thông qua trang web; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm.

(210) **4-2019-04992**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Aji-mayo chan

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tập tin có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; tệp tin dữ liệu điện tử có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn.

Nhóm 16: Thẻ ghi công thức nấu ăn in sẵn; sách hướng dẫn nấu ăn; sách về công thức nấu ăn; công thức nấu ăn in sẵn được bán làm thành phần của bao gói thực phẩm; catalô; xuất bản phẩm dạng in; cuốn sách nhỏ; ấn phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt may-on-ne.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn nấu ăn; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách chuyên thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về nấu ăn và công thức nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực công thức nấu ăn và nấu ăn từ cơ sở dữ liệu máy vi tính; dịch vụ cung cấp cơ sở dữ liệu về lĩnh vực công thức nấu ăn và thông tin nấu ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực công thức nấu ăn và nấu ăn thông qua trang web; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm.

(210) **4-2019-04993**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

The logo for DuHome features the word "DuHome" in a stylized font. "Du" is in blue and "Home" is in red. A registered trademark symbol (®) is located at the top right of the "e".

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DUHOME (VN)

Số 2BH2 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn màu đen Nhật Bản; sơn phủ, sơn chịu lửa; sơn lót; vôi quét tường; nhựa copan; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; thiết bị làm nóng nước tắm; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt; thạch cao cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vecni cách điện, cách nhiệt; nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo, bán thành phẩm; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; giấy xây dựng; đá để xây dựng, gỗ xây dựng, thạch cao [vật liệu xây dựng]; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; xi măng chịu nhiệt.

Nhóm 20: Giát giường; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giá sách [đồ đạc]; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng; bàn làm việc; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; gương soi; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 21: Thùng rác; xô (chậu); đồ gồm cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; khung căng quần áo; dụng cụ dùng để vệ sinh; thiết bị lau bụi không dùng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các mặt hàng, cụ thể là chất kết dính dùng cho sơn, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn màu đen Nhật Bản, sơn phủ, sơn chịu lửa, sơn lót, vôi quét tường, nhựa copan, chế phẩm chống ăn mòn, thiết bị làm lạnh không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, thiết bị làm nóng nước tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị sấy khô, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, sơn cách điện, cách nhiệt, thạch cao cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách điện, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, vecni cách điện, cách nhiệt, nhựa acrylic (bán thành phẩm), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), nhựa dẻo (bán thành phẩm), hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng, nhựa tổng hợp (bán thành phẩm), gạch, đất làm gạch, kính xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, giấy xây dựng, đá để xây dựng, gỗ xây dựng, thạch cao [vật liệu xây dựng], cấu kiện xây dựng bằng bê tông, xi măng chịu nhiệt, giát giường, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giá sách [đồ đạc], đồ gỗ mỹ thuật, tủ đựng, bàn làm việc, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, gương soi, đồ đạc trong nhà bằng kim loại, thùng rác, xô (chậu), đồ gồm cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu ăn (không dùng điện), thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, khung căng quần áo, dụng cụ dùng để vệ sinh, thiết bị lau bụi không dùng điện.

(210) **4-2019-04994**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Đen, xanh lá cây, tím.

(731) TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)

Số 98 ngõ 165/49/25 Đường Quảng
Hàm, tổ 19, phường Quan Hoa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán sơn, mỹ phẩm, phấn dưỡng da, kem chống nắng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04995**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DIGESTKING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)

Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(210) **4-2019-04996**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8; A24.15.7

(591) Đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANH TÂM GROUP (VN)

Số 41A, đường số 4, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)



(511) Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 09: Bộ lưu điện dùng cho cửa cuốn; ác quy điện.

(210) **4-2019-04997**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.5.15; A3.5.24; 4.3.7; A26.1.15; A25.3.3

(731) DUEN SHENG INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

7f., no.60, zhulun st., zhongshan dist., taipei city 10488, taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; quần tất (quần ống bó); tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-04998**

(540)

isee

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) C & E GP SPECIALISTS (US)

1015 Calle Amanecer, San Clemente,
California, United States 92673

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng.

(210) **4-2019-04999**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.3

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CHANG, CHIN-WEI (TW)

6F., No.25, Sec.4, Nanjing E. Rd.,
Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc mỡ dược phẩm; da lông chuột chũi dùng cho mục đích y tế; gạc y tế; dược thảo; dầu y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

(210) **4-2019-05000**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 6.1.2; A1.1.10; 26.1.1; 25.5.2; 26.11.3;
A26.11.13

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, nâu, xám.

(731) ĐINH VĂN TRUNG (VN)

Thôn Phượng, xã Ninh Vân, huyện Hoa
Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Đá mỹ nghệ; đá ốp lát; đá trang trí; đá phong thủy; lăng mộ đá, (tất cả không phải là đá quý)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: đá mỹ nghệ, đá trang trí, đá phong thủy, lăng mộ đá.

(210) **4-2019-05001**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.4; A26.11.7; 26.13.25; 26.4.9

(731) KASA KOREA CO., LTD (KR)

19F, 427 Teheran-ro Gangnam-gu,
Seoul, Korea 06159

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Thẻ tiền điện tử; mạch tích hợp cho tiền điện tử; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; giấy chứng nhận quà tặng điện tử có thể tải về; tiền điện tử có thể tải về; phần mềm để trao đổi tiền điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); tiền kỹ thuật số có thể tải về.

(210) **4-2019-05004**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China

BENTLEY

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý]; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; ba lô.

(210) **4-2019-05005**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China



BENTLEY

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy tính bảng; kính đeo mắt; pin điện; điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay].

(210) **4-2019-05006**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China



BENTLEY

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05007**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China



(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng.

(210) **4-2019-05008**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China



(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm, trừ quần áo; chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vải lanh dùng trong nhà; vải.

(210) **4-2019-05009**

(220) 20.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China



(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày; mũ; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05010**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đường; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ gia vị.

(210) **4-2019-05011**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SHANGHAI TIANSHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Room 108, No. 1, Lane 135, Shangzhong West Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

(210) **4-2019-05012**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HEM (VN)

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên; mỹ phẩm.

Nhóm 11: Thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; thiết bị lọc không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05014**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; A24.15.11; 24.15.21; 26.15.15

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN EQHOMES (VN)

Số 11, tổ 5, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

(210) **4-2019-05015**

(540)

BRAVO

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-05016**

(540)

BOSS

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-05017**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A18.5.7; A18.5.3; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh đen, xanh nhạt, trắng, xanh lam.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)

Thôn Bá Hoàng, xã Hợp Đức, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Môi giới và tuyển dụng lao động; mua bán và xuất nhập khẩu ô tô.

(210) **4-2019-05019**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)

Đường Phan Văn Đối, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

Nhóm 30: Tương ớt (gia vị); bột ngọt (gia vị); xì dầu (nước tương).

(210) **4-2019-05021**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CYSMONA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JADOVIE (VN)

21 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05022**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

INDUROCO

(731) CAO THỊ MỸ LAN (VN)

341/19/86 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Vỏ xe (lốp xe); ruột xe (săm xe).

(210) **4-2019-05023**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Panaca

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOUTHERN FOOD VIỆT NAM (VN)

Xưởng K3-3, khu công nghiệp Tân Kim Mở rộng, ấp Tân Phước, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mận.

(210) **4-2019-05024**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.5.8; A2.5.23; 2.5.27

(591) Trắng, nâu, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH TIẾN (VN)

Số 162-164 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và

Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức cho khách du lịch đến tham quan các điểm du lịch như đường hầm rượu vang, dây chuyền sản xuất trà, rượu, nước cốt trái cây, nuôi cấy mô, đồng trùng hạ thảo (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2019-05025**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 2.5.8; A2.5.23; 2.5.27

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH TIẾN (VN)

Số 162-164 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và

Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức cho khách du lịch đến tham quan các điểm du lịch như đường hầm rượu vang, dây chuyền sản xuất trà, rượu, nước cốt trái cây, nuôi cấy mô, Đồng trùng Hạ thảo (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2019-05026**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Trắng, nâu vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THỌ (VN)

Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và

Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; hướng dẫn khách du lịch; vận tải hành khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ thể thao; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; tổ chức hội thảo, hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-05027**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.11; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH Ý (VN)

146 KP2, đường Đồng Khởi, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, trái bưởi, cây giống.

Nhóm 44: Trồng cây nông nghiệp; trồng cây ăn trái; trồng cây bưởi.

(210) **4-2019-05028**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)

398B Nguyễn Bình, ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt máy công nghiệp; lắp đặt nồi hơi công nghiệp, thiết bị áp lực; sửa chữa và bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa máy móc, thiết bị; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xử lý nước thải; dịch vụ xây dựng; xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình cấp, thoát nước; chuẩn bị mặt bằng; giám sát xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05029**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HECOWARE

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THADAHÀ (VN)
14/21/6 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng: máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, lò vi sóng, máy vắt cam, máy ép trái cây, máy làm sữa chua, nồi chiên không dầu, nồi lẩu điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp gas, nồi xoong chảo, lò nướng điện, nồi ủ, nồi áp suất, bàn là, quạt, máy hút bụi, bình lọc nước, cân sức khỏe, đồng hồ, thiết bị âm thanh gia đình, máy làm sữa đậu nành, máy làm tỏi đen.

(210) **4-2019-05030**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KAIWA

(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD
KHÁNH HÒA (VN)

Thôn 5, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh,
tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây; nước uống có gas.

(210) **4-2019-05031**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KHANAWA


(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD
KHÁNH HÒA (VN)


Thôn 5, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh,
tỉnh Khánh Hòa


(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây; nước uống có gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-05032** (220) 20.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 26.11.3; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết (văn phòng phẩm); ruột bút viết; dụng cụ viết; mực
bút viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc.
-

- (210) **4-2019-05034** (220) 20.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 25: Giày dép [trong nhóm này]; lót giày được sử dụng để làm êm và vừa lòng giày
hơn, đế giày (bên ngoài) và miếng lót giày, tất cả được bán như là một phần của giày dép
[trong nhóm này].
-

- (210) **4-2019-05035** (220) 20.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.15.11
(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 25: Giày dép [trong nhóm này]; lót giày được sử dụng để làm êm và vừa lòng giày
hơn, đế giày (bên ngoài) và miếng lót giày, tất cả được bán như là một phần của giày dép
[trong nhóm này].
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05036**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ITSU

(731) ITSU WORLD SDN. BHD. (MY)
No.13, Lorong Teknologi B, Nouvelle
Industry Park, Taman Sains S'G1, Kota
Damansara, PJU 5, 47810 Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cân dùng điện; thiết bị đo dùng điện; thiết bị báo hiệu dùng điện; thiết bị kiểm tra dùng điện; thiết bị điều khiển dùng điện; kính đeo mắt.

(210) **4-2019-05037**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ITSU

(731) ITSU WORLD SDN. BHD. (MY)
No.13, Lorong Teknologi B, Nouvelle
Industry Park, Taman Sains S'G1, Kota
Damansara, PJU 5, 47810 Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp dùng điện; thiết bị xoa bóp; ghế xoa bóp có lắp sẵn thiết bị xoa bóp bên trong; thiết bị xoa bóp chân; thiết bị điện chuyên dùng trong y tế nhằm trị liệu làm thon gọn cơ thể; thiết bị chỉnh hình.

(210) **4-2019-05038**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ITSU

(731) ITSU WORLD SDN. BHD. (MY)
No.13, Lorong Teknologi B, Nouvelle
Industry Park, Taman Sains S'G1, Kota
Damansara, PJU 5, 47810 Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; gối; gối đệm cỏ; ghế tựa; ghế trường kỷ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05039**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ITSU

(731) ITSU WORLD SDN. BHD. (MY)
No.13, Lorong Teknologi B, Nouvelle
Industry Park, Taman Sains S'G1, Kota
Damansara, PJU 5, 47810 Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác nhằm mục đích tiếp thị, giúp khách hàng xem và mua hàng thuận tiện; quản lý kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; bán lẻ liên quan đến thiết bị cân dùng điện, thiết bị đo dùng điện, thiết bị báo hiệu dùng điện, thiết bị kiểm tra dùng điện, thiết bị điều khiển dùng điện, kính mắt, thiết bị xoa bóp dùng điện, thiết bị xoa bóp, ghế xoa bóp có lắp sẵn thiết bị xoa bóp bên trong, thiết bị xoa bóp chân, thiết bị điện chuyên dùng trong y tế để trị liệu làm thon gọn cơ thể, thiết bị chỉnh hình, đồ đạc trong nhà, đệm, gối đệm cổ, ghế tựa, ghế trường kỷ.

(210) **4-2019-05040**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NAMA CONQUISTADOR

(731) ZHANG HONGHUA (CN)
401, No.15 Suite Guangzhou Biguiyuan
Leyuan, Dashi Town, Panyu District,
Guangzhou City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lớp xe ô tô; sảm dùng cho lớp xe bơm hơi; lớp xe bơm hơi; lớp đặc dùng cho bánh xe cộ; lớp dùng cho bánh xe cộ; ta lông dùng để đắp lại lớp xe.

(210) **4-2019-05043**

(220) 20.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**LIFE**
FITNESS & YOGA

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ LIFE EXPRESS (VN)
E5, lô 27 tầng trệt, chung cư Belleza, tổ
18, KP 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Hướng dẫn tập thể dục thẩm mỹ; trung tâm hướng dẫn tập yoga; trung tâm hướng dẫn tập thể dục bằng phương pháp pi-la-tiz (là phương pháp tập thể dục kết hợp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

giữa rèn luyện tinh thần và thể chất gồm những bài tập về sức bền và sự mềm dẻo nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp); hướng dẫn tập luyện các bài thể dục linh hoạt.

Nhóm 44: Trung tâm thể dục thẩm mỹ (chăm sóc sức khỏe); trung tâm điều dưỡng sức khỏe.

(210) **4-2019-05044**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.9

(591) Trắng, tím, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)

Số nhà 5, gác 71, ngõ Góc Đê, đường Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí (định kỳ); ấn phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp video trực tuyến (không tải về); dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2019-05045**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.11.8; 25.5.25

(591) Đen, xanh da trời, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

QUANG TOÀN ĐÀ NẴNG (VN)

457/76 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Mực để in; mực để đánh dấu; mực để chạm khắc.

(210) **4-2019-05046**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.15.1; A26.11.12

(591) Hồng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH LINGROUP

GLOBAL (VN)

Số 34 gác 106/15 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san (menstrual cups).

(210) **4-2019-05100**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BUDOFENKID

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)

Số nhà 25, ngõ 9, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05101**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

GRANUOGYL

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)

Số nhà 25, ngõ 9, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05102**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ANGOUTS Vương

(731) CÔNG TY TNHH LIVIN'GREEN VIỆT NAM (VN)

Số 4H, ngõ 445/25 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05103**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT PHÁP
(VN)

672 - 674 Lê Hồng Phong, phường 10,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SKINSUBLIM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05104**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT PHÁP
(VN)

672 - 674 Lê Hồng Phong, phường 10,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SUNSUBLIM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05105**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT PHÁP
(VN)

672 - 674 Lê Hồng Phong, phường 10,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SOJYAMS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05106**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

COTRINLP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05107**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

FLOXA-NLP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05108**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
LAVITCO (VN)
Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

MINDALOVE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05109**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ÍCH VƯƠNG BẢO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05110**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

VƯƠNG BẢO

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05111**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HIPET

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN
(VN)

KP Bình Giang 1, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán vật nuôi trong nhà (chó, mèo).

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; phòng chữa bệnh; trợ giúp về thú y; chăm sóc sức khỏe; chải lông cho súc vật.

(210) **4-2019-05112**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



HANOI SHOUTEN

- Shop & Homestay -

(531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Ghi chì, đen, trắng.

(731) HOÀNG THỊ CÚC (VN)

Số 25 ngách 25 ngõ 14, phố Pháo Đài Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: quà tặng, đồ lưu niệm, đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ: quà tặng, đồ lưu niệm, đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cửa hàng tổng hợp bán: quà tặng, đồ lưu niệm, đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cửa hàng tiện ích bán: quà tặng, đồ lưu niệm, đồ ăn và đồ uống; trưng bày sản phẩm; bán buôn và bán lẻ hàng nhu yếu phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà ngắn hạn (bất động sản); cho thuê nhà ở (bất động sản); cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ.

(210) **4-2019-05113**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ZOO ZOO

(531) 26.4.9

(731) TRẦN QUANG BỬU (VN)

354/1/15 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05114**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A14.5.6; 26.1.1; 14.5.1

(731) CÔNG TY TNHH KHÓA VIỆT THÁI
(VN)



Số 195D, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cào xe máy, khóa tủ, khóa dây, khóa cầu treo, khóa cửa, khóa cremone, chốt khóa (tất cả bằng kim loại).

(210) **4-2019-05115**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHÓA VIỆT THÁI
(VN)

VILOCK

Số 195D, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cào xe máy, khóa tủ, khóa dây, khóa cầu treo, khóa cửa, khóa cremone, chốt khóa (tất cả bằng kim loại).

(210) **4-2019-05116**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHÓA VIỆT THÁI
(VN)

SEA LOCK

Số 195D, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cào xe máy, khóa tủ, khóa dây, khóa cầu treo, khóa cửa, khóa cremone, chốt khóa (tất cả bằng kim loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05117**

(220) 21.02.2019

(540)

NUA

(441) 25.04.2019

(731) **VÕ VIỆT CHUNG (VN)**

Tổ 8, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 24: Vải dệt kim; vải lạnh; vải không dệt; vải tơ nhân tạo; lụa [vải]; vải nhung.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(210) **4-2019-05118**

(220) 21.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.23

(591) Nâu, trắng.

(731) **NGUYỄN HƯƠNG GIANG (VN)**

Số nhà 24 Đồng Xuân, phường Đồng
Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh.

(210) **4-2019-05119**

(220) 21.02.2019

(540)

Salonpathy

(441) 25.04.2019

(731) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL
CO., INC. (JP)**

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy trắng (giặt giũ) và các chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm mài mòn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít), tấm đệm sưởi nóng dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm sưởi nóng hoặc tấm đắp có chứa chất gel

làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi nóng hoặc tấm đắp nhiệt dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi nóng hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi nóng hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ biên tập số liệu thống kê; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các loại hàng hoá sau: hóa chất, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm trang điểm, dược phẩm, cao dán và vật liệu băng bó dùng trong y tế và dùng trong phẫu thuật, miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt và tấm đắp làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, túi đá chườm cho mục đích y tế, chế phẩm làm lạnh dạng xịt không chứa thuốc, chế phẩm làm lạnh dạng xịt chứa thuốc, tấm đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế, tấm đệm sưởi nóng và tấm đắp, không chạy điện, dùng cho mục đích y tế, tấm đệm sưởi nóng và tấm đắp, không chạy điện, không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng và thực phẩm ăn kiêng, tấm đệm sưởi nóng hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người, thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, trà thảo dược cho mục đích y tế, trà sen, đồ uống dựa trên cơ sở trà, lá trà (chưa xử lý) và nước ngọt có hương vị trà, vật dụng đỡ cho mục đích y tế; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các hàng hoá sau: hóa chất, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm trang điểm, dược phẩm, cao dán và vật liệu băng bó dùng trong y tế và dùng trong phẫu thuật, miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt và tấm đắp làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, túi đá chườm cho mục đích y tế, chế phẩm làm lạnh dạng xịt không chứa thuốc, chế phẩm làm lạnh dạng xịt chứa thuốc, tấm đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế, tấm đệm sưởi nóng và tấm đắp, không chạy điện, dùng cho mục đích y tế, tấm đệm sưởi nóng và tấm đắp, không chạy điện, không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng và thực phẩm ăn kiêng, tấm đệm sưởi nóng hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người, thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, trà thảo dược cho mục đích y tế, trà sen, đồ uống dựa trên cơ sở trà, lá trà (chưa xử lý) và nước ngọt có hương vị trà, vật dụng đỡ cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05121**

(220) 21.02.2019

(540)

HAF
ACCESSORIES

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; 26.3.2; A24.15.7; 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT KHA (VN)
Ấp 5, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị
Thủy, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: chậu rửa chén, bồn cầu, chậu rửa tay, sen vòi, phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm, phụ kiện trang bị để tưới, dụng cụ tưới dạng giọt, ống vòi tưới nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05124**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15; 4.5.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VIỆT THÁI (VN)

Ngõ 808, đường Tân Cương, tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ướp lạnh; đồ uống có thành phần chính là trà.

(210) **4-2019-05126**

(540)

CV ARTEQUICK

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05127**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MLUX VIỆT NAM (VN)

Tầng 5 tòa nhà HKL Building 154-156 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: các sản phẩm bằng da và giả da như: ví, thắt lưng, cặp, dây đeo; túi hành lý, túi xách, ô, dù, quần áo thời trang, khăn quàng cổ, phụ kiện thời trang, giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05128**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời nhạt, hồng.

(731) TÙNG QUOC PHỤNG (VN)

Số 35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm về: mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc), chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc), chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); thương mại điện tử (cụ thể là: mua bán trực tuyến các sản phẩm mỹ phẩm); sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm: các sản phẩm mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, đồ trang sức, đồng hồ, túi, ví, quần áo, giày dép, mũ nón, hàng tiêu dùng (bánh kẹo, dầu gội, cà phê), thực phẩm đã qua chế biến (thịt, cá, gia cầm), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn ghế), thiết bị để chiếu sáng, nấu, nướng, làm lạnh.

(210) **4-2019-05129**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) PHAN HUY QUANG (VN)

525/212 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán], xuất nhập khẩu sản phẩm: vải các loại [dùng cho quần áo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05130**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 16.1.4; A15.9.11; 26.1.1

(591) Cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH KOLIGHT VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà Detech 2, 107 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện tử gia dụng gồm: máy lọc nước, máy giặt, tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, bình lọc nước, lò vi sóng, máy hút bụi, quạt sưởi, bình nóng lạnh, tivi, bếp điện.

(210) **4-2019-05131**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.17.25

(731) NGUYỄN HẢI YẾN (VN)

Số 4, ngách 11, ngõ 21 Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-05132**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; A24.15.7

(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương.

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)

Số 411 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy.

(210) **4-2019-05133**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.11.5; 1.15.11; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng.

(731) HOÀNG NGỌC MINH (VN)

Số 58, ngõ 42, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

(210) **4-2019-05134**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ULTIMA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-05135**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 26.1.5; 1.7.6;
26.1.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG
NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM
(VN)

Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công;
động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy
cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện.

(210) **4-2019-05136**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MAKISAKI

(731) SMCOS CO., LTD. (KR)
(Dorim-dong) B1, 5-4, Dosin-ro 15ra-gil,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; xà phòng, không chứa thuốc; xà phòng tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm khử màu tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu xả tóc.

(210) **4-2019-05137**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) SMCOS CO., LTD. (KR)

(Dorim-dong) B1, 5-4, Dosin-ro 15ra-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

VOI SalonHighlight

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; xà phòng, không chứa thuốc; xà phòng tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm khử màu tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu xả tóc.

(210) **4-2019-05138**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea



(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Thông tin giải trí; sản xuất các chương trình truyền hình; cung cấp các bộ phim và chương trình truyền hình, không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền hình trả phí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; dàn dựng các chương trình truyền hình; cung cấp nội dung các chương trình truyền hình, không tải xuống được; cung cấp các chương trình giải trí đa phương tiện bằng truyền hình, băng thông rộng, không dây và

trực tuyến, không tải xuống được; phát hành (không bao gồm vận tải) các chương trình truyền hình; dịch vụ xử lý ảnh kỹ thuật số [nhiếp ảnh]; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh và video; xuất bản và biên tập xuất bản phẩm [không bao gồm những bài quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sách và các ấn phẩm khác [dịch vụ thư viện cho thuê]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp màn hình chiếu cho mục đích giải trí; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa; sắp xếp các sự kiện và cuộc thi cho mục đích giáo dục; tổ chức các sự kiện và cuộc thi cho mục đích giáo dục; đăng cai tổ chức các sự kiện và cuộc thi cho mục đích giáo dục; tiến hành các sự kiện và cuộc thi cho mục đích giáo dục; cung cấp hình ảnh video và nội dung trực tuyến, không tải xuống được trên các trang web qua mạng internet cho mục đích giáo dục; cung cấp tiện nghi cho phim, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; thông tin giáo dục; giáo dục giảng dạy về làm đẹp; cung cấp và vận hành tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ karaoke; dịch vụ vận hành công viên vui chơi giải trí; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên.

(210) **4-2019-05139**

(220) 21.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Tư vấn y tế; tư vấn dược phẩm; chăm sóc vệ sinh cho người; chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cung cấp thông tin về chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế [tư vấn sức khỏe]; dịch vụ chăm sóc sức khỏe nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin về các kế hoạch giảm cân [tư vấn sức khỏe]; dịch vụ da liễu [dịch vụ y tế]; dịch vụ bệnh viện thú y; dịch vụ tư vấn và ứng dụng cách trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; cắm hoa; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp cho móng tay, chân; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng; dịch vụ lắp kính mắt [dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa]; dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ phẫu thuật và tạo hình thẩm mỹ; dịch vụ xoa bóp để chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc da đầu [chăm sóc sức khỏe].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05140**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước thơm bôi da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; gói mặt nạ làm đẹp cho mục đích mỹ phẩm; nước sơn móng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm trang điểm mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem bôi tay (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm cạo râu; dầu xả tóc; mỹ phẩm chống nắng; gel tắm cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu, không chứa thuốc; nước hoa; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy tẩy chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc; khăn giấy được tẩy nước thơm mỹ phẩm cho mục đích làm sạch; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; móng (tay, chân) giả; hình dán nghệ thuật cho cơ thể.

(210) **4-2019-05141**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tập ghi video kỹ thuật số có thể tải về được; đĩa dvd ghi sẵn (không chứa âm nhạc); tập tin hình ảnh có thể tải về được; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe không dây; tập tin âm nhạc có thể tải về được; vé điện tử có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; tập tin chứa nội dung truyền thông dạng điện tử [có thể tải xuống được]; túi không thấm nước chuyên dụng cho máy ảnh; máy in ảnh dùng với máy vi tính; cân không cho mục đích y tế; gọng kính đeo mắt; gọng kính râm; áo phao cứu sinh; thiết bị sạc pin di động; pin dự phòng cho điện thoại thông minh; dây cáp điện usb; bao đựng điện thoại di động; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh [có thể tải xuống được]; thiết bị lưu trữ dữ liệu usb; hộp đựng băng trò chơi video; băng ghi hình; mũ bảo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

hiếm; phim hoạt hình; còi báo hiệu; đĩa cd, cụ thể là đĩa cd [nghe-nhìn]; mặt nạ bảo hộ chống bụi; thiết bị chẩn đoán bằng sóng siêu âm không cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05142**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18;
26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán các bệnh về da cho mục đích y tế; máy xoa bóp da thẩm mỹ cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp di động cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp nóng-lạnh cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp cho mục đích y tế; dụng cụ chẩn đoán về da cho mục đích y tế; thiết bị loại bỏ lớp bã nhờn trên da cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp bấm huyệt; thiết bị châm cứu bấm huyệt; thiết bị xoa bóp [cho mục đích y tế]; thiết bị rửa mũi [cho mục đích y tế]; thiết bị khử trùng bàn chải đánh răng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị xoa bóp gia dụng chạy điện; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ cho da; thiết bị xoa bóp để chăm sóc da; thiết bị xoa bóp sử dụng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp; thiết bị đo lượng mỡ trong cơ thể; tấm đệm bụng; máy lột da mặt chạy điện cầm đi được [thiết bị y tế].

(210) **4-2019-05143**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18;
26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)

870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình giao thức internet; dịch vụ truyền dữ liệu theo yêu cầu; dịch vụ truyền âm thanh theo yêu cầu; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ truyền nội dung trò chơi theo yêu cầu; dịch vụ truyền nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; dịch vụ truyền phát dữ liệu qua phương tiện truyền thông kỹ thuật số; dịch vụ truyền phát video; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào trang web âm nhạc kỹ thuật số trên mạng internet; truyền nội dung số qua internet; cung cấp quyền truy cập trang web trên điện thoại và internet; truyền nội dung âm thanh số; truyền nội dung số di động qua điện thoại thông minh; cung cấp quyền truy cập vào trang web; truyền hình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

cáp; dịch vụ truyền hình qua mạng internet; truyền nội dung hình ảnh qua internet có hỗ trợ của máy tính; phát sóng video theo yêu cầu; phát sóng chương trình truyền hình cáp; truyền nội dung truyền hình [truyền tập tin số]; dịch vụ truyền hình.

(210) **4-2019-05145**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

CATSMONG

(731) FASCY CO., LTD. (KR)

Dongmyoung B/D Rm. 301, 70,
Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc bôi lông mi mắt [mát-ca-ra]; chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2019-05146**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; A24.15.7; 26.3.1

(591) Đen, đỏ.

SYNAPSE

(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính để tạo ra và quản lý các hình ảnh cụ thể và các thông tin liên quan tới bệnh nhân dành cho người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để xem xét và chia sẻ bệnh sử (phần hỏi bệnh) và hình ảnh y khoa để chẩn đoán sơ bộ, điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế cấu trúc phần mềm để xử lý cơ sở dữ liệu cho việc quản lý và tạo ra thông tin liên quan đến hình ảnh cụ thể của bệnh nhân dành cho các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để xem xét và chia sẻ bệnh sử (phần hỏi bệnh) và hình ảnh y khoa để chẩn đoán sơ bộ, điều trị và chăm sóc bệnh nhân; dịch vụ nền tảng (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính cho mục đích y tế; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm cho mục đích y tế; điện toán đám mây có phần mềm cho mục đích y tế; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không thể tải xuống cho mục đích y tế; phân tích hệ thống máy tính; nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế, lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ thiết kế hệ thống máy tính cho người khác; tích hợp mạng lưới và hệ thống máy tính; dịch vụ thử nghiệm phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là thử nghiệm phần mềm máy tính, máy tính và máy

chủ; cài đặt, cập nhật và bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính và bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy vi tính; lưu trữ dữ liệu điện tử và dịch vụ sao lưu dữ liệu; dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và dữ liệu điện tử khác; cung cấp không gian bộ nhớ điện tử trên internet; cho thuê máy tính; cung cấp phần mềm trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin bằng máy tính.

(210) **4-2019-05147**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

FUJIFILM SYNAPSE

(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính để tạo ra và quản lý các hình ảnh cụ thể và các thông tin liên quan tới bệnh nhân dành cho người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để xem xét và chia sẻ bệnh sử (phân hỏi bệnh) và hình ảnh y khoa để chẩn đoán sơ bộ, điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế cấu trúc phần mềm để xử lý cơ sở dữ liệu cho việc quản lý và tạo ra thông tin liên quan đến hình ảnh cụ thể của bệnh nhân dành cho các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để xem xét và chia sẻ bệnh sử (phân hỏi bệnh) và hình ảnh y khoa để chẩn đoán sơ bộ, điều trị và chăm sóc bệnh nhân; dịch vụ nền tảng (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính cho mục đích y tế; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm cho mục đích y tế; điện toán đám mây có phần mềm cho mục đích y tế; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không thể tải xuống cho mục đích y tế; phân tích hệ thống máy tính; nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế, lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ thiết kế hệ thống máy tính cho người khác; tích hợp mạng lưới và hệ thống máy tính; dịch vụ thử nghiệm phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là thử nghiệm phần mềm máy tính, máy tính và máy chủ; cài đặt, cập nhật và bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính và bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy vi tính; lưu trữ dữ liệu điện tử và dịch vụ sao lưu dữ liệu; dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và dữ liệu điện tử khác; cung cấp không gian bộ nhớ điện tử trên internet; cho thuê máy tính; cung cấp phần mềm trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin bằng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05148**

(220) 21.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NHK SPRING CO., LTD. (JP)

3-10, Fukuura, Kanazawa-ku,
Yokohama, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ ống dẫn, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; kẹp giữ bằng nhôm dùng cho ống dẫn, không phải là bộ phận của máy; kẹp giữ bằng kim loại dùng cho ống dẫn, không phải là bộ phận của máy.

Nhóm 07: Vật đỡ ống dẫn, bộ phận của máy; kẹp giữ bằng chất dẻo, bộ phận của máy; kẹp giữ bằng nhôm, bộ phận của máy; bộ cân bằng, bộ phận của máy.

Nhóm 09: Bộ cân bằng lực căng [thiết bị và dụng cụ điều chỉnh điện năng].

Nhóm 20: Giá đỡ ống dẫn, bằng chất dẻo, không phải là bộ phận của máy; giá đỡ ống dẫn, phi kim loại, không phải là bộ phận của máy; kẹp giữ bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn, không phải là bộ phận của máy.

(210) **4-2019-05149**

(220) 21.02.2019

(540)

lashes.by.ruanguyen

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN DIỆU NGA (VN)

Số 32 Châu Long, phường Trúc Bạch,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2019-05150**

(220) 21.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 2.9.4; A26.11.12

(731) NGUYỄN DIỆU NGA (VN)

Số 32 Châu Long, phường Trúc Bạch,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05151**

(540)



Tinh Hoa của Đất Trời

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANUFOOD (VN)

Căn hộ A403OT12 (Officetel) tầng 3 tòa A4 (Vinhomes Golden River), số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây mỏng (lát quả, lát trái cây sấy khô); rau đông khô; khoai tây rán giòn (lát khoai tây rán giòn); trái cây đông lạnh; dầu dùng cho thực phẩm; trái cây bảo quản.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước trái cây không có cồn (đồ uống làm từ nước quả ép không có cồn); nước ép trái cây (nước quả ép); chất chiết từ quả không có cồn; nước quả [đồ uống] (nước giải khát bằng trái cây); xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2019-05152**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 1.15.3; 3.9.16

(591) Vàng, nâu, xám, trắng.

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống tăng lực có cà phê; đồ uống tăng lực vị cà phê; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2019-05155**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.5.1; 2.5.2; A2.5.23; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẦM NON THIÊN NAM HÒA (VN)

Số 277B đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-05156**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A18.1.19; 18.1.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÀM VIỆC



TRỰC TUYẾN LAVION (VN)

Tầng 2, tháp tây tòa nhà Hancorp, số 72
Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

(210) **4-2019-05158**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) SEKISUI KAGAKU KOGYO
KABUSHIKI KAISHA (DOING
BUSINESS AS SEKISUI CHEMICAL
CO., LTD.) (JP)



4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku,
Osaka-shi, Osaka 530-8565, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 19: Thanh tà vẹt đường sắt, không bằng kim loại; thanh tà vẹt đường sắt bằng gỗ; vật liệu tổng hợp gồm nhựa uretan cứng và sợi thủy tinh; vật liệu gia cố/gia lực không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm hút áp lực để ngăn chặn sụp và lở đất, làm bằng vật liệu tổng hợp gồm nhựa uretan cứng và sợi thủy tinh; vật trám/bít kẽ hở làm bằng vật liệu tổng hợp gồm nhựa uretan cứng và sợi thủy tinh; gỗ xây dựng; tấm làm bằng hợp chất nhựa; khối lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bao gồm: tấm, lá, panen dạng sóng, hệ thống máng xối như gờ chảy, ống thoát nước mưa và phụ kiện; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dùng cho xây dựng không bằng kim loại; nhựa đường/asphan, hắc ín và nhựa rải đường/bitum; nhà di động, không bằng kim loại; tượng đài không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bao gồm ống làm bằng chất dẻo và phụ kiện gá lắp; ống bằng đất nung hoặc xi-măng [dùng cho xây dựng]; vật liệu để làm đường; chụp ống thoát khói/khí; vật liệu xây dựng, đá tự nhiên và nhân tạo, xi-măng, vôi, vữa, thạch cao và sỏi, ống đất sét hoặc ống xi-măng, vật liệu dùng để làm đường, nhựa đường, hắc ín và nhựa rải đường/bitum, công trình xây dựng có thể chuyên chở được; vật liệu bằng nhựa, ống, máng xối, mái lợp, tấm panen dùng cho xây dựng; nhà di động; cửa ra vào và cửa sổ làm bằng chất dẻo; vật liệu xây dựng bằng gốm, gạch và các vật liệu chịu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

lửa; vật liệu xây dựng bằng vải sơn/vải dầu; vật liệu xây dựng bằng chất dẻo; vật liệu xây dựng tổng hợp; asphan và công trình hoặc vật liệu xây dựng bằng asphan; vật liệu xây dựng bằng cao su; vật liệu xây dựng bằng vôi; vật liệu xây dựng bằng thạch cao; xi-măng và các sản phẩm xi-măng; cầu nhảy [không bằng kim loại]; tấm và bột bằng sợi vô cơ [không bằng amiăng]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gỗ để làm đường gờ, chỉ; đường gờ/đường chỉ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; sản phẩm ngói, đá lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gỗ thành phẩm; vật liệu làm tường ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; cửa phai (cửa cổng, cửa đập) bằng gỗ tổng hợp.

(210) **4-2019-05161**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MPF inside

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)

1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy tay; phương tiện giao thông đường thủy; động cơ điện cho xe điện dùng để di chuyển trong sân gôn, xe đẩy tay, xe đẩy, xe đẩy cho trẻ em, xe đạp, xe đạp điện và xe máy; xe điện dùng để di chuyển trong sân gôn; xe đạp điện loại bàn đạp có gắn động cơ điện.

(210) **4-2019-05162**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LIÊN HUNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI
(VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn và cung cấp thông tin thương mại cho khách hàng [cửa hàng tư vấn tiêu dùng]; phân tích giá cả thị trường; dán áp phích quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; hãng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; so sánh giá cả; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến việc bán hàng cho người khác; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán lẻ thiết bị điện tử, cụ thể là: chuông báo, thiết bị thu lời, thiết bị chuyển mạch điện tử, thiết bị điện tử dùng cho điều khiển hoạt động công nghiệp từ xa, thiết bị điện động dùng cho điều khiển tín hiệu từ xa, thiết bị đèn giao thông, thiết bị điều khiển điện, biển báo hiệu phản quang hoặc cơ học, thiết bị phân phối điện; bán lẻ linh kiện điện tử, cụ thể là: chuông báo tín hiệu, đèn nhấp nháy [đèn tín hiệu], còi, role điện, bộ ngắt mạch điện, công tắc kiểu nút bấm, công tắc xoay, công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp, công tắc giới hạn, công tắc cam, công tắc kiểu bảng nút bấm, công tắc kiểu màng, công tắc kiểu nút bấm phát sáng, công tắc kiểu lưới gà, đèn chỉ báo, bộ nối [điện], hộp phân phối điện, cuộn cảm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

[điện], cầu chì, bộ chuyển mạch điện, máy biến thế [điện], thiết bị đầu cuối [điện], cuộn dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, cầu nối ngang [điện]; bán lẻ thiết bị cơ khí, cụ thể là: khuôn đúc, bộ phận của khuôn đúc, máy đục lỗ, máy phay, máy gia công cơ khí, máy phun, máy tiện, máy bào, máy khoan, máy khắc, máy gia công phóng điện, máy khắc laser, máy tiện điều khiển bằng máy tính, máy phay điều khiển bằng máy tính, máy cắt dây.

(210) **4-2019-05163**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LIÊN HƯNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI (VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; ứng dụng kiến thức khoa học, phương pháp toán học và bằng chứng thực nghiệm vào việc thiết kế, cải tiến, xây dựng và điều khiển máy móc, kết cấu, hệ thống, quá trình và hoạt động; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu về cơ khí; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; khảo sát kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; tư vấn công nghệ kỹ thuật trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; nghiên cứu và phân tích thiết kế công nghiệp trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; phác thảo bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2019-05164**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LIÊN HƯNG

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI (VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chuông báo hiệu; còi; bộ ngắt mạch điện; đầu nối cho dây điện; đường nối điện, bộ nối [điện]; công tắc điện; cuộn cảm [điện]; hộp đầu nối điện; phích cắm điện; ổ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

cắm điện; công cụ tiếp xúc điện [vật nối điện]; role điện; đèn báo hiệu; cầu dao điện; thiết bị đầu cuối [điện]; máy biến thế [điện]; đầu nối dây [điện]; điện cực nối đất; cầu nối ngang [điện]; cầu dao điện không cầu chì; công tắc kiểu nút bấm; công tắc xoay; công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp; công tắc giới hạn; công tắc cam; công tắc kiểu bảng nút bấm.

(210) **4-2019-05165**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LTE

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI (VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chuông báo hiệu; còi; bộ ngắt mạch điện; đầu nối cho dây điện; đường nối điện, bộ nối [điện]; công tắc điện; cuộn cảm [điện]; hộp đầu nối điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; công cụ tiếp xúc điện [vật nối điện]; role điện; đèn báo hiệu; cầu dao điện; thiết bị đầu cuối [điện]; máy biến thế [điện]; đầu nối dây [điện]; điện cực nối đất; cầu nối ngang [điện]; cầu dao điện không cầu chì; công tắc kiểu nút bấm; công tắc xoay; công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp; công tắc giới hạn; công tắc cam; công tắc kiểu bảng nút bấm.

(210) **4-2019-05166**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LIANXING

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI (VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chuông báo hiệu; còi; bộ ngắt mạch điện; đầu nối cho dây điện; đường nối điện, bộ nối [điện]; công tắc điện; cuộn cảm [điện]; hộp đầu nối điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; công cụ tiếp xúc điện [vật nối điện]; role điện; đèn báo hiệu; cầu dao điện; thiết bị đầu cuối [điện]; máy biến thế [điện]; đầu nối dây [điện]; điện cực nối đất; cầu nối ngang [điện]; cầu dao điện không cầu chì; công tắc kiểu nút bấm; công tắc xoay; công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp; công tắc giới hạn; công tắc cam; công tắc kiểu bảng nút bấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05167**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LIANXING

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI
(VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn và cung cấp thông tin thương mại cho khách hàng [cửa hàng tư vấn tiêu dùng]; phân tích giá cả thị trường; dán áp phích quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; hãng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; so sánh giá cả; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến việc bán hàng cho người khác; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán lẻ thiết bị điện tử, cụ thể là: chuông báo, thiết bị thu lời, thiết bị chuyển mạch điện tử, thiết bị điện tử dùng cho điều khiển hoạt động công nghiệp từ xa, thiết bị điện động dùng cho điều khiển tín hiệu từ xa, thiết bị đèn giao thông, thiết bị điều khiển điện, biển báo hiệu phản quang hoặc cơ học, thiết bị phân phối điện; bán lẻ linh kiện điện tử, cụ thể là: chuông báo tín hiệu, đèn nhấp nháy [đèn tín hiệu], còi, role điện, bộ ngắt mạch điện, công tắc kiểu nút bấm, công tắc xoay, công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp, công tắc giới hạn, công tắc cam, công tắc kiểu bảng nút bấm, công tắc kiểu màng, công tắc kiểu nút bấm phát sáng, công tắc kiểu lưới gà, đèn chỉ báo, bộ nối [điện], hộp phân phối điện, cuộn cảm [điện], cầu chì, bộ chuyển mạch điện, máy biến thế [điện], thiết bị đầu cuối [điện], cuộn dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, cầu nối ngang [điện]; bán lẻ thiết bị cơ khí, cụ thể là: khuôn đúc, bộ phận của khuôn đúc, máy đục lỗ, máy phay, máy gia công cơ khí, máy phun, máy tiện, máy bào, máy khoan, máy khắc, máy gia công phóng điện, máy khắc laser, máy tiện điều khiển bằng máy tính, máy phay điều khiển bằng máy tính, máy cắt dây.

(210) **4-2019-05168**

(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LIANXING

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
CHÍNH XÁC LIANXING HÀ NỘI
(VN)

Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; ứng dụng kiến thức khoa học, phương pháp toán học và bằng chứng thực nghiệm vào việc thiết kế, cải tiến, xây dựng và điều khiển máy móc, kết cấu, hệ thống, quá trình và hoạt động; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu về cơ khí; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; khảo sát kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; tư vấn công nghệ kỹ thuật trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thiết kế công nghiệp trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp và hệ thống kết nối điện; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; phác thảo bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2019-05169**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24

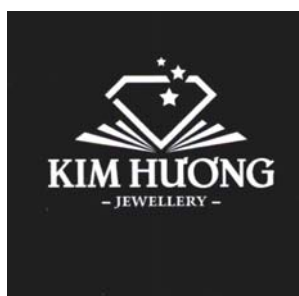
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI SƠN GIA PHÁT (VN)
182/11 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời, dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà trọ.

(210) **4-2019-05170**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A17.2.2; A1.1.4; 10.3.7

(731) NGUYỄN VĂN CỬA (VN)

198 Thanh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 14: Đá quý; kim cương; đồ trang sức; nhẫn; vòng cổ; hoa tai.

(210) **4-2019-05171**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.11.10; A26.11.7; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRÍ MỚI (VN)
Số 177, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05172**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 24.9.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ VÂN HẬU (VN)

Số 2, đường số 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; mật hoa quả, không có cồn; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(210) **4-2019-05174**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 26.15.1; 25.7.20; 25.5.25

(591) Trắng, xanh nước biển, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT (VN)

Số 24B phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực để in.

(210) **4-2019-05175**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN TLM (VN)

Số 17, đường N2, khu phố 3, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); thu tiền thuê nhà bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu đô thị.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2019-05176**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

OHERA

(731) LÊ DANH HOÀNG (VN)

306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú An
Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nước uống bổ sung collagen (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; collagen (thực phẩm chức năng, dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng bổ sung khoáng chất; thực phẩm dinh dưỡng có từ tổ chim yến, yến sào, vi cá, bào ngư, linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Nước uống chiết xuất từ collagen (đồ uống); nước uống giải rượu (đồ uống); nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2019-05177**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

XTIGER

(731) LÊ DANH HOÀNG (VN)

306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú An
Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nước giải rượu (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dinh dưỡng bổ sung khoáng chất; thực phẩm dinh dưỡng có từ tổ chim yến, yến sào, vi cá, bào ngư, linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Nước uống giải rượu (đồ uống); đồ uống có chứa chất chiết từ tổ chim yến, yến sào, vi cá, bào ngư, linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo; nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2019-05178**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A17.2.6; 17.2.5

(591) Xanh nước biển đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUỐC AN (VN)

Tổ 3, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện
Phước Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 44: Nuôi trai lấy ngọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05179**

(540)

KANCOFFEE

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà).

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) **HỘ KINH DOANH THÂN THỊ THÚY (VN)**

34C Trần Văn Bình, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(210) **4-2019-05180**

(540)



(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 7.3.11; A7.1.9; 7.1.24

(591) Đen, trắng, xanh ngọc.

(731) **CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)**

158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(210) **4-2019-05181**

(540)



(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; 5.3.9; 3.9.1

(591) Trắng, đen, xanh ngọc.

(731) **CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)**

158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(210) **4-2019-05182**

(540)



(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đen, trắng, xanh ngọc.

(731) **CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)**

158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

(210) **4-2019-05183**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.9.1; A5.3.13; 5.3.9

(591) Đen, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)

158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

(210) **4-2019-05184**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; A26.11.8

(591) Hồng phấn, hồng cánh sen, trắng.

(731) PHẠM THỊ NGỌC GIÀU (VN)

489B/5 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán thắt lưng [trang phục]; mua bán đồ đi ở chân.

(210) **4-2019-05185**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.1.13; 26.1.1; A26.1.18; A26.1.15

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DANLIAN BIOTEC VIỆT NAM (VN)

Tầng 10, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05186**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.7.22; 5.7.24; 5.7.25

(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, tím, xanh lá cây, đen, trắng, hồng, xám.

(731) ĐÀO NGỌC QUỲNH (VN)
60 đường Tô Vĩnh Diện, khu phố 5,
phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05187**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 14.7.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỬA
CHỮA ĐIỆN MÁY XANH (VN)
Số 416/19/46B Lạc Long Quân, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

(210) **4-2019-05188**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24; 1.15.5

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NÚI SÔNG (VN)
16 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi.

(210) **4-2019-05189**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ HOAN (VN)
88/10T tổ 14 ấp 3, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành Phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán thắt lưng [trang phục]; mua bán đồ đi ở chân; mua bán mũ; mua bán giày.

(210) **4-2019-05190**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO
CÔNG NGHIỆP (VN)

STCN

Lô A10 khu công nghiệp Tân Thới Hiệp,
phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; ống thép; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; ống bao nối bằng kim loại; thang bằng kim loại.

Nhóm 09: Bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện].

Nhóm 35: Mua bán bảng phân phối [điện]; mua bán tủ phân phối [điện]; mua bán bảng điều khiển phân phối [điện]; mua bán thang bằng kim loại; mua bán ống bằng kim loại; mua bán ống thép.

(210) **4-2019-05191**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO
CÔNG NGHIỆP (VN)

ST-LVS

Lô A10 khu công nghiệp Tân Thới Hiệp,
phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; ống thép; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; ống bao nối bằng kim loại; thang bằng kim loại.

Nhóm 09: Bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện].

Nhóm 35: Mua bán bảng phân phối [điện]; mua bán tủ phân phối [điện]; mua bán bảng điều khiển phân phối [điện]; mua bán thang bằng kim loại; mua bán ống bằng kim loại; mua bán ống thép.

(210) **4-2019-05192**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
(VN)

ANMITE

Số 23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

(210) **4-2019-05193**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SPINNER

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)

Số 23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

(210) **4-2019-05195**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)

Số nhà A20BT2 Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột nhám; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; hương thơm để thấp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; gỗ thơm.

(210) **4-2019-05196**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.3.1; A3.3.24; 26.1.2; A26.1.18

(731) PHẠM THỊ KIỀU ANGA (VN)

16/2 khu phố 1, phường An Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, dây nịt (thắt lưng), đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý và nữ trang).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: nón (mũ), túi xách, ba lô, ví (bóp) và giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05197**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; A5.3.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)

312 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bột ngũ cốc; cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 35: Mua bán: cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế và bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh, kẹo, bột ngũ cốc, cháo ăn liền, cháo ăn dặm.

(210) **4-2019-05198**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.3.23; A26.3.18; 7.5.10

(731) TRẦN THỊ HUYỀN TRANG (VN)

Số 34 đường GS3, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày dép.

(210) **4-2019-05200**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.1; 7.15.8; 5.1.19

(591) Xanh dương, trắng, nâu đỏ, nâu đỏ nhạt.

(731) LÊ TRUNG NGUYÊN (VN)

Khu 3, ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá và kệ), vật liệu xây dựng (ván gỗ, sàn gỗ, gỗ ốp tường, gỗ ốp trần, cửa gỗ, cầu thang gỗ và lan can gỗ).

(210) **4-2019-05201**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

xuananoats

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH
DƯỠNG XUÂN AN (VN)

312 Phan Đình Phùng, phường 1, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bột ngũ cốc; cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 35: Mua bán: cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế và bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh, kẹo, bột ngũ cốc, cháo ăn liền, cháo ăn dặm.

(210) **4-2019-05202**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.2; A1.1.10

(731) CHÂU PHƯƠNG VY (VN)

1643 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

(210) **4-2019-05203**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7; 25.1.5

(591) Cam.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚC BẢO (VN)

Ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn
Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05204**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; 25.1.25

(731) TRẦN THỊ BẢO THU (VN)

240 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

(210) **4-2019-05205**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMESAINTPAUL (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vimedimex Group, số 46-48 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị vật lý trị liệu; đồ đặc dụng chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn; chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ; chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 44: Cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; vật lý trị liệu; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ viện điều dưỡng.

(210) **4-2019-05206**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)

Số 8/2/3 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; phẫu thuật tạo hình; spa phục hồi sức khỏe; nha khoa thẩm mỹ; bệnh viện; dịch vụ phòng khám.

(210) **4-2019-05207**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.11.3

(591) Ghi nhật, đen, vàng đồng nhật, vàng đồng đậm



(731) NGUYỄN ANH TOÀN (VN)

Xóm 1, thôn Hoàng Xá, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và bất động sản.

(210) **4-2019-05208**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A9.7.19; 26.1.1; A11.1.5; 4.5.2

(591) Xanh lá cây, cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HI - FOODS (VN)

394 Bà Hạt, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán gạo.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05209**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A9.7.19; A11.1.5; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HI - FOODS (VN)

394 Bà Hạt, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sản phẩm có nguồn gốc từ thịt, thủy sản, hải sản và rau củ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ thịt, thủy sản, hải sản và rau củ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2019-05210** (220) 22.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 2.9.4; A3.6.25; 3.11.9
(591) Đỏ đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NAVIFEED (VN)
9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang



- (511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

- (210) **4-2019-05211** (220) 22.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

Seatonic

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2019-05212** (220) 22.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A25.3.3; 1.15.15
(731) NGUYỄN PHƯỚC HẢI TRIỀU (VN)
106 Thạnh Lộc 41, khu phố 1, phường
Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh



- (511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán trà sữa, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

- (210) **4-2019-05214** (220) 22.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 20.5.25; 26.11.3; A26.11.12; 25.5.25
(591) Đỏ cam, vàng tươi, hồng, xanh lá cây,
xanh lá cây nhạt, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Số nhà 253C B8, phường Tân Mai, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(210) **4-2019-05215**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Kitecro

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)

Số nhà 58B, ngõ 2 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

(210) **4-2019-05216**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Hontex

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)

Số nhà 58B, ngõ 2 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

(210) **4-2019-05217**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Sinano

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)

Số nhà 58B, ngõ 2 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

(210) **4-2019-05218**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HƯƠNG THỊ COFFEE

(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)

60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà gừng; trà nghệ; trà cao chè vàng; trà uống (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-05219**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ELYZA

(731) CÔNG TY TNHH PVH STAR (VN)
17/1B Vĩnh Viễn, phường 02, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng, mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-05220**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SKONE

(731) LÂM TUYẾT HẰNG (VN)
37A Trương Định, khu phố 5, phường
An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; son môi; sữa tắm trắng.

(210) **4-2019-05222**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAMILTENOXIL

(731) SAMIL PHARMACEUTICAL CO.,
LTD (KR)
Samil-Pharm, building, 155, Hyoryeong-
ro, Seocho-gu, Seoul, Korea

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); chế phẩm dược dùng cho mắt.

(210) **4-2019-05223**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MIRI

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN FMCG
INVESTMENT (VN)
Số 110-112, đường Kinh Dương Vương,
phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem làm trắng da; nước sơn móng.

Nhóm 18: Ba lô; túi; va li; ô (dù); túi xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; ca vát; mũ; giày; dép.

(210) **4-2019-05224**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN FMCG INVESTMENT (VN)

Số 110-112, đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem làm trắng da; nước sơn móng.

Nhóm 18: Ba lô; túi; va li; ô (dù); túi xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; ca vát; mũ; giày; dép.

(210) **4-2019-05225**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1

(591) Vàng da cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG KIDUP (VN)

505 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-05226**

(540)

Naoya

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ A-KOVA-S (VN)

Tổ 4, khu Tân Lập, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-05227**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Zayki

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ A-KOVA-S
(VN)

Tổ 4, khu Tân Lập, phường Phương
Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-05228**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Akavas

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ A-KOVA-S
(VN)

Tổ 4, khu Tân Lập, phường Phương
Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-05229**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

A-fop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ A-KOVA-S
(VN)

Tổ 4, khu Tân Lập, phường Phương
Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-05233**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chế biến sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; đồ ăn chế biến sẵn đông lạnh gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ thịt; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; món tempura thịt, hải sản và rau; cà-ri hầm đã nấu chín sẵn; rau củ hầm ăn liền; xúp; chế phẩm nấu xúp; rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; dầu ăn được; sản phẩm sữa; mút từ trái cây dùng để nhồi làm nhân bánh hay để làm các loại bánh nướng; xúp đậu đỏ ngọt có chứa các miếng mochi (oshiruko); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp cô đặc, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm Nhật Bản (donnogu); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm takikomi Nhật Bản (takikomi gohannomoto).

Nhóm 30: Mì sợi; mì Ý (pasta); nước sốt mì ống; mì ống chế biến sẵn đông lạnh; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; hỗn hợp bột mì; hỗn hợp bột để làm tempura; hỗn hợp bột để làm bánh kẹp; hỗn hợp bột nhào làm bánh; hỗn hợp bột làm bánh cho món kraage (gà chiên kiểu Nhật Bản); hỗn hợp bột để làm món bánh xèo okonomiyaki (bánh xèo Nhật Bản); hỗn hợp bột để làm món bánh takoyaki (bánh kẹp dạng viên tròn kiểu Nhật Bản); bánh kẹp dạng viên tròn kiểu Nhật Bản được nhồi bạch tuộc thái hạt lựu (takoyaki); món bánh xèo Nhật Bản (okonomiyaki); đồ ăn trưa đóng gói sẵn gồm chủ yếu là cơm, và gồm cả thịt, cá hoặc rau củ; sản phẩm bánh mì cho thực phẩm; bánh kẹp; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; gia vị cay; bột nở; nấm men; hương liệu lỏng lên men cho bánh mì và bột nhào; phụ gia làm tăng chất lượng bánh mì là chế phẩm trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm nhồi có hương vị dùng cho bánh kẹo và làm bánh; bánh trứng; đá lạnh có thể ăn được; hỗn hợp dùng để làm bánh kẹo đông lạnh; bột ăn liền dùng để làm đồ tráng miệng; trà; cơm đã nấu chín; cháo gạo (okayu).

(210) **4-2019-05234**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; 2.9.14; A2.9.15; 25.5.3

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
SUMITEC (VN)

LK 8.9 FLC Eco House - số 24, ngõ 64,
phố Sài Đồng, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; dụng cụ điều chỉnh hơi nóng của bồn tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt chạy bằng điện.

(210) **4-2019-05235**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, nâu, ghi nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VIỆT ASIA (VN)

91 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ cá, thịt, gia cầm, rau, củ, quả.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ cá, thịt, gia cầm, rau, củ, quả; quảng cáo.

(210) **4-2019-05236**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.5.1

(591) Xanh nước biển, xanh dương đậm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & SX GALAXY PAINT (VN)

Thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn mài; sơn; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn]; chất cản màu cho đồ gỗ (chất cố định màu cho đồ gỗ).

(210) **4-2019-05237**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.17; A24.15.7

(731) LƯƠNG THỊ THANH NGÀ (VN)

3/4B ấp Vạn Hạnh, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách; ví tiền.

Nhóm 35: Buôn bán: ba lô, cặp da, túi xách, ví tiền, quần áo, thắt lưng [trang phục], giày, dép, mũ [nón].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05238**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) PANG JIANFENG (CN)

702, Gongzheng Road, Sanzhou Street,
Hecheng Avenue, Gaoming District,
52800 Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi cho đường ống; vòi [vòi khoá]; vòi trộn cho ống nước; đèn; hệ thống lọc khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; buồng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, vận chuyển được; thiết bị dùng cho bồn tắm; buồng vệ sinh.

(210) **4-2019-05239**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A3.9.4; A3.9.24

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI
TRANG VIỆT (VN)

189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

(210) **4-2019-05240**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PMORID

(731) CÔNG TY TNHH DP PHÚ MỸ (VN)

20/1C Chủ Động Tử, phường 7, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05241**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.15.15; 25.5.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY THÀNH LONG (VN)

Thôn Xâm Hồ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy vi tính; loa, cụ thể là loa thùng, loa phóng thanh; đầu đọc băng từ - đĩa từ; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cụ thể là: máy vi tính và cụm chi tiết thay thế, phần cứng máy tính và cụm chi tiết thay thế, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính (tải xuống được), chương trình máy vi tính (ghi sẵn), chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn), phần mềm máy tính ghi sẵn để nâng cao khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện (cụ thể là để tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh chuyển động), phần mềm máy tính có thể tải xuống được để truyền/phát sóng âm thanh/video/nội dung đa phương tiện, nhạc điện tử có thể tải xuống được qua thiết bị không dây, loa thùng, loa phóng thanh, tai nghe (không dây hoặc có dây), tai nghe thực tế ảo, ống nói có dây, ống nói không dây, bộ khuếch đại âm thanh, bộ hòa trộn âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, thiết bị cung cấp điện cho bộ chuyển đổi âm thanh, máy tăng âm, bộ xử lý tín hiệu giọng nói số, máy nói (thiết bị tạo âm thanh một cách tự động) và linh kiện thay thế, đầu đọc băng từ - đĩa từ, đĩa compact [nghe-nhìn], đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc], đĩa quang, đĩa từ, đĩa ghi âm thanh, màng chắn [âm thanh], máy đọc đĩa DVD (đầu đọc đĩa DVD), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp, máy quay đĩa, thiết bị điện báo truyền ảnh, máy nghe nhạc cầm tay, màn hình chiếu, máy thu thanh và thu hình, máy thu thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh, máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân, đèn chớp, bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], băng ghi hình, máy ghi hình, màn hình videô, băng videô, thiết bị báo cháy, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị dập lửa, hệ thống rạp hát gia đình (bao gồm micrô, màn hình chiếu, tai nghe, đĩa ghi âm thanh, loa, đầu máy hát karaoke), vỏ bọc để cách âm, tấm lót (phủ) tường dùng để cách âm.

(210) **4-2019-05242**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY THÀNH LONG (VN)

Thôn Xâm Hồ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy vi tính; loa, cụ thể là loa thùng, loa phóng thanh; đầu đọc băng từ - đĩa từ; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cụ thể là: máy vi tính và cụm chi tiết thay thế, phần cứng máy tính và cụm chi tiết thay thế, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính (tải xuống được), chương trình máy vi tính (ghi sẵn), chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn), phần mềm máy tính ghi sẵn để nâng cao khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện (cụ thể là để tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh chuyển động), phần mềm máy tính có thể tải xuống được để truyền/phát sóng âm thanh/video/nội dung đa phương tiện, nhạc điện tử có thể tải xuống được qua thiết bị không dây, loa thùng, loa phóng thanh, tai nghe (không dây hoặc có dây), tai nghe thực tế ảo, ống nói có dây, ống nói không dây, bộ khuếch đại âm thanh, bộ hòa trộn âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, thiết bị cung cấp điện cho bộ chuyển đổi âm thanh, máy tăng âm, bộ xử lý tín hiệu giọng nói số, máy nói (thiết bị tạo âm thanh một cách tự động) và linh kiện thay thế, đầu đọc băng từ - đĩa từ, đĩa compact [nghe-nhìn], đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc], đĩa quang, đĩa từ, đĩa ghi âm thanh, màng chắn [âm thanh], máy đọc đĩa DVD (đầu đọc đĩa DVD), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp, máy quay đĩa, thiết bị điện báo truyền ảnh, máy nghe nhạc cầm tay, màn hình chiếu, máy thu thanh và thu hình, máy thu thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh, máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân, đèn chớp, bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], băng ghi hình, máy ghi hình, màn hình viđêô, băng viđêô, thiết bị báo cháy, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị dập lửa, hệ thống rạp hát gia đình (bao gồm micrô, màn hình chiếu, tai nghe, đĩa ghi âm thanh, loa, đầu máy hát karaoke), vỏ bọc để cách âm, tấm lót (phủ) tường dùng để cách âm.

(210) **4-2019-05243**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.4; 26.4.7; 26.7.25; 26.13.1;

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng, hồng nhạt, vàng, cam, đỏ, trắng, xám, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Truyện tranh; dụng cụ vẽ; vật liệu để nặn; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; khay đựng màu vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; vali; túi xách tay; túi du lịch; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi ở chân; giày dép; áo mưa; mũ nón.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi, cụ thể là: xe cộ đồ chơi; súng đồ chơi; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lắp ghép mô hình; đồ chơi bằng gỗ.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sản phẩm sữa; xúc xích; sữa chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước quả ép; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; nước [đồ uống].

(210) **4-2019-05244**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 26.1.4; 26.4.7; 26.13.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)

Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tủ đựng cho đồ chơi; bàn vẽ.

Nhóm 28: Trò chơi; xe cộ đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; súng đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; đồ chơi lắp ghép mô hình; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi xây dựng; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; máy bay không người lái [đồ chơi]; máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; thiết bị để làm ảo thuật; trò chơi đông người.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng các sản phẩm: truyện tranh, dụng cụ vẽ, vật liệu để nặn, hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh], khay đựng màu vẽ, văn phòng phẩm, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tủ đựng cho đồ chơi, bàn vẽ, trò chơi, xe cộ đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, súng đồ chơi, đồ chơi nhồi bông, máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, đồ chơi lắp ghép mô hình, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi xây dựng, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi], mô hình thu nhỏ của xe cộ, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, máy bay không người lái [đồ chơi], máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc, đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo], đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, thiết bị để làm ảo thuật, trò chơi đông người; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-05245** (220) 22.02.2019
(540) (441) 25.04.2019
(531) 26.7.25; 26.1.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim hoạt hình; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí trên internet (cụ thể là nghe nhạc, xem video, chơi game); dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và dạy trẻ trong trường mẫu giáo; xuất bản sách.

- (210) **4-2019-05246** (220) 22.02.2019
(540) (441) 25.04.2019
(531) 26.7.25; 26.1.4; 26.4.7; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng các sản phẩm: truyện tranh, áp phích quảng cáo, tranh ảnh, sách, dụng cụ vẽ, bảng cộng số học, vải bạt để vẽ tranh, đề can, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bức tượng nhỏ bằng giấy, mẫu chữ viết tay để sao chép, khuôn cho đất nặn, vật liệu để nặn, hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh], khay đựng màu vẽ, chổi quét sơn, bảng pha màu của họa sỹ, bình xịt màu, cặp học sinh, ba lô, vali, túi xách tay, túi du lịch, ví (bóp), đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tủ đựng đồ chơi, bàn vẽ, đồ đạc dùng trong trường học, hàng may mặc thời trang (quần áo, quần áo lót, đồ đi ở chân, giày dép, áo mưa, mũ nón), trò chơi, đồ chơi, cụ thể là: xe cộ đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, súng đồ chơi, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, đồ chơi lắp ghép mô hình, đồ

chơi bằng gỗ, đồ chơi trẻ em, khoai tây rán giòn, lát khoai tây rán giòn, kem [sản phẩm sữa], sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, Lạp xưởng, sữa chua, kẹo, kẹo cao su, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, mì sợi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước quả ép, nước khoáng [đồ uống], nước ngọt, nước [đồ uống], đồ dùng dụng cụ học tập, văn phòng phẩm, đồ trang sức, bát đĩa, cốc chén, chén ăn dặm, muỗng, tã, bình sữa, bình nước, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, xe tập đi, xe nôi, xe đẩy, nôi điện, nôi gỗ, cái địu em bé, khăn tắm, sữa tắm, chăn, ga, gối, nệm, giường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(210) **4-2019-05247**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.8; A26.11.12

(591) Xám, xanh da trời.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)**

Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn
Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi, cụ thể là: xe cộ đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; súng đồ chơi; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; đồ chơi lắp ghép mô hình; đồ chơi bằng gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng các sản phẩm: truyện tranh, áp phích quảng cáo, tranh ảnh, sách, dụng cụ vẽ, bảng cộng số học, vải bạt để vẽ tranh, đề can, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bức tượng nhỏ bằng giấy, mẫu chữ viết tay để sao chép, khuôn cho đất nặn, vật liệu để nặn, hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh], khay đựng màu vẽ, chổi quét sơn, bảng pha màu của họa sỹ, bình xịt màu, cặp học sinh, ba lô, vali, túi xách tay, túi du lịch, ví (bóp), đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tủ đựng đồ chơi, bàn vẽ, đồ đạc dùng trong trường học, hàng may mặc thời trang (quần áo, quần áo lót, đồ đi ở chân, giày dép, áo mưa, mũ nón), trò chơi, xe cộ đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, súng đồ chơi, đồ chơi nhồi bông, máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, đồ chơi lắp ghép mô hình, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi xây dựng, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi], mô hình thu nhỏ của xe cộ, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, máy bay không người lái [đồ chơi], máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc, đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo], đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, thiết bị để làm ảo thuật, trò chơi đông người, khoai tây rán giòn, lát khoai tây rán giòn, kem [sản phẩm sữa], sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, Lạp xưởng, sữa chua, kẹo, kẹo cao su, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, mì sợi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước quả ép, nước khoáng [đồ uống], nước ngọt, nước [đồ uống], đồ dùng dụng cụ học tập, văn phòng phẩm, đồ trang sức, bát đĩa, cốc chén, chén ăn dặm, muỗng, tã, bình sữa, bình nước, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, xe tập đi, xe nôi, xe đẩy, nôi điện, nôi gỗ, cái địu em bé, khăn tắm, sữa tắm, chăn ga, gối, nệm, giường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim hoạt hình; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí trên internet (cụ thể là nghe nhạc, xem video, chơi game); dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và dạy trẻ trong trường mẫu giáo; xuất bản sách.

(210) **4-2019-05248**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SƠN THẦN TÀI

(731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)

Số 21 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường, chất pha loãng cho sơn, véc-ni, sơn mài.

(210) **4-2019-05249**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SƠN PHÁT LỘC

(731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)

Số 21 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường, chất pha loãng cho sơn, véc-ni, sơn mài.

(210) **4-2019-05250**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.1.4; A3.1.24; 24.1.1

(591) Vàng, vàng nghệ, đỏ, trắng.

(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)

Số 17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống đóng chai; nước uống hương hoa quả; nước ép trái cây; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát các loại (không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-05251

(220) 22.02.2019

(540)

TAROFA

(441) 25.04.2019

(731) ĐẶNG THỊ BÍCH (VN)

Tổ 5 Nhân Huệ, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nghiền/xay gia dụng chạy điện.

Nhóm 11: Bếp chạy bằng điện; chảo chạy bằng điện; nồi chạy bằng điện; lò dùng điện, bóng đèn điện, quạt điện.

(210) 4-2019-05252

(220) 22.02.2019

(540)

NAM PHỞ

(441) 25.04.2019

(531) A25.7.7

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔ NGỌC NAM (VN)

Xóm 2, thôn Vân Cù, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim; cám làm thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho động vật cảnh.

(210) 4-2019-05253

(220) 22.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 5.5.19; A5.5.22; A12.3.3; 12.3.4

(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) 4-2019-05254

(220) 22.02.2019

(540)



(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; A12.3.3

(591) Trắng, vàng, xanh dương, hồng.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05255**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 1.15.15; 19.7.1

(591) Trắng, vàng, xanh dương, hồng.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)

No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05256**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 2.9.1

(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)

No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05257**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; A5.5.22; 5.5.19; A12.3.3; 12.3.4

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)

No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand

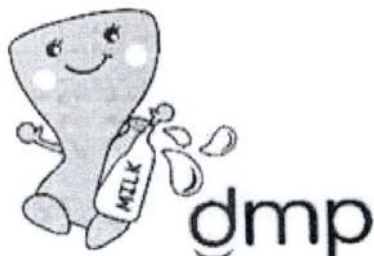
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05258**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 1.15.15; 19.7.1

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai
Road, Bangyaprake sub-district,
Prapadaeng District, Samutprakarn
Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05259**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 2.9.1

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai
Road, Bangyaprake sub-district,
Prapadaeng District, Samutprakarn
Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05260**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; A12.3.3

(591) Trắng, đen, ghi xám.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai
Road, Bangyaprake sub-district,
Prapadaeng District, Samutprakarn
Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05261**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.11.9; 26.3.1; A26.3.6; A24.15.11

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÁT TÍN (VN)

102 đường 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ly giấy, đĩa giấy, chén (bát) giấy.

(210) **4-2019-05262**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A11.3.23; A11.1.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN NGỌC THUẬN HÒA (VN)

2286/1A khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2019-05263**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A5.1.16; A17.1.2; A5.1.5

(591) Xanh lá mạ, xanh dương, đen, trắng, nâu.

(731) LƯU NHẬT DUY (VN)

Số 01, đường số 10, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05265**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.15.15; 16.1.4; A16.1.5

(731) **ĐỒ BẮC SƠN (VN)**

Ấp 4, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa.

(210) **4-2019-05266**

(540)



**ANTI-UV
FOR EXTERIOR**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) **CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)**

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2019-05267**

(540)



**ANTI-UV
FOR EXTERIOR**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) **CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)**

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) 4-2019-05268

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

**MATTE-FINISH
INTERIOR TINT**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) 4-2019-05269

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

**SHINE
FOR INTERIOR
TINT**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) 4-2019-05270

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EXPO

**SHINE
FOR EXTERIOR
TINT**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) **4-2019-05271**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EURONOX

(731) TRƯỜNG VĂN TIỆP (VN)

Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường
Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc bằng kim loại để treo đồ; tay nắm bằng kim loại; cùi chỏ cửa bằng kim loại; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại; bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm (phụ kiện trong phòng tắm); khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo; giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, móc bằng kim loại để treo đồ, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, đồ ngũ kim cho nhà bếp; thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, dao kéo dùng cho nhà bếp, phụ kiện bồn tắm bằng inox, tủ lạnh, lò vi sóng, máy điều hòa không khí, lò sưởi, máy hút mùi, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, bếp ga, bếp điện từ, chảo điện, ấm điện, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố dụng cụ chế biến thức ăn, quạt làm mát.

(210) **4-2019-05272**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

EUROSINCE

(731) TRƯỜNG VĂN TIỆP (VN)

Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường
Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc bằng kim loại để treo đồ; tay nắm bằng kim loại; cùi chỏ cửa bằng kim loại; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại; bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp

bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm (phụ kiện trong phòng tắm); khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo; giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, móc bằng kim loại để treo đồ, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, đồ ngũ kim cho nhà bếp, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, dao kéo dùng cho nhà bếp, phụ kiện bồn tắm bằng inox, tủ lạnh, lò vi sóng, máy điều hòa không khí, lò sưởi, máy hút mùi, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, bếp ga, bếp điện từ, chảo điện, ấm điện, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố dụng cụ chế biến thức ăn, quạt làm mát.

(210) **4-2019-05273**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

BIOFATRIP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05274**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

BIOFARLEX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05275**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

BIOFALIVS

Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05276**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

BIOFASTRES

Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05277**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ

AIDFASTZ

CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2019-05278**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

OSERVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2019-05279**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

TUBOLYSIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2019-05280**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

RYNDOMIDE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05281**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TOMACHBUTH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2019-05282**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

TIÊN PHƯƠNG LỘ

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)

Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-05283**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ÔN TRUNG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
BẢO LONG (VN)

Km10, cầu Chui số 5 đại lộ Thăng Long,
thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-05284**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SAFFRON KINGTVT

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)

72/22 Trần Đình Xu, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Trà (được chiết xuất từ nghệ tây), đồ uống trên cơ sở trà; nghệ tây (gia vị).

(210) **4-2019-05285**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.9; A2.3.24; A2.3.16; 9.7.1

(591) Đỏ, cam.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)

72/22 Trần Đình Xu, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài nữ, áo vét, áo choàng phụ nữ, áo sơ mi.

(210) **4-2019-05286**

(540)



MỘC NHI

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN PHONG (VN)

14-14B Hàng Than, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-05287**

(540)

THAMI

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI
HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường
Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05288**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.9.4; 22.5.19

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05289**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 22.5.19; 3.9.14

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05290**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.11.9; 22.5.19

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05291**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 22.5.19; 3.9.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05292**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.8; A3.7.24; 22.5.19

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05293**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.5.15; A3.5.24; 22.5.19

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05294**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 22.5.19; 3.11.12

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05295**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 22.5.19

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05296**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.5.1; A3.5.24; 22.5.19

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-05297**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN

THÔNG MẶT TIỀN Á CHÂU (VN)

68/66 Trần Quang Khải, phường Tân

Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2019-05298**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT

PHÁT (VN)

75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới

Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ

Chí Minh

VIFACO

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Các phụ kiện kèm theo bồn chứa nước được/làm bằng kim loại; ống bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; cửa kim loại; cái nối ống bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ) bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ thái rau củ.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Bộ xả nước dùng cho bồn nước và chậu rửa bát (chén); chậu rửa bát (chén) gắn cố định; vòi nước; máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp; chậu rửa (la va bô); ấm điện; chảo điện; nồi điện; máy nước nóng; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bếp từ; bếp điện; hệ thống xả và tháo nước; bình nước nóng lạnh dùng điện; bình nước nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước.

Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm; cái nối ống bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường; giá kệ; kệ bếp; kệ để hàng; bồn chứa nước bằng nhựa; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện); mâm; thau; bát (chén); đĩa; rổ cho nhà bếp; kệ để xà phòng.

(210) **4-2019-05299**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HUY PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH SX TM FAVICO
VIỆT NAM (VN)

Thửa đất số 58 ấp 2, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn lót.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; các phụ kiện kèm theo bồn chứa nước được làm bằng kim loại; ống bằng kim loại; cái nối ống bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; cửa kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại; khung nhà tiền chế bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ) bằng kim loại.

Nhóm 08: Muỗng; đĩa (nĩa); dao; kéo; kìm (kềm); dụng cụ thái rau củ (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Bộ xả nước dùng cho bồn nước và chận rửa bát (chén); chậu rửa bát (chén) gắn cố định; vòi nước; máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp; chậu rửa (la va bò); ấm điện; chảo điện; nồi điện; máy nước nóng; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bếp từ; bếp điện; hệ thống xả và tháo nước; bình nước nóng lạnh dùng điện; bình nước nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước.

Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm; cái nối ống bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng dùng trong hoạt động cấp thoát nước thuộc lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường; giá kệ; kệ bếp; kệ để hàng; bồn chứa nước bằng nhựa; van nước bằng nhựa; giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện); mâm; thau; bát (chén); đĩa; rổ cho nhà bếp; kệ để xà phòng.

(210) **4-2019-05300**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

COOKOK

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VƯƠNG LINH (VN)

333/12/7 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện lạnh (tủ lạnh, máy giặt, tủ đông, tủ mát, máy lạnh, máy sấy quần áo); mua bán hàng điện gia dụng và đồ dùng nhà bếp (máy xay thịt, nồi áp suất điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp gas, máy hút khói, bình đun siêu tốc, bàn là (bàn ủi), nồi tiêm, nồi lẩu điện, bình lọc nước, bình thủy điện, siêu sắc thuốc, lò nướng điện, lò nướng thủy tinh, lò vi sóng, nồi nướng không khí, nồi hấp, nồi ủ, vủ nướng điện, máy xay và nấu đậu nành, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, máy xay sinh tố công nghiệp, máy xay sinh tố cầm tay, máy ép trái cây, máy ép cam, máy đánh trứng, quạt tháp, quạt điện, quạt sưởi, máy làm mát không khí, máy hút bụi, cây lau nhà, máy nước nóng lạnh uống trực tiếp, máy nước nóng tắm, máy sấy quần áo, máy sấy chén bát, máy rửa chén, chảo, nồi nấu, tô, bát (chén), ly, muông, nĩa, nồi áp suất gas).

(210) **4-2019-05301**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TUẤN PHÁT (VN)

CÀN CÂU VÀNG

Số 139 đường Vững Thiện, khu phố
Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán rượu.

(210) **4-2019-05302**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

KOKOCHI

(731) HỒ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Gà rán; thịt (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được nấu chín.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-05303**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 16.3.17; 2.9.14; A2.9.15; 25.5.25

(591) Tím than, hồng, xanh dương, vàng, xám,
trắng.

(731) ĐẶNG PHƯỚC ĐỨC (VN)

Km 19, đường Biên Giang, phường Biên
Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

(210) **4-2019-05304**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒ
CHƠI XE ĐỘC (VN)

Số 98/22 Nguyễn Hồng, phường 1, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu xe mô tô, xe tay ga (xe cộ), bánh của xe mô tô hai bánh, trục bánh xe của xe mô tô hai bánh, trục của xe cộ, thanh xoắn cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, đĩa phanh dùng cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, còi cho xe cộ.

(210) **4-2019-05305**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(731) BÙI QUỲNH ANH (VN)

402 nhà A7, tập thể Trại Găng, phường
Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2019-05306**

(540)

GẠO TÂN LONG

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN
LONG (VN)

Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48
đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới
N2, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05307**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.1.4; A2.1.23; 2.3.4; A2.3.23; 26.4.3; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng, nâu.

(731) LÊ MINH PHONG (VN)

57 ngách 1 ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh chung.

(210) **4-2019-05308**

(540)

ASCUGA

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐUỜNG (VN)

Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-05309**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN PHẠM (VN)

32/6 Lê Cảnh Tuân, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn tắm, môn tắm massage, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, máy xông hơi, vòi sen, vòi nước nóng lạnh, phòng xông hơi khô và phòng xông hơi ướt (di chuyển được).

(210) **4-2019-05311**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA (VN)

Số 81, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05312**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH VINA TOBACCO (VN)

20 lô A8, khu dân cư Cầu Kinh, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai, hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2019-05315**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 7.3.11; A7.1.11; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh dương đậm, màu xanh dương nhạt, màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG XANH (VN)

Lô 27, khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt; thép.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; gạch không nung; gạch [vật liệu chịu lửa].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ngói, sắt, thép.

(210) **4-2019-05316**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(591) Xanh dương nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da.

(210) **4-2019-05317**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.5.1; A26.5.18; 26.13.25

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)

200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
02864, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; micro; giao diện âm thanh, thiết bị và máy âm thanh; máy thu thanh và thu hình; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; loa; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; kính đeo mắt.

(210) **4-2019-05318**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15

(731) LI XIAO JIE. (VN)

15A Khúc Thừa Dụ, phường Phước
Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp, mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-05319**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.2; 26.3.23; A26.11.9; A24.15.7

(591) Đen, đỏ.

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)

504-N04 tầng 5, khu 5.3ha, ngõ 49, Trần
Đặng Ninh, phường Dịch Vọng, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: lavabo; chậu rửa; bồn rửa; sen vòi, bồn tắm, bàn cầu.

(210) **4-2019-05320**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

PHANTOM

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)

3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume
203-8511, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dụng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu, chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; găng tay chuyên dụng dùng cho cần cá.

(210) **4-2019-05321**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



FERINO

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HÀ VĂN CUÔNG (VN)

Xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh
Hóa

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm vật liệu xây dựng: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, sàn, không bằng kim loại, lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; dịch vụ nghề mộc; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05322**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)

TABACA

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-05323**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)

LocknLock

386 Gasan-li, Seonjang-myun, Asan-si,
Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Găng tay cao su cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; xơ mướp cho mục đích gia dụng, rổ mây đựng quần áo mang đi giặt cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho gia dụng; sợi gai dầu để làm sạch; đốt giày; đồ chứa đựng chuyên dụng cho kimchi [món ăn truyền thống hàn quốc] [đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp]; nắp ấm; bàn để là; đồ chứa đựng đa năng có thể mang đi được, cho mục đích gia dụng; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hỗ trợ việc cài khuy, thốt dùng cho nhà bếp; giá đỡ thớt; hộp đựng bữa ăn trưa; bộ đồ ăn bằng sứ [không bao gồm dao, đĩa và thìa; máng ăn cho động vật; muối dẹt dùng cho nhà bếp; thùng; bát to; chai lọ, từ bình; bình cách nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; sản phẩm làm từ thủy tinh [không cho mục đích xây dựng], cụ thể là, bát thủy tinh; sản phẩm làm từ thủy tinh [không cho mục đích xây dựng], cụ thể là, cốc để uống; sản phẩm làm từ thủy tinh [không cho mục đích xây dựng], cụ thể là, hộp bằng thủy tinh; cốc, không bằng kim loại quý; cốc vại, không bằng kim loại quý; giá giữ xà phòng; ấm không chạy điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; thiết bị lau bụi không dùng điện; thiết bị đuổi côn trùng; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; lược, cụ thể là, lược dùng điện; lược, cụ thể là, lược cho động vật; bọt biển cho mục đích gia dụng; chậu rửa [đồ chứa đựng], không phải bộ phận của thiết bị vệ sinh; bàn chải cọ rửa; dụng cụ lau chùi không dùng điện; dụng cụ để giặt không chạy điện, cụ thể là, chậu giặt; dụng cụ để giặt không chạy điện, cụ thể là, ván để giặt; giàn phơi đồ giặt; quả bóng giặt [dụng cụ cho mục đích gia dụng]; bàn chải, cụ thể là, bàn chải vệ sinh; bàn chải, cụ thể là, bàn chải cọ rửa; vòng và thanh treo cho khăn tắm; xơ mướp để làm sạch, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa, thìa; bộ bát đĩa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh có nắp kín để bảo quản thực phẩm; thùng rác; giẻ lau để làm sạch kính đeo mắt; đĩa đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bộ dụng cụ nấu ăn mang đi được để dùng ngoài trời [không dùng điện]; bể cá cảnh [bể nuôi thủy sinh trong nhà]; cốc đo lường cho việc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

nấu nướng; chảo để nấu, không dùng điện; túi lưới dùng trong nấu nướng, trừ loại dùng cho lò vi sóng; găng tay vệ sinh cho mục đích gia dụng; hộp bằng thủy tinh; bộ vệ sinh cho trẻ em; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bình để uống; thùng rác chứa đồ ăn thừa; tấm; đồ sứ để chứa đựng; chai đựng nước bằng nhựa, có thể tái sử dụng [chai rỗng]; lọn đựng tiền tiết kiệm; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; chổi làm sạch bình sữa cho trẻ con bú, dụng cụ dùng trong nghi lễ thờ cúng, cụ thể là, đĩa; nạo dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; găng tay dùng cho nhà bếp; chảo cỡ lớn; hộp đựng món ăn phụ; nạo rau củ dạng sợi; cây đèn nền [giá đỡ nền]; chỉ tơ nha khoa, bàn chải đánh răng; giá để dao; nồi để nấu có thể mang đi được dùng cho cắm trại [không dùng điện]; chảo để rán; bình cắm hoa; chậu hoa; dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; vật dụng giữ giấy vệ sinh; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện.

(210) **4-2019-05330**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.13.16; A3.13.24; 26.4.3; 26.4.9

(591) Vàng nghệ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU A&B
(VN)

11A, Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; đá hoa cương (đá granite); đá cẩm thạch; đá phiến (diệp thạch); silid (thạch anh); bậc cầu thang; đá.

(210) **4-2019-05331**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.13.16; A3.13.24; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU A&B
(VN)

11A, Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; đá hoa cương, đá granite; đá cẩm thạch; đá phiến (diệp thạch); silid (thạch anh); bậc cầu thang; đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05338**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CLIO

(731) CLIO COSMETICS (KR)

598-5, Shinsa-dong, Kangnam-Ku,
Seoul, Korea, 135-893

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trang điểm; sơn móng tay/chân; lông mi giả; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; nước hoa; sáp đánh bóng; mỹ phẩm cho động vật nuôi.

(210) **4-2019-05342**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.16; A3.7.24

(591) Đen, xanh nước biển, xanh lá cây, xám trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT
TRIỂN TIÊN PHONG SÀI GÒN (VN)
69/31 đường Trục, phường 13, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị báo động, chuông [thiết bị báo động], máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], thiết bị ghi khoảng cách, thiết bị đo khoảng cách, thiết bị định vị toàn cầu, máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp hoặc quân sự, bộ dò đồ vật bằng kim loại dùng trong công nghiệp hoặc quân sự, thiết bị kiểm tra dùng điện, thiết bị giám sát dùng điện, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị bay mô hình (flycam), camera hành trình; mua bán xăng dầu.

(210) **4-2019-05343**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG THIÊN ÂN
GLOBAL (VN)
71 đường Nguyễn Trọng Lợi, phường 4,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05344**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

MamGarum

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN
VẠN PHẦN DIỄN CHÂU (VN)
Xóm Ngọc Văn, huyện Diễn Châu, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2019-05345**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

BẾP VÀNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU CÁ CHÂU
Á (VN)
Quốc lộ 80, ấp An Thạnh, xã Bình
Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu cá; dầu ăn chiết xuất từ cá.

(210) **4-2019-05346**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

UNIFREEZE

(731) DENSO CORPORATION (JP)
1-1 Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref.,
Japan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Máy lạnh hoặc máy đông lạnh cho xe tải; máy lạnh hoặc máy đông lạnh cho xe kéo.

(210) **4-2019-05352**

(220) 22.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019



(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.1

(591) Vàng, xanh ngọc, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TIPIKI (VN)
Tầng 1 (trệt), khu thương mại, khối căn
hộ B, chung cư Sài Gòn Airport Plaza, số
01 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kem lạnh; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; siro và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước khoáng; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, sôcôla, ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, bánh kẹo, kem, thức ăn nhanh, đồ uống không cồn, siro và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước khoáng, nước uống có ga; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-05353**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

THE ONE HOTEL BEN THANH

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN
THIÊN NHÂN (VN)

230 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ quầy bar; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

(210) **4-2019-05354**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 3.7.17; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18;
A1.1.10

(591) Đen, trắng, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
NPK NHẬT BẢN (VN)

1206/45 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5,
phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, giống cây trồng, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt trừ sâu bọ.

(210) **4-2019-05355**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

點好運
DIM HAO WAN

(731) TIẾT TUỆ GIA (VN)
109 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-05356**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

UDANY

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ
THƯƠNG MẠI UDANY (VN)
Cụm 9, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo khoác chống nắng chầm đầu; áo phong ngắn tay; quần áo lót; giày thể thao cho nam; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo.

(210) **4-2019-05357**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BICOLI

(731) CÔNG TY TNHH NAM Y (VN)
Số 16 gác 5/7/12 Thụy Khuê, phường
Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05358**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BIBRO

(731) CÔNG TY TNHH NAM Y (VN)

Số 16 ngách 577/12 Thụy Khuê, phường
Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2019-05359**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; A25.7.21

(591) Xanh, tím, trắng, đen.

(731) NGUYỄN QUỲNH ANH (VN)

23/86/42 Tô Vĩnh Diện, phường Khương
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05360**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ĐAN PHÁT

(731) NGUYỄN HOÀNG NHẬT OANH
(VN)

70/2U ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

(210) **4-2019-05361**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VICKS

(731) THE PROCTER & GAMBLE
COMPANY (US)

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati
Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ dưỡng khí phòng độc; mặt nạ bảo hộ; mặt nạ chống bụi.

Nhóm 10: Thiết bị hô hấp nhân tạo; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

(210) **4-2019-05362**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

L'OREAL PARIS BECAUSE I'M WORTH IT

(731) L'OREAL (FR)

14 Rue Royale 75008 Paris - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc mặt; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm để bôi sau khi đi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm [đồ trang điểm (mỹ phẩm)]; mỹ phẩm dùng để dưỡng và chăm sóc tóc; mỹ phẩm dùng để chải vuốt và tạo kiểu dáng cho tóc; tinh dầu.

(210) **4-2019-05363**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 1.15.14; A26.11.12; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh đậm.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG
ĐÓNG CHAI TÂN PHÁT (VN)

Số 597C6, khu phố 1, phường Phú
Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu bán buôn phân phối cung ứng nước uống tính khiết đóng chai đóng bình.

(210) **4-2019-05364**

(220) 22.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

NHẬT DƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH DIỆP Á (VN)

Số 25, Trần Cao Vân, thành phố Tam
Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Bò khô (thịt bò khô đóng bao).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05365**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BÀ LÝ

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ DU THỊ
LÝ (VN)

454 Trần Hưng Đạo, Đức Long, thành
phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (quán bánh canh).

(210) **4-2019-05366**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

XÍU

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ TU (VN)

1A Kim Đồng, phường Đức Nghĩa, thành
phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (quán bánh canh).

(210) **4-2019-05367**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

LÂN NGUYỆT

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH CĂN LÂN
NGUYỆT (VN)

Số 08 đường Hải Thượng Lãn Ông,
phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (quán bánh canh).

(210) **4-2019-05368**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A26.11.12; A26.11.9

(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)

429 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

(210) **4-2019-05369**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)

Đường số 2 KCN Tân Đông Hiệp B,
phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An,
tỉnh Bình Dương



OKATA

(511) Nhóm 06: Các loại khoá bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại dùng trong ngăn kéo; bản lề kẹp kính bằng kim loại; kẹp kính bằng kim loại; các loại đinh, ốc vít bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho đồ gỗ.

Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc cầm tay: dụng cụ phun sơn bằng khí nén, súng phun sơn, bơm khí nén, máy sơn, thiết bị bơm hút sơn; mua bán vật liệu xây dựng: giấy nhám, giấy ráp, vòi phun bằng kim loại, bồn bằng kim loại.

(210) **4-2019-05370**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÚC AN
VIÊN (VN)

142A Bình Quới, phường 27, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

(210) **4-2019-05371**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VƯƠNG HƯỚNG (VN)

Phố Tân Thịnh, thị trấn Thổ Tang, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy khoan; máy cắt; máy bào; máy gia công gỗ; máy xén cỏ.

(210) **4-2019-05372**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VƯƠNG HƯỚNG (VN)
Phố Tân Thịnh, thị trấn Thổ Tang, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 07: Máy công cụ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy khoan; máy cắt; máy bào; máy gia công gỗ; máy xén cỏ.

(210) **4-2019-05373**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A17.1.2; 24.15.1; A24.15.7; 26.1.2;
A26.4.18

(591) Lục, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
BIMEMO (VN)
34/5 Trần Khánh Dư, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo].

(210) **4-2019-05374**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(531) A17.1.2; 24.15.1; A24.15.7; 26.1.2;
A26.4.18

(591) Cam, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
BIMEMO (VN)
34/5 Trần Khánh Dư, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05375**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

CHỊ TÂM

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)

Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường
Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thuốc đông y; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-05376**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUBAI PAINT
(VN)

Số 46, ngõ 93 Vương Thừa Vũ, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; mực in và mat tít (nhựa tự nhiên).

(210) **4-2019-05377**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)

Ely FASHION

P44 A6 TT Quân đội Bắc Nghĩa Tân,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần dài; quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; váy.

(210) **4-2019-05378**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.5.20; 26.4.3



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN
ĐỨC (VN)

Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn, tái lập cửa hàng; cho thuê không gian quảng cáo; tiếp thị; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; nhà nghỉ; quầy rượu; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và phục vụ bữa tiệc (do nhà hàng thực hiện); cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; quán bar.

(210) **4-2019-05379**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A8.5.2; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12

(591) Trắng, vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM HƯƠNG VỊ VIỆT (VN)

41 Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05380**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)

552 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05381**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN THÀNH HOUSE (VN)

12 đường 4A - D66, KDC Intresco 13E, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; ô tô chở khách du lịch; xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô tự lái; ô tô đua.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2019-05382**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DORI BEAUTY

(731) ĐỒNG NGUYỄN BẢO TRÂM (VN)
68/6 Lê Văn Sỹ, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05383**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MỸ PHẨM SPA MỸ HẰNG

(731) NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG (VN)
56/11/11 đường 27, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ chăm sóc da (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-05384**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18


(591) Vàng, hồng, tím, trắng, đen.

(731) LÊ THỊ BÍCH LOAN (VN)

Ấp 6, Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí trên truyền hình.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-05385** (220) 25.02.2019
(540)  (441) 25.04.2019
(531) A11.3.3
(591) Cam, đen.
(731) TRƯỜNG NGỌC SƠN (VN)
114 Hoàng Văn Thụ, phường Chánh
Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê.


Nhóm 35: Kinh doanh bán hạt cà phê; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

- (210) **4-2019-05386** (220) 25.02.2019
(540)  (441) 25.04.2019
(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BMACARE (VN)
Số nhà 136, tổ dân phố số 6, phường
Đông Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 10: Máy móc, thiết bị dùng trong phòng thí nghiệm: thiết bị y tế; dụng cụ tiêu hao sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc công cụ, thiết bị dùng trong sản xuất hoá chất, máy móc, thiết bị dùng trong sản xuất sản phẩm công nghiệp (máy móc, thiết bị ngành chế biến thực phẩm, máy móc, thiết bị sản xuất giấy da, may mặc, máy móc, thiết bị chế tạo máy, máy móc, thiết bị xây dựng và máy móc, thiết bị làm sạch), máy móc, thiết bị nông nghiệp, máy móc, thiết bị sản xuất hàng xây dựng, máy móc, thiết bị dùng trong phòng thí nghiệm, hóa chất, sinh phẩm y tế, hoá mỹ phẩm, máy móc, thiết bị y tế, dụng cụ tiêu hao sử dụng trong y tế, thiết bị điện chiếu sáng, sưởi ấm, nấu nướng, làm sạch, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy.

- (210) **4-2019-05387** (220) 25.02.2019
(540)  (441) 25.04.2019
(531) 26.1.2; A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU TRADING 247 (VN)
Số nhà 65, phố Vũ Ngọc Phan, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (như bát, đĩa, cốc, chén, nồi niêu, xoong chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa đĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh), quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ nội thất gia đình và văn phòng (như giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và đồ dùng văn phòng), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình trong siêu thị.

(210) **4-2019-05388**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Keniz

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM NAM (VN)
Số 58, ngõ 35 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà).

(210) **4-2019-05389**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A9.7.19; 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh lam thẫm, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T - CUỘC SỐNG VUI VẺ (VN)

Lô D1A, tầng 1, tòa D, khu B, Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thịt; sữa; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; trứng.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; ổ bánh mì nhỏ; bánh ngọt; kem lạnh; sốt [gia vị].

Nhóm 31: Cá còn sống; quả tươi; nấm tươi; rau tươi; động vật giáp xác; quả cam, tươi.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; chế phẩm để làm đồ uống: nước ép trái cây, nước quả ép; nước sinh tố; bia; nước [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05390**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY TNHH UNILIFE QUỐC TẾ (VN)

Số 2, ngõ 139, đường Phú Diễn (thửa đất số 2, lô C3B, khu tái định cư 2,3ha), phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh dầu chanh; tinh chất bạc hà (tinh dầu); chế phẩm làm thơm không khí, dầu thơm; tinh dầu.

(210) **4-2019-05391**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đen, xám, trắng.

(731) TRƯỜNG QUANG HIẾU (VN)

01 Phú Đình, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chi tiết: dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-05392**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.4.4; 26.4.8; 26.3.4

(591) Tím, vàng, xanh lam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC RẠNG VIỆT NAM (VN)


Ấp Suối Cao, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh


(511) Nhóm 16: Băng keo dùng trong gia đình và văn phòng (văn phòng phẩm).

Nhóm 17: Băng keo; băng keo công nghiệp; băng keo cách điện; băng keo cách nhiệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-05393** (220) 25.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; A26.3.5
(731) FOSHAN CITY NANHAI GUIXING
HARDWARE & ELECTRICAL
APPLIANCE FACTORY (CN)
No. 13 Fengxiugang Road, Michong
Huanqi Nanhai District, Foshan,
Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 21: Bộ phân phối xà phòng; giá giữ xà phòng; thùng rác; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bình xịt nước hoa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.
-

- (210) **4-2019-05394** (220) 25.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (531) A14.3.11; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xám trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN
CHILL SUITES (VN)
A67 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.
-

- (210) **4-2019-05395** (220) 25.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VIỆT
PHONG (VN)
320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05400**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Hieiika

(731) JIANGYIN HIEIIKA GARMENTS CO., LTD. (CN)

No. 8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài, quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu, áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-05401**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

idoomee

(731) JIANGYIN HIEIIKA GARMENTS CO., LTD. (CN)

No. 8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ buôn bán quần áo, hàng may mặc, kính mắt, phụ kiện thời trang và đồ trang sức; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ sao chụp; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2019-05402**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

AMAZFIT

(731) ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

12 floor building a4, nat animation base, no. 800, wangjiang road, hefei, anhui, china 230088

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

(210) **4-2019-05403**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.1; 3.7.19; A3.7.24

(731) ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

12 Floor Building a4, Nat Animation Base, no. 800, Wangjiang road, Hefei, Anhui, China 230088

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

(210) **4-2019-05404**

(540)

OVIX

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHARMA NHÂN PHÚ (VN)

Số 8/9/77 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05406**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT FUTURE (VN)

Số 33 ngách 20, ngõ Trại Cá, phố Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức cá nhân, trừ khay măng sét.

(210) **4-2019-05407**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A7.1.12; 7.1.6; A7.5.6

(591) Xanh dương, danh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT BẢN VÀ TRUYỀN THÔNG BESTBOOKS VIỆT NAM (VN)

Xóm Ngã Tư, xã Sơn Đông, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

(210) **4-2019-05409**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.3.1; 26.1.1; A5.3.15

(591) Đồng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG ĐAN (VN)

Thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, quần áo may sẵn, thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, thuốc giảm đau, thuốc gây mê, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm vitamin; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

(210) **4-2019-05410**

(540)

TOMATO *nt*

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) NGUYỄN XUÂN THIÊN (VN)

Xóm 10, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, thiết bị lưu trữ dữ liệu, USB, máy ghi hình, thiết bị ghi hình, tai nghe thực tế ảo, chip [mạch tích hợp], vi mạch [mạch tích hợp], vi mạch [mạch IC]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05411**

(540)



Mang cả thế giới về nhà

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh ngọc, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI

XUẤT NHẬP KHẨU H100 (VN)

27/26 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nông sản đã qua sơ chế (hạt điều, tiêu, cà phê, ca cao, hạt mắc ca, gạo), thực phẩm ăn uống (bánh kẹo các loại, cà phê, trà, sữa, mì gói, dầu ăn, đường ăn, đồ uống đóng chai các loại, mứt các loại, hạt đã qua chế biến đóng gói, thủy hải sản đã qua chế biến đóng gói, thịt gia cầm và gia súc đã qua chế biến đóng gói, rau củ quả đã qua chế biến đóng gói), sản phẩm thời trang (quần áo, giày dép, đồng hồ, mắt kính, ba lô, túi xách), sản phẩm nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), máy tính, linh kiện máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi, đồ điện gia dụng; nhượng quyền thương mại.

(210) **4-2019-05413**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Xanh lá, tím.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO (VN)

100/10 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-05414**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.7.6; 5.7.13; A5.7.23; 26.1.1

(731) CHEN, CHIEN-YU (TW)

1F., No. 208, ZhuangJing Rd., Douliu City, Yunlin County 640, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; hạt tằm ướp hương vị; trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh làm từ trái cây; khoai tây rán giòn ít béo; nấm đã được bảo quản; củ hành đã được bảo quản; khoai tây chiên giòn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05416**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

DASAKI

(731) NGUYỄN LÂM (VN)

Đường 13, khu phố Hưng Thọ, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh (gắn cố định); thiết bị lọc nước.

(210) **4-2019-05417**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 15.7.1

(591) Đen, đỏ, trắng, xanh, nâu, vàng.

(731) HOÀNG ĐÌNH TRUNG (VN)

Thôn Định Thành, xã Tiên Phong, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

(210) **4-2019-05418**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.3.23; 26.2.7; 26.13.25; A24.15.11

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT LƯỚI HỒNG HẢI (VN)

Lô 7 - KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 22: Lưới; lưới đánh cá; lưới quây; mạng lưới; dây thừng.

Nhóm 35: Mua bán: lưới các loại, dây thừng, chỉ cào, phao.

(210) **4-2019-05419**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Celena

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-05420**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Cadis

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-05421**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Antero

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô II4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-05422**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Hồng, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM AN BÌNH (VN)

Thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05423**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; A5.5.20

(591) Xanh dương, cam, tím, xanh lá, hồng, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ONG VÀNG GIA LAI (VN)

08/15/580 Lý Thái Tổ, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Đường; mật ong; mật đường.

(210) **4-2019-05424**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(531) A25.3.3

(591) Cam, xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH DONAPHARM (VN)

A1, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-05425**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

CeoTools

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán sách và văn phòng phẩm, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-05426**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

BizTools

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán sách và văn phòng phẩm, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-05427**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

HBRGroup

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán sách và văn phòng phẩm, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-05428**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ReOrg

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán sách và văn phòng phẩm, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2019-05429**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24

(731) EARTHDEZIGN CO., LTD. (TH)

No. 2044/23 New Petchburi Road,
Bangkapi, Huaikwang, Bangkok 10310,
Thailand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bông khử trùng; quần tã trẻ em.

(210) **4-2019-05430**

(540)

CHARLY

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) AGUSTIN GONZALEZ LENERO
(MX)

Bld. Aeropuerto No. 425-A, Colonia
Predio Santa Julia de Jerez, Leon,
Guanajuato, Mexico Zip Code 37290

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ba lô và vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

(210) **4-2019-05431**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 18.2.1; 26.13.25

(731) AGUSTIN GONZALEZ LENERO
(MX)

Bld. Aeropuerto No. 425-A, Colonia
Predio Santa Julia de Jerez, Leon,
Guanajuato, Mexico Zip Code 37290

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ba lô và vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05433**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN DUỖNG NGỌC TUẤN (VN)

B1403, chung cư Phú Thạnh, 53 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, túi xách, giày dép.

(210) **4-2019-05434**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.13.4

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN (VN)

Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Nước cô đặc của nước trà; trà uống liền, chiết xuất trà; trà; nước cô đặc trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; sinh tố trái cây; bột dùng làm đồ uống không cồn.

(210) **4-2019-05435**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) 1. TẠ THỊ HỒNG (VN)

Tổ 1, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

2. PHẠM MINH ĐỨC (VN)

Tổ dân phố 7, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ y tế.

(210) **4-2019-05436**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.16

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng đồng, trắng.

(731) ĐÀO THỊ THU LAN (VN)

Đội 12B, thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2019-05437**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 2.9.1; A11.7.3

(731) ĐÀO THỊ THU LAN (VN)

Đội 12B, thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2019-05438**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.1.1; 18.2.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTECH ASIA (VN)

Tầng 4, khu nhà B, số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) 4-2019-05439

(540)

Bihemmax



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3

(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH NGHĨA (VN)
Số 26, ngõ 130, đường Tựu Liệt, khu Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-05440

(540)

Bicozymemax



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3

(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH NGHĨA (VN)
Số 26, ngõ 130, đường Tựu Liệt, khu Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-05441

(540)

Bicognimax



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3


(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, da cam.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH NGHĨA (VN)
Số 26, ngõ 130, đường Tựu Liệt, khu Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

- (210) **4-2019-05442** (220) 25.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) **Biprostarid** (531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH NGHĨA (VN)
Số 26, ngõ 130, đường Tựu Liệt, khu
Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.
- Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.
-

- (210) **4-2019-05443** (220) 25.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) **Bi-Jcare Max** (531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH NGHĨA (VN)
Số 26, ngõ 130, đường Tựu Liệt, khu
Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.
- Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.
-

- (210) **4-2019-05444** (220) 25.02.2019
(441) 25.04.2019
(540) **Bi-Q10 Max** (531) 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH NGHĨA (VN)
Số 26, ngõ 130, đường Tựu Liệt, khu
Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-05445**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

M-GAME

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)

200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
02864, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; micro; giao diện âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; máy thu thanh và thu hình; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; loa; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; kính đeo mắt.

(210) **4-2019-05446**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



Bảo Linh Đan

(531) A5.5.21; 5.5.16; A1.1.10; A1.1.3

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) BÙI THỊ HUỆ (VN)

312C Phan Đình Phùng, phường Yên Đỗ,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-05447**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.2; 7.1.6; 7.5.2; A7.1.12

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI GIAN
THÀNH PHỐ (CITITIME CO LTD)
(VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05448**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A3.7.24; 3.7.8; A26.11.7; 2.9.1

(591) Vàng, xanh da trời, ghi, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)

P212-C1 tập thể Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-05449**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
INOX PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 67, đường Nguyễn Văn Linh, phường
An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2019-05450**

(540)

MOBIL OUTBOARD

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; dầu máy; mỡ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05451**

(540)

Delvac 1

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu máy; dầu bánh răng truyền động; mỡ; dầu nhờn; dầu động cơ.

(210) **4-2019-05452**

(540)

XHP

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ; dầu động cơ; dầu máy.

(210) **4-2019-05453**

(540)

DELVAC 1

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu máy; dầu bánh răng truyền động; mỡ; dầu nhờn; dầu động cơ.

(210) **4-2019-05454**

(540)

CITY LOGISTICS

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; dầu máy; mỡ.

(210) **4-2019-05456**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SEN PHỐ

(731) NGUYỄN THU GIANG (VN)

Số 4 hẻm 267/2/133 Hoàng Hoa Thám,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05457**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)


BNN FASHION

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HÙNG
(VN)

443 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-05460**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

MDP

(731) CÔNG TY TNHH DOMIX PHƯỜNG
NAM MÊKÔNG (VN)

118/21 ấp Phú Đông, thị trấn Mái Dầm,
huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05461**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

SURBEX

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)

100 Abbott Park Road, Abbott Park
Illinois 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng (dược phẩm dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin.

(210) **4-2019-05464**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.1.1; 25.1.5; 3.7.10; 3.7.16

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ HUNG CÁT (VN)
21 đường 3A, KDC Gia Hòa, xã Phong
Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước làm từ yến (nước uống dinh dưỡng dùng để giải khát); nước quả (đồ uống), nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước sinh tố; nước ngọt; đồ uống tăng lực

(210) **4-2019-05465**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Kixx Oil

(731) GS CALTEX CORPORATION (KR)
679, Yeoksam-Dong, Gangnam-Gu,
Seoul, 135-080 Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu diesel; dầu để bôi trơn; dầu bôi trơn dùng cho động cơ xe; chất bôi trơn cho mục đích công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu dùng cho động cơ; khí nhiên liệu.

(210) **4-2019-05466**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Kixx Ultra

(731) GS CALTEX CORPORATION (KR)
679, Yeoksam-Dong, Gangnam-Gu,
Seoul, 135-080 Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(511) Nhóm 04: Dầu diesel; dầu để bôi trơn; dầu bôi trơn dùng cho động cơ xe; chất bôi trơn cho mục đích công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu dùng cho động cơ; khí nhiên liệu.

(210) **4-2019-05467**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

Kixx Lubricants

(731) GS CALTEX CORPORATION (KR)
679, Yeoksam-Dong, Gangnam-Gu,
Seoul, 135-080 Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu diesel; dầu để bôi trơn; dầu bôi trơn dùng cho động cơ xe; chất bôi trơn cho mục đích công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu dùng cho động cơ; khí nhiên liệu.

(210) **4-2019-05468**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.7; A15.9.18; 5.7.3

(591) Xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHGREEN
FARM (VN)

Thôn Tu Poh, xã Đa Chais, huyện Lạc
Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; nấm đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; hoa tươi; nấm tươi; cây giống; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: trái cây tươi, rau tươi, rau củ đã được chế biến và bảo quản, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, trái cây trộn, ô mai, mít, quả ươt, rau củ và trái cây tươi, hoa tươi, nấm, hạt tiêu, mật ong, hạt giống thực vật, cây khô để trang trí, gạo, dầu thực vật, hoa quả sấy khô, hoa quả dầm đường, hoa quả đông lạnh, vỏ trái cây [quả] ươt, hoa quả đóng hộp, hoa quả nấu chín, nước ép rau quả dùng cho nhà bếp, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, hương liệu cho thực phẩm, chế phẩm cho ngũ cốc, lát mỏng ngũ cốc [sấy khô], cà phê, đồ gia vị, bánh kẹo, đậu tươi, hoa quả tươi, rau tươi, hạt ngũ cốc chưa chế biến, rau cỏ tươi [thảo cỏ tươi], hạt [ngũ cốc], đồ uống không chứa cồn, chiết xuất của trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước hèm (nước ép) nho, chất chiết từ quả không chứa cồn, nước ép rau quả [đồ uống], thịt đã qua chế biến, cá, thịt gia cầm đã qua chế biến, trứng gà, cây dược liệu.

(210) **4-2019-05470**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

ExpertPC

(731) ASUSTEK COMPUTER
INCORPORATION (TW)

4F, No. 150, Li-Te Rd., Pei Tou, Taipei,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình [phần mềm] điều hành máy vi tính được ghi sẵn; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn; ổ đĩa quang; ổ đĩa DVD; bộ mạch âm thanh (card âm thanh); máy vi tính để bàn; máy vi tính; bộ định tuyến mạng không dây; máy vi tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; giao diện cho máy tính; bộ mạch giao diện mạng; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc chuyên dụng cho máy tính xách tay; máy vi tính chủ; màn hình tinh thể lỏng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn]; chương trình máy [phần mềm] vi tính được ghi sẵn; chuột [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị; màn hình tinh thể lỏng [màn hình LCD]; bộ mạch mạng (card mạng); bộ mạch đồ họa (card đồ họa); máy quay vi-đê-ô có kết nối mạng internet; tai nghe; pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ mạch chủ; bộ mạch chủ cho máy vi tính chủ; bộ cấp nguồn điện.

(210) **4-2019-05472**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; A20.1.3

(591) Đen, trắng, tím, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HWS VIỆT NAM
(VN)

Số 09, ngách 6, ngõ 814 đường Láng,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05473**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 2.9.8

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai
Road, Bangyaprake sub-district,
Prapadaeng District, Samutprakarn
Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05474**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 2.9.8

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai
Road, Bangyaprake sub-district,
Prapadaeng District, Samutprakarn
Province 10130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05475**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.11; 2.1.22; 2.3.22

(591) Vàng, đen, xám.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI
GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(VN)

58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 12,
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tàu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05476**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 3.7.5; 3.7.19; A3.7.24

(591) Đen, trắng, xanh nước biển, vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDMICRO (VN)

Tầng 4, nhà 25T2, lô N05, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; thông tin giáo dục, khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư.

(210) **4-2019-05479**

(540)

PHÚC NHÂN

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚC NHÂN (VN)

Ấp 2 xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

(210) **4-2019-05480**

(540)

May Bắc Thái

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05481**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

May Thái Nguyên

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05482**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

May Sông Công

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05483**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

May Phú Bình

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05484**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

May Đại Từ

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05485**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

May Đồng Hỷ

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05486**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

May Võ Nhai

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05487**

(220) 25.02.2019

(540)

(441) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)

May Phú Lương

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05488**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng
Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

May Định Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05489**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng
Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

May Phổ Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05490**

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng
Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

May Thoi Trang THAGACO

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05491**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)
Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05492**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (VN)
Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-05493**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 18.2.1; 24.17.24; A16.1.5

(591) Tím, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, da cam, xanh da trời, hồng.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1, đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng dùng cho trẻ em).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05494**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 1.15.15; 18.2.1; 24.17.24; A16.1.5

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Số 1, đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng dùng cho trẻ em).

(210) **4-2019-05495**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Da cam, nâu, nâu nhạt.

(731) ĐẶNG VĂN TRIỀU (VN)

Ấp Đông Trung, xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(210) **4-2019-05497**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MBLAND (VN)

Tầng 4, tháp A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản và dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

(210) **4-2019-05498**

(540)



Mbland

(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MBLAND (VN)

Tầng 4, tháp A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản và dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05499**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) 4.3.3; 24.1.1; 2.3.1; A17.3.2; A14.7.3; A2.3.16; 25.1.6

(591) Nâu đen, vàng gold.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN LONG PHAN PMT (VN)

50/6 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2019-05646**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 25.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, vàng.

(731) CAO CHÍ THÀNH (VN)

83 Đặng Trần Côn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, trà, ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cà phê, trà, ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp cà phê, trà, ca cao, sô cô la (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05795**

(220) 27.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

UNION

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-05841**

(220) 28.02.2019

(441) 25.04.2019

(540)

**You
Homes**
Matching Homes Truly

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CT TOÀN CẦU (VN)

Tầng 12, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (trong lĩnh vực bất động sản).

(210) **4-2019-06553**

(220) 06.03.2019

(441) 25.04.2019

(540)

VENUS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

PHẦN V

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/04/2019
Số đơn	6-2018-00006
Ngày nộp đơn	28/12/2018
Chủ đơn	Miyagi Coho Salmon Promotion Association
Địa chỉ	1-27 Kaisei, Ishinomaki City, Miyagi Prefecture, 986-0032, Japan
Đại diện của Chủ đơn	Công ty Luật TNHH WINCO
Chỉ dẫn địa lý	MIYAGI SALMON
Sản phẩm	Cá hồi
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* <i>Cảm quan:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Thân cá màu trắng - bạc, thịt cá màu đỏ - cam; - Mùi: Không tanh (ít mùi cá) - Vị: Chất béo ít, giàu dinh dưỡng. <p>* <i>Chất lượng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: Khoảng từ 30 - 70 cm/con; - Cân nặng: Xấp xỉ từ 500 - 4000 gam/con.
Khu vực địa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực đánh bắt: Thị trấn Minami-Sanriku, thị trấn Onagawa, thành phố Ishinomaki và thành phố Kesen-numa thuộc tỉnh Miyagi, Nhật Bản. - Khu vực chế biến: Thị trấn Onagawa, thị trấn Shizugawa và thành phố Ishinomaki thuộc tỉnh Miyagi, Nhật Bản.

Ngày công bố	25/04/2019
Số đơn	6-2019-00001
Ngày nộp đơn	28/02/2019
Chủ đơn	Kagoshima Prefectural Beef Cattle Promotion Council
Địa chỉ	10-1, Kamoike-Shinmachi, Kagoshima City, Kagoshima Prefecture, 890-8577, Japan
Đại diện của Chủ đơn	Vision & Associates
Chỉ dẫn địa lý	KAGOSHIMA KUROUSHI/ KAGOSHIMA WAGYU/ THỊT BÒ KAGOSHIMA
Sản phẩm	Thịt bò

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* <i>Cảm quan</i>: Thịt bò có phần mỡ và nạc phân bố cân bằng đều nhau kiểu vân cẩm thạch khắp thớ thịt. Khi ăn, thịt bò mềm mịn, dễ tan và có vị ngon ngọt (vị umami).</p> <p>* <i>Chất lượng</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dày dưới da: 1,4cm; - Tỷ lệ axit béo không bão hòa đơn (MUFA): 51,4%; - BMS: Mức 12.
Khu vực địa lý	Tỉnh Kagoshima, Nhật Bản.

Ngày công bố	25/04/2019
Số đơn	6-2019-00003
Ngày nộp đơn	26/3/2019
Chủ đơn	Minami Shinshu Agricultural Cooperative Association
Địa chỉ	281 Higashikanae Kanae, Iida City, Nagano Prefecture, 395-0817, Japan
Đại diện của Chủ đơn	Vision & Associates
Chỉ dẫn địa lý	ICHIDA GAKI/ICHIDA KAKI/HỒNG ICHIDA
Sản phẩm	Hồng sấy khô
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* <i>Cảm quan</i>: Quả hồng sấy khô có kích thước tương đối nhỏ, trọng lượng trung bình khoảng 25g/quả, bề mặt quả được phủ hoàn toàn bởi một lớp phấn trắng và mịn. Phần thịt quả có màu hồng phách sáng, kết cấu phần thịt dẻo dính, mềm, mịn và hầu như không có xơ. Vị quả ngọt đậm tự nhiên.</p> <p>* <i>Chất lượng</i>: Độ Brix tối đa 65-70%.</p>
Khu vực địa lý	Thành phố Iida, Shimoina - gun, thị trấn Iijima và làng Nakagawa, Kamaiina - gun thuộc tỉnh Nagano, Nhật Bản.

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-03431	51163	27.03.2017	13.03.2019	A47J 37/06
1-2015-04113	52028	25.05.2017	26.02.2019	E04D 13/064
1-2015-04114	52029	25.05.2017	26.02.2019	E04C 1/00
1-2015-04115	52030	25.05.2017	26.02.2019	E04D 13/03
1-2016-01997	59077	25.09.2018	04.03.2019	C02F 1/62
1-2016-02711	51626	25.04.2017	14.03.2019	H04N 5/232
1-2016-02957	51217	27.03.2017	12.03.2019	B65H 54/02
1-2016-03516	51645	25.04.2017	14.03.2019	H04N 5/225
1-2016-03775	51672	25.04.2017	11.03.2019	C09J
1-2016-04345	50483	25.01.2017	07.03.2019	C08G 67/02
1-2016-04346	50484	25.01.2017	07.03.2019	C08G 67/02
1-2017-00139	52984	25.07.2017	20.03.2019	G02B 5/30
1-2017-01684	54637	27.11.2017	06.03.2019	D01G 15/00
1-2017-05340	56680	26.03.2018	01.03.2019	F17D 5/04
1-2017-05341	56681	26.03.2018	01.03.2019	F22B 1/02(20
1-2017-05360	58202	25.07.2018	04.03.2019	C07C 51/12
1-2017-05377	60602	25.12.2018	06.03.2019	D01F 6/60
1-2018-00626	57501	25.05.2018	04.03.2019	H04J 11/00
1-2018-00649	57891	25.06.2018	25.02.2019	A24B 15/14
1-2018-00744	57903	25.06.2018	28.02.2019	H04W 52/38
1-2018-00814	58721	27.08.2018	28.02.2019	H04W 16/14
1-2018-00815	57911	25.06.2018	28.02.2019	H04W 16/14
1-2018-00822	58283	25.07.2018	26.02.2019	A23C 9/123
1-2018-00857	57915	25.06.2018	27.02.2019	G06F 3/01
1-2018-00866	59659	25.10.2018	01.03.2019	C07D 403/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

1-2018-00919	57576	25.05.2018	28.02.2019	H04N 21/2362
1-2018-00988	57935	25.06.2018	08.03.2019	G06F 3/01
1-2018-00998	58306	25.07.2018	06.03.2019	C09D 175/04
1-2018-01026	58308	25.07.2018	06.03.2019	A23D 9/007
1-2018-01056	58311	25.07.2018	25.02.2019	A23C 9/123
1-2018-01065	58743	27.08.2018	15.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01083	57954	25.06.2018	06.03.2019	C04B 26/04
1-2018-01093	57958	25.06.2018	15.03.2019	G02B 7/09
1-2018-01096	57625	25.05.2018	13.03.2019	H04N 19/597
1-2018-01125	57963	25.06.2018	06.03.2019	A01P 3/00
1-2018-01141	57968	25.06.2018	27.02.2019	G06F 1/16
1-2018-01149	58752	27.08.2018	07.03.2019	C01B 33/00
1-2018-01198	57986	25.06.2018	13.03.2019	E21D 11/14
1-2018-01208	57988	25.06.2018	05.03.2019	C09K 5/08
1-2018-01248	58335	25.07.2018	01.03.2019	A61K 9/00
1-2018-01259	58769	27.08.2018	18.03.2019	C07D 471/04
1-2018-01264	57655	25.05.2018	25.02.2019	F26B 21/00
1-2018-01289	57657	25.05.2018	27.02.2019	B24B 7/24
1-2018-01290	57658	25.05.2018	27.02.2019	B24D 3/18
1-2018-01302	58006	25.06.2018	01.03.2019	H04W 56/00
1-2018-01310	60169	26.11.2018	01.03.2019	A61K 9/16
1-2018-01314	57661	25.05.2018	28.02.2019	H01Q 1/12
1-2018-01324	58348	25.07.2018	11.03.2019	C25D 5/10
1-2018-01328	58776	27.08.2018	04.03.2019	A61K 38/47
1-2018-01335	60171	26.11.2018	01.03.2019	C12N 15/113
1-2018-01351	59684	25.10.2018	01.03.2019	A61K 38/00
1-2018-01359	59685	25.10.2018	15.03.2019	B01D 53/88
1-2018-01363	57664	25.05.2018	13.03.2019	H04R 7/04
1-2018-01376	58783	27.08.2018	19.03.2019	C07K 16/18
1-2018-01389	58784	27.08.2018	28.02.2019	A61F 13/15
1-2018-01393	58785	27.08.2018	19.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01398	58786	27.08.2018	19.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01404	59198	25.09.2018	11.03.2019	C07K 14/81
1-2018-01407	58026	25.06.2018	28.02.2019	A61K 8/49

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

1-2018-01410	58360	25.07.2018	11.03.2019	C03C 13/06
1-2018-01412	57665	25.05.2018	11.03.2019	C07D 213/64
1-2018-01423	58031	25.06.2018	25.02.2019	C09J 7/04
1-2018-01427	59201	25.09.2018	06.03.2019	C12N 15/113
1-2018-01432	58364	25.07.2018	15.03.2019	H04R 1/02
1-2018-01435	58790	27.08.2018	06.03.2019	A61K 31/137
1-2018-01439	59203	25.09.2018	08.03.2019	A23K 50/80
1-2018-01452	58038	25.06.2018	15.03.2019	B65D 75/32
1-2018-01470	58048	25.06.2018	28.02.2019	A61K 9/00
1-2018-01471	60176	26.11.2018	14.03.2019	C07K 16/22
1-2018-01472	58049	25.06.2018	27.02.2019	A47B 88/40
1-2018-01473	60621	25.12.2018	25.02.2019	C07D 401/14
1-2018-01480	58371	25.07.2018	07.03.2019	C07K 16/24
1-2018-01492	59210	25.09.2018	25.02.2019	A43B 1/00
1-2018-01493	58376	25.07.2018	08.03.2019	H01G 4/18
1-2018-01496	58792	27.08.2018	08.03.2019	C07D 209/12
1-2018-01511	59213	25.09.2018	12.03.2019	A61K 35/50
1-2018-01512	60623	25.12.2018	15.03.2019	A01N 57/00
1-2018-01514	60624	25.12.2018	15.03.2019	A01N 57/00
1-2018-01515	60625	25.12.2018	15.03.2019	A61K 31/554
1-2018-01522	58380	25.07.2018	26.02.2019	G06Q 20/38
1-2018-01525	60178	26.11.2018	20.03.2019	C03B 11/10
1-2018-01544	59214	25.09.2018	15.03.2019	A61K 31/437
1-2018-01565	58397	25.07.2018	15.03.2019	C22C 38/00
1-2018-01566	58794	27.08.2018	20.03.2019	C03C 17/36
1-2018-01590	58082	25.06.2018	11.03.2019	G01J 5/60
1-2018-01591	58404	25.07.2018	05.03.2019	F24F 6/18
1-2018-01600	58407	25.07.2018	18.03.2019	H04M 19/00
1-2018-01621	58084	25.06.2018	08.03.2019	C07H 9/06
1-2018-01625	58085	25.06.2018	12.03.2019	G06Q 30/06
1-2018-01629	59219	25.09.2018	08.03.2019	C07D 401/12
1-2018-01643	60630	25.12.2018	11.03.2019	A61B 17/12
1-2018-01644	58422	25.07.2018	05.03.2019	A61K 35/745
1-2018-01645	58423	25.07.2018	05.03.2019	A61K 35/745

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

1-2018-01651	59224	25.09.2018	14.03.2019	C12N 15/02
1-2018-01664	59226	25.09.2018	20.03.2019	C07D 471/04
1-2018-01678	59228	25.09.2018	13.03.2019	A61K 31/496
1-2018-01686	58810	27.08.2018	04.03.2019	H04W 72/04
1-2018-01699	59232	25.09.2018	26.02.2019	A01N 43/66
1-2018-01703	58436	25.07.2018	28.02.2019	C25D 3/58
1-2018-01706	58437	25.07.2018	04.03.2019	C07K 14/705
1-2018-01721	58816	27.08.2018	06.03.2019	B32B 37/00
1-2018-01724	58442	25.07.2018	15.03.2019	H02J 7/00
1-2018-01726	58443	25.07.2018	19.03.2019	H04N 19/139
1-2018-01729	58818	27.08.2018	13.03.2019	G01N 33/53
1-2018-01741	60185	26.11.2018	12.03.2019	A61K 31/137
1-2018-01757	58452	25.07.2018	05.03.2019	A61F 13/49
1-2018-01759	59239	25.09.2018	25.02.2019	C08L 23/06
1-2018-01760	59240	25.09.2018	25.02.2019	A01N 25/34
1-2018-01774	58458	25.07.2018	01.03.2019	C12N 9/90
1-2018-01777	61530	25.02.2019	27.02.2019	E04F 13/08
1-2018-01786	59242	25.09.2018	14.03.2019	C07D 417/12
1-2018-01815	59725	25.10.2018	12.03.2019	C07D 491/147
1-2018-01821	59244	25.09.2018	20.03.2019	A61M 5/315
1-2018-01828	58472	25.07.2018	15.03.2019	C22C 38/00
1-2018-01831	60195	26.11.2018	27.02.2019	B66C 19/00
1-2018-01836	58834	27.08.2018	08.03.2019	B29C 45/76
1-2018-01844	58836	27.08.2018	28.02.2019	C07F 7/02
1-2018-01854	58480	25.07.2018	28.02.2019	H04L 27/26
1-2018-01858	58484	25.07.2018	20.03.2019	C02F 1/44
1-2018-01874	58839	27.08.2018	18.03.2019	H04N 13/00
1-2018-01875	58106	25.06.2018	19.03.2019	C07D 471/04
1-2018-01908	58499	25.07.2018	28.02.2019	A61K 8/06
1-2018-01915	58504	25.07.2018	01.03.2019	E02D 17/20
1-2018-01922	58848	27.08.2018	01.03.2019	B22D 41/50
1-2018-01927	58508	25.07.2018	08.03.2019	C08G 65/48
1-2018-01997	59264	25.09.2018	28.02.2019	G06Q 40/06
1-2018-02048	58538	25.07.2018	12.03.2019	C07D 241/18

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 373 TẬP A (04.2019)

1-2018-02088	60221	26.11.2018	11.03.2019	C07C 59/01
1-2018-02101	58894	27.08.2018	26.02.2019	F21S 8/10
1-2018-02138	58905	27.08.2018	18.03.2019	C23F 1/18
1-2018-02153	59290	25.09.2018	06.03.2019	H01R 13/62
1-2018-02180	58917	27.08.2018	01.03.2019	F15B 11/00
1-2018-02215	58564	25.07.2018	06.03.2019	A43C 11/12
1-2018-02273	58950	27.08.2018	15.03.2019	B01L 3/00
1-2018-02544	59357	25.09.2018	20.03.2019	C08J 5/18
1-2018-02545	59358	25.09.2018	20.03.2019	C08J 5/18
1-2018-02546	59359	25.09.2018	20.03.2019	C08J 5/18
1-2018-02547	59360	25.09.2018	20.03.2019	C08J 5/18
1-2018-02563	59369	25.09.2018	04.03.2019	E02D 3/02
1-2018-02591	59793	25.10.2018	19.03.2019	C03C 21/00
1-2018-02615	59799	25.10.2018	08.03.2019	F16H 9/12
1-2018-02663	59395	25.09.2018	15.03.2019	G06F 3/0488
1-2018-02664	60256	26.11.2018	07.03.2019	C07D 407/12
1-2018-02703	59813	25.10.2018	08.03.2019	F16H 55/56
1-2018-02847	59450	25.09.2018	08.03.2019	F16H 9/12
1-2018-02927	59478	25.09.2018	18.03.2019	C11D 7/32
1-2018-03002	59504	25.09.2018	19.03.2019	H02G 5/08
1-2018-03067	59890	25.10.2018	20.03.2019	C10G 11/18
1-2018-03398	59590	25.09.2018	20.03.2019	A43B 21/32
1-2018-03598	60377	26.11.2018	20.03.2019	A43B 7/08
1-2018-03634	61174	25.01.2019	14.03.2019	A61K 35/35
1-2018-03636	60072	25.10.2018	25.02.2019	B02C 19/06
1-2018-03734	60417	26.11.2018	26.02.2019	B01J 13/14
1-2018-04196	61647	25.02.2019	01.03.2019	A61B 18/04
1-2018-04528	61271	25.01.2019	05.03.2019	A01K 61/60

PHẦN VII

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1914 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01501	1-2016-01840
2	1915 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01502	1-2014-03853
3	1916 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01503	1-2015-01973
4	1917 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01554	1-2015-02195
5	1918 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01492	1-2015-02733
6	1919 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01837	1-2018-04616
7	1920 /TB-SHTT	31/01/2019	SĐ1-2018-01966	1-2018-03874
8	2724 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01591	1-2017-04052
9	2725 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01592	1-2016-02908
10	2726 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01679	1-2015-00085
11	2727 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01702	1-2018-02159
12	2728 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01719	1-2016-02057
13	2730 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01730	1-2013-02295
14	2731 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01731	1-2018-04715
15	2732 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01737	1-2018-02880
16	2733 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01751	1-2014-03255
17	2734 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01760	1-2015-04983
18	3362 /TB-SHTT	15/02/2019	SĐ1-2018-01810	1-2015-03508
19	3363 /TB-SHTT	21/02/2019	SĐ1-2018-01867	1-2018-02881
20	3364 /TB-SHTT	21/02/2019	SĐ1-2018-01877	1-2018-04152
21	3365 /TB-SHTT	21/02/2019	SĐ1-2018-01889	1-2015-03095
22	3368 /TB-SHTT	21/02/2019	SĐ1-2018-01959	1-2017-04210
23	3369 /TB-SHTT	21/02/2019	SĐ1-2018-01960	1-2018-01167
24	3748 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-00971	1-2015-00636
25	3749 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01582	1-2018-00324
26	3753 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01130	1-2013-02505
27	3755 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01308	1-2016-04362
28	3756 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01348	1-2012-00401
29	3757 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2019-00044	1-2011-03402
30	3760 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01423	1-2017-01673
31	3763 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01536	1-2017-01249
32	3764 /TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01557	1-2018-00834

33	3765	/TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01840	1-2016-03568
34	3766	/TB-SHTT	28/02/2019	SĐ1-2018-01907	1-2017-04549
35	3886	/TB-SHTT	04/03/2019	SĐ1-2019-00007	1-2015-03466
36	4135	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01909	1-2010-02980
37	4136	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01627	1-2018-01173
38	4137	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01628	1-2018-01813
39	4138	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01675	1-2016-02540
40	4139	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01683	1-2016-03360
41	4140	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01685	1-2016-01599
42	4141	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01750	1-2011-02754
43	4142	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01836	1-2016-02427
44	4143	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01845	1-2013-00332
45	4144	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01864	1-2012-03265
46	4145	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01872	1-2018-03670
47	4147	/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ1-2018-01914	1-2018-04985
48	5675	/TB-SHTT	21/03/2019	SĐ1-2019-00132	1-2015-01721
49	5678	/TB-SHTT	21/03/2019	SĐ1-2019-00131	1-2012-00865
50	5847	/TB-SHTT	25/03/2019	SĐ1-2019-00013	1-2017-05333

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1914 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công nghệ QCM
01 Sơn Thủy 2, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01501

Nộp ngày: 22/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-01840

Ngày nộp đơn: 20/05/2016

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Công nghệ QCM (VN)

Địa chỉ: Số 12 Lưu Trọng Lư, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tên sáng chế: Máy khò da cá hồi.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01840 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Số 01 đường Sơn Thủy 2, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1915 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghệ QCM
01 Sơn Thủy 2, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01502

Nộp ngày: 22/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-03853

Ngày nộp đơn: 19/11/2014

Chủ đơn: Công ty cổ phần công nghệ QCM (VN)

Địa chỉ: Số 12 Lưu Trọng Lư, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tên sáng chế: Máy xẻ tôm.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-03853 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Số 01 đường Sơn Thủy 2, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1916 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghệ QCM
01 Sơn Thủy 2, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01503

Nộp ngày: 22/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01973

Ngày nộp đơn: 04/06/2015

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Công nghệ QCM (VN)

Địa chỉ: Số 12 Lưu Trọng Lư, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tên sáng chế: Máy phân cỡ tôm điện tử.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01973 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Số 01 đường Sơn Thủy 2, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1917/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01554

Nộp ngày: 29/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-02195 Ngày nộp đơn: 11/12/2012

Chủ đơn: **FEDORA PHARMACEUTICALS INC. (CA)**

Địa chỉ: 4290-91A Street, Edmonton, Alberta T6E 5V2, Canada

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất hai vòng dùng làm chất kháng khuẩn và chất ức chế beta-lactamaza.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-02195 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

11629-105 Avenue, Edmonton Alberta, T5H 0L9, Canada./*je*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Phan Ngân Sơn
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1918 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01492

Nộp ngày: 19/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-02733	31/01/2014	Chế phẩm olefin sulfonat nội và chế phẩm làm sạch chứa nó.
2	1-2015-02734	31/01/2014	Chế phẩm olefin sulfonat nội và chế phẩm làm sạch chứa nó.
3	1-2015-02735	31/01/2014	Chế phẩm olefin sulfonat nội và chế phẩm làm sạch chứa nó.
4	1-2015-02915	31/01/2014	Chế phẩm olefin sulfonat nội và chế phẩm làm sạch chứa nó.

Chủ đơn: **KAO CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Đại diện của chủ đơn: DETECH

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Yoshifumi NISHIMOTO**

Địa chỉ: **c/o Kao Corporation Research Laboratories, 1334, Minato, Wakayama-shi, Wakayama 640-8580 Japan**

Quốc tịch: **Nhật Bản./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1919 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01837

Nộp ngày: 12/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04616

Ngày nộp đơn: 07/04/2017

Chủ đơn: **USG INTERIORS, LLC (US)**

Địa chỉ: 550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Kết cấu dạng lưới và phương pháp chèn mối nối và hoàn thiện các liên kết đối đầu của hệ trần tường khô.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04616 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

Số 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ANNAM IP & LAW (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1920 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01966

Nộp ngày: 28/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03874

Ngày nộp đơn: 02/02/2017

Chủ đơn: Saint-Gobain Ceramics & Plastics, Inc. (US)

Địa chỉ: One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Vật phẩm chịu lửa chứa crom oxit và phương pháp tạo hình vật phẩm này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03874 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

Số 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội./.

ke

Nơi nhận:

- Như trên;
- ANNAM IP & LAW (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2724 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01591

Nộp ngày: 06/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-04052	17/03/2016	Phương pháp điều chế chế phẩm polyme siloxan, chế phẩm polyme siloxan và phương pháp phủ lớp nền.
2	1-2017-04098	17/03/2016	Phương pháp tạo ra thủy tinh có lớp phủ, chế phẩm chứa vật liệu vô cơ hữu cơ hỗn hợp và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

Chủ đơn: **BASF SE (DE)**

Địa chỉ: Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen, Germany

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Carl-Bosch-Str.38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany./. *hc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2725/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01592

Nộp ngày: 06/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-02908	05/08/2016	Cấu trúc biến thể của protein điều biến tín hiệu alpha (SIRP-alpha) và dược phẩm chứa cấu trúc này.
2	1-2018-00895	05/08/2016	Polypeptit chứa protein điều hòa tín hiệu alpha (SIRP-alpha), phương pháp tạo ra polypeptit này và dược phẩm chứa polypeptit này.

Chủ đơn: Alexo Therapeutics Inc. (US)

Địa chỉ: 951 Gateway Blvd, Suite 201, South San Francisco, 94080 CA, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

ALX Oncology Inc. (US)

866 Malcolm Road, Suite 100, Burlingame, CA 94010, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: ~~2726~~ /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01679

Nộp ngày: 16/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: SK Chemicals Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: (Sampyeong-dong) 310, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

SK Bioscience Co., Ltd. (KR)

(Sampyeong-dong) 310, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,
13494, Republic of Korea./.

hc

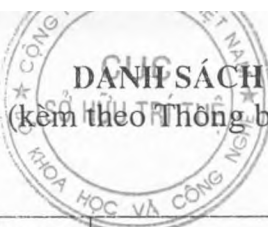
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn



DANH SÁCH 04 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 2726/TB-SHTT, ngày 15/02/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-00085	19/06/2013	Chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị chứa thể tiếp hợp polysacarit-protein của phế cầu khuẩn.
2	1-2015-00945	06/09/2013	Phương pháp sản xuất polysacarit vỏ có kiểu huyết thanh phế cầu khuẩn.
3	1-2015-02470	05/12/2013	Chế phẩm gây miễn dịch đa trị chứa 13 thể tiếp hợp polysacarit-protein và dược phẩm chứa chế phẩm này.
4	1-2015-02471	05/12/2013	Chế phẩm gây miễn dịch đa trị và dược phẩm chứa chế phẩm này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2727/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01702

Nộp ngày: 20/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02159

Ngày nộp đơn: 31/10/2016

Chủ đơn (*): **CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)**

Địa chỉ: Angel Building, 407 St John Street, London, Greater London EC1V 4AD,
United Kingdom

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp nhân rộng tế bào T gamma delta cư trú ở mô không tạo
máu và tế bào T gamma delta thu được bằng phương pháp này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02159 đã được ghi nhận sửa đổi
với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **THE FRANCIS CRICK INSTITUTE LIMITED (GB)** được
sửa thành:

1 Midland Road London, Greater London, NW1 1AT, United Kingdom./ *hc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2728 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01719

Nộp ngày: 22/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-02057	07/06/2016	Cấu kiện phá sóng xa bờ.
2	1-2016-03631	28/09/2016	Tấm tường bê tông rỗng.

Chủ đơn: Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT
(BUSADCO) (VN)

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (VN)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2730 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01730

Nộp ngày: 23/11/2018; bổ sung ngày: 28/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-02295

Ngày nộp đơn: 06/12/2011

Chủ đơn: PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)

Địa chỉ: TurmstraBe 44, 4031 Linz, Austria

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Phương pháp và thiết bị để loại khí nước sản xuất.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-02295 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung chủ đơn sáng chế sau đây vào Danh sách các chủ đơn khác:

POSCO (KR)

1 Goedong-dong, Nam-gu, Pohang, Kyeongbuk 790-785 Korea, Republic of Korea./.

he

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 2731 /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
Tầng 10, toà nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01731 Nộp ngày: 23/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04715 Ngày nộp đơn: 23/04/2018

Chủ đơn: SST ASSOCIATION INC. (JP)

Địa chỉ: 862-1 Yamadabashi, Ichihara-shi, Chiba 290021 Japan

Đại diện của chủ đơn: DUONG & PARTNERS CO.,LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp tạo kết cấu bê tông trong đất.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04715 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

862-1 Yamadabashi, Ichihara-shi, Chiba 290021 Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2732/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01737

Nộp ngày: 23/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02880

Ngày nộp đơn: 05/12/2016

Chủ đơn: S.D. WARREN COMPANY D/B/A SAPPI NORTH AMERICA (US)

Địa chỉ: 255 State Street, Boston, Massachusetts 02109, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Lưới chống dính, phương pháp sản xuất lưới chống dính, nền và phương pháp tạo kết cấu cho lưới chống dính.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02880 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

SAPPI NORTH AMERICA, INC. (US)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Phan Ngân Sơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 2733 /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01751

Nộp ngày: 27/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-03255

Ngày nộp đơn: 28/03/2013

Chủ đơn: **QUARRYMEN CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 26-10, Ogawa 2-chome, Machida-shi, Tokyo 1940003, Japan

Đại diện của chủ đơn: **VISION & ASSOCIATES CO.LTD.**

Tên sáng chế: Tế bào gốc bất tử, dược phẩm và chế phẩm chứa dược phẩm này dùng để khôi phục mô bị tổn thương.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-03255 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Quarrymen & Co. Inc. (JP)

14-23, Seijo 6-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1570066, Japan./ *hc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2734 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01760

Nộp ngày: 29/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-04983	29/12/2015	Cầu mố rộng lắp ghép.
2	1-2016-03633	28/09/2016	Cấu kiện móng tường bê tông rỗng.
3	1-2016-04241	03/11/2016	Cấu kiện chân kè chồng ghép

Chủ đơn: Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT
(BUSADCO) (VN)

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (VN)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3362/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01810

Nộp ngày: 06/12/2018; bổ sung ngày: 14/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **ESCO CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578, United States of America

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

ESCO GROUP LLC (US).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KI, CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
PHAN NGÂN SƠN



Phan Ngân Sơn



CỤC DANH SÁCH 06 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 3362/TB-SHTT, ngày 21/02/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-03508	05/04/2012	Bộ phận chịu mài mòn dùng cho thiết bị đào đất, phương pháp tạo bộ phận chịu mài mòn, cụm đào đất và cụm dùng cho các ứng dụng mài mòn.
2	1-2014-00468	12/07/2012	Bộ phận mòn và cụm mòn.
3	1-2014-02542	29/01/2013	Hệ thống và phương pháp tạo vật liệu chống mài mòn, vật liệu chống mài mòn và sản phẩm chế tạo.
4	1-2015-00190	28/03/2007	Bộ phận mòn.
5	1-2017-03222	16/11/2012	Chi tiết chịu mòn và khóa của các cụm chịu mòn.
6	1-2017-03524	12/02/2016	Hệ thống giám sát, sản phẩm cát đất và bộ phận cát đất dùng cho thiết bị làm đất, khóa để giữ cố định sản phẩm cát đất với thiết bị làm đất.
7	1-2018-01054	12/07/2012	Cụm mòn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3363 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01867

Nộp ngày: 18/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02881

Ngày nộp đơn: 09/09/2016

Chủ đơn: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)

Địa chỉ: 1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis, Singapore 138632, Singapore

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Sự tương quan lâm sàng của hiệu quả trị liệu miễn dịch.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02881 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của chủ đơn AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG) được sửa thành:

1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore

2. Địa chỉ của chủ đơn TESSA THERAPEUTICS PTE. LTD. (SG) được sửa thành:

8 Temasek Boulevard, #24-02 Suntec Tower 3, S038988, Singapore./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3364 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01877

Nộp ngày: 19/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04152

Ngày nộp đơn: 20/09/2018

Chủ đơn: **YONG DING APPLIED MATERIAL CO., LTD. (TW)**

Địa chỉ: 3F., No. 51-2, Ln. 50, Sec. Jiulong, Zhongxing Rd., Longtan Dist., Taoyuan City, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Hợp kim thép austenit và phương pháp sản xuất thép austenit.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04152 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Apogean Metal Co., Ltd. (CN)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3365/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01889

Nộp ngày: 20/12/2018; bổ sung ngày: 25/12/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-03095	30/01/2014	Chế phẩm dạng lỏng, chất làm ổn định để sử dụng trong chế phẩm dạng lỏng này, dung dịch dùng trong nhãn khoa và phương pháp làm ổn định dung dịch này
2	1-2015-03179	30/01/2014	Chế phẩm dạng lỏng chứa nước và phương pháp làm trong chế phẩm này.
3	1-2015-03379	14/02/2014	Chế phẩm dạng nhũ tương chứa difluprednat và kẽm và phương pháp làm ổn định chế phẩm dạng nhũ tương chứa difluprednat.

Chủ đơn: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0048 Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3368 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01959

Nộp ngày: 28/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-04210

Ngày nộp đơn: 31/03/2016

Chủ đơn: **HAZER GROUP LIMITED (AU)**

Địa chỉ: Suite 7, 29 The Avenue, Nedlands, WA 6009, Australia

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Tên sáng chế: Quy trình sản xuất hydro và cacbon graphit từ hydrocacbon và phương pháp làm giàu quặng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-04210 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Level 9, 99 St Georges Terrace, Perth, Western Australia 6000, Australia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3369 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01960

Nộp ngày: 28/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01167

Ngày nộp đơn: 26/08/2016

Chủ đơn: **HAZER GROUP LIMITED (AU)**

Địa chỉ: Suite 2, 29 the avenue, Nedlands, WA 6009, Australia

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Tên sáng chế: Quy trình kiểm soát hình thái của than chì.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01167 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Level 9, 99 St Georges Terrace, Perth, Western Australia 6000, Australia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3748 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-00971

Nộp ngày: 19/07/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 31/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-00636

Ngày nộp đơn: 30/07/2013

Chủ đơn: **BILFINGER WATER TECHNOLOGIES INC. (US)**

Địa chỉ: 1950 Old Highway 8 NW, New Brighton, Minnesota 55112, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Cùm sàng chắn.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-00636 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

AQSEPTENCE GROUP, INC. (US).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHIỆP
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3749/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Ông/ bà Vũ Chiến Thắng
Trường ĐHQG Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên Đường Z115,
xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01582 Nộp ngày: 06/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00324 Ngày nộp đơn: 24/01/2018

Chủ đơn (*): **Vũ Chiến Thắng (VN)**

Địa chỉ: Trường ĐHQG Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên
Đường Z115, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tên sáng chế: Máy đọc chỉ số thông minh: chỉ số nước, điện, gas, khí.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00324 đã được ghi nhận sửa đổi
với nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế đồng thời là chủ đơn sau đây vào Danh sách các tác giả khác
và các chủ đơn khác:

Tên đầy đủ: **Đỗ Trọng Tuấn**

Địa chỉ: **Tổ dân phố Hoàng 17, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

Quốc tịch: **Việt Nam./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3753 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01130

Nộp ngày: 16/08/2018; bổ sung ngày: 05/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-02505

Ngày nộp đơn: 18/01/2012

Chủ đơn: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Tên sáng chế: Chế phẩm dạng lỏng trong nước chứa bromfenac và phương pháp tăng cường hiệu quả trong việc bảo quản chế phẩm dạng lỏng trong nước chứa bromfenac hoặc muối của nó.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-02505 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3755/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01308

Nộp ngày: 14/09/2018; bổ sung ngày: 10/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-04362

Ngày nộp đơn: 21/04/2015

Chủ đơn: ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)

Địa chỉ: 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Kháng thể kháng RNF43, thể liên hợp kháng thể-thuốc và dược phẩm chứa kháng thể này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-04362 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả khác:

Tên đầy đủ: Samuel A. Williams

Địa chỉ: 3000 Monterey Street, San Mateo, California 94403, United States of America

Quốc tịch: Hoa Kỳ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3756 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01348 Nộp ngày: 20/09/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **CRUCCELL HOLLAND B.V. (NL)**

Địa chỉ: Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, The Netherlands

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Tên của chủ đơn được sửa thành:

Janssen Vaccines & Prevention B.V. (NL)

2. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./.

Ke

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 13 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 3756 / SHTT-SCVB, ngày 28/02/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2012-00401	08/07/2010	Quy trình sản xuất virus gây bệnh bại liệt.
2	1-2013-00420	06/09/2007	Phân tử liên kết của người có khả năng trung hoà virus cúm H5N1 và được phẩm chứa chúng.
3	1-2014-00454	12/07/2012	Kháng thể có khả năng trung hoà virus cúm A thuộc nhóm phát sinh 1 và nhóm phát sinh 2 và virus cúm B và được phẩm chứa kháng thể này.
4	1-2014-02136	27/11/2012	Polypeptit vùng gốc của phân tử ngưng kết tổ hồng cầu của virus cúm, chế phẩm gây miễn dịch chứa polypeptit này và phương pháp sản xuất polypeptit này.
5	1-2014-02996	07/03/2013	Phân tử liên kết có khả năng liên kết đặc hiệu với ngưng kết tổ hồng cầu của các chủng virus cúm B, chế phẩm chứa phân tử này và phương pháp phát hiện nhiễm virus cúm B.
6	1-2014-03171	21/03/2013	Vaccine kháng virus hợp bào hô hấp và phương pháp sản xuất vaccine này.
7	1-2014-03307	21/03/2013	Vaccine kháng virus hợp bào hô hấp và phương pháp sản xuất vaccine này
8	1-2015-04444	24/04/2014	Polypeptit dung hợp của virus hợp bào hô hấp tiền dung hợp tái tổ hợp, phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit này và phương pháp làm ổn định cấu trúc dạng tiền dung hợp của polypeptit này.
9	1-2015-03653	06/03/2014	Vaccine ho gà vô bào.
10	1-2015-04948	27/05/2014	Polypeptit vùng gốc ngưng kết tổ hồng cầu của virus cúm và chế phẩm chứa polypeptit này.
11	1-2016-00190	17/06/2014	Polypeptit dung hợp của virus hợp bào hô hấp (RSV F) dùng để gây đáp ứng miễn dịch với protein RSV F và chế phẩm chứa polypeptit này.
12	1-2016-01311	16/09/2014	Chế phẩm chứa adenovirus và phương pháp bảo quản chế phẩm này.
13	1-2018-03005	15/12/2016	Protein vỏ tổng hợp của HIV, axit nucleic mã hóa protein vỏ, vector chứa axit nucleic, tế bào chứa vector, chế phẩm và vaccine chứa chế phẩm này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3757 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00044

Nộp ngày: 10/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)

Địa chỉ: Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, the Netherlands

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Lưu ý: Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo đơn đăng ký sáng chế số 1-2011-03402 đã có Thông báo số 21992/SHTT-SC3 ngày 27/06/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí (Bản sao kèm theo). Người nộp đơn cần nộp đủ các khoản phí, lệ phí nêu trong Thông báo trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 05 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 3737 / SHTT-SCVB, ngày 28/02/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2011-03402	06/05/2010	Phân tử liên kết của người có khả năng trung hòa virus cúm H3N2 và dược phẩm chứa phân tử liên kết này.
2	1-2017-00457	09/07/2015	Polypeptit vùng gốc hemagglutinin cúm multime, phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit và vector chứa phân tử axit nucleic này.
3	1-2017-00460	09/07/2015	Polypeptit vùng gốc của ngưng kết tổ hồng cầu cúm, phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit này, hợp phần chứa chúng và vectơ chứa phân tử axit nucleic này.
4	1-2017-02093	03/11/2015	Phân tử axit nucleic, vật truyền chứa phân tử axit nucleic và vacxin chứa vật truyền này để chống lại sự nhiễm virus papilloma typ 16 ở người (HPV16).
5	1-2017-03414	05/02/2016	Kháng thể đơn miễn và kháng thể đa miễn liên kết với ngưng kết tổ hồng cầu của virus cúm, phân tử axit nucleic mã hóa các kháng thể này và dược phẩm chứa chúng.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3760 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Ông/ bà Nguyễn Tất Cảnh
Số nhà 19 đường G, tổ dân phố Vườn Dâu, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01423 Nộp ngày: 08/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01673 Ngày nộp đơn: 05/05/2017

Chủ đơn: **Nguyễn Tất Cảnh (VN)**

Địa chỉ: Số nhà 19 đường G, tổ dân phố Vườn Dâu, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: WORLD-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi gia súc và gia cầm.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01673 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WORLD-IP (WORLD-IP CO.,LTD)

Lô 28-BT1, Khu nhà ở Bắc Linh Đàm vị trí mở rộng X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- WORLD-IP CO.,LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3763 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân (ANGELESS)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01536

Nộp ngày: 25/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01249

Ngày nộp đơn: 01/06/2015

Chủ đơn: **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)**

Địa chỉ: No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City, Guangdong 523860, China

Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.

Tên sáng chế: Mạch sạc điện và thiết bị đầu cuối di động.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01249 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Trường Xuân (ANGELESS)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội./

HC

Nơi nhận:

- Như trên;
- ALNGUYEN IP CO.,LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3764 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)
Tầng 8, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01557

Nộp ngày: 30/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00834

Ngày nộp đơn: 26/12/2016

Chủ đơn: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

Địa chỉ: 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Thiết bị làm ẩm, và bộ làm sạch không khí, bộ làm ẩm và máy sưởi dùng quạt có thiết bị làm ẩm này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00834 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)

Tầng 8, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PHAM & ASSOCIATES (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3765/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Viện dầu khí Việt Nam
Phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01840 Nộp ngày: 12/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-03568 Ngày nộp đơn: 23/09/2016

Chủ đơn: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu Khí (PVPro), Viện Dầu khí Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Thông, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên sáng chế: Quy trình sản xuất xăng có trị số octan cao từ nguồn condensat.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03568 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Viện dầu khí Việt Nam (VN)

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu Khí (PVPro)(để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3766 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Ông/ bà Hoàng Đức Thắng
Số 11, ngõ 252, ngách 39 phố Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01907

Nộp ngày: 21/12/2018; bổ sung ngày: 01/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-04549

Ngày nộp đơn: 15/11/2017

Chủ đơn: **Hoàng Đức Thắng (VN)**

Địa chỉ: Số 11, ngõ 252, ngách 39 phố Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Tên sáng chế: Tấm panel xây dựng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-04549 đã được ghi nhận sửa đổi
với nội dung là:

Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

**Số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- NACI CO., LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3886/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(BUSADCO)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00007 Nộp ngày: 03/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT
(BUSADCO) (VN)

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

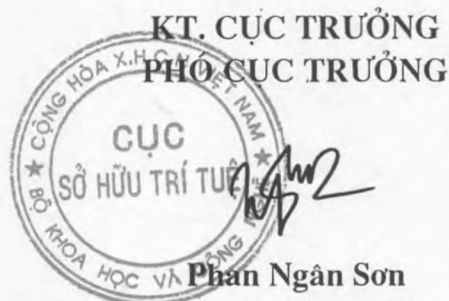
Tên của chủ đơn được sửa thành:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

95





DANH SÁCH 04 ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ
(Kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 3886/TB-SHTT, ngày 4/3/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-03466	21/09/2015	Tấm lắp ghép chống xói
2	1-2016-02444	05/07/2016	Hố ga ngăn mùi hợp khối
3	1-2016-03817	11/10/2016	Cấu kiện dầm, đà bê tông cốt phi kim
4	1-2016-05070	27/12/2016	Móng băng lắp ghép

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4135/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01909

Nộp ngày: 21/12/2018; Ngày sửa đổi, bổ sung: 27/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

Địa chỉ: 300 Park Avenue New York, NY 10022, UNITED STATES OF AMERICA

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Lưu ý: Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo các đơn đăng ký sáng chế số 1-2010-02980, 1-2011-00236, 1-2015-02387, 1-2015-02399, 1-2015-02434, 1-2015-02602, 1-2016-02162 và 1-2017-03463 đã có Thông báo kết quả thẩm định đơn (Bản sao Thông báo kèm theo). Người nộp đơn cần có ý kiến trong thời hạn tương ứng nêu trong Thông báo kết quả thẩm định đơn kể từ ngày ký thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VISION & ASSOCIATES CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 67 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số / SHTT-SCVB, ngày /03/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2010-02980	06/05/2008	Dụng cụ có hệ thống cấp và phản ứng.
2	1-2011-00236	26/06/2008	Dụng cụ chăm sóc miệng.
3	1-2012-00004	01/07/2009	Bàn chải đánh răng, dụng cụ có tay cầm và đinh ghim để giữ chặt chùm lông chải sử dụng với chúng.
4	1-2012-00463	26/08/2010	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có các chi tiết làm sạch lệch.
5	1-2012-00802	26/08/2010	Dụng cụ chăm sóc miệng có kết cấu các chi tiết làm sạch dạng tuabin.
6	1-2012-02012	18/12/2009	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có cách bố trí các chi tiết làm sạch dạng vòng kín.
7	1-2012-02013	18/12/2009	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có tay cầm nhiều chi tiết.
8	1-2012-02070	18/12/2009	Dụng cụ chăm sóc miệng có thân nằm trong tay cầm.
9	1-2012-02090	23/12/2009	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
10	1-2012-02140	22/12/2010	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
11	1-2012-02147	16/12/2010	Hệ thống chăm sóc miệng.
12	1-2012-02562	28/01/2011	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có hệ thống cấp chất lỏng chăm sóc răng miệng.
13	1-2013-00954	26/06/2008	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có khả năng thu năng lượng cơ học.
14	1-2013-01531	04/06/2008	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có chi tiết sửa đổi được theo khách hàng.
15	1-2013-02257	11/11/2011	Bộ dụng cụ bàn chải đánh răng để trang trí bàn chải đánh răng này.
16	1-2013-02259	22/12/2010	Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng.
17	1-2013-02260	21/12/2010	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
18	1-2013-02263	23/12/2010	Bàn chải đánh răng phân phối chất lỏng và phương pháp chế tạo bàn chải đánh răng này.
19	1-2013-02290	21/12/2010	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
20	1-2013-02471	17/10/2011	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
21	1-2013-02472	17/10/2011	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
22	1-2013-02744	01/02/2011	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có phần trang trí và phương pháp chế tạo dụng cụ chăm sóc răng miệng này.
23	1-2013-03352	28/03/2011	Bàn chải đánh răng có hệ thống cấp chất lỏng chăm sóc răng miệng.
24	1-2013-03400	28/03/2011	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có



			bộ phận kích hoạt quay.
25	1-2013-03769	29/04/2011	Dụng cụ chăm sóc miệng có bộ chỉ thị sự cạn dần của chất lưu, bộ phân phối và phương pháp tạo sự chỉ thị sự cạn chất lưu.
26	1-2013-03731	27/04/2011	Bao gói của các dụng cụ chăm sóc răng miệng.
27	1-2013-04087	27/05/2011	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật và phương pháp sử dụng chất điều hòa sinh trưởng thực vật này.
28	1-2014-00716	05/08/2011	Bao gói dụng cụ chăm sóc răng miệng và bao gói.
29	1-2014-01444	05/10/2011	Bao gói dùng cho dụng cụ chăm sóc răng miệng và phương pháp bao gói dụng cụ chăm sóc răng miệng.
30	1-2014-02105	14/12/2012	Bao gói và dụng cụ chăm sóc răng miệng được bao gói.
31	1-2014-02235	21/12/2011	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
32	1-2014-02852	01/03/2012	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
33	1-2014-03194	01/03/2012	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
34	1-2014-03281	01/03/2012	Dụng cụ chăm sóc miệng.
35	1-2014-03372	09/03/2012	Tắm đầu và phương pháp tạo tắm đầu, và phương pháp tạo dụng cụ chăm sóc miệng có sử dụng tắm đầu này.
36	1-2014-03507	22/03/2012	Dụng cụ chăm sóc răng miệng có tay cầm uốn dẻo.
37	1-2014-03852	17/05/2012	Dụng cụ chăm sóc miệng và phương pháp chế tạo dụng cụ này.
38	1-2015-00148	29/06/2012	Chế phẩm chăm sóc răng miệng và phương pháp sản xuất chế phẩm này.
39	1-2015-01565	26/10/2012	Bàn chải đánh răng và phương pháp bít kín đường dẫn.
40	1-2015-01746	18/10/2012	Hệ thống chăm sóc răng miệng.
41	1-2015-01956	30/11/2012	Dụng cụ chăm sóc miệng, phương pháp chế tạo và bộ các chi tiết cho dụng cụ chăm sóc miệng này.
42	1-2015-02054	12/12/2012	Bàn chải đánh răng.
43	1-2015-02202	07/11/2013	Chế phẩm chứa phức chất kẽm-axit amin-halogenua và xystein dùng để diệt khuẩn.
44	1-2015-02203	07/11/2013	Chế phẩm chứa phức chất kẽm-axit amin và xystein dùng để diệt khuẩn.
45	1-2015-02330	19/12/2012	Phức chất kẽm-lysin, chế phẩm chăm sóc cá nhân, phương pháp làm giảm mồ hôi và/hoặc mùi cơ thể, phương pháp diệt khuẩn nhằm mục đích thẩm mỹ và phương pháp

A.H.C.
 CỤC
 ƯU TF
 (QC VI)

			sản xuất phức chất kẽm-lysine này.
46	1-2015-02385	04/12/2012	ống phân phối và hệ thống sản phẩm chăm sóc răng miệng.
47	1-2015-02386	04/12/2012	ống phân phối và hệ thống sản phẩm chăm sóc răng miệng.
48	1-2015-02387	04/12/2012	Hệ thống chăm sóc miệng.
49	1-2015-02399	18/12/2012	Chế phẩm chăm sóc răng miệng ổn định chứa ion kim loại.
50	1-2015-02401	05/12/2012	Thuốc đánh răng và nước súc miệng.
51	1-2015-02402	05/12/2012	Chế phẩm chăm sóc răng miệng.
52	1-2015-02432	06/12/2012	Chế phẩm chăm sóc răng miệng.
53	1-2015-02434	07/03/2013	Gel giảm đau khu trú trong miệng và phương pháp sản xuất gel này.
54	1-2015-02602	19/12/2012	Nước súc miệng chứa phức chất kẽm-axit amin-halogenua.
55	1-2015-02604	19/12/2012	Chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa phức chất kẽm-axit amin-halogenua.
56	1-2016-01966	03/12/2013	Chế phẩm chăm sóc răng miệng.
57	1-2016-02133	10/12/2014	Chế phẩm chăm sóc răng miệng.
58	1-2016-02162	19/12/2014	Sản phẩm chăm sóc răng miệng làm trắng răng có các hạt silic oxit lõi vỏ.
59	1-2016-02163	19/12/2014	Kem đánh răng chứa kẽm oxit và kẽm xitrat.
60	1-2016-02237	10/12/2014	Chế phẩm chăm sóc răng miệng.
61	1-2016-02251	18/12/2014	Hạt silic oxit lõi vỏ, chế phẩm bao gồm hạt silic oxit lõi vỏ và quy trình tạo ra hạt silic oxit lõi vỏ này.
62	1-2016-02462	18/12/2014	Hạt silic oxit lõi vỏ, chế phẩm bao gồm các hạt silic oxit lõi vỏ và quy trình tạo ra các hạt oxit lõi vỏ này.
63	1-2016-03948	06/05/2008	Dụng cụ có hệ thống cấp và phản ứng.
64	1-2016-04223	01/10/2008	Đầu dụng cụ, dụng cụ chăm sóc miệng và phương pháp chế tạo.
65	1-2016-04224	01/10/2008	Đầu dụng cụ chăm sóc miệng.
66	1-2016-04225	01/10/2008	Phương pháp chế tạo dụng cụ chăm sóc miệng.
67	1-2017-03463	24/06/2016	Chế phẩm chăm sóc răng miệng.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4136 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01627

Nộp ngày: 13/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-01173	10/01/2017	Hệ thống sạc điện, phương pháp sạc điện, và bộ nắn điện cho thiết bị đầu cuối.
2	1-2018-01174	30/11/2016	Phương pháp và thiết bị để bù sáng các điểm ảnh chết của hình ảnh, và môi trường lưu trữ tạm thời mà máy tính có thể đọc được.

Chủ đơn: **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)**

Địa chỉ: No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City, Guangdong 523860, China

Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:


Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội./.

lc

Nơi nhận:

- Như trên;
- ALNGUYEN IP CO.,LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4137/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01628 Nộp ngày: 13/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01813 Ngày nộp đơn: 12/10/2016

Chủ đơn: **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD (CN)**

Địa chỉ: No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City, Guangdong 523860, China

Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị sạc điện được và phương pháp sạc điện.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01813 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật s Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội./.

hc

Nơi nhận:

- Như trên;
- PADEMARK CO.,LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4138/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hòa (AHOA LAW OFFICE)
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01675

Nộp ngày: 16/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-02540

Ngày nộp đơn: 11/07/2016

Chủ đơn: **Nguyễn Thị Thu (VN)**

Địa chỉ: A12 Làng Lan Anh, khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: HAVIP CO., LTD.

Tên sáng chế: Chế phẩm trầm hương dùng để diệt vi khuẩn *Helicobacter pylori* gây bệnh viêm loét dạ dày.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-02540 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư A Hòa (AHOA LAW OFFICE)

181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh./. *κ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HAVIP CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4139 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01683

Nộp ngày: 19/11/2018; bổ sung ngày: 26/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-03360

Ngày nộp đơn: 18/02/2015

Chủ đơn: **Santoni S.P.A. (IT)**

Địa chỉ: Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Đại diện của chủ đơn: IPMAX LAW FIRM

Tên sáng chế: Máy dệt kim tròn.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03360 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- IPMAX LAW FIRM (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4140 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01685

Nộp ngày: 19/11/2018; bổ sung ngày: 26/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-01599

Ngày nộp đơn: 30/09/2014

Chủ đơn: **Santoni S.P.A. (IT)**

Địa chỉ: Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Đại diện của chủ đơn: IPMAX LAW FIRM

Tên sáng chế: Máy dẹt kim tròn có tấm móc của cụm đĩa cam có cơ cấu ăn khớp và nhả khớp.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01599 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, phường Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- IPMAX LAW FIRM (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4141/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01750

Nộp ngày: 27/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-02754

Ngày nộp đơn: 16/03/2010

Chủ đơn: HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC. (US)

Địa chỉ: PO Box 1431, Duncan Oklahoma 73536, United States of America

Đại diện của chủ đơn: INVESTCONSULT

Tên sáng chế: Dung dịch khoan và phương pháp tuần hoàn dung dịch khoan.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-02754 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. *je*

Nơi nhận:

- Như trên;
- INVESTCONSULT (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4142/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hòa (AHOA LAW OFFICE)
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01836

Nộp ngày: 11/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-02427

Ngày nộp đơn: 01/07/2016

Chủ đơn: **Nguyễn Thị Thu (VN)**

Địa chỉ: A12 Làng Lan Anh, khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: HAVIP CO., LTD.

Tên sáng chế: Chế phẩm sinh học kích thích cây dó bầu tạo trầm hương.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-02427 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư A Hòa (AHOA LAW OFFICE)

181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HAVIP CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4143 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01845 Nộp ngày: 13/12/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-00332	02/05/2003	Phương pháp bào chế dược phẩm dạng đông khô chứa thể liên hợp dẫn xuất calicheamixin/kháng thể kháng CD22 và dược phẩm được bào chế theo phương pháp này.
2	1-2016-02370	02/05/2003	Thể liên hợp dẫn xuất calicheamixin-chất mang và chế phẩm chứa thể liên hợp này.

Chủ đơn: **Wyeth Holdings LLC (US)**

Địa chỉ: 235 East 42nd Street, New York, New York 10017 USA

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4144/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01864 Nộp ngày: 17/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-03265 Ngày nộp đơn: 04/04/2011

Chủ đơn: **RESEARCH IN MOTION LIMITED (CA)**

Địa chỉ: 295 Phillip Street, Waterloo, Ontario, N2L 3W8, Canada

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Tên sáng chế: Thiết bị người sử dụng và phương pháp giải mã ký tự thứ nhất bằng thiết bị người sử dụng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-03265 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

BLACKBERRY LIMITED (CA)

2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, N2K 0A7, Canada

2. Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- AMBYS HANOI (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4145/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH BANCA (BANCA CO., LTD.)
15B Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01872

Nộp ngày: 18/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03670

Ngày nộp đơn: 17/02/2017

Chủ đơn: MORPHOSYS AG (DE)

Địa chỉ: Semmelweisstrasse 7, 82152 Planegg, Germany

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Kháng thể đặc hiệu với IL-17C và dược phẩm chứa kháng thể này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03670 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH BANCA (BANCA CO., LTD.)

15B Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VISION & ASSOCIATES CO.LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Ngân Sơn

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4/47/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01914 Nộp ngày: 24/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04985 Ngày nộp đơn: 29/04/2016

Chủ đơn: **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**

Địa chỉ: 2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Cấu trúc phủ đa lớp và phương pháp tạo ra cấu trúc phủ đa lớp này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04985 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ANNAM IP & LAW (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHAN NGÂN SƠN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5675/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00132 Nộp ngày: 30/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01721 Ngày nộp đơn: 18/10/2013

Chủ đơn (*): THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)

Địa chỉ: 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8608568, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Protein dung hợp, phương pháp tạo ra multime của protein dung hợp, vacxin và kit chứa protein dung hợp này dùng để phòng ngừa bệnh phù ở lợn

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01721 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn: THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP) được sửa thành:

4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8600806, Japan.

Địa chỉ của chủ đơn: JECTAS INNOVATORS COMPANY LIMITED (JP) được sửa thành:

1-29-15-705, Tsuboya, Naha-shi, Okinawa 9020065, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



* Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5678/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00131 Nộp ngày: 29/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **ATI PROPERTIES, INC. (US)**

Địa chỉ: 1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany, OR 97321, United States of America

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

ATI PROPERTIES LLC (US)

Địa chỉ: 1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany, OR 97321, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn



DANH SÁCH 05 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số ~~56.78~~/TB-SHTT, ngày ~~21/03/2015~~)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2012-00865	26/07/2005	Phương pháp chế tạo ống
2	1-2013-03509	13/03/2012	Thiết bị và phương pháp đúc kim loại
3	1-2015-01252	05/09/2013	Hệ thống và phương pháp đúc vật liệu bằng cách sử dụng sự chênh lệch áp suất
4	1-2015-01582	06/01/2014	Thiết bị đúc, đáy lò dùng cho thiết bị đúc này và phương pháp đúc sử dụng đáy lò này
5	1-2016-02910	06/01/2014	Thiết bị đúc và đáy lò dùng cho thiết bị đúc này

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5847 /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N. & ASSOCIATES)
số 1, Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00013

Nộp ngày: 04/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-05333

Ngày nộp đơn: 02/06/2016

Chủ đơn: **PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)**

Địa chỉ: 400 East Jamie Court, Suite 302, South San Francisco, California 94080,
United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Chất ức chế tyrosin kinaza và dược phẩm chứa hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-05333 đã được ghi nhận sửa đổi
với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH TRẦN HỮU NAM và Đồng sự

Địa chỉ: số 1, Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGVN (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

b - Ghi nhận sửa đổi đơn giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2722/TB-SHTT	15/02/2019	SĐ2-2018-01752	2-2015-00383
2	2735/TB-SHTT	15/02/2019	SĐ2-2018-01761	2-2015-00281
3	2738/TB-SHTT	15/02/2019	SĐ2-2018-01771	2-2018-00416
4	3367/TB-SHTT	21/02/2019	SĐ2-2018-01941	2-2016-00430
5	3740/TB-SHTT	28/02/2019	SĐ2-2019-00034	2-2018-00412
6	3767/TB-SHTT	28/02/2019	SĐ2-2018-01908	2-2016-00058
7	3887/TB-SHTT	04/03/2019	SĐ2-2019-00008	2-2016-00036

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2722/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2018-01752

Nộp ngày: 27/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2015-00383

Ngày nộp đơn: 30/11/2015

Chủ đơn: Elite Energy Technology Co., Ltd. (TW)

Địa chỉ: No.9 Jianji Street, Qianzhen Dist., Kaohsiung 80672, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Tên giải pháp hữu ích: Lò cao gió nóng một vòm.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2015-00383 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO LAW FIRM)

Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- WINCO CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2735/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2018-01761

Nộp ngày: 29/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

STT	Số đơn GPHI	Ngày nộp đơn	Tên giải pháp hữu ích
1	2-2015-00281	21/09/2015	Cấu kiện lắp ghép để triệt tiêu sóng
2	2-2015-00353	13/11/2015	Cấu kiện lắp ghép mở hàn.
3	2-2018-00443	13/11/2015	Phương pháp gây bồi tạo bãi, bảo vệ bờ.
4	2-2018-00444	13/11/2015	Phương pháp tạo lập gò, bãi bố trí dọc theo bờ biển.

Chủ đơn: Công ty TNHH thoát nước và phát triển đô thị tỉnh BR-VT (BUSADCO) (VN)

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (VN)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4738 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
Số 52D, Đường trục chính, Tổ dân phố Cầu Đơ 4, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2018-01771

Nộp ngày: 30/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2018-00416

Ngày nộp đơn: 16/10/2018

Chủ đơn: **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)**

Địa chỉ: Lot 4969, Jalan Teratai, Batu 6, Off Jalan Meru, Klang Selangor Darul Ehsan, 41050, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: NTT IP CO.,LTD

Tên giải pháp hữu ích: Khuôn gôm được cải tiến để sản xuất vật phẩm làm bằng cao su nitril butadien có độ bám được cải thiện và phương pháp sản xuất vật phẩm làm bằng cao su nitril butadien.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2018-00416 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **CHOW, Chang Wai**

Địa chỉ: c/o Top Glove International SDN BHD, Lot 4969, Jalan Teratai, Batu 6, Off Jalan Meru, Klang Selangor Darul Ehsan, 41050, Malaysia

Quốc tịch: Malaysia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3367/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2018-01941

Nộp ngày: 27/12/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

STT	Số đơn GPHI	Ngày nộp đơn	Tên giải pháp hữu ích
1	2-2016-00430	15/04/2015	Thiết bị hỗ trợ siết chặt bulông.
2	2-2017-00016	27/06/2014	Thiết bị kiểm tra và đánh giá khớp nối ống dẫn.
3	2-2017-00027	04/07/2014	Thiết bị đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống.

Chủ đơn: NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

VALQUA, LTD. (JP).
Ke

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3741/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY TNHH BANCA
Địa chỉ: 15B Triệu Việt Vương, Hà Nội, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2019-00034 Nộp ngày: 08/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2018-00412 Ngày nộp đơn: 15/10/2018

Chủ đơn: **Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình (VN)**


Địa chỉ: 267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên giải pháp hữu ích: Phương pháp bảo vệ bờ sông và suối bằng vật liệu sinh học

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2018-00412 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Bổ sung đại diện chủ đơn: **CÔNG TY TNHH BANCA**
Địa chỉ: **15B Triệu Việt Vương, Hà Nội, Việt Nam**
2. Bổ sung tác giả giải pháp hữu ích sau đây vào danh sách các tác giả khác:
Lê Văn Minh
Địa chỉ: **Phú Nhuận 3, Duy Tân, Duy Xuyên, Quảng Nam, Việt Nam**
Quốc tịch: **Việt Nam.** 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.


KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3767 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Ông/ bà Hoàng Đức Thắng
Số 11, ngõ 252, ngách 39 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2018-01908

Nộp ngày: 21/12/2018; bổ sung ngày: 01/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

STT	Số đơn GPHI	Ngày nộp đơn	Tên giải pháp hữu ích
1	2-2016-00058	29/02/2016	Tấm panel xây dựng.
2	2-2017-00184	04/07/2017	Tấm panen xây dựng.
3	2-2017-00214	26/07/2017	Tấm panen xây dựng.

Chủ đơn: **Hoàng Đức Thắng (VN)**

Địa chỉ: Số 11 ngõ 252 ngách 39 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

**Số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội./**

Nơi nhận:

- Như trên;
- NACI CO., LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 388/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(BUSADCO)

Địa chỉ: Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD2-2019-00008

Nộp ngày: 03/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT
(BUSADCO) (VN)

Địa chỉ: Số 6 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

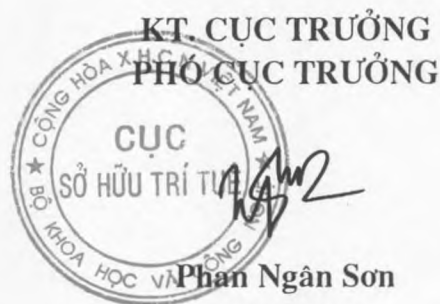
Tên chủ đơn được sửa thành:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)./.

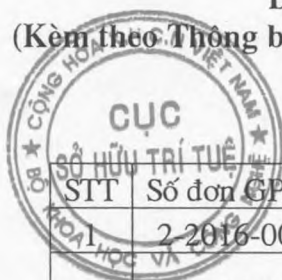
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

196



Danh sách 13 đơn đăng ký giải pháp hữu ích
(Kèm theo Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi đơn số 3887/SHTT-SC,
ngày 4 / 3 /2019)



STT	Số đơn GPHI	Ngày nộp đơn	Tên GPHI
1	2-2016-00036	02/02/2016	Hố ga ngăn mùi bảo vệ môi trường
2	2-2016-00292	17/08/2016	Chân kê lắp ghép bảo vệ sông, hồ và ao suối
3	2-2016-00293	17/08/2016	Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ kết hợp triệt tiêu sóng
4	2-2016-00291	17/08/2016	Hố ga ngăn mùi bảo vệ môi trường
5	2-2016-00363	06/10/2016	Tấm phai ngăn triều cốt phi kim
6	2-2016-00367	11/10/2016	Bồn hoa bê tông đúc sẵn
7	2-2016-00373	14/10/2016	Bể chứa nước đúc sẵn
8	2-2016-00397	03/11/2016	Hào kỹ thuật có vai đỡ
9	2-2018-00282	21/09/2015	Cấu kiện cân bằng bùn cát
10	2-2018-00241	07/06/2016	Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển
11	2-2018-00442	05/07/2016	Bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn
12	2-2018-00283	17/08/2016	Cấu kiện chân kê lắp ghép kết hợp gây bồi, tạo lắng
13	2-2018-00400	14/10/2016	Cấu kiện giằng đỉnh kê

c - Ghi nhận sửa đổi đơn kiểu dáng công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2729/TB-SHTT	15/02/2019	SĐ3-2018-01720	3-2018-00995
2	3759/TB-SHTT	28/02/2019	SĐ3-2018-01408	3-2018-01275
3	4134/TB-SHTT	06/03/2019	SĐ3-2018-01906	3-2017-02535

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2729 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ3-2018-01720

Nộp ngày: 22/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn	Tên KDCN
1	3-2018-00995	11/05/2018	Hào kỹ thuật.
2	3-2018-00996	11/05/2018	Hào kỹ thuật.
3	3-2018-01691	10/08/2018	Cấu kiện phá sóng.
4	3-2018-01910	07/09/2018	Cấu kiện phá sóng chồng ghép.
5	3-2018-01911	07/09/2018	Cấu kiện phá sóng chồng ghép.
6	3-2018-01912	07/09/2018	Cấu kiện phá sóng chồng ghép.

Chủ đơn: Công ty TNHH thoát nước và phát triển đô thị tỉnh BR-VT (BUSADCO) (VN)

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (VN)./k

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3759 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ3-2018-01408

Nộp ngày: 03/10/2018; bổ sung ngày: 13/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn	Tên KDCN
1	3-2018-01275	21/06/2018	Hộp.
2	3-2018-01276	21/06/2018	Hộp.
3	3-2018-01277	21/06/2018	Hộp.
4	3-2018-01278	21/06/2018	Hộp.
5	3-2018-01279	21/06/2018	Hộp.

Chủ đơn: **Helen of Troy Limited (BB)**

Địa chỉ: The Phoenix Centre, George Street, Belleville, St. Michael, Barbados

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4134/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ3-2018-01906

Nộp ngày: 21/12/2018; bổ sung ngày: 27/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: Colgate-Palmolive Company (US)

Địa chỉ: 300 Park Avenue, New York NY 10022, UNITED STATES OF AMERICA

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Lưu ý: Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo các đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-02650 và 3-2018-00837 đã lần lượt có Thông báo số 48178/SHTT-KDCN ngày 26/12/2018 và 3-2018-00837 ngày 25/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí (Bản sao kèm theo). Người nộp đơn cần nộp đủ các khoản phí, lệ phí nêu trong Thông báo trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VISION & ASSOCIATES CO.LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm



DANH SÁCH 12 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KDCN

(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 4134/SHTT-SCVB, ngày 06/03/2019)

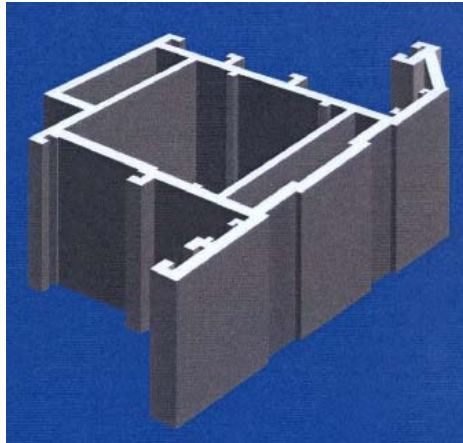
STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn	Tên kiểu dáng công nghiệp
1	3-2017-02535	01/12/2017	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
2	3-2017-02650	19/12/2017	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
3	3-2017-02699	27/12/2017	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
4	3-2018-00837	23/04/2018	Dụng cụ phân phối
5	3-2018-00944	04/05/2018	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
6	3-2018-00976	08/05/2018	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
7	3-2018-00977	08/05/2018	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
8	3-2018-01019	15/05/2018	Môđun phát hiện và tìm kiếm cho dụng cụ chăm sóc răng miệng.
9	3-2018-01152	01/06/2018	Cán cầm của dụng cụ chăm sóc răng miệng.
10	3-2018-01153	01/06/2018	Dụng cụ chăm sóc răng miệng.
11	3-2018-01178	05/06/2018	Đầu thay thế của dụng cụ chăm sóc răng miệng.
12	3-2018-01179	05/06/2018	Đầu thay thế của dụng cụ chăm sóc răng miệng.

Theo yêu cầu của Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, ngày 12/03/2019

(210) Số đơn: 3-2016-00244 (220) Ngày nộp đơn 04/02/2016

Mục sửa đổi: Bổ sung phương án 2 (từ 2.1 đến 2.6)

Đúng là:



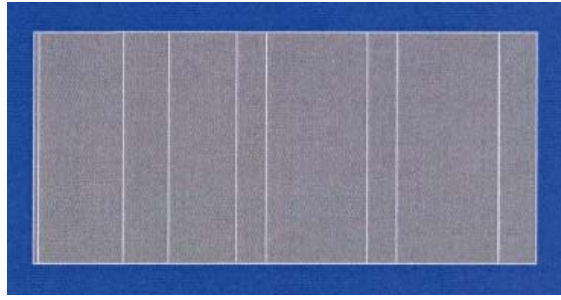
2.1



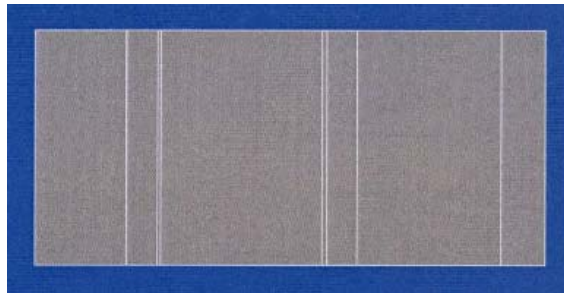
2.2



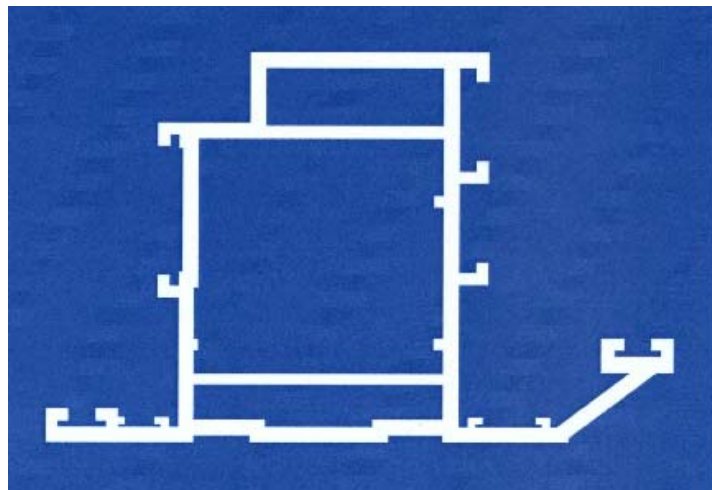
2.3



2.4



2.5



2.6

d - Ghi nhận sửa đổi đơn nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BÀNG LIÊN QUAN
1	6381/TB-SHTT	07/08/2017	SĐ4-2017-00638	4-2015-32145
2	3406/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01859	4-2016-38330
3	3407/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01854	4-2018-27558
4	3408/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01918	4-2016-10534
5	3409/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01880	4-2017-07942
6	3410/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01881	4-2017-07941
7	3411/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00003	4-2016-27665
8	3412/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00010	4-2015-31580
9	3413/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00012	4-2015-20687
10	3414/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00017	4-2017-15489
11	3415/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00018	4-2017-15490
12	3416/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00021	4-2016-23697
13	3417/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00052	4-2016-27456
14	3418/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00014	4-2016-39081
15	3419/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00015	4-2016-39081
16	3420/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00024	4-2017-20560
17	3421/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00025	4-2018-45329
18	3422/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00026	4-2018-45330
19	3423/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00028	4-2017-35100
20	3424/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00031	4-2018-32022
21	3425/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00032	4-2015-35743
22	3426/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00035	4-2018-31421
23	3427/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00036	4-2017-27248
24	3430/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00016	4-2015-25485
25	3456/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00068	4-2016-34454
26	3457/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00070	4-2017-39218
27	3459/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00030	4-2016-39082
28	3460/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00029	4-2016-39082
29	3461/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01572	4-2016-24137
30	3462/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01944	4-2017-02285
31	3463/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01920	4-2018-16053
32	3464/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01921	4-2018-16054
33	3465/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01922	4-2018-17543
34	3466/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01923	4-2018-17544
35	3468/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00074	4-2016-23695
36	3469/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00043	4-2017-34624
37	3470/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00045	4-2016-06346
38	3471/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01249	4-2015-23059
39	3472/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01919	4-2018-33864
40	3473/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01945	4-2018-30306
41	3474/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01652	4-2016-25734
42	3475/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01453	4-2016-11056
43	3476/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01453	4-2016-11056

44	3477	/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2018-01421	4-2018-31518
45	3493	/TB-SHTT	25/02/2019	SĐ4-2019-00022	4-2017-04570
46	3591	/TB-SHTT	26/02/2019	SĐ4-2019-00058	4-2014-02156
47	3593	/TB-SHTT	26/02/2019	SĐ4-2019-00066	4-2017-22057
48	3594	/TB-SHTT	26/02/2019	SĐ4-2019-00064	4-2017-22056
49	3595	/TB-SHTT	26/02/2019	SĐ4-2019-00065	4-2017-22253
50	5214	/TB-SHTT	18/03/2019	SĐ4-2018-01240	4-2018-27071
51	5223	/TB-SHTT	18/03/2019	SĐ4-2019-00202	4-2016-17116
52	5332	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2019-00181	4-2017-17172
53	5333	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2017-01865	4-2013-27431
54	5335	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2019-00123	4-2017-00897
55	5337	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01132	4-2017-00897
56	5338	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01640	4-2018-08768
57	5339	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2019-00041	4-2015-35249
58	5340	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01887	4-2016-39540
59	5348	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00138	4-2015-05016
60	5349	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01793	4-2015-24106
61	5350	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01794	4-2015-24105
62	5351	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01484	4-2017-11711
63	5355	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01936	4-2017-02612
64	5356	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00681	4-2010-19630
65	5357	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01480	4-2016-28841
66	5360	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00850	4-2016-30737
67	5361	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01389	4-2016-40874
68	5362	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00883	4-2016-06276
69	5363	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00530	4-2016-31680
70	5364	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00343	4-2016-08716
71	5369	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01354	4-2017-06132
72	5370	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01402	4-2016-41302
73	5449	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2019-00001	4-2016-14255
74	5450	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01937	4-2016-30703
75	5453	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01574	4-2016-26751
76	5456	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01791	4-2015-24909
77	5457	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00961	4-2016-15191
78	5458	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00962	4-2016-15191
79	5459	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-01243	4-2014-01955
80	5461	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2019-00042	4-2016-02713
81	5463	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2019-00002	4-2017-34204
82	5464	/TB-SHTT	19/03/2019	SĐ4-2018-00908	4-2017-31093

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6381 /SHTT-NH2

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO
GHI NHẬN YÊU CẦU SỬA ĐỔI ĐƠN

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2017-00638

Nộp ngày: 16/05/2017

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-32145

Ngày nộp đơn: 17/11/2015

Chủ đơn: Công ty cổ phần Anh ngữ E - TEST

Địa chỉ: 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện:

Nhãn hiệu: eTEST WHERE TALENTS MEET e, hình

Nhóm: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số: 4-2015-32145 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip”.

NR

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TÀI CHÍNH PHÒNG NHÃN HIỆU SỐ 2

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ 4-2015-32145;
- Lưu VT.



Ngô Việt Thắng

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3406/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1859

Ngày nộp : 14/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38330

Ngày nộp đơn: 01/12/2016

Chủ đơn (*): Asahi Glass Company, Limited

Địa chỉ: 5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8405, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Nhãn hiệu: ASAHI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38330 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn:

“AGC Inc.” *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

th



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3407/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Đào Văn Đại
Xóm Bãi, thôn Đồng Tỉnh, xã Thái Dương, huyện Thái Thụy,
tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1854

Ngày nộp : 14/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-27558

Ngày nộp đơn: 15/08/2018

Chủ đơn (*): Đào Văn Đại

Địa chỉ: P. 2309 tòa A1, Moncity, ngõ 4 đường Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LAZICO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-27558 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“Xóm Bãi, thôn Đồng Tỉnh, xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 3408 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân
Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01918

Ngày nộp : 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-10534

Ngày nộp đơn: 15/04/2016

Chủ đơn (*): SoulCycle Inc.

Địa chỉ: 609 Greenwich Street, New York NY 10014, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: SOUL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-10534 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Giữ lại đơn gốc 4-2016-10534 ngày 15/4/2016 phân danh mục sau :

“Dịch vụ quảng cáo liên quan đến thể dục thể hình, luyện tập và chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến (tất cả liên quan đến các sản phẩm khác nhau dùng trong thể dục thể hình, luyện tập và chăm sóc sức khoẻ bao gồm dầu gội đầu, dầu xả, sữa rửa mặt, nước rửa tay, sữa tắm, dầu để tắm, nước sơn móng (dầu làm bóng móng), nước hoa, chất thơm, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc và chăm sóc cơ thể, chế phẩm tẩy trang, túi xách đa dụng, túi thể thao, ba lô, túi xách tay, vật liệu giả da (da giả), túi du lịch, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, quần dài, quần có dây rút, quần thể thao, quần soóc, quần áo bó tập thể dục, áo sơ mi, áo, áo không tay, áo sơ mi giữ nhiệt, áo dài tay, áo len dài tay, áo phông (áo thun, áo dệt kim) ngắn tay, áo ba lỗ, áo nịt ngực thể thao, áo vét, áo chui đầu có mũ, bít tất, khăn rằn (khăn quàng cổ), cổ tay áo (trang phục), giày, dép xỏ ngón, bìa, nước khoáng (đồ uống không chứa cồn), nước ga và các loại đồ uống khác không chứa cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có hương vị cà phê, đồ uống có hương vị chè (trà), nước uống, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

cơ thể, đồ uống bán đông lạnh (đồ uống không có cồn), nước giải khát (đồ uống không có cồn), đồ uống có hương vị hoa quả”.

- Phần danh mục còn lại tách sang đơn mới số 4-2018-45574 ngày 15/4/2016. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3409/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần A CHI SON
38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1880

Ngày nộp: 19/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07942

Ngày nộp đơn: 31/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần A CHI SON

Địa chỉ: 158A Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ACHISON, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03, 08, 09, 17, 25, 27, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07942 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

th

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *34-10* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần A CHI SON
38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1881

Ngày nộp : 19/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07941

Ngày nộp đơn: 31/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần A CHI SON

Địa chỉ: 158A Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ACHISON Vietnam, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03, 08, 09, 17, 25, 27, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07941 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 344 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hòa
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0003

Ngày nộp : 02/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27665

Ngày nộp đơn: 07/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Sản xuất Thanh Mai

Địa chỉ: Số 348E ấp Phú Lợi, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Ngọc Mai

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27665 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư A Hòa” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
**CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34/2/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Dayone
Lầu 3 và 4, toà nhà 9-11 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao,
quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0010

Ngày nộp : 03/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-31580

Ngày nộp đơn: 11/11/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Dayone

Địa chỉ: Lầu 6, toà nhà Khải Hoàn, 1 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: got it [M], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-31580 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

**“Lầu 3 và 4, toà nhà 9-11 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3413*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0012

Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-20687

Ngày nộp đơn: 04/08/2015

Chủ đơn (*): Gogoro Inc.

Địa chỉ: 190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman, KY1-9005, Cayman Islands

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: 8 + -, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 09, 12, 25, 35, 36, 37, 40, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-20687 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

sh



z

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *54/14* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0017

Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15489

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần TSQ TECHCO

Địa chỉ: LK - 6D, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: TECHCO.,CORP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15489 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội” *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

th

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Alle
Lê Ngọc Lâm



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 3415/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0018

Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15490

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Samcons Việt Nam

Địa chỉ: LK6D, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: Samcons Vietnam, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15490 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội” *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3416 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0021

Ngày nộp: 05/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23697

Ngày nộp đơn: 03/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Liên Hưng Phú

Địa chỉ: 494/15 ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PULITO Café, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23697 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3417/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Minh Khuê

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0052

Ngày nộp: 11/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27456

Ngày nộp đơn: 06/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ du lịch Phượng Hoàng

Địa chỉ: 249 Lê Hồng Phong, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PHOENIX HOTEL - VUNGTAU - VIETNAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27456 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty Luật TNHH Minh Khuê” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *SA18* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0014

Ngày nộp: 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39081

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên thương mại Phan Đại Phát

Địa chỉ: 366/3 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KUZUNU

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39081 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

02

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *34/19* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0015

Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39081

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên thương mại Phan Đại Phát

Địa chỉ: 366/3 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KUZUNU

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39081 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

**“Số 24 đường 16A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh”** ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

Handwritten mark



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3420* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Cáo
162/4/7 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0024

Ngày nộp: 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cáo

Địa chỉ: 88/1H Tái Thiết, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn:

**“Công ty TNHH một thành viên Cáo
162/4/7 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

th?

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
**CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: /TB-SHTT NGÀY THÁNG
NĂM 2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-20560	07/07/2017	35	CAO, hình
2	4-2017-20561	07/07/2017	35	C.Á.O Foody Mộc nhưng Quý' s Tộc Be Rustic but noblle CAO, hình



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3421/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường Bách
Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0025

Ngày nộp: 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-45329

Ngày nộp đơn: 21/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Sáng Tạo Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 16 Trần Hữu Trang, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

Nhãn hiệu: STAYNGUYEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-45329 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“Số 115A thôn 12, quốc lộ 26, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 342 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường Bách
Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0026

Ngày nộp : 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Sáng Tạo Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 16 Trần Hữu Trang, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được
ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“Số 115A thôn 12, quốc lộ 26, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 342 /TB-SHTT NGÀY 25 THÁNG 02
NĂM 2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-45330	21/12/2018	05	STAYNGUYEN, hình
2	4-2018-45331	21/12/2018	29	STAYNGUYEN, hình
3	4-2018-45332	21/12/2018	31	STAYNGUYEN, hình

Handwritten mark

Handwritten mark

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *AS* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0028

Ngày nộp : 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-35100

Ngày nộp đơn: 26/10/2017

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh cửa hàng UP COFFEE

Địa chỉ: Kios 6B Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ

Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: UPTECO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-35100 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

AS



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: *324* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *28* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất và Nhãn hiệu Việt Nam
Số 88 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0031

Ngày nộp: 08/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32022

Ngày nộp đơn: 18/09/2018

Chủ đơn (*): Hội người mù Thái Bình

Địa chỉ: Số 276, đường Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình,
tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn: SANVIC CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Hội Người Mù Tỉnh Thái Bình, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32022 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn:

“Hội người mù tỉnh Thái Bình”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3425/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Smiley Thành Minh
Số 43 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0032

Ngày nộp : 08/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-35743

Ngày nộp đơn: 18/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Smiley Thành Minh

Địa chỉ: Số 62, phố Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Smiley THAM MY VIEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-35743 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

**“Số 43 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3426 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0035

Ngày nộp: 09/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-31421

Ngày nộp đơn: 13/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dịch vụ du lịch Cảnh Hưng

Địa chỉ: Số 32 khu đô thị Quán Toan, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-31421 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3427/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0036

Ngày nộp : 09/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27248

Ngày nộp đơn: 29/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Ngọc Kim

Địa chỉ: Số 11, tổ Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: Nefertiti Khơi dậy vẻ đẹp tiềm ẩn, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27248 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 3430 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương
mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0016

Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-25485

Ngày nộp đơn: 17/09/2015

Chủ đơn (*): Rohto Pharmaceutical Co., Ltd.

Địa chỉ: 8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: PROFA Supplement with Evidence, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-25485 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục sản phẩm thuộc nhóm 5 thành:

“Thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3456* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH ELITE
255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00068

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: Danh sách đơn nhãn hiệu kèm trang bên

Chủ đơn (*): Công ty TNHH TNC GLOBAL

Địa chỉ: 135/17/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH ELITE”

2
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH ĐƠN NHÃN HIỆU TRONG YÊU CẦU SỬA ĐƠN SĐ4-2019-68

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-34454	01/11/2016	43	Chay, hình
2	4-2016-34456	01/11/2016	43	EAT CLEAN, FEEL LOVED
3	4-2018-15189	15/05/2018	43	Chay House of Chay, hình
4	4-2018-15190	15/05/2018	43	Chay "Live Clean, Feel Loved", hình



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3457* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long
Số 39B, đường Xuân Diệu, phường Quảng An,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-070

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39218

Ngày nộp đơn: 27/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dịch vụ và đầu tư Tân Long

Địa chỉ: 30 ngõ 310 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TAN LONG LAND TL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39218 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long

Số 39B, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3459 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00030

Ngày nộp: 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39082

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên thương mại Phan Đại Phát
Địa chỉ: 366/3 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ZATAKA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39082 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 24 đường 16A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3460 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00029

Ngày nộp: 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39082

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên thương mại Phan Đại Phát
Địa chỉ: Số 24 đường 16A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ZATAKA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39082 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận”

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3461 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 201

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Vento Việt Nam
Đường Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh,
tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01572 Ngày nộp: 02/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-21437 Ngày nộp đơn: 15/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thanh Xoan

Địa chỉ: Đường Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MonaLisa

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-21437 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH Vento Việt Nam” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3462 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1944

Ngày nộp: 27/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: Danh sách đơn nhãn hiệu trang bên

Chủ đơn (*): AMATO PHARMACEUTICAL PRODUCTS, LTD.

Địa chỉ: 995, Saso-cho, Fukuchiyama, Kyoto, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: TGVN

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“1-5-3, Shinsenri Higashi-machi, Toyonaka, Osaka, Japan”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH ĐƠN NHẬN HIỆU TRONG YÊU CẦU SỬA ĐƠN SĐ4-2018-1944

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-02285	08/02/2017	03, 05	Bô-Ra-Cờ-Lin
2	4-2017-02286	08/02/2017	03, 05	BÔ-RA-GI-NÔ
3	4-2017-19254	27/06/2017 2:47:39 PM	03	wellness after toilet clean

22

2

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3463 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1920

Ngày nộp: 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-16053

Ngày nộp đơn: 21/05/2018

Chủ đơn (*): LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED

Địa chỉ: Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: VIPATCO CO., LTD.

Nhãn hiệu: mOmma

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-16053 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự” *n*

n **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

n



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3464 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1921

Ngày nộp: 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-16054

Ngày nộp đơn: 21/05/2018

Chủ đơn (*): LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED

Địa chỉ: Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: VIPATCO CO., LTD.

Nhãn hiệu: HPA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-16054 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự” *n*

n **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3465 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1922

Ngày nộp: 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17543

Ngày nộp đơn: 31/05/2018

Chủ đơn (*): LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED

Địa chỉ: Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: VIPATCO CO., LTD.

Nhãn hiệu: Lansinoh

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17543 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự” *✓*

✓ Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3466 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1923

Ngày nộp : 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17544

Ngày nộp đơn: 31/05/2018

Chủ đơn (*): LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED

Địa chỉ: Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: VIPATCO CO., LTD.

Nhãn hiệu: earth friendly baby

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17544 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 8468 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, toà nhà VIT, số 519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00074

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23695

Ngày nộp đơn: 03/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Liên Hưng Phú

Địa chỉ: 494/15 ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Cà phê Chất, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23695 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3469 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00043

Ngày nộp: 10/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: Danh sách đơn kèm trang bên

Chủ đơn (*): Matsuya Foods Co., Ltd.

Địa chỉ: 1-14-5 Nakacho, Musashino-shi, Tokyo 180-0006, Japan

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“MATSUYA FOODS HOLDINGS CO., LTD.” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Lê Ngọc Lâm
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH ĐƠN NHÃN HIỆU KÈM THEO YÊU CẦU SỬA ĐƠN SĐ4-2019-43

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-34624	23/10/2017	30, 43	Hình
2	4-2017-34625	23/10/2017	30, 43	MATSUYA, hình
3	4-2017-34626	23/10/2017	30, 43	Matchrya
4	4-2017-34627	23/10/2017	30, 43	Matchmôya

Handwritten signature

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3470 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00045

Ngày nộp: 10/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06346

Ngày nộp đơn: 15/03/2016

Chủ đơn (*): Murata Kikai Kabushiki Kaisha (also trading as Murata Machinery, Ltd.)

Địa chỉ: 3 Minami Ochiai-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: MSS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06346 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục dịch vụ được giới hạn như sau:

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình **trong ngành công nghiệp dệt may**; dịch vụ thông tin về sửa chữa máy dệt; dịch vụ thông tin về bảo dưỡng máy dệt; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc **trong ngành công nghiệp dệt may**; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính, máy móc và thiết bị liên lạc bằng điện, máy móc dùng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng **trong ngành công nghiệp dệt may**; dịch vụ phân tích và dịch vụ nghiên cứu công nghiệp **trong ngành công nghiệp dệt may**; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính **trong ngành công nghiệp dệt may**; dịch vụ cung cấp các chương trình máy vi tính để sử dụng cho mục đích vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc công nghiệp

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ giám sát hệ thống máy vi tính và máy móc công nghiệp bằng cách truy cập từ xa trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến phần cứng và phần mềm máy vi tính, máy móc và thiết bị liên lạc bằng điện, máy móc dùng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ kiểm soát chất lượng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ kiểm tra và thử nghiệm chất lượng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ thử nghiệm vải; dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ lắp đặt phần mềm máy tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cho thuê máy vi tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cho thuê phần mềm máy vi tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt web trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ lưu trữ các trang web máy tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ lập trình máy tính trong ngành công nghiệp dệt may. *u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3471 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01249 Ngày nộp: 31/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-23059 Ngày nộp đơn: 25/08/2015

Chủ đơn (*): Organo Gold Holdings, Limited.

Địa chỉ: Room 401, Jardine House, 1 Connaught Place, Central, Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: O G ORGANO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 30, 32, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-23059 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Loại bỏ nhóm 03, 05 và một số dịch vụ trong nhóm 35: “*dịch vụ bán hàng* liên quan đến sản phẩm tự nhiên chăm sóc sức khoẻ như chất bổ sung dinh dưỡng, sản phẩm được dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung thực phẩm; *dịch vụ bán hàng trực tiếp* liên quan đến sản phẩm tự nhiên chăm sóc sức khoẻ như chất bổ sung dinh dưỡng, sản phẩm được dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung thực phẩm; *dịch vụ bán hàng trực tuyến* liên quan đến sản phẩm tự nhiên chăm sóc sức khoẻ như chất bổ sung dinh dưỡng, sản phẩm được dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung thực phẩm; *dịch vụ phân phối* liên quan đến sản phẩm tự nhiên chăm sóc sức khoẻ như chất bổ sung dinh dưỡng, sản phẩm được dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung thực phẩm”.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

[Handwritten mark]



(* Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC **SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3472* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường
Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01919

Ngày nộp: 24/12/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-33864

Ngày nộp đơn: 01/10/2018

Chủ đơn (*): SanDisk LLC

Địa chỉ: 951 SanDisk Drive, Milpitas, CA 95035, United States of America

Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-33864 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
[Signature]
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3473 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01945

Ngày nộp: 27/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30306

Ngày nộp đơn: 05/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần văn phòng phẩm Hồng Hà

Địa chỉ: 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: HONG HA HH, hình Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 16, 18, 20, 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30306 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3474* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH nhôm ALANMI
Đường số 3, KCN Tam Phước, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01652 Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-25734 Ngày nộp đơn: 22/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nhôm ALANMI

Địa chỉ: Đường số 3, KCN Tam Phước, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Nhãn hiệu: AM ALANMI, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-25734 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3435 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Tầng 10, toà nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1453

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-11056

Ngày nộp đơn: 21/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng địa ốc F.D.C

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LEAFSEAL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-11056 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

✓



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 8476 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Tầng 10, toà nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1453

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-11056

Ngày nộp đơn: 21/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LEAFSEAL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-11056 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Dương và Đồng sự”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TECL



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3477/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1421

Ngày nộp: 05/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-31518

Ngày nộp đơn: 13/09/2018

Chủ đơn (*): Tập đoàn Vingroup - Công ty CP

Địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Nhãn hiệu: VSMART, hình Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 21, 35, 37, 38, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-31518 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



VSMART

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3493 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
Phòng 1504, tầng 15, toà nhà Hàn Việt, 203 Minh Khai,
phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00022

Ngày nộp : 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04570

Ngày nộp đơn: 06/03/2017

Chủ đơn (*):ROMMELSBACHER ELEKTROHAUSGERAT GESELLSCHAFT
MIT BESCHRANKTER HAFTUNG

Địa chỉ: Rudolf -Schmidt-Strasse 18 91550 Dinkelsbuhl Germany

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ROMMELSBACHER


Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04570 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á” 

 Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.


KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3591/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0058

Ngày nộp: 14/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-02156

Ngày nộp đơn: 25/01/2014

Chủ đơn (*): Trần Hùng

Địa chỉ: B4, lô 10, khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INTERFIVE CO., LTD

Nhãn hiệu: WeTrek, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 18, 20, 22, 35, 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-02156 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục sản phẩm và dịch vụ:

- Loại bỏ nhóm 12 ra khỏi đơn xin đăng ký.
- Loại bỏ dịch vụ “mua bán: xe đạp, phụ kiện xe đạp, đồ sửa xe” ra khỏi danh mục dịch vụ nhóm 35.
- Loại bỏ dịch vụ “cho thuê xe cộ” ra khỏi nhóm 39.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 553 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Trường Xuân.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0066

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22057

Ngày nộp đơn: 18/07/2017

Chủ đơn (*): Don Quijote Holdings Co., Ltd.

Địa chỉ: 2-19-10, Aobadai, Meguro-ku, Tokyo, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22057 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *SGA*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Trường Xuân.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0064

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22056

Ngày nộp đơn: 18/07/2017

Chủ đơn (*): Don Quijote Holdings Co., Ltd.

Địa chỉ: 2-19-10, Aobadai, Meguro-ku, Tokyo, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: [Don Quijote], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22056 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

tht

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3595/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Trường Xuân.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0065

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22253

Ngày nộp đơn: 19/07/2017

Chủ đơn (*): Don Quijote Holdings Co., Ltd.

Địa chỉ: 2-19-10, Aobadai, Meguro-ku, Tokyo, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Don Quijote, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22253 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Alle

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/4/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thảo Mộc Linh

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-01240

Nộp ngày: 30/08/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-27071

Ngày nộp đơn: 13/08/2018

Chủ đơn: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thảo Mộc Linh

Địa chỉ: Thôn Đồng Dương, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

Nhãn hiệu: Mật ong rừng Thảo Mộc Linh, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-27071 đã được ghi nhận với nội dung mới là:

Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký: “Nhãn hiệu tập thể”. *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5223 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00202

Ngày nộp : 21/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-17116

Ngày nộp đơn: 10/06/2016

Chủ đơn (*): Breville Pty Ltd

Địa chỉ: Suite, 170-180 Bourke Road, Alexandria NSW 2015, Australia

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Breville

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-17116 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN” *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5332** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Mẹ Hạnh Phúc
11 Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00181

Ngày nộp: 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2013-27431

Ngày nộp đơn: 19/11/2013

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Mẹ Hạnh Phúc (HAPPY MOM CO., LTD)

Địa chỉ: 536/15 Lê Văn Sỹ, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VO TRAN CO., LTD.

Nhãn hiệu: happymom Luôn mãi bên con HM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2013-27431 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“11 Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5333 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Võ Trần
- Công ty TNHH Mẹ Hạnh Phúc
11 Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2017-01865

Ngày nộp: 14/12/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2013-27431

Ngày nộp đơn: 19/11/2013

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Mẹ Hạnh Phúc (HAPPY MOM CO., LTD)

Địa chỉ: 11 Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VO TRAN CO., LTD.

Nhãn hiệu: happymom Luôn mãi bên con HM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2013-27431 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH Võ Trần” *u*

h
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5335 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Á Đông JAPAN
174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00123

Ngày nộp: 28/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-00897	13/01/2017	GADO BAIT EA CHEM, HÌNH	05
4-2017-00898	13/01/2017	KADO BAIT, HÌNH	05
4-2017-00899	13/01/2017	RADO ruồi xanh, hình	05

Chủ đơn (*): Công ty TNHH hóa chất Á Đông

Địa chỉ: 119 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH Á Đông JAPAN

174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh” ✓

cb
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



ta (*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5331 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật công nghệ Nhật Nam
154 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01132

Ngày nộp: 17/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-00897

Ngày nộp đơn: 13/01/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật công nghệ Nhật Nam

Địa chỉ: 154 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: GADO BAIT EA CHEM Chemical, hình

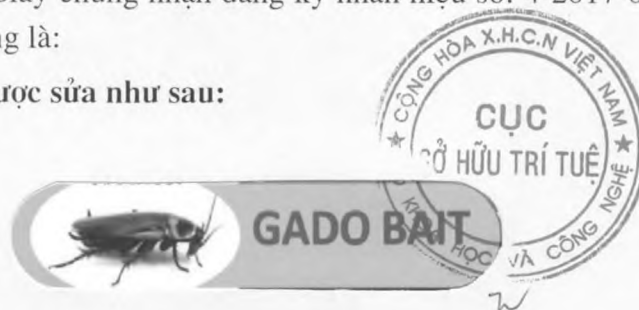
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-00897 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



b

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

dr

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5338 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Pilla Group
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01640

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08768

Ngày nộp đơn: 26/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Pilla

Địa chỉ: F2/3B ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: JUVOA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08768 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Pilla Group
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”** w

b
Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTTT (để công bố);
 - Lưu: VT, Hồ sơ.
- or*



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: **5339** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông
- Công ty Luật TNHH Gia Phạm

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00041

Ngày nộp: 10/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-35249

Ngày nộp đơn: 14/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu Minh Tín

Địa chỉ: 859/5 quốc lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.

Nhãn hiệu: USofa Not just sofas .vn

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-35249 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Gia Phạm”

- Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH xuất nhập khẩu Minh Tín

859/5 quốc lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5340* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
 - Công ty cổ phần cà phê TAD
- 400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01887

Ngày nộp: 20/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-29540

Ngày nộp đơn: 22/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cà phê TAD

Địa chỉ: 400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: CONCETTI

Nhãn hiệu: Coffee Bike, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-29540 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư” ✓

h
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Le Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5348** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường
Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-138

Ngày nộp: 29/01/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-05016

Ngày nộp đơn: 09/03/2015

Chủ đơn (*): WHIRLPOOL PROPERTIES, INC.

Địa chỉ: 500 Renaissance Drive, Suite 101, St. Joseph, Michigan 49085, USA

Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08, 09, 11, 16, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-05016 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách nhóm 09, 16 và một số sản phẩm trong nhóm 07, 08, 11, 21 sang đơn mới 4-2018-03431 ngày 09/03/2015;
- Giữ các sản phẩm còn lại trong nhóm 07, 08, 11, 21 tại đơn gốc 4-2015-05016 ngày 09/03/2015 (Danh mục cụ thể trang bên). ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**Danh mục sản phẩm của đơn đăng ký
nhãn hiệu 4-2015-05016 sau khi sửa đổi**

Nhóm 07: Máy dùng để chế biến hoặc pha chế thực phẩm và đồ uống; máy và thiết bị nấu nướng chạy bằng điện dùng để chặt, nạo, nghiền, cắt vụn, cạo, ép, vắt, cắt, thái lát, nhào, tạo bột, làm mềm, đánh, pha trộn, trộn hoặc bóc vỏ thực phẩm, bao gồm cả máy chế biến thực phẩm dùng điện; máy đánh thức ăn chạy điện; máy trộn thức ăn chạy điện; máy đánh trứng chạy điện; máy xay thức ăn chạy điện; máy làm sinh tố chạy điện; máy làm đồ uống có ga hoặc sô-đa; máy làm đồ uống lạnh; máy làm sữa đậu nành; máy pha trà; máy ép trái cây chạy điện; máy ép rau và quả chạy điện; máy thái thực phẩm; máy băm thịt; máy chế biến thức ăn, máy thái lát chạy điện; máy bóc vỏ chạy điện; máy mài dao chạy điện; máy cắt vụn vật; máy mài vụn vật; máy bào rau củ; máy làm mì sợi; máy làm mì sợi chạy điện; máy xay cà phê chạy điện; máy nghiền cà phê chạy điện; máy xay gia vị chạy điện; máy làm kem lạnh; bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nói trên không thuộc các nhóm khác. **(45 sản phẩm)**

Nhóm 08: Dụng cụ bóc vỏ rau và quả, dụng cụ bóc vỏ chanh; dụng cụ lấy lõi quả; dụng cụ cắt khoai tây chiên; dụng cụ băm, nghiền và thái lát rau củ; dụng cụ bào pho mát; dụng cụ thái lát dạng xoắn, bao gồm dụng cụ thái lát pho mát, dụng cụ thái lát trứng và dụng cụ thái lát nấm; dụng cụ cắt, thái lát pizza và dụng cụ thái lát vận hành bằng tay; dụng cụ kẹp vỡ quả hạnh không làm bằng kim loại quý; dụng cụ mài dao bằng tay. **(15 sản phẩm)**

Nhóm 11: Thiết bị nấu ăn, làm nóng, nướng, chiên, hấp, làm khô, làm lạnh và làm đông lạnh bao gồm thiết bị làm lạnh rượu đặt tại quầy hàng hoặc có thể mang đi được; máy làm bánh quế; thiết bị làm mát đồ uống; máy pha trà; máy pha cà phê (chạy điện); máy pha cà phê hơi (espresso); máy pha cà phê sữa (cappuccino); bình đựng nước chạy điện; máy làm sữa chua chạy điện; máy làm kem trái cây; máy làm kem lạnh; thiết bị dùng để làm bánh kẹp; máy làm bánh mì; máy làm bánh xăng-uyt; máy làm bánh pizza; thiết bị lọc và cung cấp nước dùng trong gia đình; thiết bị làm lọc nước đặt tại quầy hàng; máy lọc nước có vòi. **(26 sản phẩm)**

Nhóm 21: Dụng cụ xay thức ăn không dùng điện dùng để xay, nghiền và mài xát thức ăn. **(01 sản phẩm)**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5349/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01793

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-24106

Ngày nộp đơn: 03/09/2015

Chủ đơn (*): Hero MotoCorp Ltd.

Địa chỉ: 34, Community Centre, Basant Lok, Vasant Vihar, New Delhi 110 057, India

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: HF DAWN

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-24106 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được giới hạn như sau:

Nhóm 12: Xe cộ hai bánh, bao gồm các bộ phận, phụ tùng của chúng thuộc nhóm 12.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt và bảo trì xe cộ hai bánh. *w*

h Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5350 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01794

Ngày nộp : 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-24105

Ngày nộp đơn: 03/09/2015

Chủ đơn (*): Hero MotoCorp Ltd.

Địa chỉ: 34, Community Centre, Basant Lok, Vasant Vihar, New Delhi 110 057, India

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: DAWN

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-24105 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được giới hạn như sau:

Nhóm 12: Xe cộ **hai bánh**, bao gồm các bộ phận, phụ tùng của chúng thuộc nhóm 12.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt và bảo trì xe cộ **hai bánh**. *u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *5351* /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Phát triển doanh nghiệp ADVANTIS
- Công ty Luật TNHH ANT

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01484

Ngày nộp: 18/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11711

Ngày nộp đơn: 28/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương (IPP)

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Opera View, 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: ADVANTIS., LTD.

Nhãn hiệu: IPPG, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11711 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH ANT” *✓*

✓
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



✓
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5355 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Minh Khuê
Tầng 2, toà nhà FaFim, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1936

Ngày nộp: 26/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-02612

Ngày nộp đơn: 13/02/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH giải pháp và công nghệ đo lường INO

Địa chỉ: 98/31B Linh Đông, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: IN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-02612 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Đại diện SHCN được ghi nhận:


Công ty Luật TNHH Minh Khuê

- Phần mô tả nhãn hiệu được sửa như sau:

Màu sắc: màu đỏ, màu đen, màu trắng

Mô tả: Nhãn hiệu bao gồm phần chữ và phần hình trên nền màu trắng.

Phần chữ: Là chữ “INO” không có nghĩa, trong đó chữ “IN” được viết in hoa, in đậm. Chữ “I” có màu đỏ, chữ “N” có màu đen. Chữ “O” được thiết kế cách điệu thành hình tròn có màu đỏ và màu trắng.

Phần hình: Phần hình là một hình tròn có màu đỏ và màu trắng, có chiều cao bằng chiều cao của chữ “I” và chữ “N”. Trong đó, hình tròn này bị cắt bởi các đường thẳng màu trắng tạo thành nhiều hình tam giác, tứ giác có màu đỏ có tiết diện nhỏ dần theo chiều từ trái sang phải và từ trên xuống dưới. 

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Ngọc Lâm



(* Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5356 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00681

Ngày nộp: 28/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2010-19630	17/09/2010	CITIBANK CLEAR	35, 36
4-2010-19636	17/09/2010	CITIBANK SELECT	35, 36

Chủ đơn (*): Citibank, N.A.

Địa chỉ: 399 Park Avenue, New York, New York 10043, United States of America.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“388 Greenwich Street, New York, New York 10013, U.S.A”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5357* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01480

Ngày nộp: 17/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-28841

Ngày nộp đơn: 16/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư thương mại Toàn Tâm

Địa chỉ: Cầu Thạch Bích, thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà

Nội

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: TAKIN

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-28841 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách sản phẩm “hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp ga” thuộc nhóm 11 sang đơn mới số 4-2018-36008 ngày 16/09/2016;
- Giữ lại nhóm 07, 09, 21 và các sản phẩm còn lại trong nhóm 11 tại đơn cũ số 4-2016-28841 ngày 16/09/2016. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC **SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5360* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư phát triển kính Thuận Thành
116/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00850

Ngày nộp : 28/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30737

Ngày nộp đơn: 04/10/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư phát triển kính Thuận Thành

Địa chỉ: 117 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TTG THUAN THANH GLASS INVESTMENT, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30737 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“116/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

cc



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5361* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01389 Ngày nộp: 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40874 Ngày nộp đơn: 21/12/2016

Chủ đơn (*): DYWIDAG-Systems International GmbH

Địa chỉ: Dywidagstr. 1 85609 Aschheim Germany

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: DSI, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40874 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm được giới hạn như sau:

Loại bỏ sản phẩm: “Vật liệu và chi tiết xây dựng bằng kim loại; vật liệu và chi tiết gia cố bằng kim loại; vật liệu và chi tiết giữ chặt bằng kim loại; vật liệu và chi tiết chịu kéo bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; dàn giáo bằng kim loại có thể di chuyển được cho việc xây dựng cầu”. Các sản phẩm còn lại giữ nguyên trong đơn số 4-2016-40874. *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

ae



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *536a* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK
Phòng 4 tầng 12A Tòa nhà Fodacon, đường Nguyễn Trãi,
phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00883

Ngày nộp: 05/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06276

Ngày nộp đơn: 15/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Nhật Nam

Địa chỉ: Số 9, ngõ 137, tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: BRANDLINK CO.,LTD.

Nhãn hiệu: NHATNAM.JSC N, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 40, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06276 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

- Loại bỏ sản phẩm “ứng dụng phần mềm máy tính” trong nhóm 09;
- Loại bỏ dịch vụ “mua bán phần mềm, máy tính; thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống camera quan sát” trong nhóm 35;
- Loại bỏ nhóm 41;
- Giới hạn danh mục nhóm 09: “phần mềm máy tính [có thể tải về được]; chương trình máy tính [ghi sẵn] (không dùng cho điện thoại di động);
- Các nhóm còn lại giữ nguyên. *w*

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);

Lưu: VT, Hồ sơ.



*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5363* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00530

Ngày nộp: 27/04/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-31680

Ngày nộp đơn: 11/10/2016

Chủ đơn (*): Ngô Vĩnh Phong

Địa chỉ: 90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ECO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-31680 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

đt



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5364* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00343

Ngày nộp: 21/03/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-08716

Ngày nộp đơn: 01/04/2016

Chủ đơn (*): Ngô Vĩnh Phong

Địa chỉ: 90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NOVA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-08716 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

th



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5369 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01354

Ngày nộp: 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-06132

Ngày nộp đơn: 17/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Việt

Địa chỉ: 127/2/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: Hoa Việt VICTORY

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-06132 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

- Loại bỏ nhóm 44;
- Tách nhóm 05 và một số dịch vụ nhóm 35: “Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang” sang đơn mới 4-2018-32634;
- Giữ lại nhóm 03 và các dịch vụ còn lại của nhóm 35 ở đơn gốc số 4-2017-06132. *w*

b
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5370 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Swacf Việt Nam
Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01402

Ngày nộp: 03/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-41302

Ngày nộp đơn: 23/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Swacf Việt Nam

Địa chỉ: ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SWACF Safe drinking water for all Vietnamese, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-41302 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5449 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00001

Ngày nộp: 02/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-14255

Ngày nộp đơn: 19/05/2016

Chủ đơn (*): Nippy's Fruit Juices Pty Ltd

Địa chỉ: 33-39 Birrallee Road, Regency Park 5010, South Australia, Australia

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: NIPPYS'

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-14255 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách nhóm 32 sang đơn mới số 4-2019-00012 ngày 19/05/2016;
- Giữ lại nhóm 29 ở đơn gốc 4-2016-14255 ngày 19/05/2016. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5450** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Vinen
Tầng 2 tháp 3, tòa nhà Dolphin Plaza, số 6 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ
Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1937 Ngày nộp: 26/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30703 Ngày nộp đơn: 04/10/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Vinen

Địa chỉ: Tầng 2 tháp 3, tòa nhà Dolphin Plaza, số 6 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình
2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ViNen Khởi Nghiệp Quốc Gia, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30703 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách nhóm 41 sang đơn mới số 4-2018-45916 ngày 04/10/2016;

- Giữ lại nhóm 35 tại đơn gốc số 4-2016-30703 ngày 04/10/2016. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5453 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1574

Ngày nộp: 02/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-26751

Ngày nộp đơn: 30/08/2016

Chủ đơn (*): Oppo Medical Inc.

Địa chỉ: 825 Van Ness Ave Ste 603, San Francisco, CA 94109, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: Oppo, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 27, 28, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-26751 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được giới hạn như sau:

- Loại bỏ một số sản phẩm, dịch vụ sau trong nhóm 28, 35:

Nhóm 28: Máy chơi đánh bạc; trò chơi với các quân bài; thiết bị chơi trò chơi có công suất lớn dùng cho các công viên vui chơi giải trí; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; thiết bị trò chơi; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý cho các nhà cung cấp trong nước và nước ngoài để cung cấp dịch vụ đấu giá, đấu thầu và phân phối các loại hàng hoá; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hoá và dịch vụ cho người khác); tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá; bán đấu giá trực tuyến; tổ chức các triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức các hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; siêu thị, khu mua sắm (trung tâm thương mại), liên quan đến máy chơi đánh bạc, trò chơi với các quân bài, thiết bị chơi trò

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



chơi có công suất lớn dùng cho các công viên vui chơi giải trí, máy trò chơi tự động vận hành bằng đồng xu, thiết bị trò chơi, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

- Danh mục trong đơn nhãn hiệu 4-2016-26751 bao gồm nhóm 05, 27 và các sản phẩm, dịch vụ còn lại trong nhóm 28, 35 sau khi loại bỏ. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2486** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01791

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-24909

Ngày nộp đơn: 11/09/2015

Chủ đơn (*): Wal-Mart Stores, Inc.

Địa chỉ: 702 SW 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, U.S.A.

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: WAL-MART

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-24909 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- **Giữ các dịch vụ sau:** “Dịch vụ siêu thị, dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm làm đẹp, chế phẩm trang điểm, thực phẩm và đồ uống, chế phẩm tẩy trắng và chất dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, cao dán, vật liệu để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau được bảo quản, phơi khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và sản phẩm từ sữa, dầu ăn và mỡ ăn, cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo, bột sắn bột, bột sắn sago, cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước sốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, quả tươi và rau, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có ga và các loại đồ uống không có

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn” trong nhóm 35 tại đơn đơn gốc số 4-2015-24909 ngày 11/09/2018.

- Phần danh mục còn lại tách sang đơn mới số 4-2018-42783 ngày 11/09/2015. *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Le Ngọc Lâm
Le Ngọc Lâm



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5457 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00961

Ngày nộp: 18/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-15191

Ngày nộp đơn: 26/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty dịch vụ Mobifone Khu Vực 9 - Chi nhánh tổng công ty viễn thông Mobifone

Địa chỉ: Toà nhà Mobifone, đường số 22, khu Công ty xây dựng số 8, khu vực 02, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Mobifone Đăng ký 3G Thạch Sanh Nhanh mà rẻ!, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-15191 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5458* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00962

Ngày nộp: 18/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-15191

Ngày nộp đơn: 26/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty dịch vụ Mobifone Khu Vực 9 - Chi nhánh tổng công ty viễn thông Mobifone

Địa chỉ: Số 06 đại lộ Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Mobifone Đăng ký 3G Thạch Sanh Nhanh mà rẻ!, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-15191 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Toà nhà Mobifone, đường số 22, khu Công ty xây dựng số 8,
khu vực 02, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ”**

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

g



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 5459 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01243

Ngày nộp: 30/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-01955

Ngày nộp đơn: 23/01/2014

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dược phẩm GLOMED

Địa chỉ: Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: ZETAMED

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-01955 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Giới hạn danh mục sản phẩm trong nhóm 05: Dược phẩm, cụ thể là chế phẩm điều trị các bệnh tim mạch và chế phẩm điều trị tình trạng cholestorol, mỡ máu, triglixeride cao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đỗ Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5461* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00042

Ngày nộp: 10/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02713

Ngày nộp đơn: 28/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương Mại và xuất nhập khẩu Kids Plaza

Địa chỉ: Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.

Nhãn hiệu: mamago, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 12, 16, 20

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02713 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách nhóm 16 sang đơn mới số 4-2019-01257 ngày 28/01/2016;
- Giữ lại nhóm 10, 12, 20 tại đơn gốc số 4-2016-02713 ngày 28/01/2016. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *363* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *05* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Đạt Phát Hà Nội
Số 35 phố Cự Lộc, Km 6 đường Nguyễn Trãi, phường
Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00002

Ngày nộp: 02/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-34204

Ngày nộp đơn: 19/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đạt Phát Hà Nội

Địa chỉ: Số 35 phố Cự Lộc, Km 6 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Thành Công MART, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-34204 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Tách đơn:

Tách nhóm 06 sang đơn mới số 4-2019-00084 ngày 19/10/2017;

Giữ lại nhóm 35 ở đơn gốc số 4-2017-34204 ngày 19/10/2017;

- Loại bỏ phần chữ “Thành Công” khỏi mẫu nhãn hiệu. *u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5264** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-908

Ngày nộp: 10/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-31093

Ngày nộp đơn: 26/09/2017

Chủ đơn (*): World Kitchen, LLC

Địa chỉ: 9525 Bryn Mawr, Suite 300, Rosemont, IL 60018 USA

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: WORLD KITCHEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-31093 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Corelle Brands LLC” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

✓



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

PHẦN VIII

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN	
1	1906	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00566	1-2018-02933
2	1907	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00567	1-2018-02934
3	1908	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00571	1-2011-01777
5	1910	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00584	1-2015-02381
6	1911	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00593	1-2017-03592
7	1912	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00597	1-2013-03326
8	1913	TB-SHTT	31/01/2019	CĐ1-2018-00603	1-2013-03822
9	2717	TB-SHTT	15/02/2019	CĐ1-2018-00638	1-2017-00907
10	2718	TB-SHTT	15/02/2019	CĐ1-2018-00660	1-2017-05258
11	2720	TB-SHTT	15/02/2019	CĐ1-2018-00695	1-2017-03312
12	2723	TB-SHTT	15/02/2019	CĐ1-2018-00722	1-2018-03344
13	3354	TB-SHTT	21/02/2019	CĐ1-2018-00635	1-2017-01314
14	3355	TB-SHTT	21/02/2019	CĐ1-2018-00731	1-2018-02132
15	3356	TB-SHTT	21/02/2019	CĐ1-2018-00746	1-2016-01746
16	3357	TB-SHTT	21/02/2019	CĐ1-2018-00747	1-2017-04507
17	3358	TB-SHTT	21/02/2019	CĐ1-2018-00751	1-2018-00207
18	3359	TB-SHTT	21/02/2019	CĐ1-2018-00755	1-2016-04880
19	3687	TB-SHTT	27/02/2019	CĐ1-2019-00034	1-2015-04573
20	3688	TB-SHTT	27/02/2019	CĐ1-2019-00040	1-2016-00904
21	3737	TB-SHTT	28/02/2019	CĐ1-2019-00023	1-2016-02741
22	3738	TB-SHTT	28/02/2019	CĐ1-2019-00027	1-2018-03193
23	3745	TB-SHTT	28/02/2019	CĐ1-2019-00032	1-2017-01019
24	3751	TB-SHTT	28/02/2019	CĐ1-2018-00496	1-2015-01857
25	4874	TB-SHTT	14/03/2019	CĐ1-2019-00047	1-2018-01982
26	4875	TB-SHTT	14/03/2019	CĐ1-2019-00063	1-2013-03047
27	4876	TB-SHTT	14/03/2019	CĐ1-2019-00064	1-2013-03047
28	5844	TB-SHTT	25/03/2019	CĐ1-2019-00035	1-2015-02595
29	5851	TB-SHTT	25/03/2019	CĐ1-2019-00060	1-2015-01721

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1906 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2018-00566 Nộp ngày: 02/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02933

Ngày nộp đơn: 06/07/2018

Chủ đơn (*): **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02933 đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: **EAST JAPAN RAILWAY COMPANY (JP)**

Địa chỉ: 2-2-2, Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-8578 Japan

Bên được chuyển nhượng: **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP) trở thành chủ đơn duy nhất. /
ke

Nơi nhận:

- Như trên;
- EAST JAPAN RAILWAY COMPANY (JP);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1907/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00567 Nộp ngày: 02/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02934 Ngày nộp đơn: 06/12/2016

Chủ đơn (*): **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: **Đĩa phanh dùng cho phương tiện đường sắt.**

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02934 đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: **EAST JAPAN RAILWAY COMPANY (JP)**

Địa chỉ: **2-2-2, Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-8578 Japan**

Bên được chuyển nhượng: **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: **6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan**

NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP) trở thành chủ đơn duy nhất./

Nơi nhận:

- Như trên;
- EAST JAPAN RAILWAY COMPANY (JP);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1908/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00571

Nộp ngày: 03/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-01777

Ngày nộp đơn: 06/07/2011

Chủ đơn: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)

Địa chỉ: 7201 Hamilton Boulevard Allentown, PA 18195-1501, the United States of America

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Tên sáng chế: Dung dịch cất miếng bán dẫn để ngăn chặn sự bám dính của cặn gây ô nhiễm và sự ăn mòn của các vùng kim loại bị lộ ra và phương pháp cất miếng bán dẫn.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-01777 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)

Địa chỉ: 7201 Hamilton Boulevard Allentown, PA 18195-1501, the United States of America

Bên được chuyển nhượng: Versum Materials US, LLC (US)

Địa chỉ: 8555 River Parkway, Tempe, Arizona 85284, United States of America. *ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1910/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00584

Nộp ngày: 10/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): **SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)**

Địa chỉ: 1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: **SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)**

Địa chỉ: 1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan

Bên được chuyển nhượng: **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

Địa chỉ: 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8203, Japan

SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP) trở thành chủ đơn duy nhất./. *ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bên thứ hai trong hợp đồng;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.



DANH SÁCH 08 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận chuyển giao đơn số 1910 /TB-SHTT, ngày 31 /01/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-02381	25/11/2013	Đồ chứa bằng nhựa.
2	1-2016-04210	04/04/2014	Nắp nhựa.
3	1-2016-04910	30/05/2014	Miệng vật chứa.
4	1-2017-00113	17/06/2014	Nắp nhựa.
5	1-2017-00205	26/06/2014	Nắp nhựa.
6	1-2017-00392	05/06/2015	Phương pháp kiểm tra hiệu quả bít kín của đồ chứa và thiết bị phụ trợ dùng cho phương pháp này.
7	1-2017-00795	06/08/2014	Vật chứa bằng nhựa.
8	1-2017-00978	19/08/2014	Nắp nhựa.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1911 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00593 Nộp ngày: 19/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-03592	08/04/2016	Xúc xích nhũ tương mịn và phương pháp sản xuất xúc xích nhũ tương mịn.
2	1-2017-04494	06/05/2016	Phương pháp sản xuất xenluloza vi tinh thể, xenluloza vi tinh thể được sản xuất bởi phương pháp này và chế phẩm chứa xenluloza vi tinh thể này.

Chủ đơn: **FMC CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **FMC CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **DUPONT NUTRITION USA, INC. (US)**

Địa chỉ: 974 Centre Road Wilmington, DE 19805, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- FMC CORPORATION (US);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1912 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00597

Nộp ngày: 22/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-03326

Ngày nộp đơn: 23/03/2011

Chủ đơn: **YFY BIOPULP TECHNOLOGY LIMITED (VG)**

Địa chỉ: OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Tên sáng chế: Thiết bị chà xát và mâm của thiết bị này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-03326 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **YFY BIOPULP TECHNOLOGY LIMITED (VG)**

Địa chỉ: **OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands**

Bên được chuyển nhượng: **YFY Inc. (TW)**

Địa chỉ: **15F, No. 51, Sec. 2, Chungching S. Rd., Taipei City Taiwan./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- YFY BIOPULP TECHNOLOGY LIMITED (VG);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1913 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00603

Nộp ngày: 23/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-03822

Ngày nộp đơn: 25/05/2012

Chủ đơn: **Sinovet (Beijing) Biotechnology Co., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: B302 Zhongguancun Biomedical Park, 5 Shangdikaituo Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Hỗn hợp vacxin và phương pháp bào chế hỗn hợp vacxin này .

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-03822 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Sinovet (Beijing) Biotechnology Co., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: **B302 Zhongguancun Biomedical Park, 5 Shangdikaituo Road, Haidian District, Beijing, 100085 China**

Bên được chuyển nhượng: **Sinovet (Jiangsu) Biopharm Co., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: **409 JiangGao Avenue, Taizhou, Jiangsu, P.R. China, 225300./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sinovet (Beijing) Biotechnology Co., Ltd. (CN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2717 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00638 Nộp ngày: 06/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-00907 Ngày nộp đơn: 09/12/2009

Chủ đơn: Bayer Intellectual Property GmbH (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Hợp chất anthranilamit, chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát động vật gây hại.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00907 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Bayer Intellectual Property GmbH (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany. / *ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bayer Intellectual Property GmbH (DE);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2718 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00660 Nộp ngày: 14/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-05258 Ngày nộp đơn: 02/06/2016

Chủ đơn: **FMC CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, USA

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Bột kem đặc có đường.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-05258 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **FMC CORPORATION (US)**

Địa chỉ: **2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, USA**

Bên được chuyển nhượng: **DuPont Nutrition USA, Inc. (US)**

Địa chỉ: **974 Centre Road Wilmington, DE 19805, United States of America.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- FMC CORPORATION (US);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2720 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00695 Nộp ngày: 23/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-03312	21/06/2016	Luối gạt.
2	1-2017-03313	21/06/2016	Luối gạt.

Chủ đơn: **NOK CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 JAPAN

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: **NOK CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 Japan

Bên được chuyển nhượng: **SYNZTEC CO., LTD (JP)**

Địa chỉ: 12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012 Japan

SYNZTEC CO., LTD. (JP) trở thành chủ đơn duy nhất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SYNZTEC CO., LTD. (JP);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2723 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00722

Nộp ngày: 30/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03344

Ngày nộp đơn: 09/05/2013

Chủ đơn: **KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC. (US)**

Địa chỉ: 85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Hợp chất làm chất điều biến vận chuyển trong nhân.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03344 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC. (US)**

Địa chỉ: 85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **Biogen MA Inc. (US)**

Địa chỉ: 225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bên thứ hai trong hợp đồng;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA X. H. C. N. VIỆT NAM

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3357 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00635

Nộp ngày: 02/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01314

Ngày nộp đơn: 16/09/2015

Chủ đơn: **BROCIA, Robert (US)**

Địa chỉ: 15 Moore Road, Bronxville, NY 10708, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Chế phẩm chứa hợp chất ức chế monoamin oxidaza, thực phẩm và đồ uống chứa chúng, phương pháp thử nghiệm đối với chất ức chế monoamin oxidaza và hệ thống đánh giá đồ uống có cồn thu được từ cây thù.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01314 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **BROCIA, Robert (US)**

Địa chỉ: 15 Moore Road, Bronxville, NY 10708, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **ROAR HOLDING LLC (US)**

Địa chỉ: Audubon Biomedical Center, 3960 Broadway, New York, New York 10032, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BROCIA, Robert (US);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3355/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2018-00731

Nộp ngày: 06/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02132

Ngày nộp đơn: 21/05/2018

Chủ đơn: **Trần Thái Sơn (VN)**

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, Xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị ổn định áp suất cho máy lọc nước biển dùng cho tàu cá.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02132 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Trần Thái Sơn (VN)**

Địa chỉ: **Tổ 7, ấp 1, Xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Bên được chuyển nhượng: **Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (VN)**

Địa chỉ: **80 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trần Thái Sơn (VN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3356 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
Số 15, ngõ 16, đường Tố Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2018-00746

Nộp ngày: 12/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-01746

Ngày nộp đơn: 12/12/2013

Chủ đơn (*): Central China Normal University (CN)

Địa chỉ: No.152 Luoyu Road, Hongshan District Wuhan, Hubei 430079, P.R. China

Đại diện của chủ đơn: VIPATCO CO., LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất amit pyrazol chứa ête diphenyl và hỗn hợp thuốc trừ sâu chứa hợp chất này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01746 đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: Central China Normal University (CN)

Địa chỉ: No.15 2 Luoyu Road, Hongshan District Wuhan, Hubei 430079, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: Dongguan HEC Technology Development and Research Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: No.368, Zhen An Road, Chang An Town, Dongguan, Guangdong, China 523871

Dongguan HEC Technology Development and Research Co., Ltd. (CN) là đồng chủ đơn với Beijing Yoloo Bio-Technology Corp., Ltd. (CN)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Central China Normal University (CN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3357/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00747 Nộp ngày: 18/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-04507

Ngày nộp đơn: 10/11/2017

Chủ đơn: CHENGDU YUANHONG BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: F26, Tower A, Xingchen International, No.555, Middle Of Yizhou Avenue, Chengdu, Sichuan, P.R. China

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Tên sáng chế: Phương pháp điều chế inositol.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-04507 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: CHENGDU YUANHONG BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: F26, Tower A, Xingchen International, No.555, Middle Of Yizhou Avenue, Chengdu, Sichuan, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: CHENGDU BOHAODA BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Industrial area of Southwest Airport Economic Development Zone, Shuangliu District, Chengdu, Sichuan 610200, P.R.China./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CHENGDU YUANHONG BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3358 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00751

Nộp ngày: 19/12/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-00207	07/03/2012	Phương pháp và thiết bị mã hóa các hệ số biến đổi liên quan đến dữ liệu video dư trong quy trình mã hóa khối video dự báo, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.
2	1-2018-02795	20/09/2012	Phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video.

Chủ đơn: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Địa chỉ: Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Địa chỉ: Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

Địa chỉ: Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland./

Nơi nhận:

- Như trên;
- QUALCOMM INCORPORATED (US);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3359 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00755

Nộp ngày: 20/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-04880

Ngày nộp đơn: 24/05/2012

Chủ đơn (*): **Fudo Tetra Corporation (JP)**

Địa chỉ: 7-2, Nihonbashi-Koami-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0016 Japan

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống điều khiển thi công theo phương pháp cải tạo nền đất.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-04880 đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng:

1. **Fudo Tetra Corporation (JP)**

Địa chỉ: 7-2, Nihonbashi-Koami-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0016 Japan

2. **SHIMIZU CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370 Japan

3. **AOMI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 3-18-21, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 108-8430 Japan

Bên được chuyển nhượng: **Tenox Corporation (JP)**

Địa chỉ: 5-25-11, Shiba, Minato-ku, Tokyo 108-8380 Japan

Tenox Corporation (JP) là đồng chủ đơn với các chủ đơn còn lại. *ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Fudo Tetra Corporation (JP);
- SHIMIZU CORPORATION (JP);
- AOMI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3687/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00034 Nộp ngày: 15/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-04573

Ngày nộp đơn: 13/04/2015

Chủ đơn: **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 121-720, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ANPHAMCO CO.,LTD.

Tên sáng chế: Dây kim loại đơn dạng sóng dùng để cắt

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04573 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

HYOSUNG CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 121-720, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea / #

Nơi nhận:

- Như trên;
- HYOSUNG CORPORATION (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3688 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00040 Nộp ngày: 18/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-00904	05/02/2016	Dây kim loại đơn dạng sóng dùng để cắt và phương pháp sản xuất dây kim loại này
2	1-2016-00905	11/03/2016	Dây kim loại đơn dạng sóng dùng để cắt và phương pháp sản xuất dây kim loại đơn dạng sóng này

Chủ đơn: **Hyosung Corporation (KR)**

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-Gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ANPHAMCO CO.,LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

HYOSUNG CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-Gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea. / #

Nơi nhận:

- Như trên;
- **HYOSUNG CORPORATION** (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3737/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00023

Nộp ngày: 07/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-02741 Ngày nộp đơn: 19/06/2014

Chủ đơn: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Phương pháp và thiết bị giải mã

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số 1-2016-02741 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của tác giả: 1. SERGEI, Fedorenko (RU)
2. MIKHAIL, Trefilov (RU)

Được sửa thành: 1. FEDORENKO, Sergei (RU)

2. TREFILOV, Mikhail (RU) ✕

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3738/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP
CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00027

Nộp ngày: 07/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03193 Ngày nộp đơn PCT: 28/12/2015

Chủ đơn: NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Vòng đệm được quấn xoắn ốc

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03193 đã được ghi nhận sửa đổi
với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

VALQUA, LTD. (JP) #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3745/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00032 Nộp ngày: 15/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-01019	26/08/2015	Sợi polyeste cách nhiệt và trữ nhiệt và phương pháp sản xuất sợi này
2	1-2017-01446	04/11/2015	Phương pháp sản xuất sợi chức năng có tính khử mùi và khả năng thấm hút mồ hôi nhanh
3	1-2017-01724	27/11/2015	Vải nỉ giữ ấm và trữ nhiệt và phương pháp sản xuất vải này

Chủ đơn: HYOSUNG CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 119 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ANPHAMCO CO.,LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ các đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: 119 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: 119 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HYOSUNG CORPORATION;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3751 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
L14-08B, tầng 14 VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00496

Nộp ngày: 05/09/2018; bổ sung ngày: 02/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01857

Ngày nộp đơn: 26/12/2014

Chủ đơn: **YANG BOK JOO (KR)**

Địa chỉ: A-202, 7 Unjeongbeolpan-gil, Paju-si Gyeonggi-do, 413-140, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ALIATLEGAL CO., LTD.

Tên sáng chế: Lò thiêu đốt rác thải đa cấp độ bằng nhiệt độ cao.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01857 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

1. YANG BOK JOO (KR)

Địa chỉ: A-202, 7 Unjeongbeolpan-gil, Paju-si Gyeonggi-do, 413-140, Republic of Korea

2. EL.K.ECO CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 1507, Seongji Heights 2-cha Bldg., 147 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-910, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SHIN POONG Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 10, Teheran-ro, 20 gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- YANG BOK JOO (KR);
- EL.K.ECO CO., LTD. (KR);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4834/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00047 Nộp ngày: 22/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01982

Ngày nộp đơn: 10/05/2018

Chủ đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn YKK Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III - Giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Dải khóa kéo

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01982 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YKK VIỆT NAM (VN)

Địa chỉ: Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III - Giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: YKK CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- YKK CORPORATION;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Số: 4875/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00063 Nộp ngày: 30/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

TT	Số đơn	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-03047	14/01/2009	Chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa dẫn xuất tetrazolyloxim và chất có hoạt tính trừ sâu hoặc diệt nấm và phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh ở cây hoặc sinh vật gây hại
2	1-2015-00167	10/02/2005	Chế phẩm chứa dẫn xuất pyridyletylbenzamid và hợp chất có khả năng ức chế sự vận chuyển điện tử trong đường hô hấp ở sinh vật nhiễm nấm và phương pháp ngăn ngừa hoặc diệt trừ nấm gây bệnh trên thực vật bằng cách sử dụng chế phẩm này

Chủ đơn: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 50, D-40789 Monheim, Germany

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 50, D-40789 Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BAYER CROPSCIENCE AG;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Số: 4876/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00064 Nộp ngày: 30/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

TT	Số đơn	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-03047	14/01/2009	Chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa dẫn xuất tetrazolyloxim và chất có hoạt tính trừ sâu hoặc diệt nấm và phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh ở cây hoặc sinh vật gây hại
2	1-2015-00167	10/02/2005	Chế phẩm chứa dẫn xuất pyridyletylbenzamid và hợp chất có khả năng ức chế sự vận chuyển điện tử trong đường hô hấp ở sinh vật nhiễm nấm và phương pháp ngăn ngừa hoặc diệt trừ nấm gây bệnh trên thực vật bằng cách sử dụng chế phẩm này

Chủ đơn: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5844 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00035 Nộp ngày: 15/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-02595

Ngày nộp đơn: 23/12/2013

Chủ đơn: QUANTICEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)

Địa chỉ: 9393 Towne Centre Drive, Suite 110, San Diego, CA 92121, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Chất ức chế histon demetylaza và dược phẩm chứa nó

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-02595 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: QUANTICEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)

Địa chỉ: 9393 Towne Centre Drive, Suite 110, San Diego, CA 92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng: CELGENE QUANTICEL RESEARCH, INC. (US)

Địa chỉ: 9393 Towne Centre Drive, Suite 110, San Diego, CA 92121, United States of America. *jt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- QUANTICEL PHARMACEUTICALS, INC. (US) (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5851 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00060 Nộp ngày: 30/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01721

Ngày nộp đơn: 18/10/2013

Chủ đơn (*): THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)

Địa chỉ: 4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8600806, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Protein dung hợp, phương pháp tạo ra multime của protein dung hợp, vaccin và kit chứa protein dung hợp này dùng để phòng ngừa bệnh phù ở lợn

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01721 đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)

Địa chỉ: 4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8600806, Japan.

Bên được chuyển nhượng: KM BIOLOGICS CO., LTD (JP)

Địa chỉ: 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8608568, Japan.

KM BIOLOGICS CO., LTD (JP) trở thành đồng chủ đơn với JECTAS INNOVATORS COMPANY LIMITED (JP)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



* Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2721 TB-SHTT	15/02/2019	CD2-2018-00697	2-2015-00383

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2721 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD2-2018-00697

Nộp ngày: 23/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2015-00383

Ngày nộp đơn: 30/11/2015

Chủ đơn: **DIDIER-M&P ENERGIETECHNIK ASIA COMPANY LTD. (TW)**

Địa chỉ: No. 9 Jianji Street, Qianzhen Dist., Kaohsiung 80672, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Tên giải pháp hữu ích: Lò cao gió nóng một vòm.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2015-00383 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **DIDIER-M&P ENERGIETECHNIK ASIA COMPANY LTD. (TW)**

Địa chỉ: No. 9 Jianji Street, Qianzhen Dist., Kaohsiung 80672, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **Elite Energy Technology Co., Ltd. (TW)**

Địa chỉ: No.9 Jianji Street, Qianzhen Dist., Kaohsiung 80672, Taiwan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- WINCO CO., LTD. (để biết);
- DIDIER-M&P ENERGIETECHNIK ASIA COMPANY LTD. (TW);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phan Ngân Sơn

c - Ghi nhận thay đổi chủ đơn kiểu dáng công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	1909/TB-SHTT	31/01/2019	CD3-2018-00573	3-2017-02675
2	2719/TB-SHTT	15/02/2019	CD3-2018-00681	3-2017-01629

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1909 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
Số 55, phố Trần Quốc Toàn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD3-2018-00573

Nộp ngày: 05/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn	Tên kiểu dáng công nghiệp
1	3-2017-02675	26/12/2017	Nhang.
2	3-2017-02676	26/12/2017	Nhang.

Chủ đơn: Công ty TNHH SALA (VN)

Địa chỉ: 702/110 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INVENTIO CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH SALA (VN)

Địa chỉ: 702/110 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: Bùi Công Tâm (VN)

Địa chỉ: 103 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. / *ht*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH SALA (VN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2719 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
Số 14B, tầng 1, ngõ 68, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD3-2018-00681 Nộp ngày: 21/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn	Tên KDCN
1	3-2017-01629	23/08/2017	Máy chơi trò chơi tự động.
2	3-2018-00585	23/03/2018	Máy chơi trò chơi tự động.

Chủ đơn: **EAGLE INVESTMENT SICAV PLC THAY MẶT ITT FUND (MT)**

Địa chỉ: Alpine House, Naxxar Road, San Gwann SGN9032, MALTA

Đại diện của chủ đơn: ADMC

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **EAGLE INVESTMENT SICAV PLC THAY MẶT ITT FUND (MT)**

Địa chỉ: Alpine House, Naxxar Road, San Gwann SGN9032, MALTA

Bên được chuyển nhượng: **EAGLELINE LIMITED (MT)**

Địa chỉ: 84, St. Francis Street, Balzan, BZN1424, Malta./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EAGLE INVESTMENT SICAV PLC THAY MẶT ITT FUND (MT);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

d - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đơn nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN	
1	3467	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00766	4-2018-16053
2	3478	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00780	4-2016-11697
3	3479	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00779	4-2016-11694
4	3480	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00582	4-2016-12774
5	3481	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00498	4-2016-41142
6	3482	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00020	4-2018-37353
7	3483	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00025	4-2018-18523
8	3484	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00026	4-2018-18522
9	3485	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00015	4-2018-42952
10	3486	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00027	4-2017-26949
11	3487	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00012	4-2017-05878
12	3488	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00011	4-2017-04242
13	3489	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00019	4-2017-07701
14	3490	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00018	4-2016-30364
15	3491	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00017	4-2018-14796
16	3492	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00765	4-2017-32209
17	3494	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2019-00014	4-2017-04570
18	3495	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00296	4-2017-17076
19	3496	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00209	4-2017-07177
20	3497	TB-SHTT	25/02/2019	CD4-2018-00463	4-2017-30236
21	5221	TB-SHTT	18/03/2019	CD4-2019-00075	4-2016-17116
22	5222	TB-SHTT	18/03/2019	CD4-2019-00076	4-2016-17116
23	5322	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00778	4-2013-28516
24	5323	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2019-00070	4-2018-23865
25	5324	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2017-00640	4-2011-21810
26	5327	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00478	4-2017-20137
27	5328	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00275	4-2016-17654
28	5329	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00401	4-2016-35575
29	5330	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00402	4-2017-17172
30	5331	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2017-00007	4-2015-08819
31	5334	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2017-00652	4-2013-27431
32	5336	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00454	4-2017-00897
33	5341	TB-SHTT	19/03/2019	CD4-2018-00754	4-2016-29540
34	5466	TB-SHTT	20/03/2019	CD4-2017-00001	4-2016-30478
35	6123	TB-SHTT	29/03/2019	CD4-2018-00762	4-2015-13946
36	6127	TB-SHTT	29/03/2019	CD4-2019-00013	4-2017-18108

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3467/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự
Số 7 Văn Miếu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-766

Ngày nộp : 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-16053	21/05/2018	mOmma	10, 21
4-2018-16054	21/05/2018	HPA	03
4-2018-17543	31/05/2018	Lansinoh	03, 05, 10, 35
4-2018-17544	31/05/2018	earth friendly baby	03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED
Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong

Bên được chuyển nhượng:

LANSINOH LABORATORIES, INC
333 N. Fairfax St., #400, Alexandria, Virginia (VA) 22314, U.S.A. *W*

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 8478 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00780

Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-11697	27/04/2016	KUAN YIEU, HÌNH	07
4-2016-11698	27/04/2016	KUAN YIEU	26
4-2016-11699	27/04/2016	KUAN YIEU	35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Kuan-Yieu Machinery Co., Ltd.
No.76, Cunde St., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

Bên được chuyển nhượng:

Kuan-Yu Machinery Co., Ltd
No.37, Aly.20, Ln. 199, Sanjun St., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3479 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00779

Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-11694	27/04/2016	KUAN YU, HÌNH	07
4-2016-11695	27/04/2016	KUAN YU, HÌNH	26
4-2016-11696	27/04/2016	KUAN YU, HÌNH	35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Kuan-Yu Machinery Co., Ltd.

No.37, Aly. 20, Ln. 199, Sanjun St., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

Bên được chuyển nhượng:

Kuan-Yieu Machinery Co., Ltd

No.76, Cunde St., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

N
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3480 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH tư vấn thiết kế & trang trí nội thất JOTON
122 Vĩnh Hội, phường 04, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH tư vấn đầu tư phát triển quốc tế IJIOTUNI
78 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00582

Ngày nộp : 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12774

Ngày nộp đơn: 06/05/2016

Nhãn hiệu: IJI-OTUNI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12774 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH tư vấn đầu tư phát triển quốc tế IJIOTUNI
78 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH tư vấn thiết kế & trang trí nội thất JOTON
122 Vĩnh Hội, phường 04, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH tư vấn đầu tư phát triển quốc tế IJIOTUNI
78 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

h
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3481* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-498

Ngày nộp : 05/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-41142

Ngày nộp đơn: 23/12/2016

Nhãn hiệu: MYLANDS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-41142 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Trung Dũng
Tổ 12, ngõ 113 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH MYLANDS Việt Nam
Thôn Lam Điền, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

b **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3482* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới
Số 42, ngõ 71, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00020

Ngày nộp : 10/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

(Danh sách đơn nhãn hiệu trang bên)

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trương Thanh Sơn
Số 88, Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH TRUNGSONCARE
Số 96, Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

DANH SÁCH ĐƠN NHÃN HIỆU TRONG YÊU CẦU CHUYỂN GIAO ĐƠN CĐ4-2019-20

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-37353	26/10/2018	35	TS TSCARE, hình
2	4-2018-39202	08/11/2018	35	TRUNG SƠN ALPHA Chất lượng cao - Niềm tin lớn TS, hình
3	4-2018-45782	25/12/2018	35	TS TRUNG SƠN Pharma Chất lượng cao - niềm tin lớn, hình
4	4-2018-45876	26/12/2018	35	TSCARE, hình

[Handwritten mark]

[Handwritten mark]

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3483* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Vũ Hương Giang
Số 45 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Công ty cổ phần thương mại phát triển thảo dược Việt Nam
Số 91, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00025

Ngày nộp : 11/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18523

Ngày nộp đơn: 07/06/2018

Nhãn hiệu: PANDORA P, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18523 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Vũ Hương Giang

Số 45 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại phát triển thảo dược Việt Nam

Số 91, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội *~*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *34824* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Vũ Hương Giang
Số 45 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Công ty cổ phần thương mại phát triển thảo dược Việt Nam
Số 91, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00026

Ngày nộp : 11/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18522

Ngày nộp đơn: 07/06/2018

Nhãn hiệu: VietNam Herbal Materials h m, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18522 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Vũ Hương Giang

Số 45 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại phát triển thảo dược Việt Nam

Số 91, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ✓

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Alle
Lê Ngọc Lâm

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3485* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn A & S
P1704 tầng 17 tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00015 Ngày nộp : 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42952 Ngày nộp đơn: 05/12/2018

Nhãn hiệu: DR.Nam Nguyễn Viện Thẩm Mỹ N, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42952 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Xuân Nam
Căn 1802 CC thương mại 28A Lê Trọng Tấn,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Vũ Thị Ngọc
1716 V1 Home City, 177 Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Xuân Nam
Căn 1802 CC thương mại 28A Lê Trọng Tấn,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3486 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê,
quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00027 Ngày nộp : 11/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26949 Ngày nộp đơn: 25/08/2017

Nhãn hiệu: KONSHNE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11, 20

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26949 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Yuhuan Kangxuan Sanitary Wares Factory
NO.150 Qianhuanxi, Yungang Village, Chumen Town,
Yuhuan County, Taizhou City, Zhejiang Province, China

Bên được chuyển nhượng:

ZHEJIANG KANGXUAN PLUMBING TECHNOLOGY CO., LTD.
1st Building, Chuangrong Chanyecheng, Chengbei, Yucheng Subdistrict,
Yuhuan City, Zhejiang Province, China

2
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

7



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Alle
Lê Ngọc Lâm

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3487/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00012 Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-05878 Ngày nộp đơn: 16/03/2017

Nhãn hiệu: Leader KIDS Nơi Đào Tạo Thế Hệ Trẻ Dẫn Đầu, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-05878 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đào tạo Vòng Tay Mẹ
67 Trần Thị Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Vũ Thanh Huyền

5B Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 8488 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00011 Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04242 Ngày nộp đơn: 01/03/2017

Nhãn hiệu: Leader Kids Cha mẹ thông thái, con cái vững bước tương lai, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04242 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đào tạo Vòng Tay Mẹ
67 Trần Thị Nghĩa, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Vũ Thanh Huyền

5B Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3479 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00019

Ngày nộp : 09/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07701

Ngày nộp đơn: 29/03/2017

Nhãn hiệu: Lavimama

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07701 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần dược phẩm Gia An
Số 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Đặng Thanh Huyền
Thôn 5, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3490 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00018 Ngày nộp : 09/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30364 Ngày nộp đơn: 29/09/2016

Nhãn hiệu: ISHIGREEN

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30364 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần dược phẩm Gia An
Số 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH ETICO
185/2 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3491* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Trần Minh Phương
66D Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Sở hữu trí tuệ Hương và Cộng sự
66D Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00017

Ngày nộp : 08/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-14796

Ngày nộp đơn: 11/05/2018

Nhãn hiệu: H HUONG & ASSOCIATES, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-14796 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trần Minh Phương
66D Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Sở hữu trí tuệ Hương và Cộng sự
66D Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3492 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hoà
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00765 Ngày nộp : 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32209 Ngày nộp đơn: 04/10/2017

Nhãn hiệu: Zs, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32209 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ LOGISTICS Phi Long
99AB đường Lê Đại Hành, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại Thiên Lãng
Số 89, đường 17B, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

1 Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3494/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Cao Ngọc Tuấn
Số 60, tổ 7, phường Chăm Mát, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
Phòng 1504, tầng 15, toà nhà Hàn Việt, 203 Minh Khai, phường Minh Khai,
quận Hai Bà Trng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00014

Ngày nộp : 07/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04570

Ngày nộp đơn: 06/03/2017

Nhãn hiệu: ROMMELSBACHER

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04570 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Cao Ngọc Tuấn
Số 60, tổ 7, phường Chăm Mát, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Bên được chuyển nhượng:

**ROMMELSBACHER ELEKTROHAUSGERATE GESELLSCHAFT
MIT BESCHRANKTER HAFTUNG**
Rudolf -Schmidt-Strasse 18 91550 Dinkelsbuhl Germany *n*

b
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3495 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần phát triển Nasa Việt Nam
215B Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Trần Xuân Trường
Làng Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00296

Ngày nộp : 13/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-17076

Ngày nộp đơn: 12/06/2017

Nhãn hiệu: PRANO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-17076 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần phát triển Nasa Việt Nam
215B Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Trần Xuân Trường
Làng Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình *✓*

✓ Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3496* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH tư vấn giáo dục Ưu Tú
211B Trần Văn Đăng, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Luật TNHH Minh Khuê

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00209

Ngày nộp : 11/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07177

Ngày nộp đơn: 24/03/2017

Nhãn hiệu: PENGUIN ENGLISH, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07177 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH tư vấn giáo dục Ưu Tú
211B Trần Văn Đăng, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Phan Thị Phương Ngọc
211B Trần Văn Đăng, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh *n*

sb
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

elle
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3497* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *05* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00463

Ngày nộp : 15/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30236

Ngày nộp đơn: 20/09/2017

Nhãn hiệu: CH Chấn Hùng Chất lượng cùng sứ việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30236 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất Gia Thành
1085 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất - thương mại Chấn Hùng
1085 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh *W*

h Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5221 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần thương mại đầu tư Đông A
P511, tòa nhà N6C, KĐT Trung Hòa-Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trần Thị Dung
P511, tòa N6C khu đô thị Trung Hoà-Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00075

Ngày nộp : 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-17116

Ngày nộp đơn: 10/06/2016

Nhãn hiệu: Breville

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-17116 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại đầu tư Đông A
P511, tòa nhà N6C, KĐT Trung Hòa-Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Trần Thị Dung

**P511, tòa N6C khu đô thị Trung Hoà-Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5222* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *18* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Trần Thị Dung
P511, toà N6C khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00076

Ngày nộp : 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-17116

Ngày nộp đơn: 10/06/2016

Nhãn hiệu: Breville

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-17116 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trần Thị Dung

P511, toà N6C khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Breville Pty Ltd

Suite, 170-180 Bourke Road, Alexandria NSW 2015, Australia *n*

thz
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5322* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00778 Ngày nộp : 27/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: Danh sách đơn nhãn hiệu trang bên

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

BEIJING ZHIKE INVESTMENT AND MANAGEMENT CO., LTD
Room 277, Tower B No.9, Chaoqian Road Changping Park, Beijing Hi-Tech
Industrial Park Zhong Guan Cun, Changping District, Beijing, 101102, China

Bên được chuyển nhượng:

BORWARD TRADEMARK HOLDINGS GMBH
Industriestrasse 4 Colorado Turm, 70565 Stuttgart, Germany *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH ĐƠN NH KÈM THEO YÊU CẦU CHUYỂN GIAO ĐƠN CĐ4-2018-00778

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2013-28516	02/12/2013	12, 35, 37	BORGWARD, hình
2	4-2013-28517	02/12/2013	12, 35, 37	BORGWARD, hình
3	4-2013-28518	02/12/2013	12, 35, 37	BORGWARD, hình
4	4-2013-28519	02/12/2013	12, 35, 37	BORGWARD, hình

Handwritten marks: a signature and the number '22'.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~5323~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Ngô Khánh Li
Số 12B03, tòa nhà Park 8, khu đô thị Time City, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Việt Úc
Số 37 ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00070

Ngày nộp : 01/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23865

Ngày nộp đơn: 18/07/2018

Nhãn hiệu: Celinarts YOUR SMILE OUR HAPPINESS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23865 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Ngô Khánh Li

Số 12B03, tòa nhà Park 8, khu đô thị Time City, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe Việt Úc

Số 37 ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5324* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *05* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2017-00640

Ngày nộp: 08/12/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2011-21810

Ngày nộp đơn: 17/10/2011

Nhãn hiệu: C.C.Orange

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2011-21810 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Suntory Beverage & Food Limited
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Bên được chuyển nhượng:

SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, DOJIMAHAMA 2- CHOME, KITA-KU,
OSAKA-SHI, OSAKA 530-8203, JAPAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

vee

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5327* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Nguyễn Thị Thu Nga
Kho thiết bị vệ sinh Hùng Cường, đường Đình Xuyên,
thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hùng Nga
Số 210, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00478

Ngày nộp : 24/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-20137

Ngày nộp đơn: 04/07/2017

Nhãn hiệu: K KOKKU, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-20137 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Thị Thu Nga
Kho thiết bị vệ sinh Hùng Cường, đường Đình Xuyên,
thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hùng Nga
Số 210, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

2
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5328* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-0275

Ngày nộp: 05/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-17654

Ngày nộp đơn: 15/06/2016

Nhãn hiệu: Tifu, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-17654 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phú
Số 286 Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần quốc tế Tifu Việt Nam
Số 371 Trường Chinh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~5329~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Phan Thị Nhàn
Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- Công ty cổ phần CHAKU CHAKU FOOD Việt Nhật
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-401

Ngày nộp : 26/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35575

Ngày nộp đơn: 10/11/2016

Nhãn hiệu: Tuệ Minh, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35575 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Phan Thị Nhàn
Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần CHAKU CHAKU FOOD Việt Nhật
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm
Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5330* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Phan Thị Nhân
Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- Công ty cổ phần CHAKU CHAKU FOOD Việt Nhật
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-402

Ngày nộp : 26/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-17172

Ngày nộp đơn: 12/06/2017

Nhãn hiệu: CHAKUCHAKUFOOD Nâng cao chất lượng cuộc sống, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-17172 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Phan Thị Nhân
Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần CHAKU CHAKU FOOD Việt Nhật
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5331* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *19* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công
quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2017-00007 Ngày nộp: 09/01/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-08819 Ngày nộp đơn: 14/04/2015

Nhãn hiệu: WENDY'S

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-08819 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Wendy's International, LLC
One Dave Thomas Boulevard, Dublin, Ohio 43017, USA.

Bên được chuyển nhượng:

Quality Is Our Recipe, LLC
One Dave Thomas Boulevard, Dublin, Ohio 43017, USA *w*

2
Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTTT (để công bố)
 - Lưu: VT, Hồ sơ.
- all*



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5334** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Mẹ Hạnh Phúc
11 Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Nguyễn Đăng Thi
125 Đông Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2017-00652

Ngày nộp : 14/12/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2013-27431

Ngày nộp đơn: 19/11/2013

Nhãn hiệu: happymom Luôn mãi bên con HM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2013-27431 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Mẹ Hạnh Phúc
11 Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Đăng Thi
125 Đông Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Ngọc Lâm

Số: **5336** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **08** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Á Đông JAPAN
174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật công nghệ Nhật Nam
154 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00454

Ngày nộp : 13/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-00897	13/01/2017	GADO BAIT EA CHEM, HÌNH	05
4-2017-00898	13/01/2017	KADO BAIT, HÌNH	05
4-2017-00899	13/01/2017	RADO ruồi xanh, hình	05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Á Đông JAPAN
174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật công nghệ Nhật Nam
154 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5341** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **03** năm **2019**

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần cà phê TAD
400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Hoàng Văn Tiên
82, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00754

Ngày nộp : 20/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-29540

Ngày nộp đơn: 22/09/2016

Nhãn hiệu: Coffee Bike, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-29540 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần cà phê TAD
400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Hoàng Văn Tiên
82, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *5466* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH một thành viên Việt Giay
Số 14/18A, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Công ty TNHH Keo Nam Bộ
Số 17, đường Phan Đăng Lưu, khu 5, phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một,
tỉnh Bình Dương

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2017-00001

Ngày nộp: 04/01/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30478

Ngày nộp đơn: 30/09/2016

Nhãn hiệu: SOUTH RESIN [nan bu shu zhi: keo nam bộ], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30478 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên Việt Giay
Số 14/18A, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Keo Nam Bộ
Số 17, đường Phan Đăng Lưu, khu 5, phường Hiệp An,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

esl



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *0123* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *29* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00762 Ngày nộp: 21/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-13946 Ngày nộp đơn: 02/06/2015

Nhãn hiệu: MINISO [Míng: khái niệm, tên; chuàng: tạo ra; yōu: nổi bật; pin: mức độ], hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-13946 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Guangdong Saiman Investment Co., Ltd.
Room 405B, Zibian Building 2, No. 48 Chenjiaci Avenue,
Liwan District, Guangzhou, China

Bên được chuyển nhượng:

Miniso Hong Kong Limited
D6B Dep., 11th Floor of Blocks A&B, TML Plaza,
No.3 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong SAR ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6127* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *29* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO- Hoàng Phúc

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00013

Ngày nộp : 04/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18108

Ngày nộp đơn: 19/06/2017

Nhãn hiệu: dk EYEBROWS & BEAUTY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18108 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Quang Dũng

29 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Vương Thị Ngoan

Số 20 ngõ 1, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội *W*

h Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449